VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BẢY



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BẢY

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BẢY

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

67-2006/CXB/6-56/GD

Mã số : 7X410N6 -CNĐ

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BẢY

Phiên dịch : Nguyễn Ngọc Tỉnh, Ngô Hữu Tạo,
Phạm Huy Giu, Nguyễn Thế Đạt,
Đỗ Mộng Khương, Trương Văn Chinh,
Nguyễn Danh Chiên, Cao Huy Giu

Hiệu đính : Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN THỦ*

BÀI DỤ [CỦA VUA THÀNH THÁI]

Thành Thái năm thứ 6 [1894], tháng 11, ngày 24, vua dụ rằng : Nước có chính sử, cốt để ghi lấy dấu tích về lời mời việc làm và chính trị, để ngụ những cốt yếu về tâm thuật và tinh thần, rộng mở mối lớn, tỏ rõ đức sáng, các điển lớn của một triều đại, đều ở cả đó.

Nhà nước ta gây nền ở cõi Nam, thánh thần truyền nối, khi dựng nghiệp lớn thịnh bằng đời nhà Chu, nhà Hán... khi giữ nghiệp tốt như thời vua Thành vua Khang[1], phúc trạch dồi dào, trị hoá thấm khắp. Về sách *Thực lục Tiền biên* của các tiên thánh và *Chính biên* đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, các kỷ đã lần lượt làm xong và giao cho khắc in chứa vào kho sử của nhà vua rồi. Ta kinh nghĩ : Đức Dực tông Anh hoàng đế ta, bẩm sinh ra là tư chất thánh minh, nối nghiệp gặp vận hội thịnh trị. Tuân theo phép cũ thì gồm cả công to thuật tác[2] ; phụng dưỡng Đông triều[3] thì đủ cả đạo hiếu đế vương. Kính mệnh trời mà siêng chăm việc của dân, yêu bầy tôi mà thi ơn cho kẻ sĩ, hết thảy mọi chính hay, sử khôn chép hết. Rồi thì vì cõi bờ nhiều việc lo ngại, nhân dân chưa được thoả yên, siêng lo kính sợ, vốn tự lòng thành, mưu sa chước sâu, giữ đến cùng cực. Rộng tính việc miếu đường mà không chút chuyển lay. Giữ vững nền tôn xã mà không hề suy suyển.

---

(1) *Thành, Khang* : tức là vua Thành vương, Khang vương nhà Chu.

(2) *Thuật tác* : thuật : noi theo ; tác : làm mới.

(3) *Đông triều* : cung của hoàng thái hậu ở.

Trong khoảng 36 năm, lo nghĩ sửa sang về đạo đức, về phong liệt, cũng đủ sáng tỏ trong sử sách, mà truyền đến muôn đời. Sử thần tuân phụng biên tập, nhiều lần định rõ nghĩa lệ, gia công kiểm xét đính chính, cốt cho thành công. Nay cứ Quốc sử quán Tổng tài là Nguyễn Trọng Hợp, Phó tổng tài là Trương Quang Đản, Đoàn Văn Hội, Bùi Ân Niên, Toản tu là bọn Hoàng Hữu Xứng, Nguyễn Quán, Trịnh Tỉnh Tiềm tâu bày : kính sửa bộ sách : "*Dực tông Anh hoàng đế thực lục, Chính biên, Đệ tứ kỷ*" đã xong, viết ra rõ ràng tiến trình, xin đem san khắc vào ván in mọi nhẽ.

Trẫm kính cẩn xin duyệt kỹ càng, ngửa thấy bậc thiên tử lên ngôi, tâm pháp nguyên ở tính và mệnh, trị pháp để làm điển chương, mở bảo người sau, sáng soi đời trước. Sửa chép trong chốn Lan Đài[1], đã trải 8 năm, mới chép được xong, đáng nên khắc vào bản in, để tỏ đức sáng tỏ lớn cùng với các kỷ *Tiền biên*, *Chính biên* của liệt tổ đều lưu truyền về sau mãi mãi không cùng.

Vậy sửa làm bộ sách "*Dực tông thực lục Chính biên, Đệ tứ kỷ*", có bao nhiêu quyển, chuẩn cho Thái tử chọn ngày tốt bắt đầu mở cục làm việc ở trong quán, nhưng giao cho bọn Toản tu gia công kiểm xét chữ viết và khoản thức cho được chu thoả. Tổng tài đại thần gia tâm kiểm xét, mong cho sớm xong điển lớn. Vậy có công việc gì nên làm, chuẩn giao cho ty có chức trách kính cẩn tuân làm. Kính theo đấy.

Thành Thái năm thứ 11 [1899], tháng 11, ngày 24, bọn chúng tôi ở Quốc sử quán cẩn tâu (tờ tâu này được vua điểm dấu son) lên : năm trước quán chúng tôi kính sửa bộ sách "*Thực lục Chính biên, Đệ tứ kỷ*", trong ấy về phần các tháng mà Lãng Quốc công[2] kế tập lên ngôi vua, do phủ Tôn nhân và đình thần phiếu tâu : chuẩn cho đem làm Kỷ phụ, nhưng chiếu theo lệ chép của nhà Hán về Xương ấp vương[3] : đề cương tiêu lên trước, chép là Lãng Quốc công ; còn sau gộp chỗ chép các công việc làm, đều chép là "công", mà chữ "công" không đài cao lên đầu dòng. Sử quán chúng tôi đã phụng chép vào phàm lệ tuân hành. Ngày tháng 7 năm nay, bộ sách đã làm xong, kính dâng lên rồi. Tháng trước, tiếp được phủ Tôn nhân kính sao lục tờ phiếu tâu của phủ ấy về ngày tháng 8 nói : ngày tháng 5 năm nay, tiếp viên khâm sứ đại thần tá quốc quận vương đóng ở kinh là Bô-lô-sờ, tư giao một cái đơn của phủ thiếp[4] và con trai, cháu gái của phòng Lãng Quốc công xin truy phong cho Lãng Quốc công, các lẽ. Nhà do phủ Tôn nhân xét làm. Phủ ấy đã bàn trình với Cơ mật viện đại thần trù nghĩ để làm. Cứ Văn Minh điện Đại học sĩ Duyên Lộc

---

(1) *Lan Đài* : kho chứa sách của nhà vua. Sử quan cũng gọi là Lan Đài.

(2) *Lãng Quốc công* : tức là Hiệp Hoà đế, con thứ 29 của Hiến tổ Chương hoàng đế (Thiệu Trị) tên là Hồng Dật.

(3) Hán Chiêu đế mất, Hoắc Quang đón Xương ấp vương về lập lên, sau lại phế đi, lập Tuyên đế lên.

(4) Vợ các thân vương đều gọi là phủ thiếp.

quận công là Nguyễn Thân tỏ bày là khoản đó nên do Sử quán chúng tôi, lại đem việc ấy tâu xin đổi chép là Phế đế, để tỏ rõ công luận. Đã bàn với quý khâm sứ đại thần xét lại, thi hành tiếp lời phúc lại nói : việc ấy đã do Văn Minh điện Đại học sĩ là Nguyễn Thân kiến nghị, nghĩ cũng nên y cho thi hành. Xét ra, lúc đó đã lên ngôi tôn, không may bị phế, nay nên do sử thần đem việc tâu xin đổi chép làm Phế đế, để tỏ bày lý do khi ấy bị phế thực bởi sự cố của nhà nước, chứ không có sự lỗi lệch gì cả.

Lại tiếp viện Cơ mật tư nói : ngày 19 tháng này (tức tháng 8) họp bàn, tiếp quý khâm đại thần nói : về khoản Lãng Quốc công đem lên làm Phế đế, nên do phủ ấy [Tôn nhân] phiến tâu, rồi sao lục giao cho Sử quán chúng tôi tuân hành mới đúng. Phủ ấy phụng xét lời bàn mọi lẽ, cũng đã thoả hợp, xin nên chuẩn cho thi hành, các lẽ. Trên mặt tờ phiếu tâu ấy kính vâng hoàng thượng điểm dấu son. Lại vâng châu phê rằng : truy phong thì y cho, nhưng con cháu về phòng của quốc công ấy chuẩn chiếu như lệ quận vương mà thi hành là hợp. Kính theo đó. Đã kính tuân lục ra để thi hành. Nay Sử quán chúng tôi xin tuân đem quyển phụ thứ 70 của nguyên kỷ đổi chép lại. Về mặt đề cương tiêu lên chép làm : "phụ Phế đế", về sau chỗ chép các công việc làm đều dùng chữ "đế" để chép, nhưng chiếu theo lệ cũ không đài ; cũng là những điều nên chép, thì phép chép đều theo phàm lệ cũ, để tỏ ra có phân biệt.

Lại, phụ kỷ ấy, năm trước Sử quán chúng tôi đã tuân theo phàm lệ trước được chuẩn y, nêu lên trên đầu sách. Nay vâng chỉ đổi làm lại, gián hoặc có chỗ không phù hợp với phàm lệ cũ, xin đợi sau khi tờ phiếu tâu của Sử quán chúng tôi được chỉ y cho, sẽ xin khắc in đính phụ vào cuối quyển thủ, để tỏ lai lịch. Vậy dám tâu lên, đợi chỉ thi hành.

Chúng tôi là : Trương Quang Đản, Nguyễn Thuật, Hoàng Hữu Xứng, Cao Xuân Dục, Nguyễn Quán, Ngô Huệ Liêu phụng duyệt.

*
* *

Phụng sung Quốc sử quán Tổng tài, Toản tu, chúng tôi kính cẩn xin tâu về việc kính sửa bộ sách : "*Dực tông Anh hoàng đế thực lục Chính biên*" đã xong, xin đem san khắc để tỏ đức sáng to lớn.

Trộm nghĩ : Các đế vương thời xưa việc dựng nghiệp rủ mối cùng với sự nối ngôi giữ nghiệp đều là một nước có sử của một nước, một thời đại có sử của một thời đại, cốt để ghi chép những sự thực về lời nói, việc làm và chính trị, thuật đức chép công, để mãi không cùng, mà bao nhiêu ý tốt phép hay của đời trước, các vua sau đều có thể phảng phất tưởng tượng trộm nghe được. Dùng làm gương mẫu cho

muôn đời sau này để quyết định sự phải trái. Cho nên có câu nói rằng : trong cõi có ba việc lớn[1], thì sử là một việc lớn vậy.

Kính nghĩ : Nhà nước ta, miền Nam gây dựng cơ nghiệp, đức hợp với trời, ơn ban cho dân, thánh thần truyền nối, trải hơn 300 năm nay. Trong khoảng ấy, rộng mở cõi bờ linh thanh để lại cho con cháu, rõ ràng mưu liệt trị hoá thấm hết gần xa. Đức tốt công nhiều, dài lâu tốt đẹp. Nhiều lần đã chuẩn cho mở đặt Sử quán. Kính sửa thực lục các kỷ, chép về các tiên thánh từ Thái tổ Gia dụ hoàng đế ta cho đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế, Thánh tổ Nhân hoàng đế, Hiến tổ Chương hoàng đế ta, định làm "*thực lục chính biên*" đệ nhất, đệ nhị, đệ tam kỷ. Về cách thức thể lệ do tự lòng thánh thượng quyết đoán, để làm phương pháp lớn lao cho quyển vàng sách ngọc của nước Đại Nam ta. Hiện đã lần lượt trang hoàng thành pho, dâng lên kho chứa sử, thực đủ để biểu dương những sự tốt đẹp, truyền mãi đến ức muôn năm.

Đức Dực tông Anh hoàng đế ta, kính nối nghiệp to, vâng chịu mệnh lớn. Như vua Đế Thuấn, trí tuệ sâu xa ; hơn vua Thành vương, nối sáng công trước. Lòng rất thực mà dày cao sáng, bình tính hợp với đạo trời ; theo lẽ phải mà tu tề trị bình[2], tâm pháp truyền tự liệt thánh. Ở ngôi trong khoảng 36 năm, mỗi ngày càng thêm cẩn thận. Các việc như : kính sợ mệnh trời, bắt chước tiên tổ, sùng chuộng đạo hiếu, hậu đãi họ hàng, siêng chăm việc nước, yêu mến nhân dân, thể tất bầy tôi, rộng ơn kẻ sĩ, cầu người hiền tài, nghe lời can gián, cẩn việc hình ngục, xét các hàng quan, lấy thuế nhẹ, trọng nghề nông, sửa nền văn, chỉnh việc vũ. Như đời Ngu muôn việc đều kính cẩn, như nhà Chu trăm việc đều chính đáng. Cùng là khi tới kinh duyên mà nghĩa sách phát huy, là cách học của đế vương nên việc ; khi làm văn chương mà văn thơ trước thuật, đều là văn trời đất tự nhiên. Tức như câu nói : "Thành công vòi vọi, văn chương rỡ ràng" vậy. Đến như, việc binh nhung ở ải Bắc, rất cương quyết như đức quẻ Kiền ; việc bờ cõi ở miền Nam, tạm quyền nghi như tượng quẻ Tốn. Biết mềm biết cứng, tuỳ vật tuỳ thời. Lại còn, tự mình nén ức, khiêm mà lại khiêm. Ngày khánh tiết, giảm bớt phiền văn, nên công võ định việc triều hạ. Người dâng thư không được tôn sùng là thánh, nên lời di chúc chỉ xưng là tông. Thâm ý ấy của thánh nhân vốn là có cớ. Thực to lớn thay ! Xa xôi lắm thay !

Về việc làm, cuốn mở tính đã kỹ, về sử nên cứu chữa theo thời nghi. Vì thế mà miếu xã được vững yên, trong ngoài đều hưởng phúc. Công thần đức thánh, thực khó mà xưng hô được. Tuy chốn đỉnh hồ[3] mắt trông đã khuất, mà trong sử sách đức chính vẫn còn.

---

(1) *Ba việc lớn* : trời lớn, đạo lớn, sử cũng lớn (ở Lịch sử cương giám bổ tự).

(2) Tức là sửa mình, dạy nhà, trị nước, bình thiên hạ.

(3) *Đỉnh, hồ* : nơi hoàng đế cưỡi rồng lên trời. Ý nói : Dực tông đã mất rồi.

Đến đức Giản tông Nghị hoàng đế ta lên ngôi, lòng thường tưởng tượng nhớ mong, nghĩ làm rạng tỏ đức trước. Năm Kiến Phúc thứ 1, kính định chương trình. Chuẩn cho đến mùa xuân tháng giêng năm sau, kính sửa bộ sách "*Dực tông Anh hoàng đế thực lục Chính biên*" làm Đệ tứ kỷ. Sang năm sau thuộc về năm Hàm Nghi thứ nhất, vâng lời dụ, bắt đầu chép làm. Rồi sau chuẩn cho trước hãy phỏng theo thể lệ chép *Đông ba lục*[1], chọn lấy những việc cốt yếu chép thành tập dâng lên ngự lãm, rồi sau sẽ nối sửa thực lục. Khi ấy tuân theo thi hành, mới thảo ra gần xong, thì xảy gặp Kinh thành có việc. Kịp đến Cảnh tông Thuần hoàng đế ta nối ngôi, sửa lại cương kỷ nhà vua, chuẩn cho kính theo phương pháp chép đệ nhất, đệ nhị, đệ tam kỷ, mà châm chước thêm bớt, cho được đơn giản vắn tắt, mà chính thể lớn không đến nỗi mất sự thực tường tận. Kính định ra phàm lệ tuân hành, tức là bộ "*Thực lục Chính biên*". Còn tập phỏng theo thể lệ sách *Đông ba lục* mà chép thì đình lại. Về việc Lãng Quốc công nên chép phụ ở cuối kỷ, cũng đều chuẩn cho trong ngoài phúc tâu phụ chép, để tỏ ra bộ sử xác thực đáng tin. Nay hoàng thượng ta, theo chí người trước, làm trọn đạo hiếu, xướng xuất công việc, xem xét thành công. Lại chuẩn định lại lệ chép phụ kỷ, để đúng lẽ phải. Bọn chúng tôi đã kính tuân, đem từ tháng 9 năm Thiệu Trị thứ 7 [1847] đến tháng 6 năm Tự Đức thứ 36 [1883] theo từng năm ghi chép : lại từ tháng 6 đến tháng 10 năm thứ 36 ấy thì đem Lãng Quốc công chép phụ vào. Tính bắt đầu từ khi biên chép tới nay, trải 8, 9 năm, hết lòng tìm xét, phàm những việc gì có quan hệ đến lời nói việc làm và chính trị cần nên biên chép, thì tuỳ việc kính chép, hai ba lần duyệt lại, lời chép có chứng cớ, việc làm có sự thực. Thực đủ thấy công thần đức thánh của Dực tông Anh hoàng đế ta đạo đức thấm khắp đã lâu, nên thiên hạ biến đổi noi theo. Thực có thể nối các tiên thánh mà có vẻ rỡ ràng, so với trời đất mà cùng đều to lớn. Việc đã có thể làm phép cho thiên hạ đời sau, thì sách nên truyền lại cho thiên hạ đời sau. Nay xin đem bộ sách "*Dực tông Anh hoàng đế thực lục Chính biên Đệ tứ kỷ*", bản nháp đã chép xong, cộng 70 quyển và một quyển phàm lệ, mục lục, hợp cộng là 71 quyển tiến trình chờ xét định xong, chuẩn cho thi hành, chọn ngày tốt khởi công khắc bản in, cho hoàn thành điển lớn, để cùng các kỷ tiền biên chính biên của liệt thánh đều rỡ ràng sáng tỏ mãi mãi không nát, mà càng thêm rõ tấm lòng hiếu của hoàng thượng ta nối ngôi không bao giờ cùng vậy. Bọn chúng tôi xiết bao mong mỏi. Xin kính tâu lên.

Thành Thái năm thứ 6 [1894], tháng 11, ngày 24 để.

Y theo lời tâu, chọn ngày tốt kính cẩn bắt đầu làm[2].

---

(1) *Đông ba lục* : tên bộ sử do Tưởng Lương Kỳ nhà Thanh chép từ Thanh Thái tổ đến Thế tông Ung Chính cộng 6 triều đại nhà Thanh.

(2) Lời châu phê.

Thần : Nguyễn Trọng Hợp
Trương Quang Đản
Đoàn Văn Hội
Bùi Ân Niên
Hoàng Hữu Xứng
Nguyễn Quán
Trịnh Tỉnh Tiềm.

*
* *

Bọn chúng tôi vâng mệnh sung làm Tổng tài và Toản tu ở Quốc sử quán kính cẩn xin tâu về việc vâng sửa bộ sách "*Dực tông Anh hoàng đế thực lục Chính biên*", khắc in đã xong. Đức sáng rực rỡ đến ván in gỗ lê gỗ táo, điềm lành tỏ rõ ở bìa bọc lụa đậu, lụa vàng...

Bọn tôi thực vui thực mừng, kính cẩn dâng tờ biểu theo với sách dâng lên.

Kính nghĩ : ngôi báu trời trao, nền chính thống Nam bang vững mãi ; sách quý ngày rõ, nơi chứa sách Đông quán(1) sáng thêm. Đức tốt tỏ bày, dấu thơm ghi nhớ.

Bọn chúng tôi trộm nghĩ :

Quốc sử chép theo sự thực, vì thể tài gồm kỷ truyện với biên niên ; thánh đức khó mà xưng hô, chỉ thấy được là văn chương và sự nghiệp. Cho nên, vận chuyển theo như trời rộng lớn, thiên Nghiêu điển(2) chép là công to ; sáng tỏ hợp với vua Nghiêu tỏ thêm, sách Ngu sử(3) ghi là chính tốt. Kìa Bắc triều thì có chính sử bàng sử, mà nước ta thì có chính biên tục biên. Từ Hạ, Thương, Chu mãi dưới đến Minh, Thanh, từ Lê, Trần, Lý trở lên đến Hồng Lạc. Vua hiền chúa giỏi khai sáng thư thành, phong hoá tốt truyền bá trong lúc bấy giờ, sử tin chắc để lại cho người hậu thế.

Huống chi lại khắp trong nước dạt dào danh tiếng, đến cả tận phương xa trong trời đất chở che ; đạo lâu dài thiên hạ hoá theo, làm sáng tỏ nghiệp xưa đã chăm siêng xây đắp. Nhà nước ta, đất khai thác như nhà Thương từ ấp Bạc(4) trời dành cho như nhà Chu ở núi Kỳ(5). Thực khó nhọc thay, cũng siêng năng lắm. Thế tổ Cao hoàng đế ta : tam linh(6) yêu giúp, chín cõi(7) theo lòng, đánh bằng nghĩa, dẹp bằng

(1) *Đông quán* : nơi chứa sách thời nhà Hán.
(2) *Nghiêu điển* : tên một thiên trong *Kinh Thư*.
(3) *Ngu sử* : sử nhà Ngu, tức sử vua Thuấn.
(4) *Ấp Bạc* : nơi vua Thang đóng đô.
(5) *Núi Kỳ* : tức là Kỳ Sơn, nơi Thái vương nhà Chu ở đấy.
(6) *Tam linh* : ba bậc thiêng liêng, tức là trời, đất và người.
(7) *Chín cõi* : tức là chín châu.

nhân, một sơn tức giận mà nhân dân yên ổn ; bên trong yên, bên ngoài sợ, ba thứ giống nhau[1] mà thiên hạ hỗn đồng.

Mạnh nước tuy cũ nhưng ngày mới thêm. Mưu việc sửa sang khéo bề xa tính.

Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, tìm nối đức cũ, rộng tỏ công xưa, việc võ hăng mạnh, việc văn sửa sang, nghìn vạn dặm cõi bờ rộng khắp ; mưu mô rõ rệt, sự nghiệp nối theo, hăm mốt năm sử sách sáng ngời. Tiếng tốt có phần rõ ràng, chứng tỏ giữ yên đất nước.

Hiến tổ Chương hoàng đế ta, một đạo trung tín giữ, trăm công việc đều hay ; mưu cơ như trời đất đóng mở nhiệm mầu, đức đã lớn mà công việc lại thịnh ; răn từng việc mà phòng giữ mọi điều. Mưu tính cho con cháu rất xa, sửa sang cho cơ đồ thêm mạnh. Công đức của tổ tông đều cao vòi vọi, đời trước đời sau đều là thịnh cả, dẫu đế vương đời trước cũng không hơn được. Rỡ ràng thay ! sách Tiền biên, chính kỷ, lần lượt sửa xong, đợi đến thánh nhân sau này dấy lên mà cũng không sai.

Dực tông Anh hoàng đế ta, thần trao cho vận tốt. Trời bẩm sinh nhiều tài, đạo Đường Ngu truyền thụ một nhà, thánh lại nối thánh ; học Chu Khổng sâu xa muôn thuở, lòng lại truyền lòng. Điện Khâm Văn đầu mở Kinh Diên, kê cứu sông nhân biển nghĩa ; Viện Tập hiền rộng mời học sĩ, giùi mài sách ngọc biên vàng. Học của đế vương rộng lớn tinh vi, đạo của vương giả phẳng bằng ngay thẳng. Kính tế đàn giao, ở nơi chay sạch, lòng chí thành thấu đến đôi nơi [tức là trời đất] ; Phụng thờ các miếu, phụng dưỡng từ cung [tức là mẫu hậu], đức hiếu thảo lớn tầy bốn biển. Hậu đãi họ hàng thì nghĩ đến chi phái, hậu ban thái ấp, ban cho ngọc hoàn, tín cung, bồ, cốc[2] để cầm ; thể tất bầy tôi thì thường cho vàng lụa, rạng rỡ áo xiêm, coi như lòng bụng chân tay nào khác.

Đã đặc cử lại gồm công cử, nào châu ở chằm ngọc ở núi, bao người tài giỏi đều thu về ; có chính khoa lại thêm đặc khoa [tức là ân khoa], những hoa mùa xuân quả mùa thu, có tài riêng biệt đều lấy cả. Chương sớ ở trong ngoài đều thu nhận, đường tâu bày và can gián được rộng mở mang. Tình trạng nơi hương thôn đều tỏ tường, lòng nham hiểm của dân gian biết mà dè sợ. Chăm nghề nông, trọng thóc lúa, biết khó nhọc của dân gian ; ưa tiết kiệm, chống xa hoa, dạy nhân dân lấy lễ nghĩa. Thương xót việc hình phạt, thì xá lỗi tha tội, đức thấm tới dân. Khoan rộng việc bán buôn thì thuế ít thu nhẹ, ơn đến kẻ dưới. Rờ rỡ nghi văn nhịp điệu, lễ nhạc sửa sang ; đầy dẫy đàn hát học hành, giáo hoá thấm khắp. Trước sau kính cẩn, đã chấn chỉnh

---

(1) *Ba thứ giống nhau* : tức là câu chữ Hán trong sách *Trung dung* là *xa đồng quỹ, thư đồng văn, hạnh đồng luân* ; nghĩa là xe cùng một mẫu bánh, sách cùng một lối chữ, phẩm hạnh cùng một luân lý. Ý nói là thiên hạ thống nhất.

(2) Ngày xưa, các chư hầu đến chầu thiên tử, thì tước công cầm ngọc hoàn khuê, tước hầu cầm ngọc tín khuê, tước bá cầm ngọc cung khuê, tước tử cầm ngọc cốc bích, tước nam cầm ngọc bồ bích.

các mối giường ; nhàn rỗi thong dong, lại phát huy đến sách vở. San khắc bộ "*Khang Hy tập lãm*", dùng chung cho bọn nhân sĩ học hành ; khâm định bộ Việt sử toàn thư, khảo cứu sửa lại các bộ sai lẫn. Tập vịnh sử thi phú, sang sảng như văn nhã, tụng, phong, tao ; tập Ngự chế thi văn, ngang dọc tựa trời sao sông biển. Chỉ vì, đã gặp vận khó khăn cho mọi việc, lại thêm lúc mềm xấng phải tuỳ nghi, Ải Bắc việc quân, một tay độc đoán ; miền Nam cõi đất, đành phải tòng quân. Lời nhân nghĩa để vỗ dân ngoài biên, lấy thành tín để hậu tình lân hiếu. Khiến cho tuổi từ năm sáu mươi mà tiến lên đến một trăm tuổi hạc, trả lại ruộng[1] lấy lại đất, mong sẽ có khi ; đem việc trong băm sáu năm mà truyền lại làm muôn thuở mưu xa, yên xã tắc, vững cơ đồ, đều nhờ ở đó. Thế mới gọi là bất hủ, để công để đức để lại câu nói hay ; rồi đây truyền đến vô cùng, làm đạo làm phép làm cả điển tắc nữa.

Giản tông Nghị hoàng đế ta, thánh đức chóng tiến, trí tuệ tinh nhanh, rộng rãi khoan hoà, ôn tồn nhũn nhặn. Những muốn làm cho công trước rạng tỏ, không may gặp buổi việc nhiều khó khăn.

Cảnh tông Thuần hoàng đế ta, được lòng trời yêu giúp, lại chỉnh đốn mối giường ; coi làm sách trước sai sử thần, cách chép biên theo các kỳ trước. Cần đủ năm thể[2], sử tin đúng chép để về sau ; mới được ba năm, việc trang hoàng chưa được trọn vẹn. Vì rằng : sông Hoàng Hà nước trong ít có, tất phải nửa nghìn năm ; sử lớn lao biên chép khó thay, đều gọi là ba việc lớn.

Nay Hoàng thượng ta, bao trùm đức hoá trời đất, tô điểm vận hội thái bình. Như núi vẫn lặng, như suối còn trong, công thánh học dạy nuôi từ lúc tuổi trẻ ; khi sớm siêng chăm, khi tối lo sợ, đức làm vua tấn tới vì biết giữ giàng. Học nối đến bậc sáng tỏ hơn lên, việc phải tìm ra điển cố cốt yếu. Trên nghĩ đến các lời mô huấn, bảo là mực thước đều trong câu nói việc làm ; lại chỉ bảo về mọi khoa điều, bảo là cốt yếu phải phép nghiêm chép giản. Kính chép bắt đầu từ tháng 9 năm Đinh Mùi đến tháng 10 năm Quý Mùi, gồm cả chính phụ kỷ sự, việc có thực mà không sai lầm ; kính sửa tự tháng 10 năm Ất Dậu đến tháng 7 năm Giáp Ngọ, trải qua tám chín năm ròng, văn mới rõ mà có thể thống. Đủ thấy công đức thần thánh, rỡ ràng thay ! lẫm liệt thay ! làm thành mô điển đế vương, rộng lớn lắm, nghiêm trang lắm ! Điển hình ở đó, cùng với ba kỷ mà sáng rọi hoàn cầu ; pháp độ rõ thay, trải đến nghìn năm mà lưu làm mẫu mực.

---

(1) Ruộng ở Vấn Dương nguyên ở nước Lỗ, nước Tề xâm chiếm, khi Lỗ Thành công họp với Tề hầu ở Giáp Cốc, Tề hầu trả lại ruộng ở Vấn Dương. Đây ám chỉ là lấy lại 6 tỉnh Nam Kỳ.

(2) *Năm thể* : Trong bài tựa ở *Tả truyện* có nói : phép làm truyện (*Tả truyện* cũng tức là bộ sử) có năm thể : 1. Nhỏ mà rõ ràng ; 2. Có chí khí nhưng che giấu đi ; 3. Mềm dẻo mà có văn vẻ ; 4. Chép hết mà không kiêng nể ; 5. Răn kẻ ác mà khuyên người thiện (*Vận phủ*).

Bọn chúng tôi chưa thấy được những sự quý báu mầu nhiệm khó làm nổi bộ sử phong phú dồi dào. Buổi gian nan mà cầm bút chép biên, ích gì cho thực dụng ; nêu hằng năm mà viết to chua nhỏ, chỉ noi theo lối xưa. Chốn Lan Đài (Sử quán) mừng thấy đã chép xong, nơi Phong Bệ [sân vua] dám đáp lại mệnh tốt. Cúi mong Hoàng thượng ta, nối sự nghe thấy, noi đức người trước làm theo lẽ thuận ; đức hợp đạo trời. Treo gương sáng để soi suốt xưa nay, giữ phép xưa mà chuyển vận bờ cõi. Đức tốt của vua Thành Thang chép đủ ở *Thương kỷ*[1], Thái Giáp theo để làm gương ; mưu hay của vua Văn vương thuật rõ ở *Chu thư*[2], Thành vương nghĩ nối đức tổ. Rõ ràng công đức to lớn, hợp cùng nhật nguyệt đều sáng soi ; nối giữ cơ nghiệp lớn lao, định nên non sông có giới hạn. Bọn chúng tôi khôn xiết lòng trông ngóng vui mừng, kính cẩn đem bộ sách "*Dực tông Chính biên - Đệ tứ kỷ*" 70 quyển và mục lục 1 quyển, cộng là 71 quyển, mới khắc in xong đem tiến dâng và kính đệ tờ biểu dâng lên.

Thành Thái năm thứ 11, tháng 7, ngày 29 đề.

Thần : Trương Quang Đản
Nguyễn Thuật
Nguyễn Hữu Xứng
Nguyễn Quán
Ngô Huệ Liên
Nguyễn Liễn.

(1) *Thương kỷ* : các thiên chép về nhà Thương trong *Kinh Thư*.
(2) *Chu thư* : sách chép về nhà Chu trong *Kinh Thư*.

PHÀM LỆ

VỀ *ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN - ĐỆ TỨ KỶ*

- Chính sóc[1] trong lịch của nước ta cũng giống như nước Đại Thanh, có nhiều việc can thiệp với nhau, vậy dưới chỗ chép năm, chưa rõ niên hiệu thứ tự của nước Thanh để phòng khi kê cứu.

- Khi chép việc dùng tháng theo mùa, dùng mùa theo năm, việc lớn thì chép ngày.

- Về Mặt Trời, ngôi sao, gió, sấm, mưa, núi, sông, đất đai, có sự gì lạ thì phải chép.

- Các điển lệ về tế Nam Giao, tế liệt miếu, bái yết lăng điện, duyệt binh, cày tịch điền, hằng năm vẫn có, đều chép ở đầu tiết, sau có việc gì kỳ lạ đặc biệt mới chép.

- Những công việc lớn như lễ nhạc, hình chính, tên quan chức và chế độ, phàm mới đặt ra thì chép là "sơ" [mới], đổi lại thì viết là "cải" [đổi], nhân có cũ mà làm cho rõ thêm ra, thì chép là "thân định" (định lại), nếu có từng điều từng mục thì chép tất cả.

- Các chiếu dụ nào ngự chế ra, viết bằng bút son, thì phụng chép vào văn tập (từ năm thứ 27 trở về trước, đã được in ra ban hành : từ năm thứ 28 trở về sau sẽ đợi tục in), hoặc chép toàn thể cả bài, hoặc chép sơ lược, đều tuỳ từng việc.

- Khi phụng xa giá đi chơi xem duyệt quân thuỷ và phụng xa giá thái hậu đi nghỉ mát, thì phải chép đủ. Còn bất thần tuần ngự chỗ nào, nhân có việc mới chép thôi.

---

(1) *Chính* : tháng giêng ; *sóc* : ngày mồng một hằng tháng.

- Các hoàng đệ, hoàng tử, hoàng tôn người nào được tấn phong tước hiệu thì chép ; còn thân phiên, thân công mà có công lao, hiền hạnh, đặc biệt gia cho tiền tuất và tặng hàm, khi mất thì chép là "hoăng" [chết].

Quan viên cất nhắc thay đổi, văn từ tòng nhị phẩm, võ từ chánh nhị phẩm trở lên, thì chỉ chép lúc mới nhận mệnh lệnh thôi, đến sau chép bớt đi. (Còn văn từ chánh tam, võ từ tòng nhị) trở xuống, khi có công trạng rõ rệt được đặc biệt kén dùng, thì tuỳ việc mà chép. Còn thì lược bớt đi. Cùng là khi chết, thì văn từ chính khanh, võ từ đô thống trở lên, chép là "tốt" [chết]. Còn ai có công lao tiết liệt rõ rệt, đặc biệt gia ơn cho tiền tuất hàm tặng cũng chép, còn theo lệ tuất, tặng thì lược bớt đi.

- Khi gặp ân ban bạc hoặc lụa cho cha mẹ các quan viên và ân điển tặng, phong hết thảy các việc ban ơn đều tóm chép thôi ; duy có người nào được đặc biệt ban cho thì chép rõ họ tên.

- Những chương sớ trong ngoài có quan hệ đến chính trị to lớn thì chép thôi, còn những điều nhỏ mọn thì lược bỏ đi.

- Kính gặp ân khoa và đặc khoa về việc văn và việc võ thì chép ; còn khoa thi hương về các năm Tí, Ngọ, Mão, Dậu, khoa thi hội về các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, nguyên có lệ thường, thì không chép, chỉ chép những việc đặc biệt, lạ lùng thôi. Còn thi điện [tức thi đình] thì các thứ bậc lấy đỗ chỉ chép tổng số (như cho bọn tên Mỗ... bao nhiêu người đỗ cập đệ, xuất thân có thứ bậc khác nhau). Người nào có khí tiết kỳ lạ, công trạng rõ ràng thì theo chỗ việc xuất hiện ra mà chép.

- Hằng năm thanh tra trong ngoài và các người công phái đi, vốn có lệ thường ; cùng là được phái đi ngoại quốc tìm mua các vật tầm thường, thì không chép. Duy bất thần vâng có việc đặc sai, sự thể quan trọng thì mới chép.

- Những người xử sĩ [người đỗ đạt mà ở nhà không ra làm quan], nghĩa sĩ, con hiếu, cháu hiền, chồng nghĩa, vợ trinh, có quan hệ đến phong giáo thì chép.

- Những quân thứ ở các địa phương đi bắt giặc có thua được đại đoạn được thưởng hay phải phạt thì chép, còn những việc nhỏ thì lược bỏ đi.

- Các địa phương có những việc như nước lụt, nắng hạn, sâu cắn lúa, tật dịch, mà có chi cho cầu đảo cúng tiễn, chẩn tuất tiền thóc, quyên giảm thuế khoá, các tai nạn nặng thì chép, nhẹ thì lược bỏ đi.

- Các địa phương những việc như nhân đinh ruộng đất, miễn trừ, vào sổ, khẩn ruộng, trưng thuế và các nhà bị cháy, các hộ thuyền bị thất nghiệp, cùng là thưởng phạt

công quá, bắt bồi, thiếu hụt mọi việc, nguyên có lệ thường, việc nào nặng thì chép, nhẹ thì lược bỏ đi.

- Những thuyền tàu nước ngoài vào cửa biển, dẫu không có việc gì cũng chép ; thuyền người nước Thanh hằng năm thường đến buôn bán thì không chép.

- Những nước láng giềng và nước lệ thuộc nước ta có việc can thiệp nước ta, thì chép là đế, vương nước Mỗ hay danh hiệu, nếu là suý thần, sứ thần thì chép là suý hay sứ ở nước Mỗ, hoặc chép họ tên.

- Vâng lệnh sai sứ sang nước láng giềng hay các thuộc quốc, thì họ tên sứ thần đều chép đủ ; khi về thì tuỳ việc mà chép.

- Phàm việc nào có trước sau liên tiếp với nhau, thì ở chỗ mới bắt đầu hay chỗ cuối cùng mà nối liên tiếp làm một, còn thì tuỳ theo từng việc mà chép tản ra.

- Kính gặp chữ huý thì tuỳ nghĩa đổi dùng chữ khác ; tên đất tên người nếu có canh cải, thì về tên đất trước khi chưa cải, vẫn chép tên cũ ; về tên người, ở chỗ chép lần đầu thì chép thẳng tên mới đổi sau, nhưng chua tên cũ vào.

- Tự Đức năm thứ 36 tháng 6 bắt đầu chép về Lãng Quốc công, đến tháng 10 là cuối cùng về Lãng Quốc công, đều chép phụ ở cuối kỷ. Nhưng tuân chỉ chiểu theo lệ chép của Xương Ấp vương nhà Hán, lấy tước nguyên được phong mà chép là Lãng Quốc công. Sau chép việc làm cũng chép là công mà không đài chữ "công".

- Đức Cung Huệ hoàng đế [tức là Dục Đức] ta vào ngày tháng 6 năm Tự Đức thứ 36 là hoàng trưởng tử, vâng tờ di chiếu truyền ngôi, dẫu chưa chính đế hiệu mà lúc đó đã ở nơi nhà để tang, xưng là vua nối ngôi, rồi bị bọn quyền thần phế bỏ. Nay phụ biên chép là tự quân, để tỏ rõ cái tội của kẻ quyền thần [tức là bọn Tôn Thất Thuyết].

- Về phụ biên, hết thảy các việc có quan hệ đến chính sự chế độ, có sửa định rõ lại hay thay đổi việc gì cùng là những việc cần phải chép thì đều theo cách thức chính thư mà chép. Còn mọi việc lệ thường, chính thư có chép về đoạn đầu, nay ở phụ thư đều bớt đi cả ; duy có việc gì lạ thì mới chép. Vì là phụ thư và chính thư, phép chép không thể giống nhau được.

- Phụ biên, về phần tháng một, ở đầu quyển và bên cạnh tờ giấy biên ghi thứ tự của kỷ đều tóm chép là *"Thực lục Chính biên - Đệ tứ kỷ"*.

TỔNG MỤC

VỀ *ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN - ĐỆ TỨ KỶ*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quyển I : Đinh Mùi, Thiệu Trị năm thứ 7 [1847], từ mùa thu tháng 9 đến mùa đông tháng 12.

Quyển II : Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất [1848], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển III : Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển IV : Kỷ Dậu, Tự Đức năm thứ 2 [1849], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa đông tháng 12.

Quyển V : Canh Tuất, Tự Đức năm thứ 3 [1850], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa đông tháng 12.

Quyển VI : Tân Hợi, Tự Đức năm thứ 4 [1851], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển VII : Tân Hợi, Tự Đức năm thứ 4, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển VIII : Nhâm Tý, Tự Đức năm thứ 5 [1852], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa đông tháng 12.

Quyển IX : Quý Sửu, Tự Đức năm thứ 6 [1853], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa đông tháng 12.

Quyển X : Giáp Dần, Tự Đức năm thứ 7 [1854], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XI : Giáp Dần, Tự Đức năm thứ 7, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XII : Ất Mão, Tự Đức năm thứ 8 [1855], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XIII : Ất Mão, Tự Đức năm thứ 8, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XIV : Bính Thìn, Tự Đức năm thứ 9 [1856], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XV : Bính Thìn, Tự Đức năm thứ 9, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XVI : Đinh Tỵ, Tự Đức năm thứ 10 [1857], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XVII : Đinh Tỵ, Tự Đức năm thứ 10, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XVIII : Mậu Ngọ, Tự Đức năm thứ 11 [1858], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XIX : Mậu Ngọ, Tự Đức năm thứ 11, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XX : Kỷ Mùi, Tự Đức năm thứ 12 [1859], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXI : Kỷ Mùi, Tự Đức năm thứ 12, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXII : Canh Thân, Tự Đức năm thứ 13 [1860], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXIII : Canh Thân, Tự Đức năm thứ 13, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXIV : Tân Dậu, Tự Đức năm thứ 14 [1861], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXV : Tân Dậu, Tự Đức năm thứ 14, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXVI : Nhâm Tuất, Tự Đức năm thứ 15 [1862], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXVII : Nhâm Tuất, Tự Đức năm thứ 15, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXVIII : Quý Hợi, Tự Đức năm thứ 16 [1863], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXIX : Giáp Tý, Tự Đức năm thứ 17 [1864], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXX : Giáp Tý, Tự Đức năm thứ 17, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXXI : Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18 [1865], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 4.

Quyển XXXII : Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18, từ mùa hạ tháng 5 đến mùa thu tháng 8.

Quyển XXXIII : Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18, từ mùa thu tháng 9 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXXIV : Bính Dần, Tự Đức năm thứ 19 [1866], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXXV : Bính Dần, Tự Đức năm thứ 19, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXXVI : Đinh Mão, Tự Đức năm thứ 20 [1867], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXXVII : Đinh Mão, Tự Đức năm thứ 20, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XXXVIII : Mậu Thìn, Tự Đức năm thứ 21 [1868], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XXXIX : Mậu Thìn, Tự Đức năm thứ 21, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XL : Kỷ Tỵ, Tự Đức năm thứ 22 [1869], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XLI : Kỷ Tỵ, Tự Đức năm thứ 22, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XLII : Canh Ngọ, Tự Đức năm thứ 23 [1870], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XLIII : Canh Ngọ, Tự Đức năm thứ 23, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XLIV : Tân Mùi, Tự Đức năm thứ 24 [1871], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XLV : Tân Mùi, Tự Đức năm thứ 24, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XLVI : Nhâm Thân, Tự Đức năm thứ 25 [1872], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển XLVII : Nhâm Thân, Tự Đức năm thứ 25, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển XLVIII : Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26 [1873], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6 nhuận.

Quyển XLIX : Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển L : Giáp Tuất, Tự Đức năm thứ 27 [1874], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 4.

Quyển LI : Giáp Tuất, Tự Đức năm thứ 27, từ mùa hạ tháng 5 đến mùa thu tháng 8.

Quyển LII : Giáp Tuất, Tự Đức năm thứ 27, từ mùa thu tháng 9 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LIII : Ất Hợi, Tự Đức năm thứ 28 [1875], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển LIV : Ất Hợi, Tự Đức năm thứ 28, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LV : Bính Tý, Tự Đức năm thứ 29 [1876], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa thu tháng 8.

Quyển LVI : Bính Tý, Tự Đức năm thứ 29, từ mùa thu tháng 9 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LVII : Đinh Sửu, Tự Đức năm thứ 30 [1877], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển LVIII : Đinh Sửu, Tự Đức năm thứ 30, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LIX : Mậu Dần, Tự Đức năm thứ 31 [1878], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển LX : Mậu Dần, Tự Đức năm thứ 31, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LXI : Kỷ Mão, Tự Đức năm thứ 32 [1879], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa thu tháng 7.

Quyển LXII : Kỷ Mão, Tự Đức năm thứ 32, từ mùa thu tháng 8 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LXIII : Canh Thìn, Tự Đức năm thứ 33 [1880], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển LXIV : Canh Thìn, Tự Đức năm thứ 33, từ mùa thu tháng 7 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LXV : Tân Tỵ, Tự Đức năm thứ 34 [1881], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa thu tháng 7.

Quyển LXVI : Tân Tỵ, Tự Đức năm thứ 34, từ mùa thu tháng 7 nhuận đến mùa đông tháng 12.

Quyển LXVII : Nhâm Ngọ, Tự Đức năm thứ 35 [1882], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 5.

Quyển LXVIII : Nhâm Ngọ, Tự Đức năm thứ 35, từ mùa hạ tháng 6 đến mùa đông tháng 12.

Quyển LXIX : Quý Mùi, Tự Đức năm thứ 36 [1883], từ mùa xuân tháng giêng đến mùa hạ tháng 6.

Quyển LXX : Quý Mùi, Tự Đức năm thứ 36 [phụ kỷ], từ mùa hạ tháng 6 đến mùa đông tháng 10.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN
ĐỆ TỨ KỶ

Vậy sắc cho phép những chức quan và tên [của các vị sứ thần]. (Từ tháng 7 năm Thành Thái thứ 6 trở về trước đã làm rồi).

Tổng tài :

Bảo quốc huân thần Thái Sư, Cần Chính điện Đại học sĩ, sung Cơ mật viện đại thần, quản lý Khâm thiên giám sự vụ, khâm sai Bắc Kỳ kinh lược đại sứ, Vĩnh Lại quận công, thần : Nguyễn Hữu Độ.

Văn Minh điện Đại học sĩ, sung Cơ mật viện đại thần, Kinh diên giảng quan, Phù Nghĩa tử, thần : Phan Đình Bình.

Phụ chính đại thần, Văn Minh điện Đại học sĩ, sung Cơ mật viện đại thần, Kinh diên giảng quan, quản lý Khâm thiên giám sự vụ, Vĩnh Trung từ, thần : Nguyễn Trọng Hợp.

Phó tổng tài :

Phụ chính đại thần, hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Lễ bộ Thượng thư, sung Cơ mật đại thần, kiêm quản Quốc tử giám, Kinh diên giảng quan, thần : Trương Quang Đản.

Thái tử Thiếu bảo, phụ đạo đại thần, hiệp biện Đại học sĩ, Lại bộ Thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, Kinh diên giảng quan, thần : Đoàn Văn Hội.

Phụ đạo đại thần, hiệp biện Đại học sĩ, sung Kinh diên giảng quan, kiêm quản Quốc sử quán Giám tu sở tổng duyệt, thần : Bùi Ân Niên.

Thái tử Thiếu bảo, hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Lại bộ Thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, Kinh diên giảng quan, thần : Nguyễn Thuật.

Toản tu :

Thự Công bộ Thượng thư, Kinh diên giảng quan, thần : Hoàng Hữu Xứng.

Hàn lâm viện Trực học sĩ Tham tri thần : Vũ Như.

Quang lộc tự khanh, thần : Thành Ngọc Uẩn.

Quang lộc tự khanh, thần : Trịnh Tỉnh Tiêm.

Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, thần : Tô Châu.

Biên tu :

Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, thần : Ngô Huệ Liên.

Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, thần : Trịnh Ngũ Văn.

Hàn lâm viện Thị độc, thần : Nguyễn Hoàn Hoành.

Hàn lâm viện Thị giảng, thần : Thái Đình Thạc.

Hàn lâm viện Trước tác, thần : Nguyễn Xuân Toản.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần : Trần Trạm.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần : Trương Trọng Hữu.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần : Lê Hân.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần : Hồng Thiết.

Hàn lâm viện Biên tu, thần : Ưng Phương.

Hiệu khảo :

Hàn lâm viện Biên tu, thần : Lê Mậu Đàn.

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần : Hoàng Trung.

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần : Hồ Đắc Mưu.

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần : Hồ Quý Thiều.

Hàn lâm viện Kiểm thảo, thần : Hồng Trước.

Hàn lâm viện Điển tịch, thần : Hoàng Quỳ.

Đẳng lục :

Chánh thất phẩm bút thiếp thức :

Thần :

Hồ Chất

Hồ Hữu Bằng

Nguyễn Tất Quang

Trần Ngọc Tú.

Chánh bát phẩm chánh ngạch :

Thần : Nguyễn Thoại.

Chánh bát phẩm bút thiếp thức :

Thần :

Lê Ngoạn.

Phan Văn Tiếu

Văn Hữu Điển

Trần Đại Lượng.

Tòng bát phẩm bút thiếp thức :

Thần :

Lê Chuân

Nguyễn Hữu Cận

Dương Đình Huấn

Hoàng Lưu

Trịnh Quang Huyến.

Chánh cửu phẩm bút thiếp thức :

Thần :

Ngô Thanh Điềm

Hà Văn Chất.

Tòng cửu phẩm bút thiếp thức :

Thần :

Hoàng Cương

Nguyễn Long

Lê Khắc Phổ

Lê Hải

Vũ Đình Quế

Trần Đức Nhuận.

Thu chưởng :

Tòng thất phẩm, thần : Đặng Văn Khoa.

Tòng thất phẩm, thần : Hoàng Văn Trung.

Chánh bát phẩm, thần : Khương Văn Tấn.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần : Nguyễn Văn Nho.

Hàn lâm viện Điển bạ, thần : Hoàng Lệnh Tự.

Hàn lâm viện Đãi chiếu, thần : Lê Bá Nhượng.

Tòng cửu phẩm, thần : Nguyễn Văn Để.

Chép bổ thêm vào : (từ tháng 8 năm Thành Thái thứ 6 trở về sau, nhiều lần làm tiếp tục).

Tổng tài :

Đông các Đại học sĩ, kiêm quản Quốc tử giám, Kinh diên giảng quan, thần : Trương Quang Đản.

Phó tổng tài :

Công bộ Thượng thư, Kinh diên giảng quan, Quản chiếu tu thư sở, thần : Hoàng Hữu Xứng.

Toản tu :

Hàn lâm viện Trực học sĩ, thần : Nguyễn Quán.

Hồng lô tự khanh, Quản chiếu tu thư sở, thần : Ngô Huệ Liên.

Hồng lô tự Thiếu khanh, thần : Nguyễn Liễn.

Biên tu :

Hàn lâm viện Thị giảng, thần : Hồ Trung Lương.

Hàn lâm viện Tu soạn, thần : Nguyễn Trọng Thường

Phạm Tuân

Trương Đức Uẩn.

Thừa biện :

Hàn lâm viện Thừa chỉ, thần : Trần Dĩnh Sĩ.

Hàn lâm viện Thừa chỉ, thần : Đàm Khiêm.

Hàn lâm viện Trước tác thự Thừa chỉ, thần : Nguyễn Đức Huy.

Hàn lâm viện Tu soạn thự Trước tác :

Thần :

Hoàng Hỗn

Hoàng Mậu

Nguyễn Văn Chấn

Vương Đình Trân

Từ Thiệp

Đặng Nguyên Cẩn.

Hàn lâm viện Biên tu, thần : Nguyễn Khoa Đàm.

Đẳng lục :

Chánh bát phẩm bút thiếp thức, thần : Nguyễn Quát.

Thu chưởng :

Chánh bát phẩm, thần : Nguyễn Cận.

Đẳng tá :

Tòng cửu phẩm, lĩnh chánh cửu phẩm thư lại, thần : Hồ Xuân Hiên.

Tòng cửu phẩm thư lại, thần : Hồ Hoành

Hoàng Khải

Vũ Thiệu

Nguyễn Đại Đoan

Phan Tập

Trịnh Quang Bích.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN I*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Dực tông Kế thiên, Hanh vận, Chí thành, Đạt hiếu, Thể kiện, Đôn nhân, Khiêm cung, Minh lược, Duệ văn Anh hoàng đế. Tên huý là Thì, tên chữ là Hồng Nhiệm, sinh ngày 25 tháng 8 giờ Bính Tuất, năm Kỷ Sửu (năm Minh Mệnh thứ 10 đời Thánh tổ Nhân hoàng đế, Thanh, năm Đạo Quang thứ 9). Con thứ hai vua Hiến tổ Chương hoàng đế... Mẹ là Từ dụ Bác huệ Khang Thọ thái thái hoàng thái hậu, Phạm Đăng Thị. Trước đây bà chiêm bao thấy một vị thần, mặc áo rộng thắt đai to, đầu râu, tóc bạc, mang một tờ giấy vàng viết chữ son có đóng dấu ngọc và một chuỗi hạt minh châu trao cho. Vua sinh ra, đúng ứng vào điềm ấy (sinh ở nơi phủ đệ Trường Khánh trước). Tháng giêng, năm Thiệu Trị thứ 3, sách phong làm Phúc Tuy công. Khi ấy Yên Phong công là Hồng Bảo tuy đã lớn nhưng là con vợ thứ lại ít học, chỉ ham vui chơi. Vua tính nhân hiếu mà thông sáng, thích học. (Khi còn ở tiềm để không ham thích gì khác, chỉ kê cứu các kinh sách, ngày nối tới đêm, những sách của bách gia chư tử [các nhà trước tác] không sách nào không đọc qua). Hiến tổ Chương hoàng đế cho là giống tính mình yêu mến khác thường, hằng vâng đặc Chỉ gọi vào chầu dạy lấy đạo học của đế vương, và việc cấy gặt khó nhọc của nhân dân. Hoặc có khi rảnh việc ngồi ngay đấy mà ngâm vịnh nối theo, cầm bút viết xong ngay, thường được ban khen bằng bài thơ (có những câu : "Phục ưng tức mộc thừa chu huấn", nghĩa là : ghi nhớ lời huấn từ khi nghỉ dưới gốc cây và khi đi

thuyền[1] và câu : "Gia nhi tam thiện lệ lương châm", nghĩa là trẻ nhà cố gắng học lấy bài châm hay ba điều tốt[2]. Lại thường khi dạy ngay ở trước mặt rằng : Cho ngươi vàng ngọc cũng không đủ quý, chi bằng thưởng cho ngươi một câu : "vô thiểm sở sinh", nghĩa là đừng để thẹn đến người sinh ra [tức cha mẹ]. Ngươi nên nhớ kỹ. Đó là vua ghi khắc ở trong lòng vui mừng cảm kích không bao giờ quên vậy.

Lại một hôm tiến chầu vào ở đại đình, đặc ơn ban cho một bộ "*Chỉ Thiện đường thi văn hội tập*" do vua tự làm ra (Chỉ Thiện đường là nơi nhà khi Hiến tổ Chương hoàng đế còn làm hoàng tử bắt đầu ra đấy đọc sách, Thánh tổ Nhân hoàng đế dụ là đạo trị bình của đại học cốt ở chí thiện [rất phải], nhân đó mới đặt tên nhà ấy là Chỉ Thiện đường). Dụ ngay trước mặt rằng : "Đấy là tâm pháp của hoàng tổ trao truyền cho con cháu, sự nghiệp về trị nước bình thiên hạ, đầu mối ở đó, nên cố gắng đấy. Vì trong khi rảo qua sân thi lễ, mà lòng tiên đế đã dự có sự ký thác truyền ngôi sau này vậy.

Năm thứ 7, tháng 9. Vua mệt nặng. Ngày 17, là ngày Quý Tỵ, dự phê tờ di chiếu cho vua nối ngôi. Cố mệnh lương thần là Trương Đăng Quế, đại thần Vũ Văn Giải, Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp sung làm Phụ chính đại thần. Lại cùng gọi cả vào trối trăng kỹ càng, mọi người ở sân ngoài không biết gì cả. Ngày 27 là ngày Quý Mão, Hiến tổ Chương hoàng đế mất. Các quan tuyên đọc tờ di chiếu. (Chiếu văn đã chép ở kỷ thứ 3) ở điện Cần Chính, dâng biểu khuyến tiến, bèn lên ngôi nối nghiệp lớn.

Đinh Mùi, Thiệu Trị năm thứ 7, mùa thu, tháng 9, sai Phụ chính đại thần Nguyễn Tri Phương, Thống chế Nguyễn Trọng Tính sung chức Đổng lý tang nghi đại thần, Chưởng vệ Nguyễn Tuấn, Thị lang Tôn Thất Tĩnh làm Phó [đổng lý].

Lại chuẩn cho bộ, viện các nha mỗi nơi đều phái thuộc viên một người, các khoa đạo phái lấy 2 người, lệ thuộc vào để phân phái sai khiến. Nhưng ở sở công tác Vũ Khố liệu lượng dựng làm một cái nhà xưởng để làm chỗ chế biện.

Khi đó các quan đại thần và 2 bộ Lễ, Công đều vì làm nghi tiết việc tang kéo dài chậm trễ, xin nhận lỗi, chuẩn cho cách chức lưu nhiệm giáng chức lưu nhiệm có thứ bậc khác nhau.

Định lệ mặc áo tang cho trong Kinh ngoài các tỉnh (tham chiểu như điều nghị về năm Thiệu Trị thứ nhất. Dưới đây mọi công việc nên làm và nghi tiết cũng thế).

---

(1) Đường Thái tông ngày xưa, từ khi lập Tấn vương Trị làm thái tử, phàm gặp vật gì cũng dạy bảo thái tử, như thấy đi thuyền thì dạy rằng : dân cũng như nước, nước có thể chở thuyền nổi lên, cũng có thể làm đắm thuyền được ; như thấy nghỉ mát dưới gốc cây, thì dạy rằng : cây gỗ xẻ theo giây mực thì thẳng, vua nghe lời can thì nên bậc thánh *(Đường kỷ tăng bổ Liễu Phàm cương giám)*.

(2) *Ba điều tốt* : thân người thân, tôn vua, kính người hơn tuổi (*Kinh Lễ*).

Ngày Ất Tỵ, đem các đại thần mở hòm vàng ra, xét trong sách vàng biên hệ thấy dòng vua do Thánh tổ Nhân hoàng đế làm ra, lấy chữ "nhật" [日] bên hữu chữ "tự" [寺] tức là chữ "thì" [時] làm tên vua, còn tên đã được đặt trước làm tên tự.

Ngày Bính Ngọ, kính cáo bàn thờ [Đại hành hoàng đế], sai các quan kính cáo các miếu và Dao Cung.

Đúc kim sách : Lời trong kim sách rằng : có đức vua như quẻ Kiền, được thấy là lợi, cả thiên hạ suy lên ngôi tôn ; ứng đạo trời như quẻ Ly, đức tốt rỡ ràng, là thánh nhân đáng nên chính vị. Vì thế mới được thuận mệnh tốt, mà yên thoả lòng người. Kính nghĩ : Hoàng nhị tử Phúc Tuy công điện hạ chất tốt như vực sâu, tư trời như ngọc tốt. Học vấn bởi gia đình giảng dạy, tâm truyền họp 8 điều mục[1], 9 đạo thường[2] ; thánh học được rèn luyện tháng ngày, đức hay đủ 3 điều tốt[3] 4 điều trọng[4] vì rằng : giống nhà thánh đức, tiên đế chọn sẵn trong lòng ; sớm tỏ tiếng hay, dân chúng thảy đều thoả vọng. Tiên hoàng đế [5] trong khi yếu nặng, tựa kỷ ngọc nói ra mệnh lệnh cuối cùng, đã dự tính kế sâu xa cho xã tắc. Phụng thánh bút châu phê, di chiếu, truyền cho nối ngôi hoàng đế. Hiện đã nhận tờ di chiếu ở điện Cần Chính, nhận ấn báu truyền quốc ở điện Càn Thành. Nay ngôi trời đã định, bọn chúng tôi kính cẩn bưng kim sách tân dâng tôn hiệu hoàng đế :

Cúi xin : Trên nghĩ mưu chước lâu dài của Nhà nước. Dưới theo lòng kính đội của thần dân, sáng tỏ cơ nghiệp lớn lao, ngự trị ngôi báu tôn quý. Sáng đức sáng mà lại nối sáng, chăm nêu tỏ mô liệt của người xưa ; chịu mệnh trời mà làm tỏ thêm, để dài lâu phúc khánh cho Nhà nước.

Mùa đông, tháng 10, định lễ Đông hưởng (vì cớ có quốc tang. Nội các phải tâu chuẩn cho lễ Đông hưởng và lễ Hợp hưởng [hợp cúng các tiên tổ] tạm đình, đến mùa xuân sang năm sẽ theo lệ thi hành ; còn mồng một, ngày rằm và tuần tiết mọi lễ lớn trong hằng năm, đều theo như lệ).

Sai Phụ chính đại thần là Trương Đăng Quế, Vũ Văn Giải, Lâm Duy Thiếp hằng ngày thay nhau kiểm xét sửa làm nghi tiết việc tang, đem hiệp lĩnh thị vệ một người, thị vệ các bậc 6 người, hộ vệ 10 người theo đi làm việc.

---

(1) *8 điều mục* : cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. *(Đại học)*.

(2) *9 đạo thường* : sửa mình, tôn người hiền, thân yêu người thân, kính trọng đại thần, thể tất các quan, yêu nhân dân, gọi đến các công tượng, yêu người xa, vỗ về chư hầu. (*Trung dung*).

(3) *Ba điều tốt* : thân mến người thân, tôn vua, kính người tôn trưởng. (*Lễ ký*).

(4) *Bốn điều trọng* : lời nói thận trọng thì có phép, nết thận trọng thì có đức, đáng mặt thận trọng thì có oai, sự ưa thích thận trọng thì có sự trông vào. (*Pháp ngôn*).

(5) Vua Thiệu Trị.

Ngày Mậu Thân, vua đem việc lên ngôi, thân đến khấn trước bàn thờ [Đại hành hoàng đế] sai quan kính cáo đàn Nam Giao, nhà Thái Miếu, Dao Cung và Xã Tắc.

Ngày Kỷ Dậu, lên ngôi hoàng đế ở điện Thái Hoà, lấy sang năm Mậu Thân làm năm Tự Đức thứ nhất, ban ân chiếu cho thiên hạ.

Chiếu rằng : Ta nghĩ :

Hoàng thiên giúp nên đức mà mệnh lớn trao cho, vương giả thể theo trời mà đạo vua dựng đặt. Vì là : ngôi vua rất trọng, truyền cho con cũng như truyền cho người hiền ; lịch số có phần, chính ngôi tôn cốt phải chính ngay buổi mới. Kinh [*Xuân Thu*] biên là "tức vị" [lên ngôi], sử chép là "cải nguyên" [đổi niên hiệu] để tỏ ra đạo thường một mối xưa nay, để bảo lấy phép cả trăm vua truyền nối.

Nhà nước ta, nhờ lòng trời yêu dấu, ngự trị nước Đại Nam sáng nghiệp trung hưng, thánh hiền truyền nối ; công cao đức hậu, trời đất sáng tầy. Người trước gây dựng lên, người sau làm tỏ rõ. Chịu mệnh trời đã bền vững, truyền người sau không cùng.

Kính nghĩ : Hoàng khảo Đại hành hoàng đế ta, là bậc thượng thánh thông minh, đương vận thái bình thịnh trị - sửa sang lễ nhạc, chỉnh đốn kỷ cương ; để ý tôn trọng việc văn, gắng sức chăm nom chính trị. Liền năm mở khoa thi lấy người đỗ, thu lượm nhân tài ; nhiều lần ân xá thuế, giảm bớt tô, vun bồi dân mạnh. Làm nên thái bình, đến cuộc thịnh trị, việc trong nước đều được sửa sang ; đều hoà quân chúng, hợp yên nhân dân, việc ngoại di dẹp yên hết thảy. Cõi tây đáng dẹp, lấy thành tín mà chế ngự man di ; Chân Lạp đến chầu, cùng tôn thân như đất trời che chở. Gồm trong 7 năm thi thố, chuyển vận tấm lòng sớm gắng tối lo ; làm cho muôn đời vững yên, nêu cao công đức văn giỏi võ mạnh. Tuổi Đường Nghiêu đương chức tụng, Vạc Hoàng đế đã đúc xong. Nào hay thiên hạ tội gì ? đến nỗi thánh nhân nỡ bỏ !

Tưởng mộ lòng từ thấm nhuần đức cả trẻ già ai chẳng kêu thương ! Thịnh cho con cháu yên cả đến trời, triều dã thảy đều nghiêm tĩnh.

Ta, người còn ít tuổi, là con thứ hai của Tiên hoàng đế. Sợ đức không giống ! có chí nhún nhường. Quanh vui dưới gối, chăm chăm đắp lạnh quạt nồng : chầu hỏi trước sân, cố gắng sửa mình tiến đức. Chỉ nghĩ kính tuân lời dạy, giữ gìn cho trọn đạo con ; nào hay sẵn định ngôi tôn, lựa chọn tự lòng Tiên đế. Kính được khi Tiên đế tựa kỷ ngọc nói ra mệnh lệnh cuối cùng, dự làm sẵn chước lớn cho xã tắc. Châu phê vào tờ di chiếu, truyền cho được nối ngôi tôn.

Ta đương lúc đau xót bối rối trong lòng, chùn bước giẫm đất, cúi mình kêu trời xót nỗi vin cung[1] không kịp ; giao cho việc khó để lại nghiệp lớn, những lo cáng đáng khó lòng. Hoàng thân, tôn nhân phủ và phụ chính đại thần, văn võ trăm quan, tuyên đọc di chiếu, dâng biểu khuyên mời lên ngôi, cho là lòng người tất phải có sở thuộc, ngôi trời không thể bỏ không lâu. Bèn dưới theo lòng người, trên tuân thánh mệnh, đã vào ngày mồng 2 tháng 10 năm nay kính cáo Trời, Đất, Miếu xã và Dao Cung, thỉnh mệnh trước bàn thờ Tiên đế, lấy ngày mồng 3 là ngày Kỷ Dậu lên ngôi hoàng đế ở điện Thái Hoà. Tới chỗ sáng tỏ rõ ràng, cốt phải nối chí noi việc. Ta chỉ nghĩ, một niềm kính sợ, để đón mãi phúc tốt của trời yêu cho nước nhà ; mọi việc chăm lo, để tuyên dương đức lớn của hoàng khảo khắp thiên hạ. Sẽ lấy sang năm là năm Mậu Thân làm năm Tự Đức thứ nhất [1848]. Đổi mới như quẻ Đỉnh, nghĩa đã rõ ràng ; đức hoá của quẻ Kiền, ban ra rộng khắp.

Vậy có các điều thi ân kê liệt ra sau đây gồm có 25 điều :

Ở trong Kinh ngoài các tỉnh, đàn Xã Tắc, miếu thờ đế vương các đời, văn miếu, võ miếu, miếu Đô thành hoàng, miếu thành hoàng và các thần linh kê trong điển lệ thờ cúng đều sai quan đến tế một tuần.

- Các núi cao sông lớn, đều sai quan đến tế một tuần.

- Các hoàng thân cộng, quốc công, quận công, hoàng thân, Tôn nhân phủ, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Những hoàng thân công, quốc công, quận công, ở Kinh từ chánh tứ phẩm trở lên, ở ngoài từ tòng tam phẩm trở lên, và án sát sứ các tỉnh dưới tên không ghi giáng chức, đều thưởng gia một cấp ngang với quân công. Còn hàng văn ở trong Kinh tại Bộ, Viện, Tự, các chính nha từ chánh thất phẩm trở lên ; ở ngoài từ tòng lục phẩm trở lên, và thổ tri châu, tri huyện ; hàng võ từ suất đội trở lên, đều thưởng cho một cấp tầm thường.

- Các quan viên lớn nhỏ ở trong Kinh, ngoài các tỉnh đã phải giáng lưu hay cách lưu thì không kể là phạm tội công hay tư, cùng là không chuẩn cho lấy công khác mà trừ đi, từ phải giáng 5 cấp lấy trở lên, đổi làm giáng 3 cấp, giáng 4 cấp đổi làm giáng 2 cấp, giáng 3 cấp đổi làm giáng 1 cấp, giáng 2 cấp, 1 cấp thì đều được khai phục ; phải cách lưu, thì đổi làm giáng 4 cấp đều được lưu lại làm việc.

- Quan viên trong Kinh, ngoài các tỉnh từ thất phẩm đến cửu phẩm, ai chưa được dự gia cấp và khai phục, thì đều thưởng 2 tháng lương tiền.

---

(1) *Vin cung* : ngày xưa vua Hoàng đế đắc đạo, cưỡi rồng lên trời, các bề tôi vin cung bắn rồng không được, rồi ôm cung mà kêu. Đây ý nói là Thiệu Trị chết.

- Những giám sinh - tôn sinh ấm sinh học ở Giám và các cử nhân, vũ cử, tú tài, sẽ nhận làm hành tẩu, hậu bổ, đều thưởng một tháng học bổng và lương tiền.

- Ở Kinh, các vị nhập lưu thư lại ở các nha môn và 2 thừa ty phủ Thừa Thiên ; ở bên ngoài các vị nhập lưu thư lại ở 2 ty Phiên, Niết, đều thưởng cho một tháng lương tiền. Còn như các thuộc lại, lễ sinh, y sinh, tượng y, pháp lục[1], chiêm hậu[2], các ty lại tạp ngạch, không cứ là ở trong Kinh, ngoài các tỉnh, có lương hay không lương, và lại dịch các phủ huyện, đều thưởng nửa tháng lương tiền.

- Các hạng biền binh chính ngạch ở trong Kinh, ngoài các tỉnh và các thợ trong các cục và thợ dân được lệ chi tiền lương như thợ chính ngạch mà hiện đương làm việc, đều thưởng cho một tháng tiền lương. Còn hết thảy những binh phu tạp ngạch ở trong Kinh, ngoài các tỉnh và lính trạm cùng những người giết trâu bò ở Kinh, đều thưởng nửa tháng lương tiền.

- Năm Tự Đức thứ nhất này các thuế lệ về nhân đinh ruộng đất tiền thóc ở các địa phương đều cho rộng miễn.

- Các địa phương, các hộ biệt nạp, lệ không phải nộp thuế thân, thì hạng tráng đều thưởng mỗi người 1 quan 2 tiền ; nhân đinh già yếu thì thưởng cấp cho 1 nửa.

- Từ cuối tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 6 trở về trước, tại các địa phương, phàm các thuế lệ về tiền thóc sản vật hiện còn thiếu ở dân và đong chịu thóc công hiện chưa trả xong, đều được khoan miễn.

- Về phủ Cam Lộ ở Quảng Trị, phủ Trấn Man ở Thanh Hoá, 4 phủ Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Tĩnh, Trấn Biên ở Nghệ An và 2 huyện Cam Môn, Cam Cát mới lệ thuộc vào phủ Đức Thọ ở Hà Tĩnh, những dân thổ ở các phủ huyện ấy về năm Tự Đức thứ 1 này phải nộp số thuế bằng bạc là bao nhiêu đều được giảm 5 phần 10. Về số thuế còn thiếu lại từ năm Thiệu Trị thứ 6 trở về trước là bao nhiêu đều tha miễn cả.

- Về các tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, các xã, thôn, phường nào bị xiêu tán điêu háo, trước đây bộ Hộ duyệt nghị chia hạng triển hạn, đã do đình thần xét nghị chưa xong, nay chiểu cho theo nghị cũ của bộ ấy, nơi nào nên triển hoãn một năm rưỡi, thì chuẩn cho triển hoãn 2 năm ; nơi nào nên triển hoãn một năm, chuẩn cho triển hoãn một năm rưỡi ; nơi nào nên triển hoãn 6 tháng, chuẩn cho triển hoãn một năm. Nhưng do quan địa phương sở tại để lòng vỗ về, cho dân sớm được yên họp. Còn các hạt gián hoặc có xã nào dân đinh điêu háo, mà đã khám rõ làm danh sách rồi, thì do bộ châm chước khoan triển niên hạn, để dân bị đau khổ được tươi tỉnh.

---

(1) *Pháp lục* : người học đạo thuật.

(2) *Chiêm hậu* : người xem thiên văn.

- Từ tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, các hạng giản binh ở trong Kinh, ngoài các tỉnh gián hoặc có khuyết ngạch, đã được gia hạn đòi gọi điền thế, thì trừ ra hạn cũ còn để 1 năm trở ra, không nên cho gia hạn nữa, còn thì đều hoãn cho đúng 1 năm, phải y hạn sung điều.

- Về bên văn, khoa thi Hương theo lệ cứ lấy các năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu ; khoa thi Hội, cứ lấy các năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất mà cử hành. Nay chuẩn cho vào năm Tự Đức thứ nhất, là năm Mậu Thân mùa thu mở ân khoa thi Hương ; năm thứ 2 là năm Kỷ Dậu mùa xuân mở ân khoa thi Hội.

- Về bên võ, khoa thi võ ở Kinh, theo lệ cứ lấy các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu cử hành. Nay chuẩn cho lấy năm Tự Đức thứ nhất là năm Mậu Thân mùa thu mở ân khoa thi võ ở Kinh.

- Các địa phương có nhân sĩ nào tài đức giỏi giang mà ẩn dật ở nơi rừng núi, chuẩn cho quan thượng ty ở nơi ấy xét thực tâu lên, lượng cho bổ dụng.

- Các quan viên trong, ngoài đã can phạt bổng trừng phạt thì không kể là tội công hay tội tư và không chuẩn cho lấy công khác khấu trừ, cũng đều cho khoan miễn.

- Các quan viên văn võ trước can lỗi bị cách bãi, từ ngũ phẩm trở lên và quan văn từ lục, thất phẩm, gián hoặc có người do tiến sĩ, cử nhân xuất thân, trừ ra đích xác có thực trạng tham tang và tuổi từ 70 trở lên, thì không bàn đến nữa, còn thì do hai bộ Lại, Binh phân biệt làm danh sách tâu lên, chờ chỉ lượng cho lục dụng.

- Các nhân viên có lỗi, đã phát giao đi gắng sức chuộc tội và sung làm binh thì chuẩn cho các thượng ty và quản viên ấy đều đem tình tội trong bản án cũ, từ trước tới nay, có thực trạng cố gắng hay không ? Làm danh sách do bộ làm bản tâu lên, đợi ban ơn cho.

- Từ mờ mờ sáng ngày mồng 3 tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, phàm các tội phạm phải sung quân hay phát lưu trở xuống, không cứ là đã kết án hay chưa kết án, đều cho khoan miễn tha ra.

- Phàm các án bồi thường tang vật chưa đền xong, trừ ra kẻ nào đã rõ rệt có tình trạng xén bớt thiếu hụt thì không kể, còn thì ở Kinh chuẩn cho bộ Hình, ở các tỉnh ngoài đều do các thượng ty ấy, đều đem nguyên án đã can và số tang vật phải bồi thường, làm danh sách tâu lên, lượng chi khoan giảm.

- Ty Tam pháp năm nay đệ danh sách các án xét lại về mùa thu đã do đình thần xét lại chưa xong, nay cho miễn đình thần xét lại một lần. Duy tựu trung có án nào tình có nên tha, chuẩn do đình thần trích ra đem tâu lên chờ Chỉ cho khoan giảm.

- Những người Man, người Lạp nguyên trước bị chia ghép hoặc an trí làm dân, làm nô ở các tỉnh từ Hữu kỳ trở vào phía Nam, trừ ra người nào đã có sản nghiệp tình nguyện ở lại thì không kể, còn thì đều cho về đất cũ yên nghiệp làm ăn.

- Từ lúc mờ mờ sáng ngày mồng 3 tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, phàm những thân thuộc kẻ can phạm bị tội lây thì án nào tên chính phạm đã bị xử trị hay đã bị chết rội thì người thân thuộc ấy không kể là đã bắt được hay chưa, hoặc đã ra thú, đều chuẩn cho miễn phải tội lây.

Than ôi ! Mệnh xa thẳm, không cùng cực, cảm đến hoàng khảo, cảm đến hoàng thiên ! Đức cẩn thận mưu lâu dài, giữ lấy nhân dân, giữ lấy mạnh lớn. Ngự trị trong nước dựng làm khuôn phép, thu lấy mà ban phát ra ; thi thố công việc, ban bố nhân ân, thể theo trời phải làm trước hết. Mong nhờ các vị thân huân, các đại thần tuổi già, đều cùng lo sợ hiệp nhau cung kính, giúp đỡ ta những chỗ không nghĩ đến ; các nhạc, mục, hầu, bá lớn nhỏ, làm việc giữ phép công, mong sao cho ta được đến thịnh trị.

Các người đều chịu ơn sâu của Nhà nước, nên nghĩ vâng theo di mệnh, cố giúp cho ta để báo ơn của Tiên hoàng đế, cho thần dân trong nước cùng hưởng lấy phúc thăng bình, thì Nhà nước ta thực có phúc tốt lâu dài đến ức muôn năm không cùng. Vậy bá cáo rộng khắp cho mọi người đều nghe thấy.

Ngày Canh Tuất, làm lễ thành phục (làm lễ ở điện Cần Thành).

Ngày Nhâm Tý, làm sách vàng, ấn vàng, sách ngọc ấn ngọc (đều dự bị làm đại lễ tiến tôn miếu hiệu của Tiên đế).

Bắc Kỳ làm sớ tâu nói : dòng sông yên sóng. (Đê điều năm ấy, gián hoặc cũng có chỗ vỡ, nhưng lại hàn khẩu được ngay, nên không đến nỗi hại lắm. Chuẩn cho chiểu lệ tạ thần và khen thưởng những người coi giữ sửa đắp đê, nơi nào khó làm thì lại thưởng thêm).

Cho Cố mệnh lương thần, Phụ chính đại thần, Thái bảo, Văn minh điện Đại học sĩ, lĩnh Binh bộ Thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, quản lý Khâm thiên giám, kiêm quản Quốc tử giám sự vụ, sung Quốc tử quán Tổng tài, Tuy Thịnh bá Trương Đăng Quế thăng Cần Chính điện Đại học sĩ, tiến phong làm Tuy Thịnh quận công ; Phụ chính đại thần, Tiền quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự, kiêm chưởng Tả quân sung thống Chưởng Thị vệ đại thần, chiểu quân Cung giám viện các đẳng thái giám, Trung vũ tướng, An Viễn bá Vũ Văn Giải tấn phong làm An Viễn hầu.

Phụ chính đại thần, Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Công bộ Thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, Trí dũng tướng, Tráng Liệt tử Nguyễn Tri Phương tiến phong làm Tráng Liệt bá ; Phụ chính đại thần, Lễ bộ Thượng thư, sung quản lĩnh Thị vệ đại thần Lâm Duy Thiếp thăng Hiệp biện Đại học sĩ, các chức ty sung lĩnh trước đều chiểu theo như cũ. Vì 4 viên ấy đều có di mệnh làm Phụ chính vậy - (những tước

được tấn phong chuẩn cho chiểu theo tước mới điền vào, đợi sau khi hết tang sẽ sai quan tuyên phong).

Khoa đạo là Phạm Xuân Quế tâu nói : "Đê điều thuộc tỉnh Hà Nội, sửa đắp nhiều chỗ không hợp, xin đem sự nghi trù tính cho sau này được tốt mà thi hành. Vua nói : "Đắp đê để chống nhau với nước sông, cố nhiên là người xưa đã thất sách. Nhưng sau khi đã có đê rồi, lại không thể nhất khái bác bỏ đi được, cần nên xét kỹ tình hình, châm chước theo sự thuận tiện của dân, mà phân biệt những chỗ đê nào nên bỏ, đê nào nên đắp cho xác đáng, mới là thoả thiện. Tức như một hạt Hà Nội, 4 mặt giáp sông, những huyện ở thượng lưu hạ lưu, thế nước chảy xiết, cố nhiên không thể không đắp đê để phòng nước to tràn vào để giữ cho dân ; còn các huyện ở giữa, thì thế đất rất thấp, nên cho tuỳ theo từng nơi sở tại, đắp qua con đê nhỏ, để giữ lúa chiêm, còn đến mùa nước to, để cho nước tràn qua dễ vào cũng không hại gì, vì nước vào dễ thì lại rút ra sớm, thế phải như vậy. Từ trước tới nay vẫn làm như thế, nước không phí uổng, dân khỏi khó nhọc công không, mà cũng không có hại về việc đê vỡ. Thế mà gần đây tỉnh thần lại đem những đê đã bỏ xin sửa đắp lại, thành ra bị vỡ lở. Nay chuẩn cho viên Tổng đốc tỉnh ấy là Tôn Thất Bật hội đồng với các viên Bố, Án là bọn Vương Hữu Quang, Nguyễn Xuân Bảng đem các điều trong tập của khoa đạo tâu bày xét kỹ và khám lại, dò hỏi tình dân về việc các đoạn đê bỏ ấy nên để lại hay nên bỏ đi như thế nào, làm bản tâu lên chờ Chỉ tuân hành.

Tả quân Đô thống phủ Đô thống, Ninh Lạc nam Nguyễn Tiến Lâm mất, tặng chức Chưởng phủ sự, chiếu phẩm cấp tiền tuất và cấp thêm cho gấm màu, nhiễu màu, sa màu mỗi thứ đều 3 tấm, tiền 1.000 quan, sai quan đến tế.

Ở cung Bảo Định có đề 4 chữ mỹ tự[1] là : "Thì (bên tả chữ "nhật", bên hữu chữ "tự") hoà niên phong" quan đồng lý xin đổi tránh chữ huý. Vua nói : trong chốn tôn nghiêm, đã tuân chế tạo rồi, chuẩn cho cứ để nguyên.

Ngày Canh Thân phụng yên tử cung[2] của Đại hành hoàng đế ở điện Long An (từ điện Càn Thành đến cung Bảo Định suốt một đường ấy vua đi bộ, các quan đại thần và thân công xin vua lên võng, vua đều khước từ).

Cho Bố chính Sơn Tây là Trần Quang Chung thăng thự Binh bộ Tả tham tri. Trước đây, Quang Chung lấy hàm Thị độc sung làm chức Tán thiên của thiên tử, vua nghĩ tới công dạy bảo[3], nên có mệnh này.

---

(1) *Mỹ tự* : chữ hay, chữ tốt đẹp.

(2) *Tử cung* : là quan tài, vì quan tài của thiên tử làm bằng gỗ tử.

(3) Câu này nguyên chữ Hán là "giáng trướng" tức là màn đỏ. Ngày xưa đời hậu Hán, Mã Dung ngồi trên nhà cao, buông cái màn đỏ, ở trước màn ấy làm chỗ dạy học trò, nên sau này dùng chữ "giáng trướng" (màn đỏ) để chỉ về thầy dạy học.

Vua bảo là lễ đăng quang[1] đã thành, thân đến cáo yết các miếu và Dao Cung ; lại phái cho quan người họ Tôn thất đến Thanh Hoá tế cáo Nguyên miếu [miếu thờ Triệu tổ] và miếu Trừng quốc công [sinh ra Triệu tổ].

Cho tiền những người Tôn thất trong phủ Tôn nhân, người họ ngoại, cung nhân các triều trước, vợ các thân vương, các mệnh phụ có thứ bậc khác nhau.

Cho các ông già ở phủ Thừa Thiên ngân tiền, có thứ bậc khác nhau (2 tiết trên là ân điển đăng quang).

Hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi bị bão lụt, nhân dân bị chết đuối, cấp cho tiền tuất có thứ bậc khác nhau.

Hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh dân bị đói, sai quan ở khoa đạo là Lê Đức, Trần Gia chia đi hội đồng với quan tỉnh để chẩn cấp.

Chuẩn cho dân hạt phủ Tây Ninh (thuộc Gia Định) chiêu mộ người lập ra 3 thôn Bình Nhuận, Bình Tứ và Bình Châu.

Tổng đốc Hà - Ninh (Đô thống lĩnh làm Tổng đốc) là Tôn Thất Bật, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Đăng Giai, Tổng đốc An - Hà là Doãn Uẩn, Tổng đốc Định - An là Đặng Văn Thiêm đều xin lại Kinh chiêm cận. Vua dụ nên gia tâm chỉnh lý, đốc sức quan lại, vỗ yên cõi biên, hoà hợp nhân dân, để cho địa phương được yên tĩnh đợi sau cùng cho triệu vào chiêm bái cũng chưa muộn.

Thự Tổng đốc Nam - Ngãi là Mai Công Ngôn ốm xin nghỉ, cho thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống là Nguyễn Lương Nhàn thay. Lương Nhàn đến trước thềm rồng cáo từ xin đi. Vua dụ rằng : "Công việc 2 tỉnh ấy không nhiều lắm, duy có cửa biển Đà Nẵng là nơi tàu thuyền của phương Tây đi lại, ngươi nên tuỳ cơ ứng biến, không nên tự gây hấn ra trước, cũng không nên một chiều co lùi. Về các người trong nước, theo tôn giáo Gia Tô, càng nên phòng cấm, nhất thiết không cho họ đi lại buôn bán với người phương Tây.

Bộ, Viện và Các hội đồng chấm những quyển văn của trường thi Nghệ An, xét ra bọn cử nhân Lương Kim Huyễn, tú tài Phan Công Nghệ, Nguyễn Trọng Đinh đều phạm quy thức của trường, xin tước bỏ tên trong sổ. Vua y cho.

Nghệ An dâng sớ nói dân thổ ở huyện Man Soạn phủ Trấn Ninh trước đã bị xiêu tán, nay mới trở về được 300 tên ; trước năm Thiệu Trị thứ 5, thứ 6, nguyên còn thiếu thuế, xin tuân theo ân chiếu cho khoan miễn, còn số thuế năm nay cho triển hoãn đến sang năm sẽ thu. Vua y cho.

Chuẩn cho quan các địa phương về Kinh làm lễ tiến hương [lễ phúng] (Phó lãnh binh Quảng Nam là Nguyễn Cán, Án sát Bình Định là Tôn Thất Thận ; thự

(1) *Đăng quang* : lên ngôi.

Lãnh binh Bình Thuận là Lê Công Đức, Phó lãnh binh Gia Định là Đoàn Quang Mật ; thự Đốc Long Tường là Trần Văn Trung ; thự Bố chính An Giang là Trần Văn Triện ; Tuần phủ Quảng Trị là Lê Trường Danh ; Án sát Nghệ An là Phạm Bá Thiều ; Phó lãnh binh Thanh Hoá là Nguyễn Đình Phúc ; Lãnh binh Hà Nội là Lê Viết Chuyên ; Bố chính Hưng Yên là Đỗ Quang Thư ; thự Lãnh binh Hải Dương là Tôn Thất Tuệ ; Thự phủ Hưng Hoá là Lê Nguyên Trung ; Án sát Bắc Ninh là Trần Khắc Uẩn ; Thự phủ Lạng - Bình là Trần Ngọc Lâm).

Sai các địa phương tâu bày những tình trạng đau khổ của dân gian. Dụ rằng : duy trời yêu thương dân, duy vua vâng theo trời. Trẫm đương tuổi trẻ, vâng nối nghiệp lớn chăm chăm lo sợ, không dám rỗi yên. Rất nghĩ bốn biển rất rộng, triệu dân rất đông, phàm những điều u ẩn, chưa hay biết hết mà các quan địa phương bên ngoài, có trách nhiệm thân dân, đều là tai mắt của triều đình ký thác, sự nghe thấy càng rõ ràng. Nay chuẩn thông dụ cho bọn đốc, phủ, bố, án các tỉnh, đều chiểu theo những tình trạng đau khổ của dân gian trong hạt, gián hoặc ở trên bị che lấp, không biết đến, ở dưới chưa được thấm nhiều ân trạch, thì cứ thực tâu bày, chờ trẫm xuống Chỉ, tuỳ việc sửa chữa, ngõ hầu dân sinh đều thoả mãn, gốc nước được vững yên, cả nước hưởng phúc tốt, toàn cõi được thái hoà, đó là điều mà lòng trẫm rất mong mỏi vậy.

Binh khoa Chưởng ấn là Đặng Minh Trân dâng phong thư dán kín bày tỏ 3 điều :

Điều thứ nhất là : giữ bền căn bản của nước (nghĩ xin phép duyệt đinh tuyển lính, hễ nơi nào dân đông thì tuyển tăng lên, nơi nào dân điêu háo thì tuyển bớt đi, không được nhất khái theo lệ chia từng thành bắt phải tăng tục, và cũng bất tất phải chia từng thành để nghị xin thưởng phạt. Lại đem việc mua hàng theo thị giá, xin cứ giao cho hộ buôn kiếm mua, chiểu theo giá chợ mà cấp phát, không được chia bổ cho dân xã. Quan ở bộ cũng đừng nhất khái cho là mua giá đắt mà hạch bác đi).

Điều thứ hai là : sửa sang quân chính (xin thông dụ cho trong Kinh, ngoài các tỉnh, chiểu theo hằng tháng số binh tại ban chia làm 2 phần, một phần thì hằng ngày huấn luyện, một phần thì sai phái làm công việc. Đến ban sau thì một nửa nguyên thao diễn ấy đổi làm việc. Nếu công việc bề bộn, thì đến lúc ấy sẽ tâu xin lượng bắt bọn đã mãn ban về nghỉ phụ làm, để cho khó nhọc và nhàn rỗi được đều nhau).

Điều thứ ba là : làm vững mạnh bờ cõi ngoài biên (xin thông dụ trong Kinh ngoài tỉnh, chiểu các cửa biển, chỗ nào mà tàu thuyền phương Tây có thể ra vào được, thì bắt binh đóng đồn phải phòng giữ nghiêm ngặt hơn lên, để không được tự tiện chạy vào. Còn lệ hằng năm phái đi đường biển, xin nên đình chỉ).

Vua nói : trẫm buổi đầu mới lên ngôi, đã chuẩn cho đình thần có nghe thấy sự gì, cứ thực tâu bày cho rõ ràng, lời Minh Trân tâu bày tuy chưa đúng lắm, nhưng có ý nghĩ thì tất đề đạt lên, khá nên truyền Chỉ khen thưởng.

Tiết lập đông, ban cho áo rét (theo lệ ban cho).

Mùa thu năm ấy phủ Thừa Thiên lúa ruộng thu hoạch tốt, còn chỗ nào có bị tai thương gì thì thuế tô chiểu hạng tha hay giảm cho có thứ bậc khác nhau.

Tháng 11, bộ Lễ bàn tân tôn danh của hoàng mẫu và tên huý của vua xin kê các chữ phải kính kiêng thành tập tiến trình. Vua xem lời bàn, nguyên tên vua đã đổi làm chữ (bên tả bộ *thuỷ*, bên hữu chữ *cộng* [tức là chữ *Hồng* 洪] và chữ bên tả chữ *nhân*, bên hữu chữ *nhậm* [tức là chữ *Nhậm* 任]. Hai chữ này và các chữ một nửa bên cạnh có chữ huý cũng đều xin đổi dùng chữ khác.

Vua dụ rằng : người xưa kiêng tên gọi chứ không kiêng tên chữ, điển lễ có thể kê cứu được, còn các chữ một nửa bên cạnh có chữ huý cùng với chữ chính không giống nhau, bộ bàn hết thảy cấm chỉ, đổi dùng chữ khác, thì nghĩa chữ không khỏi có sai khác, há có thể làm công luận cho muôn đời được ư ? Bèn đổi định chữ đã đổi là chữ bên tả bộ *thuỷ*, bên hữu chữ *cộng* [共] và chữ bên tả chữ *nhân*, bên hữu chữ *nhâm* [任]. Hai chữ, và các chữ một nửa bên cạnh có chữ huý khi làm văn thì chuẩn cho cứ dùng, nhưng không được dùng liền 2 chữ ấy với nhau [tức là Hồng Nhậm liền nhau, lại mỗi chữ đều bớt đi một nét, cũng đủ tỏ ra kính trọng, không phải đổi dùng chữ khác. Nhưng khi đọc thì phải đọc tránh âm và tên người, tên đất không được mạo dùng, để hợp với lễ ý. Còn những chữ nên kiêng tránh, theo nghị mà thi hành.

Kính gặp chữ tôn danh của hoàng mẫu, khi viết chữ thì gia thêm ba cái gạch nháy [巛] lên đầu, khi đọc thì tránh âm, tên người, tên đất không được mạo dùng. Phàm 2 chữ này : một chữ bên tả chữ *nữ*, bên hữu chữ *cắng* [tức là chữ "*hằng*" [姮] (chữ bên tả chữ *nữ* bên hữu chữ *thường* tức là chữ *thường* [嫦], một chữ bên tả bộ *thuỷ* bên hữu chữ *cáo*, tức là chữ "*hiệu*" [浩].

Kính gặp chữ tôn tự tên vua, khi làm văn thì đổi dụng chữ khác khi đọc thì tránh âm, tên người, tên đất, không được mạo dùng. Một chữ bên tả chữ *nhật* bên hữu chữ *tự* tức là chữ *thì* [昰], đổi dùng là chữ "*tự*" (chữ trên chữ *sơn*, chữ dưới chữ *nhật* tức là chữ *thì* [旹]. Lại như nói về thời khắc v.v... thì chiểu theo nghĩa chữ được thông hoạt. Phàm những chữ cần đổi, thì nghĩa rất rộng đều theo lệ đó mà suy ra. Lại những chữ đồng âm mà chữ viết khác, thì khi làm văn cho làm, duy có khi lâm đọc và tên người, tên đất thì đều phải tránh).

Ấn "*Đại Nam hiệp kỷ lịch*" đã đúc xong, bá cáo trong ngoài (vì ấn cũ gặp chữ tôn huý, cho nên đổi đúc ấn mới).

Ngày rằm là ngày Tân Mão, làm tiết Đông chí (buổi ngày tốt tiết Đông chí[1] vừa cùng với lế ân tiến ngày rằm gặp nhau, kính làm lễ dâng lên một thể). Vua mặc lễ phục kính đến bàn thờ Tiên đế ở điện Long An làm lễ.

Ngày Nhâm Dần, kính dâng tôn thuỵ của Đại hành hoàng đế. Trước đây sai bàn dâng tên thuỵ. Dụ rằng : các bậc minh vương thánh đế đời xưa, công đức thịnh nhiều, tất phải có xưng hiệu rõ ràng tốt đẹp để tỏ rõ đến muôn đời về sau xưng là trời mà đặt tên thuỵ, là điển lễ rất lớn vậy. Kính nghĩ : Hoàng khảo, Đại hành hoàng đế ta, lấy tư chất thánh minh, nối cơ nghiệp to lớn, một lòng sợ siêng chăm lo lắng, trăm việc chấn chỉnh sửa làm. Đem lòng kính để thờ Trời, thì tế lễ đàn Xã, đàn Giao rất là nghiêm cẩn ; theo đạo hiếu để thờ cha mẹ, thì nghi tiết ở điện ở miếu đều rất kính thành. Về việc tôn phụng Dao Cung, thì vui múa áo màu, quạt nồng đắp lạnh. Kính phụng bàn thờ Tiên đế, thương xót hết lòng. Thực là thịnh tiết của đế vương, mà trong sử sách chưa từng thấy chép vậy. Lấy ơn huệ để hoà mục trong họ, mà tiệc hậu đãi thứ bậc được mở ra ; lấy lễ độ để đối đãi bầy tôi, mà lòng tin cảm lẫn nhau càng bền mãi. Về việc yêu thương dân, thì hằng năm tha thuế, ơn cứu giúp đã nhiều ; về việc lấy nhân tài thì liền năm mở khoa, đường kén chọn khá rộng. Trong việc nông thì khi cầu mưa, khi đảo nắng trước thời trời mà không trái đạo trời, thương việc hình thì xét sổ án hoãn vòng tên[2] đức hiếu sinh thấm khắp lòng dân chúng. Nối văn giáo thì thi văn các tập, lời văn ngự chế rõ ràng ;

Nối võ công thì Chân Lạp dẹp yên, giữ theo chức cống kính cẩn. Trong khoảng 7 năm, sớm chiều lo nghĩ, thường như một ngày đóng mở. Càn Khôn thi thố rất lớn. Khiến cho đức lớn thần minh rõ ràng, ơn sâu thấm khắp. Số dân thêm lên hàng trăm vạn, điềm lành ứng đủ mười phần mười. Trong thì Nam Bắc hai kỳ, đều được yên thịnh, ngoài thì Thuỷ, Hoả hai nước, cùng đến chầu theo. Sáng tỏ công nghiệp của người trước chứa chất đã lâu ; để nhiều mô liệt cho người sau rõ rệt theo mối. Phàm chính tốt phép hay của đế vương đời trước, đến Hoàng khảo ta mới càng làm cho tinh tế rõ ràng, những công lớn mưu song của liệt thánh nước nhà, đến hoàng khảo ta nới càng chứng tỏ noi theo khéo giỏi. Rỡ ràng thay ! lớn lao thay ! thực khó mà tôn xưng danh hiệu. Còn như lo tính sâu xa, dự làm mưu kế cho xã tắc đến nơi đến chốn, thì khi tựa kỷ ngọc, nói ra mệnh lệnh cuối cùng, châu vào tờ di chiếu, dạy khuyên cặn kẽ, không việc gì là không rất chu chí mà trong khi truyền trao, lại càng nhàn rỗi yên ổn kỹ càng mà quang minh, chính đại như thế !.

---

(1) Tiết Đông chí thuộc về ống luật Hoàng chung (tức tháng 11 âm lịch), luật Hoàng chung ống rất dài, cho nên gọi là "lý trường" đựng vào ống dài.

(2) Khi xét án về mùa thu, dâng danh sách các tội nhân bị xử tử lên vua xét, tên nào nên đem hành hình, thì vua vòng tên ra. Hoãn vòng tên, tức là hoãn lại mùa thu năm sau sẽ xét lại.

Rỡ ràng bút thánh, dấu tay viết hãy còn ; thăm thẳm trời xanh, muốn vin kêu không kịp. Than ôi, đau thương thay ! Ta là người tuổi còn thơ trẻ, kính chịu cơ nghiệp lớn lao, rất nghĩ lòng hiếu làm cho cha mẹ rỡ ràng, không gì lớn bằng truy tôn danh hiệu ; mà ý nghĩa soạn đặt tôn hiệu tốt đẹp, cần phải theo công luận mọi người.

Hoàng khảo ta công đức thành thần thịnh tốt như thế. Nay kính theo điển cũ dâng miếu hiệu là Hiến tổ. Để cho trên vẻ vang các tiên tổ, dưới tỏ bảo người đời sau, về việc nên bàn dâng tôn thuỵ tôn hiệu, chuẩn cho phủ Tôn nhân truyền họp các hoàng thân, hội đồng các quan văn võ đại thần và bộ, viện, quán, các, đều chuẩn cho dự bàn, cần nên xét kỹ điển lễ, tham chuẩn cổ kim, cốt cho đến rất thoả đáng.

Ta đem thuỵ hiệu ấy xin mệnh lệnh ở đàn Nam Giao, nhà Thái miếu và kính dâng lên trước bàn thờ, ngõ hầu giãi tỏ được chút lòng thành không bờ bến mà dưới yên được lòng tư mộ của thần tiên vậy.

Các quan hội đồng soạn đặt, đến đây tâu xin kính dâng tôn thuỵ tốt đẹp là : Thiệu thiên Long vận, Chí thiện Thuần hiếu, Khoan minh Duệ đoán, Văn trị Võ công, Thánh triết Chương hoàng đế, miếu hiệu là Hiến tổ, vua y theo. Bèn đem sách vàng, ấn vàng dâng tôn thuỵ. Lời trong sách vàng rằng : Thần nghe : thánh đế minh vương đời xưa công cao đức lớn, tất có tôn hiệu rực rỡ, xưng hô tốt đẹp, tiến dâng đến trời, chép ghi vào sách, để tỏ bảo mãi lâu dài là điển lễ rất lớn vậy.

Kính nghĩ : Hoàng khảo Đại hành hoàng đế bệ hạ. Việc làm hợp với Trời Đất, đạo lớn noi theo tổ tiên ; được hoàng thiên yêu mến, gặp vận thái hanh thông. Sáng tỏ đức mình, đổi mới cho dân, nối sáng tốt công thánh học ; tôn kính bề thân, hưởng tế thượng đế, hiếu kính thông đến thần minh. Về yêu thương nhân dân, thì ban phúc gia ơn, có 160 điều khoản ; về cẩn thận việc hình, thì tha lỗi xá tội, cho 73.000 dân đinh.

Việc kẻ lại, tình của dân, soi xét hết việc nhỏ nhặt, mưu ngoài biên, kế của nước thi thố đều được hợp nhau ! Muôn phương công việc sửa sang. Lo tính đều chu đáo ; dân cũng thấu. Tám quyền[1] khuyên răn tỏ rõ, lấy nghĩa để ngăn ngừa. Thơ thì mở đầu cho muôn đời sau, văn thì giúp tỏ sáu kinh sách[2].

Rộng đường khoa cử, để thực hiện người tài giỏi, sửa sang lễ nhạc để tô điểm cuộc thái bình, việc chính trị trong nước đã tường, công đánh dẹp bên ngoài cũng mạnh. Nơi góc núi cũng được yên tĩnh, nơi bờ biển cũng đều lặng yên. Ngảnh về phương Nam mà giặc Xiêm trốn đi đêm, đánh sang phía Tây mà nước Lạp dâng lễ

---

(1) *8 quyền* là : quyền cho tước, quyền cho lộc, quyền cho, quyền xếp đặt, quyền để sống, quyền cướp lấy, quyền bỏ và quyền giết. (Xem *Chu Lễ*, thiên quan đại tể).

(2) *6 Kinh* : Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc, Xuân Thu.

cống. Sông Ngân rửa áo giáp súng đồng, ghi công lao. Trị đã định, công đã nêu, ơn sâu dày, đức thấm khắp, rỡ ràng thay ! rộng lớn thay ! Rốt cuộc phải mà rất tốt đẹp vậy.

Đến như, kín đáo suy nghĩ nghiêm kính xét minh ; khi hòm vàng chứa tờ bói bệnh nhà vua [1], vẫn cố gắng đến mọi công việc, lúc kỷ ngọc nói ra mệnh lệnh sau rốt còn chăm chú mở bảo người sau. Còn về nguồn tính mạng của Trời, người kế lâu dài của Nhà nước, lại được yên tường tĩnh định, chính đại quang minh, đến như thế, nếu không phải là bậc nghiên cứu sâu xa của thiên hạ, thì ai có thể dự vào đấy được. Tốt đẹp lắm thay ! Cùng Trời cùng lớn, trị vận buổi đầu, căn bản ở điều rất phải, thể theo ở lòng trọn hiếu. Lấy lượng rộng mà trị dân, đem trí sáng để xét việc, lấy trí tuệ để làm việc, lấy quyết đoán để thành công. Lời văn hay có thể dọc đất ngang trời, công võ giỏi làm cho yên dân hoà chúng. Duy có bậc thánh mới nên tài giỏi, chỉ có bậc triết làm ra khuôn mẫu. Đức thịnh công lớn lắm thay... Trời rộng lớn không thể nào danh hiệu được, chỉ trông sông Vân Hán [2] là văn chương, thánh nhân đức lớn thực khó mà hình dung nổi, chỉ thấy rỡ ràng có văn chương. Thực là thánh nhân bắt chước Trời để làm khuôn phép cho muôn đời. Phô trương khôn hết, cảm mộ sao cùng ! Khen đức tôn danh, kính theo thường điển. Kính chọn ngày tốt, xin mệnh lệnh ở đàn Nam Giao, nhà Thái miếu, thân đem phủ Tôn nhân và các quan văn võ kính đem sách vàng dâng tôn thuỵ là : Thiệu thiên Long vận, Chí thiện Thuần hiếu, Khoan minh Duệ đoán, Văn trị Võ công, Thánh triết Chương hoàng đế, miếu hiệu là Hiến tổ.

Cúi xin :

Sáng soi thấu đến, để phúc rỡ ràng ; nhận lấy tên hay, lâu cho nhiều phúc. Giúp cho cơ nghiệp nước nhà bền vững lâu dài hàng ức muôn năm. (Trong ngọc sách thì viết là kính dâng ngọc sách). Sau ngày làm lễ một ngày, xuống chiếu ban ơn gồm có 19 điều :

- Hoàng thân công, quốc công, quân công, và trong Kinh, ngoài các tỉnh, quan văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, dưới tên hiệu không chua là giáng cấp, thì đều thưởng gia cho một cấp.

- Trong Kinh, ngoài các tỉnh, văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở xuống đều thưởng cho một tháng lương tiền.

- Hoàng thân chưa phong tước công, đợi mãn 3 năm chuẩn giao phủ Tôn nhân hội đồng với Lễ bộ bàn tâu, xin Chỉ sách phong.

---

(1) Ngày xưa Thành vương nhà Chu bị ốm, Chu công bói bệnh của Thành vương được tốt và làm tờ khấn xin lấy mình thay cho Thành vương, để tờ khấn ấy vào trong hòm chằng dây vàng.

(2) *Vân Hán* : tức sông Ngân Hà.

- Tôn thất viên nhân, nếu có người nào văn học giỏi giang, tài nghệ hơn người, thì không kể là đã làm quan hay chưa, đều do phủ Tôn nhân sát hạch rồi làm bản dâng tâu, lượng cho cất dùng.

- Lăng tẩm của đế vương các đời do quan địa phương khám xét, nếu có đổ nát khuyết liệt thì cho thuê dân sửa chữa cho hoàn chỉnh ; nhưng nghiêm cấm những dân sở tại không được xâm phạm và đến đó kiếm củi, để tỏ ra đạo ưu hậu.

- Các từ đường lăng tẩm ở Kinh, đều sai quan đến tế một tuần.

- Những thần kỳ trong toàn quốc đã được phong tặng, chuẩn cho các quan địa phương chiểu theo điển lệ cũ để khai sự tích, làm danh sách tâu lên chờ Chỉ cho phong tặng. Còn vị nào chưa được phong tặng, mà xác hệ là chính thần, có sự tích rõ ràng, hoặc có sắc cũ, cũng chuẩn cho do quan địa phương xét rõ kê khai thành danh sách dâng lên, do bộ xét bàn, làm bản tâu lên, lượng cho phong tặng.

- Những quan viên trong Kinh, ngoài các tỉnh, nhân việc công bị lầm lỗi đã được giáng cấp, cách lưu, thì người nào phải giáng 4 cấp trở lên, đổi làm giáng 3 cấp ; người nào phải giáng 3 cấp, đổi làm giáng 2 cấp ; người nào phải giáng 2 cấp, đổi làm giáng 1 cấp ; người nào phải giáng 1 cấp cho được khai phục cả. Người nào bị cách lưu, đổi làm giáng 4 cấp, vẫn được lưu lại làm chức việc.

- Gia Miêu ngoại trang thuộc huyện Tống Sơn là Thang mộc ấp[1], gia ơn thưởng tiền 1.000 quan.

- Những thuế lệ tiền thóc về dân đinh ruộng đất ở huyện Tống Sơn, trừ ra số sang năm nên thu bao nhiêu, đã có ân chiếu đều khoan tha cho thì không kể, nay chuẩn cho đem thuế lệ tiền thóc về ruộng đất dân đinh của huyện ấy thuộc 2 năm Tự Đức thứ 2, thứ 3 phải nộp là bao nhiêu, và từ năm Tự Đức thứ nhất đến năm thứ 3, hết thảy các sai dịch đều cho miễn cả.

- Các địa phương có những người hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, thì các thượng ty ấy hỏi xét cho kỹ càng, đem việc tâu lên, giao bộ xét tâu, chờ Chỉ nêu khen.

- Ba tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh gần đây gặp phải bão lụt, lúa ruộng tổn hại, dân gian có phần quẫn bách, về số tiền thóc của 3 huyện ấy nên thu vào vụ đông năm nay, trừ ra những nơi hiện có phân số về tổn hại, thì đợi khám xét xong kính đệ lên được dự tha giảm thì không kể, còn xã nào phải nộp là bao nhiêu, đều gia ơn hoãn lại đến mùa hạ năm Tự Đức thứ nhất sẽ nộp, để dân bị đau khổ được tươi tỉnh lại.

- Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương 5 tỉnh, gần đây nhân bị nước lụt tổn hại, quan các tỉnh ấy tâu xin cứu chữa, trừ ra tỉnh Nam Định, các xã

(1) *Thang mộc ấp* : chỗ đất của nhà vua tắm gội.

thôn nào hiện không bị tổn hại thì thóc tô phải nộp thực sắc [bằng thóc] và 17 huyện thuộc tỉnh Hải Dương bị tai nạn hơi nhẹ là : Cẩm Giàng, Thanh Miện, Vĩnh Lại, Vĩnh Bảo, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Chí Linh, Thanh Lâm, Thanh Hà, Tiên Minh, Nghi Dương, An Dương, Kim Thành, An Lão, Giáp Sơn, Đông Triều, Thuỷ Đường, nên thu một thành bằng thóc thật, thì lập tức chiểu thu, thì không kể, còn các xã thôn các huyện thuộc các hạt bị tai nạn thì số thóc gạo phải nộp về vụ mùa năm nay và vụ chiêm sang năm sẽ phải nộp và số còn thiếu lại là bao nhiêu, đã chuẩn cho dân chiểu theo giá gạo kỳ tháng 10 mà chiết nộp thay bằng tiền rồi, nay gia ơn cho các hạt ấy, những số thóc gạo phải nộp mà trước đã chuẩn cho dân chiết nạp ấy, đều hoãn đến vụ chiêm năm Tự Đức thứ nhất mới sẽ đem nộp thực sắc. Đến kỳ ấy nếu có xin chiết nạp bằng tiền cũng cho chiếu theo giá gạo tháng 10 năm nay chiết nạp bằng tiền, cho dân được tiện. Lại một tỉnh Hà Nội, trước bị vỡ đê, sau gặp nhiều lần mưa lụt, dân gian có phần quẫn bách, tỉnh thần ấy đã xét nghiệm tâu xin. Vậy số tiền thuế vụ đông năm nay và vụ hạ sang năm số lưu khiếm phải theo là bao nhiêu, cũng cho hoãn đến vụ hạ sang năm hãy thu, cho dân đỡ cấp bách.

- Đến năm Tự Đức thứ nhất là năm Mậu Thân, 10 tỉnh hạt là Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, theo lệ đến kỳ duyệt đinh tuyển binh, nay cho đình chỉ một lần. Nhưng do các tỉnh viên ấy chuyển sức cho các phủ huyện tổng, lý trong hạt biết : phàm nhân dân ai là người già yếu bệnh tật nên được đem vào hạng ấy[1] thì cho làm đơn bẩm xin đem vào hạng [già yếu tật bệnh] và người mới về, mới đến tuổi, cũng đều theo sự thực mà tục khai vào sổ không được ẩn giấu. Theo đó mà làm, khi việc xong thì đem nhân số trong cả hạt, người đem vào hạng và người tục đều cộng là bao nhiêu, làm thành danh sách thông quy do bộ tra xét lưu chiểu.

- Về năm Tự Đức thứ nhất, các tỉnh Nam Kỳ và từ Hà Tĩnh trở ra ngoài bắc, các thuế lệ cửa quan, bến đò đều chuẩn cho tha nộp một năm. Còn về mùa đông năm nay nên cho lĩnh trưng và đổi phái người ngồi thu, thì chuẩn cho đình chỉ.

- Từ cuối tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 6 trở về trước, những dân Thanh, Nùng, Mán, Thổ ở các địa phương, hiện còn thiếu lệ thuế, trừ ra phủ Cam Lộ ở Quảng Trị, phủ Trấn Man ở Thanh Hoá, và 4 huyện Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Tĩnh, Trấn Biên cùng là hai huyện Cam Môn, Cam Cát mới thuộc về phủ Đức Thọ ở Hà Tĩnh những thổ dân, lưu khiếm thuế lệ bao nhiêu, đã có ân chiếu, đều cho miễn thì không kể, còn những làng Minh Hương ở các hạt, người nước Thanh, người Nùng,

---

(1) *Đem vào hạng* : tức là người đến tuổi đem vào hạng đinh tráng, người già đem vào hạng lão nhiêu v.v...

dân Mán, dân Thổ, thuộc hộ, khách hộ, hiện thiếu lại bạc tiền thuế lệ bao nhiêu, chuẩn cho bộ Hộ làm danh sách tâu lên chờ Chỉ lượng cho tha hoặc giảm.

- Từ cuối tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 5 trở về trước, thuế các mỏ vàng bạc và sắt luyện, hiện còn thiếu lại bao nhiêu, chuẩn cho bộ Hộ làm danh sách tâu lên, chờ Chỉ lượng cho tha hoặc giảm.

- Từ ngày 26 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, phàm các tù phạm tội xử tử và người can phạm còn bị giam giữ, trừ ra những người nào đã ghi vào danh sách xét xử mùa thu năm nay và đã giao cho đình thần xét bàn thì không kể, còn thì chuẩn cho ty Tam pháp hội đồng cứu xét tội trạng án cũ cho rõ ràng, châm chước bàn tâu, chờ Chỉ khoan giảm.

- Từ ngày 26 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, phàm các tội phạm can án trốn đi, không kể là thủ phạm hay tòng phạm, có kẻ nào biết hối tội quay trở về, thì cho ra thú ở các quan địa phương, hạn trong 6 tháng trở lại, nhưng do các thượng ty ở các địa phương ấy đem hết tội trạng tên tuổi quê quán của các tên ấy làm danh sách đệ lên, do bộ làm bản tâu lên đợi Chỉ cho khoan giảm.

Ngự sử là bọn Trần Văn Ý, Võ Trị bày tâu. Cho rằng : từ trước tới nay, ngày lẻ ngày chẵn, các nha ở 6 bộ đều phải sớm chiều vào tả vũ trực hầu, trong khi làm việc, sợ có chậm trễ. Xin cho ngày lẻ thì cho vời các quan vào hỏi, ngày chẵn thì theo lệ thuộc viên vào ứng trực, ấn quan chuẩn cho ở nha làm việc, thì các công việc mới có thể nhanh chóng được. Lại nói : giúp ích tinh thần trí tuệ cho người, không gì bằng sách vở. Xin cứ ngày chẵn cho vời các phụ chính đại thần và các ấn quan ở bộ, viện, ai là người học hành khá giỏi, nghĩa lý rộng khắp, thì cho vào cùng giảng nghĩa kinh sách và bàn đường lối chính trị. Nhân đó mà bàn luận đến việc hay dở của đời xưa đời nay, và xem xét đến sự u ẩn của dân tình. Như thế thì thánh học ngày tiến không cùng vậy. Vua khen phải, thưởng cho mỗi người một tấm lụa.

Quý Mão (ngày 27), là ngày thánh đản của Dao Cung. Vua mặc áo lễ phục để làm lễ (ngày tháng 9 kính gặp ngày quốc tang đại lễ, đã chuẩn cho từ tháng ấy đến tháng 9 sang năm, do phủ Tôn nhân nghĩ phái cho các thân phiên[1], các tước công vâng chiếu lễ tiết kính tới Dao Cung làm lễ. Duy có ngày đản này và ngày mồng 3 tết chính đán sang năm, thì hoàng thượng đến làm lễ. Còn như lễ đại, tiểu tường[2], lễ đờm[3] và lễ thăng phụ[4], sẽ chuẩn định sau.

---

(1) *Thân phiên* : tức là anh em chú bác với vua, đã được phong làm phiên vương ở phủ riêng.

(2) *Đại tường* : là giỗ hết ; tiểu tường : là giỗ đầu.

(3) Lễ sau lễ đại tường 3 tháng, bỏ hết đồ tang.

(4) Lễ dâng thần chủ lên thờ ở Thái miếu.

Tháng 12, ngày mồng 1 ban ra ngày sóc [tức là ban lịch] (tham chiểu điển lệ năm Minh Mệnh thứ nhất và năm Thiệu Trị thứ 2 làm lễ, lễ Ân tiến ngày mồng 1 ấy vâng hoãn đến ngày mồng 2).

Phó lãnh binh ở An Giang là Hồ Đức Tú tuân đệ sắc thư và các hạng thưởng cho vua nước Cao Miên là Xá Ong Giun và quận chúa Ngọc Vân - (ân điển về lễ đăng quang nước Thuỷ Xá, nước Hoả Xá cũng được như thế).

Ngày Tân Hợi, làm lễ đi cáo yết các lăng. (Lệ cũ khâm phái làm lễ thay). Vua cho là buổi mới lên ngôi, bắt đầu ngự loan giá, thân đến cáo yết lăng Thiên Thụ, lăng Thiên Thụ hữu lăng, lăng Thuỵ Thánh, lăng Trường Cơ. Lại đến yết cáo Hiếu lăng, lăng Cơ Thánh, lăng Hiếu Đông[1]. Làm lễ xong, loan giá trở về, thưởng cho những người theo hầu và quân lính đều có thứ khác nhau. Vì còn ở trong khoảng 27 tháng quốc tang, nên các dân xã ở 2 ven đường đều được miễn phải đặt hương án khi đón, khi tiễn.

Hoàng thân, phủ Tôn nhân và các quan văn võ trong ngoài xin tấn tôn hoàng mẫu. Vua đem việc ấy tâu lên, hoàng mẫu đinh ninh không cho, truyền lệnh hãy đình việc ấy. (Vì là linh cữu của Đại hành hoàng đế còn quàn, đương ở lúc buồn thương). Và bảo rằng : hoàng đế nên lo về việc nối chí theo việc của tiên vương ; các thân huân, nguyên lão nên hết lòng giúp rập, để đón mãi lấy hạnh phúc nước thái dân yên, chỉ thế là vui thôi. Vua không dám trái lời truyền bảo bèn đem ý của hoàng mẫu truyền dụ, phải đợi thông sẽ hay. Cho Hình bộ Hữu tham tri là Bùi Quỹ (nguyên là Bùi Ngọc Quỳ, đến đây đổi làm Bùi Quỹ) sung làm Chánh sứ sang nước Thanh, Lễ bộ Hữu thị lang là Vương Hữu Quang, Quang lộc tự khanh (nguyên sung Sử quán Toản tu) là Nguyễn Du làm Phó sứ, đi sang báo cáo việc quốc tang. Rồi sai phái quốc thư giao cả cho sứ bộ ấy đệ sang, khẩn xin sai sứ đến kinh đô, cử hành lễ lớn về việc bang giao. Đó là theo lời Nguyễn Đăng Giai, Tôn Thất Bật tâu xin vậy. (Nguyễn Đăng Giai tập tâu rằng : nước ta từ nhà Lê trở về trước, quốc hiệu gọi là An Nam, đóng đô ở Thăng Long, cho nên lễ bang giao của các triều, đều thi hành ở đấy cả. Đó là chính lý, Liệt thánh hoàng đế ta dựng mở cõi Viêm Bang, nguyên cùng với nước An Nam riêng làm một nước. Thế tổ Cao hoàng đế ta, cõi bờ thống

---

(1) *Lăng Thiên Thụ* : tức lăng Thế tổ Cao hoàng đế (Gia Long).
Lăng Thiên Thụ hữu lăng : tức lăng Thuận Thiên Cao hoàng hậu.
Lăng Thuỵ Thánh : tức lăng Hiếu Khang hoàng hậu.
Lăng Trường Cơ : tức lăng Thái tổ Gia dụ hoàng đế.
Hiếu lăng : tức lăng Thánh tổ Nhân hoàng đế (Minh Mệnh).
Lăng Cơ Thánh: tức lăng Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế.
Lăng Hiếu Đông : tức lăng Tá Thiên Nhân hoàng hậu.

nhất, đóng đô ở Phú Xuân. Buổi đầu trong nước dẹp yên, thông hiếu sang nhà Thanh, trước hết cải chính quốc hiệu, gọi là nước Việt Nam, đô ấp đều mới, không còn như Đinh, Lý, Trần, Lê cũ nữa. Thăng Long ở nhà Lê làm Đông Đô, ở ngày nay là một tỉnh thành, việc khác thế khác, người Thanh sao được giữ chỗ ấy để ấn định làm nơi bang giao. Huống chi, Kinh sư là nơi căn bản trọng địa, nghìn dặm tuần du, không khỏi không lo về sự xảy ra bất ngờ. Lần này việc bang giao xin phát thư cho sứ bộ đệ đi, cốt khẩn xin sứ nước Thanh về Kinh làm lễ là tiện. Tôn Thất Bật cũng nối tâu như thế.

Vua cho việc này quan hệ đến bang giao là việc rất lớn, lại thuộc buổi đầu, vị tất nước Thanh đã nghe. Xuống chiếu cho đình thần và các quan địa phương được vua điểm chấm son hội đồng duyệt nghĩ làm bản tâu lên, thì đều cho là : làm lễ ở Kinh sư, ở ta có lợi vô cùng. So sánh với sự thế, cũng có thể làm được. Vì hội họp áo xiêm. Tất phải ở tại kinh đô của mình đó là lễ của đời xưa. Lấy thế mà nói đối với lễ phải cũng thuận. Mà nước Thanh cùng với bản triều ta từ trước đến giờ, việc giao tế không chút nghi ngờ ngăn trở, nay nếu lời lẽ cho khéo, lấy thành thực mà cảm người, chắc nước Thanh cũng có lẽ tất phải theo. Xin cho Lễ thần soạn sửa quốc thư, phát giao sứ bộ đệ đạt, yêu cầu sứ thần nhà Thanh thẳng một đường tới Kinh, cử hành lễ lớn. Lại dự nghĩ những lời vấn đáp, giao cả cho sứ bộ đem đi theo đó mà làm, cần sao cho lời nói đó thực hiện được, thì mới có thể trọng nơi căn bản mà đỡ phiền phí, thì lợi to lắm, vua y theo).

Khi đó, phủ Nội vụ lấy đơn hàng giao cho sứ bộ sang nước Thanh, nhân tiện tìm mua hàng hoá nước Thanh. Trong đó kê khai những đồ ngọc, đồ chơi, đồ cổ, đồ sứ và các đồ chơi quý lạ nữa.

- Khoa đạo là Đỗ Danh Thiếp tâu nói : Hoàng thượng ta, chính mới trong sáng, mọi việc bỏ xa xỉ theo kiệm ước. Nay đương ở trong nhà để tang, đồ mặc, đồ dùng trong cung đều theo trắng mộc chất phác. Huống chi sứ thần đi báo tin quốc tang, mà lại hỏi mua các đồ chơi quý lạ, thế không phải là để tỏ ra kiệm ước vậy. Các hàng kê mua ấy xin đình chỉ. Vua khen và nghe lời tâu.

Thự Công bộ Tả tham tri là Trương Quốc Dụng dâng phong thư dán kín bày nói 5 việc :

1. Sẻn tiêu dùng (Nói : bỏ xa xỉ theo kiệm ước thì việc rất dễ, mà công hiệu rất rộng. Thế tổ Cao hoàng đế ta thống nhất bờ cõi, có cả thiên hạ, mà quy chế làm cung điện không ưa chạm vẽ ; những đồ lỗ bộ ở điện Phụng Tiên, điện Minh Thành dùng cái lư hương tay xách bằng đồng, đều là vì thiên hạ mà tiếc của vậy. Hoàng thượng ta tính thanh tĩnh đơn giản, ít ưa muốn. Khi mới lên ngôi sai đình những việc phái đi biển và đặt mua hàng ; về công việc đi tuần ngự miền Bắc, cần theo

giảm bớt. Mọi người nghe thấy không ai là không vui vẻ cổ vũ, tưởng thấy đức hoá đã nêu. Xét ra, châu ngọc đồ chơi đẹp, càng nên ruồng bỏ. Xin sắc xuống cho quan có chức trách biết, phàm đồ châu ngọc không phải dùng để thêu áo chầu áo tế, hay dùng vào việc điển lễ, thì không được tiến trình. Hết thảy công việc sửa chữa, chỉ cần bền chắc mộc mạc, không được trang sức lộng lẫy, thì kẻ xảo nịnh không thể nhòm rình vào đâu được mà tiền tiêu cũng không đến nỗi phí hoài. Tự nhiên thuế khoá công dịch nhẹ đi, việc đi mua hàng ở biển ngoài có thể vĩnh viễn bỏ bớt được, thì đời sống của dân được dồi dào mà cội gốc của nước sẽ bền vững vậy).

2. Thương việc hình ngục. (Nói : triều đình dựng phép, phàm những điều ngăn kẻ gian răn kẻ ác, rất rõ và đầy đủ. Đến sự xá lỗi tha tội : như bọn ăn cướp chưa từng vào nhà lấy của, và kẻ nào mới một lần làm tòng phạm, số tang vật không mấy, lệ được tuỳ từng án tâu xin ; cùng là án trộm cắp án nhân mạng, tội danh đã thành, phần nhiều được hoãn hay giảm, không một việc gì là không chu đáo. Duy quan có trách nhiệm xét xử án, như các án nhân mạng, án trộm cắp, tình có thể xử nhẹ, thì biết viện lệ tâu xin, đến như gặp các tội phạm tầm thường, thì muốn tránh tiếng là khoan túng, phần nhiều đem tội nhẹ làm tội nặng. Nếu luật không thể làm nặng được, thì viện dẫn án đã xử trước hoặc thêm vào chữ "gia đẳng" [gia mức lên] để buộc tội. Như thế không phải là thể theo ý chu chí về việc sáng đức thận hình của người trên. Xin sắc xuống cho các nha xét xử hình ngục ở trong ngoài biết : trừ ra các việc vu cáo phản toạ cùng là vâng có minh Chỉ nghiêm nghị, gia lên mức nặng, thì không kể, còn hết thảy các việc án tra xét, đều phải y theo chữ trong luật, không được thiện tiện dùng chữ "gia đẳng". Việc nào trong luật đã có điều nói rõ ràng, không được viện dẫn án đã xử trước mà phụ hội vào để mà xử nặng hơn. Lại những án lệ nên gia đẳng, trừ ra án vu cáo chiểu theo luật có thể theo thứ bậc gia lên dần, còn những án nghiêm nghị, cũng xin tội phạt trượng thì chỉ gia thêm số trượng, tội đồ thì chỉ gia thêm năm đồ, không nên gia tội trượng lên tội đồ, gia tội đồ lên tội lưu. Ngõ hầu trong khi thừa hành có thể nắm vững mà làm theo, quan có trách nhiệm không dám tự ý dùng chữ để xử nặng, mà mọi người cũng dễ lánh tội vậy).

3. Chọn lọc trong ngạch quan lại. (Nói : đặt quan dùng để làm việc, tất phải được người giỏi, thì sau trong hàng quan mới khỏi bỏ thiếu chức vụ. Triều đình dựng đặt đã đầy đủ, đặt quan dần dần nhiều thêm, mà gần đây những người hiếu sự, hoặc có xin phân chia phủ huyện, đặt thêm quan lại, viên số đã nhiều, không khỏi sinh ra tốn nhiều ăn hại. Các nhân viên phủ huyện người nào do văn học xuất thân, mỗi khi được suy cử phần nhiều giữ chặt ở những nơi yếu khuyết, thì binh lương án kiện đã nhiều, khó có kỳ chuyển thăng được. Mà dễ được cất nhắc lên, thì duy có bọn lại điển xuất thân làm việc lâu ngày mà thôi. Kể ra, dùng người không hạn chế về một mặt nào nhưng mà kẻ hay người dở có chút nào lẫn lộn, thì người sẽ chán

nản. Huống chi ngày nay nhân tài chứa dùng, đã chẳng thiếu người, chức vị càng nên thận trọng. Xin sắc cho trong ngoài các tá lĩnh, các nha môn và quan lại các phủ huyện, hoặc có người nào tự xét tài năng trí thức không đủ, xin cho rút lui, mà xét ra không khiếm thiếu tiền lương, can liên án kiện, đều cho được theo ý muốn. Nếu có kẻ nào đê hèn ty tiện, cam lòng bám lấy địa vị, thì do thượng ty xét tâu cho thải về, để khuyến khích người yên lòng rút lui và trừng răn kẻ tham lam bên cạnh. Quan thượng ty các địa phương đều nên xét kỹ những phủ huyện trong hạt, nơi nào đinh điền số ít, có thể dồn lại được thì dồn lại, thuộc viên dư thừa có thể bớt được thì bớt đi, để rút bỏ bọn ăn hại. Đến như các quan ở trong triều đình, quan to ở các địa phương, người gian tà, người chính trực, người hay người dở đã ở nhà vua soi xét biết cả, như có ai lề mề, bỉ ổi, những tạp thì xin cho giải chức lui về, để chính lại phương pháp trong hàng quan. Lại xin lượng khoan cho lệ các phủ huyện phải giữ lưu ở lại, để cho người được tự bỏ hết tài, ngõ hầu con đường vào làm quan được trong sạch, mà kẻ làm quan không ai không dám làm trọn chức vụ vậy).

4. Bớt văn thư : (Nói : chính trị quý có mức độ thường thường, giấy tờ cần có thể lệ cốt yếu. Nếu giấy tờ đã nhiều, không được không thêm lại viên đủ người làm việc. Khoảng năm Minh Mệnh vâng Chỉ chuẩn cho bộ thần : phàm các giấy tờ châm chước bàn giảm bớt, thực là muốn bỏ phiền rườm mà dùng cốt yếu. Gần đây quan có trách nhiệm quá câu nệ về sự nhỏ nhặt nên giấy tờ ngày càng bề bộn, khiến cho nha môn lớn nhỏ, chăm chắm vào việc sổ sách giấy tờ, còn rỗi đâu mà nghĩ đến chính thể khác nữa. Xin tỏ rõ lại phép cũ, sắc xuống các nha môn, phàm việc có quan hệ đến nha môn nào, thì hết thảy giấy tờ, nên châm chước bàn nghĩ, giấy tờ gì có thể bớt được thì bớt đi, ngõ hầu trong khi làm việc, không đến nỗi ngày càng bề bộn mà viên nhân thừa cũng có thể lần lượt bớt dần đi).

5. Sửa lại thói quen của nhân sĩ. (Nói : văn chương quan hệ ở vận đời. Nhân sĩ học tập, tất phải say mê về nhân nghĩa đạo đức, rồi sau mới phát ra làm văn chương, lớn thì có thể sửa nước giúp dân, nhỏ thì có thể sửa mình chữa tục, mới là thực dụng. Đời xưa lấy nhân sĩ phải gồm văn và hạnh. Người nhà Đường mới dùng thơ phú. Nhưng thơ ở lúc nhà Đường hưng thịnh thì khí cách hùng hồn, kịp đến lúc cuối nhà Đường mới dần dần thành ra khinh bạc. Đó là văn thể biến đổi vậy. Các học trò đời nay, phần nhiều không sưu tầm nghĩa lý, xét xem việc trước, lại bảo là chính văn của kinh sử, những người sơ học phải đọc, thì cho là thiển cận, chỉ xem tiểu thuyết. Lượm lặt câu cũ làm văn, mà văn thì lấy nịnh nọt làm hay, lời văn thì lấy nhiều làm giỏi. Gọi là lối tắt trong nghề thi đỗ. Hỏi về nghĩa lý trong kinh sách, thường thường nói không chạy. Quan trường ra đầu bài, cân nhắc bài văn lại không chuyên chú đến chính nghĩa của kinh truyện. Sợ rằng văn thể càng mỏng manh và khí càng kiêu bạc, tách rời với lối dạy về thông hoạt đôn hậu càng xa dù thơ vịnh

vật gì đúng hệt vật ấy, nói nịnh êm tai, thì có ích gì cho việc. Xin sắc xuống : khoa cử thi học trò, chuyên dùng những văn về nghĩa lý, còn thói quen dùng tiểu thuyết, lời lẽ phù bạc không được lấy phiếm, thì người thầy truyền dạy, học trò tập đọc, không ai là không chăm theo nghĩa lý, thói quen của sĩ phu đã được sửa lại thì khí hồn hậu có thể lại trở lại, mà kế duy trì cho nhân tâm phong tục cũng ở nơi đó).

Lại nói : tiền của sức lực của dân gian kém trước đến 5 - 6 phần 10, mà bọn quan coi giữ địa phương, phần nhiều chỉ hư trương tiếng hão, hỏi dân số thì nói là tăng gia, hỏi lúa ruộng thì nói là phong thu, muốn khoe mẽ cái tiếng dân tăng, lúa được mùa, để gọi là tỏ chút lòng vì đức vì dân. Gần đây trong tháng trọng đông [tháng 11 âm lịch] mà vồng, mống nhiều lần mọc ra, sợ là khí âm khí dương, hoặc chưa điều hoà, có lẽ các quan trăm ty chưa biết tuyên dương đức ý của nhà vua, tình dân còn bị lấp nghẽn, cho nên trên phạm đến khí thái hoà. Xin sắc cho trăm ty, bớt rút phiền văn, răn điều hư, cần điều thực, giảm công dịch, nhẹ thuế khoá, thư rộng tài lực cho binh dân, lấy việc cố kết lòng người làm gốc. Lòng người vui đẹp thì khí hoà ứng theo, hạn lụt, tai biến tật dịch không tự đâu mà sinh ra được vậy.

Vua dụ đình thần xét bàn phúc tâu thi hành.

Trước đây, Hộ bộ Hữu thị lang sung biện Nội các là Nguyễn Cửu Trường đem theo các người nghiên cứu địa lý, xem chọn một ngôi đất tốt làm sơn lăng. Rồi sau Cửu Trường tâu chọn được một ngôi đất tốt ở chân núi xã Cư Chính. Vua nhân đi thăm yết các lăng, xa giá đến xem kỹ lại, thấy sơn chầu lại, nước vòng quanh, thể cách tôn nghiêm ; lại mặt trước bên tả tiếp gần với lăng Hiếu Đông, vua cũng hợp ý chỗ đất ấy. Đến đây bèn thưởng cho Cửu Trường gia 1 cấp và một đồng tiền Phi Long bằng vàng hạng lớn. Những người phái viên đi theo, thưởng cho kỷ lục và ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Giáp Tý (ngày 19) ngày kỵ ở điện Phụng Tiên[1], vua thân đến làm lễ.

Đình lễ Hợp hưởng (năm Thiệu Trị thứ 5 đổi định lại, hằng năm thường lấy ngày 22 tháng ấy làm lễ).

Mới chuẩn cho dựng đền : Hiền Lương (để thờ các bề tôi giúp trị) và đền Trung Nghĩa (để thờ các bề tôi chết vì việc nghĩa), hai đền. (Trước đây vâng thánh dụ, do bộ Lễ tra cứu điển lệ, bàn kỹ để dựng làm. Đến đây bộ ấy bàn, chuẩn cho dựng đền ở bên bờ Đông nam sông Hương. (Sau bộ Công khám bảo là chỗ ấy chật hẹp, chuẩn cho đổi lại dựng ở bên tả chùa Thiên Mụ). Về điều lệ cúng tế, thì dùng 2 tháng trọng về mùa xuân và mùa thu, đúng kỳ tế miếu công thần, cùng ngày ấy, sai quan đến tế. Nhưng sẽ giao cho đình thần bàn, đem những người được thờ ở đền ấy khai tên chờ Chỉ).

---

(1) *Điện Phụng Tiên* : thờ từ Thế tổ Cao hoàng đế trở xuống.

Bộ Lễ tâu : 2 khoá mùa hạ mùa đông ở trong Kinh ngoài các tỉnh năm nay số lấy đỗ so hơn năm [Thiệu Trị] thứ 6 được 1,208 tên.

Sai Mai Công Ngôn lấy hàm Chưởng vệ (nguyên thự Tổng đốc Nam - Ngãi ốm nghỉ đã hết hạn) quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm.

Bộ Hình xét lại án kiện của các nha rồi dâng lên. Vua phần nhiều sửa định lại, khoan giảm cho.

Lại đặt chức đốc học ở Phú Yên. (Đốc học tỉnh ấy về năm Minh Mệnh thứ 4 đã đặt, rồi sau lại bớt đi).

Quý Dậu (ngày 28), ngày kỵ ở điện Hiếu Tư[1] vua thân hành đến làm lễ.

Tiết lập xuân, sai châm chước lệ cũ làm lễ nghinh xuân. (Nửa đêm 30, chuẩn theo lệ lấy giờ thân ngày mồng một tháng giêng năm mới sẽ làm lễ nghinh xuân và tiến xuân. Lại lệ gặp có quốc tang thì trong 27 tháng lễ nghinh xuân tiến xuân nên dùng lễ phục. Tiết ấy gặp ngày Nguyên đán vẫn theo lễ cát dùng triều phục).

(1) *Điện Hiếu tư* : thờ Thánh tổ Nhân hoàng đế và Nhân hoàng hậu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN II*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất [1848] (Thanh, Đạo Quang năm thứ 28). **Mùa xuân, tháng giêng**, tiết Nguyên đán, Bính Ngọ, là ngày mồng một. Vua mặc áo cát phục, thân đến cung hoàng mẫu, kính dâng vàng (100 lạng), bạc (1.000 lạng) biểu tâu làm lễ người nhà, làm lễ xong, vua ngự điện Văn Minh, thân phiên trăm quan đều mặc áo đẹp theo lần lượt vào làm lễ 5 lạy.

Ngày Đinh Mùi, vua mặc áo lễ phục, thân đến điện Long An[1], làm lễ tết Nguyên đán, các thân phiên các quan đều mặc áo lễ phục theo lạy.

Ngày Mậu Thân, vua lại mặc áo lễ phục thân đến Dao Cung làm lễ. Các thân phiên, hoàng thân, công hoàng thân, văn từ tứ phẩm ấn quan, võ từ tam phẩm trở lên, cũng đều mặc lễ phục theo vào lạy. Những cuộc chầu, mừng, ban yến, nổi tiếng nhạc đều cho đình cả, duy có ban thưởng cho thân phiên, hoàng thân, trăm quan và ân điển gia cấp cho các lính trạm, lính giản binh đều như lệ.

Ngày Nhâm Tý, sửa làm tôn lăng ở núi Thuận Đạo. Sai Vũ Văn Giải sung chức đổng lý (cứ 10 ngày một lần, chiếu xét công việc hiện làm đệ tâu lên. Đường đưa quan tài dưới đất đều y theo quy chế của Hiếu Lăng, các sở tẩm [đền thờ ở lăng] điện, đỉnh, viện đều y theo quy chế ở lăng Thiên Mụ mà tuỳ theo địa thế châm chước liệu làm).

---

(1) *Điện Long An* : điện để quan tài Đại hành hoàng đế (Thiệu Trị).

Cho : Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Đăng Giai thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ, vẫn giữ nguyên chức cũ ; Tổng đốc Bình - Phú là Nguỵ Khắc Tuần, Tuần phủ Hà Tĩnh là Nguyễn Đức Chính, Tuần phủ Lạng - Bình là Trần Ngọc Lâm, Lại bộ Hữu tham tri là Phạm Thế Trung, Hộ bộ Hữu tham tri là Nguyễn Trạch (Nguyễn Quốc Cẩm). Hình bộ Tả tham tri là Trương Văn Uyển, Công bộ Tả tham tri là Trương Quốc Dụng đều là thự hàm, nay chuẩn cho thực thụ.

Ngày Quý Sửu, làm lễ Xuân hưởng, sai các hoàng thân tước công chia nhau đến các miếu điện và Dao Cung để tế thay. Vua thân đến bàn thờ tiên đế làm lễ. (Chuẩn cho theo như nghi tiết lễ Ân điện, lệ năm Thiệu Trị, duy thêm có cỗ thịt quả phẩm).

Ngày Bính Thìn, sai tế thần cờ (theo lệ đầu xuân thì tế). Cung tiến vào cung hoàng mẫu một vạn quan tiền. (Đây là lệ đầu xuân hằng năm cung tiến. Khi ấy chưa dựng cung mới, hoàng thân tước công vâng mệnh dâng biểu tiến ở nhà Duyệt Thị năm thứ hai cùng thế).

Khi các quan dâng thư nói việc, phần nhiều hay dùng tập dán kín. Cáo thần là bọn Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Chúng tôi nghe : hỏi việc chính trị ở trong triều bọn gièm pha không thể gieo rắc vào khe hở nào được. Bởi vì việc thiên hạ không phải việc bàn riêng của một nhà, cho nên bậc quân thượng hỏi bàn chính sự, nên bàn ngay ở giữa triều đình, không nên bàn ở lúc yết kiến riêng, để ngăn bọn nói gièm. Thế mà các quan nói việc, không quan hệ đến binh mưu quốc kế mà động nói việc gì đều dâng tập dán kín, e không phải lẽ. Tuy lần này các quan tâu nói hoặc dâng bỏ điều nên điều chăng, hoặc công việc nên thêm nên bớt, ý kiến phải trái, gián hoặc có chỗ không giống nhau, nhưng xét về tấm lòng muốn giúp ích cho công việc thì cũng là một. Dù rằng việc không nên mật mà mật, dường như cũng không nên bàn đến, nhưng nếu có kẻ nào có lòng bất trắc, vì ân oán lúc ngày thường muốn để trả ơn báo thù, mượn tiếng là tỏ bày việc được việc hỏng mà ngầm làm kế khéo để bài kích tiến dẫn, sẽ tất nhiên mượn đó để làm trôi kế gian. Cùng một việc ấy, người quân tử dùng đó là chính đính, mà kẻ tiểu nhân dùng đó là gian tà. Cũng như cái lưỡi gà trong ống kèn, ống sáo dễ làm lẫn lộn phải trái, thực không thể coi thường được. Hoàng thượng ta, bắt đầu nối ngôi, chính sự buổi mới trong sáng, xuống dụ cầu lời nói phải, sẵn lòng thâu nộp, dưới ánh sáng Mặt Trời, Mặt Trăng soi xét những kẻ hiền, gian hay dở, không ai giấu được sự thật. Bọn chúng tôi tâu nói, dường như cũng quá đáng. Nhưng mối ấy khơi ra, thì cái thói cáo tỏ việc riêng của nhau do đó nổi lên, chứa dần ngày lên thì tệ hại không thể nói xiết. Xin từ nay phàm các quan nói việc gì, nếu không phải lo tính việc quân, quốc cùng là việc không thể tiết lộ được, thì không nên làm tập dán kín, để ngăn lấp mối tệ. Vua chuẩn y lời tâu, cho ghi làm lệ.

Đình việc điểm duyệt quân lính. (Lấy cớ có quốc tang, phải đi làm việc nhiều nơi).

Định lệ lương cho các cử nhân võ phân phát đi làm hậu bổ. (Mỗi tháng cấp cho mỗi viên tiền 2 quan, gạo 2 phương. Người nào phái đi thành Trấn Tây, thì cấp mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Sai Hình bộ Thượng thư là Phan Thanh Giản bói ngày tế đàn Nam Giao. Vua mới lên ngôi, đình thần xin ngự ở chính điện Cần Thành ngay. Vua cho là đương ở nhà để tang, khước từ. Bèn dùng điện Hoàng Phúc làm nhà để tang. Kính cẩn lấy mình, ít nói, phàm các tuần tiến cúng đều tỏ ra rất thương kính. Nhưng vẫn thời thường ngự ra tiện điện, với hỏi trăm quan, bàn quyết mọi việc. Từ khi ấy đến giờ, nghi lễ việc tang dẫu nhiều, mà phàm những việc quan trọng, không việc gì là không thân trông nom đến. Còn các chương sớ trong ngoài đều tuỳ việc quyết định, có khi đến nửa đêm, cũng tất phải phê chuẩn giao ra, không chút chậm đọng. Mấy lần ra ơn lại nhiều sự rộng rãi. Vì thế nên xa gần tưởng mong chính sách mới, đều rất vui lòng.

Đầu mục nước Xiêm là Phi Nhã Bích Vị Sai dẫn đem hơn 100 người Xiêm tới Ô Đông phong cho Xá Ong Giun làm vua nước Cao Miên. (Nước Cao Miên nguyên là đất Lục Chân Lạp từ trước vẫn là phiên bang của nước ta. Đến trung gian, phiên vương nước ấy là Nặc Ong Chăn thường bị nước Xiêm La lấn áp, chạy sang nương nhờ nước ta. Ta nhân đem quân đánh tan quân Xiêm, đưa Chăn về nước. Đến khi Chăn chết, cho con gái là Ngọc Vân nối ngôi. Ngọc Vân không thể coi được việc nước, bèn phong Ngọc Vân làm quận chúa Cao Miên, và sai đại thần là Trương Minh Giảng ở lại trấn trị đất ấy. Quan Phiên lại xin đổi thổ quan làm lưu quan [quan Kinh bổ đến] nhân đặt tên nước ấy là Trấn Tây thành, bèn đổi phong Ngọc Vân làm Mỹ Lâm quận chúa. Năm Minh Mệnh thứ 21, người Miên làm phản cùng người Xiêm nương tựa nhau, tự làm loạn. Năm Thiệu Trị thứ 5, sai quân đến đánh, đến năm thứ 7 mới yên. Khi ấy em Chăn là Xá Ong Giun đem bộ thuộc đầu hàng, lập tức vâng ơn chuẩn cho dựng lại quốc hiệu, giả cả đất đai và nhân dân, phong Ong Giun làm vua nước ấy, lại phong cho Ngọc Vân làm quận chúa nước ấy như trước, cho theo dâng chức cống như cũ. Nhưng vì tình người Miên hoảng hốt, còn bị người Xiêm làm mê hoặc lại chịu chức phong của Xiêm. Triều đình cũng chỉ ràng buộc qua thôi, nên không hỏi đến nữa).

Tổng đốc Định - Biên là Ngô Văn Giải cùng với Án sát sứ là Nguyễn Ba tham hặc lẫn nhau. (Văn Giai sớ tâu hặc Ba ăn nói khinh nhờn và thông đồng với Tri phủ Tân Bình là Nguyễn Bá Tuệ giấu cướp tha kẻ phạm, nhưng đem riêng tờ sớ nhờ thị vệ là Nguyễn Cửu Duyên đề đạt lên. Ba cũng đem tội những tệ của Văn Giai tham hặc lẫn nhau). Vua sai giải chức cả hai người, rồi cho thự Lại bộ Thượng thư Nguyễn Đức Hoạt đổi thự Tổng đốc Định - Biên. Lại sai Lại bộ Tả tham tri là

Phạm Thế Trung sung chức Khâm sai đại thần đi cùng với Đức Hoạt hội đồng tra xét. Rồi sau bản án dâng lên, đều cho là Văn Giai và Ba đều vì sự trạng về việc riêng càn bậy phải cách chức về sổ dân chịu sai dịch ; Nguyễn Bá Tuệ phạt trượng đem đi đồ.

Sửa trai cung ở đàn Nam Giao.

Mới đặt chức giáo thụ ở 2 phủ Trường Khánh (thuộc Lạng Sơn) và Hoà An (thuộc Cạo Bằng) và huấn đạo ở 2 huyện Bình Xuyên và Phổ Yên (thuộc Thái Nguyên).

Cấp lương ăn cho thuyền buôn nước Thanh bị gió bão. (Thuyền buôn của Phúc Kiến giạt vào đậu ở cửa biển Cần Giờ, Gia Định, chuẩn cấp cho mỗi người đều 1 phương gạo. Từ sau trở đi phàm chuẩn cấp lương ăn cho các thuyền bị nạn, đều theo lệ đó).

Vua nước Cao Miên là Xá Ong Giun sai sứ đem các phẩm vật làm lễ tiến hương lễ chúc mừng và lễ cống hằng năm. (Năm ấy chuẩn cho nhận phẩm vật về 2 lễ tiến hương và tiến cống thôi, còn phẩm vật về lễ khánh hạ thì cho miễn, nhưng đều chuẩn cho hành lễ).

Phái thuỷ binh và dinh Thần cơ đi tuần ở Nam Dương và Bắc Dương. (Theo lệ đầu xuân mỗi năm đều phái đi).

Chế mũ "Cửu long thông thiên", đài ngọc và áo vũ phục của vua.

Gọi lính Thanh - Nghệ mỗi tỉnh đều một vệ về Kinh làm phụ công việc ở lăng. Triệu các quan địa phương các tỉnh ở 4 trực kỳ và ở ngoài về Kinh chầu hầu. (Bố chính Quảng Nam - Đào Trí Phú, Án sát Quảng Ngãi - Mai Đức Thường, Án sát Quảng Trị - Lê Văn Vỹ, Bố chính Quảng Bình - Trương Đăng Đệ, Bố chính Bình Định - Trần Văn Thông, Án sát Phú Yên - Nguyễn Hữu Cơ, Tuần phủ Bình Thuận - Nguyễn Đăng Uẩn, Tuần phủ Hà Tĩnh - Nguyễn Đức Chính, Tổng đốc Thanh Hoá - Tôn Thất Cung, Án sát Ninh Bình - Võ Đức Mẫn, Án sát Hà Nội - Nguyễn Xuân Bảng, Án sát Sơn Tây - Nguyễn Hữu Tố, Bố chính Nam Định - Trần Thiện, Hộ đốc Bắc Ninh - Phạm Duy Trinh, Án sát Quảng Yên - Hồ Trọng Tuấn, Bố chính Tuyên Quang - Nguyễn Đức Hoan, Án sát Thái Nguyên - Võ Trọng Bình, Án sát Cao Bằng - Nguyễn Hữu Trì). Đều kính chực ngày tế Nam Giao.

Đúc bạc đĩnh kiểu mới. (Hạng nào nên đúc in niên hiệu thì tuân theo hiệu mới để đúc).

Mới dựng nhà Văn miếu ở tỉnh Vĩnh Long.

Ban sắc thư và lụa màu cho nước Thuỷ Xá và Hoả Xá. Vua nước Thuỷ Xá là Vĩnh Liệt, kỳ mục nước Hoả Xá (vua nước ấy còn khuyết chưa lập) xin sai sứ đến dâng hương và chúc mừng. Vua y cho.

Tháng 2, đắp thêm tường nhỏ trên thành đồn đệ Nhất, đệ Nhị ở cửa biển Quảng Nam. (Nguyên tường cũ cao 2 thước 7 tấc, nay xây thêm lên cao 4 thước, chân dày 1 trượng, mặt rộng 6 thước, trong xây đá núi, ngoài xây đá tổ ong).

Mới đúc tiền "Tự Đức thông bảo".

Đúc ấn vàng "Tự Đức thần hàn"[1] : (mặt vuông 2 tấc dày 3 phân 6 ly, liền cả 2 tầng và núm hình rồng cao 1 tấc 8 phân).

Cấp lương ăn cho thuyền buôn nước Thanh bị nạn gió bão. (Thuyền buôn Quảng Đông giạt vào đậu ở phận biển Quảng Bình, trong có một người Tây dương). Chủ thuyền xin nộp 5 khẩu súng sắt Tây dương, được thu nhận ban cho 300 quan tiền.

Quân Lào lẻn sang ăn cướp 2 châu Ba Lan, Mường Bổng (thuộc Quảng Trị), sai Quản vệ Nguyễn Nhuận và Tri phủ Cam Lộ là Lê Văn Dự, chia đường đuổi đánh, chiêu dụ thổ dân cho đều yên nghiệp.

Ngày Giáp Ngọ, xây huyệt ở tôn lăng núi Thuận Đạo.

Đúc tiền vàng hiệu mới : (Tiền Vạn thế vĩnh lại ; Ngũ phú, Tứ mỹ, Tam thọ, Nhị nghi, Nhất nguyên, Song long, Vân long, Phú thọ đa nam, Phi long, Nhật nguyệt tinh vân, Vạn sự như ý. Cộng 12 hạng).

Nêu thưởng những người dân sống lâu 100 tuổi ở các hạt. (Lệ định : những dân đàn ông thọ 100 tuổi thì cấp cho 30 lạng bạc, vải lụa đều 3 tấm, cấp biển ngạch để treo. Ai thọ thêm 10 tuổi nữa thì gia thưởng 40 lạng bạc. Thượng ty sở tại và các quan trưởng phủ huyện phải thời thường thăm hỏi. Mỗi năm sai người đến nhà cấp biếu rượu thịt. Lần này ở Quảng Ngãi có Phạm Văn Bốn, Nam Định có Võ Viết Khuông, Hồ Sĩ Vọng, Bùi Tiến Bảng, Mai Đức Mậu đều thọ 100 tuổi ; ở Phú Yên có Nguyễn Văn Nãn thọ 110 tuổi, trước đây khi thọ 100 tuổi đã được khen thưởng, đều chiểu theo thế mà nêu thưởng, dưới đây cũng thế).

Phát thóc kho cho dân hạt Nam Định vay. Vua dụ rằng : Ruộng đất tỉnh này tốt màu, hơn cả các hạt, nhưng vì mùa thu năm ngoái xảy bị mưa dầm, lúa mạ bị ngập tổn hại, đã chuẩn cho tha miễn thuế lệ. Nay giá không cao lắm, nhưng lúa mùa hạ chín hãy còn chậm. Phải nên tính trước cứu chữa. Chuẩn cho đem ngay thóc kho để cấp cho dân vay, để thư bớt sự cần kíp của dân, rồi lại phát tiền gạo để chẩn cấp nữa.

Phủ Điện Biên (thuộc Hưng Hoá) chiêu mộ dân thổ khai khẩn ruộng, đặt thành 7 xã là Bình Đôn, Nông Hiệt, Bá Bao, Ba Man, Thấu Cư, Lai Sâm, Mãnh Gia. Vua cho làm.

---

(1) Các văn bài của vua làm ra.

Cho 3 huyện Yên Khánh, Yên Mô, Gia Viễn thuộc tỉnh Ninh Bình vay thóc. Khi ấy thức ăn của dân bị quẫn bách, mà 3 huyện này cần hơn, nên tỉnh thần xin cho vay thóc).

Tuần phủ Ninh Bình là Ngô Kim Lân dâng một bộ "*Đại học diễn nghĩa*", vua thưởng cho 1 đồng tiền vàng.

Phái thêm binh các vệ 1.000 người tiếp tục làm công việc ở Sơn Lăng. (Nguyên trước phái biền binh 7.953 người sửa làm không xuể, cho nên phải phái thêm).

Tỉnh thần Bình Thuận dâng sách khai khẩn ruộng đất hoang. Vua dụ bảo : phải chăm khuyên đốc khẩn làm hơn nữa, khiến cho đấy không còn lợi bỏ sót, để đời sống cho dân được phong phú.

Sách "*Thế tổ Cao hoàng đế thực lục Chính biên*" đã hoàn thành (tức là Đệ nhất kỷ), quan ở Sử quán tâu xin khắc ván in. Vua y theo. Bọn sử thần được phân biệt bàn công và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

Sai tỉnh thần Hà Nội mua ngọc tốt để chế làm trấn khuê [1].

Tháng 3, tiết Thanh minh, vua kính đến cáo yết Hiếu lăng, lăng Cơ Thánh, lăng Hiếu Đông. Khi làm lễ xong, thưởng cho các quan có thứ bậc khác nhau.

Ngày Đinh Hợi, tế trời đất ở đàn Nam Giao. Khi đó, bộ Lễ cho là : vua mới lên ngôi, xin làm theo như nghi tiết năm Thiệu Trị thứ nhất (3 tuần dâng rượu đều dâng ở chính án, sau lại chia dâng rượu các vị thờ phối ở bên tả, bên hữu), vua sợ nghi tiết phiền nhiễu lỡ có vấp ngã, không được nhã quan, không phải là ý thận trọng. Sai y theo như năm Thiệu Trị thứ 4 mà châm chước đổi lại nghi tiết mà thi hành. (3 tuần dâng rượu chỉ đến chính án, còn những vị thờ phối hưởng ở tả hữu, thì do người bưng nậm chén đứng đợi để dâng cúng). Lễ xong, thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

Sai quan đến tế các đàn miếu. (Theo lệ : tại Kinh thì sai quan ở Kinh, ở các địa phương thì do tỉnh thần).

Nêu thưởng cho dân thọ 100 tuổi thuộc tỉnh Quảng Nam (tên là Nguyễn Văn Tiểu). Lại thí nghiệm 9 cỗ súng đồng lớn (đúc vào năm Thiệu Trị thứ 7, sắc phong là Thần oai phục viễn đại tướng quân). Trong đó có 6 cỗ bị phá vỡ (từ cỗ thứ 4 đến cỗ thứ 9), nguyên sung chức Đổng lý là Nguyễn Tuấn trở xuống và đường quan 3 bộ Hộ, Binh, Công đều giao bộ Hình nghiêm nghị. Sau chuẩn cho cưa bớt đi, lại y phép thí nghiệm, đều được bền chắc, đều hạ sắc đổi phong là Trấn Hải đại tướng quân, khắc vào thân súng. Rồi sau trích lấy 3 cỗ (từ cỗ thứ nhất đến thứ ba) tải đến

(1) *Trấn khuê* : thứ ngọc của Vương giả cầm, lấy nghĩa là trấn yên 4 phương.

cửa biển Đà Nẵng ở Quảng Nam ; 2 cỗ (thứ 4, thứ 5) tải đến thành Trấn Hải, đều đặt ở các nơi đó để phòng giữ, còn 4 cỗ nữa lưu lại ở xưởng coi giữ.

Sai tỉnh Gia Định đắp 2 bảo Tam Kỳ (thuộc Biên Hoà), Lôi Lạp (thuộc Gia Định trở xuống) và bảo cũ Cần Thơ, Phú Mỹ, để làm cho miền biển được thêm mạnh.

Có một chiếc thuyền nhiều dây của người Tây dương chở vào phần cửa biển Quảng Nam, sai tỉnh phái hỏi nguyên uỷ lập tức tâu lên. Rồi sau tỉnh thần là bọn Nguyễn Lương Nhàn tâu nói : đó là thuyền quân của nước Anh tới đây để tìm người bị nạn. Nhân chuẩn cấp cho người Tây dương bị nạn tên là Khiếu Diệt Da áo quần tiền gạo, giao cho thuyền ấy nhận về và vỗ về yên ủi.

Sai Đô sát viện Tả phó đô ngự sử là bọn Phạm Thế Hiển khảo hạch các giám sinh, ai dự vào hạng bình, hạng ưu, chuẩn cho cùng với cử nhân được vào thi Hội.

Hà Tĩnh giá gạo đắt, sai quyền hộ Tuần phủ là Đỗ Mậu Thưởng (nguyên Tuần phủ là Nguyễn Đức Chính được vua điểm tên cử về Kinh, Mậu Thưởng là Án sát quyền hộ công việc Tuần phủ phát ra gạo kho 35.000 phương, thóc 6.000 hộc ; thự Tổng đốc An - Tĩnh là Đặng Đức Thiêm phát ra thóc kho 5.500 hộc, giảm giá bán ra cho dân đong. (1 hộc thóc hay 1 phương gạo đều trị giá 2 quan 1 tiền).

Dụ rằng : hạt ấy gần đây nhiều lần bị tai thương, đã nhiều phương cứu chữa ; không ngờ mùa đông mới rồi lại gặp gió bão nước lụt, đã phái ngay cho khoa đạo đến nơi hội đồng với tỉnh thần chẩn cấp cho hàng muôn hàng nghìn, không hề tiếc phí. Còn lo là sau khi đau khổ đã lâu, sinh ly sao được như thường, lại chuẩn cho thường thường xét hỏi làm bản tâu lên. Nay giá gạo cao đắt, dân tình quẫn bách, nên cần cứu chữa thêm để đầy đủ sự sống của dân. Đó là lòng ta lo tính cho dân có thêm không thôi. Ngươi là Mậu Thưởng có trách nhiệm là quan địa phương, mà Đức Thiêm cũng là quan to thống hạt, đều nên thể theo đức ý của ta, nghiêm răn những bọn lại tư, kẻ giữ kho không được ức hiếp làm khó dễ, tổng lý hương hào không được mạo lĩnh để vét lợi, khiến cho kẻ tiểu dân nghèo thiếu, đều được thấm nhuần ơn huệ thực sự, thế mới không phụ chức trách của mình.

Chuẩn cho những dân điêu háo ở Định Tường (32 xã thôn) triển hoãn binh và thuế còn thiếu lại, có thứ bậc khác nhau.

Khoa thi Hội. Nguyên là chính khoa về năm Đinh Mùi, Thiệu Trị thứ 7. Duy năm thứ 6 có ân chiếu lấy năm thứ 7 làm ân khoa, cho nên chính khoa lưu đến năm nay.

Dời nhà học Nghệ An dựng ở phía tả tỉnh thành. (Trước đây, làm bằng tre lợp tranh, năm Thiệu Trị thứ 6, bị gió đổ nát, đến đây xây gạch lợp ngói, chiểu theo kiểu mẫu công đường của bố, án mà sửa làm).

Cho Tuần phủ Hà Tĩnh là Nguyễn Đức Chính (hiện được vua điểm tên cử về Kinh) đổi bổ làm Lại bộ Tả tham tri ; Tả phó đô ngự sử là Phạm Thế Hiển đổi bổ Tuần phủ Hà Tĩnh kiêm lĩnh Bố chính ; Hộ bộ Hữu thị lang là Ngô Văn Địch thăng thự Tuần phủ Biên Hoà (nguyên Tuần phủ Vũ Đĩnh bệnh ốm, khuyết ra) kiêm lĩnh bố chính ; Binh bộ Hữu tham tri là Hoàng Tế Mỹ kiêm quản viện Đô sát.

Đông các Đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn dâng sớ xin ban ơn cho dòng dõi Anh duệ Thái tử (Đại lược nói : đế vương trị nước tất phải gốc ở thân yêu người thân thuộc, về ơn hậu đãi tộc thuộc, muốn cho mọi người đều được thấm khắp. Cho nên trong *Kinh Thi* có thơ *Đường lệ* vịnh hoa đế đều tốt tươi, thơ *Cát luỹ* vịnh cỗi gốc đều che phủ. Đó là lẽ trời tình người đều rất êm đẹp, là vì hậu với người nên hậu vậy.

Thừa Thiên Cao hoàng hậu giúp Thế tổ Cao hoàng đế ta, rừng biển gập ghềnh, trải mùi gian khổ, sinh ra Anh Duệ thái tử, tuổi mới lên 4, đã vâng mệnh đi sang Tây dương, góc biển bên trời, một chuyến đi 6 năm. Ngày trở về tiến phong làm nguyên soái, chính vị Đông cung, giữ thành Gia Định, trấn đất Diên Khánh, thu lại Bình Thuận, lấy lại Phú Yên. Khi đi theo thì coi quân, khi ở nhà thì coi nước. Ba quân vâng theo mệnh lệnh, trăm họ trông nhờ ơn uy, công nghiệp rỡ ràng, tiếng tăm lừng lẫy. Chẳng may tuổi trẻ chết đi, để lại 2 con là Mỹ Đường, Mỹ Thuỳ. Khoảng năm Minh Mệnh, Mỹ Đường đã vì có tội bị phế. Mỹ Thuỳ lại vì ốm bệnh mà chết. Dòng ấy còn lại chỉ có một người là Lệ Chung, con của Mỹ Đường thôi. Đã được phong làm Cảm Hoá hầu để coi giữ việc thờ tự Anh Duệ thái tử. Thần, kính xem thực lực, nhận thấy đức của Cao hậu thịnh lớn như thế, công của Anh Duệ rỡ ràng như thế, dù rằng Mỹ Đường có tội, cũng chỉ làm mất luân thường của bản thân mà thôi. Con Lệ Chung đã là dòng dõi của Anh Duệ thái tử, thì Mỹ Đường, Mỹ Thuỳ không thể lấy con mà coi là con, lấy cháu mà coi là cháu được. Ơn cách đã ban cho, dường như có sự phân liệt xử trí. Kính chiểu theo lệ định, thì con thân vương tập phong tước công, con thân công tập phong tước hầu. Kể ra, dòng dõi thân vương, cùng với thân công còn có phân biệt, huống chi dòng dõi của thái tử ư ? Vậy Lệ Chung xin lượng gia ơn cách, đặc biệt tấn phong cho tước hầu[1], để cùng với dòng phiên vương có phân biệt).

Vua bảo trong tập đã bày tỏ : Về việc thi ân hậu đãi người thân thuộc điển lễ đáp người có công của nhà nước, lời lẽ đúng với sự lý, nghĩa lý rõ ràng. Bèn chuẩn

(1) Câu này nguyên chữ Hán chép là "Đồng phong", lấy điển của Chu Thành vương ngày xưa cùng chơi đùa với em là Thúc Ngu, lấy cây ngô đồng gọt làm ngọc khuê rồi nói đùa rằng : sau này ta lấy ngọc này phong cho ngươi. Quan Thái sử xin chọn ngày. Thành vương nói : ta nói đùa đấy thôi. Thái sử nói : thiên tử không nói đùa. Thành vương bèn phong cho Thúc Ngu làm Đường hầu. Nên dịch là phong cho tước hầu.

cho Tôn Thất Lệ Chung, do bộ Lễ ghi lại, đợi khi hết tang lượng cho tấn phong. Và thưởng cho Xuân Cẩn 10 lạng bạc.

Xuân Cẩn lại dâng sớ xin thu dụng các con cháu của bọn Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Chất. (Đại lược nói : sách *Chu lễ* có 8 điều được bàn là để khoan tha kẻ có tội, sách *Tả truyện* nói 10 đời còn nên tha, để đối đãi kẻ có công. Đó đều là cách yêu người thiện thì yêu dài lâu, mà ghét kẻ ác thì ngắn thôi. Thế là đức rất hậu vậy.

Nước nhà ta khi mới trung hưng, phàm các công thần tá mệnh, công liệt rất rõ rệt, đều được phong tước lâu đời, cúng theo vào nơi miếu đình. Còn những người có chút tài giỏi, tấc công lao, cũng đều lúc sống có danh tiếng hiển vinh, lúc chết có thuỵ hiển tốt đẹp. Điển lễ báo đền người có công, rất là ưu hậu. Trong đó, bọn Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, đều gặp hội gió mây, ruổi theo tên đạn, thân làm đại tướng, tước đến quận công. Khoảng năm Gia Long, Văn Thành vì không biết ngăn cấm được con, bực lòng tự tử. Đến sau con cháu lại nhân cái án tên Hàm đi theo giặc, đến nỗi bị giết cả. Văn Duyệt và Chất, đều sau khi đã chết phát xuất ra án nặng đều phải truy đạt hết quan tước, xử phải tội lây. Cứ theo như án đã xử, thì tội không thể chối được, nhưng xét đến nguyên nhân bị tội, thì tình còn có thể đáng thương. Bởi bọn ấy đều tư chất nhỏ mọn kém cỏi, xuất thân tự chốn hàng trận, chỉ biết chiến đấu hăng khoẻ, để mong lập lấy chút công, mà không biết học đạo khiêm tốn để làm kế giữ mình. Kịp tới lúc có công to thì cậy mình, được ngôi sang thì kiêu ngạo, cứ thẳng lòng làm bừa, không kiêng lánh hình tích. Vì thế mới tự rước lấy lời chê oán mua lấy tội lỗi đều là lỗi ở không có học vậy. Tự đời xưa những người làm tướng đánh giặc, mắc phải bệnh ấy chan chan đều như thế cả. Thần xem sử đời trước, công thần nhà Đường như Trường tôn Vô Kỵ, Lý Thế Tích mọi người ; công thần nhà Lê như bọn Trần Nguyên Hãn, Lê Sát, Lê Ngân ; hoặc người nhân vì con cháu không tốt hoặc người bản thân bị phải án nặng. Lúc đầu tuy bị tội, hầu đến tuyệt diệt, nhưng sau cũng nhiều lần, hoặc được khôi phục quan tước, hoặc bổ dụng cho con cháu. Trước thì bắt tội là để chính theo phép nước ; sau cho truy xét công lao là để độ ơn riêng. Công và quá chuẩn trừ, ân và phép đều có, 2 điều đó chưa từng trái nhau bao giờ. Nay công và tội của bọn Văn Thành, so với bọn Lý Thế Tích, Trần Nguyên Hãn, cũng cùng giống nhau, nếu cho là đã có tội rồi mà không xét lại công thì trăm trận gian nan, hồn tàn xiêu giạt, lửa đom đóm ma trơi, vĩnh viễn làm ma quỷ của họ Mạc Ngạo[1] không ai thờ cúng. Các tình hình ấy, tưởng lòng thánh thượng cũng không nỡ. Cúi xin gia ơn đặc cách, sắc xuống xét hỏi

(1) *Mạc Ngạo* : họ của nước Sở và tên quan của nước ta.

dòng dõi của bọn ấy, hiện nay còn người nào có thể dùng làm việc được, thì lượng bổ cho chức hàm nhỏ ; nếu không có tài cũng miễn cho ra lính và tạp dịch trọn đời, cho giữ việc thờ tự, để tỏ lòng ưu hậu). Khi sớ dâng lên, vua rất cảm lời nói, bèn sai bộ Binh lục sức cho các tỉnh Bình Định, Gia Định tra hỏi dòng dõi bọn Nguyễn Văn Thành tâu lên thi hành. (Sau này Lệ Chung được chuẩn cho tấn phong chép ở năm thứ 3 sau này ; về dòng dõi bọn Văn Thành được chuẩn cho bổ dùng, chép vào tháng 8 dưới đây).

Hà Nội, Bắc Ninh bệnh dịch gián hoặc phát ra, chuẩn cho chi thuốc để cứu chữa và cầu cúng cho khỏi, nếu ai chết thì cho tiền tuất.

Ban áo mặc mùa xuân cho các hoàng thân chưa được phong tước có thứ bậc khác nhau (theo lệ ban cho). Lại ân ban cho các người đã được phong một thứ. Vua lại cho rằng : nhà thờ điện thờ ở tôn lăng xa cách hoàng thành, các hoàng thân đến dâng lễ, hoặc nhân mưa lụt ngăn trở, không thể đến sớm làm lễ, có trái với nghi tiết. Lại gặp tiết mùa hè, mà các hoàng thân hằng phải xông pha nắng gió để làm lễ, vua riêng có lòng thể tất nghĩ đến, nhân chuẩn cho từ sau trở đi kính gặp các tiết lễ thường ở điện Gia Thành, điện Sùng Ân (như các tiết Chính đán, Đoan dương, Tam nguyên[1], Thất tịch[2], Trung thu, Trùng dương[3], Đông chí, Tuế trừ[4], Trừ tịch[5] năm lễ hưởng, hằng tháng ngày sóc, ngày vọng tiến lễ) thì chiểu y như lệ ở điện Minh Thành, đều do các chức quan thủ hộ người họ Tôn thất chia nhau đến làm lễ, hoàng thân miễn phải sung phái đi làm lễ.

Hà Nội gạo đắt, tha báo cho những người đong thóc năm ngoái chưa trả tiền 5 phân 10, và số thuế lệ còn thiếu lại chia làm 2 thành một thành hoãn đến vụ đông này, một thành hoãn đến mùa hạ sang năm sẽ thu.

Hiệp biện Đại học sĩ sung làm sư bảo các hoàng thân, kiêm quản ty Thông chính sứ là Lê Đăng Doanh (người Quảng Trị đỗ Hương cống) chết. Chuẩn cho truy tặng hàm chức Thiếu sư, hàm Văn Minh điện Đại học sĩ, cho tên thuỵ là Văn Nhã, chiếu phẩm cấp tiền tuất, lại cho thêm khá hậu (gấm màu 4 cây, sa hoa 6 cây, vải, lụa đều 25 tấm, tiền 2.000 quan) sai quan đến tế, ban cho rượu. Đăng Doanh làm quan trải 4 triều, tuổi cao đức thịnh, từng sung chức dạy vua học, giúp ích rất nhiều, cho nên vua ưu đãi.

Làm chiếc thuyền rồng đã hoàn thành.

---

(1) *Tam nguyên* : vào ngày 15 tháng giêng, tháng 7, tháng 10 âm lịch.
(2) *Thất tịch* : vào đêm mồng 7 tháng 7 âm lịch.
(3) *Trùng dương* : vào ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch.
(4) *Tuế trừ* : hết năm.
(5) *Trừ tịch* : vào tối 30 Tết âm lịch.

Tha thuế lệ mỏ bạc Phú Thành ở Hưng Hoá (mỏ này khí độc nặng, khó thuê phu đào lấy, cho nên chuẩn cho tha thuế mà lấp mỏ lại không làm).

Tha thuế thân, thuế đầu quan cho các phu lệ thuộc ở cửa biển Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam (vì ở ven biển không có ruộng đất, lại đài đệ bận nhiều, cũng như phu trạm không khác gì). Các cửa biển nào có những phu tương tự như thế, rồi cũng tha cho cả.

Nêu thưởng cho người dân thọ 100 tuổi ở Bắc Ninh (tên là Nguyễn Đức Thắng).

Phái các biền binh chia nhau ngồi thuyền Tĩnh hải, thuyền Ô mỗi thứ một chiếc, do cửa biển Thuận An chèo đi, từ Thừa Thiên trở ra Bắc đến phần biển Quảng Yên, hiệp cùng với thuyền quân mới khởi hành chia nhau đi tuần tiễu.

Nam Định giá gạo cao vọt lên. Sai tỉnh thần phát thóc ra 25.000 hộc, bớt giá bán và cho dân vay. Lại chuẩn hoãn thu số thuế khiếm năm ngoái.

Cho thự Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Sơn - Hưng - Tuyên Tổng đốc là Nguyễn Đăng Giai (gần đây đã gồm 3 tỉnh làm một, được khâm điểm về Kinh, nhân xin lưu bổ chức ở Kinh) lĩnh Thượng thư bộ Hình, Thượng thư bộ Hình là Phan Thanh Giản đổi bổ Thượng thư bộ Lại vẫn sung Cơ mật viện đại thần ; Tổng đốc Bình - Phú là Nguỵ Khắc Tuần đổi bổ Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, thự Tuần phủ Hưng Hoá là Lê Nguyên Trung bổ thụ Tuần phủ, hộ lý Tổng đốc Bình - Phú ; Lễ bộ Tả thị lang là Nguyễn Bá Nghi thăng thụ Tuần phủ Hưng Hoá.

Tha 5 phần 10 số thuế ruộng đất thuộc về trại quan, trại công, đồn điền công, nhà cửa. Dụ rằng : Ta buổi đầu nối ngôi, ơn trạch ban khắp. Thuế khoá đinh điền năm nay đều cho tha miễn, tưởng dân ta đã thấm nhuần ơn trạch rồi. Nhân nghĩ : các tỉnh trực kỳ, gián hoặc có trại quan, điền trang trại công, đồn điền công, nhà cửa, các hạng ruộng đất ấy nguyên là cho dân lĩnh canh nộp thuế, vay thóc vay tiền, tuy so với lệ thuế ruộng đất công tư không giống nhau, đáng lẽ không được thuộc vào lệ xá. Nhưng ơn điển lần này, không ví như các lần tầm thường khác, cũng nên lượng cho tha giảm. Chuẩn thông dụ cho các địa phương, hạt nào nếu có thứ ruộng đất ấy, lệ phải nộp thuế, vay tiền vay thóc, thì số tiền thóc nên thu về năm nay, gia ơn tha miễn cho 5 thành.

Khâm điểm các quan địa phương về Kinh kính chực làm lễ lớn Ninh lăng [đem quan tài tiên đế chôn vào lăng]. (Án sát Quảng Nam - Hoàng Trọng Từ ; Bố chính Phú Yên - Nguyễn Cư Sĩ ; thự Tuần phủ Thuận Khánh - Nguyễn Đăng Uẩn ; Án sát Gia Định - Tôn Thất Chính ; thự Tuần phủ Định Tường - Hoàng Thu ; Tổng đốc An Giang - Doãn Uẩn ; Án sát Quảng Bình - Phạm Huy ; thự Tổng đốc Nghệ An - Đặng Đức Thiệm ; Bố chính Thanh Hoá - Phạm Gia Kỷ ; thự Tuần phủ Ninh Bình - Ngô Kim Lân ; lĩnh Tổng đốc Nam Định - Đặng Văn Thiêm ; Phó lãnh binh Hải Dương -

Trần Hài ; Tuần phủ Hưng Hoá (mới thăng còn ở Kinh) Nguyễn Bá Nghi ; Bố chính Thái Nguyên - Phạm Bạch Như ; Bố chính Cao Bằng - Phạm Khắc Trạch. Rồi sau Đặng Văn Thiêm, Doãn Uẩn, Hoàng Thu, Ngô Kim Lân chuẩn cho lưu ở tỉnh ; rồi lấy lĩnh Tổng đốc Hà Ninh là Tôn Thất Bật, Bố chính Vĩnh Long là Nguyễn Tường Vĩnh, thự Lãnh binh Nam Định là Nguyễn Tiến Song sung vào. Đạo An Hà vì xa tạm cho đình).

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1 là ngày Giáp Thìn làm lễ Hạ hưởng (như lễ mùa xuân).

Vua lấy lễ Ninh lăng là lễ lớn, chuẩn cho hoàng thân và văn võ trăm quan họp bàn cho được chu thoả, và sai Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế ; Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự là Tạ Quang Cự sung làm Tổng hộ sự đại thần ; thự Hiệp biện Đại học sĩ là Nguyễn Đăng Giai, Vũ lâm dinh Hữu dực Thống chế là Nguyễn Hoàng làm Phó sứ. Phàm công việc nên làm, chuẩn cho hết lòng trù nghĩ cho kỹ, trước kỳ làm lễ tâu lên chuẩn định để tuân hành. Hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái là Phạm Duy Trinh, Bố chính là Tôn Thất Căn, trước đây vì giấu việc tai biến (ruộng lúa tổn hại), không báo cáo lên, bị Khoa đạo là Trần Văn Ý tham hặc. Đã chuẩn cho tâu lại nhưng lời lẽ úp mở, lại sai tra hỏi được tình trạng xác thực, vua bèn chuẩn cho giải chức giao xuống pháp ty nghiêm bàn. Đến đây án xử đều bị phạt trượng và đi đồ. Vua gia ơn miễn cho tội đồ, mỗi người đều phạt 100 trượng, bãi chức, vĩnh viễn không được dùng nữa.

Cho Hình bộ Tả tham tri là Trương Văn Uyển đổi bổ làm Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái.

Nguyên Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Khắc Tuấn, lấy cớ mới đổi bổ làm Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên về Kinh xin huấn thị, nhân xin lưu lại đợi làm lễ Ninh lăng. Vua dụ rằng : Ngươi xin kính đợi đại lễ Ninh lăng, ta đã xét biết lòng thành rồi. Nhưng ta nghĩ Sơn - Hưng - Tuyên là địa phương quan trọng ở Bắc Kỳ, không nên bỏ khoáng khiếm lâu được, ngươi nên hết lòng làm việc để trên báo đền cái ơn tri ngộ của Tiên đế, mà đáp lại cái ý trách thành của ta, tức là chỗ trung ái của nhà ngươi đó. Bèn sai trở về cung chức.

Lính đi chặt gỗ ở nguồn Tả Trạch, bị cọp cắn chết. Vua phái cho vệ Vòng thành, quản vệ, hiệp quản đều 1 người, suất đội 6 người và biền binh 300 người đi vây bắt.

Tha ngạch thuế ở chợ Gia Hội (những nhà ngói, quán ngói ở chợ ấy, nguyên là Nhà nước làm ra, cho dân ở nộp thuế. Đến đây những người ở đấy, hoặc bị chết, hoặc bị nghèo trốn đi, bộ Hộ xin tha ngạch thuế. Vua y cho).

Vua dụ cho đình thần và các nha môn ở bộ viện rằng : trừ ra các án kiện khâm giao cho tra xét và chương sở, tiếp nhận đã có kỳ hạn chiểu lệ làm thì không kể, từ sau phàm có các bản khâm giao cho bàn nghị ổn thoả thì nên chiểu theo công việc nhiều ít, trước hãy làm phiếu tâu xin xét cứu, xét trong bao nhiêu ngày, nhưng phải đúng hạn bàn tính cho xong, không được kéo dài ra ngoài hạn.

Dân hạt Hà Tiên bị điêu háo, chuẩn cho các xã, thôn thiếu lính, chia hạng triển hoãn, có thứ bậc khác nhau.

Dời nhà học huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam, dựng ở giáp Đông xã Mỹ Xuyên (nguyên ở địa phận xã Trà Kiều).

Kính dâng những đồ vật ngự dụng làm bằng vàng bạc ở cung Hoàng hậu (số vàng 8 tuổi rưỡi cộng nặng 176 lạng có lẻ, vàng tía 49 lạng, bạc 889 lạng).

Ruộng lúa chiêm ở Bắc Ninh bị nước mưa ứ đọng, sai tỉnh thần khẩn sức tuỳ thế khơi thông để sớm được tiêu tiết.

Vua cho là mùa thu năm ấy sẽ mở một đàn chay to ở chùa Thiên Mụ (lễ tiết trung nguyên của Thuận Thiên Cao hoàng hậu bắt đầu tháng 6 khai kinh, tháng 7 thì tụng kinh xong. Sau khi thành lễ yên táng ở Xương lăng sẽ làm lễ tiết trung nguyên, bắt đầu tháng 8 khai kinh, tháng 9 tụng kinh xong), sai Hiệp biện Đại học sĩ là Nguyễn Tri Phương, Vũ lâm đinh, Tả dực Thống chế là Nguyễn Trọng Tính, Chưởng vệ là Nguyễn Tuấn, Lại bộ Thị lang là Tôn Thất Tĩnh sung làm chức Đổng lý trai đàn sự vụ hội đồng với bộ Lễ, tra xét điển lệ, trước kỳ làm chay phải chiếu từng khoản mà làm.

Hộ bộ Thị lang sung làm việc ở Nội các là Nguyễn Cửu Trường dâng thư dán kín nói 3 việc : (- Xin chuẩn cho binh đinh được tiền công phí. - Nói : Từ trước tới nay, khi có công tác, thì vật liệu vặt đều lấy ở binh. Nay xin phàm trù tính vật liệu công tác và nhật kỳ, cần được rộng lớn ; còn như các vật mảnh tre cây gỗ, dự trước bắt lính đi lượm lấy, hay do ty có trách nhiệm đặt mua theo thị giá để dùng, không được chuyên trách cả cho lính. Lại xin cho bộ xét kỹ, phàm lính và thợ tạp ngạch ở Kinh chiểu theo công việc nhiều ít mà cấp cho tiền tháng, để được trông nhờ.

- Xin miễn cho dân xã đi mua hàng theo thị giá. - Nói : Từ trước tới nay, mỗi khi có mua hàng theo thị giá thì căn cứ vào các hàng buôn, mà xét ra trong ngạch sổ thì không có tên người nào làm hàng buôn hết. Nay xin lượng đặt các hộ làm nghề nghiệp, hộ buôn bán được trừ hết cả ra binh tạp dịch, chỉ bắt hằng năm nộp thuế làm nghề nghiệp, cung nạp thực sắc[1] mà thôi. Còn về khoản mua hàng theo thị giá, như việc phái đi ngoại dương, đã vâng Chỉ rõ ràng hãy tạm đình chỉ, thời

(1) *Thực sắc* : nộp bằng hàng hoá, như nghề buôn gỗ thì nộp bằng gỗ chẳng hạn.

phàm những vật hạng phải mua ở các nước phương Đông hay phương Tây có thể đình việc đi mua. Còn như gỗ, đá, than, củi các loại vật thường dùng, đều không thể đình được, xin mua ở hàng buôn hay trên mặt chợ, trả tiền, trả ngay trước mặt. Nếu phải dùng đến số nhiều, thì chiểu theo lệ cũ năm Gia Long, chia bổ vào mẫu ruộng, rồi trừ tiền thập vật đi, không được chia bổ cho dân xã như trước. Bộ Hộ xét lại cho khấu trừ đi, nhưng phải lấy giá chợ làm chuẩn đích, không nên nhất khái câu nệ theo giá cũ.

- Xin tăng thêm giá thuê thuyền vận tải. - Nói : sở Bắc Tào[1] hằng năm phái ra thuyền Hải vận chuyên chở 2 lần, thường có so le. Kể ra thuyền chở đi biển nhiều, thì thuyền không bền, lính ít tập thì sai phái sao hay được việc. Nay xin từ Thừa Thiên trở ra Bắc đến Thanh Hoá, phàm các dân ven biển mà có thuyền buôn, đều chuẩn cho vào ngạch thuyền vận tải ở miền Bắc, trừ miễn ra lính tạp dịch cho người chủ thuyền ấy và lượng cho những dân tráng làm chân chèo, cầm lái được tuân theo lệ thuê mướn trong khoảng năm Gia Long, chiểu theo số hàng chở mà cấp phát, trừ miễn tiền thuế, thì thuyền dân càng ngày càng nhiều, thuyền công càng ngày càng bớt đi, mà dân và binh đều lợi cả đôi.

- Lại từ Quảng Bình đến cửa biển Thuận An, một bãi cát dài trông ngút ngàn trăm mối nguy hiểm. Nay xin ở chỗ cửa cảng trên sông Thuận Trạch (thuộc Quảng Bình) đắp đập đặt cửa cống, chứa nước cho chảy về phía đông, ở khoảng giữa có vài dặm bị khô cạn, nên cho khơi đào qua loa thì cảng ấy có thể đi thuyền thông đồng được.

Lại ở hạt ấy nên đặt thêm kho tàng, phàm thuyền vận tải hoặc nhân gió nước không tiện, cho chở vào cửa biển Nhật Lệ, tạm chở ở kho, đợi bắt thuyền đường sông kíp chở về Kinh cũng chưa muộn gì).

Vua chuẩn giao cho đình thần bàn kỹ, rồi lời bàn phúc tâu lên, nhiều điều được lấy ra đem thi hành.

Khoa đạo là bọn Lưu Lượng tâu xin cứu chữa cho dân hạt Thừa Thiên. Vua nói : Thừa Thiên ở nơi đế đô, là đất căn bản, rộng ban ơn trạch để đều tươi tỉnh lại tưởng chẳng hại gì. Vậy thuế thân của nhân đinh hạt ấy, trừ ra năm nay đã có ân chiếu khoan miễn cho rồi thì không kể gia ơn lại tha cho một năm nữa. Còn như các xã, thôn, ấp, giáp còn khuyết ngạch binh dân cũng cho triển hoãn có khác nhau, để thư sức của dân.

Bộ Lễ tâu lên Hoàng mẫu về lệ kính dâng nghi lễ việc tang. (Chiểu lệ năm Minh Mệnh thứ nhất, tất cả có 11 lễ, nay lại thêm các lễ khải điện, tái ngu, tứ ngu, lục ngu, bát ngu, cộng 5 lễ nữa).

---

(1) Vận tải ra miền Bắc.

Cấp lương ăn cho thuyền buôn nước Thanh bị nạn bão. (Thuyền Phúc Kiến giạt vào phần biển Bình Thuận).

Định Tường tâu xin đặt pháo đài ở cửa biển Tiểu, vua y cho.

Nêu thưởng cho thọ dân ở Hà Tĩnh được ngũ đại đồng đường [năm đời đều còn sống cả] (Phạm Viết Cương thọ 113 tuổi, ngũ đại đồng đường thưởng cho 10 lạng bạc, 1 tấm đoạn, 10 tấm lụa màu, 20 tấm vải màu ; một cái biển viết chữ : "dịch diệp diễn tường"[1], sai quan dựng một cái nhà riêng, để nêu điểm tốt về người trong buổi thăng bình).

Đem ngày Ninh lăng, báo cáo cho trong ngoài biết. Dụ rằng : Thánh nhân đời xưa đem cả thiên hạ để thờ cha mẹ về lễ tang tế, thật là hết mức, hết thể chế. Vì là người có công to thì sự báo đền cũng to. Người có đức tốt thì lễ nghi cũng long trọng, cốt để hợp với đạo tôn thân mà cùng lòng yêu kính vậy. Hoàng khảo Hiến tổ Chương hoàng đế ta cưỡi rồng chầu trời, vin kêu không kịp, ta ở nhà bên cạnh để tang, giữ gìn trong 3 năm, phàm việc gì đều kính theo điển lễ. Nhớ lại công đức thần thánh, cao rộng khó mà gọi tên ; nhân ân tâu dày, sáng tỏ noi theo không chán. Mới rồi kính xét theo thường điển dâng lên tôn thuỵ, nêu tỏ dựng hiệu long trọng, để tỏ lòng thành báo hiếu của ta, để yên hả ý nguyện mến yêu của muôn họ các ngươi. Còn như sửa sang tang nghi là việc lớn, dẫu họp cả tài lực của bốn biển chín châu cũng chưa dám cho là xa xỉ. Hoàng khảo ta trong lúc hấp hối, ban lời ngọc dụ rằng : "Chỗ đất làm Sơn lăng, nên chọn chỗ bãi cao chân núi cận tiện, để cho dân binh dễ làm công việc. Còn đường ngầm đưa quan tài đến huyệt, bắt đầu từ Hiếu lăng, nên bắt chước mà làm. Còn điện vũ liệu lượng mà xây dựng, cốt cho kiệm ước, không nên làm nhiều đền đài, lao phí đến tài lực của binh dân. Kính theo đó". Ta kính vâng lời dạy bảo không dám sai trái. Kính bói ở núi Thuận Đạo được hợp tốt, xây dựng lăng tẩm, kính dâng tên lăng là Xương lăng. Lối đường đi ngầm đưa quan tài đến huyệt, tuân theo như quy chế của Hiếu lăng. Đến như điện thờ lâu đài, nhà bia ; theo lễ cần tất phải có, nhưng phải bàn tính sửa làm, cho hợp lễ chế mà bớt sự phiền phí. Đó kính theo mệnh lệnh khi Người còn tỉnh, để cho thiên hạ muôn đời về sau đều biết tấm lòng chu chí của Tiên hoàng để tiêu dùng sẻn nhặt yêu thương nhân dân vậy. Nay mọi việc đã đâu vào đấy, sớm cáo hoàn thành. Bèn chọn ngày tốt, kính cáo đàn Giao các miếu, đàn Xã Tắc, lấy ngày 15 tháng 5 mùa hạ này, cáo trước nhật kỳ khởi hành ngày 22 rước linh giá khởi hành. Ngày 24 yên táng vào Xương lăng. Theo dùng lễ 9 lần tế ngu[2], qua ngày 26 tháng 6, làm lễ tất khốc[3].

---

(1) Liền mấy đời diễn ra phúc lành.

(2) *Tế ngu* : sau chôn rồi về nhà làm lễ yên linh hồn người chết.

(3) *Tất khốc* : thôi không khóc. Tính từ ngày chết đủ 100 ngày là tất khốc.

Than ôi ! Công cha mẹ như trời lớn không cùng, lòng mến yêu khôn xiết. Ta chỉ trong dạ bùi ngùi, rất thương rất kính, theo chí người trước mà giữ lòng hiếu. Bọn thần dân các ngươi, trên nhờ nhân ân xây dựng đức trạch dạy nuôi của Tiên hoàng đế, trông núi, hồ thêm thảm thiết, khắp hang cùng ngõ hẻm đều thương. Nay việc lớn tống chung đã xong, sắp đến kỳ dời xa, mối tình thương nhớ, gần xa như một. Vậy nên ra tờ bá cáo đặc biệt này, để cho mọi người đều biết. Có các điều răn cấm, giao bộ chép ra tuân hành.

Nội các tâu kê liệt những tên tù phạm về 2 bản án làm giặc ở Thái Nguyên và Hà Nội. (Án cũ của Thái Nguyên nghĩ lăng trì xử tử, chuẩn đổi làm xử chém bêu đầu, đem chém ngay là bọn Nguyễn Hữu Chính, Lưu Khắc Ngạn 9 tên ; xử chém còn giam lại đợi mùa thu xét lại là bọn Phạm Đăng Hiển 7 tên ; lưu giam lại một tên là Tổng Vịnh tức Nguyễn Vịnh. Án cũ của Hà Nội nghĩ lăng trì xử tử, chuẩn đổi làm xử chém bêu đầu, đem chém ngay là bọn Đinh Văn Khám 3 tên ; xử chém ngay là bọn Nguyễn Văn Hâm 2 tên) tiến trình. Vua phê bảo rằng : "Gần đây khí trời chưa được điều hoà, Nghệ An, Hà Tĩnh nhiều lần bị bão lụt, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên xảy gặp bệnh dịch lệ truyền nhiễm, thực vì ta kém đức, không hay đem lại khí hoà của trời ; hay vì việc hình ngục hãy còn có kẻ bị oan uổng quá lạm. Trừ ra 3 tên đứng đầu vì tội ác rất nặng lập tức chiểu án đem chém (Nguyễn Hữu Chính, Lưu Khắc Ngạn, Đinh Văn Khám), còn thì đều chuẩn cho giam lại, chờ đến mùa thu xét lại, kê liệt vào danh sách những người tình chân ; còn tên Tổng Vịnh lập tức tha ra không phải xét hỏi gì nữa, chỉ làm đọng lại việc ngục mà thôi.

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Văn Chấn điều trần tập tâu 2 việc : (Bày tỏ về việc đặt mua các hàng theo thị giá, trừ ra những vật kiện gì cần thiết theo lệ tuân làm thì không kể, còn các vật hạng phải mua ở các nước phương Đông hay phương Tây, xin cho đình chỉ.

- Nói 2 châu Vạn Ninh, Tiên Yên, người nước Thanh trú ở, dựng thành đô ấp, trừ ra những thực hộ[1] chiểu hạng nộp thuế bằng bạc thì không kể, còn khách hộ[2] theo lệ cũ, thu thuế thân cả năm. Bọn ấy về nước, không thấy trở lại, chỉ cứ vào những thực hộ hiện tại phải bồi nộp, không khỏi có phần quẫn bách. Vậy về những khách hộ lưu dân, xin tha cho thuế thân). Chuẩn cho các đình thần bàn đến xin y theo. Vua theo lời tâu.

Hạ lệnh cho các quan địa phương ở Bắc Kỳ phòng hộ đê điều. Dụ rằng : "Đắp đê giữ nước sông là phương kế rất hay có quan hệ đến việc chống lụt giúp nhà làm ruộng. Ràng tổ từ khi chưa mưa, điều đó chớ nên sao nhãng. Nay gần đến tiết hậu

(1) *Thực hộ* : hộ đã vào sổ ở vĩnh viễn.
(2) *Khách hộ* : hộ đến trú ngụ tạm thời.

tiểu mãn[1] cần nên sớm phải dự phòng. Chuẩn truyền dụ cho các quan địa phương những tỉnh có phần sông như Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên sức nhắc lại ngay cho các phủ huyện trong hạt đem tâm phòng bị, săm sắn các vật liệu sang hộ tuỳ nơi chứa lại một chỗ, để đến khi dùng là có sẵn dư dụ. Và đem sức nước đo cùng là tình hình đê bối hiện nay ở các hạt làm sớ cho chạy mau tâu lên để yên lòng ta.

Có một chiếc tàu của Anh Cát Lợi đuổi bắt tên tù bị lưu người nước Thanh ở ngoài biển hòn Khoai. Có 16 người Tây dương, 1 người dân Kinh, ngồi chiếc thuyền sam bản tới cửa sông Nghi Giang, Hà Tiên xin cho binh phủ đuổi bắt hộ. Tỉnh thần uỷ cho Lãnh binh là Tôn Thất Trực đem 100 quân và 1 người thông dịch đi thuyền đến nơi xét hỏi xua đuổi. Việc ấy đến tai vua. Vua nói : thuyền ấy là thuyền của người Anh, nên hỏi rõ sự trạng, làm cho ổn thoả không nên nhất khái xua đuổi đi, chỉ tỏ ra là mình không rộng lượng thôi. Vậy chuẩn cho xét hỏi duyên do vì sao mà đến, một mặt tuỳ nghi làm cho ổn thoả, một mặt tâu lên ngay để rõ tình trạng. (Xưa nay thuyền các nước Anh Cát Lợi, Ma Ly Căn, Bút Tu Kế [tức Bồ Đào Nha] đến đây mua sắc các thức ăn và lấy củi nước thì không cấm. Duy thuyền nước Phật Lan Tây [tức nước Pháp] thì không cho vào vụng và không cho lên bờ vì là đã từng đến sinh chuyện).

Ban áo mát mùa xuân cho các quan văn võ ở Kinh từ ngũ phẩm trở lên có thứ bậc khác nhau. (Lệ cho áo vào tháng xuân, danh sách ở bộ năm ấy làm hàm hỗn bị bác đi làm lại, nên đến đây lại kê liệt dâng lên mới được cấp).

- Tha thuế nhập cảng cho thuyền của Vương Phục Hưng là người buôn nước Thanh. (Thuyền này vì bị bão xiêu giạt đến đó. Vua thương tình người lái buôn ở phương xa, nên miễn thuế cho).

Tỉnh thần Thanh Hoá xin tu sửa đường cái quan và các cầu. Vua dụ rằng : "Cầu để cho người đi qua lại cũng là một việc nhân chính. Hiện nay tỉnh ấy đương vào lúc giáp hạt, lúa cũ hết, lúa mới chưa có, nên khám xét đích xác châm chước mà sửa làm. Cầu nào mục nát không thể nào đi qua lại được, thì trích lấy những gỗ lim còn để lại mà làm, bất tất phải đặt mua của dân theo thị giá, còn cầu nào có thể đi lại được, thì tạm hãy đình hoãn lại, để dè dặt sức dân".

Chuẩn cho các ruộng đất ở 2 xã Lộc Châu, Lộc Hải tỉnh Nghệ An (hơn 316 mẫu bị lở xuống sông, cát trắng bồi lấp, nước mặn tràn vào), chỗ nào không thể cày cấy được, đều cho đem lên hạng trừ thuế.

---

(1) *Tiểu mãn* : một tiết trong 24 khí tiết hằng năm về mùa hạ. Vào ngày 21, 22 tháng 5 dương lịch.

Ngoại trang Gia Miêu và kỳ mục huyện Tống Sơn là bọn Nguyễn Hữu Tín, Tống Văn Cư về Kinh tiến hương và chúc mừng, thưởng cấp cho có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho các cử nhân vào thi Hội xong, không cứ tuổi nhiều ít, nếu người nào tình nguyện vào Giám tập tập hay về quê đợi khoa thi, cùng là tình nguyện theo làm hành tẩu ở bộ để học tập chính sự, đều y cho. Sau này cứ đến kỳ khoa thi, chiểu theo đó mà thi hành.

Sai trích ra 50.000 quan tiền kẽm ở kho, giao cho xứ Thị vệ phụng giữ, để chuẩn bị việc chi dùng.

Dụ chuẩn cho 6 tỉnh Nam Kỳ, nhiều lần binh đinh trốn thiếu, chưa thể điền tục được, trừ ra đã được ơn chiếu cho triển hoãn thì không kể, lại triển hoãn cho 3 năm nữa. Về thuế lệ cửa quan và bến đò cho được tha miễn mãi mãi.

Chia đặt tổng Hoá Phố làm 2 tổng : Hoá Phố và Trung An (Tổng Hoá Phố thuộc huyện Thạch Lâm tỉnh Cao Bằng có 12 xã thôn ; các xã : Hoá Phố, Cảnh Biện, An Lũng, Khâu An, Nẫm Thục, Khiếu Đắc 6 xã thôn vẫn theo cũ là tổng Hoá Phố ; các xã : Trung An, Thượng Lũng, Trung Lũng, Hạ Lũng, Nội Lũng, Ngoại Lũng 6 thôn ở riêng một góc, đường núi gập ghềnh, thế đất rộng xa, lại giáp với đất nước Thanh, thế khó trông nom xuể, đặt riêng làm tổng Trung An, đặt cai tổng).

Chuẩn cho cử nhân vào thi Hội được trúng cách 8 tên. Vào sân điện Cần Chính chiêm bái.

Thi Điện. Sai Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế, Hiệp biện Đại học sĩ là Lâm Duy Thiếp sung làm chức đọc quyển thi ; thự Lễ bộ Hữu tham tri là Đỗ Quang, Hàn lâm viện Trực học sĩ là Vũ Phạm Khải sung chức duyệt quyển, cho bọn Nguyễn Khắc Cần tám người xuất thân và đồng xuất thân khác nhau. (Khắc Cần, Bùi Thức Kiên, được Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân ; Nguyễn Đăng Hành, Nguyễn Hinh, Đặng Trần Chuyên, Đỗ Thúc Tĩnh, Lê Hữu Lệ, Vũ Xuân Xán, được Tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân). Lại lấy đỗ Phó bảng 14 người : (Lê Bá Thận, Nguyễn Đức Tân, Trần Nguyên Hy, Trần Ngọc Diêu, Lê Đình Thức, Bùi Sĩ Tuyển, Hồ Sĩ Đĩnh, Đặng Phác (nguyên là Ngọc Cầu), Đoàn Văn Hội (nguyên là Văn Bình), Đặng Toán (nguyên là Kim Toán), Lê Huy Thái, Đinh Gia Hội, Lê Văn Vịnh, Phạm Quý Đức).

Đông các Đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn vì tuổi già, dâng sớ xin về hưu trí, chuẩn cho nghỉ phép một hạn 20 ngày, ở nhà điều trị. Có một hôm vua vời bảo rằng : Ngươi mới đây thấy là có bệnh xin về hưu trí, lòng ta đã soi xét lượng tình, nhưng nay ta mới coi việc chính sự, mong dùng người cũ, ngươi là người danh vọng rộng lớn, nên cố gắng ở lại để giúp đỡ ta, để bổ cứu những điều ta không nghĩ tới.

Chẩn cấp cho những nhà bị hoả tai ở thôn Phú Mỹ, tỉnh Vĩnh Long. (Lệ định : Phàm nhà dân bị cháy, cháy lan đến 100 hộ trở lên, mỗi hộ được cấp 2 quan tiền, 1 hộc thóc, mỗi người dân bị chết cháy cấp cho 3 quan tiền, dưới đây cũng thế).

Tháng 5, tết Đoan dương. Vua đến bàn thờ điện Long An làm lễ. Lễ xong, vua trở về, ngự tại điện Văn Minh. Các hoàng thân, văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên vào lạy mừng, thưởng cho chè và hoa quả có thứ bậc khác nhau.

Cung tiến phẩm nghi lên cung hoàng mẫu. (Vàng tốt 10 lạng, tiền bằng vàng 100 đồng, tiền bằng bạc 200 đồng).

Hoãn thu số thóc bán ra và cho vay chưa trả của tỉnh Nghệ An (hơn 24.900 hộc), số tiền thóc thu theo vụ hạ này của tỉnh Bắc Ninh (số tiền thuế hơn 8.400 quan, thóc thuế hơn 70.000 hộc), đều cho đến mùa đông này sẽ thu theo.

Miễn lệ thuế tiền bạc còn thiếu cho các xã, thôn, bang, phố tỉnh Hà Tiên, các ruộng đất bỏ hoang được triển hạn lại một năm.

Nêu thưởng cho thọ dân sống 100 tuổi ở Thừa Thiên (tên là Đoàn Văn Thạnh).

Thự Tổng đốc An - Tĩnh là Đặng Đức Thiệm được khâm điểm vào Kinh chầu. Vua bảo rằng : Gần đây hạt ấy nhiều lần bị bão lụt, nhân dân lo về thức ăn khó khăn. Ngươi là lão thần, cai trị đất ấy, phải nên tuyên dương đức ý của triều đình để vỗ yên dân. Ta rất vì dân một phương ấy mà mong mỏi. Ngươi nên gia tâm cứu giúp, để cho dân ta được tươi tỉnh lại một loạt, thế mới là không phụ lòng ta uỷ thác.

Sửa đắp đê điều tỉnh Hưng Yên đã xong. (Sửa đê cũ và đắp đê mới, từ ngày tháng giêng năm nay bắt đầu làm, cộng chi tiêu hơn 25.437 quan và gạo hơn 8.053 phương).

Đổi dựng trường thi Gia Định : (nhà, phòng các toà của quan trường đều lợp ngói. Trong trường 4 vi tả, hữu, giáp, ất đều xây tường hoa).

Cấp lương thực cho thuyền buôn người nước Thanh bị bão. (Thuyền tỉnh Quảng Đông giạt vào phận cửa biển Nghệ An).

Lính ở Kinh nhân nắng dữ nhiều người bị ốm (cộng 1.855 người, trong đó bị bệnh nặng 998 người, bị bệnh nhẹ 857 người). Vua thương lắm, bèn dụ sai bộ Binh xét các hạng binh lính hiện đang bị ốm lần này, người nào có gia hương ở gần mà tình nguyện về quê điều dưỡng, đều chuẩn cho theo hạn cho về, người bệnh nặng cấp cho 2 quan tiền, người nhẹ cấp cho 1 quan để làm tiền mua tương muối, hết hạn lại về hàng ngũ. Còn ai tình nguyện lưu lại ở hàng ngũ, thì chiếu theo bệnh nặng nhẹ chiếu cấp cho tiền và gạo trắng, để dùng vào khoản cơm cháo. Nhưng do viện Thái y phái ra các y sinh, lĩnh đem thuốc của Nhà nước chia đi điều trị. Chưởng lĩnh đại viên bộ ấy, thường phải sức rõ lại cho các viên quản suất hết lòng

chiếu cố. Khiến cho giúp đỡ nuôi nấng lẫn nhau sớm được lành mạnh, không được hư ứng.

Châu Mường Bổng ở Quảng Trị, có tên Phù Xu Phì nhân giặc Lào nổi loạn, bèn bắt dân châu ấy và phái viên của phủ đem nộp cho giặc Man, để nhận chức Ma Tà Vằn. Lại cho giặc Man đem quân phòng triệt, dò thám tin tức quan binh. Bắt được, án tỉnh ấy xét nghĩ xử tử bằng tội lăng trì, bộ Hình xét lại tâu : tên Phù Xu Phì tội nên xử tử, nhưng hiện nay Lào man còn cần phải đánh dẹp phủ dụ, thì Phù Xu Phì xin giao cơ Định man quản thúc, sức phải thăm dò tình hình giặc Man, chỉ báo cho quan binh đánh bắt, hay chiêu dụ được chúng trở về, để đều bình định yên họp, thì khoan tha cho tội trước. Nếu xét ra nó còn có tình khác, lúc đó sẽ đem chém cũng chưa muộn. Vua theo lời tâu.

Phong cho Thần núi Thuận Đạo làm Tuy linh Hữu chính Hoằng vận tôn thần. (Dựng đền thờ, dự vào thần hàng trên, đợi đến năm Tự Đức thứ 3, thăng lên thờ ở án thứ 2 bên hữu đàn, ở dưới vị thần Hiếu sơn).

Vua ngự điện Văn Minh, Đại học sĩ Lâm Duy Thiếp tâu nói : Bọn chánh, phó bảng tân khoa khẩn xin kính chờ ngày đại lễ Ninh lăng ở Xương lăng, sau khi làm lễ xong, đều cho vinh quy về thăm nhà, ngõ hầu giãi tỏ được tấm lòng thành. Vua y cho.

Lính ở tỉnh Biên Hoà đắp bảo Tam Kỳ, nhiều người bị ốm (vì gặp nắng quá). Sai tỉnh thần chi thuốc để chữa.

Ngày Giáp Thân, sai kinh doãn làm lễ cày ruộng tịch điền.

Thổ ty phủ Cam Lộ (thuộc Quảng Trị) về Kinh làm lễ dâng hương (trầm hương 4 lạng, sáp ong 20 cân) và tiến phẩm nghi chúc mừng (ngà voi 1 cặp, sừng tê 2 chiếc) thưởng cấp cho có thứ bậc khác nhau.

Vua nước Thuỷ Xá là Vĩnh Liệt cùng với bọn kỳ mục nước Hoả Xá sai sứ về Kinh làm lễ dâng hương. (Nước Thuỷ Xá : kỳ nam 3 lạng 5 đồng cân, trầm hương 2 cân, tốc hương 4 cân. Nước Hoả Xá : kỳ nam 3 lạng 5 đồng cân, trầm hương 1 cân, tốc hương 2 cân) ; và kính dâng phẩm nghi chúc mừng. (Nước Thuỷ Xá : ngà voi 2 chiếc, sừng tê 2 chiếc ; nước Hoả Xá, ngà voi 1 chiếc, sừng tê 1 chiếc). Thưởng cho 2 đạo sắc và tiền bạc, lụa có thứ bậc khác nhau.

Tiết Thánh thọ[1] (ngày 19 tháng ấy), vua đến cung hoàng mẫu tiến các phẩm vật (2 đĩnh vàng mỗi đĩnh 10 lạng, 30 đĩnh bạc mỗi đĩnh 10 lạng, sa mầu 55 cây).

Ngày Quý Mùi, kính gặp ngày thánh đản ở điện Long An[2], vua thân hành đến làm lễ.

---

(1) Ngày sinh nhật của hoàng mẫu (mẹ sinh ra Tự Đức).

(2) Ngày sinh nhật của Thiệu Trị.

Ngày Bính Tuất, vua đến Xương lăng, kiểm duyệt công việc làm. Khi về, thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Thưởng đồng lý đại thần, lang trung, khoa đạo, viên ngoại, đồng tiền bằng vàng, bằng bạc ; các quan viên cho đến lính thợ, lại dịch theo đi làm việc thưởng chung tiền 4.000 quan, thợ làm đá gia thưởng 200 quan). Khi mới bắt đầu bàn, chuẩn cho xây dựng tôn lăng, trên xây bảo thành, dưới sửa đường hầm. Bảo thành cao 8 thước 1 tấc, chu vi 36 trượng, cửa bằng đá, cánh bằng đồng. Đằng trước là ao Ngưng Thúy, bắc 3 chiếc cầu đá, giữa là cầu Chính Trung, bên đông là cầu Động Hoà, bên tây là cầu Tây Định. Ở 2 đầu cầu Chính Trung mỗi bên đều xây 1 cửa cổng, mỗi cổng đều 3 cửa, xây cột đồng trụ, biển chữ thếp vàng, đằng trước xây nền cao, bên trong bên ngoài đều làm 3 bậc. Ở giữa dựng lầu Đức Hinh 9 gian 2 tầng, 2 bên tả, hữu dựng cột hoa biểu[1] ; ở trước dựng 1 gian nhà bia, "Thần công thánh đức", làm mái chồng diêm, đằng trước đằng sau đều có bệ đá, trong có 1 tấm bia đá, thân cao 7 thước 3 tấc, ngang 3 thước 8 tấc, bệ bia dài 5 thước 4 tấc, cao 2 thước 3 tấc, bên tả bên hữu có 2 con kỳ lân thếp vàng đứng chầu. Ngoài là sân ngoài đứng chầu, 2 bên tả hữu có 4 hình tượng quan võ bằng đá, 6 hình tượng thị vệ bằng đá, 2 con ngựa đá, 2 con voi đá. Đằng trước làm cổng, có cái hoành biển bằng đồng chữ thếp vàng. Ngoài cửa xây cái bình phong, ngoài bình phong là hồ Nhuận Trạch. Bên tả lăng, dựng điện Biểu Đức, nóc nhà chính 5 gian, nóc nhà trước 7 gian, 2 lần rường nhà mái chồng diêm, sân lát gạch [gạch Bát Tràng] đường đi giữa sân bằng đá, 2 bên tả hữu có tường ngăn, mỗi bên có một cửa tò vò. Trong là viện phụ 2 bên tả hữu, ngoài làm điện đông tây phối, mỗi điện đều 3 gian, 4 mặt xây tường bao. Đằng trước chính giữa dựng cửa Hồng Trạch 3 gian, ngoài là cái đình có 3 bậc, đằng trước là cửa cổng có 2 cột đá, mặt cột khắc câu đối, chính giữa có cái biển ngang thếp chữ vàng, bên ngoài là hồ mặt nguyệt. Đối ngang với đống sa bên hữu Bảo Thành hơi lui về phía sau, dựng các Hiển Quang 3 gian 2 tầng, chu vi xây tường bao gạch đằng trước mở 1 cửa. Bên hữu gác ấy làm 3 gian thần khố[2]. Lại ở ngoài tường bao điện Biểu Đức, bề đằng sau phía tả đặt phòng phụ. Bên ngoài cái núi chắn đằng trước đặt một phòng trực. Bên hữu thần khố đặt một cái nhà cho lính ở. Kiểu mẫu tham chước lăng Thiên Thụ và Hiếu lăng, nhưng lượng theo địa thế, không đắp thành bọc, chung quanh giới hạn đất cấm, xây cột gạch, công trình có phần phiền phức to lớn. Đến đây, vua ngự đến duyệt xem, thấy đã hoàn thành, lòng rất vui hả, nhân đều thưởng để khuyến khích.

Vua cho là sắp tới kỳ Ninh lăng, phái thêm Tả dực Thống chế dinh Vũ lâm là Nguyễn Trọng Tính sung làm Thuỷ đạo Tiền dinh Đề đốc ; Đề đốc Thuỷ sư ở Kinh kỳ là Đoàn Kim sung làn Thủy đạo Hậu dinh Đề đốc ; thự Chưởng vệ quyền

(1) Cột xây ở nhà.

(2) Kho chứa các đồ dùng, đồ thờ của Tiên đế.

Chưởng dinh Kỳ võ là Trần Tri sung làm Lục lộ Tả dinh Đề đốc ; Chưởng vệ quản Kinh tượng các vệ là Lê Tất Ứng sung làm Lục lộ Hữu dinh Đề đốc, đều án phần trong dinh chiểu coi những biền binh chuyến đi ấy và các thuyền bè voi ngựa, theo với tổng hộ chánh phó sứ đại thần điều khiển.

Sai Thống chế Nguyễn Phương, Chưởng vệ Mai Công Ngôn sung làm chức Phù liễn [tức phù giá] đại thần ; Đô thống là Lê Văn Phú, Thượng thư là Phan Thanh Giản sung chức ở lại coi giữ Kinh thành, Chưởng vệ là Trương Tiến sung chức tuần tra những thân cấm binh ở ngoài hoàng thành, chuẩn cho theo bọn Văn Phú phân phái trông coi.

Sai Tham tri là Trương Quốc Dụng, Lang trung biện lý Lễ bộ sự vụ là Lý Văn Phức, Chưởng vệ là Nguyễn Tuấn sung chức Giám biện (sửa sang trần thiết ở điện Long An) - Chưởng vệ là Trương Tiến đi lại giúp việc.

Thưởng quần áo cho các quan to, đổng lý, tổng hộ, phù liễn đến quản suất có thứ bậc khác nhau.

Khi ấy, 3 chiếc thuyền nước Thanh lĩnh chở các vật hạng Nhà nước đi sang mạn đông. Chuẩn giao cho người nước Thanh đã từng trao cho hàm Lục phẩm Thừa biện là Lý Thái nhận đi mua bán, Thái tử chối vì già yếu, xin với phái viên phụ biện là Lâm Duy Thiếp xin hộ. Đình thần đem duyên do công đồng tham hặc. Vua sai giao cho bộ Hình nghiêm nghị, án nghĩ cách chức. Vua dụ rằng : "Việc cử phái viên đi sang mạn đông, trước đã chuẩn y lời cho đình nghị đình chỉ mãi mãi. Triều đình ban ra điều tin lớn cho thiên hạ, có lẽ đâu lại sớm đổi chiều thay ư ? Thế mà Lâm Duy Thiếp không biết đắn đo sự lý, trước đã hội đồng đình nghị, sau nhân tên Lý Thái thác vì già yếu để từ chối, lại vì y điều đình khinh suất làm sớ tâu hộ, xin tăng phái viên. Hèn kém, xu nịnh, mơ màng không có định kiến, như vậy, nghĩ tội là đáng lắm. Nhưng xét kỹ việc làm ấy, chỉ vì một khi mờ quáng, nghĩ ngợi chưa tới mà thôi. Trước đây, mới nghe thấy tâu hộ, ta đã chỉ bảo ngay có biết lỗi, thì viên ấy đã tự biết rất hối hận, không dám làm trôi cái lỗi ấy, so với kẻ cố ý phạm điều nhầm lỗi có khác. Bộ nghĩ tội có phần quá đáng ; gia ơn cho Lâm Duy Thiếp được đổi làm cách lưu, nhưng không cho sung làm Quản lĩnh thị vệ đại thần nữa, lui về nha cũ chuyên làm việc ở bộ. Đình thần lần này họp bàn chung giữ lẽ nghiêm ngặt tham hặc, thực là ngăn ngừa những sự mới chớm phát ra, những việc còn bé nhỏ, chỉnh đốn giềng mối của triều đình, thoả lòng ta hằng mong giúp đỡ nhờ cậy. Chuẩn truyền Chỉ khen ngợi.

Ngày Giáp Ngọ, dời quan tài Tiên đế đến sông Nguyệt Biều, bỏ neo đỗ lại. Ngày Ất Mùi, rước quan tài đến bến đò Cư Chính. Ngày Bính Thân, kính an táng vào huyệt ở Xương lăng. Ngày Đinh Dậu, kính đề thần chủ ở điện Biểu Đức rồi rước thần chủ về yên thờ ở điện Long An.

Sai hoàng thân, thân phiên cùng với khoa đạo bộ ty mỗi tháng 3 lần chia đến Xương lăng để kiểm xem các đồ thần ngự đồ thờ. Đại lễ yên táng vào lăng đã xong, thưởng kim tiền, ngân tiền, kỷ lục và lương tháng cho hoàng thân, thân phiên, các quan lớn nhỏ ở trong ngoài có thứ bậc khác nhau.

Thưởng cho các hạng biền binh ở Kinh ứng biện sửa dựng công trình xây lăng, mỗi người một tháng lương tiền và gạo.

Thưởng cho từ quản suất đến biền binh ở Quảng Nam, Thanh Hoá, Nghệ An đến phụ làm công việc đều mỗi người một tháng lương tiền và gạo, chuẩn cho nghỉ ngơi vài ngày, rồi trở về đội ngũ ở tỉnh.

Thưởng cho các xã dân ở ven đường đặt bày hương án lạy khóc đón tiễn 4.000 quan tiền.

Thưởng cho phu dân nạo vét lòng sông và sửa sang đường sá 300 quan tiền.

Dụ : chuẩn cho các hạng binh lính chia ban nghỉ ngơi.

Đem việc lễ Ninh lăng đã xong, báo cáo cho trong ngoài đều biết. Dụ rằng : Lần này kính gặp đại tang của Hoàng khảo Hiến tổ Chương hoàng đế ta. Kính chọn ngày tốt (24 tháng 5) đã dụ cho biết cả rồi. Sau tới kỳ tốt lành, ta thân đem hoàng thân và các quan lớn nhỏ trong ngoài đúng ngày 22 mới rồi rước linh giá từ điện Long An bắt đầy khởi hành đến ngày 24 kính táng vào huyệt cho đến lúc thành lễ. Xét ra sửa sang việc tống chung là việc lớn, điển lễ rất long trọng. Ta trong lúc đau thương, chỉ nghĩ hết lòng kính thành, để tỏ niềm chí hiếu. Trên nhờ anh linh của Hoàng khảo ta ở trên trời rủ thương giúp đỡ, đang lúc tiết hè nóng bức mà liền mấy ngày râm tạnh. Ta trong khoảng đi đường, đi bộ đi thuyền để theo, cho đến hàng trăm nghìn các quan theo hầu 2 bên tả hữu và dân chúng ven đường nối nhau lạy khóc, đón tiễn, hết thảy nghi văn đều được nghiêm chỉnh, thực thoả chút lòng thành hiếu mộ của một mình ta và hả tấm lòng thiết tha nhớ thương của trăm họ các ngươi. Than ôi ! Xe hoàng đế đã xa vắng, suốt đời thương nhớ mãi mãi, núi, hồ ngao ngán trông ngóng, người trong cả nước đều thương. Nay đại lễ đã xong, tình văn đều thoả thiếp, vậy ban ra bá cáo này, cho trong ngoài đều nghe biết.

Chuẩn cho thuế nộp bằng bạc của 4 động thuộc Quảng Yên là : Điền Xá, Hoành Mô, Hiếu Dụ, Kiên Mộc được chiết nộp bằng tiền. (Mỗi một lạng bạc nộp 4 quan tiền, lại chuẩn chiểu theo tờ ân chiếu, gia thưởng 6 tiền, vì cớ là xiêu tán mới về).

Phát chẩn cho những nhà bị hoả tai ở xã Hương Cần tỉnh Nghệ An.

Thuyền giặc ở phần biển nước Thanh quấy rối châu Khâm, viên tri châu châu ấy gửi tờ điệp sang cho tri châu châu Vạn Ninh thuê nhiều thuyền và lĩnh dõng đóng chặn nơi hiểm yếu ở chỗ địa giới giáp nhau để phòng ngừa. Tỉnh thần Quảng Yên

đem việc tâu lên, chuẩn cho bắt nhiều phu thuyền, đường thuỷ đường bộ nghiêm gia phòng triệt, để yên bọn giặc biển.

Đặt thêm các viên lại kính chực ở các tôn lăng. (Nguyên cũ, đặt thủ hộ sứ và thủ hộ phó sứ đều 1 viên. Ty Điển nghi đặt lang trung, viên ngoại lang đều 1 viên, chủ sự, tư vụ, đều 2 viên, bát, cửu phẩm thư lại đều 4 viên, vị nhập lưu thư lại 25 tên, chia phái phụng chực). Nay vì mới có việc coi giữ Xương lăng, việc thờ cúng bận nhiều, nên đặt thêm 1 viên thủ hộ sứ, dùng quan văn hay quan võ chánh tam phẩm sung làm. Ty Điển nghi đặt lang trung, viên ngoại lang đều 1 viên, chủ sự và tư vụ đều 2 viên, cửu phẩm đều 3 viên, vị nhập lưu thư lại 10 tên. Phàm hết thảy công việc nên làm, đều chuẩn cho viên thủ hộ sứ mới đặt và viên đặt cũ hội đồng với bộ Lễ châm chước bàn chương trình, tâu xin quyết định.

Chuẩn cho Quảng Bình san bổ giản binh và ngạch thuyền cho các xã thôn phường ở Lý Hoà, Thử Luật, Động Hải, An Nhân nam, Nội Hà (thôn Lý Hoà số giản binh nguyên ngạch bao nhiêu, rút về Bắc tào, gồm cùng số tráng dân bao nhiêu, do tỉnh sức sai đóng thêm thuyền mỗi chiếc hạng lớn 10 tên, hạng vừa 8 tên, hạng nhỏ 6 tên, sung làm thuyền hộ, phu chèo thuyền, được miễn thuế thân và dao dịch, hằng năm chở cho Nhà nước khấu lĩnh giá cước, nếu người nào đã được thăng bổ, chiểu theo làm việc như cũ, không phải lấy ra hay rút về, từ sau có khuyết ra, cũng không phải điền. Còn Thử Luật, Động Hải, An Nhân nam, Nội Hà, các xã thôn phường ấy, nguyên ngạch thuyền chở không cứ là số hiện có hay bị đắm, bị nát đều được tước trừ vào ngạch thuyền Bắc tào, còn thuyền hộ thuỷ thủ thừa ra bao nhiêu, thì chiểu theo lệ 3 đinh lấy 1 mà chọn lấy, còn thừa lại số tráng hay dân đinh bao nhiêu, theo lệ phải chịu thuế thân dao dịch, số binh mới chọn lấy thêm ấy, thì chia bổ vào Thuỷ vệ Quảng Bình để đền vào sổ giản binh còn thiếu của thôn Lý Hoà. Nếu không đủ số, thì trích những xã dân ở ven biển chọn lấy cho sung số.

Ban lụa bạc cho Lại bộ Tham tri cũ về hưu trí là Hoàng Văn Diễn. Dụ rằng : Hoàng Văn Diễn trước đây sung làm thầy học giúp bảo mình ta, trong khoảng vài năm, có nhiều bổ ích. Rồi sau nhân già yếu, được chuẩn cho gác xe về làng để nuôi tuổi già còn lại. Lần này, gặp lễ lớn Ninh lăng, chõi gậy kính đến trước bàn thờ lạy khóc ; lại đến khuyết đình chiêm bái, tuy tuổi già (đã 82 tuổi) nhưng tinh thần vẫn còn khoẻ mạnh. Trẫm thân yên ủi thăm hỏi, thật lấy làm mừng. Nhân nghĩ đến công giáo dục, ân cách nên được hậu đãi, chuẩn thưởng cho bạc 100 lạng, lụa 20 súc, để tỏ tấm lòng chu chí ưu đãi người kỳ cựu.

Nguyễn Đăng Giai, Trương Quốc Dụng trình bày 10 điều về việc xét hỏi hình án, đều giao xuống đình nghị.

(- Một khoản : Phàm tra xét về án làm giặc, như hễ kẻ nào mưu làm việc trái phép chiêu tập bè lũ, đặt ra quân hiệu và danh mục ngay, hiện có bắt được cờ ngụy,

ấn nguỵ, thư từ nguỵ, sổ sách nguỵ hoặc tụ họp bè lũ từng bọn hàng nghìn trăm người, chống lại với quan binh, đánh phá thành ấp, có đủ trang tạng làm bằng cứ, thì đều chiểu theo luật "mưu phản đại nghịch", không phân thủ phạm hay tòng phạm đều kết tội lăng trì xử cả. Những thân thuộc ở chung đều bắt chịu tội lây, phân biệt ra xử tội chém, xử tội làm nô. Còn kẻ nào không thuộc về tình tội hạng trên này, xin chiểu y điều lệ so sánh chiếu theo luật "phản nghịch" và luật "mưu bạn" mà trị tội, thân thuộc của kẻ phạm được cho phải tội lây. Gián hoặc có người bị người lừa dối dỗ dành mà theo, thì giảm cho tội chết phát đi sung quân. Còn hoặc có kẻ nào tụ họp bè lũ từ 100 người trở xuống, đòi tống lương thực của dân địa phương, đánh cướp làng ấp, đánh phá nhà lao thì chiểu theo luật "cường đạo"[1] phân biệt ra mà nghĩ xử. Những chính, thứ yếu phạm thì chém bêu đầu, tòng phạm thì chém ngay, kẻ bị bắt hiếp phải theo, thì phạt mãn trượng[2], rồi giao về dân lĩnh coi.

- Một khoản : Phàm án cường đạo như giết người đốt nhà, hiếp dâm phụ nữ, đánh cướp nhà kho, nhà tù và can hệ đến thành trì của các nha môn, tụ họp đến 100 người trở lên, thì chiểu lệ chém bêu đầu. Kẻ nào tụ họp bè lũ từ 10 người trở lên, thì chiểu lệ chém bêu đầu. Kẻ nào tụ họp bè lũ từ 10 người trở lên, hiện có cầm đồ binh khí, đốt lửa sáng công nhiên đánh phá cổng vách nhà người, vào cướp tiền của đồ vật, chia tang vật với nhau từ 1 lạng bạc trở lên, cùng là khảo đả sự chủ, chống lại người đến bắt, đánh người bị thương, các tình trạng nặng, thì thủ phạm và tòng phạm mà đã nhiều lần đi lấy cướp hoặc hạ thủ làm người bị thương, đều chiểu lệ trảm quyết. Còn người nào mới một lần làm tòng phạm, hoặc ở ngoài trông gác chưa từng vào nhà lấy của, có dại cùng đi mà không được phân tang, cùng là bị người ta bắt hiếp phải theo đi, xin tuân thánh dụ khoảng năm Minh Mệnh, tuỳ từng án tâu xin giảm mức tội. Còn người nào nhân nghèo họp bọn, không đến 10 người, cầm dùi, gậy, ngầm vào nhà người, bật lửa sáng cướp của, thì thủ phạm xử chém đợi xét lại ; tòng phạm có phân tang, thì phát làm quân, không phân tang thì phạt mãn trượng đem đi đồ, để có phân biệt.

- Một khoản : Phàm án đánh người đến chết, trừ ra những tên hạ thủ đánh người bị thương nặng và thủ mưu, còn các người khác vẫn chiểu theo bản luật phân biệt kết nghĩ. Cùng là những tên hạ thủ đánh chết người nếu dùng khí giới như súng dao đồ hung khí đâm chém người chết ngay, hoặc cầm dùi gậy, hăng máu đánh nhiều dấu thương đến nỗi người ấy chết ngay, thì theo luật "cố sát" mà xử kết án thắt cổ cho chết nhưng chờ xét lại, thì không kể, còn hoặc có người tức giận giằng co, cầm cành củi thanh tre, hoặc chân tay đấm đá, mới đánh một hai cái lỡ ra phạm

(1) Bọn ăn cướp.
(2) Đủ 100 trượng.

phải thương nặng trí mệnh chết ngay, xét ra không chú ý giết chết, thì xử tội thắt cổ cho chết, nhưng còn giam chờ xét lại. Còn quá ngày mới chết, thì nên xét lại tình đích thực không phải là lập mưu cố giết chết, thì đều theo luật lệ phân biệt định nghĩ, không được hàm hồ việc dẫn đến nỗi buộc người nào tội nặng.

- Một khoản : Xin nghiêm sức các nha môn xét hỏi việc hình án, từ nay về sau, tra xét việc án, trừ ra những án giặc, cướp, nhân mệnh đều y theo khoản trước mà nghĩ xử. Còn thì đều tra nghiệm tình trong án, nghiên cứu ý trong luật, khiến cho được đúng mức. Nếu cứ nhân theo lỗi cũ, dẫn dùng những điều nghiêm khắc đã làm qua để buộc người vào tội nặng, thì sẽ chiểu luật trọng trị.

- Một khoản : Từ nay phàm tra xét việc án, tội trạng của người can phạm nào, so với luật lệ cũng phù hợp, thì cứ, chiểu theo bản điều ở trong luật lệ có hay không có chữ "gia đẳng" đều theo điều ấy mà nghĩ xử. Kẻ nào tội đã can phạm ấy xét trong luật không có điều chính, viện dẫn luật khác để so sánh phụ vào mà án ấy hoặc nên bàn gia đẳng, hoặc không nên bàn gia đẳng, thì tất phải châm chước cân nhắc, cốt cho đúng mức. Lại xin nhắc lại rõ điều cấm : Từ nay về sau đều phải chiểu theo luật lệ tuân làm, nếu có ý ngoài xê xếp làm nhẹ làm nặng, xét ra được thì phải trị tội để tỏ ra xét xử cẩn thận.

- Một khoản : Từ nay phàm khép định vào tên tội gì, chỉ nên tra xét trong luật lệ nguyên có chính điều, thì cứ theo điều ấy mà định nghĩ. Nếu không có chính điều, thì tất phải viện dẫn điều khác so sánh phụ vào đó mà nghĩ xử ; và tra xét án cũ đã làm qua ; đã được chuẩn cho dùng làm định lệ thông hành, mà tình tội của người can phạm ấy cũng phù hợp thì cũng được viện dẫn ra để dùng. Duy có án cũ ấy chưa được chuẩn cho dùng làm thành lệ, thì không cứ là tội danh nặng hay nhẹ, nhất thiết cấm dùng. Nếu tự tiện dẫn dùng để đến nỗi xử tội có nặng hơn hay nhẹ hơn, thì khép vào tội cố ý xử nặng nhẹ tội của người ta.

- Một khoản : Từ nay, phàm quan viên phải nghiêm nghị, gián hoặc có người phải phạt bổng 2 năm. Cách chức lưu lại, giáng 5 cấp đổi bổ nơi khác, cùng là tội chỉ đến thế, không gia đẳng nặng hơn nữa, xin chiểu theo tắc lệ của điển nhà Thanh, phải phạt bổng mà có gia đẳng chỉ đến giáng 1 cấp, lưu lại ; giáng cấp lưu lại, mà gia đẳng thì chỉ đến cách chức lưu lại ; giáng chức đổi bổ mà gia đẳng thì không được gia đến cách chức. Tham khảo vào tắc lệ ấy rồi châm chước mà làm. Còn các tội công hay tư như phạt trượng giáng phạt, cấp bậc đều y theo luật danh lệ mà xét xử. Người nào phạm tội công phải phạt bổng, mà có gia đẳng thì chỉ phạt bổng 2 năm là cùng, phạt tội tư phải phạt bổng mà có gia đẳng thì chỉ đến giáng 1 cấp lưu dụng. Do tội công mà phải giáng chức lưu dụng, mà có gia đẳng thì chỉ đến cách chức lưu dụng, không phải gia đến giáng chức đổi đi nơi khác. Do tội từ phải giáng chức đổi đi, mà có gia đẳng thì chỉ đến giáng 5 cấp, đổi bổ, không phải gia đến

cách chức không được làm việc. Đến như người nào can tội công bị phạt 100 trượng, giáng 4 cấp đổi đi, mà có phải nghiêm nghị, cũng chỉ phải giáng 4 cấp đổi đi. Can tội từ bị phạt 100 trượng cách chức không được làm việc, mà có phải nghiêm nghị, cũng chỉ đến cách chức không được làm việc ; không nên nhất khái cho là phạm phạt 100 trượng, mà gia lên một bậc tức là bắt tội đồ. Người nào can tội đồ một năm trở lên, mà có phải nghiêm nghị, cũng xin tội chỉ hết mức tội đồ [đồ 3 năm], không nên gia vào tội lưu. Người nào phạm tội lưu, thì theo như trong luật chép gia đẳng chỉ đến hết mức lưu [lưu 3.000 dặm], tuân đó mà làm.

- Một khoản : Từ nay trở đi phàm án kiện nào khâm giao cho, thì do nha nào có việc ấy làm phiếu nghĩ tội, nhưng chỉ nên tỏ bày công việc, giao xét giao bàn mà thôi, bất tất dùng văn pháp mở buộc nặng nhẹ trong lời lẽ khiến cho những người thừa hành không được hy vọng câu nệ xê xếp, ngõ hầu việc hình án mới được công bằng.

- Một khoản : Phàm quan viên can các việc tham hặc, khiếu khống, trừ ra người nào nên phải cách chức bắt giữ lại thì không kể, còn những việc tham hặc, khiếu khống tầm thường xin đều giao xét, chiểu lẽ kết nghĩ tham hặc cách chức trị tội. Nếu là hư hão, vu khống, thì đem người nguyên tham hặc, khiếu khống ra trị tội, để bớt được sự giao đổi bận rộn mà còn có ý thể tất nữa.

- Một khoản : Phàm các quan trong ngoài, gián hoặc có người can vào các án giao nghị, nghiêm nghị, trừ ra những người nào nên phải cách chức, thôi việc, lập tức đình cấp lương bổng thì không kể, còn người nào hiện được tại chức làm việc, thì xin đều chiếu theo thường lệ chi cấp, để cho có sự trông nhờ mà giữ lòng thanh liêm tiết tháo. Đợi khi án xử xong, tức thì chiểu án thi hành).

Đình thần bàn xét phúc tâu, xin cho thi hành. Vua theo lời tâu.

Vụ chiêm năm ấy, 8 tỉnh Ninh Bình trở ra ngoài Bắc (Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Nguyên, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hoá) lúa ruộng được mùa.

Tháng 6, lại đặt trường thi Thanh Hoá. (Buổi đầu thời Minh Mệnh, tỉnh Thanh Hoá thi riêng một trường, sau hợp thi với trường Nghệ An. Đến đây tỉnh thần là Tôn Thất Cung xin thi riêng. Việc ấy giao xuống cho đình thần bàn. Xin cho lại y theo thi riêng như cũ).

Cấp cho các con gái họ 2.000 phương gạo (người nào không có lệ cấp lương, chuẩn cấp chung cho, nhưng giao cho người trưởng ngành tính chia).

Chuẩn cấp cho những dân bị hoả tai ở Hà Tĩnh (Vạn Phúc trung thôn bị lái lửa, cháy lan đến các thôn Vạn Đông, Cửu An, Trường Xuân và phố Minh Lương 487 hộ).

Nêu thưởng cho người con có hiếu : (Tỉnh Quảng Ngãi có viên tú tài Nguyễn Văn Danh vì cha bị hổ cắn chết, đuổi theo đo dấu chân hổ, đặt cũi treo máy giết hổ,

để phục thù cho cha. Chiếu lệ thưởng cho sa màu và biển ngạch, lại thưởng thêm cho 30 lạng bạc, để tỏ ra thưởng cách đặc biệt).

Nêu thưởng cho các người tiết phụ ở tỉnh Hưng Yên và tỉnh Vĩnh Long. (Người tỉnh Hưng Yên là Đoàn Thị Quang năm 17 tuổi đi lấy chồng, được một năm chồng chết, không có con. Đoàn Thị Lưu tuổi 18 đi lấy chồng chưa được 1 năm, chồng chết, sinh được một con gái. Hai người đàn bà này, cha mẹ thương vì chưa có con, ép buộc đi lấy chồng khác, thì một người cởi dây lưng thắt cổ chết ; một người lấy móng tay bấu mặt cho nát ra ; đều là những người giữ lòng trinh bạch. Thưởng cho mỗi người đều 20 lạng bạc, sa màu đều 2 tấm, biển ngạch đều một tấm. Mai Thị Ninh ở tỉnh Vĩnh Long, 29 tuổi ở goá không con cái gì, giữ trinh đến lúc bạc đầu. Gia ơn chuẩn cấp cho 1 thứ).

Mới bắt đầu định niên hạn cho những đàn bà thủ tiết. (Tiết phụ người nào từ 25 tuổi trở xuống, goá chồng sớm mà giữ tiết, thì mới được ghi vào danh sách tâu lên ; từ 26 tuổi trở lên, thì không chuẩn cho làm danh sách tâu lên nữa, để có định lệ).

Cấp thuốc đạn cho võ sinh. (Võ sinh nào là binh ở Kinh thì mỗi tên đều 6 phát ; võ sinh ở tỉnh ngoài tình nguyện diễn tập, nếu là võ sinh ở sổ binh, thì mỗi người đều 6 phát ; là võ sinh ở sổ dân, thì mỗi người đều 12 phát). Phái cho quản vệ cắt lượt nhau đến trường bắn ở Nam Dã theo luyện đội thi.

Cho Nguyễn Bá Nghi đổi bổ làm Tuần phủ Hà Tiên. (Bá Nghi đã chuẩn cho thăng thụ Tuần phủ tỉnh Hưng Hoá, nhưng lưu lại sung ngạch khâm điểm kính đợi ngày Ninh lăng chưa đi nhận chức. Nhân vì Hà Tiên là nơi địa đầu quan yếu, Bá Nghi trước làm Tuần phủ An Giang, hiểu rõ tình hình nơi biên giới cho nên mới chuẩn đổi bổ ra làm việc ở đấy).

Sai thự Bố chính Hưng Hoá là Lê Dục Đức lấy bản chức hộ lý Tuần phủ tỉnh ấy. (Trước đây Lê Nguyên Trung bổ đi chỗ khác, Dục Đức quyền hộ).

Ban áo mặc mát cho hoàng thân công, hoàng thân có thứ bậc khác nhau (theo lệ ban cho).

Dân tỉnh Quảng Bình bị bệnh lên đậu mùa chết nhiều (hơn 2.100 danh thị). Lại đặt đàn cầu cúng bắt nhiều thầy, thuốc để điều trị. Những dân bị bệnh chết chiếu hạng cấp cho tiền tuất. (Hạng tráng mỗi tên cấp 3 quan tiền, con trai, đàn bà cấp 2 quan, trẻ con 1 quan).

Bọn Võ Đình Đoàn ở xã Ninh Cường tỉnh Nam Định, chiêu mộ được 51 dân đinh, trưng ruộng đất xứ Âm Sa[1] 612 mẫu. Tỉnh thần xin chước lượng chia cấp

(1) Bãi cát nổi ngầm còn mấp mé nước chưa nổi hẳn cả bãi, tục gọi là "con bơn".

(mỗi tên 12 mẫu), đặt làm thôn Ninh Mỹ (làm sổ đinh điền, bắt đầu tự năm ấy). Vua y cho.

Vua ngự điện Văn Minh để nghe việc chính sự, tuyên vời các quan vào hầu. Khi ấy các đình thần Nội các, các viên khâm điểm phần nhiều bỏ thiếu ban. Vua nói : Từ xưa vào đời quãng giữa, lòng người dễ phần buông lỏng, chính trị và giáo dục không được sửa sang, giềng mối không chấn hưng được. Việc đó vua tôi ta cũng đã mắt thấy lòng nghĩ, sự chớm nảy ra đó, không thể để lớn dần lên được. Nhân dụ sai phúc tâu lên. Rồi thì vì các quan kính bồi lễ ở trong điện, đến nỗi có người đến chầu hầu không kịp đều khoản miễn cho cả. Nhưng lại xuống Dụ nhắc lại để răn bảo, đại lược rằng : Xét xem những việc đã qua, thì dân yên ở, trộm giặc hết, hình như không có việc gì đáng nói ; mà bàn đến cơ sự chưa thể hiện ra, thì quan lại nhũng tệ lòng dân nham hiểm càng quan tâm lo buồn. Ta lại nghe : Quan vui thì dân khổ, ích trên thì hại dưới, thực do ở bọn lại đưa đẩy văn thơ khinh lờn pháp luật, mượn việc yêu sách quá đáng, hoặc nhân khi xét kiện xử án, dụng tâm tha buộc tội mà đòi tiền ăn hối lộ ; hoặc nhân bắt lính thu lương, mượn ý đốc sức mà chấm mút chia nhau ăn ; hoặc biếu đãi xin nhà để làm đường dìu dắt ; hoặc bắt đóng góp nặng nề, để làm sự tiêu dùng cho mình. Xưa nay những tệ hại ấy không những thế mà thôi, ta rất lấy làm quái gở, lấy làm đau xót. Cổ nhân nói : "Làm ra một việc lợi, không bằng trừ một việc hại, sinh ra một việc, không bằng bớt đi một việc". Nay việc cần phải làm trước, không gì bằng hình khoan chính giản, quan thanh lại liêm. Bọn ngươi nên nghĩ : "Quan to giữ phép, quan nhỏ giữ lòng liêm, bỏ cái tệ quen thói đã lâu đi, dậy sớm thức khuya, giữ lấy tấm lòng cẩn thận, trên có thể giúp cho ta những điều chưa nghĩ tới, dưới có thể vui cùng trăm họ đều sinh sống, ta thực mong mỏi lắm, thiên hạ may mắn lắm vậy ! Lại chuẩn cho các ngôn quan [quan có chức trách được nói], phàm các quan trong ngoài, ai là người không lòng công giữ phép, mưu lợi xong tính việc riêng, nếu dò hỏi được sự thực, thì nghiêm ngặt tham hặc, đợi Chỉ răn phạt, để nghiêm kỷ cương của triều đình.

In đúc thứ tiền bằng bạc tám thành hiệu mới. (như các loại tiền : Phi long, Bát bảo, Tam đa, Vạn sự như ý v.v... đều khắc 4 chữ "Tự Đức thông bảo").

Kinh sư hiếm mưa (từ tháng trước đến giờ), sai Kinh doãn là Nguyễn Công Trứ cầu đảo ở miếu Hội đồng, sau được mưa nhỏ chưa đầy phân tấc. Vua ở trong cung, thường tỏ lòng thành mật đảo. Đổi sai bộ Lễ là Nguyễn Hanh cầu đảo ở miếu Vũ sư, chưa được mưa to. Lại đổi sai Hữu thị lang bộ Binh là Phạm Khôi đến đảo ở đền Thai Dương phu nhân. Hôm ấy có trận mưa rào. Vua mừng, làm thơ để ghi nhớ. (50 vần, ở trong tập thơ ngự chế, dưới đây cũng thế. Sau này phàm có việc gì quan hệ đến sự lo buồn vui vẻ, cùng dân cùng vui buồn, thường làm ra nhiều bài thơ, để ngụ ý mình).

Quang lộc tự khanh lĩnh Bố chính Quảng Nam là Đào Trí Phú có tội. Khi ấy dân tỉnh Quảng Nam phần nhiều có đơn kiện lẻ tẻ có can thiệp đến Phú. (Kiện ở Kinh giao về hơn 60 xã thôn, kiện ở tỉnh hơn 380 xã thôn). Vua giận, cất chức của Trí Phú, giao bộ nghiêm bàn tội và sai Hồng lô tự khanh biện lý bộ Hộ là Mai Đức Thưởng đến nơi tra xét. Trí Phú sau bị tội nhận của đút phải xử mãn trượng, đồ. Các tổng đốc, án sát cùng làm việc ở tỉnh ấy đều bị giáng phạt.

Chuẩn cho lấy thêm số giải ngạch [số lấy đỗ] ở các trường thi : Thừa Thiên, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định. (Lệ : định các trường thi Hương, ở mặt quyển đều có chấm dấu làm hiệu, để tiện chiểu theo số chuẩn cho mà lấy bỏ. Thừa Thiên chấm hiệu sắc vàng, Quảng Bình hiệu sắc xanh, Quảng Nam hiệu sắc đen, 3 hiệu ấy đều lấy 8 tên. Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên chấm hiệu sắc đỏ thẫm lấy 9 tên. Quảng Trị hiệu sắc đỏ lấy 5 tên. Cộng 38 tên. Nay hiệu sắc vàng lấy thêm 5 tên, hiệu sắc đỏ lấy thêm 3 tên. Sắc xanh, đen, tía 3 hiệu đều thêm 2 tên, hợp cộng là 52 tên, tỉnh Thanh Hoá hiệu sắc xanh 9 tên, nay thi riêng 1 trường, thêm 5 tên nữa, cộng 14 tên. Trường Nghệ An : tỉnh Nghệ An hiệu sắc đỏ 9 tên, lấy thêm 4 tên ; Hà Tĩnh hiệu sắc đen 7 tên, lấy thêm 2 tên, cộng 22 tên. Trường Hà Nội : Hà Nội hiệu sắc đỏ 10 tên ; Bắc Ninh, Thái Nguyên, Cao Bằng hiệu sắc đen 8 tên ; Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang hiệu sắc đỏ thẫm 5 tên ; năm ngoái hiệu sắc đỏ thẫm lấy thêm 3 tên, nay tăng cho hiệu sắc đỏ, sắc đen đều 1 tên, cộng 28 tên. Trường Nam Định : Nam Định hiệu sắc đen 9 tên, Hải Dương, Quảng Yên, hiệu sắc xanh 7 tên ; Ninh Bình, Hưng Yên hiệu sắc đỏ thẫm 5 tên ; nay thêm hiệu sắc đen 4 tên, hiệu sắc xanh, sắc đỏ thẫm đều 1 tên, cộng 27 tên. Đều lấy khoa Ân thi năm ấy làm bắt đầu).

Dụ rằng : Ta ban ra ơn điển rộng lớn, định thêm ngạch đỗ, nhưng quyển thi trong trường, cũng có hơn kém khác nhau, quan trường cứ chiểu theo văn lý, cân nhắc lấy gia giảm 1 - 2 tên, cũng không hại gì, bất tất nhất khái bó buộc. Rồi sau này số học trò thêm nhiều, đến kỳ sẽ do bộ tâu lên thi hành.

Ngày Đinh Mão, sai hoàng thân giảng học ở nhà Đoan Bản (Tiền đường của cung Chấn Hanh).

Trừ thuế lệ ruộng đất bị lở và sa bồi ở 5 xã, châu, thôn thuộc tỉnh Sơn Tây. (Dương Cốc, Bình Đẳng, Hát Môn, An Trung, Cao Xá cộng hơn 190 xã). Vua cho là kính gặp tiết Trung nguyên của Thuận Thiên Cao hoàng hậu, sai đặt thuỷ lục đại trai đàn, tụng kinh 3 tuần 7 ngày [tức 21 ngày] (ngày 18 tháng ấy khai kinh, ngày mồng 9 tháng 7 tụng xong kinh) ở chùa Thiên Mụ.

Bọn Nguyễn Đăng Giai, Tôn Thất Bật, Nguyễn Văn Chấn bày tâu 13 việc :

- Lệ tuyển duyệt xin 5 năm 1 lần, các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị tuyển duyệt vào năm Giáp, Kỷ ; từ Bình Định đến Hà Tiên

vào năm Mậu, Quý ; Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Ninh Bình vào năm Ất, Canh ; từ Hà Nội đến Cao Bằng vào năm Đinh, Nhâm. Phép tuyển : Trước hết do các viên phủ huyện sức dân làm sổ, rồi do quan tỉnh xét duyệt châm chước bàn định. Và việc mở trường, sai quan và tuỳ phái sung làm và chi cấp các khoản, đều xin vĩnh viễn đình chỉ. Nhưng do bọn đốc, phủ, bố, án ở các tỉnh ấy tự phải xét xem số dân đông thêm hay hao giảm, cốt sao cho đúng hạng đem sang, hạng lưu lại, cần được đáng phải. Nhưng đều chiểu hạn, làm xong sớm, không được chậm trễ, khỏi để nhân dân đợi lâu. Việc xong, thì lập tức đem sổ tuyển lính và làm danh sách "thông quy", đệ về bộ, bộ thần theo lệ xét lại. Tựu trung số người hạt nào tuy không gia thành mà cũng không giảm ngạch, thì quan tỉnh ấy và các viên phủ huyện ấy, đều xin cho được miễn nghị.

- Báo cáo về khai khẩn các ruộng đất bỏ hoang và ruộng đất lậu thuế : Nghĩ xin, những ruộng đất bỏ hoang, nếu là ruộng đất có thể cày cấy, khai khẩn được, thì cho từ từ khai khẩn báo trưng chịu thuế, không được ẩn dối. Về các hạng cây cối, nếu có thể ra sức trồng trọt được, thì cho được thu lấy lợi. Còn đồn điền của quân lính các bảo đã khai khẩn và có sổ sách, thì cho theo như cũ, sung làm lương điền. Còn như xét đốc và khám - báo, cùng là xem xét, thưởng phạt các khoản, đều xin đình chỉ, để bớt sự rối bận. Lại như về khoản ruộng đất lậu sổ, nếu ở xứ khác toàn khu hết thảy là ruộng bỏ hoang, bỏ hoá thì xin theo lệ xử cho về người trưng trước được. Nếu ruộng sót lậu tuy là toàn khu, nhưng xét ra hiện là ruộng thực canh, thì xin chiểu thu tiền mỗi mẫu là 3 quan, sung thưởng cho người tố cáo, còn ruộng vẫn giao về cho xã dân điền chủ để có phân biệt.

- Về việc vỗ về những dân xã điêu háo xiêu trốn : Xin do tỉnh viên sở tại khám nghiệm, nếu đúng thực là dân điêu háo quá lắm, cần nên tâu xin cho tương hạng ; cùng là dân xã nào chưa bách thiết lắm, nên liệu lượng cho một niên hạn, sức phải đi chiêu tập, nhưng trong đó đều phải bàn cho thoả đáng, cứ thực tâu lên để thi hành. Nếu có kẻ nào dám dụng tình mờ dối, đến nỗi có sự khám làm không đúng sự thực, có người giác ra, đều bắt tội nặng.

- Khấu trừ số giản binh : Xin trong các hạt, gián hoặc có nơi dân ít lính nhiều, không thể điền thế được, mà xét ra hiện tại quả là quẫn bách, xin do quan sở tại xét nghiệm kỹ càng, chiểu theo tình hình nặng nhẹ, chỗ nào nên giảm hay nên triển hạn, lại bàn nghĩ cho thoả đáng tâu lên thi hành.

- Về lúa ruộng bị tổn thương : Chiểu trong 10 thành tổn 4 thành thì tha thuế cho 2 thành ; tổn 5 thành thì tha 3 ; tổn 6 thành thì tha 4 ; tổn 7 thành thì tha 5 ; tổn 8 thành và hết cả thì được tha hết. Nhưng cứ theo thuế lệ phải nộp cả năm là bao nhiêu, chiếu số mà tha giảm. Gián hoặc có ruộng vụ mùa bị tổn, mà thuế vụ chiêm đã nộp qua rồi thì cho đến lần sau khấu trừ đi.

- Về việc gọi điền lính thiếu : Xin do quan sở tại cứ các xã, thôn nào thiếu lính, khám xét kỹ càng, nơi nào trù phú có thể sung điền được, thì bắt điền ngay ; xã dân nào điêu háo, thì cứ chiểu theo tình hình nặng nhẹ, nên được khoan hoãn mấy năm, thì tuỳ nghi mà bàn cho phải rồi tâu lên thi hành, bất tất phải nhất khái cứ 10 năm làm hạn, thành ra câu nệ quá.

- Về việc đúc tiền, nghĩ xin : Tỉnh Hà Nội hiện chứa tiền cổ hiệu bao nhiêu, trừ ra những đồng tiền nào đã gãy nát, nên gồm với số tiền nguỵ đều đem tiêu huỷ đúc lại thì không kể, còn số tiền hiện tại có bao nhiêu, xin nên lưu lại, cùng với tiền kẽm cùng tiêu dùng một lượt. Về khoản đúc ra, nên cần nhân công, vật liệu bao nhiêu, xin sẽ do 2 bộ Công, Hộ châm chước liệu lượng trù nghĩ, tâu lên cho thi hành.

- Về thứ bạc của dân tiêu dùng, nghĩ xin : Bạc đĩnh 1 lạng, phải do Nhà nước đúc ra, nên y theo lệ trước, cấm dân đúc riêng, còn đĩnh bạc 10 lạng mẫu cũ, tuy không có in dấu niên hiệu, tên tỉnh và dấu chữ công giáp trừ ra không phải là hạng giả mạo thì cùng với bạc lẻ, phiến khối đều được nhất luật tiêu dùng, để cho được tiện. Người nào đem thứ bạc ấy nộp thuế cho Nhà nước, thì cứ y theo kiểu mới mà đổi đúc lại, để tỏ ra phân biệt.

- Về lệ lương của lại, lệ : Xin phàm lại lệ ở các tỉnh và phủ huyện, người nào từ trước hằng tháng được dự chi gạo lương chiết cấp bằng tiền 1 quan 2 tiền, xin chiểu theo lệ cũ đều đổi cấp bằng gạo thực để đủ ăn dùng.

- Về việc phong tặng các thần kỳ : Xin xã, thôn nào như thờ phụng quả là thần thành hoàng, mà từ trước bỏ sót không khai ; cùng là thần hiệu đích xác là chính thần, mà năm trước khai chưa được minh bạch, hay chưa từng khai báo bao giờ, xin đều tuân ân chiếu gồm cùng với các thần hiệu đã được phong, phân biệt ra mà bàn phong. Nếu không khai báo thì thôi.

- Về ngạch thuế cửa quan và bến đò: Từ Hà Tĩnh trở ra phía Bắc, các nơi cửa quan và bến đò, về năm Gia Long thứ 18 [1819], tiền thuế đồng niên trên dưới 34 vạn quan, bạc thuế trên dưới 3.800 lạng. Đến năm Thiệu Trị thứ 4 [1844], hiện giá tiền thuế hơn 50 vạn quan, bạc thuế hơn 2.000 lạng. Thế là số bạc thuế gián hoặc có hơi giảm, nhưng tiền thuế phần nhiều có trội hơn. Trừ ra nơi nào được giảm ngạch đã đến vừa phải rồi, thì xin chiểu theo như ngạch năm Thiệu Trị thứ 4, không cần phải bàn lại thì không kể, còn nơi nào giá ngạch thuế hiện tại còn cao, thì xin lấy ngạch thuế năm Gia Long thứ 18 làm chuẩn đích định làm ngạch thuế. Như năm nào gặp có tháng nhuận, thì chiểu lệ gia thêm thành, nhưng phải lục tống cho các tỉnh thần tuân theo. Các tỉnh thần ấy đều chiểu các cửa quan trong hạt, nơi nào nên thu bạc, tiền bao nhiêu, đều phải biên ra minh bạch, đem niêm yết ở cửa quan, để cứ theo đấy mà thu, lấy năm Tự Đức thứ 2 làm bắt đầu, phái các viên ở Kinh đến

nơi hội đồng với tỉnh phái, ngồi thu 2 năm, rồi cứ theo như lần ấy mà chước định giá thuế và giá hàng hoá đã định cũ theo lệ mà trưng thu, khiến cho chuẩn đích để noi theo. Từ sau trở đi, nên phái viên chức ngồi thu, hay nên để cho dân lĩnh trưng thì tuỳ nghi mà làm. Lại các quan sở, nếu sở nào không tiện cho dân, nên bỏ bớt đi, thì xin do quan sở tại khám xét tình hình đích xác cứ thực làm tập tâu lên, chờ Chỉ quyết định.

- Về điều cấm đạo Gia tô : Xin từ nay phàm những đạo trưởng ở Tây dương lẻn đến nước ta thì cho quân dân mọi người ai có thể bắt được giải nộp quan, thưởng cho 300 lạng bạc. Còn người đạo trưởng Tây dương ấy do quan sở tại xét hỏi rõ ràng lai lịch, lập tức đem việc dâng tâu, cho đem đích thân tên phạm ấy ném bỏ xuống sông, biển. Còn như những đạo trưởng và bọn theo đạo người nước nhà, xin do các nha xét việc hình 2 - 3 lần mở cho biết tội, nếu họ biết hối cải bỏ đạo, bước qua cây giá chữ thập, thì thả ra ngay. Người nào không chịu nhảy qua cây giá chữ thập, thì người đạo trưởng cũng xin xử tử ; các con chiên theo đạo, thì hãy tạm thích chữ vào mặt, đuổi về vào sổ dân. Nếu biết hối cải, thì cũng cho đến quan để trừ bỏ chữ thích ấy đi. Lại các người can phạm về theo đạo Gia tô hiện đang giam cấm, xin cũng phân biệt đạo trưởng và con chiên theo đạo, chiểu theo như trên mà làm.

- Phủ Thừa Thiên cho đến các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, từ trước tới nay, hết thảy việc công và việc vặt so với các tỉnh bên ngoài có khác. Xét ra các hạt ấy là nơi căn bản quan trọng, khẩn xin lại sắc cho các quan ở các hạt ấy xem xét kỹ càng những nhân dân trong hạt, còn có sự đau khổ gì chưa chữa khỏi, đều nên thẳng thắn tâu bày, từng việc một, chờ lệnh gia ơn điều chữa. Còn như các tỉnh hạt khác cũng do các quan địa phương dò xét tình hình lợi hại của dân gian, cứ thực làm tập dâng tâu, sẽ chờ tuỳ việc mà ra ơn, thì ơn huệ thấm khắp đến dân, lòng dân càng bền mà căn bản của Nhà nước ngày càng vững vàng vậy.

Việc giao xuống cho đình thần bàn. Xin y lời tâu bày. Vua đều y theo cả, chuẩn cho chép để làm lệ.

Đình hoãn việc tập trận voi một thứ. (Theo lệ cứ đến tháng chẵn diễn tập trận voi một lần. Tháng này về binh lính sai phái đi nhiều ngả, cho nên đình hoãn).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN III*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Thân, Tự Đức, năm thứ nhất [1848], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1 là ngày Nhâm Thân làm lễ Thu hưởng. Vua thân đến điện Long An kính làm lễ hưởng. (Trước đây, mùa xuân, mùa hạ làm lễ Ân điện[1], nghi tiết chỉ dâng một tuần rượu, không có văn khấn. Nay lễ Ninh lăng đã xong, cử hành lễ hưởng, dâng 3 tuần rượu và có văn khấn). Các hoàng thân công chia nhau đến các miếu điện và Dao Cung, vâng mệnh tế thay vua.

- Kinh sư lại hiếm mưa, các địa phương ở 2 kỳ Nam, Bắc phần nhiều cũng báo tin ít mưa. Vua lại sai quan cầu đảo nữa và dụ sai các tỉnh thần thành kính cầu đảo, nhưng chưa được mưa. Vua rất lấy làm lo. Trương Đăng Quế, Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Đăng Giai, Phan Thanh Giản dâng sớ xin chịu tội : (Đại lược nói : Việc người làm thì đạo trời hưởng ứng. Nay bọn chúng tôi lại nắm giữ then chốt chính trị. Người giữ việc cất nhắc, thì không hay lọc chọn cho quan trường được trong sạch, mà kẻ hay người dở chưa phân biệt được. Người giữ tài chính, thuế khoá không hay tuyên dương lợi trạch, mà bọn vơ vét, đục khoét chưa trừ hết. Quỷ thần hưởng ở lòng thành, mà người coi về việc tế lễ của Nhà nước, không hay giữ hết lòng kính. Nhân tình không ai là không muốn nghỉ ngơi, mà người coi việc binh, không biết thương dân khó nhọc ; người coi việc hình pháp,

---

(1) Tế điện to tát.

không hay giữ lòng ngay thẳng uổng lạm còn nhiều ; người coi công việc làm, dựng làm trái lẽ, chưa hay khoan nhẹ sức người. Tìm ra cớ sở dĩ trái phạm khí hoà của trời, là bởi những cớ đó. Bọn chúng tôi chưa biết làm ra thế nào, cúi mong chuẩn cho đem bọn chúng tôi hỏi về tội không làm trọn chức vụ, ngõ hầu hồi lại lòng trời, sớm cho mưa xuống, để cho thoả thiếp lòng mong của dân). Vua xem lời tâu cũng tự nhận lỗi. Nhân dụ các đại thần lấy ý vua tôi cùng kính sợ, khuyên răn lẫn nhau. Rồi Kinh sư lại được mưa to, các tỉnh cũng tiếp tục báo tin được mưa.

Ngày Quý Dậu, sơn phận lăng Cơ Thánh bị hoả tai.

Ngày Giáp Tuất, vua rước xa giá Hoàng mẫu đến làm lễ kính yết Xương lăng. Lễ xong, khi xa giá trở về, thưởng cho quan lại theo hầu 700 quan tiền.

Cho Thuỷ sư Đô thống ở Kinh sư, sung chức Thống quản Thị vệ đại thần, tước Vinh Trung nam là Lê Văn Phú lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh (nguyên lĩnh Đốc là Tôn Thất Bật về Kinh đợi Chỉ).

Chưởng vệ quản viện Thượng tứ sung quản biện Thị vệ kiêm quản các đội Dực đẽ là Lê Chỉ Tín quyền Chưởng dinh Hổ oai, sung quản lĩnh Thị vệ đại thần, Chưởng vệ, quyền Chưởng Kinh thành Đề đốc là Tôn Thất Mậu quyền Chưởng dinh Tiền phong, đều chuẩn cho dự đình nghị ; Chưởng vệ lĩnh Tuần phủ Hà Tiên là Phan Tòng, quyền lĩnh Đề đốc Kinh thành.

Mở Ân khoa thi Hương ở 2 trường Thừa Thiên và trường Nghệ An.

Ngự sử Nguyễn Cư dò được 13 khoản việc bậy của Tuần phủ Trần Ngọc Lâm. (Thông đồng với lại dịch, làm bừa những việc hối lộ và dặn gửi, thay nộp binh lương, ngầm ngấm mua bán, buông thả bọn tì bộc chia nhau đi bán trát văn mọi khoản) dâng sớ tham hặc. Vua nói : Trần Ngọc Lâm là người có chức trách coi giữ bờ cõi một địa phương quả như lời tham hặc ấy thì không coi phép luật vào đâu, xoay lấy lợi riêng, tham nhũng bỉ ổi, là một con mọt làm hại ở địa phương ấy quá lắm. Bèn sai cất chức của Ngọc Lâm, cho Hộ bộ Thị lang là Trương Hảo Hợp thự Tuần phủ Lạng - Bình. Lại sai Ngự sử là Võ Nguyên Doanh đi trạm đến nơi cùng với thự phủ mới là Trương Hảo Hợp, hội xét việc ấy, sau bản án dâng lên, Ngọc Lâm bị tội giảo giam hậu).

Sai bộ Binh biên rõ số các quan về hàng võ dâng lên ngự lãm.

(Chiểu y sổ các quan của bộ Lại, ở dưới tên năm nào được giáng cách, năm nào được thăng thụ, đều chua rõ).

Dời hành cung Gia Định làm vào trong tỉnh thành (nguyên ở ngoài thành).

Chẩn cấp cho những nhà bị hoả tai ở xã Thiết Trụ tỉnh Hưng Yên (85 hộ bị cháy, tuy không đủ lệ chẩn cấp, nhưng vua thương vì tổn hại nhiều nên gia ơn chẩn cấp cho).

Dân hạt Hải Dương là Nguyễn Văn Giải cùng với Tạ Văn Đỉnh tranh nhau cái điếu hút thuốc lào, đẩy Văn Đỉnh ngã xuống nước chết đuối. Tỉnh thần nghĩ án nên xử tử. Án ấy dâng lên. Vua nghĩ Văn Giải nhân say rượu quá giận, không có tình cố ý giết người và mẹ y tuổi ngoại 70, chỉ có một con, đổi kết án đóng gông đem kêu 2 tháng, phạt 100 trượng, tha về nuôi mẹ ; lại bắt nộp bạc 20 lạng, cấp cho gia thuộc người bị chết.

Tri huyện Duy Xuyên là Hà Học Hải thăng thụ Trước tác, sung làm Sử quán Biên tu. Dân trong huyện ấy đến Kinh xin lưu lại. Chuẩn cho dẫn vào ra mắt, thi thử bài văn sách về việc trị người, được hợp ý vua (Học Hải người huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh, Cử nhân xuất thân). Vua dụ rằng : Học Hải xuất thân khoa mục, đã từng trị nhậm dân xã, mà hay không làm nhiễu dân, hết lòng với chức vụ. Tuy ở huyện lỵ ấy chưa tới một năm, nhưng làm quan có chính tích hay được dân tin yêu, hạng người như thế, chưa dễ tìm được nhiều. Nên đặc cách ra ơn, để tỏ ra khuyến khích. Bèn thưởng trao cho chức Hàn lâm viện Thừa chỉ vẫn lĩnh chức Tri huyện Duy Xuyên. (Sau Học Hải chết ở trong nơi làm quan, dân huyện lập đền để thờ).

Các tập thi văn ngự chế khắc đã xong (văn 2 tập, thơ tập thứ 3, thứ 4, 2 tập, hoàng huấn 9 thiên, thơ vũ công, thơ vịnh đế vương các đời, thể cách và phép làm thơ đời xưa đời nay, thơ tài thành phụ tượng), kính dâng bày kế, rồi đem ban cấp cho hoàng thân, đình thần và nơi nhà học giảng tập.

Thổ lại mục ở đồn cửa biển thuộc Hà Tĩnh tên là Lang Chân chiêu vỗ những dân xiêu tán ở huyện Cam Cát : thuộc về bộ lạc Phì Kham 11 tên, bộ lạc Phì Nam 11 tên, xin đặt làm bạn Nam Chuyên, thuộc vào huyện Cam Cát, chiểu lệ nộp thuế (mỗi tên đồng niên bạc thuế 2 đồng cân, bắt đầu từ năm Tự Đức thứ 2), vua y cho.

Khi ấy, mấy tuần hiếm mưa, các quan khoa đạo cho là vì việc hình ngục hãy còn đọng lại, chưa xét được thanh thoả hết, mới sinh ra thế. Vua nói : Xót thương cẩn thận việc hình ngục, nhân chính cần phải làm trước. Từ xưa đến giờ, hình quan dâng án lên, chưa từng không 2, 3 lần xem xét, cốt sao cho được công bằng, vốn không phải đợi đến nhân lúc nắng khô, mới xét xử xong xuôi thanh thoả. Nhưng nhân nắng hạn mà xét lại các tù giam có tình đáng ngờ thì đế vương đời xưa cũng đã làm như thế, vậy truyền cho các nha môn xét xử việc hình biết : phàm các án chưa xử xong, án nào tình lý nhẹ, thì trừng phạt qua loa ; còn án nào nặng thì mau mau kết xử, cho hết việc án đọng lại. Kỳ xét án mùa thu này, toà pháp ty phải hết lòng tra xét, cho được khoan rộng, để tỏ ra lòng chu chí của ta kính Trời chăm lo cho dân, sửa đức để đem lại khí hoà vậy.

Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự là Tạ Quang Cự, vì tuổi già suy yếu (77 tuổi), xin về hưu, vua không cho.

Tháng 8, mở Ân khoa thi võ ở Kinh.

Các quan ở các địa phương được khâm điểm về Kinh kính chờ các lễ đại tường ở Dao Cung (gồm lễ thăng phụ) và lễ tiểu tường ở điện Long An : (Phó lãnh binh Quảng Ngãi là Chu Phúc Minh, Tuần phủ Trị - Bình là Lê Trường Danh, thự Bố chính Phú Yên là Võ Trọng Bình, thự Bố chính Khánh Hoà là Phan Tĩnh, thự Bố chính Nghệ An là Hoàng Đạo, Phó lãnh binh Thanh Hoá là Trần Khả, Phó lãnh binh Biên Hoà là Nguyễn Viết Ngôn, thự Tuần phủ Định Tường là Hoàng Thu, Tổng đốc An - Hà là Doãn Uẩn, thự Tuần phủ Ninh Bình là Ngô Kim Lân, Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Tổng đốc Định - An là Đặng Văn Thiêm, hộ lý Tổng đốc Hải An là Nguyễn Văn Nhị, thự Phó lãnh binh Tuyên Quang là Trần Văn Luận, Lãnh binh Bắc Ninh là Đỗ Văn Sửu, thự Lãnh binh Lạng Sơn là Nguyễn Lặc.

Trước đây, vua sắc sai Đào Trí Phú gửi mua hàng hoá phương Tây. Đến đây, tàu buôn người Tây phương tên là E Đoa chở hàng hoá sang đậu ở cửa biển Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam sai Hộ bộ Tả tham tri là Tôn Thất Thường đến nơi khoản tiếp. E Đoa chở sang những vật hạng gửi mua trị giá bạc 166.267 thuẫn(1), các quan chính khanh ở sáu bộ là bọn Trương Đăng Quế, Hà Duy Phiên, Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Đăng Giai, Phan Thanh Giản cùng dâng sớ can, lời rất khẩn thiết (nói : ngọc cung ngọc cầu của muôn nước, ngọc lụa của 4 phương, chỉ nghe thấy tiếng là đem đến cống hiến, chứ chưa nghe thấy cùng nước ngoài mà buôn bán bao giờ. Năm ngoái tầu Tây dương vô cớ xâm phạm vào thuyền của nước ta, làm cho quân sĩ bị chết, xa gần sợ hãi ngờ vực, quan và dân ở trong ngoài đều đem lòng bực giận. Thế mà nay ta lại buôn bán với họ, thì các nước láng giềng bảo ta ra sao ? Huống chi lại đem những nông sản có hạn mà đổi lấy những hàng nước xa không cùng, hằng năm tốn phí không biết mấy muôn, thế mà muốn cho dân không bị đói rét có thể được không ? Nay Nam Bắc 2 kỳ bị lụt, hạn đói, mất mùa. Hoàng thượng ta từ khi coi chính tới nay, chăm chăm lấy siêng làm việc, yêu thương dân làm việc khẩn cấp, chính lệnh ban ra cứng rắn như loài kim, tin đúng như 4 mùa không thể đổi được. Phụng xét các hạng mua ở phương Đông, phương Tây chứa trong kho kể có muôn ngàn đầy dẫy, không thiếu thức gì. Về hạng nỉ tơ, đoạn lông nếu có thiếu dùng thì trích lấy trừu lụa sại nam đem nhuộm để dùng cũng không hại gì, xin sắc cho Tôn Thất Thường tới tầu của E Đoa truyền báo cho biết : Nay Hoàng thượng ta mới lên ngôi, chính sách trong sáng, những đồ chơi quý lạ đều bỏ đi cả, huống chi hàng của Tây dương chứa kho, hiện nay bừa bãi, không chi dùng đến. Triều đình nghĩ đến E Đoa là người kính thuận, trót đã vì Đào Trí Phú đúng hẹn đem các hàng sang, nay viên ấy hiện đã bị lỗi, thì E Đoa tất không

(1) *Thuẫn* : là đơn vị Hà Lan, mỗi thuẫn hơn một tiên linh (Shilling) 7 biện sĩ (penny).

thể bán cho ai được, tình cũng đáng thương, nên viên thuyền buôn phải bỏ của công ra để cấp trả lại. E Đoa đến đây lần này, nếu có thiếu thốn, nên cứ thực bẩm với viên thuyền buôn, lượng cho chu cấp. Đó là ta vì các nhà buôn phương Tây mà một phen cố gượng chiều lòng để đền bù lại ý tốt. Từ sau đừng chở hàng sang nữa lại sinh ra không tiện. Khiến cho người Tây dương không thể dòm ngó vào khe nào được. Trong để thoả lòng trông mong của thần dân. Ngoài để dứt sự dòm ngó của nước khác, để cho vững mạnh gốc nước mà yên nơi bờ biển. Việc này có thể là việc bắt đầu vậy). Vua sai bộ Hộ lập tức tư phát đi và bảo khắp các đình thần cho biết sự lầm lỗi của mình. Nội các là bọn Tôn Thất Cáp, Nguyễn Cửu Trường, Vũ Phạm Khải cũng dâng sớ nói về việc ấy. Vua đều khen thưởng (thưởng cho bọn Trương Đăng Quế mỗi người đều 1 đồng tiền vàng Phi long hạng lớn ; bọn Tôn Thất Cáp mỗi người đều 1 đồng tiền vàng Phi long hạng nhỏ).

Đình miễn việc theo lệ năm vào chầu cho thổ ty 9 châu ở phủ Cam Lộ. (Khoảng năm Minh Mệnh chuẩn định cho 2 năm vào chầu 1 lần).

Sai quan đến tế các đàn, miếu.

Chẩn cấp cho những nhà bị hoả tai ở thôn Y Ngô tỉnh Thanh Hoá. (Thôn này bị cháy, cháy lan mất 55 hộ, tuy không kịp lệ chẩn cấp, nhưng vì dân tình quẫn bách, nên gia ơn chiếu hạng cấp cho).

Sai các quan văn võ, đình thần và thượng ty các địa phương xét các thuộc viên dưới quyền mình từ quản vệ, quản cơ trở lên, ai là người tinh thông về thao kiềm[1] mạnh bạo biết lễ phép, không câu nệ là ở Kinh hay ở tỉnh ngoài, người thân thuộc hay người quen biết cũ, chỉ tên bầu cử ra.

Miễn lệ thuế sản vật tiền thóc cho dân hạt Hà Nội (28 xã, thôn, phường, trang, vạn) trốn đi, xiêu tán còn thiếu lại, số lính thiếu thì hoãn cho 3 năm sẽ điền.

Ngày Mậu Thân, sửa cung Từ Thọ.

Vua nhớ lại những công thần khi mới mở nước là bọn Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, đều xông pha tên đạn khó nhọc, mà án đã can phạm thì phép nước đã xét xử tỏ rõ rồi. Lấy công trừ cho lỗi, không nỡ bỏ cho mai một. Trước đây vì Vũ Xuân Cẩn tâu xin, đã chuẩn cho tra hỏi dòng dõi đời sau của các viên ấy. Đến đây, các tỉnh thần đã đem các người cháu là bọn Nguyễn Văn Toại (cháu Văn Thành), Lê Văn Diễn (cháu gọi Văn Duyệt bằng ông bác chú bác), Lê Luận (cháu Lê Chất) báo lên bộ chuẩn giao cho bộ nghĩ định bổ dụng. Sau đều bổ thụ làm cai, đội ở các quân.

---

(1) *Thao kiềm* : đều là sách dạy về quân lược. *Thao* tức là Lục thao, *kiềm* tức là Ngọc kiềm.

Lễ Ninh lăng đã xong, lập một đàn chay cúng khắp trên cạn dưới nước ở chùa Thiên Mụ, đọc kinh ba tuần bảy ngày [tức là 21 ngày] (ngày 18 tháng này khai kinh, ngày 9 tháng 9 tụng xong kinh). Thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

Đổi định lệ chia ban của biền binh ở Hà Nội, Sơn Tây. (Bộ Binh tâu nói : Nam Định giản binh 3.210 người, mộ binh 1.300 người ; Hải Dương giản binh 3.315 người, mộ binh 598 người ; Bắc Ninh giản binh 4.951 người, mộ binh 1.125. Giản binh theo lệ trước hoặc phân làm 3 ban, hoặc phân làm 4 ban, mỗi ban trừ số chia phái đi canh giữ, đóng giữ đi rồi đại ước chỉ còn ở tỉnh, hoặc hơn 1.200 người, hoặc hơn 1.600 hay 1.700 người, đều đủ để sai phái. Xin y theo lệ trước. Còn như Hà Nội giản binh 4.841 người, Sơn Tây 4.008 người, gián hoặc có khi nửa năm chia làm 4 ban, tới khi có sai phái, không khỏi quẫn bách. Xin ở Hà Nội, số bộ binh chia làm 3 ban, 1 ban làm việc là 1.613 người, gồm với mộ binh 691 người cộng 2.304 người. Trừ ra chia ban coi giữ thì không kể, hiện còn 1.538 người. Ở Sơn Tây chia làm 3 ban, mỗi ban làm việc 1.336 người, gồm với mộ binh 868 người, cộng 2.204 người. Trừ ra chia ban đóng giữ phân đồn thì không kể, hiện còn 1.646 người. Xét ra cùng với Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương hơi giống nhau cũng đủ sai phái, không nên chia làm 4 ban, so le không đều nhau. Vua theo lời tâu.

Ngày lễ Vạn thọ [ngày sinh nhật vua] (vào ngày 25 tháng ấy. Vì có quốc tang, vua dùng cát phục ngự ra tiện điện, cho các thân phiên, hoàng thân, trăm quan mặc áo đẹp vào lạy mừng).

Bỏ thuế cửa tuần và thuế bến đò ở 3 sở Thanh Đán, Tam Lư, Thiên Linh về tỉnh Thanh Hoá. (Vì lòng sông nông cạn, thuyền bè qua lại ít, hoặc chỉ thu thuế đầu thuyền, không được mấy. Tỉnh thần xin bãi bỏ).

Định lại phương pháp khảo xét trong 3 năm về việc xét xử hình án nhanh nhất hay chậm nhất và việc gọi lính thu lương. (Khoảng năm Minh Mệnh, về việc xét xử hình án, có phép cho khấu trừ, như là lấy 2 việc án được nhanh nhất về án hạn xử trong 2 tháng, hoặc lấy 4 việc án được nhanh nhất về án hạn xử trong 1 tháng, trừ cho một việc án xử chậm nhất về án hạn xử trong 3 tháng. Đổ đồng các án đem khấu trừ đi, nếu ai còn thừa lại án nhanh nhất là hạng ưu, ngang nhau là hạng bình, thừa lại 4 án chậm nhất là hạng thứ, 5 án chậm nhất trở xuống là hạng liệt. Về việc thưởng phạt thì cộng với việc gọi lính thu lương mà châm chước xét nghĩ. Từ năm thứ 19 trở về sau, bộ Lại chuyên lấy về một khoản xét hỏi hình án, cứ lấy án nhanh nhất được thưởng công, trừ vào án chậm nhất phải trừng phạt, không tính số án để so sánh. Lệ định thế là không hợp. Năm Thiệu Trị thứ 5, thự Tổng đốc An Tĩnh là Tôn Thất Khải đã tâu về việc ấy. Lại đến năm thứ 6, bộ Lại tuân Chỉ bàn về điều lệ xét công, bộ Hộ tuân Chỉ bàn về chương trình gọi lính thu thuế, đều được giao cho đình thần gồm bàn cả 2 việc. Đến đây lời bàn được chuẩn y :

- Về phép xét hỏi việc hình án nhanh nhất hay chậm nhất khấu trừ đi để định thưởng phạt : một việc án hạn xử trong 3 tháng, mà để quá hạn đến 3 tháng, thì phạt bổng 3 tháng, rồi sau cứ để chậm 3 tháng nữa lại gia lên 1 bậc, tội chỉ đến giáng 1 cấp lưu nhiệm là cùng, từ 2 án trở lên, thì gộp lại mà bàn tội, nhưng tội chỉ đến giáng 2 cấp lưu nhiệm là cùng. Một việc án hạn xử trong 2 tháng, mà để chậm quá hạn đến 2 tháng, thì phạt bổng 3 tháng ; rồi sau cứ để chậm 2 tháng nữa lại gia lên 1 bậc, tội chỉ đến giáng 2 cấp lưu nhiệm là cùng. Từ 2 án trở lên, thì gộp lại mà bàn tội, nhưng tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu nhiệm là cùng. Một việc án hạn xét trong 1 tháng mà để chậm quá hạn đến 1 tháng thì phạt bổng 3 tháng, rồi sau cứ để chậm 1 tháng nữa lại gia lên 1 bậc, tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu dụng, từ 2 án trở lên thì gộp lại mà bàn tội, nhưng tội chỉ đến giáng 4 cấp đổi đi là cùng. Việc án hạn xử trong 3 tháng, 2 tháng đều xử chậm bét cả, thì gộp lại theo mức nặng mà bắt tội, nhưng tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu nhiệm là cùng, hạng án đều xử chậm bét cả, thì gộp lại theo mức nặng mà bắt tội, nhưng tội chỉ đến giáng 4 cấp đổi đi là cùng. Còn đến phép khấu trừ thì không kể là án hạng nào, cứ lấy án nhanh nhất, nên thưởng kỷ lục 1 thứ, khấu trừ với án chậm nhất phải phạt bổng 6 tháng, khấu hết còn thừa lại mà đều thuộc vào hạng nhanh nhất là bậc ưu. Nếu có thừa ra gia cấp và kỷ lục, cùng là án về hạng xét trong 1 tháng, 2 tháng cũng cho là hạng ưu. Ngang nhau là hạng bình ; còn thừa lại phạt bổng là hạng thứ ; thừa lại giáng cấp là hạng liệt. Nhưng gồm với 2 khoản bắt lính, thu lương, đổ đồng chân chính để nghĩ định thưởng phạt. Phàm các phủ huyện án hạn xử trong 3 tháng mà để quá đến 5 hạn, án hạn xử trong 2 tháng mà để quá đến 6 hạn, án hạn xử trong 1 tháng mà để quá đến 7 hạn, do thượng ty chỉ tên ra hặc tâu.

- Lấy về phương pháp trưng thu tiền lương, cứ tính 3 năm làm một khoá, ai được 10 phần đầy đủ là hạng ưu ; khiếm 1 phần trở xuống là hạng bình ; thiếu 2 phần trở xuống là hạng thứ ; thiếu hơn 2 phần trở lên là hạng liệt ; gồm với việc bắt lính, xét án châm chước mà định thưởng phạt. Cứ đến cuối năm thì tỉnh viên phải đem danh sách kê khai số trưng thu phần tháng đủ thiếu của các viên phủ huyện và các viên đốc phủ, bố chính đốc thu gửi lên bộ để lưu chiếu. Phủ huyện nào khiếm 4 phân trở lên, viên tỉnh đến cuối năm trích ra tham hặc. Gián hoặc có người được thăng bổ mà lương thuế còn thiếu lại thì y theo lệ năm Minh Mệnh thứ 17, giữ ở lại cấp cho một để thu cho đủ. Những cai, phó tổng thu lương thuế, ai đã được thực thụ mà phần trưng thu năm ấy được đầy đủ, thì cho đến tháng nối lĩnh tiền gạo, không được bàn thưởng. Nếu thiếu từ 5 ly trở lên, thì đình lệ cấp lương ; khiếm 1 phân trở lên, thì cách chức lưu dụng, nhưng bắt phải thu cho đủ, mới được chi lĩnh lương và tâu xin cho khai phục. Còn cai tổng thí sai khiếm từ 5 ly trở lên, xử phạt ngay 60 trượng, tư bộ lưu chiểu. Đợi đến khi mãn hạn thí sai, nếu tên nào

phải phạt trượng 1 lần, thì đình việc thực thụ 1 năm, 2 lần thì 2 năm, 3 lần thì 3 năm. Còn những số lương thuế thiếu của các tên ấy, không kể là thực thụ hay thí sai, ngoại uỷ sung làm, đều hạn cho một năm, thu nốt cho đủ. Nếu ngoài hạn ấy mà còn thiếu, thì cứ theo số nguyên thiếu trước, như nguyên khiếm 5 ly trở lên, thì chia làm 10 phân, ai còn khiếm không đến một phân, thì bắt sang năm sau phải thu nốt ; thiếu đến 2 phân trở lên, thì lập tức bãi đuổi về. Nếu nguyên thiếu từ 1 phân trở lên, cũng chia làm 10 phân. Còn thiếu không tới 1 phân, cho để sang năm thu nộp nốt ; thiếu 1 phân trở lên, thì lập tức bãi dịch. Còn về số thiếu ấy, nếu là trưng thu bất lực, thì theo lệ bãi dịch, nếu là bao thầu thì phải tịch biên gia sản để bồi. Lại những người lại dịch phải đi biên thu, từ Quảng Bình trở vào Nam, mỗi năm một lần thu, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, chia làm 2 lần thu, cũng cho nối làm hạn trong 1 năm phải thu đủ, nhưng không được lưu đến 2 - 3 năm. Việc đủ thiếu thưởng phạt, đều lấy một năm làm bạn. Tên nào thực có duyên cớ gì nên thay đổi, không thể kế tiếp làm việc được hết 1 năm, thì cứ theo phần tháng chiểu lệ xét làm. Người nào trong một năm thu được 10 phân đầy đủ, thì cứ theo số phải thu mà chiết toán như số nguyên thu tiền và thóc, chiết thành tiền cả mà tính, nếu thu không đến 2 vạn quan, đều thưởng cho tiền Phi long bằng bạc hạng lớn 3 đồng, thu từ 2 vạn quan trở lên, thì thưởng cho 5 đồng. Như để thiếu 5 ly trở lên, thì lại điển xử phạt 50 roi, tá lãnh phạt lương 9 tháng. Từ một phân trở lên, lại điển xử phạt 60 trượng, tá lãnh phạt bổng 1 năm. Thiếu đến 2 phân thì lại điển xử phạt 70 trượng, tá lãnh giáng 1 cấp lưu dụng. Thiếu 3 phân thì lại điển phạt 80 trượng, tá lãnh giáng 2 cấp lưu dụng, tha cho không phải lặc hạn[1]. Cứ đến cuối năm, ai nên được giáng, cách, phạt bổng và thăng chức, đổi bổ và mức thưởng, thì do quan tỉnh làm danh sách dâng tâu, chờ Chỉ giao bộ xét làm. Còn như những người phải đình lương hay phạt trượng, phạt xuy để trừng răn thì do tỉnh thần chiểu lệ mà làm, rồi tư bộ để lưu chiểu. Hễ đến 6 năm tới khoá thanh tra, do viên đồng lý đem những giấy kinh trưng[2] biên thu đều chiểu theo phần năm ấy theo lệ tra xét. Nếu có việc nào bàn làm, trái chế thư, thưởng phạt không công, bỏ sót mà không xét ra thi hành thì trích ra tâu hặc. Nếu không có việc gì quan ngại, sẽ làm danh sách tư giao cho bộ lưu chiểu, không phải làm bản tâu lên. Lại đến các quan phủ huyện thúc giục việc trưng thu, các đốc, phủ, bố chính đốc suất việc trưng thu, thì hằng năm thiếu đủ thế nào, đều đến cuối năm sẽ phân biệt thưởng phạt có khác nhau.

- Về phép xét công : Trong 3 năm mà ba việc[3] đều vào hạng ưu cả, thì các phủ huyện ở nơi tối yếu khuyết được đem vào hạng trác dị, xin chỉ theo mức ưu mà

(1) *Lặc hạn* : định cho một hạn để thu nộp cho đủ.

(2) *Kinh trưng* : thường xuyên phải đi thu.

(3) *Ba việc* : tức là việc xét hỏi hình án, gọi lính, thu lương thuế.

khen thưởng cất nhắc ; ở nơi yếu khuyết, thì thưởng gia 3 cấp ; ở nơi trung khuyết thì gia 2 cấp, kỷ lục 2 thứ ; ở nơi giản khuyết thì gia 2 cấp. Hạng 2 ưu 1 bình mà ở nơi tối yếu khuyết, thì gia 3 cấp ; ở nơi yếu khuyết thì gia 2 cấp, kỷ lục 2 thứ ; ở nơi trung khuyết thì gia 2 cấp ; ở nơi giản khuyết thì gia 1 cấp, kỷ lục 1 thứ. Hạng 2 ưu 1 thứ và hạng 1 ưu 2 bình, mà ở nơi tối yếu khuyết, thì gia 2 cấp, kỷ lục 2 thứ ; ở nơi yếu khuyết thì gia 2 cấp ; ở nơi trung khuyết thì gia 1 cấp, kỷ lục 2 thứ ; ở nơi giản khuyết gia 1 cấp. Hạng 3 bình và hạng 1 ưu, 1 bình, 1 thứ, mà ở nơi tối yếu khuyết thì gia 2 cấp ; nơi yếu khuyết gia 1 cấp, kỷ lục 2 thứ ; nơi trung khuyết gia 1 cấp ; nơi giản khuyết thưởng kỷ lục 3 thứ. Hạng 2 bình, 1 thứ và hạng 1 ưu 2 thứ mà ở nơi tối yếu khuyết thì gia 1 cấp, kỷ lục 2 thứ ; nơi yếu khuyết gia 1 cấp ; nơi trung khuyết thưởng kỷ lục 3 thứ ; nơi giản khuyết 2 thứ. Hạng 1 bình 2 thứ và 2 ưu 1 liệt, mà ở nơi hạng tối yếu khuyết thì gia 1 cấp ; nơi yếu khuyết thưởng kỷ lục 3 thứ ; nơi trung khuyết 2 thứ ; nơi giản khuyết 1 thứ. Hạng 1 ưu, 1 bình, 1 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết thì gia kỷ lục 3 thứ ; nơi yếu khuyết 2 thứ ; nơi trung khuyết 1 thứ ; với giản khuyết không được bàn thưởng. Hạng 3 thứ và hạng 1 ưu 1 thứ 1 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết thì gia kỷ lục 2 thứ ; nơi yếu khuyết 1 thứ ; nơi trung khuyết, giản khuyết không được thưởng. Hạng 1 ưu 2 liệt và 2 bình 1 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết và yếu khuyết đều không có thưởng phạt ; nơi trung khuyết phạt bổng 3 tháng ; nơi giản khuyết 6 tháng. Hạng 1 bình 1 thứ 1 liệt, mà ở nơi tối yếu khuyết không có thưởng phạt, nơi yếu khuyết phạt bổng 3 tháng ; nơi trung khuyết 6 tháng, nơi giản khuyết 9 tháng. Hạng 2 thứ 1 liệt, mà ở nơi tối yếu khuyết thì phạt bổng 3 tháng ; nơi yếu khuyết 6 tháng, nơi trung khuyết 9 tháng ; nơi giản khuyết 1 năm. Hạng 1 bình 2 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết thì phạt bổng 9 tháng ; nơi yếu khuyết 1 năm ; nơi trung khuyết giáng 1 cấp ; nơi giản khuyết giáng 2 cấp. Hạng 1 thứ 2 liệt, mà ở nơi tối yếu khuyết thì giáng 1 cấp ; nơi yếu khuyết giáng 2 cấp ; nơi trung khuyết, giản khuyết đều giáng 3 cấp, đều được lưu dụng. Hạng 3 liệt mà ở nơi tối yếu khuyết thì giáng 2 cấp ; nơi yếu khuyết 3 cấp ; nơi trung, giản khuyết đầu 4 cấp, đều phải đổi bộ.

Các tỉnh viên thì chia ra đại tỉnh, trung tỉnh, nếu 3 việc đều vào hạng ưu cả, thì đốc phủ, bố chính ở tỉnh lớn được đem vào hạng trác dị, tuần phủ, bố chính ở tỉnh vừa thì gia 3 cấp. Hạng 2 ưu 1 bình thì tỉnh lớn gia 3 cấp, tỉnh vừa gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ. Hạng 2 ưu 1 thứ và hạng 1 ưu 2 bình thì tỉnh lớn gia 2 cấp, kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa gia 2 cấp. Hạng 3 bình và hạng 1 ưu, 1 bình 1 thứ, tỉnh lớn gia 2 cấp, tỉnh vừa gia 1 cấp, kỷ lục 2 thứ ; hạng 2 bình 1 thứ và hạng 1 ưu 2 thứ thì tỉnh lớn gia 1 cấp, kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa gia 1 cấp. Hạng 1 bình 2 thứ và hạng 2 ưu 1 liệt, thì tỉnh lớn gia 1 cấp, tỉnh vừa gia kỷ lục 3 thứ. Hạng 1 ưu, 1 bình, 1 liệt, thì tỉnh lớn gia kỷ lục 3 thứ, tỉnh vừa gia kỷ lục 2 thứ. Hạng 3 thứ và hạng 1 ưu 1 thứ 1 liệt, thì tỉnh lớn

gia kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa gia kỷ lục 1 thứ. Hạng 1 ưu 2 liệt và hạng 2 bình 1 liệt, tỉnh lớn và tỉnh vừa đều được miễn nghị. Hạng 1 bình 1 thứ 1 liệt, thì tỉnh lớn được, tỉnh vừa phạt bổng 3 tháng. Hạng 2 thứ 1 liệt, thì : tỉnh lớn phạt bổng 3 tháng, tỉnh vừa phạt bổng 6 tháng. Hạng 1 bình 2 liệt thì tỉnh lớn phạt bổng 9 tháng, tỉnh vừa phạt bổng 1 năm. Hạng 1 thứ 2 liệt thì tỉnh lớn giáng 1 cấp, tỉnh vừa 2 cấp. Hạng 3 liệt thì tỉnh lớn giáng 2 cấp, tỉnh vừa 3 cấp, đều được lưu dùng. Án sát nào có hội đồng quyền giữ ấn quan phòng của tổng đốc, tuần phủ hoặc quyền giữ ấn triện của bố chính, cũng nên đem 3 việc đó cứ theo phần tháng mà bàn thưởng phạt. Nếu chỉ chuyên coi về việc hình án thì, chuyên lấy hình án theo lệ mà khấu trừ châm chước nghĩ thưởng phạt. Lại về khoản gọi lính, theo lệ trước, cứ 1 năm bàn việc thưởng phạt. Nay đổi lấy 3 năm làm 1 khoá, 10 phân đầy đủ là hạng ưu ; thiếu 1 phân trở xuống làm hạng bình ; 2 phân trở xuống là hạng thứ ; 2 phân 1 ly trở lên là hạng liệt. Ai nên được thưởng hay phạt thì đổ đồng khấu trừ châm chước nghĩ định).

Đắp thêm pháo đài ở cửa ải Hải Vân.

Trước đây bọn khoa đạo là Đặng Minh Trân, Lê Đức dâng sớ hặc Đô thống phủ Đô thống lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Tôn Thất Bật về các việc làm bậy khinh nhờn phép nước, xoay kiếm lợi riêng. (Cho binh đinh nghỉ việc, đòi lấy tiền tài, lấn át viên biền dưới quyền mình tự tiện đóng gông giam cấm, cưỡng mua con gái người ta, bắt giam dân không có tội, mua hiếp hàng hoá). Vua bèn vời Bật đến Kinh. Đến đây Bật vừa tới Kinh, giao việc xuống cho ty Tam pháp xét hỏi. Sau án dâng lên, đáng phải cách chức. Vua nghĩ Bật là người trong tôn phả, chưa nỡ đuổi bỏ. Bèn gia ân đổi làm giáng 5 cấp lưu dùng, vẫn cho làm chức Hậu quân Đô thống phủ Đô thống. Các bố chính, án sát, lãnh binh cùng thành ấy đều bị giáng phạt. Thưởng cho lũ Đặng Minh Trân mỗi người một súc lụa.

Tháng 9, mở Ân khoa thi Hương ở trường Gia Định.

Bỏ thuế cửa tuần và thuế bến đò ở Tam Xoa, Hà Hoàng thuộc về Hà Tĩnh (vì 2 nơi đó dòng sông nông cạn, thu thuế không khỏi hại dân, cho nên bỏ đi).

Phủ thần Thừa Thiên cho là ở Kinh có nhiều trộm cắp, xin phái binh lính đi tuần du để bắt. Vua dụ rằng : Trừ kẻ ác cốt để cho yên người lương thiện, yên người xa, cốt ở nơi gần được yên ổn. Nay dân ở ngoài Kinh thành, thấm thía giáo hoá trước nhất, đội nhờ ơn trạch đã hậu, không ngờ một vài đứa du côn lêu lổng nhỏ mọn, họp nhau năm ba bọn làm bậy. Nếu bọn gian ấy không trừng trị đi, thì dân sẽ bị thiệt hại. Phủ thần tâu xin, phép nước đáng nên như thế. Nhưng trẫm lấy sự cùng nuôi sống làm lòng, đương nghĩ làm những chính sự không nỡ giết người. Nghĩ dân đen kia cũng đều là con đỏ của ta, hoặc bách thiết vì đói rét, hoặc đau khổ vì ra lính làm tạp dịch, cùng quá sinh ra làm bậy, đó là thường tình của bọn tiểu nhân.

Lấy hình luật mà giết đi, thì lòng người nhân giả cũng thương xót. Trẫm làm chủ của dân, nếu một người chưa được yên ở, một vật hoặc mất sự công bình, đều là lỗi của trẫm cả. Ví bằng không dạy mà đem giết, sao bằng trước ra ơn đức rồi sau sẽ dùng hình phạt. Phủ thần ngươi và các kinh huyện phải thể theo đức ý của trẫm, giữ gìn cẩn thận chức vụ của mình, để ý cầm phòng. Nhưng phải mở bỏ ba mặt lưới, nhiều cách hiểu bảo cho dân lấy con đường sống lại. Bọn trộm cắp có kẻ nào đem mình tự thú, theo mức nhẹ trừng trị qua loa, chuẩn cho đem những tình hình bách thiết của nhà mình, cứ thực thú ra, phủ thần sẽ khéo léo xếp đặt, hoặc bổ làm lính ở phủ, hoặc giao về nguyên quán, khiến cho có chỗ nương nhờ, không đến nỗi thất nghiệp làm bậy. Nếu kẻ nào sau khi đã dạy dỗ rồi mà còn dám cam lòng tự làm ra tội nghiệt tức thì chiểu phép bắt giữ tra xét, phân biệt kẻ thủ, tòng mà trị tội. Kẻ nào đã được tha rồi, mà còn tái phạm nhiều lần, thì ghép tội rất nặng (xử tử) ; tổng lý không biết bắt giải, dụng tình dung túng, thì cũng phân biệt mà xử trị. Phen này xử trí như thế là trẫm gồm cả ân uy. Kẻ nào hối cải giác ngộ, thì cho đổi mới, kẻ nào nhiều lần tội ác thì giết không tha. Trẫm có lòng nào đâu ! Về khoản xin phái lính đi tuần bắt, chuẩn cho bộ Binh bắt cấp ngay, để giúp việc phòng ngừa. Nhưng do phủ ấy phải nghiêm gia cấm trấp, không được mượn cớ sinh việc. Thành ra nhiễu dân. Nếu có ai giải đến kẻ phạm bắt được, thì tức hành nhận lấy tra xét ngay, không được để chậm trễ, sinh ra mối tệ. Vả lại dẹp trộm cướp yên nhân dân là chức phận của quan địa phương, nên phải làm sao cho ơn kết uy ra, ngấm ngầm tiêu hoá, khiến cho một nơi đứng đầu làm điều thiện trong nước, kéo lại được những thói thuần mỹ, không can phạm vào chính lệnh của ta, để cùng hưởng phúc thăng bình. Lòng ta xiết bao mong mỏi vậy.

Tiết Trùng dương[1], vua đến điện Long An làm lễ đăng tiến. Làm lễ xong, vì thình lình gặp mưa thấm ướt, thưởng dầu xoa và rượu thuốc cho các hoàng thân và các thân công có thứ bậc khác nhau ; lại thưởng chung cho các viên biền binh đình tuỳ giá bằng tiền.

Chế một thứ vàng 7 tuổi (vàng 9 tuổi rưỡi - 316 lạng, bạc tốt - 84 lạng, chế thành thứ vàng 7 tuổi - 399 lạng 6 đồng cân).

Tỉnh Hưng Yên bị bệnh dịch lệ, sai thầy thuốc đến điều trị, lập đàn cầu cúng. Người dân bị chết chiểu hạng cấp tiền tuất.

Ngày Mậu Tý, kính gặp ngày lễ đại tường[2] của Thuận Thiên Cao hoàng hậu. Qua đến Dao Cung làm lễ, sai thân phiên điện Gia Thành làm lễ đăng tiến [dâng tiến].

---

(1) *Trùng dương* : tức mồng 9 tháng 9 âm lịch.

(2) *Đại tường* : giỗ hết.

Ngày Đinh Dậu, kính gặp ngày lễ tiểu tường của Hiến tổ Chương hoàng đế. Vua đến điện Long An làm lễ, sai hoàng thân đến điện Biểu Đức làm lễ đăng tiến.

Vua nghĩ đến các thầy dạy học khi trước, cho Hàn lâm Trực học sĩ là Hồ Văn Nghĩa thăng thụ Lễ bộ Hữu tham tri,vẫn sung làm chức Giáo đạo hoàng thân. Thự Thiêm sự phủ Thiêm sự là Phạm Hữu Nghi lập tức được thực thụ, sung Quốc sử quán Toản tu.

Sai quan đến tế viên cố Hiệp biện Đại học sĩ, tặng Thiếu sư, huý Văn Chính là Nguyễn Đăng Tuân. Lại đem thơ ngự chế tuyên đọc ở từ đường. Chuẩn cho con là Nguyễn Đăng Giai (thự Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Hình bộ Thượng thư) về quê vài ngày thăm mộ.

Lại dựng nhà đốc học ở Phú Yên (Phú Yên trước đặt đốc học, sau đổi đặt giáo thụ. Năm ấy lại đặt đốc học, tỉnh thần xin dựng đặt, nhà giảng đường đổi làm lợp ngói xây gạch).

Chuẩn cho Kinh kỳ Thuỷ sư Đô thống lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lê Văn Phú đổi làm Tả quân Đô thống phủ Đô thống vẫn lĩnh chức Tổng đốc tỉnh ấy ; thự Chưởng vệ quản Thượng tứ viện là Trần Kim quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ. (Nguyên Chưởng dinh là Nguyễn Tuấn bị bệnh nên khuyết).

Bắc Kỳ tâu dòng sông êm sóng.

Đổi định lại lệ tập tâu của các quan to ở các tỉnh trong khi giao đổi cho nhau. (Theo lệ trước, các đốc, phủ, bố, án, đề đốc, lãnh binh được thăng chức đổi bổ, đều lấy ngày tới tỉnh, viên cũ viên mới đều làm tập tâu riêng. Lại khi tổng đốc, tuần phủ hoặc đi công suất, hay vào chầu vua thì đem ấn quan phòng giao cho bố chính, án sát quyền giữ ; hoặc bố chính công suất, thì đem ấn triện giao cho tổng đốc, tuần phủ quyền giữ, thì viên giao và viên quyền giữ đều làm tập tâu riêng. Đến đây, mới đổi định lại ; từ nay trở đi phàm khi giao đổi cho nhau xong rồi chỉ nên hội hàm cùng nhau làm một tập tâu thôi, nhưng phải đóng ấn quan phòng của tổng đốc hay tuần phủ. Còn như hạt nào chỉ đặt bố chính, án sát, lãnh binh chuyên trông coi, thì khi đó người giao người thay, trừ ra một mặt hội hàm với nhau làm tập tâu thì không kể, còn một mặt phải tư trình viên tổng đốc hay tuần phủ thống hạt biết. Viên tổng đốc hay tuần phủ hạt ấy cũng không nên làm tập riêng như trước nữa, cho được giản tiện bớt việc. Khi ấy nhân bàn bỏ bớt giấy tờ, nên mới bàn tới việc này).

Dựng kho lợp ngói ở Hưng Yên. (Trước làm bằng gỗ lợp tranh, nay mới đổi dựng 1 toà 27 gian 2 chái, để đủ chỗ vận chứa).

Mới bắt đầu mộ người dồn làm lính Tuyển phong. Cho thự Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ là Trần Tri kiêm trông coi. Vua cho rằng những lính túc vệ cốt phải kén chọn cho kỹ, không nên cẩu thả lấy đủ ngạch. Xét ra trong hàng ngũ, hay nơi thôn quê, thiếu gì người tài nghệ kỹ năng, nên thu dùng ra ngoài thể cách,

để dùng làm người nanh vuốt, chống giữ như mộc như thành của nước. Bèn xuống dụ chuẩn cho những viên thống quản ở các dinh vệ thuỷ, bộ ở Kinh và các tỉnh viên ở Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình thuộc Tả Hữu trực, đều chiểu xét các binh dân trong hạt, người nào thực có tài nghệ (như tập quen bắn súng chèo thuyền, lặn nước các nghề) và có nghề giỏi gì riêng biệt có thể ứng tuyển được, thì triệu mộ rộng khắp làm danh sách báo lên bộ, dồn làm một vệ, gọi là lính Tuyển phong, được miễn hết thảy sai phái tạp dịch. Cần huấn luyện thêm, để phòng lâm thời dùng đến. Đặt 1 viên thống lĩnh, lấy quan đại thần ở võ ban kiêm làm ; đặt 1 quản vệ, chọn những viên nhanh nhẹn đắc lực sung vào ; suất đội, đội trưởng chọn những người lính trong đội ấy, người nào được việc sung bổ. Nhưng do bộ hội đồng với viên thống lĩnh, xét hạch kỹ càng, chia làm ưu, bình, thứ 3 hạng, ngoài số lương cấp thêm (hạng ưu cấp thêm 1 quan 5 tiền, hạng bình 1 quan, hạng thứ 5 tiền) để tỏ ra khuyến khích. Những công việc huấn luyện nên làm, sẽ do bộ tâu lên, chuẩn cho thi hành. Lại cho là vệ ấy đã gọi là quân Tuyển phong, cũng là ngạch quân hạng trên, về thứ tự chuẩn cho ở sau vệ Cẩm y, vệ Loan giá và trước dinh Vũ lâm, Cấm binh. (Năm ấy các chưởng hạt, khai số binh dân ứng mộ đến 345 tên, dồn làm 6 đội nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục. Năm thứ 3 lại tục mộ được 280 tên, theo thứ tự nối làm các đội thất, bát, cửu, thập. Còn thừa ra hơn 50 tên, tạm dồn làm đội Tuyển phong. Rồi sau các đội phần nhiều thiếu ngạch, chuẩn cho triệt bỏ đội Tuyển phong để liệu lượng san bổ vào các đội).

Sai các đại viên thống quản ở Kinh và các quan thượng ty địa phương ở ngoài, xét kỹ những hàng cai đội người nào có sức khoẻ, có tài nghệ, tập biết binh pháp, thì giao cho bộ Binh hội đồng với các quan to ở võ ban xét hạch chia hạng, làm danh sách tâu lên để chọn dùng.

Tạo mũ 9 cầu (mũ 9 cầu đúng màu vàng 1 chiếc, mũ 9 cầu màu xanh da trời 1 chiếc).

Tha bớt số bạc thuế còn lưu khiếm cho các người Minh Hương, người nước Thanh, người Nùng, dân Man, dân Thổ, thuộc hộ, khách hộ thuộc về các hạt. (Từ cuối tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 6 trở về trước, người nào nhân đi xiêu tản chưa về, đều cho được rộng tha. Người nào nguyên không bị quẫn bách mà còn khiếm lại, thì khoan miễn cho 5 phần 10. Đó là tuân theo ân chiếu về tháng 11 năm ngoái, bàn tâu được chuẩn y).

Sai tỉnh thần Nam Kỳ chế cấp quần áo cho binh đinh đi thú. (Mỗi tên áo kép vải mổ bụng, quần sại nam nhuộm màu cánh kiến, mỗi thứ đều 1 chiếc).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Tân Sửu làm lễ Đông hưởng. Trước đây, vua cho rằng việc lễ hưởng ở nhà Thái miếu, lâu chưa thân đi tế được,

sợ có khoáng khiếm, vả lại, theo như lễ để tang đã đầy năm có thể đi tế được. Bèn giao xuống cho đình thần bàn : đều nói : theo chế độ Nhà nước, khoảng năm Minh Mệnh, năm Thiệu Trị, lễ tiểu tường đã thành đều thân đi tế hưởng ở nhà Thái miếu, duy mùa đông năm nay cách ngày lễ tiểu tường rất gần, mà đến ngày lễ Hợp hưởng lại là kỳ cuối năm. Hoàng thượng ta buổi mới thân đi tế, lễ nghi long trọng trong buổi bắt đầu, nên lấy ngày xuân sang năm bắt đầu cử hành. Còn lễ hưởng mùa đông năm nay và lễ Hợp hưởng các miếu, thì vẫn cử người tế thay mà cùng ngày ấy thân hành đến điện làm lễ như mùa thu trước, cũng là tình văn không thiếu. Bèn theo như lời nghị thi hành.

Mở Ân khoa thi Hương ở 3 trường : Nam Định, Hà Nội, Thanh Hoá.

Sai các quan trong ngoài đều được cử một người mà mình đã biết. Người nào tài phẩm giỏi giang, thanh liêm tài năng có tiếng, mà cấp bậc cùng xứng, thì làm tập tâu, giao bộ dẫn vào yết kiến, cùng là ngoài đó hoặc có người nào thao lược tinh thông, kinh sách xem rộng, văn đủ để sửa sang việc nước, võ đủ để xông pha đánh dẹp, thì tâu lên, xét thực, sẽ được cất nhắc lên không theo thứ tự.

Chuẩn cho những cử nhân và bọn giám sinh, tôn sinh, ấm sinh đã dự trúng kỳ hạch bổ ở điện đình phân phái làm hậu bổ ở các tỉnh, đều thưởng cho mỗi người 30 quan tiền.

Tiết lập đông. Tiết này, lệ có ban cho áo rét, đình thần xin đình cấp, cho đỡ tốn phí. Vua không nghe, sai ban cấp cả.

Chẩn cấp cho những dân bị hoả tai ở hạt Thanh Hoá và Hà Tĩnh (xã Cường Giản ở Hà Tĩnh ; xã Diên Lộc ở Thanh Hoá).

Xây đắp đền Trấn Dương ở Quảng Nam đã làm xong.

Mới đặt viện Tập hiền (vì sang năm dựng mở Kinh diên, nên mới đặt ra viện này. Những quan hàm của khởi cư chú, đều lấy tên viện này biên lên đầu).

Ngày Mậu Thân, mưa gió to, vua một lòng thương dân, đêm không yên giấc, chắp tay lên trán khấn trời cầu trời soi xét. Đến đầu giờ Tý dần dần yên lặng, sáng rõ thì mưa tạnh gió cũng im.

Định lại số nhân viên giảng dạy ở nhà giảng Càn Đông. (Hoàng thân sư bảo 1 viên, giáo đạo 1 viên, tán thiện 2 viên, giảng tập 20 viên, chính tự 4 viên. Trước đây, sai hoàng thân giảng học ở nhà Đoan Bản, giảng quan chưa có định số, đến đây mới chuẩn định).

Dụ rằng : Nhà giảng Càn Đông là một nơi mở đầu mọi điều thiện. Các hoàng thân tấn tới, đức tốt, sửa nên công nghiệp, đều ở đấy cả. Từ trước tới nay, quan giảng dạy tuỳ tiện đặt ra. Trẫm nghĩ kỹ về cội gốc việc lập nền giáo hoá, tốt trí người thân thuộc trước. Chuẩn định về số giảng viên, giao cho đình thần giữ lòng

công - chọn cử những bậc học hạnh lão thành, nghiêm cẩn sung bổ, để giúp việc giảng dạy. Bọn hoàng thân các ngươi phải nghe rõ lời ta, kính theo lời dạy trong gia đình. Từ nay nên khuôn giữ mực, chí phải khiêm tốn học hành, phải cố gắng mới có thể rèn luyện nên đức nghiệp, giữ lâu được tiếng tốt. Nếu làm trái lễ độ tự rước lấy tội lỗi, thì có phép nhà phép nước ở đó. Trẫm không dám vì tình riêng thân yêu người họ hàng mà bỏ lời bàn chung của cả nước vậy.

Ngày Giáp Tý, dựng bia Thánh đức thần công ở Xương lăng. Lời văn bia rằng : Nước Đại Nam ta, chịu mệnh trời yêu, ở đất lớn, bờ cõi rộng lớn hơn nhà Trần nhà Lê, phong hội mở mang hơn đời Hùng đời Lạc. Nhớ tự cõi Nam dựng nước, lắm đức nhiều nhân, đã hơn 200 năm. Kịp đến Thế tổ Cao hoàng đế ta : xoay đổi vận trời mở mang bờ cõi. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, sửa sang mưu rộng, nối sang ngôi tôn, nhận lấy cơ nghiệp lớn lao vô ngần, để lại phúc tốt cho người sau thừa hưởng. Kính nghĩ : Hoàng khảo Hiến tổ Chương hoàng đế ta : Nối theo công tốt để lại của 2 tổ, mở ra vận lớn sáng tỏ luôn 2 lần. Đạo thống tôn trọng việc nối noi, việc làm hợp với đạo trời đất. Công đức thần thánh, sáng rực đất trời. Nay kẻ tiểu tử này, đâu đủ để xét đến chân trời, đo tính bóng sáng Mặt Trời. Nhưng vì thân chịu việc phó thác nặng nề, những nghĩ việc nối khó nhọc. Kính thuật lại mưu mô to lớn, để phô bày đức tốt rỡ ràng - Khắc vào bia đá, để lưu lại rõ rệt đến muôn muôn đời.

Than ôi ! Thương thay ! Hoàng khảo Hiến tổ, Thiệu thiên Long vận, Chí thiện Thuần hiếu, Khoan minh Duệ đoán, Văn tự Võ công, Thánh triết Chương hoàng đế ta, là con trưởng của Hoàng tổ khảo, Thánh tổ, Thể thiên Xương vận, Chí hiếu Thuần đức, Văn võ minh đoán, Sáng thuật đại thành, Hậu trạch phong công Nhân hoàng đế và hoàng tổ tỉ là Tá thiên lệ thánh, Đoan chính Cung hoà, Đốc khánh Từ huy, Minh hiền Thuận đức Nhân hoàng hậu, vào năm Đinh Mão, năm Gia Long thứ 6, mùa hạ tháng 5, ngày 11 là ngày Nhâm Tý, giờ Giáp Thìn sinh ra ở nhà riêng ấp Xuân Lộc về phía đông Kinh thành. Sinh ra mới được 13 ngày, thì Nhân hoàng hậu mất. Thế mà tấm lòng son tự trời bẩm sinh, tính thương nhớ do thần chung đúc, đau khóc kêu thương, lệ sa không dứt. Thế tổ Cao hoàng đế lấy làm kỳ dị, cho là ngày sau tất nhiên làm người con giữ vẹn đạo hiếu. Khi đã đầy tháng, ẵm đến ra mắt [Thế tổ] xin đặt tên. Được [Thế tổ] tay ngự phê lấy bộ chữ "nhật" để đặt là ngầm có ý muốn theo như nhà Chu truyền ngôi cho Quý Lịch [tức Vương Quý] rồi truyền đến Xương [tức Văn Vương][1]. Hoàng khảo ta là người thông minh vượt bậc, mà nhún chí chăm học, cung Càn Đông nuôi dạy, thánh đức ngày tăng thêm. Ý Hoàng

(1) Thái Vương nhà Chu có 3 con trai, con trưởng là Thái Bá, con thứ là Ngu Trọng (tức là Trọng Ung) con út là Quý Lịch (tức Vương Quý). Quý Lịch lấy vợ là Thái Nhâm, sinh con là Xương có thánh đức. Thái Bá và Ngu Trọng biết ý Thái Vương muốn lập Quý Lịch để truyền đến con là Xương (Xương là Văn Vương sau này), hai người bèn trốn đi. Sau Thái Vương chết, Quý Lịch lập lên, Quý Lịch chết, Xương lập lên tức là Văn Vương.

tổ đương lấy việc đứng chủ tế tự thừa nối tổ tiên để giao phó cho, nên trích lấy 1 câu nói ở sách *Đại học* là : "chỉ ư chí thiên" nghĩa là cốt giữ điều rất phải để dạy bảo. Hoàng khảo lạy vâng ơn ban ghi nhớ lời dạy, bèn đặt tên nhà học là nhà Chỉ Thiện, tự đặt tên hiệu là Chỉ Thiện chủ nhân, để tinh thần vào việc sáng đức mới dân, thấu đạo thống khổ tinh vi thuần nhất, thánh học rộng sâu, căn bản là vì ở đó. Năm Minh Mệnh thứ 11 sách phong làm Trường Khánh công, năm thứ 17 vâng dụ Chỉ đứng đầu giữ công việc phủ Tôn nhân, điều trần tâu bày những việc bàn định chương trình đính chính lại hệ thống trong ngọc phả, nêu khen người thanh liêm, tài năng, tình thân mục tỏ rõ ở nước nhà, tiếng nhân hiếu vang đồn khắp thiên hạ. Hoàng tổ rất khen ngợi vui lòng, yêu dấu đặc biệt, thường uỷ cho quyết định công việc, càng được xứng hợp lòng Hoàng tổ. Kế lâu dài của nhà, đã ngầm quyết định vậy. Năm Canh Tý (Minh Mệnh) thứ 21, mùa đông tháng 12, ngày 28 kính chịu mệnh lệnh để lại qua sang năm là năm Tân Sửu tháng giêng ngày 20 lên ngôi hoàng đế, đặt năm đầu là niên hiệu Thiệu Trị. Chính trị buổi mới như mặt trời mới mọc, rỡ ràng trong sáng ; Kính đạo trời bắt chước tổ, chăm việc nước yêu thương dân, đều theo tâm pháp của Hoàng tổ để làm lòng, tri pháp của Hoàng tổ để trị nước ; nghiêm kính để thờ phụng tế Giao, thành thực để thờ cúng lăng tẩm ; đức tốt thơm lừng thấu đến thần minh. Hiếu sơn chôn dùng đường ngầm, mà lễ ninh ninh của thiên tử được long trọng, miếu hiệu tôn xưng là tổ, mà nghĩa tỏ đức của tổ tiên rõ ràng.

Thái đàn[1] thờ sánh với trời là đối với nghiêm thân [2] có đại hiếu, đế hậu tôn ngang một bậc thì kính rước Văn mẫu[3] lên miếu thờ. Có đủ điển sáng làm điềm lành cho nhà Chu, rạng rỡ nền mới giúp cơ nghiệp cho nhà Hạ. Thực là hiếu hơn các bậc thuần hiếu vậy. Tôn thờ Thuận Thiên Cao hoàng hậu thì, khi hằng ngày đứng hầu, khi đầu năm đến chầu, phụng dưỡng bằng sắc mặt vui vẻ ; nào dâng chén chúc mời, nào nâng đỡ lên kiệu, tình văn gồm đủ cả mọi bề.

Họp cuộc vui của 9 châu để dâng vui ; gồm mọi phúc của thiên hạ để chúc phúc. Một nhà sum họp đông đủ 5 đời, cử hành điển lễ tấn tôn huy hiệu. Thực là thịnh sự của nhà vua, sách vở xưa nay hiếm thấy. Kíp khi để tang trong 3 năm xót thương tận lễ. Tôn thờ hữu lăng[4], dự tính phối hưởng vào điện thờ Cao hoàng đế, càng tỏ ra tấm lòng đại hiếu của Hoàng tổ ta tôn kính bề thân.

- Mở Sử cục, đặt chuyên viên, tìm việc bỏ sót, bổ thêm việc thiếu, đính chính biên chép nối làm xong bộ sách "*Liệt thánh thực lục*". Mỗi khi sách ấy dâng lên, tất

---

(1) *Thái đàn* : là đàn tế trời.

(2) *Nghiêm thân* : là cha.

(3) *Văn mẫu* : tức là Thái Tự, là vợ Văn Vương, mẹ sinh ra Vũ Vương nhà Chu.

(4) *Hữu lăng* : tức lăng Thuận Thiên Cao hoàng hậu, sinh ra Minh Mệnh.

phải 2 - 3 lần rửa tay kính duyệt, phát huy nghĩa và lệ, rất mực tinh tường. Vì thế, sách *Tiền biên*, sách *Chính biên* lần lượt làm xong. Thuật lại sự gây dựng nghiệp đế rất khó nhọc, tỏ bày mưu mô của liệt thánh đến sau này. Rỡ ràng thay ! Tốt đẹp thay ! Về việc hậu đãi người thân, thì ưu lễ các bậc thân phiên tuổi già, mở yến tỏ tình hoà mục, sự vui thú của cha con trong nhà, làm ra ngay ở triều đình ; thể tất các quan thì nên thưởng các người cựu học, yêu mến mọi bậc thân, hiền, bài ca hát về vua tôi mừng vui tỏ ra ở trong thiên thập. Liền năm mở khoá thi cử một năm 2 lần treo bảng, tăng thêm giải ngạch thi Hương, rộng mở cống sỹ hằng năm châu huyện, về việc gia ơn cho bọn học trò đã chu chí vậy ; 6 bộ chia ty giữ việc, 3 năm khảo xét bàn công, cất nhắc mọi chức có thứ bậc, phân biệt từng hạng người về cách trông coi sửa chữa các quan trường đã tường tận vậy. Tha trốn thiếu, giảm thuế tô, chẩn cấp người cùng túng, thương xót kẻ điêu háo từ lúc mới lên ngôi trở về sau, ban xuống chiếu thư khoan rộng, hằng năm không dứt chép ra. Nhỡ có tai riêng hạn lụt, sáng báo tin thì chiều đã cứu giúp, chi tiêu của kho trong nước kể có hàng vạn hàng nghìn cũng không sớm tiếc vậy. Thân đi cày ruộng tịch điền xướng xuất trước cho thiên hạ làm gương. Vườn ngự chịu khó gặt lúa, thưởng đến kẻ nông phu. Ban câu đối ở miếu thờ thần hà bá, để cầu cho sông được êm dòng ; bãi dân công đắp giữ sông Cửu An, để tránh khỏi sự đê vỡ, thường vì dân chúng ngầm khấn ở trong cung. Lòng ưa muốn thông đến việc gió mưa, đức mầu nhiệm sánh cùng đạo trời đất. Dẫu đến đức khâm kính như vua Nghiêu, vua Văn vương cũng không hơn được. Hình quan dâng bản xét án, mở xét kỹ càng nhiều năm. Xét danh sách tội tù, cho được hoãn xử quyết, hoặc cuối năm mà thả tù giam, hoặc năm nhiều điềm tốt mà khoan rộng tội xử tử. Kẻ ra thú thì tha tội, kẻ bị bắt hiếp đi theo thì không trị tội. Dân Kinh dân Thổ được tha cho sống, kể có 7 - 8 vạn người. Ân tín, đến cả bọn cướp giặc, dễ dãi khắp đến kẻ tội tù. Dẫu đến nhân trạch như vua Vũ xuống xe khóc người có tội, như vua Thang cởi bỏ 3 mặt lưới[1] cũng không hơn thế. Sửa bộ "*Đại Nam hội điển*", là làm cho chính thể rõ ràng ; làm tập "*Thiệu Trị văn quy*" là dạy cho tự học được đúng. Mở khoa thi võ ở Kinh là để khuyên gắng người hàng trận ; sửa thành bảo pháo đài là để nghiêm việc phòng bị ngoài biển. Dùng lưu quan để đổi cho thổ quan mà quan lại yên chức nghiệp ; giảm ngạch thuế ở các nơi qua tấn, mà nhân dân vui việc làm ăn. Hoặc nhân cũ mà làm cho đầy đủ thêm ; hoặc thay mới mà thích hợp với trị đạo. Lo sâu nghĩ xa, ngăn chặn việc mới đốm ra, phòng giữ việc mới mầm mống. Người họ ngoại không được dự vào chính trị, để giữ nghĩa lớn mà vẹn ơn sâu ; người Tây dương không cho đến thông thương là để chặn lòng mọi rợ mà tôn cao thế nước. Người hiền lương trung nghĩa, xuống chiếu cho lập đền thờ

(1) Vua Vũ nhà Hạ đi đường thấy người có tội xuống xe hỏi han rồi thương khóc. Vua Thang nhà Thương thấy người đánh lưới chim, vây lưới 4 mặt, vua Thang sai cởi ra 3 mặt chỉ để 1 mặt thôi.

riêng, cốt để kích khuyến người khí tiết ; người mưu tính dẹp yên cõi ven, được ngự chế bài minh nghị công, cốt để khuyên người có công.

Lại còn, trời bẩm sinh ra nhiều tài năng, khi rỗi việc để ý văn nghệ, nói ra làm khuôn mẫu mà bảo cho người sau. Ngự chế ra 2 tập văn, 4 tập thơ, lại có những tập *Ngự Đề đồ hoạ, Sử luận, Hoàng huấn, Bắc tuần võ công, Cổ kim thể cách, Tài thành phụ tướng, Lịch đại đế vương*, không đầy 6 - 7 năm, mà làm xong 14 bộ sách. Lại tập "*Chỉ Thiện đường thi văn hội*", làm ra từ khi ở nơi tiềm đề, có 16 quyển nữa. Những nguồn gốc truyền thụ của đế vương, những việc chính trị của triều đình, đều ngự ở trong lời nói và văn tự cả. Những thi văn ấy như là đồ sông Hà, thư sông Lạc tỏ bày như ánh sáng của Mặt Trời của ngôi sao, mở tỏ sự huyền bí của 6 kinh, mở ra đường lối dìu dắt cho trăm đời sau này. Cổ võ hết lòng là một vận hội lớn chính trị và giáo hoá đều tốt đẹp tươi sáng, từ Đinh, Lý, Trần, Lê trở về trước, chưa có bao giờ. Văn đức đã nên, võ công lại nối, bên trong dẹp yên bọn thổ phỉ, bên ngoài thuyết phục bọn sơn man. Trông bên hữu nhìn bên tả, làm việc gì đều có mưu chước sẵn sàng, mà về việc khu xử với thành Trấn Tây, lại càng thấy mưu chước xử trí bọn giặc rất giỏi. Trước đây, dân Man làm loạn, nương tựa vào nước Xiêm ngông cuồng. Hoàng khảo ta dùng điều nhân để che trùm mọi vật, dùng điều trí để xét rõ thời cơ, trước hãy giữ vững bờ cõi của ta, làm cho dân ta mạnh khoẻ, lâu mãi đến 5 năm, rồi mới sai tướng ra quân, kể tội ra mà đánh, thì giặc Xiêm van lạy, người Lạp quy hàng. Bèn ban cho phong điển, xuống chiếu rút quân. Vì là phản bội thì đánh cho biết sợ, theo phục thì vỗ về cho nhớ ơn. Không theo đuổi về nghề võ, không càn nhằm về việc binh, cốt để làm kế cho dân được sống yên mà thôi. Phàm những võ công ấy, đều là lấy đức để giúp uy dựng lại nước bị diệt, nối cho dòng đã tuyệt, đó là điều nhân ; cấm kẻ tàn bạo để giữ yên dân, đó là điều nghĩa. Nay cõi ven không có việc khói lửa cảnh cấp ; trong nước được yên nơi chiếu chăn ; các tướng yên vui ở triều đình ; 4 dân hoà hợp ở đồng ruộng. Thế mới biết công đức của thánh nhân rộng lớn đến như thế. Nếu không là bậc thông minh thần võ không hay giết người thì ai được dự vào đấy ư ! Vì là lòng chí thiện gốc ở thánh học, đức thần diệu phát ra việc làm. Về công dụng thì hiện ra ở việc sửa sang đất mà thể chất thì do ở lòng chủ kính ; về đạo lý thì cốt ở nối chí trước theo việc xưa, mà cốt yếu thì tuỳ việc giữ mức trung. Sáng tỏ chẩn tác để nên công, đôn hậu rộng lớn để sửa tục. Kẻ làm tôi sửa mình không lười, người học trò học hành không biếng. Kẻ làm dân không trễ nải nghề nghiệp. Ở trong nhà thì 9 họ hoà mục, ở trong nước thì trăm họ thân yêu, đối với thiên hạ thì mán mọi phục tùng. Đức hoà sáng khắp sáu cõi, điềm lành ứng hiện mười phần. Trị nước trong 7 năm, công hiệu đến trăm đời. Thực là đức thịnh nghiệp lớn lắm vậy. Mùa thu tháng 8 năm ngoái, thánh thể không được khoẻ, ngài vẫn còn chăm chắm khuya sớm quyết định muôn việc, phê đáp chương sớ,

giờ phút không sai. Còn là thần hạ này, nằm ở ngoài cửa hầu bệnh, kính hầu làm vui. Đương mong ngày tiến lên mạnh khoẻ, để đem phúc lại cho thần dân cả thiên hạ. Ngờ đâu mệnh trời khó tin, duy ở lòng thánh ngầm biết, vâng châu phê tờ chiếu để lại, cho con là thần này nối mới lớn, truyền bảo sẵn cho các việc cố mạnh đại thần, kính cẩn dán kính cất đi. Tới khi bệnh nặng tựa kỷ ngọc nói ra mệnh lệnh cuối cùng, ngài cầm tay con là thần này cặn kẽ dạy bảo. Con là thần này nghe được mệnh lệnh rất kính sợ, gan ruột như xé vò, mới biết lòng ngài nghĩ ngợi rất kín đáo, tính việc rất sâu xa, về cỗi gốc tính mệnh của trời và người, về mưu kế dài lâu của Nhà nước, ngài rất bình tĩnh rõ ràng nhàn rỗi và quang minh chính đại đến như thế vậy.

Ngày 27 tháng 9 là ngày Quý Mão, bệnh nặng quá, đến giờ Quý Sửu. Ngài cưỡi rồng lên chầu trời ở điện Càn Thành. Ngài hưởng thọ 41 tuổi. Than ôi ! Thương thay ! Vin râu rồng, ôm cung khóc, đất lở trời long. Từ đây trở đi, người con nhỏ này biết trông cậy vào đâu ? Kính đọc tờ chiếu để lại, có câu nói : "Chớ bảo điều thiện ấy, nhỏ mà chẳng làm, chớ bảo điều ác ấy nhỏ mà cứ làm". Rất phải lắm thay ! Lời nói ấy là Hoàng khảo nghe được ở Hoàng tổ mà nay dạy lại cho kẻ con nhỏ này. Than ôi xa dài thay ! Con nhỏ này tuy chưa có thể kịp được, nhưng kính theo lời dạy, cố gắng thực hành, may ra việc giao phó nặng nề, hoặc có thể đáp lại được tý chút vậy.

Hoàng khảo có dặn lại rằng : "Sơn lăng không nên làm hao phí tài lực nhiều". Lời vàng ngọc ấy văng vẳng bên tai, con nhỏ này đâu dám trái chí. Kính tuân thành mệnh, ở núi Thuận Đạo phía nam sông Hương sửa đào con đường ngầm thông tới nơi huyệt chôn, theo đúng như quy chế ở Hiếu lăng. Còn các việc đều lấy lễ mà hạn chế, để nêu tỏ cái ý dè dặt tiêu dùng thương yêu nhân dân của Hoàng khảo để lại vậy. Đã kính bói chọn được năm nay là năm Mậu Thân, tháng 5, ngày 24 là ngày Bính Thân, giờ Bính Thân, yên táng vào huyệt, dâng tên lăng là Xương lăng. Núi Kiều Sơn[1] ở đó ngóng trông, nơi núi hang cũng đều thương xót, muốn báo đền đức lớn, như trời rộng không cùng. Than ôi thương thay !.

Năm Tự Đức thứ nhất, tháng 10, ngày Giáp Tý, con là thần này ngậm thương giỏ nước mắt kính cẩn chắp tay rạp đầu.

Bài minh rằng :

Trời yêu nước Nam, giáng sinh thánh thần,

Rỡ ràng hai tổ, rạng công người xưa,

Kính nghĩ Hoàng khảo, đức lớn tính thuần,

Thánh lại nối thánh, công ngang đức tầy,

---

(1) *Kiều Sơn* : trên núi này có mộ vua Hoàng đế. Đây mượn ý để chỉ lăng của Thiệu Trị.

Hay đến rất mực, sáng đức mới dân,
Đạo học chính trị, nhiều tài sửa sang.
Hưởng phối đàn Giao, rạng đến nhà miếu,
Quyển ngọc sách vàng dốc lòng theo nối,
Theo chế đế vương, đường ngầm hạ huyệt,
Xương tổ là "trời" tôn khảo [cha] lên miếu
Phối hưởng với trời, nghiêm thân [cha]báo đức,
Văn mẫu [mẹ] cũng tôn trọn niềm hiếu thảo.
Lòng hiếu không thiếu, Trường Tín[1] hầu vui,
Đến chầu thăm hỏi, rất kính rất yêu,
Năm đời đủ mặt, đức nhiều phúc tròn,
Nhà vua vui vẻ, thiên hạ chúc mừng,
Tiếng tốt gương tỏ, quản đỏ[2] lưu danh,
Sánh đức Giản Địch[3] trăm đời vẫn còn,
Trọng thân phiên già, thân yêu chín họ,
Tiệc đãi họ hàng, bổ dụng chi phái,
Khoẻ làm chân tay, già làm lòng bụng,
Lại làm bài ca, vua đi khuyên bảo,
Trung nghĩa, hiền lương, nhớ công người cũ,
Làm đền thờ riêng, dựng nên phúc lớn.
Rộng ơn cứu giúp, huệ trạch khắp ban.
Giảm tô tha nợ, dân khổ tươi nhuần,
Một người có tội, thương xót là ngu,
Mở ba mặt lưới, nhân như vua Thang,
Khóc người có tội, như vua Vũ xưa,
Tha tội xá lỗi, mong không dùng hình,
Hán, Thổ nhờ sống, bảy tám vạn người
Chính vốn nhân ân, trị có khuôn phép,
Nghĩ đúng mới làm, noi theo phép cũ,

---

(1) *Trường Tín* : tên một cung của nhà Hán, chỗ Hoàng thái hậu ở.

(2) *Quản đỏ* : tức là quản bút đỏ, nữ sử ngày xưa dùng để biên chép khuyên răn. Nữ sử tức là sử quan đàn bà.

(3) *Giản Địch* : vợ vua Đế Cốc, nuốt trứng của chim Huyền Điểu, rồi có thai, sinh ra ông Tiết, sau con cháu ông Tiết sinh ra vua Thang nhà Thương.

Một ngày hai ngày, muôn việc kính cẩn,
Khảo tích xét công, chia quan giữ chức,
Đầy đủ cơ mưu, sửa sang trăm việc,
Đạo đức sâu xa, mưu mô tin thực,
Nhân tài đào tạo, rạng rỡ nhường bao !
Như thơ Vực Bốc[1] *như thơ Thanh Nga*[2]
Tuế cống rộng lối, ngạch đỗ thêm nhiều,
Một năm hai bảng, bảy năm chín khoa,
Học trò rạng vẻ, ngành học rộng ơn,
Văn chương rạng rỡ, Trời đất bao la,
Văn kinh thi sử, tỏ ra thịnh hoà,
Vào khoảng năm đầu, cõi Tây làm loạn,
Nghĩ kế dẹp yên, để được bình định,
Quân mạnh sai đi, giết kẻ bạo ngược,
Xiêm đã phục tùng, Lạp cũng quy thuận,
Nước mất dựng lên, dòng tuyệt nối lại,
Quân lính vẹn toàn, cõi đất yên lặng,
Khói lửa không lo, cửa nhà vui vẻ,
Công võ nối mạnh, nền văn chấn hưng,
Nước yên ngoài phục, của giàu dân đông,
Đạo hoá thấm khắp, khí hoà thịnh nhiều,
Mười phần thịnh trị vòi vọi công cao,
Bảy năm trị nước, đức thấu đến trời,
Hằng ngày làm việc, rất mực siêng chăm.
Mùa thu Đinh Mùi, gượng sức coi việc,
Không quên thiên hạ, không quên con nhỏ,
Di chiếu tay phê, đức âm còn đó,
Vò võ một mình, sao hay nối chí,
Đội đức nhớ công, núi cao trông ngóng,
Bia đá tạc ghi, bao năm tỏ rõ !...

---

(1), (2) *Vực Bốc, Thanh Nga* : tên hai thơ trong *Kinh Thi*, đều khen Chu Văn Vương gây dựng được nhiều nhân tài.

Miễn thuế điền thổ mới trưng thêm năm nay cho 16 châu ở Hưng Hoá.

Cho Ngự tiền đại thần, Thái tử Thái bảo, Đông các Đại học sĩ, quản lý Lại bộ sự vụ, kiêm quản Quốc tử giám, Tào chính ân vụ, sung Quốc sử quán Tổng tài là Vũ Xuân Cẩn, kiêm lĩnh chức Hoàng thân sư bảo.

Phủ Thừa Thiên bị bão lụt, những người bị nạn đều chẩn cấp cho cả (nhà đổ mất 994 nóc, đình chùa đổ 11 sở ; thuyền đắm mất 20 chiếc ; đàn ông đàn bà bị chết đuối mất 8 người, đều cấp cho tiền có thứ bậc khác nhau).

Thổ dân người Man là bọn tên Ốc (vừa con trai con gái 36 người) đến ký ngụ ở hạt phủ Tây Ninh. Quan trú phòng đem việc tâu lên, truyền phải gia tâm khám nghiệm và khéo phủ dụ để họ khỏi đến nỗi mất chỗ ở việc làm).

Mới định lệ cấp tiền tuất cho võ cử nhân sung chức hành tẩu (tiền 20 quan, vải 2 tấm).

Vụ mùa năm ấy, ở Thừa Thiên và 20 phủ, tỉnh thuộc về miền Nam và miền Bắc (Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, An Giang, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng), lúa ruộng tốt bội thu, ngoài ra có nơi nào bị tai thương thì chiểu hạng mà giảm bớt tô thuế cho có thứ bậc khác nhau.

Tháng 11, Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Bá Nghi dâng tập tâu nói về việc dò hỏi tình hình ngoài biên và nghĩ xin cho xét hỏi kiểm soát. (Vua nước Cao Miên uỷ cho thuyền đi Na Châu buôn bán các hàng, đem về bọn đạo trưởng bọn theo đạo Gia tô người Tây dương để chiêu dụ dân ta ngầm hỏi về tình hình hư thực của nước ta. Xin do 6 tỉnh Nam Kỳ đều ra lệnh cho trong hạt phải phòng kiểm và đem những dân thuyền nào đi sang cõi Man để buôn bán, đều kiểm xét kỹ và bắt về trị tội).

Cơ mật viện đại thần tâu nói : Tên Giun nước Cao Miên đã chịu bó tay về hàng, cũng là một cách cầu an. Nếu nay có đón mời đạo trưởng đạo Gia tô, để mưu đồ sự phiến hoặc, những dân Kinh vốn theo đạo ấy, cũng chẳng qua là mưu chước gian trá vặt mà thôi, chắc cũng chưa dám lấy việc ấy để gây nên mối hấn khích lại làm sự lo cho nó. Nếu nay nghiêm ngặt xét hỏi thì dân mọn không khỏi sinh ra rối ren, mà lòng người Man hoặc sinh ra ngờ sợ, việc đó không là đắc sách. Huống chi đạo Gia tô là tà giáo, đã có điều cấm rõ ràng, cốt ở quan địa phương phòng giữ thế nào cho ổn thoả mà thôi. Xin do các đốc, phủ, bố, án ở 6 tỉnh Nam Kỳ thể theo đạo ấy, hoặc có người đạo trưởng ngầm ẩn nấp ở đấy thì bắt để trị tội. Còn ngoài ra, cần phải gia tâm dạy dỗ, lưu ý vỗ yên, khiến cho dân giữ phép nước yên nghiệp làm ăn, thì cái hấn khích tự ngoài đến, rồi cũng có thể ngầm ngấm tiêu tan vậy. Vua cho là phải.

Bộ Lại tâu xin đem số ruộng đất mới khẩn thêm ở các tỉnh Nam Kỳ để bàn định thưởng phạt có thứ bậc khác nhau (bàn theo lệ năm Thiệu Trị thứ 5).

Ban thêm tiền gạo cho An Phong công là Hồng Bảo[1] (trừ số lương ăn hằng năm, không kể, thưởng thêm cho mỗi năm 500 quan, gạo 500 phương).

Thưởng áo rét cho các viên khâm điểm ở các địa phương có thứ bậc khác nhau, (dụ là để ưu đãi các quan, trong ngoài như một).

Ngày Quý Dậu, kính gặp ngày tế đàm[2]. Thuận Thiên Cao hoàng hậu, vua đến Dao Cung làm lễ. Ngày Canh Thìn, rước thần chủ lên phụ thờ ở án chính điện Phụng Tiên. Trước đây bộ Lễ bàn tâu về việc miếu thờ của các đời : Hạ, Thương, Chu, 2 nhà Hán [Đông Hán, Tây Hán] và nhà Minh đều mỗi gian thờ đế một hậu ; nhà Đường, nhà Tống thì có 2 - 3 hậu, nhà Thanh thì có 3 - 4 hậu, đều thờ phụ cả, vị trí cũng không nhất định. Xét trong các sách lễ chế đều lấy mẹ đích thờ chung vào. Duy người chủ tự nào là con mẹ thứ, thì đem mẹ thứ thờ ở bên mẹ đích, một là lấy chính thể làm tôn ; một là lấy tôn thống làm trọng. Quốc triều ta, gian giữa ở Thái miếu, về bên tả thờ Thái tổ Gia dụ hoàng đế, về bên hữu thì Gia dụ hoàng hậu, đều trông hướng nam. Các gian tả, hữu thờ liệt thánh hoàng đế, đều trông hướng nam. Thờ liệt thánh hoàng hậu phối hưởng vào gian thờ các hàng chiêu đều ở bên tả trông hướng tây, phối hưởng vào gian thờ các hàng mục đều ở bên hữu trông về hướng đông. Duy có gian thứ 2 bên tả, thì thờ Thái tôn hiếu Triết hoàng đế và Từ mẫn hiếu Triết hoàng hậu đều trông hướng nam. Từ tiên hiếu Triết hoàng hậu thờ ở dưới Từ mẫn hiếu Triết hoàng hậu trông về hướng tây. Buổi đầu, Thế tổ Cao hoàng đế tham xét cả đời xưa đời nay so với danh nghĩa rất là sáng tỏ, tình lễ rất là đúng phải. Lại xét nhà giữa Thế miếu, thờ thần chủ của Thế tổ Cao hoàng đế và Thừa Thiên Cao hoàng hậu ; nhà giữa điện Phụng Tiên thờ bài vị của Thế tổ Cao hoàng đế và Thừa Thiên Cao hoàng hậu, đều trông hướng nam. Nay xin tuân theo thể chế tôn thờ ở gian thứ hai bên tả nhà Thái miếu, phụ thờ thần chủ của Thuận Thiên Cao hoàng hậu ở gian giữa Thế miếu ; phụ thờ bài vị ở nhà giữa điện Phụng Tiên, đều thờ ở dưới Thừa Thiên Cao hoàng hậu, hơi lui về mạn đông, trông về hướng tây. Ngõ hầu trong việc phối hưởng tôn sùng tỏ ra có ý nghĩa khiêm nhường. Lời bàn ấy đã được chuẩn y, đến đây mới đem thi hành. Việc lễ hoàn thành.

Ban tờ ân chiếu tất cả có 10 điều :

- Các hoàng thân công, quốc công, quận công và các vị tôn tước đều thưởng gia thêm cho một bậc.

---

(1) Con cả Thiệu Trị, anh Tự Đức.

(2) *Tế đàm* : tế hết trở. Tế đại tường rồi, cách 1 tháng, tức tháng thứ hai ngày tế đại tường, thì tế đàm.

- Các quan viên trong Kinh ngoài các tỉnh, viên nào đã can phạt bổng, trừng phạt thì không kể là tội chung hay tội tư, đều cho khoan tha cả.

- Quan viên hưu trí, văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, đều lượng cho thưởng cấp.

- Những cung tần các triều trước, triều Tiên đế hầu chực ở trước lăng tẩm miếu điện đều gia ơn ban cho.

- Những người chầu hầu cũng ở Dao Cung và viên biền binh dịch coi giữ cửa Tiên Thọ, cũng ban cho có khác nhau.

- Ban ơn cho người họ Trần ở xã Văn Xá là làng họ ngoại vua.

- Xã Văn Xá trước đã tha thuế thân cho 30 năm, nay lại tha thuế thêm cho 10 năm nữa.

- Xã Bùi Xá là làng họ ngoại vua trước đã cùng với huyện Tống Sơn được tha thuế lệ và dao dịch 3 năm, nay lại tha thuế chính cung thuế thân dao dịch cho 5 năm nữa.

- Đình việc duyệt đinh tuyển binh sang năm cho phủ Thừa Thiên và Nam, Ngãi, Trị, Bình[1] một lần ; có người tuổi già, tàn tật nên tương hạng, thì cứ cho đệ đơn bẩm cho tương hạng ; kẻ nào mới về, đến tuổi cũng đều cho tòng thực tiếp tục biên vào sổ đinh, bất tất bắt dân làm sổ. Chiểu biện xong rồi thì đem nhân số trong cả hạt, tương hạng, tục đền, các số bao nhiêu, ghi vào sổ thông quy, để bộ tra xét.

- Các sở Dưỡng tế ở các địa phương, phàm có những người không vợ, goá chồng, mồ côi cha, không con và tàn tật, không nhờ ai được, thì quan có chức trách phải gia tâm nuôi giúp, đừng để đến nỗi thất sở.

Miễn thuế mỏ gang cho xã Linh Thâm thuộc tỉnh Sơn Tây (vì dân chưa hiểu việc khai mỏ lấy gang phải bồi tiền thuê, cho nên trừ bỏ đi).

Sai Thừa Thiên, Trị, Bình, Thanh, Nghệ, Quảng Nam, Bình, Phú, Thuận, Khánh, Định, Biên, Vĩnh Long, tìm mua các thứ gỗ chở về, giao cho kho gỗ, chứa đó để dùng (hơn 35.200 cây, cho khấu trừ vào ngạch thuế, hoặc cấp tiền vốn công để cho tiện dân).

Vua cho rằng sang năm đến kỳ sang nhà Thanh cống hàng năm, sai Lễ bộ Hữu thị lang là Phan Tĩnh sung chức Chánh sứ, Hồng lô tự khanh là Mai Đức Thường sung chức Giáp phó sứ, Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Nguyễn Văn Siêu sung chức Ất phó sứ (lệ dùng 3 năm Tỵ, Dậu, Sửu làm năm đi cống).

---

(1) Bốn tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình.

Vua ngự điện Văn Minh, vời các quan đến hỏi chuyện. Sai thân phiên, hoàng thân, văn võ đại thần ngồi chầu, cho uống nước trà, văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, thưởng cho các hạng tiền đồng có thứ bậc khác nhau.

Phái thêm lính đi thú ở An Giang. (Lính thú tỉnh này, nguyên ở Kinh và ở tỉnh phái đi cộng 1 cơ rưỡi, nhưng phải đi làm việc không đủ người. Nay chuẩn cho hàng năm 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường mỗi tỉnh đều phải thêm biền binh 250 người, cứ ngày 1 tháng 10 thì đi, đến cuối tháng 3 năm sau thì rút về).

Chuẩn cho dân Quảng Bình (3 xã Ngoại Hải, Cương Gián, Trừng Hải) rút binh về để chế tạo thuyền vận tải.

Chẩn cấp cho những nhà bị hoả tai ở xã Đa Bút tỉnh Thanh Hoá (vì có người bị thương, bị chết cháy).

Định chương trình huấn luyện cho vệ quân Tuyển phong. (Trước hết hãy dạy lấy phép dùng giáo trường và bắn súng điểu thương, sau dạy lấy phép chèo thuyền ngắm bắn. Tựu trung người nào giỏi về võ nghệ thì rèn tập cho tinh, người nào có sức khoẻ thì gồm tập cả kỹ thuật sức khoẻ, người nào có nghề gì giỏi, như ném thuốn nhọn, ném đuốc lửa, lặn nước bơi sông v.v..., cũng khiến cho có một nghệ tinh giỏi, bất tất phải giỏi đủ các nghề. Nhưng đợi khi mộ được nhiều người, tiềm tiệm am hiểu tài nghệ, rồi sau mới dạy đến các cách dàn trận bày đồn, chia đi tuần tiễu, đặt quân mai phục, để phòng bị lúc cần dùng. Lấy khu đất bỏ không ở ngoài quách mạn tây Kinh thành đặt làm nơi diễn tập để tập các nghề thuỷ bộ. Những súng, khí giới và thuyền thì lĩnh ở Thuỷ sư, Vũ khố cho đủ dùng. Gián hoặc có tập bắn súng lớn, thì ở diễn trường quân Thần cơ ; hay tập phương pháp ngắm đích súng, thì ở trường bia Nam Giã, thực hành phương pháp bắn súng, đợi sau một năm đã thông thạo rồi, bấy giờ mới chia ban, lấy 2 tháng mạnh về mùa hạ và mùa đông[1] làm kỳ thi. Đường quan bộ Binh và 1 viên quan võ hội đồng với các viên kiêm quản vệ ấy xét hạch một lần, tên nào vẫn y nguyên hạng, thì chiểu lệ nguyên mà cấp cho. Tên nào được thăng hạng hay phải giáng hạng cũng chiểu theo lệ nên được tăng của hạng được thăng hạng phải giáng ấy, mà cấp cho. Tên nào 2 lần thì được liên tiếp vào hạng ưu cả, thì mỗi tháng thêm cho tiền thưởng 2 quan. Như tên nào có kỹ nghệ xuất sắc, hoặc kiêm thông sách thao, kiếm [binh thư] thì trích ra tâu xin lượng cho khen thưởng cất nhắc lên. Tên nào 2 lần thi liên tiếp vào hạng thứ nhì bị trọng phạt 80 roi. Như tên nào sức lực một ngày một yếu kém, hay cam tâm làm người lười nhát, thì cũng trích ra tâu xin, thải về nguyên tịch binh dân, sung làm sai, dịch).

Cho thự Tuần phủ Định Tường là Hoàng Thu (hiện được khâm điểm về Kinh), đổi bổ làm Hình bộ Hữu tham tri ; thự Lễ bộ Hữu tham tri Đỗ Quang đổi bổ làm

(1) Tức là tháng 4 và tháng 10 âm lịch.

Tuần phủ Định Tường kiêm lĩnh Bố chính ; Binh bộ Hữu thị lang là Phạm Khôi thăng làm Lễ bộ Hữu tham tri.

Khâm thiên giám tâu nói : Ngày mồng 1 tháng 2 sang năm có nhật thực, là theo độ thường. Vua nói : Suy tính tuy là độ thường, nhưng ta một niềm kính trời, không dám không hết sức tu tỉnh, hầu mong đáp được lòng trời, để cầu phúc trời lâu dài.

Tháng 12, bộ sách báu *Thế tổ Cao hoàng đế thực lục Chính biên* đã in xong (cộng 60 quyển).

Giết đứa con ngỗ ngược là tên Nguyễn Bức, vì tên Bức chửi mắng ông nó rất tệ, bố nó đem việc tố cáo lên, tỉnh thần Quảng Ngãi ghép tên Bức vào tội thắt cổ cho chết. Án ấy dâng lên. Bộ Hình cho là tên Bức nhân lúc say rượu, xin xử chém nhưng giam lại đợi đến mùa thu xét lại. Vua cho tên Bức là đứa rất ngạo ngược trái đạo, sai đem giết ngay.

Định lệ đúc tiền đồng mới (6 thành bằng đồng đỏ Trang Liệt cộng 10.559 cân 6 lạng 4 đồng cân, 4 thành bằng lá kẽm mỏng 7.039 cân 9 lạng 6 đồng cân và lần trước đúc thử, đồng kẽm chảy ra ngoài khuyên đúc là 35 cân 6 lạng, cộng tất cả đồng kẽm là 17.634 cân 6 lạng. Trong số chi ra đồng kẽm 10.506 cân 14 lạng, đúc thứ tiền 9 phân, hiện chiểu thành tiền là 2.536 quan 8 tiền, cân nặng 8.519 cân và hơn 1 lạng. Trừ ra thu lại số đồng kẽm chảy ra ngoài khuôn đúc và những đồng thiếu mẻ cùng là cân cặn vụn vặt, cân nặng 261 cân thì không kể, mỗi 100 cân thành khí được 83 cân hơn 2 lạng ; phí hao mất 16 cân hơn 13 lạng và cả thành khí và phí hao, mỗi 100 cân tổn mất thân tầu là 137 cân 5 lạng, củi gỗ 232 cân 7 lạng.

Bớt lệ thuế cho các sách Mán ở những nguồn Tả Trạch, Hưng Bình, Phù Ân, Sơn Bồ, Hữu Trạch thuộc phủ Thừa Thiên (vì nhiều lần nhân bị nạn cọp và chết dịch, nên dân phải tán lạc, chuẩn cho tuỳ theo số dân Man hao giảm nhiều ít, mà chia thành bớt thuế).

Bọn đại thần là Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Đăng Giai, Hoàng Tế Mỹ, Nguyễn Đình Tân ở chốn triều đình, nói năng không hoà, tiếng nói và sắc mặt khiếm nhã. Khoa đạo là bọn Trần Gia, Nguyễn Cư, Hồ Tiên Dụng tâu lên tham hặc. Vua dụ rằng : Trong khoảng nói năng một lúc, hơi có ý như chế bác nhau, nhưng xét kỹ trong lòng, tựa hồ như có sự mâu thuẫn. Các người đều là những người bầy tôi thành thực kỳ cựu, giúp việc 3 triều, từ trước tới nay vẫn hoà thuận, tin nhau, hiệp lòng giúp đỡ. Chưa nghe thấy có một mảy nào có ý riêng cùng bài bác lẫn nhau. Trẫm mới lên nối ngôi, 2 - 3 lần dạy bảo, ưu đãi như nhau, vẫn nung một đức một lòng, để giúp ta những điều chưa nghĩ kịp. Các ngươi nên thể theo đức ý của ta, một niềm hoà kính, để xướng suất những người liêu thuộc, sửa sang mọi việc chính trị. Không ngờ vì việc bàn luận là cớ nhỏ mà chê kẻ này gièm

kẻ khác, bới lông tìm vết, rất là quái lạ ! Thử nghĩ xem : Các quan đại thần còn có lòng chia cách nhau, không hoà thuận tin nhau, thì bên ngoài các chức tư mục, dưới đến lại dân, trông vào đâu mà bắt chước được ? Trẫm một lòng rất công, kính giữ phép cũ, quyết khó lấy ơn riêng mà bỏ phép nước được nên phải một phen răn trị, để tỏ ra bắt buộc phải có thành tích sau này. Bọn Nguyễn Tri Phương mỗi người đều giáng 2 cấp lưu dùng. Thưởng cho bọn Khoa đạo Trần Gia mỗi người đều 10 lạng bạc để khuyên cho người dám nói thẳng.

Ngày Tân Hợi (ngày 12) vua thân đến bái yết Xương lăng, chia sai các hoàng thân công đến kính yết các tôn lăng.

Định lệ làm lễ ngày kỵ ở 2 điện Phụng Tiên và Hiếu Tư. (Ngày chính kỵ, vua thân đến làm lễ, trước 1 ngày và buổi chiều tối chọn sai các hoàng thân đến làm lễ).

Các bến tuần bến đò từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, vì nâng giá trưng quá cao, không ai lĩnh trưng. Chuẩn cho đều phái bộ thuộc đến nơi hội đồng với phái viên ở tỉnh ngồi thu 2 năm, để định lấy giá trung bình.

Cấp lương ăn cho thuyền buôn người nước Thanh bị bão. (Thuyền người tỉnh Phúc Kiến đậu ở phận biển tỉnh Phú Yên).

Ngày Tân Dậu, làm lễ hợp hưởng. (Lễ hưởng của Thuận Thiên hoàng hậu kính dâng lễ lên án thờ phụ ; còn các điện miếu thì vua thân đến làm lễ và chia sai các người khác làm lễ thay cũng như trước).

Tha 5 phần 10 số tiền vay mua thóc giống cho các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên.

Tha số tiền thuế nộp bằng bạc còn lưu khiếm cho huyện Hướng Hoá và 9 châu thuộc tỉnh Quảng Trị.

Tha bớt số vải nộp thay tập dịch cho các thợ làm việc ở cục thuộc Nam Kỳ.

Xoá sổ ngạch binh ở Tả cơ tỉnh Hà Tiên 153 tên, (vì cớ trốn tránh lưu tán chưa về).

Định điển lệ cúng tế ở từ đường Thọ Quốc công và họ Trần (hai từ đường này, hằng năm các lễ về hai kỳ tế xuân thu và tới 30 tết, 3 ngày tế, ngày tết Đoan dương, chiểu theo số án thờ cũ đủ lễ cúng tế ; còn về ngày kỵ, thì viên giám thủ chiểu lĩnh của công về làm. Hai lễ ngày kỵ Thọ Quốc công và Thọ Quốc nhất phẩm phu nhân thì làm lễ ở từ đường Thọ Quốc công. Ngày kỵ từ Gia Bình hầu trở về trước 4 đời, thì làm lễ ở quê, tại từ đường họ Trần. Phần mộ 5 đời của họ Trần, hằng năm hai lễ thanh minh và tảo mộ cùng là từ đường thuỷ tổ họ Trần và việc thờ kế thất của Thọ Quốc công là Nguyễn Thị Thuỵ thì do viên giám thủ và họ ấy trích lấy hoa lợi ruộng thì ra mà chi biện).

Án thu thẩm năm ấy do đình thần xét lại tâu lên. Vua dụ rằng : Trẫm buổi bắt đầu lên ngôi rộng ra ơn trạch, đối với việc hình, cùng để lòng thương xót. Việc xét án mùa thu năm nay, trước đã xuống dụ cho Pháp ty phải hết lòng thẩm xét, cốt ở khoan tha. Nay cứ đình thần họp xét tâu lên, trẫm duyệt lại kỹ càng, thì tình tội của bọn chúng không giống nhau, nên xét tình so vào với lẽ, định rõ tên tội, cho được xác đáng. Bèn xét định lại nhiều án và khoan hoãn cho. (Các hạng tù phạm tất cả có 502 tên : trong đó được giảm xuống tội quân 273 tên, giảm xuống tội lưu 14 tên, giảm xuống tội đồ 2 tên, giảm xuống làm lính 22 tên, phát về ở tỉnh để nuôi cha mẹ già 5 tên, giảm xuống tội nô 5 tên, an trí 1 tên, phạt trượng rồi tha về 5 tên. Thu tiền mai táng rồi tha về 7 tên, tha về để nuôi cha mẹ già 7 tên, tha về nguyên ngũ 3 tên, khoan miễn 2 tên, hoãn xử chém 47 tên, hoãn móc tên ra để xử tử[1] 5 tên. Hiện còn lưu lại những tên trảm giam hậu, giảo giam hậu 104 tên, quan viên can phạm 17 người, trong đó được giảm tử phát đi làm quân 2 người, giam lại bắt phải bồi 6 người, tha về 4 người, lưu lại tội giảo giam hậu 1 người, lưu lại tội trảm giam hậu 4 người). Còn hạng móc tên ra chuẩn cho chém ngay chỉ có 4 tên mà thôi.

Hoãn tô thuế cho dân các xã thôn ở Thái Nguyên xiêu tán mới về.

Miễn lệ nộp thuế ruộng hoan cho 2 xã thôn Gia Ngọc, Văn Hà tỉnh Quảng Ngãi (hơn 67 mẫu).

Cấp tiền dưỡng liêm bằng bạc cho phái viên (Kinh phái) thu thuế quan (bến tuần Mễ Sở tỉnh Hưng Yên, bến tuần Trình Xá tỉnh Sơn Tây, 2 bến tuần Quán Sỳ, Bảo Thắng tỉnh Hưng Hoá, bến tuần Mỹ Lương tỉnh Hải Dương, bến tuần Tam Kỳ tỉnh Tuyên Quang, bến tuần Cần Dịch tỉnh Bắc Ninh, bến tuần Lạng Thành tỉnh Lạng Sơn, 3 bến tuần Suốt Ty, Lâm Môn, Yên Lương tỉnh Quảng Yên, bến tuần Đồng Mỏ tỉnh Thái Nguyên, 2 bến tuần Na Thông, Lương Mã tỉnh Cao Bằng. Những phái viên sung vào ngạch ngồi thu : viên ngoại 3 viên đều cấp cho mỗi viên 10 lạng bạc, chủ sự 7 viên mỗi viên đều 8 lạng, biên tu 2 viên, tư vụ 10 viên, mỗi viên đều 6 lạng).

Nghị cấp tiền cho biền binh ở thuyền chuyên chở tại Kinh và các tỉnh ngoài. (Những biền binh hạng bình được cấp trước : các tỉnh ở Nam Kỳ mỗi tên 1 quan 5 tiền, các tỉnh ở Bắc Kỳ và Khánh Hoà, Bình Thuận, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoá mỗi tên 1 quan ; các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Nam mỗi tên 5 tiền. Ở Kinh phải chở đi các tỉnh ấy, cũng chiểu số đó mà cấp trước. Đến khi việc đi tải xong, về hạng ưu, ở từ Quảng Ngãi, Quảng Bình, Khánh Hoà, Bình Thuận và Nam, Bắc 2 kỳ mà tải đến Kinh, thì thưởng thêm cho mỗi tên 5 tiền ;

---

(1) Lệ xét án, Pháp ty dâng danh sách các tù phạm bị xử lên vua ; tên nào vua móc vào tên, thì đem xử tử.

hạng ưu ở từ Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoá tải về Kinh cũng như hạng bình).

Trấn Biên quận công là Miên Thanh, Phong Quốc công là Miên Tẩm bỏ học, đều phạt 9 tháng lương, bọn thuộc phủ ấy bị tội giáng chức, phạt trượng có khác nhau.

Khoa đạo là Đặng Minh Trân, Trần Văn Ý tâu bày 6 việc.

(- Xin các thuộc viên ở 6 bộ, từ lang trung trở xuống, y theo lệ trước do trưởng quan chọn cử, không cứ là người trong bộ, ở nha khác, hoặc các viên phủ huyện, chọn người nào siêng năng am hiểu sung bầu.

- Xin chức đốc học có thiếu, thì lấy tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, người nào thực có văn học hạnh kiểm thì cử ra sung điền ; chức giáo, huấn hiện tại thì do quan địa phương xét người nào là cử nhân và giám sinh, tú tài mà thực có văn học, hạnh kiểm, học trò tin theo, thì cho nguyên giữ chức cũ ; ngoài ra những người tầm thường mà có thể làm việc chính sự được, thì triệt về bộ Lại đổi bổ chức khác, người nào già yếu thì bắt phải về hưu dưỡng. Từ nay về sau, nếu có khuyết, thì do quan địa phương chọn những người hậu bổ ở tỉnh hoặc cử nhân ở quê, người nào xứng đáng cho học trò tin cậy, tâu xin điền bổ ; nếu không có ai thì báo lên bộ chiếu cứ theo các cử nhân người nào đỗ trước đỗ sau, hay tiến sĩ, phó bảng, cử nhân được khởi phục, liệu nơi mà tâu lên để bổ. Nếu huyện nào số học trò có ít, hay ở gần nhà học của tỉnh của phủ, thì do địa phương quan tâu xin bỏ bớt chức huấn đạo đi.

- Cử nhân vào thi Hội xong rồi, cho về quê quán học tập đợi thi khoa sau. Người nào xin lưu lại ở Giám học tập, sau 3 năm chia phái đi làm hậu bổ ở các tỉnh, nay xin lưu ở Giám cũng cho. Có khuyết chức giáo huấn, thì y theo như trước mà làm. Đến khi gặp chức châu, huyện mà khuyết, quan địa phương trước đem những viên hậu bổ, theo lần lượt mà bổ. Nếu các tỉnh không còn người bổ, thì bộ Lại đem những số cử nhân chưa bổ làm giáo chức, liệu nơi mà bổ. Còn lệ trước về khoản bổ làm chức hành tẩu thì xin đình chỉ.

- Xin các tôn sinh, ấm sinh đều phải đến khoa vào thi, người nào tuổi 30 thì được hạch bổ. Tôn sinh thi đỗ tú tài cùng ngang với cử nhân, thi đỗ cử nhân cũng ngang với phó bảng, thi đỗ phó bảng cùng ngang với đệ tam giáp tiến sĩ, thi đỗ đệ tam giáp cùng ngang với đệ nhị giáp, thi đỗ đệ nhị giáp cùng ngang với tam khôi, thi đỗ tam khôi thì nhắc lên bổ dùng không theo thứ bậc. Còn ấm sinh thi đỗ cử nhân trở lên, thì hết thảy đều được bổ trước. Thi đỗ tú tài thì vẫn ở lại Giám học tập, đến kỳ hạch tuyển, sai quan sát hạch qua văn thể 3 kỳ, người nào đỗ thì chia đi hậu bổ ; không đỗ thì ở lại Giám học tập.

- Các cống sinh hạn ấy vào các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi, tới kỳ thì quan địa phương xét hỏi các tú tài sĩ nhân ở trong hạt, người nào tuổi tới 40, văn học giỏi giang,

hạnh kiểm đoan chính, mỗi phủ kén lấy 1 người sung cống, do quan ở Quốc tử giám xét thực, bổ vào Giám học tập khảo thi hạch tuyển cũng như ấm sinh.

- Xin các tỉnh hạt nhỡ gặp đại hạn nước lụt hoặc thiên tai tổn hại, tới kỳ hoặc nên ban thóc, hay chẩn cấp, do quan địa phương làm tập tâu lên cho thi hành không tình nguyện mua, vay thóc cũng được. Đều giao xuống đình thần xét duyệt tâu lên, chuẩn y lời nghị thi hành.

Phát chẩn cho những dân bị hoả tai ở các hạt thuộc về Thanh Hoá, Bắc Ninh và Sơn Tây. (Xã Mĩ Đô, Thanh Hoá ; xã Hoàng Vân, Bắc Ninh ; thôn Đoài Khê, Sơn Tây).

Giảm ngạch thuế cho xưởng dệt ở xã La Khê, tỉnh Hà Nội (nguyên ngạch các hạng sa 450 tấm, nhiễu 150 tấm, lượng giảm cho mỗi hạng đều 50 tấm). Giảm thuế 6 sở đầu nguồn tỉnh Bình Định (nguyên ngạch thuế hơn 1.801 quan, vì mùa đông ấy dân Mán người thưa lợi ít, châm chước bớt cho hơn 371 quan, hiện còn thu hơn 1.510 quan. Sang năm cho người lĩnh trưng, từ sau trở đi lại theo lệ cũ). Năm ấy, các hạng thuyền vừa đi tuần vừa chở hàng ở trong Kinh, ngoài các tỉnh cộng 330 chiếc, bị đắm hỏng (gặp gió bão) mất 25 chiếc (những biền binh ở thuyền công bị chết đuối đều chuẩn cho cấp tiền tuất). Còn các thuyền khác đều trở về được thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN IV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ dậu, Tự Đức năm thứ 2 [1849] (nước Thanh Đạo Quang năm thứ 29), **mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng 1, vua dâng biểu đến cung hoàng mẫu (năm nay kính gặp năm hoàng mẫu 40 tuổi) dâng lễ mừng bằng vàng tốt. (Các tiết khác cũng lấy cớ là quốc tang hạn 27 tháng, đều chuẩn cho y như năm ngoái).

Cho thự Tham tri bộ Hộ là Tôn Thất Thường, thự Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Đăng Uẩn đều được thực thụ.

Ngày Đinh Sửu, làm lễ Xuân hưởng, vua mới thân đến Thái miếu làm lễ.

Ngày Mậu Dần, vua thân đến điện Long An làm lễ dâng tiến. Năm ngoái đình thần và quan bộ Lễ cùng bàn và phúc tâu là : Năm nay xin tuân lệ trước (khoảng năm Thiệu Trị) cùng ngày ấy làm lễ hưởng, sai quan đi tế thay.

Vua bảo : Nên kính theo lệ năm Minh Mệnh, đổi đến ngày khác sẽ thân đến làm lễ tế điện, hết lòng kính, hết lòng thương thì được cả hai mà không thiếu. Tuân lời bàn tâu xin 2 lễ hưởng về mùa xuân, mùa thu, thì nhà vua thân đến Thái miếu, 2 lễ hưởng về mùa hạ, mùa đông thì nhà vua thân đến Thế miếu. Còn các miếu, điện vẫn phái hoàng thân tế thay và vâng mệnh đến tế. Về lễ dâng tiến ở điện Long An đều để đến ngày hôm sau thân đến làm lễ ; điện Biểu Đức cũng vẫn chọn người sai đến làm lễ. Lại lễ miếu hưởng là cát tế, xin theo điển lễ thường (đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào đeo đai ngọc làm lễ, duy có đồ nhạc vẫn bày ra mà không nổi tiếng nhạc).

Về lễ hưởng ở điện Long An thì còn đương trong lúc để tang, xét ở sách *Chu Tử gia lễ* có chép các câu như sau : "Gặp ngày tế về 4 mùa thì mặc áo trở tế ở bàn thờ". Vả lại lễ ấy so với các tiết Nguyên đán, Đoan dương có khác, xin vẫn mặc áo tang. (Khoảng năm Thiệu Trị, nhà vua mặc áo lễ phục, nay qua lễ tiểu tường, vẫn mặc áo lụa dài trắng, qua lễ đại tường vẫn mặc áo tế đàm theo như lễ). Đến như tế Hợp hưởng thì đến sau khi thăng phụ[1] sẽ làm.

Vua bảo : Như thế rất hợp với ý trẫm, chiểu nghị mà làm.

Sai Đông các Đại học sĩ quản lý công việc bộ Hộ là Vũ Xuân Cẩn bói ngày tế Giao. (Lệ trước cứ tháng ba thì tế Giao, trung tuần tháng giêng thì sai bói ; năm nay đổi lại là tháng hai thì tế Giao, thượng tuần tháng giêng đã sai bói).

Ngày Canh Dần, sai Trung quân Đô thống Chưởng phủ Đô thống Chưởng phủ sự là Tạ Quang Cự duyệt binh.

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở xã Thượng Lâm tỉnh Bắc Ninh.

Giảm thuế vàng ở mỏ Tĩnh Đà tỉnh Cao Bằng (vì cớ là kim khí ngày kém đi. Lệ cũ nộp 3 lạng vàng, nay chuẩn cho nộp 2 lạng 5 đồng cân).

Định rõ lại lệ thuyền vận tải. (Thuyền vận tải của Nam tào, Bắc tào và thuyền đại dịch[2], miễn dịch[3] phải đi vận tải thì cấp cho giá cước :

Từ Quảng Nam, Quảng Trị chở về Kinh : Nhận chở gạo công cứ 75 thăng (dưới đây cũng thế) thì cấp giá cước là 2 thăng gạo. Nhận chở thóc công cứ 75 thăng (dưới đây cũng thế) thì cấp giá cước là 2 thăng 5 cáp thóc.

Từ Quảng Ngãi, Quảng Bình chở về Kinh, nếu chở gạo công 75 thăng cấp giá cước là 4 thăng gạo. Nếu chở thóc công 75 thăng, cấp giá cước là 5 thăng thóc.

Từ Bình Định, Nghệ An, Hà Tĩnh chở về Kinh, nếu cũng chở như mức số 75 thăng ấy, chở gạo thì cấp cho giá cước là 6 thăng gạo ; chở thóc cấp cho 7 thăng 5 cáp thóc.

Từ Phú Yên, Thanh Hoá chở về Kinh, nếu cũng chở như mức số 75 thăng ấy, chở gạo thì cấp cho 8 thăng gạo, chở thóc cấp cho 10 thăng thóc.

Từ Khánh Hoà và các tỉnh từ Ninh Bình trở ra Bắc, chở về Kinh, nếu cũng chở như mức số 75 thăng, chở gạo thì cấp cho 10 thăng gạo, chở thóc cấp cho 12 thăng 5 cáp thóc.

---

(1) *Thăng phụ* : thờ chung vào miếu tổ tiên. Cha mẹ chết, sau khi hết tang 3 năm tức là sau lễ đại tường thì rước thần chủ lên nhà miếu thờ chung với tổ tiên.

(2) *Thuyền đại dịch* : những thuyền của tư nhân tình nguyện hằng năm nộp thuế xuất nhập cảng, để khỏi phải đi vận tải của công - (*Hội điển mục Tào chính*).

(3) *Thuyền miễn dịch* : thuyền tư nhân từ 7 thước trở lên hằng năm tình nguyện nộp thuế để chuyên đi buôn bán thì chuẩn cho miễn chuyên chở vật công.

Từ Bình Thuận chở về Kinh, nếu cũng chở như mức số 75 thăng, chở gạo thì cấp cho 12 thăng gạo ; chở thóc cấp cho 15 thăng thóc.

Sáu tỉnh ở Nam Kỳ chở về Kinh, nếu cũng chở như mức số 75 thăng, chở gạo cấp cho 14 thăng gạo, chở thóc cấp cho 17 thăng 5 cáp thóc.

Từ tỉnh này chở sang tỉnh khác, mà cũng chở như mức số 75 thăng, thì cứ qua một tỉnh, chở gạo cấp cho 2 thăng gạo ; chở thóc cấp cho 2 thăng 5 cáp thóc. Cứ chở qua một tỉnh thì cứ theo mức số thế mà thêm dần lên.

Về giá cước thì mỗi một hộc thóc ngang một phương gạo, chiết can cấp bằng tiền là 1 quan 2 tiền.

Thuyền vận tải của tào cho được chở riêng 1 phần, thuyền đại dịch, miễn dịch cho được chở riêng 3 phần, nếu tình nguyện nhận chở toàn gạo lương công cả thì theo mực số mà cấp giá cước.

Thuyền đại dịch, miễn dịch thì đình cấp tiền gạo ăn dùng cho đà công và thuỷ thủ.

Thuyền đại dịch, miễn dịch chia phái từng ban từng thứ. Mỗi năm hạn định Nam Kỳ tải về Kinh 30.000 phương gạo trắng, 30.000 hộc thóc ; Bắc Kỳ tải về Kinh 450.000 phương gạo lương. Năm nào có nên thêm bớt, do bộ Hộ tâu lên để làm. Trừ ra lượng để lại 30 chiếc thuyền Hải vận để chở của công đưa nộp thì không kể, còn 70 chiếc thì 10 chiếc ở Kinh, 6 chiếc ở Nam Định, 4 chiếc ở Hải Dương nên sai đi tải 2 lần ; còn 50 chiếc ở các tỉnh, hằng năm sai đi tải 1 lần. Thuyền vận chở của miền Bắc 42 chiếc phải tải 2 lần ; thuyền vận chở ở miền Nam 23 chiếc phải tải 1 lần. Và thuyền đại dịch, miễn dịch, thì trừ ra 3 chiếc thuyền ở Bình Thuận chở nộp nước mắm thì không kể, còn 245 chiếc chia làm 2 ban, hằng năm một ban nhận tải 1 lần.

Thuyền đại dịch, miễn dịch hiện tại có 345 chiếc, chia làm 20 đoàn : thuyền đại dịch ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long trở vào Nam, cộng 17 đoàn. Thuyền miễn dịch ở Hà Tĩnh, Nghệ An, Nam Định cộng 3 đoàn, chiểu theo phủ huyện nguyên quán của chủ thuyền có liên lạc với nhau, quy dồn lại thành đoàn, chọn lấy một người chủ thuyền nào nhanh nhẹn giỏi giang, có căn cước, cấp bằng cho làm quản bang để xướng suất.

Thuyền đại dịch, miễn dịch về năm Gia Long thứ 6 lệ định chia làm 2 ban, hằng năm 1 ban đi tải của công, 1 ban đi buôn. Ban nào về năm đi tải của công, thì chiểu cấp giá cước ; ban nào về năm đi buôn, thì chiểu lệ thuyền nào trọng tải chở được gạo lương công 1 thùng nặng 57 phương 9 thăng thì nộp chuyên tiền[1] 2 quan,

(1) *Chuyên tiền* : tiền thuế chuyên đi buôn cả năm.

được 2 thùng nộp 4 quan. Năm thứ 15 lệ định cho thuyền đại địch nộp tiền thuế cảng, thuyền miễn dịch nộp chuyên tiền, miễn cho đi chở của công. Nay chiểu y lệ năm Gia Long thứ 6 mà làm.

Thuyền vận tải miền Nam, miền Bắc và thuyền đại dịch, miễn dịch, lĩnh tải gạo thóc lương của công, không kể chở đến Kinh hay chở giao các tỉnh, đường sá xa hay gần, cứ mỗi 100 phương gạo cấp thêm 2 phương, 100 hộc thóc cấp thêm 1 hộc để bù hao).

Mới định lệ ấm thụ cho con cháu các quan người họ Tôn thất. (Phàm các đại viên họ Tôn thất, hiện bổ quan chức, vốn có công lao tài năng rõ rệt, đã được phong tước, thì con cháu nên được tập phong. Còn quan văn từ tứ phẩm, quan võ từ tam phẩm trở lên, không kể có được phong tước hay không đều chiểu phẩm hàm hiện được, ấm thụ cho 1 người con ; chánh nhất phẩm thì ấm bổ cho con chánh ngũ phẩm ; tòng nhất phẩm ấm bổ cho con tòng ngũ phẩm ; chánh nhị phẩm, ấm bổ cho con chánh lục phẩm ; tòng nhị phẩm, ấm bổ cho con tòng lục phẩm ; chánh tam phẩm, ấm bổ cho con chánh thất phẩm ; tòng tam phẩm, ấm bổ cho con tòng thất phẩm ; chánh tứ phẩm, ấm bổ cho con chánh bát phẩm ; tòng tứ phẩm, ấm bổ cho con tòng bát phẩm. Đều lấy một người con cả của vợ đích, nếu người con ấy có duyên cớ gì thì lấy con thứ của vợ đích, nếu không có con vợ đích, thì lấy con cả của vợ thứ, nếu người con ấy có duyên cớ gì thì lấy con thứ của vợ thứ, hoặc các con đều chết cả rồi, thì lấy cháu nội nhưng bổ kém xuống 1 cấp. Đều đợi tuổi đến 20 trở lên, do phủ Tôn nhân xét có làm nổi việc, tâu xin chuẩn cho. Con quan văn thì bổ chức văn, con quan võ thì bổ chức võ. Trong đó con quan võ mà vẫn theo nghiệp học, có thể làm nổi việc văn thì cho chuyển bổ chức văn ; con quan văn mà sức vóc khoẻ mạnh có thể làm nổi việc võ thì cho chuyển bổ chức võ. Còn các ấm tử ấy, như đã đến tuổi, người nào tình nguyện vào nhà Giám học tập, hoặc ở nhà học tập, cũng cho đều được tuỳ tiện).

Năm ấy, lịch của Khâm thiên giám làm có sai lầm về tháng 7, tháng 8. (Xét kỹ tháng 8 Mặt Trời, Mặt Trăng gặp nhau ở khắc đầu giờ Tý về phần ngày Bính Dần, thì tháng 7 đủ, tháng 8 thiếu, nên như lịch nước Thanh là đúng). Chuẩn cho theo thực tuân hành.

Thuyền chạy máy bằng hơi nước của nước Xích Mao chạy vào phần biển Quảng Nam đưa 1 phong công văn nói vài lời tạ ơn vì năm trước nước ta đưa nạn dân của nước ấy trở về và xin sau này người nước ấy có ai bị nạn thì cứu vớt hộ cho, rồi đi.

Bọn cổ phỉ[1] ở đất nước Thanh là lũ Hoàng Uy Cát cùng bè lũ hơn 1.000 người đốt nhà cướp của ở giáp Bắc Vọng, xã An Lương, tỉnh Quảng Yên, quan quân bắt được, tư giao cho châu Khâm nước Thanh.

---

(1) *Cổ phỉ* : tức là mấy bọn giặc hợp lại với nhau.

Ngày Đinh Dậu, dựng cung Gia Thọ (cung gọi là Gia Thọ, điện gọi là Thọ Ninh, đài tạ gọi là Trường Du, cửa gọi là Thọ Chỉ).

Sai Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Đăng Giai sung làm Phó tổng tài ở Sử quán.

Tháng 2, ngày Canh Tý là ngày mồng 1 có nhật thực.

Lễ sóc ở miếu điện lăng tẩm (nhà thờ ở lăng) lấy ngày mồng 2 là ngày Tân Sửu làm lễ.

Ngày Ất Mão, tế Giao. Khi bắt đầu dựng nước tế Giao vào tháng 2, khoảng năm Minh Mệnh mới đổi đến tháng 3. Mùa đông năm ngoái, vua cho là lễ không gì lớn hơn là tế Giao, lại theo quy chế cũ, chuẩn cho hằng năm lấy tháng trọng xuân [tháng 2 âm lịch] bắt đầu cử hành tế Giao, rồi lần lượt đến các lễ tế khác. (Sau ngày tế Giao, ngày Mậu giữa tháng tế đàn Xã, đàn Tắc ; ngày Quý tế miếu Đế vương các đời ; ngày Đinh hạ tuần tế Văn miếu, ngày Kỷ tế Võ miếu và các lễ tế khác lại đều theo thứ tự mà làm) để làm lệ lâu dài.

Kinh sư hiếm mưa. Sai Phủ doãn là Nguyễn Xuân Bảng cầu đảo. Ngày Nhâm Tý mưa.

Ngày Đinh Mão, mới mở nơi Kinh Diên[1], lấy Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản sung làm giảng quan, Nguyễn Đức Chính, Phạm Thế Trung, Hoàng Tế Mỹ, Trương Quốc Dụng sung làm giảng quan thường ngày. Trước đây (năm Thiệu Trị thứ 7 tháng 11), bọn Ngự sử là Trần Văn Ý, Vũ Trị tâu nói : Thêm thần trí cho người, không gì bằng sách vở, xin nhân lúc nào nhàn rỗi đọc sách, giảng tìm các lẽ trong sách, cho gọi đại thần vào hầu bàn luận trị đạo.

Vua khen là phải. Bèn xuống dụ sai bộ Lại, bộ Lễ xét rõ điển lệ, bàn đặt ra nơi Kinh Diên ; rồi lại (tháng 11 năm ngoái) chuẩn cho đặt viện Tập hiền (đặt 2 kinh diên giảng quan, dùng quan nhất nhị phẩm ; 6 giảng quan thường ngày, dùng quan nhị tam phẩm ; 12 viên khởi cư chú thuộc vào đấy). Lại bàn chuẩn lấy điện Khâm Văn làm sở Kinh Diên. Hằng năm đến tháng trọng xuân thì khai giảng (ngày tốt sau khi tế Giao) tháng trọng đông thì thôi không giảng nữa (ngày 28). Giảng thì lấy những ngày 2, ngày 8 trong tháng. Trước ngày mới khai giảng 2 ngày, vua mặc lễ phục, kính cáo bàn thờ ở điện Long An ; trước 1 ngày, đặt bày thần vị Hoàng sư, Đế sư, Vương sư, Tiên thánh, Tiên sư ở điện Văn Minh. Vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, đeo dai ngọc, kính đến làm lễ cáo yết ; về sau khi khai giảng, khi thôi giảng, đều do giảng quan làm lễ cả.

---

(1) *Kinh Diên* : nơi vua nghe giảng sách.

Khi giảng cho ngồi mà giảng. Ngoài ra : nghi tiết giảng (ở điện đặt án của vua ngự ở phía nam bảo toạ của vua, đặt riêng cái án giảng ở 2 gian tả hữu. Trước kỳ khai giảng 1 ngày, giảng quan đem mấy chương nêu giảng ở *Tứ thư*, kinh, sử, tâu lên dâng trình. Đến ngày, chia án tả, hữu tiến giảng. Khai giảng thì do giảng quan giảng, hằng ngày thì do nhật giảng quan giảng. Mở sách thì dùng 2 viên ấn quan ở Nội các. Khi giảng, như vua có phát triển ra nghĩa lý hoặc hỏi han gì thì đều ở chỗ ngồi quỳ xuống nghe, quỳ xuống thưa) ; nghi tiết chầu : (Ngày khai giảng, đình thần ban văn từ tham tri trở lên và ấn quan ở viện Đô sát và Nội các, toản tu ở Sử quán cùng các thân phiên, hoàng thân từ quốc công trở lên đều chuẩn cho theo ban vào chầu, cùng với các giảng quan đều làm lễ 5 lạy, xong thì chia ban, cũng đều cho ngồi. Cũng có chức khoa đạo xét nghi lễ. Về các thường kỳ giảng hằng ngày thì đều miễn. Ngày giảng, vua mặc áo thường, các quan chầu ban, chầu giảng, đều mặc áo tốt đẹp ; thị vệ, túc vệ, ở trước sân về bên tả bên hữu dàn bày đúng như nghi lễ) ; và lễ phẩm kính cáo : Khai giảng dùng lụa thờ rượu quả ; có nghi tiết dâng lụa thờ, dâng rượu ; ngày thôi giảng thì chỉ dùng rượu và quả, điều khoản ban yến thưởng cho. Ngày khai giảng : các giảng quan, quan chầu ban, quan mở sách, dưới đến viên thuộc, bút thiếp thức đều đến viện Tả đãi hậu ban cho uống nước chè và ăn yến 1 lần ; rồi sau các ngày thường giảng, thì các giảng quan, ấn quan ở Nội các, các viên khởi cư chú được ban cho ăn và uống nước chè ở phòng trực viện Tập hiền. Theo đấy dùng làm lệ thường. Tất cả đều rất tường tận, đến đây cử hành, thật là điển lễ long trọng buổi bắt đầu vậy. Sau đây, cứ mỗi khi đến ngày khai giảng, vua lại đối diện với các quan ở ban, nạn hỏi nghĩa sách khó, thân tự phát huy ra, nhân đấy mà bàn hỏi chính trị, dân tình, hoặc có điều gì cảm hứng, ngụ ý, tức thì làm ra bài thơ, lại sai nối họa, để tỏ ý vua tôi sửa chữa lẫn nhau. Làm như thế đến hơn 10 năm, chưa từng trễ biếng chút nào.

Bãi thuế 2 cửa tuần Lương Hạ và Cẩm Giang thuộc tỉnh Thái Nguyên (vì cớ khách buôn ít).

Bọn sứ bộ sang nước Thanh : (dâng đồ cống hằng năm) Chánh sứ là Phan Tĩnh, Ất phó sứ là Nguyễn Văn Siêu vào trước thềm cáo từ, mang quốc thư lên đường (khi ấy Giáp phó sứ là Mai Đức Thường và bọn người đi theo đã ra Hà Nội để đợi sẵn từ trước).

Sai kính sửa ngọc điệp và sửa phả hệ Tôn thất (lệ lấy các năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý thì sửa lại).

Tỉnh Khánh Hoà, Nghệ An hiếm mưa.

Hoãn đòi lính thiếu ngạch cho 95 xã thôn bị điêu háo ở tỉnh Biên Hoà là 3 năm. Xã Khánh Vân, dân lưu tán mới về cũng chuẩn cho hoãn 2 năm.

Sai hiệp quản vệ Võng thành là Ngô Văn Quần đem 300 quân đến nguyên Tả Trạch và Hữu Trạch bắt hổ (khi ấy quân dân nhiều người lên núi lấy gỗ).

Đặt thêm 7 cỗ súng ở cửa Hải Vân (1 cỗ súng lớn bằng đồng Thảo nghịch tướng quân ; 4 cỗ súng Khoá hải hạng lớn bằng đồng ; 2 cỗ súng Quá sơn bằng đồng).

Cho dân nghèo ở 55 xã thôn huyện Tuy Hoà tỉnh Phú Yên vay nợ. (Mùa đông năm ngoái thóc lúa thu hoạch kém, dân chật vật về thức ăn).

Vua cho là tiết gặp khí xuân hoà hoãn, nên thể lòng trời đất muốn cho muôn vật sinh sống, xuống dụ cho bộ Hình : phàm những tên phạm bị xử tử hãy hoãn lại chưa xử vội, đợi đến kỳ mùa thu xét lại, làm danh sách kê vào hạng tình chân [1], để tỏ ý cẩn thận việc ngục, thương xót việc hình.

Dân 5 huyện ở tỉnh Nghệ An (huyện Nam Đường, Thanh Chương, Lương Sơn, Hưng Nguyên, Chân Lộc) hiếm gạo ăn. Vua ra lệnh xuất ở kho ra 28.500 hộc thóc, giảm giá bán cho dân.

Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ, kiêm nhiếp Tả tôn khanh phủ Tôn nhân là Tôn Thất Đắc xin về hưu (khi ấy 70 tuổi). Vua không cho.

Tháng 3, vua cho là tháng sau gặp kỳ đại lễ tấn tôn cung Gia Thọ, sai làm sách vàng, ấn vàng (cách thức theo y như năm Minh Mệnh thứ 2) và khâm điểm các quan địa phương về Kinh chực hầu làm lễ. (Lãnh binh Quảng Nam là Giáp Văn Tân, thự Phó lãnh binh Phú Yên là Trần Tự, thự Án sát Bình Định là Lê Quang, nguyên Lãnh binh Thuỷ sư Gia Định là Trương Cầm, Án sát Định Tường là Lê Văn Thành, Bố chính Hà Tiên là Hoàng Mẫn Đạt, Án sát Hà Tĩnh là Đỗ Mậu Thưởng, Lãnh binh Ninh Bình là Lê Khoan Mãnh, thự Bố chính Hải Dương là Tạ Kim Vực, Phó lãnh binh Quảng Yên là Trần Bảo Thư. Lại ngoài ra có thự Tuần phủ An Giang là Cao Hữu Bằng và Bố chính Quảng Ngãi là Nguyễn Đức Hộ, lần trước được khâm điểm về Kinh, hiện chuẩn cho lưu lại ở Kinh, đều chuẩn cho dự sung vào) (Cao Hữu Bằng nguyên tên là Hữu Dực, sau gặp tên huý miếu hiệu, con Hữu Dực là Hữu Sung xin lấy tên tự để gọi, nên gọi là Hữu Bằng).

Mở ân khoa thi Hội, ban đầu bài của vua ra, từ đấy mỗi khoa cũng thường ban cấp đầu bài. (Khoa này ban cấp đầu bài 2 kỳ (chưa đổi làm 4 kỳ) ; các khoa Quý Sửu (năm thứ 6), Bính Thìn (năm thứ 9), Đinh Sửu (năm thứ 30), Kỷ Mão (năm thứ 32), Canh Thìn (năm thứ 33), đều ban cấp đầu bài 3 kỳ, còn kỳ văn sách giao quan trường nghĩ cấp. Các khoa Nhâm Tuất (năm thứ 15), Ất Sửu (năm thứ 18), Mậu Thìn (năm thứ 21), Kỷ Tỵ (năm thứ 22), Ất Hợi (năm thứ 28), ban cấp đầu bài đủ 4 kỳ. Duy khoa Tân Hợi (năm thứ 40, khoa Tân Mùi (năm thứ 24) giao cho quan trường nghĩ cấp cả các kỳ).

(1) *Tình chân* : tình tội đáng nên xử tử.

Thự Tổng đốc Định - Biên là Nguyễn Đức Hoạt chết. Đức Hoạt (đỗ Hương cống, người tỉnh Quảng Trị) từng trải đi làm quan trong quan ngoài, vốn tỏ ra công lao rõ rệt, vua rất thương, chuẩn cho thực thụ, chiểu hàm (Chánh nhị) cấp tiền tuất, cấp thêm cho 3 cây gấm Trung Quốc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải trắng, 600 quan tiền, sai quan tỉnh Gia Định khâm mạng đến tế, phái thuyền bộ đưa quan cữu về quê.

Tiết Thanh minh, vua rước hoàng mẫu đi thuyền đến Xương lăng làm lễ triển yết.

Bổ định thêm lệ thừa ấm cho chức quan họ Tôn thất. (Theo lệ người nên thừa ấm : viên nào đã bổ làm quan, hiện hàm so với hàm tập ấm hơi cao hơn và ngang nhau, thì không cần ấm bổ nữa ; viên nào hơi kém thì chiếu phẩm ấm bổ cho. Những nhân viên đã bị cách bãi : thuộc về tội công, mà chưa từng thừa ấm, thì chiếu lệ ấm bổ ; đã được thừa ấm, cho phép vẫn giữ hàm thừa ấm ; thuộc về tội tư, mà chưa từng thừa ấm, thì không nên cho dự ấm ; đã được thừa ấm thì cách bỏ hàm thừa ấm đi. Đến như người nào đã can tội phải đổi theo họ mẹ và đi làm binh, tội lưu, tội đồ trở lên thì không được dự ấm và mang hàm ấm, để có phân biệt).

Vua cho là gần kỳ làm lễ bang giao (trước đây có khẩn cầu sứ nước Thanh đến Kinh, làm lễ bang giao, đã được tin báo, vua Thanh nghe theo), sai Đô thống Tôn Thất Bật sung làm Đổng lý điện đường ở Kinh, Tham tri là Hoàng Tế Mỹ làm Phó ; Thống chế Nguyễn Trọng Tính làm Đổng lý các thuyền cuả sứ quán, Thị lang Tôn Thất Tĩnh làm Phó, Tuần phủ Lê Trường Danh làm Đổng lý sứ quán ở Quảng Trị, Quảng Bình, Thị lang là Đinh Văn Minh sung làm Hiệp biện đổng Đổng lý ; Tổng đốc Đặng Đức Thiệm làm Đổng lý sứ quán Nghệ An, Hà Tĩnh ; Thị lang là Đỗ Quang Thư làm Hiệp đồng ; Tổng đốc là Tôn Thất Cung làm Đổng lý sứ quán Thanh Hoá, Ninh Bình, Bố chính Phan Trước làm Hiệp đồng ; Tổng đốc Lê Văn Phú làm Đổng lý sứ quán từ Gia Thuỵ trở ra Bắc đến Lạng Mai và các thuyền đi đường thuỷ ở xứ Bắc Kỳ, Tuần phủ Trương Hảo Hợp làm Hiệp đồng. Đều phái ra 1 người Khoa đạo hiền lương công chính hội đồng xét làm.

Tha bỏ thuế còn thiếu lại cho dân Man ở 4 động thuộc tỉnh Quảng Yên bị xiêu tán.

Mộ binh 2 đội pháo thủ ở Nam Định phần nhiều không có căn cước, Tổng đốc là Đặng Văn Thiêm xin trích giản binh ở đội Định uy đổi làm đội Pháo thủ. Vua cho là thận trọng về việc dùng binh, nên nghe theo.

Nguỵ Khắc Tuần, Nguyễn Đăng Giai, Tôn Thất Bật dâng tập tâu về việc đúc tiền, đều giao xuống đình thần bàn lại. (Nguỵ Khắc Tuần nói : tiền kẽm dễ gãy nát, thợ đúc ngầm đổi tiền kẽm, phá làm đồ đồng, hao tổn thêm nhiều. Xin nhắc rõ lại điều cấm đúc trộm tiền. Nguyễn Đăng Giai xin đúc nhiều tiền kẽm, trừ bỏ điều cấm đúc trộm tiền. Tôn Thất Bật xin đặt thêm lò đúc, bỏ điều cấm đúc trộm, cho phép dân đem đồng kẽm trình quan, rồi lĩnh về đúc tiền chiểu số trưng thu lệ thuế.

Đình thần duyệt lại bàn xin : Phủ Thừa Thiên ở Kinh, các trực tỉnh ở ngoài, phàm nhân dân ai có thể tự biện được kẽm và vật liệu, và thuê lấy thợ xin đúc, đều cho phép bẩm rõ với quan địa phương sở tại, lập tức chọn chỗ đất ở lỵ sở hạt ấy đắp lò đúc làm ; nếu có thể đặt được nhiều lò đều cho, cũng bất tất nhất khái hạn cho 1 - 2 lò thôi. Rồi do quan sở tại ấy phái ra 1 người tá lĩnh sở thuộc làm quản khán. Thượng ty ở đấy đi lại trông nom, sức cho phải chiểu theo mẫu thức rộng, dày của đồng tiền kẽm "Tự Đức thông bảo" Nhà nước đã đúc mà đúc, vành chung quanh tròn và ngay ngắn, chữ viết rõ ràng, không được pha lẫn chữ khác, đúc mỏng quá, để sinh ra sứt mẻ gãy nát. Người quản khán ấy cũng không được nhân đấy mà sách nhiễu để làm hại dân. Về lệnh cấm cất giấu kẽm riêng, nên bỏ đi. Thông sức cho nhân dân biết : Trừ ra tiền nguỵ hiệu không kể, còn tất cả tiền cổ hiệu, không kể đồng, kẽm đều cho phép tiêu dùng cả). Vua chuẩn y lời đình thần bàn, cho thi hành.

Cho Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm, Vũ Xá tử là Nguyễn Hoàng làm Tổng đốc Định - Biên ; Chưởng vệ quyền coi giữ dinh Long võ, Vũ Dũng nam là Trương Tiến đổi bổ làm Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm ; quyền lĩnh Đề đốc Kinh thành là Phan Tòng đổi bổ làm coi giữ dinh Long võ, Chưởng vệ chuyên quản các đội Túc trực là Trương Phúc Trường quyền Chưởng đề đốc Kinh thành.

Sai sửa sách *Thực lục* (mới sửa *Đệ nhị kỷ* và kính sửa *Đệ tam kỷ*) cho sử thần bạc thay ăn yến có thứ bậc khác nhau. (Chánh tổng tài 12 lạng, phó tổng tài mỗi viên đều 10 lạng, toản tu mỗi viên đều 8 lạng, biên tu mỗi viên đều 6 lạng, khảo hiệu mỗi viên đều 3 lạng, đằng lục, thu chưởng mỗi viên đều 2 lạng).

Tha giảm thuế ruộng thấp cho 3 thôn Vĩnh Đức Trung, Mỹ Chính, Bình Khương thuộc tỉnh Vĩnh Long. (Vì cớ nước mặn tràn lên).

Trừ bỏ thuế bạc bỏ thiếu lại cho bang người nước Thanh (Triều Châu 2 bang, Phúc Kiến 1 bang) thuộc tỉnh An Giang. (3 bang này nguyên ở thành Trấn Tây rút về, ghép vào rồi trốn đi).

Thưởng các quan đã về hưu tuổi thọ ở phủ Thừa Thiên. (Nguyên Tham tri bộ Lại là Hoàng Văn Diễn ; Bố chính Hải Dương là Trần Thiên Tải ; Lang trung biện lý bộ Lễ là Nguyễn Hảo đều thọ 80 tuổi trở lên ; Chưởng vệ là Phùng Hữu Hoà, Lãnh binh là Phan Văn Đống, Trần Bá Vinh, Trần Ngọc Cẩn, Nguyễn Ngọc Nghĩa đều thọ 70 tuổi trở lên).

Dựng thêm kho lợp ngói ở Gia Định.

Cung Gia Thọ đã làm xong, vua thưởng cho từ đồng lý trở xuống đến lính, thợ ngân tiền và tiền đều có thứ bậc khác nhau.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1 là ngày Kỷ Hợi làm lễ Hạ hưởng. Vua mới thân đến nhà Thế miếu làm lễ. Ngày Canh Tý, vua thân đến điện Long An làm lễ dâng tiến.

Cấp cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn bão (Thuyền Phúc Kiến giạt vào phần biển Bình Định).

Bọn Tạ Quang Cự ở Võ ban tâu bày công việc về lính Kinh thao diễn. (Hằng năm đến tháng giêng, sau khi biền binh đã họp đông đủ, chiểu lệ thao diễn, trong đó có các việc công tác nên làm, xin chiểu theo việc nên trước, nên sau, nên hoãn, nên kíp, chước lượng phái đi làm ; ngoài ra số còn lại là bao nhiêu, vẫn ra lệnh lần lượt thay đổi để thao diễn.

Về công việc thao diễn : Trừ ra vệ Thần cơ và Pháo thủ, mỗi vệ 100 người sẽ diễn tập bắn súng lớn và vệ Kinh tượng viện Thượng tứ đúng kỳ hạn phải thao diễn trận voi, trận ngựa, chiểu theo lệ trước mà làm thì không kể, ngoài ra dinh Vũ lâm 2 dực tả hữu, các dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, Hùng nhuệ, Kỳ võ và các bảo, đều do viên thống chưởng các dinh ấy đều chiểu số lính ở bản tiêu, sức sai viên cai quản thay nhau đến giáo trường thao diễn phép bắn súng, phép bày trận ; lại bất kỳ tập về việc chèo chở thuyền đi chậm đi nhanh. Biền binh các dinh Thuỷ sư cũng do viên thống chưởng các dinh chiếu lệ sức sai thao diễn ; lại tới bờ bên nam sông Hương gần đấy tập về bắn súng nhỏ, súng lớn và phép ngồi đứng đi dừng, khiến cho biết phương pháp đánh ở trên bộ. Tựu trung những biền binh coi giữ phần đồn biển và ở lại canh xưởng trại cũng đều phải thay đổi nhau diễn tập. Các viên thống chưởng đều phải thường kỳ đốc sức, cần cho một loạt đều quen thạo cả.

Cứ đến cuối tháng xuân, do viên thống chưởng đều lần lượt thân đến kiểm điểm đốc suất biền binh cả toàn tiêu, đem đến giáo trường thao diễn 1 lần. Rồi đem chức hàm họ tên người quản suất, số mục biền binh ấy, cùng là có am tường kỷ luật hay không, quả đã quen thạo kỹ nghệ hay chưa, cứ thực tư bộ để lưu chiểu. Gián hoặc có vệ, đội nào hiện binh số nhiều mà số đến thao diễn có ít, hoặc quân lính có tình ý lười biếng, thao diễn không tinh, cho phép do viên thống chưởng trích ra tham hặc tâu lên để trừng phạt. Nếu còn vì nể thiên tư, coi là giấy tờ cho đủ lề lối thì viên thống quản ấy cũng bị giao xuống nghị xử, để nghiêm chính lệnh việc quân. Còn việc nên phái viên quan đi đốc sức diễn luyện, nghĩ nên bất kỳ đợi Chỉ chọn sai đi, không nên ấn định). Chuẩn cho giao xuống bộ Binh duyệt bàn tâu lên để thi hành.

Quan tỉnh Quảng Nam tâu đem việc tục khám quân dân các xã, thôn, châu, trốn đi và chết thành ra thiếu ngạch, xin bỏ tên ở sổ đi, giả hạn cho để chua điền vào, thuế lệ hoãn 1 năm, vua nghe theo.

Giảm lệ thuế giấy cho 2 phường Yên Thái, Hồ Khẩu ở Hà Nội (nhân cớ có dịch lệ. Nguyên lệ trước, đồng niên mỗi tên nộp các hạng giấy là 5.500 tờ, nay chuẩn định mỗi tên nộp 4.300 tờ, người già và tàn tật giảm cho một nửa). Số giấy còn để thiếu lại, thì giảm cho 5 phần mười.

Quan tỉnh Cao Bằng tâu xin cứu chữa sự đau khổ cho dân hạt ấy cộng 11 khoản : (1. Lượng giảm thóc thuế ruộng cho dân ; 2. Hoãn đòi giản binh trốn thiếu cho 8 xã thôn trong hạn 3 năm ; 3. Đem những dân trốn đi vào hạng miễn thuế cho 12 xã thôn, cứ 10 tên trốn đi thì hoãn bắt 1 suất lính ; 4. Bỏ tên trong sổ cho những dân xiêu tán của 18 xã ; 5. Bạc nộp thuế của các phố người Minh Hương, các động người Man thì chiểu theo lệ thuế người Nùng giảm cho 1 lạng ; 6. Nguyên khẩn chua là công tư điền đổi làm công tư thổ ; 7. Nguyên sổ cũ biên là công tư điền, nay đổi làm công tư thổ ; 8. Nguyên khẩn chua là công tư điền đem làm hạng phế canh ; 9. Nguyên ruộng khai khẩn cũ biên là công tư thổ, nay đem làm hạng phế canh ; 10. Nguyên sổ cũ biên là công tư điền, nay đem làm hạng sụt lở phế canh ; 11. Nguyên sổ cũ biên là công tư thổ, nay đem làm hạng phế canh). Vua y theo.

Hoãn thu thuế thiếu cho 121 xã, thôn, phường, ấp bị điêu háo ở tỉnh Biên Hoà. (Hạng điêu háo quá lắm hoãn 3 năm ; hạng quá vừa hoãn 2 năm ; hạng vừa hoãn 1 năm rưỡi).

Chuẩn cho lập bang Triều Thuận ở Tây Ninh. (Dân bang Triều Châu là Trần Cung mộ được người nước Thanh ngoại lậu 11 tên, xin lập bang chịu thuế, vua y cho).

Ngày Quý Sửu, vua rước Hoàng mẫu đến cung Gia Thọ, kính tiến 30.000 quan tiền kẽm.

Ngày Canh Thân, vua đem các quan trong, ngoài dâng tôn hiệu Hoàng thái hậu.

Sách văn rằng : Thần nghe : Đạo mẹ thể theo đạo đất, đức tốt cùng sánh với trời ; thánh nhân lập phép dạy người, lễ lớn gì bằng tôn mẹ. Từ xưa các đế vương, nối ngôi chịu mệnh, dâng mẹ tên hay, là để tỏ rõ phúc lành mà phơi bày đức sáng vậy.

Kính nghĩ : Hoàng mẫu bệ hạ, dòng dõi họ to, đức tốt cao thẳm, giúp Hoàng khảo gây nên phong hoá, phúc khắp nước nhà ; dạy con nhỏ buổi mới siêng chăm, lợi tới xã tắc. Công đức hơn họ Đồ Sơn[1] giúp đỡ nhà Hạ ; danh vọng như bà Sần Tự[2] rạng rỡ nhà Chu.

Gần đây, ức triệu người cùng một lời hai ba lần kêu xin mãi ; nhưng Hoàng mẫu vẫn một mực khiêm tốn không cho. Nay cung Trường Lạc đã làm xong, mừng

(1) *Họ Đồ Sơn* : Vua Vũ nhà Hạ lấy con gái họ Đồ Sơn sinh ra ông Khải.

(2) *Bà Sần Tự* : tức là bà Thái Tự, vợ Văn vương nhà Chu, họ Tự, người nước Sần, sinh ra Vũ vương lập ra nhà Chu.

phúc thiên gia lâu dài tụ họp ; xét điển lịch triều để lại, hiệu tôn Thái mẫu thực đáng dâng lên. Kính cẩn xin mệnh ở miếu, điện, thân đem các chức quan bưng sách vàng, ấn vàng, kính dâng tôn làm Hoàng thái hậu.

Cúi xin : Nhận lấy tên hay, hưởng nhiều phúc tốt, mạnh khoẻ thuận đạo, ức năm tuổi thọ lâu dài, thịnh lớn thêm hay, nối đời phúc thuần sáng mãi.

Làm lễ xong, ban ân chiếu cho trong ngoài cộng 17 điều :

(- Hoàng thân đã phong, quốc công, quận công và hoàng thân chưa được phong, đều thưởng bạc thay cỗ yến có thứ bậc khác nhau.

- Thái thái trưởng công chúa, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa[1] đều thưởng bạc thay cỗ yến có thứ bậc khác nhau.

- Các cung tần, tiền tiền triều, tiền triều, tiên triều[2] đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Phủ Tôn nhân và Tôn thất xa gần đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Ở Kinh, quan văn từ ngũ phẩm, quan võ từ tứ phẩm trở lên ; ở ngoài, quan văn từ án sát trở lên, quan võ từ lãnh binh trở lên, đều thưởng bạc thay cỗ yến có thứ bậc khác nhau.

- Ở Kinh, văn từ lục phẩm đến cửu phẩm, võ từ ngũ phẩm đến thất phẩm ; ở ngoài, văn từ ngũ phẩm đến thất phẩm và bát phẩm huấn đạo ; võ từ quản vệ, quản cơ đến suất đội, đều thưởng tiền lương 1 tháng. Ngoài ra như thổ tri phủ, phủ uý, tri châu, tri huyện, huyện thừa, đều thưởng ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

- Quan viên văn võ ở Kinh và ở ngoài từ tam phẩm trở lên, cùng là quan viên tứ phẩm ở Kinh như biện lý bộ vụ, sung viện các vụ và quan địa phương ở ngoài như phủ thừa án sát trừ ra cha mẹ các viên ấy gián hoặc có phạm vào 10 điều ác và các tội danh khác không nên phong tặng, còn đều chiểu phẩm phong tặng có thứ bậc khác nhau.

- Quan viên lớn nhỏ ở Kinh, ở ngoài, không kể bị tội danh về việc công hay việc tư, cùng là không chuẩn cho lấy công khác khấu trừ đi, phàm viên nào can giáng 5 cấp cho đến cách chức lưu dụng, cho đổi làm giáng 4 cấp lưu, giáng 2 - 3 - 4 cấp thì cho khai phục 1 cấp ; giáng 1 cấp thì đều cho khai phục.

- Các phủ thiếp[3] hoàng thân, các tước công đều gia ơn ban cho.

---

(1) *Thái thái trưởng công chúa* : bà cô của vua. *Thái trưởng công chúa* : các cô của vua. *Trưởng công chúa* : chị em với vua.

(2) *Tiền tiền triều* : tức là triều Gia Long. *Tiền triều* : tức là triều Minh Mệnh. *Tiên triều* : tức là triều Thiệu Trị.

(3) Vợ các hoàng thân, tước công gọi là phủ thiếp.

- Mệnh phụ quan văn, quan võ từ tam phẩm trở lên đều gia ơn ban cho.

- Họ Phạm ở thôn Tân Niên Đông đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Tiền thuế nhân đinh năm nay về hạt phủ Thừa Thiên ở Kinh sư, trừ ra nơi nào lệ được tha mãi thì không kể, hiện còn số phải thu là bao nhiêu, thì 10 thành chuẩn cho tha miễn 5 thành.

- Các thuế lệ tiền, thóc, sản vật của các địa phương để thiếu lại cũng là được triển hoãn thu, và số tiền thóc bán ra và cho vay từ cuối tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 7 trở về trước, mà chưa trả xong số là bao nhiêu, chuẩn cho bộ Hộ làm thành danh sách tâu lên, đợi Chỉ lượng cho tha giảm.

- Những xã, thôn ở các địa phương, xã, thôn nào mà số nhân đinh điền thổ ở sổ, trong đó có biên vào hư hão, thì chuẩn cho quan sở tại khám rõ, theo sự thực làm thành danh sách tâu lên, lượng cho sửa chữa lại.

- Ở các địa phương, gián hoặc có các xã thôn điêu háo nào, binh dân trốn thiếu chưa trở về được để sung điền, tiết thứ đã làm thành hồ sơ, dự được chia hạng triển hoãn thêm 1 năm nữa.

- Biền binh chính ngạch và các thợ ở Kinh, hiện đang ở ban và đang làm việc, chuẩn đều thưởng cho nửa tháng lương tiền và gạo.

- Dân kỳ lão : tuổi 80 trở lên, cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo, 90 tuổi trở lên cấp cho 1 tấm vải, 2 phương gạo, 100 tuổi trở lên cấp cho 1 tấm lụa 3 phương gạo, và chiểu lệ đề rõ nêu lên).

Khoa đạo là Trần Văn Ý, Nguyễn Văn Tố điều trần 5 việc :

- Những xã, thôn ở các tỉnh, gián hoặc có ruộng công, ruộng tư ở các phủ, huyện, tổng, xã khác, đường sá xa xôi, cày và đưa cơm không tiện, hằng năm lý dịch tạ sự bán đợ đi, dân sở tại hoặc nhân đấy xâm chiếm cày trộm, đem đến kiện tụng, xin tuân chiểu nghị khoảng năm Minh Mệnh chuẩn cho thuộc vào địa bạ của xã, thôn chỗ sở tại ruộng ấy để chỉnh sổ ruộng và ngạch ruộng.

- Xin sắc cho các quan địa phương tuỳ thế khơi đào đường sông, ngòi, cừ ở trong hạt.

- Xin sắc cho các quan địa phương tuân y nghị năm Thiệu Trị thứ 4 chuẩn cho các phủ lỵ lập ra kho riêng, cho phép dân ở gần đấy đến nộp thuế ; các khoản bán ra và cho vay tuỳ tiện sức làm ; phủ hạt nào xa tỉnh đều chiểu theo dân đinh nhiều ít, lượng xin thêm thóc, gồm với số thóc nguyên có lệ chứa ở phủ, sức thuộc hạ nhận giữ để phòng chi phát. Rồi sau như có hạt nào mất mùa lúa thóc ít, giá thóc cao lên, đáng nên đem thóc bán và cho vay, thì cho phép dân đến nơi gần đợi lĩnh ; đợi đến kỳ lúa chín, lại do phủ viên ấy thu lại chứa giữ.

- Xin : ở các địa phương, phàm ở tỉnh thường chi số gạo là bao nhiêu, liệu vát lính kho xay làm nếu như khi có lệnh phải chuyển vận đi đâu, lĩnh kho xay làm không xuể, do các tỉnh mộ thuê ; nếu không có thể thuê được, thì liệu vát lính mộ làm phụ, không được chia bổ cho dân. Lại chế tạo vật hạng gì, thuê thợ nên theo giá thị trường, lại cấp thêm tiền gạo thuê công, khiến cho họ vui lòng đến làm việc. Ngoài ra như các khoản chia bổ cho phủ, huyện thuê vát dân thợ, nghĩ xin đình chỉ.

- Xin : sư ở các chùa công như chùa Thiên Mụ, Giác Hoàng, Diệu Đế, Thánh Duyên, Linh Hựu ở Kinh, lựa để mỗi chùa 5 - 6 người, cấp lương cho để làm việc chùa. Đến như chùa của dân chỉ để mỗi chùa 1 người sư ; ngoài ra đều đuổi về làm dân chịu sai dịch). Vua khen nhận sẽ thi hành.

Tháng 4 nhuận, thi ở Điện. Sai Thượng thư bộ Lại là Phan Thanh Giản, Tham tri bộ Công là Trương Quốc Dụng sung chức Đọc quyển ; Tả tham tri bộ Hình là Vũ Tuấn, Thị độc học sĩ sung biện các vụ là Mai Anh Tuấn sung chức Duyệt quyển. Cho bọn Đỗ Duy Đê 12 người đỗ Tiến sĩ xuất thân và Đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc khác nhau. (Duy Đê, Lê Đình Duyên đỗ Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, Phan Sĩ Thục, Phạm Quang Mãn, Phạm Văn Khuê, Trần Huy Côn, Nguyễn Thái Đễ, Nguyễn Thành Doãn, Hoàng Đình Chuyên, Ngô Tòng Nho, Nguyễn Bằng Dực, Chu Duy Tân đỗ Tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân). Lại lấy 12 người đỗ Phó bảng : (Nguyễn Văn Hội, Lê Đức Hợp, Đỗ Khải, Trịnh Huy Quỳnh, Phạm Tuyên, Nguyễn Ngạn, Ngô Quang Diệu, Vũ Đăng Xuân, Nguyễn Tuyên, Lê Đức Nhuận, Đặng Đức Địch, Bùi Thố).

Vua bảo Trương Đăng Quế rằng : Trẫm ra đầu bài, cũng dễ trả lời, mà đình đối khoa này, chỉ có hai quyển được 4 phân, so với khoa trước có phần kém.

Quế tâu rằng : Các sĩ tử ngày thường học tập chỉ rập theo khuôn sáo thường, nay được Hoàng thượng ban cho đầu bài, tầm con mắt đổi mới, sau này tự nghĩ phải giũa mài, mong được sâu rộng, lề lối của sĩ phu ngõ hầu được sửa đổi lại vậy.

Ban bạc và sa cho thọ quan là Đoàn Kim làm Kinh kỳ Thuỷ sư Đề đốc. (Kim hiện tại chức, tuổi thọ 80,thưởng bạc 50 lạng, sa màu 5 tấm. Vua dụ rằng : quan đương làm việc hiện thời, có người già cả ấy, đủ nêu lên điểm tốt bằng người của triều thịnh !

Châu Khâm thuộc nước Thanh đưa thiếp báo hạt châu ấy có bọn giặc ở núi hơn 1.000 người, nổi dậy đi cướp bóc bừa bãi, ngoài biển có hơn 70 chiếc thuyền giặc lửng lơ đi quấy rối. Quan tỉnh Quảng Yên đem việc tâu lên. Vua ra lệnh cho các tỉnh có bờ cõi giáp biển, phải chiếu theo địa hạt mà canh phòng nghiêm ngặt ; lại phái thuyền tuần biển đi vây đánh.

Phái 2 chiếc thuyền ô, thuyền chu ở Thuỷ sư Kinh kỳ đến Hà Tĩnh hộ chở sứ nước Thanh sang, đến phận biển Quảng Bình, nhân vì gặp gió thành hỏng việc.

Trước đây, Phó quản cơ Thái Nguyên là Nguyễn Bình đem biền binh 3 đội, cả viên chức và lính cộng 150 người đến phủ Thông Hoá đóng để canh phòng. Phó lãnh binh là Hồ Biểu điểm thấy thiếu 113 người. Bình sợ mua một đôi nhung hươu (giá tiền 40 quan) đưa biếu Bố chính là Phạm Bạch Như, chè tàu, thuốc lá đưa biếu Hồ Biểu, xin giảm làm thiếu 50 tên. Biểu lại nói : trừ sai phái đi và sẽ tiếp tục đến hàng ngũ, chỉ thiếu 21 tên. Bạch Như nghe theo, làm tập để tâu lên. Việc phát giác ra, vua sai Tổng đốc Ninh - Thái là Trương Văn Uyển tra xét. Đến đây, án dâng lên, Phạm Bạch Như, Hồ Biểu đều bị cách. Nguyễn Bình bị phạt 60 trượng đi đồ 1 năm.

Định rõ lại chương trình tuần tra cung thành, hoàng thành. (- Mặt ngoài cung thành, về bên tả vẫn do 5 đội túc trực : nhất, tam, ngũ, thất, cửu ở vệ Cẩm y ; bên hữu vẫn do 5 đội túc trực : nhị, tứ, lục, bát, thập ở vệ Cẩm y ; đi tuần đêm, mỗi canh đều phái 1 cai đội hoặc hiệu uý, thiên hộ, 1 đội trưởng và biền binh 10 tên, đều cầm khí giới và gậy cùng đèn lồng của hiệu quân mình và đeo tín bài bằng sừng của quân đi tuần canh ấy, bên tả 9 cái bài, bên hữu 7 cái bài, thay lượt nhau tuần kiểm.

- Các cửa ở cung thành ấy vẫn do biền binh nguyên phái trước nhận coi giữ, duy mỗi cửa cần đủ 1 đội trưởng và 5 binh để đủ chực canh. Trong đó các cửa Gia Tường, Đông An, Tây An, Tường Loan, Nghi Phượng nguyên thuộc vệ Dực chấn, Dực vũ canh giữ thì vẫn do 2 viên suất đội 2 Dực ấy được tại ban coi giữ hồ đằng sau, sức biền binh ngày đêm tuần kiểm.

- Vẫn chiểu theo y cách thức cũ làm thêm 30 cái bài bằng sừng, trong bài khắc hiệu cửa và tín bài canh giữ canh mấy phát giao cho biền binh đêm đi tuần phòng ; cũng chiểu theo như lệ các cửa Hưng Khánh, Gia Tường, đệ giao cho biền binh canh giữ 3 cửa Đông An, Tây An, Cấm Uyển mỗi sở đều 1 cái tín bài[1]. Lại các cửa Hưng Khánh, Cấm Uyển, Đông An, Tường Loan ở bên tả ; Gia Tường, Tây An, Nghi Phượng ở bên hữu, cũng chiểu theo hiệu cửa, chế cấp tín bài bằng sừng mỗi sở đều 10 cái.

- Quân đi tuần ở ngoài cung thành về bên tả thì 5 đội túc trực nhất, tam, ngũ, thất, cửu thuộc vệ Cẩm y, về bên hữu thì 5 đội túc trực nhị, tứ, lục, bát, thập thuộc vệ Cẩm y, đều chiểu những tên suất đội hoặc hiệu uý, thiên hộ và đội trưởng nào mà phái đi đêm ấy, tên nào đi tuần vào trống canh nào, trước khi buổi chiều đem cả họ tên khai giao cho xứ Thị vệ. Về canh giữ 4 cửa Hưng Khánh, Cấm Uyển, Đông An, Tường Loan ở bên tả ; 3 cửa Gia Tường, Tây An, Nghi Phượng ở bên hữu, cũng cứ

(1) Chữ "*nhất*" này ngờ là chữ "*thập*" vì ở dưới đây nói các cửa mỗi sở 10 cái tín bài.

đem tên họ của đội trưởng hiện phái đi canh giữ, khai giao cho xứ Thị vệ ; xứ Thị vệ và ty Cẩn tín đều có 1 người đi kiểm soát. Đến như quân đi tuần trong ngoài và 2 bên tả hữu hoàng thành, đều chiểu những tên suất đội, đội trưởng nào phái đi trong đêm ấy tên nào đi tuần vào trống canh mấy, đều do viên thống quản ấy sức sai theo từng đêm xét ghi, lưu lại để tập hồ sơ).

Quan tỉnh Quảng Ngãi tâu xin rút bãi 200 dân đinh các lân nguyên vẫn phụ giữ cơ bảo (bảo mới) ở 6 xã thuộc Vạn Phúc cho được theo lệ chịu nộp thuế thân, và các hạng thổ sản cần dùng về việc công, chiểu số đặt mua theo thị giá, miễn cho sai phái các việc vặt. Lại cứ bảo cũ trong lân, mỗi bảo vát dân phu 10 tên, do bọn bá hộ các lân đốc sai canh giữ. Khi rỗi việc làm ruộng thì tới đồn bảo để thao diễn ; đồn cơ nào có việc xảy ra thì phải đến ngay để sai phái, khi xong việc thì cho về. Vua nghe theo.

Đóng lấp mỏ vàng ở Đồng Bộc, mỏ sắt ở Bằng Mạc thuộc tỉnh Lạng Sơn (vì cớ là khí vàng, khí sắt hao kiệt không có ai lĩnh trưng).

Hoãn tuyển lính thiếu cho dân bị điêu háo ở tỉnh Bình Định (hạng điêu háo lắm có 28 thôn, hoãn 4 năm ; hạng điêu háo vừa có 47 thôn, hoãn 3 năm).

Dời đền thờ Tống Viết Phước là công thần ở Vọng Các, dựng ra chỗ khác. Vua cho rằng : Phước hết lòng tiết nghĩa ở chốn hàng trận, gia ơn cấp cho 300 quan tiền.

Các tỉnh từ Bình Định đến Thanh Hoá thu hoạch kém, lĩnh Thượng thư bộ Hộ (hàm Thiếu bảo, Hiệp biện Đại học sĩ) là Hà Duy Phiên, xin cứu chữa. Vua theo lời xin, bèn dụ rằng : năm nay, điển lễ lớn về bang giao, công việc bận nhiều, lại thêm lúa vụ chiêm thu hoạch kém, dân cùng quẫn bách ; về các hạt phải làm công việc như Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình thì thuế tô thu nộp năm nay, hoãn đến năm Tự Đức thứ 3 hãy thu. Không phải làm công việc như Quảng Nam, Quảng Ngãi thì thuế lệ nên thu, chia làm 10 thành, 5 thành giảm giá chiết nạp bằng tiền, 5 thành hoãn đến năm thứ 3 hãy thu. Tỉnh Thừa Thiên, tỉnh Bình Định đã được chuẩn cho chiết nạp bằng tiền, thì chiểu theo 2 hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi, chia thành chiết nạp và hoãn thu cũng giống như thế. Ngoài ra hoặc có xã thôn nào quẫn bách, không thể nộp được, do các quan địa phương tâu xin triển hoãn. Rồi đến kỳ giáp hạt, hoặc thấy hơi có khó khăn kiếm ăn, lập tức tâu xin cứu chữa, để hợp với ý chu chí hậu nuôi dân chúng của trẫm.

Định rõ lại lệ nêu thưởng cho người đàn bà có tiết nghĩa. (Người nào ở goá từ 20 tuổi trở xuống, không kể có con hay không con, hoặc người ở goá từ 25 tuổi cho đến người 21 tuổi, không con mà có thể thủ tiết đến ngoài 50 tuổi (các người nói dưới này cũng theo như thế) có sự trạng xuất sắc : như nhảy xuống sông, thắt cổ, khoét mắt, gọt đầu, không bị kẻ cường hào dâm ô v.v..., thì chiểu theo hạng ưu

thưởng cho 40 lạng bạc, 2 tấm sa màu, 1 cái biển ngạch, Nhà nước dựng nhà cho để treo biển ngạch. Người nào ở goá từ 25 tuổi cho đến người ở goá từ 21 tuổi, có con, mà có sự trạng như hạng nói trên này, hoặc từ 20 tuổi trở xuống, không con, tuy không có sự trạng như hạng nói trên này, mà chỉ lấy 1 chồng không lấy chồng khác nữa thì chiểu theo hạng bình thưởng cho 30 lạng bạc, 1 tấm sa màu, 1 cái biển ngạch. Người ở goá từ 20 tuổi trở xuống có con, hoặc người ở goá từ 25 tuổi cho đến người từ 21 tuổi, không kể có con hay không con tuy không có sự trạng như hạng nói trên này mà chỉ lấy 1 chồng không lấy chồng khác nữa thì chiểu theo hạng thứ, thưởng cho 20 lạng bạc. Người nào ở goá từ 26 tuổi cho đến người 30 tuổi, không được dự vào hàng nêu thưởng, duy người nào có tiết hay nết tốt, rất xuất sắc thì do quan địa phương tâu xin lựa thưởng).

Tháng 5, cho thự Binh bộ Tả tham tri là Trần Quang Chung quyền lĩnh Tuần phủ Trị - Bình (vì Lê Trường Danh cáo bệnh rồi chết nên Quang Chung thay).

Hoãn thu thuế sâm để thiếu lại cho hộ lấy sâm ở tỉnh Quảng Ngãi, đến sang năm sẽ lấy nộp (vì mùa xuân năm ấy ít mưa).

Ngày Mậu Thân, sai quan Kinh doãn làm lễ cày ruộng tịch điền.

Tiết lớn mừng Hoàng thái hậu thọ 40 tuổi. (Trước khi làm lễ mừng, kính tiến 10.000 quan tiền kẽm). Vua thân đốc suất các thân, phiên vương, hoàng thân, trăm quan làm lễ chúc mừng. Khi làm lễ xong, thưởng cho có thứ bậc khác nhau (duy đình tán xướng lễ ban yến, cử nhạc).

Lại vâng Từ chỉ thưởng chung cho các thân, phiên, hoàng thân, các quan và các hàng chúa 1.000 lạng bạc.

Gia tặng : Nguyên Lễ bộ Thượng thư, tặng Hiệp biện Đại học sĩ Phạm Đăng Hưng (là cha sinh ra Hoàng thái hậu). Nay lễ tấn tôn đã xong, ra ơn cho họ ngoại cho nên gia tặng) làm Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Cần Chính điện Đại học sĩ phong là Đức Quốc công, vẫn tên thuỵ là Trung Nhã. Chính thất họ Phạm Văn, phong là Đức Quốc nhất phẩm phu nhân, tên thuỵ là Đoan Từ. Dựng đền thờ ở xã Kim Long.

Mới định lệ xét hạch bổ của vệ Cẩm y, vệ Kim ngô (Đội trưởng các vệ Cẩm y, Kim ngô, tài năng sức mạnh đều giỏi cả và sự trạng rất tốt, thì đợi Chỉ cất nhắc lên. Ngoài ra bổ thụ đã 6 năm trở lên, sai phái nhanh nhẹn, và đội trưởng ngoại uỷ cùng là binh đinh sung bổ vào Túc vệ, đầy đủ 6 năm trở lên, mà tuổi đến 50, đều đến sau 1 năm khoa thi võ ở Kinh, quản viên các vệ xét thực, làm danh sách bảo cử tâu lên, do bộ sát hạch. Người đội trưởng nào làm lâu năm, nhanh nhẹn, giỏi giang, mà sát hạch dự vào hạng ưu thì dùng làm thự chánh đội trưởng suất đội ; dự vào hạng bình thì dùng làm thí sai chánh đội trưởng suất đội ; dự vào hạng thứ thì vẫn giữ chức dịch cũ. Người đội trưởng nào tuổi đến 50 trở lên, mà sát hạch, dự vào hạng ưu,

cũng dùng làm thự chánh đội trưởng suất đội ; dự vào hạng bình, cũng dùng làm thí sai chánh đội trưởng suất đội ; dự vào hạng thứ, thì đuổi về vệ đội cũ, gặp chỗ khuyết sẽ bổ. Ngoài ra như các tên ngoại uỷ đội trưởng, người nào sức vóc hơi khoẻ hơn, thì dùng làm đội trưởng thí sai chánh đội trưởng suất đội ; sức vóc hơi kém, thì dùng làm đội trưởng ; người nào tầm thường thì đuổi về vệ đội cũ, đợi khuyết sung bổ. Các tên binh đinh, người nào sức vóc hơi khoẻ hơn thì dùng làm đội trưởng ; sức vóc hơi kém thì dùng làm cấp bằng đội trưởng ; người nào lề mề thì đuổi về vệ cũ).

Bọn Bùi Quỹ là sứ bộ lần trước sang nước Thanh trở về phục mệnh. Vua yên ủi hỏi han hồi lâu. Lại nói rằng : sứ bộ lần này so với sự thể năm thường có khác, thế mà làm được ổn thoả đáng khen. Bọn Quỹ đi rảo ra lạy tạ.

Vua liền xuống dụ rằng : bọn Bùi Quỹ, Vương Hữu Quang, Nguyễn Du mang quốc thư đi đón sứ nước Thanh tiến đến Kinh, làm lễ bang giao ; khi tiếp được quốc thư, sứ nước Thanh đã thuận theo. Đấy là nghĩa lớn về việc giao thiệp với nước gần bên, càng làm rạng vẻ cho quốc thể. Tuy đó là nhờ về uy linh của nước, nên không đợi phải biện bạch khúc chiết. Nhưng lũ ấy đem mệnh lệnh đi mà có thể làm được xong việc, rất đáng khen ngợi, nên đặc cách gia ơn để tỏ ơn cách đặc biệt. Bèn thưởng cho mỗi viên gia 1 cấp, và hậu ban thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng con có hiếu, vợ có tiết hạnh 11 người. (- Phan Đình Nghị ở tỉnh Hà Tĩnh, bà nội của Nghị bị cướp bắt, cha sinh ra Nghị xin thay, bọn cướp cho đi thay, Nghị theo đi nuôi cha, sau lẩn về dẫn người làng đến chỗ cướp ở, cướp được tha về, lại bắt chém được nhiều người trong bọn cướp. Cha Nghị là Huyên chết, Nghị làm nhà ở mộ, thương nhớ gào khóc hết lòng hiếu.

- Phạm Văn Thu ở tỉnh Phú Yên, mẹ ốm, sớm hôm sắc thuốc nấu cháo, chưa từng trễ biếng chút nào, tới khi mẹ chết, lại dựng nhà ở bên mộ, sớm hôm lạy khóc, hổ báo đêm thường đi lại không làm hại. Đều thưởng cho mỗi người 20 lạng bạc, 2 tấm sa màu, 1 tấm biển ngạch (1 cái biển khắc chữ "Thiệu thuật hiếu phong"[1], 1 cái khắc chữ "Hiếu hạnh khả phong"[2].

- Trần Thị Quyền ở tỉnh Bình Định, giết hổ cứu mẹ, sau khi mẹ chết, xong tang 3 năm, thị tuổi 31 mới đi lấy chồng, thưởng cho 40 lạng bạc, đoạn may ngoài và đoạn lót trong mỗi thứ đều 2 tấm, 1 biển ngạch (trong khắc 4 chữ "hiếu hạnh khả phong"), Nhà nước làm nhà cho để treo biển.

- Dương Thị Lại ở tỉnh Bắc Ninh, Phan Thị Danh ở tỉnh Hà Tĩnh, Lê Thị Tần, Lê Thị Ý, Lê Thị Đá ở phủ Thừa Thiên, cộng 5 thị, đều chồng chết ở goá từ

(1) *Thiệu thuật hiếu phong* : là nối theo thói hiếu.

(2) *Hiếu hạnh khả phong* : là nết hiếu có thể khuyên bảo người khác.

khi 24 - 25 tuổi, hiện nay đều đã ngoài 50 tuổi, tuy không có tiết hạnh kỳ dị, mà chỉ lấy 1 chồng không lấy chồng khác nữa, chiểu theo hạng thứ đều thưởng 20 lạng bạc.

- Tỉnh Hải Dương có : Lê Thị Uyên 26 tuổi, ở goá không con, cha mẹ bắt ép lấy chồng lần nữa, thị ngầm tự thắt cổ, cha mẹ cởi xuống cứu được khỏi chết. Đỗ Thị Tư lấy chồng từ khi 18 tuổi, 26 tuổi thì chồng chết, cha mẹ bắt ép đem gả chồng lần nữa. Đến ngày sính lễ, thị ngầm đi tự thắt cổ, có người cháu gọi bằng chú bác của chồng cởi xuống cứu được. Đều thưởng cho 15 lạng bạc).

Các địa phương từ Quảng Ngãi đến Thừa Thiên trở ra Bắc ít mưa. Vua sai quan phủ Thừa Thiên, quan tỉnh cầu đảo, rồi được mưa.

Mùa hạ năm ấy, 7 tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Quảng Yên lúa ruộng thu hoạch tốt. Hà Nội (toàn hạt), Nam Định (6 huyện), Hải Dương (13 huyện), Khánh Hoà (37 xã), Phú Yên gián hoặc có tổn hại, về thuế tô đều chiểu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau. Về thóc nên thu đều chuẩn cho chiết nạp bằng tiền.

Tháng 6, Hiệp biện Đại học sĩ là Nguyễn Tri Phương tâu bày về việc thành tỉnh và thành các phủ thuộc tỉnh An Giang nên dời đặt đi chỗ khác và việc xử trí cho người nước Thanh sang trú ngụ tại xứ Nam Kỳ. (- Xin dời dựng thành tỉnh An Giang ở thôn Long Sơn, huyện Đông Xuyên, còn thành cũ để làm phủ lỵ Tuy Biên. Phủ lỵ An Biên dời dựng ở bờ bên hữu sông Vĩnh Tế ở Giang Thành, bảo cũ Vĩnh Thông đổi đặt làm bảo lớn. Lại từ phủ An Biên suốt đến Hà Tiên liệu lượng đắp một con đường cái.

- Xin : người nước Thanh tự đến tình nguyện lưu ở 6 tỉnh Nam Kỳ, hễ đích xác có dân trong bang hay dân Minh Hương ở hạt ấy bảo nhận, thì cho phép trú ngụ ở đấy và khoan miễn thuế lệ 3 năm. Trong đó hoặc có người nào xin vào sổ dân trong bang, hoặc xin chiểu các chỗ đất bỏ không dựng ấp khẩn ruộng chịu thuế, đều cho tuỳ tiện). Vua theo lời tâu, duy việc dời dựng thành tỉnh, thành phủ, chuẩn cho hãy thong thả sẽ bàn đến.

Cho Lễ bộ Hữu tham tri Bùi Quỹ là sứ bộ sang nước Thanh mới về, đổi bổ làm Hữu phó đô Ngự sử ở viện Đô sát.

Chuẩn cho dựng bia võ công dẹp yên cõi tây. Khi ấy bàn người có công đầu, lúc trước cho Vũ Văn Giải đứng đầu, sau lại cho Nguyễn Tri Phương đứng đầu. Tri Phương bèn dâng tập tâu bày nhường cho Vũ Văn Giải. Vua dụ rằng : các viên đi dẹp yên cõi tây là bọn Vũ Văn Giải, Nguyễn Tri Phương, Doãn Uẩn, Đoàn Văn Sách, Nguyễn Hoàng, Tôn Thất Nghị 6 người, sự trạng công lao đánh dẹp, khắc bia ghi công thực đã công bằng chính đáng. Duy bàn người công đầu thứ nhất, thứ nhì trước sau ý kiến còn có khác nhau. Trẫm nghĩ việc ở cõi tây, trải hơn 7 năm,

Hoàng khảo ta dậy sớm ăn muộn, trù tính suy nghĩ, chỉ bảo mưu chước, liền năm xếp đặt đến được thành công. Về khoản dựng bia là cốt để tỏ rõ công võ truyền lại sau này, không phải chỉ nêu công lao khuyên việc nghĩa mà thôi. Lần này bàn về công sức đánh dẹp thì Nguyễn Tri Phương, thực là hơn cả, nhưng Vũ Văn Giải là người lão thành kỳ cựu, chịu mệnh lệnh đốc suất quân nhung, điều khiển việc quân cơ, có chuyên trách riêng. Thì công yên chốn biên cương, thiếp phục người xa, còn ai hơn nữa. Đã được đội ơn tiên thánh khen ngợi, phong tước được cỏ mao gói đất[1], khắc tên vào súng lớn bằng đồng, lần này lần khác tên vẫn đứng đầu, đủ rõ ra thứ bậc đã định. Bèn ra lệnh cho Văn Giải đứng đầu, Tri Phương thứ hai.

Khi ấy, nhân vì nắng dữ, Khoa đạo và phủ Thừa Thiên đều tâu bày tình trạng đau khổ của quân dân. Vua ngự điện Văn Minh, vời các đại thần vào điện, cho ngồi để duyệt xem. Vua bảo rằng : Việc người làm tốt thì đạo trời ứng lại, cũng là lẽ không sai, phải nên đều cùng hoà lòng làm việc nước, để đem lại khí hoà của trời. Trương Đăng Quế, Nguyễn Tri Phương đều xuống lạy xin lĩnh lời dạy. Rồi được mưa.

Tha thuế lệ nhân đinh, điền thổ 3 năm cho thôn Tân Niên Đông (thuộc tỉnh Gia Định) là quê họ ngoại nhà vua.

Cổ phỉ là đất nước Thanh hơn 2.000 người quấy rối châu Khâm, dời đóng đồn ở các phố Bắc Luân và Na Lương (giáp xóm Na Ba, xã Bắc Nhan, châu Vạn Ninh). Bố chính Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục sức viên châu sở tại chiếu theo địa hạt canh phòng, và đem việc ấy tâu lên. Vua sai phái thêm 100 lính tỉnh đến. Tỉnh Hải Dương phái Phó quản cơ là Nguyễn Sĩ đem 300 biền binh đến Quảng Yên do Phó lãnh binh là Trần Bảo Thư cai quản cả, đem đến châu Vạn Ninh chặn giữ nghiêm ngặt.

Triển hoãn niên hạn điền trục binh và dân hao thiếu ở tỉnh Quảng Trị (210 xã, thôn, phường, giáp) có thứ bậc khác nhau (hạng điêu háo quá lắm 39 xã, phường thì hoãn 4 năm ; hạng quẫn bách - 91 xã, thôn, phường hoãn 3 năm ; hạng quẫn bách vừa - 73 xã, thôn hoãn 2 năm ; hạng hơi quẫn bách - 8 xã, thôn, phường hoãn 1 năm).

Dân Mán, giống người Chàm là Chàm Ôn, Chàm Núi trước đây bị thổ phỉ bắt hiếp xua dồn đi, nay mang gia quyến xin về châu Quang Hoá dựng nhà ở. Trú phòng ở Tây Ninh là Phan Khắc Thận đem việc ấy tâu lên, vua sai chọn đất ghép vào để ở yên một chỗ.

Thường Tín công là Cự chết. Cự là người họ rất thân của tiền tiền triều, vua hậu đãi và nhớ tiếc, gia cấp cho 3.000 quan tiền, cho tên thuỵ là Ôn Tĩnh.

---

(1) Vương giả ngày xưa lấy 5 sắc đất làm đàn xã, phong cho chư hầu về phương nào, thì cắt lấy miếng đất ở đàn xã về phương ấy, bọc bằng cỏ tranh, rồi ban cho.

Miễn thu 1 năm thuế cho 98 xã, thôn bị điêu háo ở tỉnh Định Tường.

Chẩn cấp cho xã Việt An, tỉnh Hà Tĩnh bị cháy.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1 là ngày Bính Thân làm lễ Thu hưởng. Khi ấy, vua cần phải tĩnh dưỡng, sai Xuân Thọ công Miên Định thay vua làm lễ. Cùng ngày hôm ấy, cũng sai An Phong công Hồng Bảo làm lễ ở điện Long An.

Khi ấy, ở Kinh sư và các địa phương ở Nam, Bắc Kỳ có bệnh dịch lệ lớn (dịch lệ từ tháng 3 đến khi ấy càng quá lắm, nhân dân chết và nhiễm bệnh rất nhiều). Vua sai phát thuốc để điều trị và cúng tiễn, người chết thì cấp cho tiền tuất. Phủ Thừa Thiên lại cấp quan tài và vải cho người nghèo.

Hoãn kỳ thi Hương về văn ở các trường Thừa Thiên, Nghệ An, Thanh Hoá, trường Hà Nội, Nam Định. (Vì cớ có lệ khí và mưa lụt. Hai trường Nghệ An, Thanh Hoá hoãn đến tháng 2 sang năm ; trường Thừa Thiên hoãn đến tháng 3 ; trường Hà Nội, Nam Định hoãn đến tháng 4. Thi Hội hoãn đến tháng 7. Duy trường Gia Định y lệ thi vào tháng 9 năm nay) ; và hoãn kỳ thi võ ở Kinh (hoãn đến tháng 3 sang năm, sau khi trường Thừa Thiên thi Hương về văn).

Ngày Mậu Tuất, phần núi ở lăng Thiên Thụ bị hoả tai (ở núi Ngũ Đường, nguyên trước trồng cây thông, bị cháy 71 cây, héo vàng 137 cây).

Trại lính vệ Khinh kỵ bị cháy, sai phủ Thừa Thiên chẩn cấp cho.

Cho Hữu thị lang bộ Công là Đinh Văn Minh đổi đi làm Bố chính tỉnh Hưng Hoá, hộ lý Tuần phủ (nguyên hộ phủ là Lê Dục Đức bị ốm nên khuyết), nhưng chuẩn cho đợi làm lễ bang giao xong mới đi cung chức.

Khâm sứ nước Thanh là Án sát tỉnh Quảng Tây Lao Sùng Quang (người ở Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ) và bọn bồi tá (tức là viên dụng đạo Mi Lương Trạch, tức là viên dụng Đồng tri phủ Trương Nhữ Doanh) đến Kinh. Ngày Đinh Tỵ, Sùng Quang kính bưng sắc thư để vào long đình, rồi đi theo đến trước điện Thái Hoà làm lễ tuyên phong. Vua đến vị đứng lạy, nhận sắc thư, tạ ơn. Làm lễ xong, mời Sùng Quang đến điện Tuyên Đức khoản đãi. Rồi hỏi Đạo Quang hoàng đế mạnh khoẻ và yên ủi hỏi Sùng Quang về sự trạng khi đi đường. Uống nước chè xong, Sùng Quang cáo từ đi ra. Vua thân đưa đến trướng thứ 11 mới trở về.

Ngày Mậu Ngọ, Sùng Quang kính bưng dụ văn, vàng, lụa để vào long đình, rồi đi theo đến điện Long An, kính đến trước bàn thờ Hiến tổ Chương hoàng đế làm lễ tiến hương, bưng vàng hương, 3 lần chắp tay giơ lên trán, làm lễ tiến rượu, 3 lần tiến, 3 lần vái, bước rảo ra chỗ đứng (ở bên đông) đứng đấy. Vua đến trước long đình tạ ơn. Làm lễ xong, Sùng Quang xuống thềm ra cửa. Vua cùng thân đưa đến trướng thứ[1] mới trở về.

---

(1) *Trướng thứ* : nơi căng màn trướng ở sứ quán để sứ bộ nghỉ trọ.

Ngày hôm Sùng Quang đưa tờ khải cáo từ để về, ý nói cung kính, vua sai viết thư trả lời.

Làm lễ ở quốc đô là nhất sơ, trong đó, nghi văn nghiêm chỉnh, thể thống tôn nghiêm, cùng sự giao tế thành thực, tặng đưa ưu hậu, trước đây chưa có vậy. (Khi Sùng Quang mới đến sứ quán ở Kinh, tức thì cầu xem thơ của nước ta, vua bèn sai góp nhặt những bài hay của các hoàng thân và các quan làm ra hợp lại gọi tên là : *Phong nhã thống biên* cho xem. Sùng Quang xem rồi than thở khen ngợi mãi. Sau Tòng Thiện công Miên Thẩm đem tập thơ *Thương sơn* đã làm ra, gửi sứ bộ đưa đến Quảng Tây. (Khi ấy Sùng Quang đã làm Tuần phủ Quảng Tây), trưng cầu Sùng Quang làm bài tựa còn thuật lại đến *Phong nhã thống biên*).

Thưởng cho Tôn Thất Bật, Nguyễn Đăng Giai mỗi viên 1 đồng kim tiền hạng lớn chạm chữ "Long vân khế hội"[1] và 3 tấm sa màu (vì đầu tiên kiến nghị xin mời sứ nước Thanh vào Kinh làm lễ bang giao).

Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thanh Hoá dân kiếm thức ăn khó khăn. Chuẩn cho hoãn thu tiền gạo, thuế đất, thuế đinh, tiền công cước và thuế lệ truy thu, thoái thu về năm ấy, đến năm sau sẽ thu. Lại miễn thuế cửa tuần, thuế bến đò cho tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá (từ tháng ấy đến tháng 12).

Bọn Khoa đạo là Trần Văn Ý hặc tâu tỉnh Nghệ An giấu việc cướp và quan lại nhũng tệ, xin tra hỏi : (nói trong một hạt Nghệ An, ruộng đất có nhiều chỗ bỏ cỏ rặm. Kẻ gian đêm thường rủ nhau đến đấy tụ họp, tức như một tổng Vũ Liệt, mới trong 1 tháng cuối mùa hạ, phát ra 3 - 4 chỗ mất cướp, đến nỗi có việc đốt nhà giết người, tình trạng khá nặng mà đệ bản tâu nói về động tĩnh không có nói tới. Lại như khoản làm sứ quán, nhất thiết trách bổ cho dân, 1 huyện mà chia phần nộp hơn 300 cây gỗ ; 1 tổng mà chia bổ tiền công đến hơn 1.000 quan ; trong đó vị tất không có một tệ khác về tạ sự mưu lợi riêng). Vua sai quan tỉnh là bọn Đặng Đức Thiệm lập tức đem nguyên uỷ minh bạch tâu trả lời lại và thông sức cho các quan tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hoá đều nên tra hỏi tình hình trong hạt tâu lên để biết hết tình trạng. (Vì cớ Thanh Hoá, Hà Tĩnh liền với Nghệ An). Đức Thiệm tâu trả lời lại, trong đó có nhiều chỗ hàm hồ che đậy. Vua bèn chuẩn giao xuống nghiêm ngặt nghị tội. Rồi sau (tháng 11) tỉnh thần ấy bị tội lừa dối và giấu giếm, giáng và đổi đi có thứ bậc khác nhau. (Thự đốc Đặng Đức Thiệm giáng 4 cấp, Bố chính Lê Hữu Hương giáng 2 cấp, Án sát Nguyễn Nhược Sơn giáng 1 cấp đều đổi đi).

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở tỉnh Hưng Yên (tên là Đặng Đình Hiệu).

Tháng 8, vì việc làm lễ bang giao đã xong, ban ân chiếu cộng 12 điều :

---

(1) *Long vân khế hội* : rồng mây gặp hội, ý nói vua tôi hợp nhau vui vẻ.

- Các thân, phiên, hoàng thân công, hoàng thân, đình thần và quan văn từ biện lý bộ vụ, biện lý các vụ ; quan võ từ chưởng vệ trở lên sung vào giữ việc, dự làm việc và theo hầu đều thưởng gia 1 cấp. Ban văn tứ, ngũ, thất phẩm ; ban võ các viên quản vệ, quản cơ đều thưởng kỷ lục 2 thứ.

- Các thân, phiên, hoàng thân công, hoàng thân, đình thần, văn từ chánh ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, sung vào theo lạy, theo hầu đều thưởng kỷ lục 1 thứ. Ngoài ra, văn từ tòng ngũ phẩm, võ tứ tòng tứ phẩm trở xuống và biền binh theo hầu cùng các hạng người dự làm việc mà chưa được thưởng thì thưởng chung cho 4.000 quan tiền, giao bộ Lại, bộ Binh chia cấp cho công bằng.

- Các viên đợi mệnh, đợi tiếp đều thưởng gia 1 cấp. Về các viên quản lĩnh biền binh trong chuyến đi ấy như chưởng vệ ở Kinh phái đi, các viên chánh, phó lãnh binh ở tỉnh ngoài, đều thưởng kỷ lục 3 thứ.

- Các viên đồng cán, thừa biện ở nơi công quán, bến đò, đình sở và đường thuỷ ở các hạt, đều thưởng kỷ lục 2 thứ, trong đó có các viên nhiếp biện châu huyện quyền thự thông phán, kinh lịch được dự phái đi, đều thưởng tiền lương ăn 6 tháng. Về các viên thờ phụng đều thưởng kỷ lục 1 thứ, trong đó có các nhiếp biện phủ, huyện và cử nhân hậu bổ được dự phái đi, đều thưởng tiền lương ăn 3 tháng. Các thư ký đều thưởng 5 quan tiền ; các y sĩ, thông ngôn, đều thưởng 4 quan tiền.

- Các thuyền ở sứ quán và các sở đường sông, đường bộ ở các địa phương ven đường, nguyên phái làm đồng lý, hiệp đồng đồng lý và đốc, phủ, bố, án, lãnh binh chia nhau làm việc, cùng các viên kinh doãn ứng biện sứ vụ hơi nhiều, đều thưởng gia 1 cấp. Các khoa đạo kiểm xét việc làm, các viên quản vệ, quản cơ, tri phủ, tri huyện, đều thưởng kỷ lục 1 thứ. Thông phán, kinh lịch, suất đội và các viên quyền thự, nhiếp biện đều thưởng cho 2 tháng lương gạo và tiền ; tri bạ, thư lại theo đi sai phái đều thưởng 1 tháng lương gạo và tiền ; vị nhập lưu thư lại, dịch thừa, dịch mục, lệ mục, thông lại, cai tổng, phó tổng đều thưởng mỗi tên 1 quan tiền.

- Phủ Thừa Thiên lần này hiện có ứng biện về việc lớn sứ bộ, thì tiền thuế thân và tiền đầu quan của nhân đinh hạt ấy, nguyên được tha 5 thành mãi mãi, năm nay lại được tha cả ; về 5 thành sang năm phải thu, trước đã chia làm 10 thành, tha miễn 5 thành, còn 5 thành phải thu, đều tha miễn hết.

- Về 5 tỉnh Thanh Hoá, Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh, lần này sửa làm việc đón sứ bộ công việc hơi nhiều, thì lệ thuế thân, tiền đầu quan, tiền gạo cước và nhân đinh năm nay ở các hạt ấy đều chia làm 10 thành tha miễn cho 5 thành. Về 9 tỉnh : Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên ứng biện công việc hơi ít, thì đều trong 10 thành tha miễn 3 thành.

- Từ đội trưởng đến binh lính và thợ ở Kinh vát đi làm việc sửa dựng điện, đường, sửa sang sứ quán và các thuyền trước đã thưởng cấp cho 1 tháng lương gạo và tiền, đều thưởng thêm tiền lương gạo và tiền nửa tháng nữa.

- Các hạng viên, biền, binh đinh ở Kinh và ở các tỉnh ngoài phái đi đón tiếp, hộ tiếp, trước đã thưởng cấp cho 1 tháng tiền lương gạo và tiền, nay đều thưởng thêm cho tiền gạo lương 1 tháng nữa. Các hạng viên, biền, binh đinh kỳ này vát thêm đi hộ tống, cũng đều thưởng tiền gạo lương 1 tháng.

- Các biền, binh đinh coi giữ các sở ở sứ quán và ở Kinh cùng hạt khác điều động phái đến để chở đò dọc đò ngang, về viên biền thì đều thưởng tiền lương 1 tháng rưỡi, đội trưởng đến binh lính đều thưởng tiền gạo lương 1 tháng.

- Các viên quản vệ, suất đội, nhạc đội phái đi theo thân thần đón tiếp cùng đốc lính dàn bày sửa làm và nhân viên các nha chia phái ứng trực đều thưởng tiền gạo lương 1 tháng.

- Nhà công quán ở đường bộ lối sứ bộ đi, Quảng Trị - 1 sở, Quảng Bình 6 sở, Hà Tĩnh - 6 sở, Nghệ An - 5 sở, Thanh Hoá - 4 sở, Bắc Ninh - 5 sở, Lạng Sơn - 2 sở, thưởng cho mỗi sở 200 quan tiền. Về bến đò và cầu ở đường thuỷ : Thừa Thiên - 2 sở, Quảng Trị - 5 sở, Thanh Hoá - 4 sở, Ninh Bình - 2 sở, Hà Nội - 3 sở, Hưng Yên - 3 sở, Bắc Ninh - 1 sở, thưởng cho mỗi sở 50 quan tiền ; đều do tỉnh viên đã chia nhau làm, chiểu theo số quân dân, thợ và phu dịch nguyên làm, liệu lượng chia cấp).

Hoãn thuế thân, tiền đầu quan về nhân đinh năm nay cho tỉnh Quảng Ngãi (vì lúa vụ chiêm thu hoạch kém).

Tỉnh Nghệ An giá gạo cao. Vua sai xuất thóc kho (30.000 hộc) giảm giá bán ra.

Đình việc các hạng biền binh diễn tập các hạng súng (súng nhỏ điểu sang, súng lớn đại luân xa, quá sơn, thần công) một lần. (Vì cớ sau khi phân ban, chia phái đi nhiều ngả).

Vua cho là lễ bang giao đã làm xong, sai sứ sang nước Thanh đáp tạ. Sai Hữu thị lang bộ Lễ là Phan Huy Vịnh, Thái bộc tự khanh là Trần Tiễn Thành (Tiễn Thành nguyên trước tên là Mẫn, sau cho đổi làm Tiễn Thành), Hàn lâm viện Thị độc học sĩ là Lê Đức sung làm sứ bộ. Rồi sau vua nước Thanh nghĩ về đường đi sứ luôn luôn. (Khi ấy sứ bộ trước là bọn Bùi Quỹ mới về, sứ bộ đi cống là bọn Phan Tĩnh hiện đương kế tiếp đến), chuẩn cho hoãn lại đợi kỳ sang cống lần sau sẽ đều sai đi. Vua mới đình lại.

Vua cho là gần đến kỳ làm lễ lớn tế đại tường và tế đàm ở điện Long An và làm lễ rước thần chủ lên thờ ở miếu, tuyên Chỉ triệu thượng ty ở Tả, Hữu trực kỳ và Nam, Bắc 2 kỳ, mỗi ty 1 người, về Kinh hội vào ban làm lễ. (Bố chính Quảng Ngãi

là Nguyễn Đức Hộ, Bố chính Quảng Bình là Trương Đăng Đệ, Lãnh binh Bình Định là Nguyễn Hoá, Bố chính Thanh Hoá là Phạm Gia Kỷ, Thự đốc Long - Tường là Trần Văn Trung, Án sát Lạng Sơn là Lê Danh Để).

Binh bộ Hữu tham tri là Hoàng Tế Mỹ chết. (Tế Mỹ đỗ Nhị giáp Tiến sĩ, người Hà Nội). Tế Mỹ là bề tôi ở nơi giảng sách, một lòng siêng năng cẩn thận. Vua tiếc lắm, chuẩn cho truy tặng là Lễ bộ Thượng thư chiểu nguyên hàm cấp tiền tuất, lại cấp thêm 300 quan tiền, lụa vải đều 20 tấm, ban cho rượu tế. Con nối đợi xong tang do bộ dẫn vào yết kiến để lục dụng.

Khoa đạo là Đặng Minh Trân lấy cớ là có lệ khí trái hoà, xin xét lại án về mùa thu năm nay đình hoãn 1 lần.

Vua nói : Kỳ xét lại án về mùa thu năm nay ngoài những tù tội nặng chuẩn cho đình hoãn thì không kể, còn kẻ nào tình đáng thương, đáng ngờ và tội trạng tầm thường, ty Tam pháp tức thì trích bàn làm bản tâu lên, lượng cho khoan giảm.

Lệ khí hơi lui.

Tiết Vạn thọ, đình lễ khánh hạ. Trước đây, bộ Lễ bàn xin : đến ngày ấy thì thân, phiên, các quan đều mặc áo đẹp lạy mừng ở điện Văn Minh. Vua dụ rằng : Gần đây khí trời không hoà, dân nhiều cảm nhiễm, đã phát thuốc ra để chữa, sai quan cầu cúng. Trẫm ở trong cung, hết lòng thành kêu khấn, cầu cho chóng lành mạnh. Ngày gần đây, lệ khí tuy đã hơi bớt, nhưng chưa được 10 phần yên tất cả. Trẫm thương và nghĩ sớm khuya không ngơi, chẳng biết bởi đâu, tiểu dân tội gì, gặp dịch lệ ấy, hay là tại mình chính sự làm trái, đức ít, không thể đem lại được hoà khí của trời, nên đến nỗi thế chăng ? Hay là các đình thần không cùng kính sợ một lòng, để đem lại khí thuận ư ? Chính là lúc vua tôi ta phải khuyên răn nhau xét mình sửa lại chính sự, há có thể đổ cho vận năm số trời, mà khoan việc tự trách mình ư ? Về khoản đến ngày ấy ngự ở điện, nhận lễ mừng, bất tất làm nữa, để tỏ ý rất răn sợ tu tỉnh.

Rút bớt chức huấn đạo ở huyện Tam Nông, tỉnh Hưng Hoá. (Vì cớ số học trò ít).

Hoãn thu tiền thuế bỏ thiếu cho tỉnh Quảng Nam (hơn 150.000 quan cho đến sang năm sẽ thu cả).

Đình diễn trận voi một lần. (Vì có mưa ướt).

Đại thần là Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Đăng Giai, Phan Thanh Giản tâu bày 5 việc : (- Xin : ở Kinh, ở ngoài đặt đàn sai quan đến tế, gặp thiên tai sửa đức.

- Xin : những tội phát đi sung làm quân, đi lưu, ở tù đi đồ, tạp phạm, phải tội lây, đều tha ra cả, và án chưa kết mà tội đáng phải phát đi sung làm quân, đi lưu trở xuống, cho phép dân kết lĩnh về.

- Xin : những việc kiện vặt ở trong Kinh và ở ngoài các tỉnh tạm đình bắt xét 3 tháng.

- Xin : ở Kinh và ở ngoài, dân gian nhân bị lệ khí mà chết, dân xã nào cùng quẫn, không nên bắt phải điền tên khác vào sổ đinh.

- Xin : các hạt số đinh điền chua hão vào sổ, lính và thuế để thiếu nên rút bỏ và miễn cho). Vua đều thu lượm cả để thi hành.

Bọn tù trưởng 3 sách La Vạn, A Sĩ, Ý Tuân là Man vẫn nộp thuế ở tỉnh Khánh Hoà đến cống (3 con voi đực, 2 chiếc ngà voi, 1 tảng sừng tê). Vua sai chiểu nguyên giá xuất bạc kho thưởng cấp cho, ban cho tù trưởng áo quần rồi cho về. (Khi ấy dân Man 3 sách ấy bị bọn ở rừng xa lấn cướp, sai quan tỉnh hiểu thị, khiến cho bọn Man ở rừng xã biết sợ hãi hối cải.

Tháng 9, tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị bị gió và nước lụt và 3 huyện (Bố Trạch, Minh Chính, Bình Chính) ở Quảng Bình, 1 huyện (Ngọc Sơn) ở Thanh Hoá giá gạo cao. Vua ra lệnh đều xuất thóc kho giảm giá bán ra, cho vay và chẩn cấp cho.

Văn võ đình thần lấy cớ là dịch lệ chưa yên hẳn, nhân tâu bày 5 việc :

(- Con của Anh duệ Hoàng thái tử là Mỹ Đường, nguyên vì tội tư phải tước tên ở sổ họ Tôn thất, năm Minh Mệnh thứ 14 đã chuẩn cho liệt vào, sau lại tước bỏ đi. Nay xin lại tuân ơn cách năm Minh Mệnh thứ 14, về con trai, con gái và cháu của Mỹ Đường đều chuẩn cho lại liệt vào phủ hệ tôn thất, cấp cho lương bổng Tôn thất.

- Con cháu sau của các công thần khi trung hưng, nếu có người nào phạp tự (không có con nối), xin tìm hỏi chi thứ ở trong họ, để lập làm con cháu nối sau cho công thần ấy. Còn người nào, việc đã lâu, dấu tích mất, con cháu chưa được dự ấm, thì tra hỏi sự trạng, hoặc cho ấm hoặc miễn đi lính và tạp dịch. Lại khoảng năm Minh Mệnh đến nay các thân biền chết về việc binh nhung đi đường biển, hãy còn cha mẹ, vợ con thì liệu lượng cấp tiền nuôi cho đủ sống.

- Khoan miễn tội trước cho Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt và Lê Chất, về 2 tấm đá khắc ghi những chữ "quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xứ" và "gian thần Lê Chất phục pháp xứ"[1] khi trước xin tuỳ chỗ đất đem chôn kín đi ; cho phép con cháu bọn ấy sửa sang lại phần mộ.

- Con cháu họ Lê người nào trước đã chia gán ghép vào ở Tả kỳ, đã từng yên nghiệp rồi thì thôi, ngoài ra phàm những trẻ bé ở nguyên quán không biết gì, xin đều miễn cho, không phải tục giải đến Tả kỳ nữa. Đến như việc thờ tự ở miếu nhà Lê, về nhà miếu, đồ thờ hoặc nên sửa sang lại ; tự điền, miếu phu hoặc nên cấp thêm, giao quan tỉnh Thanh Hoá bàn tâu.

---

(1) *Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xứ* : chỗ hoạn quan lộng quyền Lê Văn Duyệt bị chém. *Gian thần Lê Chất phục pháp xứ* : chỗ bề tôi gian tà là Lê Chất bị chém.

Xin chọn phái Kinh lược đại thần sửa đổi lề lối và quan lại).

Vua đều nghe theo. (Duy về khoản xin chọn phái Kinh lược đến năm sau mới phái đi. Lại không chuẩn khoan miễn tội cho Lê Chất, chỉ cho phép con cháu Lê Chất được tự chôn tấm đá ghi khắc ấy đi).

Định rõ lại lệ làm lễ ngày kỵ ở điện Phụng Tiên. (Từ nay về sau làm lễ kỵ Thừa Thiên Cao hoàng hậu và Thuận Thiên Cao hoàng hậu ngày chính kỵ và trước một ngày đều chọn phái hoàng thân công vào làm lễ).

Sắc cho các địa phương ở Kinh và ở ngoài chỗ nào nhiễm khí dịch lệ chưa yên, thì hết thảy các giấy tờ, đơn kiện, sưu dịch, công tác hãy tạm đình chỉ, đợi khi 10 phần yên lành cả, sẽ chiểu theo lệ thường mà làm.

Đúc ấn vàng nhỏ của cung Gia Thọ (vuông 7 phân 2 ly, dày 3 phân 2 ly, cao tất cả [cả núm] 9 phân, dùng vàng tốt 10 tuổi, nặng 7 lạng 6 đồng 1 phân, khắc 4 chữ triện "Gia thị cung bảo" kính dâng Hoàng thái hậu, để phòng chuẩn dùng).

Chuẩn định lệ cấp tiền tuất cho các quan văn võ đợi thăng, bổ, giáng đổi. (Nên giáng đổi đi thì chiểu theo hàm giáng đổi mà cấp ; nên thăng, nên bổ và do bộ dẫn vào yết kiến , thì chiểu nguyên hàm cấp cho toàn số).

Ngày Ất Tỵ, mưa gió to. Vua vì dân lo nghĩ lắm, ở trong cung mật đảo ; sai Thị lang Vương Hữu Quang cầu đảo ở miếu Đô thành hoàng. Ngày Bính Ngọ, mưa tạnh gió yên, không làm hại cho dân. Vua sai tế tạ, thưởng Hữu Quang 1 đồng kim tiền bát bảo.

Thuyền giặc biển (phàm giặc biển cũng đều là giặc ở đất nước Thanh, dưới này cùng như thế) hơn 70 chiếc kéo đến phần biển tỉnh Hải Dương, lên đường bộ quấy nhiễu cướp bóc. Quan quân đánh giết, giặc lui đi, rồi lại nhân đêm lẻn đến phần sông tỉnh Quảng Yên hướng vào tỉnh thành sinh sự. Bố chính là Nguyễn Khoa Dục ra ngoài thành đốc quân để đánh, phá tan bọn giặc, chém đầu cắt lấy tai bắt sống, thu được thuyền, súng và khí giới vô kể. Vua thưởng cho Nguyễn Khoa Dục quân công gia 1 cấp, viên biền binh đinh phân biệt khen thưởng. Tên phạm bắt được là bọn Trần Văn 164 tên và đồ dùng để đi cướp (súng lớn 56 cỗ, súng ngắn, giáo ngắn, lá chắn mây các hạng) chuẩn cho giải giao châu Khâm nước Thanh.

Đổi làm lại thánh vị ở các điện và định lệ viết thánh vị. Trước đây, bộ Lễ tâu xin đổi làm 6 toà thánh vị ở án bên tả điện Phụng Tiên và 2 điện Hiếu Tư, Sùng Ân, đều vẫn tuân theo lệ năm Thiệu Trị viết chữ Hoàng tổ khảo, Hoàng tổ tỉ nối đến miếu hiệu, huy hiệu.

Vua nghĩ rằng, phụng thờ ở miếu điện, điển lễ rất long trọng, mà cứ mỗi đời lại để lại, sợ đến phiền nhảm, ra lệnh cho các đại thần xét để phúc tâu. Các đại thần phúc tâu nói : Chế độ nhà Minh nhà Thanh, thần chủ, thần vị đều không để những

chữ : cao, tằng, tổ khảo lên đầu. Khoảng năm Gia Long, Minh Mệnh bản triều làm thánh vị các miếu cũng chỉ viết miếu hiệu, huy hiệu thôi.

Vua bèn dụ bảo rằng : Tuân theo lệ năm Gia Long, Minh Mệnh mà viết, chính là phải lễ. Bấy giờ, Lễ thần kính xét thánh vị các điện nên đổi làm lại, đều tuân dụ kính làm ; mà thần chủ thờ ở án chính giữa, án bên tả tại nhà Thế miếu cũng chuẩn cho chiểu theo lệ viết ấy đổi đề lại cả. (Duy lần này đợi rước thần chủ lên thờ ở án bên hữu Thế miếu, rước thánh vị lên thờ ở án bên hữu điện Phụng Tiên, và thánh vị thờ ở 2 điện Long An, Biểu Đức vẫn hãy để chữ Hoàng khảo ở đầu).

Xây pháo đài ở Tiểu Hải thuộc tỉnh Định Tường.

Bắc Kỳ tâu : đường sông yên sóng.

Hoãn làm sổ sách tương hạng, tục trước[1] ở 4 tỉnh trực thuộc Kinh kỳ. (Vì việc đón tiếp sứ bộ nhiều và nhiễm lệ khí, cho nên triển hoãn đến sang năm mới làm).

Chuẩn định lệ đề tâu và tư về quan văn tứ, ngũ phẩm ở Kinh khi có khuyết. (Hàm chánh, tòng tứ, ngũ phẩm, như có viên nào khuyết ra mà dưới chỗ tên hiệu chua là thụ, hoặc có giáng phạt trừng phạt, thì do thượng ty đề tâu xin đợi Chỉ. Ngoài ra viên nào đã từng thực thụ và không giáng phạt trừng phạt gì thì do nha nào coi quản tư cho bộ biết).

Kiến An công là Đài chết, tấn phong làm Kiến An vương (chiểu theo lệ làm lễ đưa đám Thiệu Hoá quận vương, làm hậu thêm lên), cho tên thuỵ là Cung Thận, gia cấp tiền 4.000 quan. Con là Phúc Trạch đình hầu Tôn Thất Lương Viên, đợi 3 năm xong tang, tập phong tước công.

Đổi dồn lại lính Tả cơ ở bảo Phú Quốc, tỉnh Hà Tiên. (Nguyên đặt lính 6 đội để phòng giữ nước Xiêm, đến đây chiểu số người hiện tại là 160 tên, đổi làm 4 đội để lại 1 phó quản cơ, 4 suất đội ; biền binh chia làm 4 ban, không có việc thì 1 ban ở hàng ngũ, có việc thì liệu lượng gọi ra phòng giữ).

Bớt bảo Hàm Ninh ở tỉnh Hà Tiên. (Vì không phải là chỗ quan yếu).

Ra lệnh cho các quan ở trong, ở ngoài xét xem có ai biết tính lịch xem khí tượng trời[2] thì đem tên tâu lên.

Ngày Kỷ Mùi kính gặp tiết trung nguyên của Hiến tổ Chương hoàng đế, đặt đàn chay lớn cúng cả thần thánh ở trên bộ, dưới nước tại chùa Thiên Mụ, đọc kinh 3 tuần 7 ngày (tức 21 ngày). (Ngày 25 tháng ấy khai kinh, ngày 15 tháng 10 đọc kinh xong).

---

(1) *Tương hạng* : đem lên hạng khác, như đem hạng mới mù què lên hạng tàn tật, hạng tráng lên hạng lão. *Tục trước* : tục khai thêm tên vào sổ đinh.

(2) *Lịch* là sách ghi số. *Tượng* là đồ để xem trời.

Gia tặng tiên tổ họ Phạm ở quê ngoại nhà vua và gia thêm tước cùng tên thuỵ. (Hiển tổ là Phạm Đăng Long truy tặng là Tư Thiện đại phu Lại bộ Thượng thư, Phúc An hầu, thuỵ là Trang Nghị. Chính thất họ Phan, truy tặng là phu nhân tên thuỵ là Đoan Khiết.

Tằng tổ là Phạm Đăng Doanh, truy tặng làm Gia Nghị đại phu, Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ, Bình Thịnh bá, tên thuỵ là Cẩn Lượng. Chính thất là họ Trương, truy tặng làm thục nhân, tên thuỵ là Đoan Hoà.

Cao tổ Phạm Đăng Tiên, truy tặng làm Trung Thuận đại phu, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, Mỹ Khánh tử, tên thuỵ là Đoan Xác. Chính thất là họ Bùi, truy tặng làm Cung nhân, tên thuỵ là Đoan Cung.

Tiên tổ Phạm Đăng Khoa, truy tặng làm Trung Thuận đại phu, Thiêm sự phủ Thiếu thiêm sự, tên thuỵ là Hoà Mẫn. Chính thất là họ Nguyễn, truy tặng là Cung nhân, tên thuỵ là Đoan Thục). Dựng đền thờ ở bên hữu đền Đức Quốc công[1].

Ngày Tân Dậu, làm lễ đại tường ở điện Long An. (Trước 1 ngày Hoàng thái hậu mặc áo lụa dài trắng, làm lễ túc bái[2], vua mặc áo lụa dài trắng làm lễ dâng rượu 1 tuần. Đến ngày chính nhật, Hoàng thái hậu mặc áo tế đàm làm lễ, vua mặc áo tế đàm làm lễ, dâng 3 tuần rượu, đều có văn khấn).

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở hạt Thanh Hoá, Nam Định (thôn Đông, xã Thái Đường, tỉnh Thanh Hoá ; phố Cửa Đông, thành Nam Định).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Ất Sửu làm lễ Đông hưởng. Khi ấy vua mệt cần phải tĩnh dưỡng, sai Phú Bình công là Miên Áo (nguyên tên là Miên An) kính làm lễ thay.

Cùng ngày hôm ấy, cũng sai Kiên Thuỵ công là Hồng Y làm lễ ở điện Long An.

Ban tiền cho các quan hưu trí (3 viên Tòng nhị phẩm là Tham tri Hoàng Văn Diễn 83 tuổi, Chưởng vệ Phùng Hữu Hoà 75 tuổi, Chưởng vệ Nguyễn Văn Lưu 73 tuổi, cho mỗi người 100 quan tiền.

8 viên Chánh tam phẩm : Phủ doãn Nguyễn Công Trứ 71 tuổi, Vệ uý Nguyễn Tiến Vạn 77 tuổi, Lãnh binh Trần Bá Vinh 77 tuổi, Nguyễn Ngọc Nghĩa 75 tuổi, Trần Ngọc Cẩn 76 tuổi, Đặng Văn Đinh 76 tuổi, Đỗ Đức Tấn 71 tuổi, Hoàng Quang Thông 78 tuổi, cho mỗi người 80 quan tiền.

4 viên Tòng tam phẩm : thự Vệ uý Đặng Công Thập 79 tuổi, Phó lãnh binh Dương Thiều 70 tuổi, Nguyễn Sâm 72 tuổi, Tác vũ Vệ uý Trần Văn Vĩnh 77 tuổi, cho mỗi người 70 quan tiền.

---

(1) *Đức Quốc công* : tên là Phạm Đăng Thịnh sinh ra Hoàng thái hậu.

(2) *Túc bái* : đứng vái.

3 viên Chánh tứ phẩm : Lang trung biện lý Lễ bộ Nguyễn Hảo 80 tuổi, Lang trung Lê Văn Cương 78 tuổi, Trần Văn Tuấn 76 tuổi, cho mỗi người 40 quan tiền).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (tên là Nguyễn Tiến Lộc, Hồ Văn Thủ).

Cấp đỡ cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn bão (2 chiếc thuyền người tỉnh Quảng Đông giạt vào phần biển tỉnh Quảng Bình), chủ thuyền xin nộp 2 cỗ súng lớn bằng sắt, vua cho phép thu để lại, cho tiền 100 quan.

Khoa đạo là Nguyễn Duy Cần tâu bày xin hoãn điền ngạch lính thiếu, vua nghe theo.

Nêu thưởng thọ dân ở Bắc Ninh, năm đời đều còn sống cả (Bùi Thế Nguyên ở xã Hương Triện, huyện Gia Bình, 83 tuổi năm đời đều còn sống cả. Thưởng cho 10 lạng bạc, 1 tấm đoạn, 5 tấm lụa màu, 10 tấm vải màu, 1 cái biển ngạch khắc chữ "dịch diệp diễn tường"[1] Nhà nước dựng nhà cho để treo biển).

Toà Khâm thiên giám tâu nói : Ngày mồng 1 tháng giêng sang năm có nhật thực. Vua nói : Nhật thực tuy có độ thường nhưng vừa gặp vào ngày đầu năm, vua tôi ta phải nên răn sợ tu tỉnh trước khi việc xảy ra, để đón lòng trời yêu thương.

Vua cho là tháng sau kính gặp lễ rước thần chủ [Hiến tổ Chương hoàng đế] lên nhà Thế miếu, nghi lễ rất bận rộn, bèn sai Hiệp biện Đại học sĩ là Hà Duy Phiên, Đô thống là Tôn Thất Bật, Tham tri là Trương Quốc Dụng, Chưởng vệ Trần Tri đều sung làm Đổng lý đại thần, chuyên trông coi việc ấy. Sáu bộ và viện Đô sát đều phái 1 người thuộc viên thạo việc đi theo.

Nêu thưởng người đàn bà có tiết hạnh ở tỉnh Hưng Yên (Nguyễn Thị Thông, 23 tuổi, ở xã Phú Nông, chồng chết không con, quyết ở goá, bị giặc bắt hiếp doạ nạt không chịu theo, nhảy xuống sông, may có người làng cứu khỏi, không bị kẻ cường bạo dâm ô, tuổi đã 60, trước sau giữ trọn tiết, chuẩn cho chiểu theo hạng ưu nêu thưởng).

Bộ Lễ tâu xin chọn ngày tốt, rước vua ra ngự điện triều chính. Vua sai Chưởng vệ : Trần Kim, Nguyễn Quý, Nguyễn Hỷ đều sung chức Đổng lý ở cung Càn Thành ; Chưởng vệ Trương Tiến, Lê Chỉ Tín, Tôn Thất Mậu đều sung chức Đổng lý ở cung Khôn Thái, chỉnh đốn bày đặt công việc ở cung điện.

Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Lê Nguyên Trung chết. Chuẩn cho chiểu phẩm cấp tiền tuất, lại gia cấp tiền (100 quan), sa (3 tấm), lụa (5 tấm), sai quan đến tế 1 tuần.

Đình diễn trận voi trận ngựa đều 1 lần. (Vì gặp lễ rước thần chủ lên thờ ở Thế miếu, biền binh sai phái đi nhiều ngả, cho nên đình).

---

(1) *Dịch diệp diễn tường* : nối đời dài phúc.

Thú binh ở Lạng Sơn phần nhiều bị ốm vì khí lam chướng. Vua ra lệnh cho tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội phái thầy thuốc đến điều trị.

Mùa thu năm ấy lúa ruộng ở 10 tỉnh trong Nam và ngoài Bắc thu hoạch tốt. (Khánh Hoà, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng). Ngoài ra, nơi nào có tai hại, thì thuế tô đều chiểu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Tháng 11, cho Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Bá Nghi đổi bổ làm Tuần phủ tỉnh Bình Định hộ lý Tổng đốc Bình - Phú ; nguyên Tuần phủ An Giang là Cao Hữu Bằng (Hữu Bằng nguyên là thự hàm, trước đây về Kinh hội vào ban, nhân lưu lại dự sung việc đón sứ bộ, rồi chuẩn cho quyền biện bộ Hình) đổi bổ đi Tuần phủ Hà Tiên.

Ngày Mậu Thân (ngày 15) tế đàm ở điện Long An. Trước đây, vua đem nhật kỳ rước thần chủ lên Thế miếu kính cáo ở điện Long An ; lại tâu ở cung Gia Thọ nữa. Đến đây, sau khi tế đàm, ngày Canh Tuất, rước thần chủ Hiến tổ Chương hoàng đế lên thờ ở án bên hữu nhà Thế miếu ; rước thánh vị lên thờ ở án bên hữu điện Phụng Tiên. Làm lễ xong, ngày Canh Thân, vua ngự điện Thái Hoà, đặt nghi lễ đại triều, nhận lễ chầu mừng. Ban ân chiếu cộng 12 điều :

- Hoàng thân công, quốc công, quận công đã được phong tước và tôn tước cùng quan ở Kinh và ngoài, văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, dưới tên hiện không chua là can giáng, đều thưởng gia 1 cấp.

- Ở Kinh và ngoài, văn từ ngũ phẩm đến thất phẩm, võ từ tứ phẩm đến lục phẩm, đều thưởng tiền lương 1 tháng.

- Quan viên ở Kinh và ngoài, nhân việc công lầm lỡ, phải cách chức, được lưu dụng và giáng 5 cấp trở lên, thì đổi làm giáng 4 cấp ; giáng 4 cấp đổi làm giáng 3 cấp ; giáng 3 cấp đổi làm giáng 2 cấp ; giáng 2 cấp đổi làm giáng 1 cấp ; giáng 1 cấp thì cho khai phục hết.

- Quan viên ở Kinh và ở ngoài, nhân việc công lầm lỡ đã bị phạt bổng và trừng phạt, đều rộng miễn cho.

- Các nha môn ở Kinh và ngoài, cho đến quý hương, quý huyện và quê ngoại của vua cùng dân các huyện thuộc phủ Thừa Thiên đã đặt án đón lạy thì chuẩn giao bộ Lễ làm danh sách liệt kê hết cả, đợi Chỉ thưởng cho.

- Thuế thân của nhân đinh về năm Tự Đức thứ 3 ở các địa phương, từ Nghệ An đến Quảng Trị, từ Quảng Nam đến Hà Tiên, đều cho tha miễn. Thanh Hoá thì 10 thành cho tha miễn 5 thành. Từ Ninh Bình trở ra Bắc đến Cao Bằng thì 10 thành tha miễn cho 3 thành.

- Thuế thân của nhân đinh ở phủ Thừa Thiên về năm Tự Đức thứ 4 trừ ra thành lệ được tha mãi thì không kể, còn 5 thành nữa cũng đều khoan miễn cả.

- Từ Thanh Hoá đến Bình Định, lúa chiêm năm nay thu hoạch kém. Về thóc tô đáng phải thu, trước đã có dụ chuẩn cho từ Thanh Hoá đến Quảng Trị triển hoãn đến sang năm. Từ Thừa Thiên đến Bình Định 5 thành chiết nạp bằng tiền, 5 thành hoãn đến sang năm sẽ thu. Nay phủ Thừa Thiên đều khoan miễn cả, từ Quảng Trị đến Thanh Hoá, từ Quảng Nam đến Bình Định thì 10 thành tha miễn cho 5 thành, còn 5 thành nữa triển hoãn đến năm Tự Đức thứ 4 sẽ thu.

- Từ Quảng Trị trở vào phía nam đến Hà Tiên, số tiền thóc phải thu về năm nay mà hiện còn để thiếu là bao nhiêu và các thuế lệ truy thu thoái thu, nay cùng cả với những tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình trước đã có dụ chuẩn cho hoãn đến sang năm, thì đều hoãn đến năm Tự Đức thứ 4 sẽ thu.

- Thuế lệ đáng phải thu về các sở cửa tuần và bến đò thuộc tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, trước đã có dụ chuẩn cho khoan miễn từ tháng 7 đến tháng 12 năm nay, nay thuế lệ các cửa tuần và bến đò thuộc 3 hạt ấy về năm Tự Đức thứ 3, lại cho khoan miễn 1 năm nữa.

- Từ Nghệ An đến Hà Tiên, số dân có tên ở trong sổ bị chết dịch bao nhiêu, chuẩn cho tức thì bỏ tên trong sổ, và miễn thuế cho, nhưng do các địa phương ấy cần nên gia tâm khuyên bảo, khiến cho sinh họp ngày một nhiều hơn, rồi từ từ tục biên tên vào sổ.

- Các hạt từ Quảng Bình đến Hà Tiên, từ cuối tháng 10 năm nay trở về trước, số binh đinh trốn và chết, thiếu ngạch là bao nhiêu, đều hoãn bắt lính 3 năm. Trong đó, hạt nào đã được triển hoãn niên hạn nhiều hơn hạn này, chuẩn cho theo như hạn trước. Ngoài ra đã triển hoãn và niên hạn triển hoãn không bằng hạn này, thì đều chiếu theo hạn này mà làm. Nhưng đều làm thành danh sách đệ lên bộ để tra xét. Hạt nào không quẫn bách lắm, sẽ do địa phương ấy trù nghĩ, đợi Chỉ triển hạn, không ở điều lệ này).

Ngày Tân Dậu, vua mới ngự điện Cần Thành, rồi cách 1 ngày ngự điện Cần Chính nghe chính sự như lệ cũ.

Dụ rằng : Từ đế vương đời xưa, vâng lệnh nối dõi kế ngôi, tất ở giữa nước dựng khuôn phép, để chịu phúc trời. Xét ở sử sách, như vua nhà Hạ tới Quân Đài để các chư hầu đến triều hưởng, vua nhà Chu lên nhà Minh Đường để vua các nước đến chầu hầu, là điển lễ rất lớn. Trẫm trên theo mệnh đã định sẵn, kính nối cơ nghiệp to lớn, lúc mới nối ngôi, đình thần dâng sớ xin trẫm ngự chính điện Cần Thành. Nhưng nghĩ : đương lúc ở tang, vội ngự ở điện, trong lòng thấy chưa được yên, bèn lấy điện Hoàng Phúc làm nhà ở để tang, rồi đầy 1 năm thì triệu các quan đến tiện điện[1] hỏi bàn quyết định các việc, kính cẩn siêng năng ; 3 năm như thể 1 ngày.

(1) *Tiện điện* : chỗ điện của Hoàng đế nghỉ ngơi lúc nhàn rỗi.

Tháng trước, các quan ở bộ Lễ tâu là sắp đến kỳ hết tang, xin đến sau khi làm lễ rước thần chủ lên nhà Thế miếu xong, chọn ngày tốt ngự ở điện. So với điển lễ, thực đã hợp lẽ phải, đã chuẩn y lời tâu ấy. Nay đại lễ đã làm xong, thực nên cử hành điển thường, để hợp mệnh lớn. Vậy chuẩn y lời thái sử đã tâu, lấy ngày 28 tháng này, ngày Tân Dậu, là ngày tốt, trẫm ngự điện Càn Thành, tuân theo lệ cũ, cách 1 ngày ngự điện Cần Chính nghe chính sự, để hợp nghĩa vương giả thể theo đức lớn của trời, yên lòng thần dân trông ngóng mặt trời, để giữ vững cơ nghiệp quý báu, đến mãi dài lâu. Vậy bá cáo rộng khắp cho mọi người đều nghe biết.

Chuẩn cho thự phủ Ninh Bình là Tôn Thất Hợp thực thụ Tuần phủ, hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá ; Tả thị lang bộ Lại là Tôn Thất Tĩnh thăng bổ Tuần phủ Ninh Bình. (Nguyên Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Cung về Kinh đợi Chỉ).

Hoãn các hạng thuế thiếu cho phủ Thừa Thiên tỉnh Bình Thuận, tỉnh Vĩnh Long. (Phủ Thừa Thiên thiếu hơn 56.000 quan tiền, tỉnh Bình Thuận hơn 9.500 quan tiền, 6.500 hộc thóc, tỉnh Vĩnh Long thiếu 5.870 quan tiền, 36.340 hộc thóc) đến sang năm sẽ thu cả (vì cớ có dịch lệ).

Miễn bắt lính và thu thuế cho 6 thôn xiêu tán ở tỉnh Định Tường.

Hoãn niên hạn sung điền ngạch lính thiếu cho 72 thôn điêu háo ở tỉnh Bắc Ninh có thứ bậc khác nhau.

Hoãn tiền thóc thoái thu và truy thu còn bỏ thiếu lại cho dân hạt Nam Định (vì cớ cùng quẫn).

Tổng đốc An - Hà, mưu lược tướng, Tuy Tĩnh tử là Doãn Uẩn (đỗ Cử nhân, người Nam Định) chết. Vua cho là : Uẩn lúc còn sống, vì nước hết sức khó nhọc, vốn có tiếng là liêm chính và tài năng, truy tặng làm Hiệp biện Đại học sĩ, hậu cấp thêm tiền tuất (ngoài lệ chiểu hàm cấp tiền tuất, cấp thêm 300 quan tiền nữa, sai vát thuyền hộ đưa linh cữu về nguyên quán) và tế. (Về nguyên quán do tỉnh thần khâm mệnh đến tế). Rồi sau Tổng đốc mới là Cao Hữu Bằng lại tâu : Uẩn là người công bằng, trung thực, thanh liêm, cẩn thận, sau khi chết không có một chút tài sản gì, xin đặc cách ra ơn cho. Vua bèn cho thêm 500 quan tiền, 100 phương gạo để chi dùng về việc đưa đám và cho vợ con no đủ hằng ngày để khuyến khích người làm quan thanh liêm, nêu lên người làm tôi tài năng.

Tháng 12, cho Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Cung đổi bổ làm Thống chế dinh Long võ.

Khi ấy, chức Tổng đốc An - Tĩnh và Án sát các tỉnh Gia Định, Quảng Nam, Lạng Sơn đều khuyết, có Chỉ giao cho đình thần chọn cử. Trương Đăng Quế xướng lên là đem Nguyễn Đăng Giai sung cử làm Tổng đốc. Đăng Giai từ chối lấy cớ rằng ở ngoài đã lâu ngày, ở Kinh mới hơn 1 năm, xin không dám đương. Nguyễn Tri Phương

bảo rằng không được từ, Hoàng Thu vì Đăng Giai bảo nên chọn người khác (và nói : Đăng Giai có biết đánh bạc các trò chơi không bằng Lâm Duy Thiếp, Phan Thanh Giản không thích chơi gì, tất có thể chuyên tâm việc dân). Phan Thanh Giản lại chối rằng : không thể làm được. Đăng Giai bèn làm tập tâu lên trước, xin từ chỗ khuyết ấy. Trong đó lời nói gián hoặc có ý chống chọi : (nói : đình nghị cử làm chức này, hoặc giả cho là thần vốn tính ngu thẳng, ngày thường nói ra không khỏi có sự va chạm, phàm việc bàn bạc, trong đó có sự khác nhau, cho nên không muốn cùng hàng với thần chăng ? Hay là trong lúc triều đình nhàn rỗi bên văn thì yên lặng, bên võ thì vui chơi, thần là phận ở xa xôi, ngày nay có sớ dâng dán kín, ngày mai dâng sớ đàn hặc, cho nên đình thần cũng ghét vì không vào bè với mình chăng ?) Các chỗ khuyết án sát, Đăng Quế xướng lên bảo rằng : Lang trung ở ty Văn tuyển bộ Lại là Ngô Bá Hy (Tú tài ấm sinh xuất thân) có thể sung một chỗ khuyết. Tri Phương cũng khen Bá Hy là người có hạnh kiểm, cho là phải. Từ Á khanh trở xuống, có nhiều người bảo rằng : hiện nay hàm tứ phẩm dự có khoa mục, thực thụ lâu năm còn nhiều, không muốn cử Bá Hy. Rồi sau lại lấy cớ là các người thực thụ lâu năm, hoặc người thì nhân can về nghị xử, hoặc người thì nhân khoản tiền công chưa xong, sau cùng bàn đem Bá Hy đổi bổ làm thự Án sát tỉnh Biên Hoà (vì rằng Gia Định là hạt lớn, hiện nay cứu chữa là việc quan yếu, xin đem Án sát Biên Hoà là Lê Di đổi bổ về Gia Định, rồi lấy Bá Hy điền bổ vào chỗ khuyết ở Biên Hoà).

Khoa đạo là bọn Nguyễn Đăng Sĩ cho là đình thần nhân việc chọn cử người bổ vào chỗ khuyết tổng đốc mà nói năng có sự không hoà như thế ; đem Bá Hy sung cử làm Án sát ; công luận cũng chưa thoả hiệp, bèn cùng làm tập tâu lên tham hặc.

Vua nói : Năm ngoái bọn Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Đăng Giai phát ra việc không hoà với nhau, trẫm từng đã suy ơn quở nhẹ, dạy bảo 2 - 3 lần ; nay lại nhân việc chọn cử này, còn sinh ra không hoà, thảo nào mà gần đây khí trời không hoà, nhân dân thường gặp thiên tai dịch lệ, há phải không có duyên cớ gì. Vậy xuống dụ quở trách rất nặng, và truyền phải đem nguyên uỷ tâu lại minh bạch ngay. Bấy giờ đình thần đều đem hết sự tình làm tập tâu lên xin nhận lỗi. Vua nói cứ như lời tâu, thì chỉ là lời bàn luận không gay gắt lắm. Nhưng một người cử lên, 1 người từ chối, hoặc khác hoặc cùng tuy không có ý riêng ở trong, nhưng cũng không phải là đạo hoà thuận, truyền Chỉ quở mắng cả các đình thần. Duy có Hoàng Thu nói nhiều đùa bỡn, ngầm có đụng chạm nhau, rất là không hợp. Chuẩn cho phạt bổng 9 tháng, để răn kẻ nói giễu cợt và bảo cho biết phải đều nghĩ : làm việc công thì quên tình riêng, tự hỏi lòng mà hối lỗi, cùng lòng cùng đức, không bè đảng, không thiên vị, tuy nhiên câu nói có khác nhau mà trong dạ vẫn là hoà thuận một lòng ; ý kiến tuy giống nhau mà tình không phải là thiên vị ; việc không kỳ lớn hay nhỏ, cứ phải

nghĩa là theo, như Hàn Kỳ, Phạm Trọng Yêm nhà Tống, khi lên điện thì tranh luận với nhau, lúc ở điện xuống vẫn không mất hoà khí mới là đắc thể.

Lần này, Đăng Quế lại đem việc nhà An Mỹ công chúa (là vợ Đặng Trụ, con cả Đăng Quế) mất trộm, phủ Thừa Thiên đã từng chỉ rõ thuộc viên ở Nội các là Nguyễn Tấn thông đồng với kẻ trộm và Quản vệ là Lê Mậu Hạnh biết kẻ lấy trộm mà không giải nộp đã tham hặc tâu lên mà bộ Hình làm phiếu xét nghĩ hàm hồ, cố ý cố tha. (Bộ cho là tình chưa rõ rệt đích xác làm phiếu xét nghĩ, chỉ xin đem Nguyễn Tấn giải chức đợi án và do phủ phái người nã bắt tên lấy trộm, đợi khi bắt được tra xét đúng sẽ nghị xử cả). Bèn tự tâu xin đem bọn Nguyễn Tấn, Lê Mậu Hạnh cách chức, giao tra xét.

Phó đô ngự sử viện Đô sát là Bùi Quỹ bảo Đăng Quế chuyên quyền tự tiện làm càn, cùng là Đăng Giai về việc đình cử tổng đốc có những tình trạng kêu nhàm trước ấy, cũng gồm làm tập tâu tham hặc. Vua khen Quỹ là không nể người quyền quý. Và bảo rằng : Đăng Quế là đại thần nhận cố mệnh[1] của 2 triều, một niềm giữ công bằng liêm trực, tự tâu lấy khoản này, cũng là ý kiến cần kíp về việc trừ ác cấm gian, nhưng vì nghĩ ngợi trong một thời gian chưa chu đáo, dường nghe có ý riêng, mục cho là chuyên quyền tự tiện, cũng là lời tư hão. Đại thần ấy là người lão luyện thông suốt sao dám để tâm như thế, để can tội phải giao xuống đình thần bàn nghị ư ? Còn như Đăng Giai là thế thần[2] của nước nhận chức trách coi giữ một phương diện đã lâu, đã được mọi người suy cử, dân chúng ưa thích, thế mà lại cố ý thoái thác, đun đẩy cho người, thì như người đời xưa đã bảo rằng làm cho vua tiến đức nên hay cho dân được nhờ ơn huệ, cắm đầu cắm cổ, hết sức khó nhọc, để ở đâu ? Thậm chí trước khi tập của đình thần chưa dâng lên, đã vội dâng sớ từ chối, nói năng va chạm làm cho người nghe phải hãi ; đã không phải là giúp đỡ việc nước cùng lòng với nhau, lại dường như đi đến chỗ chia dựng phe cánh. Chuẩn cho Đăng Quế giáng 2 cấp, Đăng Giai giáng 3 cấp, đều lưu lại làm việc, nhân xuống Dụ để răn bảo cả.

Các tỉnh Bình Định, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tĩnh, Sơn Tây, Quảng Bình, Hải Dương, Quảng Yên lệ khí lại phát ra ; tỉnh Vĩnh Long, Quảng Bình nhiễm lệ khí rất nặng. (Tỉnh Vĩnh Long có hơn 43.400 người chết, tỉnh Quảng Bình có hơn 23.300 người chết).

Phủ Thừa Thiên lệ khí cũng lại phát ra nhiều. Vua sai Tả tham tri bộ Hộ là Tôn Thất Thường đến miếu Đô thành hoàng ; Phó đô ngự sử viện Đô sát là Bùi Quỹ đến miếu Hội đồng ; Kinh doãn là Vũ Trọng Bình đến đền Thai Dương phu nhân,

(1) *Cố mệnh* : tức là di chiếu của thiên tử lúc sắp chết giao lại cho đại thần nào giữ và dặn lại giúp vua sau.

(2) *Thế thần* : đời đời làm quan.

đều làm lễ cầu đảo. Lệ khí rồi giảm bớt, gió mưa thuận thường. Vua khen, bọn Thường đều được thưởng kỷ lục 1 thứ.

Miễn thuế lệ đầm Ma Ly (thuộc tỉnh Bình Thuận, vì không có người lĩnh trưng).

Vua cho là toà Khâm thiên giám trước đây tâu rằng mồng 1 tháng giêng sang năm có nhật thực, càng thêm tu tỉnh lắm. Đến đây xuống Dụ rằng : Hằng năm ngày tết Nguyên đán là có thiết triều nhận lễ mừng, đầu năm đón phúc, tiết xuân ban lộc, đó là lễ thường ; duy trước cứ Thái sử tập tâu ngày mồng 1 tháng giêng sang năm có nhật thực, trẫm cho lời tâu việc ấy tuy là thường độ, nhưng lại vừa gặp vào ngày đầu năm, trẫm nhân nghĩ từ xưa các đế vương rất cẩn thận về điều trời răn, nghiêm kính sợ hãi, tất vốn ở lòng thành. Trẫm là người ít tuổi, nhân giữ ngôi báu lớn, sớm đêm kính sợ, không lúc nào ngơi. Năm nay về tiết cuối thu sang đông, ở các địa phương bỗng gặp lệ khí lưu hành, trẫm nghĩ đến nhân dân bị tai dịch, thực ngủ không yên, tiết thứ xuống Dụ, cấp thuốc điều trị, đặt đàn cầu cúng tiễn, hiện nay vừa mới được yên hẳn. Nay ngày Nguyên đán, lại có hiện tượng điềm ra này, tất phải nhân việc kính sợ, nghĩa nên như thế, sao dám cho là độ thường mà sao nhãng về ý tu tỉnh ư ? Vậy các khoản chầu mừng ban yến thưởng cho về tiết tháng giêng sang năm, đều đình chỉ cả, để tỏ ra ý kính trời. Nhưng nghĩ : về tiết đầu năm việc phụng dưỡng của nhà vua cốt ở lòng thành vui vẻ dâng tiến mà lòng tôn thân của thần tử đều thiết tấm lòng trông ngóng tựa nương cũng nên châm chước vào trong đó để cho thích hợp với tình lẽ. Chuẩn định đến ngày mồng 2, trẫm thân đem các quan đến cung Gia Thọ lạy mừng ; hoàng thân, trăm quan cũng chuẩn cho đến ngày ấy vào lạy ở điện Cần Chính để thoả lòng thành. Về các địa phương ở ngoài, cũng chuẩn cho đến ngày ấy làm lễ bái vọng ở Vọng cung. Vả lại thờ trời lấy lòng thức, chứ không lấy hư văn, lần này trẫm một lòng răn sợ là do ở lòng rất thành mà ra. Phàm trăm quan giúp việc của ta cũng đều nên hết lòng thành kính, nghĩ điều lầm lỗi của trẫm, để sửa chữa những điều trẫm không nghĩ tới, ngõ hầu đón mãi điềm tốt của trời, hợp được nhiều phúc, chớ quên.

Trước đây, Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục bắt được tên phạm trốn ở đất nước Thanh và các đồ ăn cướp, đã chuẩn cho giải giao châu Khâm. Đến đây Tổng trấn châu Quỳnh (không rõ tên) uỷ cho bộ biền là Hoàng Khai Quảng đem binh thuyền đến sông Bạch Đằng đưa giấy để nhận về. Rồi uỷ cho viên coi giữ phủ là Hoàng Bân đem chè, quạt, quả phẩm đến làm quà và bạc của Tây dương 15 đồng để thưởng cấp cho bọn bộ biền. Khoa Dục từ chối nói rằng : Khi ấy bọn bộ biền ở tỉnh tôi đã được Hoàng thượng nước tôi khen thưởng hậu rồi. Vậy các đồ quý báu đem cho, xin trả lại cả, không dám nhận. Việc đến tai vua, vua khen là đắc thể.

Phủ Thừa Thiên lúa vụ mùa hơi tốt, cũng gián hoặc có nơi tổn hại. Nhân vì tháng ấy có dịch lệ, giá gạo cao vọt lên. Vua sai Phủ doãn là Vũ Trọng Bình

xuất gạo kho 20.000 phương để bán ra. Dân ở 3 huyện Hương Trà, Hương Thuỷ, Phú Vinh gần liền Kinh thành, chuẩn cho lĩnh ở kho Kinh ; 3 huyện Phú Lộc, Phong Điền, Quảng Điền, đường sá hơi xa, do viên Kinh doãn lĩnh gạo ở kho chở đến phát bán; để tiện cho dân (1 phương gạo trị giá tiền 2 quan 2 tiền 30 đồng, giảm xuống là 1 quan 8 tiền).

Lại đổi bổ Cao Hữu Bằng làm Tuần phủ An Giang, hộ lý Tổng đốc An - Hà, cho Trần Tri thực thụ Chưởng vệ (nguyên thự Chưởng dinh Kỳ võ) lĩnh Tuần phủ Hà Tiên.

Ngày Đinh Dậu, làm lễ Hợp hưởng. Mới định lễ phẩm (án bên hữu nhà Thế miếu khi dâng tiến lễ hợp tế thì xôi lợn cỗ bàn, đồ đựng hoa quả, tương dưa theo y như án chính. Án bên tả duy lụa thờ bát nắp đựng món nấu, bát đựng canh, mỗi hạng liệu dùng mỗi thứ đều 1 cái. Án bên hữu điện Phụng Tiên, lễ phẩm chiểu theo y như án bên tả. Cùng ngày hôm ấy, lễ phẩm tiến ở điện Long An chiểu theo y như điện Hiếu Tư. Lại lễ phẩm dâng ở điện Biểu Đức chiểu theo y như điện Sùng Ân. Các lễ hưởng trong 1 năm cũng chuẩn cho châm chước mà định). Nghi tiết lễ và bài nhạc (nguyên trước trong 1 năm 5 lễ hưởng, 1 viên khâm mạng ; nay đổi định là : án chính giữa, án bên tả, án bên hữu, đều có khâm mạng. Nhiếp tế, thừa tế đồng thời làm lễ. Về khúc nhạc : Từ tuần thượng hương đến tuần tham thần (tức tuần nghênh thần), nguyên trước tấu bản nhạc hàm hoà, cộng 36 câu, nay bớt đi 18 câu. Tuần từ thần (là tạ thần), nguyên trước tấu bản nhạc an hoà, cộng 18 câu, nay bớt đi 8 câu ; để cùng với tán xướng lúc tiến lúc dừng, tiết thứ cùng xứng).

Lại chuẩn cho theo thứ tự thân đến đúng như nghi tiết. (Thường năm, mùa đông năm nay lễ Hợp hưởng đến nhà Thái miếu, mùa đông năm sau đến Thế miếu. Mùa xuân, mùa thu đến Thái miếu ; mùa hạ, mùa đông đến nhà Thế miếu, theo thứ tự cử hành). Đều ghi làm lệ.

Ngày hôm ấy, vua cần phải tĩnh dưỡng (phàm gặp khi phải tĩnh dưỡng và tiết giao thời mưa rét, phủ Tôn nhân, Đình thần, Lễ thần cùng lời tâu xin chọn sai người tế thay), sai Ninh Thuận công là Miên Nghi đến nhà Thái miếu tế thay ; các miếu điện chia sai hoàng thân công làm lễ.

Định lễ mặc áo tang cho phủ Tôn nhân. Phàm các thân phiên hoàng thân và thái thái trưởng công chúa như gặp có người nào chết, về bọn người ở hạng nói trên này đều chiểu theo hàng vai nên để tang cơ niên (1 năm), đại công (9 tháng) tiểu công (5 tháng) vẫn đều chuẩn cho lấy ngày thay tháng. Trong hạn ngày để tang, phàm ở nhà và đến chỗ đám tang đều mặc áo, khăn toàn màu đen, bất tất phải mặc áo tang, không được hát xướng, hết hạn thì thôi ; nhưng nên đi lại viếng tế, cần hợp tình văn. Nếu gặp khi chầu hầu, đều chuẩn cho mặc cát phục. Còn như các tôn tước

và bọn công tử, công nữ cũng chuẩn cho theo như đồ mặc thường, thay dùng áo khăn đen, vẫn chiểu theo lệ lấy ngày thay tháng, nhất luật tuân hành.

Dân nộp thuế bằng vàng ở Quảng Nam bị nhiễm lệ khí chết (293 người) chuẩn cho bỏ tên ở sổ ra và miễn thuế cho. Thuế để thiếu lại (130 lạng có lẻ) triển hoãn đến sang năm sẽ thu cả.

Thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi, Bình Thắng nam là Nguyễn Lương Nhàn chết. Vua chuẩn truy cho thực thụ (chiểu phẩm cấp tiền tuất) lại cấp thêm cho (3 cây) gấm, (5 tấm) lụa, (10 tấm) vải, (700 quan tiền, sai quan đến tế.

Tấn phong Trạng nguyên nhà Lê là Vũ Duệ làm Đoan chính Trung đẳng thần. (Duệ là người làng Trình Xá, tỉnh Sơn Tây, khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị đã tiết thứ được phong là Hạ đẳng thần. Đã từng xét sử nhà Lê và đăng khoa lục, đều chép là Duệ đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh khoa Canh Tuất đời Lê Thánh Tông, làm quan đến chức Thiếu bảo, Đông các Đại học sĩ, vào chầu ở Kinh diên, được phong là Trình Khê hầu. Tới khi nguỵ Mạc cướp nhà Lê, Duệ đi theo Quang Thiệu để về Thanh Hoá, chết về tiết nghĩa, phong làm Phúc thần. Nay đốc thần là Nguỵ Khắc Tuần xin tấn phong làm Trung đẳng thần. Vua theo lời. Về chữ trong sắc phong, lại xin viết rõ những chữ "Lê triều, Canh Tuất khoa, Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh, Trinh ý, Bỉnh văn công thần, Thiếu bảo, Lại bộ Thượng thư, Đông các Đại học sĩ, nhập thị Kinh diên, thuỵ Đoan Chính, Vũ phủ quân, Trung đẳng thần").

Chuẩn định lệ cách chức bỏ tên trong sổ làm quan cho các quan viên. (Trước đây Khoa đạo là bọn Đặng Minh Trân tâu xin : về chức quan người nào là khoa mục xuất thân, nhân việc công phải cách chức, xin để tên ở sổ được miễn sai dịch. Việc ấy giao xuống đình thần bàn. Đến đây lời bàn dâng lên. Vua chuẩn y từ nay về sau, phàm chức quan lớn nhỏ ở trong và ngoài, quan văn xuất thân do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, giám sinh, tú tài, ấm sinh, viên tử ; quan võ xuất thân do võ cử, sách Anh danh, đội Giáo dưỡng viên tử và nhân lấy ấm tước mà bổ quan, cùng là có quân công mà được phong tước, nếu có bị cách chức trừ ra việc đã can phạm ấy có liên quan đến các tội danh trong 10 điều ác[1] cùng là gian dâm, lấy trộm, dối trá,

---

(1) *Mười điều ác* : tên chữ Hán là *thập ác* : tên 10 tội trong Hình luật. 1. *Mưu phản* : mưu phản đối lại vua. 2. *Mưu đại nghịch* : mưu làm việc không lợi cho nhà vua, như mưu phá nhà tôn miếu, cung cấm v.v... 3. *Mưu bạn* : mưu làm phản đi theo nước khác. 4. *Ác nghịch* : không có nhân luân, mất cả thiên tính, như đánh hoặc mưu giết ông bà, cha mẹ. 5. *Bất đạo* : không có nhân đạo như giết 1 nhà 3 người không có tội. 6. *Đại bất kính* : rất không tôn kính như lấy trộm đồ thờ nhà tôn miếu, đồ dùng của vua v.v... 7. *Bất hiếu*. 8. *Bất mục* : không kính hoà với anh em họ hàng. 9. *Bất nghĩa*. 10. *Nội loạn* : thông dâm với người thân thuộc từ phải để trở 5 tháng trở lên v.v...

tham tang, luật lệ đã chép đích xác có những chữ hồi tịch trừ danh đương sai (tức là đuổi về khai vào sổ đinh, bỏ tên trong sổ làm quan phải chịu sai dịch) truy thu lại cáo sắc và tội phạt đi làm quân, đi lưu, đi đồ trở lên, đều tuân y luật lệ mà làm thì không kể, còn về tội phạm khác, không phải là những khoản trong 10 điều ác và gian dâm, ăn trộm, dối trá, tham tang, mà tội cũng xử phải cách chức thì do các nha môn xét việc hình ấy, khi định án phải xét hỏi cho rõ, đã xét về việc, lại xét về tâm, người nào mà tội bởi mình làm ra, và tuy thuộc việc công, nhưng ý do mình nghĩ ra, xử về tội tư, và ở trong án phải nói rõ là cách bỏ chức danh, trở về làm tráng, cùng dân chịu sai dịch, rồi truy thu bằng sắc từ lúc xuất thân đến giờ, đem nộp lại ; người nào làm việc công lầm lẫn, lỗi về không xem xét tới, đích xác là việc bởi vô tâm mà sinh ra thì xử theo tội công, cũng phải nói rõ ở trong án. Về viên chức bên văn nguyên sổ trước là do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, giám sinh, tú tài, ấm sinh, viên tử ; viên chức bên võ nguyên sổ trước là do võ cử, sách Anh danh, đội Giáo dưỡng, sau khi cách chức phải lui về, thì xuất thân ở hạng nào chua theo nguyên sổ trước, ấm thụ và tước đã phong, thì đều miễn cho không phải chịu sai dịch, nhưng chiếu theo danh lệ truy thu lại các sắc văn bằng bổ quan để tỏ ra có phân biệt.

Lại các nha môn xét việc hình bàn định tội danh công, tư đều nên ngay lòng xét kỹ, cần được công bằng, nếu có ý hơn kém nhẹ nặng, để tội danh có chỗ tha nhẹ buộc nặng, việc phát giác ra thì theo luật nặng mà nghị xử.

Năm ấy các hạng thuyền đi tuần tiễu và đi vận tải ở trong Kinh, ngoài các tỉnh cộng 476 chiếc, bị hỏng việc (vì gió) 24 chiếc, ngoài ra đều trở về được thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN V*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh Tuất, năm Tự Đức thứ 3 [1850] (nước Thanh Đạo Quang năm thứ 30). **Mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng 1 là ngày Giáp Ngọ, có nhật thực. Trước đây, toà Khâm thiên giám đem độ nhật thực tâu lên vua biết. Viện Đô sát xin tham xét điển lễ đời cổ để kính cẩn việc trời răn bảo. Ngày hôm ấy, vua ở trong cung ăn chay cầu phúc, cung kính, để cảm cách đến trời, đưa các quan vào tả, hữu vũ nghiêm tĩnh đợi khi Mặt Trời lại tròn mới lui.

Ngày Ất Mùi, vua thân đốc suất thân phiên, hoàng thân công, các quan đến cung Gia Thọ dâng tiến vàng tốt (vàng 8 tuổi rưỡi 1 đĩnh 10 lạng, rồi sau thường năm đến tiết này lệ tiến chuẩn theo như thế), làm lễ chúc mừng. Khi làm lễ xong thưởng cho kim tiền, ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Rồi vua mới ngự điện Cần Chính, cho thân phiên, hoàng thân công, hoàng thân, các quan vào bái yết, đình việc chầu mừng ban yến cử nhạc.

Định lệ hằng năm kính tiến gạo muối ở cung Gia Thọ. (Năm đầu và năm thứ 2, việc kính tiến gạo muối chưa có nghị chuẩn, đến đây mới chuẩn theo lệ năm Minh Mệnh thứ 4 trở về sau, tiến gạo thơm đã giã 24 phương, gạo trắng đã giã 360 phương, gạo lương 840 phương, muối trắng 24 phương, do kho trường chia kỳ hằng tháng tiến lên ; năm có lễ mừng sẽ đợi Chỉ tiến thêm).

Ngày Tân Sửu, làm lễ Xuân hưởng. Vua bị ốm vừa mới khoẻ mạnh, vì nhân gặp tiết đông, xuân giao nhau, còn cần phải tĩnh dưỡng, sai Phú Bình công Miên Áo kính làm lễ thay vua.

Vua ngự điện Văn Minh, triệu các hoàng thân, đại thần vào hầu cho uống nước chè. Sai Trương Đăng Quế đọc hai bài thơ của vua làm.

Vua quay bảo đại thần rằng : Thơ này chính muốn lũ các ngươi cùng lòng sửa đức, lấy sự thực đối đãi với nhau. Vả lễ thờ trời cũng chỉ lấy thực. Trước đây, viện thần tâu xin gần giống như là văn vẻ. Trương Đăng Quế thưa rằng : đời Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường, Nhân Tông nhà Tống, đều có nhật thực vào ngày Nguyên đán. Vua nói : Trẫm nghe đời nhà Tống vẫn chầu mừng như thường, không chuẩn cho xin đình bãi, cho nên việc sửa chữa lẫn nhau, cũng chỉ lấy thực mà thôi. Bọn Đăng Quế đi rảo ra lạy tạ.

Vua cố gắng về chính sự, cách một ngày lại ra coi chầu, cho các nha tâu chính sự lớn ở trước mặt, bàn cho xác thực mới thi hành, khiến cho trên dưới tình thông, việc không ngăn tắc. Khi ấy, các nha đều lấy ngày chẵn tiến thẻ bài lên, xin Chỉ tuân làm, đến ngày lẻ ít có tâu việc.

Vua sắc rằng : Đều nên thể theo ý trẫm, để suốt tình dưới. Nhân xuống Dụ sức quở.

Tả tham tri bộ Lại là Nguyễn Đức Chính (người ở Quảng Nam) chết. Vua thương về siêng năng cẩn thận, đặc ơn gia ban cho 400 quan tiền, vải, lụa mỗi thứ 20 tấm.

Chuẩn chi Hữu tham tri bộ Binh là Trương Quốc Dụng, thự Hữu tham tri bộ Hình là Hoàng Thu đều đổi làm Tả thị lang. Vương Hữu Quang, Vũ Tuấn đều thăng thự Tham tri (Hữu Quang làm Tả tham tri bộ Lại, Tuấn làm Hữu tham tri bộ Hình).

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Vũ lâm Hữu dực là Trương Tiến, quyền Chưởng dinh Hổ oai là Lê Chỉ Tín, đều thăng thự Thống chế 2 dinh ấy, Vệ uý là Lê Viên thăng Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ, chuẩn cho dự vào đình nghị.

Ngày Mậu Thân, kính gặp ngày thánh đản ở điện Phụng Tiên. Vua sai Tòng Hoá quận công Miên Trữ đi tế thay. Ra lệnh cho từ nay về sau, quan bộ Lễ phải trước kỳ tâu xin chọn người phái đi tế thay để làm lệ mãi mãi.

Đình bắt lính đi thú Nam Kỳ một lần. (Lệ hằng năm, phái lính ở Kinh và ở các tỉnh đều 2 vệ đến Gia Định, Vĩnh Long, An Giang sung làm lính thú. Hiện nay không có việc, cho nên chuẩn đình năm nay 1 lần).

Sứ nước Ma Ly Căn ở Tây dương là Ba Ly Chì (tên đầu mục ở thuyền) chở 1 chiếc thuyền đến cửa biển Đà Nẵng (thuộc Quảng Nam) nói : mang thư của nước ấy đến tạ lỗi, xin thông thương. (Trong thư nói : 4 năm trước thuyền nước ấy đến nước ta, lên bờ giết người, vua nước ấy đã đem trưởng thuyền làm tội rồi ; nay mong bỏ hết oán cũ đi, cho được thông thương hoà hảo). Tỉnh thần Quảng Nam là bọn Ngô Bá Hy (Án sát) đem việc ấy tâu lên. Vua sai Tôn Thất Bật là Hậu quân Đô thống lĩnh Tổng đốc Quảng Nam (khi ấy hiện khuyết) chọn 1 người thị vệ, 1 người

thông ngôn có tính cẩn tín đến đồn cửa biển tuỳ tiện làm việc. Khi ấy, Bật bàn với bọn Ngô Bá Hy sai thông ngôn là Hoàng Văn Nghị trả lời rằng : thuyền nước ấy từ trước đến nay, không có việc trái phép giết người nào cả. Nhân dân nước ta chuyên nghề làm ruộng trồng dâu, không thích chơi của lạ, nếu có lại buôn cũng không lợi gì, thư này không dám đề đạt lên. Ba Ly Chì nói : nếu không đề đạt lên, thì thuyền nước ấy không dám trở về. Tôn Thất Bật bèn xin tạm nhận thư kia, tuỳ cơ biện bác bắt bẻ. Vua không cho. Ba Ly Chì xin đi chơi núi Ngũ Hành, rồi chở thuyền đi.

Ngày Đinh Tỵ, duyệt binh. Vua đang cần tĩnh dưỡng, đặc phái cho đại thần là Trương Đăng Quế khâm mệnh điểm duyệt.

Tả, Hữu 2 kỳ và 6 tỉnh ở Nam Kỳ từ năm ngoái đến nay, nhân dân nhiễm khí dịch lệ nặng. (Bộ Hộ thông tính các hạt Nam, Bắc bị chết cộng 589.460 người) và lúa ruộng phần nhiều thu hoạch kém.

Vua thương lắm. Cho Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Công là Nguyễn Tri Phương sung làm Kinh lược đại sứ Nam Kỳ, lĩnh Tổng đốc Định - Biên, kiêm coi 2 đạo Long - Tường, An - Hà. Thự Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Đăng Giai sung làm Kinh lược đại sứ Hữu kỳ, lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh, (Tổng đốc trước là Đặng Đức Thiệm, tháng 11 năm ngoái can án phải giáng đổi), kiêm coi đạo Thanh Hoá. Thượng thư bộ Lại là Phan Thanh Giản sung làm Kinh lược đại sứ Tả kỳ, lĩnh Tổng đốc Bình - Phú, kiêm coi đạo Thuận - Khánh. (Đều thưởng tiền để khuyến liêm khiết, Tri Phương, Đăng Giai mỗi người 300 quan, Thanh Giản 200 quan) cầm phù tiết đến nơi, để làm việc lợi, bỏ việc tệ, chọn lọc quan lại, hợp yên nhân dân. Lại nghĩ rằng Thừa Thiên, Nam, Ngãi, Trị, Bình, gần sát Kinh kỳ, phàm việc dễ đề đạt, bèn sai viên Kinh doãn và các tỉnh thần đều xét việc lợi việc hại của nhân dân thế nào, quan lại hay dở ra sao, đem việc tâu lên.

Phong hoàng thân, hoàng đệ 6 người làm quận công. (Miên Thẩm làm Tây Ninh quận công ; Miên Sạ làm Tĩnh Gia quận công, Miên Triện làm Triệu Phong quận công, Miên Ổn làm Nam Sách quận công, Miên Tả làm Trấn Ninh quận công, Hồng Phi làm Anh Sơn quận công).

Cho : thự Tổng đốc Long - Tường là Trần Văn Trung (trước được khâm điểm về Kinh, rồi ở lại đợi chọn bổ) đổi bổ làm thự Công bộ Thượng thư. Lĩnh Tổng đốc Định - Biên là Nguyễn Hoàng đổi bổ lĩnh Tổng đốc Long - Tường. Hộ đốc hàm Tuần phủ Bình - Phú là Nguyễn Bá Nghi đổi bổ Tả tham tri bộ Hình. Thự Hình bộ Tả tham tri là Hoàng Thu đổi bổ thự Hữu tham tri bộ Binh.

Cho : Thượng thư bộ Lễ là Lâm Duy Thiếp sung vào Cơ mật viện đại thần ; thự Tả tham tri bộ Lại là Vương Hữu Quang sung làm Kinh diên nhật giảng quan.

Vua từ khi coi việc chính sự, càng thêm thương xót về việc hình, mùa thu năm ngoái, đã đình hoãn việc xét lại án và ra lệnh : trừ ra những tù tội nặng lắm đình việc xét xử thì không kể, còn thì do ty Tam pháp chia làm 2 danh sách (tội tầm thường, tình đáng thương đáng ngờ). Đình thần xét lại, chọn người can tội nhẹ (tên phạm bị tội đồ hoặc gần hết hạn, hoặc đã được 1 - 2 năm) cộng 197 tên đã chuẩn cho tha trước. Đến đây tục tâu 184 tên phạm nữa, lại gia ơn đều giảm bậc cho.

Chuẩn định lệ cấp khẩu lương cho tù phạm. (Phạm tội sung quân, đi lưu, đi đồ, làm binh, làm nô hoặc đã phát đi đày, hoặc còn giam lại chưa phát đi, cùng là tội chém, thắt cổ, còn giam để đợi xét lại, cho đến kẻ hiện còn giam xét mà không người nào cấp dưỡng. Các hạng tù ấy, không kể trai gái từ 18 tuổi trở lên, mỗi tháng cấp 12 thăng gạo, từ 17 tuổi trở xuống đến 11 tuổi, cấp 9 thăng, 10 tuổi trở xuống cấp 7 thăng (đến năm thứ 18 từ tội sung quân, đi lưu trở lên cho thêm lên cho đầy 1 phương)[1].

Sửa thành dài, luỹ dài ở tỉnh Quảng Bình.

Sửa thành tỉnh Quảng Nam.

Sắc chọn xét những người trong sổ Anh danh trong đội Giáo dưỡng chia đi hậu bổ các tỉnh ở Bắc Kỳ. (Viên thống quản chọn người nào lâu năm nhanh nhẹn được việc hoặc ít năm mà xét có thể làm được thì giao bộ xét làm. Anh danh thì chuẩn cho dùng làm thự chánh đội trưởng suất đội. Giáo dưỡng chuẩn cho làm đội trưởng, gặp chỗ khuyết thì bổ ngay).

Tha thuế lệ 5 năm cho thôn Linh Chiểu tây (thuộc huyện Khương An, phủ Phúc Long, tỉnh Biên Hoà) là quê ngoại nhà vua.

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở hạt Định Tường (thôn Điều Hoà và thôn Bình Tạo).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở các hạt (Lê Tiến Hảo ở Quảng Nam, Nguyễn Văn Tài ở Bình Định, Vũ Danh Tố ở Nghệ An, Thái Quang ở Khánh Hoà).

Tháng 2, mở khoa thi Hương ở 2 trường Nghệ An và Thanh Hoá. (Chính khoa là năm Kỷ Dậu, mùa thu năm ngoái chuẩn cho hoãn đến năm này tháng này). Số học trò nhiều hơn khoa trước, ngạch lấy đỗ mỗi trường thêm lên 2 người.

Cho : Thái tử Thiếu bảo, lĩnh Thượng thư bộ Hộ (kiêm Chưởng bộ Hình) là Hà Duy Phiên sung vào Kinh diên giảng quan ; lĩnh Thượng thư Lễ bộ là Lâm Duy Thiếp sung làm Sử quán Phó tổng tài.

Ngày Giáp Tuất, tế trời đất ở đàn Nam Giao ; rước Hiến tổ Chương hoàng đế lên phối hưởng. Trước đây, các quan dâng biểu tâu xin. Vua phê bảo rằng : Hoàng khảo Hiến tổ Chương hoàng đế ta, vâng tâm truyền của tiên thánh [tức Gia Long,

(1) 13 thăng là 1 phương, 2 phương là 1 hộc (nghị năm Minh Mệnh thứ 6, thứ 7).

Minh Mệnh] định đạo thống một chữ trung ; đức hoá rộng khắp, muôn phương đều được thăng bình ; văn trị vũ công, 4 bể đều ngấm phong giáo ; quy mô rộng xa, công đức đều thịnh, coi chính 7 năm, để ơn muôn thuở, đức lớn cũng như trời, sáng tỏ đến các tổ. Nay các quan trong ngoài, cùng một lời kêu xin rước Hoàng khảo ta lên phối với trời, trên đối các tổ ; thực để thoả lòng vui của muôn họ, rõ công luận đến nghìn thu ; không những là được tỏ lòng thành hiếu thảo của ta và lòng mong muốn tôn sùng của trăm quan mà thôi. Bèn sai tường xét điển lễ thi hành. Đến đây cử hành đại lễ. Khi làm lễ xong, ban ân chiếu 15 điều :

(- Hoàng thân công, quốc công, hoàng thân, các tôn tước và các quan ở Kinh, văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên, đều ban yến và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Các quan địa phương ở ngoài như tổng đốc, tuần phủ, đề đốc, bố chính, án sát, tuyên phủ sứ, chánh, phó lãnh binh, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Đàn Xã, đàn Tắc, miếu đế vương các đời, Văn miếu, Vũ miếu, miếu Đô thành hoàng và thần kỳ có liệt ở tự điển ở trong Kinh, ngoài các tỉnh đều sai quan đến tế 1 tuần.

- Ở Kinh : văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở xuống đến cửu phẩm và vị nhập lưu thư lại ở các nha, trừ ra những người đã được dự yến, cho, thì không kể, ngoài ra đều thưởng tiền gạo lương 1 tháng.

- Ở ngoài : văn từ ngũ phẩm đến thất phẩm và bát phẩm, huấn đạo ; võ từ quản vệ, quản cơ đến các suất đội đều thưởng tiền lương 1 tháng.

- Quan viên lớn nhỏ ở Kinh và ở ngoài viên nào đã bị phạt bổng, trừng phạt, không kể là tội công hay tội tư, cùng là không chuẩn cho lấy công khác khấu trừ đi đều rộng miễn cho cả..

- Về thuế thân của nhân đinh ở các địa phương về năm Tự Đức thứ 3, trừ ra từ Nghệ An đến Quảng Trị, Quảng Nam đến Hà Tiên, trước đã có ân chiếu tha miễn cả cho thì không kể. Tỉnh Thanh Hoá trước đã miễn cho 5 thành, còn 5 thành phải nộp, nay đều tha miễn cả. Các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, Bắc Ninh,Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng trước đã tha miễn 3 thành, nay lại tha cho 2 thành nữa.

- Tiền thóc đáng thu về năm Tự Đức thứ 2 hiện còn thiếu lại là bao nhiêu và các thuế lệ truy thu, thoái thu thuộc từ Thanh Hoá đến Hà Tiên, trước đã có ân chiếu hoãn đến năm Tự Đức thứ 4 ; nay 10 thành tha miễn cho 3 thành, còn 7 thành vẫn triển hoãn đến năm Tự Đức thứ 4 sẽ thu cho xong cả.

- Người Minh Hương, người nước Thanh, người Nùng, người Man, dân Thổ, thuộc hộ, khách hộ ở các địa phương về thuế lệ bạc, tiền, từ cuối tháng 12 năm

Tự Đức thứ 2 trở về trước hiện còn thiếu lại bao nhiêu, do bộ Hộ làm thành danh sách tâu lên, đợi Chỉ lượng cho tha giảm.

- Các hạt từ Thanh Hoá trở ra Bắc, hiện nay dân có tên ở sổ, bị chết dịch là bao nhiêu, chuẩn cho tức thì bỏ tên ở trong sổ ra, miễn thuế cho và triển hoãn cho 3 năm, do các địa phương để tâm vỗ về, y hạn điền tục.

- Binh đinh ở các hạt từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, từ cuối tháng 12 năm ngoái trở về trước, bỏ trốn và chết thiếu ngạch là bao nhiêu, do các địa phương ấy xét thực, nơi nào đích xác có tình hình quẫn bách, thì triển hoãn 2 năm, nơi nào không quẫn bách lắm, thì triển hoãn một năm. Trong đó có xã thôn nào được triển hoãn rồi mà niên hạn nhiều hơn lần này, thì chuẩn cho theo như hạn trước thi hành nhưng đều phải làm danh sách, do bộ xét rõ.

- Quan viên văn, võ, trước đã có lỗi bị cách bãi, từ ngũ phẩm trở lên và văn lục, thất phẩm gián hoặc có người nào do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân xuất thân ; võ lục phẩm gián hoặc có người nào do võ cử và có quân công, trừ ra người nào thực có tình trạng đích xác là tham tang, cùng người nào tuổi 70 trở lên, không cần bàn đến thì không kể, ngoài ra đều do 2 bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên, lượng cho bổ dụng.

- Những viên nhân bị lỗi đã phát giao đi gắng sức chuộc tội và đi làm binh, chuẩn cho các thượng ty ấy và viên cai quản đều đem tình tội nguyên án mà lũ ấy đã can phạm, từ trước đến nay, có thực trạng hăng sức cố gắng hay không, làm thành danh sách, do bộ tâu lên, đợi xuống Chỉ ra ơn.

- Phàm các án phải bồi tang vật mà chưa bồi xong, trừ ra người nào hiện có tình trạng đích xác là xén bớt đi thì ở Kinh do bộ Hình, ở ngoài thì do thượng ty ấy, đều đem nguyên án đã can phạm và số tang vật phải bồi thường, làm thành danh sách tâu lên lượng cho khoan giảm.

- Các tù phạm án xử năm ngoái đợi sau khi thôi cấm mới hành hình, đã qua bộ Hình làm danh sách liệt kê phúc tâu lên, nay chuẩn cho hãy hoãn hành hình, đợi đến sau mùa thu chiểu án thi hành.

Các thần là Mai Anh Tuấn được dự vào điển lệ di phong[1] dâng sớ xin thoái bổ xuống trật thấp, để cho mẹ đích và mẹ đẻ đều được dự phong. Vua cho là Anh Tuấn hậu với mẹ đích trước rồi sau mới đến mẹ đẻ là xuất phát bởi lòng tôn thuận, đặc cách cho phong mẹ đích, không được đều phong cả để hợp với điển lễ đã định sẵn.

Dời miếu Tiên Y[2] đến phường Thường Dụ trong Kinh thành. (Nguyên trước miếu dựng ở bên tả chùa Thiên Mụ).

---

(1) *Di phong* : nghĩa là người này đáng được sắc phong, lại xin đổi phong cho người khác.

(2) *Miếu Tiên Y* là miếu thờ các vị thầy thuốc đời trước, như Thần Nông, Hoàng Đế v.v...

Lại khai mỏ vàng Gia Hưng (thuộc tỉnh Hưng Hoá). (Mỏ này đồng niên nộp thuế 2 lạng vàng, năm Minh Mệnh thứ 21 [1840] đóng lại ; nay lại cho khai ra, thuế thu nguyên như ngạch trước).

Hoãn chém tù xử tử 37 tên phạm. (Đây là công ơn chiếu về việc làm lễ rước Hoàng khảo lên phối với trời, phiến tâu chuẩn cho số này).

Vua cho là Hà Tiên là nơi cõi ven quan trọng, dân chuyên nghề làm ruộng có ít, làm nghề buôn bán, đánh cá, làm vườn có nhiều, ít lâu nay, cách sinh sống không đầy đủ ; miễn thuế 10 năm cho người nước Thanh và dân người Kinh, người Thổ xiêu tán đến ở đấy.

Huyện Hướng Hoá thuộc tỉnh Quảng Trị, từ khi đổi thổ quan bổ lưu quan, dân ở đấy chiểu theo số người thu nộp (đồng niên mỗi tên nộp thuế thân 1 quan 3 tiền, cộng 1.885 quan có lẻ). Gần đây, bị dịch lệ hao mòn đi. Vua ra lệnh miễn cho thuế bỏ thiếu và tha một nửa thuế thân trong hạn 5 năm.

Lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi là Tôn Thất Bật dâng sớ nói : 7 trạm thuộc hạt, nguyên trước cấp súng điểu sang cò máy đá để diễn tập về đầu xuân, duy trạm Nam Chân, Nam Vân, liên tiếp miền núi, xin cho lưu lại canh phòng, đình việc diễn tập. Còn trạm Nam Ổ, Nam Giản, Nam Ngọc, Nam Phúc, Nam Kỳ đều là đất bằng không quan trọng lắm, xin rút về kho tỉnh. Các tỉnh thuộc Nam, Bắc Kỳ cũng chiểu theo như thế kiểm xét mà làm.

Vua cho là phải. Bật lại tâu bày 4 việc về quân dân :

- Gặp có lính khuyết, thì hỏi các binh đinh, đội trưởng cùng làng, xem làng ấy có họ nào chưa chịu phần đi lính, có thể sung cấp, người ấy họ tên là gì, đội trưởng binh đinh ấy ký tên cả vào giấy cam kết, bẩm viên quản thông ấy đính vào chuyển bẩm, để tiện đưa về cho lý trưởng điền cấp.

- Giản binh ở hàng ngũ hạn là 10 năm, trừ ra người được bổ cùng là người tình nguyện lưu lại thì không kể, còn ai đủ hạn thì cho về, miễn cho sai dịch.

- Về lính thiếu, nếu dân làng nào đều là người bần hàn, nếu có thuộc binh, thuộc lại nào ưng mộ mà tài sản hơn cả trong làng, trừ ra người nào là con một thì không kể, còn ai có anh em ruột 2 - 3 người, xin trích lấy 1 người sung điền vào giản binh.

- Khoá sinh tuổi 30 trở lên, chưa từng đi thi, cùng là 3 khoa đều hỏng cả, thì phải cùng dân làng cùng chịu binh dịch). Vua giao xuống bộ Hộ, bộ Binh bàn, đều nói : hạn ở lính, Nam Kỳ, Bắc Kỳ nên hạn 10 năm ; Kinh trực, Tả kỳ, Hữu kỳ lấy 15 năm làm hạn, hết hạn thì về dân, tha cho một nửa thuế thân, miễn các sai dịch. Đến như việc cam kết sung điền thì phần nhiều sinh ra yêu ghét ; việc rút về, chiêu mộ,

đổi ngạch, bận rộn. Khoá sinh sung làm lính, thì tỏ ra là không rộng lượng, nghĩ không nên bàn đến. Vua chuẩn cho theo như lời bộ bàn mà thi hành.

Tháng 3, mở khoa thi Hương về văn ở trường Thừa Thiên. (Năm Kỷ Dậu là chính khoa, mùa thu năm ngoái, chuẩn cho hoãn đến năm này tháng này).

Vua nước Thanh chết (miếu hiệu là Tuyên Tông). Hoàng tử là Dịch Trữ lên ngôi, lấy năm sau làm năm Hàm Phong thứ nhất. Được tin cáo phó, vua nghỉ coi chầu 5 ngày. (Mới vì việc nghĩa mà làm, nguyên không có điển lệ cũ).

Thự Tri phủ Tuy Biên (thuộc tỉnh An Giang) là Vũ Văn Hiệu (đỗ Đồng tiến sĩ), Tri huyện An Xuyên là Nguyễn Duy Quang (đỗ Cử nhân) hết lòng vì việc dân, nhân khi ấy có lệ khí người nhiễm bệnh thì cho thuốc, người chết thì chôn cho. Lại vay của nhà giàu để chẩn cấp cho người nghèo túng, thám bắt trộm cướp để yên dân ; dân ở đấy tin yêu.

Tổng đốc Cao Hữu Bằng đem sự trạng tâu lên, xin đặc cách ban ơn. Vua khen ngợi, thưởng : Văn Hiệu 20 lạng bạc, 1 cuốn lụa, cho thực thụ Tri phủ ; Duy Quang 15 lạng bạc, 1 cuốn lụa, gia hàm Tri phủ, để tỏ ra khuyến khích. Hữu Bằng vì tiến người hiền không ẩn giấu, thưởng 3 tấm sa màu.

Thành trì phủ Quảng Oai (thuộc tỉnh Sơn Tây) thấp và ẩm ướt, dời đến chỗ địa phận xã Tây Đằng, Thái Bổ, Văn Trai giáp giới nhau.

Chuẩn định lệ quan lại về nghỉ để tang. (Từ nay về sau, phàm quan viên văn, võ, gặp tang cha mẹ trừ ra người nào có chức giữ long trọng và có việc sai phái đi nơi hàng trận, cần phải bắt bỏ tình riêng lại ra làm việc, tới khi ấy tự có đặc Chỉ thì không kể, còn từ cửu phẩm trở lên và cử nhân, võ cử [đỗ cử nhân võ], ấm sinh, giám sinh đợi bổ, đều chiểu theo hạn 12 tháng cấp cho về nguyên quán để tang tất cả. Khi hết hạn, về ấn quan ở Kinh và ở ngoài, do bộ phúc tâu đợi Chỉ ; từ thất phẩm trở lên, do bộ đợi bổ ; bát, cửu phẩm cho đến cử nhân, võ cử và ấm sinh, giám sinh đợi bổ, đều vẫn cho đợi bổ như cũ. Còn như bọn vị nhập lưu thư lại, thông lại và các hạng biền binh là hạng thấp bé, lễ nên rút xuống, đều chiểu theo hạn 1 tháng, nhất luật cấp giấy cho về nguyên quán sửa việc tang, hết hạn lại đến làm việc như cũ. Duy quan viên văn võ người nào đích xác là việc nhà thanh vắng muốn được ở nhà hết tang, thì ai là người được làm tập tâu lên, chuẩn cho cứ tình thực tâu lên đợi Chỉ. Ngoài ra đều do thượng ty đề tâu thay. Từ thất phẩm trở xuống, chuẩn cho đều do thượng ty châm chước mà làm.

15 xã thôn (Mỹ Xá, Phúc Nham, Phúc Duệ, Lại Xá, Ngô Xá, Tân Châu, Gia Lộc, An Lộc, Phù Lưu, Vân Tập, Tang Châu, Trung Ái, Hướng Phương, Sảo Phong, Biểu Giang) thuộc tỉnh Quảng Bình, theo ngạch cũ chiết nạp bằng gỗ cây. Bố chính

là Trương Đăng Đệ tâu nói : đường núi xa xôi, nhân đinh thưa ít, xin miễn nộp gỗ. Vua nghe theo.

Đặt thêm lò đúc tiền (2 lò ở huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội, 1 lò ở thành tỉnh Bắc Ninh, đúc theo kiểu mẫu rộng dày của đồng tiền kẽm "Tự Đức thông bảo" do Nhà nước đã đúc).

Đóng lấp mỏ vàng ở Hội Hoan (thuộc tỉnh Lạng Sơn) không khai nữa (năm Thiệu Trị thứ 6 [1846] khai lấy, đồng niên thuế vàng 4 lạng, đến đây khí vàng đã hết).

Miễn thuế đánh lưới vét ở cửa sông thuộc huyện Phong Thịnh, tỉnh Hà Tiên (ở huyện Phong Thịnh, tỉnh Hà Tiên có 19 cửa sông đánh lưới vét, nay cửa đánh lưới vét bị cát bồi lên, nhân dân sợ tản đi, ra lệnh bỏ tên ở sổ ra và miễn thuế).

Chuẩn định lệ cấm mua bán muối, gạo của phường buôn gian lậu. (Phàm thuyền người nước Thanh đậu nấp ở các xứ đảo lớn, đảo nhỏ, riêng cùng bọn buôn gian lậu mua gạo và người ở 6 tỉnh Nam Kỳ đem muối, gạo đến cõi đất Man buôn bán ; kiểm xét bắt được, thì thuyền và hàng hoá (của người nước Thanh) gia sản (người buôn nước ta) tịch thu thưởng hết cho người tố cáo. Người mua bán và kẻ buôn gian lậu xử tội mãn trượng (100 trượng) đem đi lưu. Dân các hạt đem trộm gạo lẻn đến Hạ Châu và bán cho người buôn gian lậu ở nước Thanh, chủ thuyền thì xử tội thắt cổ cho chết nhưng còn giam lại đợi xét lại, người bẻ lái và thuỷ thủ xử tội mãn trượng đem đi lưu. Viên tấn thủ cố ý dung túng cũng xử cùng một tội như kẻ can phạm).

Định lệ cho quan viên gặp tang người mẹ đã đi lấy chồng khác. (Chồng sau đã chết, lại không có con nối, hoặc nhà nghèo con bé, không có thể chôn cất được, mới được giả hạn cho 1 tháng. Nếu có con có thể chôn cất được, thì quan viên ấy, nếu là con cả, chỉ được để tang trong bụng, là con thứ thì giảm kém xuống để tang 1 năm).

Cấp trả lại hơn 30 mẫu ruộng hoang (ở thôn Long Thịnh, phủ Vĩnh Tường) của Lê Văn Toại. Văn Toại là cha sinh ra Lê Văn Duyệt, ruộng ấy sung làm của công, đến đây, Văn Duyệt đã được miễn tội, bổ dụng đến dòng dõi sau, cho nên trả về, để được thờ tự dài lâu.

Hoãn việc duyệt đinh tuyển lính cho 4 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Ninh Bình (hoãn đến năm Ất Mão, vì 4 tỉnh ấy tiết thứ bị tai hại, lại nhân nhiễm lệ khí).

Giảm 4 phần 10 tiền thóc bán ra và hoãn thu tô ruộng 1 năm cho tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi (cũng vì có nhiều lần gặp tai hại lệ khí).

Đặt tên tổng các dân Thổ ở miền thượng du tỉnh Hưng Hoá. Khi ấy các phủ châu Điện Biên, Tuần Giáo, Luân Châu, Mai Châu, Mộc Châu, Đà Bắc, Chiêu Tấn, nhuần thấm phong tục người Kinh, chiếu theo dặm đường xa gần, đất và nhân đinh cùng xứng nhau, đặt tên tổng để có thống thuộc. (Phủ Điện Biên đặt 2 tổng :

Phong Thanh, Tiên Phong ; Mộc Châu đặt 2 tổng : Mộc Thượng, Mộc Hạ ; châu Chiêu Tấn đặt các tổng : Phong Xuyên, Dương Quỳ ; châu Đà Bắc đặt các tổng Đức Quan, Hiền Lương đều 2 tổng ; châu Tuần Giáo đặt tổng Quốc An ; Luân Châu đặt tổng Văn Bảng ; Mai Châu đặt tổng Trình Cát, đều 1 tổng cả).

Mùa hạ, tháng 4, nêu khen người con gái trinh tiết ở tỉnh Thái Nguyên (Đỗ Thị Xuyên, 18 tuổi, bị người làng là Nguyễn Cân, cưỡng dâm không được, bóp cổ họng thị chết ngay. Vua cho biển ngạch, trong khắc 4 chữ to "Đỗ thị trinh nữ"[1] phần dưới chia khắc những chữ "Thái Nguyên tỉnh, Tòng Hoá phủ, Đại Từ huyện, Mỹ Trạng xã nữ dã. Thủ trinh dĩ tử, bất vi cường bạo sở ô, đặc tứ tinh biểu, dĩ vi thiên hạ chi trinh giả khuyến[2]. Nhà nước dựng nhà cho để treo biển ngạch ấy ở cửa làng. Sau này phàm nêu khen người con gái trinh tiết đều chuẩn theo thế).

Mở khoa thi Hương về võ ở Kinh. (Chính khoa là năm Kỷ Dậu, mùa thu năm ngoái, chuẩn hoãn đến năm nay, sau khi thi Hương về văn ở trường Thừa Thiên) trúng cách 33 tên, lưu trừ 5 tên. (Quan trường kê tên phiến tâu, chuẩn cho phúc hạch, 5 tên này đều được hợp cách). Đánh hỏng (do phúc hạch không hợp cách) 15 tên. Vua gia ơn cho 5 tên ở hạng lưu trừ, 2 tên ở hạng hỏng, liệt tên vào võ cử, để đủ số giải ngạch 40 tên.

Mở khoa thi Hương về văn ở 2 trường Hà Nội, Nam Định (Chính khoá là năm Kỷ Dậu, mùa thu năm ngoái. Chuẩn hoãn đến năm, tháng này).

Phong Cảm Hoá hầu Tôn Thất Lệ Chung làm Cảm Hoá quận công để thừa tự Anh duệ Hoàng thái tử (theo lời xin của Vũ Xuân Cẩn).

Cho Tả tham tri bộ Lại là Phạm Thế Trung đổi bổ làm Tuần phủ Bắc Ninh hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái ; nguyên Tuần phủ hộ đốc là Trương Văn Uyển đổi bổ làm Tả tham tri bộ Hình ; Tả tham tri bộ Hình là Nguyễn Bá Nghi đổi bổ làm Hữu tham tri bộ Lại, sung làm Kinh diên nhật giảng quan ; Tả tham tri bộ Binh là Trương Quốc Dụng kiêm quản viện Hàn lâm.

Đặt tiệc yến lớn ở điện Cần Chính. Trước đây, sau khi làm lễ rước Hoàng khảo lên phối hưởng xong, gặp ngay tin cáo phó vua nhà Thanh chết ; dân lại nhiễm bệnh dịch lệ, về lễ chầu mừng nên làm, chuẩn cho hoãn đến tháng này. Đến đây, các quan tâu xin làm lễ dâng thọ, vua y cho. Bèn đặt triều nghi, vua ngự ở ngai vàng, hoàng thân công, văn võ đại thần, theo thứ tự làm lễ dâng thọ, ở trước sân múa bát dật, tâu bản nhạc. Khi làm lễ xong, hoàng thân phiên [tức là phiên vương] hoàng thân công,

---

(1) Nghĩa là : người con gái trinh tiết họ Đỗ.

(2) Nghĩa là : con gái ở làng Mỹ Trạng, huyện Đại Từ, phủ Tòng Hoá, tỉnh Thái Nguyên, giữ trinh tiết đến nỗi chết, không bị kẻ cường bạo dâm ô, đặc biệt nêu lên để khuyến khích các con gái giữ trinh tiết sau này.

hoàng thân, văn thì tứ phẩm ấn quan, võ thì từ tam phẩm trở lên đều cho ăn yến và thưởng cho. Ngày hôm sau lại cho các thuộc viên văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên ăn yến ở xưởng Tả tướng quân và xưởng Hữu tướng quân.

Điển lệ cũ : Đại lý tự Thiếu khanh, Quốc tử giám Tế tửu theo hàng Tứ phẩm Lang trung. Vua bảo rằng : Chính giáo cũng thế, không thể coi khác nhau. Đổi định lại khi ở điện đình, khi ăn yến lớn, thì ngôi thứ ở dưới phủ thừa.

Triệu 4 người huyện lệnh dẫn vào yết kiến. (Tri huyện Bình Lục là Phạm Công Đê, Tri huyện Phong Doanh là Hồ Ngọc Ban, Tri huyện An Lạc là Nguyễn Gia Tuyển, Tri huyện Bình Xuyên là Nguyễn Tòng) vào viện Tả đãi lậu, hỏi về tình trạng dân hạt chỗ đã cai trị và đạo trị dân, các viên ấy nói đều có lẽ cả. Vua khen, đều chuẩn cho dùng làm Tri phủ. Ra lệnh từ nay phàm những nhân viên được dẫn vào yết kiến đều đem công việc của mình làm quan và đối với dân, cũng là dân tình phong tục ở hạt mình cai trị, chính tay viết thành bản tâu. Nếu hạt mình không có việc gì lợi hại đáng tâu bày, thì chỉ lược nói sự trạng của mình, chứ không được nhặt nhạnh mà nói.

Vua ngự ở lầu thưởng thắng duyệt võ. Trước đây, ra lệnh cho bộ Binh hội đồng với đại thần ban võ đem những viên quản vệ, hiệp quản ở Kinh, đã am tường nghề võ ra sát hạch, chia hạng làm danh sách tiến lên. Đến đây, triệu đến trước sân lầu vua ngự so đấu từng người một. Hoàng Thanh (Quản cơ sung làm Hiệp quản dinh Vũ lâm) thắng luôn 4 người, cất lên làm thứ nhất, nhắc bổ lên làm Phó vệ uý vệ Cẩm y. Lại thông dụ cho các đốc, phủ, bố, án, lãnh binh hội xét võ nghệ các quản cơ, suất đội ở tỉnh, rồi chia ra từng hạng để tâu lên.

Diễn trận đánh dưới nước ở bến sông (thuộc cửa Thuận An). Tháng sau vua thân đến duyệt, ra lệnh cho văn võ đại thần diễn tập trước kỳ hạn).

Sai quan ở toà Khâm thiên giám xét các thuộc viên về nghề làm lịch, xem tượng sao, xem địa lý, chọn ngày tốt, chia từng hạng đệ tâu lên vua coi.

Chuẩn cho giảm thuế hộ biệt nạp bằng vàng ở tỉnh Quảng Nam. (Nguyên lệ trước : tráng hạng mỗi người nộp 3 đồng 3 phân vàng, dân đinh người già, người tàn tật phải nộp 1 nửa. Đến đây lấy cớ là khí vàng hao giảm, chuẩn cho mỗi người tráng hạng nộp 2 đồng 8 phân vàng, ngoài ra theo y lệ nộp 1 nửa.

Lại chuẩn cho người học trò ở các xã nộp thuế bằng vàng, người nào đỗ khảo khoa, hạng được miễn ra lính, tạp dịch 1 năm, thì nếu là tráng hạng miễn cho 1 đồng cân, là dân đinh miễn cho 5 phân ; hạng được miễn ra lính, tạp dịch nửa năm, thì nếu là tráng hạng miễn cho 5 phân, là dân đinh miễn cho 2 phân 5 ly. Còn lại số là bao nhiêu, chiểu lệ thu nộp. Nếu khoá hạ không đỗ, lại đỗ về khoá đông, chuẩn cho cũng theo lệ ấy mà tha giảm).

Sư bảo của hoàng thân là Vũ Xuân Cẩn dâng sớ nói : Các hoàng thân phần nhiều chỉ thích chơi đùa, không đến nghe giảng.

Vua sai phủ Tôn nhân xét hạch, chỉ có Miên Ký là người chăm học không bỏ gián đoạn, thưởng cho 1 đồng kim tiền Song long hạng lớn ; còn 4 người (Miên Sạ, Hồng Y, Hồng Tố, Hồng Truyền đều chỉ đến nghe giảng có 4 ngày) thì phạt lương 3 tháng ; 3 người (Miên Tiệp, Miên Vãn, Hồng Kháng đều chỉ đến nghe giảng có 3 ngày) thì phạt lương 6 tháng ; 2 người (Miên Ngộ, Miên Dần toàn không đến nghe giảng) phạt lương 1 năm. Ra lệnh từ nay giảng đường hằng ngày ghi tên, 3 tháng 1 lần tư, phủ Tôn nhân chỉ rõ tên tâu lên, đợi Chỉ trừng phạt.

Khi ấy ngôn quan chê trách lẫn nhau. (Chưởng ấn là Nguyễn Thước, Nguyễn Đăng Sĩ, Nguyễn Duy Tự, Nguyễn Duy Cần đã từng tham hặc Ngự sử là Nguyễn Cư bỏ trực nhật chơi cờ bạc, Đăng Sĩ, Duy Tự, Duy Cần lại tục tham hặc Chưởng ấn là Trần Gia, Phan Hữu Từ, Ngự sử là Nguyễn Vũ và Nguyễn Văn Tố cùng đánh bạc, Viện trưởng là Bùi Quỹ thiên tư che đậy. Vua chuẩn cho đều giao nghị tội nghiêm ngặt. Đến đây, Ngự sử là Lê Văn Dự, Dương Công Bảng, Phan Tam Tỉnh (trước là Nhật Tỉnh) lại tâu rằng : Nguyễn Thước cũng ở trong cuộc đánh bạc lại hộ vệ mình công kích người).

Vua bảo rằng : Bách đài (tức Ngự sử đài) là chỗ phong hoá kỷ cương quan hệ ở đấy, chỉ trích nhau rối bời như thế, trẫm không thích nghe, nhân giao cả xuống để nghị tội nghiêm ngặt. Còn về chỗ hiện khuyết, chuẩn cho đình thần hội đồng công cử (không được chuyên cử). Kịp khi nghị dâng lên, vua chuẩn cho phân biệt cách chức bỏ tên đi (Cư và Thước) giáng chức đổi đi (Quỹ, Gia, Hữu Từ, Văn Tố) và phạt bổng (Đăng Sĩ, Duy Tự, Văn Dự, Công Bảng) có thứ bậc khác nhau.

Tháng 5, tiết Đoan dương, vua đến cung Gia Thọ, tiến vàng tốt (vàng 8 tuổi rưỡi, đĩnh 10 lạng một đĩnh, thường năm tiết này lệ tiến chuẩn theo thế) làm lễ khánh hạ. Khi làm lễ xong, vua ngự điện Thái Hoà nhận chầu mừng (trước 1 ngày, tuyên Chỉ triệu hoàng thân và các quan vào ban yến, thưởng cho như lệ).

Vua lần đầu rước Hoàng thái hậu đi chơi cửa biển Thuận An để phụng dưỡng thêm vui và duyệt Thuỷ sư (tập trận ở sông, ở biển) 2 ngày rồi về. Thưởng cho quan viên lại, binh theo hầu và các nơi ở ven sông đặt án đón tiễn, đều có thứ bậc khác nhau. (Sau này phàm ngự đợi đâu đều chiểu theo như thế).

Định rõ thêm thức, bậc ở Nội cung. Dụ rằng : Đạo vương gia trước ở sửa đạo nhà, thế cho nên ở thiên *Chu quan*[1] thi hành phép tắc, tất lấy ý nghĩa của thơ

(1) *Chu quan* : tên một thiên ở *Kinh Thư*, nói về cách đặt quan chức giữ công việc của nhà Chu.

Quan Thư[1], *Lân chỉ*[2] làm gốc, vì lễ nghi chính sự ở trong cung cấm là nền tảng của vương hoá vậy. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, tham xét điển lễ đời xưa, chuẩn định thứ bậc ở trong cung, thực là phép hay của muôn đời.

Trẫm nghĩ : Chính trị của vương giả tất từ sửa trị trong nhà trước, thứ bậc ở trong cung, cũng nên định rõ cấp bậc về Hoàng quý phi trở lên, đã có lệ sẵn, từ phi tần trở xuống, thì chuẩn cho đặt làm Thuận Phi, Thiện Phi, Nhã Phi là bậc nhất ; Cung phi, Cần phi, Chiêu phi là bậc nhì ; Khiêm tần, Thận tần, Nhân tần, Thái tần là bậc 3 ; Khoan tần, Giai tần, Tuệ tần, Giản tần làm bậc 4 ; Tĩnh tần, Cẩn tần, Tín tần, Uyển tần là bậc 5 ; Tiệp dư là bậc 6, Quý nhân là bậc 7 ; Mỹ nhân là bậc 8 ; Tài nhân là bậc 9. Về phong điển, bổng lệ, màu áo của các bậc đều tuân theo lệ trước.

Tấn phong Cung tần họ Vũ (nay là Trang Ý, Thuận hiếu Thái hoàng thái hậu) làm Cần phi.

Sách văn rằng : Trẫm nghĩ : Thuận theo đạo trời, các sao bày hàng chầu về ngôi Bắc cực, trị nhà đến nước, nội cung thực giúp giáo hoá của nhà vua. Giai cấp trong cung có thứ bậc, lễ nghi ban mệnh nên gia phong. Nay nghĩ : Cung tần họ Vũ, dòng dõi họ sang tiếng thơm nêu tỏ phong tư quý báu đức tốt phô bày. Việc nội trị noi theo giáo hoá tu tề, kính giữ đạo vợ ; việc phụng dưỡng một niềm dịu dàng cung kính, hả lòng thánh từ. Xét điển lễ thường, ra ơn đặc biệt. Nay tấn phong là Cần phi. Nên phải kính nhớ ơn vinh này, càng giữ đức tính cũ. Bày sách, xem sử, nghĩ giúp đỡ cho phong hoá nhà vua ; nghi phúc bàn nhân, ngõ hầu dài hưởng ân sủng của nước.

Cung tần là họ Nguyễn Đình tấn phong làm Chiêu phi (sau tấn phong làm Thiện phi). Còn phong Thận tần đến Tài nhân cộng 12 người.

Tiết mừng thánh thọ Hoàng thái hậu. Vua thân đem các thân phiên, hoàng thân công, các quan văn, võ đến cung Gia Thọ làm lễ chúc mừng. (Bắt đầu làm lễ khánh hạ thường hằng năm. Lại trước 1 ngày, ban yến cho các quan 1 lần ở bên tả, bên hữu trong cửa Thọ Chỉ, sau này theo làm lệ).

Định rõ điển lễ thờ tự ở miếu Tiên Y. Khi ấy miếu mới dời dựng ở nơi khác, vua sai xét kỹ điển lễ rõ ràng và sự tích những vị thánh y, danh y ngày xưa, tiến lên để coi. Chuẩn cho dựng : 3 ngôi chính tự (thờ 3 bài vị Thái hiệu Phục Hy thị, Viên đế Thần Nông thị, Hoàng đế Hiên Viên thị), 4 ngôi phối tự (bên tả là họ Cáu Mang,

---

(1) *Quan Thư* : tên một thơ trong *Kinh Thi*, khen bà Thái Tự có thánh đức lấy vua Văn Vương nhà Chu cũng có thánh đức, gây nên giáo hoá tốt ở trong cung.

(2) *Lân chỉ* : cũng tên một thơ ở *Kinh Thi*, khen Văn Vương và hậu phi (tức Thái Tự) tự mình sửa đức, nên con cháu họ hàng đều hoá làm người nhân hậu cả.

họ Phong Hậu ; bên hữu là Chúc hoả chính[1], họ Lực Mục) và 30 bài vị tòng tự (bên tả : Thứu Thải Quý, Thiên Sư Kỳ Bá, Bá Cao, Thiếu sư Thái Ất, Lôi Công, Y Doãn, Thương Công Thuần Vu Ý, Nguyên Hoá[2], Hoàng Phủ Mật, Sào Nguyên Phương, Dược Vương Vi Từ Tàng, Tiền Ất, Lưu Hoàn Tố, Lý Minh Chi và các vị danh y trước ở nước ta ; bên hữu : Quỷ Du Khu, Du Phụ, Thiếu Du, Đồng Quân, Mã Sư Hoàng, Thần Ưng vương Biển Thước, Trương Cơ, Vương Thúc Hoà, Bão Phác tử Cát Trĩ Xuyên, Chân Nhân Tôn Tư Mạo, Khải Huyền tử Vương thái bộc, Chu Quăng, Trương Huyền Tố, Chu Ngạn Tu và các vị danh y trước về bản triều). Lại lấy Lý Diên[3] nhà Minh, Phùng Triệu Trương[4] và Trương Giới Tân[5] nhà Thanh đưa lên thờ. (Bài vị đặt ở dưới Lý Minh Chi, Chu Ngạn Tu). Các lễ tiết đều hậu hơn trước. Hằng năm lấy ngày giáp tháng trọng xuân (tháng 2 âm lịch) trọng đông (tháng 11 âm lịch) sai quan tam phẩm đến tế. (Trước do Ngự y viện sứ đến tế).

Ngày Bính Thìn, vua mới thân đi cày ruộng tịch điền. Khi làm lễ xong, hoàng thân, các tôn tước, các quan văn võ đều cho lụa màu có thứ bậc khác nhau. Lại cho là chính mình đi cày là điển lễ lớn, việc mới lần đầu thưởng các người kỳ lão thuộc lại, nông phu có dự làm việc, vải màu và ngân tiền rồi thông dụ cho các quan địa phương, thời thường khuyên bảo dân chăm việc làm ruộng.

Nguyễn Đăng Giai từ khi mang cờ tiết đi ra Bắc, dâng sớ nói về yên họp quân dân cộng 6 việc : (- Cấp bằng cho thuyền buôn mua thóc gạo ở Bắc Kỳ chở bán cho dân đói.

- Thợ cưa ở 4 xã : Ngô Xá, Ngô Trường, Hảo Hợp, Chân An cứ 1 đinh chịu 1 suất thợ, ngoài ra không có đinh thừa, vì đã từng chết dịch hao mòn đi. Xin cứ thực số, 2 đinh chọn lấy 1 người thợ. Người nào ở sổ dân thì chịu một nửa thuế thân, người nào chọn vào ngạch thợ thì chia làm 3 ban, ban nào đến làm việc thợ thì mỗi tên cấp cho 3 quan tiền.

- Thợ cưa, thợ đóng thuyền, hạng hao hụt đi hoãn đòi 3 năm. Gỗ tứ thiết[6] và sắt nấu lại hoãn thu 2 năm.

- 8 tổng ở huyện Nghĩa Đường, lệ chịu thuế gỗ tứ thiết (đồng niên nộp 859 cây) trong đó có hạng cây dài 2 trượng 5 tấc và hạng dài 3 trượng, hằng năm để thiếu. Nay xin trừ ra lâm thời cần dùng, bắt dân phải hết sức lấy nộp thì không kể, còn thuế là thường năm, cho phép chia ra chiết nạp bằng tiền, để tiện cho dân.

---

(1) *Chúc hoả chính* : là Chúc Dung làm quan hoả chính.

(2) Nguyên Hoá tên tự của Hoa Đà.

(3) Lý Diên có làm bộ *Y học nhập môn*.

(4) Phùng Triệu Trương làm bộ *Phùng thị cẩm nang*.

(5) Trương Giới Tân hiệu là Cảnh Nhạc có làm bộ *Cảnh Nhạc*.

(6) *Tứ thiết* : tức là gỗ đinh, gỗ trai, gỗ sến, gỗ táu.

- 31 thôn, phường, vạn, dân ở gần sông nước từ năm Minh Mệnh thứ 19, khấu trừ chọn vào thuỷ binh (150 tên) đến nay, chỉ là có tên mà không có lính, xin bỏ ngạch ấy đi, bắt chịu thuế và tiền đầu quan.

- Kho ở tỉnh dự chứa trữ thêm, đề phòng lúc không ngờ. (Chứa lấy 200.000 quan tiền và 200.000 hộc thóc làm định lệ). Vua đều cho thi hành.

Lại xin bỏ lệ cấm chở vụng trộm. (Nói : Về lệ cấm chở trộm gạo là trọng về gạo ăn của dân. Nhưng mối lợi ở đấy thì chức tấn thủ không thể cấm được. Kẻ gian cùng buôn bán đổi chác với người buôn nước Thanh, xin hãy bỏ cấm ấy, cho phép lĩnh bài thông thương, thu thuế nặng thêm lên, để công, tư đều tiện cả). Định việc đánh thuế 4 cửa tuần (cửa Phù Cừ, Khả Lưu, Lương Trường ở Nghệ An ; cửa Khu Độc ở Hà Tĩnh, là đường lối tiểu dân tất phải do đấy để làm ăn sinh sống, xin cho đình chỉ, để giúp cho dân điêu háo).

Vua nói : Bỏ cấm có chỗ không tiện. Còn như cửa tuần, bến đò, trước đã miễn thuế 1 năm, sau sai lượng bớt đi, châm chước định giá vừa phải (nói rõ ở năm thứ 5, thứ 6).

Khi ấy, ở Nghệ An lệ khí chưa yên, hạn hán lại nổi lên, Đăng Giai cho là tự mình cứu chữa không có công trạng, tự tâu bày xin lỗi. Vua xuống Dụ sai để ý hơn lên để đem lại hoà khí.

Vua lại rước Hoàng thái hậu đi chơi cửa biển Thuận An và núi Thuý Vân, sai quan tế tướng sĩ chết trận trong khi trung hưng (ở cửa biển Tư Hiền. Đó là lần bắt đầu ngự sai quan làm lễ tế là tuân theo ơn lệ từ trước). Ở 3 ngày thì trở về.

Tháng 6, cho Đào Duy Thông ấm thụ đội trưởng, coi giữ việc thờ tự công thần Hoằng Quốc công Đào Duy Từ.

Hữu tham tri bộ Hình là Vũ Tuấn cáo giả hạn về thăm cha mẹ. Vua cho, lại gia ơn thưởng cho sâm quế (3 chi nhân sâm cao ly và 3 thanh quế) dụ bảo cho ý nghĩa lấy hiếu làm trung.

Định rõ thêm lệ xử phân về khi làm văn lầm lỡ phạm chữ huý (như các chữ huý chính lệ nên đổi[1] mà lầm lỡ phạm vào đều xử phạt ngay 100 trượng. Gián hoặc có người nào là cử nhân, tú tài, thì cách bỏ tên ở sổ đi. Các chữ huý nên thêm hình dạng chữ và bớt nét[2] và những chữ ở bên cạnh có chữ cùng âm[3], lệ phải đổi dùng chữ khác, mà lầm lỡ viết thẳng ra, thì xử phạt ngay 90 trượng. Những chữ ở bên cạnh có chữ lệ phải viết bớt nét đi và thêm hình dạng chữ và cùng âm lệ phải đổi

---

(1) Như chữ *thì* 時 đổi ra chữ *thần* 辰.

(2) Thêm chữ hình dạng như chữ *hoa* 華 thêm chữ *xuyên* 華 lên đầu. Chữ bớt nét, như chữ *nhậm* 任 viết bớt đi một nét.

(3) Như chữ *chiếu* 照 đổi làm chữ *chiểu* 炤 vì có chữ huý là *chiêu* 昭.

tránh đi, mà lầm lỡ phạm vào, thì xử phạt ngay 80 trượng, gián hoặc có người nào là cử nhân, tú tài đều được miễn bỏ tên ở sổ đi).

Đổi khắc nhật kỳ treo đèn và răn cấm, ban cho trong, ngoài thi hành. (Hằng năm ngày 19 tháng 5 gặp tiết Thánh thọ ; ngày 25 tháng 8 gặp tiết Vạn thọ treo đèn và răn cấm, theo y lệ năm Thiệu Trị. Tế lớn ở đàn Nam Giao dùng ngày tốt (trước kỳ tế bói chọn ngày tốt) trong tháng 2. Tế Hợp hưởng ở các miếu dùng ngày 22 tháng12 (năm Thiệu Trị thứ 5 đổi định lại). Tế xuân ở đàn Xã, đàn Tắc đổi dùng ngày Mậu ở trung tuần. Tế xuân ở Văn miếu đổi dùng ngày Đinh ở hạ tuần. Lễ ngày kỵ thêm vào : ngày 18 tháng 9 (là ngày kỵ lăng Thiên Thụ hữu lăng[1], ngày 27 tháng 9 (ngày kỵ Xương lăng)[2] đều đến ngày chính kỵ cấm hành hình, giết trâu bò và hát xướng, tiệc vui, mặc màu đỏ, màu tía. Ngoài ra các điều răn cấm đều theo bản in về năm Thiệu Trị. Nhà dân phàm có lễ quan, hôn, tang, lễ cũng không thuộc vào lệ này).

Nguyễn Tri Phương từ khi mang phù tiết đến miền Nam, dâng sớ tâu bày xin sửa sang cộng 13 việc :

- Họp dân làm đồn điền để giúp sinh kế.

- Khoan thứ cho kẻ can phạm trốn đi tự ra thú, để hết trộm cắp.

- Châm chước mua vật hạng, để cho được giản tiện.

- Giản binh ở hàng ngũ có đích tình khổ bức, cho phép thay điền để bớt kẻ trốn.

- Châm chước giảm cho dân xã sửa làm danh sách những bằng khoản thay đổi (?), để bớt bận rộn.

- Việc theo thực mà làm, để ngăn lấp mối tệ.

- Việc tra xét người can phạm, người nào không biết chữ thì lấy khẩu cung để định án, miễn cho không phải làm tờ cung riêng để bớt hư phí.

- Khoan làm thuyên điển vào ngạch thiếu để dè đặt sức dân.

- Nghiêm ngặt việc khám xét, để ngăn kẻ buôn gian lậu.

- Hai bảo Quang Hoá, Định Viễn không phải là chỗ quan yếu, thì bớt đi. Về những mẫu ruộng ở chỗ ấy, giao cho quân dân cày cấy.

- Khoan tục điền những đinh bị chết dịch, để cho dân đỡ đau khổ.

- Khoan điền làm lính cho dân trốn mới về, để dân được yên ở.

- Khoan tha cho những dân trốn tự ra thú, để mở đường cho dân tự đổi mới.

---

(1) *Thiên Thụ hữu lăng* : tức là lăng Thuận Thiên Cao hoàng hậu.

(2) *Xương lăng* : tức là lăng Hiến tổ Chương hoàng đế.

Vua đều cho thi hành. Lại xin phái lệnh ở Kinh đi thú. Vua nói : Hiện nay không có việc, sang năm sẽ phái đi, cũng chưa muộn gì.

Phan Thanh Giản dâng sớ tâu bày 2 việc về thể tất và xót thương dân và quân.

- Ngạch giản binh lệ thuộc vào hàng ngũ ở Kinh, hằng năm đầu giêng họp hết lại đến tháng 7, tháng 8 mới được chia ban. Nay xin : Sang năm việc thao diễn xong, cứ đến tháng 2 chia làm 3 ban, 1 ban ở lại, 2 ban về, hết lượt lại bắt đầu lại, để thư sức cho lính.

- Các xã thôn có các hạng thợ lệ thuộc vào Kinh, không kể là hiện còn sống hay đã chết, các con em người ấy và dân hạng, nguyên theo nghề làm thợ thì lập tức sung điền ngay. Nay xin : Trừ ra thực người nào có tên ở sổ thì không kể, ngoài ra người không phải chính quán mà đến ở thôn làng ấy và người nào bỏ trốn hay chết, mà ở nguyên quán không có con em và dân hạng, đều xin miễn cho không phải điền. Về dân hạng trước đã sung vào ngạch thợ thì cho phép rút về cả, cùng chịu phần ra lính, để thư sự cấp bách cho dân). Vua giao xuống bộ châm chước bàn để thi hành.

Tha giảm thuế ruộng bị tai hại về vụ chiêm cho các địa phương.

Kinh kỳ có mưa. Khi ấy, lâu không mưa, sai phủ thần [Thừa Thiên] cầu đảo được mưa (mức nước mưa được 1 phân) chưa thoả lòng mong của dân làm ruộng. Bèn sai Tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi cầu đảo ở miếu Vũ Sư (thần làm mưa). Đêm ấy, vua ở trong cung thành kính cầu đảo, làm bài thơ xin mưa, liền mưa to xuống. Vua lại làm 2 bài thơ tạ mưa, sai quan đem 2 bài thơ ấy đến miếu đọc, làm lễ tạ ơn.

Nguyễn Đăng Giai lại dâng sớ nói 4 việc : dồn tỉnh, huyện lại, bớt quan lại đi, lấy việc lợi trừ việc hại.

- Tỉnh thành đặt ra, tất có hình thế đẹp đẽ của núi sông, hợp về đất cát, nguyên thành tỉnh Hà Tĩnh, đất rất thấp lại mặn, không có hình thế gì. Vả lại huyện La Sơn, Hương Sơn, Thiên Lộc, Nghi Xuân liên tiếp với Nghệ An, vận chở cung cấp bằng đường sông đều tiện. Duy có huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, dặm đường hơi xa, thì tỉnh Hà Tĩnh đặt ra, chỉ được 3 huyện là đường đi trong 1 ngày, mà triều đình hằng năm phí kể có 6 - 7 vạn, còn quân dân tiêu phí ở ngoài, lại không biết là bao nhiêu ; nghĩ xin đem Hà Tĩnh, Nghệ An hợp lại làm một, thì bớt quan bớt việc, tài, lực của dân ngày được thư thái.

- Chức thú lệnh tất phải được người giỏi thì sau quan mới xứng chức, dân mới được yên. Nay huyện An Thanh, Lương Sơn, Nghĩa Đường, Quế Phong, Thuỷ Vân, Tương Dương, Kỳ Sơn, Hội Nguyên, Vĩnh Hoà ở tỉnh Nghệ ; huyện Mỹ Hoá, Hậu Lộc, Khai Hoá, Lương Chánh, Thường Xuân, Cẩm Thuỷ, Quảng Địa, Thạch Thành ở tỉnh Thanh ; đều đinh điền không có mấy, nhiều rừng sâu, khí độc, các quan phủ

huyện chỉ tìm cách thuận tiện, tạm bợ ở yên nơi tỉnh thành, ít người có thể ở huyện lỵ trông coi đến dân, người ăn hại, không gì quá lắm bằng thế. Xin quy lại cả cho các phủ kiêm lý, rút về bỏ đi nơi khác, thì bớt việc bớt quan, gồm được tiện cả.

- Đồn bảo đặt ra, để kiểm xét trộm cướp mà cấm kẻ gian phi. Các tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh từ trước đến nay, đồn bảo đã không đủ trừng trị được tệ gian phi ; mà chặn đường ngăn sông chỉ để làm hại cho bình dân. Nghĩ xin trừ ra đồn cửa Hội ở Nghệ An, đồn cửa Luật ở Hà Tĩnh, đồn Biện Sơn ở Thanh Hoá làm chỗ thuyền công ra vào đậu lại. Ngoài ra đều đình bỏ cả, thì quan không phiền, dân không nhiễu, khách buôn được vui thích tiện lợi cả.

- Sổ sách đặt ra, để phòng tra xét và biết rõ số, hạng mà thôi. Từ trước đến nay, lệ có kê khai sổ đinh điền để giữ làm bằng, do tỉnh phê vào rồi giao dân giữ, thì lý dịch không thể tự làm lấy được tất phải mượn tay bọn thư lại ở tỉnh làm cho, cũng phiền phức hão lắm. Nay xin khi xong việc duyệt đinh tuyển lính, thì sổ đinh, điền do tỉnh chiểu lệ đưa giao cho dân giữ để làm bằng. Từ đấy trở đi, hằng năm nếu ruộng đất nhân đinh có bớt ra thêm vào, do tỉnh xét lấy số mục, khai vào một tờ giấy giao dân xã giữ làm bằng, để tiện nộp thuế, mà miễn cho sửa viết sổ giữ làm bằng ; nếu không thêm bớt gì thì chiểu theo sổ nguyên giao trước mà làm. Theo để làm lệ thường, thì có thể bớt được khoản phí tổn về 6 năm 1 lần sửa lại sổ. Vua sai đình thần bàn, đều nói : bỏ bớt sổ sách, đồn bảo, châu huyện, đều là tiện cho dân, bớt phiền phí. Còn như Nghệ An, Hà Tĩnh trước khi chưa chia, thì có giặc Sáu giặc Chấn, sau khi đã chia, được yên ổn mãi. Lúc trước sửa sang, thực là một mưu chước rất phải ở nơi cõi ven. Vua nói : Việc tỉnh thành theo cũ hay đổi mới, hãy nên xét kỹ, bất tất làm vội. Ngoài ra thì theo như lời nghị mà làm.

Dồn bớt các phủ, huyện, châu thuộc về tỉnh : Nghệ An, Thanh Hoá và Quảng Yên. Về tỉnh Nghệ An đem huyện An Thành dồn vào cho viên phủ Diễn Châu kiêm lý ; huyện Lương Sơn dồn vào phủ An Sơn kiêm lý ; 3 huyện Nghĩa Đường, Quế Phong, Thúy Vân dồn vào cho viên phủ Quỳ Châu kiêm lý ; 4 huyện Tương Dương, Kỳ Sơn, Hội Nguyên, Vĩnh Hoà dồn vào cho viên phủ Tương Dương kiêm lý. Về tỉnh Thanh Hoá : đem huyện Hậu Lộc dồn vào cho viên phủ Hà Trung kiêm lý ; 2 huyện Quảng Địa, Thạch Thành dồn vào cho viên phủ Quảng Hoá kiêm lý ; 2 châu Lương Chánh, Thường Xuân dồn vào cho viên phủ Thọ Xuân kiêm lý ; huyện Hoằng Hoá và huyện Mỹ Hoá hợp lại làm huyện Hoằng Hoá, đặt 1 viên tri huyện Hoằng Hoá, vẫn lệ thuộc vào phủ Hà Trung ; huyện Cẩm Thuỷ và châu Quan Hoá 2 huyện hợp làm huyện Cẩm Thuỷ, đặt 1 viên tri huyện, vẫn lệ thuộc vào phủ Quảng Hoá. Còn chức đồng tri phủ ở Hà Trung, cùng tên huyện Mỹ Hoá, tên châu Quan Hoá đều bỏ đi cả. Về tỉnh Quảng Yên, châu Vạn Ninh : đặt làm phủ Hải Ninh, đặt 1 viên tri phủ, kiêm lý châu Vạn Ninh và trích châu Tiên Yên ở phủ Sơn Định

đổi lệ thuộc vào phủ ấy thống hạt. Ngoài ra 2 huyện Nghiêu Phong, Yên Hưng, cùng huyện Hoành Bồ nguyên thuộc phủ ấy, nay lệ thuộc về phủ Sơn Định, vẫn do viên huyện Hoành Bồ kiêm lý.

Khi ấy, nhân Nguyễn Đăng Giai tâu xin dồn bớt các phủ huyện ở Nghệ An, Thanh Hoá đã giao đình thần bàn. Đến đây đình thần bàn, nhân đem công việc tỉnh Quảng Yên bàn cả một thể, cho nên đều chuẩn cho thi hành cả.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1 là ngày Tân Mùi, làm lễ Thu hưởng. Ngày hôm ấy mưa ướt, vua đương cần tĩnh dưỡng, sai Tòng Quốc công Miên Thẩm kính làm lễ thay.

Định lệ tặng mỹ tự [chữ hay] cho bách thần. (Thiên thần tặng là Tuy mục. Thổ thần tặng là Hàm quang. Sơn thần tặng là Tuấn tĩnh. Thuỷ thần tặng là Hoành hợp. Dương thần tặng là Trác vĩ. Âm thần tặng là Trang huy).

Nội các Thừa chỉ là Bùi Thức Kiên tiến 2 bộ sách của cha viên ấy đã làm ra. (Cha là Bùi Dương Lịch, đỗ Tiến sĩ triều Lê, làm sách *Nghệ An ký* và sách *Bùi gia huấn hài*[1]. Một bộ nói về địa phận thuộc sao nào dõi đất, hình thế núi sông, thích hợp về phong thổ, sự tích của nhân vật, duyên do về nhân cũ đổi mới. Một bộ nói về : lẽ của trời đất, sự sinh sống của người và vật, cho đến dòng dõi mối giường của nước Việt ta, nguồn dòng của đạo thống). Vua sai nho thần bình duyệt, để vào Sử quán.

Vua nghĩ về dân Bắc Kỳ khó yên ủi vỗ về, hỏi quan địa phương ai là người hiền người không ? Trương Đăng Quế thưa rằng : binh và dân là trách nhiệm của quan địa phương, đủ binh lính, đủ lương ăn cho dân, là người chăn dân tốt, hao tổn, bỏ thiếu là không làm nổi chức vụ.

Giảm ngạch thuế cho xã Như Cương (thuộc tỉnh Định Tường). (Thuỷ lợi chỗ này, năm Minh Mệnh mới thu ngạch thuế là 6.500 quan, về sau tranh nhau mua, nâng cao lên đến hơn 8.000 quan. Đến đây định làm 7.000 quan).

Bùi Quỹ tiến quyển sách *Thanh Hoá châu chí*. Trương Đăng Quế khen là điều mục rõ ràng đầy đủ. Vua nói : Ta sửa sách địa chí, về phận dã sao ở thiên văn, cỏ cây, chim muông, sâu bọ phải nên khảo định cả.

Lập ra hộ lấy gỗ, hộ làm dầu. (12 thôn như thôn Vĩnh Thịnh v.v... ở tỉnh Bình Định ; 5 xã như xã Xuân Hoà v.v... ở tỉnh Khánh Hoà ; cùng 2 xã Xuân Đài và Long An ở tỉnh Phú Yên, là hộ làm gỗ. Bốn xã Phúc Lâm, An Xuân, Phú Đa, Mỹ Phú là hộ làm dầu, chịu nộp thuế gỗ, thuế dầu, miễn giao dịch cho).

Khi ấy, Hà Nội, Hải Dương, Tuyên Quang, Quảng Yên mưa lụt, tỉnh Lạng Sơn mưa lụt quá lắm, nước ngập lên chân thành hơn 10 thước (thóc kho có chỗ ngập ướt,

(1) Nghĩa là sách dạy trẻ của nhà họ Bùi.

nhà dân bị trôi giạt và chết đuối). Tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, Quảng Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên có dịch lệ, đều chia nơi nhẹ, nơi nặng chẩn cấp tiền tuất.

Ninh Thuận công Miên Nghi xin lập nhà Tôn học để dạy con cháu các hoàng thân. Vua khen là phải, sai định chương trình để dạy bảo khuyến khích. Rồi bàn chuẩn định phép khoá thi, cộng 4 điều :

1. Dựng nhà học đặt thầy dạy. - (Chọn đất ở ngoài Kinh thành dựng 1 nhà học, bên tả, bên hữu đều có nhà, phòng. Con cháu các hoàng thân trừ ra những người đã được tập phong tước ấm thì không kể, còn ai tuổi từ 12 đến 25, muốn vào học, thì chuẩn cho sung vào học sinh nhà Tôn học. Lấy 1 vị hoàng thân công kiêm coi công việc nhà Tôn học. Chức quan người họ Tôn thất ai là người nhiều tuổi nhất, tính hạnh thuần cẩn, chữ viết đúng đắn, chọn lấy 2 viên sung chức tổng quản (chuyên coi các học sinh ra vào, ăn ở, học tập phép viết, đều ghi chép từng ngày) ; Quan văn tứ ngũ phẩm do khoa mục xuất thân, có thể làm thầy dạy được, chọn lấy 2 viên sung chức giáo tập (chuyên giữ hằng ngày giảng bàn sách vở, dạy tập làm văn bài). 1 chánh cửu phẩm, 2 vị nhập lưu thư lại sung làm thừa biện (chuyên giữ sổ sách và tất cả các việc đáng cung biện). Từ nay về sau, hoàng huyền tôn [chắt vua] tuổi đến 12 trở lên, cũng chiểu theo lệ ấy mà làm).

2. Lệ hạn giảng tập : - (Ngày lẻ thì giảng 1 bài sách kinh[1], 1 bài sách tiểu học ; chẵn ngày giảng 1 bài sách truyện[2], 1 bài sách sử. Mỗi tháng lấy các ngày mồng 3, mồng 9, ngày 17, ngày 25 ra đầu bài, chiểu theo quy thức 4 trường, hoặc theo đầu bài cho tập làm cả, hoặc tuỳ bài trích ra cho tập làm, hoặc thơ, đoạn văn sách, hoặc câu đối, đều tuỳ theo tư chất. Đến như người nào, vốn đã có học vấn, càng muốn học tập rộng ra, thì không câu nệ hạn này. Hằng năm, ngày khai ấn thì khai giảng, ngày khoá ấn thì nghỉ, theo như lệ nhà Quốc tử giám.

3. Trình hạn khoá hạch : - (Học sinh chia làm 4 bậc, ai có thể : thông hiểu 1 kinh, 1 truyện, 1 sử và hơi biết làm thể thức văn 4 trường là bậc nhất ; thông hiểu 1 truyện, 1 sử và mới tập làm một hai bài kinh nghĩa, tứ lục, một hai vấn phủ, một hai đoạn văn sách là bậc nhì ; thông hiểu 1 sách sử hoặc sách tiểu học và mới học làm thơ làm bài đoạn là hạng 3 ; thông hiểu sách sơ học, sách tiểu học và mới tập làm câu đối là bậc 4. Trừ nguyên bổng lệ ra không kể, ai dự bậc nhất mỗi tháng cấp thêm học bổng cho 5 quan tiền ; dự hạng nhì cấp thêm 4 quan, dự hạng 3 cấp thêm 3 quan, dự hạng 4 cấp thêm 2 quan, để làm tiền mua giấy bút. Hằng năm 4 tháng quý đều tính quý một, người nào ngồi học cộng được 75 ngày trở lên, mà nghĩa sách và văn bài đều hơi thông thuộc là hạng ưu. Ai ngồi học được 65 ngày trở lên, nghĩa

(1) Sách *kinh* gồm : *Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu.*

(2) Sách *truyện* gồm : *Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh Tử.*

sách hơi thông mà có 2 - 3 phần chưa thuộc nhớ hết, văn bài có thể khả thủ mà chưa thông hoạt lắm là hạng bình. Ai ngồi học được 55 ngày trở lên, nghĩa sách không nhớ kỹ mà hơi có phần thông hiểu, văn bài tuy chưa thông hoạt mà kỳ làm bài không bỏ thiếu là hạng thứ. Ai ngồi học chỉ được 50 ngày trở xuống, mà nghĩa sách phần nhiều không thông hiểu, văn bài lại không chuyên tập là hạng liệt. Hạng ưu thưởng 20 ngọn bút, 10 thoi mực, hạng bình 10 ngọn bút 5 thoi mực, hạng thứ thì sức quở, hạng liệt thì trừng phạt. Hằng năm đến tháng trọng đông (tháng 11 âm lịch) sát hạch một lần, ai dự hạng ưu, bình thì thưởng bạc lạng và tiền có thứ bậc khác nhau, hạng thứ miễn cho không bàn đến, hạng liệt đình cấp học bổng. Nếu tên nào đã nhiều lần bị trách phạt vẫn không tiến ích, thì đợi đủ 3 năm truất bỏ đi, để làm răn).

4. Chương trình phép thi. - (Cách thức thi ở phủ, hơi giống như phép thi Hương, thi Hội, dùng văn thể 4 trường và sai quan chấm thi, cho khoa giáp thứ bậc. Duy nhà Tôn học này, mới bắt đầu mở đặt, thành tài nhiều hay ít, chưa có thể dự định được, đợi sau 2 - 3 năm, xem hằng năm xét hạch, số đỗ vào các bậc là bao nhiêu. Về phép thi nên làm thế nào, sẽ do bộ Lễ châm chước bàn định). Đều tham chước cách thức nhà Tôn học năm Minh Mệnh và điển lễ nước Đại Thanh mà làm.

Cho Hiệp biện Đại học sĩ (lĩnh Tổng đốc Định - Yên) là Đặng Văn Thiêm lĩnh Thượng thư bộ Hình ; Hữu tham tri bộ Công (hiệp lý Thuỷ sư) là Nguyễn Văn Điển hộ lý Tổng đốc Định - Yên ; Lĩnh Thượng thư bộ Lễ là Lâm Duy Thiếp hiệp làm công việc Thuỷ sư ở Kinh kỳ.

Mộ dân xiêu tán người Thổ nước Thanh khai khẩn đất bỏ hoá ở Tô Châu (thuộc tỉnh Hà Tiên).

Dân đói người nước Thanh tràn đến châu Vạn Ninh (thuộc tỉnh Quảng Yên) giết viên quyền nhiếp việc châu là Bùi Văn Thuý. Vua sai Vũ Công Độ (Án sát) đi đánh. Khi đến nơi, thì giặc đã trốn chạy tan rồi, bèn đuổi bắt được đồ dùng về việc quân. Còn bọn sót lại lẩn về các sứ Bắc Luân, Na Lặc nước Thanh.

Nguyên Tuần phủ Lạng - Bằng là Trần Ngọc Lâm can tội những lạm xử tội giảo hậu [tội thắt cổ cho chết, nhưng còn giam đợi xét]. Con là Ngọc Toản xin chịu giam thay, để cho Ngọc Lâm về nuôi mẹ.

Vua bảo Pháp ty rằng : Ngọc Lâm can tội chết chưa từng được giảm tội phát đi, đã có Ngọc Toản và em nó thăm nuôi mẹ nó cũng được. Không cho chịu giam thay.

Chuẩn định lệ tù được ở lại nuôi cha mẹ, phân biệt tỉnh giảm tha ra, phát đưa đi và xử trị tên phạm trốn lần thứ hai. (Phàm những tên can phạm xử tội quân lưu, làm lính, trừ ra tên phạm nào không được ở lại nuôi cha mẹ thì không kể, còn tên nào cha mẹ già, nhà con một đáng được ở lại nuôi cha mẹ, thì nên tháo bỏ xiềng khoá,

chiểu luật phạt trượng đóng gông đem bêu, xong rồi bắt lý dịch bảo lãnh về nuôi cha mẹ. Tên nào hết sức nuôi cha mẹ, không có làm việc gì càn bậy trái phép, đợi việc nuôi cha mẹ xong rồi, do quan địa phương cứ thực để tâu rõ ràng, đợi Chỉ cho giảm tha ra, về dân khai vào sổ chịu sai dịch. Tên nào không nhìn đến việc nuôi cha mẹ, cố ý làm việc phạm pháp, lý dịch xã ấy bắt giải. Trừ ra tội can phạm lần sau nặng hơn tội phạm lần trước, nên theo luật nặng kết nghĩ thì không kể, còn những tên can phạm về tội quân lưu và làm binh, đều y án phát đưa đi ; tù đi đồ thì khấu trừ năm tháng đã làm sai dịch qua, cứ theo hạn phải đồ bắt làm sai dịch thêm cho đủ hạn. Tên phạm nào bỏ trốn, thì định hạn cho lý dịch nã bắt. Trốn đi mà lại phạm tội nữa, thì theo mức nặng mà kết tội. Trốn đi mà không tái phạm nữa, thì những tên phạm về tội quân, lưu phát đi nơi cõi ven cùng cực, có nhiều khí độc ; những tên phạm sung làm quân lính thì theo tội đã phạm trước mà nghĩ xử ; là tù đi đồ thì không chuẩn cho khấu trừ năm tháng đã chịu sai dịch qua, cứ theo hạn xử trước mà bắt làm việc).

Định rõ lại lệ các địa phương định hạn bắt lính, không được phái lính xuống làng. (Từ nay về sau, phàm các dân xã thiếu ngạch lính nên đòi bắt, thì quan địa phương viết trát phái ra 1 tên lính ở tỉnh mang trát giao cho phủ, huyện nhận làm, viên phủ, huyện tức thì đòi cai, phó tổng đến nha, lặc định trình hạn, cai, phó tổng lại cứ các lý trưởng xã ấy bắt phải y hạn đem người điền thế. Nếu tổng lý nào chậm trễ trái lệnh, chiểu theo tội nặng nhẹ, hoặc nên phạt xuy [đánh bằng roi] hoặc nên tham hặc cách dịch, thì tự theo lẽ mà làm cho thoả đáng. Nếu từ tỉnh đến huyện dám thiện tiện phái lính và sai tư nhân xuống làng chia nhau đốc thúc, không kể là người đã phái đi có sinh ra tình tệ gì không, các viên tỉnh, phủ, huyện ấy bị xử về tội "vi chế" (trái chế thư).

Đổi bảo Định Liêu (thuộc Gia Định) làm huyện lỵ Quang Hoá, rút những viên tuyên phủ sứ, phó lãnh binh ở bảo ấy đi, phái thêm biền binh đến đóng để canh phòng huyện ấy và bảo Tây Ninh (bảo [Định Liêu] này nguyên trước đặt 1 tuyên phủ sứ, 1 phó lãnh binh, nay chuẩn cho đổi làm huyện lỵ Quang Hoá, bảo Quang Hoá trước giao cho tổng lý sở tại cư trú và trích lính huyện Quang Hoá 100 tên, 6 tháng 1 lần đổi, theo với 1 viên quản vệ, 1 viên quản cơ hội đồng với viên tri huyện chia phái canh giữ. Còn các viên nguyên trước đặt ở đấy, rút về đợi bổ. Bảo của phủ Tây Ninh vẫn như cũ, nhưng trích phái lính đi canh giữ cũng như thế) (nguyên trước 2 bảo ấy có 50 tên lính đóng).

Tháng 8, bộ Lại, bộ Binh dâng bản sách xét công trong 3 năm. Vua dụ thưởng từ Trương Đăng Quế đến Tôn Trân cộng 22 người. (Xét ra Cố mệnh lương thần, Phụ chính đại thần, Thái bảo, Cần Chính điện Đại học sĩ Binh bộ Thượng thư, Tuy Thịnh quận công Trương Đăng Quế là bề tôi cố mệnh của 2 triều, giữ một lòng

công, trung, làm các việc lớn mà không mơ hồ, trước sau không khác ; bày đạo để vương để nghĩ giúp đỡ, siêng cẩn không sai. Thưởng 1 cái khánh vàng có khắc chữ "Tam triều thạc phụ"(1).

Ngự tiền đại thần, Trung quân Chưởng phủ sự, Vũ Lao hầu Tạ Quang Cự ; Ngự tiền đại thần, Đông các Đại học sĩ Vũ Xuân Cẩn, là bề tôi trải thờ 4 triều, thuần hậu, thành thực quen việc giỏi giang, tuy đã đến 80 - 90 tuổi, nhưng tinh thần vẫn còn quắc thước.

Phụ chính đại thần, Tiền quân Chưởng phủ sự, Vũ Trung tướng, An Viễn hầu Vũ Văn Giải là bề tôi ra sức khó nhọc ở nơi cõi biên, đã từng có công chiến trận rõ rệt, giúp việc triều đình, bền giữ tiết lớn. Thưởng cho Quang Cự, Văn Giải mỗi người 1 cái khánh vàng có khắc chữ "Mậu trứ huân lao"(2). Thưởng Xuân Cẩn 1 cái khánh vàng có khắc chữ "túc đức nguyên lão"(3).

Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ Thượng thư Hà Duy Phiên ; lĩnh Hình bộ Thượng thư Đặng Văn Thiêm ; Phụ chính đại thần sung Nam Kỳ Kinh lược đại sứ, lĩnh Tổng đốc Định - Biên, Trí dũng tướng, Tráng Liệt bá Nguyễn Tri Phương ; lĩnh Lễ bộ Thượng thư Lâm Duy Thiếp ; sung Hữu kỳ Kinh lược đại sứ lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh là Nguyễn Đăng Giai ; Tả quân Đô thống lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lê Văn Phú ; Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguỵ Khắc Tuần, là những bề tôi tài giỏi kỳ cựu, vốn có khí tiết trung thành ; hoặc ra chuyên trách một địa phương thì đã từng tỏ ra có công với dân ; hoặc dự hàng giúp việc trong triều thì giúp đỡ chính sự thiết thực. Vậy Duy Phiên thì ấm thụ cho 1 người con hàm tòng lục phẩm. Còn các viên khác đều thưởng gia 2 cấp.

Sung Tả kỳ Kinh lược đại sứ, lĩnh Tổng đốc Bình - Phú Phan Thanh Giản là người học hạnh thuần chính, giữ tiết ngay hiền, giữ mình công bằng siêng năng, cầm lòng thanh liêm trong sạch, thưởng cho 20 lạng bạc.

Hộ đốc Ninh - Thái Phạm Thế Trung ; Hộ bộ Tả tham tri Tôn Thất Thường ; Hộ đốc Định - An Nguyễn Văn Điển ; Hộ đốc Thanh Hoá Tôn Thất Hợp ; Binh bộ Tả tham tri Trương Quốc Dụng ; Hộ đốc An - Hà Cao Hữu Bằng ; thự Lại bộ Tả tham tri Vương Hữu Quang là những người gặp việc không làm cẩu thả, kính sung chức vụ của mình đều thưởng gia 1 cấp.

Nội các Thị lang Nguyễn Cửu Trường là người thừa hành sắc Chỉ tinh tường, làm người siêng năng cẩn thận. Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ Tô Trân từ khi

---

(1) *Tam triều thạc phụ* : người giúp việc có công to của 3 triều.
(2) *Mậu trứ huân lao* : rõ rệt công lao tốt.
(3) *Túc đức nguyên lão* : viên quan già cả vốn có đức tốt.

sung Sử quán đến giờ, để ý biên chép sửa chữa, đã làm thành sách, đều chuẩn cho ăn lương Tòng nhị phẩm).

Bắt phải về hưu và giáng cấp 4 người : (Xét ra Vũ lâm dinh Tả dực Thống chế Vũ Trọng Tính là người bỉ ổi, hơn nữa tuổi già ốm đau, chuẩn cho được giữ nguyên hàm ; Bố chính Quảng Ngãi là Nguyễn Đức Hộ, tài học hão huyền sơ lược, làm việc chậm chạp, lại già ốm, suy yếu, chuẩn cho giáng 1 cấp, đều bắt phải về hưu trí. Thống chế dinh Long võ là Tôn Thất Cung, kiến thức tầm thường, tuổi già sức yếu, nên bãi chức, nhưng vì làm việc đã lâu năm, chuẩn cho giáng 2 cấp ở lại làm việc. Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Tiền phong là Tôn Thất Mậu, ngày thường say rượu, lười biếng không có tài, giáng bổ làm Vệ uý). Bố chính Hải Dương là Tạ Kim Vậc vì nghe nói tham nhũng, chuẩn cho giáng chức, phái người tra xét. Rồi xét ra có vết tích kém (lấy tiền không bắt đi lính, trái phép nhận của đút, hát xướng bê tha), chuẩn cho cách chức, không được bổ dùng mãi mãi.

Cho : Chưởng vệ hộ lý Đề đốc An Giang là Lê Đình Lý quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm ; Chưởng vệ lĩnh Tuần phủ Hà Tiên là Trần Tri quyền Chưởng dinh Tiền phong (Tuần phủ Hà Tiên chuẩn cho Bố chính Hoàng Mẫn Đạt quyền Chưởng) ; thự Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Lê Viên bổ thụ Chưởng dinh, hộ lý Đề đốc An Giang, Lãnh binh Sơn Tây là Tôn Thất Hàn thăng thự Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Cho Hoàng Thu (thự Hữu tham tri bộ Binh) kiêm quản viện Đô sát (nguyên Tả phó Đô ngự sử là Bùi Quỹ giáng chức đổi đi nơi khác).

Duyên Khánh công là Tấn xin đem người họ mẹ là Nguyễn Hữu Kinh làm Chánh đội trưởng ngoài ngạch ở phủ thuộc. Vua cho là danh khí (chức vị) không thể khinh xuất cho được, chỉ cho làm Đội trưởng ngoài ngạch ; rồi thông dụ cho các nha phải nên cẩn thận.

Phủ Thừa Thiên, các tỉnh Quảng Nam, Nghệ An khó kiếm gạo ăn. Vua tha cho 4 phần 10 thóc bán ra năm ngoái không thu lại.

Việc sửa điện Hiếu Tư đã xong.

Nêu khen người con gái trinh ở tỉnh Biên Hoà (Phan Thị Đỗ, 17 tuổi bị tên Đặng Văn Giàu người thôn Văn Phú cưỡng dâm, thị không theo, bị giết chết).

Vua thường xem tập thơ *Sung làm sứ bộ* của Nguỵ Khắc Tuần khen là tao nhã, sai tiến những văn thơ ngày thường đã làm. Khắc Tuần bèn tập họp lại hơn 100 bài dâng lên. (Năm Tự Đức thứ 2, Khắc Tuần sung làm quan Thượng hậu mệnh sứ [sứ bộ đợi mệnh ở cửa quan]).

Cổ phỉ ở địa hạt nước Thanh từ Long Châu, Bằng Tường (thuộc địa giới nước Thanh) tràn sang phủ Trường Định (thuộc Lạng Sơn), Tri phủ là Phạm Duy Nhiên

chống lại không nổi, giặc bèn tiến sát đến thành Lạng Sơn. Quan quân ở trên thành bắn chết 1 tên đầu mục của giặc và bọn lũ của giặc hơn 100 tên ; giặc bèn trốn về. Vua thưởng cho quan tỉnh là Trương Hảo Hợp thực thụ Tuần phủ, rồi đưa thư cho 2 tỉnh Quảng hội đánh.

Tiết Vạn thọ, chuẩn cho làm lễ chúc mừng như nghi tiết. Ngày hôm sau diễn kịch ở Duyệt Thị đường lầu Phu Văn. Về chiều, vua ngự thuyền lầu Thái Hanh xem đèn.

Ngự sử là bọn Nguyễn Dương Huy dâng sớ can và nói : mồng 1 tháng giêng có nhật thực, 5 sao đi sai độ, Bắc Kỳ nước to, Nam Kỳ đất mọc lông, nên lo sợ siêng chăm để đáp tai biến của trời. Vua hỏi sự thực về sao đi sai độ và đất mọc lông. Bọn Dương Huy nói : ngày (ngày 25) tháng này, ngửa trông lên thấy sao Kim, sao Hoả triền sao đi gần nhau ; đến như câu nói đất mọc lông là nghe thấy ở ngoài nói thế. Sau vua cho là phao đồn mê hoặc phải trái đều phải giáng chức đổi đi nơi khác.

Tháng 9, Nguyễn Đăng Giai xin cứu chữa cho tỉnh Thanh 7 việc : (Bán thóc gạo cho dân đói. Hoãn thu thuế vụ hạ. Tha hết thuế thiếu. Hoãn bắt điền lính. Bỏ tên biên hão trong sổ đinh. Khơi nạo đường sông, để lấy tiền thuê nhân công thay cho phát chẩn. Dời phủ lỵ Tĩnh Gia đến làng Liên Xá, huyện Ngọc Sơn) (vì cớ phủ lỵ cũ quan quân phần nhiều bị ốm chết). Vua đều nghe theo. Duy về thuế thiếu đặc ơn tha cho một nửa.

Định việc hằng năm sai quan đến coi thao diễn ở các tỉnh. (Do quan tỉnh tự coi lấy việc thao diễn, còn sai quan đến coi thì bất thời mới có đặc Chỉ).

Ngày Trùng cửu [1] đình việc đi chơi vườn ban yến và thưởng cho ở 2 bên tả, hữu vũ điện Cần Chính.

Vua cho là yên ủi các thần là điển lễ lớn, để giúp việc giáo hoá cho đời. Bèn tấn phong cho chức Tư nghiệp đời Trần là Chu An (dự thờ theo ở Văn miếu), chức Tư đồ đời Lê là Lê Khôi (dự thờ theo ở Vũ miếu) đều làm Thượng đẳng thần (nguyên trước là hạng trung). Chức Thái phó đời Lý là Tô Hiến Thành ; công thần đời Lê là : Nguyễn Xí, Đinh Liệt, Lê Niệm, Thượng thư là Lê Tuấn Mậu, Nguyễn Hữu Nghiêm làm Trung đẳng thần (nguyên trước là hạng ba). Trong 12 sứ quân có 5 vị được dự phong, thì đều phong là Trung đẳng thần cả. (Nguyên trước Lã Đường, Phạm Bạch Hổ, 2 vị phong là thần bậc trung ; Nguyễn Thủ Tiệp, Đỗ Cảnh Thạc, Kiểu Thuận, 3 vị phong là thần bậc hạ, còn những sứ quân khác không được dự).

---

(1) *Trùng cửu* : ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch.

Đổi xã Phù Hiên (tên xã ở tỉnh Sơn Tây) lệ thuộc vào Thu Châu (tên huyện ở Tuyên Quang).

Dời huyện lỵ Thiên Lộc (thuộc tỉnh Hà Tĩnh) đến xã Ngoại Thiện Lộc (trước ở Cao Xá, chỗ ấy nước lụt ẩm ướt).

Cho Nguyễn Văn Hoá được bổ hàm bách bộ, coi việc thờ tự của công thần Chu Văn Tiếp. Văn Hoá là cháu ngoại Văn Tiếp. Văn Tiếp là bề tôi có công khi ở Vọng các, không có người thừa tự được tập phong, quan bộ Lễ xin dựng đền riêng, sai dân phụng giữ. Vua cho là : Hoá vẫn giữ việc thờ tự, cho nên đặc cách bổ cho. (Về đền thờ sẽ chuẩn cho quan tỉnh Biên Hoà dựng riêng ở ấp Mặc Lăng).

Về lỵ sở 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên, Nguyễn Tri Phương, Doãn Uẩn, Nguyễn Bá Nghi kiến nghị trước sau không giống nhau. (Về lỵ sở tỉnh Hà Tiên, Tri Phương và Uẩn xin vẫn để ở Mỹ Đức (lỵ sở hiện đang ở đấy) mà bảo Giang Thành là chỗ đất nước mặn chát, không có hình thế gì. Bá Nghi thì xin dời đến Giang Thành, mà bảo Mỹ Đức là nơi thuỷ thổ chật hẹp, chua mặn. Về An Giang thì Tri Phương và Uẩn xin dời đến Long Sơn mà bảo Đồng Phú (tỉnh lỵ hiện ở đấy) là nơi lụt ướt ; Bá Nghi xin vẫn để ở huyện lỵ Đồng Phú, mà bảo Long Sơn là ở lệch về một nơi).

Vua đem hỏi đình thần. Mọi người đều nói : Bàn về thuỷ thổ thì đều là mặn chát cả, mà Giang Thành kín nước ở khe Linh Quỳnh cũng như Mỹ Đức kín nước ở Tô Châu. Bàn về hình thế, thì Mỹ Đức tuy hẹp mà khống chế được Phù Cừ, Kim Dữ như vạt áo, như cổ họng của núi, biển, thực là chỗ đất quan yếu. Đến như sông Tiền Giang, Hậu Giang ở tỉnh An Giang đều từ Nam Vang đổ lại, mà bên tả sông Hậu Giang thì là đất liền dân người Kinh ở, đất bằng liền thấp, thông suốt nhiều ngả, lúc quốc sơ dựng đồn (tức là đồn Châu Đốc, nay là Đồng Phú) ở đấy, thực là chỗ quan yếu để khống chế các bộ lạc người phiên. Long Sơn thì dựa lệch vào sông Tiền Giang, không đẹp bằng chỗ Đồng Phú này. Vua cho là phải, chuẩn cho vẫn để như cũ.

Dựng hành cung Thuý Vân (ở trong đồn cửa biển Tư Hiền).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, là ngày Kỷ Mùi, làm lễ Đông hưởng. Ngày hôm ấy trời rét, vua cần phải tĩnh dưỡng, sai Tuy Quốc công Miên Trinh đến Thế miếu thay vua vào tế. Vua đội khăn mặc áo đến làm lễ ở điện Phụng Tiên.

Cho : Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Đăng Uẩn đổi bổ làm Tả tham tri bộ Công ; Bố chính Quảng Nam là Nguyễn Quốc Hoan làm thự Tuần phủ Thuận - Khánh.

Tặng thực phẩm và các hạng trong kho cho phái viên nước Thanh là Trương Văn Điền. Khi ấy thuyền hộ nước ta (người Bình Thuận) bị nạn gió giạt vào

huyện Văn Xương, tỉnh Quảng Đông, quan hạt ấy cấp lương cho, phái Văn Điển đưa về, cho nên vua ban cho như thế.

Dời phủ lỵ Điện Bàn (thuộc tỉnh Quảng Nam) đến xã Thanh Triêm (nguyên là thành tỉnh cũ) vì cớ xã Uất Luỹ (lỵ sở cũ gần sông, nước chảy xói xuyên lõm vào.

Đóng lấp mỏ đồng ở Phong Dụ (thuộc tỉnh Hưng Hoá, vì khí độc nặng).

Ra lệnh phàm chỗ nào đất không trồng được dâu, người không quen nuôi tằm, thì đình sở trồng dâu nuôi tằm của công. Bấy giờ các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Nghệ An, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều đình cả.

Cấp miếu phu ở miếu thờ Triệu Việt Vương (cấp cho 10 tên. Xã Trinh Hà, tỉnh Thanh Hoá phụng thờ, nguyên trước có miếu phu, khoảng năm Thiệu Trị cho là không phải đích chỗ phát tích bớt đi. Nay lấy cớ là cầu đảo có linh ứng rõ rệt, ơn điển từ trước đến nay, đều có sai quan đến tế, ra lệnh lại cấp miếu phu).

Thị độc sung Kinh diên khởi cư chú là Phạm Phú Thứ dâng sớ can. (Nói : Lễ ở sân lớn ít thấy chầu hầu ; vui ở vườn trong, liền ngày đàn sáo. Kinh diên lâu không tiến giảng ; triều thần lâu chẳng ban hỏi, các quan ở phủ, huyện 4 phương, lâu không được hỏi đến. Lại trong đó có những lời nói như : phương điều nhiếp của viện Thái y, lòng thành quá hơn nghệ thuật, sớ thỉnh an của các quan tình thực không được nói ra).

Vua cho là câu nói quá khích, răn dụ mà không bắt tội. Nghị giả lấy làm câu nói "tình thực không được nói ra" là chê bai triều thần, há nên không hỏi tội. Sau giao xuống bàn tội, khép cho tội trượng đồ. Bọn giảng quan, ngôn quan đều xin khoan tha. Vua bảo rằng : Không phải trẫm nỡ bỏ, chỉ để răn về tính nóng nảy càn rỡ mà thôi, đợi gì phải nói đâu.

Mùa thu năm ấy, lúa ruộng ở phủ : Thừa Thiên, các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Khánh Hoà thu hoạch tốt. Còn nơi mà có tai hại, thì thuế tô đều chiểu hạng tha, giảm có thứ bậc khác nhau.

Kỳ thu thẩm năm ấy có 321 tên phạm, chuẩn cho xử chém ngay 23 tên ; còn các tên phạm khác, phần nhiều hoãn, giảm và lưu giam lại có thứ bậc khác nhau. (Giảm xuống tội quân 99 tên, phát đi sung quân ở bản tỉnh 3 tên, giảm xuống tội lưu 32 tên, giảm xuống tội đồ 7 tên, giảm xuống đi làm binh 3 tên, lưu giam lại để đợi xét án 6 tên, hoãn chém 72 tên, lưu lại tội chém và thắt cổ, cho giam lại đợi xét 76 tên).

Tháng 11, ngày mồng 1, mưa rét, đình lễ triều yết.

Dời kho riêng ở Hà Nội đến phủ Lý Nhân, để cho phủ thần trông coi việc ấy. Trước kho ở tỉnh Hưng Yên, Thanh Liêm, Bình Lục, Phú Xuyên tới chỗ gần nộp thuế, mỗi huyện Nam Xang vẫn theo nộp ở kho Hưng Yên.

Dồn huyện Phong Thịnh, Vĩnh Định (2 huyện ở tỉnh An Giang đến phủ Ba Xuyên dân Thổ, dân Kinh ở lẫn lộn, thuế khoá phu dịch khoan giản, giao viên phủ kiêm lý cả).

Tha tội cho dân đinh ở Nghệ An ra thú 130 tên, thưởng cho người dẫn ra thú.

Vua cho là liền mấy năm bị đói kém, dân cùng túng phải làm trộm cướp, duy có tên đầu sỏ bọn cướp thì xử phạt trượng ngay, bắt đi cố sức chuộc tội, còn các tên khác đều tha cả.

Ngày Đông chí, mưa ướt, đình lễ triều yết.

Phận đồn cửa biển tỉnh Định Tường có người buôn nước Thanh trốn thuế (bộ Hộ tâu bàn : vì quan lại canh phòng sơ sài để đến nỗi người buôn trốn thuế), Tuần phủ Đỗ Quang, Án sát Lê Văn Thành bị khép vào tội trượng, đem đi đồ (cho là cố ý trái điều cấm, dung túng kẻ phạm). Vua gia ơn giảm tội xuống, cách chức, theo làm việc ở bộ Lại, gắng sức báo hiệu.

Giặc ở châu ven biên giới nước Thanh nổi dậy (giáp tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn nước ta). Dân ở đấy lánh nạn chạy sang nương nhờ ở tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn kể đến vài trăm người. Vua ra lệnh cho các bang trưởng trông coi, khi việc yên thì cho về.

Ra lệnh cho Kinh diên giảng quan cử người học nhiều tài giỏi, văn chương cao nhã, giỏi làm thơ. Mọi người đều đem Phạm Chi Hương (đỗ Cử nhân, làm Thị lang bộ Lễ, người tỉnh Hải Dương), Nguyễn Văn Siêu (đỗ Phó bảng, làm Thị giảng học sĩ, người Hà Nội), Nguyễn Tư Giản (đỗ Tiến sĩ, thự Thị độc học sĩ, người Bắc Ninh, nguyên trước tên là Văn Phú sau đổi làm Địch Giản, sau lại đổi làm tên này), Hoàng Công Thịnh (đỗ Đồng tiến sĩ, thự Thị độc học sĩ, người phủ Thừa Thiên), Phan Thúc Trực (đỗ Thám hoa, thự Thị giảng, người Nghệ An), Phạm Văn Bích (đỗ Cử nhân, hàm Tu soạn, người Bắc Ninh), Trần Đỗ Tích (đỗ Cử nhân, hàm Tu soạn, người Hà Nội), Nhữ Bá Sĩ (đỗ Cử nhân, nguyên Giáo thụ phủ Hoài Đức, người Thanh Hoá), Ngô Thế Vinh (đỗ Đồng tiến sĩ, nguyên Lang trung bộ Lễ bị cách, người Nam Định), Nguyễn Quốc Tá (Giám sinh, nguyên Tri huyện Kim Động cách về, người Hà Tĩnh), Trịnh Lý Hanh (đỗ Tiến sĩ, hàm Thị giảng, nguyên tên là Đình Thái sau đổi là Lý Hanh, người Hà Nội), Đỗ Huy Uyển (đỗ Phó bảng, hàm Kiểm thảo, người Nam Định), Trần Dương Quang, (đỗ Cử nhân, làm Tri huyện Lập Thạch, người Nam Định), Nguyễn Tường Phổ (đỗ Đồng tiến sĩ, Tri huyện Tân An, phải giáng đổi đi làm Chánh cửu phẩm, người Quảng Nam),

Ngô Phùng (Cử nhân, hậu bổ, người Hà Tĩnh), Nguyễn Đắc Tuấn (Cử nhân tại quán, người Quảng Nam), Phạm Thanh (Cử nhân tại quán, người Thanh Hoá), Nguyễn Vĩ (Cử nhân tại quán, người Hà Nội) cộng 18 người sung vào hạng tiến cử. Bèn sai triệu vào đợi chọn dùng.

Nguyễn Tri Phương xin sửa sang 2 việc ở 6 tỉnh. (Cứ dân hiện tại mà bắt lính để thư sự cấp bách cho dân (số biên hư hão có nhiều). Họp những dân nghèo túng cho đi làm đồn điền, để giúp kế sinh sống). Nghị giả cho là việc họp dân chúng làm đồn điền, có nhiều sự bất tiện. Còn như việc kén lính, xin cứ sổ hộ, sổ binh chia thành định hạn. (Như Gia Định, Vĩnh Long, An Giang thiếu hơn 5 phần, thì lượng giảm cho mỗi tỉnh 3 phần ; còn lính thì cần phải đủ 7 phần. Định Tường, Hà Tiên thiếu hơn 4 phần, lượng giảm cho mỗi tỉnh 2 phần, còn lính cần phải đủ 8 phần. Biên Hoà, thiếu hơn 3 phần, lượng giảm cho 1 phần, còn lính cần phải đủ 9 phần). Miễn việc đến khám, đã bớt bận rộn. Vua ra lệnh cho theo như nghị thi hành.

Nguyễn Đăng Giai lại xin can chữa cho tỉnh Thanh 8 việc : (Miễn thuế gỗ tứ thiết còn trốn thiếu. Đình thu thuế quan ải thuế cửa tuần. Lại hoãn điền ngạch dân điêu háo. Lính điển thủ, trú phòng, đổi chia 5 ban làm chia 3 ban, để sung sai phái. Miễn kén lính cho phố Đông Nam. Miễn kén lính cho vạn Thuỷ Cơ. Đổi 6 huyện như huyện Thạch Thành v.v... làm thổ binh (như 3 hạt Mỹ Lương v.v... ở Sơn Tây hết thảy làm lính, lúc vô sự thì yên nghiệp làm ăn, lúc có việc thì bắt ra làm lính). Lập trưởng hộ quế, thuế quế ở Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An cũng như thế). Vua phần nhiều nhặt lấy để thi hành. Duy việc thuế quan thì cho phép lượng giảm ; việc điền ngạch thì hoãn cho dân xã nào chưa hoãn ; dân phố thì nhà ở đã yên, nguyên có phép thường, vẫn chọn lấy lính như cũ.

Tháng 12, cho Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Quốc Hoan đổi đi thự Tuần phủ Định - Tường (Tuần phủ trước là Đỗ Quang bị lỗi) ; Hữu thị lang bộ Công là Đỗ Khắc Thư thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh ; đều kiêm chức Bố chính.

Vua cho là cỗi gốc giáo hoá của vương giả tất tự trong nhà trước. Bèn sai quan bộ Lễ định lệ trong phủ đệ đi lại với nhau và lễ công chúa ở nhà chồng về thăm. (Phàm khi khánh tiết và điếu tang, hỏi thăm bệnh mới được đi lại. Công chúa còn mẹ đẻ, mà cùng ở với thân công đồng bào, lúc về thăm cũng nên rèm màn có riêng biệt, độ hơn một giờ thì cáo từ lui về).

Sai Nguyễn Tri Phương duyệt khí giới, quân lính trong 6 tỉnh Nam Kỳ.

Hữu tham tri bộ Lại là Nguyễn Bá Nghi đổi làm Tả tham tri ; Hoàng Thu (nguyên trước là Hữu tham tri bộ Binh, gần đây đã đổi làm Tả tham tri bộ Lại) đổi làm Hữu tham tri ; Đặng Văn Thiêm sung làm Cơ mật viện đại thần.

Chữa đổi lại ruộng cấy vụ chiêm, vụ mùa biên ở trong sổ thuộc tỉnh Hà Nội. (Nhân nước lụt cát bồi lên, ruộng đáng cấy vụ chiêm, đáng cấy vụ mùa, trong đó có xứ sở thay đổi).

Đình lễ triều yết ngày rằm. Khi ấy, quan ở Khâm thiên giám tâu rằng ngày 16 có nguyệt thực là thường độ, cho nên đình trước đi. Từ đấy phàm gặp có nhật thực, nguyệt thực đều đình thiết triều.

Mới làm bài vị thần ở miếu Tam Toà (năm Minh Mệnh thứ 2 dựng miếu ở phía tây bắc thành tỉnh Quảng Bình) cấp miếu phu (5 tên) mùa xuân, mùa thu sai quan đến tế. (Nguyên trước miếu này, đầu xuân làm lễ cầu gió, thì miếu phu ở miếu Hội đồng trông nom cả).

Giảm viên dịch ở các bộ tại Kinh và ở các phủ hoàng thân, có khác nhau.

Trước đây, đại thần Trương Đăng Quế tâu xin dồn bớt quan lại trong ngoài, quan ở Khoa đạo là Vương Thế Kiệt cũng tâu như lời Đăng Quế xin. Vua giao xuống đình thần bàn.

Đến đây bàn xin đường quan ở các bộ, các nha tại Kinh đều nên vẫn để như cũ ; còn về viên dịch ở các bộ, các nha và ở phủ hoàng thân, trừ ra nha nào tuỳ việc thêm bớt không câu nệ định ngạch (như Hàn lâm, Sử quán) và người với việc cùng xứng nhau, thì vẫn đặt như cũ thì không kể. (Ty thông chính : 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu.

Viện Thái y : 10 y chánh, 10 y phó, 23 cửu phẩm y sinh. Về ngoại khoa, 2 y chánh, 2 y phó, 16 cửu phẩm y sinh, 20 vị nhập lưu y sinh.

Khâm thiên giám : 4 ngũ quan chánh, 2 linh đài lang, 4 bát phẩm, 4 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu.

Viện Cơ mật : 2 quan ngũ phẩm, 2 quan lục phẩm, 4 quan thất phẩm.

Viện Tập hiền : 12 khởi cư chú, 4 bút thiếp thức.

Nội các : 2 thị độc, 2 thừa chỉ, 2 trước tác, 4 tu soạn, 7 biên tu, 9 kiểm thảo, 4 điển bạ, 4 đãi chiếu.

Ty Tả từ tế và ty Hữu từ tế, mỗi ty : 2 miếu lang, 2 miếu thừa, 1 điển sự, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm.

Giảng đường : 2 tán thiện, 20 giảng tập, 4 chính tự.

Phủ Nội vụ : 5 viên ngoại, 5 chủ sự, 6 tư vụ, 10 lục phẩm, 10 bát phẩm, 10 cửu phẩm, 45 vị nhập lưu.

Kho cửa Thọ Chỉ : chủ sự, tư vụ, bát phẩm, cửu phẩm đều 1 người.

Ty Thanh thận ở Vũ khố : 2 viên ngoại, 4 chủ sự, 4 tư vụ, 6 bát phẩm, 8 cửu phẩm, 50 vị nhập lưu.

Thương trường : 1 viên ngoại, 2 chủ sự, 2 tư vụ, 10 bát phẩm, 10 cửu phẩm, 28 vị nhập lưu.

Ty Thanh thận ở kho gỗ : 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu.

Ty Bưu chính ở bộ Binh : 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu.

Dinh vệ các quân : tri bạ, bát phẩm, cửu phẩm đều 1 người.

Còn các nha khác xét theo nơi nhiều việc, ít việc liệu lượng tinh giảm. (Bộ Lại : ty Kiểm biện dồn cả vào làm 1 ty Văn tuyển làm một ; ty Lại ấn xứ Lại trực giao cả cho các ty luân lưu nhau mà làm. Về 2 ty 1 xứ ấy nhân viên đều bớt đi (Ty Kiểm biện : lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ, đều 2 người ; bát phẩm, cửu phẩm đều 2 người. Ty Lại ấn, xứ Lại trực mỗi nơi đều 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm) rồi trích viên thừa ra bổ thêm vào ty Văn tuyển 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 cửu phẩm ; ty Trừng tự 1 cửu phẩm ; ty Phong điển 2 bát phẩm. Thành ra hiện đặt ở : ty Văn tuyển 1 lang trung, 1 viên ngoại, 2 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Trừng tự : lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát phẩm, cửu phẩm đều 3 người. Ty Phong điển : lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát phẩm 3 người, cửu phẩm 2 người. Vị nhập lưu vẫn như cũ là 50 người, đổi chia làm 3 ban, 2 ban ở lại, 1 ban về nghỉ (các bộ cũng như thế).

Bộ Hộ : - Ty Thuế hạng bớt 1 lang trung ; ty Thưởng lộc bớt 1 viên ngoại ; ty Lưỡng kỳ quy cả về 2 ty Nam, Bắc Kỳ (Tả kỳ quy về Nam, Hữu kỳ quy về Bắc). Ty Hộ ấn, xứ Hộ trực, giao cả cho các ty luân lưu nhau để làm ; nhân viên ở 2 ty 1 xứ ấy, đều bớt đi (ty Lưỡng kỳ : bớt lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát phẩm, cửu phẩm đều 2 người ; ty Hộ ấn bớt chủ sự, tư vụ, bát phẩm, cửu phẩm đều 1 người. Xứ Hộ trực bớt chủ sự, tư vụ đều 1 người và 2 người bát phẩm, 2 người cửu phẩm). Rồi trích những viên thừa ra bổ thêm vào ; ty Kinh trực : 1 chủ sự, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Bắc Kỳ : 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Nam Kỳ : 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Thành ra hiện đặt ở : ty Kinh trực 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 tư vụ, 2 chủ sự, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Bắc Kỳ : 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Nam Kỳ : 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Thưởng lộc : 1 lang trung, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Thuế hạng 1 viên ngoại , 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Vị nhập lưu vẫn như cũ là 70 người (chia làm 3 ban, cứ 2 ban ở lại, 1 ban về nghỉ).

Bộ Lễ : - Ty Thù ứng, bớt 1 lang trung, 1 tư vụ ; ty Tân hưng bớt 1 viên ngoại ; ty Lễ ấn quy cả vào làm 1 ty Nghi văn ; xứ Lễ trực giao cả cho các ty luân lưu nhau mà làm. Nhân viên về 1 ty 1 xứ ấy đều bớt đi (bớt chủ sự, tư vụ, bát phẩm, cửu phẩm

mỗi nơi đều 1 người). Rồi trích viên thừa ra bổ thêm vào : ty Nghi văn 1 tư vụ, ty Tân hưng, ty Thù ứng mỗi ty đều 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Thành ra hiện đặt ở : ty Nghi văn 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Nhàn tự 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Tân hưng 1 lang trung, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Thù ứng 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Vị nhập lưu vẫn như cũ, cộng 50 người (chia làm 3 ban, cứ 2 ban ở lại, 1 ban về nghỉ).

Bộ Binh : - Ty Vũ tuyển bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ ; ty Binh ấn quy cả vào làm 1 ty Kinh kỳ ; ty Kiểm duyệt xứ Binh trực giao cả cho các ty luân lưu nhau mà làm. Nhân viên 2 ty 1 xứ ấy đều bớt đi. (Ty Kiểm duyệt bớt 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Binh ấn bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; xứ Binh trực bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm). Rồi trích viên thừa ra bổ thêm vào : ty Kinh kỳ 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Vũ tuyển 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Thành hiện đặt ở : ty Vũ tuyển 1 lang trung, 1 viên ngoại, 2 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Kinh kỳ 1 lang trung, 1 viên ngoại, 2 chủ sự , 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Trực tỉnh, ty Khảo công, mỗi ty 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, vị nhập lưu vẫn như cũ. Cộng 70 người (chia làm 3 ban : 2 ban ở lại, 1 ban về nghỉ).

Bộ Hình - Ty Kinh chương đổi làm ty Kinh trực, bớt 1 chủ sự ; ty Trực kỳ quy vào 3 ty Kinh trực, Nam hiến, Bắc hiến (tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi ở Tả trực ; tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình ở Hữu trực, quy vào ty Kinh trực ; tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận ở Tả kỳ quy vào ty Nam hiến ; Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh ở Hữu kỳ quy vào ty Bắc hiến) ; ty Hình ấn, xứ Hình trực giao cả cho các ty luân lưu nhau mà làm. Nhân viên 2 ty 1 xứ ấy đều bớt đi (ty Trực kỳ bớt 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Hình ấn, xứ Hình trực bớt mỗi nơi đều 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm). Rồi trích viên thừa ra bổ thêm vào : ty Kinh trực 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; ty Nam hiến, ty Bắc hiến mỗi ty 1 chủ sự, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Thành ra hiện đặt ở ty Kinh trực 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, ty Nam hiến 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Bắc hiến 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 tư vụ, 2 chủ sự, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, vị nhập lưu vẫn như cũ, cộng 50 người (chia làm 3 ban, cứ 2 ban ở lại, 1 ban về nghỉ).

Bộ Công : - Ty Doanh kiến bớt 1 tư vụ ; ty Khám biện quy cả vào làm 1 ty Quy chế ; ty Công ấn, xứ Công trực giao cả cho các ty cắt lượt nhau mà làm. Nhân viên 2 ty 1 xứ ấy đều bớt đi. (Ty Khám biện bớt 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Công ấn, xứ Công trực đều bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm,

1 cửu phẩm). Rồi trích viên thừa ra bổ thêm vào : ty Quy chế 1 tư vụ ; ty Doanh kiến, ty Tu tạo mỗi ty 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm. Thành ra hiện đặt ở ty Quy chế 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; ty Doanh kiến 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 tư vụ, 2 chủ sự, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm ; ty Tu tạo 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, vị nhập lưu vẫn như cũ, cộng 50 người (chia làm 3 ban, cứ 2 ban ở lại, thì 1 ban về nghỉ).

Phủ Tôn nhân : - Ty Thừa biện bớt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm. Thành ra hiện đặt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 7 tư giáo ở các hệ, 2 bát phẩm, 6 cửu phẩm, vị nhập lưu 12 người, đổi chia làm 2 ban, cứ 1 ban ở lại, 1 ban về nghỉ... (Các nha khác cùng như thế)...

Viện Đô sát bớt chức cấp sự trung ở 6 khoa[1] hiện đặt 7 chưởng ấn, 16 ngự sử, 1 lục sự, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Xứ Thị vệ ty Cấn tín bớt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, hiện đặt 1 viên ngoại, 3 chủ sự, 3 tư vụ, 4 bát phẩm, 4 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu.

Tự Đại lý : bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, hiện đặt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Tự Thái thường : bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, hiện đặt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Tự Quang lộc : bớt 1 chủ sự, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; hiện đặt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Tào chính : Ty Thanh thận bớt 1 tư vụ ; hiện đặt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu.

Bộ Binh : ty Hoả pháo bớt 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; hiện đặt 2 chủ sự, 2 tư vụ, 4 bát phẩm, 4 cửu phẩm, 24 vị nhập lưu.

Quốc tử giám : bớt 1 giám thừa, 1 điển bạ, 1 điển tịch ; hiện đặt 2 học chính, 1 giám thừa, 1 điển bạ, 1 điển tịch, 6 vị nhập lưu.

Ty Hộ thành binh mã : bớt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm ; hiện đặt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 6 vị nhập lưu.

Vũ khố đốc công : ty Chế tạo bớt 1 tư vụ, 5 vị nhập lưu ; hiện đặt 2 chủ sự, 2 tư vụ, 3 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu.

Ty Thủ hộ điển nghi : bớt 1 lang trung, 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 11 vị nhập lưu, hiện đặt 1 lang trung, 1 viên ngoại, 3 chủ sự, 3 tư vụ, 5 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 24 vị nhập lưu.

---

(1) *6 khoa* là : Lại khoa, Hộ khoa, Lễ khoa, Binh khoa, Hình khoa, Công khoa.

Ty Tiết thận ở Nội vụ đốc công, ty Doanh thiện ở Mộc thương đốc công, mỗi ty đều bớt 3 vị nhập lưu, mỗi ty hiện đặt 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Phủ Thân vương : bớt 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm ; còn đặt 1 trưởng sử, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 18 vị nhập lưu, thường xuyên trực hầu (các phủ cùng như thế).

Phủ Quận vương : bớt 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 9 vị nhập lưu, còn đặt 1 trưởng sử, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 16 vị nhập lưu.

Phủ Thân công : bớt 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 11 vị nhập lưu ; còn đặt 1 trưởng sử, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 14 vị nhập lưu.

Phủ Quốc công : bớt 1 cửu phẩm, 8 vị nhập lưu ; còn đặt 1 phó trưởng sử, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu.

Phủ Quận công : bớt 1 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu ; còn đặt 1 quản gia, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu.

Phủ Huyện công : bớt 1 cửu phẩm, 7 vị nhập lưu ; còn đặt 1 quản gia, 1 cửu phẩm, 8 vị nhập lưu.

Phủ Hương công : bớt 1 cửu phẩm, 4 vị nhập lưu ; còn đặt 1quản gia, 1 cửu phẩm, 6 vị nhập lưu.

Hoàng thân chưa được phong mà ở phủ riêng, thì bớt 2 vị nhập lưu ; còn đặt 1 quản gia, 2 cửu phẩm, 8 vị nhập lưu.

Nguyên 3 nhà Quảng Học, Quang Thiện, Minh Thiên, phụng Chỉ hợp lại đặt làm ty Quảng minh, bớt 3 vị nhập lưu ; còn đặt 3 phó trưởng sử, 1 tư vụ, 2 bát phẩm, 2 cửu phẩm). Tổng cộng số nhân viên ở các bộ, nha (20 bộ, nha) tỉnh giảm là 114 người, vị nhập lưu 22 tên ; số nhân viên ở các phủ (61 phủ) và ty Quảng minh tỉnh giảm 64 người, vị nhập lưu 426 tên. Chuẩn cho theo như nghị thi hành. Đến như các tỉnh, phủ, châu, huyện ở ngoài, cũng ra lệnh lần lượt tục tâu.

Ngày Kỷ Mão, tế Hợp hưởng. Khi ấy vua cần phải tĩnh dưỡng, bèn đội mũ, mặc áo bào, đeo đai ngọc đến chiêm bái ở Thế miếu, sai Phú Bình công Miên Áo khâm mệnh làm lễ.

Nguỵ Khắc Tuân là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên xin truy lục các bề tôi chết theo tiết nghĩa buổi cuối triều Lê để vun trồng phong hoá. Hoàng Thu ở viện Đô sát xin ra lệnh cho các quan, ai có tang 3 năm, trước cáo về cho đến khi hết tang, để cho hậu phong hoá, khuyên hiếu hạnh. Vua đều cho là phải.

Thuyền của Nguyễn Thoả là Suất đội (Thuỷ sư) bị nạn gió giạt vào huyện Cảm Ân, tỉnh Quảng Tây, nước Thanh. Tỉnh thần tỉnh ấy chu cấp cho và đưa về, vua sai đưa thư cảm ơn đáp lại.

Cho phái viên (Hiệp Bả tổng) người nước Thanh, thuyền bị nạn gió là Ngô Hội Lân đến ở quan Tứ dịch (tháng trước thuyền giạt vào cửa biển Thuận An ; cho ăn, hằng tháng cấp lương, tiền, áo mặc rét, sắp đến tiết Nguyên đán cho lợn, xôi, rượu). Ra lệnh cho đợi ở đấy sẽ cấp giấy cho về nước.

Định rõ lại phép bày đàn, đồ thờ, điển lễ tế tự về thần núi sông. (Từ trước đến nay chưa đặt lệ, thường năm tế ở đàn, chỉ có ân tế. Về phép bày đàn đồ thờ, điển lễ tế chưa từng bàn định ; đến đây mới sai định rõ. Lễ dùng trâu, dê, lợn. Lấy tháng trọng xuân, trọng thu, sau khi ngày Mậu tế đàn Xã Tắc thì tế. Chỗ nào có núi cao sông lớn thì đặt 3 án : chính giữa 1 án, bày bài vị thần núi cao, sông lớn bên đông, bên tây mỗi bên 1 án, bày bài vị thần các núi các sông. Chỗ nào có núi cao mà không có sông lớn, hoặc có sông lớn mà không có núi cao thì án chính giữa bày 1 bài vị thần các núi các sông. Đồ thờ thì dùng đồ thờ đàn Xã Tắc, tới khi tế thì đặt đàn, tế xong thì triệt đi, bắt đầu từ năm sau sẽ tế).

Vua cho là những người đỗ võ cử, có người sức mạnh hơn người mà kỹ nghệ chưa quen, cũng có người kỹ nghệ giỏi mà sức mạnh hơi kém. Bèn ra lệnh cho trường thi võ ở kinh nghiệm lấy cả những người giỏi kỹ nghệ và người nào có sở trường riêng về các ban binh khí, nếu không dự đỗ vào hạng mang quả tạ, cũng đều cho phép vào thi. (Nguyên lệ trước, ai hỏng kỳ mang quả tạ, múa côn sắt, thì không được thi kỳ kỹ nghệ).

Đem Tương Dương quận vương là Tôn Thất Hạo, An Biên quận vương là Tôn Thất Mân (2 vương đã chết này đều không con cháu nối sau) thờ chung vào đền Hải Đông quận vương. (Đền nguyên 5 gian, gian giữa thờ Hải Đông quận vương, 2 gian bên tả, bên hữu thờ Thông Hoá quận vương và Thuận An công, còn 2 gian để không). Đổi tên đền ấy làm đền Thân Huân.

Định nghi tiết chầu mừng về ngày Nguyên đán. (Sáng sớm, vua thân đem các quan đến chầu cung Gia Thọ, làm lễ chúc mừng, khi làm lễ xong, vua ngự ở điện Thái Hoà, nhận các quan làm lễ mừng, cho ăn yến và ban cho. Trước có tuyên đọc biểu mừng 1 lần, về sau thì bớt đi, gặp năm nào có tiết đại khánh mới theo lệ tuyên đọc. Về ăn yến và ban cho, các viên nhân bị lầm lỡ hiện can giao bộ nghị xử, nếu được dự vào thì tới khi ấy tự có sắc Chỉ đặc biệt ban ra ; còn như lệ thường thì không được dự).

Năm ấy các hạng thuyền đi tuần và vận tải ở Kinh và ngoài cộng 370 chiếc, bị hỏng việc (vì nạn gió) 11 chiếc, (Tuyên công có 12 viên nhân chết đuối, đều chiểu lệ cấp tiền tuất). Còn các thuyền khác đều về thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN VI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Hợi, Tự Đức năm thứ 4 [1851] (nước Thanh, Hàm phong năm thứ nhất), **mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng một, vua ngự điện Thái Hoà nhận lễ chầu mừng, cho quan văn từ ngũ phẩm, quan võ từ tứ phẩm trở lên ăn yến và ban cho có thứ bậc khác nhau. Lại thưởng chung cả cho văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở xuống, đến lại dịch, binh đinh dự làm việc ấy 4.000 quan tiền. (Năm ngoái vì cớ nhật thực, đình việc chầu mừng, ban yến, cử nhạc, đến năm nay chuẩn cho làm đúng nghi tiết).

Cho : Tổng đốc Long - Tường là Nguyễn Hoàng thăng thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống, vẫn lĩnh chức Tổng đốc Long - Tường ; Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Định - An là Nguyễn Văn Điển thăng thự Tổng đốc Định - An ; Hoàng Mẫn Đạt là Bố chính Hà Tiên, quyền Chưởng Tuần phủ Đinh Văn Minh là Bố chính Hưng Hoá hộ lý Tuần phủ, đều thăng thự Tuần phủ kiêm lĩnh Bố chính ; Tuần phủ Trị - Bình là Trần Quang Trung đổi bổ đi Tuần phủ Hải Dương, hộ lý Tổng đốc Hải - Yên ; Tuần phủ Hải Dương hộ lý Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Văn Nhị đổi bổ đi làm Hữu tham tri bộ Hộ ; Tuần phủ Hà Tĩnh là Phạm Thế Hiển đổi bổ đi làm Tả tham tri bộ Lễ.

Khi ấy bọn cổ phỉ ở địa hạt nước Thanh nhân đói tràn đến tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên. Trương Đăng Quế tâu nói : 3 tỉnh ấy đất rộng xa, bọn giặc kia nhân lúc sơ hở đi lại, không có tài năng gì khác. Nếu đặt nhiều đồn ngự sở thêm

phiền phí. Vua bèn sai quan các tỉnh ấy xét làm (hoặc lượng tính đặt đồn bảo hoặc họp tập lính Thổ dựng thành từng đoàn, hoặc nghĩ chước hay khác).

Mới định điển lệ xét cử về trọng xuân. Vua dụ rằng : Xưa kia lúc đời Đường, đời Ngu đang thịnh, người có 9 đức[1] đều làm việc, người hiền tài làm quan, là do ở chức tứ nhạc (4 chư hầu 4 phương) 9 quan, 12 châu mục, làm tỏ rõ người hiền tài đã ở ngôi sang, cử người thấp hèn có tài đức, cho nên mọi việc không bỏ thiếu, trị hiệu hơn cả nghìn xưa. Trẫm chăm chăm mưu việc trị, thức khuya dậy sớm, muốn tiến người hiền để nên đạo trị. Từng nghĩ, về đạo dùng người, phải có biết sẵn và tiến lên có thứ tự, thì mới có thể ngăn được thói tệ chạy chọt cầu cạnh, thu được hiệu quả dùng được người hay. Nhưng người có tài khó tìm được và cũng khó biết, nên những quan chức, hoặc có người hiền mà chưa tiến lên, hoặc người không tốt mà chưa bỏ đi, thực tai mắt khó có thể thấy nghe khắp được. Duy ở các trưởng quan trong ngoài, ở liền ban với nhau, có việc quan hệ với người chức quan to mới có thể xét được lời nói việc làm mà chọn tiến lên triều đình, ngõ hầu dùng người mới đều xứng đáng.

Nay chuẩn cho các thượng ty văn võ, lúc ngày thường đều nên xét hạch các thuộc viên kỹ càng hơn lên, phân biệt người có tài người không. Phàm văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, viên nào xét ra có học hạnh, làm việc trong sạch siêng năng ; võ từ quản vệ, quản cơ đến suất đội, ai là người võ nghệ am hiểu, quen thạo sai phái được việc, mà đều đã được tại chức lâu năm, không tội gì khác, thì hằng năm cứ đến tháng trọng xuân đem hết lời xét thiết thực, làm thành tập bảo cử tâu lên do bộ Lại, bộ Binh hội lại làm xong 2 bản danh sách, 1 bản tiến lên trẫm xem, 1 bản để lưu chiểu ở bộ. Viên nào phẩm trật hơi cao thì đợi trẫm sẽ chọn, viên nào phẩm trật hơi thấp thì bộ xét chỗ nào khuyết xin bổ. Kể ra, cử được người làm quan giỏi, là tài của ngươi ; khen cử không được người hay, là ngươi không làm nổi việc ; đời cổ có người dạy rõ ràng. Nếu người cử ra ấy làm nổi chức vụ thì người tiến cử được thưởng hậu ; người cử ra ấy không xứng chức, thì người cử bị phạt nặng. Triều đình đặt phép rất minh và rất công. Còn như những bọn tham ô lề mề, một là kẻ coi nhờn pháp luật, một là kẻ bỏ bễ pháp luật thì chỉ sợ cách bỏ đi không được mau chóng mà thôi. Nếu có xét ra bọn ấy, thì cứ thực mà nêu ra tham hặc, chứ không ở trình hạn tháng xuân, cùng là ai có tình tiết thiên vị dung túng, việc phát giác ra, thì can lỗi. Đem người hiền để thờ vua là chức phận kẻ làm tôi, phải kính tuân đấy.

Cho Hữu tham tri bộ Hộ là Nguyễn Trạch đổi bổ đi Tuần phủ Hà Tĩnh kiêm Bố chính ; Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi đổi bổ đi thự Tuần phủ Trị - Bình

---

(1) *Chín đức* là : rộng mà nghiêm, nhu thuận mà ngay ngắn, cẩn thận mà cung kính, có tài trị loạn mà kính sợ, thuần thục mà quả quyết, thẳng mà ôn hoà, giản dị mà liêm, cứng mà tin thực, mạnh mà thích làm việc nghĩa (ở thiên *Cao dao mô, Kinh Thư*).

kiêm lĩnh Bố chính Quảng Trị ; Thái bộc tự khanh biện lý Công bộ là Lê Thúc Đôn thăng thự Bố chính Thanh Hoá.

Bọn Trạch vào bái mạng để đi đến lỵ sở. Vua bảo Trạch rằng : Bệnh ngươi chưa bình phục lắm, làm công việc ở Kinh, có phần khó nhọc, hiện nay tỉnh Hà Tĩnh không có việc, chuẩn cho đến đấy vỗ về cai trị, để tiện điều dưỡng. Bảo Khôi rằng : Quảng Trị, Quảng Bình ở gần nơi kỳ phụ, đất xấu dân nghèo, nên khéo vỗ về cai trị để xứng trách nhiệm đã giao cho. Bảo Thúc Đôn rằng : ngươi theo hầu ở chốn cấm cận, từng đã lâu năm, nay thử coi chính sự một phương diện cũng nên cầm lòng trong sạch, để giữ gìn thanh giá.

Chuẩn cho : thự Công bộ Thượng thư là Trần Văn Trung được thực thụ ; Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm là Lê Đình Lý thăng thụ Thống chế dực ấy ; thự Bố chính hộ lý Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục được thực thụ Bố chính, vẫn hộ lý Tuần phủ.

Nhắc lại lệnh cấm hoàng thân và quan lại không được giao thiệp riêng với nhau.

Đình lính thú năm nay cho 6 tỉnh Nam Kỳ và tỉnh Hà Nội, Nam Định. (Ngày tháng 9 năm ngoái phụng Chỉ dụ rằng : 6 tỉnh ở Nam Kỳ hiện tại vô sự, chính nên yên nuôi để sức quân lính được thư thả. Về lính thú nên phái đi sang năm, đều đình chỉ cả. Hà Nội, Nam Định cũng thế).

Cấp thêm lương ăn cho sở làm sách *Hội điển*. (Chánh, phó đồng lý mỗi tháng cấp tiền 6 quan (nguyên trước có 5 quan) ; tứ, ngũ phẩm tuỳ biện tiền 4 quan (nguyên trước 3 quan) ; lục phẩm trở xuống đến bát, cửu phẩm tiền 3 quan (nguyên trước 2 quan) ; vị nhập lưu thư lại tiền 2 quan (nguyên trước 1 quan 5 tiền).

Nêu khen người con gái trinh tiết ở tỉnh Thanh Hoá (Hoàng Thị Phúc bị Đỗ Văn Phố cưỡng dâm không được, Phố hăng máu đánh chết ngay).

Vua xuống Dụ cho 6 tỉnh Nam Kỳ đều chọn bọn giản binh ở các vệ, cơ, đội lấy người nào khoẻ mạnh sung làm lính Tuyển phong, ngày ngày huấn luyện thêm như lính Tuyển phong các dinh ở Kinh, để giúp khi có việc dùng đến.

Trần Quang Chung vì mới được bổ Hộ đốc Hải - Yên, từ Quảng Trị vào chầu xin vua dạy bảo. Vua hỏi về tình trạng mưa nắng lúa ruộng ở tỉnh Quảng Trị thế nào. Lại dụ rằng : tỉnh Hải Dương gần đây, bọn giặc biển lẻn lút phát ra, nên gia tâm tuần phòng đánh bắt, chọ được chóng nên việc.

Ngày Nhâm Tý, có kỳ duyệt binh lớn. Cho Vũ Văn Giải là Tiền quân Đô thống Chưởng phủ sự sung chức Chánh tổng duyệt. Lê Đình Lý là Thống chế làm chức phó. Vua ngự ở cửa Ngọ Môn coi duyệt. Cai đội là Nguyễn Hữu Niên, Nguyễn Cư vì trái nghi lễ bị phạt 80 trượng. (Hai bên tả hữu tầng trên cửa Ngọ Môn theo lệ đặt

mỗi bên 1 lá cờ hiệu, xe vua vừa đi qua, Hữu Niên và Cư trước đem cờ hiệu vẫy xuống, đến nỗi biền binh vòng quanh lại chào lạy có trái nghi lễ).

Nguyễn Tri Phương là Kinh lược sứ Nam Kỳ tâu xin chọn phái biền binh ở ty Hộ vệ, ty Cảnh tất hoặc dinh Thần cơ am tường mức độ bắn súng lấy 12 tên, hậu cấp tiền gạo, chia đi 6 tỉnh, mỗi tỉnh 2 tên, đốc đồng với suất đội đội Pháo thủ chuyên việc diễn tập, (biền binh các đội Pháo thủ tuần thành) cần phải trong 1 năm đã tập bắn quen thạo, thì người chọn phái đi lại trở về hàng ngũ. Vua theo lời tâu.

Vua cẩn thận về việc hình ngục, theo lời Nguỵ Khắc Tuần là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên tâu, chuẩn định từ nay về sau, phàm tù tội xử trảm quyết, trừ ra tên nào tội ác nặng lắm, nên chém ngay không cần đợi kỳ hạn, thì lâm thời do Pháp ty xét nghĩ tâu xin chiểu án tức thì chém ngay thì không kể, ngoài ra đều đợi sau ngày lập thu, cách ngày đông chí trước 10 ngày mới hành hình.

Quân dân các tỉnh Nam Kỳ điêu háo. Vua sai Nguyễn Tri Phương đốc đồng với tỉnh thần xét kỹ trù nghĩ, giả hạn cho 6 tháng phúc tâu. Lại dụ rằng : yên dân điêu háo, vỗ về người ốm đau, nuôi lính thương dân, là phận sự của quan địa phương. Về quan viên 6 tỉnh, từ kinh lược và bọn đốc, phủ, bố, án, đều là người trẫm đã chọn biết. Giao cho làm tai mắt một nơi biên giới, để xứng chức trách đã giao cho.

Vua đi chơi sông Lợi Nông để xem lúa.

Tỉnh Thanh Hoá, Bắc Ninh, Thái Nguyên giá gạo cao. Vua ra lệnh xuất thóc kho 90.000 hộc (Thanh Hoá 60.000 hộc, Bắc Ninh, Thái Nguyên 30.000 hộc) đem bán ra cho dân.

Vua nước Cao Miên là Xá Ong Giun sai người đệ tờ biểu dâng đồ cống, do Tổng đốc Cao Hữu Bằng xét chữa. Lại xin trả lại kinh Phật của nước ấy, (năm Minh Mệnh thứ 21, tỉnh Vĩnh Long tra xét niêm phong hàng hoá ở thuyền của tên nghịch Yểm, trong đó có 8 tập kinh Phật của người nước Xiêm, giao cho chùa Giác Hoàng giữ) và trả về các xứ Ô Môn, Thất Sơn, Ba Xuyên, Kiên Giang (nguyên trước là đất nước Cao Miên, khoảng năm Minh Mệnh, dân Man nước ấy làm loạn giết hại dân Kinh, quân ta đến dẹp được yên, thì từ đấy những xứ ấy đều về ta cả) ; và mượn đường sông Vĩnh Tế để ra biển (đi thông thường). Vua cho là không hợp lý, sai Hữu Bằng trù nghĩ làm cho ổn thoả, khiến cho nước kia tâm phục.

Tháng 2, hiếm mưa. Vua sai đại thần là Vũ Văn Giải, Đặng Văn Thiêm đến cầu đảo ở 2 miếu Vũ sư, Thành hoàng. Miễn chầu 3 ngày. Vua thân làm thơ đảo vũ, sai Lễ bộ các thần là Lê Bá Đĩnh, Mai Anh Tuấn đem thơ đến trước miếu tuyên đọc rồi đốt đi.

Ngày Giáp Tý mưa, sai lễ tạ, lại thân làm bài thơ tạ mưa, sai đem đến miếu tuyên đọc rồi đốt đi như trước. Thưởng Văn Giải, Văn Thiêm mỗi người 1 đồng kim

tiền Nhị nghi và kỷ lục 1 thứ ; Bá Đĩnh, Anh Tuấn mỗi người 1 đồng kim tiền Bát bảo hạng nhỏ.

Dụ rằng : Từ khi sang xuân đến nay, đầy tuần ít mưa, đã từng sai quan chia nhau đi cầu đảo mà chưa được mưa. Bèn sai đại thần Vũ Văn Giải, Đặng Văn Thiêm, chay thành cầu đảo, chỉ được mưa nhỏ vài lần. Trẫm ngày hôm trước thân làm bài thơ đảo vũ, phái Lễ bộ và các thần chia nhau mang đến trước miếu tuyên đọc rồi đốt đi. Lại ở trong cung kính thành mật đảo, đến đêm quả được trận mưa dào dạt, ruộng đồng đủ ngấm, thực là trời nghe không xa, sức thần linh ứng, trẫm xiết bao kính cảm vui mừng, tức thì đã thân làm bài thơ tạ mưa mang đến tuyên đọc rồi đốt đi, để tỏ chân tình của trẫm. Đã sửa đủ nghi lễ tế tạ, để đáp lại phúc thần.

Bảy chiếc thuyền nước Thanh chạy đến các đồn cửa biển ở Quảng Nam, Quảng Ngãi (đồn Chiêm Dữ ở Quảng Nam, đồn Sa Kỳ ở Quảng Ngãi) xưng là Hữu tiêu Đô khổn phủ Long Phát Hỷ vâng phái đi bắt giặc, nhân gió giạt vào, yêu cầu mua đồ ăn nóng. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua ngờ, ra lệnh cho đều gia tâm canh phòng. Liền dụ bộ Binh phái thêm quân thuyền Chuẩn kích[1] chia đi tuần tiễu ở phận biển Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

Định rõ lại trình hạn đệ danh sách xét lại án về mùa thu. (Hạn đến cuối tháng 5 danh sách ấy hiện đã đệ đến bộ Hình. Tựu trung tên phạm nào được Chỉ về trung tuần tháng 5 trở về sau mà đến hạ tuần tháng 5 hoặc thượng tuần tháng 6 mới tiếp được lục Chỉ đến nơi, mà danh sách kê án xét lại hiện đã đệ đi rồi, cũng cho phép tỉnh ấy đệ thêm tiếp theo, cần đến trung tuần tháng 6 hiện đã đệ đến và do bộ ấy tiến trình, sẽ giao cho Pháp ty hội xét, hạn đến trung tuần tháng 7 phải xong, làm danh sách tâu lên, giao đình thần xét lại, cần đến hạ tuần tháng 8 tiến lên vua xem, xong hết các khoản đợi Chỉ thi hành. Đến như bộ ấy sao lục gửi cho các địa phương, cũng hạn đến sau ngày sương giáng [2], hiện đã đều lần lượt gửi đến ; các địa phương ấy cũng đến sau ngày sương giáng, cách ngày đông chí trước 10 ngày, đều chiểu án hành hình. Lại như tù bị trảm hay giảo còn giam để đợi xét lại, án nào mới được Chỉ từ mồng 1 tháng 6 trở về sau thì nên để lại đợi năm sau sẽ làm danh sách đệ lên. Nếu tỉnh nào xét đệ hoặc có trái hạn, do bộ ấy xét ra tham hặc tâu lên).

Sửa đền thờ Nguyễn Lễ là Thống suất Lễ Thành hầu đời Tiền Lê. (Đền ở tỉnh Gia Định, Lễ Thành hầu Nguyễn Lễ làm Khâm sai Thống suất Chưởng cơ đời Tiền Lê, sự tích chép rõ ở sách *Gia Định thống chí*).

Chuẩn cho : Thống chế Tả dực dinh Vũ lâm là Lê Đình Lý đổi bổ làm Đề đốc tỉnh An Giang ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Tiền phong là Trần Tri quyền

---

(1) *Chuẩn kích* : là tên hiệu thuyền, nghĩa là nhanh như chim cắt đánh.

(2) *Sương giáng* : một tiết trong 24 khí tiết của một năm vào ngày 23 - 24 tháng 10 dương lịch, tức vào giữa tháng 9 âm lịch.

Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm ; Chưởng vệ hộ lý Đề đốc An Giang là Lê Viên quyền Chưởng dinh Tiền phong.

Bắt được đạo trưởng người Tây dương là Áo Tư Định (ở xã Mai Đình, tỉnh Sơn Tây) giết đi. Thưởng cho Quản cơ là Lê Quy kỷ lục 2 thứ (dò thám được việc) ; người bắt được là Hoàng Đức Định 300 lạng bạc. (Từ đây về sau, lệ thưởng bắt được đạo trưởng người Tây dương chuẩn cho theo như thế).

Chuẩn cho : 2 cửa tuần Phù Diệp, Khả Lưu (đều thuộc Nghệ An) hợp làm cửa tuần Lãng Điền, 2 cửa tuần Lương Trường (thuộc Nghệ An), Khu Độc (thuộc Hà Tĩnh) hợp làm cửa tuần An Quốc, đều liệu lượng định giá vừa phải về thuế lệ cả năm (cửa Lãng Điền 16.000 quan tiền, cửa An Quốc 20.000 quan tiền), cho dân trong hạt lĩnh trưng.

Bàn rõ lại về nhà Tôn học. (Con các thân phiên, hoàng thân công, hoàng thân, từ 10 tuổi trở lên đến 35 tuổi trở xuống, không kể đã phong tước hay chưa, có ai muốn vào học, đều chuẩn cho vào học. Còn như cháu (gọi bằng ông), các vị ấy người nào đến tuổi trưởng thành, từ 12 tuổi trở lên, xin vào học thì do phủ Tôn nhân xét thực làm danh sách tâu lên đợi Chỉ, bổ vào học sinh, để được giảng tập).

Chuẩn cho dân tỉnh Bình Thuận lập các hộ. (Nguyên dân mới ở Thuận Thành, tỉnh Bình Thuận có 7 tổng 90 xã, thôn, dân số hiện tại là 1.411 tên, trích ra 396 tên lập làm 3 hộ ; về hộ lấy gỗ đồng niên mỗi tên phải nộp gỗ tốt trị giá tiền 7 quan ; lại nộp gỗ tốt đặt mua theo thời giá trị tiền 7 quan, về hộ lấy nhựa, ép dầu, đồng niên người nào nộp nhựa thì mỗi tên 100 cân ; người nào nộp dầu thì mỗi tên 60 cân. Về hộ làm đèn đỏ, đồng niên mỗi tên nộp hạng đèn lớn hạng đèn vừa mỗi hạng 1 cái). Đấy là theo lời xin của Kinh lược sứ Phan Thanh Giản.

Miễn cho hoàng thân vào hầu.

Cho Phan Thanh Giản là Kinh lược sứ Tả kỳ lĩnh Tổng đốc Bình - Phú đổi sung Kinh lược phó sứ Nam Kỳ, nhưng lĩnh Tuần phủ Gia Định, kiêm coi các đạo Biên Hoà và Long - Tường, An - Hà.

Lại ít mưa. Quan phủ Thừa Thiên là Vũ Trọng Bình cầu đảo mãi không mưa, dâng sớ xin nhận lỗi, xin đổi phái người khác đến cầu đảo.

Vua giận nói rằng : Vũ Trọng Bình chính mình làm Kinh doãn, không biết vì dân hết lòng thành, rất đáng hổ thẹn với người đời xưa đi đâu thì có mưa theo xe[1], đại hạn thì chất củi tự đốt mình thì mưa xuống ngay[2]. Trọng Bình bị cất lương. Bèn

(1) Trịnh Hoằng đời Hậu Hán, làm quan Thái thú Hoài Âm, chính lệnh không hà khắc phiền nhiễu, khi mùa xuân đi tuần hành các huyện, trời đang nắng, xe của Hoằng đi đến đâu mưa theo đến đấy.

(2) Đới Phong đời Hậu Hán, làm huyện lệnh Tây Hoa, gặp năm đại hạn, cầu đảo mãi không mưa. Phong sai chất đống củi tự ngồi lên trên để đốt mình, lửa bốc cháy lên, thì có mưa to đến rất mau.

đặt đàn ở trước cửa Ngọ Môn, sai bọn Cần Chính điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế, Trung quân Tạ Quang Cự thay lượt nhau cầu đảo, mỗi ngày đốt 1 đạo văn khấn viết bằng giấy vàng, liền đấy 3 ngày, lại không mưa, nhưng vẫn cầu đảo.

Hoãn hành hình các tù phạm. Bộ Hình cho là hết hạn cấm tâu xin đem hành hình các tù phạm. Vua đang lo về không mưa, cho hoãn lại.

Định lệ thuế cửa tuần và bến đò ở các tỉnh Bắc Kỳ. (Về Sơn Tây, cửa tuần Trình Xá, bến đò Định Hương chuẩn định tiền thuế đồng niên là 100.000 quan tiền.

Tỉnh Hải Dương : cửa tuần Thuần Mỹ 20.000 quan ; bến đò ngang Lục Đầu 1.000 quan.

Tỉnh Bắc Ninh : cửa tuần Cần Dịch 15.130 quan.

Tỉnh Thái Nguyên : cửa tuần Đồng Mỏ, cửa tuần Mão Chi 6.390 quan.

Cửa tuần Bắc Cạn 1.980 quan.

Tỉnh Hưng Yên : cửa tuần Mễ Sở, bến đò Cẩm Cơ 84.000 quan.

Tỉnh Tuyên Quang : cửa tuần Tam Kỳ, cửa tuần chi nhánh Phù Hiên 12.360 quan.

Tỉnh Hưng Hoá : cửa tuần Quán Ty 42.000 quan, cửa tuần Bảo Thắng 30.000 quan.

Tỉnh Quảng Yên : cửa tuần Suất Ty 5.370 quan, cửa tuần Lâm Môn 4.570 quan.

Tỉnh Nam Định, cửa tuần Vạn Ninh 1.420 quan. Nếu có tháng nhuận đều lại thêm lên 1 thành).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam. (Tên là Đặng Văn Thảo, Nguyễn Văn Phấn, Vũ Đức Viễn, Dương Tiến Hoàn).

Khi ấy phái viên nước Thanh ở thuyền bị nạn gió là Ngô Hội Lân hiện ở quán Tứ Dịch đợi cho về.

Vua muốn hậu tình nghĩa với nước láng giềng, sai bọn Lễ bộ biện lý là Lê Bá Đĩnh, Hiệp lĩnh Thị vệ là Vũ Trí cộng 18 người đem thuyền Thuỵ hồng bọc đồng đưa về ; lại mang kèm các vật hạng bạc, gạo trong kho nhân tiện bán đổi.

Các thần là Mai Anh Tuấn dâng sớ can khẩn thiết, đại lược nói : Về khoản sang Man đông, đã được đình chỉ, trong ngoài nghe thấy, đang mừng là phúc cho thần dân trong nước. Nay lại lấy việc thương người bị nạn, hoà mục với nước láng giềng, mà làm chuyến đi mưu việc buôn bán, thế thì lấy việc nghĩa mà đi, lấy lợi mà về trong 1 thuyền cùng phái cùng đi, mà những người đã sai đi có người là nho học, có người là buôn bán, không biết người nước láng giềng gọi thuyền ấy là thuyền gì ?

Lại 1 đạo Lạng Sơn, cổ phỉ ở hạt nước Thanh tràn đến, khoảng trong 10 ngày, thư ở biên giới 2 lần đưa đến, dân ở vài châu hoặc bị đốt phá, hoặc bị cướp bóc, đã

khốn khổ lắm rồi ; thế mà coi giữ bờ cõi ở đấy, khoanh tay đứng ngoài mà xem, không bày ra được nửa chước gì. Triều đình sao không nghĩ tới việc ấy, mà chỉ chăm chăm về vài lũ bọn Ngô Hội Lân là viên biền bị nạn của nước Thanh. Thần trộm nghĩ : việc làm như thế là trái ngược, chưa hợp với lẽ phải. Xin theo như quan bộ Lễ đã bàn, cho viên võ quan bị nạn ấy đáp thuyền buôn về nước, nhưng xét số người ở chuyến đi ấy, hậu cho thưởng cấp, cũng đủ để tỏ ý triều đình thương người bị nạn hoà mục với nước láng giềng rồi.

Vua cho là Anh Tuấn nói khinh nhờn không kính, giao xuống nghị tội. Rồi các quan ở viện Đô sát cũng dâng sớ can. Vua quở trách. Viện thần lại vì Anh Tuấn tâu xin khoan tha. Vua cho là viện thần bè đảng thiên vị nhau, sắc đòi Quản viện là Hoàng Thu và các viên Khoa đạo đến cửa Đại Cung, ra lệnh cho Các thần truyền Chỉ sức quở.

Trương Đăng Quế, Lâm Duy Thiếp can rằng : bọn thần trước đây Phạm Phú Thứ vì nói phải tội ; nay Mai Anh Tuấn lại vì nói mà phải tội, tuy rằng bọn ấy cuồng rỡ, tự làm nên tội lỗi, nhưng chỉ sợ người sau này đều kiêng không dám nói ; thì người ở trên không bởi đâu mà nghe được điều lầm lỗi của mình, sợ kẻ nịnh hót xu mị, chính sự ngày càng không tốt, cầu cho mau đến thái bình thì khó lắm.

Vua nói : Anh Tuấn múa mép khinh đời, rất là không kính, các ngươi nghe đấy, trong lòng có yên không ? Trước đây giao cho bộ xét nghĩ, để nghiêm giềng mối của triều đình, hãy đợi lời bàn dâng lên sẽ xét.

Sửa xong điện Cao Minh, Trung Chính. (Khởi công làm từ ngày 29 tháng giêng đến nay mới xong), thưởng bọn Đổng lý Trần Văn Trung lụa màu, tiền bạc đều có thứ bậc khác nhau.

Khi ấy, việc sửa chữa tôn điện, từng đã khởi công, quan Khoa đạo là Đỗ Đăng Đệ dâng sớ cho là từ đông sang xuân 3 dân làm ruộng[1] chưa được nhờ ơn chút mưa nào, đang khi đại hạn mà lại tiếp tục làm công việc, số người họp lại thường đến hàng nghìn, nắng và khí thấp bốc lên không khỏi có người bị cảm nhiễm, chưa đem lại được hoà khí của trời, là bởi cớ ấy. Xin bớt việc không cần kíp đi để thư sức dân, mà đón phúc trời.

Vua dụ rằng : Điện Cao Minh và các điện đường đều đã lâu ngày, gỗ mục nát cả, nếu không sửa chữa, lòng người có yên không ? Vả lại nhân cũ sửa chữa, không ví như làm mới, phải đặt riêng công trình to lớn. Nay đã gần xong há có thể bỗng chốc thôi đi, thì không khỏi thêm nhọc sức người. Nếu bảo là vì bắt dân phu làm việc, đến nỗi ít mưa, thi thoảng tháng chạp tháng giêng, có làm việc gì, mà đã nắng

(1) *Ba dân làm ruộng* : dân làm ruộng cao, dân làm ruộng thấp, dân làm ruộng ở đất bằng.

hạn trước rồi. Ngươi là thiếu niên tân tiến, muốn lấy văn tự cầu ơn, nói năng tắc trách, so với lý lẽ có phần đã sai lầm lắm, đáng lẽ nên giao xuống nghị tội. Duy đang lúc sợ hãi tu tỉnh, không nỡ vội gia khiển trách, để ngươi tự xét lấy. Nhân ra lệnh cho các địa phương phàm tất cả các công việc sửa làm đều đình bãi 1 tháng.

Đình việc tập trận voi. (Vì cớ đảo vũ chưa được mưa).

Giặc biển cướp đồn biển Cổ Luỹ (thuộc tỉnh Quảng Ngãi), Phó lãnh binh là Trần Quang Cương, Phó vệ uý là Nguyễn Hương vì lỗi ngày thường phòng giữ sơ suất tuần tiễu bất lực, đều bị giáng. Và sắc cho lập tức sức các thuyền hiệu ở Kinh phái đi hiện đang đi tuần tiễu, đến ngay để chặn đánh.

Chẩn cấp cho dân nghèo ở hạt Thừa Thiên. (Gạo 1.000 phương, tiền 1.000 quan).

Tháng 3, thi Hội. (Năm Canh Tuất là chính khoa, nhưng năm thứ 2 chuẩn cho hoãn đến tháng 7, sau lại chuẩn cho hoãn đến tháng này năm này).

Ra lệnh các địa phương xét hỏi người nào thanh liêm công bằng, người nào tham nhũng, cùng những việc tệ nên đổi, việc lợi nên làm, đều đem tâu lên).

Biên Châu nước Thanh (ở Tư Lăng, huyện Phòng Thành, giáp châu Tiên Yên nước ta) có tin báo là có giặc. Tỉnh Quảng Yên tâu xin điều động lính ở tỉnh lân cận để ngăn chặn bọn giặc. Vua theo lời tâu.

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ là Trần Kim sung chức Quản lĩnh Thị vệ đại thần.

Cho Cần Chính điện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế kiêm lĩnh Thượng thư bộ Lễ. (Vì Lâm Duy Thiếp sung việc chấm trường, đợi khi về lại đều vẫn như cũ).

Lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi là Tôn Thất Bật về Kinh đợi tế Giao, lại ở lại đợi tiết Thanh minh. Khi làm lễ xong, vào chào vua xin đi. Vua dụ rằng : Cửa biển Đà Nẵng là chỗ quan yếu, phải nên để ý canh phòng không thể coi thường được ; và nên khéo dỗ dành mở bảo những kẻ theo đạo giáo Gia tô, khiến cho họ đổi lòng, ngõ hầu không phụ là người họ Tôn thất.

Ngày Đinh Dậu, tế đàn Xã Tắc, ngày Canh Tý, tế miếu Đế vương các đời, vua đều thân đến làm lễ. (Lệ gần đây, tế đàn Xã Tắc thì lấy ngày Mậu, tế miếu Đế vương các đời thì lấy ngày Quý, tế Văn miếu thì lấy ngày Đinh. Năm nay vì vua mới buổi đầu nối ngôi, đều thân hành đến làm lễ. Duy các ngày Mậu, Quý, Đinh trong tháng này, đều chưa được là ngày tốt, lại trước ngày Đinh một ngày là ngày kiêng kỵ, nên chuẩn cho đều chọn ngày tốt, không câu nệ phải là ngày Mậu, ngày Quý, ngày Đinh mới được).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Ngãi (tên là Phạm Tiến Định, Nguyễn Hữu Đạt).

Ngày Nhâm Tý, vua thân đến Văn miếu làm lễ Xuân tế.

Định thuế lệ về 2 cửa tuần Nga Sơn và An Phái (thuộc tỉnh Thanh Hoá). (Cửa tuần Nga Sơn đồng niên thuế 7.000 quan, cửa tuần An Phái 10.500 quan, nếu có tháng nhuận thì gia thêm 1 thành, năm sau mới cho trưng).

Cổ phỉ hạt nước Thanh đến cướp châu Tiên Yên (thuộc tỉnh Quảng Yên). Tri châu là Phạm Kim Chung đốc suất dân phu đánh giết, giặc phải rút lui. (Bắn chết bọn giặc, chém đầu cắt lấy tai 3 tên, lấy lại được trâu bò 60 con). Thưởng Kim Chung kỷ lục 2 thứ và thưởng chung cho những quân lính, dân phu đi đánh trận ấy 200 quan tiền.

Chuẩn cho dân các xã 2 huyện Định Châu, Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên số thóc tô hằng năm được chiết nạp bằng tiền, bắt đầu từ mùa hạ này.

Tháng 4, mùa hạ, rộng miễn tiền thuế bỏ thiếu cho dân 9 châu (thuộc phủ Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị) 1 lần (vì giặc Man ở nước Lào quấy nhiễu, dân phải trốn đi nhiễm khí dịch lệ bị chết). Còn các tiền thuế khác đáng thu, hoãn lại 3 năm mới thu.

Nam Kỳ Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương bàn dâng điều lệ xét hỏi ở nơi cửa tuần, đồn canh :

- Thuyền dân người Kinh, người nước Thanh, người Man, người Thổ, muốn đi buôn ở Cao Miên thì phải kê rõ họ tên quán chỉ người chủ thuyền, số người ở trong thuyền là bao nhiêu, đi bao nhiêu ngày thì về, cần có lý trưởng, bang trưởng bảo đảm kết nhận, quan tỉnh xét thực phê vào làm bằng. Thuyền ấy đi qua những đồn, ải ở nơi địa đầu kiểm xét đúng thực thì để cho đi. Nếu mang theo vật hạng đã cấm, hoặc người dị dạng, thì bắt giải tỉnh để xét. Như có quá hạn trong 1 tháng trở lại thì tạm ghi lỗi, quá đến ngoài hạn 1 tháng, thì cứ chủ thuyền trừng phạt nghiêm ngặt, ngoài 3 tháng không thấy trở về, thì đem cả bọn người bảo đảm kết nhận, xét rõ trị tội nặng.

- Thuyền người nước Thanh, người Thổ ở nước Cao Miên, nguyên lĩnh giấy phê làm bằng ở quan phiên, chỉ mới là đến tỉnh An Giang để buôn bán. Khi thuyền ấy đi qua các đồn bảo xét thực cho đi ; khi xong việc trở về, đem giấy phê làm bằng trước xin chữ quan tỉnh ấy phê để tiện đồn bảo kiểm xét. Nếu thuyền nào ở tỉnh ấy chưa tiêu thụ xong hàng hoá muốn đem đi bán ở các hạt, thì tỉnh An Giang chiểu thu giấy phê làm bằng trước, đổi cho tờ trát, hết hạn đem về nộp. Nếu quá hạn thì tra xét xem thuyền ấy đã đến hạt nào, tư cho hạt ấy đuổi về, thu lại trát của tỉnh, phát giao giấy bằng cũ, cũng cho chữ vào sau giấy ấy, rồi cho về. Thuyền ấy đi qua những cửa ải và đồn bảo nào lại khám xét lại, thấy đích xác có tỉnh, phủ, huyện phê làm bằng thì lập tức cho về. Nếu chở trộm vật cấm thì bắt giải tỉnh xét. Duy người nước Thanh nguyên ở cõi đất Cao Miên, như có tình nguyện vào ở hạt nào để sinh

nghiệp, thì cho phép do bang trưởng sở tại kết nhận chua vào sổ, cho yên ở để mưu sinh sống thì không ở lệ cấm, để rộng đường yêu thương người xa lạ.

- Các sở đồn bảo khám xét, trong đó như 4 bảo Tàm Châu, Khánh An, Tiến An, Bình Di ở tỉnh An Giang, 2 bảo Thông Bình, Hùng Ngữ ở tỉnh Định Tường, xin vẫn để ở các bảo ấy làm nơi khám xét. Lại xét hỏi ra sông Tiền Giang ở tỉnh An Giang còn có sông nhánh Tra Trư cũng thông đến sông lớn, cứ đến kỳ nước lũ về mùa thu, thuyền buôn của dân Kinh, dân Thổ cùng đi qua lại buôn bán, đã phụng Chỉ giảm bớt đi. Nay xin chọn nơi tiện đặt 1 đồn canh ở sông ấy để khám xét, đợi sau này có nên đặt 1 cửa tuần để đánh thuế, sẽ do tỉnh Gia Định làm cho ổn thoả. Vua theo lời tâu.

Bộ biền ở tỉnh Lạng Sơn cùng giặc đánh nhau ở châu Lộc Bình, huyện An Bác, đánh phá được tan, đều thưởng quân công kỷ lục có thứ bậc khác nhau.

Dựng nhà Tôn học. (Ngày tháng 12 năm ngoái, nghị chuẩn cho lập nhà Tôn học, đến nay mới dựng).

Cho Thái tử Thiếu bảo Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Hình bộ Thượng thư sung Cơ mật viện đại thần là Đặng Văn Thiêm sung làm Kinh diên giảng quan (thay cho Hà Duy Phiên về quê tảo mộ).

Định lệ sát hạch khiêu bổ các tôn sinh, ấm sinh, cứ 6 năm thì hạch khiêu ở điện đình 1 lần, ai đã thi đỗ (Tôn sinh đỗ tú tài, ấm sinh đỗ cử nhân) đều lưu lại 2 khoa, đợi thi Hương, thi Hội, đủ hạn thì chiểu lệ nghị bổ. Đợi đến năm Tự Đức thứ 6 [1853] khoa Quý Sửu mới bắt đầu.

Ra lệnh cho các nha môn xét hỏi việc hình tha tù bị giam, làm xong việc hình ngục còn đình trệ lại.

Bỏ lệ cấm bán muối ở Nam Kỳ. Vua dụ rằng : Về khoản muối ăn đã bàn nghiêm cấm, nhưng ta nghĩ : quan và dân ở nước Miên cũng là con đỏ của triều đình, sản xuất muối có ít, nếu cấm bán muối cho thì trông nhờ vào đâu mà ăn dùng hằng ngày, lòng trẫm không nỡ thế. Vậy từ nay trở đi phàm nhân dân 6 tỉnh Nam Kỳ, như có người nào đem muối tới cõi đất nước Cao Miên thông thương, thì không cấm nữa.

Vua rước Hoàng thái hậu đi chơi cửa biển Thuận An, xem thành ngoài biển 2 ngày, rồi trở về. (Lấy cát nhỏ đắp rộng ra, bờ biển đẹp thêm lên, sai quan tế miếu thần Nam Hải).

Vua nước Cao Miên là Xá Ong Giun sai sứ vào cống. Vua ngự ở điện Cần Chính cho sứ thần làm lễ triều cống.

Cho Mai Anh Tuấn đổi bổ Án sát tỉnh Lạng Sơn. Anh Tuấn trước đây dâng sớ can về việc đưa viên vũ biền gặp nạn của nước Thanh về nước, lời nói quá khích, bị

cất chức, giao xuống nghị tội. Đến đây đình thần bàn cách chức. Vua nói Anh Tuấn thực là không có lễ độ về kẻ làm tôi. Nhưng trẫm từ trước đến nay, rộng mở đường cho người nói, vốn yêu nhân tài, không thèm vì một chút cuồng bộn cương trực mà vội bãi bỏ đi. Bèn chuẩn cho đổi bổ Án sát Lạng Sơn, nhưng cách chức lưu lại làm việc.

Mười chiếc thuyền của giặc biển đến cướp bảo Côn Lôn (thuộc tỉnh Vĩnh Long). Bọn tấn thủ coi bảo ấy có lỗi về canh phòng sơ suất đều bị giáng chức. Rồi sai tỉnh thần phái lính đến cùng biền binh ở bảo ấy đàn áp. Truyền Chỉ cho Kinh lược sứ Nam Kỳ là bọn Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản tuỳ tiện mà điều khiển.

Dời bảo Giang Thành đến bên tả sông Vi, bên hữu sông Vĩnh Tế (thuộc tỉnh Hà Tiên) phái lính canh giữ. (Quan tỉnh ấy tâu xin, cho nên dời đến đấy).

Chuẩn định thuế lệ ruộng công ở phủ Thừa Thiên, tha miễn cho 3 phần 10 số thuế mãi mãi, bắt đầu từ năm nay. Đấy là theo lời phủ thần Vũ Trọng Bình xin.

Đổi châu Quan Hoá (thuộc tỉnh Thanh Hoá, dưới này cùng vậy) lệ thuộc vào phủ Quảng Hoá kiêm lý huyện Nga Sơn đổi quy vào phủ Hà Trung kiêm lý huyện Hậu Lộc vẫn đặt tri huyện như cũ. (Châu Quan Hoá trước đặt viên tri châu sau bớt đi, quy cả cho huyện Cẩm Thuỷ quyền nhiếp).

Cổ phỉ hạt nước Thanh là Hoàng Văn kéo đến quấy nhiễu tỉnh Lạng Sơn. Lãnh binh là Nguyễn Xuân Thường cùng giặc đánh nhau ở xã Bảo Lâm bị thua. (Biền binh tan vỡ ước hơn 1.000 người, Thường bị lạc rồi chết). Quan tỉnh là Trương Hảo Hợp cùng Nguyễn Đạc (nguyên thự Chưởng vệ bổ làm Lãnh binh) vì điều khiển không phải lẽ đều bị giáng chức lưu nhiệm.

Định lệ bổ quan cho những cử nhân đã đi thi Hội. Phàm cử nhân người nào thi Hội văn lý 2 kỳ thông tính được 3 phân trở lên thì bổ giáo thụ, 2 kỳ được 2 phân và người nào 1 kỳ được 3 phân trở lên thì bổ huấn đạo.

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở xã Minh Hương, tỉnh Hà Tiên.

Giặc biển cướp thuyền vận tải ở ngoài khơi phần đồn cửa biển Đại Áp (thuộc tỉnh Quảng Nam). Những thuyền cùng đoàn và các bộ biền ở Kinh, ở tỉnh phái đi không thể cứu viện đánh giết được bọn giặc đều giao xuống nghị tội. Rồi phái Tôn Thất Sự là Lãnh binh Thuỷ sư Quảng Nam quản đốc thuyền quân Chuẩn kích và sai bọn Phạm Xích là Chưởng vệ Thuỷ sư ở Kinh kỳ đốc suất biền binh ngồi vào thuyền quân Bằng đoàn[1] lớn đến ngay đốc đồng đuổi đánh.

---

(1) *Bằng đoàn* : nghĩa là chim bằng cất cánh bay.

Truy tặng các viên biền chết về việc nước ở bảo Na Thông (thuộc tỉnh Cao Bằng). Trước đây bọn giặc trốn ở hạt nước Thanh ước hơn 200 người, nhân lúc sơ hở đột nhiên đến đánh sát tận bảo, các viên biền ở bảo ấy cầm cự nhau với giặc rồi bị chết trận. Tỉnh thần là Nguyễn Kim Thuận đem việc ấy tâu lên. Vua ra lệnh cho truy tặng. (Nguyên Cai đội là Nguyễn Quế truy tặng làm Phó quản cơ, thí sai Chánh đội trưởng Suất đội là Nguyễn Khuê, thí sai Tòng cửu phẩm bách hộ là Bế Lung, ngoại uỷ Đội trưởng là Nguyễn Hữu Nông, Đoàn Văn Thất, đều truy tặng cho thực thụ ; thổ hào là Nguyễn Huy Nhuệ, truy tặng làm Chánh cửu phẩm bách hộ).

Thi Điện. Sai Hiệp biện Đại học sĩ là Đặng Văn Thiêm, Tham tri là Hoàng Thu sung chức Đọc quyển, Thị lang là Nguyễn Cửu Trường, Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ là Tô Trân, sung chức Duyệt quyển. Cho bọn Phạm Thanh 10 người đỗ cập đệ, xuất thân, đồng xuất thân có thứ bậc khác nhau. (Phạm Thanh đỗ Nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhị danh (tức là Bảng nhãn), Hoàng Xuân Hợp đỗ Nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh (tức là Thám hoa), Lê Hữu Thanh đỗ Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (tức là Hoàng giáp), Nguyễn Nguyên Thành, Thân Trọng Tiết, Nguyễn Lâm (nguyên tên là Thế Trâm), Nguyễn Quốc Thành, Hoàng Văn Tuyển, Phạm Nhật Tân, Trần Văn Hệ đỗ Tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân). Lại lấy 10 người đỗ Phó bảng (Lê Đình Dao, Lê Đức Dĩnh, Vũ Tử Văn, Nguyễn Trung Thành, Phạm Thanh Nhã, Nguyễn Đình Tuân, Nguyễn Thái, Phan Đình Thực, Vũ Duy Thanh, Đào Thế Trinh). Lệ trước, duy đỗ Nhất giáp được cho cưỡi ngựa trạm vinh quy, đến đây chuẩn cho đỗ Nhị giáp, Tam giáp đều được cưỡi ngựa trạm vinh quy. Từ đây về sau làm lệ thường.

Cổ phỉ đất nước Thanh là Hoàng Văn, bọn lũ vài nghìn người tràn vào xã Hoàng Đồng, châu Thoát Lãng (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Bọn Lãnh binh là Hoàng Chiến và Nguyễn Tiến Quyền đánh giết phải rút lui, bọn giặc tan vỡ chạy trốn ra ngoài cõi nước ta bắt sống và chém đầu cắt lấy tai, thu được ấn cờ, khí giới.

Vua bảo rằng : Trận này làm cho lòng người hơi vừa ý một chút. Thưởng bọn Chiến và Quyền quân công kỷ lục và ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Còn những biền binh đi trận ấy thưởng chung cho 600 quan tiền.

Nhắc lại việc cấm hoàng thân không được cưỡi ngựa đi đôi mà chạy nhanh và chứa những đứa côn đồ ẩn lậu.

Tháng 5, Ninh Thuận công Miên Nghi cho là viên quan phạm tội là Phan Văn Xưởng (Cử nhân, can án phát đi sung quân) do khoa mục xuất thân, xin cho sung làm giảng tập ở phủ ấy. Vua nói : Giáo tập tất phải là người có đức hạnh văn học, mới làm được thầy dạy có khuôn phép. Nếu lấy 1 tên tù phạm mà sung vào giáo tập của công tử, thì còn có sự thể gì nữa. Bèn ban khiển trách.

Bọn giặc Hoàng Văn Vãn ước 7.000 người lại từ Liêm Châu đến lấy cướp ở Tư Minh, Ninh Minh (châu ở biên giới nước Thanh). Tuần phủ Lạng - Bình là Trương Hảo Hợp khẩn tư điều động biền binh ở Hà Nội, Bắc Ninh 4.000 tên, voi chiến 4 thớt, uỷ cho Lãnh binh là Hoàng Chiến đốc đi canh phòng ngăn chặn, rồi đem việc ấy tâu lên.

Người ngồi quản ở thuyền quân Chuẩn kích là bọn Hiệp quản Nguyễn Hữu Viên, Trần Liệu gặp giặc ở đồn cửa biển Thi Nại đang đánh thì vừa gặp thuyền Định dương, thuyền Điêu phi đến đấy, bèn cùng nhau hợp lại, đánh đuổi đến cửa biển Đề Di, bắn chết hơn 20 tên giặc, thuyền giặc chạy trốn mất.

Dân ở biên giới tỉnh Quảng Yên thường bị bọn cổ phỉ hạt nước Thanh cướp bóc. Viên phủ Hải Ninh là Trần Quang Trọng đánh lui được. Thưởng Quang Trọng kỷ lục 2 thứ, binh dõng đi đánh trận ấy đều thưởng ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Tỉnh Lạng Sơn khí dịch lệ lại phát ra, những người bị chết (từ tháng ấy đến tháng 11 mới yên, nhiễm bệnh chết hơn 4.480 người), chiếu theo từng hạng cấp tiền tuất. Về dân ở sổ triển hoãn hạn điền tục.

Mới mở Chế khoa. Trước đây, bàn mở Chế khoa, ra lệnh cho ấn quan về bên văn ở các địa phương đều xét cử người đã biết được 36 người. (Các tỉnh cử lên : cử nhân 15 người, tú tài và học trò 21 người. Còn các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà, Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, An Giang, Ninh Bình, Quảng Yên, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng cộng 12 tỉnh đều nói không có ai ứng cử). Vua lo còn có bỏ sót. *Tháng 3*, lại dụ chuẩn cho các tiến sĩ, phó bảng đỗ thi Hội khoa này và người nào văn lý 2 kỳ dự được 3 phân, 1 kỳ dự được 4 phân trở lên, nếu có tình nguyện vào thi, đều chuẩn cho tháng này hoặc thượng tuần *tháng 4* đều do bộ bẩm rõ, đến trung tuần tháng 4 hội làm thành danh sách những người dự thi. Ngoài ra người nào không vào lệ ấy, mà tự coi tài mình có thể vào thi được, cũng chiểu theo hạn ấy bẩm lên bộ, lại giao quan ở Quốc tử giám xét thực, người nào trúng cách thức cũng chuẩn cho kê vào danh sách thi, hợp cộng trước sau được 90 người. (Trong số 90 người ấy, phủ Thừa Thiên cùng các địa phương và Quốc tử giám cử người có thể thi được, cộng 51 người ; phó bảng khoa này cùng những người 2 kỳ được 3 phân, 1 kỳ được 4 phân trở lên tình nguyện vào thi là 30 người ; và người 1 kỳ được 3 phân trở xuống tình nguyện vào thi, đã qua Giám thần xét hạch trúng cách thức là 9 người). Bèn mở khoa thi, (kỳ đệ nhất, 9 bài kinh nghĩa về kinh truyện ; kỳ đệ nhị, 1 bài phú, 1 bài thơ 8 câu mỗi câu 7 chữ ; 1 bài thơ 16 câu mỗi câu 5 chữ 8 vần. Đầu bài ra về kinh điển hay phong cảnh ; kỳ đệ tam, 1 bài chiếu, 1 bài biểu, 1 bài luận ; chiếu biểu dùng thể biền ngẫu[1], luận thì dùng thể cổ văn[2] ; kỳ đệ tứ :

(1) *Biền ngẫu* : mỗi câu 2 vế đối nhau.

(2) *Cổ văn* : lối văn xuôi, lời lẽ gọn và cứng cát.

1 bài văn sách hỏi để trả lời ; đầu bài hỏi cần được đạo lý hơn, pháp độ lớn, kinh điển, đạo nước rõ ràng. Bài làm trả lời cần được bày tỏ từng việc, nghị luận đầy đủ rộng rãi, để giúp công việc trị nước, chớ nên xét kỹ về việc đời cổ mà sơ lược về việc đời nay, cùng theo lề lối cũ), định kỳ vào trường, làm ân chế khoa, lấy tháng ấy vào thi. Rồi sai Thái tử Thiếu bảo, Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ Thượng thư là Hà Duy Phiên sung làm Chủ khảo ; Binh bộ Tả tham tri sung Kinh diên nhật giảng quan là Trương Quốc Dụng làm Phó chủ khảo ; Hàn lâm viện Chưởng viện sung Sử quán Toản tu là Tô Trân làm Tri cống cử. Đầu bài 4 kỳ đều do vua ra cho cả. Lấy 7 tên trúng cách là Vũ Huy Dục, Vũ Duy Thanh, Phạm Huy, Nguyễn Thái, Trần Huy Tích, Nguyễn Bá Đôn, Trần Hữu Dực.

Khi danh sách dâng lên, vua sai Thái sử chọn ngày tốt tới chỗ hiện thân ra đầu bài văn sách hỏi. Rồi lại xuống Dụ rằng : Lần này mở ra Chế khoa, đặc cách lấy học trò. Nếu theo như khoa thi Hội gọi là tiến sĩ, chưa đủ tỏ ra phân biệt. Nay chuẩn cho thi Điện, phàm người nào đỗ thì sắc cho làm bác học hoành từ đệ...[1] giáp cát sĩ cập đệ hay xuất thân có thứ bậc, để tỏ ra tên hay mà nêu rõ điển lệ ít có. (Mũ áo cát sĩ so với tiến sĩ đều gia lên 1 bậc, còn các khoản vinh quy, ăn yến, cấp ngựa trạm, đề bia, đều chiểu theo lệ thi Hội mà làm).

Vua ngự điện Cần Chính, sai quan bộ Lễ ban cấp sắc thư và vật hạng ban thưởng cho Quốc vương Cao Miên. Ngày hôm sau vua đến điện Long An làm lễ. Khi trở về, bộ Lễ dẫn sứ thần là Ốc Nha Ma Sô và bọn thông ngôn chực ở phía đông đường gạch ngoài cầu cửa Đại Bình. Khi xe vua đi qua, quan bộ Lễ quỳ tâu : (Xin cho sứ thần nước Cao Miên kính thăm sức khoẻ của thánh thượng rồi về nước. Tâu xong sứ thần và bọn thông ngôn lạy 5 lạy, rồi đi rảo ra, dẫn về sứ quán yên nghỉ. Khi sứ thần ấy sắp về nước, đến bộ Lễ yêu cầu trả về kinh Phật cho (việc này đã chua rõ ở kỳ tháng giêng trên này). Bộ thần xin kiểm giao cho, để tỏ ý yêu phục người xa. Vua y cho.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguỵ Khắc Tuần bày tâu 3 việc :

(- Các tổng thuộc hạt ấy hiện đã đặt mỗi tổng 1 cai tổng, nay xin đặt thêm 1 phó tổng, phàm các công việc binh, lương ở trong tổng, do cai tổng chuyên làm, duy việc xét bắt kẻ gian phi, phòng xét bọn trộm cướp thì do phó tổng chuyên làm, để có chuyên trách.

- Những tù phạm về tội quân lưu ở các tỉnh hiện đem đi phát phối, trừ ra những tên nguyên can điều cấm về theo đạo Gia tô thì không kể còn những tên phạm khác, xin giải giao cho 6 tỉnh Nam Kỳ trích ra những ruộng chưa từng khai khẩn, liệu cấp cho trâu và đồ làm ruộng cùng lương ăn, để cho hết sức khai khẩn cày cấy ; đầy 3 năm,

(1) Đệ nhất, đệ nhị hay đệ tam.

số ruộng khai khẩn được bao nhiêu đều chuẩn cho làm tư điền, cho phép quản nhận để làm sinh nghiệp, đến 6 năm mới bắt đầu thu thuế.

- Các huyện, châu đổi đặt lưu quan chỉ đến trú ngụ ở ngoài thành, các việc kiện tụng, giấy tờ thuế khoá, thường do tổng lý làm thay chỉ có tiếng không mà không có sự thực. Nay xin vẫn đặt thổ quan như trước, để bớt việc, tiện cho dân). Việc giao cho bộ bàn rồi phúc tâu, vua phần nhiều chọn lấy cho thi hành, duy việc lại đặt thổ quan, sau không thi hành được.

Chuẩn cho thuế tô của 2 huyện Phụng Hoá, An Hoá (đều thuộc tỉnh Ninh Bình) chiết nạp bằng tiền (vì Thượng Lũng, Hiệu Lũng 16 xã, thôn ở huyện Phụng Hoá, Hưng Thi, Cổ Nghĩa 24 xã, thôn ở huyện An Hoá, vì cớ ở miền thượng du, đường sá xa xôi ngăn trở).

Chuẩn cho ruộng đất ở các xã, thôn thuộc tỉnh Định Tường rút bỏ số biên trong sổ ra, đem lên hạng miễn tô có thứ bậc khác nhau. (- 53 xã thôn đã có án điêu háo, nguyên nộp thuế điền thổ là 37.472 mẫu, trước hoặc ở sổ biên thì nhiều mà thực cày cấy thì có ít, số thiếu là 416 mẫu, ruộng đất chua mặn 324 mẫu ; lở mất 16 mẫu ; đều rút bỏ số hiện trong sổ và cho miễn thuế. Nguyên báo là khai khẩn rồi lại bỏ hoang là 12.475 mẫu, thì cứ đem lên hạng ruộng nhưng miễn thuế. Ruộng cao ráo 108 mẫu đổi làm hạng thổ.

- 34 xã, thôn chưa có án điêu háo ; nguyên nộp thuế điền thổ 30.484 mẫu, trước hoặc ở sổ biên thì nhiều mà ruộng thực cày cấy có ít, số thiếu là 417 mẫu, lở mất 95 mẫu, ruộng đất chua mặn 455 mẫu ; nguyên trước báo là khai khẩn rồi sau lại bỏ hoang là 2.368 mẫu. Việc rút bỏ số ở trong sổ đem lên hạng miễn thuế cũng giống như trên).

Sửa điện Phụng Tiên.

Mùa hạ năm ấy lúa ruộng ở tỉnh Ninh Bình thu hoạch tốt. Ngoài ra những tỉnh có tai hại, thì thuế tô đều chiếu hạng tha hay hoãn thu có thứ bậc khác nhau. (Các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình đáng thu bằng thóc, chuẩn cho chiết nạp bằng tiền. Lại giảm các hạng thuế thu về năm trước còn thiếu là 4 phần 10).

Chuẩn định : Từ nay về sau, phàm thuộc viên ở viện Tập hiền, viện Cơ mật và Nội các từ lục phẩm trở lên, các nha từ ngũ phẩm trở lên, ai về thăm cha mẹ ốm đều chuẩn cho tâu lên để được biết rõ. Ngoài ra thì cho phép cấp giấy làm bằng.

Chuẩn định lệ các con gái họ Tôn thất người nào không có lương thì thưởng gạo 2.000 phương, giao các hệ lĩnh cấp, ghi để làm lệ lâu dài. (Từ đấy về trước cũng ân cấp gạo như sớ này nhưng chưa chuẩn cho định làm lệ).

Giảm lệ thuế mỏ bạc ở Thái Nguyên. (Mỏ Ngân Sơn đồng niên thuế nộp bằng bạc 300 lạng, giảm cho 80 lạng ; mỏ Tống Tinh thuế 100 lạng, giảm cho 35 lạng ; mỏ Bông Ngân thuế 180 lạng, giảm cho 30 lạng ; mỏ chì Cảm Lạc thuế 70 lạng, giảm cho 20 lạng).

Bọn giặc ở hạt nước Thanh ước 6.000 người tụ ở Tư Châu nước Thanh, mới phao lên rằng vượt qua biên giới quấy nhiễu cướp bóc. Tuần phủ Lạng - Bình là Trương Hảo Hợp xin đem viên nguyên thự Lãnh binh Lạng Sơn đã chuẩn đổi đi Bắc Ninh là Hoàng Chiến và xin biền binh Hà Nội, Bắc Ninh, mỗi tỉnh 1.000 tên, vẫn ở lại để phòng sai phái. Vua theo lời xin.

Ngày Tân Mùi, thi lại các người Chế khoa lấy đỗ ở điện Cần Chính. Vua thân ra bài văn sách để hỏi. Sai Cần Chính điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế, Hiệp biện Đại học sĩ Lâm Duy Thiếp sung chức Đọc quyển ; Tham tri Nguyễn Bá Nghi, Thị lang Nguyễn Cửu Trường sung chức Duyệt quyển. Rồi vua ngự điện Thái Hoà cho : Vũ Duy Thanh (Phó bảng, người Ninh Bình) đỗ Bác học hoành từ, Đệ nhất giáp Cát sĩ cập đệ Đệ nhị danh ; Vũ Huy Dực (Tú tài, người tỉnh Bắc Ninh) đỗ Đệ nhất giáp Cát sĩ cập đệ Đệ tam danh ; Phạm Huy (Tú tài, người tỉnh Hà Tĩnh) đỗ Đệ nhị giáp Cát sĩ xuất thân Đệ nhất danh ; Nguyễn Thái (Phó bảng, người tỉnh Nghệ An) đỗ Đệ nhị giáp Cát sĩ xuất thân Đệ nhị danh ; Nguyễn Bá Đôn (Cử nhân, người tỉnh Hà Nội) đỗ Đệ tam giáp Đồng cát sĩ xuất thân Đệ nhất danh ; Trần Hữu Dực (Cử nhân, người tỉnh Nghệ An) đỗ Đệ tam giáp Đồng cát sĩ xuất thân Đệ nhị danh) ; Trần Huy Tích (Cử nhân, người tỉnh Hà Nội) đỗ Đệ tam giáp Đồng cát sĩ xuất thân Đệ tam danh).

Tha thuế lệ cho đầm Hải Đông, Hải Khương (2 đầm này thuộc tỉnh Quảng Ngãi, dân ở ven biển, nguyên không có điền sản, chỉ đánh cá ở biển chịu thuế, gặp khi đánh được ít cá, không khỏi phải bù thêm để nộp thuế. Quan tỉnh là Lê Di xin miễn thuế cho mãi mãi. Vua theo lời xin).

Trước đây, dân Man ở Trấn Ninh (thuộc Nghệ An) bị giặc Xiêm xâm lấn đánh phá, chạy tản đi. Thiệu Phổ là con Thiệu Nội tù trưởng người Man, được nhân dân thiếp phục nhiều, nguyên Tổng đốc Đỗ Đăng Giai sức sai Phổ đi gọi họp dân xiêu về, rồi sau được 317 tên về quê đăng vào sổ. Chuẩn thưởng cho Thiệu Phổ chức hàm thổ Huyện thừa, nhưng theo phủ viên sai phái.

Sửa đắp đê điều ở tỉnh Hưng Yên (chi phí các hạng tiền 2.167 quan, gạo 4.548 phương).

Cung giám là Đặng Tam nói dối là có sắc Chỉ để lấy của kho, việc phát giác ra, bộ Hình nghị xử tội chém còn giam lại đợi xét. Vua nói : Đặng Tam tội tình có phần nặng, nhưng nghĩ nó còn trẻ thơ không biết gì, đổi làm tội trượng đồ, hết hạn, phát làm binh ở viện Thượng trà, sung làm việc khổ sai.

Vua ngự chơi nhà nghỉ mát ở sông Hương để tránh nắng, có khi ở lại đêm. Quan viện Đô sát là Hoàng Thu và Khoa đạo cả viện là bọn Giang Văn Hiển, Lê Đình Đức, Phan Văn Tuyển, Vũ Diệm dâng sớ can rằng : [Văn Vương nhà Chu] đều hoà muôn nước mà có cuộc vui đầy cá nhảy ở Linh Chiểu (tên một cái ao của Văn Vương). [Thành Vương nhà Chu] ngày làm trăm việc mà có lúc chơi nhởn nhơ ở góc cồn. Các thánh vương đời xưa vẫn từng đi chơi, mà trong khi đi chơi đều có ngụ ý hoà vui di dưỡng. Nay đương mùa hạ nắng dữ, nhà vua ngự chơi sông Hương, vốn để tránh nắng hóng mát. Duy tháng 6 [1] này, tiết gặp 2 khí âm sinh ra, chính là thời hạn phải tĩnh dưỡng. Xét lời chú thích trong sách thuốc có nói : "Không kể mùa đông, mùa hạ, hoặc đứng chỗ gió để hóng mát, hoặc ngồi xuống đất để chịu khí lạnh, thì bị thương hàn là để bảo người phải cẩn thận về phòng bệnh tật". Xét ra nhà nghỉ mát là một cái thành bằng tre, không phải như chỗ cung điện thâm nghiêm, nếu đến chơi mà hết ngày lại đến đêm, thì hóng lấy gió mát chỗ làn nước chịu khí lạnh lúc ban đêm, sợ không phải là để dưỡng khí hoà trời cho mà giữ vững nguyên khí trong người được. Vua không trả lời.

Chưởng vệ là Phạm Xích, Lang trung là Tôn Thất Thiều, quản suất thuyền Bằng đoàn đi tuần tâu nói : gặp 3 chiếc thuyền giặc ở phần biển Quảng Nam, Quảng Ngãi, bắn trúng 1 chiếc bị chìm, 1 chiếc chạy trốn về phía đông, 1 chiếc bị súng lớn bắn phá, bọn giặc nhiều tên bị thương bị chết, không thể bắn đối địch lại được ; biền binh tiến lại giết hết (ước 70 - 80 người), bắt lấy thuyền ấy chở đến vụng Chiêm Dữ, bỏ neo đậu lại, đem những biền binh đắc lực ở chuyến đi ấy xin thưởng.

Vua lấy làm ngờ, sai quan bộ Binh đến khám phúc tâu. Rồi thì Đội trưởng vệ Tuyển phong là bọn Trần Hựu thú rằng : ngày 18 tháng này, thuyền quan đậu ở cửa biển Thi Nại, được tin báo có 3 chiếc thuyền dị dạng ở phận biển đảo Thanh Dữ, bọn Xích đuổi theo bắn, thuyền ấy tịnh không bắn đối địch lại, chỉ hướng về phía đông chạy xa mà thôi. Kịp lúc đến gần 1 chiếc thuyền ấy, vừa mới bắn 1 phát thì thuyền ấy cuốn buồm lại tới thuyền quan, đến 33 người trình thẻ thuyền. Có kẻ nói rằng nguyên trước ngụ ở phố Thừa Thiên, cùng Tôn Thất Thiều có quen biết. Nhưng Thiều cho là người buôn gian lậu nên bắt chém. Xích cũng theo lời, bèn sai bọn Dương Cù (Suất đội Thuỷ sư) đem người trong thuyền giết hết (76 người ném xác xuống biển).

Bộ thần cho là bọn Phạm Xích là giết càn mạo xưng là có công, tâu xin chuẩn giao Pháp ty tra xét. Tới khi án nghị xử, cho Thiều là thủ mưu, bắt đổi theo họ mẹ là Đặng Thiều, cùng với Phạm Xích là người đồng mưu đều xử tội lăng trì ; còn vợ con

(1) Nguyên chữ Hán là "*nhị âm*" là tháng 2 khí âm tức là quẻ Độn, mà quẻ Độn là quẻ thuộc về tháng 6 âm lịch, nên dịch là tháng 6.

cũng phải chiểu án chia đi ghép ở một nơi. Dương Cù xử tội trảm quyết. Trần Văn Hựu biết thú ra trước tình trạng việc án, cho miễn nghị. Vua theo lời nghị án.

Chuẩn định : Hạng quan viên phụ (có con làm quan) của văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên, thì trừ cho đi lính, tạp dịch, thuế thân, tiền đầu quan, tiền công cước và thuế hộ các hạng, hạng quan viên phụ của văn thất phẩm, võ lục phẩm thì miễn đi lính, tạp dịch, còn thuế thân, đầu quan, tiền công cước, thuế hộ, chiểu theo với tráng hạng mà nộp.

Cho thự Lại bộ Tả tham tri là Vương Hữu Quang đổi bổ thự Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Bình - Phú. (Nguyên viên lĩnh Tổng đốc là Phan Thanh Giản đã đổi đi làm Kinh lược phó sứ Nam Kỳ).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN VII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Hợi, Tự Đức năm thứ 4 [1851], mùa thu, tháng 7. Thuyền Hải vận (thự Chưởng vệ Thuỷ sư Kinh kỳ là Nguyễn Doãn ngồi cai quản) chở các vận hạng về đậu ở vụng đồn cửa biển Biện Sơn (thuộc tỉnh Thanh Hoá) bị cháy, (khoang lái đằng sau đặt chỗ thờ, ban đêm đèn rơi vào thùng đựng thuốc súng), biền binh chết 8 tên, bị thương nặng 10 tên, của công chìm mất cả.

Bọn tay lái (Đội trưởng Nguyễn Văn Hạnh) chia ngồi ở đấy, giao cho tỉnh thần xét, bắt phải bồi ; thống quản (Nguyễn Doãn), quản áp tải (Phó vệ uý Mai Viết) cũng nghị phạt cả.

Dân Quảng Bình khó kiếm gạo ăn, 3 huyện Bố Trạch, Bình Chính, Minh Chính khó khăn hơn cả. Vua ra lệnh cho tỉnh thần là bọn Nguyễn Hanh, Đỗ Tuấn Đại đưa thóc kho ở tỉnh ra 15.000 phương, tải đến bên sông Gianh bán ra và phát chẩn.

Nước Hoả Xá tôn Châm La làm vua. (Vua trước nước ấy là Cửu Lại, chết vào khoảng năm Thiệu Trị, không con, chưa có tôn ai lên. Châm La là cháu ngoại gọi Cửu Lại là cậu, ngày tháng 10 năm ngoái, dân Mán theo tục đem dây vải trói tay, đúng hạn không đứt, ngày tháng 3 năm nay lập làm Quốc vương. Nhân vì nước ấy có bệnh dịch đậu, nên đến đây mới báo).

Cấp cho dân ở các xã, thôn thuộc 2 huyện châu An Bác, Lộc Bình và châu Ôn (đều thuộc Lạng Sơn) bị đốt nhà. (Bị giặc đốt nhà cướp của cộng 1.180 hộ).

Bắt được tên Vương Tam Tài là đầu mục bọn giặc ở hạt nước Thanh, áp giải đến châu Vạn Ninh (thuộc tỉnh Quảng Yên, giáp châu Khâm nước Thanh) giết đi.

Vua cho rằng các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn hiện nay giặc ở hạt nước Thanh trốn sang đã tan vỡ rồi ra lệnh cho tỉnh thần trích ra số lính nguyên trước điều động đi Lạng Sơn 500 tên và đội Giáo dưỡng, vệ Tuyển phong 30 tên, vẫn lưu lại ở Cao Bằng để đàn áp ; còn ngoài ra những biền binh ở Hà Nội, Bắc Ninh, nguyên điều động đi trước, thì chuẩn cho đều rút đi, giao cho Hoàng Chiến đưa về.

Cần Chính điện Đại học sĩ lĩnh Binh bộ, Tuy Thịnh quận công là Trương Đăng Quế dâng sớ xin về hưu, đại lược nói rằng : "Thần, đã trải thờ 3 triều, 2 lần vâng cố mệnh[1], quan đến Nhất phẩm, tước đầu 3 bậc[2] hơn nữa, con trai lấy công chúa, con gái làm phủ thiếp, một nhà hiển vinh, từ xưa ít thấy, thực không mơ tưởng được đến như thế, nhưng thịnh quá càng phải nên răn. Huống chi, đương khi tô điểm thái bình, mà không bày tỏ được mưu chước gì. Lấy tấm thân suy yếu nhiều bệnh, không tự biết là nên thôi, là đã đủ ; ngôn quan hặc là tự ý chuyên quyền, biên thần ngờ là kìm giữ không cho làm, bè bạn bảo là nhận lấy công, sĩ phu chê là tham quyền vị ; tự mình có lỗi, trách gì ở người. Kể ra, đậu cành cao mà mong không có gió mạnh, đi lối tắt mà cầu bước đường phẳng, thì cũng khó lắm". Lời rất khẩn thiết, nhưng khi ấy triều đình đương nhờ cậy coi trọng vào bậc đại thần ấy.

Sớ dâng vào, vua không bằng lòng, bèn lấy ý mưu dùng người cũ, chuyên trách thành công vào người giúp đỡ giỏi, dụ bảo để yên ủi lưu lại.

Dân nước ta bị nạn gió từ huyện Lăng Mộc (là một huyện thuộc Khâm Châu nước Thanh) trở về 21 người vừa trai, vừa gái. (Dân tỉnh Quảng Ngãi đi mua thóc bị gió trôi giạt đến phần biển nước Thanh, huyện Lăng Thuỷ lần lượt đưa về đến Hải Ninh).

Đổi tên núi Tá Lỵ gọi là núi Tá Linh, ghi vào tự điển để tế. (Núi này thuộc huyện Hương Hoá, tỉnh Quảng Trị, chu vi đi ước 2 - 3 ngày đường, ngọn núi cao sát mây, mạch núi nguồn nước trong hạt đều từ đấy ra, cầu đảo vẫn có linh ứng ; thuyền buôn đi lại cũng lấy làm dấu. Vua chuẩn cho cùng vị thần sông lớn Thạch Hãn, cùng thờ ở án giữa).

Lại bắt được giặc ở hạt nước Thanh là bọn Hoàng Thịnh Ký 7 tên, áp giải đến trên cõi, (châu Khâm) giết đi.

Giặc hạt nước Thanh là Mông Thiên Ngưu cùng tên Quan Tam (là chú thổ Tri châu châu Tư Lăng) họp tập nhau ở châu Tư [Lăng] lan sang quấy nhiễu ở Thượng Long,

---

(1) *Cố mệnh* : là mệnh lệnh của vua trước lúc gần chết dặn lại.

(2) *Tước có 5 bậc* là : công, hầu, bá, tử, nam.

Bằng Tường ước hơn 6.000 người). Quan tỉnh Lạng Sơn là Trương Hảo Hợp đem việc ấy tâu lên ; vua ra lệnh phải đốc suất biền binh, thổ dõng canh phòng nghiêm ngặt các chỗ quan yếu ở ven biên giới.

Tỉnh Hưng Hoá khó tìm gạo ăn. Vua ra lệnh xuất thóc kho ở tỉnh 1.500 hộc tải đến các huyện Thanh Sơn, Thanh Thuỷ, Yên Lập, Trấn Yên để bán ; và cho phép huyện Tam Nông thóc thuế vụ hạ này chiết nạp bằng tiền.

Cấp tiền gạo cho cha mẹ hiện còn sống và vợ con của những người tiết thứ chết về việc đi đánh giặc, đi đường biển (văn từ chánh thất phẩm, võ từ suất đội trở lên) để được nhờ đấy mà nuôi thân đủ ăn. (Tứ phẩm trở xuống hiện còn cha mẹ, hoặc có người tuổi cao mà con phẩm còn thấp ; hoặc có người tuổi kém mà con phẩm cao, nên nhất luật cấp cho 3 quan tiền, 3 phương gạo, vải, lụa mỗi thứ 1 tấm. Vợ con người nào cô đơn khổ sở không nương nhờ vào đâu được, thì từ tam phẩm trở lên cấp cho 3 quan tiền, 2 phương gạo ; từ tứ phẩm đến thất phẩm, cấp cho 2 quan tiền, 1 phương gạo. Duy vợ con người nào hiện còn không đến nỗi cô đơn khổ sở và dự có chức việc được cấp lương bổng, cùng là kẻ can án bị tội đều không được dự cấp. Đấy là theo lời đình thần xin ngày tháng 9 năm thứ 2, chuẩn cho châm chước cấp phát).

Bãi việc đặt mua sáp ong theo thị giá ở các huyện Vĩnh Bình, Vĩnh Trị (thuộc tỉnh Vĩnh Long), vì không phải là thổ sản.

Đặt trường giao dịch ở 3 sở Tân Lợi, Tân Định, Tân Thuận (đều thuộc tỉnh Biên Hoà). Đổi thuế sản vật của dân Man làm thuế đầu nguồn, cho phép dân lĩnh trưng nộp thuế. (- Sở Tân Lợi, nguyên ngạch dân Man hằng năm nộp 122 cân sáp ong. Nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 80 cân sáp ong.

- Sở Tân Định, nguyên ngạch, dân Man mỗi năm nộp 26 cân sáp ong, 1.350 cân nhựa trám, 72.000 sợi song. Nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 20 cân sáp ong, 1.000 cân nhựa trám, 50.000 sợi song.

- Sở Tân Thuận, nguyên ngạch, dân Man mỗi năm nộp 180.000 sợi song. Nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 15 vạn sợi. Nguyên ngạch thuế đinh của dân Man bỏ đi).

Vua cho là gần đây của dùng có phần thiếu thốn, tất phải tính số thu vào để làm số chi ra, mới có thể tiếp tế được. Bèn sai bộ Hộ tường xét số chi tiêu khoảng năm Thiệu Trị cùng năm Tự Đức thứ nhất, thứ 2, thứ 3 tiến lên để xem.

Bộ Hộ tra ngược lại thuế lệ đinh điền các hạt về năm Thiệu Trị thứ nhất và năm Tự Đức thứ nhất, đều được tha miễn. Duy mồng 1 tháng giêng năm Thiệu Trị thứ nhất, hiện còn số tiền đến hơn 12.780.000 quan, so với mồng 1 tháng giêng năm Tự Đức thứ nhất, hiện còn số tiền hơn 10.420.000 quan, đã thấy hơi kém. Vả lại năm Thiệu Trị thứ nhất, chỉ tha miễn thuế lệ đinh điền ; đến năm Tự Đức thứ nhất, thì

thuế lệ cửa quan bến tuần ở các hạt cùng với thuế đinh, thuế điền đều tha cả, đến nỗi số tiền đã thu vào trong một năm, so với năm Thiệu Trị thứ nhất lại thấy hơi kém. Lại, năm Thiệu Trị thứ 2, thứ 3, tha và hoãn thu cũng chỉ trên dưới 20 - 30 vạn, mà số hằng năm chi ra thu vào, nhiều, ít, thừa trừ, còn có ngạch thừa, tích đến năm Thiệu Trị thứ 7 vẫn được hơn 10.420.000 quan. Nay năm Tự Đức thứ nhất, số tiền còn lại đã là hơi kém, mà năm thứ 2, thứ 3 vì có tai thương, tật dịch, thuế lệ tha và hoãn thu, mỗi năm nhiều thì đến hơn 86 vạn quan, ít thì cũng không kém 75 vạn quan. Lại tuỳ thời chẩn cấp hàng vạn hàng nghìn. Người dân có tên ở sổ bị chết dịch đều được bỏ tên đi miễn thuế. Lại thuế lệ cửa quan bến tuần các hạt ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá từ 2 năm ấy, đến năm nay (tức là năm thứ 4) được tha miễn, mà thuế cửa quan bến tuần ở Bắc Kỳ so với trước cũng kém. Thông tính trong một năm số đã chi ra nhiều hơn số đã thu vào, đến nỗi số tiền hiện trữ về năm thứ 2, thứ 3, không những kém năm Thiệu Trị thứ 7, mà so với năm Thiệu Trị thứ 2, thứ 3 cũng thấy sút kém.

Vua nói : Của tích trữ là mệnh lớn của thiên hạ, đời sống của dân, kế hoạch của nước, quan hệ ở đấy nhiều lắm ; ty có chức trách nên nghĩ sâu tính kỹ, nếu cứ yên lặng không có bàn nói phải trái gì, thì phụ lòng trẫm chuyên trách cho thành công nhiều lắm vậy.

Năm ấy chuẩn cho các hạng ruộng đất bị lở cỏ rậm, mặn, chua, xác màu, cao khô, cát bồi, bỏ hoang đã biên hão vào sổ ở Kỳ Nội và các địa phương, tổng cộng là 104.016 mẫu, đều rút bỏ ở sổ ra và đem lên hạng miễn thuế : (Phủ Thừa Thiên - 1.984 mẫu ; Nghệ An - 1.635 mẫu ; Thanh Hoá - 3.548 mẫu ; Hà Nội - 6.668 mẫu ; Hải Dương - 962 mẫu ; Nam Định - 837 mẫu ; Quảng Nam - 1.826 mẫu ; Cao Bằng - 210 mẫu ; Vĩnh Long - 47.120 mẫu ; Định Tường - 3.200 mẫu ; An Giang - 34.784 mẫu ; Hà Tiên - 1.278 mẫu).

Xuống dụ thưởng cho Kinh lược đại sứ Hữu kỳ[1] là Nguyễn Đăng Giai gia 1 cấp cũng bằng quân công và bài đeo bằng ngọc, kim tiền, các hạng đoạn, sa, sâm, quế (cái bài đeo bằng ngọc tốt chạm khắc hoa mai, 1 đồng kẽm tiền hạng lớn có khắc 4 chữ "Vạn thế vĩnh lại"[2] 1 tấm đoạn tốt, 3 tấm sa tốt, 1 tấm nhiễu hoa, 5 chi thổ mộc nhân sâm và 4 thanh quế tốt ở kho của vua dùng).

Vua gần đây lấy việc cứu chữa cho Hữu kỳ là cần kíp. Đăng Giai từ khi mang phù tiết đi đến, xét hỏi tình dân kinh lý châu quận, nêu người thanh liêm tài năng, đuổi kẻ tham nhũng, tha giảm thuế trốn thiếu, yên vỗ dân điêu háo. Đến đây đời

(1) *Hữu kỳ* : tức Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá.
(2) *Vạn thế vĩnh lại* : muôn đời nhớ mãi.

sống của dân thừa thãi, trộm cướp yên tĩnh. Vua cho là đời xưa khen là quan lại có chính tích hay, cũng không hơn gì, cho nên đặc biệt xuống dụ hậu gia khen ngợi.

Chuẩn định lệ cấp ngựa trạm cho quan viên về nguyên quán. (Lệ trước, quan viên được phép về nguyên quán thăm cha mẹ, nuôi cha mẹ, hoặc việc tang cha mẹ hay tang vợ và về tảo mộ, về hưu trí, về nghỉ dưỡng bệnh, không có cấp ngựa trạm. Đến đây nghị chuẩn cho quan Kinh, văn từ tứ phẩm ấn quan, võ từ chưởng vệ trở lên ; quan ở ngoài các viên đốc, phủ, bố, án, đều theo phẩm cấp ngựa trạm. Ở Kinh thì quản vệ tam phẩm ; ở ngoài thì chánh phó lãnh binh, người nào về nguyên quán thăm cha mẹ, nuôi cha mẹ, về để tang và tảo mộ, cũng cho phép cấp ngựa trạm. Người nào về hưu trí hay về nghỉ dưỡng bệnh thì cho phép nhân việc công đi theo đường trạm, để cho có phân biệt).

Chuẩn định lệ diễn tập trận ngựa. (Trước kỳ tập, phái ở viện Thượng tứ ra 12 người suất đội, hơn 200 lính, hơn 100 con ngựa, 1 ngọn cờ ngũ hành ; 1 ngọn cờ phó vệ, 20 ngọn cờ suất đội, 1 ngọn cờ hiệu, 80 khẩu súng nhỏ để trên mình ngựa, 80 thanh mã đao, 26 thanh dao cờ, 1 cái loa bằng thau, 1 cái kiểng bằng đồng, 1 cái tù và, 1 cái trống trận, chiêng đồng, thanh la đồng mỗi thứ 1 cái, lao có sắt nhọn ở đầu 240 ngọn và hình nhân bằng cỏ cùng là cây chuối đều đủ cả.

Đến kỳ diễn tập phái ra 1 viên đại thần ban võ đem lính và ngựa đến giáo trường ở ngoài quách. Trước hết tập hiệp trận, trực trận, thứ đến nhạn trận. Về phép diễn tập, trước hết đem lính và ngựa bày thành đồn ; lại ở bên tả, bên hữu trên mặt đường đều liệu lượng trồng các cây chuối ; lại ở phía tả, phía hữu bên đường đều đốt các hình nhân bằng cỏ, mỗi thứ cũng đều cách 3 trượng cả. Phái 1 viên quản vệ ra làm quan tư lệnh, thổi 3 hồi tù và, thì những người cưỡi ngựa đều nhảy lên cật ngựa. Điểm 1 tiếng trống, thì tuốt dao ra khỏi vỏ ; điểm 2 tiếng trống, thì dao cờ đều cắm lên. Điểm 1 tiếng trống, thì mặt hướng về cửa đồn. Trống đánh 3 tiếng, thì đi thẳng hàng chữ nhất, thanh la đánh 5 tiếng, thì dồn thành hàng ngũ. Lại đánh 1 tiếng thì vác cờ lên, 2 tiếng đều dạ cả, cờ đều hạ xuống. Nghe lệnh kiểng thì theo y phép tập bắn súng trên mình ngựa 2 phát ; điểm 2 tiếng trống thì nộp lại súng nhỏ trên mình ngựa, lại tuốt dao ra khỏi vỏ. Trống điểm 1 tiếng, dao cờ đều giơ lên, trống điểm 3 tiếng thì dạ, điểm 1 tiếng thì từ từ tiến lên. Trống điểm 6 tiếng, thì cưỡi ngựa hò hét tiến lên đuổi, điểm 2 tiếng thì đứng dừng lại. Trống đánh 3 hồi thì thu quân. Thanh la đánh 1 tiếng thì quay đầu ngựa lại, trống điểm 3 tiếng thì từ từ trở về trận cũ. Trống điểm 2 tiếng liền nhau thì cưỡi ngựa nghiêm chỉnh. Thanh la đánh 1 tiếng thì mặt lại hướng về phía trước ; lại đánh 1 tiếng nữa thì cuốn cờ, đánh tiếng nữa thì vác cờ lên, đánh 1 tiếng nữa thì cắm cờ xuống.

Diễn xong hiệp trận, rồi bày trực trận, nhạn trận, về nghi tiết đánh chiêng, đánh trống, tiến lên, dừng lại, đại lược cũng như nhau ; tựu trung mỗi trận đều có gặp

địch ở phía trước hay ở bên tả, ở bên hữu và về thế trận bày ra trong đó có hơi khác, nhưng mỗi trận đều nhồi thuốc, mã tải vào súng ở trên cật ngựa cả, thực hành bắn ra 3 phát cần phải tiếng súng đều 1 loạt, không được tiếng trước tiếng sau xê xích mất thứ tự.

Khi diễn 3 trận xong, diễn phép phóng lao múa gươm : nghe thanh la đánh 1 tiếng thì mặt hướng về phía trước, thanh la đánh 5 tiếng, chia làm 5 toán. Trống điểm 2 tiếng, nộp lại súng nhỏ bắn trên mình ngựa, cầm lấy lao có mũi sắt nhọn. Thanh la đánh 3 tiếng : 1 tiếng thì mở cờ, 1 tiếng nữa thì vác cờ lên ; 1 tiếng nữa, thì đều dạ, cắm cờ xuống. Trống điểm 3 tiếng thì dạ, trống điểm 1 tiếng xem hiệu cờ, kíp tiến ngựa lên phóng lao có mũi sắt nhọn, cần đâm trúng vào hình nhân bằng cỏ làm mức. Phóng lao xong, lại trở về chỗ toán của mình. Trống điểm 2 tiếng, lại điểm 2 tiếng díp nhau, binh và ngựa chỉnh tề, tuốt dao ra khỏi vỏ. Trống điểm 1 tiếng giơ dao lên, trống điểm 3 tiếng thì dạ, điểm 1 tiếng, thì xem hiệu cờ, đều cưỡi ngựa cho chạy nhanh múa dao chém cây chuối, lấy chém đứt hẳn ra làm chuẩn đích. Chém chuối xong, trống điểm liền díp 2 tiếng. Lại đánh 3 hồi trống, thu quân dồn thành hàng đội. Trống điểm 3 tiếng, trở về chỗ cũ, trống điểm 2 tiếng, lại điểm liền díp 2 tiếng, thanh la đánh 1 tiếng thì cuốn cờ, 1 tiếng nữa thì vác cờ lên, 1 tiếng nữa thì cắm cờ xuống, lại 1 tiếng nữa, thì mặt hướng về bên tả, bên hữu. Đánh 1 hồi chiêng thì bày ra thành đồn, là xong).

Tháng 8, vua cho là dân ở Hữu kỳ nỗi đau khổ của dân mới hơi tỉnh lại, ra lệnh cho nguyên Kinh lược sứ là Nguyễn Đăng Giai đổi đi lĩnh chức Tổng đốc Hà - Ninh vẫn sung chức Kinh lược Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Vả dụ lấy ý cứu chữa cho quân dân, sửa sang bờ cõi. (Nguyên Tổng đốc Hà - Ninh là Lê Văn Phú sẽ chuẩn cho đổi lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh).

Truy tặng Bạch Doãn Triều (người tỉnh Quảng Bình, là Lại bộ Thượng thư. Doãn Triều đỗ khoa Mậu Tý, bổ Tri huyện huyện Đồng Xuân từng đã nhiều năm, rồi sau Thế tổ Cao hoàng đế vào thành Gia Định, Doãn Triều theo đi. Năm Canh Tý phong là Tố Lý hầu, theo dõi ở nơi tên đạn, lặn lội núi sông, chẳng may giữa đường ốm chết, không có con. Sự tích chép ở "*Công thần liệt truyện Chính biên*". Đến đây, cháu (gọi bằng chú bác) của Doãn Triều là Doãn Chiêu kêu xin thừa tự. Bộ Lễ xét kể sự trạng khi Doãn Triều theo dõi Thế tổ cũng ngang hàng với Nguyễn Đăng Trường, cho nên đặc biệt cho truy tặng).

Tha miễn thuế lệ những ruộng bỏ không cày cấy cho 3 xã trang Bình Lãng, Bá Thượng, Quảng Khai. (... Ba xã này thuộc 2 huyện Cảm Hoá, Bình Xuyên tỉnh Thái Nguyên) (vì dân chết dịch, nên bỏ không cày cấy. Trang Bình Lãng 83 mẫu có lẻ, xã Bá Thượng 72 mẫu có lẻ ; xã Quảng Khai 23 mẫu 9 sào) rồi cho phép triển hạn 3 năm, sức sai chiêu mộ dân đến yên ở, lĩnh ruộng cày cấy nộp thuế.

Đổi định phép thi Hương, thi Hội (kỳ đệ nhất dùng kinh nghĩa để xem học thuật, thi Hương, thi Hội đều ra : *Ngũ Kinh*[1] mỗi kinh 1 đầu bài, tứ thư thì 1 đầu bài ở *Đại học* hay *Trung dung*, 1 đầu bài ở *Luận ngữ* hay ở *Mạnh Tử*. Học trò làm văn ; thi Hương thì làm 2 bài kinh 1 bài truyện, hoặc 2 bài truyện 1 bài kinh, là đúng phép ; thi Hội thì làm 2 bài kinh 2 bài truyện là đúng phép.

Kỳ đệ nhị đổi dùng 1 đạo sách vấn để xem tài năng kiến thức.

Kỳ đệ tam dùng chiếu, biểu, luận mỗi thứ 1 bài. Chiếu và biểu thì dùng lối trên 4 dưới 6, luận thì dùng lối cổ văn.

Kỳ đệ tứ dùng thơ phú mỗi thứ 1 bài.

Phàm thi Hương, thi Hội, hễ đỗ kỳ đệ nhất thì mới được vào kỳ đệ nhị, đỗ kỳ đệ nhị mới được vào kỳ đệ tam, đỗ kỳ đệ tam mới được vào kỳ đệ tứ.

Thi Hương, ai đỗ được 3 kỳ đem làm hạng tú tài, ai đỗ cả 4 kỳ đem làm hạng cử nhân.

Thi Hội, 4 kỳ đều đỗ cả, từ 8 phân trở lên là hạng trúng cách ; 3 kỳ được 9 phân trở lên, do quan trường trích ra tâu bày, chuẩn cho cùng với các người trúng cách đều vào thi Điện. Quyển nào được 4 phân trở lên cho đỗ tiến sĩ, quyển nào 3 phân trở xuống lại truất xuống làm phó bảng. Và bắt đầu từ năm thứ 5 khoa Nhâm Tý, thi Hương ; năm thứ 6 khoa Quý Sửu thi Hội. Quan Lễ bộ là Lâm Duy Thiếp nói : sách văn khó làm, mà điểm duyệt cân nhắc lại càng khó. Tựu trung văn sách 2 nghìn quyển so với 4.000 quyển kinh nghĩa kỳ đệ nhất số giấy và số chữ nhiều hơn, mà có thể lấy được chẳng qua 60 - 70 quyển. Nếu cứ thế mà lấy đỗ, thì 2 kỳ sau này người vào thi đã thấy vắng ít ; nên lấy rộng ra, thì không khỏi trâu với ngựa ký cùng 1 đàn. Vậy văn sách vẫn theo phép cũ, để đến kỳ đệ tứ, thì người thực học càng tỏ được tài giỏi ra, mà quan chấm trường không đến nỗi nhọc quá, tự có thể chắc là tinh tường xác đáng được.

Vua không theo lời, bảo rằng hãy thử làm xem.

Triệu Lê Văn Phú mới đổi lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh về Kinh, đợi chực khánh tiết. (Văn Phú nguyên là Tả quân Đô thống phủ Đô thống, lĩnh Tổng đốc Hà -Ninh, tại chức đã đủ hạn xét công, từng xin về chầu ở Kinh, nhân chuẩn cho đổi hàm ấy, triệu về).

Cổ phỉ ở hạt đất nước Thanh hơn 1.000 người do lối đường ở tổng Võ Ngại (thuộc châu Tiên Yên tỉnh Quảng Yên) đến xã Ha Lâu, đốt nhà cướp của. Tri châu là Phạm Kim Chung đánh úp giặc phần nhiều bị thương chết (chém được 54 thủ cấp cắt lấy tai) trốn chạy, bắt được cờ, ngựa, súng, giáo, dao, lấy lại được trâu bò (50 con).

---

(1) *Ngũ Kinh* là : Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu.

Vua thưởng cho quân công kỷ lục 3 thứ và thưởng cho những người cùng đi chuyến ấy tiền gạo có thứ bậc khác nhau.

Định lệ diễn tập bắn súng lớn. (Phàm bắn trúng đích, trúng khuyên mấy phát, chiểu lệ tính khấu trừ đi ; còn thừa lại trúng khuyên 5 - 6 phát đem làm hạng ưu ; 3 - 4 phát là hạng bình ; 2 phát là hạng thứ ; như chỉ trúng vào khuyên 1 phát thì đem vào hạng miễn nghị).

Tiết Vạn thọ, thưởng kim khánh cho thân phiên, quốc công, quận công, hoàng thân có thứ bậc khác nhau.

Khâm sai Kinh lược các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng là Nguyễn Đăng Giai xin điều động lính mộ các tỉnh (Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh) đến Lạng Sơn để phòng sai phái, rút giản binh về. Vua theo lời xin.

Chôn dồn các mả không ai thừa nhận vào nơi đồng nội phía nam. (Phủ Thừa Thiên có 303 mộ, năm trước chết dịch phần nhiều do lính ty Hộ thành đem chôn lạo thảo ở bờ sông ngoài quách, cho nên cải táng dồn lại một nơi).

Quan tỉnh Quảng Bình xin xuất thóc kho 5.000 phương bán cho 3 huyện Phong Lộc, Phong Đăng, Lệ Thuỷ, (vì trước chưa bán ra). Lại xuất 5.000 phương kế tiếp bán lần nữa cho 3 huyện Bố Trạch, Bình Chính, Minh Chính. Vua theo lời xin.

Dời huyện lỵ Hải Lăng (thuộc tỉnh Quảng Trị) đến xã Diên Sinh.

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở phố Lương Mã, tỉnh Cao Bằng.

Giặc ở hạt nước Thanh là Tam Đường tập họp hơn 3.000 người ở các xã Hữu Sản (thuộc huyện An Bác, tỉnh Lạng Sơn) chia nhau đi cướp bóc. Thự Chưởng vệ tác vi Lãnh binh là Nguyễn Đạc, Án sát là Mai Anh Tuấn đem lính và dõng hơn 1.000 người tiến đánh, chém được hơn 10 thủ cấp cắt lấy tai, giặc bỏ trâu để rút lui, trốn nấp ở Thiết Than (thuộc huyện An Bác). Nguyễn Đạc chia làm 3 đạo đuổi đánh. Cho Bùi Phó là Phó quản cơ Sơn Tây làm Hữu đạo, Nguyễn Thọ Kỷ là thự Phó cơ cơ Lạng dũng làm Tả đạo, đều tiến lên. Mai Anh Tuấn tiếp ứng. Nguyễn Đạc tự đem Trung đạo đuổi đến trước Thiết Đàm, bị ruộng lầy ngăn trở, Đạc cùng biền binh (Tuyển phong, Võ cử) 80 người lội sang trước, giặc thấy quân ít, lại trở lại đánh sát lẫn nhau bắn chết Nguyễn Đạc. Nguyễn Thọ Kỷ, Mai Anh Tuấn đem quân qua đầm kế tiếp đến, đều bị giặc giết chết. Tin báo đến, vua bảo rằng : Nguyễn Đạc là chủ tướng, vốn thạo việc binh, ham được đến nỗi thua ; Mai Anh Tuấn là người học trò mà theo việc đánh giặc, hăng hái tiến lên không nghĩ đến thân mà bị giết chết. Trẫm thương rỏ nước mắt ra. Bèn truy tặng Đạc được thực thụ Chưởng vệ ; tặng Anh Tuấn làm Hàn lâm viện Trực học sĩ, bổ dụng cho con. Quan cữu các viên ấy do tỉnh hộ đưa về quê. Lại ban cho mẹ Anh Tuấn tiền, gạo và lụa, để nuôi sống được đầy đủ. Nguyễn Thọ Kỷ cũng truy tặng cho thực thụ Phó quản cơ. Còn những

người đương trường chết ở trận ; Chánh đội trưởng Suất đội là Vũ Đức truy thụ là Cai đội ; 5 tên Võ cử là Cao Thịnh, Vũ Văn Đạo, Phan Điểm, Lê Văn Trì, Trần Chi Tiết đều truy thụ Cấm binh Đội trưởng ; Chánh bát phẩm Thư lại Ngô Quang Dương truy thụ làm Linh đài lang ; đều chiểu hàm cấp tiền tuất gấp hai. Ngoài ra các binh đinh cấp tiền có thứ bậc khác nhau.

Tuần phủ là Trương Hảo Hợp vì điều khiển không phải lẽ, chuẩn cho bắt giải về Kinh giao xét. Khi đi đến tỉnh Hà Tĩnh ốm chết, vẫn chuẩn cho cất chức.

Cho Đinh Văn Minh là thự Tuần phủ Hưng Hoá đổi bổ làm thự Tuần phủ Lạng - Bình ; Phan Tĩnh là Bố chính Quảng Nam thăng thự Tuần phủ Hưng Hoá.

Tháng 8 nhuận, bộ Hình lấy cớ rằng các hạng tù cùng những người xin theo đi, đến hơn 300 tên phạm để giam ở khám đường mãi không tiện, xin chia toán giải đi đường bộ (chiều gió dòng nước đã gần muộn) lần lượt giao cho các tỉnh phân phối. Vua theo lời xin.

Mới đặt trường thi Bình Định đến tháng 7 năm sau sẽ thi. (Từ trước vẫn thi chung với trường Thừa Thiên, năm nay nghị chuẩn đặt trường riêng. Đến kỳ thi phái quan trường : 1 chủ khảo, 1 phó chủ khảo, 1 đề điệu, 1 giám khảo, 1 phân khảo, 3 phúc khảo, 6 sơ khảo, 2 khoa đạo để coi xét việc trường, nội trường, ngoại trường thể sát, mật sát đều 4 người, lại phòng 20 tên. Các khoản như đường, viện nội, ngoại thi và 4 vi giáp, ất trong trường, đều chiểu theo quy thức ở trường Thanh Hoá, ngạch lấy đỗ 13 tên).

Phủ Thừa Thiên mưa gió lớn, sai Trần Văn Trung là Thượng thư bộ Công cầu đảo cho nắng, liền được nắng, thưởng Văn Trung kỷ lục 1 thứ.

Chuẩn định : phàm người huyện Tống Sơn đến ngụ cư các xã, thôn thuộc Thừa Thiên, 4 tỉnh trực[1], Bình Định, Phú Yên, có ai đến tuổi, do xã, thôn ấy đăng vào sổ, vẫn chua là người huyện Tống Sơn, để còn nguyên ngạch. Sau này các ty Cảnh tất, Tả, Hữu từ tế có khuyết thì chọn bổ. (Nếu có ý tránh chỗ nọ chỗ kia, thì tước bỏ nguyên ngạch (Tống Sơn) đi, cùng dân cùng đi lính, làm tạp dịch).

Chuẩn định cống sinh đã qua, quan Quốc tử giám xét, lại do quan bộ Lễ hạch lại 1 lần nữa, chia hạng cấp học bổng cho. Định làm lệ mãi mãi. (Bộ Lễ định ngày đòi đến bộ họp, bộ hội đồng với 1 viên ở khoa đạo. Đầu bài dùng 3 bài : 1 đạo về sách kinh, 1 đạo về sách sử, 1 đạo về thời vụ, mỗi bài hạn ngoài 300 chữ, do bộ điểm duyệt chia hạng, rồi đem cả nguyên quyển tiến lên vua xem. Được cả 3 bài là hạng ưu, được 2 bài là hạng bình, được 1 bài là hạng thứ, hỏng cả 3 bài là liệt. Người nào dự hạng đỗ thì chiểu lệ cấp cho học bổng).

---

(1) *Bốn tỉnh trực* : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị.

Vua muốn cho tỏ rõ thứ tự từng đời, phân biệt họ gần họ xa, tuân theo bài thơ đế hệ của Tiên thánh, bèn thân làm bản phả đặt tên theo bộ chữ gì chia cho 16 phòng hoàng thân.

(Phòng An Phong công Hồng Bảo cho bộ chữ thốn [寸]

Phòng Thái Quốc công Hồng Phó cho bộ chữ Cân [斤]

Phòng Thuỵ Quốc công Hồng Y cho bộ chữ Hương [香]

Phòng Hoằng Trị quận công Hồng Tố bộ chữ Võng 冈

Phòng Anh Sơn quận công Hồng Phi bộ chữ Phiến 片

Phòng Gia Hưng quận công Hồng Hưu bộ chữ Hành [行]

Phòng hoàng thân Hồng Nguyên, bộ chữ Tử [子]

Phòng Hồng Kiện bộ chữ Củng [廾]

Phòng Hồng Tuyền bộ chữ Phân [分]

Phòng Hồng Bạng bộ chữ Chỉ [止]

Phòng Hồng Nghĩ bộ chữ Đao [刀]

Phòng Hồng Tiệp bộ chữ Đẩu [斗]

Phòng Hồng Đĩnh bộ chữ Kỷ [几]

Phòng Hồng Điệt[1] bộ chữ Lỗi [耒]

Phòng Hồng Cai bộ chữ Đậu [豆]

Phòng Hồng Dật bộ chữ Thập [十]

ghi vào sách vàng. Đến đây, đúc xong sách vàng, vua sai Thái sử bói ngày tốt, lấy ngày 20 là ngày Quý Mão kính cáo các miếu, rồi cất đi. Ngày 28 là ngày Tân hợi ban cấp tờ tỉ thư[2], cho ăn yến. Các hoàng thân và văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên).

Lính nước Thanh là Điền Văn Tảo vượt địa giới bắt tên phạm ở xã Tụ Hoà (xã này thuộc tỉnh Tuyên Quang), bị bọn phạm giết chết. (Điền Văn Tảo đi đến trại Đồng Lượng, xã Tụ Hoà bắt được tên phạm là Lục Tiểu Bảo, trói chặt lấy ; bọn nó là Lục Lão Ngoại, Đường Tiểu Ma, Lục Lão Chiêm quần lại cởi gỡ ra, Lục Tiểu Bảo vớ được con giáo nhỏ, đâm Điền Văn Tảo chết ngay). Sảnh Lý hình phủ Khai Hoá là Ly... (thiếu tên) đưa thư nói : "Tổng Tụ Long là nơi bọn giặc ẩn náu, mà trú phòng là cai tổng giấu giếm dung túng kẻ hung ngược". Quan tỉnh là Nguyễn Đức Hoan tra nã bắt được (Lục Tiểu Bảo, Đường Tiểu Ma), Lục Tiểu Bảo sợ tội tự đâm mình,

(1) Nguyên chữ Hán chép là 佚 tra không có, tạm dịch là Điệt.
(2) *Tỉ thư* : là sắc thư đóng ấn ngọc của vua.

Hoan sai đem chém, còn Đường Tiểu Ma giam giữ lại đem việc ấy tâu lên và nói : phủ ấy phái Điền Văn Tảo vượt địa giới, bắt phạm, không từng tư báo gì, là tự rước lấy cái chết. Xin giao xuống bộ Lễ nghĩ tư để trả lời. Vua theo lời xin. Ra lệnh đem Đường Tiểu Ma giao cho viên phủ Khai Hoá.

Cho Phan Trước (hiện về Kinh đợi khánh tiết) là Bố chính sứ Bắc Ninh thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh (nguyên Tuần phủ Đỗ Khắc Thư bị bệnh nên khuyết).

Danh sách xét án về mùa thu này cộng 306 tên phạm, vua thân duyệt xét định, chỉ móc tên ra cho hành hình có 19 tên phạm. Còn các tên phạm khác phần nhiều giảm xuống phát vãng và khoan hoãn cho. (Giảm xuống phát đi làm quan 81 tên, phát đi lưu 50 tên, phát đi làm binh 1 tên, phát đi làm 7 tên, đi đồ 6 tên ; bác án đi giao xét lại 3 tên, khoá lại giam vĩnh viễn 1 tên, hoãn chém 19 tên, hiện còn vẫn lưu lại tù phạm trảm giam hậu và giảo giam hậu là 119 tên).

Miễn cho 37 tên tù sung quân và đi lưu. (Nguyên đáp thuyền giải đi phát phối khi đi đường biển bị gió bão thuyền chìm vỡ, may được sống sót. Vua thương vì đã bị sóng gió trôi giạt nên miễn cho). Phát về làm lính ở tỉnh nguyên quán của các tên phạm ấy và ra lệnh cho quan địa phương quản thúc.

Dân ở Hà Tĩnh là Hoàng Kim Thanh (người huyện Nghi Xuân) chăm việc làm ruộng, thích làm việc nghĩa. (Khẩn ruộng hoang để quân cấp cho người cùng làng, bỏ của tư ra để bồi nộp công thuế ; cho vay thóc không lấy lãi ; thuê đắp đê để hộ vệ việc làm ruộng). Tuần phủ là Nguyễn Trạch đem sự trạng ấy tâu lên. Vua ban thưởng cho.

Ra lệnh cho quan các địa phương đều xét hỏi trong hạt có người nào vẫn am hiểu nghề làm thuốc rất xuất sắc, mỗi tỉnh chọn 2 - 3 người cấp tiền lộ phí về Kinh để chọn dùng.

Bốn tỉnh trực bị bão và lụt (nước sâu 7 - 8 thước), nhà cửa đỗ nát trôi mất. Đều chẩn cấp có thứ bậc khác nhau.

Cổ phỉ hạt nước Thanh lại lan sang lấy cướp ở châu Tiên Yên (thuộc tỉnh Quảng Yên). Quan võ đóng ở đấy là Hiệp quản Nguyễn Sỹ, Quản cơ Nguyễn Đặc được tin báo, đem biền binh hơn 200 người từ châu Vạn Ninh đến ngăn chặn. Nghe tin Suất đội Hậu Đồn là Nguyễn Diễn không giữ được đồn, bị giết chết, bèn tiến thẳng đến cứu ứng, chém được 1 tên đầu mục giặc, bắn chết 2 tên giặc, cùng giặc cầm cự nhau, để đợi quan cứu viện. Tỉnh phái Phó quản cơ là Hồ Ba, viên châu Tiên Yên là Đặng Cao Phong kế tiếp tiến quân đến, chia đạo bắn giết (29 thủ cấp cắt lấy tai). Giặc rút lui. Thưởng cấp cho quan quân đi trận ấy có thứ bậc khác nhau.

Kinh lược sứ là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : Giặc ở hạt nước Thanh là Nhan Đại lũ đến 7.000 - 8.000 người, tụ họp nhau ở đất Long Đầu, châu Thương Tư (châu

ở biên giới nước Thanh) cùng Án sát Quảng Tây là Lao Sùng Quang chống cự nhau, quân nước Thanh đương vây bắt. Lại bọn Lý Thanh hơn 1.000 người giữ châu Khâm, châu Liêm (2 châu này thuộc biên giới nước Thanh), ra vào châu Vạn Ninh (thuộc tỉnh Quảng Yên nước ta), để làm sào huyệt. Án sát Lao Sùng Quang hoặc đến thẳng phủ Thái Bình cùng với nước ta hội đánh ; hoặc cùng Tổng đốc 2 tỉnh Quảng đánh giặc Tử Sơn Thiên Đức, chưa được tin đích xác. Nhưng xét : từ cửa quan lên đến Long Đầu, chỉ 7 - 8 ngày, nếu việc quả như thế, thì nước ta nên dùng biền binh, voi ngựa và tất cả những công việc thù ứng, có quan hệ đến tình nghĩa giao tiếp với nước láng giềng, xin giao xuống bộ bàn.

Bộ Lễ tâu nói : Án sát Lao Sùng Quang năm trước sang sứ nước ta, nếu quả đem quân hội đánh, cầu để gặp mặt để bàn bạc, thì viên Kinh lược đại thần cũng có thể cùng ra mắt nhau. Duy có về việc quân lữ thì nên lấy lễ quân lữ mà ra mắt nhau. Nếu viên khác đến nước ta, chỉ nên cho dừng ngựa lại ở tỉnh Lạng Sơn, tuỳ nghi mà điều độ, để trọng quốc thể. Vua theo lời bộ tâu.

Nguyễn Đăng Giai lại tâu 5 điều bàn nghĩ về kế hoạch ở biên giới : (- Sào huyệt của giặc ở hạt nước Thanh tràn lan sang, chính là dân ở biên giới nước ấy. Nếu quân quan nước ấy không hội đánh, thì không xong việc. Xin lại làm quốc thư, phái 1 viên mang đến tỉnh Quảng Tây, yêu cầu viên tuần phủ tỉnh ấy : một mặt cứu chữa dân đói, khiến cho không mất chỗ ăn ở ; một mặt đánh giết hết bọn đầu sỏ giặc, để tuyệt mầm mống kẻ gian ác. Nếu nước ấy trọng về dùng quân, thì cũng nên đốc sức quan quân sở tại ven biên giới hướng dẫn quan quân nước ta đánh thẳng vào sào huyệt cần phải giết hết giặc ấy, để yên nơi biên giới. Như nước ấy bằng lòng theo lời ta yêu cầu, thì viên ấy xin tuỳ cơ điều động lính và dõng các tỉnh xem cơ hội để họp đánh. Nếu chưa làm như thế, thì nên sức ra lệnh cho thổ dân ven biên giới, theo địa phận mà phòng giữ, rồi đều rút quan quân về nghỉ, để đỡ phiền phí.

- Người nước Thanh chưa từng hội đánh, xin đem giản binh các tỉnh rút về hàng ngũ ở tỉnh ; vẫn để lại mộ binh ở các vệ, cơ Bắc Ninh, Hà Nội, Sơn Tây, mỗi tỉnh đủ 500 tên luân lưu 3 tháng 1 lần, cùng 100 cơ binh phòng giữ miền biển nguyên đi thú ở tỉnh Lạng Sơn, toàn số biền binh ở các cơ đội Lạng hùng, Lạng dũng thuộc tỉnh, cộng hơn 1.000 người, để hộ giữ giúp. Còn số mộ binh 3 tỉnh ấy còn thừa lại xin đều cho chuyển về đồn Khuyếch[1] giáp giới phận Bắc Ninh là chỗ đất tốt, đặt đồn lớn đóng giữ và phái thêm 2 thớt voi chiến ở Sơn Tây đến để nuôi ở đấy, giao cho 1 viên lãnh binh được việc cai quản, ngày đêm luyện tập, để việc phòng bị được nghiêm ngặt. Lại thành tỉnh Lạng Sơn vững bền, ngoài cắm chông chà chĩa ra ngoài, trong có lính mạnh đóng giữ, giặc ấy tất không dám trở lại, vây

(1) Theo *Cựu nhất thống chí* chép là "làng Giáp Bảo" tức đồn Kép.

sáp nữa. Vạn nhất thành ấy xảy ra có giặc đến, trước hết nên giữ vững ở trong thành không động đậy, tức thì tới nơi gần điều động biền binh và voi ở đồn ấy theo đường châu Ôn và châu Văn Quan đến thẳng phố Đồng Đăng, để ngầm chặn đường giặc lui ; rồi lấy đài đốt khói lên để thông tin tức. Ngày tiếp được tin báo, viên ấy tức thì điều động mau đại đội binh dõng 2 tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh đi đêm đến ngay viện trợ đánh giết. Như thế thì giặc ấy không có đường để tiến hay lui, một trận đánh có thể diệt được.

Vả lại, nay giặc ấy chưa dẹp yên được, còn cần phải gọi lính ra. Vậy lính ở 2 tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, xin chia làm 2 ban, 1 ban cho về nghỉ ngơi, 1 ban nữa thì trừ ra những việc tầm thường sai phái đi thì không kể, còn mỗi tỉnh xin lấy 1.000 người, hằng ngày thường thao diễn, để phòng tới khi dùng đến. Đến như các mộ binh đóng giữ, ở tỉnh Lạng Sơn, xin đều mỗi tháng cấp cho 3 quan tiền ; ở bảo Bắc Ninh, xin đều cấp cho tiền 3 quan, gạo 1 phương ; võ cử và đội Giáo dưỡng, vệ Tuyển phong nguyên trước phái đi, cũng cấp thêm cho mỗi tháng 1 quan tiền, khiến cho thừa thãi để khuyến khích khí hăng hái của quân lính. Nếu có giặc xâm lấn đến cướp bóc, đều do sở tại đoàn kết ngăn chống, không cần phải sai phái đến nữa.

- Tỉnh Lạng Sơn mấy năm nay, hoặc gọi mộ thổ dõng, hoặc giải vận lương thực, thổ dân rất là vất vả. Số tiền thóc đáng thu năm nay, trừ ra số đã được tha, hoãn, thì không kể còn thóc tô, đáng thu về mùa đông năm nay, cho phép thu bằng thóc, để giúp việc chi lương ; còn số tiền bao nhiêu thì tha miễn để thư sự cấp bách cho dân nghèo.

- Tỉnh Lạng Sơn là nơi khí độc nặng, mà giản binh ở Bắc Kỳ, nặng lòng về nhớ quê hương, nhẹ tình về địch kẻ thù, người được việc có ít, người bị ốm thì nhiều, đều không có kế thuận tiện. Xét từ Bình - Trị trở ra Bắc tù phạm hiện giam, mỗi tỉnh kể đến hàng trăm người, thì nhiều người giam cấm đã là trái khí hoà, mà chủ thủ, biền binh, lại thêm lao phí. Xin ân Chỉ sắc xuống cho các tỉnh thần, xét những tù phạm từ tội trảm giam hậu cho đến tội phát đi sung quân, đem đi lưu, đi đồ, đi làm binh, có ai tình nguyện đi giết giặc để chuộc tội, thì đều phát giao đến nơi quân thứ, tha bỏ khoá xích, cấp cho khí giới lương thực, bắt buộc phải đi trước quân để gắng sức để chuộc tội, cùng có thể bằng 1 vệ lính mạnh. Lại xin sắc xuống các tỉnh ấy xét trong hạt còn có bao nhiêu tên can án ra thú, cũng giao cả đến nơi quân thứ sai phái. Sau khi việc đã yên, đều xét công trạng những tù phạm người can án ra thú, làm danh sách tâu lên, để đợi ân điển, thì việc hình ngục nhân đấy mà làm xong hết và cũng có thể chia sức cho quan quân vậy.

- Thổ quan các tỉnh ven biên giới là phên che cho trung châu. Trước đây nhân giặc Vân sinh việc đổi đặt lưu quan, cũng là một việc sửa sang đại đoạn của đại thánh nhân. Nhưng xem ra, giặc Vân nổi loạn, chỉ vài tháng tự có thể dẹp yên, thực

vì sào huyệt của giặc có thể trừ bỏ được, mà đất ta dân ta, hô ứng cũng nhanh, thì mối lo còn ít. Từ khi thi hành phép đặt lưu quan, thổ ty, thổ mục nhất khái bỏ đi hết, thì quan với dân tiếng nói không giống nhau, phong thổ khác hẳn. Lúc ngày thường thì cho người Man là dễ nói dối, mượn quan pháp để doạ nạt, tham nhũng tàn khắc, không cái gì là không làm. Thổ dân ở đấy lấy làm giận mà không dám nói ra. Tới khi có việc hô ứng không linh động, làm việc gì là bị ngăn trở, thổ dân vẫn mang lòng giận ghét, ai chịu có lòng thân với người trên, chết vì người trưởng. Thế thì cái tệ lưu quan gấp hai thổ quan, không biết đến thế nào. Xin lượng đặt thổ quan để trông coi đốc suất dân họ, đoàn kết dân thổ, bắt phải ngăn chống giặc, mới là mưu chước quân khẩn để yên nơi biên giới.

Lại tỉnh Hưng Hoá, Thái Nguyên, Tuyên Quang đều là nơi địa đầu tiếp giáp, không khỏi bị quân giặc ấy nhân khi sơ hở lại đến cướp bóc. Xin sắc xuống cho các tỉnh ấy dự trước sức giục bọn thổ mục, thổ hào cũ đều tự cai quản đốc suất dân họ cùng đoàn kết với nhau, sai ngăn ngừa trước khi có việc, cho yên nơi biên giới. Sau khi việc đã yên rồi, chọn người nào giỏi hơn bổ cho làm thổ huyện uý, hoặc làm thổ huyện thừa ; người nào giỏi vừa, bổ cho chức thiên hộ bá hộ, làm việc gọi lính nộp thế, mới là mưu chước yên rỗi lâu dài).

Vua chuẩn cho giao xuống bộ Binh xét nghĩ lại, bộ Binh cho là việc đưa thư cho tỉnh Quảng Tây trước đã chuẩn cho làm mà quan địa phương ở nước Thanh cũng vẫn hư ứng. Nay do Kinh lược sứ nghĩ soạn hộ tờ tư của tỉnh Lạng Sơn, tự nói rõ lại ý của thư trước, rồi làm đủ mẫu thức trình lên vua xem, giao xuống thi hành, nhưng chỉ tư phủ Thái Bình chuyển báo mới hợp lẽ.

Đến như tội trạng của bọn tù phạm đã can, có kẻ tội nặng, tội nhẹ khác nhau, há nên tha cả một loạt. Nay chiểu các tỉnh từ Ninh Bình trở ra Bắc, xét những tù phạm nào phải đi sung quân, đi lưu trở xuống, cùng là những tên can án ra thú, xem tỉnh nào gần thì phát giao đến nơi quân thứ ở Lạng Sơn để sai phái.

Còn lưu quan đặt ra là vốn muốn đổi thổ quan quy về lưu quan. Duy 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng gần đây có việc ở nơi biên giới, cần khiến cho đoàn kết khi việc yên, trao chức cho, cũng là việc làm theo thời nghi. Còn các tỉnh khác cũng bất tất vội sinh sự đoàn kết làm gì.

Vua theo lời bộ bàn. Về dõng binh nên để hay nên rút về cũng cho phép do viên Kinh lược ấy xét kỹ đắn đo mà làm.

Hợp châu Luân vào châu Tuần Giáo (thuộc tỉnh Hưng Hoá) nhưng lệ thuộc vào phủ Điện Biên. Bãi bảo Kham Hà, nhưng giao cho viên châu Văn Bàn là sở tại trông coi. Bãi huyện Cẩm Xuyên (thuộc tỉnh Hà Tĩnh), 4 tổng Lạc Xuyên, Thổ Đỗ, Vân Tản, Mỹ Duệ nguyên trước thuộc về Cẩm Xuyên, lại trả về huyện Kỳ Anh do phủ Hà Thanh kiêm lý cả. Lại đặt 2 đồn cửa biển Hà Tân, An Úc.

Tháng 9, định rõ lại lệ bổ quan cho tôn sinh, ấm sinh. (Tôn sinh đỗ tú tài, ấm sinh đỗ cử nhân, đều theo nghị mới, vẫn lưu lại 2 khoa để thi Hương, thi Hội, nếu đủ hạn 2 khoa rồi, mà chưa có thể đỗ luôn được, thì chiểu theo lệ bổ quan về năm Tự Đức thứ 2, thứ 3 đã nhiều lần bàn định mà thi hành. Như tôn sinh đỗ tú tài thì bắt đầu cho hàm chánh bát phẩm nhưng sung vào viện Hàn lâm, đầy 1 năm, thăng bổ tri huyện, tri châu ; đỗ cử nhân thì bắt đầu cho hàm kiểm thảo, gặp có khuyết đồng tri phủ, thì bổ thụ ngay tri huyện nhưng thự đồng tri phủ, hoặc bổ làm thủ huyện[1] ; đỗ phó bảng thì bắt đầu cho hàm biên tu gặp khuyết tri phủ, thì bổ thụ chủ sự ngay nhưng thự tri phủ ; đỗ đệ tam giáp tiến sĩ thì bắt đầu cho hàm tu soạn, có khuyết tri phủ thì bổ ngay, nhưng đều không cần đợi đến đầy năm ; đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ cũng dùng như đỗ tam khôi ; đỗ tam khôi thì đợi Chỉ vua cất lên dùng, không phải theo thứ tự.

Ấm sinh đỗ cử nhân, bắt đầu cho hàm chánh bát phẩm, nhưng sung vào viện Hàn lâm, đầy 1 năm thăng bổ tri huyện, tri châu ; đỗ phó bảng bắt đầu cho hàm kiểm thảo, gặp có khuyết đồng tri phủ, thì bổ thụ tri huyện ngay nhưng thự đồng tri phủ, hoặc bổ thủ huyện ; đỗ đệ tam giáp tiến sĩ, bắt đầu cho hàm biên tu, có khuyết tri phủ thì bổ thụ chủ sự ngay nhưng thự tri phủ ; đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ, bắt đầu cho hàm tu soạn, có khuyết tri phủ thì bổ ngay, nhưng đều không cần đợi đến đầy 1 năm ; đỗ đệ nhất giáp là người đỗ đầu khoa giáp, tới kỳ sẽ đợi Chỉ chọn dùng.

Còn người nào không phải là dự có khoa mục, mà đáng được hạch bổ, thì cùng với giám sinh chiếu y lệ 6 năm hạch bổ 1 lần. Trong đó, người nào trúng vào hạng hạch bổ, thì tôn sinh trúng hạcg bình trở lên, giám binh và ấm sinh trúng hạng ưu, con quan nhất, nhị, tam phẩm, bắt đầu bổ điển bạ, đầy 3 năm thăng bổ tri huyện, tri châu. Tôn sinh hạng thứ, giám sinh, ấm sinh hạng bình, con quan nhất, nhị, tam phẩm, cùng với ấm sinh hạng bình trở lên, con quan tứ, ngũ phẩm, bắt đầu bổ đãi chiếu, hoặc cung phụng, đầy 1 năm thăng bổ điển bạ, lại đầy 3 năm thăng bổ tri huyện, tri châu.

Lại về lệ những người được hạch bổ, người nào dự hạch 1 - 2 lần, mà chưa trúng, được lưu lại ở nhà Giám học tập, để đợi khoa thi, tựu trung tên nào đã qua 3 lần dự hạch mà vẫn chưa trúng, thì đều chiểu hạng đuổi về nguyên tịch).

Ra lệnh tục bàn điều lệ thi Hương. (Các kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, mỗi kỳ Thí viện chấm xong, quan đề điệu trước hết hãy xét chiểu họ tên những người hạng liệt đánh hỏng và những người phạm khoản nặng về quy thức của trường, cùng là người làm không thành văn bài nộp quyển ngoài hạn, biên giao cho Thí viện để trừ đi thì không kể, còn người nào họ tên không ở hạng biên giao ấy, tức là hạng trúng, quan

(1) *Thủ huyện* : huyện đứng đầu các huyện.

chủ khảo chiểu y chia vi yết bảng để cho những học trò dự trúng nhận ghi lấy vào thi. Đến kỳ đệ tứ điểm duyệt xong, quan đề điệu xét đem quyển trúng và quyển hỏng kỳ ấy, cùng với quyển trúng 3 kỳ trước, đóng hợp lại làm một [1] đệ giao quan chủ khảo cân nhắc. Ai đỗ cả 4 kỳ đem làm hạng cử nhân, ai đỗ 3 kỳ đem làm hạng tú tài. Về hạng cử nhân tên thứ mấy, hạng tú tài tên thứ mấy đều phê ở tên mặt quyển ấy. Phê xong, đưa giao quan đề điệu dán mảnh giấy đề tên ở mặt quyển đã dọc ra khi trước ấy, đệ giao cho Thí viện để làm sổ viết bảng.

Về cách cân nhắc, cần lấy bài văn sách phê ưu, bình, thứ làm thứ bậc. Như quyển nào văn sách là hạng bình, dẫu các kỳ khác mấy ưu cũng để ở dưới người văn sách hạng ưu ; quyển nào văn sách là hạng thứ, dẫu các kỳ khác mấy bình cũng để ở dưới người văn sách hạng bình ; như thế thì mới tự thấy được người học sâu rộng. Lại như quyển nào các kỳ tuy phê lấy đỗ mà xét ra văn lý tầm thường thì cũng truất xuống làm tú tài, không được nhất khái lấy phiếm làm cử nhân) : Khi ấy nghị giả hơi thiên trọng về kỳ văn sách. Vua cho là văn sách chia làm hạng ưu, bình, thứ để xếp thứ bậc, thì như là gảy đàn mà lại gắn chặt trụ vặn dây lại. Cân nhắc cần phải thông quy cả 4 kỳ hơn kém thế nào, mới có thể lựa định được, không nên ấn định như thế. Còn các điều khác thì chuẩn y lời nghị cho thi hành.

Đầu mục bọn giặc ở hạt nước Thanh là 17 anh em bọn Lưu A Ngữ (người thôn Kính, động Cổ Sâm nước Thanh) đem bè lũ ước hơn 100 người lẻn đến xã Hoá Nham (thuộc phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên, liền với Thanh Châu) lấy cướp, rồi trốn về động Cổ Sâm nước ấy. Phủ viên (Trần Quang Trọng là Tri phủ Hải Ninh) cho là vượt qua cõi là trái lệnh cấm không tiện đuổi đến tận cùng, bẩm xin tư cho châu sở tại nước Thanh biết. Tỉnh thần là Nguyễn Khoa Dục tâu lên. Vua sai bộ Lễ làm thay tờ tư của tỉnh Quảng Yên đưa đến châu Khâm.

Bộ Công tâu xin ở Kinh và các tỉnh cứ chiếu ngạch thuyền Hải vận của nơi nào còn thiếu ngạch đều đóng mới để điền vào. Vua nghe theo lời tâu. (Nguyên ngạch thuyền Hải vận 100 chiếc, khi ấy Thuỷ sư ở Kinh kỳ thiếu ngạch 6 chiếc ; các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Biên Hoà, Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Định, Hải Dương cộng 12 tỉnh thiếu ngạch 28 chiếc).

Sắc văn phong cho các thần kỳ suốt cả nước cộng 13.069 đạo. (Đây là tuân theo ân chiếu ngày tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 bàn phong in cấp. Trong đó có đế và hậu các triều đại trước và phủ hạt Thừa Thiên là 1.766 đạo ; các hạt từ Quảng Nam trở vào phía nam là 2.747 đạo ; các hạt từ Quảng Trị trở ra bắc là 8.556 đạo. Còn nơi nào chưa cấp theo thứ tự tiếp tục làm).

---

(1) Đem quyển 4 kỳ của người nào đóng vào làm một của người ấy.

Dụ tặng cho Tiệp dư[1] triều trước là Nguyên Khắc thị làm Thục tần và cấp lại sách phong trước, đặc biệt cho tên thuỵ là Đoan Liệt. Năm Minh Mệnh thứ 17, Tiệp dư này đã phong là Thục tần, rồi liên can về việc án người nhà lấy trộm vàng, bị cách ; năm Minh Mệnh thứ 18 được khởi phục chức Tiệp dư. Đến đây con là Miên Thẩm dâng sớ kêu xin, lời rất đau thương. Vua cho là lời xin bởi tình chí thiết mà xuất phát ra, cho nên cấp trả lại cho.

Bãi bỏ chức giáo thụ (vì ở nơi biên thuỳ không có người học tập) ở phủ Trường Khánh (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Và dụ cho quan tỉnh nên để tâm khuyên bảo, như Văn Ông trị quận Thục[2] đợi ngày sau tập nhiễm được thói văn hoá thì tâu lên thi hành.

Bãi 4 đồn Na Lĩnh, Phù Tang, Gia Bằng, Bác Khê (thuộc tỉnh Cao Bằng), rồi giao cho dân hạt sở tại tuần phòng.

Mùa đông, tháng 10, chuẩn cho trích thêm dân có tên trong sổ ở 2 huyện Quế Phong, Thúy Vân (thuộc phủ Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An) mỗi huyện 25 tên, hợp cộng vào nguyên ngạch (100 tên) sung vào hộ quế, chọn 1 người rất đắc lực đặt làm hộ trưởng miễn trừ thuế thân ; còn ngạch thuế chiểu y nguyên nghị cung nộp. (Năm ngoái, nghị định thuế quế, đồng niên 120 cân, trong đó, hạng nhất 15 cân, hạng nhì 25 cân, hạng ba và hạng tư mỗi hạng 40 cân). Nhưng sức sai phủ viên sở tại thời thường dò xét.

Đổi định lính Tuyển phong ở Kinh, hằng năm đến tháng quý hạ [tháng 6 âm lịch) khảo khoá 1 lần.

Sai hoàng thân Tuy Quốc công Miên Trinh trông coi nhà Tôn học.

Đóng lấp 2 mỏ vàng Nông Đôn và Phúc Vượng (2 mỏ này thuộc tỉnh Lạng Sơn) vì khí vàng ngày gần hao kiệt.

Chuẩn cho huyện Phú Vinh hợp vào huyện Hương Trà, huyện Phú Lộc hợp vào huyện Hương Thuỷ, huyện Phong Điền hợp vào huyện Quảng Điền (các huyện này thuộc phủ Thừa Thiên) đều vẫn giữ tên huyện cũ, để còn danh hiệu của huyện.

Chuẩn cho 4 huyện Thư Trì, Thanh Quan, Thượng Nguyên, Nam Chân (thuộc tỉnh Nam Định) những số dân biên hư hão vào sổ và trốn đi hay chết mà thiếu số được bỏ tên trong sổ ra và tương hạng có thứ bậc khác nhau đều miễn thuế từ năm nay trở về sau, nhưng cho phép triển hoãn giả hạn 3 năm mới phải sung điền. (Dân 4 huyện số chua hão vào sổ là 459 tên, cho bỏ tên trong sổ ra 248 người, tương hạng 211 người).

---

(1) *Tiệp dư* : tên một bậc trong các bậc cung tần.

(2) Văn Ông ở đời Cảnh đế nhà Hán (Trung Quốc) làm Thái thú quận Thục chuộng về giáo hoá, mở nhà học hiệu, văn phong nổi lên. Khi ấy Cảnh đế ra lệnh cho các quận, huyện đều mở nhà học hiệu.

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu nói : Quốc vương Cao Miên là Xá Ong Giun uỷ cho thổ mục đến tỉnh đưa giấy xin dời lùi 2 bảo Bình Di, Khánh Yên. Lại nói : Phái nhân ngồi thu thuế thuyền ở đấy, thổ dân các man đi lại không tiện, vả lại lấn quan xứ Kha Bát thuộc cõi nước ấy. Xin châm chước miễn thuế cho, để được thông thương thì cùng yên lâu dài, không dám lại nói đến việc Thất Sơn, phủ Ba Xuyên nữa. Tức thì đã hiểu bảo các lẽ ngay ở trước mặt : (Khi trước đặt ra 2 đồn này, là để xét kẻ gian và chia địa giới. Chỗ đó đều thuộc địa phận dân Kinh, nguyên không lấn qua cõi đất nước ấy. Vả lại ngồi thu thuế cửa tuần là thu những thuyền buôn của 6 tỉnh và người ở nước Thanh, người Thổ từ thành Nam Vang lại mà thôi ; còn xứ Kha Bát ở bảo Bình Di, vẫn không thu thuế. Nên đem ý ấy nói cho Quốc vương biết). Lại phái Ngô Thế Chu đưa thư đến nói cho biết. Duy tình người Miên bất thường, đã sức cho các đồn bảo ven biên giới phòng bị rồi.

Vua nói : Dời lùi đồn bảo, cố nhiên là vô lý, há nên chiều lòng mà theo. Nhưng nên nghiêm sức cho viên biền ngồi thu, chớ cho thổ dân là ngu dại dễ lừa, mà tạ sự bức bách quấy nhiễu, sinh ra mối tệ. Ngươi là tỉnh thần lại nghĩ làm tờ tư do viên Kinh lược duyệt lại, trách hỏi Man vương lấy những đại ý về nghĩa phiên thần và ơn vun giồng, xem Man vương kia đáp lại thế nào, tuỳ cơ châm chước mà làm.

Mùa thu ấy, lúa ruộng ở tỉnh Quảng Yên thu hoạch tốt, các hạt khác có tai thương, về thuế tô đều chiểu hạng tha, giảm có khác nhau. Số thóc nên thu ở tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Thanh Hoá, chuẩn cho chiết nạp bằng tiền.

Tháng 11, chuẩn cho lại hoãn thu thuế đồng nguyên còn thiếu (98.000 cân) ở mỏ đồng Tụ Long, vì cớ năm ấy nước Thanh tư nã tên phạm trốn, phu mỏ phần nhiều có tản đi.

Sang năm sau chính đến lượt 2 tỉnh Bắc Ninh và Sơn Tây đều phái biền binh về Kinh để thao diễn. Vua cho là tỉnh Bắc Ninh hiện đương có việc gọi quân ra, chuẩn cho đổi là tỉnh Ninh Bình hợp với tỉnh Sơn Tây tuân lệ phái lính về Kinh ; còn tỉnh Bắc Ninh hãy đợi đến năm sau.

Ngạch lính ở vệ Tuyển phong thiếu (nguyên ngạch hơn 560 người, thăng và gọi đi, người trốn, người chết hơn 200 người, chết dịch hơn 50 người), sau này không ai ứng tuyển. Vua lấy làm lạ hỏi rằng : Lính vệ Tuyển phong, tiền lương đã hậu, tiến thân lại nhanh, so với các quân khác là hậu hơn cả, sao không có người ứng tuyển, để đến nỗi thiếu ngạch. Nhân sai bộ Binh dò hỏi tình hình và châm chước định nghĩ thế nào cho thoả hợp, cần được hợp cho đầy đủ, để giúp khi có dùng đến.

Bộ thần tâu nói : Các quân khác từ khi xuất thân vào đội ngũ, cùng quê, cùng làng với nhau, cùng mặc áo lính với nhau, nên đành ở hàng ngũ cũ, mà không vui lòng ứng mộ. Nay xin trừ ra vệ nào dự ở cấm trực và các quân dinh đã sung vào lính

Tuyển phong thì không kể, còn thì không cứ là hạng dân nào, cục thợ nào, đều cho phép do vệ ấy tự chiêu mộ lấy, để cho sớm được đầy đủ. Vua nghe theo.

Chuẩn cho xã Cơ Xá vẫn lệ thuộc tỉnh Bắc Ninh như cũ. (Dân xã Cơ Xá, nguyên ở liên tiếp phần hạt Hà Nội, từ huyện Vĩnh Thuận qua huyện Thọ Xương đến huyện Thanh Trì, dân cư lẫn lộn, năm Tự Đức thứ nhất, quan tỉnh Hà Nội xin đem lệ thuộc vào huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội. Đến đây, Kinh lược đại thần là Nguyễn Đăng Giai lấy cớ là dân xã ấy đã từng tình nguyện vẫn lệ thuộc vào tỉnh Bắc Ninh như cũ, tâu xin thế là theo lòng mong muốn của dân).

Một chiếc thuyền lớn của nước Phật Lan [nước Pháp] ở Tây dương từ phía đông chạy đến đồn cửa biển Phúc Thắng, tỉnh Biên Hoà, bỏ neo đậu lại. Khi thì lên bờ mua thức ăn, khi thì đến dân thôn ven biển bắn chim, chốc lát lại về thuyền. Có tặng cho suất đội ở đồn ấy là Vũ Chính và Suất đội mới phái đến là Bàng Tiến mỗi người 1 con dao ngắn và 1 cái áo vải tây trắng. Chính và Tiến khước từ mãi không được, mới nhận lấy. Quan tỉnh là Ngô Văn Địch đem việc ấy tâu lên. Vua cho là Chính và Tiến là người có chức giữ, lại dám nhận của người Pháp đưa cho, tuy không có tình giao thông gì khác nhưng làm như thế là không hợp lẽ. Chuẩn phạt mỗi người 80 trượng để làm răn. (Xét sách : *Doanh hoàn chí lược* nước Phật Lang Tây, 1 tên gọi là Pháp Lan Tây, 1 tên gọi là Phật Lãng Cơ, là một nước lớn ở châu Âu Ba La [Europe]. Khoảng năm Gia Long, Minh Mệnh từng lại nước ta. *Đệ nhất kỷ, Đệ nhị kỷ* đều chép là Phú Lãng Sa ; khoảng năm Thiệu Trị sinh sự ở Đà Nẵng ; *Đệ tam kỷ* chép là Phất Lan Tê ; vì chữ *phật*, chữ *pháp*, chữ *phú*, 3 âm gần giống như nhau, chữ *lang, lan, lãng, tây, cơ, sa* cũng vậy. Cho nên tuỳ từng lúc dịch ra không giống nhau. Đến đây, *Đệ tứ kỷ* này mới thấy cứ theo tin báo, chép là Phật Lan, cũng là nước ấy. Tây dương là chỉ chung về phương ấy. Từ năm thứ 9 lại sinh sự ở Đà Nẵng, mà sau đều chép là "Dương", vì khi ấy nghị hoà ước chưa định, chưa có quốc thư có thể làm bằng được cũng đều chỉ theo chữ đã báo ở giấy tờ công mà chép thôi ; đến năm thứ 15 nghị hoà, có quốc thư dịch âm ra mới chép là Phú, tức là Phú Lãng Sa mà bớt chữ "Lãng Sa" đi ; đến năm 36 lại theo bản dịch của Trung Quốc, chép là Pháp ; tức là Pháp Lan Tây mà bớt chữ "Lan Tây" đi).

Ba huyện Cảm Hoá (thuộc tỉnh Thái Nguyên, các huyện ở dưới đây cũng vậy), Bạch Thông, Bình Xuyên lại vẫn đặt huyện viên như cũ. (3 huyện này trước đã bớt huyện viên đi, đến đây tỉnh thần là Lê Quang Nguyên, lấy cớ là huyện Cảm Hoá, huyện Bạch Thông, địa thế rộng xa, người Kinh, người Thổ, người Thanh, người Man, người Nùng ở lẫn lộn ; và huyện Bình Xuyên dân cư tiếp giáp giới phận 2 tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, đều là nơi địa đầu xung yếu, xin nên vẫn để như cũ). Còn 8 huyện Tư Nông, Phổ Yên, Động Hỷ, Võ Nhai, Định Châu, Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương vẫn như cũ, do viên phủ Phú Bình, kiêm lý huyện Tư Nông, quyền nhiếp cả

huyện Phổ Yên ; viên huyện Động Hỷ quyền nhiếp cả huyện Võ Nhai ; viên phủ Tòng Hoá kiêm lý huyện Định Châu, quyền nhiếp cả huyện Văn Lãng ; viên huyện Đại Từ quyền nhiếp cả huyện Phú Lương, 2 huyện Động Hỷ, Đại Từ vẫn lệ thuộc vào 2 viên phủ Phú Bình, Tòng Hoá thống hạt ; 2 bảo Lộ Phố (tục gọi Phố Cò) Thiều Vanh (huyện Phổ Yên nguyên đặt ở chỗ cũ bảo Phố Cò, huyện Văn Lãng nguyên đặt ở chỗ cũ bảo Thiều Vanh), nhưng giao cho 2 viên phủ ấy chọn người sở tại (cai tổng hay hào mục) chiêu mộ lập làm lính bảo để đóng giữ canh phòng.

Dân tỉnh Quảng Bình gạo ăn chưa đủ, quan tỉnh là Nguyễn Hanh xin đem thóc kho ra lại, kế tiếp đưa đến bán ra và chẩn cấp cho 4 huyện Phong Lộc, Phong Đăng, Lệ Thuỷ, Bố Trạch. Vua theo lời tâu.

Nguyễn Đăng Giai tâu nói công việc nên làm để khu xử bọn cổ phỉ ở hạt nước Thanh đầu hàng. (Đại lược nói : giặc ấy, thông ngôn của Quảng Nghĩa đường là Trần Chấn, thông ngôn của Đại Thắng đường là Tạ Tam, thông ngôn của Đức Thắng đường là Lê Thông Phú đến tỉnh ấy vào yết kiến, đệ 1 tập tờ thú. Xét trong tờ, thì 3 đường ấy là Lý Đại Xương, Hoàng Nhị Vãn (trước xưng là Hoàng Văn), Lưu Sĩ Anh, nguyên là người châu Khâm, cùng tên ra thú là Lý Sĩ Xương cùng làng. Từ khi Lý Sĩ Xương làm loạn, bọn ấy không thể ngăn trở được. Tới khi đại binh đến đánh giết, thì kẻ gian người ngay đều chết cả, bọn ấy đi trốn để cầu sống, đi ăn cướp để nuôi miệng. Ngày tháng 7 năm ngoái từng họp bọn, đánh thành Lạng Sơn, lại tiết thứ cướp bóc dân ở biên giới chống chọi với quan quân.

Tháng 8 năm nay, bọn Thổ Mã Á Tra Ngũ ở Tư Châu qua cửa ải cướp bóc, giết hại quan dân, không can thiệp gì với bọn ấy. Tháng 8 nhuận, nghe được đại binh đến tỉnh Lạng Sơn và bảo cho đầu hàng thì miễn tội. Nay xin lĩnh chương trình làm bằng cho phép bọn ấy được hối tội tự đổi mới ; xin đem nghịch phạm là Á Tra Ngũ và các bè lũ lục tục ra thú bắt đến để chuộc lỗi trước. Nghị xin cho chúng được quy thuận, liệu lượng chiểu cấp bạc lương cho vài mươi tên đầu mục ; cho phép đến 2 xứ mỏ vàng mỏ bạc ở hạt Lạng Sơn để làm nhà nhặt vàng bạc làm ăn sinh sống, hoặc lập phố buôn bán, nhưng bắt phải ra sức bắt phạm, đợi sau vài năm, khi công việc làm và chỗ ở yên rồi, sẽ chiểu lệ đánh thuế). Vua giao xuống cho bộ Binh bàn. Binh bộ cho là quan nhà Thanh là Án sát họ Lao đã từng không chuẩn cho bọn ấy ra thú, nay ta vội nhận cho đầu hàng, cho phép ở ghép vào hạt Lạng Sơn, thì việc làm ấy có ý như là chiêu nạp kẻ trốn tránh phản bạn ; sau này quan nhà Thanh vin lấy việc ấy để làm cớ nói, thì về giấy tờ đi lại có chỗ không trả lời được. Nghĩ nên do viên Kinh lược hiểu thị cho bọn thông ngôn ấy rằng : đã biết hối lỗi tự đổi mới, hãy về yên lặng đợi đấy. Được tin Án sát họ Lao cũng từng chiêu phủ cho về yên ở, đầu mục của giặc là bọn Nịnh Chính Hành, Trương Gia Tường ra hàng, đều tha tội cả. Nên tư hội ngay với Án sát họ Lao vì bọn kia xin mệnh lệnh, thế tất nhiên Án sát họ Lao

theo lời. Đợi khi án sát họ Lao phúc tư, lại báo cho bọn kia tự đến cửa quan đầu thú. Đấy cũng là một chước làm cho yên ổn chốn biên cương.

Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn, Vũ Văn Giải, Hà Duy Phiên, Đặng Văn Thiêm, Trần Văn Trung, Nguỵ Khắc Tuần đều nói : bọn ấy bọn lũ rất nhiều, lần này xin đầu hàng tuy chỉ 60 người, nếu đã nhận cho hàng thì bọn kia nghe tiếng mà đến không những kể đến hàng nghìn, mà cũng đều chiểu cấp lương cho, thế tất không khắp được. Huống chi lại để cho chúng khai mỏ, lập phố ở đất huyện Lộc Bình, An Bác, sau này tụ họp càng ngày nhiều lên khó có thể nhất nhất theo mà ngăn giữ được. Bọn kia tay không không có tư sản gì, không khỏi lại nảy ra thói cũ, dân ở biên giới lại chịu hại ấy, há có phải là đắc sách ư ? Duy có viên Kinh lược trát đã chiêu phủ về hàng, nếu nhất khái đình chỉ, tưởng không phải là để lòng tin với người. Nay nên tư cho viên Kinh lược bàn với quan tỉnh Lạng Sơn chiểu sự lý trù nghĩ cho kỹ, xử trí thế nào để giữ cho không có sự lo ngại khác, thì tâu lên ngay, chuẩn cho ra thú, rồi tư cho tỉnh Quảng Tây biết. Nhược bằng xử trí chưa hẳn đã 10 phần không lo ngại, thì cho bọn thông ngôn ấy về, không bàn nghĩ đến nữa.

Vua nói : Nay nên ngỏ bảo cho bọn thông ngôn về báo với đầu mục bọn ấy, nếu quả thật tâm quy phục, tất phải bắt tên phạm chính yếu đem nộp để chuộc tội. Các tên đầu mục đều phải bó khí giới đến đầu hàng ; còn những bọn lũ đi theo là bao nhiêu người, đều cho tản về quê hương đồng ruộng, tuỳ tiện sinh nhai, chớ nên lại tụ họp nữa. Nếu được như thế thì cho phép ra thú, tuỳ tiện chia ghép cho chỗ ở rồi làm giấy tư cho tỉnh Quảng Tây, đại lược nói : "Bọn ấy tuy là bọn trộm nhỏ ở Trung Quốc, nhưng chúng đã từng lấn sang cương giới ta giết hại bộ biền, thì cũng là người có tội của 2 nước, há có thể vì giới hạn cõi đất mà để ngoài lòng được ư ? Một khi nước ta đã ngỏ bảo qua, chúng đã biết hối tội, thành thực đầu hàng, đáng nên chuyên do nước ta xử trí, bất tất phải phiền giải nộp nữa. Về bọn đi theo, đã cho tản về, tuỳ tiện sinh nhai, không nên xét hỏi nữa, khiến cho lũ kia yên định chỗ ở, không mang lòng phản trắc, thì dân yên trộm dẹp, 2 nước đều được lợi cả". Lời và ý nói minh bạch chính đại, tưởng nhà Thanh tất phải thuận nghe, để cầu vô sự. Rồi sau sức cho bọn kia định ngày quy hàng, tuỳ cơ xử trí. Nếu bọn kia không y theo lời ngỏ bảo thế là đầu hàng giả dối, thì nên đuổi đi, để giữ quốc thể, hà tất phải tư báo đi lại làm gì. Chuẩn cho lập tức sao lục ra để thi hành.

Ngày 14 tháng này là ngày thọ 80 tuổi của Thái tử Thái bảo, Đông các Đại học sĩ Vũ Xuân Cẩn. Vua cho 1 cái biển vàng có 4 chữ "Hi triều kỳ thạc"[1], chính tay vua viết và 2 bài thơ vua làm, 1 cái gậy 9 đốt đầu có con chim cưu, 1 cái kính đeo mắt bằng thuỷ tinh, gọng bằng vàng tía, 80 lạng bạc và các hạng lụa màu, chè, rượu. Sai

(1) *Hi triều kỳ thạc* là : bề tôi kỳ cựu có đức tốt ở thịnh triều.

sung Thị vệ đại thần là Tôn Thất Thường, Nội các ấn quan là Nguyễn Văn Phong mang đến truyền Chỉ khen thưởng. Rồi đến ngày 21 tháng ấy cũng là ngày thọ 80 tuổi của Thái tử Thái bảo, Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự Vũ Lao hầu là Tạ Quang Cự. Khi ấy, vua cho 1 cái biển vàng có 4 chữ "lão phúc nguyên huân"(1) chính tay vua viết và 1 bài thơ vua làm. Còn cái gậy đầu có con chim cưu, kính đeo, bạc, lụa, chè, rượu, các hạng cũng như Vũ Xuân Cẩn, sai sung Thị vệ đại thần là Trần Kim, Nội các là Trần Tiễn Thành mang đến thưởng cấp cho.

Giặc biển lấn cướp ở phần biển Đầm Hà (thuộc tỉnh Quảng Yên). Tri phủ Hải Ninh là Trần Quang Trọng phái uỷ cho thông lại là Đoàn Hữu Sĩ đem dân phu cưỡi thuyền ra tìm bắt, bắn các tên giặc chết ngã xuống nước, giặc rút lui chạy. Bọn ấy đốc chở thuyền đuổi đánh Đoàn Hữu Sĩ, Hoàng Thế Minh cùng với 2 người thủ hạ nhảy trước sang thuyền của giặc, chém được 4 thủ cấp của giặc, cắt lấy tai, giặc sợ hãi nhảy xuống nước, thu được 1 chiếc thuyền của giặc. Quan tỉnh là Nguyễn Khoa Dục đem việc ấy tâu lên. Vua thưởng cho Đoàn Hữu Sĩ cấp bằng lại mục, đợi khuyết bổ ngay. Cùng đi trận ấy có Hoàng Thế Minh là tạm cấp Cai tổng Hà Mon, lên thuyền giặc trước chém được đầu giặc cắt lấy tai, lập tức cho bổ thụ ; Cai tổng là Trần Quang Trọng thưởng kỷ lục 1 thứ. Những dân phu đi trận ấy cũng thưởng chung cho tiền có thứ bậc khác nhau.

Tỉnh Bình Định giá gạo cao. Vua sai hộ đốc là Vương Hữu Quang xuất thóc kho 30.000 hộc để bán ra.

Hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Vương Hữu Quang tham hặc ty Phiên là Nguyễn Thu (làm việc trễ nải), ty Niết là Nguyễn Thành (làm việc hồ đồ) đều không làm nổi chức vụ. Vua ra lệnh cho Thu và Thành tâu lại để rõ. Thu và Thành nói là Hữu Quang tự ý kiêu lấn, việc làm phần nhiều ức chế. Vua chán ghét về nỗi chê bai lẫn nhau, sợ hoặc đến nỗi hỏng việc và thất thể. Bèn sai Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Hình bộ Thượng thư sung Cơ mật viện đại thần là Đặng Văn Thiêm mang theo khoa đạo và ty ở bộ mỗi nơi 1 người đi ngay đến để xét nghị. Và lại dụ sai nhân tiện xét hỏi tình hình lợi bệnh dân gian ở Nam trực và Hữu kỳ(2), tuỳ việc sửa làm. (Về bộ Hình thì chuẩn giao cho Nguỵ Khắc Tuân là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên hiện tại về Kinh chầu quyền trông coi).

Tháng 12, đổi định thuế lệ 2 đầm La Hàn, Long Vĩnh (thuộc tỉnh Bình Thuận). Đầm La Hàn đồng niên 380 quan, đầm Long Vĩnh đồng niên 400 quan, hằng năm cho bọn người lĩnh trưng trước được lĩnh trưng.

---

(1) *Lão phúc nguyên huân* là : bề tôi công đầu có phúc về tuổi già.

(2) *Nam trực* : tức Quảng Nam, Quảng Ngãi. *Hữu kỳ* : tức Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá.

Kinh lược lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đăng Giai tâu : tiết thứ các tỉnh giao đến các hạng tù, nên cho tháo xiềng xích tha ra là 488 tên và những người xin đi theo những tên tù ấy cộng 490 tên, vâng mệnh bổ làm 10 đội ở cơ Hiệu dũng và phái Ngô Văn Nhai là viên bị cách được khởi phục Cấm binh Chánh đội trưởng tạm trông coi. Lại các tỉnh giải giao đến định ra thú và người đầu thú ở tỉnh ấy là 3 tên, vâng mệnh dồn bổ làm 2 đội Tòng thuận nhất, Tòng thuận nhị và phái Lê Văn Bật là tạm sung Suất đội đội Đầu thành cai quản cả. Lại từ nay về sau, các hạt tục giao các hạng tù cùng là những đinh ra thú đến tỉnh ấy và các tên phạm trốn hoặc ra thú ở tỉnh ấy, cũng xin tuỳ tiện dồn vào các cơ đội ấy, rồi giao cả cho Ngô Văn Nhai, Lê Văn Bật trông coi. Vua theo lời tâu.

Dân tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi tìm gạo ăn khó khăn. Khâm sai (đi Bình Định) đại thần là Đặng Văn Thiêm đi đường qua 2 tỉnh ấy, hỏi được dân gian giá gạo cao, xin đem thóc bán ra. Vua bèn ra lệnh cho quan các tỉnh ấy là Lê Di, Nguyễn Đồng Khoa mỗi tỉnh đều xuất thóc kho 30.000 hộc để bán. Nhân xuống Dụ lấy cớ rằng : dân hạt 2 tỉnh ấy có tình hình quẫn bách như thế, mà quan tỉnh không biết tâu lên, đều cất lương 6 tháng.

Chuẩn cho châu Dịch Vĩ (thuộc tỉnh Hà Nội) tự khơi nạo lấy lối khe nước cũ, để tiện việc làm ruộng.

Bớt chức phân phủ ở 2 phủ Thiên Phúc, Từ Sơn, nhưng sẽ đặt : 1 tri huyện huyện Việt Yên quyền nhiếp cả huyện Yên Dũng, 1 tri huyện ở huyện Quế Dương quyền nhiếp cả huyện Võ Giàng, đều do các viên phủ thống hạt. (Các phủ, huyện trên này đều thuộc tỉnh Bắc Ninh).

Cấm chỉ thu thuế ở 2 nguồn Ô Lâu và Thu Lầy (thuộc phủ Thừa Thiên. Vì không có người lĩnh trưng, cho nên cấm chỉ).

Bọn ác Man lẻn vào tổng Thổ Suối (thuộc tỉnh Hà Tĩnh) cướp bóc của dân, giết và bắt người. Tiếp gần đấy, viên tấn thủ đồn Quy Hợp cùng viên huyện Hương Sơn, không biết dự phòng trước khi có việc, đến lúc việc xảy ra, lại không hay đuổi bắt. Tấn thủ là Phạm Huy Trác, Tri huyện là Đỗ Văn Đạo đều phải giáng cấp.

Chuẩn cho thu thuế 2 kỳ về mùa hạ và mùa đông, cho phép dân đều chiểu số thuế đồng niên đáng nộp là bao nhiêu, ruộng cấy chiêm thì quy nộp về mùa hạ, ruộng cấy mùa thì quy nộp về mùa đông, để tiện cho dân, ngõ hầu không bỏ thiếu. Đấy là theo lời xin của Lê Chân là tỉnh thần Hưng Yên vậy.

Tỉnh Bình Thuận bỏ thiếu lại các hạng thuế là 39.900 quan, lại triển hoãn đến năm sau mới thu. (Vì lúa ruộng bị tổn hại, giá gạo lên cao).

Cấp cho thuyền người buôn nước Thanh bị nạn gió (thuyền người tỉnh Quảng Đông giạt vào cửa biển Thuận An).

Dồn vào và rút bớt các phủ, huyện, châu thuộc hạt các tỉnh Vĩnh Long, Lạng Sơn, Hưng Yên, Hưng Hoá (tỉnh Vĩnh Long : huyện Duy Minh gồm các huyện Tân Minh, huyện Bảo An gồm vào huyện Bảo Hựu ; viên phủ Hoằng Trị vẫn kiêm lý huyện Bảo Hựu, quyền nhiếp cả huyện Bảo An, thống hạt 2 huyện Tân Minh, Duy Minh.

Tỉnh Lạng Sơn : huyện An Bác do phủ Trường Khánh, châu Thoát Lãng do phủ Trường Định quyền nhiếp cả.

Tỉnh Hưng Yên : huyện Thiên Thi gồm giao cho huyện Phù Cừ, huyện Hưng Nhân gồm giao cho huyện Duyên Hà, kiêm lý ; phân phủ Khoái Châu nguyên trước đặt thì bớt đi.

Tỉnh Hưng Hoá : châu Đà Bắc hợp vào Mai Châu, An Châu hợp vào Mộc Châu, châu Quỳnh Nhai hợp vào Lai Châu ; huyện Thanh Thuỷ ghép vào huyện Thanh Sơn, 3 xã Cao Phong, Thạch An, Quỳnh Lâm ở huyện Thanh Thuỷ ở lọt vào huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây, cho phép ghép vào huyện Bất Bạt).

Dân phủ Thừa Thiên khó kiếm gạo ăn. Vua ra lệnh cho viên khoa đạo hội đồng với quan phủ ấy xuất gạo kho 7.000 phương tải đến 3 huyện Phú Lộc, Quảng Điền, Phong Điền để cấp và bán cho. Còn 3 huyện Hương Trà, Hương Thuỷ, Phú Vinh ở phụ cận Kinh thì cho phép do kho ở Kinh phát ra 8.000 hộc thóc để bán cho dân, nhưng ra lệnh cho đến kho mà lĩnh.

Vua thấy các tỉnh thường năm việc án kết đệ lên, cứ đến tháng chạp là nhiều hơn. Nhân nghĩ : việc án có quan hệ đến tội danh, rất là hệ trọng. Thế mà trong 1 năm không tra xét kết đệ, kịp đến cuối mùa đông mới đệ đến rối rít. Nếu không phải là tha, buộc tội cho người, thì cũng là cần cho năm nào xong việc năm ấy. Bấy giờ mới thêu dệt lời ra, viện dẫn nhân chứng để cầu xong việc xử nhanh đứng đầu, xử chậm chịu bét của mình, không quan tâm đến nặng nhẹ về nhân mạng. Quan ở ngoài có lòng làm lạo thảo sơ suất, Pháp ty há không nhân chỗ lầm ấy mà lại đi đến chỗ lầm ư ? Vì là cuối năm lắm việc, không thể không có sự sơ lược được. Rồi dụ rõ cho các địa phương biết phàm việc án tầm thường, không quan khẩn thì trung tuần tháng 11 hiện đã đệ đến bộ, trái hạn ấy thì tham hặc tâu lên bác đi ; nếu là việc khó khăn, tất phải đợi sang năm sẽ kết đệ.

Lưu Thiệu Cao là Tri phủ Khai Hoá nước Thanh đưa thư nói : Thổ mục ở Nam Sơn (thuộc tỉnh Tuyên Quang) là Hoàng Kim Cúc chứa chấp bọn giặc, nhiễu hại dân ở biên giới. Ngày 16 tháng 8 nhuận năm nay, đem thổ dân hơn 200 người cầm khí giới, đánh hiệu, thông với tên Hán gian là La Tú, làm 3 gian phòng để canh giữ ở ngọn núi Ba Tiêu, làm lẫn lộn địa giới của 2 nước. Và Hoàng Kim Cúc đưa thư phúc đáp lại rằng Lý Tư Ngục chiếm bậy những xứ Nam Chi, A Lão vào địa giới

nước Thanh. Gần đây lại đắp phòng canh, mưu xâm chiếm để làm cách lấn dần như tằm ăn lá. Xin đem Hoàng Kim Cúc trừng trị nghiêm ngặt, sức cho thổ mục lập tức dỡ phòng canh đi ; lại chiếu 1 giải ven biên thuỳ, vẫn như cũ lấy sông làm giới hạn, không được làm càn tranh bậy. Quan tỉnh là Nguyễn Đức Hoan đem cả các việc tâu lên.

Vua nói : Các khoản về Hoàng Kim Cúc chứa chấp giặc cướp, vượt cõi lấn địa giới, đã hơn 2 tháng mới tâu, thì không hợp lẽ, vậy cất lương của Nguyễn Đức Hoan (hiện là Bố chính), Bùi Quỹ (nguyên Án sát trước) mỗi người 6 tháng, nhưng phải xét rõ phúc tâu ngay.

Bọn Nguyễn Đức Hoan phúc tâu : Ngày tháng 9 năm nay, tiết thứ tiếp công văn của phủ Khai Hoá nước Thanh tư nói đại lược các lẽ, đã lập tức phái Bát phẩm thuộc tỉnh là Nguyễn Văn Tính hội đồng với Nguyễn Xương là Tri huyện huyện Vĩnh Tuy đi khám xét đích xác và đòi tất cả để tra xét, thì việc phủ Khai Hoá tư là lời nói ức đạc. (Hoàng Kim Cúc khai nói : xã Bình Di tổng ấy cùng làng Đông Lý, phủ Khai Hoá nước Thanh giáp giới nhau, lấy cột mốc ở Đại Lĩnh làm giới hạn, nguyên có thuộc hộ là người Nùng đến ngụ xã ấy nộp thuế. Tháng 8 nhuận năm nay, huyện sức tuần phòng, tên ấy đem dân trong tổng hơn 100 người, đều mang đủ dao, gậy đến các chỗ địa đầu tiếp giáp canh giữ. Vả chỗ cột mốc ở Đại Lĩnh nguyên trước có đặt 1 cái chòi canh, lâu ngày đã từng mục nát, tu bổ lại để đóng giữ canh phòng. Sau thấy người nước Thanh dỡ phòng canh ở ngọn núi Ba Tiêu trước đem dựng sát vào đấy. Lại dựng 1 cái biển gỗ mới chia giới hạn đất ở xóm Giáo bên sông xã Bình Di. Trong mặt cái biển ấy viết ngang 2 chữ "thiên triều" ; ở giữa viết thẳng những chữ "Giới chỉ chí Nam Ôn hà ải khẩu hà biên chỉ"(1) ; bên hữu viết chữ "Thự Khai Hoá phủ tri phủ Lưu Thiệu Cao, Trung Hành phủ Ba Cáp Bố đồng lập" ; bên tả viết những chữ "Hàm Phong nguyên niên nhuận bát nguyệt nhật"(2). Vả lại, từ Đại Lĩnh trở về phía nam, thực là địa phận xã Bình Di, bỗng thấy lập biểu mốc giới ở đấy, tên ấy bèn nhổ lấy biển mốc ấy đem đến bẩm xét. Khi ấy viên phủ Khai Hoá nhân thấy tên ấy [Kim Cúc] nhổ biển mốc giới ấy đi, thường uỷ người đến vặn hỏi nguyên uỷ. Trong đó có Hoàng Văn Trần người xã Bình Di đệ trình một tờ trát cũ từ ngày Cao tổ tên ấy là Hoàng Kim Đề (chết rồi) làm quan thành Sơn Nam, trong tờ trát ấy có nói : Xứ ấy nguyên là tổ nghiệp của tên ấy, đời đời nối tập thay nhau cai quản, đã bẩm với quan huyện Văn Sơn, họ Đàm của thiên triều phê cho lập mốc bốn mặt làm địa giới. Chiểu theo địa giới giữ làm sản nghiệp. Niên hiệu ghi là năm Cảnh Hưng thứ 43 (3). Tên ấy [Hoàng Kim Cúc] đem lời ở trong trát ấy

(1) Địa giới đến cửa ải bên sông Nam Ôn thì hết.

(2) Ngày tháng 8 nhuận năm Hàm Phong thứ nhất.

(3) Năm Cảnh Hưng thứ 43 [1782]. Cảnh Hưng là niên hiệu đời Hiển Tông nhà Lê.

nói qua 4 mốc giới trả lời lại cho điền chủ họ Lý, để khỏi sinh sự. Về tờ của tổ tên ấy để lại, trong có chua 3 trại Nam Chi, Nam Ngung, A Lão, hiện nay đã thất lạc rồi, không biết về năm nào, triều đại nào. Còn như các khoản trong tờ tư của phủ Khai Hoá nói rằng : Tên ấy [Hoàng Kim Cúc] đến 2 xứ An Biên, Mãnh Đồng mượn quân để cùng nước ấy tranh địa giới và đem quân cầm khí giới vượt cõi đến dựng phòng canh ở ngọn núi Ba Tiêu và tư thông với bọn Hán gian là La Tu mua bán diêm tiêu, lưu hoàng, đều không có cả). Nhưng xét tỉnh hạt Tuyên Quang tiếp giáp đất nước Thanh, duy 2 bờ sông Đổ Chú cùng nước ấy đều dựng cái đình trong có cắm mốc, để ghi giới hạn. Còn các xã, thôn giáp nước ấy đều không có họp để lập giới hạn. Xét địa đồ thì tỉnh hạt tiếp giáp ở phủ ấy, có đoạn lấy sông làm giới hạn, cũng có đoạn lấy núi đất làm giới hạn, chỗ này chỗ khác, có thể xét được. Nay phủ ấy nhận dấu tích đoạn ấy lấy sông Nam Ôn làm giới hạn, thì xét sông ấy là sông Lô, từ trước đến nay không có tên sông Nam Ôn bao giờ.

Bộ Lễ xin nghĩ thay tờ tư, chiểu theo các lẽ của phủ ấy đã tư trước, chiếu từng khoản phúc tư lại rõ ràng. Còn về khoản bờ cõi nên chiểu theo đại ý của tỉnh thần ấy đã nói, tư để thi hành và đính hẹn viên phủ ấy thân đến tại địa giới hội đồng, đòi cả 2 bên khám rõ, lập định giới hạn, để ngăn mối tranh nhau. Xem phủ kia phúc lại thế nào, lại do tỉnh ấy tâu lên. Vua theo lời tâu.

Ngày Quý Mão, làm lễ Hợp hưởng. Ngày hôm ấy mưa rét, vua cần phải tĩnh dưỡng, sai Phú Bình công Miên Áo kính làm lễ thay.

Năm này, các hạng thuyền đi tuần tiễu và vận tải cộng 540 chiếc. Trong đó có 34 chiếc hỏng việc (vì gió). Hiện đi tuần tiễu chưa về và vì chiều gió dòng nước đã cuối kỳ, vẫn lưu lại ở nơi sở tại và để yên ổn ở Kinh là 20 chiếc. Còn đều về thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN VIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm Tý, Tự Đức năm thứ 5 [1852] (nước Thanh, Hàm Phong năm thứ 2), **mùa xuân, tháng giêng**. Cho Bố chính Quảng Bình là Nguyễn Hanh thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh (nguyên Tuần phủ Phan Trước bị bệnh nên khuyết).

Quan ở Quốc tử giám tâu xin bàn rõ quy trình phép học, phép dạy cho tôn sinh, ấm sinh.

- Về tôn sinh : Giảng hằng ngày, thì trước hết giảng sách kinh, sách truyện để tìm lý thú ; sau giảng các sách sử để tìm sự thực. Rồi sau, phàm các tôn sinh, ai chuyên trị 1 kinh, hoặc 1 truyện, hoặc 1 sử làm 1 hạng. Hoặc kiêm trị 1 kinh, 1 sử, hay 1 truyện, 1 sử làm 1 hạng. Tên nào chuyên trị sách nào, đều có người vào sổ. Còn người nào mới học, cứ hằng ngày buổi sáng lên học đường hỏi rõ nghĩa chữ rành rọt, rồi mới nghe giảng ; cần phải phát minh được nghĩa sách, mới tiện họp nhau cùng học. Mỗi tháng cứ đến ngày mồng 3, ngày 18 thì quan tế tửu, quan tư nghiệp hội lại, đem sách nào trong tháng đã giảng, ngắt lấy một hai câu ở trong quyển sách ấy để xét hỏi, ai có thể thuộc đọc luôn một hai câu dưới, mà hỏi nghĩa sách thì mạch lạc thông suốt, nghĩa lý rõ ràng, thì ghi tên làm hạng chăm học. Nếu tên nào không thuộc đọc được chữ và câu, không thông hiểu nghĩa lý, thì đánh roi để làm răn. Đến như chương trình hằng tháng, phàm người mới học làm câu đối, hoặc bài đoạn thì mỗi tháng 6 kỳ ; ai có thể làm thơ, làm kinh nghĩa, làm văn sách, chiếu biểu, luận, phú, thì mỗi tháng 4 kỳ ; đều do viên học chính theo từng kỳ ra

đầu bài để cho tập làm. Hằng tháng cứ đến ngày mồng 1, ngày 16, quan tế tửu và quan tư nghiệp hội đồng chiếu theo từng hạng, ra đầu bài bắt ngồi làm ngay ở trên chiếu, chấm xong thì ghi tên lên bảng. Rồi đến kỳ hạch về 4 tháng mạnh, đem cả văn bài học tập trong 1 quý tính toán, xét học lực ngày thường chăm hay lười, cùng với quyển hạch chước lượng, nghĩ định thứ bậc, để làm khuyên răn.

Lại hằng năm cứ đến ngày 15 tháng trọng đông, hội đồng xét hạch 1 lần, cũng chiểu hạng đăng lên bảng, để lo khuyến khích.

- Về ấm sinh : Sự giảng tập cần xét về chăm hay lười. Phàm trong 1 tháng, trừ ra ngày làm văn và ở nhà Giám nhân có làm việc công, cùng là có trở ngại gì, cho phép có lời cáo thì không kể, còn thì phải hằng ngày nghe giảng, ngày lẻ ngày chẵn có niêm yết chiếu y sách kinh, truyện và các sách sử, ngày giảng 3 quyển làm hạn. Người nào thiện tiện bỏ thiếu từ 5 ngày trở về, thì đánh roi để quở trách ; thiếu đến 10 ngày, thì đình cấp học bổng 1 tháng. Mỗi tháng 6 kỳ làm văn, không bỏ thiếu kỳ nào, văn lý hơi thông hoạt là hạng chăm học ; nếu chỉ làm văn được 1 - 2 kỳ, thì đánh roi quở trách để làm răn. Rồi đến cuối năm hội tất cả các ấm sinh chưa qua hội đồng xét, đem xét hạch 1 lần để xem sự tiến ích thế nào ?).

Vua cho là tôn sinh, ấm sinh, mức tuổi và văn bài nên có định hạn. Bèn chuẩn cho người nào tuổi từ 20 trở lên, đã học ở nhà Giám đầy 3 năm, có thể làm đủ thể văn 4 kỳ, mà dự được ưu, bình luôn, đều tâu lên để thưởng. Nếu chưa làm được lối, đều đuổi về ; còn ngoài ra theo như lời bàn mà thi hành.

Khâm sai đại thần (xét việc án quan tỉnh Bình Định và việc đi kinh lý xét hỏi) là Đặng Văn Thiêm tâu dâng việc án quan tỉnh Bình Định gièm pha lẫn nhau.

(Hộ đốc là Vương Hữu Quang có tính thiên vị cố chấp, Án sát Nguyễn Hữu Thành hơi có khách khí, Bố chính Nguyễn Thu chỉ việc thế nào cũng là phải, tóm lại đều mang lòng thắc mắc với nhau, mà ngày thường Quang và Thành xích mích với nhau quá lắm, Thu thì vừa thôi ; tuy chưa đến nỗi hỏng việc nhưng đã có cơ dần dần đến thất thể. Hữu Quang, Hữu Thành, xin giáng mỗi người 3 cấp ; Nguyễn Thu, xin giáng 2 cấp, đều đổi đi nơi khác). Vua cho là những viên ấy, chẳng qua chỉ ngầm mang lòng xích mích, xét ra không có tội tình gì nặng lắm. Chuẩn cho Hữu Quang, Hữu Thành phải giáng 4 cấp, Thu phải giáng 3 cấp, đều lưu lại làm việc. Hữu Thành và Thu đổi bổ đi tỉnh khác.

Bọn đầu mục giặc sát nước Thanh là Quảng Nghĩa đường Lý Thái Xương, Đại Thắng đường Hoàng Nhị Vãn, Đức Thắng đường Lưu Sĩ Anh đầu hàng, Nguyễn Đăng Giai nhận cho đầu hàng, rồi đem việc tâu lên. Khoa đạo thần là Nguyễn Duy Tự tham hặc. (Nói : 3 đường ấy trước nói việc giết hại quan quân, bởi ở Á Tra Ngũ xin đem nộp để chuộc tội. Nay nói là Tra Ngũ đã bị giết chết, đấy là

tình gian. Đăng Giai lại không đợi Chỉ dụ, tự ý nhận cho đầu hàng, thế là che đậy chỗ kém để cầu công).

Vua cho là Đăng Giai đã nhận cho đầu hàng, không nên làm sự bảo người đừng tin mình, đặc cách chuẩn cho Đăng Giai phải giáng cấp ; nhưng truyền phải xếp đặt cần được mười phần ổn thoả.

Trương Đăng Quế, Vũ Văn Giải, Lâm Duy Thiếp dâng sớ xin thôi chức hàm Phụ chính đại thần, đại lược nói, năm Thiệu Trị thứ 7, mùa thu, kính vâng Chỉ của Tiên đế chuẩn cho sung làm Phụ chính đại thần. Bọn thần khi ấy kính nghe mệnh lệnh chỉ rạp xuống đất, cảm động rỏ nước mắt, không biết nói thế nào. Từ khi Hoàng thượng lên coi chính sự đến giờ, chỉnh đốn lại các quan cai trị, mở rộng trăm việc, bọn thần thực không đủ để theo kịp đức trong sách của Hoàng thượng, chỉ làm nhơ bẩn tên gọi tốt đẹp ấy, há chẳng sợ hãi đổ mồ hôi ra ư ? Vả chính lệnh tự triều đình ra, mưu mô là đức của nhà vua, giả sử thực có ích cho việc sửa chữa giúp đỡ, mà nhận lấy tên ấy thì cũng là không biết nghĩa giấu cái hay đi. Huống hồ, danh với thực chưa xứng nhau, dám tự nhận lấy, phỏng không áy náy ở trong lòng, thì còn về công luận của đời sau thế nào ? Trên sợ giản thư của Tiên đế, lần nữa hằng năm, hằng tháng, đến nay đã 5 năm. Chút tình nhỏ mọn muôn phần không thể đừng được, xin soi xét đến chuẩn cho đều giải chức Phụ chính đại thần, từ nay về sau ký tên ở các giấy tờ, miễn cho viết những chữ ấy lên trên.

Vua nói : Các ngươi nhún nhường, thực là chân thành, trẫm đã biết rồi. Nhưng nghĩ lại, tờ di chiếu của Tiên đế, dấu tay hãy còn mới, cẩn thận chọn người tài giỏi, để giúp người ít đức này, chính muốn cho vua tôi ta khuyên răn lẫn nhau, mưu giữ trị công, phàm người có huyết khí tai mắt, ai cũng nghe biết. Huống chi các ngươi nghĩ ngày giúp ích, đem các điều ngươi đã biết, mở bảo cho ta. Nay nếu miễn cưỡng theo lời các ngươi đã xin, thì hầu như là có trái mệnh lệnh của Tiên đế, lòng trẫm sao dám thế, chắc các người cũng chẳng dám yên lòng vậy. Về việc biên tên hàm quan tước, kính tuân chiếu Chỉ của Tiên đế, vẫn làm như cũ, khiến cho thiên hạ đều biết vua tôi ta một lòng một đức, trước sau không khác.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương tâu nói : Tỉnh An Giang tiếp giáp cõi nước Miên, đất bỏ hoang còn nhiều, xin từ nay đi, phàm những tên can phạm trộm cắp cướp vặt và các tên du côn không rõ lai lịch ở 6 tỉnh Nam Kỳ mà tội chỉ mãn đồ (đồ 3 năm) trở xuống đều phát giao cho các đồn, bảo tỉnh An Giang sai phái. Tên nào dân xã xin lĩnh nhận về, thì hết hạn tư giao các tỉnh sức nhận ; tên nào dân xã không muốn nhận lĩnh, thì lưu lại đồn làm lính, tuỳ tiện cho khai khẩn để cày cấy. Đợi số ruộng khai khẩn được bao nhiêu, cho giữ làm sản nghiệp đời đời. Vua nghe theo lời tâu.

Dựng nhà thờ xử sĩ[1] Vũ Trường Toản ở tỉnh Gia Định, cấp phu để quét dọn. Trường Toản đương khi có loạn Tây Sơn ở ẩn một nơi dạy học, học trò nhiều người thành đạt, Ngô Tòng Chu, Trịnh Hoài Đức, Phạm Đăng Hưng đều là học trò cả. Khoảng năm Gia Long đã cho tên hiệu là Sùng Đức tiên sinh, ghi vào bia mộ. Đến đây Kinh lược thần là Nguyễn Tri Phương tâu xin nêu rõ lên, cho nên chuẩn cho dựng nhà thờ và cấp phu sửa sang quét dọn.

Nguyễn Văn Thi là Lang trung, Phan Đăng Sĩ là Chủ sự đều ở bộ Lễ đi thanh tra tỉnh Thanh Hoá, bị tội tham tang (xét thóc kho còn thừa ra 1.890 hộc có lẻ, đem cho riêng viên chủ thủ mới và cũ, để đền lại phí tổn về cung đốn). Chủ thủ cũ và mới là Vũ Văn Thanh, Lê Vinh bị tội thông đồng đều bị phạt trượng đồ có thứ bậc khác nhau.

Vua xuống Dụ : sau này có lại phát ra việc án như thế thì đem người xướng xuất làm việc ấy mà bắt tội.

Khâm sai đại thần Đặng Văn Thiêm tâu nói : Nguyên thừa Chỉ lĩnh Tri huyện huyện Duy Xuyên (thuộc tỉnh Quảng Nam) là Hà Học Hải (khi ấy đã chết rồi) là người trong sạch siêng năng, dễ dãi, nhân dân tin yêu, xin truy thụ hàm Hàn lâm viện Thị độc, để khuyến khích các quan chức có trách nhiệm thân dân[2]. Vua theo lời, nhân dụ các thượng ty phân biệt các quan phủ, huyện, người nào liêm, người nào tham đệ tâu lên.

Ban thêm lụa cho người dân tuổi thọ ở tỉnh Bình Định (Nguyễn Văn Nhị - 101 tuổi, tinh thần vẫn sáng suốt, sinh hạ con cháu, có cả cháu huyền [cháu 5 đời], trai gái cộng 100 người. Khâm sai là Đặng Văn Thiêm xin ra lệnh cho quan tỉnh hằng tháng đến ngày mồng 1 thì cho rượu và hỏi thăm sức khoẻ, đặc biệt chuẩn cho mỗi quý thêm cho 3 tấm lụa).

Dời đặt thành phủ Hải Ninh (Quảng Yên) ra nơi khác. (Dời đến châu Vạn Ninh, phủ hạt ấy có 2 châu : Vạn Ninh và Tiên Yên, tiếp giáp nước Thanh, định làm nơi yếu khuyết).

Tỉnh Nghệ An có mưa đá.

Định rõ lại lệ các người hậu bổ theo thứ tự bổ đi các huyện, châu. (Bọn người hậu bổ, từ tháng 2 năm Tự Đức thứ 3 trở về trước, gặp có khuyết châu, huyện, tức thì thăng bổ ngay. Từ tháng giêng năm ngoái trở về sau, về cử nhân thì xét theo phân số thi Hội nhiều hay ít lượng bổ giáo chức, đợi đầy 3 năm thăng bổ châu, huyện. Người mới bổ giáo chức đợi đủ 3 năm thì chiểu lệ mà làm. Đến như cử nhân, giám sinh, tôn sinh, ấm sinh hiện ở hậu bổ và giám sinh, tôn sinh, ấm sinh đã từng

(1) *Xử sĩ* : là người học trò giỏi nhưng chỉ ở nhà không ra làm quan.

(2) *Quan có trách nhiệm thân dân* : tức là các viên phủ, huyện.

đi quyền thự đầy đủ 3 năm trở lên, không kể đã nhiếp biện ấn vụ phủ, huyện hay chưa, đều bổ thụ huyện, châu. Nếu không khuyết cũng bổ thụ kinh lịch, thông phán, đợi có khuyết huyện, châu thì lại bổ thụ.

Về thứ tự thăng bổ : Trước hết theo thứ tự bổ cho những người đã từng bổ làm giáo chức và bổ làm thông phán, kinh lịch và cử nhân quyền thự kinh lịch, thông phán. Thứ đến cử nhân hậu bổ đầy đủ 3 năm trở lên, đã từng nhiếp biện 1 - 2 lần, cùng là tôn sinh, ấm sinh, giám sinh hoặc quyền thự thông phán, kinh lịch và hiện ở hậu bổ qua 3 năm trở lên, đã từng nhiếp biện. Lại thứ đến những người 3 năm trở lên chưa từng nhiếp biện. Lại thứ đến những viên thừa ra, những người hết hạn để tăng, những người ốm khỏi đang hậu bổ ở bộ).

Đặng Văn Thiêm đi việc công về vào chầu trả lời. Vua hỏi rằng : Sự thể ruộng công, ruộng tư ở tỉnh Bình Định thế nào ? Văn Thiêm thưa rằng : Trước đây chia ruộng, cứ 10 mẫu ruộng, thì 5 mẫu làm ruộng công, 5 mẫu làm ruộng tư. Về ruộng công, những ruộng tốt màu thì kẻ hào cường chiếm cả ; hoặc có thừa ra, thì hương lý lại bao chiếm, những hộ ở dưới chỉ được ruộng đất rắn xác màu. Cho nên thần sai làm rõ cõi bờ để lợi cho dân mọn.

Đổi thờ : Chu Đôn Di ở Đông vu, thứ đến Trương Tái : Trình Hiệu ở Tây vu, thứ đến Trình Di. Vua lấy cớ rằng : Chu Đôn Di là thầy dạy Trình Hiệu, Trình Di học, mà Đông, Tây vu ở Văn miếu lại bày thờ Trình Hiệu ở Đông vu, Chu Đôn Di ở Tây vu, cho nên đổi lại.

Khoa đạo là bọn Giang Văn Hiển, Vũ Nguyên Doanh dâng sớ xin đình việc làm hành cung ở Hương Giang và trường tập ngựa (ở ngoài cửa địa bình). Vua nói : Vua có bầy tôi can gián, phàm những việc quan hệ đến chính sự lớn của Nhà nước, điều vui điều lo của nhân dân, cứ bày tỏ thẳng ra, hoặc có điều bổ ích, trẫm nên thu lấy, chớ nên lấy những điều người ta đã nói làm câu nói của mình.

Cho Nguỵ Khắc Tuần là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên (trước đây về Kinh chầu, mới rồi đã về lỵ sở) sung làm Kinh lược phó sứ kiêm coi các hạt Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Đấy là vì có Nguyễn Đăng Giai xin phái thêm trọng thần để bàn tính việc ở biên cương.

Hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái là Phạm Thế Trung vì phát ra có việc xấu. (- Việc tâu Tri phủ Vũ Đăng Dương ốm yếu không đúng sự thực. - Việc lấy đơn từ bán thóc và cho vay hư hão. - Việc tha lính lấy tiền để sửa công sở). Vua sai viên kiêm tri hạt ấy là Nguỵ Khắc Tuần tra xét. Thế Trung liền bị tội đồ ; vì việc phát ra ở trước khi ân xá, chuẩn cho cách chức không được bổ dụng nữa.

Chẩn cấp cho dân đói tỉnh Quảng Bình (các huyện Bình Chính, Minh Chính). Lại sửa đắp luỹ đài, lấy tiền thuê làm công thay việc phát chẩn.

Định rõ lại điều lệ cấm hút thuốc phiện. (Quan lại quân dân, ai phạm cấm ấy, giả hạn cho 6 tháng phải chữa cho khỏi nghiện, ngoài hạn ấy mà không chừa, bị người tố giác ra, thì chiểu lệ làm tội).

Sét đánh lỵ sở phủ Tây Ninh (thuộc tỉnh Gia Định).

Vua cho là giáo thụ, huấn đạo cần phải là người học hạnh tinh thần đúng đắn, chức phận siêng năng sửa sang, mới có thể rèn luyện được nhân tài. Bèn sai quan học chính và quan địa phương, hằng năm sát hạch 1 lần, làm bản tâu lên để thưởng phạt.

Cho Lại bộ Tả thị lang là Nguyễn Tường Vinh thăng thự Tuần phủ Hưng Yên kiêm lĩnh Bố chính (nguyên quyền hộ lĩnh Bố chính Lê Chân thăng chức về Kinh).

Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản tâu nói : Núi Lãi Cơ[1] ở bờ bên tả phận cửa biển Biên Hoà đối ngang với bảo Cần Giờ ở bờ bên hữu phận biển Gia Định, là nơi hiểm yếu, xin đặt thêm pháo đài ở chân núi ấy. Vua theo lời tâu.

Tháng 2, cho : Đinh Văn Minh là thự Tuần phủ Lạng - Bình đổi đi làm thự Tuần phủ Bắc Ninh hộ lý tổng đốc Ninh - Thái. Phan Khắc Thận là Bố chính tỉnh Hà Nội, quyền Chưởng tuần phủ Lạng - Bình.

Đông các Đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn về hưu trí (năm ấy 81 tuổi). Vua cho gia hàm Thái bảo, hằng năm chỉ cấp cho nửa lương. Đặc biệt làm bài thơ ban cho, lại hỏi có muốn nói những điều gì. Xuân Cẩn tâu dâng 4 việc : 1. Năm được mùa giá thóc rẻ, cho thêm giá đặt mua, gặp năm mất mùa chẩn cấp. 2. Lính miền Nam cứ 6 đinh chọn lấy 1 lính. Lính miền Bắc hằng năm thao diễn ở Kinh, lưu lại làm việc 6 tháng. Lính ở Kinh, đầu xuân duyệt xong chia làm 2 ban, 1 ban ở lại, 1 ban về. 3. Con trai, con gái các vương, công, cho phép cùng con trai, con gái, em và cháu [gọi bằng chú bác] cùng gả vợ lấy chồng với nhau. Như có ai theo học đỗ thi văn, thi võ xuất thân, thì cho phép lục dụng cả. 4. Phong cả cho mẹ đẻ Mai Anh Tuấn là Án sát Lạng Sơn trước đã chết rồi). Về hai việc lấy vợ gả chồng và phong tặng, vua ra lệnh cho thi hành ngay. Còn hai việc đong thóc để phát chẩn và binh dịch thì giao xuống cho bộ bàn, cho là có chỗ không tiện, nên thôi không làm.

Vua lại dụ rằng : như có nghe thấy tình dân đau khổ, chính sự thiếu sót, thì gửi trạm để tâu lên.

Vua hỏi Hộ bộ là Hà Duy Phiên rằng : Sự thể ruộng công, ruộng tư của các tỉnh thế nào ? Thưa rằng : Thừa Thiên, Quảng Trị thì ruộng công nhiều hơn ruộng tư. Quảng Bình thì ruộng công, ruộng tư bằng nhau. Còn các hạt khác thì ruộng tư nhiều mà ruộng công ít, tỉnh Bình Định càng ít hơn. Cho nên năm trước Vũ Xuân Cẩn xin chiết lấy 5 phần 10 ruộng tư đem làm ruộng công, để quân cấp cho quân, dân để dân có chỗ trông nhờ.

---

(1) *Núi Lãi Cơ* : tục gọi là núi Ghềnh Rái, vì ở đầu ghềnh thường có con rái biển ra vào.

Vua lại hỏi về thuế lệ ? Thưa rằng : Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, thuế ruộng công nặng hơn thuế ruộng tư từ Quảng Bình trở vào Nam, thuế ruộng công, ruộng tư bằng nhau.

Vua bảo rằng : Ích cho của nước không được mấy. Vả chiết lấy ruộng tư sung làm ruộng công, các tỉnh thì không làm, chỉ làm ở tỉnh Gia Định, thì không khỏi thiệt riêng, muốn trả lại hết, thì thế nào ? Thưa rằng : đã cấp cho quân, dân rồi, nếu vội lấy trả về, sợ quân dân mất cách sinh sống.

Vua lại hỏi : Nếu lấy 6 phần làm ruộng tư, 4 phần làm ruộng công thì thế nào ? Thưa rằng : thêm bớt không được mấy, lại sinh bận rộn về làm sổ sách.

Vua còn muốn ra lệnh cho bộ Hộ, bộ Binh hội bàn, nên làm thế nào cho quân dân hai đằng cùng lợi. Duy Phiên và Trương Đăng Quế cố xin vẫn để như cũ. Vua mới theo lời.

Phong hoàng thân, hoàng đệ 13 người làm quận công.

(Miên Ngộ làm Quế Sơn quận công, Miên Tiệp làm Duy Xuyên quận công, Miên Vãn làm Cẩm Giang quận công, Miên Khách làm Bảo An quận công, Miên Thích làm Hậu Lộc quận công, Miên Điệu làm Kiến Hoà quận công, Miên Hoang làm Kiến Phong quận công, Miên Trí làm Vĩnh Lộc quận công, Miên Thân làm Phù Cát quận công, Hồng Kháng làm Phú Lộc quận công (rồi sau lấy Phú Lộc là tên huyện ở Kỳ nội đổi phong làm Phong Lộc), Hồng Kiện làm An Phúc quận công, Hồng Phó làm Tuy Hoà quận công, Miên Phú năm trước can lỗi, nay cũng gia ơn chuẩn phong cho làm Phù Mỹ quận công).

Ngày Tân Mão, tế Giao, vua mới sai bộ Lễ bàn định rõ lại nghi tiết (tuần sơ hiến làm lễ xong, viên thông tán xướng : "Phân hiến"[1], thì quan phân hiến ở các án đều quỳ ở trước án, do người đứng chầu dâng lụa thờ, người chấp sự rót rượu xong, thì quan phân hiến cúi đầu xuống rồi đứng dậy. Tuần á hiến, chung hiến làm lễ xong, viên thông tán xướng : "Phân hiến", các quan phân hiến đều quỳ xuống, do viên chấp sự rót rượu xong, quan phân hiến cúi đầu xuống rồi đứng dậy. Về nghi tiết trước thì các án dự thờ theo ở đàn, mỗi án có phái 1 người phân hiến, 1 người đứng xướng. Sau khi xướng phân hiến, có xướng các nghi tiết, như quỵ, điện bạch [đặt lụa thờ], hiến tước, hiến bạch [dâng lụa thờ], hiến tước, phủ phục, hương, binh thân, nay đều bớt đi), đến đây mới thi hành.

Cho : Lại bộ Tả tham tri hưu trí là Hoàng Văn Diễn (người phủ Thừa Thiên) 8 mẫu ruộng, 100 quan tiền để làm nhà ở ; Lễ bộ Lang trung (nguyên Tuần phủ Quảng Yên bị lỗi, sau được khai phục hàm này) về hưu trí là Trần Văn Tuân

(1) *Phân hiến* : chia dâng rượu các án thờ hai bên.

(người tỉnh Quảng Nam) hằng năm chỉ nửa tiền lương, đều dụ lấy ý thể tất bầy tôi nuôi người già.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Hà Tĩnh (là Đoàn Doãn Lam).

Sai bộ thần và các thần hội sát hạch phép đánh côn. (Phàm lính ở đội Túc vệ, vệ Tuyển phong đấu với lính các dinh, bảo, hạng nhất đấu với hạng nhất, hạng nhì đấu với hạng nhì, cứ 2 người cùng đấu với nhau, 1 người đấu luôn đủ 3 người thì thôi. Ai được luôn 3 người là ưu ; được luôn 2 người là bình ; được 1 người là thứ. Kém 1 người không cần bàn đến, kém 2 người trở lên là liệt). Rồi đều chia hạng làm thành danh sách tiến lên, lượng cho khen thưởng để khuyến khích.

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm là Trần Tri thăng thự Tổng đốc Nam - Ngãi. (Nguyên lĩnh Tổng đốc là Tôn Thất Bật có bệnh cáo về, Tả dực dinh Vũ lâm giao cho Vũ Văn Giải kiêm coi cả).

Tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà bị bão và lụt. Vua sai chẩn tuất cho, lại giảm cho 5 phần 10 về tô ruộng và thuế thiếu.

Trong Kinh kỳ mưa rét, sai Phạm Thế Hiển (Lễ bộ Tham tri) cầu nắng. Lại dụ rằng : Năm việc [1] sửa được thì điềm tất ứng, năm việc hỏng thì điềm dở ứng. Nay mưa rét quá một tuần, phần nhiều trái lòng mong của dân làm ruộng. Thế là trẫm không hay sửa đức. Vậy nên bớt công dịch, thư sức lính để hợp ý tu tỉnh. Và đời xưa vua tôi có đức thuần nhất, cho nên được lòng trời soi tới. Thế mà các ngươi lấy im lặng làm hay, phàm cách sinh sống của dân, kế hoạch của nước, toàn không dâng điều hay bỏ điều dở một chút nào, thì lấy gì để giúp người ít đức này đem lại hoà khí của trời ư ? Các ngươi nên đều nghĩ giúp đỡ ta, để mong đem lại được điềm lành. Bấy giờ Hoàng Thu (kiêm quản viện Đô sát) xin nói vài việc về bỏ việc chơi đùa, mở rộng đường cho người nói, bỏ qua những lỗi nhỏ. (Nói : Tấm lòng của vua là căn bản của muôn việc. Hoàng thượng lúc mới nối ngôi coi việc nước, ý muốn mau được thái bình. Gần đây thì chạy ngựa ở vườn sau, bắn chim ở hồ Tĩnh Tâm. Chơi xem ở nơi bình ổn (?), ngự chơi ở nhà nghỉ mát. Kể ra quán lẻ ở trong cấm, đủ để di dưỡng khí hoà ; giáo trường ở ngoài thành, đủ để duyệt võ, hà tất thường thường ở những chỗ ấy. Nay dân đau khổ chưa tỉnh lại, giặc biển chưa yên ; hơn nữa Nghệ An bị mưa đá, Gia Định có sét đánh, Thừa Thiên thì hổ ra đồng bằng, Bình Thuận thì nước lụt về tháng xuân. Việc người như thế, thời trời như thế, xin để lòng chớ nhàn rỗi, bỏ hết sự chơi đùa, khiến cho trong lòng được trong suốt, thì muôn việc đều có thể thuận suy được. Dùng người thì chỉ người hiền là dùng,

(1) *Năm việc* là : dáng mặt, lời nói, mắt trông, tai nghe, bụng nghĩ. Dáng mặt phải kính, nói phải thuận, trông phải sáng, nghe phải rõ, nghĩ phải suốt đến việc nhỏ. (Xem thiên *Hồng phạm, Kinh Thư*).

bất tất phải biện luận, phải văn từ ; dùng khí cụ thì thích hợp với việc dùng, bất tất phải châu ngọc, phải gấm vóc. Trước đây Mai Anh Tuấn, Phạm Phú Thứ về dâng lời nói mà phải tội, nay xin những câu nói không thể dùng được thì bỏ đấy, để mở rộng đường cho người nói. Tôn Thất Đắc, Nguyễn Văn Nhị vì có lỗi nhỏ phải đóng gông, nay xin lỗi nhỏ thì bỏ qua, để tỏ ra vua tôi tin nhau.

Còn như chính sự lớn về quân dân, đều tự tâm đức mà suy ra, khó kể từng việc được. Nhưng đã có lòng kính cẩn tức thì có công cao lớn).

Vua khiển trách vì lời bàn hư hão. Xuống dụ rằng : chính sự lớn về quân dân, thi thố như thế nào, cho phép từng việc để rõ hết tình trạng. Thu lại nhận lỗi vì ít học nên nói lỡ lời. Vua bèn miễn cho.

Lâm Duy Thiếp dâng lên 5 việc là : - Giữ gìn đức thuần nhất để đón lấy phúc trời. - Nêu khen quan lại tốt để khuyên các quan. - Chọn người hiền tài để thu lấy thực dụng. - Và bỏ cái tệ bác án đã làm thành bắt phải xét lại và tù tội nặng giam cấm lâu ngày.

Vua khen là có thể dùng được. Bèn ra lệnh cho các quan từ nhị phẩm trở lên, thì cử người có thể làm được đốc, phủ, bố, án ; Đốc, phủ, bố, án thì cử châu, quận. Người nào có thực trạng là giữ mình trong sạch, hết lòng việc dân, lại hay cấm trấp lại dịch không làm bậy, giữ cho dân được yên ổn, được lòng người tin yêu, thì cử lên. Văn từ tòng nhị phẩm trở lên, thì cử những người nào tiết tháo và việc làm ngay thẳng, hoặc đức hạnh học thuật giỏi giang, chữ nghĩa sâu rộng, thông thạo việc quan ; võ dự vào chân đình nghị, thì cử những người nào đã học binh thư, thông thạo võ nghệ, có tài giỏi thực dụng. Còn các án đã xét xử xong do các hạt đã tâu lên, hoặc đổi nghĩ xử lại, hoặc trích ra bác đi, quan ở bộ tất phải tâu lên đợi Chỉ, không được suất lược tự tiện xét bác đi. Về việc hình ngục để đọng lại lâu ngày thì thượng khẩn kết án đệ lên như việc gì nhiêu khê thì gia hạn cho một hai hạn, không được để chậm bỏ lại.

Tháng 3, ngày mồng 1, trong Kinh kỳ tạnh nắng. Vua sai Phạm Thế Hiển làm lễ tạ. Ngày hậu sau khai giảng Kinh diên. Vua cho là tháng trước mưa luôn, ngày hôm ấy gặp tạnh nắng, là trời mở hội văn minh, không phải là ngẫu nhiên. Lại ngày hôm ấy giảng văn ngôn hào Cửu ngũ quẻ Càn *Kinh Dịch*(1) và các tiết *Quân tử chu*

(1) *Văn ngôn hào Cửu ngũ quẻ Càn Kinh Dịch* nói : Trong hào Cửu ngũ có nói : "Rồng bay ở trời, thấy người có đức lớn thì được lợi, là thế nào ? Khổng Tử nói : Muôn vật loài nào theo với loài ấy như : cùng 1 tiếng thì ứng với nhau, cùng 1 khí thì tìm lấy nhau, nước chảy xuống chỗ thấp, lửa cháy tới chỗ khô, rồng bay thì mây theo đi, hổ kêu thì gió nổi lên, thánh nhân dấy lên thì mọi người cùng trông nhau mà làm nên công việc. Thứ gì thuộc về trời thì thân với bên trên (như Mặt Trời, Mặt Trăng ngôi sao) ; thuộc về đất thì thân với bên dưới (như con sâu, con thú, cỏ, cây) là vì đều theo từng loại cả.

nhi bất tị ; *Học nhi bất tư tắc võng* ; *Công hồ dị đoan* ; *Do hối nhữ tri chi hồ*[1]. Vua bảo các quan ở ban chầu rằng : Lớn thay lời nói của thánh nhân, rất là thâm thiết. Đấy, vua tôi ta nên cùng nhau cố gắng đi. Nhân noi theo ý ấy làm thành thơ luật dài 30 vần để gồm bảo cả.

Vua cho là làm chính trị cần ở đủ lương ăn, đủ quân lính mà nay tiền khan lính thiếu, ra lệnh cho bàn làm thế nào để cứu tệ ấy.

Đình thần cho là tiền đồng không lưu hành thì ngày hết đi, tiền kẽm đúc ít thì không đủ tiêu dùng. Xin tiền đồng, tiền kẽm đều lưu hành cả mà đúc nhiều ra, để cứu tệ khan tiền. Đến như quân chính, điều lệ nhiều mà không kiểm xét cử hành, thì lính để thiếu, nhân đinh điêu háo, mà không chịu xét rõ, thì dân không sung điền, xin phân biệt dân điêu háo mà tăng giảm, xét điều lệ mà nhắc rõ lại, thì tệ thiếu quân có thể cứu được. Vua theo lời bàn. Lại dụ làm thế nào có thể lâu mà không sinh tệ, chức giữ việc hộ, chức giữ việc binh nên kiểm soát trích ra.

Cho thự Tuần phủ Định Tường là Nguyễn Quốc Hoan thăng thụ Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái (nguyên Hộ đốc là Đinh Văn Minh bị ốm nên khuyết).

Bộ Hình dâng án mạng tên Lại ở tỉnh Phú Yên.

(Tên Lại là con nuôi Vũ Văn Nho. Nho lấy cớ Lại là kẻ bội nghịch, thuê tên Hương, tên Cân giết đi. Bộ nghị tên Cân là người hạ thủ trước, xử tội giảo giam hậu ; tên Hương xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm ; tên Nho xử phạt 100 trượng). Vua xem bảo rằng : tên Cân, tên Hương cho tên Lại là bội nghịch, cho nên nghe lời Văn Nho, không kịp suy nghĩ đắn đo cho kỹ. Nay tên Nho đã được châm chước giảm cho mà khép tên Cân tội đền mạng, khép tên Hương tội đồ, thì không hợp lẽ. Bộ mới tâu xử : tên Cân mãn trượng (đủ 100 trượng) đem đi đồ, tên Hương 100 trượng. Vua theo lời.

Sai Nguỵ Khắc Tuần hội với Nguyễn Đăng Giai ở Hà Nội xử trí về việc bọn can phạm tam đường[2] đầu hàng.

Định lệ thưởng phạt về bắt trộm cướp ở phủ Thừa Thiên.

(Những viên biền tuần kiểm mà nơi sở tại có trộm cướp lẻn lút phát ra và bắt phạm không có công trạng đều chiểu lệ xét bắt bất lực phải phạt 80 trượng, mà giảm 2 bậc phạt 60 trượng. Thuộc về tội công, chuẩn làm phạt bổng 1 năm. Trong 1 năm không có lẻn lút phát ra trộm cướp, duy có phát hoả, cùng là không phát hoả duy có trộm cướp lẻn lút phát ra, thì những viên ấy lại được giảm 1 bậc phạt đánh 50 roi,

---

(1) *Quân tử chu nhi bất tị* : người quân tử thu khắp cả mọi người, chứ không bè đảng riêng.
Học nhi bất tư tắc võng : học mà không nghĩ thì tâm chỉ mờ mịt đi.
Do hối nhữ tri chi hồ : Khổng Tử có bảo Trọng Do rằng : Do kia, ta bảo mày lấy cách biết ; điều gì biết thì bảo là biết, điều gì không biết thì bảo là không biết, thế là biết đấy.

(2) *Tam đường* : tức là Quảng Nghĩa đường Lý Đại Xương, Đại Thắng đường Hoàng Nhị Văn và Đức Thắng đường Lưu Sĩ Anh nói ở trên.

chuẩn làm phạt bổng 9 tháng. Trong 1 năm ở nơi sở tại yên lặng đều không trộm cướp lẻn lút phát ra, lại có thể bắt được can phạm giải đến tra xét, thì các viên ấy đều thưởng kỷ lục 2 thứ ; trong 1 năm không có trộm cướp phát ra và không phát hoả, thì các viên ấy đều thưởng kỷ lục 1 thứ ; trong 1 năm không có phát hoả duy có lẻn lút phát ra trộm cướp, nhưng lại có thể bắt được kẻ can phạm thì công và lỗi ngang nhau, các viên ấy không can bàn đến).

Vua ngự ở hành cung Hương Giang coi diễn tập trận voi.

Quan tỉnh Hà Nội tâu đem số ruộng đất ở 5 huyện Phú Xuyên, Chương Đức, Nam Xang, Bình Lục, Thanh Trì, phàm những chỗ nước lụt đọng lâu, bị sụt lở, sâu xuống thành vực, chằm công thành cừ, cát già, đất già cao khô, gò đất, không thể cày cấy được, bỏ ngạch ở sổ đi và đổi hạng. Vua nghe theo.

Dựng nhà thờ Trần Trang Tần, Đinh Quý Tần. Vua cho là Trang Tần là mẹ đẻ của Ninh Thuận công Miên Nghi, hầu Thánh tổ Nhân hoàng đế đã nhiều năm, hoà thuận hợp đạo ; Quý Tần là mẹ đẻ của An Phong công Hồng Bảo, khi Hiến tổ Chương hoàng đế chưa lên ngôi vua, hầu hạ ở bên tả, bên hữu, vẫn có tiếng là người đức tốt cẩn thận, cho nên đều đặc biệt chuẩn cho dựng nhà thờ.

Định rõ thêm nghi tiết và bài nhạc về tế hưởng ở miếu (3 tuần hiến lễ ở miếu chính xong, xướng : "Phân hiến", thì các viên giữ việc phân hiến, đều quỳ ở trước án, do người giữ việc rót rượu. Lại khúc nhạc 9 bài, trong có 6 bài hơi dài, ra lệnh mỗi bài bớt đi 2 câu để cho được đều nhau).

Mùa hạ, tháng 4, cho Binh bộ Tả thị lang là Nguyễn Đình Tân thăng thụ Tuần phủ Định Tường kiêm lĩnh Bố chính.

Sách *Liệt truyện tiền biên* làm xong, giao khắc ván in. (Từ Hậu phi đến các quan cộng 6 quyển).

Trả tù của nước Thanh là Dư Đại cho phủ Thái Bình. (Tháng trước, phủ Thái Bình nước Thanh có giấy tư thuê người bắt giúp, rồi sau tỉnh Cao Bằng bắt được, nhân chuẩn cho giải giao trả về để xét xử).

Đổi định sắc văn của Võ giai do bộ Binh làm, để bớt tư đi phúc lại (trước do bộ Lại làm).

Tha thuế điền thổ 5 năm cho xã Văn Xá (thuộc phủ Thừa Thiên) là quê ngoại nhà vua.

Đông các Đại học sĩ gia Thái bảo trí sĩ là Vũ Xuân Cẩn chết. Chuẩn cho hậu cấp tiền tuất, sai quan đến tế, ban tên thuỵ là Văn Đoan, lập đình dựng bia ở cửa làng. (Làng Hoà Luật, tỉnh Quảng Bình. Biển ngạch để 4 chữ "Tứ triều nguyên lão"[1]. Lại làm thơ để truy điệu).

---

(1) *Tứ triều nguyên lão* là : bề tôi già có công đứng đầu ở 4 triều.

Trong Kinh kỳ đại hạn. Sai Phạm Thế Hiển đảo vũ ở miếu Đô thành hoàng ; rồi lại sai Nguyễn Đăng Uẩn đảo ở miếu Vũ sư.

Các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Nguyên bị hạn hán. Các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên dịch lệ phát ra. Vua sai quan các tỉnh ấy đến tế trận vong tướng sĩ, chẩn cấp và tế các quân dân chết dịch, cho được yên ủi vong hồn, đem lại khí hoà. Lại triệu bọn Trương Đăng Quế, Đặng Văn Thiêm, Lâm Duy Thiếp hỏi về cốt yếu việc tu tỉnh.

Tỉnh Quảng Trị bắt được con voi (ở núi Tượng Sơn), con voi ấy tính nó hung dữ, thốt nhiên phát ra làm chết người, đem bắn chết đi.

Lại đặt huấn đạo ở huyện Phù Cừ (hợp với huyện Thiên Thi) tỉnh Hưng Yên. (Trước đã bớt đi, nay cho là hai huyện hợp làm một, mà số học trò có phần nhiều, cho nên chuẩn cho lại đặt).

Nguyễn Đăng Giai, Nguỵ Khắc Tuần đóng cũi bọn đầu mục giặc là Trần Trường, Hoàng Ngọc Quang, Đằng Kim Long đưa về Kinh. (3 tên phạm ấy đều là bọn lũ của tướng giặc hạt nước Thanh là Hoàng Á Phan (Trường và Quang làm tiên phong, Kim Long làm cờ đầu) tiết thứ tràn sang tỉnh Lạng cướp bóc. Đến đây tên giặc đầu hàng là Quảng Nghĩa đường Lý Đại Xương bắt nộp để chuộc tội. Chuẩn cho quan Kinh lược đóng cũi về Kinh xét trị tội).

Bỏ ngạch đinh trong sổ cho xã Hương Cần, tỉnh Nam Định (26 tên) bị chết dịch, triển hạn 3 năm mới phải điền. Lý dịch không báo phải phạt trượng ; tỉnh và huyện không xét ra phải phạt.

Làm cái thuyền lầu tên là Yến Như.

Lãnh binh quan tỉnh Phú Yên là Trần Tự dâng ngựa sắc kim [1]. (Khi ấy tư mua, Tự nhân thế cung tiến 1 con ngựa của mình vẫn có).

Sai thi võ nghệ ở diễn trường vệ Cẩm y. (Suất đội, biền binh được ưu, bình thì thưởng áo quần, bạc tiền, ai bị liệt thì phạt). Các viên thống chưởng, chuyên quản đều chia hạng mà thưởng phạt.

Tuần phủ Biên Hoà là Ngô Văn Địch vì thuộc biền có ý dung túng kẻ buôn thuốc phiện lậu, việc phát ra. Vua sai phạt bổng của Địch. Khoa đạo Vương Sỹ Kiệt giữ lời tâu không bằng lòng phạt bổng. Vua nói rằng : Khoa đạo nói phải, bèn ra lệnh tiêu bỏ Chỉ trước đi, rồi chuẩn cho bộ Hình nghị lại. Sai bộ tâu lên, Địch phải giáng, đổi đi nơi khác.

Nguyên hộ lý Tuần phủ Hưng Yên (hiện đổi đi làm Thị lang bộ Binh) là Lê Chân cùng Án sát hiện ở Hưng Yên là Tôn Thất Loan, Bố chính Hải Dương là

(1) Sắc kim là sắc trắng.

Nguyên Hữu Bình đều có vết xấu, (Chân và Loan để lòng tham lam nhơ bẩn, tự ý kiêu căng lấn át bừa bãi, người ta chê là ngửi thấy hơi đồng thì mê, tiếng đồn đến các tỉnh lân cận, thiện tiện bắt thuyền dân, bày nhiều bọn ca nhạc, chơi đùa ở sông nước suốt đêm, biền binh phục dịch, đến nỗi bị chết. Bình riêng mua (?)[1] thuế quan cho mình) bị Khoa đạo là Đỗ Đệ (nguyên tên là Đăng Đệ) tâu lên tham hặc. (Đệ vì phái đi theo làm việc án Phạm Thế Trung dò ra được). Vua sai Lễ bộ Tả tham tri là Phạm Thế Hiển sung chức Khâm sai, mang theo Khoa đạo là Vũ Văn Khiêm đến tra xét. Rồi án dâng lên ; bọn Chân đều phân biệt xử tội đồ.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Hà Nội, Quảng Nam. (Nguyễn Thế Cẩm ở Hà Nội, Phạm Văn Mạnh ở Quảng Nam).

Tháng 5, đổi định lại cho thổ ty 7 châu phủ Cam Lộ (thuộc tỉnh Quảng Trị) 3 năm 1 lần vào chầu (vào các năm Sửu, Mùi, Thìn, Tuất) còn các năm thường thì bái vọng ở hành cung tỉnh, năm nào có tiết đại khánh thì mới về chầu ở Kinh (nguyên trước 2 năm 1 lần vào chầu) vì cớ có giặc Lào.

Thự Tuần phủ Hà Tiên là Hoàng Mẫn Đạt, Án sát là Nguyễn Quỳnh, Tri huyện là Lê Trí Dụng vì thiên tư ẩn lậu thuốc phiện đều bị tội. (Đạt có chứa tang vật thuốc phiện bị tội giảo giam hậu, truy thu số tiền tang về thuốc phiện ấy).

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai thuộc hạt Nghệ An, Hà Nội. (Xã Phú Thọ ở Nghệ An, xã Mễ Trì ở Hà Nội).

Ra ơn tập ấm cho con em các nhân viên chết về việc đánh bọn cổ phỉ người nước Thanh ở tỉnh Lạng Sơn, Quảng Yên, Cao Bằng (đường trường chết trận vừa viên chức vừa lính cộng 306 người. Từ bọn Nguyễn Đạc, Mai Anh Tuấn trở xuống đến hiệp quản, cai đội 12 người, ấm thụ cho con hoặc em 1 người, phẩm hàm có thứ bậc khác nhau. Từ suất đội trở xuống đến dân dõng 294 người, miễn cho con hoặc em 1 người trọn đời không phải đi lính, đi làm tạp dịch).

Sai Chưởng vệ là Nguyễn Doãn quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ. (Nguyên Chưởng là Trần Kim can án cách chức, giao nghị tội).

Trong Kinh kỳ nắng mãi (từ tháng 3 đến tháng này không mưa), đặt đàn đảo vũ ở ngoài cửa Ngọ Môn, sai văn võ đại thần lần lượt đến kêu cầu. Lại sai Trương Văn Uyển, Vũ Trọng Bình chia đi cầu đảo. Xuống Dụ đình các công tác, xét xong việc hình ngục.

Tiết Thánh thọ, vua đem hoàng thân và các quan đến cung Gia Thọ, làm lễ lạy mừng, đình lệ thường ca nhạc. Trước đây, vua đến hỏi thăm sức khoẻ.

---

(1) Chữ "*mãi*" là mua đây có lẽ lầm, đổi làm chữ "*mại*" là bán có phần đúng hơn, tức là bán riêng thuế quan lấy tiền tiêu.

Hoàng thái hậu bảo rằng : Trời lâu hiếm mưa, chính là lúc Hoàng đế và các quan nên tu tỉnh, để đem lại khí hoà, ta ở trong cung cũng thường mật đảo, nên đình việc chúc mừng ca nhạc. Vua xin chính ngày hôm ấy theo lệ thường lạy mừng và trước 1 ngày cho ăn 1 bữa. Đến như nhà Duyệt Thị lệ có làm trò vui 3 ngày và múa há ở Nội Đình thì đình tất cả. Hoàng thái hậu chưa nghe, vua lại xin, mới cho.

Vua lâu nay mong mưa, ban ơn dụ cho trong ngoài cộng 10 điều. (Đàn Xã Tắc, Văn miếu, Vũ miếu ở các địa phương và đền thờ các thần kỳ đã liệt ở điển lệ thờ cúng, đều sai quét rửa, cần được sạch sẽ ; trong đó có chỗ nào nên sửa chữa, chuẩn cho tức thì tâu xin chi của kho để làm.

- Lăng tẩm của đế vương các triều đại ở nước Việt ta, chuẩn cho quan địa phương đều chi của kho ra, sức cho sửa chữa, cần được chỉnh đốn vững bền và nghiêm cấm dân hạt không được đến đây lấy củi.

- Quan viên văn võ trong ngoài, tiết thứ nhân làm việc công nhầm lỗi, đã bị giáng cách và phạt bổng là mấy viên, cho bộ Lại, bộ Binh làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ khoan giảm.

- Các thuế lệ để thiếu lại cùng là tiền thóc bán ra và cho vay ở các địa phương số là bao nhiêu, cho đều làm danh sách tâu lên đợi Chỉ tha, giảm.

- Nguyên ngạch giản binh từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Thuận số là bao nhiêu, chuẩn cho cứ 10 thành thì được giảm 2 thành. Còn nên châm chước làm thế nào để được đều nhau, thì cho các quan địa phương ấy trù nghĩ tâu lên, rồi tuân theo mà làm.

- Phàm học trò và dân chúng ở Kinh và ở ngoài, ai là người hiếu, liêm, ngay, thẳng, học rộng tài giỏi, cùng là người nào vốn giảng đọc sách binh thư, võ nghệ hơn người, đều chuẩn cho quan địa phương xét thực chỉ rõ tên bảo cử lên, đợi Chỉ lượng cho bổ dụng. Kể ra tiến người hiền được thưởng bậc trên, che lấp người hiền thì phải tội giết chết, điển lệ đời cổ đã thế, phải nghĩ kỹ về điều ấy.

- Tất cả thọ dân trong nước, tuổi từ 70 trở lên, chuẩn cho quan địa phương đều phải gia tâm thăm hỏi và tuỳ người tuổi nhiều ít mà liệu cấp rượu, thịt, vải, lụa có thứ bậc khác nhau.

- Các tỉnh ở Bắc Kỳ, trong đó có các xã thôn nào không may gặp dịch lệ, chuẩn cho quan địa phương đều đến khám rõ, phân biệt nặng nhẹ, trù nghĩ tâu lên đợi Chỉ cứu chữa.

- Các tù phạm hiện giam, trừ ra những tên bị phát đi làm quân, đi lưu trở lên, tội tình nặng thì y theo nghị mà làm thì không kể. Còn các tên tù tội trở xuống, trong đó có tên nào đích tình là cố phạm và nhiều lần tội ác, thì không được tha

miễn. Còn hết thảy những can phạm vặt tầm thường, đều chuẩn cho tha cả, giao về nguyên quán, rồi làm danh sách đệ lên do bộ xét làm.

- Những người túng thiếu không kêu vào đâu được, thì quan địa phương khi tiếp được Chỉ dụ gửi đến, đều lập tức chi tiền thóc ra, liệu lượng chia phái người đi chẩn cấp, cho đều được thấm ơn huệ thực sự để giúp việc nuôi thân được đủ).

Vua lại cho là vì mình ít đức để trái hoà khí, ra lệnh cho các quan tâu bày những điều thiếu sót. Ngày hôm sau mưa ngay.

Bố chính An Giang là Trần Văn Triện dâng 3 việc về biên giới miền Nam. (Đại lược nói : Nước Cao Miên mời người Tây dương giảng đạo, dỗ dành dân Kinh đến, sợ để mối lo cho nơi biên cương, nên cho dân theo đạo ở riêng ra, để bỏ cái bệnh ở trong tim trong ruột đi. Mộ nhiều người nước Thanh và người Kinh khẩn ruộng hoang, để chẹt lấy chỗ hiểm yếu ở Vinh Hà. Cùng là cấm những người đi buôn ở Nam Vang, mang theo vợ con đi, để phòng sự xảy ra). Vua giao xuống bộ Hộ bàn. Bộ cho là về việc cấm mang theo vợ con đi, sứ thần đã làm rồi. Những dân theo đạo cho ở riêng ra, thì khó ngăn ngừa được. Duy việc mộ người khẩn ruộng cùng là lập ấp đóng quân, thì hợp ý, nên châm chước để thi hành. Vua bảo là phải.

Đổi định lại vị thứ thần bài ở đàn cầu mưa. (Lệ trước thần Thái Tuế, Nguyệt Tướng bày ở dưới các thần bài. Gần đây, nhân đặt đàn, chuẩn cho y theo điển lễ năm Khang Hy, năm Càn Long nhà Thanh, đem thần Thái Tuế, Nguyệt Tướng, Mây, Mưa, Gió, Sấm là thiên thần ; thần ở núi cao án trấn, núi ở lăng và núi cao sông lớn ở Kinh kỳ và ở trong nước là địa thần. Đổi định đàn sở : ở chính giữa, trước bày bài vị thần Thái Tuế, thần Nguyệt Tướng, thứ đến bài vị : thần Vân Sư, thần Vũ Sư, thần Phong Bá, thần Lôi Sư. Án bên tả bày bài vị các thần : núi Triệu Tường, núi Khải Vận, núi Hưng Nghiệp, núi Thiên Thụ, núi Hiếu Sơn, núi Thuận Đạo. Án bên hữu, bày bài vị thần : núi, biển, sông chằm, thần các núi cao sông lớn ở Kinh kỳ và ở trong nước).

Tha giảm thuế ruộng cấy vụ chiêm bị tai hại cho các địa phương.

Cho Hộ bộ Tả tham tri kiêm nhiếp Tôn nhân phủ Tả tôn khanh, sung quản lĩnh Thị vệ đại thần là Tôn Thất Thường thăng thự Lại bộ Thượng thư.

Cho Nguyễn Đăng Uẩn (Hữu tham tri bộ Công) đổi bổi Tả tham tri bộ Hộ ; Nguyễn Văn Nhị (Hữu tham tri bộ Hộ) đổi bổ Tả tham tri bộ Công.

Tháng 6, ngày mồng 1, đình lễ triều tham, vì cớ vừa được trận mưa rồi lại nắng hạn ngay.

Cho chẩn cấp để tế những người lái buôn bị chết và các bộ biền chết về việc đánh bắt giặc ở Quảng Nam. Vua cho là năm ngoái bọn Phạm Sích giết càn người

lái buôn nước Thanh (67 người) ở phận biển Quảng Nam, đã từng lấy phép nước đem hành hình rồi mà hãy còn tổn hại khí hoà, cho nên đặc Chỉ cho tế những người buôn bị chết. Lại ra lệnh cho tỉnh Quảng Nam chẩn tế các võ biền bị chết, để tỏ đạo hậu mà đón điềm tốt.

Cho Lê Quang Nguyên là Bố chính Thái Nguyên, đổi bổ đi Bố chính Hà Tiên, hộ lý Tuần phủ tỉnh ấy.

Định địa giới tỉnh Tuyên Quang. (Địa phận xã Bình Di, tỉnh Tuyên Quang giáp liền với địa phận làng Đông An nước Thanh, lấy cột mốc ở Đại Lĩnh làm giới hạn. Năm ngoái viên phủ Khai Hoá nước Thanh theo ý dân hạt ấy tư sang tỉnh Tuyên Quang, nói vu là dân ta vượt cõi chiếm đất nước Thanh, xin hội khám giới phận. Bèn riêng sai dân hạt ấy dời lập nhà, xóm, tường gạch, cầm giáo và gươm đuổi dân cư nước ta mà chiếm lấy. Việc đến tai vua. Vua sai Nguỵ Khắc Tuần, đem đại đội quan quân đến khám, dân hạt ấy biết lý khuất trốn về. Nguỵ Khắc Tuần sai dỡ nhà đi, rồi làm trát văn của quan tỉnh Tuyên Quang, yết ở chỗ giáp giới, răn bảo dân ở biên giới ta không được vượt sang địa giới nước Thanh. Còn như xứ này, ruộng có người cày, làng có người ở, đã lâu đời rồi, giới hạn rõ ràng. Nếu người hạt kia lại sang, cho phép dân sở tại lấy nghĩa lý biện bạch và ngăn trở đi ; nhược bằng dân hạt kia dùng sức mạnh, thì nhất diện đánh giết, nhất diện báo cho tỉnh biết, không được nhu nhơ. Rồi về trấn đem việc ấy tâu lên. Quan viện Cơ mật bèn xin làm công văn của tỉnh Tuyên Quang phúc tư cho phủ Khai Hoá để bảo ý giữ lời nói. Viên phủ ấy lại tư khám để thi hành. Vua hỏi Khắc Tuần, Khắc Tuần cho là một dải ven sông, không thể khám hết được. Vả, quan tỉnh Tuyên Quang cùng viên phủ Khai Hoá, theo lệ không được tư cho nhau, xin bỏ đi không trả lời. Nơi biên giới mới ấn định).

Ra lệnh từ nay phong tặng bách thần chiểu theo danh sách cũ của bộ Lễ mà làm. (Bất tất phải tư sức cho địa phương khai báo nữa).

Hoãn hành hình những tù phạm tội bị chết 28 tên.

Chẩn cấp cho 26 người ở tỉnh Khánh Hoà đi đường trạm bị hổ bắt. Đình việc đặt mua gỗ theo thị giá năm này. Sai quân dân sửa chữa đường trạm, chặt cây ở núi đi, để trừ nạn hổ bắt.

Trong Kinh kỳ mưa.

Dời nhà học tỉnh Quảng Bình đến phía nam thành tỉnh (về địa phận hai làng Cảnh Dương và Kiên Bính).

Nước Thuỷ Xá, Hoả Xá sai sứ thần là bọn Thế Kiều Mộc đến tiến cống (ngà voi và sừng tê). Vua cho là 2 nước ấy đường xa lại gặp năm mất mùa, cho làm

lễ ở hành cung tỉnh Phú Yên, ban cho rồi cho về. Khi ấy vua mới nước Hoả Xá là Châm La mới lập, đặc biệt cho họ là Cửu tên Hạ, để tỏ ra sắc mệnh yêu quý.

Đổi ngạch lính ở cơ Định man thuộc phủ Cam Lộ, cứ 2 đinh chọn lấy 1 (lệ trước hết thảy là lính).

Thân Văn Nhiếp là Án sát Bình Định dâng sớ tâu bày những chính sự thiếu sót. (Đại lược nói : hóng mát ở nhà Thuỷ Tạ, tuy rằng tiêu khiển tạm thời, mà hoặc lưu liên đến 10 ngày ; chạy ngựa ở vườn sau, tuy rằng tập lao động và học võ, mà thực thì dong ruổi để chơi vui. Đến như công tác, chỉ nói đình hoãn, có lúc lại làm, làm hết gỗ thì phải đặt mua, đặt mua thì kẻ dân mọn càng thấy vất vả ; lính nhọc mệt thì phải trốn tránh, trốn tránh thì ngạch lính càng thấy thiếu hụt. Lại gần đây, mua hàng hoá của nước Thanh, mỗi năm đến hàng vạn, tìm hỏi đồ chơi quý báu khắp đến các tỉnh. Vả lại, viên khoa đạo nói việc, thường cứ sức hỏi, bắt phải tâu lại. Kể ra, có người can gián nói chướng trực, thì càng thấy thánh nhân hay dung nạp ; có người can gián ngu dại, thì càng thấy thánh nhân thích hỏi han. Tuy rằng kiến thức của kẻ thấp hèn, sao dám sánh với bậc cao minh, nhưng mà câu nói trái tai cũng hơi có ích được tý chút. Nếu cứ cật vấn mãi, tất đến không trả lời được, sau có muốn dâng nói, lại sợ phải tội, thì không phải là cách để hiểu rõ đạo trị và suốt được tình kẻ dưới vậy.

Lại nói : Dỡ nhà Thuỷ Tạ mà bãi hết công việc ; phá vườn sau mà chớ tìm ngựa tốt ; bớt việc đặt mua, để thư sự đau khổ cho dân ; xá kẻ chèo hát, để trông nghe cho được đúng đắn. Các bầy tôi can gián, điều gì có thể dùng được thì dùng, điều gì không thể dùng được thì để đấy. Người xưa có nói rằng : Cầu trời ở trời, không bằng cầu trời ở lòng mình).

Vua khiển trách bảo rằng : Trẫm lấy lòng rất thực cầu lời nói, mà Nhiếp ứng lại bằng những việc đã lâu, lời bàn sáo cũ nhưng trẫm cũng không bắt tội.

Đê tỉnh Hà Nội (Hùng Phú, Ngoại Khê), Bắc Ninh (An Thường), Hưng Yên (Hoàn Lão) vỡ. Vua chuẩn cho phát gạo kho, chia ra để chẩn cấp ; triển hạn thu thuế về mùa hạ, hoãn điền lính ; ra lệnh cho quan sở tại trù nghĩ cách cứu chữa. Do đó, tha giảm thuế thiếu và bỏ ruộng, thuế sản vật, thuế đinh, tiền, thóc đã bán ra. Dân giàu ai quyên tiền, cho vay, để giúp người nghèo, lượng gia cách thưởng.

Dựng thư viện ở bên tả Đông Các.

Chuẩn cho Nguỵ Khắc Tuân là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên giải chức Kinh lược phó sứ (để cho chuyên làm chức sự ở Sơn - Hưng - Tuyên).

Mùa thu, tháng 7, Kinh lược thần là Nguyễn Đăng Giai tâu nói : Những tù tha ra theo nơi quân thứ để gắng sức chuộc tội và những đinh ra thú, (trừ ra những tên trốn, chết và can về khoản khác, hiện còn tù được tha là 418 tên ; đinh ra thú 69 tên,

đều quê ở Bắc Kỳ), nay nơi biên giới đã yên, việc bắt giặc và canh phòng đã rảnh, xin lượng cho xử trí.

Vua cho là bọn ấy tuy chưa có thực trạng bắt chém bọn giặc, nhưng xông pha lặn lội, tình cũng đáng thương. Vậy ân chuẩn cho những tù được tha là : 206 tên phạm (bị tội quân, tội lưu và tù tội chết giảm xuống phát đi lưu mà chưa đến chỗ đày, hoặc đã từng đến chỗ đày mà tội tình nặng) phát giao làm lính ở nguyên chỗ đày cũ ; 212 tên phạm (đưa đến chỗ đày đã lâu ngày mà tội tình hơi nhẹ), giao về tỉnh ở nguyên quán cho làm lính, nhưng phải quản thúc nghiêm ngặt ; 3 tên đinh ra thú (tội tình nhẹ) cho phép dân xã bảo lãnh nhận về trông coi. Còn các tên khác giao về các tỉnh nguyên quán quản thúc, sai phái đi bắt phạm để chuộc tội (lần trước 35 tên, lần này 31 tên).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam. (Ngô Tiến Hợp trước đã 100 tuổi, nhưng bỏ sót không báo, nay đã 103 tuổi. Phàm loại ấy mà bỏ sót không khai báo thì những viên phủ, huyện đã làm việc qua ở đấy đều phải phạt).

Sét đánh cột cờ ở Hà Nội (cán cờ bằng tre và cột giữa bị phá gãy).

Đê công ở huyện Nam Xang, tỉnh Hà Nội đổi làm đê tư, đấy là theo lòng mong muốn của dân.

Bộ biền ở tỉnh Lạng Sơn và người Tam đường bắt được giặc trốn của nước Thanh ở các xứ Khất Kim, Cẩm Đoạn. Việc đến tai vua, vua dụ Nguyễn Đăng Giai phải phòng bị trước khi có việc, để giữ được không lo ngại.

Định rõ lại lệ thi võ. (Kỳ đệ nhất liệt, kỳ đệ nhị ưu, kỳ đệ tam lại ưu, thì vào kỳ phúc hạch, nếu dự trúng đem làm võ cử, tên ở bảng thì đứng dưới người đỗ cả 3 kỳ ; nếu phúc hạch không trúng và kỳ đệ tam chỉ là hạng bình, thứ, chiểu theo lệ trúng kỳ thứ 2).

Lê Thúc Đôn là Bố chính Thanh Hoá tâu bày tình tệ của tổng lý quan quân. Vua nhân đấy dụ rằng : Làm chính sự cần ở nuôi dân, nuôi dân trước hết phải bớt việc. Phàm có làm một việc gì, thì dân tất có phí tổn về một việc. Từ nay các địa phương trong ngoài, mọi việc cần theo đơn giản kiệm ước.

Những tên giặc người hạt nước Thanh đã bắt được là Trần Trường, Hoàng Ngọc Quang xử tội lăng trì ; Đằng Kim Long xử tội trảm quyết, còn các tên khác đều giam giữ lại, đợi đến khi việc yên. Về bọn giặc Tam đường đầu hàng là Lý Đại Xương, Hoàng Nhị Vãn, Lưu Sỹ Anh cho phép sứ thần xử trí, sai để lập công chuộc tội. Người dò thám là Lê Đạt Ký, Nguyễn Khắc Toàn thưởng cho bạc lạng.

Nguyễn Đăng Giai lại xin chiêu dụ bọn giặc đầu hàng. Vua nghĩ là giặc ấy thế khó chiêu dụ ra hết được, tuy có vài chục người Tam đường, không khỏi động đến

binh dõng của ta đánh bắt ; huống chi sau này việc xảy ra, há có thể ức đạc trước được. Xuống Dụ là việc ấy không phải là chước hay.

Tháng 8, ra lệnh : Từ nay tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh 2 thứ thuế chia ra để thu, hoặc tiền thu về mùa đông, thóc thu về mùa hạ, đều theo sự tiện lợi của dân.

Trừ ngạch ruộng biên hư hão vào sổ cho 261 xã thôn ở tỉnh Bắc Ninh (hơn 18.170 mẫu).

Chẩn cấp cho người nước Xiêm bị nạn gió giạt đến, đưa về nước. (Giạt vào phận phủ Khai Biên, tỉnh An Giang, giáp nước Xiêm).

Vua cho là văn thể mới sửa đổi lại. (Năm ngoái đổi định cách thức làm văn trong 4 kỳ, năm nay bắt đầu thi hành ở các trường thi), đặc biệt cho trường thi Gia Định không câu nệ cách thức lối mới hay cũ, đều tuỳ văn lý mà lấy bỏ, để rộng sự khen ngợi cất nhắc lên.

Định rõ thêm lệ ân ban cho các thọ quan, thọ dân.

(Thọ quan đã hưu trí : hạng 70 tuổi trở lên, văn từ lục phẩm đến cửu phẩm, võ từ lục phẩm đến cửu phẩm, lụa và vải mỗi thứ 1 tấm ; văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, võ từ tam phẩm đến ngũ phẩm, 1 tấm lụa, 2 tấm vải ; văn nhất, nhị, tam phẩm, võ nhất, nhị phẩm, lụa và vải mỗi thứ 2 tấm.

Hạng 80 tuổi trở lên : văn từ thất phẩm đến cửu phẩm, võ từ lục phẩm đến cửu phẩm, lụa 1 tấm vải 2 tấm ; văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, võ từ tam phẩm đến ngũ phẩm, lụa và vải mỗi thứ 2 tấm ; văn nhất, nhị, tam phẩm ; võ nhất, nhị phẩm, lụa và vải mỗi thứ 3 tấm.

Hạng 90 tuổi trở lên : văn từ thất phẩm đến cửu phẩm, võ từ lục phẩm đến cửu phẩm, lụa và vải mỗi thứ 2 tấm ; văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, võ từ tam phẩm đến ngũ phẩm, lụa 2 tấm vải 3 tấm ; văn nhất nhị, tam phẩm, võ nhất, nhị phẩm, lụa 3 tấm, vải 4 tấm.

Hạng 100 tuổi trở lên : văn từ thất phẩm đến cửu phẩm, võ từ lục phẩm đến cửu phẩm, lụa và vải mỗi thứ 3 tấm ; văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, võ từ tam phẩm đến ngũ phẩm, lụa 3 tấm, vải 4 tấm ; văn nhất, nhị, tam phẩm, võ nhất, nhị phẩm, lụa, vải mỗi thứ 4 tấm.

- Dân thọ : hạng 100 tuổi trở lên, lụa 2 tấm vải 3 tấm ; hạng 90 tuổi trở lên, lụa 1 tấm vải 2 tấm ; hay 80 tuổi trở lên lụa và vải mỗi thứ 1 tấm ; hạng 70 tuổi trở lên vải 2 tấm).

Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản dâng sớ tâu bày 8 việc là : Cẩn thận sự ăn ở để đem đến phúc tốt. - Bãi hát xướng để chăm về chính sự. - Ức chế kẻ thần gần mình, để ngăn dối trá bưng bít. - Chuộng sự sẻn nhặt để sửa chữa trị hoá. - Bớt cận

thần để phục lại chế độ cũ. - Cẩn thận cách cất nhắc để ngăn sự chạy chọt cầu cạnh. Khoan sai làm việc để chăm luyện tập việc quân. - Thêm lương bổng để khuyến khích thanh liêm tiết tháo. Vua nói : Lũ người trung ái, tự không thể che lấp, hễ có mưu mô hay tốt, thời thường vào bảo ta.

Tri Phương, Thanh Giản nhân đấy xin trả lại phù tiết Kinh lược sứ. Vua dụ rằng : Quân dân ở Nam Kỳ, quá nửa chưa được như trước, thì việc vỗ yên chưa hết ; nước Cao Miên ngầm viện người Tây dương, chiêu tập dân theo đạo, thì sự lo ở ngoài nên phải phòng bị ; quan lại tỉnh Vĩnh Long tố cáo lẫn nhau (việc chép ở sau), thì trích việc ẩn nấp, phát sự gian dối cũng còn chưa hết ; đấy đều là việc chính bản thân các người làm chưa xong, nên nghĩ làm cho sau này được tốt, đợi có thực hiệu, tuyên Chỉ triệu về cũng chưa muộn.

Tháng 9, cho Hộ bộ Hữu thị lang sung biện các vụ là Nguyễn Cửu Trường thăng bổ Tuần phủ tỉnh Biên Hoà (Tuần phủ trước là Ngô Văn Địch phải giáng đổi đi nơi khác).

Tha giảm tô ruộng bị lụt thiệt hại ở huyện Phúc An (huyện này thuộc tỉnh Bình Thuận). Tri huyện là Trần Quang Hậu vì tội không báo, bị cách không bổ dụng nữa.

Đổi khắc biển ngạch ở nhà thờ họ ngoại nhà vua. (Từ đường họ Trần là Dụ Khánh từ ; từ đường họ Hồ là Dụ Trạch từ ; từ đường họ Phạm là Tích Thiện từ).

Hậu quân Đô thống phủ Đô thống Vũ Khê tử, nguyên Tổng đốc Nam - Ngãi là Tôn Thất Bật chết. Vua cho Bật là người bầy tôi cũ có công, chuẩn cho chiểu phẩm cấp tiền tuất ; lại cấp thêm : gấm (3 tấm), sa (2 tấm), lụa (5 tấm), vải (10 tấm), tiền 800 quan. Đến ngày an táng sai quan đến tế 1 tuần, để tỏ ra hậu đãi người thân quyến.

Cho thọ quan là Lê Tất Ứng (chức Chưởng vệ, 80 tuổi) bạc và sa.

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở tỉnh Bắc Ninh (tên là Đào Hữu Phiên, năm trước 100 tuổi, bỏ sót không báo, đến nay đã 102 tuổi).

Sai 2 sứ bộ sang nước Thanh. Phan Huy Vịnh là Tả thị lang bộ Lại sung làm đáp tạ (năm thứ 2 làm xong lễ bang giao) chánh sứ ; Lưu Trọng là Hồng lô tự khanh, Vũ Văn Tuấn là Hàn lâm viện Thị độc sung làm giáp, ất sứ. Phạm Chi Hương là Tả thị lang bộ Lễ sung làm tuế cống chánh sứ (lệ đến sang năm là năm Quý Sửu thì tiến cống) ; Nguyễn Hữu Huyến là Thị độc học sĩ, Nguyễn Duy là Thị giảng học sĩ sung làm giáp, ất sứ. (Sứ bộ đáp tạ chính đã phái đi từ năm thứ 2, nhưng sau lại đình, đến đây mới sai đi cả).

Kỳ xét án về mùa thu năm nay, các hạng tù có 304 tên phạm, chuẩn cho chém ngay 20 tên ; còn các tên khác đều giảm, tha, hoãn chém, giam lại.

(Hoãn chém 91 tên, chiểu án giam cấm 11 tên, phát đi làm quân 57 tên, phát đi lưu 38 tên, phát đi đồ 17 tên, phát đi làm nô 3 tên, đối tra 2 tên, phạt trượng rồi chia ghép đi ở một nơi 2 tên, vẫn để giam đợi xét 63 tên).

Sai đem nguyên bản 2 bộ sách : "*Ngự phê* (năm Càn Long nước Thanh) *Thông giám tập lãm*" và "*Uyên giám loại hàm*" giao thợ khắc ván in. (Vì 2 bộ sách này có thể giúp cho học giả giảng tập kê cứu, duy là sách của nước Thanh, số quyển nhiều, giá bán đắt, học giả khó có tiền mua được, cho nên chuẩn đưa giao cho tỉnh Sơn Tây, tỉnh Hải Dương thuê thợ khắc ván để in, ban bố rộng ra, làm ơn cho đám học trò).

Bọn cổ phỉ người hạt nước Thanh đến cướp thôn Đông Lông, tỉnh Lạng Sơn, quan tỉnh là Phan Khắc Thận đánh phá được (bắt chém 40 thủ cấp, cắt lấy tai, bắn chết 114 tên).

Bớt 3 bảo trong số 10 bảo thuộc tỉnh Thái Nguyên. (Vì các bảo Bá Cầu, Ngọc Long, Thái Hiên đã không phải là chỗ sung yếu, lại làm khó khăn cho dân buôn).

Dân điêu háo trong 113 xã thôn thuộc tỉnh Bắc Ninh được triển hạn điền vào sổ 10 năm, tha thuế thổ sản 5 phần 10.

Chẩn cấp cho những nhà bị hoả tai ở phố Cửa Đông, tỉnh Nam Định.

Ra lệnh cho các quan ở trong, ở ngoài và sĩ thứ ở Bắc Kỳ tâu bày chước ngăn giữ nước sông.

Cho Thượng thư bộ Công là Trần Văn Trung sung chức Khâm sai, kinh lý công việc về đê sông Cái, quyền lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh kiêm coi việc quân ở Lạng - Bình. Khi ấy, Nguyễn Đăng Giai vì ốm xin giải chức để điều trị, cho nên sai Văn Trung thay. (Bộ Công chuẩn cho Đặng Văn Thiêm quyền kiêm cả).

Mùa đông, tháng 10, cho Đề đốc tỉnh An Giang là Lê Đình Lý thăng thự Hậu quân lĩnh Tổng đốc Long - Tường (lĩnh Tổng đốc trước là Nguyễn Hoàng can lỗi phải nghị tội, hãy chuẩn cho về Kinh đợi Chỉ, khi nghị xong, vẫn làm Hữu quân Đô thống) ; Lãnh binh An Giang là Hồ Đắc Tú, thăng bổ Chưởng vệ quyền Chưởng Đề đốc An Giang.

Thự Thống chế là : Trương Tiến (Hữu dực dinh Vũ Lâm), Lê Chỉ Tín (ở dinh Hổ oai) đều chuẩn cho thực thụ Thống chế cả.

Dựng phủ lỵ Trường Định, tỉnh Cao Bằng. (Đưa nhà công đường ở Lãng Châu đến dựng ở đấy).

Làm biển ngạch 3 đền Chiêu Trung, Bao Trung, Biểu Trung (bên tả khắc chữ "Gia Long lục niên kiến" ; bên hữu khắc chữ "Tự Đức ngũ niên phụng sắc tứ").

Cho Lãnh binh tỉnh Quang Nam là Hoàng Chiến thăng thự Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Thần cơ. (Nguyên Chưởng là Nguyễn Quý ốm, nên khuyết).

Đình việc thao diễn trận voi, trận ngựa, vì cớ mưa rét.

Sai Nguỵ Khắc Tuần là Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, Ngô Bỉnh Đức là Bố chính Nam Định đến tỉnh Hải Dương tra xét lại việc án Nguyễn Hữu Bình là Bố chính tỉnh ấy trước.

(Riêng cho lĩnh trưng thuế cửa tuần lấy tiền tự tiêu). Hữu Bình trước can tham hặc, đã sai Phạm Thế Hiển và khoa đạo phái đi theo là Vũ Văn Khiêm đến tra xét. Khi án dâng lên, chuẩn cho phạt trượng đưa đi đồ. Đến đây Hữu Bình bèn làm nhiều đơn uỷ người kiện Văn Khiêm tra xét không công bằng, mà Thế Hiển bị Văn Khiêm che lấp đi. Lê Thiều là Tri phủ Kinh Môn, Ngô Điền là Tri phủ Nam Sách là những người hiện can dân kiện giao cho Thế Hiển và Văn Khiêm xét, cũng uỷ người kiện về vết xấu của Văn Khiêm. Cho nên chuẩn cho Thế Hiển về Kinh cung chức, mà sai Khắc Tuần phúc tra lại. Án dâng lên, Hữu Bình y theo tội trượng và đồ như trước. Thiều bị cách chức không bổ dụng nữa ; Điền không có tội tình gì quá lắm phải giáng cấp ; Văn Khiêm cũng bị một khoản về lấy vợ lẽ (ở hạt ấy), cách chức đuổi về nguyên ngạch ở sổ làng.

Dời sở giết muông sinh vào trong Kinh thành. (Trước ở ngoài thành, dời vào để nghiêm điều cấm ở cửa).

Tha giảm tô ruộng cấy lúa mùa bị tai hại cho các địa phương.

Tỉnh Hà Tĩnh bị bão, vua sai chẩn tuất cho.

Tháng 11, ngày mồng 1 là ngày Đinh Mùi, có nhật thực, quan ở Khâm thiên giám không tâu trước, bị giáng chức.

Ngày Đông chí đình lễ triều tham và ăn yến, ban cho, vì có nhật thực.

Mới định lệ đắp đàn tế thần núi thần sông.

(Phủ Thừa Thiên đắp đàn ở ngoài Kinh thành ; các tỉnh đắp đàn ở phía tây nam tỉnh lỵ. Đàn đều đắp 2 tầng, hướng nam, tầng thứ nhất vuông, mỗi mặt 5 trượng 4 thước, cao 2 thước 5 tấc, trên cắm cột lan can cao 9 tấc. Tầng thứ 2, dưới đắp cao rộng thêm, trượng thước theo y như đàn Xã, Tắc. Hoặc mở vào ruộng đất công thì cho trừ thuế, mở vào ruộng đất tư thì cấp trả nguyên giá, phu giữ đàn 10 tên. Tỉnh lớn thì do tổng đốc, tuần phủ, tỉnh vừa phải thì do bố chính, khi có việc, do các quan chức cùng tỉnh lỵ lần lượt làm lễ).

Vua hỏi về cửa quan, bến tuần trong cả nước. Bộ Hộ tâu nói : trước kia có 60 sở, gần đây rút bớt đi, chỉ để 21 sở là : Lãng Điền (đồng niên thuế 16.000 quan), An Quốc (20.000 quan), Nga Sơn (7.000 quan), An Phái (10.500 quan), Vạn Ninh (1.420 quan). Từ đây trở xuống lệ nộp nửa bạc nửa tiền : Mễ Sở (84.000 quan), Thuần Mỹ (20.000 quan, Đò dọc Lục Đầu (1.000 quan), Suất Ty (5.370 quan), Lâm Môn (4.570 quan), Trình Xá (100.000 quan), Quán Ty (40.200 quan), Bảo Thắng (30.000 quan), Tam Kỳ (12.360 quan), Cần Dịch (15.130 quan), Đồng Mỗ (6.390 quan), Bắc Cạn

(1.980 quan), 17 sở trên này cộng 377.720 quan (so với ngạch thuế năm Gia Long thứ 18, thì hơn lên 57.872 quan ; so với ngạch thuế năm Thiệu Trị thứ 4, thì kém đi 73.580 quan) ; An Lương (1.005 quan 5 tiền 30 đồng), Lạng Thành (6.243 quan), Na Thông (bạc 215 lạng), Lương Mã (bạc 140 lạng 5 đồng cân), 4 sở trên này giá vừa phải, đợi sau 2 năm mới châm chước để định). Hợp cộng bạc 455 lạng có lẻ, tiền 384.968 quan có lẻ. (Từ Vạn Ninh trở xuống, số tiền lại thu nửa tiền nửa bạc).

Vua cẩn thận về điển lễ thăng trật cho bách thần. Trước đã ra lệnh cho quan bộ Lễ bàn phong, cần phải xét cho xứng đáng. Nhân lại hỏi : nhà Minh, nhà Thanh thế nào ? Lâm Duy Thiếp (Thượng thư bộ Lễ) thưa rằng : điển lễ nhà Minh không phong, nhà Thanh có phong tặng, nhưng không vào năm ra ơn rộng khắp. (Khoảng năm Thuận Trị, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, Hồng Vũ, chiếu thư đều không thấy chép). Ơn điển nước ta có từ nhà Trần, nhà Lê trở về trước. Vua nói : Nhà Minh nhà Thanh rất phải, nước ta cùng noi theo nhau, chưa hợp ý tôn đạo chính bỏ đạo tà của trẫm, từ nay trở đi nên cẩn thận đấy.

Xuống Dụ cho quan phủ Thừa Thiên chẩn tuất kẻ cùng khổ không kêu vào đâu được, bắt trị bọn trộm cắp, rằng : thiên Chu quan cấm kẻ gian bạo, trước hết trọng chốn bang kỳ phép nhà Hán xét kẻ gian phi đầu tiên nghiêm ngặt ở đất Kinh triệu. Vậy xét kẻ nào mồ côi cùng túng thì tâu xin chẩn cấp, kẻ nào chơi lười quen làm ác thì bắt để trừng trị.

Vua thương các tỉnh từ Bắc trực trở về Bắc bị tai hoạ luôn, kiếm ăn khó, sai thông lục việc án của Lê Chân, Phạm Thế Trung gửi cho các quan đốc, phủ, bố, án biết để làm răn. Lại sai xét tâu tình dân, cứu chữa cho kẻ khổ sở quá lắm.

Cho Hoàng Chiến (nguyên là thự Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Thần cơ) đổi quyền Chưởng dinh Hùng Nhuệ. Nguyễn Doãn (nguyên Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ) đổi quyền Chưởng dinh Thần cơ.

Bãi thuế dầu biệt nạp cho xã Quan Bằng, Quan Phác, Điều Hoạch (3 xã này thuộc tỉnh Thanh Hoá) dồn vào làm lính cơ Thanh hùng, để khỏi chịu thuế nặng riêng. Đấy là theo lời trong bản chép tay của viên Tri huyện Nguyễn Đại Huy vậy.

Vua hỏi số tên cử nhân thi văn khoa này, bộ Lễ tâu nói 118 người. (Trường Thừa Thiên - 22 người, trường Bình Định - 13 người, trường Gia Định - 13 người, trường Thanh Hoá - 12 người, trường Nghệ An 16 người, trường Nam Định - 20 người, trường Hà Nội - 22 người).

Định lệ lập án mai táng cho quân dân là theo lời Nguyễn Văn Điển là Tổng đốc Định - An vậy.

(Phàm quân dân không ai thúc giục sai khiến, mà tự tay không lội sông mà chết đuối ; nhân tức giận, bỏ hoài đời sống mà thắt cổ chết ; tham của lên cao mà

ngã xuống chết ; hoặc sét đánh chết, voi lồng xéo phải chết, hổ cắn chết, trâu húc chết, tường đè phải chết, thì y lệ binh ở Kinh khám thực lập án cho mai táng, không phải tâu).

Tháng 12, bộ Lễ tuân thánh Dụ khi trước (Chỉ dụ năm Thiệu Trị thứ 6) xét làm danh sách các quan văn võ từ năm Gia Long thứ 9 trở về sau, xin cho thờ tự bổ thêm vào. Vua chuẩn cho truy lục 11 người, bày hàng thờ thêm vào ở miếu Trung Hưng công thần. (Hộ bộ Thượng thư, Mẫn Chính hầu, tặng Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Trụ quốc tham chính, thuỵ Trung Hiến là Lê Quang Định (người phủ Thừa Thiên).

Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Lại bộ Thượng thư, An Mĩ hầu, tặng Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Hữu trụ quốc Thiếu bảo, Cần Chính điện Đại học sĩ, thuỵ Văn Khác là Trịnh Hoài Đức (người tỉnh Gia Định).

Hình bộ Thượng thư, Hương Phong hầu, tặng Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Trụ quốc tham chính, thuỵ Đoan Nhã là Phạm Như Đăng (người Quảng Nam).

Lễ bộ Thượng thư, Dĩnh Hương hầu, tặng Sùng tiến Tuyên lộc đại phu, Trụ quốc tham chính, gia tặng Vinh lộc đại phu, Trụ quốc Thiếu sư, Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Đôn Nhã là Đặng Đức Siêu (người tỉnh Bình Định).

Lễ bộ Thượng thư Hưng Nhượng hầu, tặng Vinh lộc đại phu, Trụ quốc, Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Trung Nhã, gia tặng Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Thái bảo Cần Chính điện Đại học sĩ, phong Đức Quốc công là Phạm Đăng Hưng (người tỉnh Gia Định).

Hộ bộ Thượng thư, Khánh Trạch hầu tặng Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Trụ quốc tham chính, thuỵ Đoan Hiến là Nguyễn Đình Đức (người phủ Thừa Thiên).

Vọng các Khâm sai Chưởng dinh, Long Vân hầu, thuỵ Trung Xác là Nguyễn Long (người tỉnh Phú Yên).

Khâm sai Chưởng dinh, lĩnh Gia Định thành Phó tổng trấn, Long Vân hầu là Trương Tiến Bảo (người tỉnh Vĩnh Long).

Thần sách quân, Hữu dinh Đô thống chế, lĩnh Thanh Hoá đốc trấn, Chương Đức hầu, tặng Dực vận tôn thần, Đặc tiến Trấn Quốc đại tướng quân, Chưởng dinh, thuỵ Vũ Tiết là Tôn Thất Chương.

Công bộ Thượng thư lĩnh Gia Định thành hiệp Tổng trấn Tĩnh Viễn hầu là Ngô Nhân Tĩnh (người tỉnh Gia Định).

Tả quân Đô thống Chưởng phủ sự, Lương Năng bá là Nguyễn Văn Hiếu (người tỉnh Định Tường).

Thưởng bạc và lụa cho Trương Quốc Hiền là quan viên phụ tuổi thọ (là cha viên Hình bộ thần Trương Quốc Dụng, tuổi 80). Nhân ra lệnh cho các địa phương, từ nay quan Tứ phẩm trở lên, ai có quan viên phụ 80 tuổi, đều đem tên tâu lên.

Thái tử Thiếu bảo, Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Hộ hộ Thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần là Hà Duy Phiên chết. (Trước đã vì có bệnh giả hạn về quê, đến đây chết ở nhà). Vua cho là Duy Phiên là đại thần kỳ cựu đặc cách tặng cho Thiếu bảo, Văn Minh điện Đại học sĩ, thuỵ Văn Thận, hậu cấp tiền tuất và sai quan đến tế.

Quan bộ Hộ cử bọn Thiều Văn Huấn 10 người làm thanh tra. Vua bảo đình thần rằng : Thanh tra là để ngăn kẻ gian dối, phàm người dự phái đi, tất phải thanh liêm được việc. Từ nay trở đi, những người đã cử lên, hoặc cả nhà cùng cử hoặc chuyên cử riêng, đều phải ký tên bầu cử tâu lên, để phòng khuyên răn.

Bản in sách *Đại Nam liệt truyện Tiền biên* đã in xong, vua sai để ở Đông Các. (Chính bản, phó bản mỗi thứ 1 bộ ; để ở Sử quán cùng chính bản, phó bản mỗi thứ 1 bộ).

Đổi định lệ sát hạch các học quan. (Trước kia giáo thụ, huấn đạo 1 năm 1 lần xét, học chính thì 3 năm 1 lần xét, nay đều đầy 1 năm 1 lần xét, ai đỗ hạng ưu thì thưởng kỷ lục 1 thứ. Đốc học đỗ hạng bình và giáo thụ, huấn đạo đỗ hạng ưu thì đều thưởng tiền lương 3 tháng ; giáo thụ, huấn đạo đỗ hạng bình thì đều thưởng tiền lương 2 tháng. Còn hạng thứ và chưa đầy 1 năm thì không được dự. Giáo thụ, huấn đạo do đốc học xét ; đốc học do quan tỉnh xét).

Đình việc tuyển lính duyệt đinh về sang năm cho xứ Nam Kỳ. (Vì cớ đương đổi đồn binh đinh).

Thự Tổng đốc Định - An là Nguyễn Văn Điển chết. Văn Điển (người tỉnh Quảng Nam) đã từng trải làm quan ở trong và ngoài, vẫn tỏ ra có công lao tài năng. Vua thương xót, chuẩn cho thực thụ Tổng đốc, cấp tiền tuất, lại cho thêm 600 quan tiền, 2 cây gấm, 3 tấm sa, sai quan đến tế.

Vua thấy từ Bắc Kỳ đến Quảng Trị có dịch lệ phát ra, bèn dụ quan phủ Thừa Thiên phải dẹp yên trước, đi làm cho rõ lẽ oan uổng, cứu chữa những kẻ quẫn bách, để tiêu tai hoạ ở khi chưa nảy ra.

Vua thân đến điện Hiếu Tư làm lễ kỵ. Ngày hôm ấy mưa rét, đình thần xin chọn phái người làm lễ thay. Vua không nghe.

Phụ chính đại thần là bọn Trương Đăng Quế, Vũ Văn Giải, Lâm Duy Thiếp lại tâu nhắc lại lời xin trước. Và nói : Hoàng thượng tuổi đã cường tráng, không ví như Thành vương nhà Chu, Thái Giáp nhà Thương, tuổi còn trẻ thơ ; bọn thần là người thế nào, còn dám nghiễm nhiên tự đứng vào hàng Trủng tể, A hành[1] thực tâm kẻ làm tôi con vạn phần không thể yên lòng được.

---

(1) Chu Công làm quan Trủng tể giúp Thành vương nhà Chu, Y Doãn làm quan A hành giúp Thái Giáp nhà Thương.

Vua bèn cho thôi chức Phụ chính đại thần. Nhân dụ rằng : Bọn ngươi đều vâng chiếu mệnh của Tiên đế, giúp thân nhỏ mọn này, lúc vui lúc lo cùng nhau, mưu dự cùng giúp nhau, tuy bọn ngươi không dám tự cho mình là Y Doãn, Chu Công ; trẫm cũng không dám tự nhận địa vị là Thành vương, Thái Giáp. Từ nay về sau, càng nên chữa điều lỗi, can điều lầm, bày điều phải, ngăn điều trái, ngõ hầu trẫm không đến nỗi mất đức tốt, các ngươi cũng giữ mãi được tiếng hay, mới không phụ nghĩa vua là đầu, bầy tôi là tay chân. Khi ấy Đăng Quế lại xin : Về cái bài ngọc "Cố mệnh lương thần" của Tiên đế đặc ơn ban cho vào khoảng năm Thiệu Trị, xin để làm của báu truyền cho con cháu, thôi không viết chữ "Cố mệnh lương thần" lên đầu tên quan hàm nữa.

Vua lại dụ rằng : Đấy là đã được Tiên đế chuẩn cho viết lên đầu tên quan hàm, từ đấy đến nay đã lâu rồi ; nay nếu cứ nhất vị nói nhún nhường thì không phải là ý của triều đình tôn đức báo công. Không nghe theo lời xin.

Nêu thưởng người con có hiếu ở tỉnh Bình Thuận.

(Lý Ôn, 16 tuổi, chống cự với hổ để cứu cha, khi cha chết, ở bên mộ hết lòng thương, lại biết hiếu dưỡng mẹ kế, hoà thuận với làng xóm. Quan tỉnh đem sự trạng ấy tâu lên. Vua thưởng cho 30 lạng bạc, 3 tấm sa màu, 1 cái biển ngạch).

Chuẩn cho từ nay về sau, phàm phong cho chỗ đất mà để ăn lộc, thì về các huyện, tổng, xã, thôn ở phủ Thừa Thiên, không được khai liệt vào để xin phong, là tuân theo phép của đời xưa, đất ở trong Kinh kỳ không đem phong cho ai vậy.

Nguyễn Đăng Giai dâng 3 việc về biên giới phía bắc. (1. Thả giặc đầu hàng về đất nước Thanh và ở các xứ Trĩ Mã, Na Hà, Na Ma thuộc tỉnh Lạng Sơn, Quỳ Ma, Đồng Chung thuộc tỉnh Quảng Yên, đều đặt bảo lớn, cùng là mở đường, thông việc quan báo, phái lính và voi hộ giữ thành Lạng Sơn.

2. Chia ghép chỗ cho bọn Tam đường ở, cho Lý Đại Xương làm Hướng Nghĩa bang trưởng, Lê Đại Ký, Lý Tam Ích làm Chánh phó quản bang ; kiểm thúc lấy họ, sai họ gọi những bọn cừ khôi, giặc chưa đầu hàng về đầu hàng. Về ngày thường, hoặc khẩn ruộng nộp thuế, hoặc mở phố buôn bán, khai mỏ, đều cấp tiền vốn của công cho để sinh sống làm ăn, 3 năm nộp lại. Bất thời gọi ra theo đi làm việc bắt giặc, thì cấp lương và khí giới cho.

3. Về huyện Lộc Bình, An Bác, châu Văn Uyên, Thoát Lãng bị giặc tàn phá rất hại, xin nên tha thuế và thả giản binh về dân đoàn kết phòng giữ. Còn về tù phạm cho đi gắng sức mạnh làm việc thì liệu lượng đình chỉ).

Đình thần họp bàn cho là chia ghép chỗ ở cho giặc đầu hàng, đặt ra quản bang, mở phố, khẩn hoang, cai trị bọn đi theo của chúng và tha thuế cho các nơi bị giặc phá hại, đều xếp đặt được đúng cả. Duy có giặc đã đầu hàng lại thả về nội địa, thì tỏ

răn cho người là mình làm điều bất tín. Đặt bảo lớn để lính và voi ở đấy, thì làm cho người khổ về khí độc rừng núi và bọn giặc đầu hàng kia vốn tính phóng đãng, hung hăng khó dạy, không thể để cho ở chỗ xa vắng. Ở Lạng Sơn và Quảng Yên bọn giặc còn lan sang, không thể vội đình những tù phạm cho đến đấy để gắng sức làm việc. Đến như lính tại ngũ ở 4 huyện, châu chiếu số chia ban là tiện.

Vua cho là phải. Lại dụ rằng : Về việc chia ghép nên xét cho kỹ. Bèn chuẩn cho ghép bọn giặc đầu hàng (hơn 90 người) ở 6 huyện, châu như huyện Lộc Bình v.v... ở tỉnh Lạng Sơn, bắt ở tản ra làm ăn sinh sống, để không sinh lòng khác.

Ngày Đinh Dậu, làm lễ Hợp hưởng. Khi ấy vua cần phải tĩnh dưỡng, sai Tuy Quốc công Miên Trinh kính làm lễ thay.

Tri phủ phủ Lạc Hoá, tỉnh Vĩnh Long là Trương Phúc Cương có tội phải xử thắt cổ ngay. Trước đây (ngày tháng 7) nha huyện Trà Vinh là thống hạt phủ ấy, có tên phạm ăn trộm ốm chết, viên ấy doạ nạt là khảo đả người đến nỗi chết, nói phao lên là bẩm xin khám, viên huyện là Phan Đắc Thông phải vay nhiều tiền của dân làm của đút để cầu khỏi tội. Quan tỉnh dò ra được, đem việc ấy tâu lên tham hặc. Vua đều chuẩn cho giải chức, giao tỉnh xét. Viên ấy bèn làm đơn giao cho con đến tỉnh Định Tường trình bày các trọng tình làm trái phép của bọn Nguyễn Hữu Cơ là quan tỉnh tỉnh ấy [Vĩnh Long], cùng là việc đã tâu tham hặc viên ấy cũng là bịa đặt ra. Xin vì viên ấy đề tâu giúp.

Vua bèn sai lĩnh Tuần phủ Gia Định là Phan Thanh Giản mang theo Khoa đạo là Phan Đình Tuyển đến tra xét cả. Rồi quan Khâm sai tra được tình trạng đích xác về Phúc Cương dùng cường quyền lấy của đút (lấy của đút của viên huyện là 460 quan tiền). Lại xét ra các khoản những nhiễu khác. (Một khoản là : vợ người Thổ nhân giận chồng mà tự tử, dân xã trót đem mai táng đi, viên ấy bức bách doạ nạt những tên mai táng để lấy của đút, đến nỗi có kẻ phải bán vợ đợ con để cung ứng. Một khoản là : người đi buôn mất cướp, bắt được kẻ cướp, nhân thế bắt hiếp tên cướp ấy khai vu cho người dân thường để lấy của đút. Một khoản là : dung ẩn kẻ môn hạ, không cho dân điền làm lính, lại doạ giam tổng lý lấy của đút. Tính thành bạc tất cả là 126 lạng), mà các việc viên ấy kiện tỉnh thần đều là vu khống. Đến đây án nghĩ xử tội giảo giam hậu. Vua đổi làm giảo quyết [thắt cổ cho chết ngay], để răn kẻ tham ô mà hả lòng giận của dân. Phan Đắc Thông cũng bị tội mãn trượng đồ [tức là phạt 100 trượng, đồ 3 năm].

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu, vận tải ở Kinh và ở ngoài, cộng 612 chiếc, hỏng việc (vì gió) 45 chiếc. (Thuyền công bị thương chết 60 viên nhân, đều chiểu lệ tặng tiền tuất) còn các thuyền khác đều về thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN IX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý Sửu, Tự Đức năm thứ 6 [1853] (Thanh Hàm Phong năm thứ 3). **Mùa xuân, tháng giêng**. Cho : Đặng Văn Thiêm (nguyên Thái tử Thiếu bảo, Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Hình bộ, sung viện Cơ mật, giảng quan Kinh diên kiêm bộ Công), thăng thự Văn Minh điện Đại học sĩ ; Nguyễn Tri Phương (nguyên Hiệp biện Đại học sĩ, sung Kinh lược đại sứ Nam Kỳ, lĩnh Tổng đốc Định - Biên, kiêm tri 2 đạo Long - Tường, An - Hà), thăng thự Đông các Đại học sĩ ; Phan Thanh Giản (nguyên Thượng thư bộ Lại ; sung Phó kinh lược Nam Kỳ, lĩnh Tuần phủ Gia Định, kiêm tri các đạo Biên Hoà, Long - Tường, An - Hà) thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ ; Nguyễn Đăng Giai thự hàm (nguyên thự Hiệp biện Đại học sĩ, sung kinh lược các hạt Hà - Ninh, Ninh - Thái, Lạng - Bằng, lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh), cũng chuẩn cho thực thụ ; còn các hàm sung, lĩnh, kiêm, đều vẫn theo cũ.

Rồi Văn Thiêm, Thanh Giản xin từ chối, vua không cho. Tri Phương cũng xin giải chức hàm phụ chính và đình thăng thự (Tri Phương trước đây chuẩn cho về Kinh chầu hầu, tháng này về đến Kinh). Vua cho Tri Phương giải hàm phụ chính, không cho từ chối chức thăng thự. Đều lạy xin phụng mệnh.

Cho Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Tiền phong là Tôn Thất Đắc thăng thự Thống chế dinh ấy.

Chuẩn cho thự Tuần phủ, hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Vương Hữu Quang, thự Tuần phủ Trị - Bình là Phạm Khôi, thự Tuần phủ Ninh Bình là Tôn Thất Tĩnh, đều thực thụ Tuần phủ cả.

Cho : Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguỵ Khắc Tuần đổi đi làm Thượng thư bộ Hộ (bấy giờ Khắc Tuần hiện tra xét các vụ án ở Hải Dương chưa xong, vua chuẩn cho đợi xong việc, sẽ về cung chức), Tả tham tri bộ Lại là Nguyễn Bá Nghi thăng thự Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên.

Chuẩn cho : Hàn lâm viện Chưởng viện học sĩ là Tô Trân thăng thự Tả tham tri bộ Lễ ; Thiêm sự phủ Thiêm sự là Phạm Hữu Nghi, thăng thự Hữu tham tri bộ Lễ ; đều vẫn sung chức nhật giảng quan ở Kinh diên ; Sử quán Toản tu, Tuần phủ hộ lý Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng, thăng thự Tổng đốc ; Bố chính quyền Chưởng Tuần phủ Lạng - Bằng là Phan Khắc Thận, thăng thự Tuần phủ ; Bố chính Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục, thăng thự Tuần phủ Quảng Yên ; đều kiêm lĩnh Bố chính.

Định lại 5 điều về thi Hương :

- Ấm sinh, quán ở Nam, Bắc Kỳ phụ thí trường Thừa Thiên, cứ mỗi 100 tên, lấy thêm số đỗ 1 tên nữa.

- Vào kỳ đệ tứ, quan đề điệu chỉ đem họ, tên, tuổi, quán chỉ những người dự trúng, giao cho quan trường chiểu xét thi hành.

- Các viên giám khảo, sơ khảo, phúc khảo, nếu có duyên cớ gì, thì quan địa phương chọn phái người khác hoặc chánh, phó chủ khảo tuỳ tiện phái người làm và dâng tập tâu lên.

- Các người đỗ cử nhân, tú tài, thì làm thành danh sách đệ tâu ; còn như những người trúng đệ nhất, đệ nhị trường, chỉ kê tổng số thôi.

- Các chiếu biểu, mà ra đầu đề về việc đời xưa phải tránh đổi chữ huý đời xưa ; sau lại chuẩn cho không phải tránh đổi huý ấy nữa).

Thượng thư bộ Công là Trần Văn Trung từ Bắc Kỳ (nguyên là Khâm sai kinh lý hà đê, tạm thay cho Nguyễn Đăng Giai cáo bệnh) xong việc công trở về Kinh (Đặng Văn Thiêm được thôi việc kiêm bộ Công).

Định lại lệ phong tặng thần kỳ : (Các vị hiệu thần nào sự trạng rõ rệt xác đáng có linh nghiệm thì phong tặng. Vị nhân thần[1] nào có công đức với dân thường hay linh ứng rõ ràng, lại gia phong tặng, có 1 - 2 chữ thừa hoặc nhầm thì cải chính lại. Nếu sắc phong của nguỵ và không có sự trạng gì, cùng là các thần tầm thường, nhảm nhí, thì đình lại không phong. Vị thần thành hoàng đương cảnh các xã dân, đều cấp cho 1 đạo sắc văn).

Hạ lệnh từ nay thuộc viên ở phủ tiềm để, không được án bổ làm thuộc viên ở các phủ hoàng thân.

---

(1) *Nhân thần* : tức là vị thần nào nguyên trước là người, sau khi chết đi, được phong làm phúc thần, cho dân thờ cúng.

Ấn định lệ hạch bổ ngạch Anh danh và Giáo dưỡng (Phàm khoa thi võ, người nào là hạng Anh danh mà thi đỗ thì thăng bổ suất đội ; hạng Giáo dưỡng mà thi đỗ thì bổ thự suất đội. Người nào chưa từng thi đỗ, thì 3 năm hạch bổ 1 lần, vào các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Người nào ghi sổ tại ngũ đủ 6 năm, sát hạch : côn gỗ, khiên, đao, súng điểu sang, chia làm các hạng ưu, bình, thứ. Là Anh danh đỗ hạng ưu, thì dùng làm suất đội thí sai ; đỗ hạng thứ cùng với Giáo dưỡng đỗ hạng bình, đều dùng làm đội trưởng ? Giáo dưỡng đỗ hạng thứ, dùng làm ngoại uỷ đội trưởng. Còn người nào không dự trúng hạch bổ vẫn được lưu ở học tập, để đợi khoá sau ; 2 lần hội hạch không trúng, mà tình nguyện về quê, cũng cho.

Thôn Mỹ Chính, thôn Phú Hội thuộc Đình Tường bị hoả tai. Phủ thần là Nguyễn Đình Tân xét thấy hiện tình hại lắm, phát chẩn trước, rồi mới tâu ; vua khen.

Thổ dân người Thanh, người Kinh ở Xiêm về (trước đây bị nước Xiêm bắt). Vua tha thuế thân cho 3 năm.

Cho Tả quân Đô thống phủ Đô thống, tước Vĩnh Trung nam, lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh là Lê Văn Phú đổi đi lĩnh Tổng đốc Định - An.

Các tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh bị đại hạn. Quan tỉnh và quan phủ, huyện 3 lần cầu đảo, không mưa, xin đình lại, vua đều không cho và hạ lệnh cho các viên ấy phải gia tâm chăm sóc thương dân.

Ấn định 3 điều lệ ở sở [quan thuế] sông Bạch Đằng :

- Thuyền buôn nước Thanh đến buôn, mỗi lần tiền thuế 12 lạng bạc.
- Việc bán gạo, chỉ cho mỗi người được mua 100 cân để dùng thôi.
- Đặt đồn Hà Tây để phòng xét hỏi.

Toán giặc ở hạt nước Thanh vào châu Tiên Yên (thuộc Quảng Yên), Phó quản vệ là Trần Tú chia phái bọn bộ biền đón đánh ở xã Bình Liêu, phá tan bọn giặc. Vua khen thưởng [quan quân] có thứ bậc khác nhau.

Ban cho quan viên phụ tuổi thọ là Nguyễn Danh Án bạc và lụa (Án là cha sinh ra Nguyễn Quốc Hoan - Tuần phủ Bắc Ninh, thọ 81 tuổi).

Cho Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Tôn Thất Hàn đổi bổ đi Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá (hộ đốc trước là Tôn Thất Hợp đã chuẩn đổi đi Nghệ An ; chợt có tang bà nội, xin về nhà). Lãnh binh ở Ninh Bình là Lê Khoan Mãnh, thăng thự Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Ngày Đinh Mão, duyệt binh, Hữu quân Đô thống là Nguyễn Hoàng sung chức Chánh tổng duyệt ; Thống chế là Tôn Thất Đắc làm Phó ; Lê Chí Tín giữ hiệu lệnh.

Vua khen là nghiêm chỉnh. Rồi thấy hiệu lệnh chiêng trống đều do tay Nguyễn Hoàng phát ra, đặc biệt thưởng Hoàng kỷ lục 1 thứ.

Đốc thần Bình - Phú là Vương Hữu Quang tâu nói : Tri phủ An Nhân trước là Đoàn Danh Dương (cáo giả hạn chưa hết) vốn là người được dân trong hạt tin, mến, xin đổi bổ làm Tri phủ Hoài Nhân.

Vua cho là chức thú mục khó tìm được thanh liêm, tài năng, nên y cho.

Chuẩn cho Nam Kỳ thi hành phép mở đồn điền và lập ấp. Trước đây, Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương tâu về công việc 6 tỉnh, xin tụ tập những dân nghèo túng, mở rộng đồn điền, để giúp việc sinh sống. Triều đình bàn, cho là việc chưa tiện làm, rồi bỏ đó (việc từ 3 năm trước). Sau lại cùng với phó sứ là Phan Thanh Giản bàn : cho là An Giang, Hà Tiên, địa giới liền với đất Man, là nơi địa đầu yếu ; xin mộ dân đồn điền ở mặt dải sông Vĩnh Tế thuộc 2 tỉnh ấy, mỗi đội 50 tên, do 2 tỉnh ấy dồn làm các đội An điền, Tiên điền, ngày thường thì khai khẩn làm ruộng ; khi có việc thì chia phái đi phòng giữ. Lại ở ven 2 bên bờ sông, cũng xin chiêu dân lập ấp, miễn cho phần chọn ra lính. Lúc thường thì tuỳ tiện kinh doanh, sinh nghiệp ; có sự thì họp hết lại, chia đi phòng thủ để làm kế khai khẩn ruộng đất, vững mạnh cõi ven. Đã chuẩn cho thi hành. Mùa thu năm ngoái, biện lý bộ Lễ là Tôn Thất Phan tâu bày về 1 hạt phủ Ba Xuyên, địa lợi màu tốt ; năm trước, về muối, gạo, nước Cao Miên, đều lấy ở phủ ấy cả. Lại hạt ấy là chỗ xung yếu của 2 tỉnh An, Hà, xin ở 2 phủ Tĩnh Biên, Ba Xuyên, nơi nào mà nhân dân người Thanh, người Kinh đến ở đấy, thì cho phép chúng khai hoang, tha thuế. Vua đều giao các việc này cho đình thần bàn. Đình thần tham chước lời bàn trước của viên kinh lược, xin do Nam Kỳ và các trực tỉnh (từ Bình Thuận trở ra Bắc) thông sức các người trong hạt, cho phép người nào tình nguyện lĩnh bằng để mộ dân, giao cho 2 tỉnh An, Hà sức đến các xứ : bờ sông Vĩnh Tế và các phủ Ba Xuyên, Tĩnh Biên, đều chiểu chỗ đất nào bỏ hoang mà cư trú cày cấy. Dân mộ làm đồn điền thì dồn làm binh đồn điền, chỉ lấy 50 người dân Kinh làm 1 đội, 500 người làm 1 cơ. Dân mộ lập ấp, thì cần đủ 10 người trở lên, cho phép được tuỳ chỗ khai khẩn, cư trú nối liền nhau, lập thành sở của thôn. Gián hoặc có người nước Thanh nào đến ứng mộ cũng cho sung vào binh đồn điền. Người nào mộ được đủ 1 đội, thì bổ thụ làm chánh đội trưởng suất đội (chánh thất phẩm) ; đủ 1 cơ, thì bổ thụ cai đội (chánh lục phẩm) thí sai phó quản cơ. Sau khi đã thành căn cước rồi, thì 1 đội làm 1 ấp, 1 cơ làm 1 tổng. Quản cơ, suất đội đều lĩnh chức tổng trưởng, ấp trưởng. (Những người ứng mộ, hiện cấy được 2 mẫu trở lên, thì chủ mộ mới được chuẩn cho thưởng thụ ; nếu cấy không được 2 mẫu, lại gia hạn cho 1 năm nữa, nếu hết hạn, mà thiếu đến 3 thành trở lên, thì do tỉnh trừng trị). Người đứng lập ấp mà mộ đủ 30 người, thì tha thuế thân và sai dịch suốt đời ; được 50 người, thưởng thụ chánh cửu phẩm bách hộ ; được 100 người,

thưởng thụ chánh bát phẩm bách hộ ; vẫn lĩnh làm tổng lý (3 năm thì làm sổ, chiểu lệ đồn điền thi hành). Còn ruộng đất hiện đã khai khẩn được và thuế thân của nhân đinh đều khoan hạn (10 năm) mới bắt đầu thu, để tỏ sự khích khuyến.

Vua sai Nguyễn Tri Phương đốc suất cùng với 2 tỉnh An, Hà thi hành, cần có thực hiệu. Đến đây, Tri Phương lại tâu các phủ Ba Xuyên, Tĩnh Biên lại ở khúc giữa An - Hà, thổ dân mới lệ thuộc vào các hạt ấy. Nay mở đồn điền, lập ấp, không thông hành ở 6 tỉnh, mà độc thi hành ở 2 phủ ấy, thì bọn dân dễ bị nghi hoặc, khó hiểu lẽ kia, sợ hoặc do đó mà sinh sự. Xin thông sức cho các dân ứng mộ ở tỉnh, hoặc đến Tĩnh Biên, Ba Xuyên, hoặc chiểu theo chỗ đất hoang trong hạt mình mà khai khẩn lập ấp ; nhưng phải sáp nhập vào các tổng hiện lập thành, được theo ý nguyện (các điều khoản đều theo lệ trước. Duy có dinh, điền, 5 năm mới bắt đầu thu thuế). Lại những tù tội chính quán, ngụ quán ở 6 tỉnh (từ tội xử sung quân trở xuống), không kể quan hay dân bị phạm tội, nếu có người nào ra sức tình nguyện triệu mộ dân, lập làm 1 đội, hoặc 1 thôn, đều đủ 50 người, thì cho phép làng, họ bảo nhận cam kết, sẽ được tạm tha, cho đi chiêu mộ đủ số thì tha tội. Rồi giao cho chia ghép vào 1 dải sông Vĩnh Tế về An Giang và Giang Thành về Hà Tiên để cày trồng và cư trú, đợi có thành hiệu, sẽ liệu để làm. Vua chuẩn y cho theo như lời bàn thi hành một loạt.

Tháng 2, cho Tuần phủ Hà Tĩnh là Nguyên Trạch quyền hộ Tổng đốc An - Tĩnh (quyền thay Tôn Thất Hợp).

Định 5 điều về đê các sông : - Đê ở 4 huyện : Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Thanh Oai, thuộc thượng lưu các sông lớn, nhỏ, lại gọi là đê công.

- Đê ở 5 huyện : Từ Liêm, Thọ Xương, Vĩnh Thuận, Thanh Liêm, Bình Lục, thuộc trung lưu các sông lớn, nhỏ, vẫn là đê công.

- Đê ở 6 huyện : Sơn Minh[1], Chương Đức, Hoài An, Kim Bảng, Duy Tiên, Nam Xang, thuộc hạ lưu các sông lớn nhỏ, đổi làm đê tư.

- Đê tư thì do phủ, huyện đốc làm, đê công do tỉnh thần đốc làm.

- Nhân việc trả tiền công đắp đê thay cho việc phát chẩn, lại cấp thêm tiền đắp thổ đôi[2] để làm ơn cho dân nghèo), là theo lời xin của Khâm sai trước là Trần Văn Trung.

Giảm 2 phần 10 số giản binh từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Thuận. Vua hạ lệnh cho liên lạc nhau và san dồn mỗi vệ, cơ trên đưới 500 tên, định ra quân hiệu thuỷ, bộ. (Đây là theo lời ân dụ hồi tháng 5 năm ngoái, châm chước thi hành).

---

(1) *Sơn Minh* : sau vì huý chữ "Minh", đổi làm Sơn Lăng.
(2) *Thổ đôi* : đắp đống chứa đất.

Kinh lược sứ là Nguyễn Đăng Giai xin hợp tỉnh Cao Bằng với tỉnh Lạng Sơn để khỏi bị trơ trọi không hư. Đình thần cho là hạt ấy tiếp giáp nước Thanh, là một địa đầu rất hiểm, dân Thổ và Kinh ở lẫn nhau, thói quen không nhất định ; người ký ngụ, người Nùng ở hỗn tạp, dạy bảo thực khó ; huống chi về việc thuế khoá, trữ, nộp, thu, đòi, rất không tiện cho dân. Vua cho là phải.

Định lại điều lệ thi Hội, thi Điện. (Quyển của học trò làm văn viết chữ mực và quyển chép lại bằng chữ son, cả 4 kỳ đều chi ra giấy lệnh của công. Về thi Hội, đầu bài thi kỳ đệ nhất, đệ tam, đệ tứ và tờ yết vấn về kỳ đệ tứ, đều chiểu lệ sắp chữ in ra, cấp mỗi người 1 bản. Đầu bài văn sách kỳ đệ nhị, miễn cho không phải chép đầu đề vào quyển thi. Tới kỳ thi, đầu đề nào của Hoàng thượng ban cấp ra, thì do quan trường chép rõ vào giấy vàng rồi niêm yết lên ; đầu đề nào do quan trường nghĩ ra, thì dùng giấy lệnh viết rõ rồi niêm yết lên ; đều đình việc in cấp đầu đề. Các kỳ : nhất, nhị, tam, thí viện điểm duyệt xong việc, đem tất cả các quyển trúng và hỏng, giao cho viên đề điệu xét, các quyển nào có phân số, biên riêng 1 tập, đệ giao thí viện nhận làm, còn quyển nào không đủ phân số, thì không chuẩn cho lại vào thi nữa. Đến kỳ đệ tứ, điểm duyệt xong, viên đề điệu chiểu xem mỗi tên hiện trúng được mấy kỳ, mấy quyển, hợp buộc vào làm một. Những quyển của người nào dự trúng 4 kỳ và trúng 3 kỳ, đệ giao cho quan trường cân nhắc liệu lượng lấy đỗ hay đánh hỏng. Đến kỳ thi Điện, ban cho các tiến sĩ đỗ thứ bậc cao thấp. Ngày thứ ba sau ngày ban yến, làm lễ dâng biểu. Còn thì đều theo lệ năm thứ 4 thi hành).

Khai mỏ vàng ở Thượng Ân thuộc Thái Nguyên và đóng cửa mỏ cũ ở Nam Tri.

Định lại lệ hạch thuộc viên văn võ. Trước đây, ban võ từ tam phẩm trở xuống, tại chức 2 năm ; ban văn từ tứ phẩm trở xuống tại chức 3 năm, sát hạch làm danh sách đệ lên. Nay đổi bàn làm 3 năm mới xét công, văn, võ giống nhau, đều 3 năm cả.

Chánh, phó sứ Kinh lược Bắc Kỳ là Nguyễn Đăng Giai, Nguỵ Khắc Tuần ; thự Tuần phủ Hưng Hoá là Phan Tĩnh thự Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường ; tiết thứ trình bày 7 việc. Vua đều giao xuống đình thần bàn.

- Các tỉnh Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh (trừ ra số tiền thuế bộ gạo công cước để dự bị việc phòng đê các sông, cứ chiếu số mà thu không kể, còn thì bỏ các khoản tiền : tiền đầu quan, tiền thuế thân, tiền các thứ lặt vặt, tiền khoán làm kho, tiền tre chông chà ; thông tính tất cả ; định mỗi người đồng niên tiền thuế là 1 quan 2 tiền, ruộng, mỗi mẫu đồng niên tiền thuế là 1 tiền 40 đồng để tiện cho dân. Về 2 hạng thuyền đại dịch, miễn dịch, cứ mỗi 100 phương thóc gạo, thì cấp thêm cho tiền thuê thuyền, thuê phu là 1 quan tiền, để làm nhu phí tải từ chỗ bến đến kho ở Kinh. Thuế thuyền buôn bằng ván gỗ, thuyền buôn bằng tre, lại theo như lệ năm Gia Long, để gia ơn cho dân buôn. Người Minh Hương ứng tuyển, cùng

dân ta như nhau ; người Man, người Nùng ở lánh rừng núi, sinh kế ít ỏi, thì tiền thuế đồng niên cho phép 10 thành thuế chỉ thu 5 thành.

- Về trạm đệ giấy tờ công văn, các việc tầm thường, thì chiểu theo hạn định 1 năm, nửa năm, 1 tháng, 3 tháng, tuỳ tiện kèm thêm phát đi, để khỏi vất vả cho nhà trạm. Còn như việc trồng trọt các loại cây văn khôi, tường vi v.v... thì miễn cho lệ mỗi năm 1 lần báo.

- Ngạch lưu quan[1] các châu, huyện ở vùng ven biên giới, tuỳ tiện đặt bổ ; không chuyên đặt thổ quan, cùng là thổ quan, lưu quan đều đặt cả thành ra nhiễu dân.

- Các thuyền vận tải đường biển, một là để làm việc chuyên chở, một là để diễn tập việc binh, vẫn theo như cũ cho được tiện cả hai việc.

- Lệ lương bổng của hoàng thân, quan lại, chiểu giá bạc ở chợ, lấy bạc thay tiền, lấy tiền thay gạo, hoặc lấy bạc khấu trừ vào tiền gạo. Ai tình nguyện, sẽ cho phép, mà không muốn cũng không cưỡng ép.

- Cử nhân vào học Giám, đầy đủ 6 năm, cho được hậu bổ ở huyện, châu. Đến như văn, võ cử hậu bổ, cho phép cứ ở quê quán đợi bổ, bộ thần chiểu lệ án bổ, rồi tư cho đến nhận chức, không phải đòi đến bộ nữa, cho bớt nhu phí.

- Thuộc lại, thuộc binh ở các phủ đệ giúp việc biên chép và phòng sai bảo, đều tỏ ra ý hậu với người thân thuộc, không được giảm bớt, rút về để điền ngạch lính.

Đến bây giờ đình thần dâng lời nghị lên. Vua bảo châm chước đã ổn đáng, hạ lệnh cho theo nghị thi hành.

Tỉnh hạt Bình Định không mưa. Tỉnh thần là Vương Hữu Quang đón sư đọc kinh tại tỉnh lỵ, được mưa, tâu lên. Vua nói : Kinh Phật là việc không nên đem làm khuôn mẫu cho quan lại nhân dân, chuẩn phạt tỉnh thần ấy 3 tháng lương ; và từ nay về sau có cầu đảo, hoặc làm chay tụng kinh phải làm ở đền đài, không được suất lược ở nơi công thự như thế.

Ban 2 bài thơ ngự chế cho trong Kinh và ngoài các tỉnh. Từ hạ tuần tháng trước trở về sau, mưa ít, nắng nhiều, ruộng đồng cao, hầu sắp tiêu khô, nông dân thiếu sự tiện lợi, vua lo, bèn làm thơ thuật ý là mong mưa để tỏ ý ăn năn sửa mình trách mình. Đến khi tế Nam Giao, làm lễ xong, vua trở về, được mưa chan hoà liền mấy ngày, lúa đồng tươi đẹp ; người và vật đều thoả thuê. Vua mừng, lại làm bài thơ "*Được mưa*" để ghi ơn trời. Đến bây giờ vua cho 2 bài thơ ấy đều là lòng thành kính sợ và sự thực của vua tôi cùng nhau tu tỉnh, gắng sức giúp việc hoá sinh, điều hoà nguyên khí [của trời đất] ; trừng trị những kẻ có tư tâm hại dân, lợi mình ;

(1) *Lưu quan* : quan người Kinh bổ lên làm quan ở nơi Man thổ vùng thượng du.

lời nói như thể thuốc thang trị bệnh, đủ để làm gương. Nhân thế, vua tay viết 2 bài thơ ấy, giao để khắc in, ban cho các văn thân từ tứ phẩm trở lên ở Kinh và ở các tỉnh ngoài, cùng là quan võ nào lĩnh chức đốc phủ, mỗi người đều 1 bản, để mong cho đọc xem. Rồi dụ rằng : Bọn ngươi là tay chân, tai mắt của trẫm, bản tâm là giúp đời, cùng nhau kính cẩn, chức phận và tình nghĩa không phải là nhỏ, phải nghĩ giúp nên đức tốt của vua, để đem lại hoà khí của trời. Muốn đem lại hoà khí của trời để thoả nguyện vọng của dân thì càng phải giữ mình trong sạch, mà làm việc công, không đắm đuối về tính ham muốn, tài lợi ; nhất thiết theo như Dương Chấn sợ có 4 chỗ biết[1] và Dương Bỉnh bỏ hết 3 điều mê hoặc[2], để làm khuôn mẫu cho liêu thuộc, thì dẫu có vàng tốt, ngọc quý, chả có thể làm cho đen lòng thế nào được ; sắc đẹp, nói khéo, há có thể dời đổi được tiết tháo ư ? Rồi sau thi hành các chính giáo, thì không việc gì là không thành ; khiến cho ơn, đức xuống đến tận dưới, dân được nhờ phúc, tiếng hay để lại mãi vô cùng, nối được danh thơm của họ Hàn, họ Phạm[3] theo được lối tốt của họ Cung, họ Hoàng[4], để đáp lại cái ý kính mệnh trời, chăm việc dân của trẫm, há chẳng tốt ư !

Bắc Ninh, Thái Nguyên bị bệnh dịch lệ. Vua sắc cho đốc thần Nguyễn Quốc Hoan rằng : quan lại mọt nát chưa trừ bỏ, nhân dân đau khổ chưa hồi lại, để đến nỗi can phạm khí hoà. Nay nên vì đức, vì dân, làm hết chức phận.

Tháng 3, ban bạc và lụa cho thọ quan là Trần Văn Tuân và quan viên phụ tuổi thọ là Đỗ Đình Thữ (Tuân làm Lang trung đã về hưu ; Thữ là cha sinh ra viên nguyên Tuần phủ Đỗ Khắc Thư, thọ tuổi 80).

Sét đánh vào hành cung tỉnh Nghệ An (nơi kèo cột giao nhau ở mái trước gian thứ hai bên hữu nhà tiền đường).

Vua rước Từ giá đi yết lăng Thiên Thụ[5] và Thiên Thụ hữu lăng[6], lăng Thuỵ Thánh[7] và điện Thuỵ Thánh[8].

Trước đây, vua cho là, từ khi lên ngôi đến nay, đi kính yết lăng tổ chỉ có một lần về năm đầu. Lại vâng lời Từ chỉ, truy nhớ lại ơn sâu dạy nuôi của Thuận Thiên

---

(1) *Bốn chỗ biết* : Đời Hậu Hán, Dương Chấn làm Thái thú quận Đông Lai, đi quan huyện Xương Ấp, Vương Mật là người Chấn đã cử ra trước, làm chức lệnh huyện ấy, đêm đem đến biếu Chấn 10 cân vàng, nói là đêm hôm không ai biết. Chấn nói : Trời biết, đất biết, anh biết, tôi biết, sao bảo là không biết. Mật xấu hổ, đem vàng ra.

(2) *Ba điều mê hoặc* : Đời Hậu Hán, Dương Bỉnh nói : Ta có 3 điều không mê hoặc là sắc, dục và tài lợi.

(3) *Hàn, Phạm* : tức là Hàn Kỳ và Phạm Trọng Yêm, đều là danh thần đời nhà Tống, làm tướng lâu năm ở ngoài biên giới, nước Tây Hạ rất sợ.

(4) *Cung, Hoàng* : tức là Cung Toại và Hoàng Bá, đều là Thái thú có đức chính tốt ở đời Tây Hán.

(5) *Lăng Thiên Thụ* : lăng của Gia Long.

(6) *Thiên Thụ hữu lăng* : lăng của Thuận Thiên Cao hoàng hậu (hoàng hậu thứ hai của Gia Long).

(7) *Thuỵ Thánh* : lăng Hiếu Khang hoàng hậu.

(8) *Điện Thuỵ Thánh* : tẩm điện của Hiếu Khang hoàng hậu.

Cao hoàng hậu, nên vẫn muốn thân đến bái yết Thiên Thụ hữu lăng. Đã sai chọn ngày tốt vào sau tiết thanh minh sẽ cử hành. Đến nay, vua rước Từ giá đến yết lăng ấy, để tỏ lòng hiếu kính.

Giảm ngạch thuế cho 7 sở trường mậu dịch ở Bình Thuận. (Vua cho là 7 trường sở ấy, dân Man buôn bán không có thứ hàng gì quý, nhất khái cứ theo ngạch thuế về giá gánh hàng của dân buôn, mà bắt dân xã sở tại lĩnh trưng, thì không khỏi thành ra có tính quẫn bách, cho nên chuẩn cho chia làm 10 thành, châm chước cho 5 thành.

Trường Húc Chàm, nguyên ngạch thuế trước, tiền hơn 1.315 quan ; nay định tiền thuế đồng niên 600 quan.

- Trường Giang Mâu, ngạch thuế trước, tiền 2.250 quan ; nay định tiền thuế đồng niên 1.120 quan.

- Trường Phan Lý, ngạch thuế trước, hơn 3.635 quan ; nay định tiền thuế đồng niên 1.800 quan.

- Trường Mai Nương, ngạch thuế trước, hơn 1.329 quan ; nay định tiền thuế đồng niên 660 quan.

- Trường Thị Nê, ngạch thuế trước 1.045 quan ; nay định tiền thuế đồng niên 520 quan.

- Trường Thôn Xích Hậu, ngạch thuế trước 417 quan và trường Thượng, Hạ Hành Phù, ngạch thuế trước, hơn 416 quan ; nay định làm mỗi sở tiền thuế đồng niên đều 200 quan).

Đình việc phát những tù bị đi đày đến các trạm chạy giấy (lấy cớ là không có hào, luỹ phòng thủ).

Định lệ ban cấp ngự đề về thi Hương và thi Hội. (Đến ngày thi, như khi phụng nhận đầu đề của vua ban ra, về thi Hội và Chế khoa [1] thì canh tư 5 khắc, về thi Hương thì canh năm khắc đầu, bộ Lễ và quan ở Nội các đều 1 viên mặc triều phục bưng đầu đề đến cửa trường. Chánh, phó chủ khảo mặc triều phục quỳ đón ở phía tả cửa trường, cúi đầu vái, rồi đứng lên, bưng đầu đề để yên trên cái án sắc vàng ở trường thi ; chánh, phó chủ khảo làm lễ 5 lạy, lễ xong, mang đầu đề ra tuân hành. Đến chiều hôm, thuộc viên ở Bộ và Các bưng đầu đề rước về Các, tôn kính để ở đấy).

Vua đi chơi nhà nghỉ mát ở sông Hương 5 ngày. Khi trở về, Khoa đạo dâng sớ can. (Đại lược nói : Thánh chủ, sớm, tối có thường sở, chơi, vui có thường kỳ ; nay [bệ hạ] đi chơi lâu đến 5 ngày, thành rào tre, màn vây vải, cách củng cố không được như nơi thành vàng ao nóng ; bến sông thông tuông đường đi nhiều ngả, sự nghiêm

(1) *Chế khoa* : cũng như thi Hội, nhưng bất thường đặt ra, như thi Hoành từ v.v..

mật, khác hẳn nơi thềm cao, cung thẳm, lại thêm đêm kế đến ngày, quân lính bộc lộ chỗ sương nắng, tưởng lòng thánh thượng cũng bất nhẫn. Từ nay bệ hạ bất thân có ngự chơi đâu, xin trong 1 ngày thì trở về.

Vua bảo rằng : Nóng quá phải đi hóng mát, đến như sự tình ấy, trẫm há chẳng lo đến ư !

Định lệ truyền lô[1] về thi Điện (đến ngày ấy, ở Ngọ Môn truyền loa xướng danh, các viên sung vào việc thi Hội, thi Điện, chiểu theo ban đến lạy. Còn hoàng thân, trăm quan, không có dự sung vào việc thi, thì đều mặc triều phục đứng theo ban chầu, đình cho việc vào lạy.

Nguyễn Đăng Giai vào chầu. Vua hỏi tình hình của dân và công việc ngoài biên. Nguyễn Đăng Giai thưa : Các việc mới làm được 5 phần. Vua nói : Thế là việc của khanh chưa làm xong. Giai thưa : Thần còn sống phút nào, chỉ lo toan báo đáp nhà vua.

Vua bảo bộ Binh rằng : Lãnh binh các tỉnh đều là võ biền của tỉnh cả. Vậy từ nay trở đi, cứ 3 năm, thì kê khai chức vụ và sự trạng viên ấy và các thuộc biền mãn hạn được thăng, do bộ xét, không nên làm tập riêng tư tâu bày.

Nêu thưởng cho dân tuổi thọ 100 tuổi ở Quảng Nam (Đoàn Văn Loan : trước đây đã đến 100, vì bỏ sót không báo, nay đã 107 tuổi).

Định lại hạng ngạch các ruộng bỏ ở Tả kỳ (các ruộng ấy trước vì bắc xe nước tưới vào đồng ruộng, lâu ngày bỏ hoang, thành ra hạng ruộng bỏ).

Mùa hạ, tháng 4, định lệ nói rõ nhật kỳ được chương sớ (các nha làm phiếu phúc lại, các địa phương dâng sớ văn, ngày nào tiếp nhận được, đều nên nói rõ, không nên biên các chữ như : "nay tiếp, bữa nọ tiếp", để tỏ ra tiếp được đã lâu hay mới tiếp được và phòng sự che lấp).

Định lại lệ học tập và khảo hạch ở nhà học hiệu. - Học thần ở Kinh và ngoài các tỉnh, ngày thường giảng dạy từ hạng trung tập trở xuống, tuỳ sức học mà dạy, không để cho vượt bậc. Còn như hạng đại tập : về bài văn sách, nếu là cổ văn thì đều phải nghiên cứu suốt đầu, cuối; là kim văn, thì hỏi về sự trạng thực điển ; về bài phú, không vạch rõ việc đương thời, mà nghĩ phỏng đem ý chỗ khác dẫn vào chỗ này, thì dẫu hay cũng không lấy ; về bài thơ, ngày thường dạy tập thơ ngũ ngôn bài luật[2] và thất ngôn luật[3], đều 1 bài ra về 1 điển hay 1 cảnh, khiến cho học trò văn chương cùng thực tế đều tốt.

---

(1) *Truyền lô* : gọi loa xướng danh những người trúng tuyển khoa thi Hội, gọi là truyền lô.

(2) *Ngũ ngôn bài luật* : thể thơ 5 chữ, đủ 16 câu, 8 vần.

(3) *Thất ngôn luật* : thể thơ Đường có 8 câu, 5 vần.

- Đặt chương trình dạy học : Về ngày lẻ, thì trước giảng kinh, thứ đến giảng sử ; ngày chẵn, thì trước giảng sách truyện[1], thứ đến giảng sử ; về nghĩa lý và ý hướng của kinh truyện, phải bàn đi bàn lại kỹ càng. Bàn về chính sử, sự trạng các đời cũng phải nghiên cứu nguyên uỷ rõ ràng. Sinh viên học Giám ở Kinh và sĩ nhân các hạt ở ngoài, đến học tập tại học quan, hằng ngày tất đến nghe giảng. Nếu đích xác có duyên cớ gì hoặc đau ốm, mới cho phép cáo thiếu. Nhược bằng, cố ý bỏ thiếu đến 3 ngày trở lên, thì ở các tỉnh ngoài, đều do học quan trừng trị ; ở Giám do chức tuần tra khoa đạo xét hặc để răn kẻ lười biếng. Về các bài văn sách, thơ, phú, kỳ văn hằng tháng, theo thứ tự mà học tập. Đến tháng trọng đông khảo hạch, chiểu theo lệ cũ mà làm.

- Phàm đến khoa thi, sĩ nhân ứng thí có người nào bỏ giấy trắng không làm đủ bài cùng là bài làm không ra nghĩa lý gì, thì tuy trong hạt ấy số đỗ được nhiều, nhưng học quan cũng không được dự nghị thưởng công, mà lại theo điều luật khoản nặng về "Lấy đỗ hạch quá lạm", chiểu lệ bàn tội. Nếu không có học trò dự số đỗ, thì đều phải gia bậc mà trừng phạt.

Đến như quyển thi, trước có biên các chữ "học viên nào" hay là "trường tư" thì nay đình chỉ, không biên nữa, để lấp hẳn cái tệ cầu may đón lấy ân thưởng. Về 2 tháng đầu mùa hạ, mùa đông, lấy ngày 15 làm kỳ thi, nhưng ấn định cho Quốc tử giám và các tỉnh lớn, thì trong 15 ngày ; tỉnh vừa, trong 10 ngày ; phải chấm xong bài thi và yết bảng. Học quan nào nhận của đút lót, gửi gắp riêng, sẽ chiểu theo lệ phẩm hạnh kém xử cách chức, không được bổ dụng nữa ; nếu số tham tang nhiều, thì tính số tang theo mức nặng xử tội. Người cầu cạnh ký thác ấy, phải đóng gông đem bêu 1 tháng phạt 100 trượng, nếu có ý trốn tránh phần đi lính, thì bắt phải vào lính ; không trốn phần ra lính, thì giao về làng chịu việc sai dịch, không cho vào học, vào hạch, cũng không cho vào làm việc ở các nha).

Định lại điều cấm quan viên hút vụng thuốc phiện (quan viên văn, võ ở Kinh và ở các tỉnh ngoài đường thuộc phải xem xét, cáo giác lẫn nhau, nếu nể nang ẩn giấu, bị người khác trích phát ra, sẽ phân biệt ra mà thưởng phạt).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở Bình Định (là bọn Đoàn Văn Vinh, Lê Văn Toán, Nguyễn Văn Thảo, Lê Phúc Vi, Mai Văn Thi, Nguyễn Văn Dương).

Sai phát 10.000 hộc thóc kho để bán ra và cho dân đói ở Thanh Hoá vay. Đốc thần là Tôn Thất Hàn trích ra 2.000 hộc xay ra gạo phát chẩn cho người già yếu, tàn tật không kêu ai được. Vua khen.

Trưởng hộ quế ở Thanh Hoá là Vi Văn Trí tiến thứ quế ở núi Bầu Kha (là quế chân chính rất quý) 20 thanh (thượng hạng và nhất hạng đều 10 thanh). Ban thưởng cho Trí bạc và áo quần.

---

(1) *Truyện* : là 4 sách truyện : *Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh Tử.*

Vua sai quan đến giảng sách ở hành cung sông Hương. Ngự sử là Nguyễn Vĩnh dâng sớ can. Vua nói : Đó là trẫm không dám tự mình nhàn rỗi và không dám rời bỏ học đạo phút nào, để tăng thêm tinh thần trí thức. Nếu bảo hành cung là nơi chỉ có thể triệu hỏi tâu đối các việc, không thể giảng sách ở đấy được, thì chính sự và học vấn lại là 2 mối ư ?

Hạ lệnh cho phủ Tôn nhân từ nay phải xét xử việc lầm lỗi của công chúa, phò mã, để chính đính phép nhà (lỗi nhỏ thì răn phạt, lỗi to thì đem ra tham hặc).

Nêu thưởng cho tiết phụ ở Bình Thuận : (Trần Thị Nhi, 33 tuổi, chồng tên là Thái. Thị đi đường gặp tên Bảo cưỡng dâm hiếp, thị không chịu. Bảo lấy dao nhọn cắt cuống họng thị, máu chảy ra, thị nằm sấp xuống, giả vờ chết, không cử động. Bảo cho thị là chết thực, đào cát phủ lên, bỏ cả dao nhọn ở trong cát mà đi. Thị mới trở mình tung cát ra, cố gượng đi về nhà, người ở gần cạnh đấy, chữa thuốc tỉnh lại, rồi đi báo quan. Xét thưởng theo hạng ưu).

Trương Đăng Quế trước đây xin phép 3 tháng về thăm cha mẹ (Lần này, vua cho Đăng Quế 2 bài thơ và vật hạng ở kho. Sau vua lại nhớ, ban cho Đăng Quế 1 bài thơ nữa, sai mang thơ đến tận quê thăm hỏi), đến đây vào chầu hầu. Vua hỏi về thóc lúa ở Quảng Nam, Đặng Quế thưa rằng : ước được 1, 2 phần. Vua hỏi : Hồi ấy, người xét hỏi về công việc Bình Định, Phú Yên nên chia hạng hợp như thế nào ? (lúc ấy có nghị xin tỉnh Phú Yên nên hợp với tỉnh Bình Định, còn đương cần xét nghĩ lại). Đăng Quế thưa : Sự thể không trở ngại gì chỉ vì là việc mới sáng kiến, nên lòng mọi người còn ngờ cho là lạ. Vua nói : Trẫm hỏi, ý kiến của Nguyễn Đăng Giai cũng như ý kiến của đại học sĩ.

Tuần phủ Ninh Bình là Tôn Thất Tĩnh vào chầu. Vua hỏi về nhân dân hạt tỉnh ấy ? Tĩnh thưa : Thóc vụ này được mùa, dân cư yên vui. Vua hỏi, ngươi đi qua Thanh Hoá, Nghệ An, dân ở các nơi ấy có đói kém không ? Tĩnh thưa : Khi thần đi đường, từ huyện Tống Sơn (thuộc Thanh Hoá) trở ra Bắc, thóc lúa xanh tốt. Nghệ An lúa hơi kém, Hà Tĩnh thì 10 phần tổn 1 - 2 phần ; còn nơi xa, thần chưa biết rõ. Vua hỏi việc dân bị dịch lệ. Tĩnh thưa : Thần nghe đâu có 1 - 2 thôn dịch lệ chưa yên hẳn. Vua nói : Làm thế nào để có thể chữa yên hẳn được bệnh ấy. Tĩnh lạy tạ kêu không biết.

Gán ghép cho thổ dân Cao Miên ở yên một nơi. Khi trước, vào khoảng năm Thiệu Trị, thổ mục, thổ dân Cao Miên về quy thuận ở bảo Thông Bình. Vua sai chẩn cấp và gán ghép cho chúng ở yên một nơi để khỏi đến nỗi bơ vơ mất chỗ ở, việc làm. Rồi hạ lệnh cho về nước. Nhưng bọn ấy xin lưu lại ở đấy để sinh nghiệp. Năm Tự Đức thứ 5, chúng lại đến trú ở đấy nhiều thêm. Phủ thần là Nguyễn Đình Tân kêu nói : bảo ấy tiếp giáp với đất Cao Miên, là nơi lòng bụng của nước nhà, sợ

sinh ra hấn khích với nước ngoài. Bọn Nguyễn Tri Phương cho là Cao Miên thuộc quốc của ta, dân ta đến nước họ, họ cho ở không lo ngại gì, dân của họ đến nước ta, ta nếu cự tuyệt đi, chẳng hoá tỏ ra cho người ta biết là không rộng lượng ư ? Nếu cho việc ở lẫn với dân ta làm đáng lo, thì từ trước đến nay, ở Ba Xuyên, Thất Sơn dân mình ở lẫn với họ, từng có coi nhau khác đâu ? Cốt ở quan địa phương xử trị, vỗ yên như thế nào thôi. Xin cứ cho chúng cư trú, để tỏ lòng của triều đình coi dân 2 nước như một. Vua theo lời bàn.

Thi Điện. Vua sai : Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Lễ, kiêm quản bộ Binh là Lâm Duy Thiếp ; Thượng thư bộ Hộ là Nguỵ Khắc Tuần đều sung chức đọc quyển, Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Thế Hiển, Tả thị lang bộ Công, sung biện việc Nội các là Trần Tiễn Thành đều sung chức duyệt quyển. Lấy trúng cách 13 người.

Vua cho là thi Điện khoa ấy, đã nói về việc hay dở của đời xưa đời sau, cùng là nguồn gốc kinh sử, đó chỉ là xét về học vấn, dùng văn chương lấy nhân tài. Đến như sự trù tính công việc có xác đáng hay không và kiến thức cao minh, thì chưa từng nói đến, thực không phải là ý kiến thu lượm được thực sự. Bèn chuẩn cho các người trúng cách phải thi lại ở nhà Duyệt Thị, đều hỏi lấy mấy điều về việc hiện thời (về 3 tỉnh Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh nên phân hạng nên hợp, cùng là việc cốt yếu về việc dùng người và trị nước, phải bàn luận rõ ràng). Rồi cho bọn Nguyễn Đức Đạt 7 người đỗ cập đệ, xuất thân, đồng xuất thân có thứ bậc khác nhau (Đức Đạt, Nguyễn Văn Giao đều đỗ Nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đệ Tam danh [tức là Thám hoa] ; Lê Tuấn Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân ; Đặng Văn Bằng, Nguyễn Hữu Điển, Mai Thế Quý, Nguyễn Trung Ái, đều Tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân. Lại lấy 6 người đỗ Phó bảng là Vũ Khắc Bý, Phạm Đình Trác, Hoàng Diệu (trước là Kim Tích), Lưu Văn Bình, Trần Ký, Trần Doãn Thăng).

Tháng 5, vua sai xét việc học hành của các học quan, người nào xứng chức thì lưu lại, mà thay bỏ những người không xứng chức.

Tha việc đi lính và tạp dịch suốt đời (người đã đến tuổi (18 tuổi) vào sổ được miễn trừ, cộng 31 người ; người chưa đến tuổi ghi vào sổ 17 tên, đợi khi đến tuổi xét lại thi hành) cho anh, em, cùng cháu nội hoặc cháu gọi bằng chú, bác ruột của viên biền, dân, dũng (những người có con đẻ, thì năm thứ 5 đã chuẩn cho miễn. Còn những người không con, đến bây giờ mới đặc ân chuẩn cho chuyển sang cho anh, em, cháu nội hoặc cháu gọi bằng chú, bác ruột, đều được 1 người miễn trừ) của người bị chết trận ở Quảng Yên (về năm thứ 4, mấy lần đánh dẹp giặc cỏ).

Vua bảo các đại thần rằng : Ngạch lính ở Nam Kỳ đã giảm rồi, nay sai phái không đủ người thì làm thế nào ? Trương Đăng Quế thưa rằng : Binh ở dân mà ra, giảm binh là để thư sức dân, dân ngày đông nhiều, thì trăm họ đều là binh cả, đủ để

sai phái, chỉ có ngạch binh hơi kém hơn trước thôi. Vậy nghĩ đem 6 tỉnh hợp làm 2 - 3 tỉnh lớn ; còn thì đặt làm đạo, làm bảo, thì số binh có thể hợp lại đông đúc.

Vua hỏi : Hợp tỉnh lại và đặt bảo tất nhiên phải chia binh để đóng giữ thì có thể đủ sai phái không ? Đăng Quế thưa : Tỉnh hợp lại, thì số binh tập họp đông đúc, gián hoặc có chia phái đi, chẳng qua độ 1 cơ, 1 vệ thôi, còn các binh đều gồm về tỉnh lớn, thì sai phái thường đủ vậy.

Vua hỏi : Binh ở 6 tỉnh hiện lưu lại ở 5 thành, thì các tỉnh có đủ cả không ? Đăng Quế thưa : Hiện chỉ có một tỉnh Định Tường là đủ 5 thành thôi.

Vua hỏi : Ý kiến các đại thần thế nào ? Đặng Văn Thiêm thưa : Dân ở 6 tỉnh Nam Kỳ, đều là người ở Quảng Nam trở vào Nam, đến đấy ký ngụ, chưa thành dân thổ trước. Nay chọn bắt làm binh, thì buổi sớm mang lính đến thế, buổi chiều lính lại trốn mất, thần tưởng ngạch binh khó có thể đủ được.

Vua hỏi : Trong 6 tỉnh sông lớn, sông nhỏ như mắc cửi, bọn không tốt dễ bề ẩn nấp, ra vào ở đấy. Nếu hợp các tỉnh lại, thì việc phòng giữ, chẳng cũng là khó ư ? Nguyễn Đăng Giai thưa : Tỉnh hợp lại, thì dân cũng hợp, đủ để cầm phòng. Vả lại, chỗ thành cũ Gia Định, là nơi đóng ở cao trông được xa, có thể giúp việc chế ngự, xin sửa sang lại thành ấy. Nguỵ Khắc Tuần thưa : Nơi biên thành thì việc trấn ngự là quan hệ, tỉnh hợp lại, thì cái tệ của quan lại có thể bớt được, mà việc trị yên cũng có thực hiện. Đến như việc phòng ngự cốt ở dùng được người tài giỏi ; bọn giặc cướp có phát ra hay không, tưởng không liên quan gì đến việc hợp tỉnh, hay không hợp.

Vua hỏi : Hợp 3 tỉnh làm 1 tỉnh, so với địa thế Bắc Kỳ thế nào ? Trương Đăng Quế thưa : Đất Nam Kỳ thì rộng, dân Bắc Kỳ thì nhiều, tự ý thần xem ra, thì địa thế 2 xứ ấy đều khác nhau. Nguyễn Đăng Giai thưa : Tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Định Tường ở Nam Kỳ, cùng với Gia Định làm một tỉnh, cũng như tỉnh Sơn Tây và tỉnh Hưng Hoá ở Bắc Kỳ vậy. Trương Đăng Quế thưa : An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, Biên Hoà, cứ 2 tỉnh nên hợp làm một tỉnh. Rồi việc giao xuống đình thần bàn (sau bàn chưa xong, rồi nhân Nam Kỳ có việc, bèn bỏ đấy).

Dựng làm hành cung ở thành Trấn Hải thuộc cửa biển Thuận An, để rước Từ giá đến nghỉ mát mùa hè.

Vua thân đi cày ruộng tịch điền (tháng ấy, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Đăng Giai, hiện về chầu hầu ở Kinh, vua chuẩn cho các viên ấy theo đi cày). Lễ làm xong, vua ngự ở điện Quan Canh[1], bảo Lâm Duy Thiếp rằng : Dân ở Nam Kỳ chuyên chú về việc buôn, từ khi thôi việc đặt cửa quan, bến tuần, thì bọn buôn gian

(1) *Quan canh* : nghĩa là xem cày.

lậu không ai xét hỏi đến, nên chúng xô nhau đi buôn càng nhiều. Trẫm muốn hạn chế nghề buôn đuổi dân về làm ruộng. Thiếp thưa : Dân ở đấy vốn phần nhiều chuyên việc làm ruộng, cho nên thóc gạo lưu thông. Duy có nghề quen của họ, như miền Nam giỏi về nghề thuyền, miền Bắc giỏi về nghề ngựa, đều tuỳ theo sự tiện nghi của họ. Còn như người buôn gian lậu là cái tệ tập quen đã lâu, như chức tấn thủ, nguyên để ngăn cấm, mà hoặc lại thông đồng với kẻ buôn gian, nay muốn nhất nhất đề phòng, thì thế cũng khó.

Vua rước Từ giá đi chơi hành cung thành Trấn Hải ở cửa biển Thuận An, duyệt thuỷ quân 2 ngày rồi trở về. Khi ấy, có người đón đường kêu kiện, thị vệ bắt ngăn lại. Nhân thế, vua hạ lệnh cho quan dân, ai có tình trạng bị sách nhiễu, bức bách mà khiếu khống không được, thì đánh trống đăng văn để tố cáo. Nếu có việc gì quan hệ đến việc quân, việc nước mà khẩn, mật, mới được cúi rạp xuống mà kêu ở mé ngoài nghi trượng ; còn ai đón xa giá khi vua đang đi mà kêu thì cấm chỉ.

Tiết Thánh thọ, vua đem các quan đến cung Gia Thọ làm lễ. Hoàng thái hậu tính thích đọc sách, không thích nghe âm nhạc, nên hằng năm trước tết này 3 ngày, vua hầu ăn yến xong, rồi bãi âm nhạc để chiều ý mẹ.

Vua rước Từ giá đến yết bái nhà thờ Đức Quốc công[1].

Cho : Đặng Văn Thiêm sung chức Quốc sử quán Tổng tài ; Nguỵ Khắc Tuần sung chức Phó tổng tài, kiêm lĩnh Quốc tử giám.

Sai Trương Đăng Quế sung làm Kinh lý hà đê Chánh sứ, Nguyễn Đăng Giai - Phó sứ.

Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Đăng Giai vào bệ kiến xin đi. Vua dụ rằng : Ở Nam Kỳ, quân ngũ chưa đủ hết, dân lưu tán chưa về hết, địa lợi chưa khai hết, tục phù bạc chưa trừ bỏ hết. Ở Bắc Kỳ thì việc phòng giữ nước sông chưa vững ; bọn giặc đầu hàng giết lẫn nhau, làm khổ cho dân địa phương, lại thói tệ của quan lại 2 kỳ còn nhiều, bọn khanh chưa từng trích phát ra, đó là những việc của các khanh chưa làm xong, thì cần phải sớm chỉnh đốn ngay đi. Nguyễn Đăng Giai kinh lý việc đê sông được hoàn chỉnh rồi, thì về lỵ sở lĩnh chức Tổng đốc Hà - Ninh, nhưng kiêm coi cả Ninh, Thái, Lạng, Bình. Các khanh đều phải hết lòng trù nghĩ làm việc, ngõ hầu để thư thái tấm lòng của trẫm áy náy lo về Nam, Bắc 2 kỳ. Lại sau này Nguyễn Tri Phương trở về tỉnh lỵ, thì Phó sứ Phan Thanh Giản chuẩn cho về Kinh phục mệnh.

Khai các mỏ kẽm ở Thái Nguyên, Bắc Ninh, Lạng Sơn để rộng việc đúc tiền.

Chẩn cấp cho thôn Trường Xuân, tỉnh Hà Tĩnh bị hoả tai.

---

(1) *Đức Quốc công* : tên là Phạm Đăng Hưng, sinh ra Hoàng thái hậu (vợ Thiệu Trị).

Tháng 6, chuẩn cho Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Đăng Giai về thăm cha mẹ, lại ban cho bạc (mỗi người 40 lạng), rồi dụ lấy ý nghĩa dạy hiếu khuyên trung.

Bọn giặc đầu hàng là Đàm Đức Uy, Phương Tam Thái (người nước Thanh, thiện tiện giết người (giết tên giặc hàng là Hoàng Đại Đầu). Án tâu lên. Vua dụ rằng : Bọn giặc đầu hàng mới đến nước ta, chưa hiểu pháp độ, vả lại, chúng ngoan ngạnh, hung tợn khó dạy, không khỏi cái tệ làm khổ dân địa phương. Nguyễn Đăng Giai và tỉnh thần ở Lạng Sơn phải nghiêm ngặt dạy bảo, khiến cho chúng sợ oai, mến đức, không dám làm phi pháp (việc tự tiện giết nhau này phát ra tại ngày tháng 4, Tôn Thất Cù kết nghĩ đệ lên từ trước ; đến bấy giờ phúc tâu lại, được vua chuẩn y (tên phạm ấy sợ tội trốn đi trước, đợi khi bắt được sẽ thi hành). Lúc này Nguyễn Đăng Giai đã phụng mệnh đến tỉnh lỵ).

Bắt đầu đặt ngạch học sinh từ Quảng Bình trở vào Nam. Bấy giờ thi Chế khoa và Hội khoa, từ Quảng Bình đến Hà Tiên học trò đỗ ít, cho nên sai tỉnh thần gọi cả cử nhân tại quán đều do học nha ở tỉnh cấp lương cho học bổng để học tập. Lại hạ lệnh phủ thần [Thừa Thiên] hội đồng với quan ở Quốc tử giám ; các tỉnh thần hội đồng với học thần, sát hạch tú tài, sĩ nhân trong hạt, ai có tư chất tốt và ham học, bổ vào làm học sinh ở phủ [Thừa Thiên] và các tỉnh. (Thừa Thiên học sinh 20 người ; Quảng Nam, Bình Định, Vĩnh Long đều 18 người ; Quảng Bình, Quảng Ngãi, Định Tường, An Giang, Quảng Trị đều 15 người ; Bình Thuận, Khánh Hoà, Biên Hoà, Hà Tiên, Phú Yên đều 10 người). Cấp cho lương gạo để học tập. Còn người nào tuổi đến 40, đã thi 2 khoa không đỗ cử nhân, mà xét ra có văn học, thì cho tiến cống người ấy vào hiền quan[1], do bộ Lễ xét lại tâu lên, sẽ cho bổ vào Giám sinh. Còn lệ cống người hiền tài hằng năm, thì đình chỉ ?

Vụ hạ năm ấy, các tỉnh Nam Định, Hà Nội, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Hưng Yên, Quảng Bình được mùa lớn.

Định rõ hai lệ thi Hội, ai có phân số được bổ quan. (Cử nhân thi Hội, dự có phân số và cử nhân trước đã bổ giáo, huấn, 4 kỳ tính dồn được 4 phân, cùng là 3 kỳ 6 phân, 2 kỳ 7 phân trở lên, là các viên huấn, giáo, thì gặp có huyện, châu nào khuyết, đều lập tức thăng bổ ; là cử nhân thì dùng làm giáo thụ. Như 3 kỳ tính dồn được 3 phân và 3 kỳ 4 phân, 1 kỳ 5 phân trở lên, là các viên huấn, giáo, thì được theo thứ tự thăng bổ huyện, châu, là cử nhân thì dùng làm huấn đạo. Còn cử nhân nên bổ giáo, huấn, thì đều chuẩn lệ bổ như nghị trước ; đợi đủ lệ 3 năm, theo thứ tự thăng bổ huyện, châu. Có người nào tình nguyện đợi thi khoa sau, thì hãy đình việc án bổ. Lại người nào hiện bổ làm giáo thụ, huấn đạo mà nguyên là tú tài xuất thân, mà năm trước người nào thi Hội, hiện được phân số cao, đáng ở trong số nghị bổ,

(1) *Hiền quan* : hạng người hiền tài.

thì chiểu theo như lệ cử nhân đã bổ huấn, giáo. Duy khi nghị bổ, thì cử nhân bổ trước, tú tài tiếp sau).

Định rõ lệ đơn từ tố cáo nào được dán kín. (Quan và dân có trình bày việc lợi, hại lớn về dân sinh và tình trạng u ẩn, thì cho phép dán kín. Còn như việc hộ, hôn, điền, thổ, bị người bức hiếp, cùng là việc quan tư tư tình vì nể, đáng phải làm đơn tố giác, dân làng điêu háo, nên kiếm cách để cứu chữa, từng đã đến trình bày thưa kiện ở các thượng ty mà không xét cho và hồi hộ thiên tư, vì nể, thì làm đơn kêu lên trên, không được mạo dùng lối thư dán kín).

Bỏ ngạch thuế khẩn điền cũ của đội Thanh hải ở bảo Côn Lôn, tỉnh Vĩnh Tuy (31 mẫu). Đội này (51 tên thường xuyên làm việc) không có lệ cấp lương, nên bỏ ngạch thuế đi cho.

Vua lại rước Từ giá đến chơi hành cung ở Thuận An, 3 ngày rồi trở về cung.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Nam Định (Trịnh Văn Đôn năm trước đã 100 tuổi, vì bỏ sót không báo, nay đã 102 tuổi).

Thự Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu : Dân Cao Miên năm nay mất mùa, Miên trưởng tất nhiên đem người đến buôn gạo của nước ta, giá gạo sợ lại đắt thêm, xin đem biện pháp khi trước là nước ấy chưa có lệ thông thương thóc gạo, để từ khước đi. Nếu dân Miên nhân đói, có họp bọn cướp bóc, thì bắt giết đi. Đến như thổ dân đã quy thuận thì cho đi Ba Xuyên, Ô Môn làm ăn nuôi sống, để tỏ lòng vỗ yên.

Vua khen là phải, hạ lệnh cho Gia Định, Định Tường và Hà Tiên thi hành một luật như thế.

Đổi lại 3 tỉnh Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh làm đạo, bấy giờ, đình thần bàn, phần nhiều nói : 3 tỉnh đều là tỉnh nhỏ, việc ít, nên đổi làm đạo, để rút bớt quan lại (khoa ấy, thi Đình, các người trúng cách, kỳ phúc hạch ; cho làm bài luận về việc 3 tỉnh ấy nên phân hay nên hợp. Bọn Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Văn Giao cũng đều nói việc hợp tỉnh là tiện).

Vua y theo, bèn chuẩn cho đều đổi làm đạo ; nhưng lấy tỉnh thành cũ làm lỵ sở, đặt mỗi đạo quản đạo (tòng tứ phẩm) 1 người (đổi cấp ấn triện). Viên quản đạo Quảng Trị, kiêm lý 2 huyện Hải Lăng, Đăng Xương, thống hạt 2 huyện Minh Linh, Thành Hoá. Viên quản đạo Phú Yên kiêm lý 2 huyện Đồng Xuân, Tuy Hoà. Viên quản đạo Hà Tĩnh kiêm lý 2 huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên, thống hạt huyện Kỳ Anh. Mỗi đạo đều liệu lượng lưu lại : số lại viên (bát, cửu phẩm đều 1 người, vị nhập lưu đều 10 người), số binh lính (Quảng Trị, Phú Yên đều 1 vệ hoặc 1 cơ ; Hà Tĩnh 3 vệ) (Đạo thành 2 vệ, huyện Kỳ Anh 1 vệ) để phái đóng giữ. Đạo Quảng Trị để chữ Thừa Thiên phủ lên đầu ; đạo Phú Yên để chữ Bình Định tỉnh lên đầu ;

đạo Hà Tĩnh để chữ Nghệ An tỉnh lên đầu ; phàm các việc phải bẩm do phủ, tỉnh thống hạt ấy xét lại. Chỉ khi gặp có việc quân cơ khẩn trọng, mới chuẩn cho một mặt làm tập riêng khẩn tâu, một mặt lập tức làm tờ bẩm lên phủ, tỉnh tuỳ tiện điều khiển. Trong 3 đạo trước đặt các sở đàn, miếu, cũng rút bớt tất cả. (Phú Yên, duy có đền Biểu Trung lưu lại thờ cúng cùng là nhà Văn miếu ở Quảng Trị, Hà Tĩnh, sau vì các thân, sĩ tình nguyện xin lưu để thờ, cũng chuẩn cho lưu lại như cũ).

Mùa thu, tháng 7, cho Tuần phủ quyền hộ Tổng đốc Nghệ An là Nguyễn Trạch đổi bổ làm Tả tham tri bộ Hộ (Tôn Thất Hợp gần đây đã đi cung chức ở Nghệ An cho nên triệu Trạch về) ; Nguyễn Đăng Uẩn đổi làm Hữu tham tri [bộ Hộ] (nguyên là Tả tham tri bộ ấy). Sau vì lời tâu xin của bọn Trương Đăng Quế, chuẩn cho Trạch sung chức Tham biện hà đê.

Trong Kinh, ngoài các tỉnh ít mưa. Sai quan ở phủ Thừa Thiên và các tỉnh làm lễ đảo vũ.

Vua hạ lệnh từ nay, phàm xét các việc án, khoa đạo cùng với quản viện phải cùng đứng tên ký chữ "đề", không được người nói phải, người nói trái, ý kiến không hợp nhau. Người nào bận đi việc công thì không dự việc ấy.

Dân ở huyện Kỳ Anh và Cẩm Xuyên, nhiều người bị hổ cắn chết. Vua hạ lệnh cho chiểu theo lệ chết dịch cấp tiền tuất. Đạo thần là Đoàn Danh Toại bị phạt. Vua lại dụ rằng : Cái hại về hổ dữ, là lỗi ở quan lại tham tàn. Nên xét hỏi quan, lại cho đến tổng lý, hoặc có người nào tham tàn thì chiểu luật trị tội. Lại đặt cách gì, hoặc treo giải thưởng để xua, bắt hết sạch giống hổ, cho dân yên ở.

Ở Ninh Bình, có 7 người dân đói đánh đuổi người lái buôn, cướp gạo chia nhau ăn. Rồi lại ra thú, án xử tội mãn trượng [phạt đủ 100 trượng]. Vua dụ rằng : Quan tỉnh phủ, huyện, không biết dự việc cứu chữa từ trước, để đến nỗi dân bị đói, cùng túng, làm điều phi pháp, lại buộc vào tội, thế là làm hại dân. Vậy giảm mức tội cho 7 tên phạm ấy và quan địa phương đều xử phạt và sao lục bàn dụ giao cho các hạt để đều phải hết lòng về việc dân.

Hoãn xử tù trảm quyết về tội trộm cướp, giao xuống Pháp ty xét hỏi. (Vì có đại hạn).

Những kẻ tội phạm phát đi làm binh ở quân thứ Lạng Sơn, trước phái đi hơn 200 người, có 36 tên phạm trốn qua cửa quan Quảng Bình. Tỉnh thần đem việc tâu lên, bộ Hình xin lại giải đi theo chỗ phái trước.

Vua bảo rằng : Lập phép, không nên làm hết tình của người ta, phải mở con đường cho người ta tự biết đổi mới. Huống chi lại phái đến quân thứ ở Lạng, thì bọn ấy hơn 200 tên, dù có hay không cũng không đáng kể. Vậy hạ lệnh cho giải chúng về quê quán sung làm binh, do sở tại quản thúc. Những tên tự tiện trốn đi, cho phái

giải về quê quán xử phạt trượng để làm răn, ngõ hầu ơn huệ và pháp luật, hai đằng đều trọn cả.

Khai mỏ vàng Kim Minh ở Sơn Tây (đồng niên nộp thuế 8 lạng vàng).

Dân hạt huyện Phù Cừ, Diên Hà tình nguyện bỏ tiền riêng để làm nhà huyện và trại lính, xin thôi không lĩnh của kho. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua nói : Chẳng qua là huyện lệnh và tổng, lý bức bách dân mà thôi, há thực lòng dân tình nguyện đâu ? Rồi ra lệnh cấp phát của công để làm.

Định lệ lăng tẩm[1] của phi tần (từ nay về sau, phàm khi định làm lăng tẩm nên tìm nơi đất không khoáng, nếu có mở rộng vào mộ cũ bắt phải dời đi chôn chỗ khác, thì chỉ cho dời đến 10 ngôi là cùng, không được nhiều quá, làm luỵ cho dân).

Tri phủ Vĩnh Tường là Đoàn Văn Hoán được thăng Ngự sử đạo Hải - An. Dân hạt ấy báo kết lưu Hoán ở lại (Hoán tại chức mới 8 tháng, hết lòng vỗ yên dân, ức chế kẻ hào cường, ngăn chỉ việc kiện tụng, dân rất tin, yêu. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho đổi bổ Viên ngoại lang, vẫn lĩnh chức phủ ấy, để thoả lòng dân.

Lâm Duy Thiếp (trước lĩnh Thượng thư bộ Lễ) trước đây được vua chuẩn cho nghỉ phép về quê. Nay hết hạn tới Kinh, vua cho nhận chức như cũ, lại kiêm lĩnh bộ Binh (vì nguyên lĩnh bộ Binh là Trương Đăng Quế gần đây đã đi công cán vắng).

Tiết Trung nguyên, đình việc lễ triều tham (vì có đại hạn).

Nơi Kinh sư có mưa.

Quảng Trị, Bình Thuận, Khánh Hoà, Biên Hoà cũng đều báo được mưa. Duy có Thanh Hoá, Hải Dương nhiều trận mưa to, đồng ruộng thấm đủ.

Kinh lược sứ là Nguyễn Đăng Giai xin cứu chữa tỉnh Cao, Lạng 6 việc (nhân đinh ở Cao Bằng, Lạng Sơn được miễn cho lệ duyệt đinh tuyển lính. Còn những tên nào trốn, chết, già, ốm, phải khai bỏ tên ra và khai điền tên vào, thì lại theo lệ duyệt về năm Gia Long, người sinh không tính, người chết không trừ. Về thuế ruộng, đất, thì lại theo ngạch thuế về năm Gia Long, so với tỉnh lớn, đều giảm một nửa.

- Hoãn việc điền thế cho dân bị điêu háo ở châu Thạch Lâm và châu Ôn.

- Đình thu tiền lệ quản chiếu (2 hạt ấy lệ có đặt chức quản chiếu, do tỉnh cấp bằng, để lượng thu số tiền của bọn thợ người nhà Thanh đến làm thuê, gọi là tiền quản chiếu, mỗi năm 200 - 300 quan, hoặc 700 - 800 quan).

- Thuế thổ sản của hạng tráng ở An Bình, giảm cho đồng niên là 3 quan ; hạng lão, giảm một nửa.

- Tô, thuế về năm trước bỏ thiếu lại cho hoãn đến tháng đông mới thu). Vua đều y theo. Nhân thế hạ lệnh cho Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên,

(1) *Lăng tẩm* : tức là đền thờ ở mộ.

Quảng Yên được miễn tuyển lính và giảm thuế cũng như thế, để tỏ lòng coi dân nào cũng như một.

Dụ cho 6 tỉnh ở Nam Kỳ, xét có người nào, cố sức làm ruộng xuất sắc hơn cả, tâu lên để thưởng cho.

Kinh sư lại ít mưa. Vua hỏi bọn Đặng Văn Thiêm, Nguỵ Khắc Tuần, Trần Văn Trung rằng : Qua tuần không được mưa, thì có gì để giúp trẫm về những sự chưa kịp nghĩ tới. Văn Thiêm thưa : Gần đây công dịch hơi có phiền và nặng. Khắc Tuần thưa : Nam Kỳ dân phong thuần thục, quan lại dễ lừa dối, cái tệ ấy nhiều. Vua hỏi : Sao biết ? Khắc Tuần thưa : Lấy vụ án tham tang của Trương Phúc Cương (Cương là Tri phủ Lạc Hoá, can tội tham tang, bị xử tội giảo giam hậu) thì biết. Vua nói : Phàm chính sự có thiếu sót lầm lỗi, đều cứ thực tâu, chớ nên nín lặng. Bấy giờ, Đặng Văn Thiêm, Nguỵ Khắc Tuần mới dâng tâu 4 việc là : Cẩn thận về chính thể, tỉnh bớt công dịch, dè dặt của dùng, thận trọng việc uỷ nhiệm bắt phải có thành hiệu.

Vua cho lời nói ấy, chẳng khỏi nửa hay nửa dở, nhưng cũng là chí tình lo việc chính trị kính yêu bề trên. Đặc ân ban dụ khen ngợi.

Tháng 8 : Hai bộ Lại, Binh dâng sớ đại kế[1] kỳ 3 năm. Vua ban dụ thưởng từ Trương Đăng Quế đến Lê Di, cộng 27 người. (Vua cho là Cố mệnh lương thần, Thái bảo Cần Chính điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Binh, tước Tuy Thịnh quận công là Trương Đăng Quế là người giữ mình khiêm tốn, chính trực, thông hiểu chính thể, bàn việc thiết thực, đúng lẽ, giúp ích được nhiều, chuẩn cho Đăng Quế mỗi năm thêm nửa lương nữa. Trung quân Chưởng phủ sự tước Vũ Lao hầu là Tạ Quang Cự, tuổi đã quá tuần ngũ đậu[2], mà tinh thần quắc thước, gắng sức việc công, trước sau không trễ nải, thưởng cho 1 tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ "thọ". Tiền quân Chưởng phủ sự Trung vũ tướng tước An Viễn hầu là Vũ Văn Giải, năm trước có chuyên trách việc quân lữ ở nơi biên khổn, từng dự chiến quân công, ngày nay giữ việc quân, càng giữ vững tiết liệt vốn có, nay gia thưởng cho hàm Thái tử Thiếu bảo. Thự Văn Minh điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hình là Đặng Văn Thiêm, xử việc hình thì hầu được công minh, tin đúng, xét tục dân thì hơi biết tuyên dương, nay thưởng cho 1 tấm kim khánh có chữ "cựu đức thuần thành". Thự Đông các Đại học sĩ Nam Kỳ kinh lược sứ, Trí dũng tướng, tước Tráng Liệt bá là Nguyễn Tri Phương Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản ; đều ra sức khó nhọc ở bên ngoài, làm điều lợi, trừ điều hại, tuy chưa được thành công, nhưng cũng có thể tin ở tấm lòng, nay thưởng cho mỗi viên 1 tấm kim khánh hạng lớn có chữ "liêm, bình, cần, cán".

---

(1) *Đại kế* : theo *Chu lễ*, 3 năm có một kỳ xét lỗi lại gọi là đại kế.

(2) *Ngũ đậu* : 80 tuổi. *Đậu* là cái bát bằng gỗ, có nắp và có đế, để đựng thực phẩm. Theo *Chu lễ*, thì ai 80 tuổi, khi yến tiệc có 5 bát thức ăn, để tỏ lòng dưỡng lão.

Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Lễ là Lâm Duy Thiếp, sớm tối không trễ biếng, biết theo lời quan châm[1] ; Thượng thư bộ Hộ là Nguỵ Khắc Tuấn, học hạnh cũng khá, tiếng hay vốn vẫn rõ rệt ; nay cho Duy Thiếp 1 người con ấm thụ làm chủ sự ; Khắc Tuấn, 1 người con ấm thụ làm tư vụ ; nhưng chuẩn cho chiếu phẩm chi lương, ở nhà học tập, đợi đến khi trưởng thành sẽ án bổ. Thượng thư bộ Công là Trần Văn Trung, thự Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường, giữ tính trung thực, làm việc siêng năng, nhanh nhẹn ; thự Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri, thự Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi, thự Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng ; Hộ đốc Nghệ An là Tôn Thất Hợp, Hữu tham tri bộ Lại là Hoàng Thu ; Tả tham tri bộ Lễ là Phạm Thế Hiển, Tả tham tri bộ Binh là Trương Quốc Dụng, thị lang Nội các là Trần Tiễn Thành, tất cả bọn này đều biết cảm kích, hăng hái, siêng năng, cẩn thận, cần kíp việc công ; Tuần phủ Lạng - Bình là Phan Khắc Thận, thự Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục, đều là một mình đảm đương trách nhiệm ở biên khổn, vỗ yên chống giữ đều phải lẽ. Tất cả 12 viên nói trên đây giao cho bộ bàn thưởng công.

Thự Hữu quân Đô thống, Tuấn kiện tướng, tước Vũ Xá tử là Nguyễn Hoàng, đánh giặc rõ rệt, việc dân chính hơi quen thạo ; thự Chưởng vệ là Hoàng Chiến, từng theo hàng trận hăng mạnh can đảm biết lễ phép, nay chuẩn cho đều được thực thụ.

Thị lang Nội các là Vũ Duy Ninh, Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Vũ Trọng Bình, Bố chính Nam Định là Ngô Bỉnh Đức, Bố chính Quảng Nam là Lê Di, các viên này biết sửa mình thanh liêm, cần mẫn, trị dân không nhiễu sự, đều thưởng cho mỗi viên 1 tấm khánh bằng vàng tía hạng lớn, có chữ "liêm, bình, cần, cán").

Bắt về hưu trí và giáng cấp 8 người : (Cho : Đề đốc Thuỷ sư ở Kinh kỳ là Đoàn Kim đã suy yếu còn ham danh vị, không quan tâm đến công việc ; Thống chế dinh Long võ là Tôn Thất Cung, ham mê uống rượu, không hiểu việc quân ; nay đều chuẩn cho được giữ nguyên hàm, bắt về hưu trí. Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Văn Nhị, khi ở Hải Dương, thì không có phương pháp để dẹp yên trộm cướp và thiên tư che giấu kẻ lại đục khoét ; khi đổi bổ về làm chức ở Kinh thì lười biếng quen tính, không thi thố được việc gì ; Hữu thị lang bộ Binh là Nguyễn Đồng Khoa, Bố chính Vĩnh Long là Nguyễn Hữu Ky, đều làm việc trái lầm, sơ suất, mấy lần bị lỗi ; Thái bộc tự khanh, biện lý bộ Công là Vũ Đình Ý, học thức thấp kém, tầm thường, việc công chậm trễ vụng về ; Thái bộc tự khanh, hộ lý trường kho là Đỗ Tuấn Đại, trước ở Vĩnh Long, dung túng cho con làm bậy, giữ mình không được trong sạch ; vậy đều chuẩn giáng 2 cấp, cho lưu lại làm việc. Án sát Hải Dương bị

(1) *Quan châm* : lời răn dạy các quan phải thanh liêm, cẩn thận và chăm chỉ.

cách chức, được lưu nhiệm là Tôn Thất Vị, tài phẩm tầm thường, che giấu cho người đồng sự, dưới tên chỉ ghi là có phạt, chứ không có thưởng, giáng bổ làm Viên ngoại lang, nhưng vẫn phải cách chức, lưu nhiệm).

Định lệ thanh tra thuyền của thuỷ quân để thưởng (4 tháng làm xong công việc, thưởng cho chánh đồng lý 130 quan, phó đồng lý 80 quan, chủ sự, tư vụ đều 40 quan, bát cửu phẩm thư lại đều 30 quan).

Vua hỏi các quan ở Nội các : Các tù phạm xét xử về mùa thu năm nay là bao nhiêu ? Quan ở Nội các tâu : Tất cả 324 tên can phạm. Vua hỏi : So với các năm trước thế nào ? Quan ở Nội các tâu : Số tù phạm kém năm thứ 3 là 24 tên, hơn năm thứ 4 là 11 tên, năm thứ 5 là 18 tên. Lại hỏi đình thần rằng : Hằng năm kỳ xử án về mùa thu, quá 300 tên phạm, mà kẻ tội tình đúng sự thực thường nhiều, kẻ tội tình đáng thương đáng ngờ thì ít, nay làm thế nào để cho khoan và nghiêm được vừa phải ? Đình thần thưa : Kẻ tội tình đúng sự thực có thể hoãn được tù, nghĩ đổi làm hoãn hành hình, còn kẻ nào tội đáng khoan thứ, thì cho giảm xuống làm phát vãng.

Vua nói : Từ nay có xét hỏi hình án, chớ nên câu nệ quá, cốt sao cho tù giam trong nhà ngục chóng được xét xử thanh thoả hết.

Cho Phạm Khôi, nguyên Tuần phủ Trị - Bình (Quảng Trị đổi làm đạo, cho nên Khôi thừa ra, đợi bổ), đổi bổ làm Hữu tham tri bộ Lễ.

Hạ lệnh cho tỉnh Quảng Bình khám xét khai mỏ chì ở miền núi để dùng.

Cấp tuất cho tù phạm (phàm các tù phạm giam, xét và xử tội đồ, phát làm lính, cho đến tội sung quân, phát lưu và tử hình, vốn có kẻ nào ốm chết, thì cấp cho 1 tấm vải, 1 quan tiền, giao cho lính coi ngục chôn cất. Còn người nào có thân nhân chôn cất và người nào lâu ngày hiện đã thành sản nghiệp ở đấy, cùng là người can vào tội trong 10 điều ác, tội giết người và tội 5 lần đi ăn cướp, với những kẻ phạm về tội giết chết mạng người, thì không được dự vào lệ cấp tuất này).

Vua hỏi bộ Hộ : Các tỉnh tâu báo về việc dân khó kiếm ăn, gần nay lệ thuế cho tha, giáng và cho triển hoãn thế nào ? Bộ Hộ đem sự khốn khó của 15 tỉnh chia ra hạng nhẹ, hạng nặng tâu lên : (về hạng tổn hại nặng có 10 tỉnh thì việc phát chẩn và bán thóc đều thi hành. Lại Quảng Nam, kỳ tháng 4, giảm cho 6 phần 10 về tiền chính cung thuế thân, tiền đầu quan. Tháng giêng hoãn tiền, thóc thuế các hạng chia làm 2 thành, đến 2 năm thứ 7, thứ 8 thu nộp. Tháng 6, giảm cho 3 phần 10 về thuế các hộ lấy vàng.

Tỉnh Bình Định, hồi tháng 8, tha cho tiền thuế các hạng còn khiếm lại và tiền bán thóc ; hiện còn thiếu thuế chính cung bao nhiêu, thì hoãn đến năm sau. Tỉnh Khánh Hoà, hồi tháng 7, hoãn thuế vụ hạ đến vụ hạ năm sau mới thu.

Tỉnh Bình Thuận thì thuế lệ phải nộp chưa được giảm, hoãn.

Tỉnh Gia Định và Vĩnh Long, kỳ tháng 4, tiền chính cung thuế thân, tiền đầu quan đều khoan miễn cho 3 phần 10 ; còn tiền và thóc tích khiếm từ năm trước, đều giảm cho 5 phần 10, còn lại bao nhiêu, gồm với thuế biệt nạp, cho hoãn đến năm sau mới thu.

Tỉnh Nghệ An, hồi tháng 5, giảm 6 phần 10 về tiền thuế thân, tiền đầu quan, gạo, công cước và tiền thóc bán ra, số còn lại và số tiền, thóc lưu khiếm chia làm 2 thành, hoãn đến 2 năm thứ 7, thứ 8 mới thu.

Tỉnh Thanh Hoá, kỳ tháng 5, hoãn tiền, thóc thuế vụ hạ ấy đến vụ đông ; tỉnh Quảng Yên cũng thế. Về kỳ tháng 7, Quảng Yên lại hoãn số thuế nộp bằng bạc đến vụ đông.

Tỉnh Lạng Sơn, kỳ tháng 6, số thuế nộp bằng bạc về năm ấy và lưu khiếm từ năm trước, đều giảm cho chia 5 thành ; còn 5 thành hoãn đến năm sau.

Về hạng tổn hại nhẹ, có 5 tỉnh, hiện đương tâu nghĩ : tỉnh Quảng Ngãi, kỳ tháng 4, thuế thân chính cung, tha giảm cho 6 thành ; còn thóc tô lưu khiếm từ năm trước và tiền thuế đinh năm ấy, hoãn đến vụ hạ sau.

Các tỉnh Biên Hoà, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, kỳ tháng 4, thuế thân phải nộp từ năm ấy, miễn cho 3 thành ; thuế khiếm năm trước, miễn cho 5 thành ; còn 5 thành, gồm với thuế biệt nạp, hoãn đến năm sau).

Vua xem bản tâu, chuẩn cho các tỉnh ấy, có làm công dịch gì đều đình lại ; hoãn việc ngục tụng, trừ ra các tù tội nặng thì không kể, còn các tù khác cũng đình hoãn 6 tháng. Tỉnh Bình Thuận chưa được giảm thuế, chuẩn cho chiếu lệ tỉnh Khánh Hoà mà làm. Lại tỉnh nào vào hạng tổn hại nặng, thuế phải nộp năm nay mà chưa được hoãn, thì đều chuẩn cho hoãn lại đến vụ hạ sau. Nơi nào có cửa quan và bến đò đáng đánh thuế, cũng chuẩn cho bỏ không đánh thuế từ tháng 8 năm nay đến tháng 3 sang năm sau.

Vua lại hỏi Đặng Văn Thiêm và Lâm Duy Thiếp : Ngoài việc phát thóc kho bán ra hoặc cho vay và khuyên dân về việc nghĩa bỏ tiền thóc ra quyên, còn có chính sách cứu hoang nào nữa ? Bọn Văn Thiêm tâu bày 2 điều :

(- Tha thuế cửa quan, cho thuyền buôn Nam Kỳ đong thóc kho ở Nam Định, Bắc Ninh tải về bán ra cho được thông đồng nơi có đến nơi không. Sau khi thu hoạch, tỉnh thần lại đong thóc chứa vào, cho đầy kho.

- Kỳ tháng 10, phàm số lương của các quan ở Kinh, chiết cấp bằng thóc, thì đem bán cho người buôn trong Nam tải về bán ra, để cứu nỗi khẩn cấp).

Vua nói : Kế ấy cũng chậm, hạ lệnh cho các tỉnh thần đều tâu bày chính sách cứu hoang.

Phan Thanh Giản từ trong Nam trở về phục mệnh, tâu lên 6 điều (Cao Miên, nhờ có nước Xiêm cứu viện, gần đây dẫn người buôn Tây dương đến nước và đặt đồn ở thượng du, chẳng qua là cầu được yên nước của họ, ta không đáng khắc trách.

- Nam Kỳ khốn khó đã lâu chưa hồi phục, nên đình hết việc khoán mua [vật hạng] để cho khí lực của dân được vững mạnh.

- Ân điển giảm, tha các thuế, nên rộng khoan đến hạng dân nghèo cày thuê cấy rẽ.

- Xét chỉnh lại thói quen của học trò, phải giảng đọc các bài chính văn, để hiểu rõ nghĩa lý.

- Tỉnh Khánh Hoà, nên chế hạng xe, dùng trâu bò kéo để tiện cho nhà trạm mang đệ văn thư, mà khỏi bị nạn về giống hổ, cùng là cứu chữa cho phu trạm Hoà Du và mộ người bắn thú rừng để trừ hại cho đồng ruộng.

- Sửa chữa phần mộ các công thần và cấp phu coi mộ).

Các điều này giao cho đình thần bàn, phần nhiều được thu nhặt đem ra thi hành.

Miễn cho đạo thần Quảng Trị, đến các ngày khánh tiết không phải về Kinh theo ban chầu. Vua cho là đạo Quảng Trị có thành trì, kho tàng, nếu đạo thần về Kinh theo ban chầu thì đi, về nhiều ngày, hoặc có sự lo bất ngờ, cũng như người xưa có nói " roi dài mà đánh không tới đến bụng ngựa"[1], nên miễn cho.

Thuyền quân của phủ Hải Ninh cùng với bọn bộ biền châu Khâm nhà Thanh, hội lại đánh giặc biển ở phận biển xã Vĩnh Thức bắt chém bọn giặc, lấy được cỗ súng lớn. Vua thưởng cho phủ thần là Trần Quang Trọng kỷ lục, giao trả cho châu Khâm nhà Thanh 4 tên phạm bắt sống được là bọn Tô Nhị và tang vật của giặc.

Đắp cái chống đê ở xã An Lương huyện Thanh Trì để phòng nước lên làm vỡ đê.

Phủ thần Định Tường là Nguyễn Đình Tân xin tha tù phạm sung quân là Phan Văn Xưởng (trước là Án sát can tội tham tang bị giam đợi xét) phái đi thám tình hình ngoài biên. Vua bảo Xưởng là người khinh suất, nóng nảy, nói quá sự thực, không y cho.

Vận tải thóc ở Kinh (dùng hạng thuyền bọc đồng có máy chạy bằng hơi nước) đến Quảng Nam, Quảng Ngãi để chuẩn bị phát chẩn.

Vua xem bản án về bọn cướp ở Tuyên Quang có 5 tên phạm xử tội phạt trượng đem đi đồ, bị giam hơn 1 năm, rồi chết. Bèn sai trừng phạt tỉnh thần. Lại dụ các tỉnh : xử việc hình án không được trái hạn, để hại đến khí hoà. Lại có vụ án người nước

(1) Câu này của Bá Tông nước Tấn nói với Tấn hầu về việc Tấn hầu muốn đi cứu nước Tống bị nước Sở đánh (*Tả truyện*). Câu này ý nói : dù có tài giỏi cũng không thể lo tính kịp nữa.

Thanh bị tội đồ, mãn hạn phát làm binh, đặc cách đổi làm tội đồ, mãn hạn đuổi ra khỏi ngoài địa giới.

Sai Nguyễn Tri Phương chuyên trách sung chức Kinh lược đại sứ cho Phạm Thế Hiển đổi bổ đi tuần phủ Gia Định, tham biện công việc kinh lược. Còn việc tỉnh chuyên do Thế Hiển xử trị.

Vua hỏi Thế Hiển về 5 việc quan yếu ở Nam Kỳ : (Vỗ về bọn dân phiêu lưu, luyện tập biền binh, kế tốt để phòng giữ ngoài biên, cấm thuốc phiện để chỉnh tục dân và trừ thói tệ của quan lại để sửa lại quy chế lễ pháp của các chức quan) nay nên trù tính làm sao ? Thế Hiển trù nghĩ từng điều tâu lên. (Đại lược nói : trước hết định yên chỗ ở của dân, thì dân phiêu lưu tự khắc trở về ; rồi dần dần khoan cho lập ấp, khẩn ruộng, đó là 1 kế chiếu dụ vỗ về.

Dân ở nơi ruộng đất tốt màu, thì binh phần nhiều lười biếng, nên cấm sự hà khắc sách nhiễu và thời thường luyện tập để biến đổi tính nết dần dần. Vả lại, thần nghe tin, nước Cao Miên, ngoài thì viện người Xiêm, mà trong thì kết liên với người Tây dương để làm tự vệ. Vậy làm phương kế hiện nay, nên ban ra ân đức, tuyên bố tín thành, để vững lòng dân ; chọn tướng, luyện binh, để cổ vũ khí hăng hái của quân. Phàm những con đường quan yếu giáp nước Miên, thì mộ dân dời đến đấy, đóng đồn, luyện võ, chia làm làng, ấp, dồn thành đội ngũ ; khi vô sự thì tản cư khai khẩn, lúc có việc thì đoàn kết canh giữ. Đến vài năm, dân tụ đông, đất mở rộng, binh giỏi mạnh, lương thực nhiều, giải hoà thì giữ bền, chiến tranh thì tất phải thắng. Nhưng cốt yếu là sự cố kết lòng dân mới có thể làm kế vững chắc lâu dài được.

Về việc cấm thuốc phiện, trước hết tự quan lại, còn như đối với bọn buôn nước Thanh và bọn dân mọn không nên dung túng quá, cũng không nên nghiêm khắc quá, để sinh ra tệ khác.

Về việc trừ bỏ thói tệ quan lại, không gì bằng trước hết tỉnh bớt các việc, đã không có việc gì, tất cũng không có tệ nữa. Đến như việc binh lương, hình án, là việc không đừng được, thì phải khéo xếp đặt và ngăn chặn hết mối tệ. Lại đem việc trừ tệ, yên dân, chia giao cho phủ, huyện chuyên trách, đều phải đem hết điều sở kiến của mình, mà làm đúng điều sở học của mình nhưng cần phải có thành hiệu. Thế thì mọi người đều tận tâm, quan đều xứng chức ; thói tệ của quan lại có thể trừ hết, mà chính sách trị dân được tốt hơn lên).

Vua nói : Ngươi biết được phương pháp cốt yếu đấy, nhưng sự biết thì không khó, mà thực hành được mới là khó. Ngươi nên đem hết tài năng uẩn súc ra, khiến cho trong, ngoài yên ổn, thì không phụ cái sở học của mình, trên không phụ ơn tri ngộ của trẫm. Lại từ Quảng Nam trở vào Nam, có nơi nào có tình trạng quẫn bách lắm thì tâu xin để cứu chữa. Bởi thế, Thế Hiển đi đến đâu, đều xin phát thóc kho và

tiền, thóc nghĩa quyên để chẩn cấp và bán cho dân ; lại tha, hoãn các hạng thuế. Vua nói : Trẫm yêu dân như con, có tiếc gì, đều y cho hết.

Tiết Vạn thọ, đình ca nhạc. Đình thần lại nói : Từ Thanh Hoá trở vào Nam bị năm đói ; hơn nữa là vụ hạ đại hạn, xin hoãn việc thưởng cho các bề tôi hầu gần và cần kíp chuẩn bị việc cứu đói. Vua bèn đình cả việc ban yến, ban thưởng.

Tháng 9, vua ban các hạng thuốc thang của vua dùng (sâm cao ly 5 lạng, quế Thanh 5 phiến và các hạng : dầu bạc hà, dầu quế, dầu đinh hương) cho các viên Kinh lý hà đê đại thần là Trương Đăng Quế, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Trạch và xuống Dụ yên ủi phải nên gắng sức.

Toán giặc ở hạt nước Thanh thường vào quấy các châu vùng biên giới. Tỉnh thần Quảng Yên xin lấy 3 huyện (Giáp Sơn, Đông Triều, Thuỷ Đường) ở phủ Kinh Môn, Hải Dương đổi thuộc về Quảng Yên, để giúp việc binh, lương. Bộ Hộ cho là kho chứa ở đó không tiện. Việc giao xuống cho đốc thần Hải - An bàn, lại nói : về địa thế thì cách một con sông lớn (Bạch Đằng) ; về nhân tình, thì dân 3 huyện ấy không yên ; huống chi biên cương có sự, thì việc điều động binh lương do tỉnh Đông như cũ là tiện, vua nghe theo lời bàn.

Thự Lãnh binh quan An Giang là Nguyễn Công Nhàn (người Biên Hoà), tước Trí Thắng nam vào chầu. Vua hỏi về phương kế tốt để phục được người xa và yên nơi biên giới, cùng là võ nghệ có thạo không, cốt yếu việc dụng binh lúc bình nhật, làm thế nào cho đắc lực. Nhàn tâu bày : (Đại lược nói : Thần nghe nước Miên sửa thành và đường, kết liên với người Tây dương, cũng là việc thường để giữ nước. Người Xiêm hiện bị năm đói, rỗi đâu mà mưu tính việc xa. Hiện nay nước ta vô sự, nên vỗ yên nhân dân, chọn lấy và luyện tập quân lính, khiến dân không đến nỗi phiêu tán, quân không đến nỗi sơ sài, ấy là kế hay để phục được người xa, yên được biên giới. Số giản binh tuy giảm kém mà số binh đóng đồn lại tăng lên, cũng đủ để phòng bị khi có việc hoãn hay cấp.

Thần nguyên là chân anh danh tập nghề võ, nhưng sức khoẻ tầm thường, nên chưa được hiểu kỹ. Từ khi theo việc quân đến nay cai quản quân 1 đạo, thì vỗ nuôi được quân 1 đạo ; coi kiêm binh mấy đạo thì vỗ nuôi binh mấy đạo, không dám dối trá, khinh nhờn, nên lòng quân tin yêu, gặp giặc không nỡ lìa nhau. Trên trông nhờ vào oai đức của triều đình, quân lính đều 1 lòng, cho nên được cố gắng ra sức khó nhọc, không bị việc gì thất bại to mà thôi. Đến như các phép : "quay lưng về hướng sinh, ngoảnh mặt về hướng sát, ngồi ở phương cố, đánh vào phương hư", thần cũng có nghiệm, biết được 1 - 2 phép, nhưng không dám chắc bằng hết ở đấy).

Vua khen là thực, cho Nhàn thực thụ và sai đi nhận chức.

Sai Phan Thanh Giản lấy nguyên hàm (thự Hiệp biện Đại học sĩ) lĩnh Thượng thư bộ Binh, sung làm Cơ mật viện đại thần, lại cùng với Nguỵ Khắc Tuần đều sung chức Kinh diên giảng quan.

Sửa làm 2 điện Thuỵ Thánh, Minh Thành, bày đồ báu để thờ. Bộ Lễ tâu đến các đồ : như áo trận, nón trận, gươm Tây dương và roi ngựa. Vua nói : Thứ khác thì có thể đổi mới được, còn các thứ này cứ theo cũ, để tỏ bảo cho trăm đời sau.

Bắc Kỳ tâu dòng nước sông yên sóng. Vua hỏi bộ Công : Mức nước sông từ trước đến giờ hơn, kém nhau bao nhiêu ? Mấy năm nay, việc sang hộ đê điều nơi nào khó, nơi nào dễ ? Bộ thần đem số thước tấc hơn kém các kỳ nước sông lên về năm thứ nhất và thứ 2, thứ 4, cùng địa thế Hà Nội, Hưng Yên thấp trũng, nên việc sang hộ khó hơn miền thượng du phía tây bắc và miền hạ lưu Nam Định, tâu bày lên. Vua lại hỏi : Thước tấc mực nước lên hơn thường độ ? Bộ thần thưa : Khi bình thường, mực nước trên dưới 15 thước, mà lên hơn mực nước thường là trên dưới 20 thước.

Dồn thổ dân ở Thanh Hoá (các huyện, châu Thạch Thành, Quảng Địa, Cẩm Thuỷ, Quan Hoá, Lương Chính, Thường Xuân làm 4 cơ Thanh hùng, miễn cho lệ điểm duyệt hằng năm (cho là lính ở miền rừng đường sá xa xôi).

Viên biền bị nạn là bọn Suất đội Hoàng Kim, Nguyễn Hoà, Nguyễn Bông từ châu Quỳnh nước Thanh trở về (thuyền đi tuần và thuyền tải vật hạng, viên biền hơn 90 người gặp gió bão trôi giạt đến châu Quỳnh nước Thanh, phủ thần cấp cho áo quần và tiền lương, rồi hộ tống cho lối tỉnh Quảng Yên về. Vua bèn sai đưa thư đáp tạ).

Tết Trùng dương[1], vua dụ bảo : Hơn 10 tỉnh bị khó kiếm gạo ăn, chính đương lúc vua, tôi cần phải ra sức khuyên răn, trù nghĩ lấy kế hay cứu chữa. Bèn đình chỉ cả việc triều, yến, ca nhạc.

Hoãn hành hình cho 13 tên tù phạm tội xử tử.

Vua cho là quốc học là nơi đào tạo người hiền tài, làm khuôn phép cho 4 phương. Bèn sát hạch các quan có văn học ở vườn Cơ Hạ (quan văn từ ngũ phẩm đỗ cát sĩ, tiến sĩ, phó bảng xuất thân, tất cả 26 viên, Phan Tam Tỉnh đỗ thứ nhất, Nguyễn Cư Giản thứ nhì ; vua thưởng cho các viên ấy đoạn, sa và văn phòng phẩm). Cho Phan Tam Tỉnh bổ thự chức Tế tửu ; Vũ Duy Thanh, Lê Đức (Duy Thanh và Đức đều trúng hạch) thăng lĩnh chức Tư nghiệp, đó là đặc ơn tuyển bổ vậy.

Đốc thần An - Hà là Cao Hữu Bằng xin hạ lệnh cho nước Miên triệt bỏ đồn đóng ở miền thượng du.

---

(1) *Tết Trùng dương* : tức mồng 9 tháng 9 âm lịch.

Vua không cho, dụ rằng : Đấy là việc thường của nước ấy phòng thủ, chưa có thể đổ tội cho người ta là nhòm ngó biên giới và gây hấn khích được. Về thể cách vỗ yên [người phương xa], nên tỏ ý rộng rãi.

Chuẩn định lệ, hạn tháng cho người hút vụng thuốc phiện phải thú và bỏ đi. Phàm hoàng thân, công tử và quan viên ở Kinh, ở ngoài có hút vụng thuốc phiện, hạn cho 1 tháng, 3 tháng, phải trình bày thú thực và chừa bỏ đi. Nếu trái lệnh sẽ nghiêm trị. Còn như dân thường sẽ châm chước giảm cho.

Các tỉnh Hà Nội, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, tiết thứ bị chết dịch đều chiểu hạng cấp cho tiền tuất. Về số dân hiện biên ở sổ đinh, tính suốt từ năm ngoái đến nay, chết dịch cộng 9.074 người, cho hoãn hạn điền người vào sổ đinh là 2 năm, hoặc 3 năm, 10 năm.

Thanh tra tỉnh An Giang là Nguyễn Viết Điện tâu số thóc dôi ra hơn 500 hộc ; thanh tra Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Thông tâu số thóc dôi ra 1.047 hộc. Vua hạ lệnh cho gia vào sổ chính ngạch, miễn cho không phải trừng phạt.

Nguyên Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ là Trần Kim có tội. Trước đây, Kim thiện tiện đánh thuộc biền ở sở công dịch là Phạm Uyển (Suất đội) đến nỗi chết. Chuẩn cho cách chức, giao bộ Hình xét tội. Đến bây giờ bản án dâng lên. Kim bị tội phạt đủ số trượng, đem đi đồ.

Vua cho là Kim khi trước làm việc đi bắt giặc có phần đắc lực, chuẩn cho Kim mãn hạn đi đồ sẽ phát giao cho Kinh lược sứ Nam Kỳ sai phái để gắng sức làm việc chuộc tội.

Quản vệ Minh vũ, tỉnh Nghệ An là Hoàng Đình Chân bị tội bán binh đinh lấy tiền tha lính, phải cách chức, không được bổ dụng. Tỉnh thần cho là Chân sức vóc khoẻ mạnh, xin cho Chân gắng sức làm việc để chuộc tội. Vua hạ lệnh phải theo đúng pháp luật, để nghiêm quy chế việc quân.

Mùa đông, tháng 10, bộ Binh tâu nói : Cương giới phận biển nước ta chạy dài suốt cả, quân thuỷ phòng giữ, nên dự bị dạy tập từ trước. Xin cứ 10 ngày 1 lần tập luyện ; sau 3 năm, xét duyệt định ra thưởng phạt, để phòng khi dùng đến. Vua cho là phải.

Lại cho Mạc Văn Phong số thuế sáp ong ở rừng ong. Văn Phong là con cháu Mạc Cửu, biên thần ở Hà Tiên. Buổi đầu năm Gia Long cho số thuế 3 sở rừng ong, để cung việc thờ cúng [Mạc Cửu] đến khoảng năm Minh Mệnh, đổi vào ngạch thuế chính ngạch. Đến bây giờ lại cấp cho Phong được đời đời giữ mãi thuế ấy, là ý khen người có tiết tháo, khuyến khích người có công lao vậy.

Ấn định điều cấm về lệ người chủ điền cho tá canh (phàm người giàu cho người nhờ ruộng cấy chia, gặp năm nào có thiên tai tổn hại, được ơn tha giảm, thì người cấy chia cứ chiểu theo thế mà bớt giảm. Nếu người có ruộng nào trái phép lấy lợi, phải xử tội xuy hoặc tội trượng bắt phải trả lại).

Chuẩn định lệ tôn sinh, ấm sinh, thượng hạng : (cứ mỗi 3 năm 1 lần quan ở Quốc tử giám sát hạch các tôn sinh, ấm sinh, người nào tư chất thông thái đặc biệt mà đã tập đủ văn thể 4 trường, thì làm danh sách tâu lên đợi Chỉ chuẩn cho bộ và giám hội lại sát hạch. Người nào văn lý được dự phê ưu, bình, chuẩn cho đem làm thượng hạng. Tôn sinh, ấm sinh người nào đã từng dự vào hạng ấy, thì tuy niên lệ chưa đến kỳ được hội đồng, nhưng cũng cho phép hội đồng. Về quyển hạch kỳ hội đồng hằng năm, nếu ai được dự hạng ưu, bình, thì chiểu lệ chi cho học bổng, ngoài ra lại còn mỗi tháng thưởng cho hạng ưu 2 quan tiền, hạng bình 1 quan. Về sau, người nào được dự đỗ tú tài, thì đến kỳ thi Hội, chuẩn cho cùng với giám sinh được xét thực cho vào thi.

Định 4 điều về nhà học ở Giám và nhà học các tỉnh.

1. Nơi phòng ốc cư trú : Từ nay phàm cử nhân và tôn sinh, ấm sinh, giám sinh học sinh ở trường Giám, chiểu số hiện tại phòng nhà, chia ở hết chỗ, mới cho tuỳ tiện học tập. Học sinh viên ở Quảng Bình và từ Quảng Nam trở vào Nam đến tỉnh Hà Tiên, cho phép trú ngụ ở gần cạnh tỉnh thành, hằng ngày tới học đường giảng tập, đình việc dựng làm phòng ở.

2. Về số lượng gạo, học bổng tăng, giảm : Ở trường Giám, cử nhân, giám sinh và ấm sinh qua kỳ hội đồng hạch, người nào hạng ưu, thì mỗi tháng đều 4 quan, gạo 3 phương ; hạng bình tiền 3 quan, gạo 2 phương ; hạng thứ tiền 2 quan, gạo 2 phương. Người nào 2 khoá đều được ưu liền, gia thưởng tiền 1 quan, gạo 1 phương ; 2 khoá đều thứ liền, chiết bớt đi cấp cho 1 nửa. Tôn sinh hạng ưu, mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương ; hạng bình tiền 2 quan, gạo 2 phương ; hạng thứ tiền 1 quan 3 tiền 20 đồng, gạo 1 phương 10 uyển ; người nào vào hạng liệt 1 - 2 lần thì phạt lương, 3 lần thì đuổi về. Ấm sinh khi mới hạch vào học Giám, chia làm 3 hạng : hạng nhất mỗi tháng cấp tiền 2 quan, gạo 2 phương ; hạng nhì, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 uyển ; hạng ba tiền 1 quan, gạo 1 phương. Hạn 2 năm, 3 năm, 4 năm, hội đồng với cử nhân, giám sinh khảo hạch, sẽ chiểu hạng chi lương một loạt. Về sau tên nào bị thứ liền 2 khoá, chiểu hạng chiết cấp cho một nửa lương, bị thứ liền 3 lần, thì đình cấp lương ; 4 lần thì cách đuổi về.

Ở nhà học các tỉnh : Về cử nhân, hạng ưu, mỗi tháng cấp tiền 3 quan, gạo 2 phương ; hạng bình, tiền 2 quan, gạo 2 phương ; hạng thứ, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 uyển. Về học sinh (quốc học và tỉnh học như nhau), hạng ưu, tháng cấp tiền

2 quan, gạo 2 phương ; hạng bình, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 uyển ; hạng thứ, tiền 1 quan gạo 1 phương. Tên nào lười biếng, từng thi 2 khoa, không được dự trúng nhất, nhị trường, cùng là học đủ 6 năm, mà kỳ khảo hạch về tháng trọng xuân hằng năm, đều dự vào hạng thứ, thì lập tức tước bỏ đi.

Lại tôn sinh hạng thứ, ấm sinh hạng ba và học sinh (quốc học, tỉnh học như nhau) đều mỗi tháng cấp 2 cân dầu thắp đèn ; tôn sinh hạng bình, ấm sinh hạng nhì và cử nhân (quốc học, tỉnh học như nhau), giám sinh, ấm sinh đã hội đồng, mỗi tháng đều cấp 3 cân dầu thắp đèn.

3. Chương trình khảo thi : Sinh viên học ở Giám, cứ hằng năm đến tháng trọng xuân, quan ở Quốc tử giám khảo hạch chia hạng, kê danh sách tâu lên 1 lần, chiểu hạng chi lương học. Ngày khác giảng, lấy sau ngày khai ấn 1 ngày ; ngày nghỉ giảng, thì sau ngày xếp ấn 1 ngày, định làm lệ. Mỗi tháng 4 kỳ, chiểu theo phép thi tập làm văn, ai được dự vào hạng ưu, bình, thì được yết lên bảng để bảo cho mọi người biết ; hạng thứ, không được yết lên bảng. Đến 6 năm hạch bổ, người nào văn lý đáng liệt, đều phải đuổi về. Nhà học ở các tỉnh cũng chiểu lệ ấy mà làm.

4. Lệ thưởng phạt : Các học thần, tỉnh thần, đến khoa thi Hương, học sinh hạt nào 1 người dự trúng cử nhân, thì học thần được thưởng kỷ lục 1 thứ ; trúng 2 - 3 người, thưởng kỷ lục 2 thứ ; tỉnh thần, thì thưởng kỷ lục 1 thứ. Trúng 4 người trở lên, học thần thưởng gia 1 cấp ; tỉnh thần thưởng kỷ lục 2 thứ. Trúng tú tài đến 4 người, thì học thần thưởng kỷ lục 1 thứ ; trúng 5 người trở lên, học thần thưởng kỷ lục 2 thứ, tỉnh thần 1 thứ ; trúng 5 người trở lên, học thần thưởng kỷ lục 2 thứ, tỉnh thần 1 thứ.

Thi Hội : Hạt nào được 1 người đỗ tiến sĩ, học thần thưởng được gia 1 cấp ; tỉnh thần, thưởng kỷ lục 2 thứ ; trúng 2 - 3 người, học thần thưởng gia 2 cấp, tỉnh thần gia 1 cấp ; trúng 4 người trở lên, học thần thưởng gia 3 cấp, tỉnh thần gia 2 cấp. Được 1 người đỗ phó bảng, học thần thưởng kỷ lục 2 thứ, tỉnh thần 1 thứ, trúng 2 - 3 người, học thần thưởng gia 1 cấp, tỉnh thần kỷ lục 2 thứ ; trúng 4 người trở lên, học thần thưởng gia 2 cấp, tỉnh thần 1 cấp.

Hạt nào, học trò vào thi mà có người bỏ giấy trắng, viết không đủ bài, không thành văn lý, thì học thần phải phạt bổng 1 năm, tỉnh thần phạt bổng 6 tháng ; nếu đến 2 - 3 người như thế, thì học thần giáng 1 cấp, tỉnh thần bị phạt bổng 1 năm ; từ 4 người trở lên, học thần giáng 2 cấp, tỉnh thần giáng 1 cấp. Hạt nào có số trúng 1 người, lại có 1 người bị vết xấu, thì tính khấu trừ mà nghị xử).

Chuẩn cho các địa phương có nơi để ruộng công, tư làm trường hương học, để dạy con em trong làng, trọng giáo hoá, hậu phong tục, thì đều cho tuỳ theo sự tiện lợi của dân.

Án sát tỉnh Khánh Hoà là Vũ Đức Mẫn bị tội tham tang, án nghĩ cách chức, không được bổ dụng. Bộ Hình đổi làm tội trượng đồ. Khoa đạo là Lê Văn Dự tâu xin nên theo luật. Vua nói : tội nặng hơn trọng luật, thì xét tình mà định tội. Phàm kẻ nào quên lẽ công, theo lòng tư, ích mình, hại dân, thì khép vào tội trọng, cũng chưa đủ gọi là oan, huống chi là tội đồ ư ? Đức Mẫn là người ở trong ngạch pháp ty, đã biết phép mà lại phạm pháp, nên theo lời bàn xử của bộ.

Vua cho là Tả, Hữu vệ dực vệ Cẩm y, Kim ngô, khác với vệ Tuyển phong, nên sai bộ Binh bàn định chương trình huấn luyện, thưởng phạt. Người nào đáng được thăng bổ, thì vẫn bổ dụng ở trong vệ, đội ấy, nếu có thừa ngạch quá nhiều, mới cho phép bổ vào nơi khác.

Lại sai sát hạch binh ở Kinh về nghề võ và gươm súng. Khi ấy số binh sát hạch dự vào hạng được hơn 90 người, còn 600 người không được dự. Vua nghiêm ngặt quở mắng, răn bảo. Sai thống quản đều phải ra sức dạy tập và trừ bỏ người nào không làm nổi việc. Đến 3 năm lại sát hạch, đem các người huấn luyện ấy mà thưởng, phạt. Viên nào phải phạt, sẽ xét trị cả người bảo cử ra. Lại sai trù tính rõ ràng về phép huấn luyện, cốt có thực hiệu.

Khi mới dựng nước, kỳ tế đinh, án thờ các vị phối hưởng, chỉ có 1 tuần dâng rượu phân hiến[1], trước tiên dâng rượu lên án thờ Tử Tư Tử, thứ đến Tăng Tử. Đến đây, lễ thần xin theo quy chế đời Đường, Tống, Nguyên, Kim (Trung Quốc), làm 3 tuần dâng rượu, các vị Phục thánh[2], Tông thánh[3], Thuật thánh[4], Á thánh[5], theo thứ tự mà dâng rượu, Vua cho là phải.

Cho Tả thị lang bộ Công là Nguyễn Đức Hoan thăng thự Tuần phủ Biên Hoà (Tuần phủ trước là Nguyễn Trường Cửu bị ốm xin phép nghỉ, chuẩn cho Cửu khi bệnh khỏi, về Kinh đợi Chỉ).

An Bình quận công là Miên Ngung chết. Truy tặng An Quốc tước công, tên thuỵ là Cẩn Tuệ. Công là em ruột Quảng Ninh công Miên Bật, đều vốn có học hạnh. Vua bảo rằng là Ngung và Bật như 2 hạt châu tốt đẹp, nên đặc ơn gia tặng (Miên Bật, sau cũng tặng là quận vương).

Định lệ cấp sắc lại cho bách thần (nơi nào bị mất sắc thần, thì người giữ sắc và lý trưởng bị phạt trượng, chỉ được cấp cho 1 đạo sắc văn lần cuối cùng thôi).

---

(1) *Phân hiến* : khi tế tự có tuần rượu phân hiến, là dâng rượu chia đặt các bàn thờ vị phối.

(2) *Phục thánh* : Nhan Tử.
(3) *Tông thánh* : Tử Tư.
(4) *Thuật thánh* : Tăng Tử.
(5) *Á thánh* : Mạnh Tử.

} gọi là 4 vị phối hưởng.

Đình lại việc duyệt đinh tuyển binh ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình về kỳ sang năm, vì có dịch lệ và đói.

Dời phủ lỵ Nghĩa Hưng (Nam Định) đến xã Phù Sa, để bảo vệ nhà kho riêng [ở hạt ấy].

Đình việc ruộng công trồng dâu ở Khánh Hoà, vì ruộng ấy cát bồi, nước đọng, không trồng được dâu.

Tù trưởng dân Man ở Sơn Tây là Đinh Công Dương, Đinh Công Mỹ giết người rồi ra thú. Vua đặc ân cho xử tội trượng và cho gắng sức báo hiệu để chuộc tội, để ràng buộc dân thổ.

Thổ huyện thừa thuộc phủ Trấn Ninh (Nghệ An) là Thiệu Ưng chiêu dụ được bọn dân phiêu lưu hơn 300 tên. Vua đặc ân cho Ưng thêm lương ; lại cho là phủ ấy khí núi độc, cho dân thổ sung làm lính lệ phủ ấy.

Năm ấy, kỳ xét án mùa thu có hơn 320 tên phạm : xử chém ngay gồm 13 tên, hoãn hành hình 90 tên ; các tên khác, phần nhiều được giảm tội xuống, phát vãng và được tha ra, được gắng sức làm việc để chuộc tội, cùng là lưu giam có thứ bậc khác nhau. (Phát sung quân 94 tên, phát đi lưu 25 tên, phát đi đồ 3 tên, phát làm lính 2 tên, phát làm nô 1 tên, thu tiền chuộc tha ra 1 tên, đóng gông đem bêu phạt trượng rồi tha ra 1 tên, sai phái làm việc gắng sức chuộc tội 1 tên, giao để tra xét lại 3 tên, giam ngục tối và giam cấm 10 người, vẫn giam lại 98 người). Lại sai từ nay Pháp ty làm danh sách kê khai, đình thần xét lại đều phải chia loại tâu lên. (Trước đây, án làm giặc lẫn vào án ăn cướp, án nhân mạng cho lẫn vào tội án. Nay án làm giặc, án nhân mạng, mỗi án đều làm riêng 1 loại ; án ăn cướp, mà có đốt nhà, giết người, hay không đốt nhà, giết người, miễn cho đều làm 1 loại, nhưng phải phân biệt thủ phạm và tòng phạm. Còn án nhân mạng, thì tội cố ý giết chết và tội lầm lỡ, làm chết người mỗi án đều làm riêng 1 loại. Còn tội khác cũng theo như thế.

Án sát Khánh Hoà là Trần Bá bị tội vì xét án thảo lược, sơ suất, phải giáng chức, đổi đi. Trước đây, Bá xét định việc án, có người bị xử tội trượng, đồ, đưa đến chỗ phát phối thì ốm chết. Đến bây giờ xét lại, thì là người ấy bị tra tấn phải nhận liều, nên vua đặc ân cho minh oan, trả lại cho tài sản của người ấy đã tịch thu trước.

Lang trung trí sĩ là Trần Văn Tuân đến cung vua dâng bày 10 việc : 1. Đắp đê điều. 2. Cấm thuốc phiện. 3. Nghĩ thương đến bề tôi cũ (khoảng năm Gia Long, các quan viên ơn được Chỉ sai, Chỉ truyền, nay xin lại tập ấm cho con cháu) để tỏ lòng hậu đãi. 4. Yên ủi linh hồn các người trung liệt (khoảng năm Gia Long, tướng sĩ chết trận và thuyền quân bị chìm đắm xin cho con nối được nhiêu trừ, lại hằng năm cho chẩn tế 1 đàn) để tiêu khí dịch lệ. 5. Phục lại hiến chương cũ (khoảng năm Gia Long, dân Vũ Cự có công theo đi trận, ơn chuẩn cho đời đời miễn ra binh và ty

dịch. Lại có lệ đồn điền nộp thóc, năm Minh Mệnh bãi đi, nay xin lại theo như cũ) để yên dân chúng. 6. Yêu mến người phương xa (9 châu thuộc phủ Cam Lộ, lệ cũ năm Gia Long, 3 năm 1 lần cống và không phải nộp thuế bạc ; khoảng năm Minh Mệnh đổi lại, thu thuế bạc, nay xin trở lại lệ cũ), để giữ vững biên cương. 7. Trả lại ruộng tư (ruộng tư ở Bình Định, gần đây đã phải đo trích lấy 1 nửa sung công), để yên lòng người. 8. Khoan kỳ hạn hay ban lính để nuôi sức binh. 9. Tăng thêm dân lính lệ (mỗi phủ, huyện, nha, cần đủ 40 - 50 tên), để đủ sai phái. 10. Thời thưởng điểm duyệt binh lính để tỏ sự cổ động, khuyến khích.

Vua khen ngợi, uý lạo, ban cho lụa rồi cho về. Đem việc ấy giao xuống cho đình thần bàn, đều nói : hoặc có việc đã thi hành, hoặc nhiều việc bị ngăn trở, bèn bỏ đấy.

Vụ thu ấy, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hải Dương được mùa hơn nhất ; Hưng Hoá, Quảng Yên vào hạng trung. Còn các nơi khác mùa màng có bị thiên tai tổn hại, thì tô thuế đều chiểu hạng, tha, giảm có thứ bậc khác nhau.

Trương Đăng Quế, gần đây đi việc công ở Bắc Kỳ trở về, thường thấy suy yếu, xin nghỉ việc coi bộ Binh. Vua cho là chức tam công [1], để bàn đạo trị dân, sửa sang việc nước, không muốn phiền đến việc nhỏ, đặc ân y cho ; còn các hàm kiêm sung, chuẩn cho Quế vẫn giữ như cũ. Phàm có việc gì, đều dự vào chỗ đình nghị chiểu theo thường lệ vào triều yết, để phòng hỏi công việc chính trị.

Tháng 11, Bình Định, Phú Yên bị trận gió lớn (có tình trạng thảm thiết về sự đổ nhà, bị thương, bị chết và đắm mất). Vua hạ lệnh phát chẩn và cấp cho tiền tuất.

Vua cho là Nam Kỳ nắng, mưa chưa điều hoà, sai sứ thần[2], tỉnh thần đều phải tìm lấy chính sách cứu dân đau khổ tươi tỉnh lại và phòng sự mất mùa, tâu lên cho biết. Lại khuyên bảo giúp đỡ các làng xóm chớ có nhân sự đói, rét mà làm phi pháp và trồng nhiều các rau, các quả để đỡ sự khốn khó.

Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương tra ra được tên khố lại ở Định Tường sách nhiễu cơ, đội, xử phạt trượng, cách chức. Tỉnh thần là Nguyễn Đình Tân đem việc tâu lên và nói ra cái tệ về binh sở đồn điền của sứ thần bắt bậy dân lậu sổ và chiếm trưng chỗ thổ đã thành thục.

Vua nói : Xét trị việc nhũng tệ của lại dịch, chính là để trừ tệ yên dân, Đình Tân không được kháng cự, trái lệnh. Đến như binh sở đồn điền có lừa dối ẩn giấu việc gì, thì phải trừng trị. Còn dân nếu không tình nguyện [lĩnh trưng] thì không

---

(1) *Tam công* : theo quan chế nhà Chu thì Thái sư, Thái phó, Thái bảo là *Tam công*.

(2) Sứ thần đây tức Kinh lược sứ.

cưỡng ép, chớ để đến nỗi ngạch binh, ngạch dân điều háo thêm lên, mới là người làm việc giỏi. Lời nói của tỉnh thần, hoặc có thể bổ ích, thì sứ thần nên sẵn lòng nghe.

Hạ lệnh cho các tỉnh đến mùa thu, đông rỗi việc, cấp thêm thuốc súng, hội hạch các viên biền, đều chia ra thưởng phạt tâu lên cho biết.

Công tử là Lương Diên, Lương Cận, Lương Phầu bị tội hạnh kiểm kém (lấy trộm của trong phủ và hút thuốc phiện) xử mãn trượng, 3 công tử này là con Kiến An vương.

Vua nghĩ là 3 công tử ấy, người trong hoàng phái, đều giảm tội xuống, phạt 80 trượng. Sai quan đến lễ cáo đền thờ [Kiến An vương], rồi hội tế các công tử ở vương phủ, đánh trượng 3 công tử ấy ở phía ngoài đền thờ, để cho biết sợ và hối lỗi, giữ lấy gia thanh. Lại dụ phủ Tôn nhân phải khéo dạy, khiến cho được hoà mục, không mắc vào lưới pháp luật.

Thái tử Thiếu bảo Tiền quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự, Thống chưởng Thị vệ đại thần, Trung vũ tướng, tước An Viễn hầu là Vũ Văn Giải chết. Vua sai bộ Công đóng quan tài ban cho, tặng hàm Thiếu bảo, hậu đãi tế lễ và tiền tử tuất và ấm thụ cho con để chủ việc thờ cúng viên ấy. (Tiền quân, chuẩn giao Nguyễn Hoàng kiêm quản)

Định lại lệ uỷ viên (hằng năm 3 khánh tiết, Nam trực, Tả kỳ cùng Nam Kỳ đều chọn 1 viên ; Bắc trực, Hữu kỳ cùng Bắc Kỳ đều chọn 1 viên, chia làm 3 thứ, mỗi thứ 2 viên dâng biểu khánh hạ làm lễ chầu lạy ; nếu có lệ được dẫn vào ra mắt, thì do bộ chiểu lệ thi hành).

Đặt các cục thợ ở các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc. (Mộ thợ mộc, thợ đóng thuyền ở ngoài sổ đinh làm việc ấy. Tỉnh lớn 10 người, tỉnh nhỏ 5 người. Người nào không dự vào hạng thợ mộ, thì tới khi có việc, thuê làm công dịch).

Vua bảo hộ thần rằng : Phò mã cùng công chúa có đạo vợ chồng, thì khi phò mã có tang cha mẹ, cho phép được về quê để tang, cho hết đạo làm con ; nhưng thời thường đi, lại, đến Kinh, ngõ hầu được đủ cả nhân tình. Chuẩn cho ghi để làm lệ.

Định việc làm danh sách xét công quá của các phò mã.

Tăng thêm lệ thưởng về tháng trọng đông ở nhà Tôn học. (Bậc nhất : hạng ưu thưởng bạc 4 lạng ; hạng bình 3 lạng. Bậc nhì : hạng ưu 3 lạng ; hạng bình 2 lạng. Bậc ba : hạng ưu 2 lạng, hạng bình 1 lạng. Bậc tư : hạng ưu, ngân tiền Long vân hạng to, hạng nhỏ mỗi thứ đều 1 đồng ; hạng bình, cũng thứ tiền ấy, hạng lớn 1 đồng).

Cho thân binh áo quần 1 lần. Vua xuống Dụ tỏ ra tháng trọng đông rét giá, ban ân tự gần trước. Hộ vệ trưởng, cho áo vũ đoạn[1] và quần trừu nam mỗi thứ đều 1 chiếc. Ty Hộ vệ, cho áo trừu lông và quần lụa màu cánh kiến, mỗi thứ đều 1 chiếc. Các vệ, đội Cẩm y, Kim ngô, Loan giá, Cảnh tất, Dực vũ, Dực chấn, Dực đễ, Võ bị, Thượng trà, Thượng thiện, sở ngự mã, thì đội trưởng và vũ cử hành tẩu cho áo vải màu đen hoặc trắng và quần sại nam màu cánh kiến mỗi thứ đều 1 chiếc ; binh đinh, áo vải màu đen, hoặc màu lam, quần sại nam màu cánh kiến mỗi thứ đều 1 chiếc) để tỏ lòng ưu đãi nuôi sống nơi hàng vũ.

Ban thuốc thang cho các thân phiên, hoàng thân, công chúa và đình thần văn võ. (Thân phiên, hoàng thân, công chúa và đình thần văn võ từ chánh nhị phẩm trở lên, ban cho dầu bạc hà, dầu đinh hương và rượu ngự phong, rượu thông trị bách bệnh mỗi thứ đều 1 lọ. Đình thần, ấn quan, văn từ tứ phẩm, võ từ tòng nhị phẩm trở lên, ban cho dầu bạc hà, dầu đinh hương, rượu thông trị bách bệnh mỗi thứ 1 lọ).

Định lại ngạch thuế sản vật ở Biên Hoà : (hộ dầu mỡ, đồng niên nộp thứ dầu rái 80 cân, nhựa trám 50 cân. Sở Tân Định ở đầu nguồn, nộp sáp ong 120 cân. Sở Tân Thuận - sáp ong 200 cân).

Lại đặt chức Tri huyện Thanh Trì, Phú Xuyên (Hà Nội) 2 huyện (trước đã giảm bớt đi. Đến bây giờ lại cho là : huyện Phú Xuyên giao cả cho viên phủ Thường Tín kiêm nhiếp, việc công phần nhiều có sự không tiện. Huyện Thanh Trì, thì số đinh, điền so với 2 huyện Thượng Phúc, Phú Xuyên, cũng không kém mấy. Cho nên chuẩn định lại đặt như cũ).

Tỉnh Định Tường ít mưa, Án sát là Nguyễn Hữu Thành xin hoãn hành hình tù xử trảm quyết. Vua nói : Tha kẻ có tội, thì hại cho lương dân. Trước đã hoãn xử tù tử hình, tha tù quân, lưu, nay không cho phép nữa.

Biện lý bộ Lễ là Tôn Thất Phan xin mộ dân khai khẩn miền núi ở Kinh kỳ. Vua cho là phải, sai Phan sung làm chức kỳ điện Điển nông sứ nhưng đợi sang năm mới bắt đầu làm việc.

Trương Đăng Quế tâu nói : Bọn buôn gian đong trộm thóc gạo ở Nam, Bắc 2 kỳ, nếu dung túng cho chúng, thì hại đến thức ăn sinh sống của dân, mà đuổi chúng, hoặc gây mối sinh sự ; chi bằng cùng dân cùng lợi, mà quan phải đề phòng. Năm được mùa, thì gia giá thóc gạo thêm lên cho chúng đóng, quan thu lấy thuế ; năm kém đói, thì cấm. Bọn Lâm Duy Thiếp, Phan Thanh Giản, Tôn Thất Thường, đều cho là làm như thế thành mối lo cho dân địa phương.

Vua đem việc ấy hỏi Nguyễn Tri Phương. Tri Phương cũng nói như là bọn Duy Thiếp, Thanh Giản và Thường. Vua cho là phải, bèn sai nhắc lại cho sở tại phải nghiêm cấm.

---

(1) *Vũ đoạn* : thứ đoạn dệt bằng lông.

Tháng 12, vua hỏi : (Khi xảy ra có) kẻ cướp, kẻ trộm, mà ngay lúc ấy người đuổi bắt đánh chết bọn chúng, chỉ bị xử tội trượng, đồ, ý trong luật là thế nào ? Quan bộ Hình tâu là xét nguyên tình mà cân nhắc ở trong điều luật "vì cự lại mà đánh chết và tự tiện giết chết". Vua nói : Việc ấy cùng với điều luật "vì cự lại mà đánh chết" không khác mấy ; nhưng nguyên ý định, là phòng kẻ có thù hằn mà giả cách làm thế. Nay tất phải lấy cái tang vật ăn trộm và khí cụ để ăn trộm làm xác thực, lượng giảm tội cho, để phân biệt người gian, người ngay, mới là công bằng, đúng phải.

Phủ thần là Lê Quang Nguyên và thanh tra là Bùi Văn Phong là Hà Tiên, dâng việc biên phòng (xin cho phép thuyền nước Thanh đến buôn ở cửa biển Cần Bột và khởi đắp luỹ dài cùng là chia ghép nơi trú cho bọn tù được tha và chia chỗ cho thuyền buôn người nước Thanh đến đậu). Vua đem việc ấy hỏi Nguyễn Tri Phương. Tri Phương dâng nói : Mạc Thiên Tứ phòng giữ sơ sài, đến nỗi có việc nhiễu loạn ở Tô Châu. Như nay, phía hữu Tô Châu có bảo Kim Dữ ; phía tả con đê ngang, lại có bảo Lư Khê ; nên đặt thêm bảo Tô Châu nữa, để cùng chống đỡ lẫn nhau, không nên đắp mới luỹ dài, chỉ làm nhọc sức dân, lại sinh ra lòng người ngờ vực hãi ngạc. Ở Hà Tiên, An Giang thì nên chia ghép đất ở cho bọn tù được tha, hoặc 300, hoặc 700 tên, dồn làm đội ngũ Hướng thiện, Quy thiện, cấp vốn cho khẩn ruộng, hạn cho 10 năm phải nộp giả đủ, mà không nên cho chúng tụ họp đông. Đến như thuyền buôn nước Thanh ở cửa Cần Bột, nên cho phép đến buôn, nhưng hạ lệnh cho chúng đậu hết cả ở bảo Lộc Trì và phải chia nộp súng ống, khí giới mang theo thuyền ấy cho ta, để tiện phòng kiểm. Vua đều cho là phải.

Kinh lược sứ thần là bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói biên dân Hà Tiên ứng mộ khai khẩn, ở Tiền Giang tất cả 500 người, ở Hậu Giang tất cả 435 người, đã đồn làm cơ Ninh Biên nhất, nhị, tam. Duy có sông Vĩnh Tế là nơi quan yếu hơn, mà lại xa, xin đặt chức Tuyên phủ sứ ở An Giang, ngày thường ở đấy, đốc thúc việc cày cấy, xong vụ làm ruộng thì dạy nghề võ. Tôn Thất Phan có thể sung làm được chức ấy.

Vua nói : Đó là kế hay làm cho dân số tụ đông, lương chứa ở biên giới được đầy đủ, lâu dài mãi, nhưng chức Điển nông ở Kinh kỳ, thì Phan phải cán biện, còn chức Tuyên phủ, cho cử người khác.

Hạ lệnh chế cấp áo, mũ cho các viên nhân ty Từ tế, để nghiêm việc tế tự.

Vua dụ : Phò mã, đô uý, không kể là con quan văn hay võ, cứ chiểu theo lệ quản vệ theo ban chầu hầu, miễn cho không phải mang cầm gươm vàng. Con quan văn, thì do Thượng thư bộ Lễ là Lâm Duy Thiếp ; con quan võ thì do Chưởng phủ là Nguyễn Hoàng kiêm trông coi, tuỳ tài giảng tập văn sự, võ bị, cốt được tinh thạo, để phòng khi dùng đến.

Vua thấy Nam Kỳ bị năm đói, đặc biệt uỷ cho sứ thần đốc đồng cùng với tỉnh thần kiểm duyệt về quân lính, khí giới sang năm, khỏi phải sai quan đến nữa.

Giảm lính thú ở các đồn thuộc 6 tỉnh. Lại hạ lệnh cho binh ở tỉnh Hà Tiên, An Giang chia làm 2 ban, 3 tháng 1 lần thay đổi.

Lại dời đem huyện lỵ Trà Vinh (thuộc Vĩnh Long) về xã Thanh Sái (huyện lỵ cũ ở xã Thanh Sái, Thiệu Trị năm đầu dời đến xã Vĩnh Tường, để chống giữ thổ phỉ. Nay vì ở đấy nước mặn, nên lại dời về chỗ cũ).

Vua cho là Hà Nội bị hạn và lụt mấy năm liền, lại hoặc có khi bắt lính lên quân thứ ở Lạng, nên đình việc phái binh về Kinh thao diễn về kỳ sang năm.

Định lại ngạch thuế ở 2 nguyên Thạch Thành, Hà Duy thuộc tỉnh Phú Yên, 2 nguyên này đã bị điêu háo lại gặp năm mất mùa, nên tha cho số thuế thiếu còn bỏ lại. Lại theo giá trung bình, giảm cho ngạch thuế ở nguyên Thạch Thành đồng niên 2.100 quan ; nguyên Hà Duy, đồng niên 900 quan, cho khỏi chịu bị thuế nặng riêng.

Định lại lệ binh ở các tỉnh về Kinh diễn tập. (Như sang năm là Giáp Dần, ban thứ nhất thì tỉnh Bình Định, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định ; sang năm là Ất Mão, ban thứ hai thì tỉnh Quảng Nam, Thanh Hoá, Sơn Tây, Ninh Bình, đều phái 1 vệ, cơ về Kinh thao diễn. Lại năm sau nữa là Bính Thìn, ban thứ ba thì Bình Định, Quảng Ngãi, Nghệ An đều phái nửa vệ, cơ ; Bắc Ninh, Hải Dương đều phải 1 vệ cơ, cứ theo thứ tự, lần lượt mà đi, hễ hết lượt lại bắt đầu).

Nêu thưởng cho tiết phụ ở An Giang. (Nguyễn Thị Lý 20 tuổi, hứa gả cho Văn Bối, chưa cưới. Bối ốm chết, thị lạy khóc tại mộ, suốt đời không lấy chồng khác. Duy khi Văn Bối chết, mẹ đẻ Bối vì nhà nghèo, không tiện quàn lâu, chôn xong, rồi mới báo cho thị biết. Khi ấy, thị chưa từng về nhà Bối đưa ma và để tang, tuy chiểu lệ nêu thưởng chưa hợp, nhưng đặc ân chuẩn cho châm chước thưởng cho thị 10 lạng bạc và 1 tấm sa để khuyến khích).

Đốc thần Hà - Ninh là Nguyễn Đăng Giai xin : Các tỉnh nhỏ ở Nam, Bắc Kỳ, quy gồm lại làm tỉnh lớn. Án sát Nam Định là Hoàng Tá Viêm (tên cũ là Kế Viêm, sau vua đổi cho là Tá Viêm) xin bớt cả nha lại. Vua giao các việc ấy xuống đình thần bàn. Hoặc cho là gần đây đã giảm bớt, đã vừa phải rồi ; hoặc cho là, nên lại giảm nữa, thì viên số ít, kén chọn dễ, dân được nhờ lợi. Đến như lại viên ở tỉnh, phủ huyện, làm hại cho dân càng nhiều, nên liệu đủ người làm việc thì thôi.

Vua nói : Về việc giảm bớt nha lại, cho phép chước lượng thi hành. Còn như việc đặt tỉnh, đã thành quy tắc, không nên thay đổi, ngõ hầu người làm việc và địa hạt cùng vừa phải để giữ ràng lẫn nhau.

Định lại lệ mở cửa ở Cung thành trong 3 đêm tết Nguyên đán. (Lệ trước, đêm 30 tháng 12 và đêm mồng 1, đêm mồng 2 tháng giêng, các cửa Cung thành,

Hoàng thành, Kinh thành đều mở rộng. Nay định lại, cửa Hoàng thành phải chiểu lệ thường canh giữ). Biện lý bộ Lễ là Tôn Thất Phan tâu xin : chức thông phán, Kinh lịch ở các tỉnh, ai là chân lại điển, đều rút về làm việc ở bộ ; rồi trích lấy cử nhân còn tại nguyên quán bổ thay vào. Bộ Lại cho là cử nhân còn ở quê hương, thì chưa thuộc điển lệ, sợ hoặc làm hỏng việc. Vua bảo rằng : Chỉ nên lấy cử nhân, giám sinh, hậu bổ quyền thực chức ấy. Như không có hạng ấy, thì lại làm cách chiếu lệ sát hạch chọn bổ, cũng là một kế ngăn cấm dần thói tệ của nha lại vậy.

Định tỉnh bớt 10 việc chi phí về việc công : (Đình lệ thưởng các hạng sa cho quan, khi có phái cày ruộng tịch điền ; đình việc ban yến và ban thưởng cho các tân khoa đỗ thi Hội ; đình đặt chức hậu bổ ngoài ngạch ; đình việc đúc bạc theo kiểu mới ; tất cả 4 điều. Giảm số hằng năm chi dùng dầu, sáp ; giảm các vị thuốc chi ra quan quế ; giảm việc chi cấp cho đình, chùa ; cho thông ngôn ty Thương bạc ; cho ngạch binh mộ ở Kinh và ở ngoài, tất cả 5 điều. Còn một điều nữa là lệ cấp áo trận cho biền binh, đổi làm 6 năm cấp 1 chiếc).

Hạ lệnh cho quản suất ở Kinh và ở ngoài, đến khóa hạch 3 năm, phải tính gồm cả người nào có nghề súng, nghề võ hay không, để chia từng hạng mà thưởng phạt. Còn viên quản thống thì cứ xét số thuộc viên thành tựu nhiều hay ít làm thứ bậc.

Trước đây, vua dụ cho bộ Lại : Đến kỳ đại kế, xét hỏi các viên huyện, châu tại chức, người nào xuất sắc, cùng là người có tính tham nhũng, làm việc lề mề, không hết chức vụ, thì tâu lên cho biết. Đến nay định lệ thăng, giáng, chuẩn cho bọn Tri huyện Đặng Phác 19 người được khen thưởng theo mục ưu hậu. Còn các người khác hoặc phải triệt hồi, hoặc đổi bổ nơi khác, hoặc cất chức, hoặc bị tội.

Định lệ mỏ Tụ Long (Tuyên Quang) phải bồi số đồng đúc tiền bị hao. (Nguyên trước nộp thứ đồng tốt, nên không phải bù số hao. Nay nộp hạng đồng vừa, lấy đem đúc tiền, mỗi 100 cân kém hạng đồng cũ 10 cân 4 lạng 1 đồng linh ; hạng đồng lẫn xấu, thì mỗi 100 cân kém 10 cân 14 lạng 5 đồng linh. Bèn định từ nay về sau, phải chiểu từng hạng bồi nộp số đồng hao).

Định lại từng ban, từng lượt về ngạch biền binh : (Binh ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, đến tháng 7 chia làm 3 ban, 1 ban lưu lại, 2 ban cho về, đều cứ 2 tháng làm 1 ban. Binh ở Bình Định, đến tháng 3, chia làm 2 ban : 1 ban lưu lại, 1 ban cho về, cứ 1 năm làm 1 ban).

Định lại 5 điều về quân phép : (Kỳ tháng 2, điểm binh xong, thì thống quản ngạch quân bộ, thường đem bản đồ bày trận về năm Tự Đức thứ 2, diễn tập các phép trận biến hoá như khi ngồi, đứng, đi, đánh, cùng là xông vào đánh, giết và mai phục, vượt qua. Bộ Binh thời thường điểm, hạch thêm, để nghiêm quân luật.

Các vệ, cơ, đội có bao người giỏi về bắn súng điểu sang, giỏi về đao, giáo, khiên mộc, đều phải chuyên nghề ấy. Nếu có khuyết người nào, chiểu số chọn điền vào, chớ cho di dịch.

- Tăng thêm lương tháng cho cai, đội dinh thần cơ, sai dạy trong dinh, vệ tập bắn, chế tạo đạn chấn địa lôi, đuốc hoả chiến. Đến như các tỉnh : Nam, Ngãi, Bình, Định và 6 tỉnh Nam Kỳ, hoặc phái người chế tạo, phái người dạy tập hoặc mộ người chế tạo và dạy tập, cứ đến cuối năm thí nghiệm, sẽ liệu lượng thưởng phạt.

- Tìm mua thớt voi để sung vào ngạch voi : sai diễn tập nghề ném lao đánh giáo trường, cho đúng phép.

Lại thi hành phép cũ thời Gia Long đặt ngũ trưởng, thập trưởng định lệ thưởng, phạt về cuối năm).

Định lại hai điều về ngạch binh để thiếu : (Tân binh giao quân ngũ, hoặc có tên nào do tổng lý thuê, mướn, mạo tên thế làm lính, thì cấp hạn cho đội trưởng trong đội ấy là 3 tháng phải trích phát ra để đem tổng, lý trị tội. Nếu viên ấy không xét ra, để có người khác phát giác, thì lập tức đem đội trưởng ấy, xét xem hắn với tên lính ấy có cùng quê quán, hay không cùng để phân biệt trị tội. Nếu có các tệ như hối lộ, thông đồng, đều khép vào tội làm queo pháp luật theo mức nặng trị tội.

- Đội trưởng, suất đội, mà trong 1 năm, lính ở đội trốn đến 4 tên trở lên, thì đội trưởng không được thăng bổ ; 10 tên trở lên, thì suất đội không được thăng bổ, để nghiêm lệnh về việc lính trốn, thiếu).

Truy trả lại hàm Thống chế cho Lê Văn Phong. (Phong là em Lê Văn Duyệt ; năm Minh Mệnh thứ 16, Phong bị án liên can với Duyệt, phải truy tước hết chức hàm. Việc này đã chép rõ ở *Chính biên liệt truyện*).

Hạ lệnh cho tỉnh Lạng thêm giá cao đặt mua thóc hoặc thưởng cho dân người nào quyên nộp số thóc để đủ chi dùng việc quân.

Định lại lệ khám báo : (Phàm khi gặp tai nạn hạn, đồng lúa tổn hại, các ruộng vụ hạ và vụ thu, đều tuỳ thời hậu, không được lưỡng lự để chậm việc báo khám. Tỉnh, huyện hội đồng khám xét 1 lần, lương ăn hằng ngày đều phải tự biên lấy và đình chỉ cái thói hư khai bản án và tạ ơn, cứ theo sự thực mà định số tổn hại, ai trái lệnh, chiểu luật nghiêm trị. Người nào nhiễm thời khí bị chết, không được gọi là bệnh dịch, đem bệnh nhẹ làm bệnh nặng. Những phụ nữ, trẻ con chết vì bệnh, cho đình việc báo khám ; còn dân nội, ngoại tịch mà chết, thì cấp cho tiền tuất, các thuộc lại ở nha, không được làm cớ khó, dễ ; tổng, lý không được mạo lĩnh, nếu trái lệnh, thì sẽ so sánh theo điều luật "khám, báo, không thực" mà xử tội).

Dồn đổi số binh ở Kinh và binh ở tỉnh : (nguyên là binh ở tỉnh trước, sai đổi dồn vào hàng ngũ ở Kinh 232 tên ; nguyên là binh ở Kinh trước, sai đổi dồn vào hàng ngũ ở tỉnh 283 người).

Đốc thần Bình - Phú là Vương Hữu Quang tâu bày 6 điều xử trị đạo Gia tô :

(- Cấm việc mưu lợi riêng để giúp nước ngoài.

- Cấm bỏ của ra để dỗ dành dân nghèo.

- Đề phòng chúng ngầm chứa người Tây dương và ngầm thông tin việc cơ mật.

- Đề phòng chúng làm thông gia, ngoại quyến và kết giao bè lũ với nhau.

- Cấm chúng thông thương với dân Man ở miền núi.

- Làm thành các giáo điều, đặt bọn hương thân [1] để dạy bảo, lấy số người bỏ đạo ấy nhiều hay ít, chia ra thưởng phạt.

Vua khen Quang, nói rằng : Các điều ấy tỏ ra có thiết thực để phòng gian. Giao cho đình thần bàn, chọn lấy mà thi hành.

Năm ấy, các hạng thuyền ở Kinh và ngoài các tỉnh phái đi tuần biển và vận tải hàng hoá có 613 chiếc, trong số đó có 46 chiếc bị hỏng việc (vì gió bão hoặc vì giặc). Còn các thuyền khác đều về thanh thoả.

(1) *Hương thân* : các cử, tú, văn sĩ trong làng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN X*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp Dần, Tự Đức năm thứ 7 [1854] (Thanh Hàm phong năm thứ 4). **Mùa xuân, tháng giêng**, vua bảo bộ Lại là bọn Tôn Thất Thường rằng : Các viên phủ, huyện có trách nhiệm thân gần với dân, người nào hết lòng về việc dân, thì bộ làm danh sách dâng lên trẫm xem.

Cho Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế quản lý công việc bộ Binh (Trương Đăng Quế trước đã được chuẩn cho nghỉ việc ở bộ, chỉ chuyên làm việc viện Cơ mật và dự đình nghị. Nay vì chính khanh ở 6 bộ tâu xin, nên lại có mệnh lệnh này).

Công đê ở 2 thôn Phạm Nỗ, Xuân Dư huyện Diên Hà tỉnh Hưng Yên ; và ở xã Tam Trang, tổng Thượng Hộ, huyện Thư Trì, tỉnh Nam Định, đều chuẩn cho đổi làm đê tư, dân sở tại đấy phải coi giữ, tuỳ tiện mà bồi đắp hay xẻ ra cho nước tiêu tiết.

Ngày Mậu Thân, làm lễ Xuân hưởng. Hôm ấy, vua đến làm lễ Thái miếu. Nhân thấy bài văn khấn về 5 lần tế hưởng[1] ở các miếu, viết đủ cả huy hiệu số chữ nhiều quá, mà lời văn khấn lại rất dài. Bèn sai bộ thần tham khảo, châm chước mẫu văn tế đời Khai Nguyên nhà Đường và Gia Tĩnh nhà Minh, chỉ viết miếu hiệu, rút bớt những chữ mỹ tự xưng hô và đổi nghĩ lời văn khấn cho được giản dị, tôn kính. (Lời văn khấn về 4 lần hưởng, đổi lại viết : Nay là tiết mạnh (xuân hay hạ, thu, đông)

(1) *Ngũ hưởng* : Xuân hưởng, Hạ hưởng, Thu hưởng, Đông hưởng và Hợp hưởng về cuối năm.

kính cẩn dâng các lễ phẩm : tiền lụa, xôi, lợn, cỗ bàn, nước lã, kính sửa lễ hưởng, để tỏ lòng truy mộ (tổ tiên), cúi xin chứng giám, mong âm hưởng cho. Văn tế hợp hưởng thì viết : Thời tiết gần đủ khắp, công việc hằng năm đã làm xong. Các lễ khác cũng như thế).

Sai Thự phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục phái thêm Phó lãnh binh là Nguyễn Lương cùng với bọn Phó quản cơ phái đi trước là bọn Hồ Ba, Hoàng Phần chặn bắt tên giặc trốn của nước Thanh ở xã An Lương.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đăng Giai tâu : Biền binh tỉnh ấy phái đi thú Lạng Sơn, ở lâu mãi nơi rừng núi khí độc, hiện đã tư cho Sơn Tây chiểu số biền binh các đội chưa rút đổi về ấy, giao hết cho Đinh Công Mĩ nhận cai quản để phòng giữ ; còn biền binh phái đến trước thì rút về, để cho kẻ khó nhọc và người nhàn rỗi được đều nhau. Vua y cho.

Chuẩn cho thự Chưởng vệ, quyền Chưởng doanh Kỳ võ là Đoàn Thọ được thực thụ Quản vệ, nhưng vẫn quyền Chưởng doanh Kỳ võ.

Cho : Hộ đốc Hải - An là Trần Quang Trung đổi bổ vào Tả tham tri bộ Hộ ; Tả tham tri bộ Hộ là Nguyễn Trạch thăng thự Tổng đốc Hải - An ; Tuần phủ Gia Định là Phạm Thế Hiển thăng thự Tổng đốc Định - Biên, vẫn tham biện công việc kinh lược ; Hộ đốc An - Tĩnh là Tôn Thất Hợp thăng thự Tổng đốc ; Tuần phủ Định Tường là Nguyễn Đình Tân đổi bổ đi Tuần phủ Hưng Yên ; thự Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Tường Vĩnh đổi bổ đi thự Tuần phủ Định Tường ; thự Tuần phủ Hưng Hoá là Phan Tĩnh được chuẩn cho thực thụ.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là bọn Nguyễn Tri Phương xin : Những người hiện mộ làm binh đồn điền, thì định là đồng niên mỗi người nộp thóc sưu 2 hộc ; dân mộ lập ấp thì đồng niên nộp thóc sưu 3 hộc. Vua dụ rằng : Dân Nam Kỳ ở nơi đồng ruộng tốt sợ việc đi lính và tạp dịch, chỉ quen thói lêu lổng nay đây mai đó. Nay lệ ấy định ra, thì chúng tránh chỗ nặng, tới chỗ nhẹ, dẫu trăm vạn người cũng có thể trong chốc lát tụ tập ngay được. Nhưng lâu lâu về sau, chúng quen lười biếng chưa chừa, sợ chẳng khỏi chỉ có sổ biên hư hão mà không có thực dụng. Vậy hãy thử thi hành 2 - 3 nơi, thử lập 4 - 5 cơ, để xem thành hiệu thế nào, rồi sau lần lượt mưu tính dần dần.

Đổi huyện Minh Nghĩa (thuộc Sơn Tây) làm huyện Tòng Thiện ; huyện Tuy An (thuộc Bình Thuận) làm huyện Tuy Lý ; rồi tấn phong Tòng Quốc công là Miên Thẩm làm Tòng Thiện công, Tuy Quốc công là Miên Trinh làm Tuy Lý công.

Vua xem Nội các thần là bọn Vũ Duy Ninh nghĩ tờ phong cáo ấy. Dụ rằng : Thể văn chiếu, chế, hoặc dùng lối cổ văn, hoặc dùng lối văn hai câu đối nhau, mỗi bài cần dùng toàn một lối thôi. Nay dùng tạp nham như thế, thể văn rất là thấp kém yếu ớt. Bọn ngươi nên dùng thể văn đời Hán để lòng giảng luyện, ngõ hầu trở lại được lối văn cổ.

Thuộc đạo Quảng Trị, 3 sở cửa tuần : Hiếu Giang, Mậu Hoà, Ngưu Cước, vì dân điêu háo, người buôn ít, miễn cho tiền thuế lệ năm ngoái (188 quan).

Ngày Nhâm Tuất, kỳ duyệt binh lớn, vua thân ra coi, thấy hiệu lệnh đều nhau một luật, bộ ngũ nghiêm chỉnh, thưởng cho viên tổng duyệt là Lâm Duy Thiếp, Nguyễn Hoàng kỷ lục mỗi người đều 1 thứ, còn biền binh đều thưởng tiền.

Tước Kỳ nội hầu là Miên Dần được trả lại tước Trấn Tĩnh quận công. Dần khi trước còn tuổi nhỏ, không giữ hạnh kiểm, khoảng năm Thiệu Trị bị giáng phong. Nay Dần, việc học hơi tiến, thân đài[1] đem việc tâu lên, vua khen, cho Dần khai phục tước cũ.

Đổi đào cửa sông thuộc Nam Định ở quãng bến Kim Hưng trang.

Định lệ cho các nha môn ở Kinh và các tỉnh ngoài về việc trưng thu vàng bạc (các nha môn chiểu thu đĩnh vàng, bạc 10 lạng, gián hoặc có đĩnh nào thiếu 1 - 2 đồng cân, xét là thực thì cứ chiểu thu ; còn số thiếu linh tinh ấy phải nộp bù cho đủ số. Về hai bên các thoi vàng bạc ấy, một bên in tên tỉnh, một bên in tên thợ đúc ; người giữ sổ, phải biên rõ là nặng bao lạng, bao đồng cân, không nên in dấu niên hiệu và can, chi).

Cấp cho thuyền buôn nước Thanh bị nạn gió bão (thuyền của Phúc Kiến bị giạt đậu vào cửa biển Đại Áp thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam).

Đắp đường cái quan ở bờ bên tả sông Hát (thuộc Hà Nội) để thay đê.

Khai vét sông Nguyệt Đức (thuộc Bắc Ninh) để chia dòng nước sông Nhị cho tiêu bớt đi.

Trước kia, Khâm sai kinh lý Hà đê đại thần là bọn Trương Đăng Quế, Nguyễn Đăng Giai tâu nghĩ việc sửa sang đê điều ở Hà Nội và khai đào 2 sông Thiên Đức, Hàm Long. Vua giao việc ấy cho đình thần xét. Từ đấy, quần thần bàn : Hãy nên tuỳ thế sửa chữa đê điều ở Hà Nội. Đến như đào sông thì công trình nặng nề, của kho tốn nhiều, chưa tiện thi hành được. Lại nói : Tình thế hình như bất tất phải khai sông. Vua phê bảo : "Rồi sẽ có Chỉ". Đến đây mới xuống Dụ sai hãy đợi làm dần.

Tha thuế lệ năm nay cho thổ dân 9 châu đạo Quảng Trị (vì thổ dân bị chết và phiêu tán) mà cứu chữa, chiêu dụ dân chưa hồi phục được.

Hạ lệnh cho các tỉnh thần nghiêm ngặt phòng giữ, thuyền Tây dương dị dạng, không cho vào cửa biển.

Đắp con đường lớn ở phủ Tây Ninh thuộc Gia Định (dài 877 trượng) và bảo Tây Thái (bề dài, bề ngang đều 9 trượng) sửa, làm 3 cái cầu mới và cũ (mỗi cầu 7 gian).

---

(1) *Thân đài* : tức là phủ Tôn nhân.

Vì con đường này lên suốt đến nước Cao Miên, mà bảo ấy chính là nơi chẹn giữ chỗ quan yếu.

Khai mỏ chì ở Hải Dương, Bắc Ninh, cho bọn người lĩnh trưng thuế cửa tuần và bến đò ở 3 sở Thuần Mĩ (thuộc Hải Dương), Đồng Mỏ (thuộc Thái Nguyên), Cần Dịch (thuộc Bắc Ninh) phải nhặt lấy chất chì nấu lại, rồi nộp trừ vào thuế.

Nêu thưởng cho các dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Bình Định (Nguyễn Đăng Nhị, Mai Văn Lộc).

An Phong công là Hồng Bảo mưu khởi nghịch, rồi tự thắt cổ ở nơi giam ; con trai, con gái Hồng Bảo và người dự mưu là viên đã chết là Tôn Thất Bật, đều bị tước bỏ tên trong sổ Tôn nhân ; viên bị cách chức là Đào Trí Phú, phải tội lăng trì xử tử ; các phạm nhân đều bị tịch thu gia sản và bắt cả thân thuộc. Trước đây, Hồng Bảo vì không được lập lên làm vua, nên để lòng mưu phản, toan thông ngầm với người Tây dương. Việc bị phát giác, nhưng vua vẫn ưu đãi, khoan dung cho Hồng Bảo. Đến năm ngoái, Hồng Bảo lại ngầm sai thuộc hạ ở phủ là Trần Tuấn Đức thông ước với nước Cao Miên nổi loạn. Kinh lược đại sứ là Nguyễn Tri Phương bắt được Đức giải về Kinh, tra xét quả là sự thực, Hồng Bảo tự tử ở nơi giam. Vua ra lệnh bắt đổi Bảo là họ Đinh và Bật đổi là họ Phan (đều là theo họ của mẹ).

Bãi việc đặt mua theo thị giá gỗ nam mai ở 2 tỉnh Vĩnh Long và Định Tường (vì sợ dân mất nghề ép dầu bằng thứ gỗ ấy).

Giặc trốn của hạt nước Thanh chạy vào thôn Na Kiêu thuộc Cao Bằng. Nguyễn Đăng Giai đem quân và voi đến Cao - Lạng để điều khiển.

Trong Kinh kỳ (phủ Thừa Thiên và đạo Quảng Trị) giá gạo đắt, vua sai phát thóc gạo ở kho, tính giá hạ để bán và cho dân vay.

Ngày Đinh Dậu, vua đến Văn Miếu làm lễ xuân tế. Khi lễ xong, vua ngự Quốc tử giám, lên nhà Di Luân, giảng học, lễ. (Ngày hôm ấy, giảng : Thiên *Đại vũ mô*, *Kinh Thư*, từ câu "nhân tâm duy nguy"[1] đến câu "phất tuân chi mưu vật dung"[2] ; sách *Trung Dung*, từ câu "thiên hạ chi đạt đạo ngũ"[3] đến câu "cập kỳ hành công nhất dã"[4]. Vua hỏi nhiều, bàn rộng, thường phát ra ý kiến của mình, để mở tỏ những lời tinh vi). Ban yến cho học thần và sinh viên có thứ bậc khác nhau. Khi vua trở về, lại ngự chế 14 bài thơ nói về dạy dỗ lấy chính đạo và bài tựa, sai quan tuyên đọc ở nhà Giám để tỏ sự răn dạy. Rồi chuẩn cho in các bài thơ ấy, cấp cho học thần, nho thần ở học đường cả trong Kinh và ngoài các tỉnh cùng là sinh viên ở Giám,

(1) Lòng dân dục rất nguy hiểm.

(2) Những mưu không cùng mọi người bàn thì không dùng.

(3) *Đạo thường thiên hạ có 5* : Vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn.

(4) Đến lúc thành công cũng giống nhau cả.

mỗi người một đạo ; và chuẩn cho các viên ấy đều phải làm bài thơ hoặc bài tụng dâng lên, rồi chọn bài của người nào hơn cả, hợp đăng cả vào tập thơ, gọi là tập "Bích Ung canh ca". Lại sai dựng phiến đá ở Quốc tử giám, sai khắc bài "Hạnh học nhã thi" và bài tựa ấy, để cho thầy trò sớm tối ra vào, xem, đọc, sửa mình, cũng như là lời truyền dụ ở trước mặt từ các đời vua xưa đi thăm nhà học, mà mở mang giáo hoá tốt, biểu hiện nghi điển long trọng, thì chưa có đời nào làm được cả mọi việc như thế.

Định lại lệ làm tập tâu về thuyền bè các hạt (lệ trước, hằng năm đều có tập tâu về các thuyền, nay chuẩn cho 3 năm mới tâu một lần, còn thì đều làm tờ tư).

Tháng 3, đặt sở xét hỏi (giấy tờ, hàng hoá) ở phận sông Phương Chử (thuộc huyện An Lão, Hải Dương) (phòng người chở ngầm gạo bán đổi cho thuyền người nước Thanh).

Đổi lại hạng ruộng ở 5 xã thuộc tỉnh Hà Nội làm hạng thổ trồng khoai, đỗ. Trừ thuế lệ cho 6 xã thuộc tỉnh Nam Định (vì cớ đê điều vỡ, lở).

Chuẩn cho động Phố Quán ở Lạng Sơn về số thuế nộp bằng bạc, được tính chiết nộp bằng tiền (1 lạng bạc trị giá thành tiền 8 quan), 3 năm thì thôi (vì có việc phòng giữ ở biên giới, số tiền ở kho, chi phát không đủ).

Định lại lệ các tỉnh thần đệ dâng tập thỉnh an. Đốc, phủ, bố, án đều đến tháng mạnh xuân lập tập thỉnh an một lần (lệ trước, 2 tháng mạnh về xuân thu đều có tập tâu).

Giảm ngạch thuế quế cho 2 tỉnh Thanh, Nghệ.

Trong Kinh kỳ đại hạn.

Đầu mục giặc ở hạt nước Thanh là Lý Chính Thanh và bọn lũ 20 tên xin hàng. Trong đó 6 tên đầu mục giao cho bang Hướng Nghĩa nhận lấy cai quản, để phòng sai phái ; còn các bọn lũ của chúng, giao cho người đứng làm trưởng mỏ chì ở Thái Nguyên nhận cai quản, thuê làm công dịch.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đăng Giai, Tuần phủ ở Lạng - Bình là Phan Khắc Thận nghĩ tâu 5 điều về công việc phòng thủ ngoài biên. (- Xin rút giản binh ở 2 tỉnh Lạng - Bình về, gồm cùng với dân trong sổ đinh, dồn thành cơ, ngũ.

- Xin chiêu dụ bọn giặc trốn và cất nhắc bổ cho người đã đầu hàng.

- Xin cho 5 phủ, huyện ở Cao Bằng quy cả vào thống hạt Lạng Sơn, còn tỉnh thành ấy đổi làm phủ Trùng Khánh.

- Xin cho giản binh ở Bắc Kỳ chia ban diễn tập phép bắn súng, phép xuất trận. Còn mộ binh thì bất luận Nam, Bắc, đều phải mộ cho đủ số.

- Xin đặt thêm đồn bảo ở địa đầu 2 tỉnh ấy.

Đình thần cho là có nhiều điều bất tiện. Vua bèn dụ sai trù nghĩ phương sách khác.

Bang Hướng Nghĩa là Lưu Sĩ Anh, thổ hào, bách hộ là Đinh Công Hổ liên tiếp đánh phá bọn giặc trốn ở biên giới Lạng Sơn, bắt được bọn của giặc là bọn Hoàng Quốc Trương 5 tên đem về sai giết đi.

Bọn giặc trốn ở Lạng Sơn tràn qua giới phận Quảng Yên, Tổng mục là Hà Trung Tín đánh lại, chúng phải lui.

Bọn giặc trốn tràn vào tỉnh Cao Bằng. Tri huyện huyện Thượng Lang là Hoàng Văn Siêu đánh lại, chúng phải chạy.

Bọn giặc trốn lại quấy nhiễu biên giới Cao Bằng, thổ hào là bọn Hà Văn Chẩm, Lý Văn Bàng đánh đuổi, bọn ấy phải chạy.

Người lính coi giữ ty Cẩn tín là Trần Văn Cam lấy trộm tiền công ở ty ấy bị bắt được. Bộ nghĩ xử Cam vào tội tạp phạm, đáng chém, nhưng chuẩn cho phải tội đồ 5 năm. Các thần là bọn Trần Tiễn Thành cho là món tiền ấy, hiện đã trích ra cấp phát, không phải là số tiền còn ở kho ; huống chi đã thu lại được số tiền ấy rồi ; xin giảm nhẹ xuống, là phạt ngay 100 trượng, đuổi về khổ sai ở trong quân ngũ.

Vua bảo rằng : Không được, ty Cẩn tín không có kho chứa, nên giao cho tên ấy giữ số tiền để tiện chi phát, tức là như tiền vẫn để ở kho. Lại trong luật có chép rằng : "Nội phủ ở trong cấm địa nơi Hoàng thành, nếu ai lấy trộm các thứ của cải vật hạng ở đấy, thì không kể là tang vật nhiều hay ít, đều khép vào tạp phạm phải tội chém để răn bảo mọi người. Bộ xử thế là đúng, bọn ngươi căn cứ vào đâu mà dám nghĩ xin xử nhẹ như thế. Bọn Trần Tiễn Thành sợ hãi, xin nhận lỗi.

Giảm bớt các viên dịch ở Phiên ty, Niết ty[1] và phủ huyện ở 6 tỉnh Nam Kỳ : (- Gia Định : Phiên ty, giảm 1 người cửu phẩm thư lại, 5 người vị nhập lưu ; ty Bưu truyền vẫn thuộc về Niết ty, giảm số tư vụ bát cửu phẩm thư lại ngạch đặt cũ mỗi hạng đều 1 người, vị nhập lưu 3 người.

- Vĩnh Long, An Giang, mỗi tỉnh Phiên ty : giảm 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm và 10 người vị nhập lưu ; Niết ty : giảm 1 thông phán, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm và 5 người vị nhập lưu.

- Biên Hoà, Định Tường, mỗi tỉnh Phiên ty : giảm 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm và 9 người vị nhập lưu ; Niết ty : giảm 1 thông phán, 1 cửu phẩm và 5 người vị nhập lưu.

- Hà Tiên : Phiên ty, giảm 1 kinh lịch và bát cửu phẩm mỗi hạng đều 1 người, vị nhập lưu 8 người ; Niết ty, giảm 1 thông phán, 1 cửu phẩm và 4 người vị nhập lưu.

---

(1) *Phiên ty* : Ty Bố chính. *Niết ty* : Ty Án sát.

Phủ nào công việc trọng yếu nhiều vừa hay nhiều lắm thì mỗi phủ để lại 1 lại mục và 5 thông lại, phủ nào công việc vừa phải hay có ít, thì mỗi phủ để lại 1 lại mục và 4 thông lại.

Huyện nào, công việc trọng yếu nhiều lắm, hay là nhiều vừa, thì mỗi huyện để lại 1 lại mục và 4 thông lại, huyện nào công việc trọng yếu vừa phải hay có ít, thì mỗi huyện để lại 1 lại mục và 3 thông lại.

Đồn cửa biển Cần Giờ, cũng để lại 1 người bát phẩm làm việc, các nơi khác đều giảm bớt).

Tất cả số giảm ấy 168 người.

Mùa hạ, tháng 4, nước Cao Miên sai sứ sang cống. Vua dụ thưởng quốc vương là Xá Ong Giun và hậu đãi sứ thần rồi cho về nước.

Định chương trình việc xét công lỗi các đội trưởng ngạch giản binh và mộ binh : (Vệ binh mỗi đội chia làm 2 thập, mỗi thập 25 người, đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng đều 1 người. Cứ 6 năm đến kỳ xét công : hạng thập về ngạch giản binh mà thiếu 4 tên, hàng thập về ngạch mộ binh mà thiếu 2 tên trở xuống thì đội trưởng được dự xét về khoá ấy. Nếu giản binh thiếu 5 tên, mộ binh thiếu 3 tên trở lên, thì đội trưởng không được dự xét khoá ấy. Trong đó, đội trưởng tên nào mãn khoá, ơn được thực thụ và phẩm trật thăng chuyển ấy, cho đều vẫn theo phép cũ. Đến cuối năm, số binh đinh đủ thiếu, thì lệ thưởng phạt, chỉ lấy số binh thiếu từ 2 tên để làm mức bắt đầu tính kể. Như ngạch giản binh mộ binh mà cuối năm binh trong hàng thập trốn đến 2 tên, thì đội trưởng trong thập giản binh, phải xử phạt xuy ngay 20 roi, rồi cứ thiếu thêm mỗi tên nữa, lại gia tội lên 1 bậc, nhưng tội chỉ đến phạt 80 trượng là cùng ; đội trưởng trong thập mộ binh, phải xử phạt ngay 60 trượng, rồi cứ thiếu thêm mỗi tên nữa lại gia tội lên 1 bậc. Nhưng nếu không phải là đội trưởng nguyên đứng mộ binh ấy, thì đều phạt xuy 40 roi, cứ thiếu thêm mỗi tên lính, lại gia tội thêm 1 bậc. Nếu đội trưởng trong thập ấy là người đứng mộ binh, mà để trốn đến 6 tên và đội trưởng trong thập ấy không phải là người nguyên đứng mộ binh, mà để binh trốn đến 8 tên, đều phải phạt 100 trượng và cách chức bắt lui xuống làm binh).

Tỉnh Thanh Hoá thiếu số thuế nộp bằng quế. Bố chính tỉnh ấy là Lê Thúc Đôn cung tiến 35 thanh quế. Khoa đạo là Nguyễn Dương Huy tham hặc lên. Thúc Đôn bị giải chức, rồi phải giáng xuống 3 cấp, bổ y đi nơi khác.

Sai bộ Hình xét các tù tội sung quân và tội lưu đã phát vãng đi từ Quảng Nam trở vào Nam, lấy 200 tên chia ghép vào bảo Giang Thành ở Hà Tiên và 300 tên chia ghép vào 2 phủ Tĩnh Biên, Ba Xuyên thuộc An Giang, để phòng giữ và khai khẩn ruộng, đất, nhưng đều cấp vốn cho chúng nhận để làm việc khai khẩn. Đấy là theo lời tâu xin của Nguyễn Tri Phương.

Phát chẩn cho thôn Vĩnh An ở Biên Hoà và xã Nho Lâm ở Nghệ An, vì bị hoả tai.

Định thứ bậc trong ban chầu của chức toản tu, chánh tứ phẩm ở Sử quán cùng với tứ phẩm ấn quan ngang nhau. (Theo lệ toản tu, dùng chức quan tòng nhị phẩm đến chánh tứ phẩm, lấy hàm ở Bộ, Viện sung làm, từ trước có lấy các viên hàm thị độc học sĩ sung làm chức ấy, thì chưa được dự vào hạng ấn quan. Đến bây giờ cho là chức chưởng toản tu là long trọng, nên có chuẩn định ấy. Từ đây có lấy viên nào tòng tứ hoặc ngũ phẩm sung vào chức ấy, đều được theo lệ này).

Giặc biển giết người, cướp bóc thuyền buôn ở cửa biển Long Hưng về Biên Hoà ; lại cướp thuyền đại dịch và thuyền buôn ở phận biển khe Kê Chuỷ về Bình Thuận ; rồi chúng lại cướp thuyền buôn ở phận biển xứ Xích Kỷ cửa biển Phan Lý. Tỉnh thần là bọn Nguyễn Hanh không biết gì đến việc ấy, đều phải giáng chức cho lưu lại làm việc.

Bỏ bớt huyện Để Định tỉnh Tuyên Quang (vì số đinh, điền huyện ấy ít ỏi, nên bỏ đi, nhưng giao cho phủ Tương Dương trông coi cả công việc huyện ấy).

Vua răn bảo quan lại từ Quảng Nam trở vào Nam. Dụ rằng : Trẫm thấy, khí hoà của trời, vốn là khí hoà của người, câu nói : "Trời với người là một lý" đáng tin là đúng. Bởi sao ? Một âm một dương là lẽ thường của trời đất, cùng sinh, cùng hoá để làm công việc hàng năm. Nếu việc của người sửa sang được đâu ra đấy, thì khí hoà của trời tự nhiên đem đến, còn lo gì có tai biến nữa. Gián hoặc, khí âm dương trái ngược, thì không thể thành được công dụng hàng năm ; tình cảnh người sầu khổ, thì không thể đem lại được khí hoà. Xem như trù (tức là loại) thứ trưng[1] ở thiên Hồng phạm, nghiệm thấy theo loại mà phản ứng lại, lẽ trời thực không sai lạc chút nào. Thế cho nên vua Thương Thang tự trách mình có 6 việc[2] mà được mưa to ; người phụ nữ họ Tê[3] bị nỗi oan, mà đến 3 năm đại hạn không mưa, há chẳng là một việc đã trưng nghiệm rõ ràng ư ? Nếu cứ đổ cho vận hội mà không nghĩ đến

---

(1) *Thứ trưng* : Trù thứ 8 trong 9 trù ở thiên Hồng phạm Kinh Thư. Thứ trưng nghĩa là mọi trưng nghiệm, như mưa nắng ấm rét gió.

(2) *Sáu việc* : Vua Thang nhà Thương bị đại hạn 7 năm liền, vua Thang tự buộc cỏ tranh vào mình làm giống muông để cầu đảo và lấy 6 việc tự trách mình, khấn xong thì được mưa to chan hoà, 6 việc tức là : Vua Thang nói : Về chính sự không tiết độ chăng ? Nhân dân mất công việc chăng ? Cung điện làm lộng lẫy chăng ? Cung nữ lộng quyền thỉnh thác nhiều chăng ? Nhiều kẻ nịnh hót, gièm pha chăng ?.

(3) Thời Tây Hán, Vu Định Quốc làm ngục lại ở huyện Đông Hải, trong huyện ấy có người đàn bà goá chồng sớm, không có con, ở vậy thờ mẹ chồng, không đi lấy chồng khác. Mẹ chồng tự nghĩ : Vì mình còn sống, làm cho con dâu không đi lấy chồng khác, mới tự thắt cổ chết. Em gái chồng thị đi kiện thị, thị bị viên Thái thú khảo đả phải nhận tội liều, Vu Định Quốc cố sức can, Thái thú không nghe, thị bị xử tử. Rồi trong quận ấy 3 năm không mưa. Quan Thái thú sau đến thay. Vu Định Quốc bày tỏ nỗi oan của người đàn bà ấy. Thái thú sai tế ở mộ người đàn bà ấy, quả nhiên được mưa ngay. (*Hán thư*, truyện *Vu Định Quốc*).

việc làm của người, thì có khác gì như bịt kín mắt mà biện bạch được thứ trắng thứ đen, tuy có trúng chăng nữa, cũng là hoạ may mà thôi.

Nay muốn chuyển tai biến làm điềm lành, duy chỉ có biết cách dùng người và biết cách an dân, là việc cần kíp hơn hết. *Kinh Thư* viết : "Trời trông thấy, là tự mắt dân ta trông, trời nghe thấy, là tự tai dân ta nghe" là ý nói thế.

Trẫm một thân nhỏ mọn, thống trị toàn quốc, tự nghĩ mình tài kém, đức mỏng, thực không đủ để ứng được lòng trời, thoả được lòng dân ; chỉ có thể đem hết cái tài của mình sẵn có, càng kính giữ đạo làm vua là khó, thường chăm chú cho dân trong nước được thịnh, gốc của nước được vững, làm việc trước hết đâu dám tự mình nhàn rỗi. Chỉ sợ khí xuân chậm thấu đến nơi hang cùng, mặt trời khó chiếu vào trong chậu úp mà thôi. Cho nên trẫm phải nhờ các quan là tai mắt chân tay để giúp đỡ. Vì thế mới bổ quan, đặt lại, để cai trị các châu quận, chuyên trách một địa phương, hoặc tự mình chọn bổ, hoặc theo lệ công cử. Lại lo công việc ở nơi biên giới xa xôi, khó lòng liệu tính phỏng chừng được, mới đặc biệt sai đại thần đi tuần kiểm thay, chia giao con tin, cho mang cờ tiết, đi khắp mọi nơi để tuyên dương mệnh lệnh, giữ quyền chức đảm đương một địa phương, ký thác cho sinh mệnh của trăm họ. Chức giữ ấy không phải là nhỏ, sự lo toan để báo đáp đương nặng nề. Trẫm hàng ngày thường mong cho các ngươi lập được công lớn, tiếng hay, ngõ hầu thư được mối lo về phía nam của trẫm. Ngờ đâu ! Tự Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên, bệnh dịch tễ mới yên, nạn đại hạn lại tiếp, mất mùa liền mấy năm, thóc lúa không thu hoạch được ; tình trạng dân đói, gầy mòn đi trên đường không dứt. Lệnh cho bán thóc, phát chẩn tiếp tục luôn luôn, dẫu hết thóc kho Thái Sương, tiền kho cửu phủ[1], cố nhiên ta không tiếc phí, nhưng chỉ lo khó được chu đáo. Trẫm mỗi khi nghĩ đến việc ấy, thường vẫn quên ngủ, quên ăn. Nghĩ kỹ cái cớ ấy, há lại không có nguyên do ư ? Hoặc giả tự quan lại làm không xứng chức, vơ vét của dân mà thế chăng ?

Nay thử đem 1 - 2 việc quan yếu lớn mà nói : Như 3 việc thu lương, bắt lính, xử án, thực là phép nhất định của nhà nước, không thể riêng bỏ một việc nào được. Nếu được quan lại giỏi giang, biết trọng việc công, giữ lòng công, chính, làm việc biết thông biến cho tiện dân, thì pháp luật không phải là đặt ra hư hão, mà người dễ tuân theo, còn có tệ đâu nữa. Đến như bọn quan lại khắc nghiệt, thì không thể lấy giấy tờ, pháp luật làm gông cùm, lấy dân đen làm cá thịt ; quan coi dân như kẻ thù, dân sợ quan như con hổ ; ngày đục tháng khoét dần của dân, mưu tính cho đầy túi riêng ; lại thêm những việc sách nhiễu ngoại lệ, không kể hết được ! Phàm một việc

(1) *Cửu phủ* : tức là chín phủ. Thời nhà Chu có 9 quan coi giữ của cải là Đại phủ, Ngọc phủ, Nội phủ, Ngoại phủ, Tuyền phủ, Thiên phủ, Chức nội, Chức kim, Chức tệ. Cũng gọi là kho chứa của báu của 9 châu.

đã đặt ra, thì trăm mối tệ đều sinh ra, thực khó kể ra từng việc được. Rồi chúng cùng nhau ngồi nhìn nỗi khổ của dân, giảm thiếu ngạch thuế của nước, dường như người nước Tần trông thấy người nước Việt béo gầy cũng mặc, không quan tâm chi đến. Khiến cho chính lệnh hay, ơn huệ tốt của triều đình từ trước đến nay, chuyển thành không có gì cả.

Kể ra, tài hoá của dân thì có hạn, mà lòng tham muốn của người thì không bờ bến, nay đem bọn dân gầy yếu ấy đương đầu với bọn lại thao thiết kia, mà cầu cho ơn trên thấm đến kẻ dưới, để cảm ứng đem lại khí hoà của trời, thì cũng như người đi giật lùi, lại muốn tiến lên trước, sao có thể được. Đó không phải là trẫm lấy ý riêng mà ức đạc đâu, trẫm đã hỏi cả các quan ở triều đình, mọi người đều nói là tự quan lại nhũng tệ, nên đến nỗi như thế. Mới biết rằng tai biến sinh ra, thực là tự người gây nên mà thôi. Nếu bảo rằng : "Nhân tài khó tìm được, không thể tìm được người hoàn toàn cả mọi mặt ; đạo trời cao xa, thuỷ hạn đó là việc thường", lời nói ấy tuy muốn tự gỡ lỗi, nhưng sự lỗi lại càng quá lắm. Hãy thử xem như đời xưa : Lỗ Trọng Khang làm chức lệnh ở Trung Mâu, mà giống sâu lúa không vào đến địa hạt[1] ; Trịnh Cự Quân làm Thái thú ở Hoài Âm mà xe đi đến đâu, trời mưa theo đến đấy[2], thì bọn họ là người thế nào ? Gần nay, ruộng ở Thanh, Nghệ vốn bảo là đất sỏi xấu, mà năm ngoái đều được mùa lớn ; các hạt Bắc Kỳ cũng mừng được thu hoạch tốt ; đấy lại là người thế nào ? Việc đời xưa đã như thế kia, việc đời nay lại như thế ấy, nghe thế, há chẳng ngượng mặt đau lòng, tự trách mình không rồi, còn có thể nào báo là đạo trời bất công và mưu của người không bổ ích gì ư ! Điều cần yếu là, một quận dùng được người tài giỏi, thì dân trong hạt tốt, nhiều nhà đáng nêu thưởng ; dùng không được người giỏi, thì toàn hạt dân đều thất nghiệp. Chưa có nơi nào quan lại xứng chức mà dân lại không yên ; cũng chưa có nơi nào, quan tham ô, mà bọn lại dịch lại không nhũng tệ bao giờ. Cho nên cây được xanh tốt là vì không có sâu đục ; dân được phồn thịnh, do ở không có quan lại tham nhũng nhiều. Nay dùng rìu búa mà đẵn chặt cây, lấy roi vọt mà làm khổ dân, tất đến nỗi cành cây tan nát mà gốc bật lên, dân điêu tàn mà gốc của nước lay động, rất đáng lo sợ.

Trẫm đã vài, bốn lần xét kỹ, tóm lại là bởi tự trẫm còn tuổi trẻ, biết người chưa rõ, nên điều xấu mới ứng theo, tự thẹn và hối lỗi khôn xiết, rồi đâu mà hỏi đến việc khác. Nhưng ta nghĩ : Vua tôi cùng nhau tu tỉnh, quý hồ không ẩn giấu sự gì ; cứu nơi thiên lệch, vá chỗ rách nát, không thể để hoãn được.

---

(1) Lỗ Trọng Khang tức Lỗ Cung, thời Đông Hán Chương đế làm chức lệnh ở Trung Mâu, chỉ lấy đức giáo hoá dân, không dùng hình phạt. Năm ấy các hạt bên cạnh đều bị sâu cắn hại lúa, duy có hạt Trung Mâu không bị sâu cắn.

(2) Trịnh Cự Quân tức là Trịnh Hoằng, thời Hậu Hán làm Thái thú ở Hoài Âm, không phiền nhiễu hà khắc, năm ấy đại hạn, Hoằng đi tuần hành đến đâu, mưa theo xe đến đấy.

Hiện nay tình trạng sinh sống ở các làng mạc đã như thế, nếu không chấn chỉnh sớm đi, thì e rằng dân chúng ngày càng quẫn bách, phiêu tán, mà sự được mùa hay mất mùa về sau này chưa thể đoán trước được, thì chắc gì đã giữ được vô sự. Đến lúc bấy giờ, ví thử có nhiều phương cứu chữa chăng nữa, cũng hình như lấy một gáo nước mà đem tưới chỗ lửa nghìn xe bị cháy đó mà thôi. Vậy nên phải dự trù trước khi việc xảy ra, dân được nuôi nấng, an nhàn để cho tự làm ra mà ăn, không mưu đồ việc khác, cốt phải thuận lòng người làm cội gốc để hồi lại lòng trời, may ra mới không có hoạn nạn sau này nữa.

Hỡi các quan lại ở Nam Trực, Tả Kỳ và Nam Kỳ, từ kinh lược sứ cho đến phủ, huyện, không kể chức phận cao thấp, ai cũng đều có trách nhiệm lo việc nước, trị nhân dân, nên nghe mệnh lệnh của trẫm, đều thể theo lòng của trẫm mà nhận cho kỹ lòng nham hiểm của dân, xét cho cùng thói tệ những của lại dịch, khuyến việc cày cấy, giảm việc kiện cáo, áp chế bọn cường hào, chấn chỉnh kẻ lười biếng, từ bỏ tụi tham nhũng, cứu giúp người bần cùng, chiêu dụ dân lưu vong, cất nhắc kẻ chuộng nghĩa, không một việc lợi nào là không chấn hưng, không một thói tệ nào là không trừ bỏ. Về chính sách cứu hoang, càng phải tính kỹ, tuỳ việc tâu lên để làm, không được im lặng ; khiến cho dân ta thoát khỏi mối lo, sa vào ngòi lạch, mà được hưởng sự vui sướng lên chỗ chiếu chăn ; như thế thì, ai có công sẽ thưởng, có tội sẽ phạt, trẫm quyết không làm queo pháp luật.

Nhưng mà, đường lối hưng lợi trừ hại ấy, có phải một lời nói suông mà hết được đâu. Tất các ngươi phải tự mình xướng suất lên trước, châm chước lấy mực trung bình mà làm việc, không nên hà khắc, cũng không nên nhu nhơ, lòng mình đã được chính đính, rồi sau mới có thể sửa chữa được lòng người. Phàm sự chi dùng hàng ngày của nhà mình, không được bắt dân cung cấp một chút nào, để làm tiêu biểu. Hoặc người nào vì sinh kế trong nhà thanh bạch nghèo túng không tự nuôi đủ, thì cho cứ thực tâu bày cũng không hề gì, trẫm sẽ chu cấp cho. Vì tình vua tôi cũng như cha con, không nên ẩn giấu để mang tội nặng vào mình. Hoặc mình tự liệu xem, tài không làm nổi chức vụ, sức không theo được ý định, thì chịu là mình vụng mà nhường cho người hơn, để giải tấm lòng nghi hoặc của dân. Triều đình tưởng chẳng thiếu gì người há nỡ cưỡng ép ai ư !

Tuy nhiên cái nghĩa của kẻ làm tôi con, nên hết sức mà làm những việc nên làm. Nếu để rảnh mình ở ngoài vòng công việc mà để sự lo âu cho vua, cha, thì phàm đã là người giữ được luân thường, tưởng không ai quá nỡ thế. Huống chi người ta, có kẻ trước thì chăm chỉ, sau sinh lười biếng ; buổi sớm làm hỏng việc, mà buổi chiều lại thành công ; những người nửa đường dừng bước, đều là tiểu nhân ; có lỗi tất đổi, thực bậc quân tử. Các ngươi nếu có thể người ta mười phần thì mình cố lên trăm phần ; người ta trăm phần thì mình cố lên nghìn phần, như thế thì ngày

càng tiến lên bậc thông minh, tài triết, tự thành ra người hữu dụng của Nhà nước ; lại hà tất phải mượn nhân tài đời khác làm gì ?

Vả lại, phen này trẫm xuống dụ răn bảo thực là cần kíp vì dân, cho nên trẫm không biết đến là mình nói quá nhiều và lời lẽ phiền phức. Khanh, đại phu, các ngươi lương tri lương năng(1) chưa mất ; trách nhiệm trí, trạch(2) để lỏng, nên phải thực lực thừa hành, theo đúng như lòng ước mong của trẫm. Những việc đã qua rồi, nên biết hối đổi,và việc sau này, làm phải cẩn thận, thì tiếng khen vang khắp, khắc vào đỉnh, vào chuông, công tốt sánh cùng họ Thiệu, họ Đỗ(3) ngang với họ Cung, họ Hoàng, lo gì bệnh đau khổ nào của dân không thể hồi lại được, kẻ ngoan ngạnh nào không thể hoá đổi được ư ? Dưới thì dân tình yên vui, trên thì khí hoà cảm ứng, chỉ khoảng vài, ba năm, sẽ mong có thành hiệu. Đó là lòng trẫm rất hy vọng, mà khanh, đại phu các ngươi cũng không phụ ơn của nước vậy. Nếu các ngươi không muốn làm những người quan lại hay, giỏi, để tiếng thơm lưu đến ngàn đời, mà cam làm kẻ lại hà khắc, để tiếng xấu đến muôn năm, thế thì mất cả lương tâm, còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa ư !

Trẫm không nói đến lần thứ 2 nữa đâu ! Các ngươi phải kính cẩn tuân theo, luôn luôn kính cẩn tuân theo đấy.

Toán giặc ở hạt nước Thanh bị quan quân phủ Thái Bình [Trung Quốc] đánh dẹp. Tỉnh thần Cao Bằng cho là tình thế bọn giặc ấy tất nhiên phải trốn vào giới hạt tỉnh ấy, tâu xin lưu lại số binh điều động thêm 500 người của tỉnh Bắc Ninh, để giúp việc đàn áp hạt ấy. Đợi khi nào việc cảnh bị ở biên giới hơi thư, thì gồm cùng với 300 người nguyên điều động thứ trước đều rút về nguyên ngũ. Nguyễn Đăng Giai cũng tâu như thế. Vua y theo.

Định lại ngạch thuyền 6 tỉnh Nam Kỳ : (Biên Hoà : Thuyền điển thủ 30 chiếc. Gia Định : Thuyền điển thủ 67 chiếc, Định Tường : Thuyền điển thủ 43 chiếc. Vĩnh Long : Thuyền điển thủ 67 chiếc. An Giang : Thuyền điển thủ 65 chiếc. Hà Tiên : Thuyền điển thủ 30 chiếc).

---

(1) *Lương tri* : tính tự nhiên trời cho, không nghĩ mà biết. *Lương năng* : tính tự nhiên trời cho, không học mà hay.

(2) *Trí, trạch* : *Trí* là trí quân nghĩa là giúp cho vua được hay như vua Nghiêu, vua Thuấn. *Trạch* là trạch dân, nghĩa là làm cho dân được nhờ ơn huệ.

(3) *Thiệu, Đỗ* : *Thiệu* tức là Thiệu Tín Thần, thời Hán làm Thái thú Nam Dương có chính tích tốt, dân được nhờ, gọi là Thiệu phụ (họ Thiệu như cha). *Đỗ* tức là Đỗ Thi, cũng làm Thái thú ở Nam Dương sau Thiệu Tín Thần, có chính sự tốt, dân ví với Thiệu Tín Thần gọi là Đỗ mẫu (họ Đỗ như mẹ).

Cung, Hoàng : *Cung* tức là Cung Toại, thời Hán Tuyên đế là Thái thú quận Bột Hải, quận ấy nhiều trộm cướp, Toại đến nơi, khuyên dân cày cấy, dân đều bán dao bán gươm mua trâu bò làm ruộng trong quận rất thịnh trị. *Hoàng* tức Hoàng Bá, thời Hán Tuyên đế làm Thái thú Dĩnh Xuyên, có chính tích tốt nhất cả thiên hạ.

Hợp lại voi và binh ở Biên Hoà vào với đội voi ở Gia Định (voi, cộng 11 thớt ; binh, cộng 55 người).

Định kỳ hạn danh tư và tâu đệ danh sách về kỳ xét công quan lại. (Các nha lớn, nhỏ ở Kinh và ở ngoài, mỗi khi đến kỳ xét công, đều chiểu lệ định các lần, làm bản danh sách tâu lý lịch các quan viên, văn, võ đều làm riêng thành hai bản giáp ất rồi phái đệ, văn do bộ Lại, võ do bộ Binh, phụng giữ bản giáp. Còn bản ất đều đóng ấn, triện của bộ vào, rồi giao về cho các nha môn ấy để lưu chiểu. Ngoài ra nếu không phải là văn phải làm danh sách, thì đều xét các viên hiện đương làm việc trong nha, trong năm ấy hoặc có sự trạng thưởng, phạt thì chỉ làm bản kê tư đi, cũng phải đệ nộp lên 2 bộ ấy. Nếu viên nào hiện đã thăng, đổi, cách chức hay chết cũng phải chua vắt vai vào trong sổ, nhưng đều hàng năm đến kỳ cuối tháng 4 đã phát giao bản khai ấy đến bộ để tiện tra xét. Lệ này bắt đầu tự năm nay).

Định lệ bổ thụ cho quan viên văn, võ nào hàm thự. (Văn từ tứ phẩm, võ từ quản vệ trở xuống, kể từ khi thăng thự đầy đủ 1 năm, mà có quân công trác dị, thì được bổ thụ, ai đầy đủ 2 năm, mà dưới chỗ tên trong sổ, ghi việc trừng phạt không có khoản gì nặng, cũng đều được bổ thụ. Nếu thuộc vào khoản nặng, thì đình thăng 1 năm, hạn mãn không có lỗi, cho thực thụ. Văn từ ấn quan, võ từ chưởng vệ trở lên, người nào thự hàm mà đã đủ niên hạn, thì 2 bộ Lại, Binh theo lệ tâu lên đợi Chỉ).

Tháng 5, thự Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục xin dời bảo Bắc Nham đến các xã Hoằng, Mông. Đặt thêm 3 bảo An Lương, Bình Liêu, Kiên Bản (các nơi ấy là con đường những tên giặc trốn của nước Thanh tất phải đi qua đấy). Mỗi bảo có 50 tên thổ dõng đóng giữ, ngày đêm do thám. Cho Cai tổng là Phan Đình Thoả, Hà Trung Tín làm quản bảo. Vua đều y cho.

Tỉnh thần Bắc Ninh tâu : Hạt tỉnh ấy tháng trọng xuân năm nay ít mưa, hoặc là vì số tội tù giam cấm nhiều, có phạm đến hoà khí của trời. Vậy số tù về tội quân sung và tội lưu có 5 tên phạm, trong bọn đó, xin phát vãng 3 tên giao cho tỉnh Lạng để làm việc bắt giặc ; còn 2 tên, cho sáp nhập vào dân làng, để sai khai khẩn ruộng hoang. Các tên phạm về tội đồ, xin tha ra cả một loạt, giao cho dân làm tờ kết lĩnh đem về để chịu việc sai dịch. Vua y cho.

Chuẩn cho 43 tên con và cháu [gọi bằng chú bác] của bọn thổ ty ở Cao Bằng, theo lệ thổ ty ở Lạng Sơn, người nào quê quán thuộc sổ đinh ở xã thôn nào, thì đem lên làm hạng được miễn sai dịch, chua rõ là con cháu thổ ty nào, đồng niên phải chịu nộp tiền thuế thân (1 quan 3 tiền), nhưng do tỉnh thần chọn lấy 1 tên nào làm nổi việc, cấp bằng thí sai thiên hộ để làm quản suất ; thuế lệ hàng năm cùng là việc cung khai những tên bỏ đi hoặc chết ra ngoài sổ và tục đăng những tên mới điền vào sổ, đều do viên quản suất ấy xét làm. Khi gặp có việc ngoài biên, cứ viên quản

suất ấy gọi bắt ra lính theo tỉnh sai phái, việc xong lại tha cho về yên nghiệp. Nếu tên nào có thực trạng hăng hái về việc nghĩa, do tỉnh tâu bày để khen thưởng. Việc này vì hai tỉnh Cao, Lạng có loạn, nên theo lời xin của Nguyễn Đăng Giai vậy.

Tỉnh Lạng Sơn, về các ngày 25, 26, 27 tháng trước bị bão lụt lớn. Vua sai tỉnh thần lập tức phải giúp đỡ rất hậu. Tỉnh thần xin cho mỗi người vay 1 phương gạo, sau này sẽ chiết nộp bằng tiền. Vua bảo rằng : Như thế không phải là lòng chu chuân của trẫm nghĩ thương dân bị tai nạn. Phải nên xét tình hình hạt ấy, nơi nào dân bị nạn nhiều, thì chẩn cấp cho mỗi người 2 phương gạo ; mà bị nhẹ, thì mỗi người chẩn cấp cho 1 phương, không nên nói là cho vay. Rồi thì các tỉnh Thanh Hoá, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, cũng đem việc lúa đồng tổn thương về trận bão lụt mấy ngày ấy tâu lên. Vua đều hạ lệnh cho khám xét rõ ràng rồi lượng giảm cấp cho ; các nha ở các thuyền bị chìm đắm và bị đổ nát, cùng là nhân dân bị chết đuối, đều chiểu từng hạng mà chẩn cấp cho.

Ngày Tân Hợi, vua sai Kinh doãn là Vũ Trọng Bình đi thay làm lễ cày ruộng tịch điền. Bấy giờ tu bổ lăng, điện, công dịch hơi nhiều, nên đình việc vua thân đi cày để bớt lao phí.

Sai Trương Quốc Dụng kiêm quản viện Đô sát (vì viên quản lĩnh trước là Hoàng Thu cáo về để tang).

Chuẩn cho Hữu tham tri bộ Lễ sung chức Giáo đạo hoàng thân là Hồ Văn Nghĩa về hưu trí ; cho Trần Quang Chung (nguyên là Tả tham tri bộ Hộ) đổi làm Tả tham tri bộ Lễ.

Án sát Khánh Hoà là Lê Văn Khiêm tâu : 2 trại Trà Cô, Châu Huý ở nguyên Nha Trang thuộc hạt tỉnh ấy, thần chiêu dụ, hiện chúng đã trở về ; và bọn dân Man ở nơi hẻo lánh, nguyên trước vẫn đến cướp bóc các trại ấy, xin tha cho chúng, không tìm bắt đến cùng nữa. Vua y cho.

Tỉnh Quảng Nam tâu về nạn bão. Tờ sớ phát đi, hơn 10 ngày, bộ Hộ mới tâu lên. Vua bảo : Sao chậm thế ? Hạ lệnh cho cứu giúp ngay. Lại bảo bộ thần rằng : Nạn bão lần này, tỉnh nào chưa báo, thì bộ nên tư hỏi, cho hết tình trạng.

Tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây có thứ sâu bay (thứ sâu này tự địa giới nước Thanh bay sang, có thứ mình đen, đầu đỏ, có thứ mình đỏ, đầu đen, kéo đàn hàng vạn, ức con, bay kín vùng trời, ăn lá tre, lá mía và đậu, ngô, lúa mạ). Vua sai đình thần kíp tra phép bắt sâu của người xưa, sao lục ra đưa đi các nơi ấy, theo thế mà thi hành. Rồi hạ lệnh cho dân đều phải coi giữ lấy ruộng mình, thì cũng dễ trừ được sâu ấy, không nên nhân việc ấy, mà đốc thúc quấy nhiễu làm khổ dân.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đăng Giai tâu : Lúa vụ hạ hạt ấy, mấy lần bị thiên tai tổn hại, gió bấc, mưa đá, thu hoạch không được bao nhiêu. Về tô ruộng

vụ này, xin nên tha miễn cho hết cả ; và xin đình việc làm án khám, để bớt việc, tiện cho dân.

Vua dụ rằng : Tỉnh ấy cùng các tỉnh bên cạnh cũng như nhau, sao có lẽ ruộng trong hạt bị hại hết cả một loạt, mà lại xin giảm thuế khắp hạt. Huống chi việc tra khám đã có lệ định, tỉnh thần hạt ấy nên khám rõ, biên vào giấy tờ, sẽ chiểu lệ bàn giảm. Còn việc cứu giúp, đáng nên thi hành, cũng phải nghĩ tâu, đợi ơn ban ra.

Vua hỏi phủ thần Thừa Thiên về nguồn sống của dân thế nào ? Phủ thần tâu nói : Giá gạo mỗi ngày một cao, xin khẩn tư cho quan địa phương Nam Bắc Kỳ sức cho hộ buôn biết : Như giá gạo hơi hạ một chút thì phải lập tức thu mua cho nhiều, rồi vận tải về Kinh để bán, cho thức ăn của dân được dồi dào. Vua bảo phủ thần, thường phải gia tâm xét hỏi, mà làm cho ổn thoả.

Con Kiến An vương là Lương Kiên và con Diên Khánh công là Lương Thực dẫn những tên trộm là bọn Lê Văn Thanh vào phủ Tước công lấy trộm của. Phủ thần Tôn nhân tâu : 2 công tử ấy chứa kẻ trộm, xin xử phạt ngay 100 trượng. Phủ thần Thừa Thiên nghĩ xét tội bọn Lê Văn Thanh, hoặc trảm, giam hậu, hoặc phát sung quân. Bộ Hình đều y lời nghĩ.

Vua bảo rằng : Bọn trộm ấy, tên thủ phạm, xử phạt 100 trượng là lũ tòng phạm lại xử hoặc trảm, hoặc sung quân, chẳng cũng là có lỗi về buộc tội người nặng quá ư ? Huống chi, kẻ đã vào trong nhà, kẻ còn ở ngoài, há không phân biệt sao ? Bộ Hình nên chiểu luật ăn trộm thường mà giảm bớt. Nên 5 tên tòng phạm đều được giảm nhẹ (xử phát sung quân 3 tên, mãn trượng đồ[1] 2 tên).

Nêu thưởng người tiết phụ ở Gia Định (Hoàng Thị Thư bị Nguyễn Văn Quận hiếp dâm, thị chống cự lại bị Quận giết chết, nên thị được thưởng hạng ưu).

Nguyễn Sĩ Bộ ở Nghệ An đánh mẹ, án nghĩ trảm quyết. Vua sai tỉnh thần xét lại. Khi án dâng lên, vua xem tờ khai của mẹ tên ấy, có câu nói : " Tôi tức giận quá, nên đem việc tố cáo đến quan chỉ mong quan giam giữ trừng phạt nó mà thôi, không ngờ xử đến tội chết, thì cũng đau lòng". Rồi bảo rằng : Mẹ tên ấy đã tự hối việc giận ấy cầu được yên việc, cũng có phần đáng thương, vậy Nguyễn Sĩ Bộ cho đổi làm tội phạt 100 trượng đồ 3 năm.

Định lại lệ cấm ở các cửa Hoàng thành. Các thuộc tòng của thân công (thuộc tòng từ 5 tên đến 7 tên thôi), công chúa (4 tên), cung tần (5 tên), quan viên văn võ (1 đến 5 tên thôi) cho đến lại dịch cùng lính, thợ các hạng, đều lượng cấp cho các thứ bài bằng gỗ, bài bằng sừng, bài bằng vải và phân biệt kiểu mẫu cho đeo để khi ra, vào các cửa, được dễ ghi nhớ. Nếu ai không có bài ấy, không được thiện tiện ra vào các cửa ấy.

---

(1) *Mãn trượng đồ* : tức là phạt 100 trượng, đi đồ 3 năm.

Thống chế là Trương Tiến, Thị lang là Nguyễn Đồng Khoa, Lãnh binh là Đỗ Phó, Phạm Văn Huy, Bố chính là Lê Thúc Đôn, vì tự thú là hút vụng thuốc phiện, phải giải chức. Sau vì các viên ấy đã chừa bỏ được, nên lại được bổ dụng.

Nêu thưởng biển ngạch cho 2 xã An Nghiệp, Mậu Tài thuộc tỉnh Phú Yên, mỗi xã 1 tấm biển (trong khắc 4 chữ " thiện tục khả phúng"[1] và thưởng cho Hương trưởng là Nguyễn Văn Sĩ, Lê Văn Quang tòng cửu phẩm bá hộ. Dân 2 xã ấy góp thóc mua ruộng, đặt kho, nên năm mất mùa, binh và dân đều được giúp đỡ, bỏ thói tranh giành, chuộng thói khiêm nhượng, tục làng rất thuần, là do Văn Sĩ, Văn Quang xướng suất, cho nên được thưởng cả.

Tỉnh Nghệ An xét đệ 1 bản án về việc mạo nhận là dân phiêu lưu. Quan ở bộ Hộ là bọn Nguỵ Khắc Tuần nhân thế tâu xin : Suốt cả các tỉnh trong nước, gián hoặc có xã thôn nào, dân phiêu tán đi tự năm đầu Gia Long trở về sau, hãy tạm lưu lại đợi dân ở đất cũ trở về đã, còn dân nào phiêu tán từ thời nguỵ Tây Sơn trở về trước, năm tháng đã lâu, không thấy chúng trở về nữa, thì cho phép hạt ấy, không kể hạng dân có tên ở trong sổ hay ngoài sổ, đều được đăng vào sổ, khẩn ruộng, nộp thuế, khiến cho những dân không sản nghiệp được nhờ đấy để sinh sống, mà khu ruộng bỏ hoang, ngày càng khai khẩn thêm ra, đó cũng là một kế hay cho cùng dân có sản nghiệp và địa lợi thu được hết. Vua cho là phải.

Phó lãnh binh Cao Bằng là bọn Nguyễn Hữu Thân, Nguyễn Ấn đánh phá được toán giặc người hạt nước Thanh. Vua thưởng cho các viên ấy có thứ bậc khác nhau.

Đổi bang Hướng Nghĩa là bọn Lê Đạt Ký, Lý Tam Ích về nước, vì người bang ấy là Lăng Bát Giang Á doạ người lấy của, đều chiểu lệ xử tội trảm quyết. Nguyễn Đăng Giai vì thất sách nhận cho chúng đầu hàng, phải giáng 4 cấp lưu lại làm việc.

Miễn cho số thuế thiếu đọng lại của dân ở hộ khai mỏ vàng thuộc huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam (vì dân ở đấy trước đã trốn và bị chết, chuyển thành hao thiếu, nên được miễn thuế).

Vụ hạ ấy, lúa ruộng ở Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình được mùa, còn các hạt khác có thiên tai tổn hại, thì tô thuế đều chiểu hạng tha, giảm có thứ bậc khác nhau. Về Nghệ An, Quảng Bình thì số thóc nên thu, hoặc chuẩn cho tính nộp bằng tiền, hoặc lại chuẩn cho được hoãn, để thư nỗi cần kíp cho dân. Lạng Sơn, lại vì đã trải giặc đến quấy nhiễu, phải bắt lính sai đi các ngả, thì thuế lệ các hạng tiền bạc, thóc, gạo về năm trước đọng thiếu lại, được miễn hết ; còn số thuế đáng thu về năm nay, giảm cho 5 thành, còn 5 thành, thì cùng cả với số thóc bán hoặc cho vay năm trước của hạt Thừa Thiên đọng thiếu ấy, đều cho hoãn đến năm thứ 8, thứ 9, chia từng thành thu nộp theo ; lòng đau thương lại càng thêm hậu vậy.

---

(1) *Thiện tục khả phúng* : tục tốt đáng khuyên thưởng.

Tháng 6, dân trong sổ đinh hạt tỉnh Nghệ An thiếu ngạch (cộng 1.502 người), đã nhờ ơn được hoãn hạn điền tục ; lại vì mất mùa và dịch lệ mấy năm liền, dân lưu tán chưa trở về, tỉnh thần tâu xin lại cho hoãn 3 năm nữa sẽ tiếp tục điền ngạch dần dần. Vua y cho.

Vua hạ lệnh, hàng năm chiểu thu thuế sản vật ở An Giang, Hà Tiên (tôm gạo khô, cá lẹ khô, hồ tiêu, tổ yến) để tải giao cho chứa vào kho ở cửa biển Đà Nẵng, đợi giao cho thuyền buôn nước Thanh đem đi bán (tôm gạo khô, mỗi 100 cân giá tiền 45 quan, cá lẹ khô mỗi 100 cân giá tiền 12 quan, hồ tiêu mỗi 100 cân giá 12 quan, tổ yến, hạng nhất mỗi cân 80 quan, hạng nhì 60 quan, hạng ba 40 quan).

Người dân thọ 100 tuổi ở đạo Quảng Trị là Bùi Văn Hạc vì 2 con đi ăn trộm, nên không cho nêu thưởng. Vua đặc ơn cấp cho tiền gạo vải, rồi lại tha tù tội đồ cho 1 người con để lưu ở nhà nuôi cha.

Tham tri bộ Lại là Hoàng Thu, vì tháng trước có tang, chuẩn cho lưu ở quê 4 tháng để sửa việc tang. Tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi và Biện lý là Thân Văn Nhiếp cho là trái lệ (12 tháng) có hại đến lễ giáo, xin hạ lệnh cho Thu phải đúng lệ ở nhà để tang, khiến cho người dưới tai nghe, mắt trông, đều biết lòng chu chí của triều đình dạy hiếu làm trung.

Vua nói : Bộ Lại đương cần người làm việc, lời nói của các ngươi chấp nhất quá, nhưng cũng hạ lệnh cho Thu lưu lại ở quê để tang 12 tháng.

Tỉnh Lạng Sơn đói to. Tuần phủ là Phan Khắc Thận tâu xin : Do tỉnh Bắc Ninh chi ra 7.000 phương gạo tải đến trạm Lạng Quang để cấp phát cho dân hạt ấy. Viên kiêm tri là Nguyễn Đăng Giai cho là binh, dân tỉnh Bắc đã phải vận tải lương quân, lại tải gạo phát chẩn, thành ra khó nhọc phí tổn thêm. Bèn xin khẩn sức cho dân tỉnh Lạng về tỉnh Bắc lĩnh số gạo chi ấy. Lại do tỉnh Bắc trích ra 10.000 hộc gạo bắt dân tải đi giao cho tỉnh Lạng, để chuẩn bị dùng về việc binh. Vua y theo lời của Đăng Giai.

Cho Phạm Sĩ thăng thụ Chưởng vệ (Sĩ nguyên là Lãnh binh ở Hà Tiên) quyền Chưởng dinh Tiền phong.

Bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Nguỵ Khắc Tuần trình bày 4 việc :

(- Phàm các thứ của vua dùng và ban cấp, hết tháng xin giảm bớt.

- Phàm các bề tôi cũ khi còn ở tiềm để[1], các người trong trướng đỏ[2], các thân thuộc Tôn thất, xin đừng nhất khái uỷ cho chức vụ.

---

(1) *Tiềm để* : nơi ở của nhà vua, khi còn là thái tử.

(2) *Trướng đỏ* : chữ Hán là *giảng trướng* tức là chỗ nhà ngồi dạy học có che bức trướng đỏ.

- Xin bãi lệ khoa đạo chuyển bổ chức lang trung, nhưng chỉ đặt chức chưởng ấn 6 khoa và ngự sử 6 đạo.

- Xin phàm các nha môn Nội vụ, Vũ khố, Thương trường, nguyên trước phái 4 nha[1] hội đồng với khoa đạo cùng xét làm, đều xin đình chỉ).

Vua dụ rằng : Áo mặc thường của trẫm khi ngự ở điện, các quan đều mắt trông thấy cả, các thứ thường dùng dâng vào trong cung, đã có sổ sách, sao đến các người phải bàn khe khắt như thế. Đến như ban thưởng, hoặc là để hậu đãi các người thân thuộc, công lao, hoặc để ưu đãi các quan, cũng đều có hạn chế cả. Còn bọn đàn bà, hoạn quan và người hầu cận, trẫm chưa từng trao cho quyền chính chút nào, có đâu đến nỗi lấy lòng riêng mà hại công việc ư ? Trẫm xem triều trước, quan văn võ ở tiềm để làm đến nhất, nhị phẩm, như bọn Vũ Văn Giải cũng chưa từng là dụng người bừa bãi. Nay bọn tôi cũ của trẫm như bọn Nguyễn Thanh Nghị, quan chỉ đến tam tứ phẩm mà thôi. Về các viên trong nơi trướng đỏ và thân thuộc Tôn thất, trong việc trẫm dùng hay loại, cũng chỉ nhất thiết giữ mực chí công, thì đường lối quan trường lo gì không trong sạch.

Vả lại, Bách đài đặt ra[2] là để tham hặc những điều sai lệch của các quan ; từ trước đến giờ, về tư cách, cấp bậc thăng chuyển các viên ấy, có người thăng ấn quan, cũng có người thăng lang trung. Như muốn chèn ép người kia, tâng bốc người này, sẽ khiến cho người ta, lấy chức phong hiến[3] là con đường tắt của quan trường. Về việc hội xét, thu, chi, nguyên khi bắt đầu lập pháp, chính là để phòng giữ kẻ gian, trừ bọn lại mọt, không gì hơn thế. Đến như lời xin, chỉ đặt 6 khoa, 6 đạo, câu nói ấy, tưởng cũng gần đúng lý. Còn như mọi trí hợp lại đắp nên thành, thì dẫu đặt nhiều chức cũng có hại gì ?

Chuẩn định lệ về Thượng ty ở trong Kinh, ngoài các tỉnh sát hạch các nha thuộc chia từng hạng : (Các thuộc viên văn võ, từ cửu phẩm trở lên, cùng các viên nhân theo làm việc các tỉnh, chia làm hạng ưu, bình, thứ, liệt.

- Văn, thì phẩm hạnh đều khá, nhanh giỏi xuất sắc, đem làm hạng ưu, hoặc tài làm nổi việc, mà phẩm hạnh hơi kém ; hoặc phẩm hạnh ngay, thực, mà tài làm việc kém ; hoặc trị dân thì kém, mà giữ việc dạy học thì khá ; hoặc giỏi về việc làm lại, mà không làm nổi việc cai trị dân ; đều đem làm hạng bình cả. Hoặc tài, hạnh đều tầm thường, chỉ làm nổi một chức cũ, đem làm hạng thứ.

- Võ, thì người nào nghệ võ tài giỏi, tinh thông các sách thao lược, đem làm hạng ưu ; người nào nghệ võ hơi hiểu, mà sai phái đắc lực, đem làm hạng bình,

---

(1) *Bốn nha* : Cơ mật, Đô sát, bộ Hộ, bộ Công.

(2) *Bách đài* : tức là Ngự sử.

(3) *Phong hiến* : người giữ phong hoá pháp độ như các ngự sử đài và gián quan, gọi chung là phong hiến.

người nào nghệ võ tầm thường mà còn có thể sử dụng được, đem làm hạng thứ. Tựu trung trong 3 hạng đó, người nào làm nổi chức gì, cũng là tài hạnh, sự trạng của người đó, phải tâu bày rõ ràng, không được nói hàm hồn sơ lược. Còn người nào, tài hạnh, kỹ nghệ, không có một thứ gì khả quan, xét thực là yếu, kém không làm nổi việc, đem làm hạng liệt.

Ngoài 4 hạng ấy, còn người nào tuy chưa đến niên lệ mà xác thực là già ốm, không thể làm việc được nữa, đáng nên bắt phải nghỉ việc, thì cũng đem làm 1 hạng.

Đều phải cứ thực làm danh sách tâu xin : Hạng ưu, cho thăng bổ ngay không theo thứ tự ; hạng bình, theo thứ tự thăng chuyển ; còn hạng thứ vẫn cứ lưu lại chức cũ, hoặc có nhân việc đổi bổ, cũng theo chức hàm cũ, cho xứng với tài lượng. Còn các viên hạng liệt, đều chuẩn cho giữ nguyên hàm về hưu dưỡng, cùng là người già yếu, không làm việc được nữa, thì tuy chưa đến niên lệ, cũng chuẩn cho được giữ nguyên hàm, bắt phải về nghỉ.

Còn như các nhân viên hậu bổ, thừa biện, cũng do 2 bộ Lại, Binh, tư xét sự trạng, tài hạnh khi ngày thường làm việc quan, cho được đích xác, cũng đều chiểu theo thế mà thi hành.

Từ nay về sau, đến kỳ trọng xuân sát hạch, gián hoặc có người nào thay đổi tiết hạnh, để ý tu tỉnh, đích thực có tài hạnh đáng khen, nên đổi nghĩ hạng lại ; người nào không có tình thực kiểu sức, lấy lá mặt, lâu dần bại lộ, rõ ràng có vết xấu đáng vạch ra ; hoặc người nào mới nhận mệnh lệnh đổi bổ đến, nên tiếp tục kê khai đệ lên, thì cứ thực làm tập tâu, chiếu lệ tư bộ. Khi gặp chỗ nào khuyết, thì ở Kinh từ ấn quan trở lên, cùng là bố, án, lãnh binh ở tỉnh ngoài, cứ theo như lệ trước mà làm, đợi Chỉ chọn bổ. Ngoài ra, đều do ở nha nào mà mình sở thuộc, hoặc tư do 2 bộ Lại, Binh đem các viên đã tiết thứ được kê liệt vào hạng ưu, bình, thứ, mà chiểu lệ để tâu để bổ. Về đình thần cử lên, cũng phải đem 3 hạng ấy mà chọn cử. Đó cũng là bọn đại thần Trương Đăng Quế thấy hiện nay quan trường chưa được trong sạch, đều do ở theo lệ thăng bổ một loạt không phân biệt người hay người dở, nên mới kiến nghị tâu bày.

Vua bảo rằng : Sự thế cũng khó đấy, nhưng các điều khoản tâu bày minh bạch, chắc có thể làm được, mới chuẩn y lời bàn.

Phát chẩn cho dân đói ở Bắc Ninh (3 huyện ở Bắc Ninh : Phượng Nhỡn, Bảo Lộc và Lục Ngạn bị lụt và sâu làm hại lúa).

Tập sách *Vận Hải* đã thảo xong, các viên nhân dự làm sách ấy đều được thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Trước đây vua thấy sách *Thiệu Trị văn quy*, nguyên trước phụng mệnh biên tập, còn hoặc có chỗ thiếu sót sơ lược. Bèn sai lại trích lấy ở sách *Vận Phủ*, tìm nhặt, biên chép rộng thêm, gọi tên riêng là sách *Vận Hải*.

Đến đây bản thảo đã xong, so với sách *Văn Quy* trước càng đầy đủ hơn, nên chuẩn cho dâng sách ấy lên, lưu lại để xem).

Phủ thần Thừa Thiên là bọn Vũ Trọng Bình tâu : Nguồn sống của dân trong hạt ấy hãy còn quẫn bách, xin tiếp tục sức khuyên các nhà giàu vui lòng quyên tiền, thóc, để đủ chẩn cấp.

Vua bảo rằng : Sức cho các nhà giàu giảm bớt giá thóc bán ra cho dân, hoặc cấp đỡ cho nhau, để gây thành phong tục chuộng nghĩa ; như thế thì hơn tiếng lạc quyên.

Án sát ở Tuyên Quang là Bùi Duy Kỳ vào chầu. Vua thấy Kỳ ở ngoài lâu ngày, truyền cho Kỳ cứ tình hình trong hạt và các hạt làm bản tâu lên. Duy Kỳ tâu : Thú binh ở hạt tỉnh ấy do tỉnh Sơn phái bắt, mỗi đội trích lấy 4 - 5 tên cốt cho đủ số 300 tên. Người làm quản suất, thì ngày thường đã không cai quản được nhau, khi ốm đau lại không chịu giúp đỡ. Vì thế số lính vừa mới điền thế vào, chúng lại trốn liền ngay. Xin sắc cho tỉnh Sơn Tây, trích lấy toàn đội theo lệ phái đi thú. Lại một dải về phía đông bắc hạt Tuyên Quang, tiếp giáp với địa hạt phủ Khai Hoá tỉnh Vân Nam nước Thanh, nếu chợt có biến loạn, mà số trú binh, đồn binh có ít (hơn 400 tên), không khỏi phải điều động thêm binh ở nơi khác, thì nơi ấy khí độc nặng quá, lương thực không tiếp luôn được, quân lính khó lòng ở đấy được lâu.

Thần xét trong tỉnh hạt, dân Mán, Mèo ở xen lẫn nhau, kỹ nghệ về võ, dân nào cũng đều có người giỏi. Nghĩ xin sức xuống thổ mục, thổ hào, man trưởng, bang trưởng, đều cho phép chúng được mộ dân làm hương binh. Người nào mộ được 50 tên, bổ thụ cho chức cai đội, được 500 tên, bổ thụ cho chức quản cơ, cùng trông coi thống thuộc nhau. Khi vô sự thì cùng nhau yên nghiệp cày cấy, hữu sự thì bắt họp lại hết cả, tính ngày cấp lương, cho đi bắt giặc, thì nơi biên giới có thể vô sự được. Vua cho là lời tâu ấy có thể dùng được, sai thể theo thế mà thi hành cho khéo.

Kỳ lại nói : Địa hạt tỉnh ấy ở miền thượng du, lúc quốc sơ, phủ, huyện, châu, đều dùng Thổ quan[1] ; khoảng năm Minh Mệnh đổi lại, đặt ngạch lưu quan[2]. Nhưng vì đất hạt ấy ở nơi biên giới xa, khí độc nặng quá, các viên phủ huyện, vừa mới đến chỗ lỵ sở, liền bị ốm đau, rồi lập tức về tỉnh thành điều dưỡng. Thế là có cái danh lưu quan mà không có sự thực lưu quan, muốn cho dân Man Thổ được tập nhiễm dần phong tục dân Kinh, cũng ít lắm ! Thần nghĩ : Nên lại đặt thêm 1 viên Thổ huyện thừa, khiến cho thay đi đổi lại, cùng ràng giữ nhau. Dân cư mỗi ngày một đông, thì thuỷ thổ mỗi ngày lành, sẽ lại chỉ đặt một chức lưu quan thôi thì cũng tiện.

---

(1) *Thổ quan* : quan người Thổ trước ở đấy.

(2) *Lưu quan* : quan người Kinh bổ đi làm việc ở miền thượng du biên giới, nay ở hạt này, mai ở hạt khác.

Vua dụ sai tỉnh thần các nơi biên giới, hội đồng xét hỏi tình hình hiện tại, so với ý kiến của Kỳ, xem có cùng ý không ? Rồi sau tỉnh thần các biên giới xét tâu. (Nhiều người nói : Từ khi đặt lưu quan đến nay, mỗi khi ở chỗ nào thuỷ thổ hơi lành, lưu quan ở đó, không cảm nhiễm bệnh gì, mà nhân dân cũng đã tập quen, dần nhiễm được phong tục người Kinh. Nay lại đặt thêm Thổ huyện thừa thì không tiện), cùng với Kỳ trái hẳn, bèn lại vẫn theo lệ cũ.

Ngày kỵ của Đức Quốc công, vua rước Hoàng thái hậu đến đền thờ Quốc công làm lễ. Khoa đạo là bọn Nguyễn Dương Huy dâng sớ rằng : Đức Quốc công tuy dẫu tôn quý nhưng là bề tôi, ngày kỵ Đức Quốc công là việc riêng về họ ngoại. Nay Hoàng thượng rước Từ giá đến đó, đình thần văn võ, đều theo hầu và làm lễ bái yết, sợ đối với lễ, hoặc có quá hậu, xin đợi Chỉ quyết định. Vua bảo rằng : Trẫm nhớ lại triều trước, ngự giá đến đền Dụ Khánh làm lễ. Lại ngự giá đi thăm quê hương họ ngoại, cũng chưa lấy gì làm quá hậu. Nay trẫm rước thánh từ đến làm lễ, do ở lòng hiếu không thiếu, sự thể tất phải thân hành, kính cẩn đi theo Từ giá, là để tỏ ý hầu vui. Các quan tuỳ giá, đó là phận sự phải thế, ví thử các viên ấy có vào bái yết, là do tự lòng thành của người ta phát ra, trẫm chưa từng bắt ép họ phải vào làm lễ. Khoa đạo ấy bàn bậy, phạt bổng 9 tháng.

Đình việc mua ván gỗ ở Khánh Hoà (vì cớ dân hạt ấy điêu háo).

Thượng Lang, Hạ Lang (tên hai huyện thuộc Cao Bằng) nhiều lần bị bọn giặc trốn của nước Thanh tàn phá, chuẩn cho hoãn thu thuế vụ hạ.

Hoãn số thuế quế trước đọng thiếu cho tỉnh Nghệ An.

Vua thấy trong phả hệ Tôn thất hiện tại làm đến ấn quan ít quá. Dụ rằng : Yêu người thân, khen người hiền, đều gồm cả đôi việc không thể trái được, là lề lối của đời xưa. Nhà nước ta, về dòng phái nhà vua, trong họ có nhiều người giỏi, hiện nay, các hệ thịnh nhiều, mà phẩm quan văn võ không được mấy thì lấy gì để tỏ rõ cái lề lối yêu người thân, khen người hiền của trẫm. Vậy trong họ Tôn thất người nào chưa làm đến tứ phẩm ấn quan, thì phủ Tôn nhân phải hội đồng với bộ Lại, bộ Binh sát hạch, chia hạng làm danh sách tâu lên : (Văn, thì người nào văn học tinh thông, phẩm hạnh đúng đắn là hạng ưu ; văn học hơn, mà phẩm hạnh kém, phẩm hạnh hơn mà văn học kém, là hạng bình ; học và hạnh đều tầm thường cả là hạng thứ.

Võ, thì người nào sai phái đắc lực, nghệ võ thông thạo là hạng ưu, sai phái đắc lực mà nghệ võ kém, nghệ võ hơn mà sai phái tầm thường là hạng bình ; nghệ võ tầm thường mà sức lực mạnh khoẻ là hạng thứ ; cả học hạnh và tài năng, sức lực đều không có gì đáng kể là hạng liệt).

Cửa sông Kim Hưng đã đào xong (thuộc Nam Định, trước khởi công đào cửa sông ấy từ tháng giêng).

Cấp thêm cho biền binh theo làm việc dẹp giặc ở Cao Bằng mỗi tên, mỗi tháng là 2 quan 5 tiền.

Nghị rõ lại lệ thứ tự của ấm sinh, học sinh được ghi vào ngạch và cấp ruộng : (Con các quan viên từ tam phẩm trở lên, bổ vào ngạch ấm sinh và tú tài các khoa, bổ vào ngạch học sinh, nguyên không phải chịu thuế thân và đi ra lính, làm tạp dịch, thì theo lệ cũ biên ghi vào hạng chức sắc. Nếu con quan viên tứ ngũ phẩm được miễn trừ phu dịch, bổ vào ngạch ấm sinh và sĩ nhân bổ vào ngạch học sinh ở phủ tỉnh, nguyên vẫn phải chịu thuế thân, cùng đi ra lính, làm tạp dịch, mà đã sát hạch thực học xong rồi, thì được chiểu theo lệ ấm sinh học sinh, đều cho miễn trừ cả, nhưng chuẩn cho ghi tên vào sổ theo hạng miễn sai và kê vào sau hàng tên các hạng binh và thợ ; ấm sinh ghi trước, thứ đến học sinh. Dân xã sở tại, quân cấp ruộng đất cũng đều chiếu thế, theo thứ tự mà quân cấp).

Định rõ lại lệ cấp triều phục cho quan viên văn võ khi về hưu được mang theo : (Quan viên văn võ, tuổi đến 70 về hưu : Ở Kinh thì các đình thần văn võ và ban văn, tứ phẩm ấn quan, biện lý việc ở bộ, việc ở các ; và văn tòng tam phẩm, võ tòng nhị phẩm không dự vào hàng đình thần ; cùng là chức đề đốc, phủ doãn, phủ thừa phủ Thừa Thiên ; ở ngoài các tỉnh thì các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, chánh phó lãnh binh, mà dưới chỗ ghi tên, hiện không chua những chữ bắt về hưu, hay giáng 5 cấp, hoặc cách chức lưu nhiệm, thì cho phép các viên ấy khi về hưu được mang theo triều phục về, khi chết được liệm bằng triều phục ấy. Đến như người nào ngoài 60 tuổi, khí lực suy yếu được giữ nguyên hàm về hưu trước, thì ai làm việc quan được 30 năm trở lên, công lao có phần rõ rệt, tới khi ấy tâu xin sẽ cho mang triều phục về).

Phát chẩn cho thôn Trường Đông tỉnh Khánh Hoà bị hoả tai.

Lệ trước, chương sớ các nơi gửi đến, do ty Thông chính chiếu theo từng tháng, móc bỏ đi, còn các nha ở Kinh, chưa có lệ định. Đến đây chuẩn định : Phủ [Thừa Thiên], bộ, viện, các, nếu có tiếp nhận các sớ, sách, bản nào do các nha phiếu nghĩ thì Nội các giữ lấy bản ấy để lưu chiểu, bản nào do Nội các phiếu nghĩ thì Khoa đạo giữ lấy để lưu chiểu ; đều phải đến cuối tháng kiểm xét kỹ càng, bao nhiêu bản đã làm xong việc, bao nhiêu bản chưa làm xong, rồi đệ tờ phiếu dâng lên vua xem dùng để làm lệ mãi mãi.

Nguyễn Văn Tự ở Bắc Ninh tự tiện giết chết con, tỉnh thần nghĩ tội trượng đồ. Vua bảo rằng : Pháp luật là phép công trong nước, không thể lấy ý riêng mình mà thêm bớt được. Theo luật thì chỉ nghĩ xử tội như thế thôi. Nhưng tên phạm ấy, tuyệt không có lương tâm, đáng ghét lắm mà thôi.

Đê mới ở xã Hạ Hiệp thuộc Sơn Tây đã đắp xong (dài 150 trượng). Trừ cho số thuế những ruộng bị đê đắp lấn vào.

Tỉnh Quảng Bình và tỉnh Sơn Tây, giá gạo đắt. Vua hạ lệnh cho các tỉnh ấy đều phát thóc ở kho bán ra ; rồi lại sai tỉnh Quảng Bình cho dân đói vay thóc lần nữa.

Nghệ An, Hà Tĩnh, dân khó kiếm được gạo ăn. Vua hạ lệnh cho các tỉnh thần chọn thuyền buôn, cấp giấy cho chúng đi đong gạo ở hạt khác tải về bán cho dân.

Tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, giá gạo lên cao. Vua hạ lệnh cho các tỉnh ấy phát thóc kho cấp cho dân vay, đến năm sau sẽ chiết nộp trả bằng tiền. Lại sức cho các nhà phú hào, giảm hạ giá thóc bán ra cho dân, hoặc cấp đỡ cho nhau ; rồi xét người nào xuất ra thóc gạo được nhiều hơn thì làm bản tâu lên đợi thưởng. Lại trích lục bản lệnh ấy, giao phủ Thừa Thiên tuân theo thi hành.

Nguyễn Đăng Giai, Phan Khắc Thận tâu : Biền binh ở Hải Dương đi thú tỉnh Lạng, xin cho 6 tháng một lần thay phiên, để khỏi bị nhiễm khí núi độc. Vua y cho.

Phát chẩn cho 2 xã Kim Đôi, Cương Giản ở Nghệ An bị hoả tai.

Lại khởi làm lò gạch, ngói ở Long Thọ, cấp thêm cho dân phu mỗi tháng 1 quan tiền nữa (trước cấp tiền 6 quan, gạo 1 phương).

Dân ở An Giang có tên Bùi Văn Chiếu khổ vì nỗi khó kiếm được ăn, tường với lý trưởng biết rồi họp bọn với lũ Bùi Văn Luyện 4 tên đến cướp của nhà dân giàu 2 lần, rồi sau Chiến hối tội đến thú cửa công. Tỉnh thần án nghĩ Văn Chiến xử phạt 100 trượng, các tên khác xử phạt 80 trượng và bắt chúng sáp nhập vào đồn điền khai khẩn ; còn tài sản của chúng miễn cho không phải đem bán để bồi lại tang vật đã cướp. Bộ Hình chiếu lệ về tội ăn cướp cho Văn Chiến là thủ phạm, xét tội chém, như giam lại đợi xét, các tên khác thì xử tội phạt trượng đem đi đồ.

Vua bảo rằng : Nhà giàu ấy bất nhân, bọn chúng vay mượn không được, đến nỗi cùng quá phải làm bậy, tình có phần đáng thương. Bộ thần giữ phép, cũng là có lẽ, nhưng một người dân đói rét, đều vì cớ ơn đức của trẫm không thấm xuống đến người dưới. Một khi chúng đã mắc vào lưới pháp luật, lại còn nhân thế mà buộc vào tội nặng, lòng trẫm sao nỡ. Huống chi bọn chúng đã có lòng thực hối lỗi đổi mới, há chẳng nên khu xử cho chúng được nhẹ chút nào ư ? Tên Bùi Văn Chiến cho giảm làm tội sung quân xử phạt 100 trượng rồi giao cho cày ruộng lấy thóc, chứa vào kho ở biên giới ; còn bọn Văn Luyện đều xử phạt 90 trượng cũng giao cho chúng cày cấy khai khẩn ; tài sản của bọn can phạm đem bán đi để bồi trả sự chú, để răn kẻ làm phi pháp.

Ác man ở Quảng Ngãi lẻn xuống địa phận bảo Tam Cơ[1] cướp bóc. Hiệp quản là Dương Phúc Tứ đem binh ở bảo đuổi bắt, bị trúng tên thuốc độc chết. Được cấp

(1) *Bảo Tam Cơ* : ở huyện Đức Phổ.

bội tiền tử tuất. Lãnh binh là Nguyễn Sơn, Bố chính là Lê Danh Đề phải giáng chức và phải phạt bổng.

Vua cho là hạt tỉnh Lạng gặp nạn hạn, lại nhiều lần mất mùa, hiếm gạo ăn. Gần đây được tập tâu của Nguyễn Đăng Giai trình bày : Một vùng Lạng Sơn, hiện được mưa xuống thấm khắp, giống sâu cắn lúa đã chết hết. Vua cho là may lắm. Rồi dụ hai tỉnh thần khẩn sức cho dân hạt ấy tiếp tục gieo mạ, cấy giặm lại, cho kịp thời nông vụ ; lại nên trồng nhiều khoai, đậu và các thứ ăn được để giúp việc sinh sống.

Án sát Gia Định là Lê Văn Nhượng xin giảm bỏ những số nhân đinh ghi tên hão trong sổ. Bộ Hộ phúc tra sổ đinh ở 6 tỉnh Nam Kỳ thấy tên đăng hão đến hơn 20.000 tên.

Vua sai Văn Nhượng đem việc lợi hại ở đồn điền phúc tâu lên. Văn Nhượng lại nói : 6 tỉnh Nam Kỳ, đất rộng người ít. Người lo việc nước, xướng lên nghị này, để chiêu tập dân lưu vong, dồn làm cơ, đội. Nay tuy ruộng ấy gọi là đồn điền, nhưng về sau để làm sản nghiệp của dân lâu dài, thực là một kế sách hay. Chỉ đáng lo rằng, nhân đinh ở phủ huyện trốn đi mà sổ đinh chưa xoá tên, có kẻ nào đem cái thuyết 1 về 2 tròng để làm mê hoặc thì không thể nào là không làm cho lòng dân bị lay động ; dân đã lay động thì phải ly tán, mà đã ly tán thì khó lòng lại tụ họp được. Vậy xin trông ơn cho hết thảy số dân đã trốn đi mà tên còn hiện trong sổ đều được tha giảm hết. Như thế thì người ứng mộ được yên lòng, mà kẻ trốn đi có thể trở về được, cũng là một mưu cớ lớn để chiêu dụ vỗ yên bọn dân khai khẩn ruộng vậy.

Vua nói : Quan lại các địa phương, đã không thể chiêu dụ dân cho trở về, lại cứ nhân thế mà xin giảm trừ thuế ruộng mãi, thì việc ích nước, yên dân, hẳn đã làm được việc gì chưa ? Bèn chuẩn cho dân lưu tán ở Nam Kỳ, được hoãn thuế 5 năm nữa, do quan địa phương phải gia tâm chiêu dụ, vỗ về khiến cho chúng lại trở về yên nghiệp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp Dần, Tự Đức năm thứ 7 [1854], mùa thu, tháng 7. Đổi lại lệ thuế đúc tiền của bọn buôn nước Thanh : 3 thành, cho khấu trừ vào số kẽm, còn 7 thành nộp bằng tiền thực. (Lệ trước : 5 thành nộp tiền thực, 5 thành khấu trừ vào số kẽm).

Chuẩn định thuế lệ tỉnh Hưng Yên, lại chia thu thuế làm hai vụ : vụ hạ và vụ đông (từ năm Tự Đức thứ 3 trở về trước, cho chia thu, đến năm thứ 4, chuẩn cho hợp thu về vụ hạ cả. Đến bấy giờ Tuần phủ là Nguyễn Đình Tân xin chiểu lệ trước chia thu để tiện cho dân. Vua y theo).

Đặt sở đồn thủ ở trang Chính Đại (thuộc Thanh Hoá ; đường thuỷ ở Bắc Kỳ vào phải qua đấy).

Hạ lệnh cho tỉnh Khánh Hoà, cứ đến tháng quý phái binh đốc đồng với tổng, lý đi dẫn, phát bụi rậm ở đường con chạy trạm, tìm bắt giống thú dữ, để trừ hại cho dân.

Vụ án cướp ở Hưng Hoá (giữa ban ngày đem đồ đảng hơn 20 tên sấn vào nhà dân cướp của, đánh người bị thương). Tỉnh thần nghĩ xử : Chém đầu đem bêu một tên và chém, nhưng hãy giam đợi mùa thu xét lại 8 tên. Vua bảo bộ Hình rằng : Án ấy không có tình trạng như đốt nhà giết người, thì xử chém đầu đem bêu 1 tên, cũng đủ tỏ phép nước rồi, lại xử chém còn giam lại đợi xét đến 8 tên nữa, trẫm sợ thêm nhiều tù giam đọng lại ở ngục. Bèn sai bộ phúc nghĩ lại. Chuẩn cho xét chém đầu

đem bêu 1 tên, xử chém nhưng còn giam đợi mùa thu xét lại 1 tên ; còn những tên khác xử phạt mãn trượng[1] đem đi lưu.

Các tỉnh Bắc Kỳ (Hưng Yên, Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng) năm trước bị bệnh dịch chết (đều chuẩn cho theo từng hạng cấp tiền tuất), năm nay lại gặp nạn đại hạn, sâu cắn lúa và bão lụt, những số dân khuyết ngạch trong sổ đinh (cho xoá sổ, tha thuế) đều cho hoãn đến kỳ tuyển duyệt năm Tự Đức thứ 10, mới phải tiếp tục khai điền vào sổ. Ở Thanh Hoá, cũng cho cấp tiền tuất và trừ miễn như thế, nhưng hoãn cho đến kỳ tuyển duyệt năm sau phải điền tên khác vào sổ.

Hạ lệnh cho viện Cơ mật cứ 3 tháng một lần làm tập kê khai về việc dùng ấn của vua đóng bao nhiêu bản, để đỡ phiền giấy tờ (nguyên lệ cũ, hằng tháng kê một lần).

Lại đặt chức huấn đạo ở 2 huyện Thanh Chương, Hương Sơn thuộc tỉnh Nghệ An (2 huyện ấy số học trò ít ỏi, năm Tự Đức thứ 3, giảm bớt chức huấn đạo. Nay số học trò các hạt ấy đã thêm nhiều, mà trường học ở phủ cách xa, nên chuẩn cho lại đặt chức ấy).

Cho các quan ở Kinh lương và gạo về tháng nhuận (nguyên lệ, quan viên, tháng nhuận không được lĩnh lương, đến nay vì giá gạo ở Kinh đắt, nên cho lương tháng ấy).

Kiêm tri Ninh - Thái - Lạng - Bình đại thần là Nguyễn Đăng Giai thấy việc biên giới tỉnh Lạng hơi được rỗi, xin chuyển về Hà Nội, vua y cho.

Trước đây lời bàn về việc khẩn đồn điền ở 6 tỉnh Nam Kỳ được thi hành, có nhiều người nói là không tiện (Đốc thần An - Hà là Cao Hữu Bằng thì nói : "Người nào có vật lực, phần nhiều không muốn ứng mộ, thì sợ khó mà mộ đủ được người". Phủ thần ở Biên Hoà là Nguyễn Cửu Trường thì nói : "Phần nhiều người nói phóng đại lên một số hão huyền để chiếm trưng những thục điền"[2]. Bố chính Định Tường là Nguyễn Đình Tân thì nói : "Người ứng mộ phần nhiều không có căn cước, có thể dễ trốn đi").

Vua dụ cho Kinh lược thần là Nguyễn Tri Phương xét kỹ xem thế nào ? Và đem sự trạng hiện đã làm, phúc tâu lên. Đến bây giờ Tri Phương mới tâu bày : Giới hạt Nam Kỳ liên tiếp với bọn giặc man di, dân nhiều người lưu tán, ngày nay mượn tiếng chiêu mộ để tụ tập, bắt chúng khai khẩn để cấp nuôi, chính là 1 kế cốt yếu để chống giữ giặc và vỗ yên dân. Hiện nay đã dồn thành cơ đội được 21 cơ, lập thành

(1) *Mãn trượng* : đánh đủ 100 trượng.

(2) *Thục điền* : ruộng đã cày cấy thành điền rồi.

làng mạc trên dưới 100 ấp, chia đặt cho đóng đồn, khẩn ruộng, sự thế đã nghiêm, hình thức đã thành, không đến nỗi dân dễ tán đi nữa. Nhưng lời bàn về việc đồn điền chỉ lợi nước lợi dân, mà không lợi cho bọn tổng lý, vì thế bọn ấy mới phao lên câu nói hão huyền làm cho dân náo động. Các địa phương mà bảo là khai khẩn đồn điền không tiện, chính là đều do câu nói phao ấy làm cho nghi hoặc cả.

Xin sắc dụ cho bọn đốc, phủ, bố, án, phủ, huyện đi lại kiểm đốc, xét xem ai chăm, ai lười, thử cho thi hành 3 năm, mà kẻ lười biếng không chăm mạnh, trộm cướp không dẹp yên, địa lợi không mở mang, thứ ăn của dân không thừa thãi, căn bản nhà nước không bền vững, tình thế trong nước không mạnh lên, việc dòm dỏ của nước ngoài không tiêu trừ, giặc Man không quy phục, thì thần sẽ xin cam tội để tạ lời công nghị. (Bấy giờ lập ra cơ đội thì :

- Gia Định có 6 cơ : Gia trung, Gia thuận, Gia hùng, Gia nhuệ, Gia tráng, Gia tiệp.

- An Giang có 2 cơ : An vũ, An dũng.

- Định Tường có 3 cơ : Tường uy, Tường kiên, Tường nhuệ.

- Vĩnh Long có 7 cơ : Long hùng, Long dũng, Long tự, Long hựu, Long minh, Long nghĩa, Long vinh.

- Hà Tiên có 2 cơ : Hà kiên, Hà nghĩa.

- Biên Hoà có 1 cơ : Biên dũng.

Tất cả có 21 cơ, mỗi cơ đều đặt 1 phó quản cơ, 1 hiệp quản, 1 điển ty và 10 suất đội. Lại còn những người ứng mộ đi sông Vĩnh Tế thì ở An Giang dồn riêng làm Ninh Biên nhất, nhị, tam, tứ 4 cơ (năm ấy dồn làm 2 cơ nhất, nhị ; năm sau dồn làm 2 cơ tam, tứ).

Lập thành làng ấp, thì Gia Định 32 ấp, Vĩnh Long 60 ấp, An Giang 23 ấp, Định Tường 9 ấp, cộng 124 ấp).

Vua bảo : Lời Tri Phương nói khẩn thiết, quả quyết tự đương lấy trách nhiệm, sao nỡ không y theo, để cho thi thố hết sự uẩn súc trong lòng. Từ nay bất tất bàn đến sự lợi hại về chính sách đồn điền nữa, cho khỏi trở ngại. Về chương trình xét công thưởng phạt, chuẩn giao cho Tri Phương trình bày từng điều tâu lên.

Rồi sau Tri Phương nói về chương trình mộ người khẩn ruộng xin đợi khi công việc đâu ra đấy sẽ lại xin tục bàn (chép ở năm thứ 10 dưới đây). Duy có các phủ huyện khuyến đốc, nên xét xem kẻ chăm người lười, mà việc thưởng, phạt nên định sẵn. Nhân thế làm thành từng điều về chương trình xét công, tâu lên : (Các phủ, huyện : đều xét hiện số đinh, điền mộ khẩn nhiều hay ít, chia làm 4 hạng, rồi chiếu hạng chia làm 10 thành, hạn cho 3 năm, lập định căn cước. Về năm Tự Đức thứ 7, là lần đầu, đốc suất cho dân đến đồn điền cày cấy khai khẩn, cần phải được 4 thành ;

năm thứ 8, thứ 9, mỗi lần đều phải được 3 thành, cộng đủ số 10 thành. Phủ nào, mà lần đầu đốc suất dân mộ ấy làm nhà, khẩn ruộng, đều được 4 thành là hạng nhất, thưởng gia 1 cấp ; hạng nhì thưởng kỷ lục 2 thứ ; hạng ba thưởng kỷ lục 1 thứ ; hạng tư, thì thưởng cho 3 tháng tiền lương. Nếu trong 4 thành mà tính đổ đồng lại cả đinh điền, thiếu không đến 1 thành, sẽ được miễn nghị ; thiếu từ 1 thành trở lên, phạt lương 6 tháng ; 2 thành trở lên, giáng 1 cấp được lưu nhiệm. Về 2 hạn năm thứ 8, thứ 9 đủ hay thiếu cũng chiểu theo lần đầu mà thi hành. Cứ đầy 1 năm, do quan tỉnh ấy khám rõ, chiểu hạng tâu xin thi hành). Vua chuẩn cho theo nghị thi hành.

Hạ lệnh phát gạo ở kho trong Kinh để bán và cho dân đói vay ở Thừa Thiên, Quảng Trị.

Bãi bỏ kỳ khảo duyệt học trò ở các học đường về kỳ tháng trọng đông. (Từ Quảng Bình trở vào Nam, lệ có một lần khảo duyệt tú tài, sĩ nhân về tháng trọng đông. Nay bàn cho việc ấy là phiền, nên bãi bỏ đi).

Nguyễn Đăng Giai tâu : Lạng Sơn, Cao Bằng có nhiều ngả giáp với nước Thanh, xin đặt cái chòi canh và đài đốt khói lửa báo hiệu, tuỳ thế đắp tường và cắm hàng rào chung quanh, để tự giữ lấy ; và chọn mỗi tổng 1 người làm thiên hộ hoặc bách hộ để xướng suất, cấp cho súng ống, thuốc đạn và dự bị thứ tên bắn thuốc độc, chông thuốc độc. Mỗi đoàn luyện[1] của một tổng thì cấp cho 1 lá cờ vuông. Lâm thời có việc biến động cũng ra tiếp ứng, người nào có công trạng thực sự, sẽ thưởng.

Lại, 5 huyện, châu ở Lạng Sơn (Thất Khê, Thoát Lãng, Văn Uyên, Lộc Bình, An Bác) và 5 huyện, châu ở Cao Bằng (Quảng Uyên, Thạch Lâm, Thạch An, Thượng Lang, Hạ Lang) có người nào tình nguyện bỏ của nhà ra để chi dùng cho quân lính, hãy gắng sức ngăn giữ bọn giặc thì thuế thân của chúng năm nay, xin cho tha giảm, đến khi việc xong, lại bắt nộp.

Các làng ở lẻ tẻ ven biên giới thường bị giặc tàn phá, thần đã trót sức cho chúng được tuỳ tiện ở sáp nhập vào nơi nào, để người này, người nọ ràng giữ lẫn nhau. Tổng Lạc Dương thuộc châu Thoát Lãng, xin cứ theo cũ, đổi lệ thuộc vào hạt Thất Khê, đủ được liên lạc. Vua đều y cho.

Tỉnh Sơn Tây đại hạn, giá gạo lại cao lên. Vua lại chuẩn cho tỉnh ấy phát thóc kho bán ra.

Chuẩn cấp cho thuyền buôn các tỉnh Nam Kỳ, mỗi chiếc được 3.000 - 4.000 quan tiền để đi đong gạo tải đến các trực tỉnh trong Kinh kỳ bán ra cho dân. Hạn 4 tháng phải nộp lại tiền vốn đã cấp cho.

---

(1) *Đoàn luyện* : đoàn quân do dân tự lập ra, theo binh pháp mà luyện tập.

Lại khai mỏ sắt Đông Nam tỉnh Cao Bằng (tỉnh thần là Nguyễn Kim Thuận phúc khám lại, thấy khí sắt chưa hao kiệt lắm, nên chuẩn cho lại khai lấy sắt và chịu thuế).

Diên Khánh công là Tấn chết. Truy tặng làm Diên Khánh vương cho tên thuỵ là Cung Chính, sai quan ở Sử quán soạn bài văn bia dựng ở mộ, đem hành trạng của công khắc ở mặt sau bia ; còn mặt trước bia, thì khắc các lời dụ và thơ ngự chế các lần ban cho. Lại chuẩn cho hết thảy công việc ma chay về sau khi vương chết đi, đều do Nhà nước chiểu lệ làm lễ an táng. Gần đến ngày an táng, trước vâng từ Chỉ sai quan đến tế 1 đàn ; sau lại vâng Chỉ sai quan đến tế 1 đàn nữa. Là theo việc cũ của Kiến An vương vậy. (Năm Tự Đức thứ 2, Kiến An vương chết, được ban đặc ân ấy).

Sai Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi quyền giúp viên Tổng đốc Hải - An (nguyên thự đốc là Nguyễn Trạch bị bệnh xin phép nghỉ, sau bệnh khỏi, lại đến lỵ sở, Khôi lại trở về bộ).

Kinh kỳ đại hạn. Sai thự Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản đem đến lễ cầu đảo ở miếu Đô Thành hoàng, được mưa xuống liền ngay.

Các địa phương Nam, Bắc (từ Quảng Nam trở vào Nam đến Bình Thuận, Biên Hoà ; từ Quảng Bình trở ra Bắc đến Hà Nội, Sơn Tây) ít mưa. Vua sai làm lễ cầu đảo, rồi sau cũng có nhiều nơi được mưa (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hoà, Biên Hoà, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Hưng Yên, Sơn Tây). Vua mỗi khi nhận được tin báo rất lấy làm mừng.

Hạ lệnh cho tỉnh thần Khánh Hoà phát gạo kho và quyên tiền để chẩn cấp khắp cả dân đói trong hạt.

Vua nghe nói dân đói ở Khánh Hoà, đến nỗi đi nhặt củ rau và quả ở núi, ăn cho no bụng, nên đặc ân sai chẩn cấp. Tỉnh thần vì không tâu việc dân đói ấy, đều phải xử phạt. Bọn Bố chính là Nguyễn Du xin nhận lỗi và xin đình việc phát chẩn. Vua không bằng lòng, bảo bộ Hộ rằng : Bọn Du vì không đem tình trạng của dân tâu lên cho biết, cho nên lại xin đình việc chẩn cấp mà thôi. Bèn sai tỉnh thần ấy xét lại, nếu có tình hình thực cần thiết thì lập tức theo lời dụ trước mà chẩn cấp rồi tâu lên để biết.

Giảm bớt số viên dịch ở các ty Phiên, Niết ở phủ tỉnh và phủ huyện từ Bình Thuận trở ra Bắc. (Trừ ra các viên dịch ở 2 ty tả hữu của phủ Thừa Thiên vẫn đặt cũ và ở 3 đạo : Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Trị mới đặt ra đều vừa đủ người việc, thì không giảm. Ngoài ra thì : Hà Nội, ở Phiên ty, giảm 2 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu. Còn ty Bưu truyền rút về Niết ty, giảm các nhân viên ty ấy đặt trước : tư vụ bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu 5 người.

- Nam Định : Ở Phiên ty, giảm 2 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu, ở Niết ty giảm 1 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu.

- Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương đều giảm Phiên ty : 2 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu; ở Niết ty 1 kinh lịch, 1 cửu phẩm và 5 vị nhập lưu.

Thanh Hoá, Nghệ An : Đều giảm ở Phiên ty : 1 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu ; ở Niết ty, 1 kinh lịch, 5 vị nhập lưu.

Quảng Nam, Bình Định : Đều giảm ở Phiên ty : 1 cửu phẩm, 3 vị nhập lưu ; ở Niết ty, 1 kinh lịch, 1 cửu phẩm, 3 vị nhập lưu.

Quảng Ngãi, Quảng Bình : Đều giảm ở Phiên ty : 1 kinh lịch, 2 cửu phẩm, 3 vị nhập lưu ; ở Niết ty : 1 thông phán, 1 cửu phẩm, 1 vị nhập lưu.

Bình Thuận, Ninh Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn : đều giảm ở Phiên ty : 1 kinh lịch, 2 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu ; ở Niết ty, 1 thông phán, 1 cửu phẩm, 3 vị nhập lưu.

Khánh Hoà, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên đều giảm ở Phiên ty : 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu ; ở Niết ty, 1 thông phán, 1 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu.

Cao Bằng : Phiên ty giảm 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 5 vị nhập lưu ; Niết ty, 1 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu.

Các thông lại ở phủ, huyện thuộc trong Kinh ngoài các tỉnh đều chiếu theo hạng khuyết (như yếu khuyết, giản khuyết...) lượng cho lưu lại như lệ Nam Kỳ ; ngoài ra đều rút bớt). Số rút bớt cộng 579 người.

Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh, sung Kinh lược sứ Bắc Kỳ là Nguyễn Đăng Giai chết (Giai đỗ Cử nhân, người Quảng Bình). Truy tặng hàm Thiếu bảo, hậu cho tiền tuất và sai quan đến tế.

Tháng 7 nhuận, đặt 1 sở kho tạm ở đồn bảo phủ Tĩnh Biên, đợi kỳ thu hoạch, do An Giang chi tiền đong 3.000 phương gạo, chứa vào kho ấy, để phòng bán ra cho dân.

Tỉnh Quảng Ngãi, giá gạo cao, vua sai phát thóc ở kho tỉnh ra, giảm bớt giá bán cho dân. Về thuế lệ đáng thu về vụ hạ ấy, cho hoãn đến vụ hạ năm sau thu cả một thể. Rồi lại phát chẩn cho dân 3.000 hộc thóc.

Tỉnh thần An Giang tâu : Phủ, huyện ở hạt ấy khuyên bảo dân trong hạt dự chứa được 48.000 phương thóc, đợi bán ra cho dân ; lại trồng được khoai, củ và ngô, so với năm ngoái gấp 3 - 4 phần. Phủ Tuy Biên trồng hơn 6.006 mẫu ngô. Vua sai bộ Lại phân biệt thứ bậc nghị công trạng, rồi chuẩn thưởng kỷ, cấp cho tỉnh thần và các viên phủ, huyện có thứ bậc khác nhau.

Cho Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Lễ, là Lâm Duy Thiếp đổi bổ đi lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh ; thự Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Binh là Phan Thanh Giản đổi bổ lĩnh Thượng thư bộ Lễ ; Tả tham tri bộ Hình là Trương Văn Uyển quyền làm công việc bộ Binh (Lại vì Trương Quốc Dụng về quê thăm cha, rồi ở nhà để tang, chuẩn cho Uyển quyền coi cả viện Đô sát).

Cấp thêm gạo cho phu trạm (17 trạm bận nhiều việc, mỗi tháng cấp thêm 12 phương gạo. Những trạm bận việc vừa vào hạng nhất 14 trạm, được 10 phương ; vào hạng nhì 23 trạm được 8 phương ; vào hạng ba 44 trạm được 6 phương ; vào hạng ít việc có 35 trạm được 5 phương ; vào hạng ít việc hơn có 19 trạm được 4 phương) từ tháng này đến tháng 12 thì thôi.

Ở Quảng Bình, số gạo ăn của dân chưa được đầy đủ. Hạ lệnh cho phát thêm thóc kho, giảm bớt giá bán ra và cho dân vay, khoản tiền ấy hoãn đến năm sau mới thu nạp.

Tỉnh Nghệ An, gạo ăn của dân càng khó kiếm đủ, vua hạ lệnh cho tỉnh thần phát thóc kho, giảm bớt giá bán cho dân. Ở Hưng Hoá, giá gạo cũng cao, cũng chuẩn cho bán thóc ra như tỉnh Nghệ An.

Hạ lệnh cho các tỉnh ở ven núi, treo giải thưởng cho những người bắt hổ, để trừ hại cho dân, nhưng liệu lượng cấp súng đạn và thuốc súng để đủ dùng.

Khoa đạo là Trần Tín tâu : Những án nghĩ xử tử các tù phạm ở trong Kinh và ở ngoài đệ đến sau kỳ thu thẩm, xin lưu giam lại đợi kỳ sau sẽ xét. Vua y cho.

Đình lệ phong sắc cho 2 vị thần Đông Chinh vương và Dực Thánh vương. Từ trước đến nay, các dân xã ở Bắc Kỳ, có nhiều làng thờ cúng 2 thần hiệu ấy, nhiều lần đã loại khai, từng được dự vào điển lệ phong sắc. Đến bấy giờ đình thần xét tâu : 2 vị thần ấy đều là con của Thái Tổ đời Lý ; khi Lý Thái Tổ mới chết, Thái Tông là Thái tử nhận di chiếu lên ngôi, thì 2 vương ấy cùng với Vũ Đức vương nổi loạn (đều là quân ở suý phủ vào trong cấm thành, mưu bắt Thái tử, bọn Lê Phụng Hiểu đánh bình được), thực là vị thần không có đạo lý, cho nên đình lại, không được phong sắc.

Định rõ lại, lệ xét các thuộc viên ở Kinh và ở ngoài, chia ra từng hạng : Trong Kinh và ngoài các tỉnh, văn từ thất phẩm đến tứ phẩm và huấn đạo ; võ từ suất đội đến các viên quản vệ, cơ ; đều do các Thượng ty văn võ ở các nha sở thuộc, giữ lòng công bằng sát hạch, chia hạng, làm danh sách tâu lên. Rồi sau có ai mới thăng đến phẩm trật ấy, cũng chuẩn cho chiểu theo lệ ấy chia hạng tục khai danh sách đệ lên. Hằng năm vào tháng trọng xuân xét cử, đều nên tham xét phẩm hạnh, tài nghệ của người ấy cùng là niên hạn lâu, chóng. Hoặc nên đổi hạng, kê liệt ra, hoặc nên theo thứ tự bầu cử, đều kê đệ bản danh sách đã xét xong ấy tâu lên, để phòng khi

dụng đến, tuỳ việc mà dụng tài. Lại những người đủ niên hạn được xét công, cùng là kỳ hạn 3 năm tính dồn công, tội của ngạch học thần chuẩn cho cũng đem cả các hạng đã sát hạch lần ấy, chiếu với sự trạng làm việc trong 3 năm, tính dồn lại mà định nghĩ, để người nào tài phẩm hơn hay kém, công tội đằng nào ít, đằng nào nhiều, tham xét thấy rõ được cả. Trong chỗ phân biệt rõ ràng ấy, mới có thể mong cho việc xét công, lỗi càng được kỹ càng chu đáo hơn, để thu lấy hiệu quả chọn được nhân tài. Đến như văn từ bát, cửu phẩm, võ từ đội trưởng trở xuống ; và văn mà không làm việc gì, võ mà không ra coi lính ; cùng là các nhân viên về quê quán đợi bổ ; các viên, biền thuộc vào các phủ đệ ; đều chuẩn cho đình việc sát hạch. Còn các viên chức khác, cứ theo lệ đã chuẩn định trước mà làm. Đây là nhân lời tâu của Nguyễn Bá Nghi, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, cho là lệ đã chuẩn y trước, gián hoặc có điều chưa tiện, chưa chu đáo, cho nên vua lại dụ cho chuẩn theo như thế mà định rõ lại.

Chuẩn định lệ thưởng phạt về việc bắt lính điền vào ngạch, đủ hay thiếu, ở những hạt trước được hạn hoãn mà đã hết hạn rồi.

(Hạt nào được hạn hoãn bắt lính, mà nay hết hạn, phải bắt lính điền vào, nếu số lính điền chưa thể đủ ngạch, thì chiểu số lính thiếu đã được hoãn điền ấy chia làm 10 thành, hạt nào số lính điền được hơn 7 thành, chỉ còn thiếu không đến 3 thành, thì miễn cho, không phải trừng phạt ; nếu thiếu từ 3 thành trở lên, phạt xuy 30 roi, cứ mỗi thành lại gia tội lên 1 bậc, nhưng tội chỉ đến phạt 80 trượng là cùng và theo lệ công tội giáng chức hay phạt. Số lính thiếu ấy, cho được hoãn lại một hạn nữa. Nếu phủ, huyện hạt nào phải triển hạn hoãn điền từ 9 tên trở xuống và cả tỉnh hạt, số lính phải hoãn điền chưa đầy 50 tên, thì không được nghị thưởng. Còn phủ, huyện nào thiếu từ 10 tên trở lên, mà có thể điền được 9 thành, thì thưởng cho kỷ lục 1 thứ ; đủ được cả 10 thành, thưởng cho kỷ lục 2 thứ. Cả tỉnh hạt, số lính thiếu 50 tên trở lên, mà điền được 9 thành, thì đốc, phủ, bố, án dự làm việc ấy, được thưởng kỷ lục 1 thứ ; đủ cả 10 thành, thưởng kỷ lục 2 thứ.

Mỗi lần, hết hạn hoãn điền, thì tỉnh ấy, chiểu xét số lính do phủ, huyện bắt giải được đủ hay thiếu, nên được thưởng, phạt hoặc chuẩn miễn nghị[1], hoặc nên cho hoãn hạn nữa, phải làm danh sách đệ tâu, lại đem cả số lính đủ, thiếu ở thuộc hạt thượng ty ấy nói kèm vào, do bộ xét làm.

Trong Kinh kỳ, mưa trận to liền mấy ngày, vua sai quan cầu đảo, được tạnh.

Lúc bấy giờ, Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương tuân dụ đem việc xét các viên quan to ở Nam Kỳ người hay, người dở tâu lên.

---

(1) *Miễn nghị* : tha cho, không phải nghị tội.

Vua thấy thự Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng là người thanh liêm, siêng năng hơn cả các quan ở 6 tỉnh, thưởng Bằng gia 1 cấp và ban cho 50 lạng bạc. Án sát Hà Tiên là Hoàng Công Doãn, làm việc tầm thường giữ lòng chưa được liêm, phải giải chức và giao cho Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển dò hỏi, xét nghị để tỏ phép công. Sau xét hỏi ra Công Doãn có việc xấu là nhận lời của người thỉnh cầu việc quan (tên Chức đem bạc cậy người nói với viên quan ấy về việc hắn lấy trộm trâu), phải giáng 3 cấp, đổi bổ làm Thị lang phủ Nội vụ. Trần Văn Nguyện vì cứ Doãn sai lầm, phải giáng 2 cấp, nhưng được lưu nhiệm.

Vua cho là Anh Duệ Thái tử[1], vốn có công lao, thì việc tế lễ nên phải theo mức hậu. Vì 2 kỳ tế xuân, thu và ngày giỗ, đều chuẩn cho lấy của công sửa biện.

Tỉnh thần Khánh Hoà tâu : Các xã dân chăn nuôi ngựa công thì không tiện ; xin trích giao cho các trạm và chia ngựa làm từng hạng, rồi tính giảm giá bán đi. Vua y cho.

Huyện Ngọc Sơn tỉnh Thanh Hoá, gạo ăn của dân khó kiếm đủ, tỉnh thần xin phát thóc kho ở phủ Tĩnh Gia cấp, bán cho dân. Vua y cho ; và hạ lệnh từ nay trở đi có phủ huyện nào, dân tình quẫn bách quá, cũng chiểu theo thế châm chước mà làm rồi tâu lên.

Hạ lệnh cho tỉnh Tuyên Quang chi tiền mua các vị thuốc và phái y sinh đi điều trị cho các thú binh mắc bệnh ở tỉnh Sơn.

Năm huyện, châu (Thất Khê, Thoát Lãng, Văn Uyên, Lộc Bình, An Bác) ở Lạng Sơn có giặc quấy nhiễu. Vua hạ lệnh phải chọn cai, phó tổng hoặc thổ hào, đặt thêm mỗi huyện, châu 2 người thí sai thiên hộ và 10 người quyền sung bách hộ để giúp việc ngăn chặn bọn giặc. Huyện Văn Quan và châu Ôn ở gần tỉnh phải chọn sẵn lấy 300 thổ dõng, cũng chọn trong các cai phó tổng, thổ hào người nào mà dân tình vẫn phục tùng xưa nay, cứ mỗi 100 tên, tìm đặt 1 người thí sai thiên hộ và 2 người quyền sung bách hộ. Khi gặp có việc sai phái, đều chiếu nhật trình, cấp cho khẩu lương chi dùng hằng ngày. Khi không việc gì thì thôi, đó là theo lời xin của Tuần phủ Phan Khắc Thận vậy.

Định rõ lại 5 điều về chương trình sát hạch ngạch binh Tuyển phong ở Kinh và ở ngoài.

Khảo hạch phép côn : Những người là hạng ưu trước, đấu côn với nhau, người nào có thể thắng được 2 người là hạng ưu ; thắng 1 người, lại thua 1 người là hạng bình. Người nào lúc đầu hạch thua, thì lại cùng với người nguyên là hạng bình trước, đấu côn lần nữa, mà có thể thắng được, thế là 1 lần thắng, 1 lần thua, đem làm

(1) Tức Thái tử Cảnh (con trưởng của Gia Long).

hạng bình ; nếu bị thua, thế là 2 lần thua cả, truất làm hạng thứ. Các người nguyên là hạng bình trước cùng nhau đấu côn, lần hạch đầu được thắng, thì lại cùng với người nguyên là hạng ưu trước mà bị thua, hoặc với người nguyên là hạng bình trước mà thắng ấy đấu côn với nhau, nếu có thể thắng, thì thăng làm hạng ưu. Nếu bị thua, vẫn là hạng bình. Người sát hạch lần đầu bị thua, lại cùng với người nguyên là hạng thứ trước mà được thắng, đấu côn với nhau, có thể thắng được thì đem làm hạng bình ; nếu thua, truất làm hạng thứ. Người nào nguyên trước là hạng thứ, cùng nhau đấu côn, lần hạch đầu mà thắng, lại cùng với người nguyên là hạng bình trước mà bị thua, hoặc người nguyên là hạng thứ trước mà thắng, đấu côn với nhau, nếu có thể thắng, thì thăng làm hạng bình ; nếu thua, vẫn là hạng thứ. Người nào bị thua lần hạch đầu, lại cùng với người nguyên là thứ trước mà được thắng, đấu côn với nhau, nếu thắng, vẫn là hạng thứ, nếu thua đem làm hạng thứ thứ. Người nào nguyên là hạng thứ thứ, cùng đấu côn với nhau, lần hạch đầu mà thắng, lại cùng với người nguyên là hạng thứ trước mà bị thua, hoặc người hạng thứ thứ mà được thắng đấu côn với nhau, nếu có thế thắng thì thăng làm hạng thứ, nếu thua, vẫn là hạng thứ thứ. Người thua kỳ hạch lần đầu, là vì nghề đấu côn hãy còn bỡ ngỡ, nên vẫn cho làm hạng thứ thứ bất tất hạch lại nữa.

Sát hạch phép bắn súng điểu sang : (Mỗi tên 3 phát, người nào hễ là 3 phát đều trúng vào đích, trúng vào trong vòng, cùng là trúng đích 2 phát, trúng vòng 1 phát ; hoặc trúng đích 1 phát, trúng vòng 2 phát ; hoặc trúng đích 1 phát, trúng vòng 1 phát và tin vào bia 1 phát ; hoặc trúng đích 1 phát, vào bia 2 phát ; trúng vòng 2 phát, vào bia 1 phát ; đều đem làm hạng ưu. Nếu có 1 phát lạc ra ngoài bia, thì dẫu có trúng đích, trúng vòng, phải khấu trừ, cũng không được dự hạng ưu. Người nào trúng vòng 1 phát, tin vào bia 2 phát ; hoặc trúng đích 1 phát, trúng vòng 1 phát và lạc ra ngoài bia 1 phát ; đều đem làm hạng bình. Người nào 3 phát đều tin vào bia ; hoặc trúng vòng 2 phát, lạc ra ngoài bia 1 phát ; hoặc trúng đích 1 phát ; tin bia 1, lạc ra ngoài bia 1 ; đều đem làm hạng thứ. Trong đó, 1 phát trúng đích, trừ vào 2 phát lạc ra ngoài bia ; 2 phát trúng vòng, trừ vào 1 phát lạc ra ngoài bia, không đủ lệ như 3 hạng ấy, đem làm hạng liệt.

Sát hạch phép múa khiên : (Mỗi người đều múa 1 bài ; còn dao thì dùng dao gỗ thay sắt. Phép múa, theo như bài múa khiên ở trường thi. Người nào quen thạo, mà múa được mạnh, nhanh, không lỗi kiểu múa là hạng ưu ; người nào quen thạo nhưng chưa múa được mạnh, nhanh lắm, là hạng bình ; người nào chỉ thuộc được bài múa, là hạng thứ ; còn người nào bỡ ngỡ, múa chưa quen, đem làm hạng liệt.

Sát hạch phép múa đao : (Mỗi người đều múa một bài đao ; còn dao, thì dùng gỗ thay sắt. Phép múa, thì theo như bài múa đao ở trường thi ; các hạng ưu, bình, thứ, liệt, đều theo như lệ múa khiên.

Châm chước định chia từng hạng, lấy nghề đấu côn, bắn súng làm chính, mà nghề múa khiên, múa đao làm phụ. (Người nào, đấu côn, bắn súng đều được hạng ưu, thì múa khiên, múa đao không kể là hạng ưu, bình, thứ, đều đem làm hạng ưu ; nếu 2 nghề ấy có 1 liệt, hoặc đều liệt cả, nên truất làm hạng bình.

Người nào, nghề côn, nghề súng được 1 ưu, 1 bình, thì nghề khiên, nghề đao không kể là ưu, bình, cũng đều làm hạng ưu ; nếu 1 bình, 1 thứ, hoặc 1 liệt, nên truất làm hạng bình.

Người nào, nghề côn, nghề súng được 2 bình, hoặc 1 ưu, 1 thứ, thì nghề khiên, nghề đao, không kể là ưu, bình, thứ, hoặc 1 liệt, đều đem làm hạng bình ; nếu đều liệt, nên truất làm hạng thứ.

Người nào nghề côn, nghề súng được 1 bình, 1 thứ, thì nghề khiên, nghề đao hoặc ưu, hoặc bình, đều đem làm hạng bình ; nếu 1 bình, 1 thứ, hoặc 1 liệt, nên truất làm hạng thứ.

Người nào nghề côn, nghề súng đều hạng thứ, hoặc 1 ưu, 1 liệt, thì nghề khiên, nghề đao, không kể là ưu, bình, thứ, hoặc 1 liệt, đều đem làm hạng thứ ; nếu đều liệt cả, nên truất làm hạng thứ thứ.

Người nào, nghề côn, nghề súng 1 bình, 1 liệt, mà khiên, đao đều dự hạng cả, nên lưu lại làm hạng thứ ; nếu nghề côn, nghề súng 1 thứ, 1 liệt, hoặc đều liệt, thì nghề khiên, nghề đao, không kể là dự ở hạng nào, cũng đem làm hạng thứ thứ, cùng với người chưa được dự hạng nào cũng như nhau, không cần cấp thêm cho lương tháng).

Sai Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp chuyên coi 3 sở mỏ chì ở Hải Dương, Thái Nguyên, Bắc Ninh.

Thưởng : Ngô Tòng Nho, thự Tri phủ phủ Tuy Biên được thực thụ ; Nguyễn Đức Trứ, Tri phủ phủ Tân Bình được kỷ lục 2 thứ và cho mỗi viên 10 lạng bạc, 1 tấm khánh vàng tía. Vì 2 viên ấy có tiếng giỏi rõ rệt, đã từng qua tỉnh thần và Kinh lược Nguyễn Tri Phương xét tâu là người hơn hết trong hàng phủ, huyện.

Vua thấy lúa vụ mùa sắp chín, mà nắng, mưa bất thường, lại sai viên lĩnh Thượng thư bộ Lễ là Phan Thanh Giản, làm lễ cầu được mùa ở miếu Đô Thành hoàng.

Hà Nội, giá gạo đắt, vua hạ lệnh cho phát thóc ở kho tỉnh bán ra và cho dân vay.

Phát chẩn cho 2 xã Quỳ Lăng, Nho Lâm ở Nghệ An bị hoả tai.

Định rõ lại điều cấm về theo đạo Gia tô (1 khoản : Người nào trót đã theo đạo Gia tô, đều cho cứ thực đến thú tội và đổi lại, thì được miễn tội ; nếu không tự thú, có người giác ra, là quan lại sẽ phải cách chức, dịch về số đinh ở làng chịu sai dịch ; là quân dân cũng phải trị tội theo điều luật đáng bị tội.

Một khoản : Bắt được tên đạo trưởng người Tây dương thì xử tội chém đầu đem bêu rồi quăng xác xuống sông ; bọn con chiên người Tây và đạo trưởng người bản quốc, thì xử trảm ngay ; còn bọn con chiên người bản quốc, thì phát vãng đi đầy ở đồn bảo ven biên giới, mà không phải là vùng biển.

Một khoản : Người nào tố cáo bắt được tên đạo trưởng người Tây dương, thưởng cho 300 lạng bạc ; đạo trưởng người bản quốc, thì thưởng 100 lạng.

Một khoản : Người nào chứa giấu đạo trưởng và con chiên người Tây dương, thì tổng lý sẽ xử về điều luật "chứa giấu người có tội" ; phủ, huyện xử tội phạt trượng và cách chức ; bố, án, đốc, phủ, thì sẽ phân biệt mà giáng cấp lưu nhiệm. Nếu dung túng đạo trưởng, người bản quốc, thì tổng lý phải xử phạt 100 trượng và bãi dịch ; phủ, huyện, phải giáng 2 cấp, cho lưu lại ; bố, án, đốc, phủ, theo thứ tự giảm tội dần xuống. Ngoài ra, đều theo lệ năm Minh Mệnh mà thi hành).

Toán giặc ở hạt nước Thanh tràn vào châu Văn Uyên và châu Thoát Lãng (đều thuộc Lạng Sơn) quấy nhiễu, cướp bóc. Thổ hào, quyền sung thiên, bách hộ là bọn Nguyễn Đình Tuấn, Đoàn Huy Tài đánh giết, chúng phải lui.

Bộ thần bộ Binh tâu : Ở vùng ven biển tỉnh Quảng Bình nguyên có 16 xã, thôn về ngạch thuyền vận tải, trong đó hoặc có xã thôn đã chịu phần thuyền vận tải, lại chịu về ngạch thuỷ binh. Nên trừ cho số binh là 199 người, sức hết các xã, thôn ấy, phải đóng thuyền nhận việc vận tải, chiểu theo hạng thuyền khấu trừ vào số binh : thuyền to thì 10 người, thuyền trung 8 người, thuyền nhỏ 6 người. Như thế, so với số thuỷ binh ngồi áp tải thuyền Hải vận, mỗi chiếc nhiều đến 30 - 40 người, thì lợi gần gấp đôi. Vua cho là phải.

Tháng 8, hạ lệnh niêm phong, đóng cửa hầm mỏ vàng ở xã Hữu Lân, châu Ôn tỉnh Lạng Sơn và tha cho số thuế thiếu trước.

Ở Cao Bằng, giống sâu lúa bay lên lại nhiều, giá gạo cao, hạ lệnh phát thóc kho ra bán và cho dân vay. Rồi chuẩn cho, ai bắt được 1 hộc sâu lúa, sẽ thưởng cho 8 tiền.

Tả quân Đô thống phủ Đô thống, lĩnh Tổng đốc Định - An, tước Vĩnh Trung nam là Lê Văn Phú (người Thừa Thiên) chết. Vua cấp cho nhiều tiền tuất và sai quan đến tế.

Sai Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự là Tạ Quang Cự kiêm quản Tả quân.

Quảng Nam có trận gió lớn chợt đến, sóng đánh vỡ nát 3 chiếc thuyền "Đại dịch" ở phận biển Chiêm Dữ. Những biền binh ngồi trong thuyền bị chết đuối được cấp tiền tuất gấp đôi ; rồi lập đàn ở bãi biển sai quan đến tế.

Chuẩn định : Từ nay trở đi, phàm xét tù phạm bị giam về tội xử tử, người nào tình tội xác thực rõ rệt, thì không kể là đã xét lại mấy lần, đều đem chém ngay ; nếu

tình tội có thể đáng thương, đáng ngờ, thì cũng không kể là đã xét lại mấy lần, đều cho giảm xuống mà phát vãng đi, không đợi xét lại đến 3 lần.

Cao Bá Quát ở Bắc Ninh, họp ngầm bọn lũ, mưu khởi nghịch (hẹn ngày tới thành Hà Nội khởi loạn) bị người tố giác. Tỉnh thần là Nguyễn Quốc Hoan bắt được bọn tòng phạm, tra được sự thực, tâu lên. Vua chuẩn cho Quốc Hoan cùng với Lãnh đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp hết sức tìm cách thám bắt, cần được cả bọn đem ra xét xử ; còn các người tố cáo để bắt ấy, đều thưởng trước cho bạc lạng có thứ bậc khác nhau. (Quát người huyện Gia Lâm, nhà ngụ ở trong thành Đại La, Hà Nội, đỗ Cử nhân, đã bổ làm Giáo thụ phủ Quốc Oai. Quát là người kiêu ngạo, tự phụ có tài, danh, mà phải khuất làm chức vị thấp, mới mưu làm loạn. Hiện đương lúc ấy, bắt Quát không được, Quát bèn sinh sự).

Toán giặc hạt nước Thanh lại tràn vào châu Văn Uyên và châu Thoát Lãng. Án sát là Bùi Ái, Lãnh binh là Nguyễn Tiến Quyền đốc suất quan quân và thổ hào, thổ dũng đánh đuổi bọn chúng phải chạy.

Phát chẩn cho phường Vĩnh Hanh ở Hà Nội bị hoả tai.

Hạ lệnh giam Nguyễn Kim Thuận (Bố chính Cao Bằng), Nguyễn Thế Tịnh (Án sát), Lê Chúc (Quản cơ), Vũ Cung (Suất đội) vào ngục. Trước đây bọn Kim Thuận cứ người phố trưởng ở bang Đồng Thơm là Liêu Đồng Hoà thám bắt được 5 người nước Thanh là bọn Lương Á, Vi Đàm Thập, xét thấy 1 tờ giấy viết chữ đỏ, trong có các chữ "Tảo đái nhân mã giá đáo Mộc Mã công bình, cập thỉnh giá" nghĩa là "Sớm đem người và ngựa đến đánh bình xứ Mộc Mã và mời đi" (ngày 28 tháng 2). Thuận và Tịnh không hiểu là đất Thanh có các tiếng gọi Quảng Mã, Thổ Mã, Mộc Mã nên nhận lầm Mộc Mã là Mục Mã tên thành cũ của nước ta, mới đem tra khảo bọn ấy, chúng xưng là người nhà Nông Văn Cao (làm nghề thầy cúng) cung bậy cho Văn Cao thông với giặc. Thuận, Tịnh, nhân thế phái đi bắt Văn Cao, thì binh, dõng của Lê Chúc, Vũ Cung giữa ban ngày cướp lấy vải của dân ; Văn Cao để lòng ngơ, đóng cửa tự giữ mình, thì Chúc, Cung cho quân đốt nhà, giết người bừa bãi, Văn Cao sợ chạy thoát. Cung, Chúc bắt người cha và vợ Văn Cao cùng người nhà 3 danh thị và súng ống, khí giới, thủ cấp đem về nộp tỉnh, bẩm nói là Văn Cao chống cự người bắt, bắn quân lính bị thương rồi chạy trốn. Kim Thuận tự biết là sinh việc rắc rối, mới bịa đặt làm thành việc án.

Nguyễn Đăng Giai sợ gây nên biến loạn, tâu xin tạm tha những tên ấy, nhưng chưa được chuẩn cho, Giai bèn đem việc ấy tâu để tham hặc. Đến đây vợ Văn Cao chết ở ngục, binh dân ở Cao Bằng rối động. Vua sai bọn Nguyễn Đình Tân xét được sự thực tâu lên : Bọn Kim Thuận liền bị tội : Kim Thuận chết ở ngục. Thế Tịnh bị xử chém, đầu đem bêu ; Chúc bị xử án chém, nhưng còn giam lại đợi xét ; còn Cung bị xử án mãn trượng đem lưu.

Nguyên Tả tham tri bộ Lại hưu trí là Hoàng Văn Diễn chết (năm ấy Diễn 88 tuổi). Vua cho Diễn là bề tôi cũ tuổi tác làm việc lâu năm, từng đã sung chức sư bảo dạy các hoàng thân, chuẩn cho chiểu phẩm cấp tiền tuất, lại cấp thêm cho 3 cây gấm và vải, lụa mỗi thứ 8 tấm, rồi sai quan khâm mệnh đến tế.

Thự Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu : Đồn điền ở 6 tỉnh, cần nên thư thả chiêu dụ vỗ yên, khiến cho chúng việc làm và chỗ ở được yên, rồi sau huấn luyện dần dần, chúng mới không trốn đi. Còn việc hiện nay nên làm, như cấp áo mở vạt giữa bụng cho lính và việc diễn tập hằng năm, xin tạm đình hoãn lại ; cùng là ngạch binh các cơ ấy, hãy chỉ lấy đủ số thôi, cốt cho đừng để đến nỗi phô trương hư hão là được. Gián hoặc có tên nào trốn đi hay chết, nếu nhất nhất tính theo từng hạng xoá tên đi và điền tên vào, cũng là phiền phức, xin hãy bỏ bớt để tiện cho dân.

Vua dụ rằng : Lời tâu của Cao Hữu Bằng về việc đồn điền 6 tỉnh, tuy vì ý kiến tiện dân mà nói, nhưng không biết việc ấy, tưởng là hay mà hóa dở. Kể ra, binh dân phải lấy sổ biên làm chuẩn định, nếu không có sổ để tục điền vào và xoá tên đi biên tên vào, thì ngạch binh dân tất nhiên sẽ thiếu, càng lâu ngày lại càng thiếu, lấy gì để bắt làm cho có thành hiệu được ư ? Huống chi, bản nghị cũ về việc binh mộ được, ruộng khẩn ra, đợi đủ 3 năm, mới sức làm sổ đinh, điền, mà việc xoá tên, ghi tên, trong một năm chỉ có một lần, còn việc hợp lại làm đơn, bằng là ở sau khi sổ ngạch đinh, điền đã làm xong, làm việc dần dần như thế, có gì là phiền phức mà phải nói nữa ?

Về tỉnh An Giang, 2 cơ Ninh - Biên hiện đã dồn lại và 2 cơ An Dũng, Vũ Dũng, 4 cơ ấy, tuân theo nghị cũ, sau 3 năm mới làm sổ ngạch, chiểu lệ xoá tên đi và biên điền vào để tỏ rõ quy tắc đã định. Còn như việc may cấp quân y và lệ diễn tập hằng năm, cũng là việc không cần lắm, cho tạm đợi sau 3 năm sẽ làm dần. Còn các việc khác nên làm, cho đều tuân theo nghị cũ thi hành.

Thuyền Hải vận của Quảng Bình nhân bị bão đắm ở vùng biển cửa Việt An thuộc Quảng Trị, những binh đinh chết đuối, được cấp tiền tuất gấp đôi.

Thổ dân tổng Ô Giang huyện Thành Hoá, đạo Quảng Trị và dân Man các châu khó kiếm lương thực ; vua chuẩn cho chi phát muối, gạo, chiểu hạng mà chẩn cấp.

Đình việc hội diễn trận voi 1 lần (vì gặp tiết mừng Vạn thọ).

Định lệ các quan viên đi cung chức được do các trạm đưa tới chỗ làm việc. Thông phán, kinh lịch mà đi cung chức thì : Nam Kỳ từ Khánh Hoà trở vào Nam, Bắc Kỳ từ Ninh Bình trở ra Bắc, chiểu theo ngạch giáo, huấn và hậu bổ, cho phép được nhận việc công, do ngựa trạm chuyển đưa đến nơi.

Tỉnh Cao Bằng lại đem tình hình dân trong hạt bị quẫn bách, tâu xin cứu giúp. Vua cho là hạt ấy núi nhiều ruộng ít, lại bị bọn giặc trốn tràn vào và sâu cắn lúa làm

hại, dụ sai cứu giúp hậu thêm. Còn thuế lệ tiền thóc của dân hạt ấy thiếu đọng lại về các năm trước đều cho được khoan tha hết ; còn số tiền tô thuế đáng thu năm ấy, thì lượng giảm cho 4 phần 10. Số thuế nộp bằng bạc của người Nùng người Mán, thì giảm cho 5 phần 10.

Tháng 9, cho Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Đình Tân, đổi đi hộ lý Tổng đốc An - Định, Phủ doãn Thừa Thiên là Vũ Trọng Bình thăng bổ Tuần phủ Hưng Yên, Tuần phủ Hưng Hoá là Phan Tĩnh (về Kinh xét nghiệm) đổi đi làm Hữu tham tri bộ Hộ ; Hữu tham tri bộ Hộ là Nguyễn Đăng Uẩn đổi làm Tả tham tri ; Bố chính Sơn Tây là Nguyễn Văn Chấn đổi đi hộ lý Tuần phủ Hưng Hoá. (Tĩnh vì hút thuốc phiện, bị tham hặc, cho nên phải đòi về Kinh để xét nghiệm, đã chuẩn cho Văn Chấn quyền Tuần phủ Hưng Hoá. Đến bây giờ Tĩnh đã tẩy trừ được thuốc phiện, vua chuẩn cho Tĩnh lưu lại ở Kinh, đổi bổ chức ấy. Văn Chấn cũng vẫn đổi làm Hộ lý Tuần phủ Hưng Hoá. Trương Văn Uyển đổi làm Hữu tham tri bộ Binh (nguyên Tả tham tri bộ Hình tạm kiêm làm công việc bộ Binh). Cho Bố chính An Giang là Trần Văn Triện, thăng thự Tuần phủ Thuận Khánh (nguyên Tuần phủ Nguyễn Hanh bị bệnh, nên khuyết).

Mang đi đày những tù phạm ăn cướp ở nơi biên giới xa khí núi độc.

Hoãn việc bắt lính và xử tù ở trong Kinh kỳ, vì việc lương thực của dân hạt ấy chưa được đầy đủ.

Án sát Thanh Hoá là Phạm Chân có tội, xử trượng đồ. Trước đây Thông lại phủ Thiệu Hoá là Lê Ngọc Thuyết gửi đơn kiện vào Kinh, khiếu là y vâng lời viên phủ đệ các tờ khai của tổng, lý (trong tờ khai nói viên chủ thủ sách nhiễu tiền dân) đến tỉnh bẩm nộp, Phạm Chân đem y giam cấm, rồi cứ lặng yên không xét gì. Pháp ty đem việc tâu lên.

Vua cho Chân là người tai tiếng bừa bãi, sai Thân Văn Nhiếp sung chức Khâm sai đi tra xét việc ấy, Thân Văn Nhiếp, trước tiên đem đại lược tình tệ của Phạm Chân tâu xin giải chức, giao xét. Hộ đốc là Tôn Thất Hàn, trước đã không nhận đơn kiện của Thuyết xét xử ngay, sau lại che đậy cho Phạm Chân ; nguyên Bố chính là Lê Thúc Đôn, phái người thu thuế khoá, tự đặt bừa nhiều người quá, đến nỗi bọn lại dịch được thể sinh tệ ; đều có chỗ không phải cả, xin xét nghĩ cả thể. Vua cho. Đến bây giờ án nghĩ : Chủ thủ là Bùi Tiến Niên vì tội sách nhiễu xử chém đầu bêu lên. Chân vì dâng thư nói dối, không được thực (về khoản Bùi Tiến Niên tội nặng, có Chỉ giao xét, Chân thả Niên cho ở ngoài, mà tập tâu lại nói là giam cứu) xử án trượng đồ ; Thúc Đôn không làm nổi việc, xử cách chức gắng sức làm việc chuộc tội ; Hàn có lỗi vì không xét ra các việc ấy, xử cách chức lưu nhiệm. Rồi sau Chân khiếu xin xét lại, quan ở Pháp ty xin giảm tội cho Chân. Vua nói : Tội của Chân thế là đáng lắm, nay bọn ngươi lại vì y tâu xin giảm tội, hầu như vì hắn mà lừa dối ta ư !

Tỉnh Quảng Bình 2 huyện Bình Chính, Minh Chính, giá gạo lại cao. Tỉnh thần xin bán thóc ra, lại nói : Đường biển về mùa thu, vận chuyển không tiện, trót sức cho các viên phủ khuyến khích các nhà vật lực ở hạt ấy xuất của cho dân vay, để thư nỗi cấp bách cho dân. Vua bèn hạ lệnh cho tỉnh lập tức phát gạo kho ra, rồi đợi khi sóng mùa thu yên lặng, tức thì cho tải gạo đến để bán cho dân. Lại bảo bộ Hộ rằng : Ví thử lương thực của dân khó khăn quá nữa, thì thuê tải bằng đường bộ, cũng chẳng hại gì, cốt để giải quyết mối lo cho dân về sự chết đói đầy hào rãnh, chứ sao có thể ngồi mà nhìn được. Bộ thần nên đem ý ấy, sẽ tư cho tỉnh biết để tiện xét mà làm.

Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm là Trương Tiến khinh thường pháp luật mưu làm lợi riêng, không thương quân lính. Việc ấy đến tai vua, phải giải chức, giao bộ Hình xét quả là thực, rồi cách chức, sai theo đi Hà Nội sai phái. Sai Hoàng Chiến kiêm coi Hữu dực dinh Vũ lâm.

Dồn bổ binh đóng thú trường kỳ ở bảo Ai Lao và quan lại huyện Thành Hoá chuẩn cho đều dùng người thổ trước[1]. Bảo và huyện đều thuộc phủ Cam Lộ, đạo Quảng Trị. Lệ khi trước, ở bảo ấy phái 50 tên binh cơ Định man đến đóng, vì ở đấy khí núi độc lắm, nên mỗi tháng 1 lần thay phiên. Đến bây giờ, chuẩn cho cư dân nguyên ở quanh bảo ấy và những lính phát đi đóng ở bảo ấy, đã quen thuỷ thổ thì dồn làm lính dân đóng ở bảo ấy trường kỳ, còn lính ở cơ thì đình lệ hằng tháng phải đi. Lại cho là việc dụ thổ dân trở về ấy phải nên dùng người thổ trước giỏi việc, tại chức lâu ngày, mới mong được có thành hiệu. Cho nên chuẩn cho quan và thuộc ở cơ, ở huyện đều dùng người thổ trước.

Bắc Kỳ tâu : Dòng sông yên sóng.

Thượng thư bộ Hộ là Nguỵ Khắc Tuần vì bệnh nặng xin về quê 3 tháng để điều trị. Vua dụ rằng : Công việc bộ Hộ thì nhiều, cần người đứng đầu, ngươi nên điều trị gấp thêm lên, cho bệnh được chóng yên lành, thì phải đến cung chức ngay, bất tất câu nệ kỳ hạn làm gì. Bèn sai Phan Thanh Giản kiêm quản bộ Hộ.

Định lại điều khoản của đoàn thuyền vận tải : (Từ nay trở đi, phàm chủ thuyền các đoàn lĩnh tải của công, tên nào dụng ý bớt xén và không tải đúng thứ hàng giao cho, mà dám tự tiện thay đổi di dịch thứ này thứ khác để lấy lợi, thì đều chiểu điều luật "chuyển giải quan vật"[2] khép vào tội "coi giữ của công mà tự mình lấy trộm", bắt phải bồi lại. Tên nào bồi được đủ số, sẽ lượng giảm tội cho, tên nào bồi không đủ số, bắt buộc trong một hạn phải bồi và trách cứ vợ con tên ấy cùng xã thôn ấy, đều phải bồi đủ số. Nếu bồi không đủ, thì dẫu có ân xá cũng không chuẩn cho viện

(1) *Thổ trước* : người sinh trưởng ở đất ấy.

(2) *Chuyển giải quan vật* : vận chuyển của công.

cớ ấy để miễn bồi, cũng không chuẩn cho nhận tải lần sau, mà đem tiền giá cước ấy khấu đi để bồi. Đoàn thuyền nào lỡ xảy ra việc gì, xác thực không phải vì bị gió, bão, chỉ là lái, chở không đúng phép và khi sửa chữa thuyền sơ suất, đến nỗi thế, thì đều chiểu điều luật "chuyển giải quan vật" bắt bồi. Các thuyền hộ thuộc Bắc tào, nếu bồi không đủ số, cũng theo điều khoản trước, trách cứ người cùng đoàn thuyền, người cùng quê quán chia nhau mà bồi.

Từ nay trở đi, phàm đoàn thuyền lĩnh hàng vận tải lần thứ nhất mà để chậm đến sau ngày tiết Tiểu mãn[1], mới đến lĩnh tải lần thứ hai sau ; mà lần sau, lại chậm đến sau ngày tiết Đại thử[2], mới đến địa phương lĩnh tải, thì nhất khái không cho được lĩnh tải. Nhưng xét ra, nếu được lĩnh tải lần thứ hai, mà lần trước đã để chậm đến sau ngày Tiểu mãn mới đến, thì chỉ cho lĩnh tải 1 lần sau thôi. Khi tải về nộp được thanh thoả, thì chiểu theo lệ năm Gia Long thứ 15 : lần đầu khép vào luật "trốn tránh việc sai dịch" xử phạt 100 trượng ; thuế thuyền ấy chiểu lệ thu nộp. Năm sau tái phạm, gia tội 1 bậc, xử phạt 60 trượng, đồ 1 năm ; phạm lần thứ 3 nữa, lại gia tội lên 1 bậc, xử phạt 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi và không bao giờ cho đóng thuyền buôn bán nữa. Nhưng đều cứ lấy số gạo nhận tải mà để thiếu, cứ tính 50 phương, thì thu tiền đền 3 quan, không thiếu đến số ấy, được miễn truy bồi.

Tấn thủ các hạt dung túng cho bọn buôn bán ở lại trong địa hạt, khi chiều gió đã thuận, mà không kiểm soát đuổi thuyền đi và không đem sự trạng bẩm tỉnh ngay để bắt hỏi, thì đều chiểu theo lệ năm Gia Long xử ngay phạt 100 trượng và cách chức ; nếu nhận của đút, thì tính số tang chép vào luật "làm queo pháp luật" theo mức nặng trị tội. Nếu sửa chữa và xảm thuyền thảo lược, sơ suất, một khi mới lĩnh tải, nước đã dỉ vào thuyền ngay, phải đỗ lại sửa chữa, để gió nước lỗi thời hạn, không thể lĩnh tải được đúng số, thì cũng so sánh chiểu theo điều luật "trốn tránh việc sai dịch" xử phạt 100 trượng ; nhưng chiểu thu số tiền đền, cứ 50 phương gạo đều là 3 quan tiền, lại bắt nộp cả thuế thuyền nằm ấy đúng lệ.

Từ nay trở đi, phàm hằng năm các thuyền hộ ấy về quê sửa chữa xảm thuyền, các viên quản, suất phải đốc kiểm trong đoàn thuyền, bắt sửa chữa, cốt được 10 phần vững chắc. Đến tháng giêng năm sau, kiểm điểm trong đoàn, chiếc thuyền nào trót có đi buôn nơi khác, thì lập tức làm tờ bẩm lên. Quan địa phương sở tại chiểu lệ khẩn tư đến nơi buôn ấy, để đuổi chúng về theo đoàn nhận tải. Đến kỳ lĩnh giấy đi tải, đều do các viên quản, suất ấy kiểm soát đốc suất trong đoàn đều 1 loạt theo đúng hạn chở đi lĩnh tải. Khi về, cũng do các viên quản, suất ấy áp tải cả đoàn ra ngoài biển, chở về nộp, cần được thanh thoả. Nếu quản, suất không chịu gia tâm

---

(1) *Tiểu mãn* : một khí tiết trong 24 khí tiết hằng năm. Vào ngày 21, 22 tháng 5 dương lịch.

(2) *Đại thử* : một khí tiết trong 24 khí tiết hằng năm. Vào ngày 23, 24 tháng 7 dương lịch.

kiểm đốc, để đến nỗi thuyền hộ trong đoàn sửa chữa các thuyền thảo lược và tuỳ ý mình chậm trễ, dai dẳng, đi về không theo hàng đoàn, để đến nỗi vì thế mà lỡ việc, hoặc không thể nhận tải được như số, thì thuyền hộ phải chiểu theo điều khoản trước mà nghĩ xử ; quản, suất ấy cũng đều phân biệt khép tội ; nhưng tội chỉ đến trượng 90 là cùng. Các quản, suất ấy, bảo xem lấy đi, di dịch và nhận tải trái kỳ hạn, thì đều chiểu theo lệ trừng phạt thuyền hộ mà nghĩ xét.

Số thuyền Hải vận nhiều, mà số hàng ở kho ít, thì bắt thêm lương gạo chở lẫn vào cho đủ dùng. Đến thuyền đại dịch, miễn dịch ở ty Nam, Bắc tào nhận tải số gạo bao nhiêu, thì vát ngay số thóc gạo ở các tỉnh phát giao cho chúng lĩnh tải, không nên sức bắt tải kèm thêm của kho và tiền nong nữa, cho được đi sớm, về sớm, khỏi đến nỗi lầm, mất của công và bớt được khoản phí về số tiền thuê cấp thêm nữa.

Từ nay về sau, hằng năm, sắp đến kỳ tải, tỉnh nào nhận tải số thóc gạo và giá cước phí thóc gạo là bao nhiêu, hoặc tới nơi gần đấy, chiểu thu tiền gạo của dân xã các huyện ; hoặc sức đem số gạo đã thuê xay, lần lượt đem chứa vào kho tạm ở bãi nổi để dự bị phát cho tải đi ; khiến cho các thuyền hộ ấy, khỏi phải đi, lại chậm trễ, kịp hạn lĩnh tải, bảo đảm được nhanh chóng, ổn thoả.

Từ nay trở đi, phàm các năm thường, đoàn thuyền vận tải nhận lĩnh để tải mà tỉnh nào có tạp hoá gì đem theo thì cho phép phát bán ở lỵ sở tỉnh thành mà thôi, không được đi rẽ sang hạt khác buôn bán riêng, để ngăn trừ cái tệ mưu lợi riêng, bỏ việc công).

Các thần tâu : Binh ở Kinh, theo lệ trước chia ban, chỉ cứ theo ban luân chuyển, thay đổi, không kể đến tháng nhuận, nên chưa được đều nhau. Vậy xin từ nay trở đi, phàm hằng năm sau khi chia ban về kỳ tháng 7, mà gặp có tháng nhuận, thì lệ định về việc chia làm 3 ban ấy, chiểu theo số tháng mà xê xích, chuyển đổi đi, mỗi ban hiện làm việc ở đội ngũ, đều phải 2 tháng 10 ngày, được nghỉ đến 4 tháng 20 ngày. Vua y cho.

Bộ Lại tâu : Từ nay trở đi, phàm các quan viên mà quê quán, họ tên và tuổi hoặc có sai lầm, để lâu mãi mới xin cải chính, thì phải phạt lương 6 tháng. Vua y cho.

Tri huyện huyện Thọ Xương (Hà Nội) kiêm coi việc huyện Vĩnh Thuận là Phan Huy Khiêm dâng bản viết tay trình bày trong hạt 2 huyện ấy, có biên các hồ công vào sổ, đều là linh tinh, bé nhỏ, chỉ có thể trồng rau, thả bèo, không ví như các hồ khác thả cá lấy lợi, mà số thuế lệ dân hằng năm cứ phải nộp thuế không. Xin khám thực tha cho không đánh thuế các hồ ấy nữa.

Vua sai tỉnh thần phái khám tâu lên. Rồi sau chuẩn cho có số hồ ao hơn 202 mẫu đổi lại theo hạng chằm công, cùng 82 mẫu bị bồi lấp, đều được miễn thuế. Huy Khiêm được thưởng thăng Đồng tri phủ, vẫn lĩnh Tri huyện huyện ấy.

Tỉnh Lạng Sơn tâu xin gia thêm giá thóc, đong để thu trữ. Lại tư cho tỉnh Bắc đến tải tiền đem về đong đủ số thóc, rồi chiểu theo định lệ đã làm qua, trả hậu tiền, gạo cho người làm thuê công dịch.

Vua dụ rằng : Phải xét hỏi kỹ càng xem số thóc, gạo ở dân gian, như thực được thừa thãi, thì tính giá thóc thêm lên mà đong trữ. Nếu xét thấy số thóc còn ít, lương thực của dân chưa thể tiện đủ, thì đình việc đong, để đủ lương thực cho dân. Đến như việc đài vận thóc ở tỉnh Bắc, thì không kể là dân tỉnh Bắc hoặc tỉnh Lạng, mà công, tư 2 đường tiện cả, thì liệu lượng thuê người vận tải, để đủ số thóc trữ và dân cùng cũng có phần được nhờ giúp.

Án sát Cao Bằng là Nguyễn Quýnh tâu : Phàm người nước Thanh đến buôn, mà dân xã có cướp bóc của chúng, xác thực có tang phạm đáng bằng cứ, mới cho phép chúng đến kêu kiện ở quan. Nếu chúng cầm súng ống, khí giới và mang theo thuốc phiện, công nhiên đi đến, tức là bọn trộm cướp, phải đuổi đi, không cho vào trong địa hạt. Như chúng có chống cự lại người đuổi bắt, mà ngay lúc ấy kẻ nào bị xã dân giết chết, thì xin phải khám quả thực rồi trừng phạt qua loa để bớt giấy tờ và ngăn trừ thói điêu ngoa.

Vua bảo bộ Hình rằng : Lời xin ấy của Quýnh cũng có kiến thức.

Bỏ bớt sư tăng ở các chùa.

Thự Hình khoa Chưởng ấn Cấp sự trung Nguyễn Thái dò được việc : Có 1 chiếc thuyền nước Thanh đậu lâu ở cửa biển Thi Nại, trong thuyền ấy chở nhiều gạo và ngầm đem người Tây dương, mà tỉnh thần Bình Định dung túng cho thuyền ấy chở đi. Thái đem việc ấy hặc tâu. Vua sai Thị lang Nội các là Vũ Duy Ninh đến tra xét việc ấy. Sau bản án dâng lên, thì Hộ đốc là Vương Hữu Quang cùng Lãnh binh nguyên sai đi khám là Lê Nguy rút lại vì tội trái lệ cấm và tha kẻ phạm, Hữu Quang phải tội đồ, Nguy phải cách chức hồi dân.

Quản viện Hàn lâm là Phạm Hữu Nghi tâu xin kiểm xét các bài sách, mệnh, chiếu, cáo, tiên[1], biểu, thư, sớ, bi, ký và tờ lộ bố[2] cùng là các thể tán, tụng, tự[3], bạt[4], do các quan nghĩ soạn, thuộc về bản triều từ năm Gia Long nguyên niên đến năm Thiệu Trị thứ 7, chọn lấy bài nào hơn cả, chia từng môn, định từng loại, biên chép đóng thành tập, nhan đề là *Đại Nam văn tuyển thống biên*, để điển chương của thịnh triều có thể lưu lại về sau mãi mãi.

---

(1) *Tiên* : tờ thư.

(2) *Lộ bố* : bài văn tuyên bố cho dân chúng.

(3) *Tự* : bài tựa ở đầu bộ sách.

(4) *Bạt* : bài đăng ở cuối bộ sách.

Vua cho là phải, dụ sai Nghi thân trông coi việc ấy, chuyên giao cho thuộc viên viện ấy, chia đến các Bộ, Viện, Các, Quán, các nha xét kiểm để làm (ngoài các nơi ấy ra, các danh gia có chứa riêng được bản nào mà có thể dùng được, cũng chuẩn cho sao chép cả). Về sau, thống biên chép xong cộng 76 quyển (còn chưa khắc in), thông tính chọn được 1.421 bài (trong đó có 62 bài chép phụ và chép sót).

Mùa đông, tháng 10, chuẩn cho ngạch binh mộ các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, không cứ người đương tại ban hay người ở ban nghỉ, đều được chiểu toàn số, mỗi năm cấp cho quần áo 1 lần (mộ binh các tỉnh ấy, lệ cũ phải thường xuyên làm việc. Đến bây giờ chuẩn cho chia làm 2 ban ; vì là bọn binh ấy đều quê ở Quảng Bình trở vào Nam, quê nhà xa cách, tình thực quẫn bách, cho nên vẫn chiểu lệ cấp cho tất cả).

Tri phủ phủ Diên Khánh là Đỗ Thúc Tĩnh được thăng thự Ngự sử đạo Định - An, dân hạt ấy giữ Tĩnh lưu lại. Chuẩn cho Tĩnh đổi thăng thự Thị độc, vẫn lĩnh Tri phủ phủ ấy.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương tâu : Những dân trốn thuộc 6 tỉnh, người nào mới trở về, thì hết thảy về thuế thân cùng việc ra lính, tạp dịch xin khoan hoãn cho 3 năm, còn dân mới mộ thì khoan hoãn 5 năm ; hết hạn ấy lại cùng dân chịu sưu dịch. Xã dân nào, đã chiêu dụ cho dân trở về mà không đủ nguyên số, có tình nguyện lại mộ dân phiêu lưu thôn khác đến cày cấy khai khẩn, lập riêng tên thôn, để khấu điền vào số dân trốn ở thôn mình, thì việc ra lính tạp dịch và thuế lệ sẽ khoan hạn cho 5 năm. Vua đều y cho.

Đổi tên bảo Ai Lao ở phủ Cam Lộ làm bảo Trấn Lao.

Hải Dương, Nam Định gần nay đã bị giống sâu bay cắn lúa lại trở lại. (Hải Dương thì tháng 8, Nam Định tháng 9). Quan ở tỉnh phủ huyện vì lúc đầu đốc dân bắt sâu bất lực, đều bị giáng phạt có thứ bậc khác nhau. Đến bây giờ thự đốc Hải Dương là Nguyễn Trạch tâu : Lần trước sâu ấy từ rừng bay ra, lúa đồng bị hại không mấy, các viên đã phải giáng chức, xin đều khoan giảm cho. Vua bảo rằng : Lúa đồng tổn hại đến hơn 12.000 mẫu, sao bảo là hại không mấy ? Quan ở phủ, huyện đều có trách nhiệm gần dân, ngày thường trị an không có phương pháp, đến nỗi sâu lúa bay đến địa hạt, so với việc huyện Trung Mâu[1], thì thấy hổ thẹn nhiều lắm, sao được cho là sâu từ rừng bay ra, mà đổ lỗi cho cỏ cây ư ? Trước đây tạm cho giáng chức lưu nhiệm, tưởng đã may lắm rồi. Nguyễn Trạch sao không biết tự nghĩ, bèn dám xin cho giảm tội ư ? Vậy lại phạt cho Trạch 6 tháng lương nữa để làm răn.

---

(1) *Trung Mâu* : một huyện ở Trung Quốc. Đời Đông Hán Chương đế, Lỗ Cung làm Huyện lệnh Trung Mâu, có chính lệnh tốt, nên giống sâu ăn lúa không xâm vào đến hạt huyện ông (*Ấu học tầm nguyên*).

Toán giặc ở hạt nước Thanh trần vào tổng Trung An Cao Bằng cướp bóc, bọn thổ hào là La Văn An, quyền sung thiên hộ lạ Nông Văn Đạt chặn đường đánh đuổi, bọn giặc thua chạy.

Vụ thu ấy, Nam, Bắc có 12 tỉnh, đồng ruộng được mùa (là các tỉnh Bình Định, Biên Hoà, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Hưng Yên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên). Còn các tỉnh khác chỗ nào có tai hại, thì tô thuế đều được chiểu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Định lại lệ tiền tuất cho các công tử, công nữ, công tôn trai và gái. (Công tử : Người nào cha còn sống thì từ 9 tuổi đến 19 tuổi, cấp tiền tuất 100 quan ; 20 tuổi đến 30 tuổi, 120 quan. Người nào cha đã mất rồi, từ 9 tuổi đến 19 tuổi, cấp 120 quan ; 20 tuổi đến 30 tuổi 140 quan ; từ 31 tuổi trở lên, thì không kể là cha còn hay chết, đều cấp cho 160 quan.

Công nữ : Người nào cha còn, thì từ 9 tuổi đến 19 tuổi cấp 60 quan ; 20 tuổi đến 30 tuổi, 80 quan. Người nào cha chết rồi, thì từ 9 tuổi đến 19 tuổi, cấp 80 quan; 20 tuổi đến 30 tuổi, 100 quan ; từ 31 tuổi trở lên, thì không kể là cha còn hay chết đều cấp 120 quan. Như đã lấy chồng, thì không cứ bao nhiêu tuổi, đều được cấp 60 quan ; nếu chồng chết, không có con, không nương tựa đâu được thì bội thêm 1 nửa nữa là 90 quan.

Công tôn con trai : Nếu cha hãy còn, thì từ 11 tuổi đến 20 tuổi cấp 40 quan ; 21 đến 30 tuổi, 50 quan. Nếu cha chết rồi, thì 11 tuổi đến 20 tuổi cấp 50 quan ; 21 tuổi đến 30 tuổi, 60 quan ; từ 31 tuổi trở lên, thì không kể cha còn hay chết, đều cấp cho 70 quan.

Công tôn con gái : Người nào cha còn, thì từ 11 tuổi đến 20 tuổi, cấp 20 quan ; 21 tuổi đến 30 tuổi, 25 quan. Người cha chết rồi, thì từ 11 tuổi đến 20 tuổi, cấp 25 quan ; 21 tuổi đến 30 tuổi, 30 quan ; từ 31 tuổi trở lên, thì không kể là cha còn hay chết đều cấp 35 quan. Nếu đã lấy chồng thì không cứ bao nhiêu tuổi, đều cấp 20 quan ; nếu chồng chết, không con, không nương tựa vào đâu được, thì cấp bội cho 1 nửa nữa là 30 quan.

Kỳ xét án mùa thu năm ấy, các hạng tù có 406 tên phạm, chuẩn cho đem hành hình 31 tên ; còn các tên khác, được hoãn hành hình và được giảm, được tha, cùng là lưu giam lại có thứ bậc khác nhau (hoãn hành hình 72 tên, phát đi sung quân 80 tên, phát lưu 63 tên, phát đi đồ 16 tên, phát làm nô 9 tên ; thu số bạc chuộc tội phạt đánh trượng rồi tha 7 tên ; phạt đánh roi, rồi tha 2 tên ; thu số bạc chuộc tội rồi tha bổng 1 tên ; phạt trượng rồi tha 1 tên ; giam cấm 12 tên, vẫn lưu lại tù trảm giam hậu, giảo giam hậu 111 tên).

Tháng 11, cho Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp thứ áo mặc mùa đông.

Vũ Văn Khoáng người Tân Hoà tỉnh Gia Định, cả nhà tình nguyện quyên 10.000 quan tiền để giúp việc đồn điền. Nguyễn Tri Phương tâu xin thưởng cho Khoáng. Vua bảo rằng : Trong lúc vô sự mà xin quyên tiền, rõ ràng là cậy giàu, cầu may kiếm lấy quan hàm. Huống chi, việc nộp của mà cho quan chức, cũng không phải là việc tốt, Nguyễn Tri Phương làm như thế, không hợp ý trẫm, sai vứt trả lại tiền.

Thuyền của viên chức võ nước Thanh bị nạn là Dương Kỳ Tuấn trôi giạt đến phận biển Quảng Nam. Tỉnh thần cấp tiền, gạo khoản đãi, rồi đem việc tâu lên. Vua cho là trời đông giá rét, hạ lệnh cho phát vật hạng ở Nội khố ban cấp cho viên nạn biển ấy, lại cho thêm 20 lạng bạc nữa.

Bộ Lại đem việc hậu bổ tỉnh Biên Hoà là Bùi Đức Cơ tuổi già, tâu xin cho y được nguyên giám sinh về hưu. Vua bảo rằng : Đức Cơ hậu bổ đã từng 9 năm, quyền làm việc huyện, lại trải 5 lần, tuy tài làm việc tầm thường, mà giữ được không tội lỗi. Nay y đến tuổi già về nghỉ, chưa được 1 hàm gì để vẻ vang trong khi cảnh già, thì công khó nhọc làm việc bấy lâu, cũng có phần đáng thương. Vậy gia ân trao cho Đức Cơ hàm Giáo thụ về hưu. Từ nay về sau có việc nào giống như thế, do bộ trích tâu đợi Chỉ, không được khinh suất cấp phiếu.

Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khắc Tuấn (Đồng tiến sĩ, người Hà Tĩnh) chết. Được truy tặng hàm Hiệp biện Đại học sĩ và hậu cấp tiền tuất, sai quan đến tế.

Đầu sỏ bọn giặc ở Hưng Yên là Bì Văn Tăng họp bọn lũ đốt phá thành huyện Phù Cừ. Vua sai Tuần phủ tỉnh ấy là Vũ Trọng Bình tuỳ cơ đánh dẹp bọn ấy. Lại sai các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh phái cho viên, biền tới ngay nơi địa đầu tiếp giáp để trấn áp.

Đốc thần Hải - An là Nguyễn Trạch nghe tin Hưng Yên có biến loạn, lập tức phái binh đến đóng giữ nhà kho riêng (ở Hưng Yên) và qua, lại mấy huyện hạt Bình Giang, Ninh Giang (giáp Hưng Yên) để trấn áp địa hạt.

Án sát là Nguyễn Văn Siêu, Phó lãnh binh là Võ Tước tỉnh Hưng Yên họp cùng quân tỉnh bên cạnh đánh bắt bọn giặc ở xã Đông Các, cả phá tan được.

Tỉnh thần Nghệ An thấy thuộc hạt, lúa vụ mùa thu hoạch không được mấy, tâu xin số thóc tô ruộng phải nộp về vụ này được chiết nộp bằng tiền. Vua cho là Nghệ An vốn nơi đất xấu, dẫu có năm được mùa, nhưng cũng vẫn hơi kém hạt khác, nên y cho.

Tha thuế lệ về ruộng tư điền của Kiến An vương.

Hộ đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân tâu : Tên đầu mục giặc là Bì Văn Tăng khởi loạn, xã, thôn sở tại bị chúng ức hiếp, đến nỗi phải tụ họp nhiều người. Sau khi dẹp yên, nếu cứ cứu xét từng người, thì dân ở 5 huyện : Đông An, Kim Động, Thiên Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ, mang lòng sợ hãi, e rằng càng xua chúng đi làm

trộm cướp. Xin sắc xuống cho tỉnh thần Hưng Yên xét hỏi đích xác những tên nào làm đầu mục giặc như tên Bì Văn Tăng, đương trường bắt được thì chém ngay ; tên nào trốn, phải nghĩ kế bắt bằng được, rồi đem đến chỗ chúng khởi sự ấy chém đầu bêu lên. Còn như bọn của chúng trốn đi các xã thôn và những người bị giặc hiếp dỗ, thì xin đều miễn căn cứ xét bắt, để cho kẻ phản trắc yên lòng. Lại như các tên : tù được tha và những tên ra thú, trước đã tha ra, cho theo việc quân, không có công trạng gì ; rồi sau chúng lại được giao cho tỉnh sở tại sai phái và cho dân làng kết nhận lĩnh về, thế đã là may lắm. Thế mà chúng lại không biết hối cải một chút nào, sau khi về quê, chúng hoặc hiếp đàn bà con gái nhà người, hoặc sách nhiễu của cải, hơi có tí gì không như ý là chúng liền đốt nhà cướp của, làm khổ cho dân các tỉnh rất nhiều. Nay bọn giặc ở Hưng Yên, phần nhiều có bọn tù được tha, thực là nuôi cỏ để hại lúa, lý đã tất nhiên, nghĩ nên sớm xử trí bọn ấy, cho khỏi để mối lo về sau. Vậy xin do bộ mật tư các địa phương xét xem lần này những tù phạm được tha cùng những đinh đầu thú, trước đây đã xử tội danh gì, đều chiểu theo án trước mà xử lý. Nếu chúng có trốn tránh, thì cứ người quản lĩnh mà trị tội.

Vua nói : Bọn tù được tha ấy, nếu quả thực chúng là chính yếu phạm trong bọn giặc, thì bắt được phải nghĩ xử ; còn tên nào có bị bức hiếp, thì không trị tội để cho dân địa phương được yên. Nay ngươi xin bắt giam cả bọn ấy, thì chợt khi tha ra, chợt khi lại bắt giam, có phần mất thể thống. Nhưng bọn ấy về quê tất nhiên không khỏi có những tình ấy. Bộ sẽ mật tư cho các tỉnh, hạt nào có những bọn phạm ấy, phải quản thúc nghiêm ngặt. Lại xét tên nào lương thiện, thì vẫn cho như cũ ; tên nào hung tợn, phải tuỳ nghi xử trị, chớ để mối lo về sau.

Vua bảo bộ Hình rằng : Từ nay về sau, các bản án đã duyệt lại dâng lên ta xem, nếu ngày nào chỉ dâng 1 - 2 bản mà giấy tờ không nhiều, thì chiểu theo lệ thu bài buổi sớm, buổi chiều mà tiến trình ; nếu ngày nào dâng đến 4 - 5 bản án hoặc 2 - 4 bản án mà giấy tờ nhiều quá, thì cho tiến lãm không cứ vào lúc nào và không theo lệ thu bài ấy. Nhưng chỉ ban ngày mới nên tiến lãm, ban đêm thì không nên. Như thế thì tất nhiên được tinh tường, mà không đến nỗi khó nhọc, lầm lẫn.

Tỉnh Quảng Bình, giá gạo lại cao. Vua lại hạ lệnh phát thóc kho bán cho dân lần nữa.

Vua cho là điều lệ xét công quan lại đã định ra khi trước, trong đó còn chưa chu đáo, bèn dụ : Đời xưa, 3 năm 1 kỳ xét công quan lại và có 6 phương pháp[1] để xét các quan lại, đều là chỉnh đốn về chức giữ của quan trường, gạn trong chính

(1) Sáu phương pháp : nguyên chữ Hán là lục kế. 1) *Liêm thiện* : xét về đức tốt. 2) *Liêm lăng* : xét về tài năng. 3) *Liêm chính* : xét về chính đính. 4) *Liêm kính* : xét về kính cẩn. 5) *Liêm pháp* : xét về giữ phép. 6) *Liêm biện* : xét về việc làm.

sách tham ô của quan lại. Từ trước đến nay, điều lệ xét công, chỉ có 3 việc là bắt lính, thu lương, xét hình án ; còn ngoài ra, những việc có quan liên đến chính sách trị dân, còn thiếu sót nhiều, chưa đủ phương pháp khuyên người hay, răn người dở. Còn như trong khi làm việc, nha lại có những tệ không, trong hạt có yên ổn không ? Cùng là đồng ruộng khai khẩn ra hay bỏ hoang ; nhân dân được đông đúc hay điêu háo ; người nào là hiền tài, nhanh giỏi ; người nào là lề mề hèn kém ; và thời vụ được mùa hay mất mùa, đều là tự quan lại hay, dở ; chứ không phải tự khí vận mà thế. Phải đem 3 việc (binh, lương, hình) ấy tính đổ đồng khấu trừ đi để định rõ thưởng phạt. Đình thần nghị lại, nên làm thế nào, cho được hiến pháp lập nên, mà người ta biết răn sợ khuyến khích thì làm bản tâu lên ngay, đợi Chỉ quyết định thi hành (bản nghị lại sẽ chép ở sau).

Chuẩn định : Từ nay về sau, quan viên văn võ nhân bị ốm khuyết ra, ai là thự hàm và thí sai, văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, thì thượng ty tâu xin cho được thực thụ ; văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống, thì tư cho 2 bộ Lại, Binh, mỗi tháng 1 lần hội lại làm tập tâu, đợi Chỉ cho thực thụ. Lại về khoản tiền cấp tuất của quan viên, văn từ tòng nhị phẩm cho đến lang trung, khoa đạo ở Kinh ; đốc học, phủ, huyện, châu ở ngoài các tỉnh, người nào thanh liêm, siêng năng, làm việc nhanh giỏi và có tiếng tốt chính sự giỏi được nhân dân tình cảm, yêu mến ; võ từ tòng nhị phẩm cho đến quản vệ, quản cơ, có quân công, sai phái đắc lực, thì do 2 bộ Lại, Binh và các thượng ty hạt ấy, cứ thực làm bản tâu lên sẽ hậu cấp cho tiền tuất.

Vua hỏi Thọ Xuân công là Miên Định và các đại thần rằng : Việc đào sông mới Phổ Lợi, việc làm ruộng có được tiện không ? Nay dân tình cùng lòng xin đắp riêng con bối nhỏ chắn ngang để ngăn nước mặn ; bọn khanh hội khám thế nào ? Trương Đăng Quế, Đặng Văn Thiêm đều tâu là nước mặn hại việc làm ruộng, nếu dân địa phương ấy tự nghĩ ra mưu kế, xuất lực mà đắp con bối để ngăn, tưởng cũng bảo đảm được sự làm ruộng không lo ngại nữa.

Lại hỏi : Khi buổi đầu đào sông ấy, là tự ý Tiên đế, hay là do tự nhân dân tình nguyện ? Miên Định tâu : Khi bấy giờ, Tiên đế tới thăm nơi ấy, thần thấy dân ở vùng ven sông khẩn khoản xin đình công. Nhưng vì chỗ đó thông đến cửa Thuận An được hơi gần, nên ngài đặc ý hạ lệnh cho đào, để việc quan báo được mau chóng. Trương Đăng Quế tâu : Hình thế Kinh thành, sông nước vòng quanh ; từ khi khai sông mới, nên sông cũ mất thế hiểm. Vua nói : Nước lấy dân làm gốc, dân tình nguyện xin đào sông, thì cho làm. Còn như lối đường thuỷ xa gần, việc quan báo chậm chóng, trẫm không kể đến.

Bọn giặc đốt cháy liên tiếp phủ lỵ Ứng Hoà và huyện lỵ Thanh Oai. (Cao Bá Quát đã trốn ra, bèn cùng bọn lũ suy tôn tên giặc trong bọn tự xưng con cháu nhà Lê là

Lê Duy Cự làm minh chủ, mà Quát tự xưng là Quốc sư ngầm dụ thổ mục Sơn Tây là bọn Đinh Công Mỹ, Bạch Công Trấn, kêu gọi bọn lũ tụ họp ở hạt tỉnh Hà Nội, Sơn Tây để quấy rối).

Hạ lệnh cho Phó lãnh binh Thanh Hoá là Trương Đức đem 500 binh ; Vệ úy Nhất vệ Tuyển phong là Hoàng Thành đem binh vệ ấy và binh ở dinh Thần cơ (20 người), võ sinh (15 người) đến Hà Nội để sai phái.

Vua tự nghĩ : Binh là nanh vuốt của nước, ở Kinh sư có tình thế là nơi ở trong mà chế ngự bên ngoài. Nay ở Kinh, các dinh vệ, đã từng dồn bổ mỗi vệ 8 đội ; mà ở ngoài, các cơ hiện còn 10 đội, thực không phải là cách ở chỗ trọng yếu mà chế ngự nơi ít quan trọng. Bèn dụ sai đình thần xét rõ sổ binh, nên nghĩ thế nào khiến cho trong và ngoài không có sự chênh lệch về nơi trọng nơi khinh, thì trù nghĩ tâu lên đợi Chỉ chuẩn định thi hành. Đình thần tâu xin đợi sau sẽ làm dần. Vua y cho (sau nhân nhiều việc nên bỏ đấy).

Tháng 12, Khoa đạo là bọn Nguyễn Dương Huy tâu : Các tỉnh Bắc Kỳ đang có việc, xin hoãn kỳ thanh tra. Vua y cho.

Trong Kinh kỳ, giá gạo lại cao, vua lại sai phát thóc kho bán ra và cho dân vay.

Phát chẩn cho 2 thôn Vĩnh Hội, Long Vĩnh ở Biên Hoà bị hoả tai.

Bộ Hình đem vụ án về bọn Đoàn, Kim 8 người, là hưu quan làm việc công sai lỗi, bị xử bồi, phúc tâu lên. Vua thương bọn ấy tuổi già, đều cho khoan miễn cả. Và hạ lệnh từ nay về sau, có việc nào giống như thế, phải trích tâu đợi Chỉ.

Thự Chưởng ấn viện Đô sát là Nguyễn Tống Cương tâu xin cấp giúp lương gạo cho bọn thổ dũng đoàn luyện ở 2 tỉnh Cao, Lạng và thuế lệ thổ dân cho khấu nộp bằng thứ bạc thổ. Vua đều y cho.

Định lại lệ quan viên văn, võ có bệnh về hưu. Từ nay về sau, phàm các quan viên nếu bị bệnh : văn, thuộc viên tứ phẩm ; võ, thuộc viên chánh, tòng tam phẩm trở xuống đến các viên lục, thất, bát, cửu phẩm đều do viên thống quản hay thượng ty xét không có tình gì là kiếm cớ tránh việc mà bệnh chưa trầm trọng lắm, thì cho phép nghỉ giả hạn chữa thuốc. Nếu bệnh nặng, cấp cho nghỉ 4 tháng, hết hạn thì thôi ; nhược bằng đã hết hạn, mà bệnh còn trầm trọng, mà người ấy đích thực làm được việc, như thế về văn thì tài năng làm việc nhanh giỏi, học hạnh khả quan ; võ, thì nghề võ mạnh tợn, sai phái đắc lực ; đều phải trình bày rõ ràng ở trong bản sớ, sẽ chuẩn cho về quê chữa bệnh ngày nào khỏi bệnh tư bộ đợi bổ. Người nào là tài hạnh bình thường, làm việc và sai phái bất lực, mà lần này bị bệnh, không thể sai khiến được nữa, cũng phải kể rõ vào trong sớ, tức thì chuẩn cho bắt phải về hưu, không cần cấp cho nghỉ hạn 2 - 3 lần. Về lệ bắt phải về hưu, thì người nào văn, xuất thân do khoa mục, võ xuất thân do võ cử, cùng là có công trạng bất giặc. Thì không

cứ là đã đến lệ tuổi, đều được giữ nguyên hàm về hưu dưỡng. Còn người nào không phải vào hạng trên này, mà tuổi 50 trở lên, cũng chuẩn cho giữ nguyên hàm về hưu dưỡng ; nếu chưa đến 50 tuổi, đều phải giáng 1 cấp bắt về.

Lãnh binh Hà Nội là Lê Tố phá được bọn giặc ở xã Quyển Sơn. Án sát là Nguyễn Văn Vỹ và Phó lãnh binh là Ngô Nghê cả phá được lũ giặc ở xã Đồng Dương, bắt được Đô thống Trung quân của giặc là Nguyễn Văn Tuấn (nguỵ Quận công Nguyễn Đình Huấn, nguỵ Chánh tướng Trung quân Hoàng Văn Nho, nguỵ Lãnh binh Lê Văn Trường) đem về, tâu báo tin thắng trận.

Vua xuống dụ sai lập tức phải yết thị khắp nơi : Phàm dân thường bị ức hiếp theo giặc mà đều giải tán về nơi đồng ruộng thì cho được tự đổi mới, bất tất truy xét ; hoặc kẻ nào biết hối tội ra lực bắt chém được đầu mục bọn ấy đem giải quan, thì tha cho tội trước, lại được thưởng hậu nữa. Nếu số bắt được nhiều người, phải tra xét cho chóng, tên nào là cùng bọn làm giặc thì bắt giam đợi xử án ; tên nào không tội, thì tha ra, để khỏi đến nỗi lan cập đến bình dân.

Hạ lệnh cho Phó lãnh binh ở Nghệ An là Trần Bài đem 1.000 biền binh đến Ninh Bình, lưu lại 500 người đóng giữ ở đấy rồi tự đem 500 người đi Hà Nội, để dự bị sai phái. Cho Nguyễn Trọng Thao, Chưởng vệ, quyền giữ chức Đề đốc Kinh thành, tạm đổi đi lĩnh Đề đốc Hà Nội, chuẩn cho Thao phải đi ngay để kịp bàn bạc việc quân.

Bọn giặc tràn qua sang huyện Yên Sơn, phủ Quốc Oai tỉnh Sơn Tây quấy nhiễu cướp thóc, củi các thứ ở xã Hoàng Xá. Tổng đốc là Nguyễn Bá Nghi, phái bộ biền đi đánh phá được tan, bọn giặc trốn qua phủ Vĩnh Tường, đốt, cướp huyện thành Tam Dương. Đầu sỏ bọn giặc là Cao Bá Quát đến huyện Mỹ Lương cùng với Suất đội cơ Sơn Dũng là Bạch Công Trân kết viện. Nguyễn Bá Nghi đem việc tâu lên, xin điều động binh để đủ sai phái. Vua lập tức cho phái 500 quân ở Thanh Hoá đến đóng Sơn Tây ; lại chuẩn cho treo giải thưởng không kể là quan, quân, dân, dũng, hoặc là người theo bọn giặc người nào có thể bắt sống được tên đầu sỏ nguỵ xưng là Quốc sư của giặc là Cao Bá Quát đem giải quan, thì thưởng 500 lạng bạc ; nếu ai giết chết được thưởng 300 lạng bạc, lại thưởng thụ chức hàm để khuyến khích.

Phó lãnh binh Sơn Tây là Lê Thuận cả phá được bọn giặc ở huyện Yên Sơn, Cao Bá Quát thua bị chết và bắt được đầu mục (nguỵ Thượng thư là Nguyễn Kim Thanh, nguỵ Phó vệ là Nguyễn Văn Thực) và bọn giặc đem về (chém được hơn 100 thủ cấp và bắt sống hơn 80 tên). Giặc lui về huyện Chương Đức đốt, cướp huyện thành, Tri huyện là Đặng Tư Siển trốn.

Vua hạ lệnh đem thủ cấp của nghịch Quát, do trạm đem đi giao cho các tỉnh Bắc Kỳ đem bêu cho mọi người biết rồi băm nhỏ quăng xuống sông. Suất đội là Đinh Thế Quang có công bắn giết được Quát, thưởng thăng Cai đội.

Tuần phủ Hưng Yên là Vũ Trọng Bình tâu đem việc thắng trận ở Đông Các, xin thưởng cho Niết thần Nguyễn Văn Siêu và Phó lãnh binh Vũ Tước để tỏ sự khuyến khích. Vua nói : Nguyễn Văn Siêu, Vũ Tước khi ngày thường, việc võ về trị an trái phép, cẩm phòng chế ngự bất lực để đến nỗi bọn giặc vô cớ sinh sự ; các viên ấy đã được giáng cấp, trừng phạt qua loa đã là may lắm. Nay tên đầu sỏ là Bì Văn Tăng còn chưa săn bắt được, thế thì có công gì ? Hãy đợi khi các viên ấy lập mưu thám bắt được tên đầu sỏ giặc là Tăng và cả bọn giặc đem ra xử án, thì sẽ ban ân, cũng chưa muộn gì.

Sắc cho quan viên văn, võ từ thất phẩm trở lên, từ nay trở đi phàm khi đến đợi ở trong cửa Cung thành, không được mặc quần màu đen.

Chuẩn định lệ sứ thần được lưu lại tờ sắc và thự hàm chỉ cấp cho lục Chỉ. Phàm sứ bộ sang nước Thanh, đem mệnh lệnh đi muôn dặm, cần lao kể hằng năm, thì tờ sắc ban ấy, chuẩn cho theo lệ kinh lược sứ, cho phép được giữ lại để làm của báu trong nhà (nguyên trước đi sứ, lúc trở về phải nộp trả sắc). Ngũ phẩm trở lên và đồng tri phủ, tri huyện ở ngoài các tỉnh cho chiểu theo lệ cũ (lúc đầu, mới thự hàm, do bộ cấp sắc ; đến ngày bổ thụ, lại cấp cáo trục và sắc văn). Còn từ lục phẩm trở xuống, ai được thăng thự, đều do bộ cấp lục chỉ (lệ cũ, hoặc do bộ cấp sắc, hoặc do tỉnh cấp bằng, không giống nhau một loạt đến ngày bổ thụ mới lại cấp sắc).

Bọn giặc trốn ở Cao Bằng tràn vào cướp bóc ở huyện Thượng Lang, quyền sung Thiên hộ là bọn Hoàng Đình Ngạn ngăn chặn, đánh lui.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp tâu đem việc thắng trận ở Hà Nội xin thưởng. Vua bảo rằng : Bọn giặc ấy là quân ô hợp, mấy lần quan quân đã giết tan, tưởng chúng đã mất vía, run lòng, mà Án sát Nguyễn Văn Vỹ, Lãnh binh Lê Tố thân hành đốc suất đại binh, lại không hay ứng cứu, để đến nỗi bọn giặc ấy đốt cướp huyện thành Chương Đức, thì dầu có thắng trận ấy cũng chưa đủ nói đến công. Vậy việc Nguyễn Văn Vỹ và Lê Tố hãy tạm để đấy, để bắt các viên ấy cố sức làm việc báo hiệu về sau này. Còn Tri huyện huyện Chương Đức là Đặng Tư Siển, mới nghe tin giặc đến huyện, đã lẩn trốn liền ngay, chuẩn cách chức, phát đi làm việc ở nơi quân thứ để gắng sức chuộc tội. Còn các người khác, đều chiểu lệ thưởng cho.

Cấp thêm tiền, gạo lương cho các trạm ở Thừa Thiên trở ra Bắc, kể từ tháng này đến tháng giêng sang năm, đều có thứ bậc khác nhau vì Bắc Kỳ có loạn, việc chạy trạm khó nhọc vậy.

Trước đây, bọn giặc ở hạt Bắc Ninh có hơn 100 người tràn vào hạt huyện Gia Bình, huyện viên và bộ biền ngăn đánh, bắt sống được 3 tên. Rồi sau đó, tên đầu mục giặc là Nguyễn Khắc Quyết lại đem bọn lũ hơn 1.000 tên lẻn tới xứ Rừng Ngang

(thuộc Sơn Tây) cùng họp nhau với Cao Bá Quát. Khi đi đến mấy xã Xuân Cầu, Đồng Tỉnh, Phó lãnh binh Sơn Tây là Nguyễn Ngao bắt gặp bọn chúng, bắt sống được Khắc Quyết và bọn lũ 15 tên. Đến bấy giờ, Hộ đốc Bắc Ninh là Nguyễn Quốc Hoan tâu nói : Một dải Rừng Ngang, từ trước đến nay thường làm sào huyệt cho lũ côn đồ thế mà tỉnh thần Sơn Tây sợ lỗi ẩn giấu, để đến nỗi sinh sự ra.

Vua nói : Tên thủ nghịch Cao Bá Quát chính là người ở hạt ngươi, trước đây đã xét ra vụ án khởi nguỵ, thế mà ngươi không biết bắt giam từ trước khi việc xảy ra, để kẻ kia được trốn đi xa, ngầm đến Rừng Ngang sinh việc. Nay tên ấy đã bị bộ biền tỉnh Sơn chém giết được, có công đáng khen, thế mà tỉnh ngươi lại bảo là tỉnh thần hạt ấy sợ lỗi ẩn giấu, lại muốn đổ lỗi cho người mà mưu thoát tội của mình ư ? Rất là đáng khinh. Nhưng bọn ngươi trước đã phải giáng chức, nay tạm ghi lỗi, đợi sau này ngươi có bắt được tên đầu mục giặc ấy không ? Lấy công việc chuộc tội như thế nào, hãy sẽ trừng phạt hay khuyến khích.

Bộ Binh tâu : Trong Kinh và ngoài các tỉnh xét nghĩ số giản binh cuối năm đủ, thiếu thế nào ? Xin do thượng ty các hạt ấy, theo lệ đăng ký, cứ đến cuối năm khai làm danh sách tư nộp lên bộ để lưu chiểu ; không cần làm bản tâu như trước. Đợi sau này đội trưởng, suất đội, cai đội nào đáng được thăng do bộ tra xét trong 1 năm, là đội trưởng mà binh trong thập trốn thiếu từ 4 tên trở xuống ; là suất đội mà binh trong đội trốn thiếu từ 9 tên trở xuống, cho được dự cử. Còn binh thiếu đến 10 tên trở lên, thì đội trưởng, suất đội, đều không được dự cử. Lại văn, võ viên nào sau khi chết, được ơn truy tặng con các viên ấy được ghi vào sổ anh danh học trường giáo dưỡng, hoặc bổ vào học Giám và lệ ấm tử, viên tử, đều xin chiểu theo hàm tặng của người cha mà thi hành. Vua đều y cho.

Hạ lệnh cho mộ binh các tỉnh Nam, Bắc đều phải lưu lại ở ban toàn số.

Chuẩn cho Hà Nội, hết thảy số tiền thóc đáng thu và số tiền về sản phẩm, hoá hạng sản phẩm đều cho hoãn đến sang năm mới thu nộp. Vì cớ trong hạt đã trải qua nhiều lần đánh bắt giặc, dân tình quẫn bách lắm vậy.

Cho Vệ uý vệ Cẩm y là Tống Biện thăng thự Đề đốc Kinh thành.

Cho Tả tham tri bộ Hộ là Nguyễn Đăng Uẩn thăng thự Tổng đốc Bình - Phú. Vua dụ rằng : Dân hạt ấy phần nhiều theo đạo Gia tô, ngươi nên đặt phương pháp như thế nào để khu xử, không nên nghiêm quá, cũng không nên khoan quá, cần để cho chúng lặng lẽ hoá đổi ngấm ngầm tiêu trừ (thói mê), đều theo chính đạo là được.

Tên đầu mục giặc là Nguyễn Quy Phán (tên tổng Đài) và Nguyễn Văn Liệu (tên lý Liệu) ban đêm đánh úp phủ thành Nam Sách, Tri phủ là Trần Huy Tích, Quản cơ trú phòng là Hoàng Phần bỏ chạy. Đến ngày mai, ở tỉnh nghe tin báo, Bố chính là Lê Bá Đĩnh, Phó lãnh binh là Ngô Khánh đem quân và voi đến vây.

Buổi tối, minh chủ của giặc là Lê Duy Cự (tức là tên Cả Đồng) và bọn lũ là bọn Tán lý Tống đem quân từ Hoàng Kinh đến tiếp viện. Bá Đĩnh và Khánh lui quân, làm cơm ăn. Cự vào trong thành, đến mờ sáng bắn súng, đánh trống, cả bọn kéo đi. Việc ấy đến tai vua, Bá Đĩnh và Khánh phải cách chức, nhưng được lưu nhiệm. Rồi sau Bá Đĩnh và Khánh đem quân và voi đi đánh bọn giặc ở Hoàng Kinh, bắt sống được 98 tên. Thự đốc là Nguyễn Trạch đem tin thắng trận tâu lên.

Vua bảo rằng : Bọn Bá Đĩnh hôm trước chểnh mảng, đến nỗi tên yếu phạm bọn giặc đi thoát, tội tình khá nặng. Nay bọn y có chút công nhỏ chém giết và bắt sống quân giặc, chưa đủ khấu trừ được tội. Thủ phạm là lũ tên tổng Đài, lý Liệu hãy còn lọt lưới, thì Bá Đĩnh và Khánh phải hết sức bắt cho được để chuộc tội trước. Còn bọn giặc đã bắt được kia còn chưa phân biệt được kẻ thiện, người ác, phải tra xét rõ ràng cho chúng, tên nào là vào bọn với kẻ gian, ác, thì chiểu lệ giam cấm, đợi xử án ; tên nào là bị giặc ức hiếp phải theo, thì lập tức thả ra.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp xin cấp trát cho người nước Thanh là bọn Lê Đạt Ký nguyên bang Hướng Nghĩa trước và Hồ Sở Ký là chủ mỏ, tập hợp phu mỏ và thủ hạ hơn 300 tên (tự biện lấy khí giới, tiền gạo) để phòng giữ thổ tù là Đinh Công Mỹ.

Vua bảo rằng : Dùng quân đội cứng mạnh của ta mà chế ngự bọn giặc nhỏ kia, ví như cái lò than hồng đốt cái lông, hà tất phải nhờ đến người ngoại quốc, lại thành ra có sự lo ngại khác. Bèn không cho.

Cấp thêm bổng lệ cho Thái thái trưởng công chúa[1]. Công chúa tuổi hơi cao, tính hạnh hiền thuần cẩn thận, vì bệnh lâu ngày, chưa tiện gia phong, cho nên xuống dụ chuẩn cho cấp thêm bổng lệ ; mỗi năm 100 quan nữa, cho đủ số 400 quan và 60 phương gạo đủ cho 300 phương gạo trắng, theo đúng như lệ. Bắt đầu thi hành từ sang năm.

Năm ấy, ở Kinh và ngoài các tỉnh, các hạng thuyền phải đi dò thám và vận tải cộng 493 chiếc, bị lỡ việc (vì bão) 15 chiếc ; còn thì đều trở về thanh thoả.

(1) *Thái thái trưởng công chúa* : bà cô vua.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Ất Mão, Tự Đức thứ 8 [1855] (Thanh Hàm Phong năm thứ 5). **Mùa xuân, tháng giêng**, tha miễn cho số thuế chính cung hiện thiếu cùng số tiền, thóc bán và cho dân vay [ở các hạt] : Thừa Thiên từ cuối năm thứ 7 trở về trước ; Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên từ cuối năm thứ 6 trở về trước ; Quảng Bình trở ra Bắc đến Cao Bằng từ cuối năm thứ 5 trở về trước.

Đầu mục bọn giặc (bọn Đinh Công Mỹ) là Nguyễn Văn Diễn (nguỵ Tham tán), Nguyễn Văn Ngôn (nguỵ Kiểm điểm), Hà Văn Năng (nguỵ Tham tri), Hoàng Ngọc Thanh (nguỵ Trung uý), Nguyễn Văn Trung (nguỵ Cai đội), Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Đức Mậu (đều là gián điệp do thám của nguỵ) đã bị xử giết chết.

Vua dụ rằng : Từ mùa đông năm ngoái đến nay, các tỉnh : Hưng Yên, Hà Nội, Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh đều có bọn giặc lén lút phát ra, mà các xã thôn, hoặc có làng chiếu theo địa giới canh giữ ; hoặc có làng ở tiếp giáp bên cạnh giặc không chịu theo mà bị chúng đốt phá ; lại có làng cùng nhau theo quan, quân đi đánh giặc lập công ; những xã dân chuộng việc nghĩa, biết lễ phép như thế, các viên đốc, phủ đều phải xét rõ thực trạng, lập tức đem các người cai tổng, lý dịch ấy, phân biệt nghĩ thưởng, để tỏ ra ý của triều đình biểu dương phong tục. Lại các tên đầu sỏ bọn giặc như tên Kỳ Đồng là con cháu nhà Lê và Nguyễn Khắc Sinh, Đỗ Đình Thanh, Phó tổng Bình, thì xét xem tên nào là chính, thứ yếu phạm, liệu định ra giải thưởng (từ 100 lạng đến 10 lạng), quan, quân, thứ dân người nào có thể bắt hay

chém được bọn ấy giải đến quan, sẽ chiếu hạng thưởng cấp lập tức ; hoặc trong bọn chúng tự bắt chém được nhau, đến quan đầu thú thì được miễn tội và lại chiểu lệ thưởng ấy chiết đi một nửa thưởng cấp cho. Khiến cho bọn giặc phải chịu hình pháp cả một loạt, để tuyệt cái mầm loạn.

Cho : Hoàng Chiến (nguyên Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ) thăng thự Thống chế Hữu dực, dinh Vũ lâm ; Tôn Thất Trực (nguyên là Loan giá khanh) thăng bổ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ.

Tên đầu mục giặc (ngụy Quận công tên là tổng Bình tức bọn Vũ Duy Bình) Vũ Văn Lực, Nguyễn Tiến Cơ bị xử tội giết chết (Cơ là Phó tướng của giặc, viên Tri phủ Lý Nhân là Lê Hữu Thanh, dụ đến giết chết. Lực đỗ Tú tài, làm tham mưu cho giặc bị Ninh Bình bắt được đem giải về Hà Nội chuyển giao cho Sơn Tây tra xử, rồi lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp đem giết đi. Thiếp vì tội tự tiện giết người, phải giáng 1 cấp, được lưu lại làm việc).

Vua thấy những tên đầu mục bọn giặc như Đinh Công Mỹ, Bạch Công Trân cùng lũ Lê Duy Cự, Lê Duy Huân, Lê Duy Đạo, Nguyễn Đăng Trạc phần nhiều chưa bắt được xử tội, bèn xuống dụ sai địa phương sở tại đều phải chiểu từng tên dò bắt đem trị tội, cho tuyệt hết mầm mống gian ác. Lại thấy Đinh Công Hổ, Đinh Công Cương tuy là em Công Mỹ, Công Cẩm, mà hay biết lẽ thuận, nghịch, ra thú rồi theo đi việc quân đánh giặc, chuẩn cho đều được miễn tội và uỷ cho chúng chiêu dụ, tập hợp các binh, dân của chúng cai quản trước, đi theo Đinh Công Dưỡng bắt kẻ phạm lập công.

Huân 禮 tức tên là cả Huân奇 盒 lại tên là cả Ôn, hoặc tên là Cả Huân (奇 勳). Rồi sau Cự bị bắt thì Đỗ Thế Hùng, Đỗ Như Long và Trần Đức Thao, tên tổng Kiểm, tên Lý San lại cùng nhau phù tên Huân làm minh chủ. Đạo cùng Huân, Cự là anh em con chú, con bác với nhau. Đều xưng là con cháu nhà Lê. Trạc cũng là bè lũ của Đinh Công Mỹ.

Tên đầu mục giặc là Nguyễn Văn Lệnh (Chánh lãnh binh tiền quân của giặc) bị xử tội giết chết. Lang trung là Nguyễn Kim Xuyến (cáo bệnh, ở quê) vì biết tình hình của giặc không tố cáo ra, bị giáng chức bổ đi nơi khác (Lệnh theo nghịch Quát, Xuyến là cháu bên ngoại của Quát[1] và là bố vợ Bá Nhạ).

Vua dụ rằng : Các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Yên, Hải Dương, trước nhân bọn giặc quấy nhiễu, dân tình quẫn bách. Vậy số thuế đáng thu về vụ đông năm ngoái mà thu chưa xong, cho hoãn đến vụ hạ này thu nộp nốt. Dân ở các hạt :

---

(1) Nguyên chữ Hán chép là "*điệt*", nghĩa chữ "điệt" tức là cháu gọi bằng chú, bác, nhưng Xuyến họ Nguyễn, không thể dịch là cháu gọi bằng chú, bác được mà chữ "sanh" mới là cháu gọi bằng cậu. Đây chép là chữ "điệt" xin tạm dịch là cháu bên ngoại.

Ninh Bình, Bắc Ninh, Nam Định, từng đã theo sai phái, thì tỉnh thần cũng nên châm chước, lượng xét tình hình hiện tại, phân biệt ra mà tâu xin hoãn thu, để thư nỗi khẩn cấp cho dân.

Cho Thị lang sung làm việc Nội các là Vũ Duy Ninh thăng thự Hữu tham tri bộ Lại ; Bố chính Nam Định là Ngô Bỉnh Đức thăng thự Tả tham tri bộ Hộ.

Chuẩn cho thự Hậu quân Đô thống phủ Đô thống lĩnh Tổng đốc Long - Tường là Lê Đình Lý ; thự Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri ; thự Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường ; đều được thực thụ.

Phát chẩn cho xã Tráng Liệt tỉnh Hải Dương bị hoả tai.

Tên đầu mục giặc hạt nước Thanh là Phù Á Tử bị xử tội giết chết.

Bọn giặc ở Sơn Tây (bọn lũ với tên minh chủ của giặc là Lê Duy Cự) là Đặng Đình Hỹ (Hậu quân trung đồn của giặc), Hoàng Văn Tôn (Hữu quân tả đồn của giặc), Đặng Thế Nho (Hậu quân hữu đồn của giặc) và Đặng Đình Thuỵ ở Ninh Bình (Trung quân của giặc) đều bị bắt, đóng cũi đưa về Kinh, đem giết cả.

Toán giặc hạt nước Thanh đến cướp xã Thượng Cống, tổng Nga Ổ, huyện Thượng Lang. Quyền sung Thiên hộ là bọn Nông Quý Hào chia đường đánh giết toán giặc ấy, phải lui.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp nghĩ xin 10 việc : Các tên thám tử và đinh ngoại tịch bắt được tại trận, xin tạm miễn cho đăng sổ đinh, đợi sau sẽ làm dần.

Những người họ thân phải để tang nhau 1 năm. Tên giặc nào là thứ yếu phạm và tên nào là bọn lũ theo giặc, đều xin miễn xử tội lây và miễn tịch biên tài sản của chúng.

Nếu bắt được kẻ phạm nào mà có cung xưng ra những đứa đi theo trong bọn thì xin đình việc tra bắt các đứa ấy.

Bắt được 6 quả ấn của giặc và sắc văn, giấy tờ của giặc, xin cho tiêu huỷ đi.

Các dân làng bị giặc đòi tống tiền, lương và dân xã nào kháng cự bị chúng đốt phá, xin khám xét minh bạch rồi cứu giúp các xã ấy.

Binh, đinh xã nào trốn thiếu từ tháng chạp năm ngoái trở về trước, xin hoãn hạn sung điền số lính 6 tháng và miễn cho chức dịch không phải xét nghĩ 1 lần.

Hơn 400 binh ở vệ Tuyển phong, dinh Thần cơ, đội Pháo thủ, dinh Thuỷ sư và Võ sinh, cùng là 5.000 binh tỉnh Thanh, 1.000 binh tỉnh Nghệ, xin tạm lưu cả lại đóng giữ tỉnh hạt và gọi bắt, tập hợp số lính đã mãn hạn, cũng xin lưu lại ở quân ngũ.

Viên quan bị cách là Nguyễn Văn Đạt đi theo sai phái bị bệnh chết, cùng Phó tổng Phù Lưu là Nguyễn Sĩ Trạo kháng cự với giặc bị giết, xin tặng hàm và cấp tuất cho các viên ấy.

Phu trạm ở các trạm thuộc tỉnh Hà Nội, xin cấp thêm cho chúng 1 tháng tiền, gạo.

Con đường chạy trạm thay cho đê, hiện còn hơn 2.930 thước, về việc bồi đắp con đường ấy, xin tạm đình hoãn, đợi nước xuống hết sẽ bắt đầu làm.

Vua dụ rằng : Dân ngoại tịch, cho hạn 5 năm mới phải đăng sổ. Bọn can phạm làm giặc, như nguỵ trung quân quận công, trung quân đô thống, tiền quân thống chế, tham chính, điều bát, thượng thư các danh mục ấy đều là chính yếu phạm, phải chiểu luật nghĩ xử ; từ tham mưu trở xuống, đều là thứ yếu phạm, thì chỉ làm tội bản thân tên ấy thôi ; những người theo giặc nhưng không làm chức gì của giặc, mà ra thú, thì miễn tội. Những người bị cưng xưng đi theo giặc, thì theo dụ trước đình việc nã bắt, cho chúng được tự đổi mới. Về ấn, sắc của giặc, xét trong đó lấy 1 - 2 thứ nộp lên bộ để xét thực. Mới rồi bọn giặc quấy nhiễu, mà dân xã nào có thể cùng giặc kháng cự, rồi bị giặc đốt phá cướp bóc, tấm lòng thích làm việc nghĩa và biết lễ phép của dân như thế, cũng rất đáng thương, cho do tỉnh khám rõ, sẽ lượng cho cứu giúp. Nếu dân xã nào cung ứng cho giặc thì không được kê lẫn lộn vào danh sách để tỏ sự khuyến kẻ thiện, trị kẻ ác. Từ tháng 10 trở về trước, hạt ấy vô sự, thì số binh xã nào để thiếu phải chiểu lệ nghĩ xử, cho có sự phân biệt. Năm nay, về thú binh tỉnh ấy, hiện đã phái ra 1 vệ binh ở Kinh và 1 vệ ở Nghệ An, tưởng đã nhiều lắm, mà việc bắt giặc, nay đã hơi thư, hãy đợi ngày nào các thú binh ấy đi đến nơi nên lưu lại, nên thả về, sẽ do tỉnh tâu lên thi hành để cho sức binh được thư thái.

Viên bị cách chức là Nguyễn Văn Đạt, đi theo việc bắt giặc, giữa đường bị ốm chết, truy tặng cho hàm Hàn lâm điển bạ và cấp tiền tuất 40 quan ; Phó tổng Nguyễn Sĩ Trạo, truy tặng chánh cửu phẩm Bá hộ. Các phu trạm đã cùng với phu trạm các tỉnh được cấp thêm tiền, gạo rồi, người nào trót cấp rồi, thì chiểu số khấu trừ đi. Về đường trạm, đê điều, có quan hệ đến lợi hại của công tư, như dân xã nào có tình trạng đích thực quẫn bách, cho đi làm cố công để thay vào chẩn cấp, thì cứ thực để lên cho khấu trừ đi ; hoặc là dân sở tại, đều nếu cứ chiếu chỗ đê cũ thuộc địa hạt mình mà cho bồi đắp qua loa, cũng không nên nhất khái đình hoãn cả làm gì.

Lại khi bọn giặc hạt ấy làm nhiễu loạn, mà Án sát Nguyễn Văn Vỹ, Lãnh binh Lê Tố đồng suất việc dẹp giặc, bắt chém được nhiều tên đầu sỏ và bọn lũ, về các lần công trạng của các viên Văn Vỹ, Lê Tố đều phải kê liệt vào tờ tâu đợi Chỉ khen thưởng.

Hạ lệnh cho kế tiếp giảm trừ thuế lệ điền thổ cho thôn Linh Chiểu Tây là quê ngoại của nhà vua, một hạn 5 năm nữa.

Hạt Thừa Thiên, giá gạo hạ xuống mau quá, phủ thần đem việc tâu lên, vua mừng lắm.

Bọn đầu mục giặc là Nguyễn Đức Vinh, Nguyễn Đình Quyền bị xử tội giết chết. (Vinh là tướng Tả hà, Quyền là Phó vệ của giặc). Đinh Nhật Thận (người tỉnh

Nghệ An, đỗ Tam giáp Đồng tiến sĩ, thụ hàm Hàn lâm Biên tu) vì can việc Nguyễn Đức Vinh cung xưng cho y cùng họp bọn lũ với nghịch Quát, cũng bị giam vào ngục.

Tỉnh Quảng Bình dân bị đói. Tỉnh thần xin phát thóc kho để chẩn cấp. Vua y cho.

Tháng 2, bọn sơn man ở Quảng Ngãi sấn vào cướp bảo Trung Phu, Hiệp quản đồn ấy là Nguyễn Nhị bắn đuổi chạy.

Chuẩn định các viên danh ở ngạch Hộ vệ cộng 80 người, chia làm 5 ban, mỗi ban đều đặt 2 người hộ trưởng.

Di chuyển nhà học đường Hà Nội dựng làm ở bên tả phía ngoài thành (trước ở trong thành).

Lạng Sơn, Cao Bằng có tuyết nhiều (bấy giờ 2 hạt ấy hiện có giống sâu lúa, tuyết xuống, sâu chết hết).

Án sát Bắc Ninh là Phan Đình Tuyển tâu : Dân trong hạt là Nguyễn Văn Vinh già, ốm, khẩn thiết xin nộp 200 hộc thóc tải lên tỉnh Lạng để chuộc tội cho con hắn là Nguyễn Văn Trương bị tội lưu (Trương say rượu đánh chết người). Vua y cho. Vua dụ quan bộ Hình rằng : Cho nộp thóc để tha tội, việc làm ấy thực chưa hợp phép. Nhưng ta nghĩ : Kho chứa ở Cao, Lạng, số thóc chưa được dồi dào, việc phòng bên ngoài chưa được thư rỗi, việc vận tải cấp tốc, không khỏi nhọc dân. Vậy hãy tạm tòng quyền một thời, để làm kế tiện cho dân, khi việc yên thì thôi.

Định lại việc sửa làm ngọc điệp và phả hệ họ Tôn thất, đều 3 năm làm 1 lần (buổi đầu mới dựng nước, việc sửa làm ngọc điệp cứ 6 năm 1 lần ; phả hệ họ Tôn Thất thì 3 năm 1 lần. Năm Minh Mệnh thứ 13, đổi lại, cứ cách 1 năm 1 lần sửa lại, cứ theo các năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, tuân lệ mà làm. Năm nay là Ất Mão, chính là đến niên lệ sửa làm, phủ Tôn nhân theo lệ tâu xin. Vua cho là phiền phức, nhân chuẩn cho đổi lệ).

Thổ dân phủ Tây Ninh cướp lấy trâu của quan và của dân. Kinh lược thần là Nguyễn Tri Phương tâu xin chiểu lệ định hạn cho phủ viên phải tìm bắt. Vua bảo bộ Hình rằng : Thổ dân thường thường làm càn đánh chết thì hoặc đến gây sự ; tư đi nã bắt, cũng chỉ là hư ứng, nếu bỏ mặc không bận lòng đến thì lại sợ nuôi lớn thêm kẻ gian ác. Bộ hỏi viên Kinh lược nên trù nghĩ thế nào phúc tâu. Nguyễn Tri Phương cho là nước Cao Miên gần đây nhân mất mùa, lương thực của dân khó khăn, đến nỗi bọn man ở rừng núi xa họp nhau đi cướp để sinh sống, chắc không phải do Phiên vương xui khiến. Đương trường đánh chết, tưởng cũng không đến nỗi gây sự. Xét ra dân Miên chỉ trông chờ vào dân Kinh bán đổi cho mà thôi. Một khi có việc cướp xảy ra, thì tạm thời cấm bán đổi, tưởng cũng có thể ngăn ngừa được việc làm càn của chúng. Vậy xin do bộ và tỉnh đem ý ấy làm tờ giao cho đầu mục dân Miên nhận xem cho hiểu rõ, để chúng biết sợ hãi, bất tất phải tư sức cho Phiên vương làm gì.

Hãy ở trong hạt phủ, huyện ấy, tạm cấm bán đổi, khiến cho chúng quẫn bách, cùng nhau đau đớn hối hận, để đến hằng tuần mới cho phép được bán đổi. Nếu làm thế mà không công hiệu gì, thì thần xin thân hành đến tận nơi ấy kinh lý 1 lần và ở con đường mà dân Kinh, dân Thổ thường thông hành đi lại, quãng nào quan yếu, liệu lượng đặt đồn phòng thủ 1 - 2 chỗ, để ngăn chặn chỗ hiểm yếu. Như thế thì không những thổ dân không dám làm bậy, mà nơi biên cương có thể mong được yên ổn. Vua y cho.

Phát chẩn cho xã Bình Ngô tỉnh Bắc Ninh bị hoả tai.

Tỉnh Nghệ An, nhân dân khó kiếm được lương thực, vua sai phát thóc kho giảm giá bán ra.

Tỉnh Quảng Trị dân đói, vua hạ lệnh cho thuê dân khơi đào sông Vĩnh Định để thay cho chẩn cấp (mỗi ngày cấp cho mỗi tên tiền 1 tiền, gạo 1 uyển).

Định lại lệ về lệ gả chồng cho công chúa : Lễ nạp thái[1] phụ với lễ vấn danh[2], lệ cũ nộp vàng 20 lạng, bạc 100 lạng, trầu không 2 mâm, cau tươi 2 mâm, trâu đôi con, lợn to đôi con, rượu ngon 2 lồ. Nay giảm làm 1 mâm trầu, 1 mâm cau ; còn thì theo lệ cũ cả.

Lễ nạp trưng[3] phụ với lễ nạp cát[4] thỉnh kỳ[5], lệ cũ gấm màu 4 cây, lĩnh màu 10 cây, sa màu 10 cây, trầu không 2 mâm, cau tươi 2 mâm, rượu ngon 2 lồ, bò vàng 1 đôi, dê béo một đôi. Nay giảm làm 2 cây gấm màu, 4 cây lĩnh màu, 4 cây sa màu, 1 mâm trầu, 1 mâm cau ; còn thì theo lệ cũ.

Lễ điện nhạn[6], thân nghênh[7], lệ cũ : chim nhạn một đôi, kim, chỉ một hộp, tiền cổ 100 đồng, vàng 20 lạng, bạc 100 lạng. Nay bỏ bớt 2 hạng vàng, bạc ; còn thì theo lệ cũ.

Bọn giặc ở Hưng Yên là Vũ Văn Đổng, Vũ Văn Ức (đều là học trò Cao Bá Quát, đốt phá huyện thành Phù Cừ) bị bắt đem đi giết.

Thổ phỉ là Bạch Công Trân ra thú. Nguyễn Bá Nghi đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh đem tên Trân xiềng khoá, giam lại và nghiêm sức bảo tên phạm ấy uỷ cho thân nhân

---

(1) *Nạp thái* : nộp các lễ vật mà nhà gái thách lấy.

(2) *Vấn danh* : nhà trai sai người đem giấy đến nhà gái hỏi tên và ngày tháng đẻ của người con gái, cùng là mẹ đẻ là vợ cả hay thứ. Nhà gái viết giấy trả lời rõ ràng. Giấy ấy gọi là Canh thiếp.

(3) *Nạp trưng* : tức là nạp tệ, dẫn lễ vật và quần áo trang sức của cô dâu đến nhà gái trước khi cưới.

(4) *Nạp cát* : chọn ngày tốt định ngày đón dâu nói cho nhà gái biết.

(5) *Thỉnh kỳ* : đã chọn được ngày tốt rồi, đem lễ vật đến nói với nhà gái xin cưới, nhà gái nhận lời, viết thư trả lời lại.

(6) *Điện nhạn* : ngày xưa khi đón dâu có lệ đem đến con chim nhạn lấy nghĩa là khi con đực hoặc con cái chết, thì con còn sống không vào đôi với con khác nữa.

(7) *Thân nghênh* : con trai thân đến nhà con gái đón vợ, tức lễ đón dâu.

của hắn thám bắt các tên đầu sỏ đưa ra pháp luật, rồi tâu lên, sẽ xử trí. Đinh Công Dưỡng cùng với Đinh Công Ôn lại đi theo bắt được Đinh Công Mỹ và các tên đầu sỏ đem giải nộp hết thảy, đều được nghĩ thưởng ưu hậu.

Vua dụ cho quan địa phương tra xét kỹ càng những người từ trước phạm tội công phải cách chức, hiện còn chịu việc sai dịch ở dân. Như văn do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, giám sinh, tú tài, ấm sinh, viên tử ; võ do võ cử, anh danh, giáo dưỡng, cùng là những người nhân tập tước ấm mà bổ quan, có quân công mà phong tước, từ khi về dân làng đến nay, nếu thực biết yên phận giữ bổn phận của mình, hoặc có người nào tình nguyện lại ra làm việc, đều phải xét thực tư bộ, để bộ xét lại tội cũ, người nào không phải tham tang, tội tư thì làm danh sách tâu lên đợi cho truy phục lại nguyên tịch xuất thân và nguyên hàm tập ấm, nguyên tước được phong khi trước, miễn cho không phải chịu sai dịch, hoặc lượng cho bổ dùng. Cùng là từ trước đến giờ những người công thần và người nào chết vì việc nước, có con hay cháu trước được tập ấm, rồi bị lỗi phải cách, mà không phải là lỗi lớn, thì cũng phải tra xét rõ ràng tất cả, làm bản tâu lên, đợi Chỉ cho truy phục lại nguyên ấm, để được giữ việc thờ cúng lâu đời.

Miễn cho Đỗ Quang, lĩnh Bố chính Nam Định về khoản tiền bồi tang vật, vì đã lầm lỗi trong khi làm việc công. Vua bảo bộ Hình rằng : Đỗ Quang làm quan giữ được thanh liêm, nên miễn cho viên ấy, để tỏ sự khuyến khích.

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở Quảng Nam (Lê Văn Thuý, Nguyễn Tham Lễ, Nguyễn Văn Diên).

Chuẩn định [lệ cấp tiền tuất] cho dân các hạt bị hạn hổ cấn là binh, phu thì cấp tiền tuất 3 quan ; là tráng, dân cấp 2 quan ; còn thì đều 1 quan và vải trắng mỗi người đều 10 thước.

Sai Chu Phúc Minh (Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Long võ) kiêm Chưởng dinh Tiền phong (nguyên Chưởng là Phạm Sĩ vì ốm khuyết).

Tượng binh ở Gia Định là Lê Văn Bức dong voi làm chết người (đàn bà chửa). Nguyễn Tri Phương nghĩ đem chém ngay ; bộ Hình đổi nghĩ lại kết tội giảo giam hậu. Vua bảo rằng : Bộ nghĩ không đúng, tên Văn Bức dong voi làm chết 2 mạng người, rất là tàn nhẫn, y theo án nghĩ trước, xử chém lập tức.

Toán giặc ở hạt nước Thanh quấy cướp các tổng Thông Nông, Quảng Trù (thuộc Cao Bằng). Quyền sung Bách hộ là bọn Nông Kim Thạch, Nguyễn Sĩ Hinh chia nhau chặn đường đánh phá, bắt được tên đầu mục giặc là Lý Mân (tức Tăng Danh Hương) và bọn lũ của chúng đem về (Tăng Danh Hương bị xử án lăng trì rồi đem đầu bêu lên).

Viên ngoại lang bộ Lễ là Nguyễn Phan đi việc công ra thăm miền Bắc, khi trở về tâu : Bọn Hồ Sở Ký người nước Thanh hiện ở mỏ Kim Minh tỉnh Sơn Tây, trước nói chỉ mộ trên dưới 20 tên phu mỏ và xin chịu nộp thuế bằng số bạc, không quá 8 lạng. Thế mà nay tên Ký tụ tập hung đồ đến hơn 1.000 người. Ở chỗ hiểm yếu, mà xen lẫn với bọn thổ dân phản trắc, thực là không tiện. Xin đợi khi dẹp yên xong việc rồi, sẽ do quan địa phương khám xét thi hành. Về phận sông phía trước mặt đồn Trực Cát ở Hải Dương, thuyền buôn nước Thanh đến đậu ở đó, hoặc có lúc đến hơn 100 chiếc, chỉ đong trộm gạo. Bọn chúng hung tợn ngang ngược, người bảo quản địa phương không thể làm thế nào được, e rằng : Bọn đầu sỏ giặc trốn tội kia lại cùng giao thông với chúng. Xin sắc cho tỉnh ấy đuổi những thuyền buôn ấy đi cho khỏi ngại.

Vua bảo bộ Hộ rằng : Việc tên Ký mộ phu ở mỏ Kim Minh, bộ phải khám xét, rồi phúc tâu ; còn việc thuyền nước Thanh ở cửa biển Trực Cát thì tư cho tỉnh ấy sức đuổi đi.

Án sát Thái Nguyên là Hồ Trọng Tuấn trình bày 3 việc :

(- Xin, các tuần ty ở nơi quan ải và bến sông, phàm các thuyền buôn qua đó, phải chiểu lệ đánh thuế các hàng đều phải biên rõ ràng từng thứ một ; nếu chỉ biên qua loa giao cho, thì cho phép chủ thuyền đem bản giấy biên ấy đến kêu quan địa phương, sẽ đem bọn lĩnh trưng ấy trị về tội thu thuế phù lạm.

- Xin, những tên phạm trốn ở hạt Bắc Kỳ, triển hoãn thời hạn cho ra thú tội, nếu hết hạn, chúng không đến thú, thì phủ, huyện lập tức cấp hạn cho tổng lý, đi khắp các hạt lân tiếp, mà dò bắt chúng.

- Xin bỏ lệ cấm dân Thổ dùng súng điểu sang). Viện Cơ mật cho là : Việc cấp phiếu quan thuế, nếu nhất nhất thứ gì cũng biên rõ ràng, thì sợ rằng chờ đợi nhiều ngày làm tổn hại cho người buôn. Việc cấp hạn cho tổng lý đi khắp các hạt lân tiếp bắt kẻ phạm, thì sợ lại sinh sự nhiễu dân. Còn việc cầm súng điểu sang, nguyên là trừng răn về việc thổ ty là tên nghịch Vân nổi loạn ; mà nay hãy còn có vụ án Đinh Công Mỹ phát xuất nữa. Nếu bảo là đặt ra lệ cấm, chỉ để làm đầy hòm túi của bọn quan tham nhũng, thì phàm những quan tham lại mọt tạ sự làm lợi riêng không những chỉ có một việc cấm súng điểu sang mà thành đâu ?).

Vua nói : Nguyên lời xin, cố nhiên là bất tiện ; nhưng mà tuần ty thu thuế phù lạm ngoại lệ, để cầu lợi nhiều, thì thói bậy ấy cũng nên ngăn cấm. Việc những tên phạm trốn tránh, cũng nên đặt phương pháp trách cứ phải bắt cho được. Đến như súng điểu sang của thổ dân, phải nên cấm hết, nhưng chỉ sợ quan lại còn có cái tệ sách nhiễu, mà súng điểu sang vị tất đã cấm được hết mà thôi.

Ở Quảng Ngãi, những dân lân cận phụ vào bảo, chuẩn định cứ 15 ngày làm 1 ban, ban nào đến phiên làm việc, thì tính ngày cấp cho khâu lương (gạo 1 uyển).

Tháng 3, nêu thưởng cho thọ dân 100 tuổi ở các hạt : (Thừa Thiên : Nguyễn Văn Ân, Quảng Trị : Nguyễn Văn Sĩ, Quảng Nam : Nguyễn Duy Nghiêm).

Cho Án sát Quảng Bình là Nguyễn Hữu Hoà thăng thụ Thái bộc tự khanh, lĩnh Bố chính Hưng Hoá, Hộ lý tuần phủ tỉnh ấy (nguyên Hộ lý là Nguyễn Văn Chấn đổi bổ làm chức ở Kinh).

Dạy bảo các viên đốc, phủ, bố, án, lãnh binh ở các tỉnh Bắc Kỳ về việc trừ bỏ việc tệ hại, làm cho về sau được tốt. Vua dụ rằng : Các hạt ở Bắc Kỳ mấy năm trước đây, dân Kinh và Thổ cùng được yên, ninh thiếp một loạt. Trẫm đã lấy làm may cho dân địa phương ấy lắm, mà khen tấm lòng thân người trên chuộng việc nghĩa của dân địa phương ấy đã lâu. Không ngờ năm ngoái nhân vì nghịch thần Cao Bá Quát ; âm mưu xui dân nổi loạn, như tiếng muỗi nhiều hợp lại thành tiếng sấm. Khi đầu tuy chỉ quấy nhiễu hương thôn, sau đến đánh cướp phủ, huyện. Dẫu giống kiến lớn, không đủ lay chuyển được cây to, con bọ ngựa không đủ chống chọi với cái xe lớn, nhưng chúng đến đâu thì dân, vật vì đó mà điêu tàn, của cải vì đó mà hao giảm, một khi nghe thấy tình hình ấy khiến cho người ta tức giận khôn xiết. Thế mà dập tắt ngay bọn ấy được sớm, không để đến nỗi chúng lan tràn ra, là vì trong 1 ấp nhỏ 10 nhà, tất có người trung tín, cho nên nước, lửa không cùng tính chất, nên có thể cùng chế khắc nhau, chứ trẫm có tài gì đâu. Song trẫm đã xét nguyên do về việc loạn khởi ra, thực không phải vì cớ một sớm, một tối mà đã gây nên được, chỉ vì mối tệ trăm thứ cố nhiên khó mà nói hết được từng việc. Nay tạm nói đại lược, tức như : Triều đình nhiều lần cứu giúp cho dân rất hậu, chi phí của nước, không biết là bao nhiêu, mà quan lại địa phương, noi theo thói quen, xẻo xén không chán, phàm một việc hay một vật gì, đều lấy tiền làm được thua, khiến cho ơn huệ không xuống đến người dưới, dân đều chứa oán, khinh đời sống, gián thân vào chỗ chết, mà không biết. Thế thì bọn giặc sở dĩ nổi lên làm loạn, tuy do những kẻ ngoan ngạnh hung tợn xui bẩy, mà thực tự bọn quan lại không tốt tham lam hà khắc lắm ngón để khơi ra. Đó là 1 điều tệ.

Người làm lính chỉ có ước hẹn về khoán riêng của làng, mà không có sự thực luyện tập, cốt mong cho đủ khoá lệ của làng, may rút khỏi sổ lính. Lòng đã không yên ở nơi hàng ngũ, thì sức tất không đủ để chống giữ, đến nỗi bọn bất mãn coi thường mà sinh lòng làm bậy. Đó là 2 điều tệ.

Người làm dân, thích cạnh tranh mà ít có lòng tin, trọng lợi riêng mà khinh điều nghĩa, rủ nhau bọn lũ đến quán chợ uống rượu đánh bạc làm vui ; bên trong thì mê hoặc về lời chiêm nghiệm bói toán, bên ngoài thì bị bọn cường hào cổ

hoặc lừa dối ; 1 chén rượu có thể họp thành đám cướp, 1 lời nói có thể gây việc binh đao. Đến lúc thất bại, hối lại thì đã muộn rồi. Đó là 3 điều tệ.

Bọn tổng lý, hương hào, nhà nào cũng giàu có, có kẻ tôi tớ, hoặc 100 người, hoặc 60 - 70 người, rồi chiêu tập bọn côn đồ, chứa ngầm binh khí. Người trong 1 tổng, 1 làng, đều bị bọn chúng hơi nhách mép hất hàm là phải theo. Ai thuận theo thì chúng dử cho chút lợi, trái ý thì chúng lấy quyền thế bức bách. Cho nên bỗng không sinh chuyện ra, mà tổng lý thì tư tình ẩn giấu không báo lên quan, phủ, huyện như không biết đến, phủ, huyện đã không biết đến, thì tỉnh thần cũng khó lòng trích phát ra được. Như ngày nọ, bọn giặc đốt phá phủ huyện, không biết chúng tự đâu đến, mà quan tỉnh, phủ, huyện chỉ ủ tay trong áo ngồi lặng nhìn xem, không ngăn chế chút nào, có thể là một việc đã chứng nghiệm rõ ràng. Đó là 4 điều tệ.

Trong hạt, làng mạc người ở đông đúc, thôn ổ có nhiều ngả đi, lúc thường tuy có thể tự vệ, nhưng đến khi có sự, cũng có thể chứa giấu quân gian. Cùng là một người dân, cùng trong một làng, là lương dân chăng, là kẻ sằng bậy chăng, ai có thể phân biệt được ? Đó là 5 điều tệ.

Phàm 5 điều tệ ấy đều do ở địa phương không biết ràng buộc từ trước, nên đến nỗi có sự kỳ dị ấy. Cho nên sách *Luận Ngữ* có câu : "Người ta không biết phòng xa, tất có sự lo ở gần đến ngay", là thế. Nay đã bị khát mới đào giếng, bị đói mới cấy, trồng, chẳng cũng muộn lắm ư ? Nhưng ta nghĩ tai hoạ thường xảy ra trong khi quên lãng, đốm phát ra còn nhỏ bé, việc thường gây nên bởi tự tích luỹ dần dần mới thành. Sự đã qua rồi, không thể lấy lại được nữa, nhưng về sau này còn có thể theo đuổi mà sửa chữa được.

Nay trẫm muốn răn ngừa việc trước, cẩn thận việc sau, để làm thành một chính sách trị an lâu dài. Nhưng mà mối tệ là tự người làm ra, công việc khó lòng ở xa mà ức đạc được. Nên không thể nào không bắt buộc các quan đầu địa phương phải nhận trách nhiệm ấy, để xem sự thành hiệu sau này. Nay chuẩn cho các viên đốc, phủ, bố, án, lãnh binh các tỉnh Bắc Kỳ, phải cùng lòng bàn tính xác đáng, tuỳ việc mà kiến minh, luyện tập binh, vỗ yên dân, thay đổi phong tục, phàm có sự gì tệ hại, tất phải trừ bỏ, thì không mối lợi nào không sinh ra. Các ngươi đều phải kê liệt điều khoản rõ ràng, làm bản tâu lên, đợi Chỉ xét định thi hành. Cầu mong cho quan lại không còn cái thói quen nhân việc công, mưu lợi riêng ; quân lính không còn có lòng tránh chỗ việc nặng, đến chỗ việc nhẹ ; dân không có lòng hám lợi quên nghĩa. Việc nào cũng chấn chỉnh, hạt nào cũng yên vui, ngõ hầu tro tàn không bùng cháy lại được nữa, nhân dân đều hát câu : "Thuận theo khuôn phép nhà vua". Thế thì bọn khanh có thể che được tội trước, có thể mưu cho sau này được tốt, trẫm còn vui gì bằng nữa.

Nếu các khanh đã trải qua lời răn bảo lần này mà còn dám im lặng cho xong việc, nhu nhơ nuôi kẻ gian ác, thì trên tội trước lại gia thêm tội nữa, quyết khó lòng khoan tha được. Các ngươi đều phải kính cẩn tuân theo.

Định chương trình đóng lại và sửa chữa các thuyền : (Các hạng thuyền, cứ tính bắt đầu từ năm khởi đóng lên và năm đóng lại : Các thuyền nguyên có bọc đồng, cứ qua 5 năm ; các thuyền nguyên không bọc đồng, cứ qua 3 năm, nếu có hỏng nát đều tu bổ một lần. Nếu chưa đến nỗi hỏng nát, thì theo lệ sơn dầu, sảm lại, sửa dây thuyền. Các thuyền nguyên bọc đồng lâu đến 15 - 16 năm ; các thuyền nguyên không bọc đồng lâu đến 9 - 10 năm, đã qua hai lần sửa chữa, nếu có hỏng nát quá, không thể sửa chữa được nữa, thì đều do ty có chức trách khám rõ tâu xin tháo ván thuyền đóng lại ; nếu còn có thể sửa chữa được, thì tâu xin tu bổ, không được nhất khái câu nệ theo niên hạn.

Hằng năm các thuyền đi biển, đi sông, sai phái việc công trở về, cùng là vẫn để ở xưởng, mà năm sau dự tính có việc sai phái, nếu có chiếc thuyền nào dầu sơn bong lở, màu sắc nhạt ; buồm, dây, các thứ hỏng nát, đều cho phép khám thực tâu xin sơn dầu sảm lại và sửa dây để kịp đến năm sau sai phái.

Về các việc đóng thuyền mới hoặc đóng lại, tu bổ và sơn lại sửa dây, trừ ra chiếc nào đến kỳ hạn, đều do ty có chức trách khám rõ tâu lên để làm ; còn chiếc nào tuy chưa đến niên hạn tu bổ hay đóng lại, mà đi biển nhân gió thuyền bị đập phá, hoặc đi sông nhân gió bị mắc cạn, thân thuyền và gỗ ván hỏng nát, không thể chở đi được, giạt vào phận biển, có viên chức sở tại đấy kết nhận là ngày hôm ấy thuyền ấy bị chiều gió nào ; rồi do quan địa phương khám rõ, nên tu bổ, hay nên đóng lại cũng theo sự thực tâu xin mà làm.

Lại từ nay trở đi, phàm các thuyền đi biển, như có đóng mới, hay đóng lại, hoặc sửa chữa thì : ở Kinh do các viên hiệp lý, đề đốc làm đốc biện ; 1 viên chưởng vệ sung làm giám tu ; 1 viên quản vệ, sung làm khám biện ; 1 viên suất đội sung làm chuyên biện ; các lại dịch đều sung làm tuỳ biện. Ở ngoài Kinh, do các viên đốc, phủ, bố, án làm đốc biện ; 1 viên lãnh binh hoặc phó lãnh binh sung làm giám tu ; 1 viên quản vệ, quản cơ hoặc hiệp quản sung làm khám biện ; 1 viên suất đội, sung làm chuyên biện ; các viên dịch thuộc tỉnh, sung làm tuỳ biện.

Các thuyền đi sông, như có đóng mới, đóng lại hoặc tu bổ thì ở Kinh và ngoài các tỉnh, lấy 1 viên suất đội, sung làm chuyên biện ; 1 viên quản vệ, quản cơ hoặc hiệp quản sung làm giám tu ; các viên chưởng vệ, lãnh binh đi, lại đốc suất việc làm ; các lại dịch sung làm tuỳ biện.

Hằng năm việc sơn dầu, sắm dây các hạng thuyền thì : ở Kinh và ngoài các tỉnh đều lấy 1 viên suất đội sung làm chuyên biện ; 1 viên quản vệ, quản cơ hoặc

hiệp quản đi, lại đốc suất việc làm ; các lại dịch sung làm tuỳ biện. Chiếc thuyền nào mới đóng, mới sảm thuyền, sửa dây thuyền, mà vừa mới bơi chở đi, đã dò hở ngay, đều trách cứ vào viên nhân nào trước đã dự làm việc ấy. Chiếc thuyền nào, chưa đến niên hạn, mà đã mau hỏng nát ngay, nên phải tu bổ hay đóng lại, thì : chiếc nào chưa từng tu bổ, trách cứ vào viên nhân nào nguyên phái đóng mới khi trước ; chiếc nào đã tu bổ, trách cứ vào viên nhân nào mới phái cho tu bổ, đều phải chiểu hạng xử nghĩ, để tỏ trừng răn. Trong đó, ngạch thuyền biển lấy khám biện, chuyên biện làm đầu ; ngạch thuyền sông cùng là các hạng thuyền hằng năm sơn dầu, sửa dây, thì lấy chuyên biện làm đầu ; còn các người khác đều theo thứ tự giảm tội xuống dần. Về số tiền tang phí tổn bao nhiêu thì : về thuyền biển các người khám biện, chuyên biện cùng bồi 5 thành ; về thuyền sông và sơn dầu thuyền các hạng sửa dây, các người khám biện, chuyên biện cùng chia nhau bồi 5 thành ; còn 5 thành, đều trách cứ các viên nhân dự làm việc ấy, chia cổ phần mà bồi, để trọng của kho. Thuyền nào, đã đến niên hạn tu bổ, mà gỗ ván còn bền ; đã đến niên hạn đóng lại, mà gỗ ván còn có thể tu bổ được ; thì các viên nhân trước đã phái dự làm việc ấy, đều do bộ phân biệt ra mà nghĩ thưởng, để tỏ sự khuyến khích.

Lại từ nay trở đi : như có sửa, đóng các thuyền vua ngự, khi tới kỳ sẽ do ty có chức trách, chiểu tuỳ công việc nhiều, ít mà phái làm. Về các hạng thuyền, nếu có sửa, đóng, trừ ra liệu lượng bắt thợ làm thì không kể, còn như phái bắt biền binh, thì : Các hiệu thuyền bọc đồng, các thuyền lớn như thuyền Bảo long, Phi loan, Thuỵ hồng, Tường nhạn, Bằng đoàn là hạng thuyền quân lớn... khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 100 tên biền binh, định hạn 10 tháng ; khi tu bổ, đều phái 80 tên biền binh, định hạn 6 tháng ; khi sơn dầu sửa dây, đều phái 30 tên biền binh định hạn 2 tháng.

Thuyền hạng nhất, như thuyền Thần dao, Tiên ly... khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 80 tên biền binh định hạn 8 tháng ; khi tu bổ, đều phái 60 tên biền binh định hạn 5 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây đều phái 25 tên biền binh, định hạn 1 tháng 20 ngày.

Thuyền hạng nhì, như thuyền Điêu phi, Chuẩn kích... là thuyền hiệu đi đại dương, khi đóng thuyền mới hay đóng lại, đều phái 70 tên biền binh, định hạn 7 tháng ; khi tu bổ đều phái 50 tên biền binh, định hạn 4 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây, đều phái 20 tên biền binh định hạn 1 tháng 10 ngày.

Thuyền hạng ba, như thuyền hiệu đi biển... khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 60 tên biền binh, định hạn 6 tháng ; khi tu bổ, đều phái 40 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây, đều phái 18 tên, định hạn 1 tháng.

Thuyền Hải vận, thuyền Hải đạo, thuyền đi tuần, kể cả kiểu mới, kiểu cũ, khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 50 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi tu bổ, đều phái 30 tên biền binh, định hạn 2 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây, đều phái 16 tên biền binh, định hạn 25 ngày.

Thuyền Ô, thuyền Chu, thuyền Lê hạng lớn[1], thuyền Sam bản lớn, thuyền Giang vận, thuyền Đại khinh khoái, khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 30 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi tu bổ đều phái 20 tên biền binh, định hạn 2 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây, đều phái 14 tên biền binh, định hạn 20 ngày.

Thuyền Lê hạng nhỏ, thuyền khoái, thuyền sai, thuyền đĩnh, thuyền dẫn đĩnh, thuyền sam bản, khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 20 tên biền binh, định hạn 2 tháng ; khi tu bổ, đều phái 15 tên biền binh, định hạn 1 tháng rưỡi ; khi sơn dầu, sửa dây đều phái 10 tên biền binh, định hạn 15 ngày.

Duy có các hạng thuyền do bộ Binh các dinh, vệ ở Kinh coi giữ thì phàm có sửa, đóng, chiểu lệ lĩnh gỗ, cây và phái biền binh lên núi tìm đẵn tải về để sung làm. Về thuyền lê hạng lớn, khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 40 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi tu bổ đều phái 35 tên biền binh, định hạn 3 tháng. Về thuyền lê hạng nhỏ, thuyền bình sam bản, khi đóng mới hay đóng lại, đều phái 35 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi tu bổ đều phái 30 tên biền binh, định hạn 3 tháng ; khi sơn dầu, sửa dây, thì chiểu theo khoản trước mà làm. Những thuyền về các hạng ấy, như có sửa, đóng sơn và sửa dây, đều chiểu theo trong hạn hiện đã làm xong ; nếu có 1 hạn nào để chậm trễ, thì do bộ Công trích ra tham hặc, chiểu luật nghĩ xử, để tỏ sự trừng răn. Các hạng thuyền đóng mới, đóng lại, tu bổ và sơn dầu, sửa dây, thì gỗ ván hỏng nát đáng phải chi tiêu bao nhiêu, do thượng ty khám rõ dự trù hỗ trước, theo đúng sự thực làm bản tư trình, bộ Công tra xét xong rồi, làm bản kê khai do bộ xét, rồi cho tiêu khoản. Còn về khoản phái viên hội đồng đăng ký thì đình chỉ. Trong đó, thuyền các hạng tháo ván ra thì đinh sắt và các thứ bằng sắt tháo ra cân nặng bao nhiêu phải thu chứa lại để phòng dùng đến. Số đinh sắt và vật liệu bằng sắt, cứ khi làm trước chi ra bao nhiêu, chia làm 10 thành, trừ hao cho 4 thành, thu lại 6 thành, để có định chuẩn.

Cửa sông Kim Hưng ở Nam Định bị cát bồi. Tỉnh thần là bọn Nguyễn Đình Tân tâu : Cho là khơi thông dòng sông, là chia ngả tiêu tiết bớt thế nước của sông Nhị Hà. Trước đây, các Khâm sai đại thần nghĩ xin khai 2 sông Thiên Đức, Nguyệt Đức, cho chảy rót về phía đông, để tiêu tiết thế nước ở miền thượng du chảy xô xuống ; các sông to vừa, sông nhỏ cũng nên theo thế nước mà khai cho thuận dòng chảy đi. Cho nên sông Vị Hoàng mới có lời bàn đào cho thẳng. Nay việc khai 2 sông Thiên Đức,

(1) *Thuyền Ô* : thuyền sơn đen ; *thuyền Chu* : thuyền sơn đỏ ; *thuyền Lê* : thuyền có chạm khắc.

Nguyệt Đức đã vâng lệnh đình công ; các sông to vừa, sông nhỏ cũng không khơi thông nơi nào cả, thì sông ấy có khơi ra, chừng độ hơn 400 trượng thì tiêu được bao nhiêu nước lũ. Huống chi, sông Kim Hưng, mạch đất ngày một nổi lên, hơn nữa lại ở mạn trên có bãi cát nom mới bồi, mới độ 1 năm nay mà cửa sông ấy hầu thành chỗ đất phẳng.

Nay lại khai sông ấy, thì của nước, sức dân phí tổn, khó nhọc là nhường nào, mà cũng vẫn không khỏi phù sa bồi lấp. Xét ra lối dòng cũ sông Vị Hoàng tuy có quanh co, nhưng nước còn lưu thông được, nghĩ nên cứ để như cũ, là tiện. Vua y theo.

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở Quảng Ngãi (tên là Nguyễn Văn Liễn).

Mỏ chì Thái Nguyên, mỏ than Hải Dương, trước đã niêm phong đóng cửa mỏ, nay Lê Đạt Ký, Nguyễn Hoằng Nghị xin khai mỏ nộp thuế. Lâm Duy Thiếp tâu xin hộ cho.

Huyện Hưng Nhân, tỉnh Hưng Yên, dân tình quẫn bách, vua hạ lệnh cho phát thóc gạo ở kho ra và thu số thóc tô chưa nộp, tải đến bán cho dân. Lại dụ tỉnh thần xét các huyện trong hạt, từ nay đến kỳ giáp hạt, nếu có tình hình quẫn bách, cứ chiểu thế phát thóc bán ra ; rồi đem việc tâu lên.

Vua cho là ở cửa biển Trực Cát thuộc Hải Dương, thuyền người nước Thanh đậu ở đấy nhiều, chúng hung tợn, ngang ngược, đã từng chuẩn cho đuổi đi, nhưng bọn chúng chưa chịu trở ra ngoài khơi, sợ sinh ra lo ngại khác. Bèn dụ cho thự Tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Trạch rằng : Hạt ngươi thuyền người nước Thanh trước đây tự tiện đến đậu ở cửa Trực Cát, trong thuyền có đủ súng ống, khí giới, lên trên bờ kết lập lều quán, đong trộm thóc gạo, dỗ hiếp đàn bà con gái, nhân sở tại đây có nhiều sự bất tiện, đã bắt đuổi chúng đi, mà không ai dám làm gì được chúng. Nay bọn thuyền ấy lại nói thác là chúng tránh cướp giặc, dời đi đậu ở phận sông xã Nhất Sơn phủ Kinh Môn, chắc gì chúng không dám làm bậy ư ! Vậy Nguyễn Trạch, ngươi phải nghiêm ngặt đuổi ngay hết sạch bọn thuyền ấy ra ngoài khơi, không được chút nào nhu nhơ cho còn đậu lại, hoặc đến nỗi chứa giấu kẻ gian phi sinh việc ra. Lại khám hỏi tình hình, đáng nên xếp đặt thế nào, trù tính cho kỹ càng, làm bản tâu lên đợi Chỉ, tuân theo mà làm.

Định lại lệ khoá và hạch các sĩ tử. Phàm gặp năm thi Hương, thì giám thần, học thần ở Thừa Thiên và Tả, Hữu trực cùng các tỉnh Nam, Bắc Kỳ đều lấy ngày 15 tháng 4 hội đồng các giáo, huấn sát hạch và khảo khoá các học trò. Đến ngày 5 tháng 5 thì treo bảng. Việc làm danh sách, đệ danh sách, loại khai[1] số học trò, cùng là chiểu thu quyển hạch, quyển khảo, đều chiểu theo lệ cũ. Người nào ứng hạch

(1) *Loại khai* : kê khai từng loại.

hay ứng khảo, thì hoặc thi ở nơi trường thi cũ, hoặc ở nơi cánh đồng rộng thoáng ở mé ngoài tỉnh thành, chia làm 2 vi. Ai đi hạch, cho vào vi tả, ai đi khảo, cho vào vi hữu. Khi thu, chứa quyển nộp, chia chứa làm 2 hòm, rồi chiểu lệ điểm duyệt, cho khỏi lẫn lộn.

Về đầu đề khảo, hạch thì : Người nào đi khảo, đầu đề ra dự đủ 4 kỳ, cho phép tuỳ ý chọn lấy mà làm ; người nào đi hạch, đầu đề ra, hỏi lược qua đủ lối văn 4 kỳ để xem thực học. Kỳ hạch, cho chiếu theo văn lý chia làm 4 hạng : ưu, bình, thứ và thứ thứ. Người nào lời văn thông hoạt dự ở 3 hạng ưu, bình, thứ, thì biên tên riêng ra một bảng, đều được miễn trừ đi lính, tạp dịch, hoặc 1 năm hoặc nửa năm ; rồi đem họ tên các người ấy kê vào danh sách các người được đi thi. Nếu văn lý tầm thường, chưa thể ứng đi thi nổi, mà so với quyển cả các người đi khảo cũng ngang nhau, thì đem làm hạng thứ thứ. Rồi đem họ tên các người ấy với các người dự đỗ khảo khoá, hợp lại biên ra 1 bảng, rồi chiểu lệ khảo khoá chuẩn cho miễn trừ, nhưng không được kê vào sổ đi thi, để tỏ sự phân biệt. Còn như các người đi khảo, đỗ vào hạng nào, thì cứ chiểu theo điều lệ khảo khoá mà thi hành.

Kỳ hạch, sĩ nhân nếu có người nào đi học nơi xa, cùng là nhân có bệnh hoạn riêng, chưa thể ứng hạch kịp kỳ, thì chiểu theo điều lệ thi Hương, cho phép tục hạch, nộp quyển đi thi. Về các trường từ Nghệ An trở vào Nam, hẹn nộp đến cuối tháng 5 là thôi ; các trường từ Thanh Hoá trở ra Bắc, đến cuối tháng 7 thì thôi. Các xã thôn nào gặp có khuyết binh, thì người học trò nào nếu không phải là người đi hạch để vào thi, mà chỉ đi khảo thôi, cứ chiểu theo lệ trước mà thi hành.

Về 3 đạo : Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh phàm gặp năm nào có thi Hương, do viên coi các đạo ấy, đều vào ngày mồng 1 tháng 4, chuyển sức cho các viên giáo, huấn thông sức cho trong hạt biết : Người nào đi hạch, phải đem quyển hạch nộp tại các viên huấn, giáo các đạo ấy, rồi do quan ở đạo ấy phát đệ giao cho giám thần, học thần thu nhận và sức cho học trò phải tới phủ (Thừa Thiên), tới tỉnh mà ứng hạch ; sẽ lại do giám thần, học thần hội đồng với tỉnh, phủ, huấn, giáo ra đầu đề sát hạch. Các giáo, huấn ở đạo ấy phải lưu lại ở đạo để khảo khoá học trò. Người nào đi khảo khoá thì nộp quyển ở đạo, đợi đến ngày 15 tháng 4, vẫn do quan ở đạo đốc đồng với huấn, giáo chiểu lệ ra đầu đề khảo khoá. Đến ngày 16, quan ở đạo kiểm lại quyển khảo chứa vào hòm, đệ giao giám thần, học thần chiểu nhận. Ngày hôm ấy, các viên huấn, giáo đều phải tới giám, tới tỉnh, thông xét cả quyển hạch, quyển khảo điểm duyệt tất cả, rồi do giám thần, học thần châm chước định lấy đỗ hay loại bỏ, rồi ra bảng 1 loạt).

Vua dụ rằng : Việc bắt giặc ở Bắc Kỳ, hiện nay đã gần yên tĩnh ; các tên đầu sỏ của giặc là bọn Lê Duy Cự, Lê Duy Đạo, Lê Duy Huân, Đinh Công Mỹ trốn đến nấp ở các hạt Sơn Tây, Hải Dương, Ninh Bình. Vậy Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn

Trạch, Tôn Thất Tĩnh các ngươi đều có trách nhiệm trông coi một địa phương, cần phải kịp thời tìm bắt cho được, khiến chúng đều phải chịu tội, để cho xong việc.

Thự Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu xin : Các tù tội đồ ở các tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, Hà Tiên, tên nào mà dân làng tình nguyện lĩnh nhận, thì do các tỉnh ấy đem phát phối đến nơi gần đó, hạn mãn sẽ giao cho dân, tên nào mà dân làng không tình nguyện lĩnh nhận, thì vẫn cứ chiểu nghị cũ (chép ở năm thứ 5) phát giao cho tỉnh ấy nhận làm, cho được giảm tiện. Vua y theo.

Tỉnh thần Khánh Hoà tra ra tên Nô Yêm ở sách Duy Vạn, tên Nô Vang ở sách Kha Tuân, vốn cùng với tên Lạp hiệp hiềm, họp bọn cướp bóc, nhân thế mà lầm lỡ giết chết biền binh. Tỉnh thần lập tức gọi họp 500 biền binh ở ban đang nghỉ, bàn định cùng nhau uỷ cho Niết ty là Lê Văn Dự cùng với Phó lãnh binh là Lê Xuân đem quân đi đánh diệt bọn ấy, rồi sau đem việc tâu bẩm. Vua cho là chưa được Chỉ mà đã mang quân đi, quân đã đi nửa chừng thế khó mà ngăn lại, đều phạt bổng mỗi viên 1 năm.

Thanh Hoá, Hà Nội, dân khó kiếm được lương thực. Vua hạ lệnh cho phát thóc kho ở tỉnh ra, tỉnh giảm giá bán cho dân.

Tha các tù phạm tội quân, lưu và các tên không rõ họ và quê quán (cộng 22 tên phạm) trước giam ở Sơn Tây, sung làm tiền khu để gắng sức làm việc, chuộc tội, dồn bổ làm lính đội đầu thành.

Định lệ cho ngạch giản binh, mộ binh được về phụng dưỡng ông bà, cha mẹ già. (Phàm giản binh, mộ binh nào có ông bà, cha mẹ 70 tuổi trở lên, xác thực không có chú, bác, anh, em và cháu ruột, hoặc là có, mà những người ấy còn thơ ấu nhỏ tuổi thì : về ngạch giản binh, do thượng tư sở tại, sức cho lý dịch, thân nhân ở nguyên quán làm đủ giấy cam đoan chặt chẽ, rồi viên phủ, huyện, châu, đạo ấy đóng ấn, kết nhận là đích thực thì sức bắt tên khác để thay điền vào. Về ngạch mộ binh, do quan địa phương sở tại, sức cho lý dịch, thân nhân ở chính quán hay nơi ký ngụ của tên ấy hoặc là người cùng quê quán, cùng tỉnh, đóng dấu, kết nhận là đích thực, thì sức cho viên quản suất ấy mộ tên khác điền vào. Thượng tư các hạt ấy, cho tên nào về quê để nuôi ông bà, cha mẹ già thì cho bộ biết).

Chuẩn định : Quan viên văn, võ nào bị lỗi, trước đã giáng chức lưu lại ; sau lại bị giáng chức đổi đi, thì miễn cho không tính gộp lại, về cấp giáng, lưu trước, vẫn phải giáng lưu.

Các tỉnh : Thanh Hoá, Khánh Hoà, Hà Tiên, Quảng Nam, Hà Nội, Biên Hoà, Gia Định, Nam Định, Ninh Bình, Tuyên Quang dâng bảng danh sách sát hạch về tháng kỳ trọng xuân. Vua xem bản danh sách bảo Các thần rằng : Toàn tài khó được mấy người, nếu không phải là người học hạnh và chính sự đều hơn người, sao

đủ đáng kể là hạng ưu. Thế mà tỉnh Thanh Hoá dự hạng ưu là lĩnh Đốc học Nhữ Bá Chỉ, thì chỉ kể tới văn học, phẩm hạnh mà không từng vạch ra thực trạng chính sự. Cùng là Tri huyện Nguyễn Văn Khanh, tại chức vừa mới 8 tháng, thì chính lệnh hay, dở vị tất đã biết rõ ; huống chi việc binh, lương, xét kiện, có được thanh thoả hay không, cũng không nói đến, mà chỉ đem 1 việc sát hạch lệ mục, xếp vào hạng liệt. Hình như là chỉ lấy 1 việc mà che trùm cả 1 người, thì lấy gì tỏ ra sự công bằng, đúng mức. Thậm chí người hậu bổ chưa có phẩm hàm, cũng cho được sát hạch, thực là trái với lời dụ.

Tri phủ Khánh Hoà là Đỗ Thúc Tĩnh kia, chỉ lấy phẩm hạnh mà đem làm hạng ưu ; đã đem làm hạng ưu rồi, lại xin theo thứ tự thăng chuyển. Ở Hà Tiên dự vào hạng ưu là Trần Thiện Chỉnh, chỉ nói là học hạnh khả quan, mà lý lịch ghi dưới tên, chưa có thực trạng gì hơn người. Ở Quảng Nam dự vào hạng liệt là Giáo thụ Trần Hoằng Tốn, do Cử nhân xuất thân mà nay bảo là tài, hạnh tầm thường, không làm nổi việc, nhưng không có thực trạng đáng làm bằng cứ. Các viên ấy đều chuẩn giao về bộ để xét lại.

Xét ra biết được nhân tài là khó, tất phải tham hỏi với mọi người và cũng nên tự mình nhận xét lấy nữa, mới là xác đáng. Như ở Hà Nội, chỉ nói rằng : Đã xét lời nghị luận của dân thứ, sĩ phu, chứ không dám lấy ý riêng mà bình luận. Thế thì người nào hay dở, vị tất đã biết rõ sự thực. Về nghị định sát hạch, chỉ có 4 hạng là ưu, bình, thứ, liệt ; thế mà Biên Hoà, Gia Định đặt thêm ra 1 hạng bình thứ nữa. Giả thử bảo rằng : Tài, phẩm người ta không đều nhau, trong đó có người này hơn người kia một chút, giáng xuống hạng thứ thì ức quá, đem lên hạng bình thì chưa xứng, thì sao không tâu lên đợi Chỉ.

Ở Nam Định, dự vào hạng ưu là Đốc học Lê Lượng Bạt (tên cũ là Thái Bạt) chỉ nói là y học hạnh khả quan, nhưng xét đến chính sự cũng tầm thường, chưa thấy có thực trạng gì. Đốc học Ninh Bình là Phạm Lân, trước can tội riêng, hiện phải cách chức lưu nhiệm. Nay đã đem làm hạng bình, lại tâu xin có thể làm nổi chức Án sát, Lang trung, chả hoá ra cho nhảy vượt quá ư !

Ở Tuyên Quang, dự vào hạng ưu là Trần Danh Vọng, trước đây đem làm hạng ưu, đã bác giả lại ; nay lại cho làm người xuất sắc trong hạng phủ, huyện, cứ theo như cũ mà định hạng. Huống chi viên ấy theo danh sách trước thì chỉ nói là học hạnh khả quan ; mà bản danh sách này lại nói là đoan chính, tài năng, học rộng, nhưng xét về chính sự, thì y chỉ là người làm đủ chức vụ, không có thực trạng gì đặc biệt hơn người. Đều giao về để xét lại.

Lại nói : Người ta không ai được toàn tài, tuy không dám để vào hạng ưu, thì cũng để vào một hạng bình, mà trong đó cũng có kẻ này hơn người kia một chút,

nên chiểu theo như lệ ở An Giang đã làm đem lên đứng đầu hạng bình, để khỏi lẫn lộn quá lạm, thì cũng chẳng hại gì.

Giặc biển cướp thuyền buôn ở phận biển thuộc 2 cửa biển Sa Kỳ, Cổ Luỹ (thuộc Quảng Ngãi). Các viên quản đốc ngồi ở 3 hiệu thuyền : Tĩnh Dương, Điệu Phi, Bằng Đoàn do Kinh phái đi tuần tiễu, tìm chỗ tiện đậu thuyền cho yên, đều bị giáng chức.

Mùa hạ, tháng 4, vua sai thự Tả tham tri bộ Hộ là Ngô Bỉnh Đức tạm kiêm quản viện Đô sát (nguyên viên Kiểm quản là Trương Văn Uyển sẽ chuẩn cho sung chức Khâm sai đi tra án ở Quảng Nam).

Định lại lệ xét cử chức kiểm hiệu thiên hộ vệ Cẩm y. (Người nào tại chức đã đủ 3 năm, sát hạch mà nghề võ thông thạo, sai phái đắc lực, thì cho thăng bổ vào chỗ khuyết đáng được thăng ấy ; nếu nghề võ bỡ ngỡ, không thạo, làm việc tầm thường, thì đình lại 3 năm, rồi lại hạch, nhưng cứ 3 năm là một khoá, cho có quy tắc nhất định. Đến như viên nào tuổi già mỏi mệt, lề mề thì chỉ được làm mãi 1 chức, không được cử bừa bãi).

Về tỉnh Lạng Sơn, những trâu cày và súc sản của dân ở nơi biên giới nhiều lần bị giặc cướp lấy và bị chết dịch, ruộng đất phải bỏ hoang. Vua sai tỉnh thần sức cho dân lĩnh giấy tới kho tỉnh Bắc Ninh nhận tiền mua trâu cày đủ số 2.000 quan thì thôi. Khoản tiền ấy hoãn cho đến năm Tự Đức thứ 11 mới chiểu thu số tiền ấy nộp kho.

Chuẩn cho : Giản binh (40 tên nguyên trước thuộc cơ Hậu dũng, Sơn Tây) huyện Tam Nông (đã đổi thuộc vào tỉnh Hưng Hoá) lệ thuộc về Hưng Hoá, đặt thêm làm 5 đội cơ Hưng hùng ; giản binh (9 tên, nguyên thuộc cơ Hưng hùng ở Hưng Hoá) tổng Cao Phong (đã đổi thuộc về tỉnh Sơn Tây) lệ thuộc về Sơn Tây, để điền vào cơ Hậu dũng. Cơ Hậu dũng nếu còn có thiếu số, thì do tỉnh thần kiểm xem cơ, đội nào có thừa số. (Tỉnh Sơn 10 cơ, có đội nhiều đến 54 hay 55 tên trở lên), chiểu theo địa thế gần tiện mà trích bổ vào cho đủ số binh.

Tên đầu mục của giặc ở Hải Dương là Nguyễn Văn Liệu (tức lý Liệu) phải xử tội giết chết.

Tha cho tù tội đồ là quân lính ở Hải Dương (nguyên trốn đi rồi ra thú).

Định lại lệ diễn tập trận voi. Mỗi thứ chỉ diễn tập 2 trận thôi, còn kỳ diễn voi tháng 12 thì đình.

Định lại phục sắc khi tế đinh nhà Văn Miếu. (Quan chính hiến[1] và 2 viên quan phân hiến[2] ở 2 án thờ tiên triết bên đông, tây và các viên ứng trực xét lễ nghi, cùng

(1) *Chính hiến quan* : vị chủ tế ở bàn thờ chính giữa.

(2) *Phân hiến viên* : hai vị chủ tế ở 2 bàn thờ đông và tây.

đọc chúc, đều mặc mũ áo đại triều cả, các viên phân hiến các ban được tế theo ở 2 bên đông tây vũ và các người bồi tế, chấp sự, đều mặc áo dài có bổ tử để làm lễ.

Đền Khải Thánh[1] : Quan khâm mạng và các viên ứng trực xét lễ nghi đọc chúc, cũng đều mặc mũ áo đại triều ; các người phân hiến, bồi tế, chấp sự cũng đều mặc áo dài có bổ tử để làm lễ).

Có 3 chiếc thuyền giặc biển vào đốt cướp xứ Hòn Mồ (Khánh Hoà), Quyền biện vệ Thuỷ quân là Trần Đình Cẩm vì gặp giặc, đậu thuyền lánh chỗ khác, phải cách chức ; Thành thủ uý là Đỗ Hựu vì đến hội họp dẹp giặc bất lực, phải giáng chức.

Toán giặc hạt nước Thanh đến cướp phố Ba Sơn (thuộc Cao Bằng), bọn thổ hào là Vi Thượng Nghĩa, Hoàng Văn Long đánh đuổi phải chạy.

Vua bảo Các thần rằng : Năm ngoái các hạt Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên đều có giặc nổi lên, làm bận phải đánh dẹp. Duy có tỉnh Nam Định hiện được yên ổn, đó cũng là sự may cùng không may đấy thôi.

Duy có triều đình thưởng phạt tin đúng, là để khuyến khích trong nước. Các thú mục như Nguyễn Đình Tân, phòng thủ chống giữ có phương pháp, thưởng cho gia 1 cấp ; Ngô Bỉnh Đức, Bùi Văn Phong, Đỗ Phó, Nguyễn Minh, có dự việc bàn bạc, mỗi viên đều thưởng kỷ lục 3 thứ.

Bộ Hình tâu : Năm ngoái các hạt Bắc Kỳ, bọn giặc quấy nhiễu, nhân dân sở tại hoặc bỏ mình theo giặc, hoặc vì giặc ức hiếp phải theo, thực có nhiều lắm. Nay việc bắt giặc đã xong, nhưng hoặc có kẻ còn sợ tội, trốn tránh, vậy xin không kể là kẻ đầu sỏ, là đầu mục và bọn lũ của giặc, đều hạn cho 6 tháng, không cứ là tự mình ra thú, hay nhờ người đến xin thú hộ, đều do thượng tư ấy cứ thực kê danh sách tâu lên, đợi Chỉ cho khoan giảm. Còn như bọn bộ biền bắt bậy để cầu thưởng, xin cấm chỉ.

Vua bảo rằng : Tên nào ra thú, thì tỉnh thần phải làm danh sách kê rõ tội trạng, đợi Chỉ, không cần phải ấn định.

Sửa chữa cửa phía tây nam Kinh thành (vì nhân gió bão đổ nát, nên phải xây lại). Vua cho là nắng mùa hạ nóng, việc làm khó nhọc, thưởng chung cho cả từ đồng lý đến biền binh và nhân công, thợ làm 600 quan tiền.

Giặc biển đốt cướp thuyền buôn ở cửa biển Cam Đài (thuộc Khánh Hoà) có người bị giết chết. Thuyền đi tuần là Trương Hoá, thuyền sai phái là Đặng Cải gặp giặc đều chạy, đều phải tội trảm giam hậu.

Giặc biển cướp lấy 3 chiếc thuyền buôn, kéo qua đến đảo Chiêm Dữ (Quảng Nam). Thuyền hộ là Đội trưởng Trí (người thôn Trường Đông, Khánh Hoà), trông thấy 3 chiếc thuyền đi tuần, Trí bèn cắt dây kéo thuyền mình, chém được 3 tên giặc

---

(1) *Đền Khải Thánh* : nơi thờ Thúc Lương Ngột sinh ra Khổng Tử.

ngồi ở thuyền, bắt sống được 3 tên và 1 người đàn bà bị giặc bắt (người thôn Trường Tây), rồi quay lái chạy thoát, thuyền đi tuần đến cứu không kịp, thuyền của Trí vào đậu yên ở đảo Chiêm Dữ và đem các tên phạm về tỉnh giải nộp.

Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua thưởng cho thuyền Đội trưởng Trí 100 quan tiền. Rồi hạ lệnh cho viên, biền ở 3 thuyền hiệu Định dương, Điềm dương, Hải đạo (2 chiếc), cộng 4 chiếc ra ngay cửa Thuận An, chở qua phần biển các hạt từ Quảng Nam đến Khánh Hoà, hiệp cùng với các hiệu thuyền đi tuần là Bằng đoàn, Tĩnh dương nguyên trước phái đi tuần tiễu cùng dẹp bắt bọn giặc, để yên cướp giặc ngoài biển.

(Về 6 phủ, huyện : Thọ Xuân, Thiệu Hoá, Mỹ Hoá, An Định, Đông Sơn, Hậu Lộc thuộc Thanh Hoá và huyện An Dương tỉnh Hải Dương phát bệnh dịch lệ. Vua sai tỉnh thần phái thầy thuốc đến điều trị. Người nào bị chết, chiểu hạng cấp tiền tuất.

Tên đầu sỏ giặc là Lê Duy Cự (nguỵ xưng thiên hạ Nguyên soái. Hoàng Giang chính thống, chính giá đại nhân, tức tên là cả Đồng) bị xử tội giết chết. Lý trưởng xã Trung Lập là Nguyên Huy Chung dụ bắt được Cự, được thưởng chánh cửu phẩm bách hộ theo việc sai phái ở tỉnh. Tỉnh thần Hưng Yên là Vũ Trọng Bình, viên Tri huyện là Trần Văn Mỹ, vì phái uỷ đắc lực, đều thưởng gia 1 cấp.

Thuyền công và thuyền đánh cá bắt được 2 chiếc thuyền dị dạng của nước Thanh ở cửa biển Vịnh Lầm (thuộc Phú Yên). Tỉnh thần tâu nói : 1 thuyền xưng là Hoàng Cảnh Công, Tham tán quân cơ, Văn Hùng trấn của nước Hán Đại Minh ; 1 thuyền xưng là Hứa Thiên Thưởng ; đều là thuộc hạ của Đại tướng Hoàng Quốc Lập, nhưng sức kiểm soát thấy trong thuyền hiện chở đều là khí giới đi ăn cướp.

Vua bảo rằng : Tình trạng thuyền ấy có phần đáng ngờ, các ngươi ở thuyền ấy hãy tạm giam lại đợi xét. Sau xét ra chúng không có tình trạng rõ rệt là đi cướp bóc, nên tha.

Nước Thanh có giặc Chu Thiên Đức, tự xưng là con cháu nhà Minh, lấy danh nghĩa là mưu hưng phục lại nhà Minh, cho nên gọi là nước Hán Đại Minh. Lập là bọn lũ của Thiên Đức. Khi ấy bị quân nhà Thanh đánh đuổi, nên chúng trốn đến phận biển nước ta).

Định lại lệ bổ quan cho tiến sĩ, phó bảng, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh.

(Từ nay về sau : Những người đỗ tiến sĩ, phó bảng bắt đầu hàm viện Hàn lâm, đã đủ một năm ; tôn sinh, giám sinh, ấm sinh học trường Giám, đỗ kỳ hạch bổ, cho viện hàm được 3 - 4 năm ; thì do bộ Lại chiểu theo số phủ, huyện, châu các tỉnh hạt nhiều hay ít, liệu chỗ chia pái đi làm hậu bổ, để gặp việc thì sai phái hoặc phái đi quyền tạm làm phủ, huyện để tập quen công việc trị dân. Tiến sĩ, phó bảng đi hậu bổ được 1 năm ; giám sinh, tôn sinh, ấm sinh được 2 năm, nếu gặp có chỗ khuyết đáng thăng, thì chiểu lệ xét bổ làm phủ huyện ; nếu không có chỗ nào khuyết mà

bổ được thì do bộ xin chuyển bổ chức khác, cho khỏi đến nỗi chìm đọng lại. Lại các viên phó bảng, theo lệ trước, được bổ thự đồng tri phủ hoặc tri huyện, hơi có khác một chút. Nay đều chuẩn cho được bổ đồng tri huyện nào to đứng đầu các huyện, hoặc quyền huyện, để tỏ sự thống nhất).

Đầu mục bọn giặc là Nguyễn Hiện Lợi (Thống chế tiền quân của giặc) ra thú. Thự Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Trạch đem việc tâu lên. Vua sai giam cấm lại và sức tên Lợi phải uỷ cho thân nhân thám bắt cho được các tên chính yếu phạm trong cùng bọn hắn, đem giải nộp quan, sẽ làm bản tâu lên, lượng giảm tội cho. Nếu không thế sẽ chiểu luật trị tội.

Đắp con đê ngang ở sông Phổ Lợi (thuộc Thừa Thiên) (vì cớ nước mặn dẫy lên tràn vào không tiện cho việc làm ruộng).

Tỉnh bớt các thuộc viên ở ty Chiêm hậu, Lương y và Lễ sinh hiệu ở các tỉnh Nam, Bắc Kỳ. (Ty Chiêm hậu : Quảng Nam, Quảng Bình, nguyên có 10 tên, Hà Nội nguyên có 7 tên ; nay lưu để mỗi tỉnh 5 tên. Gia Định nguyên có 5 tên, nay vẫn như cũ. Quảng Ngãi nguyên có 10 tên và từ Khánh Hoà trở vào Nam đến Hà Tiên, từ Nghệ An trở ra Bắc đến Cao Bằng, nguyên mỗi tỉnh có 5 tên ; nay mỗi tỉnh đều lưu lại 4 tên.

Ty Lương y : Thừa Thiên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Nghệ An, Thanh Hoá, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Hà Nội, Nam Định, y thuộc nguyên có 10 tên, nay Quảng Ngãi, Bình Thuận, Lạng Sơn, lưu lại 4 tên ; các tỉnh kia nên lưu lại 6 tên. Khánh Hoà, Biên Hoà, Định Tường, Hà Tiên, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Cao Bằng, y thuộc nguyên có 5 tên, nay để lại 4 tên.

Lễ sinh hiệu : Nguyên tỉnh lớn 15 tên, tỉnh trung và tỉnh bé 12 tên ; duy có Thanh Hoá nguyên có 20 tên, cho lưu lại 15 tên, còn mỗi tỉnh kia lưu lại đều 10 tên).

Bọn ác man ở Quảng Ngãi thường xuống các bảo cướp lấy súc sản của dân, Phó quản cơ đóng ở bảo ấy là Nguyễn Tần, thự Lãnh binh là Vũ Tĩnh, đều phải giáng chức. Rồi sai Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri đem binh đến đánh dẹp.

Các trạm Hoà Tân, Hoà Du, Hoà Lãng thuộc hạt tỉnh Khánh Hoà, vì thôn xóm sợ hãi, xiêu tán, thành ra bỏ hoang rậm. Viên phủ Diên Khánh là Đỗ Thúc Tĩnh mộ được hơn 150 nhân đinh, xin thiết lập làm 4 thôn. Những khe núi, khe rừng rậm, dân người Kinh không dám cày cấy khai khẩn, thì lại mộ được hơn 10 người dân Chi Man[1] ở đấy khai khẩn, tuỳ tiện làm ăn sinh sống, nhưng xin nộp thuế theo như sách Man trước. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua cho là phải. Nhân giao xuống đình

(1) *Chi Man* : tên một bộ lạc người Man.

thần bàn định cách thưởng cho người nào mộ dân lập thôn ở các nhà trạm thuộc Khánh Hoà, để thi hành.

(Người nào chiêu dụ nhân dân dựng làm nhà cửa ở giữa đường vùng ven các trạm để khẩn ruộng làm ăn sinh nghiệp ; nếu ai mộ được 30 - 40 tên trở lên, đặt làm một thôn ; 5 - 6 thôn đặt làm một tổng. Ai mộ được 1 thôn đủ 30 tên trở lên, thì thưởng thụ tùng cửu phẩm bách hộ, vẫn lĩnh lý trưởng ; mộ được 50 tên thì thưởng chánh cửu phẩm bách hộ, cũng vẫn lĩnh lý trưởng thôn ấy ; mộ được 150 tên, thưởng thụ tòng bát phẩm bách hộ, kiêm lĩnh lý trưởng các thôn ấy ; mộ được 300 tên, thưởng thụ chánh bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng. Người nào nguyên là thí sai cai tổng, mà mộ được 100 tên, thì thưởng thụ tòng bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng ; mộ được 200 tên, thưởng thụ chánh bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng.

Người nào mộ dân đến làm nhà ở trong hạt, khai khẩn ruộng, tính cách sinh nhai : Ai mộ được 1 thôn đủ 30 tên trở lên, thưởng cho người ấy được miễn đi lính và thuế thân suốt đời ; mộ được 50 tên, thưởng thụ tòng cửu phẩm bách hộ, lĩnh lý trưởng thôn ấy ; mộ được 150 tên, thưởng thụ chánh cửu phẩm bách hộ, kiêm lĩnh lý trưởng các thôn ấy ; mộ được 300 tên, thưởng thụ tòng bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng. Người nào nguyên là thí sai cai tổng, mà mộ được 150 tên, thưởng thụ tòng bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng, được 300 tên, thưởng thụ chánh bát phẩm bách hộ, lĩnh chức cai tổng.

Số người mộ được bao nhiêu, chiểu theo liên lạc mà đặt lập tổng, thôn, làm nhà ở khai khẩn ruộng ; số ruộng khai khẩn được bao nhiêu, cho phép biên vào sổ là hạng ruộng đất tư, để làm sản nghiệp đời đời. Các người đứng mộ, do tỉnh cấp giấy, đợi đủ 2 năm, loại khai sổ sách đinh, điền, do bộ phúc xét. Trong đó, tên nào đáng được miễn thuế, do tỉnh cấp giấy để giữ làm bằng : Tên nào đáng thưởng chức hàm cũng do tỉnh làm danh sách tâu xin thực thụ.

Đến như thuế lệ đinh, điền thì : Các dân ở quãng giữa đường, vùng ven trạm ấy được trừ thuế mãi ; các nơi khác đều khoan hạn cho 10 năm, hết hạn ấy, phải chiểu theo lệ nộp thuế và chọn lính. Từ nay trở đi, có số người ứng mộ được bao, mà tên nào tình nguyện lĩnh vay, thì không cứ ở gần trạm hay suốt hạt, đều cấp cho vay, mỗi tên 25 quan ; đợi đến năm nào làm sổ sách khai đinh, điền thì số tiền cấp cho các dân cư hai bên đường được miễn, không truy nữa. Còn các nơi khác, chia làm 3 năm, nộp trả lại cho xong khoản tiền vay ấy).

Kinh phái : Cao Sĩ là Phó vệ uý, ngồi cai quản chiếc thuyền đồng hiệu Tĩnh hải ; Nguyễn Tình Phó vệ uý, Lê Cát, Trần Ngôn là Suất đội, ngồi cai quản 2 chiếc thuyền Đại dịch để đổi bắt thuyền giặc (1 chiếc) ở phận biển Chiêm Dữ (thuộc Quảng Nam). Thuyền Sĩ vượt lên trước đuổi đánh, bọn Tình bơi thuyền rút lui,

nên Sĩ bị cô quân, không ai cứu viện, cùng bọn Suất đội, cố đánh, bị chết, biền binh bị chết hơn 60 tên, bị thương và bị bắt 17 tên, cùng là 1 chiếc thuyền đồng bị giặc lôi theo đi. Bọn thương binh [ở chiếc thuyền đồng ấy] nhân ban đêm gió mạnh, ngầm cắt dây kéo thuyền, bơi về cửa biển Đại Chiêm, tỉnh Quảng Nam. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên, vua chuẩn cho những người chết vì việc nước, từ Suất đội trở xuống, được truy tặng và cấp tiền tuất gấp đôi, lại sai quan đến tế 1 đàn. Còn Tình, Cát, Ngôn, 3 tên vì tội dùng dằng không tiến, đến nỗi hỏng việc, xử tội trảm giam hậu. Bộ cho Sĩ là khinh suất tiến quân nên bại trận, xin truy tước cả quan hàm.

Vua thương Sĩ là nhân việc đánh trận mà chết, tha cho việc tước quan hàm, nhưng không cho Sĩ được dự vào đàn tế, để nghiêm quân luật.

Tháng 5, Bố chính Hải Dương là Lê Bá Đĩnh và Phó lãnh binh là Ngô Khánh đều bị giải chức, đợi xét về việc phủ Nam Sách thất thủ. Chức Bố chính khuyết ra, chuẩn cho Tế tửu Quốc tử giám là Phan Tam Tỉnh lĩnh chức ấy. Khi Tam Tỉnh vào bệ kiến xin đi cung chức. Vua dụ rằng : Thuyền buôn nước Thanh ở cửa biển Trực Cát, có nhiều mối tệ, ngươi và Nguyễn Trạch nên làm thế nào lập ra điều cấm rõ ràng, để ngăn trừ hết bọn buôn gian ấy, khiến cho mãi mãi không có sự lo ngại về sau. Các ngươi phải hết lòng trù nghĩ tâu bày lên.

Viên quan võ nước Thanh bị nạn là Sùng Đoan, xin đi theo thuyền buôn của nước Thanh trở về Quảng Đông. Đoan là Tướng quân du kích nước Thanh, tháng chạp năm ngoái, thuyền của Đoan nhân bị bão, trôi giạt vào cửa biển Thi Nại, binh có 300 tên. Vua sai chu cấp cho ưu hậu. Lại phái Thị lang là Phạm Huy đến đó hỏi thăm, yên ủi và cấp cho 60 lạng bạc. Rồi sau Đoan xin cấp cho mỗi tháng 800 quan tiền, vua cũng cho ; lại cấp thêm cho Đoan 30 lạng bạc và người thủ bị 15 lạng bạc. Đến bấy giờ trở về Quảng Đông, lại sai cấp tiền, gạo kế tiếp và chia cấp bạc tiền, bạc lạng, để trọng thể thống của nước. Về sau sứ bộ ta là bọn Phan Huy Vịnh đi lối đường khác về Quảng Đông, tỉnh thần tỉnh ấy, chiếu số tiền bạc [nước ta đã cấp cho bọn Đoan ấy] phát giao cho sứ bộ ta nhận lĩnh, nhưng sứ bộ ta cố từ không nhận. Khi sứ bộ về triều, phúc tâu việc cấp ấy. Vua cho là đắc thể, khen ngợi sứ bộ.

Tha thuế thân 1 năm cho 5 huyện, châu ở Lạng Sơn (Thất Khê, Văn Uyên, Thoát Lãng, Lộc Bình, An Bác) vì cớ đang có giặc phải phòng giữ vậy.

Hoàng Thu (nguyên Hữu tham tri bộ Lại) có tang báo về, nay hết tang, chuẩn cho chiểu bổ làm Hữu tham tri bộ Hộ.

Bỏ bớt 9 lò ở cục Khai bảo[1] Hà Nội, chỉ lưu lại 3 lò ở gần thành.

Dân Nghệ An là Hoàng Ngại đánh giết mẹ nó, vua hạ lệnh xử tội lăng trì và bêu đầu.

---

(1) *Cục Khai bảo* : tức là Cục Đúc tiền.

Bọn ác Man tỉnh Quảng Ngãi lẻn xuống các bảo Phú Thành và Bình An, đốt phá nhà dân, giết người, cướp súc sản. Lãnh binh là Vũ Tĩnh phải cách chức, lưu nhiệm ; tỉnh thần phải giáng cấp.

Tỉnh thần Quảng Yên cho là bảo Yên Hưng xa cách với nơi dân cư, bọn gian dễ ra vào, xin dời bảo ấy dựng ở bến sông Bạch Đằng. Vua y cho.

Toán giặc hạt nước Thanh vào cướp bóc châu Tiên Yên (thuộc Quảng Yên). Châu phái cho bọn Nguyễn Văn Tuấn đón đánh ở tổng Kiến Diên, phá được ; chúng lại kéo vào xã Tình Húc, tỉnh phái cho Phó vệ uý là Phan Giác, Tri châu là Đặng Cao Phóng hội lại đánh dẹp, lại cả phá được toán giặc ấy.

Giặc Man Quảng Ngãi hẹn ngày đánh phá bảo Bình An. Trần Tri tâu xin gọi họp tất cả số binh hiện đương ban nghỉ của tỉnh ấy, chia ra đóng phụ vào đồn, luỹ. Lại nói số quân ở tỉnh có ít, sai phái không đủ. Bộ Binh xin phái thêm quân ở Kinh đi hội đánh giặc ấy. Vua nói : Biền binh tỉnh ấy lười nhát, vị tất làm đã nên việc. Bèn sai bộ phái 2 viên suất đội vệ Tuyển phong đem binh trong đội 100 tên và 10 người pháo thủ, dinh Thần cơ đi ngay theo Trần Tri sai phái.

Bọn đầu sỏ giặc ở Hưng Yên là Bì Văn Tăng (nguỵ Trung quân), Bùi Thường Chiểu (nguỵ Tả quân), Lê Đình Do (nguỵ Hậu quân) đều ra thú tội. Vũ Trọng Bình xin giam bọn ấy lại, bắt chúng phải uỷ cho thân nhân thám bắt các tên chính yếu phạm cùng bọn đem giải quan, sẽ xin lượng giảm tội cho. Vua y theo.

Vua bảo Các thần rằng : Thóc là của báu trong nước, nguồn sống của dân, vì thế cho nên đời xưa mới trọng việc làm ruộng. Nay nên dụ cho khắp các địa phương đều sức cho phủ, huyện, châu trong hạt phải hết lòng khuyến dạy về việc nông. Về xã thôn nào lưu tán, ruộng đất bỏ hoang, thì phải gọi dân về cày cấy. Riêng đất, chỗ nào có thể cày cấy được mà còn bỏ hoang, thì sức cho nhân dân đến khai khẩn, cứ đến cuối năm đều kê khai làm sổ tư đi, do bộ chia từng hạng làm bản tâu lên, đợi Chỉ định thưởng phạt, để tỏ sự khuyến răn. Bấy giờ mới dụ cho khắp nơi để sức làm.

Định lại lệ cấp tiền tuất cho các người : sinh viên, hành tẩu, hậu bổ và người ứng thí [khoa thi Hội] ở Kinh và các tỉnh :

(Từ nay về sau, phàm học trò ở Giám, cùng cử nhân, giám sinh, ấm sinh làm hậu bổ ở các tỉnh ; hành tẩu ở 6 Bộ, cùng là các cử nhân về Kinh thi Hội, người nào bị ốm chết, thì cấp cho 15 quan tiền và 3 tấm vải. Cử nhân, tú tài mà là học sinh ở Kinh, ở tỉnh, thì cấp 15 quan tiền và 2 tấm vải ; sĩ nhân, cấp 10 quan tiền và 2 tấm vải ; cử nhân đi thi Hội được trúng cách, cấp 20 quan tiền và 4 tấm vải).

Nêu thưởng biển ngạch nghĩa dân cho xã Tiên Lữ (thuộc huyện Yên Sơn, tỉnh Sơn Tây). Tháng 11 năm ngoái dân xã ấy không chịu bọn giặc sách nhiễu tống của, Lý dịch là Nguyễn Xuân Chiêm, Hà Sĩ Nhạ, Tống Bá Hoàng họp dân bắt được 1 tên

giặc đem giải quan tra xét. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên, vua bèn chuẩn cho nêu thưởng xã ấy ; bọn Xuân Chiêm cũng được thưởng, đợi khi khuyết Phó tổng sẽ bổ.

Dụ cho dụng tử, viên tử[1] ở các tỉnh, gián hoặc có người nào mồ côi, nhà nghèo, tình thế khó về được Kinh, để vào học ở trường Anh danh, Giáo dưỡng, mà có sức vóc khoẻ mạnh, tình nguyện ra làm việc, thì tỉnh thần phải cứ thực khai danh sách tâu lên, sẽ lượng cấp cho tiền, gạo hằng tháng theo tỉnh sai phái, để giúp việc học tập.

Tù trưởng các phạm Man ở Khánh Hoà đến xin thú tội phục tùng. (Trước đây, tù trưởng Man ấy là Nô Ấm, Nô Rừng cùng với bọn chúng là lũ Nô Vang, khởi loạn bắn giết 3 tên biền binh, hiện tỉnh ấy đã đem quân đến dẹp và vỗ yên). Án sát Lê Văn Dự và Phó lãnh binh là Lê Xuân rút binh về tỉnh. Các viên ấy vì có công chiêu dụ bọn phạm Man, nên đều được thưởng kỷ lục.

Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri tâu : Về phần dân Man ở Quảng Ngãi địa thế rộng, xa, đường núi nhiều ngả, xin phái thêm biền binh hội lại để đánh dẹp. Vua dụ bộ Binh phái thêm Hiệp quản Nhị vệ vệ Tuyển phong là Nguyễn Hợp đem 500 viên danh biền binh vệ ấy và 300 viên danh biền binh vệ Quảng Nam hiện đương giữ cửa biển Đà Nẵng, đi ngay đến nơi đó, cho đủ sai phái. Cho Tổng đốc là Trần Tri làm Tổng thống việc quân, Hữu tham tri bộ Lại là Vũ Duy Ninh sung chức Tán lý. Duy Ninh sau vì có bệnh xin cáo.

Vụ hạ năm ấy, lúa ruộng ở Quảng Ngãi, Hải Dương được mùa lớn. Còn hạt nào có thiên tai tổn hại, thì tô, thuế đều chiểu hạng tha, giảm cho. Về khoản thóc thuế, cùng với các địa phương nào mà lúa đồng được mùa vào hạng trung, hay hạng kém, đều chuẩn cho chiết nộp bằng tiền, hoặc cho hoãn thu, có thứ bậc khác nhau.

Tháng 6, khoản thuế vàng ở Quảng Nam được hoãn đến cuối năm nộp dần ; xã dân nào thiếu ngạch đinh, cho hoãn 2 năm, chiêu dụ dân về, sẽ điền tục. Vì là mấy năm mất mùa luôn nên dân tình quẫn bách.

Giặc Man ở Quảng Ngãi, giết người cướp súc sản ở các thôn, trại Long Bàn, Lâm Sơn, Phú Lâm. Hiệp quản là Nguyễn Nhị cố sức đánh nhau với bọn giặc ấy ở Phú Lâm, giặc thua chạy. Nhị được thưởng kỷ lục 1 thứ ; tuỳ phái là Suất đội Nguyễn Văn Phượng, được thưởng 1 đồng ngân tiền ; Đốc thần là Trần Tri và Bố chính Lê Danh Đề đều bị phạt.

Giặc biển cướp bóc thuyền buôn ở cửa biển Thi Nại (thuộc Bình Định trở xuống). Lại cướp thuyền công ở phận biển cửa An Dụ. Viên tấn thủ và tỉnh thần đều phải giáng chức.

---

(1) *Dụng tử* : tức là nhậm tử, vì huý chữ "nhậm" nên đổi làm chữ "dụng". Dụng tử là con các quan to từ tứ, ngũ phẩm ấn trở lên. Viên tử là con các quan nhỏ.

Vua nhân dụ rằng : Đường đi biển lần này, có giặc nổi lên nhiều, đã từng phái thêm hai chiếc thuyền bọc đồng chở đi dẹp giặc. Thế mà thuyền vừa mới ra khơi chở đến cửa Thi Nại ở Bình Định, đã kêu là nhân gió bão, thuyền bị nước rò vào, phải quay về đảo Chiêm Dữ ở Quảng Nam để sửa chữa. Thế thì trước đây nói là, các thuyền ấy đã sửa sang được vững chắc, thì ở chỗ nào ? Cùng là thuyền vận tải, nguyên có quản suất, tại sao không đi theo đoàn thuyền, lại tự tiện đi một mình, để đến nỗi bị giặc lấy, cướp. Vậy 2 bộ Công, Hộ phải xét tâu, không được dung túng, ẩn giấu.

Trước đây, vua nghe thấy phong tục dân gian, lối ăn mặc xa xỉ và việc lấy vợ, gả chồng cũng chưa chỉnh đốn. Bèn sai bộ Lễ xét xem việc hạn chế về phục dụng, về hôn thú, cùng nghị định, từ trước thế nào, đều phúc tâu lên. Bộ đem luật lệ (chép ở sách luật) và nghị định về khoảng năm Minh Mệnh (chép vào năm thứ 8 và thứ 19) tâu lên.

Vua bảo rằng : Thế cũng chưa đủ. Rồi sai bộ xét lại họp bàn và tâu lên. Đến đây bèn chuẩn cho định rõ lại quy chế về phục dụng của quan, dân và lễ nghi về tang, tế, hôn, thú ; cùng là các điều cấm có quan hệ đến sự biểu dương phong hoá, khuyên sửa lệ thói lại càng rõ ràng đầy đủ vậy. Quy chế về phục dụng : Văn, võ từ tam phẩm đến tứ phẩm ấn quan trở lên, thì các thứ nhiễu, đoạn, the, lĩnh, được tuỳ dùng. Phàm các thứ hoa thêu đồng màu, cùng là các kiểu dệt hình : mây, mãng sà ổ tròn, phượng ổ tròn, con lân, con hạc, thuỷ ba, đều cho dùng để mặc được cả ; chỉ không được dùng sắc vàng và hình rồng 5 móng thôi. Về loại màn, trướng, gối, đệm, gián hoặc có may bằng gấm, đoạn, có thêu cũng cho phép. Còn bát đĩa, đồ dùng, nếu có chạm khắc, tô vẽ, khảm cẩn thì không được chế hình rồng, phượng (các thứ bát đĩa sứ của Trung Hoa nguyên có vẽ hình rồng, phượng thì không cấm). Phàm các thứ bịt và trang sức, cho phép dùng thuần chất bạc, hoặc xen lẫn chất vàng, theo đúng nghị định năm Minh Mệnh thứ 19.

Thuộc viên tứ, ngũ phẩm và ở bên ngoài từ phủ, huyện, châu trở xuống, thì không được dùng, mặc nhiễu, đoạn dệt hoa, cùng là các hạng sa dệt kiểu hình mây, mãng sà, mãng sà ổ tròn, rồng ổ tròn, phượng ổ tròn, con lân, con hạc ; duy có các hàng Trung Hoa hạng trơn bóng và các hạng sa dệt hoa, cùng là hà bao bằng gấm, đoạn dán sắc, thì đều cho mặc dùng. Về loại gối, đệm, hoặc dùng gấm, đoạn có thêu cũng cho phép ; duy có màn, trướng thì không được dùng gấm vóc. Về các thứ bát, đĩa, đồ dùng, nếu có chạm khắc tô vẽ, khảm cẩn thì không được chế hình rồng, phượng. Về các thứ bịt trang sức, cho dùng toàn chất bạc, không được lẫn chất vàng.

Lục, thất phẩm thì : hàng Trung Hoa hạng trơn bóng, sa hoa và các thứ hàng nam dệt hoa các kiểu và hà bao bằng gấm đoạn cùng một màu đều cho phép mặc, dùng ; mặt gối dùng xen gấm đoạn và có thêu, cũng cho ; còn các loại màn, trướng,

chăn, đệm, không được dùng gấm, vóc. Về đồ dùng bát đĩa, có chạm khắc, tô, tráng vẽ, khảm cẩn, không được chế hình rồng, phượng. Về bịt bọc trang sức, cho dùng toàn chất bạc, không được xen lẫn vàng.

Bát cửu phẩm và những người chưa có phẩm hàm như : Cát sĩ, tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, giám sinh, võ cử, tôn sinh, ấm sinh, anh danh, tôn thất nhàn tản, tú tài ; cùng là bọn chánh, tòng cửu phẩm đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng, cai, phó tổng mới thí sai cấp bằng thì cho phép dùng thứ hàng nam dệt hoa ; về sa hoa hàng Trung Hoa thì chỉ cho may thứ áo tay rồng để làm lễ phục ; còn các hàng Trung Hoa khác đều cấm. Các hạng nhiễu, sa hàng nam màu đỏ, cũng không được may làm quần xiêm mặc bên dưới.

Các chức dịch vị nhập lưu, cho đến lý trưởng, quân, dân, đàn ông, đàn bà, cùng là tôi tớ các nhà quý thế, con hát, phường tuồng, cho phép được dùng hàng nam trơn bóng và các hạng vải lụa, sại nam, tơ gốc ; còn hàng Trung Hoa và hàng nam dệt hoa, đều cấm ; và các hạng sa nhiễu hàng nam không được may làm quần xiêm mặc bên dưới. Từ bát, cửu phẩm trở xuống, thì hà bao, không được chế bằng gấm vóc. Các đồ dùng bát đĩa, mà chạm trổ tô vẽ, khảm cẩn, đều dùng kiểu vẽ hoa hoặc hình chim, hoặc dùng bằng đồng, thiếc.

Thứ mặc và đồ dùng của đàn bà, thì theo chức quan của chồng mình mà chế làm. Người cha mẹ các quan chức so với con kém 1 bậc. Các đồ mặc và đồ dùng của con trai, con gái cùng cháu nội của các tước công, thì ngang với quan tứ, ngũ phẩm. Thân quyến (con trai, con gái, nàng hầu, vợ lẽ) của ấn quan tứ phẩm trở lên, cũng ngang với lục, thất phẩm. Thân quyến của thuộc viên tứ phẩm đến thất phẩm, cũng ngang với bát, cửu phẩm. Thân quyến của bát, cửu phẩm, cùng giống như thứ dân. Đến như các người ấy, khi có đặc ân ban cho áo mặc và triều phục may theo phẩm cấp, thì không ở lệ cấm này.

Các khoản ấy, ngoài hạn 3 tháng, sau khi có nghị định này người nào cố ý trái phạm điều cấm : là quan lại thì phải cách chức, bãi dịch ; là quân dân, người làm thợ, con hát, thì phải phạt trượng và đóng gông đem bêu.

Lễ nghi về tang, tế : Phàm việc tang tế ở nhà mọi người, thì cần có lòng thương xót, thành kính làm gốc, không được xa xỉ quá. Về việc dùng muông sinh, lễ phẩm thì : Tam phẩm trở lên, dùng 3 giống sinh ; tứ phẩm đến thất phẩm, dùng 2 giống sinh (bò, dê, lợn, tuỳ dùng) ; bát cửu phẩm đến thứ nhân chỉ cho dùng 1 giống sinh. Về dân xã tế thần, đại lễ thì dùng 1 con trâu ; trung lễ và tiểu lễ, mỗi lễ đều dùng 1 con bò. Đến như việc chôn cất của nhà mọi người thì : Nếu nhà nào bất hạnh đem chôn ở 5 nơi có lo ngại (như ở đầu núi, cuối sông chùa, miếu, chỗ binh lửa và thị thành) mới được cải táng, nhưng không được quá 2 lần. Nếu người nào mong cầu phát đạt, tìm bậy long mạch, thay đổi chỗ chôn đến 3 - 4 lần, sẽ chiểu luật xử trị.

Các tiết hương đảng ăn uống, các lễ khánh hạ, giá thú, cùng việc phụng thờ thần, Phật, phải tuân theo điều lệ về hương đảng của xã dân ở Bắc Thành về năm Gia Long thứ 3 khâm định ra : Phàm xã dân nào có hội bàn việc công, chỉ được dùng trầu cau làm lễ, còn rượu, thịt đều cấm. Phàm có các việc hoãn hay cấp mà cùng hội họp với nhau, chỉ cho phép đánh hiệu mõ, không được đánh trống. Các lễ vui mừng, như việc lớn, cho dùng xôi, lợn ; nếu không có xôi lợn, thì nộp thay 3 quan tiền ; việc nhỏ, cho dùng xôi gà, nếu không có thì nộp thay 1 quan 5 tiền. Người trong làng nếu có lỗi nhỏ, cho phép xã dân phải chiểu lẽ phải mà dẫn bảo, bên nào trái thì tuyên phạt bằng trầu, rượu ; nếu không phục tình, thì cho phép đến kêu ở quan tri sở tại, chứ không được lấy quyền thế xử hiếp trong làng xóm.

Về việc sính lễ giá thú, phải tuỳ sức nhà giàu hay nghèo, không được viết văn tự cầm đợ ruộng. Còn hương trưởng thu khoản tiền treo, người giàu 1 quan 2 tiền ; người vừa 6 tiền ; người nghèo 3 tiền ; người làng khác thì thu gấp đôi. Gián hoặc có kẻ tụ bạ với nhau đã có chửa, thì bắt nộp khoản tiền gian hôn[1] 30 quan và bắt cha, anh đứa con gái phải nộp 3 quan tiền phạt nữa.

Miếu, đình thờ thần ở các xã, nếu có sửa chữa lại, hay là làm mới hẳn, chỉ dùng 1 gian nội tự, 3 gian trung đường và 2 trụ nghi môn, không được chạm trổ và sơn son. Miếu sở, không được tiếm xưng là điện. Các đồ tế tự và nghi trượng, không được sơn son, thếp vàng. Màn, tán, cờ, chỉ dùng vải, lụa nhuộm màu không được thêu văn vẻ. Hằng năm, kỳ vào đám hát xướng chỉ cho một ngày đêm ; lúc tế, cho phép dùng chuông trống, làm lễ xong thì thôi.

Chùa quán thờ Phật, có đổ nát thì cho phép sửa chữa ; còn như làm chùa mới, đúc chuông, tô tượng, cúng đàn chay, hội thuyết pháp, hết thảy đều cấm cả. Sư ở chùa, có người nào chân tu, thì lý trưởng phải khai liệt họ tên nộp quan, để biết rõ số sư tăng.

Dân gian nếu có người nào đau ốm, chỉ nên mời thầy chữa thuốc, chớ có tin nhảm là tà ma, lễ bái nhảm nhí. Các cửa đền cửa phủ, cô đồng, cũng không được hương khói thờ cúng, để cầu khấn hộ người ; nếu cứ quen theo thói cũ, tất phải can vào pháp luật nghiêm trọng.

Từ đây trở lên, các điều cấm ấy, do phủ huyện địa phương sao lục ra giao cho các xã thôn đều biết cả. Lại thời thường sức lại cho các hạt, không được coi việc đó làm giấy tờ hư hão mà bỏ đi.

Các huấn điều về năm Minh Mệnh thứ 15 đã ban cấp ra, nếu xã thôn nào gặp có sự cớ gì bị thất lạc bản ban phát cho trước, thì cho phép chuyển nhờ người viết

(1) *Gian hôn* : thông dâm với nhau rồi lấy nhau.

lại tinh tường, rồi xin phủ, huyện đóng ấn triện để làm bằng. Nhưng phải thời thường sức rõ cho dân xã, đều phải tuân theo bản nghi tiết kính giao cho trước, cứ hằng năm vào 4 tháng quý, đặt bày hương án, cùng nhau họp giảng các điều.

Từ nay về sau, các dân gian xét có người nào thực là hiếu thuận, tiết nghĩa, hoà mục họ nội, họ ngoại hành trạng tốt hơn mọi người, cho phép tổng lý đem đủ cả người, cả việc trình quan địa phương làm tập tâu xin khen thưởng. Nếu xã dân nào dụng tình ẩn giấu, bị người khác giác ra, sẽ chiểu luật trị tội. Còn xã dân nào, như có phát xuất các án nặng về tội bất hiếu, bất mục, không kính nhường các huynh trưởng, không thân yêu họ ngoại, thì tổng lý sở tại cùng viên phủ, huyện phải phân biệt ra mà nghị xử.

Đốc thần Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp tâu xin : Những tội trộm cướp, án mạng và các tội phạm vặt mà ra thú tội thì cho khoan tha. Vua bảo rằng : Việc loạn ở Bắc Kỳ đã yên, thì bọn lũ của giặc cho chúng ra thú tội, sẽ được khoan giảm đó là triều đình cho người ta tự biết đổi mới. Đợi sau này sẽ phân biệt kẻ thiện, người ác chứ không phải nhất khái khoan miễn cho chúng cả được. Đến như tội ăn cướp, án mạng và các tội phạm vặt hoặc có tổn thương đến người khác, không thể nào bồi thường được, há nên nhất khái cho chúng ra thú mà khoan tha ư ?

Rút về số giản binh các xã thôn phụ gần các trạm ở Khánh Hoà, để bổ vào làm phu trạm.

Chuẩn cho kỳ tuyển binh ở Nghệ An lại hoãn đến tháng 2 sang năm. Số lính trốn thiếu từ cuối tháng 5 năm nay trở về trước thì cho hoãn bắt ; các kiện vặt tầm thường, cho hoãn xét 6 tháng, Thanh Hoá cũng như thế. Vì là đương lúc giáp hạt, sợ nhiều người ăn, chuyển thành quẫn bách. Đó là theo lời xin của Khoa đạo Nguyễn Đức Vượng.

Hồ Viêm ở thuyền Hải đạo và thuyền Ô, thuyền đi tuần ở Quảng Nam đánh phá 3 chiếc thuyền giặc ở đảo Chiêm Dữ, lấy được 1 chiếc thuyền của giặc. Vua thưởng chung cho bọn Viêm 100 quan tiền và tiền của ở trong thuyền giặc bắt được ấy, cũng cho làm tiền thưởng cả.

Tỉnh thần Lạng Sơn tâu : Hạt tỉnh ấy 3 - 4 năm nay, nhiều lần gặp nạn nước lụt, đại hạn, sâu lúa, lại thêm bọn giặc trốn tràn sang quấy nhiễu, việc phòng giữ biên giới và vận tải lương quân, phải bắt đi làm việc nhiều ngả, các xã dân không được yên nghiệp làm ăn. Về số 28 xã phố, quán điêu háo, hiện đã định hạn cho chiêu dụ, mà nay dân chưa trở về. Xin lại gia hạn cho 3 năm nữa để nghiêm sức cho chiêu dụ dân về. Vua y cho. Rồi dụ bộ Hộ rằng : Các tỉnh từ trước đến nay, chỉ có tiếng hão là chiêu dụ những dân phiêu tán mà không có sự thực về việc đó. Hạn này hết, lại xin hạn khác, kéo dài năm nọ đến năm kia, coi là việc thường. Bộ nên châm chước

bàn việc thưởng, phạt, theo như bản nghị mới về việc bắt lính của bộ Binh (chép ở tháng 7 nhuận năm thứ 7), đem các quan địa phương cho đến tổng, lý, đều chiểu nghị trừng phạt, khuyến khích, khiến cho mọi người đều phải nghĩ cố gắng, không dám cẩu thả, nhu nhơ nữa. Nếu hạn này dụ dân chưa về, cũng phải phạt đã, rồi mới được gia thêm hạn nữa. (Nghị này chép ở dưới về tháng 8).

Giặc biển đón cướp thuyền buôn và thuyền tải hoá hạng (6 chiếc) ở phận biển cửa Long An (Biên Hoà). Các viên tấn thủ và phái viên của tỉnh, phái viên của Kinh, tỉnh thần, cùng là các viên coi quản ngồi ở thuyền ấy đều bị giáng chức.

Dân tỉnh Sơn Tây là thị Cát, mưu bỏ thuốc độc để giết chồng là Nguyễn Văn Xuyến. Xuyến chưa ăn phải, vợ chồng người con nuôi của y là Văn Đảng không may ăn phải bị chết. Tỉnh thần nghĩ án xử chém lập tức.

Vua bảo rằng : Thị Cát cố ý giết chồng, mà chồng hắn không chết, cùng là may thôi, đáng phải xử theo tội nặng, lập tức đem thị ra lăng trì xử tử ngay.

Có 2 tên người Man là Nô Vang, Nô Toái ở sách Kha Tuân thuộc Khánh Hoà đem cống 2 con voi đực. Vua sai tỉnh thần chi của kho thưởng cho chúng.

Nước Thuỷ Xá, Hoả Xá đến cống sản vật địa phương. (Thuỷ Xá cống 1 cặp ngà voi, 2 chiếc sừng tê ; Hoả Xá cống 1 chiếc ngà voi, 1 chiếc sừng tê). Bồi thần các nước ấy đều đến tiến lễ ở đạo Phú An. Vua sai ban tờ sắc thư cho 2 quốc vương ấy, thưởng vật hạng cho các bồi thần và thông ngôn, rồi cho về nước.

Vua hạ lệnh cho tỉnh Sơn Tây treo giải thưởng cho người nào bắt được những tên đầu sỏ giặc. (Người nào bắt sống được Đinh Công Mỹ, thưởng 300 lạng bạc ; nếu giết chết tên ấy thì thưởng 200 lạng. Bắt sống được Lê Duy Đạo, Lê Duy Huân, mỗi tên, được thưởng 200 lạng ; nếu giết các tên ấy thì thưởng 100 lạng).

Tỉnh thần Khánh Hoà tâu : Tỉnh hạt ấy tiếp giáp tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, các trạm ở ven đường, giống hổ thường ra, vào làm trở ngại, xin phái viên, biền thuộc tỉnh, thuê dân sửa chữa cầu, đập, dẫn phát cỏ cây và cầu khẩn đền thiêng, để trừ nạn hổ. Vua y cho.

Chiếc thuyền của Hà Đa là Suất đội đội Tuần hải ở Quảng Yên nhân bão bị chìm đắm, 13 viên danh biền binh đều chết đuối. Vua sai chiểu lệ cấp bội tiền tuất cho các gia nhân bị nạn ấy ; lại cho đem rượu, thịt đến tế ở bãi biển.

Châm chước định lại lệ lễ phẩm về ngày đản [sinh nhật], ngày kỵ ở các miếu, điện. Trước đây, vua cho việc tế tự, cốt ở lòng thành bất tất dùng lễ phẩm nhiều quá. Thế mà trước đấy biện lễ phẩm, muông sinh phần nhiều quá hậu, e rằng người nhận biện lễ vật ấy, vị tất đã được tinh sạch. Nhân thế, mới sai bộ Lễ, xét rõ *Kinh Lễ* và

điển lệ nhà Minh, nhà Thanh, bàn định cốt cho thích hợp. Đến đây tâu lên vua mới chước định lại. Hằng năm, gặp 3 ngày lễ sinh nhật của Thế tổ Cao hoàng đế[1], Thánh tổ Nhân hoàng đế[2], Hiến tổ Chương hoàng đế[3], nên dùng các hạng cỗ nấu và lễ phẩm thì cỗ nhất hạng : cỗ nấu mỗi nơi đều 6 mâm, cơm mỗi nơi đều 6 mâm, các món ăn quý mỗi nơi đều 5 mâm, các thứ điểm tâm, mỗi nơi đều 5 hộp. Cỗ tiểu hạng : lợn quay, lợn luộc mỗi nơi đều 4 con và xôi ; ngỗng quay, ngỗng luộc mỗi nơi đều 4 con ; bánh chưng, bánh dày, bánh long, phượng, bánh bò 5 sắc, bánh cải hoa, bánh đậu xanh, bày lên mâm tứ linh, mỗi thứ đều 1 mâm ; cộng là 6 mâm ; thịt bò ninh và tái bò, thịt lợn ninh và nem lợn mỗi thứ đều 1 mâm cộng 4 mâm ; khay nước chè hạng nhất mỗi nơi đều 2 khay.

Hằng năm gặp 3 ngày lễ sinh nhật của Thừa Thiên Cao hoàng hậu[4], Thuận thiên Cao hoàng hậu[5], Nhân hoàng hậu[6], nên dùng các hạng cỗ nấu và lễ phẩm thì cỗ nhất hạng, cỗ nấu mỗi nơi đều 5 mâm, cơm mỗi nơi đều 4 mâm, thứ mới ăn quý mỗi nơi đều 4 mâm, thứ điểm tâm mỗi nơi đều 4 hộp. Cỗ tiểu hạng : lợn quay và lợn luộc mỗi nơi đều 3 con và xôi ; ngỗng quay và ngỗng luộc mỗi nơi đều 3 con ; bánh chưng, bánh dày, bánh long, phượng, bánh bò, bánh đậu xanh, bánh cải hoa, bày lên mâm tứ linh và thịt bò ninh, tái bò, thịt lợn ninh, nem lợn, mỗi thứ đều một mâm, cộng lại 10 mâm ; khay nước chè hạng nhất mỗi nơi đều 2 khay.

Hằng năm, gặp 2 lễ kỵ ở Hưng miếu[7] mỗi lễ kỵ ấy có dâng lễ phẩm lên chính án, tả án, hữu án ở điện Phụng Tiên[8], mỗi án : cỗ nhất hạng, cỗ nấu, cơm, đều 4 mâm, các thứ điểm tâm đều 4 hộp. Cỗ tiểu hạng : lợn quay và lợn luộc 2 con và xôi.

Hằng năm, gặp 3 lễ kỵ ở chính án điện Phụng Tiên, mỗi lễ kỵ ấy có dâng lễ phẩm lên tả, hữu án, mỗi án, cỗ nhất hạng : cỗ nấu và cơm mỗi thứ 4 mâm, các thứ điểm tâm 4 hộp, món ăn quý 1 mâm ; cỗ tiểu hạng : lợn luộc, lợn quay 2 con và xôi.

Hằng năm gặp lễ sinh nhật ở chính án điện Phụng Tiên, mỗi lễ đản ấy có dâng lễ phẩm lên tả, hữu mỗi án, cỗ nhất hạng : cỗ nấu 4 mâm, cơm 4 mâm, các thứ điểm tâm 4 hộp, các thứ quả 4 mâm, nước chè 2 bàn.

---

(1) *Thế tổ Cao hoàng đế* : Gia Long.
(2) *Thánh tổ Nhân hoàng đế* : Minh Mệnh.
(3) *Hiến tổ Chương hoàng đế* : Thiệu Trị.
(4) *Thừa Thiên Cao hoàng hậu* : vợ cả Gia Long.
(5) *Thuận Thiên Cao hoàng hậu* : thứ phi của Gia Long sinh ra Minh Mệnh.
(6) *Nhân hoàng hậu* : vợ Minh Mệnh
(7) *Hưng miếu* : miếu thờ Hưng tổ sinh ra Gia Long.
(8) *Phụng Tiên điện* : điện thờ chung cả đế và hậu Gia Long, Minh Mệnh và Thiệu Trị.

Hằng năm gặp 2 lễ kỵ ở điện Hiếu Tư[1], mỗi lễ kỵ ấy dâng lễ phẩm lên điện Long An[2], cỗ nhất hạng : cỗ nấu 4 mâm, các món ăn quý 1 mâm ; cỗ tiểu hạng : lợn luộc, lợn quay 2 con và xôi, cơm 4 mâm, các thứ điểm tâm 4 hộp.

Hằng năm gặp 2 lễ sinh nhật ở điện Hiếu Tư, lệ cũ không có dâng lễ lên điện Long An. Nay châm chước biện thêm, cỗ hạng nhất : cỗ nấu 4 mâm, cơm 4 mâm, các thứ điểm tâm 4 hộp, nước chè 2 bàn, các thứ quả bày lên mâm bồng 4 mâm.

(1) *Điện Hiếu Tư* : thờ Minh Mệnh.

(2) *Điện Long An* : thờ Thiệu Trị.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Ất Mão, Tự Đức năm thứ 8 [1855], mùa thu, tháng 7, Khoa đạo là bọn Đặng Trân Chuyên tâu : Gần đây, các viên phủ, huyện, châu, khi thuyên chuyển, nếu có dân thuộc hạt giữ lưu lại, việc ấy đệ đạt lên, thì được gia ơn khen thưởng, thăng bổ ngay, thực là một việc muốn khen 1 người để khuyên nghìn người. Nhưng cửa nhà vua xa kể muôn dặm, mà lòng người có trăm mưu kế. Người làm quan xảo quyệt, hoặc lấy đó làm môi giới cho việc cầu may tiến thân, mà nói ngọt cấu kết ; bọn tổng, lý, cũng lấy đó làm kế sách để gây bè phái riêng, mà chiều ý nịnh hót. Gần nay, có người tự quan ngoài, mà được thăng làm chức ở Kinh ; có người bị rút bớt, mà hậu bổ ở bộ ; cùng là người tạm quyền mà chưa được bổ thụ, thì dân vẫn thường thường giữ lưu lại. Còn như tri huyện thăng tri phủ, tri phủ thăng án sát, đều là một loạt dời đổi chức vụ nơi ấy đi nơi khác, thế mà sao cứ im lặng không thấy một người dân nào lưu giữ họ lại. Xét tình hình ấy, đã có thể biết được đại khái rồi. Huống chi như : Lê Quang Huy, nguyên Tri huyện huyện An Lão, bị rút bớt đi, mà dân lưu lại, đã do tỉnh Hải Dương xét y không có thực trạng gì ; Trần Kim Khanh, nguyên tạm quyền huyện Quế Sơn, vì phải về tỉnh, mà dân giữ lưu, đã do ty Tam pháp chiểu lẽ tâu bác đi ; cùng là Phạm Đình Toái tạm quyền huyện An Lạc, vừa mới được mấy tháng, mà Vũ Văn Chỉnh đã đầu đơn xin lưu Toái lại, rồi sau việc đi môi cầu của Toái bị phát giác ra ; Tôn Thất Đồn nguyên Tri phủ Nghĩa Hưng, trước được thăng làm chức ở Kinh, mà huyện Thiên Bản làm đơn xin lưu Đồn lại, rồi sau

bị dân kiện. Hãy xem một việc bại lộ ra đã như thế, thì các việc khác tưởng cũng chưa đủ tin lắm. Vậy chiểu trong điều luật, về điều khoản : "Dâng thư tán tụng đức chính của đại thần", có chép rằng : "Quan ở trấn, dinh, hoặc thăng bổ, thay đổi, hay giáng chức đổi đi và cáo tang phải dời chức, mà dân địa phương đến Kinh yêu cầu lưu lại kêu nài, thì không chuẩn y, sẽ đem người đến kêu nài ấy, giao bộ trị tội". Khi trước lệ định, thực là đã có thường quy để ngăn giữ, từ trước đến nay tuân theo lệ ấy đã lâu rồi. Vậy xin cứ theo lệ ấy mà cấm chỉ, để tuyệt mối cầu cạnh, mà trừ tệ gian dối.

Vua y theo, nhưng lại dụ rằng : Trong việc đó, người nào vốn là dân hạt tin yêu, đích xác có thực trạng, thì do thượng ty hạt ấy tuỳ việc tâu lên, đợi Chỉ soi xét rõ ràng, để khỏi có sự lỗi là che lấp người hiền tài, thì cũng chẳng hại gì.

Sai chế cấp cho quân lính nơi quân thứ Quảng Ngãi 400 cái áo tơi.

Giặc Man ở Quảng Ngãi lẻn xuống 2 bảo Ngân Hoà, Vĩnh Khánh, giết người cướp của binh, dân. Quan ở quân thứ từ tổng thống trở xuống đều bị phạt.

Định lại lệ cấp tiền tuất cho những người bị chết dịch.

(Từ nay về sau, phàm người bị chết dịch, không đến 10 tên, thì không cần chi thuốc thang và cấp tiền tuất ; từ 10 tên trở lên, cho chiểu lệ mà chi, cấp. Đến như đinh tráng ngoại tịch, cùng là đàn bà, trẻ con, đều đình việc cấp tuất. Là vì sợ bọn nha lại, tổng, lý trá mạo, gian dối, làm hư phí của công vậy).

Nguyễn Văn Hiển là con Nguyễn Văn Điển, nguyên Tổng đốc Định - An, đã quá cố, người xã Thành Hà, tỉnh Quảng Nam kêu ở Pháp ty xin cho ấm thụ. Vua cho Hiển được ấm thụ hàm Chánh thất phẩm và theo học tập ở bộ. Dụ rằng : Từ nay về sau con các quan viên, lệ đáng cho ấm thụ, nếu tuổi đã trưởng thành, có thể làm việc được thì : văn do bộ Lại, võ do bộ Binh, đều tư hỏi, xét thực làm bản tâu lên đợi Chỉ ; hoặc bọn ấy phải tới bộ trình bẩm rõ ràng, để bộ đề tâu, chứ không được vượt bậc kêu xin, để răn những kẻ cầu cạnh tiến thân.

Cho Trần Tiễn Thành, Thị lang Nội các, sung làm Tán lý quân vụ ở quân thứ Quảng Ngãi. Dụ rằng : Nơi ấy núi, khe cao, hiểm, khí độc hơi nặng, đồn luỹ dài rộng, binh, dõng thưa ít. Một khi có việc loạn cần kíp, hộ ứng không linh động để đến nỗi bọn Man kia coi thường sinh lòng, quen thói cướp bóc. Hơn nữa, chúng không có tù trưởng nên cứ theo ý muốn làm bậy. Nếu lấy ơn mà kết nạp, cũng khó lòng chiêu dụ được chúng. Thế thì việc phòng thủ thực là khó đấy. Nhưng việc đánh, thì ra oai để chấn động, chỉ được công hiệu tạm thời thôi. Phòng thủ mà vỗ về để ngự chúng, mới thực là cái mưu tốt lâu dài. Đạo Dụ này phải sao ra, giao cho viên Tổng thống Trần Tri biết mà thi hành.

Trong Kinh kỳ đại hạn, vua sai làm lễ đảo vũ, rồi được mưa.

Vua cho là hương binh và dân các làng ở tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay theo đi đánh trận, chuẩn số thóc bán ra cho dân được chiết nộp 5 thành bằng tiền, còn 5 thành hoãn đến vụ hạ sang năm sẽ thu nộp. Hạt nào đã nộp qua rồi, thì cấp trả lại ; số thóc tô thu nộp vụ này, cũng cho triển hoãn lại.

Cho 47 tên con, em của các viên nhân chết trận ở Lạng Sơn được tha thuế thân ; người nào chưa đến tuổi, đợi sau sẽ thi hành.

Quân thứ ở Quảng Ngãi là bọn Tổng thống Trần Tri, Tán lý Trần Tiễn Thành, xin phái thêm 2.000 binh ở Kinh và phái cả Chu Phúc Minh, Đào Trí hội lại, đánh 2 sách Minh Long, Suối Tử. Vua sai phái binh Tả bảo cùng binh tỉnh Bình Định hội đánh bọn giặc ấy và cho Chu Phúc Minh (Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ, kiêm quản dinh Tiền phong) sung làm Đề đốc, Đào Trí (Đô chỉ huy sứ vệ Cẩm y) sung làm Tham biện.

Dụ rằng : Ác Man là bọn giặc nhỏ hèn mọn, mà quân ta ở quân thứ đã đến 4.000 người, nếu khéo sử dụng, thì lo gì không có công hiệu. Nay tạm thêm cho 1.000 binh nữa, để mong dập tắt hẳn bọn ấy. Vả lại, quân hợp lại thì thế mạnh, mà chia ra thì thế yếu, bọn ngươi phải xem cơ hội mà điều động, không nên phái quân đi linh tinh, trông được nơi này, lại bỏ nơi kia.

Sai Lê Chỉ Tín (Thống chế dinh Hổ oai) quyền quản dinh Long võ, Trương Phúc Trường (thự Thống chế, Hữu dực dinh Vũ lâm) quyền quản dinh Tiền phong.

Một chiếc tàu thuỷ chạy bằng hơi nước của nước Anh Cát Lợi đậu ở vụng Trà Sơn, xem núi Ngũ Hành.

Giặc Man ở Quảng Ngãi bao vây bảo Tuy An. Hiệp quản là Nguyễn Văn Hồi rút lui, quyền biện Lãnh binh là bọn Nguyễn Nhị cố sức đánh, bị chết, biền binh nhiều người bị thương và bị chết, người và súc sản, nhà cửa phần nhiều bị chúng đốt, cướp. Bọn Trần Tri xin nhận tội, vua bèn chuẩn tha cho Nguyễn Văn Hồi khỏi bị tội chết, nhưng phải đánh trượng đau, rồi phải cố gắng làm việc chuộc tội. Trần Tri vì điều khiển trái phép, giáng 1 cấp. Truy tặng cho Nhị hàm Quản cơ ; còn các người khác, đều được truy tặng chức hàm và cấp tiền tuất gấp đôi.

Ban cho nguyên Thự đốc Định - Biên là Phạm Thế Hiển thuốc thang và bạc lụa. Thế Hiển cáo về để tang đã hết hạn, nhưng vì còn có mẹ già suy yếu, nên Hiển xin lưu lại ở quê 3 tháng nữa để hầu nuôi mẹ. Vua y cho và sai ban cho Hiển 4 chi sâm Cao Ly, 2 phiến quế Thanh và 60 lạng bạc ; lại dụ lấy ý là dạy hiếu, làm trung, thể tất các quan và ưu dưỡng người già.

Lấy bài thơ ngự chế ban cho Nguyễn Tri Phương là Kinh lược sứ Nam Kỳ. Bấy giờ Tri Phương ở Nam Kỳ lâu ngày, từng nói là nhớ nơi kinh khuyết [ý nói nhớ vua]. Vua muốn sai Tri Phương giữ lâu chức ấy, để bắt phải làm cho có thành hiệu.

Mới dụ rằng : Người Nam Kỳ giữ tính thuần thực, vốn có tiếng là trung nghĩa, nguồn lợi vườn ruộng, núi chằm của nơi ấy hơn cả trong nước, nguồn của cải và làm rào, giậu của nước nhà đều nhờ ở đấy cả. Khi Thế tổ Cao hoàng đế ta mới trung hưng, nhờ cậy vào của cải, sức lực của dân 6 tỉnh ấy, để chế ngự cả nước Việt, công hiệu ấy có thể chứng tỏ rõ ràng. Năm nọ chợt gặp tai biến, đã thấy xứ ấy có vẻ điêu háo. Trẫm trông về miền Nam, lòng lo nghĩ vấn vít chưa từng lãng quên chút nào. Cho nên sai người sửa sang nơi ấy, vỗ yên dân ta. Gần đây, trẫm nghe tin ngươi đã thi thố được một chút, hơi tỉnh lại được bệnh đau khổ lâu ngày của dân. Song làm việc gì mà muốn chóng thì không đạt được, cầu thấy lợi nhỏ thì việc lớn không thành. Cho nên sách *Luận Ngữ* có nói rằng : "Nếu có bậc vương giả trị dân, tất phải hết 1 thế"[1], mà sau dân mới giáo hoá được tốt, thực có thế đấy. Vậy ngươi nên hiểu nghĩa ấy, cố gắng lòng lên, chớ bòn rút của dân, nên giữ gìn che chở cho dân, khiến cho đất ấy, dân ấy đủ binh, đủ ăn, tôn vua, quý người trên, chuộng việc nghĩa, biết lễ phép, thì nếu các hạt chợt có sự bất ngờ, mà được lực lượng giàu thịnh, tấm lòng trung nghĩa của xứ dân ấy, cũng đủ tin cậy được. *Kinh Thư* có câu nói : "Làm cho dân yên, là làm ơn cho dân, thì dân mến yêu", chính là lẽ ấy. Nay ngươi nếu biết làm chính sách yêu dân, để đạt tới thành hiệu dân vui, vật thịnh thì dẫu như [đời Hán, Trương Xưởng làm Tướng] ở Giao Đông đến 9 năm ; [Hoàng Bá làm Thái thú] ở Dĩnh Xuyên đến 8 năm, mà lòng thành thực, vua tôi tin cùng nhau, thì có xa gì đâu ? Huống chi, hiện nay việc nhà vua không thể bỏ bễ được, thì khanh há có thể muốn về được ư ? Vua lại cho bài thơ để khuyên Tri Phương lưu ở lại đấy.

Cấp thêm cho các hạng binh ở quân thứ Quảng Ngãi, Bình Định, mỗi người tiền lương tháng là 5 tiền ; lại cấp thuốc để trị bệnh nhiễm khí độc. Lại chuẩn cho quân ở các đạo, tiến quân đánh giặc, người nào có thể chém được giặc Man, cứ mỗi thủ cấp giặc cắt lấy tai thưởng 1 lạng bạc ; 2 - 3 thủ cấp cắt lấy tai trở lên, lại cho thêm 1 cái bài thưởng công bằng bạc ; nếu bắn chết 1 tên giặc thưởng cho 1 đồng ngân tiền hạng lớn. Còn người nào, khi ra trận mà rút lui không dám tiến lên, thì cho phép chém trước tâu sau.

Bọn Lãnh binh Nguyễn Trường Duyệt và Hiệp quản Nguyễn Hợp ở quân thứ Quảng Ngãi, chia đường tiến quân đến sách Minh Long, Suối Tử, đốt phá được 30 nhà sàn của sách Man, bọn Man chạy trốn, rồi chúng lại chia từng chi vây Hợp, Hợp thúc quân đánh, chúng phải lui, thu được súng, giáo của bọn Man và 8 tên binh bị chúng bắt khi trước. Việc đến tai vua, đều được thưởng kỷ lục.

Ở Vĩnh Long giống trâu chết nhiều. Tỉnh thần dâng sớ nhận lỗi. Vua bảo bộ Hộ rằng : Nhà làm ruộng, hoặc trâu cày không đủ, thì chi cấp tiền công cho dân để mua trâu,

(1) *Một thế* : 30 năm.

đợi sang năm chiểu thu lại số tiền ấy. Bộ tư xem, xã nào nên cấp cho số tiền tậu trâu, thì do tỉnh làm bản tâu lên.

Tháng 8, Bố chính Hải Dương là Lê Bá Đĩnh, Phó lãnh binh tỉnh ấy là Ngô Khánh, vì sợ giặc rút lui khi có việc xảy ra ở Nam Sách, bị cách chức, cùng với Trần Huy Tích, Hoàng Phần đều phải nghiêm giao cho quân thứ Quảng Ngãi sai phái. Trước đây, bọn giặc vây đánh phủ Nam Sách, Tri phủ là Trần Huy Tích, Phó quản cơ trú phòng là Hoàng Phần chạy trốn ; Bá Đĩnh, Ngô Khánh đốc suất binh và voi tiến đến, đã không biết đốc sức biền binh góp sức đánh bắt bọn giặc ấy ; sau lại vô cớ lui quân để đến nỗi chúng được nhân lúc sơ hở lủi trốn được thoát. Đến đây Hộ đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân, Ngự sử là Lê Văn Phả xét nghĩ án ấy tâu lên, vua gia ơn cho các viên ấy được cách chức, gắng sức làm việc để báo hiệu. Thự đốc là Nguyễn Trạch vì trước tâu việc ấy, có điều không thực, phải giáng 4 cấp, được lưu lại.

Vua coi triều, thấy Hữu tham tri bộ Hộ là Hoàng Thu cùng quyền biện bộ Lại, kiêm quản viện Đô sát là Ngô Bỉnh Đức sắc mặt đều không nghiêm kính, nên quở phạt các viên ấy.

Chánh cửu phẩm Thư lại ở ty Phiên Lạng Sơn là Nguyễn Văn Sĩ cùng 3 người em trai, em gái xin nộp thóc để chuộc tội đồ cho người cha của chúng đã quá cố là Nguyễn Văn Trị (Trị nguyên hàm Chủ thủ kho Hà Nội, vì để thóc ở kho men mục, bị tội trượng, đồ). Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Nguyễn Văn Trị bị can tội công, không ví như tội tham tang lấy của đút. Nay tên ấy đã chết, mà con trai, con gái tên ấy xin chuộc tội cho cha, cố nhiên là lòng hiếu. Nhưng phép nước không nên như thế. Vậy tha tội cho, không phải nộp thóc làm gì nữa.

Vua cho là bọn ác Man Quảng Ngãi, quan, quân ta 2 lần tiến đánh thẳng đến các sách Minh Long, Suối Tử, bọn ấy chưa từng dám cùng với quan quân ta đối trận, ta chỉ có đốt phá sàn trại sách mà về thôi, sợ quân ta một khi rút đi, thì bọn Man ấy, nhân khi sơ hở đến cướp bóc, làm khổ cho dân. Bèn dụ sai các viên tổng thống, đề đốc, tán lý, tham biện, trước hết hãy hiểu thị các trại man biết, nếu sách nào đem được đích danh kẻ thủ ác và trả hết người và súc sản chúng đã cướp lấy ấy, đến quan thú tội, thì triều đình sẽ cho được tự đổi mới. Nếu sách nào không chịu quay đầu ra thú, thì lập tức đốc binh tiến đánh, phá tan sào huyệt, khiến cho kẻ quen làm tội ác biết tự răn sợ, mà kẻ vô tội, không đến mắc tai hại.

Trước đây, 2 sứ bộ sang nước Thanh là bọn Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, vì đường bị nghẽn (nước Thanh có việc binh) lâu ngày (3 năm) chưa về. Vua thường nghĩ đến, bèn cho cha mẹ các sứ thần và những người đi theo tiền gạo có thứ bậc khác nhau. Hạ lệnh cho thân nhân các viên ấy ở bản quán, được tính từ ngày sứ bộ

ra ngoài cửa ải, đến nay, đều được truy lĩnh 8 phần 10 về tiền bổng lệ của bọn ấy, để giúp việc nuôi gia đình cho đủ.

Định lại chương trình cho quan viên ở Kinh và ngoài các tỉnh khi tập bắn nên cấp thuốc súng bao nhiêu và việc thưởng phạt các ty Hộ vệ, ty Cảnh tất, các vệ Cẩm y, Kim ngô, Tuyển phong, 2 dực Tả, Hữu dinh Vũ lâm, các dinh : Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, Hùng nhuệ, Kỳ võ ; các bảo, viện Thượng tứ, vệ Võng thành, đội Giáo dưỡng, đội Trấn phủ, các vệ Thuỷ sư và các viên suất đội ở ngoài các tỉnh, thì cấp cho thuốc súng đều 15 phát, mỗi phát 1 đồng cân 5 phân thuốc đạn chì 15 viên, đá lửa 1 phiến. Mỗi khi, đến các tháng về thu, đông : ở Kinh, do 1 viên thống quản ban võ và một viên lang trung hoặc viên ngoại lang ở bộ phái ra, ở ngoài do các viên đốc, phủ, bố, án, thượng ty và lãnh binh ; đều mang theo thuộc viên đi đến trường bia kiểm duyệt việc tập bắn, hằng ngày phải đăng ký vào sổ cho xong. Trong sổ ấy nếu người nào bắn được trúng đích, trúng khuyên, mà gián hoặc có lạc ra ngoài bia phát nào thì lấy số trúng đích 1 phát, hoặc trúng khuyên 2 phát mà khấu trừ đi ; còn thừa ra số bắn trúng khuyên từ 10 phát trở lên là hạng ưu ; trúng khuyên từ 7 phát đến 10 phát trở lên là hạng bình ; trúng khuyên từ 3 phát đến 6 phát là hạng thứ ; còn trúng khuyên từ 2 phát trở xuống và bắn dính vào bia ấy cùng là đã khấu trừ rồi mà còn thừa ra số bắn lạc ra ngoài bia, từ 1 phát trở lên là hạng liệt.

Khi việc tập bắn xong, thì chia từng hạng, khai thành danh sách tư giao cho bộ lưu lại làm tập hồ sơ. Nếu có gặp khuyết chức nào, khi bảo cử, phải đem cả việc viên ấy đã tập bắn mấy lần, được dự vào hạng nào, nói vào lý lịch để tra xét.

Lại từ nay trở đi, phàm ở Kinh : ban văn thì đình thần, ban võ thì từ thống chế trở lên, mỗi viên nên cấp cho 80 phát thuốc súng, mỗi phát 1 đồng cân thuốc cộng thành 8 lạng thuốc, 50 viên đạn chì và 4 phiến đá lửa. Chưởng vệ mỗi viên nên cấp cho 60 phát thuốc súng, cộng thành 6 lạng thuốc, 30 viên đạn chì và 3 phiến đá lửa. Nhất đẳng nhị vệ, văn võ phò mã đô uý, lang trung, khoa đạo, viên ngoại lang, mỗi viên nên cấp cho 30 phát thuốc súng, cộng thành 3 lạng thuốc, 29 viên đạn chì và 2 phiến đá lửa. Đến kỳ diễn tập, các viên ấy đều phải chiểu lĩnh các thứ đủ số. Quan viên văn võ tại Kinh, đều phải đến trường bia Đông Gia, theo lệ, tập bắn.

Lại chiểu lệ trước, văn giai từ khoa đạo, viên ngoại lang trở lên, khi diễn tập thì các hạng súng điểu sang, thuốc, đạn, đá lửa, do ban võ bị dinh Thần cơ, phải dự lĩnh các thứ ấy đem đến trường bắn để chuẩn bị diễn tập. Bộ Binh phái cho 1 người thuộc ty tới trường ấy, phàm các viên văn, võ nào tập bắn hết bao nhiêu, hằng ngày đăng ký vào sổ. Đến cuối năm, văn do bộ Binh ; võ do thống quản ; khai sổ cho tiêu trừ đi.

Lại ở Kinh : Các quản vệ, hiệp quản ở các vệ Loan giá, Cẩm y, Kim ngô, Tuyển phong, 2 dực Tả, Hữu dinh Vũ lâm, các dinh : Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, Hùng nhuệ, Kỳ võ, các bảo viện Thượng tứ, vệ Võng thành, dinh Thuỷ sư ; ở ngoài : Các viên chánh, phó lãnh binh, quản vệ, quản cơ, thành thủ uý ; hằng năm nên cấp cho mỗi viên 18 phát thuốc súng, cộng là 2 lạng 7 đồng cân thuốc, 18 viên đạn chì, 2 phiến đá lửa. Như trong số đó, người nào trúng đích, trúng khuyên, mà gián hoặc bắn lạc ra ngoài bia 1 phát thì cũng lấy số trúng đích 1 phát hoặc trúng khuyên 2 phát mà khấu trừ đi (dưới đây cũng thế nếu còn thừa ra số bắn trúng khuyên từ 13 phát trở lên là hạng ưu ; trúng khuyên từ 8 phát đến 12 phát là hạng bình ; trúng khuyên từ 4 phát đến 7 phát là hạng thứ ; trúng khuyên từ 3 phát trở xuống, còn các phát khác, đều bắn dính vào bia, cùng là số khấu trừ đi, còn thừa ra số bắn lạc ngoài bia từ 1 phát trở lên là hạng liệt.

Thị vệ từ nhất đẳng đến ngũ đẳng và hiệu kiểm, thiên hộ vệ ở vệ Cẩm y, Võ cử, Anh danh, hằng năm nên cấp cho mỗi viên, đều 12 phát thuốc súng, cộng là 1 lạng 8 đồng cân thuốc, 12 viên đạn chì, 1 phiến đá lửa. Trong số đó, các phát bắn trúng hay lạc, tính khấu đi còn thừa ra số bắn trúng khuyên từ 9 phát trở lên là hạng ưu, trúng khuyên từ 5 phát đến 8 phát là hạng bình ; trúng khuyên từ 2 phát đến 4 phát là hạng thứ ; người nà trúng khuyên được 1 phát, cùng là các phát đều bắn dính vào bia và đã khấu trừ đi rồi, còn thừa ra số lạc bia, từ 1 phát trở lên, là hạng liệt.

Từ đây trở lên, các viên ở Kinh, thì cho phép tập bắn ở trường bia Đông Gia, nhưng do 1 viên thống quản ban võ kiểm duyệt và bộ Binh phái ra thuộc viên để hội đồng biên chép. Còn chánh phó lãnh binh, quản vệ, quản cơ, thành thủ uý ở ngoài các tỉnh thì cho tập bắn ở trường bắn gần tỉnh lỵ, nhưng do đốc, phủ, bố, án đem thuộc viên hội đồng biên chép. Khi việc tập bắn xong, thì các viên ở Kinh và ở ngoài, đều do các viên kiểm duyệt ấy, chia từng hạng làm danh sách tư đệ giao bộ Binh lưu lại làm tập hồ sơ. Rồi về sau viên nào như có dự được tâu cử, khi biên vào lý lịch, thì viên ấy đã tập bắn mấy lần, được dự hạng nào, cũng nói cả vào để đủ tra xét.

Từ đây trở lên, quan viên ở Kinh, ở ngoài, về đạn chì, đá lửa chỉ cấp cho 1 lần, còn lần sau cấp cho thuốc súng mà thôi. Về văn quan từ khoa đạo, viên ngoại lang ; võ quan tự chưởng vệ trở lên và nhất đẳng thị vệ, phò mã đô uý văn võ, viên nào không có tình nguyện diễn tập cũng cho phép. Còn như quản vệ, quản cơ, thành thủ uý trở xuống, mà không có sự cớ gì, đều chiểu cấp cho thuốc đạn, đá lửa để diễn tập, không được bỏ thiếu ; cũng không được tự tiện lĩnh các thứ ấy đem về dùng riêng, để ngăn ngừa cái tệ mạo lĩnh, dùng riêng).

Định lại việc cấm rượu, phàm các phủ, huyện, tổng nào hiện có nấu rượu bán, thì tổng lớn để lại 3 lò nấu, tổng vừa 2 lò, tổng nhỏ 1 lò. Tổng nào, hoặc có 3 - 4 xã, thôn, từ trước chuyên lấy nghề nấu rượu sinh nhai, mà các tổng chung quanh, đều

không lò nấu bán, chỉ chuyên đến lấy rượu dùng, cũng chước lượng cho phép các chủ lò nấu rượu ấy vẫn lưu lại, cho đủ số tổng lớn 3 lò, tổng vừa 2 lò, tổng nhỏ 1 lò. Nhà dân, hoặc có việc nên dùng rượu, thì số rượu mua ấy chỉ nên mua vừa đủ dùng, không được mua nhiều ; nếu không có việc gì, thì rượu, nhất thiết cấm chỉ.

Chuẩn định lệ tuyển cử ngạch học quan. (Từ nay trở đi, các chức đốc học, giáo huấn có khuyết, thì cho phép : Các viên hiện tại chức từ thất phẩm trở lên đến tứ phẩm, ở Kinh và ở ngoài ; cùng là tiến sĩ, phó bảng, cử nhân còn ở quê quán, chưa từng bổ thụ và nhân viên đã được về hưu dưỡng hay làm việc công bị giáng chức, bãi chức, người nào do khoa mục xuất thân, gián hoặc có người tuổi cao, tự yên phận ở nhà, mà xác thực có học hạnh, có thể làm mẫu mực cho học trò, thì do các thượng ty ấy và quan các địa phương phải gia tâm xét hỏi, viên nào làm nổi chức gì thì chỉ rõ tên đề cử, do bộ Lại kê khai danh sách. Tới khi nào gặp khuyết chức đốc học, do đình thần chọn bổ, không cứ là người ở hạt ấy hay là người ở gần cạnh nơi đó, nếu ai là hàm và chức khuyết cùng ngang nhau, thì cho thăng bổ, hoặc bổ đi chỗ khác. Người nào phẩm trật hơi có cao hơn hoặc thấp kém, thì cho sung, lĩnh chức ấy ; người nào chưa có chức, hàm và đã từng bị giáng, bãi, đều cho lượng bổ, hoặc cho khai phục, nhưng vẫn cho lĩnh chức, đợi đủ 3 năm, nếu có thể làm nổi chức vụ, thì cho thăng hàm thêm, rồi lại phải ở chức ấy 3 năm nữa, mới được thăng chuyển. Còn viên nào đã từng về hưu dưỡng mà xét viên ấy là người điềm đạm yên phận ở nhà, nếu khi gặp có chọn bổ, thì chỉ theo chỗ khuyết ở bản tỉnh hay tỉnh nào gần đấy mà chọn bổ. Nếu viên nào có thể làm nổi chức vụ, thì sẽ đều cho thăng hàm thêm và tăng lương thêm, vĩnh viễn không bao giờ chuyển đổi đi đâu, khiến cho đều yên chức vụ, để bắt làm được thành hiệu).

Chuẩn cấp cho xã Văn Trường, tỉnh Nghệ An bị hoả tai.

Ban cấp bài châm về quan trường và bài châm khuyến liêm của vua làm ra và sắc dụ cho các phủ, huyện, châu ở phủ Thừa Thiên cùng các tỉnh đạo.

Dời đồn Hà Tây (thuộc Hải Dương) đến xã Đoan Lễ, để cùng với bảo An Hưng, đông, tây cùng đối nhau cho tiện việc xét hỏi kẻ buôn gian lậu.

Bắt đầu định lệ thưởng phạt về việc chiêu dụ (dân phiêu lưu). Xã dân nào trốn tránh phiêu lưu từ năm Thiệu Trị thứ nhất trở về sau, mà đã được triển hạn thì do quan địa phương hạt ấy sức cho các phủ, huyện, tổng, lý chiêu dụ vỗ yên lưu dân, cần theo đúng hạn trở về. Nếu hết hạn ấy mà chưa thể gọi về đủ số, thì cứ số dân thiếu trước đã được triển hạn ấy, chia làm 10 thành, nếu thiếu đến 6 thành, thì tổng, lý phải phạt xuy 40 roi ; phủ, huyện, châu được giảm tội xuống 1 bậc, tỉnh thần lại giảm tội xuống 1 bậc nữa. Cứ thiếu mỗi 1 thành nữa lại gia 1 bậc, nhưng tội chỉ đến trượng 80 là cùng. Còn phủ, huyện, châu, thì chuẩn cho theo lệ công tội mà giáng chức

hay phạt. Về số dân chưa về đủ ấy, lại cho hoãn hạn nữa, nếu lại không chiêu mộ về được đủ số thì nghị phạt cũng như thế.

Xã nào, trong hạn điền được 6 - 7 thành, thì tổng, lý được thưởng một đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; phủ, huyện, châu đều thưởng tiền lương 3 tháng ; tỉnh thần, đều thưởng tiền lương 1 tháng. Như điền được 8 - 9 thành ấy thì tổng, lý được thưởng thứ tiền ấy, hạng lớn, hạng nhỏ đều 1 đồng ; phủ, huyện, châu đều thưởng kỷ lục 1 thứ ; tỉnh thần đều thưởng tiền lương 3 tháng. Như điền được đủ cả 10 thành, thì tổng, lý được thưởng thứ tiền ấy hạng lớn, hạng nhỏ đều 2 đồng ; phủ, huyện, châu đều thưởng kỷ lục 2 thứ, tỉnh thần thưởng kỷ lục 1 thứ. Nếu hạn trước đã hết, mà số dân trở về chưa đủ, lại cho triển hoãn một hạn nữa. Hạn sau, dân về đủ số, thì không cần bàn nghị thưởng.

Còn số dân phiêu lưu từ năm Minh Mệnh thứ 21 trở về trước, lưu tán đã lâu năm, chiêu dụ về có phần khó. Nếu hạn ấy hết, đều chuẩn cho gia 1 hạn 3 năm nữa, sức cho chiêu dụ. Nếu trong hạn hoặc ngoài hạn, mà số dân trở về hãy còn vắng ít, thì cũng chiểu theo nghị mới mà thưởng phạt. Mỗi khi hết hạn, tỉnh thần các hạt ấy chiểu cứ số người trốn đi khi trước và số người do tổng, lý ở phủ, huyện, châu điền tục đủ hay thiếu, đáng nên thưởng hay phạt và đáng miễn nghị, hoặc đáng cho lại triển hoãn hạn nữa, phải khai sổ rõ ràng và đem cả số dân thiếu đủ của thượng ty địa phương nói kèm vào, do bộ Hộ cứu xét công hay lỗi để bàn thưởng phạt).

Tổng thống quân vụ ở quân thứ Quảng Ngãi là bọn Trần Tri tâu : Nhiều lần, thần vâng mệnh hiểu thị cho các trại Man, gián hoặc có bọn Man hơi biết sợ hãi, hối lỗi, thành khẩn xin lục tục quy thuận. Còn như các sách : Minh Long, Suối Tử, Nước Chua, Nước Dừa, vẫn quen thói ác cũ, không chừa, thần hiện đương định kỳ hạn tiến đánh.

Dụ rằng : Trẫm nghe nói cách dùng binh tuy vụng kém nhưng phải nhanh chóng, chưa thấy người nào khéo giỏi, mà lại để chậm trễ. Bọn ngươi cần phải xem cơ hội mà đánh dẹp cho sớm xong việc.

Quân thứ là bọn Trần Tri, Chu Phúc Minh, Đào Trí, Lê Thú, Nguyễn Trường Duyệt, chia làm 3 đạo, đến thẳng Thạch Bích, đốt phá trại Man. Đạo binh của Trường Duyệt, nhiều người bị thương, bỏ mất 1 cỗ súng quá sơn ; Suất đội là Văn Công Trứ, Hoàng Văn Di, phải cách chức, gắng sức làm việc để báo hiệu. Nhưng bọn ác Man từ đấy sợ hãi, mới lục tục đến thú, hàng.

Tháng 9, bãi việc ban yến và thưởng cho về tiết Trùng dương. Vua dụ bộ Lễ rằng : Tiết ấy gặp vào ngày hôm trước ngày kỵ Hưng miếu, gần nay chưa lúc nào rỗi mà xét đến ngày ấy. Vậy từ nay về sau, đình bãi tiết ấy cho được hợp tình và lễ.

Hạn hoãn điền binh thiếu của 48 xã, trang ở Lạng Sơn đã hết, tỉnh thần xin cho hoãn hạn nữa. Vua y cho, nhưng sai bộ chiểu lệ mới (chép ở tháng 12 năm thứ 6) nghĩ xử.

Chẩn cấp cho thôn Bình Ninh, phố Đông Thị ở Vĩnh Long bị hoả tai.

Bộ sách *Đại Nam hội điển* đã làm xong. (Bộ *Hội điển* này, năm Thiệu Trị thứ 3, vua sai Tôn nhân và các nha môn 6 bộ đều phái thuộc viên biên chép. Năm Thiệu Trị thứ 6, Tiên đế xuống Dụ, đặc sai các viên ở Thân đài[1] sung chức tổng lý giám tu ; các đại thần sung chức tổng vựng ; tham tri 6 bộ, phó đô ngự sử viện Đô sát, thị lang 6 bộ và ấn quan ở Nội các, đều sung làm chức phân toản ; đều đem thuộc viên sửa làm. Đến năm Tự Đức thứ 3, thì hạn làm sách ấy đã hết, mà chưa xong. Các quan tổng lý giám tu, tổng duyệt và phân toản tâu xin gia hạn và phái quan lại chuyên làm bộ ấy. Vua bèn phái : Tả tham tri bộ Lại là Nguyễn Bá Nghi sung chức Đổng lý Toản tu ; thự Tả thị lang bộ Lễ là Phạm Chi Hương ; thự Thông chính phó sứ, biện lý công việc bộ Hình là Vũ Đức Mẫn đều sung chức Phó đổng lý Toản tu. Còn các viên tổng lý, giám tu, tổng vựng trước, cũng phải thời thường đi lại kiểm duyệt, cần cho bộ sách ấy được xong sớm. Nhưng chuẩn cho hội làm ở Sử quán, để có chuyên trách. Còn về việc sửa chép thành tập thì bắt đầu từ năm đầu Gia Long, đến năm Tự Đức thứ 4, hết thảy các sự lệ, hoặc vâng lời dụ định, hoặc tuân theo nghị chuẩn, phàm việc nào có quan hệ đến điển lệ cốt yếu, thì đều chia thành môn, định thành loại, chiểu thứ tự làm thành sách, để tỏ ra bộ sách rất hoàn bị. Đến đây bản mẫu đã xong, tất cả 262 quyển. Còn từ năm (Tự Đức) thứ 5 trở về sau, sẽ lại đợi lần sau tiếp tục biên chép. Rồi chuẩn cho khắc ván in ra giao cho cả trong, ngoài đều tuân giữ. Về các viên nhân dự làm bộ sách ấy, đều chuẩn thưởng cho kỷ lục gia cấp có thứ bậc khác nhau.

Lại đặt thổ quan ở 2 châu Phù An, Mai Sơn thuộc Hưng Hoá (vì 2 châu ấy khí độc nặng lắm).

Khi trước, đầu mục bọn thổ phỉ là Bạch Công Trân ra thú, vua chuẩn cho khoá giam lại và sức tên ấy phải uỷ cho thân nhân nó thám bắt tên Đinh Công Mỹ đem ra xét xử, rồi sẽ lại xét nghĩ cho. Nay đã lâu ngày, mà Công Mỹ chưa bắt được. Vua bèn dụ rằng : Bạch Công Trân trước theo Đinh Công Mỹ mưu làm giặc, đến khi đường cùng, mới chịu phục tội, đáng lẽ phải xử tội chém, để răn những kẻ không tuân theo pháp luật. Nhưng vì y đã sợ hãi, biết hối, không cùng với Đinh Công Mỹ cầu may trốn giết, nên tha cho y tội chết, nhưng vẫn phải lưu lại giam cấm, đợi khi bắt được Công Mỹ đưa ra xét xử, sẽ châm chước xử biện. Còn thân nhân của Đinh Công Mỹ là Đinh Công Hổ, Đinh Công Bỉnh, Đinh Công Tại, Đinh Công Quang

(1) *Thân đài* : tức phủ Tôn nhân.

cũng vẫn lưu lại giam cấm ; nếu chúng biết uỷ cho thân nhân thám bắt tên Mỹ, hoặc dẫn hắn đến thú, cốt bắt cho được đem giải quan, lại sẽ tuỳ tiện xử trí cho bọn chúng.

Vua hỏi bộ Hình rằng : Án nguỵ phạm ở Bắc Kỳ, hiện tỉnh nào đã kết án, đệ tâu ? Bộ Hình tâu : Hà Nội, Hưng Yên hiện đã kết, đệ ; còn các tỉnh khác đều chưa đệ đến. Vua bảo rằng : Hiện nay các tỉnh Bắc Kỳ gián hoặc có nơi ít mưa, hoặc giả giam nhiều kẻ phạm, để đến nỗi hại đến khí hoà. Bèn dụ sai các tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương phải thượng khẩn kết án đệ lên ; còn kẻ nào bị bắt hiếp phải theo, thì tha bớt ra để cho hết các án đọng lại, mà đem lại khí hoà.

Vua thấy đình thần, gần đây, mỗi khi đến ngày phiên chầu, phần nhiều đều chỉ theo lệ thường tới hầu, ít có viên nào tâu việc trước mặt. Bèn xuống Dụ sức quở rằng : Gần nay trẫm ngự ra điện, nghe việc chính trị, ít thấy các nha tâu việc gì, chỉ thấy tầm thường theo ban triều, đứng ngây ra, đình đối đã lười, tấu sớ cũng ít, chỉ cứ theo nhau cùng tiến, theo nhau cùng lui, không nghĩ gì đến ý nghĩa "thời thường tâu cáo các việc" các quan mà như thế, thì ẩn tình của dân trên không hiểu thấu, chính sự có thiếu sót, không được biết đến, thì trẫm còn mong gì nữa.

Lĩnh Tổng đốc Long - Tường là Lê Đình Lý về Kinh chầu thăm, tâu nói : Dân bảo Phú Quốc đi rình bắt giống ba ba sống để nuôi, rồi dâng nộp (mỗi năm 30 con) dùng sức vất vả. Vua cho là vật ấy vô ích, đến nỗi khổ dân, nên tha cho.

Tăng ân bổng cho quan ở Kinh : (Cả 1 năm chuẩn cho chánh nhất phẩm, tăng tiền 100 quan, tòng nhất phẩm 90 quan, chánh nhị phẩm 80 quan, tòng nhị phẩm 70 quan, chánh tam phẩm 60 quan, tòng tam phẩm 50 quan, chánh tứ phẩm 40 quan, tòng tứ phẩm 35 quan, chánh ngũ phẩm 30 quan, tòng ngũ phẩm 25 quan, chánh lục phẩm 20 quan, tòng lục phẩm 18 quan, chánh tòng thất phẩm 16 quan, chánh tòng bát phẩm 14 quan, chánh tòng cửu phẩm 12 quan ; còn vị nhập lưu thư lại người nào lưu ban làm việc công, thì mỗi tháng cấp thêm cho 1 quan). Và cấp tiền dưỡng liêm cho thượng tư các địa phương : (Tổng đốc 80 quan, tuần phủ 75 quan, bố chính 70 quan, án sát 65 quan) ; cùng là chuẩn định cho thu tiền lệ việc kiện. (Bấy giờ đình thần bàn xin lại theo phép cũ từ khi mới dựng nước, việc kiện to, thu tiền 6 quan ; việc kiện nhỏ, tiền 4 quan). Rồi xuống dụ, đại lược nói : Quan lại trị dân, lấy liêm, thiện làm đầu, bậc quân tử, lấy việc không tham làm quý. Nếu bảo là cơm, áo đủ thì biết vinh, nhục, đó là thường tình của kẻ tiểu nhân, chứ không phải là bàn đến tính hạnh của bậc sĩ phu và quân tử. Duy người làm tôi thờ vua, cố nhiên vẫn là trước nghĩ đến làm việc, rồi sau mới nghĩ đến hưởng lộc nhưng triều đình nuôi sĩ phu, tất phải đặt ra mực lương cho hậu để bắt phải giữ lòng liêm. Cho nên *Kinh Thư* (thiên *Hồng Phạm*) có câu nói rằng : "Phàm người làm quan, phải cho lộc nhiều, rồi sau mới có thể bắt làm điều thiện được". Vậy thì tại Kinh, từ chánh

nhất phẩm trở xuống, đều tăng ân bổng ; cùng các phủ, huyện ở ngoài, lệ được tiền dưỡng liêm ; đốc, phủ, bố, án hằng năm cũng cấp tiền dưỡng liêm, đều có thứ bậc khác nhau, để tỏ sự khuyên người giữ lòng thanh liêm. Còn như đình thần bàn về việc thu tiền lệ kiện tụng là muốn trừ việc kiện cáo, ngăn sự tranh giành, cũng là ý kiến người đời xưa bắt người đi kiện trước phải nộp một bó tên, hoặc nộp 30 cân vàng[1] vậy. Đều chuẩn cho y theo lời xin, nhưng đến tháng giêng sang năm mới bắt đầu thi hành.

Vua cho là gần nay, khoa thi Hương văn, võ, lấy số đỗ phần nhiều bừa bãi, phép thi cũng chưa chu đáo lắm. Bèn dụ 2 bộ Lễ, Binh rằng : Đặt khoa mục để tuyển học trò, không thể không chọn cho tinh tường. Từ trước đến nay, cử nhân, tú tài đều được dự bổ dùng cả. Nay người nào 4 kỳ đều phê thứ, lấy đỗ cử nhân, mà 3 kỳ may trúng, cũng được dự đỗ tú tài, hạng tầm thường như thế, thì dùng có ích gì ? Về thi võ, kỳ đệ nhị, múa xong bài đấu côn, cho dự hạng trúng ngay, không phân biệt giáp, ất chút nào. Để đến số học trò có 1.000 người, mà hạng ưu đến 800 người, thì sao khỏi không quá lạm. Đến như kỳ đệ tam và kỳ phúc hạch, thì trùng điệp với nhau, sao lại có thể cứ theo cũ mà không biết linh động ư ? Vậy 2 bộ nên kíp bàn lại về phép cân nhắc văn chương, người nào đáng lấy đỗ, người nào đáng loại ra ; về phép thi võ, điều gì nên theo, điều gì nên bỏ, các ngươi phải hết lòng bàn định làm bản tâu lên thi hành, để xứng cái ý mong mỏi cầu tài của trẫm.

Rồi sau bộ Lễ cho là : Lời bàn về năm Tự Đức thứ 4, đã được chuẩn cho định lại phép thi 4 kỳ. Kỳ đệ nhất, 5 bài Kinh nghĩa và 2 bài truyện nghĩa (hoặc 1 bài ở sách truyện *Trung dung*, *Đại học*) ; hoặc 1 bài ở sách truyện *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử*. Học trò làm văn, hoặc làm 2 bài kinh, 1 bài truyện ; hoặc làm 2 bài truyện, 1 bài kinh là hợp thức. Người nào làm kiêm cả 7 bài càng tốt, hoặc dùng 4 - 5 - 6 bài cũng được. Mỗi bài làm, hạn ngoài 200 chữ). Kỳ đệ nhị, đổi lại, dùng 1 đạo văn sách (hạn 1.000 chữ). Kỳ đệ tam, dùng chiếu, biểu (văn cổ, văn kim tuỳ dùng, đều hạn ngoài 200 chữ) và bài luận (dùng thể cổ văn hạn 400 chữ) mỗi thứ 1 bài. Kỳ đệ tứ, dùng thơ thể luật văn đời Đường và phú có vần mỗi thứ đều 1 bài. Trong các bài đó, thì Kinh nghĩa, văn sách, các đời cùng theo nhau, chỉ vẫn 1 lối, văn cũ, sách cũ chứa chất đầy nhà kể có đem trâu mà kéo cũng phải bở mồ hôi ; đến nỗi người ta không chịu đọc sách, chỉ theo nhau học lối vắn tắt, lối học ấy tích luỹ lâu ngày rồi. Huống lại thi Hương, văn kim phần nhiều phù phiếm sơ lược nhiều khi câu hỏi câu đáp, không bổ ích gì cho thực dụng. Kỳ đệ nhị, nguyên trước hỏi về văn sách, thì kỳ ấy số học trò còn nhiều, kiểm duyệt sợ khó tinh tường, ổn đáng hết thảy được. Kỳ đệ tứ, thi bài thơ, phú, tưởng người không tài học rộng, chưa dễ làm nổi được.

---

(1) *Bó tên và nộp vàng* : nguyên chữ Hán là "*Thúc thỉ, quân kim*". Ngày xưa, quan đại tư khấu muốn cấm dân kiện tụng, đặt ra lệ : Ai muốn kiện trước hết phải nộp cho triều đình một bó tên 50 chiếc. Lại có lệ ai đi kiện phải nộp ở triều 30 cân vàng rồi 3 hôm sau mới xét (*Chu lễ*).

Nay xin kỳ đệ nhất, vẫn cứ dùng Kinh nghĩa ; còn kỳ đệ nhị, đổi lại dùng chiếu, biểu, luận ; kỳ đệ tam đổi lại dùng văn sách. Từ nay trở đi, phàm học trò đi thi khi nộp quyển dự thi, trước hết phải chua rõ lên trên mặt quyển là mình định làm bài kinh nào. Tới kỳ vào trường thi đầu đề kỳ đệ nhất dùng 5 kinh, mỗi kinh 1 bài và 2 bài truyện (*Đại học* hoặc *Luận ngữ* 1 bài, *Trung dung* hoặc *Mạnh Tử* 1 bài) ; học trò đều làm một bài kinh nào mà mình đã chuyên học và 1 bài truyện, nhưng dùng lối Kinh nghĩa 8 vế (mỗi bài hạn ngoài 200 chữ). Duy trước khi làm văn, nếu đầu đề ra cả toàn chương, thì những chữ bài cái của đầu đề ấy không phải viết, cho phép chỉ phải viết lời truyện, lời chú về bài ấy ; hoặc trích ra 1 - 2 câu trong chương đó, thì đoạn ấy, lại còn có những câu ở đoạn trên và những câu ở đoạn dưới nữa nên đem gồm cả các câu ở đoạn trên, đoạn dưới ấy, viết vào cho đủ, rồi lần lượt viết đến lời truyện, lời chú của bản đề ấy. Phàm khi viết lời truyện, lời chú, thì trước hết hãy dùng 1 - 2 câu cẩn án [kính xét] hoặc 3 - 4 câu, để phát minh ý của đầu đề, rồi mới chiểu lời truyện, chú của đầu đề ấy mà viết vào. (Như đầu bài, nguyên là trích lấy một câu ở chương nào, mà người làm văn có thể viết đủ được lời truyện, chú trên dưới của câu ra của đầu đề ấy ; cùng là nghĩa chú các kinh sách có chỗ nào chưa được rõ ràng, mà mình có thể lựa lấy được các lời bàn nào đích đáng để phát minh ra, thế là xuất sắc, thì sẽ nên châm chước phê theo hạng ưu. Còn quyển nào văn lý tròn trặn, thông hoạt mà viết câu chữ bài cái và lời truyện, chú minh bạch, kỹ càng là hạng hơn ; quyển nào văn lý hơi thông mà viết ra câu chữ bài cái gián hoặc có sai lầm một chút là hạng thứ ; nếu văn lý hơi thông mà không biết chiểu đầu đề, viết đủ được lời truyện, chú ; cùng là người nào, chỉ biết ám tả được lời truyện, chú, mà lời lẽ làm văn không thông, đều phải truất bỏ). Kỳ đệ nhị : Chiếu, biểu, luận đều theo lối cũ (chiếu, biểu mỗi bài hạn ngoài 200 chữ ; bài luận dùng thể cổ văn, hạn ngoài 400 chữ). Duy bài chiếu từ trước đến nay, đều dùng lối tứ, lục, chưa trở lại được thể văn xưa, nay nên dùng xen lẫn lối cũ như thể bài chiếu đời Hán. Việc này, do quan trường tuỳ ý ra đầu đề và định rõ thể văn, làm theo lối cổ, hay lối gần nay. Đến như chữ huý cổ, thì chiếu, biểu đều cho tuỳ dùng. Kỳ đệ tam : Đầu đề hỏi về văn sách, dùng ở 5 kinh, mỗi kinh 1 đạo, ở truyện 2 đạo (*Đại học* hoặc *Luận ngữ*, *Trung dung*, hoặc *Mạnh Tử* đều 1 đạo và ở sử 3 đạo cộng là 10 đạo (mỗi đạo tuỳ tiện mà làm, nếu hỏi thuyết lý, có nhiều chỗ ngoắt ngoéo, thế văn hơi dài, thì chỉ dùng 2 - 3 đoạn ; nếu thế văn hơi ngắn, cũng không nên ra quá 4 đoạn). Học trò làm văn đều phải làm 1 bài ở kinh nào mình đã chuyên học và làm kiêm thêm 1 bài kinh, 1 bài truyện, 2 bài sử nữa, cộng là 5 đạo. (Mỗi đạo hạn ngoài 200 chữ, còn đầu đề, vẫn theo lệ cũ, không phải viết, duy ở dòng trước dòng làm văn, phải biên rõ đạo ấy là kinh nào, truyện nào, sử nào, để tiện ghi nhớ, phân biệt). Học trò phải tuỳ câu hỏi, mà làm lời đáp, cần phải phát minh tinh tường, mật thiết, không được quen thói làm

lời văn huyênh hoang, phù phiếm, hiểm hóc khó hiểu. Cả 2 kỳ kinh nghĩa, văn sách nói trên này nếu ai có thể làm được kiêm đủ cả mấy bài, càng tốt, hoặc là kinh nghĩa kiêm được 3 - 4 bài ; văn sách, kiêm được 6 - 7 đạo trở lên, cũng cho phép, còn về khoản văn sách hỏi về việc đời nay và thơ, phú, xin đợi đến thi Hội hãy dùng, cho được theo thứ tự mà tiến lên.

Lại nghị năm ấy (Tự Đức thứ 4), được chuẩn y : Các kỳ những quyển lấy đỗ, phê nghĩ định có những hạng : ưu, ưu thứ, bình, bình thứ, thứ và thứ thứ, cộng 6 hạng, rất là phức tạp, mà xét ra văn lý cũng không hơn kém nhau mấy ; cũng là số trọng 4 kỳ, 3 kỳ ấy, phê hạng như thế nào, mới được dự trúng cử nhân hay tú tài, nguyên không nói rõ. Lại như ngạch lấy số đỗ, đã có nhất định ; trong đó khi nhân có chỉ chuẩn châm chước lấy thêm hay bớt đi, cũng là không mấy mà nhân viên phụng mệnh phải đi giữ việc chấm thi, điểm duyệt quyển văn các kỳ, đều nghĩ nới rộng, bớt sự bó buộc. Như văn lý các kỳ, ví thử hoặc số ưu, bình có ít, thì không khỏi lại trích trong những quyển dự trúng hạng thứ thứ, mà khoan rộng nhắc lấy cho dễ, để cầu đủ ngạch lấy đỗ đã định trước. Thành ra có người học trò mới học và người bỏ học đã lâu, không khỏi cầu may lạm dự vào số đỗ. Tức như khoa thi mới rồi, trường Thừa Thiên lấy đỗ cử nhân hơn 20 người, mà ở trong số đó hạng thứ thứ quá nửa, trường khác cũng thế, thì việc lấy đỗ ấy, không khỏi có sự hỗn tạp, chưa được tinh tường.

Nay xin, hạng phê từng kỳ, đổi định làm ưu, bình, thứ, liệt 4 hạng, kỳ đệ nhất, dự có phê trúng, mới được vào kỳ đệ nhị ; kỳ đệ nhị, dự có phê trúng, mới được vào kỳ đệ tam. Đến như 3 kỳ thông tính tất cả mà cân nhắc người nào được 2 thứ, một bình trở lên mới được lấy đỗ cử nhân ; 3 thứ mới được lấy đỗ tú tài. Việc chiểu theo hạng phê mà cân nhắc định số đỗ rồi, nhưng lại đem quyển văn các kỳ xem duyệt lại, trong số đó, quyển nào hoặc có 1 - 2 câu, hay đoạn không thông, hoặc rất kém vụng, cũng nên lại tuỳ hạng truất xuống. Như những quyển văn đáng nên lấy đỗ, mà so với nguyên ngạch lấy đỗ, có phần nhiều hơn, thì liệu lượng lấy đỗ thêm, cũng chẳng hại gì ; như hoặc số quyển đỗ không đủ nguyên ngạch đã định thì thà cứ lấy kém đi, không nên cho đỗ bừa bãi. Như thế thì quan trường, cân nhắc văn chương, lấy đỗ hay loại, đều được chuẩn đích, ngõ hầu không đến nơi bỏ sót nhân tài, mà cũng không ai đỗ lạm được.

[Về việc thi võ] bộ Binh cho là : Nghị định về năm Tự Đức thứ 3, kỳ đệ nhất, dùng múa côn sắt và hai tay xách quả tạ, 2 nghề ấy, mà bỏ lệ xách tạ 1 tay. Về nghề múa côn sắt, thì đầu tiên phải thi nghề xách tạ đã, có đúng cách, mới được vào thi nghề múa côn sắt ; nếu xách tạ không đúng cách, thì phải lui ra ngay, không được vào thi côn sắt nữa. Những đem 2 khoản ấy, thông tính khấu trừ đi, người nào được 2 ưu và 1 ưu, 1 bình, thì đều được chuẩn làm hạng ưu ; 2 bình và 1 ưu, 1 thứ, đều

được chuẩn làm hạng bình ; 1 bình, 1 thứ và 2 thứ, đều chuẩn làm hạng thứ ; 1 thứ, 1 liệt, đem lại hạng liệt. Kỳ đệ nhị : Thi múa côn gỗ 3 bài, múa khiên, đao cùng đao to đều 1 bài, nhưng dùng những thứ của nhà quân thường dùng. Kỳ đệ tam : Thi bắn 6 phát súng điểu sang, trong 6 phát ấy, đem số bắn tin và số bắn lạc, tính dồn lại rồi khấu đi, còn thừa ra 2 - 3 phát súng vào khuyên, thì đều chuẩn cho dự vào hạng thứ.

Nay xin các kỳ : Đệ nhất, đệ tam, đều nên làm theo như lệ cũ. Duy kỳ đệ nhị, đã xét ra khoa thi võ năm Nhâm Tý trước, vào trường thi 552 tên, trong số đó, hạng ưu chỉ có 65 tên ; mà khoa Ất Mão này, dự vào hạng ưu, nhiều đến hơn 800 tên, thế là quan trường lấy đỗ cũng chỉ cho là người nào có thể thạo bài múa đúng phép, là ưu. Trong số đó, người nào có múa được cứng cát nhanh nhẹn hay không, chưa từng phân biệt, đến nỗi có sự lấy đỗ bừa bãi như thế. Nay kỳ ấy, nghĩ nên vẫn cứ dùng nghề múa côn gỗ, khiên, đao và đao lớn, gia thêm 2 nghề gươm trường, giáo trường nữa. Còn phép múa các bài, nên chiểu theo lệ định hạng khảo ngạch binh Tuyển phong mà làm.

(Phép múa : Người nào thông thạo, mà lại nghề múa được cứng cát nhanh nhẹn là hạng ưu ; người nào thông thạo mà múa chưa được cứng cát nhanh nhẹn lắm, là hạng bình ; người nào chỉ mới thuộc bài là hạng thứ ; còn người nào bỡ ngỡ chưa thuộc, là liệt).

Lại khi vào trường thi, trước hết thi múa các bài côn gỗ ; thứ đến khiên, đao ; thứ đến đao lớn ; thứ đến gươm trường ; thứ đến giáo trường. Về nghề múa côn dài, tất phải thông cả 5 môn trước đã, mới được dự hạng. Về nghề đâm người bù nhìn, cần phải mắt tinh, tay nhanh, đi đến nơi phải đâm ngay, mới là đúng cách. Nếu ngắm chỗ kính [hộ tâm] ở bù nhìn ấy mà tay đâm chậm một chút, thì đáng ưu, giáng làm bình ; đáng bình, giáng làm thứ ; đang thứ, cũng theo hạng liệt.

Đến như về khoản phúc hạch cùng kỳ đệ tam, đều dùng phép bắn, thì hầu như trùng điệp. Nhưng nghĩ, kỳ đệ tam thi phép bắn, trong đó, người nào dự bắn vào hạng trúng, tưởng cũng không khỏi có may. Cho nên nghị cũ (Thiệu Trị năm thứ 7) kỳ phúc hạch cùng dùng phép bắn ; vì đến kỳ ấy, mới thấy được tài nghệ người ấy giỏi hay kém, để định việc lấy đỗ hay loại bỏ, thì có thể tuyển được thực, tài mà ích cho thực dụng. Duy trong nghị cũ, có 1 khoản nói : Ai bắn 3 phát được dính vào bia thì đều chuẩn cho dự vào hạng đỗ, như thế gần như hơi nới rộng. Nay xin, trong 3 phát bắn mà có 1 phát trúng đích hoặc trúng khuyên, còn 2 phát dính bia, nên cho là hạng đỗ. Đến như 3 phát đều dính bia cả, thì nên xem những phát ấy, hoặc lệch sang bên tả khuyên hoặc lệch sang hữu khuyên, 5 tấc là cùng, cùng là hoặc lệch sang tả, hoặc lệch sang hữu, mà 3 phát liền nhau chỉ cách khuyên trong 1 thước 5 tấc thôi thì mới chuẩn cho dự vào hạng đỗ. Nếu 3 phát dính bia, mà 1 phát lệch sang tả, 2 phát lệch sang hữu ; hoặc 3 phát dính bia, mà sai lệch đi phát tả, phát

hữu, phát cao, phát thấp, so le không nhất định, đều là phép bắn chưa tinh, dẫu có dính bia cũng phải truất bỏ.

Lời bàn tâu lên, vua bảo bộ Binh rằng : Kỳ phúc hạch 3 phát lấy có trúng đích, trúng khuyên làm hạng đỗ ; nếu 3 phát đều chỉ dính bia thì đem làm hạng tam trường, không được dự hạng võ cử, khiến cho phép thi càng được tinh tường hơn lên, còn các phép khác, đều y lời bàn của bộ, nhưng chuẩn cho bắt đầu thi hành từ khoa Mậu Ngọ.

Khoa đạo là Đỗ Huy Uyển dâng sớ nói : Xin từ nay các đốc, phủ, bố, án có tập tâu thỉnh an và phủ, huyện được dẫn vào ra mắt, thì tập mật tâu cùng bản thư tự tay viết ra, nếu xác thực có ý kiến tốt về trù tính việc quân, mưu toan việc nước, đáng vào tâu cáo, thì mới được nói kèm vào tập ấy tâu lên ; nếu việc gì không quan yếu lắm, thì do quan địa phương chiểu lệ làm tập tâu riêng, không cần phải nhất khái nói kèm vào đấy. Lại xin : Các hạng binh ở các tỉnh Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoá, Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương đã do tỉnh thần diễn tập, đều được tinh thạo rồi thì đình bãi việc về Kinh diễn tập. Còn như 3 năm 1 kỳ duyệt, không nên phái viên đến đó kiểm xét, cứ giao cho các tỉnh ấy tự trông coi lấy, cũng như lệ kiểm duyệt ở các tỉnh biên giới. Về lệ thanh tra, cũng giao cả cho tỉnh thần đều chiểu niên lệ mà điểm tính, so lường, hễ xong việc, thì làm danh sách đệ tâu. Nếu có hạt nào thiếu hụt và dối trá giả mạo, sẽ xử trị nghiêm ngặt. Nhưng đều xin cứ bất thần chọn phái một đại viên đến nơi xét kiểm, mà không hạn là mấy năm cả ; thế thì lệnh ban ra bất thình lình, thì mọi người thường có lòng ngớp sợ, bắt buộc phải có chuyên trách làm cho thành hiệu, mà Nhà nước cũng được bớt việc.

Lại xin : Các viên ở tỉnh, phủ, huyện mà chưa đủ niên hạn, thì không kể là hạng giỏi nhất, hay hạng bình thường, đều không được vội cho thăng bổ hoặc vội đề cử lên, thì có thể khỏi nỗi sớm đổi, tốt thay, để sinh ra mối tệ : cầu cạnh tiến thân, gây nên thói gian. Cùng là những người nào đã sát hạch vào hạng thứ, mà chưa đủ niên hạn, thì hạn cho 3 năm ; đã đủ niên hạn, thì hạn cho 2 năm ; khi đến hạn ấy mà vẫn không được đổi hạng, thì do thượng tư xét thực đem đủ lý do, tâu xin : hoặc đổi vào chức ở Kinh, hoặc đổi đi các nha nhàn việc, hoặc cho về nghỉ, chứ không cho ở chức cũ nữa. Khiến kẻ bị phạt biết phải răn sợ ; kẻ xảo trá, không thể trốn thoát ; cũng là 1 cách giúp cho việc khuyến khích các sĩ phu.

Vua cho là lời xin ấy, nhiều điều có thể dùng được, xuống Dụ khen ngợi.

Sai thị vệ đem quế (quế Thanh 50 cân, quế Nghệ 100 cân), các vị thuốc và đĩnh vàng tía (1.000 đĩnh) ở kho trong nội đem đến cho quân thứ ở Quảng Ngãi.

Lĩnh Bố chính Gia Định là Lê Văn Nhượng bị tội vì lấy con gái tên giặc, phải giáng 5 cấp đổi đi nơi khác.

Sai thị vệ đem cấp áo rét cho quân thứ Quảng Ngãi, từ tổng thống, đề đốc, tán lý, tham biện, cho đến lãnh binh, quản vệ, quản cơ, viên ngoại và cai đội ở Kinh tòng chinh mỗi người đều 1 cái (áo bằng nhung hoặc bằng tơ pha lông hay đoạn lông). Dụ rằng : Ba quân rất nhiều, ban không thể khắp được, trước hãy thưởng cho thống soái, tướng nhỏ, để tỏ ý như người xưa cởi áo cừu đắp cho người[1].

Mùa đông, tháng 10, ban biển ngạch khen phong tục tốt cho dân hạt Bình Thuận và Hưng Yên và thưởng cho người xướng xuất lên tục tốt ấy. (Hương chánh xã Liêm Công, tỉnh Bình Thuận là Nguyễn Văn Thư làm trưởng một làng, trọng việc nghĩa, thích làm ân, lại đem điều lễ nghĩa dạy dỗ người làng, đã hơn 30 năm, phong tục trong làng thuần tốt, hơn hết cả tỉnh. Xã Diên Yên, tỉnh Hưng Yên, các năm về trước, làng ấp tiêu điều, viên bị cách là Trần Tú Dĩnh, hiệp cùng người làng góp ruộng, đặt kho khuyên dạy và chu cấp cho nhau, người làng nhờ đó hưng vượng, binh, thuế thường đủ, tranh giành, kiện tụng không khởi ra. Tỉnh thần đều đem việc ấy tâu lên. Vua ban cho 2 xã ấy, mỗi xã 1 cái biển có chữ "thiện tục khả phong"[2] ; lại thưởng cho Văn Thư hàm Chánh cửu phẩm bách hộ, cấp cho áo, mũ và cho Tú Dĩnh khai phục danh tịch Cử nhân).

Quân thứ Quảng Ngãi là bọn Trần Tri tâu : Bọn ác Man đầu hàng và nộp trả 27 người dân Kinh cả đàn ông, đàn bà, cùng 30 con trâu. Về binh ở Kinh và binh các tỉnh phải đi làm việc bắt giặc, nay xin rút về và lấy 1.000 tên dân ở các làng lân cận dồn làm 2 cơ nghĩa dũng, rồi chia ban hợp với binh ở tỉnh để đóng giữ. Còn dân ở lân cận nguyên trước lệ thuộc đóng giữ các bảo, đều tha cho không phải đóng giữ nữa.

Vua dụ rằng : Bọn ác Man trước đây cướp, bắt dân Kinh đến 116 danh, thị và 300 con trâu ; nay chúng đến thú, nộp, chỉ mới được số ấy, mà vội đã cho là xong việc, rút quân về, há chẳng để cho bọn Man ấy khinh nhờn ư ! Vả lại dân lân cận nguyên số hơn 1.500 tên, lần lượt chia ban, giữ phụ vào các bảo, mỗi ban có hơn 540 tên. Nếu trích ra, dồn lại và chia ban thì cơ nghĩa dũng và dân giữ phụ kia, đều là dân lân cận, mà một đằng thì phải chia ban, một đằng thì được chước miễn, sao khỏi lo về nỗi toán này khó nhọc, toán kia nhàn rỗi, không được quân bình ư ? Chi bằng cứ theo như cũ là tiện. Đến như nơi ấy khí độc, hiện nay biền binh ở quân thứ phần nhiều bị bệnh, thì số biền binh nguyên phái trước và ở tỉnh bên điều động đến, tạm cho các toán ấy về điều dưỡng ở Quảng Ngãi.

---

(1) Nguyên chữ Hán là *giải cừu*, tức là cởi áo cừu. Thời Ngụy, Cao Nhu làm Lệnh sử, rất chăm việc, có khi ôm cả giấy tờ mà ngủ. Ngụy Thái tổ thường đêm đi dò các quan lại, thấy thế, có lòng thương, mới cởi áo cừu của mình ra đắp cho Nhu rồi đi. (Nguyên ở sách *Ngụy thị Xuân thu* dẫn vào Bội văn Vận phủ).

(2) Tục tốt đáng khen.

Định lại lệ nghĩ xử việc phái giải binh đinh. (Từ nay trở đi, phàm việc giải đưa binh đi, nếu không phải là ngạch binh ở ban cũ tới quân ngũ, thì do tỉnh tuân theo đúng lệ năm Minh Mệnh mà phái giải đi ; nếu là binh ở ban cũ tới quân ngũ, cũng do tỉnh xét xem vệ, đội nào nên giải đi số binh đinh mới và cũ có bao nhiêu hễ đều là người cùng đội, cùng làng với nhau, thì cứ giao cho nhận làm. Nếu còn có người nào trốn nữa, là tự người đốc suất ban ấy cố ý dung tha, nên mới đến thế, phải chiểu điều luật "dung tha cho quân nhân nghỉ việc" mà nghĩ xử : cứ để trốn 1 tên, phải phạt 80 trượng ; cứ thêm 1 tên nữa, tội lại gia lên 1 bậc, nhưng chỉ đến 100 trượng và phải bãi chức. Nếu nhận của đút lót bán công việc, thì chiểu điều "uổng pháp" [làm queo pháp luật] theo mức nặng trị tội ; người quân nhân được ẩn giấu cho nghĩ việc ấy ; khi bắt được, thì phải phạt 80 trượng. Nếu xét ra tên ấy có tình riêng đút lót, cũng chiểu luật theo mức nặng mà trị tội. Tên lính nào cùng với người đốc suất ban ấy khác đội, khác làng, thì do tỉnh phái người nhận giải, nếu để binh trốn, cứ theo lệ nghĩ trước mà xử tội).

Tỉnh thần Gia Định tâu : Ba huyện Tân Ninh, Quang Hoá, Bình Long cách tỉnh lỵ xa, về số tô ruộng, xin từ sang năm trở về sau, cho chiểu giá gạo, chiết nộp bằng tiền để tiện cho dân. Vua y cho.

Lúa đồng ở phủ Phúc Tuy, tỉnh Biên Hoà bị chuột cắn, vua hạ lệnh cho đặt cách đuổi chuột.

Vua bảo bộ Hộ rằng : Ở nơi mỏ vàng, khai lấy thì ít mà niêm phong đóng lại thì nhiều, chỗ vật báu chứa ấy, chẳng khỏi thành ra vật bỏ đi. Vả lại ta nghe tin bên ngoài nói : Có nhiều người đến đào lấy trộm vàng. Thế thì tiếng là mỏ ấy niêm phong mà kỳ thực để dùng làm lợi riêng. Bèn sai quan ở Khoa đạo là Lê Văn Phả, Phan Trị chia ra đi đến các tỉnh : Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng hội đồng với các tỉnh thần để khám xét. Dụ rằng : Khí chất vàng có năm ngừng lại có năm vượng lên khác nhau, nếu mỏ ấy còn có vàng mà bảo là không, thì làm thiệt cho thuế khoá của nước ; nếu không còn vàng mà cho là có, thì sinh kế của dân bị hại. Bọn ngươi nên hết lòng khám xét thế nào cho được việc công, việc tư đều ổn cả, mới là không phụ trách nhiệm đã uỷ giao cho.

Bắt đầu đặt ngạch học sinh ở các tỉnh về miền biên giới (Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Quảng Yên), chọn người học trò nào tư chất tốt mà ham học, mỗi tỉnh lấy 3 - 4 tên, hoặc 5 - 6 tên, bổ làm hạng học sinh, chước trừ cho việc đi lính, tạp dịch. Về việc khảo hạch và cấp cho lương ăn học, cũng giống như học sinh các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam. Đó là theo lời xin của Bố chính Cao Bằng là Bùi Ái.

Tỉnh thần Hải Dương tâu nói : Thuyền buôn đến hạt tỉnh ấy, từ nơi thuyền đậu đến chỗ bến tỉnh xa cách, chúng dễ đong trộm thóc gạo. Vậy xin đình lại, không cho thuyền nước Thanh đến buôn bán ở đấy để phòng tệ đong gạo gian. Vua y cho.

Dân ở 3 huyện : Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh thuộc đạo Hà Tĩnh, từ 6 năm nay bị nạn hổ cắn, cả đàn ông đàn bà đến 256 người. Vua hạ lệnh cho đạo thần theo lệ cấp tiền tuất, phàm binh phu ở hạng đinh nội tịch mà bị nạn ấy, được bớt ngạch miễn thuế.

Nêu thưởng cho thọ dân 100 tuổi ở Quảng Nam (Phạm Diêm).

Khoa đạo là Vũ Nguyên Doanh, Phạm Ý, Lê Hữu Lệ tâu xin khoan hạn duyệt tuyển binh đinh, cứ 10 năm 1 lần. Về việc tuần tiễu miền biển thì chuyên phái cho Thuỷ sư, không phái bộ binh. Vua giao các việc ấy cho bộ Hộ, bộ Binh bàn. Bộ Hộ cho là năm trước đình thần bàn định, hạn 5 năm 1 lần tuyển, có phần đã vừa phải. Bộ Binh cho là : Việc tuần tiễu không phải quân bộ, chỉ chuyên phái quân thuỷ, thì sợ việc công chia ra nhiều ngả, có khi không đủ người sai phái. Lời trình bày của viên khoa đạo ấy, có phần hơi câu nệ. Lại khoảng năm Minh Mệnh, vâng lời Tiên đế dụ : "Quân bộ phải thời thường tập biết việc vận lái, bơi chèo, chở thuyền, đi lại ở đường thuỷ ; quân thuỷ cũng phải thời thường tập biết bắn súng nhỏ súng lớn và phép ngồi, đứng, đánh, đâm". Nay xin do các viên thống quản Thuỷ sư, mỗi dinh đặt 1 trường võ, mỗi vệ chọn lấy 1 viên quản suất thông thạo nghề võ, cứ ngày nào công việc hơi rỗi, đem biền binh các đội, lần lượt dạy tập các nghề : côn, súng, khiên, mộc, đao lớn và kiếm trường. Các viên thống quản quân bộ, cũng thời thường đốc sức các vệ đem các hiệu thuyền Ô, Lê vẫn nhận giữ ấy tới bến sông Hương diễn tập vận chở, bơi chèo, đều phải quen thạo. Cứ như thế thì khi sai phái mới mong đắc lực.

Vua theo lời bàn của bộ, rồi xuống Dụ hạ lệnh cho bộ cùng Khoa đạo, phải bất kỳ dò xét, nếu ai có lười biếng thì hặc tâu trừng trị, để tỏ sự khuyến khích.

Hộ đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân tâu xin : Từ nay về sau dân hạt Quảng Yên nếu có đi đong gạo ở Nam Định, tất phải có giấy phép tỉnh ấy cấp, mới được đong, để phòng thói gian.

Vua bảo rằng : Ở Quảng Yên lúa đồng có ít, dân trong hạt đi đong gạo, cho cứ theo như cũ lĩnh giấy ở nơi quan thuế sở tại, cũng đủ làm bằng cứ xét nghiệm không nên đổi nghị phiền dân.

Tổng đốc Định - Biên là Phạm Thế Hiển vì có tang cha cáo nghỉ về quê, nay hết hạn, Hiển đến Kinh bệ kiến, để đi nhận chức cũ. Vua hỏi Hiển về việc đồn điền ở 6 tỉnh, có quả được thực lợi không ? Hiển thưa rằng : Nam Kỳ có nhiều đất bỏ hoang, nếu thực có thể mộ được nhiều người, hết sức khai khẩn thì sau này tưởng cũng có thể lợi nhiều về sinh kế của dân, mà thu được thực hiệu.

Vua lại bảo rằng : Xứ ấy là nơi căn bản của Nhà nước, Nguyễn Tri Phương, thì mấy bữa nữa trẫm sẽ gọi về, các công việc ở đó đều giao cho ngươi hết cả. Ngươi cần phải hết lòng vỗ yên dân, cốt để cho đức hoá của triều đình thấm nhuần được xa, dân nơi biên thuỳ được tươi tỉnh lại, không phụ cái ý tri ngộ của trẫm, là được.

Vụ thu năm ấy, ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Tuyên Quang, lúa ruộng được mùa lớn ; Thừa Thiên, Bình Thuận, Hà Nội thì vào hạng trung và kém ; còn các nơi khác có bị thiên tai tổn hại, thì tô, thuế đều chiểu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau. Về số thóc thuế đáng phải thu, cũng có nơi chuẩn cho tỉnh chiết can nộp tiền (Quảng Trị, Bắc Ninh, Hải Dương), hoặc cho hoãn thu (Định Tường).

Tháng 11, Hiệp lý Kinh kỳ Thuỷ sư là Tôn Thất Thường tâu xin : Từ nay trở đi, phàm xét bổ người sung vào ngạch ở các hiệu thuyền đồng thì do các viên chưởng quản Thuỷ sư lựa chọn biền binh các vệ, người nào mạnh khoẻ sung bổ làm quản suất điển hộ. Và xin sức hạ lệnh cho viên nào trước đã dự hạng ấy ngày thường phải dạy luyện những người mới bổ vào khiến cho thông thạo việc thuyền, thì khi lâm sự mới có thể mong đắc lực. Vua cho là phải.

Tên giặc phạm là Nguyễn Hữu Vân (nguyên là Suất đội thuỷ vệ Hà Nội, nhận chức Cán biện của giặc. Từ đây trở xuống đều là người Hải Dương), Phạm Văn Kế (làm Chánh điều bát của giặc), Vũ Đăng Vinh (Hậu quân của giặc từ đây trở xuống, đều người Hưng Yên), Vũ Thanh Bình (Tiền quân của giặc), Nguyễn Đăng Lịch (Chánh cơ của giặc), Trần Đình Nhương (Phó cơ của giặc), đều phải xử tội giết chết.

(Các tên giặc phạm ấy theo Lê Duy Cự, Cao Bá Quát mưu làm loạn, tiết thứ bắt được giam lại để xét, đến đây mới đem giết chết).

Xây thêm thành Lộc Mã Thổ Sơn ở tỉnh Lạng (tỉnh thần là Phan Khắc Thận cho thành ấy là nơi xung yếu, tâu xin, nên vua chuẩn cho xây thêm).

Mán Thạch Bích ở Quảng Ngãi xin hàng, các binh ở Kinh phái ra và ở tỉnh bên đến đóng giữ đều rút về hàng ngũ trước.

Vua dụ cho lân dân các xã, thôn ở ven núi tỉnh Quãng Ngãi : Vì có việc sai phái và sang năm cũng có dự biện sửa sang luỹ dài, thì khoản tiền thuế thân và tiền đầu quan, cùng là số thóc bán chịu năm ngoái, đều miễn cho.

Bách hộ tổng Thổ Hoàng, huyện Thiên Thi (thuộc Hưng Yên) là Lê Đình Nhã, uỷ người đi kiện viên huyện Phù Cừ là Đặng Ngọc Phác (tên cũ Ngọc Cầu) vì khoản bắt dân làm việc không được quân bình, cùng là hiệp hiềm, bắt ức. Hộ đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân đã tra xét, chiểu theo tội tư, giáng 4 cấp đổi đi.

Vua nói : Ngọc Phác trước đây hơi có tiếng tốt, cho nên bộ Lại bảo cử Ngọc Phác lên. Từ khi Ngọc Phác đến huyện lỵ đến nay, lại có thể dẫn dụ được tên đầu sỏ giặc là Bì Văn Tăng ra thú, trong hạt yên ổn, xem việc làm của Ngọc Phác,

cũng khá giỏi. Chỉ hoặc là Ngọc Phác khí nghiêm khắc quá, hoặc là giữ lòng không trong sạch, đến nỗi bị can dân kiện, Vũ Trọng Bình, người phải giữ lòng công bằng xét việc ấy, cốt phải xét được hết tình thực, há nỡ để hắn làm vật bỏ đi. Rồi sau, Vũ Trọng Bình xét tâu, cho là Ngọc Phác có tính nóng nảy, khinh suất, thiên lệch, cố chấp, không hợp với tình dân. Vua chuẩn y bản án nghĩ trước, giáng Ngọc Phác 4 cấp đổi đi nơi khác ; Nguyễn Trạch có lỗi về bảo cử không được người tốt, phạt lương 9 tháng.

Thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Trạch tâu : Ruộng cấy vụ mùa ở tỉnh hạt ấy cả công và tư lĩnh 690 mẫu, là ruộng cao, hanh khô không gieo mạ và cấy lúa được, xin đổi làm hạng thổ trồng khoai đậu. Vua y cho.

Binh đội đồn điền ở Định Tường là Nguyễn Văn Đình họp bọn lũ đi ăn cướp. Vua dụ bộ Hình rằng : Binh ở đồn điền phần nhiều là dân không có căn cứ, quần tụ nhau làm bậy, chưa thấy cái lợi, đã thấy cái hại, như thế thực bởi ở người cai quản không nghiêm mà sinh ra. Vậy bộ tư cho viên kinh lược đặt phương pháp để phòng giữ bọn ấy.

Trương Đăng Quế, tháng trước vì tuổi cao nhiều bệnh, làm tập tâu xin nghỉ việc chữa bệnh. (Trong tập tâu trình bày, có nói những ý nghĩa : Thần ngày thường tự biết là làm chính sự không bằng Đặng Văn Thiêm, văn học uẩn súc, không bằng Phan Thanh Giản, siêng năng không bằng Lâm Duy Thiếp, chất phác trọng hậu không bằng Tôn Thất Thường ; chỉ có ra vào chầu hầu cố gắng làm việc, lâu ngày nên công. Gần đây suy yếu ngày càng tăng thêm, không ích gì cho việc chính sự. Nếu nay thần đội ơn Hoàng thượng hết lòng ưu đãi khoan dung, thì thần nửa đêm tự hỏi lòng há không xấu hổ ư ?)

Vua từng uỷ dụ Quế lưu lại, nói rằng : Ở đời những người làm quan cố nhiên có người tự biết đủ không bị nhục, biết yên nghỉ, không bị nguy, cũng có người lại cố gắng làm việc, không dám kêu khó nhọc, vì phải tuỳ thời mà tiến, lui, chưa từng cố định được. Nay theo như đức và vị của khanh, mà muốn rảnh mình vội xin nghỉ việc, thì có 5 điều không nên : *Kinh Lễ* có nói : "70 tuổi thì nghỉ việc", điển lệ của bản triều cũng như thế. Nhưng xét xem người xưa ; như Bùi Tân Công[1], tuổi già đi lảo đảo, mà còn vào làm chức Trung thư ; Văn Lộ Công[2] là người lão thành đức cả mà còn dự làm việc nước. Lại xét đời nay, Vũ Xuân Cẩn thọ đến tuổi trí thiện[3] mà

(1) *Bùi Tân Công* : tức là Bùi Độ đời Đường.

(2) *Văn Lộ Công* : tức là Văn Ngạn Bác đời Tống.

(3) *Trí thiện* : nghĩa là cho món ăn, Nhan Hàm đời Tấn, tuổi già xin nghỉ việc, vua Tấn khen ngợi, sắc cho Thái quan (quan giữ việc nấu món ăn của vua) bốn mùa đưa món ăn đến cho Hàm, nhưng Hàm cố từ không nhận.

không bỏ chức vụ ; Trần Văn Trung đến tuổi treo xe[1], mà còn kính giữ chức vụ. Các việc ấy có thể chứng thực mà phép nước không phải ấn định. Thế mà khanh năm nay, tuổi mới hơn 60, chưa đến lệ hưu, so với các người kia, há có thể nói là già cả được ư ! Lại so với bạn đồng liêu [cùng hàng làm quan] như bọn Đặng Văn Thiêm, Lâm Duy Thiếp, Phan Thanh Giản, tính tuổi cũng gần bằng nhau. Tuổi cao khí lực suy, ai là không có bệnh. Mà các người kia còn đều hết sức giữ chức vụ, không kể gì đến tuổi già yếu. Huống chi chức vị của khanh ở bậc trên, mọi người đều trông vào, sao khanh một mình khiết nhiên quyết xin ý lui một cách quả quyết như thế. Ấy là một điều không nên.

Năm trước khi trẫm hầu thăm bệnh Hoàng khảo ở cửa tẩm cung[2] khi hầu vui dưới gối, phụng mệnh Hoàng khảo ta đặc biệt chọn khanh lưu lại để giúp kẻ đức mọn này. Lời nói quý báu ấy còn ở bên tai, tờ *Di chiếu* do tay ngài viết kia nét bút còn mới, vừa qua 8 năm, mà khanh đã vội quên thành mệnh ấy ư ! Ấy là 2 điều không nên.

Trẫm đương tuổi nhỏ, kiến thức còn ít, mọi việc chưa quen, muốn dùng người cũ để giúp đỡ trẫm những điều không nghĩ đến. Từ trước đến nay, phàm khanh có dâng điều hay, can điều trái, không điều gì mà trẫm không nghe theo thì còn ngại ngùng gì mà nỡ phụ lòng tri ngộ. Ấy là 3 điều không nên.

Khanh trải nhận cố mệnh 2 triều, cái ơn yêu quý chú trọng rất nhiều, hiện đương sung chức Tổng tài ở Sử cục làm bộ *Thực lục* 2 triều, chưa xong bản thảo ; thì lấy gì mà đền ơn tri ngộ. Ấy là 4 điều không nên.

Làm người bề tôi đem người tài giỏi để thờ vua, việc tiến hiền tài là tốt. Thế mà trẫm chưa thấy khanh tiến được 1 người quân tử và loại 1 kẻ tiểu nhân nào ? Chỉ biết mình cứ điềm nhiên xin về, không nghĩ đến việc lo xa. Ấy là 5 điều không nên.

Khanh hãy nhận kỹ mấy lời nói ấy thì về ý nghĩa tiến, thoái, không cần biện bạch cũng tự rõ lắm. Lại như khanh kêu là đau yếu, chẳng qua vì gặp thời tiết thu, đông giao nhau, gió rét bức bách cho nên bị bệnh. Nếu có thế nữa, chỉ hằng tuần, hằng tháng, lại được qua khỏi hết cả. Vả lại, khanh ăn uống cũng chưa kém, tinh thần còn sáng suốt, xử đoán công việc, vẫn giỏi giang tinh tường, dẫu đến người trai trẻ, chưa dễ đã theo kịp. Nguyên không thể ví như kẻ ốm hèn như Mậu Hoằng [tức Vương đạo đời Tấn Thành đế] và già loà như Cát Bá [đời Tống Chân tông] đâu. Sao mà khanh lại có lời than về 4 việc không bằng ấy mà không nghĩ đến 5 điều không nên kia. Chương sớ xin về, tâu lên liên tiếp, há có hả lòng người ta không ?

---

(1) *Treo xe* : tức là cáo lão về nhà.

(2) *Tẩm cung* : là nơi buồng ngủ.

Giả thử, trẫm cố gượng theo lời xin, cho khanh cởi dây thao về nơi điền dã, không những lòng trẫm không nỡ bỏ, mà còn như nghị luận của công chúng thì sao ? Khanh không nghe thấy người xưa có câu nói : "Giúp đỡ hết sức chân tay, lại thêm lòng trung trinh nữa" là ai[1] ; "Kính cẩn hết sức, đến mãi lúc chết mới thôi", ấy lại là ai ?[2]. Mấy người ấy há không biết đường khôn ngoan để giữ mình ư ? Sao họ cứ cố gắng như thế ? Đó là những người có lòng vì công mà quên tư, vì nước mà quên mình, tình luyến chủ nồng nàn, già lại thêm hăng. Nên có câu nói : "Người trung thần không có nghĩ đến thân trước, mà nghĩ đến vua sau", thực càng đúng lắm. Như khanh là người học rộng, nhìn xa, công trau dồi đã nhiều, sao chẳng nghĩ đến một chút, chỉ câu chấp ý kiến của mình thôi.

Nay trẫm đinh ninh dụ bảo, không phải là không muốn cho thành được độ lượng nhã chính, để khuyên răn những người trên đường làm quan. Nhưng vì vua, tôi tương đắc là khó, chức phận tình nghĩa rất thân, cho nên không thấy là nói nhiều và có ý quá khích nữa. Khanh nên thể theo lòng trẫm, cố gắng giữ chức vụ, sửa chữa chỗ thiếu sót, khen người hiền, cử người tài. Khanh có tật bệnh thì trẫm xoa xuyết cứu chữa cho ; khanh có lầm lỗi thì trẫm thương hại ngơ đi cho. Mong để trên được yên lòng Tiên đế, dưới thì ơn đến nhân dân, khiến cho muôn đời sau đều biết vua, tôi ta một đức, một lòng, trước sau không điều tiếng gì, há chẳng tốt ư !

Nếu khanh cho là việc nhiều, sức kém, trông coi cả khó được chu đáo thì xin thôi chức hàm kiêm nhiệm, để đỡ lo nhiều ; hoặc là xin tạm nghỉ công việc của bộ mấy tháng cho tiện việc điều dưỡng ; bệnh khỏi lại cung chức. Trong 2 đường ấy là rất ổn, trẫm sao nỡ bắt ép làm việc. Đợi sau này đến tuổi cổ hy (tức là 70 tuổi), triều đình có nhiều người tài giỏi, lúc bấy giờ khanh muốn theo chơi cảnh vui như hội Kỳ anh nhà Lục Dã[3] trẫm y cho về nghỉ cũng chưa muộn gì.

Đến đây, Quế lại xin nghỉ công việc bộ Binh và Khâm thiên giám ; nhưng vẫn giữ chức ở Quốc sử quán như cũ, để làm bộ *Thực lục* cho xong cùng là sung chức Kinh diên và Cơ mật để phòng khi có hỏi đến, ngõ hầu được chuyên giữ 1 chức, nhờ để di dưỡng tuổi già. Vua bảo rằng : Bộ Binh là nơi quan trọng, khó tìm được người thay ; huống chi, năm đã gần hết, công việc nhiều đọng lại lâu ngày. Lại dụ sai Quế hãy cứ giữ chức cũ, để giúp cái tài quyết đoán, đợi sau sẽ xuống Chỉ thi hành.

---

(1) Tuân Tức đời Tấn (Xuân Thu).

(2) Khổng Minh đời Hán (Tam Quốc).

(3) *Nhà Lục Dã* : tên gọi một ngôi nhà riêng của Bùi Độ, đời Đường, khi tuổi già cáo quan về nghỉ ở đấy.

Hội Kỳ anh : Văn Ngạn Bác, đời Tống khi 77 tuổi lập ra hội các người già, gọi là Kỳ anh Lạc xã, tất cả 12 người.

Vua cho đầu đề, khảo hạch các sinh viên nhà học Tôn nhân tại viện Tả đãi lậu, đặc ân chuẩn cho hạng bình, hạng thứ, đều thưởng bạc có thứ bậc khác nhau. (Lệ trước, hạng bình có thưởng, hạng thứ miễn nghị. Nay đặc ơn đều thưởng cả, mà hạng liệt cũng tha phạt).

Chẩn cấp cho thôn Mỹ Hội ở Gia Định và 3 thôn Phú An, Đồng Thuận, Tân Khai ở Hà Nội vì bị hoả tai.

Vua dụ rằng : Sách trại Man tỉnh Quảng Ngãi đã nhiều người đến thú phục, Chu Phúc Minh trước ở tỉnh ấy, địa thế và tình dân Man vốn đã quen biết, hãy lưu lại ở tỉnh Quảng Ngãi, từ lãnh binh cho đến dân lân cận, đều phải theo viên ấy điều khiển. Hết thảy các việc như dạy tập binh đinh, sửa đắp luỹ bảo và đặt kế để thu lấy lại số người và sản súc bị chúng cướp, lấy đi khi trước. Cần phải cố sức thừa hành, đợi khi việc biên giới đâu ra đấy, sẽ lại tuyên triệu. Còn từ sung tổng thống trở xuống đều phải về Kinh, về tỉnh cung chức.

Quyền Chưởng Tổng đốc Long - Tường (bấy giờ lĩnh Tổng đốc là Lê Đình Lý về Kinh chầu hầu) là bọn Thân Văn Nhiếp tâu : Bọn người ứng mộ làm đồn điền ở hạt ấy, đều là hạng dân trốn tránh thất nghiệp chúng chỉ làm kế tạm cầu yên trước mắt mà thôi. Nay mà người đốc biện đã được nghị thưởng, sợ đến sang năm, bắt chúng đến thao diễn, thì những kẻ lười biếng quen thói tốt thành ra trốn tránh thiếu số, lại không thể không nghị phạt, thì bàn thưởng bàn phạt, sổ sách phức tạp, mà công việc ở đồn điền, rút cục, chưa đến được thực tế. Vậy xin theo nghị cũ, cứ hết mỗi 1 năm, do tỉnh khám xét làm danh sách, đợi đủ 3 năm, lại khám làm thành danh sách để định thưởng phạt, thì công hay tội, không thể che giấu được, mà công việc đồn điền, mới có thể có ích.

Vua bảo bộ Hộ rằng : Ý hẳn công việc đồn điền, hư nhiều thực ít, sợ sau không thành hiệu, cho nên tỉnh ấy tâu thế, lời nói ấy vị tất đã không phải cả. Bộ lại xin giao về cho tỉnh ấy chiểu nghị cũ nghĩ việc thưởng phạt, rồi phúc tâu. Vua y theo.

Sai quan đến tế đền Quảng Ninh công là Miên Bật (thuỵ Đôn Hoà). Vua cho là Quảng Ninh công, vốn tính kính cẩn trầm mặc, vui làm điều thiện, yêu thích văn chương. Khi vua còn là tiềm long[1], cùng học với nhau, là bọn giúp ích cho nhau, mà trời giảm tuổi thọ, nên không kịp trông thấy ngày nay, trong lòng thường tưởng nhớ bèn thân làm bài thơ, rồi sai quan Khâm mạng đến tế ở đền thờ ; và đem tờ Dụ cùng bài thơ tuyên đọc, để tỏ sự biểu dương người thiện, nêu khen người hiền, khuyến khích cho sau này.

Tỉnh Quảng Ngãi tâu : Man Làng Y đến cướp của và giết đàn ông, đàn bà ở trại Trường Xuân tây. Vua sai Chu Phúc Minh đặt phương pháp để đánh bắt.

---

(1) *Tiềm long* : nghĩa đen là rồng còn ẩn nấp ở dưới vực sâu, nói bóng là khi chưa lên làm vua.

Chuẩn định : Từ nay về sau, quan viên nào can tội tư, đã có Chỉ phạt bổng, dẫu gặp khi có ân chiếu, ân Dụ, bộ không được nhất khái viện cớ khai tên tâu xin miễn tội.

Vua cho là bọn võ biền từ suất đội trở lên, gián hoặc có người tại chức lâu năm, quê nhà xa cách, tình cũng đáng thương. Bèn sai bộ Binh châm chước bàn cho chuyển bổ. Bộ thần xin từ nay trở đi, các quan võ làm quan xa ở ngoài, từ hiệp quản, thành thủ uý trở lên, tại chức đã đủ 7 năm trở lên thì thương tư cấp giấy cho về Kinh, dẫn vào ra mắt, đợi Chỉ, tuân theo mà làm ; các viên suất đội, tại chức đủ 10 năm trở lên, thì tư gọi về bộ, sát hạch nghề võ, lời lẽ, diện mạo, sức khoẻ và lý lịch ; sự trạng chia làm 2 hạng : tài giỏi và bình thường. Người nào nên cho thăng bổ, hoặc bổ đi chỗ khác, làm phiếu tâu lên. Sau khi được Chỉ, xét xem bọn ấy nguyên quán ở đâu, lượng cho chuyển bổ, hoặc cách một tỉnh, hoặc cách 2 tỉnh, cho được gần tiện. Còn có người nào tình nguyện vẫn lưu lại ở tỉnh cũ, thì đều do thượng ty ấy tư bộ, cho phép lưu lại ở đấy làm việc, khỏi phải về Kinh xét thực, để khỏi sự chậm đọng mà thuận lòng người. Vua cho là phải.

Bọn Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương đi sứ ở nước Thanh trở về. Vua cho là 2 sứ bộ ấy, muôn dặm lặn lội, 3 năm gian nguy, nên đặc ân thưởng cho hậu, Chánh sứ là Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, đều được thưởng mỗi người 1 tấm kim khánh hạng lớn có chữ "cần lao khả lục"[1] ; Phó sứ là Lưu Lượng, Nguyễn Duy, Vũ Văn Tuấn đều được thưởng mỗi người 1 tấm kim khánh ấy hạng trung. Lại cho mỗi người đều 1 bài thơ ngự chế nữa. Lại cho bọn đi tuỳ tùng được thưởng áo mặc, bạc lạng có thứ bậc khác nhau và ban yến uý lạo. Rồi sau thưởng thụ Huy Vịnh làm Hữu tham tri bộ Hình ; Chi Hương Hữu tham tri bộ Công, kiêm sung chức Toản tu ở Sử quán ; Lưu Lượng làm Tả thị lang bộ Hộ ; Nguyễn Duy làm Hồng lô tự khanh Biện lý bộ Lại ; Vũ Văn Tuấn làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ. Các người tuỳ tùng trở xuống, cũng đều lượng cho thăng bổ (Giáp phó sứ bộ Công sứ là Nguyễn Hữu Huyến, khi đi đường chết ở Ngô Châu đưa quan tài về, vua cũng chuẩn cho hậu cấp tiền tuất). Vua lại triệu Nội các thần bảo rằng : Hai sứ bộ ấy, vì nước quên nhà, vất vả lâu ngày ở nước ngoài. Trên có cha mẹ tựa cổng mong ngóng, dưới có đàn con tựa cửa đón trông, lòng những băn khoăn, đã 3 năm nay, há chẳng nghĩ đến về ư ? Tuy việc vua không thể bỏ được, nhưng tình vợ con ai là không có. Người khác có lòng, nhưng ta dò tính được. Vậy từ Chánh sứ đến bọn tuỳ hành, thông dịch, sẽ đợi chầu tết Nguyên đán xong việc, đều chuẩn cho nghỉ phép về quê thăm nom, để yên ủi lòng. Hết hạn lập tức lại đến cung chức.

(Người nào quê ở Thừa Thiên và 4 trực, thì hạn phép 15 ngày ; quê nhà xa hơn, hạn cho 1 tháng. Các viên chánh, phó sứ đi về, đều cấp cho ngựa trạm).

---

(1) *Cần lao khả lục* : siêng năng, khó nhọc đáng khen.

Tỉnh Hà Nội tâu : Ruộng đất công tư trong hạt những chỗ cát bồi cao ráo, xin đổi theo hạng thổ trồng khoai đậu ; bị nước đọng sâu trũng, xin đổi theo hạng đầm công ; dân cư biên theo hạng thổ trạch ; còn chỗ tha ma, cho xoá sổ miễn thuế, vua đều y cho.

Phó lãnh binh ở Hà Nội là Ngô Nghê bị tội mãn trượng và đồ, Án sát là Nguyễn Văn Vỹ, phải giáng 4 cấp, lưu lại ; lĩnh Tổng đốc là Lâm Duy Thiếp được gia ân giáng làm Tuần phủ, nhưng vẫn sung lĩnh Tổng đốc. Trước đây (ngày 29 tháng chạp năm ngoái), trận đánh ở xã Thạch Bích, quân của Vỹ đến trước, được thắng đem số người đã bắt và chém được báo tin thắng trận. Quân của Nghê tiếp đến sau cũng đem việc thắng trận báo lên. Trong tờ tư ấy nói cùng ngày cùng giờ, mà số người bắt và chém được, so với tin báo của Vỹ lại nhiều hơn. Duy Thiếp lại biên cả tâu lên. Vua ngờ là Nghê bắt bừa cả bình dân, khoa trương công trạng hão. Bèn hạ lệnh bắt Duy Thiếp xét thực phúc tâu lên. Duy Thiếp đã nói rằng : Số người bị chém và bắt ấy, không khỏi 1 nửa là dân lương, 1 nửa là dân sằng bậy. Rồi lại nói : Thần lần lượt đã tha chúng ra, lời tâu có phần úp, mở. Bèn sai phái giải những tên giặc bắt được ở trận Thạch Bích là tên lý Tứ, tên hương Bẩy giao Pháp ty xét hỏi. Đến nay, xét ra quả là tên Nghê mạo công cầu thưởng, Vỹ thì theo ý a dua, Duy Thiếp thì che chở cho thuộc biền, đều bị tội cả.

Kỳ xét án vụ thu năm ấy, các hạng tù phạm có 443 tên, thì đem ra chém 36 tên. Còn thì được hoãn chém và được giảm được tha cùng là lưu giam lại có thứ bậc khác nhau. (Hoãn chém 88 tên, giam cấm 18 tên, lưu giam 10 tên, giảm tội phát sung quân 73 tên, phát lưu 59 tên, phát đồ 4 tên, phát làm nô 3 tên, thu bạc chuộc đánh trượng rồi tha 1 tên, thu bạc chuộc rồi tha bổng 1 tên, phạt trượng và thích chữ vào mặt rồi đuổi về 6 tên, đánh roi rồi tha 2 tên, lưu lại tội trảm giam hậu và giảo giam hậu 142 tên).

Tháng 12, Tri phủ Từ Sơn là Nguyễn Trung tham ô (lấy tiền tuất của dân khai lĩnh, mỗi người hoặc 1 - 2 - 3 quan ; lại nhận tiền của dân xin hoãn lính, mỗi suất 5 quan), Khâm sai là Nguyễn Túc Trưng tâu lên tham hặc. Tỉnh thần là Nguyễn Quốc Hoan tâu xin hội xét. Vua bảo rằng : Nguyễn Quốc Hoan bị tham hặc, há nên dự xét việc ấy.

Chuẩn định : Pháp ty từ nay trở đi, phàm thu nhận đơn kiện, định hạn đến hạ tuần tháng 11 là thôi. Đến tháng 12, thì quan, quân, nhân dân, nếu ai có việc gì rất bách thiết không thể nhẫn nại được, mới được đến kiện. Nếu việc tầm thường, thì phải đợi đến năm sau chiểu lệ vào kêu. Ví thử người nào tìm kiếm các việc nhỏ nhặt không quan khẩn gì, đem kiện nhảm, thì Pháp ty chiểu lý bác đi.

Về tỉnh Bình Thuận 3 thôn An Hải, Xuân Hoà, Thiện Chính xin rút ngạch giản binh về để cùng với dân làng làm các hộ dệt buồm bằng cói, xin nhận nộp buồm cói trắng, mỗi năm mỗi người 50 mảnh. Vua y cho.

Chuẩn định : Hằng năm về kỳ, quân thuỷ họp cả lại, thì thuộc viên bộ Binh 4 - 5 người và Khoa đạo 1 người, đến bến sông Hương coi vệ quân ấy tập diễn phép bơi chèo, người nào bỡ ngỡ chưa thạo, hoặc đội tên giả mạo để diễn tập thì đem viên quản suất hặc tâu để trừng trị.

Hộ đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân cho là viên huyện Thanh Quan Ngô Đàm làm việc không thoả lòng mong muốn của dân, tâu tham hặc và xin phái người đến quyền huyện ấy ngay. Vua bảo rằng : Thăng giáng là việc lớn, hặc tâu cũng phải đợi Chỉ. Việc ấy không phải là việc khẩn mà vội xin phái người đến quyền, là không hợp pháp. Phạt Tân 6 tháng lương.

Lĩnh Tri phủ Diên Khánh (thự Hàn lâm viện thị độc) là Đỗ Thúc Tĩnh, được đổi bổ vào làm thự Viên ngoại lang bộ Binh. Tỉnh thần cho là viên ấy đương mộ dân lập đồn điền đã gần được thành công, xin lưu viên ấy ở lại chức ấy để làm nốt công việc chưa làm xong. Vua y theo. Lại dụ rằng : Thúc Tĩnh là người thanh liêm được việc, hơn cả trong đám phủ huyện, chuẩn cho y thực thụ hàm Thị độc, vẫn cứ lĩnh Tri phủ phủ ấy, để khuyến khích người tuần lại[1].

Triệu viên Chưởng vệ quyền lĩnh Đề đốc Hà Nội là Nguyễn Trọng Thao về Kinh (vì hiện nay ở Hà Nội không có việc binh nhung gì), chuẩn cho Thao lấy nguyên hàm quyền Chưởng dinh Tiền phong.

Tỉnh thần Hưng Yên tâu : Nước ở ruộng lúa các xã thuộc 2 huyện Diên Hà, Hưng Nhân do 3 cửa sông đào Thái Thường, Am Lộng, Tĩnh Xuyên mà tiêu chảy đi, nay xin mỗi nơi ấy đều xây 1 cái cống có cánh cửa, để lâm thời mở ra, cho tiện việc làm ruộng. Vua y cho.

Những tên đầu mục giặc ở Hải Dương là : Nguyễn Văn Địch, Trần Xuân Như, Nguyễn Tiến Khuê, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Liệu, Đặng Di, Phạm Đình Thặng, Nguyễn Đình Phương, Nguyễn Tiến Đẩu, Dương Đình Phối, đều bị xử tội giết chết. (Địch là nguỵ Chánh điều bát ; Như, nguỵ Phó điều bát ; Khuê, nguỵ Chánh điều bát ; Khôi, nguỵ Phó điều bát ; Liệu, nguỵ Quản vệ ; Di, nguỵ Tư bạ ; Thặng, nguỵ Chiêu phủ thuỷ sứ).

Phục địa lôi và đuốc hoả chiến đã chế xong. Vua sai đến tháng giêng sang năm đem các thứ ấy thí nghiệm ở trường bắn.

---

(1) *Tuần lại* : người quan lại tuân giữ pháp luật mà có chính tích lương thiện.

Tên giặc phạm ở Sơn Tây là Đinh Công Khoa, Bùi Danh Nương, Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Thanh, Vũ Văn Ứng, Lê Sĩ Cơ, Nguyễn Văn Thi, Nguyễn Quang Bãi, Trần Văn Tiến, Nguyễn Danh Trịnh đều bị xử tội giết chết.

Vua cho là : Dãy trường luỹ ở Quảng Ngãi dài xa, phòng thủ nhiều ngả. Bèn chuẩn cho đặt thêm 30 bảo và 50 bảo nguyên đã đặt trước, cộng 80 bảo. Nhưng do viên Chu Phúc Minh hội đồng với tỉnh thần lượng xem địa thế chia đặt các bảo, giao cho mỗi cơ coi trên dưới 10 bảo, phái binh đóng giữ, để cho hộ ứng nhanh chóng. Lại cho là người điều khiển, tất phải ở chức lâu ngày mới có thể chuyên trách làm được thành công. Nên chuẩn cho Chu Phúc Minh đổi lĩnh Tuần phủ tỉnh Quảng Ngãi, hạn cho 3 năm, chuyên làm công việc kinh lý ; nhưng hội đồng với các viên bố, án, lãnh binh chiếu theo từng khoản thi hành.

Tha thuế lệ cho tấn Bình Nguyên thuộc Khánh Hoà, vì dân Man ở núi trốn đi và chết mất nhiều, không có người nộp thay.

Vua đến chơi xã Trúc Lâm (thuộc huyện Hương Trà), ngày hôm ấy trở về ngay. Trước đây, Thị vệ là Phạm Văn Trung tuân theo sắc Chỉ để dò tìm giống chim, tâu nói xã Trúc Lâm có nhiều giống thuỷ cầm, săn bắn dễ lắm. Ngày hôm ấy bãi triều, vua nhân sai sắm xe đi chơi để tập võ, thấy nơi ấy núi, khe quanh co, cỏ cây rườm rà, đường đi thuỷ, đi bộ, đều là xa cách cả. Vua cho là chỗ đó không phải là nơi mà nghìn xe, muôn ngựa đi qua một cách khinh suất được ; lại nghĩ đến lời răn "cầm hoang"[1], nên lập tức truyền bảo quay xe trở về ngay, không kịp săn bắn nữa.

Rồi xuống Dụ bảo là Văn Trung không biết tâu bày minh bạch tường tận, để đến nỗi khinh suất đi xem nơi ấy ; giao cho túc vệ phạt ngay Trung 60 trượng để làm răn. Từ nay về sau, nơi nào là đồng bằng phóng khoáng, đường đi ổn tiện, nhân khi rỗi việc, trẫm bất thần đến chơi, để cho quen sự khó nhọc và tập võ nhân thể, cùng là thăm mùa màng, xem phong tục, lại kiêm xem xét việc quân, phân biệt kẻ hay người dở, cho được quan quân quen thạo sự hộ vệ, mà hiểu thấu tình dân, há chẳng hơn là cứ ngồi ngây ở trong cung sâu thẳm ư ? Còn như những chỗ xa xôi như xã Trúc Lâm này, trẫm quyết không nhẹ dạ nghe lời nữa. Lại thưởng cho viên, biền binh, đinh theo hầu và những nơi đồng ruộng ở Trúc Lâm mà khi xa giá đi qua, có vết chân giẫm xéo hại lúa thì cấp cho tiền, có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn định : Các thuyền phái đi bị hỏng việc, nếu không phải là bơi, chở trái phép, mà xác thực là nhân gió bão bị trôi giạt, vỡ thuyền, thì từ quản vệ, quản cơ trở lên, đều được cấp 5 quan tiền, 2 phương gạo ; cai đội, suất đội đều cấp 4 quan tiền, 1 phương gạo ; chánh đội trưởng đều cấp 3 quan tiền, 1 phương gạo ; thư lại đều

(1) *Cầm hoang* : *Kinh Thư* chép : Ông Vũ răn bảo con cháu có câu "ngoại tác cầm hoang", nghĩa là không nên ham mê về việc săn bắn các giống chim.

cấp 2 quan tiền, 1 phương gạo ; còn binh đinh thì không cứ là bơi chở phải hay trái, đều được cấp giống như thư lại ; tù đinh, đều được cấp 1 phương gạo.

Tỉnh thần Khánh Hoà tâu : Ba đồn Cầu Huân, Cam Linh, Vân Phong, hòn, đảo, đầm vụng, có nhiều ngả đi, bọn giặc dễ ẩn đậu ở đấy, việc xét hỏi sợ không chu đáo. Xin do các viên tấn thủ các đồn ấy, lựa chọn người nào giỏi giang, gọi mộ lấy mỗi đồn sở 50 tên, hoặc 30 tên, phụ cùng đồn ấy cho đủ sai phái. Người nào mộ đủ 50 tên thì bổ thụ chức chánh đội trưởng suất đội ; 30 tên thì bổ cho đội trưởng sung suất đội.

Lại xin từ nay trở đi, phàm đi tuần thám ở ngoài biển, hoặc bắt gặp thuyền của nước Thanh sơn đen, mà trong thuyền hiện có súng và khí giới, cùng là giả hình là chở đồ chài lưới thì cho phép bắt giữ giải về xét hỏi. Nếu bắt được 1 thuyền tra đích là thuyền giặc, thì cho đem bán những sản vật bắt được của kẻ phạm lấy tiền cấp thưởng cho 100 quan tiền. Từ 2 chiếc trở lên, cũng chiểu lệ ấy mà cấp thêm dần lên. Nếu [số tiền sản vật bán được] cấp còn thừa, thì nộp vào kho, mà không đủ, thì xuất tiền kho để thưởng cho đủ.

Lại xin : Từ nay trở đi, phàm người nước Thanh đến nước ta, không kể đến ngụ xứ sở nào, tất phải có bang trưởng sở tại bảo đảm kết nhận nộp thuế, mới cho trú ngụ sinh nhai. Nếu không có bang trưởng kết nhận, thì đuổi về nước ngay, không cho cư trú, để khỏi ngại. Có ai dám chứa giấu người Thanh, tức thì chiểu luật trị tội. Vua đều y cho.

Vua lại cho là : Bọn ấy mới đến, chưa có gia sản, nên cho phép đồng niên nộp thuế 5 đồng cân bạc ; đợi sau 3 năm, chiểu lệ người Minh Hương thu thuế.

Chẩn cấp cho xã Sơn Minh ở Hà Nội và xã Bối Khê ở Hưng Yên, vì đều bị hoả tai.

Tỉnh Quảng Yên, 4 thôn, động Tâm Ốc, Minh Cầm, Kiên Mộc, Định Lập và 3 xã Vô Ngại, Sơn Lập, Định Cư, đã từng bị điêu tán đều được miễn thuế lệ.

Chuẩn định điều cấm về khi thuyền nước Thanh đến dừng đậu ở địa hạt nước ta. Từ nay về sau, phàm thuyền nước Thanh đến buôn, bỏ neo ở phận cửa biển nào, mà thiếu củi nước thì hạn cho 5 ngày đi kiếm mua ; buồm và cột có gãy, rách thì hạn cho 10 ngày để sửa chữa. Nếu hạn ấy hết, thì phải nhổ neo đi ngay. Hạt nào số thuyền nước Thanh đến buôn nhiều, khi kiểm tra xong rồi, thì lựa chọn nơi nào rộng rãi, sức bắt chúng đậu lại thành đoàn thuyền ở đó, để tiện việc tuần phòng. Đến như thuyền của chúng đến buôn ở các hạt Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, mỗi tỉnh chỉ hạn cho 12 chiếc. Nếu quá số ấy thì do tỉnh thần sai đuổi chúng đến hạt khác mà buôn bán.

Vua cho là lệnh tha giảm thuế là triều đình cốt để thi ân cho dân cùng, mà từ trước đến giờ phần nhiều bị bọn lại viên, tổng lý xách món này bỏ sang món kia, để

đục khoét, thành ra ơn không thấm xuống đến dân được. Bèn dụ các tỉnh từ nay trở đi, cứ đến kỳ thuế, phàm số tiền, thóc của xã nào đáng tha, đáng giảm, thì đến ngày khai thu, phải dự yết rõ ràng ra trước, để cho dân mọn được dự biết trước, mà kẻ muốn xẻo xén, không thể xoay ngón khôn khéo được. Như người chức dịch nào có thêm bớt số mục từ 1 tiền, 1 thăng thóc trở lên, thì viên cai lại đứng thứ sẽ phải xử tội trượng, dịch cách ; còn thông phán, kinh lịch không biết xét kỹ, viên bố chính không biết kiểm xét cho đúng cũng sẽ chiểu lệ "thất sát"[1] phân biệt mà trừng phạt.

Phủ thần Thừa Thiên tâu : Số thuế ở các nguyên Tả Trạch, Hữu Trạch, Hưng Bình, Ô Lâu, Thu Lầy không có người lĩnh trưng.

Vua bảo rằng : Đó là kẻ lĩnh trưng quen làm kế giảo quyệt, mong cầu giảm giá đấy thôi ; đợi khi có người lĩnh trưng đúng giá mới cho thầu.

Trước đây, (tháng 12 năm ngoái) sĩ nhân ở Quảng Nam là Chu Trung Lập làm tờ phong kín trình bày tình tệ quan lại. (Trong tờ kể : Thuyền buôn đút tiền cho quan tỉnh để ẩn lậu thuế công, thuế quế ; tỉnh lại thì thu tiền, cho ứng dịch ngay ; Tỉnh phái là Bạch Doãn Lân, Thông phái là Nguyễn Chiêm Lượng, Án sát là Đặng Kham, Tri phủ là Nguyễn Bá Đôn, Đốc học là Trịnh Xuân Thưởng, đều đục khoét của dân), Pháp ty xin bác đơn ấy.

Vua bảo rằng : Từ trước đến nay, vỗ yên dân điêu tàn, đau ốm mà bệnh đau khổ của dân chưa hồi. Người có công được thưởng, người có tội phải trừng phạt, mà quy chế của quan trường chưa được chỉnh đốn, thậm chí làm cho dân thường nơi hương thôn phải phẫn uất, khiếu khống. Thế thì trẫm có lòng mong cho thịnh trị, mà bọn tham quan không có sự thực giúp trị, khiến cho người ta khôn xiết giận ghét, phải nên chỉnh đốn lại 1 phen, để thoả thiếp lòng dân. Nhân thế mới phái quan đi dò xét được sự thực.

Bèn sai Hữu tham tri bộ Binh kiêm quản viện Đô sát là Trương Văn Uyển cùng với Khoa đạo là Nguyễn Vĩnh, Viên ngoại lang ty Hình là Phạm Công Đề đến nơi tra xét. Các thần là Nguyễn Tư Giản, Lê Bá Thận cho là quan địa phương tiếp nhận số tiền vào cảng của thuyền nước Thanh, ở Quảng Nam thì bắt tội, ở tỉnh khác thì cầu may được khỏi tội. Kẻ hiệp hiềm thù oán, để buộc tội cho người, có nên đình việc tra xét hay không xin ban Chỉ cho.

Vua bảo rằng : Người tiếp nhận số tiền nhập cảng của thuyền nước Thanh, tuy là đồng bệnh cả, nhưng có ai phát giác, thì hỏi tội, trừng trị 1 người để cảnh giác 100 người, sao được bảo là cầu may được khỏi tội ư ? Trung lập nhận thấy được quan tham, lại nhũng, cho nên phát tức lên mà tố cáo. Nếu quả là hắn thực có

(1) *Thất sát* : có lỗi vì không biết xét ra.

hiệp hiềm báo lại, thì giao viên khâm sai xét rõ và nghị xử cả, cũng đủ làm trừng răn. Bọn ngươi không biết phép công, sẽ làm đường đất cho kẻ tham lam ngày sau ư ?

Đến đây, Trương Văn Uyển, tra xét án nghĩ đã thành. Can vào vụ án này : Nghĩ xử tội giảo giam hậu có 17 người (nguyên thông phán 4, kinh lịch 2, bát phẩm 8, cửu phẩm 2, vị nhập lưu 1) ; tội lưu 25 người (nguyên bát phẩm 2, cửu phẩm 10, vị nhập lưu 13) ; tội đồ 12 người (nguyên cửu phẩm 3, vị nhập lưu 9) ; tội trượng và cách chức 8 người (nguyên kinh lịch 2, bát cửu phẩm đều 1, vị nhập lưu 4, đều đi xét thuyền buôn nước Thanh nhận tiền bạc cho lậu thuế và nhập cảng) ; lưu lại đợi kết án, 1 người (nguyên Bố chính, hiện làm Tham tri bộ Hộ là Phan Tĩnh, mấy lần đòi lấy tiền lậu thuế cùng với Đào Trí Phú (nguyên Bố chính), Phan Bật (nguyên Đốc), chia tang với nhau (bản phần cộng 60 lạng) hiện phải đang giải chức chực ở bộ đợi xét), do bộ kết tội 4 người (hiện Tổng đốc là Trần Tri, Hộ đốc Bắc Ninh là Nguyễn Quốc Hoan ; nguyên Bố chính Bình Định là Nguyễn Hữu Độ, các viên ấy đều vì bọn nha ở tỉnh nhận bạc đút lót của thuyền buôn nước Thanh, phải khép vào tội thất sát, nhưng lại can về khoản phường buôn Thanh đút tiền cho, hiện do bộ tra xét lại nghĩ tội) ; tước bỏ tên trong sổ làm quan 1 người (cát sĩ, nguyên Tri phủ Điện Bàn là Nguyễn Bá Đôn nhận đơn kiện, sách nhiễu tiền hối lộ, mấy lần cộng 12 lạng) ; truy thu lại bằng sắc, xoá tên trong sổ làm quan 1 người (viên Án sát đã chết là Đặng Kham, mấy lần thực lấy tiền hối lộ 2 lạng bạc ; còn 80 lạng, thì bị người biết, vỡ chuyện, phải giao trả lại. Chiểu lệ "hạnh kiểm kém" xử nghĩ) ; tâu bày lên đợi Chỉ 1 người (Tiến sĩ, nguyên Đốc học là Trịnh Xuân Thưởng, nói việc thay hộ cho người, nhận tiền, gạo, đường, sản vật thổ ngơi, tính chiết can thành tang không đủ 1 lạng, coi với việc Bá Đôn có khác).

Vua chuẩn cho : Trích trong án ấy từ tội lưu trở lên mà tuổi 70 - 80 có 6 người, bị tật bệnh không chữa được 2 người, đều cho giảm tội, cách bỏ chức dịch ; Trịnh Xuân Thưởng được gia ơn giáng 4 cấp, đổi đi nơi khác. Còn các người khác đều y án nghĩ. Lại chuẩn cho : Các người đã tiếp nhận số bạc của người buôn nước Thanh đưa cho, hễ người nào bồi trả xong, thì làm bản tâu lên, sẽ lượng giảm tội cho.

Rồi sau bộ xét nghĩ chuẩn cho Trần Tri, Nguyễn Quốc Hoan, Nguyễn Đồng Khoa, Nguyễn Hữu Độ (vì tiếp nhận khoản tiền của người tặng cho, là cái thói quen nhau xưa nay, nguyên không có tính gì là theo bắt ép) đều giáng 4 cấp cho lưu lại ; Phan Tĩnh (tư xét, y một mực không nhận, mà người đưa tang vật đến cho thì đã về nước rồi, người đồng sự chết đã lâu, việc không chứng cớ) ; Đỗ Hữu Công (nguyên Kinh lịch hiện thăng Viên ngoại, án xử phạt trượng và cách chức, nhưng hiện đã bồi trả xong) ; nên 2 viên ấy đều được giáng 3 cấp, đổi nơi khác.

Sai viên nguyên Khâm phái đi tra án giặc ở Bắc Ninh, (tháng trước chuẩn phái đi) là Bùi Quỹ (Hàn lâm viện Trực học sĩ sung chức Toản tu ở Sử quán)

và Nguyễn Dương Huy (Binh khoa Cấp sự trung) nhân tiện hội xét việc Nguyễn Túc ở Bắc Ninh thông với giặc. Trước đây, bọn giặc ở Bắc Ninh cung xưng là Túc có dự mưu làm giặc, mà Túc thì hiện mộ bọn thủ hạ đi theo viên lĩnh Án sát Hà Nội là Nguyễn Văn Vỹ làm việc đi bắt giặc ; đã nhiều lần tư dò, mà không thấy giải Túc về Bắc Ninh. Hộ đốc là Nguyễn Quốc Hoan đem việc ấy tâu lên. Vua hạ lệnh cho Văn Vỹ lập tức đem Túc giải giao về tỉnh Bắc tra xét. Đến đây, Túc sai người đi kêu, nói là hắn không có thông với giặc, bị Quốc Hoan thêu dệt ra vu buộc tội cho. Bèn sai bọn Quỹ hội tra. Túc sau được miễn tội, nhưng chuẩn cho giao về dân quản thúc.

Năm ấy các hạng thuyền đi do thám và vận tải tất cả 650 chiếc, lỡ bị đắm (nhân gặp bão hoặc giặc) mất 17 chiếc (trong đó có người bị chết đuối, đều cấp cho tiền tuất) còn các hạng thuyền khác đều về được thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XIV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính Thìn, Tự Đức năm thứ 9 [1856] (Thanh Hàm phong năm thứ 6), **mùa xuân, tháng giêng**. Lĩnh Tuần phủ Quảng Ngãi chuyên làm công việc kinh lý là Chu Phúc Minh tâu nói : Công việc của tỉnh ấy, nên do các viên bố chính, án sát xét làm, duy có công việc nên làm của 9 cơ Tĩnh man thì việc gì nên tư nên tâu, xin hội đồng với bố án, đều ký tên viết chữ đề. Vua cho là phải. Nhân dụ rằng : Nếu việc gì có ý kiến khác nhau nên phải trù nghĩ, cũng cho phép cho tâu riêng, cốt mong cho được ổn thoả.

Cho Bố chính Hộ lý tuần phủ Hà Tiên là Lê Quang Nguyên thăng thự Tuần phủ, kiêm lĩnh chức Bố chính.

Vua ra chơi đồn Thuận Hoà (thuộc cửa biển Thuận An), xem dạy nghề võ, thưởng tiền từ các quan theo hầu cho đến binh lính có thứ bậc khác nhau.

Phái thêm lính thú ở Hà Nội, Sơn Tây (2 tỉnh ấy việc bắt giặc mới xong, phái thêm lính để nghiêm việc phòng bị).

Sai các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An và Biên Hoà đóng mới 3 chiếc thuyền bọc đồng : Thuỵ Hồng, Tĩnh Dương và Thanh Hải (vì thiếu ngạch thuyết).

Bộ Công tâu rằng : Vào khoảng năm Gia Long, Minh Mệnh mấy lần sửa làm các nhà ở trong cung Chấn Hanh. Nay gỗ ngói có nhiều chỗ mục vỡ, hiện nay các người ở đấy có ít, nếu tu bổ lại tất cả, chỉ là vô ích, mà giường cột ván gỗ các toà

nhà ấy hãy còn bền chắc nhiều, dời đi làm ở chỗ khác, lại có phần ổn tiện hơn. Lại xét ra, nhà Đoan Bản là chỗ các hoàng thân, hoàng đệ ngày thường học tập. Chính đường Quảng Thiện có các hoàng đệ Hồng Cai, Hồng Tiệp mỗi người ở 2 gian. Nhà Minh Thiện có Tây Ninh quận công là Miên Thái, nhà Quảng Học có Trấn Tĩnh quận công là Miên Dân mỗi người ở 5 gian, còn đều bỏ không. Nay nghĩ : Nhà Đoan Bản nên vẫn theo như cũ mà tu bổ thì không kể, chính đường nhà Quảng Thiện (13 gian 2 chái), cũng tạm sửa chữa lại để tiện cho hoàng thân, hoàng đệ 4 người chia ở. Còn hai bên tả hữu vẫn ở trong cung Chấn Hanh và tiền đường nhà Quảng Thiện, cùng là 3 nhà Tập Thiện, Quảng Học và Minh Thiện xin nên dỡ xuống tuỳ việc cần dùng. Vật liệu ở nhà Tả hữu vũ và nhà Tập Thiện dỡ lấy để dùng vào việc sửa chữa các điện đường ; những vật liệu ở nhà tiền đường Quảng Thiện và Quảng Học, Minh Thiện, dùng để sửa chữa những nhà kho tàng, nhà xưởng. Vua y cho.

Sau lại cho là nhà tiền đường Quảng Thiện còn có thể dời dựng ra chỗ khác. Chuẩn cho dời ra vườn Phồn Phong (ở mé tây Kinh thành, dựng nên vào khoảng năm Thiệu Trị), chiếu... theo kiểu nhà phủ đệ mà làm để đợi ban cho.

Cấp cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn gió (1 thuyền người Phúc Kiến giạt vào ở Bình Thuận, 1 thuyền người Quảng Đông giạt vào Phú Yên) sai nhân tiện đi đáp về nước.

Sai đình thần cử người nào đã 3 đời làm thuốc vốn biết bài thuốc và chữa, để đợi sát hạch bổ dùng.

Khâm phái cho Khoa đạo là bọn Lê Văn Phả, Phan Trị đi đến tỉnh Hưng Hoá hội đồng với các quan tỉnh (Nguyễn Hữu Hoà, Đoàn Văn Hoán) xét nghiệm chỗ mỏ đồng Hương Sơn về tâu rằng : Khí vàng lại nhiều, nên đem vào hạng nhiều vàng vừa liệu lượng lấy thêm thuế vàng vụn 3 đồng cân nữa, cộng với ngạch thuế trước mỗi năm 5 đồng cân, thành 8 đồng cân, xin giao cho Triệu Văn Linh người nước Thanh nhận lĩnh đào nhặt. Vua y cho.

Cho Trần Hoằng (nguyên Lãnh binh Sơn Tây) thăng thụ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ ; Vũ Phẩm (nguyên Chưởng vệ Tả dinh Thuỷ sư) thăng thự Đề đốc Thuỷ sư.

Sửa chữa miếu Hưng tổ. Trước đây (năm Tự Đức thứ 7) gỗ ngói ở miếu Hưng tổ có chỗ hỏng giột, đã sai tuỳ thế trát lấp, đến đây sửa chữa đại loạt.

Ngày Kỷ Mão, duyệt binh. Trước đây, Đô thống Hữu quân sung làm Chánh tổng duyệt là Nguyễn Hoàng tâu rằng : Viên ấy có nhớ được duyệt binh về khoảng năm Gia Long, các viên thống quản đều đội mũ đầu hổ mặc áo dài thêu con mãng, xin theo phép cũ để cho dễ coi. Vua y cho. Nhân dụ rằng : Trẫm xem đồ mặc của nhà binh đều đủ màu sắc của 5 hành, thế mà từ trước đến nay trong khi dàn bày chỉ thấy

chia từng toán, không nhận màu sắc của quân có đối nhau không, đến lúc tiến đi, hai bên so le không đều. Nay chuẩn định phép chia toán : Toán thứ nhất dùng áo vàng cờ vàng, toán thứ hai dùng màu đỏ, toán thứ ba dùng màu lục, toán thứ tư dùng màu trắng, toán thứ năm dùng màu lam, bên tả, bên hữu cùng màu như nhau nếu vệ nào có việc công sai đi, thì dùng vệ khác vào thay, cốt được tương đối nhau đến lúc đi thì bên tả, bên hữu cùng nhìn nhau mà tiến, cho được đều đặn. Đến ngày duyệt, vua ngự ở trên lầu cửa Ngọ Môn, nhìn thấy hàng ngũ nghiêm chỉnh, khí giới nhọn sắc, kỷ luật thông thạo, hiệu lệnh chỉnh túc, rất ngợi khen. Rồi thưởng cho biền binh tiền có thứ bậc khác nhau.

Lại dụ rằng : Quân có thể nghìn ngày không dùng đến, mà không thể bỏ một ngày không dạy võ. Nay đương lúc nước nhà nhàn rỗi, các hạng biền binh hiện đang tại ngũ ở Kinh, phải nên thời thường luyện tập khiến cho thạo thuộc. Nay việc điểm duyệt về đầu xuân đã xong, vậy truyền Chỉ cho các viên thống quản quân thuỷ bộ đều sức cho quân lính ở dưới quyền phải theo chương trình nghị định những lần trước diễn tập các phương pháp đánh thuỷ, đánh bộ, các viên thống quản đều nên thân đi kiểm đốc, hết lòng rèn luyện, cốt sao cho kỹ nghệ đều giỏi, để phòng khi có việc dùng đến.

Tỉnh Hà Nội trước đã chuẩn cho đắp đường quan báo chạy trạm, thay làm đê công, (trên từ làng Ngoại Khê, huyện Thanh Liêm xuống đến xã Đoan Vỹ giáp giới tỉnh Ninh Bình, dài suốt 4.042 trượng 2 thước 3 tấc, đắp đất 94.693 đống), đã phải đi thuê dân bồi đắp. Đến nay cho rằng con đường đấy hai bên có nhiều chỗ trũng sâu hơn khó lấy đất mà dân phu hai huyện sở tại Thanh Liêm, Bình Lục phải làm, không khỏi để chậm kéo dài, xin thuê thêm dân phu ở 2 huyện gần đấy là Kim Bảng và Duy Tiên, cùng đến đắp làm. Về những nhân công đắp đất hoặc có hơn số tính trước bao nhiêu, xin ghi vào sổ, đến khi xong việc sẽ cấp cho sau. Vua y cho.

Vua ngự điện Cần Chính nghe việc chính trị cho vời quan bộ Binh là Trương Đăng Quế vào hầu, dụ rằng : Năm ngoái bọn ác Man ở Quảng Ngãi làm loạn đã sai bọn Trần Tri đốc suất quan quân chia đường tiến đánh ; tuy chưa được xong việc, nhưng chuyến đi đánh ấy, xông pha khí độc có phần khó nhọc, về những công việc bàn tính làm tốt về sau, cũng có nhiều điều dùng được. Trong đó, sung Đề đốc là Chu Phúc Minh là hơi được việc, chuẩn cho thăng thự Thống chế, vẫn sung chức trước ; nguyên Tổng thống là Trần Tri, Tán lý là Trần Tiễn Thành, Tham biện là Đào Trí đều thưởng gia một cấp để tỏ ý thưởng công mà có ngờ thì nên thưởng hậu.

Sắc : Từ nay về sau, làm lễ tiến xuân, thì đem con trâu bằng đất và tượng thần Câu Mang[1] tiến lên cung Gia Thọ, bộ lấy giấy hồng điều viết tinh tả một bản đem

(1) *Câu Mang* : tên một thần trông coi về tháng giêng âm lịch.

tiến trình, trong bản giấy ấy viết chữ "Tự Đức năm thứ mấy, tháng gì, ngày nào, phụng biên" không cần phải viết những chữ "bộ Lễ phụng lục tâu", ghi làm lệ mãi mãi.

Án sát Hưng Hoá là Đoàn Văn Hoán tâu nói : Cái thói tệ của Bắc Kỳ, lý trưởng ngầm lấy tiền, nghe lời răn của điền hộ giảm bớt thuế điền, bổ san cho dân cả xã cùng chịu. Xin hẹn ngày cho dân ra thú, đòi lấy sổ sách, khám đạc ruộng mẫu, truy đòi lại thuế lệ. Vua xem sớ tâu nói rằng : Cái tệ đã lâu như thế chưa trừ hết, thì bọn hương hào riêng chiếm lợi nhiều, quân dân chẳng khỏi phải nộp khống, mà Nhà nước cũng không ích gì. Việc này giao viện Cơ mật xét rồi phúc tâu. Quan viện Cơ mật cho là : Việc ấy là do tại quan địa phương không chịu để tâm xem xét trích ra nên mới đến thế. Xin giao bộ làm tờ tư đại lược nói : Những thói tệ lâu ngày ấy vẫn nghe nói đến. Nay Hoàng thượng ta để tâm đến việc dân, e dân cùng ở dưới mái nhà tranh khó soi đến khắp, hoặc có kẻ dân mọn nào đến nỗi không được yên sở ; cái trách nhiệm thân dân chính là ở quan địa phương. Từ đây nên để bụng dò xét và chuyển sức nhắc lại cho dân trong hạt biết, làng nào có cái tệ tập ấy, cho dân tố giác ra theo luật trị tội, không được chiều theo ý riêng. Nếu không chịu để ý đến, để có người ở xa đến Kinh kiện cáo, hoặc bất thình lình có người dò xét được tất bị giao cho bộ Lại bàn xử không phải tội nhỏ. Các đại ý như thế. Để cho các quan địa phương, quan phủ, huyện để tâm đến việc dân, xét bắt kẻ gian phi thì quân và dân chẳng đến nỗi phải chịu thuế khống, mà cái thói tệ của kẻ cường hào cũng có thể dần dần bỏ đi được... Vua theo lời tâu.

Định rõ lại lệ mũ và hoa châm về thi Điện. Từ nay về sau, phàm cành hoa châm lớn, cánh hoa đổi dùng vàng 7 tuổi, mỗi cành nặng 1 đồng 5 phân vàng, cành làm bằng bạc nặng 6 đồng cân ; cành hoa châm nhỏ, cánh hoa làm bằng vàng 7 tuổi mỗi cành nặng 1 đồng cân vàng, cành làm bằng bạc nặng 4 đồng cân. Mũ : đoá hoa ở trước mũ dùng vàng 7 tuổi, mỗi cái hoa nặng 1 đồng cân. (Lệ cũ 1 viên quan giám thí, 2 viên quan đọc quyển, mỗi viên 1 cành hoa châm to, mỗi cành làm bằng bạc, nặng 1 lạng, mạ thêm 7 phân vàng 10 tuổi ; cát sĩ, tiến sĩ đệ nhất giáp mỗi tên 1 cành hoa châm nhỏ, mỗi cành làm bằng bạc nặng 6 đồng cân, mạ thêm 4 phân vàng 10 tuổi. Và trang sức vào mũ thì đệ nhất danh vừa vàng vừa bạc xen lẫn ; đệ nhị và đệ tam danh thì 1 đoá hoa đằng trước mũ bằng chất bạc nặng 1 đồng 5 phân, mạ thêm 2 phân vàng 10 tuổi).

Tháng 2, chuẩn cho các quan viên ở ngoài các tỉnh người nào phải cách giáng hay lĩnh, nhiếp, được vào lệ chi tiền dưỡng liêm. Dụ rằng : Lấy bổng lộc hậu ở nuôi sĩ phu, là triều đình cốt để sự liêm khiết. Nên trước đây đã xuống Dụ liệu tặng thêm ân bổng cho các quan viên ở Kinh và cấp tiền dưỡng liêm cho các đốc, phủ, bố, án ở ngoài (chiếu theo lệ phủ, huyện) vì là muốn cho các quan trong ngoài đều có nhiều lương bổng để khuyến khích liêm khiết. Ta nhân nghĩ : Quan viên ở Kinh,

hoặc có giáng, phạt, những ân bổng đều được chiếu lệ cấp cho, mà các quan viên ở ngoài các tỉnh, hoặc có phải cách giáng, được lưu lại để dùng và những người quyền lĩnh, quyền nhiếp tuy so với người hàm thực thụ có khác, nhưng làm công việc thì cũng giống nhau. Về khoản tiền dưỡng liêm, cũng cho đều cấp một loạt; để rộng mức ban ơn.

Khi ấy vừa đến khoá 3 năm xét công, danh sách của bộ Lại về ban văn thì lấy tại chức đủ 3 năm mà không cứ làm chức gì ; danh sách của bộ Binh về ban võ, thì lấy tại chức đủ 3 năm, nhưng tất phải để ở một chức. Quan ở Nội các cho là hai bộ làm không giống nhau, xin chiểu theo lệ danh sách về võ ban của bộ Binh mà làm. Vua nghe theo.

Sắc cho thống quản các dinh diễn tập quân lính, mỗi ngày chia ra buổi sáng và buổi chiều, để dè dặt sức lính (buổi sáng từ đồng hồ chuyển đến 5 chuyển ; buổi chiều từ 7 chuyển đến chiều tối thì thôi).

Nêu thưởng cho người tiết phụ ở tỉnh Quảng Ngãi (là Bùi Thị Mỹ, vợ Trương Đăng Tể, thị ở goá từ khi 25 tuổi. Thưởng vào hạng thứ).

Nhân chuẩn định từ đây về sau những người ở goá mà tuổi đến 55 trở lên, mới được tâu xin.

Nêu thưởng cho dân thọ 100 tuổi ở Quảng Ngãi và Bình Định (Nguyễn Thanh ở Quảng Ngãi, Trần Văn Toa và Cao Căn Hứa ở Bình Định).

Chuẩn cho các người giữ việc tuần phòng đường sông thuộc Hải Dương phải chiếu theo địa phận mà tìm bắt giặc trốn, (tỉnh Hải Dương dòng sông nhiều như mắc cửi, cho nên bọn giặc trốn phần nhiều trốn ẩn ở đấy để cướp bóc).

Lại đặt chức tri huyện ở 2 huyện Tòng Thiện, Mỹ Lương và 2 bảo Minh Nông, Quỳnh Lâm (đều thuộc tỉnh Sơn Tây). Trước đây, vì ít việc nên bỏ bớt. Đến đây quan tỉnh cho là 2 huyện ấy đều là đất ở vào nơi xung yếu 4 mặt, dân Thổ hung tợn ; 2 bảo ấy cũng là chỗ xung yếu ở dọc biên giới, xin lại đặt như cũ. Vua theo lời xin.

Định rõ lệ về việc từ nay trở đi, những án can phạm danh nghĩa ở các dân xã như bất hiếu, bất đễ, bất mục, bất nhân[1] thì tộc trưởng, tổng lý, phủ huyện phải trừng phạt (nếu tội tình rất nặng, thì người tộc trưởng phải phạt 100 trượng, lý trưởng bãi dịch, cai phó tổng phải phạt 80 trượng cho lưu dịch ; nếu biết tố cáo ra trước, thì được miễn nghị ; phủ huyện phạt lương 1 năm. Tội hình nhẹ thì chiếu theo án xử mà lượng giảm bớt).

Khi ấy mưa rét. Sai quan phủ Thừa Thiên là Nguyễn Văn Phong làm lễ cầu tạnh nắng, một tuần mới được nắng. Vua bảo rằng : Hơi chậm được nắng, e lúa đồng cũng bị tổn hại. Sai khám rồi phúc tâu.

---

(1) *Bất nhân* : không hoà mục với họ ngoại.

Vua cho là : Lệ trước, quan trong Kinh và quan ngoài các tỉnh được thăng tứ phẩm trở lên, đều làm biểu tạ. Trong biểu phần nhiều ăn cắp chữ của nhau, hùa theo nhau đều là phù phiếm rờm thừa đáng chán. Bèn Dụ truyền : Từ sau viên nào được đặc cách ra ơn bổ dùng không theo thứ bậc, hay nhân có công lao mà được khen thưởng, trong lòng cảm kích không thể thôi được, thì mới cho dâng biểu tạ ơn ; còn hết thảy những người theo thứ bậc thăng chuyển, đủ lệ được thực thụ, thì về khoản làm biểu tạ, cho đình chỉ hẳn.

Tham tri bộ Lễ sung làm giảng quan hằng ngày ở Kinh duyên là Phạm Hữu Nghi vì người thông gia dặn nhờ viên Tri phủ Điện Bàn là Nguyễn Sĩ Long xin miễn phần lính. Sĩ Long đem việc tố giác ra, Hữu Nghi phải phạt lương 1 năm. Bộ Lại liền lấy kỷ lục, gia cấp của Nghi xin cho khấu trừ. Vua dụ rằng : Phép của triều đình cốt ở phải thi hành. Ngạch lính từ trước đến nay thường thường thiếu số, chưa chắc đã không bởi quan lại theo tư tình quên phép công mà ra. Huống chi, viên ấy hầu liền nơi giảng kinh sách mình gần ở cửa Thánh hiền, mà lợi, nghĩa phân biện chưa rõ, làm điều vô sỉ như thế, còn như kẻ làm quan ở nơi xa, thì như thế nào ? Phải nên nghiêm trị để răn mọi quan chức khác, mà trọng việc kén chọn nho thần. Bèn không cho khấu trừ. Lại bắt giải chức hàm Kinh duyên.

Sai quyền Chưởng dinh Tiền phong là Nguyễn Trọng Thao, Thị lang bộ Binh là Phạm Huy diễn tập biền binh của các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Sơn Tây đem đến Kinh ở giáo trường ngoài quách... Vua thấy khí giới chỉnh tề, hiệu lệnh thạo thuộc, thưởng cho từ quản suất đến quân lính nhiễu và vải Tây dương, tiền, lương đều có thứ bậc khác nhau. Các quan địa phương đều thưởng kỷ lục một thứ.

Cấp cho thuyền buôn của người nước Thanh bị nạn gió bão (1 chiếc thuyền của người tỉnh Phúc Kiến giạt vào phần biển tỉnh Vĩnh Long, trong có 8 người Tây dương. 1 chiếc thuyền của người Triều Châu giạt vào phần biển tỉnh Biên Hoà). Rồi cho tuỳ tiện đáp thuyền về nước.

Làm dinh án sát tỉnh Quảng Nam. (1 toà công đường 3 gian 2 chái, nhà ở, nhà bếp 2 cái, cùng 1 cái cổng, 4 xung quanh xây tường gạch) lấy dinh Án sát trước làm dinh Bố chính, dinh Tuần phủ trước làm dinh Đốc hộ.

Sửa chữa các miếu và điện Phụng Tiên. Khi ấy mưa to, sắc cho quan bộ Lễ kiểm soát có chỗ nào dột thì sửa chữa lại cả.

Tuần phủ tỉnh Biên Hoà là Nguyễn Đức Hoan tâu rằng : Lệ trước, thuyền đi tuần tiễu của tỉnh ấy, cứ đến thượng tuần tháng 4 thì phái đi, đến trung tuần tháng 9 thì rút về. Những giặc biển thuộc tỉnh hạt gián hoặc có lẻn lút phát ra vào khoảng tháng 2, tháng 3 xin phái đi vào trung tuần tháng 2 đến tháng 8 thì rút về. Vua y cho.

Án sát Thanh Hoá là Nguyễn Vĩnh tâu nói : Những lính ở các cơ thuộc Bắc Kỳ, từ trước đến nay, chọn lấy người trong hạt, lệ thuộc vào để sai phái, ngẫu nhiên có bọn không được thoả chí, ngầm mưu làm loạn, chẳng khỏi có kẻ cha anh theo giặc, con em làm lính đem lính ấy mà đánh hay giữ, 2 việc ấy đều đáng ngờ cả. Tức như gần đây giặc Quát làm loạn, viên Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp tất phải xin binh ở Kinh để bảo vệ, đó là việc kinh nghiệm vậy. Xin sắc xuống cho quan bộ bàn định cho thoả thuận. Vua hỏi bộ Binh rằng : Trước đây Lâm Duy Thiếp đã nói đến việc ấy, có không ? Nếu lấy binh của tỉnh này sung làm sai phái tỉnh khác, để cho ràng giữ lẫn nhau, thì như thế nào ? Bộ Binh tâu rằng : Lâm Duy Thiếp trước nhân có giặc, xin phái lính Kinh hay lính Thanh, Nghệ đến để trấn áp, ý viên ấy chẳng qua xin thêm quân mà thôi. Chúng tôi trộm nghĩ : Lấy lính ở sở tại coi giữ tỉnh sở tại, thì quân dân cùng giúp đỡ nhau, thay đổi được gần thực là thuận tiện. Nếu đem lính tỉnh này sung làm sai phái tỉnh khác, thì lúc có việc điều động gọi điều đi lại chẳng khỏi phiền phí khó nhọc.

Vua cho là phải, nhân dụ rằng : Lời Nguyễn Vĩnh nói là phòng giữ việc nhỏ mà không nghĩ đến việc lớn, cũng là chỉ thấy một mặt mà thôi. Xét ra, nhân đất lấy lính, khiến cho tự giữ lấy là chính sách tốt của đời xưa. Chế độ của triều đình ta lấy lính Bắc, Nam là một, từ trước đến nay, quân lính ở Bắc Kỳ cũng đều yên lòng ở hàng ngũ, chưa nghe nói có điều gì đáng nghi ngờ hai lòng. Huống chi, tỉnh to thì có lính ở Kinh, lính ở Thanh, Nghệ đóng thú ; tỉnh nhỏ thì có lính các tỉnh láng giềng đóng giữ, chắc đã cùng ràng giữ lẫn nhau. Nếu huyện nào có bọn không thoả chí thừa cơ lén lút phát ra, thì lấy lính đã luyện tập tinh thông cùng với lính thú góp sức đánh dẹp, cũng có thể yên việc. Tức như năm trước Hà Nội có giặc nổi lên, cũng lấy quân tỉnh của tỉnh ấy đi đánh dẹp đã được yên hết. Thế chẳng phải là việc kinh nghiệm rõ ràng ư ? Cốt phải quan trên ở địa phương ngày thường vỗ về ngăn cấm phải đạo, thì dẫu là người nước Thái cũng như người nước ta vậy. Huống chi là quân lính vẫn nuôi dạy ư ? Không xét biết đến gốc chỉ muốn trước khi có việc mà đã nghi ngờ tất cả, đem phép cũ mà thay đổi đi thì chẳng những là tỏ cho người biết sự không rộng lượng mà lại thấy nhiều sự phiền nhiễu vô ích. Lời xin ấy chuẩn cho không cần bàn đến.

Đình chỉ lệ sai quan phúc hạch giám sinh và ấm sinh. Khi ấy, đến khoa thi Hội, quan ở Quốc tử giám đã khảo hạch chia thành hạng ; lại theo lệ sai Ngô Bỉnh Đức, Lê Bá Thận sung làm Chánh phó chủ khảo, hạch lại chia hạng, so với quan ở Giám đã khảo hạch trước khác nhau. Vua cho là : Các giám sinh giỏi hay kém, ngày thường quan ở Giám đã biết sẵn rồi, quan sát hạch, chẳng qua trong một ngày người có tài hay không tài sao đủ làm định luận. Nhân sai từ sau trở đi quan ở Giám đã chia hạng, những người được dự ưu, bình, cho vào thi ngay, không cần sai quan phúc hạch làm gì. Nếu có vết xấu, thì cứ quan ở Giám mà hỏi tội.

Lại đặt chức huấn đạo huyện Bất Bạt (thuộc Sơn Tây). Trước đây (năm Minh Mệnh) nhân số học trò có ít, nên rút bớt. Đến nay quan tỉnh cho là văn phong của huyện ấy đã hơi phát triển xin lại đặt. Vua y cho.

Bắt được tên ác thủ người ở hạt nước Thanh là La Lão Ngũ (Lão Ngũ theo La Tam họp bọn lũ hơn 100 người vượt cõi sang ăn cướp, tỉnh Hưng Hoá bắt được). Sai đem chém bêu đầu ở cõi ven để răn bảo kẻ khác.

Chuẩn cho quân dân các xã, thôn thuộc tỉnh Phú Yên, Hà Nội chết bệnh truyền nhiễm được triển hoạn hạn điền thế lính và khai tục đinh.

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân làm tập tâu xin lấy Tiến sĩ hậu bổ là Mai Thế Quý bổ làm Tri phủ phủ Thiên Trường. Vua cho là Quý đỗ đã lâu, cho được bổ. Nhân dụ rằng : Phàm tiến sĩ, phó bảng làm hậu bổ chưa đủ một năm, chưa từng đi quyền nhiếp một hai lần, thì cũng chưa từng tập quen việc dân. Từ sau có chia phái làm hậu bổ, thì do quan tỉnh phái đi quyền nhiếp làm việc ở các phủ huyện, hoặc không có chỗ khuyết cho đi quyền thì cũng tuỳ việc sai phái, khiến cho học tập chính thể, đầy một năm sẽ tâu xin bổ. Giám sinh, ấm sinh cũng thế.

Sai quan coi làm sách *Việt sử* : Trước đây, (ngày tháng 12 năm ngoái) vua dụ rằng : Một triều đại nào dấy lên, tất phải có sử của một triều đại ấy. Từ đời Hồng Bàng về sau, đời Trần, Lê về trước, trong khoảng mấy nghìn năm chính trị hay hay dở, nhân vật hiền hay không hiền, bờ cõi vẫn thế hay đổi khác, chế độ chấn hưng hay xếp bỏ, sử cũ ghi chép còn thiếu sót nhiều. Còn như thể cách sai lẫn, nghĩa lệ lỗi lầm, cũng chẳng phải ít. Chuẩn định đến sang năm giao cho đình thần chọn cử quan coi làm bộ *Việt sử*, đem các sách sử biên niên của các đời tham xét với lời ghi chép lặt vặt của mọi nhà, tìm nhặt những việc thiếu sót, đính chính những lời nói thêm đặt sai lầm, theo đúng như phép biên chép của sách *Tử dương Cương mục*[1], góp nhặt chép lại, làm thành toàn bộ *Khâm định Việt sử thông giám Cương mục*. Còn về lần này, Sử cục nên mở đặt ở chỗ nào và mọi công việc nên làm, chuẩn cho bộ Lễ châm chước trù nghĩ làm bản tâu lên đợi Chỉ. Đến đây tâu lên.

(Định rõ trình hạn : Viên chánh tổng tài thỉnh thoảng đi lại xem xét, phó tổng tài mỗi ngày đến một lần đốc làm, từ toản tu trở xuống hằng ngày hội làm. Buổi sáng giờ Mão đến giờ Tỵ về, buổi chiều giờ Mùi đến giờ Dậu về, tối chia phiên ứng trực.

Châm chước cấp lương tháng : Chánh phó tổng tài, mỗi viên 6 quan, toản tu 5 quan. Khảo hiệu 3 quan, đằng tả 1 quan 5 tiền. Châm chước cấp bút giấy mực của công tuỳ tiện đủ dùng, tối đến dầu đốt đèn cấp 8 đĩa, chiếu vuông, chiếu dài mỗi

(1) *Tử dương Cương mục* : sách *Cương mục* của Chu Hy đời Tống.

thứ đều 6 đôi, mỗi năm 2 lần đổi, tủ hòm bàn ghế đóng cho đủ dùng. Phái 10 tên lính canh giữ).

Vua bèn lấy Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lễ là Phan Thanh Giản sung chức Tổng tài, Thị lang bộ Binh là Phạm Huy đổi bổ làm Hàn lâm viện Trực học sĩ sung làm Phó tổng tài và chọn lấy các viên toản tu, khảo hiệu, đẳng tả bổ sung vào. Lấy nhà Quốc sử quán làm nơi chép làm. Do toà Khâm thiên giám chọn ngày tốt bắt đầu làm việc.

Vua cho triệu quan Nội các vào dụ rằng : Từ trước đến nay, đình thần bàn mọi việc, thường thường kéo dài. Nay định : Từ sau phàm các ngày lẻ, theo lệ chia ban tâu việc, ngày chẵn là ngày làm việc, đều nên vào triều đường tất cả để hội bàn. Nếu người nào vô cớ vắng mặt và giữ ý kiến bàn ngang, thì các khoa đạo lập tức chỉ tên tham hặc, để nghiêm lễ phép của hàng quan chức.

Cấp quần áo, tiền gạo cho 2 chiếc thuyền công của nước Thanh bị nạn bão gió, có thứ bậc khác nhau và khoản đãi yến tiệc mỗi thuyền một lần, rồi cho tuỳ tiện đáp thuyền về.

(Khi ấy ngạch Ngoại uỷ thuộc Hữu sai, dinh Hiệp hữu là Trương Trí Tân đi đến Quỳnh Châu có việc công bị gió bạt đến cửa biển Thuận An. Thất phẩm quân công đính đới là Trần Quốc Kim đi đến Tân Châu mua bán bị gió bạt đến cửa biển Thị Nại).

Tết Thanh minh. Vua rước Thái hậu đến các tôn lăng làm lễ bái yết, thấy cây tùng cây thụ xanh tốt, đồ thờ chỉnh tề, rất là hài lòng. Thưởng tiền cho những người trực hầu, coi giữ có thứ bậc khác nhau. Ngày hôm sau quay về các quan viên văn võ theo hầu, cho đến các người lệ thuộc đi theo, cũng chiếu hạng thưởng cho bằng tiền.

Mùa xuân đi săn (làm lễ bái yết các lăng xong, nhân nghĩ đến việc đi săn thưởng tiền cho biền binh bắt hổ và dân phu ở gần đấy có thứ bậc khác nhau, khi đó bắt được 2 con hổ).

Tháng 3, thưởng cho viên biền binh dịch coi giữ các tôn lăng ở Thanh Hoá và Quảng Nam mỗi người nửa tháng lương gạo và tiền. (Nhân vì ở Kinh có thưởng, nên cũng thưởng cho cả).

Năm ấy đến kỳ duyệt đinh tuyển lính, 2 tỉnh Thanh, Nghệ, quân và dân nhiều lần bị nạn gió bão và chết dịch cùng trốn đi xiêu tán, phần nhiều là ghi số hão vào sổ. Quan tỉnh nghĩ xin chiếu theo sự tổn hại nặng nhẹ chia ra từng thành, cho triển hạn điền sau. Vua đều y cho.

Sai bộ Binh hội đồng với quan đại thần bọn võ trông coi việc bắn thử súng đại bác và đạn chấn địa lôi, đuốc hoả chiến ở trường bắn Thần Phù ; khảo hạch các biền binh

Hộ vệ, Cảnh tất, Thần cơ diễn tập đại bác và đem bọn Tôn thất học nguyên, tập sử dụng đạn chấn địa lôi trước cũng là biền binh các vệ Thần cơ Thuỷ sư học tập hỏa chiến thuộc mỗi vệ 5 người đều đem thí nghiệm.

Vua dụ rằng : đều nên hội đồng mất trông thấy, xét thực chia hạng mà làm, chớ nên uỷ cho ty thuộc, để đến nỗi có cái xấu đút lót thành ra thưởng phạt chỉ là hư văn mà thôi. Rồi sau, những biền binh ngạch cũ thuộc các vệ ở Hộ vệ, Thần cơ được dự thưởng và miễn nghị có ít, các viên quản suất đều phải phạt bổng có thứ bậc khác nhau.

Nạo vét hào trì. Trước đây, ngày tháng giêng về nạn Tây cống ngoài Tây thành[1] có 2 đoạn, bị đất cát bồi lấp thành nông. Bộ cho rằng : Lính ở Kinh sai phái đi nhiều ngả, xin đến mùa xuân này sau khi duyệt binh xong, những lính các tỉnh về Kinh thao luyện xong việc, sẽ sai làm. Đến đây mới chuẩn cho trích ra sai làm.

Sửa chữa các cửa đông nam Kinh thành (vì lâu ngày vỡ lở).

Thuê dân Thừa Thiên đào vét lòng sông Lợi Nông (mùa làm ruộng xong, thuê dân làm việc đào vét từ cửa sông đến hành cung cộng có 6 đoạn, cho khỏi bồi cạn, để thuyền bè được thông đồng).

Thông dụ cho các tỉnh Thanh, Nghệ và các tỉnh ở Bắc Kỳ tìm bắt tên minh chủ của giặc là Nguyễn Khắc Sinh. Khi ấy Thanh, Nghệ tố báo bắt được 28 tên phạm. Trong đó có kẻ bị tra xưng là đã bị tên đi theo giặc xưng là chủ công, quán ở thôn phố tỉnh Hà Tĩnh là Nguyễn Khắc Sinh dụ dỗ chúng có nhận làm danh mục của giặc. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Bộ Hình cũng tâu nói : Năm trước tỉnh Hà Nội bắt được tên Trần Văn Mai đã từng cung xưng là tên tổng Bình chiêu tập bọn lũ, phù lập Nguyễn Khắc Sinh làm minh chủ. Hiện đã tự bắt. Từ khi ấy đến nay, không thấy bóng, giấu ở đâu. Nay tỉnh Thanh Hoá lại tra được tình hình ấy, nghĩ nên nghiêm sức tra bắt để hết mầm ác. Vua bèn truyền Dụ cho thông sức các nơi tìm bắt.

Chuẩn định lệ cho lang trung và viên ngoại lang theo ban tâu việc. (Phàm những người do khoa mục hay do giám sinh, tôn sinh, ấm sinh và tú tài xuất thân, thì đều được theo ban tâu việc ; còn như do lại điển xuất thân, chỉ cho theo ban vào chầu).

Phó lãnh binh tỉnh Hải Dương là Nguyễn Viên bắt càn người và thuyền nhận riêng tiền bạc tặng cho, bị viên Tổng đốc là Nguyễn Trạch tâu lên tham hặc. Chuẩn cho giải chức, giao quan tỉnh Nam Định xét nghĩ. Rốt cuộc Viên bị tội tham tang nhưng không làm queo pháp luật (khi ấy Viên có ý ngờ nên bắt chiếc thuyền chở dọc.

---

(1) Trong Hoàng thành có xây 2 cửa cống thông nước : một là Đông thành Thuỷ quan ; hai là Tây thành Thuỷ quan.

Sau xét ra không phải thuyền gian, tha ra, người chủ thuyền ấy tạ 20 lạng bạc, sau sợ việc phát giác, trả lại cho chủ), phải giáng chức đổi đi.

Án sát tỉnh Khánh Hoà là Lê Cán tâu rằng : Hằng năm tướng quân diễn tập vừa chạy vừa bắn, nếu số trúng được khá nhiều, đáng dự mức được thưởng, thì vẫn làm danh sách tâu lên ; nếu số trúng chỉ được hơn 4 phần, nên được miễn nghị, cùng những người bị phạt sung thì xin theo lệ thi hành, nhưng tư bộ để lưu chiểu, không nên như trước làm danh sách tâu lên tất cả một loạt, (nguyên lệ trước chưa có chia làm nên tâu và nên tư), để bớt giấy tờ phiền phức. Vua đem việc ấy hỏi bộ Binh, cũng nói là tiện và xin sức khắp cho các quan địa phương ở ngoài, theo thế mà tuân hành, để rõ một mực. Vua cho là phải.

Bộ Hộ nghĩ xin những nha môn nào hơi ít việc (như các điển ty ở các dinh vệ, ở vệ Kim ngô, Cẩm y, thư lại ty Từ tế, tượng mục ở cục Tượng, thừa phái ở bộ, viện) và các nhân viên Tôn thất đều chiểu phẩm chi cho ân bổng.

Vua bảo rằng : Nha môn nào không nhiều việc lắm thì thôi không chi cấp. Những nhân viên Tôn thất chánh, tòng cửu phẩm, chiểu theo lệ ân bổng tính trừ, còn chưa đủ số lượng của Tôn thất. Chuẩn cho vẫn lĩnh lương của Tôn thất.

Vua xem bản đồ lăng Xương Lăng, thấy các núi trong bản đồ không chua tên là núi gì. Sai tra rõ rồi nêu tên lên tiến trình. Viện Cơ mật phái đến xã Cư Chính hỏi dân sở tại đều nói là : Những gò đống ấy không có tên gì cả. Nhân nghĩ : Núi có điện Biểu Đức xin đặt tên là núi Đồng Hoá ; núi có gác Hiển Quang xin đặt tên là núi Củng Đức, để tỏ ý kính trọng. Vua theo lời xin, sai ghi vào bản đồ.

Hà Thanh quận công là Miên Tống cho là người quản gia phủ ấy làm việc đã 11 năm, xin cho thăng bổ. Vua bảo rằng : Nay đã nghị định "phàm hạng thứ, chỉ làm một chức", sao lại được vin vào nghị trước. Duy đã theo làm việc công, mà yêm trệ lâu ngày, tình cũng đáng thương. Chuẩn định cho trừ ra người nào là người hăng hái cố gắng làm việc, cho đổi hạng nên được thăng chuyển thì không kể ; còn thứ hạng, cùng là những người không ở trong lệ sát hạch, thì người nào do khoa mục xuất thân đã đủ 3 lần xét công, người nào là chân lại điển, đã đủ 4 lần xét công, đều do quan trên của nơi ấy làm danh sách tâu lên, lượng cho thăng một trật, để cất nhắc người yêm trệ.

Vua cho là : Trương Quốc Dụng nghỉ để tang chưa hết hạn, Tô Trân, Nguyễn Cửu Trường ốm chưa khỏi, bèn sai tra rõ quan trong quan ngoài những người do tiến sĩ, phó bảng ra làm quan có bao nhiêu người, cùng là làm quan lâu hay mới, thi đỗ khoa nào, nhân có bệnh xin hưu dưỡng, hiện còn ở quê quán mỗi hạng bao nhiêu người và những người vì tội công phải cách thì can về khoản gì ? Làm tờ phiến rõ ràng tâu lên để coi.

Cho Thái tử Thiếu bảo, thự Văn Minh điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hình là Đặng Văn Thiêm đổi lĩnh chức Thượng thư bộ Hộ, Hữu tham tri bộ Binh, kiêm coi viện Đô sát là Trương Văn Uyển thăng thự Thượng thư bộ Hình ; Tả thị lang bộ Công sung làm công việc Nội các là Trần Tiễn Thành, thăng thự Hữu tham tri bộ Binh ; Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản chuyên lĩnh chức Thượng thư bộ Lễ, thôi việc kiêm bộ Hộ, để cho ít việc mà kiêm coi cục làm sử.

Lại cho là hiện nay ở Kinh diên cần người, chuẩn cho Hữu tham tri bộ Hộ là Hoàng Thu, cùng với viên mới được thăng thự Hữu tham tri bộ Binh là Trần Tiễn Thành đều sung làm Nhật giảng quan ở Kinh diên.

Thưởng cho bọn thổ hào dân dõng tổng Nghĩa Điền, huyện Thất Khê, tỉnh Cao Bằng ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Trước đây (ngày 15 tháng trước), toán giặc ở hạt nước Thanh chia đường kéo vào cướp đốt xã Nghĩa Điền. Thí sai Thiên hộ tổng Nghĩa Điền là lũ Trần Đường Châu đem dân dõng đoàn luyện và những người thủ hạ đều đến chia đường đánh ập hiện có thực trạng, như chém được giặc cắt lấy tai, lấy được tang vật ăn cướp. Đến đây việc đến tai vua, nên thưởng cho.

Lại thưởng kỷ lục cho các quan tỉnh và phủ huyện thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên dự có công đốc sức canh phòng, hoặc có thực trạng bắt được, giết được bọn giặc lan tràn, có thứ bậc khác nhau, (dự vào 2 lần đánh bắt và giết được 61 tên giặc là viên Tri phủ Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng Phạm Đình Nghi được thưởng kỷ lục 2 thứ ; dự vào hai lần chém bắt quân giặc chỉ được 5 - 6 thủ cấp giặc cắt lấy tai là viên Tri châu Lộc Bình kiêm thự Tri phủ Trùng Khánh và kiêm làm công việc huyện An Bác, Nguyễn Thế Dương ; một lần chém được 2 thủ cấp giặc cắt lấy tai là viên Kinh lịch ty Niết tỉnh ấy quyền giữ ấn triện làm việc huyện Thất Khê Đoàn Đình Khiêm, hai viên ấy đều thưởng cho kỷ lục 1 thứ. Quan tỉnh như Trần Tuấn - thự Án sát Lạng Sơn, Giang Văn Hiển - thự Án sát Quảng Yên, Nguyễn Lương - Phó lãnh binh Quảng Yên, 3 viên ấy đều thưởng cho kỷ lục 2 thứ).

Sửa chữa nhà hành cung Thuỷ Vân và đặt thêm sở cho thuyền của Thái hậu tạm nghỉ ở hành cung Thuận Trực ở sông Lợi Nông. Trước đây (ngày tháng 4 năm ngoái) vua sai bộ Công bàn tính đến sang năm khởi công làm. Đến đây, quan ở bộ tâu xin tuân Chỉ dụ trước đều theo đúng mẫu thước trong bản đồ để sửa làm. Vua phê bảo rằng : Ta đi chơi chẳng qua một vài ngày mà thôi, cần gì phải làm nhiều nhà cửa, nhân sai đem bản kiểu vẽ trước, châm chước liệu bỏ bớt đi.

Tuần phủ tỉnh Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dực tâu nói : Tháng trước, tỉnh ấy gạo đắt mà lệ trước biền binh đều triệt cấp lương bằng tiền, nên gạo lại càng ít ỏi đến nỗi giá gạo ngày càng cao lên. Đã chọn phái người thực thà ở trong hạt thuê thuyền chở đi mua gạo của các tỉnh lân cận về bán, để giúp gạo ăn cho dân. Vua dụ rằng :

Đó cũng là theo lệ mà làm, chuẩn cho theo lời xin mà thi hành. Duy tỉnh ấy hải phận tiếp giáp với nước Thanh, hoặc có kẻ nhân thế đem gạo bán ngầm cho người nước Thanh để lấy lợi nhiều, còn chưa biết chừng. Tỉnh ngươi nên tra xét cho nghiêm, như thế nào, để cho dân được đủ ăn, mà thóc gạo không đến nỗi lọt ra nước ngoài thế là tốt.

Thưởng ngân tiền và tiền cho các công sở đã làm lầu nghỉ mát của thuyền Thái hậu và lầu nghỉ mát sông Hương, cùng là đã nạo vét các hào rãnh ở cửa sông Tây thành, từ đồng lý, đốc biện trở xuống cho đến lại dịch, binh đinh, các người làm thợ có thứ bậc khác nhau.

Phó lãnh binh Thanh Hoá là Trương Đức phải tội cách chức về làm dân chịu sai dịch. Trước đây, Đức về việc chuyên biện trường thi không hợp thức, bị viên Tổng đốc là Tôn Thất Hàn tâu lên tham hặc đã phải phạt bổng. Đức lấy làm hiềm, bèn mượn cớ làm sớ tâu bậy, nhặt nhạnh những việc đương làm ở tỉnh, nặn chuyện vu cáo, để mong trả thù. Đã chuẩn sai Kinh phái đến tra xét. Đến đây, án đã xét xong, xét ra mọi việc đều sai khác cả, quan tỉnh là bọn Tôn Thất Hàn chỉ phải phạt nhẹ, Đức lại là kiện vu, nên phải tội.

Đổi Điện thí làm Phúc thí. Vua sắc cho bộ Lễ rằng : Thi cống sĩ ở điện, phép ấy đặt ra bắt đầu từ Vũ Hầu nhà Đường, buổi đầu nhà Hán có các khoa vua thân ra văn sách lấy những người hiền lương phương chính, là để mời người hiền đến hỏi đạo trị nước, lễ khá long trọng. Không vì những phép thi đời sau chuyên lấy đỗ về văn chương. Huống chi tên ấy tất mới ra từ triều đại Tiền Nguỵ, cũng nên bỏ sự sai lầm ấy đi. Nay các tên Điện thí nên đổi làm Phúc thí, hay gọi là Viện thí nhưng thi ở hai viện Tả, Hữu đãi lậu. Việc ấy có nên làm hay không, giao cho bộ bàn kỹ. Sai bộ phúc tâu : Về chế độ thi văn sách lấy đỗ học trò, nhà Hán thì vời vào hỏi ở điện Bạch Hổ, nhà Đường thì thi ở điện Lạc Thành, nhà Tống thì thi ở điện Giảng Võ, nhà Nguyên thì thi ở sân điện, nhà Minh thì thân hỏi ở sân triều, nhà Thanh thì thi ở điện Thái Hoà, mỗi đời một khác, hình như cũng đều thi ở điện riêng biệt cả. Quốc triều ta chưa có chia đặt ra điện riêng biệt, bởi thế, thi Hội từ trước các cử nhân được trúng cách, đều đến trước điện Cần Chính lĩnh đầu bài, rồi đem đến tả, hữu vu theo thứ tự chia nhau ngồi làm văn. Nhưng nay trộm nghĩ : Điện Cần Chính là nơi Hoàng thượng ngự chầu nghe việc chính trị, nếu đem các cử nhân thi Hội trúng cách ngồi làm văn ở nhà tả hữu vu trước điện, thì ngày hôm ấy các quan viên văn võ đương phiên trực phải tránh đến chầu trực ở nhà Duyệt Thị, suốt ngày như thế, thì việc hộ vệ chưa là nghiêm túc, so vào sự thể, e có sự chưa ổn. Đã xét những cử nhân trúng cách khoa thi Hội trước, chẳng qua trên dưới hơn 10 người. Xét ra viện Tả đãi lậu cũng là chỗ rộng rãi, xin lấy viện ấy làm nơi phúc thí. Còn các tên Điện thí xin tuân đổi làm Phúc thí cho hợp với sự thể.

Tham tri là Phạm Khôi tâu riêng cho là : Từ đời nhà Tống, những người thi Hội được hợp cách, thì có thi Điện ra văn sách cho đỗ ; đời sau theo dùng làm lệ thường, vì cũng là bắt chước ý kiến ra văn sách thi học trò của nhà Hán để lại, châm chước mà làm đấy thôi.

Bản triều ta nhân theo thế đến nay đã 15 khoa, dùng làm thanh điển. Ngày tháng 8 năm Tự Đức thứ 4, đã có Chỉ dụ rõ ràng : Thi Hội 4 kỳ đều trúng cộng được từ 8 phân trở lên, là trúng cách, trúng 3 kỳ được 9 phân trở lên, do quan trường trích ra tâu lên đợi Chỉ. Còn những người thi Hội trúng cách cùng là người được gia ân chuẩn cho là bao nhiêu người, đều cho vào thi. Quyển nào được 4 phân trở lên, đặt là tiến sĩ đỗ bậc cao ; 3 phân trở xuống truất làm phó bảng. Về việc phân biệt các cấp bậc so với trước có phần chu đáo cẩn thận hơn. Nay nếu đổi đến phúc thí ở viện Tả đãi lậu, thì viện ấy bên tả gần với chỗ ở của đội Tài thụ, bên hữu giáp đường phố, mặt sau sát gần nhà bếp trại lính của vệ Cẩm y, Túc vệ, bốn mặt tường gạch đều thấp, phúc thí ở đấy chưa đủ để tỏ sự nghiêm cẩn. Lỡ ra coi giữ kiểm soát, có chỗ khó chu, rồi sau chưa chắc giữ được không có tệ khác. Lệ việc điện thí, xin nên vẫn để như trước.

Vua dụ rằng : Viện Tả đãi lậu e có sự hỗn tạp, chuẩn cho lấy hai dãy hành lang trước điện Khâm Văn trong vườn Cơ Hạ làm chỗ ngồi làm văn. Gọi tên là Phúc thí, mà đổi cái tên Điện thí. Còn công việc nên làm đều vẫn như cũ. Nhưng phái thêm quản vệ kiểm soát, đuổi những biền binh điển hộ ra.

Lại chuẩn định thi Hội 10 phân trở lên là trúng cách, 8 - 9 phân cùng 3 kỳ 12 phân trở lên trích ra đợi Chỉ chọn cho tinh cốt được thực tài, bắt đầu thi hành từ khoa này.

Bọn Nguyễn Quyền là côn đồ lọt lưới ở đạo Quảng Trị dỗ bắt trẻ trai, trẻ gái bán cho người Man. Thự Tri huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường bắt được tra hỏi đều phục tội. Thưởng cho Tường kỷ lục 1 thứ.

Có 2 chiếc thuyền buôn của người nước Thanh, nhân gió bạt vào đậu ở 2 cửa biển Đại Chiêm, Đà Nẵng thuộc tỉnh Quảng Nam. Quan tỉnh ấy khám xét tâu nói : 2 thuyền ấy bị bạt gió tình hình khổ sở thiệt hại, họ đã xin bổ neo đậu nhờ 1 tháng, sửa chữa xong, đợi thuận gió quay buồm về nước. Duy việc đậu nhờ đến 1 tháng trở lên thì theo lệ phải nộp thuế nhập cảng (thuyền Kim dự nên đánh thuế 1.417 quan 5 tiền ; thuyền Vạn xuân nên đánh thuế 812 quan 7 tiền nộp một nửa tiền nửa bạc), mà hiện nay vốn liếng của 2 thuyền ấy không có gì, nên lượng cho giảm hay không xin đợi Chỉ. Vua chuẩn cho miễn 6 phần thu 4 phần. Rồi sau lũ ấy kêu rằng không lấy gì nộp được, lại chuẩn cho gia ân miễn hết.

Sai đem cái bàn in chữ xếp bằng thiếc trắng do thuyền của người nước Thanh chở đến nộp, giao cho sở chứa ván in ở Quốc sử quán coi giữ. Lại sai chọn phái các cử nhân, giám sinh ở Giám sung việc kiểm làm và những người thợ khắc bàn in hiện có mặt ở đấy theo cùng. Dự Hiệp Ký (người chủ có chữ xếp bản ấy) chỉ bảo cách thức đem in thử cho được am tường.

Công tử của phủ Kiến An vương là Lương Cẩn vì có nết xấu (lấy thị tì của cha là thân vương đã chết) bị tước bỏ tên trong sổ Tôn nhân đổi theo họ mẹ.

Hộ lý tổng đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân cho là : Cửa ải Vạn Ninh thuộc hạt ấy hiện tình không tiện, xin thôi không đánh thuế nữa. Vua y cho, nhưng bắt đầu từ ngày mồng 1 tháng 4 năm ấy.

Quan tỉnh Quảng Bình làm tập tâu nói : Số thóc thuế nên thu cả năm của tổng Cao Lạo hạt ấy đem nộp vào kho phủ Quảng Trạch, các quan lại, lệ dịch và phu trạm lính đồn, tù đồ được chi gạo lương, đều đến kho ấy kính lĩnh. Từ nay về sau, đến kỳ thu thuế, liệu lượng thu chứa vào cho đủ số, còn thừa bao nhiêu, cho dân chiết nộp bằng tiền. Vua cho là lời xin ấy, cũng là công tư lưỡng tiện. Chuẩn cho theo lời xin mà thi hành.

Đặc ân chuẩn cho con thứ của Tôn Thất Bính đã quá cố (Bính trong khoảng năm Gia Long làm quan đến Thị trung Tả thống chế, khi đã chết được thờ vào đền Hiền Lương) là Tôn Thất Quýnh ấm thụ Hàn lâm viện Trước tác, vì con trưởng là Đôn (anh Quýnh) đáng được thừa ấm, nhưng nhân việc tham tang phải tội. Vua nghĩ Bính là thân huân không nên để mất phong ấm, cho nên dời ấm thụ cho Quýnh.

Vua vời bộ Binh dụ rằng : Các biền binh ở các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Sơn Tây về Kinh thao diễn lần này, trước đã sai cùng với lính ở Kinh phụ làm việc đào vét hào trì [ở Tây thành] gián hoặc có kẻ ốm đau, đã sai chi cho thuốc thang chữa trị và thưởng tiền cho khắp cả. Nhưng lại nghĩ : Lũ ấy ở các tỉnh xa đến, chẳng khỏi có sự không quen thuỷ thổ, hiện nay tuy công việc chưa xong, nhưng ta thương hại quân lính, có phần thêm lên không thôi. Vậy những biền binh ấy cũng chuẩn cho tha về hàng ngũ ở tỉnh.

Quan Khâm sai Chủ khảo trường thi Hội là Phan Thanh Giản tâu nói : Kỳ đệ tứ, trong ấy có một quyển số hiệu "thiên" số 7 ở vi giáp, văn lý được 3 phân và một quyển hiệu "địa" số 1 văn lý được 1 phân, nhưng bài phú lời lẽ ý tứ hơi giống nhau, xin đem 2 quyển văn ấy dán niêm phong kín do bộ Lễ tiến trình. Vua phê bảo rằng : Văn lý hơi giống nhau một hai câu, cũng là thói thường của học trò, không cần xét kỹ. Nay 2 quyển văn ấy, câu này câu kia giống nhau như một tay làm, hoặc là nhòm trộm ăn cắp, hay là nhà mượn làm thay để mong đủ quyển. Nếu không phải thế, thì sao đến nỗi theo mẫu của người mà vẽ ra như thế ? Xem kỹ thì quyển văn

hiệu "thiên" số 7 ấy làm trước, quyển hiệu "địa" số 1 ấy theo ý bắt chước, chẳng đợi xét mà đã thấy rõ vậy. Huống chi, đem xem cả quyển thơ gieo vần cưỡng ép, không nghĩa lý gì, vả lại chưa quen thanh luật, đã không phải là người thực học ; phú thì chưa nói ra ý đầu bài, nhớ phỏng bàn hão, người thực tài quả là như thế chăng ? Kể ra học trò mà hiếu danh không thực học thì dùng làm gì, cái thói trá mạo ấy không nên để cho lớn lên. Vậy 2 quyển ấy đều truất bỏ để riêng, đợi việc trường xong giao bộ Lễ chiếu hiệu xét tên bắt đến tra hỏi, cốt làm cho ra đích tình gian dối, làm bản tâu lên, đợi Chỉ trừng trị để sửa thói quen của học trò, để nghiêm quy tắc trường thi. Vả lại quan trường cân nhắc quá rộng, không trách được học trò sợ khó thích dễ, không chịu học hỏi thêm. Sao lục cả lời phê này. Rồi sau bộ Lễ thân đem xét hỏi duyên do việc Cử nhân là Trần Gia Huệ, Phan Khắc Kiệm bài phú có nhiều câu giống nhau. (Có đi lại với nhau xem bản thảo, Kiệm bắt chước của Huệ mà làm có phần nhiều) làm bản tâu lên. Vua phê bảo rằng : Tuy ta rất có ý tiếc tài, nhưng 2 tên ấy phạm quy chế của trường vào khoản nặng, đã bỏ đi mà lại lấy gượng lại (quyển được 3 phân ấy, thông tính phân số nên vào trúng cách) thì lấy gì để thoả lòng sĩ phu, lấy gì để cách bỏ thói tệ. Lấy học trò đỗ là cốt lấy ở hạnh, không cốt lấy ở văn, sao nên làm queo phép nước. Huống chi lũ ấy, còn là tuổi trẻ ít học, nếu biết học tập tu tỉnh, để đợi khoa sau, lo gì chẳng đỗ. Chuẩn cho bộ theo Chỉ dụ trước xét nghĩ, để răn kẻ nết xấu. Trần Gia Huệ, Phan Khắc Kiệm (đều Cử nhân học ở Giám) sau phải chiểu luật "vi lệnh" đều phạt 50 roi, đình lương 1 năm. Những biền binh đi tuần xét không chu đáo, đều phạt 40 roi.

Ra ơn cho Ngô Tòng Chung hàm Chánh cửu phẩm bách hộ, để coi giữ việc thờ cúng Ngô Tòng Chu, trước đây Ninh Hoà quận công là Ngô Tòng Chu, không có con nối, năm Minh Mệnh thứ 5 khâm chuẩn cho cháu họ là Ngô Tòng Hoà ấm thụ Cẩm y Hiệu uý coi giữ việc thờ cúng. Đến nay Hoà ốm chết, thự Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đăng Uẩn tâu nói : Dân thôn ấy và người họ ấy nói là con trưởng tên Hoà là Tòng Chung, người thực thà có thể làm thừa tự để giữ việc thờ cúng Ngô Tòng Chu được. Vua y cho, để việc thờ cúng người công thần được lâu dài.

Sửa lại cửa Nguyên Chỉ nhà Thái miếu.

Lấy trường thi ở Kinh làm nơi Sử cục hội làm (trước đã chuẩn cho hội làm ở nhà Sử quán, sau cho rằng Sử quán hiện đương hội làm sách *Thực lục* ở đấy. Trong lúc tra xét sách vở khá nhiều, khó phân biệt được cho nên cho dời đi).

Cho Hữu thị lang bộ Lại là Lê Thiện Trị thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh kiêm lĩnh chức Bố chính tỉnh ấy (nguyên thự Tuần phủ Trần Văn Triện ốm nghỉ).

Khoa đạo Ngự sử là bọn Nguyễn Tống Cương dâng sớ xin mở rộng đường lối ra làm quan cất nhắc người chìm đọng. Vua đã sai Nội các và viện Cơ mật xét nghĩ

tâu lên. Bèn dụ rằng : Nhà nước mở khoa thi lấy học trò đỗ là muốn thu được nhân tài để dùng. Gần đây, các quan trong 6 bộ và các ty những người do khoa mục xuất thân thấy có phần ít. Kể ra cái đường lấy đỗ rộng rãi như thế, mà nhân tài được dùng lại ít ỏi như thế, là sao vậy ? Ta nghĩ làm người học trò mười năm đèn sách, học đến bạc đầu, may mà tên đề vào bảng đỗ thi Hương có tài đợi dùng, ai lại chịu tự bỏ hoài. Thế mà cử nhân các khoa, phải đợi đi thi Hội dự có phân số, mới được bổ làm giáo chức ; lại tất phải sát hạch được hạng bình, mới được thăng bổ làm tri huyện, tri châu. Nếu không có như thế thì suốt đời không có ngày nào được tiến thân. Tuy những người có chí, cố nhiên không lấy tiến thân sớm muộn làm khuyến khích hay ngăn trở. Nhưng đem những người có thể dùng mà để vào chỗ vô dụng, ta rất lấy làm thương. Quan Khoa đạo là bọn Nguyễn Tống Cương trông thấy nhân tài chìm đọng, sĩ khí trễ nải, dâng sớ bày tâu. Ta vốn một lòng yêu kẻ sĩ thương nhân tài, biết câu nói trong sớ có thể làm được. Nay chuẩn định các cử nhân các khoa, trừ ra những người đi thi Hội dự có phân số và nhiều tuổi nên bổ làm giáo chức cùng là người tình nguyện vào học Giám, người về làng học tập quyết chí đợi khoa thi thì không kể, còn người nào đã 40 tuổi trở lên cùng là người 35 tuổi trở lên mà đã đi thi Hội 2 khoá, nếu có xin ra làm việc, thì người ở thôn quê do quan địa phương, người ở nhà Giám cho do quan ở Giám, người hiện đương thi Hội cho do quan bộ Lễ, đều bắt đầu từ ngày có Dụ định này, làm danh sách tư bộ Lại và chuẩn cho theo lệ cử nhân bắt đầu thụ hàm điển bạ, tâu xin án bổ hàm tòng bát phẩm chia đi lệ thuộc vào 6 bộ và các tào, cục ; cùng là viện Hàn lâm, Sử quán các nha thừa hành việc công. Sau có người nào chăm chỉ được việc có tài giỏi sẽ do quan trên xét thực để tâu, lượng cho thuyên chuyển. Trong ấy người nào còn chưa được thăng chức khác đến lục phẩm trở lên, gặp năm có khoa thi Hội, nếu có tình nguyện đi thi, chuẩn cho theo lệ giáo huấn, mà thi hành. Xét ra giáo chức là để làm khuôn mẫu cho học trò, tất phải là người học nhiều, uẩn súc, mới có thể làm được xứng chức, trừ khi bàn việc bổ giáo chức nhất khái lấy phân số làm hạn định, những người học trò mới học lời văn khéo, chải chuốt thì phân số được nhiều, hơn cả người làm thầy tuổi già, người học uẩn súc. Kể ra, phân số chỉ là cái sở trường trong một ngày, mà sức học ngày thường không bàn chi đến. Huống chi, văn chương không có bằng cớ, từ xưa vẫn thế. Nay lấy cái cân văn chương chưa chắc đúng, mà lại muốn định được cái phẩm giá học hạnh của người ta. Bởi thế, người lão thành phần nhiều không được xét dùng, mà những người trẻ tuổi tân tiến, thường thường lên mặt làm thầy người ta. Người ở vào chức vị ấy đều không được xứng đáng, người có thực học thì lại không được có địa vị, mà trách lấy việc làm xướng suất sáng tỏ học nghiệp, rèn luyện nhân tài, thì khó lắm. Từ nay về sau, phàm những cử nhân thi Hội dự có phân số, nên bổ giáo chức, người nào tuổi từ 40 trở lên, cho theo

lệ cũ án bổ ; người nào dự có phân số mà tuổi chưa đến 40 cho chiếu theo hàm nên được bổ, đổi bổ làm chính chức, phái theo bộ, viện thừa biện công việc. Những người khoa trước đã bổ làm giáo chức, mà tuổi còn ít thì cũng chuẩn cho do quan thượng ty ở địa phương tâu xin rút về theo làm thừa biện ở bộ, viện. Nếu những người nên bổ giáo chức theo thứ tự bổ không hết chỗ khuyết thì do quan bộ Lại đến kỳ án bổ đã hết người, chọn lấy những người đã bổ chức hàm tòng bát phẩm thừa biện, người nào tuổi đã 40 trở lên, đều chiếu theo khoa đỗ trước, sau tâu xin sung bổ để giúp việc giảng dạy, các khoản nói ở trên, ghi lấy làm lệ mãi mãi.

Sai tỉnh Quảng Bình cho Nguyễn Cửu Trường 100 quan tiền để mua thuốc thang (Cửu Trường trước bị ốm xin phép về quê) và sức phải chữa cho chóng khỏi, về Kinh đợi Chỉ.

Mùa hạ, tháng 4, cho Hàn lâm viện trực học sĩ là Bùi Quỳ (nguyên đi tra án ở Bắc Ninh về) thăng Tả tham tri bộ Lại, vẫn sung làm Sử quán Toản tu, lại sung làm Kinh diên nhật giảng quan.

Đào khai ngoài cửa cống hành cung Thuận Trực đến bến đò hành cung Thuý Vân. Trước đây (ngày tháng 3), phủ thần Thừa Thiên là bọn Tống Biện tâu nói : Lòng sông nông cạn, về ba đoạn ấy xin do nha ấy thuê bắt dân phu khơi đào, để tiện lối đi thuyền. Vua y cho.

Vua cho rằng việc đúc tiền riêng cốt để tiện lợi sử dụng, cho dân có dồi dào tiền, cũng là việc tuỳ nghi châm chước mà làm. Duy việc ấy làm đã lâu ngày, thì cái lệ lẫn lộn mỏng méo, không thể nào không có. Bèn sai các quan địa phương ở những nơi có lò đúc tiền, phải hết lòng kiểm soát trông nom, cốt phải đúc cho dày bền đúng như mẫu thức. Nếu có một đồng không đúng phát ra mối tệ gian dối, thì cứ đem quan tỉnh ấy mà hỏi tội.

Nêu thưởng cho những người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam (là Trần Văn Nghiêm, Lê Văn Trí, Nguyễn Văn Hưu).

Dân hơn 60 xã, thôn, trại, ấp, hương ở 3 huyện Bình Sơn, Chương Nghĩa, Mộ Đức uỷ người về Kinh kêu việc binh dân ở địa hạt cơ Tĩnh man đem làm hạng toàn trừ cả (dồn hết vào các cơ), tình hình khổ quá ; và phải đi đắp luỹ dài, công việc riêng phải quá nặng, khó gánh chịu nổi. Ty Tam pháp cho rằng 2 khoản ấy trước có đình nghị cho làm, nay dân uỷ người đi kêu như thế, lại sợ có quan ngại, làm bản tâu đủ lý do xin Chỉ. Vua chuẩn giao xuống đình thần bàn xét. Đến khi bàn xong dâng lên, vua chuẩn cho đặt làm 8 cơ, liệu bớt đi một cơ, chia làm 3 ban, cứ 2 tháng một lần đổi. Lại dụ rằng : Như thế thì số dân thừa ra gần 600 người, cũng hợp với nghị trước. Xét ra khi ấy bàn tính, tuy là vì nước mà chống giữ ngoài biên giới, nhưng cũng là kế hay cho bản thân và gia đình của bọn ấy, cho nên mọi việc như thuế thân,

sai phái làm việc, thuê, mua, đều được miễn cả, thực đã quá hậu. Triều đình không tính đến sự tổn phí ấy, là có lòng vì dân mà thôi. Đều nên yên lòng theo lệnh, chớ nên nghi ngờ, để trái với cái ý thích việc nghĩa, cấp việc công của triều đình.

Lại tha một năm thuế thân cho dân 5 huyện, châu canh phòng biên giới (Thất Khê, Văn Uyên, Thoát Lãng, Lộc Bình và An Bác) thuộc tỉnh Lạng Sơn. Văn Quan, Ôn Châu (2 huyện, châu) trâu chết nhiều, chuẩn cho theo lệ phủ Trùng Khánh về năm ngoái, chi tiền kho cấp cho để mua, triển hoãn cho đến năm Tự Đức thứ 12 mới phải đăng nạp. Về 7 huyện, châu ấy, năm trước còn thiếu tiền bạc thuế 5 thành (năm thứ 7) lại gia hạn cho đến sang năm thu nộp.

Bọn ác Man ở Quảng Ngãi đến ăn cướp, giết người dân Kinh ở bảo Hữu Quỳnh. Lĩnh Tuần phủ là Chu Phúc Minh tâu nói : Năm ngoái bọn ác Man sinh sự, đã vâng phái quan quân đến đánh dẹp, duy có những dân Man ở Nước Chua, Nước Dừa, Làng Y, khi ấy có đánh dẹp, nhưng gặp nước lũ lại rút về, còn chưa làm xong việc, dân Man ấy chưa biết sợ biết hối, còn dám thừa khi sơ hở, lẻn lút phát ra. Nếu không đánh mạnh một phen, thì không lấy gì để cho chúng răn sợ. Nay đương lúc cuối xuân đầu hạ, khí trời quang tạnh, nên nhân lúc này mà tiến đánh, cho chúng sợ hãi mãi mãi không dám sinh lòng quấy rối. Và xin gọi họp các hạng biền binh nguyên lệ theo việc đi bắt giặc trước chia đi đánh mạnh. Vua y cho. Nhân dụ rằng : Việc binh là chẳng đừng được mà phải dùng đấy thôi. Chuẩn cho Chu Phúc Minh, Phan Vĩnh hết lòng trù tính, sao cho có thành hiệu, để cho người ở cõi ngoài giáo hoá phải sợ mãi về sau. Nếu luôn năm làm nhọc quân tốn lương, mà không được mấy chút công lao, không phải là cái ý yêu nuôi quân sĩ của ta. Phúc Minh rồi sau cho rằng : Cần phải phái đi nhiều ngả, lại xin bắt lấy lương binh, lân dân và những người chia ghép cho đủ 1.500 người chia đi mới đủ sai. Vua chuẩn cho lấy 1.000 tên và bảo rằng từng ấy cũng đủ rồi.

Vua ngự ra hành cung Hương Giang để nghe việc chính trị. Khi ấy Hà Nội có bệnh dịch lệ, trong ấy có thôn Tiêu Thiều, xã Đông Lỗ (số dân có 7 người chết mất 5 người), xã Nội Lưu (số dân có 13 người chết mất 8 người) nguyên số đinh ít, số chết không đủ lệ (lệ từ 10 người trở lên mới cho tiền tuất), mà tình thì rất hại, quan tỉnh vì các xã thôn ấy làm tập tâu xin hộ. Vua gia ơn cho tiền tuất và bỏ tên hoãn điền đều theo như lệ. Nhưng lại cho là : Những làng số dân đinh ít ỏi cũng nhiều, chẳng những 2 xã thôn ở hạt ấy. Lại chuẩn định : Các hạt, trừ ra xã, thôn nào có nhiều số đinh, thì theo lệ trước mà làm thì không kể, còn những làng nào không đủ 10 người, mà gặp có thiên tai riêng, tình hình quá nặng giống như loại này, do quan địa phương cứ thực làm bản tâu lên đợi Chỉ cứu chữa để chu cấp nỗi đau khổ của dân.

Bố chính Cao Bằng là Bùi Ái, phái viên là Lê Văn Phả tâu rằng : 2 sở mỏ vàng Thượng Pha, Hạ Pha thuộc tỉnh ấy, nghĩ nên cấp lại như cũ ; 2 sở Vĩnh Giang, Phú Nội nghĩ nên đào mở để lấy vàng. Tựu trung mỏ Vĩnh Giang xin theo ngạch thuế cũ, đồng niên nộp 3 lạng vàng ; sở mỏ Phú Nội xin đổi định cả năm thuế vàng phải nộp 10 lạng, cho người lĩnh trưng. Vua y cho.

Chuẩn định lệ thay đổi quân đi tuần tiễu. Trước đây, (ngày tháng giêng) tỉnh Quảng Nam làm tập tâu : Biền binh đi tuần tiễu, từ trước đến nay, mỗi tháng thay đổi một lần. Nay xin không nên thay đổi, nhưng chiểu lĩnh tiền gạo cứ 3 tháng một lần, để cho khó nhọc, rỗi rãi đều nhau. Quan bộ Binh tâu nói : Biền binh đi tuần tiễu, từ trước đến nay mỗi tỉnh làm một khác, nay xin theo lệ tỉnh Quảng Nam 3 tháng 1 lần đổi đi đều thi hành một loạt, cho được lâu dài noi theo. Vua theo lời tâu.

Định lại chương trình khảo xét công. Trước đây (tháng 11 năm thứ 7), vua cho rằng : Những quan tỉnh, phủ, châu, huyện, người nào hiền tài mẫn cán, người nào mỏi mệt lề mề hèn kém, cùng là nha, lại dưới quyền, có cái tệ tham nhũng hay không ? Trong hạt có được ninh thiếp hay không ? Ruộng đất có mở mang hay bỏ hoang, nhân dân đông đúc hay điêu háo, lúa thóc được hay mất mùa, đều là công việc của người làm quan phải nên xét đến. Thế mà chương trình nhiều lần, chỉ cứ lấy 3 việc (binh, lương, hình) mà xét, thực chưa chu đáo. Dụ sai bàn lại. Đến đây, đình thần bàn tâu : Về phép định thành tích, về năm Tự Đức thứ nhất, vâng chuẩn định lại cũng đã rõ ràng và đầy đủ. Duy có về cách khuyên răn, càng nên phải chu đáo hơn.

Nay các khoản ấy trừ ra khoản hiền năng, giỏi giang lề mề không làm nổi chức vụ, xin để vào danh sách mãn lệ, lâm thời xét làm hoặc bất thời tâu làm thì không kể, còn 5 khoản kia tham chước mà định hạng. Người nào kiêm được cả 5 khoản là hạng ưu, 4 khoản là hạng bình, 3 khoản là hạng thứ, 1 - 2 khoản là liệt, cùng với binh, lương, hình, thông tính làm 4 việc, đem khấu tính mà định thưởng phạt. (Về quan tỉnh : 4 khoản đều hạng ưu, thì tỉnh to đem vào hạng trác dị, tỉnh vừa gia 3 cấp ; được 3 ưu 1 bình thì tỉnh to gia 3 cấp, tỉnh vừa gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ ; được 3 ưu 1 thứ, cùng 2 ưu 2 bình thì tỉnh to gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa gia 2 cấp ; được 1 ưu 3 bình, cùng là 2 ưu 1 bình 1 thứ thì tỉnh to gia 2 cấp, tỉnh vừa gia 1 cấp kỷ lục 2 thứ, được 4 bình, cùng là 2 ưu 2 thứ, 1 ưu 2 bình 1 thứ thì tỉnh to gia 1 cấp kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa gia 1 cấp ; được 3 bình 1 thứ, cùng là 1 ưu 1 bình 2 thứ thì tỉnh to gia 1 cấp, tỉnh vừa kỷ lục 3 thứ ; được 1 ưu 3 thứ, cùng là 2 bình 2 thứ và 3 ưu 1 liệt thì tỉnh to kỷ lục 3 thứ, tỉnh vừa 2 thứ ; được 1 bình 3 thứ cùng là 4 thứ, 2 ưu 1 bình 1 liệt, 2 ưu 1 thứ 1 liệt, 1 ưu 2 bình 1 liệt thì tỉnh to kỷ lục 2 thứ, tỉnh vừa 1 thứ ; được ưu, bình, thứ, liệt mỗi hạng đều 1 cả cùng là 3 bình 1 liệt thì tỉnh to kỷ lục 1 thứ, tỉnh vừa không cần bàn đến ; được 1 ưu 2 thứ 1 liệt, cùng là 2 bình 1 thứ

1 liệt, 1 ưu 1 bình 2 liệt thì tỉnh to, tỉnh vừa đều không cần bàn ; được 1 ưu 2 thứ 1 liệt cùng là 2 ưu 2 liệt thì tỉnh to không cần bàn đến, tỉnh vừa phạt 3 tháng lương ; được 1 ưu 1 thứ 2 liệt, cùng là 2 bình 2 liệt thì tỉnh to phạt 3 tháng lương, tỉnh vừa phạt 6 tháng lương ; được 3 thứ 1 liệt và 1 bình 1 thứ 2 liệt, cùng là 1 ưu 3 liệt thì tỉnh to phạt 9 tháng lương, tỉnh vừa phạt 1 năm lương ; được 2 thứ 2 liệt, cùng là 1 bình 3 liệt thì tỉnh to phạt lương 1 năm, tỉnh vừa giáng 1 cấp ; được 1 thứ 3 liệt thì tỉnh to giáng 2 cấp, tỉnh vừa 3 cấp, đều cho lưu dụng ; 4 liệt thì giáng giống như trên, đều đổi đi. Về phủ huyện : được 4 ưu mà ở nơi tối yếu khuyết cũng đem vào hạng trác dị ; nơi yếu khuyết gia 3 cấp, nơi trung khuyết gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi ít việc gia 2 cấp ; được 3 ưu 1 bình, ở nơi tối yếu khuyết gia 3 cấp, nơi yếu khuyết gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi trung khuyết gia 2 cấp, nơi ít việc gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ ; được 3 ưu 1 thứ và 2 ưu 2 bình, nơi tối yếu khuyết gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi yếu khuyết gia 2 cấp ; nơi trung khuyết gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi ít việc gia 1 cấp ; được 1 ưu 3 bình cùng là 2 ưu 1 bình 1 thứ, nơi tối yếu khuyết gia 2 cấp, nơi yếu khuyết gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi trung khuyết gia 1 cấp, nơi ít việc cho kỷ lục 3 thứ ; được 4 bình cùng 2 ưu 2 thứ, 1 ưu 2 bình 1 thứ, nơi tối yếu khuyết gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ, nơi yếu khuyết gia 1 cấp, nơi trung khuyết kỷ lục 3 thứ, chỗ ít việc kỷ lục 2 thứ ; được 3 bình 1 thứ, cùng là 1 ưu 1 bình 2 thứ, nơi tối yếu khuyết gia 1 cấp, nơi yếu khuyết kỷ lục 3 thứ, nơi trung khuyết, kỷ lục 2 thứ, nơi ít việc, kỷ lục 1 thứ ; được 1 ưu 3 thứ cùng là 2 bình 2 thứ, 3 ưu 1 liệt, nơi tối yếu khuyết kỷ lục 3 thứ, nơi yếu khuyết 2 thứ, nơi trung khuyết 1 thứ, nơi ít việc không cần bàn ; được 1 bình 3 thứ, cùng là 4 thứ, 2 ưu 1 bình, 1 liệt, 2 ưu 1 thứ ; 1 liệt, 1 ưu 2 bình 1 liệt, ở nơi tối yếu khuyết, kỷ lục 2 thứ, yếu khuyết 1 thứ, nơi trung khuyết và nơi ít việc không cần bàn đến ; ưu, bình, thứ, liệt mỗi thứ một, cùng là 3 bình 1 liệt, ở nơi tối yếu khuyết kỷ lục 1 thứ, thứ yếu khuyết và trung khuyết không cần bàn, nơi ít việc phạt 3 tháng lương ; 1 ưu 2 thứ 1 liệt, với 2 bình 1 thứ 1 liệt và 1 ưu 1 bình 2 liệt, ở nơi tối yếu và yếu khuyết không cần bàn, nơi trung khuyết phạt 3 tháng lương, nơi ít việc phạt 6 tháng lương ; được 1 bình 2 thứ 1 liệt, 2 ưu 2 liệt, nơi tối yếu không cần bàn, nơi yếu khuyết phạt 3 tháng lương, nơi trung khuyết 6 tháng lương, nơi ít việc 9 tháng lương ; được 1 ưu 1 thứ 2 liệt, cùng 2 bình 2 liệt, nơi tối yếu khuyết phạt 3 tháng lương, nơi yếu khuyết 6 tháng lương, nơi trung khuyết 9 tháng lương, nơi ít việc 1 năm lương ; được 3 thứ 1 liệt cùng 1 bình 1 thứ 2 liệt, 1 ưu 3 liệt, nơi tối yếu khuyết phạt lương 9 tháng, nơi yếu khuyết 1 năm, nơi trung khuyết giáng 1 cấp, nơi ít việc giáng 2 cấp ; được 2 thứ 2 liệt cùng 1 bình 3 liệt, ở nơi tối yếu khuyết phạt 1 năm lương, nơi yếu khuyết giáng 1 cấp, nơi trung khuyết giáng 2 cấp, nơi ít việc giáng 3 cấp ; được 1 thứ 3 liệt, ở nơi tối yếu khuyết giáng 2 cấp, yếu khuyết giáng 3 cấp, trung và giản khuyết đều 4 cấp. Những người

phải giáng nơi trên này đều cho ở lại làm việc. Người phải 4 liệt cũng giáng như trên, đều đổi đi nơi khác).

Lại dân Thổ không như dân Kinh công việc bề bộn, cho nên cai trị dân Thổ dễ thành công mà cai trị dân Kinh khó thấy công hiệu. Những lưu quan nguyên là ngạch Thổ đổi ra ngạch lưu, đến khoá xét công, nên được dự thưởng thì chiếu theo lệ lưu quan trước giảm bớt xuống 1 bậc mà đề nghị thi hành. Chuẩn cho theo nghị thi hành.

Sai thự Lang trung bộ Lễ là Nguyễn Phan, thự Chưởng ấn là Phạm Ý, Viên ngoại lang viện Cơ mật là Phan Văn Thuật đều sung làm chức Kiểm thư ở Nội các, ban cho ấn quan phòng khâm phái để dùng làm việc. Bọn Phan sau vâng kiểm soát chứa vào thư viện mới, rồi làm sổ tổng kê mục lục tiến trình (hội làm 2 bản, tiến trình vào nội 1 bản, còn 1 bản giữ lại để ở Nội các). Vua nhân sai làm biển đề thư viện là : "Tụ Khuê thư viện" trên mặt quyển sổ tổng mục cũng đề là "Tụ Khê thư viện tổng sách". (Sổ tổng mục phỏng theo như *Tứ khố toàn thư* chia làm Kinh sử, tử, tập 4 loại, cứ theo tên, theo loại biên vào cùng là sách gì ? mua nộp năm nào ? Và có mọt nát thiếu mất gì không, chua rõ từng bộ một ; cùng là từ ngày tháng 10 năm Tự Đức thứ 7 trở về sau, các sách tiến nạp đều làm tổng sách cả. Trong đó như những bộ tùng thư loại thư cũng đều tra rõ trong bộ sách ấy số hiệu gì, chua nhỏ kê liệt rõ ràng đầy đủ).

Khoa đạo là Nguyễn Huy Trạc tâu nói : Viên ấy trước làm Tri phủ Thiên Quan, về 3 huyện Phụng Hoá, Yên Hoá, Lạc Viên thuộc phủ ấy địa thế xa rộng, tiếp giáp địa đầu của Sơn Tây, Hưng Hoá, Hà Nội và Thanh Hoá, đều là dân Man ở lẫn, đã nhiều lần đi tuần tiễu xét hỏi thì chỗ ấy đường rừng nhiều ngả, lại là một con đường quan yếu của Nam Bắc đi lại. Cho nên, khoảng năm Minh Mệnh đổi những quan người Thổ trước đặt ra quan người Kinh bổ đến, là có ý muốn đem phong hoá trung châu biến đổi thói tục man rợ, làm kế lâu dài muôn nghìn năm về sau vậy. Tình hình hiện nay, nghĩ nên trích lấy các thổ huyện thuộc các tỉnh Hưng Hoá, Sơn Tây, Thanh Hoá, tiếp giáp với hạt ấy gồm mấy huyện phủ Thiên Quan đặt làm một tỉnh ở địa hạt huyện Lạc Yên, đóng nhiều quân lính, cho tiện việc chế ngự. Nhưng chỉ e núi khe khí độc, hoặc người và đất không thích hợp, nên đợi khi chặt cây làm thành đường, mới có thể bàn tính được. Nay xin đem phủ lỵ Thiên Quan lại đặt về phủ lỵ cũ ở An Thanh, mà tỉnh Ninh Bình dời đặt ở phủ Thiên Quan ; còn như tỉnh lỵ Ninh Bình trước xin đem làm phủ lỵ Yên Khánh, phái quân đóng giữ. Như thế thì địa thế đều nhau, chẳng những có thể chặn giữ được nơi quan yếu mà lại văn giáo ngày thêm rộng. Khí độc ngày một tiêu tán, thực là một kế hay cho việc mở mang thay đổi vậy. Vua sai giao cho 3 tỉnh Thanh Hoá, Sơn Tây, Ninh Bình hội khám rồi hội hàm nghĩ tâu. Sau 3 tỉnh ấy hội tâu nói là chưa tiện, chuẩn cho đều vẫn như cũ.

Án sát Tuyên Quang là Lê Hiếu Hữu dâng tập thỉnh an có nói kèm thêm là tỉnh ấy, một nửa là người Thổ, viên ấy đã bàn cùng viên bố chính sửa làm nhà học, sức cho viên giáo thụ chăm chỉ giảng dạy, mỗi kỳ khảo hạch học tập học trò có đến trên dưới 40 - 50 quyển, trong ấy văn lý tạm có thể lấy được đến hơn 20 quyển. Về việc khảo khoá hằng năm, xin do quan tỉnh ấy đốc cùng với viên giáo thụ khảo hạch riêng. (Lệ trước, tỉnh Tuyên Quang và Hưng Hoá phụ khảo ở Sơn Tây). Bộ Lễ tâu nói : Trước đây tỉnh Hưng Hoá đã làm sớ tâu xin khảo khoá riêng, đã kính vâng chuẩn cho. Nay cũng xin y theo lệ của Hưng Hoá trước, để cổ vũ việc văn hoá ở nơi biên giới. Vua y cho.

Bộ Lễ châm chước bàn về công việc phúc thí tâu lên : (Trước kỳ thi, Khâm thiên giám chọn ngày tốt vào trước sau ngày 20 tháng 4, ngày phúc thí cần phải cách ngày truyền lô 6 hôm trở ra, để cho kịp ngày mồng một tháng 5 truyền lô : Trước ngày thi 3 ngày, do 2 bộ Binh, Lại kê liệt các quan chức văn võ, làm thành danh sách đợi Hoàng thượng chấm lấy 1 viên giám thí (quan võ từ nhị phẩm trở lên), 2 viên đọc quyển, 1 viên truyền lô (quan văn tam phẩm trở lên), 2 viên duyệt quyển (viên nào vốn có tiếng văn học, mà là tam tứ phẩm ấn quan), 2 viên tuần la kiêm hộ bảng (quản vệ ở Cẩm y, Kim ngô), 2 viên tuần sát (phó quản vệ Thân binh, Cấm binh), kinh dẫn 2 viên (quan tứ, ngũ phẩm ở bộ Lễ) Di phong, thu chưởng, ấn quyển kiêm thụ quyển, điển bảng kiêm thụ quyển, mỗi thứ đều 1 viên, đằng tả kiêm chia cấp quyển thí 6 viên (lấy thuộc viên trong Nội các). Trước một ngày, bộ Lễ vâng bày bàn thi chiếu ngồi ở 2 nhà hành lang bên tả, bên hữu điện Khâm Văn, xong rồi lui ra. Đến ngày thi, các viên giám thí đều mặc mũ áo đại triều đến sân điện Khâm Văn, viên kinh dẫn dẫn những người ứng thí vào sân điện quỳ ngoảnh mặt hướng Bắc, những viên đằng tả đem những bản giấy vàng chia cho những người ứng thí tiếp lấy giơ cao lên trán (giao lại cho viên đằng tả tiếp nhận), làm lễ 5 lạy. Rồi đều đến bàn thi chiếu theo tên để ngồi yên làm văn (mẫu thức trả lời trong quyển thi, đã có định rõ). Các viên giám thí và dự vào việc thi đều đi đến nhà hữu vu điện Cần Chính chực hầu, các viên tuần la, tuần sát, vẫn ở lại kiểm soát. Đến hết trống sưu không[1] các người ứng thi đều đem quyển thi và bản thảo nộp quan tuần la thu xong, liền mở cửa cho các người ứng thí lui ra. Quan tuần la đem quyển thi dán lại đánh dấu giao cho viên thái giám tiến nộp vào trong nội. Các quan coi việc thi đợi Chỉ vâng giao quyển thi ra, quan giám thí chuyển giao cho viên thu chưởng trình đưa cho quan duyệt quyển điểm duyệt trước, nghĩ cho mấy phân, đưa cho quan đọc quyển hội đồng phiến tâu, đợi Hoàng thượng định thứ bậc). Vua dụ rằng : Trong tập bàn sau bài văn làm, dùng những chữ : "Thần là người mới học, chẳng biết kỵ huý

(1) *Sưu không* : tức là hết phần ngày, đánh hồi trống bắt đầu vào canh một về phần đêm.

can phạm đến sự nghiêm cấm của nhà vua, khôn xiết run sợ" đó là vẫn theo mẫu cũ. Song ta nghĩ : đã lấy lời nói tìm người hiền thì có kỵ huý gì đáng run sợ. Nếu dùng những chữ ấy e có ngăn trở đến khí khái của người dám nói thẳng, mà không phải là lòng thành thực muốn hỏi của ta. Vậy chuẩn cho đều bỏ những chữ ấy đi, chỉ lấy văn lý hơn kém mà định lấy đỗ hay loại bỏ, mới có thể nói được hết điều đã chứa để trong lòng. Còn thì đều theo nghị thi hành.

Tha những người tù về tội sung quân và tội lưu ở Vĩnh Long, ghép vào đồn điền khai khẩn, nhưng sai các quan tỉnh, phủ, huyện phải nghiêm răn cấm.

Ban tên các hành lang đài ở trong cửa Tường Loan, gọi là Bách Thuận tràng lang. Sai bộ Công làm hoành biển treo lên.

Sai phủ Nội vụ, kho Vũ khố kê liệt các thứ hàng hoá của nước Thanh, của Tây dương cần dùng, tư giao cho các thuyền buôn người nước Thanh về nước tìm mua.

Thí nghiệm đạn chấn địa lôi được đúng như mẫu thức. Thưởng cho người nguyên phái đi coi làm là Hiệp quản Lê Văn Lễ áo quần và ngân tiền để khuyến khích.

Phúc thí những người thi Hội trúng cách ở điện Khâm Văn. Lấy Cần Chính điện Đại học sĩ, quản lý công việc bộ Binh là Trương Đăng Quế, thự Văn Minh điện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ là Đặng Văn Thiêm đều sung chức Đọc quyển ; Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi, thự Hữu tham tri bộ Lại là Vũ Duy Ninh đều sung chức Duyệt quyển.

Chế làm bài ngà cấp cho các viên danh ở cục Giám tu Việt sử, 8 viên toản tu cấp cho 4 cái, 6 viên khảo hiệu cấp cho 3 cái, 8 người đẳng lục cấp cho 4 cái.

Giặc biển cướp bóc 3 cái thuyền buôn ở phần cửa biển Nha Phu, tỉnh Khánh Hoà. Quan tỉnh và tấn thủ viên biền tuần tiễu phải giáng cấp có thứ bậc khác nhau.

Phan Đình Thoả (là Cai tổng tổng Hải An) châu Vĩnh An (thuộc Khâm Châu nước Thanh) đến phủ Hải Ninh (thuộc Quảng Yên) dán đơn nói tình nguyện xin đem châu ấy quy phụ nước ta, bị bọn hào mục là anh em Hoàng Cơ Long ngăn trở.

Viên Tri phủ là Phạm Văn Bích khinh suất nhận đơn, rồi tự tiện làm giấy tư sang Khâm Châu tranh biện và đem lính khám bắt tên Cơ Long. Cơ Long viện đảng kiện ở Khâm Châu, nha Khâm Châu phê sức đòi lấy Đình Thoả khám xét. Tuần phủ Quảng Yên là Nguyễn Khoa Dục nghĩ xin lấy bạc kho ra thuê bắt Cơ Long. Quan bộ Hộ tâu lên tham hặc. Nội các nghĩ cho là Dục, trước đã phải cách được lưu dụng, nay xin chiếu lệ "làm không nổi việc" xử cách, phải ly chức ; Bích tự tiện đưa thư cho nước ngoài, lại đem binh phu tự tiện vượt ra ngoài cõi, nên xử tội sung quân phát đi biên giới xa ; dự bàn việc ấy là thự Án sát Giang Văn Hiển giáng 3 cấp lưu dụng. Vua theo lời xin, nhưng chuẩn cho Dục theo làm việc ở bộ, gắng sức chuộc tội.

Cho Hữu thị lang bộ Công là Nguyễn Văn Chấn thăng thự Tuần phủ Quảng Yên.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Tỉnh ấy mỗi năm có tải thóc giao cho 2 tỉnh Hưng Hoá và Tuyên Quang và các vật hạng của kho chuyển giao cho tỉnh Nam Định nhận chở, phải cần đến nhiều thuyền mà tỉnh ấy thuyền không có bao nhiêu, xin gia thêm giá thuê thuyền của dân để chở đi... (Chiếu theo giá chở tiền, cứ 10 quan thì tiền thuê là 20 đồng, chở các đồ vật, cứ 100 cân, tính bằng 40 quan tiền kẽm, giá tiền thuê là 48 đồng) một lần, cho kịp thời hạn. Bộ Hộ tâu nên sai tỉnh ấy đóng thêm thuyền Ô, thuyền Lê, để đủ vận tải năm sau. Vua bảo rằng : Đóng thêm thuyền phái lính lĩnh chở đi, thì không có sự lo ngại, cũng đỡ phí tổn. Chuẩn cho theo lời bộ bàn, còn về điều tỉnh ấy xin, tạm y cho một lần.

Nguyễn Bá Nghi lại tâu xin đòi gọi những lính đã mãn ban đắp thành đất ở 2 huyện Mỹ Lương và Tòng Thiện. Vua y cho làm.

Chuẩn cho các huyện thuộc Hà Nội, nơi nào số nhân đinh ghi hão trong sổ được chia ra từng thành, cho hoãn hạn điền tục. Về 2 huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận, các thôn phường nào phải chịu số giảm binh [lính chọn tuyển] hơi nhiều, chuẩn hoãn cho 3 năm, đều phải hết lòng chiêu tập trở về, để đủ số giảm binh còn thiếu.

Chuẩn định lệ lính ở Kinh phái đi các công sở, cùng là chực hầu (phàm được phái đi chực hầu các cung điện, điển hộ, điển thủ, trú phòng các sở, thì chọn phái người cùng đội, cùng vệ, công sở việc nhiều, muốn cho đều nhau thì phái binh đinh cũng không hại gì. Còn đội vệ nào phái đi bao nhiêu, biên ra tư cho bộ Công, chuyển tư viện Đô sát chấp chiểu để lâm thời tra xét. Những người quản biện, cũng thời thường kiểm điểm, thấy thiếu thì bẩm về bộ tâu lên tham hặc. Nếu dụng tình im lặng, cùng bắt tội như người thiếu mặt. Còn như chậm trễ không đúng hạn, trừ ra xét có nguyên nhân đích thực thì không kể, còn cũng là bởi người coi làm không đủ sức do bộ Công đem việc tâu lên tham hặc).

Chuẩn định lệ về niên hạn những nha nhiều việc ít việc, người nào hàm thự được thực thụ, cùng là nhân tội công phải đình thăng lưu lại.

(Về văn giai : thì viện Tập hiền, viện Cơ mật, 3 ty Văn tuyển, Trừng tự, Phong điển ở bộ Lại ; 5 ty Kinh trực, Thuế hạng, Thưởng lộc, Nam Kỳ, Bắc Kỳ ở bộ Hộ ; 4 ty Nghi văn, Nhân tự, Tân hưng, Thù ứng ở bộ Lễ ; 4 ty Võ tuyển, Kinh kỳ, Khảo công, Trực tỉnh ở bộ Binh ; 3 ty Kinh trực, Nam hiến, Bắc hiến ở bộ Hình ; 4 ty Doanh kiến, Tài mộc, Quy chế, Tu tạo ở bộ Công ; Nội các các sở, viện Đô sát, Đại lý tự, các đạo quản đạo, các tri phủ, tri huyện, tri châu, giáo thụ, huấn đạo ở các phủ, huyện, châu tối yếu khuyết, yếu khuyết, Tả, Hữu thừa ty ở phủ Thừa Thiên, 2 ty Phiên, Niết ở các tỉnh to và tỉnh vừa là nha chính nhiều việc.

Nha chính như phủ Tôn nhân, viện Hàn lâm, Sử quán, xứ Thị vệ, Cẩn tín, nhà Tôn học, nhà Giảng đường, Tư nghiệp, Quốc sử quán, Đốc học các tỉnh, các tri phủ, tri huyện, tri châu, giáo thụ huấn đạo ở các phủ, huyện, châu trung khuyết, giản khuyết, các nhà ấy tuy là hơi ít việc, nhưng mà làm việc ở nơi thân đài[1] làm nhà ở chung quanh chực hầu[2], là công việc quan trọng, cùng là viện Hàn lâm làm các giấy tờ, Quốc sử quán biên chép sách vở, nhà Giảng đường, nhà Tôn học và các học quan đều có trách nhiệm hun đúc nhân tài, các phủ, huyện, châu, có chỗ việc nhiều vừa, chỗ việc ít nhưng mà chịu trách nhiệm coi dân xã thì cũng giống nhau, những nha ấy cũng liệt vào nha nhiều việc. Phủ Nội vụ, kho Vũ khố là nha nhàn tản nhiều việc. Tào chính ở bộ Hộ ; Thái thường, Quang lộc ở bộ Lễ ; các ty Bưu chính, Hoả pháo ở bộ Binh ; 3 sở Đốc công ở Nội vụ, Vũ khố, Mộc thương ở bộ Công ; ty Thông chính sứ ; Học chính, giám thừa, điển tịch, điển bạ ở Quốc tử giám ; ty tả hữu Từ tế, ty Điển nghi, tri phủ, tri huyện, tri châu ở phủ, huyện, châu, người Thổ ; 2 ty Phiên, Niết ở tỉnh nhỏ ; bát, cửu phẩm thư lại ở các đạo ; các lại mục ở các phủ, huyện, châu là nha chính ít việc. Khâm Thiên giám, viện Thái y, ty Hộ thành binh mã, các phủ thuộc ty Hành nhân ở trong Kinh, ngoại các tỉnh ; Tự thừa, Chiêm hậu, Y sinh ở các tỉnh, tri bạ, hoặc điển ty sách tịch, chánh, tòng bát cửu phẩm, thư lại ở vệ, cơ, đội, các quân dinh trong Kinh ngoài các tỉnh, thừa biện ở các nguyên và cửa biển, cai tổng các tổng là tản nha ít việc. Về võ giai : Các vệ Cẩm y, Kim ngô, Loan giá ; các ty đội Trấn phủ, Hộ vệ, Cảnh tất, Loan nghi, Kỳ cổ, Dực vũ, Dực chân, Dực đễ ; vệ Tuyển phong xứ Thị vệ ; Tả, Hữu dực dinh Vũ lâm ; các vệ Kinh tượng, Long thuyền, Thuỷ sư ; các viện Thượng tứ, Thượng trà, Vũ bị ; các dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ oai, Hùng nhuệ, Kỳ võ ; các bảo ở các quân là chính ngạch nhiều việc. Các vệ Võng thành, Giám thành, Thủ hộ ; các đội Phụng thiện, Thượng thiện, Tài thụ, Giáo dưỡng, Anh danh, Từ tế tả hữu 2 ty, danh sách Anh danh, các vệ, cơ lính chọn tuyển ở các tỉnh, các đội Tuần thành, Pháo thủ triệu mộ là chính ngạch ít việc. Vệ Dực hùng, các ty Lý thiện, thự Hoà thanh, thự Thanh bình, các đội Lục kiên, các dực và các thuộc binh ở các phủ đệ, các đội thường ban, các đội lính chiêu mộ của các tỉnh là ngạch tạp ít việc. Trừ ra quan văn từ tứ phẩm trở lên, võ từ tam phẩm ấn quan trở lên, không kể là nơi nhiều việc hay ít việc, đã thự hàm được 2 năm mà không phải trừng phạt khoản gì nặng, đều tâu xin cho thực thụ, để rõ sự thống thuộc. Còn quan văn tam phẩm, quan võ tứ phẩm làm chức thuộc viên, thuộc tiêu[3] trở xuống, ở nha nhiều việc đã 2 năm, ở nha ít việc đã 3 năm, mà không có bị trừng phạt khoản gì nặng, đều cho thực thụ. Còn những người nhân việc công phải tội,

(1) *Thân đài* : tức là phủ Tôn nhân.

(2) *Chực hầu* : tức là thị vệ Túc vệ

(3) *Thuộc tiêu* : là thuộc viên về ban võ.

đình thăng lưu lại thì người nào do khoa mục hay đỗ võ cử cùng là dự có quân công, nếu đủ 2 hạn, cũng cho thực thụ ; còn thì phải đủ 3 hạn mới cho thực thụ.

Lại vời Ngô Thế Vinh ở Nam Định (nguyên đỗ Tiến sĩ, vì can án về việc trường thi Hà Nội bị cách, đã đòi vào Kinh nhưng lấy cớ có mẹ già xin từ). Cho đi trạm về Kinh đợi xét (do quan tỉnh xin cho khai phục lĩnh chức Đốc học, cho nên vời vào). Rồi chuẩn cho khai phục nguyên tịch là Tiến sĩ và cho 30 lạng bạc, cho về.

Ngày mồng 1, tháng 5, thi Phúc thí, truyền loa cho Nguỵ Khắc Đản đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đệ tam danh [tức là Thám hoa]. Vua cho rằng : Gần đây thi cử chỉ chuộng lời văn đẹp đẽ, khoa này sách hỏi, Nguỵ Khắc Đản bàn việc nhiều điều có thể dùng được, lời nói chất phác ngay thẳng, nên cho đỗ nhất giáp, để khuyên người dám nói thẳng ; còn bọn Đặng Xuân Bảng 5 tên (Bảng cùng Trần Huy San, Ngô Văn Độ, Phan Hiển Đạo, Phan Đình Bình) đều cho đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân. Trần Thế Mỹ đáng nên truất bỏ cũng để vào hạng Phó bảng, để gia ơn cho rộng mức lấy đỗ. Lại sai quan các bộ Lại, Hộ, Lễ, Binh, hội xét bài sách đối của Nguỵ Khắc Đản xem khoản nào có thể làm được, làm bản tâu lên xét định, để tỏ ý cần lời nói chuộng sự thực. Kịp đến khi bộ duyệt xong, làm nghị dâng lên, có nhiều điều trở ngại đến việc làm. Vua nói : Nguyên những điều đối sách, phần nhiều nệ cổ, không khéo biến thông, chuẩn theo lời bộ bàn.

Giặc biển ăn cướp thuyền vận tải đường biển ở phần biển đồng Long Vĩnh, tỉnh Bình Thuận. Vệ uý là Nguyễn Ngoạn bị giặc giết chết, chuẩn cho theo hàm cấp tiền tuất. Quan tỉnh ấy (nguyên thự Án sát Ngô Khắc Kiệm, Lãnh binh là Đoàn Linh) và viên Tấn thủ đều giáng cấp có thứ bậc khác nhau.

Mỏ vàng Bảo Nang, tỉnh Thái Nguyên khí vàng có nhiều, phái viên cùng quan tỉnh đã khám tâu, chuẩn cho khai lấy, theo lệ trước cả năm thuế vàng phải nộp 6 lạng.

Sắc cho bộ Công phải cắm chông sắt ở các tường chung quanh mặt sau các điện Hiếu Tư, điện Biểu Đức và cung Gia Thọ, để tỏ ý thận trọng.

Sai tuyên Dụ về việc bắt đầu làm bộ *Việt sử* và cho các Sử thần ăn yến. (Vì là mới bắt đầu làm sử, sự thể quan trọng, cho ban ăn yến ở sở hội làm viện Kinh thí).

Vua ngự điện Văn Minh nghe chính sự, cho dẫn bọn Nguỵ Khắc Đản là Tiến sĩ mới vào ra mắt. (Chuẩn cho theo lệ quan viên thăng chuyển, bắt đầu từ khoa ấy).

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi hết hạn bắt giặc mà không bắt được làm bản tâu nói rõ duyên do và xin nhận lỗi. Vua cho rằng tên đầu sỏ giặc là Đinh Công Mỹ hiện nay cùng kế không có chỗ nhất định, lùng bắt quá ngặt, thì nó tất phải trốn xa, càng thêm khó bắt. Chuẩn cho thêm một hạn 6 tháng nữa.

Đình thần làm tập tâu đem những người nên được thờ vào đền Trung Nghĩa gian chính giữa 1 án là 13 người : (Trấn thủ trấn Nam Định, tặng Thống chế là

Lê Mậu Cúc ; Vệ uý vệ Vũ lâm tặng Thống chế Nguyễn Văn Thận ; Vệ uý Tượng quân tặng Chưởng cơ là Ngô Văn Thành ; Lãnh binh Bình Thuận tặng Chưởng cơ Lê Văn Nghĩa ; Vệ uý vệ Vũ lâm tặng Chưởng cơ Phan Văn Song ; thự Tuần phủ Hà Tiên tặng Tuần phủ Phạm Xuân Bích ; Lãnh binh An Giang tặng Chưởng cơ Lê Văn Thường ; Bố chính Cao Bằng tặng Tham tri bộ Lễ Bùi Tăng Huy ; Phó vệ uý vệ Vũ lâm tặng Vệ uý Nguyễn Hữu Thuyên ; Phó vệ uý Thần sách tặng Vệ uý Nguyễn Tình Lộc ; Lãnh binh thành Trấn Tây tặng Chưởng vệ Vũ Viết Tuấn ; Lãnh binh Quảng Nam tặng Chưởng vệ Nguyễn Đức Chung ; thự Chưởng vệ bổ làm Lãnh binh Lạng Sơn tặng Chưởng vệ Nguyễn Đạc).

Thờ ở gian thứ nhất bên tả 1 án là 76 người (Phó vệ uý quân Thần sách, tặng Vệ uý Nguyễn Văn Lễ ; Phó vệ uý lĩnh Quản phủ phủ Kiến Xương, tặng Vệ uý Trần Văn Thạc ; Phó lãnh binh Hà Nội, tặng Lãnh binh Hồ Văn Vân ; Án sát Hà Tiên, tặng Bố chính Trần Văn Quán ; Phó lãnh binh An Giang, tặng Vệ úy Vũ Văn Thường ; Phó vệ uý Thần sách, tặng Vệ uý Trương Văn Phượng ; Phó vệ uý vệ Tráng võ, tặng Vệ uý Tống Phúc Minh ; Phó vệ uý Tiền phong, tặng Vệ uý Tăng Viết Thành ; Phó lãnh binh Thái Nguyên, tặng Vệ uý Nguyễn Văn Cáo ; Phó vệ uý Thần cơ, tặng Vệ uý Phan Văn Đạt ; Bố chính Vĩnh Long Trần Tuyên ; Lãnh binh Trấn Tây Hoàng Phúc Lợi ; Phó vệ uý Tiền phong, tặng Vệ uý Lê Tô ; thự Phó vệ uý Thần cơ, tặng Vệ uý Tôn Thất Chu ; Phó vệ uý Quảng vũ, tặng Vệ uý Đặng Văn Phú ; thự Phó vệ uý Tráng võ, tặng Phó vệ uý Phan Công Nhân ; Quản cơ Vĩnh bảo tặng Vệ uý Lê Văn Tiêu ; Phó lãnh binh Nam Định Nguyễn Văn Vân ; Quản cơ Trấn Yên tặng Phó vệ uý Trưởng Văn Sử ; thự Phó vệ uý Thần cơ, tặng Vệ uý Ngô Doãn Phú ; thự Phó vệ uý Tiền phong, tặng Vệ uý Nguyễn Đặng Chiêm ; Cai đội Vũ lâm tặng Phó vệ uý Trương Tử Kỷ ; Quản cơ Vĩnh bảo, tặng Phó vệ uý Nguyễn Văn Thuận ; Phó vệ uý Cẩm y Hoàng Văn Uý ; Phó vệ uý Hữu thuỷ Gia Định tặng Cấm binh ; Phó vệ uý Nguyễn Tiến Quang ; thự Phó vệ uý Hữu thuỷ Hải Dương, tặng Vệ uý Lê Công Bảo ; Vệ uý Hữu thuỷ Nam Định Nguyễn Văn Hãnh ; Quản cơ Tiền cơ An Giang, tặng Vệ uý Dương Đức Quảng ; Phó lãnh binh Hà Nội Nguyễn Xuân Thường ; Phó vệ uý Tráng võ Phạm Văn Toản ; Suất đội cơ Nam tráng, tặng Quản cơ Trần Văn Phú ; Án sát Bình Thuận Tôn Thất Bính ; Phó vệ uý Hữu chấn thuộc Trung quân tặng Quản cơ Đỗ Văn Quyền ; Quản cơ Hữu kiên Đoàn Văn Đảng ; Phó vệ uý Túc vũ Dinh Văn Tự ; Án sát Thái Nguyên Nguyễn Mưu ; Chánh quản cơ lĩnh Quan phủ phủ Lạng Giang Lê Đức Phú ; Cai đội Vũ lâm tặng Quản cơ Phạm Văn Trứ ; Phó vệ uý Thần sách Nguyễn Xuân Trị ; Cai đội Hổ oai tặng Quản cơ Bạch Văn Dụ ; Quản cơ Hậu cơ Vĩnh Long Lê Văn Do ; Phó vệ uý Hữu thuỷ Định Tường Nguyễn Văn Điệp ; Phó quản cơ Hậu cơ An Giang, tặng Quản cơ Nguyễn Túc ; Phó quản cơ tặng Quản cơ Lê Văn Tứ ; Phó quản cơ

Tĩnh man, tặng Quản cơ Nguyễn Văn Loan ; Phó quản cơ Tả quân tặng Quản cơ Hoàng Hữu Nhàn ; Phó vệ uý vệ Quảng Yên Trần Tứ ; Phó quản cơ Hậu quân Bùi Văn Đằng ; Phó quản cơ Tiến dũng Nguyễn Phú Quyền ; thí sai Phó quản cơ Hữu quân, tặng Phó quản cơ Nguyễn Mậu Du ; Phó quản cơ Phiên vũ Bùi Văn Thuận ; thự Phó quản cơ Phú tráng, tặng Phó quản cơ Trần Văn Thiều ; Cai đội Tiền phong, tặng Phó quản cơ Phạm Văn Thứ ; Cai đội Tiền bảo, tặng Phó quản cơ Hồ Văn Vạn ; Phó quản cơ Tiền dũng Nguyễn Văn Sĩ, Thành phủ uý Gia Định Nguyễn Đăng Luận ; Cai đội Thần sách tặng Phó quản cơ, (từ đây trở xuống cũng thế), Trần Văn Hanh, Vũ Đức Cung, Phó quản cơ Tả nhuệ Đỗ Văn Huân ; hậu bổ Cai đội Bắc Ninh, tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Ưng ; Cai đội Thần cơ tặng Phó quản cơ Nguyễn Sĩ Sung ; thí sai Phó quản cơ Thuận tráng, tặng Phó quản cơ Phan Đức Cường ; thí sai Phó quản cơ Bình Thuận tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Viên ; thự Phó quản cơ Vĩnh hậu, tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Điều ; Phó quản cơ An Giang trung Nguyễn Văn Do ; Cai đội An Giang hữu tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Long ; thự Phó quản cơ Long tiền Nguyễn Văn Trang ; thự Phó quản cơ Định tiền tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Chính ; thự Phó quản cơ Long hữu tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Hoá ; Cai đội Gia trung tặng Phó quản cơ Trần Văn Đức ; Chánh đội trưởng Gia hậu tặng Phó quản cơ Phạm Hựu ; Cai đội Hậu bảo tặng Phó quản cơ Phạm Văn Tình ; Cai đội tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Phú, Thành thủ uý sung Hiệp quản Bình Thuận Nguyễn Lệ, Phó quản cơ Lạng hùng Hoàng Văn Duệ ; thự Phó quản cơ Lạng dũng tặng Phó quản cơ Nguyễn Thọ Kỷ).

Gian thứ nhất bên hữu 1 án 74 người (Quản thủ phủ Ứng Hoà tặng Vệ uý Nguyễn Văn Quý ; Phó vệ uý Hậu bảo tặng Vệ uý Nguyễn Văn Truyền ; Trấn thủ trấn Tuyên Quang Phan Bá Phụng ; thự Phó vệ uý Vũ lâm tặng Vệ uý Trần Văn Du ; Phó lãnh binh Hà Tiên tặng Vệ uý Nguyễn Lộc, Lãnh binh Lạng Sơn Phạm Văn Lưu ; thự Phó vệ uý Tiền phong hữu, tặng Vệ uý Ngô Tá Đàm ; Phó lãnh binh Nam Định tặng Vệ uý Lê Phúc Sơn ; Phó vệ uý Cẩm y tặng Vệ uý Lê Kim Trợ ; Phó lãnh binh An Giang tặng Lãnh binh Mai Văn Đống ; Phó quản cơ Gia trung tặng Vệ uý Nguyễn Mân ; Phó vệ uý Trung bảo tặng Vệ uý Trương Lý ; Án sát Lạng Sơn tặng Trực học sĩ Mai Anh Tuấn ; Quản cơ Quảng Nam tặng Phó Vệ uý Trần Kiêm Lịch ; Quản cơ Dịnh dũng, tặng Phó vệ uý Đặng Văn Quyến ; thự Phó vệ uý Tả bảo tặng Phó vệ uý Nguyễn Văn Tần ; thự Phó vệ uý Thần sách tặng Vệ uý Lê Đình Sắt ; thự Phó vệ uý Thần sách tặng Vệ uý Hồ Viết Ôn ; Quản cơ Tiền thắng tặng Phó vệ uý Nguyễn Văn Anh ; Phó vệ uý Bắc Ninh tặng Vệ uý Phạm Đức Hạnh ; Cai đội Vũ lâm tặng Phó vệ uý Lê Văn Cư ; Quản cơ Định Tường tặng Phó vệ uý Hoàng Văn Quang ; Phó quản cơ tặng Phó vệ uý Dương Văn Thuận, Phó vệ uý Vũ lâm Đoàn Văn Ngạch ; Quản cơ An Giang tặng Phó vệ uý Nguyễn Văn Tuấn ; Vệ uý Hà Tĩnh Trần Hưng Biểu ;

Hiệp quản Thuỷ sư tặng Vệ uý Lý Diển ; Quản cơ Bắc Ninh tặng Phó vệ uý Phạm Phúc Thành ; Tiền quân Cai cơ coi các đội Tráng uy Bùi Văn Giá ; Phòng ngự sứ sung Chánh quản hiệu hiệu Ninh hùng, tặng Quản cơ Quách Công Chuyên ; Phó quản cơ Thái hùng tặng Quản cơ Định Quang Toản ; Án sát Cao Bằng Phạm Đình Trác ; Phó quản cơ Hậu dũng tặng Quản cơ Hoàng Văn Trường ; quyền sung Phó quản cơ Tuyển phong quân Thần sách tặng Quản cơ Nguyễn Viết Duyệt ; Phó quản cơ Thái Nguyên tặng Quản cơ Vũ Văn Sơn ; quyền sung Phó vệ uý vệ Diệu vũ quân Thần sách tặng Quản cơ Tăng Tháp ; Phó vệ uý Nam Định tả tặng Phó vệ uý Mai Công Su ; Phó quản cơ Tả tiệp Tiền quân tặng Quản cơ Nguyễn Văn Cải ; Phó vệ uý Quảng Ngãi Vũ Văn Tâm ; Phó quản cơ Định Tường tặng Quản cơ Lê Văn Bích ; Cai đội cơ Vĩnh hữu, bang biện Phó quản cơ tặng Quản cơ Chu Văn Tuyên ; Cai đội An Giang tặng Quản cơ Nguyễn Văn Kế ; Chánh đội trưởng Suất đội cơ Định hậu bang biện Phó quản cơ, tặng Phó vệ uý Hoàng Hữu Sổ ; Thành thủ uý sung Hiệp quản tỉnh Khánh Hoà, tặng Quản cơ Trần Doãn Loát ; Phó quản cơ Lạng hùng tặng Quản cơ Cao Như Đỗ ; Phó vệ uý Quảng Ngãi Nguyễn Hương ; Phó quản cơ Hiệu thuận Nguyễn Văn Đĩnh ; Cai đội Tượng quân tặng Cai cơ Nguyễn Văn Lô ; Cai đội Thần cơ tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Môn ; Thành thủ uý sung làm Thủ ngữ đồn cửa biển Cần Giờ Nguyễn Văn Thuận ; Phó quản cơ Biên hùng Ngô Văn Hoá ; Phó quản cơ Cao Bằng Nguyễn Bá Nhiên ; Phó quản cơ Thiện vũ Đỗ Văn Nhẫn ; Cai đội Uy vũ tặng Phó quản cơ Phan Văn Quỳnh ; Cai đội Bắc thuận tặng Phó quản cơ Nhậm Đình Cát ; Phó quản cơ Thuận nghĩa Nguyễn Văn Lý ; thí sai Phó quản cơ Thái hùng tặng Phó quản cơ Trịnh Tú ; Cai đội Tiền phong tặng Phó quản cơ Vũ Văn Cố ; Phó quản cơ An Giang Hoàng Tiến Lợi ; thí sai Phó quản cơ Thuận nghĩa tặng Phó quản cơ Lê Văn Thỏ ; thí sai Phó quản cơ Hữu định tặng Phó quản cơ Trần Văn Lai ; Chánh đội trưởng Suất đội cơ Gia hoá, tặng Phó quản cơ Nguyễn Nhiên ; Cai đội Vĩnh Long bang biện Phó quản cơ, tặng Phó quản cơ Nguyễn Viết Điếm ; Cai đội An Giang tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Khánh ; Cai đội Tả thuỷ, tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Nhiêu ; Cai đội Cẩm y tặng Phó quản cơ Nguyễn Tường ; Cai đội Định Tường tặng Phó quản cơ Thái Văn Giảng ; Cai đội Long võ tặng Phó quản cơ Lê Văn Bạch ; Cai đội Tiền phong tặng Phó quản cơ Trần Công Sinh ; Cai đội Tiền phong tặng Phó quản cơ Nguyễn Văn Hoá ; Cai đội quyền sung Thành thủ uý tặng Phó quản cơ Triệu Tán ; thí sai Chánh đội trưởng Suất đội Tả thuỷ Quảng Nam tặng Phó quản cơ Lê Tấu ; thí sai Phó quản cơ Tả nhuệ Tả quân tặng Phó quản cơ Nguyễn Hữu Tăng ; Thành thủ uý sung Hiệp quản Tĩnh Nam Dương Phúc Tứ).

Nhà bên đông 3 bàn 153 người : (Cai đội dưới đây cũng thế) Trần Phúc Khoa tặng Cai đội Cấm binh Trịnh Thái ; Cai đội Nguyễn Văn Dưỡng, Hồ Đức Khánh,

Trần Văn Giai ; quân Tiền phong tặng Cai đội Nguyễn Văn Điểm ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Tự, Phùng Văn Thìn ; Tri phủ Hoà An tặng Viên ngoại lang bộ Binh Nguyễn Dĩnh ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) tặng Cấm binh Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Nhạn, Cao Văn Hiên, Nguyễn Văn Huy, Thái Tráng, Trịnh Văn An ; Tri phủ Biên Hoà tặng Viên ngoại lang Trương Công Bình ; Ngoại uỷ đội trưởng tặng Cai đội Phan Văn Quân ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Nguyễn Đăng Vị ; Cai đội sung Phó quản cơ Tống Văn Lập ; Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Lượng, Đỗ Văn Mật, Nguyễn Văn Hoà, Bùi Văn Đệ, Nguyễn Văn Chinh, Nguyễn Trung Diễn, Nguyễn Trọng Thai, Ngô Văn Xuân ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Đoàn Công Luận, Nguyễn Đăng Tài, Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Đình Nhu, Bế Lãng, Đoàn Ngọc Lâm, Trần Văn Văn, Nguyễn Khắc Tòng, Đặng Công Tú ; thí sai Phó suất cơ tặng Cai đội Lê Văn Chính ; Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Đăng Tân, Nguyễn Hữu Cam, Thái Văn Hiếu ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Nguyễn Văn Mậu ; Cai đội Nguyễn Đắc Trân ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Nguyễn Văn Thuấn ; Tòng cửu phẩm Thư lại Hữu cơ Vĩnh uy, tặng Cai đội Phạm Đăng Dũng ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội (dưới cũng thế) Phan Văn Tín, Nguyễn Văn Trung, Cai đội (dưới cũng thế) Lê Văn Duy, Trịnh Văn Uỳ, Hoàng Thiết Giang, Thành thủ uý Đoàn Văn Thạch ; Cai đội (dưới cũng thế) Phan Phúc Thời, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Văn Tương ; lĩnh Tiền phong, tặng Chánh đội trưởng Suất đội Lê Công Thịnh ; Cai đội Nguyễn Dụng ; Đội trưởng tặng Cai đội Lê Đức Sưng ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Lâm Thiêm Cầm ; Cai đội Trần Công Tình ; Tri huyện phủ Ninh tặng Đồng tri phủ Nguyễn Thế Cát ; Suất đội thí sai Cai đội Lê Văn Nghỉ ; Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Thuỵ, Phùng Tiến Lao, Phạm Văn Ngân ; Chánh đội trưởng Suất đội Đặng Văn Quyến ; ngoại uỷ Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Trần Văn Mễ ; Chánh đội trưởng Suất đội Nguyễn Văn Liễu ; Cai đội Hà Độ ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Đỗ Văn Đức, Vũ Đình Hoàng ; Đội trưởng tặng Cai đội Ma Doãn Đầu ; Chánh đội trưởng Suất đội thí sai Cai đội (dưới cũng thế) Vũ Văn Cốc, Nguyễn Hữu Tiến, Trần Văn Kha ; Chánh đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Suất đội Phan Bá Để ; Cai đội tòng quân thí sai Suất đội Lương Đình Kiên ; quyền sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Bùi Quang Tường ; Đội trưởng tòng quân thí sai Suất đội Vũ Văn Duy ; quyền sai Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Nguyễn Nghiễm ; Chánh đội trưởng suất đội Dương Văn Tình ; Tư vụ sung biện Tri huyện tặng Chủ sự Hoàng Công Hiền ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Phạm Văn Hoá, Nguyễn Văn Giá, Nguyễn Quyền, Mai Văn Phong, Trần Đức Thủ, Phan Đình Vinh ; quyền sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội

Nguyễn Văn Nhũ ; Chánh đội trưởng Suất đội Lương Bá Tư ; Chánh đội trưởng thí sai Suất đội, tặng Chánh đội trưởng Suất đội Nguyễn Đăng Quận ; Đội trưởng thí sai Suất đội, tặng Chánh đội trưởng Suất đội Nguyễn Diễn ; Chánh đội trưởng Suất đội Lê Quý ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) Tạ Văn Thôi, Dương Văn Quang, Trần Văn Đoán, Phạm Văn Quyền, Trần Văn Dư ; Tri châu Quan Hoá Tô Danh Cận ; sung biện Tri huyện Vĩnh Trường tặng Tri huyện Trần Văn Trì ; Tri bạ tặng Thông phán Nguyễn Quang Cương ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) Nguyễn Hữu Sáng, Phan Văn Dã ; cấp bằng Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Bùi Văn Cử ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) Lê Văn Thành, Nguyễn Diệc ; cấp bằng Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Nguyễn Văn Vực ; ngoại uỷ Đội trưởng, tặng Chánh đội trưởng Trần Văn Tĩnh ; Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) thí sai Cai đội Bùi Văn Linh ; thí sai Suất đội Nguyễn Đống, Nguyễn Văn Thịnh ; Đội trưởng Hồ Văn Cử ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng Phạm Văn Đông ; Đội trưởng (dưới cũng thế) Nguyễn Đăng Hàn, Vũ Văn Trung, Chánh đội trưởng Phan Văn Sinh, Đội trưởng Đặng Quang ; ngoại uỷ Đội trưởng tặng Đội trưởng Trà Tiến Trữ, Đội trưởng Trương Hữu Thường, thí sai lại mục thưởng thụ Chánh đội trưởng Hoàng Ích Khoan ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng Hồ Văn Nhuận ; Chánh đội trưởng Lê Công Tuyển ; Đội trưởng Trần Công Thảo ; quyền thự Tri huyện tặng Tư vụ Trương Công Biểu ; Đội trưởng (dưới cũng thế) Kiều Đình Thịnh, Mai Xuân Đề ; cấp bằng Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế), Nguyễn Văn Thôi, Trần Văn Đặc ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Phan Văn Pháp ; võ cử tặng Cấm binh Đội trưởng (dưới cũng thế) Cao Thịnh, Vũ Văn Đạo ; Đội trưởng thí sai Cai đội Phạm Văn Viêm ; Đội trưởng thí sai Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Phạm Văn Bảo, Trần Văn Dự, Trịnh Danh Nho, Hoàng Văn Bái, Nguyễn Văn Nhuệ, Nguyễn Văn Hiệu, Đoàn Văn Chính, Hoàng Văn Quý, Vũ Văn Phúc, Lâm Phúc Tài, Cao Văn Đống, Trương Văn Chí, Nguyễn Khuê ; Đội trưởng quyền sai Suất đội Lê Văn Hổ, Đội trưởng (dưới cũng thế) Ngô Đình Ngạn, Đặng Văn Mâu, Trần Văn Tiến ; ấm thụ Phụng ân uý Nguyễn Văn Thực ; Đội trưởng Trịnh Văn Tiêu ; quyền sai Đội trưởng, tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Trần Văn Y, Lê Phúc Lộc, Hà Văn Vy ; cấp bằng Đội trưởng tặng Đội trưởng Đỗ Sự).

Ba bàn thờ ở ban bên tây 153 người : Binh Giáo dưỡng tặng Cai đội Nguyễn Văn Kỳ ; Tứ đẳng thị vệ tặng Tam đẳng Nguyễn Văn Trung ; ngoại uỷ Suất cơ tặng Cai đội Nguyễn Văn Trinh ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Nguyễn Viết Kỳ ; Cai đội Hồ Viết Lăng ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Trần Văn Thực ; Cai đội Trần Văn Trị ; cấp bằng Suất đội tặng Cai đội Trần Văn Lý ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội (dưới cũng thế) Lê Huyện, Nguyễn Thế Cơ,

Hà Ngọc Phiệt, Lê Văn Đặc ; Hộ vệ trưởng tặng Cai đội Tôn Thất Phù ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội (dưới cũng thế) Lê Đình Nhâm, Nguyễn Đức Trản, Vũ Mưu, Lê Kim Thoan ; Cai đội thí sai Quản cơ Trần Văn Nguyệt ; Cai đội bang biện Phó quản cơ Nguyễn Tiến Vượng ; Cai đội (dưới cũng thế) Vũ Văn Trùng, Trần Hữu Bảng, Nguyễn Văn Chử, Lê Văn Long ; Chánh đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Suất đội Hoàng Công Dinh ; Cai đội Nguyễn Huyền ; Đồng tri phủ tặng Tri phủ Bùi Đình Dự ; Cai đội Vũ Văn Dảo ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Nguyễn Văn Trực ; Cai đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Liệu, Nguyễn Văn Tỷ, Đào Tây ; Chánh đội trưởng Suất đội Hoàng Văn Thận ; Cai đội (dưới cũng thế) Dương Văn Huyên, Bế Thiều, Trần Văn Triệu, Vũ Văn Cẩm ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Trương Văn Huy, Nguyễn Quang Thư ; Cai đội (dưới cũng thế) Lê Văn Khoa, Phạm Văn Thống, Vũ Đình Quyến, Nguyễn Văn Dậu ; quyền sai Phó quản cơ Nguyễn Trọng Quý ; Cai đội (dưới cũng thế) Trần Văn Tỉnh, Nguyễn Công Thanh ; tặng Cai đội Bùi Văn Thỉnh, Chánh đội trưởng Suất đội Nguyễn Đình Duyên ; Đội trưởng Trinh vạn tặng Cai đội Cầm Bá Hiển ; Cai đội (dưới cũng thế) Ngô Thiên Tường, Nguyễn Văn Đề ; Tri huyện tặng Tri phủ Hoàng Hữu Quang ; có tên trong sổ Anh danh được tặng Cai đội Đoàn Văn Lộc ; Cai đội (dưới cũng thế) Phan Bá Búa, Mai Văn Biên ; Đội trưởng tặng Cai đội Đỗ Viết Văn ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội (dưới cũng thế) Vũ Hoài, Lâm Ngọc Trác, Nguyễn Đa ; Cai đội Nguyễn Lãng ; Tri huyện tặng Đồng Tri phủ Lê Thời Huệ ; tòng quân Cai đội (dưới cũng thế) Trần Đắc Đăng, Lâm Tiến Luận, Chu Văn Sương, Hoàng Văn Tuận ; Chánh đội trưởng Suất đội Trần Kiều Tùng ; ngoại uỷ Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Đặng Tuấn Giá ; Chánh đội trưởng Suất đội Phan Hậu ; thí sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Đào Văn Phủ ; Ân kỵ uý tặng Chánh đội trưởng Hoàng Phúc Tuyết ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Huy, Phạm Viết Truyền, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Quốc Thuận ; quyền sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Phạm Đăng Đức ; Chánh đội trưởng Suất đội Dương Như Nhu ; quyền sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Đỗ Tiến Lôi ; Cai đội tòng quân thí sai Suất đội (dưới cũng thế) Nguyễn Hữu Thiệu, Nguyễn Văn Tăng ; thổ hào Cao Bằng tặng Cai đội Trình Văn Quang ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Mao, Nguyễn Văn Thực ; ngạch ngoại Cai đội cấp bằng Suất đội sung Thủ ngữ Nguyễn Văn Điện ; Tư vụ tặng Chủ sự (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Khắc Thiệu ; Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Trần Thịnh, Hồ Phi, Trần Văn Của, Nguyễn Văn Như ; thí sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng Suất đội Vũ Văn Tỵ ; Chánh đội trưởng Suất đội tặng Cai đội Phạm Văn Khoa ; thí sai Chánh đội trưởng Suất đội tặng Chánh đội trưởng

Suất đội (dưới cũng thế) Hoàng Văn Kế, Đặng Giải ; Chánh đội trưởng Suất đội Phan Điển ; Huyện thừa tặng Tri huyện Trần Quang Chiểu ; Tri châu Bế Giám ; Đội trưởng tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Phụng, Lê Đình Giáo, Phan Hữu Lưu ; Tri châu Hồ Tố Thiện ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) Lê Văn Học, Nguyễn Văn Lạc, Nguyễn Văn Túc ; cấp bằng Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng (dưới cũng thế) Ngô Văn Huân, Nguyễn Văn Hàm ; quyền giữ ấn việc châu Vạn Ninh tặng Tri châu Bùi Văn Thuý ; thông ngôn tặng Tư vụ Trần Hữu Huyền ; Chánh đội trưởng thí sai Cai đội Đặng Văn Nậu ; Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Trần Hữu Đễ ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Phạm Văn Phong, Hồ Văn Bôi ; Đội trưởng (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Hàn, Nguyễn Văn Liên, Tăng Văn Xây, Hoàng Công Tựu ; Tri bạ Trần Giảng ; Đội trưởng Cao Đình Niên ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng Trần Văn Chân ; Chánh đội trưởng Ngô Văn Chiêm ; quyền sai Đội trưởng, tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Nguyễn Văn Lận, Hồ Văn Chất ; Đội trưởng Vũ Văn Khiêm ; cấp bằng Đội trưởng, tặng Chánh đội trưởng Phan Văn An ; Đội trưởng Lê Văn Nhàn ; Chánh bát phẩm bách hộ tặng Chánh thất phẩm thiên hộ Nguyễn Đức Tín ; cấp bằng Đội trưởng tặng Chánh đội trưởng Nguyễn Công Sâm ; Đội trưởng truy tặng Chánh đội trưởng Trịnh Văn Liệt ; Võ cử tặng Cấm binh Đội trưởng Lê Văn Lâm ; Đội trưởng Trần Toại ; Võ cử tặng Cấm binh Đội trưởng (dưới cũng thế) Phan Điểm, Trần Văn Tiết ; Đội trưởng Nguyễn Văn Thi ; Đội trưởng thí sai Chánh đội trưởng Suất đội (dưới cũng thế) Phạm Trọng Sần, Đặng Văn Việt, Thiều Si Quýnh, Lê Văn Tốt, Bùi Văn Nguyên, Lê Văn Lực, Nguyễn Văn Túc, Nguyễn Văn Bảo, Phạm Văn Thịnh, Trần Văn Ân, Nguyễn Luận, Phạm Yên, Nguyễn Nhĩ ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng Tăng Văn Âm ; Chánh đội trưởng Nguyễn Văn Tiến ; Đội trưởng Nguyễn Văn Diệc ; quyền sai Đội trưởng tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Phạm Văn Sỹ, Mai Văn Phúc, Nguyễn Văn Bức ; Đội trưởng Trần Văn Ân ; ngoại uỷ Đội trưởng tặng Đội trưởng (dưới cũng thế) Đoàn Văn Thất, Phạm Văn Đạt) ; cộng 469 người.

Vua đều y cho. Lại cho rằng : Trong việc đuổi bắt thuyền giặc năm trước, Phó vệ uý Trung bảo là Cao Sỹ tuy là mạo hiểm khinh suất tiến vào đốt giặc, cũng là chết vì việc nước, cũng gia ơn cho theo thứ tự đặt bài vị thờ, cho được đều thấm nhuần ân trạch.

Quan quân ở Quảng Ngãi tiến đánh bọn ác Man ở Làng Y, đốt phá sách man (hơn 100 chỗ) bắt chết dân Man (hơn 20 người) trận đi đánh này Đốc sức (Tống Phúc Minh) Tham biện (Phan Tĩnh), Lãnh binh (Nguyễn Tràng Duyệt) đều thưởng cho mỗi người kỷ lục một thứ, các viên biền đi theo sai phái đều thưởng cho ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Sung chức Việt sử Tổng tài là bọn Phan Thanh Giản đem những công việc làm sử tâu xin : (xin in ra nguyên bản bộ *Đại Việt sử ký* phát giao cho để tra xét. Xin viện Tập hiền ở Nội các soạn ra những sách nên cần để đủ tra cứu. Xin phái người ra Bắc Kỳ tìm kiếm những sách *Dã sử* của các nhà chứa riêng và sự tích từ sau khi nhà Lê trung hưng, cùng là những *phả ký tạp biên* của các nhà có danh tiếng). Vua y cho.

Ban cấp bộ *Đối sách chuẩn thằng* cho nhà Quốc tử giám và các nhà học ở các tỉnh, cùng các phủ, huyện. (Vua cho là : Các bài văn sách đời cổ của Đổng Trọng Thư, Lưu Thần, Tô Phúc, Văn Thiên Tường làm ra ; văn chương hùng hồn sâu xa và thiết đáng đủ làm mẫu thức. Nhân sai biên cả ra gọi là "Đối sách chuẩn thằng" khắc in ban cấp).

Xã Trà Lũ, tỉnh Nam Định, cùng dân trại Nam Điền là Đinh Viết Bình trước đây có việc tranh nhau ruộng hiện đương kiện ở phủ chưa xử xong, đến đây Bình làm đơn dán kín kiện ở Pháp ty là viên Tri phủ không công bằng. (Trong đơn nói viên phủ là Lã Huy Nhuận thiên tư với xã ấy, hãm hại trại hắn mọi nhẽ. Vua cho rằng xã ấy cùng trại ấy kiện nhau mãi không thôi. Bèn sai Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi sung làm Khâm sai, cùng với Giám sát Ngự sử Tả kỳ là Nguyễn Túc Trưng, đi đến tra xét. Phạm Khôi sau bị Túc Trưng tâu lên tham hặc (nói khi đi đường, Khôi đem theo vợ con nên chậm trễ quanh co). Bèn sai Phan Tam Tỉnh là Bố chính Hải Dương thay làm. Khôi phải phạt bổng 6 tháng.

Xuống chiếu cho các quan địa phương chiêu tập vỗ về, khuyên dân chăm việc cấy lúa, trồng dâu. Trước đây, nhân dân các tỉnh trốn đi thiếu số, ruộng đất bỏ hoang, đã nhiều lần gia hạn tục điền cho đủ và sức sai tuỳ thế khai khẩn làm ruộng. Đến đây, danh sách các tỉnh đệ tâu đều đến cả. Vua cho là quan các địa phương không chịu hết lòng tuân hành để đến nỗi việc chiêu dân, khẩn ruộng còn chưa được mấy. (Từ năm Tự Đức thứ 7 trở về trước, dân đinh các tỉnh trốn thiếu, trong sổ ghi hão có đến 85.545 tên, tiết thứ trở về được 9.348 người ; ruộng đất bỏ hoang khai hão là 395.488 mẫu có lẻ. Mấy lần lại khai khẩn được 42.605 mẫu có lẻ). Bèn xuống chiếu quở mắng.

Sửa chữa cửa Tây nam Kinh thành đã xong, thưởng cho các viên biền binh, thợ coi làm, kỷ lục gia cấp và tiền có thứ bậc khác nhau.

Vua cho là : 2 ty Hộ vệ, Cảnh tất hoặc có người chi phái dính dáng đến phả hệ nhà vua hoặc có người quê quán ở làng nhà vua, lại ở trong hàng Túc vệ. Gần đây thi võ chưa có người nào đỗ cả. Bèn sai các viên cai quản chọn ra những người khoẻ mạnh ở trong ty rèn luyện cho thành tài, đợi đến kỳ thi vào thi.

Đặt thêm Phó tổng ở tổng Sách Lâm, An Châu (thuộc Hưng Hoá trở xuống) và ở 2 tổng Ngọc Uyển, Lạc Sơn châu Thuỷ Vỹ. (Quan tỉnh là Nguyễn Hữu Hoà cho là

địa đầu các tổng ấy, đường rừng nhiều ngả, tiếp giáp với nước Thanh tâu lên xin nên cho đặt thêm).

Phủ thần Thừa Thiên tâu nói : Huyện Đặng Xương (thuộc đạo Quảng Trị) có 8 làng từ Đại Hào đến Vệ Nghĩa, xin đào một con sông nhỏ ở rìa làng, để giúp lợi cho nhà nông. Trong đó gián hoặc có 7 cửa đăng bằng tre ở bến sông lớn, trước vẫn có thuế lệ, xin cho dân đào sâu xuống trừ bỏ ngạch thuế ấy đi. Vua y cho.

Lĩnh Tuần phủ Quảng Ngãi là Chu Phúc Minh có mẹ chết xin về quê để tang. Vua cho rằng : Việc sửa sang ngoài biên giới chưa xong, lại có việc sai phái quân sự, chỉ cho nghỉ về quê 2 tháng để làm ma và cho 200 quan tiền để sang việc nhu phí.

Khen thưởng người dân tiết nghĩa và sống lâu là Hoàng Ích Thi ở Cao Bằng. (Theo bố là Địch quận công Hoàng Ích Hiểu đã chết, là phiên thần nhà Lê, chạy sang nước Thanh (với vua Lê), năm Gia Long thứ 3 ở nước Thanh về, năm nay 95 tuổi) cho 5 tấm lụa và 50 quan tiền.

Vụ chiêm năm ấy, từ Thanh Hoá trở ra Bắc, có 7 tỉnh được mùa to (Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hà Nội, Quảng Yên, Thái Nguyên). Ngoài ra cũng có tỉnh bị tai hại (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Quảng Bình, Nghệ An) về tô thuế các tỉnh ấy đều chiếu theo từng hạng tha bớt có thứ bậc khác nhau, số thóc nên thu, chuẩn cho chiết nộp bằng tiền.

Tháng 6, thuyền buôn của người nước Thanh tìm mua những hàng hoá của Tây dương (đinh đồng, đồng lá, dầu hắc ín, buồm gai) đã chở đến dâng nộp, cho miễn thuế nhập cảng.

Vua cho rằng những dân điêu toa, có nhiều kẻ bịa chuyện làm đơn vượt bậc khiếu khống. Bèn chuẩn định : Người nào nếu có thực tình bức bách quá, tất phải kiện ở phủ, huyện trước rồi mới được kêu lên tỉnh, nếu không nhận đơn xét xử hay nhận xét mà xử đoán không công bằng, mới được đem lý do làm đơn kêu ty Tam pháp. Nếu kẻ nào đi kiện không theo cấp bậc, cùng là bịa chuyện vu khống, trừ ra vu cáo những khoản nặng chiếu theo luật mà nghĩ xử thì không kể, còn thì chuẩn cho đem người nguyên khống đánh ngay 100 trượng, rồi đóng gông đem bêu nắng một tháng, để răn kẻ khác.

Đổi tên nhà Phúc Thiện làm nhà Trạch Thiện, nhà Thuần Trai làm Lãm Cổ thư trai. Sai bộ Công dỡ ra đem làm chỗ khác (làm ở trên ao Ngọc Dịch).

Vua cho rằng : Tuần phủ tỉnh Quảng Ngãi là Chu Phúc Minh hiện đang xin nghỉ về quê, về công việc đánh dẹp, một mình Phan Tĩnh khó làm nổi được, hãy tạm cho rút quân dân về nghỉ. Bộ Binh tâu nói việc đánh dẹp bọn Man, tất phải đến mùa xuân, mùa hè tạnh nắng ; huống chi quân đã nổi tiếng, nên thừa lúc này tiến đánh để chóng xong việc. Vua dụ rằng : Dùng quân vốn là việc không thể đừng được

mới dùng, lâu nay chưa thấy có thực trạng bắt sống hay chém chết được tên đầu sỏ giặc nào, mà bọn Man ấy hoảng hốt không thường, lúc hàng phục, lúc phản bội, chẳng những vô công mà lại nhọc người hại lương, há phải là kế sách hay đâu ? Sao bộ chẳng nghĩ đến.

Nêu thưởng người tiết phụ ở Bình Định (là Phan Thị Việt, vào hạng thứ).

Thưởng cho Nguyễn Văn Phái là nghĩa dân ở Phú Yên (Phái là viên tử, ở nhà có lòng hiếu hữu, lại biết lấy lễ nghĩa dạy bảo con em).

Chuẩn định lệ cho những người đỗ cử võ về quê thăm nhà (quê từ Quảng Nam đến Bình Định, Quảng Bình đến Nghệ An, cho hơn 1 tháng ; từ Phú Yên, Khánh Hoà và Thanh Hoá trở ra Bắc đều cho hơn 2 tháng ; từ Bình Thuận đến Hà Tiên cho hơn 3 tháng).

Giặc biển cướp thuyền buôn 5 chiếc ở hải phận hai đồn biển Vân Phong và Cam Ninh (thuộc Khánh Hoà). Quan tỉnh và trấn thủ, bộ biển đều bị giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho thự Tuần phủ Hà Tiên là Lê Quang Nguyên về Kinh vào chầu.

Sai chữa lại 3 điện Biểu Đức, Hiếu Tư và Thiên Thần. Lấy Thượng thư bộ Công là Trần Văn Trung sung làm Đốc biện.

Tham biện quân thứ Quảng Ngãi là Phan Tĩnh tâu rằng : Tháng trước viên ấy cùng với Tuần phủ là Chu Phúc Minh đem quân tính định đến đánh phá sào huyệt của giặc Man. Nhưng viên ấy đi nửa đường nói thác là có bệnh quay về. Nay lại xin phép về quê ; nếu đợi đến nơi thì gần đến khoảng cuối thu ; nay nếu rút quan về thì giặc tất coi khinh. Xin chọn phái một viên quan to như Thống chế Hoàng Chiến và phái thêm biền binh mau chóng tiến đánh, để nên công lớn.

Vua nói rằng : Việc Chu Phúc Minh nửa đường quay về, cũng chỉ là cớ văn võ không hoà hợp nhau mà thôi, đợi khi Chu Phúc Minh đến nhận chức sẽ tâu trả lời. Còn như xin Hoàng Chiến làm thay, chẳng qua lấy người làm bếp thay việc cúng khấn, cũng khó làm thành công được. Chuẩn cho phái thêm 1 vệ cơ Bình Định và 10 tên pháo thủ ở dinh Thần cơ, đến ngay hội tiễu cho kịp lúc tạnh nắng này. Phan Tĩnh nếu có thể ra sức làm xong việc, càng thấy rõ tài năng, hà tất phải mượn người làm gì vậy.

Phủ thần Thừa Thiên tâu nói : 2 phường ấp Bình An và Đông An, trước bị điêu háo chia đi sáp nhập vào nơi khác. Nay lại trở về, xin vẫn cho gọi tên phường ấp cũ, phải chịu đi lính và nộp thuế. Vua y cho.

Quan tỉnh Quảng Ngãi là bọn Lê Danh Đề, Nguyễn Tăng Tín xin thay đổi nhau đến quân thứ hiệp cùng Tham biện Phan Tĩnh đốc đồng với binh là bọn

Nguyễn Trường Duyệt chia đường tiến đánh. Vua cho rằng : Lời tâu ấy có bụng thực bèn y cho.

Vua rước Thái hậu ngự chơi hành cung Thuý Vân. Khi bấy giờ, ở Kinh sư ít mưa, đã sai quan phủ Thừa Thiên cầu đảo chưa được mưa. Vua nhân đấy, vào yết chùa Thánh Duyên mật khấn cầu đảo, ở đấy 5 ngày về cung. Rồi được mưa, đặc sai làm lễ tạ tất cả. (Năm thứ 6 trở về trước, chỉ có năm thứ 3 ra chơi hành cung Thuý Vân 1 lần, còn đều ngự chơi ở Thuận An. Năm thứ 7, thứ 8 vua cho là hành cung chưa tiện sửa sang, hoặc vì cửa Tây nam đang xây chưa xong đều đình việc ngự chơi, đến nay lại mới ngự chơi. Về việc sai quan đến tế đền thờ thần làng sở tại và những tướng sĩ chết trận, đều theo ân lệ trước. Chùa Thánh Duyên ở trên núi Thuý Vân).

Vua cho rằng : Gần đây nhân dân lại có nhiều người mạo dùng, cách bỏ đơn kiện vào phong bì dán kín như lối dâng thư để khiếu khống hoặc là hiềm thù nhau nặn chuyện ra kiện vu, dân tục ngày sinh ra điêu bạc. Bèn xuống dụ rằng : Hiện nay đơn kiện rối bời, chứa đầy tủ gác, rất là đáng chán, thậm chí những lũ kiện gian, thường thường mạo dùng cách bỏ đơn vào phong bì dán kín như lối dâng thư kín nhằm nhí chẳng gì hơn thế. Đã nhiều lần vứt bỏ, trừng phạt, cũng chẳng sợ hãi. Thói dân điêu ngoa ngày tháng thêm dần, không trừng trị lũ ấy bao giờ cho hết được. Về những điều cấm việc kiện như thế ở trong nghị trước chỗ nào chưa được chu đáo chặt chẽ, chuẩn cho Pháp ty lại xét rõ làm lại. Rồi sau Pháp ty dâng nghị bổ thêm 3 khoản : (Từ nay trở đi phàm quân dân có việc kiện tụng, phải do ở huyện, phủ, tỉnh và những nha có quan hệ đến việc ấy theo thứ tự mà khiếu tố. Nếu việc đã từng qua các nha mà đều không nhận đơn, hay nhận đơn mà bỏ dằng dai không xử, cùng ăn lễ mà xử đoán không công bằng, mới cho đến Công chính đường trình kiện. Nếu việc có quan hệ đến án mạng, hay trộm cướp tội tình nặng và việc lợi hại của nhân dân, quan lại tham tang khoản nặng, thì Pháp ty theo lẽ phải bèn cho chu thoả làm bản tâu lên. Còn những việc về hộ hôn (vợ chồng), ruộng đất v.v... thì theo từng khoản mà tư giao về nha sở quan xét làm, không nên nhất khái tâu xin rờm nhảm. Nếu nguyên đơn có một điều gì kiện không thực cùng là có tình vu phản, trừ ra việc kiện vu ấy là tội nặng thì theo mức nặng mà khép tội đi kiện vu ; còn những đơn nào khoản phải, khoản trái đều một nửa, mà xét ra khoản phải nhẹ hơn, khoản trái nặng hơn, thì chiểu theo các tội đã vu cho người ta ấy lại thêm lên một bậc mà xử tội phản toạ. Quân dân nếu biết có kẻ nào ngầm mưu làm việc không theo phép nước, cùng là việc quan hệ đến việc phản nghịch tội tình nặng và việc quân cơ bí mật, thực là không nên tiết lộ, thì cho làm đơn dán kín đem đến Công chính đường đầu nộp, chiếu lệ đem tiến trình. Nếu không thực thì lập tức chiếu luật "vu cho người ta phản nghịch" mà nghĩ xử. Còn thì tuy là sự tình u ẩn và

việc lợi hại của dân gian, quan lại tham tang tư vị, cùng là những việc khẩn kíp oan ức, thiệt hại đến mình, mà quan trên không xét rõ cho, thì chỉ cho kiện ở Pháp ty thôi. Nếu Pháp ty không nhận đơn, thì cho phép đánh trống trình bày kêu lên để trên được biết, chứ không được mạo dùng cách dâng thư bỏ vào phong bì dán kín. Nếu vu khống cùng là các khoản kiện nửa phải nửa trái, đều theo khoản ở trên này mà nghĩ xử. Các viên quan tỉnh, phủ, huyện, đều có trách nhiệm xét hỏi việc kiện tụng, phàm nhân dân kiện cáo nên theo nhẽ phân xử, lập thành bản án rõ ràng và phải đúng hạn xử xong. Nếu phủ, huyện để kéo dài cùng là theo ý bênh vực riêng, để đến nỗi dân phải kiện đến tỉnh, quan tỉnh xét ra quả có thiên tư thì tâu lên tham hặc sẽ chiểu luật gia thêm mà xử trí. Quan tỉnh nếu có việc án nào vua giao xét và cho Pháp ty xét các đơn cũng phải đúng hạn xét làm cho xong. Nếu để đến dân hạt lại đem các khoản đã kiện trước đến kêu ở Kinh, Pháp ty xét có những tình như khoản trên đã nói thì lập tức đem viên tỉnh ấy tâu lên tham hặc để trừng trị). Chuẩn cho theo nghị thi hành.

Đê ở xã Phú Chử, huyện Thư Trì, tỉnh Nam Định bị vỡ. Sai chẩn cấp cho dân bị hư hại. Quan tỉnh và huyện đều phải giáng cấp có thứ bậc khác nhau.

Có 2 chiếc thuyền của người nước Thanh chở vào cửa biển Cù Huân thuộc tỉnh Khánh Hoà bỏ neo đậu nhờ. (1 chiếc xưng là Trung Nghĩa vương Lâm Thiên Văn, 1 chiếc xưng là Thanh Võ đại tướng quân Hoàng Chu Thinh). Bộ Binh tâu nói : Lũ ấy cũng là bọn lũ của Hoàng Quốc Lập năm ngoái, xin do tỉnh ấy phải đề phòng kín và sức phải chở đi ngay là hơn. Vua cho là phải.

Vua cho rằng Lê Văn Phả (Lễ khoa Chưởng ấn Cấp sự trung), Phạm Trị (Giám sát Ngự sử đạo Long - Tường) năm ngoái sai đi khám nghiệm các sở mỏ vàng ở Bắc Kỳ, đều trèo đèo lội suối khó nhọc, mọi việc lại làm được ổn thoả, thưởng cho mỗi người kỷ lục 2 thứ.

Thái tử Thiếu bảo, thụ Văn Minh điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hộ, sung Cơ mật viện đại thần, sung Kinh diên giảng quan. Quốc sử quán Tổng tài là Đặng Văn Thiêm (đỗ Hương cống, người ở Thừa Thiên) chết. Vua rất tiếc. Chuẩn cho thực thụ Văn Minh điện Đại học sĩ, tặng hàm Thiếu bảo, cho tên thuỵ là Văn Nghị, hậu cấp tiền tuất và sai quan đến tế.

Một chiếc thuyền vận tải đường biển của tỉnh Thanh Hoá nhân gió bị đắm ở vùng biển Nghệ An, trong thuyền có chở 7 tên tù về tội sung quân và tội lưu. Vua thương là bị khổ về nạn gió bão, may được sống sót, nên đều tha tội, đưa về bản quán làm lính.

Nguyên bọn Phạm Chi Hương là sứ bộ sang nước Thanh tìm mua đồ vật, trong số mua có quá số bạc chi. Vua thương là chuyến đi sứ này có việc ngăn trở lâu ngày nên đặc cách tha cho không bắt bồi thường.

Chẩn cấp cho thôn Vạn Bảo ở Hà Nội, vì nạn cháy nhà.

Tỉnh Quảng Bình sửa đắp luỹ đá đã xong.

Công việc sửa chữa Hưng miếu đã xong.

Thự Tổng đốc Hải - Yên là Nguyễn Trạch làm tập tâu đem việc nguyên thiếu tiền thóc của 3 làng Bá Xuyên, Nghi Dương, Tráng Quan trong hạt, xin cho triển hoãn hạn nộp. Vua cho là dân đinh 3 xã ấy ít ỏi, lại nhiều lần bị chết dịch. Về số tiền thóc thiếu cho miễn hết.

Lý Văn Thiện người tỉnh Gia Định buôn lậu thóc gạo. Bộ Hình nghĩ án dâng lên. Vua bảo rằng : Lý Văn Thiện đã 2 lần cố ý phạm pháp, lũ chân sào người cầm lái biết mà không tố giác, bản án nguyên nghĩ phạt nhẹ, thì lấy gì ngăn cấm kẻ gian. Vậy Văn Thiện chuẩn xử tội giảo giam hậu ; bọn chân sào cầm lái phạt 100 trượng đem lưu. (Nguyên án xử Lý Văn Thiện, xử phạt 100 trượng phát lưu, bọn chân sào cầm lái phạt trượng tha ra).

Lại cấm chở thuyền đi biển ở dưới cửa quan Hải Vân (năm Minh Mệnh thứ 20 có cấm, đến năm Tự Đức thứ 7 thôi không cấm), vì là những khách qua lại đều đi bằng thuyền, để đường quan lộ cây cỏ mọc rậm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính Thìn, Tự Đức năm thứ 9 [1856], mùa thu, tháng 7. Vua cho rằng : Trần Chấn chủ hàng ở Gia Định, gần đây thuê thuyền của Ma Cao[1] chở các hàng hoá, chẳng khỏi có tệ khác. Sắc từ sau mua các thứ vật hạng của công, nên thuê thuyền của nước Thanh, nhưng phải do quan tỉnh ấy khám hỏi tình trạng gian lậu.

Trừ bỏ số dân biên tên trong sổ mà bỏ trốn ở 6 tỉnh Nam Kỳ (hơn 13.800 người). Khi ấy Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển dâng sớ nói : Những dân trú ngụ lậu sổ ở 6 tỉnh đã chiêu mộ làm dân đồn điền, nay số dân trốn đi vẫn biên tên ở trong sổ, lại bắt phải điền cho đủ, tình hình thực là quẫn bách. Cho nên chuẩn cho bỏ đi.

Quan quân ở quân thứ Quảng Ngãi lại tiến đánh Man Làng Y, đốt phá sách Man (hơn 20 cái cầu), bắn chết người Man (23 người) đem tin thắng trận tâu lên. Vua nói : Cũng là thắng trận nho nhỏ, nhưng có công khó nhọc một chút cũng tất phải ghi công. Những quan viên đi trận ấy, đều thưởng cho kỷ lục một thứ ; người bắn chết quân Man cùng là binh, dân bị thương nhẹ, đều theo lệ thưởng cấp.

Hữu quân Đô thống phủ Đô thống Tuấn kiện tướng, Vũ sá tử là Nguyễn Hoàng chết. Tặng là Chưởng phủ sự, theo hàm tặng cấp tiền tuất ; lại cho thêm gấm màu, nhiễu màu và sa màu mỗi thứ 3 tấm, tiền 1.000 quan, sai quan đến tế một tuần.

---

(1) *Ma Cao* : tức là Áo Môn, thuộc tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Khi ấy các Sử thần làm bộ *Việt sử* nghĩ tâu : Thể thức phương phép nên viết, quan ở Nội các phần nhiều xin đổi lại. Vua lại sai đại thần là Trương Đăng Quế xét lại. Đến khi tâu lên, vua chuẩn cho lấy Hùng Vương làm vua đầu tiên chính thống (theo lời Sử thần) Kinh Dương và Lạc Long chia chua ở dưới vua Hùng Vương cho hợp với nghĩa "lấy việc ngờ truyền lại việc ngờ". Từ Ngô sứ quân về trước làm *Tiền biên*. Đinh Tiên Hoàng trở về sau làm *Chính biên* (theo lời Nội các bàn) ; còn việc của An Dương Vương chép phụ vào để đủ khảo xét. Tiêu lên cương trước, chia ra mục sau, đều theo đúng phép chép của Tử Dương [tức Chu Hy].

Sửa chữa 2 điện Thuỵ Thánh và Gia Thành.

Bắc Kỳ mưa to nước lụt (từ ngày 17 đến ngày 21 tháng trước mưa như trút nước, thế nước lên to quá mức thường). Những quãng đê bỏ, đê công ở Hà Nội nhiều chỗ bị tràn vỡ, trong làng ngoài đồng, trông ra một loạt đều là nước cả. Chỗ nào hơi cao thì bắc sàn để ở, chỗ nào thấp thì phải ở trên nóc nhà. Người dân cùng túng sớm tối không thể lấy gì nuôi sống được. Lại có nhiều người bị chết đuối trôi nữa. Quan tỉnh một mặt đem tình hình tâu lên, một mặt chia nhau đi phát chẩn. Nam Định, Hưng Yên báo cũng giống thế. Trước đây vài ngày, tập tâu của Bắc Ninh đến trước, chỉ nói đê phủ Từ Sơn bị mưa vỡ lụt, ruộng lúa phần nhiều bị ngập tổn hại (sau xét ra tai hại nhẹ). Vua những thắc mắc chưa biết các tỉnh bên cạnh như thế nào ? Đến đây quả nhiên đều có sớ báo tác hại mà lại nặng hơn. Vua thương xót khôn xiết, bèn chuẩn cho theo lệ phát chẩn về năm Minh Mệnh thứ 13 (năm ấy huyện Kim Bảng, huyện Duy Tiên ngoài đồng nước sâu 5 thước, không kể là trai gái, già trẻ, người nào thực nghèo lắm cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phương ; nghèo vừa cấp cho 1 nửa) mà cấp cho thêm cốt sao giúp đỡ được khắp. Các quân lính hồi ban, người nào bị tai hại, tình hình xem ra quẫn bách lắm cũng chiếu từng hạng cấp chẩn. Ninh Bình, Sơn Tây, Thái Nguyên cũng bị nước tràn qua mặt đê, lúa mạ ngập hại, nhà cửa của nhân dân đổ nát mất nhiều, chuẩn cho chia hạng theo lệ cấp chẩn.

Vua cho rằng tỉnh Nam Định bị nạn nước lụt, nên phải cứu chữa trước. Chuẩn cho đình việc tra xét cái án (tranh nhau ruộng) ở trại Nam Điền. Khâm sai là Phan Tam Tỉnh cho về nguyên chức. Đặc sai Nguyễn Túc Trưng đi khắp các địa phương bị lụt, xét hỏi tình hình thiệt hại nặng nhẹ châm chước nghĩ định làm bản tâu lên.

Bộ Hình tuân đem bản án về bọn giặc ở Bắc Ninh do viên Khâm sai là Bùi Quỹ nghĩ xử trước (sẽ thi hành xử chém bêu đầu 3 tên, trảm giam hậu 1 tên, phát sung quân 1 tên, phát làm lính 3 tên, phạt 80 trượng 1 tên, cộng 12 tên) xét lại rồi phúc tâu lên. Vua chuẩn cho theo án đã nghĩ mà thi hành.

Bộ Lại và bộ Binh tâu dâng danh sách 3 năm xét công ; vua dụ thưởng từ Trương Đăng Quế đến Nguyễn Tư Giản gồm 16 người : (Cho là Cần Chính điện

Đại học sĩ Trương Đăng Quế là người lão thành luyện đạt nghe nhiều khéo xử đoán. Trước kia, ở Bắc Kỳ có bọn giặc nhỏ gây chuyện bày mưu trong nơi màn trướng, việc gì cũng đều trúng khớp, thưởng cho 1 chiếc áo bào bằng sa mỏng màu da đồng, cổ thêu tứ linh(1), 5 màu gia thêu chỉ kim tuyến. Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản vào hầu ở Kinh diên, có chút bổ ích ; làm quan trong sạch, cẩn thận, gặp việc dám nói, thưởng cho 1 tấm bài đeo bằng ngọc tốt. Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường, Thượng thư bộ Công là Trần Văn Trung là những người trung thành, thực thà, cẩn hậu, đều làm cho được xứng chức, thưởng cho mỗi viên 1 đồng tiền vàng to có chữ "Long vân khế hội". Thự Tổng đốc An - Tĩnh là Tôn Thất Cáp ; Hộ lý Tổng đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân ; Tham tri là bọn Hoàng Thu, Vũ Duy Ninh, Trần Tiễn Thành ; Tuần phủ là Võ Trọng Bình ; Biện lý là Thân Văn Nhiếp, Đỗ Quang ; lĩnh Bố chính là Bùi Ái, đều biết chăm chỉ cẩn thận, gặp việc không cẩu thả ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ là Trần Hoằng trước đi bắt giặc ở Sơn Tây được việc ; trở lên từ Phan Thanh Giản đến Trần Hoằng đều thưởng cho mỗi người gia một cấp. Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Đoàn Thọ làm việc chăm chỉ giỏi giang, quân lính tin phục, chuẩn cho thăng thự Thống chế dinh ấy. Thị độc học sĩ tham biện Các vụ là Nguyễn Tư Giản có chút văn học, vâng Chỉ tinh tường kính cẩn, Tư Giản chuẩn cho thăng thự Quang lộc tự khanh sung làm việc ở Nội các.

Chuẩn giáng cấp và cách lưu 3 người : (Vua cho là Tuần phủ Định Tường, Nguyễn Tường Vĩnh, lĩnh Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Hữu Độ, đều là người tài thì thấp kém, làm việc sơ suất ; lại nghe nói Tường Vĩnh, Hữu Độ giữ lòng không trong sạch, tai tiếng bừa bãi, Tường Vĩnh chuẩn giáng 3 cấp, Hữu Độ chuẩn giáng 2 cấp, đều cho lưu nhiệm ; Hữu Độ ở dưới tên còn đeo giáng 6 cấp, chuẩn đổi làm cách lưu).

Cách chức cho đi gắng sức chuộc tội 1 người : (Vua cho là nguyên thự Án sát hiện về Kinh là Giang Văn Hiển, trước can về việc án tên Tiên là đầu sỏ bọn cướp mà không biết lấy lý ngăn cấm suýt nữa mở mối tranh giành, chuẩn cách chức theo bộ sai phái gắng sức báo hiệu. Vua lại cho rằng : Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển làm việc làm việc khó nhọc ở ngoài, lòng thì cũng chăm việc đấy, nhưng lời nói việc làm không giống nhau, thành tích còn chậm ; Nguyễn Bá Nghi cai trị chỗ phiền kịch, mà làm được xứng chức duy có việc lùng bắt giặc trốn chưa thể bắt được tên nào đưa ra xét xử, đều không cho dự thưởng).

Kiêm quản viện Đô sát Ngô Bỉnh Đức, Khoa đạo là bọn Đặng Đăng Phong dâng sớ đại lược nói rằng : Nhà vua làm việc cùng với trời đất cùng lưu thông,

(1) *Tứ linh* : tức là con long, con lân, con quy, con phượng.

điều lành điềm dữ đều lấy loại ứng theo. Nay Hoàng thượng ta kính thờ Trời, chăm nom dân, chưa lúc nào quên lãng, thế mà từ tháng 6 đến nay ở Kinh sư mưa nắng trái thường, Bắc Kỳ nước lụt tràn ngập, tai biến đến nhiều, chưa nên coi là tự nhiên được. Xin xuống sắc cho các nha xử xong hết việc án bỏ đọng, tha bớt tù bị giam khoản tiền bồi, đình bỏ những việc công tác không cần. Xét ra muôn việc căn bản đều ở lòng vua. Cúi xin nhà vua ăn ngủ có thường, cử động nên cẩn, bớt đi chơi, thôi săn bắn thì cái cơ dẹp hết tai biến, đem đến điềm lành, ở trong những điều ấy mà thôi. Vua phê bảo rằng ngày thường chưa thường hiến điều hay can điều dở, kịp đến khi có việc mới nói, chưa biết có quả ở lòng thành chẳng dối trá xúc phạm mà ra, hay là cũng chỉ cóp nhặt mà nói cho tắc trách đó thôi. Về cái nghĩa phòng từ lúc việc chớm có, ngăn từ lúc việc còn nhỏ, chẳng cũng muộn lắm ư ?

Ban cho các viên biền, binh đinh đều làm việc ở điện Biểu Đức tiền 500 quan.

Chẩn cấp cho những người bị nạn hoả tai ở làng Cương Giản và quan tỉnh Nghệ An (cháy lan ra đến 246 nóc nhà, người bị chết cháy vừa đàn ông, đàn bà, già trẻ là 13 người).

Cho Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri thăng thự Đô thống Tả quân vẫn lĩnh Tổng đốc ; Thống chế dinh Hổ oai là Lê Chỉ Tín thăng thự Đô thống Tiền quân ; thự Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm là Hoàng Chiến bổ thụ Thống chế thự Đô thống Hữu quân ; thự Chưởng vệ vệ Cẩm y Nguyễn Đình Thưởng bổ thụ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hổ oai ; Chỉ huy sứ là Đào Chí thăng thự Chưởng vệ quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm.

Vua cho rằng tên Nguyễn Khắc Sinh là đầu sỏ bọn giặc trốn giết đã lâu, lại xuống Dụ sai tỉnh Nghệ An phải dò xét tình hình đích xác và tư đi khắp các tỉnh để tìm bắt.

Xuống Dụ cho các đình thần duyệt lại danh sách các án xét lại về mùa thu cốt phải công bằng, không để có người bị oan uổng, có người được tha rộng. Chuẩn cho lang trung 6 bộ và chưởng ấn viện Đô sát cũng được dự bàn.

Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp tâu nói : Tỉnh ấy tai hại riêng về việc nước lụt, đã nhiều lần lấy của kho ra 7.000 phương gạo, 5.000 quan tiền để chi cấp. Lại xin đến kỳ nước xuống lấy thêm 5.000 quan tiền kho, đem đến chỗ đê vỡ phát cho dân phu đắp lấp. Lại có những người bỏ tiền ra lạc quyên đến 8.000 - 9.000 quan, để giúp đỡ người nghèo túng, chót đã sức đem chia cấp, đợi sau làm sớ tâu xin khen thưởng. Vua dụ rằng : Về khoản đắp lấp chỗ vỡ, đợi kỳ nước xuống, khám rõ công trình lớn nhỏ, trù nghĩ làm bản tâu lên đợi Chỉ tuân làm. Còn khoản tiền quyên đã chuẩn đình chỉ rồi, những số tiền trót đã chia cấp, chuẩn cho lấy tiền kho ra trả lại cho người chủ đã quyên. Hiện nay tình dân bị lụt như thế nào lập tức làm sớ tâu lên, để ta đỡ trông ngóng. Tỉnh Nam Định, bộ cũng nên tư hỏi.

Việc sửa chữa điện Biểu Đức đã xong. Vua thân rước Thái hậu đến làm lễ chiêm bái. Thưởng cho những người làm việc sửa chữa điện ấy có thứ bậc khác nhau.

Viện Đô sát có viên Đặng Đăng Phong mỗi khi vào chầu làm chức Khởi cư chú[1], vua thường thấy dáng mặt không chỉnh tề, tiến lui mất lễ phép, vua vẫn khinh bỉ. Đến đây, vua vời quan Nội các, dụ rằng : Đặt ra viện Bách đài[2] có quan hệ đến pháp độ kỷ cương, nếu không phải là người học thức tài biện, tiến lui an chỉnh tường tất thì sao đủ đương nổi chức ấy. Đặng Đăng Phong ở Lại khoa do chân giám sinh ra làm, đã không có văn học đáng khen, lại không có uy nghi đáng coi, sao nên lạm ở địa vị có quan hệ đến phong hoá phép độ. Chuẩn cho bộ Lại đổi hàm đổi bổ vào nha nhàn tản, để cho xứng với công việc.

Bộ Lại lại làm danh sách xét công các quan to ở trong Kinh và ngoài các tỉnh... (ở Kinh các đường quan, ở các tỉnh thì đốc, phủ, bố, án) về việc thu thuế, bắt lính, xét án 3 khoản nên được bàn công. Trong đó có người đã được dụ trước thưởng riêng rồi, vua chuẩn cho cũng lấy 3 khoản ấy mà bàn thưởng, nhưng bảo rằng : Một là xét về tâm tích, một là khen về công trạng, không nên lấy cái nọ che cái kia. Duy người đã phải phạt, thì dẫu 3 khoản ấy có tốt, cũng không cho bàn công.

Tháng 8, mới làm nhà học phủ Trùng Khánh (thuộc Cao Bằng) nhà học phủ ấy chưa làm, viên Giáo thụ vẫn ở tạm trong thành tỉnh. Đến đây, quan tỉnh là Bùi Ái cho rằng : Học sinh ngày một đông, tâu xin làm nhà học. Vua y cho.

Nguyễn Hữu Kiêu, ấm sinh học ở Quốc tử giám vào thi (thi Hương năm ngoái) viết không đủ quyển. Lệ trước chưa có làm qua, quan bộ Lại cho là quan ở Giám ngày thường khảo hạch không tinh, xin theo lệ đốc học các tỉnh mỗi tên học sinh có vết xấu phải phạt bổng 9 tháng, trừng phạt một loạt, để tỏ ra nhất lượt. Vua theo lời xin.

Chuẩn cho cấp tiền tuất cho những người bị chết dịch ở Quảng Trị và Hà Nội, dân trong sổ được xoá bỏ tên đi và cho miễn thuế, hoãn cho hạn điền tục. Xã Tam Tảo ở Bắc Ninh lính giản tuyển còn thiếu và số dân kê hão vào sổ hoãn cho 2 năm sẽ điền tục ; những tiền thóc bỏ thiếu hoãn đến mùa đông năm nay sẽ nộp.

Những người lệ thuộc ở các đồn biển Cù Huân, Vân Phong, Nha Phu, Cam Linh tỉnh Khánh Hoà mộ không được. Quan tỉnh xin trích dân trong xã và rút số lính giản tuyển về để bổ sung vào sai phái. Vua bảo rằng : Số lính đã thành, không cho rút về. Nhưng vua cho là tỉnh ấy phần biển dài xa, giặc biển thường thường phát ra. Sai tra rõ số dân ở các làng phụ cận với đồn biển có còn thừa người dân nào thì chuẩn cho trích lấy đủ mỗi đồn là 20 tên chước miễn giao dịch, đồn làm dân lệ thuộc, để đủ người đi tuần tiễu.

---

(1) *Khởi cư chú* : tức như chức tả sử, hữu sử, biên chép các sự cử động nói năng của vua.

(2) *Bách đài* : tức là Ngự sử đài, vì trong đài có trồng nhiều cây trúc.

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu xin đem số các hạng tù nguyên trước ghép cho ở phủ Tĩnh Biên cùng với những tù khổ sai đã mãn hạn, mà dân không muốn nhận lĩnh và tù phát đi làm binh tất cả 34 tên, dồn làm đội ngũ cơ Hướng thiện, chọn cử tên Phạm Văn Hậu làm đầu mục, giao cho bảo Vĩnh Thông quản thúc ; số tù nguyên ghép cho ở phủ Ba Xuyên và số tù phát đi làm binh cộng 31 tên, dồn làm đội lục cơ ấy chọn cử tên Nguyễn Thừa Nghĩa làm đầu mục, giao cho viên phủ Ba Xuyên quản thúc, đều bắt đi khai khẩn ruộng hoang, ghép vào dân thôn, để yên sinh nghiệp. Vua theo lời xin.

Chuẩn cấp lệ lương cho tiến sĩ, phó bảng tân khoa có thứ bậc khác nhau. Trước đây những tiến sĩ mới đỗ, đều theo lệ cho viện hàm, ở lại Sử quán 3 năm để học sách, tập văn chương chính sự. Đến đây mỗi một tháng cấp cho người hàm thị giảng (đỗ nhất giáp đệ nhị danh bổ hàm thị giảng) mỗi viên ngân chiết tiền 5 quan ; người hàm trước tác, tu soạn (đỗ nhất giáp đệ tam danh bổ trước tác, đỗ nhị giáp bổ tu soạn) mỗi viên 4 quan 5 tiền ; người hàm biên tu, kiểm thảo (đỗ tam giáp bổ biên tu, phó bảng bổ kiểm thảo) mỗi viên 3 quan 5 tiền, dầu đốt đèn mỗi viên đều 3 cân.

Quan đi quân thứ (Phan Tĩnh) và tỉnh thần Quảng Ngãi (Lê Danh Đề, Nguyễn Trường Duyệt) lại đem quân đến sách Man chia đi ngăn chặn, đốt phá các chỗ chứa lương, bắn chết dân Man, rồi lui đóng quân lại. Các Man đem những người (dân Kinh 13 danh thi) và súc vật (26 con) đã cướp được đến hàng. Việc ấy đến tai vua, thưởng cho các quan ở quân thứ, quan tỉnh và bọn biền binh đi đánh trận ấy kỷ lục, ngân tiền và tiền có thứ bậc khác nhau.

Những mồ mả bỏ hoang ở ngoài thành tỉnh Hải Dương, có nhiều ngôi mả nhân nước xói mòn vào, trơ xương cốt ra. Chuẩn cho ngôi mả nào có thân nhân thì cho đem chôn chỗ khác, mả của người mồ côi, người nghèo, cùng là mả không có thân nhân, thì cấp cho tiền vải chọn chỗ đất chôn dồn cả lại.

Sai các tỉnh giúp đỡ dân bị tai nạn. Dụ rằng : Trước đây, cứ các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Hưng Yên nhiều lần đem tình hình nước lụt tràn ngập, đê điều vỡ lở tâu lên, đã chuẩn cho đem tiền gạo cấp cho rồi. Nay ta nghĩ : Lần nước lụt này sâu quá mức thường, tình hình khổ sở bức thiết đều có phần đáng thương. Chuẩn cho các quan tỉnh đều xét các người chết đuối chia từng hạng cấp cho tiền tuất ; nhà cửa nếu có đổ nát cùng là lúa mạ ở đồng ruộng tổn hại là bao nhiêu, khám thực làm bản tâu lên đợi Chỉ. Vả lại, hiện nay nước lụt đã rút xuống, chỗ nào đồng ruộng hơi cao, thì sức cho dân cấy dặm cấy nối ; ngô đậu khoai củ, sức dân trồng trọt khiến cho dân bị nạn chóng được khởi sắc. Rồi sau thị vệ đi thăm tình hình về tâu. Vua lại vời bộ Hộ vào bảo rằng : Cái nạn nước lụt ở Bắc Kỳ, thì Hà Nội, Nam Định tai hại nặng nhất, phải xuống dụ ngay cho 2 tỉnh ấy, lấy nhiều thuyền vận tải tiền gạo đến các huyện bị tai hại theo hạng cấp thêm ngay để cứu

giúp cho dân bị tai hại. Lại, các đoạn đê công đê tư bị vỡ, cũng chuẩn cho 2 tỉnh ấy cùng quan tỉnh Hưng Yên đợi sau khi nước xuống, thân hành đi khám, hoặc nên cứ theo đê cũ mà đắp lại, hay nên đắp đê mới ra chỗ khác. Trong việc đắp đê, tuy có quãng là đê riêng mà công trình khá nặng, nên phải chi của kho thuê làm thì đều phải phân biệt tính toán làm bản tâu lên đợi Chỉ thi hành, để cho đỡ sự cấp bách của dân.

Tòng Hoá quận công là Miên Trữ cho rằng số lương thường chỉ đủ dùng, không có thừa, xin lĩnh trước số lương sang năm để làm nhà thờ mẹ đẻ. Vua y cho. Lại bảo rằng : Từ sau không được bắt chước thế mà xin nhảm, khiến cho năm này năm khác đều đủ dùng, không đến nỗi năm trước thừa năm sau thiếu là được.

Dân Man ở Quảng Trị lưu tán đã lâu, viên Tri huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường, Phó quản cơ cơ Định man là Nguyễn Bằng phái Thông lại là Nguyễn Công Đạo đi chiêu phủ bọn dân Man đem nhau trở về, xin nộp thuế lệ, phủ thần Thừa Thiên đem việc tâu lên. Công Đạo được thưởng thụ lại mục, Tường và Bằng đều được thưởng kỷ lục 1 thứ.

Nêu thưởng một nhà tiết phụ là Phan Thị Toản và Nguyễn Thị Cận (đều là người Thừa Thiên, vợ quan viên Tôn thất. Thưởng cho Thị Cận 20 lạng bạc ; Thị Toản 10 lạng, Thị Cận còn ít tuổi mà ở goá thưởng theo hạng thứ ; Thị Toản là mẹ chồng Thị Cận) Thị Toản ở goá tuy đã ngoài 30 tuổi, nhưng vì rằng : mẹ chồng, con dâu đều ở goá đến khi bạc đầu, trinh tiết cùng ở một nhà, cũng là khó có, cho nên đặc ân đều nên thưởng cho cả.

Suất đội ở đồn cửa biển Hà Tân, Nghệ An là Hồ Ngọc Dư cung tiến 1 con voi đực (Hồ Ngọc Dư nhân đi chiêu phủ dân Man ở trong địa phận, bỏ tiền riêng ra mua theo thị giá, vua sai trả tiền theo giá mua và thưởng cho 1 chiếc áo vũ đoạn.

Khi ấy Tổng đốc Nghệ An là Tôn Thất Hạp về Kinh đợi chầu hầu. Vua vời vào hỏi rằng : Hạt ngươi gần đây mưa gió thế nào ? Bệnh dịch đã yên lặng chưa ? Hạp đem việc trận mưa chan chứa, dân gian cày cấy thuận tiện, dân trong hạt yên vui, trộm cướp yên cả tâu lên. Vua lấy làm hài lòng. Lại hỏi rằng : Tên giặc trốn là Nguyễn Khắc Sinh ẩn nấp đã dụ sai dò bắt, sự thể như thế nào ? Chưa thấy tâu báo gì ? Thưa rằng thần đã vâng lệnh bàn cùng 2 ty Phiên, Niết tìm cách lùng bắt chưa thấy bóng dấu tên giặc ấy ở đâu. Vua bảo rằng : Nguyễn Khắc Sinh là tên can phạm cốt yếu nhất trong đám giặc, trốn chết đã lâu, ngươi kính đợi làm lễ khánh tiết xong về tỉnh, phải nên để lòng dò bắt cho được đem ra nghiêm trị, để hết mầm ác.

Ở Ninh Bình nước lụt lên to thêm, nhân dân có người bị chết đuối. Lại chuẩn cho theo hạng chẩn cấp cho.

Ngày khánh tiết Vạn thọ. Vua cho là dân Bắc Kỳ đang nguy khốn về nước lụt, vậy lệ múa hát các trò vui trước đều đình bỏ hết. Quan ở Nội các tâu xin đình dâng bài 3 ngày. Vua quở rằng : Năm nay đã đình việc ca nhạc. Vậy ngày chính nhật chiếu lệ đình bãi, còn ngày hôm trước và ngày hôm sau không có việc gì, chuẩn cho thu bài tiến trình.

Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đăng Uẩn tâu nói : Kỳ này dân hạt ấy thức ăn đồ dùng thiếu thốn, nhân dân khan tiền, các hạng tiền nên trưng thu là bao nhiêu, xin triển hoãn cho năm thành. Trong đó riêng có huyện Bồng Sơn (thuộc Bình Định) xin cho hoãn hết. Bộ Hộ cho là tỉnh ấy vụ lúa chiêm này tổn hại đã được tha giảm bớt những số đang thiếu đã lâu. Nay lại cho hoãn đến sang năm giảm giá chiết nộp bằng tiền. Nay thuế thu đã quá hạn, mới cho hoãn, thì những người có bụng mong ngóng mới được bao thu cả số thuế đem tiêu riêng, thuế khoá nhân thế mà bỏ thiếu chứ kẻ dân mọn có lợi gì đâu ? Vậy huyện Bồng Sơn các hạng tiền nên nộp xin cho hoãn đến sang năm, để thư nỗi cần kíp cho dân ; còn các huyện khác theo lệ thu nộp cho thanh khoản. Vua theo lời bàn của bộ.

Chuẩn cho khám lại việc khai khẩn ruộng đất ở Nam Định. Trước đây (năm Minh Mệnh thứ 19) người tỉnh ấy là Đoàn Tái Thái có đơn xin trưng số ruộng đất hoang mới bồi hơn 1.900 mẫu. Đã khai khẩn thành ruộng hiện nộp thuế được hơn 190 mẫu ; gần thành ruộng hơn 200 mẫu. Năm ngoái, bọn Phạm Xuân Thu lại có đơn xin trưng ruộng đất xứ ấy ; quan tỉnh ấy là Nguyễn Đình Tân cho rằng bọn lĩnh trưng trước khai khẩn lâu không có thành hiệu, nghĩ xin chia làm hai thành, ngăn thẳng về phía tây làm một thành, giao cho các hộ chính và các hộ phụ nhận lấy làm sản nghiệp coi quản ; còn một thành về phía đông giao cho bọn Xuân Thu chiếu nhận, mộ dân lập thành làng trại. Đã vâng Chỉ chuẩn cho thi hành. Đến đây, Đoàn Tái Thái lại làm đơn kêu ở Pháp ty, ty ấy xin giao cho bọn Phan Tam Tỉnh, Nguyễn Túc Trưng hiện đang Khâm phái ở tỉnh ấy khám lại tất cả. Nhưng chuẩn truyền cho nếu có thể khai khẩn thêm được hết địa lợi thì xử cho về người trưng trước, nếu không làm được thì cấp cho người khác.

Nguyễn Văn Thị người Quảng Nam là con viên nguyên Quản cơ chết trận, được tặng hàm Phó vệ uý Nguyễn Văn Hiển, năm trước đã chuẩn cho bổ thụ Chánh bát phẩm bách hộ ; đến nay lại xin lệ theo vệ Cẩm y học tập. Pháp ty cho rằng : yêu cầu ơn ban không biết chán, bác đơn đi. Vua cho là không xin tước lộc gì chỉ xin học tập mà thôi ; huống chi là con người bề tôi chết trận. Nên y cho.

Chuẩn cho Án sát Định Tường là Vương Sỹ Kiệt giải chức về Kinh đợi xét. Trước đây, Sỹ Kiệt nhận chức được một năm phát ra 8 chỗ mất cướp, đại hạn mấy tuần, dâng sớ xin về Kinh đợi tội. Vua giao cho Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương xét người nào có thể làm nổi chức ấy. Đã chuẩn cho Sỹ Kiệt cung chức như cũ.

Đến đây, viên ấy lại cho rằng tra xử hai việc án không được thanh thoả, vì tuổi già học thức kém, sợ không làm nổi việc hình án, làm sớ kể hết duyên do nhận lỗi. Vua nói rằng : Hoặc là Sỹ Kiệt thấy Tri Phương làm việc không chu đáo, chỉ giữ ý kiến của mình. Viên ấy chức thấp không muốn nói ra, nên trong lòng bất mãn. Trước đã mượn cớ rút lui để tránh, nay lại đem 3 khoản của Nguyễn Tri Phương làm không phải bày tỏ ra, lại lo Nguyễn Tri Phương không dung, cho nên nhân lấy 2 cái án ấy để từ tránh, chứ không phải 2 án ấy thực gian sáp khó làm. Xét ra người bề tôi thờ vua, chỉ biết có vua, không biết có mình, vì dù quan trên có chỗ không phải, nên lấy nhẽ can ngăn, nếu chẳng nghe lời, nên cứ thực tâu lên đợi Chỉ xử trí. Sao đã muốn nói là lại sợ, nói ra là tính thẳng đáng khen, lánh mặt là xảo quyệt đáng ghét. Người có bụng như thế, không phải là đạo trung chính, sao được không có lỗi. Chước cho giải chức về Kinh giao bộ Lại xét nghị. Nguyễn Tri Phương nếu có chỗ không phải, sẽ đợi có Chỉ (Sỹ Kiệt tâu Tri Phương làm 3 khoản không phải chép ở sau đây).

Quan bộ Hình tâu nói : Về khoản xử tội phát đi làm binh, nhiều lần bàn định : Từ Quảng Nam trở vào Nam đến Phú Yên các hạt, thì phát đi làm binh ở cơ Định man đạo Quảng Trị ; các hạt từ Khánh Hoà trở vào Nam, thì phạt đi làm binh đồn điền ở 2 phủ Tĩnh Biên và Ba Xuyên, tỉnh An Giang. Cũng là tính đường đất xa gần chia phát bọn tù phạm. Duy có hiện nay đạo Quảng Trị hợp vào phủ Thừa Thiên, các binh phạm tội không nên để tụ họp nhiều người. Nếu giao cả cho 2 phủ Tĩnh Biên, Ba Xuyên, tỉnh An Giang, thì đất đã xa cách, mà lâu ngày thêm nhiều người lại e có sự không tiện. Trộm nghĩ : Các tỉnh ở Nam Kỳ đều là ruộng đất rộng xa mông mênh, còn nhiều chỗ có thể ở và cấy cày được. Xin sắc xuống cho viên Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển khám xét đồn bảo các hạt ấy xem chỗ nào ruộng đất bỏ hoang dễ việc cày cấy, làm nhà ở, nên đem số lính có tội chia ghép vào đấy, bàn tính cho kỹ làm bản tâu lên, đợi Chỉ thi hành. Vua khen lời tâu là phải. (Rồi sau theo lời của viên Kinh lược xét tâu, chuẩn định chuyên đem phát đi đến 2 huyện Kiên Giang, Long Xuyên ở Hà Tiên).

Thuyền của người Tây dương sinh sự ở vùng Trà Sơn, cửa biển Đà Nẵng, Quảng Nam. Khi ấy có 1 chiếc thuyền đến vụng ấy, cho hỏi thì họ nói rằng : Chỉ đến đưa quốc thư yêu cầu xin thông thương mà thôi. Rồi lại chở đến cửa Thuận An, phủ Thừa Thiên đưa một phong thư cho sở đồn biển, (viên tấn thủ không chịu nhận, đem thư ném vào cái xuồng ván nhỏ của tàu ấy. Người Tây dương lại lấy phong thư ném ở trên bờ cát) mà đi. Ngày hôm sau lại đến Đà Nẵng nói rằng việc đưa thư đã xong, đến đây đợi 7 - 8 ngày nữa thì chánh phó sứ sẽ đến bàn việc, nếu không hoà thì trở về chiêu tập nước Hồng Mao cùng đến, sẽ có sự không tốt. Việc tâu lên, giao xuống bộ Binh bàn và sai bộ tư sức cho tỉnh ấy phái nhiều biền binh ngày đêm tuần phòng, nếu thấy thuyền Tây dương hoặc có lẻn vào bờ biển thì lập

tức xét hỏi để cho họ biết có phòng bị. Sau sớ của tỉnh lại tâu đến, thì thuyền của Tây dương đã bắn phá các đài bảo ở vụng biển ấy rồi. Vua quở rằng : Quan tỉnh ấy chẳng biết phòng bị trước khi có việc, xem những tình hình trong sớ, chừng như đã cách trở ít người yếu ớt, nên gặp đến việc không lấy gì mà ứng phó ngay được. Xét ra thuyền của Tây dương ở bên dưới, mà trong 1 chiếc thuyền chứa được bao nhiêu súng đạn, thế cũng bắn từ từ, làm gì có cái thế đạn bay như mưa, huống chi quân ta ở cao bắn xa, đã có thành luỹ đủ cậy, nó sao hay đánh phá ngăn chặn được hết mọi chỗ, mà không có thể bắn được ư ? Hẳn là các viên biền đều không có bụng cùng nhau thù tức đối địch với quân giặc, cho nên làm kế sợ hãi để giữ mình đấy thôi. Nay viên lĩnh Tổng đốc tỉnh ấy là Trần Tri hiện đã thân đến nơi, chuẩn cho nghiêm đốc các đài, bảo phải đem súng lớn ra bắn trả lại một loạt. Còn những biền binh ứng tiếp, cũng đều ra sức thẳng tiến không được lùi bước. Nếu không được công trạng gì, tất phải lấy quân pháp xử trị, chớ hối. Và, chuẩn cho phái ra biền binh đang tại ban Tam vệ dinh Tiền phong và 1 viên quản vệ Nhất vệ Tuyển phong là Hoàng Thành đem theo 1 vệ binh Tiền phong tiến đi theo Trần Tri sai phái, để cho thêm mạnh thế quân. Lại sai chọn lấy 1 viên quản vệ dinh Thần cơ người nào dũng cảm và bắn giỏi mạo hiểm tiến trước thân đốc đem súng lớn ra bắn, nếu được việc sẽ có thưởng. Quan ở bộ đem các viên thự Phó vệ uý Tiền vệ là Tôn Thất Ân, Cai đội đội ngũ Hữu vệ là Bùi Ngân ra ứng cử. Vua y cho. Rồi dụ cho quan bộ Binh rằng : Lần này cửa biển Đà Nẵng có việc, đã chuẩn cho quan tỉnh Quảng Nam họp tập biền binh tuỳ cơ ngăn đánh rồi. Duy có cửa ải Hải Vân cùng với cửa biển ấy tin tức có quan hệ với nhau, chuẩn phái Phó vệ uý Tiền vệ dinh Long võ là Lê Nghị đem theo 100 tên Cấm binh đến ngay ải Hải Vân hiệp cùng quan quân nguyên phái đi trước để canh phòng. Lại sai bộ phái thêm đủ 100 tên đóng giữ thành Trấn Hải và 1 viên quan vệ dinh Thần cơ pháo thủ đủ 30 tên sắp đủ thuốc đạn súng và khí giới nghiêm chỉnh để phòng bị. Lại cho là : Lĩnh Tổng đốc là Trần Tri đã đi đến quân thứ, sai quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm là Đào Trí đến ngay cửa biển Đà Nẵng hiệp cùng Trần Tri coi giữ hai thành An Hải và Điện Hải tuỳ cơ đánh dẹp làm việc ; quyền Chưởng dinh Long võ là Trần Hoằng đến ngay Quảng Nam đốc đồng với Bố chính là Nguyễn Huy Lịch làm công việc tỉnh ấy.

Tháng 9, sai Hồng lô tự khanh sung làm việc ở Nội các là Nguyễn Duy đi kíp đến đồn cửa biển Đà Nẵng hội cùng Đào Trí bàn làm công việc trấn dương[1]. Lại cho rằng Tổng đốc là Trần Tri bó tay ngồi ngay, làm mất khí mạnh của quân sĩ sai triệt về tỉnh cùng Trần Hoằng tĩnh trấn lòng người đợi Chỉ trừng phạt. Án sát là Tôn Thất Dũng, Lãnh binh là Phạm Truật cũng vì tội sơ phòng (khi thuyền Tây dương

(1) *Trấn dương* : theo nghĩa đoạn này có lẽ là trấn áp người Tây dương.

mới đến. Dũng và Truật cũng giữ việc đốc suất canh phòng và hỏi rõ tình hình), chuẩn cho trước hãy cách chức tạm giao cho Đào Tri, Nguyễn Duy tuỳ việc sai phái, nếu có một chút sợ lùi lập tức đem chém ở trước quân để răn bảo mọi người. Rồi lại xuống dụ cho Trần Hoằng đến cùng với Đào Trí, Nguyễn Duy bàn tính công việc trấn dương. Tổng đốc là Trần Tri xin ở lại quân thứ gắng sức báo hiệu. Vua cho rằng ở tỉnh để tĩnh trấn nhân tâm cũng là việc cốt yếu. Không cho.

Phái thêm một viên Hiệp quản dinh Thần cơ và 50 tên biền binh, 10 tên pháo thủ đến ngay thành Trấn Hải, hiệp cùng quan quân phái đi trước để nghiêm thêm việc phòng bị.

Xuống sắc khẩn đòi viên Quản đạo Phú Yên là Trần Đình Túc (nguyên xin về quê chung dưỡng[1]) chuẩn cho đi theo Nguyễn Duy làm việc ở quân thứ.

Vua nhà Thanh tư cho hoãn kỳ dâng lễ cống sang năm (vì cớ trong nước có giặc Hồng Tú Toàn, cho hoãn đến kỳ sau tiến cống 2 kỳ làm một).

Tham biện quân vụ Quảng Ngãi là Phan Tĩnh, quan tỉnh là Lê Danh Đề (Bố chính), Nguyễn Đăng Tín (Án sát) lại đem quân tiến tiễu đất Man đánh phá sào huyệt, mọi người Man đều đã sợ hãi một loạt, xin đem người và súc vật nộp và đầu hàng. Tờ tâu dâng lên, thưởng cho Phan Tĩnh, Nguyễn Trường Duyệt (Lãnh binh) gia quân công một cấp ; Lê Danh Đề, Nguyễn Đăng Tín mỗi người gia một cấp ; binh đinh mỗi người một tháng gạo và tiền. Còn các viên, biền và những người sai đi hiệu lực, cũng chuẩn cho xét thực làm danh sách tâu lên, đều cho khen thưởng có thứ bậc khác nhau.

Án sát tỉnh Định Tường là Vương Sỹ Kiệt trước tâu việc Kinh lược đại sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương trù tính việc đồn điền có 3 điều không tốt (như là chiêu mộ dân nghèo cho đến chỗ có ruộng đất cày cấy để chúng họp bọn đi ăn cướp là 1 điều. Đem những người tù tội ghép vào khai khẩn chỗ ruộng hoang, để đến nỗi vừa ghép vào liền trốn đi, là 2 điều. Đồn điền chưa xong lại làm sổ đinh lưu trú, chẳng khỏi làm hại cho dân, là 3 điều). Viên Kinh lược sứ ấy cố giữ lấy mình là phải, mọi người chẳng ai dám nói, Tham biện là Phạm Thế Hiển cũng xu tay trong áo ngồi nhìn, nhất vị bảo sao nghe vậy. Vua đã giao cho bộ bàn. Đến nay bộ Hộ tâu nói : Xét ra nhiều lần tập tâu thì Phạm Thế Hiển cùng với Nguyễn Tri Phương đều là hết lòng bàn làm mong đến nên việc. Nay viên ấy trích lấy một hai điều, bảo là không tốt, chỉ muốn kiếm lấy cái tiếng là cương trực. Xin không nên bàn đến.

Vua phê bảo rằng : Vương Sỹ Kiệt cũng giao bộ Lại xét hỏi y về hiện nay nên tìm cách làm thế nào cho thoả thiện, ngõ hầu mới hết được tình của y và xem câu

(1) *Chung dưỡng* : ở nhà nuôi cha hoặc mẹ già cho đến khi cha hoặc mẹ chết.

nói của y thế nào. Nguyên tập sớ của Sỹ Kiệt chuẩn giao cho Nguyễn Tri Phương yên tâm xem rõ, nên chữa chỗ lệch, vá chỗ rách như thế nào để có thể làm được lâu dài, bàn tính cho ổn thoả rồi tâu lại. Ngự sử là Nguyễn Ích Khiêm cũng tâu xin giảm bớt số lính đồn điền di cư đi để biên giới được nhiều quân, kén lấy 6 cơ cho ở 6 tỉnh, để khai khẩn đất ruộng bỏ hoang, còn 15 cơ thì rút bớt, để khỏi hại dân. Vua lại chuẩn giao cho bọn Tri Phương, Thế Hiển xem cả xét nghĩ.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp làm sớ đem các tình hình hiện đi khám các phủ, huyện trong thuộc hạt về nước lụt nông sâu (Thọ Xương, Vĩnh Thuận, Từ Liêm, Chương Đức, Thanh Oai, Sơn Minh, Hoài Yên, nước sâu 4 - 5 thước, hoặc 6 - 7 thước. Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Nam Vang cùng 2 tổng Đạo Tú, Thầm Lộng huyện Sơn Minh, nước sâu hoặc hơn 10 thước, hoặc 14 thước) không giống nhau và nhân dân chết đuối (333 xác người) nhà cửa trôi mất và đổ nát, (6.671 nóc nhà), xin cứu giúp thêm nhiều.

Vua cho rằng : Nước sông lên quá mức thường, dân tình rất là thiệt hại, phải nên cứu giúp cho rất nhiều, để cho được chóng tỉnh lại. Chuẩn cho các huyện thuộc hạt ấy thuế vụ chiêm năm nay và số còn thiếu về năm trước, cùng là các tiền thóc vụ mùa này đều cho miễn hết. Nhân dân người nào bị chết đuối đều cấp cho 3 quan tiền ; dân nội tịch cho rút ngạch miễn thuế hoãn 3 năm mới phải điền tục ; những nhà đổ nát thiệt hại nặng thì cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo, thiệt hại nhẹ thì đều cấp cho 1 quan tiền. Những binh lính làng nào nhiều lần thiếu ngạch thì chiểu theo thứ tự, hạng bị hại lắm đều cho hoãn hạn 1 - 2 - 3 năm có thứ bậc khác nhau. Các hạng thuế vặt và thuế người Minh Hương nộp bằng bạc đều cho miễn cả. Những hạt nào không bị thiệt hại đều miễn cho 5 thành. Sang năm đến kỳ duyệt dân tuyển lính, ở Bắc Kỳ, những hạt bị tai hại, đều cho hoãn một lần.

Những người chết dịch từ trước mà chưa điền tục, cũng cho hoãn đến kỳ tuyển lính sau điền tục. Hải Dương tuy không bị nước lụt, nhưng năm trước bị giặc tàn phá, làm ăn để nuôi sống chưa được như thường, cũng cho đình hoãn một loạt. Sau Nam Định và Hưng Yên cũng đều khám xét làm tâu xin, chuẩn cho theo lệ Hà Nội mà thi hành.

Khâm phái trấn dương sự vụ là bọn Đào Trí, Nguyễn Duy xin phái thêm 200 binh ở Kinh đến ải Hải Vân canh gác ngăn chặn để phòng lâm thời sách ứng. Vua cho rằng : Ải Hải Vân trước đã phái thêm 100 binh Tuyển phong đóng giữ rồi, không cho phái thêm nữa.

Thừa Thiên và Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình mưa bão dữ dội, nước lụt lên to, Kinh thành mặt trước có 2 đoạn bị sụt lở, 3 tỉnh Nam, Ngãi, Bình lúa mạ mất

hết, dân khó kiếm được gạo ăn. Quan tỉnh một mặt đem tiền gạo lạc quyên hiện còn lại chia cho những người nghèo túng, một mặt tâu lên. Những đình, chùa, nhà, thuyền nào bị đổ nát thì theo lệ cấp đỡ cho. Vua lại xuống dụ rằng : Nếu dân có quẫn bách lắm, lại nên bán thóc gạo ra cho vay, hay chẩn cấp thì cho tâu ngay, không nên yên lặng.

Về 4 sở mỏ vàng ở Lạng Sơn là La Sơn, Phúc Vượng, Na Tiết và Đồng Bộc khí vàng lại nhiều, chuẩn cho khai lấy vàng, theo lệ nộp thuế (Na Tiết, Phúc Vượng mỗi năm nộp vàng cốm đều 6 lạng ; La Sơn, Đồng Bộc mỗi năm nộp vàng 10 tuổi đều 5 lạng).

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi dâng sớ tâu 55 xã thuộc hạt ấy dân bị chết dịch. Trong đó có 50 xã rất là thiệt hại, tâu xin giúp đỡ. Chuẩn cho theo lệ cấp tiền tuất, xoá sổ miễn thuế, hoãn cho 2 năm mới phải điền tục.

Ninh Thuận công là Miên Nghi tâu xin cho con trai về nhà học tập. Vua dụ rằng : Đặt ra nhà Tôn học là muốn cho nuôi dạy thành tài, để Nhà nước dùng, mà tỏ rõ cái tốt đẹp của họ Tôn thất. Thế mà những công tử vào học, không thấy tiến ích, thường thấy lười biếng, thật là uổng phụ cái ý tác thành nhiều lắm vậy. Vả, đặt ra nhà dạy học do Ninh Thuận công xướng nghị lên trước, nay lại xin cho con về nhà học, chẳng hầu như trước sau mâu thuẫn ư ? Người xưa có câu nói là "lúc mới thì có thành công, rồi sau có tệ" chính giống thế vậy. Nay chuẩn cho phủ Tôn nhân hội đồng với bộ Lễ xét những duyên do sinh ra tệ ấy, châm chước nghĩ bàn làm bản tâu lên đợi Chỉ.

Vua cho vời bộ Binh dụ rằng : Trước đã chuẩn định hằng năm cứ tháng trọng xuân sát hạch các nhân viên ban võ, hạng ưu thì được thăng bổ không kể thứ bậc, hạng bình thì theo lệ thuyên chuyển, hạng thứ thì vẫn làm chức cũ, hạng liệt thì bắt về hưu. Sau ta nghĩ : Người đi làm việc quan nơi xa nhiều năm, lìa thân thích, bỏ làng mạc, tình cũng nên thương. Lại chuẩn cho người làm việc quan ở xa, từ 7 năm trở lên, do quan tỉnh cấp giấy về dẫn vào ra mắt sát hạch. Người nào được đổi thăng lên hạng bình thì lượng cho thuyên chuyển, để cất nhắc người bị đọng lại. Duy có tài đức phẩm hạnh của người nào tài hơn, người nào kém, thượng ty của các người ấy ngày thường đã từng sai phái, hẳn là biết rõ lắm rồi. Nay cho lấy các người sát hạch trước dự vào hạng thứ đến bộ sát hạch lại nếu quả là xuất sắc, mới được đổi lên hạng bình, đợi Chỉ thăng bổ, nếu chỉ là tầm thường chưa là đắc lực, thì vẫn theo hạng trước mà chuyển bổ, để cho người xét trước rõ tội về người nào, để tỏ sự thận trọng. Trước đây, đã có nghị chuẩn cho từ quản vệ, cơ cho đến suất đội ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, sát hạch dự cho vào hạng thứ thì chỉ làm một chức không được thuyên chuyển ; cùng là những đội trưởng suất đội ở các phủ đệ không được dự vào lệ sát hạch. Nay nghĩ lũ ấy tuy không có gì biểu hiện, mà theo thường còn

đủ sai phái được. Người nào vốn là đỗ võ cử hay quân công, cùng là tập ấm Anh danh giáo dưỡng xuất thân, chuẩn cho đủ 3 năm xét công ; những người do hạng ngũ xuất thân, thì phải đủ 4 năm xét công, do thượng ty, tâu xin cho thăng 1 trật, để cất nhắc người làm lâu một chức.

Tỉnh Nam Định đem dời kho riêng ở xã Phù Xã đến làm ở xã Hải Lãng (năm thứ 5, nguyên làm kho ở Phù Xã, chỗ ấy đất ẩm thấp, hằng năm đến mùa thu nước lụt, đoàn thuyền đến đậu không tiện, đến đây, Tổng đốc là Nguyễn Đình Tân xin dời đến đấy).

Trước đây, thuyền máy chạy bằng hơi nước của Tây dương đến đưa thư đến ngoài đồn cửa biển Thuận An. Viện Cơ mật đã tâu, chuẩn cho đem nguyên phong giao cho viên tấn thủ đồn Đà Nẵng giao trả cho thuyền ấy và hiểu bảo cho họ biết làm như thế là vô lễ nên không nhận thư. Rồi sau thuyền ấy sinh sự, liền lại đưa thư cho viên tấn thủ (người thuyền trưởng dịch tên là Lê Liệu) xin nhờ đệ hộ lá thư về việc giao hiếu và thông thương. Quân thứ Trấn Dương uỷ người đến vặn hỏi thì chủ thuyền ấy xin nhận lỗi (cứ người ấy nói y là thuyền trưởng đi đến đưa thư trước, còn về thông hiếu đính ước các điều kiện, quốc trưởng nước ấy sẽ sai chánh phó sứ đến sau hội bàn. Còn như, việc đã làm không phải, đợi đến khi bàn việc hoà hiếu xong các pháo đài và đồn bảo xin làm đền). Đến đây lại có 1 chiếc thuyền 3 cột buồm nhiều dây lèo chở đến cùng với thuyền trước bỏ neo đỗ lại. (Sai hỏi thì thuyền trưởng xưng tên là Cô-li-e, hắn cùng với chánh phó sứ cùng ở nước Xiêm, khi ấy thuyền của hắn đi trước, chánh phó sứ chẳng bao lâu nữa cũng đến, nhưng hoặc vì nước gió ngăn trở, nên phải chờ đợi chưa đến. Xin cấp giấy cho đi đến Ma Cao để tìm).

Vua cho rằng người Tây dương tính hay giáo dở, chuẩn cho phái thêm lính vệ Tuyển phong 50 tên đi đến đồn Cu Đê, 100 tên đi đến ải Hải Vân, hiệp cùng với quân phái trước đóng giữ để thêm mạnh thanh thế. Sau vài ngày thuyền máy chạy bằng hơi nước ấy (tức cái thuyền của Lê Liệu đến trước) ra khơi theo hướng Đông mà đi.

Mùa đông, tháng 10, chuẩn định cho thợ mộc, thợ đóng thuyền mới, thợ xảm thuyền đều theo lệ thợ xẻ, 2 người chọn lấy 1, chia làm 3 ban. Vì có Nguyễn Sỹ Long (nguyên là Tri huyện.huyện Chân Lộc, được dẫn vào ra mặt tâu bày) nói là bọn thợ ấy phải chịu nặng riêng vậy.

Bọn thổ phỉ nước Thanh vây thành phủ Khai Hoá, tỉnh thần Tuyên Quang sai đi do thám rồi đem việc tâu lên. Vua cho rằng : Hạt tỉnh ấy liền giáp với cõi đất nước Thanh, chính nên nghiêm cẩn phòng bị. Sai quan tỉnh ấy sức khắp các phủ, huyện và thổ hào, thổ dõng chiểu theo địa hạt phòng giữ, cho yên bờ cõi.

Dụ cho các nha phải kính giữ điều lệ, đại lược nói rằng : Cai trị nước không thể không có pháp luật, thi hành hoặc chỉ có 2 - 3 huyện tỉnh thiệt hại nặng, mà nói pháp luật cốt phải được người. Từ trước đến nay, điều lệ tuy chưa chắc đã là hay cả, nhưng nếu người có chức trách biết giữ phép mà làm, thì cái tệ của quan lại cũng có thể ngăn được chút ít, nếu bỏ pháp luật, theo ý riêng, yêu ghét không thường, thì sự đút lót rối bời, người hay dở lẫn lộn, ta dẫu có bụng muốn cho thịnh trị, cũng khó làm nên được. Từ nay về sau, các nha làm việc, đều phải theo điều lệ tra đi xét lại. Nếu bỏ phép theo tình riêng, chuẩn do Nội các hoặc viện Đô sát nêu ra tham hặc trừng răn. Nếu các và viện không biết xét ra tham hặc, cũng cùng người bỏ phép cùng tội.

Dân tỉnh An Giang có người xin bỏ ruộng đất ra để chia cấp cho xã thôn. Chuẩn thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Là Phan Văn Sự, Nguyễn Văn Lâu và Đặng Văn Trì).

Tha thóc thuế vụ chiêm, vụ mùa và số tiền còn thiếu lại cho 5 xã thôn tỉnh Thái Nguyên vì nạn vỡ đê. Những dân bị chết dịch cũng cho theo số người chết nhiều ít mà triển hạn điền tục (nơi 2 năm, nơi 3 năm).

Tên đầu sỏ bọn giặc ở Sơn Tây là Đinh Công Mỹ bị giết chết, đem thủ cấp nộp dưới cửa khuyết. Thưởng công cho người bắn được là Quách Đình Chính làm Suất đội (và thưởng cho 150 lạng bạc) ; Quách Đình Quyền làm Đội trưởng (và 50 lạng bạc) ; quan tỉnh được thưởng kỷ lục có thứ bậc khác nhau. Bọn lũ của giặc là lũ Đinh Công Cao, Bạch Công Trân, họ hàng của giặc là Đinh Công Hổ, Đinh Công Bính phát đi sung quân ở nơi biên giới xa và gần.

Chuẩn định lệ các địa phương tâu việc tai biến bị tổn hại. Bộ Hộ tâu nói : Gần đây các địa phương sớ tâu về việc điền hoà bị thiên tai thiệt hại, hoặc chỉ có 2 - 3 tổng bị thiệt hại nặng, mà nhất khái nói chung cả toàn huyện, chung cả toàn tỉnh, không có phân biệt gì. Hoặc đã bắt đầu thu thuế, mới xin chiết nộp tiền, hay xin triển hoãn, thì trong đó đã bổ thu trước rồi chẳng khỏi làm no béo cho bọn tổng lý. Từ nay về sau xin : Xã thôn nào bị tai hại khá nặng, thì quan tỉnh xét hỏi, hoặc nên cho triển hoãn, hay nên cho chiết nạp, thì trước khi mở trường thu thuế 15 ngày phải làm sớ đệ tâu và sức cho các phủ, huyện thông sức cho bọn lý dịch ở các xã thôn được dự vào tập tâu xin ấy, không được thu trước. Sau khi được Chỉ rồi, phải kê khai lên bảng yết thị cho mọi người đều biết, để ngăn cái tệ gian dối. Vua theo lời tâu.

Đê sông ở Bắc Kỳ, trước vì vỡ lở, sau đã lấp đắp lại. Đến nay tâu nói dòng sông yên sóng. Vua dụ rằng : Những đê công đê tư bị vỡ lở phải hết lòng bồi đắp, đề phòng kỳ nước lên mùa hè sang năm. Nếu lại đắp dối trá để xảy ra tai hại tất trị tội nặng, không tha (chỉ thưởng cho người sang hộ thôi, còn thưởng đền công đắp đều đình cả).

Đồn biển Thuận An có chiếc thuyền máy chạy bằng hơi nước của người Tây dương đến ở ngoài khơi. Sai 4 viên suất đội Thuỷ sư đều đem quân lính khí giới đi thuyền đi nơi kiểm xét.

Bỏ nhà Tôn học (học đường phủ Tôn nhân), (trước đây Ninh Thuận công là Miên Nghi xin đem con về phủ học tập ; đến nay, vua hỏi Tuy Lý công là Miên Trinh rằng : Những con cháu của các tước công ở nhà Tôn học tại sao ít có thành tài ? Trinh thưa rằng : Lũ ấy phần nhiều lười học. Vua nói : Như thế thì cái nhà học ấy chỉ là đặt hão mà thôi ; bèn sai bỏ đi).

Thưởng cho viện Thái y. Vua cho rằng quản viện là Vũ Đức Nhu, Ngự y là bọn Nguyễn Hạnh tiến dâng thứ thuốc quý lên cung Gia Thọ dùng và thứ thuốc quý ngài dùng, đều thấy có công hiệu cả. Xuống Dụ thưởng cho kỷ lục và tiền vàng tiền bạc có thứ bậc khác nhau để tỏ ý hầu vui ban ơn, nêu người hay, khuyên người giỏi.

Thái bộc tự khanh là Hồ Đình Hy ngầm theo đạo Gia tô, bị quan viện Đô sát nêu ra tham hặc. Chuẩn cho cách chức bắt xích lại giao xét. Sau án thành dâng lên. (tháng 4 năm thứ 10), rốt cuộc Hy phải tội theo tà giáo mưu phản quốc, xử chém ngay.

Đổi lại điều cấm về buôn bán gạo gian lậu. Vua cho là : Năm ngoái có nghị định (người hạt khác đem gạo đến hạt Hải Dương bán đổi khép vào luật buôn gian xử tội. Dân các huyện Thuỷ Đường, Đông Triều đong gạo xét ra không có giấy tờ. Chiểu luật "vi chế" gia lên mức nặng trị tội) chưa là thoả đáng. Chuẩn cho đổi định lại : Hễ người nào ngầm đem gạo bán đổi cho thuyền người nước Thanh, vẫn theo lệ buôn gian xử tội. Còn như người ở các hạt Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên nếu có trái lệnh cấm đem gạo đến đổi bán, thì mới theo luật "vi chế" gia thêm bậc lên mà nghĩ xử.

Quan tỉnh Khánh Hoà đem việc dân trong hạt bị điêu háo tâu xin cứu giúp. Bộ Hộ cho rằng : Dân tỉnh ấy ở dia núi khí độc, sát liền với giống hổ, tình hình rất là khổ sở. Những nhân đinh bỏ trốn hay chết, hết hạn chưa thể điền đủ, thì xin do quan tỉnh xét thực chia thành hạng lại cho triển hoãn nữa (làng nào thiệt hại lắm cho hoãn 5 năm, thiệt hại vừa cho hoãn 3 năm) để đỡ sự cấp bách cho dân. Còn số đinh điền biên hão vào sổ, xin cho tương hạng[1], trừ bỏ ngạch thuế. Nhưng e rằng quan khám đạc trước hoặc có không khắp, xin do quan tỉnh khám lại, làm danh sách tâu lên đợi Chỉ, lượng cho cứu giúp. Còn số đồ vật mua theo thị giá, xin trừ những thứ không phải là sản xuất ra mà giá hơi cao, thì cứ tuân theo lệ trước thêm lên 1 - 2 thành hay 3 - 4 - 5 thành (nghị năm Thiệu Trị thứ 4). Nếu hoặc gia đến 6 thành trở lên, cũng tâu lên ngay đợi Chỉ. Còn như làm việc gì thuê bắt dân phu đến

(1) *Tương hạng* : đem sang hạng khác, không ở ngạch đinh chịu thuế.

100 tên trở lên, xin tuân theo lệ năm Minh Mệnh trước (mỗi tên một ngày cấp cho tiền 40 đồng, gạo một uyển) mà thi hành. Vua chuẩn cho theo lời bộ bàn.

Tỉnh Khánh Hoà lại tâu nói : Việc kén lính ở hạt ấy, xin chiểu theo lệ ở 6 tỉnh Nam Kỳ 5 đinh lấy 1 tên. Vua cho rằng : Những lời xin ấy có phần biện bác làm rối loạn phép cũ. Nguyễn Quýnh (Bố chính), Lê Cán (Án sát) đều phạt bổng 6 tháng để làm răn.

Hoãn thuế vụ chiêm cho dân tỉnh Ninh Bình vì nạn nước lụt (2 vụ chiêm, vụ mùa năm sau thu nộp cả) và tha cho số tiền thóc về năm trước còn thiếu lại. Là lời xin của Khâm phái là Nguyễn Túc Trưng vậy. Quan tỉnh ấy bỏ không tâu, giao bộ chiếu luật nghiêm phạt.

Cho thự Tổng đốc An - Tĩnh là Tôn Thất Cáp đổi bổ làm thự Thượng thư bộ Hộ. Hữu tham tri bộ Hộ là Hoàng Thu thăng thự Tổng đốc An - Tĩnh. Thu vào từ tạ trước thềm rồng. Vua dụ rằng tỉnh ấy đất xấu dân nghèo, tình hình có phần quẫn bách, tất phải hết lòng vì dân liệu cách cứu giúp, cốt sao cho dân bị đau khổ được chóng tỉnh lại, để đáp tấm lòng uỷ nhiệm của ta. Nhân cho một bài thơ khuyên nên cố gắng.

Cho Nguyễn Công Nhàn (là Tuyên phủ sứ ở An Giang) thăng thự Chưởng vệ lĩnh Đề đốc An Giang (nguyên quyền Đề đốc là Hồ Đức Tú về nhà để tang).

Tháng ấy, ngày rằm là ngày Canh Ngọ, có nguyệt thực. Khâm thiên giám không tâu trước. Vua cho là suy tính không tinh, đều phải giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

Năm ấy, sổ xét án mùa thu, các hạng tù là 476 tên. Đem xử chém 32 tên ; còn hoãn chém và được giảm, được tha, lưu giam lại có thứ bậc khác nhau (cho hoãn chém 92 tên, giam lại 44 tên, phát đi sung quân 103 tên, phát lưu (đi đày) 29 tên, xử đồ 12 tên, phát làm binh 1 tên ; làm nô 1 tên, thu bạc chuộc phạt trượng rồi tha 2 tên, phạt trượng thích chữ vào trán rồi đuổi về 2 tên, vẫn giam lại đợi xét 158 tên).

Trước đây (hồi tháng 3), vua cho rằng binh lính có nhiều người trốn thiếu, không vui lòng đi lính như khi trước. Sắc cho bộ Binh xét kỹ về nguyên do đến nỗi có tệ ấy, theo từng khoản trù nghĩ tâu lên. Đến đây, bộ thần tâu nói về nguyên do lính trốn có 6 điều tệ (vì tại tổng lý ẩn giấu cho người giàu bắt ức người nghèo là một điều tệ. Các viên tỉnh, phủ, huyện ít có người để bụng phòng ngừa xét đến, chỉ chắc bằng ở tổng lý giải đến điền thế, là 2 điều tệ. Những viên phái giải lấy tiền thả ra, hoặc cho cáo ốm ở lại, là 3 điều tệ. Những binh lính chơi bời, uống rượu, đánh bạc, viên quản suất đã không ngăn cấm, suất đội, đội trưởng chứa để kiếm lời, là 4 điều tệ. Viên quản suất dung cho có kẻ nghỉ việc để lấy tiền, sai phái chẳng khỏi nhọc mệt, là 5 điều tệ. Những khi làm công việc, các vật cần dùng phải mua kíp giá

đất, bọn lại dịch lại theo đó gây thêm mối tệ, tuy có cấp cho giá tiền, nhưng thể chẳng được chẳng chia thu vào binh lính. Các người quản suất, bộ, ty, lại cho có kẻ nghỉ việc để lấy tiền, nhiều cách những nhiễu, là 6 điều tệ, phải nên nhắc rõ lại phép cũ, để cho biết răn sửa. Vua nói : Chỉ dụ nhiều lần, bàn về điều cấm, thực đã nghiêm ngặt. Duy tại người làm ra tệ, cho nên luật pháp chỉ là giấy tờ hão ; cũng bởi không có người xét hạch trích ra, cho nên đến thế. Nay đã nhắc lại rõ ràng, nếu lại noi theo lối cũ làm bậy, chuẩn cho bộ Binh, viện Đô sát dò hỏi được sự thực tâu lên tham hặc để trừng trị. Đến cuối năm đều đem số trốn thiếu là bao nhiêu làm thành danh sách, thiếu nhiều thì đem quan tỉnh, phủ, huyện, thống, chưởng quản suất chiểu luật gia thêm bậc mà xử trị, để tỏ sự khuyến khích.

Bắc Kỳ nước lụt đã cạn, quan Khâm phái trước là Phan Tam Tỉnh, Nguyễn Túc Trưng lại tuân đi hội tra việc án tranh ruộng trại Nam Điền.

Vua nghĩ đến tướng sĩ ở quân thứ Quảng Nam đương lúc rét buốt này, sai thị vệ đem cho áo rét có thứ bậc khác nhau (Trần Hoằng, Đào Trí, Nguyễn Duy đều thưởng cho mỗi người 1 chiếc áo nhiễu hoa không nổi cát màu lam sẫm tay hẹp ; còn 8 người mỗi người 1 chiếc áo võ ti[1] và 17 người mỗi người một chiếc áo võ đoạn màu đỏ).

Cho viên Kinh lược đại sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương áo mặc rét.

Định rõ lại lệ tìm bắt giặc trốn. (Nếu tên can phạm là người cùng làng với lý trưởng mà là kẻ can phạm rất quan yếu thì lý trưởng phải xử tội trảm giam hậu, cai, phó tổng đều xử tội phạt 100 trượng phát lưu ; là chính yếu phạm thì lý trưởng phải tội phạt 100 trượng phát lưu, cai, phó tổng xử phạt 100 trượng đưa đi đồ ; là thứ yếu phạm thì lý trưởng xử phạt 100 trượng đưa đi đồ ; cai, phó tổng phạt 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi ; là tòng đảng thì lý trưởng xử đồ 2 năm rưỡi, cai, phó tổng phạt 80 trượng, đồ 2 năm. Xã nào có cai, phó tổng thì cai, phó tổng là tội đầu, lý trưởng thứ nhì). Và lệ xảy ra việc cướp (bọn kẻ cướp tụ họp ở trong xã mà đi ăn cướp thì lý trưởng phải xử tội phạt 100 trượng đồ 3 năm ; nếu tụ tập ở làng mình mà đi ăn cướp làng khác, hay làng khác không canh phòng để đến nỗi mất cướp, thì các lý trưởng các làng ấy đều xử phạt 100 trượng, đóng gông đem bêu 3 tháng, hết hạn ấy bắt bãi dịch ; nếu có thông đồng với bọn cướp cùng là lấy của đút mà dung túng, thì theo luật xử đoán).

Định rõ lại lệ con các quan văn, võ được ấm thụ. (Các quan văn, võ người họ Tôn thất hàm chánh tứ phẩm trở lên, cùng là những quan văn không phải là họ Tôn thất, hàm từ tam phẩm trở lên và quan võ trật bậc 5, bậc 6, cùng các công thần có tước nam đều cho theo lệ đều được 1 con khai ấm. Những người nên được tập

(1) *Võ ti* : nửa tơ nửa lông.

ấm bổ dùng chưa được bổ làm chức gì, mà dự đỗ khoa mục, cùng là người nguyên là tôn sinh, ấm sinh đỗ hạch khiến được bổ làm quan không phải là tập ấm mà được bổ, thì cho được dự chuyển ấm thụ ấy cho người thứ, cũng chỉ được một người thôi. Phàm đã tập ấm được bổ, sau hoặc can án phải cách, hay nhân bệnh bỏ khuyết, trừ ra người nào có cha dự vào bậc thân huân và công lao rõ rệt, cùng là tiết liệt không thể bỏ mất được thì đến lúc ấy sẽ do quan có chức trách đem việc tâu xin thì không kể, còn đều không được viện dẫn tâu xin ấm bổ bậc kém cho người thứ).

Chuẩn cho thự Thượng thư bộ Hộ là Tôn Thất Cáp kiêm sung Cơ mật viện đại thần ; thự Thượng thư bộ Hình là Trương Văn Uyển kiêm sung Sử quán Phó tổng tài.

Mùa thu năm ấy, 10 phủ, tỉnh ruộng lúa được mùa (Thừa Thiên, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Yên, Tuyên Quang, Quảng Yên, Gia Định, Biên Hoà, Định Tường, Hà Tiên), còn các địa phương khác cũng có chỗ tai hại (như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Bình, Nam Định, Lạng Sơn). Về tô thuế các địa phương ấy đều chiểu hạng tha, bớt có thứ bậc khác nhau. Những số thóc nên thu cũng có chỗ cho chiết nộp bằng tiền (Quảng Nam, Nam Định, Lạng Sơn). Lại Bắc Ninh tuy được mùa, mà trước đã bị nước lụt, cũng đều cho chiết nộp bằng tiền. Nghệ An lại cho hoãn số thuế thiếu năm trước ; xã nào dân điêu háo thiếu lính, cũng cho hoãn hạn điền tục 2 - 3 năm hay 5 năm có thứ bậc khác nhau).

Tháng 11, định rõ lệ phát hạch bổ dụng cho các ấm tử con quan võ (trừ ra con các công thần tập ấm lệ được vào triều yết cùng Anh danh giáo dưỡng theo lệ trước mà làm thì không kể, còn những con quan võ trong họ Tôn thất từ tam phẩm trở lên, nếu có xin ấm bổ, được lấy tuổi từ 20 trở lên, nhưng phải do phủ thần phủ Tôn nhân sát hạch. Con các công thần tập ấm, nếu có tình nguyện ra quản suất quân, định lấy tuổi từ 30 trở lên, nhưng do bộ Binh sát hạch (chiếu như niên hạn ấm bổ con quan văn) người nào sức vóc mạnh khoẻ nói năng diện mạo coi được, bắn súng điểu sang và võ nghệ đều được tinh thục, thì mới được án bổ).

Kinh lược đại sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương tâu nói : Hai tỉnh An, Hà đều là nơi biên giới, hiện nay công việc phái đi nhiều ngả, lính thú coi giữ mùa đông, đã vâng Chỉ đình bãi, xin tham chiếu lệ trước do 2 tỉnh Long, Tường lượng phái ra 300 binh mãn ban (mỗi tỉnh 150 người) đến ngày mồng 1 tháng này phái đến Hà Tiên để đóng giữ. Tỉnh An Giang liệu lượng gọi ra binh mãn ban của tỉnh ấy 200 hoặc 300 tên chia đi đóng giữ để đủ phòng bị. Và, những biền binh Tuyển phong, Pháo thủ của 6 tỉnh đều xin gọi họp lại chi lương, luyện tập, để đến mùa xuân sang năm theo lệ sát hạch xong, lại chiếu lệ chia ban. Vua cho rằng : Hiện nay việc biên phòng cũng nên cẩn thận, nên y theo lời xin.

Lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri tâu nói : Dân trong hạt ấy khó kiếm được gạo ăn, xin lấy ra 20.000 hộc thóc kho lương cho dân vay, đợi đến vụ chiêm

sang năm thu tiền nộp kho và xin bắt thuyền đến các tỉnh vận tải tiền thóc, cùng là lượng chi gạo kho ở Kinh giao cho tỉnh ấy chứa dùng. Vua đều y cho cả.

Dù cho các quan có chức trách nên dè dặt để nuôi sức quân đại lược nói rằng : Làm chính trị cốt ở chỗ có đủ quân, mà nuôi quân cần ở chỗ tiếc sức quân. Trong ngoài Hoàng thành, sửa sang các sở, từ trước đến nay phàm những việc phải dùng đến sức người đều lấy quân lính ra làm. Khiến cho quân lính trong 6 quận, cái ngày ném đá chạy nhảy[1] thì ít mà cái ngày bỏ giáo vác cuốc thì nhiều. Cái ý của triều đình nuôi quân lúc ban đầu có phải thế đâu ? Năm trước, viên đại thần là Phan Thanh Giản tâu lên 1 lá sớ và bài đối sách của Tiến sĩ mới là Nguỵ Khắc Đản đều xin thuê dân công, nuôi sức quân há chẳng phải là đã có thấy việc ấy ư ? Chuẩn cho từ sau mọi công sở, trừ ra sở nào cần phải sai quân lính thì không kể còn những việc làm tầm thường chuẩn cho đều phải thuê dân hoặc người nhà nghề để làm. Lại nếu sở nào có việc bất đắc dĩ mà phải phái đến lính, thì tất phải việc ấy đã xong rồi, sau mới được sai làm việc khác, để cho người làm việc đã sai ấy được hết sức, mà không có cái tệ hư ứng cho xong việc. Nhưng chuẩn cho phái thuộc viên ở bộ, ty, phủ ra coi làm, bộ Công lập thành trình hạn rõ ràng, tính việc mà liệu lượng nhân công, nếu làm dối trá cùng quá hạn không xong, thì cứ những người coi làm mà trị tội và cứ những người nhận làm chia phần nhau mà bồi thường. Bộ ấy chức giữ về công việc sửa làm, nên hết lòng trù nghĩ như thế nào, châm chước làm thành điều khoản dâng tâu đợi Chỉ chuẩn định, để tiện noi theo.

Sai làm 2 hành cung Lợi Nông và Thuận Trực.

Bộ Hộ tâu nói : Kho tỉnh Hà Nội hiện chứa tiền thóc (số tiền thóc nên thu về năm nay và số còn thiếu về năm trước, vì bị nước lụt đã được tha hết. Hiện còn tiền 48.600 quan, thóc 69.500 hộc và phương), chiếu với số chi tiêu hằng năm (tiền 407.00 quan, thóc 116.000 hộc) thì không đủ, xin trích lấy số gạo hiện còn thừa của kho riêng Bắc Ninh ở huyện Văn Giang là hơn 30.700 phương, do tỉnh ấy nhận đem về để dùng (trừ ra số 30.000 phương gạo xay để phòng chở đi thì không kể). Còn như tiền thì cục Thông bảo hiện còn chứa tiền kẽm đến hơn 110.000 quan, sang năm tỉnh ấy nếu có thiếu dùng, do tỉnh ấy tuỳ tiện tâu xin.

Vua chuẩn y cho thi hành. Nhưng phê bảo rằng : Hà Nội là một tỉnh to nhất trong xứ Bắc Kỳ, mà kho chứa thiếu thốn đến thế, há chẳng đáng lo ư ? Quan tỉnh ấy không được công trạng gì, nên sao lục ý phê này tư quở, đợi sau sẽ trừng phạt. Bộ cũng phải để tâm trù nghĩ cho được đủ dùng.

Định rõ lại lệ các quan viên văn võ bị bệnh về hưu (bị ốm trầm trọng nên bắt về hưu, chuẩn cho chiểu lệ sát hạch (năm Tự Đức thứ 7) được giữ nguyên hàm về quê, miễn cho không phải giáng cấp).

---

(1) Ý nói luyện tập.

Cho Tuần phủ Hưng Yên là Vũ Trọng Bình đổi bổ đi Tuần phủ Bắc Ninh, Hộ lý tổng đốc Ninh - Thái (nguyên Tổng đốc là Nguyễn Quốc Hoan ốm xin về quê, lại gặp việc để tang cha) ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Tiền phong là Nguyễn Trọng Thao lĩnh Tuần phủ Hưng Yên ; thự Thống chế lĩnh Tuần phủ Quảng Ngãi là Chu Phúc Minh (xin phép về để tang đã hết hạn) đổi bổ làm thự Hữu dực dinh Vũ lâm ; Thống chế quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm là Đào Trí đổi làm quyền Chưởng dinh Tiền phong, nhưng đợi trù tính công việc Trấn dương xong sẽ về cung chức.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi theo Chỉ dụ đem tình hình hạt ấy nhiều lần điêu háo, chết dịch và bị lụt, nghĩ xin cứu giúp. Vua chuẩn cho bao nhiêu số tiền thóc của người dân Kinh còn thiếu lại từ năm ngoái trở về trước, đều tha cho 4 phần 10, còn 6 phần cho hoãn đến vụ thu thuế hạ, đông sang năm ; những dân Thổ còn thiếu không bao nhiêu, cho miễn hết. Số lính các huyện còn thiếu cho hoãn bắt đầu 1 - 2 - 3 năm có thứ bậc khác nhau.

Quan ở quân thứ Trấn dương là Trần Hoằng tâu nói : Có 2 chiếc thuyền của Tây dương, 1 chiếc đậu ở giữa vụng (thuyền nhiều dây lèo) 1 chiếc bất thời đi lại (thuyền máy chạy hơi nước từ tháng 9 đến nay đi lại mấy lần) cho hỏi thì nói là thăm hỏi chánh phó sứ, chẳng biết họ làm trò trống gì. Vua bảo rằng : Họ phần nhiều dối trá chớ nên vội tin. Sai phải phòng bị nghiêm cẩn hơn lên.

Phủ Thái Bình và đạo Binh bị Tả giang nước Thanh trát tư cho tỉnh Lạng - Bằng tra bắt bọn giặc trốn ẩn nấp. Tuần phủ là Phan Khắc Thận đem việc tâu lên. Vua dụ quan bộ Binh rằng : Giặc trốn của nước Thanh trốn ẩn ở Lạng - Bằng, chưa biết có hay không, nhưng nước Thanh thường thường đưa giấy hỏi, chắc cũng không phải là không có. Chuẩn tư sức cho 2 tỉnh (Lạng và Bằng) phải xét hỏi cho nghiêm ngặt, các hộ phố, các đầu mục ở bảo cũng không được dung túng lưu chứa. Ai trái thế cùng là sơ suất thì đem Đoàn luyện và đầu mục ở bảo hộ phố gia lên mức nặng trị tội.

Thị lang bộ Hộ là Đỗ Quang tâu nói : Lệ trước, các quan trên ở Kinh và ngoài các tỉnh sát hạch các thuộc viên văn võ chia từng hạng (ưu, bình, thứ, liệt) làm danh sách đệ lên thực là phiền bận, mà lấy đã nhiều, sao khỏi không lạm. Huống chi năm nào cũng sát hạch, người nào cũng đánh giá, thì mỗi năm có lệ thường cất cử lên, thì người nào cũng có lòng cầu cạnh, rồi sau chê khen ở tự chỗ yêu ghét, được thăng hay không được, nhìn vào sự khéo hay vụng chiều chuộng, cái tệ ấy e có khi không thể nói xiết được. Nay xin : Người nào thực có thực trạng giỏi giang thì làm danh sách khen ngợi xin cất nhắc lên, người nào thực có vết xấu tâu xin bắt về hưu. Còn những người bình thường và hạng thứ thì tuân theo tư cách mà thi hành. Về lệ cứ đến tháng trọng xuân sát hạch chia hạng xin cho đình bỏ. Việc giao xuống

đình thần xét và phúc tâu lên. Sau chuẩn cho về lệ tháng trọng xuân sát hạch vẫn nguyên như cũ, duy việc làm danh sách chia hạng thì đình chỉ. Những người dự vào xét cử, quý hồ xét cho tinh, không quý cử nhiều. Nếu không có người nào thà bỏ thiếu, không cử lạm.

Vua cho rằng : Chức Khởi cư chú ở viện Tập hiền hiện thiếu nhiều người, sai đình thần chọn cử ngay. Nếu được người vốn có tiếng văn học thì càng tốt hoặc những tiến sĩ, phó bảng xuất thân mà tuổi còn trẻ, kiến văn chưa được rộng, thì bổ vào kho chứa sách, khiến cho nhân khi rỗi việc giở xem, cũng đủ tiến ích, chẳng đến nỗi không làm nổi chức vụ ; hoặc trog đình thần vốn biết người nào văn học sâu rộng, không kể đã ra làm quan hay chưa, cũng cho một mình đứng cử. Sau có khuyết cũng theo ý ấy mà chọn cử.

Vua cho rằng : Trước đây (ngày tháng 8) có việc ở Đà Nẵng, bọn Tôn Thất Dũng, Phạm Truật đã chuẩn cách chức cho đi hiệu lực. Còn những người khác, đã lâu chưa thi hành trừng phạt về tội trái luật quân. Sắc xuống cho Thương biện quân thứ Trấn dương là Trần Hoằng xét bọn quản vệ, suất đội, đội trưởng khi ấy canh giữ các pháo đài, đồn bảo, người nào nhút nhát rút lui, bỏ chức vụ giữ mình sống ; người nào liều chết tiến lên trước, bị địch bắn chết ; đều xét rõ tâu lên để thi hành. Còn như lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri mình giữ trách nhiệm coi một địa phương, ngày thường đã không biết phòng bị trước ; khi nghe tin báo lại không thân đến điều khiển ngay, chuẩn giáng bổ làm Phó vệ uý. Bố chính là Nguyễn Huy Lịch chỉ xu tay ngồi nhìn, giáng bổ làm Viên ngoại lang. Rồi cho Trần Hoằng lấy chức Chưởng vệ thay lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển tâu nói : Các bờ cõi mạn biển ở 6 tỉnh Nam Kỳ thì cửa Cần Giờ đã sâu lại rộng, thuyền lớn đi lại dễ dàng, rất là quan yếu ; cửa biển tiểu ở Định Tường là quan yếu thứ nhì, xin ở quãng dưới bảo Tam Kỳ cho sông hẹp, bờ bên tả thuộc thôn Lương Thiện, tỉnh Biên Hoà, bờ bên hữu thuộc thôn Bình Khánh (ở dưới thôn Lương Thiện), tỉnh Gia Định chia đặt 2 đồn bảo bên tả, bên hữu để cùng nương tựa nhau. Còn cửa biển tiểu thì chỗ nên đặt đồn bảo xin do lĩnh Tổng đốc Long - Tường đi khám rồi tư lại để hội đồng bàn làm. Vua theo lời xin.

Quan tỉnh Quãng Ngãi tâu nói : Lúa chiêm tỉnh ấy đã mất mùa, nay lúa mùa lại bị tổn hại, giá gạo hiện nay cao lên (mỗi phương giá 3 quan 3 tiền, hơn tháng trước 6 tiền). Xin trích ra 4.000 hộc thóc kho lương bán cho dân vay, đến vụ chiêm sang năm thu nộp. Vua y cho.

Tháng 12, lại đặt chức Tri huyện huyện Yên Hoá, tỉnh Ninh Bình (huyện ấy về năm Tự Đức thứ 5 đã rút bớt, do phủ Thiên Quan kiêm lý. Nay quan tỉnh tâu xin, nên lại đặt). Bỏ huyện Lạc Yên đổi lấy chỗ huyện lỵ trước làm bảo.

Vua cho là nguyên thự Đô thống Tả quân lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Tri và quyền Chưởng dinh Long võ là Trần Hoằng đã bị giáng bổ, đổi bổ chỗ khác, bèn chuẩn cho thự Thống chế Hữu quân là Hoàng Chiến kiêm Chưởng Tả quân ; Tuần phủ Thanh Hoá hộ lý Tổng đốc bị cách lưu là Tôn Thất Hàn lấy chức Chưởng vệ nhưng vẫn còn cách lưu, đổi làm quyền Chưởng dinh Long võ ; Tuần phủ Ninh Bình là Tôn Thất Tĩnh đổi bổ làm hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá ; Phủ doãn là Nguyễn Văn Phong thăng thự Tuần phủ Ninh Bình.

Chuẩn cho tỉnh Quảng Bình phát thóc gạo kho ra bán hạ giá cho dân 4 huyện (là huyện Phong Lộc, Phong Đăng, Bố Trạch, Lệ Thuỷ, dân còn chưa đầy đủ gạo ăn).

Nguyên Cai lại Khánh Hoà can án xử tội giảo giam hậu là Trần Văn Tín (đi thu thuế, thiếu mất tiền hơn 1.750 quan, thóc 74 hộc, bị quan tỉnh tra xét nghĩ xử tội giảo giam hậu) nhờ người làm đơn kiện ngày tháng 8 năm ngoái làm đơn kiện nói Chủ thủ là Nguyễn Đình Quảng, Đỗ Quảng thông đồng nhau lấy trộm tiền thóc của kho, mà nguyên Bố chính là Lê Thiện Trị, Án sát là Ngô Khắc Kiệm dụng tình ăn lễ dung tha, lại nghe lũ ấy khai vu cho y, đến nỗi nghĩ xử y đến tội xử tử). Bộ Hình cho rằng Tín đã đền đủ, xử giảm 2 bậc. Vua bảo rằng : Trần Văn Tín làm thiếu hụt, tính tang có đến trên 100 lạng bạc, tuy đã bồi đủ, nhưng cái tội vu cáo không thể tha được (Tín nhiều lần tiêu mất tiền thóc, việc phát ra lại dám mượn người kiện vu cho Đỗ Quảng thuê người gánh thóc kho ra, để tiện bày tỏ lời cung), tạm giảm cho 1 bậc phạt trượng phát lưu, để răn kẻ hoạt lại. Nguyễn Đình Quảng nguyên là Chủ thủ 2 lần lấy trộm của kho, tính tang có đến hơn 80 lạng bạc, tuy đã bồi đủ, nhưng mà có bụng cố phạm, chuẩn cho theo án trước thi hành (xử chém chuẩn làm đồ 5 năm). Nguyên Bố chính (hiện thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh) là Lê Thiện Trị, Án sát Ngô Khắc Kiệm (che chở cho Nguyễn Đình Quảng, riêng bí mật cho đền, sức cho tha ra ; lại bỏ bớt lời cung của Trần Văn Tín, đều là cố ý tha tội cho người) cũng lấy tội "bất công bất pháp" xử tội (xử bắn chuẩn làm tội đồ 4 năm).

Ngự sử là Đặng Toán (nguyên là Kim Toản) tâu đem tình hình những dòng sông ở Bắc Kỳ bị úng tắc, nghĩ xin khơi thông. Vua xem kỹ tờ tâu nói rằng : Những lời bày tỏ của viên ấy cũng là tường tất. Chuẩn giao đình thần xét kỹ phiến tâu. Rồi lại xuống Dụ rằng : Các tỉnh Bắc Kỳ nhiều lần bị nước sông làm hại, ta một lòng thương dân, chưa từng ngủ yên, tìm lấy cái cách để trị cho khỏi, chỉ có khơi thông ở mạn dưới, đó là cốt yếu. Quan Khoa đạo là Đặng Toán nói là khơi cửa biển, cấm đắp chắn ngang dòng, chẳng phải là không có kiến thức. Chuẩn giao cho những tỉnh có sông đều phải thân hành đi khám, phàm những chỗ cửa sông chảy ra biển, tất hẳn phải đào khơi ; chỗ nào nên làm trước, chỗ nào nên đào sâu, đoạn nào nên thôi, phải hết lòng bàn tính, làm bản tâu lên đợi Chỉ xét định.

Gia ơn chuẩn cho những quan viên vì tội công phải cách chức về dân chịu sai dịch được khai phục tên trong sổ xuất thân là 25 người và trong án tuy là tội tư nhưng không phải là tội tham tang, cũng chuẩn cho khai phục là 4 người (1 phó bảng, 7 cử nhân, 10 giám sinh, 1 ấm sinh, 9 tú tài, 1 viên tử).

Thủ hộ là Tôn Thất Tuệ làm sớ đem 4 vệ lính Thủ hộ lệ được chi tiền gạo lương tháng không đều nhau (nguyên lệ, người quê ở Thừa Thiên cùng những người nguyên ở tỉnh Quảng Nam là nơi cận tiện đều cấp cho mỗi người 1 phương gạo ; những người ở huyện Tống Sơn cùng người chiêu mộ gạo cũng cấp như thế, lại cho thêm 5 tiền) tâu xin cấp đều nhau. Vua cho rằng : Quê nhà tuy có xa gần không giống nhau, nhưng ở ban làm việc thì giống nhau, chuẩn cho cấp đều mỗi người tiền 5 tiền, gạo một phương.

Xã Văn Sá và cùng thôn Tân Niên đông đều là làng quê ngoại của nhà vua, nguyên trước cho miễn thuế đều đã đủ niên hạn, chuẩn lại gia ơn cho đều được miễn 10 năm nữa. Thôn Linh Chiểu tây trước đã chuẩn cho tục miễn thuế 5 năm, mới được 2 năm, còn 3 năm nữa, đến nay chuẩn cho miễn thêm 7 năm nữa, cho đủ số tục miễn thêm 10 năm, cũng giống như các xã Văn Sá, Tân Niên.

Định rõ lệ ai hút thuốc phiện phải tịch biên gia sản. Vua cho rằng : Ngày gần đây án xử có phần sân si không đều, nhưng chuẩn định : Người nào hút vụng bị người bắt được, không kể là có đổi bỏ được hay không, đều tịch biên gia sản, không trả lại nữa ; nếu tự thú ra đã qua xét nghiệm là chữa bỏ được rồi, thì gia sản được trả lại, quân dân cũng thế.

Nêu thưởng cho người dân thọ 100 tuổi thuộc tỉnh Quảng Nam là Nguyễn Văn Tòng (lậu ngoài sổ đinh) con tên ấy hiện ở sổ chực tuyển lính, chuẩn cho theo lệ dân trong sổ, chiết đi một nửa mà cấp thưởng.

Định lại chương trình thi Hội (kỳ đệ nhất như lệ thi Hương, chỉ có bài kinh nghĩa dùng một bài chuyên kinh[1], 1 bài kiêm kinh[2] và một bài truyện, cộng 3 bài là đủ lệ, người nào làm kiêm trị (cả 5 bài kinh và 2 bài truyện) thì cũng cho (kỳ thứ 4 cũng thế) nhưng miễn viết chính văn và chuyện chú ; kỳ đệ nhị (nguyên trước thi văn sách), đổi dùng chiếu, biểu (đều 300 chữ trở ra) 1 bài luận (600 chữ trở ra) ; kỳ đệ tam (nguyên trước thì chiếu, biểu, luận) đổi dùng thơ (ngũ ngôn bài luật 8 vần) phú (8 vần) mỗi thứ 1 bài ; kỳ đệ tứ (nguyên trước thì thơ phú) đổi làm sách vấn, 5 đạo hỏi về kinh, 2 đạo hỏi về truyện, 3 đạo hỏi về sử và 2 đạo hỏi về thời sự, tất cả là 12 đạo, nhưng làm văn chỉ có 3 đạo kinh, 1 đạo truyện, 2 đạo sử và 2 đạo thời sự, cộng 8 đạo là đủ lệ).

(1) *Chuyên kinh* : chuyên nghiên cứu về kinh gì trong 5 kinh khi đi thi đã khai rõ.
(2) *Kiêm kinh* : kinh làm thêm.

Đình thần tâu nói : Khi quốc triều buổi đầu mới lập ra hiến đài[1] nguyên muốn cho thêm rộng ngạch viên chức cho nên không cứ là chánh, phó bảng và cử nhân, giám sinh, tôn sinh, ấm sinh ra làm, người nào đã làm qua chức phủ, huyện thì đều được sung bổ. Hiện nay, số viên chức đã giảm bớt đi, thì những người chọn sung chức ấy, nên chọn lọc rất kỹ. Khi có khuyết chức, ngự sử, xin do đình thần đem các tri phủ, đồng tri ở các tỉnh tại chức lâu năm và những thị độc, thị giảng, thừa chỉ trước tác ở viện Hàn lâm ở Kinh, cùng là viên ngoại, chủ sự ở các nha trong 6 bộ, người nào do khoa mục xuất thân, có tiếng là cai trị dân giỏi mà không phải là con hay em của viên quan nào hiện làm tứ phẩm ấn quan trở lên ở Kinh hay ở ngoài, mới được chọn cử. Vua y cho.

Mới đặt nhà dạy học thuốc của viện Thái y và định điều lệ về khoa học. (Một khoản : Trường học đặt ở ngoài hoàng thành đặt 2 viên tư giáo, giảng dạy về các sách nội khoa và ngoại khoa cứ 4 tháng quý thì khảo hạch. Nội khoa thì hỏi về Nội kinh[2] 1 điều phép bắt mạch. Chữa bệnh 3 điều ; ngoại khoa thì hỏi 3 điều về phép chữa bệnh. Ai bỏ thiếu phải phạt. Một khoản : Chọn cử thuộc viên, thì xét những nhân viên làm việc đã đủ 4 năm khảo xét công trạng được dự có ưu bình, cùng là bắt mạch chữa bệnh, điều hộ thường thấy hiệu nghiệm, thì tâu xin cho bổ. Một khoản : Cứ 2 năm phái 3 nha hội đồng khảo khoá 1 lần. Nội khoa hỏi 1 điều về Nội kinh, 1 điều về phép bắt mạch, 4 điều về phép chữa bệnh ; ngoại khoa thì hỏi 6 điều về phép chữa thuốc. Ai thông được 5 - 6 điều là hạng ưu, 3 - 4 điều là bình, 1 - 2 điều là thứ, không thông điều nào là liệt. Hạng ưu thưởng 4 tháng lương, hạng bình thưởng 2 tháng lương. Khảo khoá 2 thứ, đủ 4 năm chiếu lệ cho thăng hoặc giáng).

Ban nhân[3] là bọn Thị Sỹ, 5 can phạm vì lấy trộm vàng của kho trong Nội, đều xử án chuẩn cho đem chém ngay. Suất đội là Phan Viết Nhàn, Đội trưởng là Phan Văn Tài thông nhau với kẻ gian tiêu huỷ tang vật đi, đều xử tội trảm giam hậu.

Định lại lệ thuế quế về 2 nguyên Chiêu Đàn, Thu Bồn thuộc Quảng Nam và lệ đánh thuế thuyền của người nước Thanh đến mua đổi. Trước đây người Minh Hương là Chu Trung Lập tỏ bày thuế quế có nhiều người ẩn lậu, đã xét không ra manh mối gì. Đến đây chuẩn cho tăng thuế (lệ trước, nguyên Chiêu Đàn mỗi năm nộp 3 cân quế, nay tăng làm 10 cân ; nguyên Thu Bồn trước nộp mỗi năm 1 cân 8 lạng quế, nay tăng làm 5 cân). Và định lại thuế mua bán quế (cân nặng 1 cân, giá tiền 2 quan, 100 cân giá tiền 200 quan, 10.000 cân giá tiền 20.000 quan, mỗi 100 quan chiếu lệ đánh thuế 5 tiền) cho tiện tuân theo.

---

(1) *Hiến đài* : tức là Ngự sử đài.

(2) *Nội kinh* : tên sách thuốc.

(3) *Ban nhân* : chưa rõ là người gì, nhưng có lẽ là người nô tỳ hầu trong cung.

Hai bộ Lại, Binh dâng sổ danh sách các quan viên đủ hạn xét công trong Kinh và ngoài các tỉnh, vua cho rằng : Việc cân nhắc công quá, tất phải rõ ràng cẩn thận. Chuẩn giao cho viện Đô sát hội cùng Nội các xét lại cho được thoả đáng làm bản tâu lại. Khoản nào chưa đúng, cho trích ra và sắc từ sau theo thế mà làm.

Chuẩn cho các xã thôn ở ven biển bị sụt lở thuộc 2 phủ, huyện Hàm Thuận, Đa Hoà, tỉnh Bình Thuận, được hoãn bắt số lính còn thiếu có thứ bậc khác nhau. (Làng quẫn bách lắm thì hoãn 3 năm, làng quẫn bách vừa 2 năm).

Cho Nguyễn Hữu Cơ (Bố chính Quảng Bình) thăng thự Tuần phủ Thuận - Khánh, kiêm lĩnh chức Bố chính (nguyên Tuần phủ là Lê Thiện Trị bị lỗi).

Hà Nội tâu : Việc đắp đê mới khác và đắp phụ đê cũ, xin thuê dân lấy tiền công thay cho phát chẩn (mỗi công gạo 1 bát, tiền 30 đồng), cùng là đê điều ở các phủ, huyện gián hoặc có chỗ nào gần sát bờ sông, hay bờ sông lở hoắm vào thân đê, xin phái biền binh đặt làm mỏ kè 4 nơi, để chống nước sông xói vào đê. Vua đều y cho làm.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương cho là đã tuân duyệt những lời của Vương Sỹ Kiệt và Nguyễn Ích Khiêm (đã chép ở trên) đã nói đều không làm được, bèn kể bày các việc nên cứu chữa về việc đồn điền (một khoản xin làm sổ địa bạ xin lại gia hạn cho 3 năm nữa. Một khoản xin giúp đỡ cho 2 cơ tam và tứ lính Hướng thiện đóng ở sông Vĩnh Tế, tỉnh An Giang mỗi tên mỗi tháng gạo 1 phương, 3 năm thì thôi không cấp nữa. Vua bảo rằng làm việc to không kể đến phí nhỏ. Đều chuẩn y lời xin, cho khỏi đến ngăn trở.

Đạo Hà Tĩnh có bệnh dịch. Sai làm lễ cúng tiễn và chữa thuốc ; những người bị chết đều cho tiền tuất.

Tổng đốc Định - Biên là Phạm Thế Hiển phúc tâu nói : Việc ngăn cấm buôn lậu, nguyên trước lục sức hạn định trong 1 năm thuyền buôn của người nước Thanh chỉ cho đến cảng có 12 chiếc, thì người lái buôn không đến, thuế nhập cảng giảm bớt, người lĩnh mua trước không có chỗ mua nộp hàng hoá cũng không kén chọn vào đâu được, xin cứ thuyền hiện đậu ở bến hạn cho 12 chiếc, trong 1 năm là bao nhiêu chiếc, cứ đến cuối năm đăng vào sổ. Vua y cho.

Chuẩn cho tỉnh Quảng Ngãi đến mùa xuân sang năm lưu lại tất cả các lính đã gọi về họp chi cho lương ăn 1 tháng, sai sửa đắp đồn bảo.

Phát chẩn cho các làng bị cháy ở các hạt Bình Định, Hà Nội và Bắc Ninh, (ở Bình Định 3 thôn là Tân Minh, Tân Lợi và Tân Định ; ở Hà Nội 4 thôn là An Nội, Đông Thành, Dũng Thọ và An Trung thượng ; ở Bắc Ninh 2 xã là Phúc Lộc, Đan Hội).

Người lái buôn vẫn mua bán xưa nay ở Hà Nội có người xin lại lĩnh tiền công làm vốn, về Quảng Đông mua các hạng, chiểu trừ vào số tiền thiếu trước (hiệu Dụ Lợi

thiếu 9.500 quan ; hiệu Quan Ngọc Ký thiếu hơn 20.700 quan). Sai nghiêm ngặt đòi lại, giao cho tên khác nhận lĩnh để đi mua.

Khai đường sông ở Thanh Hoá (từ xã Nam Ngạn đến xã Thiên Linh hơn 60 trượng bị bồi lấp, chuẩn cho đến tháng 2 sang năm thuê dân đào).

Sai quan tỉnh Lạng Sơn đem quân phòng giữ biên giới. (Vì phủ Thái Bình nước Thanh tự báo có lũ Lâm Cửu Đại, Bình Sơn Lôi hơn 10 tên là đầu sỏ bọn giặc đem bọn lũ trốn đến quấy nhiễu biên giới).

Tỉnh Nghệ An ít mưa, gạo đắt, khó kiếm gạo ăn. Chuẩn cho đến mùa xuân sang năm phát ra 50.000 hộc thóc kho bán hạ giá cho dân. Lại chuẩn cho quan tỉnh ấy cấp giấy cho những thuyền buôn trong hạt đi mua gạo ở các tỉnh Bắc Kỳ chở về bán cho dân để cho gạo được lưu thông.

Nguyên thự Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Quốc Hoan chết. Chuẩn cho được thực thụ (theo hàm cho tiền tuất). Lại cho thêm 300 quan tiền và gấm, vải lụa màu.

Chuẩn định điều lệ khoa học của Khâm thiên giám. (Một khoản về phép suy tính, do các viên giám chánh, giám phó và ngũ quan chánh giảng dạy, trừ ra những người ở giám sau khi làm việc xong mới học tập thì không kể, ngoài ra có người nào xin tình nguyện học tập, thì mỗi tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phương. Về phép dạy : Năm đầu dạy phương pháp suy tính lịch Hiệp kỷ ; năm thứ nhì dạy phương pháp lịch Thất chính[1] ; năm sau dạy phương pháp suy tính nhật thực, nguyệt thực và ngày nên làm việc gì, ngày nên kiêng việc gì, nên bỏ nên thêm. Dạy được 1 người thành tài, thì thưởng cho kỷ lục 2 thứ và 3 lạng bạc ; được 2 người thành tài thưởng cho gấp đôi ; không được người nào phạt 6 tháng lương. Một khoản : Học thiên văn, phép dạy cũng định làm 3 năm. Năm đầu dạy về hình thể 28 vì sao và những sao đi theo ; năm thứ nhì dạy về khu vực của 3 sao Tử vi, Thiên thị, Thái vi ; năm sau lấy chỗ đóng của 5 sao, cùng là hình thể của các sao mà bản đồ của Trung và Tây hợp lại vẽ ra và những phần đất thuộc về 28 ngôi sao trên trời cốt được thuộc lâu. Trong 3 năm dạy được 1 người thành tài thì chiếu theo khoản trên đây mà thưởng cấp cho ; được 2 người cũng chiếu lệ bội thưởng ; không được người nào cũng phạt như khoản nói trên. Một khoản : cấp thêm sách vở. Một khoản : làm thêm dãy nhà dài để làm nhà in, lấy nhà sảnh đường của giám ấy làm chỗ học tập).

Chuẩn định lệ đi tuần tiễu đường biển và lệ thưởng phạt. (Một khoản : Những thuyền Kinh phái, thuyền tỉnh phái và thuyền của đồn cửa biển đi tuần phải liên lạc thay đổi nhau đi trên mặt biển không chỗ nào bỏ thiếu... Nếu gặp thuyền giặc phải lập tức tiến đến đánh bắt, hoặc bắn 3 phát đại bác, hoặc đốt 5 phát pháo thăng thiên,

(1) *Thất chính* : tức là Mặt Trời, Mặt Trăng và 5 sao Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ.

thuyền đi tuần xa gần nghe, trông thấy đến ngay đánh giúp. Hoặc thuyền giặc chở chạy lúc sóng gió to, thì dùng thuyền kiểu mới ; lúc yên lặng sóng gió thì dùng thuyền ô, thuyền lê mà đuổi đánh, đều là đắc lực. Một khoản : Hằng năm đi tuần ngoài khơi, các quản vệ, quản cơ, cho đến suất đội, đội trưởng pháo thủ đều phải chọn lấy những người giỏi giang quen thạo sung làm. Về phần đồn biển nào có giặc phát ra, mà bộ biền lại ở chỗ khác, vây bắt không kịp thì vẫn lấy tấn thủ là tội đầu. Nếu trong khi giặc phát ra, bộ biền hiện ở đồn ấy mà không hay hết sức đánh bắt được thì bộ biền là tội đầu, lấy tội của viên tấn thủ mà bắt tội, tấn thủ thì theo thứ tự mà giảm dần xuống. Một khoản : Người giữ việc bắt giặc nếu thực có công trạng bắt chém được giặc cùng là 3 lần đi tuần biển giữ được yên lặng, thì quản cơ, quản vệ và cai đội, suất đội, nếu người nào đã thực thụ rồi thì hoặc thưởng hậu hoặc thăng trật ; còn những người hàm thự, đã qua đổi định là 2 năm, cùng là người phải đình lưu, hay thí sai thì 3 năm. Nay không kể đã đủ niên hạn hay chưa, phàm người nào đủ 3 lần giữ được yên lặng, lại không can tội gì nặng về tội tư đều cho bổ thụ ngay). Vua dụ rằng : Nghị tuy như thế, nhưng mà được người là hơn hết. Quan địa phương gia sức thừa hành ấy là được.

Có 3 chiếc thuyền giặc biển đuổi theo thuyền buôn ở ngoài khơi thuộc vùng La Hãn và Vị Nê (thuộc tỉnh Bình Thuận). Quan tỉnh xin gọi lấy lính đã mãn ban 100 tên để đi tuần ngoài biển (khi ấy lính đương ban sai đi hết). Chuẩn cho theo lời xin mà thi hành.

Chuẩn cho số lính thiếu ở tỉnh Quảng Nam hoãn 6 tháng mới phải điền.

Năm ấy các hạng thuyền ở Kinh và ngoài các tỉnh đi tuần tiễu và vận tải, có 418 chiếc bị hỏng việc, mất 11 chiếc (bị gió) còn đều về được thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XVI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Đinh Tỵ, Tự Đức năm thứ 10 [1857] (Thanh Hàm Phong năm thứ 7), **mùa xuân, tháng giêng**, Khâm phái Trấn dương quân vụ là bọn Đào Trí tâu nói : Thuyền của sứ thần Tây dương đến xin phái viên quan đến hội bàn việc hoà hiếu, tự xưng là viên quan nhất phẩm của Tây dương chỉ xin đến Kinh thành cùng viên quan to nhất phẩm hội họp bàn định. Xin nên chọn phái viên quan to cùng đến hội bàn.

Vua bảo rằng : Lời xin có phần câu nệ cố chấp, bộ tư ngay cho viên ấy hết lòng trù tính kế hoạch, cốt sao cho đúng thời cơ, để xứng với uỷ nhiệm, hà tất phải mượn người khác làm gì.

Phủ thần Thừa Thiên xin đắp hai cái luỹ vòng ở bãi cát phía nam, phía bắc cửa biển Thuận An, để giúp việc canh giữ. Vua y cho làm.

Vua cho vời quan Nội các vào dụ rằng : Gần đây các chức văn võ có khuyết, bổ người sung vào, hoặc có người làm được việc nên bổ mà câu nệ về tư cách cũng không được dự bổ. Nay chuẩn định : Từ sau, phàm trong Kinh và ngoài các tỉnh có chọn bổ, thì người nào phẩm hàm tương đương với chức hiện khuyết, cứ chiếu lệ thăng bổ ; người nào phẩm hàm không tương đương với chức hiện khuyết, phẩm trật hơi cao hơn, thì cho lấy chức ấy sung lĩnh ; người nào phẩm trật thấp thì theo như lệ quan ngoài (như thông phán, kinh lịch, thí sai, thí thự), cho được thí sai, thí thự hoặc quyền thự, sung lĩnh. Đợi sau có thực trạng giỏi giang được việc do quan

trên tâu cử, liệu bổ thực hàm. Như thế mới có thể được người xứng chức, mà sẽ không có cái tật xấu hạn chế nhân tài, cũng không có cái tệ tiến mau quá vậy.

Thuyền giặc biển ăn cướp thuyền buôn ở cửa biển Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà. Tấn thủ là Trần Bá Mao họp đem dân phục giết giặc giữ được thuyền buôn. Việc ấy đến tai vua, vua cho là đánh giặc có công, chuẩn cho thưởng thụ phòng thủ uý đồn ấy ; người bắn chết tên giặc ấy là lý trưởng dân phu thôn Vĩnh Hy và thuỷ thủ đều thưởng cho ngân tiền và tiền có thứ bậc khác nhau. Lại cho là chiếc thuyền cướp ấy, xét ra là Hoàng Thu Thịnh, trước đây mạo xưng là suý tướng nước Đại Minh, xét ra không phải là người tốt đã đuổi đi rồi, nay lại dám nhởn nhơ ngoài biển, thừa lúc sơ hở sinh sự, sai quan tỉnh ấy nghiêm sức tìm bắt cho được bè lũ bọn giặc ấy đem ra xét xử cho yên ổn mặt biển.

Quan tỉnh Lạng Sơn tâu nói bắt được tên giặc trốn là Chu Á Khải người nước Thanh. Vua sai bộ Lễ nghĩ thay công văn do tỉnh Lạng Sơn viết đưa cho viên đạo binh bị nước Thanh là Ngô Đức Trưng và đem tên giặc trốn ấy do đồn Du Thôn giao cho viên ải mục nhận để xử trị.

Đổi phái số lính để trấn áp ở thành Trấn Hải và lính đóng giữ ở đồn biển Đà Nẵng. Vua cho rằng : Lính phái đi trước đóng giữ khó nhọc đã lâu, cho nên sai bộ Binh đổi phái lính khác cho được lính mới sức khoẻ.

Sai bộ Binh phái người đi tra xét các hạng súng ở thành Trấn Hải và số đại bác đặt trước, hạng nào bao nhiêu, làm sớ kết rõ tâu lên để coi.

Chuẩn cho cấp thêm 2 cỗ súng quá sơn và 8 cỗ súng Võ công cho 2 bên luỹ tạm ở cửa biển Thuận An.

Thị giảng viện Tập hiền là Trần Dương Quang, Hành tẩu Nội các là Nguyễn Trọng Thiện vâng phái đi tìm mua sách còn sót ở dân gian, vì gần đây Bắc Kỳ bị lụt hỏi tìm chưa được rộng (Trần Dương Quang hiện tìm được 15 quyển, Nguyễn Trọng Thiện hiện tìm được 52 quyển, đã gửi về bộ). Xin gia hạn cho 3 tháng nữa để lại đi tìm mua thêm. Vua y cho.

Trương Quốc Dụng hết hạn nghỉ về để tang, chuẩn bổ làm Tả tham tri bộ Binh, sung làm Nhật giảng quan ở Kinh diên kiêm coi Khâm thiên giám.

Chuẩn cho Nguyễn Đình Tân thăng thự Tổng đốc Định - An (nguyên Tuần phủ hộ lý Tổng đốc).

Tả tham tri bộ Lễ bị cách lưu sung làm Giám đạo hoàng thân là Trần Quang Chung (đỗ Cử nhân, người tỉnh Bình Định) chết. Vua cho rằng Quang Chung là người thầy học cũ, gia ơn cho khai phục nguyên hàm, chiếu phẩm cấp tiền tuất ; lại cho thêm tiền 500 quan, gấm và sa mỗi thứ 2 cây, lụa 5 tấm, vải 10 tấm.

Nguyên có 2 chiếc thuyền của Tây dương đậu ở cửa biển Đà Nẵng trước ra ngoài khơi đi về hướng Đông. Quan Khâm phái Trấn dương tâu lên. Vua xuống Dụ rằng : Thuyền của Tây dương tuy đã chở đi, các khanh đều nên lưu ở lại, đợi Chỉ mới được rút về.

Vua cho vời Nội các vào dụ rằng : Định lệ 3 năm xét công là để xét người hay, người dở, mà làm chính sách thưởng phạt. Năm ngoái Lại, Binh hai bộ làm danh sách xét công những người mãn lệ tâu lên, có phần phiếm lạm quá. Nay chuẩn định : Các quan viên văn, võ trừ ra người nào bình thường và kém hèn, nên liệt vào hạng thứ hạng liệt, chuẩn cho theo các lần nghị định trước mà làm thì không kể, còn từ sau phàm người nào ngày thường vẫn có tiếng hay, chính tích tốt rõ rệt, võ công đánh dẹp đích xác có thực trạng bắt chém được giặc đã được khen thưởng thì chuẩn cho vào hạng ưu ; người nào làm việc công trôi chảy, sai phái được việc, trong khoá đều được dự thưởng, không phải làm nhân theo mọi người mà cùng được dưới tên cũng không chua là có tội riêng hoặc nhân việc công làm lỡ, mà lỗi ít công nhiều thì chuẩn cho ở hạng bình. Còn chỉ là thừa hành tầm thường, nhân gặp có ân điển được thưởng, cùng mọi người đều được, thì tuy có công không có lỗi, cũng để vào hạng thứ, không thưởng không phạt là đủ rồi. Không được thưởng bừa như trước. Các điều lệ nên thưởng nên phạt nói trên để trong đó còn có khoản nào cần nên bàn lại bổ thêm vào, do 2 bộ Lại, Binh theo từng khoản chuẩn trước sửa nghĩ, kê rõ làm bản tâu lên, đợi Chỉ xét định để tiện noi theo. Đến sau bộ Lại bàn bổ thêm vào 4 khoản : (Trước đấy làm các khoản thưởng phạt trong khoá, trừ ra những viên nào được gia cấp là do ân thưởng, đã trừ ra ngoài thì không kể còn gián hoặc có người nào nhân gặp điển lễ dự và bồi tế hoặc được sung vào khởi cư chú, củ soát nghi tiết, được thưởng kỷ lục mà dưới tên không bị trừng phạt gì thì đều đem vào hạng bình là có phần phiếm lạm. Xin từ nay về sau, phàm những người được thưởng kỷ lục loại như thế, chỉ cho khấu trừ vào phạt, không được tính để định hạng. Trước đây làm : Gián hoặc có người làm tổng đốc, tuần phủ, bố chính mới được 4 - 5 tháng, hay 7 - 8 tháng rồi sau thăng bổ quan chức ở Kinh cùng là án sát quyền chưởng ấn quan phòng của tổng đốc, tuần phủ hoặc ấn triện của bố chính mới được 2 - 3 hay 5 - 6 tháng, đến kỳ, đại kế cũng đem phân bố về dự làm, công việc thu thuế, bắt lính đủ thiếu trong mấy tháng đổ đồng tính trừ mà chia hạng kê liệt vào danh sách, thì phần làm còn ít ngày, chưa đủ để nói công quá. Huống chi, phủ, huyện, xét công phải ở chức 3 năm, cùng là hơn 2 năm trở lên, mới được kê vào danh sách, mà quan tỉnh thì lại chưa đầy năm đã vội đem làm danh sách xét công, tưởng cũng phân biệt quá. Xin từ sau phàm các đốc, phủ, bố chính các địa phương trong khoá xét công, người nào ở chức được đủ 1 năm trở lên thì theo lệ kê vào danh sách ; người nào khoá ấy tuy chưa đủ 1 năm, mà còn giữ chức ở tỉnh ấy, hoặc thăng đi tỉnh khác,

thì kê riêng vào sau danh sách, đợi đến khoá sau, đem cộng cả khoá trước thông tính, còn như trong khoá ấy được thăng bổ quan Kinh rồi lại được thăng đổi tỉnh nào, thì cho lấy những ngày ở tỉnh thông tính trước sau, phải đủ 1 năm trở lên, mới được kê vào danh sách. Người nào chưa đủ 1 năm thăng đổi về làm quan Kinh, mà chưa có bổ làm quan ngoài, thì không nên bàn đến. Án sát quyền chưởng đốc, phủ, bố chính cùng các viên đề đốc, phủ doãn, phủ thừa cũng theo lệ này mà thi hành một loạt. Đốc học, giáo thụ, huấn đạo giữ chức dạy học trò so với phủ huyện giữ trách nhiệm thân dân thì cũng giống nhau. Nhưng xét lệ trước, phủ, huyện hạng liệt thì giáng một cấp cho ở lại đình thăng 3 năm, mà học quan hạng liệt, giáng một cấp đổi bổ vào quan Kinh, e chưa thoả đáng. Xin từ sau phàm 3 năm xét công, học quan viên nào ở hạng liệt, thì do các quan các tỉnh ấy xét thực, người nào sức vóc còn mạnh có đủ sức dạy bảo học trò thì giáng một cấp cho ở lại, đình thăng 3 năm, triệt về do bộ đổi bổ chính thức, khỏi phải đổi dùng, nếu tuổi già sức yếu, không đủ sai khiến, thì chiếu lệ sát hạch hằng năm, người mệt mỏi suy yếu không làm nổi việc, cho giữ nguyên hàm bắt phải về hưu, miễn cho khỏi giáng cấp. Lệ trước, những thuộc viên chính nha, hạng liệt thì giáng một cấp cho ở lại đình thăng 3 năm. Còn như những thuộc viên tản nha, hạng liệt chỉ đình thăng 6 năm, mà không giáng cấp. Như thế chưa rõ là thống nhất một loạt. Nay xin cũng giáng một cấp cho ở lại, nhưng đình thăng 6 năm. Còn thì đều theo lệ trước. Bộ Binh bàn thêm 3 khoản : (Các thuộc biền ở dinh, vệ các quân, phàm gặp ân điển được ân thưởng kỷ lục, cũng giống như bộ Lại đã làm. Lệ trước viên nào công nhiều tội ít, cùng là không có lỗi, mà có công, mà công ấy xét là tầm thường, nghề bắn súng, nghề võ còn bỡ ngỡ chỉ biết qua loa thôi, cũng đem vào hạng bình, có phần quá lạm. Xin từ sau phàm những hạng ấy, viên nào có công xét ra là tầm thường mà nghề bắn súng, nghề võ, phải có một nghề khả thủ, thì đem làm hạng bình, nếu công đã tầm thường, mà nghề súng, nghề võ đều chỉ biết qua loa thì đem vào hạng thứ cho được xứng đáng, những viên quản suất, ở Kinh do viên thống quản, ở ngoài do quan trên hạt ấy đều phải đốc sức luyện tập chuyên cần về phép bắn súng điểu sang cùng là các môn võ nghệ đều phải tinh thông. Đến năm có khoá đại kế, viên thống quản và quan trên hạt ấy sát hạch rõ những sự trạng của các viên quản suất trong khoá ấy, cùng với nghề súng, nghề võ, có tinh thạo hay không, thông tính chia hạng, đều kê rõ ràng ở trong danh sách, kể đủ những lời xét thiết thực, làm bản tâu lên, do bộ duyệt lại đợi Chỉ thưởng phạt. Đến như các viên thống quản và quan trên những hạt ấy, thuộc quyền cai quản dưới tiêu có 1 - 2 vệ hay 3 - 4 vệ trở lên ; thuộc hạt có tỉnh lớn, tỉnh vừa và tỉnh nhỏ không đều nhau ; hễ đến năm có đại kế, thì đem những viên quản suất ở các dinh vệ trong Kinh, các tỉnh bên ngoài dự ở trong danh sách ấy, chia làm 10 thành. Nếu cai quản 4 - 5 vệ trở lên và quan tỉnh to mà luyện tập thành tài được

đến 8 thành trở lên, thì thống quản và quan trên chỗ ấy được thưởng gia một cấp ; được 6 - 7 thành, thì thưởng kỷ lục 2 thứ. Cai quản 2 - 3 vệ trở lên cũng là quan tỉnh vừa mà huấn luyện được 8 thành thành tài trở lên thì thưởng kỷ lục hai thứ ; được 6 - 7 thành thì được thưởng kỷ lục 1 thứ. Cai quản 1 vệ trở xuống và quan tỉnh nhỏ mà huấn thành tài được 8 thành trở lên thì thưởng kỷ lục 1 thứ ; 6 - 7 thành thưởng 3 tháng tiền lương. Các hạng nói trên này mà huấn luyện được 3 - 4 - 5 thành thì miễn nghị ; nếu không được 3 thành trở xuống thì người cai quản 4 - 5 vệ trở lên và quan tỉnh cho giáng một cấp cho ở lại ; coi 3 - 4 vệ và quan tỉnh vừa phạt bổng 1 năm, coi 1 vệ trở xuống và quan tỉnh nhỏ thì phạt bổng 6 tháng. Còn đều chiếu lệ trước mà thi hành, đều chuẩn cho theo lời bàn của bộ ghi lấy làm chương trình.

Quan Khâm phái Trấn dương là lũ Đào Trí cho rằng thuyền của Tây dương đã đi rồi, tâu xin chia phái biền binh để đủ phòng giữ thôi ; còn đều cho rút về nghỉ ngơi. Vua y cho. Duy có 2 ban lính Long võ và Hùng nhuệ phái đến ở lại tỉnh để diễn tập thì chuẩn cho ở lại 1 tuần để phòng bị, đợi khi hết hạn mà ở đấy vô sự, sẽ cho rút về hàng ngũ ở Kinh.

Sai rút các biền binh khi ấy phái thêm đi đàn áp ở các sở (chỉ để lại theo lệ phái ở đóng giữ) đều về hàng ngũ làm việc.

Cấp cho thuyền buôn bị bão của người nước Thanh. (Thuyền Quảng Đông giạt vào cửa biển Cổ Chiên, tỉnh Vĩnh Long).

Cấp chẩn cho thôn Vĩnh Lợi, tỉnh Gia Định bị cháy nhà.

Vua cho rằng cửa biển Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam là nơi bờ cõi mạn biển quan trọng, hiện nay thuyền Tây dương tuy đã chở đi nhưng mà công việc làm cho tốt về sau, cũng nên dự tính, cốt được mười phần chu đáo. Bèn dụ cho Đào Trí, Nguyễn Duy hội đồng với viên lĩnh Tổng đốc Trần Hoằng, các viên Bố, Án là Thân Văn Nhiếp, Lê Văn Phả, thân đến các thành, pháo đài và đồn bảo, khám nghiệm kỹ càng, tính nghĩ từng điều, khoản làm bản tâu lên đợi Chỉ thi hành.

Vua cho rằng hạt Nam Định năm ngoái nước lụt tai hại khá nặng, lại nhân gạo đắt dân khó kiếm gạo ăn, so với các hạt tình hình rất là quẫn bách. Chuẩn cho quan tỉnh ấy theo như dụ trước mà chẩn cấp (người nghèo lắm cho gạo 1 phương, tiền 1 quan, nghèo vừa cấp một nửa) và chi ra 60.000 hộc thóc kho, bớt giá bán ra, để giúp gạo ăn cho dân.

Những dân bị nạn ở nước Xiêm về (nước Xiêm đưa về cửa biển Kim Dữ), chuẩn cho giao về quê quán, đủ 3 năm, là dân trong sổ thì cùng chịu giao dịch ; là dân lậu thì khai vào sổ chịu sai dịch.

Huyện Thành Hoá (thuộc Quảng Trị) chiêu dụ tên Lâm Ngô ở Mường Vang đi chiêu tập dân Man trở về vừa đàn ông, đàn bà được 270 người. Phủ thần phủ Thừa Thiên

xin cho miễn thuế những năm trước. Thổ Tri châu ấy là Lâm Kiểm già yếu, xin cho con là Lâm Ngô thay làm. Vua đều y cho. Lại thưởng cho người đứng chiêu phủ là Tri huyện Nguyễn Văn Tường, Phó quản cơ cơ Định Man là Nguyễn Bằng mỗi người 3 tháng tiền lương.

Làm nhà ngói ở mặt sau đền thờ Đức quốc công đợi rước Thái hậu ra chơi.

Thự Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đăng Uẩn phải tội xử phạt 100 trượng phát lưu. Trước đây, Đăng Uẩn làm sớ đem việc viên Quản đạo Phú An là Lê Hữu Hương thay đổi án ăn cướp tâu lên tham hặc (tỉnh tham hặc là nguyên án của đạo ấy làm là hão bịa đặt ra để khép tội cho Lại Văn Huệ. Viên đạo ấy bẩm tỉnh thì bảo tỉnh là nghe lời một bên mà nói vu hão tội cho đạo). Quan bộ Hình là Nguyễn Đồng Khoa, Nguyễn Duy Tự tâu nói : Án ấy tình hình có nhiều chỗ đáng ngờ, quan tỉnh ấy không chịu tra xét đến cùng, vội đem viên quản đạo xin cách chức ngay chưa là thoả đáng. Vua bèn chuẩn cho Hữu Hương giải chức, triệt về tỉnh ấy đợi xét rồi sai viên Khâm sai là Võ Duy Ninh đi tra xét. Sau cùng, Đăng Uẩn vì tội vu oan cho người phải tội phản toạ ; Án sát là Nguyễn Duy Thanh chuẩn giáng ba cấp đổi đi ; tên phạm việc ăn cướp là Lại Văn Huệ bày đặt ra các khoản kiện lại để mong thoát tội ; chuẩn y án của quan đạo ấy nghĩ xử tội trảm giam hậu.

Tháng 2, đình bỏ các viên giáo đạo ở nhà giảng đường của các hoàng thân, chọn đặt chức giảng tập ở công phủ mỗi phủ đều một người. Vì vua cho rằng : Ít lâu nay các hoàng thân tước công đều đã thưởng thành ra ở phủ riêng, còn người học tập ở giảng đường không mấy cho nên có mệnh lệnh ấy.

Sắc cho phủ Thừa Thiên đóng thêm 2 chiếc thuyền giao cho trạm Thuận Lan cùng với thuyền đã cấp cho trạm ấy trước, cộng là 4 chiếc, thì 2 chiếc đậu ở Cáp Châu [Bãi Sò] 2 chiếc ở trạm ; phàm có việc khẩn cấp, do cửa Thuận An chở tắt sang Cáp Châu, chuyển báo, thuyền phu trạm ấy lại tiếp nhận chở về trạm sở rồi cho ngựa trạm chạy báo, không được trì hoãn chút nào. Hoặc lâm thời phái lính, cũng do bến đò ấy, chớ cho rằng không có việc gì mà trễ việc dự bị.

Xây đắp tường gạch ở ngoài cửa Hiển Nhân đến nhà nghỉ mát. (Dài hơn 196 trượng để đến khi ngự giá ra chơi khỏi phải rào luỹ tre).

Chuẩn cấp dầu đốt đèn cho các thuyền bọc đồng đi tuần ngoài biển mỗi thuyền 100 cân, để phòng đêm hôm canh giữ (lệ trước thu vào binh lính phải góp).

Chuẩn cho tỉnh Hưng Yên trích lấy số thóc tô hơn 7.300 hộc còn quyền trữ ở dân chia đem đến 13 tổng xã bị lụt, hạ giá bán ra (mỗi hộc 2 quan).

Tỉnh Quảng Bình tâu nói : Số ruộng đất dân trong hạt khẩn trương, bắt đầu đánh thuế hơn 130 mẫu.

Khâm phái Trấn dương quân vụ là lũ Đào Trí đem công việc trù liệu về việc trấn áp Tây dương dâng lên : Một khoản xin đặt bảo Trấn Dương ở đỉnh núi, chia đặt 20 cỗ xe súng đại bác. Một khoản xin từ thành An Hải đến chân núi Trà Sơn, từ thành Điện Hải đến cảng Thanh Khê, đắp luỹ cát rồi trồng cây gai góc che lấp. Một khoản xin triệt bớt 2 bảo đệ nhất và đệ nhị đi. Sớ tâu lên, chuẩn cho lũ Đào Trí, Nguyễn Duy về Kinh đợi chầu hầu.

Lại thưởng thêm cho người dân tuổi thọ ở Nghệ An (là Đặng Hiệp, người làng Thịnh Quả, huyện La Sơn, trước thọ 100 tuổi, đã được nêu thưởng, nay đã 110 tuổi).

Định rõ lại lệ mỗi chiếc thuyền nên phải vận tải bao nhiêu (hằng năm cứ đến kỳ tháng 10, do bộ Hộ xét cả các tỉnh về sang năm nên tải thóc, gạo, tiền, hàng của kho mỗi tỉnh là bao nhiêu, làm sổ kê xong, rồi do 2 bộ Hộ, Công hội bàn nghĩ lấy bao nhiêu chiếc thuyền để tải kê liệt danh sách làm bản tâu lên. Các tỉnh ấy theo các hạng phải chở kê trong danh sách trước kỳ ấy liệu phái binh thuyền chở đến kho riêng tỉnh Nam Định để dồn đâu vào đấy. Rồi đến kỳ tải thì do các tỉnh đều phái ra 1 người tá lĩnh thuộc tỉnh đến kho riêng ấy hội làm. Về các hạng phải tải, trừ ra những của quý báu tinh tế, cùng gạch đá nặng nề nên do thuyền công chuyên chở thì không kể, còn các hạng thóc, gạo, tiền vật hạng của kho thì không kể thuyền công hay thuyền tư đều do tỉnh Nam Định chước lượng số cân, đốc sức các tỉnh phái phát giao, cốt cho vừa mức chở làm hạn. Các thuyền nhận chở thóc, gạo, tiền, vật hạng của kho đến Kinh thì do 2 bộ Hộ, Công tư lấy biền binh hiệp cùng với bọn cầm lái chân sào tải đến đệ nạp để cho mau chóng được việc).

Tỉnh Biên Hoà năm ngoái (vào tháng 3), phát cho Suất đội là Trần Đình Quảng cùng tay lái chân sào, biền binh, tất cả 41 tên, ngồi thuyền vận tải đi biển chở các hạng về Kinh nạp, gặp gió trôi mất không biết hạ lạc chỗ nào đã tự hỏi các tỉnh ở mạn về lối đi đằng trước, tuyệt không thấy tăm hơi gì cả. Vua sai quan tỉnh tra lấy họ tên các biền binh ấy, đều cho tiền tuất gấp đôi, đưa cho người nhà và sai quan tế một tuần.

Sai Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Lê Lượng Bạt đi tìm sách sót lại ở dân gian. Tú sĩ ở Nghệ An đều tình nguyện đem sách chứa riêng ở nhà đệ nộp. (Tú tài là Hồ Sĩ Cát nộp 1 quyển *Dã sử* ; Sĩ nhân là Trần Thế Hệ nộp 1 quyển *Lê triều ký sự* ; Hoàng Tuyển nộp 1 quyển *Sử tạp ký* ; Cao Trọng Thanh nộp 1 quyển *Ngũ man phong thổ ký*, 3 quyển *Cổ Lê ký* ; Trần Khắc Thi nộp 1 quyển *Sử cục loại biên* ; Thư lại là Lê Đức nộp 1 quyển *Hậu Lê ký* ; Hoàng Quý Hoá nộp 1 tập *Lê triều dã sử*, 1 quyển *Tham ký bản truyện*).

Con đê tư của làng Phú Chử, tỉnh Nam Định liền sát bờ sông bị lở hoắm một đoạn. Quan tỉnh xin theo lệ đê công (mỗi đống đất cấp tiền 4 tiền, gạo 6 bát) thuê dân phu đắp ra chỗ khác. Vua y cho.

Cho Lạn Sơn hoãn việc sung bỏ đinh cũ, tục điền đinh mới trong một hạn 5 năm. Vì cớ nhiều năm bị giặc, dân đinh điêu háo vậy.

Quan tỉnh Hà Nội tâu nói : Tỉnh ấy trước vì nạn lụt các hạng tiền thóc đều được cho miễn hết, hiện nay việc làm đê chi dùng khá nhiều, không lấy gì cho đủ nhu dụng. Vua chuẩn cho trích lấy 100.000 quan tiền kẽm ở cục Thông bảo và đi tải lấy thóc ở kho riêng Bắc Ninh xem được bao nhiêu ; lại trích lấy ở kho tỉnh Sơn Tây 50.000 hộc thóc và 200.000 quan tiền, đem về chứa sẵn, để phòng lâm thời chi phát. Quan bộ Hộ lại tâu nói : Kho tỉnh Bắc Ninh chứa đến 850.000 hộc thóc, xin sắc cho quan tỉnh ấy cho xay ra gạo, giao cho kho riêng chứa lại mỗi năm thường được hơn 100.000 hộc, để phòng phát ra tải đi. Vua theo lời xin.

Thự Tuần phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn Phong tâu nói : Tỉnh ấy trước bị nước lụt, hiện nay gạo đắt, dân khó kiếm được gạo ăn. Xin bỏ ở kho ra tiền 1.000 quan, thóc 1.000 hộc, liệu lượng đem phát chẩn và chiếu số dân nghèo, trong sổ cấp cho mỗi người vay 1 hộc thóc. Vua đều y cho.

Chuẩn cho Tả tham tri bộ Binh là Trương Quốc Dụng lấy chức ấy kiêm làm công việc Tả tham tri bộ Hộ. (Tham tri bộ Hộ là Ngô Bỉnh Đức bị ốm xin về quê).

Quan Khoa đạo là Nguyễn Đức Trứ tâu nói : Các tỉnh thuộc Tả kỳ[1] bị dân Man, Lào đến cướp bóc dân Kinh, chỉ có ý đòi bắt phải chuộc. Thế mà những viên tấn thủ đều là tuổi già, không có tài năng, hết thảy mọi việc đuổi cướp bắt người chỉ trách cứ vào dân phu giữ ở nguyên ấy và người chủ nhà bị nạn kiếm tiền đi chuộc. Những việc làm như thế, chỉ thêm hại cho dân mà nuôi cái ác cho bọn Man ngày một lớn lên. Xin do bộ sẽ chọn lấy người nào võ nghệ tinh thông, mạnh khoẻ được việc, bổ làm tấn thủ. Còn như cái tình trạng bắt dân lo tiền để chuộc người bị bắt như trước, xin cấm chỉ đi. Vua bảo rằng : Lời xin không có thi thố xếp đặt gì, chưa có thể hết tệ được. Nhưng cũng có phần nên làm. Về việc hạch bổ tấn thủ, chuẩn cho do quan địa phương ấy xét làm.

Tuần phủ tỉnh Định Tường là Nguyễn Tường Vĩnh xin lại giao hiếu với nước Xiêm. Viện Cơ mật bàn cho là việc ấy năm trước Nguyễn Tri Phương, Lâm Duy Thiếp đã nói đến rồi. Tháng trước, Tuần phủ Hà Tiên là Lê Quang Nguyên nói : Có 20 người dân Kinh xiêu giạt đến nước ấy, đều được cung cấp rồi đưa về. Lại nói Ô Thiệt vương bảo rằng : Nước ấy đã bàn đến việc giảng hoà, nghĩ đem những người dân Kinh bắt được năm trước đưa trả về để thêm hậu việc hoà mục với nước láng giềng. Nay nên tư kín cho viên Kinh lược là Nguyễn Tri Phương xét kỹ xem xét cơ hội mà làm. Nhân lấy việc nước ấy đưa trả dân bị nạn về nước, làm thư đáp lại, Quốc trưởng nước ấy, kể rõ lời Ô Thiệt vương đã nói và trích đem các thứ

(1) *Tả kỳ* : tức là các tỉnh : Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà.

khí giới và súng mà năm trước đã lấy được cho đưa trả về, để đáp lại hậu ý của họ. Nếu nước ấy quả có thực tâm lại giao hiếu thì tự đề nghị lên trước, có manh mối đích xác làm bằng cứ thì do viên Kinh lược tâu lại, đợi Chỉ tuân hành mới là đắc thể. Còn lời Nguyễn Tường Vĩnh tâu xin, chỉ biết cái lợi về giao hiếu với nước láng giềng không biết tôn trọng quốc thể, xin do bộ Lễ tư bác trả về. Vua khen lời bàn của Viện, chuẩn tư cho Nguyễn Tường Vĩnh biết.

Cấp tiền gạo quần áo cho 5 người lái buôn bị nạn nước Hồ Lang[1] (xiêu giạt đến phần đồn biển tỉnh Bình Thuận). Chuẩn cho được ở tỉnh Gia Định đợi có dịp tiện đáp tàu về nước.

Ban cấp bộ "*Bích Ung canh ca*", (tháng 2 năm Tự Đức thứ 7, vua ra chơi nhà học, thân làm bài nhã thi, ban cho các thân phiên và các quan để nối tiếp ca hát. Sai biên thành tập ngự chế bài tựa đưa ra khắc in. Đến đây in xong, ban cho các hoàng thân, thân phiên và các ấn quan trong ngoài, cùng học quan ở Giám, ở tỉnh mỗi người một bộ).

Nước Cao Miên sai sứ (Chánh sứ là Ốc Nha Bô Ni Đốc tên là Ngôi, Phó sứ là Ốc Nha Phạt Kha Đê Ni Đốc tên là Khét) đem đồ triều cống (2 con voi và sừng tê, ngà voi, đậu khấu, mọi thứ lễ vật), ban cho mỗi người một bộ mũ áo tứ phẩm và lục phẩm võ quan, theo ban vào lạy. Đến khi về, thưởng cho từ Chánh, Phó sứ trở xuống vàng lụa sa đoạn có thứ bậc khác nhau. Thưởng cho vua nước ấy gấm các màu 10 cây, đoạn nam 2 cây, trừu, lương, vải, lụa, đoạn, dệt đậu tám sợi tơ, trừu phiếu trắng, nhiễu trắng, sa dệt thuỷ 3 màu lam già, các hạng cộng 94 tấm. Lĩnh và sa mỏng, sa dày, sa chuội chín 3 thứ cộng 36 tấm.

Tỉnh Bắc Ninh đại hạn lâu ngày, quan tỉnh tâu xin tha tù phạm hiện giam. Vua bảo rằng : Xin như thế, có nhiều tù tội nặng đã được khoan giảm nhiều lần, đã là may lắm. Nay nếu một loạt tha ra, chẳng hoá ra làm ơn cho kẻ hung bạo mà làm hại cho người lương thiện ư ? Hiện nay mấy tuần ít mưa, người giữ chức chăn dân phải nên hết lòng vỗ về nuôi nấng, hoạ may mới cảm động lòng trời đem lại khí hoà mà thôi. Nếu bảo rằng tha kẻ đáng giết mà được mưa, tha kẻ có tội để đem lại khí hoà, thực không phải là lời bàn nắn thẳng ngay từ gốc, làm trong ngay từ nguồn. Gián hoặc có 3 tên tội hơi nhẹ, chuẩn cho tha ra giao cho tỉnh Lạng Sơn phải gắng sức chuộc tội. Nếu tái phạm thì trị tội nặng ngay.

Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Thu xin bỏ 2 cửa quan Lãng Điền, An Quốc.

Vua dụ rằng : Trách nhiệm của người coi một địa phương cứu giúp dân chẳng những một việc ấy. Nếu chỉ biết bớt thuế Nhà nước để cầu lấy tiếng hay, mà tự

(1) Có lẽ là nước Hà Lan.

mình không trong sạch, tệ hại của kẻ lại không trừ bỏ thì sự làm hại cho dân chẳng biết là gấp mấy thế vậy. Các sở cửa quan đến tuần tỉnh ấy, ngạch thuế đã nhiều lần lượng cho giảm bớt, sao đến còn làm hại dân. Duy có gần đây gạo đắt, khó kiếm ăn, cũng nên liệu cách giúp đỡ. Chuẩn gia ơn cho hoãn thu thuế 1 năm.

Thuyền giặc biển ăn cướp thuyền của Tào chính Bắc Kỳ ở địa phận đồn sông Chu Mãi, phủ Thừa Thiên. Viên phòng thủ uý đồn ấy canh giữ sơ khoáng, viên thành thủ uý đồn Thuận An không hay cứu ứng, đều phải phạt bổng.

Quan tỉnh Tuyên Quang tâu rằng : Suất đội cơ Tuyên hùng là Ma Doãn Thản, thổ mục là Ma Doãn Bính, Ma Doãn Tòng xin nối lĩnh các sở cửa quan và chi nhánh Đải Nạn, Binh Kinh, Bắc Tử. Vua dụ rằng : Bọn Ma Doãn Thản, nhiều lần bỏ thiếu số thuế lĩnh trưng mỏ đồng, nhưng cứ tâu nói là hiện đã nhặt lấy, chưa kịp chở về hãy tạm xử nhẹ. Doãn Thản cách chức cho ở lại, Doãn Bính, Doãn Tòng đều phạt 100 trượng. Thuế các cửa quan và chi nhánh năm nay vẫn cho nối trưng, thuế đồng các năm trước để thiếu, chuẩn nghiêm sức phải nộp đủ số, sẽ cho khai phục. Quan tỉnh là bọn Bùi Duy Kỳ thu thuế không được việc, đều phạt 6 tháng lương.

Tháng 3. Trước đấy (tháng 12 năm ngoái) Nhất đẳng Thị vệ là Nguyễn Ninh nhân có việc sai đi, tự tiện lấy phu trạm khiêng vác đồ tư trang, bị quan phủ Thừa Thiên trích ra tham hặc. Đến đây bộ Binh nghĩ án tội nên phạt trượng rồi đem đồ. Vua cho rằng : Ninh là con người công thần lại lấy công chúa, chuẩn cho miễn tội trượng đồ, nhưng cách chức thuộc theo xứ Thị vệ sai phái gắng sức chuộc tội, truy thu số tiền công thuê phu trạm. (Từ trạm Ninh Du, tỉnh Ninh Bình đến trạm Thừa An, phủ Thừa Thiên, cộng là 638 tên, mỗi người 1 ngày 2 tiền 30 đồng, cộng thành 59 quan 5 tiền).

Án sát tỉnh Hưng Yên là Trần Hưng Nhượng, chưa từng làm việc quan tỉnh ngoài, gặp việc cố chấp làm trái lẽ. Tổng đốc là Nguyễn Đình Tân tâu xin bổ chỗ khác. Vua dụ đổi bổ đi Thái Nguyên. Quan Khoa đạo là Nguyễn Huy, Đặng Toán cố tâu, bèn vời về Kinh do bộ Lại sát hạch.

Dụ cho đình thần ban văn, các ấn quan ở Nội các, Hàn lâm viện. Việt sử cục, gián hoặc có biết được quan văn từ tứ phẩm trở xuống nhưng không phải là ấn quan, người nào là khoa mục, dòng dõi thế gia học giám xuất thân mà hạnh kiểm thuần nhã, làm việc quen thạo lại vốn có văn học kiến thức, thì không cứ quan viên trong ngoài, hoặc một mình đứng cử, hoặc công đồng cử ra, đều cho chỉ tên bảo cử tâu lên cùng là cử nhân, tú tài, ấm sinh chưa ra làm quan, hoặc người ẩn dật không mong tiến đạt mà đích xác là người văn học sâu rộng, hạnh kiểm thuần chính, thì ai có biết cũng cho đề cử.

Chuẩn cho tỉnh Quảng Bình lấy ra thóc, gạo đều 6.000 phương hộc để phát chẩn cho dân đói. Lại vát thuyền chở trên dưới 7.000 phương gạo lương ở Nam Định, 40.000 quan tiền ở Quảng Trị đem về chứa sẵn ở kho.

Chuẩn cho phố Minh Hương, tỉnh Hà Tiên lệ nộp thuế bằng bạc chiếu theo nghị năm đầu Thiệu Trị mỗi hạng bạc nộp tiền 9 quan.

Khi ấy mưa rét luôn mấy ngày, vua e hoặc có hại đến lúa má, sai phủ Thừa Thiên làm lễ cầu tạnh nắng.

Chuẩn cho các xã thôn mới thành lập thuộc tỉnh Hà Tiên nên phải tuyển lính, lại được hoãn thêm 3 năm nữa mới phải lấy lính.

Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp tâu nói : Mỏ kẽm ở Thái Nguyên trước đã lấp kín, nay cử bọn Lê Đạt Ký, Nguyễn Hoằng Nhị làm đơn xin lĩnh trưng. Về số kẽm nấu để khấu trừ vào thuế quan của bọn ấy còn thiếu trước, đã tịch biên gia sản lò nấu, xướng làm và đồ vật rồi, nay xin vẫn giao cho lũ ấy quản nhận, khai lấy nộp thuế trong 3 năm và xin chia ra từng thành, đệ nạp số kẽm bồi còn thiếu trước cho xong hết. Vua chuẩn y lời xin, nhưng nếu không bồi đủ thì cứ Lâm Duy Thiếp mà hỏi tội.

Người Man trưởng bạn Ba Ngạn (nguyên là dân lậu ở cõi ngoài giáo hoá, đất ấy Đông Nam giáp Lào, Tây Bắc giáp châu Thương Kế, huyện Thành Hoá) là Âm Bôn đem dân vừa đàn ông, vừa đàn bà 304 người về quy phụ, đem hiến 1 con voi đã dạy thuần và xin dâng cống hiến hằng năm. Vua khen Âm Bôn là biết mộ nghĩa, thưởng cho hàm Chánh cửu phẩm bách hộ ; dịch mục 3 tên làm thí sai cai tổng ; do quan đạo ấy cho ăn yến và hậu ban cho quần áo và tiền. Chuẩn cho cứ 3 năm sang cống một lần vào những năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, cũng như dân Man ở 9 châu, đến nhà hành cung Quảng Trị dâng chầu... những đồ cống bằng ngà voi một đôi, sừng tê hai chiếc. Tri huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường, Phó quản Định man là Nguyễn Bằng có công phái người đi chiêu dụ, thưởng cho mỗi người kỷ lục hai thứ ; phái nhân là thí sai Tri bạ Trần Hựu, chuẩn cho thực thụ.

Tổng đốc Ninh - Thái là Vũ Trọng Bình cho rằng : Tỉnh ấy trước đã bị mưa lụt, sang mùa đông đại hạn hằng tuần, giá gạo ngày càng lên cao, đem những công việc vỗ yên nên làm tâu lên trước. Trong những điều xin là : Số lính trốn thiếu cho hoãn 3 tháng ; số thuế vải thổ một nửa thu bằng vải, một nửa cho dân chiết nộp bằng tiền (mỗi tấm vải nộp tiền 8 quan) ; số thiếu thuế đồng lá, sắt nấu cho nội trong năm nay nộp dần. Vua đều chuẩn y lời xin. Duy có việc bỏ lệnh cấm ở đầm núi, bãi thuế cửa ải bến tuần thì quan ở bộ duyệt bàn, cho là hoặc e đến có sự tranh chiếm, hoặc chỉ làm lợi cho người buôn bán, nên không cho làm.

Cấp cho những người dân bị hổ cắn ở tỉnh Quảng Yên (xã Đại Dực dân trong sổ bị hổ cắn chết 10 người ; động Đại Dực dân trong sổ bị 15 người ; xã Đồn Độ dân trong sổ bị 5 người và 1 người lính ; xã Phết Mê dân trong sổ bị 6 người và 1 người lính ; phần nhiều là đàn ông, đàn bà, trẻ con. Lính mỗi tên cấp cho 3 quan tiền, tráng đinh 2 quan ; còn đều cấp cho 1 quan và mỗi người đều 10 thước vải trắng). Xuống sắc cho tìm cách bắt giết, để dân được yên ở.

Ngự tiền đại thần, Thái tử Thái bảo, Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự Vũ Lao hầu là Tạ Quang Cự (người Thừa Thiên) xin nghỉ việc (tuổi 86). Chuẩn y lời xin. Ban cho 5 lạng nhân sâm vua dùng, 15 tấm lụa, 100 lạng bạc và mũ áo triều chuẩn cho đem theo về. Hằng năm cấp cho nửa lương để dưỡng lão. Sau vài ngày, Quang Cự vào tạ. Vua dụ rằng : Người bề tôi tiến người giỏi để thờ vua, nhà ngươi làm quan trong triều lâu, biết người nhiều, vậy trong bọn thống quản có người nào rất là xuất sắc, thì cho tiến cử. Quang Cự đem tên 4 người tâu lên (Đoàn Thọ, Đào Trí, Nguyễn Sơn, Hoàng Ngọc Chung), vua sai bộ Binh ghi lấy. Nhân lại làm bài thơ ban cho (trong thơ có câu : Nhược tự tiến hiền Dương Thúc Tử. Ý nói : Cũng như Dương Hựu tiến Đỗ Dự cho Tấn Vũ đế trước).

Năm ấy, những tỉnh ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ theo lệ tải các hạng vàng thắm, vàng cốm, bạc trắng, bạc xấu. (Vàng thắm 81 lạng 2 đồng, 7 phân, 3 ly ; vàng cốm đúc thành thoi, cộng nặng 10 lạng ; bạc 20.266 lạng 2 hào[1] 4 ly ; bạc xấu 640 lạng) đi đường bộ về nộp ở Kinh. Số ấy so với năm trước (mỗi năm tải vàng thắm phỏng trên dưới 800 - 900 lạng, bạc phỏng trên dưới 2 - 3 vạn lạng) có phần kém. Sau nhân Nam, Bắc có việc quân nhu rất nhiều, ngày càng giảm kém, hoặc lại phải lấy vàng bạc ở kho Kinh để chi cấp.

Thưởng chung cho cả viên biền binh đinh đã làm nhà hóng mát Từ Chu và nhà hóng mát Hương Giang 1.500 quan tiền.

Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Trạch tâu xin bãi bỏ 2 sở thuế quan Lâm Môn và An Lương. Vua cho rằng : Quan Lâm Môn là chính chì đánh thuế khắp mọi nơi chẳng khỏi hại dân cho bỏ đi. Còn như quan An Lương đặt ở biên giới, không những đánh thuế, cũng để xét hỏi quân gian, truyền vẫn để như cũ.

Tỉnh Quảng Nam báo khẩn trưng được lính 98 mẫu ruộng đất, vừa công vừa tư.

Số thuế thiếu nộp bằng bạc ở các xã phố quán động cho tính chiết nộp bằng tiền, sau 1 - 2 năm sẽ chiếu theo lệ trước mà làm.

Đền thờ các vị công thần cũ là Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trương, Tiên Hưng quận công Phạm Văn Nhân dột nát, chuẩn cho mỗi đền 200 quan tiền giao cho người đứng chủ đền ấy tu bổ lại.

---

(1) *Hào* : 1 hào là 10 ly.

Lĩnh Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Trọng Thao tâu nói : Tư đê của huyện Hưng Nhân (dài suốt 1.766 trượng, nhân công làm mất 10.735 công) công làm hơi nhiều xin lượng cấp cho mỗi công 1 uyển gạo (hết 592 phương gạo) cho dân vui lòng làm việc. Vua y cho.

Thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống là Hoàng Chiết chết. Chuẩn cho thực thụ, theo hàm cấp tiền tuất ; lại cho thêm gấm, nhiễu màu mỗi thứ 2 cây và cấp tiền 700 quan.

Chuẩn định lệ duyệt dân tuyển lính kém thành phải nghị phạt. Về thắng quá thành được bàn thưởng, đã có nghị định năm Thiệu Trị thứ 2, chuẩn lấy số đinh chia làm 100 thành, hơn từ 8 thành trở lên, thì viên Khâm phái và quan tỉnh được thưởng kỷ lục 1 thứ ; 7 thành trở xuống, không bàn đến. Phủ huyện hơn 18 thành trở lên, thưởng kỷ lục 1 thứ ; từ 14 thành đến 17 thành, thưởng 3 tháng tiền lương ; từ 11 thành đến 13 thành thưởng 2 tháng tiền lương ; từ 10 thành trở xuống không nên bàn. Còn kém thành xử phạt, thì chưa từng làm qua. So sánh với luật "ẩn lậu ruộng lương" người nào kém từ 1 thành đến 5 thành, thì phạt xuy 40 roi, theo lệ tội công chuẩn làm phạt bổng 6 tháng, cứ 5 thành lại thêm 1 bậc, tội chỉ đến phạt 100 trượng là cùng.

Việc đào khơi sâu sông Ngự từ cầu Vĩnh Tế đến cửa cống tiêu nước, chuẩn cho lấy số biền binh 2 tỉnh Nghệ An, Hải Dương hiện luyện tập ở Kinh đi làm, để cho đều tập khó nhọc cũng như quân lính ở Kinh. Thưởng cho mỗi người 1 nửa tháng lương gạo và tiền. Sau lính 2 tỉnh ấy có nhiều người bị ốm, sắc cho chi ra thuốc ở kho sai thầy thuốc đến điều trị.

Sai làm hành cung Thuận An và hành cung Từ Chu.

Tỉnh Bắc Ninh đổi làm 4 toà kho công.

Chuẩn cho thự Thượng thư là Tôn Thất Cáp (bộ Hộ), thự Tổng đốc Nguyễn Trạch (tỉnh Hải - Yên), Phạm Thế Hiển (tỉnh Định - Biên), thự Tham tri Vũ Duy Ninh (bộ Lại hữu), Ngô Bỉnh Đức (Hộ tả) đều cho thực thụ.

Nguyễn Đăng Chước là con viên Nguyễn Đăng Hẩn, nguyên thự Tổng đốc Bình - Phú can án, xin chịu tội thay cho cha. Vua chuẩn cho thay chịu tội để được hết đạo hiếu (sau gặp ân xá được tha).

Bố chính Khánh Hoà là Nguyễn Quýnh tâu nói : Vụng Nha Trang thuộc đồn biển Cù Huân có 7 chiếc thuyền giặc biển kéo đến ăn cướp, viên ấy nghe báo, lập tức lấy ngay quân và thuyền đốc cùng với Lãnh binh là Lê Xuân chia đường hợp sức để đánh và đem những công việc hiện nay nên làm tâu xin, cùng là có bắt được ở thuyền của giặc để lại một tên người Xích Mao, ở tỉnh ấy không có người thông dịch tâu xin xếp đặt. Vua bảo rằng : Tỉnh ấy phen này đánh bắt giặc tuy không có

thực trạng bắt chém được giặc nhưng mà giữ được 4 chiếc thuyền buôn không mất mát gì, cũng là đáng khen. Nguyễn Quýnh, Lê Xuân đều thưởng cho mỗi người kỷ lục một thứ ; các quản suất quân dân theo đi đánh trận ấy thưởng cho ngân tiền và tiền có thứ bậc khác nhau. Còn việc xin gọi bắt 100 lính đã mãn ban chi lương để canh giữ, cùng là xin lưu lại thuyền kiểu mới đáng nên giải về và thuyền Bình dương do Kinh phái đến đều để lại ở đồn phòng khi sai phái, mọi khoản chuẩn y lời xin mà làm. Lại sắc cho Nguyễn Quýnh lưu lại đấy cùng với lũ Lê Xuân hết lòng đánh dẹp. Còn người Xích Mao bắt được, sai người thông dịch đến nơi xét hỏi, y xưng là người nước Nga La, do thuyền buôn của người nước Thanh thuê làm hoa tiêu, bị giặc bắt được, mới rồi thuyền giặc vào bờ, y nhân thế trốn được. Sai giải giao cho Gia Định tuỳ tiện cho y đáp thuyền về nước.

Thự Bố chính Quảng Ngãi là Phạm Tĩnh tâu việc sửa đắp luỹ dài xin đến ngày tháng 4 này đem quân (binh đương tại ban hơn 1.000 tên, binh đã mãn ban 1.300 tên, thuê theo thời giá dân phu 3 huyện Bình Sơn, Chương Nghĩa, Mộ Đức 3.700 tên) đến khởi công đắp và xin chi ra tiền gạo cho để cấp phát (tiền 94.761 quan, gạo 31.087 phương). Vua chuẩn cho làm, hẹn 3 tháng phải xong. Còn như việc, tục đắp cao thêm thân luỹ đắp dày thêm chân thêm mặt luỹ, công trình phải dùng bao nhiêu, đợi xong mùa làm ruộng sang năm sẽ lại làm.

Mùa hạ, tháng 4, các thân phiên, hoàng thân, phủ Tôn nhân cùng các đình thần văn võ tâu nói : Sang năm kính gặp Hoàng thượng tuổi thọ 30, xin sắm sửa lễ vật cung tiến.

Vua dụ rằng : Mùa thu sang năm, gặp năm ta mới 30 tuổi chính là lúc lũ ngươi nên nghĩ hằng ngày giúp đỡ đem lòng của các ngươi giúp ích cho lòng ta, còn việc chúc tụng dâng lễ thì không cần. Các công khanh đại phu nên thể theo ý ta, lấy bụng thực làm việc thực, khiến cho quan lại bỏ hết thói tệ, nhân dân đều thoả lòng mong muốn, thì lúc bấy giờ, tuy không có ngọc châu của nước Tuỳ, ngọc bích của Biên Hoà dâng thọ chuốc chén mà trên dưới tin nhau cùng dân cùng vui, đó là phương thuốc chữa bệnh thêm tuổi đã có ích đến quá nửa rồi, há chẳng hơn bài văn tán hão ư ? Lại chẳng hơn những câu nói suông ư ? Vậy những điều xin ấy, hãy nên đình bãi, cứ theo như điển lệ hằng năm mà làm để bớt phiền văn. Bọn thân phiên, đình thần lại cùng nhau kêu xin. Vua phê bảo rằng : Ta xem sớ tâu, đã biết rõ tấm lòng các ngươi thành thực khẩn thiết. Song ta nghĩ : Hiện nay các quan chức tuy nhiều, mà người hết lòng làm việc thì ít, để đến nỗi phong tục của sĩ phu điêu bạc, tiền tài của đất nước thiếu thốn, dân khó kiếm ăn, ta là một người đức ít, học ít, sao hay làm đến trị bình được. Trong Kinh Lễ nói rằng : "Năm không thuận thời được mùa, nhà vua ăn không thấy vui, quan đại phu không được đi xe ngựa". Lại nói rằng :

"Lễ lớn nên giản dị, rất kính không nên làm văn hoa" sao lại còn bày đặt làm gì ? Lời dụ trước đã bảo cốt phải rất thành, không nên lại trái ý ta.

Nêu thưởng cho những người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam và Bình Định (Quảng Nam 4 người là Đỗ Văn Thậm, Trần Văn Ứng, Phan Văn Chính, Trần Viết Khoan ; Bình Định 3 người là Đỗ Văn Huy, Nguyễn Văn Ngũ, Trần Văn Phụng).

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương tâu xin về Kinh. Vua dụ rằng : Nam Kỳ hiện nay quân dân tuy hơi có máu mặt, nhưng việc đồn điền còn chưa đâu vào đấy, lại có các việc như vỗ yên người xa, củng cố biên giới của ta đều là những việc ngươi chưa làm xong trách nhiệm, đáng nên chưa thể dời chức được, duy nghĩ ngươi ở ngoài đã lâu ngày, có lòng mến vua mà ta cũng muốn thấy mặt nhà ngươi để hỏi han tình hình ngoài biên giới. Vậy chuẩn cho về Kinh chầu hầu vài tháng lại về lỵ sở, hết lòng lo làm, cho xong những việc làm chưa trọn.

Quan bộ Lại tâu xin : Những cử nhân xin ra làm việc, khi việc thi Hội xong nộp đơn, đều cho về quê đợi bổ. Hoặc nên bổ làm giáo chức (tuổi 40 trở lên) hoặc nên bảo làm chính chức (35 tuổi trở lên đã thi Hội 2 khoa), bộ ấy chiểu theo thứ tự khoa đỗ mà bổ. Còn việc bổ làm thừa biện các nha, cùng là chia phái làm hậu bổ các tỉnh, xin đình bỏ. Vua theo lời xin.

Cấp tiền tuất cho những dân bị chết dịch ở tỉnh Cao Bằng và bổ tên ở sổ đinh, cho hoãn 3 năm mới phải điền tục.

Chẩn cấp cho những dân bị cháy nhà thuộc tỉnh Định Tường và tỉnh Nam Định (thôn Mỹ Chính và thôn Phú Hội ở Định Tường ; thôn Vị Hoàng ở Nam Định).

Dân đạo Hà Tĩnh khó kiếm gạo ăn, chuẩn cho lấy thóc kho ra để phát chẩn.

Có 7 chiếc thuyền giặc biển đến cướp ở cửa biển Đà Nùng (thuộc đạo Phú An, tỉnh Bình Định). Viên tấn thủ vì cớ là nhiều, ít không địch nổi, lượng giảm cho giáng 2 cấp lưu nhiệm. Các viên quan ở tỉnh, ở đạo đều phải phạt lương 1 năm. Và chuẩn tư ngay cho các thuyền hiệu Tuần dương đến nơi để hội tiễu.

Chuẩn cho Thống chế Tả dực dinh Vũ lâm là Trương Phúc Trường lấy nguyên hàm quyền Chưởng Tả quân ; thự Thống chế dinh Kỳ võ là Đoàn Thọ quyền Chưởng Trung quân ; Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm là Chu Phúc Minh quyền Chưởng Hữu quân. Rồi sau cho vời Đô thống Hậu quân lĩnh Tổng đốc Long - Tường là Lê Đình Lý về Kinh, chuẩn cho đổi làm Đô thống Hữu quân, Phúc Minh đổi làm quyền Chưởng Hậu quân.

Chuẩn cho những ruộng đất mà các xã dân thuộc tỉnh Thanh Hoá đã khẩn trương mới bắt đầu tính thuế và các tư thổ đổi làm tư điền, mà nước mặn tràn vào thì cho miễn thuế.

Vua thấy bọn giặc Hồi nổi loạn, nước Thanh sai tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng nghiêm sức canh phòng các nơi dọc theo biên giới.

Sai đào vét cảng Tả Công để tiện thuyền vua đi chơi (thuê vát dân phu để làm ngay, cấp cho 2 tiền và 1 uyển gạo).

Có 6 chiếc thuyền giặc biển đến cướp thuyền đại dịch ở phần đồn biển Vị Nê (thuộc Bình Thuận) binh thuyền Tuần dương đuổi đánh lấy lại được thuyền đại dịch, những tiền gạo đồ vật trong thuyền ấy đều bị giặc cướp lấy hết. Bộ biền đều phải giáng 2 cấp cho lưu dụng ; quan tỉnh bị phạt lương 1 năm.

Quan tỉnh Biên Hoà tâu nói : Số quân và dân tỉnh ấy nguyên bỏ trốn là hơn 1.500 người, năm ngoái lại trở về và mộ để sung điền được hơn 900 người, đã được chuẩn cho hoãn kén lính nộp thuế 5 năm. Từ nay về sau dân có trở về và binh mộ thêm được bao nhiêu, xin cũng cho theo lệ trước gia ơn chuẩn cho. Vua y cho.

Cho thự Thượng thư bộ Hình là Trương Văn Uyển đổi bổ đi thự Tổng đốc Long - Tường ; Tả tham tri bộ Binh là Trương Quốc Dụng thăng thụ Thượng thư bộ Hình, lại sung chức Phó tổng tài Sử quán ;... Hữu tham tri bộ Lễ là Phạm Khôi thăng thự Tổng đốc Bình - Phú ; Tả thị lang bộ Binh là Vũ Đức Nhu thăng thự Hữu tham tri bộ Lễ.

Răn dạy các quan trong ngoài chớ lừa dối. Lời dụ rằng : Cái đạo giữ cho trị an ở chỗ kính cẩn mọi việc từ khi còn nhỏ, cho nên *Kinh Dịch* nói câu : "Phải lo nghĩ phòng bị từ trước", *Kinh Thư* ghi lời dạy : "Nên lo toan những việc chưa trông thấy" vì là tai hoạ thường xảy ra ở chỗ quên nhãng từ lúc còn bé nhỏ, việc hoá to bởi chỗ tích luỹ lâu dần, thực chẳng nên thấy tạm yên trước mắt mà quên sự lo xa. Ta mỗi khi xem đến việc hưng suy của các đời trước không bao giờ không đổ mồ hôi trán, run vế đùi, như giẫm lên đuôi hùm, đi trên váng nước mùa xuân vậy. Song ta nghĩ : Lòng người dối trá khôn cùng, mà sự sáng suốt của một người thì có hạn, lấy một mình ta mà đối phó dự phòng cả mọi việc, thì khác gì chim tinh vệ cấp đá lấp biển. Tất phải nương tựa vào các bầy tôi để làm tai mắt, cũng như trời có Mặt Trời, Mặt Trăng chiếu soi thì mấy sáng, có khí âm thảm khắc khí dương thư thái để giúp việc, rồi sau mới thành được mọi việc, mà ơn trạch đến dân sinh. Còn như người làm tôi ai không ghét cái tên là gian thần và cụ thần[1] mà muốn làm nên công liệt của người trung thần và lương thần[2]. Song xem khắp trong sách chép thì những gian thần, cụ thần thường nhiều, mà trung thần, lương thần thường ít, là bởi sao thế ? Là bởi cái lòng tham muốn đã nảy ra thì cái việc dối trá không hẹn mà tự đến. Hoặc vì nhận của đút mà che giấu kẻ làm bậy, hoặc là sợ tội mà biện bác che sự lỗi,

(1) *Cụ thần* : người bề tôi ngồi làm vì, không được việc gì.
(2) *Lương thần* : người bề tôi giỏi giang.

hoặc a dua với nhau để thoả lòng riêng, hoặc khua múa văn án mà nhờn pháp luật. Lúc mới còn che lấp chỗ thiếu sót may mà người ta không biết, sau thì tập thành thói quen, thay đen đổi trắng. Kẻ lại dịch nói dối người tá nhị, người tá nhị nói dối quan trên, quan trên nói dối triều đình, những tai hại của nhân dân, những thói tệ của quan lại, ẩn giấu đi không tâu lên, người nọ bắt chước người kia như xe đi một vệt. Quan giữ việc ngoài biên khổn, cho là cửa vua ở xa muôn dặm, cái tệ ấy lại quá lắm. May mà có người giác ra, tìm cách trị dần, cũng chẳng qua được 1 - 2 phần 10 thôi. Còn những việc trong lúc tối tăm, lại khéo che đậy thì lại chẳng biết gấp bao nhiêu lần nữa. Than ôi ! Mối tệ lúc mới mọc ra nhỏ như mầy lông mà không trừ đi, sẽ to thành cán búa, chẳng những hại riêng nhà mình, vả lại làm hại lây đến người trong nước thực chẳng phải là ít ; đến bấy giờ mà muốn làm người trung thần, lương thần, sao có thể được nữa. Ta không có thời giờ dẫn hết những việc cũ ở Trung Quốc, hãy thử xem ngay trong nước Việt ta, lúc vua Duệ Tôn nhà Trần đi đánh Chiêm Thành, toàn quan chết đuối, há chẳng phải tại Đỗ Tử Bình nói dối ư ? Nhân Tôn nhà Lê vô cớ đòi bắt quân ở các lộ thuộc Đông đạo, làm rối động cả một phương, chẳng phải tự Trình Dục dối vua ư ? Trông gương chẳng xa, khá chẳng lấy làm răn ư ? Lấy sự thế hiện nay mà so sánh, cố nhiên không đến nỗi như thế. Duy có việc, theo tình riêng, che tội lỗi, chưa chắc đã là không có. Tuy là cái tội tư tình im lặng che giấu, đã có điều cấm, song gặp việc làm bậy thì phát giác ra không có sợ nể, có mấy người đâu ? Việc làm suốt đời, đều có thể nói với mọi người, lại có mấy người đâu ? Cái hại dối trá che chở đã nhiều lại dữ đã quá lắm vậy. Cho nên đức Khổng Tử đáp lời ông Tử Lộ hỏi việc thờ vua, trước hết bảo là chớ dối vua, thực là lời bàn nhất định, muôn đời không thể dối được. Ta là người ít đức, lạm nhận cái chức trách ngôi vua, nếu một người, một vật chưa vào khuôn phép, đều là cái lỗi của ta. Nếu đợi đến khi có vết xấu rõ ra mới theo mà làm tội, thế gọi là không dạy bảo trước mà giết, thì lòng ta không nỡ, sao bằng dạy bảo từ trước, khiến cho biết hổ thẹn với nết xấu mà theo về lẽ phải, may ra trên dưới hiểu biết lòng nhau không có câu nói về sau. Vậy các quan trong ngoài, người có chức trách coi giữ, người có trách nhiệm nói can phàm thấy những người đồng sự, người liêu thuộc nào có làm việc gì không công bằng, không theo pháp luật, cũng là dân gian có những việc tai hại, đau khổ, trộm cướp, oan uổng, đều cứ thực tâu lên, chớ để cho thành ra cái thế chứa mãi lâu ngày quá nặng, không thể chữa lại được, thế mới là không phụ chức trách của mình. Như thế thì cái tên gian thần, cụ thần chẳng phải trách mà cũng tự xa lánh vậy. Thảng hoặc có người nào vẫn theo thói cũ, coi khinh điều luật, dù có thể trốn được ở dưới tai mắt sáng suốt của ta nhưng còn về sự 4 nơi biết[1] thì sao ? Lời bàn của

(1) *Bốn nơi biết* : tức là trời biết, đất biết, anh biết, ta biết. Chữ Hán là "tứ tri", câu của Dương Chấn nhà Hán bảo người đêm đến mang cho vàng.

bọn trong sạch thì sao ? Nay ta phát ra lời bàn này giống như lời nói viển vông, quá ư lo xa nhưng mà ngăn ngay từ lúc việc còn nhỏ, lấp ngay từ lúc việc mới đốm ra, cùng nhau giữ thành nghiệp chắc không ra ngoài những điều ấy. Người có chí muốn cho vua được hay, cho dân được nhờ, có nên quên lãng chăng !

Tháng 5, sai Chưởng vệ là Nguyễn Văn Ứng đổi làm quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm... (nguyên coi Tả dực), Lê Tố đổi quyền Chưởng Tả dực dinh ấy (nguyên coi Hữu dực).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Vĩnh Long (là Trần Văn Đoạt).

Lũ đầu mục người Chàm là Ả và Ôn ở 2 xã Đông Tác, Tây Thành, phủ Tây Ninh thuộc Gia Định lại về lập ấp. Chuẩn cho hoãn thu thuế 5 năm về phần lính thì miễn cho không chọn tuyển.

Thuyền giặc biển ăn cướp 3 chiếc thuyền buôn ở phần đồn cửa biển An Dụ (thuộc Bình Định). Viên tấn thủ cùng các viên bộ biền đến đánh cứu giữ được 2 chiếc.

Lâm Ngô ở châu Mường Vang, huyện Thành Hoá mới được thăng thụ thổ Tri châu cung tiến 1 thớt voi, vua cho nhận. Ngô cùng với người cha là Lâm Kiểm đã hưu trí và lại mục, các người đi theo đều được thưởng quần áo, ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Tiết Đoan dương, ban yến cho các quan văn, võ (văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên) và thưởng cho quạt, khăn tay, chè, quả, có thứ bậc khác nhau. Xuống sắc từ sau dùng làm lệ mãi mãi.

Sắc cho các hoàng đệ, mọi tước công, mỗi tháng vào chầu 2 lần (ngày mồng 2 và 16).

Đổi làm 2 đền thờ Kiến An vương và Diên Khánh vương đã chết (dỡ phủ cũ đổi làm đền).

Chuẩn cho những dân ở Quảng Bình năm trước (năm thứ 6) bị chết dịch được hoãn 2 năm nữa mới phải điền sổ đinh thiếu. (44 xã thôn, ở danh sách kê trước cho làm hạng thiệt hại nặng).

Chuẩn cho tỉnh Bắc Ninh hiện lấy đất làm nghĩa địa chi tiền trả cho chủ ruộng đất và quan tỉnh trước là Nguyễn Đăng Giai dùng làm chỗ để mả riêng, các chỗ ấy là bao nhiêu mẫu sào, bỏ ra ngoài sổ, miễn thuế.

Chuẩn cho dân ở Hà Tiên mới về lại phục tên cũ là xã An Hà.

Lại thưởng cho các lính ở Nghệ An, Hải Dương về Kinh luyện tập đi làm việc khơi sông, mỗi người một nửa tháng lương tiền và cho về hàng ngũ ở các tỉnh ấy.

Thuyền buôn bị mất cướp ở phần biển Biên Hoà, không có người biết để ứng cứu. Tấn thủ 2 đồn Ma Ly, Long Hưng và bộ biền ở Kinh tỉnh phái, cùng quan tỉnh đều phải giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

Thưởng ngân tiền, áo mặc cho những người nghĩa dân ở Quảng Ngãi (Chu Vĩnh Tuế, Nguyễn Hữu Trật, đều bỏ nhiều tiền gạo giúp đỡ cho làng xóm).

Chọn phái những pháo thủ dinh Thần cơ và biền binh Thuỷ sư chia ngồi thuyền Hải đạo đến cửa Thuận An diễn tập bắn súng.

Kim Ngọc và Định Môn 2 xã thuộc phủ Thừa Thiên bị nạn hổ bắt. Vua sai vệ Võng thành tìm bắt, cho dân yên ở.

Phục lại lệ khoản năm Minh Mệnh, Thiệu Trị binh ở Kinh chia ban. (Các hạng biền binh ở Kinh, trong khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị về lệ chia ban đều lấy từ mồng 1 tháng giêng đến cuối tháng 6 đều ở ban làm việc. Từ mồng 1 tháng 7 đến cuối tháng 12, chia làm 3 ban, 1 ban ở lại, 2 ban cho về nghỉ. Năm Tự Đức thứ 3 đổi định lại : Những người quê ở Bình Định thì tháng giêng, tháng 2 tập trung cả lại, ngày mồng 1 tháng 3 chia làm 2 ban, 1 ban ở lại, 1 ban về, cứ 2 tháng 1 lần đổi ; từ tháng 7 về sau theo lệ cũ. Năm thứ 6, lại chuẩn định những người quê ở Thừa Thiên và người ở 4 tỉnh trực, thì tháng giêng, tháng 2, tháng 3, tập trung tất cả, từ mồng 1 tháng 4, đến cuối tháng 6, chia làm 3 ban, 2 ban ở lại, 1 ban về, đều lấy 1 tháng làm 1 ban ; từ tháng 7 trở về sau như lệ trước. Đến đây, Thuỷ sư nói là không tiện. Bộ Binh cũng bàn : Bình Định được 2 tháng làm 1 ban, còn có sự vui nhàn rỗi. Thừa Thiên và 4 tỉnh trực, ban chỉ có 1 tháng, thì những người đường sá hơi xa, chỉ thêm nhọc mệt về sự đi lại. Bèn chuẩn cho lính tỉnh Bình Định, vẫn theo lệ năm thứ 3, lính tỉnh Thừa Thiên và 4 tỉnh trực lại theo lệ khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị).

Người sai dịch của châu Khâm nước Thanh đưa người dân bị nạn của nước ta (người Gia Định bị gió giạt đến Hương Cảng) từ Hương Cảng trở về.

Sai Tôn Thất Cáp đến đồn cửa biển Đà Nẵng, khám xét trù tính việc nên làm (Khoa đạo là Nguyễn Đức Trứ tâu xin chọn phái viên đại thần đến khám làm). Ba bộ Hộ, Công, Binh chọn lấy mỗi bộ 1 người trong ty thông hiểu văn học theo đi làm việc.

Mùa hè năm ấy, lúa chiêm các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Hà Nội được mùa to, các tỉnh Nam Định, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hưng Hoá được mùa vừa. Còn các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương đều nhiều lần bị tai hại, về số thuế tô đều theo từng hạng cho tha, giảm có thứ bậc khác nhau ; nhưng thóc tô nên thu, hoặc cho nộp thay bằng tiền.

Cho Vệ uý là Nguyễn Sơn thăng thự Chưởng vệ, quyền Chưởng Đề đốc ở Kinh thành.

Tháng 5 nhuận, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi đem việc bắt đầu tính thuế các đất bãi của dân xa, mới trưng (là 258 mẫu) ; lại đem cả chỗ cát bồi bị nước xói, cùng các xứ ruộng đất sụt lở, sâu trũng, xin cho bỏ ra ngoài số miễn thuế (1.296 mẫu). Vua y cho.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương vào châu. Vua hỏi hết tình trạng công việc đồn điền. Thưa rằng : Nhiều lần hết sức trù tính để làm, khuyên bảo những dân du đãng lười biếng quay về làm ruộng. Hiện nay 6 tỉnh được mùa, thóc gạo thừa ăn. Nếu được mùa luôn, thì chính sách đồn điền tưởng cũng có thể làm được thành hiệu. Vua bảo rằng : Địa thế 6 tỉnh chia ra nhiều ngả, người sao chiếu cố được cả mọi nơi ? Thưa rằng : Tôi thường đi khám, gián hoặc có khi chọn phái các phủ, huyện, tưởng cũng hết lòng làm việc. Đã theo số hiện tại kê đệ danh sách, không chút cẩu thả. Vua bảo rằng : Nhiều lần ân cần hỏi han, cũng là yêu ngươi, chứ chẳng có ngờ gì đâu. Nhân lại hỏi : Ngươi tuổi đã nhiều có được mạnh khoẻ không ? Thưa rằng : Tôi đã 58 tuổi, sức vóc hơi suy yếu. Vua sai ban cho 1 hộp áo mát.

Viên Tuần phủ mới tỉnh Ninh Bình là Nguyễn Văn Phong, vì tra xét nhà thờ xã Phát Diệm bắt được sách đạo đồ thờ đạo, thưởng cho kỷ lục 2 thứ. Án sát là Nguyễn Bính thưởng kỷ lục 1 thứ. Các quan tỉnh trước là Tôn Thất Tĩnh, Trần Văn Vị cùng viên nhiếp biện Tri huyện Kim Sơn đều phải phạt bổng có thứ bậc khác nhau.

Vua dụ bộ Lễ rằng : Đến 19 tháng này là khánh tiết Thánh thọ, nhưng thuộc về tháng nhuận, ta chỉ làm lễ người nhà ở trong cung, hầu cơm dâng rượu để tỏ lòng thành hầu vui ; còn các khoản đặt phiên châu chúc mừng, đều miễn hết, để theo ý Thái hậu.

Có 1 chiếc thuyền chạy máy bằng hơi nước của Tây dương lại đến đậu nhờ ở vụng Trà Sơn. Khâm sai là Tôn Thất Cáp tâu nói thuyền ấy là của Anh Cát Lợi. Bèn sai ty Hành nhân là Hoàng Nghị, Nguyễn Văn Hương đi đường trạm đến theo Cáp sai phái.

Định rõ lại hộ bóc quế ở Thanh Hoá. (Lệ trước, do 2 châu Thường Xuân, Lương Chính chọn bổ mỗi xã 1 - 2 người, hay 4 - 5 người sung làm phu bóc quế 100 người). Chuẩn cho chọn lấy người ở 2 tổng Quân Nhân, Trịnh Vạn, châu Thường Xuân và ở 4 tổng Tòng Chính, Nhân Sơn, Thiện Thổ, An Thọ, châu Lương Chính (2 tổng thuộc châu Thường Xuân 50 người, 4 tổng thuộc châu Lương Chính 50 người) là 100 người, sung làm quế hộ ; còn những người ở các tổng không quen việc bóc quế thì rút về làm lính thổ. Quan tỉnh ấy lại tâu xin chọn núi đất ở 2 châu ấy đặt làm vườn quế, giao cho dân sở tại canh giữ. Chuẩn cho thi hành (vườn quế sau làm không thành hiệu).

Quan tỉnh Sơn Tây tâu nói : Huyện Tam Dương có 6 xã (là Cam Lâm, Xa Mão, Nga Hoàng, Hạ Nậu, Quan Đình và Sơn Đình) thuộc 3 tổng Tam Lộng, Miêu Duệ, Quan Ngoại dia núi có khí vàng. Cai tổng tổng Tam Lộng là Trần Văn Trách cùng người thuộc khách[1] ở Bắc Ninh là Trần Huy xin đứng khai mỏ mỗi năm nộp thuế vàng 6 lạng. Vua y cho.

Bọn cướp ở sông Kinh Nứa, tỉnh Hải Dương vây đánh lại thuyền công đi tuần tiễu, biền binh gián hoặc có người bị chết, người bị thương. Viên cai quản ngồi thuyền ấy là Phó quản cơ Trần Hữu Thể, Suất đội là Nguyễn Văn Bản đều phải tội.

Các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Bắc Ninh bệnh dịch phát ra dữ ; Hà Nội, Hưng Yên và Bình Thuận cũng gián hoặc phát ra tiếp theo. Chuẩn cho các tỉnh lấy thuốc kho để chữa trị. Người nào bị chết cấp cho tiền tuất. Về dân đinh có tên trong sổ rồi cũng cho bỏ tên đi và hoãn điền tục có thứ bậc khác nhau.

Tỉnh Nam Định bắt được tên đạo trưởng người Tây dương. Chuẩn cho đem chém. Người tố ra bắt được cùng quan tỉnh đều được thưởng chức hàm, kỷ lục có thứ bậc khác nhau. Những viên biền đi bắt được thưởng chung 300 lạng bạc. Vũ Văn Trung là chủ nhà chứa tên đạo trưởng ấy xử phát phối đi Cao Bằng.

Chuẩn cho 5 huyện (Thanh Trì, Kim Bảng, Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm) thuộc tỉnh Hà Nội, năm ngoái bị nạn lụt tai hại chiếu theo số thóc gạo năm ngoái phải nộp là bao nhiêu được giảm giá nộp bằng tiền (mỗi hộc 2 quan tiền).

Quan tỉnh Quảng Yên tâu nói : Tỉnh ấy nguyên trước đắp thành đất, nay xin bên ngoài xây gạch đá. Vua cho là lời xin ấy cũng là để thêm vững mạnh chốn biên cương, y cho làm. Nhưng sai đi xem hình thế núi, nước và phương diện vẽ thành bản đồ dâng coi.

Nguyễn Tri Phương lại đem việc xét nghĩ đồn điền và công việc bổ cứu các khoản, làm thành điều khoản tâu lên. Một khoản : Ruộng khai khẩn chia làm 3 hạng, đều chiểu theo địa lợi tốt hay xấu, công làm khó hay dễ, châm chước mà nghĩ thưởng. Một khoản : Hoặc có chỗ nào đã trưng từ trước mà cày cấy không phải thổ ngơi, đổi trưng chỗ khác, thì khai khẩn còn ít ngày xin cho thêm hạn để cho khai khẩn đến có thành hiệu. Một khoản : Những nhân viên quản suất, xin theo số dân mộ đủ hay thiếu, khai khẩn công làm khó hay dễ, liệu cho bổ thụ. Một khoản : Số dân hiện mộ, chẳng khỏi có kẻ du đãng, những viên quản suất kiểm thúc không nghiêm, xin chiểu luật nghĩ xử. Một khoản : Đến kỳ thu hoạch, chiểu thu mỗi mẫu một hộc rưỡi, chứa lại để phòng năm mất mùa thì phát ra. Mức hạn cho khai khẩn, mỗi người chỉ đủ 4 mẫu là cùng).

---

(1) *Thuộc khách* : người Trung Quốc vẫn trú ngụ ở nước ta đã quen.

Vua phê bảo rằng : Tạm y lời xin, để mong có thành hiệu.

Vua rước xa giá Thái hậu ra chơi cửa biển Thuận An, ngự thành Trấn Hải coi duyệt thuyền quân. Vua cho là lần này ngự chơi thành Trấn Hải, các toà nhà ở hành cung đều mát mẻ sảng khoái, được Thái hậu có ý vui vẻ, chuẩn cho thưởng riêng cho bọn chuyên biện ngân tiền có thứ bậc khác nhau, ở 3 ngày rồi về cung.

Thuyền giặc biển ăn cướp thuyền buôn ở hải phận đồn Đà Lùng, tỉnh Phú Yên, lôi cả thuyền đi. Tấn thủ là Lê Điều phải giáng 2 cấp đổi đi ; Suất đội ngồi thuyền Ô do Kinh phái đi là Lê Chính phải giáng 3 cấp đổi đi ; quan ở tỉnh, ở đạo đều phải giáng 1 cấp cho lưu nhiệm.

Khâm sai là Phan Tam Tỉnh, Nguyễn Túc Trưng vâng đệ bản án ruộng đất ở Nam Định. Trước đây (năm Minh Mệnh thứ 19) Đoàn Tái Thái người tỉnh Nam Định làm đơn xin trưng đất của ấp Lạc Đạo hơn 1.900 mẫu, đã nhiều lần khai khẩn thành ruộng được hơn 400 mẫu. Rồi sau (năm Tự Đức thứ 8) người ấp Lạc Đạo là Phan Xuân Thu lại xin trưng ở chỗ ấy, đã được tỉnh ấy xét nghĩ chuẩn cho ngăn lấy một nửa giao cho Xuân Thu quản nhận. Tái Thái lại kiện đến Pháp ty, chuẩn cho khám lại. Đến đây, viên Khâm phái nghĩ xử : Số ruộng ấy nguyên là đất của ấp Lạc Đạo bỏ hoang, Đoàn Tái Thái khai khẩn lâu năm tốn kém nhiều của, xin giao cho tên ấy theo như cũ mà cày cấy nộp thuế. Vua chuẩn y lời bàn.

Sông Vĩnh Định (thuộc đạo Quảng Trị) nhiều năm bị cát bồi, vét khai tốn công hại của (từ năm Thiệu Trị thứ 3 đến nay, vét khai kể đã 4 lần, chi tiền hết 4.600 quan, gạo hơn 1.900 phương). Phủ thần Thừa Thiên xin lấy nhân dân những làng gần sông sung làm phu coi sông và người phu trưởng, cho trừ thuế thân và sai dịch, khiến cho tuỳ thời khơi vét, nếu còn úng tắc, thì cứ đem phu trưởng trị tội. Chuẩn cho theo lời xin mà làm.

Vua cho rằng dân hạt Nghệ An, Hà Tĩnh trước đây bị bão lụt, chết dịch rất là quẫn bách, số tiền thóc năm ngoái còn thiếu (tiền hơn 173.000 quan, thóc 27.000 hộc) hoãn cho một năm sẽ thu.

Tháng 6, quan ở Khoa đạo là bọn Phạm Ý, Nguyễn Túc Trưng, Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Thế Huy dâng sớ nói : Gần đây ở Kinh mấy tháng ít mưa, các địa phương thì lụt hạn, tật, dịch, hoặc là những người thừa hành bên dưới chưa được cả mọi người đều giỏi mà thế hay chăng ? Tức như : Tuần phủ Định Tường là Nguyễn Tường Vĩnh, Bố chính Bình Định là Nguyễn Hữu Độ, giữ bụng tham ô, tiếng tai bừa bãi ; nguyên Bố chính Khánh Hoà là Nguyễn Quýnh, Án sát là Lê Cán bới xấu lẫn nhau tham tang khoản nặng ; cùng là Bố chính Tuyên Quang là Bùi Duy Kỳ, hiện đương bị dân kiện, các tình trạng như thế, chắc đã ở dưới sự soi

xét của nhà vua rồi. Nhưng mà cửa vua muôn dặm, lòng người trăm cách, về những mối tệ chẳng những chỉ thế mà thôi. Xin kén sai 2 viên quan công bằng liêm chính, chăm làm được việc, chia đi xét hỏi cả Nam Kỳ, Bắc Kỳ, người nào không công bằng, không giữ pháp luật, cùng là dân tình đau khổ hình ngục oan khuất, làm bản tâu bằng hết mọi việc đợi Chỉ. Lại ở Kinh công tác nhiều nơi phiền nhiễu đến sức quân nhiều cũng đủ can phạm đến khí hoà. Xin sắc xuống các công sở những việc gì không khẩn cấp, phải đình hoãn ngay. Vua phê bảo rằng : Sửa chính trị để đón hoà khí cốt ở lúc ngày thường, không những đến việc mới biết sợ. Tuy rằng lại tệ dân tình, chẳng khỏi có sự u uất, oan uổng. Nhưng hiện nay Nam Kỳ đã có Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương nhiều năm sửa trị ở đấy, các quan đại thần ở Nam, Bắc trực[1], Tả, Hữu kỳ[2], cũng đều kén uỷ các bề tôi cũ, mượn làm tai mắt. Nếu thấy người nào, làm việc gì chưa hợp với lẽ phải, chắc cũng đem duyên do tâu lên sao nỡ im miệng kín tiếng. Huống chi, quan lại quân dân nếu có sự tình đích là oan khuất, đều được đầu đơn kiện ở Pháp ty. Vả lại mới rồi vừa mới dụ bảo các quan trong ngoài chớ có dối ẩn. Tuy chưa chắc đã muôn người một bụng, nhưng cũng chẳng đến nỗi đều là người ngồi không ăn sẵn. Nay nếu sai người dò hỏi, chẳng những khó tìm được người chỉ là thêm việc, mà trên dưới ngờ vực lẫn nhau. Không phải là thể cách làm chính trị. Khổng Tử nói : "Cứu giúp rộng khắp mọi người, đến như Nghiêu Thuấn còn cho chưa được đầy đủ" ; Mạnh Tử nói : "Làm chính trị mà mọi người đều được vừa lòng cả thì làm hết ngày cũng không đủ". Khổng, Mạnh nói tuy không giống nhau, cũng có thể dẫn làm thí dụ. Cho nên chính trị chỉ cốt ở giản dị và rộng rãi mà thôi. Nếu mọi việc đều xét nét rửa bụi để tìm vết, thì dẫu cho Thương Ưởng[3] sống lại, cũng không thể làm hết được. Về việc xin phái quan đi dò hỏi không nên bàn đến. Còn như lũ người thấy rõ viên nào không công bằng, không giữ pháp luật nên chỉ rõ thực trạng, nghiêm ngặt tham hặc đợi Chỉ trừng trị, việc gì phải nói lờ mờ. Người ta hay hay dở có dễ biết đâu ? Có dễ định được đâu ? Đến như việc công tác năm nay, so với mọi năm trước cũng đã hơi bớt đi, há như trong sớ nói không đúng sự thực. Song, đã nói ra, chuẩn giao cho bộ Công chiểu theo những việc không cần tạm bãi đi. Các quan có chức trách đem tập tâu này sao lục cho khắp trong Kinh, ngoài các tỉnh, để đều biết, mà hăng hái cố gắng. Rồi sau cho đình việc làm cái rạp to và lầu Thanh Hạ, điện Dưỡng Tâm, điện Minh Thận, lầu Vô Hạn Ý và vườn Thường Mậu mọi công sở.

---

(1) *Nam trực* : Quảng Nam, Quảng Ngãi.
Bắc trực : Quảng Trị, Quảng Bình.

(2) *Tả kỳ* : Bình Định, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà.
Hữu kỳ : Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá.

(3) *Thương Ưởng* : Tể tướng nhà Tần, lập ra pháp luật rất nghiêm khắc.

Những trâu và súc vật ở 2 huyện Tuy Hoà, Đồng Xuân (thuộc đạo ở Phú Yên), tỉnh Bình Định chết toi mất nhiều. Sắc cho người nào muốn vay tiền công để mua trâu cày, thì cho vay.

Dời huyện lỵ và nhà học huyện Bình Sơn đến thôn Xuân An, tổng Bình Trung.

Chuẩn cho dân 5 huyện châu (Thất Khê, Thoát Lãng, Văn Uyên, Lộc Bình, An Bác) tỉnh Lạng Sơn, được miễn thuế thân năm nay 5 phần 10 (về những năm thứ 7, thứ 8, thứ 9, các hạt ấy có việc phải ngăn giữ giặc đã chuẩn cho miễn hết ; gần đây, biên giới yên lặng, cho nên gia ơn cho miễn 5 thành). Cả 5 huyện ấy cùng với huyện Văn Quan, châu Ôn được triển hoãn cho 5 thành thuế nộp bằng bạc (số còn thiếu về năm thứ 7, nhiều lần được hoãn), nay lại cho hoãn đến sang năm.

Khâm sai là Tôn Thất Cáp tuân đem việc bàn tính nên làm ở đồn Đà Nẵng lập thành điều khoản tâu lên, cho rằng : Cửa biển Đà Nẵng ở Quảng Nam là nơi bờ biển quan trọng, những bảo nhất, nhị, tam, tứ đặt thêm, xin nên để như cũ (4 bảo ấy, gần đây Đào Trí, Trần Hoằng đã xin bỏ bớt, nhưng lập một bảo lớn ở trên đỉnh núi). Lại nói : Về phía bắc thành Điện Hải, bên ngoài luỹ cát, cát biển bồi ngầm gần đến giữa vụng, xin đắp 1 cái pháo đài ở chỗ ấy, để cho đến khi có bắn súng lớn, sức đạn đi mới được thừa thãi, mà đài với thành liền nhau, điều độ cũng dễ được việc. Chuẩn giao cho 3 bộ Hộ, Binh, Công họp bàn. Xin theo lời tâu của Cáp. Duy có việc xin lập pháo đài ở chỗ bãi cát mới bồi ngầm, công trình to lớn, lại bãi cát mới nổi chưa tiện khởi công, xin nên đợi sau sẽ làm. Vua y cho. Vua bảo rằng : Việc ấy là việc rất cốt yếu, quan tỉnh ghi lấy đợi sau khám xét nghĩ làm, chớ nên quên nhãng.

Cho hộ lý Tuần phủ Lạng - Bằng là Phan Khắc Thận đổi lĩnh Hữu tham tri bộ Hộ ; thự Bố chính Cao Bằng là Bùi Cái đổi thự Bố chính Lạng Sơn, lĩnh Tuần phủ Lạng - Bằng.

Tỉnh Hưng Yên nước lụt to hơn năm ngoái. Tỉnh Ninh Bình cũng nước lũ tràn vào đồng lúa đều tai hại. Sắc cho quan tỉnh xét có nên giúp đỡ thì đều theo lệ trước chẩn cấp cho.

Đê tư của 3 huyện Vĩnh Thuận, Thượng Phúc, Duy Tiên tỉnh Hà Nội bị vỡ. Chuẩn cho chiếu theo lệ năm ngoái mà chẩn cấp, nhưng chia làm 3 lần, cho được tiếp tế. Lại sắc cho tỉnh Sơn Tây xay lấy 50.000 hộc gạo, tỉnh Bắc Ninh trích ra 90.000 quan tiền, đều giao cho tỉnh Hà Nội để chi. Các viên quan tỉnh, phủ, huyện phải giáng cấp có thứ bậc khác nhau và bắt phải tùy thế khơi thông, cho chóng tiêu hết nước đi.

Đê 2 huyện Đông Ngàn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và đê của huyện Thư Trì, Giao Thuỷ, Ý Yên, Phong Doanh, tỉnh Nam Định cũng vỡ theo. Các viên quan tỉnh,

phủ, huyện cũng giáng cấp có thứ bậc khác nhau. Những chỗ bị hại cũng chẩn cấp cho như Hà Nội.

Huyện Đan Phượng thuộc tỉnh Sơn Tây cũng vì đê Hà Nội vỡ, nước tràn vào dân cư sâu đến 4 - 5 thước, đều chuẩn cho đi khám xét sự tai hại tâu lên thi hành việc cứu giúp.

Hình khoa Cấp sự trung là Trương Ý bày tỏ 4 việc :

1. Xin cẩn thận việc dùng người để thu lấy hiền tài. (Các viên quan tam, tứ phẩm ấn quan ở Kinh và các bố chính, án sát ở ngoài, xin do quan đại thần xét kỹ, người nào có văn học, kiến thức, trung trực, liêm năng, cùng là quan võ tam, tứ phẩm, ai là người có thao lược, khí tiết, đều chỉ tên tâu lên trù bị sẵn để bổ dùng. Lại quan ở Kinh, ở các tỉnh ngoài, văn từ tứ phẩm đến lục phẩm, lệ có sát hạch bầu cử. Nếu người nào có học hạnh, khí thức được xứng ý nhà vua, thì được thăng không kể thứ bậc. Chức đài gián (tức ngự sử gián quan), kén đặt chuyên viên, cho có trách nhiệm quan trọng, chức phủ, huyện không được cho quyền nhiếp, e làm nhiễu dân).

2. Xin đổi chính phong tục, để trừ tà giáo... (Nghiêm cấm các cử nhân, tú tài ở làng và người làm quan về hưu trí hưu dưỡng, không được chuyên làm việc làng, đi lại cửa công. Trong đó, người nào yên lòng điềm tĩnh mở trường dạy học, học trò có nhiều người thành tài, cùng là người nào có đức vọng rõ rệt, có thể làm cho dân làng hoá thành tục tốt, do quan địa phương xét tâu, lượng cho nêu khen bổ dùng. Lại người cho vay, không được lấy lãi nặng, kẻ điêu hoạt không được xui giục kiện tụng. Còn như người nào đã trót theo đạo Gia tô, không kể người đã bỏ đạo hay chưa, làm danh sách tư để lưu chiểu. Định lấy mỗi tổng đặt 1 viên tổng giáo, lấy những tú tài nhiều tuổi sung làm, tuỳ cách dạy bảo để trừ bỏ thói quen lâu ngày, hẹn trong 1 năm trong hạt bỏ đạo được nhiều hay ít, để định thưởng phạt).

3. Xin khuyên dân cấy lúa trồng dâu, để dân được dư dụ ở Kinh kén lấy 1 - 2 viên hiểu rõ việc cày cấy, chuẩn cho chiêu mộ nhân dân đi khai khẩn và sức những người hào hữu giàu có, cho được tình nguyện khai khẩn. Lại những bờ biển ở các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, đất sa mới bồi, có rất nhiều, mà các lần những người lĩnh trưng chưa chắc đã mộ đủ dân nghèo hết sức khai khẩn, hoặc là mưu toan kiêm tính xoay kiếm lợi, cũng chưa thể biết. Nay xin sắc cho quan 3 tỉnh ấy giữ bụng công bằng khám xét lại kỹ càng, xem những người lĩnh trưng nếu không thể mộ đủ người, hết sức khai khẩn, thì liệu cấp cho ruộng đất có hạn, còn bao nhiêu chiếu đạc sung làm của công. Và, các quan địa phương ở Bắc Kỳ đều nên thân đi khám nơi đồng rừng bãi biển thấy chỗ đất nào bỏ không, có thể cày cấy được, thì đặt làm sở đồn điền, rồi đều chiếu thực số lính mộ và số tù tội quân lưu, lệ được tháo bỏ xích khoá, tất cả là bao nhiêu, lượng chọn lấy các viên chánh phó

quản vệ, quản cơ, làm người quản suất, đem đến chỗ ấy chia đặt xóm thôn, tuỳ tiện khai khẩn.

4. Xin ức chế bớt người lái buôn nước Thanh để trọng tiền của ở kho của nước (tiền thuế quan chỗ nào không đầy 1 vạn quan tiền, thì vẫn cho người buôn lĩnh trưng khấu nộp bằng đồng kẽm. Còn các sở thuế quan ở Mễ Sở, Trình Xá, Thuần Mỹ, Cần Dịch, Tam Kỳ, Phù Hiện, Quán Tý, Bảo Thắng, đều chiểu theo như năm trước phái viên ngồi thu. Lại xét ra kho tàng các tỉnh, chứa để rất nhiều, của công quan trọng, mà người coi giữ là võ biền không biết chữ, những kẻ lại dịch phần nhiều gian giảo thường thường xảy ra việc án. Nay xin các tỉnh to thì lấy thông phán, tỉnh vừa thì lấy kinh lịch sung làm chủ thủ, để cho đều có chuyên trách. Vì những người chức cao tất nhiên biết giữ phép. Còn như về khoản hoá mãi (mua theo thị giá), bộ Hộ nên hết lòng dò hỏi các vật hạng trong Nam, ngoài Bắc, cứu xét giá hàng hoá cốt được vừa phải. Hằng năm, chiểu số cần dùng là bao nhiêu, làm giấy tư cho các quan địa phương hoá mãi, chiếu theo số tư trước theo giá phải chăng mua nộp. Nếu tỉnh nào nghe theo người lái buôn gian giảo khai bội giá hàng, hoặc không do bộ tư, mà tự tiện mua, việc giác ra, lập tức tâu xin xử trị. Về những hàng hoá thừa ra bỏ lại, cùng là những thứ không cần dùng đều trả lại hết, bắt phải bồi lại giá tiền để trọng tiền của ở kho công.

Vua bảo rằng : Những điều bày tỏ cũng có câu dùng được, hơn là bàn suông. Chuẩn giao cho các bộ Lại, Hộ, Binh, Hình xét bàn làm bản tâu lên. Sau các bộ bàn cho là lời điều trần của y đều là chỉ biết một mặt, rồi sau bỏ đi.

Thự Ngự sử đạo Hà - Ninh là Đặng Toán dâng sớ nói rằng : Nước sông tháng này lên to quá mức thường, đê điều vỡ lở, thế nước so với năm ngoái (ngày tháng 11) có phần to hơn. Thần đã xin khơi thông đường sông, trong sớ nói : Lân Môn là nơi cửa biển, thế mà viên huyện Trấn Định là Vũ Tử Văn (đã phải giáng cấp cho lưu lại) tự tiện cho 2 tổng thuộc huyện Tiền Hải đắp chặn lấp đi, để đến nỗi thế nước lên bội thường. Xin phái khám thi hành ! Khi ấy đã vâng Chỉ giao cho tỉnh ấy đến khám từ đấy đến nay, không thấy có sớ tâu. Xét ra, dòng sông gần đây đã nhiều chỗ úng tắc, mà năm ngoái cửa biển (Lân Môn) lại bị ngăn lấp, cho nên thế nước năm nay to hơn năm ngoái, chắc là thế phải đến thế. Xin sắc xuống cho tỉnh Nam Định, phàm các dòng sông chỗ nào lấp nông, phải lục tục khơi thông ; còn cửa biển Lân Môn nên lập tức khơi thông để tiêu tiết thế nước. Sớ dâng lên, vua dụ rằng : Nam Định làm việc chậm trễ, không nghĩ đến quốc kế dân sinh, để đến nỗi viên ấy phải nói, thực đáng có lỗi. Chuẩn cho đem nguyên uỷ việc làm ấy, lập tức tâu lên. Lại phải tìm cách khơi thông, cốt sao cho nước đọng ở mạn dưới trong tiêu tiết hết.

Xuống Dụ sai Khoa đạo là Trương Ý, Đặng Toán lập tức đi ngựa trạm đến ngay Hà Nội, Bắc Ninh hội đồng với quan tỉnh phát chẩn và đi khắp các chỗ nước lụt tràn đến, chỗ nào nên khơi thông, chỗ nào nên giữ lại, bàn cùng quan tỉnh làm cho thoả đáng. Nếu thấy viên nào lười biếng sơ suất trễ nải không nghĩ đến quốc kế dân sinh, thì nghiêm ngặt tham hặc đợi Chỉ. Rồi cho mỗi người 5 lạng bạc, giục đi ngay.

Vua cho rằng : Hà Nội, Bắc Ninh đê vỡ mấy năm liền, tuy là nước to hơn mức thường, cố nhiên là cái số hoặc có như thế, những công việc đại đoạn, bởi tự người làm cũng có chỗ chưa hết sức. Bàn dụ sai các đình thần hết lòng bàn tính, nên làm thế nào để cho sông được sóng êm, nhân dân yên ở để ta đỡ lo về miền Bắc. Nguyễn Tri Phương khi ấy về chầu cũng cho hội bàn, để góp trí mọi người làm nên thành vững cho đều đến thoả đáng. Rồi sau đình thần tâu nói : Hiện nay việc phòng giữ nước sông, trừ phi lại sửa đắp đê điều, thực chưa có kế sách gì khác cả. Xin tham xét lệ về khoản năm Gia Long, Minh Mệnh đặt riêng sở Đê chính chuyên nha làm việc, để chuyên trách có thành hiệu mới được. Phạm Chi Hương, Vũ Đức Nhu lại bàn khác cho là cái phép trị thuỷ, khai sông, đắp đê nên phải đều làm cả hai. Năm trước, Đê chính đại thần là Trương Đăng Quế xin đắp đê khai sông, kính vâng dụ cho đợi lúc ít việc sẽ làm. Vả xét ra 2 con sông Thiên Đức và Hàm Long từ mạn bắc xuống, đi 2 - 3 ngày mới chảy đến biển. Đường sông hiện thành, hoặc có chỗ bồi lấp nông, hẹp, nay nhân đường chảy cũ mà khơi thông ra, khiến cho trên hút nước dòng sông chia một nửa mà rót về phía đông, thế rất thuận tiện. Tuy một phen đào khơi công trình to lớn, chẳng khỏi khó nhọc tốn phí ; mà yên rồi lâu dài, thực là có lợi cho muôn đời sau này. Sớ tâu lên, vua nói rằng : Việc trị thuỷ rất khó có người, tất phải là người chăm chỉ được việc mà am hiểu, mới xứng với chức kén chọn ấy. Về 2 viên đại thần sung làm quản lý, tham biện việc đê, giao cho đình thần chọn tâu sung bổ. Còn như bọn Phạm Chi Hương, Vũ Đức Nhu đã xin, cũng là theo lời người trước, thế nên như thế, chuẩn cho đợi khi đặt ra chuyên viên sẽ giao xét nghĩ. Sau đình thần đều đem viên Hộ lý tổng đốc Ninh - Thái là Võ Trọng Bình, lĩnh Án sát Hà Nội là Nguyễn Văn Vĩ ứng cử. Vua bèn chuẩn cho Trọng Bình lấy hàm Tuần phủ sung chức Quản lý Đê chính sự vụ, Nguyễn Văn Vĩ thăng thụ Thái học tự Thiếu khanh sung lĩnh Đê chính tham biện. Vua dụ các viên ấy rằng : Lũ ngươi đều nên hết lòng xếp đặt, mong thấy thành công để trên hả lòng ta, dưới đáp lại mọi người suy cử, công ấy của các ngươi mãi mãi không mất, chẳng những có thưởng nhiều mà thôi đâu.

Việc sửa chữa cửa Đông nam Kinh thành đã xong, thưởng cho các viên, biền, lính, thợ đã trông coi và làm, kỷ lục hay tiền có thứ bậc khác nhau.

Sắc cho tỉnh Nghệ An lấy ra 30.000 cân sắt đã nấu lọc kỹ, phát giao cho tỉnh Biên Hoà để sửa đóng thuyền.

Tỉnh thần Quảng Nam đem những tình hình quẫn bách của dân nộp thuế vàng ở huyện Hà Đông, tâu xin giúp đỡ. Chuẩn cho miễn số thuế thiếu về năm trước (vàng 8 lạng 6 đồng 6 phân có lẻ) và lượng giảm bớt số thuế hiện phải nộp và cho chiết nộp bằng tiền... (Lệ trước, tráng đinh mỗi người phải nộp 2 đồng 8 phân vàng, chuẩn cho giảm nộp 2 đồng cân vàng ; người già yếu đều nộp 1 đồng cân, nhưng cho chiết nộp mỗi đồng cân là 10 quan tiền).

Chuẩn định lệ quan viên văn võ tuổi 60 trở lên, được cho về hưu trước niên lệ (văn từ tứ phẩm ấn quan, võ từ nhị phẩm trở lên và phủ doãn, phủ thừa phủ Thừa Thiên, đốc, phủ, bố, án ở các tỉnh ngoài) người nào làm quan được 30 năm trở ra, dưới tên hiện không có tội tư phải giáng và nhân tội công phải giáng chỉ có 1 cấp, thì mũ áo nguyên cấp cho trước chuẩn cho đem theo về, (năm thứ 7, chuẩn cho người nào công lao rõ rệt, đến khi về để tâu xin đem theo. Đến đây chuẩn cho đem theo định làm lệ).

Chuẩn cho tỉnh Hưng Yên mộ thêm lính người Nam Kỳ đặt làm 2 đội Hưng thuỷ.

Sắc cho các tỉnh nộp thuế bằng bạc chỉ cốt bạc đủ tuổi, không kể mẫu thức cũ mới, đều nhận cả, bất tất phải đúc lại ; phủ Nội vụ chiểu thu cũng bất tất phải đúc lại, cho đỡ phí công thợ.

Gia ơn chuẩn cho Nguyễn Hữu Thịnh, là chính phái của Vĩnh An hầu Nguyễn Hữu Kính (công thần triều trước), được bổ thụ tập ấm Đội trưởng coi giữ nhà thờ. (Trước đây, quan tỉnh Quảng Bình lấy người ở phái bàng tâu xin, không chuẩn cho được tập ấm).

Gia ơn chuẩn cho Nguyễn Khoa Điều, là con cháu sau của trung tiết công thần, Chưởng cơ Nguyễn Khoa Kiên, được miễn sai dịch, coi giữ việc thờ tự.

Chẩn cấp cho xã Nộn Liễu ở tỉnh Nghệ An vì bị hoả tai.

Bọn Trương Đăng Quế, Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, Tôn Thất Cáp tâu bày công việc nên làm ở Nam Kỳ. Trước đây, vua hỏi hiện nay ở Nam Kỳ, còn những khoản gì cần phải sửa sang, sai viện Cơ mật làm bản phúc tâu. Quan ở viện Cơ mật xin đợi Nguyễn Tri Phương về Kinh cùng bàn. Đến nay hội đồng bàn nghĩ tâu rằng : Các hạt Nam Kỳ nhiều lần được giúp đỡ, đã hơi có máu mặt. Hiện nay chỉ có 1 - 2 khoản, lúc nào có thời giờ thì nên theo thời sửa sang mà thôi. Nhân làm sớ tâu xin 4 việc :

- Xin : Các thuyền ở Nam Kỳ, chiếu theo ngạch lính hiện đã giảm bớt, chỉ để cho đủ ngồi thôi.

- Xin : Khai đào đường sông ở 2 huyện Long Xuyên, Kiên Giang để giúp cho việc chẹn chỗ hiểm yếu.

- Xin : Ở các tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường thuộc Nam Kỳ thì thóc lúa dồi dào mà kho tàng của các tỉnh Nam trực, Tả kỳ thì còn trống rỗng, xin cho thuê thuyền buôn vận tải đến để chứa sẵn.

- Xin : Nhân dân 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà ở gần rìa rừng, thường gặp nạn hổ bắt, dân không hòng sống, nên giúp đỡ nhiều để dân đau khổ được tươi tỉnh lại. Đến như việc giao hiếu với nước Xiêm, thì ý họ vẫn muốn đến giảng hoà với ta, nhưng chưa có manh mối gì xác thực. Xin đợi có cơ hội sẽ làm sớ tâu lên thi hành. Vua đều y cho.

Tập hiền viện Thị giảng là Trần Dương Quang lại đem những bản sách đã tìm được ở Bắc Kỳ nộp tại bộ Lễ, để thi hành (Tổng đốc Sơn Tây là Nguyễn Bá Nghi nộp 1 bộ *Quốc sử tập yếu* ; Nguyễn Đức Hiển là Tú tài ở Nam Định nộp 1 bộ *Thiên Nam trung nghĩa bảo lục* và 1 bộ *An Nam chí nguyên* ; người học trò Bắc Ninh nộp 1 bộ *Sử quốc ngữ* ; người học trò ở Hải Dương nộp 1 bộ *Lĩnh Nam ký sự*).

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu nói : Tháng trước, tỉnh Hà Tiên tư nói có 2 chiếc thuyền giặc biển còn lảng vảng ở ngoài khơi, nghiệp đã bàn uỷ cho Lãnh binh tỉnh ấy là Nguyễn Thiều, Phó lãnh binh An Giang là Ngô Dĩnh quản suất quân, thuyền đuổi theo. Nhưng tỉnh ấy quân, thuyền ít quá, vả lại nghe có thuyền quân của bọn phục Minh [bọn muốn hưng phục nhà Minh] hiện đỗ ở ngoài khơi, không nên đem quân đi đuổi xa đến kỳ cùng, e hoặc có đến lỡ việc canh phòng hạt. Đã cùng bàn nhau rút đem quân, thuyền về để trấn áp phần đồn cửa biển, cho khỏi lo ngại.

Vua cho là phải và sắc phải gia tâm chắn giữ. (Chu Thiên Đức đem bọn lũ của Hoàng Quốc Lập là Hoàng Chu Thinh tự xưng là quân phục Minh, tháng trước đem thuyền quân đến đóng nhờ ở ngoài khơi núi Lộc Trĩ, tỉnh Hà Tiên, đã sức đuổi đi, thuyền ấy rồi cũng chở đi rồi).

Bọn khâm phái đi tuần tiễu, những viên cai quản ngồi ở thuyền quân Chuẩn kích và thuyền Bình dương, tìm chỗ ổn tiện để đỗ (bỏ neo đỗ ở đảo Chiêm Dữ, Quảng Nam) bị quan tỉnh Quảng Nam tâu lên tham hặc. Bọn quản toạ ấy đều phải giáng 3 cấp lưu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XVII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Đinh Tỵ, Tự Đức năm thứ 10 [1857], mùa thu, tháng 7, giá gạo ở Bắc Ninh đắt quá. Chuẩn cho lấy thóc kho ra giảm giá bán cho dân 40.000 hộc. Sau quan tỉnh lại xin bán thêm 2 lần, mỗi lần 20.000 hộc. Vua đều y cho.

Sai khám các mỏ vàng, mỏ bạc ở châu Bạch Thông (thuộc phủ Thông Hoá, tỉnh Thái Nguyên), chuẩn cho ngạch thuế vẫn được giảm có thứ bậc khác nhau. Trước đây (tháng 2 năm ấy) quan tỉnh ấy làm sớ tâu đem việc các viên phủ Thông Hoá, viên châu Bạch Thông bẩm nói : Các mỏ vàng ở Kim Hỷ, Bằng Thành và mỏ bạc ở Tống Tinh, khí mạch vàng bạc đã kém ít, xin giảm ngạch thuế ; những mỏ bạc ở Ngân Sơn, Phúc Sơn, Cảm Lạc, Bông Ngân, khí bạc kiệt hết, xin cho lấp kín lại. Vua bèn sai bọn Lang trung Nguyễn Khắc Cần, Ngự sử Nguyễn Tiến Lục sung làm Khâm phái đi khám xét. Đến đây, quan Khâm phái tâu nói : Mỏ vàng Kim Hỷ nguyên trưng 7 sở (là Kim Hỷ, Lương Thượng, Lãng Sơn, Ân Tình, Vô Muộn, Hạ Quan và Phương Linh), trong đó có 2 sở Hạ Quan, Phương Linh thì khí vàng đã kiệt hết, mà địa phận xã Lương Hạ huyện ấy, khí vàng còn hơi vượng, nên cho đổi lấy ở chỗ ấy, để đủ ngạch thuế. Mỏ bạc Tống Tinh nguyên trưng 5 sở (Phục Tinh, Vượng Thịnh, Đông Khoan, Đồng Vượng, Tân Vượng) tuy có 2 nơi đã lấp kín (Vượng Thịnh, Đông Khoan) nhưng 3 nơi khí bạc còn hơi vượng, nên giảm cho 45 lạng (nguyên trước 165 lạng) 1 nơi ở Phúc Sơn khí bạc thực ít, nên giảm cho 50 lạng (nguyên trước 150 lạng). Còn những mỏ bạc Ngân Sơn, Cảm Lạc, Bông Ngân

và 5 sở mỏ vàng Kim Hỷ, thì khí vàng, khí bạc đều là bình thường, đều vẫn theo ngạch thuế cũ (thuế vàng ở Kim Hỷ 20 lạng ; thuế bạc ở Ngân Sơn 370 lạng, Cảm Lạc 80 lạng, Bông Ngân 150 lạng). Còn như mỏ vàng Bằng Thành nhiều khi bị mưa lụt ngăn trở, đợi sau sẽ do tỉnh ấy khám xét thi hành. Vua y cho. Lại vì rằng các viên phủ, châu, khám làm không chu đáo, mà quan tỉnh nể theo tâu xin, đều giáng phạt, để làm răn.

Chuẩn cho bắt đầu đánh thuế số ruộng đất mà dân hạt Sơn Tây đã khẩn trưng (939 mẫu) còn các chỗ rừng rậm, cao ráo, đá sỏi sâu trũng không thể khai khẩn được và chỗ sụt lở đều cho miễn trừ thuế.

Tỉnh Quảng Ngãi sửa đắp các luỹ dài, quan lại, quân, dân, có nhiều người bị ốm chết (310 người). Chuẩn cấp cho tiền tuất có thứ bậc khác nhau. (Cai tổng, đội trưởng, quân lính đương tại ban, thì theo lệ cấp cho tiền tuất ; quân lính đã mãn ban và phó tổng, dân phu cùng là các người, tuỳ phái đều cho mỗi người 3 quan tiền tuất).

Sai lại giúp đỡ dân hạt Hà Nội. Vua cho rằng : Sau khi nước lụt, tình trạng nhân dân hạt ấy càng khổ sở hơn cả. Lại chuẩn cho miễn hết các thứ tiền thuế thân, tiền đầu lõi, tiền tạp dịch trong hộ, tiền cước phí, tiền thóc thuế tô ruộng chiêm năm nay, miễn cho 4 phần 10. Còn các hạng thuế sản vật, thuế hồ, cho miễn 3 phần 10, còn lại số thuế nên thu, đều cho hoãn đến sang năm.

Dân xã Hà Trung thuộc phủ Thừa Thiên đơn xin đắp đê khẩn ruộng. Phủ thần Thừa Thiên tâu xin chuẩn cho vay 1.500 quan tiền kho để sắm vật liệu, nhưng chia làm 3 thành, mỗi năm thu vào với thuế chính cung 1 thành, 3 năm trả xong. Số ruộng khai khẩn ấy cũng lượng cho miễn thuế lệ 3 năm. Vua y cho.

Định rõ lệ những nhân viên phải cách lưu được khai phục. (Trừ ra khi gặp ngày khánh tiết được lượng cho khai phục, đó là ban ân đặc cách thì không kể ; người nào đủ hạn 3 năm, thì từ tứ phẩm ấn quan trở lên, văn do bộ Lại, võ do bộ Binh, đem hết công quá trong 3 năm, làm danh sách tâu lên đợi Chỉ ; thuộc viên từ tam phẩm trở xuống đều do quan trên nha ấy xét hạch, hoặc sai phái việc gì làm được việc hay không, nói rõ trong tập dâng tâu, đợi Chỉ định đoạt). Đấy là theo lời tâu của quan Khoa đạo là Phạm Ý vậy.

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng làm sớ xin : Những thuế lệ đinh điền về các dân thổ mới lập ở các phủ, huyện, lại hoãn thêm 1 năm nữa (năm Tự Đức thứ 2 đã cho hạn 5 năm ; năm thứ 6 lại hoãn thêm 3 năm ; nay lại xin hoãn cho 1 năm nữa), hết hạn sẽ chiếu lệ thu thuế. Rồi lại tâu nói : Những dân Thổ ấy buổi đầu sửa sang, ruộng công, ruộng tư chưa chia rõ, tiền thuế thân nên theo lệ dân trong sổ của làng có ruộng công (mỗi người 1 quan 3 tiền) mà thu nộp. Số ruộng hiện mới khẩn cho vào hạng ruộng núi, đất cho vào hạng đất trồng khoai đậu. Và đặt thêm cai, phó tổng để làm người xướng suất. Vua đều chuẩn y lời xin.

Vua lấy lời của Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương (trước đây cùng với viện Cơ mật trù nghĩ công việc sửa sang Nam Kỳ) dụ bảo viên Tuần phủ Thuận - Khánh, đại ý nói rằng : Trong tỉnh Bình Thuận làng xóm xơ xác, hoặc có xã số binh giản tuyển thiếu ngạch, mà dân thôn trốn đi xiêu tán, không lấy người đâu điền đủ được ; cũng có thôn chỉ ghi tên hão, mà thực thì không có người ; có chỗ ruộng đất bỏ hoang mà thực thì phải bồi thuế tô. Những tình hình quẫn bách như thế, há chẳng phải tại người thừa hành chưa biết chăm chỉ tuyên bảo đức ý của triều đình mà đến nỗi thế ư ? Vậy sai tỉnh thần tỉnh ấy phải khám xét kỹ càng, xem trong hạt nếu có những tình tệ như trên, thì lập tức cứ thực làm tập tâu lên đợi ban ơn cho. Bọn ngươi Nguyễn Hữu Cơ, là người có trách nhiệm coi giữ dân trong tỉnh hạt nên gia tâm vỗ về như thế nào để cho nhân dân đều được tươi tỉnh yên nghỉ, để đáp lại cái ý yêu thương nhân dân rất mực của ta.

Về 4 phủ, huyện (Diên Khánh, Ninh Hoà, Vĩnh Xương và Tân Định) thuộc tỉnh Khánh Hoà gián hoặc có chỗ ruộng đất bỏ hoang (556 mẫu) sổ đinh ghi hão (574 người), chuẩn cho rút tên trong sổ miễn thuế.

Chuẩn định về trình hạn làm việc cho các tỉnh. Xuống dụ rằng : Mọi việc làm chóng hay bỏ bễ là hỏi ở những người có chức trách chăm chỉ hay lười biếng. Từ trước đến nay, các nha trong 6 bộ ở Kinh, nha nào có việc gì cần phải nghiên cứu, thì chuẩn cho gia hạn mươi hôm, hoặc có chưa xong, cứ mỗi tháng quy làm tờ phiến tiến trình một lần, đến cuối năm lại cho làm tập xin gia hạn. Mọi việc phòng giữ hạn chế không việc gì là không chu đáo. Duy có các tỉnh ở ngoài, chưa từng chuẩn định trình hạn làm việc. Gần đây, mọi việc đều là bỏ bễ, tức như việc đi khám cửa biển Lân Môn, mà quan tỉnh Nam Định bỏ từ năm ngoái đến nay chưa làm xong ; cùng là trước đây từng xuống dụ cho các tỉnh Bắc Kỳ đi khám tình hình những sông, ngòi, cừ lạch ở trong hạt, đã hơn 6 tháng chỉ mới có tỉnh Sơn Tây làm tập đệ tâu (tháng trước Sơn Tây làm tập tâu nói không có ủng tắc chỗ nào) ; cái sự theo thói cũ cẩu thả như thế, chẳng gần như bỏ việc ư ? Nay chuẩn định : Trừ ra những việc nào quan trọng khẩn cấp, nên việc đến đâu làm ngay đến đấy thì không kể, còn những việc giao cho khám, giao cho bàn, chuẩn cho lấy ngày chỉ dụ đưa đến là ngày bắt đầu, những việc tầm thường, thì ở Nam, Bắc Trực, Tả, Hữu Kỳ, không được quá hạn 1 tháng ; ở Nam, Bắc Kỳ không được quá hạn 2 tháng. Còn như công việc to lớn, thì Nam, Bắc Trực, Tả, Hữu Kỳ, không được quá hạn 3 tháng ; Nam, Bắc Kỳ không được quá hạn 4 tháng. Gián hoặc có việc gì phiền phức khó khăn, còn cần phải bàn xét, thì tư bộ xin gia hạn thêm, cũng chẳng hại gì. Từ nay về sau, phàm những sớ tâu đều phải nói rõ trong tập là tiếp được chỉ dụ từ ngày tháng nào vào, để tỏ sự phải chăm chỉ hay lười biếng. Nếu trái hạn định ấy, tất giao bộ Lại bàn tội không tha.

Giá gạo ở tỉnh Ninh Bình quá cao. Chuẩn cho dân các phủ, huyện bị lụt cho được miễn 5 phần 10 về số thóc thuế vụ chiêm năm ấy ; còn 5 phần 10 và các hạng tiền cho hoãn đến sang năm sau.

Các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hoá bị gió dữ, mưa to, dân gian gián hoặc có người chết đuối, cửa nhà gián hoặc có bị trôi mất hay đổ nát (ngày 26 tháng trước). Đê phường Quảng Bá, tỉnh Hà Nội lại vỡ (trước bị vỡ đã đắp kín rồi) ; đê xã Hà Lão, tỉnh Hưng Yên cũng vỡ. Còn các tỉnh không bị vỡ đê, nước mưa ứ đọng, số lúa cấy giặm đều bị ngập mất. Vua được tin báo chuẩn cho các tỉnh ấy lập tức tham chiếu lệ trước, tuỳ theo chỗ bị hại nặng nhẹ mà thi hành một mặt chia từng hạng mà chẩn cấp, một mặt làm sớ tâu lên để được biết rõ hết.

Sai thị vệ đem đi ban cho 6 tỉnh là Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Hưng Yên mỗi tỉnh 1 bài thơ ngự chế và đạo chỉ dụ. Trước đây, vua nghe nói tỉnh Hà Nội và Bắc Ninh bị vỡ đê, lấy làm buồn có làm bài thơ. Đến đây, nước lụt sắp cạn, sắc cho các quan địa phương có sông đi khám và đắp lại đê điều, cho được mười phần kiên cố và tìm cách đào khơi để cho nước sông có chỗ tiêu đi. Rồi đem bài thơ thân tự làm ra dụ sai sao lục ban cho mỗi tỉnh 1 bản để đều đọc đi đọc lại cho biết ý vua. Tỉnh Hải Dương cùng với các tỉnh có sông địa thế liền giáp nhau cũng ban cấp cho, để trù liệu kế sách khai thông.

Chuẩn cho dân các hạt cấy thuê ruộng quan, ruộng đồn điền công, ruộng của phòng xá của công, gặp có tổn hại đều phải nhất luật báo khám.

Vua cho là huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh vỡ đê lần này tình cũng khổ hại, công việc sửa đắp nặng nề, lại gặp bão, chuẩn miễn cho nhân đinh 13 tổng số tiền thuế tạp dịch của từng hộ. Về số lính thiếu ở các huyện Đông Ngàn, Tiên Du, Yên Phong, cho hoãn 6 tháng. Những dân cùng bị tai hại ở các phủ huyện thuộc tỉnh Nam Định, tỉnh Hưng Yên cũng được tha được hoãn như thế. Về tỉnh Sơn Tây, thuế vụ chiêm năm nay, cùng thuế các năm trước còn thiếu lại phải thu nộp, cũng cho hoãn đến sang năm chia vụ thu nộp.

Tổng đốc Bình - Phú là Phạm Khôi tâu xin đào 2 con sông Nghĩa Trụ, Thiên Đức (ở Bắc Ninh) để chia thế nước sông Nhị Hà. Ở 2 xã Cơ Xá, Quán Tình đều bạt đi mỗi xã một đoạn đê công, để làm cửa cho nước chảy ra. Về bên tả lấy đê cũ sông Thiên Đức làm bờ ngăn nước, còn bên hữu liệu lượng đắp một con đê nước lúc nước bình thường thì chảy theo dòng cũ, khi nước lên to thì do 2 con sông ấy chảy tiêu đi.

Vua bảo rằng : Ý nghĩ ấy cùng với lời bàn của viên Khâm sai trước cũng giống nhau, chỉ có công việc làm hình như có bớt được một chút. Giao cho quan sở Đê chính

xét kỹ, hội đồng với quan sở tại xét rõ tính kỹ, chớ nên qua loa cho xong việc. (Trước đây Trương Đăng Quế đã xin đào 2 con sông ấy, chỉ có ở 2 bên sông đều đắp đê cả, công trình rất là to lớn).

Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Trạch tâu nói : Chỗ ngã ba cửa Nam Chiêu đồn cửa biển An Hải cứ đến mùa xuân thì thuyền nhỏ của người nước Thanh đến đấy đỗ hàng hơn 200 chiếc, làm nhà ở bãi cát, có đến bảy, tám chục nóc, chúng cậy là nhiều người làm bừa không giữ pháp luật, vượt quá phần đồn, bắn lính đồn bị thương. Quan tỉnh ấy hiện đã một mặt sức bảo, hẹn cho một tháng phải chở đi hết ; một mặt bàn uỷ cho chánh, phó lãnh binh cùng 2 ty Phiên, Niết thay đổi nhau đi phòng giữ. Nếu chúng còn giữ thói u mê không biết tỉnh ngộ, xin đem đội quân thuyền tuỳ cơ đánh giết.

Vua chuẩn y lời xin, để cho làm hết trách nhiệm coi giữ một địa phương bên ngoài. Rồi sau Lãnh binh là Phạm Dũng cùng viên Tri huyện Thuỷ Đường đem quân thuyền dân dõng đến bắn và đánh, những nhà tranh ở bãi cát đều đã đốt cháy (toán giặc ấy tự đốt mà đi), những thuyền của người nước Thanh đều đã chở đi. Quan tỉnh ấy đem việc tâu lên.

Vua cho rằng : Lần này thuyền của người nước Thanh kết thành toán bắn súng vào đồn mới cửa biển, lại dám lên bộ chống cự, chém quân bộ biển bị thương, cướp súc vật, đốt nhà (đốt nhà cướp của ở xã Tả Khai) không chút sợ hãi, mà bộ biển không bắt được một tên cướp hay một cái thuyền nào, để cho chúng được đem trâu và súc vật, ung dung mà đi, thì câu nói là thuyền người nước Thanh sợ phải bỏ đi, chưa đủ để tin được. Bèn xuống dụ quở mắng và bắt phải tìm cách cố làm như thế nào để trừ cho hết cái tệ đã lâu ấy mới được.

Có 2 chiếc thuyền chạy máy bằng hơi nước của người Tây dương từ phương Nam lại đến đậu ở Hòn La, tỉnh Quảng Bình, cướp bắt mất 2 người dân ở trại Sơn Tiêu và trâu, lợn của cải ; rồi lại quay đi đến cửa Ba Lạt, tỉnh Nam Định đậu lại vài ngày rồi chở đi.

Cho thự Tuần phủ tỉnh Ninh Bình là Nguyễn Văn Phong đổi đi thự Tuần phủ Bắc Ninh hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái ; Bố chính Sơn Tây là Lê Danh Đề thăng thự Tuần phủ Ninh Bình.

Chuẩn cho những làng năm trước (các năm Tự Đức thứ 2, 3, 4, 6 và 8) dân bị chết dịch ở tỉnh Bình Định và Ninh Bình lại được hoãn hạn tục điền có thứ bậc khác nhau (Bình Định 138 thôn xã, danh sách trước nguyên cho là hạng bị hại nặng, lại cho hoãn 3 năm ; Ninh Bình 33 xã thôn danh sách trước nguyên cho là hạng thiệt hại nhẹ lại cho hoãn 2 năm), nhưng chuẩn định số dân đinh nguyên thiếu trước được hoãn lại (theo lệ chiêu tập dân trốn tránh phiêu lưu giảm xuống một bậc)

chia làm 10 thành mà đã điền được 4 thành, thì cho miễn nghị ; thiếu đến 7 thành, thì tổng lý, phạt 30 roi, quan ở phủ, huyện, tỉnh đều giảm dần xuống một bậc. Mức 7 thành nói trên này, cứ mỗi thành lại thêm lên một bậc rồi mới cho được hoãn, nếu hết hạn lại không điền đủ, cũng phạt như thế.

Toà Khâm thiên giám tâu nói : Đến mồng 1 tháng sau có nhật thực. Sắc cho các sở công tác tạm nghỉ việc 1 hôm ấy.

Ngày 1 tháng 8 là ngày Kỷ Dậu, có nhật thực. Vua nói rằng : Hằng năm ngày tiết Vạn thọ, lệ có ngự điện nhận lễ mừng và ban yến tấu nhạc mọi việc, là theo điển lệ cũ vậy. Duy ngày gần đây, các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Yên ở Bắc Kỳ đều bị nước lụt, lại bị gió bão, tuy tình hình khổ hại không quá lắm như năm ngoái, nhưng mà tai hại dồn dập như tỉnh Hà Nội lại là hại hơn cả. Ngày mồng 1 tháng này, lại gặp nhật thực, đó có lẽ một là thường độ của mặt trời, một là do số ngẫu nhiên. Song người làm vua trên sợ mệnh trời, dưới không nỡ đổ lỗi cho bầy tôi, há nên nói là do ở số và độ chăng ? Cho nên trời đất điềm ra tai biến, thì không cử nhạc, Mặt Trời, Mặt Trăng bị che tối thì bỏ âm nhạc, là theo lễ đó. Ta là người ít đức làm chủ triệu dân, một ngày muôn việc, sao hay khỏi sự lầm lỗi, còn đương tự trách mình tu đức chưa rỗi, sao còn nên tự hãnh diện chỉ chăm việc nhỏ về nghi văn lễ tiết, để thêm nặng tội lỗi nữa sao ? Vậy về tiết Vạn thọ năm nay, những khoản ban yến chúc mừng múa hát, đều chuẩn bỏ hết, để vừa ý ta. Ta vẫn biết những việc nghi văn, độ số đều là việc bên ngoài thân thể, chẳng quan hệ gì đến sự lợi hại của dân sinh, có cũng chẳng làm gì, mà không cũng không sao. Huống chi, năm ngoái đã bỏ đi rồi, năm nay lại thế, hình như cố chấp ý kiến riêng của mình, văn sức quá lắm. Nhưng ta là cha mẹ dân, coi dân hình như lúc nào cũng làm cho đau đớn, chưa có người nào con bị ốm đau rên rỉ mà cha mẹ yên tâm ăn uống vui chơi bao giờ. Tuy rằng sửa đức làm chính, thực là việc trong bổn phận của người làm vua, không một ngày nào không kính sửa đức, không một giờ nào không nghĩ việc chính sự, chẳng những khi gặp tai biến mới biết sợ mà thôi. Vì là mắt trông thấy thì lòng chưa yên, cho nên không nỡ nhân theo điều cũ mà làm tròn là để tỏ ý lo trước thiên hạ, mà vui sau thiên hạ đấy thôi, nên không thèm làm cái việc hư văn ấy. Các bề tôi của ta đều nên thể theo bụng ta, hết sức mình, bỏ tình riêng giữ nhẽ công, gắng gượng làm điều thiện, để giúp chỗ ta không biết đến. Các thần bậc có ngay thẳng thì vua được hay, há chẳng tốt lắm ư ? Sau các quan lại xin bày nghi lễ thường triều ở điện Cần Chính, để được đều theo ban lạy mừng, gọi chút tỏ lòng thành thực. Chuẩn cho đến ngày hôm ấy, đều đội khăn mặc áo vào lạy, để cho hả lòng mọi người, không cần đặt lễ thường triều làm gì.

Quan ở Quốc tử giám làm tập đem việc sát hạch các tôn sinh, có 6 tên văn lý thông hoạt (là Thuyết, Phủ, Trạc, Trắc, Độc, Cơ) sung làm thượng hạng. Và xin các

ấm sinh người nào học có tiến ích theo lệ tôn sinh, được tục hạch, để khuyên người khác. Vua đều chuẩn y như lời xin, nhưng lấy 3 năm làm 1 khoá, khiến cho học lâu thì mới tiến. Tôn sinh cũng theo lệ ấy mà làm.

Ở Nghệ An và Thanh Hoá gạo đắt dân khó kiếm gạo ăn. Chuẩn cho lấy thóc kho ra giảm giá bán cho dân. (Nghệ An - 20.000 hộc ; Thanh Hoá - 30.000 hộc). Lại phát chẩn cho Nghệ An - 10.000 hộc.

Chẩn cấp cho thuyền buôn người nước Thanh bị cướp. (Bị giặc cướp ở cửa biển Cù Huân thuộc tỉnh Khánh Hoà. Người ở trong thuyền có 222 người, bị thương 50 người, sai thầy thuốc đem thuốc đến chữa và cấp cho 100 phương gạo), quan sở tại nơi xảy ra vụ cướp, quan tỉnh và các viên giữ đồn, đi tuần tiễu, đều bị giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

Quan ở Khoa đạo là lũ Trương Ý, Phạm Toán tâu nói : Lần này vâng Chỉ đi đến Hà Nội hội đồng làm việc phát chẩn, trộm thấy thế nước ở các huyện Thượng Phúc, Phú Xuyên, Thanh Trì, Thanh Oai, Sơn Minh, Hoài Yên, hãy còn tràn ngập ; những huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục nước ứ tràn ngập chảy xiết, trông mông mênh ngút ngàn. Xét ra, hạt ấy trước khi chưa gặp mưa gió, mà đã vỡ lở nhiều chỗ, dân gian đã tổn hại lắm. Thế mà quan tỉnh ấy lại cho là chưa thiệt hại lắm, số chẩn cấp gạo chỉ có 8.000 phương, tiền chỉ có 9.000 quan. Lấy số vài mươi vạn nhân dân đương nghển cổ đợi mớm, mà cấp cho như thế, thì làm thế nào để cứu vớt những mạng đắm đuối được ? Vả lại, đê điều tỉnh ấy nhiều chỗ khuyết liệt, mọi chỗ đều có thể vỡ được, không những các đoạn hiện đã vỡ mà thôi. Đó là bởi quan tỉnh ấy ngày thường không biết phòng bị từ trước, lúc đến nơi lại không hết sức giúp đỡ, thì cái trách nhiệm chăn nuôi dân một phương ra sao ? E rằng khó đương nổi sự ký thác nặng nề ấy được. Cúi mong phái ra viên đại thần nào biết tuân theo pháp luật, có chính trị tốt, sớm đi kinh lý vỗ về, khiến cho dân hạt Hà Nội may ra mong có cái vui sinh sống. Sớ dâng lên, bộ Hộ cho là : Quan tỉnh ấy vẫn là có tội, còn như bọn khoa đạo thì lần này cho đi ngựa trạm đến hội đồng với quan tỉnh ấy để phát chẩn, mà Đặng Toán thì đi vòng đường xuống Nam Định, khám đạc cửa biển Lân Môn ; Trương Ý thì quay đi xem đê bối tỉnh Hưng Yên, đến ngày 28 (tháng 6), sau khi có tai nạn lần sau, mới đến thành Hà Nội, thì sự chậm trễ tuy là bởi quan tỉnh tỉnh ấy, nhưng cũng do bọn khoa đạo không đến mau để bàn làm nên mới đến thế. Vua bảo rằng : Quan tỉnh Hà Nội giao cho bộ Lại nghị xử ; Trương Ý, Đặng Toán cũng giao cho bàn tội một thể. Rồi sai các viên sùng biện Đê chính là Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Vĩ đến hội đồng với các viên Khoa đạo phái đi trước đến khắp hạt ấy khám xét, chỗ nào tình rất khổ hại, thì lập tức chi ra tiền gạo (trước đã sắc cho Sơn Tây xay ra 50.000 hộc gạo ; Bắc Ninh trích ra 50.000 quan tiền, giao cho Hà Nội để dùng), để phát chẩn và cho được tuỳ tiện làm việc. Còn như sau

này đến kỳ lúa xanh, chín chưa giáp hạt, chẳng khỏi có sự khó kiếm gạo ăn, về những việc sửa đắp đê điều, có nên lấy công thuê thay cho phát chẩn, thì chuẩn cho bàn tính trước, làm tập tâu lên đợi Chỉ. Hiện nay, dân tình thuỷ thế các tỉnh ấy như thế nào, phải lập tức đệ sớ vào tâu, để được biết rõ. Tỉnh nào kho chưa thiếu thốn thì do bộ trù nghĩ để làm. (Sau các tỉnh tâu báo hoặc nơi ruộng còn ứ nước, hoặc nơi hết mạ, cấy giặm không được mấy).

Tỉnh Hải Dương, dân vùng ven biển bị nạn gió bão và dân bị nạn lụt ở tỉnh bên cạnh đến tỉnh kiếm ăn khá nhiều. Quan tỉnh lấy gạo kho ra 419 phương để phát chẩn rồi làm sớ tâu xin nhận lỗi. Vua cho rằng : Không biết phòng bị trước khi có việc, lại đến khi gặp việc lại làm khinh suất. Chuẩn phạt bổng 2 tháng. Sau quan tỉnh ấy lại lấy ra hơn 20.000 hộc thóc kho một mặt cho vay, một mặt tâu lên. Vua cho là cần kíp việc dân, y cho làm.

Quan Khoa đạo là Nguyễn Thế Huy tâu xin khai cửa biển sông Càn để tiêu nước của cuối sông Hát tỉnh Hà Nội. Sắc giao cho viên Đê chính hội cùng quan tỉnh sở tại khám xét trù nghĩ làm bản tâu lên đợi Chỉ. Viên Đê chính cho là về toàn cục trị thuỷ, chẳng ngoài việc đào khơi và việc đắp đê, mà phương pháp trị thuỷ cần kíp, thì việc đào khơi lại rất là khẩn thiết. Các quan đã nhiều lần tâu xin đào cửa biển sông Càn, cố nhiên là để tiêu bớt nước ứ đọng ở toàn hạt Ninh Bình. Duy có quan hệ đến mạch đất về lăng mộ của nhà vua, nên đã đình công, há dám khinh suất bàn đến việc lại khai đào. Về cửa biển ấy, sau này có nên đắp đê dồn nước hay không và công việc vét cát, khơi dòng, đắp đập, xin đợi đến ra giêng đi khám rồi nghĩ tâu. Vua theo lời của Đê chính.

Sai sửa sang lại nhà hóng mát ở sông Hương (vì trước đây bị mưa gió làm bay, rơi nghiêng lệch). Quan ở Khoa đạo là bọn Nguyễn Túc Trưng, Nguyễn Duy Quang dâng sớ nói rằng : Nhà hóng mát ở hành cung Hương Giang, nguyên để phòng khi mùa hè nóng nực, bất thời ra chơi, trước bị mưa gió làm bay, rơi nghiêng lệch, sai sửa chữa lại. Lũ chúng tôi trộm nghĩ : Cuối thu nhiều rét, lúc ấy nếu Hoàng thượng nghỉ chân ở đấy thì lũ tôi con rất không yên lòng. Huống chi tu bổ tạm thời, khó giữ được bền vững. Mà quan lính sắm sửa vật liệu khá nhiều, tuy có cấp cho tiền, cũng chẳng khỏi cùng nhau đóng góp riêng nữa. Vả lại, đã vài tháng nay, công tác nhiều ngả, từ mùa xuân đến mùa thu, không được nghỉ ngơi. Tuy là những việc không thể đừng được, nhưng mà chưa hết việc nọ đã làm việc kia như thế tất phải làm nhọc nhiều sức quân lính. Huống chi là vật liệu cần dùng, tiền gạo chi cấp phí tổn của kho tính số rất nhiều ư ? Vả lại năm nay ở Bắc Kỳ nước lụt gió bão, dân tình khổ hại ; các tỉnh Hải Dương, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình thì gạo đắt, dân khó kiếm ăn ; lại thỉnh thoảng có nơi phát bệnh dịch, ngày mồng 1 vừa rồi, có nhật thực, tai biến luôn luôn như thế, chính là lúc Hoàng thượng ta nên đêm ngày

chăm lo. Xin sắc xuống các quan có chức trách phàm các việc công tác đều cho đình bãi. Lũ chúng tôi cúi nghĩ : Bụng của đấng nhân quan, là gốc muôn việc, cúi mong đức của nhà vua ngày một thêm mới, tự hăng mạnh, không nghỉ, một chính lệnh gì ban ra do ở lòng thành thực, một đồng tiền, một người lính dùng nên thường phải dè dặt cẩn thận. Việc của người làm đã tốt thì phúc trời tự đưa đến, cái cơ sở thái bình gây nên ở đấy vậy. Vua khen và nhận lời.

Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp lấy cớ là trước bị quan Khoa đạo là Trương Ý, Đặng Toán tham hặc, dâng sớ nhận lỗi và xin từ chức. Trong sớ có nói rằng : Trong khi tôi giữ chức Tổng đốc hạt ấy, không năm nào không có tai biến, dân tâm trong hạt tôi tất là không muốn cho tôi ở lâu đất ấy. Xin theo lời xin của quan Khoa đạo, triệt tôi về Kinh đợi tội, may khỏi hại dân. Vua bảo là tránh chỗ việc nặng đến chỗ việc nhẹ, giao cho bộ Lại gồm đem xét rõ bàn xử.

Vua cho là gần đến tiết mùa thu, lượng cấp áo quần, chăn chiếu cho sở giam cấm.

Người Man ở Bình Định là Nhâm hợp cùng với bọn Man ở Quảng Ngãi cướp của bắt người ở đồn Lão thuộc nguyên Trà Vân (ở địa phận Bình Định), đâm chết viên tấn thủ và các dân phu hiện làm việc ở đấy. Lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi là Nguyễn Tràng Duyệt đem quân vây bắt, lấy lại được 5 người dân Kinh (nguyên 8 danh thị bị bắt). Quan tỉnh đem việc tâu lên, thưởng cho tiền lương 3 tháng. Còn tên Man ở Bình Định là tên Nhâm giao cho tỉnh ấy tra bắt ; bọn Man ở Quảng Ngãi là lũ tên Hố, tên Sất trách cứ Nguyễn Tràng Duyệt phải bắt cho được đem ra xét xử.

Bán thóc cho những dân bị bão lụt ở Hà Nội, Hưng Yên và Ninh Bình (Hà Nội - 50.000 hộc, Hưng Yên - 20.000 hộc, Ninh Bình 8.000 hộc, đều giảm bớt giá xuống). Lại theo lời xin của Ngự sử là Nguyễn Thế Huy, lại phát chẩn cho dân tỉnh Ninh Bình - 2.000 hộc thóc.

Nhà xưởng để thuyền công của Thuỷ sư bị lửa cháy lan ra (thuyền 10 cái, nhà xưởng 5 nóc, bạc 1 lạng 1 đồng 9 phân 6 ly, tiền 10.150 quan). Xét ra lửa cháy lên từ Thất đội Tam vệ Tả dinh. Chuẩn cho chiếu theo luật của công bị cháy mất những gì bắt phải bồi cho đủ.

Ngày khánh tiết Vạn thọ, các quan theo Dụ chuẩn trước, đều đội khăn mặc áo vào lạy.

Miễn thuế cho thuyền Dụ Khánh của người lái buôn nước Thanh (ở hạt tỉnh Bình Định) vì bị nạn gió.

Chuẩn cho lấy tiền ở kho Bắc Ninh, Hưng Yên mỗi tỉnh 50.000 quan, tiền ở cục Thông bảo 100.000 quan và Sơn Tây phải giao thêm tiền 80.000 quan, thóc 50.000 hộc, lại trích thêm 50.000 hộc nữa tải đến giao cho Hà Nội chứa lại để phòng bị.

Sai tỉnh Hà Nội tạm đình dệt thứ lụa hoa to, đợi vài ba năm sau lại làm. Còn các hạng lụa màu dệt thêm sợi kim tuyến đều đình chỉ.

Tháng 9, viện Đô sát tâu đem 8 thị tòng phạm về tội ăn trộm vàng ở kho Nội vụ... chính phạm 3 thị là Lê Thị Cúc, Phan Thị Sỹ và Hoàng Thị Phó đã xử chém rồi, xin cho hoãn chém, để tỏ sự thương xót. Vua y cho.

Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Trạch tâu nói : Tháng trước quan quân bắn đánh những thuyền buôn gian lậu. Đều đã chở đi hết sạch đã tuân theo Chỉ trước (ngày tháng 3, năm thứ 9, lời bàn được chuẩn y : Ở các bãi bên ngoài ngã ba cửa biển Nam Triệu, thuyền của người nước Thanh có đến, chỉ cho đậu ở ngoài bãi cát ấy thôi), ở ngoài bãi cát thôn Vũ Định và cửa kênh Nam Triệu lấy gỗ lim làm cây nêu ghi rõ giới hạn trong sông ngoài biển, không cho vượt rào. Vua sức cho Vũ Trọng Bình đến khám xét ngay cửa biển ấy xem có thực hay không rồi tâu lại.

Tỉnh Hưng Hoá ít mưa, lại gió tây bắc làm hại lúa, 6 huyện (Tam Nông, Thanh Sơn, Thanh Thuỷ, Yên Lập, Trấn Yên và Văn Trấn) dân khó kiếm ăn, chuẩn giảm giá bán cho 3.000 hộc thóc.

Bộ Lại xin đem tôn sinh học ở Giám là Tôn Thất Tú bổ làm Giám thủ đền Lệ Thục. Vua bảo rằng : Tôn sinh học ở nhà Giám là mong cho nghiệp học tiến thêm, để phòng có dùng. Nay Tôn Thất Tú có thể học được hay không ? Nên hỏi rõ ràng tâu lại. Từ nay về sau, có chọn bổ giám thủ, nên lấy người nhàn tản, cùng là tôn sinh nào đã bỏ học sung làm.

Quan 2 tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương tâu nói : Dân đói các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên đến 2 tỉnh ấy kiếm ăn rất nhiều (từ 200 - 300 đến hơn 1.000 người vừa đàn ông, đàn bà). Vua coi tờ tâu buồn rầu, sắc cho một mặt phát chẩn ngay, một mặt tâu lên để biết. Lại chuẩn cho đi quyên giúp. Về những tỉnh bị nạn ấy và các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương có ai có thể cấp đỡ thóc gạo từ 100 hộc, tiền từ 200 quan trở lên, do quan các tỉnh ấy làm danh sách tâu lên sẽ có khen thưởng ; các viên phủ, huyện có thể khuyên dỗ được người lạc quyên thì có thưởng.

Có 20 người lái buôn nước Thanh (người ở Quỳnh Châu) bị nạn gió bão đến đồn biển Phú Sơn (thuộc đạo Phú Yên). Chuẩn cho cấp đỡ gạo lương ăn đi đường và cấp giấy thông hành đi đường bộ về nước. (Chủ thuyền là lũ Ngô Thịnh Tư, tình nguyện đi đường bộ về nước).

Việc sửa chữa điện Hiếu Tư đã xong. Vua thân đến làm lễ. Khi ấy, mưa rét luôn mấy ngày, tự nhiên khí trời quang tạnh. Vua rất lấy làm vui hả, thưởng cho các hoàng thân và các quan dự tế có thứ bậc khác nhau.

Xứ Bắc Kỳ và các tỉnh biên giới đã lâu không mưa (từ tháng 7 đến tháng ấy), lúa bị khô táp.

Làm thêm nhà chứa ván in ở cục in sách tại Sử quán. Tầng trên lát ván, đem ván in bộ *Thực lục* để ở gian chính giữa, các ván in các tập thơ văn vua làm ra và bộ *Khâm Định tiểu bình Nam Bắc Kỳ phương lược* để ở hai bên tả hữu ; lại đem ván in 2 pho *Thông giám*, *Uyên giám* mới (do Hải Dương, Sơn Tây đệ nộp) để ở tầng dưới, để tiện in ra.

Đình thần dâng các án xét lại về mùa thu, các hạng tù có 478 tên : Tù xử đem chém 48 tên, đem thắt cổ ngay 3 tên, gia ơn giảm xuống phát đi sung quân và phát lưu 150 tên (nguyên can án làm giặc và ăn cướp), giảm xuống phát lưu và làm nô 58 tên vừa đàn ông, vừa đàn bà (nguyên can án giết người và các tội khác). Nhân thế vua xuống dụ rằng : Về khoản phạm tội gian dâm, theo luật thì quá nhẹ, mà theo lệ thì quá nặng, giết đi thì không nỡ, tha ra thì làm hại phong tục. Vậy chuẩn cho kẻ nào gian dâm gái có chồng, thì kẻ gian phu xử tội lưu, gian phụ phát đi làm nô. (Tội gian dâm, luật chỉ xử phạt 90 hay 100 trượng, mà lệ thì xử tội giảo [quyết đem thắt cổ ngay], hay giảo giam hậu [xử tội đem thắt cổ, nhưng còn giam lại đợi xét lại].

Sắc cho các huyện Yên Lạc, Yên Lãng, Đan Phượng thuộc tỉnh Sơn Tây ; các huyện Đông Ngàn, Gia Lâm, Kim Anh thuộc tỉnh Bắc Ninh đều là tiếp giáp Hà Nội, các hạng thuế nên thu cả năm đem nộp vào kho Hà Nội ; đợi khi việc đắp đê đã xong sẽ nộp vào nguyên tỉnh như trước.

Tu bổ lại điện Phụng Tiên.

Quan tỉnh Nam Định tâu nói : Nhiều lần đã tuân cho phát chẩn, chi ra tiền hơn 89.000 quan, gạo hơn 89.000 phương. Hiện nay, những người nghèo ốm cõng dắt nhau còn cần phải giúp đỡ. Xin đặt ở 4 phủ trong tỉnh mỗi phủ đều tạm đặt một sở Dưỡng tế, sức khắp cho những người già ốm, nghèo cùng đến sở ấy theo lệ cấp nuôi. Chuẩn cho theo lời xin mà làm.

Chuẩn dân phủ Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An được hoãn số thuế quế thiếu về các năm trước (225 cân) đến sang năm đi lấy để nộp ; còn thuế năm nay phải khẩn cấp đi tìm lấy đệ nộp.

Quan tỉnh Bình Định tâu xin : Các tỉnh Gia Định, Định Tường mỗi năm trích lấy 30.000 hộc phương thóc gạo, giao cho tỉnh ấy chở về chứa sẵn. Vua y theo. Lại tâu xin đặt lẫm thóc của từng làng. Vua dụ rằng : Lẫm thóc của từng làng nên do các phủ, huyện khuyên bảo dân xã tự đặt lấy để phòng năm đói kém. Còn quan sở tại chớ nên đốc thúc kiểm soát, để bớt sự phiền nhiễu, trừ bỏ mối tệ. Đợi các dân xã làm xem, nếu có công hiệu thực thì làm bản tâu lên để biết.

Sắc hằng năm phái 30 tên lính ở ty Cảnh tất dinh Thần cơ đến các thành đài đồn bảo ở Quảng Nam canh giữ, theo lệ thay đổi, để sự nhàn rỗi khó nhọc đều nhau.

Thưởng cho viên biền binh lính tỉnh Hà Tiên có công trạng đánh bắt giặc biển. Trước đây (tháng 5 nhuận), 4 chiếc thuyền giặc biển quấy nhiễu cướp bóc ở đồn Kim Dữ. Thự Tuần phủ là Lê Quang Nguyên, cùng với Án sát, Lãnh binh chia đường cùng nhau đánh được hiện có bắt sống được (43 tên), chém chết được (51 thủ cấp cắt lấy tai) và súng, cùng khí giới các thứ. Đến nay chuẩn cho bàn công ban thưởng có thứ bậc khác nhau : (Tuần phủ Lê Quang Nguyên, Án sát Trần Hoán, Lãnh binh Nguyễn Thiều đều thưởng gia quân công 1 cấp ; 2 viên Hiệp quản, Thành thủ uý và 4 viên Đội trưởng, Suất đội đều kỷ lục quân công 2 thứ, 4 đồng ngân tiền có chữ "Triệu dân lai chí" và 6 quan tiền. Còn thì theo thứ tự thưởng kém dần xuống. Thưởng chung cho các binh lính tiền 500 quan).

Bố chính tỉnh Khánh Hoà là Nguyễn Quýnh, Án sát là Lê Cán, vì việc nói xấu lẫn nhau đều phải tội. Trước đây (vào tháng 5 nhuận, Quýnh, Cán nói xấu lẫn nhau. Vua chuẩn cho đều giải chức và sai Đỗ Quang sung làm Khâm sai đem theo Khoa đạo là Nguyễn Đức Trứ đi tra xét. Đến nay án xét xong, Cán phải tội vu cáo (vu cho Quýnh ăn lễ 200 lạng bạc) phải phạt trượng và đi đồ ; Quýnh phải tội làm không nổi việc phải cách chức về nguyên sổ Cử nhân xuất thân.

Trước đây (tháng 11 năm ngoái) viên Tri huyện Kỳ Anh (thuộc đạo Hà Tĩnh) là Nguyễn Mẫn được dẫn vào ra mắt, bày tỏ là hạt ấy có 1 con sông nhỏ, trên từ xã Hữu Lễ liên tiếp với những huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc chảy xuống đến biển, xin khơi sâu thêm, để tiện việc làm ruộng và buôn bán.

Tháng trước quan Khoa đạo là Nguyễn Đức Trứ lại tâu nói : Từ Ninh Bình suốt đến Thanh Hoá, Nghệ An cái dòng cảng của đời Trần, Lê dấu cũ hãy còn, nếu nhân đấy mà đào khơi thêm có thể thuyền đi lại được. Vua cho là 2 người bàn giống nhau, sai quan tỉnh đi khám để làm. Đến nay quan tỉnh Nghệ An tâu nói : Dòng cảng cũ của tỉnh ấy mạn Bắc từ cảng Sước, cùng với Thanh Hoá tiếp giáp mạn Nam đến đồn cửa biển, cùng với phần biển Quảng Bình liền nhau, nếu khơi đào ra thì công tư đều tiện. Duy có việc làm to lớn nặng nhọc mà dân trong hạt mệt mỏi đã lâu, còn chưa được yên nghỉ, xin hãy đình hoãn 3 năm, lại bàn tính làm sau. Vua bảo rằng : Việc ấy tiện lợi lắm, ngày nào có thể làm được thì tâu lại, chớ đợi năm hẹn ấy.

Khơi dòng sông Thuỵ Sơn (thuộc tỉnh An Giang) có dòng sông nhỏ thông với sông Kiên Giang, tỉnh Hà Tiên. Khoảng năm Thiệu Trị, đã đào khơi để thông đường vận tải của tỉnh An Giang, Hà Tiên, lâu ngày bị lấp nông. Đến nay Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương lại xin khơi đào để giúp việc chẹn chỗ hiểm yếu).

Nêu thưởng những người tiết phụ ở tỉnh Bình Định (là bọn Hà Thị Tĩnh, Đỗ Thị Gương, Nguyễn Thị Đạt, đều là hạng thứ).

Chuẩn định quan trong, quan ngoài xét cử các thuộc viên theo 3 điều kiện : *Một là* đức, là người biết sức mình giữ gìn. Quan chức ở trong Kinh thì giữ mình trong sạch cẩn thận, được các ty thuộc suy phục ; quan chức ở ngoài các tỉnh thì liêm khiết công bằng, không nhiễu, được lại và dân tin yêu. *Hai là* tài, là người có tài làm việc. Quan chức ở trong Kinh thì quen thạo hiểu biết chính thể, gặp việc không làm cẩu thả, sớ chương bàn luận, vâng lệnh thảo ra tinh thông ; quan chức ở ngoài các tỉnh thì làm việc cố gắng chăm chỉ, cầm phòng có phương pháp, tra xét rõ ràng, nhanh chóng. *Ba là* lao, là người làm việc lâu ngày khó nhọc. Quan chức ở trong Kinh thì làm việc lâu năm, ngày đêm cần cù, trong ty không để đọng việc, hoặc sai phái được việc ; quan chức ở ngoài các tỉnh thì hết lòng chăn nuôi vỗ về dân, binh lương không để thiếu, hoặc nhân dân ngày thêm đông, nhiều, ruộng đất ngày thêm mở mang, hoặc có việc sai phái đi làm được việc. Có đủ 3 điều kiện ấy là hạng nhất ; hoặc được 2 điều cũng là hạng khá nhưng phải chỉ rõ thực trạng, cùng là người nào có thể bổ làm chức gì ở trong Kinh, người nào nên bổ chỗ khuyết nào ở ngoài, phải kể rõ vào trong tập tâu, không được mập mờ nói qua, do bộ dồn làm 2 bản danh sách, 1 bản tiến trình, 1 bản giữ lại bộ để lưu chiểu. Người nào phẩm cấp cao, sẽ vâng Chỉ chọn bổ ; phẩm cấp hơi thấp, thì theo chỗ khuyết tâu xin thăng bổ. Những người được cử, nếu không được như lời cử, thì người đứng cử phải theo luật phạt nặng. Nếu không phải là tội tham tang tư tình mà vì việc khác phải tội, không quan liêu đến lời xét cử trước, thì người đứng cử ra được miễn nghị.

Và định rõ lại điều lệ bổ người ra làm quan. (Một khoản : Thuộc viên ở 4 nha Cơ mật, Tập hiền, Cẩn tín và Nội các người nào do khoa mục bổ làm, đã đầy đủ 3 năm trở lên, thì do quan trên nha ấy xét cử, bổ ra làm quan các tỉnh ngoài. Các nha khác đều không được tự ý đem thuộc viên của 4 nha ấy chọn cử. Một khoản : Các biên tu làm ở Sử quán 3 năm, đã dự lệ xét về tháng trọng xuân [tháng 2 âm lịch], thì do quan trên ở Sử quán tâu xin lượng thăng trật, nhưng vẫn ở chức trước 3 năm nữa mới cho thăng 1 chức khác ; còn những người không dự lễ xét thì chiếu lệ 3 lần khảo xét, 4 lần khảo xét mà thi hành. Một khoản : Những người dự lệ được xét, mà có đủ đức, tài, lao 3 điều, sẽ đợi Chỉ cho thăng không kể cấp bậc ; được 2 điều mà dưới tên không chua có bị giáng phạt, hay có công đủ trừ hết lỗi cũng là tội riêng bị phạt 3 tháng lương, tội công tính tất cả phạt xuy chưa đến 80 roi, phạt trượng chưa đến 60 trượng, phạt bổng chưa đến 1 năm, thế gọi là thuộc tội nhẹ, thì ở chức đủ 2 năm, cho được tâu xin thăng bổ. Nếu bị trừng phạt thuộc về tội nặng, thì phải đình lại 1 năm. Tài, đức, lao chỉ được 1 điều thì ở chức đã đủ 3 năm, mà dưới tên không chua là có lỗi gì hoặc lỗi nhẹ, thì gặp khi có chỗ khuyết nên được thăng, mà không có người nào trong lệ xét đáng bổ, mới cho tâu xin thăng thụ. Một khoản : Các nha, từ sau cứ đến tháng trọng xuân, viên nào nên được dự lệ

xét công thì theo lệ mới mà làm ; viên nào không ở trong lệ được xét mà tài, đức, lao, được 1 điều thì gặp có chỗ khuyết, đem tâu xin thăng bổ trước ; viên nào tài, đức, lao 3 điều đều không có thì sẽ theo lệ 3 lần khảo xét, 4 lần khảo xét mà thi hành. Một khoản : Người nào đã dự vào lệ xét mới định lệ nên theo chỗ khuyết thăng bổ ; người nào chưa được xét, mà khi ấy được bổ lĩnh chức, hay bổ đối hàm, thì sau khi án bổ, do quan trên xét là người làm việc chăm chỉ giỏi giang, mà dưới tên không chua là bị trừng phạt khoản gì nặng, thì người nào chức lĩnh bổ tâu xin cho bổ thụ, người nào chức bổ đổi hàm gặp có chỗ khuyết, tâu xin thăng bổ. Người nào có tài làm việc, tuy không xuất sắc lắm, mà cũng đủ làm nổi việc, thì vẫn cho giữ chức cũ. Người nào hèn kém, già yếu thì bắt về hưu, không cần câu nệ về hạn 2 năm để cho chiếu với lệ khảo xét tham chước cùng thi hành không đến trở ngại. Một khoản : Cũng giống như người được dự vào lệ khảo xét tất phải có đủ tài, đức, lao là hạng hơn hết ; được 2 điều là thứ nhì. Thứ tự bổ dùng, cũng trước lấy người có khoa mục, sau đến lại điển, để có phân biệt.

Phái lính Nhị vệ thuộc Trung bảo ở Kinh sang năm đi đóng thú Gia Định. Chuẩn cho đến mồng một tháng sau cho về nghỉ ngơi, kiểm điểm khí giới, sau ngày khai ấn sang năm sẽ đến nơi đóng thú.

Quang lộc tự khanh sung làm việc Nội các là Nguyễn Tư Giản (người Bắc Ninh) tâu bày công việc nên làm để giữ nước sông. (Xin đắp đê ở bờ biển để dồn thế nước. Xin xây cống có cánh ở đập giữ nước đê để phòng khi nước lên to quá. Xin đóng lấp sông nhánh để giữ dòng sông chính. Xin khơi dòng sông cũ để tiêu bớt thế nước. Xin lấp các nguồn nước đục, để đỡ đóng bùn. Xin chứa sẵn [tiền gạo] để làm chi phí. Xin trả hậu tiền công để giúp đỡ dân mỏi mệt. Xin mở rộng việc cho quyên nộp tiền gạo để giúp công việc lớn. Xin đặt phu coi đê để chuyên việc coi giữ). Vua chuẩn cho Tư Giản lấy nguyên chức ấy sung làm Hiệp lý Đê chính sự vụ, để được đem hết tài năng ra thi hành. Tập sớ tâu ấy chuẩn giao cho Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Vĩ bàn cùng Nguyễn Tư Giản làm cho ổn thoả, cốt có thực hiệu. Còn về khoản xin tích giữ để chi phí, sai bộ Hộ trù tính ngay làm bản tâu lên.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Mậu Thân, làm lễ Đông hưởng. Hôm ấy mưa rét quá, ban dầu bạc hà, dầu đinh hương, rượu thuốc và quế Thanh cho các hoàng thân, cùng các quan văn võ dự việc tế ấy có thứ bậc khác nhau.

Tỉnh Thanh Hoá đệ nộp thuế quế. Các viên ở viện Thái y và viện Đô sát nhắc cân ráo riết lại đánh xuống hạng kém. Sau quan tỉnh ấy đã tâu lại. Sai bộ Hộ, thị vệ và tuần tra Nội vụ đại thần xét nghiệm đích là quế tốt. Kiêm quản viện Thái y là Vũ Đức Nhu, Tả viện phán là Vũ Gia Thứ cùng những viên dự hội đồng đều phải phạt bổng có thứ bậc khác nhau.

Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Thu tâu nói : Lúa mùa ở hạt ấy toàn hạt đều được mùa, thực là nhờ ở đức của nhà vua đem lại khí hoà của trời đất, nên mới được thế. Vua nói : Việc ấy là ngẫu nhiên thôi. Nên cố gắng đấy, chớ nên tán tụng quá.

Định rõ lệ bắt lính (theo lệ năm Minh Mệnh, phủ huyện theo giấy tỉnh sức, tổng lý theo giấy phủ huyện sức đến ngày nào, cứ trong 10 ngày phải bắt cho đủ. Nếu ra ngoài hạn, cùng cố ý bỏ thiếu, thì phủ huyện đến khi đủ hạn thăng thưởng tổng lý đến cuối năm, phân biệt ra mà nghĩ xử) và chuẩn định lệ hằng năm cứ 4 tháng, quý làm danh sách ngạch lính đệ trình (ở Kinh đô viên thống quản, ở ngoài do quan tỉnh, tra xét biền binh mỗi vệ, đội mỗi phủ huyện số lính phần lính, nguyên ngạch là bao nhiêu ? Tăng lên hay thiếu bao nhiêu ? Điền cấp bao nhiêu ? Tăng lên hay thiếu bao nhiêu ? Điền cấp bao nhiêu ? Hiện thiếu bao nhiêu, cùng là có được thêm hạn hay không ? Cứ thực làm danh sách tâu lên. Ở ngoài thì chánh phó lãnh binh, hội đồng ký tên, để phòng sự kê khai hão. Trừ ra tháng quý đông đã có lệ làm danh sách hết năm thì không kể, còn 3 quý thì gồm với tập tâu báo động tĩnh cùng phát đệ đi để đỡ trạm chạy. Lệ này đến sang năm đều thi hành một loạt).

Đình bỏ nhà hiệu xá ở trường thi văn phủ Thừa Thiên (nhà hiệu xá có 28 gian liền, bị đổ nát, viên phủ tâu xin dỡ bỏ, học trò vào trường thi tự sắm lấy lều chiếu).

Quan Khoa đạo là Nguyễn Đức Trứ tâu xin từ nay trở đi phàm người nào dung chứa người đạo trưởng Gia tô, theo lệ bắt tội, lại phải tịch thu gia sản, để nghiêm lệnh cấm. Vua y theo.

Xuống Dụ cho các viên cử nhân, tú tài và các quan viên hưu trí hoặc bị cách, bãi, người nào thực có nết tốt, được nhiều người suy phục, có thể khiến cho 1 làng, 1 ấp giáo hoá hay phong tục tốt, thì do quan địa phương xét tâu, đợi Chỉ khen thưởng.

Phái viên của tỉnh Bình Định là Phó vệ uý Nguyễn Sinh đi dò bắt bọn hoang Man đi cướp đoạt, đem đốt cháy 2 cái nhà bỏ không của người Man. Tên Man ấy đến kêu rằng : Nó tên là Nam, từ trước đến nay nó không đi cướp đoạt chỗ nào, thế mà bị quan quân đốt cháy nhà, nên về báo rõ đền lại nhà sàn và cầu cho nó, không thì nó sẽ lẻn đến quấy nhiễu cướp đoạt. Quan tỉnh đem việc tâu lên và xin dời đồn Trà Vân (nguyên ở ven núi) đến thôn An Dổ, dời đồn Phương Sâm đến núi Mậu Phái. Lại ở núi Cổ Luỹ phái bắc đồn Lão Thuộc, xin đặt thêm đồn Cổ Luỹ và trích bắt dân ở những thôn Trường Sơn, Tuy An, Cẩn Hậu, Yên Đổ, Yên Hội lấy 184 người chia đều canh giữ 5 đồn (đồn Cậy Da, đồn Giang Lục, đồn Mậu Phái, đồn Lão Thuộc, đồn Cổ Luỹ) ở tỉnh phái thêm 1 viên suất đội, 50 biền binh đến giữ giúp đồn sở (đồn Trà Vân) và ở chỗ trung độ 5 đồn. Bộ Binh phúc tâu nói Nguyễn Sinh là hạng vũ biền không biết gì, xin cho miễn tội. Vua bảo rằng : Đã không bắt được tên phạm nào lại vô cớ đốt cháy nhà người ta, thế là không mạnh giỏi gì, bọn người

Man ấy chưa chắc đã phục tình. Vậy phạt Nguyễn Sinh 6 tháng lương. Còn như việc làm đồn, canh giữ phụ, chuẩn cho theo lời quan tỉnh xin.

Nêu thưởng cho các người tiết phụ tỉnh Nghệ An. (Hạng ưu : là Phạm Thị Vị, người huyện La Sơn, Phan Thị Hảo người huyện Lương Sơn, Nguyễn Thị Hữu người huyện Nam Đường. Hạng bình : là Trần Thị Giới người Lương Sơn. Hạng thứ : là Tạ Thị Huy, Nguyễn Thị Đào người huyện Châu Lộc).

Vua cho rằng : Tỉnh Hà Nội bị nạn bão lụt, hại nhiều hơn cả ; hiện nay lại bị ít mưa. Cho miễn số tiền thóc thu nộp về mùa đông.

Ban cấp cho Nguyễn Tư Giản, mới được chuẩn làm Hiệp lý đê chính, tiền lộ phí 50 lạng bạc rồi sai đi và cho bọn quản lý, hiệp lý, tham biện đê chính áo mặc rét dệt bằng tơ xen lông màu bảo lam tay rộng và áo triều tay trẽn, mỗi thứ 1 chiếc, lại cho Tư Giản 1 bài thơ, để bảo phải cố gắng.

Những dân đói ở Nam Định, Hà Nội đến hạt Ninh Bình (Yên Khánh, Thiên Quan) gần 5.00 người. Quan tỉnh Ninh Bình theo Chỉ dụ chẩn cấp cho rồi tâu lên.

Quan tỉnh Khánh Hoà đem số nhân đinh ở các xã thôn và những nhà làm chiếu được biệt nạp trong hạt ấy vào sổ hão, đội tên nhau, tục điền hão cùng là trốn đi hay chết, các hạng (809 tên) tâu xin giúp đỡ. Chuẩn cho chi hạng (hạng hại lắm 65 xã thôn, hại vừa 107 xã thôn) hoãn hạn điền tục cho 5 năm, 3 năm, có thứ bậc khác nhau.

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân đem các điều trù nghĩ giúp đỡ dân trong tỉnh dâng lên. Bộ Hộ xem lại tâu nói : Tỉnh ấy tâu bày về mức thưởng cho người lạc quyên, xin chiếu theo số quyên nhiều hay ít, châm chước lệ trước đã thi hành mà nghĩ định. Còn như việc xin nghiêm cấm kẻ có thóc không chịu bán ra, thì nhà giàu có của, đã bảo họ lạc quyên chu cấp, lại nghiêm nghị tính miệng ăn mà chứa lương thì chẳng khỏi lại làm hại cho dân ; thôi không đánh thuế cửa quan bến đò, thì thóc gạo khỏi thuế, cố nhiên là gạo ăn của dân được nới giá nhưng mà lời bàn về việc miễn thuế đem hàng hoá thì chẳng khỏi chỉ lợi cho người buôn gian. Đến như việc xin hoãn phái lính về Kinh luyện tập 1 lần, cũng giống như lời bàn của quan Khoa đạo Nguyễn Huy Trạc trình bày trước đây, xin giao cả cho bộ Binh xét tâu. Vua theo lời bộ bàn.

Bộ Hộ nghĩ đem số tiền, gạo sang năm các tỉnh nên tải về Kinh là 1.000.000 quan tiền kẽm và 550.000 phương gạo làm danh sách đệ tâu (về tiền : Bình Định - 180.000 quan, Bình Thuận - 30.000 quan, Gia Định - 80.000 quan, Định Tường, An Giang mỗi tỉnh đều 100.000 quan, Vĩnh Long - 120.000 quan, Hà Tiên, Nghệ An mỗi tỉnh đều 50.000 quan, Thanh Hoá - 300.000 quan. Gạo : Gia Định - 110.000 phương, Định Tường - 90.000 phương, Vĩnh Long - 70.000 phương, Thanh Hóa - 80.000 phương, Hải Dương - 200.000 phương). Vì rằng : Từ khi thừa bình đến nay, hằng năm

các tỉnh ở Nam, Bắc Kỳ, nộp tiền, gạo về Kinh, thường ở trên dưới số ấy ; sau nhân Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều có việc dùng đến quân lính, nên số nộp ngày một ít đi.

Xuống Dụ cho đề cử người có tài văn võ khác thường, đại lược nói rằng : Trong làng nhỏ chỉ có 10 nhà, tất có người trung tín, huống chi thiên hạ lớn thế, há không có người tài lạ hay sao ? Chỉ tại trăm quan có chức trách chẳng vì nhân tài suy cử, hay giới thiệu trước, thì không tự đâu dẫn kiến được mà thôi. Nay chuẩn cho các quan trong ngoài, văn từ ấn quan, võ từ chánh, phó lãnh binh trở lên, nếu có quen biết người nào, văn thì hạnh kiểm thuần chính, kinh sách sâu rộng, hoặc người nào học rộng tài cao mà chưa ra làm quan ; võ thì học thuộc binh thư, tập quen thao lược, hoặc võ nghệ đều tinh thông, súng giáo quen thạo, hay sức vóc hơn người, một tay có thể nhấc nổi 200 - 300 cân trở lên, mà còn ở trong quân đội, cùng là ở thôn quê, đều cho chỉ tên và nghề sở trường làm tập bầu cử tâu lên. Xét ra, đời xưa lấy người làm quan, không phải chỉ có một đường, đưa giấy dâng thư, chẳng phải là cách đối đãi các nhân sĩ, mà văn võ đều giỏi như Doãn Ông Quy[1], văn sử cùng hay như Đông Phương Sóc[2] như thế cũng là lấy được người giỏi ở ngoài thể cách. Ngoài ra, lại còn có người tài giỏi hạng nhất mà mọi người chưa biết, chưa được dự vào tuyển cử, bên văn thì cho đến bộ Lễ, bên võ thì cho đến bộ Binh trình bày, do bộ làm sớ tâu đợi Chỉ xét dùng. Tóm lại, những người cử ra cốt phải là người đích thực có tài lạ hơn cả mọi người mới được ứng chiếu. Hẹn đến tháng 3 sang năm các danh sách tiến cử đều phải báo đến bộ.

Vua cho là hạt tỉnh Hưng Hoá tiếp với nước Thanh, hiện nay toán giặc ở huyện Văn Sơn (Trung Quốc) làm nhiễu loạn, sai quan tỉnh nghiêm mật ngăn giữ hơn lên.

Quan tỉnh Hưng Yên cứu giúp dân trong hạt, xin trích đem 20.000 quan tiền của các nhà giàu lạc quyên phát giao cho 3 huyện Hưng Nhân, Diên Hà và Thần Khê (bị nhiều lần bão lụt) mua thóc giống để kịp thời gieo mạ cấy lúa. Và dân hạt láng giềng đến kiếm ăn thì theo lệ phát chẩn ; người ốm người chết cho tiền, nuôi ăn và chôn cất. Vua khen là phải, chuẩn cho thi hành.

Mùa thu năm ấy, lúa mùa 6 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Nghệ An và Quảng Yên được mùa to ; 6 tỉnh Thừa Thiên, Quảng Bình, Thanh Hoá, Phú Yên, Ninh Bình, Bình Thuận và 6 tỉnh Nam Kỳ nhiều lần bị tai hại, về những tô thuế đều chiểu theo từng hạng tha bớt có thứ bậc khác nhau. Những thóc nên thu nộp hoặc cho chiết nộp bằng tiền. Những nơi bị tai hại nặng, lại cho hoãn nộp các số thiếu trước.

---

(1) *Doãn Ông Quy* : người thời Tuyên đế nhà Hán.

(2) *Mạn Thiên* : tên tự của Đông Phương Sóc. Thời Hán Vũ đế cho các quan tiến cử người lương phương chính, Sóc dâng thư tự tiến cử và tự khen lấy mình.

Tháng 11, lũ người học trò ở Quảng Bình là Lương Trợ Lý, Hoàng Hữu Phu (người ở 2 làng Tiên Lễ, Lệ Sơn huyện Minh Chính viết đơn phong kín tố cáo nói là dân trong hạt, ngầm theo người nước ngoài, mưu làm việc phi phép. Thế mà trong đơn đã nói đại lược nói là vì người giàu, người nghèo không đều nhau, cho nên người đạo trưởng Gia tô lấy việc hoạ phúc mà mê hoặc mà lấy được tiền của của người giàu ; lấy tiền của dụ dỗ mà dùng được công sức của người nghèo. Nay xin lập ra phép chia ruộng, thì nghèo giàu đều nhau, người nước ngoài không lấy gì dẫn dụ được. Ty Tam pháp xét nghĩ làm bản tâu lên. Vua nói rằng : Đem lời góp nhặt để cầu tiến là tội nhẹ, lừa dối là tội nặng, không thể không trừng trị được. Lý là thủ xướng đánh đủ 100 trượng, đem đi đồ 3 năm ; Phu là tòng phạm giảm xuống một bậc[1].

Vua cho rằng : Việc đốc sức canh đê là do ở quan địa phương, mà hết sức thừa hành là do ở tổng lý. Từ trước đến nay nếu để vỡ đê, thì quan địa phương đều phải giáng phạt, mà tổng lý thì không nói đến, khiến cho bọn ấy được rảnh mình ở ngoài công việc có phần chưa chu đáo. Bèn sai bộ Công bàn tội cả tổng lý, rồi thông dụ nghiêm sức đi các nơi.

Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Cơ theo chỉ dụ trước đem những việc quan khẩn về vỗ yên dân chúng trong hạt làm thành điều khoản tâu bày. (Đường cái quan tỉnh ấy phần nhiều là núi, có ít người ở, xin chiêu mộ nhân dân người nào làm nhà ở dia đường, khai khẩn ở dia trạm, thì cho miễn thuế miễn ra lính ; còn thì đều cho hoãn một hạn 5 năm. Lại theo hàng tháng cấp cho mỗi tên tiền 1 quan, gạo 1 phương, 2 năm thì thôi. Những vợ con theo đi, cấp cho mỗi người một tháng nửa phương gạo, hết 1 năm thì thôi. Chuẩn định 3 năm, làm danh sách khai vào sổ. Ai mộ được nhiều thì thưởng cho phẩm hàm. Hai bên đường chạy trạm tỉnh ấy cây cỏ um tùm, nên thuê bắt dân phu tìm cách chặt phát cho rộng quang, để trừ nạn hổ bắt. Nhưng vì trước đây người làm chỉ mỗi ngày cấp cho 1 tiền không đủ ăn dùng, cũng chỉ là hư ứng thôi. Vậy xin chiếu theo lệ năm Minh Mệnh thứ 17, tỉnh Khánh Hoà bàn chuẩn cho phu làm mỗi ngày tiền 40 đồng, gạo 1 uyển. Tỉnh ấy tất cả cầu dập có 79 chỗ từ trước nhà nước chỉ làm có 5 chỗ, nay đổ nát nhiều, xin sai khám thực trừ ra những chỗ nào có thể lấp bỏ được thì không kể còn đều chi tiền công ra mua sắt gỗ các thứ theo thị giá để sửa chữa). Vua cho là có ý kiến giúp đỡ cho dân, nên y theo lời tâu. Sau viên tuần phủ tỉnh ấy lại nghĩ xin cộng 5 điều : Năm gần đây cái tệ bệnh truyền nhiễm xã nào dân hao mất hơn 3 thành, thì cho hoãn 3 năm mới phải điền tục, dưới 3 thành đến hơn 1 thành, thì hoãn cho 1 năm phải điền tục. Năm vừa rồi hạt ấy trâu bò toi nhiều, ruộng đồng nhiều chỗ bỏ hoang không cấy được, xin lượng tiền công cho mỗi tổng vay 1.000 quan để tậu trâu, cho kịp thời cày cấy.

(1) Tức là đánh 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi.

Những hộ lấy gỗ phải nộp gỗ ván, trừ số gỗ ván phải nộp không kể, còn số gỗ mua theo thị giá xin hoãn cho một lần. Số thuế về các năm trước các xã thôn còn thiếu lại, xin cho tha hoặc hoãn có thứ bậc khác nhau. Những thuế thợ lò tìm than, thuế người nước Thanh nộp bằng bạc còn thiếu, lại người nào đã trốn hay chết rồi, xin tha cho hết cả ; người vì nghèo túng mà thiếu, thì chia làm 2 thành, cho hoãn đến năm thứ 11, năm thứ 12 mỗi năm nộp 1 thành). Vua cũng đều y cho cả.

Quản lý Đê chính là Vũ Trọng Bình tâu nói : Tuân theo lời Dụ đi đến Hải Dương khám lại, hiện thấy chỗ ngã ba cửa Nam Triệu các thuyền buôn gian đã chở đi hết sạch. Nhưng sai đi dò, thấy ở chỗ núi U Rang thuộc Quảng Yên hiện có hơn 400 chiếc thuyền đậu ở đấy. Hỏi ra thì bọn lái buôn ấy, tiền vốn còn lưu lại ở các nhà trong phố và chủ buôn chưa kịp khấu trừ trao đổi còn nhiều, thì về khoản bọn buôn gian ở cửa biển ấy chưa chắc đã xong việc được. Nghĩ nên do bộ thông xét số dân đinh tỉnh Quảng Yên châm chước cấp cho đủ ăn, còn số gạo thừa ra gấp 3 - 4 lần thì liệu lượng cho đi mua hết không để cho thừa ra làm mối lợi cho bọn buôn gian. Thuyền nào chỉ đi mua gạo ở các tỉnh bên cạnh, lập tức cấm chở, may ra mới hết được mối tệ. Sớ dâng lên vua sai tư cho 2 tỉnh Hải Dương, Quảng Yên tra rõ số người ở tỉnh Quảng Yên là bao nhiêu và chước nghĩ công việc mua bán phúc tâu để thi hành.

Tỉnh Hưng Yên có bọn giặc tụ họp (ở huyện Phù Cừ). Quan tỉnh tâu xin gọi cả lính mãn hạn (lính đương tại ban 1.100 người, lính mãn ban 600 người) và tư điều động biền binh ở Hà Nội, Nam Định (mỗi tỉnh 500 tên) hội đánh. Vua y cho. Vua lại cho là : Bọn giặc ấy phần nhiều là dân theo đạo Gia tô, xuống Dụ kín cho các tỉnh phải gia tâm tuần phòng.

Thuyền đánh cá của người nước Thanh bị nạn gió bão giạt đến đỗ ở phần cửa biển Hà Tĩnh. Quan tỉnh ấy cấp cho lương ăn rồi chuyển giao về tỉnh Quảng Yên để tìm đường về nước và cấp cho quần áo. Bộ cho là không có lệ bác đi. Vua bảo rằng : Tạm cho khấu trừ vào tiền kho. Bộ sẽ tư mắng.

Thuyền giặc biển bắt giữ viên Tấn thủ đồn Biện Sơn là Đặng Kim Trung và cướp bóc thuyền buôn. Việc tâu lên, sai quan tỉnh Thanh Hoá tuỳ cơ đánh bắt.

Vua cho rằng tỉnh Hà Nội dân tình quẫn bách, các tỉnh bên cạnh giặc cướp nổi lên, sai quan tỉnh Thanh Hoá chọn phái một viên quản vệ, coi đem một vệ biền binh đến đóng để trấn áp.

Phó quản cơ tỉnh Hưng Yên là bọn Lương Tài, Trương Duyên gặp giặc ở huyện Thiên Thi đánh nhau bị chết. Quan quân tỉnh Hải Dương đi đánh bắt giặc ở huyện Thanh Miện, Phó lãnh binh là Vũ Hoan bị giặc giết chết. Việc tâu lên, vua cho là : Quan 2 tỉnh ấy điều độ trái lẽ, xuống chiếu quở trách. Và chuẩn cho Nguyễn Trọng Thao

lấy hàm Chưởng vệ làm Đề đốc quân vụ. Phái Tả thị lang bộ Hộ là Lưu Lượng đi trạm đến lĩnh chức Tuần phủ Hưng Yên. Hải Dương lượng uỷ 1 viên ty Phiên, hay ty Niết, đốc đồng với viên Lãnh binh đi đánh dẹp. Rồi sau tỉnh Hải Dương đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Vua xem tờ tâu nói rằng : Lũ giặc cỏ quấy nhiễu, mà bố chính, lãnh binh đi đánh đến hằng tuần chưa nghe thấy cùng giặc đánh nhau. Viên phủ Ninh Giang là Trần Văn Gia đương khi bọn giặc bức nhiễu (vây sát thành phủ) lại có thể đốc sức quân dân, bắn đánh bọn giặc phải lui, bắt được khí giới, đáng khen. Bèn thưởng cho kỷ lục và ngân tiền. Toán giặc tan tác liền trốn về hạt tỉnh Nam Định, viên phân phủ Thái Bình là Phạm Tân đốc suất lại, lệ, dân, phu chống đánh, bắt sống được quân giặc (13 tên) và thu được khí giới, cũng thưởng cho Tân kỷ lục quân công và những người theo đi đánh trận cũng thưởng cho ngân tiền và tiền có thứ bậc khác nhau.

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân tâu nói : Về việc quan quân bộ biền ở Hưng Yên thua trận ở Thiên Thi, đều do Lãnh binh Vũ Tước chạy trước, để đến nỗi lũ Trương Duyên, Lương Tài bị giặc giết chết. Xin xử tội Vũ Tước, mà ghi công bọn Duyên, Tài. Còn như viên Tuần phủ lấy tình che chở, không có tham hặc nghiêm ngặt cũng xin giao xét. Vua cho rằng : Bộ biền tỉnh ấy thua trận, chỉ tư cho Nam Định, không thấy tâu lên, sai Nguyễn Trọng Thao cứ thực tâu rõ. Sau Tước phải tội trảm giam hậu ; Tài được truy tặng làm Tinh binh Vệ uý, Duyên được truy tặng thực thụ Phó quản cơ (nguyên hàm thự). Bọn Suất đội, Đội trưởng cùng bị chết trận ấy đều được tặng 1 trật ; quân lính thì cấp tiền tuất gấp đôi, dân phu cho mỗi người 5 quan tiền.

Tỉnh Nam Định xin gọi cả lính mãn ban để đủ sai phái. Vua y cho.

Thượng thư bộ Hộ sung vào viện Cơ mật là Tôn Thất Cáp nhân về nhà riêng, gặp lúc có việc cần, vua cho vời, quá giờ chưa kịp vào chầu, phải phạt 6 tháng lương.

Trích lấy 1 thớt voi chiến của Hà Nội giải giao cho tỉnh Hưng Yên đem đi đánh trận.

Nha Khâm Châu nước Thanh giải đưa bọn dân người nước ta bị nạn gió bão về nước (bọn Nguyễn Văn Tân 8 người, đều là người tỉnh Bình Thuận).

Bộ Lại xét nghĩ việc quan tỉnh Hà Nội là Lâm Duy Thiếp cứu giúp trái lẽ và bọn Khoa đạo Trương Ý (vòng đường đi khám đê Hưng Yên về ngủ ở nhà vợ, là tội tư), Đặng Toán (vòng đường đi khám cửa biển Lâm Môn, thuộc tội công) chậm trễ trái lệnh các khoản tâu lên. Vua bảo rằng : Duy Thiếp cứu giúp chậm trễ, tấu đối không thực, đáng nên xử về tội không làm nổi việc, nhưng nghĩ là bề tôi cũ, gia ơn cho được lưu dụng đổi bổ làm Tả tham tri bộ Binh vẫn đeo tội cách lưu ; Ý tội nặng cho cách chức, Toán còn có thể tha thứ, cho cách lưu.

Hoãn việc lính ở Bắc Kỳ về Kinh diễn tập. Trước đây (vào tháng 7, 8, 10 năm ấy), quan Khoa đạo là Nguyễn Huy Trạc và quan tỉnh Bắc Ninh trước là Vũ Trọng Bình xin đình việc gọi lính về Kinh diễn tập và quan tỉnh Nam Định là Nguyễn Đình Tân xin cho lính tỉnh ấy hoãn việc về Kinh diễn tập 1 lần, đều giao xuống bộ Binh xét bàn.

Quan ở bộ Binh tâu nói : Năm trước bàn định ra lệ lính các tỉnh về diễn tập ở Kinh, là vì muốn cho thông thuộc đường sá, tập quen khó nhọc, không những là lúc có việc đòi đến cho dễ, vả lại để cho biết cái nghĩa tôn vua, thân người trên. Đó là phép cũ chẳng nên biến đổi. Duy có gần đây ở Bắc Kỳ bị nạn nước lụt, cũng nên châm chước giúp đỡ. Vậy việc bắt lính Bắc Kỳ về Kinh diễn tập, xin hoãn cho 3 năm, lưu lại luyện tập ở tỉnh, hết hạn ấy theo nghị thi hành. Còn Thanh, Nghệ đều theo lệ mà làm. Vua cho là phải, chuẩn cho theo nghị thi hành.

Quyền làm công việc huyện Quỳnh Côi là Phan Huy Đôn cùng bộ biền lĩnh Phó quản cơ là Hồ Đăng Chất bắt được tên đầu sỏ của giặc nguỵ xưng là Hậu quân, quân công Trần Thử, Chánh tả cơ tên là Phó Ngũ, Đạo trưởng Gia tô tên là cụ Tràng. Quan tỉnh Nam Định đem việc tâu lên. Thưởng cho Phan Huy Đôn, Hồ Đăng Chất, mỗi người kỷ lục 1 thứ ; các viên biền binh, dân đi trận ấy thưởng cho ngân tiền và tiền có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho tỉnh Hải Dương lượng bắt số lính mãn ban ở nơi gần tỉnh, độ hơn 1.000 người, để đủ sai phái.

Tri phủ phủ Bình Giang (thuộc Hải Dương) là Nguyễn Hữu Điển, đánh nhau với giặc bị thương rồi chết, truy tặng hàm Hàn lâm viện Thị độc.

Cho thự Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Thu đổi bổ đi thự Tổng đốc Hà - Ninh ; Chưởng vệ quyền chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Ứng, Hộ lý Tổng đốc An - Tĩnh ; Thuỷ sư Chưởng vệ là Nguyễn Như Thăng thăng thự Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm. (Như Thăng nguyên tên là Kim Thiên, sau kiêng chữ Kim đổi là Như Thăng).

Vua ngự ra chơi hành cung Thuận Trực. Thưởng chung cho cả các quan văn võ theo hầu tiền 5.00 quan ; quân lính cũng theo lệ thưởng cho.

Lính ở cơ Tĩnh man Quảng Ngãi nhiều lần trốn đi và chết (409 tên) không có dân để điền tục. Chuẩn cho chiếu hạng hại lắm hoãn cho 1 năm, hạng vừa hoãn cho 6 tháng.

Chuẩn cho may áo chầu cấp cho 3 viên quan coi đê, để phòng đến ngày khánh tiết làm lễ bái vọng.

Trước đây (tháng 3 năm thứ 8), vua xuống Dụ cho các viên đốc, phủ, bố, án và lãnh binh ở các tỉnh Bắc Kỳ phải cùng lòng bàn kỹ, tuỳ việc bày tỏ, dạy quân nuôi dân,

thay đổi phong tục, phàm có điều gì thối nát phải trừ bỏ đi, thì những điều lợi không gì là không sinh ra. Đều phải kê rõ từng điều tâu lên. Đến nay, các tỉnh tuân theo Chỉ dụ làm tập trù nghĩ đệ đến. Vua giao xuống cho bộ xét bàn, chuẩn cho thi hành tất cả 7 điều :

- Chuẩn định lại lệ thu tiền nộp đơn kiện. Cho các quan địa phương chiếu theo lệ năm Gia Long, ở huyện nha, việc kiện to nộp 3 quan, việc kiện nhỏ 2 quan ; ở nha phủ việc kiện to 4 quan, việc kiện nhỏ 3 quan ; nha tỉnh việc kiện to 5 quan, việc kiện nhỏ 4 quan. Nộp đơn kiện ở huyện, phủ thì do quan huyện, phủ chiểu thu ; nộp đơn kiện ở tỉnh, thì do quan tỉnh chiểu thu, để cho dân ngại tốn thôi kiện.

- Ở trong làng nếu có những người nào không chịu khó cày cấy, làm việc tụ họp nhau rượu chè cờ bạc, tổng lý răn cấm không chừa cho giải lên quan trừng phạt, 1 lần ghi tên cho về ; nếu lại vẫn không chừa, thì đóng gông giam 1 tháng, 3 lần mà không chừa thì chiểu theo tội côn đồ xử phát đi sung quân. Tổng lý không biết giác ra để đến có kẻ đi ăn trộm, ăn cướp, bị người bắt được, thì lấy tội giấu ẩn xử trị.

- Nếu 2 làng ở tiếp giáp nhau, mà có 2 người cùng khẩn trưng 1 mảng đất, thì xét xem chỗ đất ấy trực tiếp vào xã nào, đều cứ theo bản phận của xã mình nhận làm, không được tranh vượt quá bờ cõi.

- Những tổng lý hào cường không được nuôi nhiều đầy tớ (không được quá 3 - 4 người) để xử đoán hung hăng trong làng xóm hiếp chọc dân lương thiện, bắt dân bầu [làm hậu thần thờ phối] vào đình chùa, bắt dân phu làm việc riêng, đi về xe lọng cưỡi ngựa, dáo mác nghênh ngang, cùng những bọn du côn lừa dối, các tệ ấy đều phải cấm hẳn. Nhân dân nếu có việc tranh kiện tầm thường chỉ cho tổng lý phân xử bằng miệng, không được tự tiện gông cùm giam đánh ở nhà riêng. Nếu tên nào quen tính làm bậy không chừa, cho dân sở tại đi kiện. Viên phủ huyện bắt thình lình xét xử, chiếu theo luật côn đồ gian ác xử trị.

- Các đội trưởng, ngũ trưởng ở vệ, cơ, đội. Phàm đội nào lính đủ số 50 tên, thì cho vẫn theo như cũ đặt 4 đội trưởng, 8 ngũ trưởng. Nếu không đủ số ấy chuẩn cho cứ 10 tên lính đặt 1 đội trưởng hoặc 1 ngoại uỷ đội trưởng ; cứ 5 tên lính đặt 1 ngũ trưởng, để cho tiện việc huấn luyện binh lính.

- Các viên phủ, huyện và tá lĩnh, lại dịch, nếu có phát ra việc những tệ tham tang, thì các viên đốc, phủ, bố, án quan trên chiếu lệ thất sát mà trừng phạt.

- Các viên chánh, phó lãnh binh, các quản suất, đều đem các quân sĩ về phần mình coi ngày huấn luyện, cốt cho tinh thông, nếu hư ứng cho xong việc như trước, do tỉnh nghiêm ngặt tham hặc để trừng trị.

Tháng 12, bộ sách *Thiệu Trị văn quy* (sách vần) làm xong. (Năm Thiệu Trị thứ 5, vâng mệnh chép làm, đến nay mới xong bản thảo, tất cả 424 bản, dâng lên để coi).

Đề đốc quân vụ ở Hưng Yên là Nguyễn Trọng Thao bắt được tên đầu mục và bọn lũ của giặc tâu lên. Vua cho rằng : Viên ấy trước đã điều độ trái lẽ để đến nỗi quan quân bị thua, lại vì Vũ Tước che giấu, tội đáng cách chức, nay tuy có công thắng trận này, cũng chưa đủ che lỗi trước. Gia ơn đổi làm giáng 2 cấp lưu lại làm việc, để xem báo hiệu về sau. Tri huyện là Đỗ Đình Vĩnh, do bắt được việc, thưởng cho kỷ lục 2 thứ. Người bắt sống được 2 tên đầu mục của giặc (nguỵ xưng là quận Bì và nguỵ Điều bát là Đinh Phượng) thưởng tiền 100 quan ; người chém được đầu giặc (24 thủ cấp cắt lấy tai) bắt được quân giặc, đều thưởng cho mỗi người 1 đồng ngân tiền.

Quan tỉnh Hưng Yên đem số ruộng của dân xã huyện Hưng Nhân, ruộng nên thu thuế (9 mẫu 6 sào), ruộng nên miễn thuế (bị sụt lở 221 mẫu), ruộng nên đổi hạng (bị cát bồi nên đổi hạng hơn 793 mẫu) kê danh sách tâu lên. Vua y cho.

Truy tặng cho Cai đội cơ Hiệu thuận đã chết là Dương Văn Phong (người làng Mỹ Duệ, Hà Tĩnh) làm Quản cơ, bày thêm bài vị thờ vào đền Trung Nghĩa. Văn Phong vào khoảng năm Minh Mệnh thứ 14 theo Tuần phủ Lạng - Bằng là Hoàng Văn Quyền đánh dẹp Nông Văn Vân đều bị giặc bắt được, giặc sai gọi quan quân ra hàng. Khi Phong đến, gọi bảo rằng quân cứu viện sắp đến, nên giữ vững. Giặc tức giận đánh đau. Sau lại dỗ hàng, Phong không chịu hàng, lại chửi giặc luôn miệng. Giặc cắt lưỡi vứt xác xuống sông. Đến nay bộ xét rõ sự thực tâu xin. Vua khen là tiết liệt, cho nên truy tặng nêu thưởng cho.

Tỉnh Lạng Sơn nhiều lần dân trong hạt kẻ trốn người chết, điền tục không đủ số (hơn 2.600 người). Vua cho rằng : Tỉnh ấy đã từng bị toán giặc người nước Thanh tràn sang quấy rối, tình hình quẫn bách, chuẩn cho tục điền dần dần, hạn đến năm Tự Đức thứ 15 phải điền đủ số.

Quan sở Đê chính là Vũ Trọng Bình xin trước hãy đào khơi sông Thiên Đức để chia thế nước sông đại hà và đem bản dự tính công trình nhu phí làm tập tâu lên. (Nên dùng hơn 795.070 đấu đất, cấp tiền 1.563.030 quan). Vua cho là : Công trình nặng lớn, chi phí rất nhiều, sai đình thần mau mau xét kỹ, có thể mong được chu thoả. Sau đình thần duyệt xong dâng lên, chuẩn tư cho quan Đê chính xét lượng cho kỹ lại tâu lên.

Quan Đê chính là Vũ Trọng Bình tâu nói : Sông đê nhiều việc, ty Thận cần nha ấy xin bổ thêm người làm. Vua chuẩn cho chiếu theo lệ năm Minh Mệnh thứ 9 mà đặt (1 viên ngoại lang, 2 chủ sự, 2 tư vụ, bát, cửu phẩm, thư lại mỗi chức 4 người).

Bộ Lễ tâu nói : Các thần hiện để lại có sắc cũ, sự tích chưa được rõ lắm, mà mỹ tự có nhiều, thì xin đem làm bậc hạ đẳng mà bàn phong. Vua theo (nhân các quan địa phương đệ tâu thêm và dân kêu xin, nên bộ tâu lên).

Lĩnh Tri phủ phủ Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà là Đỗ Thúc Tĩnh, mộ dân lập được 3 thôn (số dân có 143 người, số ruộng 242 mẫu).

Ban cho hoàng đệ các tước công mỗi vị 1 bộ kinh, 1 bộ truyện và 1 bộ sử.

Xuống Dụ nói rằng : Ngày xưa Đông Bình[1] chăm học, cho sách ở Bí thư, ta lấy làm khen. Các em thực hay dụng tâm đọc các sách ấy thì tinh thông nghĩa lý đủ đến thần diệu, nghe biết nhiều đủ sửa nên đức nghiệp, chớ để cho Đông Bình vương được tiếng tốt một mình, còn gì vui bằng nữa.

Quan tỉnh Hải Dương tâu nói : Lãnh binh là Phạm Dũng đi tuần tiễu phần sông, gặp 5 chiếc thuyền của giặc, đánh bắn giặc phải lùi chạy ra biển, đuổi đánh bắt được một chiếc thuyền và bắt sống được 3 tên. Lại bộ biền bắt được tên Nguyễn Viết Trí xưng là Tham tri bộ Lại của giặc, đem tra nó xưng là bọn giặc ấy dân đi đạo người xã Cao Xá, Hưng Yên tên là Lý Thừa, nguỵ xưng là Đại tướng và tên Đô Thuộc, người xã Vinh Diên, huyện Diên Hà nguỵ xưng là Phó tướng, chiêu tập bọn lũ, nói là giúp nguỵ Chúa là Lê Duy Minh, hãy còn ở tại thuyền người Tây d-ương đỗ ở ngoài biển. Nay toán giặc ấy tuy đã tan vỡ, mà bọn đầu mục còn nhiều tên chưa bắt được, chưa dám chắc là một số tro thừa kia không lại bốc cháy lên. Vậy về việc canh phòng các chỗ quan yếu, không nên vội bỏ sơ sài. Đã cùng bàn nghĩ, kỳ tháng 12 năm nay cùng tháng giêng sang năm, 10 cơ Kiên nhuệ của tỉnh và 3 vệ Thuỷ đội, quân số (hơn 3.400 người) xin chia làm 3 ban, 2 ban ở lại, 1 ban cho về, để đủ sai phái. Nhưng đợi đến tháng 2 sang năm sau khi tập hợp tất cả để thao diễn xong, sẽ thi hành.

Vua chuẩn y lời xin. Còn như việc Phạm Dũng bắt được quân giặc là việc nhỏ mọn, chẳng đủ nói công, chuẩn không nên bàn đến. Về những tên phạm mấy lần bắt được, chuẩn cho đem nghiêm tra cho chúng xưng ra bọn đầu sỏ giặc ấy chạy trốn ở đâu, thì một mặt lùng bắt, một mặt đem những đứa hiện đã bắt được ấy ra xử trị, không nên giam lâu lại là không tiện.

Nguyên Đề đốc tỉnh An Giang là Hồ Đức Tú nghỉ về để tang đã hết hạn, chuẩn cho thăng thự Thống chế dinh Tiền phong và đem Đào Trí (thự Chưởng vệ, nguyên Quyền chưởng dinh Tiền phong) đổi coi viện Thượng tứ, gồm coi vệ Tuyển phong, chuẩn cho dụ đình nghị vào chầu, đợi có chỗ khuyết đổi bổ.

Quan tỉnh Bình Định tâu nói : Những trâu nuôi ở trong hạt chết toi mất nhiều, việc tế xuân thu sang năm, xin lấy bò thay trâu ; quan, quân, dân, thứ gặp có việc

(1) *Đông Bình* : tức là Đông Bình vương tên là Thương, em vua Minh đế nhà Hán.

hiếu hỷ và các ngày có tiết lễ, theo lệ được dùng trâu thì đổi dùng dê, lợn. Vua y cho.

Vua cho rằng 2 tỉnh Thuận, Khánh bờ biển đài xa mà thuyền đi tuần chỉ có 3 - 4 chiếc, ít quá khó đi khắp được. Chuẩn cho 2 tỉnh ấy theo kiểu mẫu thuyền nào bền mà đi nhanh thì đóng thêm lấy 2 - 3 chiếc đến năm 12 phải xong, để đủ dùng vào việc đi tuần tiễu.

Chiếc thuyền buôn của người Tây dương bị bão giạt vào phần cửa biển Đại Áp, tỉnh Quảng Nam. Trong thuyền có 8 người nước Thanh xin ở lại phố Hội An, đợi thuyền của người Thanh đến thì đáp nhờ. Còn 8 người Tây dương thì xin đi Gia Định đáp thuyền của người nước Thanh về Hạ Châu[1]. Đều chuẩn cho tuỳ tiện, nhưng sai cấp cho tiền lộ phí hằng ngày, các tỉnh luân chuyển nhau đưa đi và cấp cho áo quần.

Kinh lược sứ Nam Kỳ là Nguyễn Tri Phương, Tham biện là Phạm Thế Hiển, Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng, thự Tuần phủ Hà Tiên là Lê Quang Nguyên làm tập tâu nói : Tỉnh Hà Tiên là nơi địa đầu quan yếu (gồm sát bờ biển giáp giới Xiêm, Lạp), trước kia tạm đặt tỉnh lỵ và phủ lỵ chưa có sửa đắp thành bảo. Xin ở dưới chân núi Ngũ Hổ, sau đồn Trấn Biên đặt làm bảo của tỉnh (trong tập tâu nói : Tỉnh Hà Tiên nguyên trước chỉ đặt có 1 bảo Trấn Biên, trong bảo ấy làm nhà hành cung và kho tàng chứa tiền, thóc, thuốc súng, súng và khí giới các sở, còn không có đất đủ xây dựng, cho nên nhà công sảnh của tỉnh và phủ nha sở tại là phủ An Biên, tuỳ tiện dựng làm nhà ở để làm việc, nha quân xá, nhà ngục thất, đều dùng rào tre để che chắn. Trước đây thuyền giặc biển đến ở ngoài khơi bắn vào quấy nhiễu, quân dân phòng giữ, ít có chỗ đứng chân yên thế mà thuyền giặc rốt cuộc bị quân ta bắn chết và bắt sống, đó cũng là may mà được đấy thôi. Nay nếu không dự làm chỗ phòng bị thì lúc gặp có giặc ngoài xông vào, thực khó đủ sức chống giữ. Bọn thần đã khám thấy ở sau bảo có núi Ngũ Hổ, từ bảo đến chân núi cách nhau ước 60 - 70 trượng, có 1 dải đất bằng phẳng cao ráo, xin nên đặt làm bảo của tỉnh, 2 bên tả, hữu đều đào hào và đắp luỹ đất cao 4 thước 5 tấc. Ở chỗ giáp luỹ đất dựng rào sách bằng gỗ, 2 bên thân luỹ, mỗi bên mở 1 cửa và đắp mỗi bên 2 cái nền để súng lớn. Bên tả chia đặt nhà công sảnh của các viên tuần phủ, án sát và lãnh binh ; bên hữu chia làm nhà của thành thủ uý, nhà lính pháo thủ, nhà giam tù, các sở. Ngoài cửa tả bảo Đông Hồ làm nhà của vệ lính thuỷ Hà Tiên ; ngoài cửa hữu làm nhà của lính thú tỉnh Long - Tường, mỗi sở 1 toài. Ngày thường cũng ở đây làm việc quan, lúc có việc giặc cướp, có thể làm chỗ canh giữ). Lại xin đắp 1 cái bảo của phủ ở

(1) *Hạ Châu* : tức Tân Gia Ba (Xingapo).

chân núi Tô Châu (cũng đặt nền để súng lớn, quan lại của nha phủ An Biên đóng ở đấy) để vững mạnh việc ngăn giữ. Vua y theo.

Cho dân các làng mới thành lập của tỉnh Tuyên Quang và dân các thôn xã mới sáp nhập về tỉnh ấy được hoãn kén lính 5 năm.

Quan tỉnh Hưng Yên tâu nói : Những dân đói đến kiếm ăn ở 2 sở Dưỡng tế tỉnh ấy, sở ở Khoái Châu ngày thường có đến hơn 800 người, sở Tiên Hưng đến hơn 2.000 người. Vua sai phải xét thực, không được nghe lời khai báo dối trá.

Nêu khen người trinh nữ tỉnh Tuyên Quang (Đỗ Thị Tảo người châu Chiêm Hoá, không chịu để cho cưỡng gian bị giết chết).

Chuẩn định lệ trừng phạt các tổng lý ở Bắc Kỳ để vỡ đê. (Các đê công bản phận phải bồi đắp, bản phận canh giữ, mà để vỡ một lần, thì lý trưởng sở tại phải phạt 90 trượng, cai, phó tổng giảm kém tội xuống một bậc, đều cho lưu dịch ; nếu để vỡ luôn 2 năm, thì không cứ là vỡ chỗ cũ hay chỗ khác, lý trưởng phạt 100 trượng bãi dịch ; cai, phó tổng phạt đánh ngay 90 trượng. Đê tư để vỡ 1 lần lý trưởng sở tại phải phạt đánh ngay 70 trượng, cai, phó tổng giảm kém 1 bậc ; để vỡ 2 năm liền thì không kể là vỡ chỗ cũ hay chỗ khác, lý trưởng phải phạt đánh ngay 80 trượng, cai, phó tổng đều 70 trượng. Những chỗ đê vỡ nào nếu trong 10 ngày lấp kín lại được thì không kể là đê công hay đê tư, đều chiểu tội đáng phải chịu mà giảm cho 2 bậc.

Sai sửa sang, san dãy bên trong bên ngoài Kinh thành, cho được dễ coi (trong ngoài Kinh thành chỗ nào làm nhà tranh gần liền vào các dinh thự phố nhà ngói và hết thảy các điếm nhỏ không thành gian nhà, đều sức dỡ đi, không được để lẫn lộn như trước).

Định rõ lại lệ khu vực mồ mả của các quan viên (chỗ đất để mả của quan nhất phẩm rộng 90 thước ; từ nhị phẩm đến cửu phẩm, chiếu theo phẩm cấp rút kém đi 10 thước. Nấm mả chiều ngang 15 thước, chiều dài 18 thước, nhưng lấy thước công đo ruộng mà đo làm chuẩn đích).

Vua cho là sắp đến ngày tết, cho sở cấm cố 30 quan tiền.

Vua cho là : Các quan ở Kinh ngày đêm làm việc siêng chăm, mà ân bổng được tặng thêm so với tiền dưỡng liêm của các quan ngoài lại có phần hơi kém. (Quan ở Kinh tòng nhị phẩm 70 quan, mà quan ngoài tuần phủ 75 quan ; quan ở Kinh chánh tam phẩm 60 quan, tòng tam phẩm 50 quan, mà quan ngoài bố chính 70 quan, án sát 65 quan. Phủ huyện cũng so với quan Kinh tứ, ngũ phẩm lại hơn nhiều). Bèn định rõ lệ tiền dưỡng liêm cho các quan ở ngoài (tổng đốc chiểu theo chánh nhị phẩm ở Kinh, tiền ân bổng 80 quan ; tuần phủ 70 quan ; bố chính 60 quan ; án sát chiểu theo tòng tam phẩm ở Kinh ân bổng 50 quan ; quản đạo 45 quan. Tri phủ ở chỗ tối yếu khuyết ngang với chánh tứ phẩm ở Kinh, tiền ân bổng 40 quan ;

chỗ yếu khuyết ngang với tòng tứ phẩm ở Kinh, tiền ân bổng 35 quan ; chỗ trung khuyết ngang với tòng ngũ ở Kinh 25 quan. Đồng tri phủ ở chỗ tối yếu khuyết 35 quan, yếu khuyết 30 quan, trung khuyết 20 quan, giản khuyết 25 quan. Tri huyện ở chỗ yếu khuyết 30 quan, yếu khuyết 25 quan, trung khuyết 20 quan, giản khuyết 18 quan).

Lĩnh Phó vệ uý vệ Kim ngô là Nguyễn Hợp (nguyên hàm Tứ phẩm) mặc áo chầu Tam phẩm là hàm lĩnh bị tham hặc. Vua bèn sai châm chước nghị bàn áo chầu về hàm được lĩnh. Bộ Lễ tâu xin : Phàm quan ở Kinh, văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên, người nào còn lĩnh hàm nên chiếu cấp cho mũ áo đại trào về phẩm cũ, không được mặc mũ áo hàm còn lĩnh. Còn như mũ áo chầu của các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh ở các tỉnh ngoài hiện có của công mặc chung nếu lại đổi cấp cho chẳng khỏi nhọc công phí của. Xin chiếu theo mũ áo nguyên cấp cho ở tỉnh mà mặc, cho được giản tiện. Vua theo lời xin.

Miễn thuế lệ cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn ở Quảng Nam (đậu ở cửa biển Đại Chiêm bị gió bão vỡ đắm).

Tu bổ Trai Cung ở đàn Nam Giao và các sở Tả túc, Hữu túc.

Về việc quan quân thua trận ở Thanh Miện, Hải Dương, trước đã sai xét nghĩ, nay dâng tâu lên. Vua cho là Phó lãnh binh Vũ Hoan tham được, vội tiến một mình, đến nỗi bị giặc giết chết. Chuẩn cho tiền tuất gấp đôi, là thương về nỗi vì việc nước mà chết. Lãnh binh là Phạm Dũng đóng quân chậm tiến để đến nhỡ việc quân cơ, chuẩn cách chức giao ngay cho tỉnh ấy sai phải bắt giặc chuộc tội. Lĩnh Bố chính là Phan Tam Tỉnh đi khỏi thành tỉnh được nửa ngày, tìm cớ trở về, chuẩn cách chức lưu nhiệm ; Án sát là Nguyễn Viết Điện chờ đợi quanh co, để đến lỡ việc, chuẩn giáng 4 cấp. Tổng đốc Nguyễn Trạch điều độ trái lẽ, giáng 3 cấp đều cho lưu chức làm việc.

Có 13 chiếc thuyền của người nước Thanh có đủ súng đạn khí giới đến bỏ neo đóng ở các vùng biển đạo Phú Yên. Quan tỉnh ấy đem việc tâu lên. Sắc cho viên Quản đạo là Lê Hữu Hương, Phó lãnh binh là Vũ Ngoạn phải gia tâm canh giữ, chớ nên chỉ hoang mang, lại đến ngờ sợ xảy việc ra. Còn như thuyền quân đi tuần, chuẩn cho tỉnh ấy tuỳ tiện làm cho thoả đáng (các thuyền của người nước Thanh ấy rồi sau đều chở đi hết).

Danh sách của bộ Binh sát hạch các viên biền ở vệ Tuyển phong nhiều chỗ không phù hợp. (Danh sách năm thứ 8, thì đem người về 2 năm thứ 6, thứ 7, hoặc không có ứng hạch hoặc được 1 ưu 1 bình gồm với hạng ưu năm thứ 8, đều đem làm 3 khoá ưu liền ; danh sách năm thứ 9 thì đem người về 2 năm thứ 7, thứ 8 hoặc không có ứng hạch, hoặc được 1 ưu 1 bình, gồm với hạng ưu năm thứ 9, đều đem

làm 3 khoá ưu liền. Lại đem người về năm thứ 8 hoặc không có ứng hạch, hoặc dự 1 bình, gồm với hạng ưu năm thứ 9, đem làm 2 khoá ưu liền). Thuộc viên ở bộ là Phạm Hy, Nguyễn Hội (đều là Thư lại), nhiều lần theo làm việc sát hạch, đều lấy tiền lộng quyền. Phạm Hy là thủ phạm xử chém ngay, Hội là tòng phạm xử tội giảo giam hậu. Đường quan và thuộc viên bộ Binh đều giáng cách có thứ bậc khác nhau.

Định rõ lại lệ cử nhân thi Hội có phân số hay không cho bổ ra làm quan. (Người nào thi Hội 3 kỳ đều có phân số từ 3 phân trở lên cho bổ cả một loạt. Người nào không có phân số, người từ Quảng Bình trở vào Nam, mà tuổi từ 30 trở lên ; từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, tuổi từ 35 trở lên, đã thi Hội 2 khoá, mà tình nguyện ra làm việc, thì cho ra làm việc. Những người dự có phân số, mà là người nên bổ làm huấn đạo, thì cũng tất phải tuổi từ 30 trở lên mới cho bổ).

Cho những xã thôn có quân dân trốn thiếu thuộc tỉnh Khánh Hoà và An Giang (Đường Sơn, Tiên Kha, Đồng Xuân, Tiên Sơn, Phúc Hòa 5 xã thuộc Khánh Hoà ; thôn Vĩnh Thịnh, thuộc An Giang) hoãn 3 năm, 5 năm mới phải điền tục có thứ bậc khác nhau.

Quan tỉnh Ninh Bình tâu nói giá gạo tỉnh ấy cao quá, xin trích lấy ở nghĩa thương ra tiền 2.000 quan, thóc 200 hộc, hãy phát chẩn trước cho dân cùng. Vua y cho.

Cấp đỡ cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn bão. (Thuyền của người Quảng Đông dạt vào cửa Đại Chiêm, Quảng Nam).

Tỉnh Hưng Yên đắp đường quan báo thuộc huyện Diên Hà. Quan tỉnh xin trích lấy số tiền (820 quan), gạo (412 phương) lạc quyên ra để cấp phát cho dân phu, lấy tiền thuê làm công để thay cho việc phát chẩn. Vua y cho.

Chuẩn cho 2 xã Cao Đẳng, My Sơn thuộc tỉnh Hà Nội về số thóc gạo cả năm được chiết nộp bằng tiền. Trước đây, viên Tri huyện Chương Đức là Phan Huân được dẫn vào yết kiến, đem việc quân dân 2 xã ấy tỏ bày các khoản (xin số giản binh rút về đồn làm cơ lính dõng, thóc tô cho nộp thay bằng tiền), đã chuẩn cho quan tỉnh Hà Nội khám lại tâu lên. Vua cho rằng ngạch giản binh ở xã ấy, lâu nay vẫn được yên tâm ở ngũ. Xin rút về đồn làm cơ Hà dõng, không y cho. Duy 2 xã ấy ở bằng nhà sàn, thôn xóm thưa thớt, những số thóc tô phải nộp, xin cho được nộp thay bằng tiền, chuẩn y lời xin.

Nguyên Thống chế Tả dực dinh Vũ lâm gia hàm Đô thống về hưu trí là Nguyễn Trọng Tính chết.

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu vận tải cả trong Kinh, ngoài các tỉnh có 330 chiếc, bị đắm (nhân gặp gió bão) mất 36 chiếc, còn đều chở về thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XVIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Ngọ, Tự Đức năm thứ 11 [1858] (Thanh Hàm Phong năm thứ 8), **mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng 1, làm lễ Khánh hạ xong, cho hoàng thân công, hoàng thân, cùng văn võ trăm quan ăn yến và ban cho có thứ bậc khác nhau, so với các năm thường có hậu hơn (vì năm ấy kính gặp vua thọ 30 tuổi).

Sai hai bộ Lại, Binh làm danh sách kê rõ các quan trong ngoài người nào bị can án phải cách lưu, gắng sức chuộc tội, lượng gia ơn cho.

Chuẩn định : Làm lễ đại tự, trung tự[1] mà có tuần dâng nước trà, thì đều phải quỳ dâng.

Quan Đê chính là Vũ Trọng Bình lại đem việc trù tính nhân công phí tổn về khơi sông Thiên Đức (từ xã Quán Tình trở xuống lại đào, vét từ xã Xuân Canh đến xã Quán Tình) và việc đắp đê sông đại hà của các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Ninh Bình (tiền tiêu hết hơn 875.990 quan, gạo 277.540 phương, dân phu hơn 85.380 người) tâu lên, nhưng xin để đến sang năm sẽ khởi công làm. Vua theo lời xin.

Cho : Hữu quân Đô thống là Lê Đình Lý thăng thự Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự ; thự Tiền quân Đô thống là Lê Chỉ Tín, thự Thống chế quyền

---

(1) *Đại tự* : như tế Trời - Đất, Thái miếu, v.v...; *trung tự* : như tế Mặt Trời, Mặt Trăng, Tiên vương, Đế vương các đời v.v...

Chưởng Trung quân là Đoàn Thọ ; thự Thuỷ sư Đề đốc là Vũ Phẩm, đều cho thực thụ, Thọ vẫn quyền Chưởng Trung quân. Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ là Tôn Thất Trực thăng thự Thống chế dinh ấy.

Chuẩn cho thự Hữu tham tri bộ Binh là Trần Tiễn Thành được thực thụ, nhưng sung làm Nhật giảng quan toà Kinh diên.

Vua xuống Dụ cho quan Đê chính là Vũ Trọng Bình rằng : Việc đắp đê ở tỉnh Hà Nội rất là khẩn thiết, các huyện ở mạn trên thế nước chảy mạnh là chỗ cần phải làm trước, nên gia tâm bồi đắp chỗ ấy, lại theo dòng nước mạn dưới mà đào khơi cho chảy xuôi để kịp vụ nước lên mùa hè đến nơi, phải tính việc hoãn cần lần lượt tâu lên mà làm, không nên cứ giữ lấy ý kiến riêng, lại là thất sách.

Vua cho rằng Hà Nội vỡ đê dân khó kiếm gạo ăn, sai những thuyền buôn ở Quảng Bình, Nghệ An đi vào mua gạo trong Nam Kỳ, đem đến bán cho dân.

Các huyện Diên Hà, Thần Khê và Hưng Nhân thuộc Hưng Yên giá gạo cao, chuẩn cho lấy tiền kho ra chia từng hạng cấp cho.

Giặc ở Hưng Yên đã dẹp yên, rút quân đóng ở Hà Nội, Nam Định về. (Binh ở Thanh Hoá đóng ở Hưng Yên và Hà Nội, rồi sau cũng rút về).

Phong hoàng thân, hoàng đệ 4 người làm quận công (Miên Bàng làm An Xuyên quận công, Miên Lịch làm An Thành quận công, Hồng Nghĩ làm Hương Sơn quận công, Hồng Đĩnh làm Kỳ Anh quận công).

Thưởng ngân tiền cho biền binh ở Hưng Yên, vì có công dẹp yên toán giặc Vũ Văn Phì vậy.

Chuẩn cho Đề đốc Hưng Yên là Nguyễn Trọng Thao về tỉnh giữ chức Tuần phủ như cũ ; Thị lang nguyên quyền lĩnh Tuần phủ Hưng Yên trước là Lưu Lượng thăng thự Hữu tham tri bộ Lại.

Sai xuất thóc kho bán ra cho dân ở các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Thái Nguyên (Hà Nội - 30.000 hộc, Ninh Bình - 3.000 hộc, Thái Nguyên - 7.000 hộc).

Nguyên lĩnh Tuần phủ Hưng Yên là Lưu Lượng tâu nói : Những lũ giặc năm trước bị bắt ức phải đi theo, cùng những kẻ đầu mục nho nhỏ, nếu có kẻ nào đem mình đến trước quân thứ hay đến tại các phủ, huyện để thú tội, xin cho khoan tha và giao về các nha vệ quản thúc, bắt chúng phải đi dò bắt giặc để chuộc tội. Vua y cho, nhưng trách sai đi dò bắt, kẻ nào không công trạng, kẻ nào có công trạng, phải phân biệt làm danh sách tâu lên đợi Chỉ.

Bộ Lại tâu nói : Những người đỗ tiến sĩ cập đệ thì lâm thời được chọn bổ, còn tiến sĩ và đồng tiến sĩ xuất thân cùng phó bảng xin đều bổ theo hàm viện Hàn lâm, phải ở lại đọc sách 3 năm, hết hạn thi khảo được đỗ thì tu soạn thăng thụ thị độc,

lĩnh tri phủ ; biên tu thăng thụ tri phủ ; kiểm thảo thăng thụ đồng tri phủ. Người thi khảo không đỗ thì theo lệ thăng bổ. Thi khảo xong, do bộ đều chiểu theo hàm đáng bổ, gặp có chỗ khuyết bổ ngay, còn việc chia phái làm hậu bổ vẫn đình chỉ. Vua cho là phải.

Bọn hoàng thân Kiến Thuỵ công là Hồng Y 5 người, vì tội để bọn phủ thuộc hỗn tạp vào điện Hiếu Tư, phải phạt lương 1 năm. Vua thương là chi dùng thiếu thốn, chuẩn cho đem kỷ lục được thưởng trước để khấu trừ vào phạt.

Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế tâu nói : Việc giữ đê ở Bắc Kỳ, không đâu xung yếu bằng Hà Nội. Thần trước đã đi khám, thì những đê ở Hà Nội và Hưng Yên thường gặp vỡ lở, tuy là địa thế thấp trũng, nước chảy xói mạnh đến nỗi như thế, nhưng cũng do đê điều chưa được vững chắc cho lắm, chớ nên đổ cả tại nước. Công việc hiện nay, nên lấy việc đắp đê làm cần kíp. Xét cái lẽ thừa trừ của trời, đất, thì năm nay mưa ít mà nắng nhiều. Nếu đem việc đắp đê Hà Nội, Hưng Yên làm trước đi, lấy công thuê thay cho phát chẩn, sửa đắp vững bền còn có thể giữ được cái lợi vài năm, rồi sau tính dần đến việc khơi con sông khác, để làm cái kế lâu dài trăm năm, mới là kế sách hoàn toàn. Nếu đương lúc kho tàng thiếu thốn này mà các việc đào sông, đắp đê khởi công làm cả một lúc, chi phí đến vài trăm vạn quan tiền, phương gạo, mà chỉ mong nhờ ở sự đi quyên thì chưa nên. Còn như dòng sông Thiên Đức cũ phải nên khai thêm, nhưng cũng phải tuỳ theo địa thế đào cửa sông khác, để dẫn nước chảy về phương đông, mới có thể giữ được cái lợi vô cùng. Nếu chỉ cứ sửa đào một sông Thiên Đức, e chưa đủ để tiêu bớt được nước dòng sông đại hà. Còn như sông Thanh Hương cố nhiên nên khơi thông, nhưng chỉ giảm được chút ít mà thôi. Duy có ở Ninh Bình nghĩ nên đào con sông Vạc để tiêu tiết nước sông Hát là thoả đáng nên làm. Vua cho là phải, sai sao lục giao cho quan Đê chính biết để thi hành.

Bộ Binh tâu nói : Lệ trước, các thuyền đi tuần tiễu ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ, cứ tháng 2 thì phái đi, tháng 7 thì rút về. Nhưng mấy năm nay, có những thuyền buôn của Nam Kỳ và Bắc Kỳ, thường thường bị bọn giặc biển đón cướp, vào khoảng tháng 12 và sang tháng giêng. Xin cứ sau ngày điểm binh đầu xuân, phái đi tuần tiễu ngay, để cho sớm dẹp yên bọn giặc biển. Vua y theo.

Cấp đỡ cho các thuyền buôn của người nước Thanh bị nạn gió bão. (2 chiếc thuyền của người Triều Châu, 1 chiếc dạt vào phần biển Nghệ An, 1 chiếc dạt vào phần biển Quảng Nam).

Những lý dịch cũ xã Cổ Ngối, Hiệp Thuận, Tảo Hạ, Hoành Tảo, Hương Tảo, thuộc tỉnh Sơn Tây và những xã Tuân Lộ, Mai Lĩnh, Đồng Hoàng, Nga My, Mỹ Dương, thuộc tỉnh Hà Nội, xin ở thân đê thuộc địa phận xã mình, những chỗ

khai ra để lấy nước khi trước, nay xin xây làm cửa cống, tự biện lấy đá gạch để xây, tuỳ thời mở đóng, cho tiện việc làm ruộng. Quan tỉnh và quan Đê chính đã khám xét tâu xin. Vua y cho.

Sắc rằng : Trước đây chuẩn cho văn từ ấn quan, võ từ phó lãnh binh trở lên, đều được tiến cử người mình biết, sao đã lâu chưa thấy ? Các đình thần văn võ tâu rằng : Từ khi vâng có Chỉ dụ đến nay, đều vẫn lưu tâm xét hỏi tìm kiếm. Nhưng bên văn thì người hạnh kiểm thuần chính, kinh sách sâu rộng, bên võ thì người học thuộc binh thư, quen thạo thao lược, thực khó có người. Vua bảo rằng : Nếu chưa tìm được, cho được xin hoãn, cốt sao được người thực tài mà thôi.

Tháng 2, Lãnh binh quan tỉnh Hà Tiên là Nguyễn Do gặp thuyền giặc biển (4 chiếc) ở ngoài khơi đảo Kim Dữ, đánh bắt được. Thưởng cho kỷ lục và ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương tâu xin : Các hạng thuyền tuần tiễu và vận tải, đi đường biển chợt gặp thuyền giặc bắn hết bao nhiêu thuốc đạn, lúc trở về đều do quan tỉnh sở tại cứ thực báo lên cho khấu trừ đi không phải theo lệ trước bắt phải lấy chữ viên tấn thủ và xã dân sở tại và tỉnh hạt đi qua phê phó làm bằng, để đỡ phiền bàn. Vua y cho.

Hoãn việc duyệt dân tuyển lính ở 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên đến sang năm sẽ làm. (Dân 2 hạt hiện đương tục đào dòng sông Thuỵ Sơn, đến khoảng tháng 7, tháng 8, tháng 9 nước ngập, đi lại không tiện, nên quan tỉnh xin hoãn. Vua y cho).

Đắp bảo Hoà Quân ở cửa biển Thuận An.

Vua ra chơi cửa Thuận An coi tập bắn súng, xem lúa, hôm sau về cung.

Chẩn cấp cho các nhà hàng phố thuộc phường Quy Lưu ở Hà Nội vì bị hoả tai.

Vua cho rằng : Các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh đều là nơi ruộng đất tốt màu, mà mất mùa 1 năm dân liền khó kiếm gạo ăn, là bởi từ trước đến nay đem gạo bán ra ngoài nhiều, dụ sai quan tỉnh dò xét cấm bán ra ngoài.

Dân tỉnh Hải Dương đói. Quan tỉnh là bọn Nguyễn Trạch làm tập tâu xin đem số tiền quyên của các nhà giàu khấu lĩnh lấy thóc kho để phát chẩn cho dân. Vua cho rằng : Đem tiền quyên khấu lấy thóc kho, chính thể không nên làm thế. Chuẩn cho quan tỉnh lấy ra 20.000 hộc thóc kho, liệu lượng mà chẩn cấp. Rồi lại cho rằng dân chưa đủ ăn và dân đói tỉnh khác đến kiếm ăn cũng nhiều, lại sai lấy thóc kho ra 60.000 - 70.000 hộc bán ra cho dân ; còn dân tỉnh khác cũng chuẩn cho liệu lượng chẩn cấp.

Tỉnh Bắc Ninh gạo kém, cũng chuẩn cho lấy thóc kho ra giảm giá bán cho dân.

Dân Hưng Yên khó kiếm gạo ăn, quan tỉnh tâu xin sai các phủ, huyện thân đi lượng xét người nào có sản nghiệp khá khuyên nên quyên giúp. Vua e rằng làm thế lòng sợ hãi ngơ ngác, chuẩn cho các viên phủ, huyện đi khuyên bảo khắp cả, khiến cho họ tự ý bỏ của ra chu cấp cho nhau.

Lưu Lượng ở Hưng Yên về Kinh. Vua hỏi rằng : Hiện nay các tỉnh Bắc Kỳ khó kiếm gạo ăn, dân bỏ đi, cũng có chỗ thiệt hại ít, chỗ thiệt hại nhiều không giống nhau, cùng là thóc lúa, mưa nắng, trộm cướp trốn lẩn như thế nào và quan lại các tỉnh cứu chữa dân đói, ngăn cấm buôn gian, có thể cứu giúp được không ? Lượng đem tình hình lợi hại tâu lên. (Nói : Dân các tỉnh ở Bắc Kỳ mấy năm nay đói kém, nhiều cách giúp đỡ, dân đau khổ được tỉnh dần. Duy có, sau khi đau khổ đã lâu, dân chưa chắc đã đều đủ gạo ăn. Trước đây bị nạn lụt, Hà Nội hại nhất, Nam Định thứ nhì, Hưng Yên thứ ba ; mà địa thế trũng thấp, những thứ ăn đỡ đói, cũng ít trồng được. Nên người giàu nghèo dần, người nghèo càng cùng quẫn. Tức như 1 hạt Hưng Yên, chỉ có 13 tổng, đã được mang ơn ưu hậu nhiều lần, mà còn có người cùng túng tản đi làm thuê kiếm ăn, thì dân Hà Nội, Nam Định bị hại nặng hơn, đương lúc giá gạo cao đắt này, cái thế tất phải đi kiếm ăn các nơi. Hiện nay dân đói ở Hà Nội phần nhiều tản đi kiếm ăn ở các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Thanh Hoá. Còn như các xã thôn thuộc 5 huyện tỉnh Hưng Yên và thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây ruộng đất đã cao nước không ngập đến, thì người giàu, thóc chứa có hàng bịch, hàng lẫm, mà người nghèo thì trồng đậu, trồng khoai. Từ mùa đông năm ngoái đến nay, mưa nắng thuận thời, hiện nay lúa má xanh tốt, hỏi ra thì dân làng đều nói là hơn năm trước. Nếu đến kỳ lúa trỗ mà mưa hoà gió thuận, có thể được mùa to. Đến như Hưng Yên năm ngoái toán giặc theo đạo Gia tô, tên can phạm bắt được đã đem chém rồi ; còn như các tên ngụy xưng làm Đại tướng quân là Lý Thừa, ngụy xưng làm Phó tướng là Lang Thuộc, xưng làm Điều vát trung quân là tên Lý Tiên, xưng làm Quận công là tên Lang Bột, xưng làm Đốc chiến là tên Vệ Hộ, xưng làm Đốc quân là tên Lý Quỳnh cùng các tên quận Kỳ, quận Kịch, phó Chuyển, xã Điển và các tên đầu mục nho nhỏ ước hơn 10 tên, còn chưa bắt được tra xét. Trong lũ ấy có tên quận Kịch là giặc ở mặt nước thuộc Hải Dương, lâu nay vẫn làm ngạch trở đường sông. Nghe đồn hiện nay toán giặc ấy ước chừng có 6 - 7 chiếc thuyền đi ăn cướp, những tên can phạm trốn đi có nhiều kẻ theo giặc ấy xuống thuyền, do cửa biển Thái Bình ra trốn ẩn ở ngoài khơi. Đến như các tên đầu sỏ giặc ở Hải Dương, Nam Định, hãy còn lọt lưới ; bọn giặc theo đạo Gia tô đã bị quan quân đánh tan, tuy không dám bạo động nhưng vẫn còn mong bọn ngoài đến, thực lòng chưa bỏ hết, sau này có hành động gì hay không, còn chưa có thể biết được.

Lại từ khi các tỉnh Bắc Kỳ bị đói kém đến nay, phàm những kế sách hay để cứu hoang, triều đình xếp đặt tưởng đã không sót. Vả lại ở cửa biển Trực Cát thì có lệnh xua đuổi thuyền buôn người nước Thanh, ở các cửa biển thì có lệnh nghiêm khám hỏi các thuyền chở thóc gạo trộm, tưởng thóc gạo cũng không đến nỗi chuyên chở ra ngoài được. Nếu những quan coi giữ địa phương đều hết sức thừa hành, cũng có thể nên việc. Duy có quan lại các tỉnh, trong đó có làm được việc hay không thì tôi ở Hưng Yên có ít ngày, tra hỏi chưa khắp, nên không dám vội bàn). Vua lại hỏi rằng : Dân có bán vợ đợ con, chết đói ở đường hay không và ngươi có kế hoạch gì không ? Lượng tâu lại rằng : Tôi ở Hưng Yên, đi khám khắp các chỗ đắp đê, thấy ở đường có nhiều người cõng già dắt trẻ, hỏi ra đều là người ở Hà Nội, Nam Định đến kiếm ăn ; ở trường phát chẩn tại 2 phủ Tiên Hưng và Khoái Châu, cũng có 1 - 2 người chết đói. Đến lúc trở về, đi qua đường 2 tỉnh Hà Nội, Nam Định cũng đều thấy có người chết đói. Còn như việc bán vợ đợ con, tôi chưa từng trông thấy, nhưng hỏi các kỳ lão thân sĩ đều nói rằng Bắc Kỳ không may gặp tai nạn ấy, triều đình tìm hết cách cứu vớt, ơn vua đầm thắm, dẫu chết không oán hận gì. Duy có hiện nay giá gạo cao vọt, có tiền khó mà mua được ; lúa chiêm còn lâu mới chín, chẳng biết lấy gì tạm sống sớm tối. Những tình hình ấy tôi đều mắt trông thấy, tai nghe tiếng cả. Tôi kiến thức hẹp hòi, nghĩ đi nghĩ lại thì đương lúc dân đói ăn này, nếu thóc gạo không được lưu thông, e không lấy gì cứu được sự nguy cấp trước mắt. Hải Dương năm nay nên chở về Kinh 200.000 phương gạo, nên trích để lại 10 vạn phương, giao cho Hà Nội, Nam Định mỗi tỉnh 4 vạn phương, Hải Dương, Hưng Yên mỗi tỉnh 1 vạn phương, do quan các tỉnh ấy chuyển sức cho các phủ, huyện đến ngay Hải Dương chiểu số nhận lĩnh chở về, giảm giá xuống mỗi phương tiền 3 quan, bán cho dân lấy tiền nộp kho. Lại sắc xuống từ Quảng Bình trở vào Nam, khẩn sức cho các thuyền bán gạo ở trong hạt chở đến các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Hà Nội mà bán, những thuế cửa quan bến đò đều miễn cho hết. Như thế thì gạo hạt nhiều dần, giá gạo ngày hạ bớt, sự ăn dùng cũng hơi được thư. Vua cho là phải.

Lại đặt chức tri huyện huyện Yên Mô (thuộc Ninh Bình, do phủ Yên Khánh kiêm nhiếp) kiêm nhiếp huyện Kim Sơn. Sau cho rằng huyện Kim Sơn cũng là nơi địa thế quan yếu, lại đặt viên tri phủ cũ.

Ngày tết Thanh minh, vua rước Thái hậu đến lễ yết Xương lăng, thấy đồ thờ chỉnh tề, lễ nghi đầy đủ, thưởng cho bọn tài nhân của tiềm để và bọn cung giám chầu trực ở điện Biểu Đức 200 quan tiền.

Nêu khen 2 tiết phụ trong một nhà ở tỉnh Hưng Hoá. (Lê Thị Huyên 18 tuổi, lấy Phạm Văn Chính, sinh được 1 con trai là Văn Quy. Năm Thị Huyên 22 tuổi thì Văn Chính chết, thị nuôi dạy Văn Quy lớn khôn, lấy Trần Thị Ốc làm vợ. Năm Thị Ốc 19 tuổi Văn Quy chết, không có con. Mẹ chồng, con dâu cùng ở goá với nhau đến

bạc đầu, đều giữ vẹn trinh tiết. Quan tỉnh đem việc tâu lên, bộ Lễ cho là mẹ chồng ấy, con dâu ấy một nhà trinh tiết, cũng là có ít. Vâng Chỉ chuẩn cho Thị Huyên cùng với Thị Ốc đều theo hạng bình mà nêu khen).

Lại đào khơi cái cừ Thạch Tân ở Quảng Nam. (Cừ ấy đào từ khoảng năm Minh Mệnh, nay lấp đầy, các xã Tú Chàng, Chiên Đàn đều bị hại, cho nên cho khai ra).

Sai làm cái bia ở mả Đức quốc công (nguyên sai làm để dựng ở mả (tại Gia Định). Khi ấy Phan Thanh Giản và Trương Quốc Dụng vâng Chỉ nghĩ soạn văn bia đã xong, sau nhân có việc bỏ chậm, đợi đến năm Thành Thái thứ 3, tạm cho khắc vào bia và dựng ở đền (ở ngoài Kinh thành về bên hữu).

Quan Khoa đạo là Lê Xuân Tường tâu bày xin xử trị bọn dân theo đạo Gia tô. Vua bảo rằng : Dân theo đạo Gia tô, tuy ngu mê khó hiểu bảo, nhưng cũng là con đỏ của triều đình, chịu thuế làm dân, thì lương tâm hãy còn chưa chắc đã bỏ hết luân lý mà tin những lời nói không có bằng cứ, chẳng bằng giống chim muông. Đó chẳng qua vì mối lợi che lấp, như người ở trong đám say rượu chẳng biết cùng nhau la đà. Nếu muốn gọi cho họ tỉnh ngay, hãy đợi cho họ tự biết sửa đổi thì phép cũ từ trước đến nay, đủ để cai trị rồi. Duy ở quan địa phương để ý thừa hành, hết lòng dẫn bảo, khiến cho muôn dân theo một tôn giáo, cùng một phong tục, để vui hả cái ý tôn đạo chính trừ đạo tà của ta, đó là tốt rồi. Chuẩn giao cho bộ Hình đem ý trong Chỉ dụ của ta sao lục gửi khắp trong ngoài, để cho đều thể theo ý ta cố sức mà làm. Từ sau không cần nói nhiều vô ích làm gì.

Đình việc hội tập trận voi 1 lần (lấy cớ là mùa xuân trước diễn tập đã thạo thuộc rồi).

Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Văn Chấn uỷ người đệ sắc thư và các hạng vua nhà Thanh ban cho về dâng. Trước đây, vua nhà Thanh cho rằng : Thuyền quân của tỉnh Phúc Kiến trước bị gió bão bạt vào nước ta, ta đưa giúp quá hậu (1.000 lạng bạc và tiền gạo cấp đủ), cho nên sai đem sắc thư và các thứ vàng, ngọc như ý, bình vàng, đoạn tấm các hạng để thưởng cho và khen ngợi. Quan Tổng đốc lưỡng Quảng họ Diệp tư đến Quảng Yên, quan tỉnh ấy chiểu đủ các hạng vâng lĩnh, rồi uỷ người đệ dâng. Vua sai bộ Lễ nghĩ làm công văn tâu lại.

Chuẩn cho những bề tôi cũ được bày bài vị thờ ở đền Hiền Lương, tất cả 39 người. (Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại An Mỹ hầu, tặng Thiếu bảo, Cần Chính điện Đại học sĩ, thuỵ Văn Khác Trịnh Hoài Đức (người Gia Định trở xuống) ; Thượng thư bộ Lễ, Hưng Nhượng hầu gia tặng Thái bảo, Cần Chính điện Đại học sĩ, phong Đức Quốc công, thuỵ Trung Nhã Phạm Đăng Hưng ; Khâm sai Chưởng dinh, lĩnh Phó tổng trấn Gia Định, Long Hưng hầu, thuỵ Vũ Nghị Trương Tiến Bảo, (người Vĩnh Long) ; Tiền quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự,

Bình khấu tướng quân Lương Tài hầu, tặng Thái phó, Tân Thành quận công, thuỵ Trung Dũng Trần Văn Năng (người Khánh Hoà) ; Thái bảo Đông các Đại học sĩ, quản lý bộ Lại, kiêm Hoàng thân sư bảo, thuỵ Văn Đoan Vũ Xuân Cẩn (người Quảng Bình) ; Thiếu bảo, Hậu quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự, Hoằng Trung bá tặng Thái bảo, Hoằng Trung hầu, thuỵ Vũ Nghị Nguyễn Văn Trọng (người Vĩnh Long) ; Thái tử Thiếu bảo, Văn Minh điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hộ, tặng Thiếu bảo, thuỵ Văn Nghị Đặng Văn Thiêm (người Thừa Thiên) ; Thái tử Thiếu bảo, Tiền quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự Trung Vũ tướng, An Viễn hầu, tặng Thiếu bảo, thuỵ Vũ Nghị Vũ Văn Giải (người Quảng Ngãi) ; thự Tả quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự Lương Năng bá, tặng Đô thống Chưởng phủ sự ; thuỵ Vũ Nghị Nguyễn Văn Hiếu (người Định Tường) ; Thái tử Thái bảo thự Tiền quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự Tân Long hầu, tặng Đô thống Chưởng phủ sự Vũ Nghị Nguyễn Xuân (người Thanh Hoá) ; thự Tả quân Đô thống phủ Đô thống, Chưởng phủ sự, Diên Hựu tử, tặng Đô thống Chưởng phủ sự, thuỵ Vũ Nghị Đoàn Văn Trường (người An Giang) ; Tả quân Đô thống phủ Đô thống, lĩnh Tổng đốc An - Hà, Tín Vũ hầu, tặng Đô thống Chưởng phủ sự, thuỵ Vũ Nghị Phạm Văn Điển (người Thừa Thiên) ; Thái tử Thiếu bảo, Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hộ, tặng Thiếu bảo, Văn Minh điện Đại học sĩ, thuỵ Văn Thận Hà Duy Phiên (người Thanh Hoá) ; Tả quân Đô thống phủ Đô thống Ninh Lạc tử, tặng Đô thống Chưởng phủ sự, thuỵ Vũ Nghị Nguyễn Tiến Lâm (người Thừa Thiên) ; Hữu quân Đô thống phủ Đô thống, Tuấn Kiện tướng, Vũ Xá tử, tặng Đô thống Chưởng phủ sự, thuỵ Vũ Nghị Nguyễn Hoàng (người Thừa Thiên) ; Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lễ, An Quang tử, tặng Thiếu bảo, thuỵ Văn Ý Lê Văn Đức (người Vĩnh Long) ; Hiệp biện Đại học sĩ, Bình Thành bá Trương Minh Giảng (người Gia Định) ; Hữu quân Đô thống phủ Đô thống lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi, Bình Thắng nam, thuỵ Vũ Khác Nguyễn Lương Nhàn (người Thừa Thiên) ; Hình bộ Thượng thư tặng Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Cẩn Hậu Lê Bá Phẩm (người Gia Định) ; Thị trung Tả thống chế, quyền Chưởng Tôn nhân phủ, tặng Thị nội Đô thống, thuỵ Vũ Khác Tôn Thất Bính ; Tổng đốc An - Hà Mưu lược tướng, Tuy Tĩnh tử, tặng Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Văn Ý Doãn Uẩn (người Nam Định) ; Tổng đốc Long - Tường tặng Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Văn Ý Đoàn Văn Phú (người Thừa Thiên) ; Kinh kỳ Thuỷ sư Đề đốc, Gia Băng nam, tặng Đô thống, thuỵ Vũ Khác Vũ Văn Từ (người Bình Định) ; thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống, tặng Đô thống, thuỵ Vũ Khác Hoàng Chiến (người Bình Định) ; Thượng thư bộ Lễ, thuỵ Trang Lượng Nguyễn Xuân Thục (người Khánh Hoà) ; thự Thượng thư bộ Binh, tặng Thượng thư, thuỵ Cung Nguyện Nguyễn Tường Vân (người Quảng Nam) ; thự Thượng thư bộ Công, thuỵ Trang Lượng Bùi Phổ (người Hà Nội) ; Đô thống chế Hữu dinh, quân

Thần sách, lĩnh Án trấn Khánh Hoà, thuỵ Vũ Khác Tôn Thất Dịch ; Khâm sai Kinh lược đại sứ các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Tổng đốc Hà Tĩnh, tặng Thiếu bảo, thuỵ Văn Ý Nguyễn Đăng Giai (người Quảng Bình) ; Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh, thuỵ Văn Ý Tôn Thất Lương ; Tả quân Đô thống phủ Đô thống lĩnh Tổng đốc Định - Yên, Vĩnh Trung nam, thuỵ Vũ Khác Lê Văn Phú (người Thừa Thiên) ; Tổng đốc Định - Yên, tặng Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Văn Ý Hoàng Kim Sán (người Quảng Bình) ; Thượng thư bộ Hộ, tặng Hiệp biện Đại học sĩ, thuỵ Văn Ý Nguyễn Khắc Tuần (người Hà Tĩnh) ; Thống chế sung làm Tán lý đại thần thành Trấn Tây, Long Bình nam, tặng Long Bình tử, thuỵ Vũ Dũng Tôn Thất Nghị ; Đề đốc Vĩnh Long, Anh dũng tướng, Duyên Hựu nam tặng Đô thống dinh Tiền phong, Duyên Hựu bá, thuỵ Trung Vũ Đoàn Văn Sách (người An Giang) ; Thượng thư bộ Công, thuỵ Đôn Cẩn, Nguyễn Đức Huyên (người Bình Định) ; Thượng thư bộ Lễ, thuỵ Trang Lượng Phan Huy Thực (người Sơn Tây) ; Tả tham tri bộ Binh, tặng Thượng thư bộ Lễ, thuỵ Trang Lượng Lê Văn Nghĩa (người Thừa Thiên) ; Tả tham tri bộ Lại, thuỵ Trang Khải Hoàng Văn Diễn (người Thừa Thiên) ; khi ấy bàn việc đăng tên để thờ, trong ấy có Thái bảo, Tiền quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự, Tân Phúc hầu, tặng Tân Phúc quận công, thuỵ Trung Túc Phạm Hữu Tâm (người Thừa Thiên) cũng dự vào bàn thờ. Vua coi lý lịch của Phạm Hữu Tâm thấy dưới tên có ghi năm trước có can án hiếp dâm. Dụ rằng : Đặt ra đền thờ hiền lương, là để nêu khen người hiền tài, biểu dương người có công lao, trong chỗ báo đền lại còn ngụ ý giáo hoá ở đấy. Hữu Tâm năm trước không sửa mình trong chốn buồng the, đến nỗi bộ Lại bàn tội, tuy có công lao rõ rệt, chẳng đủ che lỗi. Để cho xứng đáng với lễ tôn trọng ấy, có quan hệ đến phong hoá, nếu không phải là người danh tiết vẹn toàn, sao đủ đương vào sự kén chọn ấy. Bèn đình việc Hữu Tâm liệt vào tự điển.

Những dân lưu tán ở các tỉnh Bắc Kỳ nhiều người bị chết đói. Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Văn Phong xin cấp cho vải và chiếu để mai táng cho khỏi bộc lộ. Vua y cho.

Những dân đói ở các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, lại tán đi Thanh Hoá, có người tự bán mình, có người bán con. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Bèn sai lấy ra 10.000 hộc thóc kho để phát chẩn.

Tháng 3, lính tỉnh Nghệ An về Kinh luyện tập, khí giới chỉnh tề, trận pháp thông thuộc. Các viên quản suất đều được thưởng quần áo, tiền lương.

Khi ấy dân lưu tán ở các tỉnh đến kiếm ăn ở Hà Nội đến hơn 30.000 người. Tổng đốc là Hoàng Thu cho là gạo không đủ phát chẩn, xin đem tiền quyên để chẩn

cấp. Vua bảo rằng : Có tiền mà không gạo, lấy gì mà ăn cho no. Chuẩn sức cho dân lưu tán đến tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương, quan tỉnh ấy lấy gạo kho ra chẩn cấp cho.

Làm ở Hiếu lăng và Xương lăng mỗi nơi 1 cái nhà riêng ở ngoài giới hạn đất cấm. Phàm các phi tần, cho đến cung nga, thị nữ, hoặc người có con mà con chết trước, cùng là người không có con, nếu xin tình nguyện ở lại chầu trực ở điện thờ, mà sau chết đi, thì được thờ ở đấy, cấp cho đồ thờ, xuân thu tế 2 lần, như lệ mọi đền thờ khác.

Dựng làm nhà thờ, thờ Tương An công là Miên Bảo đã quá cố. Trước kia thờ ở nhà cũ, nhưng vì lâu ngày mọt nát, cho nên chuẩn cho làm đền thờ mới.

Chuẩn cho các viên đã quá cố là : Đô thống Tiền dinh quân Thần sách Nguyễn Văn Vân, Phó đô thống Trung dinh Nguyễn Văn Soạn ; Thống chế dinh Hổ oai Nguyễn Văn Tuyên được thờ vào miếu công thần.

Tên Đinh Công Ôn ở Sơn Tây giết chết 3 bố con Nguyễn Đình Khoa, việc phát giác ra, Công Ôn bị giam chết, chuẩn cho đem băm nát thây. Còn những kẻ tòng phạm sai đem chém ngay.

Lại sai tỉnh Hải Dương lấy ra 10.000 phương gạo chia để ở các huyện, để phát chẩn cho dân đói. (Đàn ông, đàn bà 1 bát, trẻ con nửa bát).

Quan sở Đê chính là Vũ Trọng Bình trù tính việc đắp đê ở Hà Nội, cho là công việc không có mấy đều xin thôi không cho tiền cố công. Thự Tổng đốc Hà - Ninh là Hoàng Thu tâu nói : Mấy năm nay bão lụt làm hại, giá gạo ngày một cao, dân ngày một cùng quẫn, nếu nhất khái cho là công việc ít mà không giúp đỡ, thì lũ dân mong ăn, sao có thể đói bụng mà làm việc được. Xin tuỳ theo công việc khó dễ cấp cho tiền gạo cố công, để dân đói nô nức đến làm việc. Vua bảo rằng : Trước đây bàn tính việc đào khơi đắp đê sông Nguyệt Đức, Nguyễn Bá Nghi đã lấy làm chưa hợp. Nay đình tiền cố công, đắp đê Hà Nội, thì Hoàng Thu lại xin thuê dân cấp tiền cố công. Mọi việc quan tỉnh cùng quan Đê chính hai bên ý nghĩ khác nhau, biết theo đằng nào ? Bèn sai Vũ Trọng Bình khám lại, công việc nhẹ nặng, nên cấp cố công hay không ? Tục tâu lên. Vũ Trọng Bình cho là đê Hà Nội từ làng Yên Cảnh, Hữu Vĩnh trở xuống, đều là thấp bé sụt lở, nếu muốn sửa đắp to lớn, không 1 - 2 năm không thể đắp xong, không phí tổn đến vài trăm vạn không đủ xong việc. Nên đợi sau mùa thu này nước xuống sẽ trù tính nhân công vật liệu, chia ra từng năm đắp dần, may ra công lớn mới có thể dần dần đâu vào đấy được. Nay hãy làm cái kế tạm thời sửa đắp qua loa, để giữ lấy vụ lúa chiêm này, công sức cũng không phí tổn mấy, cho nên không dám xin tiền kho để cố công. Duy có đoạn đê công thuộc huyện Thanh Trì dài ước độ 10 dặm, nay gặp lúc giáp hạt, nhân dân đói bụng làm việc, thực cũng đáng thương. Về 5 làng Khuyến Lương, Yên Duyên, Động Trì,

Thâm Thị và Thanh Trì, công đắp đê nên theo hạng hơi dễ làm, cấp cho một nửa tiền cố công (hạng dễ làm mỗi thổ đấu cấp cho 1 quan 5 tiền). Vua y cho.

Đắp 2 cái bảo tỉnh và phủ ở Hà Tiên. (Tháng 12 năm ngoái, Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương tâu xin, chuẩn cho đến năm nay khởi công đắp).

Đổi định lại nhật kỳ vào thi ở các trường thi Hương. (Trường Thừa Thiên, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, ngày mồng 1 vào kỳ đệ nhất, ngày 12 vào kỳ đệ nhị, ngày 19 vào kỳ đệ tam, ngày 26 xướng danh vào phúc hạch ; các trường Thanh Hoá, Bình Định, Gia Định, ngày mồng 1 vào kỳ đệ nhất, ngày mồng 10 vào kỳ đệ nhị, ngày 17 vào kỳ đệ tam, ngày 23 xướng danh vào phúc hạch).

Thôi không in, cấp quyển lịch Thất chính nữa. (Vì rằng hiện nay không có người biết phép xem. Cho nên chuẩn cho chỉ viết lấy 3 bản, 2 bản dâng lên, 1 bản lưu để tra xét).

Bọn Man Thạch Bích tỉnh Quảng Ngãi cướp đồn Trà Vân (thuộc Bình Định). Quan tỉnh là Phan Tĩnh, Lãnh binh là Nguyễn Tràng Duyệt đem hơn 1.400 quân đi đánh, bọn Man bỏ trốn.

Nguyên Khâm phái là Khoa đạo Trương Ý (đã bị cách) lại bị tội đồ gia ơn cho về làng nuôi bố mẹ già. Trước đây (tháng 6 năm thứ 10) Ý được phái đi Hà - Ninh hội cùng quan tỉnh giúp đỡ dân đói, Ý liền đem việc viên Tổng đốc là Lâm Duy Thiếp phát chẩn không khắp và đê điều vỡ nhiều tâu lên. Vua đã giao cho bộ Lại xét phúc tâu lên. Sau Duy Thiếp đem những vết xấu (dựa vào việc sai mưu việc riêng của Ý tâu lên tham hặc giao cho Vũ Trọng Bình tra xét. Ý lại đem việc con Duy Thiếp là Duy Diệm nhân việc đòi ăn lễ tham hặc tâu lên cũng giao cho tỉnh bên cạnh là Nguyễn Bá Nghi hội đồng 2 ty Phiên, Niết xét nghĩ. Rồi tra ra Ý có vết xấu thực, mà việc tham hặc con Duy Thiếp (nhân việc đòi ăn lễ) là việc nói vu, 2 khoản đều xử tội đồ, chỉ kể làm 1 tội, nhưng vì rằng Ý có cha già mà nhà con một, gia ơn cho kết lĩnh về làng để hầu nuôi cha.

Kẻ trộm vào phủ Nghĩa Quốc công lấy mất của cải. Hoà Thịnh quận công là Miên Tuấn ngờ cho viên chủ thủ và lính canh, hơn 8 - 9 tháng mới đem việc tâu lên. Giao cho bộ Hình tra xét, thì không thấy có tang vật lấy trộm. Quan bộ Hình tâu xin theo nhẽ trừng phạt qua loa để hết việc án bỏ lâu. Miên Tuấn đưa thư đến mắng nhiếc.

Vua bảo rằng : Hoà Thịnh quận công quen tính thô bạo, ương ngạch, bỏ mất lễ độ, nói không nên lời, mà muốn cho văn vẻ, bụng đã bất chính mà muốn công kích người sẽ cho là sủng lộc mà đủ cậy chăng ? Người chí thân mà không trị tội chăng ? Bắt phạt bổng và sai phủ Tôn nhân đọc lời Chỉ răn bảo. Nhân định từ sau các phủ đệ về các loại như các thuộc viên người nào nên cất nhắc, người nào nên tham hặc thì

mới được làm tập tâu một mình, còn mọi việc đều phải bẩm với phủ Tôn nhân, hoặc tâu, hoặc xử đoán cốt phải mọi người đều phục, chứ phủ đệ không được làm tập tâu riêng. Nếu trái thế thì quan có trách nhiệm tâu xin bác bỏ, quá lắm thì theo luật nghĩ xử.

Cho thự Chưởng vệ lĩnh Đề đốc An Giang là Nguyễn Công Nhàn, đổi lĩnh Tuần phủ Hà Tiên (nguyên Tuần phủ Lê Quang Nguyên vì có bệnh về hưu) kiêm Chưởng Bố chính ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hổ oai là Nguyễn Đình Thường đổi quyền Đề đốc An Giang ; thự Chưởng vệ là Đào Trí chuẩn cho thực thụ, quyền Chưởng dinh Hổ oai.

Đổi định lệ các sinh viên học ở nhà Giám mỗi năm 2 kỳ khảo, về mùa xuân và mùa thu (lệ trước mỗi năm khảo 1 kỳ).

Sai Phan Thanh Giản và Phạm Huy chọn người nào tinh chữ quốc âm, để coi làm quyển *Sử ký quốc ngữ ca* và làm nối sự tích từ Lê, Trịnh đến Xuất đế. Bọn Thanh Giản lấy Biên tu là Lê Ngô Cát, Tư vụ là Trương Phúc Hào sung làm.

Thiệu Hoá quận công là Thiện Khuê đem kim sách phong quận vương cố cho người khác. Việc phát ra, phép đáng mất tước, nhưng vua nghĩ là người đức hay nết tốt không nỡ dứt, bèn giáng làm đình hầu.

Mùa hạ, tháng 4, làm mới lầu sách Thanh Hạ và nhà Thiệu Phương.

Sai thự Hữu tham tri bộ Lại là Lưu Lượng kiêm coi viện Đô sát (nguyên quản là Ngô Bỉnh Đức bị ốm khuyết ra).

Nêu thưởng cho người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam (là Nguyễn Văn Thảo).

Đổi thứ tiền đồng hạng to làm một đồng ăn 4 đồng tiền kẽm (nguyên trước ăn 3 đồng), hạng nhỏ ăn 3 đồng (nguyên trước ăn 2 đồng).

Nêu thưởng cho những người tiết phụ ở Quảng Nam, Bình Định (Nguyễn Thị Tín người Quảng Nam, Văn Thị Hoá người Bình Định, đều hạng thứ).

Chẩn cấp cho dân bị hoả tai ở An Giang (2 thôn Vĩnh Phúc và Hoà Mỹ).

Vua rước Thái hậu ra chơi cửa biển Thuận An xem thành ngoài biển ở 5 ngày mới về cung. (Hằng năm ra chơi cửa Thuận An, lần đi chơi đầu, những nơi đi qua như đền thờ Quan công ở làng Đầu Linh và 2 miếu thờ Phong bá, thờ Long vương cùng 2 đền thờ Thiên phi, thờ Thái phu nhân đều có sai quan đến tế. Lần này những quân lính theo hầu đã chiếu lệ thưởng chung bằng tiền, lại đem xôi lợn lễ phẩm cúng ở các đền chia cho khắp mọi người có thứ bậc khác nhau, nhân định làm thành lệ).

Sai đắp lại các mả bỏ hoang ở các xã Hoà Quân, Thái Dương.

Khơi dòng sông ở bến Bồ Đề hạ (để lợi việc làm ruộng).

Định lại chương trình thưởng phạt về việc sát hạch biền binh vệ Tuyển phong (hằng năm cứ tháng giêng thì viên thống quản xét rõ biền binh dưới quyền, chia làm ưu, bình, thứ và thứ thứ, 4 hạng hoặc người nào năm trước hạng ưu, hạng bình, mà năm nay hơi kém, thì truất làm hạng nhất thứ, nhị thứ ; hoặc hạng thứ thứ và bất cập mà năm nay khá hơn thì đem làm hạng ưu, bình thứ, chua rõ dưới chân. Hạng ưu, bình, thứ vào một danh sách, hạng 2 lần thứ vào một danh sách, đến trung tuần tháng 4 giao cho bộ Binh. Đến kỳ sát hạch, quan đại thần ở võ ban, hội đồng với quan bộ Binh, viên coi quản vệ Tuyển phong đem danh sách hạng ưu, bình, thứ, theo nghị sát hạch, chiếu hạng kê liệt tâu lên ; còn danh sách 2 lần thứ để lại ở bộ, chiếu cấp lương tháng để luyện tập, đến sang năm có dự vào hạng trên mới được hạch. Lính các vệ, đội, trừ ra lính tuần tiễu, lính đi thú, không cần chia ra thành thì không kể, ngoài ra còn bao nhiêu chia làm 10 thành, trong một đội mà được dự ưu bình cả 10 thành, thì suất đội được thưởng kỷ lục 3 thứ, được 9 thành thưởng kỷ lục 2 thứ, được 8 thành thưởng 1 thứ, được 7 thành thưởng 3 tháng tiền lương, được 5 - 6 thành thì không bàn đến, kém 5 thành thì phạt 3 tháng lương, 4 thành phạt 6 tháng lương, 3 thành phạt 9 tháng lương, 2 thành phạt 1 năm lương, 1 thành và không được 1 thành, thì giáng 1 cấp lưu. Trong 1 vệ mà được 10 thành, thì viên thống quản được thưởng 1 cấp, 9 thành thưởng kỷ lục 3 thứ, 8 thành thưởng 2 thứ, 7 thành thưởng 1 thứ, 6 thành thưởng 3 tháng tiền lương, 4 - 5 thành thì không bàn đến, không đủ 4 thành thì phạt lương 3 tháng, 3 thành thì phạt 6 tháng, 2 thành phạt 9 tháng, 1 thành và không đủ 1 thành phạt lương 1 năm. Các viên sung vào các dinh bảo thì các viên suất đội hiện đang huấn luyện cũng chiếu theo lệ thưởng phạt của các viên suất đội nói trên đây ; các viên đốc sức thống chưởng chiếu theo lệ thưởng phạt của các viên thống quản nói trên đây giảm xuống 2 bậc. Về 3 vệ Cẩm y ủy 1 viên coi quản làm đốc sức và viên thống chưởng các bảo cũng theo lệ các viên thống chưởng các dinh, châm chước bàn việc thưởng phạt : được 10 thành thì thưởng kỷ lục 1 thứ, 9 thành thưởng tiền lương 3 tháng, 8 thành thưởng 2 tháng, 6 - 7 thành thưởng 1 tháng, 4 - 5 thành không bàn đến, không đủ 4 thành phạt lương 1 tháng, 3 thành phạt 2 tháng, 2 thành phạt 3 tháng, 1 thành và chưa được 1 thành phạt 6 tháng, đều không xét lấy công khác mà khấu trừ đi. Khoa đạo 2 viên thay đổi nhau đi hội đồng và ký tên viết chữ đề tấu. Nếu có phát ra gian tệ gì, thì lấy luật thất sát xét xử).

Tháng 5, sai Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân đi hội khám mỏ kẽm ở Thái Nguyên (mỏ kẽm ở Thái Nguyên, nguyên trước do viên Tổng đốc Hà - Ninh là Lâm Duy Thiếp coi làm chưa xong, những người khách trú quen thuộc cũ trưng nấu, bỏ thiếu thuế nhiều, nên chuẩn cho Đình Tân đi hội khám).

Vua cho rằng tỉnh Cao Bằng vì có bọn giặc làm ngạnh trở, người buôn bán đi lại không thông, những người nộp thuế riêng bằng bạc lạng (người Minh Hương, người nước Thanh, người Thổ, Nùng, Man cùng các sở mỏ sắt) khó kiếm được bạc để nộp. Chuẩn cho số thuế bạc năm nay và số thuế thiếu đều cho chiết nộp bằng tiền (bạc 873 lạng, mỗi lạng giá tiền 8 quan, 5 năm), sau 5 năm biên giới nước láng giềng được yên lặng, sẽ do quan tỉnh tâu lên thi hành.

Nêu thưởng cho những người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (là Vũ Văn Để, Cao Văn Lịch, Đoàn Văn Đặc, Đặng Văn Lãng, Tiên Ngọc Thể, Nguyễn Văn Xy, Vũ Văn Trí).

Hữu tham tri bộ Lễ sung làm Giáo đạo hoàng thân trí sỹ là Hồ Văn Nghĩa chết. Bộ Lễ cho Nghĩa là bề tôi giảng dạy cũ, xin gia ơn ra ngoài thể cách. Vua nói rằng : Hồ Văn Nghĩa học hành chưa giỏi, vốn không có công khó nhọc về dạy dỗ, chưa đáng gia tặng. Song cũng dự vào nghề thầy dạy, tình nghĩa 1 ngày cũng không nỡ quên. Bèn ban cho 6 quan tiền, gấm và sa mỗi thứ 2 cây, 5 tấm lụa, 10 tấm vải.

Vua cho là : Tỉnh Nam Định cõi bờ biển dài xa, phải cần đến thuỷ quân, thế mà kỹ nghệ bỡ ngỡ kém cỏi. Bèn phái 2 viên suất đội ở Thuỷ quân đem 200 thuỷ quân đến dạy bảo luyện tập cho được quen thạo, mỗi năm đổi 1 lần, để sự nhàn rỗi khó nhọc được đều nhau, sau 5 - 3 năm, toán quân ấy tập được thạo thuộc rồi thì rút về.

Chuẩn định : Từ sau các quan viên từ cửu phẩm trở lên, gặp có tang mẹ đích cũng theo như lệ mẹ đẻ cho nghỉ 12 tháng.

Đắp lấp mỏ vàng Cam Đình (thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Sơn Tây. Vì cớ khí vàng không vượng, phu mỏ ngày tan dần).

Dồn lại các đoàn thuyền của Bắc tào (bang Tân Bình, ngạch cũ thuyền có 11 chiếc gồm với 1 chiếc thuyền mới đóng của thôn Tay, xã Thử Luật và 1 chiếc thuyền của xã Liêm Luật, 1 chiếc thuyền của thôn Phú Địa, 1 chiếc thuyền của phường Cảnh Dương, tất cả là 15 chiếc, dồn vào bang Tân Bình. Thuyền bang Vĩnh Bình ngạch cũ thuyền có 2 chiếc, gồm với 5 chiếc thuyền mới đóng của thôn Động Hải, 9 chiếc của xã Thử Luật, cộng 16 chiếc, dồn vào bang Vĩnh Bình. Bang Vĩnh Hoà thuyền ngạch cũ có 10 chiếc, gồm 3 chiếc thuyền ngạch cũ của bang Vĩnh Thuận, 2 chiếc thuyền ngạch cũ của bang Vĩnh Thuận, 2 chiếc thuyền ngạch cũ của bang Thanh Hải, cộng là 15 chiếc dồn vào bang Vĩnh Hoà. Bang Vĩnh Thuận thuyền ngạch cũ có 7 chiếc gồm với 1 chiếc thuyền mới đóng của thôn An Nhân nam, cùng 7 cái của thôn An Nhân bắc, cộng là 15 chiếc, dồn vào bang Vĩnh Thuận. Bang Dương Hoà thuyền ngạch cũ có 5 chiếc gồm với 3 chiếc thuyền ngạch cũ của bang Bình Hải và 1 chiếc thuyền mới đóng của thôn Bắc, xã Cảnh Dương, cùng 2 chiếc thuyền của

phường Lộc Điền thượng, 1 chiếc thuyền của xã Nguyên Lộc, cộng là 12 chiếc, dồn vào bang Dương Hoà. Bang Tràng Thuận thuyền ngạch cũ có 4 chiếc gồm với 3 chiếc thuyền ngạch cũ của bang Thuận Hải, cùng 4 chiếc thuyền mới đóng của xã Văn Phú, cộng 11 chiếc dồn vào bang Tràng Thuận. Còn 4 bang Diên Trường, Thanh Hải, Bình Hải, Thuận Hải, đều bớt đi hết.

Vua lại rước Thái hậu ra chơi cửa biển Thuận An để nghỉ mát, 2 ngày về cung.

Lê Thiện Thuật người tỉnh Quảng Nam xin chịu tội thay cho cha. Quan tư pháp cho là Lê Thiện Trị nguyên can tội cố ý gỡ tội cho người có tội, thuộc về khoản nặng, xử tội lưu... chuẩn làm tội đồ, con là Thiện Thuật lại lấy cớ là bố ở chỗ giam bị ốm đau, xin chịu tội thay, cầu ơn nhảm bậy, xin bác đi. Quan ở Nội các là bọn Phạm Thanh tâu nói : Thiện Trị tuy can án cố ý gỡ tội cho người, tuy thuộc về tội nặng, nhưng so với Nguyễn Đăng Uẩn, Nguyễn Duy vu cho người đến tội xử tử, Thái Bá Ngũ tư chế đồ quân khí, Trần Ngọc Lâm những loạn có khác nhau, mà của Thiện Trị đã bị nghĩ xử lại không phải là hạng tù nặng tội, sung quân, phát lưu. Huống chi tên phạm ấy đến nơi bị đày đã hơn 1 năm, ốm đau khó chịu nổi, tình cũng nên thương. Nên cho con hắn thay tội để toàn đạo hiếu. Vua y cho.

Chuẩn cho những dân Thổ ở các tỉnh Thừa Thiên, Biên Hoà, Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn Tây, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hoá ra làm tổng lý vẫn theo tục cũ, không cần lấy cớ là thân thích phải hồi tị, để tiện cho dân. (Nghị mới, phàm tổng lý có họ thân phải để tang 1 năm, cùng là thông gia với nhau thì phải hồi tị. Những dân Thổ phần nhiều 1 châu chỉ có 1 - 2 họ, tổng lý theo tập tục thường lấy con cháu người Thổ tù ra làm. Nay sức phải hồi tị, có điều không tiện, cho nên bỏ đi).

Dân tỉnh Sơn Tây là Nguyễn Công Thống nhân vì cháu [gọi bằng chú bác] là Nguyễn Công Đỉnh chửi mắng tệ nhục, lấy kềnh tre đánh cháu đau, về nhà rồi chết. Lý trưởng đã khuyên bảo đem về chôn. Sau việc phát giác ra. Công Thống tự thú tội. Viên Tri huyện Cẩm Khê là Bùi Văn Hài sai đào thây lên khám xương, chiểu luật xử đánh 100 trượng đem đi đồ. Án ấy dâng lên. Vua quở rằng : Tên phạm tội đã thú nhận, còn cần gì phải đào lên khám nghiệm, để đến người đã chết không được yên, há không đau lòng ư ? Bèn chuẩn định : Từ sau phàm tra xét việc án mạng, các can phạm cung khai chưa rõ tình còn đáng ngờ, theo lệ đào lên khám lại. Nếu phạm nhân đã cung nhận không có chút nào nghi ngờ nữa, tức là định án, không cần lại phải khám xương nữa.

Chế ra xe lại bằng[1] thuỷ hoả ký tế đã xong. (Dùng nước quay máy để giã luyện thuốc súng).

---

(1) Chưa rõ "lại bằng" là nghĩa thế nào.

Vua sắp thân đi làm lễ cày ruộng tịch điền, gặp trận mưa to, bùn lội rất sâu, bèn sai viên Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Đỗ Quang kính đi thay.

Dựng nhà Dưỡng tế ở tỉnh Thái Nguyên, để chẩn cấp cho dân lưu tán, người nào chết thì cho vải, chiếu.

Tạm đình công việc đắp đê ở Bắc Kỳ (vì đương mùa làm ruộng).

Bọn ác Man ở Thạch Bích, tỉnh Quảng Ngãi đến cướp bảo Thanh Lâm. Bố chính là Phan Tĩnh cùng Lãnh binh là Nguyễn Tràng Duyệt đem quân đi đánh, lấy lại được dân Kinh (12 người dân Kinh và 3 người bị bắt lần trước) và trâu (13 con). Việc tâu lên, những quản suất sở tại đều phải giáng phạt. Thưởng cho Phan Tĩnh kỷ lục 2 thứ (còn Trường Duyệt công tội đều nhau miễn bàn đến). Nhưng sai họp tập quân dân, chi cho lương gạo, để hết sức dẹp yên.

Trước đây, lĩnh Án sát Nam Định là Nguyễn Thái thăng thự Án sát Hà Nội, Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân xin Thái hãy lưu lại đợi viên Bố chính mới là Hoàng Trọng Nguyên đến thay sẽ đi. Giấy ở Kinh đưa sao lục chưa đến, mà viên Án sát mới là Trịnh Lý Hanh đã đến. Khi ấy Trọng Nguyên chưa đến, Đình Tân cấp bằng ngay cho Nguyễn Thái để đi cung chức. Viện Đô sát đem việc tâu lên tham hặc, nói rằng : Muốn cho ở thì xin lưu lại, muốn cho đi thì cho giao nhận với nhau để thay. Việc làm như thế, chẳng hoá ra coi lời chiếu Chỉ làm hư văn, chương sớ nói phiếm ư ? Nguyễn Thái cũng có dự bàn, mà một mực nín lặng, là không hợp. Tờ tâu ấy dâng lên, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Thái đều phải phạt. Đến đây, Đình Tân tâu lên trả lời, biện bạch mãi về việc ấy (Nói : Tâu xin cho Nguyễn Thái ở lại, chưa thấy sao lục đưa ra, rồi sau viên Án sát mới bổ là Trịnh Lý Hanh đến nhậm chức, họp bàn giúp việc đã có người rồi, Nguyễn Thái cùng Lý Hanh giao, nhận ấn triện xong, tôi tuân theo Chỉ dụ trước cấp bằng cho đi cung chức, lập tức làm bản tâu ngay, đâu dám lấy lời tâu xin của mình mà trái với Chỉ dụ đã ra ư ? Việc cho viên nguyên Án sát Nguyễn Thái dời chức cũng là theo Chỉ mà làm, duy ở trong tập bàn giao không nói kèm mà thôi. Sớ tấu trước thực chưa được chu đáo là tội của tôi. Lại lấy tội của tôi dây đến bạn đồng liêu, thực là hổ thẹn, hối hận. Tôi được đội ơn nhiều, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, không đủ sức làm mà gượng làm thôi. Nay vì việc tầm thường không chu đáo, để phiền đến quan có chức trách tham hặc. Không quen làm chương sớ, tôi là người già ngu ngốc không biết gì, mà coi giữ một địa phương, chẳng khỏi phụ ơn tri ngộ của Hoàng thượng nhiều lắm. Vua yên ủi rằng : Tập sớ tâu xin để Nguyễn Thái ở lại, vì Chỉ dụ còn chưa đưa đến, cho nên theo Chỉ trước cấp bằng cho lên đường, nói cũng có lẽ. Duy có việc không đợi Chỉ mà chợt lúc giữ lại chợt lúc giục đi, chẳng khỏi có lỗi về nóng nảy sơ suất. Bởi thế, ngôn quan thấy việc tâu lên tham hặc. Ngươi đã được phạt nhẹ chẳng phải là

quá lạm, mà đó là tội công, hà tất phải biện bạch nhiều làm gì. Duy có Nguyễn Thái nguyên không dự bàn, chuẩn cho được miễn phạt.

Vũ Văn Kiệt (người xã An Khê, huyện Diên Hà), Vũ Ân (người xã Hải Đại, huyện Tiên Lữ) tỉnh Hưng Yên bỏ tiền bạc quyên (mỗi người 1.200 quan), chưa được ban thưởng đã ốm chết, chuẩn thưởng hàm bách hộ cho con và cho áo sa, ngân tiền các hạng.

Bố chính Khánh Hoà là Tôn Thất Dương đem thuyền quân đánh tan bọn giặc biển ở vụng Ô Rô.

Vua thưởng cho Dương kỷ lục 2 thứ, biền binh đều được thưởng ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Và chuẩn cho Dương nghiêm đốc viên tấn thủ và đốc các thuyền tỉnh phái, Kinh phái ngày đêm đi lại tuần tiễu vây bắt.

Chuẩn cho Nguyễn Hữu Vịnh, Nguyễn Hữu Chiêm, là con cháu khai quốc công thần Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Hữu Bảng, vào học tập ở nhà Giám.

Vua ngự ở điện Cần Chính coi việc chính trị. Bộ Binh đem tình hình yên lặng ở 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên tâu lên. Vua rất vui lòng nói rằng : Hai tỉnh ấy đã chuẩn cho mỗi tháng đều đem tình hình tâu lên để được biết rõ. Nay được yên lặng, từ sau chuẩn định cứ 4 tháng mạnh làm tập đệ tâu 1 lần, như lệ ở Gia Định, Tây Ninh.

Đắp đường cái quan ở bên sông Vĩnh Điện, tỉnh Quảng Nam (lấy 600 người dân trong tỉnh làm, cấp cho mỗi người 1 ngày tiền 20 đồng, gạo 1 bát, hẹn làm 1 tháng xong).

Cho Vũ Văn Trì là cháu 4 đời của Hoài Quốc công Vũ Tĩnh được tập phong tước Hoài bá. Trì là con Vũ Văn Mỹ, Mỹ theo lệ được tập tước bá, trước được tập tước hầu, là do ở đặc ân. Nay bộ xin theo lệ cho tập tước tử. Vua nghĩ Hoài Quốc công có công to, muốn cho thưởng đến nhiều đời để khuyên về sau, chuẩn cho đặc cách tập phong tước bá.

Chuẩn định lệ cho 6 tỉnh Nam Kỳ được thi phụ. (Tất cả các học trò ở 6 tỉnh Nam Kỳ, trừ ra những con cháu các quan theo đi ở lại Kinh đô hoặc sinh trưởng ở Kinh đô, theo lệ cho được thi phụ ở trường Thừa Thiên thì không kể, còn những con cháu các quan văn, võ, theo ông cha đi làm quá xa ở tỉnh nào, hoặc sinh trưởng ở tỉnh nào, mà đến khoa thi đi về nguyên quán không tiện, những tú tài thì cho do tỉnh ấy khai nhận, nộp quyển vào thi ; người nào chưa thi đỗ gì, thì do lý trưởng sở tại xét học hành tính nết khá thì cho kê khai vào sổ thi phụ). Khi ấy có Nguyễn Chính là học trò quê ở Gia Định từ Hưng Hoá (theo chỗ ở của bố làm quan) về đến Kinh, muốn về làng để đi thi, nhưng sợ không kịp (trường Gia Định thi về tháng 9, mà nộp quyển từ tháng 6) nên xin phụ thi vào trường Thừa Thiên.

Vua sai Quốc tử giám sát hạch, chuẩn cho vào thi. Chính khoa ấy đỗ thủ khoa, khoa Nhâm Tuất đỗ Tam giáp tiến sĩ) nhân thế định làm thành lệ.

Định rõ lệ làm danh sách về việc bắt lính, (cứ y tháng quý, trong Kinh và ngoài các tỉnh tra xét mỗi vệ, đội về số lính, phần lính của mỗi phủ, huyện xem số thiếu thêm, số hiện thiếu, số điền thêm là bao nhiêu, làm thành danh sách tâu lên, cùng là danh sách về tháng quý đông hết năm kê rõ, do bộ Binh xét để thi hành. Về phần các phủ, huyện phải gọi lính, nếu có phủ, huyện nào thiếu đến 4 phần trở lên, cũng cho chua phụ vào trong sổ cuối năm, sẽ do bộ Binh xét thi hành. Đến năm thứ 3, khoá xét công, do quan giữ việc xét sổ sách về tháng quý đông trong 3 năm ấy, xem phân số thiếu đủ thế nào hợp với những việc thu thuế, xét án, tính khấu trừ để định thưởng phạt. Còn lệ trước cứ đến cuối năm trích ra tham hặc và làm danh sách tư để lưu chiểu và cuối năm làm danh sách gia thêm bậc bàn xử, các lệ ấy đều bỏ).

Mùa hạ năm ấy, lúa chiêm 14 tỉnh (là Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hoá, Bình Định) đều được mùa. Còn các chỗ có tai hại, thì về thuế tô đều chiếu hạng tha, giảm có thứ bậc khác nhau.

Các địa phương về Thừa Thiên, Bình Định, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương và Quảng Yên, thỉnh thoảng có chỗ có bệnh dịch phát ra (từ tháng giêng, tháng 2, tháng 3 đến nay). Vua đều sai các quan phủ [Thừa Thiên] và tỉnh cho thuốc và cúng tiến. Người bị chết thì chiếu hạng cho tiền tuất, người dân có tên trong sổ thì cho bỏ tên đi, cho hoãn điền tục có thứ bậc khác nhau.

Vua cho rằng : Tỉnh Hải Dương lúa chiêm có ít, sai quan tỉnh sức cho dân đến 2 tỉnh Nam Định, Hưng Yên mua gạo về bán, nhưng cấm ngặt việc đem gạo bán đổi cho thuyền buôn người nước Thanh.

Tháng 6 ngày mồng 1 mưa to. Khi ấy hằng tuần không mưa, ngày 29 tháng trước mưa không được 1 phân nước, hôm ấy mưa hứng chậu đồng nước được 2 phân, chỗ đất khô ráo, nước ngấm sâu 6 phân. Vua rất mừng.

Dời nhà Bình An ra làm ở bên cạnh trại lính Dực vũ, để nuôi những người ốm trong nội cung.

Nêu khen người tiết phụ ở tỉnh Biên Hoà (là Ngô Thị Khách ở làng Tương An, 24 tuổi lấy chồng là Hà Văn Xuất, trải hơn 8 năm, nhà rất nghèo mà vẫn cùng nhau hoà thuận, chưa từng cãi nhau, làng xóm đều khen, sinh được 1 con còn bé, Văn Xuất chết, chưa kịp liệm, Thị Khách ôm thây chồng thương khóc, thề cùng chết theo. Đêm hôm ấy gieo mình xuống giếng chết. Việc này chưa có lệ nêu thưởng, đặc cách cấp cho biển ngạch, làm cổng để treo biển).

Chuẩn cho các hạng tiền thuế của 3 huyện Bình Chính, Minh Chính và Bố Trạch đem nộp chung vào kho riêng phủ Quảng Trạch. Trước đây chỉ chuẩn cho 42 làng thuộc 2 huyện Bình Chính, Minh Chính nộp ở đấy. Nay cho tất cả các xã trong 2 huyện và tổng Thượng Nguyên, nguồn Cơ Sa, tổng Cao Lao, huyện Bố Trạch đều nộp ở đấy, để phòng cấp phát, mà tiện cho dân.

Chuẩn định lệ thu bài (buổi sáng rất sớm, buổi chiều thì đồng hồ chuyển 4 lần).

Vua cho rằng : Lệ xét trước người có đức tài, lao, nên được thăng bổ, cùng các phủ, huyện nên đổi bổ về làm chức ở Kinh, còn chưa được tinh tường xứng đáng. Sai bộ Lại bàn lại. Bộ bèn bàn xin : Từ sau phàm đến kỳ sát hạch, quan trên các địa phương xét xem người nào gồm đủ đức, tài, lao, hoặc được 2 điều, được dự lệ xét thì cứ theo lệ trước mà làm (người gồm đủ 3 điều thì cho thăng lên không kể thứ bậc ; người được 2 điều, ở chỗ nhiều việc thì 2 năm, chỗ ít việc thì 3 năm, mà dưới tên không có lỗi nặng, thì cho thăng bổ). Người nào 4 năm trở lên, trong 3 điều được 1 điều, cho ở lại nguyên chức, đợi khi nào bổ hết những người đáng được bổ, thì theo thứ tự thăng bổ. Nếu trong 3 năm không được điều nào, mà còn có thể theo làm việc được, thì bổ vào làm chức ở Kinh, đợi sau tính cả niên hạn làm việc, theo lệ 3 lần xét, 4 lần xét, lượng cho thăng 1 trật. Còn những khoản về lệ trước, các viên phủ, huyện, châu tại chức đã quá 1 kỳ xét trở lên, xét còn có thể làm việc được, lượng cho thăng bổ làm chức ở Kinh, xin bỏ đi. Còn khoản làm việc tầm thường, già yếu, lề mề bắt phải về hưu, xin vẫn theo nghị cũ thi hành. Vua cho là đức, tài, lao được 1 điều cho ở nguyên chức đợi bổ, có nhiều sự hàm hỗn, sai đến khi xét cử thì nói phụ thêm vào.

Lũ tên Xuyên là đạo trưởng người Tây dương mưu làm giặc phải giết chết. Trước kia, lũ giáo dân ở làng Quần Cống, tỉnh Nam Định là lũ Phạm Viết Khảm làm nhà thờ, nhà ở của đạo, đồ dùng tiếm lấn, lại làm nhiều đồ quân khí (giường gỗ sơn son thếp bạc, kiệu sơn son chạm hình con rồng, trống lớn, chiêng đồng, lọng vàng, cờ, gươm) đón đạo trưởng người Tây dương là tên Xuyên và đạo trưởng người nước ta là tên Duyệt, tên Trí về ở, ngầm mưu làm phản. Quan tỉnh sai bắt làm án. Việc tâu lên, tên Xuyên (người Y Pha Nho) chuẩn cho đem lăng trì xử tử, lấy đầu đem bêu, vứt xác xuống biển ; lũ tòng phạm là Nguyễn Văn Tiệp, Mai Hiến đem chém ngay. Quan tỉnh là Nguyễn Đình Tân thưởng gia 1 cấp, lại thưởng thêm cho 1 đồng tiền Phi long bằng vàng hạng to ; Hoàng Trọng Nguyên, Trịnh Lý Hanh đều được thưởng kỷ lục 3 thứ và mỗi người 1 đồng tiền vàng Nhị nghi ; những người đi bắt được việc đều thưởng cho phẩm hàm, gia cấp, kỷ lục có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho các xã thôn linh tinh ở tỉnh Khánh Hoà sáp nhập vào các xã thôn ở bên cạnh (quan tỉnh nghĩ xin, nhân thế chuẩn cho).

Bọn giặc làm phản là lũ Phạm Văn Vượng bị xử tử (Văn Vượng nguỵ xưng là Tiền quân ; người theo đạo Gia tô là Bùi Văn Tống nguỵ xưng là Chính thống quận công ; Dương Văn Thuật nguỵ xưng là Cai đội). Trước đây lũ giặc Vượng cùng với tên thủ xướng nguỵ xưng Đại tướng quân là tên Lý Thừa, nguỵ xưng Quận công là tên Kịch hội nhau ngầm mưu làm điều trái phép, lấy danh nghĩa là giúp nhà Lê, chống cự quan quân ở 2 làng Thủ Pháp, Phú Cốc ; lại toan đánh phá thành phủ Ninh Giang (để tiện ra biển đi thành Mã Cao [Áo Môn] mượn thuyền nước ngoài), bị quan quân bắn tan ; đến nay bắt được, đều theo luật xử trị.

Phủ Tôn nhân tâu xin : Những thân vương, quân vương, hoàng thân, công chúa đã quá cố, những sách phong bằng vàng, bằng bạc nguyên trước được cấp và sau này truy tặng đổi làm sách bằng lụa màu để thờ.

Vua bảo rằng : Làm sách phong bằng lụa, e là vật không để lâu được, chẳng khỏi lại phải đổi cấp. Sai bộ Lễ bàn nghĩ phúc tâu. Sau bộ Lễ tâu rằng : Những vương công, quý chúa được phong tặng sách ấn (hoặc dùng vàng mạ hay dùng thuần bạc) là muốn cho giữ được phúc ấm lâu đời. Song sau khi chết đi, con cháu chẳng khéo giữ gìn như Thiệu Hoá đình hầu Tôn Thất Thiện Khuê, đến nỗi bộ Lại nghị tội, mà đổi cấp sách bằng lụa màu, sau vài ba năm mọt nát phai nhạt, phải đổi cấp luôn thêm phiền. Xin dùng thử đồng lá màu vàng của bản xứ chế làm sách văn, để được lâu dài về sau. Vua y cho làm.

Những tỉnh ở Bắc Kỳ vì mùa hạ năm nay lúa chiêm hơi tốt, gạo phẳng giá, gạo ăn của dân được nhiều, những người lưu tán đều tìm về làng. Vua xuống Dụ khen ngợi và bảo lấy ý nuôi nhân dân, bỏ thói tệ, dẹp cướp trộm, yên nhân dân.

Lời dạy các quan địa phương mở mang việc lợi, trừ bỏ điều hại, tiến người hiền tài, bỏ người tham nhũng. Lời dụ rằng : Người làm bề tôi ngày xưa, vì vua vì dân, nên còn ở chức vị ngày nào thì phải giữ chức ngày ấy, đã không dám khinh vua là không đủ cùng nói điều nhân nghĩa, lại chẳng dám bỉ dân là không đủ mở mang việc giáo hoá, cho nên có mưu hay chước tốt thì vào nói với vua ở bên trong mà thuận ý dân ở ngoài, chỉ chăm chăm theo thời cơ mà cố làm việc, chẳng dám giữ bụng riêng, chẳng dám tự nhàn rỗi, có các bầy tôi như thế, mà muốn chính sự không sửa sang, nhân dân không trị an, cũng không thể được. Nay thì không thế, lấy sổ sách làm việc cần, lấy chính giáo làm nói hão, ngày thường tự cho việc quốc kế dân sinh như là người Tần coi người Việt, chỉ cẩu thả im lặng, tuyệt không hiến điều hay, can điều dở một chút nào. Kịp đến kỳ làm sớ thỉnh an, đem cả những việc nhỏ mọn nói phụ vào tờ tâu, để cho tắc trách. Xét ra, những việc thường ấy, là phận sự của người có chức vụ phải làm, thì lúc nào không nói chẳng được, hà tất phải đợi kỳ thỉnh an mới đem vào sớ tâu ư ? Nếu không có tập thỉnh an ấy, thì cũng cứ giấu giếm im lặng mãi ư ? Huống chi, trước kia kỳ dâng tập thỉnh an mỗi năm có đến

3 - 4 lần, còn có thể trông mong được, nay mỗi năm chỉ có 1 lần, thì những câu đáng nói im ỉm không được nghe, há chẳng phụ lòng mong nghe lời nói thẳng ước ao thịnh trị của ta ư ? Kể ra, việc trong thiên hạ muôn đầu nghìn mối, có lợi tất có hại, có người hiền tất kẻ gian dựa dẫm ẩn núp qua đi quay lại, há không có việc gì đáng nói, trên vua mong mỏi, dưới dân ngóng đợi, thì tiếc gì mà không nói ư ? Chức giữ tuy có lớn nhỏ khác nhau, nhưng mà hết lòng làm việc thì cũng thế cả. Như là giấy tờ việc thường, chuyên do quan trên, cố nhiên không cần phải nói. Nếu có kế hoạch gì có thể ích nước lợi dân, thì tự mình làm sớ tâu riêng, có gì là không nên, nguyên không có bắt lỗi về vượt phận, lệnh cấm về dâng nói, thì sợ gì mà không nói ư ? Nhưng đó chỉ là những người nhân theo im lặng, mong sao được ít lỗi mà thôi. Lại có người lại tệ hơn thế nữa, không thể không quở mắng tất cả mới được. Như là những việc binh, lương, đều là việc trong bổn phận phải thân làm, không kể là có tham tang ăn lễ hay không, nhưng mọi việc không biết thực hành, thì bọn nha lại, tổng lý được lân la mà làm gian, ẩn lậu hoang báo, không việc gì không làm, đẽo khoét chia nhau, việc gì cũng quá lắm. Tuy lũ ngươi chỉ mong kiếm được cái tiếng khoan rộng, triều đình có chính sách làm ơn cho dân, mà đức trạch không xuống đến dân, dân không biết khắp, phỏng có ích gì ? Xét ra mạnh mạch của nhân dân là dựa vào nước, nay kho của xã, dõng của hương có là bao nhiêu mà những nhà giàu bao chiếm, những người dân lêu lổng, không chỗ nào không có, một khhi có việc tai hại, trộm cướp, đều nhờ vào lương và quân của Nhà nước, ngoài ra thì không còn cách gì khác. Vì rằng tích trữ lương ăn để phòng khi kém đói, có đủ quân lính để giữ xóm làng, chẳng những để dùng cho Nhà nước mà thôi. Nếu chẳng lấy việc binh, lương của Nhà nước đủ hay thiếu làm lo, mà mọi việc đều là khoan rộng chỉ theo cái bụng muốn không chán, thì dần dần suy sụp, sẽ đến không thể chấn hưng lên được, há chẳng đáng sợ ư ? Lũ ngươi sao chẳng xem kho tàng ngày nay ra sao ? Quân ngũ ngày nay ra sao ? Sao lại coi như ở ngoài bụng mà không để ý đến, thế thì bụng nghĩ ra sao ? Kể ra sự thể như thế ấy, quan lại lại như thế kia, ta tuy có lòng muốn cho thịnh trị, tìm kế lâu dài cũng không làm thế nào được. Xét ra, đạo của vương giả cốt lấy điều nhân, đạo của nho giả thì quý điều thứ, ta há chẳng biết, nhưng bụng lấy làm lo, không đừng được mà phải nói. Lũ ngươi đều là chân tay của ta, chịu trách nhiệm một địa phương, những điều lợi hại đến dân, nên phải biết hết, đều nên yêu dân như yêu mình, coi việc nước như việc nhà, đem hết ý nghĩ hỏi tìm trị đạo, những việc to như việc quân lính việc nước nên trình bày phụ vào sớ thỉnh an tâu lên. Còn như những việc mở mang việc lợi, trừ bỏ tệ hại, tiến người hiền bỏ kẻ tham, nếu có thể biết rõ ràng thấy đích thực, đều cho thường thường vào tâu cho hết nghĩa không ẩn giấu. Lại nên chăm chỉ để sửa mình, nghiêm nghị để kiềm chế bọn nha lại, bỏ hư danh cốt thực sự, bỏ kẻ đục khoét, trừ

kẻ gian tà, tuy chính sự cần khoan giản, nhưng gọi là khoan cốt không đến nỗi thả lỏng, gọi là giản cũng không đến bỏ mặc. Cho nên trong *Kinh* nói rằng : "khoan mà có hạn chế" và *Luận ngữ* nói rằng : "giữ mình thì kính cẩn, mà làm việc thì giản dị". Lũ ngươi nên cố gắng mà làm, mới là rất tốt. Như thế thì có thể giữ được tiếng tốt của ngươi, làm rộng thêm sự nghe biết của ta, triều đình không có chính sự thiếu sót, nhân dân không có người thất nghiệp, trên không phụ lòng trời sinh ra người tài để giúp đời, giữ không phụ đức ý của triều đình nuôi người hiền để giúp chính trị, dưới không phụ lòng mong đợi ơn mưa móc của dân ta, để làm cho Nhà nước được tốt đẹp mãi đến ức muôn năm không cùng, đều do cái sức của quan thái thú[1] hiền lương vậy. Còn như kẻ biết người hiền mà không tiến cử lên, biết người xấu mà không biết bỏ đi, không mở mang việc lợi, không cách bỏ thói tệ, nín lặng để giữ mình, thuận theo thói đời, thì chẳng những là ta không mong gì vào các ngươi, mà các ngươi cũng lấy gì để đáp lại vua và dân ư ? Vậy đều nên cố gắng, chớ quên lời ta.

Mới định lệ những người trong Tôn thất cùng quan viên phạm tội cho được chiết làm đóng gông giam cấm. Phàm người trong Tôn thất cùng các quan văn, võ có chức sự từ tam phẩm trở lên, quan nhàn tản từ nhị phẩm trở lên, nếu có phạm tội quân, lưu, đồ, xét ra là nhân việc công lầm lỡ, bởi sự vô tâm, thì chiểu theo lệ kỳ nhân[2] của nhà Thanh giam giữ thêm ngày. Như là phải tội đồ 1 năm, thì đóng gông dà hiệu 40 ngày, phải tội đồ 1 năm rưỡi, dà hiệu 50 ngày, đồ 2 năm thì dà hiệu 60 ngày, đồ 2 năm rưỡi thì dà hiệu 70 ngày, đồ 3 năm thì dà hiệu 80 ngày. Tội tổng đồ 4 năm thì dà hiệu 90 ngày, chuẩn đồ 5 năm thì dà hiệu 100 ngày. Tội lưu 2.000 dặm thì dà hiệu 100 ngày, lưu 2.500 dặm thì dà hiệu 120 ngày, lưu 3.000 dặm thì dà hiệu 130 ngày. Những người phải tội sung quân ở chỗ gần thì dà hiệu 140 ngày, sung quân ở biên giới thì dà hiệu 150 ngày, sung quân ngoài biên giới thì dà hiệu 160 ngày, sung quân ở biên giới cực xa, khí độc thì dà hiệu 180 ngày. Đều dà hiệu ở nơi riêng biệt trong phủ Thừa Thiên, miễn cho không phải đưa đi đày làm việc. Khi hết hạn, người Tôn thất cho về ở dưng, quan viên nhàn tản cho về làm dân.

Định rõ lại lệ cho hạn để bồi số tiền tang. Vua cho rằng người phải bồi tang vật đã có nghị định về tội danh rồi, theo như luật chép truy đòi số tiền chia làm 3 hạn chi theo về tội nhẹ nặng, mà không nói đến số tang bao nhiêu, e rằng số tang nhiều mà người can phạm tư bản ít, không thể nộp kịp. Bèn sai bàn lại. Chuẩn định : Phàm các việc bồi tang, đã định tội danh, nên phải truy đòi số tang, thì chiếu theo số tang nhiều hay ít mà định niên hạn. (Số tang không đến 20 lạng, thì định hạn cho 1 năm phải bồi xong ; từ 20 lạng trở lên đến 100 lạng, thì cho 2 hạn ; 100 lạng trở lên

(1) Nguyên chữ Hán là "*nhị thiên thạch*" là 2.000 hộc lương. Thái thú đời Hán hằng năm ăn lương 2.000 hộc gạo, nên dịch là thái thú.

(2) *Kỳ nhân* : Nhà Thanh chia người Mãn làm 8 hiệu cờ, cho nên gọi người Mãn là Kỳ nhân.

đến 300 lạng, cho 3 hạn ; 300 lạng trở lên đến 500 lạng thì cho 4 hạn ; 500 lạng trở lên cho 5 hạn). Trong hạn đầu, hạn thứ 2 mà bồi xong thì do quan địa phương tâu xin khoan giảm ; hạn thứ 3, thứ 4, thứ 5 mới bồi xong thì đến bấy giờ xin Chỉ định đoạt. Nếu hết hạn mà không lo nộp được tý gì thì đều cứ chiếu án thi hành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XIX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Ngọ, Tự Đức năm thứ 11 [1858], mùa thu, tháng 7, các hạt có bệnh dịch, nhiều nơi báo là đã được yên.

Ở Gia Định có con tên Vũ Văn Nguyên, kẻ có tội đã được tha (nguyên trước làm Bát phẩm ty Phiên tỉnh Phiên An, năm Minh Mệnh thứ 14, bị giặc hiếp bắt, rồi sau ra thú, được miễn tội về quê chịu sai dịch) là Vũ Gia Hội xin vào thi. Bộ Lễ xét rồi tâu lên. Vua cho là Nguyên không ví như người khác cam tâm theo giặc, gia ơn cho Gia Hội được vào thi.

Phát chẩn cho các nhà ở xã Tri Chỉ, tỉnh Hà Nội bị hoả tai. (Xã này rất thiệt hại, chiểu lệ cấp tiền, gạo, lại tha thuế tô vụ chiêm năm ấy).

Xây mả các hoàng tử, công chúa chết non của tiền triều. Vua sai bộ Lễ liệu sắm lễ phẩm, sai quan đến tế.

Định rõ lại việc sát hạch về tháng trọng xuân. Người nào dưới tên có can khoản tư, phải giáng phạt nặng (trừ những người mới được khai phục cho khoan miễn, không được dự cử thì không kể) đã quá 3 - 4 năm, mà biết lập công bù cho lỗi có thực trạng, thì mới chuẩn cho dự vào hạng được xét.

Bọn đầu sỏ giặc ở Nam Định là Đào Văn Xuân (nguỵ Quận công), Đào Đức Ứng (nguỵ Phó cơ), Nguyễn Thích (nguỵ Đốc chiến), Vũ Văn Lương (nguỵ Cai đội) đều chịu tội chết. (4 tên này đều là bọn lũ của Cụ Xuyên, Tú Yêm).

Định ngạch thuyền ở Nam Kỳ. (Gia Định thuyền định ngạch 52 chiếc, thuyền ngoại ngạch 20 chiếc ; Vĩnh Long định ngạch 48 chiếc, ngoại ngạch 14 chiếc ; Biên Hoà, định ngạch 22 chiếc, ngoại ngạch 7 chiếc ; Định Tường, định ngạch 26 chiếc, ngoại ngạch 11 chiếc ; An Giang, định ngạch 48 chiếc, ngoại ngạch 15 chiếc ; Hà Tiên, định ngạch 20 chiếc, ngoại ngạch 9 chiếc). Sau này mà số thuyền định ngạch có thiếu, thì đem thuyền ngoại ngạch điền vào, hết số thuyền ngoại ngạch lại đóng thuyền khác điền vào cho đủ ngạch.

Lại cấp huấn điều, giới cấm, sổ và triện cho xã Ngọc Đường, tỉnh Hưng Yên. (Xã này theo đạo Gia tô qua cơn binh hoả (tháng 11 năm ngoái) đã biết sợ mà hối lỗi, dựng lại đình đền, tập lễ nghi, cải đạo tà theo về đạo chính. Tỉnh thần là Nguyễn Trọng Thao tâu xin, cho nên có việc lại cấp này).

Vua dụ các quan rằng : Vương giả coi châu, để xét việc ra lệnh, cẩn phép tắc, xét thành hiệu, cho nên các quan giữ chức, tâu đối rõ ràng, mới có thể nghe mà xử đoán được. Từ nay, phàm các nha tâu việc, tất phải xét hết nguyên uỷ cũng điểm lệ cho minh bạch làm bản tâu lên, đợi Chỉ quyết định.

Chuẩn cho tổng đốc các tỉnh suy cử các võ biền phải bàn cùng với 2 ty : Phiên, Niết. Chánh, phó lãnh binh cũng được dự bàn.

Tên đầu sỏ giặc ở Nam Định là Trần Văn Yêm (Yêm là tú tài, bị tên đạo trưởng người Tây dương là Cụ Xuyên xui bảo rằng : Tàu của Tây dương gần đến nơi, Yêm bèn nguỵ xưng là Thừa tướng mưu dấy quân làm loạn) phải chịu giết chết đem đầu bêu lên, ném xác xuống sông. Vua thưởng cho những người bắt được tên Yêm, ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Bố chính An Giang là Đặng Công Nhượng vào chầu tâu nói : Dân Nam Kỳ sinh trưởng ở chỗ đất màu mỡ, lười biếng quen thân, không thích làm lính. Hoặc có 1 nhà 3 con trai, mà đặt họ khác, đi ở làng khác, nói dối là độc đinh, để mưu trốn đi lính ; hoặc có kẻ ở tạm nơi giang hồ, gặp khi thế lính lại đi nơi khác. Thậm chí có nhà có điền sản, nghe nói bắt lính thiếu đem cả nhà trốn đến làng khác. Bọn hào, lý lợi được điền sản ấy, nên không tố giác ra. Vậy xin từ sau phàm những nhà có 3 đinh trở lên, có kẻ nào đổi họ lừa bố mẹ, bị người tố giác ra, thì phát đi làm binh cả. Dân hộ nào có tên trong sổ đinh, mà trốn sang làng bên cạnh, thì do sở tại đấy bắt và tố cáo để trị tội. Nếu hào lý che chở ẩn giấu, bị người cáo giác ra, thì cũng phải tội như người trốn lính ấy ; người cáo giác ra sẽ liệu lượng thưởng cho.

Vua cho là phải giao cho viên Kinh lược là Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển cùng với quan 6 tỉnh châm chước bàn định.

Vua lại hỏi việc làm đồn điền lập ấp có thể giữ được lâu dài không ? Người Man đã biết ơn và sợ oai đức của triều đình chưa ? Công Nhượng tâu nói : Lần lượt

lập đồn, đặt 2 cơ An vũ, An dũng, mỗi người lính khẩn ruộng hoặc được 2 - 3 - 4 mẫu, trước là chỗ đất bỏ hoang, nay thành ra chỗ vui vẻ. Các phủ, huyện hiện lập được 23 ấp, khẩn ruộng làm nhà, công việc làm và chỗ ở dần được yên ổn. Sau này nếu quan phủ, huyện được người tốt, gia tâm vỗ về, có thể lâu dài được. Từ khi thần đến cung chức đến nay, thuyền người Man đến buôn bán, cung kính khúm núm, bởi tự lòng thành, cùng dân bán đổi, không dám tranh cạnh. Dân ta đến xứ họ cùng buôn bán cũng không dám khinh họ. Năm trước, bọn quản cơ tỉnh ấy đưa sứ giả nước ấy về nước, Man vương cho ngồi mời uống nước chè, cung đốn rất hậu. Xem thế đủ biết nước Man thực đã sợ oai biết ơn rồi.

Chuẩn định : Từ sau những quản suất các dinh người nào dám sai riêng binh lính, chiếu theo lời hoàng thân, phụ chính đại thần mượn làm việc riêng. Bộ Binh và viện Đô sát kịp thời phát giác ra, hoặc người lính bị sai làm việc ấy có đơn kêu, thì lập tức tra xét trị tội.

Chiến thuyền của Tây dương (12 chiếc) vào cửa biển Đà Nẵng (thuộc tỉnh Quảng Nam) bắn phá các pháo đài các đồn bảo. Việc ấy đến tai vua, vua sai Tổng đốc Nam - Ngãi là Trần Hoằng gọi biền binh mãn ban của tỉnh ấy (2.070) để phòng sai phái. Lại sai quyền Chưởng dinh Hổ oai là Đào Trí đi nhanh đến cùng với Án sát là Lê Văn Phổ để giữ thành, Bố chính là Thân Văn Nhiếp, hội đồng với Trần Hoằng đánh dẹp và chống giữ.

Quân của Tây dương đánh vây 2 thành An Hải, Điện Hải. Vua sai thự Hữu quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự Thắng Công nam là Lê Đình Lý làm Tổng thống, Hữu tham tri bộ Hộ là Phan Khắc Thận làm Tham tán, đem Vệ uý là Lê Xuân, Nguyễn Nhàn, Trương Linh, Tôn Thất Ân, Tôn Thất Chung, Hiệp quản là Bùi Ân, Nguyễn Huy, Hồ Ba đem 2.000 quân Cấm binh đi chống giữ.

Vua dụ bọn Đình Lý rằng : Cửa biển ấy từ Hải Vân đến Câu Đê một dải đều là đường quan báo, phải phòng thủ nghiêm thêm, để tiện thông hành. Người quản đốc lính đạo trước, đạo sau đến ngay đấy, tuỳ nghi đóng đồn, liệu đất đặt chỗ canh phòng, cùng bọn Đào Trí cùng chống đỡ với nhau, chớ để cho quân của Tây dương lên bờ, để xứng đáng chức trách đã uỷ cho. Trần Hoằng, Nguyễn Tài (thự Lãnh binh) không biết phòng bị trước khi có việc, sau lại không biết đốc sức đánh giặc, chuẩn đều cách chức bắt đi trước quân gắng sức làm việc. Bọn Văn Nhiếp, Văn Phổ đều giáng 4 cấp lưu dụng.

Vua thưởng ngân tiền cho quân các đạo có thứ bậc khác nhau.

Đại quân đóng ở huyện Hoà Vinh và xã Thị An (đều ở gần Đà Nẵng, Lê Đình Lý đóng ở Hoà Vinh, Đào Trí đóng ở Thị An).

Vua cho Đào Trí lấy chức Chưởng vệ quyền lĩnh Tổng đốc Nam - Ngãi.

Hồng lô tự khanh tham biện việc Nội các là Nguyễn Duy xin đi quân thứ Quảng Nam. Vua cho đi, sai làm Tán lý quân vụ.

Chuẩn định : Quan quân ở quân thứ Quảng Nam, ai ra trận chém, bắt hoặc bắn chết được giặc, cùng là người chết trận, bị thương, thì lệ thưởng mức cấp tiền tuất đều hậu đãi. Nếu ai nhút nhát rút lui, không cứ là tướng hay quân lính, đều lập tức chém đầu cho mọi người biết răn.

Sai Thân Văn Nhiếp vận tải quân nhu, cốt được tiếp tế, nếu để chậm lỡ việc, thì theo quân luật xử tội.

Đem bốn thớt voi đến quân thứ Hoà Vinh.

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân xin đắp thành đất ở đồn Ba Lát. Vua cho là biết phòng bị trước khi có việc, y cho làm.

Bọn ác Man ở Quảng Nam đến ăn cướp, giết chết viên tấn thủ nguyên Chiên Đàn. Tỉnh phái cùng tỉnh thần đều phải giáng phạt.

Bọn ác Man tỉnh Bình Định đến ăn cướp đồn Trà Vân. Suất đội là Hồ Phúc Cương đem dân binh đánh đuổi đi. Vua thưởng tiền cho có thứ bậc khác nhau. Sai lập đồn to Nhiếp Man ở phía nam Phường Sâm và đóng quân ở đồn núi sắc thạch, để phòng giữ ngăn chặn. Còn 6 đồn Nước, Tượng, Linh, Nghênh... không đủ sức đánh giữ, đều rút bỏ cả.

Cho Tiền quân Đô thống là Lê Chỉ Tín kiêm Chưởng hữu quân ; thự Thống chế, quyền Chưởng hậu quân là Chu Phúc Minh kiêm quản dinh Hổ oai.

Sai Ngự sử là Nguyễn Sỹ Long đi mau đến Quảng Nam, đốc sức dân phu xay gạo, tải lương đến quân thứ.

Vua xem quyển văn trường thi văn thấy chữ viết nhiều sai lầm. Sai học thần các tỉnh dạy bảo nghiêm thêm, cho học trò viết chữ được tinh tường.

Trường thi võ ở Kinh, người trúng cách quá ngạch lấy đỗ. Vua cho đều đem làm hạng võ cử.

Tháng 8, Tổng thống Lê Đình Lý chia phái lính và voi đóng đồn ở các sở : Chân Sảng, Câu Đê, Nam Ổ, Cẩm Lệ, Hoá Khuê, Kiều Xưởng và cho lính phòng chặn các chỗ yếu hại ở Cẩm Sa cùng cửa biển Đại Chiêm. Đem việc tâu lên. Vua sắc bảo rằng : Những chỗ không quan yếu lắm thì do tỉnh phái lính phòng bị ; còn quân thứ cốt phải tập họp nhiều binh lính, để phòng bị khi dùng đến.

Thưởng ngân tiền cho quan binh đi đàn áp ở Thuận An có thứ bậc khác nhau và xuống tờ Dụ yên ủi.

Chuẩn định lệ tiền thưởng tiền tuất cho quân lính đi đánh giặc Man. (Binh dân các xứ : Trà Vân ở Bình Định, Tĩnh Man ở Quảng Ngãi, Chiên Đàn ở Quảng Nam

bắt sống hay chém được đầu mục giặc Man, mỗi thủ cấp cắt lấy tai thưởng 12 quan tiền, bọn lũ giặc Man mỗi thủ cấp cắt lấy tai 7 quan tiền. Ai chết trận : lính thì cấp cho tiền 6 quan, dân thì 5 quan, vải đều mỗi người 1 tấm. Ai bị thương nặng thì cấp cho 3 quan, nhẹ thì 2 quan).

Vua xem tờ tư của quân thứ Quảng Nam, bảo bộ Binh rằng : Từ tháng trước đã nghe quân của Tây dương bỏ thành An Hải, cớ sao đến bấy giờ mới báo, mà chưa từng thám được thực trạng. Xét ra gián điệp là việc cần trong khi dụng binh, suất lược như thế, bằng cứ vào đâu mà trù tính được. Bọn kia chức vụ ở đâu mà hững hờ như thế, đoàn dõng số bao nhiêu, chưa từng tâu báo. Trẫm ngày đêm bận lòng. Tỉnh thần, quân thứ như thế, bộ lại như thế, đến khi hỏi đến, lơ mơ không biết gì cả, thì ngày thường ngồi trù tính những việc gì ?

Đình lệ quan lại xin chuyển bổ chỗ gần để coi nuôi cha mẹ, là để ngăn việc tìm cách tiện lợi riêng vậy.

Vua cho là lính ở vệ Cẩm y, vệ Kim ngô ngày thường vẫn được huấn luyện luôn mãi, mà năm ấy thi đỗ (Cẩm y 5 tên, Kim ngô 5 tên) không bằng vệ Tuyển phong, vệ Kỳ võ. Sai quan bộ Binh đem cả các viên chuyên giữ việc huấn luyện, quản suất, thống chưởng, bàn xét để thưởng phạt, truyền dụ sức quở.

Vua thương tướng sĩ ở quân thứ Quảng Nam, mưa gió gian lao, sai thị vệ đem quế Thanh, Nghệ, các thứ thuốc, thuốc viên ban cấp cho và thầy thuốc đến chữa bệnh.

Vua cho là phu trạm từ Kinh đến quân thứ, lại từ quân thứ đến tỉnh thành Quảng Nam, vì có việc quân, nên khó nhọc lắm, thưởng cho tiền gạo có thứ bậc khác nhau.

Khoa đạo đi công phái là Đặng Phong đi qua Nghệ An, có 9 thôn đem việc điêu háo, đón đường nộp đơn, Phong nhận đơn đem về tâu. Rồi thì những binh dân điêu háo, chuẩn cho khám thực, chia hạng hoãn thuế. Các lý trưởng vì trái lệ viết khống, đều phải phạt trượng đánh ngay ; Phong khinh suất nhận đơn, cũng bị trừng phạt. Nhân thế vua cho chuẩn định : Từ sau phái viên không can thiệp gì, không được tự tiện chấp nhận các đơn kêu.

Lê Đình Lý xin thêm quân (lính ở quân thứ hiện có 500). Vua phái Vệ uý là Nguyễn Biểu đem 200 lính Vũ lâm và rút hơn 400 lính các vệ Hải Vân quan đem đến thêm. Lấy 350 lính dinh Kỳ võ giữ Hải Vân quan.

Vua sai đem 900 lính lưu ban tỉnh Bình Định đến quân thứ để dự bị sai phái.

Cho thự Thống chế dinh Tiền phong là Hồ Đức Tú làm Đề đốc quân vụ ở quân thứ Hoà Vinh. (Dinh Tiền phong rồi giao cho viên quyền Chưởng dinh Long võ là Tôn Thất Hàm kiêm quản).

Vua thấy từ trước tới giờ, án nghĩ xử về viên chủ thủ để mất tù, nhiều người ăn may được tha. Không chịu quản thúc. Chuẩn định : Từ sau chủ thủ để mất tù, trong hạn mà tự mình bắt được, thì miễn cho không phải trừng phạt. Nếu do người khác bắt được, hoặc kẻ tù ấy đã chết, hoặc tự nó ra thú, đều không phải là sức của người chủ thủ làm ra, thì không được khoan tha. Đến như những tù tội đồ, tội lưu, tội sung quân, ở nơi phát phối, hoặc khi đi đường mà trốn mất, thì người chủ thủ và người áp giải cũng chiểu lệ này mà phân biệt nghĩ xử.

Phái lính (150 tên) và thuyền (2 chiếc) đến đóng giữ cửa biển Tư Hiền.

Cấp thêm tiền lương tháng cho biền binh có lòng đánh giặc ở quân thứ, có thứ bậc khác nhau (suất đội 4 quan, đội trưởng 3 quan, lính 2 quan).

Hoãn việc chọn lính thu thuế về năm ấy cho các xã thôn ở Quảng Nam bị quân của Tây dương bắn phá.

Quân thứ Quảng Nam từ sau khi 2 thành An Hải, Điện Hải không giữ được, Lê Đình Lý đến thống quản các quân, vua rất suốt ruột, đã dụ nhiều lần, hoặc sai chọn đất đóng đồn, hoặc sai xem cơ hội mà quyết chiến, hoặc sai đêm đến đánh úp, hoặc trách các tướng là lần lữa và chỉ bảo phương lược, có đến vài bốn lần. Đến bấy giờ tin thắng trận còn chậm. Vua cho đấy là bởi viên Tổng thống điều độ sai phương pháp, tướng sĩ chưa hết sức đánh mới đến nỗi thế. Bèn sai Trung quân là Đoàn Thọ, đem tờ dụ đến nơi bảo rõ cái ý yên ủi khích lệ các tướng sĩ và phép đặt đồn luỹ. Lại xét kỹ hình thế đồn luỹ thế của địch, tình của quân, có điều gì chưa đúng, thì bàn bạc để chỉnh đốn lại ; xét từ quản vệ trở xuống, các tình trạng giỏi giang hay hèn kém, dũng cảm hay nhút nhát, tâu lên để thưởng phạt. Lại truyền bảo cho tỉnh thần phải trong thì phòng giữ hết sức trấn tĩnh nhân dân, trù tính vận tải lương cho quân, để xứng đáng với uỷ nhiệm được thành công. Lại xét lòng người, đốc việc phòng hộ. Các công việc ấy làm xong, trong 3 hay 5 ngày về tâu lại. Rồi thì Đình Lý lại thừa hành chậm trễ và không đem ngay hiện tình mật tâu lên. Vua lại cho là sợ hãi nhút nhát, ẩn giấu che chở, quở trách rất ngặt.

Nêu thưởng 11 người tiết phụ tỉnh Bắc Ninh (Nguyễn Thị Ất, Bùi Thị Thi, Nguyễn Thị Lạn, đều là hạng bình. Nguyễn Thị Miễn, Nguyễn Thị Tồn, Nguyễn Thị Ngâm, Nguyễn Thị Biền, Ngô Thị Tám, Tô Thị Triện, Hoàng Thị Tính, Hoàng Thị Cẩn, đều là hạng thứ).

Định thêm lệ nêu thưởng về sự trạng của các nghĩa phu, hiếu tử thuận tôn. Điển lệ cũ : Các hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ cứ đến năm có ân điển thì nêu khen. Từ năm Minh Mệnh thứ 17 trở về trước, chia hạng định thưởng (hạng ưu : thưởng 40 lạng bạc, đoạn may áo lần trong, lần ngoài đều 2 tấm, một tấm biển, quan làm nhà để treo biển. Hạng bình 30 lạng bạc, đoạn may áo lần trong và lần

ngoài mỗi thứ 1 tấm, 1 tấm biển ngạch. Hạng thứ thưởng 10 lạng bạc, không có đoạn và biển). Rồi sau đều đến lúc ấy mới liệu bàn, hoặc cho thưởng thêm. Năm đầu Tự Đức lại định lại sự trạng. (Năm Tự Đức thứ 2 tháng 4 chuẩn định niên hạn sự trạng về tiết phụ ; và định về nghĩa phu, như các loại được vàng trả lại chủ mất, thấy của không tham lấy, thấy lợi không ham theo, đáng chối đáng nhận, đáng lấy đáng cho, đều đúng lẽ phải... Hiếu tử, thuận tôn, như các loại : sớm tối thăm hỏi, lựa ý theo chí, hầu hạ khi sống, chôn cất khi chết, đều hết đạo làm con cháu...). Từ đấy về sau, về tiết phụ được ân thưởng nhiều hơn, mà về nghĩa phu, hiếu tử, thuận tôn thì ít khi được thưởng. Vua muốn gây dựng phong hoá, bèn dụ bộ Lễ lập ra điều khoản rõ ràng cho các địa phương xét hỏi, nếu có người nào như thế thì tâu ngay, không cứ vào năm ân điển. Đến khi lời bàn tâu lên (sự trạng của nghĩa phu : hoặc làm người không tham, như thấy của không tham lấy, thấy lợi không hám theo, bắt được vàng trả lại cho chủ có của v.v... Hoặc hay giúp đỡ người, như những việc thấy người đói rét cho nhiều cơm áo, thấy người nghèo túng cho nhiều tiền thóc, gặp việc là chu cấp không xẻn tiếc gì, mà không có lòng mong báo đền lại v.v... Hoặc cứu kẻ hoạn nạn, hăng hái làm việc nghĩa, như các việc : nói một câu mà gỡ sự bối rối cho người, làm một việc mà cứu tai nạn cho người, đến lúc nguy vẫn khảng khái, thấy việc nghĩa là làm ngay v.v... Hoặc báo ơn chủ nhà, như các việc kẻ nô bộc đối với chủ nhà, một khi đến ở được sai bảo nuôi nấng, lâu không quên ơn, trông nom con mồ côi, giúp khi hoãn cấp, dẫu gian hiểm cũng không tránh v.v... Hoặc hoà với anh em như các việc dốc lòng yêu mến, người ngoài ai cũng cho lời anh em trong nhà nói là đúng, cùng ở một nhà, của cùng tiêu chung, không có ở riêng, của riêng, một nhà hoà mục, kính nhường, thành nếp v.v... Hoặc đánh đổ kẻ cường hào, như những việc làm việc nghĩa đủ khiến người ta phục, làm cho kẻ hào cường phải sợ phục. Hoặc kẻ hào cường ngang ngược, mà mình tìm nhiều cách đè nén, cho họ phải bỏ thói hào cường đi, để khỏi làm hại làng mạc v.v... Phàm có tiết tháo hơn người, đều là nghĩa phu, ở 6 điều kể trên, nếu được cả hay được một nửa, hay được một điều, chắc chắn có thực trạng chỉ ra được, như những sự trạng của Mai Sĩ Khang, Nguyễn Đình Tế, Nguyễn Đình Đinh, Nguyễn Đình Thản (năm Minh Mệnh thứ 8).

- Sự trạng về hiếu tử, thuận tôn. Phàm con thờ cha mẹ, cháu thờ ông bà, sớm tối xem xét chỗ ăn chỗ ngủ, thăm nom sức khoẻ, đón ý muốn, theo ý nguyện, hầu hạ lúc sống, chôn cất khi chết, đều hết đạo làm con, làm cháu, chắc chắn có thực trạng chỉ ra được. Hiếu tử như sự trạng của Nguyễn Văn Tựu (năm Minh Mệnh thứ 4), Nguyễn Văn Liễu, Nguyễn Cơ Sỹ, Nguyễn Doãn Phùng, Tạ Hữu Độ, Hoàng Văn Viên (năm Minh Mệnh thứ 8), Lê Văn Trình (năm Minh Mệnh thứ 11), Phan Văn Huyên, Nguyễn Văn Siêu (năm Minh Mệnh thứ 18, năm Thiệu Trị thứ 3), Nguyễn Văn Cư

(năm Tự Đức thứ nhất), Phan Đình Nghị, Phạm Văn Thu (năm Tự Đức thứ 2), Lý Ôn (năm Tự Đức thứ 5). Hiếu nữ như Trần Thị Quyền (năm Tự Đức thứ 2). Thuận tôn như Phan Đăng Doanh (năm Minh Mệnh thứ 8).

- Về việc nêu thưởng : Sau này nếu có người nào như thế, thì quan địa phương xét tâu, đến khi ấy, do bộ Lễ liệu theo sự trạng hơn kém, đối chiếu vào các hạng ưu, bình, thứ, lệ trước định hạng rõ ràng, tâu lên đợi Chỉ cho nêu thưởng.

Vua lại lo như thế thì câu nệ trở ngại, nói rằng : Sự trạng của người ta có đến trăm mối khác nhau, thực khó nói được hết. Duy có nên xét xem tâm địa và việc làm đều là việc người thường khó làm được, thì đủ nên nêu thưởng. Bộ Lễ lại tâu : Đấy là kiểu mẫu đấy thôi, còn như ngoài ra còn có tiết tháo kỳ lạ, nết na đặc biệt, giống như thế, khó mấy người làm được, đều đem sự thực tâu lên. Vua theo các lời bàn ấy.

Cho chia bổ các võ cử khoa ấy vào các dinh để dự bị sai phái.

Luận tội các người để thất thủ các thành bảo ở Đà Nẵng. Bọn Tôn Thất Phan (Thành thủ uý thành An Hải), Tôn Thất Cháy (Thành thủ uý thành Điện Hải) 8 viên đều phải cách chức đi cố sức làm việc chuộc tội.

Vua thấy việc các quan xét cử người tài đặc biệt, hoặc có nơi hết hạn không xin thêm hạn, hoặc có nơi cho là nơi biên giới xa xôi, không có người giỏi. Như thế là hư phụ cái ý cầu hiền. Chuẩn cho các nha các tỉnh thuộc, người cố cựu, đều cho xét cử lên, chớ để thiếu người tài giỏi để làm việc.

Sai Vũ Trọng Bình (nguyên sung Đê chính trước) lấy hàm Tuần phủ quyền hộ Tổng đốc An - Tĩnh ; Nguyễn Văn Ứng (nguyên trước là Chưởng vệ hộ lý Tổng đốc) đổi lĩnh chức Đề đốc. Việc gì quan hệ đến việc quân cùng hội hàm ký tên tâu lên. Còn việc đê chính thì cho Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vĩ chuyên biện.

Đắp luỹ đất ở bên tả, bên hữu thành biển, thưởng tiền cho thống quản, biền binh có thứ bậc khác nhau.

Sai các dinh tuyển quân lính có lòng đánh giặc.

Cho [quan, quân, dân, sĩ] trong Kinh, ngoài các tỉnh đều tâu bày mưu kế đánh hoả công, đánh trận dưới nước. Rồi sau quan, quân, sĩ, thứ có nhiều người bày tâu, nhưng có người bàn theo phép cổ, có người tự ý nghĩ chế ra. Đã giao cho viện Cơ mật, cùng quân thứ xét nghiệm, đều không có thực dụng. Đều bày bỏ đấy không thi hành.

Tiết Vạn thọ. (Năm ấy vua 30 tuổi). Vua sai đình việc nghi tiết Khánh hạ, vẫn chiểu theo điển lệ năm thường mà làm. Và ban ân Dụ 16 điều :

(- Các thân vương, hoàng thân công, hoàng thân, thái thái trưởng công chúa, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa[1], đình hầu, công tử, công nữ, công tôn, công tằng tôn và các hệ tôn thất, đều cho bạc có thứ bậc khác nhau.

- Từ phi tần trở xuống đến bọn lão tỳ của tiền tiên triều, tiền triều, đều cho bạc có thứ bậc khác nhau.

- Các quan ở Kinh văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, quan ở tỉnh ngoài từ đốc phủ, đề đốc, bố, án, chánh, phó lãnh binh, đê chính thần, quản đạo, đốc học, uỷ viên các địa phương, đều cho bạc có thứ bậc khác nhau.

- Quan viên văn võ hoặc có viên nào nhân làm việc công mà lầm lỡ phải giáng, phạt vào ngày 25 tháng 8 trở về trước, do 3 bộ Lại, Hộ, Binh làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ liệu cho gia ân.

- Những quan viên hưu trí, trừ những người tạp nhạp ra không kể, còn từ cửu phẩm trở lên, đều do quan địa phương kê danh sách tâu lên, cũng ban cho bạc có thứ bậc khác nhau.

- Miếu thờ đế vương các triều đại, Văn miếu, Võ miếu, miếu Đô thành hoàng, đền Khải thánh, miếu Hội đồng, đàn Tiên Nông, đàn Sơn Xuyên, đàn cầu gió, đàn tế cô hồn cùng các thần kỳ dự ở tự điển, ở trong Kinh, ngoài các tỉnh, chuẩn cho do bộ Lễ kê cứu nghĩ tâu, sẽ ban các lễ phẩm sai quan đến tế một tuần.

- Các đền thờ ở các lăng trong Kinh, đều sai quan đến tế 1 tuần.

- Những con các quan viên trong ngoài, văn từ tứ phẩm ấn quan, võ từ lãnh binh và quản vệ túc vệ trở lên, ai có tài học võ nghệ do 2 bộ Lại, Binh xét thực làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ liệu cho bổ dùng.

- Các tôn sinh, ấm sinh, cử nhân, giám sinh, học sinh ở Quốc tử giám, cùng cử nhân, tú tài, học sinh, sĩ nhân ở các địa phương, người nào văn học giỏi giang hạnh kiểm đáng khen, đã thi Hội, thi Hương 3 khoá trở lên mà không đỗ, nếu ở Quốc tử giám thì do Giám thần xét thực, không cứ nhiều ít ; ở các địa phương thì do Thượng ty xét thực, tỉnh lớn 2 - 3 người, tỉnh vừa, tỉnh nhỏ 1 - 2 người, cốt được thực tài, đều kê danh sách tâu lên, đợi Chỉ xét dùng.

- Tú tài các khoa, tuổi 40 trở lên, đã thi Hương 3 khoá, ai tình nguyện ra làm việc thì quan địa phương tư vào bộ làm danh sách tâu lên đợi Chỉ liệu cho bổ dùng.

- Những người già ở các địa phương tuổi từ 60 trở lên, không có con cháu hầu nuôi, thì do quan địa phương xét thực làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ cho cấp dưỡng có thứ bậc khác nhau.

---

(1) *Thái thái trưởng công chúa* : là bà cô vua ; *Thái trưởng công chúa* : là cô vua ; *Trưởng công chúa* : là chị em với vua.

- Tiền thóc thuế chính cung các địa phương để thiếu về các năm trước, đều cho miễn 5 phần 10.

- Giản binh các hạt, lệ trước cấp lương 5 tiền, thì từ mồng 1 tháng 7 năm nay đến cuối tháng 12, chiếu thực số lính lưu ngũ, cấp cho mỗi người 1 quan.

- Các lính và thợ ở trong ngoài từ khi chọn điền vào hay chiêu mộ đến nay, vẫn yên lòng ở hàng ngũ được hơn 20 năm, đều do viên thống quản và quan địa phương xét thực làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ thưởng cho để khuyến khích.

- Các bản án thu thẩm năm nay, đã giao đình thần xét lại. Nay chuẩn cho nghiên cứu kỹ lại, người tù nào tội tình không phải là cố ý can phạm, tình đáng thương đáng ngờ, thì trích ra làm phiếu tâu, đợi Chỉ lượng giảm tội. Còn các án khác đều cho hoãn việc xử tử, đình xét xử một lần.

- Các địa phương có dân nghèo, tàn tật không kêu ca vào đâu được, đều liệu chi tiền gạo để chẩn cấp).

Vua nghĩ đến tướng sĩ đi đánh giặc, khó nhọc ở nơi chiến trường, mà trước can phạt bổng, đến nay lại khấu trừ đi thì chẳng khỏi đói bụng đi làm việc. Chuẩn cho từ nay những nhân viên nào đi đánh giặc mà can phạt bổng phải thục phạt, thì cho chiểu phẩm lĩnh đủ lương, đợi khi việc quân đã xong, sẽ chiểu án trong khấu lương sau, định làm thành lệ. Rồi sau lại chuẩn cho bị giáng lưu, cách lưu, cũng đều theo nguyên phẩm lĩnh tiền gạo theo lệ những người đi trận. Còn những người phải cách chức, gắng sức làm việc chuộc tội, thì mỗi tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phương.

Thưởng tiền cho 3 họ ngoại là Trần, Hồ, Phạm đều có thứ bậc khác nhau. (Nhân có khánh tiết nên mới thưởng cho).

Phái 500 lính Thanh Hoá đến đóng Hà Nội và 1.000 lính Nghệ An chia đến đóng Hải Dương, Nam Định, đều thưởng cho mỗi người tiền gạo lương một tháng.

Đội trưởng dinh Kỳ võ là Trần Nhật Hiển mật tâu bày công việc nên làm để dẹp yên bọn người Tây dương.

Vua ban khen, thưởng cho 10 lạng bạc, chuẩn cho đi theo quân thứ để sai phái. Lại dụ cho các quan ở quân thứ rằng : Tên này dẫu là võ biền nhỏ, nhưng có kiến thức, có bày mưu kế gì, nên rộng lượng chọn lấy mà làm, chớ nên cậy mình khinh người. Lại giao các điều về dẹp yên bọn người Tây dương của Nhật Hiển để châm chước bàn việc lợi hại. (Các điều dẹp yên người Tây dương là : lưới đánh giặc, thuyền đánh giặc, bè đánh giặc và thuật đánh giặc).

Nước Xiêm nhân có thuyền người nước Thanh là Ngô Lân Phượng đến buôn bán, nhờ đệ thư (nói việc đưa trả lính bị nạn) và chở lính bị nạn gió của nước ta (7 tên lính ở Gia Định) đưa về Gia Định. Vua sai bọn Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương,

Tổng đốc là Phạm Thế Hiển làm thư trả lời cho nước Xiêm. Lại hậu cấp cho Lân Phượng, miễn không đánh thuế thuyền ấy.

Vua sai các dinh chọn cử người làm quản suất không kể người làm việc lâu năm, chỉ cốt lấy người sức vóc khoẻ mạnh, võ nghệ tinh tường, sai phái đắc lực, không được cử người già yếu. Nếu nể nang mà cử bậy, chiểu luật trị tội.

Sai Lê Chỉ Tín, Đoàn Thọ luyện tập các quân thuỷ bộ.

Quân của Tây dương vào xã Mỹ Thị, nhổ rào sách gỗ, phá đồn Thổ Sơn. Tổng thống là Lê Đình Lý đánh nhau với quân của Tây dương một trận to ở xã Cẩm Lệ (có đắp luỹ đất) bị đạn lạc trúng phải, biền binh sợ chạy tan cả. Hồ Đức Tú (phòng triệt ở sở Hoá Khuê) đóng quân lại không tiến. Việc ấy đến tai vua. Vua giận lắm. Sai Tham tri là Lưu Lượng mang cờ, bài đến ngay trước hết, đem Đức Tú cách chức, xích khoá lại xét hỏi. Đình Lý cho nghỉ việc quân, về tỉnh Quảng Nam phái thầy thuốc đến điều trị. Cho Thống chế quyền Chưởng Hậu quân là Chu Phúc Minh (kiêm quản dinh Hổ oai) thay làm Tổng thống (Hậu quân chuẩn giao cho Trương Phúc Trường ; dinh Hổ oai giao cho Nguyễn Doãn, đều kiêm quản).

Lấy xúc xích sắt và dây sắt chắn ngang các cửa biển Thuận An, Tư Hiền.

Chuẩn định : Từ sau, những con các quan viên từ tứ phẩm đến chánh lục phẩm, tuổi từ 60 trở lên, theo lệ lão nhiêu được miễn thuế đinh. (Trước đây, những con các quan viên tứ phẩm đến chánh lục phẩm chỉ được miễn dao dịch, mà lệ không phải ra lính nên không được đổi hạng, nên có người ngoại 60 tuổi, mà thuế đinh vẫn không được trừ).

Thân vương, hoàng thân, Tôn nhân phủ, các quan văn võ cho là sang năm kính gặp đại Khánh tiết Hoàng thái hậu 50 tuổi. Xin tấn tôn huy xưng mỹ tự. Ngay hôm ấy, vua đem tập tâu dâng lên. Hoàng thái hậu dụ ngay trước mặt vua rằng : Hưởng sự phụng dưỡng của thiên hạ, phải lo công việc của thiên hạ lo. Nay lúa thóc các nơi chưa được phong đăng cả, nhân dân các nơi chưa được vui thích cả. Đó chính là ngày mà hoàng đế phải siêng năng kính cẩn. Ta sao nỡ làm ngơ. Vả lại, tính ta vốn kiệm ước mộc mạc, không thích phù hoa. Không ngờ ngày nay được nhận sự tôn vinh này, thường sợ hãi tu tỉnh, còn chưa rồi, nữa là lại chuốc thêm hư danh để thêm nặng cái lỗi không có đức của ta ư ? Về lời xin ấy, nên bãi bỏ đi. Chỉ muốn các tước công, các quan kính giữ chức vụ giúp rập chính giáo, cho ta một ngày một thấy thiên hạ thái bình thịnh trị, thì còn vui gì hơn. Như thế thì càng rõ lòng thành của các quan tôn thân ưu ái, há chẳng hơn cái hư văn chúc mừng ư ? Khánh tiết sang năm, cũng nên chiểu theo như năm thường mà liệu gia thêm một vài phần, đủ thoả lòng mọi người, không nên là văn sức quá.

Vua tuân theo ý Chỉ của Hoàng thái hậu, không dám cố xin, tuân theo ý Chỉ của Quốc mẫu truyền Dụ, sau sẽ bàn dần.

Cho phép người buôn nước Thanh là bọn Quan Hành Ký, Lê Đạt Ký (nguyên trước lĩnh trưng khai mỏ kẽm Thái Nguyên) đúc tiền kẽm. Trước đây, bọn khách buôn ấy xin đúc tiền kẽm. Vua cho là bọn ấy trước còn thiếu số thuế kẽm nhiều (188.700 cân) không cho. Sai Nguyễn Đình Tân trù tính và khám xét mỏ kẽm Thái Nguyên. Đến bấy giờ, Đình Tân sai Quan Hành Ký khai mỏ nấu kẽm, thì sắc kẽm sáng tốt so với tiền kẽm của thợ nước ta, đúc lại có phần tốt hơn. Tâu xin thi hành. Còn số kẽm thiếu trước, nếu trong hạn (từ năm nay đến tháng 3 sang năm) bồi lại đủ thì cho được nấu kẽm, đúc tiền. Hằng năm lấy được bao nhiêu kẽm, chia làm 10 thành, 4 thành nộp cho Nhà nước chiểu giá trả tiền ; còn 6 thành kẽm chở đến tỉnh thành Thái Nguyên đúc tiền. Vua y cho.

Bọn đầu sỏ giặc ở Hải Dương là Nguyễn Đình Đường (nguỵ xưng là Tham tán, theo đạo Gia tô), Hoàng Văn Điển (nguỵ xưng Đại sứ) đều đã chịu tội giết chết. (Đường, Điển đều người Hưng Yên, là bọn lũ của tú Yêm, Cụ Xuyên).

Quan tỉnh Quảng Nam tâu xin thuê bắt dân phu làm sọt tre, vật liệu gỗ, đổ đất lấp sông Vĩnh Điện, khiến cho thế nước dồn chảy về cửa biển Đại Chiêm, thì mạn hạ lưu nông cạn, thuyền sam bản của Tây dương không tiến vào được, quan quân có thể chuyển sức phòng bị một mặt trên bộ. Vua y cho.

Suất đội ở quân thứ là Bùi Nữ đương đắp luỹ đất ở xã Cẩm Lệ, nghe tiếng súng bắn từ đằng xa về vùng Trà Sơn, hoảng sợ bỏ chạy, những lính đi theo cũng chạy tan cả. Quan ở quân thứ đem việc tâu lên. Vua sai đem chém để giao cho mọi người biết.

Phò mã Đô uý là Hồ Văn Ngoạn, Quản cơ (được vào chầu hầu thăm hỏi), Phạm Đăng Trữ bọn ấy cộng 75 người xin đi theo quân thứ đánh giặc. Bộ đem việc tâu lên. Vua nói : Phạm Đăng Trữ dẫu là người dũng cảm, nhưng chỉ sợ thánh mẫu ta hỏi đến [hỏi đến Phạm Đăng Trữ] thì khó nói thực ra được, không cho đi theo quân thứ. Còn các người khác đều giao cho bộ xét rồi thi hành.

Đắp luỹ đất ở Quy Lai, Thuận Hoá và đắp thêm ở Cáp Châu, Cồn Sơn, Hoà Quân (đều thuộc cửa biển Thuận An, có đường sông thông vào Kinh thành).

Bắt được tên đầu mục giặc ở Nam Định là đạo trưởng Hoàng Kim Duyệt, đem chém đầu bêu lên, ném xác xuống sông. Người hợp sức bắt được, đều thưởng cho ngân tiền.

Sao Thái bạch mọc ban ngày (ở phận sao Tâm, sao Phòng, 7 ngày mới lặn).

Sai phủ thần Thừa Thiên mộ quân Chiến tâm.

Vua ra lệnh cho các thượng ty thống quản trong Kinh và ngoài các tỉnh, xét các người thuộc hạ, ai già yếu, không cứ đã đến lệ hay chưa đều tâu cho về hưu, chọn lấy người võ nghệ tinh tường sức vóc khoẻ mạnh điền bổ vào, không câu nệ tư cách.

Đặt súng đồng đại tướng quân tại các bảo ở Thuận An. (Đặt ở thành Trấn Hải 2 cỗ súng Vô địch đại tướng quân và 1 cỗ súng Trấn uy đại tướng quân ; đặt ở luỹ đất Cáp Châu 1 cỗ súng Trấn hải đại tướng quân).

Người nước Thanh là Chu Triệu Ký xin khai mỏ vàng An Bảo ở Thái Nguyên (đồng niên nộp thuế 6 lạng vàng). Vua y cho.

Phủ Thừa Thiên mưa gió rất to (3 ngày).

Bộ Lại tâu : Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Trọng Thao, có tội về việc công phải giáng lưu, thông tính đến 9 cấp, lệ phải lìa chức. Vua nghĩ Trọng Thao có thể làm việc được, lại đương lúc khánh tiết ban ân, chuẩn cho vẫn được lưu lại làm việc.

Cho Kinh lược sứ là Nguyễn Tri Phương sung làm Tổng thống quân thứ Quảng Nam ; Chu Phúc Minh đổi sung làm Đề đốc quân vụ.

Bắc Kỳ tâu các dòng sông yên sóng. Vua bảo là các viên Đê chính Vũ Trọng Bình, Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vĩ mới một lần đầu trù tính việc đê, hơi có thành hiệu. Chuẩn gia thưởng cho tiền vàng (mỗi người 1 đồng) và bạc lạng (mỗi người 10 lạng).

Dồn bổ làm quân Chiến tâm, cấp thêm tiền cho. (Suất đội 4 quan, đội trưởng 2 quan, ngũ trưởng và lính 1 quan).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Quý Mão, làm lễ Đông hưởng. Vua cần phải tĩnh dưỡng. Sai Phú Bình công Miên Áo đi làm lễ thay.

Thuyền quân của Tây dương vào sông Hàn, sông Nại Hiên (Quảng Nam), Đào Trí, Nguyễn Duy chia quân phục kích đánh được thắng.

Chuẩn định lệ thưởng người bắt được kẻ cướp và thám báo được kẻ cướp. Bắt được thủ phạm kẻ cướp cùng kẻ đi ăn cướp 3 lần trở lên cứ mỗi tên thưởng 30 quan tiền ; đương trường chém được thì thưởng 25 quan, tố cáo được thưởng 20 quan.

Bắt được kẻ cướp đã ăn cướp 1 - 2 lần, làm kẻ đứng đầu, đều không giết người đốt nhà mà bọn lũ quá 10 người trở lên, cùng là kẻ tòng phạm không cứ là mấy lần ăn cướp mà có đốt nhà, giết người, hay là không đốt nhà, giết người mà theo đi ăn cướp 2 lần trở lên, thì cứ bắt được mỗi tên thưởng cho 25 quan, chém được thì thưởng 20 quan, tố cáo bắt được thì thưởng 15 quan.

Bắt được tên ăn cướp đã 1 - 2 lần làm thủ phạm, cứ mỗi tên được thưởng 15 quan, chém được thì cứ mỗi tên thưởng 12 quan, tố cáo bắt được thì thưởng 10 quan.

Ai bắt được tên ăn cướp đã 2 - 3 lần làm tòng phạm, cứ mỗi tên được thưởng 13 quan, chém được thì 10 quan, tố cáo để bắt được thì thưởng 8 quan.

Bắt được tên cướp đã 1 - 2 lần làm tòng phạm, không đốt nhà giết người, mà bọn lũ từ 10 người trở xuống, thì cứ mỗi tên được thưởng 10 quan, chém được thì thưởng 8 quan, tố cáo để bắt được thì thưởng 5 quan.

Bắt được thủ phạm đào mả, bắt người đòi chuộc thì thưởng 15 quan ; bắt được kẻ tòng phạm thì cứ mỗi tên thưởng 10 quan, tố cáo để bắt được tên thủ phạm thì thưởng 10 quan, tòng phạm thì mỗi tên 5 quan.

Bắt được thủ phạm ăn trộm giết người thì thưởng 15 quan, tòng phạm thì mỗi tên 10 quan ; tố cáo bắt được thì thủ phạm 15 quan, tòng phạm mỗi tên 10 quan, tố cáo bắt được thủ phạm 10 quan, tòng phạm mỗi tên 5 quan.

Bắt được đám ăn trộm 3 tên đã đi ăn trộm từ 10 lần trở lên, không cứ là thủ phạm hay tòng phạm, thì cứ mỗi tên thưởng 10 quan. Tố cáo bắt được thì thưởng 5 quan.

Bắt được tên ăn trộm 1 lần, mà tang vật quá một quan tiền, cùng tên cầm dao đâm người bị thương, thì bắt được thủ phạm thưởng 10 quan, tòng phạm mỗi tên 5 quan, tố cáo bắt được thì : thủ phạm 5 quan, tòng phạm mỗi tên 3 quan.

Bắt được thủ phạm trộm cắp tầm thường thì thưởng cho 5 quan, tòng phạm cứ mỗi tên thưởng 3 quan, tố cáo bắt được thì : thủ phạm 3 quan, tòng phạm 2 quan.

Tổng lý bắt được hay chém được, cũng chiểu lệ thưởng như người thường mà thưởng. Nếu để người xứ khác bắt được hay tố giác bắt được, thì cứ tổng lý sở tại tên can phạm bắt phải nộp tiền ra để lấy tiền làm tiền thưởng.

Vua nghĩ mùa đông mưa gió các tướng sĩ bị rét và khó nhọc. Sai đem áo hẹp tay chống rét ban cấp cho 2 đạo quân thứ ở Hoà Vinh và Thị An (văn từ tổng thống đến cửu phẩm thư lại, võ từ suất đội trở lên). Và Hải Vân quan, 2 đồn cửa biển Thuận An, Tư Hiền (cai đội, suất đội) mỗi người đều một chiếc áo và tuyên đọc lời dụ để yên ủi cả mọi người.

Xử tội các viên đánh trận bị thua ở xã Cẩm Lệ. Hồ Đức Tú phải cách chức gắng sức làm việc để báo hiệu ; Lê Đình Lý giáng 4 cấp. Phan Khắc Thuận không biết bàn tính trước khi có việc giáng 3 cấp ; cùng Vệ uý là Nguyễn Biểu, Nguyễn Ân 12 viên đều cách chức cho được lưu dụng ; Suất đội là bọn Trần Văn Đông 10 viên phải phạt đánh trượng ngay ở trước quân.

Cho Nguyễn Doãn đổi thự Thống chế dinh Tiền phong (trước ở dinh Thần cơ), Tôn Thất Cúc (Loan giá khanh), Hồ Viêm (Vệ uý vệ Long thuyền) đều thăng thụ Chưởng vệ. Cúc quyền Chưởng dinh Thần cơ, Viêm quyền Chưởng dinh Hổ oai.

Đắp thành đất ở bờ cát núi Phúc Thắng (Biên Hoà) cùng với pháo đài ở trên núi, cũng chống đỡ nhau.

Vua ra lệnh cho các tỉnh Nam, Bắc đặt pháo đài đồn canh ở các chỗ quan yếu, chia đặt súng và khí giới để thời thường phòng bị kiểm soát.

Sai Tổng đốc Định - Biên là Phạm Thế Hiển sung làm Tham tán đại thần ở quân thứ Quảng Nam, cho Tham tri là Vũ Duy Ninh thay làm Tổng đốc.

Bọn Đỗ Thế Hùng (tức là Cụ Thái) là nguỵ Đại tướng quân của bọn Gia tô tụ họp nhau ở Đông Triều (Hải Dương). Vua sai 2 tỉnh Đông, Nam nghiêm phòng bị và dò bắt.

Bố chính Thanh Hoá là Hoàng Tá Viêm đem 1 thanh quế của nhà và mua 2 thanh nữa dâng tiến lên. Vua thấy những thanh quế này dày và tốt lắm từ trước chưa thấy nộp hạng quế ấy. Bèn bảo quan bộ Hình rằng : Quế này nếu không phải là chỗ đất khí tốt sản xuất ra, thì lấy ở đâu ? Nếu không phải là nhà bóc quế giấu để đem biếu, để nịnh hót thì viên này lấy đâu mà có. Thế mà từ trước không thấy đem nộp. Nếu vì một khi họ tiến dâng mà tha tội, thì hạng quế tốt này chẳng hoá ra là của riêng của quan lại tỉnh ấy ư ? Vậy những người làm quan tỉnh ấy từ Tôn Thất Hạt đến Tá Viêm, cùng những hộ trưởng hộ bóc quế đều giao bộ thần truy xét, hoặc là giấu chứa riêng, hoặc là đốc thú bất lực, đều phân biệt xét tội để nghĩ xử.

Vua cho là phủ Điện Biên, tỉnh Hưng Hoá là nơi địa đầu quan yếu, mà đất nhiều khí độc, lính thú ở lâu không tiện. Chuẩn cho theo lời bàn của bọn Nguyễn Bá Nghi trước đây xin rút binh dũng về. Dồn thổ dân các thôn ở châu Ninh Biên, thành cơ đội, giao cho viên trú phòng ở phủ ấy quản lĩnh chia phái để canh giữ.

Chuẩn định : Từ sau, có xã thôn nào làm đơn báo là ruộng đất bỏ hoang, thì lập tức đem số điền thổ hiện cư, hiện canh của xã ấy khám đạc cả lại. Nếu có giảm kém số ruộng đất nguyên ngạch trong sổ thì mới cho đem vào hạng hoang phế. Nếu xứ ấy tuy có bỏ hoang mà xứ khác số ruộng đất còn nhiều, thì lập tức bắt phải truy thu lấy thuế và xét xử về tội dối trá ẩn giấu. Đó là theo lời xin của Nguyễn Tiến Lục, Án sát Cao Bằng vậy.

Giảm thuế thân năm ấy cho tỉnh Quảng Nam có thứ bậc khác nhau (vì cớ phải cung ứng việc quân).

Đắp 2 đồn ở Phú Gia Lĩnh và Thừa Phúc Thương (thuộc trong ải Hải Vân ở Thừa Thiên).

Trời mưa rét. Vua cho đình việc thao diễn trận voi, trận ngựa.

Thuyền binh của Tây dương (8 chiếc) tiến vào sông Nại Hiên, Nguyễn Tri Phương phái Chu Phúc Minh, Phan Khắc Thận (giáng làm Tán lý), Nguyễn Duy đem quân

chia phái đi đồn mới, bắn phá được thuyền của giặc (thuyền có cái bị gãy rách buồm, cái thì bị thủng vỡ, dỉ nước vào). Vua khen và thưởng cho.

Dân tỉnh Hà Tiên có tên Ngô Văn Lộc (trước bị người Xiêm bắt đi, dỗ theo đạo Gia tô, bấy giờ đã bỏ đạo) đem vợ con từ nước Xiêm trốn về Hà Tiên. Quan tỉnh Hà Tiên là Nguyễn Công Nhàn xét hỏi được tình trạng nước Xiêm thông thương với nước Hồng Mao, đem tâu lên. Vua cho là Công Nhàn có lòng tra xét, khen và thưởng cho. Giao Văn Lộc về nguyên quán làm ăn sinh nghiệp.

Đắp luỹ đất ở đồn Cù Huân, tỉnh Khánh Hoà.

Vua sai đem các thứ sa, đoạn, trừu nam, lụa, vải đến quân thứ [Quảng Nam], để dự bị thưởng cho người có công đánh giặc.

Vụ mùa năm ấy, 12 tỉnh thuộc Nam Kỳ, Bắc Kỳ lúa được mùa to (6 tỉnh Nam Kỳ và Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Quảng Yên, Thái Nguyên, Cao Bằng) ; 5 tỉnh lúa được mùa vừa vừa (Bình Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nam Định, Hưng Hoá). Còn các tỉnh lúa bị tai hại, thì thuế tô điều theo hạng, cho tha, giảm có thứ bậc khác nhau.

Quan Đê chính là Nguyễn Tư Giản trù nghĩ 5 việc về đê sông.

- Xin đến đầu sang năm khởi công, đến cuối tháng 4 làm xong. Do các tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên đều phái 1 người làm việc giỏi hội đồng đốc sức việc làm đê.

- Xin mỗi một thổ đấu trả tiền là 2 quan, chi hết 700.000 quan tiền.

- Bắc Kỳ 7 tỉnh có đê, trừ các xã thôn ở phủ, huyện nào phải đi đắp và dân đào tán ruộng bỏ hoang thì không kể ; còn thì cứ mỗi mẫu ruộng thu 4 tiền, ước được 500.000 quan tiền.

- Xin thóc thuế của Hà Nội, Bắc Ninh phải nộp về vụ đông năm nay mỗi hộc chiết nộp bằng 2 quan tiền, cùng tiền thuế điền mẫu của các tỉnh do tỉnh sở tại vận chở đến chỗ đắp đê, bắt đầu vụ đông năm nay thi hành.

- Xin : Công việc bến đò Mang Sơn hãy lưu lại đợi đến sang năm trù nghĩ, đến năm Tự Đức thứ 13 sẽ khởi công. Còn việc đắp đê ở các đường sông Nhị Hà, Thiên Đức chỗ nào nên đắp thêm, cùng đoạn đê mới nên dời đi, các cống nên xây, đợi khi khám rồi làm thành hồ sơ sẽ chiểu lệ khởi công làm. Và nên khơi đào các chỗ sông cong, chỗ cát lấp ở đoạn dưới sông Thiên Đức, để cho sông ấy chỗ nào cũng được chảy thông).

Vua sai đình thần bàn nghĩ phúc tâu lên, cho là Bắc Kỳ năm nay lúa thóc được mùa, giá tiền thuê thổ đấu nên theo giá cũ mà trả (chỗ dễ lấy đất mỗi thổ đấu 1 quan 5 tiền, chỗ hơi khó 1 quan 8 tiền, chỗ khó nhất 2 quan), không nên thêm. Còn như

tiền điền mẫu (mỗi mẫu thu thêm 4 tiền), trừ ra những dân đắp đê, thực là chỗ này chỗ khác không đều nhau thì không kể. Nay xin chiểu các phủ, huyện đã đi đắp đê thì thu giảm đi là mỗi mẫu 3 tiền. Còn các phủ, huyện khác cứ thu như lời Đê chính bàn [mỗi mẫu 4 tiền] mà thu, cộng thu được 757.229 quan, chi cấp cũng có thể đủ được. Những khoản nào nên làm, như nhân công thổ đấu phải khám trước cho rõ tâu lên. Còn các khoản khác có thể thi hành được. Vua y theo lời bàn ấy.

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Tôn Thất Tê, quyền lĩnh Tuần phủ Quảng Bình, đem 500 lính Vũ lâm đi theo. (Dinh Kỳ võ giao cho Tôn Thất Hàn kiêm quản).

Tháng 11, bọn thổ phỉ ở địa hạt nước Thanh là Hoàng Nhị Vãn quấy rối ở Thất Khê (Lạng Sơn). Lãnh binh là Nguyễn Hữu Toán đem lính và voi đi đánh không được. Vua sai tỉnh thần, sức binh dõng phòng chặn các chỗ địa đầu quan yếu.

Đặc cách cho Nguyễn Tri Phương 1 thanh gươm thượng phương [vua dùng], 5 chi nhân sâm, phái thầy thuốc đến điều trị và xuống Dụ yên ủi.

Tha tiền thuế thiếu cho 56 xã ở tỉnh Quảng Ngãi vì đã dồn bổ làm binh các cơ (tiền thuế thiếu là 1.697 quan).

Sai quan tỉnh Nghệ An, Quảng Bình sức cho thuyền buôn trong hạt (trừ những dân theo đạo Gia tô ra) đi ra Bắc Kỳ đong gạo đem về Thừa Thiên, Quảng Bình bán cho dân được gạo ăn thừa thãi.

Bộ Lại đem viên lĩnh Lang trung là Đỗ Đệ (tại chức 1 năm 6 tháng) dự vào hạng được xét và xin cho thực thụ hàm Lang trung.

Vua quở rằng : Thiếu bao nhiêu ngày nữa mà chạy chọt như thế. Xin như thế là trái lệ, các ngươi muốn phá hoại pháp luật à ! Từ sau, việc cho hay không cho là từ ân Chỉ của ta cả, bộ Lại chỉ giữ phép mà thôi.

Phái lính 2 tỉnh Quảng Bình, Nghệ An đóng giữ cửa ải Hoành Sơn.

Họ ngoại nhà vua là Quản cơ Phạm Đăng Trữ sấn vào công đường Kinh doãn, nói việc vợ lẽ trốn, có dáng gắt gỏng, bị phủ thần chỉ tên tâu lên tham hặc. Vua giao cho bộ Hình và Đô sát viện xét nghĩ xử Trữ phải giáng 3 cấp đổi đi nơi khác. Vua nghĩ án ấy dẫu nhỏ, mà có quan hệ to đến việc chỉnh đốn trong nhà, sửa chữa phong tục. Lại giao cho bộ Lại và Nội các xét lại. Đến sau phúc tâu lên cho là không có tình gì nặng lắm. Xin chiểu luật "quan dân trái lệnh, tự đối lý lấy" phạt lương 9 tháng. Vua bèn chuẩn gia lên mức nặng hơn, phạt lương một năm (không cho lấy công khác để khấu trừ) và lại dụ rất nghiêm rằng từ sau nên phải giữ phép.

Vua cho là gần đây các án xét thảo lược mà khi duyệt lại cũng có phần cẩu thả dựa dẫm nhau. Chuẩn định : Từ nay, các nha môn xét việc hình ở trong Kinh ngoài

các tỉnh từ phủ, huyện đến tỉnh và bộ tra xét việc án. Các tội danh đều phải xét cho kỹ hơi có chỗ nghi ngại thì phải giữ phép công mà bác đi. Viện Đô sát xét kỹ tội tình, cứ theo lý mà bắt bẻ tâu lên. Các khoa đạo có ý kiến gì khác nhau phải nói kèm vào trong bản đề phúc, đợi Chỉ xét định.

Đổi tên quân Chiến tâm gọi là vệ Nghĩa dũng, cấp tiền bạc áo quần cho đi quân thứ Quảng Nam để làm việc. (Quản vệ, hiệp quản mỗi người 3 lạng bạc. Suất đội 1 lạng, đội trưởng, thư lại mỗi người 2 quan tiền, lính 1 quan).

Thuyền Tây dương vào đỗ ở Dậu Sơn (ngoài cửa biển Hải Dương) dò xét đường sông. Nguyễn Đình Tân cho là cửa biển Diêm Hộ cũng liền đấy, phái Lãnh binh là Phan Văn Huy đem 200 lính đi giữ.

Hiệp quản các đạo là bọn Nguyễn Song Thành, Phan Hữu Điển (lính 200 tên) bắn lui lính của Tây dương (300 tên) ở bờ biển Nam Thọ (bắt được 1 chiếc thuyền sam bản, bắn chết 7 tên giặc), các quan ở quân thứ đem việc tâu lên. Vua ban khen và thưởng cho.

Vua sai thị vệ đem 50 phiến quế Thanh, Nghệ cho Nguyễn Tri Phương cùng các quan viên ở quân thứ.

Quân của Tây dương đột nhiên đến đánh phá 2 đồn Hoá Khuê, Nại Hiên, Hiệp quản là Nguyễn Triều, Nguyễn Ân hết sức đánh bị chết trận. (Biền binh chết mất 30 tên, bị thương 65 tên), Chu Phúc Minh, Đào Trí, Phan Khắc Thận, Nguyễn Duy chia quân đến cứu không kịp. Việc ấy đến tai vua.

Vua nói rằng : Đồn lẻ một nơi, không có quân cứu viện, đến nỗi như thế, bây giờ tìm đâu cho được người tướng như thế ! Bọn tổng thống há chẳng đau lòng ư ? Đều cho truy tặng và cấp tiền tuất, cùng là phải giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

Rồi thì Nguyễn Tri Phương phái lính đến sửa lại đồn. Chia đặt lầu canh đồn gác để tiếp ứng cho được nhanh chóng. Đào Trí đem quân sang sông đóng ở xã Mỹ Thị ; Chu Phúc Minh, Phan Khắc Thận, Nguyễn Duy mỗi ngày chia nhau đi các đồn, gặp (quân Tây dương 300 - 400 tên) ở quãng giữa 2 đồn Nại Hiên, Hoá Khuê, liền bắn vào, quân giặc phải lui.

Vua có ý ngậm ngùi nói rằng : Chưa đánh được trận to, chưa thoả thích lòng người, chỉ mong mỏi mãi cho mệt mà thôi.

Quân ở Tây dương chia toán (ước 700) đột nhiên lại đến, Phan Khắc Thận, Nguyễn Duy đánh nhau với quân Tây dương một trận to ở quãng đồn Hoá Khuê, Thạc Giản, Nguyễn Duy xuýt nữa bị giặc bắt được. Nguyễn Tri Phương khi ấy bận đi khám đồn Chân Sảng vắng. Đào Trí, Chu Phúc Minh cũng không kịp đến cứu viện.

Vua cho là trận này quân ta bị thương 10 người, bị chết 22 người và 2 thớt voi, mà quân Tây dương cũng chết nhiều 45 người tha tội cho cả.

Vua dụ bọn Nguyễn Trạch (ở Hải - Yên), Nguyễn Đình Tân (ở Định - Biên), Nguyễn Văn Chấn (ở Quảng Yên) rằng : Bữa nọ bọn đầu sỏ giặc là Lê Duy Minh giao thông với Tây dương, hoặc khi họp nhau ở cửa Ba Lạt, hoặc khi đón nhau ở động La Phù châu Khâm, đều ở các đường thuỷ bộ hạt các ngươi mà lẻn lút đi ra, không người nào xét biết cả. Vậy từ nay nên nghiêm sức các người coi giữ các đồn ở cửa quan cửa biển phải ngày đêm đi tuần dò xét. (Duy Minh nguyên tên là Đỗ Tảo, mạo xưng là dòng dõi vua Lê, làm minh chủ của giặc).

Cấp áo quần cho quan quân ở quân thứ.

Bọn Gia tô ở xã Vĩnh Trị tỉnh Nam Định mưu làm phản nước (đạo trưởng tên là Thế chứa nhiều thóc gạo, ván gỗ, họp bọn lũ dạy nhau tập võ). Nguyễn Đình Tân phái lính đến vây bắt, tên đạo trưởng trốn đi trước, bắt được bọn lũ của nó (36 tên) đem về. Việc ấy đến tai vua. Vua cho đem những tên cùng tụi ấy chém đi ; còn những người bị hiếp phải theo thì liệu tìm chỗ để an trí.

Quân của Tây dương chiếm giữ thành An Hải.

Nêu thưởng các tiết phụ ở Hải Dương. (Hoàng Thị Lăng là hạng ưu, Nguyễn Thị Tựu là hạng bình, Đồng Thị Phú, Phạm Thị Năm đều là hạng thứ).

Thự Hữu quân Đô thống phủ Đô thống, Chưởng phủ sự, Thắng Công nam là Lê Đình Lý chết. (Lý là người tỉnh Bình Định, xuất thân từ quân lính, có dũng cảm, đánh giặc lập nhiều công lạ, gần đây bị thương nặng, xin về quê. Vua cho đi trạm về quê, phái thầy thuốc đến chữa thuốc. Đến bấy giờ chết ở nhà).

Vua nghĩ Đình Lý mình bị thương nặng cũng là phận sự của người quan võ. Chuẩn cho được thực thụ. Cấp thêm 2 cây gấm màu, nhiễu và sa màu mỗi thứ 3 tấm và 800 quan tiền. Sai quan tỉnh Bình Định đến tế một tuần.

Vua chỉ bảo cho quân thứ Quảng Nam biết là việc đóng quân giữ có 6 điều hại. Trước đây Nguyễn Tri Phương mới đến quân thứ mật xét tình hình, mật bày mưu kế đánh và giữ. Vua dụ cho Tri Phương về phương lược dâng lên và nói : Giặc lấy chiến làm lợi, ta lấy thủ làm lợi. Xin lấy thủ làm chiến, đắp thêm đồn luỹ, để dần dần tiến đến gần giặc.

Vua nói rằng : Việc đánh không có hình ảnh gì, để hành động mà khó đoán trước được ; việc giữ thì có hình ảnh như đồn luỹ dễ trông thấy, mà khó làm cho chu đáo. Nay ta giữ thế thủ thì có 6 điều hại là :

- Dân binh theo đạo Gia tô, làm lòng dạ cho giặc chúng thấy sự động tĩnh của quân ta thì lập tức báo cho giặc, việc gì chúng cũng dự bị trước. Là 1 điều hại.

- Giặc thì trăm thứ khéo giỏi, đồ dùng đều tinh xảo, đã chiếm được Trà Sơn lên cao trông được xa. Ta thì ngăn núi mắc sông, quân khí không tốt, mắt trông không suốt,

bên địch động tĩnh thế nào khó biết được, lúc hoãn cấp không phòng bị nổi. Là 2 điều hại.

- Thám tử ở quân thứ phái đi không được nhiều, đường sá xa cách, lại không có lầu canh đồn gác, để thông tin tức với nhau. Nếu thấy giặc đến, lần lượt báo từ đồn này đến trại kia, rồi mới đến đại dinh, không khỏi chỗ nọ chỗ kia xoay trở chậm chạp thành ra lỡ việc. Là 3 điều hại.

- Những đồn luỹ đặt ra, chỉ biết chuyên phòng giữ một mặt đằng bờ sông, còn đường bộ đằng sau không từng thiết bị lại không có quân tiếp ứng, cho nên giặc dò biết hư thực, lẻn đem quân đến tập kích. Ngày gần đấy, ở Hoá Khuê, Nại Hiên bị thua, đấy đủ làm gương răn. Là 4 điều hại.

- Quân ta quen thói sợ giặc, gặp giặc là chạy, đều bởi tự người làm tướng hiệu lệnh không nghiêm, lại không có đảm khí tự người làm tướng đã muốn giữ mình sợ chết thì quân lính ai chịu lăn vào chỗ hiểm, xông vào chỗ nguy, thành ra chỉ đặt đồn không, không có người nào trông cậy được. Là 5 điều hại.

- Vùng Trà Sơn, thế đất rộng xa, nếu đi đường thuỷ thì chỉ có một đường sông Hãn Giang ; nếu đi đường bộ thì địa phận các xã : Thanh Khê, Hà Khê, Thạc Giản, Nại Hiên, Hoá Khuê một dải bờ sông, chỗ nào cũng đi thông được ; hơn nữa đường sau là cửa biển Đại Chiêm, cũng có thể đến được tỉnh thành. Nếu giặc quấy rối nhiều cách, thì ta quân chia ra, sức càng yếu, giữ chỗ này bỏ chỗ khác, phòng bên đông thiếu bên tây. Đóng lâu ngày thì sức nhọc, nhọc thì sinh ra lười biếng. Thế là giặc rỗi mà ta nhọc, giặc mạnh mà mình yếu. Là 6 điều hại. Bèn làm tờ Dụ bảo cho biết. Và lại bảo : Phải tuỳ việc khuyên răn, nhiều cách thi thố, các đạo đề phòng, không để lo về sau, bấy giờ mới chuyên ý tiến sát đến, lần lượt dẹp yên, mới có thể thành công lớn.

Tên đầu sỏ giặc là Lê Duy Minh cùng bọn lũ là bọn Trần Văn Tùng (tức tên Lý Thừa, nguỵ Đại nguyên soái), Trần Đức Thịnh (nguỵ Tham mưu) bị bắt sống đem đến dưới cửa khuyết[1] (quan quân ở Hải Dương bắt được, đều khen thưởng). Liền đem giết đi, đem thủ cấp đến quân thứ Quảng Nam bêu lên, rồi đốt ra tro vứt xuống biển. Vua sai 2 tỉnh Nam Định, Hải Dương nghiêm ngặt tìm bắt bọn lũ còn sót lại (là lũ Cự Thái, Lý Thạch, Lê Khảm, Trần Văn Bích, Trần Văn Bách, Tú Hựu và tên Khoan).

Sai thị vệ đem 16 chi nhân sâm của vua dùng chia cho bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Duy.

---

(1) *Cửa khuyết* : là cửa nhà vua.

Chuẩn định : Những thuyền đi tuần tiễu vì việc nước mà chết đuối, từ sau cứ 3 năm một lần, quan phủ Thừa Thiên sửa lễ đem ra bờ biển Thuận An để tế.

Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vĩ tâu nói : Đoạn trên sông Thiên Đức [sông Đuống] thế nước chảy quanh vồng, nếu đào theo dòng sông cũ thuộc xã Quán Tình, thì đê bên tả (xã Du Lâm) hiện có cái lo khó làm việc, dòng sông e sẽ lại bị lấp. Nếu đào theo dòng sông mới thuộc xã Thanh Am thì có 5 điều lợi.

- Dòng sông mới một khi khơi ra thì thế nước chảy thẳng xuống vĩnh viễn không lo nước đọng sông lấp. Là một điều lợi.

- Nước theo quãng giữa mà chảy, các nguồn nước ở hồ Lạc Tinh, đầm Thất Nhãn về mạn trên đều chuyển chảy vào sông ấy, nhà và ruộng ở ngoài đê có thể khỏi bị ngập lụt. Là 2 điều lợi.

- Dòng sông mới ở vào quãng giữa đê 2 bên, nước sông yên dòng đê có thể giữ vững được. Là 3 điều lợi.

- Đào theo dòng cũ, lấy đất đến 199.800 thổ đấu, phải trả tiền đến 400.000 quan ; mà đào theo dòng mới lấy đất chỉ có hơn 50.000 thổ đấu, chi tiền hết hơn 100.000 quan. Là 4 điều lợi.

- Công đào hết ít, nhân công bớt đi, dòng sông đã thành, thuổng, mai, quang, sọt được hơi rỗi, sức dân được thừa thãi, công việc lớn được chóng xong. Là 5 điều hợi. Xin theo dòng sông mới từ xã Thanh Am trở xuống mà khơi đào. Vua y theo lời tâu ấy.

Vua cho là hạt phủ Thừa Thiên ít mưa, phủ thần không đến khám, coi thường uỷ cho ty thuộc đi khám. Bèn phạt lương khiển trách nhẹ. Chuẩn định : Từ sau, việc nhà nông thế nào, thời thường khám xét, cứ 10 ngày một lần làm bản tâu lên.

Tháng 12, vua sai tổng đốc Hải - Yên phái lính đi giữ sông Bạch Đằng.

Chuẩn cho binh, dân ở 79 xã thôn thuộc tỉnh Bình Thuận nhiều lần bị điêu háo (từ 1 thành đến 10 thành). Chiểu theo niên hạn triển hoãn điền tục có thứ bậc khác nhau.

Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển đắp đồn Liên Trì. Quân của Tây dương (200 tên) chia 2 đạo đến đánh ở quãng giữa Thạc Giản, Nại Hiên. Phục binh nổi dậy, bắn bọn quân Tây dương phải lui. Việc ấy đến tai vua. Vua nói : Từ trước đến nay, đánh giặc chưa có mưu kế khác là biết dùng quân kỳ binh. Từ sau có đánh nhau với giặc, nên đặt quân giỏi chia ra phục kích chặn đường về của giặc.

Chuẩn cho các vùng sơn nguồn thuộc phủ Thừa Thiên, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Nghệ An mua voi đánh trận.

Dụ cho quan tỉnh Quảng Nam : Từ sau, phàm có bắt dân vận tải lương và phái đi làm các công việc, cần phải châm chước, cho sự khó nhọc nhàn rỗi được đều nhau. Dân dõng thì ở nhà giữ nhà giữ làng, chớ nên bắt sẵn, để chúng được để sức vào việc cày cấy, cho sự ăn dùng của dân được thừa thãi.

Quân của Tây dương (ước 400 tên) từ thành An Hải chia 3 đường đến. Quân phục binh các đồn bắn ra chúng phải rút lui.

Cho Quang lộc tự khanh là Phạm Xuân Quế sung làm Việt sử Phó tổng tài (do Nguyễn Huy ốm khuyết ra).

Định rõ lại lệ tù trốn. (Phàm bắt được tù trốn nguyên trước là tù xử tội trảm giam hậu, cùng những kẻ tái phạm, thì lập tức chém ngay. Còn những tù trước xử tội quân, lưu cùng là tội xử tử mà được giảm là quân lưu, đều đổi làm tội trảm giam hậu. Tù trốn nào trước xử tội đồ sung làm binh, thì đều đổi làm tội sung quân, mãi mãi không tha cho về).

Việc xét các án thu thẩm năm ấy, đã có ân chiếu đình miễn một thứ, nhưng sai đình thần trích đem các tội tù nào đáng ngờ, làm danh sách tâu lên. Đến bấy giờ danh sách ấy dâng lên. Vua chuẩn cho giảm tội xử tử 93 tên[1]. (Phát làm quân 40 tên, phát lưu 18 tên, phát đi đồ 14 tên, phát làm nô 4 tên, lưu giam lại 13 tên, phát làm binh đánh trượng rồi tha 3 tên). Lại chuẩn định : Từ sau, tỉnh thần, Pháp ty, đình thần, phàm xét những tù còn ngờ, nên giảm xuống làm quân, lưu, đồ, binh, thì chiểu theo tội tình nặng nhẹ tham chước với luật lệ, nói rõ từng tên một ở trong danh sách xét lại. Không được nói qua loa mấy chữ "ứng phủ lượng giảm"[2] như trước.

Sai các quan ở quân thứ xét kỹ những tỳ tướng quân lính có người nào ốm đau, thì cấp cho thuốc thang. Từ đội trưởng trở xuống, người nào áo quần rách rưới, thì đều phát cho áo quần mới cho.

Sai thị vệ đem bạc lạng (100 đĩnh, mỗi đĩnh 10 lạng, 2.000 đĩnh mỗi đĩnh 1 lạng), ngân tiền (ngân tiền Phi long hạng lớn 300 đồng, hạng nhỏ 400 đồng, ngân tiền Tam đa 500 đồng), đưa đến quân thứ để dự bị thưởng cấp.

Sai thị vệ đem 50 lạng bạc, 1 cái áo chống rét cho Tham tán đại thần là Phạm Thế Hiển.

Vua ngự điện Văn Minh, cho triệu các đại thần vào cho ngồi, cho uống nước chè, hỏi về sự thế Tây dương.

Trương Đăng Quế tâu rằng : Những chỗ quan yếu nên phái quan quân phòng thủ ; còn chỗ không quan yếu lắm cũng nên thời thường đi lại trông coi. Vua nói :

---

(1) Cộng các số người chỉ có 92 tên.

(2) *Ứng phủ lượng giảm* là : nên liệu lượng cho giảm tội hay không.

Ở Nam Kỳ, sâu rộng như cửa biển Cần Giờ, chưa từng thấy nói thuyền Tây dương đến đấy. Các cửa biển ở Đông Nam Bắc Kỳ hẹp nông, mà thuyền Tây dương nhiều lần đến đỗ ở đấy. Trẫm không hiểu vì cớ gì ? Đăng Quế thưa rằng : Năm trước nước Thanh thuê thuyền Tây dương đi bắt giặc biển, thì thuyền Tây dương từng đến cửa biển Trực Cát ; lại đến Nam Định xin chuộc tên đạo trưởng, cho nên nó quen biết.

Phan Thanh Giản thưa rằng : Dân Nam Kỳ ít người theo đạo Gia tô, dân Bắc Kỳ nhiều người theo đạo ấy. Ngày gần đây, đạo trưởng Nam Định bị xử tội giết chết, dân theo đạo Hải - Yên nổi loạn, thế nào chúng chẳng thông tin tức với Tây dương.

Vua nói : Bờ biển Cần Giờ cũng là nơi quan yếu, không nên cho là Tây dương nó không đến mà sơ phòng. Vả lại, thuyền của Tây dương đến đỗ ở Trà Úc, há có thể để cho chúng đỗ lâu. Trẫm ngày đêm lo nghĩ, chậm một ngày thì thêm lao phí một ngày. Bọn ngươi nên nghĩ cách để đuổi nó đi. Các quan đều dạ. Duy có Tôn Thất Thường tâu rằng : Người Tây dương ở lâu, là dân theo đạo giữ lại đấy thôi. Vua nói : Kẻ tiểu nhân không biết gì, đợi cho nó tự biết đổi mới. Nếu mà định nghiêm trị, thì sao còn đợi đến ngày nay.

Trần Văn Trung tâu rằng : Cần Giờ là nơi quan yếu của Nam Kỳ, Nguyễn Tri Phương đã đi, Phạm Thế Hiển lại đi. Thuyền của Tây dương không được thoả chí ở Trà Sơn, tất đến cửa biển ấy. Vũ Duy Ninh chưa quen địa thế, sợ có việc quan ngại khác. Vua nói : Trước đã cho Thế Hiển lưu lại một tháng, chỉnh lý thành đất các đồn. Duy Ninh cẩn thận giữ gìn, cũng có thể không ngại. Cửa biển Thuận An là cửa ngõ của Kinh thành, đã sai Trần Tiễn Thành, Nguyễn Như Thăng sửa đắp thành đất các đồn. Trẫm muốn đi tuần chơi để xem, nhưng lại sợ phiền cho dân. Trương Đăng Quế tuổi đã già, còn như bọn Lê Chỉ Tín nên cắt lượt nhau đi đến nơi để chỉ thị. Trương Đăng Quế xin đi. Vua cho đi.

Tế các tướng sĩ chết trận ở phía đông thành tỉnh Quảng Nam.

Giặc tỉnh Hải Dương (bọn của Lê Duy Minh) là bọn nguỵ Hậu quân Dương Văn Tiến, nguỵ Hữu quân Vũ Văn Tung, nguỵ Trung quân Vũ Sỹ 14 tên, đều đã chịu tội giết chết.

Tên đầu sỏ giặc là tên Kịch (bọn của Lê Duy Minh) đem quân (hơn 300 tên), thuyền (hơn 20 chiếc) do cửa biển Thái Bình (Nam Định) thẳng tiến vào sông Quảng Nạp. Lính phòng thủ của Nam Định bắn ra chúng phải lui. Lúc bấy giờ, giặc Kịch nhiều lần bị lính tỉnh Quảng Yên tiến đánh, thường trốn náu ở huyện Tiên Minh, phủ Ninh Giang và phần biển Ngải Am (đều thuộc Hải Dương). Việc ấy đến tai vua. Vua cho là giặc trốn chưa giết được là trách nhiệm của tỉnh thần Hải Dương chưa làm xong. Bèn sai bọn Nguyễn Trạch tìm cách đánh bắt bọn giặc ấy. Và treo giải thưởng ở các hạt Nam Định, Quảng Yên. (Ai bắt được thì thưởng 100 lạng bạc, chém được thì thưởng 80 lạng bạc).

Có sĩ nhân ở Bắc Ninh là Nguyễn Đức Ý đem của nhà ra lập nghĩa thương, đặt ruộng công của làng, giúp nuôi binh dân, chu cấp kẻ nghèo túng, tiền thóc hết nhiều (thóc 550 hộc, tiền 3.040 quan), những làng bên cạnh đều tin phục. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Vua thưởng cho ngân tiền và cặp áo, cho miễn các việc ra binh tạp dịch và thuế thân 8 năm.

Nguyễn Tri Phương đắp luỹ dài từ bãi biển đến các xã Phúc Ninh, Thạc Giản, bên ngoài luỹ đào hố chữ phẩm (品) cắm chông, che cỏ, cát lên trên, chia quân đặt phục binh, sát đến thành Điện Hải. Quân của Tây dương chia 3 toán đến đánh, phục binh trỗi lên đánh, quân của Tây dương sa xuống hố, quan binh giữ luỹ bắn ra, quân của Tây dương phải lui. Vua thưởng chung cho 100 quan tiền.

Sai quan Kinh và quan ngoài mộ và lập thành quân Thuỷ dõng. Phái đi quân thứ, cấp thêm cho bạc tiền áo quần. (Suất đội mỗi người 1 lạng bạc, đội trưởng 3 quan tiền. Binh, dân mỗi người 1 quan, áo quần mỗi người 1 bộ).

Sai quan tỉnh Quảng Nam sắm trâu rượu khao quân.

Vua ban yến cho các quân đóng ở 2 đồn cửa biển Thuận An và Tư Hiền. Truyền Chỉ hiểu bảo cho biết.

Chuẩn định : Các dụng tử[1] và quan viên tử của các quan hàng võ theo học tập ở tỉnh, đã đủ 6 năm, do quan các tỉnh sát hạch rất kỹ, ai kỹ nghệ về võ thuật tinh tường và sai phái đắc lực thì làm danh sách tâu lên, do bộ sát hạch lại, cho theo lệ Anh danh, Giáo dưỡng, định làm 3 hạng : ưu, bình, thứ. Những dụng tử hạng ưu thì bổ làm chánh đội trưởng suất đội ; dụng tử hạng bình cùng viên tử hạng ưu, thì bổ làm đội trưởng thí sai suất đội ; viên tử hạng bình thì bổ làm cấp bằng đội trưởng quyền sung suất đội. Đều phân phát đi hậu bổ ở các tỉnh. Những người hạng thứ thì cho lưu lại một khoá để học tập, đợi học có tiến ích, lại chiểu lệ mà chọn dùng.

Chuẩn định lệ thưởng phạt về việc phái viên đi tra các việc án : (Án nào số người can phạm nhiều, tình lý rất khó khăn mà trong 3 tháng có thể xét hỏi kết án xong, thì ấn quan khâm phái hoặc viên khoa đạo, đều thưởng gia 1 cấp, những bộ ty đi tuỳ phái (khoa đạo đi làm tuỳ phái cũng thế) thưởng kỷ lục 2 thứ. Việc xét hỏi chưa quá một hạn mà kết án xong, thì viên khâm phái được thưởng kỷ lục 3 thứ, tuỳ phái được thưởng kỷ lục 1 thứ.

Án nào số can phạm hơi nhiều, tình lý hơi khó khăn, cũng trong 3 tháng có thể kết án xong, thì viên khâm phái được thưởng kỷ lục 3 thứ, tuỳ phái được thưởng kỷ lục 1 thứ. Việc xét hỏi chưa quá 1 hạn, mà kết án xong, thì viên khâm phái được thưởng kỷ lục 2 thứ, tuỳ phái được thưởng tiền lương 3 tháng.

---

(1) *Dụng tử* nguyên là nhậm tử, tức là con các quan to (chữ "nhậm" huỷ đổi là chữ "dụng").

Án nào số người can phạm ít, tình lý tầm thường mà trong 2 tháng kết án xong, thì viên khâm phái được thưởng kỷ lục 1 thứ, tuỳ phái được thưởng tiền lương 1 tháng.

Những án nào rất phiền và khó khăn, hay phiền và khó khăn vừa mà đã quá 2 hạn và án tầm thường đã quá 1 hạn mới kết án xong, thì không được thưởng. Đợi đến sau khi xét án xong, được Chỉ rồi sẽ do bộ chiểu theo tình lý, nên vào hạng nào, tâu lên nghĩ thưởng. Viên nào được phái đi tra xét đến 2 hay 3 án trở lên, thì theo từng khoản thông tính khấu trừ đi mà ban thưởng. Nếu trong ấy có án nào tra xét không được chu đáo và xét nghĩ không đúng, thì phái viên ấy, trừ việc không được dự thưởng ra không kể, về việc nên phải trừng phạt, lâm thời sẽ châm chước theo tội nặng nhẹ chiểu luật nghĩ xử).

Năm ấy các hạng thuyền trong Kinh, ngoài các tỉnh đi tuần khám và đi vận tải, cộng 444 chiếc, bị hỏng việc (vì nạn gió hay giặc cướp) mất 12 chiếc, còn thì đều trở về được thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ Mùi, Tự Đức năm thứ 12 [1859] (Thanh, Hàm Phong năm thứ 9). **Mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng 1, là tết Nguyên đán. Vua đem hoàng thân các quan văn võ đến chầu cung Gia Thọ. (Năm ấy gặp tiết đại khánh Hoàng thái hậu 50 tuổi) làm lễ chúc mừng. Vua lại ngự điện Thái Hòa, đặt nghi vệ đại triều, nhận lễ mừng. Làm lễ xong, ban ân chiếu 12 điều :

- Thân vương, hoàng thân công, hoàng thân, cùng quan viên, văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở lên, nên được ăn yến thưởng cho, đều cho ăn yến 1 thứ và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Miếu thờ đế vương các triều đại, Văn miếu, Võ miếu, miếu Đô thành hoàng, đền Khải Thánh, miếu Hội Đồng, đàn Tiên Nông, đàn Sơn Xuyên, đàn Kỳ Phong, đàn tế âm hồn, cùng những thần kỳ dự ở điển lệ được tế ở trong Kinh, ngoài các tỉnh, đều cho bộ Lễ tra xét đưa ra, đều sửa phẩm nghi, sai quan đến tế một tuần.

- Các từ đường lăng tẩm ở Kinh đều sai quan đến tế một tuần.

- Quân thứ Quảng Nam từ tổng thống, tham tán đại thần cho đến văn thân lục phẩm, võ biền ngũ phẩm trở lên, chuẩn đều thưởng, cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn thất phẩm, võ lục phẩm trở xuống, cùng bọn biền binh lại dịch các hạng ở Kinh phái đi, chuẩn đều thưởng cho tiền và gạo lương một tháng. Những viên biền, binh đinh, lại dịch quê ở Quảng Nam dự theo đi quân thứ phòng thủ đánh giặc, đều thưởng cho tiền lương nửa tháng.

- Quan viên văn, võ trong ngoài nhân làm việc công bị lầm lẫn đã phải cách lưu hay giáng phạt từ ngày cuối tháng 12 năm Tự Đức thứ 11 trở về trước, thì cho ba bộ Lại, Hộ, Binh kê danh sách, đợi Chỉ ban ơn cho.

- Những biền binh chính ngạch các hạng hiện đương ứng điểm ở Kinh, cho chiểu thực số thưởng cho mỗi người 1 quan tiền. Còn những biền binh tạp ngạch các hạng lệ có ứng điểm, chuẩn đều thưởng cho mỗi người 5 tiền.

- Các giản binh các hạt nguyên lệ có người tháng cho 5 tiền, có người tháng chỉ có 1 phương gạo, chuẩn cho chiểu hiện số tại ngũ từ tháng giêng đến tháng 6, đều cấp đủ mỗi người, mỗi tháng 1 quan tiền.

- Các hạng thợ ở Kinh đều thưởng thêm cho tiền lương nửa tháng.

- Tiền thuế đinh năm nay của hạt phủ Thừa Thiên, Kinh sư trừ những hạng được miễn thuế mãi thì không kể, còn số phải nộp thuế bao nhiêu, chuẩn cho tha miễn 5 phần 10.

- Dân hạt Quảng Nam hiện đương cung ứng công việc, hạt ấy phải nộp tiền thuế thân, tiền đầu quan, cũng nên lượng cho gia ân. Về hai huyện Diên Phúc, Hòa Vinh rất nhiều việc, chuẩn cho tha hết cả. Về huyện Duy Xuyên nhiều việc vừa, chuẩn cho miễn 5 phần 10. Còn ba huyện Quế Sơn, Lễ Dương, Hà Đông hơi ít việc, cho giảm 3 phần 10.

- Những thọ dân tuổi 80 trở lên, cấp cho mỗi người 1 tấm vải, 1 phương gạo ; 90 tuổi trở lên, mỗi người 1 tấm vải, 2 phương gạo ; 100 tuổi trở lên 1 tấm lụa, 3 phương gạo và chiểu lệ khai rõ tên tâu lên để nêu khen.

- Sở Dưỡng tế ở các địa phương, có những người không vợ góa chồng, mồ côi, không con cùng tàn tật không kêu đâu được, quan có chức trách nên lưu tâm thời thường nuôi nấng, không để cho mất chỗ nương nhờ.

Cung tiến 50.000 quan tiền kẽm lên cung Gia Thọ (năm thường dâng 10.000 quan, năm ấy gặp Ngũ tuần đại khánh tiết, cho nên tiến thêm tiền).

Thuyền quân của Tây dương vào bãi biển, bọn Thị vệ là Hồ Oai, Cai đội là Tôn Thất Thi, Anh danh là Nguyễn Nghĩa bắn chìm được (3 chiếc thuyền). Ngày hôm sau, quân của Tây dương chia nhau tiến vào 3 đồn ở bãi biển, Nguyễn Tri Phương phái Chu Phúc Minh cứu 2 đồn Trung, Hạ ; Nguyễn Duy chia quân mai phục để chặn đánh. Lính Tây vây đồn Hạ, đánh vỡ đồn Hạ, Hiệp quản là Nguyễn Tình Lương, Lê Văn Khiêm cố sức đánh bị chết trận, quân của Tây dương liền vây 3 đồn, Phúc Minh chạy vào đại đồn Phúc Ninh cố giữ. Nguyễn Duy đem bọn Phan Gia Vĩnh (Phó quản cơ sung Phó vệ úy) đến cứu, đánh giết quân của Tây dương phải lui, quan quân cũng nhiều người bị thương và chết. Việc ấy đến tai vua. Vua nói rằng : Quân ta bắn giết được thuyền quân của giặc, đã là đắc thế. Sao không dự

phòng trước, đến nỗi lại hỏng việc. Nhưng trận này vừa được, vừa thua, miễn tội cho. Còn thì thưởng thăng (cho người có công) và tặng cấp (cho người chết trận). Phúc Minh phải giáng cấp, triệt về.

Vua ngự điện Văn Minh cho triệu đại thần vào cho ngồi, cho uống nước chè, đem thơ ngự chế cho xem. (Ý thơ nói : Nhân ngày tết cho ăn yến khuyến khích các quan). Vua thong dong bảo rằng : Trẫm muốn vua tôi thân nhau như một thân thể, chẳng khác gì cha con trong nhà, chớ đợi thưởng mà cố gắng, chớ đợi phạt mới răn sợ. Trẫm vốn ít nói, các ngươi đều nên hết lòng thành, chớ có kiểu sức một chút nào. Ngày vừa rồi, các ngươi xin đem tiền thưởng tết Nguyên đán để thưởng cho các tướng sĩ ở quân thứ, trẫm đã phê bảo rõ ràng. Trương Đăng Quế tâu rằng : Chúng tôi một tấm lòng thành tự phô bày ra đấy thôi. (Các hoàng thân, đình thần trước đã dâng sớ xin từ số bạc về ân chiếu thưởng cho. Vua đã phê rằng : Đó là ân điển về năm khánh tiết, nên kính vâng nhận lấy. Không được từ chối). Vua nói : Bọn ngươi có lòng thành, trẫm đã soi xét rồi. Các ngươi nên cố gắng, khuyến khích lẫn nhau, chớ để cho văn thì yên lặng, võ thì chơi bời, đó là lòng mong của trẫm vậy. Bèn truyền cho đem bài thơ ban cho trong ngoài. Lại ban riêng cho quân thứ Quảng Nam một bài thơ (thơ 5 chữ 20 vần).

Chuẩn cho Tôn Thất Hàn thực thụ Thống chế dinh Long võ (nguyên là Chưởng vệ quyền Chưởng dinh ấy, kiêm quản dinh Kỳ võ), Trương Văn Uyển (thự Tổng đốc Long - Tường), Nguyễn Văn Phong (thự Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái), Nguyễn Văn Chấn (thự Tuần phủ Quảng Yên) đều còn thự hàm. Vua đều cho thực thụ.

Thuyền của Tây dương (14 chiếc) đỗ ở Tử Đữ (tỉnh Khánh Hòa). Tỉnh thần là Tôn Thất Dương xin thêm quân. Vua cho lấy 500 lính Tiền phong trước đi thú ở miền Nam (lính ở Bình Định phái đi thú Gia Định được mãn ban, mà chia về) tiện đường đi đến Khánh Hòa để đóng giữ. Rồi thì thuyền của Tây dương đi nơi khác. Lại rút (500 quân ấy) về Gia Định.

Quân của Tây dương (20 chiếc thuyền) bắn phá pháo đài Phúc Thắng (dưới đây đều thuộc tỉnh Biên Hòa). Lãnh binh là Bùi Thỏa lui quân đến đóng ở Bảo Trâm. Việc ấy đến tai vua. Vua sai Tỉnh thần là Nguyễn Đức Hoan phái lính đến giữ Gành Rái (chữ Hán là Thái Cơ) dàn quân hão ở phận rừng gần đây, phao lên là chuyên giữ đường bộ. Bùi Thỏa chuyên đi đến 2 đồn Phúc Vĩnh, Danh Nghĩa (Gia Định) tùy tiện mà đóng quân ngăn giữ.

Ngày Kỷ Mão, làm lễ Xuân hưởng. Vua cần phải tĩnh dưỡng. Sai Phú Bình công là Miên Áo đi làm lễ thay.

Sai quyền Đề đốc Gia Định là Trần Tri đem quân (150 tên) đến đóng cửa biển Cần Giờ (Gia Định).

Một chiếc thuyền sam bản của người Tây dương bị nạn gió giạt đến cửa biển Đại Áp tỉnh Quảng Nam. Trong thuyền có 12 người vừa đàn ông, đàn bà Tây dương : 1 người Anh Cát Lợi, 1 người Hòa Lang Đê[1] còn thì đều là người Chà Và. Viện Cơ mật xin hậu cấp cho đồ ăn đồ mặc và giấy thông hành cho đáp thuyền người nước Thanh trở về, cho họ biết đức ý của triều đình.

Giúp đỡ cho thuyền buôn nước Thanh bị nạn gió (1 chiếc thuyền người Phúc Kiến giạt vào phận biển Thừa Thiên ; 1 chiếc thuyền người Quảng Đông giạt vào phận biển Quảng Nam).

Vua dụ cho các quan tỉnh Bắc Kỳ rằng : Năm trước nhiều lần gặp tai thương, dân gian quẫn bách đã lần lượt cứu giúp, chi phí bao nhiêu cũng không tiếc. Năm ngoái lúa mùa tốt bội, dân nghèo đà khởi sắc. Trẫm mừng cho dân ta. Duy có Nghệ An, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Yên nhân vì ít mưa, lúa chiêm khó mong được mùa. Vậy các tỉnh, phủ, huyện từ Quảng Bình trở ra Bắc, đều nên khuyên bảo dân trong hạt trồng nhiều ngô, đậu, khoai, củ, trữ tích gạo lương và dự trù chính sách tốt để phòng bị năm mất mùa đói kém. Phủ huyện nào biết vỗ yên dân, thì quan tỉnh đem thực trạng tâu lên để khen thưởng. Thượng ty cũng được theo mức ưu hậu bàn công.

Vua bảo bộ Công rằng : Năm nay gặp Đại khánh tiết Thánh mẫu Hoàng thái hậu 50 tuổi. Lấy của cả thiên hạ để phụng dưỡng, nên đủ tình và văn. Duy trẫm theo ý muốn của thánh mẫu ta, lũ ngươi không nên làm xa hoa quá, để xứng đáng với ý thánh mẫu ta chuộng kiệm ước, bỏ xa xỉ. Bèn sai đình việc làm thêm lâu bằng (3 tòa) ở Ngọ Môn.

Vua cho là việc giặc nước ngoài ở cõi biển chưa yên thì việc phòng giữ các cửa biển, không nên sơ hở chút nào. Chuẩn cho lưu lại các thuyền bọc đồng Chuẩn Kính, Điêu Phi, Bình Dương ở trong cửa biển Bình Định, Gia Định để đàn áp. Các tỉnh phía nam, phía bắc Thừa Thiên (trừ Quảng Nam có việc không phải đi tuần dò xét thì không kể) đều phải phái thuyền quân đi tuần dò xét ở phận biển, không nên đi xa ra ngoài khơi.

Đình việc lính Thanh, Nghệ đến Kinh thao diễn. (Vì đã phái nhiều lính đi Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương).

Quân của Tây dương bắn phá các bảo Lương Thiện (Biên Hòa), Phúc Vĩnh, Danh Nghĩa (Gia Định) vào cửa biển Cần Giờ, giữ Phù Giang (Biên Hòa). Bùi Thỏa

---

(1) *Hòa Lang Đê* : tức là Hòa Lan.

chạy về giữ bảo Tam Kỳ (Biên Hòa). Tuần phủ Biên Hòa là Nguyễn Đức Hoan đem thêm quân đến giữ pháo đài Tả Định (Biên Hòa). Rồi thì các đồn Tả Định, Tam Kỳ và Bình Khánh, Phú Mỹ, Hữu Bình (đều thuộc Gia Định) nối nhau, đều bị vây đánh. Quân của Tây dương bèn tiến sát đến tỉnh thành Gia Định. Hộ đốc là Vũ Duy Ninh khẩn tư các tỉnh hội quân đến cứu.

Đào sông Thiên Đức (sông Đuống), miễn tiền thu thêm từng mẫu ruộng cho 25 huyện phải đi đào sông (trước định những huyện không làm việc đào sông, mỗi mẫu thu 4 tiền ; những huyện có làm việc cũng thu mỗi mẫu 3 tiền. Rồi sau quan đê chính lại xin những huyện có làm việc đào sông thì miễn cho.

Vua dụ cho quan binh sĩ phu Nam Kỳ rằng : Quân của Tây dương đã vào Đà Nẵng, lại đến Gia Định, Biên Hòa. Phàm sĩ phu nước ta không ai là không nổi giận. Nhưng vì thái bình đã lâu ngày không khỏi kẻ nghe gió thổi chim kêu cũng sợ hão. Bọn đốc, phủ, bố, án các ngươi đều nên trấn tĩnh, chớ để cho dân kinh động. Nếu người nào có lòng nghĩa dũng muốn tòng quân, thì cho lập đoàn luyện tập hương dõng để tự giữ lấy làng, cho việc phòng bị được nghiêm ngặt.

Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Cơ nghe tin Gia Định, Biên Hòa có giặc. Phái người đem quân đến tiếp ứng và đoàn luyện dân dõng để dự bị sai phái. Rồi đem việc ấy tâu lên. Vua cho là tỉnh ấy số lính có ít, sợ sau này không đủ người nối tiếp tục phái đi. Sai tỉnh Quảng Ngãi phái 500 lính đến đóng, để dự bị khi dùng đến.

Tên đầu sỏ giặc ở Hải Dương là tên Kịch (ngụy Quận công) đến cướp, đốt phá cửa quan chi nhánh Phượng Hoàng (Quảng Yên) tràn qua sang phận biển Hải Dương.

Quân của Tây dương vây đánh thành tỉnh Gia Định. Khi ấy quân của Tây dương đã liền mấy ngày (từ ngày 11 đến ngày 14) bắn phá các đồn ven sông, rồi thẳng đến bến sông tỉnh thành (ngày 15) hướng vào thành bắn súng. Lại một toán lên bộ, quanh thành đánh sấn vào. Quan quân tan chạy cả, thành bèn bị vỡ. Quyền Đề đốc là Trần Tri, Bố chính là Vũ Thực, Lãnh binh là Tôn Thất Năng chạy đến bảo Tây Thái huyện Bình Long ; Hộ đốc là Vũ Duy Ninh chạy ra huyện Phúc Lộc, thắt cổ chết ở thôn Phúc Lý ; Án sát là Lê Từ rồi cũng tự tử. (Từ trước cùng với Trần Tri đi Tả Định, Hữu Bình để phòng ngự, rồi không giữ được, đều về tỉnh, Từ vẫn ở bên tả ngoài thành đánh giặc và ngăn chặn). Toán quân đến cứu viện là Tổng đốc Long - Tường Trương Văn Uyển lập tức đem quân và thuyền về giữ tỉnh Vĩnh Long. (Văn Uyển tiếp tờ tư của Duy Ninh xin cứu, lập tức đem quân và thuyền của mình đem theo Lãnh binh Định Tường là Mai Điền đến cứu. Ngày 14 đến nơi, ngày hôm ấy ở bên hữu ngoài thành đánh giặc và ngăn chặn). Bèn đem việc tâu lên.

Trước đây vua được tin quân của Tây dương tiến sát đến thành Gia Định, lập tức muốn dự phòng trước. Đã sai Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Công Nhàn đem

quân Vĩnh Long (2 cơ), Định Tường (1 cơ) đến ngay để phòng giữ và đánh giặc, mà cho Đề đốc An Giang (Chưởng vệ quyền Chưởng đề đốc) là Nguyễn Đình Thưởng lập tức đến Hà Tiên quyền lĩnh quan phòng Tuần phủ làm việc. Lại cho Thượng thư bộ Hộ là Tôn Thất Cáp làm Thống đốc tiễu bộ quân vụ đại thần ; Bố chính Quảng Ngãi là Phan Tĩnh làm Tham tán ; Vệ úy hiệp lĩnh Thị vệ là Hoàng Ngọc Chung làm Tán tương, đem theo Lãnh binh là Nguyễn Văn Thăng (Hiệp quản ở quân thứ mới được thăng thụ Lãnh binh), Vệ úy là Tôn Thất Điển đi đến ngay để đánh giặc. Lại phái 1 vệ lính ở Trung bảo, 30 lính Cảnh tất dinh Thần cơ và lấy lính ở Bình Định, Quảng Ngãi mỗi tỉnh 1 vệ cho đi theo. Mới đi được vài ngày, thì tin báo thành Gia Định thất thủ đã đến nơi.

Vua cho là đoàn đại binh chưa có thể đến ngay được, sự thế Biên Hòa chính đương khẩn cấp. Lại cho lấy thêm lính ở nơi gần là Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hòa mỗi tỉnh 500 tên. Phái Hiệp quản dinh Kỳ võ là Hồ Nguyên đi Bình Định ; Cai đội là Lê Phúc Đông đi Khánh Hòa ; Cai đội là Vũ Công Phẩm đi Bình Thuận, đều sung làm Hiệp quản vệ cơ các tỉnh ấy cùng với các viên quản suất cũ các tỉnh, đem lính 3 tỉnh ấy đi nhanh đến Biên Hòa đợi điều khiển. Còn 3 tỉnh ấy thì phải gọi họp dân dõng chia phái đi ngăn giữ.

Lại cho bọn Trần Tri, Vũ Thực, Tôn Thất Năng đều thu họp những quân đã tan và chiêu mộ dân dõng cùng với Biên Hòa cùng chống đỡ cho nhau. Trương Văn Uyển hiệp cùng với tỉnh thần An Giang, Hà Tiên, Định Tường tìm nhiều cách phòng giữ các đường thủy bộ quan yếu, để bảo toàn các hạt ấy. Lại giục ngay bọn Tôn Thất Cáp, Phan Tĩnh lập tức đi nhanh đến để kịp liệu sự cơ mà ngăn chặn. Tất cả các việc lấy lương bắt lính, thuê bắt dân phu, cho bọn Cáp, Uyển được tùy tiện làm việc. Còn về duyên do Gia Định thất thủ, đều do Tôn Thất Cáp đến nơi xét tâu, sẽ xuống Chỉ thi hành.

Cho Tán tương là Tôn Thất Đương đổi lĩnh Bố chính hộ lý Tuần phủ Biên Hòa (Tuần phủ cũ là Nguyễn Đức Hoan ốm nghỉ) ; Nguyễn Duy đổi sung chức Tán lý quân vụ đạo Định - Biên. Quản đạo Phú Yên là Nguyễn Hữu Hương, Hộ khoa chưởng ấn là Phạm Hằng Đạt theo làm việc quân.

Sai Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường kiêm quản bộ Hộ ; Tả tham tri bộ Binh là Trần Tiễn Thành, Hữu tham tri bộ Lại là Lưu Lượng tham biện việc Cơ mật viện. Còn Đô sát viện đổi giao cho Hữu tham tri bộ Công là Phạm Chi Hương kiêm quản (trước Lượng kiêm quản Đô sát viện).

Vua ngự lầu cửa Ngọ Môn, xem duyệt binh. Sắc cho từ sau văn thần theo hầu đều 2 bên tả hữu đứng chầu ở trước cửa.

Ngự tiền đại thần, Thái bảo, Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự, hồi hưu là Tạ Quang Cự vào châu. Vua yên ủi hỏi han. Chuẩn từ sau miễn cho không phải vào châu nữa.

Sai Hoàng thân là Hồng Kiện cùng quan bộ Lễ dâng biểu kim tiên cùng các hạng vàng bạc và tiền cung tiến cung Gia Thọ (vì là năm đại khánh, nên dâng thêm vàng bạc và tiền).

Vua cho là lần này người Tây dương sinh sự. Những nơi bờ biển nên phòng bị, đã nhiều lần dụ các địa phương phải phòng bị cho nghiêm. Mà nay Biên Hòa, Gia Định còn sơ phòng đến nỗi thành Gia Định không giữ được. Nhân thể lại truyền dụ cho các địa phương, phía Nam từ Quảng Ngãi đến Biên Hòa, lại từ Định Tường đến Hà Tiên ; phía Bắc từ Quảng Trị đến Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên, phàm các công việc phòng giữ bờ biển, phải gia tâm kiểm xét đốc sức. Lại nên vỗ yên nhân dân, thao luyện quân lính, cốt cho lúc nào cũng mạnh cũng bền. Chớ cho là hiện nay không có việc gì mà sơ sài việc phòng bị, để lại xéo vào vết bánh xe đổ như Gia Định.

Vua dụ cho sĩ dân Nam Kỳ biết, được phép họp đoàn dân phu, hoặc đi theo quân thứ, ra sức đánh giặc, để lấy thưởng hậu. Sai Khoa đạo là Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Ích Khiêm đem tờ dụ đến tuyên đọc bảo cho mọi người biết. Bọn khoa đạo ấy vẫn theo quân thứ để phòng sai phái.

Cho Thống chế dinh Long võ là Tôn Thất Hàn sung làm Đề đốc quân thứ Quảng Nam, thưởng cho 40 lạng bạc (còn dinh Long võ giao cho thự Chưởng vệ quản Kinh tượng là Nguyễn Đức Hựu kiêm quản).

Sai Nguyễn Như Thăng, Trần Tiễn Thành xây đắp các thành lũy ở cửa biển Thuận An.

Cho Lãnh binh Sơn Tây là Lê Thuận Chiểu thăng thụ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ, kiêm quản dinh Hổ oai (nguyên Chưởng dinh Hổ oai cũ là Hồ Viêm sẽ cho đi công cán ở Bắc Kỳ).

Vua hạ lệnh cho biền binh các tỉnh Nam Kỳ, Bắc Kỳ diễn tập bắn súng lớn.

Lãnh binh Hà Tiên là Nguyễn Điền đem thuyền và quân bắn phá thuyền giặc biển ở Tiên Dữ (Hòn Chuối). Biền binh cũng có người bị thương và chết. Vua ban thưởng và cấp tiền tuất có thứ bậc khác nhau.

Tháng 2, tạm đình việc vào giảng sách ở Kinh Diên (vì hiện nay, 2 quân thứ ở Quảng Nam và Định Biên, việc quân nhiều và khẩn).

Vua hạ lệnh cho quan các tỉnh Nam Kỳ sức cho dân trong hạt chế tạo binh khí để giữ nhà giữ làng.

Truy tước quan hàm của Tuần phủ quyền hộ Tổng đốc Định - Biên là Vũ Duy Ninh. Khi ấy, nguyên quyền Đề đốc là Trần Tri đem tình hình Vũ Duy Ninh tự tử tâu lên. Bộ Binh là bọn Trương Đăng Quế đem việc Duy Ninh chết vì việc nước kêu xin. Vua nói : Gia Định là hạt to ở Nam Kỳ, binh dân đông nhiều như thế. Trước đây, thuyền của Tây dương đến nơi, đã dụ cho phòng bị, không giống như việc biến loạn trong nước, bất kỳ xảy ra mà khó đối phó ngay được. Vũ Duy Ninh có trách nhiệm giữ đất đai, đã không biết phòng bị trước, lại không hay cố giữ lấy thành để đợi quân cứu viện. Trên để triều đình phải lo, dưới làm cho nhân dân lầm than, làm hỏng việc nước như thế chết cũng chưa che hết tội. Bèn sai tước quan hàm của Duy Ninh, nhưng vì viên ấy nhân việc nước tự bỏ đời sống, giao cho Vĩnh Long hay Định Tường chi ra 100 quan tiền, sức đi tìm xác tạm chôn, đợi khi xong việc bắt thuyền chở về nguyên quán chôn.

Nhân dụ cho đình thần biết : Đó là giữ đạo công mà xử trí, ân và phép đều đủ, để cho phép công của triều đình, không thiên về một mặt, mà một cái chết của người làm tôi, khinh trọng cũng có thể phân biệt nghiêm ngặt vậy.

Rồi tin Án sát là Lê Từ chết cũng báo đến, cũng chuẩn cho truy tước quan hàm, cấp cho 50 quan tiền, sức đi tìm xác đợi chở về quê, các việc cũng giống như thế.

Lại cho là đương lúc đánh giặc. Nguyên Bố chính là Vũ Thực, Lãnh binh là Tôn Thất Năng cùng với Trần Tri đều chuẩn cho trước hãy cách chức lưu dụng, để bắt buộc phải hết sức làm việc sau này.

Vua hạ lệnh cho các địa phương từ Bình Định trở vào Nam, tìm hỏi những người hiểu biết phương phép chữa vết thương gươm giáo súng đạn, cùng phép phù chú linh nghiệm của người Man, thì cho đi ngựa trạm đến quân thứ Định - Biên, mỗi tháng cấp cho tiền (2 quan), gạo (1 phương) để chữa cho quân lính.

Phong Hoàng thân là Miên Ký làm Cẩm Xuyên quận công ; Hoàng đệ là Hồng Tiệp làm Mỹ Lộc quận công.

Tạm đặt thêm chức Tuyên phủ sứ và Lãnh binh đạo Quảng Trị (vì đạo ấy có phận biển cần phải phòng bị). Lại phái lính đến đóng giữ 2 cửa biển Việt An, Tòng Luật (Lãnh binh là Nguyễn Tán đến đóng) chế tạo ra ngựa gỗ[1], hòm gỗ, chẹn ngang cửa biển.

Dụ cho các ấn quan văn võ xét cử người có thực tài văn võ. (Văn từ thất phẩm trở lên, võ từ suất đội trở lên. Văn thì người nào có kiến thức tài biện, gặp việc nắm vững, làm việc giỏi giang xuất sắc ; võ thì binh thư thạo thuộc, võ nghệ tinh thông,

---

(1) *Ngựa gỗ* : là một thứ của nhà binh dùng để ngăn giữ quân địch,được làm bằng một đoạn gỗ dài 6 thước, có 3 chân, cao 3 thước, vứt lung tung ra đường để làm chướng ngại vật.

sức khỏe hơn người, đánh giặc đắc lực. Văn ban thì cử người ban văn, võ ban thì cử người ban võ ; hoặc viên nào chuyên cử một mình cũng được).

Lãnh binh là Ngô Đức Tu (ở Hải Dương), Nguyễn Quang (ở Nam Định), bắn phá thuyền của giặc Kịch ở ngoài cửa biển Lân Hải. Tên giặc Kịch chạy ra ngoài khơi xa. Bộ biển ở Quảng Yên là Nguyễn Long (Lãnh binh) bắt được Tham tán của giặc là bọn Nguyễn Thế Hiệp 27 đứa và 7 chiếc thuyền đem về. (Bọn giặc Hiệp liền chịu tội xử tử).

Điện đằng trước của cung Gia Thọ đã làm xong. Vua dụ thưởng cho người dự làm việc ấy từ viên biền cho đến lính thợ, kim tiền ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Đó là vâng theo ân Chỉ của Hoàng thái hậu vậy.

Trương Văn Uyển phái lính giữ cửa biển Tiểu ở Định Tường, tự đi Gia Định hội nhau đánh giặc, bị thua ở chùa Mai Sơn.

Tháng trước, thành Gia Định đã mất, Uyển lui về giữ tỉnh Vĩnh Long. Tâu xin tập họp binh dân trong tỉnh và tư cho tỉnh láng giềng cùng tỉnh thần Gia Định cũ chiêu tập binh dân, định ngày đến đánh lấy lại thành Gia Định. Đến bấy giờ tư cho các tỉnh phái quân đến tiếp ứng, mà tự mình đem lính Vĩnh Long (1.300 tên), Định Tường (800 tên) và đem theo Án sát tỉnh ấy là Lê Đình Đức, Lãnh binh là Tôn Thất Tuấn và Phó lãnh binh Định Tường là Hoàng Mỹ đi đến Gia Định để hội nhau với bọn Trần Tri (lúc bấy giờ bọn Tri đã dời đến đóng quân ở cầu Tham Lương, thôn Thuận Kiều gần tỉnh thành). Vừa đi đến chùa Mai Sơn, lũy Lão Sâm (hạt Gia Định) đóng quân lại (ngày mồng 2). Quân của Tây dương chia 2 đường xông đến đánh bắn bọn Đình Đức, ở các đồn trước đều tan vỡ. Quân của Tây dương đến đánh vào đồn giữa. Uyển trúng đạn bị thương đem quân lui, cùng với Đình Đức, Tuấn, Mỹ đều lại về Vĩnh Long (quan quân bị chết 21 viên, danh).

Việc ấy tâu đến tai vua. Vua cho là Uyển trước đem quân đến cứu không chu đáo, đã nên trừng phạt. Nay lại điều độ không đúng lẽ, chuẩn cho giáng 4 cấp lưu. Bọn Đình Đức 3 viên, không biết xuất lực ngăn chặn, đều cách chức lưu dụng.

Quân của Tây dương bắn phá thành tỉnh Gia Định, đốt cháy dinh thự kho tàng, rồi rút lui đóng ở mạn dưới bảo Hữu Bình.

Đặt thêm chức Phó lãnh binh tỉnh Vĩnh Long.

Tổng đốc An Giang là Cao Hữu Bằng tâu nói : Người Man cùng người Tây dương giao thông, sắp có lòng khác (có tin thám tử báo rằng : Thuyền quân của Tây dương đỗ ở hải phận Ô Đông, quân Tây dương ngầm vào cõi Cao Miên, người Cao Miên cũng có đưa đón). Xin lập thêm đồn bảo, gọi họp lính đồn và dân dõng, tùy thế đóng giữ, để việc phòng bị được nghiêm. Vua y cho. Lại chuẩn cho Nguyễn Công Nhàn về tỉnh An Giang để làm giúp việc.

Chuẩn cho các sách Man (7.760 tên) ở 9 châu[1] thuộc Quảng Trị lưu tán chưa về lại được hoãn thu thuế 5 năm nữa.

Đắp 3 lũy đất : Hy Du, Lộ Châu, Hải Trình ở cửa biển Thuận An.

Ngày Tân Dậu, tế Giao. Vua sai Thượng thư bộ Lại kiêm quản bộ Hộ, quản lĩnh Thị vệ đại thần là Tôn Thất Thường thay vua làm lễ. Khi ấy, mình vua hơi khó ở. Phủ Tôn nhân và đình thần cho là việc "đại tự" (lễ cả) có thể cắt người thay. Trong lễ đã nói rõ việc cũ lại có cắt người làm lễ thay (đời Thuận Trị, Ung Chính nhà Thanh và khoảng năm Gia Long triều ta). Nhân khẩn khoản xin cắt người đi tế thay, để vua được tĩnh dưỡng. Vua y theo lời xin.

Vua dụ cho các quan ở quân thứ Định - Biên, Quảng Nam đều nên đem hết tài năng, bày ra mưu lạ, quyết đánh cho được, thực lòng hỏi han, nghe theo lời nói phải. Những tiểu tướng và quân lính, nếu người nào có phương lược gì để đánh được giặc, cho phép được tự bày tỏ với viên thống soái, là tướng súy thì được phong tước đến công ; là quân lính thì cất nhắc không kể thứ tự. Từ quản vệ trở xuống người nào có công, thì theo công lớn nhỏ, thưởng bạc lạng, ngân tiền, ngân bài. Còn những việc sai phái tầm thường, mà bất lực hoặc lầm lỡ, cho được đem ra trách phạt rồi mới tâu lên sau. Đến như người nào ra trận nhút nhát rút lui thì chém trước tâu sau, để trọng quyền của người làm đại tướng mà nghiêm chỉnh quân luật.

Lại dụ các địa phương Nam - Bắc huấn luyện biền binh cho đều giỏi võ nghệ và can đảm, gặp giặc không lảng tránh. Thưởng phạt đích đáng : lãnh binh, quản cơ nào có công hay có tội, cùng suất đội nào được thưởng nhiều phải phạt nặng, thì tâu lên. Còn ngoài ra những người sai phái bất lực cùng lười biếng, thì tùy việc mà trừng phạt, người nào đích xác có công trạng thì thưởng ngân tiền. Chước lượng cốt cho xứng đáng, rồi sẽ tâu lên.

Chuẩn định : Từ sau các xã thôn nào bị chết dịch. Cứ những người chính ngạch ở trong sổ chia làm 10 thành, xã thôn nào chết đến 3 thành trở lên, thì theo hạng cấp tiền tuất, xóa tên trong sổ đi ; liệu lượng theo sự thiệt hại nặng nhẹ mà hoãn việc điền tục.

Định rõ lệ hòa mãi [đặt tiền mua hàng hóa theo thời giá]. (Phàm những vật hạng sang năm cần dùng đến, cứ vào khoảng tháng 6, tháng 7 tư cho biết để thi hành. Bộ Hộ trước hết đem những thứ Nội vụ, Vũ khố kê khai nên mua, tự đi các địa phương hỏi giá. Cứ giá hàng của hạt nào bao nhiêu, mua bao nhiêu, kê vào danh sách tâu lên. Nếu hóa vật của hạt ấy có ít không đủ, mới được mua của hạt giá cao hơn. Hạt nào tư số mua có ít mà số đem nộp lại nhiều, cùng là không có giấy của

(1) 9 châu thuộc phủ Cam Lộ là : Mường Vang, Na Hí, Mường Bổng, Ba Lan, Tá Bang, Xương Thịnh, Thượng Kế, Tầm Bôn, Làng Thìn.

bộ tư mua mà tự tiện mua nộp ; và hạng nào cần mua mà không chịu để lòng xét hỏi, đến nỗi giá đắt, thì trừ việc phải bồi thường ra không kể, lại đem các người chuyên biện và thượng ty không biết xét ra đều chiểu luật trị tội.

Đặt thêm súng đồng Thần uy đại tướng quân (3 cỗ) ở bên tả mặt trước đài Trấn Bình[1]. Đặt súng đồng Bình ngụy đại tướng quân (3 cỗ) ở đài Đông Vĩnh[2]. Đó là theo lời bàn của Trương Quốc Dụng, Đoàn Thọ.

Quan tỉnh Sơn Tây đem việc bắt được bọn ngụy Minh chủ Lê Duy Huân, Điều vát là Tú Hựu, Thông sứ là Lương Nhuận tâu lên. Vua cho là bọn giặc ấy còn nhiều đứa chưa bắt được để xét xử mà bọn này cung ra cũng còn úp mở. Sai Tham tri là Bùi Quỹ đem theo Chưởng ấn là Nguyễn Thế Huy cùng đi tra xét (sau tra ra Duy Huân chính tên là Duy Hòa mà mạo xưng là Duy Huân).

Vua xem thao diễn trận Uyên Ương, thưởng kim tiền và hà bao gấm cho Đoàn Thọ (người huấn luyện) và thưởng quản suất, biền binh (vệ Cẩm y cùng 576 viên cử võ) ngân tiền, hà bao và tiền có thứ bậc khác nhau.

Đặt thêm chức Phó lãnh binh ở Quảng Bình.

Tôn Thất Cáp đóng quân (3.753 tên) ở Biên Hòa. Vua dụ giục phải tiến nhanh đến Gia Định, hợp quân để đánh giặc.

Quân của Tây dương đốt phá huyện lỵ Bình Yên (Biên Hòa).

Quan viện Cơ mật tâu nói : Việc phòng thủ cửa biển Thuận An chỉ trông cậy vào súng lớn, mà bọn pháo thủ chưa chắc đã bắn phát nào cũng trúng, Cửa biển ấy, chỗ thuyền ngoài tất phải đi qua thì hơi nông mà chỗ hẹp ước trên dưới 20 trượng. Nên sai Nguyễn Như Thăng, Trần Tiễn Thành chọn súng lớn ở thành hoặc ở lũy bên tả bên hữu, hạng nào bắn thẳng đến chỗ ấy, lấy 5 - 6 cỗ súng lớn. Sức cho lính pháo thủ, ngắm đo đích, ngắm súng dựng lên làm đích, diễn tập bắn đạn thật vào đấy, cốt cho phải trúng. Bấy giờ đem súng ấy chiểu theo đích ngắm súng để nguyên như cũ, để phòng lâm thời bắn súng ấy. Vua bảo là phải. Sai bọn Nguyễn Như Thăng làm bè nổi thả ở nơi cửa biển ấy đem súng lớn bắn thử.

Vua sai Trương Văn Uyển về Định Tường cùng với Nguyễn Tường Vĩnh (Tuần phủ), Bùi Hãng (Án sát) phòng giữ cửa biển Tiểu đắp thành đất, làm lỗ bắn súng và sắm sửa những khí cụ phòng bị đánh giặc (như các loại dây sắt, bè cốn ngang, ngựa gỗ, ngựa gỗ thả nổi dưới nước cùng thuyền bè dùng đánh hỏa công v.v...).

Tước chức hàm của bọn tỉnh thần Gia Định là Trần Tri, Vũ Thực, Tôn Thất Năng, phát súng làm quân tiền khu ở quân thứ cố sức làm việc chuộc tội.

---

(1), (2) Đều ở trong Hoàng thành.

Đặt súng lớn bằng đồng và đạn chấn địa lôi ở các đồn bảo tại cửa biển Thuận An, đóng thêm quân để phòng thủ. Phái Chưởng vệ Thủy sư là Mai Viết đem 500 lính ở bảo đến đồn Thanh Phúc luyện tập đánh trận thủy bộ. Nguyễn Như Thăng, Trần Tiễn Thành đi lại để chỉ thị.

Tháng 3, đình một khoa thi Hội năm ấy (vì cớ bận nhiều về việc quân).

Cho Tôn Thất Dương đổi quyền lĩnh Bố chính Gia Định, vẫn sung chức Tán tương ; Nguyễn Đức Hoan (khỏi ốm) lại làm Tuần phủ Biên Hòa.

Chuẩn cho lính Tuyển phong (không cứ đã dự hạng hay chưa) các hạng lính ở Kinh cùng các người theo đi chiến trận ở quân thứ Quảng Nam đều mỗi tháng cấp cho mỗi người 1 quan 5 tiền.

Sai Hiệp quản là Lê Tri chế đạn Chấn địa lôi.

Tiết Thanh minh, vua đến yết Xương lăng. Thấy cây tòng cây thu xanh tốt, đường đi khang trang, thưởng cho thủ hộ sứ, điển nghi, điển hộ và biền binh đều mỗi người tiền gạo lương 1 tháng. Và thưởng cho biền binh 4 vệ thủ hộ coi giữ các tôn lăng, đều mỗi người tiền gạo lương nửa tháng. Chép ra làm lệ.

Rút bỏ trạm đường thủy (Biên Phúc, Biên Lễ) ở tỉnh Biên Hòa, đổi đặt 4 trạm đường bộ (Biên Cường, Biên Thuận, Biên Tân, Biên Lộc mỗi trạm 60 tên), mỗi trạm mỗi tháng cấp cho tiền (25 quan), gạo (20 phương), vì là thuyền Tây dương ngăn trở đường thủy.

Vua cho là đường quan lộ các tỉnh từ Khánh Hòa trở vào Nam, rừng rậm, vắng không có người ở, các người đi đường qua lại, đã lo về việc đói khát, lại không có chỗ nghỉ đỗ. Sai các quan tỉnh sức cho phủ huyện chiêu mộ nhân dân (không cứ dân nội tịch hay ngoại tịch) đều làm nhà ở ven đường, bán cơm nước, cấp tiền công cho (mỗi nhà 20 quan, hoặc 15 quan, 3 năm người nào thành cơ chỉ, không phải trả tiền lại). Thuê dân phu sửa tước cây cỏ, san bằng chỗ hiểm chỗ cao, phái lính bắn ác thú, để cho tiện việc nhân dân đi lại.

Khai lỗ chấn súng lớn ở sơn phận Hà Trung[1] và đắp lũy đất ở bờ bên hữu núi Linh Thái[2] (đều thuộc thủy đạo đầm Hà Trung cửa biển Tư Hiền). Đặt súng lớn (33 cỗ) và lính (320 người) để phòng thủ.

Vua ban sâm, quế cho tướng sĩ 2 quân thứ Định Biên và Quảng Nam.

Sai Quảng Nam, Biên Hòa mua nhiều thuốc, sức thầy thuốc đến 2 quân thứ để điều hộ cho quan quân.

Vua ngự ra cửa biển Thuận An xem việc phòng giữ cửa biển. Ngày hôm ấy quay về, chuẩn cho đình việc thuyền tiền đạo [thuyền đi trước dẫn đường] và

(1), (2) Đều thuộc huyện Phú Lộc, phủ Thừa Thiên.

Hải thành bắn súng mừng (hằng năm vua ngự đến hành cung đỗ lại, đến khi trở về, thì thuyền tiền đạo của vệ Cẩm y và đài Trấn hải đều theo thứ tự bắn súng mừng. Chuyến này tạm thời đi chơi, không phải như thường niên tuần hành, cho nên thôi không phải bắn súng chào mừng).

Vua hỏi quan phủ Thừa Thiên rằng : Vừa rồi mưa rét, lúa ruộng có tổn thương không ? Thưa rằng : Lúa sớm tổn hại 4 hay 5 phần ; còn lúc lúa muộn thì trỗ vào khí trời tạnh tốt, may không tổn thương gì. Vua lại hỏi : Giá gạo và thức ăn của dân thế nào ? Thưa rằng : Giá gạo dẫu đắt nhưng khoai, đậu còn chứa nhiều, không đến nỗi khó kiếm thức ăn. Vua nói : Nếu dân có khó kiếm thức ăn, liệu mà cứu giúp. Nghe nói dân ở quanh thành, nghe tin đồn nhảm, sợ hãi dời đi ở chỗ khác. Nên để ý xét hỏi để trừng trị kẻ đồn nhảm ấy cho yên lòng dân.

Sửa làm 2 nhà thờ của Công thần Nguyễn Hữu Dật (Tĩnh quốc công), Nguyễn Hữu Kính (Vĩnh yên hầu), cấp cho 300 quan tiền.

Khi thành Gia Định không giữ được, người tỉnh ấy là Trần Thiện Chính (Tri huyện phải cách), Lê Huy (Suất đội thải về) họp dân dõng hơn 5.800 người (dân nhiều người đem nộp tiền thóc), ngăn giữ quân thua lại, hộ vệ cho Trần Tri về bảo Tây Thái. Việc ấy đến tai vua. Vua ban khen, chuẩn cho 2 viên ấy được khai phục nguyên hàm, theo đi quân thứ.

Nêu thưởng người tiết phụ tỉnh Sơn Tây (là Phạm Thị Lưu thuộc hạng bình).

Quân của Tây dương (ước 600) đến đánh Thạch Than. Phó vệ úy là Phan Gia Vĩnh đem quân nghĩa dõng chống cự lại. Quân của Tây dương quay lại bắn mặt sau trận. Lại vây sát thượng đồn Hải Châu và vây cả hạ đồn. Nguyễn Tri Phương được tin báo, phái Nguyễn Song Thanh đem 300 quân chiến tâm đến tiếp ứng, do Đào Trí làm đốc chiến. Tôn Thất Hàn (Đề đốc), Nguyễn Hiên (Đốc binh) đóng ở Thạc Gian để phòng giữ. Quân của Tây dương tiến lui 3 lần, Hiệp quản là bọn Nguyễn Doãn (ở thượng đồn), Nguyễn Viết Thành (ở hạ đồn) cố sức đánh, giặc phải thua. Tri Phương cho là việc này làm cho lòng người hơi hăng hái một chút, đem việc tâu lên. Vua ban khen. Bọn Nguyễn Doãn đều được thăng chức hàm, thưởng cho ngân tiền. Và tặng, cấp cho người bị thương (16 người), bị chết (5 người) có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng người con hiếu ở tỉnh Quảng Bình (người xã An Vinh là Hoàng Viết Tể, 15 tuổi ; cha hắn là Viết Ngữ bị hổ bắt, Tể cầm gậy tre đánh vào đầu hổ, hổ lại nhảy đến vồ lấy tên Tể, đi được hơn một trượng thì rơi xuống đất. Tể kêu hét to lên, anh hắn là Viết Khanh nghe thấy, vội vàng chạy đến đuổi hổ, cứu được. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua thưởng cho Viết Tể 30 lạng bạc, sa màu 3 tấm, 1 tấm biển có 4 chữ "hiếu tử khả phúng"[1] ; lại thưởng cho Viết Khanh 10 lạng bạc).

(1) *Hiếu tử khả phúng* : người con hiếu đáng khen.

Quân của Tây dương lại đến Thạch Than. Bọn Suất đội là Nguyễn Linh, Nguyễn Tiến, Quản cơ là Đoàn Khiêm, Nguyễn Viết Thành, Phan Gia Vĩnh ở các đồn Hải Châu đem quân nghĩa dõng đánh bắn liền mấy ngày (các ngày 20 - 21 - 22) quân giặc bị thua.

Vua dụ các quan ở quân thứ rằng : Gần đây quân ta đã đánh thắng nhiều trận, bọn ngươi nên nhân khí thế hăng hái ấy bày mưu lạ đánh cho chóng xong, điều đó là ta rất mong. Các quân đều thưởng cho ngân tiền. Người bị thương (23 người), người bị chết (8 tên) đều tặng hàm cấp tiền tuất cho. Lại thưởng cho đội Thiên thiện (các hạng tù sai phái đắc lực) 100 quan tiền.

Cho Chưởng vệ : Lê Tố sung làm Tham tán quân thứ Định - Biên, Lê Thuận Chiểu sung làm Tán lý quân thứ Quảng Nam. Đốc binh là Nguyễn Hiên thăng Thự chưởng vệ, sung chức Tán tương quân vụ (ở quân thứ Quảng Nam).

Thự thống chế dinh Hùng nhuệ là Tôn Thất Trực chết. Vua nghĩ Trực năm trước đánh giặc cũng có công, cho thêm sa, đoạn mỗi thứ 3 tấm và 400 quan tiền.

Cho Thự thống chế dinh Tiền phong là Nguyễn Doãn kiêm quản dinh Hùng nhuệ. Rồi lại lấy Hồ Hóa (Vệ úy Cẩm binh) quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ.

Tôn Thất Cáp tâu rằng : Nguyễn Công Nhàn vốn hiểu binh pháp, xin cho đi hiệp lực đánh giặc. Vua bèn cho Công Nhàn quyền sung Đề đốc quân vụ. Thưởng tiền cho các hạng lính, thợ trong ngoài có thứ bậc khác nhau (ở Kinh mỗi tên 1 quan tiền đồng lớn, ở các tỉnh ngoài, mỗi tên 3 quan tiền kẽm) vì gần đến ngày Đại khánh tiết Thánh thọ, nên mới ban ơn như thế.

Dân hạt Định Tường (Trần Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Văn Học, Từ Thị Để) tự nguyện đem quyên sắt sống (8.000 cân), tiền (2.700 quan), gạo (200 phương) để giúp quân nhu. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, vua ban khen, thưởng cho biền ngạch, áo lụa màu và ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Vua nghĩ mùa hạ nắng nực, tướng sĩ mệt nhọc. Sai thị vệ đem yến sào, các thứ dầu, các thứ thuốc (yến sào 4 cân cho từ lãnh binh trở lên ; dầu sam diệp, dầu bạc hà 40 lọ, dầu chữa thương tích bị gươm đạn trúng phải, thuốc thốn kim tứ vị, thuốc đinh hương, hoắc hương chính khí, thuốc vạn ứng thần đan cho khắp biền binh) để ban cấp cho tướng sĩ 2 quân thứ Quảng Nam, Định - Biên.

Quân của Tây dương đến các đồn Phú Thọ (Tôn Thất Cáp mới đắp). Các đạo binh đóng ở ngoài (lính Gia Định, lính đồn điền) sợ hãi tan vỡ. Quân của Tây dương đánh phá hữu đồn, Hoàng Ngọc Chung cố sức đánh bị chết trận. Phan Tĩnh (ở tả đồn) bị đạn rút lui. Quân của Tây dương bèn đánh vào trung đồn. Tôn Thất Cáp cùng Tôn Thất Điển đốc lính ở Kinh chống nhau với giặc, chém được và bắn chết nhiều, quan binh cũng nhiều người bị thương chết. Tôn Thất Dương đem quân

đuổi theo đánh quân của Tây dương đốt hữu đồn rồi rút lui. Việc ấy đến tai vua. Tặng cho Ngọc Chung hàm Chưởng vệ, cấp cho gấm (1 cây), lụa (5 tấm), vải (10 tấm), bạc (80 lạng). Thưởng Tôn Thất Điển hàm Vệ úy. Còn đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Người bị thương, người chết đều tặng hàm và cho tiền tuất. Bọn Tôn Thất Cáp đều bị giáng.

Vua cho Phan Tĩnh 5 chi sâm Cao Ly ; phái thầy thuốc đem thuốc (sa hương băng phiến) các hạng đến ngay để điều trị.

Mùa hạ, tháng 4, vua sai các quan tỉnh : Bình Định, An Giang, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường đều lấy bạc lạng, ngân tiền, ngân bài ở kho tỉnh ra, đưa đến quân thứ Gia Định để dự bị thưởng cho tướng sĩ.

Quân của Tây dương chiếm giữ thành Điện Hải, tỉnh Quảng Nam. Nguyễn Hiên đem quân đêm đến đánh úp, không đánh được.

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng tâu nói : Hai hạt ấy bận việc canh giữ bờ biển, lại và dân sai phái đi nhiều ngả, việc duyệt tuyển làm sổ chưa tiện, xin lại hoãn đến năm sau (năm ngoái 2 hạt ấy vì việc đương đào thêm đường sông Thụy Sơn, đã hoãn đến năm nay duyệt tuyển). Vua y cho hoãn lại.

Trong Kinh kỳ mới phát bệnh dịch. Vua dụ cho phủ Thừa Thiên hội đồng với bộ Lễ cầu đảo cho dân (đặt đàn tế cầu yên, lại tế ma vô tự một tuần) để trừ bệnh truyền nhiễm.

Sai quan tỉnh Quảng Nam tế các tướng sĩ chết trận.

Thuyền của Tây dương (tàu máy hơi nước 9 chiếc, thuyền sam bản hơn 20 chiếc) tiến đến bờ biển trước đồn Phúc Ninh, Thạc Giản, chia quân 3 - 5 toán, quanh bắn các đồn, đạn xuống như mưa. Rồi tiến đánh phá đồn Du Xuyên, Hiệp quản là Phan Hữu Điển cố sức đánh bị chết trận. Các đồn Hải Châu thượng, Hải Châu hạ, Phúc Ninh lũy bền, Thạc Giản liền bị đánh vỡ, quan quân thua chạy tan cả. Bọn Nguyễn Tri Phương lui về Nại Hiên, Liên Trì cố giữ. Quan quân bị thương và chết nhiều, bọn lính Tây dương cũng chết và bị thương nhiều. Việc ấy đến tai vua. Bọn Tri Phương, Thế Hiển đều phải giáng chức.

Vua bèn dụ các quan ở quân thứ, phải khuyến khích tướng sĩ, hoặc đánh đối trận, hoặc đánh tập kích một trận to, để rửa thù trước. Nếu không thì giữ cho vững chắc, để trấn tĩnh lòng quân lính. Cho Chưởng vệ là Hồ Hòa, Hồng lô tự khanh là Tôn Thất Trĩ sung làm Tán tương quân vụ Quảng Nam, phái 500 lính dinh Hùng nhuệ đi theo.

Tôn Thất Hàn ở nơi đóng quân tại Quảng Nam tự tiện phái cho Suất đội là Chu Cưu dò hỏi phái nhân của Tây dương. (Hỏi rằng : Hai nước đánh nhau, rút lại không ích lợi gì, quan nước Nam nếu muốn đến thuyền của Tây dương thì có ngại

gì không). Chu Cưu lại yêu cầu họ gửi thư cho làm tin. Rồi thì phái viên của Tây dương là Đê La Phong sai Thám tử là Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Văn Đặc đưa 1 phong thư đến. Quan ở quân thứ đem thư ấy tâu lên. Vua nói rằng : Thư này nếu họ tự đưa đến trước, còn có thể tùy cơ châm chước thi hành, nhưng bởi Chu Cưu càn bậy nói ra trước, nên họ mới đưa thư này. Hơn nữa trong thư chưa biết họ nói gì. Nhưng xét việc hành động cùng lời nói của họ không phù hợp, đều không phải là ý tốt. Nếu mở ra xem thì họ mượn đấy làm cớ, khó cho việc chấp nhận hay bác đi được. Bèn giao cho trả thư ấy cho quân thứ sức tên Mai, tên Đặc đem thư ấy trả lại cho Đê La Phong và bảo họ biết cái ý là không thể dễ dàng mà nhận thư ấy. (Đại lược nói rằng : quan Tây dương muốn giảng thuyết việc gì, nên phái 1 viên quan có chức phẩm cùng đến quân thứ trình nộp, thì mới mở ra xem rồi trả lời. Quân thứ ta chính chính đường đường, sao nỡ giết người sứ giả ư ? Còn thư này ám muội, chưa biết hư thực thế nào, há lại có lẽ dễ dàng mà nhận). Rồi phạt Tôn Thất Hàn (Thống chế dinh Long võ sung Đề đốc quân thứ Quảng Nam) 6 tháng lương, Chu Cưu cũng phải phạt đánh ngay 60 trượng.

Tế tửu là Vũ Duy Thành chết. Duy Thành là người tỉnh Ninh Bình đỗ Chế khoa cập đệ [đỗ Bảng nhãn]. Văn học đủ làm mô phạm cho sĩ tử, người lúc bấy giờ rất trọng.

Vua dụ Nguyễn Như Thăng, Trần Tiễn Thành rằng : Quân thứ Quảng Nam đồn lũy hào hố mười phần vững chắc, quân của Tây dương còn dám đánh phá. Cửa biển Thuận An thế hiểm không bằng Quảng Nam, chỉ trông cậy vào súng lớn. Tôn Thất Thường đã từng đi quân thứ, Thị vệ Nguyễn Quyên theo đi sai phái đã lâu, phương pháp sử dụng súng lớn, chắc đã am hiểu kỹ lắm. Nay phái bọn ấy đến cửa biển ấy hội đồng làm việc. Xét ra quân của Tây dương đổ bộ, tất phải dùng thuyền sam bản men theo bến cát cửa biển. Về lũy bên hữu là Hòa Quân, nên đặt thêm lũy bền đặt súng lớn hạng trung, cốt được liên tiếp với chỗ xúc xích sắt lần ngoài bến cát cửa biển. Thì khi thuyền Tây vào, ta giữ chỗ hiểm, 2 bên bắn châu lại, chúng có thể bay qua làm sao được. Ngoài các lũy ấy, nên đào ngòi, đào hố, cắm chông 3 - 4 lần, trên lũy cũng thế. Mở nhiều lỗ châu mai, hoặc đặt cấp để tiện việc phục mà bắn. Liệu mà xếp đặt, dẫu lính Tây dương nghìn vạn người kéo đến, cũng không thể nào đến gần được, mới là ổn thỏa. Ngươi Nguyễn Như Thăng, Trần Tiễn Thành là tự trẫm chọn dùng, phải hết lòng trù tính mà làm, thực lòng thu nhận các mưu kế, cốt làm cho xong việc nước mà thôi.

Đình việc khảo khóa mùa hạ tỉnh Gia Định (vì quan học thần cùng học trò, hiện đương họp dân dõng để đánh giặc).

Cho dân 6 huyện tỉnh Quảng Bình (vì dân khó kiếm gạo ăn) vay tiền thóc (3 huyện Bình Chính, Minh Chính, Bố Trạch mỗi người nửa phương gạo ; 3 huyện

Phong Lộc, Phong Đăng, Lệ Thủy mỗi người 1 quan tiền ; đến mùa hạ sang năm phải thu nộp).

Vua cho là dân các xã, sổ đinh có làng nhiều làng ít, bệnh dịch có làng nặng làng nhẹ, điều lệ từ trước đến giờ, chưa được chu đáo (lệ định về tháng 7 năm Tự Đức thứ 8, xã nào chết dịch từ 10 tên trở lên, mới được khám và cho tiền tuất, thì những xã số đinh không đầy 10 tên, hoặc hơn 10 tên, không được khám, lệ tháng 3 năm ấy định : xã nào chết đến 3 thành trở lên mới khám, thì những xã nhiều đinh lại không hợp lệ). Lại, niên hạn hoãn việc chọn lính đều là lâm thời liệu định, chưa có thành lệ. Bèn chuẩn cho bộ Hộ bàn thêm, cho dân đều được nhờ ơn, đều chép ra làm lệ (xã nào số dân đinh 30 tên trở lên, chiểu cho theo lệ năm Tự Đức thứ 8 ; 20 tên trở xuống chiểu theo lệ năm ấy. Còn như lệ hoãn, thì xã nào điêu háo từ 1 thành trở xuống, cho hoãn 1 năm, 2 thành đến 3 thành cho hoãn 2 năm, 4 thành cho hoãn 3 năm, 5 thành trở lên thì cho hoãn 5 năm).

Đặt súng đồng Thượng tướng quân (tên súng là Bảo đại, Định công, An dân, Hòa chúng) ở Hải Thành (3 cỗ). Dời những súng đồng đặt ở đấy từ trước đem để ở Cáp Châu (2 cỗ), Cồn Sơn (1 cỗ).

Chuyên chở súng đồng Chấn uy đại tướng quân (3 vị), Võ uy 5 cỗ), Quá sơn (20 cỗ), đem đến quân thứ Quảng Nam.

Tuần phủ Thanh Hóa hộ lý Tổng đốc là Tôn Thất Tĩnh chết. Truy thụ Tổng đốc cho thêm 300 quan tiền, sai quan đến tế. Cho Chưởng vệ lĩnh Tuần phủ Quảng Bình là Tôn Thất Tê thay làm chức ấy (đổi đi hộ lý).

Chuyển bảo đình thần trù tính phương lược đánh giặc Tây dương. Từ khi Nguyễn Tri Phương đi làm Tổng thống quân thứ Quảng Nam, vua thường dụ bảo, hoặc có khi khuyên đánh cho chóng xong, hoặc có khi răn bảo không nên khinh suất tiến quân, hoặc có khi chỉ bảo phương lược đánh giặc. Tháng trước, quân ta tiếp tục đắp đồn lũy đã gần đến sào huyệt của giặc ; chặn đánh luôn mấy ngày, chúng bị thua thiệt. Lại thấy quân ta ngày càng tiến sát lại, chúng bèn lên bộ đánh rất hăng, lại đem thêm tàu máy hơi nước hạng rất to đến. Vua cho là : Đấy là chúng muốn ngăn trở đường ta tiến sát, để rộng địa bộ của chúng và tiện kế cầu hòa. Bèn xuống tờ dụ chỉ bảo các cơ nghi đánh giữ, để đợi có cơ hội tiện lợi. Tháng ấy, chúng cũng chỉ đối lũy mà giữ (thành Điện Hải) tuyệt không lấn áp gì.

Vua lại nghĩ chúng hiểm giảo, hoặc giả lại sinh kế khác. Lại dụ bảo lấy phương kế cố giữ cho bền vững, cũng dụ cho đem tình thế của giặc và quân cơ của ta tâu trả lời.

Lại sau khi thành Gia Định không giữ được. Vua đã dụ bọn Đốc thần cũ là Vũ Duy Ninh (khi ấy chưa được tin Duy Ninh chết), Đề đốc là Trần Tri phải tìm cách

lấy lại thành ; Đốc thần Vĩnh Long là Trương Văn Uyển phải tìm nhiều cách để giữ đất đai ; và truyền Chỉ cho bọn Thống đốc mới là Tôn Thất Cáp, Tham tán là Phan Tĩnh dò thám đích xác rồi sẽ đánh giặc. Đến khi Tân đồn đã bị giặc đánh tan, lại dụ bảo cơ nghi đánh giữ, cho liệu sự thế tâu lên. Đến bấy giờ, lại cho là 2 quân thứ ấy đều tướng thì ít mưu lược, quân thì chưa đều sức, một ngày buông tha giặc, để lo đến mấy đời. Bèn dụ sai đình thần trù tính. Hoặc người nào có mưu lược khác không chịu ồ ạt nói theo mọi người, thì cho làm tập riêng. Còn những văn võ ấn quan người nào chưa dự vào đình nghị, thì ai có tri thức cũng cho tự bày tâu ; việc nên mật tâu, cho được dán kín đều hạn cho trong 10 ngày trình lên để coi.

Vua cho là việc phòng thủ ngoài biên giới chưa yên, bệnh dịch mới lui, lòng người chưa được như thường. Dụ cho đình thần tạm đình lễ mừng tiết Đoan dương. Sai thị vệ đem thuốc tử kim đĩnh và thuốc viên chính khí đạt nguyên, chia cho các viên biền binh đinh các đồn sở ở cửa biển Thuận An và cửa biển Tư Hiền có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn định lệ cấp thêm bạc cho người tử trận (quân thứ Quảng Nam, Gia Định, những người nào bị chết tại trận, cùng là bị thương tại trận rồi chết, trừ ra những người được tặng hàm Chưởng vệ trở lên, là bởi tư đặc ân và chánh đội trưởng là chức thấp bé nên theo nguyên lệ mà cấp thì không kể, còn những người được tặng hàm Cấm binh vệ úy, lãnh binh các tỉnh, thì cấp cho 20 lạng bạc ; được tặng phó vệ úy, vệ úy các quân, phó lãnh binh, thì cấp 18 lạng bạc ; được tặng phó vệ úy các quân, quản cơ, thì cấp cho 15 lạng bạc ; được tặng phó quản cơ, phòng thủ úy thì cấp cho 12 lạng bạc ; được tặng Cẩm y cai đội, Cẩm y hiệu úy thì cấp cho 10 lạng bạc ; được tặng Tinh binh cai đội, Cấm binh suất đội thì cấp cho 8 lạng bạc ; được tặng Tinh binh suất đội thì cấp cho 6 lạng bạc).

Cho Đề đốc Nghệ An là Nguyễn Văn Ứng lĩnh chức Tuần phủ Quảng Bình, cho đem 500 lính tỉnh ấy (Nghệ An) đi theo đến đóng giữ tỉnh Quảng Bình và rút quân Vũ lâm đóng thú ở đấy về Kinh.

Chuẩn cho Thống chế quyền Chưởng Tả quân là Trương Phúc Trường hưu trí ; cho Nguyễn Doãn kiêm quản Tả quân.

Giặc biển ăn cướp thuyền buôn ở dương phận Cù Huân (thuộc tỉnh Khánh Hòa) rồi lên bờ đốt nhà cướp của. Phó lãnh binh là Lê Nghị đốc thúc quân đến bắn, Lãnh binh là Nguyễn Diệm đem lính tỉnh tiếp đến, chia đường cùng đánh bọn giặc biển phải lui (đâm và bắn chết đều 3 đứa, lại bắn trúng thuyền giặc) cứu hộ được thuyền buôn (29 chiếc thuyền, dân thôn không thiệt hại gì). Việc ấy đến tai vua. Thưởng cho Lê Nghị, Nguyễn Diệm mỗi người đều gia 1 cấp và thưởng ngân tiền cho suất đội, binh dân có thứ bậc khác nhau.

Ban Kinh Hổ Kiểm cho quân thứ Quảng Nam, Gia Định (sách Hổ Kiểm này của Hứa Đỗng đời Tống làm ra, chỉ bảo phép dụng binh, trên từ việc xem khí tượng âm dương, dưới đến thuốc chữa người chữa ngựa).

Vua ban cho mẹ viên Mai Anh Tuấn, Trực học sĩ đã chết là Dương Thị Chi (70 tuổi) tiền 30 quan, gạo 10 phương.

Vua sai các tỉnh thần Nam Định, Hải Dương chiêu mộ lính người miền Nam (những người quê ở Quảng Bình trở vào Nam, mà lưu ngụ ở ngoài Bắc là dân ngoài sổ, mỗi tỉnh đều mộ lấy một vệ).

Sai bọn Tượng mục Vũ khố là Hoàng Văn Hiến thử chế súng đồng nối liền từng đoạn bằng trôn ốc (mỗi cỗ súng 3 - 4 đoạn tiếp nối vào nhau, đường kính lòng súng 2 tấc 3 phân, dài 7 thước).

Đặt thêm chức Phó lãnh binh các tỉnh : Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận, Biên Hòa, vì là việc sai phái có nhiều và khẩn cấp.

Các địa phương Thừa Thiên, Quảng Ngãi, Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, bệnh dịch lại thỉnh thoảng phát ra nhiều (phái từ tháng trước [tháng 4] đến tháng 7 tháng 8 mới thôi). Đã sai quan phủ Thừa Thiên và quan các tỉnh ấy làm lễ kỳ yên, tống tiễn). Lại ban cho bài thuốc và thuốc để chữa bệnh. Người nào chết thì cấp tiền tuất ; người nào có tên ở sổ đinh, cũng cho chiểu lệ xóa tên trong sổ, nhưng chia ra xã nào bị hại nặng, nhẹ mà cho hoãn việc điền tục có thứ bậc khác nhau.

Cho Án sát sứ Vĩnh Long là Lê Đình Đức coi việc đành áp dân theo đạo Gia tô ở Gia Định. Từ khi thành Gia Định không giữ được, dân theo đạo có nhiều người cậy thế, dọa nạt dân lương, hoặc có kẻ làm tay sai và mật thám cho Tây dương.

Vua cho là bọn dân theo đạo hạt ấy cần phải khu xử cho nghiêm. Nhưng chỉ chuyên ủy cho các quan ở quân thứ, sợ khó trông coi cho xiết. Bèn sai Đình Đức lấy nguyên hàm Án sát, chuyên coi việc đàn áp khu xử dân theo đạo, mà lấy những viên khoa đạo, phái đi quân thứ là bọn Vũ Phạm Châu, Phạm Hoằng Đạt, Nguyễn Ích Khiêm (đều người Thổ trước) theo đi để giúp việc. Lại dụ bảo các điều khoản nên làm : (Người nào đã đi theo Tây dương thì bắt giam cha mẹ vợ con, bắt phải gọi về ; người nào chưa đi theo Tây dương thì tìm nhiều cách ngăn giữ không cho chúng được đi lại với Tây dương. Người nào là hào cường đầu mục đi theo đạo thì ngầm giam giữ lại không cho đi đâu. Người già, trẻ con cùng phụ nữ, nếu yên phận giữ phép thì thôi ; nếu còn vớ vẩn trông ngóng, thì lập tức đem sáp nhập vào xã thôn không có đạo Gia tô để tiện quản thúc). Giao cho viên khâm phái châm chước mà làm. Còn 5 tỉnh thì dân theo đạo còn biết giữ phép, chưa dám sinh lòng khác : Sai quan tỉnh đều chiểu theo địa hạt phòng bị, khiến cho Gia Định được tiện

việc thi hành. (Rồi thì bọn dân theo đạo ra thú rất nhiều. Những người nào ở xa đồn Tây dương thì cho xã dân sở tại kết nhận về quản thúc ; người ở gần đồn Tây dương đều chia ghép vào xã thôn khác : Viên khâm phái đều phân biệt tâu lên mà thi hành).

Tháng 5, quân của Tây dương ở Gia Định chiếm đóng mãi bảo Hữu binh. Vua bảo viện Cơ mật rằng : Trước kia trẫm nghĩ là người Tây dương đến Gia Định, đã no chán thỏa thích rồi, thì tất rút lui. Không ngờ chúng thực có lòng cố giữ. Mà các quan ở quân thứ, tướng võ giỏi giang, văn thân mưu lược cũng ít. Bọn ngươi chọn người tâu lên, không câu nệ phẩm cách.

Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu rằng : Người Tây dương tính là thành Gia Định các ngả đường rộng suốt, mà chỗ đỗ thuyền thì thế sông chảy dồn lại, phòng bị rất khó, không tiện cho việc giằng dai chống giữ, cho nên lui đóng ở bảo Hữu binh là chỗ hạ lưu, có chỗ hiểm yếu giữ được, mà tiến lui cũng tiện. Ý của giặc cũng chưa rút ngay. Nay các quan ở quân thứ như Tôn Thất Cáp, Phan Tĩnh, Nguyễn Duy, tưởng các quan ở trong triều khó ai hơn được ; Nguyễn Thăng, Nguyễn Hữu Thân cũng là người làm việc giỏi, xin nên chuyên trách cho bọn ấy xét tình thế, nghiêm hiệu lệnh. Những thuộc hạ của các viên ấy cùng các tỉnh có người nào có thể làm được việc gì, cho được tùy tài phân biệt tâu xin sung bổ. Vua cho là phải.

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Phong tâu nói : Hạt ấy về thóc thuế của 3 huyện Đông Ngàn, Gia Lâm (nộp thuế ở kho riêng Văn Giang), Kim Anh (trước nộp ở kho tỉnh), trước đã đổi nộp về tỉnh Hà Nội, mà trích thóc thuế của 4 huyện Yên Dũng, Việt Yên, Thiên Phúc, Võ Giàng (trước nộp ở kho tỉnh), đổi nộp vào kho riêng ở Văn Giang. Nay lương chứa kho ở Hà Nội đã thừa thãi, mà dân các hạt ấy chở thóc đi nộp, đường xa khó nhọc. Vậy xin theo như cũ, rút thóc thuế 4 huyện Yên Dũng, Việt Yên, Thiên Phúc, Võ Giàng nộp về kho tỉnh ; còn 3 huyện Đông Ngàn, Gia Lâm, Kim Anh nộp vào kho riêng ở Văn Giang để cho dân được tiện. Vua nghe theo.

Tỉnh Vĩnh Long có dân theo đạo Gia tô tên là Kiên nói càn dỡ làm rối loạn lòng dân (nói rằng tàu Tây dương đã đến nơi, giết hết bọn dânchúng mày, tao không sợ pháp luật của quan binh mày nữa), đã bị bắt được. Vua sai chém đầu bêu lên cho mọi người biết. Thưởng cho người bắt được tên Kiên (là Phó tổng Thạch Mặc) 2 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Lúc bấy giờ, đình thần theo lời dụ lục tục mật tâu bày phương lược đối phó với Tây dương. Cơ mật viện là Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Lưu Lượng nói rằng : Bãi việc binh đao cho dân nghỉ ngơi, liệu thời thế mà nuôi sức, thì chiến không bằng hòa. Nhưng cần giữ cho chắc, rồi sau sẽ bàn. (Đại lược nói : Giặc lấy

thuyền liền dùng súng nhảy làm nghề giỏi, ở ngoài biển rộng sóng gió, thế ta cũng khó tranh đua được với họ. Về kế sách hiện thời, cũng nên lấy thế thủ làm việc chính, giữ cho vững rồi sau mới có thể nói chuyện đánh hay chuyện hòa được. Nếu trước hết ta giữ không chắc thì chiến đã không được lại e rằng hòa lại không đủ trông cậy. Đến như cách đánh giữ, đã được Hoàng thượng nhiều lần chỉ thị cơ nghi, không thiếu cách gì. Khéo thể theo mà làm, cũng đủ thắng được giặc, không dám nói nữa thêm thừa). Đình thần là Trần Văn Trung, Trương Quốc Dụng, Chu Phúc Minh, Lâm Duy Thiếp, Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, Nguyễn Xuân Hàn, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Luận, Lê Đức, Vũ Xuân Sán cũng nói : Về cách chống giặc, cốt giữ vững là hơn, mà cách giữ cần phải vững chắc nuôi sức, để đợi tùy cơ đối phó. (Đại lược nói : Nghe nói giặc Tây dương, thói thường vẫn đem quân đi khiêu khích nước ngoài, nước nào đánh nhau với nó, nếu được thì nó đánh mãi, chiến trận liên miên, họa nạn không dứt ; mà thua nó thì nó chiếm trịch thượng yêu sách lấy lợi, cho thỏa lòng ham muốn mới thôi. Nước Tây dương kia cùng ta không phải là nước liền láng giềng, có thể thôn tính nhau được. Chuyến chúng đến này chẳng qua để cầu lợi thôi. Bởi vì quân ở xa đến, cốt cần đánh ngay. Nay chúng đắc trí ở Trà Sơn, lại đắc chí ở Gia Định, bèn giả hình làm ra cách có ý giằng dai ; mà gần đây lại có việc chúng đưa thư đến. Dẫu trong thư nói những gì, chưa từng dịch ra để xem, nhưng ý ngu xuẩn của chúng tôi trộm nghĩ : đại yếu chẳng có có 2 khoản : một là muốn lập phố xá ở Trà Sơn để buôn bán sinh lợi ; hai là cho người nước chúng đi lại truyền đạo Gia tô thu thuế lấy lợi. Đó đều là những khoản ta không bằng lòng cho. Bởi thế, vô cớ gây việc để mong được những khoản ấy. Nhưng thuyền tàu súng đạn đều là cái sở trường của chúng. Người nhà Thanh cũng nói : "Những bến đỗ thuyền buôn bán, khó tranh nổi với chúng". Nay ta muốn thi đua với cái sở trường của chúng, đánh nhau với chúng, mong cho chúng chóng lui, chưa thấy có cơ tất thắng. Mà lỡ ra có sa sẩy, lại thêm giỏ thổi chim kêu cũng sợ hãi. Lấy mình là chủ mà đối đãi với họ là khách, nên làm kế chống giữ lâu dài, để đợi khi chúng mỏi mệt, chúng nếu có sai sứ đi lại, thì bấy giờ ta sẽ tùy cơ châm chước đối phó, thì chúng cũng không làm gì được ta vậy).

Vua cũng cho là phải. Nhưng lại bắt phải tâu lại, thì các quan đều tâu như lời trước.

Còn các nha khác là bọn Tô Trân, Phạm Hữu Nghi, Trần Văn Vy, Lê Hiếu Hữu, Nguyễn Đăng Điều, Hồ Sĩ Tuấn thì chuyên nói việc đánh và giữ. (Đại lược nói : Quảng Nam và Gia Định thế đất và tình hình giặc, đại thể giống nhau, cùng có chỗ khác nhau một chút ; Quảng Nam số thuyền của Tây dương hiện đang có ít, chúng đã vào sâu trong lòng sông, còn có cơ đánh úp được. Gia Định thì số thuyền của Tây dương hiện đóng có nhiều, mà gần mặt biển, quân ta khó tiến đến gần

được. Vậy xin do quân thứ Quảng Nam phòng bị rất nghiêm, đợi chúng vào sâu trong đất liền, ta đánh chúng ở trên bộ để thu công toàn thắng. Quân thứ Gia Định, kịp nên hợp với tỉnh thần các tỉnh, họp sức tiến đánh, cốt cho tàu của Tây dương hẹn ngày đốt phá. Thế quân ở Gia Định đã thắng, thì ở Đà Nẵng cũng có thể lần lượt dẹp tan được. Nếu hòa với nó thì các việc : bỏ điều cấm, cho thông thương, dựng nhà thờ đạo, lập phố bán hàng, trăm cách gian giảo đều bởi trong một chữ "hoà" mà ra cả, các tệ hại không thể nói xiết được).

Bọn Vũ Đức Nhu, Phạm Thanh, Nguyễn Khắc Cần, Phạm Xuân Quế cũng đều có lời bàn khác. (Đức Nhu xin : Mật tư cho quân thứ Quảng Nam liệu làm thư trách họ lấy nghĩa lý, xem họ nếu chỉ muốn thông thương như cũ, hoặc xin bỏ điều cấm đạo Giatô, mà họ tự rút lui thì ta cho giảng hòa cũng chẳng hại gì. Nếu họ dối trá yêu sách không thôi, chẳng đánh cũng chẳng hòa, thì ta chỉ có cố sức giữ mà thôi. Phạm Thanh, Khắc Cần, Xuân Quế tâu bày, người thì 5 điều, người thì 2 điều, người thì 8 điều là chủ trương đánh giữ. Nhưng có người chỉ thuyết lý mà không có phương lược, hoặc có việc đã làm rồi, hoặc có việc không thể làm được. Viện Cơ mật đã duyệt, cho là phần nhiều không thể lấy dùng được). Vua đều bỏ đấy.

Bọn Lê Chí Tín, Đoàn Thọ, Tôn Thất Thường, Tôn Thất Dao, Nguyễn Hào thì chuyên nói việc hòa. (Đại lược nói : Phép dụng binh lấy mình nhàn rỗi đối phó với quân giặc nhọc mệt. Nay giặc nhàn rỗi mà ta nhọc mệt, thì việc đánh và giữ là rất khó. Hòa dẫu là hạ sách, nhưng hiện nay chính là lúc nên cho quân nghỉ để nuôi dân. Nếu giằng dai hằng tháng, hằng năm, sợ có sự lo bất ngờ xảy ra. Nay giặc muốn cầu hòa, thì việc quyền nghi cũng không nên hoãn). Vua bảo rằng : Bọn ngươi biết việc đánh việc giữ là khó, mà không biết việc hòa lại càng khó hơn. Sao không so sánh sự lý, không tính đầu cuối, mà khinh suất nói như thế.

Gặp khi Tham tri là Bùi Quỹ đi việc công ở Bắc Kỳ về, dâng nói : Thần trộm nghe đình thần, người thì nói đánh giữ, người thì nói hòa thân. Người chủ trương đánh giữ thì trong bụng ngầm cho bọn nói hòa là tự mình hèn nhát kém khí thế trước. Người chủ trương hòa thân thì ngầm chê trách bọn chủ chiến là không hiểu sự cơ. Người cầm đầu, người cầm sào, mỗi bên một ý kiến, lỡ ra có việc nguy cấp xảy ra, còn có thể mong cùng một thuyền cùng chở được không. Xin nhà vua bỏ hết lời bàn khác đi, mà độc đoán từ trong bụng, định quy mô, trước để thống nhất lòng người.

Vua nói : Lời nói ấy dẫu bướng thẳng, các quan cũng nên răn.

Các đồn lũy ở cửa Tiểu Hải tỉnh Định Tường, cùng thành đất các bảo, đều đặt súng lớn và khí giới, phái lính và dõng đóng giữ.

Tết Đoan dương, vua ban quạt tre hoa, hà bao gấm cho các thân phiên, hoàng thân, đình thần và các quan, các viên tùy phái ở quân thứ Quảng Nam, Gia Định, cùng viên biền trú phòng cửa biển Thuận An, Tư Hiền, đều có thứ bậc khác nhau.

Giặc ở Sơn Tây là Tổng Kiểm (ngụy Phó thống quân, cùng bọn Đỗ Thế Hùng họp làm loạn, tôn người dòng dõi nhà Lê là Lê Duy Huân làm Minh chủ) nghe tin có ân chiếu đem tất cả khí giới văn bằng của ngụy thú nộp. Và xin cho người dò bắt giặc chuộc tội. Tổng đốc là Nguyễn Bá Nghi xin giam lại đợi bắt được các tên giặc trốn đem ra xét xử sẽ bàn việc định tội. Vua y cho. Và cho rút biền binh phòng triệt ở các sở Sơn, Hưng về.

Tên giặc ở Hải Dương là Lê Công Đàm đã chịu tội giết chết. (Đàm là bọn Lê Duy Minh).

Cấp cho vợ con các tù gắng sức báo hiệu chuộc tội (lưu ở nhà giam 24 danh thị) ở tỉnh Khánh Hòa tiền và gạo (cấp theo lệ người ở tù).

Viên Khâm phái đi khám đường sông tỉnh Quảng Bình là bọn Lê Đức tâu nói : Khám từ xã Yên Thổ đến địa phận xã Lai Cách, ở giữa cách núi Chấn Sơn[1] không thể khai được. Duy đường đào cũ, phía nam từ bến Hồ Xá, bắc đến giang phận xã Lưu Hậu, đoạn giữa bị bồi lấp. Trong quãng ấy chỗ nước chia dòng ở Quán Bột hơi cao, nếu đào cảng vào chỗ ấy tưởng cũng có thể cho thuyền đi lại được. Hai bên bờ cảng ấy đất cát lẫn lộn, mưa lũ thì cát lại bồi lấp lại, cần phải đắp để xây đá. Nhưng công trình khó nhọc nặng nề phải khám từng đoạn, đo tính số trượng. Xin do 2 hạt Quảng Bình, Quảng Trị dự mua đá núi gỗ cây để sẵn đấy để đợi. Còn việc vận tải đường bộ, xin do tỉnh Quảng Bình làm nhà chứa tạm ở trạm Trầm Cơ, chỗ kho thóc tạm thời xã An Thổ, làm chỗ giao nhận. Từ trạm ấy đến bến đò Bảo Đài, thì do phủ Thừa Thiên chọn đất đặt kho tạm thời, đặt đội vận tải đường bộ, nhận đem chứa tạm, rồi giao cho đội giang vận chở đem đi nộp, cho việc khó nhọc nhàn rỗi được đều nhau. Các quan phủ tỉnh đều thuê xe bò của dân để chở gạo, cứ nửa ngày chở được 10 phương gạo thì trả tiền công 7 tiền. Đợi đường cảng ấy đào xong sẽ vận tải theo đường thủy. Vua cho là phải, cho theo lời bàn ấy mà làm. Còn về lần trước quan tỉnh, phủ đã nghĩ bàn việc các sở giao nhận ở đường bộ, cùng lấy của công làm xe bò, đều thôi không làm nữa.

Tỉnh Thừa Thiên ít mưa.

Định lệ tặng hàm cấp tiền tuất cho hương dõng chết trận : (Quyền sung quản cơ thì truy tặng hàm Cấm binh cai đội ; phó quản cơ thì truy tặng hàm Tinh binh cai đội ; quyền sung suất đội thì tặng hàm Cấm binh đội trưởng, đều chiểu theo hàm

(1) *Chấn Sơn* : thuộc huyện Lệ Thủy.

tặng mà cấp tiền tuất. Dân dõng thì cho 10 quan tiền ; người quản suất dân dõng bị thương, thì theo thương tích nặng nhẹ mà cấp cho cũng như quan binh).

Viên Khâm phái là Bùi Quỹ tra xét tội bọn đầu sỏ giặc ở Sơn Tây là Lê Duy Hòa (tức tên bị bắt trước, tự xưng là Minh chủ Duy Huân. Đến bây giờ tra ra là Lê Duy Hòa, con Duy Đạo, cháu Duy Cự, Duy Uân. Con Đào Trí Phú là Mỹ, còn Hồ Đình Hy là Thành, con Cao Bá Đạt là Nhạ, con Cao Bá Quát là Phùng, cũng suy tôn Duy Hòa làm Minh chủ), Đỗ Lệnh Hựu (tức tên bị bắt trước là Tú Hựu, làm điều vát của giặc), tội ác rất nặng (cướp bóc xã dân, phá phủ Kinh Môn, kháng cự quan binh, sau khi trốn đi lại mưu làm loạn), xin xử tử bằng tội lăng trì (trừ tên Lương Nhuận cùng bị bắt đã chết trong ngục).

Vua cho là 2 tên can phạm ấy cung khai họ tên thế thứ dòng dõi vua Lê điên đảo, sự tích lạ lùng, chưa biết là thật hay giả. (Nhưng chúng cung xưng năm trước tên Đỗ Tảo mạo tên là Duy Minh, mà ở Nam Định lại bảo là Mai Ngọc Điển và tên bắt được trước xưng là Duy Huân, đến bấy giờ lại là Duy Hòa, lại xưng là Duy Minh, mà bọn giặc ấy còn nhiều đứa trốn tránh). Sai giam lại đợi bắt được các tên giặc trốn khác, sẽ xét xử một thể. Lại treo giải thưởng ở các tỉnh : Không cứ quan, dân ai bắt sống được Lê Duy Huân thưởng 100 lạng bạc, chém được thì 60 lạng. Bắt sống được giặc Kịch thưởng 60 lạng bạc, chém được thì 40 lạng bạc. Bắt sống được Lê Duy Đạo thưởng 50 lạng, chém được 30 lạng. Bắt sống được Cao Bá Phùng, Cao Bá Nhạ, Đào Trí Mỹ, Hồ Đình Thành đều thưởng 30 lạng, chém được đều 20 lạng).

Các nước Cao Man, Thủy Xá, Hỏa Xá dâng lễ cống (ngà voi và sừng tê).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (là Trần Văn Bằng).

Đắp đồn lớn gọi là đồn Tráng Biên ở tỉnh An Giang.

Quảng Bình bị hạn hán.

Thưởng bạc lạng cho viên biền bị thương tại trận thuộc quân thứ Gia Định (về trận đánh giặc ở Phú Thọ) có thứ bậc khác nhau.

Giặc biển cướp bóc các cửa biển Xuân Đài, Đà Diễn (Phú Yên), Thị Nại, Kim Bồng (Bình Định) lại đốt phá đồn trại quấy rối nhân dân.

Tổng đốc Bình - Phú là Phạm Khôi đem việc tâu lên. Vua nói rằng : Bọn giặc nhỏ mọn đi cướp kiếm ăn, không có tài gì khác, mà bọn tấn thủ, bộ biền còn bị bắt lực như thế, nếu gặp đám giặc to, thì làm thế nào ! Bọn Lãnh binh Hoàng Thế Xuyến và tấn thủ, phòng thủ đều phải giáng chức.

Đại khánh tiết Hoàng thái hậu 50 tuổi. Vua đem thân phiên, hoàng thân công, các quan văn võ làm lễ chầu mừng ở lầu kết hoa cửa Thọ Chỉ. (Lúc bấy giờ trong ngoài dâng phẩm nghi chúc hỗ, phàm các hạng bằng vàng ngọc quý báu, theo lệnh

Hoàng thái hậu đều giao trả lại, lại đều thưởng cho bạc lạng và tiền có thứ bậc khác nhau).

Sau 2 ngày (là ngày 21), vua ngự điện Cần Chính thân ban yến, thưởng tiền cho các hoàng thân phẩm quan. Lại sau 3 ngày (là ngày 24), chuẩn cho hoàng thân, các quan dâng hòm biểu mừng ở Ngọ Môn, Nội các tiếp nhận chuyển đệ lên. (Bộ Lễ trước xin 2 ngày ấy đặt cỗ yến vua dùng và vua ngự ra điện Thái Hòa nhận lễ mừng. Vua nghĩ Quảng Nam, Gia Định hiện đương có việc đánh giặc, tạm bớt những việc ấy đi). Làm lễ xong, ban ân chiếu 22 điều là :

- Các thân phiên, hoàng thân công, hoàng thân, văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, đều cho ăn yến 1 lần và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Các thái thái trưởng công chúa, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa, đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Những cung tần của tiền tiền triều, tiền triều, tiên triều, đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Các Tôn thất xa gần ở phủ Tôn nhân đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

- Những quan ngoài văn từ án sát, võ từ phó lãnh binh trở lên, trừ ra những viên nào khi ấy về Kinh chầu mừng, đã dự ăn yến ban cho rồi thì không kể, còn đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

- Các thân phiên, hoàng thân công, quan trong Kinh, văn võ từ tứ phẩm trở lên, quan ngoài từ tam phẩm trở lên và án sát, dưới tên không chua bị giáng thì đều thưởng cho gia một cấp.

- Quan trong ngũ phẩm, quan ngoài tứ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, trừ ra những án sát đã được gia cấp rồi không kể, còn đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

- Quân thứ Quảng Nam, từ tổng thống, tham tán đại thần cho đến văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống, đến cửu phẩm đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

- Quân thứ Gia Định, từ tổng thống, tham tán đại thần cho đến văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

- Các hạt Quảng Trị, Gia Định, Nghệ An, Định Tường, Vĩnh Long, các viên đã chuẩn cho sung làm việc phòng ngự ngăn chặn và làm việc đào sông, giúp việc văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn các người theo đi sai phái, làm việc, văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống, cùng các cử nhân, đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

- Các quan viên văn võ trong ngoài viên nào đã phải giáng phạt từ ngày 19 tháng 5 năm ấy trở về trước, không cứ là tội công hay tội tư cũng là bị trừng phạt không cho xét công khác để khấu trừ đều cho 3 bộ Lại, Hộ, Binh làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ liệu ban ơn cho.

- Các quan viên hưu trí, văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, trừ ra những viên nào đã về Kinh chúc hỗ, đã được ban yến thưởng cho rồi thì không kể, còn đều do quan địa phương làm danh sách tâu lên sẽ liệu thưởng cho.

- Cha mẹ các quan trong ngoài từ tam phẩm trở lên và ấn quan ở Kinh, tứ phẩm và án sát ở ngoài, trừ ra những người nào lệ không được phong tặng thì không kể, còn thì đều chiểu theo phẩm phong tặng cho có thứ bậc khác nhau.

- Các vợ[1] của thân phiên, hoàng thân công, hoàng thân đều gia ân thưởng cho.

- Các mệnh phụ[2] của quan văn võ tam phẩm trở lên ở Kinh đều gia ân thưởng cho.

- Họ Phạm ở Tân Niên, thôn Đông, họ Hồ ở thôn Linh Chiểu tây, họ Trần ở xã Văn Xá[3] đều gia ân thưởng cho.

- Các thuế thiếu cùng là tiền thóc các thuế lệ sản vật cho hoãn lại và tiền thóc vay, đong chịu hiện chưa trả xong, về cuối tháng 12 năm Tự Đức thứ 11 trở về trước, số là bao nhiêu, đều chước lượng cho giảm 5 phần 10.

- Các địa phương nào có hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phụ, tiết phụ, do quan cai quản xét kỹ đích thực đem việc tâu lên, đợi Chỉ cho nêu khen.

- Những nhân viên có tội lỗi đã phát giao cho các xứ sai phái cố gắng làm việc chuộc tội, đều chuẩn cho các thượng ty và quan cai quản đem họ, tên, tuổi, quê quán, tội trạng làm danh sách, do bộ duyệt nghĩ tâu lên, đợi gia ân cho.

- Các quan viên văn võ có lỗi phải cách bãi từ tứ phẩm trở lên và từ ngũ phẩm đến thất phẩm, có ai văn do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, võ do võ cử xuất thân, trừ ra người nào có sự trạng đích thực là tham tang cùng là người tuổi ngoài 70 thì không kể, còn đều do 2 bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên đợi Chỉ liệu cho bổ dùng.

- Các án bồi thường tiền tang vật chưa xong, trừ ra việc nào có đích trạng bớt sén thì không kể, còn thì ở Kinh do bộ Hình, ở ngoài do thượng ty đều đem các án

---

(1) Nguyên chữ Hán là "phủ thiếp", tức là vợ của các thân phiên, hoàng thân, tóm gọi là phủ thiếp cả.

(2) Vợ các quan to văn võ được sắc phong gọi là mệnh phụ.

(3) Ba họ này đều là họ ngoại của nhà vua.

Họ Phạm là họ của Chương hoàng hậu (Hoàng hậu của Thiệu Trị). Họ Hồ là họ của Nhân hoàng hậu (Hoàng hậu của Minh Mệnh). Họ Trần là họ của Thuận Thiên hoàng hậu (Hoàng hậu thứ 2 của Gia Long sinh ra Minh Mệnh).

bị can trước và số tang phải bồi, cùng là ngày tháng giam thu đã lâu hay chóng, làm danh sách tâu lên, đợi Chỉ liệu cho giảm bớt.

- Các hạng tù về tội sung quân, tội lưu, tội đồ, tội phạt làm binh làm nô, trừ những tên nào có tình trạng đích xác hung ác, như làm giặc, ăn cướp, theo tà giáo và người nào đã được tha cho đi cố sức làm việc chuộc tội, đợi khi xong việc đánh dẹp sẽ thi hành ra không kể. Còn thì đều cho bộ Hình kể rõ tên họ, quê quán, tội trạng tâu lên đợi Chỉ quyết định) và cho người ở Kinh sư ăn cỗ uống rượu 3 ngày.

Trưởng mán châu Tá Bang huyện Thành Hóa đạo Quảng Trị, là Lĩnh Tuấn chiêu dụ dân xiêu tán trở về (291 đứa) tình nguyện đóng thuế và tiến một thớt voi đực. Quan phủ Thừa Thiên tâu lên. Vua ban khen, bổ cho Tuấn làm Thổ tri châu, thưởng cho mũ áo (Chánh bát phẩm), áo sa (2 chiếc), quần (1 chiếc), hà bao gấm (1 cái) và ngân tiền (3 đồng). Tri huyện là Nguyễn Văn Tường vì khéo phủ dụ, thưởng cho kỷ lục 1 thứ.

Thuyền giặc biển (9 chiếc) cướp thuyền buôn ở phận biển Phan Thiết (Bình Thuận). Viên phủ Hàm Thuận là Nguyễn Công Quyền nghe tin báo, lập tức bắt 3 chiếc thuyền người nước Thanh (1 chiếc thuyền công đi tuần, 2 chiếc thuyền đánh cá, bị gió giạt vào) hợp cùng thuyền quân ở đồn, đuổi theo bắn thuyền của giặc, cứu được thuyền buôn. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua thưởng Công Quyền kỷ lục một thứ và cấp tiền cho thuyền nước Thanh và người bị chết, bị thương đều có thứ bậc khác nhau (cấp cho Lương Kỳ Sơn là thuyền đi tuần 50 quan, Tân Vạn Hợp, Tân Tựu Hợp là thuyền đánh cá mỗi thuyền đều 30 quan, 1 người chết 10 quan, 2 người bị thương mỗi tên đều 5 quan).

Thuyền của Tây dương (1 chiếc) tiến sát đến bắn Bãi Cam (Bình Định) và pháo đài Hổ Cơ. Lãnh binh đóng giữ đài ấy là Hoàng Thành, Tri phủ là Nguyễn Hiển, Quản cơ là Trần Sửu đốc thúc lính bắn, thuyền Tây dương phải lui.

Vua hạ lệnh cho biền binh các tỉnh Nam, Bắc tập bắn súng điểu thương.

Vua cho là Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, việc giặc quấy rối ở ngoài biển chưa yên, phải đi ngăn chặn nhiều lối, lại nhân trời ít mưa, gạo đắt, dân khó kiếm ăn. Chuẩn cho kỳ duyệt tuyển năm ấy hoãn đến năm sau, tháng 2 làm sổ đinh, tháng 3 duyệt tuyển lính.

Nêu thưởng nghĩa dân ở Vĩnh Long, Gia Định. (Ở Vĩnh Long : Hồ Viết Hựu, Nguyễn Lễ, Nguyễn Thị Sâm, Đặng Phương Chính, Trần Phong, Trần Khoa. Ở Gia Định : bọn Lý Dương quyên tiền, gạo giúp quân, vua thưởng cho mỗi người 1 cái biển có 4 chữ "Hiếu nghĩa khả phúng"[1] và áo lụa màu, ngân tiền có thứ bậc khác nhau).

---

(1) *Hiếu nghĩa khả phúng* : nghĩa là thích làm việc nghĩa đáng khen.

Vụ chiêm năm ấy, 7 tỉnh ở Nam, Bắc Kỳ, lúa ruộng thu hoạch được tốt. (Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hưng Hóa, Biên Hòa, Vĩnh Long) còn các tỉnh khác chỗ nào có bị tai hại, thì thuế thóc tô đều chiểu hạng cho giảm bớt có thứ bậc khác nhau.

Tháng 6 ngày mồng một. Vua cho là trời ít mưa, đã cầu đảo, chưa mưa, miễn cho các quan không phải chầu.

Bỏ ngạch thuế cho người Mán trốn ở tấn Bình Nguyên, tỉnh Khánh Hòa. Lại hoãn thuế thiếu cho 3 năm (từ năm Tự Đức thứ 8, trốn mất 172 tên, thiếu thuế sáp 280 cân 8 lạng).

Phái viên của Tây dương sai đến bàn hòa, xin phái quan đến cùng hội. Các quan ở quân thứ đem việc tâu lên. Vua cho là 2 bên đánh nhau, bên nào cũng có trận được trận thua. Nay đã chán chiến tranh, đến bàn hòa, cũng là ý tốt. Bèn sai Nguyễn Tri Phương chuyên biện việc ấy, nói hết cả các điều đính ước, tâu lên đợi mệnh lệnh.

Quan Khâm phái là Đỗ Quang làm việc công từ Hải Dương về, đem tình hình đi đường trông thấy phủ, huyện trích lấy hương dõng ứng trực luyện tập, xã dân góp nuôi phiền phí, tâu lên.

Vua nói rằng : Phủ huyện chức phải thân dân, nếu có thể gia tâm huấn luyện, tự mình nên thân đến nơi, tiện thể kiểm soát kẻ gian phi. Sao lại tạ sự đòi dân đến nha làm kế bảo vệ cho mình, để dân xã phải mệt nhọc về góp nuôi, đình tráng mất việc làm ăn. Bèn sai các địa phương nghiêm sức phủ huyện rằng : Phàm những dân dõng đoàn kết, đều để tự tuần phòng trong tổng, gặp có việc đánh giặc mới được đòi họp lại, không được bắt đến ứng trực canh giữ ở nha.

Bọn Mán ở Quảng Ngãi đến cướp bảo Bình An. Quan tỉnh là Nguyễn Tăng Tín, Nguyễn Trường Duyệt đem 1.500 quân chia đường tiến đến thuộc làng Long Nai. Sai các hộ luôn chia đi các sách chiêu dụ. Ngày hôm sau tiến thẳng đến Làng Dao, Làng Trạch, bắn phá. Bọn Man ấy đem dân (10 người vừa đàn ông, đàn bà) và súc vật (3 con trâu) ra hàng. Tỉnh thần nghĩ rằng đã có Chỉ dụ "không nên cử động bậy", rút quân về, tâu xin nhận tội. Vua tha tội cho. Thưởng ngân tiền cho bọn quản suất và hộ buôn có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng tiết phụ tỉnh Sơn Tây (là Nguyễn Thị Nhị, Nguyễn Thị Phiến, đều hạng thứ).

Dụ cho phép các địa phương xét trong hạt, nơi nào có quan hệ đến việc phòng bị, mà viên phủ, huyện không mạnh bạo giỏi giang lắm, làm việc tầm thường hoặc nên đổi bổ, hoặc bắt về hưu, tâu lên đợi Chỉ. Còn ai vốn biết người nào mạnh bạo, giỏi giang siêng năng thanh liêm, dân tình tin phục, không cứ là thuộc hạ hay biệt

hạt, mới thăng hay đã bổ đi chỗ khác, tại chức đã có đủ niên hạn hay chưa, xét có thể làm được chức gì, đều được chỉ tên bầu cử, hoặc bổ làm chức khác, hoặc lĩnh thêm chức nữa, cho được xứng đáng với việc làm.

Tạm đặt chức Tuyên phủ sứ và Phó lãnh binh đạo Phú Yên (vì đạo ấy có bọn Man ở núi và đồn ở biển gọi bắt lính nhiều ngả).

Vua cho là cửa ải Hoành Sơn, không phải là nơi xung yếu, mà khí lam chướng rất nặng, biền binh không tiện đóng lâu. Sai rút (trước phái đi 200 lính Quảng Bình, Nghệ An) về, chỉ lưu lại 40 người, chọn đất cho đóng, cắt lượt nhau đi tuần xét.

Nước Cao Miên vì gặp đại khánh tiết đến dâng lễ mừng (Quốc vương là Xá Ong Giun sai Cửu phẩm Ốc Nha dâng 10 tập lụa vàng, 20 tập vải vàng, 20 cân sáp vàng).

Vua hỏi phủ thần Thừa Thiên rằng : Hơn một tháng không mưa, có thể tìm cách nào cày trồng được không ?

Phan Đình Tuyển tâu rằng : Ruộng thấp đã cấy được, ruộng cao, ruộng nẻ, hoặc dùng gầu sòng tát nước, cũng cấy được 3 - 5 phần 10. Vua yên ủi rằng : Nên vì trẫm vì dân, hết lòng thành đảo vũ. Trẫm xiết bao lo nghĩ cháy cả trong ruột. Ngươi nên nghĩ đấy.

Sai Thị lang bộ Lễ là Nguyễn Xuân Hân đem tờ dụ đi ngay đến 2 quân thứ Quảng Nam, Gia Định khao quân ; xét xem đồn lũy phòng biển của các tỉnh. Và thưởng các quan viên biền binh ở quân thứ, áo quần và tiền có thứ bậc khác nhau.

Sai quan bộ Hộ là Vũ Xuân Sán cùng thuộc viên ở bộ, thuộc viên ở phủ chia nhau đi Thuận An, Tư Hiền, Hải Vân khao quân. Và thưởng tiền, lương cho biền binh các đồn lũy ở Thuận An, Tư Hiền có thứ bậc khác nhau.

Sai cả đốc công ở Vũ khố đúc súng sắt máy Phật Lan [nước Pháp] (đúc 50 cây, cách thức súng 1 ổ đạn 9 viên).

Thừa Thiên mưa.

Vua dụ quan tỉnh Bình Thuận rằng : Thuyền người Thanh đậu ở phận biển cửa Phan Thiết nhiều đến hàng 100 chiếc. Trong ấy dân gian giảo trên đất đến đổi chác ngấm ngầm cũng có. Thuyền đong gạo của tỉnh Đông, tỉnh Nam đến đón chặn mua vét cũng có. Không lạ gì mà giá gạo ngày càng đắt, thức ăn của dân chưa dồi dào. Ngươi Nguyễn Hữu Cơ thân đến khám xét, cho đem tình lệ ấy một mặt tâu lên, một mặt tìm cách xua đuổi, để cho hạt gạo lưu thông, dân ăn dùng đầy đủ, thế là được.

Giúp đỡ cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn gió (thuyền của người Phúc Kiến giạt vào phận biển Quảng Trị).

Các hạng biền binh ở quân thứ Gia Định, nhiều tên trốn đi. Vua xuống tờ dụ dạy bảo khuyến khích. Lại định lệ xử tội quân lính trốn (lính mới trốn 1 lần bắt được thì dùi thủng dái tai, lấy tên nỏ cắm vào, đem đi rêu rao các dinh ; lại đánh ngay 100 trượng, vẫn sung vào đội ngũ cũ. Trốn đến lần thứ 2, bắt được thì lập tức chém ngay. Nếu biết tự thú, thì lần đầu tha tội ; lần thứ 2 đánh trượng cắm tên nỏ vào dái tai, đem rêu rao các dinh ; lần thứ 3 thì chém. Bọn quản suất ấy kiểm thúc không nghiêm ngặt, đều theo tội nặng nhẹ mà trị tội).

Toán giặc ở đất nhà Thanh hơn 2.000 tên đến cướp châu Tiên Yên, phủ Hải Ninh (thuộc tỉnh Quảng Yên). Tỉnh thần là Nguyễn Văn Chấn khẩn tư sang Hải Dương lấy lính. Hải Dương phái Lãnh binh là Nguyễn Long đem 500 biền binh đến ngay đốc thúc đánh giặc. Quản Danh Tế (quyền châu Tiên Yên), Phan Xiểm (viên phủ Hải Ninh) trước đem lại, lệ, dân dõng đánh chặn ở Phong Dụ, Đầm Hà, phá tan bọn giặc ấy, chém và bắt được rất nhiều (chém 12 tên, bắt sống 3 tên, bắt được cờ, đao, giáo sắt, gươm, súng, trâu, ngựa). Quan quân đuổi theo, bọn giặc chạy xuyên qua đường núi tan đi. Bọn Nguyễn Long đều rút quân về. Rồi thì giặc quấy rối xã Hoành Mô. Bọn Nguyễn Long họp quân lại đánh.

Việc ấy đến tai vua đều được thưởng cấp cho có thứ bậc khác nhau (mỗi một tên bắt sống được hay một thủ cấp của giặc cắt lấy tai thưởng tiền 10 quan ; thưởng chung cho biền binh dân dõng 300 quan. Người bị chết cấp cho 5 quan ; người bị thương nặng 3 quan, nhẹ thì 2 quan).

Quân của Tây dương đánh úp đồn trên bộ ở Gia Định, nhưng đánh không được.

Thự Tổng đốc Bình - Phú là Phạm Khôi (người tỉnh Bắc Ninh, đỗ Đồng tiến sĩ) chết. Chuẩn cho thực thụ Tổng đốc, cho thêm tiền (600 quan), gấm (3 cây), sa (3 tấm), sai quan đến tế. Cho Tham tri bộ Lại sung Toản tu Sử quán là Bùi Quỹ đổi bổ làm Tuần phủ, hộ lý Tổng đốc Bình - Phú.

Tôn Thất Cáp tâu nói : Thuộc vào quân thứ lính đồn điền 6 cơ 1.000 tên, lính nghĩa dõng 5 cơ 2.500 tên, chợt khi đến chợt khi lại trốn, chỉ nêu ra số nhiều hão huyền. Nay đương vụ làm ruộng, xin lưu lại lính đồn điền 500 tên, lính nghĩa dõng 1.250 tên cho đủ sai phái, còn thì đều tha cho về làm ăn sinh sống. Vua y cho.

Vua bảo bộ Binh rằng : Phái viên của Tây dương đã sai người đến nghị hòa mà còn cho quân đốt phá Quảng Nam, Khánh Hòa, là đạo lý gì ? Vừa rồi phái viên của Tây đã nói trước rằng : Chỗ gần có thể sức cho biết, chỗ xa thì không báo khắp được. Thì Quảng Nam có phải là chỗ xa đâu. Chúng làm điều bất tín, muốn chóng xong hòa cục, có thể được ư ? Sai quan ở quân thứ đem điều ấy mà trách hỏi. (Người Tây từ lúc gây việc ở Gia Định trở về sau, thường đốt bắn thuyền tải, thuyền buôn ở phần biển Nam Bắc và lên cạn quấy rối các xã thôn ở ven biển. Gần đây

đã phái người đến nghị hòa, mà hải phận 2 tỉnh ấy [Quảng Nam, Khánh Hòa] còn có việc đốt phá xảy ra. Cho nên sai trách hỏi. Rồi thì Chủ soái Tây dương trả lời : Từ sau không dám làm như thế nữa).

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân tâu nói : Hạt ấy bờ biển dài suốt, hơn nữa đến kỳ nước lũ mùa hạ, thuyền bè, binh khí của thủy quân, rất là khẩn yếu. Mà Hiệp quản là Trương Tài, gặp việc chậm chạp, lạo thảo. Người ấy nói năng, nét mặt, kỹ nghệ tầm thường, lưu lại cũng vô ích.

Vua quở mắng rằng : Trời sinh ra người tài, để ứng dụng một đời, dùng cái sở trường, bỏ cái sở đoản, cũng phải đục dẽo giữa mài mới thành tài được. Trương Tài được viên thống quản nhiều lần xét cử cho là người giỏi. Mới vài tháng nay, chưa có sai phái việc gì, lại chỉ lấy việc sửa sang thuyền bè binh khí, cho là người hèn kém. Kể ra, biết người rất khó, nên chỉ lấy một việc mà xét trùm cả một người, thấy một lỗi nhỏ, đã cho là không làm nổi việc, xin đổi bổ người khác, có lẽ phải mượn nhân tài ở đời khác chăng ? Trách nhiệm của người làm tổng đốc như thế, đã nên tự thẹn, lại còn muốn khắc trách người khác có nên chăng ? Trương Tài rồi phải giáng lưu nhiệm.

Cấp tiền tuất cho các hạng lính Kinh thành chết dịch (357 người) đều có thứ bậc khác nhau. (Lính Cẩm y mỗi người 5 quan, còn các lính, thợ đều mỗi người 3 quan tiền) và vải trắng mỗi người 1 tấm).

Chuẩn định : Dân dõng từ Quảng Bình trở vào Nam sai phái đi đánh giặc cùng phái đi việc cống, phòng thủ, mà ốm chết, cấp tiền tuất cho mỗi người 3 quan.

Đình việc dâng biểu khi Ngọc điệp làm xong. (Lệ trước, khi Ngọc điệp làm xong, có bài biểu kèm theo dâng lên. Đến bấy giờ, Phạm Hữu Nghi theo lệ làm biểu. Vua nói rằng : Việc biên nối vào Ngọc điệp cũng chẳng khó gì. Từ sau thôi không phải làm biểu nữa, cho bớt phiền văn).

Cấp tiền gạo thêm cho viên biền binh dân thuộc các hạng quân, chiến tâm ở quân thứ Gia Định, đều có thứ bậc khác nhau. (Phó vệ, hiệp quản mỗi người mỗi tháng 3 quan tiền, suất đội 2 quan, đội trưởng 1 quan 5 tiền, đội trưởng cấp bằng hai ngoại ủy, các sắc binh đều 1 quan, cử nhân, tú tài, sĩ nhân, thư lại, dân dõng cùng những người bị cách mà đi gắng sức làm việc đều cấp mỗi tháng mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương).

Thưởng tiền, gạo cho các trạm Nam Bắc có thứ bậc khác nhau. (Miền Nam thì thông báo việc đánh giặc khó nhọc ; miền Bắc thì vận tải quan vật nhiều).

Vua thấy mùa hè nắng dữ, sai thị vệ đem 2 hòm chè Ô Long, Long Tỉnh chia cho quân thứ Quảng Nam, Gia Định (từ quản vệ trở lên).

Đường sông ở Thanh Hóa, Ninh Bình đã làm xong. Vua sai Phủ doãn Thừa Thiên và tỉnh thần Quảng Bình, Nghệ An khơi thông và sửa sang việc vận tải đường thủy đường bộ, cùng cầu cống, bến đò, thuyền và xe bò để kịp kỳ (trung tuần tháng sau) tiếp tục vận tải. Lại đem tình hình công việc hiện làm tâu lên.

Vua dụ Phủ doãn Thừa Thiên rằng : Vừa rồi, trời khó mưa, trẫm ở trong cũng mỗi đêm mật đảo, đã được mưa nhưng còn chưa được thấm thía. Vài hôm nay, cứ chiều đến, mây đen dày trời, có ý muốn mưa. Nhưng chưa rõ xứ nào được mưa, đã mưa khắp chưa ? Nên sức các viên huyện thuộc hạt và thống hạt, hết lòng thành cầu đảo cho chóng được mưa to. Các quan đời xưa, có người chất củi đốt mình để cầu mưa[1], có người xe đi đến đâu trời mưa đến đấy[2]. Vì sao mà được như thế, cũng bởi hết lòng thành đấy thôi.

Vua thưởng bạc lạng cho viên biền chuyên quản các đồn Thuận An, Tư Hiền và thưởng tiền cho binh lính các đồn ấy có thứ bậc khác nhau.

Vua xuống tờ dụ thưởng tiền đồng cho các thân binh chưa được dự thưởng cho vào ngày Khánh điển, có thứ bậc khác nhau. (Hai vệ Cẩm y, Kim ngô tiền đồng hạng to 500 quan ; các đội Dực vũ, Dực chấn, Dực dễ cũng hạng tiền ấy mỗi vệ 100 quan).

Vua dụ quan đê chính rằng : Trước đấy tỉnh Bắc Ninh báo nước sông Thiên Đức [sông Đuống] tràn vào đồng ruộng, chỉ đem việc lợi hại của vài huyện mà nói. Còn việc lợi hại của cả con sông ấy chưa được tường tất, đã hơn một tuần rồi, chưa thấy tâu lên. Nay đến kỳ Tam phục[3] chưa biết thế nước sông Đại Hà lên xuống thế nào, về phần sông Thiên Đức có được chảy thông hay không ? Đê điều các tỉnh quả đã vững chắc chưa ? Trẫm bận lòng đến ngoài Bắc, trông ngóng khôn xiết. Vậy nên thông tính lợi hại cả con sông, trù nghĩ kế hoạch thế nào, khiến cho sông được yên sóng, nghĩ cho được thỏa đáng, tâu lên.

Thuyền Tây dương đốt thuyền vận tải (5 chiếc), thuyền buôn (3 chiếc) ở ngoài biển Quảng Trị, Quảng Bình (khi ấy thuyền Tây dương thường đi lại ở ngoài biển, gặp thuyền vận tải và thuyền buôn, thuyền đánh cá đều bắn và đốt cháy). Việc ấy đến tai vua. Chiểu cấp khẩn lương cho bọn thuyền buôn (76 tên, mỗi tên 10 uyển gạo).

Miễn tiền thuế thân cho dân dõng từ Quảng Bình trở vào Nam (dân dõng Nam Kỳ, mới dồn thành đội lại trốn ngay. Người nào từ trước đến sau vẫn tòng quân, thì được miễn thuế thân).

---

(1) Tức là Đới Phong đời Hậu Hán.

(2) Tức là Trịnh Hoằng đời Hậu Hán.

Cả 2 điển này đều chú thích rõ ở *Đệ tứ kỷ*, quyển thứ 6, tờ thứ 9 bản chữ Hán.

(3) *Tam phục* là sơ phục, trung phục, mạt phục, thì tiết vào quãng tháng 6, tháng 7 âm lịch.

Phủ Thừa Thiên được mưa liền mấy hôm (ngày 23 - 24 - 25 tháng ấy).

Vua dụ các quan trong ngoài rằng : Vừa rồi, thần nắng làm hại, lòng dân sợ nắng, thực bởi trẫm không có đức, trên phạm đến khí hòa của trời. Lần này gặp Đại khánh tiết Thánh mẫu Hoàng thái hậu 50 tuổi. Lòng mẹ ta khiêm cung, nghĩ đến đời sống của dân. Đã bảo ta rằng : "Liền mấy tuần khó mưa, việc làm ruộng không được tiện lợi, ta còn vui gì mà xem ca nhạc ư ?". Lại thường đương lúc trẫm hầu bữa cơm, hỏi đến đời sống của dân thường thường vẫn vì dân mật đảo. Nhờ ở mẹ ta một lòng vì dân lo cho dân trước rồi sau mới vui cho mình sau, thần minh chắc đã soi xét cảm động. May mà trời nghe thấy cũng gần, liền được mấy trận mưa to, ruộng hạn hán mấy tuần. đều được thấm khắp, hoa màu lúa muộn, cũng đều tốt tươi, nóng nực bớt dần, dịch lệ tiệm khỏi, may cho dân ta mà trẫm cùng yên dạ, thỏa lòng thánh mẫu ta. Ta là người ít đức, có tài gì đâu. Phàm các địa phương đảo vũ, hiện nay đã được mưa chưa ? Và việc làm ruộng có được thuận tiện hay không ? Làm tập tâu lên, để yên lòng trẫm mong mưa trong việc làm ruộng.

Phát chẩn cho dân bị hỏa tai ở các hạt Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, Sơn Tây (Nghệ An : xã Nận Liễu ; Thanh Hóa : 2 xã Vĩnh Trị, Đa Bút ; Hà Nội : xã Kim Sơn ; Sơn Tây : xã Đắc Sở).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Vĩnh Long và Định Tường (Định Tường : Nguyễn Văn Thái, Văn Bá Tuy ; Vĩnh Long : Nguyễn Văn Kim).

Trước đấy (tháng 4), quan tỉnh Bình Thuận là Nguyễn Hữu Cơ tâu rằng : Chỗ tỉnh lỵ không phải là nơi có hình thế tiện lợi nghĩ xin dời đến địa phận xã Xuân An huyện Hòa Đa, để việc giữ gìn tỉnh lỵ được vững chắc. Vua cho là lúc ấy Nam Kỳ đương có việc [đánh nhau với Tây dương] hãy tạm hoãn lại. Đến đây, Hữu Cơ lại tâu : Gần đến kỳ mưa lụt, sợ làm không kịp. Chót đã lục tục khởi công làm. Nay nếu rút về, sức lính lại phải khó nhọc một lần nữa.

Bộ Công cho là Hữu Cơ chuyên quyền tự tiện tâu lên tham hặc. Vua nói : Đã giao cho họ giữ đất đai, [họ] lại đã ân cần tâu xin, mà không cho làm thì sau [họ] có thể nói lại được. Bên tình bên phép còn chưa trọn hết. Bèn phạt nhẹ mà cho làm, để được trọn vẹn sự mưu tính của Hữu Cơ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ Mùi, Tự Đức năm thứ 12 [1859], mùa thu, tháng 7, thải về những binh dõng bị thương tại trận thuộc quân thứ Quảng Nam, Gia Định. Tha giảm thuế lệ tạp dịch có thứ bậc khác nhau. (Ở Kinh thì do quan bộ Binh, các tỉnh ngoài thì do quan địa phương, xét cho đích xác người nào bị thương tật không làm ăn gì được, thì cho liệt vào hạng nhiêu, miễn trừ thuế thân và tạp dịch ; người nào bị mất 1 chân hay 1 tay hay là 3 ngón tay bị co quắp lại, thì liệt vào hạng tàn tật, cho giảm một nửa thuế và tạp dịch).

Ban sâm quế và thuốc cho quan Nội các là Phạm Phú Thứ (trước về ốm cáo nghỉ) và phái thầy thuốc đến điều trị. Phú Thứ lại lấy cớ là có việc cải táng ngôi mộ của cha, kêu xin về quê. Vua nói : Ngươi muốn báo ơn nước thì ngày còn dài, trẫm không bắt buộc phải báo hiệu ngay. Ban cho 20 lạng bạc rồi cho về quê.

Sai các tỉnh lớn ở Bắc Kỳ đúc thêm súng quá sơn và đạn (súng 216 cỗ, mỗi cỗ 50 phát đạn).

Quan Đê chính là Nguyễn Tư Giản dâng sớ nói thiết tha không nên hòa với Tây dương.

Vua đem hỏi các quan viện Cơ mật. Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu nói : Phái viên của Tây dương yêu cầu nguyên có 3 khoản. Hiện nay nó xin cắt đất, quyết nhiên ta không cho. Một khoản thông thương thì bản triều ta từ khi mới

dựng nước đến nay, đã có lệ nhất định. Một khoản truyền giáo, cũng từ đời Trần, đời Lê đã cấm rồi. Gần đây vì điều cấm của ta rất ngặt, cho nên họ xin khoan cho việc cấm truyền đạo. Ta nhân thể mà khoan dung để có thể cho quân và dân được nghỉ ngơi. Rồi trong đó ta làm ra nhiều điều ước giao kết, thì bọn giáo dân cũng không được tự do. Viên ấy [Tư Giản] không so sánh sự lý, cho là chúng tôi gây mối lo ngại cho vua cha. Lũ chúng tôi dẫu rất ngu, cũng không đến nỗi như thế. Đến như câu nói "viên ấy sợ phụ lòng nhà vua chọn dùng, cho nên phải nói". Thế thì lũ chúng tôi phụ ơn nước cũng đã nhiều rồi. Hơn nữa trải xem từ đời xưa : Hán Văn Đế chả đã từng hòa thân với Hung nô ư ? Tống Chân Tông há chả từng nghị hòa với Khiết Đan ư ? Sao nỡ đem ví với việc 2 vua Huy, Khâm nhà Tống bị giặc Kim bắt đem về mạn Bắc.

Vua nói : Hắn ở ngoài, không hiểu việc, cho nên câu nói thành ra bực tức quá khích, cũng là thói thường của nhà văn sĩ, như hạng Nguyễn Đình Tân đấy thôi. Còn như lời của bọn ngươi không phải là cái ý cùng lòng lo việc nước, lại sai cái nghĩa họp nhiều mưu trí cho rộng bổ ích. Việc làm nếu quyết nhiên không lo ngại về sau, nên nói một câu cho dứt khoát. Trẫm đã có cách xử trí.

Lúc bấy giờ giá gạo ở Quảng Nam đắt. Vua đã sắc cho bộ Hộ giục quan tỉnh cứu giúp cho dân. Bộ tâu xin tư hỏi hiện tình thế nào sẽ bàn nghĩ.

Vua cho triệu bộ Hộ là Tôn Thất Tường quở rằng : Quảng Nam giá gạo đắt, dân khó kiếm ăn, trẫm đã sắc cho bộ ngươi, dụ cho tỉnh thần cứu giúp, sao không làm ngay, mà lại tâu xin tư hỏi lại. Như thế, không phải có lòng vì nước vì dân. Đối với vua nên như thế ư ? Đương lúc dân hạt ấy há miệng đợi ăn, chậm một ngày thì dân khổ thêm một ngày. Hoặc đến nỗi chết đói, thì người làm cha mẹ dân ra sao ? Bèn truyền dụ quan tỉnh Quảng Nam xét kỹ sự ăn dùng của dân, một mặt tâu lên, một mặt phát thóc kho, chia từng hạng dân mà phát chẩn hoặc cho vay. Ngoài ra còn có phương pháp nào cứu giúp cho dân, thì châm chước bàn nghĩ tâu lên. Hạt ngươi đã gặp lúc đói kém, việc chiến tranh lại vào chỗ xung yếu. Bọn ngươi phải hết lòng trù nghĩ thế nào, cho việc ăn dùng của dân và việc cung cấp cho quân, đều được thanh thỏa. Nếu không làm được như thế thì cái tội ăn không ngồi suông, quyết không thể trái phép mà tha thứ được.

Tôn Thất Cáp xin dời thành tỉnh Gia Định làm ở nơi khác. Vua cho là quân của Tây dương còn chiếm cứ đồn Hữu Bình, chiến hay hòa chưa nhất định, nên cần việc phòng giữ, để đợi cơ hội, không y cho làm.

Sai Vệ úy là Lê Hòa đem biền binh vệ Tiền phong đến quân thứ Quảng Nam. Rút biền binh (411 tên) phái đi trước cho về Kinh.

Vua cho là thuyền Tây dương chia đi nhiều ngả, ta giữ ở cửa biển, không bằng giữ ở trong sông. Sai các địa phương ven biển, chọn những chỗ sông hẹp nhỏ có thể giữ được, thì đắp đồn bảo cho vững chắc, đặt nhiều súng lớn khí giới, đóng nhiều binh dõng ở đấy. Chỗ nào dân cư thưa hẻo lánh, thì sức di đi nơi khác.

Giảm thuế cho hộ khai mỏ vàng ở Bình Định. (Lệ trước, mỗi người đinh tráng mỗi năm nộp thuế vàng 3 đồng cân 3 phân, dân đinh già ốm phải chịu một nửa. Đến bấy giờ vì mỏ ấy chất vàng hao kém, cho mỗi tráng hạng được giảm, chỉ nộp mỗi năm 2 đồng cân 3 phân, còn các người khác theo lệ nộp một nửa). Và cho thuế tô năm ấy và tô ruộng lưu khiếm từ năm trước, đều hoãn lại một năm.

Tháng ấy [tháng 7], ngày rằm là ngày Quý Mùi, có Nguyệt thực. Khâm thiên giám không tâu trước, vì có lỗi về không biết suy tính, phải phạt.

Vua nói : Nguyệt thực có độ thường, Giám thần nước Thanh đã biết trước. Bọn ngươi suy tính chưa tinh, từ sau nên phải cố gắng. Tổng đốc Nam Định là Nguyễn Đình Tân cho việc Nguyệt thực là việc tai biến khác thường, làm sớ biểu lộ ra tâu bày. Vua quở rằng : hình tượng ở trên trời, người đều trông thấy, còn ai dám giấu giếm, mà dẫn bậy lời bàn cũ rích, làm cớ biểu lộ ra để tâu. Há chẳng làm cho bọn ngu dại thêm ngờ vực ! Bèn ném trả lại tờ tâu.

Phủ Thừa Thiên lại ít mưa. Vua sai Phạm Chi Hương làm lễ cầu mưa ở miếu Vũ sư. Lại làm bài thơ có ý mong mưa, đưa cho đình thần xem.

Nguyễn Tri Phương mật tâu nói : Mẹ quốc vương Cao Miên (là Thị Đọt) biết dạy con lấy đạo trung, cũng là một người đàn bà hiền. Năm nay có khánh tiết, nên thưởng cho để họ hả lòng, cũng là một cách vỗ về người Miên. Quan viện Cơ mật tâu cho là : Lần này nước ấy kính đệ lễ phẩm, đã sắp được phẩm hạng ân thưởng đem đến ban cho. Bấy giờ lại vì đại khánh, ban ơn đến mẹ Man vương, đã quá ngày rồi. Vả lại, hiện nay thuyền quân Tây dương còn ở Hữu Bình nghỉ ngơi, ta đối với Cao Man vô cố lại gia thưởng cho, hình như ta có lòng mua chuộc, thành ra bị dòm ngó vào. Vua cho là phải.

Tổng đốc An - Hà là Cao Hữu Bằng chết. Hữu Bằng (đỗ Hương cống, người Thừa Thiên) trải thờ 3 triều, một lòng cung kính thực thà, làm quan nhiều tỉnh biên thùy, người Kinh, Thổ đều mến phục. Vua rất thương, truy tặng hàm Hiệp biện Đại học sĩ, cho thêm gấm Trung Quốc (1 cây), sa màu (3 tấm), lụa vải (đều 15 tấm). Lại cho lính đưa quan tài về quê, sai quan đến tế một tuần.

Sai Nguyễn Công Nhàn (nguyên Chưởng vệ lĩnh Đề đốc An Giang, hiện sung Đề đốc quân thứ Gia Định) hộ lý Tổng đốc An - Hà.

Đình việc làm tổng sách đại kế của bộ Lại và bộ Binh. Vì đang bận việc đánh giặc, mà quan viên chưa có công gì to, lỗi gì to cả.

Khi ấy trời ít mưa, Lang trung là Hồ Tính cho là vì những án tội nặng có oan uổng hoặc bỏ đọng lại nên mới sinh ra thế. Tâu xin tha tội cho con trai con gái các nàng hầu vợ lẽ của Đinh Bảo. Vua giao việc ấy cho phủ Tôn nhân, đình thần bàn đều cho là Tính nói như thế làm cho rối loạn lòng dân, lầm lỡ việc nước, xin xử tội trượng, đồ.

Vua tha tội cho, giao đi quân thứ Gia Định cố sức làm việc chuộc tội. (Rồi sau Tính ốm xin phép về quê rồi chết. Năm Tự Đức thứ 18, cho truy khai phục hàm Hàn lâm điển bạ).

Định lệ niêm phong ống văn thư chạy trạm. (Giấy tờ của các nha trong ngoài ; việc nào cần mật cùng là việc quân cơ, thì chọn ống tre khô chắc, một cái lớn, một cải nhỏ, trước đem giấy tờ làm 2 lần phong bì, đóng dấu dán lại, để vào trong ống tre nhỏ, dán miệng ống xong ; lại cắt mảnh giấy dán vào miệng ống 2 - 3 lần, đóng dấu vào chỗ miệng ống giáp nhau, lại buộc dây dán lại, đánh dấu rồi mới để vào trong ống tre lớn, dán lại đánh dấu, rồi lấy keo dán vào dây buộc lại).

Ngày Ất Mùi, có mưa. Vua mừng nói rằng : Cảm tạ ơn trời, cho phần nào chịu ơn phần ấy. Chỉ mong trời mưa to nữa, chuyển mất mùa làm được mùa, mới thỏa lòng ta. Thưởng cho người đi cầu mưa là Phạm Chi Hương một đồng tiền vàng bát bảo.

Vua dụ Vũ Trọng Bình rằng : Một hạt Nghệ An, mất mùa liền mãi, đã giảm thuế, bán thóc hạ, xá thuế, cho vay thóc, không tiếc cái gì. Lại thêm hạn hán, lúa ruộng tổn thương, dân kiếm ăn khó khăn. Trẫm nghĩ đến đời sống của dân, lại cho giảm tô ruộng, hoãn thuế đinh, làm việc khai sông để thay phát chẩn, bỏ thuế bến tuần để cho lợi dân, dẫu của trong kho có hạn, mà lòng ta làm ơn nuôi dân thì rộng rãi không cùng. Ngươi có trách nhiệm chăn nuôi dân. Nên thể theo ý trẫm, hết lòng trù tính, làm thế nào cho ơn không tốn của, mà đức trạch xuống khắp đến dân, mới là không phụ trách nhiệm ta đã ủy cho.

Tháng 8, cho giảm một nửa tiền thuế thân năm ấy cho thổ dân 5 châu huyện (Thất Khê, Thoát Lãng, Văn Uyên, Lộc Bình, Yên Bác) tỉnh Lạng Sơn (vì hiện nay lại có việc ngăn chặn phòng giữ giặc).

Xây đắp lũy Quảng Bình, rút lính trú ở sông Gianh (103 người), sông Dồn (50 người) về. Lấy lính trú tỉnh Nghệ An (100 người) giữ lũy đá ấy.

Nghệ An đói, vua cho phát thóc gạo ra cho dân vay (trên dưới 3 - 4 vạn hộc, phương. Mỗi người nửa hộc thóc hay nửa phương gạo).

Vua cho là cửa Tiểu là nơi quan yếu, phòng bị chưa chu đáo, lại không có đường bộ để giao thông, sự tiếp ứng không được nhanh. Bèn sai Nguyễn Duy hội

đồng với quan tỉnh Định Tường xem xét hình thế, sửa sang cho bền chặt chu đáo, đem nhiều quân đến giữ.

Vua dụ các quan quân thứ Quảng Nam, cứ 5 ngày 1 lần hội bàn, nếu có việc to quan khẩn thì đề đốc, tán lý, tán tương cùng ký tên để tâu lên.

Trước đây Ngụy Khắc Tuấn tâu xin truy xét nêu lên sự tiết liệt của các bề tôi tử tiết cuối đời Lê, để gây dựng phong hóa (chép ở năm Tự Đức thứ 3). Vua sai bộ Lễ xét biên ra. Lại nhiều lần giao cho quan ở cục Việt sử xét thêm, đình thần duyệt lại. Đến bấy giờ dâng lên. Vua bèn cho từ Lê Quýnh đến bọn Phạm Như Tùng cộng 23 người (đều đi theo Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc) đặt tên thụy riêng, tên thụy chung và cho lập đền thờ chung ở thành tỉnh Hà Nội chỗ cố đô nhà Lê :

- Lê Quýnh (Nho sinh) người Bắc Ninh làm chức Đồng bình chương sự, Trương Phái hầu. Cho tên thụy riêng là Trung Nghị.

- Nguyễn Viết Triệu (hiệu sinh), người Nghệ An, Tử Thành Phó đề lãnh.

- Trần Danh Án (Tiến sĩ), người Bắc Ninh, phong Tĩnh nạn công thần, Ngự sử kiêm Phó đô ngự sử.

- Nguyễn Đình Giản (Tiến sĩ), người Thanh Hóa, Binh bộ Thượng thư, Bút Phong hầu.

- Nguyễn Đình Viện (Hương cống), người Nghệ An, Thanh bình Hiến sát ty Phó sứ xứ Tuyên Quang.

- Trần Quang Châu, người Bắc Ninh, thự Trấn thủ Kinh Bắc, Định Vũ hầu.

- Nguyễn Văn Quyên, người Thanh Hóa, lính Thị nội.

- Trần Danh Bính (từ đây trở xuống không rõ quan tước), người Hà Tĩnh.

- Trần Đĩnh, người Hải Dương.

- Nguyễn Huy Trạc (Tiến sĩ), người Bắc Ninh, Hộ bộ Hữu thị lang.

- Nguyễn Quốc Đống, người Bắc Ninh, Đô đốc đồng tri.

- Lê Hân, người Nghệ An, thự Trấn thủ Kinh Bắc.

- Hoàng Tiến Hiểu, người Cao Bằng, Địch quận công.

- Lê Doãn Thực, người Bắc Ninh (em họ Lê Quýnh), Đô đốc chỉ huy sứ.

- Nguyễn Đình Cẩm (không rõ quan tước), người Hà Nội.

- Lê Quý Thích, người Thanh Hóa, Chưởng tứ bảo.

- Đàm Thận Xưởng (từ đây trở xuống không rõ quan chức), người Bắc Ninh.

- Nguyễn Hùng Trung, người Nam Định (dưới đây cũng thế).

- Nguyễn Trọng Du, Vũ úy.

- Lê Tùng, người Hà Nội.

- Lê Thức, người Thanh Hóa.

- Lê Trọng Thường (Tiến sĩ), người Hà Nội, Tả tham tri chính sứ trấn Kinh Bắc.

- Phạm Như Tùng, người Nam Định, Đề lãnh Chánh tứ thành quân vụ, quản Sơn Tây trấn thủ, lại lĩnh các trấn Tuyên Quang, Hưng Hóa ở xa, Hiệp lý bộ Binh, bộ Hộ, tham dự triều chính, đều cho tên thụy chung là Trung Mẫn.

Còn như con Nguyễn Đình Viện là Nguyễn Ngọc Liễn, Nguyễn Ngọc Triệu, Nguyễn Ngọc Chấn và con rể là Thiều Tôn Hợp ; em ruột Trần Dĩnh là Trần Lang [gọi bằng chú bác] cháu là Trần Đăng, cùng con rể của anh là Vũ Trọng Dật, con nuôi của em là Trần Dần, Trần Hạc ; con Lê Trọng Thường là bọn Lê Đình Định 10 người cùng đồng thời chết theo nạn nước một nhà trung hiếu. Đều chuẩn cho thờ phụ vào đền ấy). Và lập bia liệt nữ Phan Thị Thuấn. (Thị Thuấn, người xã Trảo Nha, huyện Thạch Hà, là vợ lẽ Ngô Phúc Hoàn, làm Quản suất đội Tiên Trạch nhà Lê. Quân Tây Sơn kéo ra đánh, Phúc Hoàn theo quan quân đi đánh chết trận ở bến sông Thúy Ái. Người nhà phát tang, riêng Thị Thuấn không ra bộ thương xót, cũng không để tang. Có người chê cười. Thị nói rằng : chồng tôi chết về việc nước, chết cũng xứng đáng, còn thương gì nữa. Được hơn 1 tháng, thị làm đàn chay tế chồng ở bến sông, khóc lạy xong thì nhảy xuống sông tự tử. Thị đã có đền thờ ở xã Thúy Ái, Hà Nội. Đến bấy giờ vua cho lập bia đá ở đền ấy để nêu khen).

Dụ cho dân các hạt Thừa Thiên, Quảng Bình, Nghệ An, Nam - Ngãi, Bình - Phú, Thuận Khánh, ai lạc quyên thì liệu ban thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Các người quyên tiền hoặc thóc gạo tính thành tiền từ 1.200 quan trở lên, thì thưởng hàm chánh cửu phẩm, thành tiền 800 quan trở lên, thì thưởng hàm tòng cửu phẩm, 700 quan thì miễn ra lính đóng thuế 14 năm ; 600 quan thì 12 năm ; 500 quan thì 10 năm ; 400 quan 8 năm ; 300 quan 6 năm ; 200 quan 5 năm ; 100 quan thì 4 năm).

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân tâu xin về Kinh vào chầu hầu. Vua dụ rằng : tôi con ở ngoài, ai không có lòng nhớ vua. Nhưng có trách nhiệm giữ đất đai, nên nghĩ về đất đai, làm hết các việc nên làm không để cho vua cha phải lo, tức là ý tôn vua thân bề trên, cứ gì phải bày ban vào lạy, mới là tỏ rõ lòng thành ư ?

Tha các tiền thóc thuế để thiếu từ năm trước cho tỉnh Quảng Nam (tiền 78.240 quan, thóc 7.285 hộc, sắt 6.168 cân).

Vua thấy dân tỉnh Quảng Nam đói, rất nóng lòng sốt ruột. Cho là việc dời thóc đến, dời dân đi, người đời xưa đã có làm. Bèn sai các tỉnh Bình Định, Phú Yên chở thóc đến Quảng Nam. Quảng Nam dời dân đói vào Nam Kỳ. (Dân nghèo ai xin di cư thì mỗi ngày quan cấp cho 30 đồng tiền, 1 uyển gạo, đưa đến tỉnh lỵ Quảng Ngãi sẽ tiếp tục cấp thêm cho. Ngày đến Nam Kỳ tùy nơi sáp nhập vào sổ, sau 3 năm

mới phải chịu sai dịch. Nhưng các dân nghèo đều quen chỗ ở cũ, coi việc di cư làm khó khăn, ít người xin di cư).

Sai tỉnh thần Nghệ An, Quảng Bình khám xét đường cũ đi tắt núi ở Đao Sơn, Từ Úc và từ Kỳ Anh đến Bình Chính để dự bị việc vận tải đường bộ.

Ban bài thơ *ngự chế* cho hai quân thứ Quảng Nam, Gia Định. Đã hai ba tháng nay, hai bên đi lại nghị hòa. Vua sợ tướng sĩ ở rỗi sinh trễ biếng. Cho nên dụ hỏi các việc huấn luyện, tính toán việc đánh giặc giữ giặc và ban cho mỗi nơi một bài thơ để cho hiểu biết lòng vua.

Vua thấy các địa phương tìm hỏi người văn võ thực tài, đều chưa được người nào. Bèn dụ rằng : Trong 10 bước đi có 1 cây hoa thơm, trong 1.000 con ngựa có 1 con ngựa tốt. Đời há thiếu người tài, sợ bọn ngươi chưa biết đấy thôi. Trước kia Bách Lý Hề nếu không gặp Công Tôn, thì chỉ lẩn quẩn là kẻ chăn trâu. Gia Cát Lượng nếu không vì Băng Kính [Tư Mã Huy], thì suốt đời ở chốn thảo lư. Cho nên người đời xưa làm quan, có kê tên nhân tài để sẵn ở sở[1], có người biên tên nhân tài để vào trong túi[2] chăm chăm tìm người giỏi mà dâng lên cho vua là vì cớ đó. Đã không thể đảm đang việc lớn, sửa chính trị, chống ngoại xâm ; lại không vì nước tìm người hiền dâng lên, thì lấy gì giúp trẫm. Vậy các ngươi đều phải để lòng tìm xét lấy người giỏi, chớ nên nói hão.

Phái lính 5 đội Kỳ anh, Uy vũ tỉnh Hà Tĩnh đóng ở trạm Tĩnh thần sung làm đội xe công (dự bị việc vận tải đường bộ) chia ban cấp lương (mỗi người mỗi tháng 2 quan tiền, 1 phương gạo).

Phạm Thế Hiển, Nguyễn Hiên đánh nhau với quân Tây dương ở Phúc Trì, Liên Trì bị thua. Quân của Tây dương xấn vào Liên Trì tả đồn, Nại Hiên, rồi kéo đi. Ngày hôm sau lại đánh vào các đồn ở Nại Hiên, hai bên đánh nhau, Suất đội là Hồ Văn Đa, Đội trưởng là Đào Văn Thức, Lê Văn Nghĩa đem một chi quân chạy trốn trước, các quân đều tan chạy. Quân của Tây dương giết người đốt nhà bừa bãi (Biền binh chết 52 tên, bị thương 103 tên, nhà của dân bị đốt mất 97 nhà, chết 10 người, bị thương 2 người). Bọn Nguyễn Tri Phương dâng sớ xin nhận tội. Vua sai Phan Thanh Giản, Lê Chỉ Tín đem cờ bài, mang theo bộ viện thị vệ mỗi bên 1 viên, cùng 400 lính ở Kinh đi đến ngay quân thứ Quảng Nam, họp tướng sĩ lại, tuyên đọc Chỉ dụ, chém bọn Văn Đa 3 tên ở trong quân cho mọi người biết. Tri Phương, Thế Hiển

---

(1) [Đời] Tống, Ngu Doãn Văn làm tướng, chọn nhân tài chia làm 3 hạng để bổ dùng, nên gọi là tài quán lục.

(2) [Đời] Tống, Thi Sư Điểm làm tướng, tìm được người tài biên tên bỏ vào túi, rồi cất dùng. Lại [đời] Tống, Lã Mông Chính làm tướng, trong túi quyển sổ, khách đến chơi, đều hỏi người nhân tài biên tên vào sổ, rồi tâu lên.

và Hiên đều cách chức lưu dụng. Quan binh bị thương và chết trận đều tặng hàm, cho tiền tuất.

Vua hạ lệnh cho các quan ở quân thứ xét kỹ những quản đội, binh lính, ai là người dũng cảm thì tâu lên để thưởng và cho thăng chức. Nếu ai đương lúc giao chiến với giặc, mà nhút nhát rút lui, thì đội trưởng binh đinh quyền ở suất đội, suất đội quyền ở quản cơ. Quản cơ quyền ở quan quân thứ đem chém ngay ở trước quân, rồi mới tâu lên sau.

Đầu sỏ giặc là Đỗ Như Long, đầu mục giặc là Trần Đức Thao, Trần Văn Lâu ở Nam Định đã chịu tội giết chết (Như Long là con ngụy Đô thống Đỗ Thế Hùng, là ngụy Tham tán ; Văn Lâu là ngụy Tham nghị, Đức Thao là ngụy Chánh thống quản, đều là bọn của ngụy minh chủ Lê Duy Huân).

Nêu thưởng nghĩa dân tỉnh Biên Hòa (Khang Văn Định, Trần Văn Thư, Trần Nghĩa Lợi, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Thai, Nguyễn Văn Lịch là những người đã quyên tiền giúp quân, đều thưởng cho phẩm hàm biển ngạch áo sa và ngân tiền).

Sai các quân diễn tập súng gươm và phép đánh trận (ai mắt sáng tay nhanh thì tập bắn súng điểu thương, ai thấp bé có sức khỏe thì tập dao khiên, mác sắt. Ai to lớn có sức thì tập đánh giáo dài, mã tấu. Và diễn tập bày trận dài, trận thẳng, trận uyên ương, cứ 10 ngày hay nửa tháng họp lại thao diễn một lần).

Hạ lệnh cho quan tỉnh Nghệ An sức cho dân đói trong hạt chia nhau đi ra Thanh Hóa, Ninh Bình để làm thuê kiếm ăn. (Vụ hạ năm ấy từ Ninh Bình trở ra Bắc, lúa chiêm được mùa). Lại cho đặt trường phát chẩn ở hai tỉnh thành ấy để phát chẩn cho dân đói. (Đàn ông, đàn bà mỗi ngày cấp cho 2 uyển gạo, một tiền quý, trẻ con mỗi đứa một uyển gạo, 30 đồng tiền, cứ 3 ngày phát chẩn một lần).

Cho Tả tham tri bộ Binh là Lâm Duy Thiếp sung làm Cơ mật viện đại thần.

Dụ cho quan viên ở các tỉnh ngoài từ tri huyện, tri châu trở lên, ai có mưu tốt kế lạ đều cho mật tâu bày, do quan địa phương đề đạt. Quan quân dân chúng, ai có tài giỏi nghề khéo, có chí tòng quân lập công, đều đến thượng ty xét thực cấp giấy cho, rồi tâu lên. (Các người ở Nam Kỳ và Bình Thuận, Khánh Hòa thì đến quân thứ Gia Định ; các người ở Bình Định đến Quảng Nam thì đến quân thứ Quảng Nam, từ Thừa Thiên trở ra Bắc thì đều đến Kinh. Đều phái cho đi đánh giặc, ai có công thì khen thưởng, cho quan chức).

Rồi thì những người bày mưu kế, có người thì ức đạc, cóp nhặt lặt vặt, hoặc người bày những cơ nghi có ngăn trở không thể làm được. Lại nhiều người nói người Tây dương dùng dân đạo để dẫn đường và làm nội ứng, xin nên xử trí rất nghiêm. Thậm chí có người xin giết hết cả dân đạo đi. Vua cũng không nỡ, bảo là nói quá đáng. Rồi bỏ đấy.

Cho triệu Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi, Tuần phủ Hưng Yên là Nguyễn Trọng Thao về Kinh. Cho Bùi Ái, Hoàng Tá Viêm thay 2 chức ấy (sau Ái đổi làm Thị lang bộ Binh, Tá Viêm đổi làm Bố chính Hưng Yên hộ lý đốc phủ).

Bọn sơn Man Quảng Ngãi đến cướp của giết người ở các xứ An Phong, Gò Dương. Tỉnh thần là Nguyễn Tăng Tín xin gọi những lính đã mãn ban đến thẳng sào huyệt bọn Man ấy đánh giết cho dữ dội. Vua y cho. Lại cho phép hễ có đám cướp bóc tầm thường nào thì đem 300 hay 500 lính đi đánh cho kịp sự cơ, độ mươi ngày thì trở về, không nên ở lâu chỗ khí độc.

Tiết Vạn thọ. Chuẩn cho đặt thường triều ở điện Cần Chính. Hoàng thân, các quan vào lạy mừng. Làm lễ xong, ban cho ăn một bữa, đình bãi các thứ ca nhạc khánh hạ. (Khi ấy vì hạn hán, lại thỉnh thoảng phát ra bệnh dịch, cho nên đình bãi. Lại hằng năm tiết ấy và tiết Thánh thọ, các hoàng thân, công chúa, công tử, họ ngoại, các tân ngự 3 triều và nội đình từ cung nhân đến nữ quan, thái giám đều đem nghi phẩm các thứ quả tươi đệ lên cung tiến. Đến bấy giờ, cho là hơi rờm, chuẩn cho từ năm ấy về sau, miễn cho không phải dâng các thứ ấy nữa).

Cho Tán lý quân thứ Quảng Nam là Lê Thuận Chiểu đổi sung làm việc ở quân thứ Gia Định.

Làm xích sắt, hòm gỗ, cọc tre, cọc gỗ, đất đá chẹn lấp đoạn sông các đồn ở Lộ Châu trở lên.

Vua sai Khoa đạo là Đặng Tá đi Quảng Nam phát 30.000 phương gạo kho để phát chẩn cho dân đói và cho vay. (Các huyện Diên Phúc, Hà Vinh cho vay gạo mỗi người 1 phương, các hạt khác mỗi người nửa phương. Còn đàn ông đàn bà người già trẻ con, người bồ côi, người góa chồng, thì liệu phát chẩn cho).

Vua sai bắt trói bọn Trần Hoằng (Tổng đốc, dưới đây đều quan ở Quảng Nam), Nguyễn Tài (Lãnh binh), Trần Tri (Đề đốc, từ đây trở xuống đều quan ở Gia Định), Vũ Thực (Bố chính), Tôn Thất Năng (Lãnh binh) đem về Kinh giao cho bộ Hình nghiêm bàn xử tội. (Đều can việc thất thủ đại đồn Quảng Nam và thành Gia Định). Rồi khi án dâng lên, Hoằng, Tài, Tri, Năng đều chiểu luật ("chủ tướng không cố giữ được thành") xử tội trảm giam hậu. (Năng bị tước sổ Tôn thất, đổi theo họ mẹ gọi là Trần Năng) ; Thực vì làm quan ít ngày, đổi xử tội giảo giam hậu. Nhưng sau đều chuẩn cho tha ra cố sức làm việc chuộc tội.

Sắc cho bộ Lễ xét hỏi những phái viên đã từng đi Tây dương cùng những người biết chữ biết tiếng Tây dương có thể sung chức thông ngôn phiên dịch, thì tâu lên để dự bị sai phái.

Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu nói : Người Tây dương đến lần này, chỉ vì muốn lập phố thông thương. Nay tự họ xin giảng hòa, tình họ cũng cấp bách. Duy họ muốn chiếm nhiều sự thuận lợi, ta không nên nhẹ dạ mà cho. Hơn nữa ở Đà Nẵng thì họ dụng ý cố chấp, ở Gia Định thì họ giả làm kính thuận. Việc nhiều trái ngược không hợp nhau, cuộc hòa chưa chắc đã xong, quả nhiên như lời thánh thượng đã dạy. Nay quân thứ báo rằng họ vận tải súng đạn và ngựa xuống thuyền không biết đi đâu. Nên sức lại cho những chỗ quan yếu ở ven biển, chú ý sửa sang, cũng là sự phòng bị trước khi có việc.

Vua cho là phải, nhân đưa một bài thơ ngự chế cho Đăng Quế, bắt phải trù tính công việc ấy. (Thơ có câu : Phiên âm : Đa sự duy kim nhật. Sư mưu chính thử kỳ. Ninh vô Trưởng tử trợ. Ức hiệu Tạ công kỳ.

Thơ dịch : Công việc nay nhiều nhất,
Bày mưu những đợi mong,
Há không đũa Trương Tử[1],
Âu học cờ Tạ công[2]).

Tháng 9, thưởng 3.000 quan tiền cho biền binh quân thứ Quảng Nam, vì cớ đắp đồn khó nhọc.

Chuẩn cho thự Quản đạo Phú Yên cũ đã về quê nuôi cha mẹ là Trần Đình Túc bổ thụ Quản đạo, lại thăng thự Lang trung bộ Binh, Bang biện quân vụ Quảng Nam. Cho thêm áo mặc và ban cho mẹ viên ấy (con gái Tôn thất) sâm (3 chi), quế (3 thanh), bạc (30 lạng), vải (4 tấm).

Đầu sỏ giặc là Vũ Văn Thành (ngụy Hậu quân), Nguyễn Viết Trí (ngụy Tham tri), Trần Văn Long (ngụy Chánh cơ), Trần Văn Uyên (ngụy Phó cơ) ở tỉnh Hải Dương ; đầu mục giặc là Vũ Hoằng Tín tỉnh Nam Định (đều là bọn của Lê Duy Minh) đã chịu tội giết chết.

Đặt trường Dưỡng tế ở 6 huyện tỉnh Quảng Nam. (Lĩnh gạo công nấu cơm cháo cho dân đói ăn. Người chết thì cho tiền tuất, đàn ông, đàn bà, người già, tráng đinh, mỗi người 3 quan, trẻ con thì 2 quan).

Lại dụ dân các tỉnh trực (Bình - Trị, Nam - Ngãi) chở thóc gạo quyên đến nộp ở Quảng Nam thì thưởng thêm cho. (Thuyền buôn chở thóc gạo đến, theo như lệ xuất dương trước, xét nghiệm, tha thuế cho. Người quyên thóc gạo tính thành tiền

(1) Trương Lương đời Hán, lấy đũa của Cao tổ đương ăn tính toán việc lợi hại về việc lập con cháu 6 nước (*Hán thư*).

(2) Tạ An làm tướng nhà Tần đương lúc quân Tần tấn công điều khiển đã xong chỉ ngồi đánh cờ đợi tin thắng trận (*Tần thư*).

1.200 quan trở lên gia thưởng cho hàm tòng bát phẩm bá hộ, 800 quan trở lên gia thưởng hàm chánh cửu phẩm, 700 quan gia thưởng hàm tòng cửu phẩm, còn từ 600 quan trở xuống theo như lệ cũ. Mỗi người đều thưởng thêm cho một cái bài bạc có chữ "Lạc quyên nghĩa dân"[1]. Rồi lại thấy những nhà giàu phần nhiều giấu thóc chỉ quyên bằng tiền. Bèn định lại, ai quyên toàn số bằng thóc gạo hay một nửa phần thì mới được thưởng theo lệ mới.

Vua cho là người Tây dương đến lần này, vì có dân đạo dắt đưa về. Gần đây dân đạo các địa phương nhiều kẻ giao thông ngầm với Tây dương, phải nên kiểm chế trước để dứt mối gian. Bèn dụ suốt cả các tỉnh thần ở Nam, Bắc Kỳ đều phải xét xem những kẻ hào mục dân đạo, tên nào làm đầu têu cho dân thì tìm cách giam giữ, không để tên nào lọt đi nơi khác. Những con đạo đàn ông khỏe mạnh yên phận thì thôi, nếu kẻ nào còn lừng chừng trông ngóng thì lập tức chia ghép ở vào xã thôn không có người đi đạo. Nếu kẻ nào có mưu toan khác, thì sức cho binh dân ra sức bắt nộp. Kẻ phạm tội thì tài sản đem quân phân. Ai bắt được tên đạo trưởng hay người đầu mục gian ác, người đạo thì chiếu theo sự trạng khen thưởng, hoặc bổ cho quan tước để khuyến khích. Dụ này đến nơi thì thi hành lập tức như tiếng sét nhanh không kịp bịt tai. Nếu tỉnh nào chậm trễ trái dụ, để lỡ việc, thì theo quân luật trị tội.

Tôn phong súng Thần Trí gọi là súng "Bảo thượng tướng quân", dâng thờ ở miếu thờ súng nhỏ súng lớn. Dụ rằng : Người đời xưa đối với các đồ vật, có công thì nêu ra mà phong. Như nhà Hán thờ thanh gươm, nhà Đường cất cái cung, bởi vì có công đánh giặc. Các thứ súng nhỏ súng lớn của bản triều, dẹp giặc trừ loạn, gươm nhà Hán, cung nhà Đường không thể kịp được. Cho là có thần mà thờ là phải lắm. Súng Thần Trí trẫm dùng này là khi Hoàng khảo ta chưa làm vua đã ban cho ta. Súng này thiêng liêng nhanh nhạy hễ bắn là trúng, gần như thợ trời. Đáng nên tôn làm của báu.

Lại sai Thái thường Thiếu khanh là Hoàng Văn Học, Ngự sử là Lê Đức Dĩnh đi phát chẩn cho tỉnh Quảng Nam.

Dụ rằng : Tướng sĩ chết trận đã cho tặng hàm cấp tiền tuất và cho thêm tiền vải. Gián hoặc có khi không chiểu ngay lệ tuất định ra trước chi cho để dùng, đợi sau khi được chỉ, mới thi hành, thì việc khâm liệm cho người chết lại thành ra ghẻ lạnh. Vậy từ nay về sau, những quan viên chết trận, nên chiểu phẩm chỉ cấp tiền tuất và vải ; đội trưởng đến binh đinh, lệ nên được tiền tuất và vải bao nhiêu, giao cả cho ngay, để chi việc khâm liệm và mai táng, chớ nên câu nệ đợi Chỉ. Còn quan viên nào được tặng hàm và cho thêm tiền bạc và đội trưởng binh đinh được cấp tiền tuất còn thừa lại bao nhiêu, đều xét xem quê quán ở đâu, tư lấy của kho cấp cho

(1) Dân có nghĩa khí vui lòng quyên giúp.

người nhà, quan địa phương gọi lại trước mặt mà cấp cho. Người nào không có con hay cháu (gọi bằng chú bác) thì cho một người em thừa kế được miễn sai dịch.

Ban bạc lạng cho quan viên trú phòng cửa biển Thuận An, Tư Hiền, đều có thứ bậc khác nhau (Trần Tiến Thành, Nguyễn Như Thăng mỗi người 10 lạng bạc ; Chưởng vệ Nguyễn Đức Hựu, Mai Viết, Hồ Trị, mỗi người 7 lạng bạc ; Vệ úy Lê Quang 4 lạng bạc).

Cấp tiền cho dân các xã tỉnh Quảng Nam bị quân người của Tây dương đốt nhà giết chết.

Sắc rằng : Sân điện Cần Chính, về mùa thu, mùa đông thường gặp mưa ướt. Từ sau ngày thường coi châu, gặp trời mưa, cho các viên cai đội suất đội chực hầu ở hành lang tả hữu dực. Các quan ai mới được thăng mà vào bái mạng, hay đi làm việc gì về phục mạng, thì đợi đến ngày khác. Nếu có việc sai phái quan khẩn, thì cho đứng vào trong cửa Đại Cung mà lạy, cho khỏi bị ướt.

Tỉnh Bình Thuận ít mưa. Quan tỉnh là Nguyễn Hữu Cơ sai thổ cai tổng cầu mưa ở đền Hương Ấn, được mưa ngay. Việc ấy đến tai vua. Vua sai tư hỏi thì phép ấy chỉ tập họp các thổ tăng, thổ vu (tức tiếng Thổ gọi là thầy chuông, thầy xí) đến đền thờ thần "Hương ấn phiên dương trang diệu" thôn Hương Bách tụng niệm kể Kinh, Thổ, lời chú Thổ dâng cúng hương quả, sau 3 ngày, giết trâu để tế thì tất được mưa.

Chu cấp cho dân bị hỏa tai ở Quảng Bình và Thanh Hóa (xã Quy Đức, xã Lý Hòa, tỉnh Quảng Bình ; xã Phù Nguyên, tỉnh Thanh Hóa).

Ban sâm quế cho quan khâm sai, các quan ở quân thứ Quảng Nam. (Nguyễn Tri Phương thì cho thổ mộc nhân sâm ; Phan Thanh Giản, Phạm Thế Hiển thì cho sâm Cao Ly, mỗi người đều 2 chi ; Tôn Thất Hàn, Đào Trí, Phan Khắc Thận, Nguyễn Hiên mỗi người 1 chi sâm và tất cả mỗi người đều 1 phiến quế Thanh).

Duyệt trận pháp của binh 2 vệ Thừa, Dũng. Vua ngự thuyền Thái Hanh để xem. Thưởng phủ thần Thừa Thiên, 6 viên huyện và các viên biền lại binh bằng kỷ lục kim tiền, ngân tiền và tiền đồng, đều có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng người con có hiếu ở tỉnh Bình Định (Tô Thế Mỹ người xã Phong An, thờ cha mẹ người ngoài không nói vào đâu được. Cha chết chôn ở chân núi, núi nhiều hổ lang. Mỹ đắp đá thành mả, làm nhà ở một mình tại bên mả 3 năm. Đến khi mẹ ốm, dặn đừng bỏ việc nhà mà ở mả như trước. Khi mẹ chết, Mỹ đem chôn chung vào cạnh mộ cha, lại làm nhà ở bên mả 3 năm. Đến lúc nhà ấy cháy mất, chịu ở giữa trời, thương nhớ thành bệnh. Người làng thương mà khuyên bảo, Mỹ bèn về nhà. Lúc bấy giờ Mỹ 38 tuổi).

Vua nói rằng : Duy một việc làm nhà ở bên mả mẹ, chưa được là hợp cách cả. Nhưng thực lòng thương cha mẹ không thể thôi được, nên cho nêu khen.

Vua nhân lúc mưa rét, nhớ đến Nguyễn Tri Phương. Lập tức cởi áo chống rét bằng thung thúc hoa rồng ổ màu thiên thanh, sai người đi ngựa trạm đem đến cho và làm một bài thơ bảo ý nghĩa cởi áo ban cho.

Dụ rằng : Lính các vệ ở Quảng Ngãi, Bình Định phái đi quân thứ Gia Định, ai ốm lưu lại ở tỉnh, quan tỉnh xét kỹ người nào bệnh nhẹ thì tháng cấp cho tiền gạo, sai thầy thuốc điều trị, đợi khỏi bệnh phái đi quân thứ, người nào bệnh nặng thì cấp cho lương ăn đi đường, cấp giấy về quê. Quan địa phương khám thực, cho thải về, điền người khác để sung ngũ. Các tỉnh đều theo lệ ấy mà làm, đặt làm lệ mãi mãi.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Đinh Dậu làm lễ Đông hưởng. Vua thân đến chiêm bái, sai Tuy Lý công là Miên Trinh thay vua làm lễ.

Cho Nguyễn Bá Nghi đổi là Thượng thư bộ Hộ, sung chức Cơ mật viện đại thần ; Lâm Duy Thiếp là Tham tri bộ Binh lại kiêm coi Thủy sư, chuẩn cho thôi không phải làm việc ở Viện.

Vua cho là Quảng Bình gạo đắt, sau này dân không khỏi bị đói. Sai phát gạo kho và quyên thêm tiền trước để phát chẩn và cho dân vay.

Sai các nha trong ngoài giảm bớt công văn giấy tờ (phàm không phải là việc quân quốc trọng sự, nhân mạng, cướp giặc, án nặng đều cho bộ, viện, các nha và quan đứng đầu các địa phương chiếu lệ đến cuối năm tóm tắt đại lược làm danh sách kê khai tâu lên).

Súng đồng từng đoạn có xoáy trôn ốc đã đúc xong. Vua thưởng cho viên biền binh thợ gia cấp kỷ lục và tiền có thứ bậc khác nhau. Các tượng mục đúc súng ấy đều lần lượt được khen và được cất nhắc.

Trước đây (tháng giêng), đầu mục nước Sa Lý[1] là Thiều Bằng Xà đem hơn 400 dân binh đến, xin trú ngụ châu Ninh Biên (Hưng Hóa). Quan tỉnh là Nguyễn Hữu Hoà sai người đuổi đi, chúng bèn xin tạm để lại 100 người rồi đi. Đến bấy giờ Hữu Hoà mới đem việc tâu lên. Vua quở trách, Hữu Hoà phải giáng. Vua sai sức cho thổ tri châu Lai Châu cho người đi dò hỏi.

Đầu mục giặc ở Nam Định là Nguyễn Văn Trân đã chịu tội giết chết (Trân là Đạo trưởng Gia tô).

Nêu thưởng các tiết phụ tỉnh Sơn Tây và Hưng Yên (Sơn Tây : Trần Thị Tính, hạng bình ; Nguyễn Thị Tiễu, Hoàng Thị Tiều. Hưng Yên : Đào Thị Hoạt, Trần Thị Nhuận đều hạng thứ).

---

(1) Nay là tên huyện, thuộc tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

Bắc Kỳ tâu báo dòng sông yên sóng. (Năm ấy đào sông Thiên Đức vừa xong, đê điều 2 bên bờ sông sang hộ khó nhọc. Vua đều cho thưởng thêm).

Vua dụ bộ Binh rằng : Ống phun lửa bay ra là khoảng năm Minh Mệnh tiên thánh ta chế ra. Dùng để phòng ngự, đánh đồn giặc, phóng xuống thuyền giặc, so với ống phun, ống này tốt hơn nhiều. Chuẩn phái 2 người coi giữ việc bắn súng chạy ngựa đem đi cấp cho 2 quân thứ mỗi nơi 250 ống và chỉ bảo cách dùng ống phun lửa ấy để dự bị đánh giặc.

Ban áo quần cho biền binh quân thứ Quảng Nam (từ đội trưởng trở xuống mỗi người một bộ). Bảo cho họ biết mặc áo trận là có ý nghĩa hăng hái giết giặc.

Nguyễn Tri Phương tâu nói : Quân của Tây dương dưới nước trên bộ dựa nhau, ta khó chống chọi với họ, việc thủy chiến làm không được tiện. Vả lại quân của Tây dương súng nhỏ súng lớn đã giỏi, chúng lại liều chết. Quân ta nhút nhát bỡ ngỡ, đánh trên bộ, cũng không địch nổi nó. Lính ở quân thứ chỉ có 3.200 quân mà trên từ An Sơn dưới đến Nại Hiên, một dải các đồn Giang Châu là chỗ quan yếu, chỗ nào cũng canh giữ thì không còn lính để đánh trận, rút bớt đi thì chỗ canh giữ lại thưa sài. Quân Tây dương như thế, ta giữ còn không đủ, nói gì việc đánh. Nên liệu số binh lực hiện có, nhân các đồn lũy hiện tại, đặt phục binh để đánh, giữ cho kỹ để đợi, làm kế giằng dai ; trù tính cho dân đủ ăn, cấp lương cho quân, theo sự cơ mà làm, mới là kế hoàn toàn.

Vua nói rằng : Sợ giặc mạnh để lo về sau, không thi thố được điều gì, còn mong gì là làm nổi công việc. Đáng lẽ giao cho đình thần bàn, để định rõ tội danh, nhưng đã cách lưu rồi, hãy tạm để đấy. Bèn bắt phải chuyên làm, chiến hay hòa, hay giữ 3 kế ấy, kế nào có thể làm cho giặc phải lui, cho được xếp đặt mà làm, chớ bảo là triều đình không có người giỏi, tự ngồi để đợi chết.

Dồn lính dinh Kỳ võ. Vua cho là số lính mới dồn này tinh nhanh và đủ số, thưởng cho thống chưởng, quản suất, kỷ lục (2 thứ), tiền lương (3 tháng) cho thứ bậc khác nhau.

Dồn bổ lính 7 Dực[1] thuộc các phủ của tước công, 4 Kiên[2] thuộc các bộ, cho tên gọi là vệ Hiệu dũng.

Tuyên phủ sứ đạo Quảng Trị là Vũ Văn Thục xin điều động lính cơ Định Man (100 tên) và rút lính của đạo ấy trước theo làm việc ở phủ Thừa Thiên về, để phòng chia phái và thay đổi nhau đi đóng ở Bảo Đài.

---

(1) *7 Dực* : thuộc phủ các tước công là Dực tín, Dực thắng, Dực bình, Dực thịnh, Dực vĩnh, Dực hòa, Dực thuận.

(2) *4 Kiên* : thuộc 6 bộ là Kiên vĩnh, Kiên tín, Kiên thịnh và Kiên mỹ (xem *Hội điển, bộ Binh*).

Vua nói rằng lời xin thế cũng phải, Bảo Đài dẫu không quan yếu lắm, nhưng kho thóc tạm và đường vận tải dưới sông cùng ở đấy, há nên coi thường mà bỏ qua. Bèn y cho.

Vua hỏi Phủ doãn Thừa Thiên rằng : Hằng năm lúa chiêm, lúc trỗ thường bị gió bắc, có thể bảo dân cấy sớm để lúa trỗ vào trung tuần tháng hai thì lúa vào chắc, tất khỏi bị tổn thương. Vậy tiết hậu làm ruộng thế nào cho tiện ? Nguyễn Sơn, Phan Đình Tuyển bèn hỏi khắp các lão nông nói về tình hình làm ruộng phải theo khí hậu làm bản tâu lên : (Thế ruộng cao thấp không đều : đợt ruộng trên đất cao ráo, sau tháng 8, mới được 2 - 3 trận mưa thì gieo mạ ngay, sau tiết Đại tuyết mới cấy. Đợt ruộng dưới thấp ướt, sau tiết Đông chí nước hút cạn hết mới cấy được. Nếu gieo mạ sớm thì nước chưa tiêu hết, sợ nhỡ kỳ, mạ già. Phải chiểu theo thổ nghi tiết hậu, trước không được, sau cũng không được. Đợt ruộng trên thì hạ tuần tháng 2, đợt ruộng dưới thì trung tuần tháng 3, lúa lần lượt trỗ bông. Lúa sớm ngẫu nhiên bị gió bắc, thì lúa giữa mùa, lúa muộn lại thuận tiện ; lúa giữa mùa, lúa muộn bị gió tổn thương thì lúa sớm lại tốt bội, cũng theo khí hậu mà thôi. Vua nói : Các ngươi nên hết lòng khuyên bảo dân, cốt hết sức người mà làm, không nên đổ cho thời tiết của trời.

Cho hoãn số tiền thuế thóc thiếu về 43 xã thôn tỉnh Gia Định (đều là chỗ chiến trường bị hại) lại một năm mới thu nộp.

Sửa lại 3 điện : Minh Thành, Sùng Ân, Biểu Đức.

Ban sâm, quế, rượu thuốc cho tướng sĩ 2 quân thứ, phái thị vệ đem đến truyền Chỉ yên ủi. (Mỗi quân thứ 15 phiến quế Thanh, 60 phiến quế Nghệ - Quảng, 10 lạng sâm đỏ, 10 cân sâm nam, rượu chống rét, chống khí độc 10 lọ, thuốc chữa vết thương gươm đạn mỗi quân thứ đều 30 lạng).

Định rõ lại chương trình về tờ tâu tờ sớ, tờ phiếu, phúc tâu của các quan trong ngoài : (Những việc gì quan hệ khẩn cấp thì bất thời dâng lên để xem. Những việc tầm thường trong ngày hôm ấy hoặc 2 - 3 ngày sau lần lượt làm phiếu tiến lên. Việc nào cần phải kê cứu thì trong 3 ngày liệu việc phiền phức hay đơn giản, khó hay dễ theo lệ xét rồi tâu trả lời. Bản nào chưa xét xong, lại tâu lên xin hoãn lại. Những bản nói trên này xét xong, việc nào nên tâu trả lời ở trước mặt vua, thì đợi phúc tâu lại trước mặt. Những bản phiếu của 6 bộ thì do quan Nội các khoa đạo đương trực, phiếu bản của Nội các thì do quan khoa đạo đương trực. Phiếu bản của quan đương trực thì do Nội các khoa đạo ; Đô sát viện duyệt nghĩ. Các án bản thì do quan Nội các đương trực ; đều phải tra lấy tờ phiếu tâu lên khi trước để đối chiếu. Nếu bản nào đã quá 3 ngày không có hạn cho hoãn hay tạm hoãn đã hết, vẫn chưa làm xong mà không xin hoãn lần nữa, thì trích ra tham hặc để trừng trị).

Dân Quảng Nam đói, có nhiều người chết đường. Quan khâm phái, quan tỉnh cứu chữa không được công trạng gì, đều phải giáng chức.

Ban sâm, quế, rượu thuốc cho viên biền trú phòng các đồn, các cửa biển Thuận An, Tư Hiền (Thuận An : 5 lạng sâm đỏ, 5 cân sâm nam, 10 phiến quế Thanh, quế Nghệ, quế Quảng mỗi thứ 15 phiến, 10 lọ rượu trừ khí độc, thuốc tán trị độc[1] 30 lạng. Tư Hiền : 2 lạng sâm đỏ, 2 cân nam sâm, 3 phiến quế Thanh, quế Nghệ, quế Quảng mỗi thứ 5 phiến, rượu ấy (trừ khí độc 5 lọ), thuốc ấy (trừ sang độc) 10 lạng).

Vua cho triệu Phan Thanh Giản về Kinh. (Trước Giản khâm sai đi Quảng Nam).

Quân của Tây dương bắn phá pháo đài Định Hải ở Quảng Nam, chiếm giữ đồn Chân Sảng. Đường ải Hải Vân bị nghẽn. Vua sai Thống chế Nguyễn Trọng Thao sung chức Đề đốc quân vụ, đem Phó vệ úy là Nguyễn Hợp, Quản cơ là Phạm Tân mang 300 lính Tuyển phong đi chống đánh.

Vua dụ rằng : Pháo đài Định Hải là chỗ xung yếu, đồn Chân Sảng lại là đường quan báo tất phải đi qua, nên đánh dẹp cho chóng yên, để đi lại được tiện. Hoặc đem súng lớn mà bắn. Hoặc báo cho quân đóng ở đồn cửa biển Câu Đê cùng đánh, cốt làm sao cho dẹp yên đường ấy. Lại khám kỹ các cửa ải, các đài, các đồn bảo nên thiết bị thế nào, hiệp lực cùng với quan ở quân thứ trù nghĩ việc quân. Lại xét nguyên do thất thủ, đem kẻ nào chạy trước, chém ở trong quân cho mọi người biết răn sợ. Lại chuẩn cho phái lính vệ Cẩm y, vệ Kim ngô, lính giáo dưỡng, võ cử, cộng 59 người đi theo để dự bị sai phái. Đợi đường quan báo đi lại được, thì lập tức chuyển đi quân thứ Gia Định. Đều thưởng cho áo, quần, bạc lạng, tiền lương có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng nghĩa dân tỉnh Gia Định, tỉnh Định Tường. (Bọn Trần Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Trương Tiên Chân, Lê Văn Học, Từ Thị Để, Nguyễn Văn Bôn đều quyên sắt chưa luyện và tiền gạo giúp quân).

Việc thẩm án mùa thu năm ấy, trước đây vì gặp tiết Đại khánh cho hoãn 1 lần, nhưng sai đình thần trích đem các án còn ngờ và tội tình nhẹ hội xét làm tờ phiến kê liệt đợi Chỉ, lượng cho giảm tội. Đến bấy giờ, trích ra tâu lên 104 tên phạm tội. Vua tự xét định, gia ân cho giảm lại hoãn xử tử và cho giảm tội phát đi có thứ bậc khác nhau. (Trong 104 phạm thì phát đi làm quân 29 tên, phát lưu 13 tên, thu bạc chuộc rồi cho phát lưu 16 tên, cho nộp bạc chuộc tội 1 tên, phạt 100 trượng cho đi đồ 5 tên, thu bạc chuộc tội rồi phạt mãn trượng đồ 5 tên, phát làm nô 2 tên, thu bạc chuộc tội rồi phát làm nô 1 tên, giam lại 31 tên, hoãn chém 1 tên).

---

(1) Chữ "*sang độc*" này có lẽ cũng là chất độc do các vết thương sinh ra, chứ không phải là chất độc mụn nhọt.

Nguyễn Tri Phương sửa đắp đồn lũy chia quân đến đóng. (Đào Trí đóng ở Mỹ Thị, Giang Châu ; Lê Xuân đóng bờ sông ; Phan Khắc Thận đóng bờ sông bên hữu ; Đốc binh ở quân thứ là Phan Giác cai quản các khu đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, Liên Trì, tiếp đến đồn mới Hóa Khuê ; Đốc binh là Nguyễn Gian coi quản đồn mới Hóa Khuê đến cuối lũy Phúc Tường ; đều do Đề đốc Tôn Thất Hàn quản đốc. Trần Bá Nghiễm cai quản các khu đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, Nại Hiên ; Đốc binh là Hồ Nghị cai quản đầu lũy bến sông, đến thượng đồn bến sông, cùng Nại Hiên Giang Châu ; đều do Tán tương là Nguyễn Hiên quản đốc).

Trước đây từ cuối mùa hạ, phái viên của Tây dương xin hòa, nhưng hạn trong nửa năm để bàn định việc giảng hòa. Rồi thì phái viên Tây dương yêu cầu nhiều khoản, các quan ở quân thứ Quảng Nam biện bác bắt bẻ không ăn thua gì. Vua đã xuống dụ quở trách. Tây dương rồi lại cho quân quấy rối như trước. Vua cho là cuộc giảng hòa chưa chắc đã xong. Các quan ở quân thứ đã nói là đánh giặc Tây dương rất khó. Vua sợ các quan ở quân thứ trễ nải làm lỡ việc. Nhân lại thường xuống dụ cho thứ thần hoặc chỉ bảo cơ nghi đánh và giữ ; hoặc sai nghiêm cấm gian dân đổi chác hàng hóa với Tây dương để phòng sự giao thông ngầm. Hoặc lại quở mắng và chỉ bảo cách thủy chiến ; hoặc sai ở các đường quan yếu tại Câu Đê, Chân Sảng cùng là bày mưu đánh vào 2 thành An Hải, Điện Hải. Vì là lo người Tây dương giáo giở mà tính kế sẵn sàng vậy.

Đến bấy giờ, quan ở quân thứ lại tâu, thế chưa có thể đánh được, nên giữ bền giằng dai, để đợi cơ hội. Vua bảo là kế giữ lâu cũng nên xét rõ lợi hại mới có thể giữ lâu được. Bèn lại dụ xét thế tìm cách đỡ bớt lương lính, thải về những lính ốm đau yếu ớt, người già trẻ con ; phái thêm quân tinh nhanh khỏe mạnh cho đủ số trên dưới bốn năm nghìn. Vẫn lấy đánh làm giữ, chớ nên chuyên một mặt giữ, để giặc coi khinh.

Người Chàm, người Chà Và (bọn Ốc Nha tên là Ốc, Bồn Nha tên là Hiên và binh dân hơn 1.000 người) từ Cao Miên trở về quy thuận. Tổng đốc An - Hà là Nguyễn Công Gian đem việc tâu lên. Vua hỏi viện Cơ mật, Trương Đăng Quế, Lưu Lượng tâu nói : Bọn ấy đem vợ con về với ta, vì chúng bị sự bạo ngược của Man vương đấy thôi. Đã nhận cho chúng về mà nay lại cự tuyệt sợ lại sinh việc và phụ lòng trông mong của dân. Bọn dân kia ngu xuẩn thật thà, cũng có thể chắc là không ngại gì. Nhân lúc chúng đến mà ta vỗ về, cho chúng ở tản ra các phủ Thất Sơn, Ba Xuyên, Lạc Hóa là nơi hẻo lánh không khoáng. Nếu nước Miên đến hỏi đòi giao trả lại, thì cứ tình lý hiện tại mà ứng đáp. (Đại ý nói : Vương giả đất có giới hạn, dân không chừng hạn, dân Man tản mát ở đất ta, ta khó biết được, cũng như dân ta ở đất Man, Man trưởng làm sao mà biết được. Từ trước đến nay, ta không hỏi Man trưởng, sao bây giờ Man trưởng lại hỏi ta, có nên không ? Hơn nữa, lần ấy ta đã

đuổi chúng đi, thì đã đi cả, ai đi theo họ mà chiếu quản ư ? Đến như Ốc nha, Bồn nha, cùng là hạng đầu mục nhỏ, hoặc ở lẫn với dân trốn đi, cũng không xét vào đâu cho ra được). Lời thuận lẽ phải. Man trưởng há dám bắt ta giao trả dân cho nó. Hơn nữa, Man trưởng là tên Giun còn thò ra thụt vào như chuột lừng chừng 2 mặt không phải là kẻ một lòng kính thuận, ta há có lẽ dễ dàng bắt dân giao cho nó ư ?

Vua nói rằng : Thêm ra một việc, không bằng bớt đi một việc. Họ đòi bắt giao là không phải, mà mình lưu lại cũng không ích gì. Rồi thì Man trưởng cho người đến hỏi. Nguyễn Công Nhàn cho là nó có ý tỏ ra nói bướng, bác đi. Man trưởng đưa thư đến tỉnh Gia Định (trong thư có mấy câu : do quan hùng dũng ẩn giấu giúp đỡ người Chàm). Vua sai Công Nhàn xét, thì việc ấy bởi Thư lại Lê Văn Chiểu dắt dây cho bọn người Chàm. (Bọn đầu mục người Chàm là Tôn Ly 9 tên làm phản nước Man, chạy đến An Giang. Man trưởng sợ chúng sinh sự, bắt vợ con chúng và nhân dân (tức là người Chàm, người Chà Và) giải đến thành Ô Đông. Lúc bấy giờ Văn Chiểu được phái đi thuyền do thám tình hình ngoài biển, nhận của đút của đầu mục Chàm, cho thuyền đi về Ô Đông, mưu cùng bè lũ là bọn Tôn Ca, Tôn Ích 5 tên, đánh tháo lấy vợ con, việc hở ra bị Man trưởng đánh bắt. Tôn Ca bị chết, bọn Tôn Lý bèn đem vợ con và nhân dân đánh lại người bắt rồi trốn đi. Văn Chiểu lại nói phao lên là có lính tỉnh An Giang đến cứu viện, nên các đồn trại Man ấy không dám ngăn trở, bọn Tôn Lý bèn được trốn thoát. Công việc ấy là bởi Văn Chiểu tham của làm bậy gây chuyện). Công Nhàn theo Chỉ vua tư hội cho tù trưởng người Man áp giải Văn Chiểu đến chỗ đầu địa giới để chém. Bốn đầu mục Chàm đi theo đều chạy trốn. (Còn người Chàm, người Chà Và cho đều chia ở các xứ Man dưới yên nghiệp làm ăn). Vua bèn cho tỉnh ấy, tư bảo Man trưởng ấy tự đi bắt lấy mà trị tội.

Vụ mùa năm ấy, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên, Thanh Hóa, Thái Nguyên lúa ruộng được mùa. Còn các tỉnh nào bị tai hại, thì thuế tô đều theo từng hạng mà giảm bớt có thứ bậc khác nhau, làng nào làm ăn quẫn bách, thuế phải nộp lại cho hoãn thu.

Tháng 12, ban trâu rượu cho tướng sĩ các đồn cửa biển Thuận An, Tư Hiền.

Sai quan quân thứ Quảng Nam khám địa thế Quan Nam (Quan Nam ở trên 2 đồn Câu Đê, Hóa Ổ), đặt đồn canh phòng ; sai Nguyễn Hiên, Trần Đình Túc đóng ở 2 đồn Câu Đê, Hóa Ổ đánh để mở đường cái quan đồn Chân Sảng ải Hải Vân.

Sai Thị lang bộ Binh là Nguyễn Hữu Thành đi nhanh đến Hải Vân Quan cùng với Nguyễn Trọng Thao, bàn định để điều khiển việc chống đánh giặc Tây dương.

Định rõ điều lệ về các việc giao xuống để bàn. (Các nha, 6 bộ có việc giao cho để bàn thì việc nào quan khẩn, theo hạn 5 ngày ; việc nào cần phải kê cứu thì trong 10 ngày. Liệu việc phiền hay giản xin hoãn lại một tuần hoặc một tháng, nếu chưa

xong thì lại xin hoãn nữa. Các nha bàn làm, bản nào đã quá 10 ngày không có xin hoãn, hoặc hạn hoãn đã quá, vẫn chưa xong cũng không xin hoãn lần nữa, thì do chuyên ty xét hạch, khoa đạo chỉ tên tham hặc. Nếu không thì do Nội các chỉ tên tham hặc. Đường quan, thuộc viên bộ ấy cùng khoa đạo đều phải phân biệt bàn phạt. Viện Đô sát bàn việc, bản nào để quá hạn, cùng do Nội các chỉ tên tham hặc để trừng phạt).

Thổ dân huyện Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long làm loạn, đã bắt được. (Tên Tiệp, tên Yết, tên Dò, tên Săn, tên Thôn, tên Mạc 6 tên ngầm đến thành Ô Đông, đặt ra chức mục, có giấy tờ bằng chữ Mán). Vua sai quan tỉnh tra hỏi đích những tên đồng mưu tìm cách để bắt. Và bảo cho thổ dân yên phận làm ăn chớ sợ hãi.

Sai quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Tôn Thất Đính quản đốc các đồn Phú Gia, Hải Sơn, ngăn giữ bến đò Thừa Phúc, tuần xét đường phía sau, thêm quân (150 tên) để giữ (trước đóng ở đấy 300 lính).

Vua nghĩ đường Chân Sảng tỉnh Quảng Nam bị nghẽn 2 trạm Thừa Phú, Nam Ổ, phải chạy giấy xa khó nhọc thưởng mỗi trạm 30 quan tiền.

Đình cấp áo mùa đông năm ấy cho các quan. (Lúc bấy giờ đình thần cho là việc cung đốn cho quân, tốn nhiều tiền của, xin đình áo mùa đông. Nhân thế vua y cho đình việc ấy).

Ban áo, quần chống rét cho tướng sĩ các đồn cửa biển Thuận An, Tư Hiền có thứ bậc khác nhau.

Xử tội các viên biền 2 quân thứ thua trận. (Trận thua ở Phúc Thắng, tỉnh Biên Hòa : Lãnh binh là Bùi Thỏa phải cách lưu.

Trận thua ở Mai Sơn, tỉnh Gia Định : Hiệp quản là bọn Đặng Điền 28 viên cách chức cố sức làm việc ; Suất đội là bọn Vũ Đặc 6 viên, Thương biện là Trần Xuân Hòa giáng 4 cấp, đều lưu dụng ; Hiệp quản là bọn Lê Nghĩa 40 viên, phạt đánh ngay 100 trượng.

Trận thua ở Nại Hiên, Liên Trì tỉnh Quảng Nam : Hiệp quản là Đỗ Lực, Suất đội là Vũ Văn Linh, Lê Vũ Tảo, Lê Lượng phải cách chức cố sức làm việc ; Hiệp quản là bọn Vũ Tảo, Nguyễn Du 7 viên đều cách lưu ; Lãnh binh là bọn Lê Xuân 11 viên đều giáng 4 cấp lưu ; Hiệp quản là bọn Lâm Viết Lợi 42 viên ; Suất đội là bọn Trần Phú Dao 7 viên đều phạt 100 trượng ; Quản vệ là bọn Phạm Đức Sáng 5 viên giáng 2 cấp ; Suất đội là bọn Hà Phúc Cẩm 24 viên, đều phạt 80 trượng.

Trận thua ở thành Định Hải, đồn Chân Sảng : Phó vệ úy Lê Hòa, Thành thủ úy Tôn Thất Mưu cùng bọn hiệp quản, suất đội đều cách chức cố sức làm việc).

Vua cho là chi phí về quân nhu, tốn tiền khá nhiều. Chuẩn cho sang năm từ thân phiên, các tước công, công chúa công hầu tập phong, quan văn võ tam phẩm

trở lên, tiền bổng đồng niên và tiền áo mùa xuân là bao nhiêu, đều đổi phát bằng bạc lạng. (Mỗi đĩnh bạc 10 lạng giá 102 quan tiền ; người nào lương không đến 10 lạng bạc, thì cấp đĩnh bạc 1 lạng ; người nào lương không đến đĩnh 1 lạng, thì cấp thực tiền. Cấp như thế chỉ thi hành một năm mà thôi).

Định rõ lại lệ tôn sinh, ấm sinh sát hạch để bổ. Giám sinh và tôn sinh tuổi từ 30 trở lên ; ấm sinh được hội đồng xét đã đủ 6 năm thì quan ở Quốc Tử giám trích ra kê thành danh sách do bộ Lễ tâu xin sai quan chiểu lệ sát hạch tại điện dinh về năm Tự Đức thứ 6 đem sát hạch một lần. Người nào trúng hạng ưu hạng bình, thì giao bộ Lại xét bổ. Ai tình nguyện lưu lại học ở Giám để đợi khoa thi cũng cho. Người nào vào hạng thứ, phải lưu lại để học ; người nào vào hạng liệt thì đuổi về).

Tên đầu sỏ giặc là Trần Quán, đầu mục giặc là Bùi Đức Uyên, cả bọn 10 tên đã chịu tội giết chết. (Quán là ngụy Nguyên nhung tiền quân ; Đức Uyên, Nguyễn Bưu, Vũ Sự là ngụy Chánh phó thống quản ; Đào Viết Thức là ngụy Tham nghị ; Nguyễn Văn Thúc là ngụy Chánh lĩnh ; Đỗ Như Hổ, Đỗ Nhung, Nguyễn Hữu Mã, Mai Sỹ Nghiễm đều là ngụy Chánh vệ. Các tên trên này đều là bọn lũ của Đỗ Thế Hùng).

Điều động 1.000 lính Thanh, Nghệ đến Kinh thao diễn, để dự bị sai phái.

Vua hạ lệnh cho lập nghĩa thương. (Các tỉnh trực [Trị, Bình, Nam, Ngãi] khuyên các xã thôn trong hạt, những hưu quan, tiến sĩ, cử nhân, tú tài, sĩ nhân, cùng những người hào phú vật lực, tự bỏ của nhà ra hoặc thu thóc sương[1] xướng suất trong làng lập ra kho thóc của cả xã. Quan phủ, huyện phải khéo khuyên bảo, xã nào làm được có thành hiệu, thì được nêu thưởng).

Tế sĩ tốt 12 quân thứ bị chết trận ở phía bắc Kinh thành.

Sai tỉnh thần An, Hà, Long, Tường, Gia Định phòng bị các nơi địa đầu quan yếu. Vì Cao Man ngầm có ý phản lại nước ta.

Lại đặt chức Tuần phủ tỉnh An Giang. (An Giang là chỗ địa đầu quan yếu, năm trước có đặt tuần phủ là quan văn, về sau vì là ít việc thôi không đặt nữa. Đến bấy giờ vì có việc phòng bị, cho nên lại đặt chức ấy). Cho Tham tri Phan Khắc Thận, hiện làm Tán lý quân thứ Quảng Nam đổi bổ làm Tuần phủ An Giang, chuẩn cho hội đồng với Nguyễn Công Nhàn cùng bàn nhau làm việc.

Vua cho là các đồn ở ải Hải Vân chỗ đất ấy có nhiều khí độc. Sai Phủ thần Thừa Thiên mua thuốc và phái thầy thuốc đi theo quân để điều trị.

Vua cho là Nghệ An, Quảng Bình có việc phòng bị giặc Tây dương. Sai nghỉ việc khai đường núi để vận tải đường bộ. (Trước đã cho khai một con đường tắt từ

(1) *Thóc sương* : thóc cho tuần canh, mỗi mẫu mấy đấu, đều theo lệ làng.

Kỳ Anh qua các xã, phường, tấn : Nạp Khê, Hùng Sơn, Phù Lưu, Lộc Điền, Hương Hà, Yên Lão).

Ban áo, quần chống rét cho tướng sĩ ở quân thứ Quảng Nam (quan văn từ thất phẩm, võ từ suất đội trở lên, mỗi người một bộ).

Định rõ lại điều cấm quan lại theo đạo Gia tô. (Quan lại lớn nhỏ nguyên trước theo đạo Giatô, việc phát ra, xét ra đã thực bỏ đạo thì cách bỏ chức dịch không dùng nữa. Nếu không chịu bỏ đạo, văn từ chánh thất phẩm, võ từ suất đội trở xuống, đều xử tội giảo giam hậu (thắt cổ chết nhưng còn giam lại đợi xét) ; văn từ thất phẩm trở lên, cùng huấn đạo, võ từ suất đội trở lên, đều xử phải thắt cổ cho chết ngay. Nếu có tình gì nặng hơn nữa, thì gia lên mức nặng hơn mà trị tội. Nhưng theo nghị trước ai tự khai ra thì khỏi tội, ai cố ý ẩn giấu để người khác tố giác ra phải tội nặng).

Thưởng nghĩa dân tỉnh Sơn Tây. (Cao Thế Văn khuyên can các người vợ lẽ của cha, có người tính ghen ghét đổi lòng, người góa chồng thì giữ tiết trọn vẹn. Làm nhà ở mả cha mẹ, giữ đạo hiếu. Xuất tiền thóc giúp người nghèo thiếu. Vua cho chiểu theo hạng thứ mà thưởng).

Nêu thưởng tiết phụ tỉnh Bình Định, tỉnh Sơn Tây. (Bình Định : Phan Thị Thông, Vũ Thị Ký ; Sơn Tây : Nguyễn Thị Phức đều hạng thứ).

Vua nghĩ việc phái người đi Trung Quốc, đi Tây dương mua hàng, khoản ấy thôi đã lâu. Những đồ vật cần dùng, tất phải gửi người buôn nước Thanh, đến nỗi người lái buôn gian giảo, cho là món hàng có lãi, nhắc cao giá, để lấy lợi, thành ra tổn phí nhiều quá. Bèn sai bộ Hộ hội đồng với Vũ khố, phủ Nội vụ xét xem những đồ vật cần dùng, hằng năm có thể thay được, liệu bàn kế bày ra ; thứ gì hằng năm không có thể thay được, thì lâm thời cần đến sẽ tâu lên để mua. Còn những thứ thường dùng thì đem nội hóa mà cấp phát, hàng Trung Quốc, hàng Tây dương đều thôi không dùng nữa.

Lại sai quan tỉnh Hà Nội khuyên bảo các phường dệt lụa dệt vải các thứ để dự bị mua dùng.

Dân tỉnh Quảng Nam thức ăn dùng đã hơi thư. Quan khâm phái, quan tỉnh vì đã hết lòng giúp đỡ, vua xuống tờ dụ khen ngợi.

Đặt tỉnh lỵ tạm thời của tỉnh Gia Định. Trước đây (tháng 6), quan tỉnh, quân thứ cho là thành ấy đã bị người Tây dương đốt phá, mà hình thế nền thành cũ chưa phải là nơi tiện lợi. Xin đi tỉnh lỵ đến hạt huyện Tân Long.

Vua nghĩ việc đánh giặc Tây dương đương cần, chưa tiện làm nhọc sức dân, không cho làm. Rồi đình thần bàn đã được chuẩn y cho là tỉnh ấy việc binh lương

giấy tờ kiện tụng, vận tải, điều động phân phát, các việc rất nhiều. Mà gần đây chỉ làm việc ở đồn nhỏ chỗ quân thứ, có phần chưa tiện. Xin cho quan tỉnh ấy chọn lấy chỗ đất mà đắp lũy đất, làm tạm dinh thự, kho, nhà, để lấy chỗ đóng tạm làm việc. Còn như việc kiến thiết tỉnh ấy đợi khi đánh giặc xong sẽ bàn. Đến bấy giờ quan tỉnh lại xin chọn chỗ đất làm tỉnh lỵ ở địa phận thôn Tân Tạo phủ Tân Bình, theo nghị mà xây dựng. Vua y cho làm.

Các thuyền ở trong Kinh ngoài các tỉnh đi tuần đi vận tải về năm ấy cộng 298 chiếc, có 25 chiếc hỏng việc (vì gió cùng giặc biển, quân của Tây dương bắn phá), còn các chiếc thuyền khác đều về được thanh thỏa.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh Thân, Tự Đức năm thứ 13 [1860] (Thanh, Hàm Phong năm thứ 10), **mùa xuân, tháng giêng**, tết Nguyên đán, thưởng 2 quân thứ Quảng Nam, Gia Định cùng các đồn Thuận An, Tư Hiền, Hải Vân, Thanh Phúc, Phú Gia (đều thuộc Thừa Thiên) ăn yến và ban cho có thứ bậc khác nhau. Những người không được dự ban cho (lính hương binh, lính đồn điền cùng những người cố sức làm việc để chuộc tội) thì thưởng cho tiền gạo lương một tháng, hay là một quan tiền. (Từ sau tết Nguyên đán thưởng cho các đồn, châm chước như thế mà làm).

Ngày Tân Dậu làm lễ Xuân hưởng. Gặp hôm ấy mưa rét, vua đến Thái miếu chiêm bái. Sai Tuy Lý công là Miên Trinh thay vua làm lễ.

Tôn phong các phi tần ở nội đình.

Vua bảo bộ Lễ rằng : Năm ngoái gặp đại khánh tiết Thái hậu thọ 50 tuổi. Kính vâng Thái hậu, dụ rằng : Bọn phi tần nội đình, khéo hầu hạ ta đã 12 năm nay, nên cất nhắc lên để khuyến khích người chăm làm việc và nghiêm chỉnh phép tắc trong cung. Trẫm kính vâng lời quý báu ấy, không dám sai trái. Nhưng vì việc quân chưa rỗi, tạm hãy hoãn lại. Nay Thái hậu lại hỏi đến. Vừa gặp tiết xuân ra lệnh, ân huệ đều thi hành. Chính nên ban ơn, để tỏ ơn đức của Thái hậu ta.

Bèn tôn phong Cần phi Vũ thị gọi là Thuần phi, lời văn trong sách phong như sau :

Trẫm nghĩ : Trên bầu trời, sao thứ hai sao Tử Vi, là tượng các phi người cùng giúp việc ; trong cung cấm, người đứng đầu giữ chức vụ, phong cho cấp trật để tỏ

đức hiền. Chọn được ngày lành, ban ra sắc Chỉ. Ta nghĩ : Cẩn phi Vũ thị, vốn nhà dòng dõi, phú tính hiền hòa ; đức tốt tỏ vẻ đoan trang, việc trị nội dựng tu tề đạo cả ; nết hay giữ bề kính cẩn, thờ người trên quen thừa thuận lễ thường. Làm cho Thánh mẫu vui lòng, đã được nhiều lần khen ngợi ; gặp tiết chúc mừng Thánh thọ, phong điển nơi gần ban trước, lời vàng ngọc vâng dặn bảo đinh ninh, đầu năm rạng vẻ thiều quang, huệ trạch ngày xuân bắt đầu, ơn mưa móc hẳn dồi dào rộng khắp. Nay đặc cách tấn phong làm Thuần phi. Nàng nên : nhận lấy sách phong vinh dự, nhớ kỹ lời huấn thông thường ; dạy bảo chốn cung vi, giữ vững mức dịu dàng tốt đẹp ; vẻ vang vì sách mệnh, được nhiều ơn đầm ấm lâu dài.

Lại tấn phong Chiêu phi Nguyễn Đình thị làm Thiện phi ; Thận tần Lê thị gọi là Cung phi[1]. Còn tĩnh tân đến tài nhân vị nhập giai[2], cộng 14 người. Lại đổi định Uyên tần, ở giai cấp thứ 3 gọi là Đoan tần. Tuệ tần ở giai cấp thứ 4 gọi là Kiệm tần.

Lạng Sơn có giặc người hạt nước Thanh (Lý Đại Ích, Ninh Quốc Kim, Ngô Lăng Vân) vượt qua huyện hạt Lục Ngạn tỉnh Bắc Ninh đến quấy rối. Lĩnh Tri huyện là Trần Thiệu đem dân chúng cự lại, đánh thua, bị chết trận. Được truy tặng thực thụ Tri huyện.

Kinh sư gạo đắt, vua sai trích tiền thóc quyên, đem phát chẩn cho dân đói.

Sai đình thần chọn lấy viên nào được việc cho đi bang biện các công việc phòng giữ bờ biển, coi vận tải đường sông ở đạo Hà Tĩnh.

Lại đặt chức Bố chính tỉnh Hà Tiên (Hà Tiên là địa đầu ngoài biên giới xa, năm trước có đặt chức Bố chính. Năm Tự Đức thứ 4 rút đi. Đến bây giờ việc phòng ngự rất nhiều, cho nên chuẩn cho lại đặt chức ấy).

Thuyền quân của Tây dương ở Trà Úc kéo đi. Nhưng vẫn còn mấy toán đóng ở 2 xứ Chân Sảng, Đà Nẵng. (Các đồn Định Hải, An Hải, Điện Hải, Trà Sơn, đều thuộc Đà Nẵng). Vua dụ sai 2 quân thứ Quảng Nam, Hải Vân xem hình thế mà chỉnh bị việc phòng giữ.

Chỗ 2 hạt Thừa Thiên, Quảng Bình tiếp giáp nhau, trước có sông đào, phía bắc từ sông Quý Hậu, phía nam đến sông Hồ Xá, đã từng sai Phủ doãn Thừa Thiên và quan tỉnh Quảng Bình liệu lượng khơi đào để tiện việc vận tải đường thủy.

Đến bấy giờ Nguyễn Cửu Trường (nguyên Tuần phủ Biên Hòa về quê dưỡng bệnh, vua sai đến hỏi) tâu trả lời xin khai thêm sông đào Chấn Sơn. (Tâu nói : Đường vận tải tỉnh Quảng Bình, từ tỉnh đi thuyền lớn đến xã Liêm Ái lên bộ, chở bằng xe đi đường núi vòng xa, mất một ngày mới đến bến Hồ Xá. Chi bằng phía

(1) Chữ *cung* (恭) này nghĩa là kính, không phải chữ *cung* (宮) là cung điện.
(2) *Vị nhập giai* : là chưa dự vào giai cấp.

nam đi khe nhỏ đường sông đào cũ qua 2 hồ Do Dụ, Ba Nguyệt đến phía nam núi Chấn Sơn, lại từ hồ Phùng Cố đến hồ Thủy Liên vào sông đào cũ Thủy Liên, tiếp đến sông nhỏ Phù Chính, thì đi thuyền nhỏ chở đến phía bắc núi Chấn Sơn. Đặt kho tạm chứa thóc ở đây, chở đi đường bộ một dặm là qua phía nam núi Chấn Sơn. Lại dùng thuyền nhỏ chở đến bến Hồ Xá. Thế là từ sông nhỏ Phù Chính đến bến Hồ Xá, chỉ già nửa ngày. Đổi sang thuyền lớn theo đường sông nộp vào Kinh. Đường cảng này nếu cho khơi đào, tưởng cũng tiện lợi cho việc vận tải). Vua nhân sai Nguyễn Cửu Trường đi đến nơi đốc cùng phủ thần Thừa Thiên, tỉnh thần Quảng Bình khám đo tính giá nhân công vật liệu, tâu lên. Rồi lại thôi không làm. (Đình thần tâu nói : Đường cảng ấy nếu khơi thông được cả một loạt, thực là lợi cả cho công tư về lâu dài. Duy đã đào khơi, công trình tốn phí rất nhiều, mà một đoạn quãng giữa vẫn phải tải đi đường bộ, thì chưa được toàn lợi. Hơn nữa, các đoạn ấy gián hoặc có chỗ cát bồi, chưa chắc đã thành hiệu. Nay nếu vội khơi đào, sợ chỉ nhọc sức dân. Cho nên thôi không làm việc ấy).

Nước Cao Miên sai sứ đến Định Tường đệ tờ quốc thư xin bắt đứa đầy tớ làm phản là bọn tên Ích người Chàm, người Chà Và. Lời nói có ý bất tốn (trong thư có câu : "Bọn đầy tớ ấy, hội họp với dân ta, đi đâu, nước ấy gặp thì tất giết chết gây thành việc to. Nếu thành việc to, đừng trách nước ấy". Lại xin lễ cống nay xin đổi nộp ở Định Tường. (Lệ cũ, nước ấy cứ các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi, sai sứ thần đem đến tỉnh An Giang dâng lễ cống). Vua sai đại thần bàn cách xử trí. Bọn Trương Đăng Quế xin xuống Dụ bắt Tuần phủ An Giang tìm cách bắt lũ tên Ích giam lại. Lại sức hỏi Quốc vương Cao Miên bởi duyên cớ gì mà nói câu ngang ngạnh như thế, phải bày tỏ rõ ràng, để triều đình tiện xử trí. Vua theo lời bàn ấy. Lại chuẩn cho nước Cao Miên đình việc sai sứ đến cống một lần, đợi thứ sau sẽ đến tỉnh An Giang cùng dâng lễ cống 2 lần một thể. Rồi thì khi sắc dụ đưa đến An Giang, nước Cao Miên đã sinh sự. Bèn thôi cả (tờ sắc tờ dụ cho đệ về nộp lại).

Thưởng thêm cho thọ dân Nguyễn Văn Nhị tỉnh Bình Định (Nhị là người xã Kim Châu, huyện Tuy Viễn. Năm Tự Đức thứ 3, thứ 4 đã được nêu thưởng. Năm ấy Nhị thọ 110 tuổi, 4 đời còn sống cả, con cháu chắt chút cả trai gái 188 người, phúc lộc nhiều thịnh. Vua lại theo lệ thưởng 10 lạng bạc ; lại gia ân thưởng 5 tấm vải nữa).

Chuẩn cho thự Tham tri Lưu Lượng (Hữu tham tri bộ Lại) Vũ Đức Nhu (Hữu tham tri bộ Lễ) đều được thực thụ (Lượng vẫn quyền biện công việc bộ Hộ, Đức Nhu vẫn kiêm quản viện Thái y).

Vua lại ban cho Phan Tĩnh các thứ thuốc (3 chi sâm Cao Ly, 3 phiến quế Thanh cùng các thứ xạ hương, băng phiến, xuyên tam thất các thứ) và bạc trong kho

(30 lạng). Rồi vì thương tích gần khỏi (mùa xuân năm ngoái bị đạn đã cho thuốc), chuẩn cho vẫn sung chức Tham tán quân thứ Gia Định, ngồi tính phương lược.

Hộ đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình trù nghĩ việc vận tải đường thủy, tâu lên. Vua sai bộ Hộ bàn lại rồi thi hành. (Một khoản : các tỉnh Bắc Kỳ phải chở gạo và của công, tỉnh nào rất xa hay hơi xa, thì nên chở đến kho tạm ở Ninh Bình, Thanh Hóa ; tỉnh hơi gần như Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định ; rất gần như Ninh Bình, Thanh Hóa nên chở đến Tây Yển, tỉnh Nghệ An giao nhận.

Một khoản : Các tỉnh Bắc Kỳ chở gạo hay của công đến, số bao nhiêu do quan các tỉnh ấy sức bắt thuyền sông tiếp tục chở đi. Nếu đồng thời chở đến số nhiều, xin tạm chứa ở kho tạm. Nếu thuyền sông chở không hết thì cho thuê thuyền dân phụ chở 1 - 2 lần.

Một khoản : Số 20.000 phương gạo của Hà Nội, chưa giao thì tỉnh ấy (Nghệ) phải thuê thuyền buôn vận tải đi đường biển, để đỡ sự khó nhọc cho việc chở đường sông).

Định rõ lại chương trình thưởng phạt quan võ trong Kinh ngoài các tỉnh đã đủ niên hạn. (Những quan võ chính ngạch, hạng ưu thì thưởng gia một cấp ; hạng bình thưởng kỷ lục 2 thứ ; hạng thứ thì giữ chức như cũ ; hạng liệt thì giáng 1 cấp, lưu lại 3 năm không được thăng. Quan võ tạp ngạch thì kém quan võ chính ngạch 1 bậc, đều giống như quan văn).

Thống soái của Tây dương là Va Du đưa hòa ước 11 khoản đến quân thứ Gia Định.

Một khoản : Nước Phú Lãng Sa cùng nước Đại Nam giao hiếu với nhau muôn năm, để tỏ nghĩa lớn.

Một khoản : Nước ấy nếu có quốc thư thì đến Đà Nẵng đi đường bộ đệ đến Kinh.

Một khoản : Nước ta hoặc giao hiếu với nước nào thì nước ấy (Phú Lãng Sa) cũng coi là nước anh em.

Một khoản : Những người dân nước ta lần này làm thuê cho nước ấy đều xin khoan tha cả.

Một khoản : Nước ấy cùng nguyên soái nước ta cùng ký tên đóng ấn vào tờ hòa ước rồi, thì thuyền quân nước ấy lập tức rút ra khỏi cửa biển.

Một khoản : Dân đạo Gia tô làm bậy, thì chiểu luật trị tội ; yên phận giữ phép thì không được bắt giữ xét hỏi và xâm phạm đến cửa ải.

Một khoản : Bắt được đạo trưởng của nước ấy, xin đừng gông khóa giết chết, giao trả nước ấy nhận đem về.

Một khoản : Thuyền nước ấy đến thông thương ở các cửa biển, người coi đồn biển không được ngăn trở và yêu sách ngoại lệ.

Một khoản : Xin cấp cho nước Y Pha Nho 1 bản hòa ước.

Một khoản : Xin cho đạo trưởng nước ấy đi lại đến những xã dân theo đạo Giatô để giảng đạo.

Một khoản : Xin cho sứ quan nước ấy đến ở bờ biển lập phố thông thương). Quan ở quân thứ bác bỏ. Chọn lấy 8 điều không quan ngại gì lắm tạm làm biên bản y cho. Còn 3 điều (cấp tờ hòa ước cho Y Pha Nho, đạo trưởng đi lại giảng đạo, sứ quan lập phố thông thương) không dám khinh suất y cho. Người Tây dương bèn tràn vào sông nhổ cừ sách, lên bộ dòm vào lũy. Rồi lại đến đóng ở chùa Mai Sơn, thôn Phú Giáo chiếm giữ.

Vua nghe tin báo. Lập tức mật dụ cho quân thứ Gia Định, một mặt lập tức đánh đuổi không để cho ở một khắc nào ; một mặt chỉnh đốn đồn lũy khí giới, phòng giữ nghiêm hơn lên... Lại sức 6 tỉnh Nam Kỳ và từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận đều vỗ yên binh dân, huấn luyện quân lính, để dự bị gọi đến. Lại sai 6 tỉnh Nam Kỳ sức tất cả các hào mục mộ hương dõng để dự bị sai phái.

Sách *Khâm định nhân sự kim giám* làm xong. (Sách ấy có 8 mục là : luân thường, hình thể, phẩm hạnh, cảnh ngộ, ngôn ngữ, văn học, võ lược, nghệ thuật, cộng 483 quyển). Vua thưởng cho các người đốc biện, người tùy phái kỷ lục, sa và tiền có thứ bậc khác nhau. (Sách này bắt đầu làm từ năm Tự Đức thứ 10 đến mùa đông năm ngoái [năm 12] thảo xong).

Sai các địa phương xét hỏi những thầy thuốc, người nào tinh thông phương thuốc, xem mạch, trị bệnh có nhiều hiệu nghiệm, thì kê tên tâu lên.

Mới đặt chức Tuần phủ Gia Định (trước tỉnh này đặt tổng đốc, đến bấy giờ có thống đốc quân thứ, cho nên chỉ đặt tuần phủ). Cho Tả thị lang bộ Lại là Đỗ Quang thự chức ấy.

Định rõ lại lệ phong tặng cho cha mẹ các quan viên có lỗi được khởi phục ra làm việc. (Những viên văn võ được dự phong tặng cho cha mẹ mà can án vì lầm lỡ, không xét ra, cùng các tội công đã xử cách chức theo bộ cố sức làm việc, cùng là phải lui về nguyên ngạch xuất thân và vẫn được giữ ấm tước, thì những cáo sắc phong tặng cho cha mẹ trước không phải truy thu. Còn như người để thất thủ thành trì, tham tang, phải cách chức và các tội tự phải cách chức, không được bổ dùng nữa, bắt về làm hạng dân chịu sai dịch, cùng là những người bị tội đồ trở lên, thì những cáo sắc phong tặng cho cha mẹ trước đều phải truy thu. Duy người cha nào có quan chức sẵn, không phải vì con mà được, thì vẫn không phải truy thu, để có phân biệt. Những viên có lỗi nói trên này, không cứ là tội gì, nếu được khởi phục lại dùng là do vâng Chỉ bỏ sự xấu mà bổ dùng, cho được đổi mới, không nên lại có sự chia rẽ phân biệt. Từ sau, phàm gặp ân điển, trừ ra những viên đã được miễn truy thu,

mà hiện hàm so với trước hơi cao hơn vẫn theo lệ phong tặng thì không kể, còn những viên đã bị truy thu cáo sắc phong tặng, nếu hiện chức hàm đã vào lệ được phong tặng, thì cho đều theo phẩm mà phong tặng).

Lại hoãn việc duyệt đinh tuyển lính ở 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên. (Năm ngoái đã hoãn đến năm nay, năm nay lại hoãn đến khóa sau).

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (Nguyễn Văn Cẩn, Phạm Văn Thường).

Nêu thưởng hiếu tử tỉnh Hải Dương (Vũ Huy Đẩu, cha mẹ ốm, thân nếm thuốc thang, không nề ô uế, cha mẹ chết, không uống rượu ăn thịt, làm nhà ở bên mả 3 năm. Lại anh em ở với nhau một nhà, của đều tiêu chung. Gặp khi đói kém, thì đem của chẩn cấp. Tú tài Phạm Hữu Chí, để tang cha mẹ, làm nhà ở bên mả, mưa gió cũng không bỏ, đều hạng bình).

Vua cho rằng : Lăng tẩm của đế vương các đời, từ trước đến nay, vẫn thường sửa chữa, cấm kẻ hái củi chăn trâu bò không được đến gần dẫn cây cối, đã có điều lệ. Lại dụ rõ các địa phương tuân theo. Và khám rõ quy chế của nơi nào thế nào, làm bản tâu lên.

Lại chuẩn định : Các tiên hiền, trung thần, nghĩa sĩ, tiết phụ có người nào tiêu biểu hơn, mà mồ mả có sụt lở, cũng được tâu lên, Nhà nước sẽ sửa sang lại và cấm hái củi chăn trâu bò ở đấy, để phong hóa được hậu. Chép ra làm lệnh.

Cho : thự Tổng đốc Hà - Ninh là Hoàng Thu, thự Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân đều được thực thụ. Hộ đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình được thăng thự Tổng đốc.

Tháng 2, ngày Quý Mão, làm lễ tế Giao. Trước đây, vua cho là tế Giao, tế hương là lễ to, nghi văn phiền phức, nếu miễn cưỡng đến làm lễ, sợ có khi sai nghi tiết. Bèn theo các lời bàn, châm chước lễ cổ (sách *Ngũ lễ thông khảo* có chép : Đời Đường Huyền Tông, đời Tống Thần Tông, thì Hoàng đế chỉ thân làm lễ tuần sơ hiến, sai quan tế thay các tuần á hiến, chung hiến), định rõ hằng năm : về lễ tế Giao thì sai 1 vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, kính làm lễ tuần á hiến ; một viên đại thần sung chức nhiếp hiến, kính làm lễ các thần chung hiến và triệt soạn. Về 5 lễ hưởng, thì sai một vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, kính làm lễ các tuần á hiến, chung hiến, hiến trà, triệt soạn.

Rồi lại định hằng năm các lễ tế 3 tuần rượu (lễ tiết Thanh minh ở điện Biểu Đức, lễ giỗ ở điện Phụng Tiên, lễ giỗ ở điện Hiếu Tư, lễ giỗ ở điện Long An) đều sai một vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, đều cho chép ra làm lệ. Mùa xuân năm ấy bắt đầu thi hành.

Ngày hôm ấy, sai Thọ Xuân công Miên Định và Hiệp biện Đại học sĩ Phan Thanh Giản sung chức Nhiếp hiến. Làm lễ xong, làm thơ để ghi mừng. (Năm ấy vua đi tế giao, có bài thơ ghi mừng) thưởng thêm cho viên nhiếp hiến và các viên bàn nghi tiết (năm ấy liệu định nghi tiết lượng giảm bớt bài nhạc, lượng đặt chỗ nghỉ tạm, thêm mũ miện áo tế và thêm phái người đưa phần biếu các điều) kim tiền, gia cấp kỷ lục có thứ bậc khác nhau. Những thuế (thiếu từ thượng niên về 6 huyện Kinh sư, cùng gia ân cho giảm 3 phần 10 (là những làng dự bày hương án) hoặc 2 phần 10 (là những làng không dự bày hương án).

Sai Tham biện các vụ là Hoàng Văn Tuyển đem tờ dụ đi nhanh đến quân thứ Gia Định hỏi xét tình hình. Vua cho là quân của Tây dương ở đồn Hữu Bình mỗi ngày càng lan tràn, thế mà tướng sĩ ở quân thứ đóng cửa đồn lại không đuổi đánh giặc. Bọn Tôn Thất Cáp cố ý muốn hòa, nên việc gì cũng che lấp đi. Cho nên sai Văn Tuyển đến nơi sức quở và hỏi ý kiến thế nào đến nỗi chậm chạp không làm xong việc. Lại xét xem thế giặc cùng tình hình quân dân làm tập tâu về trước.

Khi Văn Tuyển đến quân thứ bày tâu việc nên làm 4 điều :

- Xin đặt đồn ở chỗ phủ Tân Bình cũ, chặn đường giặc vào sông và đắp lũy.

- Xin giảm bớt các nha ít việc (như các nha đồn điền), để bỏ sự phiền nhũng.

- Xin trích đem dân dõng tỉnh ấy cùng lính đồn điền sai phái tuần phòng, cùng là làm công việc sửa đắp ; còn bọn giản binh, chiến tâm, thì hằng ngày chuyên luyện tập cho được tinh tường.

- Xin trích tiền quyên của tỉnh ấy cấp thêm cho các hạng binh dõng). Vua đều nghe theo.

Quân của Tây dương đốt các đồn sở Chân Sảng, Định Hải, rút lui về giữ các xứ Trà Sơn, An Hải, Điện Hải. Vua đổi sai Đề đốc quân thứ Hải Vân là Nguyễn Trọng Thao đi ngay đến quân thứ Gia Định để đề đốc việc quân. (Trọng Thao nguyên là Thống chế).

Sai đình thần hội bàn hòa ước (11 khoản) các người dự bàn, nhiều người có ý khác nhau hoặc giống nhau. Vua nói rằng : Các quan ở quân thứ đã tạm biên 8 điều. Trong đó có 3 điều như điều "Người nước ta theo đạo không nên bắt giữ xét hỏi và xâm phạm của cải". Thì tạm theo được. Nhưng cần cho bọn dân đạo ấy chỉ được có bấy nhiêu người thôi, ai già chết thì thôi, không được dự thêm người khác. Trái thế thì trị tội không tha. Một điều "nước ta bắt được đạo trưởng", nếu xét ra nó không dụ dỗ người ngoài, cũng không làm bậy việc gì, cũng tha không gông khóa giết chết, nhưng giao cho nhận về không được ở lại. Nếu còn chiêu dụ người khác cũng là can phạm phép nước thì trị tội không tha. Một điều "thông thương", ta vốn không yêu sách cay nghiệt gì, nhưng khi mua bán xong thì phải trở về ngay, không được ở

lâu và phải theo phép luật nước ta. Còn 5 điều nữa không quan ngại gì lắm tạm cho cả. Về một điều "xin cấp hòa từ cho Y Pha Nho", chuẩn cho quan thống đốc quân thứ liệu lượng cấp cho. Duy có 2 điều là xin đặt quan ở cửa biển và cho đạo trưởng đến xã dân giảng đạo, 2 điều ấy chuẩn cho viên thống đốc lấy lẽ bác đi. Nếu họ không nghe, thì ta chỉ có đánh giữ mà thôi, quyết nhiên không bàn lại nữa.

Hữu tham tri bộ Lễ sung Sử quán Toản tu là Tô Trân về trí sĩ. Vua cho 5 tấm lụa, 40 lạng bạc (Trân đỗ Đồng tiến sĩ, người Bắc Ninh) vua dụ cho biết ý ưu đãi Sử thần.

Cao Miên vào cướp An Giang, Hà Tiên. (Cao Miên dỗ thổ dân quấy rối những nơi ven biển 2 tỉnh ấy, ý muốn chia rẽ quân ta. Thổ mục bảo Vĩnh Thông là Suất cơ Triệu Tâm Di đốt lửa lên làm nội ứng, Phòng thủ úy là Nguyễn Toại sai chém đi. Lại bắn chết Man mục, Man đinh khá nhiều. Bọn Man ấy lại cắm tre ngăn chặn ở sông Viễn Tế. Quan quân ta họp lại đánh, quân của Man hơi lui một chút. Việc ấy đến tai vua (Cao Miên gây việc bắt đầu từ đây). Vua cho triệu đại thần bảo rằng : Nay giặc Man làm loạn, trẫm cho Nam Kỳ rất là quan ngại, nên trù tính thế nào cho yên cõi ngoài biên, để dân được yên ở.

Trương Đăng Quế tâu rằng : Việc quân là việc to, chưa dám vội bàn, cốt lâm cơ ứng biến mà thôi. Phan Thanh Giản tâu rằng : Cao Miên vẫn mang lòng phản trắc, từ trước chưa dám lộ ra. Nay nhân có giặc Tây dương gây việc, chúng mới có lòng làm phản. Nếu An Giang có nhiều biền binh, thì Cao Miên cũng không làm gì được.

Tháng 3, phái viên của Tây dương đốt các đồn sở Trà Sơn, An Hải, Điện Hải, đem hết cả thuyền quân ở Trà Úc kéo đi. Vua dụ sai quan quân thứ Quảng Nam tính kỹ để phòng bị ; và các địa phương có bờ biển canh phòng, phải phòng giữ cho nghiêm.

Hộ đốc Bình - Phú là Bùi Quỹ tâu nói : Hiện nay đường biển bị nghẽn, gạo miền Nam ít chở đến, giá gạo mỗi ngày càng đắt hơn lên. Xin tạm thôi lệnh cấm. Trừ xét ra kẻ gian thương nào có tình trạng chở trộm gạo định đem đi Hạ Châu, ngầm đến các đảo để bán, sẽ chiểu luật trị tội thì không kể, còn như có thuyền nào chở đi Nam Kỳ mua gạo đem về bán, thì không cần hỏi có giấy cho phép hay không, đều cho đem gạo ra bán. Đợi khi việc chiến tranh ngoài biển yên hẳn, sẽ theo lệ trước thi hành.

Vua chuẩn cho tạm tha cấm việc chở gạo một năm, để giúp lương thực cho dân đủ ăn.

Vua ngự ra cửa biển Thuận An xem xét các đồn bảo, ngày hôm ấy trở về cung. (Lần ấy chuẩn định : đi ra cửa biển về ngay thì những đàn miếu vua đi qua, đều không làm lễ cáo yết. Nếu ở đến ngày hôm sau, thì đều cáo tế theo như lệ).

Sai các địa phương xét kỹ những dân đi đạo Gia tô (đầu mục dân đạo và con trai dân đạo). Những người từ trước lương thiện lại tình nguyện bỏ đạo, thì lượng cho tha ra. Nếu ai chưa chịu bỏ đạo mà vốn không có tình trạng gian ác, thì hãy tạm giam lại ; nhưng thời thường khuyên bảo để cho hối cải dần dần. Còn những kẻ vốn có tiếng gian ác, lại mê đạo không bỏ, nói ra những câu ngạo mạn, thì lập tức giam vào ngục, cấm hẳn vợ con thân thích không được hỏi han, để làm cho khổ nhục. Nếu vẫn không chừa, thì đem hình phạt rất nặng mà trị tội.

Đốc học Nam Định là Phạm Văn Nghị (Tiến sĩ, người Nam Định) trước đây xin đem hơn 300 thân biền binh dõng đã mộ được đi đến quân thứ Quảng Nam đánh giặc. Đã được chuẩn cho đi. Đến bấy giờ đến Kinh, gặp lúc ấy thuyền quân Tây dương đã rút đi. Vua không muốn phái đi Gia Định, bèn cho về cả và thưởng cho ngân tiền, để khuyến khích.

Lĩnh Đốc học Nam Định là Doãn Khuê (Khuê đỗ Đồng tiến sĩ, người Nam Định, vì nguyên Đốc học cũ là Phạm Văn Nghị về Kinh, Khuê thay lĩnh chức) cùng các viên giáo, huấn, tri phủ, tri huyện làm tập mật tâu, hết sức nói việc nghị hòa là hỏng.

Vua bảo bọn Trương Đăng Quế rằng : Lời bàn của công chúng sôi nổi như thế, thì làm thế nào ? Quế tâu rằng : Mối lo về nước ngoài, từ đời xưa vẫn có. Một chữ "hòa" dẫu đời xưa đã từng có làm, nhưng đều là sự quyền nghi một thời gian, không phải là đạo thông thường. Nay Tây dương khẩn khoản xin hòa. Các quan hội bàn, có người giữ đạo thường mà không xét đến sự thế ; có người muốn cân nhắc việc hoãn hay cấp mà theo thế đổi thay. Hoàng thượng đem cả 2 đằng châm chước lẽ phải mà xét định cho đích đáng vừa phải. Nếu người Tây dương chịu nghe, nhân đó mà làm thành hòa ước, việc không ngại gì mà quốc thể được tôn trọng, thì tuy là làm sự quyền nghi mà vẫn phải đạo. Nay đánh nó thì thể chưa đánh nổi, đuổi nó thì cơ cũng chưa tiện. Nhân họ xin hòa, chước lượng mà tòng quyền, có điều gì không nên, mà còn nói nhiều cho rờm ư ! Cứ như lời các người bàn đều nói rằng : Không nên hòa, thế thì đánh giữ thế nào để giữ vững bờ cõi, xử trí thế nào cho dân binh được nghỉ ngơi ? Lại có người nói : dân quân nuôi mãi từ lúc ngày thường, để dùng khi có việc, thì giằng dai mãi về sau, sức binh lấy đâu mà thêm lương thực lấy vào đâu cho đủ. Hơn nữa, cái tình hình chưa trông thấy ngay sự lo ngại bất kỳ xảy đến, ta nên phòng xa. Như Cao Miên trước không có việc gì, nay lại kéo nhau nổi loạn, sao chẳng nghĩ việc ấy. Tôi xem các lời bàn, có người cóp nhặt lời bàn của người, xếp làm bài văn của mình, có người theo việc bày tỏ qua loa, phụ họa mà nói. Trong đó người xuất từ lòng thành suy trước nghĩ sau thì không có mấy. Bọn chúng tôi không có tài năng gì không làm cho nhà vua đã khỏi lo đêm lo ngày, tội chúng tôi to lắm. Trong khi vỡ chợ huyên náo rất mực, luồng nói như sông, không thể

ngăn cản được. Cứ như lời bàn tán, lũ chúng tôi rất ngu, chẳng biết làm thế nào để ngăn được. Vua nói : Hãy tạm để việc ấy đấy.

Tháng 3 nhuận, lúc bấy giờ giặc Cao Miên kéo nhau quấy rối.

Vua dụ bọn Tổng đốc là Nguyễn Công Nhàn, Tuần phủ là Phan Khắc Thận ở An - Hà rằng : Nay giặc Man hiện đang ra vào quấy rối ở các sở đồn bảo như Tây Ninh, Quang Hóa tỉnh Gia Định ; Hùng Ngự, Tuyên úy tỉnh Định Tường ; Tĩnh Biên, Giang Nông, Vinh Thông ở sông Vĩnh Tế tỉnh An Giang ; Giang Thành, Tiên Thái, Kiên Giang, Thạch Động, Ba Xuyên tỉnh Hà Tiên.

Lại nghe tù trưởng Cao Miên, hẹn đến mùa thu nước lên, thuyền Tây dương vào sông trong, bấy giờ chúng nó cùng nhau đánh ập lại. Lại Hà Tiên thám báo giặc người hạt nước Thanh là Hoàng Quốc Lập, đầu mục Man là tên Tôn, chiêu dụ người Thanh, người Thổ ở Cần Bột, hẹn nhau đường thủy đường bộ chia nhau đến quấy rối. Xét kỹ tình hình có phần hung hãn tàn nhẫn quá lắm. Bữa nọ, đã sai họp nhiều binh lính, thám rõ chỗ giặc tập họp, đánh giết một trận rất dữ khiến cho chúng sợ hãi mãi mãi, cũng là đắc sách đấy. Nguyễn Công Nhàn lập công cõi ngoài, nhiều lần đã tỏ ra khó nhọc tài năng ; Phan Khắc Thận trải nhiều chiến trận đã hiểu cơ nghi. Thế mà không nghĩ đến việc ấy, chỉ muốn vạch giới hạn tự giữ lấy. Sao lại trì hoãn đến thế ? Bọn ngươi đều nên xét rõ tình giặc. Trù tính cho kỹ, hoặc thẳng đến phủ Ô Đông, hoặc tiến sát Nam Vang chỗ thành cũ, xem thế mà đánh phá, những bọn nhỏ các nơi nghe tiếng gió thổi chim kêu tất cũng phải sợ mà tự tan đi. Thì lời hẹn của Hoàng Quốc Lập ở Lộc Sơn [Hà Tiên], lời ước của nước kia đợi kỳ nước mùa thu, cũng không dám hành động nữa. Đấy là công việc cần thiết, nên thể theo mà làm cho khéo. Nếu không liệu sớm, để nó lan rộng, thì trách nhiệm giữ bờ cõi, khó tránh nỗi lỗi nặng ấy. (Việc Quốc Lập đã nói ở trên, gần đây, tên ấy đến ở cõi đất Cao Miên, Tù trưởng Cao Miên giúp quân và lương cho).

Vua cho là hòa nghị không thành, Phó soái Tây dương là Đời còn ở đồn Hữu Bình (lúc ấy Chánh soái về Tây), lại có thuyền quân ở Đà Nẵng, đến thêm nhiều thuyền, thế dần hung hăng. Mà Nam Kỳ đường sông chằng chịt, rừng bụi rậm rạp, thuyền tàu của địch đi lại nhanh chóng, không thể trị nổi. Bèn hạ lệnh cho đình thần ai có mưu kế kỳ lạ, hoặc tình nguyện đi đến quân thứ góp sức làm việc, để thi thố hết tài giỏi của mình, đều đem sự thực bày tâu. (Tháng ấy, quân của Tây dương đi thuyền ván vào giang phận Thanh Hà tỉnh Gia Định, quan quân bắn chết một tên, bắt được 1 chiếc thuyền).

Vua cho triệu Đề đốc quân thứ Quảng Nam là Tôn Thất Hàn về Kinh, vẫn trao cho chức Thống chế dinh Long võ.

Sai bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Trần Văn Trung, Đoàn Thọ, Lâm Duy Thiếp, Phan Huy Vịnh cắt lượt nhau đi Quảng Nam, hội đồng với quan ở quân thứ, bàn đặt đồn lũy phòng giữ. Rồi lại sai đem sâm quảng, yến sào ban cho các quan ở quân thứ.

Cho Vệ úy là Hồ Hóa gia hàm Chưởng vệ ; lĩnh Thủ hộ Phó sứ là Tôn Thất Trĩ thăng thụ Hồng lô tự khanh đều sung chức Tán tương quân thứ Gia Định.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1 là ngày Ất Sửu. Làm lễ Hạ hưởng. Vua thân đến làm lễ. Sai Tòng Thiện công Miên Thẩm nhiếp hiến. (Từ mùa hạ năm ấy đến mùa hạ năm thứ 17 vua đều thân đến làm lễ, sai hoàng thân công nhiếp hiến. Gián hoặc có mùa đông năm ấy cùng lễ Đông hưởng, Hợp hưởng năm thứ 16, ba lần làm lễ ấy, sai người tế thay).

Toán giặc ở hạt nước Thanh đến cướp phá hạt phủ Hải Ninh tỉnh Quảng Yên. Thự Án sát là Nguyễn Khoa Dục (trước là thự Tuần phủ, phải cách, sau được khôi phục ra làm việc) đánh nhau với giặc bị thua, chết tại trận. Được truy thực thụ Án sát.

Bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản từ Quảng Nam, lần lượt về Kinh tâu bày công việc làm. Vua hỏi Thanh Giản : Việc lấp vụng biển, ý kiến các người cùng giống nhau hay khác nhau thế nào ? Thanh Giản tâu rằng : Việc lấp vụng biển rất khó nhọc trọng đại, phải vài ba năm mới có thể xong được. (Trước đây có người bàn xin lấp vụng biển để bờ biển được vững). Lại hỏi các đồn bảo có thể giữ vững được không ? Văn Trung tâu rằng : Hai thành An Hải, Điện Hải có thể giữ được không ngại gì. Đoàn Thọ tâu rằng : Hiện nay tu bổ đồn bảo, vật liệu vôi củi, quân lính tự biện lấy, cũng phải đến vài ba tháng. Đến như vụng biển là chỗ bùn lầy, không như chỗ đất cát, dễ đóng cọc được. Nếu muốn lấp, phải thí nghiệm hơn 10 trượng xem thế ra sao, rồi sẽ khởi công làm, mới được. Lâm Duy Thiếp tâu rằng : Lòng vụng biển, thế nước mênh mông, chưa dễ lấp được. Vua nói rằng : Nay nên tính làm thế nào, nếu giặc Tây dương đến lần nữa, phải giữ được không ngại gì mới được. Phan Thanh Giản tâu rằng : Hiện nay, thế phải phòng giữ thì nhiều, mà cách chế ngự họ thì ít. Lâm Duy Thiếp tâu rằng : Lần trước giặc Tây dương đến, họ xử trí rất chu đáo thế mà một khi chúng tự bỏ đi, thì Trà Sơn thế họ cũng không ở được. Nếu họ đến lần nữa tưởng cũng không ở lâu.

Vua nghĩ hồi lâu rồi nói rằng : Nên cùng bàn với nhau giữ sao cho khỏi phải lo.

Trương Đăng Quế cùng các quan quân thứ lại xin đình việc lấp vụng biển, chuyên việc nhân chỗ hiểm mà phòng bị. Vua theo lời bàn ấy.

Vua lại cho rằng cửa biển Thuận An là cửa ngõ của Kinh sư, cũng sai cắt lượt nhau đi bàn tính, liệu lưu lại để phòng thủ.

Từ mùa xuân đến nay, trong ngoài nhiều nơi khó mưa, lại có sâu ăn hại lúa. Vua sai cầu cúng và tìm cách bắt sâu. Lại sai khuyên bảo nhân dân cày ruộng trồng dâu để cho đời sống của dân được đầy đủ.

Sao Thái Bạch[1] mọc ban ngày (mọc vào phận sao Đẩu, đến tháng 6 mới tắt). Vua mật đem việc chiêm nghiệm trong sách *Tượng vĩ* hỏi sao ấy ứng về việc gì ? Kiểm quản Khâm thiên giám là Trương Đăng Quế, Trương Quốc Dụng tâu trả lời nói : Các sách chiêm nghiệm phần nhiều thì sao ấy ứng nghiệm có nhất định (sách *Sử ký*, mục *Thiên văn thư* nói rằng : Sao Thái Bạch là khí mùa thu, coi việc binh, sao Đông Tỉnh làm việc thủy [nước]. Sách *Hán thư*, mục *Thiên văn chí* nói : Sao Thái Bạch mọc ban ngày, cùng tranh sáng với Mặt Trời thì nước mạnh thành yếu đi, nước nhỏ thì mạnh lên, vua đàn bà được thịnh vượng. Lại các sách đều cho sao Đẩu là phận nhà Tần là châu Ung. Lại sử các đời nói sao Thái Bạch phần nhiều ứng về việc binh. Nhưng sự ứng nghiệm cũng có sai khác một chút. Hãy đem một vài việc kể ra, như tháng 7 năm Vũ Đức thứ 9 đời Đường, sao ấy mọc ban ngày, thì đến tháng 8, Đột Quyết vào lấn cướp, rồi lại giảng hòa. Tháng ấy sao ấy lại mọc ban ngày, thì năm đầu Trinh Quán, Lý Nghệ làm phản ở châu Tinh, bị giết chết. Năm Trinh Quán thứ 22, sao ấy lại mọc ban ngày, người xem Thiên văn đoán rằng : Vua đàn bà thịnh vượng. Đến đời Cao Tông sao ấy lại mọc ban ngày nhiều lần. Năm Khai Nguyên thứ 14, sao ấy lại mọc ban ngày, sau đấy các năm 15, 16, 17, nước Thổ Phồn nhiều lần vào cướp bóc, quân nhà Đường đánh nhau với Thổ Phồn cũng có trận được trận thua). Lại như tháng 4 năm thứ 5 trước đây, sao ấy mọc ban ngày ở phận sao Đẩu, thì năm ấy Bắc Kỳ nước lụt đê vỡ. Tháng 9 năm thứ 11, sao ấy mọc ban ngày ở phận sao Phòng, sao Tâm, lúc ấy ở Đà Nẵng hiện đương đánh nhau. Bấy giờ sao ấy lại mọc ở phận sao Đẩu. Xét trong sách *Đường chí* nước ta thuộc phận sao Chẩn. Duy cõi Tây hoặc giả cũng là dư khí của sao Đẩu chăng ? Người đời xưa có nói : "Lo nghĩ lắm làm cho thành thánh". Cho nên tai biến hiện ra, Đổng Trọng Thư cho là trời có lòng nhân yêu đến Vua. Hoàng thượng ta chăm lo sợ hãi, để đem lại khí hòa của trời. Việc người làm đã tốt, thì đạo trời cũng ứng theo, tưởng tai biến cũng có thể hóa làm điềm lành được.

Vua nói : Các ngươi có chức việc, phàm có nghe thấy điều gì, cũng nên tâu thực là rất phải. Nếu ẩn giấu đi thì có lỗi lại trái đạo làm tôi. Còn như những lời phúc tâu này chẳng qua là chọn những việc nhẹ tâu lên, cho yên lòng ta, cũng là chỗ lòng trung yêu vua, xét ra, ta từ khi cõi biển có việc đến nay, việc quân chưa rỗi, tai nạn của dân biển phát hiện ra, đã tìm nhiều cách cứu chữa. Nhưng việc này chưa xong, việc khác lại đến. Thân một mình ta, tâm lực khí huyết có được bao

(1) *Sao Thái Bạch* : tức là sao Kim.

nhiêu, mà chịu đựng ngàn muôn việc lo lắng biến đổi, lòng đau như cuồng, không biết thi thố ra sao, còn biết ứng biến cơ vụ thế nào ư ? Còn sống giờ phút nào, cũng phải cố gắng, có tiếc gì thân đâu ! Lại làm 2 bài thơ "sầu" (thơ 7 chữ 4 câu) đưa cho các thượng thư và Nguyễn Tri Phương cùng xem.

Đặng Quế, Quốc Dụng, Phan Thanh Giản, Trần Văn Trung, Tôn Thất Thường, Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Tai dị sinh ra vốn quan hệ ở việc người làm. Nhưng về lẽ trời đối với người, rất là mầu nhiệm. Hoàng thượng ta từ khi lên ngôi đến nay, kính trời chăm làm. Lòng thương yêu dân, quân dân trong ngoài ai cũng nghe biết. Kỷ cương của triều đình rõ rệt chu đáo, chính sự chấn chỉnh chưa từng bỏ bễ. Đến như năm gần đây đói kém, nhiều lần tìm cách cứu chữa, nhân dân cũng dần tươi tỉnh. Kể ra lòng trời yêu dân cũng như lòng vua, có năm mất mùa, tất có năm được mùa. Việc rất lo trước mắt là đồn Hữu Bình quân Tây dương còn đóng giữ, việc quân chưa rỗi, tuy lòng thánh thượng ngày càng nóng sốt mà sự thể chưa có thể chóng xong được. Cúi xin : nắm lấy sự cốt yếu bỏ bớt việc rờm nhiều, để tĩnh dưỡng một chút. Duy có việc quân và quyền lớn về thưởng phạt, không đừng được mới phải để ý đến ; còn việc nhỏ tầm thường hoặc nên bớt đi một chút để giữ lòng trong sáng mà đối phó với mọi việc, đây là phúc của thiên hạ thần dân. Trong nước yên thì việc lo bên ngoài tự khắc dẹp yên. Lũ chúng tôi không có phương lược gì khác, để đỡ được lòng lo khuya sớm của nhà vua. Kính đọc lời huấn thị và thơ ngự chế, tự nghĩ trong lòng thực đáng thẹn và sợ.

Vua lại huấn thị rằng : Lũ các ngươi là đại thần của nước, vua tôi như một thân thể, việc trong việc ngoài cùng đều nên biết, há có ẩn giấu gì đâu. Ta tự xét lỗi lệch của thân ta nhà ta, thì cung tần được yêu quý cũng có, nhưng đều bậc dưới, chưa từng cho được lấn lên ; hôn nhân với nhà danh gia, danh phận có trật tự. Ca nhạc cũng có, nhưng mỗi tháng chẳng qua 2 - 3 lần. Không phải là bữa ăn nào cũng ca nhạc. Nếu gặp lúc lắm việc, thì mấy tháng chẳng xem lần nào, không phải là liên miên quá độ. Ăn uống vốn khem ít, cho nên không theo lỗi hư văn bớt món ăn, bỏ ca nhạc, chỉ tự tu tỉnh mà thôi. Đến như việc chơi bời ở ngoài chẳng qua đi bắn chim, đi tránh nắng ở quán mát, hoặc cũng có khi, nhưng không dám thái quá. Việc thổ mộc xây dựng cũng có 1 - 2 sở, đã hạ lệnh cho nắng nóng lắm thì cho nghỉ, không dám làm luôn mãi. Việc tập cưỡi ngựa thì đã thôi đến 5 - 6 năm rồi. Ta nghĩ lại khi còn ít tuổi, mười phần vui chơi, nay sợ mệnh Trời, sợ người ta nói, chỉ còn một, hai phần mà thôi. Ngoài ra không dám làm gì bậy để đến nỗi hại nhân dân, loạn chính sự. Duy những tai biến thì tự mình nhận lấy, há dám nói là vô cố mà sinh ra đâu ? Đó là đã nói hết tâm linh. Ta không phải là người kiểu sức dối trá, lũ ngươi há chưa biết ư ? Tính ta chỉ thích nhất là xem sách, bắn chim là không thể bỏ được thôi.

Vua lại xem tờ huấn thị ấy giao cho Tri Phương xem. Tri Phương tâu nói : Sao Thái Bạch là tượng binh nhung, việc binh đao đã có rồi, mà sao Thái Bạch còn mọc ra mãi. Há chẳng phải là chính sự có thiếu sót sai lầm, mà các quan không biết giúp đỡ bề trên, có phụ với chức vụ chăng ? Vả lại, đương lúc lòng Trời nhân yêu nhà vua, chính là lúc vua tôi cùng chăm lo sợ hãi, khuyên răn lẫn nhau. Tôi tuân xem lời huấn thị, biết lòng thánh thượng kính cẩn tu tỉnh đến nơi đến chốn. Cúi xin thánh thượng cứ giữ lòng ấy, hết lòng thành để cảm động trời, cẩn thận việc lo xa. Các khanh, tể đại thần cũng nên nghĩ đến trách nhiệm giúp đức vua chính lòng vua, trong giúp ích cho đức chính, ngoài trù tính việc biên phòng, một lòng góp sức, tìm hết cách để trừ bỏ tai dị. May ra việc người làm được tốt, thì đạo Trời cùng cảm ứng, tức là cái cơ chuyển thành điềm tốt, có thể thấy ngay được.

Vua nói : Không những vua tôi bắt buộc nhau cố sức làm, cũng nên nghĩ để trừ tai hoạn. Chớ chỉ nói suông mà thôi.

Bèn dụ cho các nha trong ngoài đều kiểm xét những sự tệ hại đã lâu tâu lên. Và sai quan ở Kinh văn từ lang trung, võ từ chưởng vệ ; quan ở tỉnh ngoài từ lãnh binh, đốc học, phủ, huyện, châu trở lên và thuộc viên ở Đô sát, Khoa đạo, Cơ mật, Tập hiền, Nội các từ lục phẩm trở lên, cứ thẳng thắn mà bày tỏ chính sự lúc ấy thiếu sót sai lầm, cùng lại tệ dân tình, những chỗ lợi hại to, để tâu lên.

Đến lúc sao Thái Bạch tắt. Vua lại hỏi Khâm thiên giám về phương vị sao ấy mọc ra và hành độ của sao ấy ; cùng là các sao ngày đều lặn, hay là có sao nào cũng mọc ban ngày ? Đặng Quế, Quốc Dụng tâu trả lời rằng : Xét sách cổ các sao cũng có mọc ban ngày (lịch *Thất Chính* có chép rằng : Tuần này sao Kim buổi sáng mọc vào vị Mão phương Đông, đi trước Mặt Trời, cách Mặt Trời 24 độ, như Mặt Trời đến quá nửa giờ Thìn (đồng hồ buổi sáng chuyển lần thứ 5) thì sao ấy ở vị Tỵ mé Tây Mặt Trời. Mặt Trời đi đến quá nửa giờ Tỵ (cùng đồng hồ buổi sáng chuyển lần thứ 5) thì sao ấy đi qua vị Ngọ là giữa Trời. Mặt Trời đến giờ Ngọ, thì sao ấy đi về vị Mùi. Bởi vì Mặt Trời càng lên cao thì sao ấy đi càng đi dần về phía tây vậy. Lại *Thiên văn chí* các đời, duy năm đầu Vĩnh Ninh đời Tấn Vũ đế, từ tháng giêng đến tháng 3 nhuận, 5 sao thay đổi nhau đi qua bầu trời ngang dọc bất thường, chỉ thấy có một lần ấy. Còn thì hoặc có chỗ chép sao buổi sớm (Thủy tinh) mọc ban ngày (đời Tấn Hoài đế) ; hoặc có chỗ chép sao Tuế tinh (Mộc tinh) mọc ban ngày (vào các đời Tấn Huệ đế, Hiếu Vũ đế, Tống Minh đế, Lương Vũ đế, Tùy Văn đế, Đường Minh Tông) hoặc chép sao to (không nói rõ tên) mọc ban ngày (đời Đường Văn Tông) nhưng rất ít. Duy sao Thái Bạch (Kim Tinh) mọc ban ngày, thì sử sách chép cũng nhiều.

Vua nói : Như thế thì các sao đều theo Mặt Trời mà đi, không phải là đêm mới hiện ra. Nhưng ban ngày ẩn thì là thường, ban ngày hiện ra thì là lạ, có phải thế

không ? Lại bởi cớ gì mà sao Kim Tinh (Thái Bạch) hay mọc ban ngày ? Đăng Quế, Quốc Dụng đem các sách và sở kiến của mình tâu trả lời. (Nói : Chuyện chỉ nói bầu trời rất tròn, đất ở bên trong, Mặt Trời, Mặt Trăng đều đi sát ở trong bầu trời, mọc từ phương Đông, lặn về phương Tây, ban ngày vẫn có sao, nhưng vì ánh sáng Mặt Trời át đi, cho nên ta không trông thấy. Cũng ví như đèn lửa, trong đêm tối thì ta thấy sáng, thắp đèn ở lúc ngày nắng thì không thấy sáng. Cho nên các sao đêm mọc ngày ẩn, ẩn thì là thường, nếu sao nào hiện ban ngày thì cho là tai dị, thực như lời Thánh thượng dạy bảo. Đến như việc sao Kim Tinh mọc ban ngày, nhiều hơn các sao khác, thì xét các sách không nói rõ cớ gì. Duy có sao Kim so với 4 sao Thổ, Mộc, Hỏa, Thủy thì sao Kim to hơn, hoặc giả vì lẽ ấy mà thấy nhiều hơn chăng ? Nhưng không có sách nào nói rõ, chưa biết có phải thế hay không).

Vua lại nói : Trả lời phần nhiều chưa được minh bạch. Người biết suy tính thiên văn kiếm được rất khó, các ngươi nên tìm tòi rộng ra để ứng dụng.

Tỉnh Quảng Nam có 23 xã thôn quyên tiền thóc đặt xã thương. Vua phân biệt khen thưởng có thứ bậc khác nhau. (Các xã thôn : Phú Thụy, An Lâm, An Vinh, Vinh Huy, Xuân Mỹ, Hà Lam, thuộc phủ Thăng Bình ; Tân An, Phú Cốc, Phúc Ninh thuộc huyện Quế Sơn ; Hội An, Hội Lâm, Phú Xuân hạ, An Mỹ đông, An Mỹ tây, Dương Lâm, Cẩm Y, Tây Lộc, Tài Đa, đông tây giáp ở Phú Mỹ thượng, Nha Não, Bảo Phúc, An Hòa thuộc huyện Hà Đông ; Cẩm Phố, Đông Phồn, thuộc phủ Điện Bàn, cộng 23 xã thôn. Có nơi thì thưởng biển ngạch, có nơi thì thưởng dê rượu. Lại thưởng cho các người xướng suất ra việc quyên ấy bằng áo sa hoặc ngân tiền. Trong ấy có 5 xã là Dương Lâm, Tài Đa, Hội An, Hội Lâm, An Mỹ đông vì phát ra việc trộm cướp, đánh nhau bị thương, đợi 3 năm sẽ tâu lên đợi thưởng).

Vua dụ quan tỉnh Quảng Nam rằng : Vụ đông vừa qua, quân của Tây dương đến đồn Chân Sảng đài Định Hải. Dân xã sở tại, nhiều người sợ bỏ nhà chạy đi, cửa nhà tiêu điều, dân cư vắng vẻ, ít nghe tiếng gà gáy, chó cắn. Tình hình đáng thương. Vậy nên đến nơi khám xét liệu cách cứu chữa. Khiến cho nhân dân đều trở về yên ở làm ăn.

Vua cho là các quan ở quân thứ Gia Định, lâu ngày không có công trạng gì, lại chuyên chủ bàn hòa, không có kế gì tự cường tự trị cả. Bèn giáng : Thống đốc Tôn Thất Cáp làm Thị lang, Tán lý Nguyễn Duy làm Lang trung, đều vẫn sung chức cũ. Tham tán là Lê Tố giáng làm Vệ úy, đổi sung Tán lý.

Vua cho triệu Tổng thống Nguyễn Tri Phương, Tham tán Phạm Thế Hiển ở quân thứ Quảng Nam đem quân về Kinh. Vua hỏi han yên ủi cho Tri Phương đến gần sập ngự, làm lễ ôm chân vua. Ban cho 1 cái nhẫn vàng, 3 chi sâm. Lại triệu bọn Thế Hiển, Tôn Thất Hàn, đều cho mỗi người 3 chi sâm. Ban yến khao các tướng sĩ

và thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau (trước đây quan quân đâm chết 1 quan Tây dương, 4 lính Tây dương đều được thưởng thêm).

Tháng 5, tết Đoan dương, đổi đặt lại nghi vệ thường triều. Lệ trước, tết ấy đặt đại triều chúc mừng ngày Đông chí đặt thường triều. Tháng trước, vua cho là tết Đoan dương chầu mừng là theo quốc tục. Còn như lễ chầu mừng về ngày Đông chí, các đời vua Bắc triều vẫn làm. Vì lấy nghĩa là tiết Đông chí khí đương ngày lớn dần lên. Chuẩn cho bộ Lễ kê cứu đổi tết Đoan dương làm thường triều, tiết Đông chí làm đại triều hạ. Rồi thì các quan ở gián viện[1] tâu nói : Nam - Bắc khí hậu khác nhau, lễ nên theo như cũ, để tỏ ra phương Nam mình là khí dương thịnh. Đình thần bọn Trương Đăng Quế cũng xin theo lời gián viện. Vua nghĩ việc ấy không có điển cứ gì. Bèn chuẩn định ngày tết ấy sáng sớm vua đến cung Gia Thọ làm lễ theo lối người trong nhà. Lễ xong, vua ngự điện, đặt lễ thường triều, đình việc các quan trong ngoài dâng biểu mừng, nhưng vẫn ban yến. Còn tiết Đông chí vẫn làm thường triều, để không trái lễ không bỏ tục, mà có khác với tiết lớn Nguyên đán đầu năm. Định làm lệ mãi mãi.

Ngày hôm ấy vua cho là việc binh nhung chưa xong, tạm đình thiết triều ban yến một lần. Ban chè và quạt cho quân thứ Quảng Nam, Gia Định, cùng các đồn đóng giữ Thuận An, Tư Hiền, Thừa Phúc, từ quản cơ, quản vệ trở lên có thứ bậc khác nhau. (Từ đấy về sau, 2 tiết ấy phần nhiều đình việc ban yến chầu mừng. Nhưng vẫn cho các đồn sở ăn yến và thưởng cho).

Nước Cao Miên đến đóng đồn ở các xứ Chu Úc, Trà Bông thuộc tỉnh Gia Định, chống cự với ta. Quan quân ta chia đường tiến đánh. Phó lãnh binh là Nguyễn Hợp tiến sát đến đồn giặc, giặc nhân lúc sơ hở, đánh úp đằng sau. Hợp cầm gươm xông vào giết giặc. Nhưng quân giặc nhiều, quân mình ít, không địch nổi, bị giặc đâm chết. Vua cho truy tặng hàm Cấm binh vệ úy và cho 10 lạng bạc.

Tỉnh Bình Định bị bão to.

Sao chổi mọc (mọc ở phương Tây Bắc, ánh sáng chỉ thẳng, dài 5 - 6 thước, mỗi đêm càng cao lên. Tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Bình Định đem việc ấy tâu lên. Vua sắc rằng : Sao ấy ai cũng trông thấy, đã có Khâm thiên giám xem xét. Những tờ tâu nên ném trả lại).

Sai quan đến tế thần Hán Giang, thần Trà Sơn, tỉnh Quảng Nam và các tướng sĩ bị chết trận các lần. Tướng sĩ chết trận ở Gia Định cùng sai quan đến tế.

Vua nghĩ : Từ trước đến giờ, dân các hạt gặp hỏa tai, nạn gió, nạn lụt, bệnh dịch, nên phải cứu chữa, đều đợi tâu bảo rồi mới thi hành, không phải là ý vội vàng

(1) *Gián viện* là Ngự sử Đô sát viện.

như sắn quần lội chân xuống nước để cứu người chết đuối. Sai bộ Hộ xét kỹ lệ tai thương, có chỗ nào chưa chu đáo, liệu theo nặng nhẹ phân biệt, bàn cho thỏa đáng, chép ra giao cho các địa phương để lâm thời tiện làm, cho có quy tắc nhất định. Trừ ra tình hình thiệt hại lắm, cứu chữa có phần quá lệ, thì cho tâu lên đợi Chỉ rồi mới thi hành ; còn đều chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt theo lệ chẩn cấp, không phải đợi tâu báo đi lại để đến nỗi chậm không kịp việc. Rồi sau tờ tâu của bộ Hộ tâu lên. Vua sai theo lời bàn ấy mà thi hành : Từ đây về sau, trong các hạt nhà dân thất hỏa, cháy lây đến 100 nhà trở lên, cùng là chỉ 80 hay 90 nhà, mà của cải tổn hại, nhân dân bị thương, bị chết, cùng là đám cháy nào chỉ cháy mất 50 - 60 hay 70 nhà, mà bị chết đến hơn 10 người. Và gặp thủy tai, nạn gió, cửa nhà đổ nát, thuyền mành chìm đắm, tình hình thiệt hại, đều do quan địa phương cứ thực tâu lên, nhưng chia làm 2 hạng : hạng nặng, hạng nhẹ. Hạng nặng thì cấp cho mỗi hộ 2 quan tiền, 1 phương gạo ; hạng nhẹ mỗi hộ 1 quan tiền, nửa phương gạo. Thuyền bị chìm đắm hạng to cấp 3 quan, hạng vừa 2 quan, hạng nhỏ 1 quan. Đình chùa đền miếu mỗi sở cho 3 quan. Người bị chết : nội tịch mỗi tên 2 quan, ngoại tịch đàn ông đàn bà 1 quan 5 tiền, trẻ con 1 quan, nhưng phải lập tức một mặt tâu lên, một mặt theo lệ chẩn cấp. Gián hoặc có tình hình thiệt hại nhiều phải chẩn cấp nhiều hơn quá lệ, thì cũng theo lệ này cấp cho, nhưng làm bản tâu lên, đợi Chỉ cấp thêm.

Còn như trong Kinh thành, nhà dân thất hỏa, cửa nhà mỗi gian cấp cho 2 quan, bất cứ đàn ông, đàn bà, người lớn người bé, mỗi nhân khẩu cấp cho một phương gạo. Ai bị thương cấp cho 1 quan tiền, bị chết thì mỗi tên 2 quan. Duy nhà bắt đầu đánh cháy thì không cho gì cả.

Lại như, người sai đi làm việc công mà bị nạn gió, cai đội phó đội trở lên, người sống sót, thì mỗi người cấp cho 4 quan tiền, 1 phương gạo ; chết thì cấp cho 8 quan. Chánh đội trưởng, đội trưởng, ai sống sót thì cấp cho 2 quan tiền, 1 phương gạo ; chết thì cấp cho 4 quan tiền. Quân lính, ai sống sót thì mỗi tên cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo ; chết thì cấp cho 3 quan tiền ; nhân dân sống sót mỗi người 5 tiền, gạo 15 uyển ; chết thì cấp cho 2 quan.

Những người đi việc riêng bị nạn gió, thì cai đội, phó đội trở lên, sống sót thì mỗi người cấp tiền 2 quan, gạo 15 uyển ; chết thì 3 quan. Chánh đội trưởng trở xuống đến quân dân, sống sót thì mỗi tên cấp 3 tiền, gạo 15 uyển ; chết thì cấp 1 quan tiền.

Còn về khoản chết dịch, từ nay về sau, phàm ai bị truyền nhiễm mà chết chỉ 1 - 2 xã thôn, mà dân trong sổ chết không đến 10 tên, thì không cần phải cho thuốc cấp tiền tuất. Còn những xã thôn nào, nhân số từ 60 tên trở lên, cùng phát bệnh dịch một lúc, hoặc lục tục phát ra, dân trong sổ bị lây chết từ 10 tên trở lên thì một mặt đem thuốc đến để điều trị, theo lệ cấp tiền tuất, mỗi một tên nội dịch cấp cho

2 quan tiền và xóa sổ miễn thuế, hoãn việc điền tục. Còn như dân ngoại tịch và đàn bà trẻ con, vẫn không cấp tiền tuất.

Lại như xã thôn nào đinh số từ 1 tên đến 4 tên mà chết dịch 1 tên ; từ 5 tên đến 10 tên mà chết 2 tên ; từ 11 tên đến 20 tên mà chết 3 tên ; từ 21 tên đến 30 tên mà chết 4 tên ; từ 31 tên đến 40 tên mà chết 5 tên ; từ 41 tên đến 45 tên mà chết 6 tên ; từ 46 tên đến 50 tên mà chết 7 tên ; từ 51 đến 55 tên mà chết 8 tên ; từ 56 đến 60 tên mà chết 9 tên, đều cho tiền tuất một loạt và xóa sổ miễn thuế, hoãn việc điền tục).

Giảm tô ruộng cho các địa phương bị tai hại về mùa hạ.

Tháng 6, dụ sai các ấn quan trở lên xét cử người hiền tài văn võ. Lại cho các làng cử người lên phủ huyện, phủ huyện cử lên tỉnh, tỉnh lại tâu cử lên, theo như phép từng hương cử ra, từng làng tuyển ra ngày xưa.

Vua cho triệu các đại thần vào, cho ngồi uống nước trà bảo rằng : Trước đã dụ cho các nha bày tâu những sự tệ hại đã lâu và chính sự thiếu sót, mà đến nay chưa thấy ai tâu. Có lẽ chính sự không có sự gì thiếu sót chăng ? Trương Đăng Quế tâu rằng : Phép phải đợi có người giỏi thì mới thi hành được, trong ấy nếu có sự tệ hại cũng bởi từ người làm ra lệ, không phải là phép đặt có sai lầm. Cho nên có câu nói : "Được người tốt để thi hành thì phép mới tốt".

Phan Thanh Giản nói : Điển lệ Nhà nước ta cũng đã rõ ràng đủ cả, tôi tưởng không có điều gì nên thêm bớt.

Trần Văn Trung nói : Bộ tôi công việc rất nhiều, nhưng việc đến thì làm ngay, cũng thanh thỏa cả, không có sự tệ hại gì.

Nguyễn Bá Nghi nói : Tôi mới nhận làm việc bộ, nhiều việc chưa rõ. Duy một khoản mua hàng theo thị giá các tỉnh gián hoặc có hơn kém nhau một hai thành, đều đã theo thời định giá. Đến như những người tá nhị giúp việc, tôi vẫn để ý trông coi, tưởng không có tệ gì khác.

Vua nói : Trẫm nay ít đức, muốn nhờ các ngươi khuyên bảo. Nay nếu các ngươi im lặng cả, thì làm sao cho được thịnh trị. Nếu có sự gì thiếu sót, nên nói ngay trước mặt, để bàn tính nên chăng, trong chỗ vua tôi không ngờ vực gì thì mới phải.

Trương Đăng Quế lại tâu rằng : Văn thư trong ngoài tư báo rất nhiều, không thể nhớ hết. Nhưng tự tôi xem ra, thì bộ tôi cũng chưa thấy việc gì đáng nói.

Vua nói : Lũ ngươi nên phải biết điều gì thì nói cả, đã nói thì nói cho hết. Không nên cẩu thả như thế. Nên cẩn thận đấy.

Định rõ lệ đi việc công dùng tạm. (Từ trước đến giờ, các nha hoặc có người biên nhận 2 - 3 đạo sắc, 2 - 3 tờ công văn cũng tư bộ Binh cấp cho đi trạm. Từ nay

về sau, người nào đi việc công dùng trạm thì phải nhận sắc văn từ 10 đạo, công văn từ 10 bản trở lên, mới cho đi trạm. Cho đỡ phiền đến các trạm).

Đổi định phẩm trật của phò mã đô úy. (Lệ trước, phò mã đô úy trật tòng tam phẩm. Đến bấy giờ chuẩn cho đổi làm chánh tứ phẩm. Nhưng sắc bằng, lương bổng, ăn yến, ban cho, cấp bậc trong ban chầu đều theo hàm mới mà làm. Từ trước viên nào không may công chúa chết mà phò mã ấy yên phận giữ việc thờ cúng, không muốn ra làm việc quan, thì chiểu theo hàm chánh tứ phẩm chi cho nửa lương, để đỡ những phí. Nhưng vẫn cho được vào chầu hầu, để tỏ đạo ưu hậu. Viên nào tình nguyện ra làm việc, thì do bộ Lại, bộ Binh sát hạch, văn thì học hạnh khả thủ, võ thì võ nghệ thông thạo, cho chiểu lệ đều kém xuống một trật, văn thì đổi bổ theo bộ học tập chính sự, võ thì theo các vệ Cẩm y, Kim ngô sai phái, đợi sau 3 - 4 năm, thực có hăng hái cố gắng, sẽ do thượng ty ấy tâu xin, đợi Chỉ bổ dùng).

Định rõ lệ kiểm sát Kinh thành (Từ nay, hằng năm cứ 3 tháng 1 lần, 2 bộ Binh và Công phái 1 viên viên ngoại hay chủ sự hội đồng với một viên khoa đạo, đi đến các phận đồn canh ở tả hữu tiền hậu Kinh thành khám xét, nếu chỗ đồn canh nào cỏ cây rậm rạp, không được sạch sẽ, ngòi rãnh các cống, không được chảy thông, cùng nhà bếp, điếm canh dột nát, cây cối khô chết, cùng trộm cắp còn có lẻn lút ra vào ở đấy, thì đem viên thống quản ở phần đồn canh ấy, cùng viên hộ thành binh mã ty sứ nghiêm ngặt, tham hặc đợi Chỉ trừng trị. Viên đề đốc Kinh thành là người quản lĩnh và các viên tuần kiểm phần đồn canh ấy đều xử tội thất sát).

Thổ mục nước Cao Miên là bọn Ngưu Vĩnh, Nha Mao khẩn khoản xin cầu quy phụ nước ta. Vĩnh và Mao trước ở tổng Mỹ Ninh phủ Tây Ninh tỉnh Biên Hòa, nhân vì Cao Miên gây loạn, xua bọn ấy về Lục Cân San, cõi nước Cao Miên làm việc. Vẫn cho Ngưu Vĩnh làm trưởng đất Lục Cân San, Nha Mao lại theo quyền thống quản của Ngưu Vĩnh. Gần đây đầu mục Man là bọn Thùy Khoát đem 1.000 lính Man đến bắt bọn ấy và chiêu tập thổ dân, đợi quân ở phủ Ô Đông đến, cùng đánh bảo phủ Tây Ninh. Bọn ấy không nghe, bèn đem thổ dân Lục Cân San chống cự lại không nổi, thổ dân chạy tan cả. Mao bèn đem bọn lũ hơn 200 người và súc sản đến tỉnh Biên Hòa xin quy phụ với ta. Vĩnh cũng cùng thổ dân đến Gia Định xin quy phụ, đều xin cấp cho khí giới lương ăn để đánh giặc báo hiệu. Thự phủ Biên Hòa là Nguyễn Đức Hoan, Thự phủ Gia Định là Đỗ Quang đều đem việc tâu lên. Vua sai tỉnh thần 2 tỉnh ấy khéo vỗ về mà dùng.

Cho cháu các quan văn võ, lần lượt viện theo tổ ấm vào học ở Quốc tử giám cộng 5 người (Nguyễn Đình Xuân là cháu Nguyễn Đình Đức, Thượng thư cũ tặng Tham chính ; Hoàng Kim Chiểu, Hoàng Kim Dực đều là cháu Hoàng Kim Xán, Thượng thư cũ tặng thêm Hiệp biện ; Nguyễn Bá Khanh là cháu Nguyễn Văn Tín, nguyên Trấn thủ tặng Chưởng cơ ; Ngô Bảo là cháu Ngô Thành, Vệ úy cũ tặng

Chưởng cơ). Lệ trước, ấm tử lệ được vào học ở Quốc tử giám ; còn như ấm tôn, chưa có nghị định. Đến bấy giờ bộ Lễ xin vua giao cho quan Quốc tử giám sát hạch thi hành. Đó là ân đặc biệt.

Tổng trấn Quỳnh Châu nước Thanh sai bọn Hoàng Đình Quang ra biển đi tuần bắt giặc, bị gió dạt vào đồn Kim Bồng (thuộc tỉnh Bình Định). Vua sai quan tỉnh ấy đem tiền gạo cấp cho. (Không biết tên tổng trấn là gì, Đình Quang nguyên là quan Lục phẩm nhà Thanh, nhân thể đỗ lại ở đồn ấy để sửa lại thuyền).

Giúp đỡ cho dân các hạt bị dịch chết (năm ngoái và năm ấy, dân nội tịch ở Thừa Thiên chết dịch 396 người, Gia Định - 224 người, Bình Định - 1.808 người, gồm cả ngoại tịch nam phụ lão ấu, nhân số cộng 11.978 danh thị) ; Bắc Ninh - 542 tên, gồm cả ngoại tịch nhân số 6.410 danh thị) đều theo lệ chia hạng cấp cho tiền tuất và hoãn tiền tục.

Định lại lễ mũ áo của mệnh phụ bên văn bên võ. Buổi đầu năm Minh Mệnh, đã định mẫu thức mầu sắc số mục về áo mũ châu cho các mệnh phụ, sai tự may sắm lấy, mà cấp bậc gián hoặc có thứ chưa đủ. Đến bấy giờ cho bộ Lễ châm chước thêm bớt bàn lại cho thi hành. Triều phục của mệnh phụ văn võ chánh tòng nhất phẩm : một cái mũ bao tóc có đóa hoa vàng, hết 9 đồng cân vàng ;8 cái trâm vàng hết 9 đồng cân vàng ; 1 cái áo cổ bằng sa mỏng màu tím dệt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 sắc, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy 2 lần đều bằng đoạn tơ đậu tám trong màu trắng trơn bóng, ngoài màu đỏ thẫm thêu cành hoa con chim, viền bằng đoạn trơn màu tím, cúc áo bằng một đóa hoa vàng chạm, khảm hột pha lê, 2 cái móc áo bằng vàng (hết 3 đồng 3 phân vàng) ; 1 cái xiêm bằng đoạn tơ đậu tám màu đỏ thẫm dệt hoa tròn 5 màu xen kim tuyến, viền bằng cẩm đoạn nhất đệ thoa Kim liên màu tím, trong lót bằng lụa trắng ; một đôi giày đỏ, thêu cành hoa con chim ; một đôi bít tất, thân màu tím đường ngăn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa đều đoạn nam trơn viền bằng cẩm đoạn nền mãn kim màu tím, dưới đế bằng vải trắng.

- Triều phục của mệnh phụ quan văn võ chánh tòng nhị phẩm : 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa vàng, hết 7 đồng 7 phân vàng, 8 cái trâm bạc mạ vàng hết 6 đồng 9 phân bạc 1 đồng cân vàng) ; 1 cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng, màu thiên thanh dệt hoa mẫu đơn tròn 5 màu xen kim tuyến, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy 2 lần bằng đoạn tơ đậu tám trơn bóng trong màu trắng ngoài màu đen, thêu cành hoa con chim, viền đoạn trơn màu tím, cúc áo 1 đóa hoa vàng chạm, khảm hột pha lê (hết 2 đồng cân vàng), 2 cái móc áo bằng bạc (hết 2 đồng cân 2 phân bạc) ; 1 cái xiêm bằng đoạn tơ đậu tám màu trắng dệt hoa tròn 5 màu xen kim tuyến, viền bằng

cẩm đoạn hạng nhất màu tím hoa Kim liên, trong lót lụa trắng ; 1 đôi giày đỏ, thêu cành hoa con chim ; một đôi bít tất, thân màu tím, đường ngăn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa, đều bằng đoạn nam trơn, viền bằng cẩm đoạn nền mãn kim màu tím, dưới đế bằng vải trắng.

- Triều phục của mệnh phụ quan văn võ chánh tòng tam phẩm : 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa, 8 cái trâm đều bằng bạc mạ vàng hết 2 lạng 2 đồng 1 phân bạc, 6 đồng 8 phân vàng) ; 1 cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng màu tím, dệt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 màu, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy bằng đoạn tơ đậu tám trơn bóng, lần trong màu trắng lần ngoài màu đen, thêu cành hoa con chim, viền bằng lĩnh nam trơn màu tím, cúc áo bằng 1 đóa hoa vàng chạm, khảm hột pha lê (hết 1 đồng 3 phân vàng), 2 cái móc áo bằng bạc (hết 1 đồng 3 phân bạc) ; 1 cái xiêm, bằng đoạn tơ đậu tám trắng dệt hoa tròn xen kim tuyến 5 hoa màu, viền bằng cẩm đoạn hạng nhất dệt hoa Kim liên màu tím, trong lót lụa trắng ; một đôi giày đỏ, thêu cành hoa con chim ; một đôi bít tất, thêu màu tím, đường ngăn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa, đều bằng đoạn nam trơn, viền cẩm đoạn màu tím, nền mãn kim, dưới đế bằng vải trắng.

- Triều phục của mệnh phụ ấn quan bên văn tứ phẩm : 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa bạc (trong số ấy 4 đóa bạc mạ vàng, hết 1 đồng 5 phân vàng ; 4 đóa bằng bạc, hết 5 đồng 5 phân bạc), 8 cái trâm bạc (hết 5 đồng 5 phân bạc) ; 1 cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng màu quan lục, dệt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 màu, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy bằng đoạn tơ đậu tám trơn bóng, lần trong trắng, lần ngoài đen, viền bằng lĩnh nam trơn, cúc áo 1 đóa hoa bạc chạm, khảm hột pha lê, 2 cái móc áo bằng bạc (hết 3 đồng 3 phân bạc) ; 1 cái xiêm, bằng cẩm đoạn tơ đậu tám màu trắng, dệt hoa tròn xen kim tuyến 5 màu, viền bằng cẩm đoạn hạng nhất dệt hoa Kim liên màu tím trong lót lụa trắng ; 1 đôi hài đỏ, thêu cành hoa con chim ; 1 đôi bít tất, thân màu tím, đường ngăn, lót trong sắc trắng, đều bằng lụa Cao Bộ, dưới đế bằng vải trắng.

Đê sông Thiên Đức (sông Đuống) vỡ.

Định rõ lại lệ chăn voi công. (Từ nay về sau, các tỉnh nuôi voi công, không cứ voi đực hay voi cái, tỉnh nào nuôi 3 thớt trở xuống đến 1 thớt, trong 1 năm chết mất 1 thớt, đều y lệ năm Minh Mệnh xét trị tội (nghị năm Minh Mệnh thứ 11 được chuẩn y). Duy tỉnh nào nuôi 4 - 5 thớt trở lên, trong 1 năm chết mất 1 thớt, thì cho miễn trừng phạt, để tỏ ra có phân biệt.

Lại cho định lệ cấp lương cho nông phu Tịch điền. (...Ngạch cũ, ruộng Tịch điền hơn 6 mẫu 9 sào, nông phu 30 người, rồi sau đặt thêm hơn 3 mẫu nữa, lại cất

thêm nông phu 10 tên, cộng 40 tên. Vẫn theo lệ năm Minh Mệnh, mồng 1 tháng 4, lưu cả ở ban, thì cấp cho mỗi tên tiền 1 quan, gạo 1 phương, đến mồng 1 tháng 8, xong mùa làm ruộng, chia làm 2 ban, người đương ban, thì cấp cho 1 phương gạo. Đến năm ngoái, đổi theo lệ mộ binh các công phá, chiết cấp nửa lương cả một loạt. Đến bấy giờ vua lại cho theo lệ cũ, chi cấp tiền, gạo, gia ơn cho người làm khó nhọc).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh Thân, Tự Đức năm thứ 13 [1860], mùa thu tháng 7. Vua dụ cho những nhân viên bị cách bãi, không được lấy tên quan chức cũ mà xưng hô.

Cho Đông các Đại học sĩ, Tráng Liệt bá là Nguyễn Tri Phương sung chức Tổng thống quân vụ Đại thần ở quân thứ Gia Định, Tôn Thất Cáp đổi làm Tham tán, Phan Tĩnh đổi làm Tán lý. Trước đây, vua mật hỏi Tri Phương và Phạm Thế Hiển việc đối phó với Tây dương ở Gia Định, chiến, hòa, giữ, kế nào tiện hơn và phương lược xử trí thế nào ? Bọn Tri Phương đều nói đánh và giữ là tiện hơn và tâu bày việc xử trí khẩn yếu : (Đại ý nói : Các hạt Nam Kỳ nước ta, thóc gạo sản vật rất nhiều, thuyền tàu buôn bán có lợi. Đất ấy tiếp gần với Hạ Châu, chúng biết đã lâu. Mùa xuân năm ngoái, chúng đang quấy rối ở Quảng Nam, Đà Nẵng, cho nên đóng giữ Gia Định, rồi lại lui đến giữ đồn Hữu Bình, cũng sắp lần lượt đến chiếm đất ấy. Mùa đông năm ngoái, lại từ Đà Nẵng đến Gia Định, nói phao lên là giảng hòa, nhưng lại lên bộ đặt đồn, ý chúng cốt muốn chiếm lấy đất ấy, chứ không muốn hòa đâu. Cho nên quan quân thứ nhiều lần hội bàn giảng giải, mà hòa nghị vẫn không thành. Mà binh lực của chúng ngày càng thêm mạnh, ta không thể ngăn cản được. Nay chúng đã rút hết thuyền quân ở Đà Nẵng đem toàn lực mưu tính về Nam Kỳ. Nguyên tỉnh thành Gia Định là chỗ trung tâm, chúng đặt đồn lũy, lập phố xá, chiêu tập thuyền buôn người Thanh, người Kinh, đánh thuế kiếm lợi ; cấu kết bọn côn đồ Trung Quốc, bọn Hán gian, để gây thêm vây cánh ; thiết lập quan chức, tập họp xã

thôn, công nhiên có thể chiếm cứ vững chắc. Các sông to như vũng Cù, bến Lật, Đồng Cháy, là đường giấy tờ quan báo, binh lương chuyển vận của các tỉnh đi lại tất phải qua đấy, thì chúng đều cho thuyền đến đóng. Các sông nhỏ ngòi nhánh như Phong Giang, Lò Vôi, Ba Khâm, Thủ Thừa, Thủ Đoàn, Trà Câu, chúng cũng đều cho thuyền sam bản đi lại thăm dò vẽ đồ bản. Đường sông ngóc ngách, không chỗ nào là không biết hết, sẽ có cơ lấn áp thôn tính đến nơi đất ấy của ta. Như thế không còn nói đến hòa nghị được nữa. Ta chỉ nên chuyên một mặt đánh và giữ. Sao lại tin lời nói dối của chúng mà mắc mưu chúng ư ?

Đến như ngày nay, thế giặc lan tràn đã quá, nếu ta tụ quân một chỗ, trông coi có phần khó. Nghĩ xin chia quân ra làm 3 đạo : đồn Phú Thọ chỗ quân thứ hiện tại, vẫn làm trung đạo. Lại đóng 1 đạo quân ở phủ hạt Tân An bên tả, để giữ chỗ yếu hại ; đóng 1 đạo quân ở tỉnh hạt Biên Hòa ở bên tả, để chặn đường sau. Các sông ngòi lớn nhỏ theo thế mà ngăn chặn, vừa đánh vừa giữ, dần dần đắp thành đồn lũy sát đến để bắt chúng phải lui, thì may ra mới có thể được. Quân đã chia ra nhiều đạo, cần phải có nhiều quân. Nên phái lính dõng đến đóng nhiều thì 20.000, ít cũng phải 15.000, mới đủ chia phái. Kho chứa lương ở Biên Hòa không nhiều, nên vận tải ở chỗ khác đến chứa sẵn để cung cấp lương cho quân. Đánh bắn thuyền giặc, phải dùng súng lớn, đường kính 2 tấc 9 phân trở lên, mới là đắc lực. Nên sức các tỉnh lân cận có hạng súng ấy thì vận chở đến. Lại ở thuyền buôn người nước Thanh ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận có thứ súng ấy, nên thu mua bằng giá đắt, tải đến quân thứ, cần phải được 20 hay 30 cỗ súng, để chống đánh giặc. Đó đều chính là việc quân rất khẩn yếu hiện nay. Còn như, việc quân không có hình nhất định, tùy cơ mà vận dụng, cốt ở tướng soái, không thể ấn định trước được. Vua cho là phải.

Đến bấy giờ, vua bảo Tri Phương rằng : Tướng soái ở quân thứ Nam Kỳ, hiện nay không ai bằng người. Từ đình thần đến quân sĩ cùng một lời suy cử, không thể đun đẩy chối từ được. Còn về Quảng Nam, nếu có việc cần kíp, cần phải viên đại thần đến điều khiển, ngươi nên cử lấy người thay. Tri Phương tâu nói : Gần đây, Tây dương cùng Cao Miên cấu kết với nhau, sự thế khó khăn hơn trước gấp 3 gấp 5 lần. Nhân dân thì của hết, sức nhọc lại không ví như ngày trước. Tôi trước ở Quảng Nam, tự thẹn không làm nên công trạng gì. Duy tôi là phận sai bảo, sai đi đâu cũng xin vâng mệnh, tôi không dám từ. Đến như việc điều khiển ở Quảng Nam, thì Phan Thanh Giản, Nguyễn Bá Nghi ở chính phủ đã lâu, biết rõ quân cơ, tưởng có thể sai đi được.

Vua bèn sai Tri Phương đi Gia Định. Lúc ra đi, Tri Phương đem 6 việc mật tâu lên :

- Hiện nay biên cương nhiều việc, nên để ý việc binh và tài, còn những việc không khẩn thiết, hãy nên giảm bớt đi.

- Nước ta công tư tiêu dùng, phần nhiều nhờ về 2 kỳ (Nam - Bắc). Nay Nam Kỳ chưa yên, càng nên gia ý vỗ về dân Bắc Kỳ.

- Súng lớn rất là cần dùng, nên kiếm cách vận tải đến xin giao bộ Binh trù biện cho phải được.

- Tham tán cũ là Phạm Thế Hiển, người ấy có kiến thức đảm lược, có thể giúp tôi chỗ không nghĩ đến. Viên ấy về thăm nhà hết hạn, xin phái đến quân thứ bàn bạc hộ việc.

- Nước Xiêm muốn giao hiếu với ta, trước tôi ở Nam Kỳ, đại thần nước ấy là Cao La Hâm đã có thư tín đi lại tỏ ý ân cần. Nay tôi đi quân thứ xin nhân tiện viết thư hỏi han lấy lòng, cho họ khỏi giúp Cao Miên làm bậy.

- Nước Cao Miên hoảng hốt bất thường, nhưng tôi đã kinh lý nước ấy, xin nhân tiện phái người nói khéo trách hỏi, mở bảo đường họa phúc. Nếu họ biết hối tội, may ra rứt được mối lo nước ấy giao thông với Tây dương. Vua đều nghe cả. Lại dụ rằng : Việc ở bên ngoài, trẫm giao cả cho ngươi. Nên gia tâm đánh giặc, khiến cho cõi Nam không có việc gì lo ngại, cho ta khỏi lo nghĩ sớm trưa. Đến như việc Cao Miên, dẫu là Nguyễn Đình Thưởng (Tuần phủ Hà Tiên) chuyên trách, ngươi cũng nên kiêm làm. Đều cho tiện nghi làm việc. Ngươi là người trung dũng tài biện, trẫm đã biết sẵn. Duy tính nóng nảy, từ nay nên đổi đi, phải thu nạp rộng rãi, bao dung được nhiều, mới thành được việc lớn.

Vua bèn cho một bài thơ để khuyên bảo và các hạng gấm, sa, sâm, quế.

Điện Bàn công là Phổ mất. Vua nghĩ công là người rất thân của nước, hiền hậu kính cẩn, vì thương tiếc công nghỉ chầu 3 ngày (cấp thêm cho 300 quan tiền).

Tổng đốc Nam - Ngãi là Đào Trí tâu bày việc binh : (Biền binh vệ Tuyển phong do viên thống quản huấn luyện, lương tháng mỗi tên cấp cho gạo 1 phương 10 uyển, tiền 2 quan.

- Lính vệ đại pháo dinh Thần cơ, lương tháng theo lệ lương vệ Tuyển phong mà cấp. Nhưng thời thường huấn luyện tập bắn bằng đạn thật, cho được quen thạo.

- Xin lại theo lệ năm Gia Long, Minh Mệnh đã định : Binh lính tại ngũ đến 50 tuổi trở lên, mới được khám nghiệm ốm yếu thải về.

- Xin cấp thêm cho lính ở Kinh mỗi người thêm 5 tiền nữa.

- Xin chế áo, nón của lính đều dùng 5 sắc, cho hợp với ngũ hành.

- Phái lính đi thú thì phái toàn cả một vệ hay 1 đội cùng đi, không nên phái linh tinh dồn lại khó mong đắc lực.

- Xin chuẩn cho suất đội được một lính hầu riêng để tiện sai vặt.

- Xin chuẩn trừ cho mỗi đội một tên lính để canh giữ trại.

- Những công tác lớn nhỏ, cần dùng bao nhiêu vật liệu, do viên ở Ty bộ Công và các viên giám tu, chuyên biện hội đồng nhận thực, cứ ngày nào nên lĩnh thứ gì bao nhiêu, làm thành 2 bản nhật ký : 1 bản viên đốc biện thu giữ để xét, 1 bản giao cho các ngươi chuyên biện ở ty ấy đến kho lĩnh giao cho biền binh nhận làm việc. Còn về khoản những võ biền, giám đốc, chuyên biện và điển tịch thư lại làm đơn lĩnh vật liệu, đều xin đình chỉ).

Vua cho rằng Trí là quan võ lại biết theo tờ chiếu nói hết không ẩn giấu, thực là ít có. Thưởng cho tiền vàng "Long Vân Khế Hội", hạng lớn hạng nhỏ, mỗi thứ 1 đồng. Bèn đem tập tâu ấy cho 3 bộ Binh, Hộ, Công bàn.

Rồi thì lời bàn dâng lên : (Bộ Hộ bàn rằng : Lính để giữ nước, triều đình từ trước đến giờ vỗ nuôi binh lính, chưa từng sẻn tiếc, những lính ngày thường lưu ban, đã có lệ lương ; một khi có sai phái đi thú, thì không cứ lính ở Kinh, lính ở các tỉnh, đều cấp tiền và áo quần, lại còn nhiều lần ân thưởng, cũng là tùy việc gia ơn, cốt cho lương xứng với việc. Nếu những lính lưu ngũ không làm việc gì mà cũng nhất khái cấp thêm lương, đã không có phân biệt, mà đổi lại lệ cũ, lại thêm phiền phức.

Bộ Binh bàn rằng : Quản vệ hiệp quản có trách nhiệm quản suất, phẩm trật hơi cao, không như suất đội. Từ trước đến giờ, các viên ở ngoài, lệ có cấp cho lính đi theo hầu. Còn quản vệ, hiệp quản ở Kinh xin cấp cho mỗi viên 1 tên theo hầu, để tiện sai khiến. Đến như suất đội, phẩm trật hơi thấp, nên cùng với lính cùng chịu khó nhọc. Còn các khoản khác đều theo như lời tâu của Trí.

Bộ Công bàn rằng : Sổ chi tiêu về công tác, lệ có thanh tra, nghĩ xin đổi lại : Từ nay phàm trong ngoài Kinh thành, nếu có tân tạo và tu bổ các sở, do bộ ấy phái một người thuộc ty, sung làm thừa tu (hoặc phái cho lang trung, viên ngoại, hoặc chủ sự tư vụ) hội đồng với các viên võ biền, chuyên biện ngày đêm ở công sở đốc sức lính, thợ làm việc. Bộ ấy cùng viên thống quản đi lại quản cố. Về việc làm đơn quyền lĩnh vật liệu thì do nha môn Vũ khố làm, tài mộc thì do bộ ấy phê phát. Đợi khi xong việc, đem số thực lĩnh khấu trừ đi. Những đơn tạm và thực lĩnh, thì viên chuyên biện và viên thừa tu cùng ký tên mà lĩnh. Đến như lúc làm xong việc, khai sổ tiêu đi, thì : Những việc doanh tác ở trong, lệ trước do quản vệ cùng viên thừa tu cùng ký tên ; việc doanh tác ở ngoài lệ trước do người thống quản. Nay ở mặt sổ viết rõ mấy chữ "Cử chuyên biện thừa tu đẳng viên trình khất vựng tiêu". Ở dưới niên hiệu, các viên ấy cùng ký. Nhưng vẫn do bộ ấy xét rồi cho vào sổ tiêu đi. (Như viên nhân ty Doanh kiến sung làm thừa tu, thì sổ biên tiêu đi do ty Quy chế, hoặc ty Tu tạo cứu xét). Còn như những gỗ làm còn thừa không bõ nộp lại, cùng điển tịch, thư lại cứu xét, các khoản này đều theo lệ cũ mà làm. Như thế thì, vật liệu của kho nếu có huy hoắc hư phí, trách nhiệm ở người chuyên biện ; đơn kê sổ tiêu nếu có

sai lầm chậm trễ, trách nhiệm ở người thừa tu. Cùng ràng buộc giữ gìn lẫn nhau như thế, thì có thể làm được lâu dài mà không có sự tệ hại. Xin đến tháng giêng năm sau bắt đầu thi hành). Vua cho theo lời các bộ bàn mà làm.

Vua sai làm sách "*Khâm định đại bảo giám*" (do Nội các làm và xét lại).

Kinh sư được mưa. Từ ngày sang thu khó mưa, vua sai Phủ thừa là Kiều Khắc Hài làm lễ cầu mưu ở miếu Đô thành hoàng. Vua lại mật đảo ở trong cung, được vài trận mưa, nhưng chưa được thấm thía lắm. Vua lại sai Phủ doãn là Phan Đình Tuyển đến cầu mưa ở miếu Vũ sư, được mưa to luôn mấy ngày. Vua nhân làm bài thơ tạ ơn được mưa và đưa cho các quan xem.

Thưởng cho các người dâng sách. (Trước đây nhân làm bộ *Việt sử*, cho người đi tìm sách. Từ Quảng Bình trở ra Bắc, người dâng sách được 26 bản là : *Thiên Nam trung nghĩa lục*, *Ngũ Nam phong thổ ký*, *Lê triều dã sử tập*, *An Nam chí*, những sách này có thể dùng được nhiều hơn. *Văn hiến sử ký bản kỷ* 2 bản, *Cố Lê kỷ* 3 bản, *Gia tàng dã sử*, *Lê triều kỷ sự*, *Sử tạp ký*, *Dã sử*, *Sử cục loại biên*, *Tham ký bản truyện*, *Toàn Việt thi tập*, *Lĩnh Nam kỷ sự*, mỗi sách đều một bản. Giản hoặc có 1 - 2 điều lấy dùng được, vua đều thưởng cho áo sa ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Còn *Sử ký quốc ngữ* 1 bản, *Hậu Lê kỷ* 1 bản, *Đại Việt sử ký* 5 bản, không có điều nào đáng lấy, thôi không thưởng).

Tháng 8, đúc 14 cỗ súng đồng hạng lớn. Vua sai Thống chế là Tôn Thất Hàn, Hộ lý sở đốc công là Trần Hữu Đạo chủ trương coi việc ấy.

Bọn người Chàm, người Chà Và tình nguyện đi đánh giặc Cao Miên. Quan tỉnh An Giang là Nguyễn Công Nhàn đem việc ấy tâu lên. Vua sai vỗ về cho khéo mà dùng. Bấy giờ hơn 800 người làm các thổ dõng, đặt người quản suất, chi lương cấp cho khí giới đi theo quân. Đợi sau này sai phái đắc lực đều liệu khen thưởng để khuyến khích. Khi xong việc tha cho về yên nghiệp làm ăn. Vua bảo các quan văn võ đại thần rằng : Nay đói kém liền mãi, tai dị có luôn, ngoài có nạn to, trong có dân đạo, quan nhiều người theo thói thường, lại ít kẻ giữ phép luật có lòng tốt, lính yếu, của nghèo, đều là lỗi tại trẫm cả. Chưa biết làm cách nào để có thể tiêu tai dị thành thịnh ttrị. Các ngươi đều nên đem ý kiến mưu mô bày tỏ mật tâu, chớ nên giấu giếm.

Trương Đăng Quế tâu rằng : Công việc lúc bấy giờ nên bỏ bớt những lời bàn bạc. Những người có chức sự nên thực lòng cố sức, không dối trá chút nào, trong ngoài đều thế thì tệ bởi đâu mà sinh ra được. Cách làm cho được thịnh trị, không gì cốt yếu bằng thế. Trước Lý Hãng đời Tống thường nói : "Các quan ở ngôi to không có bổ ích gì, duy trong ngoài bày việc lợi hại gì, đều bác bỏ đi, là hơi báo được ơn Nhà nước một chút mà thôi. Triều đình ngăn ngừa đã tiêm tất đủ cả rồi, nếu nghe

họ trình bày một việc, tức là hại nhiều đấy thôi". Lục Tượng Tiên nói là : "Tự người bậy làm rối việc". Câu nói ấy dẫu không chí đáng, nhưng tôi xin bắt chước. Còn những việc hiện hành bây giờ, tôi trộm tính : việc đào sông Quảng Bình, Thanh, Nghệ là vì vận tải đường biển không thông mà làm ra. Nay đường biển Bắc Kỳ đã thông, thì việc đào sông thôi đi cũng được. Cũng việc đào sông Thiên Đức cũng nên tạm nghỉ, đợi xem thời thế rồi sau sẽ tính. Nay hãy vỗ về nhân dân cho được yên tĩnh, chi tiêu dè dặt để dành của dân, bớt công tác để nuôi sức lính, không khinh suất biến đổi thành pháp, không vội vàng cầu công hiệu nhỏ. Người có trách nhiệm nuôi dân, phải để ý vỗ yên, chớ có quấy rối ; người có trách nhiệm cầm quân phải gia tâm huấn luyện, cốt được tinh thông mạnh bạo ; người giữ tiền thóc phải liệu số mà thu mà phát, cốt cho vừa phải ; người coi hình án phải châm chước vừa phải, cốt được công bằng ; người đi mua hàng theo thị giá phải nhân thời định giá, chớ nhũng lạm để chia tay ; người coi công tác phải trù liệu cho đúng, việc làm cho tốt, chớ làm lạo thảo cho xong việc. Ai cũng mài dũa tiết tháo, cẩn thận thừa hành. Hoàng thượng chỉ giữ về đại cương, xét người hay người dở mà thời thường truất bỏ đi hay thăng trật, thì ai cũng không dám cẩu thả tạm yên, thường nghĩ cố gắng hăng hái. Làm như thế lâu ngày, thì giáo hóa rộng khắp, đời sống của dân được thỏa, tức là khí hòa đem đến điềm hay. Trong nước đã vững bền, thì giặc ngoài cũng lùi bước. Có lẽ không phải đợi tìm cách gì khác nữa mà cái cơ làm nên thái bình thịnh trị tưởng cũng chỉ đấy mà thôi.

Pham Thanh Giản tâu rằng : Thiên hạ rất rộng, các việc rất nhiều, làm công việc để trị nhân dân, cốt ở làm cho dân được yên mà thôi. Nhân lòng dân mà dạy thì không khó nhọc mà nên công, theo phép mà trị, kẻ lại tập quen mà dân được yên. Cho nên lợi không gấp một trăm lần thì không đổi pháp luật, công không gấp mười lần, thì không đổi đồ dùng. Gần đây, các người dâng lời bàn, phần nhiều muốn đổi mới. Như Nguyễn Cửu Trường bàn đào kênh Chấn Sơn, chưa khởi công mà phí tổn đã nhiều. (Việc chép ở trên vào tháng giêng) ; Nguyễn Chính (trước tên là Biểu, là Lang trung sung biện sở Đốc công Vũ khố) làm thuyền nan, không thành hiệu mà vật liệu phí tổn mất không (Mới chế 2 hạng thuyền đánh thủy : thuyền máy lớn, máy nhỏ và xe máy thu đạn, các khoản thí nghiệm đều không có thực hiệu). Dẫu nói rằng việc không làm thử, thì không nghiệm được xấu tốt. Nhưng của cải có hạn, há nên làm thử mãi thế ư ? Quan địa phương như Nguyễn Hữu Cơ thì không có việc gì cũng sợ hão, bàn di tỉnh lỵ. (Việc chép ở tháng 6 năm Tự Đức 12 trên đây). Còn những sự gian giảo khác, tìm đâu mà trích phát ra cho được. Kể ra, đương lúc cánh cấp, không khỏi lắm việc. Nếu không bớt việc đi, thì tệ hại biết bao giờ hết được. Tôi ngu nghĩ cho là : Kế sách ngày nay, ngoài việc nuôi dân, chăm làm ruộng, không có việc gì nên làm trước ; ngoài việc luyện lính tính lương, không có việc gì

cần hơn. Xin hãy tạm để ý vào những việc ấy, may ra sức dân hơi thư, mà lính được huấn luyện, sức đất không bỏ phí mà lương có thừa. Quân giỏi lương nhiều, dồi dào không bao giờ hết, dùng để đánh để giữ, làm gì cũng được. Để dùng vào việc đánh lui giặc yên nhân dân, tiêu tai biến, nên thịnh trị, hoặc giả có bổ ích chút nào chăng !

Vua nói : Hai ngươi nói đều có cốt yếu, không phải như hạng tân tiến có thể kịp được. Trẫm chỉ mong các ngươi thực lòng, thực sức, để giúp trẫm, khiến trẫm không có lỗi to, thì trẫm cùng các ngươi đều có tiếng khen đến đời sau vậy.

Nguyễn Bá Nghi tâu rằng : Vua ra chính lệnh, bề tôi tuân theo mà làm, thừa hành nếu không công bằng, có một việc gì thiên lệch, một án nào oan uổng, cũng đủ phạm đến khí hòa của trời mà đem lại tai dị. Nhưng chính sự hình án muốn được công bằng là việc rất khó. Tức như trong Kinh thì bộ, viện, các, ngoài thì các trực, các tỉnh, tuy là điển lệ sẵn có, đều theo chức vụ mà làm. Nhưng nhân phẩm không giống nhau, tài thức cũng khác nhau, đến việc thì xét xử đều theo ý kiến riêng, khó lòng giữ được không có chỗ này rộng rãi, chỗ kia nghiêm ngặt, người này sơ lược, người kia kỹ càng quá. Các nha sở quan, nếu không giữ lấy phép công, so sánh từng việc, làm phiếu phúc tâu minh bạch ; các quan có chức trách được nói, lại không tùy việc hiệu chính, còn để lòng yêu hé riêng, thì không khỏi có chính sự lệch lạc, hình án oan uổng. Tức như Thanh Hóa, Nghệ An đào đường cảng, thông vận tải đường sông, để cung cấp việc chi dùng trong nước ; về đê điều thì đào sông Thiên Đức, làm giảm bớt thế nước của sông Nhị Hà, để giữ đời sống cho dân, sự thể giống nhau đấy. Nhưng cảng ở Thanh - Nghệ, có khi nhân lúc mưa lụt lại sụt lở lấp lại, lại phải khơi đào ; đoạn trên sông Thiên Đức, chỗ nguyên đào về năm ngoái, cũng bị nước lũ làm sụt lấp, năm nay lại phải đào lại. Lại đắp đê mãi mà đê vẫn vỡ, sự tình cũng giống nhau đấy. Mà khoa đạo đối với Thanh - Nghệ thì cho là làm phí công phí của tâu lên tham hặc. Bộ Công hiện đã xét bàn, bắt phải bồi thường. Còn việc làm phí công của về sông Thiên Đức so với đường cảng ở Thanh - Nghệ, không biết gấp đến mấy lần, mà bộ Công và khoa đạo không ai nói một điều nào. Đấy là một việc trong chính sự lệch lạc.

Còn như việc hình án, mùa thu năm nay đình thần xét, gián hoặc có việc Lê Văn Lân là Hậu bổ suất đội Sơn Tây can việc trá mạo, chỉ vì một lời nói trong lúc say rượu mà phải tội chết chém. Đội trưởng binh lính tỉnh Định Tường cùng đi ăn cướp được của chia nhau, mà án xử cho binh lính làm thủ phạm, đội trưởng làm tòng phạm. Ở Bình Thuận bọn Châu Ngữ người nước Thanh đón đường ăn cướp, tình hình giấy tờ nguyên tra chưa đích xác, đã vội chiểu luật nặng "kẻ cướp ở sông biển" mà định tội. Tuy là may mà chưa chém cũng đã ốm chết 2 tên. Án mạng tên Áng ở Thanh Hóa, khám thấy ở sườn có vết thương nặng, không xét rõ người nào hạ thủ, mà đem Lý trưởng Phạm Công Truật xử tội, cho là nó bắt đầu thét đánh,

nhưng xét ra nó không đánh bao giờ. Cái án tên Muộn ở Bắc Ninh chết, theo nguyên đơn cử tên Muộn khai rằng bị Phó lý Cát đánh bị thương. Hỏi tên lý Cát cũng nhận chót có đánh bằng tay, mà sau tra xét thú ra, lại đổ tội cho cháu họ tên Muộn và con rể tên Muộn hạ thủ, mà xử tội thắt cổ. Tình lý rất là không đúng. Đấy là các án ấy đều là oan uổng cả. Lại án mạng Lê Trọng Vinh tỉnh Nghệ An, một nhà bị giết chết đến 7 người, rất là thảm hại. Án trước lấy cớ thủ phạm là Lang Văn Thảng đã giam chết thì thôi, không theo lệ phanh thây bêu đầu. Người có nhúng tay vào đấy là con tên Thảng là tên Thường và con rể là tên Cử, lại không theo luật xử trảm quyết, mà chỉ xử tội giảo giam hậu. Đấy là việc hình án làm sai mà kẻ chết không được rửa oan. Đời xưa có người bị chết oan, mà 3 năm trời không mưa[1], có người bị giam vào ngục mà sương xuống tháng 6[2]. Thế đủ biết là việc hình án không đúng thì thiên tai hiện ra ngay. Nay ý Trời chưa thuận, hoặc giả cũng là bởi cớ đó. Lại khi trước vâng theo lời Chỉ xử trí dân đạo, chia ra để coi giữ và đem đi sáp nhập vào xã khác, cũng là có ý sâu xa muốn cho dân đạo biết sợ. Thế mà bọn tỉnh thần Hưng Yên là Hoàng Tá Viêm, Quốc tử giám Tư nghiệp là Trần Nguyên Hy tâu nói muốn giết hết đi. Sao ý kiến lại thiên về một bên như thế. Bây giờ muốn tiêu tai dị, thành thịnh trị, chỉ mong các nha lớn nhỏ trong ngoài, những người giữ chức đều theo đạo rất công, không yêu ghét riêng ai, thi hành chính lệnh, cốt được công bằng. Về việc hình án, kẻ oan chìm đáy ngục, chỉ do một chữ thì được sống, một chữ thì phải chết. Vậy từ quan xét hỏi cho đến bộ, viện. Càng nên một lòng giữ công bằng, thêm phần kỹ lưỡng, thêm phần cẩn thận, chớ nên xử quá nặng tha lầm, như các án nói ở trên, cũng là không nên có ý kiến thiên lệch, thích giết người như tỉnh thần Hưng Yên, Quốc tử giám Tư nghiệp. Thì chính sự tốt, hình án đúng, đời sống của dân được thoải mái, lòng Trời tất cảm ứng ngay.

Lại nói : Điển lệ quốc triều hai việc binh chế, tài chính đều đã rõ rệt. Duy có binh mạnh hay yếu, của thừa hay thiếu thì tùy từng lúc. Cho nên người đời xưa cũng thường tính toán đến việc ấy. Đức Khổng Tử bàn việc chính trị có nói rằng : đủ cho dân ăn, đủ có binh lính. Duy về cách làm thế nào cho đủ, thì chưa nói rõ. Đời Hán, đời Đường trở về sau, đời nào cũng có nghiên cứu đến, nhưng cũng chưa thấy có phép nào tốt. Xét ra, binh, tài đều ở dân mà ra, dân yên vui thì nước giàu quân mạnh, đấy là việc gốc. Làm việc có chừng mực để quân được huấn luyện, tiêu dùng phải dè dặt, cho của khỏi hao phí, đấy là cách làm. Muốn dân yên vui thì người có chức trách vỗ nuôi, chớ tiếc nhọc lòng ; muốn binh và của đầy đủ, thì

(1) Truyện Vu Công, Hiếu phụ Đậu thị bị oan là giết mẹ chồng, quan phủ giết chết, trời 3 năm không mưa. Vu Công nói với viên quan phủ sau, mổ trâu tế Đậu thị, trời mới mưa (*Hán thư*).

(2) Châu Diễn là tôi trung của Yên Huệ vương, vua nghe lời gièm đem giam xuống ngục. Diễn kêu Trời, đương tháng 6 mà sương xuống (*Sử ký*).

người làm việc gọi lính thu thuế, trước hết là không nhiễu dân. Nếu không xét đến gốc, tìm lấy cách, dẫu chăm đốc trách, ngặt kỳ hạn, tôi chưa thấy có thể làm được như vậy.

Ở 6 tỉnh Nam Kỳ, hiện nay Tây dương thì mưu toan đóng bền, Cao Miên thì ra vào quấy ngoài biên. Thế của ta càng phải chia ra, mà tình của địch thì chưa dẹp lòng, muốn cho việc chóng xong, khó là càng khó. Oai vọng của Nguyễn Tri Phương không những vốn lừng lẫy ở Nam Kỳ, mà người Tây dương cũng đã biết tiếng. Nay đã chuyển làm thống soái, những công quá tầm thường hình như không cần trách bắt hỏi đến các tướng, mà chỉ trách bắt về việc xét công quá của các tướng có đúng hay không thôi. Lại việc quân không có hình thái nhất định, phần nhiều phải theo thế giặc mà chế biến. Hơn nữa, đường xa đi về phải đến hằng tuần, hằng tháng. Khi quân thứ tiếp được công văn của bộ, không làm thì trái lệnh, làm thì việc đã quá rồi. Vì thế nên việc quân nhiều khi có sự so le. Về công việc ở quân thứ, tưởng không có việc gì cũng do bộ Binh, mà chỉ bắt thống soái lâm cơ ứng biến cho khéo mà thôi.

Kể ra, tình của quân, thế của giặc, yếu, mạnh, thực, dối ngẫu nhiên nghe thấy, có nhiều việc đáng sợ đáng ngờ. Người bàn việc không biết sự cơ, không hiểu tình thế, ngẫu nhiên nghe thấy, bèn đem ra mà nói. Nếu một điều gì cũng trách hỏi, e rằng hoặc thành ra ngăn trở. Lại việc binh, to mà lại khó. Không phải ai cũng làm được, cũng không phải ai cũng nói được. Những kiến thức của người đầu đội khăn[1] những lời bàn cóp nhặt, đều không ích gì về thực dụng, phàm những loại ấy tưởng nên bỏ đấy, bất tất đưa đi hỏi, đưa đến xét, để bớt phiền văn cho quân thứ. Khiến cho đều được hết sức thi thố, thì có thể chắc là thành công vậy.

Vua nói : Về khoản "bất tất tư hỏi đưa xét", hình như cũng phải, chuẩn giao viện thần, các thần xét tâu, đợi sẽ tùy việc mà làm, không nên ấn định. Còn dân theo đạo thì đã có lệnh ai bỏ đạo sẽ tha tội. Về hình chính thì do 2 bộ Hình, Công phải xét cẩn thận thêm. Đến như binh và của cải làm thế nào cho của tiêu được dè dặt, cho binh lính được đỡ nhọc sức, thì bộ Hộ nên tìm xét trước, để thi hành, không nên chỉ nói suông.

Rồi thì vua thông dụ cho trong ngoài rằng : Công việc quyền bính của Nhà nước, binh, dân, của và sức người mà thôi. Nuôi dân, chăm cày cấy, luyện quân, trù lương đều là việc cốt yếu làm cho dân đủ ăn, nước đủ lính, mà ra sức phụng hành cốt ở được người. Nếu biết thực lòng thi hành, thì có thể mong thành hiệu được. Trẫm nghĩ mãi việc ấy, chưa lúc nào bỏ quên. Gần đây, dạy bảo các quan, phàm có việc gì quan hệ đến nuôi dân, thương lính 2 việc ấy, không bao giờ không ân cần

(1) *Đầu cân* : khăn đội trên đầu ; đời xưa, sĩ trở lên dùng mũ, thứ nhân dùng khăn.

khẩn thiết. Mà những người phụng hành, phần nhiều không biết thể theo lòng ta. Người chăn nuôi dân thì ngày thường không biết để ý vỗ yên, mà tự ý gọi bắt hoặc đến nỗi làm khổ cho dân ; người coi quân thì ngày thường không biết lưu tâm huấn luyện, mà nhân việc sai khiến, hoặc đến nỗi làm nhọc cho lính. Làm việc như thế, thì phụ lòng ta nhiều lắm vậy. Xét ra, người bầy tôi lấy hết chức vụ làm tốt. Nếu chỉ khéo tìm cách hão để tránh trách nhiệm, thì việc dẫu chưa vỡ lở ra sự bậy, mà mình tự dối mình, há không tự thẹn trong lòng ư ? Ngươi các quan địa phương cùng các viên phủ huyện, cần phải coi dân như con. Khi có dùng đến sức dân cũng nên dè dặt, cốt cho vừa phải, xong việc thì tha cho về làm ăn, không được nhân việc bắt gọi dân quá nhiều, dằng dai thì giờ, để nhỡ việc làm ruộng. Lại phải khuyên bảo nông dân, răn kẻ lười biếng, khiến cho ruộng đất trồng trọt được hết. Kho đụn ngày chứa thêm nhiều, để hết trách nhiệm nuôi dân. Còn bọn tướng biền cũng nên coi binh lính như lòng bụng, chăm huấn luyện thêm, dạy cho biết nghĩa tôn vua thân người trên và biết phương pháp đứng, ngồi, đánh, đâm. Nghề bắn súng lớn súng nhỏ, phải luyện tập sẵn, cho biết đích súng, lâm thời ngắm bắn cốt cho phát nào cũng trúng, không được nhận lời suông ? Gặp khi sai phái, cũng phải đội ngũ liên lạc nhau, không được linh tinh. Đến như công việc kiến trúc, ở Kinh thì do bộ, ở ngoài thì do tỉnh, theo lệ thuê mướn theo thời giá. Như việc bất đắc dĩ mới sai đến lính, khỏi ngăn trở việc luyện tập, khiến cho kỹ thuật đều tinh, ra trận không sợ, tức là quân vô địch đấy. Những việc ấy cốt ở bọn ngươi cố sức lắm. Dẫu không phải lời nói và pháp luật có thể sai khiến được, mà lòng thành phát hiện ra, đều có lương tâm trời phú cho, cũng nên cố gắng, để làm hết chức phận và đáp lại ý chu chuân của ta bắt buộc làm cho có thành hiệu (còn các lời mật tâu chép rõ ở tháng 9 sau này).

Ban võ, Thống chế là bọn Tôn Thất Hàn tuân Chỉ dụ bày tâu, tự cho là văn tự vụng về xin nhận lỗi. Vua nói : Một lời nói có thể thi hành được, thì văn từ khéo vụng có làm gì đâu.

Nhân thể, chuẩn định : Các quan ban võ từ thống chưởng trở lên, từ sau có mưu mô kiến thức gì đều cho cứ thực tâu lên. Nếu sợ nói không đạt được ý, cũng chuẩn cho lâm thời tâu tại trước mặt, đợi Chỉ quyết định. Lời nói dùng được thì dùng, không dùng được thì bỏ đấy. Không vì văn tự vụng về, lời lẽ lỗ mãng mà bắt tội.

Tiền quân Đô thống phủ Đô thống kiêm quản Hữu quân là Lê Chỉ Tín chết. Vua nghĩ Chỉ Tín thờ phụng bề trên, khuyên bảo kẻ dưới, một lòng thuần cẩn. Đặc cách cho gấm màu, nhiễu màu, sa màu mỗi thứ 3 cây và tấm và 800 quan tiền, do phủ thần Thừa Thiên khâm mệnh đến tế.

Vua sai quan lại Bắc Kỳ, làm tốt đời sống của dân, thu đủ thuế khóa hằng năm. Và sao lục bài châm quan lại cho trong ngoài. Dụ rằng : Các tỉnh Bắc Kỳ, là nơi tiền tài thuế khóa của Nhà nước bởi đấy mà ra. Nay Nam Kỳ vận tải chưa tiện, tiền

thóc tiêu dùng ở Kinh sư đều lấy ở đấy cả. Các tỉnh thần địa phương cùng các viên phủ huyện đều có trách nhiệm vỗ yên dân, đời sống của dân tốt hay xấu, của dùng của Nhà nước, thừa hay thiếu đều quan hệ chức phận. Cần phải yên nuôi dân binh, nghiêm cấm lại dịch, bãi bỏ những việc không cần kíp, chấm dứt cái mối hại dân. Khiến cho trăm họ giàu của nhiều người, vui lòng cung nộp, để trên đủ thuế khóa của Nhà nước, dưới dư dụ thức ăn của nhân dân. Tự mình xướng suất ra, cốt có thành hiệu, đấy là lũ ngươi làm hết chức phận. Đời xưa, Triệu Phương đời Tống có nói : "Đốc thúc binh lương mà không nhiễu dân tức là vỗ nuôi dân trong việc binh lương. Hình phạt không sai lầm, tức là giáo hóa trong hình phạt". Đạo đức pháp luật đều dùng, công tư đều tiện lợi, thực là lời nói đích đáng trong quan trường. So với người chỉ nhọc lòng vỗ về nhân dân kém bề đốc thúc binh lương, chỉ làm câu nói thiên về một bên, không những hơn gấp 2 gấp 5 phần mà còn gấp 10 gấp 100 phần nữa. Trẫm mỗi khi nghe lời nói ấy thích mãi không quên. Những người có chức trách chăn nuôi dân, đều nên viết câu nói ấy vào dải áo để nhớ lấy mà cố sức làm. Cho xứng với ý ta. Nếu chỉ mộ cái tiếng hão vỗ nuôi dân mà không có thực hiệu vỗ nuôi dân, dưới đã không ích gì cho dân, mà trên lại có tổn hại cho nước, thì không những hổ thẹn với người đời xưa, mà đến khóa xét công, xét vào hạng bét lại bị bộ Lại bàn tội, không phải là điều ta mong ở các ngươi vậy. Nên đều tuân theo. Vua lại cho là một đoạn về câu nói : "Thôi khoa bất nhiễu thị thôi khoa trung phủ tự. Hình phạt vô sai thì hình phạt trung giáo hóa"[1], trong Dụ này đủ làm bài châm cho quan lại, bèn sai biên ra phát cho trong ngoài đều biết mà tuân hành.

Vua cho Hữu thị lang bộ Binh là Nguyễn Hữu Thanh đổi lĩnh Tuần phủ Định Tường (Nguyễn Tường Vĩnh đi nơi khác khuyết ra).

Tháng 9. Từ khi cõi bờ biển có việc phòng ngự giặc đến giờ, những dân ven biển, đắp lấp ngăn giữ, nhân công vật liệu khó nhọc phí tổn cũng nhiều, tình hình quẫn bách. Lại có giặc biển đốt phá cướp bóc các dân thôn ở bờ biển nữa. Vua rất thương. Hạ lệnh cho các địa phương hết lòng cứu chữa, hoãn thu thuế thiếu bớt việc sai dịch. Từ sau có công việc phòng giữ lấy của công mà chi, không được phái lấy của dân, để cho dân đau khổ được tươi tỉnh lại.

Khi ấy, viện Đô sát duyệt lại việc án. Những án xử trảm, mà chưa đáng gián hoặc cũng có án tâu lên. Còn các án giam hậu quân, lưu trở xuống đều không trích tâu. Vua quở trách và dụ : Việc xử án không cứ nặng nhẹ, nếu có án nào xét chưa thích đáng, thì từ sau đều nên trích ra tâu lên, không được suất lược.

Thuyền quân của Tây dương đến đánh đồn Phú Nhuận, quan quân ta bắn ra giặc phải lui. (Bắn chết 1 quan Tây, 5 lính Tây). Vua cho là Nguyễn Tri Phương

(1) Lời Triệu Phương, đã dịch ở trên.

mới đến quân thứ, hiệu lệnh đổi mới, tướng sĩ theo mệnh lệnh. Trận này tuy là thắng lợi nho nhỏ, nhưng cũng là đánh giữ có phương pháp. Thưởng các hạng kim tiền lớn nhỏ cho Tri Phương và tham tán, tán lý, tán tương. Quản suất và binh lính đồn ấy cũng đều thưởng kỷ lục, bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

Quảng Nam nước lụt to. Vua sai Khoa đạo là Phạm Hữu Thước đi ngay đến, hội đồng với quan tỉnh chia hạng tổn hại nặng nhẹ mà cứu chữa.

Sai Thống chế quyền Chưởng Trung quân là Đoàn Thọ kiêm quản Tiền quân ; thự Thống chế quyền chưởng Hậu quân là Chu Phúc Minh kiêm quản Hữu quân. (Trước Lê Chỉ Tín chưởng quản).

Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế dâng sớ xin miễn chức về quê. (Sớ ấy đại lược cho là : Từ khi Tây dương đến đây đã 3 năm nay, mà ngồi trơ mặt ở triều ban, không vạch ra được một mưu chước gì để đánh lại được giặc Tây dương, tội ấy chối sao được. Lại bóng chiều đã sế, bệnh tật luôn luôn, gần tới cõi chết mà cố giữ địa vị, thực đáng hổ thẹn. Hơn nữa tai biến hiện ra mãi người đại thần đáng phải miễn chức. Vậy xin cho về nhà quê, cho người ta khỏi nói). Vua giao cho đình thần xét nghĩ. Đình thần đều nói xin lưu Quế lại để tính toán giúp đỡ. Bèn sai đem cho sâm, quế, tắc kè các thứ. Lại truyền Chỉ dụ rằng : Ngươi gần đây tuổi già ốm luôn, trẫm đã biết rõ, sao nỡ cố trái ý muốn. Nhưng ngươi đã được 2 đời vua tin cậy phó thác cho công việc nặng nề. Đang lúc bấy giờ có việc giặc Tây dương, ngươi nên cám ơn hăng hái, hết sức làm việc, nếu một giờ phút nào còn sống, cũng nên cố gắng để báo hiệu một chút. Hà tất phải trách sự gièm pha, nệ theo người đời xưa, rảnh mình cầu lui, so với người đời xưa hết sức về việc nước[1] rành rành như lời nói trong giấc chiêm bao thì như thế nào ? Duy có : Trẫm cũng xét tình, châm chước cho. Nay chuẩn cho ngươi giữ nguyên hàm Quản lý bộ Binh, sung Cơ mật đại thần, Kinh diên giảng quan. Công việc ở bộ, viện việc gì quan trọng lớn lao tất phải trình bày với người để bàn bạc ký tên tâu lên. Còn việc khác thì do các viên đồng sự làm cả. Lại chuẩn cho nghỉ việc ở Khâm thiên giám, ở Quốc sử quán, cho được ở nhà riêng điều dưỡng. Đợi khi khỏi ốm, thì hoặc 5 ngày, hoặc 10 ngày một lần vào chầu, có chính sự to cũng được dự bàn. Lại cho đi võng đến ngoài cửa Nhật Tinh, Nguyệt Anh để tiện vào chầu mà khỏi khó nhọc, để tỏ ý trẫm ưu đãi viên quan tuổi già, tình lễ đều trọn vẹn. Ngươi nên yên tâm điều dưỡng, hết sức giúp giập, đợi khi thiên hạ thái bình, sẽ theo chí muốn của ngươi cũng chưa muộn gì.

Đăng Quế lại dâng sớ nói : Tự nghĩ không có kế sách gì đánh lại được Tây dương, xin đem số tiền gạo bổng khi trước gia ân cấp cho một nửa ấy (năm Tự Đức thứ 6,

(1) Gia Cát Lượng đời Hậu Hán nói : Tôi hết sức về việc nước, đến chết mới thôi.

kỳ xét công ở Kinh, vua gia ơn cho mỗi năm được thêm một nửa lương nữa) lưu lại ở kho, để giúp việc quân nhu. Vua nghe theo.

Chuẩn cho Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lễ là Phan Thanh Giản sung chức Quốc sử quán Tổng tài. Thượng thư bộ Hình là Trương Quốc Dụng chuyển quản công việc Khâm thiên giám. (Trước Dụng kiêm biện Khâm thiên giám).

Cho Hữu tham tri bộ Binh là Lâm Duy Thiếp làm Thượng thư bộ Binh. Tháng trước, Duy Thiếp tâu xin làm 2 việc là khuyên răn quan thống chưởng việc binh và răn bảo quan coi hình án. Vua đã cho là phải, đều cho thi hành. (Tờ tâu nói : "Xin sức cho viên thống chưởng các quân phải tự mình huấn luyện quân lính cốt đều tinh giỏi. Gặp khi sai phái đi đánh giặc, thì viên thống chưởng kén chọn lính ở tiêu thuộc của mình nên phái vệ nào đội nào cần phải đủ số, báo cho bộ Binh tâu xin phái đi. Nếu biền binh ra trận mà dũng cảm, bắt chém giặc có công, hoặc cố giữ không đến nỗi hỏng việc, thì viên thống chưởng cũng được dự thưởng. Nếu có lính nào bỡ ngỡ ngờ nghệch, nhút nhát, yếu ớt, gặp giặc lui chạy, thì viên thống chưởng cũng phải phạt. Như thế thì công lỗi phân minh, khuyên răn đều đúng, cho mọi người đều biết binh lính trong tiêu thuộc phải có thực dụng, thống chưởng không phải là ngồi suông, gia tâm huấn luyện, thì quân lính có thể chuyển yếu thành mạnh được. Như lời của thánh thượng đã dụ : "Lính mà tinh giỏi hay bỡ ngỡ ngờ nghệch là bởi ở viên thống chưởng siêng năng hay lười biếng thế nào đấy thôi". Gần đây, biền binh sai phái đi đánh giặc tinh giỏi hay ngờ nghệch, dũng cảm hay hèn nhát, chỉ trách cứ vào viên điều khiển lúc bấy giờ, mà công quá không bàn đến viên thống chưởng. Đến nỗi những viên thống chưởng, ngày thường ít lưu tâm đến việc huấn luyện, cũng là bởi thế. Vua nói : Khoản này viên ấy nói rất phải, chuẩn cho theo lời bàn thi hành, nhưng giao cho bộ Binh lâm thời đều theo công lỗi nặng nhẹ liệu lượng thưởng phạt, làm bản tâu lên.

Duy Thiếp lại xin "sắc cho các quan coi việc hình, để ý xét nghĩ, việc nào là kẻ can phạm không biết mà lầm phải, tình có thể tha được ; việc nào là nghi án khó phân tách, nên hoãn lại ít lâu, thì nên xử nhẹ. Còn những việc nào tình tội xác đáng, nên xử tội quân, lưu thì xử quân lưu ; nên xử tội trảm, giảo thì xử trảm giảo, không được cầu may để tha. Như lời thánh thượng đã dụ : "Việc hình là nhất định, nhất định không thể thay đổi, nên người quân tử phải hết lòng". Cho nên phải cân nhắc xem nặng nhẹ, hoãn cấp thế nào, mới được công bằng. Trong ấy cũng có việc khó quyết đoán, khó giảm tội đến nỗi phải giam lâu thành ra ngục đọng. Mỗi đến kỳ thu thẩm, phiền phức không kể cho xiết được, cũng là thể phải như thế. Cũng có việc trước xử tội trảm, nhân tạm lưu giam, mà sau được giảm tội chết phát đi quân lưu. Như thế lệnh đã không đủ tin, còn mong gì là dùng hình phạt cốt muốn cho không

phải dùng hình phạt nữa". Vua nói : Viên ấy nói thế cũng phải, giao cho bộ Hình duyệt tâu để thi hành.

Duy Thiếp lại xin chuyên trách các đại thần làm những việc lớn. (Trong tờ tâu có nói các câu : Trong thì quan 6 bộ, chức phải khuyên can giúp đỡ vua ; ngoài thì tổng đốc tuần phủ chức phải tuyên dương đức hóa của vua, những việc nhỏ nhặt không phải việc mình phải chuyên làm. Việc kê cứu sự lệ, kiểm duyệt số mục, cùng là các việc tư báo tầm thường, trình hạn gọi lính thu thuế, thì giao trách nhiệm cho viên nhân tham tá. Nếu có sai lầm chậm sót, thì cứ viên tham tá mà trị tội. Để cho các đại thần trong ngoài lòng nghĩ và sức mắt được thư thái nhàn rỗi mà mở mang được mưu kế tốt).

Vua nhân thế lại dụ các quan trong ngoài rằng : Trước xét người có phần việc, tha thứ lỗi nhỏ, cố nhiên là thể thống làm chính trị. Nhưng chức vụ của đại thần trăm việc dồn cả vào mình, việc nào cũng cần phải quản cố, mới là hết chức vụ. Trẫm tóm coi muôn việc, sớm tối cũng phải xem hết chương sớ của trong ngoài, nữa là chức phận nhân thần cần phải biết rõ. Há có thể chọn lấy việc nào cho là thể thống ở nơi đó ư ? Đời xưa Tất Công[1] là bậc nguyên lão, thường chăm sóc đến việc nhỏ ; Gia Cát Vũ Hầu[2] tướng nhà Hán, từ việc phạt 20 roi trở lên, còn tự mình thân trông coi. Đó có phải làm việc nhỏ mà quên việc lớn đâu ? Cũng là làm được phải cách mà hết lòng làm đấy thôi. Người làm tôi nếu có lòng thực muốn báo ơn Nhà nước, lúc ở triều thì nghĩ làm hết lòng trung, lúc về nhà thì nghĩ bổ chữa sự lỗi. Ngoài lúc làm việc công, há không có lúc nào rỗi để bắt chước cái nghĩa "người làm tôi ngày xưa nghĩ được việc hay vào tâu" ư ? Nếu cho là đại thần bị việc nhỏ câu thúc, chả khỏi phải tạm trách lời dèm pha nên ít khi phát minh điều mới. Thì từ trước đến nay, những việc sai lầm sót chậm, hoặc tự mình xét đem ra, hoặc cho là việc bởi lại điển, đều được khoan tha ; hoặc vì kiêm sung kiêm quản cũng được giảm phạt. Trẫm cũng chưa từng khắc trách. Người có lòng giúp nên thịnh trị há chẳng nên nghĩ bàn mà dâng nộp cho ta ư ? Hãy thử xem, quãng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, mới dựng chế độ, trang sức quy mô, chính sự lúc bấy giờ, việc lớn việc nhỏ đều chấn hưng cả, các quan ở triều đình, há chẳng thân tự làm việc mà sớm tối bày tâu, lời bàn bạc còn cả đó, đấy là hạng người nào ư ? Nay cũng theo giữ phép cũ, há có trách lấy việc nhỏ mà quên việc lớn đâu ? Các ngươi làm tai mắt chân tay cho trẫm. Người có chức vụ khuyên giúp, biết lấy việc dâng điều phải, bỏ điều trái, tiến người hiền, truất người bậy làm chức vụ của mình ; người có chức trách địa phương, biết lấy việc làm việc lợi trừ việc hại, dẹp cướp trộm yên dân làm sự lo

(1) Tất Công tức Tất Công Cao tướng đời Chu Khang Vương.

(2) Gia Cát Vũ hầu là Gia Cát Lượng làm tướng đời Hán Hậu chủ ở Thục đời Tam quốc (đều xem *Bắc sử*).

nghĩ của mình. Làm trước việc nên làm trước, cho hết chức phận ; cần những việc nên cần, để thúc đẩy người trong liêu thuộc. Phàm có mưu tốt, cũng nên nghĩ đến thời thường tâu lên. Như thế thì trong chỗ vua tôi với nhau, chỉ hợp nhau bàn là theo, mà trong việc xếp đặt chính sự, việc lớn được chỉnh đốn, việc nhỏ cũng đâu vào đấy, để tiến lên thịnh trị. Đó là điều trẫm rất mong mỏi đấy.

Còn việc bàn phạt, chuẩn cho người có chức trách tùy việc nghĩ xử. Việc bởi quan trưởng thì không nên xử nhẹ, việc bởi liêu thuộc thì lượng xét giảm tha, mới hợp sự thế, để được hết sức làm việc, chưa nên ấn định một cách nào được. Đã qua dạy bảo lần này, ai còn đổ cho lắm việc mà không thi thố gì. Thế là cam tâm tự vạch giới hạn, lời công luận có thể tha được chăng ? Trẫm một lòng cầu người giúp đỡ, nhiều lần hiểu bảo rất sâu sắc, các ngươi phải kính theo đấy.

Lúc bấy giờ theo lệnh bày tâu dâng sớ mật, văn từ tham tri, võ từ thống chế trở lên, cộng hơn 10 người. (Phiến tấu của : Cần Chính điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế, lĩnh Lễ bộ Thượng thư Phan Thanh Giản, Hộ bộ Thượng thư Nguyễn Bá Nghi, tháng trước đã được đem ra bàn. Thượng thư bộ Hình Trương Quốc Dụng lúc ấy ốm nghỉ, Tham tri Trần Tiễn Thành phái đi Thuận An, đều không có tờ tâu. Thượng thư bộ Lại Tôn Thất Thường, Thượng thư bộ Công Trần Văn Trung, Tả Hữu tham tri Vũ Đức Nhu, Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, Phạm Hữu Nghi, cùng Thống chế Đoàn Thọ, Tôn Thất Hàn, thự Thống chế Nguyễn Doãn, Chu Phúc Minh, lần lượt đều có tờ tâu. Nhưng hoặc có người bàn lý suông, hoặc có người tham gia nhiều việc, hoặc có người nói những việc đã thi hành rồi, hoặc có người nói những việc không thể làm được). Vua chỉ khen Duy Thiếp nói hơi thật, hơi khá. Gặp Trương Đăng Quế ốm nghỉ, mới cho Duy Thiếp thăng Thượng thư bộ Binh. Nhân dụ rằng : Gần đây, các tập mật tâu của đại thần văn võ, phần nhiều phù phiếm sơ lược, chưa được thiết đáng. Chỉ có Hữu tham tri bộ Binh, sung Cơ mật đại thần, Hiệp lý công việc thủy sư Kinh kỳ là Lâm Duy thiếp tâu bày ý tứ hơi được thực thà, thiết đáng có thể dùng được. Viên ấy đã là cựu thần trong việc, bàn bạc tâu bày lại có kiến thức, đáng nên cất nhắc để tỏ sự khuyến khích. Chuẩn cho thăng Thượng thư bộ ấy, còn các hàm khác vẫn theo như cũ. Xét ra, người bầy tôi nói việc gì cần phải chính đại minh bạch, còn câu nói không phải là gièm pha thì nịnh hót, rất đáng nên răn. Ngày xưa Lưu Đại Hạ người nhà Minh cho việc cầm thiếp mật dâng là không nên. Trẫm nghe lời nói ấy cũng cho là phải. Bởi vì việc công thì nói công nhiên, không phải việc cơ mật, bất tất phải mật, đến nỗi nghi ngờ sinh ra mối tệ. Trước đây đã nhiều lần xuống dụ khẩn khoản, mà bấy lâu chưa thấy tâu bày. Đến lúc cho mật tâu, mới thấy đệ tờ tâu. Lại nói điều lạo thảo cho xong việc, không có sự gì là mật. Trẫm không bằng lòng với các ngươi đâu về việc đó. Từ sau tờ tâu, không phải là việc mật về quân cơ thì không được mật tâu như trước. Các ngươi đều nên răn đấy !

Cho Hữu thị lang bộ Hộ là Tôn Thất Dao thăng thự Hữu tham tri bộ Binh.

Hữu tham tri bộ Công, kiêm quản Đô sát viện là Phạm Chi Hương từ khi quản coi việc viện đến nay, đã không sắc cạnh, lại không dâng điều hay, can bỏ điều trái, chỉ trích tham hặc điều gì. Lại các viên khoa đạo đều là bọn tân tiến, không hiểu điển lệ. Những việc kê cứu bày xin, đều là thiếu sót. Gián hoặc có dâng tờ tâu, lại chỉ nói phiếm bàn suông chỉ phiền đến đình nghị bác đi.

Vua xuống tờ dụ quở mắng. Giáng Chi Hương làm Hữu thị lang bộ Công, thôi việc kiêm quản viện Đô sát. Cho Hữu tham chi bộ Lễ là Vũ Đức Nhu thay vào chức ấy...

Lại dụ bọn khoa đạo : Có cứu duyệt phép cũ, phải gia ý phụng hành. Từ nay về sau, những quan lại lớn nhỏ trong ngoài, ai có thực trạng thanh liêm tài giỏi, thì đem việc tâu lên ; ai tham nhũng lười biếng thì đem việc hặc tâu. Chớ nên lập bè phái yêu người nọ ghét người kia ; chớ bàn bậy trông ngóng ; chớ im lặng tạm bợ. Cốt cho việc nào có lợi tất phải chấn hưng lên, việc nào tệ hại tất phải đổi bỏ đi, mới là xứng đáng với chức vụ.

Tháng trước, vua cùng Trương Đăng Quế bàn việc quân Nam Kỳ. Đăng Quế tâu nói : Ngày nay thuyền quân ở Tây dương còn đang ở hạ lưu đồn Hữu Bình, tìm cách ở lâu. Thực khó mong làm xong việc trong khi sớm tối được. Mà Cao Miên lại ra vào ở địa đầu làm ngăn trở, khiến cho sức quân ta phải chia ra. Cũng nên tính việc nào nên làm trước nên làm sau, việc nào hoãn việc nào cấp mà lần lượt đánh dẹp mới là có kế hoạch. Vả lại, Cao Miên trước kia nhút nhát, lần này dám gây hấn khích, chẳng qua vì có thuyền Tây dương đóng lâu, giao thông ngầm với nhau, định làm cách hiếp chế quan ngoài biên của ta. Nay Cao Miên đã không được người Xiêm giúp, mà quân ta nhiều lần đánh thắng. Tuy chưa đánh thắng được trận to, làm cho họ đau đớn, mà họ cũng phải trốn vào rừng rậm, không giám ngo ngoe giở trò nữa. Vừa rồi tiếp tập tâu của Nguyễn Công Nhàn xin tiến đánh bọn giặc ở Thất Sơn, tưởng đã có thể đánh một trận là yên. Thế mà ngày gần đây lại tiếp báo hiện đương đắp đồn ngăn chặn và tiến đánh, sợ chưa có thể thành công sớm được. Nguyễn Tri Phương trước kia đánh phá đồn Thiết Thằng, bình định ngay được thành Trấn Tây. Cao Miên vẫn sợ thanh thế của Tri Phương, mà ở Hữu Bình, người Tây dương còn là thế thủ, cùng ta cầm cự. Tính về kế sách hiện nay, nên để Tôn Thất Cáp vẫn đốc thúc quân lính phòng thủ như cũ, còn Nguyễn Tri Phương thì lên đi An Giang đem cả các hạng lính mới lần này điều động đi Gia Định ấy đều chuyển đi An Giang, cùng biền binh các đạo An - Hà họp cả lại cho đông đều theo Tri Phương quản đốc điều khiển. Một mặt đưa thư sang Xiêm, nói rõ cái tội Cao Miên nên đánh ; một mặt ngầm kéo quân đi thẳng đến Nam Vang, hay Ô Đông. Cao Miên đã không được nước Xiêm giúp, lại nghe Tri Phương đến, tất nhiên mất vía sợ chạy, không dám chống lại ta. Quân ta đã nổi tiếng, lập tức đốt kho tàng, hủy thuyền bè của

Cao Miên làm cho nó không còn gì nữa, rồi trở về. Làm cho họ sợ hãi một phen, mãi mãi không dám sinh lòng phản trắc. Bấy giờ ta sẽ liệu để một ít binh dõng, đóng ở địa đầu An Giang để phòng giữ ; còn bao nhiêu quân lính đều chuyển về quân thứ Gia Định, đem toàn lực đối phó với Tây dương. Như thế đã khỏi mối lo quân chia sức yếu, mà đúng với mẹo bỏ chỗ mạnh đánh chỗ yếu. Quân Cao Miên đã tan vỡ, thì giặc Tây dương thế cô, chẳng bao lâu cũng phải lui mà nghe theo ta thôi.

Vua bảo Đăng Quế rằng : Được ngươi tâu như thế trẫm rất mừng, thế mới không phụ lòng trẫm ủy thác lấy việc trọng đại. Bèn đem việc ấy hỏi Tri Phương.

Đến bây giờ, Tri Phương tâu rằng : Xem sự cơ còn chưa tiện, xin đợi xem sự thể thế nào.

Vua lại hỏi Đăng Quế. Quế tâu rằng : Việc quân không thể ở một chỗ mà tính đường xa được. Phương đã đến nơi, tính toán công việc hẳn là tường tất. Xin theo lời Tri Phương. Những việc Quế bàn, rồi không thi hành.

Ngày Đinh Tỵ, ngày giỗ ở điện Long An. Vua thân đến chiêm bái. Gặp trời mưa to, hoàng thân và các quan đi theo đi làm lễ đều bị ướt đầm đìa. Vua rất thương. Ban quần áo vua dùng cho Hoàng đệ Thái quốc công Hồng Phó 10 người mỗi người 1 bộ. Lại cùng với văn võ ấn quan bọn Phan Thanh Giản 20 người, đều cho dầu bạc hà, dầu cảm sa, rượu chống gió, dầu đinh hương, mỗi người một lọ, quế Thanh mỗi người một phiến, để tỏ ý yêu mến người thân thể tất các quan.

Cho Chưởng vệ lĩnh Vệ úy Thần cơ sung đốc binh An Giang là Nguyễn Nhàn đổi sung Đề đốc Hà Tiên.

Quân quan ở An Giang đánh tan quân Cao Miên ở Thất Sơn (chém được 1 tên đầu mục giặc, bắn chết 1 tên đầu mục giặc, bắn chết bọn giặc 133 đứa). Vua chuẩn cho chia hạng thưởng cho gia cấp, kỷ lục ngân bài và thưởng chung một món tiền.

Vua sai bộ Hộ xét các nơi có địa phận phòng giữ mạn biển, phòng giữ biên giới bị giặc bắn phá mà điêu hao nặng nề, thì chia hạng kê liệt tâu lên. (6 tỉnh Nam Kỳ là hạng nặng nhất ; 4 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Phú Yên là hạng nặng thứ hai ; còn 12 tỉnh là Thừa Thiên, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Thuận, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Lạng Sơn, Bắc Ninh là hạng hơi nhẹ). Chuẩn cho giảm hay tha thuế thiếu các năm trước có thứ bậc khác nhau.

Kinh sư mưa dầm, lụt. Vua sai phủ thần Thừa Thiên chia đi các nơi phát chẩn.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày Tân Dậu, làm lễ Đông hưởng. Vua đến chiêm bái điện Phụng Tiên. Sai Tòng Thiện công Miên Thẩm đi tế thay vua ở Thế miếu.

Hộ lý Tuần phủ Lạng - Bình là Bùi Huy Phan xin đong gạo chứa vào kho, để dự bị lâm thời chi phát. Vua y cho.

Vua ban 2 bài thơ (7 chữ) "Châm sắt viết chữ lên tường" cho các công chúa. Lúc bấy giờ vua nghe thấy các công chúa nhiều người chuộng xa xỉ khoe mẽ, mỗi khi gặp thuyền nước Thanh đem hàng lại, thì mua nhiều vật lạ, không biết tiếc tốn của. Cho nên vua dùng việc tiết kiệm của Hán Dương công chúa trong sách đời Đường ra đầu đề. (Sách *Đường thư*, đời Đường Văn Tôn, Hán Dương công chúa thường dùng cái châm sắt viết số thuế ruộng thái ấp lên tường) sai Thái trưởng Công chúa là Vĩnh Trinh, An Mỹ trưởng công chúa là Huy Nhu làm bài dâng lên. Nhân thể vua làm bài thơ ấy ban cho các công chúa, là dạy việc tiết kiệm đấy.

Nhắc lại lệ cấm nhân dân không được đem tiền đồng hủy hoại đi để đúc làm đồ dùng riêng.

Sai Hữu thị lang bộ Công là Phạm Chi Hương đến khám đê mới sông Thiên Đức.

Bọn ác man ở Quảng ngãi, thường thường đến cướp bóc giết hại nhân dân. Vua sai tỉnh thần trù tính việc dẹp yên.

Nêu thưởng nghĩa phụ tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương. (Bắc Ninh : tên Nguyễn Văn Trinh trả lại đồ vật của vợ Trần Liên Huy gửi. Lại nhân năm mất mùa, chu cấp cho dân nghèo, không đòi nợ. Đào Duy Hựu chôn cất người họ là Đào Duy Đạo, lại nuôi cả vợ con tên Đạo. Hải Dương : tên Nguyễn Xuân Hàn bỏ tiền ra cấp thuốc để giúp người nghèo ốm, nấu cơm chão để cứu người đói đều là hạng thứ).

Quan Nội các đem sách *Việt sử tiếp lục giải âm* (ba bản mới in, một bản in trước) dâng lên vua xem. Vua cho là nguyên bản có một đoạn chép việc chúa Nguyễn chia đất chiếm cứ Thuận Quảng (từ chữ Nguyễn đến chữ thứ 15) có quan hệ đến sự tích bản triều, tên húy các Tiên thánh vẫn để nguyên. Bèn sai chữa tránh đi. Lại sai quan Quốc sử quán đến Nội các sao lấy đem về tôn kính để ở Quốc sử quán.

Lại nghĩ các bản in sách *Thực lục* đều còn có chữ húy các Tiên thánh, mà chất đống một chỗ, chưa được kính cẩn (tên húy các Tiên thánh là tôn trọng, từ trước làm sách *Thực lục* kính cẩn viết vào khắc thành bản in, in xong, đem bản in chứa vào hòm lại đem để lên trên gác (gác tầng trên cục in sách) kính giữ. Lại chuẩn cho quan sử quán xét lại bộ *Thực lục tiền biên* và bộ *Thực lục chính biên đệ nhất kỷ*, hiện đã khắc rồi, gián hoặc có những chữ tên miếu húy các Tiên thánh, thì đem bản in ấy sức thợ khắc đến sử quán, kính cẩn đục hết đi. Rồi đến bản in bộ *Thực lục đệ nhị kỷ*, những chữ thánh húy hãy bỏ lại quãng ván không, đợi đến lúc in xong cả bộ, sẽ khắc chữ điền vào, in xong rồi, thì lấy những chữ húy ấy đem ra đốt đi, để tỏ rõ sự kính cẩn.

Vua mỗi tháng đọc tờ di chiếu vài lần. Lấy 16 chữ ở trong tờ chiếu là "Kính thiên, pháp tổ, cần chính, ái dân, thân hiền, đồ trị, chỉ thiện, đôn thân"(1) làm điều cốt yếu, đời đời truyền cho nhau. Nhân làm ra thơ để tiện ngâm vịnh, nhớ mãi không quên.

Lại nghĩ tờ di chiếu đã tuyên bố cho mọi người biết đã lâu. Duy lời di chúc năm ấy còn giữ bí mật. Rồi sau nhân đọc đến cũng làm ra thơ kính thuật lại để tiện sửa mình và để cho mọi người xem chung.

Vụ mùa năm ấy, tỉnh Nam Định, tỉnh Khánh Hòa được mùa. Tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang thu hoạch gấp đôi (trong tập tâu nói đều thu hoạch gấp đôi là được mùa nhất).

Vua cho là Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang vụ mùa năm trước cũng được mùa (3 tỉnh ấy không có ruộng chiêm chỉ có ruộng mùa), đặc cách thưởng cho tỉnh thần 3 tỉnh ấy mỗi viên 1 đồng tiền vàng lớn có 4 chữ : "Triệu dân lại chi", còn các tỉnh khác, lúa bị tai hại, đều cho theo từng hạng giảm tha tô ruộng có thứ bậc khác nhau.

Vua sai làm 2 bộ sách : *Đại Việt văn tuyển*, *Hy triều văn tuyển* (các quan bộ Lễ, viện Hàn lâm hội lại chọn các sách cũ ở Các, ở Viện là 12 bản *Hoàng triều bang giao*, 14 bản *Phong nhã thống biên*, 80 bản *Đại Nam văn uyển thống biên*, 3 bản *Gia Định tam gia thi*, 3 bản *Hoàng Việt văn tuyển*, 1 bản *Ninh Tĩnh thi tập*, 1 bản *Hoàng các di văn*, 2 bản *Sứ trình nhật vịnh*, 5 bản *Phẩm vị cổ kim thi gia thanh ứng*, 6 bản *Trích diệm thi*, 1 bản *Lê triều chư lăng bi ký*, 1 bản *Báo Quang viên thi*, 1 bản *Liễu Am di tập*, 1 bản *Cổ thi sao tập*, 1 bản *Mộng Dương thi tập*, 1 bản *Việt sự tỏa ký*, 3 bản *Viên Trai thi văn*, 1 bản *Lê triều ứng chế*, 6 bản *Quần hiền phú tập*, 3 bản *Sơn cư nhã thuật*, 1 bản *Tiền Lê tấu nghị*, 2 bản *Ức Trai từ lệnh*, 1 bản *Ngự chế Quỳnh uyển cửu ca*, 1 bản *Minh Lương cẩm tú thi tập*, 1 bản *Cố Lê từ hàn*, 6 bản *Toàn Việt thi tập*, 2 bản *Minh Đô thi tập*, 1 bản *Việt thi tục biên*, 2 bản *Lê Quế đường thi tập*, 2 bản *Chuyết Trai thi văn*, 1 bản *Tiền Lê trí sĩ thi tập*, 1 bản *Lã Đường thi tập*, 1 bản *Long Sơn thi tập*, 1 bản *Tào Khê thi tập*, 1 bản *Đoàn, Phan, Trần tam gia thi*, 1 bản *Ngôn chì thi tập*, 1 bản *Cổ Kim bang giao bị lãm*, 1 bản *Hải Sơn Bùi Cận thi tập*, 1 bản *Nhị Khê thi tập*, 1 bản *Lạc Sơn thi tập*, 1 bản *Giới hiên thi tập*, 1 bản *Kỳ ngọc Vũ gia thi tập*, 1 bản *Trường phái bắc hành*, 1 bản *Tồn Am tấu tư*, 1 bản *Danh thần chương sớ*, 1 bản *Quảng Nam sao lục thi vịnh*, 12 bản *Hà Nội sao lục Tồn Am nguyên tập*, 7 bản *Lập Trai nguyên tập*, các sách kê trên này cộng 200 bản. Ngoài ra hỏi được các thi văn bộ nào có thể dùng được, phàm thơ văn nào lời văn trang nhã, ý nghĩa hồn hậu, có thể để lâu về sau, truyền

(1) Nghĩa là : kính trời, bắt chước tổ, chăm chính sự, yêu nhân dân, thân người hiền, mưu thịnh trị, yên lòng về lễ phải, hậu đãi người thân.

bá đi xa, đều theo môn loại mà biên tập lại thành tập. Những văn tự đời Lê trở về trước còn sót lại thành tập. Những văn tự đời Lê trở về trước còn sót lại hợp lại làm một bộ, gọi tên là "*Đại Việt văn tuyển*". Những văn của hoàng thân các quan bản triều còn sót lại hợp lại làm một bộ, gọi tên là "*Hy triều văn tuyển*". Đều chọn lọc chép ra tiến trình, đợi Chỉ xét định). Rồi lại sai làm sách "*Từ điển phân loại*" (do Nội các sửa làm và kiểm duyệt).

Vua đọc thơ Thái Vi[1], có lòng cảm nhớ. Nhân cho tướng sĩ ở quân thứ một bài thơ, để tỏ ý yên ủi khuyến khích.

Quan Đê chính là Nguyễn Tư Giản xin di dân 15 xã thôn ở ngoài đê sông Thiên Đức. Vua cho việc ấy quan hệ đến đời sống của nhân dân, giao cho đình thần bàn. Đình thần tâu rằng : Tư Giản theo cách trị hà của Giả Nhượng[2] mà nói xin di dân, cũng là một lẽ. Nhưng nghĩ việc thiên hạ có việc hợp với đời trước mà không hợp với đời sau. Nếu xét kỹ đại thế, di dân đi mà sông yên dòng, dân yên nghiệp, quả như lời của Giả Nhượng, thì di dân nên tha số thuế đi bao nhiêu, đã làm việc lớn cũng không tiếc gì. Nếu di dân mà cả con sông ấy chưa chắc đã không có tai họa, thì một phen nhân dân thay đổi chỗ ở, há chăng chỉ thêm nhiều việc ra ư ? Vả lại định thế dân tình, quan địa phương biết kỹ hơn. Xin giao cho Phạm Chi Hương hội đồng với quan đê chính và quan tỉnh Bắc Ninh xét kỹ trù nghĩ. Vua theo lời bàn ấy. (Những lời nghĩ bàn được chuẩn y biên ra ở tháng giêng năm Tự Đức thứ 14 sau này).

Vua sai cấp tiền gạo cho thân nhân các tướng sĩ chết trận (tướng sĩ ở 2 quân thứ Quảng Nam, Gia Định, ai bị chết trận mà còn cha mẹ vợ con, thì : nhị phẩm cấp cho 20 quan tiền, 8 phương gạo ; tam phẩm cấp 15 quan tiền, 5 phương gạo ; tứ phẩm cấp 10 quan tiền, 4 phương gạo ; ngũ phẩm cấp 8 quan tiền, 3 phương gạo ; lục phẩm trở xuống theo thứ tự mà giảm dần đi).

Quan tỉnh Quảng Ngãi là bọn Nguyễn Tăng Tín trù nghĩ việc phòng bị giặc Man làm tập tâu lên : (- Ai lấy tiền đút lót, tha cho binh lính về nhà, thì theo luật xử tội nặng hơn lên. Từ thống lĩnh, quản suất đến thư lại, biết tình tệ ấy mà dong ẩn, thì chiểu theo tội của kẻ can phạm giảm mức xuống mà nghĩ xử.

- Xin các xã thôn ở mạn trên và ở gần liền đấy, những nơi liên tiếp nhau, dồn làm một lần. Cho sắm dao, mác sắt và côn, cùng với lính mãn ban đều cho tổng lý cai quản để tiếp ứng khi đánh cướp giặc.

- Xin chia vạch giới hạn ở địa đầu các sách Man đã hàng phục dựng cột mốc lên, lập điều ước rõ ràng cho chúng biết : Địa giới của sách Man nào được ninh

---

(1) *Thái Vi* : tên một thiên ở Tiểu nhã, của Chu Tuyên Vương sai quân đi đánh giặc, nói rõ tình cảnh binh lính.

(2) *Giả Nhượng* đời Hán Ai đế, dâng 3 cách trị nước sông, trong có 1 cách khơi sông cháy đi nơi khác và di dân ở ngoài đê đi nơi khác (xem ở *Từ hải*).

thiếp, thì theo lệ cho ăn cỗ, thưởng cho muối, vải ; địa giới của sách Man nào có giặc cướp, thì theo giới hạn ấy mà đem quân đến đánh giết.

- Xin thôi không thu thuế các nguồn, để người buôn không được mượn cớ để nói. Bãi trường bán trầu không ở các cơ để giặc Man không lấy gì nuôi sống được.

Vua giao cho bộ Binh bàn. Rồi phúc tâu rằng : Thuế trầu không, có hay không cũng chẳng làm gì. Duy bán đổi tại chỗ, còn cơ sở nhất định (12 sở). Nếu nhất khái cấm chỉ đi, thì sợ kẻ dân Man trục lợi, không khỏi lại ngấm ngầm đổi chác với nhau, bên nọ bên kia đồng tình. Hơn nữa, đồng núi xa vắng, rừng rú nhiều ngả, khó lòng cấm được. Vả lại ta đã đặt đội thông ngôn tiếng Man, đã biết tiếng Man, lại hiểu tính tình người Man, có lợi tất xô vào, giữ sao khỏi có cái tệ giao thông với nhau. Nay xin giao cho các nhà buôn bảo ban các bọn Man đã hàng phục đều tuân theo điều ước. Trong cả năm không có trộm cướp gì, thì bọn Man hàng phục ấy cùng nhà buôn đều được dự thưởng và cho chúng được đổi chác như cũ. Nếu không như thế, thì bọn Man ấy đã không chuẩn cho hàng phục, mà các nhà buôn cũng do quan tỉnh tâu xin nghiêm ngặt trị tội, không cho đổi chác nữa. Thì may ra cái tệ lâu ngày ấy có thể trừ được. Còn như các khoản cấm bán lính, nghiêm tiếp ứng, vạch cương giới, đều xin theo như lời tỉnh thần nghĩ xin. Vua nghe theo lời bàn ấy.

Bọn Tín lại cho là việc quản cố khó chu đáo, tâu xin đặt một viên chuyên coi việc ấy. Vua lại sai Chu Phúc Minh sung lĩnh chức Tuần phủ Quảng Ngãi đi đến nơi để sửa sang. Cho Thống chế dinh Long võ Tôn Thất Hàn quyền Chưởng Hậu quân kiêm quản Hữu quân ; Vệ úy vệ Cẩm y là Nguyễn Thông quyền Chưởng dinh Long võ.

Vua thấy gần đấy chương sớ trong ngoài, phần nhiều dùng các chữ "Thiên ân", "Thánh chỉ". Bèn dụ rằng : Trẫm tài kém đức ít, tai dị hiện ra luôn, đời sống của dân chưa được thỏa, còn đường tu tỉnh không lúc nào rồi, dùng làm gì những lời khen hão ấy ? Vả lại, chữ "thiên" là tiếng xưng tụng về đức lồng lộng rất to. Chữ "thánh" là tiếng xưng tụng của người cái gì cũng thông hiểu. Vương giả kính trời tôn thánh, sao nên lấy những chữ ấy để xưng tụng, trẫm cũng sao nên nghiễm nhiên mà nhận lấy. Ngày xưa Quang Vũ là vua hiền nhà Hán, còn cấm dâng thư không được xưng tụng là thánh. Còn như Chu Thiên nguyên việc gì cũng tự xưng là "thiên" thực là vô đạo đáng bỉ. Nay trẫm đương nghĩ hối lỗi, sửa chính sự, vốn không phải là mộ tiếng khen như đời Kiến Vũ [niên hiệu của Hán Quang Vũ], nhưng lời khen quá thực ấy, trẫm không yên lòng mà lại mở đường cho kẻ xiểm nịnh. Rất không phải là cách sửa đức bỏ sự phù phiếm, mà tỏ ra thực lòng sửa đức. Vậy các quan trong ngoài đều nên làm chức phận giữ pháp luật, để giúp đỡ chỗ ta không nghĩ đến, để được thịnh trị, đem lại khí hòa, thì làm tốt cho trẫm nhiều lắm.

Đến như chương sớ sau này, không được xưng trẫm là trời là thánh, cần bỏ lời nịnh, để đáp lại ý trẫm.

Định rõ lại chương trình thu lương thuế. Những viên phủ, huyện châu, trưng thu thuế khóa, đến cuối năm, viên nào tại chức đầy năm, thuế về bản phần phải trưng thu, mà 10 phần thiếu chưa đến 1 phần thì được miễn nghị cho đến năm sau thu nốt. Viên nào thiếu hơn 1 phần, thì phải phạt lương 1 năm ; thiếu hơn 2 phần, thì phải giáng 1 cấp lưu. Cứ thiếu thêm 1 phần nữa trở lên thì giáng thêm 1 cấp nữa, đều cho lưu dùng. Hạt nào thiếu thuế 1 - 2 - 3 phần thì hạn cho 3 tháng ; thiếu 4 - 5 phần trở lên, thì hạn cho 6 tháng, phải thu nộp cho đủ. Cứ đến cuối năm, thượng ty các địa phương xét viên nào hiện thiếu mấy phần, đều chiểu lệ xét nghĩ, làm danh sách đệ lên ; gồm đem cả số thiếu của thượng ty là bao nhiêu phần nói kèm cả vào danh sách ấy, do bộ Lại theo lệ xét làm.

Núi xã Lương Điền lở (núi ấy ở xứ Lập Thạch, huyện Phú Vinh, tỉnh Thừa Thiên. Trước nhân nước lụt nên bị sụt dài hơn 100 trượng, ngang hơn một trượng, lấp mất ruộng công của xã Lương Điền hơn 80 trượng).

Tháng 11. Vua dụ các quan văn võ trong ngoài, phải giữ mình thanh liêm, tuân theo phép công.

Giết tên đầu sỏ giặc là Vũ Văn Kịch. Kịch là người huyện Tiên Minh, tỉnh Hải Dương, theo ngụy Minh chủ Lê Duy Hòa, ngụy xưng là Quận công. Vẫn đón lõng cướp thuyền buôn làm ngăn trở đường biển đã lâu. Nghe tiếng quan quân tìm bắt, đem bọn lũ đi theo Tây dương. Quân thứ Quảng Nam bắt được, đóng cũi giải về Kinh, rồi đem giết đi.

Thẩm án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 551 tên. Trảm quyết 51 tên. Còn lại thì hoãn chém và tha ra có thứ bậc khác nhau. (Hoãn chém 40 tên ; vẫn lưu lại tội trảm giam hậu 262 tên ; lưu giam 38 tên ; phát đi làm quân 93 tên ; phát lưu 49 tên ; phát làm nô 3 tên ; trượng đồ 6 tên ; quyết trượng 1 tên ; đợi xét 2 tên ; giao dân lĩnh về quản thúc 1 tên, tha ra bắt đi cố sức làm việc 3 tên ; tha bổng 3 tên).

Phó lãnh binh tỉnh Quảng Yên là Trương Đăng Tiến đi dẹp toán giặc người hại nước Thanh, bị chết trận. Vua tặng cho hàm vệ úy và cho 10 lạng bạc.

Sai sứ sang nhà Thanh (đệ 2 lễ cống về năm Đinh Tỵ và năm Tân Dậu) gia hàm Tả thị lang bộ Lễ cho Thái bộc tự khanh là Hoàng Thiện Trường (nguyên tên là Trọng Nguyên) sung chức Chánh sứ ; Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Văn Đức Khuê (trước tên là Giai), Nguyễn Huy Kỷ sung làm Giáp phó sứ và Ất phó sứ.

Vua dụ rằng : Đi sứ 4 phương, một mình đối đáp, cốt phải làm sao cho không hổ thẹn đến mệnh lệnh của vua mình. Bọn ngươi nên gia tâm cẩn thận để xứng đáng với trách nhiệm đã giao cho. Vua lại cho là đi đường khó nhọc cách trở, cấp

thêm cho áo quần bạc tiền có thứ bậc khác nhau rồi thì nước Thanh vì 2 tỉnh Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây) chưa yên báo cho lưu lại lần sau sẽ sang cống.

Cho Đề đốc Hà Tiên là Nguyên Nhân lĩnh chức Tuần phủ tỉnh ấy (vì Tuần phủ Nguyễn Đình Thưởng ốm cáo về).

Ban áo mặc mùa đông cho tướng sĩ các quân thứ.

Man tù Xá Ong Giun nước Cao Miên chết. Vua dụ bọn Nguyễn Tri Phương rằng : Cao Miên đời đời làm thần bộc nước ta, thế mà dám mượn cớ dân Chàm, dân Chà Và, nổi lên làm loạn, xui thổ mục gây hiềm khích ngoài biên. Quan ở biên thùy đánh dẹp chưa yên. Gần đây, Man tù Xá Ong Giun, hiện đã chết rồi, mà nước nó vẫn giữ bí mật. Như thế sự phòng bị của họ tất là sơ sài. Ta nhân đó mà đánh, cũng là một cơ hội tốt. Trẫm vẫn biết đánh kẻ có tang, không phải là chính nghĩa. Nhưng nó không báo tang, nếu ta có biết cũng coi như không biết. Tưởng nên thừa cơ, giống quân từ An Giang đi, một mặt đem quân kéo thẳng đến ; một mặt kể rõ tội họ gây hiềm khích mà đánh. Khiến cho họ phải thú phục thì cõi biên thùy chóng yên. Rồi lại vì trong nước ấy có nội loạn, vua hạ lệnh cho đợi sau sẽ tính làm.

Dân 3 thôn Đại Hữu, Án Hậu, An Thiên tỉnh Bình Định đem của nhà ra lập kho của xã. Bộ Lễ tâu xin châm chước khen thưởng. Vua nghe theo (thưởng chung cả thôn một cái biển và thưởng người xướng suất việc quyên, cho phẩm hàm và sa lụa).

Tri châu châu Hạ Đống nước Thanh là Triệu Quang Mậu, vì giặc ở biên thùy nước Thanh đánh chiếm mất châu thành. Bèn đem dân trong châu đến tỉnh hạt Cao Bằng nước ta xin cho trú cư. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua y cho.

Quân của Tây dương đến đánh bắn lũy mới Gia Định, quân quan đánh, cho họ bị thua, bắn chết và đâm chết được 132 tên.

Quan bộ Binh tâu nói : Trận thắng này cũng hơi làm cho giặc phải nhụt, so với các trận được trước, là đắc lực hơn, hơi làm cho người vừa lòng một chút. Xin phân biệt khen thưởng và tặng tuất.

Vua bèn thưởng cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp gia một cấp quân công ; Lê Tố, Nguyễn Duy, Hồ Hòa, Tôn Thất Trĩ đều kỷ lục 2 thứ. Quản suất là bọn Trương Định 50 người đều thưởng chung cho biền binh 800 quan tiền. Con 12 viên, danh bị chết trận, đều cho tặng hàm, tiền tuất và nhiêu ấm có thứ bậc khác nhau.

Cho Tổng đốc Định - Biên sung Tham tán quân thứ Quảng Nam cũ là Phạm Thế Hiển đổi sung Tham tán đại thần quân thứ Gia Định. Thế Hiển trước nghỉ phép về thăm nhà, vua đã cho sâm, quế, các thứ thuốc để nuôi cha mẹ. Đến bây giờ mới đến Kinh. Vua nhớ đến Tri Phương lúc ra đi có nói : "Thế Hiển trước cùng làm việc với thần, vốn có kiến thức độ lượng, giúp thần được nhiều những chỗ không nghĩ

đến, xin cho sung chức Tham tán". Cho nên nay có mệnh lệnh này. Lại sai quan tỉnh Nam Định hằng tháng cấp cho mẹ viên ấy tiền (10 quan), gạo (5 phương), lại thời thường thăm hỏi, để viên ấy được yên tâm làm việc nước.

Tháng 12. Giặc Hồi cờ trắng đến cướp Bảo Thắng, châu Thủy Vĩ (thuộc tỉnh Hưng Hóa), viên quản bảo là Nguyễn Trọng Tức đem binh dõng đánh nhau với giặc ở xứ Chợ cũ, đánh tan được giặc.

Vua hạ lệnh cho trong ngoài từ nay trở đi, không được mạo đặt ra danh mục (như các chức tuần tổng, tuần huyện, cán tổng cán huyện) mà tự xưng hô bậy bạ. Ai trái lệnh này thì sẽ chiếu luật "vi chế" trị tội.

Tán lý quân thứ Gia Định là Phan Tĩnh chết ở trong quân. Tĩnh là người Gia Định, có danh vọng ở trong đám sĩ phu, quen biết tình thế, chịu khó nhọc đánh giặc. Đến bấy giờ ốm chết. Vua rất thương, truy tặng cho hàm Tham tri, sai quan đến tế, cấp cho gấm Trung Quốc (1 cây) lụa (5 tấm) vải (10 tấm), bạc (80 lạng) biên tên các con để sẽ bổ dùng.

Toán giặc ở hạt nước Thanh tràn sang các tổng Bí Giang, Mễ Sơn, Nội Hoàng huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương quấy rối. Lãnh binh là Ngô Đức Tu cùng Tri phủ Kinh Môn là Phạm Huy Bằng hội đồng đánh bắt, được thắng trận to. (Chém được đầu mục của giặc 15 thủ cấp cắt lấy tai, bọn lũ giặc 74 đứa ; bắn chết bọn lũ của giặc 41 đứa ; lấy lại được hơn 40 con trâu, thu về được đàn ông đàn bà hơn 300 người). Vua sai thưởng cho kỷ lục quân công và ngân tiền đều có thứ bậc khác nhau. Đức Tu rồi được thăng lĩnh Phó đề đốc.

Hộ lý Tuần phủ Lạng - Bằng là Bùi Huy Phan trù nghĩ việc phòng bị ngoài biên làm sớ dâng lên (Phủ Trường - định nghĩ nên kiêm lý châu Văn Uyên như cũ, thống hạt các huyện châu Thoát Lãng, Thất Khê, Văn Quan. Phủ Trường Khánh trước vẫn viên tri châu Lộc Bình kiêm làm việc phủ, nghĩ xin đổi đặt làm phủ, kiêm lý châu Lộc Bình, thống hạt các huyện, châu An Bác, Ôn Châu. Về hai huyện, châu Thoát Lãng, An Bác xin lại đặt chuyên viên. Về 2 phủ ấy trước không đắp thành và không có biền binh trú phòng. Nay xin chọn người thiên, bá hộ hoặc cai phó tổng trong phủ, sức cho họ mộ dân tráng mỗi phủ 50 tên và cấp bằng cho bọn ấy làm đội trưởng, đốc suất lính mộ đóng giữ thành phủ. Còn về khí giới lương tháng xin theo như lệ lính mộ bảo Trĩ Mã mà làm. Thành và công đường, trại lính của 2 phủ ấy xin bắt dân xã cùng lính mộ đắp thành đất, lấy gỗ làm công đường trại lính. Đợi khi nào công làm nhàn rỗi, sẽ sửa xây thành bằng gạch. Và sức cho dân các xã ven ngoài biên sửa lại các trại ở núi, cho được bền vững). Vua y cho.

Vua cho là yên nước trị dân, chẳng gì tốt hơn lễ phép. Bàn sai quan bộ Lễ châm chước bàn định các lễ hoàng thân, bộ, thự, quân dinh cũng gặp nhau, ra mắt

nhau ở triều đường và lễ hương ẩm tửu, nam nữ hôn thú. Rồi sau bộ Lễ dâng lên. Vua chuẩn cho chép ra làm lệ :

- Lễ Hoàng thân, các quan ở Kinh ra mắt nhau : Từ thân vương, hoàng thân cho đến Tá quốc lang, Phụng quốc lang, người nào phẩm trật kém nhau, thì lúc ở triều đường hay ở công thự, người tôn hơn đến thì người kém phải đứng dậy kính chào, người tôn ngồi yên, rồi sau theo thứ tự đều ngồi. Đến lúc từ giã lui ra, người tôn hơn đứng dậy trước thì người dưới đứng dậy chào. Nếu cùng lui ra, thì người tôn hơn đi trước, người dưới đi theo, đều theo thứ tự trước sau, không được trái vượt. Lúc ngày thường ra mắt nhau : Nếu phẩm trật ngang nhau (như phiên vương ra mắt phiên vương, quận công ra mắt quận công v.v...) khi đến phủ đệ, người theo hầu báo cho người coi cửa, người coi cửa trình với chủ nhân, chủ nhân đi ra vái 1 vái đón khách, khách vái đáp lại, rồi chia ra bên đông bên tây cùng vào. Khi đến thềm, 2 người vái nhau lên ngồi nói chuyện. Xong việc rồi, khách đứng dậy vái 1 cái từ biệt, chủ nhân vái đáp lại, khách ra cửa chủ nhân lui vào. Nếu là người hơi tôn hơn đến ra mắt người hơi kém (như thân vương ra mắt thân công, thân công ra mắt quốc công, quận công v.v...), thì khách đến cửa, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo cho chủ nhân, chủ nhân ra đón vái 2 vái, khách đáp lại 1 vái, đón vào lên ngồi, khách ngồi trên về bên tây, chủ nhân ngồi dưới về bên đông. Nói chuyện xong, khách có lời cáo từ lui ra, chủ nhân tiễn ra đến cửa, khách vái 1 vái, chủ nhân đáp lại 2 vái, khách lên xe, chủ nhân lui vào. Người hơi kém ra mắt người hơi tôn hơn : (như thân công ra mắt thân vương, quốc công, quận công ra mắt thân vương, thân công v.v...) khi đến phủ đệ, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo với chủ nhân, chủ nhân ra đứng tại chỗ ngồi, sai người ra đón, khách vào vái 2 vái , chủ nhân đáp lại 1 vái, chủ nhân mời ngồi, khách ngồi dưới về phía tây, chủ nhân ngồi trên phía đông. Nói chuyện xong, khách đứng dậy cáo từ vái 2 vái, chủ nhân đáp lại 1 vái, khách ra cửa, chủ nhân lui vào. Còn từ huyện công, hương công trở xuống ra mắt từ quận công trở lên, đều phải lạy, như lễ thuộc viên đối với đường quan.

Lại như lúc triều đường hội họp công : thân vương, thân công đến, thì quan viên văn võ đều đứng dậy kính chào, thân vương, thân công ngồi yên rồi thì các quan đều theo phẩm trật mà ngồi. Việc hội họp công đã xong, thân vương thân công ra trước, quan viên văn võ đều đứng dậy kính chào. Như cùng đi ra, thì hoàng thân các tước công đi trước, các quan theo thứ tự đi sau.

Lại như lễ thân vương, hoàng thân các tước công cũng ra mắt nhau, đều theo thế thứ tôn ty mà kính lễ nhau. (Như hàng chú là tôn, hàng cháu là ty), dẫu cùng ngang hàng mà thứ tự phải có người nhiều tuổi người ít tuổi, dẫu phong tước không giống nhau (như thân vương, quận vương, quốc công, quận công v.v...), mà người vai dưới phải kính nhường người vai trên. Phàm việc gì đều phải kính nhường

không lấy tước mà bàn hơn kém. Khi ở triều đường và các nơi hội họp công, người hàng trên đến thì người hàng dưới đứng dậy kính chào, người hàng trên ngồi yên thì người hàng dưới theo thứ tự mà ngồi. Đến lúc lui ra, thì người hàng trên đi trước, thì người hàng hàng dưới theo thứ tự đi sau. Còn lúc ngày thường ra mắt nhau, nên theo lệ người tôn người ty cùng ra mắt nhau mà thi hành. Đến như lễ chú cháu ra mắt nhau, thì người vai dưới thi lễ trước, người vai trên chỉ nghiêng mình để tỏ ra có lễ, không cần phải vái lại.

Còn những công tử tôn thất người đã tập phong hay người chưa tập phong, phàm khi gặp các hoàng thân đều phải khiêm tốn. Khi ở nơi hội họp công và lúc ngày thường ra mắt nhau, vẫn chiểu theo tước để phân biệt người thân người sơ.

Đến như quan viên văn võ ở Kinh, hội họp công ở tả hữu vu và ở các sở bàn việc công, đều theo phẩm cấp mà ngồi. Quan nhất phẩm đến, thì quan nhị phẩm xê lui chỗ ngồi để tỏ ý kính chào, quan tam phẩm trở xuống phải đứng dậy kính chào. Quan nhị phẩm đến, thì quan tam phẩm xê lui chỗ ngồi tỏ ý kính chào, tứ phẩm ấn quan trở xuống đứng dậy kính chào. Còn các quan khác cũng theo như thế. Lại như bàn việc công ở các bộ, thự : trưởng quan ngồi hàng trên, tham tri, thị lang, biện lý đều ngồi dưới, thuộc viên đều theo phẩm cấp mà ngồi. Bát cửu phẩm trở xuống đều đứng hầu 2 bên. Khi trưởng quan đến thì tham tri trở xuống đều đứng dậy kính chào ; quan tham tri đến thì thị lang trở xuống đứng dậy kính chào. Các việc khác đều theo như thế.

Lại như các lễ mới đến ra mắt lần đầu và chào ngày tết, tham tri, thị lang, biện lý đều đến bộ đường, đến trước mặt trưởng quan ở bộ vái 2 vái, trưởng quan đáp lại 1 vái, rồi đều ngồi. Khi cáo từ lui ra, khách vái 2 vái, chủ đáp lại một vái. Thị lang ra mắt tham tri cũng thế. Còn thuộc viên ra mắt đường quan ở bộ đều phải lạy.

Lại như, về văn giai, lang trung trật chánh tứ phẩm, mới đến ra mắt quan ấn quan tứ phẩm lần đầu, lúc mới đến bẩm xin lạy ở sân, ấn quan tứ phẩm từ chối, thì làm lễ vái 3 vái, ấn quan đáp lại một vái. Về vũ giai, vệ úy ra mắt vệ úy chưởng quản quân cũng thế.

Lại như, trưởng quan ở bộ ra mắt tham tri : khi đến cửa, cho người theo hầu báo tin, quan tham tri ra xuống thềm vái 2 vái, khách đáp 1 vái, rồi vào ngồi, khách ngồi trên về bên tây, chủ ngồi dưới về bên đông hơi lui xuống. Nói chuyện xong, khách đứng dậy vái 1 vái cáo từ, chủ đáp lại 2 vái, tiễn ra ngoài cửa rồi lui về. Quan tham tri đến nhà quan thị lang, quan biện lý cũng thế. Còn các quán các, viện, tự và võ giai cũng đều theo lệ ấy mà suy ra.

Lại như lễ các quan văn võ ở Kinh cùng ngang hàng ra mắt nhau : khi đến cửa, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo chủ nhân, chủ nhân ra đón, khi đi đến

thềm, đều vái nhau một vái rồi đi vào nhà, khách ngồi bên tây, chủ ngồi bên đông nói chuyện xong, khách cáo từ, đứng dậy vái 1 vái, chủ vái trả 1 vái, khách xuống thềm, chủ nhân cũng xuống thềm vái tiễn. Lại như khách tôn hơn chủ thì chủ nhân phải ra vào đón tiễn, khách vái 1 vái, chủ vái đáp lại 2 vái. Khách kém chủ thì khách vái 2 vái, chủ đáp lại 1 vái.

Còn như thuộc viên nha khác đến ra mắt quan trưởng nha khác, trừ ra hạng tứ, ngũ phẩm là người phẩm trật hơi cao, thì không kể, còn đều theo lệ thuộc viên đối với đường quan phải lạy, còn lâm thời chối từ hay nhận thì tùy tiện.

- Lễ Hoàng thân, các quan ở Kinh gặp nhau ở đường : Những hoàng thân tước công cùng các quan văn võ ấn quan trở lên, nếu có gặp nhau ở đường, thì người dưới tránh xe ở bên tả đường đợi người trên đi qua rồi người dưới mới đi. Đến như văn tứ phẩm thuộc viên, võ quan tam phẩm quản vệ trở xuống, nếu gặp văn ấn quan, võ thống quản trở lên, đều phải đứng nghiêng ở bên tả đường, đợi quan trên đi qua mới được đi. Nếu các quan phẩm trật ngang nhau thì chia đường mà đi. Văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở xuống, quan trên quan dưới gặp nhau đều theo lệ mà suy ra. Quân dân nếu gặp quan chức đều phải tránh đường không được vượt qua hay đi lẫn vào.

Lại như các thân vương, hoàng thân tước công gặp nhau ở đường, cũng nên lấy thế thứ, tôn ty mà kính lễ nhau (hàng chú là tôn, hàng cháu là ty). Hàng ty gặp hàng tôn, tránh xe sang bên tả đường đợi hàng tôn đi rồi mới đi. Quan văn võ chánh nhị phẩm trở lên đi đường gặp các hoàng thân tước công cũng đều tránh xe sang bên tả đường. Còn văn võ từ tòng nhị phẩm trở xuống, cùng các công tử Tôn Thất, đều phải xuống xe đứng ở bên đường. Lại, văn võ tòng nhị phẩm đi đường gặp quan chánh nhị phẩm trở lên, đều phải tránh xe ở bên tả đường, đợi quan trên đi qua mới đi. Quan tam phẩm, tứ phẩm ấn quan trở xuống, đi đường gặp quan tòng nhị phẩm trở lên, cũng theo lệ phẩm trật ấy mà suy ra.

- Lễ Hương ẩm tửu[1]. Xét ra, lễ Hương ẩm tửu đặt ra, là có đủ ý nghĩa về dạy nhường, dạy kính, tôn người tôn trưởng, nuôi người già, nêu người hiền. Sách *Lễ ký* nói : Người 60 tuổi thì ngồi, người 50 tuổi thì đứng hầu để nghe bàn công việc, đấy là để tỏ ra sự tôn người trưởng. Tuổi 60 thì ăn 3 món, 70 tuổi thì ăn 4 món, 80 tuổi thì ăn 5 món, 90 tuổi thì ăn 6 món, đấy là để tỏ ra kính nuôi người già. Sách *Chu lễ* nói : Về chức Đảng chính[2], chọn tìm quý thần mà thờ, tế phải lấy lễ. Họp dân mà uống rượu ở làng, để phân biệt người tuổi già và thứ vị. Tức là lệ tôn người trưởng

(1) Lễ uống rượu trong làng.

(2) Năm trăm nhà là một đảng, tức là một làng. *Đảng chính* là người đứng đầu trong một làng, coi về chính lệnh giáo hóa trong làng.

nuôi người già đấy. Xét trong *Hội điển* nhà Minh, nhà Thanh, cũng có làm lễ ấy. Duy có phép nhà Minh, mời khách đặt người giúp việc, dâng rượu mời rượu lẫn nhau, cũng đã là phiền ; phép nhà Thanh thì đặt ra 3 hạng khách, nhiều hạng khách, cả ngày đưa đón, lại là quá phiền, không phải chỗ hương lý dễ biết dễ hiểu được. Nhưng xét luật của quốc triều chép : Phàm trong hương đảng kể theo hạng tuổi và lễ uống rượu ở làng, đã có phép nhất định, ai trái lễ ấy phải phạt 50 roi (hương đảng kể theo hạng tuổi, là nói về việc đi ngồi ngày thường, lễ Hương ẩm là nói về khi tụ họp uống rượu, lễ đã có thể thức nhất định, ai trái thế thì phải phạt đánh roi). Lệ ấy chép : Hương đảng kể theo hạng tuổi. Lễ của các người sĩ, nông, công, thương, ngày thường gặp nhau và tuế thời yến hội, vái chào nhau thì người ít tuổi chào trước, chỗ ngồi thì người nhiều tuổi ngồi trên. Như tá điền ra mắt điền chủ, không cứ tuổi nhiều ít đều theo lễ người dưới kính người trên. Nếu có họ hàng với nhau thì bất cứ tá điền hay điền chủ chỉ làm lễ theo vai vế họ hàng.

Chỗ ngồi khi Hương ẩm, người tuổi già có đức vọng thì ngồi trên, tuổi già mà thuần hậu cũng ngồi ngang nhau, còn thì cứ theo tuổi mà ngồi. Người nào đã trái điều lệ, phạm pháp, thì ngồi ra ngoài, không được ngồi lẫn vượt vào chiếu chính. Ai trái lệ này nghĩ xử theo luật "Vi chế". Người chủ đám tiệc nếu không phân biệt, để đến nỗi người lương thiện người sằng bậy ngồi lẫn lộn, hoặc xét biết, hoặc người trong đám phát giác ra thì theo luật lệ bắt tội.

Năm Tự Đức thứ 8, lại nghị định : Các xã dân tế thần, xã lớn cho mổ 1 con trâu, xã vừa, xã nhỏ đều chỉ được mổ 1 con bò. Nay định : Phàm các xã, thôn, hương, ấp, lý, hằng năm có việc Xuân tế, Thu tế, Hội ước, Tiết lệ nên làm lễ Hương ẩm tửu, thì chỗ ngồi : Những người dự có sắc mệnh, văn từ thất phẩm trở lên và giám sinh, ấm sinh tú tài đã được hàm bát, cửu phẩm, võ từ suất đội trở lên, thi đỗ từ văn, võ cử nhân trở lên, đều chia 2 bên tả, hữu ngồi ở gian chính giữa đình. Người già tuổi 70 trở lên và bên võ thất phẩm như đội trưởng các quân, bên văn các nhân viên tạp lưu bát cửu phẩm, các viên thiên hộ, bá hộ bát cửu phẩm, các cai tổng, cùng là giám sinh, ấm sinh, tú tài, viên tử, cùng thiên hộ, bá hộ quyên, các binh được miễn sai, miễn dao, đều ngồi ở gian bên tả đình. Các nhân viên nói trên này, nếu phẩm bậc ngang nhau thì ai nhiều tuổi hơn ngồi trên. Người tuổi chưa đến 70 trở xuống, cùng lý trưởng, xã dân đều ngồi ở gian bên hữu đình, nhưng theo tuổi mà ngồi. Khi người được ngồi chiếu gian giữa đình đến, thì những người ngồi chiếu và người ngồi 2 bên gian tả hữu, đều đứng dậy kính chào. Người tuổi già 70 đến, thì các viên văn võ bát, cửu phẩm ở chiếu khác và người 60 tuổi trở xuống đều đứng dậy kính chào. Trừ ra những xã thôn nào đình rộng mà viên chức nhiều, đều theo nghị cũ. Còn làng nào đình hẹp mà lâm thời viên chức không ai ở quê, thì gian giữa không nên để không, cho đem những chức sắc ngồi trên, đều theo thứ tự mà ngồi gian giữa đình.

Còn như gặp nhau ở ngoài đường, những quan chức nhỏ cùng quân dân, các người, cùng đi thì người tôn trưởng đi trước, người dưới và ít tuổi đi sau. Đi đường gặp người già 70 trở lên, phải nhường đường đứng ra bên cạnh, không được vượt mà đi trước. Còn thì đều theo luật lệ và nghị năm Tự Đức thứ 8 mà thì hành.

- Lễ lấy vợ lấy chồng : Trừ ra các khoản phạm vào luật lệ, đã chép rõ rồi thì không kể. Phàm các trai gái lấy nhau, thì về họ hàng phải chính đáng, có người mối thông tin tức, đều theo lễ và tục lệ mà làm. Nếu ai tụ bạ lấy nhau, thì theo luật "hòa gian"(1) mà xử tội. Lại theo nghị định năm Gia Long thứ 3, bắt nộp tiền gian hôn(2) 30 quan sung công, để làm răn. Còn như người đàn bà goá chồng, đi theo trai đến 3 - 4 lần. Những hạng người ấy há nên đếm xỉa vào loài người. Ai phạm điều ấy, thì chiểu luật "hoà gian" xử tội nặng hơn lên một bậc. Người gian phu tri tình mà lấy, cũng phải tội như thế. Người gia trưởng không biết cấm đoán, cũng chiểu luật xử tội nhẹ hơn một bậc. Nếu gia trưởng đem việc cáo giác ra thì không phải tội. Lý trưởng sở tại (chỗ ở của gian phu, gian phụ) biết mà không tố giác, lại xử tội nhẹ hơn gia trưởng một bậc nữa, nếu tố giác được sự thực thì khỏi tội.

Có 4 chiếc thuyền Tây dương đến ngoài phần biển cửa Bân Côn (thuộc tỉnh Vĩnh Long) bỏ neo đỗ lại. Sau lại đến thêm 5 chiếc thuyền nữa ở phần cửa biển Ngao Châu(3).

Nghe tin báo, vua nói rằng : 2 cửa biển ấy không sâu rộng như cửa biển khác. Tây dương vẫn lấy thuyền lớn làm nhà ở. Nếu họ muốn quấy rối, tưởng họ cũng không đến đấy. Nay lại có nhiều thuyền đóng ở đấy, hoặc giả họ thử ta, dương đông kích tây, cũng chưa biết chừng. Bèn sai bọn Trương Văn Uyển, Nguyễn Hữu Thành nghiêm sức cho viên biền binh dõng nguyên phái đi phòng triệt trước phải ngày đêm phòng bị các cửa biển Đại, cửa biển Tiểu không được coi thường.

Thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình tâu xin đào đục Thiết Cảng ở hạt Nghệ An (dài hơn 1193 trượng). Đình thần bàn cho là : Liền năm mất mùa kém đói, còn đương phải cứu chữa cho dân. Nay bắt dân khơi đào, sức dân không làm nổi. Vả lại, hiện nay của kho ít, công việc nhiều, có nhiều sự không tiện, đường cảng ấy sẽ để tính sau.

Vua bèn dụ Vũ Trọng Bình xét lại xem sức dân có thể lấy công việc thay phát chẩn, dân vui làm việc không ? Dùng của thế nào cho khỏi lãng phí mà làm xong việc ? Và đường cảng có thể giữ được lâu không lo ngại, thì trù nghĩ minh bạch tâu lại.

---

(1) *Hoà gian* : tức là con trai, con gái bằng lòng thông dâm với nhau.

(2) *Gian hôn* : thông dâm rồi lấy nhau.

(3) Thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Vũ Trọng Bình tâu rằng : Lòng cảng đá rắn cát già đào đục mười phần khó khăn, hai bên bờ cát cao, gặp mưa thế tất trôi lấp. Hạt ấy hiện nay gạo đắt dân khó kiếm ăn, có thể làm công việc để thay phát chẩn. Nhưng việc thổ mộc khó khăn, tất phải trả công giá đắt. Duy hiện tại tiền thóc đều thiếu, cấp cho giá cao thì không đủ. Xin đợi sau này được mùa, nhân dân no đủ, sẽ làm việc ấy. Vua nghe theo.

Đổi tên lầu Đức Hinh ở điện Biểu Đức, gọi là lầu Minh Đức, làm biển mới treo lên (cái biển cũ đem đốt đi). Khi ấy, vua đọc sách *Minh sử*, thấy truyện ở Tòng Giang dân nịnh hót. Nguỵ Trung Hiền dựng đền thờ gọi là đền Đức Hinh. Vua cho là tên lầu ấy trùng với đời xưa, không yên lòng, cho nên sai đổi lại tên lầu ấy.

Nêu thưởng tiết phụ các hạt. (Quảng Trị : Nguyễn Thị Mai, Lê Thị Yên. Hải Dương : Nguyễn Thị Huấn, đều hạng ưu. Hà Tĩnh : Nguyễn Thị Điển, chồng chết, muốn chết theo, cắn lưỡi bóp cổ mà chết. Việc ấy chưa có định lệ, đặc cách ban cho biển ngạch, làm nhà treo biển. Ở Quảng Yên : Ngô Thị Cách 19 tuổi, chồng chết, thề cùng chết theo, nhưng vì con trai còn bé, cố gượng sống để nuôi con. Đến năm con 12 tuổi, Thị ngầm vào trong khe trẫm mình. Ban cho biển ngạch làm nhà treo biển. Lại theo hạng thứ thưởng thêm 20 lạng bạc).

Định rõ lệ bộ, các hội đồng duyệt những văn tế và tờ tiền tờ biểu có chữ vua điền tên vào. (Lệ trước, các văn tế giao, miếu điện, đợi vua điền tên xong, Lễ bộ đường lại hội đồng kiểm duyệt, cho khỏi lầm sót, làm tờ phiếu kính dâng lên. Đến bấy giờ, chuẩn định từ sau, khi có văn tế, tiên biểu, thì Nội các hội đồng với quan bộ Lễ kiểm duyệt xong, lại do bộ Lễ làm tờ phiến đệ lên). Chép ra làm lệ.

Đổi định lệ, khi làm 5 lễ hưởng xong, vua về cung rồi mới nổi nhạc sau. (Lệ trước, làm lễ xong, vua ra về, các người ở thự Hoà Thanh khởi nhạc hát ở ngoài cửa miếu. Đến đây, chuẩn định từ sau xe vua về đến ngoài phường môn, rồi mới nổi nhạc hát, để tỏ ra nghiêm kính). Vua lại cho là bài nhạc dài ngắn phải hợp với dịp. Nghị cũ, vua về cung thì tâu khúc nhạc Khánh Bình, cộng có 40 câu. Nay lượng giảm bớt đi 4 câu, chỉ để 36 câu (trước có 4 câu : "Văn minh tuấn triết, chỉ nhược tiền huy, cận quang dương liệt, miếu đình hữu hức"[1]) nay bớt đi.

Đổi định lệ dâng lễ ở điện Long An, mặc mũ áo màu sắc khác. (Lệ trước, ngày giỗ ở điện Hiếu Ty có dâng lễ ở điện Long An, hoàng thân tước công được phái đi làm lễ, mặc áo lễ phục làm lễ. Đến đây đổi định mặc áo xanh, khăn thâm, cho khác với quan khâm mạng làm lễ giỗ mặc áo lễ phục, để hợp với tình văn).

Năm ấy, các hạng thuyền đi tuần và chở hàng cả trong ngoài 317 chiếc, bị lỡ việc (vì gió) mất 17 chiếc thuyền. Còn đều về được thanh thoả cả.

---

(1) Nghĩa là : Văn minh trí tuệ, kính thuận mưu mô của người trước, thấy rõ đức sáng, nêu to công liệt của tổ tiên. Chốn miếu đình tôn nghiêm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXIV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Dậu, Tự Đức năm thứ 14 [1861] (Thanh, Hàm Phong năm thứ 11). **Mùa xuân, tháng giêng**. Vua cho là số quan viên khá nhiều, mà về công quả, trong quan tịch không chép rõ. Hằng năm đầu xuân ban ơn, cứ nhất khái phê cho cả, so với lệ chưa đúng, mà cũng có người may mà được thăng. Bèn sai 2 bộ Lại, Binh xét kỹ các quan văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên trong Kinh, ngoài các tỉnh, tại chức lâu năm nên thăng, thì đem lý lịch xuất thân cùng sự trạng hiện chức kê đủ ra, đệ trình vua xem, liệu gia ân cho. Năm nào cũng thế.

Hiệp lý Đê chính là Nguyễn Tư Giản xin khơi thẳng sông mới từ xã Phúc Lai đến xã Tư Cương, cho thế nước sông được lưu thông. Quan Khâm phái là Phạm Chi Hương, quan tỉnh Bắc là Nguyễn Văn Phong đều tâu xin thôi không làm việc ấy.

Vua sai Tư Giản liệu bàn tâu lại, Tư Giản phúc tâu rằng : Sông Thiên Đức hút nhiều nước sông Nhị Hà, từ cửa sông đến xã Cao Đường đê bên tả bên hữu cách nhau hơi rộng. Quãng dưới từ xã Tử Nê trở xuống thì ngày càng hẹp lại. Rồi đến xã Phúc Lai, xã Tư Cương 2 bên tả hữu đều không có đê, dòng sông tuy hơi sâu và nước chảy thông, những quãng ấy 400 trượng mà dòng sông xiên về phía đông, lại xiên về phía tây, quanh co khuất khúc gần đến 2.000 trượng. Dòng nước phía dưới thoát đi chậm, thì dòng nước phía trên ứ đọng lại quá thì đê tất phải vỡ. Khúc sông ấy nếu không đào khơi cho thẳng sợ về cách khơi sông giữ đê, chưa được hoàn toàn. Nghĩ xin đem khúc sông ở xã Phúc Lai ngắm cho thẳng mà đào, thì không

khó nhọc phí công mấy, mà gặp chỗ cong nắn lại cho thẳng, thế nước càng thông, 2 bên đê càng vững mới có thể mong cho có thành hiệu được. Vua cho theo lời bàn ấy mà làm. (Phúc Lai, Tư Cương, Tử Nê, Cao Đường đều là tên xã ở Bắc Ninh).

Sắc lại tiến giảng ở Kinh diên. Rồi lại vì Gia Định, Biên Hoà có việc đánh giặc Tây dương tạm hoãn lại. Sai các viên nhân ở viện Tập hiền sung chức Khởi cư chú, hội lại làm sách *Sử yếu*, cứ 5 ngày 1 lần dâng lên vua xem. Rồi sách ấy làm xong, cộng 150 quyển (sách này bắt đầu từ Ngũ đế đến Nguyên Minh là hết, hơi giống như thể thức sách *Thông giám toát yếu*).

Chuẩn cho Bùi Ái thăng thự Tuần phủ, vẫn hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên. (Trước Ái hàm Thị lang hộ lý Tổng đốc 3 tỉnh ấy).

Vua lo phong tục xa xỉ, nhân xuống tờ Dụ rằng : Phong tục là việc lớn, giáo hoá là việc cần, giáo hoá ở trên đã làm thì phong tục ở dưới sẽ tốt, vì cốt yếu có nơi có chốn vậy. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, sớm tối chăm lo sợ hãi, chỉ nghĩ đến việc chuộng tiết kiệm ngăn xa xỉ, để mưu tính cho nhân tâm phong tục được tốt. Không biết người dưới trông vào đó mà cảm hoá, quả đã đem lại thói thuần hậu kiệm ước hay chưa ? Xét ra, việc cổ động phong tục là trách nhiệm của quan địa phương. Các ngươi là đại thần ở địa phương, nên thể theo ý trẫm, gắng sức tiết kiệm làm gương mẫu, cho dân trông vào mà bắt chước. Lại nên xử án công bằng, khuyên dân chăm làm ruộng, đổi bỏ tục kiêu bạc, đem lại tục thuần hậu. Chớ làm cho trở ngại nghề nghiệp, để cho nguồn của cải được dồi dào ; dè dặt tiêu dùng, để thành ra thói quen mộc mạc thực thà. Trăm họ giàu của, nhiều người, há chả tốt lắm ư ? Người thú mục giỏi đời xưa, thi hành giáo hoá mà trong hạt được trị yên ; chăm khuyên bảo dân mà một bông lúa có 2 gié[1]. Bọn ngươi đều là người trẫm dùng làm phên giậu giữ dân, cố gắng làm hết chức vụ, để đáp lại cái ý của trẫm định giáo hoá dân thanh tục tốt.

Huyện Kiên Giang, tỉnh Hà Tiên và huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Yên, trước bị giặc cướp phá. Vua cho được miễn thuế thiếu.

Man mục tỉnh Bình Định là Đinh Thốn đem đến cống một thớt voi đực. Vua thưởng cho áo vũ đoạn, quần nhiễu và ngân tiền Phi long hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ một đồng.

Cho Vệ uý quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Tôn Thất Đính thăng thụ Chưởng vệ sung chức Tán lý quân thứ Gia Định.

Đạo Hà Tĩnh trở vào Nam, gạo đắt, cả huyện Kỳ Anh càng đói kém lắm. Viên Khâm phái là Phạm Chi Hương đi làm việc công về, qua đường, thấy tình hình bách

---

(1) Trương Trạm đời Hán, làm Thái thú quận Ngư Dương, có đức chính tốt, dân làm bài hát rằng : "Cây dâu không có cành tầm gửi, một bông lúa tỏa 2 gié".

thiết, đem việc làm bản tâu lên. Vua bèn sai các quan địa phương xét thực, trù nghĩ liệu cách cứu chữa. Cả một huyện Kỳ Anh cho phép quan tỉnh một mặt làm cho ổn thoả, một mặt tâu lên, để đỡ sự cấp bách cho dân. Rồi cho quan đạo Hà Tĩnh lấy ra 15.000 phương gạo ở kho cho dân vay. Những người già, đàn bà, trẻ con, liệu phát chẩn một vài lần.

Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân trước đây xin khơi đào sông Tô Lịch (thuộc Hà Nội) để tiêu bớt nước sông Đại Hà. Quan đê chính, quan Khâm phái, cùng quan tỉnh Hà Nội tâu xin khơi qua lòng sông cũ để phòng bị khi nắng, khi lụt. Vua nói : sông Tô Lịch ở phía nam sông Nhị Hà, địa thế hơi thấp, đã bị nông lấp từ lâu, nhân dân làm nhà san sát, đã thành cơ chỉ, mà dòng sông lại liền với hào ở thành. Nếu đào sâu những chỗ đã bị lấp nông ấy, để dẫn nước sông Đại Hà vào sông ấy, rồi dẫn nước sông ấy chảy vào hào, thì nước sông Cái chảy mạnh vào đấy, tương lai chả quan ngại lắm à ? Bèn không cho khơi sông ấy.

Cho Chưởng vệ hộ lý Tổng đốc An - Hà là Nguyễn Công Nhàn đổi đi lĩnh Tổng đốc Định Tường. (Việc phòng bị ngoài biên tỉnh An Giang do Tuần phủ Phan Khắc Thận, lĩnh Đề đốc Ngô Đình trông coi làm). Vua dụ rằng : Hiện nay việc đánh giặc ở An Giang đã bớt, mà khống chế nước Cao Miên cũng dễ hơn người Tây dương. Tỉnh Định Tường đều quan văn, lại gần liền với giặc Tây dương, ngươi nên đốc cùng với bọn Nguyễn Hữu Thành trù nghĩ mưu kế ngăn chặn giặc, để trấn tĩnh lòng dân mà nghiêm việc phòng bị. (Lệ trước, đặt Tổng đốc Long Tường, bây giờ nhân có việc, đặt thêm Tổng đốc Định Tường).

Trước đây, đê sông Thiên Đức vỡ, những dân ở ngoài đê (như Đồng Xuyên, Phù Cái v.v... 15 xã, thôn) bùn cát lầy lội, xin đem đất ở ngoại đê đổi cho dân nội đê, để di cư vào nội đê được sớm, dân các xã nội đê cũng bằng lòng giúp đỡ cho. Việc đã giao xét làm. Đến bấy giờ đem việc tâu lên. Vua cho là các xã ấy liền năm bị nạn nước lụt, cho được di cư. Các viên làm đê trước vì làm đê bất lực phải giáng cấp có thứ bậc khác nhau. (Người làm đê trước là Nguyễn Văn Phong, Bùi Tuấn đều giáng 2 cấp ; Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vỹ, Trần Thế Mỹ, Phạm Thận Duật đều giáng 1 cấp, đều được lưu dụng).

Lĩnh Tuần phủ Quảng Bình là Nguyễn Văn Ứng dâng sớ nói : Hạt ấy gạo đắt, dân tình quẫn bách, hiện đã cho các hạng thuyền đi ra Bắc Kỳ mua gạo về bán, nhưng các tỉnh ấy đều nghiêm cấm không cho đong, nên gạo không được lưu thông. Xin hạ lệnh cho các tỉnh Bắc Kỳ bán gạo cho, để dân được đủ ăn. Vua y cho.

Quan Tây dương đánh phá đồn lớn và chỗ tỉnh đóng tạm của Gia Định, quân quan lui về đóng ở tỉnh Biên Hòa. Khi ấy, thuyền Tây dương đem thêm đến 30 chiếc và hơn 10.000 lính, đổ bộ vào các chỗ núi gò, 4 mặt chỉ vào đồn mà bắn.

Và chia từng toán sấn vào đánh, bắc thang lên lũy, quân quan hết sức chống giữ, chết và bị thương rất nhiều. Suốt 2 ngày đêm (từ đêm 14 đến ngày 16) chống chọi không nổi rồi tan vỡ. Tán lý là Nguyễn Duy, Tán tương là Tôn Thất Trĩ đều chết trận, Tổng thống là Nguyễn Tri Phương cũng trúng đạn bị thương. Bèn cùng Tham tán là Tôn Thất Cáp, Phạm Thế Hiển lui về đóng ở tỉnh tạm. Người Tây dương lại đem vài ngàn lính mỗi ngày đánh bắn (từ ngày 17 đến 19), quân quan sức không chống nổi, lại lui về đóng ở tỉnh Biên Hòa. Người Cao Miên cũng dân đạo nhân thể quấy rối. Tỉnh thần là bọn Đỗ Quang (thự Tuần phủ), Đặng Công Nhượng (Bố chính), Phạm Ý (Án sát) đã đến phủ Tây Ninh, lại tính rằng tỉnh hạt không thể đóng được ở đấy, cũng dời đến Biên Hòa, hội đồng đóng cả ở đấy. Đều dâng sớ xin nhận tội. Trước đấy vài ngày, vua được tin Biên Hòa báo là đại đồn không giữ được, lập tức sai viên Tán lý phái đi trước mà chưa đi là Tôn Thất Đính đem biền binh 2.000 tên (lính Kinh 1.000, lính các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hòa, cộng 1.000) đi mau đến nơi để đàn áp. Lại chuẩn cho Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Bá Nghi làm Khâm sai đại thần đi ngựa trạm đến nơi khám xét tình hình, kiêm cả điều khiển việc quân, làm xong việc về tâu trả lời.

Đến lúc sớ của các quan quân thứ tâu lên, vua mới biết rõ tình hình quân thứ. (Quân nhu khí giới đều mất hết cả). Vua cho là các quan ở quân thứ làm không được việc gì. Nay đã thua to, không thể chuyển giao công việc cho được nữa. Bèn phái thêm lính Kinh 2.000 tên (trước đóng ở Quảng Nam), hợp cùng với lính phái đi trước (2.000) đều đi Biên Hòa để phòng thủ và đánh giặc. Chuẩn cho Nguyễn Bá Nghi vẫn làm Khâm sai đại thần thống lĩnh biền binh mới phái đến, đổi Tôn Thất Đính làm Đề đốc. Lại cho Vệ úy quyền Chưởng dinh Long võ là Nguyễn Thông thăng Chưởng vệ sung chức Phó đề đốc ; Thị lang bộ Hình là Phạm Xuân Quế sung chức Tán tương, hội đồng với các quan quân thứ cũ trù tính việc đánh giặc. Còn các quan quân thứ cũ, quan tỉnh đều giao bộ bàn tội, cho quân lệnh được nghiêm. Nhưng bắt phải thu nhặt những quân đã tan, tùy cơ ngăn giữ. Lại chặn các đường yếu hại, cho lính Tây dương cùng người Cao Miên không được giao thông với nhau, để kiếm đường tiến đánh. Cốt phải giữ cho trọn vẹn được các tỉnh Long, Tường, An, Hà, Biên Hòa, mới có thể chuộc tội được. Lại mật dụ các địa phương nghiêm giữ dân đạo không cho ngầm theo Tây dương. Đường đi ở Định Tường, Biên Hòa, những chỗ lính Tây dương có thể đi qua được, đường sông thì lấp bằng đá gỗ, lập đồn đặt súng ; đường bộ thì cấm hết đò ngang, chia quan phục để ngăn chặn. Mà chọn lấy đường đi ở phía trên để tiện việc quan báo. Các tỉnh đạo Bình, Phú, Thuận, Khánh cùng lập đồn đặt súng ở hải phận, hết lòng phòng bị. Lại đều gọi sẵn hương dõng, hoặc 3 - 4 cơ, hoặc 1 - 2 cơ, luyện tập cho quen thạo, để dự bị khi dùng đến sẽ gọi ra.

Tháng 2, vua sai các quan văn võ trong ngoài cử người đương nổi việc quân, thì kê tên tâu lên : (Trong Kinh ngoài các tỉnh, văn từ ấn quan, võ từ lãnh binh trở lên, ngày thường biết rõ các viên văn võ nào từ tứ, ngũ phẩm trở lên, người nào khỏe mạnh được việc, có mưu trí sức lực vũ dõng biết lễ phép đương nổi công việc đánh giặc, thì cho được chỉ tên bảo cử). Lại hạ lệnh cho các quan đều tâu bày chiến thuật phòng biên.

Cho thự Thống chế dinh Tiền phong là Nguyễn Doãn quyền Chưởng tả quân (trước là kiêm quản) ; Chưởng vệ hộ lý Tổng đốc Thanh Hóa Tôn Thất Tê thăng thự Thống chế dinh Tiền phong ; Lãnh binh quan Nam Định, Ninh Lạc nam, là Nguyễn Tiến Phác thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ ; Lãnh binh quan Sơn Tây là Nguyễn Quang thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Long võ.

Cho thự Hữu tham tri bộ Binh là Tôn Thất Dao đổi thự Tuần phủ Thanh Hóa, hộ lý Tổng đốc ; Hữu thị lang bộ Công là Phạm Chí Hương thăng thự Tuần phủ Lạng – Bằng (Hộ phủ cũ là Bùi Huy Phan về Kinh đợi bổ).

Vua nghĩ Nguyễn Tri Phương bị đạn chưa khỏi, sai Thị vệ là Nguyễn Đình Vũ đi nhanh đem cho các thứ thuốc (2 chi thổ mộc nhân sâm, 4 chi sâm Cao Ly, 2 phiến quế Thanh, 2 lạng xuyên tam thất, 1 chi nhung lộc) và phái Y sinh ngoại khoa là Lê Hoài Cận đi đến nơi để điều hộ. (Tháng 3, lại cho 10 chi sâm Cao Ly, 2 phiến quế Thanh, 1 chi nhung lộc).

Trước đây (tháng chạp năm ngoái) vua nghĩ đến các tướng thần ở Gia Định, phải đi lâu khó nhọc, sai Thị vệ là Phạm Văn Trung đem 300 lạng bạc ban cho. Nhưng chưa đi đến nơi, thì đại đồn đã thất thủ. Trung lưu lại tỉnh Bình Thuận đợi Chỉ. Vua cho là bạc ấy đã cho từ trước, không nỡ thu về, sai đi nhanh đến nơi ban cho các quan từ tổng thống trở xuống (tham tán, tán lý, tán tương, đốc binh) để chi dùng. Và dụ cho biết đó là đặc cách ban ơn, nên cố gắng để mưu toan thành hiệu về sau.

Thự Tuần phủ Biên Hòa là Nguyễn Đức Hoan tâu nói : Số biền binh tỉnh ấy nhiều (lính tỉnh hơn 1.000 lính 3 cơ : Hòa dũng tả, Hòa dũng hữu, Hòa dũng hậu hơn 1.400), mà tiền gạo hiện chứa có ít (tiền kẽm hơn 10.300 quan, gạo hơn 24.000 phương, thóc hơn 5.600 hộc), xin đến tỉnh gần là Bình Thuận trích lấy nhiều tiền kẽm tải đường bộ đem về chứa vào kho, để tuỳ tiện mua thóc gạo theo thị giá để phát lương cho đủ tiếp tế.

Vua sai quan tỉnh Bình Thuận trù tính kỹ càng cho được nhanh chóng ổn thỏa để đủ quân nhu. Lại sai Ngự sử là Phan Huân hội đồng tính cách vận tải.

Vua sai bàn chương trình thi Hội võ và thi Đình võ. Bộ Binh bàn tâu rằng : Việc thi Hội võ xin đến năm Tự Đức thứ 18 là năm Ất Sửu khai khoa, thi cả võ cử

nhân cùng những người trúng Tam trường. Lại xin in nhiều sách Võ kinh ban phát cho học tập, thì người có tài năng sức lực, biết rõ đường lối, người thành đạt ngày một nhiều, may ra có thành hiệu lấy được người giỏi.

Vua nói : Quan võ mà học kỹ sách cũ, cũng có thể rộng thêm trí thức, cho nên cổ nhân muốn cho quan võ đọc sách, là bởi cớ đó. Nay nên khiển người ta dự bị học tập thế nào, định kỳ hạn trước, đều cho tùy sức được đến đâu hay đến đấy, cũng không bắt ép. Còn phép thi giao cho bộ bàn thêm. Bởi thế mới có cách dạy võ học võ sinh và phép thi Hội, thi Đình về võ khoa (các việc ấy chép rõ ở năm ấy và năm Tự Đức thứ 18 và 19).

Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên là bọn Hoàng Tá Viêm dâng sớ nói : Năm nay sửa đắp đê, công việc phiền phức nặng nề, 3 huyện thuộc hạt ấy (là Hưng Nhân, Diên Hà, Thần Khê) nhiều lần bị nước lụt, dân tình còn quẫn bách, hơn nữa giá gạo lại đắt, tiền kẽm ở kho tỉnh hiện chứa số có ít. Về dân phu cố công làm đê năm nay xin phát nửa tiền nửa gạo cho dân ăn dùng được dư dụ. Vua cho làm như thế.

Vua thấy quan ở quân thứ, quan tỉnh Gia Định cũ từ khi lui về giữ ở Biên Hòa, chẳng thấy thi thố gì. Bèn dụ rằng : Đại đồn ở Gia Định và chỗ tỉnh tạm đóng, tuy là bị giặc chiếm đóng. Nhưng về mạn thượng du như Tây Ninh, Quang Hóa, còn có thể đi lại được ; Tân An, Tân Hòa đều chưa việc gì. Dân những hạt ấy vốn có tiếng là dũng nghĩa giàu có. Trước kia, việc giặc Khôi làm loạn ở Phiên An, quân quan chưa đến mà quan lại cũ đã chiêu tập nghĩa dân, thu phục tỉnh bên cạnh, khiến cho thế giặc phải cô lập, rốt cuộc có thể dẹp yên được. Nay cũng vẫn dân ấy, cốt ở người đương sự khéo dùng hay không khéo dùng đấy mà thôi. Nếu biết giữ vững được những xứ ấy, một là làm thanh thế cho tỉnh Long, tỉnh Tường, một là để giao thông đường Biên Hòa, Tây dương dẫu dữ mạnh cũng không dám rông rỡ lắm. Vậy nên chọn lấy vài ba viên, lập tức cất mình lẻn đi, hoặc đem quân tiến đi, chọn đất đặt đồn, đốc sức các phủ huyện khuyến khích các nghĩa dũng, đốc thu lương thực, lần lượt dẹp yên đám giặc nhỏ. Rồi sau tư hội 2 đạo quân Long - Tường, Biên Hòa, hợp sức đánh dẹp. Cốt đem bọn giặc ấy mỗi ngày giết dần đi. Nếu không làm được như thế, cũng chọn sai người Thổ trước nào giỏi. Hoặc viên biền giỏi ở tỉnh quân thứ, ngầm đi theo như cách thức nói trên đây mà làm. Người nào dũng cảm mưu trí, có thể chống chọi được một mặt, thì không cứ là hạng người nào, cho tâu lên. Trẫm sẽ đặc cách cất dùng, giao cho cầm quân, may ra bù vào chỗ các ngươi không làm nổi. Không nên dìm cái giỏi của người đi, để chúng đi làm đầy tớ cho Tây dương. Hay các ngươi có mưu kế gì hay, có thể làm nên công nghiệp, cũng cho lập tức thi hành, chớ để chậm. Vì lúc bấy giờ Tổng đốc Long - Tường là Trương Văn Uyển dò thám tâu lên, cho nên vua dùng mà nghiêm sức như thế.

Nêu thưởng tiết phụ tỉnh Thanh Hóa (Lê Thị Khoái hạng bình, Lê Thị Hoan hạng thứ).

Lĩnh tuần phủ Định Tường là Nguyễn Hữu Thành xin tha tù ra, để cho họ cố sức làm việc báo hiệu. Vua y cho.

Bố chính Hà Tiên là Trần Hoán xin đánh nặng thuế ruộng tư, để bớt nhẹ thuế thân. Vua nói : Định hạng ruộng, đặt mức thuế, lúc trước lập phép, cũng đã chu đáo rõ ràng. Nay nếu tăng thuế ruộng tư mà bớt thuế thân thì không những người không có ruộng, được may mà khỏi phải đóng thuế, mà đổi lại như thế, thực là không đúng lẽ. Vua không cho làm như thế.

Cấp thêm tiền gạo cho bọn Đinh Đạo (bọn Đinh Đạo, trai gái 13 người, trước vì chúng còn bé, cấp cho tiền gạo hằng tháng chưa có cấp bậc. Đến bây giờ chúng tuổi đã trưởng thành, chuẩn cho chia hạng, cấp tiền gạo thêm cho những người trưởng thành).

Vua cho là trong họ Tôn Thất, về quan văn có ít. Sai bộ Lại xét những người Tôn Thất trước đã sát hạch được hạng bình, có văn học, thì bộ Lại hội đồng với phủ Tôn nhân làm tờ kê tên tiến lên vua xem, liệu cho bổ dùng.

Chuẩn cho biền binh ở quân thứ người nào bị thương nặng thì cấp thêm cho bạc, tiền để điều dưỡng. (Người bị thương ở trận đại đồn mà thành ra cố tật, thì phó cơ sung hiệp quản, cùng cai đội suất đội, đều cấp cho mỗi người một lạng bạc ; đội trưởng cùng bát, cửu phẩm thư lại và các viên tử theo tỉnh học tập đều cấp cho mỗi tên 5 quan tiền ; binh dõng đều mỗi người 3 quan tiền).

Định lệ thưởng cho người mộ dõng thuộc Nam Kỳ (5 tỉnh là Biên Hòa, Long, Tường, An, Hà, ai mộ được 50 tên dõng đi theo tỉnh hoặc theo quân thứ sai phái, thì thưởng thụ suất đội, trật tòng ngũ phẩm ; mộ đủ 500 tên, thì thưởng thụ quản cơ, trật chánh tứ phẩm ; mộ đủ được 2 - 3 cơ đủ một đạo quân, thì lâm thời đợi Chỉ cất nhắc lên bậc cao. Ai đem thân thuộc nghĩa dõng theo tỉnh hay quân thứ sai phái, từ 10 tên trở lên, do tỉnh thần, thứ thần, lập tức cấp bằng cửu phẩm bá hộ ; 20 tên trở lên, cấp bằng tòng bát phẩm bá hộ ; 30 tên trở lên, cấp bằng đội trưởng trật tòng thất phẩm ; 40 tên trở lên, cấp bằng chánh đội trưởng, trật tòng lục phẩm ; 50 tên trở lên, cấp bằng chánh đội trưởng suất đội, trật tòng ngũ phẩm. Đều đợi có công trạng thực sự tâu lên sẽ lượng cho bổ thụ. Còn tỉnh Gia Định tình thế khó hơn, những người mộ dõng đều cho gia dần lên một trật. Về 6 tỉnh đạo Nam, Ngãi, Bình, Phú, Thuận, Khánh, ai mộ được dõng, hoặc đem người đi theo quân thứ Định - Biên, cũng theo như lệ ở Biên Hòa 5 tỉnh mà làm).

Vua bảo quan Tham tri kiêm Đốc phòng thủ là Trần Tiễn Thành rằng : Cửa biển Thuận An, đồn lũy vững bền, súng và khí giới đầy đủ, duy có chỗ bờ ngăn

chưa được kiên cố. Về các thuyền ở cửa biển chở đất đá đợi sẵn để lâm thời dùng, trù tính thế nào tâu lên. Trần Tiễn Thành tâu rằng : Cửa biển là cửa cổng của Kinh sư, mà quân của Tây dương thuyền bền súng mạnh, ta há dám coi thường. Làm cách bấy giờ chỉ xin tư bắt thuyền quân, thuyền dân đi lấy đá núi 100 thổ đấu, chở về để ở cửa biển. Lâm thời lấy thuyền để ở sau lũy đồn, đựng đầy cát đá vào, nhân ban đêm chở đến cửa biển, đục thuyền đánh đắm xuống, tưởng cũng kịp việc. Vua cho là phải.

Bộ Lễ kính kiểm soát các thứ nón trận, áo trận, đồ ngựa nguyên bày thờ ở điện Minh Thành, biên chép ra dâng lên vua xem và xin sửa lại. Vua nói rằng : Để nguyên như cũ, cho con cháu muôn đời xem, để biết tổ tiên khai sáng thủ thành, đều khó nhọc, không quên việc võ bị.

Thưởng thêm cho thọ dân tỉnh Quảng Nam là Trần Văn Nghiêm, Trần Văn Bằng. (Đều người xã Bàn Thạch, huyện Quế Sơn. Năm Tự Đức thứ 9, thứ 12, đã thọ 100 tuổi, được nêu thưởng. Năm nay Văn Nghiêm 105 tuổi, Văn Bằng 102 tuổi, là anh em ruột, đều là điềm lành về người trong đời thái bình. Vua đặc cách gia ân thưởng mỗi người 20 lạng bạc, 2 tấm lụa và 1 cái biển viết 4 chữ "Nhất môn song thọ"[1]. Lại do quan tỉnh biện rượu thịt giao cho quan huyện đệ đến cấp cho một thể).

Mới đúc 6 hạng tiền đồng (từ hạng tiền 1 đồng ăn 10 đồng, đến hạng tiền 1 đồng ăn 60 đồng. Mặt đồng tiền khắc 4 chữ "Tự Đức bảo sao", hạng ăn 10 đồng thì nặng 1 đồng cân 5 phân đồng ; hạng ăn 20 đồng nặng 3 đồng cân đồng ; hạng ăn 30 đồng nặng 4 đồng 5 phân đồng ; hạng ăn 40 đồng nặng 6 đồng cân đồng ; hạng ăn 50 đồng nặng 7 đồng 5 phân đồng ; hạng ăn 60 đồng nặng 9 đồng cân đồng).

Tháng 3, biền binh (1.500 viên danh) ở hai tỉnh Thanh, Nghệ đến Kinh thao diễn. Vua nghĩ đường đi xa xôi trèo lội khó nhọc, sai châm chước cấp cho bạc lạng và ngân tiền có thứ bậc khác nhau. (1 viên phó vệ uý thì thưởng cho ngân tiền "sử dân phú thọ", hạng lớn 2 đồng, hạng vừa 1 đồng ; 2 viên phó quản cơ, thành thủ uý sung hiệp quản, thưởng mỗi viên cũng thứ tiền ấy hạng lớn, hạng nhỏ, hạng vừa đều mỗi hạng 1 đồng ; 30 viên suất đội cùng thưởng thứ tiền ấy hạng vừa 1 đồng, hạng nhỏ 1 đồng ; chánh tòng cửu phẩm giữ sổ sách đội trưởng ; vị nhập lưu thư lại và binh đinh 1.487 người, đều thưởng cho mỗi người 1 quan tiền, 1 đĩnh bạc).

Chọn kỹ lấy người tinh nhanh khoẻ mạnh ở các dinh vệ (mỗi dinh vệ 100 người) sung làm lính Tuyển phong.

Hoãn việc thi Hương trường Gia Định.

---

(1) *Nhất môn song thọ* : nghĩa là một nhà 2 người thọ.

Vua cho là 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, tiền thóc các kho còn nhiều. Hiện nay đang cần phòng bị, dân phải cung đốn nhiều thứ, tạm hoãn việc thu các hạng tiền thóc năm ấy, cho sức dân được thư thả.

Thu thuế đinh dân đạo nặng gấp hai, để chi quân nhu. (Các xã thôn bỏ đạo chưa hết, thì thuế đinh thu nặng gấp rưỡi. Xã thôn nào ẩn giấu chứa giữ người đạo trưởng thì thu nặng gấp 2. Còn như dân ngoại tịch đi đạo chiểu thu thuế thân như dân nội tịch bên lương).

Gia ân cho các quan ở quân thứ, quan tỉnh Gia Định, có tội lỗi được giáng cách có thứ bậc khác nhau. Lúc bấy giờ, đình thần tâu bản nghị xử việc đại đồn thất thủ. (Tâu nói : Tháng giêng năm nay, người Tây dương đem súng dồn quân ước hơn 10.000 người, đột kích vào đại đồn. Ngày 15 đánh nhau, chưa quyết được thua. Đến ngày 16, lại đánh nhau, biền binh tự nhiên tan vỡ, phụ trách đồn ấy là Tri Phương, Thế Hiển, Tôn Thất Cáp ngăn cản không nổi, bèn cùng với các viên ở tiền đồn là Lê Tố, Hồ Hoá cùng dẫn quân rút lui. Nguyễn Duy, Tôn Thất Trĩ bị đạn chết, Tri Phương trúng đạn bị thương, lui đóng chỗ tỉnh làm tạm. Đến ngày 17 và 18, quân và ngựa của Tây dương hơn 300 - 400 đến đánh mặt tả chỗ tỉnh tạm đóng, quân ta bắn nhau với nó một lát thì quân của Tây dương rút lui. Đến ngày 19, quân và ngựa của Tây dương ước hơn 3.000 chia 2 đường sấn đến 2 mặt là mặt sau mặt tả chỗ tỉnh tạm đóng ấy bắn vào, quân ta cùng quân Tây dương bắn nhau hơn một giờ, chống đỡ không nổi, các quan quân thứ bèn chuyển đi chợ thôn Tân Phú đóng lại và ngay đêm ấy dời quân đến Biên Hoà. Còn quan tỉnh tìm đường đi về phủ Tây Ninh. Khi ấy quân của Tây dương đi các nơi tìm bắt quan quân ta. Quan tỉnh bàn theo đường trên mà chạy. Đến ngày 27 mới đến Biên Hoà. Các duyên do như thế. Về quan quân thứ thì xin chiểu luật "chủ tướng không cố giữ" xét xử : Tổng thống Nguyễn Tri Phương, Tham tán Phạm Thế Hiển, Tôn Thất Cáp thì việc trong quân cùng nhau điều khiển, tội cũng như nhau, nghĩ nên đều cách chức, xử tội trảm giam hậu ; Tán lý Lê Tố, Tán tương Hồ Hoá tội đứng thứ 2, đều giảm xuống một bậc, cách chức sung quân. Duy ngày nay đang lúc cần đánh giặc, hoặc nên cho đới tội lập công, đới tội cố sức làm việc chuộc tội, hay không thời do sự ban ân đặc biệt.

Vua bảo quan Nội các rằng : Bọn ấy tội rất nặng, nên xét về quãng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị xử trí các suý thần, giống như loài ấy thì tâu lên. Rồi sau Nội các phúc tâu lên. (Tờ tâu nói : Năm Minh Mệnh thứ 4 dụ rằng, phàm quan binh đi khâm sai đánh giặc bắt cướp, nếu tự tan vỡ chạy trước vì giặc đánh bị thương mà vất bỏ đồ binh khí, thì chiểu luật " chủ tướng không cố giữ", mà xử tội. Nhưng binh khí bị mất thì bắt viên cai quản cùng toán lính ấy phải đền. Chép ra làm lệ. Tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 14. Giặc Khôi nổi loạn, tỉnh Định Tường thất thủ. Hai Tổng đốc Long - Tường, An - Hà đến hội đánh giặc bị thua đều phải cách lưu. Quan tỉnh đều

cách chức làm binh cố sức chuộc tội. Tháng 5, giặc Khôi làm phản, tỉnh Phiên An thất thủ. Đình thần nghĩ xử quan tỉnh khi ấy phải tội trảm giam hậu. Vâng Chỉ chuẩn đổi làm trảm quyết. Tháng 3, giặc Công ở Sơn Âm, tỉnh Ninh Bình nổi loạn, bảo Chi Nê thất thủ. Tuần phủ phải cách chức cố sức làm việc chuộc tội ; án sát phải phát làm binh. Tháng 6, giặc Vân là Thổ tri châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang làm phản, thự bố chính phải cách lưu, đem quân đánh bắt giặc. Án sát giáng 4 cấp lưu, hợp sức để đánh bắt giặc. Tháng 12, giặc Xiêm đến ăn cướp tỉnh An Giang, thành Nam Vang thất thủ, quan quân thứ Gia Định đều đới tội cố sức báo hiệu ; quan tỉnh đều cách lưu, cũng đới tội cố sức báo hiệu.

Tháng 9, năm Thiệu Trị thứ nhất, tướng biền thành Trấn Tây lui về An Giang, Trương Minh Giảng đã chết, phải truy cách chức tướng quân, gia ân cho theo phẩm hàm Hiệp biện Đại học sĩ mà cấp tiền tuất. Cao Hữu Bằng, Phạm Văn Điển, Nguyễn Công Trứ thì bộ nghĩ xử tội trảm giam hậu, vâng Chỉ chuẩn cho đổi giáng Hữu Bằng làm Tư vụ bộ Hình quyền lĩnh Án sát An Giang ; Văn Điển cách bỏ chức hàm Tả quân Chưởng phủ, giáng làm Chưởng vệ cách lưu, quyền lĩnh Tổng đốc An Giang ; Công Trứ cách bỏ chức hàm thự Tả phó đô ngự sử kiêm Binh bộ Tham tri, giáng làm Binh bộ Thị lang cách lưu).

Vua xem tờ tâu bèn phê bảo rằng : Đình thần bàn xử tội các quan quân thứ, theo luật xét xử là phải. Duy nghĩ bọn ấy khó nhọc đã lâu, thực lòng mong báo đáp. Nên phải xét tình mà giảm tội, bắt phải cố làm việc về sau, để bù lỗi trước. Vậy Nguyễn Tri Phương giáng làm Tham tri, còn tước Bá là công đánh giặc Man trước không nỡ tước đi, cho vẫn được giữ lại tước Bá. Nhưng chuẩn cho nghỉ chức Tổng thống quân vụ, để được yên tâm điều dưỡng, đợi khi thương tích khỏi thì tâu lên đợi Chỉ. Phạm Thế Hiển giáng làm Lang trung, vẫn sung chức Tán lý ; Tôn Thất Cáp giáng làm Viên ngoại, vẫn sung chức Tán tương. Cho đều cai quản biền binh ở quân thứ cũ, đứng riêng một đạo quân, chia đóng một đồn, hết sức tính làm, để thu phục đất cũ. Việc lâm cơ tiến lui và tập tâu cho được chuyên làm cứ 3 hay 5 ngày thì cùng các quan mới phái hội bàn việc quân, như việc cũ tướng quân các đạo đánh giặc ở Phiên An. Còn những việc quân cơ lớn, thì vẫn do Nguyễn Bá Nghi tiết chế điều khiển, chỉ khi nào cần phải hội hàm ký tên tâu lên thì hội hàm ký tên vào tờ tâu.

Vả lại việc đánh giặc ở tỉnh Phiên An khi trước các lãnh binh cũng được dự bàn việc quân, hội hàm tâu báo. Quan quân thứ cũ lại cho là thiếu người, thì bọn đốc binh trật phẩm cũng bằng lãnh binh sẽ để họ vào đâu ? Chuẩn cho họ được dự bàn, nếu có người nào xuất sắc, thì tâu lên xin cho cất nhắc. Đạo quân của Nguyễn Bá Nghi cũng chuẩn cho Tôn Thất Đính, Nguyễn Thông, Phạm Xuân Quế hội đồng ký tên viết hàm cùng tâu, khiến cho đều hết lòng làm việc, không còn đun đẩy.

Lê Tố, Hồ Hoá đều hèn yếu dần độn không có tài năng gì, đều giáng làm Chánh đội trưởng Suất đội, theo quân thứ cố sức làm việc.

Đình thần tâu lại : Các tỉnh thần là thự Tuần phủ Đỗ Quang, lĩnh Bố chính Đặng Công Nhượng, lĩnh Án sát Phạm Ý cũng đều xin cách chức sung quân. Vua nói : Quân thứ nhiều lính còn giữ không nổi, đến nỗi tỉnh thần nhân thế mà không chống chọi được, tội có nặng nhẹ khác nhau. Nhưng sau khi rút lui, không thi thố được gì, cũng là phụ ơn Nhà nước nhiều lắm, hãy tạm xử nhẹ đều cho được cách lưu, nhưng bắt phải tìm nhiều cách, chiêu tập binh dõng, khuyến quyên lấy lương cho quân, tìm cách lấy lại tỉnh thành. Nếu không làm được như thế, sẽ theo luật trị tội nặng như các quan quân thứ.

Định rõ lại lệ thưởng phạt về kỳ duyệt đinh tuyển lính số đinh và lính tăng hay giảm : (Từ này về sau, cứ đến năm duyệt tuyển, các địa phương duyệt tuyển thắng số, tỉnh nào số đinh chia làm 100 thành mà tăng từ 19 thành trở lên thì quan tỉnh được thưởng kỷ lục 2 thứ ; tăng từ 16 đến 18 thành, thì thưởng kỷ lục một thứ và thưởng tiền lương 3 tháng ; tăng từ 13 thành đến 15 thành, thì thưởng kỷ lục 1 thứ ; tăng từ 8 thành đến 12 thành, thì thưởng tiền lương 3 tháng. Còn tăng từ 7 thành trở xuống thì không cần bàn thưởng. Tỉnh nào số đinh chia làm 100 thành, mà giảm từ 19 thành trở lên, thì quan tỉnh phải phạt lương một năm ; giảm từ 16 thành đến 18 thành, thì phạt lương 9 tháng ; giảm từ 13 đến 15 thành, thì phạt lương 6 tháng ; giảm từ 8 thành đến 12 thành thì phạt lương 3 tháng. Còn giảm 7 thành trở xuống thì được miễn phạt.

Các viên phủ huyện nơi nào số đinh chia làm 100 thành, mà tăng được từ 18 thành trở lên, được thưởng kỷ lục một thứ ; tăng từ 14 thành đến 17 thành, thưởng 3 tháng lương ; tăng từ 11 thành đến 13 thành, thưởng 2 tháng lương ; tăng từ 10 thành trở xuống, thì không được thưởng. Số đinh chia làm 100 thành mà giảm từ 18 thành trở lên, thì phạt lương 6 tháng ; giảm từ 14 đến 17 thành, phạt lương 3 tháng ; giảm từ 11 thành đến 13 thành, phạt lương 2 tháng ; giảm từ 10 thành trở xuống, thì không phải phạt).

Sách *Lịch đại vịnh sử phú* đã làm xong. Trước đấy, vua cho là sử học rất nhiều, không thể xem hết được. Bèn sai Nho thần xét khắp các sách sử, soạn thành bài phú vịnh sử để coi xem cho tiện (bắt đầu làm từ năm Tự Đức thứ 8). Vua thân tự sửa định. Đến bấy giờ sách làm xong. (Sách làm bắt đầu từ đời Phục Hy đến đời Trang Liệt đế đời Minh cộng 55 quyển). Thưởng các quan dự vào làm sách ấy (Tổng tài là bọn Trương Quốc Dụng 5 người, phụng thảo là bọn Ngô Phùng 11 người) bằng bạc và lụa có thứ bậc khác nhau.

Quân của Tây dương đánh phá thành tỉnh Định Tường. Trước đây (mồng 7 tháng 2), 2 chiếc tàu máy chạy hơi nước, 12 thuyền sam bản của người Tây dương

đến vụng Cù Úc bỏ neo đậu lại đấy. Lúc ấy lĩnh Tổng đốc là Nguyễn Công Nhàn chưa đến, lĩnh Tuần phủ là Nguyễn Hữu Thành, Án sát là Hoàng Mẫn Đạt họp bàn ủy phó Đề đốc là Đặng Đức đem binh dõng đến bảo Tân Hương, đốc cùng với Phó lãnh binh quan là Bùi Đức xem sự cơ mà phòng bị cho nghiêm cẩn. (Có 70 - 80 tên lính Tây dương đi 3 chiếc thuyền sam bản đến giang phận đảo ấy, cách ngoài lũy cắm bằng gỗ, ước hơn 400 trượng đỗ lại. Lại có hơn 60 tên lên cạn đến địa phận thôn Tường Khánh, cách bảo ấy cũng hơn 400 trượng phục tại đấy. Trong bọn ấy có đứa cầm cờ trắng. Bọn Đức cho là tầm súng không bắn đến nơi được, vả lại, cờ trắng không phải là hiệu cờ chiến đấu, đóng quân im lặng không hành động gì, rồi bọn lính Tây dương cũng quay thuyền trở về. Sau vài ngày (ngày 11), lại đến thêm 1 chiếc tàu máy nữa, cũng đỗ ở đấy. Mà 2 cửa biển Tiểu Hải, Đại Hải (các nơi trên này đều thuộc tỉnh Định Tường. Tiểu Hải thì Bố chính là Đỗ Đệ coi giữ, Đại Hải thì Lãnh binh là Nguyễn Mô coi giữ) đều có tàu của Tây dương đỗ ở ngoài khơi (cửa biển Tiểu Hải 1 chiếc tàu máy, cửa biển Đại Hải 2 chiếc tàu máy). Gặp Nguyễn Công Nhàn đã đến nơi, lập tức tư ngay cho Tổng đốc Long - Tường là Trương Văn Uyển đem ngay thuyền quân đến nơi cùng đánh giặc. Lại tạm nghĩ kế hoãn binh, cho người đến hỏi ý kiến của người Tây dương đem thuyền đến. (Hỏi rằng : Thuyền Tây dương đến Gia Định quấy rối, không can thiệp gì đến Định Tường : lại như vụng Cù Úc từ trước thuyền Tây dương đi lại không thấy đỗ lại, mà nay vô cớ bỏ neo đỗ lại, hoặc vì chiến đấu hay vì thông hiếu mà đến, chủ ý thế nào). Người trưởng tàu ấy đáp rằng : Phải có văn thư của quan tỉnh giao cho thuyền ấy để đệ trình nguyên soái ở Gia Định xét định, mới có văn thư trả lời. Tỉnh ấy làm một phong thư (nói những câu hỏi như trên) phái người đệ giao đi. Rồi thì quan của Tây dương trả lời xem ra không có ý tốt. (Thư ấy đưa đến, trưởng thuyền hẹn độ vài ngày, thấy trên cột thuyền treo cờ trắng thì đến nhận thư trả lời. Ngày 18 tháng ấy, phái nhân thấy cờ, theo lời hẹn đến nhận thư. Thì người đầu mục Tây dương tự xưng là quan chức thứ hai, vâng lời quan chức thứ nhất hôm trước, phái đệ thư trả lời. Nhưng quan tỉnh phải đến thuyền tiếp nhận, hoặc là họ đến tỉnh cùng với quan tỉnh nói chuyện giảng rõ ý tứ trong thư. Nếu không như thế thì chỉ có việc đánh nhau thôi, không chịu giao thư). Rồi lại đem đến 3 tàu nữa, cùng những tàu trước cùng vào địa phận thôn Tường Khánh đỗ lại. Công Nhàn, Hữu Thành lập tức đem binh dõng đi đến trạm Định Tân gần tỉnh làm quân tiếp viện cho đồn Tân Hương. Thuyền quân của Tây dương tiến sát đến ngoài lũy cắm bằng gỗ (tỉnh ấy cắm cọc gỗ để chắn giữ sông, ở phần sông bảo Tân Hương hai lần, phần sông bảo Tĩnh Giang một lần), bắn súng luôn mấy ngày (từ ngày 19 đến ngày 23), hai thành đất về bên tả bên hữu bảo Tân Hương nối nhau sụt đổ, quan quân bắn đối lại, không địch nổi, lui giữ bảo Tĩnh Giang. Quân của Tây dương nhổ hàng rào chắn sông, mà tiến

vào, các bảo Tĩnh Giang, Cai Lộc (ở mặt sau bảo Tĩnh Giang) cũng đều tan vỡ. Bọn Đặng Đức chạy về trạm Định Tân, cùng họp với bọn Hữu Thành. Văn Uyển cũng phái Án sát là Nguyễn Duy Quang, Lãnh binh là Tôn Thất Tuấn đem hơn 1.000 binh dõng đến cứu và đánh giặc. Công Nhàn bèn về tỉnh trù tính việc làm, mà giao cho Hữu Thành đốc suất chia nhau ngăn chặn. Bọn Hữu Thành đem những chỗ đường sông nông hẹp đắp lấp lại (lấp bằng các thứ gỗ đá thuyền nhỏ), đem quân đến giữ ven bờ sông. Khoảng 6 - 7 ngày (từ 25 đến 30 và mồng 1), theo từng đoạn mà ngăn chặn. Nhưng binh tình sợ hãi, súng Tây dương bắn đến đâu đều chạy tan cả. Những chỗ ngăn lấp đều bị lính Tây dương phá toang. Lính Tây dương bèn tiến sát tỉnh thành. (Hữu Thành, Đặng Đức vào thành, Bùi Đức cùng Nguyễn Duy Quang, Tôn Thất Tuấn đem lính tỉnh Vĩnh Long ngăn chặn ở bên hữu ngoài thành). Lại có toán lính Tây dương khác (3 chiếc thuyền) bắn phá 2 đồn Đại Hải, Tiểu Hải, cùng nối nhau tiến đến. Trước đấy một ngày, Công Nhàn đi đến giữ Thủy Trường (giang phận mặt sau tỉnh thành) chế làm cách đánh hỏa công, bị thuyền của Tây dương ngăn chặn (ban đêm dùng 4 chiếc thuyền chứa thuốc súng từ thượng lưu phóng xuống, hẹn rằng đến chỗ tàu Tây dương đỗ thì đốt lửa, phục binh hai bên bờ sông đều bắn súng vào. Vừa gặp thuyền sam bản của Tây dương đi tuần. Lính ở thuyền chở thuốc súng của ta, tưởng là thuyền to của Tây dương, lập tức đốt lửa lên. Thuyền sam bản của Tây dương đều móc kéo thuyền thuốc súng của ta đưa vào ngòi nhỏ, cho lửa cứ việc tự cháy). Công Nhàn bèn ngồi thuyền nhỏ chạy đi nơi khác ; Mẫn Đạt liền cũng chạy ra thành chạy trốn ; Hữu Thành, Đặng Đức vẫn đóng cửa thành để giữ. Quân của Tây dương đến Thủy Trường (ngày mồng 3) đem súng lớn bắn vào thành. Những kho chứa và dinh thự trong thành đều bị cháy, binh dõng trốn tan gần hết. Hữu Thành bèn đốt hành cung, cùng với Đặng Đức mở cổng thành chạy. Bọn Duy Quang và Tuấn thấy thành không giữ được cũng đem lính bản bộ về Vĩnh Long.

Từ khi tàu Tây dương mới đến vụng Cù Úc và mới đến quấy đồn Tân Hương. Vua nhiều lần được tin báo, đều Dụ bảo cơ nghi phương lược và sức quân thứ phải lập tức cứu viện đánh dẹp. Nhưng tờ dụ còn đang đi ở đường, mà thành đã thất thủ, đều không đến kịp được. Đến bấy giờ, Hữu Thành chạy đến trạm Biên Long, dâng tờ tâu đợi tội (nói kèm việc Công Nhàn thừa cơ trốn trước). Chuẩn cho giáng Hữu Thành làm Chủ sự, Đặng Đức làm Đội trưởng, đều theo quân thứ giúp việc. Còn bọn Công Nhàn sẽ xét xử sau. Công Nhàn sau đi đến huyện Kiến Đăng, cùng làm tờ tâu xin nhận tội (nói kèm việc Hữu Thành không cùng bàn tính công việc). Vua thấy 2 tờ tâu nói khác nhau, cho là đun đẩy nhau làm lỡ việc. Chuẩn cho các quan tỉnh ấy đều cách chức, để xét rõ trị tội rất nghiêm, nhưng bắt phải lên về lỵ sở cũ, chiêu tập dân dõng để mưu báo hiệu về sau.

Lại sai các quan trong Kinh, ngoài các tỉnh đều bày tâu mưu kế phòng bị cõi ven.

Sai quan tỉnh Hà Nội đúc 30 cỗ súng lớn (lòng súng 1 tấc). Trước đây, thuyền chở súng nhiều chiếc đắm, thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình, nhiều lần sức lính đi mò vớt lên được các hạng súng 100 cỗ, đệ nộp vào Kinh và cấp phát cho các đồn để dùng. Chỉ còn 64 cỗ súng, không đủ cấp phát cho thuyền hải vận, cho nên đúc thêm.

Truy kê liệt công thần theo đi Vọng Các là Trương Phúc Giáp lên hạng công thần bậc 5. Đổi ấm thụ cho cháu đích 4 đời là Trương Phúc Thành tập ấm là Ân kỵ uý. Phúc Giáp có công theo vua Gia Long sang Vọng Các, đã chép ở *Chính biên liệt truyện*. Năm Tự Đức thứ 4, bàn cho con cháu tập ấm. Quan bộ Lễ nhân tâu : Sách không nói rõ Phúc Giáp liệt vào bậc nào (nhân trước đây con còn bé, quên không khai), cho nên chỉ tham chiếu vào công thần bậc 7, cho Phúc Thành tập chức Thừa ân uý. Đến bấy giờ xét tâu truy kê liệt cấp bậc lại xin cho đổi tập ấm. Vua y cho. (Lệ năm Gia Long thứ 16 định rằng : Công thần Vọng Các bậc 7, con cháu được tập ấm, thì cho Thừa ân uý chỉ một đời mà thôi. Công thần Vọng Các bậc 5, thì con được tập Ân kỵ uý, cháu trở xuống, đời đời vẫn được tập Thừa ân uý).

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ, quản các vệ Kinh tượng, Khoái Châu bá là Nguyễn Đức Hựu quyền hộ lý Tổng đốc Bình - Phú. Bùi Quỹ ốm nghỉ, cho nên sai Hựu quyền hộ lý, sau Quỹ chết, Hựu vẫn quyền hộ lý).

Cho Bang biện quân thứ Quảng Nam là Trần Đình Túc (thự Lang trung) thăng thụ Hồng lô tự khanh, sung chức Tán dương quân thứ Biên Hoà.

Lại đúc 3 quả ấn tướng quân (một quả ấn Thảo nghịch tả tướng quân, 1 quả ấn Thảo nghịch hữu tướng quân, 1 quả ấn Binh khấu tướng quân, đều bằng bạc).

Trước đấy, các quan ở bộ, các cho là các ấn tướng quân không dùng làm gì, xin tiêu hủy đi. Đến bấy giờ có việc đánh giặc, vua sai lại đúc ấn ấy.

Vua đi xem cửa biển Thuận An, thấy cửa biển bồi nông, quanh co khuất khúc, ngày càng thêm hiểm yếu, cho là thần biển giúp sức. Sai Trần Tiễn Thành làm lễ tế miếu Long vương. Ngày hôm sau vua về cung.

Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Bùi Quỹ (Tiến sĩ người tỉnh Hưng Yên) chết. Truy tặng hàm Tổng đốc, chiếu theo hàm mới cấp cho tiền tuất. Lại cho thêm 300 quan tiền, 1 cây gấm Trung Quốc, 3 tấm sa, quan tài thì do tỉnh ấy bắt thuyền chở về nguyên quán, do quan tỉnh Hưng Yên khâm mạng đến tế một tuần.

Mùa hạ, tháng 4, cho Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận sung biện phòng tiễu quân vụ. Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng sung chức Khâm phái quân vụ.

Vua dụ rằng : Lần này người Tây dương sinh sự, Gia Định, Định Tường nối theo nhau thất thủ. Về công việc phòng giữ đánh dẹp các hạt Nam Kỳ, triều đình

xếp đặt rất khẩn. Đã chuẩn cho đình thần ấn quan trở lên đều đem ý kiến tâu bày. Nay cứ các tập tâu bày, xem ra đều biết cố gắng cả, nhưng dùng được thì có ít. Trong ấy có Hồng lô tự khanh biện lý công việc bộ Binh là Đỗ Thúc Tĩnh, thự Phủ thừa Thừa Thiên là Nguyễn Túc Trưng đều xin đi theo quân thứ. Lòng nghĩa khái của 2 viên ấy thực là đáng khen. Trẫm đã chước lượng chiểu theo lời xin, để cổ động sĩ khí và yên lòng dân. Nay chuẩn cho Đỗ Thúc Tĩnh lấy chức hiện làm, Nguyễn Túc Trưng đổi thự Hồng lô tự khanh, đều sung làm Khâm phái quân vụ. Bọn Chưởng ấn ngự sử đạo Kinh kỳ là Văn Đức Khuê, lĩnh Tri phủ Tiên Hưng là Lê Diễn, Bang biện phủ Diễn Châu hàm Điển bạ là Nguyễn Ngọc Chấn, Sĩ nhân tỉnh Bình Định là Lê Nguyên đều chuẩn cho đi theo Nguyễn Túc Trưng đi ngựa trạm đến quân thứ. Nhưng cho chiêu mộ lại dịch sĩ thứ từ Thừa Thiên đến Biên Hoà, ai là người dũng cảm có thể sung làm quân chiến tâm được thì dồn thành đội ngũ đến thẳng Biên Hoà đóng đồn. Đỗ Thúc Tĩnh thì cho đem tờ dụ Chỉ đi ngựa trạm đến ngay các tỉnh Long, Tường, An, Hà, tuyên bảo sĩ dân các tỉnh chiêu mộ nghĩa dõng. Nhưng phải hiệp theo Tổng đốc Trương Văn Uyển, Tuần phủ Phan Khắc Thận cùng bàn làm việc quân. Bọn Viên ngoại lang ty Cẩn Tín là Trương Minh Lượng, Tòng cửu phẩm là Trần Văn Kế, viên bị cách là Phan Trung (trước tên là Chính) cũng cho đi ngựa trạm đến nơi quân thứ theo làm việc.

Bọn Nguyễn Túc Trưng chiêu mộ dân dõng được nhiều đã đủ dùng, thì lập tức lên đường đi đến Long, Tường, hiệp cùng bọn Đỗ Thúc Tĩnh theo Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận giữ vững bờ cõi, xem cơ hội mà đánh giặc. Nếu chưa đi được, thì tạm đóng ở Biên Hoà đợi Chỉ sai phái.

Duy nay quân thứ Biên Hoà, hiện có 2 đạo quân, cũng đủ dùng để giữ và đánh giặc. Về việc cứu viện Vĩnh Long càng là việc khẩn, lại là việc chính. Nếu lính mộ được ít không đủ dùng thì cho lẻn đến Long - Tường, hiệp cùng với bọn Đỗ Thúc Tĩnh chiêu mộ thêm lính để ngăn giữ. Về 2 khoản nói trên này, đằng nào tiện hơn thì cho lâm thời tuỳ nghi tâu lên mà làm. Còn tiền bạc, lương thực, khí giới cho đi đến đâu lấy mà dùng. Quan địa phương nghiệm thực thì chi phát, không được tiếc mà để chậm, đợi sau theo sự thực mà kê liệt ra cho khấu trừ đi. Hoặc khuyến quyên dân sở tại, hoặc đến đâu vay mượn ở đấy, cũng cho làm cho được việc, đợi sau tâu xin trả lại, chứ không cần mang đi cho khỏi phiền bận khó nhọc.

Các viên Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng chuẩn cấp cho mỗi người 1 quả ấn quan phòng. Văn Đức Khuê, Trương Minh Lượng nếu ở mưu tính nên làm việc gì riêng, cho tường với 2 viên ấy mà đóng ấn vào để tỏ sự chứng thực.

Nay Gia Định, Định Tường đường đi bị nghẽn, Vĩnh Long, An, Hà địa thế cô lập cách trở. Tổng đốc Trương Văn Uyển, Tuần phủ Phan Khắc Thận đều có trách nhiệm giữ bờ cõi, đều chuẩn cho lấy hiện chức sung làm phòng tiễu quân vụ, đi lại

bàn hỏi nhau tuỳ nghi làm cho thỏa đáng. Cần phải cùng lòng làm việc, sửa sang khí giới, khuyến khích quân lính, khen thưởng kích lệ người trung dũng, cùng dắt díu nhau, để lòng căm thù giết giặc, chớ nên có chút chia rẽ giới hạn.

Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng cho được hiệp cùng bàn làm việc. Phàm binh lương các hạt, cho được điều khiển, viên biền cho được xếp đặt. Việc đoàn luyện binh dõng, việc khuyến quyên và chi tiêu tiền thóc, đều được tuỳ tiện mà làm. Đến như khoản tiền phạt, thì tướng sĩ lâm trận, ai có công cho được khen thưởng ra ngoài cách lệ, ai nhút nhát lui chạy, cho được chém đầu đem rêu rao cho mọi người biết. Đặc cách cho có quyền to, để bắt buộc phải làm được thành hiệu. Công việc ở quân thứ, trừ ra những việc quan hệ khẩn cấp lập tức phải làm tập đệ tâu thì không kể, còn các việc giữ giặc đánh giặc, lấy lương bắt lính, cho mỗi tháng 1 lần tâu báo để trẫm được biết rõ.

Phàm những công việc đánh dẹp phải mật thông báo với quân thứ Biên Hoà, giằng chỗ nọ kéo chỗ kia, thời thường quấy rối bọn giặc. Khiến cho nó phải nhọc về đối phó, không dám mưu tính lan tràn.

Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng các ngươi đã có lòng khẳng khái biết phấn khởi, nên thể theo lòng trẫm, đều đem hết tài giỏi mưu mô, cốt phải điều khiển việc quân cho được thoả đáng. Khiến cho giặc khiếp sợ, nghe thấy bóng gió đã lui chạy để thu lại đất cũ. Như thế là các ngươi, lời nói việc làm đúng nhau, trẫm tất ban khen mà cất nhắc lên. Trẫm hằng ngày mong đợi đấy. Bọn Trương Văn Uyển cũng nên cùng lòng hợp sức cho chóng thành công, thì các thứ chuông, đỉnh, cờ kỳ cỡ thường những điển thưởng công đã sẵn có đấy, trẫm nhất định không tiếc gì đâu, các ngươi nên cố gắng đấy.

Lại hạ lệnh : Nếu có thiếu người thì đều cho chọn thêm xin phái đi. Bèn cấp cho Thúc Tĩnh, Túc Trưng mỗi người 30 lạng bạc ; Đức Khuê, Minh Lượng và Diễn mỗi người 20 lạng bạc ; Ngọc Chấn, Văn Kế, Trung, Nguyên mỗi người 10 lạng bạc rồi cho đi.

Dân ở Phúc Tĩnh, Hưng Lang cộng 17 xã thôn thuộc tỉnh Biên Hòa, ở sát ven biển, thuyền Tây dương thường đến quấy rối, lính, dõng, dân phu trốn tránh đi nhiều, ruộng đất bỏ hoang. Vua đều cho miễn thuế.

Vua sai Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Đình Tân chọn ra 500 biền binh dồn làm 10 đội võ sinh đem huấn luyện để dự bị sai phái.

Chuẩn cho học trò trường thi Hương ở Bình Định thi chung với trường Thừa Thiên.

Dụ cho các quan cử người tài giỏi khác thường cộng có 10 điều. Khi ấy vua triệu quan Nội các vào bảo rằng : Ngày gần đây, có việc phòng thủ bờ biển, sai phái cần người. Đã dụ cho các quan đều được cử những người tài giỏi đã quen biết, là

muốn được nhiều người tài để dùng khi có việc. Duy người tài phần nhiều khó biết, sao có thể cử cho hết được. Nếu không tìm kiếm rộng thu nhặt nhiều, thì người tài giỏi bởi đâu mà tự đề đạt ra được.

Bèn lại dụ sai chiểu điều mục (10 điều) dưới đây, ai có thể chắc chắn được 1 điều, cũng cho xét nghiệm, đúng thực thì liệu việc bổ dùng. Nếu hay hết lòng báo đáp, triều đình lại đặc cách cất nhắc lên : (- Người nào hiểu rõ binh pháp, biết thao lược, có thể làm đại tướng được.

- Người nào khỏe mạnh hơn người, cướp cờ giặc chém tướng giặc có thể làm tiên phong được.

- Người nào võ nghệ hơn người, tài khu xử được, có thể làm chức tản kỵ được.

- Người nào am hiểu thiên văn, khéo xem chiều gió, biết rõ thuật số, có thể dùng làm người giúp đỡ bàn kế hoạch được.

- Người nào biết rõ địa thế, thạo thuộc các chỗ hiểm chỗ bằng, có thể làm hướng đạo được.

- Người nào tinh tường có biến, động có việc là tính được, có thể cùng bàn về tình hình việc quân được.

- Người nào nói năng lanh lợi, khiến người dễ xiêu lòng, có thể làm thuyết khách (người đi xử nói việc) được.

- Người nào biết nghề làm thuốc, công hiệu thánh thần, có thể làm thầy thuốc giỏi hơn cả trong nước được.

- Người nào đi lại nhanh nhẹn, thám thính việc cơ mật, có thể làm thám tử được.

- Người nào kỹ nghệ tài khéo có thể chế tạo khí giới đánh giặc được).

Cho : Vệ úy vệ Trung nhị dinh Vũ lâm là Lê Quang Tiến thăng thự Chưởng vệ, sung Phó đề đốc quân thứ Biên Hòa ; Bố chính Quảng Nam là Thân Văn Nhiếp đổi làm Tả thị lang bộ Binh sung chức Hiệp tán (cấp cho mỗi người 50 lạng bạc, áo trận bằng gấm mỗi người 1 chiếc, áo sa và quần mỗi người 2 cái).

Vua sai bộ Lại chọn các cử nhân, tú tài người nào văn học rộng khắp, sung làm chức giảng tập ở phủ các tước công. Vua cho là các hoàng đệ tước công, chỉ có hơn 10 người là có lòng chăm học, mà tư chất không giống nhau, sách vở nghĩa lý chưa chắc đã tinh thông cả phải có thầy bạn giúp đỡ, mới có thể tiến ích được. Cho nên mới có mệnh lệnh này.

Thự Thống chế dinh Tiền phong là Tôn Thất Tê vì khi trước ở Thanh Hóa có tội, cùng với người cùng làm việc là Nguyễn Phan (Bố chính cũ can khoản khác bị cách) Trần Văn Kế (Án sát cũ, mới thăng Hồng lô tự khanh biện lý bộ Hình) phải cách chức và xử tội đồ có thứ bậc khác nhau.

Trước đây, khách buôn người nước Thanh là Hà Minh Tính mua trộm gỗ lim và gạo rất nhiều. Tú tài là Lê Viết Chiêm tố giác ra. Bọn Tê không xét xử ngay. Đến lúc nguyên đơn kêu đến tòa Tam pháp. Chuẩn cho bọn Tê tâu trả lời, lại còn nói bênh gỡ, muốn thôi việc xét bắt. Đã phái cho Khoa đạo là Bùi Đình Trí xét được sự thực. Đến bấy giờ án đệ lên, chuẩn cho Tê cùng Văn Kế phải cách chức, đi quân thứ Biên Hòa cố sức làm việc chuộc tội. Phan phải phạt trượng và đem đi đồ, hết hạn bắt đi làm việc để báo hiệu.

Nguyễn Bá Nghi từ khi mới đến quân thứ, cho là việc đánh hay giữ đều chưa tiện. Đã xin sai người giảng hòa làm kế hoãn binh. Đến bấy giờ, đem sự trạng hiện làm (đưa thư đi lại với Tây dương) làm tập tâu lên. Vua đem tờ tâu đưa cho Trương Đăng Quế xem, bảo cứ ý nghĩ mà bày tâu.

Trương Đăng Quế dâng sớ nói : Người Tây dương ý muốn chiếm đóng Gia Định, lại muốn cắt lấy tỉnh Tường, tỉnh Biên, yêu cầu như thế, sợ hòa cục không thành. Trừ ra việc chiến việc thủ, không có kế gì khác. Nhưng các quan ở quân thứ, xét kỹ thực tình, nhiều người kém khí hăng hái, nên cho Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp trích lấy vài vệ biền binh trước phái đi hiện còn ở Thuận - Khánh để nhờ sức mới, chia nhau phòng bị cố giữ. Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng cũng giục đến ngay để làm công việc của các viên ấy, khiến cho An, Hà, Vĩnh Long có chỗ nương tựa. Đấy là việc cần cấp lúc bấy giờ. Sức cho Nguyễn Bá Nghi lại viết thư cho Tây dương. (Thư nói rằng : Nước Tây dương đến đây, chỉ vì thông thương, lập phố, giảng đạo mà thôi. Không phải là tham đất đai của ta, nay đã được như nguyện, lại muốn cắt lấy Gia Định, là cớ làm sao ? Nếu bảo là cứ lấy sức khỏe mà đánh lấy, thì cứ chiếm cứ không trả lại, còn cần phải đợi nước ta cắt mà giao cho làm gì ? Hay là theo như việc cũ ở Quảng Đông (Trung Quốc) người Hán, người Tây dương chia nhau mà cai trị. Về thuế khóa, trừ thuế đinh điền ra không kể, phàm thuế lệ thuyền buôn, đều chia đôi. Tính từng năm thu lấy để đền vào phí tổn. Định Tường, Biên Hòa mỗi tỉnh cho lập một phố để buôn bán. Như thế mới có thể giảng hòa được. Nếu lấy sức mạnh mà chiếm cứ, sợ dân không theo, ngày nay lấy thế lực mà bắt hiếp dân, ngày sau chẳng khỏi lại sinh ra mối hiềm khích, tai họa binh đao không bao giờ thôi. Thực không phải là phúc tốt của binh dân của 2 nước. Đại ý như thế). Xem Tây dương trả lời thế nào, sẽ tùy nghi xử trí. Vả lại, để đợi Quang Tiến, Thúc Tĩnh đến, tìm nhiều cách chiêu tập dân binh, rồi tính cách khôi phục, đấy là cách thứ 2.

Lại, Bắc Kỳ hiện nay việc ít. Nguyễn Đình Tân, Hoàng Thu, Vũ Trọng Bình, đều là người có danh vọng xin triệu về 1 - 2 người, để bàn bạc hộ. Đến như việc xử trí dân đạo, nhiều lần đã chuẩn định điều khoản tường cũng đã nghiêm mật. Phép đặt như thế cũng đủ rồi. Không nên ghét chúng quá lắm. Thế mà gần đây, nhiều

người còn sớm bàn tối bàn, om sòm không thôi. Không những vô ích mà lại có hại. Xin cho bộ Hình sức các địa phương cứ theo những lần chuẩn định trước mà thi hành là được rồi.

Vua nói : Bắc Kỳ chưa chắc đã ít việc, nhưng có người thay, chưa nên triệu về. Đến như dân đạo, triều đình đã có cách xử trí. Từ sau các ngươi bàn việc không nên nói nhảm làm hại công việc.

Lại dụ Nguyễn Bá Nghi hoặc có chủ ý gì cho được tâu thẳng, để hết trách nhiệm cho được thành công. Bá Nghi lại tâu nói : Sự thế Nam Kỳ, duy việc giảng hòa còn có thể làm được. Nếu không như thế sẽ có việc lo ngại khác. (Tờ tâu đại lược nói : Tôi vẫn nghe người nhà binh nói : người Tây dương tàu thì chở đi như bay, súng thì bắn suốt được thành đá vài nhận[1], bắn xa hơn 10 dặm. Có được vài thứ binh khí ấy, muốn đánh khó lòng đánh được họ, muốn giữ cũng khó lòng giữ được họ. Nhưng lòng tôi vẫn chưa tin. Mùa xuân năm Thiệu Trị thứ 7, thuyền Tây dương đến Đà Nẵng bắn phá 5 chiếc thuyền bọc đồng lớn của ta mà không đầy vài khắc. Lúc ấy tôi quyền Bố chính Quảng Nam, chính mắt đã trông thấy, mới tin là thật. Từ 3 - 4 năm nay, lính ta không phải là không dũng cảm, súng ta không phải là không mạnh, thành lũy của ta không phải là không bền, thế mà không đánh được Tây dương là vì thuyền súng của họ rất tốt, đạn súng bắn đi xa mà mạnh đấy thôi. Nhưng các quan ở quân thứ, không biết tính sức mình sức giặc, miễn cưỡng đánh mãi, đến nỗi nay lại có việc thất bại ấy. Tôi đến Biên Hòa, xét thấy tình thế đều là nguy bách. Bất đắc dĩ phải phái người đến trách hỏi viên nguyên soái của Tây dương dẫu rằng tạm làm kế hoãn binh, nhưng thực ra tôi thấy sự thể, đánh và giữ đều không làm được. Không hòa thì không định được cục diện. Mà tập tâu trước, tờ tư trước, có nói suất lược rằng : "Trừ một cách ấy (cách hòa) ra tôi đành chịu tội". Và câu : "Hòa thì dẫu có thua thiệt nhưng sự thế Nam Kỳ còn có thể làm được. Không thì tôi không biết chịu tội ở chỗ nào" và câu : "Tình thế như thế, dẫu có nhiều lính cũng chưa dùng được". Là vì người Tây dương cho là bấy lâu ta đối đãi với họ nhạt nhẽo, họ bị các nước láng giềng khinh bỉ. Cho nên họ đem quân đánh bắt ta phải hòa. Hãy xem như họ thường thường sai người đến nói trước, thì có thể biết là họ định hòa. Vả lại, bờ biển của nước ta dài suốt, mà từ lúc đánh nhau với họ đến nay, những lính thủy thuyền quân, vì tránh cái nghề sở trường của họ đã bỏ đấy không dùng, thế là binh lực của ta đã giảm đi một nửa, chỉ cậy có súng lớn và thành lũy làm kế đánh giữ, mà việc đánh giữ lại khó làm lắm. Nay nếu không hòa, họ tất nhiên không lui, chiến tranh tai họa liên miên, tôi rất lấy làm sợ ngại. Cho nên tôi nói rằng trừ việc hòa ra, tôi đành chịu tội, là thế đó.

---

(1) Cổ thời lấy 8 thước là 1 nhận.

Lại xem như khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị tiết thứ đánh giặc Khôi, đánh Xiêm La, Cao Miên. Vì đất Nam Kỳ nhiều sông ngòi, thủy binh cùng bộ binh tiếp ứng lẫn nhau. Các hạng thuyền Hải đạo, thuyền Ô, thuyền Lê, nhẹ nhàng nhanh chóng dùng rất tốt. Những hạng súng lớn đạn nặng đều dùng thuyền lớn chở từ Kinh đi đường biển chở đến. Còn hết thảy tiền, gạo, khí giới và thuyền, các hạng đều do 6 tỉnh cung ứng, lấy vào đâu cũng thừa thãi. Thế mà lấy toàn lực như thế, đánh một giặc Khôi phải 3 năm mới xong việc, dẹp một nước Cao Miên cũng phải 2 năm mới giảng giải xong. Nay 2 tỉnh Gia Định, Định Tường là nơi quãng giữa trong 6 tỉnh, trên từ bọn sơn Man, dưới đến cửa biển, người Tây dương đã chiếm giữ được cả ; còn 3 tỉnh Vĩnh Long, An, Hà thì cách trở không thông, Biên Hòa đã liền sáp với nó. Rừng lớn đằng sau, nối đến đất Man, rất là chỗ đứt ngang. Tuy 4 tỉnh ấy đều có thuyền, nhưng khó đối địch với tàu của Tây dương được. Cho nên tôi nói rằng dẫu có nhiều thuyền quân cũng chưa dùng được là thế đó. Hiện nay Tây dương đã chiếm cứ Gia Định, Định Tường, hòa hay không hòa, chỉ một việc ấy ta đã thua thiệt rồi. Nếu hòa mà họ không trả lại 2 tỉnh ấy thì ta chỉ thua thiệt có bấy nhiêu thôi, mà Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, còn là của ta, đường bộ đường biển có thể giao thông được, để cứu cấp trước mắt, mà tính cách về sau. Nếu ta cho thế là thua thiệt mà không hòa thì nó có chịu ngồi yên đâu, cả 6 tỉnh Nam Kỳ rồi cũng mất cả. Việc buôn bán trên sông và việc vận tải đường biển đều đứt mất cả. Chỗ đáng lo ngại khó nói ra được. Tôi không dám nói điều quá đáng. Cho nên tôi nói rằng : Hòa thì dẫu thua thiệt mà sự thế Nam Kỳ còn làm được, nếu không thì tôi không biết chịu tội vào chỗ nào, là thế đó. Ngày nay thế giặc như thế, hiện tình 6 tỉnh như thế, việc đánh hay giữ không thể thi thố được. Không có sự thực đánh giữ, chỉ phô trương hình thức, chỉ cho giặc chóng sinh lòng mà thêm tổn hại thôi. Cho nên tôi gần đây không đắp đồn lũy, bớt việc trưng lương gọi lính, là vì cớ đó. Đấy là chủ ý của tôi. Duy quân Tây dương yêu cầu quá đáng, tôi cố sức biện bạch, đã đến 4 lần, mà khí thế của họ rất găng, giở giọng dã man. Tôi đã lại nói như trước, cho là cắt đất bồi phí tổn như thế, thực là có chỗ không tiện, không chịu nổi, cho nên chưa dám y theo. Đã phái người đưa thư. Viên quan Tây dương ấy nói rằng : Việc ấy khó giải quyết, đợi mươi ngày nữa sẽ bàn lại. Vả lại, cứ phái nhân về nói thì xem giọng nói cách khoản tiếp của họ, cùng như mấy lần trước, không có tình ý gì khác. Xem thế thì đủ biết ta không sinh sự với họ thì họ cũng chưa vội lấn áp ta. Hãy đợi họ trả lời thế nào, sẽ tùy cơ mà làm. Hiện nay sự thế 6 tỉnh Nam Kỳ như thế, chỉ có một chữ "hòa", còn có thể làm được. Nhưng nay hòa thì một khoản mất đất, ta đã thua thiệt. Bởi họ cho là của họ đã lấy được rồi, họ nhất vị cố giữ, ta kiếm lời biện bạch cũng khó. Còn các khoản khác ta lấy lời lẽ biện bác, hoặc có thể bớt đi được. Cúi mong Hoàng thượng quyết đoán mà làm, để cứu đỡ nỗi khổ cho dân

binh từ Quảng Nam, Quảng Ngãi trở vào Nam. Nếu Hoàng thượng không quyết đoán, mà làm hai mặt kia. Về phần tôi thì làm thư từ đi lại giảng thuyết ; còn về phần quân thứ và các tỉnh thì không dám trái lời của bộ, hoặc phái người đi chiêu dụ binh dân, hoặc sửa đắp đồn lũy làm ra dáng đánh giữ. Bên giặc dòm biết ý ta không thực, lại cố ý đánh hiếp ta. Thế thì đánh không được, giữ không được, hòa cũng không được, tôi không biết xử trí ra làm sao cả). Thư ấy tâu lên. Vua nói rằng : Sự thế khó làm, trẫm đã biết hết rồi. Ngươi có lòng chịu trách nhiệm, nên hết sức mà làm, để tỏ khí tiết như cây khỏe gặp cơn bão táp là được.

Chuẩn định lương hằng năm của hoàng thân, nội đình[1], cùng quan văn võ trong ngoài từ tòng tam phẩm trở lên, liệu giảm đi có thứ bậc khác nhau (tiền dưỡng liêm và tiền áo mùa xuân thì không giảm). Lúc bấy giờ, việc quân nhu rất khẩn. Đình thần xin tiền lương hằng năm của các quan văn võ từ tòng tam phẩm trở lên, liệu lượng rút bớt đi, để giúp quân nhu. Hoàng thân cùng nội đình cũng đều dâng sớ xin rút bớt lương. Vua nghe theo. Đều chuẩn cho bộ châm chước bàn định, bắt đầu bớt lương từ tháng ấy, đợi việc đánh giặc xong lại cấp lương như cũ. (Về Nội đình : lệ trước, bậc thứ nhất, lương hằng năm, 500 quan tiền, 280 phương gạo ; bậc thứ hai, 450 quan tiền, 253 phương gạo ; bậc thứ ba, 400 quan tiền, 220 phương gạo ; bậc thứ tư, 350 quan tiền, 180 phương gạo ; bậc thứ năm, 320 quan tiền, 150 phương gạo ; bậc thứ sáu, 300 quan tiền, 120 phương gạo ; bậc thứ bảy, 280 quan tiền, 100 phương gạo ; bậc thứ tám, 260 quan tiền, 80 phương gạo ; bậc thứ chín, 180 quan tiền, 60 phương gạo. Đến bấy giờ, châm chước giảm bớt lương hằng năm từ bậc thứ chín trở lên mỗi người đều 20 quan tiền, 20 phương gạo.

Hạng tài nhân chưa vào bậc, lương hằng năm, trước 120 quan tiền, 48 phương gạo, nay giảm đi mỗi người tiền 24 quan, gạo 12 phương.

Các thân vương, trước lương hằng năm 3.000 quan tiền, 2.000 phương gạo ; nay giảm đi 500 quan tiền, 300 phương gạo.

Thân đài[2] trước lương hằng năm 1.500 quan tiền, 1.300 phương gạo ; nay giảm đi 300 quan tiền, 200 phương gạo.

Thân công trước lương hằng năm 1.000 quan tiền, 800 phương gạo ; nay giảm đi 150 quan tiền, 100 phương gạo.

Quốc công trước lương hằng năm 700 quan tiền, 500 phương gạo ; nay giảm đi 80 quan tiền, 60 phương gạo.

---

(1) *Nội đình* : các cung tần và các người trong cung cấm nhà vua.

(2) *Thân đài* : tức là Tôn nhân phủ.

Quận công trước lương hằng năm 600 quan tiền, 400 phương gạo ; nay giảm đi 70 quan tiền, 50 phương gạo.

Thái thái trưởng công chúa đã được phong, lương hằng năm trước là 500 quan tiền, 300 phương gạo ; nay giảm đi 60 quan tiền, 20 phương gạo.

Thái trưởng công chúa và trưởng công chúa đã được phong trước lương hằng năm 400 quan tiền, 300 phương gạo ; nay giảm đi 50 quan tiền, 30 phương gạo.

Thái trưởng công chúa và trưởng công chúa đã lấy chồng, trước lương hằng năm 300 quan tiền, 240 phương gạo ; nay giảm đi 35 quan tiền, 40 phương gạo.

Quan chánh nhất phẩm, lương hằng năm trước 400 quan tiền, 300 phương gạo ; nay giảm đi 60 quan tiền, 50 phương gạo. Tòng nhất phẩm, trước 300 quan tiền, 250 phương gạo ; nay giảm đi 50 quan tiền, 40 phương gạo. Chánh nhị phẩm, trước 250 quan tiền, 200 phương gạo ; nay giảm đi 40 quan tiền, 30 phương gạo. Tòng nhị phẩm, trước 180 quan tiền, 150 phương gạo ; nay giảm đi 30 quan tiền, 20 phương gạo. Chánh tam phẩm, trước 150 quan tiền, 120 phương gạo ; nay giảm đi 20 quan tiền, 15 phương gạo. Tòng tam phẩm, trước 120 quan tiền, 90 phương gạo ; nay giảm đi 15 quan tiền, 10 phương gạo).

Tháng 5, mới định lệ tú tài 40 tuổi (trở lên) hạch trúng bổ quan. (Ân chiếu năm Tự Đức thứ 12, bổ dùng tú tài các khoa từ 40 tuổi trở lên, người nào năm trước khảo hạch được trúng cách, chia hạng bổ làm thừa biện các nha ở Kinh và các tỉnh ngoài. Đợi đủ 3 năm, do thượng ty xét ra có thể làm nổi việc, thì lượng bổ chức hàm. Đến như thăng chuyển và bổ chức gì, từ trước đến giờ vẫn do tự đặc ân, chưa có lệ nhất định. Đến bấy giờ chuẩn định : chiểu theo lệ giám sinh ấm sinh học ở giám hạch bổ được đỗ và lệ Nội các các lần xét cử các tú tài bổ thụ đãi chiếu. Tú tài người nào hạch trúng : hạng ưu, được sơ thụ chánh cửu phẩm, thì đủ 1 năm, thăng thụ hàm điển bạ, lại đủ 1 năm nữa, thăng thụ chánh bát phẩm chính ngạch, hoặc bổ huấn đạo, lại đủ 1 năm nữa thì bổ giáo thụ hoặc kinh lịch.

Hạng bình được sơ thụ đãi chiếu, thì đủ 1 năm thăng thụ chánh cửu phẩm chính ngạch, lại đủ 1 năm nữa thăng thụ hàm điển bạ, lại đủ 1 năm nữa thăng thụ chánh bát phẩm chính ngạch, hoặc bổ huấn đạo.

Hạng thứ được sơ bổ thừa biện ở Kinh hay ở tỉnh, đã được 1 năm, thì bổ thụ hàm đãi chiếu, lại đủ 1 năm nữa bổ thụ chánh cửu phẩm chính ngạch. Các người nói trên này, hạng ưu đợi thăng đến chánh thất phẩm ; hạng bình đợi thăng đến chánh bát phẩm ; hạng thứ đợi thăng đến chánh cửu phẩm thì chiểu theo lệ bổ mà thi hành.

Lại chuẩn định tú tài người nào bổ tại viện, quán[1], thì được đề viện hàm (như điển tịch, đãi chiếu) lên trên. Nếu bổ vào các nha và các tỉnh thì đổi hàm bổ thụ tòng bát phẩm, tòng cửu phẩm, vẫn sung thừa biện. Chép ra làm lệ).

Nguyễn Tri Phương về tỉnh Bình Thuận điều dưỡng. Chỗ bị thương chưa khỏi. Vua lại phái tứ đẳng thị vệ là Trần Cổn đem 3 chi thổ mộc nhân sâm, 5 chi sâm Cao Ly, 3 phiến quế Thanh, 1 cặp nhung hươu, đi ngựa trạm đến ban cho. Rồi lại cho Tri Phương nghỉ 1 tháng về quê điều trị.

Đầu mục nước Cao Miên là Ốc Nha Long trong tháng 2 mới rồi, đến đánh phá bảo An Tập (thuộc tỉnh An Giang), Binh bị đạo là Trần Hòa đem quân đến đánh, bị giặc giết chết, binh dõng chết trận hơn 100 tên. Đến bấy giờ, việc mới tâu lên. Chuẩn cho Lãnh binh là Vũ Di Huấn cách lưu ; sung Hiệp quản là Vũ Văn Trực, Suất đội là Trần Văn Yên đều phạt 100 trượng, cách dịch ; Tuần phủ là Phan Khắc Thận, Bố chính là Lê Đình Dương đều giáng 2 cấp lưu. Trần Hòa được truy tặng hàm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, chiểu theo hàm tặng mà cấp tiền tuất gấp đôi. Các viên biền chết trận đều cho tặng hàm cấp tiền tuất. Binh dõng đều cho tiền vải có thứ bậc khác nhau và cho con cháu tập ấm nhiêu nam đều theo như lệ. (Trần Hòa nguyên là Thị giảng sung biện binh bị đạo An Giang, tuy là khinh suất tiến đánh bị thua, nhưng là quan văn mà trung dũng chết về việc nước. Cho nên cho tặng hàm ấy).

Sách *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế đã làm xong (tức là *Đệ nhị kỷ*). Vua cho chọn ngày tốt khắc bản in. Các quan Sử thần được thưởng và ghi công có thứ bậc khác nhau.

Toán giặc ở hạt nước Thanh đến đánh cướp phủ Hải Ninh. Phó lãnh binh là Hồ Ba đem quân đến đánh nhau với giặc được thắng trận. Được thưởng kỷ lục 2 thứ.

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi tỉnh Hưng yên là Trần Đình Ngạn.

Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Nhàn xin miễn tiền thuế thân cho dân dõng tỉnh ấy. Vua y cho.

Vua hạ lệnh cho đi bắt giải ngay các viên ở quan quân thứ Gia Định và tỉnh thần Định Tường để mất tỉnh thành, đem về Kinh.

Vua dụ rằng : Nay quân thứ Định - Biên là Nguyễn Bá Nghi, Phạm Thế Hiển, Tôn Thất Cáp cùng tỉnh thần Gia Định là bọn Đỗ Quang đem tình hình việc quân hiện nay thế giặc ở Gia Định, Định Tường rất khó khăn, làm tập tâu đệ lên. Trẫm xem tờ tâu rất là buồn giận. Xét ra, khi người Tây dương đến sinh sự ở Gia Định, Thống đốc cũ là Tôn Thất Cáp vâng mệnh mới đến, chỉ nhân giặc đến đánh, thì hấn chống lại một lần, rồi 2 quân cùng rút lui. Ngoài ra không có công trạng gì.

---

(1) *Quán* : như Quốc sử quán, Chiêu văn quán, v.v...

Đang lúc ấy, thế giặc chưa hăng, có thể ngăn cản được, thế mà Cáp không chống chọi được, để đến nỗi lâu ngày lan tràn cho người kế tiếp làm việc khó lòng dở tay được. Nguyên Tổng thống là Nguyễn Tri Phương, nguyên Tham tán là Phạm Thế Hiển sau này được phái đi đánh giặc, binh lương khí giới cái gì cũng đủ. Mà người Tây dương đột nhiên đến đánh đuổi đánh đốc suất không nổi, cũng theo mà rút lui để cho giặc được mặc sức xâm lấn cướp lấy,Gia Định, Định Tường theo nhau mà thất thủ. Thế là làm hỏng việc ở Nam Kỳ, trước bởi Tôn Thất Cáp, sau đến Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển, đều là kẻ có tội đầu to nhất. Tỉnh thần Định Tường là bọn Nguyễn Công Nhàn, Nguyễn Hữu Thành không biết góp sức phòng bị, mới nghe thấy giặc đến đã bỏ thành chạy ngay. Tội bọn ấy làm lỡ việc nước nhiều lắm không kể sao cho xiết. Đã do đình thần chiểu luật xử tội. Trẫm nghĩ : đương lúc cần dùng người, hãy khoan dung cho, bắt phải tìm cách báo hiệu, chuộc tội. Tiết thứ đã dụ cho bọn Phạm Thế Hiển ra sức đánh giặc và tiếp ứng. Đỗ Quang cùng bọn Nguyễn Công Nhàn, Nguyễn Hữu Thành đều lẻn về tỉnh cũ, chiêu tập binh dõng để mưu toan lấy lại các tỉnh. Không ngờ bọn ấy đều một mực nhút nhát, Phạm Thế Hiển, Tôn Thất Cáp thì đổ cho sự thế chưa thể làm được. Nguyễn Hữu Thành thì một mực cho là quan ngại không tiện làm. Bọn Nguyễn Công Nhàn lại tản về nơi sông ngòi hẻo lánh, cho được tự do, những binh dõng hợp lại, cũng cho về quê quán. Bọn ấy đều có trách nhiệm chuyên giữ đất đai một hạt, trước đã tự mình gây ra sự thiệt hại, đáng lẽ rấn mình báo ơn Nhà nước, dù chết đến một vạn phần cũng không dám từ chối, há nếu đem sự thế khó dễ để gỡ mình. Nay lại bó tay không làm gì, hình như bù nhìn bằng gỗ. Những đồ vô dụng như thế, để cho làm quan, chỉ làm nhụt khí quân, trái phép nước, sau này ai còn vì triều đình bỏ mình báo hiệu nữa ư ?

Nay chuẩn phái cho Hồng lô tự khanh biện lý công việc bộ Công là Trần Gia đem theo Chưởng ấn Cấp sự trung Binh khoa là Phạm Hữu Thước và bộ ty trấn phủ đem cờ biển đi đến quân thứ ấy, đem Lang trung sung Tán lý là Phạm Thế Hiển, Viên ngoại lang sung Tán tương là Tôn Thất Cáp, Suất đội là Lê Tố, Hồ Hóa truyền Chỉ cách chức, cùng là bọn đã cách chức cố sức làm việc là Nguyễn Hữu Thành, Đặng Đức, Đỗ Đệ bắt giải về Kinh. Lại sai tỉnh thần Vĩnh Long là Trương Văn Uyển đem các viên bị cách chức là bọn Nguyễn Công Nhàn, Hoàng Mẫn Đạt, Nguyễn Mô, Bùi Đức, Phan Thư, Hồ Quang bắt giao cho phái viên ấy giải tuốt cả về Kinh. Và bắt cả nguyên Tổng thống giáng Tham tri là Nguyễn Tri Phương đã nghỉ phép về Bình Thuận chữa bệnh nữa. Đều giao cho đình thần phân biệt nghị tội rất ngặt, để tỏ rõ phép nước, khích lệ các tướng sĩ và làm răn cho các người làm tôi làm hỏng việc nước.

Còn những biền binh quân thứ mới và quân thứ cũ, chuẩn giao cho Khâm sai đại thần là Nguyễn Bá Nghi, Đề đốc quân vụ là Tôn Thất Đính, Phó đề đốc là Lê Quang Tiến, Hiệp tán quân vụ là Thân Văn Nhiếp, Tán tương là Trần Đình Túc tóm coi quản cả, để tính cách đánh giặc. Và bọn thự Hồng lô tự khanh là Nguyễn Túc Trưng mới phái đến lần này, chuẩn cho được cùng bàn bạc, cốt phải làm cho được việc để xứng đáng với sự ủy thác, chớ nên chỉ nói suông bỏ trách nhiệm.

Còn như tội của bọn Đỗ Quang thất thủ, chỉ vì chỗ tỉnh tạm đóng, sức quân yếu ớt, chuyên dựa vào quân thứ, còn có thể khoan dung được, chuẩn cho định hạn ở lại, để chiêu mộ binh dõng, vỗ yên nhân dân, xem cơ hội mà đánh giặc. Đợi sau này có công trạng hay không phúc tâu lên, bấy giờ sẽ định nghĩ.

Rồi thì, Phạm Thế Hiển đi đến đạo Phú Yên ốm chết, quan đạo ấy chi tiền kho 200 quan lo liệu mai táng, rồi đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho được chi tiêu việc ấy, để tỏ ra đạo ưu hậu. Còn về tội của Phạm Thế Hiển đợi sau sẽ bàn. (Phan Thư nguyên là Phó lãnh binh, Hồ Quang nguyên là Đốc học, mộ dõng được làm chức Thương biện quân vụ).

Nước Y Pha Nho phái một chiếc tàu máy hơi nước đến quân thứ Biên Hòa đệ thư yêu cầu. (Trong thư nói xin các khoản : đến ở một khu ở Đồ Sơn tỉnh Hải Dương, lập sở tuần ở cửa huyện Nghiêu Phong tỉnh Quảng Yên để thu thuế, sau 10 năm trả lại nước ta. Nếu không được như lời xin, thì sẽ sinh sự ở Bắc Kỳ, các ý như thế).

Quan quân thứ đem thư ấy tiến trình. Vua bảo là nó yêu cầu phi lý, không nên cho. Sai giao trả lại thư của họ. Rồi chiếc tàu ấy từ cửa biển Cần Giờ tỉnh Gia Định đi ra khơi. Việc ấy tâu lên. Vua sai quan cơ mật liệu tính xem chủ ý họ làm sao ? Cơ mật tâu : cứ như tin gần đây, họ hoặc sinh sự ở Cát Bà, tỉnh Quảng Yên, cốt làm cho ta phải chia sức quân ra, để đúng lời nói trong thư.

Vua bèn sai sở tại dự bị phòng thủ.

Vua thân đi cày ruộng tịch điền. Làm lễ xong. Dụ rằng : Đời xưa ruộng tịch điền nghìn mẫu, cốt để kính cẩn việc thờ cúng, đốc suất nông dân cày cấy, điển lễ rất là to. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay đã 14 năm, vẫn thuần hậu chất phác tự mình xướng suất lên trước, dạy dân chăm việc gốc, không ngày nào không nghĩ đến việc làm ruộng. Hằng năm lễ cày ruộng tịch là kính theo phép cũ, nhiều lần đã cử hành, cũng là thực sự để dạy sự tôn kính, khuyên siêng chăm không nên tự nhàn rỗi chút nào. Lễ cày ruộng tịch điền năm nay, đình thần cho là trẫm mấy năm nay khuya sớm khó nhọc, mà hiện nay khí trời nóng nực, khẩn xin sai quan đi làm lễ cày thay. Đó tuy là lòng thành của thần tử trung ái, nhưng chưa hiểu ý trẫm làm sao mà phải tự cố gắng như thế. Kể ra, 3 lần dun cày đi, 3 lần dun cày lại, đối với một mình ta không cho làm mệt nhọc. Nhưng mà xướng xuất ra nguồn gốc ăn mặc của muôn

dân, cũng bởi đấy cả. Trẫm há lại thích gì sự yên rỗi chốc lát, mà không nghĩ đến việc vì trăm họ, mưu tính công việc trong một năm ư ? Nên đã đem các quan, bước chân xuống ruộng cày. Lễ cày ruộng tịch điền cử hành một ngày, tiếng đồn đi 4 phương. Trẫm mừng cùng nhân dân ngày càng giàu có thêm lên. Há nên coi là việc hão huyền đâu. Việc cần cấp hiện nay chỉ là dạy dân làm ruộng, cho dân đủ ăn. Quan địa phương sớm tối với nhân dân, nếu không siêng năng làm việc, khó nhọc để dẫn đầu, thì lấy gì làm cho trăm họ đội ơn mà làm hết trách nhiệm của mình. Nên sức các viên phủ huyện đi coi khắp đồng ruộng, bảo dân cố gắng làm ruộng, cốt cho xem hoa[1] cây hạnh, trông lá xương bồ cày cấy, không sai thời tiết, nghìn mẫu ruộng được gió hòa hiu hiu[2] tuân theo cấy cày không bỏ, để khỏi phụ trách nhiệm chăn nuôi dân. Nếu coi lời dụ làm bài văn nói suông, không chịu hết sức dạy bảo dân làm ruộng, vỗ nuôi dân không có công trạng, trẫm không thể khoan tha cho các ngươi được đâu.

Lúc bấy giờ, khí nắng gay gắt, biền binh 3 vệ ở Thanh, Nghệ từ nơi xa đến lại đóng lâu. Vua có lòng thương, sai phái ra 600 quan tiền kẽm để phát cho.

Thanh Hóa (3 huyện : Vĩnh Lộc, Thụy Nguyên, An Định) bị mưa lụt (lúa mạ bị ngập tổn hại).

Thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình tâu xin chọn 2.000 hương dõng, cấp cho khí giới luyện tập, để dự bị lâm thời sai phái. Vua y cho.

Mùa hạ năm ấy, các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Trị, Nam Định lúa chiêm được mùa to. Toàn hạt tỉnh Nghệ An thu hoạch gấp đôi. (Trong tập tâu nói đều được bội thu thực là năm được mùa nhất).

Vua mừng làm thơ ghi nhớ, đưa cho thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình. Còn các hạt chỗ nào lúa bị tai thương, về thuế tô đều chiểu hạng cho giảm bớt có thứ bậc khác nhau. Thóc thuế phải nộp có chỗ cho nộp thay bằng tiền, lại có chỗ cho hoãn nộp thuế thiếu năm trước.

Khí trắng hiện ra ở bầu trời. (Khâm thiên giám tâu : Khí trắng ấy hiện ra từ khu vực sao Tử vi đến phận khu vực sao về nước Hàn, nước Ngụy ; khí thừa lan đến bờ phía bắc sông Ngân Hà). Đình thần dâng sớ nói : chúng tôi trông thấy : Từ khi cõi biển có việc đến giờ, đã 3 năm rồi, binh lính khốn khổ, của cải thiếu thốn, lại thêm hạn hán tật dịch, đói mất mùa liền mãi. Đến nay lại thấy trên trời hiện ra khí trắng để cảnh cáo không thể không sợ được. Chỉ mong Hoàng thượng kính cẩn một niềm,

---

(1) Bia *An độ đức chính* của Tư Lăng Hầu có câu : Trông thấy hoa hạnh nở bảo dân cày ruộng, trông thấy lá xương bồ tốt, thì bảo dân đi gặt. Hoa hạnh nở về tháng 3 âm lịch, lá xương bồ tốt là tháng 5 âm lịch.

(2) Gió hòa hiu hiu thì hạt thóc chắc.

sớm trưa không quên, phàm làm công việc gì, nên hợp với lòng Trời. Người đời xưa nói : "Sợ hãi thì đem lại phúc tốt chuyển tai biến thành điềm lành", đó cũng là một việc mấu chốt. Vua nói : Vua tôi cùng khuyên răn nhau, cũng là lẽ thường, cốt phải dự phòng việc tai hại, mong được thực hiệu, không nên chỉ nói không để cho tắc trách.

Vua cho là năm ấy việc phòng bị ngoài biển, rất là phiền phức, cần có nhiều người để phân phái làm việc. Đình việc thi Hương ở trường Thanh Hóa. Những học trò ở Thanh Hóa, Ninh Bình cho hợp thi vào trường Hà Nội.

Sao Trường tinh [tức sao Chổi] mọc (giờ Dậu ngày 21 tháng ấy sao Trường tinh mọc phương Tây Bắc, ở trong hình như bông vụn, hình thể tựa mây phun ra, ánh sáng dài hơn 2 trượng, chỉ vào khu vực phía tây sao Tử vi. Mỗi đêm tiến lên 1 độ. Đến đêm 28, đi đến sao Thiên nhu đầu sao Đẩu, ánh sáng liền đến chuôi sao Đẩu, chỉ thẳng vào sao Thất công. Đến đêm mồng 2 tháng 6 đi đến bên cạnh sao Thái ất, ánh sáng dần dần nhỏ và mờ đi. Đến đêm 17 tháng 7 thì sao ấy tắt).

Tháng 6, ngày mồng 1, là ngày Mậu Ngọ, có Nhật thực. Quan Khâm thiên giám vì không tính được trước mà tâu lên phải phạt.

Vua triệu quan bộ Binh, dụ rằng : đem quân đi đánh trận, là việc lớn trong quân chính. Ai đã từng trải đi đánh trận, mới có thể dễ mong được thành công. Khoảng năm Minh Mệnh, đã có dụ cho bộ Binh xét các viên biền trong Kinh, ngoài các tỉnh viên nào đã từng đi chiến trận mấy lần cùng là có công trạng hay không, làm danh sách giao cho Nội các để lưu chiểu. Gặp khi có giặc lập tức chiếu danh sách ấy xét lời đã khảo xét, ai đi chiến trận nhiều lần thì phái đi trước. Nếu có suy cử ra, cũng lấy đấy làm trước sau. Nay chuẩn cho bộ Binh và các viên thống chưởng các dinh vệ ở Kinh, đốc phủ, bố, án, đề đốc, lãnh binh ở các tỉnh, đều nên tuân theo dụ của Tiên đế mà làm. Để cho lâm thời sai phái được người giỏi, cất nhắc có thứ tự, để nhờ ở người quen, thạo, cổ vũ lòng người, mà thu được thành hiệu về võ công.

Khâm sai Nguyễn Bá Nghi dâng sớ xin truy trả lại quan chức cho tỉnh thần Gia Định là Vũ Duy Ninh, Lê Từ và gia tặng và ấm thụ cho con cháu.

Vua xuống Dụ quở rằng : Bọn ấy đều là quan giữ đất đai, coi giữ tỉnh to ấy, không biết phòng bị trước, lâm thời lại không giữ thành cố đánh, để đến nỗi thành ấy thất thủ, tai hại đến binh dân. Chiểu theo luật "thất thủ", tội ấy khó từ chối được. Dẫu làm được một việc chịu chết, nhưng vẫn còn có lòng hổ thẹn, so với người chạy trước, chỉ hơn bọn Nguyễn Hữu Thành ở Định Tường một tý thôi. Há có thể gọi là cùng sống chết với thành chăng ? Ngươi lại ví bọn ấy với Trương Tuần, Hứa Viễn nhà Đường[1], thì sai lầm và không xứng đáng. Trẫm vì thiên hạ giữ phép, đã cho truy cách quan hàm bọn ấy, chính là giữ pháp công của triều đình mà làm cách

(1) Trương Tuần, Hứa Viễn làm Thái thú đời nhà Đường, khi An Lộc Sơn làm phản đến đánh, 2 người ấy cố sức chống đánh cho đến lúc thành bị phá mới chịu chết.

để khuyến khích người trung nghĩa. Còn như việc cho tiền, sức tìm xác, lại là gia ân ở ngoài phép, đã hậu quá rồi. Nếu lại cho khai phục và tặng thêm hàm, thì khác gì với người có công, lấy gì để phân biệt mà làm cho lòng người phấn khởi. Bá Nghi không biết so sánh tội tình, chỉ vì cái tình cùng quê quán với nhau mà có lòng biện luận hộ, cũng là không phải. Chuẩn phạt lương 6 tháng, để tỏ là còn phạt nhẹ.

Cho Tuần phủ An Giang là Phan Khắc Thận thăng thự Tổng đốc An - Hà ; thự Tuyên phủ sứ đạo Phú Yên là Lê Đức đổi sang hàm Hữu thị lang bộ Binh, quyền lĩnh Tuần phủ An Giang.

Ban cấp áo quần, sâm quế, thuốc viên cho tướng biền 2 quân thứ Quảng Nam, Biên Hòa có thứ bậc khác nhau. Vua cho là hiện nay khí trời nóng nực, mà tướng sĩ ở bên ngoài trời nắng. Bèn sai Tứ đảng thị vệ là bọn Phạm Văn Hòa đem đến ban cấp để tướng sĩ dùng : (cho Nguyễn Bá Nghi : 1 chiếc áo đi trận bằng đoạn gấm thượng hạng màu lam, thêu 5 sắc thêm kim tuyến thêu các chữ "Phúc thọ du đồng", "Vân nhưng dịch diệp". Áo hẹp tay bằng sa mỏng thuần tơ dệt hoa quả chìm nổi, màu đỏ, màu cánh trả mỗi màu 1 chiếc. Quần bằng nhiễu hoa tứ hữu hàng Trung Quốc nhuộm màu đỏ, nhiễu nam hoa tứ hữu màu đỏ mỗi thứ 1 cái.

Tán tương Trần Đình Túc : 1 chiếc áo đi trận bằng đoạn gấm màu bảo lâm thêu 5 sắc xen kim tuyến dệt hoa quỳ 2 chim trĩ. Áo hẹp tay bằng sa mỏng hoa tứ hữu màu đỏ, màu lam mỗi thứ 1 chiếc, 1 cái quần bằng nhiễu nam hoa màu đỏ.

Quân quân thứ Quảng Nam là Tổng đốc Đào Trí : Áo hẹp tay bằng sa mỏng thuần tơ dệt hoa quả chìm nổi màu lam, màu đỏ một bộ 2 chiếc. Quần nhiễu hoa tam cúc màu đỏ, quần nhiễu nam hoa tứ hữu màu trắng mỗi thứ 1 cái.

Tán tương là Nguyễn Hiên : Áo hẹp tay bằng sa mỏng màu đỏ, màu lam chính tơ dệt hoa dây dưa con bướm và hoa mẫu đơn một bộ 2 chiếc. Quần nhiễu nam hoa tứ hữu màu đỏ Trung Quốc nhuộm và màu trắng mỗi thứ 1 cái.

Quân thứ Biên Hòa : 20 phiến quế Thanh, 60 phiến quế Nghệ, 1 cân sâm hồng nhục. Thuốc hoắc hương chính khí, tứ vị đinh hương, vị linh, hổ dầu, thốn kim, mỗi thứ đều 10.000 viên.

Quân thứ Quảng Nam : 10 phiến quế Thanh, 40 phiến quế Nghệ, các thứ thuốc nói trên mỗi thứ 7.000 viên.

Quan quân thứ Biên Hòa là bọn Nguyễn Bá Nghi cùng với viên soái của Tây dương bàn, mật đem việc Tây dương yêu cầu giảng hòa tâu lên. (Có 14 khoản, chép ở tháng 4 năm Tự Đức thứ 15 sau đây).

Vua dụ rằng : Nguyễn Bá Nghi từ khi sai đi đến nay chỉ thấy chủ ý giảng hòa, bởi vì không biết rằng muốn cẩn thận về sau phải suy nghĩ từ trước, dễ dàng nhận lời, để đến nỗi càng thêm khó làm mà thôi. Nay nếu không thi thố được việc gì, thì

ra Tôn Thất Cáp đã lỡ việc từ trước. Nguyễn Tri Phương lại làm hỏng việc ở khoảng giữa, ngươi lại không nên công trạng gì ở sau cùng. Còn có thể gọi là chân tay tai mắt của vua vui buồn cùng liên quan với nhau được ư ? Kể ra, cái nghĩa vua tôi ở khoảng trời đất, không sao trốn được. Ta trông cậy về các ngươi là ở lúc này, mà các ngươi báo ơn nước cũng ở lúc này. Cần phải cùng nhau ra sức, làm giấy tờ đi lại, biện bác, vặn bẻ, lấy lòng thành mà cảm hóa, lấy lẽ phải mà bẻ bác đi, cốt cho điều gì họ cũng nghe theo. Lại chọn chỗ núi rừng hiểm xa, đặt đồn để giữ cho vững, chiêu tập các nghĩa sĩ, để mọi người vui làm việc với ta, chỗ nào cũng đều là lính, là lương. Nếu có sa sẩy, cũng không đến nỗi thua to như trước. Đấy cũng là cách làm thần diệu cho chóng thành hòa nghị đó. Nếu lại bỏ việc đánh, việc giữ, thì có kế gì tốt hơn để chế ngự họ.

Vả lại, Nguyễn Bá Nghi hiểu việc nhanh giỏi, Tôn Thất Đính, Lê Quang Tiến dũng cảm hăng hái, Thân Văn Nhiếp siêng thẳng khảng khái, Trần Đình Túc tài biện khả quan. Trẫm đã chọn ra để dùng, mong mỏi rất nhiều. Các ngươi nên hết lòng báo ơn Nhà nước, cho chóng thành công, tất được thưởng rất hậu. Nếu không làm thế nào để che được cái lỗi các quan quân thứ lần trước, thì đều là một hạng vô dụng, không có mặt mũi nào trông thấy ta nữa.

Sức nhắc lại các địa phương phải nghiêm ngặt chia ghép bọn dân đạo. Trước đây, chia ghép các dân đạo, còn nhiều sót lậu. Đến bây giờ, nghiêm bắt phủ huyện các địa phương : phàm những dân đạo trai gái già trẻ, không cứ đã bỏ đạo hay chưa, đều thích chữ vào mặt, chia ghép đến ở vào xã thôn không có đạo, mà phải quản thúc cho nghiêm. Những tên đầu mục hung ác vẫn nghiêm giam như cũ. Nếu người Tây dương đến nơi, thì đem bọn dân đạo ấy giết cho hết. Phủ huyện nào lại còn nhu nhơ dong kẻ gian, để đến nỗi sinh ra việc gì lo ngại, tất phải chiểu quân luật trị tội.

Sao Thái Bạch mọc ban ngày (đến tháng giêng năm Tự Đức thứ 15, sao ấy mới lặn).

Vua cho là Nguyễn Bá Nghi chỉ cứ nhất vị nhút nhát, không từng lập kế giữ gìn, huấn sức các tướng sĩ bao giờ. Nhân dụ quở rằng : Về cách dụng binh, địa lợi, nhân hòa, không thể thiếu một mặt nào. Nay toàn cõi Biên Hòa, há không có chỗ nào có thể đóng đồn giữ được, bao nhiêu lính dõng, há đều vô dụng hay sao. Chỉ bởi tướng không tự cố gắng, thì quân không có chí chiến đấu. Nguyễn Bá Nghi làm việc đã rất sơ sài khinh suất, mà Tôn Thất Đính, Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, Nguyễn Túc Trưng cũng không thi thố được mưu chước gì cả. Nếu quân bị tan rã thì trốn sao khỏi tội. Vậy bọn ngươi phải hết lòng trù tính mà làm, cốt giữ lấy Biên Hòa cùng Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên để giữ vững cõi ven của ta. Rồi sau hoặc đánh, hoặc hòa sẽ dần dần lấy lại 2 tỉnh Gia Định, Định Tường.

Trẫm đã ủy cho bọn ngươi được chuyên việc đánh dẹp, cho được bày mưu kế mà làm, chớ có quên lãng.

Đê Bắc Ninh (2 phủ huyện Từ Sơn, Tiên Du) bị vỡ (nước sâu trên dưới 5 - 6 thước, nhà dân tràn ngập, lúa ruộng bị hỏng). Vua sai Đổng lý thanh tra tỉnh Nam Định là Lang trung Phạm Công Đề đi Bắc Ninh hội đồng với quan tỉnh, quan đê chính khám xét các xã thôn bị tai, đem tiền thóc đến nơi phát chẩn, để đỡ dân trong khi khẩn cấp. Và sai tìm cách sang hộ khơi đắp.

Đê Hà Nội, Sơn Tây cũng vỡ. Vua dụ rằng : Việc chống nước sông ở Bắc Kỳ đã đặt ra nha Đê chính, chính là kế hay hưng lợi trừ hại cho dân. Từ trước đến nay, quan đê chính bày ra mưu kế gì, không việc gì không chuẩn y cho làm. Việc đào sông phí tổn không từng so kè. Nay đê Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh bị vỡ, ruộng lúa ngập hại, mà Bắc Ninh hại hơn. Dân một phương ấy sao khỏi có người chết chìm. Thành ra lợi chưa thấy đâu mà hại đã theo đến ngay. Trẫm không hiểu quan đê chính gần đây đã làm những việc gì ? Ngươi là quan đê chính là có chuyên trách, trước đã không biết tránh tai nạn từ lúc chưa xảy ra. Nay lại xu tay áo điềm nhiên ngồi coi, không thi thố gì, cũng không đem việc ấy tâu lên. Trẫm không hiểu bọn ngươi dụng tâm ra làm sao ? Chuẩn cho các ngươi là bọn Đê chính Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vỹ, lập tức đem nguyên ủy việc đã làm và hiện nay trù tính làm thế nào để tiêu nước đi cho dân được yên ở, lập tức tâu trả lời cho minh bạch. Nếu còn vẫn vớ vẩn không làm gì quyết nhiên khó tránh lỗi được.

Dân đạo tỉnh Biên Hòa là Phạm Văn Đệ theo Tây dương sai khiến, đi làm trinh thám cho họ. Nguyễn Thị Tòng, Nguyễn Văn Bối cũng giao thông với Tây dương, đem tiền gạo thức ăn đến thuyền của Tây dương đưa biếu. Tuần phủ là Nguyễn Đức Hoan dâng sớ xin đem 3 tên ấy chém ngay. Vua y cho.

Tri huyện huyện Long Khánh cũ (bị cách) là Đỗ Trình Thụy mộ được hơn 300 dõng, ngầm đến thôn Thuận Tắc đánh nhau với Tây dương, chém được một tên lính Tây dương. Người Tây dương đâm chết. Quan tỉnh Gia Định đem việc ấy tâu lên. Vua cho khai phục làm tri huyện, cho tiền tuất, ấm thụ cho con hoặc em hay cháu (gọi bằng chú bác) một người làm tòng cửu phẩm.

Vua dụ các địa phương từ Quảng Nam trở ra Bắc, chiêu mộ dân dõng để phòng sai phái.

Trước đây, dân đói ở nước Thanh (kể có hàng nghìn hàng trăm) đến quấy châu biên thùy (hạt phủ Hải Ninh) tỉnh Quảng Yên. Tuần phủ là Nguyễn Văn Chấn vì điều khiển không khéo (viên biền 2 lần bị thua) phải cách, bắt cố sức làm việc (về bộ làm việc) báo hiệu. Vua cho Hồng lô tự khanh là Hồ Sỹ Tuấn lĩnh Bố chính Quảng Yên, hộ lý Tuần phủ. Vua dụ cho gọi đám dân đói đến vỗ về ghép cho chỗ ở để làm ruộng cho dân ngoài biên được yên.

Vua cho là tiêu dùng về việc quân tốn nhiều. Chuẩn cho tạm đình tiền ân bổng quan văn võ ngũ phẩm trở lên ở Kinh và tiền dưỡng liêm của quan phủ huyện, châu ở các tỉnh ngoài, đợi khi nào xong việc đánh giặc sẽ lại cấp cho. (Rồi lại chuẩn y lời bộ bàn : Từ lục phẩm trở xuống bậc trật hơi thấp, nếu vẫn chi ân bổng, thì chánh lục phẩm đồng niên tiền bổng 30 quan, ân bổng 20 quan cộng thành 50 quan ; tòng lục phẩm đồng niên tiền bổng 25 quan, ân bổng 18 quan, cộng thành 43 quan ; so với chánh ngũ phẩm đồng niên tiền bổng 40 quan, tòng ngũ phẩm đồng niên tiền bổng 35 quan, lại còn nhiều hơn. Nghĩ nên tạm đình cả, cho được đều nhau. Duy có vị nhập lưu thư lại trước tăng cấp 1 quan, nay nếu rút bớt đi, không khỏi có phần quẫn bách. Nên lượng cấp thêm 5 tiền, định làm mỗi tên mỗi tháng 1 quan 5 tiền, để đủ chi dùng).

Chuẩn định : Từ sau những việc giao cho bàn các quan phải mau chóng làm phiến đệ lên, không được để quá 3 ngày. Việc nào hơi khó cho nên để chậm, thì khi làm phiến tâu, phải đem lý do nói rõ ở dưới. Còn ngoài ra không được mượn cớ được chậm.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Dậu, Tự Đức năm thứ 14 [1861], mùa thu, tháng 7, Nghệ An bị gió bão, sai tỉnh thần đem tiền gạo chiểu từng hạng cấp phát cho dân.

Quan ban võ là bọn Đoàn Thọ tâu xin : Các quân dinh vệ nơi nào số quân có nhiều thì đặt thêm mỗi vệ 2 người quản viên để đủ người sai phái. Vua y cho. Nhưng giao cho các quan ban võ giữ lòng công bằng mà kén chọn, làm bản tâu lên. Các sở ở đồn cửa biển Thuận An giao cho bọn Đốc phòng là Nguyễn Như Thăng và Trần Tiễn Thành chọn cử.

Vua triệu các quan bộ Binh bảo rằng : Điều cốt yếu về dùng quân, cốt ở chỗ khiến cho quân biết lòng tướng, tướng biết tình quân, tới lúc chỉ huy không ai là không vâng lệnh, thì hoãn cấp cùng nhau tiếp ứng, để giúp đỡ nhau như nanh với vuốt như cánh tay với ngón tay vậy. Trẫm xem lại tập "*Tiểu bình phương lược*" trong đời Minh Mệnh, thì các quan ở quân thứ, đều chia mỗi viên coi một đạo quân, mỗi đạo mỗi viên đều có quân lính chuyên quản riêng để phòng sai trái. Trong sự tập hợp mà có sự chia riêng, trong việc chia riêng mà có sự tập hợp. Thanh thế lẫy lừng, đó là phương phép rất hay quyền nghi rất phải trong việc dụng binh, cần nên noi giữ. Nay binh dõng ở quân thứ nhiều đến hàng nghìn người, mà người cai quản họp ở một nơi, không có thế quân chính quân kỳ, lúc phân lúc hợp. Nếu gặp khi đánh trận, thắng thì cùng thắng, bại thì cùng bại, há chẳng phải là thất sách lắm ư ? Vậy chuẩn cho các quan ở quân thứ tham chiểu việc cũ ở trong tập "*Tiểu bình*",

lập tức đem các quan ở quân thứ nên chia làm mấy đạo, các viên đề đốc, tán lý, tán dương mỗi viên nên cai quản mấy vệ binh dõng, châm chước trù nghĩ như thế nào một mặt làm cho thỏa đáng, một mặt làm bản tâu lên.

Quan đạo Phú Yên xin khuyên dân nộp thóc gạo để giúp lương cho quân ; vua không nghe và nói : Các tỉnh từ Nam Trực[1] đến Biên Hòa, những thóc gạo hiện chứa ở dân gian, đều không được nhiều, chưa đủ cho dân ăn, mà thường thường khuyên họ quyên ra, có phần chưa phải, chỉ nên theo ý nguyện của dân là hơn.

Vua cho rằng : Kinh sư là nơi căn bản quan trọng, phái thêm viên Thuỷ sư Đề đốc là Võ Phẩm hợp với phái viên cũ là bọn Đoàn Thọ, phàm các việc phòng bị ở đường sông, hội đồng bàn bạc với nhau cốt sao cho được chu đáo.

Hộ lý Tổng đốc Sơn Tây là Bùi Ái dâng sớ nói tình hình thiệt hại về việc đê vỡ, xin chẩn cấp cho dân. Vua y cho và chuẩn cho cứu giúp cả dân hạt Hà Nội bị lụt nữa.

Khâm sai quân thứ Biên Hòa là bọn Nguyễn Bá Nghi xin kén sai một quan to đến quân thứ làm chức Tổng thống. Vua nói : Nguyễn Bá Nghi thân làm Thống suất mà không hay điều phục được lòng quân. Nếu sai viên khác đến làm Tổng thống, viên ấy vẫn sung làm Tán nghị, thì hoặc người chủ chiến và thủ hoặc người chủ nghị hòa, lại thêm mâu thuẫn, rốt cuộc vẫn không xong việc. Chuẩn cho sai hỏi Nguyễn Bá Nghi tự liệu có thể giảng hòa cho xong công việc, để đỡ sự lo cho binh dân được sớm, thì cứ việc thi hành, cho sớm thành công. Nếu tự liệu cuộc hòa đã khó thành, việc đánh hay là giữ cũng khó làm nổi, thì tự hỏi mình muốn xin thế nào, cũng cho cứ thực trình bày sẽ có cách xử trí. Còn Tôn Thất Đính, Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, ý kiến của từng người thế nào ? Ai muốn chia riêng đạo quân, có phương lược gì đánh lấy có thể được thành hiệu ; hoặc tự liệu mình không thể làm được một mình, xin theo Nguyễn Bá Nghi cùng tính cùng làm, thì đều cho cứ thực trình bày.

Vua nghĩ đến các trận vong tướng sĩ chết vì việc nước, nên hậu gia ơn điển, để thỏa vong hồn người trung nghĩa. Sai bộ Lễ hội đồng với phủ thần Thừa Thiên chọn nơi sạch sẽ cao ráo ở ngoại thành lập làm 3 đàn : 1 đàn tế tướng sĩ chết trận ở quân thứ Quảng Nam, 1 đàn tế tướng sĩ chết trận ở quân thứ Gia Định, 1 đàn tế những tướng sĩ đi phòng tiễu bọn ác Man, các toán giặc ở nước Thanh tràn sang mà bị chết trận từ năm Tự Đức thứ 1 đến nay.

Mỗi đàn chia làm 3 bậc : bậc trên đặt thần vị thờ các đại viên, bậc giữa đặt thần vị thờ các viên quản suất, bậc dưới đặt thần vị thờ các biền binh dân dõng. Nhưng do quan có trách nhiệm sắm đủ lễ phẩm trong sạch, định đến ngày Trung nguyên[2]

(1) *Nam Trực* : tức là Tả trực có Quảng Nam, Quãng Ngãi.
(2) *Trung nguyên* : là rằm tháng 7 âm lịch.

tháng này sẽ phái cho ấn quan bộ Lễ, bộ Binh và phủ Thừa Thiên mỗi nơi đều một viên chia đi khâm mệnh đến tế một tuần.

Cho Đoàn Thọ (Thống chế quyền Chưởng Trung quân) thăng thụ Trung quân Đô thống sung làm chức Phòng hộ sứ ở đồn cửa biển Thuận An ; Tôn Thất Hàn (Thống chế quyền Chưởng Hậu quân) thăng thự Hậu quân Đô thống ; Vũ Phẩm (Thủy sư Đề đốc) gia hàm Thủy sư Đô thống đều sung chức Phòng hộ phó sứ. Và sắc sai chế 1 quả ấn phòng hộ và 1 quả ấn dấu kiểm (đều dùng bằng ngà) để đóng vào giấy tờ.

Kinh sư hiếm mưa, vua sai làm lễ Đảo vũ, được mưa to, bèn làm lễ tạ. Thưởng cho phủ thần là Phan Đình Tuyển kỷ lục một thứ và một đồng tiền Nhị Nghi bằng vàng. Tri huyện 6 huyện mỗi viên đều được kỷ lục 1 thứ.

Giám sát ngự sử là Vũ Văn Bỉnh tâu nói về việc đê điều ở 5 tỉnh Bắc Kỳ : Buổi đầu, triều nhà Trần dựng đắp đê ở bên sông, ý muốn làm lợi cho dân, mà ở trong lại có điều bất lợi. Người sau nhân đó đắp thêm ra, thói quen theo nhau đến nỗi mối tệ không thể cứu được. Gần đây, đê điều nên đắp hay nên bỏ, dư luận mỗi người một phách, mà lợi hại rối bời, mơ màng chưa sao giải quyết được. Cho nên mối hại để lại đến nay không gì to bằng ! Ở phía ngoài đê điều, cửa nhà ruộng vườn của dân không phải là ít, kịp tới mùa mưa lũ, nước sông lên đầy rẫy, thì phó mặc tự nhiên, khi nước sông xuống lại làm ăn như thường, chưa thấy có sự gì là đáng lo ngại. Đến như dân ở trong đê, hễ khi thấy nước sông lên to, thì sợ hãi như giống vật lo gãy mất sừng, một mặt thì phải kịp vội chống giữ phần đê, một mặt thì vội vàng thu dọn tài sản nhà cửa, mà rốt cuộc đê cũng không khỏi bị vỡ, lại bị tổn hại không bằng dân ở ngoài đê, lại là tự nhiên hơn vậy. Như thế thì bỏ đê đi, dân được lợi rất nhiều, mà để đê lại, dân bị hại rất lớn. Nay xin trên từ Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, dưới đến các tỉnh Hưng Yên, Nam Định, không kể là đê điều của công hay của tư dân, lớn hay nhỏ, hết thảy san lại cho bằng, để cho nước sông tự do lan tràn, thuận dòng chảy xuôi xuống, thì dân ở 5 tỉnh có thể không quan ngại gì vậy.

Vua sai quan sở đê chính và các tỉnh thần xét tâu, đều nói là không tiện, nên việc ấy để đấy.

Bọn Khâm sai quân thứ Biên Hòa là Nguyễn Bá Nghi, Tán tương là Trần Đình Túc dâng tập tâu về tình hình Biên Hòa yếu ớt, đơn độc, không thể đánh giữ được, cuộc giảng hòa lại không thành, xin giảm bớt quân thứ phái người đi cầu viện nước ngoài.

Vua nói : Nguyễn Bá Nghi là Khâm sai đại thần thống lĩnh biền binh mới và cũ 2 thứ cho được tùy tiện làm việc, mong để dẹp giặc, Trần Đình Túc đã từng cất nhắc lên, hiệp cùng các viên khâm sai, đề đốc, hiệp tán bàn tính việc quân, 2 viên

này trách nhiệm không phải là nhẹ, thế mà Nguyễn Bá Nghi từ khi đến quân thứ chuyên chủ nghị hòa, mà kế sách về chống giữ cứu viện, chưa nghe thấy tâu bày gì. Trần Đình Túc đứng vào phe hòa không thành, lại tìm lấy một con đường thoát thân để làm cách phương tiện tự trút bỏ trách nhiệm của mình. Thế là muốn hòa hay muốn thôi, đều tự mình làm cả, mà quốc kế binh mưu, chưa từng để lòng tính nghĩ đến. Xét từ công việc làm, thực là khinh nhờn pháp luật quá lắm ! Bèn truyền Dụ quở mắng. Nhưng bắt phải hội đồng bàn tính có mưu kế gì, để có thể giữ vững được tỉnh Biên Hòa và tỉnh An Giang, mưu tính thu phục lại 2 tỉnh Gia Định và Định Tường, thì làm tập dâng tâu.

Tháng 8, lính ở cơ Thiên Thiện phát đi quân thứ hiệu lực chuộc tội, có hơn 10 tên trốn về, tụ họp ở hương thôn đi ăn cướp, dụ cho các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa bắt đem giết đi.

Tỉnh Quảng Bình hiếm mưa, lĩnh Tuần phủ là Nguyễn Văn Ứng không tuân lệ xin đảo vũ, phải giáng 4 cấp được lưu dụng.

Sai các địa phương Bắc Kỳ, trù tính công việc phòng thủ ở các sông.

Thuyền buôn người nước Thanh ở Phú Yên mua súng lớn dâng nộp và xin đem các hạng súng đem theo giữ thuyền nộp cả cho Nhà nước. Vua y cho, miễn cho thuế nhập cảng.

Hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Văn Phong xin đình hoãn kỳ tuyển lính duyệt đinh về sang năm. Vua nói : Duyệt đinh tuyển lính, cốt để phân biệt nơi thừa người, nơi đông người để chia đều thuế khóa và công việc là một phương pháp rất hay. Kỳ tuyển duyệt ở các tỉnh Bắc Kỳ trước đã đình hoãn 2 lần, nếu nay lại cho triển hạn nữa, thì nơi đông người lấy gì mà tăng thêm ? Nơi nào ít người lấy gì mà giảm bớt việc thuế khóa và công việc làm sao mà chia cho đều được ? Vua không cho.

Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thường chết. Gia tặng hàm Hiệp biện Đại học sĩ, theo hàm mới mà cấp tiền tuất. Gia ban cho gấm Trung Quốc 2 cây, the màu 3 tấm, vải, lụa màu đều 15 tấm, tiền 500 quan. Phủ thần Thừa Thiên khâm mệnh đến tế.

Lĩnh Tuần phủ Quảng Bình là Nguyễn Văn Ứng (nguyên là chức Chưởng vệ, quyền lĩnh), Bố chính là Tạ Hữu Khuê có tội bị cất chức. Khi ấy điều cấm xử trí đối với dân đạo rất ngặt, thế mà có bọn tên Chưởng, tên Nhị là người theo đạo, Văn Ứng và Hữu Khuê dung túng cho ra vào tỉnh thành không cấm. (Tên Chưởng, tên Nhị hơi biết thuốc, thường chế thuốc hoàn để chữa bệnh cho người nhà Văn Ứng và Hữu Khuê). Thị vệ là Nguyễn Văn Tạo từ Bắc Kỳ đi công cán về, đã đem việc tâu lên ; lại bị Khoa đạo là Phan Huy Khiêm trích ra hặc tâu nữa.

Vua nói : Có người bầy tôi như thế, há nên lại để làm cho xấu hổ với việc ký thác ở bờ cõi ư ? Hạ lệnh cất chức giam xét, đều giáng 4 cấp đổi đi nơi khác. Rồi sau cho là tỉnh ấy ít việc, chuẩn cho từ nay trở đi không đặt chức tuần phủ nữa.

Thanh Hóa lùng bắt được 2 tên đạo trưởng người Tây dương (1 tên là Xay Da-tô Bô-ni-e, 1 tên là Ma-tô-bông), quan tỉnh và viên phủ đều thưởng gia một cấp và cho kim tiền, ngân tiền có thứ bậc khác nhau. (Hộ lý Tổng đốc là Tôn Thất Dao, Bố chính là Dương Doãn Am, mỗi người đều một đồng tiền vàng Phi long hạng lớn ; Nhiếp biện phủ Tĩnh Gia là Tôn Thất Tuấn, Bang biện là Lê Nguyên Gia mỗi người đều được đồng ngân tiền "triệu dân" vừa lớn vừa nhỏ mỗi thứ 5 đồng) và bọn người đi thám bắt, chiểu lệ thưởng cho (300 lạng bạc).

Tỉnh Thanh Hóa bị bão (thuyền dân ở ven biển, ra khơi đánh cá, bị lật thuyền đắm mất 26 chiếc, chết đuối 220 người vừa đàn ông vừa đàn bà). Bọn Hộ lý Tổng đốc là Tôn Thất Dao vì chậm báo, đều bị phạt 9 tháng lương. Những nhà bị tai hại, vua sai chẩn cấp cho ngay.

Bọn giặc ở hạt nước Thanh quấy rối hạt huyện Tiên Yên (Quảng Yên). Lĩnh Tri phủ Hải Ninh là Nguyễn Thành (người Nghệ An) đốc quân chống đánh, vì quân giặc nhiều, quân ta ít không địch nổi, bị chết trận. Việc ấy đến tai vua, truy tặng hàm Hàn lâm viện Thị độc.

Thự Tuần phủ Gia Định là Đỗ Quang tâu nói : Dân trong hạt quyên tiền gạo ra giúp nước, thường bị người Tây dương cướp lấy, xin đổi nộp bạc lạng cho tiện. Vua dụ rằng : Gia Định từ khi có việc tới nay, tiêu dùng vào việc quân rất nhiều, tuy Nhà nước có thiếu thốn, nhưng không phải là thiếu của, là vì sự chuyển vận cũng khó tiếp tế. Trẫm nghĩ trong ấp 10 nhà, há không có người nào trung tín. Tới nơi gần mà cung cấp tải nộp hoặc có thể giúp đỡ được nhu phí. Đã sai tỉnh thần xem xét, đi chiêu dụ khuyên người quyên giúp, một là để biết phong tục của nhân dân, một là để giúp sự chi dùng cho quân lính, cũng là chỉ thuận theo lòng người vốn không bắt ép. Không ngờ đi đường bộ thì đi tắt có nhiều nơi ngăn trở, mà đi đường thủy thì tất phải lừa khi thuận tiện, đi kết lẻn lại nhiều lần chẹn lấy mất, đến nỗi tiền gạo không thông. Nếu đem bạc để nộp, thì tùy tấm lòng thành nhỏ mọn ấy, vốn là ở chân tâm, nhưng đường đi khó nhọc tình cũng đáng thương. Huống chi hạt ấy từng bị khổ hại, cá dưới vực không được yên, chim trong rừng cũng hoảng sợ. Trẫm nghĩ đến dân địa phương ấy nhiều lần mắc phải sự đau khổ như thế, còn đang tìm cách cứu chữa chưa rồi, lại nỡ nào ép người ta làm sự khó nhọc ấy nữa. Tỉnh thần các ngươi trước đem ý này, mật báo cho dân trong hạt biết. Từ trước nếu ai đã quyên nạp rồi, sẽ đợi làm danh sách tâu lên, hậu gia trọng thưởng, còn từ sau thì đều miễn cho, để đỡ sự cung đốn khó nhọc.

Dân cư 3 huyện : Bình An, Nghĩa An, Long Thành (thuộc Biên Thành) ở gần chỗ thuyền Tây dương đóng, nhân dân bỏ trốn đi đến 74 xã thôn. Vua sai dời dân đến ở huyện bên cạnh.

Khi ấy tỉnh Biên Hòa có việc phòng đánh giặc, việc quân chi dùng khá nhiều, phải trích lấy tiền gạo ở Bình Thuận dẫn tải đến để cung cấp. Vận tải theo đường thủy thì khó khăn nguy hiểm, tải theo đường bộ thì nhọc mệt. Những dân đi làm việc, anh đi thì em về, tình hình rất gian khổ. Vua bèn xuống Dụ để yên ủi nhân dân.

Tha thuế thân năm ấy cho 3 cơ Phú Dũng ở đạo Phú Yên.

Phó quản cơ Gia Định là Trương Định (người huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, con viên Lãnh binh Trương Cầm) chiêu mộ những thủ dõng, có nhiều người đi theo. Thường cùng quân Tây dương chống đánh nhau đắc lực, thự Tuần phủ là Đỗ Quang đem việc tâu lên. Vua cất nhắc cho làm Quản cơ, rồi lĩnh chức Phó lãnh binh. (Khi ấy Đỗ Quang chiêu vỗ Trương Định mộ thành 6 cơ, gần hơn 6.000 người. Tri phủ phủ Phúc Tuy là Nguyễn Thành Ý, tùy phái là Phan Trung mỗi người đều mộ được 2 cơ, hợp cộng 4.000 người, lại đang tiếp tục mộ, kể ước tới hàng vạn).

Tháng 9, nghiêm cấm những sự đóng góp ở các quân trong Kinh và ngoài các tỉnh.

Quân tù ở Quảng Nam là Bạch Công Trân, Đinh Công Cao (nguyên là thổ tù ở huyện Mỹ Lương) xin về mộ những tên thủ hạ đi tòng quân để hiệu lực chuộc tội. Vua y cho.

Người lái buôn nước Thanh là Kim Thụy Điển nộp 2 cỗ súng lớn. Giảm cho thuế nhập cảng 5 phần 10.

- Hà Tĩnh gió bão, nhà dân sụp đổ, thuyền sông chìm đắm. Sai Giám sát ngự sử là Nguyễn Văn Học đi trạm đến nơi hội đồng với tỉnh thần chẩn cấp. Ở Quảng Nam, tháng ấy cũng bị bão (nước dâng lên hơn 2 thước) cũng sai tỉnh thần cứu giúp cho.

Cho Hữu tham tri bộ Binh sung làm Đốc phòng ở cửa biển Thuận An là Trần Tiễn Thành thăng thự Thượng thư bộ Công, vẫn chuyên giữ việc đốc phòng.

Khi ấy tỉnh Biên Hòa gạo đắt, dân khó kiếm ăn, biền binh ở quân thứ lâu ngày, tiền để chi dùng chẳng còn gì. Quan ở quân thứ tự tiện trích tiền bạc châm chước cấp phát cho lính, rồi đem việc tâu lên, vua quở trách rằng : Xem tờ tâu đáng thương, nhưng vì không tâu trước mà đã chi cấp là theo thể pháp nào. Bọn lính không biết gì, tội ấy là do ở các súy thần và tham tán mà thôi. Trẫm thực không có ý tiếc của đâu ?

Giá gạo ở Quảng Ngãi đắt. Thuyền của Kim Vĩnh An là người lái buôn nước Thanh mua gạo về bán ; lại xin nộp 5 cỗ súng đại bác, để dùng vào việc quân. Vua cho miễn thuế nhập cảng.

Quảng Bình, Nghệ An bị bão lụt. Vua sai quan đến khám xét và cứu chữa. Lại cho là 2 tỉnh này cõi biển kéo dài, việc phòng ngự không thể để sơ hở được. Sai tỉnh thần lập tức chia đi các nơi hiện đã đặt đồn lũy rào sách, khám xét cho kỹ càng, xem có chỗ nào tổn thất hay không, đem ngay tình hình tâu lên.

Tiết Trùng cửu[1], vua thân đến Xương Lăng làm lễ tiến cơm mới.

Ân cấp ruộng tự điền cho họ ngoại. Vua cho rằng nhà thờ Đức Quốc công[2] chưa có ruộng tự điền, sai phủ thần là Phan Đình Truyền trích ra ruộng quan điền 22 mẫu 5 sào, giao cho Phạm Đăng Truyền nhận giữ, để cung việc thờ cúng, cho miễn thuế tô (ruộng ở ấp Phúc Quả, sau lại chuẩn chi tiền kho Thọ Chỉ Môn cấp trả, giao cho tự chủ đời đời cai quản, chép ở năm thứ 25 dưới đây).

Hạ lệnh cho quân thứ Quảng Nam, từ đốc binh trở xuống cho đến đội trưởng, người nào kỹ nghệ thông thạo, sai phái đắc lực, thì sát hạch kỹ càng làm bản tâu lên.

Hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đức Hựu xin đúc thêm súng đạn để đủ dùng. Vua y cho.

Con của Ong Giun, Quốc vương Cao Miên, 2 người (Ong Bướm, Ong Lần) tranh nhau lên làm vua, trong nước rối loạn. Những lái buôn người nước Thanh lánh về bảo Bình Di, xin ở đấy buôn bán chịu thuế. Vua nói : Bọn ấy vì lánh nạn mà tới ở, miễn thuế cho.

Đình việc ban áo rét cho những quan viên ở Kinh một lần. Khi ấy đình thần tâu nói : Nam Kỳ có việc phòng tiễu, tướng hiệu phải mặc áo chiến, xông pha khó nhọc ở ngoài mà ở Kinh làm việc đi lại tầm thường, kẻ khó nhọc người nhàn rỗi khác nhau xa. Nghĩ xin đình cấp. Vua nghe theo lời tâu. Nhưng vẫn cấp áo rét cho tướng sĩ ở nơi quân thứ.

Dụ sai các địa phương chiêu mộ các dân ở nội ngoại tịch nhận phần ruộng đất của dân theo đạo mà cày cấy. Đến mùa thu hoạch, một phần chia cho những người cày, một phần sung công chứa riêng, để cấp lương ăn cho những người dân đạo bị giam.

Thự Tổng đốc An - Tĩnh là Võ Trọng Bình xin lấy người tòng tỉnh thừa biện là Nguyễn Huy Trạch, Lê Ngọc Tương (tú tài hạch trúng hạng thứ) bổ thụ tòng cửu phẩm, lĩnh lại mục 2 huyện Hưng Nguyên và Nghi Xuân. Vua nói : Họ là khoa mục

(1) *Trùng cửu* : tức ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch.
(2) *Đức Quốc công* : tức là Phạm Đăng Hưng.

xuất thân, mà bắt làm lại, sợ chưa hợp. Nhưng thánh nhân ngày xưa, khi chưa đạt cũng phải làm ủy lại. Hãy tạm lấy chức ấy làm thang bậc lên dần khỏi sự ăn hại, thì có hề chi.

Nhiếp biện, Huyện vụ huyện Duy Ninh (thuộc tỉnh Vĩnh Long) là Đặng Hòa có tội, xử tội thắt cổ chết ngay. Hòa hay uống rượu, đánh bạc, tham tang hối lộ, nói nhiều điều ngông cuồng. (Như nói : người Tây dương không lâu, cũng lấy mất tỉnh thành, hắn sẽ về quê yên nghỉ). Đốc thần Long - Tường là Trương Văn Uyển đem việc hặc tâu. Vua khiển trách rằng : Đặng Hòa là người có chức trách thân với dân, từ khi đến huyện lỵ tới nay, không lấy việc công làm lo, lại dám tham bỉ ngông cuồng quá đáng, tội không thể tha giết được. Sai lập tức thắt cổ cho chết ngay.

Nêu khen lòng trung liệt của những người ứng nghĩa ở Gia Định là Cử nhân Phan Văn Đạt, Hương thân Lê Cao Dũng. Khi ấy Văn Đạt, Cao Dũng mộ nghĩa binh đánh giặc, bị bắt không chịu khuất mà chết. Thự Tuần phủ là Đỗ Quang đem việc tâu lên. Vua thương lắm. Nhân dụ rằng : Đời có người tiết nghĩa, là nguyên khí của Nhà nước. Các vua đời xưa nêu khen các người tử tiết, không những vỗ yên được kẻ sống còn, mà có thể mài giũa được phong tục giáo hóa, để duy trì lấy thế đạo nhân tâm vậy. Tỉnh ấy từ khi có việc tới nay, quan quân sĩ thứ, thề lòng chống giặc, gặp nạn bỏ mình đã không phải một người. Trẫm nghe tiếng khánh động lòng thương, đều đã khen tặng có thứ bậc khác nhau. Nay bọn ấy trước đã ngầm mộ nghĩa dân khởi sự, lòng nghĩa khái cũng đã đáng khen. Kịp khi bị bắt, lại biết giữ chí khí, không chịu khuất mình với giặc, hoặc thét tiếng mắng giặc, hoặc ngậm miệng lắc đầu, không chịu uống thuốc mê, khí trung nghĩa phát ra, dẫu mổ xẻ cũng không từ, khiến cho người Tây dương mất vía, người trước kia móc lưỡi đâm cổ[1] tiếng thơm còn mãi. Nay lại thấy ở bọn này. Trong truyện [*Mạnh Tử*] chép rằng : "Kẻ chí sĩ dù có mất đầu cũng không cần, đừng bảo là người đời nay không bằng người đời xưa. Bọn ấy một người ghi tên trong sổ Hương cống ; một người bày hàng với bọn văn thân trong làng không ví như những người đã có địa vị, lương lộc, thế mà biết hăng hái dâng mình, coi cái chết như là về nhà, đó tuy là lòng trung nghĩa xuất phát từ lòng người, nhưng thực ra là nhờ ơn giáo dục của các tiên thánh bồi dưỡng cho, nên mới được có những người khí tiết như thế. Sẽ khiến cho kẻ sống tạm bợ cũng phải toát mồ hôi, kẻ làm việc nghĩa càng thêm khí mạnh. Đáng bảo là sự chết ấy còn nặng hơn núi Thái Sơn. Ta nghe tin mà thương, mà khen tấm lòng

---

(1) *Móc lưỡi* : Nhan Cảo Khanh đời Đường, làm Thái thú ở Thường Sơn, gặp An Lộc Sơn làm phản, Cảo Khanh cùng với Nhan Chân Khanh nổi quân chống đánh lại, bị thua giặc bắt được, Cảo Khanh chửi giặc luôn mồm. Lộc Sơn tức giận, lấy móc móc lưỡi cắt đi.

Đâm cổ : thời Xuân Thu, nước Yên đánh nước Tề, nghe tin người ở Cáp ấp là Vương Chúc là người hiền, sai người bảo Vương Chúc theo với Yên, thì cho làm tướng, nếu không thì giết cả ấp Cáp. Chúc không chịu theo, treo mình lên cây, rứt đứt cổ họng mà chết.

hăng hái ấy. Vậy nên theo mức ưu hậu mà tặng phong, cấp cho để cổ lệ lấy phong tục trên đời. Vậy Phan Văn Đạt chuẩn cho truy tặng hàm Tri phủ, trật tòng ngũ phẩm, cấp cho tiền tuất 40 lạng bạc ; Lê Cao Dũng truy thụ cho hàm Suất đội, trật tòng lục phẩm, cấp tiền tuất 30 lạng bạc. Con Lê Cao Dũng là Lê Cao Trụ nguyên là Cửu phẩm bá hộ chuẩn thưởng thụ cho Chánh cửu phẩm bá hộ. Còn Phan Văn Đạt có con hay em tuổi đã lớn hay chưa ? Chuẩn cho Đỗ Quang xét rõ tâu lên, chờ Chỉ sẽ ân thưởng phong ấm. Đợi sau khi công việc Nhà nước yên rồi, sẽ chuẩn cho các xã ở nguyên quán lập miếu để thờ, xuân thu sai quan đến tế cho yên ủi hồn thơm, để tỏ ý chu chuẩn của triều đình nêu người tiết nghĩa khen ngợi người trung trinh. Xét ra những người trung nghĩa, đời nào chẳng có. Sổ bạc ghi tên, người xưa rất quý. Những bậc trung nghĩa hơn người như thế, sao nên bỏ mất mà không nêu lên được. Về sự trạng của Phan Văn Đạt, Lê Cao Dũng giao cho quan ở sử quán cứu xét, rõ ràng, lập thành truyện, lưu lại cho đời sau, để khuyến khích cho các thần dân thiên hạ sau này. Vua lại đem việc ấy làm ra bài thơ "*Ngự chế cổ phong*" (72 vần) và bày tỏ sự trạng, giao cho các tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên mỗi nơi đều một đạo, để cho sĩ thứ cùng biết. (Sau chuẩn cho đổi miếu làm đền).

Mùa đông, tháng 10, sai các quan phủ, tỉnh, đạo chọn thuộc binh trong cơ, ai sức vóc mạnh khỏe (nhấc vật nặng đi được 30 trượng) dồn làm lính võ sinh.

Lĩnh Án sát Định Tường là bọn Nguyễn Văn Nhã đánh bại quân Tây ở các xứ Cái Bè, Cai Lậy, được thưởng phẩm hàm kỷ lục và gia cấp, cộng 20 viên nhân. (Từ khi có việc đánh nhau với quân Tây dương, dân đạo theo Tây dương, người Tây dương dồn làm lính ma tà. Lần này bắn chìm 2 chiếc thuyền của lính ma tà, giết chết lính Tây dương và lính ma tà 50 tên).

Dồn các dân dõng tỉnh Vĩnh Long lại (từ cơ Long cường đến cơ Long hậu 10 cơ, dân dõng 4.314 người. Nay mỗi huyện dồn làm một cơ, nhưng lấy tên huyện, đặt làm tên của cơ hiệu).

Tỉnh Bình Định bắt được tên đạo trưởng người Tây dương tên là Y-ty-anh. Các quan tỉnh, huyện đều được thưởng gia 1 cấp và tiền vàng, tiền bạc có thứ bậc khác nhau. (Tỉnh thần là Nguyễn Đức Hựu, Bùi Huy Phan, Dương Vịnh mỗi người đều một đồng tiền vàng Phi long hạng lớn, đi đốc bắt là quyền huyện Tuy Viễn Hoàng Hữu Xứng được thưởng tiền "Triệu dân" bằng bạc hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ đều 5 đồng. Bọn người thám báo hiệp sức đi bắt chiểu lệ thưởng cấp (bạc 300 lạng).

Dụ sai quân thứ Biên Hòa, thêm quân đặt súng để việc phòng thủ được sung túc.

Tuần phủ Ninh Bình là Lê Danh Đề xin chọn một số lính ở các cơ đội, dồn thành vệ đội, gọi tên là cơ Tinh nhuệ, lượng cấp tiền gạo để diễn tập phòng khi sai phái. Vua y cho.

Các hạng tù xét án về mùa thu năm ấy gồm có 444 tên phạm, xử đem chém 38 tên, còn dư hoãn xử chém cho đến giao về dân nhận lĩnh để quản thúc có thứ bậc khác nhau (hoãn xử tử 21 tên ; nhưng lưu lại trảm, giảo giam hậu 203 tên ; lưu giam 39 tên ; phát đi làm quân 89 tên ; phát đi lưu 40 tên ; phát đi làm nô 8 tên ; phát đi đày 4 tên ; giao dân nhận lĩnh quản thúc 2 tên).

Vụ mùa năm ấy, Thừa Thiên và 11 tỉnh, đạo ở Nam - Bắc Kỳ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Hà Tiên, Vĩnh Long, Định Tường, Hải Dương, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang) lúa ruộng phong thu, còn chỗ nào bị tai thương, thì tô ruộng đều được chiểu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Vua nhà Thanh mất (miếu hiệu là Văn Tông), Hoàng tử là Tái Thuần lên ngôi, lấy năm sau làm năm Đồng Trị thứ nhất. Theo điển cũ về bang giao lệ có 2 lễ tiến hương và lễ khánh hạ, nhưng lần này nhà Thanh báo đình lại.

Chuẩn cho Đỗ Thúc Tĩnh (Hồng lô tự khanh quyền lĩnh Tuần phủ Định Tường, thăng thự Lại bộ Thị lang, nhưng vẫn lĩnh Tuần phủ Định Tường ; và thưởng cho bọn các người tùy phái.

Thúc Tĩnh và bọn Túc Trưng, Đức Khuê, từ khi khâm mệnh đi về miền Nam, Túc Trưng mộ được một đội quân ; Đức Khuê mộ được 4 đội quân, nhiều lần làm tập tâu lên. Vua cho là nói suông bỏ qua lâu ngày, xuống Dụ khiển trách. Túc Trưng tâu nói : Lính mộ, mộ không được mấy, xin trích lấy lính ở quân thứ 400 người do viên ấy cai quản huấn luyện, riêng làm một đạo. Vâng Dụ khiển trách vì tội nói suông để cho xong việc. Lại đem các khoản về quân nhu, khí thế của quân lính, súng đạn, tỏ bày ra hết, bị quân của Tây dương kiểm soát bắt được, phải giáng chức cho lưu nhiệm.

Đức Khuê thì tâu nói : Mộ được 4 đội, giao cho quân thứ phân phái. Lại nói : Hiện nay người Tây dương bị dịch chết, ngày đến 500 - 600 tên, lại bị tên độc của dân Man bắn chết, cơ hội có thể làm được. Xin giả hạn về nghỉ 3 tháng rồi sau đại quân đều kéo đến. Vâng Dụ khiển trách là làm tập tâu riêng một mình là không hợp lẽ ; lại kéo dài ngày tháng không làm việc gì). Riêng một mình Thúc Tĩnh đã đến, rồi chuẩn cho lĩnh Tuần phủ Định Tường, nhiều lần dâng tâu. Vua khen ngợi (số nơi về việc chiêu tập binh dõng, tích trữ lương thực và tình hình hiện tại phàm có 2 tập, lại có các tập nói về chọn chỗ hiểm trở đặt đồn, canh giữ, luyện quân hăng đánh, giữ cho mệt địch. Thuê những người nước Xích Mao, người nước Thanh trú ngụ ở Gia Định, bảo họ làm nội ứng đường thủy đường bộ. Đều được vua khen ngợi chỉ bảo phải để tâm trù tính cho khéo bèn thưởng cho hàm ấy và thưởng cho cả các người tòng phái nữa.

Dụ rằng : Viên Khâm phái hội biện quân vụ là Đỗ Thúc Tĩnh từ khi đem theo bọn Viên ngoại lang là bọn Trương Minh Lượng, Nguyễn Văn Nhã đem tờ mật dụ đi tuyên thị các tỉnh Long, Tường, An, Hà, hội đồng với các viên Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh ấy là Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận bàn giúp công việc. Bữa trước viên ấy hăng hái xin đi. Trẫm xét viên ấy là người có lòng làm việc, mới đây đã chuẩn cho lấy chức Hồng lô tự khanh, quyền lĩnh Tuần phủ Định Tường. Sau khi viên ấy đến nhận chức, nhiều lần tuân Dụ khám xét tình hình, trù nghĩ phương lược, mọi khoản đều có thể khả quan. Hiện nay cứ theo như lời báo cáo, thì chiêu tập lính dõng, chứa để tiền, lương, đều kể có đến hàng vạn. Cũng đương lúc còn phải yên tĩnh, để đợi cơ hội, chưa nên vội dùng. Nhưng cái lòng vì nước đuổi giặc, sẵn có mưu mô như thế chắc là đến chỗ hiểm cũng như đất bằng, có thể cổ vũ được sĩ khí mà giúp ích cho uy thế của Nhà nước vậy. Có tiết tháo trong khi gian nan, thương ngươi là kẻ hiền lao, Đỗ Thúc Tĩnh chuẩn cho thăng thự Lại bộ Hữu thị lang, lĩnh Tuần phủ như cũ ; Nguyễn Văn Nhã tùy biện được việc, chuẩn cho thăng thự Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, nhưng lĩnh chức cũ ; Án sát tỉnh Định Tường là Trương Minh Lượng cũng thăng thự chức ấy, chuẩn cho đều hiệp lực bàn bạc việc quân. Bọn ngươi nên tuân lời chỉ bảo nhiều lần, thi thố nhiều mưu chước việc làm để thu lấy công đuổi giặc yên dân. Công nhiều thì ơn thưởng cũng nhiều, ta hằng ngày trông mong ở bọn ngươi đó. (Nguyên phái đi Quảng Ngãi bắt giặc là Chánh bát phẩm thiên hộ Võ Duy Dương, khi ấy cũng ở trong bọn tùy phái).

Tháng 11, quân Tây dương lại quấy rối xứ Suối Lũ, tỉnh Biên Hòa, bọn bộ biền 2 lần đánh bắn bất ngờ phải lui. Thưởng cho bọn Nguyễn Bá Nghi, Tôn Thất Đính, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, Nguyễn Túc Trưng, Lê Quang Tiến mỗi người đều kỷ lục một thứ. Vua nhân thế dụ rằng : Các tướng biền ở quân thứ Biên Hòa từ khi đến quân thứ tới nay, chưa có trận đánh nào lớn, vì muốn xem cơ đợi thời, lấy giữ làm đánh, không phải chiến đấu mà người phải khuất phục, đó cũng là một diệu kế của nhà binh. Nhưng việc quân quý ở chỗ tuy vụng mà nhanh, không quý ở chỗ tuy khéo mà chậm. Từ trước đến giờ, về cơ mưu đánh giữ, dụ bảo cũng đã rõ ràng, mà tới nay chưa thấy đánh lui được quân giặc, cũng nên chỉnh đốn hàng ngũ, để dần dần tiến đánh, thế mới không phụ lòng ta ủy nhiệm. Nếu cầm cự lâu ngày, đánh giặc không có công trạng gì, thì không biết lũ ngươi lấy gì để mà báo ơn Nhà nước. Gần đây, tiếp được tâu báo nói, quân Tây dương sấn đến xứ Suối Lũ, tướng sĩ đánh bất gián hoặc có thắng trận nho nhỏ, ta cũng chẳng lấy đó làm mừng, vì sự được thua của nhà binh, chỉ ở trong khoảng phút chốc. Có khi họ giả làm thua để dụ ta, cũng có khi họ dùng cách ấy để thử thách, rồi mới cử đại quân đến. Những điều đó xưa nay đã kinh nghiệm rõ ràng như thế, há nên lấy việc thắng trận nhỏ mà sơ suất việc phòng thủ ư ? Vậy chuẩn truyền Dụ cho các viên khâm sai đại thần, đề đốc,

hiệp tán, tán tương, tham biện ở quân thứ ấy, phải hết lòng trù tính phương kế, sửa sang mọi công việc về đánh hay giữ, truyền bảo các tướng sĩ đều nên cố gắng, để tự tỏ tài trí ra. Mọi người cùng một chí, thì quân lính mạnh lên trăm phần. Xông ra vây, đánh, thu phục cõi đất, khiến cho từ trước đến giờ, quân đóng đã lâu không đến nỗi tốn lương hão, mà cơ nghi chỉ bảo không đến nỗi uổng công để đỡ sự lo về phương Nam của ta, thì người có công tất nhiên được thưởng, phép nước ở đó, ta quyết không tiếc.

Khâm thiên giám thần vâng đem bản in "Vạn niên" thư đổi khắc lại tiến trình (các chữ húy khâm chuẩn đổi khắc lại). Vua xem xong, nhân sai quan ở Quốc sử quán kính đem những bản cũ để ở quán đối chiếu với sách *Thực lục* xem có đúng không ? Rồi sau phúc tâu nói : Chép về sự tích các tiên thánh kinh doanh, gây dựng truyền nối, trung hưng, nhất thống và phụ chua niên hiệu thế kỷ nhà Minh, nhà Thanh thuộc về Bắc triều, từ Lê Trang Tông nước ta trở về sau đều đúng cả. Duy có chỗ ô vuông về năm Giáp Thìn, viết chữ đỏ, là Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta làm chức Thái tể, Đô tướng, Tiết chế chư doanh, đem đối chiếu với *Thực lục tiền biên* bản thứ hai, quyển thứ nhất và *Hoàng triều ngọc phổ* bản thứ hai đều chép : Năm Quý Mão, tấn phong làm Thái tể, Đô tướng, Tiết chế thủy bộ chư doanh, thì có sự không đúng. Mà xét trong *Lê sử* cũng chép việc tấn phong ấy vào năm Nguyên Hòa thứ 11 đời Lê Trang Tông tức là năm Quý Mão thì, bản cũ "*Vạn niên thư*" so sánh có sai. Lần này đổi khắc lại còn y theo bản cũ, xin do giám thần đem khoản ấy đổi khắc lại, chép vào năm Quý Mão là đúng sự thực. Vua cho lời tâu là phải.

Vua xem bản tâu việc của bộ Binh thấy có tên Lê Tiến Hoàng, lập tức bắt đổi làm Lê Tiến Bình và sai Quốc sử quán hội đồng với quan bộ Lễ và Nội các kính kiểm xét bản thứ hai *Hoàng triều ngọc điệp*, trong đó có nên kính kiêng các tôn húy, thì lấy chữ ấy trên dưới và bên tả bên hữu là chữ gì kính viết ra (nhưng không nói rõ là tên húy về đời nào). Lại kính vâng 2 chữ tên húy của Từ Cung[1] hợp cộng là 47 chữ, do bộ Lễ sao lục các tỉnh trong ngoài biết. Hạ lệnh cho mọi người đều cấm không được đặt tên vào những chữ ấy, nếu ai đã chót đặt tên lầm phải thì cho đổi lại (chỉ cấm người không được dùng chữ ấy mà đặt tên, cả đến chữ đồng âm với chữ ấy cũng không được đặt tên). Lại sai Lại, Lễ, Binh 3 bộ ghi lấy, phàm thấy ai dùng lầm thì bắt đổi ngay :

(- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ kim [金] tức là chữ Kim [烇].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ hoàng [黃] tức là chữ Hoàng [潢].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ Nguyên [原] tức là chữ Nguyên [源].

---

(1) *Từ Cung* : là hoàng thái hậu sinh ra Tự Đức.

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ Thái [泰] tức là chữ Thái [滐].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ Tần [頻] tức là chữ Tần [瀕].

- Chữ : bên tả chữ cần [堇] bên hữu chữ lực [力] tức là chữ Cần [勤].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ môn bao chữ giản [門包 柬] tức là chữ Lan [澜].

- Chữ : trên chữ văn [文] dưới chữ trán [斤] tức là chữ Ngàn [斦].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ chu [周] tức là chữ Chu [淍].

- Chữ : bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ công [公] tức là chữ Tòng [松].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ thụ [尌] tức là chữ Thu [澍].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ vương [王] tức là chữ Vượng [旺].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ môn bao chữ thiệt [門包 舌] tức là chữ Khoát [闊].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ nghiêu [堯] tức là chữ Hiểu [曉].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ hưởng [享] tức là chữ Thuần [淳].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ cân [斤] tức là chữ Hân [昕].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ luân [侖] tức là chữ Luân [昤].

- Chữ : bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ cụ [具] tức là chữ Củ [椐].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ viên [爰] tức là chữ Noãn [暖].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ ương [央] tức là chữ Ánh [映].

- Chữ : bên tả chữ Hòa [禾] bên hữu chữ trọng [重] tức là chữ Trủng [種].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ giao [交] tức là chữ Hiệu [皎].

- Chữ : bên tả chữ nhục [肉] bên hữu chữ thiêm [詹] tức là chữ Đởm [膽].

- Chữ : bên tả chữ nhật [日] ở giữa chữ phương [方] hữu chữ sơ [疋] tức là chữ Toàn [昷].

- Chữ : trên chữ nhật [日] dưới về bản tả chữ cách [鬲] bên hữu chữ trùng [虫] tức chữ Dung [鬲虫].

- Chữ : bên tả chữ mịch [糸] bên hữu chữ bạch [帛] tức là chữ Miên [綿].

- Chữ : trên chữ miên [宀] dưới chữ thi [示] tức là chữ Tông [宗]

- Chữ : bên tả chữ nhân [亻] bên hữu chữ khuê [圭] tức là chữ Giai [佳].

- Chữ : trên chữ miên [宀] dưới chữ nữ [女] tức chữ An [安].

- Chữ : bên ngoài chữ vi [口] trong chữ viên [袁] tức là chữ Viên [園].

- Chữ : bên tả chữ thổ [土] bên hữu chữ duy [隹] tức là chữ Đội [堆].

- Chữ : bên tả chữ lĩnh [令] bên hữu chữ hiệt [頁] tức là chữ Lĩnh [領].

- Chữ : bên tả chữ ngưu [牛] bên hữu chữ tự [寺] tức là chữ Đặc [特].

- Chữ : bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ quán [雚] tức là chữ Quyền [權].

- Chữ : ở trên chữ duật [聿] ở dưới chữ viết [曰] tức là chữ Thư [書].

- Chữ : ở trên chữ miên [宀] ở dưới chữ cốc [谷] tức là chữ Dung [容].

- Chữ : bên tả chữ phụ [阝] bên hữu chữ dư [余] tức là chữ Trừ [除].

- Chữ : bên tả chữ kim [金] bên hữu chữ kiến [見] tức là chữ Hiện [鋧].

- Chữ : bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ hoàn [睘] tức là chữ hoàn [環].

- Chữ : ở trên thảo đầu [⺾] ở dưới chữ môn bao chữ giản [門包柬] tức là chữ Lan [蘭].

- Chữ : bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ đương [當] tức là chữ Đang [璫].

- Chữ : bên tả chữ cẩu [苟] bên hữu chữ bán văn [文] tức là chữ Kính [敬].

- Chữ : ở trên chữ miên [宀] ở dưới chữ quán [貫] tức là chữ Thật [實].

- Chữ : ở trên là chữ...[1] [艹] ở dưới chữ thập [十] tức là chữ Hoa [華].

- Chữ : bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ cầu [求] tức là chữ Cầu [球].

- Chữ : bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ cáo [告] tức là chữ Hạo [浩].

- Chữ : bên tả chữ nữ [女] bên hữu chữ cắng [亙] tức là chữ Hằng [姮].

- Chữ : bên tả chữ nữ [女] bên hữu chữ thường [常] tức là chữ thường [嫦] cũng thế).

Hoãn việc sang năm binh ở Sơn Tây về Kinh diễn tập, để thư sức khỏe cho quân lính. Là theo lời xin của Đốc thần Bùi Ái vậy.

Tổng đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân tâu nói : Xét nghiệm các hạng dân hiện đã theo đạo, hễ tên nào là người lanh lợi, xin nên bắt giam ; còn các tên đã đỗ tú tài, xin cách về dân số hạng chịu sai dịch, vua y theo.

Quảng Nam gió bão.

Quân Tây dương lại tiến đến 2 thôn An Thịnh và Bình Chuẩn (thuộc Biên Hòa). Phó đề đốc Lê Quang Tiến, nhân ban đêm đánh úp quân giặc bị thua. Chuẩn cho bổ thụ Chưởng vệ, gia thưởng cho quân công kỷ lục một thứ. Khâm sai là Nguyễn Bá Nghi, Đề đốc là Tôn Thất Đính, Hiệp tán là Thân Văn Nhiếp, Tán tương là Trần Đình Túc, Khâm phái là Nguyễn Túc Trưng (đều dưới tên còn chua phải giáng 1 cấp) đều cho khai phục hết.

---

(1) Chữ [艹] này không có âm, tra các từ thư đều không có.

Toán giặc người hạt nước Thanh (hơn 1.000 tên) họp nhau quấy rối ở các xã Giang Ngô, Đào Ninh, Vĩnh Sơn (thuộc Cao Bằng). Lãnh binh là Nguyễn Cửu Lễ, Tri phủ là Trịnh Xuân Mai đến đánh, giặc phải rút lui. Bọn Cửu Lễ đều được thưởng kỷ lục 2 thứ.

Đô thống Chưởng phủ sự, Vũ Lao hầu, trí sĩ là Tạ Quang Cự (tuổi 90) tới cửa khuyết xin vào chào lạy. Vua miễn cho không phải lạy, cho ngồi cho uống trà và yên ủi, nhân ban cho thổ mộc nhân sâm và quế Thanh.

Sai tỉnh Biên Hòa lựa lấy những người cường tráng ở cơ Nghĩa dũng dồn bổ làm lính ở cơ Biên dũng (gồm có 5 cơ) để phòng sai phái.

Sai Tả trực kỳ, dồn thêm lính hương dõng chia ban thao diễn, để sung việc sai phái. (Quảng Ngãi 1 cơ, Bình Định 2 cơ, Phú Yên 1 cơ, Khánh Hòa 8 đội, Bình Thuận 5 đội).

Thưởng lương gạo và tiền cho quan quân ở Biên Hòa có thứ bậc khác nhau. Dụ rằng : Quan quân ở Biên Hòa không ví như những người đi quân thứ đánh dẹp khác, mà gần đây những việc sai phái phòng chặn, so với các tỉnh An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long càng thấy nhọc mệt gian nan hơn, trẫm một niềm thể tất, đâu có sự đối đãi khác nhau. Trừ ra các tỉnh An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long, sẽ xuống Dụ gia ơn thưởng cho thì không kể, nay gia ơn cho tỉnh Biên Hòa từ tuần phủ đến binh đinh dự vào việc phòng chặn đều thưởng cho một tháng lương gạo và tiền để tỏ lòng thể tất của ta. Xét ra tỉnh ấy ở kề với quân Tây dương, thế tất phải giữ. Bọn đại thần và viên biền các ngươi, thì nhân dân đất đai quan hệ vào đó, quân sĩ các ngươi, thì họ mạc làng xóm quan hệ vào đó, việc hết lòng báo đền chính ở lúc này, chớ bảo rằng chẳng ai biết ta khó nhọc, ta làm việc nặng nề chỉ ưu đãi cho hơn cả mọi người. Hãy nên một lòng một sức để lập lấy công, thì được thưởng hậu quan to, ta quyết không tiếc các ngươi.

Đổi phong Thuần phi Võ thị làm Trung phi (chuẩn cho để nguyên Kim sách cũ, chỉ đổi chạm chữ "Thuần" làm chữ "Trung" thôi).

Định lại 2 điều về việc xử trí dân theo đạo Thiên chúa : (- Những dân theo đạo hạng không tốt bị phát đi làm quân và những hạng đầu mục kiệt hiệt hiện đang bị giam, thì do quan địa phương dạy bảo kỹ càng, mỗi tháng kiểm soát 2 lần, thấy tên nào ngạo mạn hung tợn, thì lập tức trích ra đem thắt cổ cho chết đi. Kẻ nào cố ý không bỏ đạo, thì nghiêm giam cho đến chết.

- Những hạng dân không tốt đem đi an trí, không kể đàn ông hay đàn bà, kẻ nào đã bỏ đạo mà chưa thực lòng hối cải, thì phạt 60 trượng, kẻ nào chưa bỏ đạo, thì phạt 80 trượng ; kẻ nào trốn đi tỉnh khác thì phạt 100 trượng).

Cho : Án sát ở tỉnh Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Hiển sung làm Tán tương quân thứ Biên Hòa ; Vệ úy là Lê Sĩ gia lên hàm Chưởng vệ sung làm Phó đề đốc quân thứ Biên Hòa, phòng giữ và vận chuyển, để giúp việc lương thực nhu dụng cho quân.

Người Tây dương đánh lui quân thứ Biên Hòa, vào chiếm đóng tỉnh thành. Từ khi Nguyễn Bá Nghi khâm sai thống lĩnh quân vụ, đóng ở bên tả tỉnh thành Biên Hòa (xứ Tân Lại) để bảo viện cho tỉnh thành, lấy xứ Thạch Hãn thuộc về phận sông Long Đại làm nơi phòng thủ cốt yếu, lấy hạt phủ Phúc Tuy làm đường vận lương, quan báo cho các tỉnh Gia Định, Định Tường cùng làm thanh viện với nhau. Đã đến 7 - 8 tháng nay tâu báo hơn 10 lần. Vua đã thăm hỏi các lời bàn của đình thần, nhiều lần huấn dụ rằng : cốt yếu lấy sự hòa, hiếu làm quyền nghi tạm thời, mà đánh giữ làm thực vụ. Thế mà ý riêng của Bá Nghi chủ ở giảng hòa, không sửa sang việc phòng thủ. Kịp khi người Tây dương động quân mới xin đòi gọi binh lính. Đến đây, quân Tây dương dùng thuyền quân chặn đóng con đường ở Gia Định, Định Tường đi đến ; lại đánh giữ 2 cửa biển Cần Giờ và Phúc Thắng, luôn mấy ngày đánh phá vào xứ Thạch Hãn (các ngày 15, 16) quân thứ lui giữ phủ Phúc Tuy. Thuyền quân của Tây dương nhân nước triều thẳng tiến đến tỉnh thành (ngày 17) dùng súng lớn bắn phá vào thành. Tỉnh thần và bọn Nguyễn Đức Hoan (Tuần phủ), Lê Khắc Cẩn (Án sát, nguyên tên là Cần) thế không chống nổi cũng lùi đóng ở đồn mới Hố Nhĩ. Quân Tây dương vào chiếm lấy thành, lại tiến sát phủ Phúc Tuy đánh bắn. Bá Nghi lại lùi về đóng ở phận rừng Long Kiên, Long Lập, thuộc phủ Phúc Tuy. Việc tâu lên, vua nghiêm trách các quan ở quân thứ và ở tỉnh, rồi gia ơn cho cách lưu, để mưu báo hiệu sau này.

Dụ rằng : Các viên ở quân thứ nên chọn chỗ đất nào ở nơi hiện đang đóng có thể giữ chỗ hiểm đặt đồn canh được thì kíp phải lấp phá cầu đập, đường sá, đào hầm hố, đắp đồn lũy, để làm nơi vững chân đứng, chiêu họp quân lính, hết sức phòng giữ, cốt ở nơi trong cõi đất Biên Hòa, để chờ quân mới phái đến, tiện việc mưu tính về sau. Bọn tỉnh thần đặt phương pháp thu thập lấy súng đạn tiền gạo, tùy phương chứa giữ, chớ để cho giặc nhờ đó để dùng. Đều nên khuyến khích quân sĩ, kén lấy những người có lòng chiến đấu chuyển sự thua để lập lấy công ; lại hoặc tùy tiện dời quân, thấy giặc quân ít thì rình khi họ sơ hở mà đánh, giặc đến nhiều quân thì thu lượm quân mà ẩn nấp đi một nơi khiến cho bọn giặc không biết quan quân của ta từ đâu mà đến, tản đi nơi nào khó bề đuổi theo ngăn chặn.

Lại dụ nhắc lại : Gia Định thì do Đỗ Quang, Định Tường thì do Đỗ Thúc Tĩnh, Biên Hòa thì trách cứ bọn Nguyễn Đức Hoan, Lê Khắc Cẩn phải đốc sức và khuyến khích các bọn tổng lý ứng nghĩa ở các phủ huyện, hoặc kén chọn hoặc chiêu mộ những người đinh nhanh nhẹn khỏe mạnh cho nhiều, tùy tiện ở đâu thu tô, khuyến quyên ngay ở đấy, để cung cấp lương quân. Đều phải chia ra từng đạo, hết sức hăng

đánh. Người nào lấy lại được 1 phủ hay 1 huyện mà giữ gìn được, thì lập tức thưởng cho chức phủ huyện ấy. Nếu có thể đánh lùi được quân Tây dương thu phục được tỉnh thành, thì được vinh dự chia đất phong tước đời đời kế tập. Cho nên các binh dõng người nào có công trạng, thì lượng trao thưởng cho chức hàm ; kẻ không có công trạng gì cũng được tha dao dịch trọn đời. Để cho họ hết lòng chống giặc chỗ nào cũng vùng dậy, khi hiện khi ẩn hoặc đánh bất thình lình, hoặc đánh nhau đương trận không cho giặc được lúc nào rỗi, nhất định giặc không dám ở yên trên đất ta nữa.

Khởi phục cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp sung làm Đổng nhung quân thứ Biên Hòa. Trước đây, vua bảo Trương Đăng Quế rằng : Làm kế hoạch gì để có thể giữ vững được Biên Hòa.

Đăng Quế thưa rằng : Tỉnh thành ấy ở kề liền sông lớn, thực khó giữ được. Mà nay có việc sai phái, chỉ lo về nhân tài mà thôi. Theo ý kiến tôi thì bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Công Nhàn hiện đang chờ xử án nên cho bọn họ lập công chuộc tội. Bọn ấy cảm kích thì khí mạnh tăng lên ngõ hầu có thể giúp việc được.

Vua nói : Bọn ấy đã giao cho đình thần nghị tội, chưa biết ngày nay khu xử ra sao. Đăng Quế thưa rằng : Công thì thưởng tội thì răn, đó là lệ thường. Ngày nay sao nên câu nệ lệ thường, người nào có tài thì phá cách mà dùng, cũng được. Vua nói : Việc ấy rất khó, ở trong quân duy có chức thương biện bang biện, lấy chức ấy mà bổ cho họ làm thì mới được, nếu dùng làm chức tổng thống thì không được. Thưa rằng : Chức thấp thì không có quyền, tướng không có quyền thì sai khiến ai được ?

Vua nói : Vậy Nguyễn Bá Nghi thì thế nào ? Thưa : Bá Nghi đi chuyến này, chỉ chuyên về việc hòa mà thôi. Nếu việc hòa mà không xong, thì cho lưu ở đó, cũng không làm được việc gì nữa.

Vua nói : Trẫm xem Bá Nghi ít tài làm tướng, gần đây chương sớ tâu lên, đã thấy có phần kém khí hăng hái rồi. Thưa : Thật đúng như lời Thánh thượng đã dạy. Vua nói : Nên cố sức liều chết mới có thể đánh được giặc. Bá Nghi đã là người không kham được thế, sao hay làm nổi công việc ấy. Nhưng rút về thì tất có tội, há nên để cho giữ nguyên chức cũ hãy tạm để đấy, đợi sau sẽ xử trí. Thưa rằng : Người mới phái đi không nên rút về hết, người phái đi cũ cũng không nên phái đi hết, duy ở từng người mà thôi. Vua nói : Phép luật là công cộng của thiên hạ, không có thể lấy ơn riêng mà bỏ phép công được. Cần phải Trương học sĩ và đình thần bàn bạc thế nào cho ổn thỏa. Các quan cùng bàn rồi phúc tâu rằng : Bọn Tri Phương, Công Nhàn vốn là bậc trọng thần, bản thân đã quen việc hàng trận, ở triều đình không có ai hơn được. Vừa gặp tỉnh Biên Hòa thất thủ tin báo đến nơi. Đình thần lại xin như lời Đăng Quế nói. Bấy giờ vua đặc cách chuẩn cho bọn Tri Phương được khai phục chức hàm.

Dụ rằng : Mới đây cứ theo tập tâu của đình thần đem việc bọn nguyên Tổng thống quân thứ Gia Định là Nguyễn Tri Phương, nguyên Tham tán là Tôn Thất Cáp, nguyên lệnh Tổng đốc Định Tường là Nguyễn Công Nhàn xin cho khai phục chức hàm, đi quân thứ Biên Hòa hiệp cùng Nguyễn Bá Nghi thương biện quân vụ mọi lẽ. Nay lại tiếp quân thứ ấy đệ tập nói, tỉnh Biên Hòa và quân thứ hiện đã thất thủ. Về thứ thần và tỉnh thần đã có Dụ chuẩn xử trí riêng rồi. Trẫm cho rằng : Đang lúc cõi bờ có việc, thì trong việc dùng người, phải nên gia ơn ra ngoài để cách, khiến cho người biết cảm kích hăng hái có để đổi thua làm được, mới mong được thành công mà không bỏ mất nhân tài vậy.

Vậy Nguyễn Tri Phương chuẩn cho khai phục Binh bộ thượng thư sung Đổng suất quân vụ Biên Hòa, Tôn Thất Cáp chuẩn cho khôi phục Binh bộ thị lang sung chức Phụ tế Biên Hòa quân vụ ; Nguyễn Công Nhàn nguyên can về việc thất thủ Định Tường, bỏ thành lui chạy, đã chuẩn giao cho đình thần bàn tội, về tội tình có phần nặng hơn, không ví như Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp ra trận đánh nhau với giặc, thế cùng phải lui được. Nhưng đã do đình thần khẩn xin, trẫm cũng không tiếc sự thi ơn. Nguyễn Công Nhàn chuẩn cho khai phục Quản cơ sung Đốc binh, nhưng chuẩn cho giúp bàn việc quân. Phàm các việc tâu báo chuẩn cho do Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp hội bàn làm tập tâu đệ. Nguyễn Công Nhàn không được ký tên viết chữ đề cho hợp sự thể. Lại chuẩn cấp cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp, mỗi người một quả ấn quan phòng ; lại cấp cho Nguyễn Tri Phương 5 lá cờ quân lệnh, 5 chiếc tín bài để dùng làm việc. Chuẩn cho quan có trách nhiệm chọn ngày tốt để lên đường. Về một vệ lính ở Hậu bảo, Hữu bảo mới dồn lại lần này hiện cho về Bình Định nghỉ ngơi để đi đóng ở Bình Thuận và 1 vệ Quảng Ngãi nguyên trước định phái đi đóng ở Bình Định gồm với hơn 300 võ sinh do bộ Binh mới dồn lại đặt làm một vệ võ sinh. Về biền binh vệ ấy, nên đặt viên quản vệ cấp cho khí giới, tiền gạo, do ty có trách nhiệm phải trù nghĩ làm ngay. Binh lính 3 vệ trên này đều giao cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp mang đi, để mạnh thanh thế. Lại về số 2.000 lính Kinh và lính các tỉnh nguyên trước phái đi đóng ở Khánh Hòa, trước đây đã chuẩn cho đi Biên Hòa để phòng sai phái, thì nay cũng giao cho 2 viên ấy quản đốc, đi đến ngay Biên Long, Phúc Tuy xem xét tình hình, nếu là nơi hiểm trở, thì đóng quân đặt phòng bị, cốt giữ cho bền vững, để mưu việc tiến đánh lấy lại. Nếu chưa tìm được nơi có hình thế, thì chuẩn cho tùy tiện xem xét trong tỉnh Biên Hòa, nơi nào hiểm trở có thể chắc bằng được thì đóng quân chia đồn, chứa góp khí giới lương thực. Nhưng phải tùy cơ tiến đánh ngay để thu phục lấy Biên Hòa làm ứng viện cho quân thứ cũ và Vĩnh Long, các tỉnh không được đóng xa Bình Thuận, để nhờ việc đã mưu tính. Còn bọn Nguyễn Hữu Thành, Hoàng Mẫn Đạt, Lê Tố, Hồ Hóa, Đặng Đức, Đỗ Đệ, Bùi Đức, Nguyễn Mô (đều là quan tỉnh, quan ở quân

thứ can vào việc thất thủ cũ) cũng chuẩn theo lời đình thần tâu xin, giao cho bọn Nguyễn Tri Phương đem đi, xét kỹ người nào làm nổi việc gì, như có thể quản suất được 1 vệ hay 2 - 3 vệ quân ; hoặc có thể giữ nổi 1 đồn, hay có thể đương được 1 toán quân thì tùy việc mà phân phái. Nếu tên nào còn dám rút lui, rụt rè và tạm bợ cầu sống, lười biếng thì cho đem ra trước quân chém đầu ngay báo cho mọi người biết để nghiêm quân luật. Các ngươi là Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp một là người bậc huân cựu, một là người họ Tôn thất, lần này mà có tội nữa, thì phép nước không thể nào tha được. Trẫm một dạ rủ thương chiều theo lời xin của các quan, mà ban ơn quá rộng thực là khó được. Bọn ngươi nên tỏ lòng cảm kích hăng hái, hết sức mưu tính làm cho xong việc. Lần này ra quân, quyết phải lập công, thì có thể báo đền được ơn nước vậy. Đều nên cố gắng đấy. Nguyễn Công Nhàn can vào khoản nặng, chết còn thừa tội. Cái thân đã không phải là của ngươi nữa thì càng nên một lòng khích lệ, trăm thân mà báo hiếu để chuộc lại, ngõ hầu mới sống được ở trong khoảng trời đất này mà không hổ với loài người. Nếu vẫn không lập công trạng gì như trước, thì phép nước ở đó, quyết không thể mong được ân điển tha cho lần thứ hai nữa.

Lại dụ rằng : Tri Phương trước đây đã ban cho một thanh gươm quý của trẫm dùng từ khi còn ở nơi tiềm để[1] và một chiếc áo chiến, hiện nay hãy còn, không cần phải ban cấp nữa. Đặc biệt gia thưởng cho Tri Phương 3 chiếc áo kép chẽn tay màu bảo lam, quần đỏ 1 chiếc, quần trắng 2 chiếc. Tôn Thất Cáp áo chiến 1 chiếc, áo kép chẽn tay màu bảo lam 2 chiếc, quần đỏ và quần trắng mỗi thứ 1 chiếc. Lại cấp cho Công Nhàn một chiếc áo trận bằng thúng thúc màu hoa lan trơn, 1 quần nhiễu trơn màu lam. Lại cấp cho bạc lạng có thứ bậc khác nhau. (Tri Phương 100 lạng, Cáp 60 lạng, Nhàn 30 lạng, các ngươi đi hiệu lực chuộc tội đều cấp cho tiền bạc lộ phí).

Lại dụ Tri Phương, Tôn Thất Cáp rằng 2 người đi lần này, dọc đường đi qua các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam, chuẩn cho khuyên sức các tỉnh thần đều nên sửa đắp đồn lũy, sắm khí giới, chứa nhiều thuốc đạn, tiền lương, huấn luyện binh dõng, để nghiêm việc phòng bị mà tiện việc đòi gọi. Lại truyền bảo cho nhân dân đều yên nghiệp làm ăn, cày cấy như thường, đã có đại binh tiến đến đánh dẹp, kẻ kia không làm gì được ; đừng tin những câu nói phao, thành ra hoảng sợ là được.

Tri Phương, Cáp xin từ chối không nhận số bạc lạng ban cho. Vua nói : Đấy là tiền lộ phí, có kể vào đâu. Chuẩn cho lũ ngươi khi đến quân thứ, hết thảy những việc thưởng khuyên, chuẩn cho chi tiền kho ra tiện nghi làm việc, cốt sao cho được lòng các nhân sĩ, để họ giúp đỡ cho mình một tay, sao lại vội từ chối ? Hay cho trẫm là người tiếc của chăng ? Sao lòng hẹp hòi thế ? Như vậy là không thể tất lòng

(1) *Tiềm để* : nơi nhà ở từ khi còn làm phiên vương chưa lên ngôi vua.

của ta. Bọn Tri Phương bèn lạy tạ ơn ban cho và tâu lưu lại binh vệ võ sinh để giữ gìn nơi căn bản cho vững mạnh. Vua y cho.

Khi ấy, Khâm thiên giám xin dùng ngày 28 tháng ấy là ngày hơi tốt, bắt đầu khởi trình. Vua lại sai chọn ngày khác cốt được ngày tốt nhất để ra quân tất nhiên thành công, thì được thưởng, đừng có suất lược cũng là để biết tính mạng của đại tướng có lợi hay không ? Lại sai cấp cho ấn quan phòng và dấu kiếm, đều làm bằng ngà cả. Ấn quan phòng 1 quả khắc chữ "Đổng suất quân vụ quan phòng" ; 1 quả khắc chữ "Phụ tế quân vụ quan phòng" ; dấu kiếm : 1 cái khắc chữ "Đổng suất", 1 cái khắc chữ "Phụ tế".

Bọn Tri Phương tiến đến quân thứ Quảng Nam, bèn hội đồng với thứ thần, tỉnh thần là bọn Đào Trí, Nguyễn Hiên trù nghĩ sửa thêm thành đất ở đồn cửa biển Đà Nẵng, đem việc tâu lên, rồi bắt đầu đi vào Nam.

Tháng 12, đổi định lại cấp bậc ở Nội đình : cấp thứ 2 là Cần phi đổi làm Đôn phi, cấp thứ 3 là Thái tần đổi làm Diệu tần, cấp thứ 4 là Giai tần đổi làm Lượng tần.

Giặc ở trên mặt nước thuộc hạt Quảng Yên (tên Trường là Đạo trưởng làm mưu chúa của giặc, suy tôn tên Tạ Văn Phụng [奉] (có bản viết là Phụng [鳳], làm Minh chủ của giặc mạo xưng là Lê Duy Minh dòng dõi nhà Lê ; bọn giặc Ước, giặc Đạc làm đầu sỏ của giặc. Sau chúng cùng với các thổ phỉ ở Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An và bọn giặc ở hạt nước Thanh cùng thông đồng với nhau). Từ đầu mùa thu gọi nhau tụ họp ở các vùng biển châu Tiên Yên phủ Hải Ninh, cướp bóc các dân ở trên cạn dưới nước. Hộ lý Tuần phủ là Hồ Sĩ Tuấn phái ủy Lãnh binh quan là Hồ Ba quản suất đem 2 đạo quân thủy bộ đi phòng giữ vỗ yên. Rồi sau đạo quân thủy bị thất lợi. Việc ấy tâu lên. Sai lĩnh Đề đốc Hải Dương là Ngô Đức Tu sung làm Đề đốc quân vụ ở quân thứ Quảng Yên, đốc quân đánh giặc. Vào hồi cuối thu đánh nhau với giặc, quân đường thủy lại thất lợi. Đức Tu bị chết trận, truy tặng cho thực thụ hàm Đề đốc. Rồi sai Hồng lô tự khanh, Tham biện đê chính là Nguyễn Văn Vỹ sung Khâm phái Quảng Yên quân vụ. (Đê chính do thự Lại bộ Hữu thị lang hiệp lý Đê chính sự vụ Nguyễn Tư Giản chuyên biện). Và điều động những biền binh ở Hải Dương, Nam Định, Hà Nội, Bắc Ninh và thuyền bè của vệ Thủy sư ở Thanh Hóa, Nghệ An để phòng bị sai phái.

Khi ấy Chưởng vệ quyền coi dinh Hổ oai là Hồ Viêm vâng lệnh đi khám xét các nơi phòng bị bờ biển từ Quảng Bình trở ra Bắc. Vừa đến Nghệ An, nhân sai Viêm đem quân thuyền ở Thanh, Nghệ đi đến quân thứ để trù liệu việc đánh giặc. Bấy giờ thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình bày tâu về công việc quân vụ. (Đại lược nói : Hiện nay việc đánh giặc thuộc về đường biển, muốn nhân gió rẽ sóng, phải có thuyền lớn bền chắc, có thể đặt được súng đạn hạng lớn để làm quân

chính trấn áp, lại bắt thêm thuyền đánh cá nhanh nhẹ, đi kèm 2 bên tả hữu, dùng để làm quân kỳ sai phái, mới có thể đắc lực. Hiện đã phái ở Thanh, Nghệ ra hơn 50 chiếc thuyền lớn nhỏ, hơn 50 cỗ súng và cây súng lớn nhỏ, pháo thủ người cầm lái ở thủy sư hơn 500 viên danh. Lại cùng với Hồ Viêm bàn nghĩ cho là hiện nay đang tiết mùa đông, thuyền công cao lớn, chèo đi không bằng thuyền của tư nhân chở nhanh nhẹ hơn. Hiện đã bắt thêm 14 chiếc thuyền chài, một mặt cầu gió, một mặt chèo chở đi. Rồi tiếp được bộ Binh lục giao tập trù nghĩ của Nguyễn Văn Vỹ trong tập nói : Thuyền giặc ấy có đến 200 chiếc, trong đó cũng có thuyền lớn súng lớn, mà tỉnh Hải Dương đã bắt thuyền dân đều thuộc hạng nhỏ bé cả. Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên trích giao súng Quá sơn, súng Thần công các hạng chỉ có 70 cỗ súng và cây súng. Hiện nay 2 tỉnh Hải Dương và Quảng Yên, số súng lớn có ít, bọn giặc ấy hiện đã rủ nhau tụ họp ở châu Tiên Yên phủ Hải Ninh. Nếu bị quan quân đuổi bắt, thế tất phải chạy tan lấy biển làm nơi nương tựa. Chúng không lần đỗ ở các xứ Chàng Sơn, Chàng Động, thì phải ở U Lang, Vân Hải. Quan quân muốn đuổi bắt tới cùng, tất phải dùng thuyền lớn, súng lớn mới có thể đối phó với chúng được. Các lý do đó như thế. Thần đã vâng tuân duyệt xem, mới biết ở quân thứ không có thuyền lớn súng lớn. Thần lại hỏi ra được biết các hạng súng lớn ở Hải Dương, Nam Định, năm nay vận tải đến muộn, đều còn lưu ở quân thứ Kinh ; mà hiện đã bắt thuyền ở đồn cửa biển Bạch Câu, thuyền ấy cũng chỉ lớn hơn thuyền đánh cá hạt tôi một chút thôi, chỉ có thể chia đặt mỗi thuyền vài cỗ súng Thần công, Quá sơn và ngồi kèm được độ hơn 10 tên lính mà thôi. Xét ra đánh trận ở dưới nước cần phải có nhiều súng. Không như đánh ở trên bộ có thể dùng gươm ngắn, đánh sát lá cà, mà đánh ở ngoài biển thì phải dùng thuyền to, không như đánh ở trong sông, chỉ cần thuyền nhỏ để đi lại đánh du kích. Huống chi phủ Hải Ninh đất tiếp giáp nước Thanh, hình thế cheo leo, đường bộ gập ghềnh, đường thủy xa cách. Bọn giặc ấy đã chiếm được chỗ ấy làm chỗ trú chân, thế tất giao kết với toán cướp và thuyền đánh cá hạt nước Thanh để làm thanh viện với nhau, dẹp yên được cũng phải hằng tháng. Khó mong buổi sáng buổi chiều mà thành công ngay được. Mà những thứ súng, thuyền phái đi ấy, đã khó vượt qua được biển khơi, lại không bắn đi được xa, tưởng cũng chưa phải là kế sách hay. Thần lại phái quân, thuyền, súng, đạn tiếp tục đi ra cửa biển Trực Cát (đối ngạn với tỉnh thành Quảng Yên) do các viên khâm phái là Hồ Viêm, Nguyễn Văn Vỹ nhận làm. Lại chiểu xét chỗ cửa biển Trực Cát ấy, thuyền nước Thanh vẫn thường đậu họp buôn bán (tục gọi là thuyền ngoại quan), kể có trăm nghìn chiếc. Tuy đã có điều lệ nghiêm cấm, mà kiếm cách sinh nhai ở ngoài pháp luật thế cũng không thể ngăn cản được. Thần đã hỏi biết, những thuyền ấy mỗi chiếc chở theo súng hạng lớn đến hơn 10 cỗ, tay lái và các thủy thủ rất thạo, mà các hòn đảo ở biển đều am thuộc hết. Nghĩ xin do quan tỉnh Hải Dương và các quan

khâm phái, sức cho phố trưởng, bang trưởng ở đây gọi đến thuế giá đặt lấy 10 - 20 chiếc thuyền, để hiệp cùng quan quân đánh giặc thực là đắc lực, thì mới có thể sớm xong việc được), vua cho là phải.

Lại Hồng lô tự khanh lĩnh Bố chính Thanh Hóa là Nguyễn Vĩnh mật tâu kế sách đã trù tính. (Đại lược nói : Tỉnh hạt Quảng Yên cùng với châu Khâm, châu Đông Hưng, tỉnh Quảng Đông nước Thanh, địa thế có phần gần liền nhau. Tôi hỏi biết những châu ấy đều không có ruộng cấy lúa, thóc gạo rất đắt. Bọn phú thương thuê thuyền giá đắt chở đến đậu ở cuối hạt huyện Nghiêu Phong [ở Quảng Yên] thường có đến trên dưới 300 - 400 chiếc, đem nhiều tiền bạc gửi các người buôn lậu ở tỉnh Quảng Yên và các tỉnh lân cận, để làm sự bán đổi ngầm. Xét ra 2 phủ 5 huyện châu ở tỉnh hạt Quảng Yên, đều là người nhiều ruộng ít. Phủ Hải Ninh lệ được chiểu theo nhân số trong sổ lại gia bội lên 6 lần, mỗi năm vào 4 tháng mạnh, chở thuyền đi các tỉnh lân cận tìm đong lấy gạo hạt. Các huyện châu Yên Hưng, Hoành Bồ, Tiên Yên, Nghiêu Phong lệ được chở thuyền đi các tỉnh lân cận để đong gạo, số người, số lương không có định hạn. Duy có dân hạt ấy chỉ đổ tiếng mua về để ăn dùng, thực ra để ăn không mấy, mà đem bán cho thuyền buôn người nước Thanh đến quá nửa. Bọn trục lợi ở các tỉnh lân cận lại nhân đó theo nhau làm gian, nhận nhiều tiền bạc của người nước Thanh để mua gạo trộm. Tuy việc đi lại bán đổi, điều cấm rất nghiêm, mà những người tấn thủ, người đi tuần sông nơi sở tại nhận nhiều tiền hối lộ của chúng, gián hoặc có người trích phát ra, dung túng cho đi qua. Số gạo bị lọt ra ngoài là vì cớ đó. Hiện nay bọn giặc Ước, giặc Đạc đang quấy rối ở trong hạt đó, chẳng qua là bọn cướp giặc nhỏ bé, có chứa để được gì đâu ? Vị tất chúng không nhờ vào số gạo bán gian lậu trong các hạt ấy mà sống. Nếu điều cấm đong gạo gian lậu không được nghiêm, thì là đem lương giúp giặc, tưởng không phải là kế sách hay. Thần trộm nghĩ : Nên phải nghiêm điều cấm về bán gạo, nếu có ai đem gạo ra khỏi bán đổi, cùng là người tấn thủ, người đi tuần trong sông dám ăn hối lộ dung túng người bị phát giác ra đều lấy quân pháp trị tội. Làm như thế thì số gạo không đến nỗi đem lọt ra ngoài, bọn giặc bị tuyệt lương, có thể không phải đánh mà cũng tự tan vỡ vậy. Lại hỏi ra xã Trà Cổ ở châu Vạn Ninh, tổng Vân Đồn ở huyện Nghiêu Phong, xã Phong Lưu ở huyện Yên Hưng, những tổng xã ấy người dân đánh thủy chiến rất giỏi ; xã An Lương châu Vạn Ninh, người dân hăng bạo, đánh bộ rất giỏi. Xin sắc cho tỉnh thần Quảng Yên để lòng chiêu dụ vỗ về, khiến cho họ theo về ta dùng, không bị bọn giặc dỗ dành, đó cũng là sự bổ ích nhỏ vậy). Đã trải qua đình thần xét duyệt, cũng lấy việc tâu bày nghiêm cấm mua gạo để tuyệt lương của giặc là phải. Vua liền sai bộ Binh sao chép ra cả giao cho quan tỉnh và quan ở quân thứ thi hành cho ổn thỏa. Lại cho Thị giảng là Nguyễn Tiến Lục làm Thương biện quân vụ.

Tháng ấy, bọn giặc đem 13 chiếc thuyền kiểu nước Thanh hạng lớn và hạng trung, hạng tiểu hơn 100 chiếc, hợp các bọn lũ hơn 2.000 tên ; lại có một đạo giặc ở trên bờ, đều là người nước Thanh, đến 600 - 700 tên, chia đường tràn đến cửa Luộc, đốt cướp các xã thôn, đường lối đi lại không thông. Hồ Viêm bèn quản đốc đạo quân thủy hơn 1.880 viên danh, thuyền 71 chiếc, súng lơn 221 cỡ, đóng giữ ở phần biển huyện hạt Yên Hưng tiếp với huyện hạt Nghiêu Phong, nghiêm cấm đóng giữ. Văn Vỹ quản đốc đạo quân bộ hơn 1.100 viên danh do đường bộ đánh dẹp để yên đường sá và hợp cùng với thủy đạo bàn việc đánh dẹp rồi đem việc tâu lên.

Vua nói : Bọn ngươi đến quân thứ đã lâu, chưa lập được chút công nào, nay cho phép được tự thi thố, cốt sao cho sớm dâng tin thắng trận. Nếu lại chậm trễ để đến mệt quân hao lương, thì quyết khó dung tha được. Rồi thì việc đánh dẹp hoặc có thắng trận, nhưng quân giặc ngày lan tràn thêm, lại chuẩn cho điều động thêm binh thuyền để đánh.

Cho : Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Nguyễn Tiến Phác lĩnh Đề đốc Hải Dương ; Cẩm y Vệ úy là Đặng Hạnh lấy nguyên hàm quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Hạ lệnh cho các quan đem việc chính sự sai lầm tâu lên cùng là đối chiếu tất phải hợp với tập tâu trước và dụ Chỉ. Dụ rằng : Các bậc vua giỏi đời xưa, trị dân giữ nước, tất phải nhờ ở những nhà hiền sĩ đông đảo, khuyên bảo cố gắng, vua tôi cùng sửa chữa lẫn nhau, rồi sau chính sự mới sửa sang làm cho nước được thịnh trị. Trẫm là người ít đức, gánh vác nghiệp lớn, muôn công nghìn việc, không việc gì là không để lòng tới. Giữ gìn cơ nghiệp đã thành cho được thái bình cùng với các quan cùng hưởng chung. Từ khi lên nối ngôi tới nay đã được 14 năm, thận trọng hằng ngày, không dám rỗi nghỉ. Từ khi cõi biển có việc đến giờ ; cơ mưu việc quân việc nước ngày ngày dồn tới. Bây giờ năm đã gần hết, bốn phương dâng sớ, trăm quan tâu việc so với ngày thường, công việc nhiều đến gấp 2, gấp 5 lần. Trẫm không phải là người xử đoán sáng suốt, cũng chỉ hằng ngày chăm chăm, lấy sự siêng chăm giúp cho sự vụng về. Gần đây, xem duyệt phê bảo, đêm nối cho ngày, cũng không ngại nhọc mệt. Duy công việc của triều đình rất nhiều, mà thông minh của mình thì có hạn. Xem nhiều xét lắm, chưa chắc đã được chu đáo. Nếu không có những nhân sĩ tại chức ở đằng trước, đằng sau, bên tả, bên hữu, hằng ngày giúp đỡ, sao có thể mọi việc đều đúng lẽ được. Nay chuẩn truyền Dụ cho các quan trong ngoài, đều nên đêm khuya kính cẩn, siêng chăm chức nghiệp. Phàm việc làm không được cẩu thả, bàn luận một việc gì, đều nên cẩn thận chu đáo, cốt sao thi hành được, để giúp những điều ta chưa cần tới. Từ nay, phàm những dụ Chỉ và phê bảo, huấn thị cũng là tâu bàn việc gì, nếu có chỗ nào không chu đáo, hoặc còn thiếu sót, lầm lẫn, cho đều đem việc ấy tâu lên, đừng có ẩn giấu, chớ thuận theo để cầu đẹp lòng ta, chớ cẩu thả để cầu cho xong việc mới không phụ lòng ta hay hỏi hay xét. Vả lại bốn cõi

có nhiều thành lũy[1], là nhục của quan khanh và quan đại phu. Phàm các quan chức của ta, trong ngoài lớn nhỏ, địa vị tuy có khác nhau, mà lòng vì nước yêu vua thì ai cũng như ai, nên nghĩ : việc lo, nhục cùng nhau quan tâm cùng lòng chống kẻ địch, vì triều đình ra sức, điền thế đủ ngạch, huấn luyện binh dõng chứa nhiều lương thực, súng đạn, khí giới như thế nào, để có thể giết lui được quân Tây dương, cùng nhau hưởng phúc thái bình cho muôn đời sau biết nghĩa vua tôi là trọng. Trong *Chu Nhã* có nói rằng : "Ta có người để xướng suất kẻ dưới, thân với người trên, ta có người để giúp đỡ trước sau, ta có người để sai khiến, ta có người để chống lại quân giặc", trẫm rất mong các ngươi cũng được như thế. Kể ra, việc trị nước bao giờ cũng phải có lòng, hăng hái ganh tức, mới có thể mỗi ngày một mới không bao giờ cùng tận. Chính sách trị nước của vua Nghiêu, vua Thuấn cũng còn nói rằng : "Làm ra việc gì, thường xem xét luôn thì công mới thành". Nếu cho là được hỏng, không nghĩ đến, bỏ mặc không có kỷ cương gì ở trong ấy, thì thực không phải lối làm cho thịnh trị, lên đến thái bình. Từ trước tới nay, các nhà làm phiến nghĩ và phụng soạn Chỉ dụ, đã có lệ định cho kính duyệt đối chiếu rõ ràng biết chừng nào ? Thế mà gần đây các quan không biết kiến xét kỹ càng trích ra tâu lên, cũng chỉ hư ứng cho xong việc. Trong đó nếu có sai lầm, đem ra thi hành thì sinh ra mối hại tưởng cũng không nhỏ. Nay chuẩn cho đều phải sửa chữa hơn lên kính theo phép cũ, cẩn thận kiểm duyệt. Về những phiến nghĩ của Lục bộ và Nội các, thì các viên đang trực của Đô sát Nội các, đều tuân lệ chuẩn cho ghi tên, ký chữ và chuẩn cho khi đối chiếu, phải đem tập tâu và dụ Chỉ cũ duyệt lại hết thảy xem có đúng không, không nên sơ lược bỏ sót, khiến cho cùng giàng buộc lẫn nhau mà thêm cẩn mật. Nếu có sai suyễn điên đảo, thì trị tội ngay không tha. Nên kính tuân đấy !

Năm trước, khâm mệnh 3 sở làm sách. (Nội các sửa bộ *Đại bảo giám* 1 sở, kiểm biện cộng 8 viên nhân ; làm bộ *Tự điển phân loại* 1 sở, thừa biện cộng 12 viên nhân ; quan ở bộ Lễ và viện Hàn lâm sửa 2 bộ *Đại Việt văn tuyển* và *Hy triều văn tuyển* 1 sở, kiểm hiệu cũng 8 viên nhân). Đến đây, bọn ở bộ, viện là Phạm Phú Thứ, Phạm Thanh ; ở Nội các là Lê Bá Thận, Nguyễn Văn Giao tuân nghị giảm bớt. Cho rằng bộ *Đại bảo giám* thảo được già nửa, bộ *Tự điển phân loại* thảo cũng đã xong, xin giả hạn 2 tháng nữa, sách làm xong sẽ bớt ; còn như 2 bộ *Đại Việt văn tuyển* và *Hy triều văn tuyển* hoặc làm được 7 - 8 phần, hoặc chưa kiểm xong, nghĩ xin lượng đình. Vua bảo 3 sở làm sách ấy, tổn phí không mấy, mà ích lợi rộng nhiều. Chuẩn cho lưu lại để làm. Rồi sau bỏ *Khâm định đại bảo giám* (cộng 190 quyển, bắt đầu từ đời Ngũ đế, cuối cùng đến triều Nguyên, triều Minh, chia làm từng mục từ Khai sáng, Trung hưng, đến mục giết bọn phản nghịch cộng 260 mục), bộ

(1) Ý nói trong nước có việc binh đao.

Khâm định tự điển phân loại (cộng 42 quyển, chia bộ giống như bộ *Uyên giám loại hàm* biên làm chữ về loại (như những chữ "thiên kiền, địa khôn")(1). Chữ sóng đôi (như những chữ "thiên hỗn độn", "địa liêu khoát")(2). Chữ điệp nhau (như những chữa thiên thương thương, địa mang mang)(3), các loại ấy đều dùng âm và nghĩa trong từ điển mà chia ra chú thích) 2 bộ sách ấy làm xong, còn 2 bộ *Văn tuyển* vì bận nhiều việc tạm đình lại.

Đổng suất là Nguyễn Tri Phương, Phụ tế là Tôn Thất Cáp tiến đến Bình Thuận, lại đem việc xem xét ở dọc đường, dâng tâu 3 việc. Vua nói : Tỉnh thần điềm nhiên im lặng không tâu báo gì, nếu không có 2 viên ấy xét tâu, thì triều đình bởi đâu mà biết được ? Về 2 việc đổi đặt đường trạm và 2 việc xử trí dân Man, đều chuẩn cho tỉnh thần thi hành. Trong tập nói : Những con đường như : núi Xuân Đài ở Phú Yên, Bãi Rú, Đại Lãnh ở Khánh Hòa và Ô Kiêm ở Bình Thuận, đều là nơi sát gần với bãi biển, gián hoặc vì sườn nhô ra sát đường ngăn chặn, sóng biển vỗ vào bị lở, nhiều chỗ không tiện, xin đổi đi con đường khác để tiện việc đưa chạy giấy tờ. Còn về đường quân đi, thì xin chuẩn cho các quan tỉnh đạo ở Thuận, Khánh, Phú Yên sẽ tìm con đường tắt khác, đường nào ổn tiện, thì tính nhân công và vẽ đồ bản tâu lên thi hành. Lại nói : Các sách người Mán ở núi thuộc tỉnh Khánh Hòa xảy gặp bệnh lên sởi, những xã thôn dân mới ở Bình Thuận chưa hiểu biết pháp luật người Kinh, mấy năm nay khi có việc đòi bắt, không khỏi nhọc mệt. Xin chuẩn cho tỉnh ấy phàm các dân Thổ, Mán nên phải thu nộp thuế khóa, làm các việc giao dịch cần phải cho tùy tiện. Nghiêm sức cho bọn lại dịch làm việc theo cách giản tiện để đều yên ổn. Nếu cho rằng bọn Thổ, Mán ấy không biết gì, mà cứ quen lối cũ sách nhiễu, khiến cho họ phải ngờ sợ. Trừ ra đem kẻ can phạm ấy ra theo mức nặng mà trị tội thì không kể còn thượng ty ấy cũng lập tức giao cho bộ nghiêm ngặt bàn tội. Lại thường phải mật dò xét tâu lên. Cần phải biết rõ hết tình hình ngoài biên, tùy nghi xử trí, khiến cho mọi việc đều thỏa thiếp).

Còn một việc nói về tình hình người Tây dương, thì chuẩn cho 2 viên ấy trù biện, để giữ lấy con đường sau tỉnh Biên Hòa, rồi sau sẽ tiến hành. Tập tâu nói : Quân Tây dương tràn vào các xứ Thuận Biên, Thuận Phương, Phù Mi, đốt cháy và đuổi thuyền buôn, lại bắn súng vào nơi dân cư ở Ma Ly, Vị Nê, đó chẳng qua cái thói cũ dọa người đấy thôi. Đâu dám ngang nhiên lên bộ đi lẻ tẻ. Hiện đã sức ngay cho các đồn mới dồn và lính tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi đi gấp đường tới tỉnh và trích rút những biền binh của Bình Thuận, Phú Yên hiện đóng ở Đàm Giang để phòng bị sai phái, vâng chuẩn cho châm chước tùy nơi cận tiện mà phái bắt cho đỡ

(1) *Thiên kiền* : Trời là kiền. *Địa khôn* : đất là khôn.
(2) *Thiên hỗn độn* : Trời mờ mịt. *Địa liêu khoát* : đất xa rộng.
(3) *Thiên thương thương* : Trời xanh xanh. *Địa mang mang* : đất lồng lộng.

sức dân. Như binh ở Đàm Giang nên chuyển đi nơi gần hoặc chia đóng ở các xứ Thuận Phương, Ma Ly, Thuận Phúc, về dọc đường đằng trước ; các vệ biền binh ở các bảo Quảng Nam, Quảng Ngãi mới đến, thì chia đóng từ tỉnh lỵ trở ra ngoài. Chuẩn cho 2 viên ấy chia phái biền binh đóng giữ ngăn chặn, cốt phải theo đường bộ mà giết lui bọn giặc cho hết sạch, chia quân phòng giữ cho thanh thỏa rồi sẽ đi đến quân thứ Biên Hòa).

Tháng ấy, quân thứ Biên Hòa là Nguyễn Bá Nghi lại cho là lui quân chia đóng lẻ tẻ không có thể giữ vững, xin nhận tội (trong tập nói : Các phủ, huyện lỵ lần lượt thất thủ, quân thứ ấy phải đóng ở các thôn, phường Long Kiên, Long Lập ở phần rừng mạn thượng du phủ Phúc Tuy, chia quân đóng giữ. Rồi sau giặc Tây dương tiến đánh các thôn ấy, ở quân thứ phải đem các lính bị thương bị ốm và súng đạn khí giới, lui về xứ Xuyên Mộc chia nơi đóng tản, không có thể giữ được lương gạo cũng không còn mấy. Viên thứ thần ấy xin chịu tội. Lại những viên biền nhiều người bị ốm đã cho cõng dắt về Bình Thuận nuôi chữa, để đỡ sự đài tải lương).

Vua bèn dụ cho 2 viên ấy phải lập tức xét kỹ tình hình và cùng với Bá Nghi bàn tính, cho hợp cơ nghi. (Dụ sai xét kỹ tình hình, hoặc ở 2 sông Lầy, Nục hay xứ Xuyên Mộc ở trong địa phận tỉnh Biên Hòa, nơi nào thực có thể giữ được và tiện đường tải lương, thì lập tức trích ngay quân lính sửa, đắp đồn ải vững vàng, trại lính, kho để lương tạm, để tiện về đấy đóng ở ; và đem khí giới, lương thực hiện còn lại, tải đến chứa đấy, khiến cho có nơi nghỉ đỗ, để nuôi sức quân, mới có thể mưu tính việc đánh giặc. Nếu thực là không tiện, thì lui về Đàm Giang tỉnh Bình Thuận, hoặc chọn nơi nào khác có thể đóng giữ và tải lương được tiện, thì cũng theo thế mà làm. Hoặc tình hình hiện nay không tiện thế nào, lập tức trù nghĩ mà làm rồi tâu lên. Những biền binh tiết thứ bị đau ốm, thì chuẩn cho quân thứ và tỉnh thần Bình Thuận lập tức cho phái quân lính đưa về tỉnh Bình Thuận, chọn nhà để ở, phát nhiều thầy thuốc và thuốc đến điều trị, cấp cho ăn uống, cốt được no đủ. Khỏi đỡ được bao nhiêu người phải chia kỳ tâu lên để được tường tất. Nếu những xứ về phận rừng Biên Hòa ra Đàm Giang không thể đặt đồn đóng giữ được, đường đi lỡ ra có sự ngạnh trở việc đóng quân chứa lương, hai việc đó đều không được tiện, thì tạm cho sửa sang giữ gìn binh lính khí giới của quân thứ cũ, tạm về Bình Thuận nuôi chữa sức mạnh sẽ lại mưu tính sau). Rồi sau chuẩn cho đóng ở Bình Thuận.

Chuẩn định lệ cho nộp của chuộc tội. Từ nay phàm các tù về tội quân, lưu, đồ, trừ những quan viên, lại dịch can tội tham tang và can phạm 10 điều ác, ân xá thường không được theo, bọn theo đạo Gia tô, kẻ chính hung thủ cố ý giết người, kẻ phạm tội gian dâm, kẻ phạm tội trộm cướp, kẻ can phạm đến danh nghĩa, kẻ lấy của cố ý tha tội cho người, thì đều không cho nộp của để chuộc tội. Cùng là những người lầm làm chết hay bị thương người trong luật đã có chính điều cho nộp tiền

chuộc tội thì không kể. Còn người nào không may bị liên can với người khác, việc có thể thương được, tình có thể tha được, thì đều cho chiếu tội, bỏ của để chuộc, có thứ bậc khác nhau.

(- Những tội cho được nộp tiền chuộc như sau : Tội kẻ đuổi đánh trộm cắp đến chết ; tội tự tiện giết người có tội ; thân thuộc còn phải để tang với người chồng hay người vợ, mà giết chết kẻ gian phu gian phụ ngay tại chỗ ; lập mưu cố ý giết người, tòng phạm mà không dúng tay làm, trong án đã cọ người thủ phạm phải đền mạng rồi ; đánh nhau chết người, làm tòng phạm, mà đã có thủ phạm phải đền mạng rồi ; người coi giữ tù không biết mất tù, mà người tù ấy không phải là tội ăn cướp, hay người theo đạo Gia tô hạng tù nặng ; đâm người bị thương, mà người ấy vết thương đã được bình phục rồi ; lầm lỡ làm hỏng việc hoặc đánh mất của công ; vu cáo cho người đến tội đồ, lưu, trượng, mà người ấy chưa phải quyết xử ; lý trưởng ẩn lậu đinh điền ; bỏ cái xác chết của người khác xuống nước mà không trôi mất, cùng là gọt trụi tóc đi hoặc đâm chém cái xác ấy ; trong địa giới có cái xác chết, mà lý trưởng hay người lân bảo ở địa phương ấy bỏ xác chết xuống nước ; cố ý giết trâu ngựa của người khác và súc sản của công ; người khác chôn trộm mả, chỉ ở nơi ruộng đất vườn tược, không phải là chỗ khu để mả của nhà mình, mà người chủ có ruộng đất ấy tự tiện đào lên, chưa mở quan trông thấy xác chết ; dùng phí phao những tài vật của người ta gửi mình.

- Những án chiết nộp có thứ bậc khác nhau như sau : Tội đồ 1 năm thì nộp thóc 60 hộc, đồ 1 năm rưỡi nộp 80 hộc, đồ 2 năm nộp 100 hộc, đồ 2 năm rưỡi nộp 120 hộc, đồ 3 năm nộp 140 hộc. Tội lưu 2.000 dặm và tội sung quân ở nơi cận biên, phụ cận nộp 180 hộc ; lưu 2.500 dặm và sung quân nơi biên viễn nộp 220 hộc ; lưu 3.000 dặm và sung quân ở nơi biên giới rất xa nộp 260 hộc. Người nguyên bị tội xử tử được giảm tội phát đi làm quân, lưu, nộp 300 hộc. Nhưng trong đó có kẻ nào bị tội đồ mà phải đi làm việc qua rồi, thì chiểu trong hạn đã làm việc qua ấy, cứ làm việc qua nửa năm thì trừ cho 20 hộc. (Như đi đồ 3 năm, mà đã làm việc quá nửa năm, thì trừ đi 20 hộc, chỉ phải nộp 120 hộc thôi ; làm việc quá 1 năm, thì trừ đi 40 hộc chỉ nộp 100 hộc thôi). Phàm các án trên này, người nào tình nguyện nộp tiền, thì mỗi hộc thóc tính giá 3 quan tiền kẽm).

Chuẩn cho từ sau phàm dinh, vệ, cơ, đội ở trong Kinh, ngoài các tỉnh. Đội nào hiện đủ số binh 30 - 40 tên trở lên thì vẫn được đặt 1 suất đội như cũ. Nếu đội nào trốn thiếu chưa điền đủ, không đầy 30 tên trở xuống thì chuẩn do thượng ty thống quản ấy cấp bằng cho viên suất đội đội khác kiêm trông coi, không để cho có viên nào thừa. Về những viên bớt đi ấy, sẽ bổ vào nơi thiếu khác, hoặc cho về quê quán để đợi bổ.

Chuẩn định lệ cho các công tử vào Giám và thi trúng bổ quan. (Lúc bắt đầu vào Giám, thì lương công tử chiểu theo như cũ mà lĩnh, mỗi tháng cấp thêm cho 2 quan tiền, đợi đến kỳ sát hạch, được trúng hạng ưu, thì mỗi tháng thưởng thêm 5 quan ; trúng hạng bình thêm 4 quan ; trúng hạng thứ thêm 3 quan và dầu 3 cân. Người nào thi Hương đỗ tú tài, vẫn lưu lại ở Giám học tập, phải trải thi Hương 2 khoa, mới trao cho hàm kiểm thảo hoặc tòng thất phẩm, lĩnh tư vụ. Đỗ cử nhân, cũng phải trải thi 2 khoa Hội, mới trao cho hàm biên tu. Hội thí trúng phó bảng thì bắt đầu trao cho hàm tu soạn ; trúng tam giáp thì bắt đầu trao cho hàm trước tác ; đỗ nhị giáp thì bắt đầu trao cho hàm thừa chỉ ; đỗ nhất giáp thì đợi Chỉ cất dùng không theo thứ bậc.

Những người nào không dự có khoa mục thì 6 năm hội đồng các tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, hạch bổ ở điện đình một lần, từ đỗ hạng bình trở lên, trao cho hàm kiểm thảo, đủ 2 năm, thăng hàm tu soạn. Đỗ hạng thứ thì bắt đầu trao cho hàm điển bạ, đủ 2 năm thăng hàm kiểm thảo. Từ sau trở đi việc thuyên chuyển, chiểu theo lệ bổ quan mà làm, nhưng chỉ sung bổ làm quan ở Kinh để tiện việc châu nuôi, không nên chia phái đi các tỉnh đợi bổ quan ngoài. Còn chi lương, thì người nào hàm thấp mà nguyên bổng nhiều hơn thì chiểu nguyên bổng mà lĩnh, người nào hàm cao, quan bổng nhiều hơn chỉ chiểu quan bổng mà lĩnh. Không được kiêm lĩnh nguyên bổng nữa.

Năm ấy, trong Kinh ngoài các tỉnh, các hạng thuyền đi tuần và đi vận tải có 583 chiếc, bị đắm (vì bão) mất 50 chiếc, còn ngoài ra đều về thanh thỏa cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXVI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm Tuất, Tự Đức năm thứ 15 [1862] (Thanh, Đồng Trị năm thứ nhất). **Mùa xuân, tháng giêng**, vua cho rằng Trời Đất là chữ xưng hô rất cao, rất lớn, sai các văn thư các tên đất đều phải đổi tránh, để tỏ ra kính cẩn. (Duy có Khâm thiên giám, Thừa Thiên phủ chuẩn cho để như cũ, nhưng khi làm văn thì cho để trống lại [không viết chữ thiên]. Đến mùa đông năm thứ 22 thì đình việc cấm đó).

Sai quan ở Nội các, quan ở xứ thị vệ họp nhau kiểm xét số thóc gạo của ruộng tịch điền. Khi ấy vì bộ Hộ và bộ Lễ không thân hành kiểm làm, hạ lệnh cho bộ Hình nghiêm ngặt bàn tội, nhưng sai hội đồng kiểm xét chỉnh bị lại. Từ đó, đàn tế thần, kho chứa đồ tế thần, sàn đình, các chĩnh, các ghế, không vật gì là không sửa sang sạch sẽ.

Lại cho là lễ phẩm, lễ khí ở các miếu, điện, lăng là điển lệ rất long trọng. Bèn sai quan bộ Lễ kê ra dâng tâu các lễ khí phẩm hằng năm, nhưng phải thân hành kiểm xét, khiến cho lễ phẩm có số nhất định, đồ dùng có ghi dấu phân biệt, để làm mẫu thức thường xuyên lâu dài. Còn lễ phẩm tế thần kỳ đạo [tế cờ], tế đàn Tiên nông, theo lệ dùng tam sinh[1], vì năm trước trâu, dê chết dịch nhiều, đổi dùng làm 2 con lợn. Đến đây cũng chuẩn lại theo như lệ cũ.

---

(1) Trâu, dê, lợn.

Sai quan viên văn võ trong ngoài đều cử những người mình đã hiểu biết. (Quan văn võ trong ngoài từ ấn quan trở lên và lãnh binh các tỉnh, xét biết người nào có tài trí mạnh bạo, được việc có thể làm nổi chức gì, không câu nệ là người thân thích hay người quen cũ, không câu nệ tư cách cao thấp chỉ rõ thực trạng ra mà bầu cử lên, do hai bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên để lựa chọn.

Đổi định giai cấp ở Nội đình bậc thứ hai là Chiểu Phi làm Mẫn Phi, bậc thứ năm là Tĩnh tần làm Hậu tần.

Lại đình khóa đại kế xét công trạng năm ấy. (Năm thứ 12 đã đình, năm ấy lại đình). Dụ cho biết đại ý là nếu sớm được bình giặc yên dân, thưởng công uống rượu mừng, quân thắng trận về đến nơi, sẽ làm việc xét công, mới hợp đại thể. Về các thuộc viên đủ hạn xét công, trừ ra các địa phương nào có việc thì không kể, còn thì đều cho tuân lệ thi hành.

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ là Tôn Thất Cúc thăng thự Thống chế.

Hiệp lý đê chính là Nguyễn Tư Giản dâng sách "*Cương giám dị tri*", vua thưởng cho đồng tiền bằng vàng.

Chuẩn định các xã thôn, thóc tô đồng niên nộp từ 30 hộc trở xuống, thì gồm thu một loạt với thuế đinh thuế ruộng cho tiện dân.

Tỉnh thần Biên Hòa là bọn Nguyễn Đức Hoan thấy thế giặc Tây dương đã lan tràn, đồn Hồ Nhị không thể giữ được, lại lui đóng ở địa phận thôn Thắng Hải (địa đầu tỉnh Bình Thuận), quân lính tan tác hầu hết.

Vua bảo : Nguyễn Đức Hoan ở Biên Hòa đã lâu, từ khi Gia Định có việc, phàm cơ nghi phòng bị, đã nhiều lần dụ bảo, thế mà chẳng thi thố ra được một kế sách gì. Giặc đến thì chạy, súng đạn lương thực, không thu nhặt được một tí gì cả, thật chỉ rối ren cách bách, lùi đóng một chỗ, tùy theo chỉ có vài mươi người. Đó là lúc bình nhật tuyệt không có tin gì, người đều chán bỏ, cho nên đến nỗi thế. Bèn chuẩn cho cách chức về nguyên tịch. Cho Án sát là Lê Khắc Cẩn, Thương biện là Lê Hữu Hương cùng nhau hộ lý công việc tuần phủ, bắt phải kiếm cách thu nhặt tiền lương, súng đạn tải về quân thứ và dần dần sai người được việc ngầm đi chiêu tập vỗ yên dân chúng, để họ giúp lương quân, không để cho họ liều mình đi theo kẻ khác [tức Tây dương]. (Đức Hoan đỗ Đồng tiến sĩ, người Quảng Trị, trước đã phải cách lưu, đến đây bị cách, về nguyên tịch [là chân tiến sĩ]).

Cho Tổng đốc Nam - Ngãi là Đào Trí sung chức Kinh lý đại thần, đốc biện những công việc vận tải lương thực khí giới để phòng bị từ Quảng Nam đến Bình Thuận.

Chuẩn cho Tuần phủ Bắc Ninh, hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Văn Phong thăng thự Tổng đốc ; thự Bố chính hộ lý Tuần phủ Hưng Hóa là Nguyễn Hữu Hòa thực thụ Bố chính nhưng vẫn hộ lý Tuần phủ.

Khi ấy những thuyền chở lương thực và khí giới phần nhiều bị thuyền Tây dương đốt cháy. (Từ tháng chạp năm ngoái tới nay cộng mất 25 chiếc thuyền và hơn 20.080 phương gạo). Vua sai dồn những thuyền nhanh nhẹ thành từng đoàn, đêm thì lừa khi thuận tiện chở đi, ngày thì tùy phương ẩn đậu vào chỗ yên ổn. Về tiền gạo thì do Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, liệu thu chứa, thuê thuyền chuyển tải đi, về súng lớn súng nhỏ thì do tỉnh Bình Thuận tải đi đường bộ.

Từ Quảng Nam trở vào Nam, dân trong hạt và dân người Thanh, người Minh quyên góp quân nhu (tiền gạo, sắt chín, diêm tiêu) đều thưởng cho phẩm hàm.

Vua cho rằng đường ở Gia Định, Định Tường bị ngăn trở, thì việc phòng bị ở Vĩnh Long, An Giang có phần khó. Đổi sai Đốc binh là Nguyễn Công Nhàn làm Thương biện quân vụ Vĩnh Yên. Đặng Đức (nguyên Đề đốc), Nguyễn Mô (nguyên Lãnh binh), Hồ Quang (nguyên Thương biện), Đỗ Đệ (nguyên Bố chính) đều đeo tội cách chức theo đi quân thứ Vĩnh Yên gắng sức làm việc để báo hiệu.

Lại cho Lê Đức lĩnh chức Tuần phủ An Giang. (Đức trước đây lĩnh chức Tuần phủ vì có bệnh được về nghỉ phép, đến đây lại chuẩn cho được lĩnh chức ấy).

Vua sai hỏi tìm người am hiểu chữ Tây và tiếng Tây. Tỉnh thần Nghệ An và tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng đem tên Nguyễn Trọng (người Nghệ An nguyên theo sang Tây, nói chữ nước ấy có 27 chữ cái, nhân đó gia thêm vào mới thành chữ khác), Nguyễn Văn Thự (dân đi đạo bị giam tù ở Lạng Sơn) tâu lên. Vua sai đưa về bộ sát hạch.

Cho Tổng đốc Định - Yên[1] là Nguyễn Đình Tân sung làm Kinh lược đại thần Hải - Yên[2]. Khi ấy giặc ở sông nước thuộc hạt Hải - Yên là bọn tên Ước, tên Đạc chia bọn lũ đi quấy rối hạt phủ Hải Ninh thuộc về Quảng Yên, lại tràn sang cướp hạt phủ Kiến Thụy, tỉnh Hải Dương. Phái thần ở Quảng Yên là Hồ Viêm, Nguyễn Văn Vỹ và tỉnh thần Hải Dương là bọn Nguyễn Trạch, hai bên dùn dẩy nhau không làm xong việc. Vua nghiêm ngặt khiển trách. Bèn sai Đình Tân sung làm chức ấy, điều động biền binh ở 7 tỉnh là Hải Dương, Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Nghệ An, Thanh Hóa, cộng hơn 15.000 viên nhân theo làm sai phái. Lại sai Đình Tân kiêm coi cả công việc Tổng đốc Định - Yên.

Hiệp lý đê chính là Nguyễn Tư Giản lại tâu xin làm mọi việc như xây cửa cống, khơi sông, đắp đê. Vua nói : Lúc này tiền túng thiếu, công việc nhiều, không

---

(1) *Định - Yên* : tức là Nam Định, Hưng Yên.

(2) *Hải - Yên* : tức là Hải Dương, Quảng Yên.

nên lại làm mệt sức dân. Bèn đổi Tư Giản làm Tham biện quân vụ Hải - Yên, bãi bỏ nha môn Đê chính, sai do sở tại chiểu theo lệ thường sửa đắp.

Tha thuế thân cho lính hương dõng Bắc Kỳ. Phàm hương dõng khi nào gọi đến tỉnh, huyện thao diễn từ 4 - 5 tháng trở lên, thì miễn cho 1 năm ; 2 - 3 tháng thì miễn cho một nửa.

Vua cho là gần đây nhiều việc, bổn phận làm vua cốt phải lo nghĩ rộng xa. Hạ lệnh phàm việc án tâu lên, quan bộ Hình phải tóm tắt chỗ thiết yếu để tiện dâng lên xem xét. Gián hoặc có chỗ nào không đúng, thì quan viện Đô sát lại thẩm xét lại cho đúng để cho hợp với ý nghĩa 3 lần xét 5 lần tâu.

Toán giặc ở hạt nước Thanh tràn vào huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng. Quan quân đuổi đánh, chém được 2 tên đầu mục của giặc và 72 tên trong bọn lũ, bắn chết 122 tên. Vua thưởng cho kỷ lục gia cấp, ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Tháng 2, vua cho rằng hằng năm tế đàn Nam Giao, về những người dàn bày đồ thờ và sung vào đứng chầu, trước đây dùng bát cửu phẩm thư lại, lễ sinh thì không phải là để tỏ sự kính trọng. Sai đổi dùng các quan lục thất phẩm dùng làm lệ lâu dài.

Binh bộ Hữu thị lang, phụ tế quân vụ là Tôn Thất Cáp mất. Sai quan đến tế, cấp cho các hạng và cấp áo triều bào. Cho mẹ viên ấy (tuổi 70) (tiền 100 quan), lụa (5 tấm) và hằng tháng cấp cho tiền gạo. Lại cấp cho con trai, con gái tiền 200 quan. Nhân dụ rằng : Từ nay trở đi những người đi đánh bắt giặc có công khó nhọc, đều chiếu hàm được tặng (văn ấn quan, võ chánh tam phẩm trở lên) mà cấp áo bào để thờ. Ngũ phẩm trở lên có bố mẹ già và con trai, con gái còn thơ ấu thì làm bản kê tâu lên.

Phát thuốc cho quân thứ Bình Thuận để điều trị các binh lính bị ốm ; lại cấp thêm cho mỗi người một quan tiền lương tháng.

Cho lĩnh Thủ hộ sứ là Tôn Thất Tuệ thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Tiền phong ; Lãnh binh Bình Thuận là Đoàn Linh thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Hổ oai ; Lãnh binh Nghệ An là Trần Bài thăng thụ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ. Bài sau đổi đi lĩnh Đề đốc Bắc Ninh.

Giáng Nguyễn Bá Nghi xuống làm Tham tri sung chức Phụ tế quân vụ hiệp cùng Nguyễn Tri Phương bàn làm quân vụ Bình Thuận (vì Biên Hòa thất thủ chuẩn giáng làm Tham tri, nhưng vẫn phải cách chức được lưu dụng).

Sai lĩnh Phó lãnh binh Gia Định là Trương Định kiêm lĩnh làm đầu mục quân mộ nghĩa ở Gia Định. Định đóng đồn ở xứ Gò Thượng (thuộc huyện Tân Hòa) thường ra đánh úp quân Tây dương. Nghĩa sĩ nhiều người đi theo. (Định năm trước chiêu mộ các thân hào ứng nghĩa, dồn thành 18 cơ, nổi lên bắt được súng đạn (của

Tây dương) và đúc thêm súng để phòng bị sai phái, mong ơn được lĩnh chức Phó lãnh binh).

Khi ấy quân Tây dương đỗ tàu bọc đồng ở phần thôn Nhật Tảo. Quyền sung Quản binh đạo là Nguyễn Văn Lịch sai sung Phó quản binh đạo là Hoàng Khắc Nhượng, Võ Văn Quang đều đem binh thuyền dọc theo ven sông, tới gần chỗ tàu quân Tây dương đậu, chia quân phòng bị và đặt quân phục kích, bèn đem 59 viên nhân quân chiến tâm chia làm 2 đạo, giả làm thuyền buôn thẳng tới tàu Tây dương, nhảy lên trước đâm chết 4 tên người Tây dương, những người cùng đi đều nhảy lên tàu một lượt giết bừa đi. Quân Tây dương nhảy xuống sông, hoặc chết hoặc thoát thân ; còn thì chui xuống khoang thuyền chống bắn. Quang liền hô 30 tên phục binh nổi dậy tiếp chiến. Bọn quản toán là Nguyễn Học, lương thần là Hồ Quang lấy búa sắt phá tàu của Tây dương không vỡ, tức thì phóng lửa đốt cháy hết. Vua thưởng cho bọn Lịch, Quản cơ Nhượng, Quang cộng 20 người làm Cai đội, đều cho ngân tiền và thưởng chung cho binh đinh 1.000 quan tiền, 4 người bị chết cấp cho tiền tuất gấp 2 và ấm nhiêu cho con hay cháu gọi bằng chú bác ruột. Lại chẩn cấp cho những nhà thôn ấy bị Tây dương đốt cháy.

Thự Tuần phủ Gia Định là Đỗ Quang, lĩnh Tuần phủ Định Tường là Đỗ Thúc Tĩnh đều nói trận này là trận xuất sắc nhất, cho nên mới thưởng cho hậu. Lại nói : Những cử nhân, thổ hào ứng nghĩa ở Định Tường, Vĩnh Long cũng có giết chết được quân Tây dương và đánh đắm được thuyền lính ma tà của Tây dương, nên đều thưởng cho phẩm hàm ngân tiền, người bị chết đều cho tiền tuất gấp hai.

Nêu thưởng những người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam (là Tạ Văn Nghĩa và Doãn Văn Huyết).

Quản mộ cơ Đường nghĩa là Trần Mậu Phát tự bỏ của nhà mộ 250 người dõng nước Thanh theo đi sai phái. Thưởng cho hàm tòng ngũ phẩm (cơ Đường nghĩa thuộc Gia Định).

Dụ sai tỉnh thần Gia Định, Định Tường là Đỗ Quang, Đỗ Thúc Tĩnh, Phó lãnh binh là Trương Định điều khiển những người ứng nghĩa, cùng với quân thứ cùng giúp đỡ nhau lựa thời đợi cơ, để thu lấy cuộc toàn thắng ; Đốc thần Vĩnh Long, An - Hà là Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận kiếm cách rèn luyện quân lính, để phòng khi Gia Định, Định Tường có dùng đến ; tỉnh thần Biên Hòa là bọn Lê Hữu Hương phái người được việc đi chiêu mộ binh dân, đều lấy được nhiều người, để mưu tính cử sự sau này.

Đốc phủ Long - Tường, An - Hà là Trương Văn Uyển, Đỗ Thúc Tĩnh, Phan Khắc Thận tâu xin đại viên ở quân thứ hoặc đi đến ngay Gia Định cùng với Trương Định hợp quân, hoặc lẻn đi đóng đồn ở mạn thượng du để làm mạnh sự viện

trợ cho quân. Lại xin Đào Trí bàn giúp việc đánh giặc. Đình thần bàn cho rằng quân thứ mới về quân và lương chưa đủ, đường sá còn ngạnh trở, đem quân đi đến ngay, chưa có cơ hội. Nay những xứ Xuyên Mộc, Long Nhung ở Biên Hòa là đất ở miền thượng du, người Tây dương không thể giữ được. Ta hoặc phái 500 quân mạnh đến giữ, quân ít thì lương thực dễ đủ. Kẻ kia tiến thì ta lùi, kẻ kia lùi thì ta tiến, khiến cho kẻ kia không thể lường được sự hư thực của ta, một là để giàng buộc lòng ứng nghĩa của quân ở Gia Định và Định Tường, một là để làm vững mạnh thế quân ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Đó cũng là một mưu chước làm nhiều cách để đánh lừa giặc và xuất quân luôn luôn để quấy rối giặc vậy. Đợi cho việc ở quân thứ hoàn bị, trước hãy lấy lại Biên Hòa, sau đến Gia Định, rồi báo ngay cho các đạo đồng thời đều khởi quân tiến đánh, mới là vạn toàn. Còn như 4 tỉnh đã có bọn Nguyễn Công Nhàn sai phái làm việc, nên lưu Đào Trí lại làm Đốc biện Quảng Nam. Vua cho là phải. Bèn dụ cho Nguyễn Tri Phương biết để thi hành.

Dụ sai cả Nam, Bắc Kỳ đều kén lựa lấy những dân dõng, hương dõng, thổ dõng đều được can đảm khỏe mạnh, võ nghệ tinh thông, đều thành quân cứng mạnh nhưng phải dạy lấy trung nghĩa, khó nhọc nhàn rồi được vừa phải không làm cho dân mệt trước, để phòng khi có dùng đến.

Lại đặt chức Phó lãnh binh ở Thủy sư các tỉnh Nghệ An và Nam Định. (Năm Tự Đức thứ 4, vì việc ít bớt đi, đến đây việc nhiều, lại đặt chức ấy).

Khâm phái là Tôn Thất Đản (Biện lý bộ Hình) đi công cán từ Quảng Yên về. (Vâng sai đi xét án viên bộ biển ở Quảng Yên bị thua trận). Vua hỏi về tình hình của giặc và trạng thái của quân. Đản tâu bày đầy đủ và bày ra kế hoạch chắn giữ cửa biển, triệt lương của giặc. Vua lại sai báo cho tỉnh thần, thứ thần biết để thi hành.

Quân Tây dương cướp lấy tỉnh thành Vĩnh Long. Trước đây, Định Tường đã thất thủ, sau một tuần, người Tây dương lại đem tàu máy 3 - 5 chiếc chia đi trên phận sông Vĩnh Long để dò thám. Tỉnh thần một mặt phòng bị nghiêm cẩn, một mặt biên thư phái hỏi, để làm kế hoãn binh. (Khi ấy sự thế Vĩnh Long rất nguy cấp, Tổng đốc là Trương Văn Uyển tư sang quân thứ yêu cầu giúp đỡ. Thứ thần là Nguyễn Bá Nghi trả lời nói : Liệu có thể địch được, thì lấy sự đánh giữ làm việc chính, liệu không thể địch được, thì tạm thời viết thư phái người đến tàu ấy nói là quân thứ Biên Hòa đã cùng với viên nguyên soái nước ấy giảng hòa, báo cho bản tỉnh giữ lấy đất đai để đợi hòa ước. Nay không biết thuyền binh từ đâu tiến đến, hay vì lệnh của nguyên soái chưa tới chăng ? Các ý như thế để hoãn việc giao binh. Văn Uyển theo lời của Bá Nghi, sai người đến hỏi người đầu mục ở tàu Tây dương ấy, thì họ đáp rằng, cuộc hòa nghị chưa thành, tàu ấy chở đến đây chỉ để đuổi bọn trộm cướp thôi. Nhưng Gia Định, Định Tường đã không giữ được, mà đường thủy,

đường bộ ở Vĩnh Long, An - Hà đã bị quân nước ấy chặn mất rồi, tỉnh thần tâu báo, quan quân tiếp viện, đều khó làm được. Nếu 3 tỉnh ấy biết sớm liệu, thì nên thân đến tỉnh Định Tường hội bàn, hoặc gửi thư cho viên đại soái ở Gia Định, thì viên đầu mục ở tàu ấy cũng chuyển đệ giúp cho. Các câu như thế). Rồi sau chiếc tàu ấy chạy đến bến sông đồn Thanh Mỹ (các đồn ải nói dưới đây đều do Vĩnh Long sửa đắp để phòng giữ), báo cho quan tỉnh thân đến để tiện giao phong thư của viên soái nước ấy gửi. Văn Uyển bèn ủy cho Án sát là Nguyễn Duy Quang đến nhận thư thì thấy trong thư nói không có ý gì khác. (Thư nói : Lần trước viên ấy bàn việc hòa nghị chỉ yêu cầu tỉnh Định Tường là chỗ đất gần liền mà thôi. Nhưng vì cuộc nghị hòa chưa ổn, thì trong lúc hai bên đối lũy với nhau, chia quân đi cả 4 mặt, cũng là mệnh lệnh của người làm tướng phải như thế. Nếu sau khi đã nghị hòa rồi, viên ấy cũng cầu được thông thương ở khu vực trên triền sông lớn Tiền Giang và Hậu Giang thôi. Hiện nay thuyền quân ấy chở đến các chi phái của sông lớn ấy, cùng là sự thế tất phải như thế. Xin đừng lấy việc đó làm lạ), cũng dùng lời nói khéo trả lời. Rồi sau lại đi lại mấy lần, lời vấn đáp cũng đại lược như trước. Tỉnh thần nhiều lần đem việc tâu lên. Vua đều bảo nên xử trí cho khéo.

Đến nay (ngày 20), hơn 10 chiếc tàu Tây dương đến đỗ ở mạn trên đồn Vĩnh Tòng, cho hơn 1.000 quân lên bộ đắp đồn lũy. Văn Uyển biết là họ muốn gây chuyện quấy rối. Lập tức nghiêm sức cho Lãnh binh là Tôn Thất Tuấn, quyền sung Phó lãnh binh là Nguyễn Thai, Lê Đình Cửu (đều phái đến đóng ở đồn Vĩnh Tòng). Nguyên Lãnh binh quan An Giang là Hồ Lực, Phó lãnh binh là Ngô Thành, Trương Văn Thành (đều phái đến đóng đồn Thanh Mỹ) phải hết lòng phòng giữ chống đánh ; mà Văn Uyển và Bố chính là Lê Đình Đức thì sắp sửa binh dõng để phòng tiếp ứng (khi đó Duy Quang hiện đi Định Tường hội tiễu). Quân Tây dương liền 2 ngày (ngày 21, 22), đường thủy đường bộ đánh phá bắn vào các đồn sở Thanh Mỹ, Vĩnh Tòng, quan quân chống lại không được, nối nhau tan về. Tàu Tây dương bèn thẳng tiến đến bến sông tỉnh thành, dùng súng xung tiêu hướng vào thành phóng bắn, lính dõng phần nhiều bị thương, chết, chạy trốn tan cả. Bọn Văn Uyển biết thế khó giữ được, nhân đêm phóng lửa đốt các dinh thự, kho, đạn ở trong thành rồi dẫn quân đi theo lui ra đóng ở bảo Vĩnh Trị. Rồi nghe tin quân Tây dương đuổi theo ; lại đi ra đóng ở huyện Duy Minh, bèn đem việc tâu lên.

Vua nói : Tỉnh ấy thế cô, quân viện không có, sự thể so với tỉnh khác không giống nhau. Nhưng không biết chọn nơi hiểm để đặt đồn, làm cái thế không thể đánh lấy được, mà chỉ chuyên dựa vào 2 đồn Thanh Mỹ, Vĩnh Tòng, thì trước việc không biết dự phòng, tội cũng khó tránh. Trừ ra Tôn Thất Tuấn đã can án trước phải cách chức lưu dụng thì không kể, còn Văn Uyển, Đình Đức, Duy Quang, Lực, Thai,

Thành, Đình, Cửu, Văn Thành cho đến những người quản suất, chuẩn cho đều phải cách chức lưu dụng, nhưng sai chọn đất để đóng quân ngầm, chiêu tập binh dõng, thu nhặt lương thực và khí giới, cùng quan binh tỉnh Định Tường cùng nương tựa nhau, để mưu báo hiệu sau này. Lại sức quân thứ cùng với tỉnh thần Gia Định, Định Tường là bọn Đỗ Quang, Đỗ Thúc Tĩnh thừa cơ hăng mạnh tiến đánh, để thư mối khẩn cấp cho tỉnh An - Hà.

Tháng 3, dân hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi và Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình khó kiếm thức ăn. Sai quan sở tại liệu lượng phát chẩn bán thóc cho dân. Lại sai các hạt khuyên người bỏ thóc ra quyên, đặt kho xã thương, nghĩa thương một loạt dự bị tích trữ, để phòng chu cấp cho người thiếu thốn.

Nguyễn Thịnh ở Bắc Ninh (người huyện Phượng Nhãn, nguyên làm Cai tổng, theo đạo Gia tô) tự xưng làm nguyên súy, suy tôn tên giặc trốn là Huân lên làm Minh chủ. (Huân về năm Tự Đức thứ 8, mạo làm dòng dõi nhà Lê, tự xưng là Minh chủ. Sau bọn lũ bị tan trốn lánh, nhiều lần treo giải tìm bắt chưa được) thông đồng với bọn giặc ở mặt sông hạt Quảng Yên, tụ họp bọn lũ vài nghìn người, xâm đánh phủ hạt Lạng Giang. Phó lãnh binh là Tôn Thất Trụy, đem quân đánh không được, quân bèn tan vỡ. Bọn giặc bèn đánh vào các huyện hạt Yên Dũng, tiến vây tỉnh thành. Việc ấy tâu lên. Vua sai Đô thống Tôn Thất Hàn sung làm Tổng đốc quân vụ đại thần, thống quản các đạo biền binh tiến đánh. Lĩnh Bố chính Khánh Hòa là Nguyễn Đăng Hành, Hình bộ biện lý là Tôn Thất Đản, Hộ bộ Lang trung là Hà Văn Hanh, đều chuẩn cho ra miền Bắc làm Thương biện quân vụ. Lại sai các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Yên, thông sức cho trong thuộc hạt, chiêu mộ lấy người giỏi giang khỏe mạnh cho nhiều, đem đi hiệp sức đánh giặc.

Dụ rằng : Ai lập được công trước thì thưởng hạng nhất. Tôn Thất Hàn, Hà Văn Hanh xin đem con đẻ là Tôn Thất Sâm (nguyên theo quân thứ Gia Định rút về), Hà Quý Tương (nguyên là ấm sinh) đi theo. Vua đều cho đi bằng đường tạm.

Bố chính Hà Nội là Phan Khắc Thuật, Bố chính Sơn Tây là Lê Dụ, Phó lãnh binh Hưng Yên là Võ Tảo đem 3 đạo quân tiến đánh giặc ở Bắc Ninh. Tảo chuyển đánh hơn 10 trận, đều được thắng luôn, tiến sát đến thành, trong thành đem quân ra, hai bên đánh ấp lại. Bọn giặc Thịnh thua chạy, Bắc Ninh giải được vây. Tin thắng trận báo lên. Tảo vì có công đầu đến trước, được bổ thụ Lãnh binh, thưởng thêm cho kim bài kim tiền nữa. Khi ấy Hàn và Đăng Hành chưa đến, dụ đi cho đường trạm đến ngay để dẹp yên tan giặc. Tên đầu mục là bọn dân đạo ở Nho Quan thuộc Ninh Bình là tên Thành thoát giam trốn đi. Bọn của Thành là Tổng mục tên là Dục xin Dụ bắt tên Thành đem nộp. Tri phủ là Phạm Đăng Đệ tin lời. Bấy giờ Dục mới đem hơn 30 tên thủ hạ đeo súng và khí giới nói dối là bắt được tên Thành giải nộp.

Kịp khi đã vào trong thành, tên Thành bèn tháo gông ra, tay cầm dao nhọn đâm Đăng Đệ chết ngay. Lệ mục là tên Thơm, lính lệ là tên Ứng chống cự lại, đều bị thương nặng. Khi ấy, con Đăng Đệ là tên Thành còn bé, lính lệ là tên Hòe cõng chạy ra ngoài thành khỏi bị giết. Tên Dục bèn giữ thành, tha cho những người dân theo đạo bị chia ghép ở hạt phủ ấy, để thêm bọn lũ.

Vua cho Đệ là người sơ phòng, cách hết chức hàm, đặc ơn thưởng cho tên Thơm, tên Ứng, tên Hòe 3 tên. Sai thự Án sát là Dương Doãn Am (nguyên tên là Hài), Phó lãnh binh là Tôn Thất Huyền đánh dẹp bọn giặc ấy. Lúc đó, Vũ Phạm Khải (hàm Thị độc về nghỉ để tang) cũng mộ quân nghĩa dõng, chia đường tiến đánh, bắt được giặc Dục, giặc Thành và giặc Tiềm (bọn theo đạo) đem giết đi. Khi đã lấy lại được phủ thành, Khải xin về. Tuần phủ là Vũ Văn Cẩn dâng sớ xin lưu Khải lại làm Thương biện, ủy cho làm chức Tiểu phủ Nho Quan. Vua y cho, thưởng cho Khải hàm Thị giảng học sĩ.

Những dân đạo sằng bậy bị giam ở các hạt Kiến Thụy và Lạng Giang lan tràn làm bậy. Nhân thế dụ sai từ Thanh Hóa trở ra Bắc, những dân đạo sằng bậy đã đem chia ghép ở nơi nào, mà có kẻ nào manh tâm làm bậy, thì lập tức đem bọn đầu mục kiệt hiệt đem xử trị đi trước. (Phủ Kiến Thụy thuộc về Hải Dương, phủ Lạng Giang thuộc về Bắc Ninh).

Vua ra ngự châu, cho triệu Trương Đăng Quế vào hỏi rằng : Việc đánh dẹp ở miền Đông, miền Bắc như thế nào ? Quế thưa rằng : Đường sá ở Bắc Ninh, thần chưa biết rõ. Cứ thứ thần tâu bày thì cần nên đánh ở trên bộ là hơn. Còn như Hải Dương, Quảng Yên thì dùng quân-bộ để đánh lui bọn giặc, rồi sau đem quân thủy đến phá tan sào huyệt của giặc là phải. Vua nói : Quân thủy, quân bộ cùng nhau giáp đánh thì thế nào ? Thưa rằng : Nên để lại một con đường cho giặc chạy đi, nếu không, thì kẻ giặc cùng bền lòng trở thành giặc mạnh. Vua bèn sai thứ thần trù tính kỹ rồi thi hành.

Bọn giặc ở sông nước quấy nhiễu các hạt Kinh Môn, Bình Giang, Ninh Giang. Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Tư Giản xin chia quân đi đánh. Vua nói : Hai viên ấy không biết việc binh, chia đánh từng toán một, sao bằng đánh vào chỗ nên đánh, thì sức chuyên mà công hiệu được chóng ư ? Bèn rút Đình Tân về Nam Định. Cho Chưởng vệ quyền coi Tả dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Dũng thăng thự Thống chế, sung làm Đề đốc Hải - Yên tiễu hộ quân vụ đại thần, đem lính Kinh đi ngay. Vua dụ rằng : Nên đánh bộ trước rồi sau sẽ đánh thủy.

Nguyễn Văn Vỹ, Nguyễn Tiến Phác đánh bọn giặc ở Kinh Môn, hạ luôn được 5 đồn. Vua răn rằng : Vỹ vốn biết việc binh, nên cùng với Phác trù tính cho kỹ, chớ quen mui những trận thắng nho nhỏ.

Bọn thổ phỉ, cổ phỉ ở địa hạt nước Thanh xâm phạm đến phủ Vĩnh Tường (thuộc tỉnh Sơn Tây). Hộ lý Tổng đốc là Bùi Ái sai Lãnh binh là Phạm Xuân, Tri phủ là Phạm Thanh Bạch, Phân phủ là Phạm Viết Lập đi đánh bọn giặc bị tan vỡ. (Bắt sống được bọn đầu sỏ giặc và quân giặc 35 tên, chém được 100 thủ cấp cắt lấy tai).

Việc cầm phòng ở các tỉnh Bắc Kỳ rất khẩn cấp và thiếu người. Nhiều lần đã tạm đặt những tên cán tổng, suất tổng, các danh mục ấy, xin cấp cho lương tháng, để đủ người sai phái. Vua cho là : Gần đây trong bọn tổng lý, hào mục phần nhiều có kẻ xướng xuất làm loạn đi theo giặc, dùng bọn họ để đánh bọn họ thì dễ được việc. Bèn y cho, để được làm việc cố sức báo hiệu. Nhân thế dụ bảo bọn ấy lấy ý sớm diệt bọn giặc, bảo vệ lấy gia hương.

Sao Thái Bạch hiện ra ban ngày.

Toán giặc ở địa hạt nước Thanh tràn vào châu Thất Khê (thuộc Lạng Sơn). Bọn Phó quản cơ là Trần Tiến, quyền huyện là Phạm Chi Phương đem quân đánh bọn giặc phải chạy. (Chém được 24 thủ cấp cắt lấy tai, bắt sống được 19 tên, bắn chết 403 tên).

Dời đắp đê xã Quảng Lãm, tỉnh Bắc Ninh ra chỗ khác (dài 73 trượng, tiền thuê đất đấu 3.500 quan, chi tiền tre gỗ 720 quan).

Đề đốc Hải Dương là Nguyễn Tiến Phác bị thua trận ở Cổ Biện (thuộc Kinh Môn). Khi ấy giặc vây phủ Kinh Môn, Tiến Phác đã hẹn với Văn Vỹ đem quân đến cứu. Nhưng Văn Vỹ chưa đến, Tiến Phác đem quân bản đạo đi một mình gặp giặc đánh úp bất thình lình bèn bị giết chết. Vua cho Tiến Phác khinh suất đem quân để bị hỏng việc, chuẩn cho chiếu theo hàm mà cấp tiền tuất gấp hai, nhưng không cho truy tặng.

Đóng lấp mỏ vàng (chất vàng gần hết) ở Linh Hồ (thuộc về Tuyên Quang).

Vua cho là những quan viên văn võ sinh trưởng ở Bắc Kỳ, địa thế dân tình am hiểu đã lâu. Sai xét xem có người nào có thể trở về mộ người đi theo quân thứ, thì bộ thần ở hai bộ Lại, Binh tâu lên. Trịnh Lý Hanh (người Hà Nội), Nguyễn Bỉnh (người Bắc Ninh), Đặng Văn Bảng, Ngô Văn Độ (đều người Sơn Tây) xin đi. (Lý Hanh, Bỉnh đều là chức Biện lý ; Văn Bảng, Văn Độ đều là Thị giảng viện Tập hiền). Vua y cho.

Cát nhắc viên huấn đạo huyện Tuy Viễn (thuộc Bình Định) là Hoàng Hữu Xứng làm Tri huyện (Xứng đỗ cử nhân, người Quảng Trị. Khi ấy bổ thụ huấn đạo, mới được hơn 4 tháng, lệ chưa được thăng chức. Duy Hữu Xứng khi làm quyền huyện, tiết thứ bắt được 1 người đạo trưởng người Tây dương và 4 người đạo trưởng người nước ta và bọn người theo đạo cùng là đồ dùng ở nhà thờ đạo giải nộp để xét, bắt tra 5 - 6 vụ án cướp và án mạng bắt được nhiều tên can phạm. Tỉnh thần đem

việc ấy tâu lên. Bộ Hình cho là tra bắt xuất sắc, xin cho vượt cách cất dùng, chuẩn cho cất lên làm chức Tri huyện Hà Đông (thuộc Quảng Nam).

Mùa hạ, tháng 4, bọn Sơn Ly là sứ thần của 2 nước Thủy Xá, Hỏa Xá đến cống. (Theo lệ đến hành cung Phú Yên).

Nguyên lĩnh Tri huyện huyện Kim Thành (thuộc Hải Dương) là Ông Ích Kiêm (nguyên tên là Ích Khiêm gặp tên của các nên đổi tránh, bị dân kiện về việc thu góp nặng phải đến huyện lỵ chờ xử án), xin mộ dõng đi theo quân thứ Hải - Yên, gắng sức chuộc tội, vua y cho.

Cấp thêm tiền lương cho các trạm từ Kinh trở ra miền Bắc (cho làm 4 hạng : nơi nhiều việc lắm, nơi nhiều việc, nơi nhiều việc vừa vừa, nơi hơi ít việc. Hạng nhiều việc lắm gạo 15 phương, tiền 10 quan, theo lần lượt giảm dần).

Thưởng tiền lương cho lính quân thứ ở miền Đông Bắc và các lính trạm. (Một tháng hay hai tháng lương).

Toán giặc ở hạt nước Thanh xâm phạm vào châu Quảng Uyên và châu Thạch An (thuộc tỉnh Cao Bằng), Quản cơ Trần Duy Trân, Suất đội là Hoàng Hiển Lộc đem quân đánh, bị chết trận. Tỉnh thần là Lê Văn Phả, Nguyễn Huy xin sai quân đến đánh. Bèn sai Ngô Văn Độ là Bang biện Cao Bằng, đem các lính dõng đã mộ được hợp sức để đánh.

Hữu tham tri bộ Lễ sung chức Toản tu ở Quốc sử quán, kiêm quản Hàn lâm viện là Phạm Hữu Nghi về hưu dưỡng (đỗ cử nhân, người Quảng Nam, chưa đến hạn tuổi về hưu, nhưng vì bệnh già, dâng sớ xin về hưu). Vua cho 4 tấm lụa, 30 lạng bạc (áo mũ cấp cho cũ, chuẩn cho mang về), dụ bảo cho biết là ý ưu đãi đối với các quan làm sử.

Lại đặt chức Tri huyện huyện Tiền Hải (thuộc Nam Định) để tiện việc tuần phòng miền biển. (Năm Tự Đức thứ 4 việc ít bớt đi).

Bọn giặc ở sông nước theo ven sông xâm phạm đồn Cổ Pháp, các đạo quân chạy đi báo tin, Lãnh binh là Bùi Quang Chu không đến cứu viện ngay, lại không phái quân giữ lấy cầu nổi ở Cổ Pháp, để chặn con đường giặc đến. Bọn giặc sấn đến, Quang Chu trở tay không kịp bị giặc giết chết. Giặc bèn vào Hàn Giang, giết Lãnh binh là Trần Đô. Duy có một đạo quân của Nguyễn Văn Vỹ 2 lần đánh, giết được giặc rồi đóng giữ phủ Nam Sách. Vua bảo rằng : Nguyễn Dũng điều độ quân không bằng Vũ Tảo, phụ trẫm nhiều lắm. Nên giữ lấy nơi yếu hại, giặc đến thì đón giết, giặc lùi thì đừng đuổi theo, một là để giữ lấy tỉnh thành, một là để phòng bị trong sông, đợi quân viện đến. Bèn thăng cho Vỹ làm Binh bộ thị lang, Tham biện Hải - Yên quân vụ.

Định cách thưởng cho quân thứ đóng ở Bắc Kỳ. (Phàm các viên biền ba lần đại thắng, 4 lần liên thắng (tiểu thắng cũng được) được thưởng chức hàm, người nào có công giỏi lạ thường không phải câu nệ là mấy thứ). Bắt được giặc thì chia ra kẻ đầu sỏ, kẻ đầu mục của giặc thưởng có khác nhau. Đương trường chém được giặc thì thưởng quân công ngân bài ; đuổi bắt được thì thưởng ngân tiền. Bắt được kẻ bắt hiếp đi theo giặc thì thưởng một nửa ; đuổi theo bắt được kẻ bị hiếp theo giặc thì đình thưởng. Lại lấy việc khó (giặc nhiều quân ít), việc dễ (giặc ít quân nhiều) và bắt sống được, chém được, đâm chết, bắn chết, 4 hạng chia làm từng thành, hoặc thưởng riêng, hoặc thưởng chung, so sánh để định việc thăng hay là giáng. Từ 15 thủ cấp trở lên mới tâu lên, nếu ít thì tư để thi hành. Việc rất khó thì không câu nệ như trên, thưởng tất phải ngay ở trước mặt để tỏ ra không để quá thời hạn).

Định lệ về khi có người chết dịch nên tâu hay nên tư. (Chết từ 100 người trở lên thì tâu lên, nếu không đầy số đó 30 - 40 người trở xuống, không thiệt hại lắm, thì chiểu lệ tư làm).

Lĩnh Tuần phủ Định Tường là Đỗ Thúc Tĩnh (người Quảng Nam đỗ Đông tiến sĩ) mất, truy tặng hàm Tuần phủ. Thúc Tĩnh thấy Gia Định không giữ được, xin đi tuyên Dụ võ về tướng sĩ, chiêu mộ binh dân, để mưu thu khôi phục lại. Có chí nhưng chưa làm xong. (Thúc Tĩnh nguyên thự Lại bộ Hữu thị lang lĩnh Tuần phủ). Vua tiếc lắm ! Lại cho thêm gấm Trung Quốc 1 cây, lụa 5 tấm, vải 10 tấm, bạc lạng 80 lạng và lục dụng các con.

Cho thự Thống chế dinh Thần cơ là Tôn Thất Cúc quyền chưởng Hữu quân ; Thống chế quyền chưởng Tả quân là Nguyễn Doãn kiêm quản Hậu quân ; quyền Chưởng dinh Tiền phong là Tôn Thất Tuệ đổi làm quyền Chưởng dinh Thần cơ ; Lãnh binh Bình Định là Lê Xuân thăng thụ Chưởng vệ ; quyền chưởng Tả dực dinh Vũ lâm ; Lãnh binh Quảng Nam là Hoàng Thành thăng thụ Chưởng vệ ; quyền Chưởng dinh Tiền phong, Lãnh binh Quảng Trị là Nguyễn Tán thăng thụ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ.

Vua cho là đất hiểm nhưng phải có người giữ, bèn sai bọn Trương Đăng Quế, Đoàn Thọ tuyên lời yên ủi những quan binh ở hai đồn cửa biển Thuận An và Tư Hiền, cho bạc đĩnh có thứ bậc khác nhau. (Thuận An từ thống chế đến binh đinh hơn 500 người ; Tư Hiền từ quản đốc đến binh đinh hơn 440 người cho từ bạc đĩnh một lạng đến đĩnh một quan, cộng hết 6.000 đĩnh).

Nguyên soái Phú Lãng Sa (từ tháng này trở về sau, theo như hòa ước chép là nước Phú) là Phô Na Sai Xuy Mông chạy tàu máy vào cửa biển Thuận An (1 chiếc tàu máy và 3 chiếc thuyền sam bản đi theo có tới hơn 200 người, ở 2 tầng bên tả bên hữu chiếc tàu ấy, chia đặt súng lớn, đêm đốt 2 cây đèn sáng để đo nước ở cửa biển),

để đưa thư bàn về việc hòa. Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành đem việc tâu lên. Vua hỏi đình thần là bọn Trương Đăng Quế đều lấy việc cho sứ đi lại là phải. (Thư đưa nói 3 việc là : Một việc là đặt toàn quyền, một việc là bồi trả quân nhu, một việc là đưa trước 10 vạn quan tiền để làm tin. Vua hứa đưa cho 500 lạng bạc hoặc 1.000 lạng, đình thần xin đưa bội thêm. Lâm Duy Thiếp xin đưa đúng số và xin nhận đi sứ. Đăng Quế tâu nói : Tôi rất lấy lời Duy Thiếp nói là phải, nếu không đoán định thì công việc không khi nào xong được. Vua nói : Tạm thời khuất mình, tạm thời chịu phí, mà có thể cứu được quân dân, không bị mất đất đai thì nên lắm. Duy sợ không tiếp tục mãi được thì việc quân lại dấy lên, thành ra không được việc gì. Đến như việc đặt toàn quyền, đến lúc ấy mà không thể nói được, nếu theo họ thì có nước cũng như không, đã chịu nhục mà đời đời chịu tai vạ. Không theo họ thì người của mình đã sa vào trong phạm vi của kẻ kia rồi, sống chết ở tay họ. Há có thể được như Phú Trịnh Công[1] đi sứ nước Liêu đâu ? Nếu họ không giết mà họ sai đưa về ta, thì lại làm ra thế nào ? Đình thần xin theo lời Duy Thiếp nói).

Khi ấy Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp xin đi. Lại chuẩn cho sung làm Chánh phó sứ toàn quyền đại thần để nghị về việc hòa. Lại sai đình thần bàn định đại ý về điều ước, vua sửa định rồi trao cho.

(Khi ấy đình thần tâu nói : - Một việc nghị hòa đã 3 - 4 năm rồi mà chưa định cục. Nay tàu của họ đưa thư đến nghị hòa, tuy chưa nói rõ từng khoản từng mục, nhưng đại yếu tưởng cũng không ngoài 14 khoản đã yêu cầu năm trước. Họ yêu cầu là để cho tàu Tây dương tự do thông hành ở trên các mặt sông thuộc về phía tây phía nam thành Gia Định ; tha cả cho các người tù thuộc về trong thời đánh nhau ; ở mặt sông Biên Hòa, Sài Gòn không đắp đồn lũy đặt quân phòng bị ; 3 khoản ấy không có chỗ quan ngại lắm, trước đã nghĩ ước cũ. Còn 11 khoản nữa : thì một khoản là cho được truyền giáo giảng đạo công hành. Vì 2 chữ "công hành" đó, cốt là : họ người nào theo đạo, được tùy tiện giảng tập, người nào muốn tiến theo học đạo cho giỏi, thì mặc sự thích muốn của họ không nên đặt phép ngăn trở. Khoản ấy trước đây đã nghĩ : Dân nước ta từ trước ai đã chót theo đạo thì cho được giảng tập riêng với nhau, ai muốn bỏ đạo và không muốn theo đạo thì không cưỡng ép.

- Một khoản là người Tây dương phạm luật, giao cho quan Tây dương xét xử, khoản đó cũng cho hợp lẽ. Duy người nước ta có đến chỗ đất của người Tây dương buôn bán mà phạm luật thì cũng xin giao cho quan nước ta xử trị mới là công bằng.

- Một khoản là người Tây dương công nhiên đi khắp nơi trong nước ta, nhưng phải tuân theo đúng điều luật. Khoản ấy đã nghĩ, người nước ấy đã có nơi cư trú để

(1) *Phú Trịnh Công* : tức là Phú Bật, thời Tống Nhân Tông, Bật 2 lần sang sứ Liêu, cố sức biện bác việc cắt đất cho Liêu, dân ở cõi Nam, cõi Bắc, không lấy việc binh đao đến vài mươi năm.

thông thương, nếu có việc gì cần phải bàn tính, thì đã có quan địa phương ở đấy làm cho thanh thỏa. Còn sự đi lại chỗ khác, cũng không có việc gì, bất tất phải nhất khái đi bừa bãi.

- Một khoản là tàu Tây dương buôn bán ở cửa biển nào thuận lợi và quan Tây dương đóng ở nơi nào, khoản ấy trước đây đã nghĩ : Nước ấy đã có nơi ở để buôn, cho được tùy tiện đi lại đỗ thuyền ở nơi đó ; còn các cửa biển khác thì cấm chỉ.

- Một khoản là phải bồi thường tiền đền mạng cho thân nhân 2 - 3 người Tây dương đã bị giết chết. Khoản ấy trước đã nghĩ : Sự phí tổn nhỏ mọn ấy, không cần phải so kè, nhưng vì giấy gửi đến chưa nói rõ con số bao nhiêu. Nên hỏi rõ ràng để châm chước mà làm.

- Một khoản là : Nước Cao Miên, từ sau không được bắt họ cống hiến nữa. Khoản ấy trước đây đã nghĩ : Cao Miên là thuộc quốc của ta ; đến cống hay không đến cống, nước ấy vốn không có quyền can thiệp đến, nên không cần phải bàn đến. Về 6 khoản ấy, nếu kẻ kia có đề cập đến, xin cứ theo như nghĩ định cũ mà trả lời. Hay kẻ kia có yêu cầu như thế nào, cũng nên tùy nghi chậm chước mà làm. Duy kẻ kia trước có xin giao hết cả tỉnh thành và đất phụ thuộc của Gia Định, Định Tường ; và đóng quân ở Thủ Dầu Một, tỉnh Biên Hòa ; Kinh sư của 2 nước đều có quân đại thần đóng ở ; số bạc bồi thường trước đòi 400 vạn đồng ; cùng là nước Y Pha Nho xin ở một khu Đồ Sơn, tỉnh Hải Dương, cửa huyện Nghiêu Phong lập sở tuần lấy thuế 10 năm, sau sẽ trả lại nước ta. Về 5 khoản này, người Tây dương đã nhiều lần đưa thư yêu cầu xin được như lời xin. Nay bọn kia tất không khỏi lại cố yêu cầu cắt đất Biên Hòa, Vĩnh Long giao cho họ, để mong cho hòa ước cũ tất phải thành. Nay vâng xét nghĩ : Ở Gia Định từ thành cũ, kẻ kia đã lập đồn để đóng và địa giới ở ven sông 2 huyện Tân An, Cửu An thuộc hạt ấy, một sở Thủ Dầu Một, tỉnh Biên Hòa và đất phụ cận ở ngoài thành tỉnh Định Tường, nghĩ hãy tạm cho bọn kia quản nhận cư trú ; còn địa phận các hạt khác cùng là toàn hạt tỉnh Vĩnh Long, đều nên giao trả về nước ta quản trị. Đến như cửa biển Kinh đô, đã không phải là nơi buôn bán, mà chỗ bọn kia lập phố, đã có người trị sự ở đó, phàm công việc gì đủ để gánh làm, không cần phải đặt đại viên làm gì. Nếu họ cố xin đặt thì đáp lại rằng : Cửa biển Đà Nẵng là nơi gần liền với Kinh sư, mà họ vẫn thường đi lại đậu thuyền yên ổn, nên cho một viên quan nước họ đến đóng ở đó. Về số bạc bồi thường quân phí, xin chước lượng trả họ 100 vạn đến 200 vạn đồng mà thôi. Lại nước Y Pha Nho cùng với họ đến Gia Định cũng đã lâu năm, họ cũng vì nước kia cố xin đất Đồ Sơn để cư trú buôn bán, hoặc ở cửa huyện đánh thuế 10 năm sẽ trả lại nước ta. Về 2 khoản này, chước lượng cho họ một khoản. Dân Bắc Kỳ theo đạo Gia tô, nghe tin là nước ấy truyền giáo, thì việc tha cấm cũng xin theo như khoản trước đấy đã y cho nước Phú Lãng Sa. Còn các khoản trong điều ước ấy, không cần phải bàn đến. Lại Gia Định,

Định Tường trước đã nghĩ bàn giao cho nước ta quản trị, nếu họ không nghe, thì nghĩ nên viện theo như lệ Quảng Đông trước đây tạm hãy chuộc về, nếu họ có đòi giá chuộc, thì phỏng lấy 100 - 200 vạn đồng làm giá định chuộc, nhưng hẹn sau sẽ trả dần, hoặc có thể sớm xong chuộc ấy. Nếu bọn kia đòi giao hết các tỉnh họ đã chiếm được, thì quyết không theo. Trong khi bàn nói, thì nên cân nhắc tình lý, tùy nghi biện chiết, khiến cho họ bằng lòng nghĩ lại, giảm được phần nào lại càng tốt. Nếu không được đúng, bấy giờ mới từ ít đến nhiều, liệu nói trong đó. Còn ngoài ra những khoản nào chưa có dự nghĩ, thì việc nhỏ mọn nên chiểu lẽ mà làm cho ổn thỏa, còn việc quan trọng to lớn thì lấy lẽ mà tranh biện. Nếu họ nghe theo thì thôi, họ không nghe thì kiếm lời thoái thác để ngừng hoãn lại, đợi được báo cáo sẽ làm cho hợp sự thể. Vua phê bảo rằng : Về khoản đạo giáo công hành, quyết không thể cho được. Nếu không được đúng thì chỉ được theo như lần trước đã nghĩ : đến thì phải trình, ở thì có nơi. Nam Kỳ thì chỉ một xứ Gia Định, Bắc Kỳ thì Nam Định hoặc Hải Dương một xứ mà thôi. Còn về người Tây dương đi lại tự do, đóng ở Kinh đô, 2 khoản ấy quyết cũng không cho. Về khoản nước Cao Miên, cũng phải trả lời như thế. Nếu họ cố ý yêu cầu, thì cũng cho, để bớt sự vô ích. Duy có ước định, nếu Cao Miên chống cự nước ta, thì nước ta cứ trách cứ vào người Tây dương, nếu không thì nước ta đem quân tiêu diệt, người Tây dương đừng cho làm lạ. Đến như địa hạt Gia Định, Biên Hòa, Định Tường chỉ cho ở đấy buôn 1 - 2 nơi mà thôi ; không được đừng thì chỉ đến chuộc là cùng. Còn các khoản Pha Nho ở buôn và đánh thuế thì bác đi. Lại sai viện Cơ mật sao ra những thư của Tây dương nhiều lần gửi đến và các bản họp của đình thần giao cho 2 viên ấy cẩn thận đem đi, xem coi luôn ghi nhớ lấy để tiện lâm thời ứng đáp. Và lại dặn rằng lần này nếu họ nói những điều mới, thì tùy nghi mà trả lời, bất tất phải đề cập đến thuyết cũ nữa. Nếu họ vẫn nói khoản gì như cũ, thì chiểu theo như lời định mới tham bác với lời bàn cũ mà ứng đáp. Cốt cho càng bớt giảm đi được thì càng tốt. Cần nhớ kỹ lấy. Đường sá xa cách, duy nhờ ở tài giỏi của các ngươi, nên theo như lời phê nghĩ. Nếu sai trái để hại về sau, đó là làm hỏng việc nước, quyết không nên làm.

Khi sắp đi, vua rót rượu của vua dùng ban cho. Rồi dụ rằng : Đất đai quyết không thể nào cho được, tà giáo quyết không cho tự do tuyên truyền. Kịp khi 2 viên ấy đến Gia Định, bèn đem đất 3 tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa nhường cho Tây dương, lại nhận số bạc bồi quân phí đến 400 vạn đồng (ước tính đến 280 vạn lạng bạc) và lập nhà giảng đạo, mở phố thông thương, gồm 12 khoản, chép làm hòa ước, mới được 20 ngày, đã đi thuyền trở về đem việc tâu lên (tháng 3, tướng của Phú Lãng Sa cấp giấy cho Xuy Mông đến xin giảng hòa, rồi đi tàu về, tháng 4, lại đến đón tiếp Toàn quyền sứ là Thanh Giản, Duy Thiếp đi sứ. Vào ngày 24 tháng ấy đi thuyền Thụy nhạc vào Gia Định, ngày mồng 9 tháng 5 định hòa ước, ngày 11 đi

thuyền về, ngày 14 đến Kinh). Vua nói : Thương thay con đỏ của lịch triều, nào có tội gì ? Rất là đau lòng. Hai viên này không những là người có tội của bản triều mà là người có tội của nghìn muôn đời vậy !

(12 khoản là : - Từ sau khi vua 2 nước Phú Lãng Sa và Y Pha Nho với vua nước Đại Nam cùng dân của 3 nước, không kể người nào ở địa phương nào, đều cùng đôn đốc hữu nghị, hòa hảo lâu dài.

- Hai nước Phú và Y truyền đạo Thiên chúa ở nước Đại Nam, ai muốn theo cũng cho, ai không theo cũng không bắt buộc.

- Về 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và 1 xứ đảo Côn Lôn giao cho nước Phú quản hạt. Như người buôn của nước Phú chạy tàu, thuyền lớn nhỏ từ biển khơi đến các sông lớn, sông nhỏ đi sang các xứ nước Cao Miên buôn bán, đều được tùy tiện. Nếu tàu nhà binh của nước Phú do từ ngoài khơi ấy đi vào các sông xem xét cũng cho tùy tiện. Từ sau khi nghị hòa, nếu có nước khác muốn đến nước Nam gây chuyện, hoặc muốn cắt đất giảng hòa, nên báo tin cho nước Phú tính bàn, tùy nghi cùng giúp đỡ. Về trong khoản giảng hòa với nước khác mà có sự cắt đất, nếu nước Phú bằng lòng làm thì làm, không bằng lòng thì bất tất làm. Người buôn ở 2 nước Phú, Y đến buôn bán ở cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên, đều nên đây đó cùng yên, cho được tùy tiện, về thuế lệ của nước Nam phải chiểu lệ mà giao nộp. Nếu người buôn của nước Nam có muốn đi sang buôn bán ở 2 nước Phú, Y, cũng được đây đó cùng yên, đều cho tùy tiện, y theo thuế lệ của 2 nước ấy mà nộp. Nếu người nước khác đến buôn ở nước Nam, thì các quan nước Nam không được tư vị giúp đỡ hơn là 2 nước Phú, Y. Nếu có sự ích lợi buôn bán gì thi hành cho các nước khác, thì cũng thi hành cho cả một loạt cho 2 nước Phú, Y. Nếu có công việc khẩn yếu mà cần phải hội đồng bàn bạc để làm thì đều phái ra viên khâm sai đại thần, hoặc họp ở Kinh đô nước Nam, hoặc họp ở Kinh thành 2 nước [Phú và Y] để bàn mới được. Nếu không phải là nhân việc công mà 3 nước sai sứ đến hỏi thăm nhau cũng được. Nhưng tàu của 2 nước Phú, Y đến cửa biển Đà Nẵng thì cho tàu dừng đậu, viên Khâm sứ phải do đường bộ tiến vào Kinh. Sau khi đã hòa ước rồi, thì những điều thù oán cũ đều vất bỏ đi hết. Phàm quân dân người nào bị nước Phú bắt giam đều tha cho về. Tài sản của trăm họ cũng đều giả lại cả. Những người nước Nam có đi làm việc cho người nước Phú, nước Nam cũng nên đặc ơn tha cho họ và không bắt tội đến thân thuộc họ. Bồi lại số bạc chi phí về quân nhu cho 2 nước Phú, Y là 400 vạn đồng, chia trả làm 10 năm cho đủ, mỗi năm giao cho viên đại thần nước Phú đóng ở Gia Định 40 vạn đồng chứa giữ. Nay hiện đã nhận được 10 vạn quan tiền kẽm, đợt sau giao bạc sẽ khấu trừ đi, mỗi đồng bạc nặng là 7 đồng cân 2 phân.

- Nước Nam như có những giặc cướp, giặc biển, những kẻ làm loạn, quấy rối ở địa phương thuộc về nước Phú mà trốn về địa phương nước Nam, hay tù phạm giặc cướp của nước Phú trốn sang địa phương nước Nam, thì quan nước Phú lập tức tư cho quan địa phương nước Nam ở nơi tên can phạm ẩn trốn ấy bắt giải giao cho địa phương nước Phú trị tội. Nếu có bọn cướp giặc, bọn can phạm của nước Nam trốn ở địa phương thuộc về nước Phú, thì quan nước Nam cũng tư cho quan nước Phú biết, bắt bọn tội phạm ấy giao cho quan địa phương nước Nam trị tội.

- Từ sau khi nghị hòa rồi, phàm nhân dân ở 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên đi lại buôn bán ở địa phương thuộc về nước Phú, về thuế lệ của nước Phú đã theo lệ nộp rồi, thì đều được tùy tiện. Nếu nhân có việc công hoặc các việc quân lính, lương thực, súng đạn, khí giới mọi vật, muốn qua lại cửa biển Tiểu ở Định Tường thuộc về đất của nước Phú, thì Phú Lãng Sa cũng chuẩn cho đi.

- Nhưng tất phải trước 10 hôm quan nước Nam phải tư báo cho quan nước Phú biết trước để cấp phiếu cho đi. Nếu không báo trước, lại không có giấy chứng thực của quan nước Phú mà tự tiện đi lại riêng lén, quan nước Phú xét biết, nhất định đem thuyền ấy phá tan và quân lính đều bắt giữ trị tội.

- Tỉnh Vĩnh Long hiện đã về phần sở hữu của nước Phú, nay tạm làm nơi đóng quân. Nhưng quan quân của nước Phú tuy đóng ở Vĩnh Long, nhưng phàm việc nào thuộc về nước Nam, do quan nước Nam xử lý, thì quan binh nước Phú không chen vào kiêm làm, cùng là các việc cấm răn cũng vậy. Duy nước Nam hiện còn có các quan vâng mệnh dò thám riêng, để thừa cơ tiến đánh vẫn ẩn nấp ở 2 tỉnh Gia Định, Định Tường. Hiện nay đã cho nghỉ việc binh, lại lập hòa ước, thì nước Nam tất phải cho gọi những bọn quan viên ấy về, để cho nhân dân địa phương ấy đều được bình an, thì nước Phú lập tức đem tỉnh Vĩnh Long giao trả về nước Nam coi quản.

- Phàm sau khi chương trình hòa ước đã lập rồi, quan đại thần 3 nước ký tên đóng dấu tâu lên. Tính từ ngày ký tên đóng dấu là bắt đầu, hạn trong một năm thì vua 3 nước coi xem phê chuẩn, rồi giao cho nhau ở tại Kinh thành nước Nam để lưu chiểu.

Đã đưa xuống cho đình thần bàn xét, phúc tâu là : Về khoản cắt đất bồi ngân, 2 viên ấy đã làm, phần nhiều chưa hợp. Nhưng điều ước mới định, nếu vội sửa đổi ngay, sợ họ còn tức khí, chưa chắc đã nghe ngay. Xin chuyên trách 2 viên ấy ở gần bàn tính châm chước dần dần để chuộc lỗi trước, hãy đợi khi sai sứ tới hỏi, nhân cơ mà châm chước nghĩ định. Nhưng lại cho là xếp đặt không giỏi. Xin bắt tội. Vua nói : Bây giờ há có người hiền tài nào mà đổi hết được du ?). Bèn cho Thanh Giản lĩnh Tổng đốc Vĩnh Long, Duy Thiếp lĩnh Tuần phủ Thuận - Khánh cùng với tướng nước Phú biện bác để chuộc tội.

Đốc phòng cửa biển Thuận - An là Trần Tiễn Thành vào yết kiến. Vua hỏi việc đồn lũy thế nào ? Thưa rằng : đã đốc quân sửa sang được 6 phần 10. Vua nói : Hiện nay nắng dữ, buổi sớm, buổi chiều đều nên làm việc 6 khắc, để dè dặt gìn giữ sức khỏe cho quân lính. Bọn giặc kia [Tây dương] kỹ nghệ tinh xảo, đi lại không nhất định, bổn phận ngươi là phải phòng ngự, không nên sơ suất một chút nào.

Tri huyện Gia Lộc (thuộc Hải Dương) là Đặng Lang họp quân đánh giặc, bị giặc bắt được, giặc muốn để sống, Lang 7 ngày không ăn, mà không chết, bèn luôn mồm chửi giặc tàn tệ, bị giặc giết chết, có viết mấy chữ để lại rằng : "*Luận ngữ* chép : Giết mình để nên nhân ; *Mạnh Tử* nói : Bỏ sống để lấy nghĩa, xưa có ông Văn Sơn[1], nay ta cũng không thẹn". Việc ấy tâu lên, truy tặng cho hàm Hàn lâm viện Thừa chỉ. (Lang người Nam Định, đỗ Cử nhân).

Thự Tri phủ Thuận Thành (thuộc Bắc Ninh) là Lê Thanh Bạch (Cử nhân, người Thuận Xương, Quảng Trị) chắn giữ bọn thổ phỉ ở địa phận xã Bảo Hạp (thuộc phủ ấy), cùng với con là Thanh Phái đều cố sức đánh bị phải chết trận cả. Việc ấy tâu lên. Vua khen ngợi truy tặng cho hàm Hàn lâm viện Thị độc, Thanh Phái được truy tặng hàm Cửu phẩm văn giai.

Tháng 5, thi Đình. Sai Thượng thư bộ Hình là Trương Quốc Dụng, Tham tri bộ Hình là Phan Huy Vịnh, sung làm chức Độc quyển ; Thị lang bộ Lại là Phạm Phú Thứ, Thị lang bộ Binh là Hoàng Thiện Trường sung chức Duyệt quyển. Đến khi thi. Vua hai lần hỏi về văn sách. (Lệ cũ, một lần hỏi về chế sách, khoa này 2 lần hỏi về chế sách). Cho bọn Nguyễn Hữu Lập 6 người đỗ Tiến sĩ xuất thân và Đồng tiến sĩ có thứ bậc khác nhau, lại lấy 5 người đỗ Phó bảng. (Đệ nhị giáp 2 người là : Nguyễn Hữu Lập, Lê Khắc Nghị (Hội nguyên[2], tên cũ là Cẩn). Đỗ Tam giáp 4 người là : Trần Văn Chuẩn, Nguyễn Chính, Kiều Lâm, Vũ Huy Huyến. Phó bảng là : Phạm Xuân Trạch, Nguyễn Duy Tân, Trần Doãn Đạt, Phạm Hy Lượng, Hoàng Hữu Tài, gồm 5 người).

Giặc ở sông nước (bọn giặc Ước) vây phủ Nam Sách, lâu ngày không có quân tiếp viện. Nguyễn Văn Vỹ phá vòng vây mà ra, giặc bắt được đem đi. Giặc bèn xâm phạm vào thủy đồn Hải Dương, sát tới tỉnh thành. Cai đội là Nguyễn Đức Khoa đánh giết giặc phải lùi. Được thăng bổ chức Phó quản cơ.

Tàu chạy máy hơi nước của nước Phú vào Đà Nẵng, Tổng đốc là Đào Trí, Tán tương là Nguyễn Hiên xin lưu lại lính mãn ban để nghiêm việc phòng bị. Vua nói : Họ đến đây chỉ có một chiếc tàu, để dò hư thực mà thôi không nên cấp bách không

(1) *Văn Sơn* : ông Văn Thiên Tường - người Tống.
(2) *Hội nguyên* : đỗ đầu hội.

nên nổi chí là phải. Đừng lưu quân lại nhiều, để nuôi lấy sức. Lại dụ cho từ Nghệ An trở vào Nam chiêu mộ dân dõng để phòng bị sai phái.

Truy tặng cho các nhân viên ở quân thứ Gia Định, Quảng Nam bị chết trận. Tán lý là Nguyễn Duy (người Thừa Thiên, đỗ Đồng tiến sĩ) làm Tham tri bộ Binh ; Tán tương là Tôn Thất Trĩ làm Thị lang bộ Lễ ; đều cấp thêm cho gấm Trung Quốc (mỗi người một cây), lụa (Duy 5 tấm, Trĩ 4 tấm), vải (Duy 10 tấm, Trĩ 8 tấm)... và bạc lạng (Duy 80 lạng, Trĩ 70 lạng). Hiệp quản là : Nguyễn Hồ, Nguyễn Ân, Lâm Quang, Nguyễn Bách, Đinh Triệu Đông đều truy tặng hàm Vệ úy. Lại cho tướng sĩ, dân dõng người nào bị thương thành tật, thì hoặc thưởng hàm cho về hưu, hoặc cấp cho tiền kho. (Duy nguyên là Lang trung sung làm Tán lý, Trĩ nguyên là Hồng lô tự khanh sung làm Tán tương).

Nguyễn Dũng đóng quân ở huyện Cẩm Giàng, bị giặc đến đánh, quân đều tan vỡ, giặc bèn tiến vây sát tỉnh thành Hải Dương. Tỉnh thành dâng sớ cáo cấp.

Vua bảo : Nguyễn Dũng là người ngu dần không có tài năng gì. Nguyễn Tư Giản chỉ hay nói khoác, Nguyễn Trạch lúc ngày thường phòng bị sơ suất, đến việc thì nhút nhát, chuẩn đều cách chức gắng sức báo hiệu. Nhân sai đình thần, cử người làm tướng và người nào có thể thay làm Tổng đốc tỉnh Đông (Hải Dương). Đình thần cử Trương Quốc Dụng (Thượng thư bộ Hình), Phan Tam Tỉnh (Thị lang bộ Hộ). Bèn sai Quốc Dụng làm Tổng đốc Hải - Yên quân vụ đại thần ; Tam Tỉnh làm hộ lý Tổng đốc Hải - Yên ; Chưởng vệ Đặng Hạnh (quyền Chưởng dinh Kỳ võ) ; Lê Xuân (quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm) đều sung chức Đề đốc, đem quân ở Kinh và Thanh, Nghệ đến ngay để dẹp giặc. Lại sai Thống chế là Mai Viết quản đốc thuyền ở Kinh và thuyền ở Thanh - Nghệ chở đến đậu ở Nam Định, để phòng bị khi tư lấy đem đi. Rồi sai Biện lý bộ Binh là Bùi Huy Phan hiệp đốc thuyền quân Thủy sư.

Vua hỏi Trương Quốc Dụng rằng : Đi lần này đã tính kế hoạch gì chưa ? Dụng thưa : Nhờ những người am tường ở địa phương ấy giúp đỡ, hoặc có thể làm nên việc. Xét ra, dân ở 2 hạt Kinh Môn và Kiến Thụy, tục thích hung tợn, họ phần nhiều bị giặc ức hiếp phải theo, nay khiến cho họ quay đầu trở về là được. Vua nói : Sai họ soát xét lẫn nhau, hay dùng kế phản gián, để chia yếu thế giặc đi. Vua lo thì bầy tôi nhục, nên hết lòng đấy, không phải là chỉ báo ơn cho một mình trẫm đâu. Con Quốc Dụng là Trương Quốc Quán (cử nhân) đem quân mộ (bọn hương dõng ở Nam Đường hơn 100 người) theo quân thứ. Đặc cách cho bổ thụ chức chủ sự ; các thủ dõng đều thưởng cho tiền lương.

Cho hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Bùi Ái sung làm Bắc thứ Tham tán đại thần.

Bọn giặc ở sông nước xông vào địa giới miền Đông tỉnh Nam Định (Phụ Dực, Quỳnh Côi), Phó lãnh binh là bọn Lê Lộc đón đánh ở 2 đồn Lộng Khê và Đễ Đỗ đều tan cả, bọn giặc bèn trốn đi.

Vua hỏi đình thần rằng : Phương lược tiễu bình về khoảng năm Minh Mệnh, đi đến đâu thành công đến đấy. Nay sao không được thế ? Các quan tâu rằng : Ngày nay khác với ngày trước, là vì sự điều độ không được người giỏi, tướng lệnh không nghiêm, mà quân sĩ không hết thảy tuân theo mệnh lệnh, mới đến nỗi thế. Quân thứ Hải - Yên rút về đóng ở Đồng Thái (tên đồn), mà phủ Kinh Môn thất thủ ; Bắc Ninh quân số phân phát không đủ, mà đống tro tàn ở Từ Sơn lại cháy hồng lên. Đó là những việc đã qua rồi. Nay việc phòng bị ở Kinh sư đã thư ; công việc Nam Kỳ nên chuyên ủy cho Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp đứng làm. Xin liệu lượng rút về, phái ra 6 vệ, chia đóng ở Hải Dương, Bắc Ninh mỗi nơi 2 vệ, chia đóng ở Nam Định, Hà Nội mỗi nơi một vệ, khi đi khi về, để sự khó nhọc nhàn rỗi được đều nhau. Vả lại việc hành binh cốt ở chọn được người làm tướng, Bắc Ninh đã phái cho Bùi Ái làm Tham tán, hiệp cùng với Tôn Thất Hàn, Hải Dương phái cho Đào Trí hiệp cùng Trương Quốc Dụng, từ các viên khâm phái đề đốc trở xuống, đều cho 4 người ấy chỉ huy, còn người khác không ai được tự làm tập tâu riêng, khiến cho sự quyền thống nhất, mới có thể thành công được. Còn như việc thủy chiến, thì Bùi Huy Phan có thể cai quản được. Vả lại nghiêm cấm việc đi cướp bóc, vỗ yên dân chúng, giết kẻ đầu sỏ, tha kẻ phụ theo, không giam lâu và bắt tội lây, cũng là một cách giúp đỡ cho việc biến đổi kẻ làm giặc quay về làm dân lương thiện vậy.

Chuẩn cho Chưởng vệ (quyền Chưởng dinh Tiền phong) là Hoàng Thành làm Bắc thứ Khâm phái tiễu bộ quân vụ, Đoàn Linh (quyền Chưởng dinh Hổ oai) làm Bắc thứ Đề đốc. (Trần Bài đổi làm Phó đề đốc).

Điều động một số dân dõng ở 2 tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình mỗi nơi một cơ, vệ đóng giữ Thanh, Nghệ ; còn từ Quảng Trị, Quảng Bình trở vào phía Nam thì tha cho về hàng ngũ của dân.

Dụ sai Trần Tiễn Thành tùy nghi đặt việc phòng bị ở cửa biển Thuận An, duy có việc lớn quan trọng thì mới phải tâu, chớ lấy đã nghị hòa rồi mà có chút quên nhãng. Nhưng rút 1 phần 7 quân đóng ở Tư Hiền, Thừa Phúc, Thành Phúc, Hải Vân, Khê Lạch và quân thứ Quảng Nam về.

Sai Đào Trí sung làm Tham tán quân vụ đại thần ở Hải - Yên đem quân ở quân thứ (hơn 750 viên nhân, thưởng trước cho 2 tháng tiền lương) đi ra Bắc. Cho Nguyễn Hiên (nguyên thự Chưởng vệ, sung làm chức Tán tương) hộ lý Tổng đốc Nam - Ngãi.

Cho Tán tương là Trần Đình Túc làm Bang biện ở quân thứ Đà Nẵng.

Người Bình Định là Hồ Tôn Chính dâng một thớt voi, thưởng cho bạc, áo sa và quần.

Dụ chuẩn cho bọn giặc ở Hải - Yên, Bắc Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên ra hàng thú tội và lập rõ điều khoản do quan tỉnh, quan ở quân thứ sao lục rõ ràng đem niêm yết, để chiêu dụ cho rộng khắp.

- Minh chủ của ngụy mà đầu hàng, cho được miễn tội, có thể lập công hoặc đem cả bọn ra thú, thì thưởng cho hàm tứ, ngũ phẩm.

- Nguyên soái cho đến tham tán sứ tướng và các hạng đầu mục của ngụy đến xin hàng và lập công, đem bọn lũ ra thú, thì cho miễn tội, lượng thưởng cho chức quan. Kẻ quản suất bọn đầu mục ngụy và bọn giặc hùa theo, bắt hiếp phải theo cho đều tản về làm ăn, miễn sự tra xét.

- Bọn ấy tên nào ngày thường nếu có sự oan khổ, thì khi ra đầu thú được bày tỏ ra, triều đình sẽ xét lại thân oan cho. Bắt đầu kể từ ngày tờ hịch đưa đến cho niêm yết treo lên, ngoài hạn một tháng, mà còn dùng dằng chưa chịu quay đầu về, gián hoặc có bọn đầu mục giặc nào bắt được tên minh chủ giặc đem đến công sở thú nộp, hay là bọn đầu mục giặc nào tự bắt lẫn nhau đem nộp, trừ ra bản thân người bắt được khỏi tội thì không kể, còn được thưởng cho bạc lạng hoặc quan chức có thứ bậc khác nhau.

- Quân dân sĩ thứ, người nào bắt sống hay chém chết được tên minh chủ đến bọn đầu mục sứ tướng của giặc cũng gia thưởng cho bạc lạng hoặc quan chức có thứ bậc khác nhau.

- Trong hạt xã nào có giặc ở và các xã thôn tiếp cận đó, nếu biết đuổi hay giết được, hay không đuổi, giết được, mà biết tự đoàn kết giữ gìn cho nhau, khiến cho giặc không vào cõi được, là người đầu mục trong xã, thì được thưởng phẩm hàm, là nhân dân thì được miễn ra lính, tạp dịch, thuế thân có thứ bậc khác nhau.

- Các hạt dân ở tiếp giáp hạt ấy như Nam Định, Hưng Yên, Hà Nội, Ninh Bình, Lạng Sơn, Sơn - Hưng - Tuyên mà biết đoàn kết phòng ngự, khiến cho giặc không dám vào cõi, có thực trạng đầy đủ, thì người đầu mục thưởng cho hàm tòng cửu phẩm, nhân dân chuẩn cho miễn ra lính, tạp dịch, thuế thân 2 năm).

Lại dụ cho quan quân ở quân thứ rằng : Những dân hạt ở miền Đông, miền Bắc là nơi văn vật lễ nghĩa có tiếng ở Bắc Kỳ, triều đình bồi dưỡng, dạy dỗ đã lâu, đều hun đúc nên thói tốt. Nay một khi gây nên biến loạn, há chả phải do quan lại chỉ biết đẽo khoét dân ta, mà kẻ tham không biết răn đi, kẻ gian lâu không biết trừ đi, người trung nghĩa không đem ra khen thưởng, người đau khổ không biết vỗ nuôi ư. Chuẩn cho các viên thống đốc, tham tán, phải xét ngay vì đâu mà sinh ra sự phản bạn, lập tức phải cách bỏ tệ ấy đi.

Chuẩn cho phủ Thừa Thiên và các trực tỉnh, xét xem những bọn dân xấu theo đạo, hiện đang bị giam và an trí, cả người già và trẻ em, đàn bà con gái không kể là đã hay chưa bỏ đạo và những trai tráng đã bỏ đạo, hết thảy đều tha về, ruộng vườn gia sản cấp trả lại và miễn cho ra lính, tạp dịch một năm. Vì là kính gặp ngày khánh tiết thánh thọ, cho nên chước lượng ban ơn vậy.

Bọn thổ phỉ xâm phạm vào phủ Yên Lãng (thuộc Sơn Tây), Lãnh binh là Nguyễn Lợi đánh nhau với giặc bị thua. Bọn giặc lại vây thành phủ Đoan Hùng, Tri phủ là Trần Cao Lãng (Tú tài, người Hương Sơn, Hà Tĩnh) bị chết. Chuẩn cho truy tặng và cấp tiền tuất. Và sai Bùi Ái lưu lại ở Sơn Tây để điều khiển công việc. Con Ái là Bân mộ lính dõng đi tòng quân thứ đánh giặc, thưởng có công trạng.

Vụ chiêm năm ấy, các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định lúa ruộng được bội thu. Còn nơi nào bị phải thiên tai tổn hại, về tô ruộng đều chiểu hạng tha giảm cho có thứ bậc khác nhau.

Bọn thổ phỉ vây phủ Lạng Giang (thuộc Bắc Ninh). Tri phủ là Lê Huy Trạc (Cử nhân, người Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hóa) bị chết. Trước đây, giặc đóng giữ phủ thành, Huy Trạc mới được lệnh bổ thụ Tri phủ phủ ấy. Huy Trạc hăng hái nói : 4 cõi phải đắp lũy nhiều, là nhục cho quan đại phu. Tức thì đem hơn 10 người thủ hạ, từ biệt mẹ đi nhận chức. Anh là Huy Khánh cũng cùng đi. Khi đến tỉnh liền theo quan binh đi đánh giặc, lấy lại được phủ thành. Đến đây mới được hơn 1 tháng, giặc lại họp bọn lũ vây phủ. Huy Trạc chống cự lại, trải hơn 10 ngày, quân tiếp viện không đến. Giặc xông vào thành, Huy Trạc ra sức đánh hăng, cùng với anh là Huy Khánh đều bị giặc bắt được, luôn mồm chửi bọn giặc tàn tệ, đều bị giặc giết chết.

Vua nghe tin khen ngợi, truy tặng cho hàm Hàn lâm viện Thị độc, con được tập ấm Cửu phẩm văn giai, Huy Khánh cũng tặng Cửu phẩm (rồi sau hằng tháng cấp cho mẹ Huy Trạc mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Cho Chưởng vệ sung làm Phó đề đốc quân thứ Biên Hòa là Lê Quang Tiên đổi bổ quyền Chưởng dinh Tiền phong ; lĩnh Đề đốc Bình Thuận là Lê Sĩ thăng thự Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm ; Lãnh binh sung làm Đốc binh ở quân thứ là Nguyễn Hữu Thân đổi bổ làm Vệ úy quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Tháng 6, dụ sai thân hào Bắc Kỳ mộ quân dõng để giết giặc lập công, chia hạng bổ thụ chức hàm, người nào có công trạng xác thực thì khen thưởng cất nhắc. (Mộ được 500 tên trở lên, thưởng thụ quản cơ ; 400 tên trở lên, thưởng thụ chức phó quản cơ ; 300 tên trở lên, thưởng thụ chức Cấm binh cai đội, sung lĩnh hiệp quản ; 200 tên trở lên, thưởng thụ chức Tinh binh cai đội, quyền sung hiệp quản ; 50 tên trở lên, thưởng chánh lục phẩm suất đội ; 40 tên trở lên, thưởng cho tòng lục phẩm suất đội ; 30 tên trở lên, thưởng cho chánh thất phẩm đội trưởng ; 20 tên trở lên,

thưởng cho tòng thất phẩm đội trưởng suất thập. Tựu trung, những người đứng mộ nguyên là hưu quan, tiến sĩ, cử nhân, tú tài, không muốn nêu lên danh hàm là quản suất, thì tới lúc đó sẽ khen thưởng và cất nhắc).

Cho Tả thị lang bộ Lại là Phạm Phú Thứ thăng thự Tả tham tri.

Sai bọn Lê Lượng Bạt, Phạm Văn Nghị, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Văn Siêu, đều được dùng nguyên hàm sung làm chức Thương biện ở tỉnh nhà để coi quản quân hương dõng. Khi ấy, tỉnh thần đều cho là những người địa phương ấy có thể giúp đỡ bàn bạc làm việc được, nên mới có lệnh này. (Lượng Bạt người Nghệ An, hàm Hồng lô tự khanh ; Văn nghị người Nam Định, Khải người Ninh Bình, đều hàm Thị giảng học sĩ. Văn Siêu người Hà Nội nguyên Án sát, vì bị tội giáng chức về nghỉ).

Cho Thượng thư bộ Công sung làm chức Đốc phòng Thuận An, là Trần Tiễn Thành đổi bổ Thượng thư bộ Hộ (nguyên trước Phan Thanh Giản kiêm quản) kiêm quản tòa Khâm thiên giám. (Nguyên trước Trương Quốc Dụng kiêm quản), cùng với Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Như Thăng thay phiên nhau đi đến nơi phòng sở để kiểm xét công việc.

Đốc học Sơn Tây là Doãn Khuê xin mộ những cử nhân, tú tài, thí sinh, thủ dõng, ủy cho con là Doãn Chi trông coi đi theo quân thứ sai phái. Bọn cử nhân là Trần Duy Vỹ, Tú tài là Triệu Công Bách (nguyên Cử nhân bị cách thi lại trúng tú tài) đều mộ người đi theo quân thứ sai phái. Hộ đốc là Bùi Ái đem việc tâu lên, vua y cho.

Cho Nguyễn Bá Nghi sung làm Bắc thứ Tham tán quân vụ đại thần.

Vệ Võ sinh tỉnh Quảng Bình tình nguyện theo Tổng thống là Trương Quốc Dụng sai phái ở quân thứ tỉnh Đông. Vua khen là có chí khí, cất nhắc cho lĩnh Quản cơ vệ ấy là Nguyễn Hợp thăng làm Cấm binh cai đội, nhưng vẫn lĩnh chức Quản cơ ; quyền Suất đội là Trần Văn làm Suất đội đội ấy ; những biền binh đều thưởng cho 3 tháng lương. (Hợp và Văn đều làm việc lâu năm).

Phủ Vĩnh Tường và phủ Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây, đều nối theo thất thủ. Quản đoàn phủ Vĩnh Tường là Bùi Sâm (Cai tổng Đồng Vệ) đem Cai phó tổng và dân dõng đánh lấy lại được phủ thành. Được thăng thưởng cho chức Quản cơ và 1 chiếc bài thưởng công vàng, 1 đồng tiền Song long bằng vàng hạng trung. Cai tổng là Bùi Văn Khiển, Ngô Viết Trào, Phó tổng là Cao Đức Quế, đều thưởng thụ chức Cai đội các quân và mỗi người một đồng tiền Song long bằng vàng hạng nhỏ. Cai tổng là Nguyễn Bá Trù, Suất đoàn Dương Văn Quế đều được thưởng thụ Chánh đội trưởng Suất đội các quân, Tú tài là Ngô Xuân Doãn thưởng thụ hàm Hàn lâm viện điển bạ và mỗi người đều 3 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn. Lại thưởng chung cho thủ dõng các đạo 1.000 quan tiền.

Sai tỉnh thần ở Hà Nội, Sơn Tây, Ninh Bình phủ dụ những người đầu mục dân Thổ. (Thổ mục ở sơn phận Ninh Cương, Mỹ Lương và Chương Đức). Các viên phủ huyện nào không phòng chế nổi thì đổi đi, cử người giỏi đến thay.

Hộ lý Tổng đốc Thanh Hóa là Tôn Thất Dao dồn 3.000 người Thổ vào đội ngũ để phòng bị sai phái. Vua khiển trách nghiêm ngặt, sai chia ban cho về, cho yên lòng bọn Thổ dân ấy.

Tăng tiền lương cho lính dõng theo đi quân thứ (nguyên trước 1 quan, nay cho thêm 1 quan nữa).

Lính Thổ ở Sơn Tây theo đi quân thứ Đông, Bắc, không quen thủy thổ, bị ốm chết nhiều. Quân dõng người nước Thanh ứng mộ, đi đến đâu tàn ngược đến đấy, đều đình bãi cả.

Vua cho rằng lính dõng ở Thanh, Nghệ điều động đi quân thứ nhiều, bèn phái thêm lính ở Kinh (300) đến đóng giữ. Lại cho rằng : Tỉnh Ninh Bình là đường đi lại trọng yếu, Sơn Tây là một thành lớn ở Bắc Kỳ, bèn cho Bố chính Quảng Bình là Nguyễn Mại (người Sơn Tây) làm Bang biện Sơn Tây, Lang trung là Nguyễn Bá Huân (người Bắc Ninh) làm Bang biện Ninh Bình, để được nhiều người giúp đỡ.

Sai tỉnh thần Ninh Bình phái quân đến núi Tam Điệp để thông đường ra phía Bắc. (Tam Điệp tên núi, thuộc về Ninh Bình).

Dụ sai : Phàm khi có việc quan hệ đến việc quân, thì các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Hà Nội, Ninh Bình, Sơn Tây, từ các tỉnh thần trở xuống, đều phải chịu sự chỉ huy quản hạt của Thống đốc Tôn Thất Hàn, Trương Quốc Dụng và Tham tán Đào Trí, Nguyễn Bá Nghi. Vì khi ấy Hoàng Thành, Trịnh Lý Hanh tự tiện bỏ Văn Giang ; Nguyễn Đình Tân, Hoàng Tá Viêm sai hẹn về việc gọi quân tải lương nên xuống Dụ này để nhắc lại.

Khâm phái là Nguyễn Đăng Hành đánh giặc ở Đông Hồ (thuộc phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh) bị chết trận, Đăng Hành là con Nguyễn Đăng Giai (người Quảng Bình, đỗ Đồng tiến sĩ) nguyên thự Bố chính Khánh Hòa mộ lính dõng theo đi quân thứ Nam đạo. Kịp khi nghị hòa ; sai đi đánh miền Bắc, coi những lính dõng đã mộ ở Quảng Bình, Thanh Hóa, liền thắng được 13 trận, đến đây tiến đi trước không có quân cứu viện, bị chết ở trận. Vua thương lắm, truy tặng cho chức Bố chính, cấp thêm cho 1 cây gấm Trung Quốc, 3 tấm lụa, 10 tấm vải, đem về chôn ở làng. Lại cho 60 lạng bạc cấp cho người nhà. Lại phát tiền kho để trả về số tiền Đăng Hành vay để thuê mộ khi trước là 13.000 quan. Em Đăng Hành là Nguyễn Đăng Hộ xin coi quản đạo quân của Đăng Hành và mộ thêm quân nghĩa dõng để giết giặc báo thù. Vua sai cất nhắc cho hàm thị giảng, cấp cho tiền kho để mộ quân.

Bọn thổ phỉ xâm phạm huyện Bình Xuyên, Phú Bình (thuộc Thái Nguyên). Bọn Phó lãnh binh là Võ Thành, Tri phủ là Doãn Chính, quyền huyện là Trần Văn Quỳnh đem quân họp đánh, 6 trận được cả. Lần đi đánh này lĩnh Phó quản cơ là Hồ Lung bị chết trận, truy tặng cho hàm thực thụ. Em Lung là Hồ Liêu theo đi đánh trận, vì anh trả thù, giết chết đầu mục và bọn lũ của giặc đều 1 tên, thăng thưởng cho chức Cấm binh cai đội.

Bọn giặc ở sông nước vây quấy thành tỉnh Quảng Yên. Khi ấy Thương biện quân vụ là Nguyễn Tiến Lục đốc quân chặn đánh, nhân vì quân ta ít, quân giặc đông không địch nổi, tức thì triệt về tỉnh thành, hợp sức cố giữ. Rồi do đường hạt huyện Nghiêu Phong lui về hạt tỉnh Nam Định xin chịu tội và nói bọn giặc lương ít, không thể giữ lâu được, bày tâu kế hoạch nửa đêm đánh úp. Quan bộ Binh đem việc tâu lên. Lục là người Bắc Ninh, xin cách chức theo đi quân thứ miền Bắc để đánh giặc.

Vua bảo rằng : Tiến Lục còn hay bàn chước đánh giặc, không nên tránh chỗ nọ đến chỗ kia. Cho đổi về Quảng Yên, bắt phải thu họp bọn thủ hạ và quân tan vỡ trước đi ngay trù tính, để sớm giải vây cho tỉnh ấy.

Tả tham tri bộ Lại là Phạm Phú Thứ tâu nói : Xin thuê tàu máy của tướng nước Phú, kèm theo thuyền quân của ta, đi ngay đến đánh phá sào huyệt của giặc ở Đồ Sơn, thẳng vào đường sông đánh phá vào nơi trung tâm của giặc, phía tả thông với Hải Dương, phía hữu viện trợ cho Quảng Yên. Đường thủy đã thắng, thì giặc phải run lòng, không đầy 2 tháng có thể dẹp yên được bọn giặc vậy. Viện Cơ mật phúc tâu xin sai Lâm Duy Thiếp tự đem ý mình nói với tướng nước Phú. Nhưng tướng nước Phú từ chối rằng luật của nước Phú không được cho thuê riêng tàu. Việc bèn thôi.

Vua nghĩ : Mấy năm nay Hải Phòng và Thừa Thiên công việc rất nhiều, quân thứ miền Bắc, gọi quân lấy lương phần nhiều là ở Thanh và Nghệ. Dụ sai chia ra từng hạng, tha giảm thuế tô, hoãn điền binh đinh có thứ bậc khác nhau.

Ban tiền gạo cho thân mẫu Đỗ Quang là quyền Tuần phủ Gia Định. (Quang quê ở Hải Dương, bị giặc đốt phá nhà cửa, mẹ và người nhà phải dời đi ở ngụ hạt tỉnh Nam Định, việc ấy tâu lên. Vua sai mỗi tháng cấp cho gạo trắng 4 phương, tiền 20 quan, đến khi nào giặc yên mới thôi). Nhân đó thông dụ, phàm người nhà của người làm quan ở xa, có những tình trạng như thế, thì quan sở tại phải theo quan phẩm cao cấp, số người nhiều ít mà lượng cấp cho.

Lại tha tội cho những dân xấu chưa bỏ đạo ở các hạt, lấy cớ là hòa nghị đã xong, nên bỏ lệ cấm đó. (Trừ ra những người thực có đích tình thông đồng với giặc do quan địa phương xét rõ trị tội thì không kể, còn các người bị giam hay an trí, thì

những người đầu sỏ và trai tráng đều cho tha hết, ruộng vườn, gia sản, ra lính, tạp dịch các khoản đều tuân theo Dụ trước mà làm. Vì lệnh giam giữ năm trước, ở Nam Định rất nghiêm ngặt, đem chém đến hơn 4.800 người, Nguyễn Đình Tân sợ bọn dân đạo để lòng thù oán theo giặc, xin một hạt Nam Định, hãy cứ giam giữ như cũ. Vua không cho).

Dân ở ven biển thuộc hạt Bình Thuận, nhiều lần bị thuyền của nước Phú bắn đốt. Tuần phủ là Nguyễn Hữu Cơ đem việc tâu lên (nhà 34 nóc, thuyền 38 chiếc, chết 10 người). Sai cấp tiền tuất cho.

Làm đền thờ Quang lộc tự khanh Trần Xuân Hòa (Cử nhân người Quảng Trị). Mùa đông năm ngoái, người nước Phú sấn vào các xứ Mỹ Trang, Bang Lễnh tỉnh Định Tường, quan quân chia đường đánh dẹp. Thị độc học sĩ là Trần Xuân Hòa giữ đạo Binh bị, bị người Phú bắt được, cắn lưỡi mà chết. (Xuân Hòa trước là Tri phủ, sung làm Binh bị ở đạo Vĩnh Tường, từng đốc suất các viên nhân mộ nghĩa mai phục giết lính Tây dương, lính ma tà 6 lần, thưởng thụ cho hàm Thị độc học sĩ, vẫn sung chức ấy). Đến đây, xét ra tâu lên, chuẩn truy tặng hàm Quang lộc tự khanh và sai quan đạo Quảng Trị lập đến thờ, mỗi năm xuân thu sai quan đến tế 2 lần. (Theo như lệ thờ, đồ thờ ở đền Phan Văn Đạt bị chết trận. Ấm thụ cho một người làm chủ tự và cho 50 lạng bạc giao cho người nhà).

Cho Tổng đốc Long - Tường là Trương Văn Uyển đổi bổ làm Thượng thư bộ Hình. (Nhưng vẫn đeo án cách lưu, Phan Thanh Giản thay làm Tổng đốc, đổi cấp cho quả ấn "Vĩnh Long Tổng đốc quan phòng").

Cho Vệ úy quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Nguyễn Hữu Thân sung làm Bắc thứ Phó đề đốc ; Chưởng vệ quyền coi Tả dực dinh Vũ lâm là Lê Sĩ sung làm Đông thứ Phó đề đốc.

Mới đặt chức Đề đốc ở Thanh Hóa, Hà Nội, Nam Định. Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Vệ phong là Lê Quang Tiến, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ là Nguyễn Tán, Lãnh binh Khánh Hòa là Nguyễn Diễm lĩnh chức Đề đốc 3 tỉnh ấy. (Quang Tiến lĩnh Đề đốc Thanh Hóa, Tán lĩnh Đề đốc Hà Nội, Diễm lĩnh Đề đốc Nam Định).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXVII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm Tuất, Tự Đức năm thứ 15 [1862]. Mùa thu, tháng 7, bọn Lặc Đức là Giám mục người Y Pha Nho đệ thư của tướng nước Y xin đi truyền giáo, (Lặc Đức cùng với Đạo trưởng Hòa, Đạo trưởng Từ, Đạo trưởng Đê vô đệ thư của tướng Y Pha Nho xin đi truyền giáo từ Hà Tĩnh, Nghệ An trở vào Nam, có giấy thông hành của tướng nước Phú cấp cho). Đình thần bàn đều nói : Trong giấy hòa ước nói có đủ các tướng của 2 nước ký tên. (Tướng nước Phú là Phô-na, tướng nước Y Pha Nho là Bờ-lăng-ca). Nay không có thư của tướng nước Phú và không có giấy của Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp hội báo. Vả lại cùng với thư xin giảng hòa năm trước (tướng Y Pha Nho cầu hòa có nói : Nếu không cho hòa thì tất cùng với dân khởi loạn ở Bắc Kỳ trước) và lời nói của Đạo trưởng Đoái (Đoái nói từ Hà Nội, Nam Định trở vào Nam thì nước Phú truyền giáo, từ Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên trở ra Bắc thì nước Y truyền giáo) cùng trái nhau, không thể cho được. Bèn viết thư bảo 2 tướng rằng : Từ trước tới nay nghiêm cấm, đây đó cùng yên, nên đợi sau khi hòa ước định rồi, dẫn dụ cho sĩ dân đã, rồi sau mới có thể được. Khi ấy những thân sĩ ở Nghệ - Tĩnh tỏ bày : Không muốn cho đạo trưởng đến truyền giáo. Sai Biện lý bộ Hình là Lê Tuấn (người Hà Tĩnh đỗ Tiến sĩ) đến hiểu dụ.

- Chuẩn cho Hồ Viêm, Đặng Hạnh lại quyền giữ các dinh Hổ oai, Kỳ võ. (Viêm nguyên Chưởng dinh Hổ oai, Hạnh nguyên Chưởng dinh Kỳ võ, trước sung làm Khâm sai và Phó đề đốc ở quân thứ Hải Dương. Sau Viêm bị triệt về, Hạnh bị

bệnh về. Đến đây đều chuẩn cho vẫn giữ nguyên hàm). Chưởng vệ nguyên sung làm Đề đốc ở quân thứ Biên Hòa là Tôn Thất Đính quyền giữ Tả dực dinh Vũ lâm ; Chưởng vệ lĩnh Đề đốc Nam Định là Nguyễn Diễm đổi lĩnh Đề đốc quân thứ Bắc Ninh ; Lãnh binh Bình Định là Lê Nghị đổi lĩnh Đề đốc Nam Định.

Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp thương thuyết về việc trả lại 3 tỉnh, tướng nước Phú không nghe. Vua cho hỏi các đình thần, bọn Trương Đăng Quế, Trần Tiễn Thành tâu xin : Nhân trước khi sứ nước Phú chưa đến, (trong thư hòa ước nói : Hạn trong 1 năm,tướng nước Phú sẽ sai sứ đến Kinh trao đổi giấy hòa ước và hỏi thăm các điều). Cho sứ sang vấn an vua nước Phú, nhân đệ thư biện bạch về việc Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp nhẹ dạ nhường đất, Phô-na bắt ép. Và cử Võ Phẩm (Thủy sư Đô đốc) sung làm chức Khâm sai, Trần Đình Túc làm chức phó, Đỗ Đệ, Hồ Quang đều sung chức Bồi sứ.

Vua nói : Muôn việc cần ở được người mà thôi, đã vì nước lo xa, phải nên chọn kỹ. Rồi sau việc ấy bỏ đấy.

Từ khi hòa ước đã thành, thông dụ cho Nam Kỳ nghỉ quân, đổi Trương Định về Phú Yên. Khi ấy những nhân dân ứng nghĩa ở Gia Định, Định Tường, Biên Hòa không chịu theo , tụ họp đoàn kết, sau tôn Trương Định làm người đại đầu mục, tâu bày xin ra đánh giặc. Đình thần cho rằng việc miền Bắc đang khẩn mà việc miền Nam chưa có cơ hội. Lại sai Phan Thanh Giản đi hiểu dụ. Trương Định lâu không đến nhận chức, bèn cách chức hàm.

Dồn vệ võ sinh làm quân thân binh.

Cho Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Cơ đổi bổ làm Hữu tham tri bộ Hộ.

Nguyễn Tri Phương ở Bình Thuận về chầu. Vua bảo Tri Phương rằng : Lần này có Chỉ triệu về, mà khanh 2 - 3 lần xin hưu. Hiện nay gặp buổi có việc, phận tôi con phải nên gắng sức. Lại hỏi Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp nay làm việc ra sao ? Thưa rằng : Thanh Giản, Duy Thiếp nói với thần rằng : "Vâng mệnh đi tuyên bảo uy tín của nhà vua, ai dám không tuân theo". Nhưng thần xem lòng dân Nam Kỳ, không chịu theo Tây dương là do ở tấm lòng vì nghĩa khí mà tức giận, tôi cũng khó đối với người mà nói được. Thanh Giản, Duy Thiếp lại bảo việc nghị hòa đã xong, có thể ngồi mà trông thấy giàu mạnh. Tôi cho rằng sau khi đã hòa rồi, tài lực ngày hết, làm sao mà giàu mạnh được ? Vua nói : Khanh sao không nói thẳng cho 2 viên ấy biết ? Thưa rằng : Ý kiến không cùng nhau, dù có thương thuyết, cũng chẳng chịu theo lời. Dẫu thế, dù ý kiến khác hay cùng là việc nhỏ, thần chỉ cần sao cho nên được việc nước thôi.

Vua nói : Nghị hòa là thất cơ, lỗi ấy do tại 2 viên ấy, cho nên giữ 2 viên ấy ở lại để xem báo hiệu sau này ra sao ? Nay khanh ở triều, để phòng ta hỏi han mọi

việc, hoặc là đi đánh dẹp bọn giặc miền Bắc. Thưa rằng : Nam hay Bắc đều xin tuân theo mệnh lệnh, nhưng dường như đất ở Bắc Kỳ, thần chưa từng thân đến nơi, nhờ bệ hạ xếp đặt cho thế nào thôi. Vua nói : Khanh hãy nghỉ mươi ngày, duyệt kỹ những bài Dụ bài sớ, để rõ tình trạng, rồi có phương lược gì, nên cùng Đoàn Thọ và Trần Tiễn Thành bàn nhau mà làm.

Bọn thổ phỉ ở Vĩnh Định, Kiên Giang (thuộc An Giang) nhân quân nước Phú bắn vào đồn bảo, bèn tràn đến cướp phá Ba Xuyên. Thự Tổng đốc là Phan Khắc Thận, thân đốc bọn Ngô Đình (Đề đốc), Võ Di Huấn (Phó lãnh binh), Nguyễn Ích Khiêm (Lãnh đạo binh bị) chia nhau đánh dẹp phá được tan. Lại đi đến bảo Long Xuyên phòng giữ, yết cấm người buôn bán ở 6 tỉnh không được cùng với người Mán An Giang thông thương. Người Mán sợ, xin quy thuận, bèn bỏ cấm ấy.

Dân Thổ ở Lạc An, An Hóa (thuộc Ninh Bình) từ khi có việc cướp giặc đến nay, hoặc lệ thuộc vào đồn lũy chia nhau canh phòng, hoặc chém cây cối ở rừng để dẫn đường cho quan quân đi đường xuyên sơn để dò xét tình trạng ngoài. Vua thương tình bèn tha thuế cho.

Bọn giặc (Huân, Thịnh) từ phương Bắc tràn đến huyện Chương Đức, huyện Từ Liêm (thuộc Hà Nội). Bọn Bố chính sứ là Nguyễn Khắc Thuật, Án sát sứ là Lê Hữu Thanh, Khâm phái là Trịnh Lý Hanh đánh giết, bọn giặc phải lui.

Bọn giặc (Ước, Đạc) từ phương Đông tràn đến huyện Phù Cừ, huyện Ân Thi (thuộc Hưng Yên). Lãnh binh là bọn Vũ Tảo đánh cho 7 trận đều thắng cả, giặc trốn đi.

Lại đặt Tri huyện huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (Năm Tự Đức thứ 4 đã bớt bỏ đi, đến đây cho chỗ ấy là nơi địa đầu phòng giữ, nên mới lại đặt).

Cho Bùi Tuấn (là Tuyên phủ Phú Yên) làm Thương biện Hà Nội tỉnh vụ ; Lê Khắc Cẩn (theo làm việc ở quân thứ Quảng Nam) làm Thương biện Nam Định tỉnh vụ.

Các bọn giặc người Man, người Lùng ở địa hạt nước Thanh đến lấy cướp ở 2 huyện Tòng Hóa, Đại Từ. Quan quân tan vỡ giặc bèn vây Thái Nguyên, đánh sát đến phủ Phú Bình. Tri phủ là Doãn Chính chống đánh, trải hơn 3 tháng, giặc không thể hạ được. Lúc đó, mạn Tây Bắc đường nghẽn, quân viện không có, lương thực không còn. Chính bèn nhân đêm lọt ra ngoài vòng vây, gieo mình xuống sông Hanh mà chết.

Vua nói : Việc này thật là khó có người như thế, không thẹn với đời xưa và cũng không thẹn với giòng dõi của người danh thần, truy tặng cho hàm Thị độc học sĩ. (Chính là con Doãn Uẩn).

Bùi Ái thân đốc bọn Đoàn Linh (Đề đốc), Lê Đức Sáng (Phó lãnh binh) chia đường đánh giặc liền phá được mấy trận, lấy lại được huyện Quảng Oai và huyện

Thạch Thất, chuyến đi đánh lần này, đánh nhau ở Sài Sơn, Ái cùng với con là Bân bị thương, vết thương của Ái rồi sau khỏi. Bân hơn một tháng thì chết. Bân trước đây có công trạng bắt chém được giặc, vua khen, truy tặng cho hàm Hàn lâm viện Thị độc.

Bọn Trương Quốc Dụng, Đào Trí, Phan Tam Tỉnh từ Hưng Yên dẫn quân đi sang tỉnh Đông, Cử nhân ở phủ Bình Giang là bọn Lưu Như Sơn, Võ Đăng Thủ, Võ Đình Tình đem tú tài, thổ hào, dân dõng hơn 300 người đón quân, đều tuyên Dụ sai về đón chẹn đằng sau giặc, quan quân chuyển đánh được thắng trận to, lấy lại được phủ thành Bình Giang, cho Như Sơn, Đăng Thủ quyền làm việc phủ ấy đổi kén lính lệ ở phủ. (Nguyên trước dùng dân đi đạo ở xã Tráng Liệt, đến đây đổi chọn lấy dân ở 2 xã Đình Tổ và Hoạch Trạch). Sai một chi binh tới hạ lưu sông Nghĩa Trụ làm một cái cầu phao sang sông, rồi đưa đại binh đánh phá đồn giặc ở Tráng Liệt, chém 3 tên đầu sỏ của giặc, (Khâm sứ ngụy là tên Tính, Thống lĩnh ngụy là tên Huỳnh và Đề đốc ngụy là Tinh, nguyên là dân theo đạo cả), đốt triệt hết sào huyệt đồn lũy, bắt được khí giới và ấn của ngụy, quân giặc bị chết cháy, chết đuối rất nhiều. Đêm đến, để bọn Lê Xuân (Đề đốc) lại giữ phủ Bình Giang, bọn Quốc Dụng thẳng sang thượng lưu sông Nghĩa Trụ, liền phá được bọn lũ của giặc, tiến đến cứu viện tỉnh thành, trong thành đem quân ra đánh ập vào quân giặc thua lùi, cửa tây bèn mở. Khi ấy, 4 mặt thành có nhiều ổ súng và hố chông của giặc, đường thủy đường bộ vẫn còn nhiều giặc, đường tạm chưa thông, bọn Quốc Dụng bèn vào thành bàn việc đánh dẹp, giặc lại đến vây. Vua nghe tin ấy, sai Vũ Tảo đóng đồn ở nơi đầu địa giới tỉnh Hưng Yên (tiếp giáp với 2 phủ Bình Giang và Ninh Giang). Lại sai Lãnh binh Hưng Yên là bọn Hồ Thuận đem 500 quân đến cứu viện phủ Bình Giang, Bùi Huy Phan, Mai Viết, Trần Như Táo (Lãnh binh) đem quân thủy đánh phủ Ninh Giang để chia thế giặc. Mai Viết rồi sau vì khinh tiến bị chết ở trận.

Vua nói : Giữ tính mạng cho 3 quân, mà khinh suất tính mình, hại đến sự dũng cảm, còn như việc quân quốc thì ra sao ? Chỉ cấp cho tiền tuất, không cho truy tặng. Cho Đề đốc Thanh Hoa là Lê Quang Tiến đến thay, mà cho Lãnh binh tỉnh ấy là Võ Thưởng thăng lĩnh Đề đốc.

Tháng 8, giặc Huân cùng với bọn thổ phỉ Tuyên Quang là Nông Hùng Thạc và toán giặc hạt nước Thanh là Hoàng Anh họp bọn lũ với nhau (hơn một vạn người) vây thành tỉnh Tuyên Quang. Tỉnh thần là Nguyễn Tất Tố (Bố chính, Phó bảng), Nguyễn Văn Tố (Án sát, Đồng tiến sĩ) bỏ thành chạy. Khi đó tỉnh Sơn và tỉnh Bắc chưa yên, việc quan báo chưa thông. Giặc đưa thư nói : Nếu muốn cho tính mạng nhân dân cả thành được sống thì sớm hàng đi, không thì giết chết hết cả thành. Bọn Tất Tố vì đường nghẽn không có quân viện, mới làm thư và đem cả ấn ủy cho kẻ lại đem nộp cho giặc, rồi cùng với quan quân trong thành hơn 500 người lẻn mở cửa

thành, chạy ra, giặc bèn tiến vào chiếm giữ thành. Tin ấy báo lên. Vua sai 2 thứ thần ở Tây và Bắc trù biện việc đó và xét xem nguyên ủy về sự thất thủ thành ấy để bàn việc xử tội. (Tất Tố, Văn Tố sau đều bị bệnh chết).

Vua cùng các quần thần mưu kén người làm tướng ở quân thứ Tây – Bắc. Đình thần cử Nguyễn Tri Phương, Trương Đăng Quế xin đem Trần Tiễn Thành để thay.

Vua hỏi lại 2 viên ấy, Tri Phương tâu nói : Tướng cần phải chọn được người giỏi vì tính mạng của 3 quân đều hệ thuộc vào người làm tướng. Thần vâng phái đi Nam Kỳ, không được công trạng gì, lại không hiểu tình thế ở Bắc Kỳ. Tiễn Thành tâu nói : Thế giặc ở Bắc Kỳ rất khó đánh bắt, mà địa thế thần cũng chưa am tường. Tri Phương vốn có danh vọng lớn, lại từng ra mặt trận, thần không thể kịp được. Hai người đều xin vua xét định.

Vua hỏi Đoàn Thọ. Thọ thưa rằng : Xin cho thần nhiều quân đem đi Hà Nội để xem xét cơ hội, nên đánh Sơn Tây trước hay đánh Bắc Ninh trước, họp quân lại mà đánh, thì sức không phân, mà dễ đánh lấy được.

Vua nói : Quân cơ là việc lớn, không thể người khác người cùng được. Bèn sai Tri Phương sung làm Tây Bắc Tổng thống quân vụ đại thần ; Thừa Thiên phủ doãn là Phan Đình Tuyển sung làm quân thứ Tán lý ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ là Tôn Thất Tuệ sung làm Đề đốc. Tri Phương xin lấy Phạm Hán (nguyên Phó lãnh binh Bình Thuận), Hoàng Mân (Hiệp quản) sung làm Đốc binh, vua y cho.

Lại đặt chức Tri huyện ở Gia Viễn thuộc Ninh Bình, Mộ Đức (thuộc Quảng Ngãi). (Năm Tự Đức thứ 4 bớt đi).

Thự Án sát Ninh Bình là Dương Doãn Am đem việc ấp Văn Hải thuộc tỉnh thần xin khẩn ruộng nộp thuế (hơn 3.000 mẫu) làm danh sách dâng tâu, lời nhiều phiền phức. Vua nói : Trẫm sao xem hết được các việc nhỏ nhặt. Sai chép tóm tắt để biết. Lại sai : Các sớ sách cần phải gọn ghẽ rõ ràng, để hợp với nghĩa lời văn cần phải nói đại thể cốt yếu, nói phiền phức thì có tội.

Định lệ tâu giá gạo về 4 tháng quý và lúa ruộng hằng năm (thức ăn của dân phải cứu giúp, lúa ruộng có tổn thương nặng, mới phải tâu, nhẹ thì họp làm tờ phiến).

Đặt sứ quán ở giới phận của Thủy sư, thuộc phía nam sông Hương (nguyên ở dinh Thủy sư, có nền nhà công sảnh cũ, thuộc xã An Cựu, huyện Hương Thủy. Đến đây theo lời bàn của đình thần, nơi này sảng khải lại ở cách sông, đường thủy đường bộ đều vừa độ, dự đặt làm nơi khoản tiếp sứ giả của phương Tây).

Bọn thổ phỉ ở Hưng Hóa xâm phạm huyện Tam Nông, Phó lãnh binh là bọn Trần Đức Tráng đánh bắt được tên giặc Hiệp (Đề đốc của ngụy tên là Nguyễn Hiệp) đem giết đi, lấy lại huyện thành. Bố chính là Nguyễn Hữu Hòa, Án sát là Nguyễn Huy Dĩ xin tha tội cho bọn tù quân, lưu, để chúng đi đánh giết giặc còn lại

để chuộc tội. Vua không cho, chỉ tha cho một tên Nguyễn Cửu Tú (can về thiếu thóc kho) đi làm quân tiền khu gắng sức chuộc tội.

Toán giặc ở hạt nước Thanh là bọn Lý Hợp Thắng, Chu Chí Văn (2.000 quân) vây tỉnh Cao Bằng. Tỉnh thần là Lê Văn Phổ, Nguyễn Huy, Phó lãnh binh là Nguyễn Vịnh lui về giữ đồn chứa kho thóc (dời tỉnh lỵ từ đấy) đem bản đồ (chỉ vạch hình trạng địa thế chỗ giặc đóng quân) gửi đến Lạng - Bình xin quân viện. Phủ thần Lạng - Bình là Phạm Chi Hương đem hơn 2.000 quân tới viện, đánh phá bọn giặc ở sơn phận Nga Chỉ, tiến lấy lại được tỉnh thành. Tin thắng trận báo lên, thưởng cho gia cấp, kỷ lục và ngân tiền.

Chuẩn cho Hoàng Tá Viêm thực thụ Tuần phủ Hưng Yên (nguyên Bố chính sứ hộ lý).

Chẩn cấp cho những nhà bị hỏa tai ở thôn Vĩnh Phúc, tỉnh An Giang.

Tháng 8 nhuận, vua bảo các quan đại thần rằng : Mấy năm nay ta nhân lo nghĩ thành ốm, mà công việc quân cơ đưa đến một ngày một nhiều ; ngoài ra còn giấy tờ lặt vặt, cũng lại không ít, ta thực không dám tiếc sức, ngày đêm xem xét phát đi, vẫn không khỏi đọng lại hàng đống, sợ đến lỡ việc. Vậy nên duyệt nghĩ thế nào cho ổn thỏa, may khỏi mắc tội. Bọn Trương Đăng Quế, Đoàn Thọ, Trần Văn Trung, Trần Tiễn Thành, Trương Văn Uyển tâu nói : Công việc thiên hạ rất nhiều, một ngày muôn việc. Huống nay giặc ở ngoài biên chưa yên, thư từ việc binh bề bộn, hết thảy việc gì cũng phiền đến Hoàng thượng xem xét, bọn thần xiết bao run sợ. Trừ ra những giấy tờ nên giảm bớt, sẽ họp bàn tiếp tục dâng tâu thì không kể, phụng chiếu : Vào khoảng năm Gia Long ; phàm các chương sớ giấy tờ, đều do công đồng duyệt nghĩ, gián hoặc có việc gì quan trọng mới sẽ xin Chỉ quyết định ; còn những việc nhỏ tầm thường, đã qua công đồng bàn nghĩ ổn thỏa rồi thì truyền bảo thi hành, bất tất việc gì cũng phải tâu lên. Đang lúc ấy mọi việc bắt đầu làm mới, ngày làm không hết việc chỉ chú ý ở điều lớn lao mà sơ lược những điều nhỏ nhặt, cho nên việc có thể không nhiều, mà đều đâu vào đấy cả. Từ khi vâng lệnh nhân thời buổi mà thêm bớt, điều lệ tăng nhiều, từ chỗ chất phác đến chỗ văn sức, việc thêm phiền phức, quen theo đã lâu, xén bớt đi cũng là khó. Đó, cũng là theo thời mà thôi. Xét đến khoảng năm Minh Mệnh, những phiếu, phiến, giấy tờ, đều cho bớt rút. Việc gì đã thỏa hợp, thì chỉ nói là kê cứu đã hợp lệ, mà gọi là lệ thì đều không nói đến. Cho nên việc dẫu nhiều mà giấy tờ vẫn ít, vì việc tra xét luật lệ, là việc của quan có chức giữ việc ấy mà thôi. Bọn tôi tài năng khí cục tầm thường, làm việc lại nhiều sơ suất, mỗi việc phải phiền đến Hoàng thượng kiểm xét trích ra. Thực biết là mình có tội nhiều, nghĩ đi nghĩ lại vài bốn lần, chưa biết làm thế nào cho ổn thỏa. Nay xin phỏng theo như lệ công đồng khoảng năm Gia Long, trong 6 bộ văn ban, mỗi bộ đều cử 1 người bộ trưởng (nếu bộ nào chưa có thượng thư, thì dùng

tham tri, chưa có tham tri thì dùng thị lang 1 người) ; Võ ban thì đô thống, thống chế, phàm có việc gì thì hội đồng bàn nghĩ. Trừ ra việc nào đã do Nội các làm phiếu nghĩ, thì do các thần tuân lệ mà làm, thì không kể ; còn hết thảy công việc đều do nha sở quan xét nghĩ trước, rồi chuyển đến công đồng xét duyệt. Việc gì quan trọng hay chưa có thành lệ, thì nói rõ xin Chỉ xét định. Nếu đã có thành lệ và các việc lặt vặt, duyệt đã thỏa hợp rồi, thì nói qua sự đó, làm phiếu tiến trình xin Chỉ, không cần phải dẫn lệ, nhưng xin miễn dâng nguyên tập, mới có thể dứt được giấy tờ phiền phức. Nếu có sự thiếu sót sai lầm và không đúng lệ, mà nói là thỏa hợp, thì xin do các Khoa đạo, Nội các đang phiên ứng trực đem việc sai sót ấy tâu lên, đem các viên ở nha sở quan ấy và những viên công đồng phúc duyệt ấy trị lấy tội đáng phải chịu. Nếu Nội các, Khoa đạo không biết cứu xét ra, để đến nỗi có sót lầm, cũng đều đem giao bàn xử tội, cho nghiêm công lệnh. Đợi khi thư việc, sẽ chiểu theo như cũ mà làm. Rất mong Hoàng thượng chỉ giữ lấy đại cương, mà bỏ qua bớt những công việc lặt vặt để di dưỡng tinh thần, vì Xã tắc gánh vác công việc to lớn. Người xưa có nói : "Bớt việc không bằng bớt nghĩ trong lòng". Bọn tôi xiết bao khẩn khoản.

Vua nói : Công đồng lệ cũ cũng thế, duy có việc gì rất quan trọng, lại bàn với đình thần cho được thỏa đáng không còn thiếu sót trở ngại, mới đem ra thi hành. Rồi sau các đình thần xét nghĩ phác tâu và đem cả các khoản tiết thứ đã phê bảo và xét duyệt thi hành làm tờ phiếu tâu xin thi hành.

(- Về tháng 2 năm ấy phê giao xét tập tâu của Đặng Văn Bảng xin : Phàm cơ nghi về việc đánh giặc, trừ ra các việc lớn như thưởng phạt và tài chính chi ra thu vào, dân tình lợi hại, thì mới được làm tập tâu bày thì không kể, ngoài ra những việc tầm thường lặt vặt, cho phép 6 bộ, các nha đều chiểu theo lệ cũ tuân hành. Nhưng theo từng khoản mà đăng ký, cứ đến cuối 1 tháng thì làm bản danh sách tâu lên, sẽ do quan ở Nội các, ở Khoa đạo hội đồng cứu xét, việc gì trái lệ, thì lập tức chỉ việc tham hặc nghiêm ngặt nghĩ xử để bớt việc phiền văn.

- Về tháng 3 phê giao xét duyệt về việc hiện nay việc quân rất bận, không rỗi xem đến việc khác, công việc ở các bộ và các nên làm thế nào, cho quan sơ tư đều bàn nghĩ, hoặc tường với đình thần gồm cùng với tập tâu của Văn Bảng mà xét nghĩ.

- Về tháng 4 phê giao xét những việc như phiếu chi của bộ Lại về việc bàn giao cho người đến thay v.v... và các việc xét duyệt đã thỏa hợp rồi, từ nay trở đi, nên cắt lấy nửa tờ, chỉ viết năm, tháng, ngày và từ chữ "Thân bộ phụng chiểu" cho đến chữ "Phụng chỉ" v.v... đính liền vào sau tập ấy, đợi điểm dấu son để bớt phiền phức mà không đến nỗi linh tinh rơi mất. Lại như bộ Lại tiếp nhận tập sớ, tựu trung như các khoản phái viên quyền tạm làm việc, cùng là bọn thuộc viên từ thất phẩm trở

xuống và cai tổng ở bên ngoài, mắc bệnh xin cáo nghỉ, về hưu ; cùng là bộ Hộ xin đổi vào sổ ruộng đất, nhất khái đều làm danh sách vâng tâu, cũng không siết sự phiền phức. Phàm việc gì tuân lệ mà làm, thì lâm thời làm phiến dâng lên, cũng chỉ là phê chữ "y tâu" hay "tri đạo" mà thôi, không có gì khác cả. Từ nay nên tư vào bộ, cứ đến cuối tháng hợp lại làm danh sách kê trình 1 lần để coi. Các nha đều chiểu theo đó châm chước mà làm. Lại như bộ Binh chọn và dồn bổ những quân chiến tâm, theo từng khoản kê liệt vào danh sách v.v... Từ nay trở đi nên làm riêng danh sách tư cho bộ, tỉnh đã kiểm đổi, bộ lại kiểm đổi, mà cũng còn sót thì phải chịu trách nhiệm. Phàm việc gì phiền phức giống như thế, thì cũng theo thế mà làm. Các lần phê bảo nói trên này đều châm chước nghĩ định xin cho thi hành). Vua đều y cho cả. Từ đấy giấy tờ ở 6 bộ các nha thảy đều rút bớt cốt cho đơn giản). Về văn thư ở Nội các : - Các hạng súng vua dùng, nguyên lệ cũ các thần, cùng với thị vệ và các viên nhân võ bị, mỗi tháng hội đồng bắn thử, 3 tháng làm tờ phiếu phúc tâu 1 lần. Nay hằng tháng họp hội đồng bắn thử, nếu có khoản gì quan ngại sẽ làm tờ phiến phúc tấu, đợi 6 tháng theo từng khoản hội đồng làm tờ phiến kê liệt một lần.

- Về Vũ khố : Mỗi tháng tiến các vật hạng gì vào trong cung, thì hằng tháng phải làm danh sách kê ra để khấu trừ đi. Nay cứ đến cuối tháng, thị vệ đem trong tháng cung tiến vào cung những vật hạng gì bao nhiêu, viên Cung giám người nào nhận đệ, theo từng khoản biên giao Nội các, để đủ giấy tờ đối chiếu. Đợi đến 3 tháng do Vũ khố hợp lại làm danh sách tâu 1 lần.

- Về Văn thư bộ Hình : - Phàm án kiện ở địa phương, theo lệ cũ, khoản nào chính tay mình thụ lý, mà để quá hạn chưa kết án thì trích ra tham hặc. Những án đã lâu ngày, trích ra xin nặc hạn, án nào đã 2 - 3 lần kêu lại thì cũng trích ra tâu hặc, nhưng xin phái cho quan ở Kinh hay giao cho tỉnh láng giềng xét làm. Nay án nào kẻ can phạm và người làm chứng chưa đủ, nên chưa kết án được, thì miễn việc tham hặc. Lại như việc kiện hiện đang khám xét mà bọn điêu ngạnh đặt chuyện ra khiếu khống, hoặc 2 - 3 lần khiếu khống lại, mà đều không tìm ra được sự trạng đích thực là tham tang tư vị gì thì tư giao cho quan đã xét trước cứu xử. Không cần phải nhất khái trích ra tham hặc. Nếu có tình trạng gì đích xác thì tâu lên tham hặc. Lại về sổ nửa năm và hết năm, nguyên lệ cũ đều do bộ hợp lại làm danh sách tiến trình. Nay trừ ra án nào nên trích ra thì không kể, còn những án tầm thường, xét ra không quan ngại gì, thì đình việc họp làm danh sách. Nhưng đem mỗi tỉnh chưa kết xong là bao nhiêu án, hiện giam là bao nhiêu tên (chưa rõ là năm tháng nào, cộng bao nhiêu án), án đã xử xong hiện giam bao nhiêu tên (chưa rõ tù hạng nào, bao nhiêu tên) hợp tâu bằng cách tóm tắt mà thôi.

- Về truy thu tiền tang - người nào niên hạn chưa đủ, theo lệ cũ mỗi năm tâu xin triển hạn. Nay trừ ra người nào cố sức bồi xong, do quan địa phương tâu xin

khoan giảm, thì không kể, nếu chưa xong, thì hằng năm đều phải tư bộ để biết, nhưng phải y theo đúng niên hạn đã định mà nghiệm thu. Đợi khi hết hạn, quả không có thể nộp được, đều chiếu án thi hành, số tang cho truy miễn thu. Nếu đã bồi, mà hết hạn chưa đủ, lệ nên triển hạn cho một năm, thì cũng hay tư bộ để rõ. Đợi khi hạn cho hoãn lại ấy đã hết. Nếu còn khiếm số, thì lập tức chiếu án thi hành, số tang cũng đều cho miễn truy. Nếu tình có thể đáng thương, hay có sự trạng gì thì trích ra tâu lên. Về tội danh để chiếu án thi hành, đã có án xử từ trước, tên phạm nào nên xử tội đồ, thì đều tư vào bộ. Duy có tên phạm nào nên xử tội trảm, giảo giam hậu, thì làm tập tâu lên. Những việc nói trên này, vẫn phải nửa năm hay hết năm họp lại phiến tấu đều một lần, nói qua về con số, tội trạng và tên người can phạm.

- Từ trước, các địa phương những việc động tĩnh, cứ theo từng quý làm tập đệ tâu. Từ sau khi vâng Chỉ lại đổi định lại, hạt nào ninh thiếp thì tư bộ hợp lại kê tâu. Duy hạt nào gián hoặc có cướp giặc nổi lên, thì đều phải làm tập để tâu. Nay trừ ra hạt nào phát ra đến 6 chỗ trở lên, hoặc chưa đến 6 chỗ mà trong có bọn giặc to đến 30 tên trở lên, thì cứ theo như trước làm tập đệ lên thì không kể, còn những việc không thuộc về hạng này, thì nên do quan sở tại đổi làm tờ tư, nói rõ trong một quý phát ra bao nhiêu chỗ, mỗi chỗ bao nhiêu tên, đã bắt được tên can phạm hay chưa, báo rõ ràng cho bộ biết. Nhưng đến kỳ hợp lại làm kê khai, hạt nào ninh thiếp thì kê lên trước, hạt nào có phát ra cướp giặc, thì kê thứ nhì. Trong đó hạt nào có bao nhiêu chỗ phát ra, về các bọn lũ đã bắt được và còn trốn mỗi hạng là bao nhiêu tên tóm tắt bày tỏ tiến trình. Cho đến văn thư ở các bộ các nha đều tham chước theo đó mà bớt đi).

Thự Tuần phủ Gia Định là Đỗ Quang tuân Dụ về Kinh. (Trước đã dụ cho thứ thần, tỉnh thần về Kinh bổ chức khác, dâng sớ xin nghỉ phép 2 tháng về thăm nhà). Vua ban cho sâm (5 chi), quế (2 phiến), bạc lạng (50 lạng), bảo cho biết là ý thương người thành thực và nuôi người tuổi già.

Trước đây, Tú tài ứng nghĩa ở An Giang là Trịnh Quang Nghi đi đường gặp bọn dân theo đạo (44 người) lẻn đi theo giặc. Quang Nghi khuyên bảo không nghe, bèn giết hết. Đến đây, Phan Thanh Giản xin bắt tội Quang Nghi. Vua nói : Khi đó cho giảng hòa, đó là lòng vì việc nghĩa mà căm giận. Bèn tha tội cho.

Thưởng cho quân nghĩa dõng ở Định Tường đã nổi dậy bắt được cỗ súng lớn của giặc. Lại sai xét những người trung nghĩa hăng hái, mà công trạng có thể nêu khen được, đều kê tên tâu lên.

Trước đây, Cử nhân ứng nghĩa ở Vĩnh Long là Đoàn Tiến Thiện bắn giết được quân nước Phú (ở Mỹ Đức, Mỹ Đông, Mỹ Trung 3 lần đặt quân phục bắn giết)

thưởng thụ cho chức Tri huyện. Đến đây, Phan Thanh Giản cho là Tiến Thiện họp giặc để lấy lương, tâu xin cách chức và tra xét.

Vua nói : Xử mau cho biết rõ người thiện, người ác, đừng theo tư tình mà khinh suất định án. Tiến Thiện bị cách chức lại về đứng tên trong sổ là Cử nhân. Rồi sau chuẩn cho khai phục lĩnh Huấn đạo huyện Kiên Giang.

Bãi bớt 5 phần 10 lính dõng ở đồn Hà Tiên (670 người) và người Minh, người Hán (420 người) cho về làm ruộng.

Tri phủ phủ Yên Bình (thuộc Tuyên Quang) là Nguyễn Công Quang (người huyện Chân Lộc, Nghệ An) đánh giặc không địch nổi, gieo mình xuống sông tự tử. Truy tặng Hàn lâm viện thị độc.

Trước đây nước Xa Lý Ti[1] cùng nước Nam Chưởng đánh nhau. Quốc trưởng nước ấy là Thiệu Bằng Xà đem dân đinh hơn 100 người xin ngụ ở Điện Biên (thuộc Hưng Hóa). Đến khi thôi đánh nhau, người nước ấy xin rước Xà về. Vua dụ tỉnh thần nên vỗ yên mà cho về.

Tú tài ở Sơn Tây là Chu Mộng Tiên mộ 300 nghĩa dân, đánh giặc ở huyện Tòng Thiện (thuộc Sơn Tây) được thắng trận. Sai quyền làm việc huyện ấy.

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Bùi Ái (Cử nhân, người huyện Phong Doanh, Nam Định, sau Phong Doanh đổi thuộc về tỉnh Ninh Bình) mất. Vua cho rằng Ái giữ một trấn lớn có tiếng tốt, truy tặng cho thực thụ Tuần phủ, cấp thêm cho một cây gấm Trung Quốc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải, 80 lạng bạc, sai quan đến tế, lục dụng cho các con.

Sai Nguyễn Bá Nghi lĩnh Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên kiêm tiễu biện quân vụ.

Bọn Trương Quốc Dụng, Đào Trí ở thành Hải Dương ra quân đánh tan bọn giặc, giải vây cho tỉnh thành. Trước đây, 2 lần chia quân, đánh giáp nhau bằng đồ đoản không được, bèn mưu làm chỗ đánh nhau (liền ngày đằng trước bày súng lớn súng nhỏ bắn đối trận với giặc, đằng sau dần dần phá ụ đất lấp hầm hố trọn một tháng mới xong. Bắn chết được tên giặc Kiên (Ngụy Tham tán tên là Trần Thế Kiên). Bấy giờ đem hơn một nghìn quân, 2 thớt voi, theo về phía bắc, chia đóng chặn chỗ đường cốt yếu, 1.500 quân, 3 thớt voi chia làm 2 chi : một chi hướng về phía nam mà tiến sang bên Đông, một chi quanh phương Nam mà sang phương Bắc, đánh vỡ 3 mặt quân của giặc là 8 đồn 7 ụ súng, đốt chìm 4 chiếc thuyền. Ngày đã tối thu quân về, sáng hôm sau lại ra quân hơn 700 người, 3 thớt voi hướng về mạn Bắc tiến đi, hơn 500 người hướng về phía nam lẻn đánh úp đằng sau giặc, phá hết cả mặt tây bắc 6 đồn 3 ụ súng, đốt chìm 6 chiếc thuyền, giặc thua to, lên thuyền lao xuống

(1) Nay thuộc Vân Nam.

nước, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Về 2 trận đánh ấy, thế như gió bão, đi đến những nơi giặc đào hố, thả chông thì bắc cầu tre ván mà đi ; gặp chỗ nước đọng sâu vài thước, để cả quần áo mà lội qua ; chém được hơn 450 thủ cấp cắt lấy tai, bắt được bọn giặc Diệu (Lãnh binh của ngụy), giặc Sắt (Hiệp quản của ngụy) hơn 100 người, súng lớn bằng đồng bằng gang 30 cỗ. Cử nhân võ là Trần Văn Linh tiến lên trước giết giặc, tức thì thưởng cho ngân bài ở ngay trước mặt, tha những người bị bắt hiếp đi theo, vỗ về những dân dõng huyện đoàn ở gần đấy, để chờ quân đường thủy đến giáp đánh. Từ bấy giờ, một con đường từ tỉnh thành đến phủ Bình Giang mới được thông đồng, bèn đem cờ đỏ báo tin thắng trận.

Tỉnh Thanh Hóa bị bão lụt. Sai chẩn tuất cho.

Kinh sư bão lớn. Vua cho rằng lần này ngày đêm gió bão nổi to, dân gian không khỏi có tình hình thiệt hại. Sai viện Đô sát và phủ thần Thừa Thiên lập tức hội đồng với quan bộ Hộ chia đi trong ngoài Kinh thành, khám xét sự thiệt hại ở dân gian, đều chuyển đem tiền gạo đến chia hạng chẩn cấp.

Tháng 9, chuẩn cấp cho Cần Chính điện Đại học sĩ là Trương Đăng Quế thôi chức quản lý công việc bộ Binh, vẫn sung chức Cơ mật viện đại thần. Trước đây, Đăng Quế dâng sớ viện lẽ xin về hưu. (Sớ nói : *Kinh Lễ* chép : Quan đại phu 70 tuổi thì nghỉ việc, xưa nay không ai là không noi theo. Thần nay tuổi đã 70, hơn nữa cứ đến mùa thu, mùa đông lại có chứng bệnh thở ho, gần đến cõi chết. Kinh xin nhà vua đoái thương đến thân già yếu, cho được tròn vẹn. Còn như tình chó ngựa đền ơn, sẽ đợi đến kiếp sau).

Vua phê vào tập tâu bảo rằng : Nay vừa lúc nước nhà nhiều tai nạn, dù tuổi đã già yếu như Trần Văn Trung còn chưa nỡ bỏ, huống chi là phận nghĩa khí thức của một viên đại học sĩ, lại muốn vin lẽ nghỉ việc, thì có nên không ? Mới rồi hỏi ở trước mặt, đã cho Nguyễn Tri Phương tâu bày xin nghỉ việc là không đúng, nay lại giẫm lên theo dấu cũ ấy, sợ chưa được thỏa đáng vậy. Quyết không thể nói xin về nghỉ. Hãy đợi giúp ta giữ nước không có sự lo ngại gì, rồi bấy giờ hãy làm theo ý muốn. Đến đây Trương Đăng Quế lại làm sớ tâu xin lần nữa. (Sớ nói : Tôi nay lạm chịu ơn nước, há chẳng nghĩ đến việc báo đền cho xứng ; huống chi đang lúc nước nhà có việc, lại riêng có lòng nào. Từ xưa tới nay, tài hèn chức trọng làm cho giặc đến, có nhiều kẻ nghị luận đến, cũng đều trơ mặt nghe chịu. Cũng mong có chút công lao, để đền ơn tri ngộ, lớn lao, nên dùng dằng đến mãi ngày nay, không dám xin nghỉ việc. Gần đây, quân thứ Hải Dương, hiện đã dẹp giặc giải vây, mà quân thứ ở Tây Bắc cũng luôn luôn thắng trận, tiếng quân lừng lẫy, sớm muộn cũng có thể giải vây được tỉnh thành Bắc Ninh, công việc ngày dần đâu vào đấy. Vả lại, tôi ngày thường không có tài nghệ gì khác, chỉ lấy siêng năng cẩn thận được nhà vua biết cho. Nhưng nay già ốm liên miên, càng ngày càng quá, thân mình đã không

siêng việc, thì lấy gì mà xướng suất mọi người, đâu có thể bắt chước được như Nguyễn Tri Phương tuổi và sức hãy còn có thể gắng gỏi làm việc được, mà tự nghĩ xin lui về nghỉ việc ư ? Từ khi thần được thờ Hoàng thượng ta, tới nay đã trải 15 năm, không dựng bày được một chút mưu kế gì. Rồi đến nỗi 4 cõi nổi giặc, tội chất cao như gò núi. Nay đã tới tuổi về hưu, dẫu có muốn cố gắng làm nữa, nhưng sức không thể làm sao được. Dù có miễn cưỡng ở lại, cũng không bổ ích gì. Nếu nhờ được ơn che đắp[1] cho kẻ tôi tớ, được lấy nắm xương tàn đem về chôn, thì dẫu lúc chết đi cũng như lúc hãy còn sống. Nếu ghép vào tội không chịu làm việc, cách truất đuổi về, thần cũng cam lòng, không ăn năn gì vậy. Nếu còn ham quyền cố vị để hại các người hiền, không khỏi lại thêm dư luận bàn chê. Thần vẫn biết kêu nhảm rác tai nhà vua, nặng thêm tội lỗi. Nhưng tự nghĩ suy yếu như thế, mà cũng cứ theo mọi người tiến lui, ngồi không ăn bám để yên thân tạm bợ, trong lòng thực lấy làm thẹn. Vậy dám mạo muội trình bày, cúi đợi ân Chỉ).

Vua lại nói : Trong nước có người tài, thì mới được vững vàng, sao nỡ khiết nhiên, làm trái ý ta lần nữa. Bèn giao xuống cho đình thần xét, hỏi rõ phúc tâu lên. Đình thần đều tâu là viên đại thần ấy là bậc lão thành quen biết công việc, trí lự tinh tường, còn có thể mưu bàn việc lớn, giúp ích được nhiều. Huống chi đang lúc lắm việc chưa nên rút lui. Duy công việc bộ Binh bề bộn, viên đại thần ấy tuổi cao bệnh yếu, sức không theo được lòng muốn xin cho nghỉ chức quản lý bộ ấy, nhưng vẫn sung vào viện Cơ mật, để làm cố vấn, phàm các việc quân cơ và các việc trọng yếu giao cho đình nghị viên ấy cùng hội đồng bàn bạc, cho được chu đáo. Vua bèn xuống Dụ chuẩn y lời đình thần phúc tâu. Bèn cho Trần Tiễn Thành đổi bổ làm Thượng thư bộ Binh, Trương Văn Uyển đổi bổ làm Thượng thư bộ Hộ, Hữu tham tri bộ Hình là Phan Huy Vịnh thăng thự Thượng thư bộ ấy, sung Quốc sử quán tổng tài. Còn các hàm khác vẫn như cũ.

Đăng Quế lại dâng sớ xin giáng làm hàm Thượng thư, đoạt lại tước công phong cho trước. (Lời sớ đại lược rằng : Tôi thẹn là kẻ tôi tớ của triều trước, nhờ ơn thương là già ốm, cho được đi võng đến cửa, vào ban chầu cho ngồi, việc lớn mới dự bàn, không phiền đến việc nhỏ, ưu đãi rất hậu đến như thế. Tôi không phải là loài gỗ đá mà không biết cảm ơn. Lại nói : Nhưng sự lui tới không rõ ràng, thì không lấy gì mà giải được sự chê bai là cố giữ ngôi quan to để làm hại người hiền, thực thấy trong lòng có hổ thẹn. Nay không cho là già yếu mà lưu lại, thần cũng không dám khiết nhiên xin về hưu để tỏ cái nghĩa của thần cùng nước cùng vui cùng lo, không có lòng nào tham quyền cố vị. Nhưng nên có sự cảnh lệ, để tỏ lẽ phải chung.

(1) Câu này nguyên chữ Hán là "duy cái", lấy điển ở trong *Kinh Lễ* có câu rằng : "Tệ duy bất khí, vị mai mã dã, tệ cái bất khí vị mai cẩu dã", nghĩa là cái màn rách không bỏ đi, vì để chôn con ngựa, cái lọng rách không vất đi, vì để chôn con chó. Có ý nói thương đến loài vật có nghĩa.

Đến như đình thần bảo là thần trí tuệ tinh tường, thần thực là không dám nhận. Kể ra, 4 phương có giặc, là trách nhiệm của khanh đại phu, cúi xin nhà vua tự quyết định, đem tập tâu của tôi xin chịu tội về chỗ không làm nổi việc, tuyên bảo giáng làm hàm thượng thư, đoạt lại tước công, nhưng chuẩn cho lấy tước bá nguyên phong cho trước, lưu lại ở Kinh dự được triều yết, để làm cố vấn, khiến cho thần khỏi có cái hiềm về nỗi ngôi cao, yên lòng chực hầu. Phàm gặp có quân cơ và các việc quan trọng khâm giao đình nghị, có điều gì nên dự bàn, thì thần xin theo cùng đình thần bàn bạc kỹ càng, dãi hết tấm lòng ngu si, hoặc có bổ ích được 1 - 2 phần chăng ? Đợi khi nào đông bắc giặc yên, lại xin tỏ bày lời thỉnh cầu trước, cho tròn chí nguyện xưa, đó là lòng mong mỏi của thần. Nếu đã thấy mình yếu tuổi già, may được lưu dùng, lại còn ngang nhiên tư ở vào địa vị chỗ người trông cao. Không thỏa mãn được lòng mong, thì không khỏi lại phải dâng sớ cố từ, mắc thêm tội lệ. Đó là thần lường sức của mình mà tự xử lấy bởi từ lòng thực nhờ ơn thương kẻ tuổi già ngu xuẩn mà thành toàn cho).

Vua không cho, lại phê bảo rằng : Chức tước của khanh, là do ân mệnh của Tiên đế ban cho. Vì nghĩ đến công khó nhọc từ trước, mới được tri ngộ đặc biệt như thế, không phải bọn tầm thường có thể so sánh được. Còn từ khi ta lên ngôi tới nay, chưa có cái ơn chút đỉnh gì đối với khanh cả. Duy lấy tình lễ đãi nhau, mỗi khi có hỏi han, khanh từng cảm động chảy nước mắt. Ta vẫn bảo là vua tôi ý khí cùng thông cảm với nhau không đợi phải nói ra. Lại thường bảo là khanh tuổi càng già càng mạnh, đối với những việc to lớn, đáng lo đáng xử đoán thường thường đều đúng khớp cả. Về những kiến thức mạnh mẽ mầu nhiệm như thế, không phải bọn hậu tiến có thể theo kịp được. Ta trộm bảo là biết bầy tôi không ai bằng vua, cho nên ta nói thẳng ra, không phải là khen hão vậy. Thử hỏi người khác xem không ai là không nghe thấy. Thực là nhờ cậy được nhiều. Nếu còn cố từ, ta cũng không nỡ bỏ. Nếu bảo rằng làm cho giặc đến chịu người chê trách thì lỗi của ta sẽ đến thế nào, chẳng những một mình khanh mà thôi. Nhưng nay đã 2 - 3 lần bày tỏ, nên đem tờ tâu ấy, trao cho mọi người cùng thấy, để biết vua tôi ta đều tự nhận lỗi chia trách oán, đủ để bày tỏ nỗi lòng. Bằng ta có chỗ nào không phải, cho được thẳng can, không điều nào là ta không nghe. Mong khanh lấy Tử Sản và Tư Mã Quang làm khuôn mẫu. Nếu có lợi cho Nhà nước, dầu chết sống có kể chi, cần gì người ta chê trách. Ngõ hầu trên dưới đều hết cả trách nhiệm, không để cho người sau nói mò, chẳng cũng tốt ư ? Nếu lại cố chấp, sợ không khỏi tiếng chê về yêu cầu. Thì tuy từ lòng chân thành, nhưng nào ai biết cho. Đăng Quế lại tâu xin nhận nửa lương, vua bèn miễn cưỡng nghe theo.

Sơn phận phủ Thừa Thiên cỏ nạn cọp. Sai vệ Võng thành kiếm cách để bắt cọp.

Bọn giặc (Ước, Đạc) từ tỉnh Đông đến cướp huyện Chân Định (thuộc Nam Định). Bọn Cử nhân là Nguyễn Tấu, Nguyễn Lập họp bọn thổ dõng cùng với bọn Hiệp quản Đỗ Trọng đánh giết tên đầu sỏ giặc là tên Khuê (ngụy xưng là nguyên súy), bọn giặc còn lại đều trốn chạy.

Đạo quân đường thủy là bọn Lê Quang Tiến, Bùi Huy Phan, Trần Như Táo tiến quân lấy lại phủ Ninh Giang. Khi ấy, quan ở quân thứ trước sai Ngô Nghê (Đề đốc), Nguyễn Viết Thành (Lãnh binh) hội họp quân lính, thừa thắng liền đánh lấy lại huyện Tứ Kỳ, thẳng tiến đến quân thứ tỉnh Đông. Thứ thần lại sai lính thủy đánh ập lại, giặc thua to, tan vỡ bỏ chạy. Thuyền của giặc nhiều chiếc bị vỡ đắm, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Quan quân đuổi theo đến Thanh Lâm, lấy được thuyền của giặc hơn 60 chiếc. Trong đó có Nguyễn Văn Vỹ (đeo xiềng), Uông Viết Hân (Tri châu Tiên Yên, trước cũng bị bắt) ở đấy. Bắt được súng lớn súng nhỏ 95 cỗ và khẩu. Việc ấy tâu lên. Vua dụ rằng : Sớm hãy dẹp yên bọn giặc ở tỉnh Đông, rồi tiến đến giải vây cho tỉnh Quảng Yên. Vả lại trước hãy phòng bị đường thủy không để cho giặc trốn về sào huyệt.

- Đốc học Sơn Tây là Doãn Khuê, Hiệp quản Hưng Hóa là Nguyễn Văn Thành họp quân đánh giặc lấy lại được huyện Thanh Ba (thuộc Sơn Tây) tiến lấy lại được các châu Yên Lập và Văn Chấn (thuộc Hưng Hóa) bắt được thêm giặc Bằng, giặc Cơ đem giết đi. Lại cùng với Phó lãnh binh là Chu Bình đánh lấy lại phủ Lâm Thao (thuộc Sơn Tây).

Cho Hiệp đốc thủy đạo là Bùi Huy Phan, đổi lĩnh Bố chính Quảng An hộ lý Tuần phủ (Hồ Sĩ Tuấn bị bệnh khuyết ra) nhưng vẫn kiêm chức Hiệp đốc quận đường thủy.

Bọn giặc Thịnh lại vây tỉnh Bắc Ninh, hơn 2.200 người dân ở ngoài thành, không chịu theo giặc, cả đến dân ở quanh thành trước đây bị giặc đốt phá tản đi nay mới trở về. Quan tỉnh và quan ở quân thứ đều chi lương, cho vay giúp đỡ cho. Vua đều miễn cho hết. Bọn thứ thần là Tôn Thất Hàn, tỉnh thần là Nguyễn Văn Phong liền đem quân đánh giết bọn giặc phải lui.

Nguyễn Tri Phương đem quân đánh miền Bắc, đã phá được tổ giặc ở Chí Linh, bèn đóng ở phía nam sông Chiêm Đức (nguyên là sông Thiên Đức) ngầm sai Hà Nội, Sơn Tây đều dàn các thuyền làm ra vẻ muốn sang sông, để chia thế giặc ; lại gửi thư bọc sáp cho tỉnh Bắc hẹn nghe thấy tiếng súng thì họp quân đánh giặc. Khi ấy, tỉnh đã giải vây, chia đánh giặc ở các nơi (Từ Sơn, Quế Dương, Tiên Phong, Võ Giàng) nhưng bọn giặc lẩn lút đường tạm chưa thông. Tri Phương bèn lưu bọn Tôn Thất Tuệ, Đoàn Linh chia đóng (bến sông Chiêm Đức) ở lối sau, sai bọn Hoàng Thành, Phan Đình Tuyển sang qua sông, liền phá được 5 đồn, họp tất cả quân lính

thẳng đến tỉnh thành, đường tạm mới đi lại thông đồng. Vua khen. Sai chia quân đóng ở ngoài thành, cùng với tỉnh nương tựa lẫn nhau.

Bọn Hoàng Thành, Trịnh Lý Hanh, Đặng Trần Chuyên, Nguyễn Bỉnh lấy lại được huyện Văn Giang. (Trước đây vào tháng 6, bọn Hoàng Thành đã lấy lại được Văn Giang, rồi bỏ về Hà Nội. Vua dụ : Phủ ấy là nơi cổ họng của miền Đông Bắc, mà khinh thường bỏ đi. Đều phải cách lưu. Ra lệnh cho lại phải thu phục lại để chuộc tội. Đến đây, lại thu phục được, bèn cho khai phục).

Thưởng cho các nghĩa hộ ở Bắc Kỳ đã quyên giúp quân nhu.

Tướng nước Phú là Bô-na đưa giấy nói : Bản hòa ước, vua hai nước đã ký tên đóng ấn xong rồi, hẹn đến tháng 11 sẽ sai sứ giả vâng đệ đến Kinh, để dâng nộp lên Hoàng thượng, để giao lẫn cho nhau.

Vua bảo trong thư hòa ước, có nhiều chỗ không tiện, gần đây bắt buộc bọn Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp phải ra sức bàn tính dần dần mà chưa thấy làm được việc gì. Nay tướng nước ấy đệ đến để trao đổi cho nhau, chẳng biết 2 viên ấy đã trù tính thế nào ? Vả lại, hạn trao đổi là một năm, trong tờ ước cũ đã nói rõ rành, mà họ đã thay đổi đi rồi, thì việc khác còn tin sao được. Lại có câu : "Vị tiền hiến nạp" (nghĩa là dâng nộp trước mặt vua) thì không hợp lễ, phải nên chiết biện cho đúng, để ngăn sự sẽ nảy ra dần dần. Đình thần bàn đều cho là sứ thần vâng đem mệnh lệnh, có khác với vua 2 nước cùng ra mắt nhau. Nước ấy sai sứ đệ thư, thì nước ta sai quan đón tiếp, như thế mới là đúng lễ. Há có lẽ nào dâng nộp thư ở trước mặt Hoàng thượng được. Xin cho Thanh Giản, Duy Thiếp hãy cùng tướng nước Phú biện chiết, cốt sao cho y hạn một năm, để đợi mưu tính sửa đổi lại. Nếu họ cố giữ không nghe, thì sứ giả lúc tiến lúc lui và khi vào triều kiến, phải nên y theo điển lễ nước ta, mới được. Vậy xin nghĩ bàn những cách thức lúc tiến lúc lui và nghi tiết triều yết đều sao lục ra để bàn bạc cho ổn thỏa rồi sau sẽ làm. Vua y theo (rồi sau bọn Thanh Giản và Duy Thiếp tư bàn với tướng nước Phú, tờ phúc lại của tướng ấy, có câu nói : "Nói một năm đây không phải là tất phải đầy đủ chẵn một năm". Không chịu theo đúng hạn một năm, còn các khoản như việc tiến lui triều yết thì đợi gần đến kỳ, sẽ xin nghĩ định trả lời sau).

Mùa đông, tháng 10, Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự, Ngự tiền đại thần, Thái tử Thiếu bảo, Vũ Lao hầu, trí sĩ (năm cấp nửa lương) là Tạ Quang Cự mất (tuổi hơn 90). Truy tặng hàm Thái bảo, cho tên thụy là Trung Khắc, ban cho hậu và sai quan đến tế.

Định số phu coi mộ cho các vị phủ đệ. (Trước đây, chưa có thứ bậc, đến nay chuẩn định : thân vương, quận vương đều 20 người ; thân công 18 người ; quốc công 15 người ; quận công 12 người ; hoàng thân, trưởng công chúa đều 10 người).

Định lại lệ bổ quan cho các phò mã. (Lệ cũ phò mã trật tòng tam phẩm cho nên khi bổ quan giáng xuống một trật. Năm trước đã chuẩn cho cải làm chánh tứ phẩm. Vì lệ bổ quan thì theo lệ bổ kém một trật, chỉ bổ cho chức tòng tứ phẩm. Đến đây, nghị lại, chuẩn cho hàm đã đổi bổ quan, nên bổ đối hàm, không nên lại giáng xuống nữa, chép ra để làm lệ mãi mãi).

Cho Hữu tham tri bộ Hộ là Nguyễn Hữu Cơ, quyền sung làm Tuần phủ Quảng Nam (vì Đà Nẵng sắp có việc sứ đến, cho nên quyền đặt chức này, khi việc xong sẽ đình).

- Chuẩn cho Nguyễn Hữu Hòa thực thụ Tuần phủ Hưng Hóa (nguyên là Bố chính hộ lý Tuần phủ).

Năm ấy kỳ xét án mùa thu, các hạng tù gồm có 68 tên. Xử chém 6 tên, còn thì hoãn xử đến tha bổng có thứ bậc khác nhau. (Hoãn xử tử 10 tên, lưu giam hậu 18 tên, giảm tội xuống phát làm quân 5 tên, giảm tội xuống phát lưu 20 tên, giam tù 1 tên, tha bổng 8 tên).

Tù trưởng Mán A Sĩ (tên Mán thuộc Khánh Hòa) là Hạo Yên đem cống thớt voi đực. Vua thưởng cho quần áo và ngân tiền.

- Chuẩn cho lính thú ở Gia Định dồn bổ vào An Giang, Hà Tiên, thưởng và cấp thêm cho tiền lương tháng.

Phan Thanh Giản hằng dụ Trương Định, Định thề không cùng giặc cùng sống. Binh dân ứng nghĩa ở 6 tỉnh thuộc vào trong bộ ngũ của Trương Định đều cùng cầm cự chống lại giặc Tây dương. Tướng nước Phú chiêu dụ Định, Định không chịu khuất, Thanh Giản lại xin xuống sắc để dụ Định. Vua bảo các thị thần rằng : Lòng người như thế, cũng là một sự giúp cho cuộc mưu tính lấy lại, há lẽ nào cứ răn dụ lặt vặt mãi.

Vụ mùa năm ấy, phủ Thừa Thiên và 10 tỉnh đạo ở Nam,Bắc Kỳ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Hưng Hóa), lúa ruộng thu hoạch tốt. Còn chỗ nào bị tai thương, thì chiểu hạng cho tha giảm thuế tô có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho Chưởng vệ quyền Chưởng đề đốc Kinh thành là Nguyễn Sơn về quê hưu trí, cho Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm là Tôn Thất Đính quyền Chưởng đề đốc Kinh thành.

Tháng 11, ngày mồng 1 là ngày Kỷ Dậu có Nhật thực.

Truy tặng phẩm hàm cho những người tiết thứ đi đánh Tây dương bị chết trận là bọn Phó quản cơ Trần Ngọc Điều 29 người. Và phong ấm cho con hay em hoặc cháu (gọi bằng chú bác ruột) 1 người theo như thể lệ.

Dựng nhà thờ cho Bố chính là Trần Tuyên, Tri phủ là Hoàng Hữu Quang. (Về năm đầu Thiệu Trị, bọn thổ phỉ ở Lạc Hóa, Trà Vinh (thuộc Vĩnh Long) làm loạn, 2 viên này cố đánh nhau với giặc ở xã Hiếu Tử bị chết trận. Dân sở tại đấy làm đền tranh thờ cúng. Đến đây, sai tỉnh thần Vĩnh Long đổi dựng đền ngói, cấp cho đồ thờ, cứ đến tháng trọng xuân thì sai quan đến tế). Tuyên là cha sinh ra Trần Xuân Hòa (người Quảng Trị). Vua thường bảo quan bộ Lễ rằng : Cha con Trần Tuyên, Trần Xuân Hòa là người có tiết nghĩa tiếng thơm, vẻ vang sử sách, rất là khó được người như thế).

Định lại lệ cho những người ra làm quan. Gần đây, sung lĩnh chức gì chỉ có 2 năm thì được thăng thự, 3 năm thì được thăng thụ. Đến đây mới đổi định lại. (Phàm những người không được dự hạng xét cử, thì nha nhiều việc đủ 3 năm, nha ít việc đủ 4 năm, hết hạn ấy đều được thăng thụ. Còn về hạn 2 năm thăng thụ thì đình bỏ. Người nào dự vào hạng sát cử, thì chiểu theo lệ trước mà làm).

Định rõ lại lệ tuần kiểm ở Kinh thành. (Đề đốc coi nội thành, quản vệ coi ngoại thành, khi giao bài thì tả nhất giao cho hữu nhất, tả nhị giao cho hữu nhị, còn thì theo đó mà suy ra. Lại thêm quân 30 người, chia làm 2 đạo, mỗi đạo có 1 suất đội, 1 đội trưởng, 15 người lính chiếu theo địa phận mà tuần xét, đường cái chính đường tắt đều có lính đi tuần cả).

Thự Tổng đốc An – Tĩnh là Vũ Trọng Bình dâng nói việc vỗ yên Bắc Kỳ có 3 điều : (1. Cách thói tệ của bọn làm quan, 2. Quyên lương lính, 3. Miễn tội cho kẻ xuất thú). Vua cho là phải. Nhân thế sai sứ thần ở các tỉnh xét rõ những người hiện nay bị cách chức lưu lại làm việc, ai là người thanh liêm siêng năng biết sợ, biết cố sức hăng hái, ai là người lề mề không làm nổi việc, tham nhũng, nên để dùng hay nên bỏ đi, cứ thực tâu lên. Lại sai miễn các thuế thiếu cho Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, còn Hà Nội, Hưng Yên, Hưng Hóa, Ninh Bình thì miễn cho một nửa. Nơi nào tình hình thiệt hại lắm thì cho hoãn đều ngạch thiếu về binh dân. Phàm các đầu sỏ giặc, bọn lũ giặc ra thú ngoài hạn, cũng cho miễn, tướng giặc, minh chủ của giặc, chỉ bắt tội bản thân người ấy thôi.

Đình hoãn một khóa thanh tra. (Về niên khóa của các tỉnh : Thanh Hóa, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi).

Tha 5 phần 10 số thuế thiếu cho dõng dân từ Nghệ An đến Nam - Ngãi.

Ban thuốc hoàn sâm quế cho thứ thần và thuốc hoàn thông trị các bệnh cho binh lính ở các quân thứ miền Tây, Bắc, Đông.

Chưởng vệ sung Đề đốc là Tôn Thất Tuệ chết. Vua cho là Tuệ có công bắt giặc, truy tặng chức Thống chế, sai quan đến tế một tuần và ban cho các vật hạng đưa tới nhà.

Tỉnh thần Bắc Ninh xin cho dân thuê ruộng trồng dâu được mua tơ nộp thay. Vua nói : Nuôi tằm để cung việc tế tự và ngụ ý khuyên bảo trồng dâu chăn tằm, không kể gì đến sự hơn thiệt. Không cho.

Cần Chính điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế ngày lên thọ 70. Vua cho thơ (ngũ ngôn) 1 bài (và bài tựa) và các phẩm hạng để nuôi tuổi già đọc sách. (Nhung hươu 1 cặp, nhân sâm 5 chi, quế Thanh 2 phiến, 1 cái nghiên đá cẩm thạch chạm chữ Phúc Thọ, bút 10 ngòi, ống cắm bút sứ 1 chiếc, mực 1 hộp 4 thoi, giấy viết thơ hạng tốt 1 hộp 100 tờ, đai vàng 1 chiếc, gậy đầu cưu 1 chiếc, bàn chè 1 bộ, bát sứ 2 chiếc, chén 7 cái, đĩa 10 chiếc, áo chống rét hạng tay rộng, hạng tay vừa, hạng tay chẽn mỗi thứ 1 chiếc đều mền bông. Chăn 1 chiếc, đệm nằm, đệm ngồi đều 1 chiếc lót bông, trừu sợi gai màu huyền, trừu hoa màu ngọc lam, trừu dệt mãng cuộn tròn màu bảo lang, trừu trơn màu đỏ, màu trắng đều mỗi thứ 1 tấm).

Chuẩn định : Từ nay phàm các nha viên xét việc hình án, có nhà nào cha con, anh em cũng bị tội xử tử hay bị đồ lưu, thì trích ra 1 người, tâu xin cho giảm bậc. Chép làm lệ.

Trước đây, Quang lộc tự khanh lĩnh Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Đăng Sĩ cùng với bọn Khâm phái Khoa đạo là Cung Dự chê trách lẫn nhau, giao cho tỉnh Sơn Tây tra xét đệ lên, đã do 2 bộ Lại, Hình xét nghĩ lại. Đến đây Nội các liệt tâu Đăng Sĩ về tội hư vu, (chỉ hặc bọn Dự tha riêng binh lính tùy phái 12 tên về quê và báo riêng cho bọn tên Cơ còn việc chiêu xưng ăn cướp, đổi cung 2 khoản), nên phạt 100 trượng, bãi chức, lui về nguyên tịch xuất thân. Vua cho là tỉnh thành Thái Nguyên đang bị giặc vây chiếm, đợi sau sẽ xét nghĩ.

Đổi định lại lệ giấy cáo sắc phong tặng cho các quan viên văn võ. (Khoảng năm Minh Mệnh, đình thần bàn đã được chuẩn y. Cáo sắc phong tặng cho quan viên chánh nhị phẩm trở lên dùng thứ đoạn dệt tơ đậu tám sợi của Trung Quốc màu vàng, chiều cao 8 tấc, chiều dài 2 thước 5 tấc, 4 xung quanh thêu rồng mây ; tòng tam phẩm trở lên, dùng thứ đoạn dệt tơ đậu 8 sợi hàng nam màu vàng, chiều cao hết cả khổ đoạn, chiều rộng 2 thước 2 tấc, 4 xung quanh thêu mây và con giao long ; chánh tứ phẩm trở xuống dùng giấy rắc bạc màu vàng, chiều cao chiều rộng y như mẫu thường, đến đây, đổi định lại : nhất, nhị phẩm dùng giấy sắc rồng hạng nhất ; tam, tứ phẩm dùng giấy sắc rồng hạng hai ; ngũ, lục phẩm dùng giấy sắc rồng hạng ba ; thất, bát, cửu phẩm dùng giấy hội hạng nhất).

Chưởng vệ sung Đề đốc quân thứ tỉnh Đông là Lê Xuân đuổi giặc đến Đông Triều (thuộc Hải Dương), giặc phục sau núi, bốn bề bắn xúm lại, Xuân bị chết tại trận. Việc tâu lên. Vua bảo là Xuân khinh suất tiến đánh, chỉ cấp cho tiền tuất, mà không cho tặng hàm.

Quan quân ở quân thứ tỉnh Đông đánh giặc ở Nam Sách, Kinh Môn, đến đâu được đấy. Quân thủy bộ của giặc đều trốn cả, bèn đi suốt tới Quảng Yên. Khi ấy, tỉnh đã giải vây rồi, các đầu mục và bọn lũ của giặc, phần nhiều đều quy thuận cả. Bọn giặc Minh, giặc Ước, giặc Đặc trốn ra chiếm giữ hòn đảo ngoài biển. (Đồ Sơn, Cát Bà). Trương Quốc Dụng, Đào Trí đóng quân ở tỉnh thành Quảng Yên, sai Nguyễn Dũng, Nguyễn Tiến Lục đóng chặn ở địa giới phía bắc, chỗ con đường bọn giặc trốn đi. (Khi ấy, quân thứ tỉnh Bắc đang đánh ở Lạng Giang) sai quan Thủy đạo là bọn Lê Quang Tiến, Bùi Huy Phan đi thuyền đuổi dẹp các tên giặc trốn ở hòn đảo ngoài biển.

Hạ lệnh cho các nơi ven sông ở Hải - Yên thấy có xác hay xương những người bị chết trận không cứ là hạng người nào, sở tại đều phải đem chôn cất.

Thưởng cấp áo quần cho quan quân ở quân thứ các tỉnh thuộc về vùng Đông, Tây, Bắc (sai thị vệ đem đến cấp cho).

Tháng 12, vua cho là hai kỳ lấy lương gọi quân, công việc bận rộn nặng nề mà giá gạo cao, thức ăn khó kiếm. Bèn tha thuế cho 10 hạt : (Quảng Bình, An Giang, Hà Tiên, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây) cho vay tiền và bán thóc cho dân. Lại sai các địa phương đều chia nơi thiệt hại nặng nhẹ mà cứu giúp cho dân.

Thuyền giặc từ hòn đảo ngoài biển vào xã Phu Lưu (thuộc Quảng Yên), Phó lãnh binh là Trần Xuân Quang đánh giết, giặc phải lui. Khi ấy, giặc thuê 2 chiếc tàu của Tây dương, 10 chiếc thuyền của người Thanh hiệp cùng với thuyền của giặc (hơn 300 chiếc) từ huyện Nghiêu Phong tiến đến tỉnh thành Quảng Yên. Quan quân chia làm đồn trong, đồn ngoài. (Bờ đê, Phu Lưu) đặt súng lớn bắn chìm được thuyền giặc 4 chiếc và chết hơn 100 tên giặc. Giặc bèn thoái lui. Nửa đêm giặc lại tiến đến, lại bị bắn lùi. Ngày hôm sau giặc lại tiến đến sấn vào đồn ngoài ở Bờ đê cố đánh. Quan quân bị vỡ, Xuân Quang liền chạy vào đồn trong, đốc quân dõng chặn bắn, lại bắn chìm thuyền giặc 4 chiếc, bắn chết lính dõng người nước Thanh hơn 100 tên, giặc bèn lùi đậu ở Đồ Sơn. Quan quân đóng đồn ở Bạch Đằng để chống giữ.

Bọn giặc Thịnh chiếm giữ phủ Lạng Giang, Tri phủ là Đồng Đức Tấu đem bọn Cai tổng là Nguyễn Ngọc Chấn đi đánh, chém được tên giặc Tuyển (Thượng thư của giặc lĩnh Tổng đốc Bắc Ninh) thu lại được voi, ngựa, khí giới. Giặc đều lủi trốn, bèn lấy lại được phủ thành.

Giặc Huân, giặc Trinh (ngụy xưng là Đốc vận đại sứ) đóng đồn ở xã Thượng Dã (thuộc phủ Đa Phúc) cách sông Bình Kỳ đóng quân. Nguyễn Tri Phương cho là trước mặt đồn giặc có thể đi suốt đến Thái Nguyên, phòng giữ tốt là nghiêm mật,

chi bằng tìm đường tắt đánh úp ở mặt sau. Bèn đem quân đi về mạn Đông Anh sang qua thượng lưu sông Bằng Giang, đánh úp phá được bọn giặc. Bấy giờ bèn chuyển quân tiến đến các hạt Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Thế và Lạng Giang, bắt được tên giặc Cận (ngụy xưng là Bắc Kỳ đại nguyên súy tên là Đặng Văn Cận) và 7 tên đầu mục của giặc. Bèn dời phủ lỵ Lạng Giang đến xã Cao Thượng, lại chia quân làm 3 đạo, đánh dẹp bọn giặc còn sót lại.

Chuẩn cho quan văn từ tứ phẩm ấn quan, quan võ từ tam phẩm trở lên, đi đánh giặc bị chết trận, hay chết bệnh (không kể có công lao hay không), đều truy cấp cho áo chầu để thờ. (Ai có tặng hàm thì chiếu theo nguyên hàm).

Năm ấy, các hạng thuyền ở Kinh và ngoài các tỉnh đi tuần và đi tải hàng cộng 59 chiếc, bị đắm mất 3 chiếc (gặp gió bão), còn thì đều trở về thanh thỏa cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXVIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý Hợi, Tự Đức năm thứ 16 [1863] (Thanh, Đồng Trị năm thứ 2), **mùa xuân, tháng giêng**, tiết Nguyên đán, ban các thức cho các quan ở quân thứ Thuận An Đông, Tây, Bắc, văn từ ấn quan, võ từ lãnh binh trở lên, hơn gấp rưỡi phần các quan Kinh.

Chuẩn cho Binh bộ Thượng thư sung Tổng thống 2 đạo quân thứ Tây Bắc là Nguyễn Tri Phương, Hình bộ Thượng thư sung làm Thống đốc quân thứ Hải - Yên là Trương Quốc Dụng đều thăng thụ Hiệp biện Đại học sĩ. Thống chế sung Tham tán quân thứ Hải - Yên là Đào Trí thăng thụ Đô thống, đều vẫn sung chức cũ. Tả tham tri bộ Binh vẫn phải cách lưu, hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi đổi bổ thụ Tuần phủ miễn cho không phải cách lưu ; Tả thị lang bộ Binh hộ lý Tổng đốc Hải - Yên là Phan Tam Tỉnh thăng thụ Tuần phủ, đều vẫn giữ hộ lý Tổng đốc.

Đình lệ khai ấn, hạp ấn và đầu xuân, thỉnh an tâu kèm làm một. Khi ấy công việc bề bộn, gặp việc thì làm, cho nên đình việc khai ấn, hạp ấn. Duy có cuối năm, chọn được ngày tốt thì lau ấn, chùi ấn vàng vẫn cứ theo lệ mà làm, để rõ số mục và tỏ ra thận trọng. Lại cho là bầy tôi thờ vua, cũng như con thờ cha, lòng trung ái không lúc nào khác, đợi gì phải đến tháng đầu xuân. Huống chi tập thỉnh an nói kèm vào cũng là việc thường, đình bỏ đi bớt phiền văn.

- Tướng nước Phú uỷ cho phái viên đến báo kỳ sứ đến tháng 2 và phúc tư về điều khoản nên làm trong khi sứ bộ đến.

Vua cho là việc đề nghĩ đó hãy còn chưa thoả đáng, bèn sai Phạm Phú Thứ sung làm Khâm sai đại thần đến nơi hội tề với Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp bàn nói với tướng nước Phú (như năm ngoái đã bàn mọi khoản về việc lúc tiến lúc lui và nghi tiết triều yết). Việc bàn xong, 3 người đều đi trạm về Kinh ngay để sung vào việc tiếp đãi sứ bộ. Khi bọn Phú Thứ đến Gia Định, hội thương với viên tướng ấy, hoặc muốn theo tục nước ấy, hoặc tham chước theo lễ nước ta, để tỏ niềm cung kính. Bấy giờ mới cùng tướng nước Phú và đại thần nước Y họp bàn nghi lễ, rồi đi về tâu trước. Vua cho là họ dù không theo hết như đã nghĩ định trước, nhưng về đại thể không hại gì. Chuẩn cho theo như đã nghĩ mà làm.

Đình việc làm sổ tuyển quân đi thú và thanh tra trong Kinh, ngoài các tỉnh đều một lần.

Vua thường xem sử bàn về các việc nên bắt chước nên răn ngừa bảo các quan ở viện ở các rằng : Đường Thái Tông là bậc anh tài, xưa nay ít có người được thế, nhưng việc gia đình còn chưa khéo xử, há chẳng phải là việc nhà khó xử ư ? Vua Văn Đế nhà Hán, vua Nhân Tông nhà Tống, tài thì không kịp Đường Thái Tông mà lòng nhân hậu thì có hơn ; Nguỵ Vũ đế [1] chỉ có tính quyết đoán mà thôi, còn tài chưa chắc đã hơn Thái Tông được. Trẫm ít nói yên lặng, bắt chước Văn Đế nhà Hán, Nhân Tông nhà Tống còn có thể kịp, đến như Đường Thái Tông nói nhiều, trẫm thực khó bắt chước. Bọn khanh khi rảnh việc công nên xem rộng để phòng khi ta bàn hỏi đến.

Nguyễn Tư Giản đi hiệu lực ở quân thứ tỉnh Đông lâu ngày. Vua dụ thứ thần rằng : Tư Giản văn học hơn cả các tiến sĩ, trẫm dùng lầm làm việc sông đê, không phải là nghề sở trường, thành ra đến mắc vào đình thần nghị tội. Nay nên tuỳ việc sai phái, để cho lập công.

Vua cho là Trần Văn Trung (Thượng thư bộ Công) tuổi già, chuyển cho dự vào triều yết thôi. Cho Trương Văn Uyển, Thượng thư bộ Hộ kiêm làm công việc bộ Công. Ngự sử là bọn Đặng Huy Trước dâng sớ nói : Không ăn của đút, đã nhờ ơn cho của kho để làm nhà thờ, nay xin nêu thưởng bội thêm để khuyên các người khác. Vua bèn cho 6 mẫu ruộng.

Cho Tả tham tri bộ Lễ coi quản việc Thái y là Võ Đức Nhu thăng thự Thượng thư ; thự Tả thị lang bộ Binh kiêm quản viện Đô sát sung làm Tham biện công việc phòng hộ là Hoàng Thiện Trường thực thụ Thị lang lĩnh Hữu tham tri bộ Lễ ;

---

(1) *Nguỵ Vũ đế* : tức là Tào Tháo.

thự Hữu thị lang bộ Binh kiêm sung làm công việc Thuỷ sư Kinh thành là Nguyễn Luận thực thụ Thị lang, lĩnh Hữu tham tri bộ Binh, đều vẫn sung chức cũ.

Chuẩn cho Đô thống Trung quân là Đoàn Thọ thăng thự Trung quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự ; Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm gia hàm Đô thống là Nguyễn Như Thăng thăng thụ Đô thống ; Đề đốc Thuỷ sư Kinh kỳ gia hàm Đô thống là Vũ Phẩm thăng thự Đô thống đều vẫn lĩnh chức cũ. Vệ uý sung Hiệp lãnh thị vệ là Lê Văn Xa thăng thụ Chưởng vệ, quyền giữ Tả dực dinh Vũ lâm ; Lãnh binh quan Hà Nội là Nguyễn Biểu thăng thụ Chưởng vệ coi dinh Hùng nhuệ.

- Truy tặng cho Chu Mộng Triển là quyền Tri huyện huyện Tòng Thiện (thuộc Sơn Tây) làm Thị độc. Mộng Triển trước mộ nghĩa bắt được giặc Thiện (ngụy Tham tán tên là Nguyễn Văn Thiện), đến nay mất, tỉnh thần đem công trạng tâu lên mới truy tặng cho hàm ấy.

Chuẩn cho thự Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình, thự Tổng đốc An - Hà là Phan Khắc Thận đều được thực thụ Tổng đốc ; Chưởng vệ quyền hộ lý Tổng đốc Bình - Phú, tước Khoái Châu bá là Nguyễn Đức Hựu thăng thự Tổng đốc ; thự Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Dao thực thụ Tuần phủ ; thự Chưởng vệ quyền hộ lý Tổng đốc Nam - Ngãi là Nguyễn Hiên thực thụ Chưởng vệ, đều vẫn hộ lý Tổng đốc, Chưởng vệ lĩnh Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Nhàn thăng thự Thống chế ; thự Hữu thị lang bộ Binh quyền lĩnh Tuần phủ An Giang là Lê Đức thực thụ Thị lang, đều lĩnh Tuần phủ.

Bọn thổ phỉ xâm phạm phủ Đoan Hùng (thuộc Sơn Tây) chiếm giữ 2 xã Sóc Đăng, An Bạc đắp đồn cố giữ. Đề đốc là Phạm Hữu Xuân, Phó đề đốc là Vũ Tảo, Phó lãnh binh là Chu Bình đem quân (3 đạo hợp lại hơn 3.000 người) đánh phá bọn giặc ở 3 xã Vân Mộng, Vân Nham, Tứ Quận, thừa thắng tiến đến đốt cháy đồn giặc, thu phục lại được phủ thành. Bèn đến cứu viện cho Tuyên Quang (tỉnh Sơn, tỉnh Tuyên giáp giới liền nhau, bọn đầu sỏ giặc thông đồng với nhau).

Cao Bằng, Lạng Sơn lâu nay lấy lương gọi quân rất bận. Chuẩn tha cho tô thuế về chính cung đã trốn thiếu.

Chẩn cấp cho những người buôn nước Xích Mao bị nạn gió bão, (giạt vào phần biển tỉnh Bình Định, cấp cho tiền gạo áo quần) cho đáp theo thuyền nước Thanh trở về nước.

Nêu thưởng cho những dân thọ 100 tuổi ở 2 tỉnh Nam - Ngãi. (Quảng Nam : Đinh Nhật Tú, Lương Văn Thành. Quảng Ngãi : Vũ Văn Thơm, Vũ Văn Lý theo lệ trước, những biển ngạch do Kinh chế tạo cấp cho. Năm ấy chuẩn định : từ nay các tỉnh Nam, Ngãi, Trị, Bình do Kinh chế cấp, còn ngoài ra bộ đưa kiểu giao về tỉnh chế cấp cho).

Tháng 2, sứ thần của 2 nước Phú Lãng Sa và Y Pha Nho là bọn Phô-na, Bờ-lăng Ca (đều là tướng kiêm chức sứ thần) đến Kinh sư, ở vào quán mới sông Hương. (2 chánh sứ, 2 phó sứ, 2 bồi sứ, 2 tham biện, võ chức quản lĩnh 4 người, lục sự 2 người, tham tán 1 người, cộng 16 viên danh. Thuyền 5 chiếc, mỗi chiếc quân đi theo hơn 150 người. Khi đến cửa Đà Nẵng - Quảng Nam, chỉ đem theo 1 chiếc thuyền và 100 người lính thôi ; đến cửa biển Thuận An, đi bộ đến Kinh. Tiết thứ từ Đà Nẵng tới Thuận An, về những điều khoản thết tiệc, cung đốn, hộ tống, tham chước như công việc tiếp đón sứ Xiêm, nhưng thêm hậu hơn lên). Sai thêm thự Phủ sự trung quân là Đoàn Thọ, Thượng thư bộ Binh là Trần Tiễn Thành cùng với phái đoàn cũ là Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp, Phạm Phú Thứ đều sung vào công việc tiếp đãi ăn tiệc và thương thuyết. Quyền Chưởng dinh Long võ là Nguyễn Quang Quyền, Chưởng dinh Kỳ võ là Đặng Hạnh, Biện lý bộ Công là Phạm Ý, biện lý bộ Hình là Lê Tuấn đều sung làm hộ tiếp phái viên (3 viên đại thần cùng với sứ giả đều vào yết kiến). Vua hỏi Thanh Giản thư của họ dịch ra chữ Hán thế nào ? Thưa rằng: Sứ của Tây dương nói : "2 nước ấy mỗi nước đều chỉ có 1 bản chữ Tây dương thôi, nay muốn dịch ra, thì họ cũng có dự in 1 bản, kính chép ở sau giấy này đều có đóng ấn kiềm giáp lai của 2 tướng". Vua nói việc ước định trong hoà thư, phải nên nói rõ với sứ giả, không thì Bô-na nay đổi đi, tướng mới đến thay, há chẳng lại thêm khó ư ? Thưa rằng : Nước ấy chỉ lấy một lệnh làm tin. Vua nói : Phàm việc chỉ lấy một lệnh làm tin, nước nào chẳng thế, nhưng ý kiến của người làm việc có kẻ cùng nhau có kẻ khác nhau mà thôi. Nếu một chiều nghe họ cả, chẳng hoá ra bán nước ư ? Vua bảo Trương Đăng Quế rằng : Nên đưa cho đình thần họp bàn cho chu đáo, đừng chuyên nghe Thanh Giản, Duy Thiếp mà đến lỡ việc.

Chuẩn cho sứ thần 2 nước Phú Lãng Sa và Y Pha Nho làm lễ triều yết. Trước kỳ sứ thần 2 nước ấy đều đem quốc thư (có đóng dấu ấn của 2 nước) và phẩm vật của vua 2 nước ấy nhờ quan có chức trách dâng lên, lại kính nhận lĩnh quốc thư của nước ta. (Ngày đến cửa biển Thuận An, sứ thần trước hết uỷ một viên đệ phẩm hạng tới sứ quán kính để đấy. Nước ta sai quan kiểm nhận tiếp đệ hộ đợi cùng với quốc thư cùng tiến. Ngày hôm sau ngày đến sứ quán, sứ thần xin dâng quốc thư. Viên khâm phái đại thần nước ta đem đồ binh trượng, long đình, tàn lọng, nhã nhạc đến tiếp đệ, tiến lên Hoàng thượng xem xong, lại rước quốc thư nước ta kính đệ đến nhà sứ quán đúng như nghi thức, giao cho sứ thần ấy kính lĩnh). Đến ngày triều yết, vua ngự điện Thái Hoà (đặt nghi lễ đại triều), sứ thần tới sân ra mắt vua. (Hôm ấy đón đến xưởng Hữu tướng quân, những quân theo sứ thần đi, đóng lại ở đấy, sứ thần do cửa Hữu khuyết vào, đón đến nhà rạp kết hoa nghỉ một lúc để chờ ; lại đón vào bệ son đứng vào ban. Ban thứ nhất 2 viên chánh sứ đứng, ban thứ hai phó sứ, bồi sứ, tham tán. Đệ nhị ban phó 5 viên đứng, ban thứ 3 tham biện, võ quan 6 viên đứng.

Trước hết làm lễ vái 1 vái, đọc lời kính chúc, dịch ra tiếng ta xong, quan bộ Lễ bèn truyền Chỉ nói : Hoàng đế rất vui vẻ, tỏ hết hậu tình, gửi lời thăm hoàng đế 2 nước được mạnh giỏi. Tuyên đọc xong, lại dịch ra tiếng Pháp cho biết. Sứ thần làm lễ vái 3 vái rồi lui ra. Các quan làm lễ triều yết, rồi đưa sứ thần về rạp kết hoa nghỉ một lúc, rồi đón về sứ quán). Làm lễ xong, mời ăn tiệc ở nhà sứ quán, đưa lại tiền bồi thường, (đĩnh 10 lạng, cộng 13.004 đĩnh, thành 186.111 đồng bạc Tây dương). Các phẩm hạng tặng vua 2 nước và tướng sứ trở xuống đều có thứ bậc khác nhau. Lần này gửi sứ thần đem về tặng vua 2 nước các phẩm vật như nhau. Đến tháng 5 sang Tây dương tặng vua nước Phú Lãng Sa có phần hơn vua nước Y Pha Nho. Bọn Trần Tiễn Thành bàn bắt các quan trong Kinh, ngoài các tỉnh góp tiền để mua các hạng tặng họ. Vua mắng rằng : "Trong ngoài đều bảo nhau là của phi nghĩa một mảy cũng không lấy, chỉ nghĩ làm sao cho ích nước lợi dân thôi". Lấy lại được cõi đất của ta, thì quân dân đều chịu ơn cả. Thế là trẫm đã nương nhờ nhiều lắm vậy. Sai chi tiền kho để mua.

Sứ 2 nước Phú Lãng Sa và Y Pha Nho về Gia Định. Vua sai Phan Thanh Giản cùng đi. Khi ấy sứ thần nói : về lần này sẽ giao trả Vĩnh Long, nên sai cùng đi, để giao nhận cho xong việc trước.

Vua lại bảo Thanh Giản rằng : trong thư nghị hoà có nói : Khi nước có việc hoãn cấp, họ cũng cùng phải giúp ta. Mới đây, miền Bắc, bọn giặc ở sông nước từng thuê tàu của Tây dương, ở miền Nam Cao Miên làm ngăn trở, cũng nghe tin là do viên tướng ấy chủ trương sai bảo. Nếu không có việc ấy, nên khéo nói với họ, làm thế nào để cùng giúp cho nhau, đó cũng là một chước hay để yên cõi ven vậy. Lại, 3 tỉnh nay đã về tay họ rồi, nên bàn đến việc đường trạm, cho đường sá đi được đều nhau. Đến cả sự lệ việc thông thương ở cả 3 cửa biển, cũng nên định rõ. Trong ngoài 1 tháng phải làm cho xong rồi về Kinh. Khi ấy bàn : Dân tỉnh Vĩnh Long đi sung vào phu trạm Định Tường ; dân ở Định Tường đi sung vào phu trạm ở Gia Định ; dân ở Gia Định đi sung vào phu trạm Biên Hoà để đi lại cho chóng, nên dụ tới việc đó.

Đạo trưởng ở Quảng Nam là Đê Vô xin đi về phủ Thừa Thiên thăm hỏi giám mục. Vua nói rằng : đi hay ở phải có nơi nhất định. Kẻ kia nếu tự trái phép, thì quan sở tại ngăn lại ; nếu khinh nhờn thì cho phép bắt khoá giam, đem việc tâu lên cho biết. Tướng của nước ấy há dung đâu kẻ làm trái phép.

Chẩn cấp cho dân đói ở Quảng Bình và dân Thất Khê ở Lạng Sơn bị giặc đốt nhà cướp của.

Cho huyện Cẩm Giàng, huyện Đường Hào (thuộc tỉnh Hải Dương) vay tiền mua trâu cày (2 huyện này bị giặc cướp lấy hết cả trâu).

Tháng 3, quân thứ Sơn Tây thu phục tỉnh thành Tuyên Quang. Khi ấy Đề đốc là Phạm Hữu Xuân, Phó đề đốc là Vũ Tảo, Thương biện tỉnh vụ là Nguyễn Hữu Tạo đính ước với nhau chia đường tiến quân, tiết thứ gặp giặc ở xã Phù Hiên, Nhân Giả, Thúc Thuỷ, động Lộc Cốc xứ Quán Vân, đốt phá đồn giặc, bắn chém được các tên đầu mục giặc và bọn lũ giặc khá nhiều. Trải 20 ngày, các toán quân đồng thời tiến sát tỉnh thành. Bọn giặc không kịp vào thành, đều tự tan vỡ. Những bọn ở trong thành, cũng đều chạy trốn. Quan quân vào thành, các kho chứa tiền, thóc, muối, gạo, súng lớn súng nhỏ, khí giới cũng không hao tổn gì lắm. Bọn Xuân bèn sai tên đầu mục người Man hiệp cùng với hiệu trưởng chiêu dụ dân Man, dân Thổ đều hàng phục cả. Đốt phá sào huyệt của tên giặc Thạc (thổ phỉ tên là Hùng Thạc), đóng cũi giải tên giặc Huân (Lê Duy Huân) đem nộp, bèn lấy lại được các châu Thiên Hoá. Bấy giờ, sai những viên theo đi quân thứ chia nhau quyền giữ ấn vụ các châu Chiêm Hoá, Vị Thuỷ, Vĩnh Tuy, Tương Yên. Lưu bọn Vũ Tảo ở quân thứ Tuyên Quang (Nguyễn Hữu Tạo quyền lĩnh Bố chính), đem quân về Sơn Tây. Rồi thì bọn giặc trốn là tuần Ba về đánh úp quân của bộ biền Hiệp quản Nguyễn Phu. Nguyễn Bá Nghi dâng sớ nói : Nguyễn Hữu Tạo, Vũ Tảo khó lòng kiêm biện được việc ở đấy, xin cho Chưởng vệ là Nguyễn Diễm (Đề đốc quân thứ Bắc Ninh) lĩnh Đề đốc tỉnh Tuyên, Phó quản cơ là Trần Quang Phái sung làm Đốc binh. Vua đều sai phải đi ngay. Khi đến nơi thì tên Ba đã bị bắt rồi. Bọn Diễm đi tuần bắt những bọn còn sót lại, (tên giặc ở hạt nước Thanh là Chu Lợi, tên giặc người Kinh là quận Bột) dẹp được yên cả.

Định thứ vị ở ban cho các ấn quan tứ phẩm và phò mã. (Từ nay trở đi, phàm nghi thức trong ban châu, văn tứ phẩm ấn quan thì đứng ở sau quan tòng tam phẩm hàng văn, phò mã đô uý đứng ở sau quan tòng tam phẩm hàng võ).

Cho Đô thống lĩnh Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Như Thăng đổi bổ Đô thống Tiền quân, nhưng sung Đốc phòng Thuận An ; thự Chưởng vệ sung làm Phó đề đốc quân thứ Hải Dương là Lê Sĩ đổi về Kinh quyền giữ Hữu dực dinh Vũ lâm. Nguyên Lãnh binh quan (triệt về sát hạch) là Tôn Thất Tuấn, đổi bổ làm Vệ uý quyền Chưởng dinh Thần cơ ; Chưởng vệ lĩnh Đề đốc Hà Nội (triệt về chực hầu) là Nguyễn Tán lấy nguyên hàm Chưởng dinh Tiền phong.

Lại đặt chức Tri huyện ở các huyện Hạ Hoà, Phù Ninh (thuộc Sơn Tây), An Dương (thuộc Hải Dương) (Năm Tự Đức thứ 5 đã bớt đi, năm ấy lại đặt huyện ly, đến năm thứ 17 lại đặt chức Huấn đạo).

Sai 6 bộ, các, nha ở Kinh đều xét những thuộc viên tứ, ngũ phẩm và các viên tiến sĩ, phó bảng, không cứ là phẩm nào, đều phân biệt người được việc, người kém để chờ lệnh chọn.

Nguyên Binh bộ Thượng thư lĩnh Tuần phủ Thuận - Khánh là Lâm Duy Thiếp mất. Bộ Lại tâu lên. Vua nói : Duy Thiếp chưa hay lập công chuộc tội, nhưng nghĩ đến người bầy tôi cũ, gia cấp cho hạng lụa màu và tiền, còn xử theo tội gì sau sẽ bàn định.

Bọn Đoàn Thọ, Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành tự cho là đi thương thuyết không được công trạng gì, xin chịu tội. Việc ấy giao xuống cho Pháp tư bàn. Khi án dâng lên, Thanh Giản, Duy Thiếp chiểu theo luật "thừa sai báo cáo quân kỳ"(1). Nghĩ tội trảm giam hậu. Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành so sánh vào luật "vi chế" nghĩ tội phạt trượng, thuộc về tội công chuẩn giáng 4 cấp đổi đi. Phạm Phú Thứ chiểu luật sai lầm ý trong Chỉ dụ, giảm mức tội xuống nghĩ phạt trượng, chuẩn giáng 1 cấp lưu dụng.

Vua gia ơn cho Thanh Giản giảm xuống tội cách lưu ; Thọ và Tiễn Thành xuống tội giáng chức lưu dùng ; Duy Thiếp đã chết, truy đoạt lại chức hàm ; Nguyễn Quang, Đặng Hạnh, Phạm Ý, Lê Tuấn cũng đều cho giáng, phạt có thứ bậc khác nhau. Lại cho là Suất đội Hoàng Văn Thu hay giữ pháp luật đặc cách thưởng cho. (Khi sứ nước Phú Lãng Sa trở về, quân ta vào sứ quán, người Phú lấy cốc pha lê ném, phái viên không biết tường với quan nước Phú ngăn cấm đi. Lại người Phú đi đêm, Văn Thu giữ cửa thành, không cho tự tiện vào phái viên lùi đem Văn Thu đánh roi. Cho nên thưởng cho Văn Thu 10 quan tiền).

Cho Tham tri quyền sung Tuần phủ Nam - Ngãi là Nguyễn Hữu Cơ đổi bổ làm Tuần phủ Thuận - Khánh ; Thượng thư bộ Hộ là Trương Văn Uyển đổi bổ Tổng đốc Vĩnh Long.

Cần Chính điện Đại học sĩ, Thái bảo, Tuy Thịnh quận công Trương Đăng Quế trí sĩ. Trước đây, Trương Đăng Quế nhiều lần dâng sớ xin về hưu. Vua cho Đăng Quế là bậc cố mệnh(2) của 2 triều, cốt để nương nhờ, chưa nỡ tạm rời 2 bên tả hữu. Chuẩn cho đình thần họp bàn, các quan đều xin lưu lại. Đến đây lại vì già ốm, Đăng Quế thiết tha xin về hưu. Vua bèn chiều theo ý muốn. Ban cho một bài thơ vua làm (điệu 5 chữ) và các hạng sâm quế vàng lụa. Khi về, sai đình thần đều làm lễ tiễn đưa. Sau khi về làng, hằng năm chi cho một nửa lương, quan tỉnh thường thường đến thăm hỏi. Lại bảo Đăng Quế là sau này có nghe thấy gì và nghĩ tính đến những việc lợi hại to có quan hệ đến việc nước việc quân, thì cho phép gửi tạm tâu lên. Khi Đăng Quế về rồi, sau lại ban cho một bài thơ (thất ngôn) nữa.

---

(1) *Thừa sai báo cáo quân kỳ* : nghĩa là vâng sai đi báo cáo kỳ hạn việc quân.

(2) *Cố mệnh* : nhận mệnh lệnh của vua cha khi sắp chết dặn lại giúp vua con sau này.

Mùa hạ, tháng 4, sai các quan trong Kinh và ngoài các tỉnh văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, tự liệu học hạnh lúc ngày thường tài lực của mình cái gì kém, cái gì giỏi, có thể làm nổi chức việc gì, đều cho cứ thực tâu lên.

Chuẩn cho Tổng đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân được lấy hàm Thượng thư bộ Binh để vào triều yết. Trước đây, đình thần xin triệu Đình Tân về sung thay chức Chính khanh. Vua cho rằng Đình Tân là người thân của nội đình (là cha sinh ra Thiện phi Nguyễn Đình Thị) chưa cho. Đến đây, Đình Tân lấy cớ già ốm xin về hưu. Vua bèn dụ rằng : Các đế vương đời xưa, đối với bề thân ở chốn Dịch đình[1] tất phải nghĩ cách khéo xử, để giữ cho toàn vẹn, cũng để tỏ ra ý sâu sắc là chí công vô tư, nghĩ cách để dự phòng vậy. Như Quảng Quốc[2] có nết hiền mà không cho làm Thừa tướng. Mã Viện[3] có công khó nhọc mà không dự vào đền Vân Đài, phép ấy rất hay, khá không nên làm gương soi ư ? Khoảng năm Thiệu Trị vâng lời thánh dụ chuẩn định : Phàm những người làng họ ngoại nhà vua, không ai được dự vào chính trị. Đó là mưu mô sâu sắc khuôn mẫu mầu nhiệm, hơn cả đời xưa, trẫm vâng theo phép cũ, dám không thêm lòng cẩn thận để nối phúc trước, mà phòng sự lo sau ư ? Nay Tổng đốc Định - An Nguyễn Đình Tân là thế thần của Nhà nước. Ba triều hậu đãi, mấy lần giữ trọng trách một địa phương, tỏ ra có nhiều công lao và tài năng. Các đình thần đều xin triệu về sung thay làm chức Chính khanh. Duy ta nghĩ : Viên ấy dự vào người thân trong Nội đình tuy dùng người cốt lấy tài năng, không kể là người thân hay người cố cựu. Cũng nên nghiêm ngặt phòng giữ những việc gây nên dần dần. Trẫm chẳng lấy sự không lo ngại trong một thời mà quên mưu mô để lại cho con cháu muôn đời về sau. Huống chi hay viên ấy lại lấy cớ già ốm xin về hưu, châm chước theo lời xin cũng không hại gì, ngõ hầu mới hợp tình hợp pháp. Nguyễn Đình Tân chuẩn cho lấy nguyên hàm Thượng thư bộ Binh về ngụ ở Kinh để điều dưỡng nhưng vẫn dự ban triều yết, không cần phải tham việc chính trị. Đó là lòng ta suy trước tính sau, để giữ cho toàn tiết lớn và để làm phép lại đời sau bắt chước. Khanh nên giữ cẩn pháp độ, cùng với nước cùng hưởng phúc. Đừng bảo không có tội mà bắt ức phải rút lui, cũng không phải là vì hiếu danh mà bỏ người cũ vậy. Khanh nên thể theo lòng ta, đừng phụ lời răn dạy. Từ sau trở đi, phàm những bề thân của các phi tần ở Nội đình trở lên, không được dự vào việc chính trị, đời sau có ai trái điều ấy, các người làm tôi đều tuân theo điển lệ cũ, đem lời nói nay của ta, cố đem việc trái phép ấy tâu lên không theo. Chuẩn cho đem Dụ này chép ra giao cho sử quán cất đi cẩn thận, lưu truyền mãi về sau. Kịp khi Đình Tân về Kinh, vào

---

(1) *Dịch đình* : các cung phi trong Nội đình.

(2) *Quảng Quốc* : chưa tra được điển.

(3) *Mã Viện* : đời Đông Hán, sinh ra Mã hậu vợ Hán Minh Đế.

tạ, vua hỏi sự thế Bắc Kỳ thế nào ? Thưa rằng : Duy Minh trốn ra ngoài biển, bọn lũ còn nhiều. Cuối hạ đầu thu, nước sông lên to, quân ta khó cùng với thuyền lái của giặc mà tranh chọi với giặc được, sự thế cũng khó chóng xong được. Lại nói : Việc giảng hoà là vô ích, thần hằng dâng sớ nói đến. Vẫn biết là có tội, nhưng cũng do tự tấm lòng ngu tối mà ra thôi. Vua nói : Thời thế không làm như thế không được.

Tha thuế thiếu cho Tuyên Quang, Thái Nguyên. Nơi nào bị tàn phá đói kém thì chẩn tuất cho.

Cho Thống chế quyền Chưởng Tả quân kiêm quản Hậu quân là Nguyễn Doãn sung làm Thống quản Thuỷ đạo đại thần ở quân thứ Hải - Yên.

Biện lý bộ Hình là Trần Đình Túc (người Quảng Trị) xin mộ người khai khẩn ruộng bỏ hoang ở Thừa Thiên và Quảng Trị. Vua cho Đình Túc sung làm Doanh điền sứ.

Vua hỏi đình thần : Từ khi sứ giả của nước Phú Lãng Sa về Gia Định, dân tình có thiếp phục hay không ? Đoàn Thọ nói : Thần nghe trước đây, có người họp tập lính dõng chống lại, thì người nước Phú bắt giam, liên luỵ cả đến làng xóm, nay chưa biết thế nào ?

Vua nói : Hoà ước là do sự bất đắc dĩ, việc cần kíp cho ngày nay, không gì bằng người mình tự trị lấy dân mình, nhưng chưa tìm được kế sách hay. Trẫm sợ sau này lại còn khó hơn bây giờ. Đến lúc ấy, thì lũ ngươi sẽ chịu bó tay ư ? Trần Tiễn Thành nói rằng : Nên trù tính dần dần. Nếu muốn chóng sợ sinh ra nhiều chuyện. Vua nói : Cần nên xếp đặt, không nên tạm yên cho qua ngày tháng. Trẫm nếu lo nghĩ 10 phần, thì các quan nên lo nghĩ 100 phần, mới mong chấn chỉnh được.

Cho Tổng đốc Hà - Ninh là Hoàng Thu đổi bổ Thượng thư bộ Hộ ; thự Hậu quân Đô đốc sung Tổng đốc Bắc Ninh quân vụ là Tôn Thất Hàn, đổi lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh ; Đô thống sung làm Tham tán quân vụ ở quân thứ Hải - Yên là Đào Trí đổi lĩnh Tổng đốc Định - An.

Tỉnh thành Thái Nguyên bị toán giặc người hạt nước Thanh hợp cùng người Man cùng người Nùng vây đánh đã trải 8 tháng. Bố chính sứ là Nguyễn Đăng Sĩ bị giặc giết chết ; Án sát sứ là Phan Trị bị giặc bắt (việc xảy ra từ tháng 9 năm ngoái. Trị ở trong đám giặc cắt tóc đi theo, trải hơn 8 tháng, giặc tan mới về). Đến đây, Nguyễn Tri Phương đã dẹp yên giặc phía Bắc, bèn cùng Nguyễn Văn Vỹ đem quân tiến đánh lấy lại được thành, bắt sống tên giặc Thanh (nguỵ Đại vương, mạo xưng Lam Sơn chính thống Lê Văn Thanh), giặc Đắc (nguỵ tham mưu tên là Doãn Văn Đắc) đem về. Bọn giặc trốn ở Bắc Ninh là bọn giặc Vân (nguỵ Nguyên soái, tên là Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Nghiêm) đều bắt được, đem giết chết. Trị vì bị theo ở với

giặc là nhơ nhuốc phải xử tội, Đăng Sĩ (giữ thành chống đánh không chịu khuất) truy phục hàm Thị giảng (nguyên can về chê bai lẫn nhau bị cách - bãi chức).

Bọn Bang biện Nguyễn Văn Vĩ, Lãnh binh Lê Tuân đốc đem quân và voi tiến đánh nơi sào huyệt của giặc, (ở núi Ma Hiên, châu Bạch Thông), bắt được bọn giặc người Thanh, Nùng, Hán 17 tên. Tri phủ phủ Thông Hoá là Lê Quang Huy chém tên đầu sỏ giặc là Lê Khôi Hiên (đầu sỏ bọn giặc Thanh làm Thống chế của giặc) ở Nông Hạ. Quyền phủ Tòng Hoá là Vũ Bình bắt được sắc, ấn, súng và khí giới của giặc ở Lam Vĩ. Bọn đầu sỏ của giặc là Tạ Văn Sơn, Đặng Văn chạy trốn ở về đất Trung Quốc. Tên giặc Đạo ra thú, vua sai quân thứ Thái Nguyên giam chặt lại, bắt nó phải dụ tên chính phạm.

Việc đánh giặc miền Tây Bắc đã xong, đem quân về. Từ Đề đốc đến binh dõng thưởng mỗi người 1 tháng lương tiền. Binh dõng đều cho về hàng ngũ yên nghiệp Hoàng Thành bắt giặc đắc lực, Đoàn Linh quân tình tỉn ái, vua khen, sai đợi danh sách ghi công dâng lên, sẽ bàn thưởng.

Tháng 5, vua cho rằng bọn đầu sỏ giặc ở Hải - Yên trốn ở các đảo ngoài biển lâu ngày, sai Nguyễn Tri Phương đổi sung làm Tổng thống Hải - Yên quân vụ, những chuẩn cho đem 2 - 3 vệ quân ở quân thứ miền Bắc cùng các viên nhân hiện phái đi sang tỉnh Đông, lại lưu bọn phái cũ là Nguyễn Hữu Thân, Nguyễn Hữu Trưng lệ thuộc vào. Trương Quốc Dụng đổi sung làm Hiệp thống, dụ bảo phải giúp nhau để sớm nên công đánh giặc.

Cho thự Trung quân đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự sung quản lĩnh Thị vệ đại thần là Đoàn Thọ kiêm Chưởng Tả quân ; thự Thống chế quyền Chưởng Hữu quân là Tôn Thất Cúc kiêm Chưởng Hậu quân ; nguyên Chưởng vệ sung Đề đốc ở quân thứ Tây Bắc, đi việc công về là Đoàn Linh quyền Chưởng dinh Hổ oai (Hồ Viêm đổi bổ làm Chưởng vệ Hữu dinh Thuỷ sư) ; là Hoàng Thành quyền Chưởng dinh Thần cơ (Tôn Thất Tuấn đổi bổ lĩnh Chưởng vệ viện Thượng tứ, Kinh tượng).

Thuỷ đạo Thống chế Hải - Yên là Lê Quang Tiến, hộ lý Tuần phủ là Bùi Huy Phan đánh được giặc ở Hà Nam (thuộc Quảng Yên). Khi ấy bọn giặc Minh, giặc Nho (đạo trưởng người nước Y Pha Nho tên là Hắc Nho, nguỵ xưng là Nguyên suý) dùng tàu của Tây dương (2 chiếc), thuyền nước Thanh (10 chiếc), thuyền của giặc (hơn 200 chiếc) vào sông Bạch Đằng, liền tuần chống đánh, bắn chết Phó lãnh binh là Phạm Xuân Quang, bèn chiếm lấy luỹ Nhất Tự (Hà Nam) đào đê chở thuyền vào, muốn chiếm giữ Hà Nam để đóng quân. Quang Tiến, Huy Phan bèn đêm gọi các người thân biền (Tri huyện về hưu dưỡng là Nguyễn Huy Bích, Huấn đạo Yên Hưng là Nguyễn Trọng, Tú tài là Vũ Đức Mậu, Quyền suất là Nguyễn Sĩ, Nguyễn Huy Lương, Bá hộ là Bùi Huy Lộc) mật trao hiệu lệnh. Đến canh tư đêm, Huy Phan

đốc quân bộ ở mặt đê 200 người (quan binh) binh thuyền ở trong đê 10 chiếc, (thân hào đi thuyền nhỏ có đặt súng) tiến gần đến lũy của giặc bắn súng một loạt, giặc vội vàng ra đánh, chợt nghe thấy binh dõng ở mạn dưới (binh dõng của thân hào) đánh trống reo hò tiến lên, giặc bèn kinh hãi tan vỡ, tranh nhau thuyền chở ra, thuyền biển, thuyền ô 14 chiếc của Quang Tiến coi quản đón đánh, giặc bị chết và chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Quân của Lãnh binh Dương Thành (nguyên thuộc vào quân thứ) lại vừa đến, thuyền giặc bèn phới đi.

Quảng Yên bị gió bão.

Cho Tuần phủ Hưng Hoá là Nguyễn Hữu Hoà đổi bổ làm Hữu tham tri bộ Công, lĩnh Bố chính Nghệ An Phạm Thực thăng thự Bố chính Hưng Hoá quyền Chưởng Tuần phủ tỉnh ấy.

Sai Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản, Lại bộ Tả tham tri Phạm Phú Thứ, Án sát Quảng Nam là Nguỵ Khắc Đản đi sang sứ Tây dương. (Thanh Giản sung làm Chánh sứ, Phú Thứ sung làm Phó sứ, Khắc Đản sung làm Bồi sứ).

Vua cho là việc một mình mà trả lời đối đáp với nước ngoài, thật là việc khó, tất phải người có can đảm mới có thể làm được việc. Sai đình thần chọn người đi sứ, đình thần cho Khắc Đản. Khắc Đản lấy cớ là nhà có mẹ già xin cử người khác thay cho. Vua nói : Đạo làm tôi lấy công nghĩa làm đầu, Trẫm sẽ sai tỉnh thần Nghệ An thăm hỏi thân mẫu nhà ngươi và mỗi tháng cấp cho tiền gạo. Rồi thì vua lại hỏi Thanh Giản rằng : Mới lần đầu sai sứ sang đã mưu đến việc lại đặt, ý khanh nghĩ ra sao ? Thưa rằng : Tình thế nước kia thần chưa thể biết rõ, vả lại hơi vội quá, chưa chắc đã được việc. Vua nói : Vậy thì sai sứ đi, có ích gì ? Phan Thanh Giản cũng còn chưa am hiểu, huống chi người khác ư ? Chuyến đi lần này đã định liệu trước là phải nói thế nào cho tất được. Nếu họ không nghe, thì nên ở lưu lại mà nói, cốt cho chuyển động lòng họ. Nếu đi không về không hoặc đi không mà đến chết, thì có bổ ích gì cho nước. Hãy đem 2 - 3 việc quan trọng mà bàn, còn thì chẳng qua là sửa định lại mà thôi. Bèn sai sửa chữa lại tờ quốc thư.

- Về ước cũ nói : Quý quốc cùng nước Y Pha Nho đặt truyền giáo Thiên Chúa ở nước tôi, phàm người nước Nam không kể hạng người nào, ai muốn theo giáo, thì được tuỳ tiện, ai không tình nguyện thì không bắt ép. Nay 2 nước đã giao hoà, dân nước tôi có người nào muốn theo đạo, cần gì phải ngăn cấm. Duy các đạo trưởng của quý quốc đi truyền giáo, thì số người cư trú ở nước tôi nên phải có số nhất định, mà đi hay ở nơi nào, nên có định sở, thì quan địa phương mới có thể trông coi, và hết lòng bảo hộ được, không đến nỗi có sự trở ngại. Nay đạo trưởng của quý quốc và đạo trưởng của Y Pha Nho, đến các địa phương nước tôi nên không ngoài số

15 người, chia đi truyền giáo, nhưng phải ở trong địa hạt chỗ bản phần mình truyền giáo mà đi lại truyền tập, chớ nên sai phái mới là thoả tiện.

- Về ước cũ nói : Nguyên địa phương ở 3 tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Định Tường và 1 xứ Côn Lôn, đều thuộc về quý quốc quản hạt. Lại nói : Nước tôi phải bồi thường cho quý quốc và nước Y Pha Nho 400 vạn đồng về tiền chi phí quân nhu của 2 nước, cần phải trong 10 năm trả cho đủ. Sơ tâm của quý quốc vốn không tham đất đai của người. Nay đã hoà hảo, mà cắt lấy 3 tỉnh của nước tôi, lại bắt bồi quân phí đến số bằng ấy, nước tôi rất lấy làm riêng chịu quá nặng. Huống chi địa thế các tỉnh miền Nam liền nhau, nếu quý quốc chiếm lấy 3 tỉnh ấy, thì 2 đầu về tỉnh Bình Thuận, An Giang, đường lối thuỷ bộ đi lại bị cách trở, có nhiều điều không tiện. Xem như nước Anh Cát Lợi về khoản nghị hoà với nước Thanh, cũng lấy bạc bồi mà giao trả lại tỉnh thành Quảng Đông, thì xử sự và nghĩa đối với nhau đều được cả đôi, tưởng quý quốc cũng nên như thế. Nay yêu cầu ở thành tỉnh cũ Gia Định, mới dựng nên đã thành cơ chỉ rồi và các chỗ đất phụ cận ở ngoài thành Định Tường, xứ Thủ Dầu Một thuộc về Biên Hoà, đất phố thông thương và một xứ Côn Lôn, xin thuộc về quý quốc cai quản và đóng ở. Còn ngoài ra nước tôi đã bồi số bạc quân phí, thì đất thuộc về 3 tỉnh ấy xin trả lại cho nước tôi, nếu có phải bù thêm số bạc nhiều ít bao nhiêu, nước tôi cũng yên lòng lo liệu chu thoả.

- Về ước cũ nói : Như nước khác muốn gây chuyện với nước tôi, thì nước tôi phải sai sứ đến thương thuyết với quý quốc, để quý quốc tuỳ tiện giúp đỡ. Lời lẽ như thế, đủ biết lòng tốt của quý quốc thân mục với nước láng giềng, nước tôi rất lấy làm cảm ơn. Đến như trong khoản ấy nói những chữ : "hoặc có muốn cắt đất để giảng hoà" và các câu nói : "hoà khoản với nước khác không cần phải làm", nghĩ nên bỏ đi.

- Về ước cũ nói : Việc công khẩn yếu, hội đồng để bàn hoặc họp làm ở Kinh thành nước tôi hay Kinh thành của 2 nước và sai sứ đến thăm hỏi nhau. Tàu của 2 quý quốc chở đến cửa Đà Nẵng đậu lại đấy, viên Khâm sứ đi đường bộ tiến đến Kinh. Xét ra, phàm việc gì đã gọi là khẩn yếu, mà có quan hệ đến nước tôi, thì bấy giờ mới xin họp ở Kinh thành nước tôi ; còn việc gì không quan thiệp đến nước tôi, mà sức khó theo được, thì xin cho nước tôi được miễn, khỏi có lời nói về sau. Đến như Khâm sứ 2 nước tiến đến Kinh, vì là lần đầu giao thiệp với nhau, nước tôi không dám trái ý tốt, hãy tạm làm theo như thế. Nếu mỗi lần thăm hỏi cũng tất phải đến Kinh, thì sứ bộ lặn lội cũng không khỏi khó nhọc. Về khoản vấn an ấy, nên định lấy 5 năm, hoặc 10 năm, cho có mức hạn. Đến kỳ, nếu có quốc thư, thì do khâm phái nước tôi sẽ đệ về Kinh ; còn sứ bộ thì nên giao thiệp ở công quán Đà Nẵng, khỏi phải phiền lao mà công việc cũng được tiện cả đôi.

- Về ước cũ nói : Khoản bồi số bạc cho 2 quý quốc là 400 vạn đồng chia trả 10 năm cho đủ, mỗi năm phải giao 40 vạn đồng. Nhưng hãy nghĩ 3 - 4 năm nay đánh nhau, quý quốc tuy có phí tổn, nhưng nước tôi thì tốn nhiều hơn, huống chi, từ năm ngoái đến nay, Bắc Kỳ nước tôi cũng có việc đánh dẹp, quân nhu tốn nhiều, khoản bạc bồi trong 10 năm thực không bồi nổi. Yêu cầu châm chước triển hạn làm 20 năm chia trả cho đủ, thì mới có thể theo đúng hẹn trù liệu để bồi).

... Và đem ra những phẩm vật của vua dùng để làm quà rất hậu. (Con long mã bằng vàng, con phượng bằng vàng, ngọc tốt, kiếm vàng, khay ngọc, chậu rửa bạc, chậu rửa tay bạc, hộp bạc có ngăn bằng ngà, bình bằng bạc bịt vàng). Ngự sử là Đặng Xuân Bảng dâng sớ xin giảm bớt đi. Thân Văn Nhiếp cho rằng : Nếu nói mà không đắt lời thì là tổn phí, mất không may mà được việc thì sau làm thế nào ? Lời của Xuân Bảng nói có lẽ. Trần Tiễn Thành nói : Buổi đầu mới thông hiếu, nếu không làm cho họ hả lòng trước, thì không làm thế nào cho lọt được câu chuyện. Trần Đình Túc nói : Lần đi này cốt vì mưu tính cho họ trả lại 3 tỉnh và hoãn số bạc bồi thôi. Xin chi thêm vàng bạc ở trong kho giao cho sứ thần để riêng, cho được tuỳ cơ mà nói cho họ lọt tai, cốt mong cho nên việc. Vua theo lời Tiễn Thành và Đình Túc bàn. Lại hỏi Thanh Giản rằng : Khanh trước đây chuyên ý bỏ 3 tỉnh ấy, hẳn là đã cân nhắc nặng nhẹ mà làm, hay là có ý gì khác ? Thưa rằng : Thần xem thời thế đã kỹ, không làm thế không được. Nay thần vâng mệnh đi sứ, việc thành hay không thành là do ở 2 nước kia, thần chỉ biết hết lòng hết sức mà thôi.

Vua chảy nước mắt đoái bảo các quan rằng : Đất đai ấy, nhân dân ấy là công lao của triều trước họp tập, mở mang để lại, nay nên đồng tâm giúp việc đừng để thẹn cho ta, đừng để lo cho ta. Lại dụ các sứ thần rằng : Quốc thư nên đệ tới quốc trưởng, chớ để cho người đương sự làm lấp liếm đi. Khi đến nước ấy thì trước hãy hỏi xem quan của họ người nào được việc, nhờ nói hộ không nên chuyên uỷ cho người thông ngôn, ngõ hầu mới được nên việc. Vả lại, sứ thần là thay mệnh lệnh của vua, sang sứ nước Thanh thì theo lễ nước Thanh, sang sứ nước Phú Lãng Sa thì theo lễ nước Phú. (Sứ thần của Tây dương sang sứ nước ta, chỉ làm lễ đứng vái cúi đầu) cẩn thận chớ có cúi lạy để đến nỗi làm nhục quốc thể. Ba sứ thần bèn vâng mệnh đến Gia Định ở 9 ngày, rồi cùng sứ thần 2 nước vượt biển.

Nêu thưởng cho các người tiết phụ ở Quảng Ngãi, Bình Định, (Quảng Ngãi là Vũ Thị Chẩn ; Bình Định là Nguyễn Thị Cam, Ngô Thị Mai, Hoàng Thị Khuê, đều thuộc về hạng thứ).

Vụ chiêm năm ấy ở 8 tỉnh đạo ở Nam, Bắc Kỳ (Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Thanh Hoá, Hưng Yên, Nam Định, Thái Nguyên, Quảng Yên) lúa ruộng đều được mùa. Ngoài ra, chỗ nào có bị tai thương, thì thuế tô đều chiểu hạng tha giảm có thứ

bậc khác nhau. Thừa Thiên, Hưng Hoá số thóc phải thu nộp lại cho chiết nộp bằng tiền. Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây có giặc tàn phá, những ruộng bỏ không cấy được cũng chia ra từng thành tha thuế và triển hạn.

Thừa Thiên, Quảng Trị, Định Tường thỉnh thoảng có phát ra bệnh lệ khí (từ năm trước đến nay) sai đều cho thuốc để chữa trị và cúng lễ, ai chết thì cấp cho tiền tuất (Thừa Thiên, Quảng Trị vừa đàn ông, đàn bà hơn 3.600 người, Định Tường vừa đàn ông, đàn bà 1.670 người). Về dân trong sổ sau cũng chuẩn cho triển hạn điền tục đều theo như lệ.

Tháng 6, Trương Đăng Quế tuân theo dụ trước (khi trước về trí sĩ, vua dụ ở trước mặt rằng, có thấy nghe sự gì hay tính nghĩ được điều gì, thì bất thần đệ tâu lên). Có tâu lên được 5 điều về tính nghĩ ra được : - Về đường lối trị nước, điều cần nhất không gì bằng việc dùng người. Hoàng thượng từ khi ngự trị tới nay, thông minh, nhân hiếu, tiếng đồn khắp thiên hạ. Thường tự ví mình với vua Văn Đế nhà Hán, vua Nhân Tông nhà Tống, thần trộm lấy làm đúng thế, không phải là quá khen vậy. Thế mà nước chưa được thịnh trị là vì sao ? Há chả phải cách dùng người chưa được hết chăng ? Văn Đế dùng một Trương Thích Chi mà việc ngục tụng được công bình, dùng một Chu Á Phủ mà việc quân chính được nghiêm túc, dùng một Thân Đồ Gia làm tướng, mà ở cửa không có người vào yết riêng, trong triều ngoài nội đều yên tĩnh. Đời vua Nhân Tông, người quân tử đầy triều, võ thì có bọn Tào Vĩ, Địch Thanh, Vương Đức Dụng ; mà văn thì có bọn Vương [Tăng], Hàn [Kỳ], Phạm [Trọng Yêm], Phú [Bật] nối nhau làm tướng, trong nước đến được trị an, cũng là bởi đó. Tuy rằng đời sau người toàn tài có ít, nhưng nhân tài của một đời cũng đủ làm xong công việc cho một đời, trong nước chưa từng không có nhân tài bao giờ. Huống chi, ngày nay mạn Tây cùng bọn Tây dương giảng hoà, mà trong lòng tàn bạo, vẫn giữ tính hung tợn, phương Bắc tuy trộm giặc đã im, mà dân còn ly tán, chưa được yên ở cả. Về chính sách tự cường tự trị, chớ nên vội quên, thì một khoản dùng người thực là việc khẩn yếu. Xin Hoàng thượng cẩn thận kén chọn tuỳ tài giao việc. Quan đứng đầu ở các bộ, viện, các, viên tổng đốc, tuần phủ cần được người trong sạch siêng năng xướng suất cho kẻ dưới thực lòng vì nước, làm việc công quên việc riêng ; thống quản các dinh thì chọn người nào tài nghệ hơn người khéo vỗ về quân lính và đã từng trải hàng trận, cất nhắc lên mà dùng. Không nên lạm dụng những bọn nói năng khéo léo, bôn xu lanh lẹ. Đã dùng được người giỏi thì phàm những việc nhỏ giao hết cho họ làm, mà bắt buộc phải có thành hiệu. Hoàng thượng chỉ giữ về đại cương, coi ai hay hay dở, công hay lỗi, mà thưởng phạt để cho người biết việc đáng khuyên đáng răn, đều hết lòng với chức vụ, thì mọi việc lo gì là chẳng xong, mà công hiệu trị an, tất vượt qua nhà Hán, nhà Tống xa vậy. Việc gì

phải nhọc lòng khổ nghĩ, ngày xem giấy tờ kiện cáo, lặt vặt nhỏ mọn, mà thay việc làm cho trăm quan làm gì ?

Trước đây, thần từng nói đến việc Hoàng thượng chưa có điềm ứng sinh hoàng tử, nhưng Hoàng thượng bảo thần, là rồi sau tất cũng có. Thần trộm lấy làm mừng, ngày đêm mong mỏi. Tới nay chưa thấy điềm gì, thần rất lấy làm lo. Đó cũng là gốc lớn của Nhà nước vậy. Khi thần ở Kinh, kính thấy... Hoàng thượng ta siêng lo mọi việc, xem và phê tập tâu, ngày không hết việc, rất là khó nhọc, còn về phương pháp di thần dưỡng tính, chưa rỗi nghĩ đến. Về khoản nói trên, thần càng mong Hoàng thượng bận về lúc cầu hiền, mà thong thả về lúc đã chọn được người, để mà di dưỡng tinh thần, ngày được khang kiện, đã có thể nhờ sức khoẻ để mưu việc trị nước, mà điềm ứng sinh hoàng tử, cũng tất có thể được. Mối tình tha thiết ấy không thể lúc nào không nghĩ đến.

Về chức huyện lệnh, là viên quan rất thân với dân, thực không nên quên điều đó. Thần trộm thấy các tôn sinh, ấm sinh, giám sinh vừa tới niên lệ được bổ đã phân phát về làm hậu bổ ở các tỉnh. Đem người chưa từng trải việc bao giờ mà uỷ dùng vào việc trị dân, thì không khỏi dư luận chê là chưa học cầm kéo mà đã học cắt gấm, mà đời sống của dân lợi hại thế nào, không giúp ích được gì. Khoản ấy nghĩ nên : Phàm người nào đến niên hạn, theo lệ xét hạch, chia bổ về các bộ, viện, khiến cho tập biết chính trị, đợi 1 - 2 năm sau, do thượng ty xét, người nào có thể làm chính trị được, thì tư giao cho bộ Lại phân phát, gặp có chỗ khuyết thì theo thứ tự mà bổ, mới có thể khỏi bỡ ngỡ sơ suất, mà có thực dụng.

- Hiện nay tài dụng hơi thiếu hụt, ngày xưa có Tuyên Tông nhà Minh cho quan lại quân dân nộp gạo chuộc tội, vua Càn Long nhà Thanh cũng nói : "Vàng để chuộc tội" đó cũng là ý nghĩa của người xưa thương kẻ bị tội. Thần trộm nghĩ khoản ấy đáng nên phân biệt kẻ tội nặng tội nhẹ, kẻ tình nguyện, kẻ không tình nguyện, châm chước bàn định mà thi hành ngõ hầu người có tội khỏi bị giam lâu, mà Nhà nước chi dùng cũng nhân đó mà được dồi dào, so với việc quyên nộp được bổ quan tưởng cách này có phần tiện hơn.

- Binh các vệ ở Kinh, mỗi vệ đều chỉ có 400 người thôi, đó là nên làm tạm thời, chứ không nên dùng làm phép thường mãi mãi được. Trước từng tuân theo sắc Chỉ bàn định châm chước dồn bổ để sung số của vệ, nhưng vì đình nghị bác bỏ không làm. Nay vâng sắc Chỉ lại sai bàn lại, chưa biết đã bàn xong chưa ? Nhưng đó cũng là việc quan hệ đến việc binh, nên trong một thời gian là phải. Đến như việc tỉnh giảm quan lại, thì năm trước thần đã có kiến nghị tâu bày, nay không nói lại nữa thêm thừa. Duy người xưa có nói rằng "muốn cho quan được thanh liêm, không gì bằng bớt người làm việc mà thêm lương", cũng là rất đúng. Nhưng việc có bớt đi thì người mới có thể bớt được, mà muốn cho việc bớt đi thì quan cần phải được người

giỏi, quan được người giỏi thì đường lối trị nước, tưởng đã được quá nửa vậy. Còn mọi việc nhỏ, gián hoặc có việc nên làm, nhưng không quan trọng lắm, không dám tâu lên Hoàng thượng nghe thêm phiền.

Vua mở xem một điều thứ nhất, phê rằng : Biết người là việc rất khó, trẫm từ lâu đã nghĩ kỹ vẫn chưa được cách gì, nên bảo lại ta rõ ràng, thực là việc rất cần thiết, ta rất mong mỏi vậy. Điều thứ hai, vua phê bảo : Chỉ nhờ ơn trên ban cho, may hoặc có chăng ? Còn từ điều thứ ba trở xuống, vua phê bảo : Có thể dùng được. Giao cho đình thần xét bàn thi hành.

Phạm Suy là Cai tổng tổng Tự Tân, Ninh Bình giam ngầm rồi giết chết người đạo trưởng. Tỉnh thần là Vũ Văn Cận, Dương Doãn Am xử án tâu lên giấu bỏ 2 chữ "đạo trưởng" đi. Việc ấy phát ra. Vua nói : Tên kia quả là trái mệnh làm bậy, thì cứ nói rõ tội danh của nó cũng không hại gì, để cho người khác biết mà sợ phục, sao phải tư túi che giấu, để cho lương giáo sinh thù oán nhau. Văn Cận, Doãn Am đều bị giáng cấp. Nhân thế dụ rằng : Dân đen theo đạo cũng là con đỏ của triều đình, nếu ghét bỏ quá lắm, giết hết sạch cả, chỉ tổ gây ra hấn khích hại đến khí hoà, không phải là cách yên dân. Các địa phương nên khéo thể theo mà làm, không buông lỏng, không bó buộc, khiến cho biết kính biết yêu, để giữ cho toàn sự sống.

Thự Thượng thư bộ Lễ là Vũ Đức Nhu vì già ốm dâng sớ xin về hưu. Chuẩn cho lấy hàm Tham tri về hưu dưỡng.

Cho Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Cơ thự Thượng thư bộ Lễ ; Chưởng vệ quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm là Lê Sĩ thay lĩnh chức Tuần phủ. Hữu cơ đến Kinh, xin về thăm quê, đã hơn một tháng vào yết kiến.

Vua hỏi về kế sách bắt tên giặc Minh, giặc Đạc. Thưa rằng : Cát Bà rất hiểm khó, nghĩ nên có 2 đạo quân thuỷ : 1 đạo ở Hải Dương, 1 đạo ở Quảng Yên, nương tựa nhau mà nghiêm cẩn phòng bị. Khi gặp có giặc nổi lên, tuỳ nghi đánh dẹp, đợi lúc giặc lương hết thế cùng, mới có thể đánh giết hết được.

Vua lại hỏi : Các tỉnh biên thuỳ có giặc tụ họp không ? Thưa rằng : Tuyên Quang có giặc Thạc chiếm giữ Tụ Long, Bảo Lạc, cùng với người Mèo, người Xá, người Man đánh nhau với quan quân. Nên phủ dụ người Xá, người Mèo cùng với quan quân hợp đánh, tưởng có thể giữ được yên ổn.

Mùa thu tháng 7, Man Thạch Bích (thuộc Quảng Ngãi) đốt cướp dân Kinh, đón chặn đường trạm, giết quân đến ban làm việc. Lĩnh Bố chính sứ Hà Tiên là Nguyễn Văn Học đi qua Quảng Ngãi, dâng sớ nói : tôi từng trị nhậm phủ huyện này, hơi có biết rõ tính tình người Mán, xin ở lại đây giúp việc, việc xong rồi sẽ đi nhận chức. Vua y cho. Rút Lãnh binh Phạm Biểu, viên bị cách chức là Đỗ Đệ về Kinh. Văn Học rồi sau xin đi đánh giặc. Vua cho là hiện khi ấy đã sang mùa thu

hành quân đã khó, mà việc đánh bắt kiểm chế bọn Mán kia, lại nên lấy cách giữ làm cách đánh. Sai Văn Học tới nhậm chức, lưu viên Bố chính là Nguyễn Tăng Tín ở lại để làm. (Khi ấy đổi bổ Tín về Kinh nhưng chưa đi).

Định Viễn công Bính mất. Vua thương công là người trung hậu, trong sạch kiệm ước. Vì công chết nghỉ chầu 3 ngày. Tặng làm Định Viễn quận vương, cấp cho 10 mẫu ruộng để thờ cúng.

Năm ấy, từ Quảng Trị, Quảng Bình trở vào Nam, đến cả Thanh Hoá, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Cao Bằng bệnh dịch lệ thỉnh thoảng phát ra, đều chẩn tuất cho. Tháng ấy, trong Kinh kỳ lại có bệnh dịch lệ. Vua nghe nói những dân nghèo chôn cất người chết phần nhiều để bộc lộ. Sai phủ thần chẩn tế một đàn.

Chưởng vệ lĩnh Đề đốc Sơn Tây tước Tân Phúc bá là Phạm Hữu Xuân mất. Trước đây, Nguyễn Bá Nghi nói Hữu Xuân là người có tài làm tướng, xin cùng giúp làm công việc. Vua bảo rằng : Tướng tài là khó kiếm được, trẫm đâu có tiếc, nhưng mà người giữ quyền ở nơi biên khổn không chuyên, thì lấy gì mà bảo cho người dưới giữ phép. Chức Đề đốc cũng là chức quan trọng, vỗ yên, phòng giữ, sửa sang mọi việc lớn đều có thể cùng giúp bàn. Đến đây, Hữu Xuân chết, vua sai quan đến tế và cấp cho hậu. Truy tặng chức thống chế.

Thượng thư bộ Hộ là Hoàng Thu (Đồng tiến sĩ, người Thừa Thiên, nguyên có bệnh xin về nghỉ) mất. Ban cho thêm 2 cây gấm Trung Quốc, 3 tấm sa màu, vải lụa mỗi thứ đều 15 tấm, tiền 500 quan. Phủ thần khâm mạng đến tế.

- Sai đưa thư sang châu Khâm nhờ tra bắt những kẻ giúp bọn giặc (Ước và Đạc).

Tháng 8. An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long dân khó kiếm gạo ăn. Sai phát thóc kho để phát chẩn. Vua nhân dụ rằng : 3 tỉnh này thóc gạo nhiều nhất trong nước. Gần đây có loạn, ruộng bỏ hoang, gạo giá đắt, đường sá ngăn trở, tình dân đau khó, khó biết khắp được. Nay việc phòng bị đã hơi thư, dân dần dần trở về yên ở. Nên dóng dả việc cấy lúa, trồng dâu, liệu cho dân dõng trở về cày cấy. Tỉnh thần An Giang là bọn Lê Đức tâu xin đi quyên để cứu giúp. Vua bảo : Từ Quảng Nam trở về phía nam, tài lực của dân đã hết, nay lại đi quyên, thành ra làm khổ cho dân. Không cho.

Năm ấy, Bình Định, Khánh Hoà, Quảng Bình, Lạng Sơn, Hải Dương bị đói, đều chẩn cấp và bán thóc cho dân, cũng hoặc có chỗ đi quyên rồi lượng thưởng cho.

Định rõ lại mức thưởng cho những người quyên nộp tiền thóc. (Ai quyên nộp tiền thóc, gỗ, đồng sắt, thì tham xét vào lệ năm Tự Đức thứ 12, thưởng cho phẩm hàm, áo mũ, biển ngạch, thẻ bạc và xét người nào có tài văn võ, tình nguyện ra làm việc thì án bổ).

Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hoá bị bão, đều cho tiền chẩn tuất.

Tiết Vạn thọ. Theo lệ trước, phàm gặp ngày khánh tiết Vạn thọ và ngày tết Nguyên đán, gia ân miễn tội giáng phạt cho các quan vì việc công làm lỡ. Đến đây, vua lo rằng ân miễn luôn luôn, người không có lòng sợ, thì công việc lại nhiều lầm lỡ. Bèn đổi định, 1 - 2 năm mới tâu xin một lần. Lại vì cớ Sơn Tĩnh quận công là Miên Lương ; Lạc Biên quận công là Miên Khoan ; Mỹ Lộc quận công là Hồng Tiệp, gần đây nhân bị bệnh dịch lệ nối nhau mà chết, sai đình ca nhạc tiết ấy.

Mới đặt trường thi Hương văn, võ ở An Giang. (Lấy sang năm là năm Giáp Tý bắt đầu mở khoa). Dụ cho các cử nhân, tú tài ở Nam Kỳ người nào tình nguyện ra làm quan, thì do tỉnh Vĩnh Long, Bình Thuận cấp cho đi tạm về Kinh ; ai xin tới chỗ gần để sai phái, thì do tỉnh Vĩnh Long, An Giang tư bổ.

Tháng 9, tàu của nước Phú Lãng Sa vào cửa biển Bình Thuận, đo lường sâu nông. Vua sai quan coi tàu lớn ở Viện gửi thư cho tướng nước Phú nói : Từ nay có tàu thuyền đi lại cửa biển nước ta, nên tường quan địa phương biết, để khỏi sinh điều ngờ vực.

Sai các quan bàn tâu các chính lớn kế lớn. Dụ rằng : đời xưa, thánh như Nghiêu, Thuấn còn đặt trống cho người đánh để can ngăn, treo biển gỗ cho người viết để chê bai, thông suốt tai mắt của bốn phương, để thấu hiểu tình dân chúng, giúp cho việc chính trị, huống chi các bậc vua đời sau ư ? Ta đức ít, lỗi nhiều, kiến thức không rộng, không lấy gì mà dựng nên bình trị, chuyển yếu làm mạnh được. Mỗi khi tự hỏi lòng, biết là có kém thiếu ; mà các quan ở Kinh chỉ biết vâng làm giấy tờ, ngày không rỗi nghỉ. Đến như chước lớn về việc quân việc nước, tiến người hiền tài bỏ kẻ không tốt, thì chưa từng làm được việc gì. Còn các quan ở các tỉnh ngoài, cũng chỉ noi lệ thường làm mọi việc, mong sao cho ít lỗi là được. Đến như làm nên việc lợi trừ bỏ việc hại, những chính sách lớn làm cho ta yên người phục, thì chưa từng bàn đến. Tức như các quan viên hiện làm việc ngày nay, phần nhiều chưa làm đủ chức vụ. Việc chi dùng của nước còn thiếu, binh vệ chưa mạnh, hình ngục chưa thanh thoả, thợ làm còn thiếu, há chẳng phải là trách nhiệm của các bộ Lại, Hộ, Binh, Hình, Công ư ? Cướp giặc chưa dẹp yên, lương giáo chưa yên ổn, binh lương chưa đầy đủ, kiện tụng chưa giảm bớt, há chẳng phải là trách nhiệm của các quan địa phương ư ? Đều nên gia công cố gắng, để làm vẻ vang cho chức vụ của mình, đó là lòng ta rất mong mỏi vậy ! Vả lại ngày nay phép cũ sẵn có, việc thiên lệch chữa việc tệ hại phải tuỳ thời mà dụng đặt. Chuẩn cho các quan trong ngoài văn từ ngũ phẩm và huyện châu huấn giáo, võ từ lãnh binh trở lên, nếu ai có biết được công việc cần kíp hiện nay, quả có thể làm cho ích nước yên dân, mạnh

quân yên giặc các việc lớn kế lớn như thế thì cho tâu bày, đợi ta chọn lọc đem ra thi hành, may ra có bổ ích cho việc làm, đừng nói phiếm, đừng giấu giếm. Nếu không phải là việc quan thiết, thì đừng hưởng ứng một cách miễn cưỡng.

Giặc ở sông nước thuộc Hải - Yên, từ khi thua ở Hà Nam, đem hơn 500 chiếc thuyền chia đậu ở vùng Cát Bà và Đồ Sơn, (bọn nguỵ Minh, nguỵ Trung quân Ước, Tiền quân Đạc, nguỵ Tả quân Đức, nguỵ Phó tả quân Lộc, nguỵ Đề đốc Bành, nguỵ Hữu quân Cầm, nguỵ Hậu quân Kỳ và bọn Tô Phụng, Tô Tâm), 2 lần gặp gió bão (vào tháng 5, tháng 8 năm ấy bị gió bão) nhiều thuyền bị đắm vỡ, tên giặc Đạc rồi sau bị chết. Đề đốc là Lê Quang Tiến, hộ lý Tuần phủ là Bùi Huy Phan cho rằng thẳng đánh vào sào huyệt của giặc có thể thành công. Bèn chia đường mạo hiểm tiến quân. Không ngờ viên biển đạo Hậu quân là bọn Khổng Trung, Phạm Do gặp quân giặc đến đánh, chạy trước ; Trung, Tiền 2 đạo bị giặc đánh ập lại, Quang Tiến, Huy Phan tự gieo mình xuống biển (phận biển Cát Bà) chết. Vua cho Quang Tiến, Huy Phan là người được việc, rất tiếc, đặc biệt gia ơn hậu cấp cho tiền tuất, mà trị tội nặng những kẻ bỏ chạy trước. (Trung, Do bị tội chém).

Sai Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ là Hoàng Thành sung làm Đề đốc quân thứ Hải - Yên ; Hồng lô tự khanh tham biện quân sự là Văn Đức Khuê lĩnh Bố chính sứ Quảng Yên, hộ lý Tuần phủ tỉnh ấy, vẫn sung chức Tán lý.

Lại cho Tôn Thất Tuấn quyền giữ dinh Thần cơ.

Khi ấy bọn giặc lương hết, đem hơn 10 chiếc thuyền từ Đồ Sơn (thuộc Quảng Yên) chở vào phía nam đến núi Di Sơn (thuộc Thanh Hoá) đón cướp thuyền buôn. Một chiếc thuyền của giặc Lộc bị quân đi tuần ở cửa lạch Triều đuổi bắt, thuyền bị đắm vỡ, Lộc chết đuối, bắt được ấn của giặc, (khắc chữ "Tả quân nguyên soái chi ấn"), cờ trống và bọn lũ của giặc 11 người. Còn các thuyền khác chèo vào cửa lạch Bạng, giết quan quân 18 người, cướp 2 chiếc thuyền vận tải, kết đoàn mà đi về phía nam. Những thuỷ thủ ở trong thuyền giặc Bành (nguỵ Đề đốc tên là Nguyễn Đình Bành, em ruột tên giặc Ước) quay lái chở về Bắc. Mắc cạn ở xứ Đá Ong. (Trước đây, Bành ăn cướp thuyền buôn, rồi dời ngồi sang thuyền ấy, người chủ thuyền ấy vì ốm mà được thoát nạn, bèn bắt thuỷ thủ thuyền ấy là Nguyễn Phú, Nguyễn Đoán, Trần Thanh cầm lái thuyền. Khi ấy gió nam to, bọn Phú nhân đêm bèn quay lái chở vào chỗ cạn). Bọn người thuỷ thủ lên bờ cả một loạt, báo cho quan biền và đoàn phu ở đồn cửa Biện Sơn hợp sức bắt được giặc Bành và bọn lũ 8 người, cùng súng lớn nhỏ, dao mác, tiền bạc các hạng. Vua sai lấy số bạc bắt được ấy đem thưởng chung cho mọi người và thưởng thêm cho bọn thuỷ thủ. Giữ tên giặc Bành ở nhà ngục tỉnh Hải Dương, sai làm kế phản gián (dụ sai làm thư gửi cho tên Ước giết tên Minh về quy thuận triều đình cùng được quan tước, nếu không thành, cũng có thể làm cho 2 tên ấy ngờ vực nhau). Một chiếc thuyền của giặc Kỳ (tên là Trần Duy Kỳ, nguỵ xưng là

Bắc Kỳ thống chế, thống lĩnh Hậu quân) gần 100 người (nguỵ Lãnh binh là Nguyễn Gia, tiểu mục hơn 10 tên, bọn lũ 60 - 70 người) đến phận biển huyện Kỳ Anh (thuộc Hà Tĩnh) bị quan và lính lệ nha huyện ấy bắt được. Sai đem những tên nào đáng xử tội chém hãy giam lại ở Nghệ An chờ án ; bọn bắt hiếp đi theo thì tha về.

Dồn lính dõng mộ (220 người) ở Cao Bằng làm 6 đội, đặt người quản suất (vì tỉnh ấy lính ít, giặc còn lại chưa dẹp yên hết).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, là ngày Giáp Tuất làm lễ Đông hưởng. Vua sai Tòng Thiện công là Miên Thẩm đi tế thay ở nhà Thế miếu[1].

Vua cho rằng Quốc Tử Giám là nơi đào tạo ra các người hiền sĩ, gần đây, vì Nhà nước có việc, sự dạy học không được chuyên, lấy gì để thành tài thu được người giỏi. Sai cử những người nào học hạnh thuần bị, sung làm chức quan dạy học ; sinh viên nào lười biếng thì thải về, chọn những người tư chất tốt chăm học thì sung bổ vào.

Khi ấy, việc quân nhiều, chi tiêu tốn, sai trong ngoài giảm bớt các việc không cần kíp.

Các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú, Khánh Hoà mưa to, bị lụt. Chẩn cấp và cho dân vay.

Núi Trụ (thuộc Phú Yên) lở (vì lụt).

Tiền quân Đô thống là Nguyễn Như Thăng mất, gia cấp cho 700 quan tiền và gấm nhiễu màu. Sai quan sở tại khâm mạng đến tế.

Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà gạo đắt. Nguyễn Hữu Cơ xin cho 2 tỉnh Nghệ An và Quảng Bình sức các hộ thuyền đi ra miền Bắc mua gạo chở về bán, để giúp gạo ăn cho dân. Việc giao cho bộ Hộ duyệt. Phúc tâu nói : Các hạng thuyền của Bắc tào, hằng năm vận tải 2 lần, hoặc năm sau gặp ban phải tải, nếu cho chở đi hạt khác đong bán gạo không khỏi kiếm cớ để chậm trễ, sợ nhỡ kỳ vận tải. Xin tư cho các tỉnh từ Nghệ An trở ra Bắc, cứ các thuyền buôn hiện đậu ở đấy, cấp bằng cho đi đong nhiều gạo chở vào bán cho dân từ Bình Định trở vào Nam, để lấy lời nhiều, miễn thuế thuyền cho. Các tỉnh khẩn đốc các thuyền đi tuần và các tấn thủ đều theo địa phận hộ tống, có thể không có sự lo bất ngờ nữa. Vua theo lời bộ tâu.

Mán động Nậm Bó (thuộc Thái Nguyên) vì có sự thù hằn họp dân Man ở động Lũng Uy, đốt cướp dân động Thượng Giao, Thượng Hiệu. Nguyễn Văn Vĩ đóng quân ở Chợ Dã, sai Tri phủ Thông Hoá là Bùi Quang Huy đi đánh. Người Man bèn đem bọn lũ đánh tan quân của Vĩ. Vĩ bị thương. Lãnh binh Thái Nguyên là Lê Tuân

(1) *Thế miếu* : miếu thờ từ Gia Long trở xuống.

kíp điều động quân và voi, sai lệ theo quân của Quang Huy đến ngay để đánh, phá được giặc Man ở động Suối Tắm, chém được rất nhiều, bọn Man sợ về quy thuận. Tỉnh thần tâu nói : Bọn Man ngu dại không biết gì, đã gia lấy uy, nên phủ dụ lấy nghĩa. Xin rút Vĩ về tỉnh điều trị, sai Án sát là Nguyễn Hữu Điểm thay làm, vua y cho. Dụ rằng : Nhiều cách mở bảo, khiến cho bọn kia bỏ, thù oán đến chỗ thành thực, cùng yên phận làm ăn. Không đừng được mới phải dùng đến uy.

Thổ tri phủ Lai Châu (thuộc Hưng Hoá) là Điêu Văn Xanh cùng với Suất đội thuộc châu là Điêu Chính Triều bới xấu lẫn nhau. Tỉnh thần là Phạm Thực sai Tri phủ Điện Biên là Đào Xuân Quế điều đình. Rồi thì Xanh bỏ châu, đem ấn đi mất. Bèn phái cho Thổ lại mục là Điêu Văn Thân, quyền nhiếp châu ấy, nhưng do viên phủ thống hạt kiêm trông cõi. Rồi đem tình trạng ấy tâu lên. Dụ rằng : Chính triều vẫn cho làm việc nếu Văn Xanh trở về, không được báo oán, phải theo lệnh quan xử trị, hoặc dụ về hoặc sai bắt, xét rõ phải trái, khiến cho đều phục tình. Nếu hắn đã đi xa, không còn việc gì quan ngại, nên dùng cách không trị để mà xử trị, khiến cho kẻ ở lại cùng yên thì thôi.

Lang trung bộ Công là Trần Như Sơn đi công cán Quảng Đông. Vua sai Các thần truyền Chỉ bảo rằng : Lần đi này không phải chuyên về việc mua bán, nên để lòng hỏi kỹ công việc nước Thanh và tình hình các nước Phú Lãng Sa, Xích Mao, mở cửa hàng buôn ở Quảng Đông và trước đây người Tây dương đến nước ta gây chuyện, các nước khác từng có nghe biết, hay bàn bạc chỉ trích ra sao ? Cốt được tinh tường xác đáng, lại có cơ hội nào có thể giúp ích cho công việc được thì đều nên nghĩ kỹ ghi rõ, khi trở về tâu lại.

- Thuyền giặc ở Cát Bà đánh cướp ở phương Bắc, theo ven quanh sông vào phủ Kiến Thuỵ. Tri phủ An Lão là Nguyễn Ngọc Chấn đón đánh không địch nổi bị chết. Đốc binh là bọn Đỗ Đức Thịnh, Ngô Nghê đến 2 xã Hoàng Kênh và Kiến Phúc đánh phá tan bọn giặc. Tổng thống là Nguyễn Tri Phương chia đánh ở giang phận 2 xã Cổ Trai và Phấn Đường lại cả phá được bọn giặc, bắt được thuyền, súng và khí giới rất nhiều. Khi ấy binh lính ở quân thứ có hơn 5.000 người, sai điều động thêm lính ở Kinh hơn 700 người theo đi quân thứ. Vua nhân thế dụ cho Tri Phương rằng : Khanh là bậc tôi trung tướng cũ, nên cố gắng thêm, đừng để kéo dài ngày, cho trên dưới cùng lo.

Vua cho là gần đây danh sách ghi công trạng, có tập ghi đến 6 - 7 trận, hoặc hơn 10 trận, mà không chia nặng nhẹ, khó dễ để bàn công, phải đợi bộ thần cứu xét nghĩ định, e rằng bộ làm chậm trễ, để lòng người luống những mong mỏi ; lại không phải là trọng quyền của người làm tướng mà khích lệ chí khí của quân lính thống nhất lòng người được. Bèn chuẩn định : Từ nay trở đi, phàm khi đại thắng

trận, chiểu theo lệ định việc nên tâu lên, thì từ tì tướng nhỏ cho đến binh dõng, nên thưởng gia cấp, kỷ lục, hoặc là ngân tiền, người nào nên được hạng nào ; cùng là giáng phạt cách hiệu nên cho khai phục, khoan miễn như thế nào ; chết tại trận, bị thương rồi chết, nên cho tặng tuất nhiêu ấm như thế nào ; thì do tỉnh thần, thứ thần tham chiểu với việc đã làm qua và lệ định, đều theo từng khoản mà bàn công, ghi vào trong tập đệ lên. Còn người nào nên thưởng ngân tiền, thì chuẩn cho cấp phát ngay trước mặt, cho hợp với nghĩa "thưởng không quá lúc bấy giờ". Còn thì phải đợi Chỉ mới thi hành, để được chu đáo thoả thiếp.

Trước đây, nguyên Đốc học Định Tường là Phan Hiển Đạo (người ở Vĩnh Long, đỗ Đồng tiến sĩ, nguyên hàm Biên tu lĩnh chức Đốc học, mộ quân chống nhau với Tây dương, được thưởng thăng hàm Thị giảng, Thương biện tỉnh vụ). Cáo bệnh về, bị người Phú bắt được, rồi được tha về. Phan Thanh Giản cho là cùng đi lại với người Phú, xin cách chức.

Vua cho là Hiển Đạo từng mộ quân đánh Tây dương, Phan Thanh Giản chủ hoà, nói chưa chắc đã đúng. Sai bộ cứu xét. Hiển Đạo nghe tin ấy, đến chỗ mồ cha tự thắt cổ chết. Bộ Lại bàn cũng như lời Phan Thanh Giản, xin truy đoạt quan chức của Hiển Đạo.

Vua cho là tâm tích còn chưa rõ ràng, sai 2 tỉnh Long, Giang hỏi cho xác thực, trả lời về Bộ sẽ bàn. Đến đây, hai tỉnh ấy tâu nói : Hiển Đạo vì có bệnh đau tim, say tỉnh không thường, trước đây bị người Phú bắt giam, cho làm Đốc học, viên ấy lấy cớ là có bệnh không nhận. Rồi sau được tha bèn đem cờ, bài, mặc quần áo Tây dương cùng đi lại với Tây dương, mọi lẽ như thế. Bộ Lại cho là viên ấy tuy không theo Tây dương nhưng không biết tránh chỗ ở. Lại hành động như thế, tưởng cũng có phần xấu xin theo nghị trước.

Vua bảo : Danh tiết của một người sĩ phu, ta rất lấy làm thương tiếc nên phải xét rõ tâm tích mới được. Lại giao cho đình thần xét lại, cũng như Bộ bàn. Bèn chuẩn cho truy đoạt chức hàm và bỏ tên trong sổ tiến sĩ, đục bỏ tên trong bia tiến sĩ đi.

Vụ mùa năm ấy, ở Thừa Thiên và 14 tỉnh đạo ở 2 miền Nam, Bắc (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Quảng Trị, Quảng Bình, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hưng Hoá), lúa ruộng tốt bội thu. Còn chỗ nào có thiên tai tổn hại thì đều chiểu hạng tha bớt cho thuế tô có thứ bậc khác nhau.

Tháng 11, tha và triển hạn điền binh nộp thuế cho phủ Thừa Thiên và các tỉnh Trị, Bình, Nam, Ngãi, Nghệ An, Thanh Hoá có thứ bậc khác nhau, vì bị điêu háo.

Cho nguyên Tuần phủ Gia Định (về thăm nhà hết phép lại đến Kinh) là Đỗ Quang làm Tả tham tri bộ Lại.

Thự Thống chế lĩnh Tuần phủ Hà Tiên là Nguyễn Nhàn về trí sĩ. Chuẩn cho thăng thụ Thống chế thực hàm.

Sát hạch những người tài giỏi hơn người ở viện Hữu đãi lậu. Trước đây, dụ sai cử những người tài giỏi hơn người : hoặc có đức hạnh đầy đủ có thể làm mẫu mực ; hoặc có tiết tháo đoan phương, có thể đương nổi việc uỷ thác ; hoặc tài trí giỏi giang, có thể yên trong nước, phục người ngoài ; hoặc việc chính sự tinh thông giỏi giang, có thể giúp cho nước giàu quân mạnh ; hoặc giấy tờ, lời lẽ thông thạo sâu rộng, tài có thể đi sứ 4 phương, tự mình chuyên ứng đáp được ; hoặc vừa giữ vững vừa đánh dẹp, có thể làm như cái mộc, cái thành để chắn giữ muôn dặm ; hoặc trí, nhân, dũng gồm đủ, có thể làm đại tướng giữ tiết, việt [1] được ; hoặc kỹ nghệ hơn mọi người, có thể làm viên tướng xung phong đánh giặc. Người nào có được một điều nào nói ở trên này, thì xét mà tiến cử ra, hay tự mình tiến cử lấy, đều cấp cho tiền ăn đường về Kinh. Tới nay, các người tiến cử họp ở Kinh (50 - 60 người). Vua thân ra bài sách hỏi. Lại sai những người ứng cử về đức hạnh, tiết tháo, nhân trí dũng, đều phải khai trình về thực trạng biểu hiện trong khi ngày thường, xét hỏi thong thả, không cứ gì trong một ngày. Rồi sau, vua dụ thị thần rằng : Lần này các người ứng cử trình bày các khoản, khó thi hành được ; cũng có người lời nói không thông, khó định việc lấy bỏ. Chỉ lấy lời nói mà dùng người, sợ không phải là phép hay. Nên họp bàn, nếu có phương pháp gì, lại xét lại cho được thực tài, thì trù tính làm bản tâu lên để giúp ta những điều chưa nghĩ đến. Rồi cấp tiền cho những người ứng cử ấy hãy về, đợi chọn.

Lại dụ cho thị thần rằng : Các người tâu nói về dân tình lại tệ rất nhiều. Các quan có ý kiến gì, cứ trình bày trước mặt ta, không nên ẩn giấu. Trần Tiễn Thành thưa rằng : Lại tệ không thể nào không được, nhưng tỉnh, phủ, huyện được người giỏi, thì bọn nha lại, tổng lý không thể làm bậy được. Vua nói : Các quan làm chân tay cho ta, các quan có quyền nói làm tai mắt cho ta, thấy có điều gì có hại đừng giấu mà không nói, việc gì có ích cho dân, thì đừng ngại khó nhọc mà không làm, mới phải. Bấy giờ, dụ cho các tỉnh thần xét các viên phủ, huyện xem ai tốt ai xấu. Sau này, Tổng đốc Hà - Ninh là Tôn Thất Hàn tiến cử Nguyên Ban (Tri phủ Ứng Hoà) là người thanh liêm, tài giỏi, chăm chỉ, được việc xuất sắc hơn cả. Còn người khác thì không nói gì đến cả. Vua nói rằng : Lời dụ rõ ràng, trừ bỏ kẻ xấu, nêu rõ người hay. Các ý đã đủ. Thế mà chỉ cử một người xuất sắc, lại không tỏ bày thực trạng, mà bọn quan tham lại mọt không chỉ trích ra một ai. Đã không biết kẻ không tốt, thì sao biết được người hiền.

---

(1) *Tiết* : phù tiết, tức là con so. *Việt* : phủ việt là búa lớn, búa nhỏ. Ngày xưa khi cất làm đại tướng, thì vua trao cho dấu con so và búa lớn búa nhỏ, tỏ ra ý được chuyên làm việc.

Nhân thế lại dụ cho cả trong ngoài rằng : Nay mối tệ của quan lại rất nhiều, nhân dân cùng khổ trộm cướp nổi dậy, chưa chắc là không bởi tại đó. Dân thì sợ phiền mà không tố cáo, quan thì vì nể nhau mà không nói ra, thì ta căn cứ vào đâu mà biết được, mà oán thì đổ về cho ta, muốn cầu cho nước được trị, thật là khó lắm. Các tỉnh thần các ngươi, phàm quan lại trong thuộc hạt có ai thanh liêm tài giỏi, hay ai tham ô, thì xét thực chỉ tên tâu lên. Các quan to đồng sự, cũng được cử hặc lẫn nhau, hoặc tỉnh bên cạnh hay tỉnh khác có nghe thấy sự gì, cũng cho trích phát ra, quan ở Kinh thì có viện Đô sát hoặc quan đồng sự ở biệt nha cũng thế. Nếu bị người khác trích ra tâu lên, thì chiểu theo lệ "luận tì" [tức là bênh nhau che chở] mà trị tội. Quyết không làm queo pháp luật.

Kỳ xét án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 83 tên phạm, xử chém 3 tên còn thì giam hậu, giam tội phát đi quân lưu đều có thứ bậc khác nhau. (Trảm giam hậu 33 tên, giảm tội phát đi làm quân 37 tên, thu bạc chuộc tội phát đi lưu 12 tên).

Tháng 12, sai đình thần cử ai là người bổ làm chức chính khanh trong Kinh, tất phải có thể giúp việc chính trị làm cho nước được mạnh ; và ngoài thay làm chức coi giữ địa phương ở biên thuỳ, tất phải làm cho khỏi lo về sau. Ngự sử là Đặng Xuân Bảng, Vũ Khoa dâng nói : Thượng thư là chức gần ngang với Tể tướng của triều đình, Tổng đốc, Tuần phủ là bậc trọng thần ở nơi phiên khổn, mà phải do người đề cử, há không tự thẹn trong lòng ư ? Vua quở rằng : Công cử há phải là việc thường hay sao ?

Cho thự Thượng thư Lễ bộ là Nguyễn Hữu Cơ lĩnh chức Tuần phủ Thuận - Khánh ; Lê Sĩ đổi về Kinh lại quyền trông coi Hữu dực dinh Vũ lâm.

Dụ rằng : Nơi này một là giáp gần người Tây dương cần nên tiếp đãi đối đáp, không nên gây chuyện, không nên hùa theo có việc gì quan ngại, thì làm bản tâu lên tuân Chỉ mà làm ; một là bờ biển dài suốt, dân có ít, đất bỏ hoang, nên phải đôn đốc việc trồng cấy, súc tích lương thực cho đủ sẵn để phòng bị lâm thời lấy dùng.

Cho Tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình đổi bổ làm Thượng thư bộ Hộ kiêm làm công việc bộ Công. Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Tá Viêm, hộ lý Tổng đốc An - Tĩnh sung làm Tán lý quân thứ Hải - Yên Phan Đình Tuyển thăng lĩnh Tuần phủ Lạng - Bằng (rồi sau chuẩn cho vẫn lưu lại quân thứ Hải - Yên, đợi khi quân thứ ấy rảnh việc sẽ đi nhậm chức) ; Đề đốc An Giang là Ngô Đĩnh lĩnh Tuần phủ Hà Tiên ; nguyên lĩnh Đề đốc Thanh Hoá là Vũ Thưởng lĩnh Đề đốc An Giang.

Vua lo là việc cấm đạo đã xoá bỏ rồi, dân ta sẽ tập nhiễm quen thói. Sai bàn cách để giáo dục cho dân khỏi mê tín. Lễ thần xin đặt chức Hương thân. (Chọn những hưu quan hoặc tú tài, sĩ nhân trong làng tuổi từ 50 trở lên, ngày thường có học hạnh, người cả một làng vẫn tôn trọng. Nếu làng nào không có hạng người ấy,

thì lấy người tuổi nhiều, thuần hậu, tin thực hỏi biết sự lý, sung làm chức ấy để giảng rõ các điều dạy bảo. Lấy việc cảm hoá được nhiều hay ít mà định mức thưởng (hằng năm cứ đến tháng quý chuyên giảng các điều dạy bảo, không dự đến việc làng, cốt cho nhiều người cảm hoá, không theo đạo). Vua y cho.

Sơn Tây, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An trải mấy tuần hiếm mưa. Thị lang bộ Hộ là bọn Nguyễn Chính (khi ấy Trọng Bình chưa về) dâng sớ nói : Vì việc hình ngục để chậm đọng, đến nỗi trời nắng mãi, từ xưa đã có. Xin do bộ Hình tra xét số tù phạm hiện giam ở các tỉnh Bắc Kỳ, người nào không may can về làm chứng, hay việc kiện tụng tầm thường, đều phải xét xử ngay cho chóng xong. Vua y theo. Lại sai còn có việc gì nên làm thì làm, cốt sao cho hết chức vụ.

Mới đặt chức Tiễu phủ sứ ở cơ Tĩnh man tỉnh Quảng Ngãi. Phàm các việc quan hệ đến sự phòng giữ dẹp giặc, thăng cử, chọn thải, lấy lương gọi lính, sát hạch, thì cùng bàn với Chánh, Phó lãnh binh chuyên coi một nha mà tâu hoặc tư. Lấy người hạt ấy là Nguyễn Tấn lĩnh chức ấy.

Tấn trước đây thự Án sát Thái Nguyên, khi ấy quân thứ Thái Nguyên dần yên, nghe tin bọn ác man hung hăng, dâng sớ xin về bàn bạc để làm, trong 1 - 2 năm có thể xong được. Vua thấy thế giặc Man có phần cần cấp hơn, bèn y cho. Đến đây, chuẩn cho thăng hàm Thị độc sung lĩnh chức ấy, cấp cho ấn quan phòng bằng ngà.

Tấn dâng bày phương lược (nói : việc đánh giặc vỗ dân cần làm những việc khẩn cấp trước. Về 3 huyện mạn thượng du, phàm những dân ở linh tinh, tiếp gần với địa phận núi thì tham chước theo lệ của Lạng Sơn đoàn kết các dân ở cõi ven một hay hai khu, đều đào hào đắp luỹ, cổng ngõ cho bền vững. Nếu có lấn vào ruộng đất của ai thì trừ thuế cho. Còn 1 - 2 nhà nghèo, ở riêng một nơi hẻo lánh, thì khuyên người giàu quyên cấp cho dỡ nhà dời về trong khu ; còn về đất ở thì không cứ là đất công hay đất tư đều cho làm nhà để ở. Các viên phủ, huyện phụ làm việc ấy, liệu xem nơi nào hơi đông người thì bắt đầu làm ngay, nơi nào điêu háo, thì phái quân đến phòng giữ ngăn chặn, dần dần tiếp tục làm để thư sức dân. Những đồn bảo nào cách xa không tiện và khí độc rừng núi hơi nặng, thì bỏ bớt đi, chọn nơi nào xung yếu cùng dân liên tiếp, thì dời đồn đến đấy, chia ra canh phòng cho tiện việc tiếp ứng. Hiện số binh đinh có hơn 3.600 người, chia làm 3 thành, một thành tha về sổ dân, cùng dân đoàn kết. Mỗi huyện đều đặt người đứng đầu cai quản, gồm với những người đầu mục đã đặt cũ, bắt dân đi tuần để ngăn chặn. Nếu có muốn xin đồ binh khí, thì liệu chế làm mà cấp cho. Còn việc thưởng phạt thì tham xét, như trước mà thi hành. Còn lại 2 thành là 2.400 người thì dồn làm 6 cơ, mỗi cơ 8 đội, mỗi đội 50 người, cứ chiếu đồn bảo mà phòng giữ, cùng dân cùng tiếp ứng. Còn khiếm 2 cơ, đợi khi triển hạn đã hết, sẽ dồn bổ thêm, nhưng thường xuyên chi lương. Còn các sĩ, thứ nếu có ai tình nguyện đứng mộ theo đi quân thứ, thì y theo lệ chiêu mộ ở Bắc

Kỳ năm ngoái. Còn người dân đi dắt dủ người Nam làm bậy, cho kẻ nào ra thú tội được bổ dùng gắng sức báo hiệu. Nếu cố ý phạm phép, bắt được đem chém ở trước luỹ. Còn hộ buôn có phạm tội, thì tuỳ theo tội nặng nhẹ mà xét xử).

Lại xin cho Kiều Lâm (người Quảng Ngãi đỗ Đồng tiến sĩ) thự hàm Thị giảng, sung làm Bang biện ở quân thứ Quảng Ngãi. Vua đều y cho cả.

Tướng nước Phú Lãng Sa ở Gia Định là Phô-na về nước, Gia-lăng-gi-i sang thay.

Cho thự Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Văn Phong đổi bổ làm thự Thượng thư bộ Lễ kiêm làm công việc ở bộ Lại ; Tuần phủ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương thăng thụ Tổng đốc Ninh - Thái rồi sau chuẩn cho Phạm Chi Hương lưu lại sửa sang ở Lạng - Bằng, mà Nguyễn Văn Phong vẫn thự Tổng đốc Ninh - Thái.

Ngày Giáp Ngọ, làm lễ Hợp hưởng. Sai Nghi Hoà quận công là Miên Thẩn tế thay vua ở nhà Thái miếu.

Cho Quang lộc tự khanh Biện lý bộ Lễ là Bùi Chức Kiên thăng thự Thị lang, hộ lý Tuần phủ Hưng Yên.

Lại giảm thuế hộ vàng ở Bình Định. (Theo lệ cũ, mỗi tên nộp 2 đồng cân 8 phân vàng. Năm thứ 12 đã giảm làm 2 đồng cân 3 phân. Đến nay, lại cho là khí vàng hao kém, chuẩn giảm làm 2 đồng cân, người già, ốm thì nộp một nửa. Nhưng chuẩn cho mỗi đồng cân vàng chiết nộp 10 quan tiền).

Bộ Lễ tâu nói : Hiện nay ở Kinh quan văn từ tứ, ngũ, lục phẩm, quan võ từ ngũ phẩm trở lên, lĩnh hàm rất nhiều. Nếu hết thảy đều cứ chiếu nguyên phẩm cấp cho mũ áo, chẳng những lĩnh nộp thay đổi thêm phiền, mà hàng ở kho thiếu dùng, tưởng cũng khó mà cấp cho đầy đủ được. Xin từ nay đi, phàm lĩnh hàm thì chiểu theo lệ các quan ở ngoài, cho mặc mũ áo hàm lĩnh, để cho giản tiện. Vua y cho. (Từ nay chuẩn cho người quyền hay sung cũng giống nhau, duy có người được gia hàm, thì không được viện lệ đó).

Chuẩn định quy thức nhà thờ ở mộ của các hoàng thân, vương công, công chúa. Nhà thờ ở mộ của thân vương, quận vương, thân công : tường trong cao 4 thước 4 tấc, dày 1 thước 4 tấc, (trở xuống dưới đây chiều dày đều như nhau), dài 2 trượng 7 thước, đường kính ngang 2 trượng 7 tấc. Tường ngoài cao 4 thước 5 tấc, dày 2 thước 2 tấc (trở xuống dưới đây chiều dày đều bằng nhau), dài 5 thước 4 tấc, đường kính ngang 4 trượng 5 thước. Tường mặt trước ở chính giữa xây một cái cửa hình vòng Mặt Trăng. Cánh cửa dùng gỗ sơn son. Bên trong cánh cửa ấy trước cái bình phong dựng một tấm bia đá khắc chữ "mộ thân vương, quận vương thân công chi tẩm" [nghĩa là nhà thờ ở mộ của thân vương, quận vương, thân công tên là mỗ]. Trước cửa xây cái sân để lễ có 2 đợt, mỗi đợt dài 6 thước, tường thấp ở phía trước và 2 bên tả, hữu cao 1 thước 8 tấc, dày 7 tấc, giới hạn đất cấm xung quanh đều 20 trượng.

Nhà thờ ở mộ các quốc công, quân công và công chúa đã được phong, tường trong cao 3 thước 6 tấc, dài 2 trượng 3 thước, đường kính ngang 2 trượng 3 tấc ; tường ngoài cao 4 thước 1 tấc, dài 4 trượng 5 thước, đường kính ngang 3 trượng 6 thước. Cửa hình vòng Mặt Trăng và bia đá cũng y như trên, nhưng không xây sân lễ và tường thấp (dưới cũng thế), giới hạn đất cấm chung quanh đều 12 trượng. Sơn phần [tức là mộ] của hoàng thân và công chúa chưa được phong : tường trong cao 3 thước 2 tấc, dài 2 trượng 1 thước, đường kính ngang 1 trượng 8 thước ; tường ngoài cao 4 thước, trường 3 trượng 6 thước, đường kính ngang 3 trượng 2 thước. Bia đá khắc chữ "tiền triều, tiên triều hoàng thân hoặc công chúa chi mộ" [mộ của hoàng thân hoặc công chúa về triều trước hay triều trước nữa] đất giới hạn cấm chu vi đều 8 trượng. Chu vi giới hạn đất cấm nói trên này đều xây cột gạch ở chỗ giáp giới để làm dấu).

Năm ấy các hạng thuyền ở Kinh và ở ngoài đi tuần và vận tải cộng 290 chiếc, bị hỏng việc (bị bão và cướp lấy mất) 45 chiếc, còn đều trở về được thanh thoả. Theo lệ cũ, các thuyền phái đi vận tải được thanh thoả, thì đều làm lễ tạ các miếu đền ở cửa Thuận An một lần (miếu Nam Hải Long vương, miếu Phong Bá, miếu Huệ Phi). Đến đây, mới chuẩn định từ sau trở đi, 10 thành tổn thất không tới một thành thì làm lễ tạ, nếu tổn thất quá 1 thành thì đình việc làm lễ tạ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXIX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp Tý, Tự Đức năm thứ 17 [1864] (Thanh, Đồng Trị năm thứ 3), **mùa xuân, tháng giêng**, trước đây, hằng năm xuân mới, vua thường ra chơi cõi phía đông, ban ơn cho dân đô thành. Mùa xuân năm ấy, lại xa giá ngự đi chơi, thấy nhân dân đón xem vui vẻ, vua có ý vui mừng trong lòng thưởng chung cho 2.000 quan tiền. Nhân xuống dụ rằng : Ở dân gian khuyên chăm việc nông tang trồng khoai trồng đậu, để phòng bị khi đói kém ; và dân phố buôn bán, cũng nên để lòng thích làm việc nghĩa, giàu nghèo giúp đỡ lẫn nhau, chớ nên độc quyền lấy lời to, để cùng nhau hưởng phúc thăng bình.

Chuẩn định : Hằng năm trước kỳ tế Nam Giao 12 ngày, đình thần cử những ấn quan ở Kinh người nào am hiểu điển lễ và không có duyên cớ gì, quyền sung vào việc làm lễ : Đường quan ở bộ Lễ 5 viên, Thái thường và Quang lộc tự khanh đều 1 viên. Khi làm lễ xong, lại theo như cũ làm việc. Ghi để làm lệ về sau mãi mãi.

Tỉnh Quảng Yên bị giặc quấy đã lâu, tình hình quẫn bách. Về số tiền thóc năm trước bỏ thiếu lại, nơi nào rất thiệt hại, thì miễn cho cả, nơi nào thiệt hại vừa thì tha miễn cho một nửa.

Vua muốn chốn biên thuỳ miền Bắc sớm được yên tĩnh, nhân dụ rằng : Việc quân ở Bắc Kỳ trải 2 - 3 năm nay chưa có thể xong việc một loạt. Hiện nay binh dân, của và sức khó nhọc phí tổn, tuy muốn chấn chỉnh lại nhưng chưa tiện thi

hành. Trẫm khuya sớm lo nghĩ, không lúc nào bỏ qua. Hiện nay các tỉnh thần và thứ thần ở các tỉnh Hải - Yên, Ninh - Thái, Lạng - Bằng, Sơn - Hưng - Tuyên đều nên hết lòng trù tính mà biện, hoặc bắt chém đánh giết các bọn giặc, khiến cho không còn một chút tro tàn nào ; hoặc chiêu dụ những tên đầu sỏ giặc trốn tránh, khiến cho đều ra thú. Hạn cho trong tháng 3 mùa xuân này phải yên tĩnh cả một loạt, để ta đỡ lo về miền Bắc. Tựu trung có quân thứ Hải - Yên, sự thế so ra khó hơn cả. Nếu có thể chóng lập được công lớn, thì ngày báo tin thắng trận trước hãy thưởng cho từ Tổng thống Nguyễn Tri Phương trở xuống đến binh dõng, ngân tiền đều có thứ bậc khác nhau, đợi danh sách ghi công trạng tâu lên, lại liệu lượng thăng thưởng thêm nữa, để đáp lại công lao khó nhọc và tài năng. Còn quân thứ ở các tỉnh khác nếu có thể thành công được sớm, cũng đều thưởng thêm. Bấy giờ sai bộ Hộ trích ngay các hạng ngân tiền ở kho, phát giao cho các tỉnh, để phòng lâm thời thưởng cấp.

- Sai bộ Lại tra xét sự trạng các quan tỉnh bên ngoài tiết thứ hết lòng về việc dân mà đã được thưởng đệ tâu lên. Chuẩn cho thăng thụ cộng 10 người (Bố chính là bọn Lê Lượng Bạt, Phạm Đình Toái, Lê Hữu Thanh, Nguyên Huy Kỷ ; Án sát là bọn Thương Phác, Trần Doãn Thăng, Trần Văn Thiều, Hoàng Văn Giảng, Nguyễn Di ; Quản đạo là Trần Văn Điển). Lại sai xét rõ những người chưa được thưởng mà vốn có tiếng hay chính sự giỏi, đợi kén dùng.

Sai Hữu thị lang bộ Lại là Thân Văn Nhiếp, Biện lý bộ Binh là Nguyễn Văn Tường đi các châu tổng trong huyện Thành Hoá, đạo Quảng Trị, để thăm xét dân tình địa thế. Bọn Văn Nhiếp xin trích phái 1 quản cơ, 3 suất đội và 150 tên biền binh ở cơ Định man đem khí giới đầy đủ đi theo cho trọng sự thể. Và xin mua theo thị giá các thứ vải hoa màu của Tây dương và sa nam, may chế quần áo đều 20 bộ. Chè Bắc hạng to cánh 5 cân, rượu 30 - 40 cân, đem ban cấp cho những người ti mục dân Thổ, để tuyên bảo đức ý của triều đình. Vua y cho.

Vua cho việc miền Bắc tuy hơi ít, nhưng đường biển còn bị ngăn trở, hàng hoá của kho tải đi đường bộ còn bận rộn. Chuẩn cấp thêm tiền gạo lương cho lính trạm. Đều lấy trạm nào nhiều việc, ít việc, vừa hay quá lắm làm thứ bậc khác nhau.

Định rõ lại lệ hạng thuyền vận tải. (Về giấy thông hành của thuyền buôn đi buôn hằng năm, tuân theo lệ cũ, đồng niên cấp cho 1 lần. Duy có về số thóc gạo, nguyên mua ở nơi nào, cho đi bán nơi nào, chiếu theo lệ cũ phải kê khai ; còn các hàng tạp hoá thì miễn cho không phải kê khai. Đến như tải kèm tạp hoá và ván gỗ ngăn nhỏ, đều cho phép, nhưng không được quá nhiều và đi tắt sang hạt khác để buôn bán, kéo dài ngày tháng để lỡ kỳ vận tải. Hằng năm phải đi chở hàng : Là thuyền ở Bắc tào thì do viên đốc lĩnh ; là thuyền buôn được miễn dịch, thì do bá hộ, quản bang, chia nhau quản đốc, bất tất phải phái viên quản đoàn ; cùng là biền binh

áp giải, chia định kỳ hạn ngày mọi khoản, đều cho đình bãi. Về hạn thuyền đi tải, đều lấy tháng giêng đầu năm lĩnh giấy, đến hết tháng 6 về nộp cho đủ số. Gián hoặc có thuyền nào bị giặc cướp hay bị gió bão (xét ra nên bắt bồi) thì cứ bọn chủ thuyền và bá hộ, quản bang trách bồi trị tội. Đến như giá tiền cước thì tham chiểu lệ trước mà cấp phát. Nếu phái chở ở tỉnh này đến tỉnh kia tính nộp, mỗi khi qua một tỉnh hạt, lại gia thêm dần cho 2 thăng gạo, 2 thăng 5 cót thóc. Đều cứ theo thế mà suy ra).

Lại khoa Chưởng ấn là Đặng Xuân Bảng dâng sớ nói đại lược rằng : Xưa nay dùng người hằng căn cứ vào sự xét công. Về phép xét công, từ đời Nghiêu, Thuấn đến nay, không thể bỏ được. Gần đây thi hành điển lệ xét công, có 9 điều không phải : (Tài đức mơ màng, không có chứng cớ để khảo xét là một điều. Làm việc hèn kém, cũng được dự cử là hai điều. Người được cử ra thì được thăng, người không được cử thì bỏ đọng lại. Bỏ đọng lại đã lâu, tất nhiên sinh lòng cầu cạnh là ba điều. Năm nay người ấy vào hạng tầm thường, sang năm lại là hạng mẫn cán, ở nha này thì là tầm thường, sang nha kia là hạng mẫn cán, cân nhắc không nhất định, là bốn điều. Xét cử ra đầy rẫy, mà kẻ làm việc chính trị có tiếng tốt không mấy, hay dở không phân biệt, là 5 điều. Nha ít việc, giấy tờ sai phái tầm thường, cũng bảo là mẫn cán, trật được cử lên, lại ngang với nha nhiều việc, là 6 điều. Bổ làm chức khoa đạo, lệ tất phải công cử, là để phòng sự nể nang. Nay các nha đều được tiến cử ra, thì về sự nể nang ra sao là 7 điều. Phép cũ, chức biện lý bố chính, đều vâng Chỉ kén bổ, là phòng cái cơ bọn đại thần chuyên chính vậy. Nay các nha được cử chức biện lý, thì về việc đề phòng từ khi còn nhỏ nhặt ra sao, là 8 điều. Chức án sát lệ do đình thần cử ra, là cẩn thận về chính thể. Nay các nha được cử chức án sát, thì đối với chính thể ra sao, là 9 điều). Nay xin tham chiểu lệ xét công về khoảng năm Minh Mệnh châm chước mà thi hành. Quan ở các tỉnh ngoài, thì lấy việc đòi quân thu lương xét hỏi việc hình án làm định mức ; quan ở trong thì lấy việc làm nổi chức vụ hay không làm nổi chức vụ để định mức. Về việc thưởng phạt thì thừa trù chiểu theo nơi nhiều việc, nơi ít việc mà cân nhắc chia hạng. (Như người bị phạt bổng 3 tháng, ở nơi rất ít việc, bằng nơi hơi ít việc 9 tháng và nơi nhiều việc 1 năm ; hạng thứ ở nơi nhiều việc, bằng hạng bình thứ ở nơi hơi ít việc và hạng bình ở nơi rất ít việc). Về việc thăng chuyển, thì lấy người ở nơi nhiều việc 2 năm, nơi hơi ít việc 3 năm, nơi rất ít việc 4 năm làm tiêu chuẩn. Vâng có đặc Dụ cho cử tri, Dụ phát đến nơi, trong 3 ngày tức thì đem viên được cử ra ấy tư vào bộ để hội lại phiên tâu, không được chậm trễ, cũng không nên đặt làm phương pháp nhất định. Về người tiến cử ra, cũng nên chiểu theo lệ năm Minh Mệnh chỉ được cử các thuộc viên, còn án sát, biện lý không được cử phiếm. Còn như người có tài làm tướng suý, đời nào là không có, nhưng không đến chốn hàng trận, thì không thấy rõ. Nhà nước dùng quân đã 6 năm nay, quân thứ ở miền Nam, miền Bắc mỗi quân thứ đến vài vạn

người mà bọn tướng tá quân lính có tiếng là người dũng lược sao văng vẳng thế ? Há trong vài vạn người mà không có một ai hay sao ? Hay là bọn chủ tướng chiếm lấy hết công, mà người tài năng khó được tự tỏ ra, tư cách câu lệ quá, mà người hèn mọn hoặc bị bỏ sót vậy. Trong đám sống chết, người tài trí rất dễ phân biệt, mà lờ mờ đến như thế, thì ngày thường về điển lệ xét công, đủ có thể biết vậy. Nay xin sắc cho quan bộ Binh xét rõ sổ quân công nhiều lần, không kể là quan quân, tù phạm, từ quản vệ trở lên, ai là người được thắng trận ; từ suất đội trở xuống, ai là người tiên phong hãm trận, nhưng lấy từ 5 - 6 lần là hạng hơn nhất ; 3 - 4 lần là hạng thứ nhì ; 1 - 2 lần là hạng thứ ba. Người nào nhiều lần, thì cất nhắc lên không theo thứ bậc, người nào 1 - 2 thứ thì lượng cho chức hàm, tù phạm thì lập tức cho tha tội, giao cho theo quân thứ để lập công. Nếu quả có thể dùng được thì dần dần trao cho chức tướng suý, có thể chứa sẵn đấy để dùng về sau này. Lại về phép tra xét người có quân công, cốt phải xét có thực trạng. Quân công xét được rõ ràng, thì tài tướng suý có thể làm được. Còn về hằng năm lệ xét công các quan văn võ về tháng trọng xuân, xin nên đình chỉ. Lại nói : Gần đây trường thi võ chuyên mở ở Kinh sư, những người ở tỉnh xa nghèo túng, không thể tới thi được. Vậy xin cho Tả, Hữu Kỳ và Bắc Kỳ đặt thêm 3 trường thi võ, khiến cho người có tài nghệ đều được hiệu dụng. Sớ tâu lên, vua bảo lời tâu bày ấy không phải là không có kiến thức, giao xuống cho đình thần bàn, cho là chỉ muốn thay đổi, rồi bỏ không thi hành.

Tha giảm thuế sản vật lưu khiếm lâu năm cho hạt dân Ninh - Thái. Từ năm thứ 14 trở về trước. Chia làm 2 hạng : hạng thiệt hại quá thì tha miễn, hạng thiệt hại vừa thì giảm ; năm thứ 15 chia làm 3 hạng : hạng thiệt hại nhất cho tha cả, hạng vừa cho miễn một nửa, hạng vừa vừa cho miễn 3 thành).

- Quan quân đánh giặc bị thua ở xã Nãi Sơn thuộc phủ Kiến Thuỵ, Hải Dương. Bị chết trận : Hiệp quản là Đinh Huy Bỉnh, Suất đội là Trần Văn Nghị, Trần Phú Dao, Cách viên là Nguyễn Văn Tài, Hương dịch sung Suất đội là Nguyễn Văn Thiêm và 1 đội trưởng, 3 ngũ trưởng, 11 lính, 3 thủ hạ, 4 dân dõng, cộng 27 người ; bị thương nặng 25 người, bị thương nhẹ 18 người ; tổn thất súng lớn, súng nhỏ và khí giới 75, biền binh mất tích 9 người). Phó đề đốc là Vũ Tảo bị giặc bắt được. Tin ấy tâu lên, Tổng thống là Nguyễn Tri Phương bị giáng 2 cấp, lưu lại làm việc. Phó lãnh binh là Phan Bân và bọn quản suất đều cách chức lưu lại làm việc. Người bị bị chết trận được tặng tiền tuất có thứ bậc khác nhau. Những dân xã bị giặc cướp quấy phá thiệt hại (xã Phụ Lai, Đồng Mô, Lê Xã, Quý Kim) cấp cho 100 phương gạo và do tỉnh thần khám lại để cứu chữa. Vũ Tảo rồi sau tự tử chết. Tặng chức Thống chế và cấp cho 200 quan tiền.

Vua bảo Tổng thống Nguyễn Tri Phương rằng : Khanh nên chọn lựa nhiều người giỏi được việc tâu xin cất dùng, để đủ người phân phái, mới có thể phòng bị

chu đáo được. Khanh là bậc đại thần, là người của trẫm nương cậy, là người giữ tính mạng cho ba quân. Tuy việc mạnh bạo tự mình đi trước quân binh cũng là một việc giỏi của người làm tướng, nhưng đó chỉ là trách nhiệm của bọn tướng tá nhỏ thôi ; còn viên đồng nhung đại thần cốt ở quyết định cơ mưu để đánh được giặc, điều khiển phải cách thì tướng sĩ theo mệnh lệnh, đi đến đâu cũng không ai địch được. Từ nay trở đi, nên phải cẩn thận, để lòng trù tính làm việc, cốt mong sớm trừ bọn giặc tàn, để thư sức quân, đáp lại ơn tri ngộ, đền lại chí nguyện xưa, rồi về triều giúp đỡ, sửa sang mọi chính sách, đó là lòng ta rất mong mỏi.

Chuẩn cho Hà Nội xét và dồn bọn lính mộ (400 tên) làm mật cơ. Bọn quản suất người nào dự có công trạng sai phái và bắt giặc, thì lượng cho chức hàm, sung làm quản suất.

Các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Bình Thuận hiếm mưa. Giảm bớt lệ thuế (lệ cũ 600 quan tiền, nay giảm cho 100 quan) cho 4 nơi quan tấn ở Long Đại, Long Niêu, Cẩm Lý, Sái Nguyên (thuộc Quảng Bình) giao dân lĩnh trưng.

Định lại lệ lính hầu của các tỉnh thần. (Tổng đốc 30 tên ; tuần phủ, đề đốc 20 tên ; bố chính, án sát đều 10 tên ; chánh, phó lãnh binh đều 5 tên ; quản vệ, quản cơ, hiệp quản, thành thủ uý đều 2 tên).

Dân ở ven biển thuộc tỉnh Bình Định, trước đây bị bão lụt khó kiếm được gạo ăn, có người nhân khi đói ăn vào mà chết (dân có tên trong sổ 18 tên, đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con 96 tên người). Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho theo lệ tai hoạ bão lụt mà châm chước chẩn cấp cho.

Bỏ ngạch thuế cho sở đầm Mai Thụ, thuộc tỉnh Khánh Hoà. (Nguyên thuế 225 quan, vì không có người lĩnh trưng nên bỏ đi).

Thự Hữu tham tri bộ Hộ là Đỗ Quang tâu nói : Tháng 9 năm ngoái, trận đánh ở Cát Bà, Lê Quang Tiến, Bùi Huy Phan cấp cầu công trạng, liều xông vào nơi hiểm trở, không lo tính đến nỗi bị thua, cùng với Lê Nghị tự gieo mình xuống biển chết. Đã được cấp tiền tuất, còn xác chết tìm khắp nơi không thấy, tình cũng khá thương, xin truy tặng cho hả linh hồn trung nghĩa. Chuẩn cho đều truy tặng một trật. (Lê Quang Tiến nguyên chức Thống chế, tặng chức Đô thống ; Bùi Huy Phan nguyên là Bố chính lĩnh Tuần phủ, tặng hàm Tuần phủ ; Lê Nghị nguyên là Cấm binh Vệ uý tặng làm Chưởng vệ).

Án sát Lạng Sơn là Trần Văn Thanh tuổi tới 70, lại nhân già ốm, dâng sớ xin về hưu. Vua cho là tháng chạp năm ngoái, bọn giặc quấy rối thành Lạng, vẫn giữ được yên vẹn, đã chuẩn cho thăng thụ Quang lộc tự khanh. Nay cho lấy hàm mới về hưu và ban cho mũ áo Tòng tam phẩm.

Ruộng đất ở 2 xã A Nghiệp, Thuý Lam, tỉnh Hà Nội bị lở hết, xã Đồng An lấy 40 mẫu của làng ấy nhường cho. Tỉnh thần tâu nói : Đó là thói đôn nhượng, đáng nên khen thưởng. Vua sai ban cho tấm biển ngạch để nêu khen.

Tháng 2, ngày mồng 1 là ngày Nhâm Thân, có Nhật thực.

Hoãn khoá duyệt tuyển ở Thừa Thiên và 2 tỉnh Nam, Ngãi. (Năm thứ 12 là khoá tuyển, hoãn đến năm ấy). Vua cho là những hạt ấy trước nhân có việc phòng giữ ngăn chặn bọn giặc, gần đây gạo kém kiếm ăn khó, dân tình quẫn bách, cho hoãn đến sang năm sẽ làm.

Nguyễn Tấn tâu xin những người tù phạm về tội quân lưu, lưu giam ở các cơ, người nào đến 60 tuổi suy yếu, thì tha cho về làng ; ai chưa đến 60 tuổi mà bị bệnh cố tật không dậy được, cùng là kẻ tù giam làm nô, thì tha tội ghép vào các xã dân để làm ăn sinh nhai, đình việc chi cấp lương ăn. Còn những người mạnh khoẻ thì dồn làm đội quân Thiên Thiện, phái người quản suất, lâm thời sai phái. Các bọn tù phạm như thế ở các tỉnh, đều xin thi hành 1 luật, giải giao cho quân thứ, dồn bổ làm lính, cũng là một việc bớt được sự tổn phí vậy. Vua y theo. Nhưng hạ lệnh cho các tỉnh giải giao, cũng chẳng qua chỉ có Tả trực kỳ mà thôi.

Dân ở các xã An Lưu, Sư Lỗ thuộc phủ Thừa Thiên xin khai vét dòng sông (từ xã An Lưu đến sông Lợi Nông) để tiện việc lấy nước tưới ruộng và thông việc vận tải. Vua y cho.

Hai thôn trang Điển Lộc, Phú Lễ thuộc tỉnh Quảng Bình xin rút giản binh về, để biệt nộp sắt sống (mỗi suất 100 cân, hạng già chiết xuống một nửa). Chuẩn cho tỉnh thần khám kỹ tình hình, chước miễn sưu dịch, tạm cấp cho tiền gạo, để lấy quặng sắt về rèn nấu, hạn trong 3 tháng, quả có tiện lợi, hoặc nên lập hộ lấy sắt, hay nên rút miễn binh đao, do tỉnh thần khám nghĩ phúc tâu thi hành. (Việc chuẩn cho lập hộ, chép tháng 11 sau này).

Dinh điền sứ đạo Quảng Trị, phủ Thừa Thiên là Trần Đình Túc xin mở khơi dòng sông từ xã Hà Trữ đến xã Hà Trung, đặt thêm cửa cống (đê công ở Thuận Trực, nguyên có một cửa cống), và nói có 3 điều tiện : Thế nước tiêu đi nhiều lối, mà nước ngọt chảy vào, ruộng lúa nhờ đó được tưới nhuần, đó là 1 điều tiện ; Quân, dân đi đường thuỷ thuyền chở đi lại được bình ổn, đó là 2 điều tiện ; Thuyền con đánh cá, không lo bị nghiêng đổ, đó là 3 điều tiện. Nghĩ nên khơi thông một loạt, đặt cống chứa nước, tiêu nước để giúp cho việc công và việc tư.

Vua sai quan bộ Công hội đồng với phủ thần Thừa Thiên hội khám và vẽ bản đồ làm tờ phúc tâu. Phủ thần rồi sau tâu nói : Sông ấy duy có dân ở xã Hà Trữ, Hà

Trung vui xin, còn dân tình ở các huyện khác thì không thuận, khó cưỡng bắt làm việc được.

Vua nói : Lòng người đều tình nguyện thì nên làm, không thì hãy thôi.

Giảm ngạch thuế cho nguyên Hà Thanh và trại Cảm Lãm thuộc tỉnh Bình Thuận (Hà Thanh giảm 70 quan, còn 100 quan ; Cảm Lãm giảm 50 quan, còn 100 quan).

Kính sửa Ngọc điệp và Tôn phả. Trước đây cứ 3 năm sửa 1 lần, theo lệ năm Tự Đức thứ 15, khi tới kỳ sửa làm, vua cho là nguyên bản đã chép, thêm vào có ít. Lại đổi định 4 năm 1 lần sửa làm, cứ lấy năm Thân, năm Tý, năm Thìn làm hạn. Năm ấy để lại đến nay là năm Giáp Tý, mới bắt đầu làm.

Vua cho là các tỉnh ở Tả trực kỳ mấy năm nay gạo đắt, thức ăn khó kiếm, sự quẫn bách còn kéo dài ngày. Sai bộ Hộ tính bàn kê cứu giúp. Bộ thần xin các trạm từ Quảng Bình trở về Nam, cho lĩnh trước 3 tháng lương gạo (tháng 4, 5, 6) để có chỗ trông nhờ đủ ăn. Vua y cho. Nhưng Dụ sai trù tính nhiều cách mới được.

Cho Thượng thư bộ Hộ là Vũ Trọng Bình sung làm Cơ mật viện đại thần. Vua cho là Trọng Bình nguyên trước làm Tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh, giữ lòng trong sạch, làm việc siêng năng, việc trong hạt đều đâu ra đấy, lại dân yêu phục, tuy không có chính tích gì lạ, nhưng cũng gần được như bậc lương lại đời xưa. Dụ thưởng gia trác dị một cấp, một cái khánh vàng khắc chữ "Liêm bình cần cán" và cho các hạng quần áo. Lại chuẩn cho dự nơi then chốt. Người con trưởng thành, nên được thừa ấm, chuẩn gia thêm cho một trật, thông lục cho trong ngoài để đều biết khuyến khích. Trọng Bình dâng biểu xin từ. Vua nói : Thưởng khuyến là lệ thường, thưởng một người để khuyến trăm người, cũng là ý "bắt đầu từ Quách Ngỗi trước"(1) của người xưa mà thôi. Không cho từ chối.

Điều động quân ở Nghệ An (hơn 380 tên) ngồi vào các thuyền hiệu, chở đi quân thứ Hải - Yên để phòng sai phái.

Phủ thần Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương tâu nói : Từ tháng chạp năm ngoái tới nay, bọn giặc giữ phố Đồng Lai, Đồng Văn, chặn đóng bền chặt để chống giữ, quan quân chưa thể đánh phá giặc. Tháng trước lại có một bọn ước hơn 2.000 tên tràn vào huyện Văn Quan quấy rối cướp bóc, đóng đồn tụ họp, đường Cao Bằng bị ngăn trở. Lại có tin thám báo là : Có một toán giặc cũng ước hơn 2.000 người, hiện tế cờ ở châu Ninh Minh (thuộc đất nước Thanh) định ngày kéo đến lấn cướp. Khoảng 2 - 3 hôm nay, quanh tỉnh thường thường sợ hão, cõng già dắt trẻ, đi lũ lượt

---

(1) Quách Ngỗi người nước Yên (thời Chiến Quốc). Chiêu vương nước Yên muốn được người hiền sĩ, để báo thù nước Tề. Ngỗi nói : Nhà vua muốn được người hiền sĩ, thì nên từ Ngỗi này trước. Chiêu vương đắp nền cao, cung kính Ngỗi như bậc thầy. Rồi sau bọn Mạc Nghị, Trâu Diễn, Kịch Tân nghe thấy thế, cùng kéo nhau đến nước Yên.

ở ngoài đường. Hiện nay tình hình ngoài biên có phần gấp rút, các hạng binh dõng ở tỉnh không đầy 2.000 người, giữ nơi này bỏ nơi kia. Lại thự Án sát là Trần Văn Thanh già ốm đã xin về hưu. Lãnh binh là Nguyễn Cửu Lễ hiện ốm về tỉnh chữa thuốc. Xin chọn phái 1 viên đốc binh thống lĩnh 2.000 quân Kính binh ở Thanh, Nghệ đến ngay cứu viện đánh dẹp và xin đem tên tù tội giảo giam hậu là Nguyễn Văn Nhượng, tù tội quân là Lư Vĩnh Tài (năm trước sai phái bắt giặc đều có đắc lực) tạm cởi gông xiềng cho đem gia đình, thủ hạ, sung làm quân tiền khu, cố sức chuộc tội. Sớ dâng lên, vua giao xuống cho bộ Binh bàn. Bộ thần xin trích phái binh ở vệ Túc vũ (thuộc Thanh Hoá) hiện đang đóng thú ở tỉnh Bắc Ninh hơn 400 viên danh ; lại do Hà Nội chọn phái quản viên đắc lực và 500 binh tinh tráng ở trong cơ đều giao cho Lãnh binh Bắc Ninh là Lê Tài quản đốc, đi gấp đến Lạng Sơn họp cùng các hạng binh dõng (ước được trên dưới 3.000 người) để phòng giữ đánh dẹp và xin đem lính thú ở vệ Thắng vũ, tỉnh Sơn Tây (lính Nghệ An) 390 tên đi Bắc Ninh đóng giữ, cho mạnh thanh thế. Chức Phó lãnh binh ở Bắc Ninh khuyết ra, xin lấy viên quyền sung Hiệp quản vệ Tuyển phong là Đặng Văn Siêu sung lĩnh. Vua y theo. Và sắc cho Nguyễn Cửu Lễ khẩn chữa bệnh nhưng lưu lại để đánh dẹp.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi phái uỷ cho Đề đốc quân thứ Sơn Tây là Nguyễn Diễm, Án sát Tuyên Quang là Nguyễn Mẫn đi kinh lược miền thượng du, đến châu Vị Xuyên, rồi vì lương quân khó tiếp tế, lại rút về. Vua sai đều giáng mỗi viên một cấp. Dụ rằng : Bọn giặc ở Tuyên Quang là do người Mèo, người Mán, người Nùng, người Thổ thù nhau, không có tài giỏi gì khác. Nguyễn Bá Nghi lập tức đem quân và voi đi xem xét, châm chước tình lý, nhiều cách hiểu bảo, khiến cho chúng bỏ sự thù oán, thôi việc tranh giành, hay khiến cho một bên về quy thuận, dùng người Man đánh người Man, để bớt tổn sức quân của ta. Nếu thế không đừng được cũng nên nhân buổi xuân hoà này, hăng hái đem quân ra oai, đánh phá sào huyệt của chúng, mới là không phụ lòng ta uỷ nhiệm. Rồi thì, các quan ở viện Đô sát dâng sớ nói : Một hạt Tuyên Quang trước vì tỉnh thần dẹp giặc vỗ dân không phải cách, đến nỗi giặc Man nổi lên. Đề đốc quân thứ Sơn Tây là bọn Nguyễn Diễm, ngày tháng 10 năm ngoái kinh lược tỉnh Tuyên Quang, đem theo quan lính hơn 3.000 người, số binh cũng không phải là ít, đã trải 3 tháng mà không làm được việc gì. Kịp khi đánh giặc không có công trạng, lại lấy cớ là lương quân vận chuyển khó nhọc để làm cớ nói, tự tiện rút quân về, đã không tư tâu trước và cũng không đợi Chỉ, thế thì còn ra sự thể gì nữa ? Xin giao cho đình thần nghị xử. Nguyễn Bá Nghi điều khiển như thế cũng là không đúng. Sớ ấy giao xuống cho đình thần bàn tội, Bá Nghi đổi làm giáng 4 cấp, Nguyễn Diễm cũng giáng 3 cấp, Nguyễn Mẫn giáng 2 cấp, đều cho lưu nhiệm.

Cho lĩnh Bố chính Thanh Hoá là Dương Doãn Am sung làm Tán lý quân thứ Hải - Yên, Phó lãnh binh Hưng Yên là Mai Thiện sung làm Phó đề đốc.

Giá gạo Quảng Ngãi đắt, sai tỉnh thần chở 5.000 phương gạo bán ra và cho dân vay.

Bọn Mán, Mèo và người Nùng, người Thổ nước Thanh quấy rối đến cướp tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh thần Bắc Ninh tư xin trích lấy số quân ở Hà Nội và Bắc Ninh mỗi tỉnh đều 250 tên, cùng với võ binh ở quân thứ 70 tên, phái cho quyền sung Hiệp quản là Trần Cung đem đến đánh dẹp.

Tỉnh thần Thái Nguyên tâu xin đóng cửa các mỏ vàng, bạc, còn các sở cửa quân, bến tuần đều giảm thu thuế cho 4 thành. Vua y cho. (Vì có giặc quấy nhiễu).

Thừa Thiên bị gió bão, mà đạo Quảng Trị có phần nặng hơn. Sai trích thóc ở kho ra 5.368 hộc và quyên thóc được 4.481 hộc, chiểu theo dân số mà cấp phát và cho vay. Lại có sắc Chỉ : Ngoài số ấy ra, nếu có người nào nghèo thiếu, thì chi thóc kho để chẩn cấp. Kịp khi phủ thần đi hội họp để phát, gián hoặc có gặp dân theo đạo, cho là khó làm. Vua nói : Bọn kia cũng là con đỏ của ta, sao nỡ không nuôi nấng cho họ ? Sai cùng cấp cho cả.

Định rõ lại lệ tặng tuất cho những người chết trận. (Phàm ai đã có thực hàm hay chưa có thực hàm, đều tặng cho một trật. Những người đứng mộ, thì chiểu theo hàm thưởng mà gia lên một trật, đều chiểu hàm mới mà cấp cho tiền tuất. Hạng đầu mục dân dõng, người nào dự có phẩm hàm, chiểu theo nguyên hàm tặng cho một trật, người chưa có phẩm hàm, nếu là quản đoàn thì tặng cho chánh bát phẩm bá hộ, là suất đoàn thì tặng cho chánh cửu phẩm bá hộ, đều chiểu hàm tặng mà cấp cho tuất. Đều cho nhiêu ấm cả).

Phát thóc để lâu năm ở kho Kinh ra hơn 27.000 hộc, tải giao cho các tỉnh ở Tả kỳ để phòng bán ra và cho vay.

Cho Thị lang là Dương Vịnh lĩnh Bố chính Ninh Bình hộ lý Tuần phủ (nguyên Thị lang hộ lý Tuần phủ là Vũ Văn Cận ốm nghỉ khuyết ra).

Cho Chưởng vệ quyền coi dinh Kỳ võ là Đặng Hạnh lĩnh Đề đốc Kinh thành ; Tôn Thất Đính đổi bổ quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Hạ lệnh cho mục thú[1] ở Bắc Kỳ vỗ về những dân bị điêu háo. Dụ rằng : Ở Bắc Kỳ các tỉnh bị giặc tàn phá, tỉnh nào thuộc về trung châu thì còn hơi có cách sinh sống được, còn các tỉnh Thái, Lạng, Cao, Tuyên thì bị điêu tàn, xiêu tán. Xét tới cớ đó, há chẳng phải là bọn thú lệnh[2] không làm trọn chức vụ mà nên nỗi thế ư ?

---

(1) *Mục thú* : tức là chức phủ, huyện.

(2) *Thú lệnh* : cũng tức là chức phủ, huyện.

Xét ra việc làm cho dân trở về yên họp, chính sách của đế vương cần phải làm trước, mà việc vỗ về nhân dân, tuyên dương đức hoá là trách nhiệm của người giữ đất đai. Các quan tỉnh và các viên các phủ, huyện đều nên tuyên dương đức hoá, để ý vỗ về, khuyên việc nông tang, bớt việc ngục tụng, răn thói tệ của nha lại, khoan việc sai dịch cho dân, hết thảy những việc gì có thể dựng nên việc lợi, trừ bỏ việc hại, để sau này được tốt nên cùng nhau gắng sức thừa hành, cốt cho dân xiêu tán đều trở về làng cày ruộng, đào giếng làm ăn, để chuộc lỗi trước. Nếu coi dân như cỏ rác, quen thói tham nhũng, tất phải trị tội nặng. Đến cuối năm cộng cả số dân tiếp tục trở về kê khai phúc tư cho bộ hợp lại làm tờ phiến tâu lên, để rõ nỗi đau thương của dân.

Bọn giặc rủ nhau họp ở phủ Hải Ninh. Tỉnh thần Quảng Yên xin cấp cho quân và voi đến đàn áp. Bộ Binh nói : Giặc ở sông nước hiện đang đậu thuyền ở phận biển Đồ Sơn, phái quân đi sợ chưa tiện. Vua nói : Nên sức cho các phủ, huyện hết lòng phòng tiễu là được.

Bọn sơn Man ở Quảng Ngãi lại thường nổi lên, cướp bắt người và súc vật, đốt nhà cửa, làm tai hại cho dân một địa phương. Tỉnh thần là Nguyễn Tăng Tín đem việc ấy tâu lên. Vua có ý bùi ngùi, sắc cho thứ thần là Nguyễn Tấn biết kỹ cơ nghi, tức thì tìm cách trù biện.

Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đức Hựu tâu nói : Tin thám báo là dân Man ước hơn 20.000 người, rình khi tiện đến cướp bóc. Xin đem các lính trong hạt, toàn số lưu lại chi lương và đòi bắt dân dõng để phòng bị sai phái. Vua bảo quan bộ Binh rằng : Tập báo của tỉnh Bình Định về số người Man, chẳng hầu như không đúng ư ? Sức phải trấn tĩnh, không nên nghe họ hoảng báo mà vội vàng, để đến nỗi dân trong hạt sợ hãi ngơ ngác. Việc xin lưu binh lại đòi dân dõng, hãy tạm y cho, khi nào việc thư rồi, thì chước lượng chia ban, để khỏi khó nhọc lao phí.

Lại thưởng dê, rượu cho 3 thôn (Đại Hữu, An Hậu, Mỹ Đức) ở Bình Định vì lập xã thương có thành hiệu. (Trước đã thưởng cho biển ngạch, đến nay dân láng giềng bị đói, lại hay trích thóc ra chẩn cấp).

Nêu thưởng những dân thọ 100 tuổi thuộc các tỉnh Quảng Nam, Bình Định. (Quảng Nam : Lê Đức ; Bình Định : Nguyễn Văn Ân).

Vua bảo quan bộ Binh rằng : Toàn cuộc quân thứ Hải Dương, trước đã chuyên uỷ cho Tổng thống là Nguyễn Tri Phương, Hiệp thống là Trương Quốc Dụng cùng nhau bàn định mà làm cho ổn thoả. Gần đây, Trương Quốc Dụng đi riêng đến Quảng Yên, đóng quân, việc làm như thế có phần không được thoả thiếp lòng người. Sai xét xem Quảng Yên hiện nay nếu không có việc gì trở ngại, thì kíp đến

quân thứ bàn làm, cho sớm lập công lớn ; lại đem ý kiến từ trước đến nay thế nào, tư bộ để làm bản phúc tâu lên. Vua lại bảo rằng : Gần đây nghe tin tên đầu mục của giặc ở Bắc Ninh là Tống Thoả trước đã ra thú, sau lại trốn đi, nên sức cho tỉnh ấy ở các lối đi hiểm yếu đều phải lùng bắt khắp lượt.

Sai Thượng thư là Võ Trọng Bình được thôi làm công việc bộ Công, chuyên giữ công việc bộ Hộ.

Dời công trường giã thuốc súng bằng sức nước ở xã Lại Bằng lên xứ Thác Ông ở dòng trên (thuộc huyện Hương Trà).

- Tha và triển hạn thuế nộp vàng bạc cho các người Minh Hương, Thanh Hương, người Nùng, người Thổ và các mỏ ở Bắc Kỳ còn bỏ thiếu lại (những hạng xiêu lưu mất tích thì cho miễn cả ; hạng thiệt hại lắm thì miễn cho 5 thành ; hạng vừa thì cho hoãn đến năm sau sẽ nộp).

Đặt thêm chức phó quản đạo ở Quảng Trị, ở Phú Yên, Hà Tĩnh mỗi tỉnh 1 người (trật chánh ngũ phẩm) hội đồng với viên quản đạo bàn tính làm việc, tuỳ việc tâu lên hay tư, để có chuyên trách. Lại đặt thêm bát, cửu phẩm thư lại đều một người (nguyên cũ có 1, thêm 1 nữa là 2), vị nhập lưu thư lại 6 người (nguyên cũ 10, nay thêm 6 là 16).

Sứ bộ sang Tây về tới Kinh, vua cho Phan Thanh Giản lĩnh Thượng thư bộ Lại, Phạm Phú Thứ làm Tả tham tri bộ Lại : (Nguỵ Khắc Đản lấy hàm Quang lộc tự khanh Biện lý bộ Binh) đổi bổ Đỗ Quang làm Tả tham tri bộ Hộ.

Tháng 3, phát chẩn và cho vay cho những dân đói ở 3 châu huyện là Bạch Thông, Cảm Hoá, Bình Xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Toán cướp ở hạt nước Thanh chia nhau quấy rối ở các huyện thuộc tỉnh Lạng Sơn, đồn Quang Lang thất thủ, đường trạm Bắc Ninh đi Lạng Sơn không đi được. Sai bọn Nguyễn Văn Phong, Phạm Chi Hương phải hết sức vây đánh, cho sớm mở thông đường sá. Lại chuẩn cho Tán lý Hải - Yên là Phan Đình Tuyển tuân theo Chỉ trước (thăng lĩnh Tuần phủ Lạng - Bằng) đem 2.000 quân, đi với quân thứ, đốc suất binh đinh, hội họp với Phó lãnh binh Bắc Ninh là Đặng Văn Siêu cùng viên Án sát mới là Hoàng Văn Giảng tới nhậm chức họp bàn.

Bọn Mán, Mèo tràn đến quấy nhiễu huyện Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang, bọn bộ biền bị thua. Việc ấy tâu lên ; sai Tổng đốc Sơn Tây là Nguyễn Bá Nghi đem quân (3.000 người) và voi (3 thớt) đi đến nơi để đánh dẹp. Lãnh binh là Phạm Đức Sáng, Phó quản cơ là Nguyễn Văn Lương đều giáng một cấp, cho lưu nhiệm.

Bọn dân giáo ở đạo Phú Yên ngờ sợ, sinh ra làm loạn, quan đạo ấy là Nguyễn Trung Thành xin phái quân đến đóng giữ. Tỉnh thần Bình Định tâu lên. Dụ sai : Mọi việc phải nên bình tĩnh, đừng vội vàng thêm rối loạn.

Cho gọi thự Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Văn Phong về Kinh, đổi bổ làm thự Thượng thư bộ Công kiêm bộ Lễ, cho Vũ Trọng Bình làm Kinh lược các đạo Ninh, Thái, Lạng, Bằng, lĩnh Tổng đốc Ninh - Thái ; Chưởng vệ là Lê Sĩ sung làm Đề đốc Bắc Ninh, thự Hữu tham tri bộ Hộ là Đỗ Quang đổi đi thự Tuần phủ Bắc Ninh ; đều thưởng bạc có thứ bậc khác nhau. (Trung bình 30 lạng, còn các người khác đều 20 lạng). Lại điều động binh 1.500 tên (binh ở Kinh tại quân thứ Hải - Yên, binh tỉnh Nam Định, binh đóng thú ở Nghệ An) do viên Tổng đốc mới điều khiển và chuẩn cho tiện nghi làm việc.

Trước đây, dân Man ở Tuyên Quang là Bàn Văn Nhị ra thú, nhưng người con còn trốn lánh, tỉnh thần đem giam. Nguyễn Bá Nghi mới đến nhận chức, cấp cho quần áo tha cho về. Lại nghe thấy viên tỉnh phái hoặc có sách nhiễu nhà tên ấy, lập tức giam xích nghiêm ngặt [viên tỉnh phái] vua cho việc làm đó là phải, sai đều được tuỳ cơ làm cho thoả đáng, để người Man cám ơn sợ oai mà cung dẫn ra.

Toán giặc người hạt nước Thanh hơn 1.000 người tràn đến quấy rối phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên, nhân dân phần nhiều bị đói phải chạy tan. Quan ở quân thứ phái cho Phó lãnh binh là Phan Văn Tế đem binh và voi đến xã Hà Gián (từ tỉnh thành đến đấy 3 ngày rưỡi, từ huyện Hoành Bồ đến đấy 2 ngày rưỡi). Đóng đồn để trấn áp, lại sai 200 quân ở vệ Hùng vũ, Tráng vũ, đóng giữ ở huyện Hoành Bồ và tải vài mươi phương gạo đến chẩn cấp cho.

Khâm phái là Hoàng Văn Tuyển tâu nói : Dân đói ở hạt Quảng Nam có kẻ chết đói ở đường. Vua có ý bùi ngùi nói : Phái viên sao tuyệt nhiên không bàn tính gì đến cách cứu chữa ? Lập tức dụ cho Hình khoa Chưởng ấn Lê Hữu Dự đến nơi xét hỏi hiện tình, đốc đồng với tỉnh thần trù nghĩ và lường trích gạo kho ra phát chẩn và cho vay. Đến như tỉnh ấy, nếu có một mảy nào kiêng giấu, không chịu vì dân hết lòng, thì lập tức nghiêm ngặt tham hặc lên. Cấp cho ấn quan phòng và 2 lạng bạc, ngay ngày hôm ấy khởi hành ra đi. Hữu Dự khi đã đến nơi, tâu nói : Gần đây dân trong hạt mua gạo chở về và thuyền buôn gạo đến bán, gạo ăn của dân được hơi thư. Nhưng sợ đến khoảng tháng 5, tháng 6 khó mong tiếp tế được. Hữu Dự lại hội đồng với tỉnh thần bàn tính công việc cứu chữa. Xin sửa các cầu (cầu Hoà Mỹ Tây và cầu Thanh Khê), dựng làm thuỷ lợi, khơi các mương, ngòi ở Diên Phúc, Hoà Vinh, Duy Xuyên) dùng việc làm để thay việc phát chẩn. Vua theo lời xin.

Doanh điền sứ là Trần Đình Túc xin ở các xứ ruộng hoang thuộc địa phận xã Lương Điền, huyện Phú Lộc, mộ dân trong sổ đinh lập ấp (chia làm các ấp Quý Lộc, Mỹ Thuận, Lương Tri, Lương Sơn Tây) nhận khai khẩn ruộng, theo như lệ năm Tự

Đức thứ 6 mà làm, (cho 6 năm mới bắt đầu tính thuế, nhưng về 3 năm trước số ruộng đã khẩn được bao nhiêu, làm danh sách báo lên bộ biết) và xin cho mỗi suất đinh vay trước 20 quan tiền. Vua y cho.

Từ tháng chạp năm ngoái tới nay nắng nhiều. Sai bộ Lễ thiết đàn, đình thần luân phiên nhau đến cầu đảo. Lại làm bài thơ cầu mưa, giao cho để mật đảo. Lại sai bộ Hình tư sức cho trong Kinh, ngoài các tỉnh xét xong các việc hình ngục còn đọng lại, những việc kiện vặt tầm thường đều đình trong 3 tháng. Rồi sau được mưa nhỏ.

Vua vời các đại thần vào cho ngồi, ban nước trà, thong dong bảo rằng : Năm nay, từ Kinh trở về phía Nam nắng nhiều, lúa ruộng các hạt phần nhiều bị hao tổn, mà tỉnh Quảng Nam thì hại nhiều hơn, Bắc Kỳ cũng báo bị tai hại. Trẫm ít đức, gặp buổi nhiều khó khăn, sự thế khó duy trì được, huống chi mong chấn chỉnh được ư ? Gốc của nước chưa bền, thì làm gì được ? Các đại thần có kế sách gì, đều thực lòng bảo ta. Phàm việc cốt lấy thực tâm mà làm, nếu chỉ bàn nhiều nói suông, thì có ích gì ? Mưu kế để cứu đói xưa nay, cũng chỉ là bán thóc ra và cho dân vay vài việc mà thôi. Các người nếu có kiến thức gì cũng nên trình bày đừng giấu, ngõ hầu mới có bổ ích.

Lại như bọn ác Man ở Quảng Ngãi, từ năm ngoái tới nay, mỗi ngày một ngông cuồng, không đánh thì dân bị hại, mà đánh thì quân nhu phí nhiều, chưa biết lấy gì cung cấp cho đủ. Nay những lính ở mạn dưới chước lượng thả về, còn những quân ở tiếp gần với đất Man, nên khẩn cấp tiến đánh. Mấy ngày nữa thóc lúa đã chín nhân lương của địch, cũng có phần có cơ hội đấy. Lại nói rằng, sự thế hiện nay phần nhiều sự ngang trái, tức như nắng thì cầu mưa, mưa thì lại gió lạnh, phái thuyền đi chở gạo, để chẩn cấp cho dân đói, mới ra khỏi cửa biển đã gặp gió bão, thuyền bị chìm đắm. Ta và các ngươi một sợi tơ một hạt gạo, đều nhờ ở dân, một mình ta ấm no, mà dân phần nhiều ngoảnh mặt vào góc nhà mà khóc thì lòng ta thực cũng không yên. Các ngươi nên chia nhau mưu tính, cùng nhau lo nghĩ để giúp ta những điều chưa nghĩ kịp.

- Nguyên thuộc viên phủ Thừa Thiên là Cửu phẩm Lê Văn Giai, Thông phán (bị cách chức) là Vũ Đăng Thiệu, Tú tài là Bùi Duy Liễn xin khai mỏ sắt khẩn ruộng hoang ở những chốn ven núi ven sông thuộc tỉnh Quảng Bình. Bộ Hộ đem việc tâu lên. Vua sai tỉnh Quảng Bình xét kỹ phúc tâu lên. Tỉnh thần là bọn Đặng Trần Chuyên phúc tâu nói : Ruộng hoang cỏ rậm, đất sỏi rắn khó khai khẩn. Mỏ sắt duy có 1 sở lấy được, nhưng rút thợ đúc súng vệ, nhiều hay ít, dân phu phải chi cấp tiền gạo, lợi chưa thấy đâu mà phí tổn đã nhiều. Vua dụ rằng : Mưu lợi to

không kể đến sự phí tổn nhỏ, chỉ sợ tạ sự làm khổ dân thôi. Nếu có thể cấm chỉ được điều đó thì nên cho làm. Bộ Hộ cho là bọn Văn Giai khai khẩn đến hơn 1.000 mẫu, chi nhu khá nhiều. Xin cấp cho tiền vốn công 3.000 quan (nguyên xin lĩnh 5.000 quan) hạn 2 năm phải trả lại. Còn việc khai mỏ sắt thì cho rút về 5 tên thợ đúc súng để thuê nấu sắt, trong 6 tháng phải có thực hiệu. Vua theo lời bộ. Chuẩn cho việc chi lương do nha Doanh điền chuyên đốc.

Các tỉnh Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Yên, Hưng Hoá, Quảng Bình bị đói. Sai lấy thóc kho ra cho vay. (Bắc Ninh 30.000 hộc, Nam Định 30.000 hộc, Ninh Bình 10.000 hộc, Hà Nội 30.000 hộc, Sơn Tây 3.000 hộc, Hưng Yên 10.000 hộc, Hưng Hoá 3.000 hộc, Quảng Bình 8.000 hộc) rồi lại sai cho vay, bán ra và phát chẩn đồng thời đều thi hành, cốt khiến cho dân nghèo được nhờ ơn thực sự. Lại sai bộ Hộ đem các sách *Khang tế*, *Cứu hoang*, *Trí phú* chọn lấy điều gì có thể thi hành được, thì châm chước nghĩ dâng lên để thông lục tuân hành. Lại dụ sức cho quan lại sĩ thứ, ai làm việc cứu hoang, tế cấp được nhiều thì liệu lượng thưởng cho. Các hạt có đê sông thì lại chước lượng việc đê điều khó dễ, cấp cho các phu làm vay gạo mỗi người 1 hộc hoặc nửa hộc, được vui lòng làm việc.

Vua cho là viên lĩnh Tuần phủ Hà Tiên Ngô Đĩnh (người Hà Tiên) võ nghệ thông thạo, chuẩn cho thực thụ Tuần phủ tỉnh ấy. Đĩnh tâu xin hồi tị, vua không cho.

Châu Thu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, dân tình quẫn bách, dân các châu huyện khác bị giặc phá phải lưu tán, có kẻ đầu ngụ ở huyện Vinh Tuy, châu Chiêm Hoá, có kẻ tới ngụ ở các xã thôn gần tỉnh. Tỉnh thần xin liệu lượng cứu giúp cho. Vua sai Nguyễn Bá Nghi điều chiểu theo hiện tình làm cho ổn thoả. Những dân lưu tán đến tỉnh thì chia giao về các xã thôn ở tạm và cấp đỡ cho. Còn như dân xiêu, dân đói ở các hạt, cốt phải chẩn cấp cho được khắp.

Châm chước giảm bớt lệ lương của các thiếp, dắng (tức vợ cả, vợ lẽ của các phủ đệ) và các viên được tập phong, ân phong làm quận công, đình hầu, cùng là các quan văn võ trật chánh, tòng tứ phẩm. (Thiếp dắng mỗi phủ 2 người, đồng niên tiền lương 120 quan, gạo lương 48 phương, nay châm chước bớt đi mỗi thị tiền 60 quan, gạo 12 phương. Tập phong quận công đồng niên tiền lương 400 quan, gạo 280 phương, nay bớt đi tiền 100 quan, gạo 80 phương ; Ân phong quận công đồng niên tiền lương 350 quan, gạo 280 phương, nay bớt đi tiền 100 quan, gạo 90 phương. Tập phong đình hầu, đồng niên tiền lương 160 quan, gạo 80 phương, nay bớt đi tiền 30 quan, gạo 10 phương ; Ân phong đình hầu đồng niên tiền lương 140 quan, gạo 70 phương, nay bớt đi tiền 20 quan, gạo 10 phương. Lệ cũ, văn võ chánh tứ phẩm đồng niên tiền lương 80 quan, gạo 60 phương ; tòng tứ phẩm đồng niên tiền lương

60 quan, gạo 50 phương, nay rút bớt làm đồng niên tiền lương 60 quan, 50 quan, gạo lương 50 phương, 40 phương).

Phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên gạo đắt. Tỉnh thần xin cứu giúp cho. Vua sai tuỳ tiện mà làm cho thoả đáng. Nhân thế, sức Bá hộ người Thổ là Phan Đình Thoả lập tức thuê thuyền nước Thanh tuỳ tiện nhận lĩnh gạo lương ở Hải Dương, Nam Định là 2.000 - 3.000 phương đem về, để phòng bị việc chẩn cấp và chi phát lương cho quân.

Định lại lệ thưởng cho những người khai khẩn ruộng hoang. (Từ Nghệ An đến Bình Thuận đất xấu dân thừa, công trình hơi khó, từ Thanh Hoá đến Bắc Kỳ, đất rộng người nhiều, công trình hơi dễ. Nhưng định : Từ Nghệ An đến 4 trực tỉnh[1], Tả kỳ[2] và các hạt Nam Kỳ, hễ người nào mộ được đinh 20 - 30 tên, ruộng khẩn được 50 - 60 mẫu, thì chuẩn cho miễn ra lính và thuế thân suốt đời ; đinh mộ được 40 - 50 tên, ruộng khẩn được trên dưới 100 mẫu thì thưởng thụ tòng cửu phẩm bá hộ, được lĩnh lý trưởng thôn ấy ; đinh mộ được 100 tên, ruộng khẩn được trên dưới 200 mẫu thì thưởng thụ chánh cửu phẩm bá hộ, nhưng kiêm lĩnh lý trưởng các thôn ; đinh mộ được 150 tên, ruộng khẩn được trên dưới 300 mẫu, thì thưởng thụ tòng bát phẩm bá hộ, được lĩnh chức cai tổng. Người nào nguyên là thí sai cai tổng mà mộ được đinh 50 tên, ruộng khẩn được 100 mẫu thì lập tức được bổ thụ ; đinh mộ được 150 tên, ruộng khẩn được 200 mẫu, thì thưởng thụ chánh cửu phẩm bá hộ, lĩnh cai tổng ; đinh mộ được 150 tên, ruộng khẩn được 300 mẫu, thì thưởng thụ tòng bát phẩm bá hộ lĩnh cai tổng. Còn người nào đã có phẩm hàm rồi thì đều chiểu số đinh, số điền gia thêm phẩm trật dần lên. Còn từ Thanh Hoá trở về Bắc, các hạt, người nào mộ được thôn đinh 70 - 80 tên, ruộng khẩn được 200 mẫu, thì thưởng thụ tòng cửu phẩm bá hộ, được lĩnh lý trưởng thôn ấy ; đinh mộ được 130 tên, ruộng 300 mẫu, thì thưởng thụ chánh cửu phẩm bá hộ, nhưng kiêm lĩnh lý trưởng các thôn ; đinh mộ được 200 tên, ruộng khẩn được 200 mẫu, thì lập tức thưởng thụ tòng bát phẩm bá hộ, lĩnh cai tổng. Người nào nguyên là thí sai cai tổng, mà mộ được đinh 100 tên, ruộng khẩn được 200 mẫu, thì lập tức được bổ thụ ; đinh mộ được 150 tên, ruộng khẩn được 300 mẫu, thì thưởng thụ chánh cửu phẩm bá hộ lĩnh cai tổng ; đinh mộ được 200 tên, ruộng khẩn được 400 mẫu, thì thưởng thụ tòng bát phẩm bá hộ lĩnh cai tổng. Cứ mỗi lần mộ thêm được đinh 50 tên, ruộng khẩn được thêm 100 mẫu, đều thưởng gia dần lên một bậc. Người nào không muốn làm tổng lý, thì cũng chiểu lệ thưởng thụ chức hàm).

Cho lĩnh Thượng thư bộ Lại là Phan Thanh Giản đổi lĩnh Thượng thư bộ Hộ. Vua cho rằng bộ Lại việc ít, nhân dụ đổi lĩnh sang bộ Hộ để trù tính mưu kế về việc đủ nước giàu dân.

---

(1) *Bốn trực tỉnh* : Tả trực là Quảng Nam, Quảng Ngãi ; Hữu trực là Quảng Trị, Quảng Bình.

(2) *Tả kỳ* : Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận.

Giặc biển cướp thuyền buôn ở cửa biển Hòn Chiêm, Quảng Nam. Sai phái nhiều thuyền công hay thuê bắt những thuyền đánh cá có thể vượt biển được, cho các biền binh ngồi vào và đem theo khí giới, hết sức tuần do lùng bắt.

Định rõ lại việc xét công các viên tỉnh, phủ, huyện, châu. Dụ rằng : Chức làm thú tể, quan hệ không nhỏ, Nhà nước vui hay lo, dân sinh lợi hay hại, đều nhờ ở đấy. Tất phải có cách khuyên răn để cổ vũ, ngõ hầu mới có thực hiệu. Xét ra, phương pháp xem người có nhiều cách, nhưng tất phải xét ở chỗ có sự thực rồi, theo đó mà thưởng phạt, thì mới khỏi sự phiến lạm. Từ nay trở đi, phàm quan to ở các tỉnh và các viên phủ, huyện, châu, khi đến kỳ xét công, trừ ra những việc ở trong chức phận phải làm chiểu lệ phải xét thi hành thì không kể tựu trung lại lấy mọi việc như : hộ khẩu đông đúc, kho tàng đầy rẫy, binh lương tinh nhuệ đầy đủ, cướp giặc yên lặng, tai thương không bị hại, ruộng nương ngày một mở mang làm cốt yếu. Ai kiêm được cả điều ấy thì là bậc nhất, được một nửa là bậc nhì, được một, hay không được điều nào là hạng liệt. Mỗi khi đến khảo xét, thì do quan có chức trách xét rõ thực trạng, tham chước với các khoản cần hặc, định thứ bậc làm bản kê liệt tâu lên, chờ Chỉ bãi truất hay thăng thưởng. Việc khẩn cấp hiện nay không gì bằng việc ấy. Các người đều phải cố gắng đấy.

Châm chước giảm bớt 5 phần 10 tiền công nhu của các tỉnh, phủ, huyện.

Lĩnh Tuần phủ Lạng - Bằng là Phan Đình Tuyển mạo hiểm tiến đi trước gần đến đồn Quang Lang, bị quân phục binh của giặc, cùng với viên Án sát là Hoàng Văn Giảng đều bị chết. Nhân sai điều động 560 tên lính ở Kinh sung làm lính thú ở Thanh - Nghệ đi đến Hà Nội trấn áp, để phòng bị khi đòi gọi đi. Đình Tuyển và Văn Giảng sau đều chuẩn cho truy thụ chức hàm và tuất, ấm như lệ. Đình Tuyển lại được ban thêm 200 quan tiền, cấp cho người nhà.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1 là ngày Tân Mùi, có Nhật thực, lễ Hạ hưởng đổi dùng vào ngày Nhâm Thân, đình việc tấu nhạc hát múa.

Hà Nội, Nam Định bị đói, dân xiêu đi đến ngụ ở quanh phố tỉnh Hưng Yên hơn 1.000 người. Tỉnh thần Hưng Yên tâu lên. Sai chi thóc kho lấy 300 hộc để phát chẩn, hoặc cấp cho lương ăn bắt trở về nguyên quán. Lại sai quan 2 tỉnh Hà Nội, Nam Định để tâm vỗ về, đừng để cho dân mất nơi ăn chốn ở. Tỉnh thần Hưng Yên lại xin cấm thuyền buôn đong gạo, cho gạo ăn của dân được dồi dào.

Dụ sai 3 tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Bắc Ninh chi ra thóc kho hay gạo 10.000 hộc chiểu theo giá chợ bán ra, ngoài ra dân gian có ai bán thóc gạo, hãy tạm cấm chỉ.

Châm chước định lại lệ xay gạo ở trong Kinh và ngoài các tỉnh. (Trước đây, thuê người xay trả tiền. Đến đây nghị chuẩn cho lấy tiền công ra mua sẵn vật liệu do Thương tào tự xay lấy, nếu không đủ người làm thì phái thêm quân lính làm phụ.

Phát chẩn cho các dân xiêu lưu ở hạt phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên. (Hơn 300 người ở tổng Hà Môn bị giặc đốt nhà cướp của, xiêu lưu đến ký ngụ ở địa phận rừng Thái Nguyên, Bắc Ninh. Sai một mặt thì chẩn cấp, một mặt thì chọn đất cho ở, việc yên, sau sẽ sức về).

Tỉnh thần Bình Thuận tâu xin thành và hào đổi xây bằng gạch, đá, vua y cho.

Tổng đốc Định - Yên là Đào Trí tâu nói : Điều lệ thi Hương, sơ khảo và phúc khảo thì lấy các viên phủ, huyện sung làm, nhưng bọn ấy theo làm việc quan đã lâu, bút nghiên bỏ lâu, mà phái sung vào việc chấm trường, lại phái người đến quyền chức ấy, thì lại làm phiền cho dân trong hạt phải đưa đón. Vậy xin đem giáo thụ sung làm phúc khảo, huấn đạo và cử nhân sung làm sơ khảo. Vua theo lời tâu.

Cơ mật viện đại thần Phan Thanh Giản mật tâu bọn nha dịch ở phủ Quảng Trạch (thuộc Quảng Bình) ngăn cản quấy nhiễu bọn truyền đạo Tây dương, (bắt tín đồ của đạo và kinh đạo, đồ dùng của đạo) đã có Giám mục Hậu đưa thư của tướng nước Phú Lãng Sa đến, dặn xét hộ cho ra lẽ. Giám mục Hậu nước Phú Lãng Sa trước đây xin đến đóng ở Nghệ An để truyền giáo nhân vì dân tình ở hai tỉnh Nghệ, Tĩnh không yên lòng, lưu đóng lại ở Quảng Bình, sai đạo đồ đi thăm dân đạo ở Nghệ An. Khi đi qua phủ Quảng Trạch, quyền Tri phủ Quảng Trạch Đỗ Đức Uẩn lấy cớ là không có giấy đi đường, ngăn giữ lại). Vua bảo : Việc làm sự nhũng nhiễu, cố nhiên là có tội, nhưng bọn ấy xảo quyệt, ngang bướng quá lắm, nói người mà che lỗi của mình, tưởng cũng không phải là không có. Nay đem mà xét trị, thì bọn kia được sướng lòng, lòng càng sướng thì càng dông dỡ, mà quan lại vì đó phải ghé mắt nín hơi, sau này ai ngăn giữ được, cái việc mới đốm ra ấy, cũng nên ngăn ngừa trước. Tuy cái tệ nhũng nhiễu cũng nên răn, mà lời nói có một mặt, cũng chưa nên vội xử trị. Phái cho Lang trung Nguyễn Văn Cư, Tư vụ Hoàng Thị Lý đi các hạt ở Quảng Bình và Nghệ An, Hà Tĩnh mật xét cho được sự thực, phúc tâu lên để thi hành.

Tổng đốc Định - Yên Đào Trí tâu nói : Hiện nay gạo đắt, tỉnh thần tự bỏ lương ra và khuyên bảo các nhà giàu quyên ra hoặc cho vay, dân trong hạt may đã hơi thư. Lại xin phát gạo kho ra để chẩn cấp. Vua y cho.

Châm chước định lại lễ phẩm cúng thường ở các từ đường. (Từ đền thờ Tuyên vương, Mục vương đến đền thờ An Ninh bá công hơn 80 sở, xuân thu 2 lễ, mỗi từ sở dụng lợn 1 con, xôi 1 mâm, quả phẩm 1 mâm. Trước ngày giỗ 1 ngày, dùng hương nến, dầu, rượu, trầm hương và nước trà ; ngày chính kỵ dùng 1 mâm cỗ, lợn 1 con, xôi 1 mâm. Ngày mồng 1 tết, tiết Đoan dương, tiết Thanh minh châm chước dùng hương nến, trầm hương, nước trà và trầu, rượu).

Thự Tuần phủ Bắc Ninh là Đỗ Quang tâu nói : Kho ở tỉnh thóc gạo nhiều mà tiền ít, thóc tô vụ hạ này xin cho dân chiết nạp bằng tiền, để tiền được nhiều. Vua cho lời tâu ấy là phải.

Rút bớt số viên, biền ở Bình Định. (Bố chính, đề đốc, lãnh binh đều giảm đi cả, quản vệ nguyên có 6 người, nay giảm đi 3, binh đội nào không đầy 30 tên, cũng giảm bớt suất đội, sai đội khác kiêm coi) theo lời tâu xin của phủ thần Nguyễn Hữu Cơ vậy.

Định rõ lại lệ khẩn ruộng biên vào sổ. (Ai xuất lực tự làm lấy thì biên vào sổ là ruộng tư, ai vay tiền Nhà nước mà làm, thì lấy 2 phần làm ruộng công, 1 phần làm ruộng tư).

Tỉnh thần Quảng Bình tâu nói : Thuộc hạt 8 xã thôn, thuyền vận tải khuyết ngạch 23 chiếc, không có sức làm thuyền mới điền vào ngạch. Xin đều trừ ngạch đi, những thuyền hộ và chân sào rút về làm quân thuỷ binh. Bộ Công đem việc tâu lên. Vua nói : Việc vận tải rất quan hệ đến vấn đề về quốc dụng mà Bắc tào gần đây vốn có tiếng là đắc lực, nếu cho trừ ngạch, thì lấy gì mà vận tải cho đầy đủ. Sắc cho tỉnh thần nên khéo vỗ nuôi, hoặc lượng cấp vốn công hoặc khoan triển niên hạn ; còn số tiền vốn công nguyên khiếm lại, cũng cho triển lại, để thư sức cho dân.

Tỉnh thần Tuyên Quang tâu nói : Tên đầu mục bọn Man là Cao Đinh xin chiêu mộ dân dõng người Man (50 tên) theo quan quân đi đánh và vỗ yên, người Mèo đã ra thú là Vương Vũ Quang, xin đem thổ dõng (250 tên) theo đi giúp việc. Trót đã cấp tiền lộ phí và lương gạo (gạo 250 phương, tiền 50 quan), sức đi lên miền thượng du để phủ dụ. Vua nói : Bọn Man, Mèo có lòng hiệu lực làm việc, nhân đó mà phủ dụng họ, kế ấy cũng phải. Họ chỉ dùng nếu có túng thiếu, chuẩn cho tỉnh liệu lượng cấp thêm cho, để họ được trông nhờ.

Nghệ An, Hà Tĩnh bị đói, chuẩn cho phát ra 20.000 hộc thóc kho và khuyên quyên tiền thóc, liệu lượng bán ra và cho vay, nhưng sắc cho quan ở tỉnh, đạo ấy nếu cấp phát không đủ, thì cho trích thêm thóc kho để kế tiếp cấp phát.

Định rõ lại lệ tập ấm bỏ ra làm việc (các quan viên tử chiểu phẩm tập ấm ; người nào ưng được ấm bổ hoặc do khoa mục, hoặc đã bổ quan, cho được theo thứ tự mà dời ấm bổ ấy cho người khác. Người nào chỉ có một con, chưa được thừa ấm, mà đã chết đi, thì cũng coi như lệ các phẩm quan họ Tôn thất tập ấm, nhưng phải kém xuống 1 trật, chuẩn cho cháu (gọi bằng ông nội) được tập ấm.

Hộ làm gỗ ở Khánh Hoà lưu thiếu thuế ván xẻ (1.265 phiến). Tỉnh thần xin cho chiết nạp bằng tiền. Vua cho rằng : Ván gỗ cần dùng hơn. Không cho nộp tiền. Nhưng cho triển hạn 4 năm, chia thành thực nộp bằng ván gỗ và miễn cho thuế thân.

Hiểu sức quan lại làm nhiều cách để cứu đói. Dụ rằng : Hiện nay trong Kinh, ngoài các tỉnh hiếm mưa, gạo đắt, dân khó kiếm gạo ăn. Các quan tỉnh, phủ, huyện các ngươi, hoặc quyên lương bổng, xuất của nhà ra để giúp kho công ; hoặc khuyên bảo nhà giàu xuất tiền thóc để quyên nộp ; hoặc khuyên sức thuyền buôn cấp cho tiền của công đi mua gạo về bán ; hoặc chi ra tiền bạc của kho để thu mua những vật hạng có thể dùng được, làm cho tài hoá lưu thông, để giúp cho dân chi dùng ; hoặc nên sửa làm công việc, cho dân xây dựng đàn trai cầu đảo mọi việc, dùng việc làm thay cho phát chẩn, khiến cho dân nghèo không đến nỗi mất chỗ ăn ở. Những kiện vặt và việc sai dịch liệu nên giảm bớt. Kẻ xiêu tán thì nên thu nuôi ; kẻ đói quá thì cho cơm cháo, kẻ ốm, kẻ chết thì cho thuốc và chôn cất cho. Các phương thuốc tịch cốc[1] và thuốc chữa khỏi đói, nên kiểm xét và chế ra cho nhiều để cấp phát, cốt sao đều hết chức trách, ta quyết không phụ bọn các ngươi vậy.

Thuyền đi tuần của Hà Tĩnh 2 chiếc cùng với thuyền giặc (7 chiếc) đánh nhau ở cửa biển Kỳ Anh, lại thua. (Quân 94 tên, hiện còn 40 tên, còn thì đều thất lạc). Việc ấy tâu lên. Vua sai trích một chiếc thuyền bọc đồng và 2 chiếc thuyền đi biển, ở quân thứ, cho biền binh ngồi vào và để khí giới, chọn 1 viên quản đốc ở Kinh phái ra để đi đánh dẹp.

Hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá Tôn Thất Dao trước làm Bố chính Hà Nội, phê phát cho người lái buôn nước Thanh vay số tiền vốn công, còn lưu thiếu lại hơn 267.800 quan. Bộ nghĩ bắt phải chia bồi, xử Dao phải tội phạt trượng đem đi đồ. Vua cho là vì không cố tình lấy hụt số tiền đó, đặc ơn cho vẫn lưu chức, cho một hạn nếu bồi xong, sẽ liệu giảm bớt cho.

Phan Thanh Giản lại tâu nói : Giám mục Hậu lại khiếu là viên ấy sai đạo đồ 3 lần đi thăm dân đạo ở Nghệ An đều bị Tri huyện huyện Kỳ Anh là Lê Dự giam đánh. Xin giao cả cho phái đoàn trước là Trần Văn Cư, Hoàng Thị Lý đi thám cho đúng sự thực. Rồi thì 2 phái viên ấy về tâu rằng : Quyền nhiếp phủ Quảng Trạch là Đỗ Đức Uẩn bắt giữ trị tội và viên huyện Kỳ Anh vâng lệnh đạo thần ở Hà Tĩnh là Tôn Thất Tích sai viên ấy ngăn cản, mọi lẽ ; còn ngoài ra, không có những nhiễu gì. Bèn hạ lệnh nghiêm dụ răn sức, khiến cho đều yên ổn phục tình, lặng nghe triều đình xử trí.

Điều động 2 đội quân Sơn Dũng và Thiện Xạ (thuộc huyện Mỹ Lương, Sơn Tây) hơn 100 người đến quân thứ Bắc Ninh, thưởng cho 1 tháng tiền lương ; lại điều động 300 lính mộ và 1 thớt voi ở Hưng Yên đều đi để phòng bị sai phái.

---

(1) *Tịch cốc* : bỏ không ăn cơm cũng sống.

Bộ thần bộ Hộ đem nghị mới về việc thưởng cho người lạc quyên tiến trình. (Nghị người nào đem đồng, chì, gỗ và tiền, thóc lạc quyên sẽ phân biệt ban thưởng). Vua nói : Đồng, chì, tiền, thóc, gỗ tuy có nặng nhẹ khác nhau, nhưng đều nên chiểu theo thưởng cách lệ cũ, khỏi đến phiền phức.

Cho thự Thống chế quyền Chưởng Hữu quân Tôn Thất Cúc kiêm Chưởng dinh Long võ (nguyên Chưởng dinh Long võ là Nguyễn Quang sung làm Quản đốc tàu thuỷ) ; cho Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm Lê Văn Xa kiêm quản dinh Hổ oai (nguyên Chưởng là Đoàn Linh ốm, khuyết ra).

Sắc cho các sớ chương ở trong Kinh, ngoài tỉnh cốt phải lời vắn gọn, nếu có cần dẫn lệ, thì nên dẫn những điều nên dẫn, còn không quan thiết, không cần phải dẫn thêm thừa. Chương sớ của các tỉnh, ngoài phong bì, chuẩn cho dùng ấn kiểm nhỏ đóng đè lên, không nên đóng ấn của tỉnh, để phòng mối tệ. Phủ Thừa Thiên chuẩn cho theo như lệ của 6 bộ để tỏ là có phân biệt.

Tỉnh thần An Giang tâu : Hiện tình bọn Man ngoài biên (thường khi chúng tràn qua đồn bảo để cướp bóc) còn cần phải phòng bị, xin đem số quân chia làm 3 ban, 2 ban lưu lại, 1 ban cho về để phòng bị việc sai phái. Vua y cho.

Tha miễn tiền thuế (160 quan) cho người Man đi buôn ở nguyên Trà Vân (thuộc Bình Định). Vì chúng nhiều lần bị bọn ác man đốt cướp xiêu tán, mới chiêu dụ trở về, chỉ được 3 tên, nên chuẩn gia ơn cho miễn thuế.

Giặc ở một nước đốt cướp các thuyền tải, thuyền buôn ở địa phận các cửa biển Quảng Nam, trong 8 ngày đến 5 lần. Tỉnh thần phái đi đánh, mà chỉ có 1 lần bộ biền đi đánh, cũng không có công trạng gì. Bộ thần xin gia mức lên trị tội, để làm gương cho người sau. Vua theo lời.

Bố chính Quảng Nam là Đặng Huy Trước xin phái cho Bá hộ Luân ngầm đi thuê mượn tàu thuỷ để đuổi bắt giặc, những thuyền buôn ở các hạt, không cứ lớn nhỏ, chia ra từng hạng nộp bạc để thuê. Vua y cho.

Bộ thần tư lục đi. Quản đạo Phú Yên là Nguyễn Trung Thành dâng sớ nói : Hạt tôi ngạch thuyền tuy nhiều, nhưng liền năm vận tải, có người can phải bồi thường, bỏ thuyền mà trốn. Có người nhân nghèo kéo thuyền lên bãi cát, bỏ thuyền ở bến sông, hiện nay số thuyền còn lại bao nhiêu, phải đi tải phương Nam, phương Bắc cả ; đi câu, đánh lưới thì tôm cá ít, vận tải thuê thì giặc biển cướp, dân ở mạn dưới quẫn bách đã nhiều. Nay cứ số thuyền, chia ra từng hạng bắt phải nộp bạc, tôi sợ chằm hết nước mà cá khó được vậy. Hơn nữa, lòng người nước ta chỉ kể sự lợi hại trước mắt, không nghĩ đến cuộc lâu dài, giặc biển thì ngông ngáo lén đi, thu bạc thì lại gieo tăm tiếng. Vả lại, binh lính dùng để ngăn kẻ bạo ngược mà giữ cho nước được yên, đâu có người Tây dương đã bằng lòng hoà rồi, mà ngồi coi cho giặc biển

hoành hành, không hay dẹp bắt lại thu bạc để thuê họ thì còn trị nước làm sao được. Bộ thần chỉ biết nghỉ quân để đỡ tổn, mà không biết mấy năm nay công và tư bị phí tổn với giặc, bị chết với giặc là bao nhiêu ? Mạch mạnh của nước ngầm tiêu hao, bầy tôi nhà Hán [tức là Giả Nghị] đã thương khóc nhiều rồi. Nay lại theo lời bàn của tỉnh ấy, tôi sợ việc binh bỏ trễ mà kẻ khinh rẻ bên ngoài càng thêm dông rỡ, thì lấy gì mà đứng vững được. Xin nay sắc xuống ngay cho các tỉnh liệu gọi binh tại ban (tỉnh lớn 200 tên, tỉnh vừa, tỉnh nhỏ 100 tên), thuê bắt thuyền biển (tỉnh lớn 4 chiếc, tỉnh vừa, tỉnh nhỏ 3 chiếc). Cấp thêm cho tiền gạo súng ống, giao cho các viên cai quản, ra biển đi tuần tiễu, hộ đưa các thuyền buôn vận tải, hết địa phận giao nhận cho ổn thoả. Giặc nhiều thì tư cho hạt láng giềng họp đánh (như Phú Yên thì tư cho Bình Định, Khánh Hoà họp đánh) để yên miền biển. Như thế thì quân đã tập quen, mà giặc cũng im được. Nếu được chuẩn cho. Xin tự hạt tôi bắt đầu liệu lượng đòi số quân lấy 100 tên, thuê thuyền ra biển 3 chiếc, hiệp cùng thuyền quân phái đi trước [3 chiếc] cộng là 6 chiếc, ra khơi tuần tiễu bắt giặc, nếu không có công trạng gì, thì cứ tôi mà hỏi tội, bắt phải bồi thường và giao cho bộ nghị xử tội không dám ân hận gì cả. Tôi coi giữ đất nhỏ quân ít, còn biết hổ giận hăng hái, huống tỉnh lớn ư ? Duy sợ bộ thần không cho mà thôi. Vua xuống Dụ yên ủi. Rồi sau tướng Pháp không cho mượn tàu, việc ấy cũng thôi.

Khâm phái là Hoàng Văn Tuyển tâu nói : Thự Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Đức Hỗ, tuổi già chất phác, xin rút về làm việc ở Kinh. Bèn gọi về cho quyền Chưởng Tiền quân, kiêm quản dinh Hổ oai. Cho Thân Văn Nhiếp thăng thự Hữu tham tri bộ Binh hộ lý Tổng đốc Bình - Phú.

Tháng 5, vua cho các hạt Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Lạng Sơn, bị giặc tàn phá, sắc cho bộ Hộ chia ra từng hạng tha và triển hoãn lệ thuế (cho Bắc Ninh, Hải Dương, Sơn Tây 3 tỉnh không theo giặc, hạng bị thiệt hại quá lắm thì tha cho thuế còn thiếu lại về năm thứ 15 và 5 thành thuế lệ năm trước, còn 5 thành triển hoãn đến mùa đông sẽ thu ; hạng bị thiệt hại lắm, thì tha cho thuế còn để thiếu về năm thứ 15, thuế lệ năm trước thì triển hoãn đến mùa đông sẽ thu ; hạng thiệt hại vừa thì tha cho thuế để thiếu về năm thứ 15 là 7 thành, còn 3 thành và lệ thuế năm trước triển hoãn đến mùa đông sẽ thu. Tỉnh nào bị giặc bắt hiếp phải theo, thì hạng hại quá lắm tha cho thuế lưu khiếm về năm thứ 15 ; hạng hại lắm thì tha miễn cho 5 thành ; hàng vừa thì tha miễn cho 3 thành ; còn lệ thuế năm trước, đều hoãn đến mùa đông sẽ thu. Tỉnh Lạng Sơn hạng thiệt hại quá lắm thì : Lệ thuế từ năm thứ 15 trở về trước, đều cho tha miễn và tha hết số khiếm năm trước ; hạng thiệt hại vừa, thì tha cho 5 thành, còn 5 thành triển hoãn đến mùa hè năm sau).

Cao Bằng gạo đắt khó kiếm gạo ăn, sai Vũ Trọng Bình xem cơ giúp đỡ. Đem đường vận tải mở thông ngay, hoặc từ Thái Nguyên, Tuyên Quang có đường tắt nào đi được thì tuỳ thế đặt đường vận tải để được tiếp tế.

Chuẩn định các quan văn võ có chức sự, từ tam phẩm trở lên, quan nhàn tản từ nhị phẩm trở lên, người nào phạm vào tội quan, lưu, đồ xét ra nhân việc công lầm lỡ do ở vô tâm, lệ được chiết giảm xuống đáng giam cấm, nếu có tình nguyện chuộc tội đóng gông thì đều chiểu tội quân, lưu, đồ đã bị trước, chiểu theo số tiền mà nạp tiền chuộc. (Lệ chuộc tiền chép ở năm thứ 14) còn phạm về tội nặng, trừ ra phạm 10 điều ác tham tang, dối trá, gian dâm, trộm cướp thì không kể. Còn can các khoản riêng, chiểu lệ không được chiết giảm xuống đóng gông, mà tình tội hơi nhẹ, thì chiểu theo lệ chuộc của quân nhân, đều gia thêm gấp đôi. Những quan văn, quan võ có chức việc, từ tứ phẩm trở xuống ; quan nhàn tản từ tam phẩm trở xuống, phàm ai phạm tội công, nên kết án quân lưu, đồ mà xin chuộc, thì đều thêm gấp rưỡi ; nếu phạm tội riêng hơi nhẹ, nên kết án quân, lưu, đồ, nếu xin chuộc tội, thì cũng đều gia lên gấp rưỡi.

Viên Toàn quyền sứ thần nước Phú Lãng Sa là Hà Bá Lý đến Kinh định lại hoà ước. Sai Phan Thanh Giản sung chức Toàn quyền chánh sứ, Trần Tiễn Thành, Phan Huy Vịnh sung là Phó sứ để hội bàn. Trước đây, sứ thần là bọn Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Nguỵ Khắc Đản sang Tây (nói việc chuộc lại 3 tỉnh) trở về đem 2 bức thư của 2 nước Phú Lãng Sa và Y Pha Nho nói về việc tục ước và việc buôn bán, tiến trình. (Mỗi thư đều có 21 khoản trong thư "tục ước", *một khoản* nói : Ta muốn chuộc lại 3 tỉnh, họ cũng thuận nhường, nhưng phải cắt bỏ 8 xứ, giao về nước ấy quản hạt : (Gia Định thì phía tây từ đồn Tây Thái qua tỉnh thành xuống đến các xứ Lạch Dơi, Nhà Bè, bắc giáp Biên Hoà, Thiên Giang, nam đến Đàm Thị ; Định Tường thì bắc từ đồn Mỹ Quý đến bờ sông Bảo Định, đông từ bờ sông ấy đến cửa sông chánh lạch Cá Ông, tây từ sông chánh lạch Sầm đến thôn Hưng Long, nam từ bờ sông lớn thẳng qua tỉnh thành đến sông Bảo Định) cộng 192 xã thôn. *Một khoản*: Đưa trả số bạc chuộc trong hạn 3 năm, mỗi năm 50 vạn đồng ; sau khi trả đủ 3 năm, mỗi năm thường giao trả một số bạc là 333.333 đồng. *Một khoản* : Ở Kinh và 3 cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên, đều đặt quan lãnh sự đóng ở đấy. *Một khoản* : Đạo trưởng đạo dân tuỳ nơi lập nhà thờ đạo để truyền giáo và làm lễ, không được ngăn trở.

Trong thư "sinh ý" (2 nước Phú và Y cũng đại lược như nhau). *Một khoản* : Nói người nước ấy đi lại buôn bán ở các nơi 3 cửa biển, tuỳ ý mua làm nhà cửa, ruộng đất ; sau hoặc có thêm cửa biển nào, cũng chiểu theo lệ ấy mà làm. Nhưng phải mỗi cửa biển đều đặt riêng một bến buôn bán cư trú. Trong 5 khoản này so với ước cũ yêu cầu quá nhiều ; còn ngoài ra đều là những điều khoản giao thiệp và thông thương, hoặc đại lược theo ước trước, hoặc hơi có sai khác, đều không đến nỗi quan ngại lớn). Vua giao xuống cho đình thần xét duyệt, các thần phiên, đại thần bàn bạc không giống nhau. Vua đem tờ ước thư và các bản đình nghị, sai trung sứ đến hỏi

Trương Đăng Quế (khi ấy đã về nghỉ việc). Đăng Quế tâu nói : Trong tờ hoà ước, chỗ quan trọng nhất duy khoản thứ 2 về việc cắt bỏ giới hạn 3 tỉnh, cho họ đóng ở các xứ ấy và khoản thứ 19 số bạc bồi thường chia làm hạn năm, 2 khoản ấy mà thôi. Về khoản cắt bỏ xin theo lời Hoàng thượng phê bảo : Giảng bàn cốt ở ý thành thực của mình để cảm động họ, khiến cho được chu thoả. Đến như khoản bạc bồi, thì kẻ kia biết ta rất chú trọng về đất đai,... đại thần nước ấy là Anh Đê Luy trước tiên đòi giao 3 tỉnh (An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long) mới có thể khỏi phải bồi bạc để rung động sứ thần của ta. Kịp khi sứ thần ta không chịu nhận lời, thì lại thay đổi ngay, mà về khoản bồi bạc, lại đòi nhiều quá, nếu lúc đó mà ta nhất định cố ý phân tách biện bác lại, thì bọn kia sẽ châm chước giảm nhẹ xuống, như thế việc hoặc có thể xong được. Bỏ mất cơ hội ấy rất là đáng tiếc. Nay sứ thần ta hiện đã nhận đem bản sao về, sứ của họ lại đến bàn định, chỉ sợ kẻ kia cố chấp là đã có mệnh vua để làm cớ nói, không khỏi lại sinh ra chi tiết khác, khó giải quyết được. Thần đã nghĩ kỹ đến việc ấy, rất lấy làm lo ngại. Xin khi Toàn quyền họp bàn, nên y theo như ta đã định, cố giữ bền lòng, chớ bị họ làm lay động, cứ lấy lẽ là dân nghèo của ít làm cớ nói, hoặc không thấy họ cự lại, may ra việc ta được xong. Bằng kẻ kia đòi lấy hằng năm 33 vạn bạc thực là khó chịu nổi, nhất định không theo là phải. Đến khi chọn sung chức Toàn quyền đại viên, thì Phan Thanh Giản cố từ và nói : Gặp lúc nhiều việc này, nên chọn được bậc đại thần vững như cột đá, như Trương Đăng Quế đảm đương chức ấy, thì mới mong làm được thoả thiếp.

Vua nói : Khanh đáng lấy lời nói của Trương Đăng Quế làm thắc mắc trong lòng, có phần thiếu ý hồn hậu. Bầy tôi thờ vua, cần nên hết sức làm những việc nên làm mà thôi, còn trái phải che sao được công luận của thiên hạ. Bèn cho bọn Thanh Giản sung làm Chánh, Phó sứ và cho là Phạm Phú Thứ, Nguỵ Khắc Tuấn từng đã vâng mệnh đi sứ, hơi biết phong tục Tây dương, sai tham gia làm giúp công việc. Kịp khi bọn Thanh Giản sắp đi, vua chế thơ tặng cho, khuyến khích cố làm công việc đi sứ cho giỏi. Bọn Thanh Giản vào lạy, nhân tâu nói : Việc đi sứ ngày nay, duy có 2 khoản cắt đất và chuộc bạc, xin tuân theo kế hoạch đã bàn sẵn, khẩn khẩn khuyên bảo, may ra họ cảm động, nếu họ không nghe, xin hãy theo ước cũ, lưu lại ngày sau sẽ bàn dần. Còn về các khoản thông thương và truyền giáo, xin nên châm chước nghe theo, để tỏ ý tốt.

Con của tù trưởng nước Cao Miên là Ong Bướm xin quy thuận nước ta để nương nhờ. Tỉnh thần An Giang tâu lên, chuẩn cho lưu trú, nhưng bảo cho đầu mục nước Man biết.

Kinh sư mưa. Vua nhân mùa hè nắng nhiều, sai Kinh doãn là Nguyễn Hữu Dương cầu mưa, được ứng nghiệm ngay. Vua mừng mà làm thơ ban cho và cho quan lại các tỉnh xem, để khuyên về ý các chức chăn nuôi dân, có thể cảm cách đón được hoà khí của trời.

Những dân bị giặc càn ở các châu, huyện Võ Nhai, Bạch Thông, Cảm Hoá, thuộc tỉnh Thái Nguyên, nay đã trở về. Tỉnh thần xin chẩn cấp cho, cứ 20 ngày một lần, vua y cho.

Phó quản cơ tỉnh Bình Định là Lê Quang Huy chiêu dụ vỗ về dân ở sách Man, nhiều người theo về. Chuẩn thưởng cho Lê Quang Huy kỷ lục một thứ ; 11 sách Man theo về, thưởng cấp cho muối, nước mắm, để cùng chiêu dụ dẫn nhau về.

Quan tỉnh Cao Bằng đem những dân có tên trong sổ năm ngoái bị bệnh truyền nhiễm chết (3.392 người) dâng lên, xin chia hạng cho trừ hoặc hoãn thuế. Vua y cho. Nghệ An bị bệnh truyền nhiễm chết (dân trong sổ 1.655 tên) cũng chẩn cấp tiền tuất và hoãn thu thuế.

Chuẩn cho đạo Quảng Trị số thóc tô cũ phải truy nộp, được giảm giá (mỗi hộc 5 quan) chiết nộp bằng tiền.

Vua ngự điện Văn Minh nghe việc chính sự. Sáu bộ không ai tâu việc gì cả. Khoa đạo là Nguyễn Hữu Tào, Phạm Tuấn tham hặc lên. Vua quở trách và dụ viện Đô sát rằng : Ở trước mặt ta, các ngươi giữ phép như thế, ở ngoài cửa khuyết, những việc bất công bất pháp của quan lại Các ti, không xiết đâu mà kể, chưa nghe thấy đàn hặc lấy 1 - 2 việc, để đổi mối tệ, cho trong sạch lối làm việc của quan lại, để nâng mức sống cho dân và vững được căn bản cho Nhà nước, chỉ cùng nể mặt nhau, tệ cũ khó trừ, rất phụ cái ý của triều đình đặt quan dùng làm việc nhiều lắm. Các ngươi nên đều tự nghĩ đấy.

Quan quân Lạng Sơn đuổi toán giặc ở xã Vĩnh Dật và Phố Vị, nhiều lần phá được quân giặc. Kinh lược sứ là Vũ Trọng Bình cũng tiến sát đến đồn Quang Lang, giặc bỏ đồn đêm trốn. Trọng Bình bèn đến thành Lạng Sơn, hội đồng với tỉnh thần trù tính việc làm.

Dân hạt Khánh Hoà xin lập hộ dệt nhiễu. Vua y cho. Thưởng cho người lĩnh mộ hàm thí sai tòng cửu phẩm, đợi khi có thực hiệu sẽ cho bổ thụ.

Bọn hàng Man ở nguyên Thanh Cù thuộc Quảng Ngãi là tên Cấp xin tụ họp bọn hàng Man ở các sách 400 - 500 đinh, theo quan quân đi đánh giặc. Sứ thần là Nguyễn Tấn đem việc tâu lên. Vua nghĩ rằng dùng người Man đánh người Man, có thể bớt được sức quân, chuẩn cho theo lời xin ấy và dụ nên tuỳ nghi chiêu mộ, vỗ yên, để cho dân ta sớm được nghỉ ngơi, hoặc nên đánh mạnh, cũng phải làm ngay đừng để lâu ngày sinh ra lao phí.

Người khách ngụ ở Thanh Hoá là Bành Đình Tú, thuê thuyền nước Thanh để đi tuần bắt giặc, bắt được 2 chiếc thuyền giặc. Tỉnh thần tâu lên. Trước hãy thưởng chung cho cả bọn 200 quan tiền và sắc xét kỹ sẽ gia thưởng thêm.

Tỉnh thần Bắc Ninh tâu : Số thóc tô mùa hạ xin triển hoãn đến mùa đông sẽ thu ; nhân dân 5 huyện thuộc phủ Lạng Giang, làm việc nhiều nhọc mệt, tiền thuế thân xin triển hoãn đến vụ hạ sang năm. Vua y cho và sắc đem tình hình làm việc nhiều hay ít thế nào, có nên cứu giúp không, làm bản tâu lên chờ Chỉ.

Hằng năm, lệ cày ruộng tịch điền, vua có ban ơn cho các quan đi theo cày. Tháng ấy, đình thần tâu nói : Bắc Kỳ việc quân chưa yên, tướng sĩ khó nhọc ở ngoài, mà các quan ở trong triều, riêng được ban ơn yến tiệc, tự hỏi lòng sao yên ? Xin đình 1 lần. Vua theo lời.

Vua cho Kinh sư là nơi căn bản, muốn triệu bọn Nguyễn Tri Phương về. Sai Tri Phương xét kỹ tình hình giặc hiện nay đã có thể do tỉnh thần tự làm lấy được chưa ? Nếu chưa có thể thì quân thứ ấy nên làm thế nào cho dẹp yên được sớm để tâu khúc khải hoàn. Bọn Nguyễn Tri Phương nói : Tháng 6, tháng 7 năm ngoái, thế giặc suy cùng, tưởng không quá một vài tháng, cũng có thể dẹp xong được. Sau vì trận đánh ở Cát Bà không lợi, thế giặc lại mạnh lên. Mùa xuân năm nay, 2 tỉnh Bắc, Lạng có việc, bọn tôi trộm lấy làm lo, nhiều lần phái quân đến nơi, mong được trước hãy dẹp yên một đường, thì cũng bớt được sự lao phí cho một đường. Nay toán giặc ở đồn Quang Lang hiện đã trốn đi, thì các lính ở Kinh phái đi đã lâu, sớm muộn cũng nên chước lượng cho về. Duy có thuyền giặc mặt nước ở Quảng Yên, hiện vẫn đậu ở ngoài khơi Nghiêu Phong, còn đến 256 chiếc, bọn giặc còn 2.500 - 2.600 đứa, mỗi khi nhân sự đói khổ, chúng lại vào sông cướp bóc. Vả lại, nghe nói chúng ngầm dụ bọn giặc trên đất để giúp sức nữa. Đường sông Hải Dương đi lại như mắc cửi, mà Quảng Yên quanh sát bãi biển, tuy mỗi quãng có đặt đồn luỹ, mà trông coi thiếu người, cũng chưa đủ cậy. Nếu vội giao cho quan 2 tỉnh Hải Dương và Quảng Yên làm việc một mình, sợ còn chưa tiện. Vậy hãy xin lưu lại 1 - 2 tháng để phòng giữ đánh dẹp mới hợp sự nghi. Lại ngày mồng 5 tháng này, bọn giặc mặt nước ở Hải - Yên quấy rối đường biển, bị súng ở thuyền bọc đồng bắn ra bị thương và chết khá nhiều, cùng với giặc ở Lạng Sơn báo là đã trốn đêm rồi. Bọn đầu sỏ giặc mới nhóm dậy ở Hà Nội là bọn tên cả Loát 5 đứa, cũng vào ngày mồng 5 ấy báo tin đã bắt được. Đó đều là nhờ trời giúp cho, phúc của nước được thần phù hộ, mới được thế, chứ không tự sức người có thể làm được. Bọn tôi nghĩ đến đó, không ngờ vừa sợ vừa mừng nhộn nhịp trong lòng.

Tờ tâu dâng lên, vua dụ rằng : Hấn khích ở ngoài chưa dẹp yên, tu sửa bề trong sao được ? Chỉ sợ tài lực ngày hết, dẫu có mưu hay chước giỏi cũng khó thi thố ; vả ngươi là bậc tôi già tướng cũ, ta vẫn tựa nương, không nên cùng với bọn nhỏ

mọn cầm cự lâu ngày, chỉ hao uy vọng và quân giỏi binh mạnh không nên cho ở lâu chốn biên cương, sẵn có mối lo ở trong Kinh trống rỗng, cần phải sớm liệu, để bớt chút lòng ta mong đợi. Lại sai các tỉnh thần Bắc Kỳ, để ý võ về canh giữ. Cốt sao cho tuyệt hết mầm mống gian ác, để dân cùng được yên nghỉ.

Tha bớt tô ruộng cho các địa phương bị tai hại mùa hè. (Gián hoặc có nơi nên thu, nhưng sau phần nhiều nhân có việc rồi tha hoặc hoãn cho).

Tổng đốc Vĩnh Long là Trương Văn Uyển tâu nói : Hà Tiên giáp gần cõi nước Cao Mên. Sự phòng bị chưa thư, xin đem số lính thú đến trước (250 tên), lần sau (250 tên) đều lưu cả lại, để phòng bị sai phái. Vua theo lời tâu.

Bọn Toàn quyền sứ là Phan Thanh Giản tâu nói : Nhiều lần cùng Hà Bá Lý bàn nói về 2 khoản cắt đất bồi bạc, viên ấy đã có châm chước : (Nguyên trước nói về khoản đòi thêm cửa biển, viên ấy bằng lòng bớt đi, nhưng ở 3 cửa biển Quảng Yên, Ba Lạt, Đà Nẵng đều làm một chỗ đỗ tàu buôn bán, mỗi nơi định mở rộng 2 vạn thước ta làm giới hạn. Số bạc chuộc lại 3 tỉnh, định lấy 40 năm làm kỳ hạn, mỗi năm là 333.333 đồng, khấu thành bạc đĩnh 10 lạng cộng 23.999 đĩnh, hợp cộng 40 năm là 13.333.320 đồng, khấu thành bạc đĩnh 10 lạng là 959.999 đĩnh 4 đồng cân). Đến như khoản thứ 17, đặt lãnh sự ở Kinh, viên ấy cố giữ ý kiến không thay đổi. Còn các khoản khác, gián hoặc cũng có đổi sửa lại 1 - 2 điểm mà thôi. Vâng mệnh đi làm việc không có công trạng gì, thực biết phụ lòng uỷ thác. Nay đình thần có kế gì diệu hơn, có thể khiến cho viên ấy phải nghe lời. Xin chỉ bỏ cho biết hoặc nhờ ơn kén lấy 1 - 2 người giỏi giang gánh vác công việc ấy, ngõ hầu người mới địa vị cao, khiến cho kẻ kia kinh phục mà nghe lời.

Vua lại giao xuống cho đình thần duyệt bàn. Bọn thân phiên đại thần phúc tâu : Các công việc ấy thực cũng khó nói, nghĩ ra cũng không có kế gì khác. Ba vị đại thần toàn quyền ấy, ngôi thứ và đức vọng các quan ở trong triều không ai hơn được và lại có kinh nghiệm làm việc, xin nên giao cho làm việc ấy từ trước đến sau. Vua nghe lời.

Hộ lý Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm mật tâu là người Tây dương truyền giáo, dân sĩ phần nhiều không muốn theo.

Xin nói với họ để cho vài mươi năm nữa sẽ làm thì ổn thoả hơn. Vua sai quan toàn quyền xét làm, tâu rằng : Tá Viêm là người mẫn cán, lâm cơ bàn cãi, có thể khiến người nghe theo. Xin triệu về cho tư đi nói chuyện, kiêm thương thuyết cả việc đi sứ nữa. Vua nói : Dân tỉnh Nghệ An lương giáo ghét nhau rất gay gắt, không thể giải hoà được. Tỉnh thần sợ sẽ xảy ra việc tai biến, bèn nghiêm sức cho huyện Kỳ Anh ở đầu địa giới rằng : Phàm đạo trưởng có tới đây, tức thì ngăn giữ ở lại, chứ không có giam cấm. Chỉ vì tên Hậu lấy cớ là không truyền giáo được, giận mà kiện

vu ra mà thôi. Vả lại triều đình làm việc, cốt phải hoà với lòng dân. Nay đã như thế, thực khó cưỡng trái lòng dân, tất phải có viên quan giỏi giang dẫn bảo vài ba năm, mới có thể làm cho dân hồi tâm bỏ được lòng ngờ hoặc. Nay nếu cưỡng bắt trở về lương, hay giết chết đi, làm cho bên này bên kia náo động, thực khó xử trí, đó là tình thực và thể hiện nay phải nên bày tỏ cho bọn truyền giáo hoãn lại, thế là 2 đằng đều tiện cả. Bọn ngươi sao chẳng nghĩ việc đó, mọi việc cứ muốn đẩy cho người, để tỏ là khó, để đẩy trách nhiệm của mình, cái lòng ấy thực không nên để ở trong bụng, nói ra rất đáng bỉ lắm.

Tháng 6, hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi vì ốm xin về hưu. Vua nói : Bá Nghi có nhiệm vụ đánh giặc, đã lâu nay không làm được việc gì, lại nói thác là có bệnh xin về hưu ; vả lại câu nói nhiều điều sơ suất khinh nhờn, đáng lấy làm quái gở. Sai bộ Hình bàn xử. Chuẩn giáng 3 cấp đổi đi, nhưng vẫn được lưu lại làm việc đánh dẹp. Rồi thì Bá Nghi lại tâu : Giặc tỉnh Tuyên, vỗ về thì chúng chưa chịu tin lắm, mà dẹp đánh thì gặp tiết mưa lụt, thời cơ chưa thể làm được. Xin phân phái để phòng giữ, tạm về tỉnh Sơn Tây làm việc. Vua y cho, nhưng sắc bảo sau khi hết lụt thì lại phải đi làm cho xong việc ; mới được trở về tỉnh lỵ.

Khi ấy, sứ giả của nước Phú đến Kinh đã lâu, bọn toàn quyền đại thần mấy lần bàn nói mà sứ nước Phú cứ một niềm theo như trong bản ước mới. Cấp sự trung ở 6 khoa, khởi cư chú, viện Tập hiền, các thuộc viên ở bộ, viện, quán, các đều dâng sớ mật nói là tục ước rất có quan ngại, không bằng hãy giữ theo ước cũ (12 khoản) còn việc chuộc lại 3 tỉnh đợi sau sẽ hay. Vả lại, sứ thần nước ta sang Tây khi bắt đầu vâng mệnh phái đi, không cho được có toàn quyền, nếu có ý kiến gì, cũng phải đợi triều đình châm chước, thế mà không biết nói thế nào, để sứ nước kia khi đến, chỉ một mực theo bản ước mới, sự thể đã đến như thế, nếu có thiếu sót sai lầm, xin do bọn sứ thần phải chịu trách nhiệm.

Vua bèn bảo bọn Phan Thanh Giản rằng : 3 người bọn ngươi, nên biết công luận không bằng lòng đâu, phải hết sức làm việc, cốt sao cho không thẹn hổ và không nhầm lỗi mới được. Lại bảo bọn Thượng thư bộ Công là Nguyễn Văn Phong, Trung quân Đô thống là Đoàn Thọ rằng : Trên dưới hãy một lòng để cho nên việc. Nếu bàn bạc rối reng, chỉ là vô ích thôi. Bữa trước đây, những thuộc viên ở bộ, viện, quán, các đều có mật tâu, ta há không biết chấp kinh là phải ư ? Nhưng sự thế cũng nên tuỳ thời liệu làm. (Sau cũng vẫn theo ước cũ, chép ở năm thứ 18 sau này).

Trước đây, tỉnh thành Gia Định không giữ được, các đại viên ở tỉnh, ở quân thứ đã được khoan giảm cho cách chức lưu dụng, còn từ quản, suất trở xuống 83 người, đều nhờ ơn được sai phái. Đến đây, đình thần phân biệt nghĩ xin : Những người chưa có công trạng, thì xử án trảm giam hậu gồm 36 viên. Từ đây trở xuống là

Hiệp quản : Hồ Văn Lý, Đặng Văn Siêu, Nguyễn Văn Thân, Trương Đình Tương, Lê Nhị, Thái Kỷ, Nguyễn Bàng, Hà Dính, Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Viết Danh, Lê Phúc Đông, Đặng Điền, Đặng Văn Tại, Trần Cung, Hoàng Văn Chính. Từ đây trở xuống là Đốc chiến : Nguyễn Văn Cúc, Mai Văn Thể, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Văn Lộc, Ngô Đức Y, Nguyễn Cư, Vũ Đình Trung, Trương Như Bách, Nguyễn Văn Lại, Nguyễn Văn Điền, Trần Hữu. Từ đây trở xuống là Quản cơ : Nguyễn Trì, Trần Lễ, Trần Thị, Nguyễn Dã, Trần Mậu Phát, Nguyễn Khảm. Từ đây trở xuống là Đốc binh : Trần Kỵ, Nguyễn Lộc. Từ đây trở xuống là Suất đội : Nguyễn Điện, Nguyễn Hứa). Những người dự có công trạng, thì xin phạt 100 trượng cách chức lưu dụng, phàm 24 viên : (Từ đây trở xuống là Hiệp quản : Trần Quang Phái, Tôn Thất Cúc, Hoàng Ngọc Vinh, Trần Tú, Lê Đề, Phạm Trị, Trương Văn Hậu, Nguyễn Đãn. Từ đây trở xuống là Đốc chiến : Cao Vị, Nguyễn Hữu Thân, Trần Thanh Niên, Đặng Văn Tại, Nguyễn Văn Vị, Lê Văn Bản, Lê Văn Dân, Hồ Giai, Quách Đạo Lượng, Ngô Văn Mao, Bạch Văn Linh, Trần Kỷ, Nguyễn Văn Hội, Phạm Hữu Dư, Trần Văn Quy. Đốc binh : Lê Tuân). Còn 23 viên nữa xin nên cách chức phái giao cho quân thứ Quảng Yên gắng sức chuộc tội. Quản vệ : Nguyễn Thịnh. Từ đây trở xuống là Hiệp quản : Hoàng Thắng, Đinh Hội, Dương Văn Thiện, Dương Viết Chấn, Nguyễn Toán, Nguyễn Duy Chinh, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Xuân Kỳ, Phan Văn Cật, Tiêu Điển. Từ đây trở xuống là Đốc chiến : Lưu Văn Dực, Nguyễn Văn Khả, Phạm Thân, Nguyễn Văn Kế, Trần Đăng Đồn, Lê Đình Bích. Từ đây trở xuống là Suất đội : Lê Văn Đặng, Nguyễn Hộ, Đặng Đồn, Nguyễn Khánh, Nguyễn Soạn, Nguyễn Quận). Vua bảo là án nói đó, đều được thoả hợp, đặc cách gia ơn cho những viên chưa có công trạng, cũng cách chức sai phái gắng sức chuộc tội, khiến cho đều được thấm nhuần ơn trạch.

Trả số bạc bồi thường quân nhu năm trước cho nước Phú Lãng Sa là 40 vạn nguyên (kỳ ấy 283.600 lạng và năm trước còn thừa lại 400 lạng, tính thành 40 vạn đồng), nhân tháng trước có thư của tướng nước Phú lại đòi số bạc một năm rưỡi (60 vạn đồng), bộ Hộ bàn kiểm số một năm giao trả còn số nửa năm (20 vạn đồng) sẽ trả sau.

Chước miễn sưu dịch cho các dân xã làm phụ cho trạm (ngoài số phu trạm ra, những dân phu làm phụ).

Các tỉnh Lạng, Bằng gạo đắt, lại bán và chẩn cấp cho dân.

Ban cấp thuốc viên trừ khí độc và dịch lệ cho binh lính ở các nơi quân thứ.

Kinh sư hiếm mưa. Phủ thừa là Nguyễn Hữu Dương cầu đảo ở miếu Hội đồng được mưa to, thưởng cho một đồng tiền bát bảo bằng vàng.

Tiểu phủ sứ là Nguyễn Tấn đem hơn 2.000 biền binh lại chia làm 3 đạo tiến đánh sách Mán, tên Mán đầu hàng là tên Cấp đem hơn 200 dân Mán theo đi đánh. Tấn xin trích số gạo lạc quyên ra để chi cấp cho chúng. Vua y cho.

Chuẩn cho những dân ở chung quanh tỉnh Nghệ An bị hoả tai.

Sai tỉnh Nghệ An trích lấy 50 cây súng Thần công mới đúc, mỗi cây 50 phát thuốc đạn, giải giao Hà Nội nhận chứa để sẽ cấp phát đi.

Tấn lý quân thứ Hải - Yên là Dương Doãn Am mộ 90 tên thủ hạ, dồn làm đội Tập dũng nhất và Tập dũng nhì, xin chi cho lương ăn để phòng sai phái. Vua y cho.

Quảng Ngãi gạo đắt, tỉnh thần xin trích bạc lạng để cấp lương. Vua cho là thóc gạo ở kho tỉnh hãy còn hơi nhiều, không chuẩn cho, nhưng sắc cho tỉnh thần phải hết lòng khuyên bảo kẻ giàu, người nghèo nên giúp đỡ lẫn nhau và sức nhiều thuyền buôn đi mua gạo về bán.

Toàn quyền sứ thần là bọn Phan Thanh Giản cùng sứ nước Phú Lãng Sa là Hà Bá Lý đem sắc văn trao đổi cho nhau. Sứ nước Phú xin vào từ biệt trước mặt vua về nước, sai đem các phẩm hạng gửi tặng vua nước ấy. (Nhiễu, lĩnh, lụa và tiền, vàng, bạc...). Vua ngự điện Cần Chính. Hà Bá Lý và 2 viên thuộc quan, tới sân làm lễ 3 lần cúi đầu. Vua cho vời lên điện, cho ngồi và ban nước trà. Vua nói : Gửi lời thăm quốc chúa được mạnh khoẻ, từ nay đến trăm năm về sau, mọi việc đều được tất cả. Thưa rằng : Không dám không vâng mệnh. Bèn cúi đầu từ tạ lui ra. Khi sứ nước Phú đã về, bọn Phan Thanh Giản dâng sớ xin nhận lỗi. Nội các thần tâu nói : Bọn Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Nguỵ Khắc Đản, trước kia vâng mệnh đi sứ, sự thể quan trọng, đã không hết sức đòi trở lại, lại nhận tục ước mà về, đến nỗi sinh ra nhiều chi tiết, kịp khi khâm sai họp bàn, không hay bàn cãi giỏi ; mà Trần Tiễn Thành, Phạm Huy Vịnh giảng nói cũng không được việc gì ; đều là không làm trọn chức vụ. Xin chiểu tội lịch chức phân biệt kết nghĩ. Vua sai đợi khi cùng giao lẫn cho nhau có thoả thuận nên việc hay không, sẽ bàn tội cả một thể.

Bộ Hộ đem các hạng hàng Trung Quốc, hàng Tây dương mà phủ Nội vụ, kho Vũ khố cần dùng đến, trù nghĩ tâu lên. Vua dụ rằng : Nay của để dùng còn thiếu, cần phải tiết kiệm. Đồ mặc dùng nên theo như khoảng năm Gia Long mới được. Trong tờ tâu hạng nào cần cung tiến và sung làm đồ mặc cho quan quân thì không thể thiếu được ; còn ngoài ra hết thảy có thể dè xẻn thay đổi được thì Nội vụ nên trích biên giao cho bộ chia đưa đi ; cho đến đồ ngự dụng cũng vậy, không được nhân theo như cũ.

Bớt lệ nung gạch ngói cho lò nung. (Lò nung gạch ngói có 24 lò, hằng năm phải nung 3 lần nay bớt đi 1 lần).

Chuẩn cho Thanh Hoá kỳ nộp thuế vụ hạ này và thuế thóc năm trước còn lại được giảm giá, cho chiết nạp bằng tiền (3 quan).

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Bố chính Tuyên Quang là Nguyễn Hữu Tạo trì độn không được nhanh nhẹn. Vua sai chọn viên khác để thay.

Thuyền tuần dương của nước Thanh là Hoàng Đình Quang đệ đem 4 cỗ súng Oanh sơn bằng gang và 3.000 phương gạo do tỉnh Bình Định dâng nộp. Vua sai tỉnh thần chỉnh biện trâu rượu khoản đãi một lần, thưởng thêm cho 200 lạng bạc và 20 đồng ngân tiền. (Đình Quang đi tuần biển, bị gió bão, đậu vào cửa biển Bình Định để chữa thuyền).

Sắc cho các tỉnh Bắc, Lạng, Sơn, Hưng, Tuyên, Thái mỗi tỉnh đều sai quan để tế các trận vong tướng sĩ một đàn. Tỉnh Bình Thuận xây đắp thành và hào. Tỉnh thần là bọn Nguyễn Hữu Cơ không tâu lên trước, chuẩn cho đều giáng lưu, số gạo chi ra và giá tiền thuê, miễn cho không phải bồi. Duy phái cho 11 đội lính dõng Thổ đi lấy đá núi, bắt tỉnh thần phải đền cấp cho mỗi người một tháng tiền lương, để được yên lòng.

Sắc cho bộ Binh kiểm soát các sở kho thuốc súng, pháo đài, xưởng súng và nhà ngục ở Kinh thành, thêm quân phòng giữ, đừng để sơ suất.

Vua cho là hiện nay dân lương, đạo khích nhau, kinh ấp Thừa Thiên, Nghệ An hạt lớn, cần được người giỏi để hiểu bảo cho yên. Bèn cho Nguỵ Khắc Đản (Biện lý) lĩnh Bố chính Nghệ An (nguyên Bố chính là Đoàn Văn Hội đổi vào làm Biện lý bộ Binh) ; Nguyễn Văn Tường (Biện lý) lĩnh chức Phủ doãn (nguyên Phủ doãn là Trần Tiến Thọ can dân kiện ở ngoài đợi xét).

Vua không được khoẻ mình. Bọn Nội các và đình thần tâu : Xin vua tĩnh dưỡng. Giấy tờ về những việc quan khẩn bất thần dâng tâu, còn những bài nhật tiến của các nha, nghĩ xin đình lại mươi ngày. Vua khước từ nói : Ta bẩm sinh thể chất yếu, chứng bệnh vốn tự nội thương, cho nên có lúc nặng lúc nhẹ, chuẩn cho chiểu theo thường lệ tiến bài, tuỳ thế phê phát, để được chóng xong việc, yên lòng mong mỏi của người. Tạm đình lại thì chồng chứa càng nhiều, sau tất thêm mệt mà người ta càng chê bai. Hiện nay, binh tài cần nên chỉnh đốn chứa góp sẵn, quan lại cất kén được người, trên chữa những điều thiếu sót, dưới răn những kẻ ngu ngoan, khiến cho khí tượng của trời dần điều hoà, thế nước dần mạnh. Đó là lòng ta rất mong chờ ở bọn các ngươi, bất tất lấy giấy tờ để làm cho xong việc mà thôi đâu.

Hà Nội phát bệnh dịch lệ. Sai tỉnh thần chế nhiều thuốc hoàn tán, chia cấp cho các nơi. Lại sai thông chép đơn thuốc, theo đó mà chế làm và chế thêm để cấp cho nơi quân thứ.

Quan quân ở quân thứ Hải - Yên cùng đánh nhau với giặc ở xã La Khê, tổng Hà Bắc, quân giặc nhiều, quân ta ít không thể địch nổi (quân giặc 2 chi thuỷ bộ hơn 3.000 người, quân ta 1.000 người và 2 thớt voi). Hiệp thống đại thần Trương Quốc Dụng, Tán lý Văn Đức Khuê, Tán tương Trần Huy San, Tri huyện Hưng Yên là Võ Duy Nghị, Quản viên là Hoàng Đắc Nhị, Nguyễn Thanh đều bị chết, quân lính bị thương, bị chết và thất lạc khá nhiều (hơn 380 người), Chưởng vệ là Hồ Thiện bị giặc bắt được, việc ấy tâu lên, vua sai quan tỉnh và quân thứ Hải Dương khâm liệm các viên quan to cho hậu, làm lễ tam sinh để tế. Những thân biền, binh dõng bị chết trận cũng đều chi tiền, vải, quan tài thu nhặt chôn cất và sai quan đến tế một tuần. Hồ Thiện không chịu khuất bị chết, truy tặng là Thống chế ; Văn Đức Khuê tặng hàm Bố chính Quảng Yên ; Huy San, Duy Nghị và bọn Quản, Suất đều được tặng tiền tuất có thứ bậc khác nhau. Trương Quốc Dụng giao đình thần dò hỏi công quá thực tình bàn nghĩ tâu lên.

Vua triệu quan bộ Hộ bảo rằng : Hiện nay gạo đắt. Khuyên người lạc quyên cũng là chính sách để cứu đói. Nhưng nên khéo khuyên để cho thoả thuận nhân tình ; gần đây ta nghe phần nhiều có người bị áp bức, thậm chí đến tịch thu cả nhà cửa của người ta, để bắt hiếp phải quyên, việc làm trái pháp quá như thế, chuẩn cho bộ thông lúc răn cấm đi.

Chẩn cấp cho dân nghèo Quảng Nam và cho vay thóc giống.

Vua cho rằng là từ trước đến nay, việc đặt giá mua hàng của dân theo thị giá mà bọn lại dịch dụng ý lên xuống giá mua và ép bức, làm khó dễ, không khỏi làm hại cho dân, hạ lệnh cho các tỉnh thần thân hành kiểm điểm cho đúng thực giá, không để cho quấy rối làm bậy.

Biền binh đóng ở đồn Thanh Khê, tỉnh Quảng Nam bắn lui được thuyền giặc, giúp cho thuyền đại dịch vào đồn, thưởng cấp có thứ bậc khác nhau.

Bộ Lại xin đem viên hậu bổ Nghệ An là Nguyễn Đình Long (con Nguyễn Đình Tân) đổi bổ làm việc ở Kinh để tiện thăm nuôi cha mẹ. Vua không cho và khiển trách rằng : Nguyễn Đình Tân có nhiều con đã khôn lớn, bộ thần há chẳng biết ư ? Phạm Phú Thứ cũng là viên làm việc giỏi, nhưng không công chính, nhiều cảm tình bề mặt, Trần Hoán, Tôn Thất Đản một chiều hùa theo, a dua, đều là có tội, hãy theo luật nhẹ, mỗi viên đều phạt 9 tháng lương.

Vua nghĩ tới việc xử trí tên Đinh Bảo, muốn cho ân pháp vẹn cả đôi bề, đã tha cả vợ lẽ, con trai, con gái để được làm ăn nuôi sống, lại sai xây dựng nhà vườn cho Đinh Đạo, sai cùng với bọn Đinh Tự, Đinh Tương, Đinh Chuyên cùng dời đến cùng ở với nhau, mỗi tháng được cấp tiền gạo : (Đinh Đạo mỗi tháng 10 quan, bọn Đinh Tự

tiền 8 quan, gạo mỗi người đều 1 phương) và các vật hạng cần dùng ; lại cấp cho sách vở bút mực, sai Tế tửu Tư nghiệp đi lại dạy bảo ; phái cho một người đội trưởng và 10 người lính ở đấy giúp việc và dò xét, không cho tự tiện làm bậy, lại sinh tội lệ.

Lại định lại lệ xét tha những tù binh làm nô. (Các hạng tù phạm làm binh làm nô, trừ ra người nào quen thói làm bậy không chừa và đàn bà nguyên can vào khoản nặng làm giặc, phản nghịch, mà đều còn mạnh khoẻ, thì hết thảy phải giam cầm ; người nào tuổi từ 60 trở lên và dẫu chưa đến 60 tuổi mà xét ra là cố tật không dậy đi được (không kể nguyên trước can vào án gì), thì đều chuẩn cho thả ra ; còn thì đều kể từ ngày thành án và ngày phát đi đày mà bắt đầu khởi tính ; người nào nguyên trước là tội nặng, đã được nhiều lần giảm xuống làm binh, làm nô ấy binh hạn là 7 năm, tội nô hạn là 5 năm ; người nào tình tội hơi nhẹ, nguyên trước nghị tội làm binh, nô, thì tội binh hạn là 5 năm, tội nô hạn là 3 năm. Hễ đến khi hết hạn, từ tội binh thì bổ vào vệ đội lính mộ, cùng như ngạch lính mộ ; từ tội nô thì đổi giao về phủ huyện bản hạt, đều do tổng lý quản viên, quản nhận. Lại hạn 5 năm nữa, trừ ra tên từ tội binh nào không rõ quê quán và dân xã không ai chịu lĩnh thì vẫn phải lưu ở ngạch binh thì không kể, còn thì đều cùng với tù tội nô đều do quan sở tại xét kỹ, nếu tên này quả là thực lòng hối cải, thì phân biệt tư bộ, tâu lên chờ Chỉ buông tha. Nếu sau khi đã được tha về, là tội hình lại sinh việc quấy dân, tội nô lại can vào tội gian dâm trộm cắp, cùng là đã được đổi sáp nhập ở đâu, chưa đủ niên hạn, mà tự trốn đi, bị người bắt được, thì chiểu theo như tội cũ giam cấm vĩnh viễn. Còn như quan địa phương sơ suất tư lên, thì chiểu tội tên tù ấy nhẹ hay nặng, chiếu luật "thất sát" giảm mức xuống mà khép tội.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp Tý, Tự Đức năm thứ 17 [1864] (Thanh, Đồng Trị năm thứ 3), **mùa thu, tháng 7**, ngày mồng 1 là ngày Kỷ Hợi làm lễ Thu hưởng. Vua sai Nghi Hoà quận công là Miên Thẩn đến tế thay ở nhà Thái miếu (từ sau thường sai các hoàng thân công, nhưng cũng có khi vua thân đến bái yết).

Vợ Cai đội Phan Đình Thoả (là Trần Thị Cô) thân đem thủ hạ bắt được 2 tên đầu mục của giặc (nguỵ Tham mưu và nguỵ Quản cơ) và 2 chiếc thuyền của giặc. Quan ở quân thứ đem việc tâu lên. Vua thưởng cho 3 đồng ngân tiền Phúc thọ hạng lớn ; còn đều phân biệt khen thưởng. (Thoả trước kia đi mộ lính dõng được thưởng thụ Cai đội, sau trải thăng Vệ uý. Chép rõ ở năm thứ 18).

Chuẩn định lệ quan viên có gia cấp kỷ lục nên được đem theo, hoặc khấu trừ tiêu đi. (Từ nay trở về sau, phàm các quan viên được thăng bổ, trừ ra người nào được thưởng trác dị, quân công, gia cấp kỷ lục được đem theo, thì đều theo như cũ mà làm ; còn thì người nào dưới tên có chua là hiện được ân thưởng nghị từ gia cấp, kỷ lục mà sau được mông ơn thăng bổ, thì thăng 1 cấp, tiêu đi 1 cấp, thăng 2 cấp tiêu đi 2 cấp ; còn thừa ra thì cho đem theo, về gia cấp kỷ lục chiết khấu đi cũng thế).

Chuẩn cho từ nay trở đi, phàm các tù phạm về tội quân, lưu sau khi đến chỗ bị phát phối, do viên quan sở tại xét rõ có tên nào thực lòng hối cải thì chia giao cho tổng lý, sáp nhập vào khai khẩn ruộng hoang. Hạn cho 3 năm, mỗi người khai khẩn

thành ruộng từ 3 mẫu đến 5 mẫu thì giảm tha cho tội trước, mà được sáp nhập vào tổng lý sở tại trông coi ; còn ruộng đã khai khẩn, cho nhận làm quản nghiệp. Tên nào muốn về quê quán cũng cho, còn ruộng đã khai khẩn ấy thì giao cho tổng lý sở tại cày cấy nộp thuế.

Giảm bớt chức tri huyện ở huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (dân ở huyện bị điêu háo, chỉ còn hơn 800 đinh, chuẩn cho phủ Ninh Thuận kiêm nhiếp cả).

Người buôn ở nước Thanh là Vạn Thuận, chở gạo ở nước Xiêm La tới tỉnh Bình Thuận để bán. Chuẩn cho miễn nộp tiền thuế cảng.

Sét đánh Hành cung ở Bình Thuận.

Lĩnh Đốc học Hưng Yên là Nguyễn Văn Lý tâu nói : Con của Chưởng vệ Vũ Tảo (đã chết) là bọn : Vũ Lực, Vũ Thọ, trước đây xin đi dẹp giặc, để báo thù cho cha ; xin kịp kỳ bổ dùng, để cho đi lập công. Vua bèn sai đi đến ngay quân thứ ở Hải An, để ra sức sai phái báo hiệu ; nhưng sắc cho viên Tổng thống xét xem có thể dùng được thì cho coi một đạo quân để được hết tâm lực làm việc.

Văn Lý lại nói : Ở những nơi yếu hại thuộc tỉnh Hải Dương, xin đặt 3 đồn lớn (1 ở xứ Sáu Mười, huyện Nghi Dương ; 1 ở xứ Cấm Môn, huyện An Dương ; 1 ở xứ Hang Son, huyện Đông Triều), để chặn con đường ra vào của giặc. Vua sai chép ra giao cho quan ở quân thứ xem xét thi hành.

Văn Lý lại tâu : Ở Nam Định có 4 cửa biển lớn, cát bồi thành ruộng đến 30.000 mẫu, đất ấy tốt màu, cày cấy rất dễ, xin đặt viên điền sứ, trông nom công việc có thể được kết quả. Vua sai bộ Hộ duyệt xét để thi hành.

Khi ấy, về đường thuỷ có nhiều chỗ quan ngại, thuyền công đi tuần bắt không đủ. Vua sai mướn thêm thuyền đánh cá, cấp trả tiền thuê, thân thuyền ngang 3 thước 5 tấc trở lên, có thể đặt súng lớn được, thì mỗi thước, ngày cấp cho 1 tiền 30 đồng ; người bẻ lái mỗi ngày cấp cho 1 tiền, gạo 1 uyển [bát] ; thuỷ thủ mỗi tên ngày cấp cho 30 đồng tiền, 1 bát gạo.

Cho Án sát sứ Quảng Yên là Lê Hữu Thường, lĩnh Bố chính sứ và hộ lý Tuần phủ tỉnh ấy.

Trường thi Hương ở Thừa Thiên (năm ấy, sĩ tử trường thi Hương tỉnh Bình Định cũng cho hợp thi cả vào trường ấy), kỳ đệ nhất, khi nộp quyển, có người để chậm đến giờ Tuất, quan trường đem việc tâu lên. Vua gia ơn cho cứ chấm cả và chuẩn cho từ nay trở đi, phàm trong Kinh và ngoài các tỉnh có thi Hương, thi Hội, hết thảy cho nội trong giờ Tuất nộp quyển làm nhất định.

Nêu thưởng những người tiết phụ ở tỉnh Bình Định (Nguyễn Thị Hạc, hạng bình ; Nguyễn Thị San, Trần Thị Kết, Trần Thị Lai và Tạ Thị Khách đều hạng thứ).

Tỉnh thần Hải Dương, đem việc dân trong hạt, bị giặc đốt cướp bóc, tâu xin cho cứu giúp. Vua sai tham xét chiểu theo như lần trước, phân biệt người bị hại nhiều, hại ít, cùng ai có theo giặc hay không, chia ra từng thành mà tha thuế hay triển hạn ; phàm lính còn thiếu, dân bị chết, đều chuẩn cho miễn trừ, triển hạn và cấp cho tiền tuất. Lại miễn cho những người trốn thuế, thuộc những năm thứ 15 và 16. Những người : Thanh, Nùng, Mán và các lệ thuế cửa quan, bến đò còn để thiếu, cũng vì bị giặc phá hại, tha cho cả.

Vua sai Thị lang bộ Hộ là Trịnh Lý Hanh đi đến quân thứ Hải - Yên hội cùng với các viên ở quân thứ, mướn mộ đoàn thuyền nước Thanh để đi diệt giặc.

Cho thự Tuần phủ tỉnh Bắc Ninh là Đỗ Quang, sung làm Tham tán quân thứ Hải - Yên [1] ; Quang lộc tự khanh, lĩnh Bố chính sứ ở Quảng Bình là Đặng Trần Chuyên, sung làm Tán lý ; Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ là Tôn Thất Đính sung làm Đề đốc ; Phó lãnh binh Nghệ An là Cao Khắc Cẩn sung làm Phó đề đốc. Trần Chuyên xin cho đem theo Suất đội là bọn Nguyễn Thi, cộng 7 người để sai phái ; lại xin cho về quê quán mộ thêm thủ hạ, để giúp việc sai khiến. Vua đều y cho. (Trần Chuyên người Sơn Tây, đỗ Đồng tiến sĩ).

Liệu lượng giảm bớt các hạng : giấy vàng, giấy bạc, hương vòng về các đàn miếu về trung tự [thờ các hạng trung] (như đàn Xã tắc, miếu Đế vương, Văn miếu, Võ miếu và đền miếu các quần tự [thờ các vị thần trung tự trở xuống] cộng 208 đền thờ cả năm các tiết cộng có 1.055 lễ) và các chùa, quán (chùa Linh Mỗ thờ Giác Hoàng, Diệu Đế ; Quán Long quang thờ Linh Hựu, Thánh Duyên) (các đàn miếu : tính cả năm, nguyên trước dùng các hạng giấy vàng bạc, hương vòng, tính thành tiền là 1.845 quan, nay liệu tính để lại thành tiền là : 1.060 quan, 7 tiền, 12 đồng ; các chùa, quán nguyên trước dùng tính thành tiền là 254 quan, nay tính để lại thành tiền là 151 quan).

Vua cho là các nha, công việc phần nhiều bỏ đọng chồng chất. Xuống dụ cho các quan viên trong Kinh và ngoài các tỉnh rằng : Người xưa có nói : Cha hiền không thể yêu được đứa con vô ích, vua nhân không có thể chứa được bề tôi vô dụng. Cho nên, vua không có trao cho hão, mà tôi không có nhận lương lộc hão. Vua yêu mến bề tôi, muốn để trừ hết hoạn nạn, đem lại lợi lạc cho dân cho nước ; bề tôi thờ phụng vua, nên coi nhẹ thân mình, ra sức dẹp loạn, lấy công mà báo đền cho chúa. Đều nên ngẫm nghĩ lời nói ấy, chớ nên a dua, người ta tiến thì mình tiến, người ta thoái thì mình thoái. Nếu tự biết mình không kham nổi, không bổ ích gì, thì nên nhường cho người hiền, cất người có tài, mong giúp việc nước, trừ hoạn nạn, nên thịnh trị, cũng là hết lòng trung đó. Nơi công đường không phải là chỗ nhận

(1) Hải Dương, Quảng Yên.

của hối lộ, nuôi kẻ vô tài, các ngươi nên nghĩ lấy, nếu có thì đổi đi, không thì cố gắng thêm lên.

Kính làm mới con kỳ lân bằng đồng ở trước cửa Thế miếu.

Truy tặng cho Tri huyện Lục Ngạn là Đinh Hữu Hoạch. Vào năm Tự Đức thứ 15 [1862], Hoạch bị giặc bắt, mắng giặc luôn mồm không chịu khuất, giặc đem giết đi. Đến bấy giờ tặng là Hàn lâm viện Thị giảng, ấm thụ cho 1 người con được Tòng cửu phẩm văn giai.

Phái viên đi sang miền Đông là Trần Như Sơn, đáp thuyền nước Thanh về cửa biển Thi Nại, các hoá vật do tỉnh Bình Định vận chứa đệ nộp, chủ thuyền là Đồng Đức Xuân xin thôi không lĩnh tiền đáp mướn thuyền (hơn 3.700 quan).

Vua khen, miễn cho tiền thuế vào cảng (hơn 2.000 quan), lại cho dê, rượu để khuyến khích.

Tháng 8, sai đình thần châm chước bàn định việc thưởng, phạt cho người đứng chủ cử ra. Vua dụ rằng : Từ trước đến nay, lệ định bổ cho người làm quan, hoặc do tháng trọng xuân [tháng 2 âm lịch] xét cử, hoặc do công cử, chuyên cử, cùng Lại, Binh 2 bộ đề cử thăng bổ, đặt ra phép cũng đã rõ ràng đầy đủ ; nhưng ở trong ấy, người được đề cử, gián hoặc có người phát ra việc kém lười, người đứng chủ cử phải bị phạt thì có, đến như đề cử được người giỏi, mà người chủ cử được ban thưởng thì chưa từng nghe có bao giờ. Xét ra người có tài hay không, trông ở người đề cử, nếu có phạt mà không có thưởng, thì lấy gì để khuyến khích, mà thu lấy công hiệu đề cử được người giỏi. Vả lại, từ trước tới nay, ở các nha lâm thời xét cử, như là : Chủ sự đề cử kham nổi viên ngoại lang, suất đội đề cử kham nổi cai đội v.v... ; chỉ là theo thường lệ thi hành cũng là vô vị. Vậy các nha môn từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh, từ nay hễ xét biết thuộc viên của mình có người nào có thể bổ ra ngoài các tỉnh, hoặc có thể làm chức gì ở nha khác, mới được xét cử, rồi tư giao cho Lại, Binh 2 bộ lâm thời thuyên bổ, cho đỡ bề bộn mà có thể được việc. Những người được đề cử, không cứ tháng trọng xuân xét cử, hoặc gặp chỗ khuyết đề cử lên, hoặc chuyên cử, hoặc công cử, hoặc do Lại, Binh 2 bộ đề cử, đều ghi tên người chủ cử, cứ người được đề cử ra ấy nhận chức việc trong 3 năm, tham chiếu vào lệ xét công, theo sự trạng có công hay có lỗi, mà xét định thưởng phạt cho người chủ cử, để tỏ ra khuyến khích hay trừng phạt. Như thế thì viên thượng tư mới biết thận trọng về tước hiệu cấp bậc, mà con đường làm quan không đến nỗi bừa bãi quá lạm. Các khoản ấy đều nên lấy sự trạng đã làm thế nào, mà nghĩ định thưởng phạt, cho được thiết thực, mà thưởng phạt hơn lên, mới mong thu được người giỏi. Việc này giao cho đình thần châm chước bàn định.

Đình thần bàn cho là : Người được đề cử, không cứ xét cử về tháng trọng xuân, hoặc gặp chỗ khuyết đề cử lên, hoặc chuyên cử, công cử, hoặc do Lại, Binh 2 bộ đề

cử, đều ghi tên người chủ cử, hoặc cùng bộ, cùng tỉnh, hoặc bọn bề tôi công cử, thì kê rõ viên nào đứng thủ xướng chuyên cử, viên nào đồng ý hiệp thu, lưu làm hồ sơ lưu chiểu, chia từng hạng mà thưởng phạt. (Người được đề cử ra, nhận chức vụ trong 3 năm, mà làm nổi chức vụ, mông ơn ban thưởng thêm trác dị 2 - 3 cấp ; thì viên chủ cử cũng được gia 1 - 2 cấp. Người đề cử mông ơn thưởng cho quân công 2 - 3 cấp, thì viên chủ cử cũng thưởng gia 1 - 2 cấp. Người đề cử mông ơn thưởng kỷ lục 2 - 3 thứ, thì viên chủ cử cũng thưởng gia 1 - 2 thứ. Nếu là công cử, thì viên thủ xướng viên chuyên cử lên cũng chiểu đó mà bàn thưởng ; những viên hiệp đồng thì kém dần xuống 3 bậc. Người được đề cử ra có những khoản làm việc bỡ ngỡ sơ suất cùng kỹ nghệ tầm thường, lề mề, hèn kém, hoặc ra trận rút lui rụt rè, thì người chủ cử, xin chiểu luật "cống cử không được người" mà xét tội, cứ 1 người thì phải 80 trượng, theo lệ tội công, viên chủ cử ấy phải giáng 2 cấp được lưu dụng). Nếu là công cử thì viên thủ xướng hay viên chuyên cử cũng chiểu đó mà bắt tội ; những viên hiệp đồng chiểu lệ "thất sát", giảm xuống 3 bậc (dưới cũng thế). Viên nào can tội kém phẩm hạnh và các khoản tham tang, tư túi bóp nặn, thì viên chủ cử ấy chiểu theo như lệ mỗi 1 người phải phạt 80 trượng, theo lệ tội tư, phải giáng 3 cấp, cứ 2 người lại thêm 1 bậc, tức là phải phạt 90 trượng, giáng 4 cấp, đều đổi đi nơi khác ; còn từ 5 người trở lên, tội chỉ đến phạt 100 trượng, phải cách chức là cùng). Vua y theo.

Viên Ngự sử đạo Hải - Yên là Phạm Hữu Chính (người Vĩnh Long) tâu nói : Các tỉnh : Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên hiện nay đã tạm hồi phục, xin cho đi hội đồng với các tỉnh thần tới nơi khám xét, nơi nào đất bỏ không, có thể cày cấy được, thì mộ dân dựng ấp để cày cấy. Vua y cho.

Vua xuống Dụ cho ty Thông chính, đem tờ tư của trong Kinh và ngoài các tỉnh, phàm việc gì có quan hệ đến việc quân, tình hình ngoài biên và tiền lương, thăng bổ, kiến thiết, hình phạt lần lượt đăng ký từng tháng, đến hết tháng thì gồm cùng với tờ chương sớ của 4 phương hội lại móc bỏ tiêu xoá đi, đều phải làm riêng từng danh sách một dâng trình để đề phòng sự che lấp bỏ đọng. Lại sai các nha ở Kinh tư cho 6 bộ là bao nhiêu khoản, cứ đến hết tháng đều khai ra, giao cho viện Đô sát xét lại, đã làm xong hay chưa, theo như lệ ở Nội các xét lại những tờ chương sớ dán kín.

Quân thứ cơ Tĩnh man là bọn Nguyễn Tấn tâu nói : Đã nhiều lần tiến dẹp các trại Man, thu lại được dân là 449 người (cả đàn ông, đàn bà), súc vật là 84 con trâu ; còn bọn Mán ở Thanh Cù đã hàng phục, thuộc cơ thứ 8, xét ra thực là chân thành, các sách Man ở Thanh Bồng thuộc cơ ấy, cùng những cơ : Nhất, Nhị, Tứ, Lục cũng đã lục tục về hàng ; duy những Mán thuộc những cơ : Tam, Ngũ, Thất chưa thấy sợ hãi lắm. Nay tiết đã sang thu, thế khó đánh dẹp, xin cho chia quân đi tuần phòng,

liệu cơ chiêu dụ vỗ về. Vua y cho, nhưng sắc cho đem công trạng của các viên biền ở hàng trận, kể rõ vào trong tập đệ lên, để đợi ban thưởng.

Vua chuẩn cho tỉnh Cao Bằng, về số thuế năm trước còn thiếu lại, nay gia hạn cho đến vụ đông mới phải nộp (vì cớ giặc phá hại).

Vua cho ngày "Vạn thọ khánh tiết" đã tới nơi đặc cách thưởng đến những người đi quân thứ, làm việc khó nhọc ở ngoài, sai những tỉnh : Hải Dương, Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Cao Bằng và Lạng Sơn, dự định chỉnh bị trước, đến hôm ấy, những người hiện tại đang phái đi đàn áp, đều ban cho ăn yến 1 lần.

Tha miễn thuế quan về năm trước còn để thiếu cho tỉnh Lạng Sơn.

Trường thi Văn ở tỉnh Nghệ An lấy đỗ cử nhân 18 tên. Vua cho là lấy đỗ khí nghiệt, sai bộ Lễ trích ra trong hạng tú tài, có ai văn bài khá hơn, lấy đỗ thêm 1 tên (Lê Văn Hoán).

Tháng trước hiếm mưa, nhiều lần vâng mệnh làm lễ cầu đảo. Đến bấy giờ được trận mưa sai làm lễ tạ.

Lại đặt chức tri huyện ở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (năm Tự Đức thứ 4, huyện ấy ít việc, bỏ bớt đi, do huyện Gia Bình kiêm nhiếp. Đến bây giờ cho huyện ấy là nơi địa đầu phòng thủ ngăn chặn, lại cho đặt).

Tuần phủ tỉnh Quảng Yên là Lê Hữu Thường đem tập tâu về việc binh dõng phủ Hải Ninh dẹp giặc thắng trận (nhiều lần chém, bắn chết bọn giặc được 165 đứa) dâng lên. Vua cho là phủ Ninh Hải, thế trơ trọi, quân cứu viện xa cách, mà có thể liệu thế đánh dẹp, có phần đắc lực. Tri phủ là Vũ Huy Toản, Bang biện là Phan Quang Vỹ, mỗi viên đều thưởng quân công kỷ lục 1 thứ và ngân tiền Phi long lớn nhỏ mỗi hạng đều 1 đồng ; các đầu mục, binh dõng, thì do tỉnh chiểu lệ châm chước ban thưởng.

Ở Nam trực [Quảng Nam, Quảng Ngãi] và Tả kỳ [Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà], khó kiếm gạo ăn, đạo thần các tỉnh ấy xin phát thóc kho phát chẩn và cho vay. Vua đều y cho. Lại sai đồn cửa biển Thuận An hễ thấy các thuyền chở thóc gạo về đến nơi, thì tức thì sức cho các thuyền ấy tiện đường đi các tỉnh đạo, nộp chứa vào kho để phòng bị chi cấp (Quảng Nam, Quảng Ngãi, mỗi tỉnh gạo 15.000 phương ; Bình Định, Phú Yên 2 tỉnh đạo ấy mỗi nơi gạo đều 10.000 phương). Lại xuống sắc sai các tỉnh sức cho thuyền nước Thanh đi các nơi : Xiêm La, hoặc Gia Định, nước Thanh, Hạ Châu [Mã Lai] mua gạo chở đến các tỉnh đạo bán ra, được miễn thuế.

Khi ấy, dân Quảng Bình vui việc quyên giúp đến hơn 200 người ; duy có một mình tên Chánh cửu phẩm Bá hộ là Vũ Quang Hậu không chịu quyên nộp,

tỉnh thần thân hành đến niêm phong 3 vựa thóc, đợi sắp bán ra. Hậu bèn xin tự quyên cho mình tiền 1.700 quan và quyên thay cho bố thóc 100 hộc, tiền 500 quan.

Vua lấy làm ghét, sai vứt trả và đem ra đình làng đánh 100 trượng. Rồi sau Quang Hậu lại xin tự quyên tiền 8.000 quan, quyên thay cho bố tiền 1.300 quan. Vua cho đã biết lỗi, làm điều thiện, sai chiểu lệ nghĩ thưởng cho.

Tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn bị có giặc, dân phiêu lưu cõng dắt nhau đến địa phận rừng tỉnh Thái Nguyên kiếm ăn. Tỉnh thần Thái Nguyên chiểu lệ phát chẩn cấp (đinh tráng 15 bát thóc, còn nam, phụ, lão, ấu thì 10 bát) và sức cho viên huyện Đại Từ tuỳ tiện xếp đặt chỗ ở, khuyên bảo cấy trồng để mưu đường sinh sống.

Việc đến tai vua, vua động lòng thương, sắc cho tỉnh thần Cao, Lạng hết lòng chiêu dụ vỗ về, cho lại trở về sinh sống.

Nêu thưởng cho người con gái hiếu ở Quảng Bình (Đoàn Thị Triệu không lấy chồng, ở nhà nuôi bố mẹ. Vua đặc cách thưởng cho 20 lạng bạc, sa màu 2 tấm, biển ngạch 1 tấm, trong khắc 4 chữ "Trinh hiếu khả phong", quan địa phương xây cái nhà nhỏ, treo lên để khuyến khích).

Bọn giặc trên sông nước ở Hải - Yên đến cướp bóc tỉnh hạt Nam Định. Vua sai bọn Đào Trí xây đắp đồn luỹ, ở nơi cửa biển quan yếu để ngăn chặn đường đi lại của giặc.

Định lệ thưởng phạt cho người học tập chữ Tây, tiếng Tây. (Hạn học tập mỗi ngày là 10 chữ cả tiếng nói, cứ 3 tháng là một kỳ, Nội các hội cùng với bộ Lễ xét hạch, người nào đọc thuộc lòng, thông hiểu, viết ám tả, chữ tốt, ngay ngắn, nhiều đến 100, cả chữ lẫn âm, cho là hạng ưu, thưởng 6 quan tiền ; được 50, cả chữ lẫn âm, cho là hạng bình, thưởng 4 quan tiền. Nếu ai học tập trễ nải, không đủ hạn 10 chữ như trước, phải phạt 10 roi, cứ 10 chữ lại thêm lên 1 bậc. Kỳ thứ 2, còn thiếu số, chiểu lệ đánh roi trách phạt và mỗi tháng giảm đi 1 quan về tiền cấp cho ăn học).

Tha giảm thuế đất ở Thừa Thiên và Quảng Bình.

Giặc Mèo ở tỉnh Hưng Hoá lén lút nổi lên cướp lấy khí giới ở các bảo Bình Lư, Phong Thu, đốt phá nhà của dân. Thổ tri châu là Đèo Đức Chính, cùng giặc đánh nhau bị giết chết. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua sai Án sát, hoặc 1 viên Chánh, Phó lãnh binh đem 200 - 300 binh dõng đến nơi để điều độ, đánh dẹp vỗ về cho chóng xong, để yên bờ cõi (các đồn ấy thuộc châu Quỳnh Nhai).

Vua bảo bọn Phan Thanh Giản và Trần Tiễn Thành ở viện Cơ mật rằng : Nay tướng nước Phú Lãng Sa sai người đến truyền giáo khá nhiều, viên thần phải tính nghĩ thế nào, khiến cho họ đi hay ở có định hạn ; vả lại, lương giáo không hoà mục với nhau, là do miệng tiếng gây ra, bọn ngươi nên hiểu bảo cho bọn đạo trưởng, để

họ hiểu dụ bọn họ, chớ nên kiêu ngạo, càn dỡ, hễ bên giáo không kiêu ngạo, thời bên lương không có tức giận, tự nhiên là yên cả.

Khi ấy, ở phủ đệ các công chúa và các cửa hàng ngoài phố, phần nhiều mở sòng đánh đố chữ. Việc đến tai vua, vua sai phủ Thừa Thiên phải nghiêm cấm đi.

Vua cho là dân hạt Quảng Ngãi khó kiếm gạo ăn, chuẩn cho đem thóc gạo đã quyên được và thóc kho xã, chia ra từng hạng phát chẩn và cho vay. (Thóc gạo quyên được cộng hơn 4.570 hộc, phương thóc ở kho xã là 6.362 hộc).

Lấy thêm ngạch đỗ trường thi Võ ở Kinh. Khi ấy, Phạm Đình Tốt (làm hộ lý kho thóc) tâu nói : Trường thi ở Kinh đến hơn nghìn người ứng thí, mà ngạch lấy đỗ chỉ có 40 người, chưa khỏi bỏ sót nhân tài.

Vua giao xuống cho bộ Binh bàn. Bộ Binh phúc lại cho là : Người nào văn 3 kỳ và kỳ phúc hạch đều vào thứ hạng, cùng với người nào văn 3 kỳ trước, dự có ưu, bình, mà kỳ phúc hạch bị liệt, thì xin chiểu lệ phúc hạch, sức cho cùng với người đã đỗ thi đọ sức với nhau, người nào thắng, cho làm hạng võ cử, đứng ở dưới người đỗ trước, định lấy đỗ là 80 người làm hạn. Vua nghe theo.

Chẩn cấp cho dân bị đói ở tỉnh Khánh Hoà và năm trước cho vay gạo, được nộp thay bằng tiền, cũng gia hạn cho năm sau mới phải nộp.

Vua cho là đồn cửa biển Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, hiện nay ít việc, sai tỉnh thần là Đặng Huy Trước tới xét các đồn bảo, nơi nào quan yếu thì liệu lượng để lại coi giữ, còn thì quân và súng đều rút về. Hộ đốc là Nguyễn Hiên, Bang biện là Phạm Truân, lại hội đồng khám xét lại cho xong rồi về Kinh đợi lệnh.

Rồi sau Hiên và Truân phúc tâu nói : Đồn bảo ở cửa biển ấy có 10 nơi, trong ấy có 7 nơi quan yếu (Điện Hải, An Hải, Hoá Khuê thuỷ, Hoá Khuê hạn, Mỹ Thị, Cẩm Lệ và Phúc Trạch), xin để lại lính và súng đóng giữ như cũ ; còn 3 nơi không quan yếu lắm (Nghệ An, Du Xuyên và An Lương) lính và súng đều cho rút về và bãi bỏ. Vua y cho.

Lĩnh Lang trung, ty Kinh kỳ bộ Binh là Mai Quý dâng sớ xin chiêu dụ vỗ về bọn giặc ở sông nước thuộc Hải - Yên, cho họ đến các chỗ đất rộng bỏ không thuộc Bắc Kỳ, chia ra cho ở để cày cấy. Nếu có kẻ nào lưỡng lự trông ngóng, trong việc chiêu dụ, làm kế phản gián (phái người giỏi giang thông thạo ở nơi ấy đi dò xét, dỗ dành lấy lợi, doạ nạt lấy hại) thì thế tất nhiên phải ngờ vực nhau, mưu hại nhau. Lại xin chọn lấy nhân viên người xứ ấy mà mẫn cán như là Phạm Chi Hương, uỷ cho trách nhiệm làm Tuyên phủ, để mọi người biết đức ý vỗ yên chăn nuôi của triều đình, thì bao nhiêu sự ngờ vực sẽ tiêu tan cả, hoặc có thể việc làm một nửa mà công gấp hai chăng ? Còn Tổng thống Nguyễn Tri Phương tuổi đã già, xin cho triệu về

Kinh để tôn nghiêm cho việc mọi người trông vào, liệu lượng rút bớt lính ở Kinh đi đóng ở quân thứ các tỉnh cho vững mạnh nơi căn bản.

Vua xem sớ bảo rằng : Nguyễn Tri Phương đã khó nhọc lâu ngày ở ngoài, ta vẫn nghĩ thương đến, nhưng ta nghe thấy binh, dân ở nơi quân thứ, đều nương tựa trông cậy vào viên ấy, mà viên ấy cũng lấy việc chưa đánh xong giặc làm trách nhiệm của mình, chưa tiện triệu về. Còn Phạm Chi Hương chưa rõ có thể đương được việc ấy không ? Đến như việc chiêu dụ vỗ về mà sai đi khai khẩn ruộng nương thì bọn giặc vốn chơi bời lười biếng, há chịu siêng chăm. Lời bàn dẫu cao nhưng khó có thành hiệu. Vậy các đại thần nên duyệt lại phúc tâu để góp ý kiến mọi người.

Đình thần tâu nói : Nguyễn Tri Phương oai vọng vốn lừng lẫy, các tiểu tướng đã từng am hiểu hiệu lệnh. Phạm Chi Hương bắt giặc ở Lạng Sơn, cũng là đắc lực, xét ra cũng là người có kiến thức cố sức, nhưng vội lĩnh đại binh, tướng sĩ chưa chắc đã tín phục ngay, tưởng nên tạm uỷ cho chức tham nhung, khiến cho hơi được lòng quân tin cậy, rồi sau hãy bổ làm Tuần phủ Lạng Sơn và lấy Chi Hương thay làm Tham tán, phàm việc gì cũng hiệp cùng với Nguyễn Tri Phương thương lượng mà bàn làm để xét biết tình thế, chuyển vận mưu lược, tuỳ nghi xếp đặt, hẹn ngày lập công. Vua nghe theo. Rồi sau vì Quang có bệnh xin nghỉ gia hạn, đặc cách cho Mai Quý hãy đến nơi tuỳ tiện mà làm, nếu có kế hay, cho tường trình với đại thần, xét kỹ lựa chọn mà thi hành, hoặc phải làm việc gì, để giãi tỏ hết mưu kế và việc làm.

Tỉnh thần Bình Định tâu nói : 4 đồn cửa biển thuộc đạo Phú Yên (Cù Mông, Xuân Đài, Phú Sơn, Đà Diễn) ; và 4 đồn cửa biển thuộc tỉnh ấy (Thi Nại, Đề Di, Kim Bồng, An Dụ), giặc thường lén lút nổi lên, xin sức cho các xã thôn đoàn kết dân dõng, mỗi đồn 30 - 40 - 50 tên, chuẩn cho miễn tạp dịch và chiểu cấp cho khí giới đồ binh để đi tuần phòng.

Vua cho là cửa biển Thi Nại ở Bình Định, cùng cửa biển Xuân Đài ở Phú Yên, đều sâu rộng mà là nơi quan yếu ; còn cửa biển Cù Mông trước đã sắc cho lập đoàn kết dân dõng rồi, vậy chuẩn y cho. Còn ngoài ra đều là nông hẹp, năm nào có nhiều giặc biển, hãy cho đoàn kết dân dõng để phòng thủ, nhưng phải tham chiểu lệ đi tuần ngoài khơi, tháng 2 gọi ra tụ họp để phòng sai phái, đến tháng 8 thì thôi.

Ở Bắc Kỳ mưa to gió lớn bị lụt. Những hạt : Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh và Nam Định nước đọng lại, lúa bị ngập. Việc đến tai vua, vua sai tỉnh thần lập tức tuỳ thế khơi thông, cho nước sớm tiêu đi, không nên hưởng ứng hão, để sau khó kiếm gạo ăn.

Tên Ong Bướm và Ong Lần ở Cao Miên, tranh đấu nhau chưa thôi. Tỉnh thần ở Hà Tiên xin cho thú binh Vĩnh Long ở lại, để đề phòng đánh dẹp. Vua y cho.

Vua cho là kho chứa thóc ở Kinh để đã lâu năm, sai thí nghiệm hột thóc, đều còn tốt, rồi sai cố giữ gìn tốt hơn nữa.

Vua thưởng cấp bậc cho các quân thứ, từ tổng thống, kinh lược, đến các lính thú dõng có thứ bậc khác nhau. (Quân thứ Hải An : đĩnh 5 tiền là 1.000 đĩnh ; đĩnh 1 quan là 2.000 đĩnh ; đĩnh 7 tiền là 8.000 đĩnh. Quân thứ Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng : đĩnh 5 tiền là 500 đĩnh ; đĩnh 1 quan là 1.000 đĩnh ; đĩnh 7 tiền là 2.000 đĩnh. Quân thứ Tuyên Quang, Hưng Hoá : đĩnh 5 tiền là 300 đĩnh ; đĩnh 2 tiền là 1.500 đĩnh).

Phát chẩn cho dân bị hoả tai ở hạt Nghệ An. (4 thôn : Trường Xuân, Thọ Kỳ, Văn Hội và Cửu An, cộng 205 hộ ; xã Thanh Thuỷ 81 hộ và bị chết cháy vừa đàn ông, đàn bà 5 người, đều không đủ lệ, nhưng vì có thiệt hại, nên đều chẩn cấp cho cả).

Tháng 9, giảm miễn và triển hạn thuế đinh cho những tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Thanh Hoá và Nghệ An (hạng quẫn bách lắm, tha miễn cho 5 thành, còn 5 thành triển hạn đến vụ hạ năm sau mới nộp, hạng quẫn bách vừa, chia ra từng thành, hoãn đến các năm thứ 18 - 19 mới chia thu).

Những binh đinh hộ đánh cá ở Thừa Thiên (trước là đội binh Nội Cần đổi làm tên này) thiếu ngạch lính (ngạch có 50 người, nhân vì điêu háo chỉ còn 15 người). Viên kiêm quản là Lê Thuận Lý xin trích dân chài lưới ở 18 xã, thôn (dân số hơn 380 người), sung điền vào, chia làm 2 ban, chi lương để làm việc công (kiếm bắt các vật, việc cung tế lễ) và phụ biện làm việc ở kho Vũ khố. (4 thôn : Dã Lê, Thiện Loại, Tăng Xà, Kinh Dân, thuộc huyện Phú Lộc ; và 14 thôn : Chính Quảng, Xuân Hồi, Nghĩa Quán, Quảng Tế, Phụ Quảng, Tân Thuỷ, Trọng Đức, Giang Hồ, Man An thôn Thượng, Trung, Hạ và Miêu Nha Thượng, Trung, Hạ, thuộc huyện Hương Thuỷ). Vua nghe theo, nhưng chuẩn cho về lễ phẩm cả năm, do Ngư Hộ và 18 xã thôn cùng sửa lễ, nhưng chiểu theo lệ cũ (341 quan tiền) cấp trả lại tiền, châm chước cấp cho 1 phần 3.

Sai quan binh các tỉnh hộ tống quan tài của quân thứ đại thần là Trương Quốc Dụng (người Hà Tĩnh, đỗ Đồng tiến sĩ) và Văn Đức Khuê (người Nghệ An cũng đỗ Đồng tiến sĩ), về chôn ở quê ; lại gia thưởng cho Quốc Dụng : gấm Trung Quốc 5 cây, sa mầu 5 cây, vải lụa đều 20 tấm, tiền 1.500 quan ; cho Đức Khuê : gấm Trung Quốc 1 cây, lụa 3 tấm, vải 10 tấm, tiền 400 quan. Tỉnh thần ở sở tại Hà Tĩnh, Nghệ An vâng mệnh đến ban rượu và đến tế 1 tuần. Tặng hàm của Quốc Dụng, đợi xét nghĩ sẽ định sau (hàm chuẩn được tặng chép ở sau, thuộc tháng 4, năm thứ 18).

Các tỉnh : Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An và Hà Tĩnh bị gió bão mưa lụt, cửa nhà đổ nát, thuyền bè chìm vỡ,

nhân dân bị thương bị chết nhiều. Vua sai Khoa đạo, Thị vệ, hội cùng với phủ thần Thừa Thiên chia đi các phủ hạt phát chẩn ; Lang trung Hà Văn Trung, Viên ngoại lang Vũ Kỳ, Phan Danh, Thị độc Hoàng Tịnh chia đi Nam, Ngãi, Trị, Bình, để hội đồng cứu tế. Lại sai tỉnh thần các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh khám xét chẩn cấp, cho được tươi tỉnh lại một loạt.

Vua cho là tiền chi phí thiếu thốn, xuống Dụ cho thân công từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh rằng : Mấy năm nay, nước nhà nhiều việc, chi phí không đủ, mọi việc chưa thể chấn chỉnh được, ta rất là lo. Không kể thiên tai dịch lệ lưu hành, quốc gia đời nào cũng có ; nhưng hiện nay biết mưu tính sớm, cũng có thể bổ ích tí chút. Nếu cứ bảo là sự thế rất khó, ngồi ngây ra không nghĩ, thì mỗi ngày một quá lắm, năm chồng tháng chất, còn làm thế nào được nữa ? Gần đây, hễ có chí dụng việc gì, là lấy các hạng ở kho, các hạng ở kho không đủ, thì lấy ở kho trong nội, kho trong nội nếu cũng chưa đủ thì làm thế nào ? Tuy rằng trời đất sinh ra của, chỉ có số như thế, không ở quan thì ở dân, mà người bề tôi nói về lợi, xưa nay không ai khen. Nhưng cách sinh tài phải có hợp đạo, lời khuyên răn của người xưa hãy còn, người xưa không đánh thêm thuế, mà việc chi dùng trong nước vẫn đủ, cũng là khéo suy ra mà làm đó thôi. Nay của cải trong nước, không phải chỗ nào cũng không đủ, mà trăm họ cũng không phải hết thảy không làm việc công, chỉ bởi người có chức trách xâm lấn của công, ngồi ăn lương không, không để bụng về việc nước, chưa kể là làm được lợi ích gì khác, ngay như thuế chính cung, cũng thường không thu đủ, cho nên hằng ngày sinh ra túng thiếu mà thôi, lại đổ tại khí vận thì có nên không ? Vậy các ngươi bọn công chức ở trong Kinh, ngoài các tỉnh, đều là chân tay, tai mắt của ta, sự thế hiện nay, tưởng đã biết rõ hết cả, biết mà không chịu lo, thì đạo làm tôi ra sao ? Từ nay nên để tâm công việc, chỉnh đốn tất cả mọi việc làm, có lợi thì làm cho tốt lên, có hại thì phải bỏ đi, cốt sao cho cảm động đem lại khí hoà của trời, cho năm được mùa, cho người vui vẻ, cho 4 phương chỉ nộp đủ thuế chính cung. Dẫu trước mắt kho tàng chứa để chưa được dồi dào, nhưng số thu vào trong 1 năm cũng đủ cung cho số chi ra. Của dùng đủ thì trăm việc thành, thì làm gì mà chả được. Nếu được như thế, thì một mình ta cũng được thư những điều lo chứa chất từ lâu ; mà các ngươi cũng không phụ cái trách nhiệm uỷ dụng, há chẳng tốt đẹp ư ? Nếu quen giữ thói cũ, không cố gắng, không chừa đi, thì kẻ tham lam đen tối, lâu ngày cũng bại lộ, rút lại bị hình phạt chém giết, mà người ngồi ăn lương không cũng không khỏi để tiếng chê đến đời sau. Các ngươi đều nên nghĩ kỹ đấy.

Một toán thổ phỉ ở đất nước Thanh và bọn thổ phỉ hơn 1.000 người đến quấy nhiễu châu Tiên Yên. Quan Khâm phái là Trịnh Lý Hanh mật đem quân tình và hình thế ở Hải Dương và Quảng Yên, dâng tập tâu lên. (Trong tập tâu nói : Nơi quân thứ dựng đắp đồn luỹ hơn 30 sở, binh chia, sức yếu, giặc dễ nhân chỗ sơ hở

đến quấy nhiễu. Ở địa phận đồn cửa biển Đồ Sơn, nghĩ nên có thuyền đồng, thuyền ô, thuyền hải vận và thuyền dân, tới đóng đồn và đậu đỗ ở đó, để liệu cơ đánh dẹp và làm thêm chiến thuyền, cấp cho lương thực khí giới ; về thuyền dân hễ ai tự làm lấy thì chiểu lệ thưởng cấp cho, để thăm dò đích thực chỗ ở của tên đầu sỏ giặc, sẽ nhân khi sơ hở đánh úp v.v...).

Vua sai giao cho quân thứ, xét kỹ nghĩ làm.

Tỉnh thần Hải Dương tâu xin : Chọn lấy lính trong cơ dồn làm 2 đội pháo thủ. Vua y cho, nhưng bảo sau khi việc đã yên, theo lệ chiêu mộ (lính miền Nam) các binh lựa chọn ấy lại trả về cơ trước.

Doanh điền sứ ở đạo Quảng Trị, phủ Thừa Thiên là Trần Đình Túc, tâu xin đặt thêm chức Doanh điền khuyến đốc, cứ 3 huyện là 1 người. Vua sai tự chọn lấy.

Đình Túc lại nói, trong khi đi đường, trông thấy đàn ông, đàn bà có vẻ đói xanh, hoặc kẻ đi một mình, hoặc kẻ đem vợ con cùng đi. Hỏi ra thì họ nói : Là người ở Nam, Ngãi bị đói đi phiêu lưu để cầu sống. Xin lượng cấp cho lương gạo (ai có vợ con thì mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo ; không có vợ con thì cấp 15 bát, năm ba tháng có chút sinh sống, thì thôi không cấp nữa) và dao bổ củi, cuốc sắt, giao cho viên ấy thu xếp cho họ yên ở để làm ăn sinh sống. Nếu được yên ở mà tình nguyện vào sổ nơi ấy cũng cho.

Vua nói : Dân Nam, Ngãi có khổ trạng như thế, từ trước tới nay, không có ai tâu lên. Bèn sai phủ thần lập tức thăm dò quả thực, thì cứu giúp cho ; có ai muốn xin ở lại, thì người khoẻ mạnh giao cho nha Doanh điền, người già ốm, trẻ nhỏ yếu ớt, đều cho vào sở Dưỡng tế.

Cho Phan Thanh Giản sung chức Sử quán Tổng tài, kiêm quản Quốc tử giám ; Phạm Phú Thứ kiêm quản biện viện Tập hiền ; Trần Tiễn Thành kiêm giữ viện Tập hiền, thôi chức Giảng quan.

Nội các tâu nói : Thường khi các nha vào châu tâu việc, sau khi được Chỉ đều vâng mệnh sao chép, thi hành, không phải dâng trình nữa. Thiết nghĩ, các quan tâu đối, gần liền chỗ Hoàng thượng ngôi oai nghiêm, đều quỳ một lượt lắng nghe, sợ rằng không nghe được rõ ràng. Nếu hết thảy việc gì cũng sao chép đem thi hành ngay, sợ có sai nhầm. Xin từ nay hễ các nha tâu việc, sau khi được Chỉ, có khoản nào y theo lời tâu, lời xin, lời xét nghĩ, thì cho sao chép ra thi hành ; còn ngoài ra có quan hệ đến công việc phải làm, việc nào rất quan hệ, thì ngay ngày hôm ấy, việc làm tầm thường thì đến ngày hôm sau, đều viết rõ lời sắc dâng trình, đợi vâng Chỉ tuân hành, cho mọi việc đều kỹ càng mà không có tệ. Vua y theo.

Chuẩn định lệ quyên được thưởng, quyên chuộc tội cho các hoàng thân, công chúa, quan lại, tổng lý, sĩ thứ. Vua cho là đói kém luôn mấy năm, việc chẩn cứu rất

là khẩn ; lại phí tổn về giao thiệp cũng nhiều, sai đình thần trù tính kế hoạch cho đủ dùng. Các quan đều nói : cái kế sách cho quyên tiền, dẫu không phải là chính sách của vương giả, nhưng còn hơn tìm kế bóc lột kẻ dưới. Bèn chuẩn cho xét định các điều khoản để thi hành, đợi khi việc yên, năm được mùa thì thôi. (Hoàng thân và công chúa quyên ra tiền hay thóc (dưới cũng thế) trị giá 2.000 quan trở lên, trừ ra người nào lệ đã được tập phong thì không kể hoặc nếu phong thêm cho con từ Phụng Quốc lang trở lên (Phụng Quốc lang, Tá Quốc lang, Trợ Quốc lang ; Phụng Quốc uý, Tá Quốc uý, Trợ Quốc uý ; Phụng Quốc khanh, Tá Quốc khanh, Trợ Quốc khanh ; Đình hầu, Kỳ Ngoại hầu, Kỳ Nội hầu, Hương hầu, Huyện hầu ; Hương công, Huyện công, Quận công) hoặc Hiệu uý, cứ 2.000 quan, đều thêm 1 trật, khi lâm thời chiểu theo quyên nhiều ít, tâu lên xin khen thưởng. Văn võ ấn quan từ chánh tam phẩm trở lên, như có quyên từ 2.000 quan trở lên, đều cứ theo nguyên hàm, thăng 1 trật, cứ 2.000 quan nữa đều thêm lên 1 bậc. Duy có người nào nên thăng thì đợi Chỉ định đoạt ; nếu không thì người nên gia ấm, cũng theo đó mà gia trật. Người nào chưa dự ấm, thì lượng cho gia ấm. Từ tòng tam phẩm trở xuống, cứ 1.600 quan đều cho thăng 1 trật. Các tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, giám sinh, tôn sinh, ấm sinh, học sinh, tú tài và cử nhân võ, chưa có phẩm hàm thì đều chiểu hàm được bổ, cứ 1.200 quan, gia dần lên 1 trật. Trong ấy có viên nào tình nguyện nộp quyên mà muốn đình việc gia trật, thì cấp cho 1 đạo lục chỉ (trong lục chỉ nói đại ý là có lòng thích làm việc nghĩa) để lưu làm của báu của nhà.

Đến như số quyên của sĩ thứ, từ Quảng Bình trở vào Nam, quyên 100 quan, cho miễn ra lính và tạp dịch trong 4 năm, 200 quan miễn 6 năm, 300 quan miễn 8 năm, 400 quan miễn 10 năm, 500 quan miễn 12 năm, 600 quan thưởng cho tòng cửu phẩm, 800 quan thưởng chánh cửu phẩm, rồi sau cứ mỗi 800 quan lại gia dần lên 1 trật, đến ngũ phẩm thì thôi. Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, thì quyên 100 quan cho miễn ra lính và tạp dịch trong 3 năm, 200 quan miễn 5 năm, 300 quan miễn 7 năm, 400 quan miễn 9 năm, 500 quan miễn 11 năm, 600 quan miễn 12 năm, 700 quan miễn 13 năm, 800 quan thưởng tòng cửu phẩm, 1.000 quan thưởng chánh cửu phẩm, rồi sau cứ 1.000 quan gia 1 trật. Các người nói trên đây từ chánh cửu phẩm trở lên, đều chiểu gia thưởng 1 bộ mũ áo. Lại từ 2.000 quan trở lên, thưởng thêm 1 tấm biển ngạch ; từ 800 - 900 quan đều thưởng thêm 1 cái bài bằng bạc có chữ "lạc quyên". Tựu trung có ai văn học hơi thông, võ nghệ am hiểu, tình nguyện ra làm việc, thì do quan sở tại, tư cho 2 bộ Lại, Binh xét thực làm bản tâu lên, chiểu hàm cho bổ, để được ra sức giúp việc.

Văn võ phẩm quan. (Trừ những người nào cha mẹ đã được phong tặng và can phạm tội lệ không được phong tặng thì không kể, còn các nhân viên và sĩ thứ chưa có phẩm hàm nếu muốn quyên thay cho bố đã mất rồi, thì người nào là quan từ tam

phẩm trở lên, phải quyên 1.000 quan ; từ tứ phẩm trở xuống phải quyên 1.200 quan, mà truy thụ cho bố kém con 2 trật ; (người nào chưa có phẩm hàm, thì chiểu hàm đáng được bổ, kém đi 2 trật, hoặc tòng cửu phẩm) ; sĩ thứ quyên 1.300 quan, thì người bố được truy thụ tòng cửu phẩm bá hộ, nhưng do bộ vâng mệnh cấp cáo sắc phát cho phụng giữ, để khuyến khích sự tỏ rõ lòng hiếu làm vinh hiển cha mẹ.

Văn từ tứ phẩm đến thất phẩm, võ từ tam phẩm đến suất đội, người nào phải đình thăng hoặc giáng cấp, thì cứ quyên 500 quan, miễn cho đình thăng 1 năm khai phục 1 cấp. Người nào bị cách lưu, thì cứ quyên 500 quan, miễn cho cách lưu, cũng được khai phục 1 cấp ; nhưng vẫn phải giáng lưu. Nếu muốn khai phục lại tất cả, thì tính xem người ấy có mấy phẩm, so tính là mấy cấp, cứ mỗi cấp quyên tiền 500 quan, khi nào đủ số, mới được khai phục. Người nào nhân việc công, không phải là tham tang tư túi tội nặng, mà bị cách chức không được làm nữa, thì quyên từ 2.000 quan trở lên, đợi Chỉ lượng cho khai phục 2 cấp ; cứ 1.000 quan lại cho khai phục thêm 1 cấp. Còn ngoài ra, như văn từ bát, cửu phẩm, võ từ thất phẩm, cho đến tổng lý là ở Kinh ; nếu có can án : Về tội công mà phải phạt 10 roi, cho chuộc 5 tiền ; phải phạt 10 trượng, cho chuộc tiền 1 quan ; nếu có đình thăng, đình bổ 1 năm, cho chuộc tiền 50 quan, 2 năm chuộc 100 quan, 3 năm chuộc 150 quan. Về tội tư, phải phạt 10 roi cho chuộc tiền 1 quan, phạt 10 trượng chuộc 1 quan 5 tiền ; đình thăng, đình bổ 1 năm, cho chuộc tiền 100 quan, 2 năm chuộc 150 quan, 3 năm chuộc 200 quan. Ở ngoài các tỉnh : Về tội công, phải phạt 10 roi, cho chuộc tiền 1 quan, phạt 10 trượng chuộc 1 quan 5 tiền ; đình thăng, đình bổ 1 năm cho chuộc tiền 100 quan, 2 năm chuộc 150 quan, 3 năm chuộc 200 quan. Về tội tư : phải phạt 10 roi, cho chuộc 1 quan 5 tiền, phạt 10 trượng chuộc 2 quan ; đình thăng, đình bổ 1 năm, cho chuộc 150 quan, 2 năm chuộc 200 quan, 3 năm chuộc 250 quan, đều được miễn phạt roi, trượng và đình thăng, đình bổ).

Tha giảm thuế cho những tỉnh : Bình Định, Thanh Hoá và Nghệ An.

Mới đặt ty Nam Bắc chuyển vận sứ (chánh, phó chuyển vận sứ đều 1 viên, dùng quan võ, nhị, tam phẩm ; tham biện 2 viên, dùng quan văn tứ phẩm ; lang trung 1 viên ; mỗi khi đến kỳ vận tải, chia đi quản đốc từ Nam tới Bắc). Ty Tào chính bộ Hộ, đổi giao cho chuyển vận nha môn chuyên làm ; viên biền đi tuần hằng năm cũng do nha ấy trông coi.

Hộ đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp tâu nói : Dân nghèo và dân lưu tán thuộc hạt ấy (lưu dân ở Quảng Ngãi cả đàn ông, đàn bà về kỳ tháng 7 là : 517 người ; kỳ tháng 8 là 700 người), sau khi đã chẩn cấp cho, rồi đi khắp các làng và đường cái quan kiếm ăn ; lại nhân mưa lụt, bị bệnh phù thũng rất nhiều, đã sức cho sở tại giúp đỡ đem bệnh nhân về nghỉ ở quán chợ, phái thầy thuốc đến, chi tiền công để mua thuốc chữa trị và nấu cháo, thổi cơm nuôi nấng. Xin đem tình hình hiện tại tâu lên.

Vua xem lời tâu nói : Chẳng may việc đói kém đến luôn, rất là thương xót, không hay san sẻ của mình phát chẩn cho dân, sao cho trọn trách nhiệm. Rồi sắc cho từ Thanh, Nghệ trở vào Nam đến Thuận, Khánh, đều phải xét rõ ở trong hạt, hễ ai đói ốm đi lang thang, không cứ người hạt mình hay hạt khác, đều phải chọn người mẫn cán, chia đi hội đồng với phủ, huyện, tổng lý, chi ra tiền gạo của công, hoặc phát chẩn, hoặc cho vay, nấu cháo thổi cơm để nuôi, cấp thuốc thang để điều trị, phát quần áo để mặc cho ấm, người nào không may mà chết thì chi tiền chôn cất cho, đều phải cố sức thi hành, để cho không có 1 người dân nào phải mất nơi ăn chốn ở.

Truy cấp tiền tuất cho các nhân viên cử nhân, tú tài, tổng lý, lại dịch ở tỉnh Bắc Ninh, chết vì việc nước về năm trước đây. (Cử nhân Nguyễn Văn Thanh, Tú tài : Nguyễn Đăng Triết, Phạm Huy Trạch, Dương Đình Khuông và bọn tổng lý lại dịch, cộng 79 người).

Cho Thị lang là Lê Đình Dương lĩnh Tuần phủ Ninh Bình (Tuần phủ trước là Dương Vịnh bị ốm nên khuyết ngạch).

Chuẩn định thuế xuất cảng cho thuyền nước Thanh thuộc các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên. Trước kia những người khách ở tại tỉnh Quảng Nam là bọn : Hầu Lợi Hoà, Trang Thúc Dính, xin lĩnh trưng thuế đường cát (thuộc Quảng Nam) và thuế các hoá vật của thuyền nước Thanh tại Quảng Nam, Bình Định và Phú Yên. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua bảo : Tính từng hoá vật mà đánh thuế thì có phần phiền phức lại có cái tệ giấu bớt đi. Thị lang bộ Hộ là Trịnh Lý Hanh có tâu xin : Không cần đánh thuế hoá vật, chỉ khi thuyền xuất cảng, chiếu lệ nhập cảng đánh thuế một nửa. Đến bấy giờ bộ thần nói là đánh thuế như thế quá nặng. Bèn chuẩn cho : Chiếu thu 10 thành lấy 3 thành, cho nộp nửa bạc, nửa tiền, nhưng sức cho tỉnh thần 2 tỉnh : Bình Định và Phú Yên ra sức thực hành trong 1 năm, hoặc có thiếu sót thế nào, xét nghĩ phúc tâu lại.

Cấp áo rét cho lính mộ đi theo quân thứ ở Bắc Kỳ.

Đặt thêm chức phó lãnh binh quan ở Quảng Ngãi.

Sai bọn phó quản đốc và quản toạ trông coi việc đi tuần ngoài khơi sửa chữa ngay 2 chiếc thuyền đồng Tĩnh dương, Thanh hải và hai chiếc thuyền chiến ở Nghệ An, cho biền binh ngồi vào các thuyền ấy chở đến quân thứ Hải - Yên để phòng bị sai phái.

Xuống Dụ sai các văn võ ấn quan ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, đều đem những người vốn đã biết lúc ngày thường, kể rõ tài và hạnh bảo cử lên (người nào đức hạnh, giữ mình, liêm công, chính trực là trước, còn người nào tài biện, kỹ nghệ là thứ), hạn khi tờ Dụ này phát đến nơi thì trong 1 tháng phải báo lên, thuộc viên tứ

ngũ phẩm bên văn, thuộc viên tam, tứ phẩm bên võ, cũng cho bảo cử 1 lần ; đều do Lại, Binh 2 bộ hội các tờ ấy lại, dâng lên coi để dự bị dùng đến.

Cho vay tiền, thóc những bần nông ở phủ Thừa Thiên, (mỗi mẫu tiền 1 quan, thóc 1 hộc, không đầy một mẫu thì tính số sào khấu trừ xuống bằng tiền, bằng uyển [bát] mà châm chước cấp cho. Không cứ là phần mình cày cấy bao nhiêu mẫu, người nào không đủ sức xin vay cũng cho). Và đường sá chỗ nào bị gió lụt sụt lở, thì cho lấy công thuê làm thay phát chẩn.

Cho gọi Thương biện ở Nam Định trước là Phạm Văn Nghị về Kinh đợi lựa bổ, Văn Nghị lấy cớ là bị ốm xin từ. Vua sai Văn Nghị cử người quen biết, Văn Nghị đem bọn học trò là : Nguyễn Ban, Đặng Phác và Phạm Thận Duật sung cử, chuẩn cho ghi vào sổ để dùng.

Truy tặng cho Cử nhân Thanh Hoá là Đỗ Xuân Cát. Khi trước, Xuân Cát là người có học vấn, hạnh kiểm, được đại thần là Trương Đăng Quế và Tôn Thất Hạp đề cử lên. Vua cho vời lên, Cát tới nơi Công xa [1], rồi cáo bệnh xin từ, được ban cấp rồi cho về. Đến bấy giờ chết. Vua cho là Xuân Cát về học hành có thể đào luyện được nhân tài cho Nhà nước dùng, tặng cho chức Hàn lâm viện Biên tu, chiểu hàm cấp cho tiền tuất.

Vua ra ngự châu, cho vời đình thần bảo rằng : Mấy năm nay binh đao, mất mùa đã lắm, năm nay lại thêm nắng lụt, đói kém luôn luôn, rất là đáng sợ. Ta, tội lớn, lo nhiều, không biết xếp đặt ra sao phải nhờ tả hữu, chân tay đỡ giúp bổ cứu cho. Nay làm thế nào để đem lại khí hoà đỡ sự đau khổ của dân, để nước được mạnh, các đình thần chóng chóng bàn tính mọi khoản phúc tâu lên, đợi ta thâu nhặt, không nên im lặng.

Bấy giờ bọn Phan Thanh Giản dâng sớ nói : Hoàng thượng từ khi lên ngôi đến giờ, gắng gỏi tinh thần, mưu toan bình trị, chăm chính sự, yên nhân dân, tìm người hiền nghe lời can, làm điều lợi, trừ điều hại, để tô điểm thêm quy mô công liệt của các triều trước, xếp đặt cho đời được thịnh trị hoà bình. Duy bọn chúng tôi, đều là hèn kém, không làm thế nào để giúp được bề trên, lại mỗi người mỗi lòng, người công trung thì ít, người nghĩ về tư thì nhiều, cẩu thả cho xong một thời, không nghĩ đến mối lo sau, ở ngoài võ về chưa yên, giặc cướp nổi lên trong chốn ao vũng đó là mối lo lớn, chưa biết kết liễu ra sao, lại luôn mấy năm mất mùa đói kém, hao tổn sức lực của cải. Nay lại gặp trận lụt lớn này, đó đều là cái tội của viên chức lớn nhỏ chúng tôi chưa làm hết chức phận, để đến Hoàng thượng hỏi rõ, bọn chúng tôi trong lòng nơm nớp, chỉ chờ chịu tội mà thôi.

---

(1) *Công xa* : cũng như Công quán, vua cho gọi người nào đến, đều ở nơi Công quán ấy, được cung cấp ăn ở đấy để đợi lệnh.

Thiết nghĩ : Quốc triều ta, đạo hoá rộng khắp, nhân nhiều nghĩa chính, dựng đặt mối giường, việc trị nước đều chấn chỉnh cả, đề phòng từng việc, kiềm chế từng tý, không việc gì là không đủ. Tuy là theo thời biến thông, trong các tiết mục cũng phải châm chước thêm bớt, để cho đến lẽ phải mà thôi. Thế mà những bọn thích sinh sự, cùng nhau bày vẽ rối bời, ngày tháng đổi mới thêm nhiều, thay đổi không thường. Việc nhỏ đã thế, dẫu biết có sự được, thua, lợi, hại to lớn, cũng đem cái trí riêng và cái khí hăng hái, nói bừa, trố mắt làm bừa, mà không nghĩ, người đương sự thì không biết lường sức xét thời, biết tiến mà không biết thoái ; đến khi công việc không thành, hoạ hoạn khó chống, mà người nói vẫn còn thích lập dị, không chịu hoà lòng lo việc nước, mỗi khi có việc lớn, bàn nói đầy trong triều đình, mà kế lớn của Nhà nước chẳng định được. Đến như việc nhỏ thì mượn tiếng làm lợi cho nước, thực thì mưu việc riêng, như là bắt hiếp bán các thập vật, làm khó dễ cho người buôn bán và những việc tranh nhau nói trích lấy ruộng của dân, chiếm đoạt thê thiếp của người v.v... Cho đến kẻ tớ lại không tốt, dựa pháp luật làm gian, pháp luật càng nghiêm ngặt thì tệ hại càng sinh ra, trăm khoanh nghìn đốm, không sao lấp hết được. Vì thế, việc ngày càng nhiều, dân ngày càng cùng, tình dân sầu khổ, uất ức mà không giãi tỏ ra được ; việc đau khổ chồng chất khó chữa khỏi, sự thịnh cường khôn trở lại được. Nghĩ đến việc trước, tội của bọn chúng tôi đầy dẫy, rất đáng đau giận, dẫu phanh thây khắp nơi công chúng vẫn còn thừa tội. Cái mưu kế đem lại khí hoà, khỏi bệnh đau khổ của dân, làm mạnh giàu cho nước, nếu đã có sẵn thì lâu nay còn tiếc gì mà chẳng thi thố ra từ trước, khi lâm thời há có thể thốt nhiên mà làm được ư ? Mà tệ không phải chỉ có 1 mối, há có thể cóp nhặt trình bày, bảo rằng điều ấy có thể thi hành được, điều ấy có thể làm được thành hiệu ư ?

Chúng tôi thiết nghĩ : Muốn cho nước khỏi sôi trào, không gì bằng rút bớt củi ra, muốn cứu chữa mối tệ không gì bằng bớt việc ; làm nên trị bình cốt phải thực tế, muốn làm được việc cốt phải có người giỏi. Chỉ mong Hoàng thượng tóm giữ đại cương, giữ việc chí yếu, kén người tài năng, bổ làm quan chức, tuỳ tài lựa dùng, phàm việc gì bắt buộc phải làm có thành hiệu ; các công thần đều giữ chức phận, chớ lấy hà khắc nhỏ nhặt là giỏi ; việc cất nhắc tất phải khoan rộng về tư cách, mà lấy người có tài cán kham nổi được việc ; việc trừng phạt phải nghiêm khắc với kẻ lừa dối xảo trá, mà khoan tha cho sự sơ suất nhầm lẫn, việc tra xét để tỏ ra cùng ràng buộc lẫn nhau, nhưng không nên quá về câu nệ bó buộc, răn tố cáo việc riêng của nhau, ngăn kẻ nóng nảy bon cạnh, thưởng không quá thời, phạt phải đáng tội ; bớt tiểu tiết mà giữ lấy đại thể, mưu việc lớn không kể phí nhỏ, khi co duỗi lúc mở cuốn, cũng phải đúng thời, chớ bắt ép việc không làm được, chớ cầu cái không thể tìm được, không thể đừng được rồi mới bắt người phải chịu khó nhọc, không nên thôi được rồi sau mới phải làm, không cầu thành hiệu ngay trong buổi sớm tối, nên

mưu toan đến mãi lâu dài. Sẽ thấy thời khí điều hoà vui vẻ, vật thịnh nhiều, năm được mùa, dần dần sự đau, khổ của dân được tươi tỉnh lại, mà kế sách của nước ngày đến giàu mạnh. Bọn chúng tôi ngày đêm chỉ nghĩ có thế thôi, không còn mưu chước nào khác lạ nữa.

Tờ sớ dâng lên. Vua phê bảo rằng : Đó đều nói tóm về đạo lý lớn, nhưng chưa có thực khoản để thi hành. Ta nay bệnh thế ngày thêm lên, chỉ nhờ vào bọn khanh, nếu có yêu ta thì hết lòng cứu chữa tệ hại, đem lại khí hoà, yên dân lợi nước, cốt có thành hiệu, cho ta được kịp trông thấy. Nếu không thế là bỏ ta đó.

Cấp áo quần mùa đông cho tướng sĩ ở quân thứ mạn Đông, Tây, Bắc.

Đình thần tâu xin : Đình việc sức cho dân đi đạo bỏ đạo và tha cho dân đi đạo can phạm bị giam, còn thuế khoá về đinh điền, cùng với dân lương đều cùng nộp như nhau một loạt, nơi nào bị điêu háo lưu tán, đều chia từng hạng mà cứu giúp, cho được yên nghiệp làm ăn nuôi sống. Vua y cho.

Kinh lược sứ Vũ Trọng Bình dẹp giặc ở tỉnh Lạng Sơn, xin điều động lính khoẻ mạnh ở tỉnh Hà Nội để đủ sai phái. Vua nói : Bọn giặc nhân đói kém tràn sang, địa hạt Cao Bằng, Lạng Sơn là nơi hiểm trở, nếu biết giữ chỗ hiểm yếu để chống cự lại thì 1 người giữ cửa quan, muôn người khó địch nổi, đó là tướng suý khéo điều khiển đó thôi. Trước đây, Bùi Huy Phan và Vũ Văn Cận đã từng nhận chức ở nơi ấy, cũng có tính kế để chống giặc, không đến nỗi phải rối rít gọi thêm quân, Vũ Trọng Bình ngươi là người làm việc giỏi giang, há lại làm không bằng bọn kia ư ? Nên xét rõ tình hình của giặc, hình thế của đất, hết lòng tính toán mà làm thế nào có thể bên trong yên ổn, bên ngoài đề phòng, để khỏi phải điều động nhiều binh dõng, khó nhọc phí tổn, chuẩn cho lập tức tâu lên để biết.

Chuẩn định ngôi "Vạn niên cát địa" [sinh phần] ở địa phận núi, thuộc xã Dương Xuân thượng, huyện Hương Thuỷ. Sai quan có chức trách khởi công xây dựng, tóm đặt tên là Khiêm Cung (khởi công vào mùa đông, tháng 11 năm ấy).

Chuẩn cho thự Thị lang bộ Lại Trần Hoán được thực thụ Thị lang, lĩnh Tuần phủ Hà Tiên (Tuần phủ trước là Ngô Đình bị ốm nên khuyết chức), kiêm sung việc doanh điền ở An Giang, Hà Tiên và Vĩnh Long.

Quan bộ Binh tâu nói : Những võ cử trúng cách ở trường An Giang, bổ về Kinh thì đường sá xa xôi, xin từ nay trở về sau bọn ấy theo lệ được nghỉ 1 tháng, khi hết hạn, do 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên chia phái làm hành tẩu, để đỡ khó nhọc, vất vả. Vua y cho.

Phủ Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh có tên Khoáng trưởng ở mỏ Đồng Hoà, trước là Trương Ký, trước bị giặc bắt, ép làm chánh tướng của giặc, rồi ra đầu thú, được tha về ; đến bấy giờ xin nộp gang phiến (10.500 phiến) để chuộc tội và xin phục lại

chức Khoáng trưởng trước. Vua chuẩn cho chiểu giá cấp trả tiền, nhưng giao cho sở mỏ ấy để tìm kiếm, ra sức báo hiệu chuộc tội, trong 3 năm thuế mỏ nộp đủ số (mỗi cân tính thêm gấp hai), sẽ do tỉnh ấy cấp bằng làm Khoáng trưởng.

Lại đặt chức tri huyện huyện Phù Ninh (thuộc tỉnh Sơn Tây. Năm Tự Đức thứ 9, rút bớt bỏ đi, do phủ Lâm Thao kiêm nhiếp).

Mùa đông, tháng 10, vua hỏi quan bộ Lại là bọn Phạm Phú Thứ rằng : Cả tỉnh Quảng Nam có người nào phẩm hạnh đoan trang chính đính không ? Phú Thứ thưa : Có Nguyễn Dục (đỗ Phó bảng). Vua nói : Có người như thế, nếu chẳng ra làm quan, ở trong 1 làng cũng có thể dạy bảo thôn dân, lấy đức vọng thanh nhã để chỉnh đốn phong tục.

Vua lại nói : Cả nước có người nào văn học, phẩm hạnh như Đỗ Xuân Cát, thì cho các quan văn, võ bảo cử lên.

Lĩnh Tuần phủ Hà Tiên là Trần Hoán vào từ biệt trước sân rồng để đi nhận chức. Vua hỏi rằng : Bữa nọ ở Nam về, đường đi qua những tỉnh Gia Định, thì thời sau khi nghị hoà, nhân dân ăn ở sinh sống như thế nào ? Thưa rằng : Dân trải qua việc binh hoả, phần nhiều tản đi ký ngụ ở Vĩnh Long và An Giang, thần từng đi qua nguyên quán ở Định Tường, dò xét lòng người, đều nhớ đến triều đình cả.

Vua nói : Ta cũng biết lòng người Nam Kỳ, vốn có trung nghĩa, nhưng nên dần dần mưu toan, chưa thể gấp vội. Nhà ngươi sau khi về lỵ sở nên hỏi khắp những nhân tài Nam Kỳ, tâu lên lựa dùng, để thu lấy lòng người. Đến như người Xiêm, từng có lòng muốn giao hiếu, nên liệu việc cho người đi lại, hơi tỏ ra ý kiến, để họ xin trước, rồi sau ta sẽ theo, mới là hợp thể. Còn việc doanh điền, ngươi đã tự trình bày tâu xin, nên gắng hết lòng sức, cho trọn việc đã mưu tính ; nhưng nên liệu thế mà làm cho ổn thoả, chớ để người khác ngờ hoặc. Hoán thưa : Thần là kẻ ngu, xin liệu sức mà làm, đã cố gắng lại gắng thêm ; nhưng dân đã bị phiêu tán, ruộng bỏ hoang đã lâu, ra sức cũng khó.

Vua cho là các quân thứ dụng binh đã lâu ngày mà không có công, xuống Dụ trách mắng, cho đều tính kỹ thế giặc nên gia hạn đến ngày tháng nào, có thể làm xong việc, lập tức đều làm tập trình bày đợi Chỉ.

Cho dân đói ở huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Yên vay.

Khoa đạo là Nguyễn Xuân Ý và Nguyễn Văn Trường tâu nói : Một sở trấn phủ, mà giam giữ người phạm tội đến hơn 50 tên, án có nhẹ nặng, chưa kịp tra kết, hết thảy đều giam giữ lại, đến nỗi phải dời đổi xiềng khoá, như việc Lê Quang Triệu (lấy trộm vàng ở kho), thì tiếng là giam giữ đợi xét, mà thực thì làm mồi cơm rượu cho lính canh, cái tệ ấy không thể nói xiết được. Xin sắc xuống cho bộ Hình đem những người tội nặng, có gặp thường xá cũng không tha được thì lưu giam lại ; còn

người nào phạm tội nhẹ, trước lấy khẩu cung, giao về cho dân xã trông coi, lần lượt đòi xét. Từ nay trở về sau, có án nào xâm lấn hao hụt của công, thì lập tức tra xét, bắt phải chia cổ phần mà bồi thường lại, tên phạm nào đền xong sớm, chiểu tội cho giảm dần xuống. Như thế thì việc hình ngục khỏi chậm trễ, mà của công không đến nỗi thiếu hụt.

Vua khen và nhận lời, chuẩn cho bộ Hình đem nguyên tờ phiến ấy, thông sức cho các địa phương theo đó mà làm.

Lại xuống Dụ rằng : Phải nghiêm cấm những người đề lao, điển ngục, không được vòi tiền và những việc xà xẻo cơm tù, cay nghiệt tàn bạo mọi việc ; còn việc gông cùm phải cho đúng phép, hết thảy quét rửa sạch sẽ kín đáo ; có tù nào bị ốm, quan phải cấp thuốc ; ai trái lệnh, thì viên có chức trách thời thường đi khám xét trừng phạt. Nếu khám xét không chu đáo, cũng phải bị lỗi.

Lại chuẩn cho các viên biền bị chết trận ở quân thứ Hải Dương và Quảng Yên được truy tặng và cho tiền tuất có thứ bậc khác nhau. (Trừ những người như Hiệp quản Nguyễn Vinh, Cai đội Nguyễn Nghệ, thí sai Suất đội Phạm Kiểm và Đội trưởng : Tạ Hữu Ninh, Từ Văn Thận đã được truy tặng, cấp tiền tuất và cho nhiêu ấm rồi thì không kể, ngoài ra như Phó vệ uý là : Nguyễn Huấn, tặng là Cấm binh Phó vệ uý ; thự Thị giảng học sĩ là Vũ Văn Phẩm, tặng là Thị độc học sĩ ; đều chiểu tặng hàm, cấp tiền tuất, cho tập ấm. Phó quản cơ, trước đã tặng Quản cơ là Trần Siêu ; Võ cử trước đã tặng Cấm binh Cai đội là Nguyễn Văn Linh, đều cấp cho tiền tuất gấp hai và cho con được tập ấm. Suất đội : Nguyễn Văn Duy và Nguyễn Văn Sinh, tặng Cấm binh Cai đội ; Bùi Văn Viết, Nguyễn Xuân Phương, Dương Đức Đạo, Nguyễn Viết Vĩnh và Vũ Bá Huyên đều tặng Tinh binh Cai đội. Thí sai Chánh đội trưởng Suất đội là Nguyễn Văn Giáo, tặng Tinh binh Cai đội. Đội trưởng : Đặng Sĩ Bạt, Nguyễn Văn Sinh, Lê Hữu Phiên và Bá hộ sung Suất đội là Nguyễn Lâm, đều tặng Tinh binh Chánh đội trưởng. Cấp bằng Đội trưởng : Đỗ Văn Bàn, Trần Quang Viễn và Đặng Hữu Hổ, đều truy cho thực thụ và tặng là Cấm binh Chánh đội trưởng. Cấp bằng Đội trưởng : Chu Ngải, Thái Văn Tố, Phạm Khiêm, Trần Hanh, Nguyễn Cơ, Phạm Xuân, Đặng Văn Đạt, Lê Xuân Bình, Lê Văn Quyết, Lê Viết Chủ, Phạm Văn Tăng và Nguyễn Văn Huyền, đều truy cho thực thụ và tặng là Tinh binh Chánh đội trưởng. Cấp bằng Đội trưởng là Đỗ Văn Đạt, truy cho thực thụ, tặng là Cấm binh Đội trưởng. Cấp bằng Đội trưởng là Nguyễn Tứ, truy cho thực thụ, tặng là Tinh binh Đội trưởng. Quyền thủ hạ Suất đội là Nguyễn Thọ, tặng là Tinh binh Chánh đội trưởng. Có tên trong sách Anh danh là Nguyễn Hộ, tặng là Tinh binh Chánh đội trưởng Suất đội. Phó quản cơ bị cách xuống làm lính là Hoàng Dính, tặng là Cấm binh Đội trưởng ; hết thảy đều chiểu theo tặng hàm, cấp tiền tuất và cho nhiêu ấm).

Các tỉnh thần Thái Nguyên, Lạng Sơn tâu nói : Trong hạt đã dần êm lặng, lưu dân dần dần đã trở về. (Tỉnh Thái Nguyên số dân phiêu tán đi : về huyện Võ Nhai là hơn 1.300 người ; về 2 châu Bạch Thông, Cảm Hoá là hơn 1.320 người. Lưu dân 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn là 116 người cả đàn ông, đàn bà). Vua xuống Dụ bảo : Nếu hãy còn nên phát chẩn thì phát ra chớ tiếc.

Chuẩn cho trích súng lớn, súng nhỏ ở tỉnh Nghệ An (súng quá sơn 20 cỗ, súng thần công 10 khẩu, súng điểu sang máy đá ở Vũ khố 300 khẩu) phát giao cho tỉnh Thanh Hoá, để đủ cấp cho các dinh vệ.

Trước đây, tỉnh Hải Dương bị giặc quấy nhiễu, gián hoặc có xã dân đoàn kết chống giữ, giặc không vào được trong cõi. Đến bây giờ tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Lý trưởng xã Nghĩa Trang là Trần Văn Quản ; Lý trưởng thôn Ông Tố, xã Sài Trang là Đặng Văn Tường, đều thưởng thụ Chánh cửu phẩm bá hộ. Hương dịch : Hoàng Văn Nhị, Đỗ Văn Cam, đều thưởng thụ Tòng cửu phẩm bá hộ. Suất tổng là Hoàng Văn Bật, nghĩa phu là Nguyễn Văn Hàn đã quá cố rồi, đều truy thụ Chánh, Tòng cửu phẩm. Còn ngoài ra, đều thưởng ngân tiền và tha miễn cho thuế thân có thứ bậc khác nhau).

Tỉnh Bình Thuận khó kiếm gạo ăn. Chuẩn cho lấy thóc ở kho 6.000 hộc, bán ra và cho vay những dân người Kinh, người Thổ ; còn gạo 2.000 phương, phát chẩn cho người Man và đàn bà, trẻ con.

Lính ở 2 tỉnh : An Giang và Hà Tiên, từ năm thứ 11 tới giờ, vẫn phải toàn số đóng lại để sai phái, khó nhọc, mỏi mệt quá lắm. Vua sai 2 tỉnh thần ấy đều xét đồn bảo trong hạt, nơi nào quan yếu thì vẫn để lại đóng giữ sai phái, còn thì liệu lượng rút bớt về, chia nhau làm việc, cho được nghỉ ngơi thong thả, để đợi dùng.

Vua cho là quan lại cần người, mà cho mau thăng thì có nhiều người lạm dự. Chuẩn cho quan có trách nhiệm nêu ra ai có thực trạng, bảo cử lên để cất nhắc, hoặc thăng 2 trật sung lĩnh ; nếu không làm nổi việc, thì viên bảo cử ra có tội.

Xuống Dụ cho tỉnh thần 3 tỉnh Nam Kỳ và tỉnh Bình Thuận rằng : Hễ có cùng với người Tây thư từ đi lại đối đáp và ngày thường làm việc, cốt nên lấy thành tín hoà hợp, lời lẽ cứng rắn, lâu lâu họ tất phải phục, mà ta tự khắc êm đềm vô sự, đó cũng là cái kế ngụ ý tự cường tự trị ở trong đó, vậy các ngươi chớ trái lời răn bảo này.

Tha giảm thuế bỏ thiếu các châu huyện : Chiêu Tấn, Văn Bàn, Thuỷ Vỹ và Trấn An, thuộc huyện Hưng Hoá ; và thuế vàng ở mỏ vàng Hương Sơn (thuộc châu Thuỷ Vỹ, vì cớ giặc quấy nhiễu nên sợ mà tản đi).

Định rõ lại lệ thưởng phạt : Về cấp hạn cho người lĩnh trưng khi khẩn ruộng đất mới bỏ hoang. (Trong các hạt, hạt nào thường bị đói kém, tật dịch, để ruộng đất hiện đang thu thuế phải bỏ hoang, đã được khám xét mông ơn, gia hạn cho 1 - 2 - 3 năm,

hoặc 4 - 5 năm mới bắt đầu thu, trừ ra phủ, huyện nào không đến 100 mẫu, tỉnh nào không đến 1.000 mẫu, không cần phải bàn đến thì không kể, ngoài ra từ 100 - 1.000 mẫu trở lên, hạt nào đã hết hạn, đều chiểu theo cái số được gia hạn trước, chia làm 10 thành, hễ đủ thiếu ở trong 5 thành thì được miễn nghị. Nếu trong kỳ hạn mà khai khẩn được 6 - 7 thành, thì phủ, huyện, tỉnh thần đều thưởng cho tiền bổng 3 tháng ; được 8 - 9 thành, thưởng kỷ lục 1 thứ ; 10 thành đầy đủ, thưởng 2 thứ. Nếu để thiếu đến 6 thành, đều phải phạt bổng 6 tháng, cứ mỗi thành lại thêm lên 1 bậc, nhưng tội chỉ đến giáng 2 cấp được lưu nhiệm. Cái số còn thiếu ấy, lại gia cho một hạn nữa, vẫn không đủ, thì phạt cũng như thế).

Chuẩn cho các quan văn võ bị trừng phạt cho lĩnh nửa lương, đợi khi khoan tha, khai phục, thì khấu trừ đi ; bị giáng cấp đổi đi cũng lần lượt khấu đi một nửa ; đã chết hay bị cách chức không được làm nữa, miễn cho không phải truy khấu.

Định rõ lại lễ cưới xin của dân gian. (Từ lúc vấn danh đến khi xin cưới, cho kỳ hạn là 6 tháng, đều theo tiết kiệm, không được quá xa xỉ ; tiền nộp treo, thì người giàu 1 quan 2 tiền, người vừa 6 tiền, người nghèo 3 tiền, ở làng khác gấp hai).

Nhắc lại điều cấm đem ruộng công bán làm ruộng tư. (Ruộng đất công không được bán làm của riêng ; nếu có việc công khẩn trọng, cho do lý trưởng hội họp công đồng cầm cố, nhưng không được quá hạn 3 năm).

Hạ lệnh cho các phủ, huyện, châu ở gần tỉnh, đạo, đều dựng sở Dưỡng tế để thu nuôi những người không có nơi trông cậy, mỗi tháng cấp cho 1 quan tiền, 15 bát gạo.

Bố chính tỉnh Quảng Nam là Đặng Huy Trước xin lập ra thuế thu sản vật của các hộ làm nghề nghiệp, ra lệnh cho nhà dệt cửi, lĩnh tiền để dệt các hạng rồi đem nộp. Vua nói : Tuỳ thổ sản để làm đồ cống phẩm, là pháp hay ở thiên *Vũ cống*, *Kinh Thư* đã viết. Nhà Đường có thuế ruộng, thuế thân, thuế hộ, đều đánh thuế về nghề nghiệp làm ra. Còn nước ta chỉ lấy tiền, thóc sung số thuế thì nhiều, mà lấy thuế bằng sản vật thì ít, cho nên vật thường dùng thiếu nhiều, không khỏi phải đặt mua theo thị giá ; công tư đều không tiện. Nay nên làm thế nào cho tiện dân, mà dùng vào việc công vẫn thường đầy đủ. Cho hỏi các địa phương thương lượng phúc tâu lên, rồi giao cho đình thần bàn định để thi hành.

Chuẩn cho trong Kinh, ngoài các tỉnh, cùng xã dân, xây dựng nghĩa địa để mồ mả. (Ở Kinh thì những nơi : An Vân, Đốc Sơ, bên cạnh đường thiên lý ; ở ngoài các tỉnh, thì các nơi quanh tỉnh đều do các thượng ty thông sức cho trong hạt : Từ trước tới nay, (từ nay trở về sau cũng thế), nếu có người chết đường mà chôn ở bên cạnh đường, xác thực không có người đến nhận, đều do thượng ty chi của công và khuyến quyên các người có lòng thiện, gom góp mà làm, mỗi mộ tiền 1 quan 5 tiền, vải trắng 15 thước, sức cho thuộc hạ đưa đến chỗ mộ, bảo dân bốc lấy hài cốt lên,

nếu ở Kinh thì đưa đến 3 nơi di táng phần mộ trước, (khoảng năm Minh Mệnh cho di táng), để hợp táng tất cả, hằng năm cùng với 3 sở cùng hợp tế ; ở ngoài các tỉnh thì các địa phương chiểu theo số phần mộ bỏ hoang nhiều hay ít, liệu chọn 1 khu đất hoang cao ráo, xung quanh bồi đắp lũy đất, dựng bia khắc 3 chữ : "nghĩa chủng xứ" [khu nghĩa địa], đều sức cho có ai chết đường đem đến đấy mà chôn. Hằng năm sắm đủ lợn, xôi, rượu, quả, cơm, cháo, áo mũ, tiền giấy, phái nhân viên đến tế 1 lần. Đến như các xã, thôn, phường, ấp, gián hoặc có ngôi mộ nào không ai đến cúng lễ dãy cỏ, cho dân các xã ấy, chọn 1 nơi quang đãng làm nghĩa địa, hằng năm cứ đến tháng chạp, đều đem dân làng đến nghĩa địa ấy làm lễ tảo mộ). Đó cũng là theo lời xin của Bố chính Quảng Nam là Đặng Huy Trước.

Chẩn cấp cho xã Tri Chỉ, tỉnh Hà Nội vì bị hoả tai ; lại tha tiền thuế thu vụ đông năm ấy.

Miễn thuế thóc còn để thiếu về năm trước cho tỉnh Tuyên Quang (vì cớ giặc quấy hại).

Tên đầu sỏ giặc ở tỉnh Sơn Tây là Đinh Văn Khuyến (xã Mộ Xuân) và Nguyễn Danh Căn (xã Quế Sơn), xin nộp tiền mỗi tên đều 500 quan để rửa tội trước. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua nói : Bọn chúng đã biết sợ hối đổi, cho theo quân ra sức chuộc tội, hoặc bắt giặc để rửa bỏ tội trước, còn tiền quyên không thèm thu nhận.

Những sinh viên học ở nhà Giám, phần nhiều vắng mặt, quan ở nhà Giám và quan kiêm quản bị giáng phạt có thứ bậc khác nhau. Cho lĩnh Lang trung bộ Lại là Nguyễn Dục, thăng thụ Tế tửu ; lĩnh Đốc học Hà Nội là Lê Đình Diên (Tiến sĩ) thăng thụ Thị độc, lĩnh chức Tư nghiệp, đều là đặc cách lựa chọn (Đình Diên rồi bị ốm, không tới nhận chức).

Hữu tham tri bộ Binh, hiệp lý Thuỷ sư là Nguyễn Luận, (trước đây vì những nhiễu binh đinh sai bắt làm việc riêng và đòi lấy tiền đút lót), bị viên Chưởng ấn trước là Đặng Huy Trước chỉ tên tham hặc. Vua giao cho ty Tam pháp xét nghĩ. Đến bấy giờ thành án chuẩn cho cách chức về sổ dân ; viên Đô thống lĩnh Thuỷ sư Đề đốc là Vũ Phẩm, cũng vì a dua che chở, bị giáng 3 cấp phải đổi đi.

Vua sai đem án ấy, sao lục ra, đưa khắp các dinh vệ trong ngoài bảo xem đó để trừng răn nhau. Huy Trước chỉ tên tham hặc đúng sự thực, thưởng gia 1 cấp.

Cho Chưởng vệ Hữu dinh Thuỷ sư là Hồ Viêm thăng thự Thuỷ sư Đề đốc ở Kinh kỳ ; lĩnh Thuỷ sư Phó đề đốc ở Hải - Yên là Cao Khắc Cẩn làm phó (rồi vì việc quân thứ cần người, lại cho ở lại làm việc).

Cho phủ thần Thừa Thiên, tạm lĩnh tiền công (4 - 5 vạn quan), thu mua các đơn bán trước gạo lương để tích trữ lại, đợi khi giá gạo lên cao, tức thời đem gạo ấy ra bán.

Giặc Mèo ở tỉnh Hưng Hoá đến quấy nhiễu huyện Văn Chấn. Vua sai các viên đi trận ở đấy là Án sát Nguyễn Di, Lãnh binh Trần Đức Trang, tuỳ nghi đánh dẹp, vỗ về. Lại cho là Nguyễn Bá Nghi có trách nhiệm kiêm hạt, sai phái trù liệu thêm, hoặc nên thêm quân cho liệu tăng phái thêm để được sớm yên.

Các sĩ tử thi Hương ở 2 trường Hà Nội và Nam Định làm huyên náo cả trường, đại để cho việc nghị hoà là không phải, hoặc làm huyên náo, hoặc làm ngăn trở, hoặc dán niêm yết, không chịu vào trường, hoặc xin hoãn kỳ thi. Khi ấy quan trường hiểu bảo rồi sĩ tử trường Nam xin đúng kỳ vào thi ; còn trường thi Hà Nội hoãn đến hôm sau mới vào thi.

Việc đến tai vua, xuống dụ sai tỉnh thần ở 2 tỉnh ấy phải lập nhiều cách hiểu bảo, cho sĩ tử tự biết lỗi, không bị mê hoặc lời dị nghị, làm sự trái bậy ấy, để phải bị hình phạt ; nhưng phải thăm dò bắt cho được kẻ thủ xướng, nghiêm ngặt nghĩ xử, để sửa chữa lại lề thói của sĩ phu. Khi án dâng lên, sĩ nhân là Phạm Gia Tự phải phạt trượng, đồ 3 năm ; Tú tài là bọn Nguyễn Danh Án, (đều người ở trường thi Hà Nội) và Bá hộ là Đỗ Văn Định, đều phải phạt trượng, cách chức ; sĩ nhân là bọn Nguyễn Huy Đạt (đều người ở trường thi Nam Định), đều phải phạt trượng, đều cho vào thi.

Chẩn cấp cho xã Thai Dương, phủ Thừa Thiên bị hoả tai.

Ban cấp sâm quế, thuốc men cho các quân thứ. (Quân thứ ở Hải - Yên : sâm Cao Ly 10 chi ; dương sâm hạng nhất, hạng nhị đều 10 lạng ; quế Thanh hạng nhất, nhì, ba, tư đều 2 thanh ; quế Nghệ hạng nhất, nhì, ba, đều 20 thanh ; dầu bạc hà 50 ve ; dầu sam diệp 15 ve ; thuốc bóp đạo giả [tên riêng] 10 ve ; 5 thứ thuốc viên, chính khí, thốn trân, hổ đầu, tứ vị, vị linh, đều mỗi thứ 20.000 viên ; quả phẩm khô các hạng 100 phong.

Những tỉnh : Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thái Bình, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang và Cao Bằng, sâm Cao Ly đều 5 chi ; dương sâm hạng nhất, hạng nhì đều 5 lạng ; quế Thanh hạng nhất, nhì, ba, tư đều 2 thanh ; quế Nghệ hạng nhất, nhì, ba đều 10 thanh ; dầu bạc hà đều 20 ve ; dầu sam diệp đều 5 ve ; thuốc bóp đạo giả đều 5 ve ; 5 thứ thuốc viên đều 10.000 viên ; quả phẩm khô đều 70 phong, sai thị vệ đem đến cấp cho).

Tỉnh thần Tuyên Quang đem 500 lính tỉnh và lính Thổ, tiến đánh toán thổ phỉ. Đốc thần là Nguyễn Bá Nghi tâu xin điều động hơn 200 lính tỉnh Sơn Tây, tiến lên đánh dẹp giúp, để mạnh thanh thế. Vua y cho.

Xuống lệnh cho các địa phương có giặc giã, đặt thêm quản vệ, quản cơ đều 2 người (cứ 400 người trở lên đặt thêm 1 quản vệ, cơ).

Sức nhắc lại cho các viên chức, đều chăm về đại thể cốt yếu, bỏ bớt hư văn. Dụ rằng : Gần đây ta thấy nước nhà nhiều việc, sợ kiến, văn, trí, lực của ta thiếu sót,

nên rộng mở đường ngôn luận, để cần giúp đỡ ; thế mà những người bày tỏ, phần nhiều có ý bôn xu tranh cạnh, chỉ cốt khoe khoang khác lạ, không nghĩ gì đến sự lợi hại, chỉ làm rối loạn tai mắt mọi người mà trăm quan làm việc phần nhiều cẩu thả chậm trễ, quen làm cho xong việc, mà không có thực lòng vì nước. Cần được người như cổ nhân, lo việc nước như việc nhà, rất là hiếm có. Cho nên sĩ dân chơi bời phóng đãng thì nhiều, chăm chỉ công việc thì ít. Thói thuần phác ngày tiêu tan, hèn yếu ngày thêm lên, đều là cái lỗi của ta và các ngươi vậy. Đêm khuya tự hỏi trong lòng, không biết mồ hôi toát ra. Sách Truyện có viết : "Người làm chính trị, phải coi dân như con, thấy kẻ bất nhân thì giết đi như diều hâu, chim cắt đuổi lũ chim sẻ". Lại viết : Làm chính trị như làm ruộng, ngày đêm lo nghĩ, nghĩ việc trước để thanh việc sau, sớm tối phải làm, mà làm không vượt ra ngoài ý nghĩ, như ruộng có bờ, thì ít lỗi vậy. Thân công trả lời với Vũ Đế rằng : "Làm chính trị không phải nói nhiều, cốt ở sức làm thế nào đó thôi". Nay các quan lớn nhỏ từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh, đều nên nghĩ kỹ lời nói ấy, học thuộc chớ quên, chớ nên nhiễu việc, không đâu hão huyền, cóp nhặt chứa đống, để tỏ cái giỏi của mình, cầu lấy được dùng. Nhưng tới khi thân hành thực sự, có điều gì không tiện, phải nên nói thật. Trong khi ta coi triều nghe chính, cũng cứ thấy thế nào thì nói thẳng ra, chớ nên kiêng kỵ, chớ nên theo mọi người cùng tiến cùng thoái, chỉ xét sổ sách tính toán mà thôi đâu ? Ngày thường làm việc, việc gì nên giảm bớt thì giảm bớt, nên châm chước bỏ cái không tiện đi, để tới cái tiện, thời cứ châm chước mà làm, chỉ cốt lấy bụng thực mà làm thực chính là được. Lại như mọi việc, hễ đã có lệ định, thì theo đó mà làm, không chút sai trái, cùng là những việc nhỏ nhặt, nên tư thì tư, do bộ phúc tâu sao lục để thi hành. Còn hết thảy sự thể trọng đại, như các việc : thưởng, phạt, thăng, giáng, kiến thiết, quân lữ và các việc nghĩ xin ngoài lệ, việc gì nên tâu thì tâu, để để phòng sự che lấp, nhưng lời nói nên tóm tắt cốt yếu, để tiện xét xem. Cốt phải xét cho rõ ràng, kỹ lưỡng mà làm, chớ nên theo nếp, cẩu thả, sơ lược, để có cái tệ còn sót lại. Được như thế thì chính được hay, dân được yên, vua tôi có thể giữ được không có việc gì lầm lỗi nữa. Đó là lòng ta tha thiết trông mong vậy.

Mùa thu năm ấy, 11 tỉnh đạo trong Nam, ngoài Bắc (Phú Yên, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hưng Hoá, Thái Nguyên và Lạng Sơn), ruộng lúa được mùa ; ngoài ra có chỗ bị tai hại, thì tô thuế đều chiểu từng hạng tha, giảm có thứ bậc khác nhau. Lại miễn số gạo cho vay và tiền, thóc bỏ thiếu từ năm ngoái trở về trước cho tỉnh Quảng Nam ; thuế đinh năm ấy tha miễn cho 5 thành, còn 5 thành hoãn đến vụ đông năm sau. Thuế vàng ở các huyện Hà Đông, miễn cho 3 thành, còn 7 thành đều hoãn đến năm sau.

Cho Hộ đốc Quảng Nam, Quảng Ngãi là Nguyễn Hiên, thăng thụ Thống chế dinh Long võ, kiêm Chưởng Hậu quân ; Lãnh binh quan tỉnh Lạng Sơn là Nguyễn Cửu Lễ, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ, kiêm quản dinh Kỳ võ.

Lại đặt chức tri châu châu Lục Yên (thuộc tỉnh Tuyên Quang, năm Tự Đức thứ 4, bỏ bớt tri châu, do phủ Yên Bình kiêm nhiếp).

Phủ thần Thừa Thiên xin xuất thóc kho 5.000 hộc, bán ra cho dân trong hạt ; lại xin cấp tiền vốn công cho dân nghèo ở Quảng Trị làm vốn, để sai đi đẵn gỗ. Vua y cho.

Chuẩn cho các xã dân nộp thuế bằng hoá vật, riêng ở tỉnh Bắc Ninh, số thuế phải nộp về năm ấy và năm trước còn bỏ thiếu lại, chia ra từng hạng, cho hoãn lại và nộp thay bằng tiền, có thứ bậc khác nhau. (Hạng quẫn bách quá, có 3 xã, về thuế sắt chín, đồng đỏ, vàng thếp, chia ra làm 10 thành, thu 5 thành, còn 5 thành hoãn cho đến vụ năm sau ; hạng quẫn bách, có 1 xã, về thuế đồng lá, chia ra làm 10 thành, 5 thành nộp đủ đồng lá, còn 5 thành cho nộp thay bằng tiền ; hạng quẫn bách vừa có 14 thôn, về thuế nộp vải trắng, chia làm 10 thành, thu 6 thành, còn 4 thành hoãn đến các năm thứ 18 và 19 mới phải nộp).

Chuẩn cho 6 tỉnh có thổ ngơi chăn tằm, (Bình Định, Quảng Nam, Thanh Hoá, Hà Nội, Nam Định và Hưng Yên) chiểu số tơ phải nộp cũ, chọn mua lấy hạng tốt, để cung vào lụa thờ.

Tế các tướng sĩ bị chết trận các lần. (Phàm các lần những tỉnh có loạn, như : Quảng Nam, Vĩnh Long, Hải Dương, Quảng Yên, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Lạng Sơn và Cao Bằng, tỉnh thần đều vâng mệnh sắm lễ tế 1 lần).

Về tỉnh Tuyên Quang, châu Thu, huyện Hàm Yên, bị giặc quấy nhiễu, ruộng bị bỏ hoang ; 2 huyện Vĩnh Tuy, Vị Xuyên, dân bị phiêu lưu đói kém, sai lấy gạo kho cấp phát cho (mỗi tháng 2 - 3 lần). Dân hạt Quảng Yên, từng vì giặc quấy nhiễu, bị đói kém xiêu tán, cũng sai chiêu tập, tuỳ tiện chia ghép cho chỗ ở, liệu cấp cho tiền gạo, hoặc châm chước cấp cho vốn để làm ăn sinh sống.

Quốc trưởng nước Thuỷ Xá là Vĩnh Liệt chết, người trong nước lập cháu họ Vĩnh Liệt là Xiếu Vuốt lên thay, xin cùng với nước Hoả Xá sang năm đến cống. Vua sai vẫn để họ Vĩnh, cho tên là Tuân.

Tha miễn các thứ thuế còn đọng lại và triển hoãn cho tỉnh An Giang. (Tiền 7.115 quan, thóc 150 hộc, bạc hơn 803 lạng, sáp ong là 360 cân).

Hoãn duyệt binh tuyển lính kỳ sang năm cho từ Bình Định, Phú Yên trở vào Nam.

Năm ấy kỳ xét án mùa thu, các tù phạm cộng 51 tên, vua cho lưu giam, giảm tội, phát đi và tha bổng có thứ bậc khác nhau. (Lưu giam đợi xét có 2 người, lưu giam xích khoá cấm giải 1 người, giảm tội phát đi sung quân, phát đi đầy 21 người, thu tiền chuộc tội, phát đi sung quân 19 người, phát làm binh 4 người, bị đi đồ 1 người, phát làm nô lệ 1 người và tha bổng 1 người).

Tháng 11, vua sai phát thóc kho ở Kinh ra 101.400 hộc, giảm giá bán ra cho dân nghèo từ Quảng Trị trở vào Nam.

Vua sai Thuỷ sư, Vũ khố lựa chọn người nào cẩn thận, thực thà, chăm chỉ, khéo léo, khoẻ mạnh (lấy 8 người, mỗi người ngày cấp cho 1 quan 5 tiền ; lại có lệ phát lương cho người thông ngôn và cấp bạc cho người thợ cả), phái đi theo chiếc tàu máy chạy bằng hơi nước của Tây dương để học tập và chế tạo. Cho Viên ngoại lang là Hoàng Văn Sưởng, Cai đội là Lê Văn Mân, sung làm Chánh, Phó quản biện (bạc cấp cho 500 lạng).

Miễn thuế thân cho các xã thôn chống cự với giặc, (trừ ra người nào chém bắt được tên đầu mục và bọn lũ của giặc, đã được chiểu lệ thưởng cấp thì không kể), về năm trước (năm thứ 15), ở tỉnh Sơn Tây, có thứ bậc khác nhau. (Làng Thuỵ Khuê được miễn 2 năm ; làng Cát Chù và Kinh Kệ 1 năm ; làng Vũ Yển và Bính Đê nửa năm).

Chuẩn cho 2 thôn trang Điển Lộc và Phú Lễ (thuộc Quảng Bình) rút binh đinh (26 người), cùng tráng dân (12 người) về, để cùng nhau khai mỏ, nộp sắt sống (mỗi tên, cả năm nộp 100 cân), là theo lời tâu của tỉnh thần vậy.

Bỏ lệ tiến sĩ, phó bảng lưu lại ở viện đọc sách 3 năm, vì cớ là bổ dùng cần người. (Năm Tự Đức thứ 9, chuẩn định những người đỗ tiến sĩ, phó bảng, khi mới nhận viện hàm, phải lưu lại ở viện 3 năm để đọc sách, đợi sau khi khảo thí người nào đỗ thì cho thăng bổ hơn bậc lên, không đỗ cho đổi bổ, lấy từ khoa Kỷ Mùi bắt đầu).

Thưởng cho các viên biền ở quân thứ Hải - Yên, mấy lần dẹp giặc (từ tháng 6 đến tháng 9) ; và dân xã An Trì, cùng giặc chống đánh (bắt sống hay chém được các tên đầu mục bọn lũ của giặc) mà có quân công. (Viên bị cách là Ông Ích Kiêm[1] được khai phục nguyên hàm Tri huyện, sung Hiệp quản vệ Chiến sĩ ; Suất đội, Bang biện, Hiệp quản giáng 4 cấp lưu là Trương Văn Ban được khai phục tất cả ; Suất đội, Bang biện, Hiệp quản là Trương Văn Nhạn thăng thụ Cai đội ; Tri huyện Hoành Bồ là Hoàng Văn Hài thăng thụ Tri phủ vẫn lĩnh Tri huyện ; Chánh cửu phẩm quyền nhiếp ấn huyện Yên Hưng là Hoàng Đức Sĩ thăng thụ Chánh bát phẩm, nhưng vẫn lĩnh Tri huyện. Từ đây trở xuống là dân xã Yên Trì : Cửu phẩm Bá hộ là

(1) Nguyên là Khiêm, đây có lẽ là huý chữ Khiêm (Khiêm cung của Tự Đức) nên chép là Kiêm.

Hoàng Đồng, thưởng thụ Chánh bát phẩm Bá hộ ; Lý trưởng là Nguyễn Văn Bình, thưởng thụ Chánh cửu phẩm Bá hộ ; Bá hộ lĩnh Cai tổng là Ngô Danh Diêu, Phó tổng là Bùi Đức Phổ đều thưởng ngân tiền, có 4 chữ "sử dân phú thọ" [đem lại giàu có, sống lâu cho dân], hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ đều mỗi thứ 1 đồng ; tạm cấp Chánh cửu phẩm Bá hộ là Bùi Công Ất bị chết trận, tuy tặng Tòng bát phẩm Bá hộ, cho tiền tuất gấp hai và miễn trừ cho con, hoặc em, cháu [gọi bằng chú, bác] 1 người, được trọn đời không phải ra lính và tạp dịch ; ngoài ra đều thăng thưởng có thứ bậc khác nhau. Đến như dân xã An Trì thì quan ở quân thứ đã chi 100 quan tiền đem Văn Côn chém ngay, các quân đi theo đều phạt 100 trượng, phát làm quân tiền khu ở quân thứ.

Chuẩn cho đặt chức Dực thiện ở phủ các thân công. (Phàm các tư vụ thuộc các phủ, thân phiên, hoàng thân đều đổi đặt chức dực thiện ; về trước đây nguyên vẫn đặt chức giảng tập, cũng đều đổi làm dực thiện, đều lấy người đỗ tú tài, xét ra quả là hạng sảo thông, bổ thụ cho làm đãi chiếu sung bổ vào).

Miễn thuế thân cho các xã thôn bị giặc nhiễu hại ở Cao Bằng (hạng bị hại lắm 36 xã, hại vừa 3 xã), có thứ bậc khác nhau.

Cho thự Thuỷ sư Đề đốc là Hồ Viêm làm Bắc tào chuyển vận sứ ; Thống chế dinh Long võ, kiêm Chưởng Hậu quân là Nguyễn Hiên làm Thuỷ sư Đề đốc ; Chưởng vệ, quyền Chưởng các dinh Hùng nhuệ, Kỳ võ là Nguyễn Cửu Lễ quyền Chưởng Đề đốc Kinh thành (Đặng Hạnh bị ốm được nghỉ giả hạn) ; Vệ uý là Nguyễn Tán, thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Long võ ; Loan giá khanh là Tôn Thất Thế thăng thụ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Kỳ võ.

Vua cho là năm trước ở Bắc Kỳ quân giặc quấy nhiễu, toàn hạt Ninh Bình được yên, duy phủ Nho Quan bị thất thủ, rồi lại thu phục ngay, thưởng cho Tri phủ là Lương Quy Chính (lần ấy Nho Quan mới thu phục, cai trị vỗ về đâu ra đó) kỷ lục 2 thứ ; còn 8 viên phủ, huyện, (nguyên Tri phủ Yên Khánh, hiện lĩnh chức Tĩnh Man tiểu phủ là Nguyễn Tấn ; nguyên lĩnh Tri phủ Yên Khánh, hiện thăng Ngự sử là Nguyễn Duy Tân ; nguyên Tri huyện Yên Mô, hiện thăng Thị giảng, sung Sử quán Biên tu là Lê Cơ ; Tri huyện Gia Viễn là Dương Danh Lương ; nguyên Tri huyện Yên Hoá, thăng lĩnh Đốc học Quảng Ngãi là Nguyễn Huy Lãng ; thự Tri huyện Yên Hoá là Phan Tuyển ; Nhiếp biện huyện Gia Viễn là Ngô Toại ; Nhiếp biện huyện Kim Sơn là Nguyễn Ky) ; đều thưởng kỷ lục 1 thứ. Cai, Phó tổng cũng

thưởng cho ngân tiền hạng lớn mỗi người 1 đồng ; theo tỉnh dự bị sai phái là Phạm Bạch Như (nguyên Bố chính Thái Nguyên, bị cách chức về sổ dân), cho khai phục Cử nhân.

Vua sai Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Văn Tường kiêm chức Khuyến nông sứ, đi khắp phủ hạt và đạo Quảng Trị xem xét địa thế, tuỳ chỗ cho khai khẩn.

Đình việc trồng cây soài ở vườn Phương Di (ở xã Câu Đê), tỉnh Quảng Nam. Khoảng năm Minh Mệnh, vâng Chỉ cho trồng ; năm ấy gió bão gẫy hết, tỉnh thần tâu nói : Cây ấy trồng không phải thổ ngơi, xin đình lại không nên tiếp tục trồng nữa. Vua y cho.

Năm ấy, trường thi Hương ở Kinh, các quyển văn trải qua các quan ở các bộ, viện phúc duyệt lại, có trích tâu 3 quyển trong hạng cử nhân, tên là Nguyễn Tuy, Ngô Bình, Nguyễn Trọng Hân, văn lý không thông, tâu lên chuẩn cho đánh hỏng, quan trường phải phạt có thứ bậc khác nhau.

Kinh sư có sâu ăn lúa, xuống dụ sai Phủ thừa là Nguyễn Hữu Dương làm lễ đảo vũ. Vua lại xuống Dụ tự trách mình và xuống sắc khuyên nhắc các viên chức từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh.

Dân tỉnh An Giang bị đói. Vua cho xuất thóc kho 2.000 hộc, giảm giá bán ra, người nào nghèo lắm, liệu lượng chẩn cấp cho.

Tháng trước, vua cho là bọn giặc biển ngày càng đói túng, thế tất phải chia đi cướp bóc. Xuống sắc cho các tỉnh có phần biển phải phòng giữ. Đến bấy giờ thuyền giặc phần nhiều hướng về Nam cho đi. (Tỉnh Nam Định tư cho biết hơn trăm chiếc thuyền). Tỉnh Thanh Hoá nhiều lần thấy thuyền giặc 3 - 4 chiếc, hoặc 5 - 6 chiếc hoặc hơn 50 chiếc, nhởn nhơ ngoài biển, xin cho dời dân Biện Sơn, (ở chơ vơ hòn đảo ngoài biển), tạm đến trú ngụ thôn Hà Niệm, nhưng sức khắp cho xã dân ở ven biển phải đoàn kết canh giữ và thương uỷ cho Phó lãnh binh là Nguyễn Chiêm quản suất đem biền binh đi lại đốc sức. Vua đều y cho.

Khâm phái là Trịnh Lý Hanh thuê được 15 chiếc thuyền của bọn Nhan Thành, người nước Thanh, đến đồn cửa biển Trà Lý, tỉnh Nam Định đợi để điều khiển. (Mỗi chiếc, hằng tháng xin cấp bạc 600 lạng, 15 chiếc, mỗi tháng phải chi dùng 9.000 lạng bạc, về các thứ thực dụng, đền mạng cho kẻ bị chết, đều ở trong số bạc ấy).

Vua cho là Nguyễn Văn Siêu (người Hà Nội, đỗ Phó bảng) và Vũ Phạm Khải (người Ninh Bình, đỗ Cử nhân), có tiếng hay chữ, từ sau khi bị giáng, thường cáo từ vì ốm yếu. Vua sai bộ Lại tư hỏi để bổ dụng. Văn Siêu đã đến tuổi, xin hưu trí, chuẩn cho thăng thụ hàm Thị độc về hưu ; còn Khải, chuẩn cho thăng thụ hàm Trực học sĩ, sung Sử quán Toản tu.

Tháng 12, tỉnh thần Nam Định đem việc dựng đặt kho của xã (tính tất cả thóc được hơn 20.000 hộc, tiền hơn 20.000 quan) và bản đồ khơi thông dòng nước ở khe ngòi, sửa đắp các đê bối dâng lên.

Vua khen và sai bộ thần nghĩ định trước việc thưởng để khuyến khích, đợi có kết quả lại thưởng thêm.

Đình bãi việc đánh thuế ở trường mậu dịch, huyện Thành Hoá, đạo Quảng Trị. Khi ấy, đạo thần là Đinh Văn Khoa xin cho đặt trạm đánh thuế ; mà huyện thần là Nguyễn Duy Tự nói : Dân Man bị phiêu tán, chưa về được hết, đánh thuế, sợ không tiện. Vua theo lời nói của huyện thần, sai rút phái viên về, chưa vội dựng đặt để làm cho dân Man sinh ra sợ hãi.

Mới đặt chức Hiệp lý chuyên viên ở Thuỷ sư Kinh kỳ. (Thuỷ sư có 3 dinh, từ trước tới nay chỉ đặt viên quan văn làm hiệp lý, nhưng chỉ lấy viên kiêm nhiệm sung vào. Đến bấy giờ, đặt người chịu chuyên trách, để chỉnh đốn có thành hiệu).

Truy xét lại các nhân viên ra ứng mộ, có công mà bị chết trận ở tỉnh Sơn Tây thuộc về năm trước. (Tú tài Nguyễn Bá Doãn, khoá sinh Vũ Thuật, Lê Đăng Cơ, chiểu theo hàm thưởng lục phẩm, gia tặng Tòng ngũ phẩm văn giai ; Chánh cửu phẩm Bá hộ Đặng Văn Uyên, chiểu hàm thưởng Chánh thất gia tặng Cấm binh Chánh đội trưởng ; quyền Suất đội Nguyễn Đăng Trạch, đổi tặng Tòng lục phẩm văn giai ; Tú tài Đào Văn Vinh, khoá sinh Nguyễn Đức Tư, tặng Chánh thất phẩm văn giai, viên tử Doãn Giác (con Doãn Khuê), tặng hàm Hàn lâm Điển bạ ; hết thảy đều chiểu theo hàm tăng mà cấp cho tiền tuất, chuẩn cho con cháu 1 người được nhiêu ấm. Tuỳ phái là Doãn Trứ, chiểu lệ binh đinh, cấp tiền tuất 8 quan, vải nửa tấm).

Biền binh ở vệ Hữu tỉnh Nghệ An đi đóng thú ở tỉnh Nam Định đã 2 năm, vua thương là khó nhọc đã lâu, đặc cách cho áo quần có thứ bậc khác nhau.

Vua không được mạnh ; đại thần tâu xin tĩnh dưỡng, tạm đình các việc dâng lên. Vua nói : Phàm có việc nên tiếp tục dâng lên xem xét để thi hành, không nên chứa chất nhiều. Nếu đến 3 - 5 ngày mà ta không coi chầu được thì bọn khanh đều nên theo lệ vào hỏi thăm, để phòng ta có hỏi han gì, chớ nên quên lãng trễ nải.

Nêu thưởng những người con hiếu ở Khánh Hoà. (Học sinh Nguyễn Văn Hội, Tú tài Lê Đề, đều dựng lều ở mộ 3 năm ; Hội lại nhường ruộng nương của cải cho hết em trai, em gái ; Đề nhân nước lụt, ôm mộ gào khóc, đều liệt vào hạng bình).

Tổng thống Hải - Yên là Nguyễn Tri Phương tự cho mình trù liệu không có công trạng, dâng tập tâu lên nhận tội. Chuẩn cho giáng 4 cấp ở lại làm việc để xem công hiệu sau này và dụ rằng : Độ này thời cơ hơi khá, khanh nên hết lòng tính toán, định kế hoạch gì, cốt cho sớm dẹp yên bọn giặc ấy, mới hả tình trên dưới. Lại nói dưới quyền của người tướng mạnh, không có quân yếu, quân ở nơi khác đến

không bằng quân ở bản xứ. Quân miền Bắc cũng thường nên nghiêm ngặt răn sửa để phấn khởi khí hậu mạnh, thưởng cho để vui đẹp trong lòng, thì lo gì sai khiến không được vừa ý. Binh từ Thanh, Nghệ trở vào Nam, đã đóng lâu khó nhọc, nên hậu đãi vỗ về, mà họ là phên che cho Kinh sư, không nên để cho yếu đi, khanh nên nghĩ đó.

Miễn thuế đinh cho dân nghèo ở Quảng Trị.

Chuẩn cho người dân hạt Quảng Nam là Trần Đắc Đức lại khai nguyên Chiên Đàn để nộp thuế. Khi trước (Tự Đức năm thứ 2), dân Mán ở đạo Hàng Tổng, (ngạch trước có 27 đinh, cả năm nộp thuế tiền là 591 quan ; thuế người Mán : sáp ong, mật ong mỗi người đều lĩnh 3 cân, dây song 603 sợi), thường bị bọn ác Man quấy nhiễu cướp đoạt và bị chết dịch hao mòn đi, không có người lĩnh trưng. Năm thứ 14, Đắc Đức lĩnh bằng đi chiêu dụ được 21 người Man trở về. Đến bấy giờ xin mở làm nguyên. Vua y cho, nhưng chuẩn cho châm chước giảm lệ thuế.

Vua cho là sĩ tử ở 3 trường thi thuộc Thừa Thiên, Hà Nội, Nam Định bàn luận xằng bậy (cửa và tường trường Thừa Thiên cũng có lời niêm yết bậy), làm huyên náo, chuẩn cho từ tế tửu, tư nghiệp, đến đốc học, giáo huấn ở các tỉnh : Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây và Hưng Yên đều cách chức được lưu lại ; tỉnh đạo thần giáng 1 cấp lưu chức. Đốc học Nam Định là Doãn Khuê, Đốc học Hải Dương là Cát Văn Tuỵ, bắt được kẻ can phạm và hiểu dụ các sĩ tử lại được yên tĩnh, được giáng 4 cấp lưu lại.

Tha giảm tiền thuế đinh và các hạng thuế bạc cho tỉnh Quảng Yên (vì cớ giặc quấy hại).

Miễn cho dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Hưng Hoá không phải nộp lại thóc vay trước ; về 3 huyện, châu : Bạch Thông, Cảm Hoá, Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên, dân bị phiêu lưu, chỗ nào chưa về, cũng chuẩn cho phát chẩn lần nữa ; chỗ nào đã về rồi thì chiểu cấp cho tiền chi dùng (mỗi người tiền 1 quan, gạo1 phương).

Tha miễn tiền, thóc vụ đông năm ấy cho xã dân thuộc huyện Thuỵ Anh, tỉnh Nam Định, vì bị giặc quấy nhiễu, cướp bóc (5 xã bị hại lắm thì tiền, thóc thuế tô miễn cho hết ; còn 7 xã hại vừa, miễn cho thóc thôi).

Tha giảm lệ thuế các nhánh sông thuộc An Giang là 1 thành rưỡi, vì nước lũ ở sông xuống kém mức thường, thuỷ lợi không thuận tiện, cớ thế vậy.

Án sát sứ Lạng Sơn là Nguyễn Thứ, điều trần 5 việc như sau :

1. Đoàn trưởng Thăng Bình nước Thanh là : Hoàng Triệu Vinh, Thanh Hỗ Khả, ngụ ở huyện Thất Khê quấy nhiễu cướp bóc lương dân, xin nên xử trí.

2. Số tiền gạo nên thu ở tỉnh rất ít, xin đặt kho thóc tạm ở đồn Quang Lang, trích ra 4 huyện : Phượng Nhỡn, Bảo Lộc, Hữu Lũng, Lục Ngạn, tỉnh Bắc, cho thu nộp theo vào đây.

3. Xin cho dời phủ Trường Khánh đến trạm Quang Lang, châu Ôn ; dời phủ Trường Định đến đồn Lạc Dương, huyện Thất Khê.

4. Xin cho đặt thổ quan ở 3 huyện : Văn Quan, Thoát Lãng và Yên Bác.

5. Số biền binh ở tỉnh thì ít, xin cho trích lính tuyển ở 5 huyện : Phượng Nhỡn, Bảo Lộc, Hữu Lũng, Lục Ngạn và Yên Thế, thuộc tỉnh Bắc, sung làm lính đóng thú.

Vua sai Kinh lược Vũ Trọng Bình và lĩnh Tuần phủ Phạm Chi Hương xét nghĩ ; rồi chuẩn cho theo như lời xin của Thứ.

Công tử Hồng Tập mưu làm việc trái phép, bị chém ngay ; người đồng mưu cũng bị tội có thứ bậc khác nhau.

Khi ấy, hoà ước mới định, những người bên ngoài chưa hiểu rõ sự thế, bàn tán nhao nhao, cho là các công việc do viên toàn quyền đại thần định cả không phải là ý kiến của nhà vua ; vả lại dân lương, giáo lại cùng khích bác nhau, phao đồn tiếng không đâu. Tập thường xin mộ quân giết dân bên giáo. Vua không trả lời mà đưa tờ sớ cho người bố là Phú bình công Miên Áo, để biết việc nóng bậy của con.

Rồi Tập bèn cùng với Phò mã Trương Văn Chất (con Trương Văn Uyển), dân thường là Nguyễn Văn Viện (người Bình Định tới Kinh trình bày bí mật, tự nói là có kế sách không phiền đến binh đao, mà rút lui được tàu của Tây dương, không phải chém giết, mà dân giáo phải bỏ đạo), họp bọn lũ mưu giết hại bọn đại thần là Phan Thanh Giản và Trần Tiễn Thành và chia đi càn quét dân giáo ở các xã thôn gần liền. Tới kỳ sợ sệt chưa dám hành động (ước hẹn nhau đến đêm mồng 2 tháng 7 chia ra 4 đạo, 1 đạo vào thành bắt toàn quyền đại thần ; còn đều phục ở ngoài thành, hoặc đến các làng theo giáo như Kim Lung, hoặc đến An Truyền, hoặc đến An Vân, An Hoà, nghe trong thành pháo nổ, đều khởi sự một loạt. Tới khi vào thành, thấy tuần canh nghiêm mật, không dám nổ pháo đình lại đợi sau sẽ làm). Việc phát giác ra, giao xuống phủ Tôn nhân và đình thần hội lại tra xét. (Tập cùng người liên can tra xét có tình nặng là công tử Hồng Ty (con Vĩnh Tường quận vương), Lương Sinh (con Kiến An vương), Tri huyện Hương Trà là Tôn Thất Thanh ; Hộ vệ thân binh là Tôn Thất Thừa, Tôn Thất Kiêu và Tôn Thất Thán), đều đổi theo họ mẹ, đợi tra xét).

Đến bây giờ án dâng lên. (Án nghĩ việc của Vũ Tập dẫu không thành, nhưng nguyên mưu kế trước, thực là bội nghịch ; Nguyễn Văn Viện xúi giục mê hoặc người không tốt gây nên mầm ác, đều kết tội lăng trì xử tử, duy bố mẹ và tài sản miễn cho không tịch thu và bắt giam. Trương Văn Chất giao thông lập ra bọn lũ tự

đảm nhiệm một mặt, xử chém đem bêu đầu ; Trần Thanh thì cùng làm việc cùng một lòng, Trần Cận thì theo lời ký thác cùng đi vào đây. Chu Thừa, Đặng Kiêu và Nguyễn Thán chủ trương bắn pháo hiệu, đều xử chém ngay. Ngoài ra : Nguyễn Duy Cơ, Vũ Đức Vỹ, xử chém, nhưng giam đợi xét ; Nguyễn Đình Cán (con Nguyễn Đình Tân), Cao Sính, Lê Ty, Nguyễn Đức Tuấn và Nguyễn Quán, đều xử phạt 100 trượng, đem lưu ; Nguyễn Văn Đoan xử phạt trượng đem đồ ; Hiệp quản đã chết là Lê Trứ ; Suất đội là Bùi Viết Tán, Nguyễn Văn Thịnh, Ngô Thịnh ; Tú tài là Trương Văn Quỳnh (cháu họ [gọi bằng chú bác] Trương Văn Uyển), Nguyễn Đình Long (cũng là con Nguyễn Đình Tân) ; Giáo dưỡng thư lại là Phạm Lương, đều bị xoá tên trong sổ làm quan. Còn như những người tình tội hơi nhẹ, hoặc phạt làm lính, hoặc giao về dân quản nhận, có thứ bậc khác nhau). Phú Bình công Miên Áo, Binh bộ Thượng thư trước giữ việc vào triều yết là Nguyễn Đình Tân và Tổng đốc Trương Văn Uyển cũng vì có liên can phải tội lây, đều chiểu luật phân xử. (Phú Bình công ngăn cấm không nghiêm, phải cách bỏ tước công, phạt trượng đem đi đầy ; Đình Tân biết tình, mà dung túng ẩn giấu, xử chém đợi xét ; Trương Văn Uyển ngày thường không biết dạy bảo con xử cách chức về sổ dân). Vua sửa lại giảm bớt đi ; cho Vũ Tập mượn việc mưu toan ý khác, không nghĩ đến việc hoà hiệp ; Nguyễn Văn Viện là kẻ bôn tẩu, cạnh tranh, nham hiểm, giảo quyệt, đứng đầu tội ác, chuẩn đều chém ngay, bêu đầu để răn bảo kẻ khác. Còn như Trương Văn Chất, cùng Trần Thanh, Chu Thừa, Đặng Kiêu, Nguyễn Thán đều đổi làm trảm giam lại đợi xét ; Nguyễn Duy Cơ, Vũ Đức Vỹ, đều đổi làm tội giảo [thắt cổ], nhưng giam lại đợi xét; Trần Cận đổi làm phạt trượng đem lưu ; Nguyễn Đình Tân đổi làm phạt trượng đem đi đồ, nhưng cho thu tiền chuộc tội, để còn dòng dõi công thần, khiến cho tự có lòng biết sỉ nhục ; Trương Văn Uyển, làm quan xa lâu năm, không rõ tình trạng, khó mà ngăn cấm được, cho miễn nghị. Miên Áo y nghĩ cách tước công, rút về số người Tôn thất, miễn cho khỏi phải trượng đồ, chuẩn cho đóng cửa nghĩ lại sự nhầm lỗi, đợi biết hối đổi, sẽ lại ra ơn cho. Còn thì theo lời bàn.

Đề đốc phủ Thừa Thiên là Đặng Hạnh, Phủ doãn là Nguyễn Văn Tường, Phủ thừa là Nguyễn Hữu Dương, biết trích phát ra bọn gian, đều thưởng gia 1 cấp và cho mỗi người 1 cái nhẫn nạm vàng khảm hạt pha lê lóng lánh. Lại cho là cái án ấy, viên biền, lại, binh ở trong ngoài nơi Kinh thành, phần nhiều có liên can, xuống dụ cho các nha, các quân, đều phải dạy bảo thuộc hạ, đều nên nghĩ điều trung nghĩa, làm việc công, giữ phép nước, chớ vướng vào tội lỗi.

Năm ấy, trong Kinh ngoài các tỉnh phái các hạng thuyền đi vận tải, cộng 213 chiếc ; lỡ việc (nhân gió hay bị giặc), có 11 chiếc, còn đều trở về thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18 [1865] (Thanh Đồng Trị năm thứ 4), **mùa xuân, tháng giêng**, tết Nguyên đán, vua ra ngự điện coi châu, đưa cho các quan 1 bài thơ, ngụ ý khuyên cố gắng, cho nước được trường thọ, dân cũng được trường thọ. Lại cho là luôn mấy năm nay thiên tai mất mùa trăm họ chưa được 10 phần tươi tỉnh.

Ban ân dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh, cộng 14 điều[1] :

(1. Phàm các thần kỳ đã kê liệt ở trong tự điển, đều sai quan đến tế 1 đàn và các đền, miếu, chùa chiền, thờ phụng các chính thần, gián hoặc có bị gió, bị giặc làm đổ nát, mà sức dân không thể sửa chữa được, thì do quan sở tại xét thực, nghĩ xin cấp cho tiền để làm, nhưng phải tư bộ phúc tâu lại, tuân Chỉ cấp cho.

2. Các hoàng thân, công chúa, công tử, công nữ, công tôn và cung tần, thục viên các triều cho đến bọn người thị nữ cùng quan viên trong Kinh, ngoài các tỉnh từ tứ phẩm trở lên, người nào vốn nghèo mà trong sạch, được nhiều người biết thì do phủ Tôn nhân và Thượng ty nơi ấy làm tờ trình bày, đợi Chỉ ban ơn.

3. Các địa phương nơi nào xác thực có duyên cớ gì, mà thuế lệ và tiền, thóc bán ra hoặc cho dân vay phải để thiếu là bao nhiêu, đều làm thành danh sách, đợi Chỉ tha giảm.

---

(1) Trên chép là 14 điều, nhưng dưới tính ra thành 15 điều, có lẽ trên chép 14 là lầm.

4. Các viên biền, binh dõng các lần bị chết trận, hoặc nhân phái đi việc công bị chết, mà hãy còn cha mẹ già, con còi, không người nuôi nấng ; và các quan viên từ lục phẩm trở lên, không cứ quan viên ấy còn hay chết, mà còn có cha mẹ tuổi từ 65 trở lên sức nhà khó đủ nuôi được thì quan địa phương kê thành danh sách, do bộ Hộ làm tờ nghĩ tâu lên, đợi Chỉ.

5. Các hạt : Những dân nghèo cùng người tàn tật không nơi nương tựa, tựu trung những người đã được chẩn cấp, trừ ra những người có giấy của tổng lý bảo kết cứ theo lệ mà thi hành, thì không kể, còn xét ra quả thực nghèo đói xanh xao, dẫu không có ai bảo kết, cũng cho cứ thực mà liệu lượng chẩn cấp cho ; còn các hạt chưa được chẩn cấp, cũng theo đó mà làm, cho được thấm nhuần tất cả.

6. Dân các hạt không may bị gió, lụt, tật, dịch mà chết và binh dân các tỉnh, sau khi trận mạc bị chết, hoặc phái đi vận tải, hay đi buôn bị chết, chôn thành một đống, không ai thu nhận thì quan địa phương chiểu lệ chọn chỗ đất cho chôn cất riêng biệt 1 khu và sửa đủ phẩm vật, sai quan đến tế 1 đàn ; hằng năm làm lễ tảo mộ, cũng do quan địa phương xem xét theo lệ mà làm để tỏ hậu đạo.

7. Trạm đưa thư ở Kinh và các trạm đưa thư từ Nam tới Bắc, do quan sở tại phân biệt công việc nhẹ, nặng, nhiều, ít, tư vào bộ xét nghĩ tâu lên, đợi Chỉ ban ơn.

8. Nơi đóng quân thứ ở các tỉnh : Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thái Bình, Lạng Sơn và Cao Bằng, mà biền binh các hạng, cùng thủ hạ, dân dũng ở trong Kinh, ngoài các tỉnh hiện phái đi ngăn chặn bắt giặc ; người nào ở Kinh phái đi đều thưởng tiền 1 quan ; ở các tỉnh điều động đến thì thưởng 8 tiền ; ở tỉnh phái đi thì thưởng 5 tiền, để tỏ ra thể tất khắp cả.

9. Các biền binh từ Thanh, Nghệ trở vào Nam, đến tỉnh Bình Định, các lần phái đi dẹp giặc có phần khó nhọc, vất vả, tựu trung Thanh, Nghệ vất vả hơn, còn đều là khó nhọc vừa, vậy đều do quan địa phương xét nghĩ, tâu xin giúp đỡ.

10. Các tù phạm nguyên can tội xử tử đều do quan địa phương trích ra, ai đáng thương đáng ngờ, kê thành danh sách, do đình thần xét lại, lần lượt làm tờ phiến dâng lên, đợi Chỉ cho ân giảm.

11. Phàm các bản án về bồi thường tang vật chưa xong, trừ ra về tội bớt xén thiếu hụt thì không kể. Còn thì : Ở Kinh do bộ Hình, ở ngoài do Thượng ty tỉnh ấy, đều đem bản án trước và số tang phải bồi thường làm thành danh sách tâu lên, đợi Chỉ lượng cho giảm bớt.

12. Từ cuối tháng 12, năm Tự Đức thứ 17 trở về trước, phàm những tên phạm can án trốn tránh, không cứ thủ phạm hay tòng phạm, có kẻ nào biết hối lỗi quay về, cho ra thú tội ở quan địa phương sở tại, hạn trong sáu tháng là cùng, nhưng do

viên thượng ty ấy đem tên tuổi, quê quán, tội trạng của tên can phạm ấy làm thành danh sách, do bộ tâu lên, đợi Chỉ cho khoan giảm.

13. Các hạng tù phạm về quân, lưu, đồ, làm binh, làm nô, trừ ra những kẻ làm giặc, phản nghịch, ăn cướp, có tình thực cùng kẻ nào là hung ác, đã được tha ra để ra sức chuộc tội, đợi việc yên sẽ xét xử thì không kể, còn thì đều do địa phương tự khai, do bộ Hình làm thành danh sách liệt kê tên và quê quán, tội trạng, giao đình thần xét duyệt nghĩ giảm, đợi Chỉ định đoạt.

14. Dân theo giáo đều là con đỏ của triều đình, trừ ra những kẻ nào có vật lực đủ nộp thuế khoá, tạp dịch thì cứ theo lệ mà làm thì không kể ; còn ai bần cùng, do quan địa phương xét thực, tư vào bộ, chuẩn cho gia hạn hoãn việc binh dao 1 năm ; người nào trước kia nhân quan lại làm việc không phải, gián hoặc có thi hài nào còn lại bị bộc lộ không có người thân thuộc chôn cất, cũng chuẩn cho theo như khoản bình dân bị chết, do sở tại chi của kho ra chôn cất cho.

15. Cầu, cống, đường sá ở các hạt, gián hoặc có bỏ nát và các ngòi, cừ, khe, lạch, chỗ khách bộ hành thường hay qua lại mà không có cầu sang qua, thì do quan sở tại chi tiền công sửa chữa lại, để tiện cho người đi buôn và khách bộ hành, để tỏ ra cái nghĩa theo đạo trời nuôi muôn vật.

Miễn cho các thân phiên công vào chầu ngày thường không phải lạy.

Vua cho là Từ Sơn công là Mão, Thọ Xuân công là Miên Định, Ninh Thuận công là Miên Nghi, Nghi Hoà quận công là Miên Thẩn, Tòng Thiện công là Miên Thẩm và Tuy Lý công là Miên Trinh, tuổi cao đức cả, trong khi vào chầu hầu phải lạy, có phần khó nhọc mỏi mệt, trong bụng không yên. Xuống dụ cho tự nay vào triều mừng ở đại đình, kính giữ lễ làm tôi, còn như trong lúc thường triều, nghe chính, hay khi ăn yến, phàm có ban cho, hỏi han, chỉ bảo, khuyến dạy điều gì đáng phải sụp lạy thì đều cho cứ ở chỗ ngồi, hoặc đứng dậy, lấy 2 tay chắp lên ngang trán, chớ câu nệ thói cũ thói thường, cho thoả hiệp tình thân ái.

Sai phủ Thừa Thiên xuất gạo trong kho (6.000 - 7.000 phương) cho dân đói ở ven núi, ven biển vay. Lại chở gạo (600 - 700 phương) đến kho Thừa Phúc phát chẩn cho dân phiêu lưu ở Quảng Nam.

Đặt trường phát chẩn ở tỉnh Quảng Nam để phát chẩn cho người đói. Lại dời dân đói ở Quảng Nam (hơn 600 người, cả đàn ông, đàn bà), đến Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà, chọn chỗ ruộng bỏ không, dựng nhà cho ở.

Khơi con sông cũ An Vân ở phủ Thừa Thiên. (Phát hơn 600 người dân ở 3 tổng : Phú Ốc, An Ninh, Long Hồ đến làm việc, ngày cấp cho mỗi người gạo 1 bát, tiền 40 đồng).

Ban cách thức chế cái xe tát nước bằng trâu kéo. (Sai sở Đốc công, phỏng theo cách thức của Tây dương chế tạo 27 cỗ, chia ra đưa đến từ Bình, Phú đến Thanh, Nghệ, sức cho nhà làm ruộng, theo mẫu mà làm để tưới ruộng bị hạn hán).

Tỉnh Nghệ An mật tâu : Dân lương, giáo vẫn chưa yên. Vua đem hỏi các đại thần ở viện Cơ mật. Phan Thanh Giản và Trần Tiễn Thành thưa rằng : Bên họ, bên ta vẫn ngờ vực nhau, bọn thần trộm lấy làm lo, xin do tỉnh thần để tâm vỗ về yên ủi, để đôi bên được yên. Vua theo lời.

Chủ suý nước Phú Lãng Sa là Gia-lăng-di-e, phái người là Sơ Ba Lê đi tàu chạy máy bằng hơi nước đến đồn cửa biển Thuận An đưa thư xin vào chầu và tâu bày định việc hoà ước.

Vua nói : Chủ suý nước Phú phái người đến để cố giữ lời ước trước đó thôi ; còn việc vào triều yết là việc quan trọng, không nên khinh suất mà cho được. Sai bọn Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành và Phạm Phú Thứ vỗ về uý lạo từ khước đi.

Ba Lê lại nói : Lần này vẫn giữ ước cũ về năm Nhâm Tuất, nên xuống dụ cho các tỉnh cấm việc mộ dân và tiền bồi thường đem đến giao ở tỉnh Bình Thuận ; còn giấy tờ phỏng độ làm hôm nào xong, sáng mai báo cho biết, thì trở về, không dám ở lâu.

Bọn Thanh Giản đem việc tâu lên. Vua giao cho phủ Tôn nhân và đình thần bàn định, đều nói : Vua tôi nước ấy đã không chịu cho chuộc lại 3 tỉnh (Gia Định, Định Tường và Biên Hoà), nếu lại viết quốc thư để hỏi thì họ lại cố chấp lời nói trước, sợ có tổn đến quốc thể chăng ? Xin sai quan Thương bạc viết thư gửi cho Đại học sĩ nước ấy là Anh Đê Luy và chủ suý nước Phú ở Gia Định, thông tin phân trần cặn kẽ, hoạ có chút động lòng nghe chăng, sau sẽ dần dần mưu tính. Vua nói : Bọn khanh liệu tính thế nào, chả nhẽ theo ước cũ mà nỡ bỏ đất cát 3 tỉnh ấy ư ? Nên tính cho kỹ. Các đại thần lại nói : Nghị lớn về hoà ước từ trước đến nay vẫn giữ bí mật, chưa có công bố cho mọi người nghe biết, nên người ở thôn quê chưa biết, sinh ra ngờ vực. Xin do tỉnh thần ở 3 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên đem sao lục 12 điều ước cũ, đưa đi treo dán để hiểu bảo cho sĩ dân đều biết, khiến đều yên ở làm ăn. Đến như việc thu xếp cho sau này được thoả thiện, nên xin thong thả sẽ bàn định. Vua y cho. Nhân bảo bọn Thanh Giản rằng : Ý người Phú như thế là muốn dân ta dứt tình với ta, cho nên dân không nhịn được sự tức giận nhỏ ấy. Ta đã nhiều lần phái người mật đi hiểu bảo, nhưng có 1 - 2 kẻ hiếu sự không chịu nghe, đã để cho họ sinh ngờ, lại làm nhiễu hại dân ta. Vả lại, họ đương cố chấp lời ước, để gây hiềm khích, 3 tỉnh bị trơ trọi thì tất đến nguy. Nay dứt tình đi, thì sợ lòng dân ngày thêm lìa tan, nếu không dứt tình tuyệt đi thì việc chưa nên, mà lúc cấp khó cứu, nên bất đắc dĩ phải dứt tình đi, để cho dân 3 tỉnh ấy không còn trông nhờ vào đâu để

bạo động nữa. Đó là đoạn tuyệt để mà bảo vệ, để làm kế sau này nảy nở sẽ mưu toan dần dần. Bèn xuống dụ cho tỉnh thần 3 tỉnh sức khắp các hạt biết, có ai mượn tiếng là mộ nghĩa thì không được vào trong địa giới, mà các quan phủ, huyện một khi trông thấy tức thì bắt ngay đem giải ; nhà dân có ai chứa chấp cũng bắt tội như kẻ phạm.

Mới đánh thuế thuốc phiện. Mùa thu năm trước, đình thần tâu nói : Thuốc phiện lệ có cấm ngặt, nhưng dân ngu đã mắc thành nghiện cấm cũng khó chừa, chỉ làm lợi cho kẻ buôn bán lén lút mà thôi, chi bằng bỏ lệ cấm đi mà đánh thuế, phải đánh thuế rõ nặng để cho người bán ít đi, mà người hút cũng ít, thế là không cấm mà cấm, cũng là cái kế biến thông, xin trừ ra các quan chức, theo lệ vẫn cấm ngặt thì không kể còn thì đều bỏ đi ; nhưng thông sức cho khách trú ngụ và nhà buôn giàu ở các hạt, trước kỳ hạn phải nộp đơn lĩnh trưng, làm tờ tư định giá, sao lục để thi hành. Đến như lái buôn người nước Thanh mang chở thuốc phiện đến cửa cảng để bán, cho làm sổ ngay ở thuyền, kê khai cho rõ, chiểu theo lệ thuế cửa quan bến đò mà đánh thuế (40 cân lấy 1 cân).

Vua đem hỏi bọn Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm và Vũ Trọng Bình đều dứt khoát nói : Thuốc phiện lưu truyền độc hại cho bản thân người ta và trong nước người ta, không nên bỏ điều cấm. Tới đình thần duyệt lại, lại xin cho đánh thuế rõ nặng và bỏ luật cấm đi. Vua bèn cho bỏ luật cấm, nhưng xuống dụ sai đợi đến tháng chạp tư báo đầy đủ, kê liệt tâu lên, xét thực không có hại dân, cho bắt đầu thu thuế từ năm nay. (Năm ấy bắt đầu thu thuế, tiền thuế cả năm cộng 382.200 quan : Thừa Thiên, Bình Định - 19.000 quan ; Sơn Tây - 4.800 quan ; Quảng Nam - 6.000 quan ; Bình Thuận - 20.000 quan ; Quảng Bình - 300 quan ; Thanh Hoá - 3.000 quan ; Nam Định - 24.000 quan ; Hải Dương - 10.600 quan ; Hưng Yên - 1.300 quan ; Ninh Bình - 1.000 quan ; Hà Nội - 17.000 quan ; Phú Yên - 2.000 quan ; Cao Bằng - 600 quan ; Lạng Sơn - 800 quan ; Hưng Hoá - 1.000 quan ; Quảng Yên - 800 quan ; duy có 3 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên tiền thuế 264.000 quan. Vì 3 tỉnh ấy giáp liền với 3 tỉnh : Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, người Tây đã đánh thuế cả năm là 90.000 đồng rồi, tính thành tiền là 450.000 quan, cho nên tiền thuế 3 hạt ấy nhiều gấp hơn các hạt. Ngoài ra, các nơi chưa có người lĩnh trưng thì những năm có tháng nhuận, chiểu lệ gia thêm bao nhiêu giá thành đó. Năm ấy mới trưng nên miễn cho 1 lần).

Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ là Phan Trung (nguyên Tri huyện bị cách, lại được khởi phục), năm trước, chiêu mộ quân nghĩa dũng được 1.000 người, dồn thành 2 cơ, cùng với bọn Trương Định theo quân đi đánh dẹp. Từ khi hoà nghị thành, còn ra vào các địa phận rừng rú ở Gia Định, Định Tường và Biên Hoà, đánh úp giết người Phú và lính Ma Tà, nên người Phú ghét, cho là bọn giặc. Tháng ấy,

đem quân đi tàu thuỷ vào cửa biển Phan Rang, tỉnh Bình Thuận (ở ngoài cửa biển Phan Thiết, là quê quán của Phan Trung) dò xét, người trinh thám của Phú lại yêu cầu tỉnh Bình Thuận bắt giao cho.

Vua nghe tin báo, xuống Dụ sai Nguyễn Hữu Cơ tuỳ liệu châm chước đáp lại, để dứt cái nghi ngờ của người Phú. Lại sức cho Phan Trung phải rủ nhau lánh xa đi, để lưu dùng sau này.

Ban quyển truyện về Lý Bật, Lý Giáng và Bùi Độ thuộc thời Đường [Trung Quốc], cho các ấn quan từ trong ngoài (từ tứ phẩm đến nhất phẩm, cộng 30 viên, mỗi người 1 bản). Dụ bảo lấy ý nên gắng sức, khéo xử sự, giúp vua cứu nước. Lại bá cáo là ngoài ra không thể ban khắp được.

Vua sai Thọ Xuân công Miên Định, Ninh Thuận công Miên Nghi, kiêm nhiếp chức tả, hữu Tôn chính phủ Tôn nhân ; Tòng Thiện công Miên Thẩm, Tuy Lý công Miên Trinh kiêm nhiếp chức tả, hữu Tôn nhân. Miên Thẩm tự cho mình là ngu cuồng già ốm, xin cáo từ ; Miên Trinh cũng lấy cớ có tang mẹ để xin từ.

Vua đều không cho. Lại bảo Thọ Xuân công Miên Định rằng : Bậc lão thành không có mấy, nên phiền khanh cố tuân theo phép cũ, bất tất phải canh cải. Miên Định bèn xin chọn trong các thân phiên, mỗi hệ 1 người cẩn tín, sung làm chức Tư giáo, để giữ việc. Vua y cho, xuống dụ bảo công việc có việc nên hay không nên cùng nhau thương lượng, ngoài ra đều uỷ cho Tư giáo cả.

Trước đây, khi thành Tuyên bị thất thủ (tháng 8 năm thứ 15). Bấy giờ đường chạy trạm chưa thông, quan ở quân thứ, cứ lời thám tử đem tâu lên. Vua sai xét nguyên uỷ để xử trị. Kịp khi tỉnh thành thu phục lại (tháng 3 năm thứ 16), Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi cứu xét việc ấy tâu lên. Vua giao cho đình thần duyệt lại phúc tâu. Đến bấy giờ lời bàn dâng lên. (Nói : Lần ấy, bọn giặc vây sát tỉnh thành, tỉnh thần là bọn nguyên Bố chính Nguyễn Tất Tố, Án sát Nguyễn Văn Tố không chịu liều chết cố giữ để đợi quân cứu viện, lại nhún lời, nộp ấn, mở cửa thành hàng giặc. Xét trong điều thập ác có chú thích : "Đem thành hàng giặc là mưu làm phản" ; lại tra luật "mưu nghịch" đã gọi là phản bạn, phải tội chém. Vậy 2 tên ấy nên xử chém, nhưng đều đã ốm chết, nên cho băm thây, mà thây đã lâu ngày nát rồi, xin miễn cho băm thây mà tước bỏ tên trong sổ xuất thân và bi ký).

Vua cho là lời nghị tội chưa đủ tỏ ra trừng răn rõ ràng, khích lệ tiết tháo của người làm tôi, đổi lại cho điều tra chỗ chôn thây 2 tên phạm ấy, dựng bia khắc chữ : "Phiên thành hàng tặc, Nguyễn Tất Tố, Nguyễn Văn Tố phục tru xứ", nghĩa là : "Đây là nơi tên Nguyễn Tất Tố, Nguyễn Văn Tố bị tội về tội đem thành hàng giặc", để làm răn mãi mãi cho những kẻ bất trung chịu nhơ nhớp hàng giặc.

Tháng 2, ngày Tân Hợi, tế Giao. Vua sai Hiệp biện Đại học sĩ Phan Thanh Giản tế thay. (Từ năm ấy đến năm thứ 22, đều sai đại thần tế thay).

Tỉnh Thái Nguyên bị hạn hán đã lâu, tỉnh thần là Nguyễn Mại và Nguyễn Hữu Điểm không tâu báo, bị giáng chức.

Vua cho là 3 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên xa xôi ngăn trở, chưa rõ tình người Phú, muốn mật sai người đem phẩm vật đến tặng, nhân đó dò xem hư thực. Viện thần Cơ mật tâu nói : Người Phú đối với ta, không phải cốt tặng phẩm, nay đang giữ tỉnh ngoài biên giới, để bắt kẻ phạm, mong cho đạo giáo được thông đồng, đó là công việc trong ý kiến của họ, đưa đồ tặng phẩm, tưởng cũng khó động lòng họ. Huống hồ phái người đến dò xét luôn, làm cho họ càng thêm ngờ vực. Đặng Bá Bình thường nói : Tên Tham biện là Vi Ân của họ, bảo là phái viên thường thường đến thăm dò, nên ở đó có rất nhiều người mộ nghĩa, có ý ngờ là mình không khỏi không ngấm ngầm dỗ dành. Nay phái viên chưa về, phái viên khác lại tới, sợ họ đã ngờ lại ngờ thêm, sự hiềm khích gây ra, lại khó mà xử trí. Vua nghe theo. (Bá Bình nguyên là Viên ngoại lang bộ Hộ, trước sung phái viên đưa đồ tặng phẩm).

Cho các văn võ ấn quan trong Kinh, ngoài các tỉnh cái khánh vàng có 4 chữ : "liêm, bình, cần, cán" [thanh liêm, công bằng, chăm chỉ, tài cán] và xuống dụ răn bảo. (Cho quan văn võ chánh, tòng nhất phẩm khánh hạng nhất, mỗi viên đều 1 cái ; chánh nhị phẩm, khánh hạng nhì, mỗi viên đều 1 cái ; tòng nhị phẩm, khánh hạng ba, mỗi viên đều 1 cái ; các viên nói trên đều bằng khánh vàng nuột. Chánh, tòng tam phẩm, khánh hạng nhất, mỗi viên đều 1 cái ; chánh, tòng tứ phẩm, khánh hạng nhì, mỗi viên đều 1 cái ; các viên nói trên đều bằng khánh vàng tía, để cho đeo bằng dây và dụ bảo lấy ý nên giữ lòng làm việc, đều trông vào 4 chữ ấy mà làm, cốt cho được xứng đáng, lại giữ lại làm gia bảo mãi mãi dạy bảo con cháu, chớ quên sự uỷ thác mong mỏi ấy).

Nêu thưởng cho viên quan thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (Nguyễn Văn Ninh, người xã Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, nguyên là Thông phán tỉnh Bắc Ninh, về hưu trí. Năm Minh Mệnh thứ tư, lệ định : Viên quan nào thọ được 100 tuổi, là quan tứ, ngũ, lục phẩm thì thưởng bạc 80 lạng, lụa 8 tấm, dựng nhà để nêu khen và châm chước gia thêm quan hàm, cùng ghế, gậy đồ thập vật hoặc gấm, vóc, vàng, lụa, lâm thời sẽ xin Chỉ. Đến bấy giờ lễ thần xin châm chước thưởng cho một tấm biển, khắc 2 chữ "thọ quan", bạc 40 lạng, san am 4 tấm, đình việc dựng nhà. Vua đặc cách chuẩn cho vẫn dựng nhà và gia thêm 10 lạng bạc, 1 tấm sa nữa).

Nêu khen các tiết phụ ở Bình Định và Quảng Bình (Nguyễn Thị Khế ở Bình Định được hạng bình ; Trần Thị Sân ở Quảng Bình ; Nguyễn Thị Cẩn, Nguyễn Thị Huệ và Nguyễn Thị Lô đều ở Bình Định, đều được hạng thứ).

Trong Kinh, ngoài các tỉnh bị hạn hán. Vua sai Thị lang bộ Lại là Nguyễn Uy làm lễ đảo vũ ; lại sai Thượng thư bộ Hình là Phan Huy Vịnh, kế tiếp đảo vũ, nhưng chưa ứng nghiệm (từ mùa đông cho đến mùa xuân).

Vua hỏi các quan lấy kế sách đem lại hoà khí. Các quan ở Nội các tâu nói : Xuân này hạn hán, cầu đảo chưa ứng nghiệm, bọn chúng tôi cho là vì việc hình ngục bị oan lạm mới đến thế. Xin sắc cho các tỉnh thần thay nhau đi các phủ, huyện khám xét, những can phạm hiện đương giam cấm, kẻ nào tình tội không nặng lắm, nên chiểu lẽ trừng phạt, án nào nên kết nghĩ thì chỉ lưu giam lại tên chính phạm còn thì giao về dân xã quản lĩnh để đợi xử án. Lại cho đi khắp dân gian xét hỏi, ai có tình trạng oan uổng, lập tức cho thân oan ngay. Lại xin chọn phái quan Kinh, người nào liêm cán, chia đi Nam, Bắc 2 kỳ dò hỏi, nếu có việc nào điềm nhiên ngồi nhìn nỗi dân đau khổ và không công bằng, không giữ pháp luật thì chỉ tên tham hặc để trị tội. Việc hình ngục được thanh thoả, dân không oan khổ, có thể đem lại khí hoà, mà các việc trọng yếu có thể lần lượt chỉnh đốn được.

Vua nghe theo, bảo đình thần rằng : Dưới chỗ Hoàng thành, nơi kinh đường gần gụi, còn chưa hết thực, huống hồ ở ngoài ư ? Để cho ta ngày đêm lo nghĩ, khó nhọc không biết làm thế nào, thực là người làm ra tệ vậy. Tức thời lựa chọn những người công, chính, cần, cán, chia đi các tỉnh xét hỏi, cốt cách trừ sự tệ hại để đem lại khí hoà. Ở Kinh thì trách cứ vào viện thần, nếu nể mặt mà phụ nước, thì không phải là loài người.

Bèn chia sai Biện lý bộ Lại là Nguyễn Lâm đi Hữu trực kỳ [Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá] ; Biện lý bộ Binh là Hà Duy Trinh đi Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn và Cao Bằng ; Biện lý bộ Hình là Cung Dự đi Tả trực kỳ [Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà] ; Biện lý bộ Hộ là Vũ Khoa đi Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Quảng Yên, Nam Định, Hưng Yên, các hạt để xét hỏi.

Chủ suý người Pháp ở Gia Định là Gia-lăng-di-e về nước, Tê-đô-dơ sang thay.

Tuần phủ Hà Tiên kiêm Doanh điền sứ Trần Hoán xin đặt nhân viên, lại dịch ở ty Doanh điền, trích lấy thuộc lính đi theo. Bộ Lại tâu nói : 2 tỉnh Vĩnh Long và An Giang, đất rộng phần nhiều bỏ không, mấy năm nay gạo giá cao, người ta vui làm ruộng, nhân lòng muốn của người ta mà chỉ bảo thêm vào, tưởng cũng là một cơ hội tụ họp dân mở mang ruộng. Còn về số người xin đó (tư vụ 1 người, bát, cửu phẩm đều 3 người, vị nhập lưu 8 người ; lính trích lấy ở Vĩnh Long 20 tên, ở An Giang 10 tên), về bút giấy cả năm, do tỉnh Vĩnh Long chi tiền kho ra (40 quan) để sung cấp, đó là tuỳ tiện trù nghĩ mà làm. Vua y theo.

Đoàn trưởng tỉnh Cao Bằng là Đàm Long Ký đem lính hương dõng đánh úp đồn giặc, phá được vỡ ; giặc chạy đến châu Thượng Lang, Phó lãnh binh Bùi Phó đóng quân không tiến. Việc đến tai vua, thưởng Chánh lục phẩm cho Long Ký, giáng trước Bùi Phó 2 cấp.

Vua vời các đại thần bảo rằng : Trong Kinh, ngoài các tỉnh hạn hán, cầu đảo chưa ứng nghiệm. Năm trước bị hạn hán lúa má mất mùa, nay lại như thế, nên làm thế nào ? Nếu không thế, dẫu dốc hết của cải trong kho cũng không đủ. Mà đến nỗi như thế, tuy lỗi ở một mình ta mà các ngươi cũng không thể chối được trách nhiệm. Ta ở trong cung làm lễ mật đảo, nhưng lòng thành vẫn chưa thấu đến trời mà thôi. Nên dựng đàn ở Ngọ Môn, phái đình thần thay phiên kế tiếp cầu đảo.

Tham tri bộ Binh là Hoàng Văn Tuyển (vâng mệnh phái ra đảo vũ) tâu nói : Ngoài cửa Kinh thành, người bần cùng đi ăn xin liền nối đầy đường, mình gầy mặt gõ, không thể để mắt được, mà nhiều người bị chết đói ; các huyện khác nghe cũng như thế. Nay xin cho phủ thần, huyện viên, chỗ gần, dựng riêng nhà tạm xá, chi ra muối gạo để thu nuôi, người ốm thì cấp thuốc cho, người chết thì chôn cất cho, để khỏi lưu ly chết đói ở đường, có hại đến hoà khí, các tỉnh nào giống thế, cũng cho theo đó mà làm.

Vua nói : Khoản ấy đã sức cho làm rồi, gần đây, không thấy tâu báo, để dân ta không chỗ ăn ở, làm hại đến hoà khí, là lỗi ở ai ? Cửa nhà vua cách xa muôn dặm, dễ phần dối trá che lấp, rất đáng quái lạ, cũng đáng giận lắm. Bèn sai phủ thần và các tỉnh đạo thần lập tức phải làm cho ổn thoả và đem tình hình thực tại cùng công việc đã làm tâu lên để biết.

Đình việc các nha môn ở trong Kinh, ngoài các tỉnh không xét xử việc hình và việc công tác ở các sở.

Tri huyện Thanh Hoá tỉnh Quảng Trị là Nguyễn Duy Tự, xin đem quân đi xếp đặt công việc ở bảo Trấn Lao, nhân đó qua thăm 3 châu người Mán ở Lao. Đạo thần đem việc tâu lên. Bộ thần ở bộ Binh tâu nói : Dân Man đương vô sự, nên yên tĩnh để trấn trị, không nên khinh động. Nay đem quân qua thăm, không những xông pha khí độc, nhọc quân vô ích, mà dân Thổ mới thấy, dễ sinh ra ngờ sợ, lại thêm nhiều điều không tiện, xin tư cho đạo thần bảo rút về.

Vua nghe theo, nhân bảo bộ thần rằng : Nguyễn Duy Tự không phải là người trọng hậu, tựa như người hiếu sự, ở nơi biên viễn, mà không được như Nguyễn Văn Tường, thì lợi chưa thấy, mà hại đã sinh ra, hối làm sao kịp. Bèn sai Thân Văn Nhiếp và Nguyễn Văn Tường thương lượng suy xét. Văn Nhiếp xin cho Nguyễn Văn Tường và Trần Đình Túc cáng đáng việc ấy và đặt thêm chức Tuyên phủ sứ, chọn người Thổ trước để sửa sang các công việc.

Nguyễn Văn Tường nói : Các châu ở Thanh Hoá đất liền với Kinh đô, đời đời làm phên che giúp đỡ, sản vật có thể dùng được, dân phong có thể sai khiến được, há nên cho là các châu nên ràng buộc qua loa. Còn về rừng sâu khí núi độc, thì có người đã ở quen chịu đựng nổi ; dân Man không biết gì, thì lấy sự dễ dãi để thân

cận họ ; biên viễn là việc quan hệ, thì đã có viên đại viên để trông coi ; lại khoan cho kỳ hạn, cho được tuỳ nghi, sửa sang dần dần mới mong có thành hiệu, các điều khoản như Thần Văn Nhiếp đã tâu xin, tưởng công việc ngày nay, chủ chốt không qua các điều ấy. Trần Đình Túc chưa từng kinh lịch nơi đó nhưng địa thế, dân tình ở phủ hạt ấy rất là biết rõ. Thần sinh trưởng ở đất ấy, trước kia đã làm Tri huyện ở đó hơn 9 năm, năm ngoái lại đi khám xét, thì Trần Đình Túc là người giỏi giang quen việc, thần không thể theo kịp được, nhưng về tục xứ ấy, tình người Man, thì Đình Túc chưa được hiểu rõ như thần. Xin cho thần đổi sung chức Tuyên phủ sứ và kiêm cả chức Khuyến nông, phàm công việc nên làm ở bảo Trấn Lao, thì đốc sức cho huyện viên sửa sang ; còn ruộng nương, việc trị thuỷ, đời sống của dân, điều lợi điều hại thì hội cùng với đạo thần thương lượng mà làm. Chức Kinh doãn có khuyết hoặc cho Trần Đình Túc kế thay, nhưng kiêm coi cả công việc doanh điền.

Vua lại hỏi Trần Đình Túc, Túc cũng cho là phải, lại tự xin trông coi việc ấy tự trước đến sau.

Vua cho là chức Kinh doãn và Doanh điền đều chưa có công hiệu, cũng chưa rõ được người có tài năng hay không, bèn sai điều giữ chức cũ. Trần Đình Túc thì kiêm biện cả nông điền thuỷ lợi ở Quảng Trị ; còn các việc trọng đại về doanh điền của phủ đạo, nên cùng với Nguyễn Văn Tường thương lượng bàn định tâu lên và hội đồng lựa chọn viên quản đạo, viên huyện.

Khoa đạo thần là Phan Huy Khiêm, Trần Gia Huệ và Biện Vĩnh tâu nói : Tên Vũ Tập vì cớ hoà nghị, không xét sự thể bấy giờ, nên có sự lầm lỗi ấy, nhưng cũng có lòng nghĩa phẫn khích động, tưởng không phải có tình ý riêng về bội nghịch. Minh Đế nhà Hán giải cái oan cho ngục Sở Vương[1], mà đang hạn hán, tự nhiên mưa xuống như trút nước, cảm ứng rõ ràng như thế. Nay xin nhà vua gia ơn, nhủ lòng thương, hoặc rửa oan cho, hoặc lấy lượng khoan giảm cho, để bọn họ may nhờ ơn thừa, cũng là một cơ hội đem lại khí hoà vậy. Vua sai kể rõ người và việc thế nào, làm bản tâu lên.

Bọn Khiêm nói là : Nghe thấy viên Hoàng Diệu ở huyện Hương Trà kể lại lời nói của Vũ Tập khi bị chém nói ra. (Hoàng Diệu lần ấy cũng dự trong hội đồng, đem tên Vũ Tập ra chém, Tập có nói : "Vì tức giận về hoà nghị mà bị tội, xin chớ khép vào tội bội nghịch").

---

(1) *Ngục Sở Vương* : Sở Vương Anh là em Hán Minh Đế, có tội mưu nghịch, bị đày ra Đan Dương, Anh tự đâm cổ chết, những người phải tội lây bị xử tử, bị đi đày đến hàng nghìn người, mà người bị giam còn đến hơn vài nghìn người. Sau Thị ngự sử là Hàn Lãng dâng sớ cố nói là Anh không có tội, ý vua mới giải. Sau 2 ngày, Minh Đế đến ngục Lạc Dương tra xét, tha ra tù giam hơn 3.000 người. Khi ấy trời đang nắng, đổ mưa to xuống.

Vua nói : Cái án ấy đã giao các thân công, đình thần duyệt và viện thần 2 - 3 lần tra xét, ta lại xử trí khoan giảm cho rồi, nay bọn ấy còn nói dựng lên lời nói ấy, việc quan hệ đến muôn đời công nghị, há nên khinh suất. Bèn sai đình thần gọi bọn Huy Khiêm và Hoàng Diệu hỏi vặn xem ; thì đều là nghe bóng nghe gió, mơ hồ không có thực trạng, bọn Huy Khiêm đều bị giáng chức.

Lại có Khoa đạo thần là Lê Huy Tuân, xin đảo vũ theo lời trong kinh *Sơn Hải* đã nói. (Kinh *Sơn Hải* nói : Sai thợ vẽ, vẽ quả núi Bất Cú và hình thần Hạn Bạt đàn bà mặc áo xanh, mỗi thứ một bức, rồi chế một cái thẻ bài cắm ở nơi tế, viết 3 chữ "thần Bắc hành" [thần đi sang Bắc] ; rồi đặt thần vị Hoàng đế, Điền tổ [Thần Nông], Thúc Quân [cháu Hậu Tắc] với thần Hạn Bạt đàn bà, dựng đàn cầu đảo, lễ xong, đem các thần vị để vào núi Bất Cú tống tiễn về cõi Bắc). Vua cũng cho là lời nói vu vơ, bỏ đi không nghe.

Tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên là Vũ Trọng Bình tâu nói : Từ mùa đông năm ngoái đến giờ hạn hán, giá gạo cao vọt, xin xuất thóc kho 2 - 3 vạn hộc, theo giá chợ lượng giảm bớt (9 tiền) để bán ra. Vua y cho.

Vua bảo đình thần và các thần rằng : Nay thiên tai hạn hán như thế, Bắc Kỳ bị hại hơn cả, các tỉnh cũng nhiều tỉnh có, làm cho dân tăng thêm sầu khổ, ta dẫu nhọc mình, cháy dạ, cũng không đủ để tạ thiên hạ. Dân miền Nam đói luôn, nhưng cần khổ đã quen, may được vô sự ; dân miền Bắc nên đề phòng vỡ về trước, chớ để cùng khổ sinh ra làm bậy. Phàm hết thảy lời nói sinh sự nhiễu dân, không được tâu bày lên. Còn lời nói cốt phải cần thiết về thời nghi, củng cố gốc của nước và trừ nghĩ thế nào cho có thực sự trình bày lên để thi hành.

Lại xuống dụ tự trách mình, cần lời nói thẳng, rồi sau được trận mưa.

Giặc biển tràn vào ngoài khơi núi Nê Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Hộ đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Dao chia phái quân đóng giữ 3 cửa biển Y Bích, Bạch Câu và cửa Bạch Tấn. Giặc lại quấy nhiễu Biện Sơn, Dao lại phái Lãnh binh là Dương Thành đem biền binh đến bắn chặn. Nhân tâu nói : Thuyền giặc ngăn trở ngoài biển súng và khí giới khá nhiều (ở Nê Sơn 30 chiếc, ở Biện Sơn 21 chiếc), mà thuyền đi tuần của tỉnh thì ít, xin phái thêm thuyền đồng 2 - 3 chiếc, để họp lại đánh dẹp.

Vua bèn phái 2 chiếc thuyền đồng là Thần giao (nguyên đi tuần từ Quảng Trị, Quảng Bình đến Quảng Nam) và Tĩnh dương (nguyên đi tuần từ Hà Tĩnh đến Nam Định), cùng 3 chiếc thuyền đi tuần, đến ngay để hội họp đánh dẹp. Thế rồi thuyền Thần giao bị đắm, Quản cơ Nguyễn Trì và hơn 100 binh đinh bị chết đuối. Truy tặng và cấp tiền tuất có thứ bậc khác nhau.

Thị lang bộ Công là Lê Đình Đức dâng sớ tâu : xin dời ngay thành Hà Tiên đến Ba Xuyên, để làm nơi cho dân ta trở về và chiêu dụ những người đầu mục mộ nghĩa

ở Vĩnh Long, Gia Định, Biên Hoà và Định Tường, đổi tên cho về Ba Xuyên, cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng, để được yên ở làm ăn.

Vua thương về tình, nhưng việc làm có chỗ hơi khó. Bèn sai đình thần bàn kín ; đều cho là hành động có thanh tích, chủ suý nước Phú lại được lấy đó làm cớ, xin hãy làm dần. Vua y theo.

Định rõ lại lệ bổ quan cho những viên tiến sĩ và phó bảng. (- Cử nhân, giám sinh mà trúng nhất giáp, đệ nhất danh, [tức trạng nguyên] bắt đầu thụ hàm thị độc ; đệ nhị danh [tức bảng nhãn], bắt đầu thụ hàm thừa chỉ, đợi Chỉ kén dùng ; đệ tam danh [tức thám hoa] bắt đầu thụ hàm trước tác, lập tức bổ ngay tri phủ. Trúng nhị giáp, bắt đầu thụ hàm tu soạn, đầy 1 năm cho đi tri phủ. Trúng tam giáp, bắt đầu thụ hàm biên tu, đầy 1 năm thăng bổ chủ sự, cho đi thự tri phủ, lại đầy 1 năm nữa được thực thụ. Trúng phó bảng, thụ hàm kiểm thảo, đầy 1 năm thăng tri huyện, thự đồng tri phủ, hoặc thự đồng tri phủ lĩnh huyện đứng đầu trong tỉnh, lại đầy năm nữa được thực thụ.

- Ấm sinh cùng với cử nhân, giám sinh giống nhau.

- Tôn sinh trúng nhất giáp đệ nhất danh, bắt đầu thụ hàm thị giảng học sĩ ; trúng đệ nhị danh, bắt đầu thụ hàm thị độc ; trúng đệ tam danh, bắt đầu thụ hàm thừa chỉ. Trúng nhị giáp, bổ thụ hàm trước tác, tức thì bổ tri phủ. Trúng tam giáp, cùng với cử nhân trúng nhị giáp giống nhau. Trúng phó bảng cùng với cử nhân trúng tam giáp giống nhau.

- Giáo thụ cùng với chánh, tòng thất phẩm, trúng nhất giáp, cùng với tôn sinh giống nhau. Trúng nhị giáp cùng với cử nhân trúng nhất giáp đệ tam danh giống nhau. Trúng tam giáp cùng với cử nhân trúng nhị giáp giống nhau. Trúng phó bảng, thăng thụ hàm tu soạn, đầy 1 năm bổ đồng tri phủ.

- Huấn đạo cùng cánh, tòng bát phẩm trở xuống trúng nhất giáp, nhị giáp, tam giáp, phó bảng, cùng với cử nhân, giám sinh dự trúng giống nhau).

Hộ lý Tổng đốc Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang kiêm Khâm sai Tuyên Quang quân vụ là Nguyễn Bá Nghi phái uỷ lĩnh Đề đốc là Nguyễn Diễm, Lãnh binh quan là Phạm Viết Nghệ, đốc binh là Nguyễn Hữu Lương, cai quản đạo quân Vỵ Xuyên ; Án sát sứ là Trương Phác, Phó lãnh binh quan là Nguyễn Phu, cai quản đạo quân Thượng Lãm. Lại phái Phó lãnh binh quan ở Hưng Yên là Nguyễn Lai, đem quân đóng ở tỉnh thành Tuyên Quang ; nhưng sai đạo quân Thượng Lãm, đốc thúc thủ mục là Nông Hùng Thạc, Nông Hùng Phúc, đem binh dõng tiến dẹp ở tổ giặc ở Suối Bốc, mà đạo quân Vỵ Xuyên đem quân vận lương làm tiếp ứng, nối liền tiến lên. Rồi thì đạo binh Vỵ Xuyên cùng với bọn Mán, Mèo gặp nhau, 7 lần đánh đều được cả ; còn đạo binh Thượng Lãm tiến đánh, vừa gặp mưa lụt không đi được.

Thuyền giặc cướp đốt cửa Quyền (thuộc Nghệ An), Suất đội hưu trí là Hồ Viễn đốc thúc dân, dõng thôn Lý Nghĩa ngăn chống, bị chết trận, quan binh đuổi bắt không kịp. Việc đến tai vua, tặng cho Viễn hàm Cai đội, cấp tiền tuất gấp hai và nhiêu ấm cho người con, thưởng chung cho cả thôn Lý Nghĩa 30 quan tiền. Tỉnh thần, tỉnh phái, huyện viên, tấn thủ đều bị giáng chức.

Định rõ lại lệ cấp cáo sắc cho quan viên. (Trước đây lệ định : văn từ ngũ phẩm cùng huyện, châu hàm lục phẩm ; võ từ tứ phẩm trở lên, đều cấp cho cáo trục [tờ cáo có trục quấn lại], dùng giấy long tiên [vẽ rồng]. Đến bây giờ cho đổi lại : phàm văn võ ấn quan trở lên, vẫn theo lệ cấp cho cáo trục ; ngoài ra từ thuộc viên trở xuống và các bậc thái giám, đều đổi cấp sắc văn một loạt, dùng bằng giấy lệnh hội, để tỏ ra phân biệt, mà đỡ phiền phí).

Cố mệnh lương thần, Thái bảo, Cần Chính điện Đại học sĩ, sung Cơ mật viện đại thần, Kinh duyên giảng quan, Tuy Thịnh quận công, trí sĩ là Trương Đăng Quế chết. Tháng trước, vua nghe tin Đăng Quế ốm, sai đưa cho sâm, quế và phái viên thái y đến điều trị. Rồi sai tỉnh thần Quảng Ngãi đến thăm hỏi nếu có muốn nói việc gì lợi ích cho quốc kế thì sao đệ lên. Đăng Quế thưa rằng : Trải thờ mấy triều tới nay, từng đội ơn tri ngộ duyên phận đến như thế, còn nói gì nữa. Còn như việc nước, về đại đoạn như việc giảm bớt quan lại, thì về năm đầu Tự Đức đã trình bày cả rồi. Lại như việc dùng người, tìm người hiền, cũng đã trình bày những điều cốt yếu, tưởng không còn việc quan yếu gì nữa. Gần đây, lại đem 3 việc lớn, bí mật trình bày (chép ở tháng 6 năm trước), không dám có ẩn giấu. Ngày trước có phụng hoạ bài thơ ngự chế [vua làm] có câu rằng : "Bình sinh bội phục tiên hiền huấn, Phi đạo hà tằng cảm thượng trần" (nghĩa là : Suốt đời học thuộc lời dạy của bậc tiên hiền, nếu không phải đạo, không bao giờ dám trình bày lên). Sức học ngày thường của tôi chỉ được đến thế, nếu được thâu lượm để dùng, tưởng cũng không phải là không có chút bổ ích. Nay không dám trình bày điều gì khác thêm thừa nữa.

Tỉnh thần sao lời nói dâng lên. Vua giao cho viện Cơ mật phụng giữ, để làm tài liệu cho sử biên sau này. Kịp khi nghe tin cáo phó [tin báo Đăng Quế chết] vua bãi triều 3 ngày, tặng hàm Thái sư, cho tên thuỵ là Văn Lương, xuống Dụ cấp thêm tiền tuất (2.500 quan) và gấm, lụa các hạng. Lại sai đem rượu thượng phương [rượu vua dùng] và bài thơ, sai tỉnh thần vâng mệnh đến ban rượu và đọc thơ rồi đốt bản giấy vàng sao sắc phong tặng đi. Hôm chôn cất, lại sai quan đến tế và dựng bia ở mộ, khắc những chữ : "Lưỡng triều cố mệnh, lương thần Trương Văn Lương chi mộ" ; đợi khi hết trở, sẽ theo lời tiền thánh cho tòng tự ở Thế miếu.

Tháng 3, bấy giờ làm lễ đảo vũ đã được mưa, nhưng lại gặp luôn mấy hôm mưa rét gió bấc, ruộng lúa lại tổn hại. Đã sai phủ thần làm lễ cầu tạnh nhưng chưa

ứng nghiệm ; bèn sai Biện lý bộ Lễ là Nguyễn Văn Thuý, Biện lý bộ Hình là Tôn Thất Tĩnh đến đền ở núi Ngọc Trản và miếu Đô thành hoàng để cầu khẩn.

Vua cho là từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh đều khó kiếm gạo ăn, xuống Dụ sai các địa phương cứu giúp, phàm người già yếu, mồ côi, goá bụa, sức không thể đi làm để nuôi sống được, thì cứu giúp cho, ở chỗ công cộng có 1 sở nuôi chung, ở các huyện đều đặt sở Dưỡng tế ; lại đi khắp xã thôn chia cấp. Khuyên nhiều những người hào phú lấy lòng thiện, chia từng người thu nuôi, ốm thì cấp thuốc, chết thì cấp tiền chôn. Người có trách nhiệm chăn nuôi dân, nên thể ý hết sức, châm chước thi hành mưu kế cứu đói, thế nào cho chu thoả khắp cả, để dân không có người chết đói đường, đem lại khí hoà. Hằng tháng đem tình trạng và việc làm tâu lên.

Nêu thưởng nghĩa dân xã Yên Trì tỉnh Quảng Yên. (Vì xã ấy nhiều lần có thực trạng đánh bắt giặc, cho bức biển ngạch có 4 chữ "nghĩa dân khả phong" [dân có nghĩa đáng khen], lại miễn cho binh dao, thuế thân 2 năm).

Quân thứ thần ở Hải Dương, Quảng Yên là Nguyễn Tri Phương tâu xin thêm quân. Vua dụ rằng : Dùng quân đến 3 năm, binh pháp rất kỵ, hiện nay đã 4 - 5 năm rồi, bọn giặc chỉ có 3.000 tên, mà binh dõng ở quân thứ không kém hơn một vạn người, quân không phải là không nhiều, cốt ở cách biết dùng thế nào thôi. Hiện nay chỗ nào cũng khó kiếm ăn, cứu chữa không có lúc nào rỗi, sao không mưu tính kỹ lưỡng, lại tự xin thêm quân, cái bụng người trọng thần mưu việc nước, như thế có yên không ? Duy có người đương sự phải chịu khó nhọc, ta vẫn đã biết, sự thể hiện nay, phải diệt đám giặc ấy mới thôi. Về việc xin gọi thêm quân, đã sai 2 tỉnh Thanh, Nghệ dồn 2 cơ binh dõng đợi phái đi. Ngươi là Nguyễn Tri Phương nên xét rõ tình thế giặc, nếu có thể lấy số quân hiện có mà dẹp được thì mau mau tâu lên ; nếu tình thế không đừng được, thì một mặt tư ngay cho Thanh, Nghệ phái quân đi, một mặt tâu lên cho biết. Nhược bằng cứ thế mãi, lâu không thành công, ta chỉ có theo phép mà trị tội thôi. Lại thưởng cho biền binh, dân dõng sung phái ở 2 hạt, được 2 tháng tiền lương bổng và cho thêm dân dõng đều mỗi người 2 quan, cấp cho gia đình để thêm nuôi nấng.

Vua lại cho là bọn thuỷ phỉ ở Hải Dương, Quảng Yên làm khó nhọc cho quan quân đã lâu, sai từ Thanh, Nghệ trở vào Nam đến Bình Thuận đóng chiến thuyền (theo kiểu mới, đóng 75 chiếc) đợi để sai phái.

Vua hỏi Cơ mật viện thần rằng : Gần đây, những kỳ bồi thường bằng bạc còn thiếu bao nhiêu ? Phan Thanh Giản và Trần Tiễn Thành đáp lại rằng : Việc hoà nghị đã định bồi thường bạc Tây dương là 400 vạn đồng, tính ra bạc lạng là 288 vạn lạng, chia làm 10 năm, mỗi năm 2 lần, mỗi lần 20 vạn đồng. Từ năm Tự Đức thứ 15, 16, hai năm ấy nhiều lần đã giao được 794.951 đồng ; còn thiếu hơn 5.049 đồng,

thành lạng là 3.635 lạng. Lại về năm thứ 17, còn một kỳ là 20 vạn đồng chưa giao. Vua bèn sai phủ Nội vụ theo cách thức đúc tiền của Tây dương (7 đồng cân 2 phân bạc) chế ra một đồng có 8 thành bạc (1 mặt khắc 4 chữ "Tự Đức thông bảo", 1 mặt khắc 4 chữ "thất tiền, nhị phân") sai đưa vào Gia Định hỏi chủ suý Phú có nhận hay không. Chủ suý Phú không nhận, bèn thôi.

Sai Bắc Kỳ chở 21 chiếc thuyền gạo vào giao cho Nam Trực kỳ [Quảng Nam, Quảng Ngãi], (gạo là 10.200 phương) để phòng bị phát chẩn.

Tỉnh Sơn Tây mưa đá.

Truy tặng cho sĩ dân bị tử tiết ở tỉnh Hải Dương. (Năm thứ 15, có giặc, Tú tài xã Phù Tinh là Nguyễn Trọng Đoái và Cai tổng tổng Trần Thanh là Vũ Đình Như, đem quân chống giặc không chịu khuất. Đoái được tặng hàm Cung phụng, Như được tặng Chánh cửu phẩm Bá hộ. Lệ mục huyện Cẩm Giang là Dương Đức Khuê, Cai tổng tổng Đình La là Bùi Bang, giặc đòi tiền gạo, không chịu đưa, lại chửi giặc. Dân dõng xã Phố Vệ là Vũ Đức Phương, bị giặc bắt không chịu làm quan với giặc ; nguyên Cai tổng là Trần Văn Học, đánh giặc ở Quỳnh Khê bị bắt, giặc cho làm Lãnh binh, thét lên chửi giặc, đều tặng Chánh cửu phẩm Bá hộ. Con Thị độc Trịnh Ngọc Lâm là Trịnh Đôn đi đến quân thứ, bị giặc bắt được, chửi giặc không chịu làm quan với giặc, tặng hàm Cung phụng. Các người trên này đều được nhiêu ấm cho con hoặc em).

Định rõ lại lệ thưởng cho người lạc quyên ở các tỉnh biên giới. (Người những hạt Quảng Yên, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Tuyên Quang và Lạng Sơn quyên thóc, gạo thành tiền, từ 700 quan trở lên, thưởng cho Tòng cửu phẩm 1.400 quan trở lên, thưởng cho Chánh cửu phẩm. Từ số ấy trở lên, cứ hơn lên 700 quan nữa lại lên một bậc. Từ 600 quan trở xuống, miễn cho tạp dịch và thuế thân cũng lấy thứ bậc mà gia lên có khác nhau. Người hạt khác đem thóc quyên nộp vào 5 tỉnh ấy, thành tiền 600 quan, thì thưởng cho Tòng cửu phẩm ; cứ hơn lên 600 quan nữa lại gia lên 1 bậc, thứ bậc từ 500 trở xuống, miễn cho thuế tạp dịch, thuế thân, cũng lấy thứ bậc mà gia lên có khác nhau. Như người hạt khác mà quyên nộp cho tỉnh ấy, tính thành tiền 500 quan trở lên, thưởng cho Tòng cửu phẩm, cứ hơn 500 quan nữa trở lên làm một bậc ; còn từ 400 quan trở xuống cho miễn thuế thân, dao dịch, cũng lấy thứ bậc mà gia lên có khác nhau. Về mũ, áo, biển, ngạch, đều theo như trước mà làm).

Tỉnh Khánh Hoà đã lâu nay không mưa, tỉnh thần là Đoàn Khắc Nhượng đến bấy giờ mới xin cầu đảo, cho là không hợp lệ, bị giáng chức.

- Các châu Chiêu Tấn và Quỳnh Nhai ở Hưng Hoá, giặc Mèo lại quấy nhiễu, tỉnh thần là Phạm Đề phái binh đến đóng 2 châu Văn Bàn, Thuỷ Vĩ để trấn áp.

Định rõ lại lệ trúng cách về thi Hội bên văn. 4 kỳ thông tính được 8 phân trở lên là trúng cách. 4 kỳ thông tính được 7 phân đến 4 phân và 3 kỳ thông tính được 10 phân trở lên, đều là phó bảng. Khoa nào số trúng cách có ít, lấy thêm phó bảng, cho thi lại được từ 3 phân trở lên, cho vào hàng chánh bảng, còn 1 - 2 phân, truất làm phó bảng, không đủ số ấy rút về hạng trước.

Sai các tỉnh thần từ Nghệ An trở vào Nam sức cho các thuyền buôn đi Nam, Bắc 2 kỳ mua gạo, trở về các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Thuận, đem bán ra thì được miễn thuế. (Thuyền đại dịch[1] và miễn dịch[2] chở gạo 1.000 phương trở lên ; thuyền ván buôn chở được trên dưới 800 phương, đều miễn thuế cho 2 năm ; còn các thuyền khác, chở được trên dưới 400 phương, trừ thuế thân cho chủ thuyền 3 năm).

Hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Dao, Chuyển vận sứ là Hồ Viêm lại xin mướn đoàn thuyền nước Thanh để dẹp giặc. Bộ thần bộ Binh tâu nói : Bọn giặc sông nước hiện đang tản mát ở địa phận ngoài khơi tỉnh Thanh, Nghệ, thế rất hung hăng, mà quân thứ có mướn thuyền nước Thanh hiện đậu ở Đồ Sơn, cũng không có việc gì, tưởng nên trước chỗ cần kíp, xin tư ngay cho quan ở quân thứ xét tình hình, châm chước phái đi ngay, hợp với binh thuyền phái trước của tỉnh Thanh, góp sức đánh dẹp. Vua nói : Những thuyền nhà Thanh mướn trước, chỉ muốn tiễu diệt đám giặc to, nhưng còn lật lọng, yêu cầu, trùng trình, chi phí tốn lắm, bọn giặc sông nước chưa chắc đã không phải đều là bọn họ, mà họ chịu cùng đánh nhau, há nên phái thêm ư ? Bèn sai mật tư cho Tri Phương biết.

Nêu thưởng cho người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (là Nguyễn Đình Quyến).

Thuyền của giặc biển đốt, cướp các xã : An Lộc, Thành Công, Lãnh Thuỷ ở cửa biển Thuận An. Viên trú phòng và tấn thủ đến cứu không được (đốt mất 44 nóc nhà, bị thương 3 người), đều bị giáng chức. Vua sai phái cho biền binh ở dinh Tuyển phong 200 tên, đem đủ súng và khí giới, chia đi đóng ở bờ biển cửa Thuận An.

Bá hộ ở Hải Dương là Nguyễn Lương Côn quyên bạc 30 lạng. Bộ thần bộ Hộ xét có văn học, xin cho giúp việc ở bộ, đợi bổ. Vua ghét kẻ dâng đồ hối lộ để tiến thân, ném trả lại, bảo bộ thần rằng : Ta bất đắc dĩ mới thi hành cái tệ chính cho quyên ấy, nhưng cũng phải có lý, chứ ta há có mờ ám lương tâm đâu.

Toán giặc lớn ở địa phận nước Thanh là Hoàng Nhị Vãn, bọn lũ có hơn 2.000 tên chiếm giữ châu Thạch An (thuộc Cao Bằng), chia nhau cướp bóc các xã thôn : Thượng, Hạ Pha và Bình Quân. Viên khâm phái là Hà Duy Trinh đem việc tâu lên.

---

(1) *Thuyền đại dịch* : những thuyền riêng tình nguyện hằng năm nộp thuế xuất nhập cảng, thì khỏi phải đi vận tải của công, gọi là thuyền đại dịch.

(2) *Thuyền miễn dịch* : những thuyền riêng từ 7 thước trở lên, chịu nộp "chuyển tiền" hằng năm, thì cho miễn phải chở vật hạng của công.

Vua nói : "Tình trạng của giặc như thế, mà 2 tỉnh : Lạng Sơn, Cao Bằng và Vũ Trọng Bình không thấy điều độ gì, cũng chẳng tâu báo gì ; các hào mục ngày thường đoàn kết, vốn có tiếng là đắc lực, nay điềm nhiên không cứu, thì cái nghĩa mặc chung áo, cứu lẫn nhau ra sao ? Bèn sai tỉnh thần và thứ thần lập tức đốc quân đến đánh dẹp.

Vua bảo bộ thần bộ Lại rằng : Làm quan không nên thay đổi luôn, phải giữ chức lâu ngày mới rõ kẻ hay người dở. Từ nay về sau các viên tỉnh, phủ, huyện, châu, nên thăng thì thăng, hoặc gia hàm nhưng vẫn phải giữ chức ấy, đủ 2 lần khảo tích mới được thuyên chuyển ; còn giáo huấn, đốc học, 1 lần khảo tích, đã biết kẻ hay người dở. Các quan rất nhiều, lo gì thuyên chuyển thiếu người. Nếu cứ lấy những người có tình với mình mà cất nhắc luôn thì pháp luật nào có thể thi hành được, còn như sự đau khổ của dân thì sao ? Liền chuẩn cho bộ bàn định, vẫn theo như phép 3 năm 1 lần khảo tích, có ai nên lưu lại, tâu lên sẽ thi hành.

Đổi lại binh 2 vệ Minh võ, Chấn võ ở Nghệ An lệ thuộc vào đạo Hà Tĩnh (2 vệ này trước thuộc Hà Tĩnh, từ năm Tự Đức thứ 5, đổi tỉnh làm đạo, mới cho lệ thuộc vào Nghệ An, mà lấy 100 binh ở Nghệ An đóng giữ Hà Tĩnh. Nay lại lấy 2 vệ ấy lệ thuộc vào Hà Tĩnh, mà trả quân đến đóng giữ trở về Nghệ An cho được tiện lợi cả). Rồi lại theo lời tâu của tỉnh thần, chuẩn cho vẫn như cũ.

Giặc biển cướp bóc ấp An Cư ở cửa biển Hải Vân. Vua phái binh ở 2 dinh : Tuyển phong (150 người) và Thần cơ (12 người) đem súng lớn đóng ở 2 cửa biển Hải Vân, Chu Mã để phòng thủ ngăn chặn. Rồi lại cho là bọn thuỷ phỉ đi lại không thường, mà vùng men biển ở Thuận An rất rộng, phòng bị khó chu, bèn rút quân Tuyển phong nguyên chia đóng trước ấy về, phái 60 binh dinh Thần cơ, 200 binh Thuỷ sư (nguyên là lính tuyển quê ở vùng ven biển), 200 quân bộ binh, theo đóng liền kín các xã thôn, chia ra từng quãng để nấp đánh ; lại cấp cho dân khí giới, để đoàn kết tự giữ lấy.

Sai Tổng đốc tỉnh Vĩnh Long là Trương Văn Uyển kiêm giữ các công việc giao thiệp ở An Giang và Hà Tiên. Vua dụ rằng : Nước ta cùng nước Phú Lãng Sa việc hoà hiếu đã định. Về 3 tỉnh ở ven ngoài biển thuộc Nam Kỳ thì Vĩnh Long rất gần, phàm công việc ở 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên cùng với Phú có quan hệ, việc nào nên tự làm lấy, hoặc nên tâu lên triều đình, hoặc nên tư cho chủ suý nước Pháp, thì đem nguyên uỷ tư đi, để làm ; việc gì khẩn yếu, cho 1 mặt tâu lên, 1 mặt tư cho người Phú để thương lượng, cho khỏi chậm trễ lỡ việc. Ngươi, là Trương Văn Uyển nên trù tính cho kỹ, qua loa điều nhỏ nhặt, cốt giữ gìn điều to lớn, không kích động, không a dua, chớ phụ lòng trách vọng thiết tha của ta.

Mán Thạch Bích ở Quảng Ngãi lại xuống quấy nhiễu cướp bóc. Tiễu phủ sứ là Nguyễn Tấn đem quân hơn 2.800 người, chia làm 3 đường đến đánh ở trại Làng Lui,

đuổi được giặc rút về (chuyến đi này chém được 2 thủ cấp, nhưng biền binh bị thương, bị chết 19 người). Vài tháng sau lại tiến quân đánh dẹp, đốt phá trại Mán, thu về được người và súc vật. Những Mán : Nước Luông, Nước Trang, Nước Nễ, đều trốn xa lên núi Cao Muộn [1].

Các tỉnh : Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Quảng Yên và Sơn Tây bị đói. Vua sai tính nhiều cách để chẩn cấp cho.

Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Văn Tường tâu nói : Gần đây, ở nơi Kinh thành mọi người đều tụ họp kiếm ăn rất nhiều ; liền mấy năm mất mùa, lúa chiêm năm nay lại tổn hại, sau này tình hình quẫn bách so với năm ngoái sợ lại tệ hơn. Nếu đợi đói mới cấp nuôi, rét mới cấp áo, không những thế khó làm được chu đáo mà của kho kế tiếp sao được. Vậy nên tính việc cứu giúp từ trước, để cho được tuỳ tiện sinh sống, rồi sẽ bổ cấp thêm. Xin kê liệt 4 khoản sau đây :

1. Xin cấp cho dân ở ven núi. (Sức khắp cho các xã dân, ai có thể đi đẵn củi, đốt than, lấy song, lấy đá được thì cho lĩnh trước tiền gạo, rồi đẵn lấy được bao nhiêu, cho đem về quán mình, tuỳ tiện chứa tạm, cứ mỗi tháng 2 lần, các công thuộc sở đều phái thuộc hạ, hội đồng với nha Phủ doãn, tới nơi chiểu theo giá chợ cho cân thu, khấu trừ tiền thuê thuyền để chở về, cốt trong một tháng tính xong các khoản).

2. Xin cấp cho dân đánh cá ở ven biển. (Các xã khai rõ số dân nghèo, lượng cấp cho tiền vốn công, hoặc gạo khấu thành tiền độ 300 - 400 quan, để nhờ đó mua chài lưới ; nhưng chia làm 2 thành, mỗi năm đệ nộp 1 thành, trong 2 năm, phải nộp đủ số cho vay trước).

3. Xin cho ruộng của các xã đã cầm cố trả về dân để cày cấy. (Phàm các xã có ruộng đất công, theo lệ quân cấp, nếu có người đem cầm cố cho nhà giàu, xin sức giao trả xã ấy, hoặc về kỷ phần của binh dân, đều chia ra cùng cày cấy trong 1 năm ; vụ hạ sang năm, gạo ăn của dân đã hơi thư, lại giao trả tài chủ nhận để cày cấy khấu trừ đi. Hoặc tài chủ người nào đã có ruộng đất tư từ 5 mẫu trở lên, thì các số ruộng đất công lấy cầm ấy phải trả lại tất cả cho binh dân không có công nghiệp riêng ; cùng là tài chủ có 1 - 2 mẫu riêng, mà lấy cầm ruộng công số nhiều, thì liệu để lại số ruộng công cùng với ruộng tư vừa đủ số 5 mẫu thôi, còn thì cũng châm chước giao trả lại để đều cùng giúp đỡ nhau, hạn trong 1 tháng phải giao trả, chia cấp cho xong việc để kịp thời vụ. Nếu còn giấu giếm chiếm đoạt, cho dân tố giác ra, chiểu luật "vi chế" [trái chế thư] gia thêm bậc lên mà trị tội. Lại sau khi quân cấp, bọn binh, dân không đủ sức cày ruộng gieo mạ cấy thì cho tuỳ tiện để người có của

(1) Tra tự điển không có. Có lẽ là chữ *Muôn* (chữ Nôm).

đứng lĩnh canh gặt rẽ chia đôi ; hoặc do phủ châm chước cấp cho tiền gạo, tới kỳ lúa chín thu nộp).

Ba khoản trên đều sao lục ở đạo Quảng Trị theo đó mà làm.

4. Xin dời huyện lỵ Hương Thuỷ làm ở nơi khác. (Hương Thuỷ, Phú Lộc 2 huyện, đường sá dài suốt, những dân ở núi, ở biển thuộc huyện Phú Lộc, đến huyện Hương Thuỷ, đường sá xa cách các việc cứu giúp và khẩn yếu, thế khó kiêm coi được cả hai. Nay xin dời huyện Hương Thuỷ đến xã Sứ Lỗ Đông, cho đường thuỷ, đường bộ được tiện, mà đường đi được vừa đều. Cho huyện Hương Thuỷ kiêm nhiếp huyện Phú Lộc mới đúng).

Vua bảo : Cấp tiền gạo, dời huyện lỵ, cốt dân có chỗ trông nhờ được, quan không hư phí, không đến nỗi để thêm bận giấy tờ thì mới tốt. Về khoản ruộng công, thực là tệ hại đã lâu, nhưng dân tình chưa rõ, khó khinh suất mà cho được. Bèn sai bộ duyệt lại ; bộ thần cho là : Về khoản trả lại ruộng cầm cố cho dân cày cấy, chỉ sinh thêm sự làm hại cho dân thôi. Rồi không thi hành.

Mùa hạ, tháng 4, vua cho là bọn giặc biển quấy nhiễu lan tràn, muốn thuê tàu máy của người Pháp để giúp việc đánh dẹp. Lại sai Thương bạc thần là Phan Huy Vịnh, đưa thư cho chủ suý nước Pháp là viên Toàn quyền đại thần, trong thư đại lược nói về ý tuỳ nghi giúp đỡ. Lại sai phủ thần ở Bình Thuận, Khánh Hoà là Nguyễn Hữu Cơ đem vật thổ ngơi đưa đến làm quà, nhân đó nói đến việc ấy. Chủ suý nước Pháp cho là vật công của nước, không dám tự chuyên để từ chối.

Cho Đỗ Quang (nguyên là Tham tán, bị ốm nghỉ giả hạn), thăng thụ Tuần phủ và Hộ lý Tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên (vì Vũ Trọng Bình đi Lạng Sơn, Cao Bằng).

Tỉnh Hải Dương và Quảng Yên bị hạn hán. Nguyễn Tri Phương, đảo vũ ở núi Đường, luôn mấy hôm mưa to, dâng sớ nói : Vì nhà vua lòng chí thành đầy rẫy, nên trời và thần linh giúp đỡ mới được như thế. Lại đem cả văn khấn dâng trình.

Vua phê bảo rằng : Đọc bài văn khấn của khanh, lòng thành chan chứa, tự nhiên nước mắt chảy xuống, bưng mặt nức nở hồi lâu, cảm động đau xót trong lòng. Đó là lời nói chí thành của ta, tiếc rằng bấy giờ các quan không có ở bên cạnh, cùng ta cùng cảm động. Ta ngày thường đọc sách, mỗi khi gặp những việc của người trung thần, hiếu tử, thường thường cảm động đến phải khóc, vì cũng là cùng một lòng, một lý đó thôi. Huống hồ công việc cùng với nhau trong đời, há không động lòng ư ? Xét ra, khanh vẫn có tiếng là người trung liệt, không từ lao khổ, trước sau một lòng, ta ngày thường vào hầu Thái hậu, thường đem công trạng của khanh tâu lên, Hoàng mẫu thái hậu có dụ rằng : Nếu được nhiều người như thế, cho làm các quan chức, lo gì việc nước không làm xong, đời sống của dân không

thoải mái. Nay khanh lại có tâm sự như thế, ta chỉ lấy lòng thực mà đãi thôi, dù vàng ngọc cũng không đủ để báo đáp lại được. Vậy đặc cách cho một bài thơ và gia thưởng cho 1 cấp trác dị để nêu khen. Lại sai bộ Lễ sao lục bài sớ và lời phê bảo, cùng bài chúc văn, ban bảo cho khắp cả trong ngoài (bản văn khấn nói về ý : Kẻ không xứng chức này tự nhận lỗi, thành khẩn tha thiết cầu đảo).

Bọn giặc ở mặt nước có hơn 300 chiếc thuyền, từ các đảo : Phù Long, Cát Bà (thuộc Quảng Yên), chia làm 3 chi đến quấy nhiễu. Nguyễn Tri Phương sai Nguyễn Văn Vỹ đốc suất các viên biền đi ở đoàn thuyền thuê của nước Thanh, chia ra từng chi, từ mạn đầu gió chở xuống đánh phá, bắn chìm hơn 20 chiếc thuyền và bắt được hơn 60 chiếc ; chém và bắt sống rất nhiều tên, giặc cả sợ vỡ chạy. Tin thắng trận tâu lên. Vua xuống dụ khen bọn Nguyễn Tri Phương rằng : Nhiều đội ơn trời phù hộ, bọn khanh nên đốc suất đoàn thuyền ấy, nhân cơ hội đánh bắt ; quân thuỷ lục của ta cũng chia đường đón đánh, cốt bắt, chém cho hết những tên minh chủ và đầu mục, chớ nên thấy 1 lần thắng trận mà sinh ra trễ nải.

Vua nghe tin Đinh Đạo có con nuôi giấu ở nhà người khác, sai người dò hỏi và giao xuống cho 3 nha tra xét. Thì ra năm trước lúc Đạo bị giam, cùng với Nguyễn Thị Đẻ tư thông (em gái Phò mã Nguyễn Đình Tứ, người ở Bình Định), sinh ra 1 người con gái đã được 3 tuổi. Vua sai đưa đến cùng ở với Đạo và từ nay trở về sau, có sinh nở nữa, cùng là các em Đinh Đạo có lấy vợ lấy chồng, phải bẩm báo tra xét và đăng vào sổ. Đình Tứ cùng người mẹ không biết dạy bảo, đều bị tội phạt trượng. Khi ấy thị vệ và đường quan viên biền ở Tôn nhân, Đô sát, bộ Binh không biết trích phát, đốc sức, đều bị giáng chức.

Khơi sông Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị. (Mướn dân 3.000 người, mỗi tháng cấp cho mỗi người tiền 3 quan, gạo 1 phương 15 bát).

Vua cho là trong Kinh kỳ gạo đắt, khó kiếm gạo ăn, sai quan sở tại xét những người bần cùng không có chỗ nương tựa, chia cấp thu nuôi ; còn người khoẻ mạnh lượng cho lương phần miệng ăn, để về sinh sống. Ngoài Kinh kỳ mà có hạng giống như thế, cũng theo đó mà làm, để đều tự ra sức làm lấy mà ăn, khỏi sinh lười biếng.

Truy tặng Hiệp biện Đại học sĩ là Trương Quốc Dụng. Trước đây, bộ Binh dâng bản danh sách về các viên biền bị thất lợi ở quân thứ miền Đông, xin ban cho tặng tuất. Vua cho Quốc Dụng tự khi chịu mệnh làm chức Đổng nhung, lúc trước giải được vòng vây ở Hải Dương, rồi sau lại bị vây, công việc đã làm, để có nhiều người nói đến. Bèn giao cho đình thần rộng hỏi có công hay có tội, có nên truy tặng hay không, xét định tâu lên.

Đình thần để lâu chưa tâu. Đến bấy giờ vua nghĩ thương đến, xuống dụ rằng : Năm trước quân thứ Quảng Yên, những trận đánh nhau ở La Khê, Đổng Linh,

Trương Quốc Dụng điều độ trái lẽ, tội ấy cố nhiên là khó tránh. Nhưng ta nghĩ : Quốc Dụng là người cũ giúp đỡ, thế nào cũng làm nên việc, đối với bọn giặc ở mặt nước bé nhỏ ấy, không phải là chỗ liều mình để giữ trọn tiết nghĩa, thế mà bị dao ngắn đạn lạc, bỏ mạng ở nơi chiến trường, ta ngày đêm thương xót, hiện đã hậu cho tiền tuất và sai quan đến tế. Còn phẩm tước rất là thận trọng, nên đợi xét rõ. Song ta cai trị người dưới, cốt lấy khoan hồng, việc đã qua, không bắt lỗi nữa. Chuẩn cho truy tặng hàm Đông các Đại học sĩ.

Phủ thần Tôn nhân xin cho : "Các tôn sinh học ở nhà Giám, cứ 3 năm một lần sát hạch, nếu ai lười biếng chơi bời phải bị đuổi. Vua y cho (trước đây cứ bất chợt là sát hạch, chưa định niên hạn).

Cho các hoàng thân, công chúa, công tử, công nữ, công tôn trai và gái (hạng bố đã chết) và các cung tần thị nhân, hầu hạ túc trực ở tôn điện, bạc lạng có thứ bậc khác nhau. (Con trai, con gái : hoàng thân có 16 phủ, công chúa có 13 đệ, mỗi người 20 lạng bạc ; công tử, công nữ, mỗi người 5 lạng ; công tôn trai gái mỗi người 3 lạng, cộng 114 người vừa con trai, con gái. Còn từ cung tần đến tài nhân 13 người, mỗi người 10 lạng ; từ cung nhân đến thị nữ 18 người, mỗi người 4 lạng. Đó là theo chiếu ban ơn cho những người nghèo thiếu 1 lần).

Tỉnh Hải Dương bị binh đao, đói kém. Tỉnh thần xin cho cứu giúp và tha giảm thuế tô còn để thiếu, cùng một nửa thuế tô ruộng về năm ấy. Vua y cho.

Đô thống Hậu quân, lĩnh Tổng đốc Hà Nội, Ninh Bình là Tôn Thất Hàn chết. Tặng hàm Chưởng phủ sự, cấp thêm cho gấm mầu 3 cây, nhiễu và sa các mầu mỗi thứ 3 tấm, tiền 900 quan, ban cho rượu, sai quan đến tế.

Vua bảo đại thần bộ Binh rằng : Các tỉnh đạo ven biển có rất nhiều thuyền giặc, tựu trung cũng là bọn giặc ở Quảng Yên chạy trốn ra làm cản trở. Mà bờ biển dài suốt, chỗ nào cũng có dân ở, đề phòng thời khó được chu toàn, bỏ mặc cũng không được. Gần đây các chiếc thuyền đồng Thần giao và thuyền đi tuần cùng bị hỏng việc một lúc, ta thường bận lòng nghĩ ngợi. Hiện nay thuyền ở Kinh thiếu nhiều, chỉ còn vài ba chiếc, chẳng được việc gì, nên do các tỉnh đem binh thuyền tự giữ lấy, tuỳ theo số giặc, ra biển chặn đánh, chiếu địa phận ở trên cạn mà phòng giữ ; hoặc sức cho các tỉnh lựa chọn những thuyền đi buôn hay đánh cá, ngầm phục biền binh súng ống, khí giới, giả dạng làm thuyền buôn, độ 3 - 4 chiếc đi thành một đoàn, dụ họ vào cửa biển, duy ở người ta khéo xếp đặt là được ; hoặc lại mướn thuyền nước Thanh là Bành Đình Tú để đánh dẹp.

Bộ thần tâu nói : Hai chiếc thuyền đồng đi tuần tiễu miền Nam, thời chiếc Bình dương chưa ra biển mà 1 chiếc Thuỵ nhạc được cái nọ hỏng cái kia ; còn thuyền đi tuần tiễu miền Bắc, thì 3 chiếc Cự hải, Hải vận còn đậu ở cửa biển, đợi thuận gió

mới đi. Mặt biển rộng mênh mông, cầu may đi chỗ nguy hiểm, tưởng không phải là kế vạn toàn. Gần đây, thuyền binh hỏng việc, đều bị giặc nắm bình lửa, thùng lửa, nên đến nỗi như thế, thực là lính pháo thủ không đắc lực và súng bắn không tới xa vậy.

Nay xin do các tỉnh xem thuyền tuần tiễu sức chở được bao nhiêu, thì đặt thêm 3 - 4 Oanh sơn đại pháo, chọn những lính cường tráng, từng am hiểu cách bắn ở đường biển, cho sung phái vào, để đi lại cửa biển diễn tập bắn thật sự, một là để lính pháo thủ biết rõ sức pháo, một là để lính ngồi thuyền biết rõ tiếng pháo, tuần tiễu ở cửa biển ; nếu giặc cố ý chiếm đóng ở ngoài khơi, thế khó được đừng, thì tư cho viên chuyển vận sứ đem thuyền đồng và thuyền đi tuần, kết lại thành đoàn đi hộ tống đến cửa biển Thuận An, tuần tiễu ở phía nam như cũ ; đến như thuyền tuần tiễu ở phía bắc thì chưa có thuyền đồng, nghĩ nên hãy đợi. Vua y cho.

Thi Đình. Vua sai Hiệp biện Đại học sĩ là Phan Thanh Giản, Tham tri bộ Lại là Phạm Phú Thứ, sung làm đọc quyển ; Thị lang bộ Hình là Nguyễn Uy, Tham biện các vụ là Phan Đình Bình sung làm duyệt quyển. Cho bọn Trần Hy Tăng 3 người đỗ Tiến sĩ xuất thân và Đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc khác nhau. Lại lấy đỗ Phó bảng 13 người. (Đỗ Đệ nhị giáp có 1 người là Trần Hy Tăng, nguyên tên là Bích San, thi Hương, thi Hội, thi Đình, liền 3 lần đỗ đầu. Vua cho tên là Hy Tăng, có ý dụ : Cố gắng và ra sức như Tống Nghi Công là Vương Tăng. Đỗ Đệ tam giáp có 2 người là : Nguyễn Trọng Hợp (nguyên tên là Tuyên, sau dùng tên tự là Trọng Hợp) và Hoàng Tướng Hiệp. Đỗ Phó bảng là : Thành Ngọc Uẩn, Lã Xuân Uy, Dương Danh Lập, Trần Vỹ, Phạm Đăng Giảng, Nguyễn Đức Kỳ, Bùi Văn Quế, Vũ Giác (nguyên tên là Chù), Bùi Ân Niên (nguyên tên là Văn Dị, sau dùng tên tự là Ân Niên), Hà Văn Quan, Trần Văn Hoán, Nguyễn Tích và Lê Lượng, cộng 13 người). Đến năm Thành Thái thứ 2, cho Ân Niên là bậc văn học cựu thần, khi thi Hội, nguyên dự trúng cách, đặc cách cho đỗ Tam giáp Đồng tiến sĩ khoa ấy.

Vua thứ hai nước Xiêm là Ô Thiệt đưa thư chiêu dụ Man trưởng là Ong Trăn, Trăn lấy làm ngờ, cầu viện trợ với chủ suý nước Pháp. Chủ suý nước Pháp sai đầu mục đem binh thuyền đến cửa biển Cần Bột để bảo hộ cho.

Cho Thống chế dinh Hổ oai là Khoái Châu bá Nguyễn Đức Hựu làm Tổng đốc Hà Nội, Ninh Bình. Vua dụ rằng : Đức Hựu trước cai trị Bình Định, Phú Yên dân được yên ở, không phải có tài năng gì khác đâu, chỉ giữ phong thể, không hà khắc mà thôi. Nay cho đến đó cũng là muốn yên dân thôi. Lê Hữu Thanh và Đặng Tá cùng nhau thương lượng giúp rập, mong được thành sự, chớ cho là không biết chữ, mà khinh dè (Hữu Thanh là Bố chính Hà Nội, Tá là Án sát Hà Nội).

Châm chước định lệ : Cung cấp tiền gạo cho quan lại chấm trường thi Hội về văn, về võ và về chấm trường thi ở An Giang. (Thi Hội về bên văn : Viên chủ khảo,

tiền 40 quan, gạo 8 phương ; phó khảo, tiền 35 quan, gạo 7 phương. Thi Hội về bên võ : Viên chủ khảo ngang với tri cống cử, giám thí và tuần sát bên văn mỗi viên đều 30 quan, gạo 6 phương ; phó chủ khảo ngang với đề điệu bên văn, tiền 25 quan, gạo 5 phương. Đề điệu, phân khảo về thi Hội bên võ, ngang với tuần sát ngoại trường, giám thí nội liêm, đồng khảo, giám sát, di phong, soạn hiệu ở bên văn, đều tiền 20 quan, gạo 4 phương. Giám sát về thi Hội bên võ ngang với lại phòng bát, cửu phẩm bên văn, tiền 6 quan, gạo 2 phương ; vị nhập lưu, thì tiền 4 quan, gạo 1 phương rưỡi. Kiểm lý, quản biện, tuần kiểm về thi Hội bên võ, đều tiền 15 quan, gạo 3 phương ; lại phòng bát, cửu phòng và vị nhập lưu, cùng với thi Hội bên văn giống nhau.

Trường An Giang : Viên chủ khảo chấm thi bên văn, tiền 40 quan, gạo 8 phương ; phó khảo, tiền 35 quan, gạo 7 phương. Chủ khảo chấm thi bên võ, cùng với giám khảo, đề điệu bên văn, tiền 30 quan, gạo 6 phương. Phó khảo chấm thi bên võ, cùng với phân khảo giám sát, phúc khảo bên văn, tiền 25 quan, gạo 5 phương. Đề điệu, phân khảo chấm thi bên võ, cùng với sơ khảo, thể sát, mật sát bên văn và giám sát thi võ, đều tiền 20 quan, gạo 4 phương. Kiểm ký, quản biện, tuần kiểm về thi võ, đều tiền 15 quan, gạo 3 phương, lại phòng thư lại đều tiền 4 quan, gạo 1 phương rưỡi).

Miễn thuế thân cho dân hạt Cao Bằng (bị thiệt hại lắm : 127 xã, miễn cho 2 năm ; thiệt hại vừa : 39 xã, miễn cho 1 năm) và tiền thóc thuế về các năm trước còn thiếu lại, 10 phần miễn cho một nửa) là vì cớ bị giặc quấy nhiễu.

Bộ Hình đóng bản danh sách về những án của trong Kinh, ngoài các tỉnh từ cuối tháng 7 năm ngoái thành các hạng tù hiện giam là 1.448 người, chưa kết xong 515 án. Vua nói : Tra án có hạn, quá lắm phải trừng phạt, sao lại để chất đống như thế ? Không những địa phương không để tâm, mà bộ cũng không để tâm đến. Tức thời nghiêm sức cho trong Kinh, ngoài các tỉnh, trong tra xét kết án cho chóng, liệu lượng khoan tha ; đến kỳ thu thẩm [xử án về mùa thu] nên xét các tội nặng, cùng các tên can phạm chua riêng sau danh sách, mà tên nào tình còn ngờ, đáng thương cũng liệu lượng giảm tha.

Giặc biển cướp bóc đồn Tư Hiền. Phái quân Tuyển phong 100 người và 2 chiếc thuyền đến ngay đánh dẹp ; sai Đề đốc Nguyễn Cửu Lễ, Phủ thừa Vũ Khắc Bí đem súng lớn nép bắn. Bọn giặc lại đốt nhà giết dân rồi mới trốn đi. Vua sai chi tiền gạo chẩn cấp cho. Bọn quản, suất ở đồn thuộc cửa biển ấy, xích khoá lại giao cho bộ nghiêm trị. (Hiệp quản Lê Văn Vạn, Cai đội là bọn Lê Đình Mạnh và Lê Chức xử tội trảm giam hậu [xử chém nhưng còn giam lại đợi xét lại] ; còn thì cách chức).

Tỉnh thần Quảng Ngãi tâu : Quân thứ Tịnh Man cần dùng lương ăn cho quân ; lại vâng mệnh đưa cho mua đường cát và các vật hạng, tiền kho ở tỉnh chi cấp ra, sợ

không kế tiếp được. Bộ thần bộ Hộ xin trích 40.000 quan tiền kho ở tỉnh Bình Định, thuê dân chở số tiền ấy, để lấy công thay phát chẩn. Vua y cho.

Bọn giặc mặt nước sấn vào sông Vũ Định ở Lang Thâm (thuộc Hải Dương), đánh hoả công ở sông Cấm, quan quân đạo thuỷ thua to tan rã, Thống chế là Nguyễn Doãn bị bắt. (Quản, suất bị chết trận 21 người, thuyền bị tổn thất 63 chiếc, quân khí mất nhiều, bị thương và bị chết hơn 750 người). Nguyễn Tri Phương đốc thúc bộ binh chống đánh, giặc rút lui. Tri Phương sai chém 5 tên chạy trước, đem rêu rao cho quân biết. Việc đến tai vua, Tri Phương bị cách lưu ; Phó đề đốc là Cao Khắc Cẩn bị cách chức ra sức chuộc tội ; Tán tương là Hồ Ban phải giáng (4 cấp). Nguyễn Doãn rồi bị hại, tặng hàm Đô thống, cấp thêm tiền 500 quan. (Doãn người Quảng Trị lĩnh Lang trung, thương biện việc quân. Đặng Văn Khải (người Hà Tĩnh), trận đánh ở Phi Liệt mùa đông năm trước cũng bị giặc bắt, không chịu khuất, đến bây giờ cùng với Doãn cùng bị hại 1 hôm, truy tặng Lang trung, đều theo lệ tập ấm cho con).

Man ở Hà Sĩ tỉnh Khánh Hoà là Nô Cảo đem voi đến cống, yêu cầu phái binh sang kinh lý đất ấy. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua cho đường xa, khí độc nặng, qua lại không tiện, sai chọn 3 - 4 người khoẻ mạnh, được việc đến vỗ về uý lạo, nhân đó trả giá phải chăng mua thêm voi chiến và đến trại sách của hoang Man[1] là Nô Giáp bảo nên cùng nhau hoà hiếu.

Rồi sau tỉnh thần cho là : Tâm tình người Man khó lường, sợ sinh ý khác, xin đình lại.

Vua dụ rằng : Bọn Man nhỏ mọn không biết gì, hay sinh hiềm khích nhỏ nhặt, lại muốn nhờ quan binh để phô trương thanh thế, dẫu đã biết thói thường, không có lo ngại gì khác, bất tất phải phiền đến binh lực. Nhưng xét trước sau làm việc chưa xong, không khiến cho người Man vui lòng thần phục, chưa phải là đắc sách. Bèn sai thoả hiệp mà làm, cốt có thực hiện, tâu lên để biết.

Giặc biển cướp bóc đồn Bạng và đồn núi Biện ở Thanh Hoá, quan quân đến đánh không lợi, giặc bèn bừa bãi đốt phá cướp bóc. Bố chính Lê Lương Bạt quản đốc viên biền đánh giặc ở giữa sông được thắng trận. Lãnh binh Dương Thành bị trượng cách chức ; quản, suất đều bị cách, ra sức chuộc tội.

Cải táng mộ của Đinh Bảo và sai quan đến tế. Phủ thần Thừa Thiên xin đem bọn Đinh Đạo 4 người tới trước mộ thăm viếng cúng tế, để cho biết tình thân của cha con, tức là biết nghĩa lớn của vua tôi. Vua y cho.

---

(1) *Hoang Man* : người Man không đóng thuế.

Năm trước ty Cẩn tín xứ Thị vệ theo Chỉ, lĩnh nhiều tiền công, chia đi đường thuỷ, đường bộ để tìm mua các hoá vật. Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành và Phạm Phú Thứ cho là bọn ấy mua hàng ức hiếp làm khổ dân, bèn tâu lên tham hặc.

Vua dụ rằng : Mấy năm nay, về tài dụng rất quẫn bách, đã sai ty Cẩn tín xứ Thị vệ chia đi các phố ở nơi đồn sở, chiểu theo giá thường, châm chước mua hoá vật để cung việc thường dùng. Khi mới phái đi đã sợ bọn họ không khỏi quấy nhiễu, ức hiếp, nên đã răn bảo 2 - 3 lần, mà nay lại để tiếng tăm như thế, cũng là cái lỗi của ta.

Đến như việc mua dâu là do thị vệ cho là năm nay giá tơ ở chợ phần nhiều cao hơn, vì nhân hạn hán dâu bị chết không, mà của thì ít, không dám trả thêm giá, cứ theo giá thường mà mua để cấp có thế mà thôi. Đều là không phải không có tội. Bèn sai rút về, giao xuống cho Hộ, Binh 2 bộ tra xét nghĩ tội. Đến bấy giờ bản án đã thành, nghĩ xử bọn thị vệ là : Vũ Văn Doãn, Hồ Văn Toản, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Trứ và Nguyễn Văn Tạo ; cùng viên ngoại là Nguyễn Tiến Đảo, Chủ sự Nguyễn Thi đến xử phải giáng chức được lưu lại ; còn ngoài ra, đều được miễn.

Vua quở rằng : Việc do các đại thần tâu bày, mà để dằng dai gần 1 năm. Xem nguyên bản tham hặc thì trọng tình có nhiều khoản, mà nay tra xét không có chút nào được thực, lại không có 1 người nào chứng nhận, lại lấy những chữ "bất vi khái kiến" [không khỏi là trông thấy đại khái mà khinh suất kết định gần giống như câu nói : "mạc tu hữu" [không cần phải có] như thế đã công bằng tin đúng rõ ràng chưa ? Nay phải đem ngay duyên do vì sao để chậm trễ và khinh suất xét nghĩ, cùng xét lại thế nào cho đúng mức thoả đáng để đến nghìn năm không di dịch, làm bản phúc tâu lại.

Rồi sau bọn Thanh Giản cho là : Nghe thấy lời dồn cùng các quan ở 3 bộ đều xin nhận tội là sơ suất chậm trễ, rút lại. Thị vệ, Cẩn tín bị phạt bổng.

Thị lang bộ Công là Lê Đình Đức lại tâu nói : Một hạt Ba Xuyên, tỉnh An Giang, cái lợi về muối, gạo đứng đầu cả các tỉnh. Cao Miên nhận làm đất cũ của họ xui bảo dân Man nhân lúc sơ hở quấy rối. Nay tên đứng đầu là Lằn, cậy có người Pháp cứu viện, bên ngoài phao đồn là chủ suý nước Pháp sắp sinh việc ở An Giang, thu về đất cũ để giao cho. Lời phao đồn ấy hư hay thực, chưa có thể biết, nhưng sự thế đáng nên lo nghĩ. Tỉnh Hà Tiên gần biển, lại trơ trọi một mình, cùng với Ba Xuyên tiếp liền ; lúc hữu sự điều khiển tưởng cũng nhanh chóng. Xin cho dời tỉnh thành Hà Tiên về xứ Súc Chăn ở Ba Xuyên, chiếm lấy hình thế ấy, rất hợp thời nghi. Ba Xuyên, Vĩnh Định, Phong Thịnh, Phong Phú (thuộc An Giang), gồm với 2 huyện Long Xuyên, Kiên Giang, cho hợp vào phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên (trước thuộc Hà Tiên), xin đặt lãnh binh, tri phủ đều 1 người, biền binh 200 tên, gồm cùng đảo Phú Quốc giao về An Giang cai quản. Nếu nước Pháp vì họ xin hộ, ta lấy cớ là hiện đặt tỉnh thần làm câu nói.

Vua giao đình thần bàn kín. Đình thần tâu nói : Phủ hạt Ba Xuyên địa thế giáp liền với 2 huyện Long Xuyên, Kiên Giang (thuộc Hà Tiên), ruộng đất màu mỡ, cái lợi về gạo, muối đứng đầu cả các tỉnh. Gần đây Cao Miên nhận làm đất cũ, cũng là tranh giành mối lợi đó thôi. Nay Man trưởng là tên Lần lại cùng chủ suý Pháp đi lại, không khỏi nhờ cậy nước Phú Lãng Sa nói hộ, để lấy lại đất cũ. Lời xin của viên ấy (dời dựng tỉnh thành Hà Tiên về xứ Súc Chăn) cũng là kế sách giữ nơi hình thắng của ta, để trấn áp dân Man. Duy nước Pháp cùng với ta thành tín chưa tin nhau, mà Man tù kia lại được người Pháp giúp đỡ, nếu một khi tỏ ra thay đổi, tiếng tăm truyền đi ầm ỹ, dễ khiến cho người sinh ngờ và khiếp cho người Man chúng sinh lòng kia khác, sợ chưa là thoả đáng. Xin cho do tỉnh thần ấy xem xét cho rõ, dần dần đem hào luỹ của bảo ấy đã xây dựng trước, chiếu theo cách thức tỉnh thành (số trường, bề cao, bề rộng, bề sâu, bề dày, cùng dinh, thự, xưởng, nhà, kho chứa, đường sá theo đúng cách thức), phái lính đến làm, cốt cho 10 phần kiên cố. Nhưng tỏ bảo là sửa rộng lại bảo cũ, không nên lộ ra thanh tích, dễ sinh ra sợ hãi ngờ vực. Lấy chỗ đó mà theo thường lệ đề phòng ngăn giữ, thì hình thắng đủ tin cậy, có thể dứt sự dòm dỏ của người ngoài. Nếu sau này có dời đến kiến thiết lại, thì nền móng đã sẵn có, lâm thời có thể làm ngay, mà cũng không đến nỗi có sự lo ngại về việc chưa động gì mà tiếng tăm đã đồn đi trước. Vua nghe theo.

Phó lãnh binh quan Lạng Sơn là Lê Nhữ Cương cùng với giặc đánh nhau ở xứ Côn Trĩ, nhân thắng lợi đuổi theo, gặp phải phục binh, không có quân cứu viện, bị chết trận. Việc đến tai vua, gia tặng cho Chưởng vệ ; Tuần phủ Phạm Chi Hương bị giáng chức.

Hoãn việc bắt lính ở Quảng Nam và cấp tiền cho dân bị chết đuối về trận bão lụt hồi tháng 9 năm trước, đem về chôn ở nghĩa chủng (cộng 119 ngôi. Ngôi nào không có ai nhận, cấp tiền đều 2 quan), theo lời xin của Khâm phái Cung Dự vậy.

Giặc biển vào 2 cửa biển Càn Hải, Thai Hội thuộc Nghệ An cướp bóc, đốt phá nhà dân, cộng 217 hộ, bị thương, bị chết 4 người. Vua sai chẩn tuất cho.

Đình thần tâu nói : Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, dân gian chưa dùng tiền đồng, cũng bởi người ta chưa tiêu quen. Nhưng đồng tiền đồng ăn giá 3 - 4 đồng tiền kẽm, triều đình đã định quy tắc rồi, mà tiểu dân vẫn quen thói cũ, là tại ngày thường tổng lý răn bảo không nghiêm, cùng là quan phủ, huyện không chịu gia tâm mở bảo nên đến nỗi thế. Xin đem điều cấm sức nhắc lại cho phủ, huyện và tổng lý phải hiểu bảo dân trong hạt, phàm các việc chi phát lương bổng và nộp thuế thuê mướn, mua bán, phải lấy tiền đồng khấu trừ đi trước, rồi mới đến tiền kẽm, để cho người ta biết tiền đồng là quý, bảo nhau vui vẻ mà dùng. Nếu sự mua bán ở hàng chợ hãy còn nâng

giá và chưa chịu trao đổi, thì tổng lý phải nghiêm trách hoặc giải quan xét trị. Hạn trong 1 năm phải lưu hành thông đồng không có trở ngại, làm bản đem tình hình tâu lên. Hạt nào có tình tệ ấy, bộ Hộ phải trích ra tham hặc, phân biệt nghĩ xử. Như thế thì quy trình có kỳ hạn, mà ra lệnh phải theo, tiền của lưu thông, Nam Bắc không khác nhau là hơn hết. Vua chuẩn y lời tâu ấy cho thi hành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18 [1865], mùa hạ, tháng 5, bọn giặc ở mặt nước xâm phạm các đồn : Quỳnh Lâu, Yên Trì (thuộc Quảng Yên), Tán lý Đặng Trần Chuyên đánh luôn mấy trận đều được ; Đốc binh là Ông Ích Khiêm lại đại thắng quân giặc ở Vỵ Dương, Vỵ Khê, bắt chém 100 tên ; Đề đốc Mai Thiện, Lãnh binh Phạm Trinh và Nguyễn Tựu, Phó đề đốc Nguyễn Dõng, Đốc binh Trương Ban và Hồ Ngoạn, chia chặn những nơi : Hạ Đoan, Lang Thâm, lớn nhỏ hơn 10 trận đánh, đều được cả. Việc đến tai vua, vua ban khen.

Đề đốc Kinh thành là bọn Nguyễn Cửu Lễ xin đặt đồn ở hai bên cửa biển Chu Mãi, Tư Hiền, Cảnh Dương, đặt binh và súng lớn ở trên, dưới núi Linh Thái ; lại chứa lương ở đồn trên núi cho đủ cấp lương, đề phòng giặc biển. (Tháng trước, giặc biển đổ bộ lên đồn Hải Vân (thuộc cửa biển Chu Mãi và những nơi như trạm Thừa Phúc, ấp An Cư, thuộc cửa biển Cảnh Dương để cướp bóc. Súng và khí giới của đồn trạm và tài vật của dân ở đó phần nhiều bị cướp mất, hiện đã chuẩn cho trù nghĩ sửa làm).

Vua nói : Ba đồn ở các cửa biển ấy nông hẹp, lần này bị tổn thất, do ở đề phòng sơ suất mà thôi. Đặt đồn ngăn chặn cốt để bảo vệ cho dân mà thôi, giặc chẳng qua dòm khi sơ hở đến cướp lấy ăn, hà tất phải khó nhọc. Vả lại, linh tinh xa cách, thêm quân tốn lương, không phải là hợp thời thế nên làm. Các đại thần nếu hay thay nhau xét lại một phen, hội bàn cho thoả đáng nghĩ tâu mới hợp lòng ta.

Bọn Phan Thanh Giản, Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành và Nguyễn Hiên bèn thay nhau đến 3 đồn, xem xét hình thế, rồi xin vẫn cho như cũ, đóng đồn ở gò miếu Tư Hiền và các chòi canh ở bãi biển, khi có việc thì phục binh ngăn chặn ở dãy luỹ dài, còn thì chia nơi phòng giữ có thể tin cậy được. Vua nghe theo, đồn ở trên núi cùng 2 đồn ở cửa biển, điều đình lại không đặt thêm nữa.

Tỉnh Quảng Nam có người dân đói tên là Giả, đến lấy trộm nhà bố tên Lê Văn Tứ, bấy giờ Văn Tứ mới 11 tuổi, đánh một cái tên trộm bị chết. Bộ Hình xét nghị truy nộp 20 lạng bạc để chôn và bắt đi lưu, cho thu tiền chuộc tội.

Vua bảo bộ thần rằng : Đương lúc đói kém, người trông coi dân, làm cha mẹ dân và những hương dịch, văn thân, kỳ hào không chịu để tâm cứu giúp, để đến như thế, thực nhỡ lòng nào ? Xem việc ấy không xiết tủi thẹn đau thương. Bèn miễn cho tên Tứ không phải chuộc tội lưu, giao cho người bố đánh roi trách mắng, còn tiền chôn cất, bắt bọn hương thân, lý trưởng đều chịu 3 thành, cai tổng và tri huyện đều 2 thành, cấp cho khổ chủ, mà phạt bổng phủ, tỉnh thần, rồi sao lục thông sức cho trong ngoài đều biết để răn bảo nhau.

Vua cho viên quan ở quân thứ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương lấy hàm Tổng đốc Ninh - Thái làm Tham tán quân vụ ở Hải - Yên ; Chưởng vệ lĩnh Đề đốc Kinh thành là Nguyễn Cửu Lễ sung làm Đề đốc ; Quang lộc tự khanh sung làm việc ở Nội các là Lê Khắc Cẩn, sung làm Tán lý ; lĩnh Án sát sứ Thái Nguyên là Phạm Truân sung làm Tán tương.

Cho Lãnh binh quan ở Quảng Bình là Lưu Hội đổi bổ Vệ uý, quyền giữ Đề đốc Kinh thành ; Lãnh binh quan ở Ninh Bình là Tôn Thất Huyền thăng bổ Chưởng vệ, quyền Chưởng dinh Hổ oai ; Lãnh binh quan ở Quảng Nam là Nguyễn Hữu Kiệm, đổi bổ Vệ uý, quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ.

Định rõ lại lệ cử nhân, ra làm việc hành chính, chia bổ đi trong Kinh ngoài các tỉnh. (Ở trong Kinh thì bổ tư vụ, bát phẩm ở các nha thuộc 6 bộ, cùng với lại dịch mỗi đẳng một nửa ; ở ngoài thì chia phái đi hậu bổ các tỉnh, tỉnh lớn 3 - 4 người, tỉnh nhỡ và nhỏ 1 - 2 người, xét phân số niên hạn, phái đi quyền nhiếp hay sung lĩnh theo như lệ). Là theo lời xin của Phan Thanh Giản vậy.

Đảng giặc Hoàng Nhị Văn tràn đến cướp bóc châu Thạch An, tỉnh Cao Bằng, đường chạy trạm không thông. Tỉnh thần phái uỷ Đốc binh là Nguyễn Ban và Trần Tế, Thành thủ uý Nguyễn Dậu đem quân đến tiến đánh ở phố Cầu Phong, bọn giặc ấy chạy trốn về tổng Hà Đàm. Tỉnh Lạng Sơn phái biền binh đến cứu viện đánh dẹp, bọn giặc thua chạy tản mát, đường trạm lại thông đồng.

Thuyền của bọn giặc biển chia nhau áp bức 2 đồn Nguyệt Luỹ, Chung Mỹ ở Quảng Yên, quan quân hơi rút lui, giặc thả quân đốt phá, cướp bóc dân thôn rồi đi.

Đốc binh ở quân thứ là Đỗ Đức Thịnh, Phạm Văn Trung, hiệp cùng với bọn Tú tài Phạm Hữu Tâm đốc suất quân lính đón đánh bọn giặc ở núi Cống, giết chết bọn giặc 49 tên. Việc đến tai vua, thưởng cho Đức Thịnh và Văn Trung kỷ lục và ngân tiền, Hữu Tâm thưởng Chánh cửu phẩm ; thưởng chung cho binh dân 100 quan tiền.

Hộ, Binh, Công 3 bộ đều tâu nói : Các tỉnh đạo chia nhau đóng thuyền vận tải, chỉ có 2 - 3 tỉnh, tiền gạo được đầy đủ, còn đều không có mấy, hoặc xin gọi thêm lính mãn ban đi lấy gỗ, hoặc xin gia thêm giá tư mua, phái mua, hoặc xin triển hạn đến tháng chạp, hoặc tháng giêng sang năm không giống nhau. Nghĩ xin xem tiền gạo đủ thiếu, giảm bớt cho 35 chiếc, còn nên làm 40 chiếc, chia làm 3 đợt, mỗi đợt 3 tháng, tỉnh nào ít thì hạn 1 - 2 tháng phải xong, mà nhiều thì liên tiếp mà làm, cốt trong một năm phải xong. Vua nghe theo. (Về Thuỷ sư, nguyên phải đóng 5 chiếc, nay 3 chiếc ; Quảng Bình, nguyên đóng 8 chiếc, nay 3 chiếc ; Nghệ An, nguyên 20 chiếc, nay 10 chiếc ; Thanh Hoá nguyên 15 chiếc, nay 10 chiếc ; Quảng Nam, nguyên 7 chiếc, nay 3 chiếc ; Quảng Ngãi, nguyên 2 chiếc, nay 1 chiếc ; Bình Định, nguyên 8 chiếc, nay 6 chiếc ; Phú Yên, Khánh Hoà, nguyên mỗi tỉnh đều 3 chiếc, nay đều 1 chiếc ; Bình Thuận, nguyên 4 chiếc, nay 2 chiếc ; đều theo số vận tải tiền, gạo mà lượng giảm).

Thuỷ Xá, Hoả Xá 2 nước sai sứ là Sơn Ly đến cống (năm ngoái nước Thuỷ Xá lập vua nối ngôi chưa xong, hoãn cho đến năm ấy).

Đoàn bang thuyền nước Thanh bắn phá giặc biển ở ngoài khơi huyện Nghiêu Phong (thuộc Quảng Yên), bắt được 2 chiếc thuyền ván. Giặc biển lại xông vào các đồn bảo ở trên sông, quan quân đón đánh, chém được 41 thủ cấp ; lại đánh nhau ở Đồ Sơn, Phù Long đều thắng trận. Vua thưởng cho đoàn bang thuyền bạc 1.000 lạng.

Tỉnh Hải Dương giá gạo cao, khó kiếm gạo ăn. Tỉnh thần tâu nói : Tên phạm ra thú cũng là con đỏ của triều đình một khi đã bị tiếng nhơ nhớp, theo quân thứ ra sức chuộc tội, có người có thể làm được, có người không thể làm được, dẫu muốn đổi lỗi, nhưng không thể làm thế nào được. Vậy đương lúc khó kiếm ăn này, nếu có tên phạm nào tình nguyện quyên tiền thay thóc độ 300 quan, xin cho sửa rửa tiếng, cùng với dân lương thiện như nhau, quyên được 800 quan trở lên, suốt đời được miễn thuế. Bộ Hộ bàn cho là : Tình tội không giống nhau, nhất khái cho quyên cả, chưa phải là phân biệt. Người nào theo giặc mà có làm quan với giặc như tên Bùi Hữu Bạch (người dân Hải Dương, theo giặc, rồi sau ra thú, năm ngoái quyên tiền, đã bị ném trả lại), xin không nên bàn đến.

Vua nói : Đã ra thú về làm dân, nay mở ra điều lệ ấy, cũng là cấp bách vì dân, mà lời bàn của bộ cũng còn câu nệ hẹp hòi, chỉ nên phân biệt số quyên xứng đáng cái tội nhẹ, nặng thì thôi. Bèn chuẩn cho : Đầu mục của giặc ra thú thì phải quyên

tiền 500 quan, tên đầu sỏ của giặc thì quyên 1.000 quan trở lên, đều cho rửa tiếng là giặc. Thông lục cho các tỉnh Bắc Kỳ đều biết.

Sai tỉnh thần An Giang, Hà Tiên mộ lập cục các thợ (thợ máy đá, thợ làm súng, thợ đúc. Ở An Giang mỗi hạng thợ đều 15 tên ; ở Hà Tiên mỗi hạng thợ đều 10 tên), phái 2 tên tượng mục ở Vũ khố đến dạy bảo.

Nguyễn Bá Nghi tự cho mình giữ chức Đổng nhung đã 3 năm, không có công trạng gì, xin chịu tội và nói : Nước mưa lụt đã rút xuống, quân khó ở lâu, xin cho về tỉnh Sơn yên nghỉ đợi Chỉ, còn như ấn quan phòng Tổng đốc, xin do phiên, niết (bố chính, án sát] và 2 tiêu thuộc tạm giữ.

Vua nói : Đã tự biết lỗi, hẳn có lòng phấn đấu cố gắng để chữa lỗi, gia ơn cho cách lưu Hộ đốc làm việc, trách phải mưu tính bọn giặc còn lại ở Tam Tuyên [Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang]. Lại thưởng cho Nông Hùng Thạc Chánh thất phẩm thiên hộ, giao cho Bá Nghi và tỉnh thần Tuyên Quang hiểu bảo uy đức, bắt phải ra sức báo hiệu.

Chuẩn định lệ trúng cách và thứ cách về thi Hội bên văn. (Được đủ điểm số đem làm trúng cách. Từ 7 phân đến 4 phân và 3 kỳ được 10 phân là thứ trúng cách, cũng viết chung 1 bảng, nhưng có trước, sau, đều cho vào thi Đình, không được gọi là phó bảng, đợi thi Đình xong, mới định chánh, phó bảng).

Thuộc khách là Bành Đình Tú lại quyên bạc 1.000 lạng để giúp việc quân nhu. Bộ Hộ bàn nên nêu thưởng thêm. Vua nói : Đình Tú đương mướn dẹp giặc, cho sớm được yên giặc biển, để đường vận tải ngoài biển thông đồng, công ấy đủ ghi. Sai trả lại tiền quyên để thêm vào thuê mướn người làm việc.

Vua hỏi các đại thần rằng : Ở Hải - Yên thế giặc cùng đói, chưa rõ có trốn vào Gia Định cùng với người Tây dương giao thông không ? Phan Thanh Giản thưa : Tên Vi, tên Độ thế khó quay đầu lại, không thể không ra ngoài khơi để lẩn lút tạm sống, thần cho là không dám cùng với người Tây dương giao thông.

Định rõ lại lệ quyên cho các quan viên. (Chánh tam phẩm trở lên, lệ trước quyên từ 2.000 quan, được thăng 1 trật, nay giảm xuống 1.600 quan ; tòng tam phẩm đến chánh tứ phẩm trở xuống, lệ trước quyên từ 1.600 quan được thăng 1 trật, nay đổi làm 1.200 quan. Ngoài ra không đủ số ấy, kém dần tới 100 quan, thì cho sao lục 1 đạo Chỉ khen ngợi (trong ấy kể rõ năm nào nhân khó kiếm ăn, hoặc có việc gì, người ấy là quan hàm gì, tên họ gì, có lòng thích làm việc nghĩa, quyên được bao nhiêu để giúp phát chẩn, hoặc giúp việc chi phí, vâng Chỉ khen ngợi, để khuyến khích sau này), để cho con cháu giữ làm gia bảo. Không đủ 100 quan trở xuống thì không đáng mấy, do địa phương truyền Chỉ khen ngợi thôi).

Viên quan võ đi tuần người nước Thanh là Hoàng Đình Quang bắn lui bọn giặc biển ở ngoài cửa biển Kim Bồng thuộc Bình Định. Thưởng cho tiền bạc.

Nêu khen người con hiếu và người mẹ ở Khánh Hoà. (Bá hộ Nguyễn Văn Khoa, thờ cha mẹ hết lễ, người không ai nói vào đâu được ; ở với anh em thì chia nhường tài sản, các việc quan hôn, táng, tế trong làng bỏ của ra giúp đỡ. Lại khuyên mẹ là Nguyễn Thị Tý quyên tiền 2.700 quan, gạo 100 phương. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua châm chước thưởng cho 30 lạng bạc, đoạn tơ đậu 5 và sa nam mỗi thứ đều 1 tấm, biển ngạch 1 bức, trong khắc 4 chữ "hiếu tử khả phong" [con hiếu đáng khen] ; và thưởng cấp cho người mẹ 1 tấm bài bằng bạc hình bầu dục (nặng 2 đồng cân) trong khắc 4 chữ "lạc quyên nghĩa phụ" [người đàn bà có nghĩa, vui lòng quyên tiền].

Đoàn thuyền của người nước Thanh đỗ lại ở cửa biển, yêu cầu xin thông thương mua gạo. Quan bộ Binh tâu nói : Thuê một đoàn thuyền, đã nói rõ trình hạn, mà phái viên làm thế nào, để họ được thay đổi dằng dai, thành ra hao phí nhiều. Xin do viên ở quân thứ là Nguyễn Tri Phương chuyển sức cho phái viên tuỳ cơ mà hỏi cho họ đáp lại, nhưng phải cho ổn thoả và nghiêm bắt bọn người bảo lĩnh, đến thuyền họ khuyên dỗ, để chóng ra sức đánh dẹp giặc.

Tha giảm tô ruộng cho các địa phương bị tai hại về vụ chiêm.

Tháng 5 nhuận, lĩnh Quản đạo tỉnh Hà Tĩnh là Lê Văn Duyên mới đến nơi trị nhậm, chưa nhận chức đã say đắm uống rượu, bị cách chức. Văn Duyên trước làm Tri huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên, làm việc bỡ ngỡ sơ suất ; rồi đổi bổ Tri huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tỉnh thần xét cử, bèn thăng bổ Viên ngoại bộ Binh. Bộ thần đề cử có thể làm nổi chức Quản đạo. Các thần là Nguyễn Hữu Lập cố tâu nói là Duyên không làm nổi chức ấy. Vua hỏi đi hỏi lại đến 4 lần. Đình thần và bộ Binh đều nói là có thể làm nổi chức ấy. Đến bấy giờ được bổ, đến nơi trị nhậm, không vào ngay trong thành, vẫn ở nhà trọ, luôn mấy ngày uống rượu say, cho gọi con hát đến hát xướng. Nguyên Quản đạo là Trần Văn Điển đem việc tâu lên tham hặc. Vua giao xuống cho Pháp ty xét nghĩ tâu lên.

Vua cho cách chức và nói : Xuýt nữa làm khổ dân và hỏng việc, không ví như việc công lầm lỗi tầm thường được. Bèn thưởng cho Hữu Lập đồng tiền bằng vàng, bằng bạc, tỉnh thần, bộ thần, đình thần đề cử lầm lẫn, đều bị giáng phạt.

Tri phủ Hải Ninh là Phan Xiển có tội bị chém bêu đầu. Xiển về năm Tự Đức thứ 15 [1862], phủ Hải Ninh thất thủ bị giặc bắt ; tới khi giặc thua, về thú tội. Bộ Hình xét hỏi, xử tội trảm giam hậu [phải chém, nhưng giam đợi xét] (trước đây Xiển bị giặc bắt, có viết thư đưa cho giặc xin thương đến và nói : "Ta mới lúc sinh, không có sự đau khổ gì, sau khi sinh rồi gặp phải tai nạn khốn cực, ta ở trong khi

hoạn nạn, không thể tự nuôi sống được, các quân tử nên nghĩ đến tình cũ v.v..., lời lẽ phần nhiều ngông cuồng trái ngược). Vua nói : Xiển có thông đồng với giặc hay không, dẫu chưa thú nhận, mà khuất thân theo giặc, viết thư nói ngông cuồng, càn bậy, làm mất tiết tháo về đạo làm tôi, tội cũng như kẻ bạn nghịch, để sống thì lấy gì mà răn bảo người khác. Bèn sai đổi lại xử tội chém bêu đầu.

Những tỉnh : Quảng Nam, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hoá và Nghệ An có sâu cắn lúa.

Tấn phong cho các em vua là Hồng Cai làm Kiên quốc công ; Hồng Dao làm Phú Lương quận công ; Hồng Dật làm Văn Lãng quận công. Từ năm đầu Tự Đức đến nay, phàm em vua mới được phong, đều phong quận công. Lần này các em vua được vua ra bài cho làm, có 3 người, vua cho Kiên quốc công học hành hơn cả, nên có đặc cách ấy. Con trưởng của Kiên quốc công (tức Cảnh Tông Thuần hoàng đế sau này) năm ấy được chọn vào nuôi ở trong cung, bấy giờ mới 2 tuổi, sai Thiện phi Nguyễn Đình Thị nuôi riêng.

Định lại lệ đổi cấp cáo, sắc. (Từ nay trở về sau, phàm sắc văn của văn võ quan viên, nếu bị mất về nước, lửa, trộm, giặc, mà sức người không thể giữ nổi, được miễn phải trừng phạt, đổi cấp cho 1 đạo bằng ở bộ, phát giao cho giữ để lưu chiểu).

Ban 3 quyển sách : *Nông tang y thực* và *Châu huyện đề cương* với *Bộ hoàng khảo* cho các hạt Nam và Bắc. Xuống Dụ cho các viên thú, lệnh biết phàm các truyện thực của những người tuần lương [làm quan có tiếng hay], ngày thường nên đọc, cố gắng thực hành.

Hữu thị lang bộ Hình là Nguyễn Uy, Biện lý bộ Lại là Tôn Thất Đản tâu nói : Các cửa biển ở tỉnh Hải Dương, thuyền buôn tụ họp đông, mà cấm chỉ thuyền nước Thanh, thì có 3 điều hại là : Gạo ở trong nước ngấm ngầm đem ra ngoài, mà thuế cảng thiếu hụt, đó là điều hại thứ nhất. Người nông phu mất món lợi mà cày cấy sinh ra lỗ mỗ, đó là điều hại thứ hai. Dân buôn không trông nhờ vào đâu được, cùng khổ sinh ra trộm cắp, đó là điều hại thứ ba. Trái lại, cho chiêu dụ thuyền buôn nước Thanh đến, thì có ba điều lợi là : Cho cùng trao đổi, lượng thu thuế hàng hoá, đó là một điều lợi. Người làm ruộng ra sức cày cấy, mà ruộng bỏ hoang rậm, ngày một khai khẩn ra, đó là hai điều lợi. Người đi buôn có chỗ trông nhờ, không đến nỗi phải làm trộm cắp, mà những kẻ sa chân vào trong đám giặc từ trước, nay có đường quay về, hoặc tản làm lái thuyền, hoặc lui làm dân buôn, không phải vỗ về mà tự phải hàng, không phải đánh dẹp mà tự phải yên, đó là ba điều lợi. Rất đáng lo là cửa biển hạt ấy là chỗ thuyền tàu bốn phương đến tụ họp đông đúc hơn cả, nếu không sớm liệu sửa sang, lỡ ra người Pháp lại theo lối ước cũ ở Đồ Sơn tự chiếm lấy nguồn lợi đó.

Tờ sớ dâng lên, vua giao xuống đình thần bàn. Bọn Phan Thanh Giản cho là : Ngoài vòng pháp luật không khỏi còn sót sự gian lậu. Nhưng cấm đi thì kẻ gian biết sợ, chẳng hơn là không cấm ư ? Hiện nay thóc lúa hằng năm thường mất mùa, giặc biển chưa yên, thức ăn của dân, vật cần dùng của quân, chính đường cần thiết ; nếu cho thông thương, gạo lọt ra ngoài, dân ta trông cậy vào đâu ? Huống hồ là giặc ở mặt nước đương cùng đói, thuyền buôn nhân muốn được lợi to, đem bán gạ ngầm cho họ, chẳng hoá ra đem lương giúp giặc ư ?

Vua cho là phải, sai quan tỉnh và quan ở quân thứ Hải - Yên biết đó mà làm.

Cho binh dân, tướng sĩ ở quân thứ Hải - Yên ăn yến và thưởng thêm cho các quan ở quân thứ đồng kim tiền, cùng quan biền, binh đinh được cho tiền lương bổng. Lại sai miễn thuế thân và binh dao cho các dân dõng, tha miễn tiền thuế thân, đinh cho các xã thôn bị giặc quấy nhiễu, có thứ bậc khác nhau. Các người thân thích của binh, dân người nào lỡ chân theo giặc, cho chiêu dụ về yên nghiệp để ra sức chuộc tội. Các hạng tù có công, không trốn tránh, cho tha về và truyền dụ để yên ủi.

Mới định lệ về các năm nào nên phong tặng cho cha mẹ các quan viên. Lệ trước, ân điển về phong tặng, đều đợi năm có tiết "đại khánh" mới được ban ân. Mùa đông năm ngoái, vua cho là đợi năm đại khánh, thì có người được gộp, có người không được gộp, ân điển chưa được đều. Bèn chuẩn định cứ tới những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất thì do Lại, Binh 2 bộ hội họp kê khai các quan văn võ từ ấn quan trở lên, nếu được phong tặng cho cha mẹ, trong đó có người hoặc về hưu, hoặc đã chết, cũng cho được dự ; nhưng lấy hiệu hàm năm ấy làm mức. Duy có viên nào sau này nếu có tội lỗi, phải giáng xuống thuộc viên, nên phải truy đoạt lại tặng phong, thì phải đợi khi được khai phục đến hàm được phong tặng, mới cho phong tặng như lệ. Bắt đầu cho thi hành từ năm nay, sau có người nào nên được gia tặng, phải đợi đến năm đại khánh. Ghi rõ để làm lệnh.

Định rõ lại lệ : Hoãn hạn bắt điền số lính thiếu vì điêu háo. (Phủ huyện nào thiếu lính, thì xét theo sự điêu háo lắm hay vừa vừa. Về hạn đầu cho hoãn 3 năm, 2 năm, 1 năm, hay 6 tháng, khi hết hạn, có chỗ nào nên cho hoãn 2 lần, 3 lần nữa, nhưng không được quá 3 hạn, đều chiểu theo những phần mỗi hạn hoãn mấy tháng, hoãn thiếu mấy dân binh, phải chiêu dụ số dân đinh trở về là bao nhiêu, cứ lần lượt lên tỉnh tiếp tục biên vào sổ làm ấn định. Hoãn trong 6 tháng, thì 1 tháng tục biên vào sổ 1 lần ; hoãn 1 năm, thì 2 tháng tục biên vào sổ 1 lần, hoãn 2 năm, thì 3 tháng tục biên vào sổ 1 lần ; hoãn 3 năm thì 4 tháng tục biên vào sổ 1 lần, hết hạn thì thúc giục tục điền).

Tỉnh Nam Định dân bị đói. Vua sai tha thuế tô, hoãn tiền thuế thân và xuất thóc kho 3 - 4 vạn hộc, tiền 2 - 3 vạn quan, liệu lượng bán ra cho vay hoặc chẩn

cấp. Nhưng dụ khắp cả trong Kinh, ngoài các tỉnh để tâm làm việc, cốt nên trách mình thương dân, bỏ sự cay nghiệt, trị kẻ đục khoét, để dẹp lòng dân, đem lại khí hoà.

Cho thự Hữu tham tri bộ Hộ là Trịnh Lý Hanh đổi làm thự Tuần phủ Lạng - Bằng.

Sai phái chiếc thuyền Bình dương cùng 5 chiếc thuyền đi tuần, để hộ tống những thuyền vận tải ra Bắc và thuyền Thuỵ nhạc, cùng 3 chiếc thuyền đi tuần, để hộ tống những thuyền vận tải vào Nam.

Sai các địa phương phái uỷ những nhân viên, thông phán, kinh lịch đi khám các mộ bỏ hoang, cấp cho mỗi mộ 2 quan tiền, sắm đủ tiểu sành và vải, chọn chỗ đất thích hợp, đốc thúc binh dân dời đến chôn cho, để làm ơn cho những xương khô.

Mới mở khoa thi Võ tiến sĩ. Cho bọn Vũ Văn Đức 2 người, đỗ Võ tiến sĩ và Đồng võ tiến sĩ xuất thân có thứ bậc khác nhau. Trước đây đã định phép thi : (Năm Tự Đức thứ 14 [1861] và tiết xuân năm ấy, chuẩn cho lấy các năm : Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, đều sau khi thi văn cho cử hành. Về thi Hội lấy tháng 5 vào thi, nếu người nào 3 kỳ cùng kỳ phúc hạch, đấu côn gỗ đều trúng cả, cho là hạng trúng cách ; gián hoặc có người nào vốn có học vấn về võ học, tình nguyện muốn thi Đình, đều cho trước kỳ thi khai trình rõ ràng, quan trường lược khảo 1 thứ, hỏi về đại nghĩa về *Võ kinh* và *Tứ thư* [1], cùng những cốt yếu cách dùng binh của danh tướng các đời trước, mỗi thứ đều 2 điều, về thế vụ [việc đời bấy giờ] 1 điều, cộng 5 điều. Người nào văn lý thông hoạt, thì châm chước cho vào thi Đình. Nếu người nào vốn không biết chữ và quyển văn không được phân số nào, đem vào hạng phó bảng. Đến như thi Đình, lấy ngày 15 tháng 6 vào thi, nếu gặp tháng 5 nhuận, thì lấy ngày 15 tháng ấy thi. Về việc sai quan giám thí, đọc quyển, duyệt quyển, cấp đầu đề làm văn, định phân số, lấy đỗ, gọi loa, treo bảng, ban mũ áo, cho cờ biển, ăn yến, xem hoa, dẫn vào ra mắt, làm lễ điện tiên thánh sư và cấp ngựa trạm về vinh quy, đại lược theo y thi Đình bên văn ; duy có đỗ thì nói : Đệ mấy giáp võ sĩ. Mũ đội thì dùng mũ vuông đen, bổ tử thì thêu hình con báo, con gấu, con hổ con. Lại làm lễ điện ở Võ miếu, bia đề tên dựng ở 2 bên tả hữu trước sân Võ miếu). Đến mùa hạ năm ấy, lại châm chước định lại phép thi Hội : (Các khoa thi võ về mùa hạ năm ấy, từ hàm tòng ngũ phẩm trở xuống, đều chuẩn định cho vào thi. Còn như những người đã từng trúng 3 kỳ, đến Kinh, do 1 viên đại thần ở võ ban, hội đồng với bộ Binh chiểu theo phép thi Hội bên võ, khảo xét qua loa, nếu được dự trúng, thì gộp làm danh sách với bọn võ cử nhân. Bấy giờ võ cử 79 người, tam trường 18 người, hợp cộng 97 viên nhân ; nhưng tuỳ theo số người thi châm chước định 7 điều :

(1) *Tứ thư* : Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh tử.

(- Trường thi ở chỗ trường thi của bên văn trước. Các nội ngoại trường quan và lại điển, biền binh, đều chia nhau ở tại phòng xá trường văn trước ; duy ở bên ngoài bức tường vây trước thí viện, dựng thêm viện phân khảo 2 dãy, mỗi dãy 3 gian 2 chái, ở giữa để một con đường, chia làm 2 vi, ngăn phên thưa, bên tả là vi "trí", bên hữu là vi "dũng" (đợi sau số người thi thêm nhiều, lại dựng 2 vi "tài" và "lực" để đủ số 4 vi). Ngoài trường về bên hữu, chiểu theo cách thức viện phân khảo, liệu dựng 2 dãy nhà tạm, mỗi dãy 3 gian 2 chái, (đợi sau này số người thi thêm nhiều, dựng thêm cho đủ 5 gian 2 chái). Đằng trước đều căng cái bạt, phẳng liền nhau, để làm chỗ quan trường công đồng duyệt hạch phép bắn súng. Lại đằng trước nhà tạm xá độ 22 trượng 5 thước, liệu lượng dựng 2 chỗ ụ đất để bắn súng, bên cạnh ụ ấy dựng 2 cái ụ để trông, đều dựng phên kín ngăn cách ra, để làm chỗ hạch thi các sĩ tử. Bên tả, bên hữu ụ bắn súng đều cắm một lá cờ. Cửa nội ngoại trường và 4 góc trường với 2 bên tả hữu ụ súng bắn đều dựng điếm canh. Tất cả các việc, phủ Thừa Thiên phải trước kỳ thi 1 tháng sửa làm cho xong.

- Kỳ hạn vào trường, lấy mồng 2 tháng 5 các quan tiến vào trường, mồng 6, 7 vào kỳ đệ nhất, thi xách tạ, múa côn sắt ; ngày mồng 10 và 11 vào kỳ đệ nhị, thi múa côn gỗ, múa dao, lăn khiên, múa dao dài chuôi, múa gươm dài, đâm người bù nhìn rơm ; ngày 14 và 15 vào kỳ đệ tam, thi bắn súng điểu sang ; ngày 18 và 19, thi đấu côn gỗ (cứ 1 người đấu với 2 người, người nào thắng luôn cả 2 người là hạng ưu, thắng 1 người và ngang sức 1 người là hạng bình, thắng 1 người và kém 1 người, hoặc ngang sức với 2 người là hạng thứ, không được thế là hạng liệt) và bắn người bù nhìn rơm (người nào 3 phát đều trúng đích, hoặc 2 phát trúng đích, 1 phát trúng vòng khuyên ; hoặc 1 phát trúng đích, còn 2 phát trúng vòng khuyên ; hoặc 3 phát đều trúng vòng khuyên cả là hạng ưu. Người nào trúng đích 2 phát, 1 phát ra ngoài ; hoặc 1 phát trúng đích, 1 phát trúng vòng khuyên, 1 phát ra ngoài là hạng bình. Người nào 1 phát trúng đích, 2 phát ra ngoài ; hoặc 2 phát trúng vòng khuyên, 1 phát ra ngoài là hạng thứ ; không được như thế là hạng liệt). Ngày 22 phúc hạch làm văn (nếu không có ai tình nguyện phúc hạch thì ngay hôm ấy treo bảng). Khảo hạch xong xuôi, xét định thứ bậc, người nào 4 kỳ đều thứ cả, thì không được dự lấy vào trúng cách. Ngoài ra, hôm khác thi phúc hạch về làm văn, người nào sát hạch qua văn lý hơi thông hoạt, đem vào hạng trúng cách ; người nào văn lý không thông và người không biết chữ, đem vào hạng thứ trúng cách. Ngày 25 thì treo bảng.

- Về mẫu thức, cứ châm chước theo số người thi bao nhiêu mà tư cho chế khối chì 16 khối (mỗi khối nặng 126 cân) ; côn sắt 16 cái (mỗi cái dài 6 thước 3 tấc, nặng 40 cân) ; gậy gỗ 20 chiếc (mỗi chiếc dài 6 thước 5 tấc, chu vi 2 tấc 5 phân) ; dao và khiên đều 16 cái (khiên bằng mây, mỗi cái đường kính 1 thước 6 tấc, dao ngắn bằng sắt cùng với khiên mây phải cùng xứng với nhau) ; dao dài chuôi 16 chiếc

(mỗi chiếc lưỡi dao dài 1 thước 5 tấc, chuôi dài 3 thước 5 tấc, 5 phân, nặng tất cả hơn 12 cân) ; gươm dài 16 chiếc (mỗi chiếc lưỡi gươm dài 2 thước 1 tấc, chuôi dài 1 thước 1 tấc) ; giáo dài 20 cái (mỗi cái lưỡi dài 5 tấc, chuôi dài 8 thước, cay bằng sắt dài 1 tấc 5 phân), người bù nhìn bằng rơm có 8 hình người (mỗi hình người cao lớn như người thật, chỗ trước tim bao bọc cho rõ bền chặt) ; kính hộ tâm bằng sắt 80 chiếc (mỗi chiếc đường kính 3 tấc, làm bằng sắt tây hơi dày ; vòng bằng sắt 4 cái, mỗi cái đường kính 1 thước 5 tấc, thân nó ngang 1 tấc) ; miếng gỗ khắc những chữ : đệ nhất, đệ nhị, đệ tam trường, đều 2 cái, mỗi cái dài 1 tấc 8 phân, ngang 7 phân 2 ly, bề mặt khắc 3 chữ : kỳ thứ mấy) ; cái bia khắc khuyên và đích ở ụ bắn 2 cái (mỗi cái dài 1 tấc 4 phân, ngang 1 tấc, ở giữa khắc cái khuyên tròn, đường kính 3 phân, chỗ đích đường kính 1 phân) ; cái bài gỗ khắc số trượng 80 cái (mỗi cái dài 3 thước 3 tấc, đầu trên chiều ngang 2 tấc 2 phân, đầu dưới chiều ngang 1 tấc 8 phân, dày 5 phân, từ số 1 đến số 20, cộng 20 cái làm 1 bộ, mỗi vi 2 bộ, đều theo số trượng khắc chữ như lệ thi Hương) ; đích bằng ngói tròn 150 miếng, mỗi miếng tròn đường kính 5 tấc để phòng tới kỳ cấp phát sử dụng. Còn như súng điểu sang 32 khẩu và thuốc, đạn, đá lửa, các thứ theo với súng, do viên võ bị chọn hạng tốt ở kho ra cho đầy đủ, nhưng sửa soạn máy móc, cốt cho nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, tới kỳ đưa giao cho quan trường chiếu nhận, để đủ cấp phát cho các thí sinh bắn.

- Quan trường thì đặt chánh, phó chủ khảo đều 1 viên, cùng coi việc trường (võ dùng quan nhất, nhị phẩm, văn dùng quan nhị, tam phẩm) ; quan phân khảo văn võ đều 2 người, đều chiếu theo bản vi khảo xét và chuyên coi những người : kiểm ký, quản biên, lại điển của bản vi thừa hành kiểm xét làm việc. (Quan phân khảo thì bên văn dùng lang trung, viên ngoại lang có văn học ; bên võ thì dùng quản vệ, hiệp quản có võ nghệ, mỗi vi văn võ đều 1 viên. Quan đề điệu 1 viên, dùng quan văn (lang trung hoặc viên ngoại lang) để đốc suất những người lại điển ở nội sảnh, thừa hành những việc đóng quyển, xâu quyển, niêm phong, soạn hiệu, viết biển, viết danh sách. Quan giám sát trường vụ ở trường trong và ở trường ngoài đều 1 viên, đều dùng quan ở khoa đạo, chuyên giữ kiểm xét việc trường. Kiểm ký 2 viên, đều dùng quan văn (lục thất phẩm) mỗi vi 1 viên, đều chiểu theo vi mình, theo với viên phân khảo, thừa hành việc kiểm ký. Quản biên 2 viên, đều dùng cai, suất đội (dưới đây cũng thế), mỗi vi 1 viên, đều đem biển binh, chiếu vi mình mà sửa soạn hết thảy các độ dùng để thi, phải dự xem xét trước, đều đúng như cách thức, cùng là các công việc như dựng bia, ụ đứng trông, tính trượng, đánh hiệu liệu v.v... Quan tuần kiểm 3 viên (nội trường 1 viên, ngoại trường 2 viên), thừa hành việc kiểm xét và chuyên giữ chìa khoá cửa trường trong ngoài, thay đổi nhau chia bắt binh đinh canh giữ. Quan bả môn [giữ cửa] 2 viên, chiếu theo các điếm ngoài trường, đốc suất biền binh ngày đêm tuần hành, dò la, cốt cho 10 phần nghiêm mật. Thừa biện lại

điển 8 tên : ở công đồng thí viện 2 tên, ở sở đề điệu 4 tên, ở 2 vi phân khảo, mỗi vi 1 tên, đều lấy bát, cửu phẩm và thư lại ở Kinh sung làm.

Các nhân viên sung làm việc trường nói trên này đều trước kỳ vào trường, bộ Binh tư đi các nha và các dinh, vệ, xét lại người nào theo lệ không phải kiêng lánh, thì bên văn phải là người làm việc nhanh nhẹn tài cán, bên võ thì phải là người võ nghệ, am hiểu quen thạo, kê khai ra, chuyển tường với đình thần chọn cử sung làm (đợi sau này số sĩ tử thêm nhiều, đều theo số mà đặt thêm) ; cho chí cân nhắc thứ bậc, cùng các công việc cấp phát tiền gạo, cung ứng các vật kiện). Cho Thống chế, quyền Chưởng Hữu quân là Tôn Thất Các sung làm Chủ khảo, Hữu thị lang bộ Hình là Nguyễn Uy là phó. Lấy đỗ trúng cách có 1 tên là Vũ Văn Đức và thứ trúng cách là bọn Đỗ Văn Chiếu 7 tên, đều không ai thông võ học, vào thi phúc hạch cả. Trường quan đem việc tâu lên.

Vua bảo bộ Binh rằng : Nếu không thi phúc hạch há nên hết thảy cho là phó bảng, hoặc hỏi miệng về cách đem quân đánh giặc, xem lời nói và trận pháp có am hiểu hay không ? Hoặc phúc lại các ban võ nghệ, có vượt cao hơn người mới đương được hạng lựa chọn ấy. Bèn chuẩn cho đổi định phép thi phúc hạch như sau :

Trường thi Hội, thi phúc hạch đấu côn gỗ xong, do quan trường gọi họp những người dự trúng, đến sáng sớm hôm sau đến cả ở nhà thí viện, lược hỏi qua về cách đem quân ra trận 1 - 2 điều và phương pháp bày trận 1 - 2 thế trận, đều lấy ý kiến trình bày chỉ hoạch. Quan trường nên cùng họp lại xem nghe, rồi cứ theo lời nói, sao cho thực như lấy khẩu cung, nhất nhất phải cho đúng, không được tự ý thêm bớt chữa đổi. Sau khi phúc thí đã biên cả, thì lời vấn đáp đều biên rõ, rồi đều đóng ấn và kiểm vào ; cùng là 18 thứ võ nghệ, trừ nghệ nào đã từng khảo thí rồi thì không kể, còn ngoài ra người nào biết được 1 - 2 nghệ, cũng khảo thí ở trường, biên rõ vào trong quyển, châm chước tuỳ theo hơn kém, chia ra thứ bậc, đều đem vào hạng trúng cách, cho vào thi Đình. (Giám thí quan đặt 2 viên, văn võ đều 1 người, lấy từ nhị phẩm trở lên, võ phải có võ nghệ, văn phải có văn học. Phân khảo quan 2 viên : trong ấy lấy 1 viên quan văn, dùng quan tứ, ngũ phẩm, có văn học, 1 viên quan võ dùng quản vệ, hiệp quản có võ nghệ. Thu chưởng kiêm cả niêm phong, ấn quyển 1 viên, dùng quan văn ngũ phẩm. Kiểm ký kiêm cả viết bảng, làm danh sách 1 viên, dùng quan văn lục, thất phẩm. Quản biên, tuần sát và hộ bảng 2 viên, dùng cai, suất đội. Giám sát trường vụ 1 viên, dùng quan ở khoa đạo. Tựu trung, về viên giám thí, trước kỳ thi 5 ngày, Binh, Lại 2 bộ hội họp kê tên đợi Chỉ lựa chọn ; từ các viên phân khảo trở xuống, do đình thần cử ra. Trước kỳ thi 2 ngày, quan trường vào bái mệnh nhận lĩnh ấn triện, trước 1 ngày đến viện sở ấy đợi đó. Đến kỳ thi, cứ theo nhật kỳ mà khảo thí. Các viên phân khảo, kiểm ký, chiếu theo từng khoản mà đăng ký, mà liệt ghi họ tên rõ ràng, gián hoặc có tên nào biết chữ về các khoản hành

quân bày trận, người nào tự viết được, người nào mượn người sao, đều đề rõ ở sau quyển, nhưng dùng dấu triện vuông có 4 chữ : "luân tài thịnh điển" [thịnh điển lựa chọn nhân tài] đóng đè lên và niêm phong cẩn mật dâng trình, đợi thi xong, đợi Chỉ giao lại cho mà làm.

Về trước kỳ thi Đình, do bộ Binh đóng mỗi quyển 15 tờ, dùng giấy in dòng đỏ, viết : họ, tên, tuổi, quê quán, khoa thứ và đóng ấn dấu đúng lệ.

Hôm thứ nhất : Ở viện Hữu đại lậu, lược hỏi những điều cốt yếu về đem quân ra trận, 4 - 5 điều như gặp giặc ở sông nước, đồng bằng, khe núi, nên dùng cách : thuỷ công, hoả chiến, ra quân kỳ binh đánh lấy được, v.v... và đặt những câu khó mà hỏi, cùng là phương pháp bày trận độ 4 - 5 trận như : trận Uyên Ương, trận Tam Tài, trận Liên Châu, trận Trường Xà, trận phương, trận viên, trận khúc, trận trực và trận nhuệ về những cách biến thông để chế ứng khi đi đánh, khi dừng lại đều nhau và cách ngồi đứng, đánh đâm, v.v... cho đều đem ý kiến trình bày chỉ vẽ. Người nào từ hành binh đến trận pháp, 5 điều trở lên đều thông thạo cả là hạng ưu, đều thông cả được 4 điều trở lên là hạng bình, được 2 - 3 điều trở lên là hạng thứ, được 1 điều hay không được điều nào là hạng liệt.

Hôm thứ hai : Khảo thí đấu côn gỗ và dao khiên 2 nghệ ở trường tập vệ Cẩm y. Về đấu côn gỗ, cứ 1 người đối địch với 5 người, thắng cả là hạng ưu ; thắng 4 người ngang sức 1 người, hoặc thắng 3 người, ngang sức 2 người là hạng bình ; thắng 2 người, ngang sức 3 người, hoặc thắng 1 người, ngang sức 4 người là hạng thứ ; không được như thế là hạng liệt. Về đấu dao khiên, đều dùng chốt gỗ, cái lưỡi nhọn lấy bông và vải rách bọc kỹ thấm nước mực, để tiện lâm thời, đấu chọi nhau ghi làm dấu vết. Trước kỳ thi, dáo dài chuôi, dao ngắn đều bọc rõ dày, do Vũ khố theo mẫu thức chế làm cho rõ kiên cố. Mỗi một người đấu với 3 người, như anh Giáp cầm dao dài chuôi, anh Ất cầm khiên và dao ngắn, 2 người cùng đấu chọi nhau, đâm hoặc chém trúng 1 vết là phân thua được. Xong rồi, nếu anh Giáp cầm dao chuôi dài mà thắng thì cho 2 lần cầm dao chuôi dài, còn 1 lần cầm khiên và dao ngắn. Nếu anh Ất cầm khiên và dao ngắn, còn 1 lần cầm dao chuôi dài, thay đổi đấu với nhau như phép, ai thắng luôn cả là hạng ưu ; thắng 2 người và còn ngang sức 1 người, hoặc thắng 1 người, ngang sức 2 người là hạng bình ; ngang sức cả với 3 người, hoặc thắng 2 người thua 1 người là hạng thứ ; không được như thế là hạng liệt. Nếu đối chọi nhau còn có số lẻ thừa ra, thì trích người đã thi rồi cho ra đối chọi, để tiện tính trừ đi.

Hôm thứ ba : Ở ụ trường Đông Gia, khảo thí súng điểu sang, mỗi người bắn 9 phát, mỗi phát trúng đích ăn 2 phát trúng khuyên ; ngoài ra cốt phải bắn tin vào ụ, bắn 7 - 8 phát trúng khuyên trở lên là hạng ưu ; 5 - 6 phát trúng khuyên là hạng bình ;

3- 4 phát trúng khuyên là hạng thứ ; không được như thế, cùng số trúng đích nhiều mà có 1 phát ra ngoài, đều là hạng liệt.

Ba kỳ thi xong, viên niêm phong xâu hết những quyển thi các kỳ lại làm một, rồi quan giám thí hội đồng với những viên phân khảo kiểm duyệt cho rõ kỹ, người nào phương lược trận pháp thông thạo mà kỹ nghệ đều dự hạng ưu là hạng hơn nhất ; người nào phương lược, trận pháp đều thông, mà kỹ nghệ đều dự hạng thứ, hoặc phương lược trận pháp hơi thông, mà kỹ nghệ đều dự hạng bình, cùng là người phương lược, trận pháp kém thông, mà kỹ nghệ đều ở hạng ưu là hạng thứ ; người nào không rõ phương lược, lại là hạng thứ nữa. Châm chước theo sự hơn kém mà phân biệt thứ tự, làm tờ phiến kê khai và đem nguyên quyển dâng trình, đợi vâng Chỉ chuẩn định lấy đỗ, còn thời theo lời bàn trước).

Lại sai tra những người cho đỗ về bên võ thuộc các đời trước, có tên gọi nào mật thiết thanh nhã đáng cho là hay không. Bộ Binh tâu nói : "Về các đời Đường, Tống, Minh, Thanh bên Trung Quốc gián hoặc có đặt ra các khoa thi võ, hoặc thi Hội, thi Điện, trong đó duy thời Hiếu Tông đời Tống, người đỗ đầu cho gọi là "Võ cử cập đệ", còn đều gọi "Võ cử xuất thân" ; và điển lệ nhà Thanh thấy chua rõ : "nhất, nhị, tam giáp võ tiến sĩ, hậu tuyển thủ bị". Lại tra khoảng năm Vĩnh Khánh đời cố [Lê Duy Phường đế] có đặt phép thi bác cử, hễ ai trúng cả 3 kỳ, gọi là tạo sĩ. Nay những người thi Đình về bên võ được dự lấy đỗ, đổi gọi là võ tiến sĩ (trước bàn gọi là võ sĩ) cho có thanh nhã và phân biệt. Vua đều chuẩn cho thi hành. Tháng ấy, thi Đình (chuẩn định những ngày 15, 16, 17 vào thi ; mồng 1 tháng 6 gọi loa, treo bảng ; ngày mồng 2 ăn yến, xem hoa ; ngày mồng 6 dẫn vào ra mắt vua). Sai Đô thống Trung quân, kiêm Chưởng Tiền quân, Tả quân là Đoàn Thọ và Tả tham tri bộ Lại là Phạm Phú Thứ sung làm Võ giám thí đại thần. Cho Vũ Văn Đức (nguyên Võ hội nguyên) đỗ Đệ nhị giáp Võ tiến sĩ xuất thân và Vũ Văn Lương (nguyên thứ trúng cách) đỗ Đệ tam giáp đồng Võ tiến sĩ xuất thân. Lại lấy đỗ Võ phó bảng 6 tên : Đặng Văn Tú, Hà Văn Mão, Phan Văn Quát, Lê Khắc Đoài, Nguyễn Đăng Đính và Đỗ Văn Chiếu. Khoa thi Võ tiến sĩ bắt đầu từ đấy.

Thưởng cho quan viên có tiếng tốt, có công trạng cộng 8 người. (Tổng đốc Nam Định là Đào Trí, Bố chính Nguyễn Huy Kỷ, Án sát Lê Tuấn về công cầu đảo được mưa, bồi đắp đê bối, dựng đặt nghĩa thương ; và Án sát Ninh Bình là Đặng Toán về việc xin trích lời hoà nghị, hiểu bảo nhân dân, đều thưởng cho 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn, kỷ lục 2 thứ. Tri phủ Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là Lương Quy Chính, tỉnh thần đề cử là có tài, đức, khó nhọc đủ cả, trị dân 2 năm, giữ được vô sự, thưởng hàm Viên ngoại lang, nhưng lĩnh Tri phủ, Biên tu. Lĩnh Tri phủ Thường Tín là Bùi Phác ; lĩnh Tri huyện Gia Lộc là Trần Đôn Phục ; quyền nhiếp huyện Chân Định là Lưu Khắc Nhất, tỉnh thần và khâm phái thần xét là chăm chỉ

tài cán, đều thưởng thực thụ Tri huyện). Và xuống dụ rằng : Tỉnh, phủ, huyện thần có nhiều người, mà xét chỉ có 8 người ấy, cũng là người nọ giỏi hơn người kia một chút, nên phá cách khen thưởng, để khuyến khích người khác, không nên cho là chưa có thực trạng nhậm chức lâu hay mới mà phân biệt vậy. Những người được thưởng nên cố gắng thêm cho xứng đáng với danh tiếng, người chưa được thưởng, cũng cố gắng lên, há nên chịu kém người, được 1 chữ khen thưởng, rạng rỡ muôn đời, các quan trong ngoài đều nên nghĩ đó.

Hoãn việc gọi lính thu thuế cho dân tỉnh Thanh Hoá nhiều lần bị dịch lệ, tai hại có thứ bậc khác nhau. (Hạng hoãn 1 năm, cộng 227 xã, hạng hoãn 2 năm cộng 139 xã, hạng hoãn 3 năm cộng 8 xã, hạng hoãn 4 năm cộng 37 xã ; không đủ 1 thành cộng 329 xã, dân trong sổ bị chết 3.741 tên).

Trong Kinh và ngoài các tỉnh, phần nhiều hạn hán. Vua sai Biện lý bộ Lễ là Nguyễn Văn Thuý, Đoàn Văn Hội cầu đảo. Bọn đình thần và các viện thần tâu nói: Cách đem lại khí hoà, gốc ở lòng chí thành, nhưng phải lâu mới có hiệu nghiệm, chưa nên sớm tối mong mỏi được, trên thấy Hoàng thượng, một lòng kính cẩn siêng chăm, cố nhiên đã ngầm đón được phúc trời, mà thần liêu lớn bé lại nên sửa lòng, đổi lại bụng nghĩ, kính cẩn cùng nhau hoà hiệp một bụng, lấy lòng thực mà làm việc thực, lâu rồi việc ấy việc khác, đều được sửa sang, đức thấm khắp lòng dân, ngõ hầu hình ảnh tiếng tăm, cảm động đưa đến, có thể mang được sự ứng nghiệm tự nhiên chăng ? Đến như cách cứu đói, đều đã thi hành, phàm những phương pháp để cứu chữa cho dân đói, tưởng không còn sót cách nào. Xin sức nhắc lại cho các địa phương thực lòng vâng thừa hành, hoặc mộ dân cùng, lấy công làm thay cho phát chẩn. Phàm đường sông chỗ nào ngăn lấp, thời cơi vét ra thế có thể đưa nước vào ruộng được thì đào mở ra, hoặc làm xe tát nước để đủ tưới ruộng, hoặc đắp đê kè bối để ngăn nước mặn, cốt để giúp nhà làm nông, cho thuỷ lạo, hạn hán không thể làm hại được. Đến kỳ cày cấy, xét rõ dân làm ruộng, nếu không có mạ giống và trâu cày, đồ làm ruộng, thì chi của kho để giúp đỡ, khiến cho không lỡ thời, mà thức ăn của dân có thể thư được.

Vua nói : Các quan chức ở Kinh và các tỉnh rất nhiều, chưa chắc đã được như thế cả, nên tai hại đói kém vẫn chưa hết, đều là tội ta đứng đầu, sao hay biết suốt được hết. Bọn khanh cùng nhau răn bảo hăng hái cố gắng thế nào, để thực hành lời nói, há nên lấy câu nói suông để lấp miệng muôn họ ư ? Hiện nay mồm miệng muôn họ còn chưa thể lấp được, huống sau này ư ? Trẫm thực chưa được thoả mãn trong bụng. Sai sao lục đưa khắp cả trong Kinh và ngoài các tỉnh, liền được trời mưa.

Tế tửu Quốc tử giám là Nguyễn Dục ốm xin cáo từ.

Vua dụ rằng : Ta nghe sức học hành của ngươi có thể làm thầy người ta, nên chăm chỉ chức phận, tác thành nhân tài, để cho Nhà nước dùng. Trách nhiệm ở nhà Thành quân (nhà Thái học) không phải là nhỏ, chớ cho là chức quan tẻ ngắt không có quyền thế náo nhiệt gì.

Tháng 6, tỉnh Bình Định gạo kém, khó kiếm ăn. Vua dụ cho Thân Văn Nhiếp rằng : Trẫm ít đức, không hay đem lại khí hoà, cứu đau khổ cho dân, nhưng trong lòng thực cũng khó làm ơn cho khắp được, tất phải ban ơn huệ cho chốn Kinh sư để yên đến 4 phương. Các tỉnh đều có người giữ trách nhiệm chăn nuôi dân, nếu được người khá, thì may ra phương ấy cũng khỏi được tai hoang, cũng có thể giải được 1 phần lo cho trẫm. Sao lại nơi nào cũng như thế, trẫm còn mong gì nữa ! Nên đều bảo nhau đã cố gắng lại cố gắng thêm lên, cốt sao cho xứng với lòng trẫm. Người nào quả thực có thành tích tâu lên, tất được nêu khen đặc biệt.

Giặc biển săn đuổi thuyền buôn, thuyền đánh cá ở ngoài khơi Vân Sơn (thuộc Thanh Hoá). Phó lãnh binh là Nguyễn Thiềm phái quyền Hiệp quản là Mai Văn Tiếp đem binh thuyền vây đánh, bắt được 2 chiếc thuyền giặc và 30 tên trong đám giặc, chém được 11 thủ cấp giặc. Vua thưởng cho Nguyễn Thiềm và Văn Tiếp mỗi người 1 trật, tỉnh thần cùng biền binh, thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

Cho viên tuần biền người nước Thanh là Hoàng Đình Quang lợn, rượu, tiền, gạo. (Võ biền bị nạn người nước Thanh là Đình Quang, nguyên trú tạm ở Bình Định, sửa chữa thuyền đi tuần, thường giúp ta việc đánh dẹp giặc biển, nên sai tỉnh thần sắm các vật đưa đến để uý lạo).

Phó vệ uý là Phan Đình Thoả đem lính dõng ngăn đánh giặc mặt nước ở 2 xã Đăng Xuân, La Phù (thuộc Quảng Yên) được luôn mấy trận ; lại chia quân ngăn đón các nơi xung yếu ở đường bộ.

Khâm phái là Hà Duy Trinh tâu nói : Ở các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá và Tuyên Quang gạo cao, khó kiếm ăn ; xin do quan sở tại, sức cho thuyền buôn lĩnh giấy đem tiền bạc đến các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên và Ninh Bình mua gạo, có đi qua cửa quan, đồn, cửa biển không được đánh thuế bậy, phủ, huyện không được tự tiện cấm bán thóc ra, tổng lý không được nhân việc đó quấy nhiễu ; và cho đi tuần tiễu các đường sông, để người buôn bán vui vẻ mà đi, cho gạo thóc được lưu thông, ngõ hầu mới khỏi cái lo phiêu lưu, ly tán. Vua y theo.

Sai Nguyễn Văn Tường đi khám xét con sông Vĩnh Định, khuyến khích khởi công việc trị thuỷ.

Tỉnh Quảng Nam dân bị đói. Vua cho lấy số gạo nguyên chở đi cho Nghệ An là 20.000 phương và gạo ở trong kho 6.000 phương, chở giao cho để chẩn cấp.

(Lại chuẩn cho trích số thóc chở ra Bắc là 20.000 hộc và tiền 40.000 quan, đem trữ lại để phòng bị chẩn cấp).

Vua cho vời Phan Thanh Giản hỏi việc anh em Đinh Đạo theo học thế nào. Thanh Giản tâu nói : Trước đây thần có cùng Phan Huy Vịnh tới bảo giám thần phải để tâm dạy bảo, thì giám thần đều bảo là học đã hơi tiến.

Vua nói : Ta cũng muốn cho chúng sớm được thành tài, không nỡ bỏ chúng, khanh nên thể ý trẫm, khuyên bảo 2 chữ "trung hiếu", cố sức học hành, chớ nên ngồi rỗi, thành ra phụ ơn. Ngày nào chúng thành tài, làm bản tâu lên.

Vua sai các tỉnh thần từ Nghệ An trở vào Nam xét thu thuế muối bằng muối thực. Nếu giá rẻ, hằng năm mua thêm 1.000 - 2.000 phương, gồm cùng số muối nộp thuế tư cho bộ, để chở đi Nam Định, liệu lượng giao cho các tỉnh giá muối đắt để bán ra. Còn những tỉnh : Bình Thuận, Khánh Hoà, An Giang, Hà Tiên thì tích trữ lại, để cho người buôn ngoại quốc, người buôn Cao Miên muốn giao dịch thì bán ra một giá phải chăng.

Đổi định lệ cử nhân bổ làm quan. (Đỗ cử nhân thi Hội có phân số bổ làm huấn đạo, lĩnh giáo thụ, hoặc chánh bát phẩm lĩnh tư vụ, biên tu, kinh lịch ; đầy 1 năm thì được thực thụ. Lại đầy 2 năm, thăng thụ đồng tri, lĩnh huyện, châu, thông phán, tu soạn ; hoặc bổ đồng tri, trước tác, chủ sự. Ai không dự có phân số, cũng bổ huấn đạo, hoặc chánh bát phẩm lĩnh các chức như trên, đủ 2 năm được thực thụ. Lại đầy 1 năm nữa, thăng bổ huyện, châu, hậu bổ các tỉnh, đều thụ hàm Hàn lâm điển tịch ; đến khi bổ huyện, châu đều theo lệ bổ quan).

Vua cho là bọn giặc mặt nước ở Hải - Yên (là bọn ngụy Phương, ngụy Ước) đã 3 - 4 năm, chơi đùa binh khí trong chốn ao vũng ; gần đây, nghe đã cùng quẫn, bó tay cố thủ ở châu Hải Ninh, ngoài thì thuyền nước Thanh, thuyền của dân ngăn chặn tiến đánh, trong thì quan quân, đoàn dõng, thổ dõng do đường bộ sấn đến đánh dẹp. Nên bày mưu quyết cớ, để chúng sau trước phải đối địch, như thế 1 trận có thể bắt được. Nhân xuống Dụ cho Nguyễn Tri Phương và Phạm Chi Hương, phải nghiêm tướng lệnh, giữ mưu thắng, đốc thúc bọn thuỷ đạo là Nguyễn Văn Vỹ, bọn lục đạo là Mai Thiện tới để đánh dẹp ngay.

Phủ thần Thừa Thiên thấy gạo cao khó kiếm ăn, xin cấm thuyền buôn ở Quảng Nam không được mua gạo. Vua nói : Từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh đều là con đỏ của ta, há nên ngồi xem dân bị cùng đói ư ? Không cho.

Sai Tổng đốc tỉnh Vĩnh Long là Trương Văn Uyển đến Gia Định để hội đồng thương lượng và kiểm xét bạc (hơn 10.000 đồng), tiền (100.000 quan), thóc (50.000 hộc) ở 3 tỉnh : An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long để định giá khấu thành bạc, bù vào số bạc phải bồi thường và sai Thương bạc thần viết thư hỏi thăm chủ suý nước Pháp.

Hơn 100 chiếc thuyền của bọn giặc mặt nước đỗ ở sông Thác Hàn (ngoài thành Hải Ninh). Bấy giờ, đoàn thuyền nước Thanh vây quanh ngoài biển, mà Phan Đình Thoả chia đóng con đường bộ ở Hải Ninh, bọn giặc ấy thế cùng, cùng nhau mưu chỉnh đốn thuyền bè quyết đánh một trận, nếu thua thì chạy vào mạn Nam ngoài khơi tỉnh Thanh, Nghệ. Nguyễn Tri Phương được tin báo, tư ngay cho Thanh, Nghệ nghiêm giữ địa phận ngoài biển và điều động Tán lý là Đặng Trần Chuyên và Đốc binh là Ông Ích Khiêm đem quân (300 người), thuyền (28 chiếc), cùng các quân nhu với bạc (30 lạng), tiền (22.000 quan), đến đóng Hải Ninh, đốc suất đánh dẹp. Lại điều động thêm Phó lãnh binh Phan Mân đem quân (200 người), đi con đường Tiên Yên tới Hải Ninh, hội họp đánh dẹp ; nhưng lưu Tán tương là Phạm Chuân, đóng giữ thành Quảng Yên. Còn Tri Phương và Phạm Chi Hương thay đổi nhau tới quân thứ ở Tiên Yên để điều độ.

Sai tỉnh thần Nam Định châm chước thi hành cách bán thóc ra theo giá phải chăng, thời thường thu vào, tản ra, cốt cho công tư đều có lợi ích.

Sai bộ Hộ trích tiền cho thuyền buôn ở Quảng Nam, Quảng Ngãi vay (6 chiếc thuyền ở Quảng Nam và 4 chiếc thuyền ở Quảng Ngãi, đậu ở cửa biển Thuận An) mỗi thuyền 2.000 - 3.000 quan để mua gạo ; và sức cho các thuyền ở Tả kỳ [Bình, Phú, Thuận, Khánh] chở đếnVĩnh Long lĩnh tiền mua gạo về để bán.

Định rõ các điều lệ thưởng phạt cho kho thóc hàng xã, trích quyên ruộng, thóc thu vào tản ra. (Năm trước đã khuyến khích dựng kho thóc hàng xã để giúp kho thóc nghĩa thương khi không đủ. Đến bấy giờ lại chuẩn cho cứ 1.000 mẫu ruộng công, trích lấy 100 mẫu ; 100 mẫu ruộng công, trích lấy 10 mẫu, không đủ số ấy thì thôi, để dân trong xã cùng nhau góp sức cùng làm, thu hoạch được bao nhiêu thóc và người trong xã quyên ra số thóc bao nhiêu, đăng ký vào sổ và dựng kho chứa riêng ra, chọn người nào có của có sức, công bằng, ngay thẳng, hoặc có phẩm hạnh tài cán, bầu làm hương chính. Khi gạo cao thì bán ra, gạo rẻ thì thu mua, cho vay lấy lãi, trong 1 năm được bao nhiêu ; và giúp nuôi binh đinh, chu cấp cho người nghèo thiếu bao nhiêu, sai người làng hội họp kê khai, làm thành danh sách 2 bản, 1 bản đưa nộp phủ, tỉnh lấy chữ phê rồi giao lại để giữ, 1 bản để lại ở phủ, tỉnh để lưu chiểu và tư vào bộ. Nếu ai hay khuyến khích đôn đốc, gặp khi đói kém, mà trong làng không đến nỗi có người chết đói thì tỉnh, phủ xét thực tâu lên để thưởng. Nếu có tình tiết là xâm lấn thiếu hụt, cho người làng trích ra tố cáo lên quan, thì tịch biên gia sản, bắt bồi thường và trị tội rõ nặng. Xã nào không có ruộng công, mà có thể khuyên bảo quyên được một số nhiều ít bao nhiêu, chiểu theo lệ ruộng công mà thi hành, hoặc có ruộng công ở địa phận xã khác, qua lại khuyến khích đôn đốc, chỗ kia thì khác, chỗ này thì giống phải thuận nhân tình, nếu không muốn cũng không cố ép.

Định rõ lại lệ quân cấp ruộng công. (Trước đây, đều hạn 3 năm, đến bấy giờ chuẩn định 3 năm, hoặc 6 năm, đều cho dân được tự tiện).

Sai Khoa đạo Hồ Thuy, Viên ngoại lang Nguyễn Tử Hanh đến trạm Thừa Phúc hội đồng với phủ, huyện, phát chẩn cho dân ở Quảng Nam, Quảng Ngãi bị phiêu tán đến.

Lại hạn hán. Cầu lời nói thẳng, đình mọi việc công tác ở các sở.

Miễn tiền thuế đầm ở địa phận sông biển và ruộng nước ở Quảng Nam.

Vua cho là việc quân ở Hải - Yên lâu chưa thành công, thân chế bài sắc Dụ, để khuyến khích các tướng sĩ ; bèn sai Thượng thư bộ Binh sung Cơ mật viện đại thần Trần Tiễn Thành cầm cờ tiết, đem tờ Dụ tới nơi quan đóng truyền bảo (bấy giờ Tiễn Thành xin đi, nhân sai đi) ; khi Tiễn Thành vào từ trước sân để đi, vua dụ rằng : Khi xưa Bùi [Độ, đời Đường] tự xin đi uý lạo ở Hoài Tây, nên việc binh nhung được nhanh, được chóng, trẫm rất khen ngợi. Khanh là đại thần trong nước, đã được để ý lựa chọn từ lâu, cơ sự và thời nghi đã biết rõ, lại khẳng khái xin đi, cho được tự tiện làm việc, từ đề đốc trở xuống, xét ra quả thực có tài hay không, quan trọng thì tâu xin thưởng hay phạt ; nếu tầm thường lỗi nhẹ, là đại viên thì răn trách, là quản suất thì trừng trị, có công nhỏ thì lấy ngân tiền ở tỉnh để cấp thưởng, khiến cho các tướng suý phấn đấu khích lệ, 3 quân một lòng, xét rõ tình quân thế giặc, từ trước đến giờ vì cớ gì mà chậm trễ ; và làm thế nào có thể tính thế được, làm thành công, nắm được kế hay, chắc hẳn là vạn toàn thì một mặt bàn với các nhân viên nơi quân thứ, liệu cơ làm cho thoả đáng, để kịp công việc cơ nghi ; một mặt làm tập khẩn đệ tâu lên. Nếu chưa dám vội quả quyết hẳn, còn đợi tính kỹ, thì lập tức tâu lên đợi Chỉ. Đi về hạn cho 1 tháng để đỡ trông ngóng.

Dân tỉnh Cao Bằng bị đói. Tỉnh thần là Nguyễn Thứ xin cho cứu giúp và tư ngay cho Kinh lược sứ Vũ Trọng Bình tải ngay tiền, gạo để phát chẩn.

Vua quở Trọng Bình rằng : Sức cho đã lâu, sao lại không làm ngay, coi việc vật cần dùng của quân, món ăn của dân là thế nào ? Thực là phụ việc trọng trách ở một phương ấy. Bèn phạt lương bổng nửa năm.

Dân ở huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá bị đói. Tri huyện Lê Lý Tường khéo giúp đỡ, dân không đến nỗi chết đói đường và phải phiêu tán. Tỉnh thần đem việc tâu lên, thưởng cho kỷ lục 2 thứ.

Tỉnh Quảng Bình hạn hán. Tỉnh thần cho là tháng chạp năm trước, tư lấy gạo ở Nghệ An, còn chưa chở đến ; xin trích lấy số gạo ở Bắc chở vào (chở vào Kinh) là 20.000 phương để cấp phát cho dân đói. Vua cho trích ra lưu lại 5.000 phương, để tuỳ nghi bán ra hay cho vay.

Dân ở tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi bị đói. Trước kia đã sai tỉnh thần trù tính để cứu giúp. Đến bấy giờ, lại sai Biện lý bộ Hình là Phan Văn Thuật, Khoa đạo là Biện Vĩnh đi Quảng Nam, Khoa đạo là Nguyễn Hữu Tào đi Quảng Ngãi, hội cùng với tỉnh thần để cứu giúp.

Cấp thêm tiền lương tháng cho thợ làm đá ở tỉnh Quảng Nam (cộng 3 quan).

Sai dựng nhà từ đường cho Long Vân hầu Nguyễn Long (nguyên là Phúc Long). Long là công thần theo đi Vọng Các khi trước, vì không có dòng chính nối thờ tự, nên cho đạo thần Phú Yên dựng 1 ngôi đền ở Liên Ấp, cấp cho tự điền, đó là ân đặc cách.

Mới đặt nha Doanh điền ở những tỉnh : Bình Thuận, Khánh Hoà và Phú Yên.

Trước đây, Ngự sử Nguyễn Văn Phương tâu nói : "Ba tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà và Phú Yên đất rộng, người ít, chưa mở mang được hết, như những nơi : Đồng Cụ, Quán Đế ở Phú Yên ; Hoà Mã, Hoà Tân, Hoà Quân ở Khánh Hoà ; Thuận Lai, Chu Thỗn, Đồng Mới ở Bình Thuận, phần nhiều có thể ở đó cày cấy ; mà một hạt Quảng Nam, đinh nhiều ruộng ít, kẻ ăn chơi không rất nhiều. Xin xuống sắc cho tỉnh Quảng Nam và hạt bên cạnh như tỉnh Quảng Ngãi, sức khắp cho trong hạt, khai rõ những người ngoại tịch và dân không có căn cước, dẫn giao cho các tỉnh, đạo ấy, liệu chọn đất chia cho ở, cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng, để cho khai khẩn cày cấy những ruộng bỏ hoang, đặt một viên khuyến nông chuyên trông coi, dựng ra thôn xã, ghi thành sổ ngạch.

Vua cho viên ấy là người tỉnh Bình Thuận, mà những nơi ấy lại từng thân đến tới, cho sung làm Khâm phái doanh điền, đứng trông coi công việc ; nhưng sai đến trước những tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, thương lượng cùng với tỉnh thần cho thoả đáng mà làm.

Đến bấy giờ, viên ấy đi khắp các hạt khuyên răn sức bảo, trở về tâu rằng : Ứng mộ đã được hơn 1.000 người cả đàn ông, đàn bà và quyên đã được hơn 70.000 quan tiền, hơn 2.000 hộc thóc, xin bắt đầu làm trước từ địa hạt Bình Thuận và xin dựng nhà Doanh điền, đặt viên dịch, cấp cho lính theo làm việc như lệ Doanh điền ở An Giang và Hà Tiên. Vua y cho. (Năm ấy, chuẩn cho đặt : Chánh cửu phẩm 2 người, vị nhập lưu 3 người và cấp cho lính đi theo 30 người. Năm thứ 20, lại đặt thêm chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát phẩm 2 người, vị nhập lưu 5 người, vì cớ là địa thế 3 tỉnh ấy rộng xa, đốc sức khó được chu đáo.

Mùa thu, tháng 7, vua thấy nắng lâu làm lo, xuống dụ cho các viên tỉnh đạo, phủ, huyện rằng : Gần đây, từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh, nắng lâu mất mùa thường diễn ra luôn, vì bọn ngươi không hết lòng thành cầu đảo, để đến ruộng nương gieo cấy muộn quá kỳ ; lại không biết để tâm khơi thông ngòi lạch, để tiện

tháo nước, chứa nước dẫn tưới ruộng nương và không đốc sức trồng cấy, đề phòng bị khi không đủ ; một khi gặp nước lụt, hạn hán, dân không còn một chút gì để ăn cho đỡ đói, cũng không biết theo thời biến đổi, đặt cách cứu giúp, mà tha thuế, triển hạn, phát chẩn, san sẻ, đều trông vào của công. Thu này lại mất mùa thì làm thế nào ? Vì mấy năm nay có nhiều việc, ở đâu cũng không thừa, mà đường vận tải lại nhiều khó khăn, lấy gì mà chuyển cấp đến được. Đến lúc ấy, vì cùng khổ sinh ra làm càn, kiện tụng thêm nhiều, trộm giặc lẻn lút phát ra, bọn ngươi dẫu muốn ngồi yên có được không ? Phải nên kính theo các lần sắc dụ, cố sức thừa hành, để dân không có vẻ mặt đói xanh xao, đường không có người chết đói, thì những sự đau khổ của dân có thể cứu khỏi, mà vật cần dùng của nước không đến nỗi thiếu. Cuối năm thông xét các thực trạng đã làm, người giỏi thì hậu cho cất nhắc, người không giỏi tất phải nghiêm ngặt giáng cách, chỉ có theo pháp luật mà thôi, quyết không răn bảo nhiều như nay nữa. Nhưng sai đắp đàn tam thần ở phía tây Ngọ Môn, đình thần thay nhau đến cầu đảo, rồi được trận mưa to.

Sai bộ Hộ và Nội vụ kiểm xét các hạng đồ dùng làm bằng bạc, hay bạc khối, bạc đĩnh (cộng 72.000 lạng thành 100.000 đồng), tư cho tàu Pháp tới Kinh, đem cân để khấu trừ vào một nửa số bạc bồi thường, trong một kỳ và sai quan Thương bạc viết thư uý lạo hỏi thăm.

Phó đô Ngự sử Lê Đình Đức tâu nói : Việc bồi thường đã có điều ước nhất định, một khi sai khác, họ lại lấy nê để nói, phỏng thử họ không nhận, sợ hại đến quốc thể. Năm trước Tôn Thọ Tường làm thông ngôn có bảo là nếu số bạc Tây dương bồi thường còn thiếu, thì trích lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên để khấu trừ vào số bồi thường, dẫu lời nói ấy hình như khoe khoang, mà tình thế giặc cũng đến phải thế. Họ coi đất đai nhân dân ở 3 tỉnh ấy, đều là của cải cả. Nếu ta tỏ cho họ biết là tình hình quẫn bách, họ cũng chẳng tin. Xin sai ty có chức trách đổi đúc bạc đĩnh, bạc lạng, để tỏ có tín ước. Vua nói : Chỉ ở chỗ thiếu đủ, chứ có ở chỗ bạc bằng hạng nào đâu ? Ta làm thế, không phải là không nghĩ, muốn tỏ lấy sự tín mà thôi.

Lại bảo bọn Phan Thanh Giản, Đoàn Thọ và Phạm Phú Thứ rằng : "Bọn khanh chỉ cậy có số bạc của các triều để lại mà thôi, cho nên coi việc quốc kế dân sinh để ở ngoài dạ, không có một ai giúp một mưu kế gì. Hiện nay chỗ nào cũng đói kém, rút cục chỉ để lo cho ta thôi, trăm quan có bận gì ?".

Định lệ thuế về các hộ dệt sa, trừu, lụa, vải ở tỉnh Quảng Nam. (Lời bàn đã chuẩn y : Sa mỏng nam 1 hộ 50 tên, mỗi tên cả năm nộp 1 tấm, dài 12 thước may nhà nước ; lụa tốt 1 hộ 25 tên, mỗi tên 15 thước ; lụa hạng vừa, 3 hộ, mỗi hộ 33 tên, mỗi tên 20 thước ; vải trắng 1 hộ 100 tên, mỗi tên 2 tấm, đều dài 30 thước. Lại năm thôn : Nam An, Đông Phú, Khương Đông, Phú Trường, Lộc Đông giáp rút bớt

ngạch lính, cho lập hộ dệt sa mỏng trơn 50 tên, mỗi tên cả năm nộp 1 tấm dài 18 thước may nhà nước ; thôn Ngọc Sa, rút bớt số lính 33 tên, cho lập hộ dệt trừu hoa nam, mỗi tên cả năm nộp 1 tấm, dài 18 thước (các hạng ấy đều khổ rộng 6 tấc). Lại mộ lập 1 hộ làm đường cát (50 tên), mỗi tên nộp 40 cân, cộng 2.000 cân. Các hạng hộ ấy thì người hộ trưởng cho hàm cửu phẩm, còn hộ đinh, miễn cho các hạng tạp dịch).

Tỉnh Hải Dương đói to. Cho xuất ra 30.000 phương gạo để phát chẩn và cho vay. Từ đó, dân đói kéo đến kiếm ăn, có đến 8.000 - 9.000 người, có người chết đói. Khâm sai thần là Trần Tiễn Thành lại trích ra 3.000 phương gạo, giao cho phủ, huyện chia đi phát chẩn ngay, một mặt cho phát ra, một mặt làm tập tâu lên xin nhận tội.

Vua cho là gấp về việc cứu giúp, miễn tội cho, nhưng sai giao cho các người phú hào và phủ, huyện tổng lý, lại biền, chia nuôi và cấp cho để đi tỉnh khác.

Khi ấy mất mùa, hạn hán, thóc cao. Chuẩn cho quyên thóc gạo (theo giá chợ), tính thành tiền 700 quan trở lên, thưởng tòng cửu phẩm ; cứ 700 quan nữa lại gia 1 cấp. Còn từ 600 quan trở xuống, cứ 50 quan thì miễn cho ra lính ; thuế thân 1 năm ; quyên giúp, thu nuôi, chiểu theo lệ trước thưởng thêm 1 bậc (như 1 năm gia lên 1 năm rưỡi ; 5 năm gia lên 6 năm ; 10 năm gia lên 12 năm).

Khoa đạo Lê Huy Tuân xin cho đình các khoản : Thuê mượn theo thời giá, mua theo thời giá và các nhà buôn lĩnh tiền để mua ở các tỉnh ; mà đều cho đặt ty Bình chuẩn, tỉnh thần cầm đại cương, đặt quan coi giữ việc ấy.

Vua quở rằng : Sinh sự nhiễu dân, lại bắt chước như đời Kiến Nguyên [niên hiệu của Hán Võ đế] và Hy Ninh [niên hiệu của Tống Thần Tông] ư ?

Lại sai Trương Văn Uyển đi Gia Định và xét số vàng (hơn 920 lạng), bạc lạng (hơn 2.200 lạng), bạc đồng (10.500 đồng) ở 3 tỉnh, chiểu bản thương ước định thành giá, để bù vào số tiền bồi còn thiếu lại ; nhưng sai viết thư thăm hỏi. Thế rồi viện Cơ mật cho là trong số vàng, có 2 tượng Phật, là vật cũ của nước Cao Miên, để vậy không được nhã. Bèn đổi đúc thành đĩnh, thành lạng.

Vua nghĩ là ở Gia Định còn có hài cốt của Lê Thuận Chiểu và Tôn Thất Dương bỏ lại đấy đáng thương. Sai cấp cho con là Lê Thuận Hoá và Tôn Thất Tuân, mỗi người đều 30 quan tiền, đi đường trạm tới Bình Thuận lấy giấy (tư cho chủ suý nước Pháp) tiện đường đến đấy đem về nguyên quán và dụ cho biết đại ý là thể tất với người bề tôi, nên hậu đãi về sau khi đã chết. (Chiểu, nguyên làm Tán lý, nguyên làm Tán tương, ốm chết ở nơi quân thứ).

Đề đốc ở quân thứ Hải - Yên là Hoàng Thành cùng Tôn Thất Đính vì giả cách ốm xin về, bị giáng chức đổi làm do quân thứ sai phái. Bộ Binh vì không biết đem ra tham hặc, đều bị giáng chức.

Các tỉnh : Hải Dương, Quảng Yên và Bắc Ninh bị gió bão.

Việc khơi sông Vĩnh Định đã xong. Vua phái Nguyễn Bỉnh và Nguyễn Đức Đạt đến khám và dựng bia ghi việc.

Lại thuê thuyền tuần dương của người nước Thanh để hộ tống thuyền vận tải ở Bắc Kỳ. Sai thự Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm sức cho người khách trú ở thuộc hạt là Bành Đình Tú đứng chủ việc ấy. (Nguyên hẹn thuyền 5 chiếc, mỗi tháng tiền thuê là 2.100 lạng, nay mướn có nửa tháng trả 1.050 lạng).

Bố chính sứ Quảng Nam là Nguyễn Huy Tế làm con rồng giả, chế cờ để cầu mưa, liền được mưa như trút xuống. Vua hỏi cớ, Tế thưa : Đó là phỏng theo phép cầu mưa, ở trong sách "*Xuân Thu phồn lộ*"[1]. Vua sai biên ra, dâng lên để xem.

Tán lý ở quân thứ Hải - Ninh là Đặng Trần Chuyên sai Đốc binh là Ông Ích Khiêm và Phó vệ uý là Phan Đình Thoả đem binh dõng ban đêm đến nấp ở La Phù, hẹn với Lý Yến Văn ở châu Khâm nhà Thanh đến cùng giáp công, ngày hôm sau lấy lại được thành Hải Ninh. Ích Khiêm nhân thế thắng đuổi đến núi Thác Hàn, lại thắng trận to, thuyền giặc rút lui về vụng Ngọc Sơn (ước 70 - 80 chiếc), cờ hồng báo tin thắng trận. Vua cả mừng, thưởng cho Trần Chuyên làm Tham tri ; Ích Khiêm làm Thị độc sung làm Tán tương ; Đình Thoả làm Vệ uý ; đều gia thưởng cho khánh vàng ghi công.

Tỉnh Hưng Yên gạo cao. Vua cho xuất thóc kho để cho vay và phát chẩn. (Cho vay 10.000 hộc, phát chẩn 2.000 hộc). Tỉnh Sơn Tây bị đói, cũng sai chia đi phát chẩn.

Chuẩn cho những tên giặc ra thú, có tên nào muốn theo đi bắt giặc thì tỉnh thần làm danh sách tâu lên, ai có thực trạng, thì được thưởng.

Toán giặc ở đất nước Thanh sang đánh úp kho tạm thương, đồn Quang Lang (thuộc Lạng Sơn). Phó lãnh binh Phạm Văn Hương đi trốn ; Hiệp quản Trần Mỹ thổi tù và gọi quân, bị giặc đâm bị thương, tìm đường đóng chỗ khác ; quân các đạo đều chạy cả ; giặc bắt người cướp của rồi đi (bị bắt : Tri huyện 1 viên, lại mục 1 viên, lệ mục và cai tổng đều 1 tên ; bị chết : hiệp quản 1 viên, biền binh 2 người ; cướp tiền ở kho 6.750 quan, gạo 142 phương). Tỉnh thần đem việc tâu lên. Văn Hương bị xử tội trảm giam hậu ; Mỹ bị cách, ra sức chuộc tội ; Vũ Trọng Bình giáng 1 cấp lưu lại. Sai hai tỉnh thần Lạng Sơn, Cao Bằng đắp thêm rào, luỹ, chòi canh và thêm quân canh phòng nghiêm mật để thông đường vận tải.

Tri huyện Đăng Xương tỉnh Quảng Trị là Trần Cương mượn hiếp đồ vật của dân thuộc bộ mình và nhân việc lấy tiền ; bố là Trần Kinh (Phó quản cơ đã về hưu) lại nghe lời người xui, lấy ghế ngựa và gỗ ván của người ta không trả tiền, bị

(1) *Xuân Thu phồn lộ* : sách này của Đổng Trọng Thư đời Hán làm ra.

khoa đạo xét hặc, tra hỏi được tình trạng, Cương bị cách chức, Kinh bị giáng 3 cấp phải đổi, nhưng được giữ cấp phải giáng ấy về hưu. Bộ thần ở bộ Hình là Nguyễn Uy nói : Đã cách chức người con, lại đổi người bố đi, ghét kẻ ác không nên ghét quá, Trần Kinh đã về hưu rồi, xin cho miễn. Vua nói : "Không biết dạy bảo, lại còn phụ hoạ, y theo án xử trước để răn kẻ sau này, khiến cho đều biết làm vinh hiển cho cha mẹ để hết đạo hiếu, khuyên bảo nhau giữ thanh liêm để hết lòng trung, thế là thành toàn cho đó. Nhưng sai xét xem Trần Cương nguyên là người bảo cử về người nào ra làm quan có việc xấu và không làm nổi chức vụ thì đều truy xét người tiến cử ra để bàn tội một thể.

Sai Thanh Hoá, Nghệ An, Sơn Tây, Hưng Hoá tải bạc 10.000 lạng đến Nam Định để sung việc quân nhu.

Tuần phủ ở Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh tâu nói : Vì bọn giặc quấy nhiễu, trưng thu vận tải chậm khó, thân thời ốm, việc thời khó, tuỳ việc ứng biện qua loa ; các nhân viên, biền binh ở tỉnh phần nhiều đều ốm, tiền gạo chỉ còn cung đủ 1 tháng ; xin cho do tỉnh Cao Bằng trả thêm giá, mướn dân chở thuyền gạo ở kho Cầu Phong, châu Thất Khê về để đủ cấp phát. Bộ Binh đem việc tâu lên. Vua nói đạo làm tôi, cứ theo mệnh lệnh sai khiến, há có lẽ nào trốn tránh khó khăn. Trước đây, Phạm Chi Hương cũng ở đó, chưa từng nói ra khó nhọc, nay không ví như ngày trước, mà Trịnh Lý Hanh lại như thế, đáng nên khinh bỉ ; Vũ Trọng Bình sao lại điềm nhiên không đả động gì ? Hai bộ thần ở Hộ, Binh phúc tâu nói : Lý Hanh là người giỏi, nên cố gắng làm việc, để giữ bờ cõi, lại cho là mình ốm, việc khó, dự định đường lối để từ lánh, đạo làm tôi nên như thế ư ? Nên giao cho Trọng Bình thân tới xét kỹ tình hình, xét nghĩ thi hành. Vua y cho.

Tháng 8, chuẩn định 2 bộ Lễ, Công phái thuộc hạ đến bảo tháp Phúc Duyên ở chùa Linh Mụ hội đồng với Hiệp lãnh thị vệ, mở ra kiểm xét và lau chùi, mỗi tháng 1 lần, ghi làm lệ. (Trong bảo tháp có bày các đồ thờ, nên sai đến xem xét và lau chùi).

Chuẩn định các điều khoản, cứu giúp dân đói. (Ở các tỉnh có dân đói thì trong xã phải khai người nào rất nghèo và nghèo vừa, cùng người có vật lực, hơi có vật lực, quan sở tại thân đến nơi trích ra những người già ốm, trẻ con, cùng những người không có họ hàng nương tựa, đều cho tới sở Dưỡng tế ; ai muốn về nuôi ở làng thì chia giao cho nhà giàu tình nguyện nhận nuôi, tuỳ sức nuôi được bao nhiêu người thì nuôi, không hạn là bao nhiêu người ; người nghèo có muốn ở nhà mình, tính ngày đến nhà giàu, nhận lĩnh cơm gạo về nuôi lấy. Cùng là nhà giàu không muốn nuôi, chỉ quyên nộp tiền thóc, thì do quan thu nuôi, ngày thả cho về, phủ, huyện phải xét thực phê vào làm bằng. Ai thu nuôi bao nhiêu người đàn ông, đàn bà, bao nhiêu ngày, chiếu theo lệ tế dưỡng, người già, người cường tráng, mỗi ngày

cấp 5 phân, tiền 20 đồng, trẻ bé mỗi ngày cấp gạo hơn 3 phân 3 ly, tiền 10 đồng ; thông tính từ ngày thu nuôi, đến ngày cho về, tổng cộng chi số tiền, gạo là bao nhiêu ? Còn về cách thưởng, cũng chiểu theo lệ mới, về lạc quyên thóc gạo. Huyện viên và tổng lý thời thường kiểm xét, nếu nhà giàu nhận về mà không cấp nuôi, hay người nghèo cậy thế hiếp bách nhà giàu thì nghiêm trị. Người nào khoẻ mạnh có ai muốn lĩnh về mướn thuê, cũng cho kết nhận, nhưng không được cấp thưởng. Về số còn thừa lại, hoặc chia giao cho sở Cố công, hoặc giao nơi doanh điền, hoặc giao cho để khai khẩn ruộng, chiểu lệ cố công tuỳ ruộng cấp cho).

Đặt đội lính thuỷ ở Hưng Hoá. (Về lính thì 30 người, mộ người cầm lái 6 người, thường xuyên chi lương, mỗi năm cấp cho áo quần, ngày thời diễn tập, đêm thời canh gác).

Phan Thanh Giản vì tuổi già xin về hưu (gần 69 tuổi). Vua vời vào Các, truyền Chỉ quở mắng. Thanh Giản tâu nói : Thần vốn không có sở trường gì khác, ngày thường tự nghĩ chưa báo bổ được tí chút nào, đương nghĩ cố gắng ra sức, mong báo đền được xứng đáng ; nhưng cảnh bóng dâu gần xế chiều, tự biết tinh thần sức vóc không được như trước, không làm thế nào được. Lại mình giữ chỗ phiền kịch, công việc phần nhiều quên sót. Hồi tưởng lại người ta đến 70 tuổi như cỏ bồ cây liễu, đã trải mùa thu, dẫu có lòng quyến luyến thiết tha, nhưng sức ngựa đã hết, rất lo ứng phó không chu, để lầm lỡ công việc, nên không dám không lấy tình thực trình bày. Vua uý lạo và nói rằng : Khanh nên cố gắng để khích lệ những người hậu tiến. *Kinh Thi* có nói : Xưa vua Văn, vua Vũ chịu mệnh làm vua, có bề tôi như Thiệu Công, ngày mở mang cho nước hàng trăm dặm. Than ôi ! Đau thương thay ! Chỉ vì người nay, không còn có người cũ, mỗi khi đọc đến câu ấy, đau lòng khôn xiết, thì ngươi nên mạnh bạo mưu toan cho trót, quyết không nên thôi.

Chuẩn định từ nay người Minh Hương[1] nộp thuế cả năm, người nào có vật lực thì mỗi tên nộp 2 lạng bạc, người không có vật lực thì nộp một nửa, cùng với thuế lệ người nước Thanh, chiểu thu bằng bạc thực.

Tiểu phủ sứ châu Tịnh Man là Nguyễn Tấn lại chia đường đến đánh dẹp trại Man Làng Y, phá được tan vỡ, chém được người Man 25 thủ cấp, cắt lấy tai, thu về dân Kinh được 24 người và 3 con trâu, dân cư từ đó mới được chút yên nghỉ.

Sai 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi kiểm điểm, sửa soạn 2 chiếc thuyền đồng Bình dương và Thuỵ nhạc, mỗi chiếc đều đem theo 3 chiếc thuyền đi tuần xong đâu vào đấy rồi đợi sẵn ở cửa biển. Thông sức từ đấy trở vào Nam, phải phòng bị ở cửa

(1) *Minh Hương* : người Trung Quốc về triều nhà Minh sang trú ngụ ở nước ta, gọi là người Minh Hương.

quan và cửa biển, đợi báo có thuyền giặc đều lập tức ra khơi hợp lại đánh dẹp ; lại đưa thư cho chủ suý người Pháp thăm dò bắt hộ.

Sai Chưởng vệ Thuỷ sư là Nguyễn Thảo, Biện lý bộ Công là Hoàng Tuấn Tích cai quản 12 chiếc thuyền, vừa hải vận, vừa tuần thuyền, cùng là 5 chiếc thuyền nước Thanh hợp lại đánh giặc biển (thưởng cho 2 viên ấy mỗi người đều 3 lạng bạc, biền binh mỗi người nửa tháng tiền lương ; thuyền người Thanh tiền 100 quan và trâu, lợn, rượu, gạo các thứ). Lại phái các hạng thuyền ở Thanh Hoá (8 chiếc), cộng 21 chiếc, đi tuần ở ngoài khơi để yên lặng đường biển.

Định rõ lại lệ xét tha cho những tù tội quân, tội lưu. (Những tù nhân hiện giam ở các địa phương, trừ ra những tù nặng bị chém, bị thắt cổ, vẫn theo lệ giam cấm thì không kể ; còn những án ăn cướp, giết người mà thu được tiền chuộc, giảm tội xử tử phát đi quân lưu cùng các hạng tù nguyên xử về tội quân, lưu, mà tuổi từ 60 trở lên, quả thực suy yếu và chưa đến 60 tuổi mà xét rõ có cố tật [tật bệnh không chữa được] không dậy được, đều cho tha ra, nhưng phải ghép vào một nơi nào ; còn ngoài ra không phải là hạng tuổi già, cùng có cố tật, thì về những kẻ can phạm được giảm tội phát đi quân lưu, đều tính từ ngày đưa đến chỗ đi đày làm bắt đầu, do quan địa phương xét kỹ rõ ràng, tên nào tính hung ác không chừa và tính tình vẫn chứng nào tật ấy, thì đều giam cấm tất cả. Nếu xét ra kẻ nào quả thực biết hối cải, thì tội lưu đủ 5 năm, tội quân đủ 7 năm rồi thì về quân tù dồn bổ làm binh, về lưu tù ghép vào chỗ khai khẩn ruộng bỏ hoang, đều do tổng lý sở tại và viên đốc quản nhận đứng trông nom ; lại hạn 5 năm nữa, nếu biết yên phận giữ phép, không có trốn tránh, đều do quan sở tại xét thực, tư vào bộ tâu xin cho tha về. Về những kẻ nguyên trước xử tội quân lưu, thì lượng giảm niên hạn cho (quân 5 năm, lưu 3 năm), cứ chiểu đó mà thi hành. Nếu sau khi đã gán ghép vào chỗ nào, hoặc tha về mà lại trốn tránh cùng là nhiễu dân, thì đều theo án trước, giam cấm mãi mãi ; quan địa phương khinh suất tư xin khi trước chiểu theo tội của tên tù ấy, ghép vào tội "thất sát" giảm bực xuống mà bắt tội).

Chuẩn định lệ : Cháu các thân công vào học nhà Giám và thi đỗ bổ quan. (Mới vào nhà Giám, theo như lệ các Tôn thất, thi đỗ tú tài vẫn ở nhà Giám học tập, trải 2 khoa thi Hương, bắt đầu thụ hàm điển bạ, đỗ cử nhân, trải 2 khoa thi Hội, bắt đầu thụ hàm kiểm thảo ; đỗ phó bảng, bắt đầu thụ hàm biên tu ; đỗ tam giáp, bắt đầu thụ hàm tu soạn ; đỗ nhị giáp, bắt đầu thụ hàm trước tác ; đỗ nhất giáp đệ tam danh, bắt đầu thụ hàm thừa chỉ ; đệ nhị danh, bắt đầu thụ hàm thị độc ; đệ nhất danh, bắt đầu thụ hàm thị giảng học sĩ. Người nào không đỗ khoa mục, thì 6 năm đình thần hạch bổ một lần, hạng ưu bắt đầu thụ hàm điển tịch ; hạng bình bắt đầu thụ hàm điển bạ, đầy 3 năm, thăng bổ huyện châu ; hạng thứ bắt đầu thụ hàm đãi chiếu,

đầy 1 năm, thăng hàm điển bạ, lại đầy 3 năm thăng huyện châu ; tự đấy trở về sau, đều theo lệ bổ quan mà làm).

Định rõ lại lệ : Hạch bổ làm quan cho các ấm sinh, tôn sinh và giám sinh. (Các tôn sinh do đình thần hạch bổ, ai dự trúng hạng ưu, bắt đầu thụ hàm điển tịch, tôn sinh dự trúng hạng bình và giám sinh, ấm sinh dự trúng hạng ưu, bắt đầu thụ hàm điển bạ, đầy 4 năm thăng bổ huyện, châu ; tôn sinh trúng hạng thứ và giám sinh, ấm sinh trúng hạng bình, bắt đầu thụ hàm đãi chiếu, đầy 1 năm thăng hàm điển bạ, lại đầy 4 năm, thăng bổ huyện, châu ; giám sinh, ấm sinh hạng thứ, xét bổ thừa phái các nha, đầy 2 năm thăng bổ tòng cửu phẩm).

Định rõ lại lệ : Ban phong được thế tập. (Phong tước công, được thế tập 5 lần (con tập tước hầu, bổ quản cơ ; cháu tập tước bá, bổ phó quản cơ ; chắt tập tước tử, bổ chánh ngũ cai đội ; cháu huyền (4 đời) tập tước nam, bổ chánh lục đội trưởng ; cháu lai (5 đời, tập chánh thất phẩm thiên hộ). Phong tước hầu, được thế tập 4 lần (con tập tước bá đến cháu huyền tập thiên hộ, bổ quan giống như trên, dưới đây cũng thế). Phong tước bá, được thế tập 3 lần (con tập tước tử, đến chắt tập thiên hộ). Phong tước tử, được thế tập 2 lần (con tập tước bổ Cấm binh suất đội, cháu tập thiên hộ). Phong tước nam, được thế tập 1 lần (con tập Cấm binh suất đội)).

Quân của quân thứ Hải - Yên đánh được bọn giặc mặt nước ở sông Gia Luận thuộc Hà Lai. (Thuyền giặc bị chìm vỡ, chủ giặc là Phương, đầu sỏ giặc là Ước trốn ra ngoài khơi miền Thanh - Nghệ ; bọn nguỵ Hợp, nguỵ Sắt, nguỵ Oánh lẩn trốn ở các đảo. Nguyễn Tri Phương rút các đạo lính thuỷ về Quảng Yên vỗ yên dân và ngăn chặn ở đồn luỹ ven sông. Rồi phái Tán tương Phạm Chuân, Đốc binh Phạm Văn Trung, cùng với Nguyễn Văn Vỹ, chia ngồi vào 20 chiếc thuyền của người Thanh theo dõi đuổi bắt). Việc đến tai vua, sai thưởng trước cho Tổng thống, Tham tán cho đến Đốc binh, đồng tiền kim ngân kiểu long văn [chạm rồng] có thứ bậc khác nhau.

Lại xuống Dụ rằng : Bọn giặc mặt nước cố giữ trong vụng Hải Ninh, nhưng quân ta, trên bộ có các đạo binh, dưới nước có thuyền quan binh và thuyền người Thanh, thì bọn giặc như con cá lượn bơi ở đáy chõ, có khó gì mà không ra sức, để giặc lọt khỏi lưới, chia từng bọn trốn tránh để sống, chưa thể đánh dẹp được 1 phen to lớn, để cho xong việc, kéo dài ngày để nuôi giặc thành thêm khó nhọc, phí tổn, phụ lòng ta rất nhiều. Bọn ngươi nên đốc thúc ngay đoàn thuyền của người Thổ trước hoặc thuyền của người Thanh, thuyền đánh cá mà am hiểu đường tắt các hòn đảo, chọn những người mạnh bạo, được việc thực sự, để tuỳ chỗ đánh sát vào, hoặc chọn những người liều chết, mạo hiểm ra quân kỳ, cho giặc không còn có chỗ hiểm nào để nhờ cậy được nữa, bắt chém đem ra xét xử ; chớ bảo rằng : núi biển xa xôi,

hiểm trở, mặc cho chúng ra vào, tro tàn lại bén lên để đến nỗi công đắp núi còn bỏ thiếu 1 sọt đất.

Thế rồi Tri Phương sai Tri huyện Nghiêu Phong là Nguyễn Hữu Thuận đem binh thuyền đi thăm dò địa phận sông Gia Luận, chợt gặp thuyền Đô thống Hậu quân của giặc là Phan Văn Khương, Thuận lại đánh bắt được và bắt được cả Thống lĩnh của giặc là tên Oánh, cùng bọn giặc 59 đứa, súng lớn 42 cỗ, súng trường 39 khẩu, thuyền 7 chiếc, với đồ quân khí, thuốc đạn các hạng. Tri Phương tức thời sai đem tên giặc Oánh giết đi, còn tên giặc Khương là tên phạm rất kiệt hiệt, bèn đem đóng cũi đưa về Kinh sư.

Vua xuống Dụ sai thưởng trước cho Hữu Thuận 1 cái khánh ghi công bằng vàng tía, còn thì đợi quyển sổ ghi công trạng dâng lên sẽ bàn thưởng. Lại sức cho Tri Phương sớm dập tắt đống tro tàn còn sót lại và trù tính xếp đặt công việc sau này cho thoả thiện.

Cho 19 tên lính ở cơ Thiên thiện về Tuyên Quang.

Cho các tướng sĩ ở nơi quân thứ Hải Dương, Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang và Bắc Ninh ăn yến (vì có ân điển tiết Vạn thọ).

Lấy nha công của Thống chính sứ (nguyên dinh ấy có 3 gian 2 chái, ty Thông chính, không đặt chuyên viên, lấy quan khác kiêm nhiệm) làm nha công của ty Chuyển vận sứ, cho chánh, phó chuyển vận sứ 2 viên đến ở. Lại dựng thêm tả hữu 2 bên dinh ấy, mỗi bên đều 1 dãy nhà (đều 3 gian 2 chái), làm nơi các viên, dịch đến làm việc.

Cấp thêm tiền cho thợ lợp ngói (thợ làm ở nơi điện đường 1 quan, thợ làm các công sở 5 tiền).

Kinh lược sứ thần Vũ Trọng Bình dâng sớ nói : Ở hạt Lạng Sơn, Cao Bằng, vì toán giặc tàn hại quấy nhiễu, lại thêm năm nay mất mùa đói kém, bị điêu tàn quá lắm, kho tàng thiếu thốn, lương quân không đủ chi, đều do ở tỉnh Bắc Ninh cung cấp cho. Mới độ khoảng 10 tháng nay, nói về việc vận lương, thì có cấp tiền thuê khoán đã đến hơn 128.000 quan, số bạc lạng cũng na ná như thế ; nói về gọi lính, thì tỉnh Lạng Sơn 1.700 người, tỉnh Cao Bằng 500 người, bị bệnh đến quá nửa ; về vận tải lương thì đường sá mệt mỏi khó nhọc, dân tỉnh Bắc Ninh vì thế phải khốn khổ về quân phái đi, thì thuỷ thổ không quen chịu, cũng không làm được một việc gì. Đó đều là sự thế rất không đừng được. Lại ở mạn liền tiếp giáp địa giới nước Thanh, phép công không thi hành được, quân đến thì giặc rút lui, không tiện vượt cõi đuổi bắt đến cùng mà quân ở xa lạ đến, lại không tiện đóng lâu, rút quân về thời giặc lại đến, lính phái đi cũng chưa thể làm xong việc, chi bằng phái người Thổ trước ở nơi ấy thì được việc, mà đỡ phiền lại tiện. Nên thần đã cho tụ họp và tập

luyện những hương binh, thổ dõng, cho lương ăn để thay phát chẩn, sai đến ngăn chặn, đợi quân nước Thanh đến đánh dẹp. Thần vẫn biết thời khuất thế khó, chỉ xin hết sức mà thôi.

Vua uý lạo bảo rằng : Tình thế nơi biên cương như thế, sao không để ý thi hành, cho tài lực sớm được dư dụ. Nếu không thế thì binh dân ở trung châu càng lâu càng mỏi, không những tỉnh ở biên giới chịu hại mà thôi, mà việc cứu giúp cũng khó hạ thủ, dấn mình hết sức, đạo thần tử phải thế, trẫm đã biết rồi, nhiều lần nhắc nhở, thúc giục là muốn cho trọn khí thức. Nếu ai sợ khó trở ngón xảo quyệt, không cố hết sức đảm đương nên nghiêm ngặt tham hặc, để trị tội nặng, rồi chọn người nào làm nổi việc, chịu khó, hăng hái, cố gắng để thay, khiến cho quyền của kinh lược phải được thi hành, hô ứng phải thiêng liêng, có thể ngồi một chỗ mà trấn áp được nghìn dặm.

Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi dâng sớ nói về sự thể điều độ ở Tuyên Quang. (Hiện nay gạo cao, khó kiếm ăn nên nghỉ quân chứa lương để làm mưu tính sau này ; cấp thêm lương gạo 300 phương cho bọn đoàn luyện, thổ dõng của bọn Ma Doãn Vực đóng giữ ở Hà Giang, rồi phân phái những thổ dõng, đoàn luyện, binh đóng thú ở tỉnh đi đóng giữ những nơi : tả hữu và quãng giữa suối Bốc và chia đóng các phủ, huyện, châu Chiêm Hoá, Hàm Yên và Yên Bình, nhưng đợi đến sau mùa thu, lại phái viên giỏi giang được việc cùng với viên phủ Tương An đi Vân Trung, liệu cơ đánh dẹp ở suối Bốc, cho trọn công trước. Lại phái lính đi thú đóng ở tỉnh Tuyên là 800 người, cứ 6 tháng một lần thay đổi).

Vua nói : Công dẹp giặc ghi chép đã nhiều, duy có bọn giặc nhỏ mọn ấy chưa trừ được là đáng tiếc. Gia hạn cho 6 tháng, mưu tính thế nào, cốt được ninh thiếp, để cùng với các đạo binh bàn công ban thưởng, là ta rất mong mỏi đó.

Mới mua chiếc tàu lớn bọc đồng chạy máy hơi nước gọi tên là Mẫn Thoả. (Thuyền này bề dài 11 trượng 2 thước 3 tấc ; bề ngang 1 trượng 6 thước 9 tấc, giá là 135.000 đồng bạc (đồng nặng 7 đồng cân 2 phân bạc, dưới cũng thế), thành ra 97.200 lạng bạc. Lại mua thêm các vật hạng phụ thuộc vào tàu là 20.000 đồng bạc, hợp cộng 155.000 đồng, thành ra 111.600 lạng bạc).

Vua để ý đề phòng mặt biển (bọn giặc mặt nước ở Quảng Yên và giặc biển ở ven bờ biển làm ngạnh trở, có hại cho việc vận tải), cho là tàu thuỷ chạy máy bằng hơi nước, so với các thuyền là được việc hơn cả. Bèn sai Thương bạc thần đưa thư cho chủ suý nước Pháp, nhờ chuyển tư cho viên lãnh sự đóng ở Hạ Châu [Mã Lai] liệu tính cách thức giá cả hộ. Nhưng sai Viên ngoại lang bộ Công là Hoàng Văn Xưởng vâng mệnh đến thuê đóng, rồi chở về biển Thuận An bỏ neo ở đó (cảng ở cửa biển Thuận An nước sâu 8 - 9 thước, thân thuyền ăn sâu xuống nước 6 thước),

cho tên là "Mẫn thoả khí cơ đại đồng thuyền", đặt quản đốc chánh, phó để trông coi. Sai đi dẹp giặc biển, hoặc đi đông đi tây, cùng với 2 số hiệu thuyền đồng là Thuận tiệp (mua đóng vào năm thứ 19) và Đằng huy (mua đóng vào năm thứ 23), sung vào việc sai phái. (Tháng 3 năm ấy, Hoàng Văn Xưởng vâng mệnh phái đi và đem theo người thợ đến tường với chủ suý Tây dương là Co No, rồi đi theo người thợ cả nước Pháp là Du-sơ-điu đến Hương Cảng, thuê đóng tàu mới, để tiện tập biết phương pháp, còn cách thức giá cả tàu ấy đã có viên lãnh sự nhận trông coi hộ.

Đến bấy giờ đem theo người đóng thuyền là Vi-si-điu, thuê 1 người hoa tiêu hạng nhất, mỗi tháng 300 đồng, 1 người hạng nhì 200 đồng, 1 người hạng ba 150 đồng ; 1 người thợ Tây dương coi máy hạng nhất, mỗi tháng 200 đồng, hạng nhì 2 người, mỗi tháng đều 150 đồng. Người Chà Và, người nước Thanh 34 người, mỗi tháng mỗi người đều 12 đồng.

Hôm 23, tháng ấy vừa đủ số 1 tháng về tới nơi. Bọn Thượng thư Trần Tiễn Thành và Tham tri Nguyễn Chính đến tàu khoản đãi và xem xét, đều nói : Chất liệu chắc chắn, thợ làm kiên cố, lại là làm vật liệu mới cả, có thể chở được trên dưới 300.000 cân ; dẫu chi phí nhiều, giá đắt, nhưng tiện lợi cho việc sử dụng. Sau này vận chở tiện lợi, bù lại tiền phí tổn, tưởng không hạng thuyền so sánh được, bèn cấp trả nguyên giá và tiền bạc chi phí về thuê mướn. Rồi mướn vài người Tây dương, người nước Thanh coi hoa tiêu, coi máy, mỗi người trả tiền công hàng tháng, hoặc hơn 300 đồng, hoặc 30 đồng không giống nhau, sau sẽ thôi không dùng nữa. Lại thưởng cấp cho viên Tây suý và viên lãnh sự các đồ phẩm vật, rồi phái binh coi giữ, lựa chọn quân thuỷ khoẻ mạnh am hiểu, lấy 100 người, 1 quản đốc, 2 suất đội, do bộ Binh xét thực, cho sung làm điển hộ, miễn cho tạp dịch, chuyên việc học tập. Trước hết trích ra 1 quản đốc, 2 suất đội, 40 người lính đóng ở tàu ấy. Binh đinh mỗi tháng thay phiên một nửa, luân lưu nhau thay đổi. Từ đội trưởng trở xuống, ai được phái đi ngoài biển làm việc công, thì mỗi tên mỗi tháng tiền là 5 quan ; đi việc công ở trong nước thì 3 quan, đóng tại Kinh thì 1 quan 5 tiền ; người nào lưu lại ở ngũ đợi người thay phiên thì tiền 1 quan, gạo đều 1 phương, 7 bát 5 lẻ. Đầy năm xét hạch chia ra từng hạng, chiểu theo lệ biền binh ở thuyền bọc đồng. Cấp cho 1 người quản đốc, 2 người suất đội, 40 người lính, cả năm quần áo 2 lần. Ai sai phái được việc, thì tâu lên xin cho thăng thưởng).

Cho các thuộc viên về ban võ từ tòng tam phẩm trở lên, cũng được dự phong tặng. (Lệ trước chỉ đến ấn quan thôi).

Tả tham tri bộ Công là Nguyễn Hữu Hoà chết. Vua cho là Hoà khi trước có quân công (dẹp giặc ở Hưng Hoá), truy tặng cho hàm Thượng thư, cấp thêm gấm (1 cây), sa (2 tấm), lụa (5 tấm), tiền (300 quan), sai bổ dụng cho người con.

Toán giặc ở đất nước Thanh sang quấy nhiễu các phủ, huyện ở Cao Bằng (phủ Trùng Khánh, huyện Quảng Uyên), Lãnh binh Bùi Phó đem quân đến đánh, giặc bèn đem quân vây hãm tỉnh thành, Bố chính Nguyễn Mẫn, Án sát Dương Gia Huấn lui đóng ở xã Tung Cao, chiêu họp những quân còn lại. Phủ thần Lạng Sơn, Cao Bằng là Trịnh Lý Hanh nghe báo tin, bèn phái 400 binh dõng đóng ở Cầu Phong để ngăn chặn và đem việc tâu lên.

Vua nghiêm dụ cho Vũ Trọng Bình, Trịnh Lý Hanh phải phái ngay đại binh tới Cao Bằng cùng với đạo binh của Bùi Phó vây đánh, hoặc thân tới Cầu Phong để điều độ ; còn Nguyễn Mẫn và Dương Gia Huấn, trước hãy cách chức, ra sức báo hiệu để chuộc tội. Nếu không kham nổi, thì cử người khác thay, không để lo ngoài biên.

Nguyễn Bá Nghi dâng sớ nói : Nghĩa kinh *Xuân Thu*, trách ở chủ suý làm trọng. Trước đây, đại đồn ở Gia Định bị thất thủ, xin tự nhận tội ; còn các viên biền, xin đều tha tội cho. Vua nói : "Việc điều độ trách ở thống suý, mà việc đánh hay giữ cũng do các thuộc tướng cùng giúp sức mới nên, thưởng phạt đều có dự phần cả. Nếu chẳng ra sức, thế là đem thắng đưa cho giặc, sao được không có lỗi. Thưởng đến phần, phạt không đến phần, thì có quân binh hay không ? Bá Nghi tự biết tội, mà không tự cố gắng, thế là chỉ mượn câu nói để gỡ tội cho người mà thôi. Giao xuống đình thần bàn đều cho là bản án xét trước, xét định tội danh đã đúng lẽ phải rồi. Vua nghe theo.

Thuyền của bọn giặc mặt nước đỗ ở ngoài khơi Vân Sơn, sai bọn lũ là Tham tán Trần Bằng, Tham biện là Nguyễn Hiển, Nội thuộc là Lê Quế, đem ấn, văn bằng của nguỵ đến Thanh, Nghệ, Ninh Bình, dụ những người cừ mục khởi loạn. Thổ ty ở Thanh Hoá là Phạm Bình không theo, bắt đem giải. Tỉnh thần đem việc tâu lên.

Vua thưởng Chánh cửu phẩm Bá hộ cho Phạm Bình. Sai các tỉnh thần nghiêm bắt những tên phạm trốn, nhưng không được làm kinh động.

Tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh là Hoàng Tá Viêm săn bắt được 16 tên mưu nghịch thông nhau với giặc ở trong hạt là : (nguỵ Chánh thống lĩnh : Trần Hữu Ý, Nguyễn Đức Hinh, Phan Bá Nghị ; Phó thống lĩnh : Hoàng Đại Hữu, Phạm Khắc Tuy, Trần Minh ; Tham mưu : Phan Văn Xưởng ; Hiệp tán : Trần Quang Nhuận, Bùi Truy ; Vệ uý : Nguyễn Chiêm, Trần Hữu Thứ, Lưu Quang ; Lãnh binh : Chu Huy Vỹ, Nguyễn Ngọc Trữ ; Tham biện : Nguyễn Đắc Thân và người trong bọn là Phan Hữu Sách), đều đem giết đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Ất Sửu, Tự Đức năm thứ 18 [1865], mùa thu, tháng 9, mới định lệ tập ấm cho cháu các quan viên văn võ. (Tháng chạp năm ngoái, bên văn phụng mệnh bàn định : phàm nhân viên bên văn có tiết liệt công lao, được cùng theo để ghi công ; cùng những người nào tiết tháo, phẩm hạnh, đoan trang, hiền lương, được thờ vào đền Hiền Lương ; mà cháu đáng nêu được bổ dùng, thì từ chánh nhất phẩm đến chánh nhị phẩm, chuẩn cho cháu được 2 người bổ dùng ; từ tòng nhị phẩm đến chánh tam phẩm, chuẩn cho 1 người cháu, không cứ là dòng dõi con cả, con thứ, người nào lời nói việc làm khả quan, có chút học thức, đều bổ vào nhà Giám đọc sách được có học bổng ; cháu của quan võ có học vấn, xin vào nhà Giám, cũng chiểu thế mà thi hành.

Tháng ấy, về bên võ phụng bàn : Phàm nhân viên bên võ, công lao rõ rệt, được cúng theo ghi công và những người đoan lương đáng ghi, được thờ vào đền Hiền Lương, mà cháu đáng nêu được bổ dùng, thì chánh nhất phẩm đến chánh nhị phẩm được 2 người ; tòng nhị phẩm đến chánh tam phẩm, được 1 người, nhưng không cứ là dòng dõi con trưởng, con thứ, người nào sức vóc khoẻ mạnh, đều cho biên vào sổ anh danh. Cháu tằng [chắt] của chánh nhất phẩm đến tòng nhị phẩm, đều 1 người, cho bổ vào binh Giáo dưỡng, chiểu lệ cấp lương, để theo học tập. Cháu hay cháu tằng của quan văn, không có học vấn, tình nguyện vào Anh danh, Giáo dưỡng thì cũng chiếu thế mà thi hành. Lệ tập ấm cho cháu bắt đầu từ đó). (Từ nay trở về sau,

chuẩn cho cháu tằng của các quan văn võ nên được vào binh Giáo dưỡng, mà có học, cho bổ vào học sinh, nhưng không được nhất khái bổ ấm sinh, anh danh để có phân biệt).

Thự Tuần phủ Lạng Sơn, Cao Bằng là Trịnh Lý Hanh tâu nói về tình hình của giặc và xin hợp đông quân nhiều lương, làm kế cầm cự lâu ngày. (Nói : đoàn Thăng Bình nước Thanh là Hoàng Triệu Vinh cùng bọn giặc giao thông. Lại giặc nghe đại binh đến, muốn vào phố Thất Khê chặn tuyệt con đường tải lương, lấy tỉnh Cao Bằng làm sào huyệt. Lại giữ kho tàng ở tỉnh, lấy chủ đãi khách hợp bọn chia nhau đi gặt lúa, làm kế cố thủ. Xin phái quân Kinh binh 500 tên giữ phố Cầu Phong, phao tin nói đi Lạng Sơn, để dứt mối nghi ngờ của họ và xử trí với đoàn ấy ; đợi Vũ Trọng Bình đến hội họp ; cùng là gia thêm giá mua gạo, tư cho Trọng Bình lượng giao tiền bạc để chi lương). Vua nói : Trước đây, các tỉnh nhiều việc, Lạng Sơn, Cao Bằng thế cô, hết đường cứu viện, mà Phạm Chi Hương hay cố sức ngăn chống được đám giặc to, giữ được không lo ngại. Hiện nay sự thế đã thư, bọn giặc cũng ít, mà động đến là nói khó khăn, đều bởi cớ bọn ngươi không chịu để tâm đó thôi. Vũ Trọng Bình phải đốc suất cùng với Trịnh Lý Hanh, mau mau ra sức thu lại tỉnh Cao Bằng, đuổi trừ bọn giặc. Phàm công việc đánh dẹp vỗ yên hay vận chuyển, đều tuỳ tiện thoả hiệp mà làm, tuỳ việc hãy tâu lên. Nếu người nào không làm nổi việc, lập tức nghiêm trị tội. Còn quân thứ ở Hải Dương, Quảng Yên như đã hơi thư, thì phái đến ngay Lạng - Bằng, nếu chưa thư thì điều động binh ở Hà Nội và mộ nhiều người để đủ sai phái, không nên lại phiền đến lính Kinh và lính Thanh, Nghệ đi xa xôi khó nhọc.

Thị độc học sĩ Phan Trung theo lời dụ tới Kinh. Vua sai cấp tiền gạo cho cả lũ học trò là bọn Tú tài Trà Duy Ninh 8 người ; còn những người ở lại Bình Định là bọn Nguyễn Văn Dương 18 người cũng sai cấp cho. (Tháng 6 năm ấy, cho vời Phan Trung vào Kinh).

Vũ Trọng Bình đem đại binh tới thành Lạng Sơn (lính ở Kinh đem đi quân thứ Hải Dương 700 người ; lính ở Nghệ theo đi quân thứ 800 người ; binh dõng ở tỉnh 800 người và voi 2 thớt). Xin cho Ngô Văn Độ (nguyên Án sát đã về quê quán) sung làm Tán lý ; Trần Văn Mỹ và Nguyễn Cao Bính (Tri phủ) sung làm Tán tương, đốc thúc cùng với tuỳ phái là Vũ Huy Thuỵ, Đốc binh là Hoàng Ninh, Nguyễn Ban, Lê Văn Khuê và Nguyễn Văn Thận chia nhau cai quản. Vua y cho, nhân dụ rằng : Nay binh dõng đã tụ họp nhiều người, nên theo những lời phê bảo các lần, hết lòng mà làm cho thoả thiện và xử trí cho phải lẽ, cốt sao cho khó nhọc một lần mà yên nghỉ được lâu dài, để thư mối lo về mạn Bắc.

Sai 3 tỉnh thần ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên phải nghiêm ngặt cự tuyệt bọn Man tù là Ong Bướm, chớ cho vào trong cõi. (Tên Bướm mộ dân dựng đồn, cùng

với Ong Lần tranh giành đánh nhau, Lần cầu cứu với chủ suý Pháp, chủ suý Pháp yêu cầu ta bắt giao cho, nên trước cho tên Bướm đến nương tựa, mà nay thì nghiêm ngặt cự tuyệt).

Xuống Dụ sai các dinh, vệ, cơ, đội, hễ các thiên tỳ ở trong hàng ngũ, ai quả có dũng cảm phương lược như Vũ Tảo, thì ở Kinh do việc thống quản, ở ngoài do tỉnh thần xét biết, đem sự trạng trình bày trong tập tâu, đệ lên, do bộ Binh tâu xin sẽ khen ngợi cất nhắc không theo thứ bậc.

Nước Y Pha Nho phái A-răng-đa đưa thư, xin cho làm Lãnh sự ở Đà Nẵng. Vua sai toà Thương bạc viết thư từ chối. (Nói : Nước Pháp vẫn giữ hiệp ước cũ năm Nhâm Tuất [1862], về hiệp ước mới, cùng điều lệ bàn phỏng sau này, đều đã gác bỏ rồi. Vả lại sứ thần nước Y Pha Nho, lần này không cùng với người Pháp cùng đến, thì làm thế nào lại xin bằng cấp được, thế không hợp lệ).

Định rõ lại lệ cấp thẻ bài. (Từ thất phẩm trở lên cấp thẻ ngà, bát phẩm trở xuống cấp thẻ sừng).

Chuẩn định cho những người lạc quyên muốn ra làm việc, được tuỳ tiện do 2 bộ Lại, Binh và Thượng ty ở phủ [tức phủ Thừa Thiên], tỉnh, đạo xét thực quả có biết viết, làm thông giấy tờ, kế toán và võ nghệ, xét nên bổ hàm văn hay võ, thuộc theo vào bộ, tỉnh, dinh, vệ thì tư cho 2 bộ Lại, Binh lưu làm hồ sơ.

Khâm phái ở Quảng Nam là Phan Văn Thuật xin phát gạo ở kho Kinh 2 - 3 vạn phương, giảm giá bán ra cho thuyền buôn ở Quảng Nam (lĩnh tiền quyên của tỉnh ấy), lĩnh mua về để bán ra, cho gạo ăn của dân được đỡ thiếu. Vua y cho.

Cấp thêm tiền tuất cho các ấn quan văn (tứ phẩm trở lên), võ (tam phẩm trở lên) thôi không cấp áo chầu nữa, còn thuộc viên văn (tứ phẩm trở xuống), võ (tam phẩm trở xuống) cũng liệu lượng gia thêm có thứ bậc khác nhau. (Ai theo lệ khi chết được đem theo áo triều bào, thì gia thêm cho điều về áo triều bào : chánh nhất phẩm cộng 800 quan, tòng nhất phẩm 700 quan, chánh nhị phẩm 600 quan, tòng nhị phẩm 500 quan, chánh tam phẩm 400 quan, tòng tam phẩm 300 quan, chánh tứ phẩm 200 quan, tòng tứ phẩm 100 quan. Còn viên nào theo lệ không được đem theo áo triều bào, thì chánh tam phẩm 100 quan, tòng tam phẩm 80 quan, chánh tứ phẩm 60 quan, tòng tứ phẩm 40 quan, chánh ngũ phẩm 35 quan, tòng ngũ phẩm 32 quan, chánh lục phẩm 30 quan, tòng lục phẩm 25 quan, chánh thất phẩm 22 quan, tòng thất phẩm 20 quan, chánh bát phẩm 18 quan, tòng bát phẩm 15 quan, chánh cửu phẩm 12 quan, tòng cửu phẩm 10 quan. Những người : hưu trí, ốm chết, chết trận cũng thế. Tôn thất từ chánh lục phẩm trở xuống và chưa có quan phẩm thì đều cấp tiền 25 quan).

Nguyễn Bá Nghi tự cho là trong chốn buồng the không nghiêm (người vợ lẽ cùng với Suất đội thuộc tỉnh thông dâm với nhau), lại tuổi già suy ốm, xin cho giải ấn thao đợi tội, để được trông thấy quê cũ. Bộ thần bộ Lại nói : Lời tâu đã khiếm nhã, mà so với sự thể lại không hợp, xin lưu lại để trù tính công việc ở 3 tỉnh [Sơn, Hưng, Tuyên].

Vua cho là phải và dụ rằng : Trẫm đương mưu dùng người cũ, bậc lão thành không có mấy, Bá Nghi dẫu chưa là lão thành, cũng là người cũ, tin dùng quý nể, hậu đãi biết là nhường nào ! Huống hồ tuổi chưa già yếu, tài còn dùng được, việc còn chưa xong, thường thường vin lấy những việc bỉ ổi để xin nghỉ việc, không rõ là lòng nào và có gì vậy. Thờ vua không nên giấu giếm, cho người bày tỏ sự thực. Bá Nghi, ngươi cho là ngu tối, lầm lẫn xin đợi tội, lại nói rằng : Tình nhà suy đốn, bụng nghĩ rối loạn, tự nghĩ mình là phúc mệnh mỏng manh, quên cả việc nên hay không, khinh suất đem việc tâu lên để xin nghỉ việc.

Vua lại dụ rằng : Đã làm việc công phải quên việc tư, còn nghĩ đến gia đình làm gì. Nếu đổ tại phúc mệnh, lại là ngu bỉ nữa. Vậy khoan cho lỗi trước, cố gắng mưu sau, chớ nên tự bỏ thân mình, để mua lấy dư luận chê cười là phải.

Hồng lô tự khanh Vũ Văn Bỉnh tâu nói : Từ xưa các đời đế vương, cho tới các đời : Hán, Tấn, Tống, Minh cầu tự phần nhiều lập đàn Cao môi tế lễ, thường có linh nghiệm. Hoàng thượng ta tuổi đã cao, mà điềm ứng sinh con trai [1] vẫn còn chậm trễ, xin giao xuống cho bộ thần, tra các điển lễ, dựng đàn tế lễ, để hết lòng thành, cầu trời ban phúc, tất sẽ được sinh hoàng tử đông nhiều.

Vua nói : Ta, mọi việc đều theo mệnh trời cả, từ trước tới nay, cũng đã biết thế, mà không gượng làm, khí lực suy yếu, không dám cầu bậy. Nay bọn ngươi đã xin, thì giao cho bộ Lễ tra nghĩ như thế nào, để thuận lòng các thần thứ.

Bọn Nguyễn Văn Phong cho là : Đời sau cúng vái nhảm nhí, không phải chính lễ của Tiên vương. Việc ấy bèn thôi.

Bộ Hình dâng danh sách các bản án chưa kết, còn một số rất nhiều. (Án chưa kết 566 vụ, hiện giam các phạm nhân là 1.657 người). Vua sai tra kết cho chóng để xong việc ngục đình trệ.

Đoàn thuyền của người nước Thanh ngăn chặn đánh bọn giặc mặt nước ở ngoài khơi Hải Ninh, bắt được nguỵ Hữu quân là Tài Cầm. Tán tương Phạm Chuân đốc thúc đoàn thuyền người Thanh dẹp bọn giặc mặt nước ở ngoài khơi, đảo Thảo Dữ [Hòn Cỏ] (Quảng Bình), bắt được tên đầu sỏ là Lương Văn Dũng (con nguỵ Hậu quân

(1) Nguyên chữ Hán là "lân chân" lấy điển ở *Kinh Thi* : "Lân chi chỉ, chân chân công tư" là nói công tử của ông Văn Vương nhân hậu như chân con lân, không giẫm lên giống sinh vật. Đây ý nói là sinh con trai.

Phụng Đạc) ; rồi thì thuyền của ngụy Minh chủ là Phượng, Trung quân là Ước, Tả quân là Đức, sự phụ là Nguyễn Văn Niên, trôi giạt vào Quảng Trị, vượt cửa An Hải lên bộ trốn ; thuyền của ngụy Lãnh binh là Hoà, trôi giạt vào cửa biển Nhượng ; thuyền của ngụy Đề đốc là Nguyễn Văn Giám, trôi giạt vào cửa biển Thuận An, đều bắt được cả, đóng cũi đưa về Kinh sư (bắt được bọn giặc 174 tên, vừa đàn ông, đàn bà, 6 cỗ súng đại tướng quân, cùng là ấn triện, vàng bạc, gấm lụa, áo mặc các hạng. Lại thu về được viên Tri huyện huyện Nghiêu Phong trước là Nguyễn Đăng Xuân và 2 người đi theo).

Sai các Thượng ty từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh xét hỏi các phủ, huyện quản suất sở thuộc ai là thanh liêm, mẫn cán, xuất sắc hơn người, thì chỉ tên tâu lên để thưởng ; ai là tham nhũng hèn kém, thì nghiêm ngặt tham hặc để trị tội. Nếu không biết xét trích ra được, bị tỉnh khác trích giác ra, hoặc bị binh, dân tố cáo, hoặc bị viên trong Kinh phái ra xét hỏi được, tâu lên tham hặc thì giao cho bộ nghiêm ngặt bàn tội.

Cho Vệ uý Hồ Uy thăng bổ Chưởng vệ, quyền giữ dinh Long võ.

Khi ấy, bắt được bọn giặc, phần nhiều xưng là nghèo hèn bị bắt hiếp đi theo và quân lính bị bắt được trong trận. Sai giải giao quan địa phương sở tại tra xét quả thực thì thích chữ làm dấu cho về nguyên quán hoặc đội ngũ. Nếu là người không tốt, dân không muốn bảo lãnh thì cùng với những kẻ cam lòng theo giặc, chiếu luận trị tội.

Tha cho các lính Kinh, lính tỉnh thuộc thuỷ quân ở quân thứ Hải - Yên về đội ngũ, thưởng tiền có thứ bậc khác nhau.

Truy cho các viên biền ở đồn phủ Nam Sách bị chết trận được tặng hàm và nhiêu ấm cho con có thứ bậc khác nhau. (Phó lãnh binh ở Hải Dương là Trần Đô tặng hàm Lãnh binh ; Phó vệ uý Tráng võ Hoàng Nhữ Du tặng hàm Cấm binh Phó vệ uý, đều chiếu hàm được tặng mà cấp tiền tuất gấp hai, tập ấm cho con, hoặc em, hoặc cháu [gọi bằng chú, bác] 1 người Tòng bát phẩm Bá hộ. Đội trưởng Nguyễn Sỹ Hành và Lê Đoan, tặng hàm Cấm binh Chánh đội trưởng, đều chiếu hàm được tặng cấp cho tiền tuất và nhiêu trừ cho con, hoặc em, hoặc cháu [gọi bằng chú, bác] 1 người suốt đời không phải ra lính và làm tạp dịch).

Sai Vũ Trọng Bình làm tờ hịch hiểu bảo cho những thổ hào mục ở Cao Bằng, Lạng Sơn, bắt những thủ dõng theo quan quân đi đánh dẹp và phòng giữ những nơi yếu hại, chiểu theo công trạng, lượng thưởng cho quan chức.

Chuẩn cho những người chết trận, mà không có con, em, cháu [gọi bằng chú, bác] thì nhiêu trừ cho người bố, hoặc anh có thứ bậc khác nhau (là lính thì trừ 4 năm, là dõng thì trừ 3 năm).

Ninh Thuận công xin cho khai khẩn nộp thuế ao sen của Phú Bình quận công (thuộc địa phận 3 xã : Vân Dương, An Cựu, Vỹ Dã). Chuẩn định đợi cấp cho phủ Tôn nhân. (Ao ấy có 7 mẫu, nguyên của công, khoảng năm Minh Mệnh, Phú Bình quận công coi giữ sau dần dần nông cạn, 3 xã ấy nhiều lần trích trưng nộp thuế chỉ còn 5 mẫu. Đến bấy giờ công tử của Phú Bình quận công đem bán cho Ninh Thuận công để khai khẩn. Chuẩn cho phủ Thừa Thiên khám xét, thì Phú Bình công khi trước cũng bao chiếm, không phải là ban cấp cho. Khi ấy Tôn nhân xin đặt nghĩa điền, hiện đã chuẩn cho bộ Lễ, bộ Hộ xét nghĩ. Phủ Thừa Thiên nhân làm tờ tâu lên, chuẩn cho số ruộng ấy, đợi giao cho phủ Tôn nhân gồm làm cả). (Nghĩa điền của phủ Tôn nhân chép ở sau vào năm thứ 21).

Tiểu phủ sứ là Nguyễn Tấn điều trần công việc về sửa sang 6 cơ sở sách Mán. (Đại lược nói : Ruộng đất của họ màu mỡ, núi rừng lại nhiều thổ sản, xét về lợi hại, thì trường đánh thuế lá trầu không, nên cho đặt, thuế người Miên nên thu, mà hộ buôn thì có thể bãi bỏ. Tự nay phàm sách Man nào về hàng, thì ta xét ruộng đất, sản vật định mức thuế : Ai có ruộng, thì mỗi sách nộp 20 hộc thóc, hoặc 30 - 40 hộc chẳng hạn ; không có ruộng, thì nộp bằng song, hoặc 1.000 - 2.000 sợi, hoặc 3.000 - 4.000 sợi, chia nộp 2 kỳ. Man làm bậy có lẻn vào sách nào thì bắt nộp, mỗi tên bắt cứ đàn ông, đàn bà, thưởng cho 5 quan. Đã chịu thuế, mà địa phận ở đồn không được yên, thì chiểu số mất người và súc vật, bắt phải bồi thường. Nếu thuế nộp không đủ thì đem quân ra gặt lúa sung vào của công. Nếu không yên tĩnh, không nộp thuế, lại ẩn giấu người Miên làm bậy, thời đem quân đến đánh dẹp. Mỗi cơ cho dựng một sở đánh thuế trầu không, mỗi tháng có 3 phiên. Không được đem binh khí, trâu, thóc, đem trao đổi riêng. Chước lượng hàng hoá, chia làm 40 thành, lấy thuế 1 thành. Mỗi cơ lấy thuế cả năm là 30 quan, đem đến nộp ở 3 bảo lớn. Và đặt cơ thứ 6 làm Thanh bồng, Thanh cù 2 cơ, thuế cả năm là 1.350 quan, chia làm 2 kỳ. Bãi bỏ tên gọi các nguyên đi. Lại lấy bọn dịch mục, hộ buôn, phụ thêm số người buôn, dồn làm đội Dịch man, thường xuyên chi lương, chia phái đi các cơ, 3 tháng một lần thay đổi ; tên nào trốn vào cõi người Miên, xui giục làm bậy, tra xét tâu lên để đem chém). Vua chuẩn cho thử thi hành, để xem kết quả.

Nguyễn Bá Nghi dâng sớ xin sức cho Thổ ty ở Tuyên Quang là Nông Hùng Thạc, chọn người con, hoặc viên thổ mục đem binh dõng độ 300 - 500 người, nói phao là Đốc thần và Kinh lược thần điều động đi, để hợp đánh dẹp, lấy lại thành Cao Bằng ; lại đem ý ấy tư cho đạo binh ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, cũng tuyên ngôn như thế, để làm mạnh thanh thế. Vua y theo.

Mùa đông, tháng 10, Vũ Trọng Bình đến thành Lạng Sơn làm tờ hịch báo cho những thân, biền, hào, mục ở tỉnh Cao Bằng, tụ họp hương dõng, liệu chỗ đóng giữ. Rồi đem đại binh đóng đồn ở Cầu Phong, phái uỷ Ngô Văn Độ, Nguyễn Cao Binh

tiến đóng Cao Nhã, Cao Phúc hội họp với lính tỉnh Cao Bằng, hẹn ngày đánh thành. Dâng sớ nói : Hạt Cao Bằng tiếp giáp với địa giới nước Thanh, giặc đến cướp bóc không chừng, các nơi ven biên giới như Bằng Tường, Long Châu và Hạ Đống, chỗ nào cũng có. Mà quân đi dẹp giặc của nước Thanh lừng chừng không chịu tiến đánh. Tàn tệ quá lắm, chưa có thể nói việc đánh ; việc phòng thủ cũng khó, lúc rút về lúc lại tới, không bao giờ xong việc. Nếu trích phái quân ở nơi khác đến thì đường xa, khí độc nặng nề, khoảng 1 - 2 tháng là mệt mỏi, ốm đau, trốn tránh 10 phần còn có 1 - 2 phần, lương thiếu, tổn hại, không có mưu kế trọn vẹn làm cho sau này được tốt. Tưởng sau khi đánh dẹp, nên quyền nghi chiêu dụ vỗ về, ai về quy phụ, chia ghép cho chỗ ở được yên nghiệp làm ăn, để chống chọi bọn giặc khác, cùng là đem tình tệ từ trước đến giờ, tư cho Tuần phủ Quảng Tây nước Thanh biết, sớm nên xử trí, để yên bờ cõi ngoài biên.

Vua dụ rằng : "Cái kế đánh thành cũng có nhiều, nên khéo dùng người Thổ trước, hoặc làm nội ứng, hoặc lẫn lộn giả làm kiếm củi, hoặc mở bảo con đường sinh sống, có nhiều cách làm cho giặc bị lừa, sau khi thu phục giết chết cả đi, để họ sợ mãi, đó là thượng sách ; còn ai bị bắt hiếp phải theo, không nên trị tội, thích chữ làm dấu rồi đuổi đi ; có 1 - 2 bọn cùng đường nào xin hàng, mà có đoàn thể, họ hàng, quen thuộc, đứng bảo kết, mới nên giao cho lĩnh về. Ta vẫn biết chưa quét sạch đám giặc nước Thanh, thì cái lo ở biên giới vẫn không bao giờ xong. Nhưng họ đều là tội nhân của nước Thanh, không nên nêu ra cái tiếng chiêu nạp ; huống hồ quân ấy hung hãn khó bảo, tập quán đã lâu, cái nghị chia ghép cho ở, quyết là không tiện ; sau này họ [nước Thanh] có hỏi đến, không thể không giao, người đến lúc cùng phải sinh biến, lại phiền phải xếp đặt, tức như bọn Tam đường [1] và công việc hiện nay ở Lạng Sơn thì đủ rõ. Chi bằng sửa sang thành trì, đoàn kết đinh dõng, giữ chỗ hiểm yếu là hơn, người nên nghĩ đó".

Bèn sai Phạm Chi Hương lấy nguyên hàm Tham tán thẳng tới Cao Bằng, cầm quân đánh dẹp và cho Trọng Bình sâm, quế, sai hiệp cùng thương lượng, mưu tính kế đánh lấy thắng lập tức quét sạch bọn giặc, để vững biên cương ta, làm phúc cho dân phương ấy, chớ như lần trước nuôi giặc, để khó nhọc cho 8 - 9 năm nay.

Sai 2 tỉnh Thanh, Nghệ lại mướn vài ba chiếc thuyền của thuộc khách là Bành Đình Tú, hợp cùng với binh thuyền ở tỉnh để bắt bọn giặc biển.

Sai tỉnh thần Vĩnh Long, sức cho người buôn nước Thanh là Nhan Vạn Hợp chóng đem nộp thuế bạc là 300.000 đồng, để đưa thư cho chủ suý Pháp thu nhận, khấu trừ vào số bạc bồi thường.

---

(1) Tam đường cũng là bọn giặc, tức Đức Thắng đường Lê Thông, Đại Thắng đường, thông ngôn là Tạ Tam và Quảng Nghĩa đường, thông ngôn là Trần Chấn (chép ở quyển thứ 8, thuộc Đệ tứ kỷ).

Định rõ lại lệ trừng phạt các tổng lý về việc gọi binh, thu lương. (Hằng năm có 2 quý gọi lính, để thiếu 2 thành trở lên, thì lý trưởng phải phạt 80 trượng ; cai, phó tổng phạt 60 trượng, cứ thiếu mỗi thành nữa lại thêm 1 bậc. Lý trưởng để thiếu 4 thành, cai, phó tổng để thiếu đến 6 thành, thì phải cách lưu. Trong 2 quý mà lý trưởng điền được 3 thành trở lên ; cai, phó tổng điền được 4 thành trở lên, cho khai phục, không sung thì bãi dịch. Lý trưởng để thiếu đến 5 thành, cai tổng để thiếu đến 7 thành, thì đều phải cách không cho làm việc nữa.

Về thu lương : Cai tổng cùng thí sai thiếu 2 phân trở xuống, lý trưởng thiếu 1 phân trở xuống, phải cách lưu, hạn trong 6 tháng thu được đủ cho khai phục, không thu đủ, thì bãi dịch ; cai tổng thiếu 2 phân trở lên, lý trưởng thiếu 1 phân trở lên thì cách bãi ngay, nhưng tra số thiếu, quả không đủ sức thì thôi, nếu nhận nộp hộ mà lấy đi bỏ thiếu, thì tra xét tịch biên gia sản đem bán đi để bồi.

Phạm Phú Thứ, Nguyễn Chính, Lê Bá Thận điều trần các việc như sau : Phú Thứ xin lập nhà Thuỷ học để dạy việc tập chở thuyền ; bỏ tiền chi phí quy định về tiễu tuần ở cửa biển để giúp chi dùng việc công ; khuyến khích thợ làm ở các cục để giúp thêm các đồ dùng. Nguyễn Chính xin cho đặt nơi bán thóc ra một giá phải chăng ; các tỉnh phải phái lính và mướn dân khai khẩn ruộng hoang và thu dụng những dân bên giáo. Lê Bá Thận xin đình chỉ việc triển hạn điền thế lính ; các tổng lý còn để thiếu binh lương mà bị phạt xuy, phạt trượng, cho đều phạt tiền cả. Vua giao xuống đình thần bàn. Phan Thanh Giản và Trần Tiễn Thành xét nghĩ cho là "Về nhà Thuỷ học, xin ở Kinh thì Thuỷ sư đề đốc, hay hiệp lý, ở ngoài các tỉnh thì lãnh binh xét rõ người nào am hiểu những việc : Ở cửa biển, chỗ nào hiểm trở hay dễ đi, nông hay sâu ; xem chiều gió, trông khí trời, nghiệm núi, đo nước, xem kim địa bàn, biện phương hướng, nhận rõ các việc ở trên địa cầu v.v... có thể dạy bảo người được, thì chỉ rõ tên tuổi bảo cử lên, nếu là quản suất thì thăng bổ, là binh ngũ thì cất lên bổ dùng, để tiện học tập. Bỏ chi phí quy định về bến tuần cửa biển thì xin nghiêm cấm quy chế hủ lậu về việc đưa tiền trầu cau, chè lá cho người coi ở cửa quan bến đò và các cửa biển ức hiếp sách nhiễu những thuyền buôn. Thêm đồ dùng : thì xin các bộ làm nghề gì, do quan sở tại, lượng khoan cho các phu dịch, để chăm siêng nghề nghiệp, thời thường khuyên bảo, nghề gì làm tinh xảo, trả giá hậu thu mua, miễn cho dao dịch thuế thân. Bán thóc theo giá phải chăng thì dân gian trao đổi, đều được tiện lợi ; nếu để quan thu giữ, thì việc nhiều mà bọn lại dịch nhờ đó sinh nhiều tệ nhũng. Huống hồ năm mất mùa, gạo kém, nếu bỏ đánh thuế thì gạo bán lọt ra nước ngoài, không nên bàn định cho thi hành. Gần đây, lính phái đi nhiều ngả, việc giảm thì nên bàn thay đổi, một là để thư sức lính, một là đỡ lương chi hằng tháng. Nếu để lại nhiều để cày cấy, khai khẩn thì chưa chắc đã có thành hiệu, mà của kho đã tốn hao. Mướn dân khai khẩn, thì thu làm của riêng, mà ruộng bỏ

hoang vẫn chưa mở mang hết, lại lấy thóc lời sung vào của công, thì lạo thảo nên cho xong việc. Xin sức cho các phủ, huyện, châu từ trong Kinh đến ngoài các tỉnh, người nào cố làm có công hiệu thì cứ số thóc ở ruộng hiện thu hoạch được, làm thành danh sách tư vào bộ, tuỳ theo số thóc nhiều ít mà ban thưởng. Đến như bỏ điều cấm theo đạo Gia tô thì nhân tình chưa đã yên tĩnh, mà vội ra lệnh nói rõ cho cùng với dân lương như nhau, thì người thiên kiến cố chấp lòng vẫn hậm hực, lại thêm hiềm khích, nếu muốn nhân việc mà dùng họ, thì hiện tại cũng chưa thấy có chỗ nên dùng. Tưởng nên lương giáo đều coi như một, cũng như trước kia chưa có việc ; về binh dao, thuế khoá, đều cùng giống như mọi người, rồi sau khi cạnh tranh tiêu tan, cùng ở yên vô sự. Còn không cho họ hoãn việc điền lính mà chỉ cho dân nào bị điêu háo được triển hạn, thì những nơi bị hại không được thấm khắp ơn huệ thực sự. Về khoản binh lương, chỉ cốt phạt tiền, cũng khó bắt ép được họ. Xin từ nay, hễ chỗ nào bị tai thương, thì viên phủ, huyện đem tình hình bẩm lên trước, tỉnh thần thân đến khám xét, quả thực mới cho được triển hoãn. Vua đều chuẩn cho như lời xét nghĩ mà thi hành.

Phò mã Nguyễn Đình Tứ, công chúa Nhu Nghi đêm đến trụ sở của Đinh Đạo. Việc phát giác ra, xuống lệnh giam Đình Tứ vào ngục, sai phủ Tôn nhân và bộ Hình tra hỏi, thì nhân đi thăm người em gái là thị Đẻ (vợ lẽ Đinh Đạo) bị ốm, chứ không có thực tình giao thông. Chuẩn cho Đình Tứ bị cách bỏ chức hàm, mà công chúa Nhu Nghi bị phạt bổng 2 năm.

Nguyễn Tri Phương điều động bọn Phó đề đốc Nguyễn Hữu Thân và Đốc binh Nguyễn Văn Tư ở quân thứ đem 500 quân và 1 thớt voi lên Thái Nguyên (bấy giờ Nguyễn Văn Vỹ còn ở đoàn thuyền của người Thanh chưa về), để bắt giặc. Lại tâu xin : Các phạm nhân theo giặc mà đã vất giáo về làng, từ nguỵ cai đội trở xuống, cho được yên nghiệp làm ăn ; còn từ nguỵ quản vệ trở lên, hạn cho 3 tháng, tuỳ tiện ra thú, thì tha cho khỏi chết. Vua y theo và dụ khắp cả từ Quảng Trị, Quảng Bình trở vào Nam, trong hạn ấy ra thú, đều miễn cho khỏi chết. (Ra thú, thì giao cho dân trông coi, dân không muốn bảo lãnh, thì phát đi làm lính ; nếu ngoài hạn mà bắt được thì trị tội nặng).

Mới mở khoa nhã sĩ. Cho bọn Đặng Văn Kiều 5 người, đỗ nhã sĩ và đồng nhã sĩ xuất thân có thứ bậc khác nhau.

Tháng 3 năm ấy, sai xét cử những sĩ phu có học hành và trí thức. Xuống Dụ rằng : Làm chính trị cốt ở được người giỏi, thì việc lấy người không nên câu nệ một cách nào, mới có thể có kết quả thu được người giỏi. Trước đây, những người ứng chiếu, có nhiều người bôn cạnh tự tiến lấy mình, đến khi ứng đối không có kế sách gì, nên không đáng lấy. Nay chuẩn cho Quốc tử giám, Kinh doãn và các tỉnh thần, đều hỏi rõ lựa chọn các liêu thuộc thân sĩ, không cứ người có khoa mục hay không,

người nào văn học cao rộng, tao nhã, hạnh kiểm thuần chính, kiến thức sáng suốt, tài cán nhanh nhẹn, vẫn được sĩ phu cùng tỉnh tôn phục thì cho sung cử ; không hạn bao nhiêu người, cốt được người rất giỏi, danh thực phù hợp với nhau. Trước hãy đem tên và sự trạng báo cho bộ, để biên tên tất cả vào tờ phiến dâng xét ; nhưng hậu cấp tiền lộ phí và cấp cho ngựa trạm, hạn đến đầu tháng 7 năm nay, phải đến họp cả. Bộ Lễ phúc tâu lên đợi Chỉ xét dùng sung làm quan chức sai khiến để thoả chút lòng ghé chiếu chờ đón người hiền. Lại nên, thà là ít, chớ có quá lạm, nếu không có ai, cũng không cưỡng ép. Nhưng trong 1 ấp 10 nhà, tất có người trung tín, chỉ lo không biết hết, há không có người ư ? Dâng được người hiền thì được thưởng hậu, mà che giấu người hiền thì bị giết chết, đó là phép thông thường xưa nay, không cần phải nói rườm lời.

Mùa thu năm ấy, tháng 9, Lại, Lễ 2 bộ làm danh sách dâng lên những người ứng cử, được 16 người.

Vua bèn phê bảo bộ thần rằng : Nên thương lượng chọn ngày đính hẹn (cứ 5 hôm là 1 kỳ, cộng 3 kỳ), lấy xưởng Tướng quân[1] làm nơi phúc hạch, phái lính đi tuần xét, chiểu theo như kỳ thi Đình, kê liệt tên các quan chọn cắt (mỗi kỳ trước 1 ngày về buổi chiều, đều trực ở bên tả vu, đợi sao đầu bài ngự đề, rồi tản cấp các người thi), mỗi khi thu quyển thì đem đến bên hữu vu, rồi niêm phong, soạn hiệu, chấm quyển, phân từng hạng (ưu, bình, thứ, liệt) người nào cả 3 kỳ đều trúng thì lại vào kỳ phúc hạch (đều đầu đề vua ra, mỗi kỳ không đánh hỏng ai, đều cho được vào thi cả, đến phúc hạch thì chỉ cho người nào 3 kỳ đều trúng vào thi thôi).

Bấy giờ, bộ thần theo mệnh, lựa chọn quan chấm thi, liệt kê phúc tâu lên. Cho Thống chế dinh Thần cơ kiêm Chưởng Hữu quân Tôn Thất Cúc sung làm Giám thí ; Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ là Phan Thanh Giản và Thượng thư bộ Binh là Trần Tiễn Thành sung làm đọc quyển ; Thị giảng học sĩ tham biện việc Nội các Nguyễn Hữu Lập và Quang lộc tự Thiếu khanh biện lý bộ Hình là Đỗ Đệ sung làm duyệt quyển.

Đến ngày thi, vua 3 lần ra văn sách hỏi (3 kỳ vua đều ra văn sách), kỳ phúc hạch ra 2 đề mục là : Nghĩ Hàn Dũ tiến học giải [làm bài biểu Hàn Dũ đời Đường dâng bài Tiến học giải] và hoạ Cao Khải, vịnh Nhạc Vũ Mục [hoạ bài thơ của Cao Khải đời Minh, vịnh Tống Nhạc, Vũ Mục, tức là Nhạc Phi].

Đến bấy giờ ban Dụ cho đỗ và cho cái khánh vàng có 4 chữ "Kinh tế hiển dương" [tỏ rõ cái tài kinh bang tế thế] cùng bài thơ với các ân cách [như ăn yến, ban áo mũ và vinh quy].

---

(1) *Xưởng Tướng quân* : xưởng để súng lớn có bánh xe.

Quan ở Nội các lại tâu : Khoa này là thịnh điển lấy người thi đỗ, không phải như các khoa tầm thường khác, xin ban ơn chuẩn cho các việc như gọi loa, treo bảng và xem hoa v.v... Vua nói : Có ban Dụ là đủ rồi, hà tất phải hư văn, nên giảm đi.

Vua xuống Dụ rằng : Trước đã xuống dụ cho xem xét những người văn học rộng, tao nhã và hạnh kiểm thuần chính, kiến thức thông suốt, tài cán nhanh nhẹn. Nay cứ tờ tâu kê khai của Lại, Lễ 2 bộ, trẫm thân tự lựa chấm bài sách đã ra, nhưng xem ra trong bọn ấy các người đối đáp lại chưa thực rộng sâu, không xứng ý với đầu đề, khảo quan truất bỏ là phải, nhưng trẫm nghĩ : Nhân tài khó được, người nay sao kịp được người xưa, nên tạm tìm lấy điều sở trường trong chỗ kém ấy để rộng con đường cầu hiền, mà khuyến khích những người sau này. Vậy người trong 3 kỳ đều trúng là Thị giảng lĩnh Đốc học Đặng Văn Kiều, cho đỗ nhã sĩ, để tiện xưng hô ghi nhớ, chuẩn cho thăng thụ hàm Thị giảng học sĩ, lĩnh Án sát, được bổ dùng ngay ; lại cho 1 cái khánh vàng có chữ "Kinh tế hiển dương" và 1 bộ mũ áo như tiến sĩ cập đệ đệ nhất giáp đệ tam danh [tức thám hoa] ; còn trong đó có hạng kém nên truất bỏ như bọn : Huấn đạo lĩnh Giáo thụ Nguyễn Phiên, Cử nhân Nguyễn Văn Trang, Phạm Duy Đôn và Giám sinh Tú tài Ngô Đức Bình, đều gia ơn cho đỗ Đồng nhã sĩ, đều cho mỗi người 1 cái khánh bằng vàng tía có chữ "Kinh tế hiển dương" và đều 1 bộ mũ áo như đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân, bổ quan cũng như thế ; lại đều cấp cho cờ biển, theo cấp bậc như lệ tiến sĩ, đợi cho ăn yến xong, rồi cho về vinh quy như lệ, khi hết hạn, đều tới nhận chức, bọn ngươi nên cố gắng, cốt cho xứng đáng với sự ban cho tốt đẹp ấy.

Lần này, những người được chọn sung vào quan chấm thi, khảo duyệt lâu ngày, đều có chút khó nhọc. Vậy sung đọc quyển là Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ sung Cơ mật viện đại thần Phan Thanh Giản, Thượng thư bộ Binh sung Cơ mật viện đại thần kiêm quản Khâm giám viện Tập hiền Trần Tiễn Thành, đều thưởng cho 1 đồng tiền vàng "tứ mỹ" ; sung Giám thí là Thống chế dinh Thần cơ kiêm Chưởng ấn triện Hữu quân Tôn Thất Cúc, thưởng cho 1 đồng tiền vàng "tam thọ" ; sung duyệt quyển là bọn Thị giảng học sĩ, Tham biện công việc Nội các Nguyễn Hữu Lập và Quang lộc tự Thiếu khanh biện lý công việc bộ Hình là Đỗ Đệ, thưởng cho mỗi người đều 1 đồng tiền vàng "nhị nghi" ; còn 9 viên là tuần la, tuần sát, tuần khán, di phong, thu chưởng, ấn quyển và thu quyển, đều thưởng mỗi người 1 đồng ngân tiền hạng lớn có 4 chữ : "Triệu dân lại chi"(1) cùng 11 viên cấp quyển và thư tả, cũng đều thưởng cho mỗi người 1 đồng ngân tiền hạng nhỏ, có 4 chữ "Triệu dân lại chi". Các viên được thưởng kim khánh, kim ngân tiền nói trên này đều có dây đeo rủ xuống và do bộ định ngày đều cho ăn yến ở bộ đường 1 lần và cho mỗi người 1 bài thơ chỉ bảo, để tỏ ý hậu đãi đặc biệt.

---

(1) *Triệu dân lại chi* : là triệu ức nhân dân được nhờ.

Lại các người dự hạch chỉ được 1 kỳ thứ là : Bùi Thông và Hoàng Dụng Tân, nếu chưa thăng bổ, thì cho chiểu lệ cử tri mà bổ. Cả 3 kỳ đều liệt là bọn : Hà Huy Phẩm, Trần Văn Nhu, Hoàng Ngọc Liễn, Hồ Sĩ Cát và Trần Duy Doãn, cũng chuẩn cho chiểu lệ thường mà bổ, để xem công việc làm thế nào, không nỡ nhất khái truất bỏ. Bọn ấy cùng những người bị hỏng, người nào nên về, đều cho 10 quan tiền, cấp cho ngựa trạm đưa về, đợi bổ, để đỡ ở lâu thêm phí tổn. Vả lại, cử được người giỏi, là cái tài năng của các ngươi, mà cử không được người giỏi là các ngươi không tài năng. Vậy 3 viên là thự Tổng đốc Hải Dương là Phan Tam Tỉnh, nguyên Hồng lô tự khanh sung Tán lý quân thứ Hải - Yên là Dương Doãn Am và Án sát sứ tỉnh Nam Định là Lê Tuấn, đều đề cử viên Đặng Văn Kiều đúng sự thực, thưởng cho mỗi người 1 cấp ; Hồng lô tự khanh Biện lý bộ Lại là Nguyễn Lâm, đề cử viên Nguyễn Phiên cũng hơi khá, chuẩn thưởng cho kỷ lục 2 thứ để khuyến khích người khác. Đến như Tú tài Nguyễn Quang Khiêm không thông như thế, mà Bố chính sứ tỉnh Nam Định là Nguyễn Huy Kỷ lời xét khoe khoang khí quá, rất là không thực, chuẩn giáng 1 cấp lưu để răn bảo người đề cử khinh suất. Ngoài ra, đề cử được hay hỏng sâm si một nửa, đều chuẩn cho miễn nghị.

Đến khi lĩnh yến bái mạng xong, chuẩn cho nhã sĩ Đặng Văn Kiều về vinh quy, hết hạn đến Kinh, dẫn vào ra mắt, dâng bài biểu tạ ; còn 4 viên đồng nhã sĩ, chuẩn cho đến tháng sau do bộ thần bộ Lễ đưa vào ra mắt như lệ đỗ tiến sĩ. (Năm Tự Đức thứ 9, lệ định những người đỗ tiến sĩ khoa mới, định đến hôm vào trình bày tạ ơn, chuẩn cho bộ thần bộ Lễ dẫn bọn ấy vào ra mắt ở điện Văn Minh như lệ quan viên được thăng chuyển ; nhưng chuẩn cho đều chiểu thứ tự đem niên canh [tuổi], quê quán và thi đỗ thứ bậc tâu hết một lượt, gián hoặc có hỏi đến việc gì, cứ mắt trông thấy thế nào thì thưa thế, để xem lời nói, nét mặt) đó là khoa thi đặc cách. (Đặng Văn Kiều đỗ Cử nhân, người Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ; được viên thự Tổng đốc Hải - Yên là Phan Tam Tỉnh, sung Tán lý quân thứ Hải - Yên là Dương Doãn Am, đều xét biết viên ấy học vấn sâu rộng, phẩm hạnh ngay thẳng, có thể làm khuôn phép cho sĩ tử và có thể làm chức Đốc học. Lại xét viên ấy là người về sự chất phác thành thực thì hơn, mà về trí lực ứng tiếp, phân biệt thì kém. Nếu để cho trị lại, trị dân, sợ có chỗ bị người ta lừa dối, tựa hồ như người quê mùa, đó là chỗ kém. Án sát Nam Định là Lê Tuấn xét biết rõ viên ấy bụng dạ ngay thẳng, học hạnh chín chắn, yên phận thường, giữ chân thật, không cầu tiếng tăm, nếu được cất dùng về giữ chức dạy học thì có thể làm chức Đốc học hay Tư nghiệp, mà làm chính trị thì có thể chọn làm ấn quan như phủ đường, tỉnh đường.

Nguyễn Phiên đỗ Cử nhân, người huyện Sơn Minh, Hà Nội, được Biện lý bộ Lại là Nguyễn Lâm xét cử là người học hạnh đều giỏi. Nguyễn Văn Trang đỗ Cử nhân, người huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, hiện học ở nhà Giám, giám thần xét

cử ra. Phạm Duy Đôn đỗ Cử nhân, người huyện Minh Chính, tỉnh Quảng Bình, được tỉnh thần ấy xét cử. Ngô Đức Bình đỗ Tú tài, học ở nhà Giám, được Giám thần là Cao Trọng Sinh xét cử).

Chuẩn cấp thêm tiền gạo cho các trạm ở Kinh và ngoài các tỉnh một lần. (Chỗ nào rất nhiều việc thì so sánh lương tháng, chia ba cho thêm 2 phần ; chỗ bận vừa cho thêm một nửa ; chỗ ít việc chia 3 cho thêm 1 phần lương).

Đình lệ quyên bổ tổng lý, thư lại, thông lại ở các tỉnh. (Trước đây, việc cứu giúp khẩn cấp, nên Tổng đốc Sơn Tây là Nguyễn Bá Nghi tâu xin chuẩn cho thi hành. Đến bấy giờ cho là những lạm nhiều quá và việc lo ăn cho dân đã thư, nên lại cho đình bãi đi).

Giặc Mèo đốt cướp phủ thành Thông Hoá và giết quyền Quản cơ Nguyễn Hùng Đức. Vua sai Nguyễn Tri Phương khẩn cấp giục Nguyễn Văn Vỹ đi nhanh tới Thái Nguyên mưu tính dẹp giặc.

Vua bảo Đoàn Thọ và Trần Tiễn Thành rằng : Nay ta muốn phái người giỏi viết thư khẩn khoản trình bày tình thế, cốt đem 3 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên được liên lạc, không phải gần người Miên, cho đôi bên đều yên ổn ; nếu họ không nghe, thời giao thêm cho tỉnh Định Tường nữa, cốt được các tỉnh Gia Định, Biên Hoà về mình, tuy là khó nói thật, nhưng thế không thể đừng được. Bọn Đoàn Thọ nói : Một hạt Gia Định đất thì hiểm, lợi thì nhiều, quyết họ không chịu bỏ, may ra nó có dắt lời thì chỗ đất cát màu mỡ và có hình thế, giao cho họ thu thuế, ta không được gì, chỉ được cái tiếng hão. Huống chi, gần đây chủ suý nước Pháp cùng với 2 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, tình sự không hợp với nhau, nói không ăn khớp, không khỏi đem 3 tỉnh của ta cùng với người Miên làm bạn láng giềng, nhân có việc gì là phát sinh ra hiềm khích, dân ở 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, lại thêm một lần sợ hãi, sợ không lấy gì để cố kết được lòng người, xin hãy làm thong thả là hơn.

Vua nói : Dẫu là quẫn bách cũng nên trù liệu thế nào, cốt sao cho trúng được tình thế, để đỡ cách trở.

Bọn thổ phỉ quấy nhiễu châu Bạch Thông, vây đồn phủ Thông Hoá (thuộc Thái Nguyên) ; Lãnh binh Nguyễn Hạp cho là giặc nhiều mà quân mình ít không địch nổi, bèn nhân đêm đi trốn. Lĩnh Tri phủ là Bùi Văn Sán, chạy theo không kịp bị hại. Hạp bị cách, tỉnh thần là Nguyễn Mại và Nguyễn Hữu Điềm bị giáng cấp, đều được lưu lại. Phái 500 quân tỉnh Nam Định đi đánh dẹp (Văn Sán truy tặng hàm Tri phủ).

Mới định lệ : Bổ quan cho võ tiến sĩ và phó bảng. (Bên võ hàm tòng ngũ phẩm, thi đỗ nhất giáp, nhất danh, bổ phó lãnh binh, thự lãnh binh ; trúng nhị danh, bổ quản cơ, thự phó lãnh binh ; trúng tam danh, bổ phó quản cơ, thự quản cơ. Đỗ nhị

giáp, bổ phó quản cơ. Đỗ tam giáp, bổ Cấm binh cai đội, thự phó quản cơ. Đỗ phó bảng bổ thụ cũng như trúng tam giáp, được đầy năm bổ thự phó quản cơ. Chánh, tòng lục phẩm, thi đỗ nhất giáp, nhất danh, bổ quản cơ, thự phó lãnh binh ; trúng nhị danh, bổ phó quản, thự quản cơ ; trúng tam danh, bổ Cấm binh cai đội, thự phó quản cơ. Đỗ nhị giáp, bổ Cấm binh cai đội. Đỗ tam giáp, bổ Tinh binh cai đội, thự Cấm binh cai đội. Đỗ phó bảng cũng bổ cũng như tam giáp, đầy năm bổ thự Cấm binh cai đội. Chánh, tòng thất phẩm, thi đỗ nhất giáp nhất danh bổ phó quản cơ, thự quản cơ ; trúng nhị danh bổ Cấm binh cai đội, thự phó quản cơ ; trúng tam danh, bổ Tinh binh cai đội, thự Cấm binh cai đội. Đỗ nhị giáp, bổ Tinh binh suất đội, thự Cấm binh suất đội. Đỗ tam giáp bổ cũng như nhị giáp, được đầy năm thự Tinh binh cai đội, hoặc bổ Cấm binh suất đội. Đỗ phó bảng bổ Cấm binh chánh đội trưởng, thự Tinh binh suất đội.

Chánh bát phẩm trở xuống đỗ nhất giáp, nhất danh bổ Cấm binh cai đội, thự phó quản cơ ; trúng nhị danh, bổ Tinh binh cai đội, thự Cấm binh cai đội ; trúng tam danh bổ Tinh binh suất đội, thự cai đội. Đỗ nhị giáp bổ cũng như trúng tam danh, đầy năm bổ thự Tinh binh suất đội. Đỗ tam giáp bổ Cấm binh chánh đội trưởng, thự Tinh binh suất đội. Đỗ phó bảng, bổ Tinh binh chánh đội trưởng, thí sai Tinh binh suất đội.

Sai Chuyển vận sứ là Hồ Viêm, Trương Đãi và Tham biện là Hà Văn Trung chia đi Nam, Bắc khuyên bảo đóng thuyền vận tải lương thực. (Ở Quảng Nam, Bình Định đều 25 chiếc ; Phú Yên 20 chiếc, gọi là đoàn thuyền vận tải ở phía Nam. Tỉnh Quảng Bình 50 chiếc, Nghệ An 30 chiếc, gọi là đoàn thuyền vận tải phía Bắc. Mỗi chiếc thuyền chở gạo từ 3.000 phương trở lên, phái đi chở mỗi năm một lần, rút lính giản tuyển, cấp cho người bẻ lái và thuỷ thủ. Từ Quảng Bình trở vào Nam, mỗi chiếc thuyền 15 người, Nghệ An 20 người ; nhưng cấp cho món tiền công 4.000, 5.000 quan, chiểu kỳ vận tải giá cước phí được bao nhiêu, lần lượt khấu trừ đi ; hoặc chiếc thuyền nào tình nguyện lĩnh thêm 400 - 500 quan nữa cũng cho).

Cấp tiền gạo cho chiếc thuyền bị nạn gió (giạt vào cửa biển Đà Nẵng) của nước Xích Mao.

Bản kết án các tên nguỵ phạm là bọn tên Phượng đã xong. (Nguỵ Minh chủ là Tạ Văn Phượng, người huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội, Trung quân là Nguyễn Đình Ước, người huyện Nghiêu Phong, tỉnh Quảng Yên ; Tả quân là Lê Bá Đức, người châu Tiên Yên ; Hữu quân là Vy Xuân, người phủ Hải Ninh ; Hậu quân là Phan Văn Khương, người phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, đều bị lăng trì xử tử ; sư phụ là Nguyễn Văn Niên, người tỉnh Thanh Hoá theo đạo Gia tô, bị chém bêu đầu), áp giải tới pháp trường Bắc Dã xử chém ; gần đấy dựng đàn, sai quan tế các trận vong tướng sĩ, mổ lấy tim gan 6 tên phạm để tế, cho hả linh hồn người trung, cho bớt

lòng giận kẻ nghĩa. Đóng hòm các thủ cấp các tên nguỵ Phượng, nguỵ Ước và nguỵ Đức, đem đi truyền bảo cho dân Hải Dương và Quảng Yên biết. Còn đầu mục của nguỵ 29 tên (Đỗ Văn Chính, Nguyễn Văn Giám, Vũ Đức Phỏng, Lương Văn Dũng, Nguyễn Văn Khai, Nguyễn Văn Duy, Bùi Văn Khái, Phạm Đình Trúc, Trần Văn Bình, Nguyễn Văn Quyển, Nguyễn Văn Sảng, Dương Văn Quế, Nguyễn Văn Trịnh, Đoàn Văn Tỵ, Đỗ Văn Bút, Bùi Văn Tín, Nguyễn Văn Lợi, Trần Huy Mễ, Nguyễn Văn Ngân, Lê Duy Tài, Đinh Kinh, Nguyễn Văn Mậu, Trần Danh Quang, Chu Văn Định, Nguyễn Văn Đình, Phạm Văn Dương, Bùi Chính Thức, Nguyễn Văn Quán và Khổng Văn Châu) đều chém cả ; còn nhiều lần tiếp tục bắt được hơn 500 tên, phát đi sung quân.

Đốc thần tỉnh Vĩnh Long là Trương Văn Uyển, mật đem lời nói của chủ suý Pháp và tình hình 3 tỉnh tâu lên. (Thư của chủ suý Pháp nói : Nếu muốn hoà phải nã bắt tên Ong Bướm (lại có tên là Á Soa) giao để xử trị. Lại nói tỉnh An Giang dung chứa tên Bướm. Lại đi tàu thuỷ chạy hơi máy, đậu ở An Giang, bức bách phải bắt giao). Vua nói : Nơi biên cương xa xôi trơ trọi, thực khó giữ gìn, nếu được người nào, Tây dương vốn tín phục, hoạ chăng mới êm được. Bọn Đoàn Thọ và Trần Tiễn Thành đề cử Phan Thanh Giản. Vua bảo Phan Thanh Giản rằng : Đường sá xa xôi ngăn trở, sự biến không thường, giữ gìn thực khó, duy có chọn được người giỏi, còn là kế thứ hai. Hôm trước ta từng bàn định trước mặt với khanh, vẫn biết khanh quyến luyến không nỡ bỏ, lại vì già yếu xông pha đi xa, trẫm há yên tâm ; nhưng sự thể nguy cấp như thế, khanh trù tính thế nào, cho có thể chỉ ngồi đấy trấn áp, mà giữ không lo ngại gì, không đến nỗi họ đến lúc nào phản ứng tiếp lúc ấy, vội vàng khó thi thố, lại được tiện cả đôi, không phải lặn lội. Nếu không được như thế, thì việc có trước sau, tưởng khanh không nỡ điềm nhiên ngồi nhìn, trẫm chỉ duy ở hết tình nghĩa mà thôi, há lại muốn lấy pháp luật trói buộc ư ?

Lại bảo bọn Đoàn Thọ và Trần Tiễn Thành rằng : Bọn khanh nên nghĩ kế hay để giữ nước, vào tâu cho biết, há như loài chim yến, sẻ ở trên thềm nhà không lo nghĩ gì ư ? Thanh Giản tâu nói : Ngồi mà trấn tĩnh, không phải lo ngại, thực không có mưu kế gì khác ; duy chỉ giữ sự tin thực cho họ mến, bỏ sự nghi ngờ, thì dù kẻ tráo trở đến đâu cũng tự phải yên. Vua nói : Ta vẫn biết muốn giảng hoà để yên dân, nhưng hết thảy đều nghe theo họ, thì tựa hồ bó tay nghe mệnh lệnh mà thôi, không kể trăm năm sau này ra sao ? Ngay trong ngoài 10 năm cũng chưa có thể chắc. Ý kiến của bậc lão thành, đã biết kinh quyền, tội gì cứ thường thường chịu chìm đắm, phải nên tự cường như thế nào chứ ?

Đoàn Thọ và Trần Tiễn Thành tâu nói : Cái nghĩa lo nhục lòng đâu dám quên ; duy nay tài lực chưa được thư, dềnh dang ra nhiều việc, chi bằng chỉnh đốn dần dần, để đợi thời cơ. Vua nói : Ta lấy các ngươi như chân tay để nhờ cậy, nước an

hay nguy có quan hệ đến, lời nói của các khanh không theo không được, há cứ tự khoe khôn một mình ư ? Nhưng nói dễ làm khó, một mực điềm nhiên vui vẻ, lúc hoãn cấp không thể nhờ cậy được, thì sự cơ đến bao giờ mới tới ư ?

Thanh Giản, Đoàn Thọ, Tiễn Thành và bọn Phan Huy Vịnh tâu nói : Bọn chúng tôi chỉ có tâm, không có tài, biết là xấu hổ, biết là có tội. Vua nói : Sao lại nói suông đến như thế để xong việc được ư ? Nếu không nên vội, cũng phải dần dần mà làm, trong 10 năm, 20 năm đã có thể mưu tính được, mới tỏ ra cùng lòng cùng chí, há có lẽ năm này năm khác mãi như thế, để hầu dối ai chăng ? Bèn sai Thanh Giản lấy hàm Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ, Thanh Giản vì trước thương thuyết không được việc gì phải cách lưu, đến đây vẫn giữ cách lưu, sung làm Kinh lược đại thần 3 tỉnh (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên).

Sai Đốc thần Hải - Yên làm đàn, sai quan đến tế các trận vong tướng sĩ.

Giặc Mèo ở tỉnh Hưng Hoá lan tràn cướp bóc các châu Trấn Yên, Thuỷ Vỹ, Phó lãnh binh Trần Đức Tráng đem 300 quân tới dẹp, vào sâu đường rừng châu Văn Bàn, chợt gặp phục binh của giặc đánh úp, đạo quân đi trước là Hiệp quản Nguyễn Văn Thành, Tri huyện Phạm Mẫn Triệu lui chạy, Đức Tráng cố sức đánh không địch nổi, bị chết, truy tặng hàm Chưởng vệ ; Thành và Mẫn bị cách chức. Bèn sai tỉnh thần là Nguyễn Mại khẩn cấp phái binh đến ngăn dẹp, điều động lính tỉnh Sơn Tây đến giáp công.

Vệ uý Phan Đình Thoả, thường lập được chiến công, đến bấy giờ chết, truy tặng hàm Chưởng vệ. Sai sở tại dựng đền thờ, ban tên đền là đền Cần Trung để nêu khen. (Thoả, người tỉnh Quảng Yên, nguyên là Bá hộ. Năm thứ 15 [1862], giặc Phượng gây biến, không chịu theo giặc, mộ thủ hạ, đánh lấy lại phủ thành Hải Ninh, thưởng cho chức Cai đội. Năm thứ 18 [1865] quyên tiền 5.000 quan, thưởng chức Phó vệ uý. Lại thu phục phủ thành Hải Ninh, thưởng chức Vệ uý. Trước sau chém bắt đầu mục của giặc hơn 180 người và bắt được 1 nguỵ trung quân thống chế, 1 đại tướng. Lại thuê mộ đoàn dũng ở thuyền người Thanh, giúp việc đánh dẹp, thường có thực trạng khó nhọc).

Mùa thu năm ấy, tỉnh Nam Định được mùa lớn (hơn những năm được mùa thường 1 - 2 phần) ; phủ Thừa Thiên cùng 8 tỉnh đạo Nam, Bắc được mùa vừa (Quảng Ngãi, Bình Thuận, Hà Tiên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Sơn Tây và Thái Nguyên) ; còn nơi nào bị tai thương thì tô ruộng đều chiểu từng hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Xét án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 241 tên phạm, xử tội chém 17 tên ; còn thì hoãn xử chém và lưu giam, đợi xử án có thứ bậc khác nhau (hoãn xử chém 6 người, nhưng lưu lại, xử trảm giam hậu [xử chém còn lưu giam để đợi mùa thu

xét] 120 người, xử giảo giam hậu [xử thắt cổ còn giam đợi xét] 74 người, để riêng ra còn đợi xử án 24 người).

Tháng 11, thưởng cho xã Dương Lai và Bàn Kết, tỉnh Nam Định vì lợp kho thóc hàng xã có kết quả. (Xã Dương Lai, nguyên lĩnh Tri huyện là Bùi Văn Bảo và Tú tài là Bùi Văn Nhã, quyên ra 13 mẫu ruộng tư, giao dân chia nhau cày cấy, thóc lưu trữ ở kho, bán ra mua vào và mua theo thời giá được 22 mẫu ruộng, dựng đặt kho thóc hàng xã ; hiện có 6.700 hộc thóc.

Xã Bàn Kết, Cai tổng là Phạm Văn Trưng, tự bỏ thóc ra 100 hộc và 2 mẫu ruộng tư, lại góp ruộng các họ, chia giao đều cày để lấy thóc và lấy tiền lệ làng đem mua thóc, để phòng bị chu cấp, hiện thóc có 2.100 hộc. Từ trước tới nay, về binh và thuế thuộc 2 xã ấy đều được thanh thoả, dân thôn ninh thiếp. Chuẩn thưởng cho Văn Bảo thực thụ hàm Tri huyện ; Văn Nhã mũ áo Chánh cửu phẩm ; Văn Trưng (đã chết) thì con hoặc cháu được miễn tạp dịch, thuế thân trong 7 năm. Và mỗi người đều được cái ngân bài có chữ "hiếu nghĩa" [thích làm việc nghĩa].

Dựng nhà nuôi tằm ở Thái thường tự. (Tháng 2, làm lễ cáo, bắt đầu nuôi, tháng 8 thì xong. Lấy viên chủ sự, hoặc tư vụ bát phẩm hoặc cửu phẩm thư lại ở bộ Lễ đều 1 người, thường xuyên đốc sức chuyên nuôi, mỗi năm nộp tơ sống 40 cân ; trích 15 mẫu chỗ đất rộng của 5 dinh Vũ lâm ; viên Thống quản bắt lính xới đất trồng dâu, đem số lính, số ngày, tư cho bộ biết. Bộ Binh lại bắt lính linh tinh 20 người, đội trưởng 1 người đi hái dâu, khi xong việc, để lại 5 người coi nhà tằm. Phủ Thừa Thiên gọi thuê tằm hộ 2 tên để nuôi tằm, mỗi tháng cấp tiền mỗi người đều 3 quan, gạo đều 1 phương. Ươm được 1 cân, tơ thuế tiền 3 quan ; nồi đất trị giá 6 quan tiền. Mỗi tháng mua trứng tằm 1 lần, chi tiền cộng 70 quan, củi 20.000 cân, dầu nước thắp đèn mỗi đêm 4 đĩa, nặng 2 lạng 5 đồng cân ; còn các hạng cần dùng như : chiếu cói trắng, dây gai, nứa do quan có chức trách sai đưa đến chỗ nuôi tằm, việc nuôi xong, thu về chứa vào kho).

Đổi định lệ giấy tờ tư tấu.

(*1 khoản* - Giá gạo ở các tỉnh lên xuống từ 2 tiền trở xuống, thì cứ tháng quý tư vào bộ để gộp cả lại làm tờ phiến tâu không nên làm thành tập đệ tâu.

1 khoản - Lúa má thu gặt xong, từ Quảng Bình trở vào Nam, vụ chiêm hạn đến tháng 3, vụ mùa hạn đến tháng 7, ruộng cao ráo cấy lúa vào tháng 11 ; từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, vụ chiêm vào tháng tư, vụ mùa vào tháng 9 ; tỉnh thần lược xét lúa má tốt hay không, được độ mấy phân, đúng hạn tư vào bộ, tháng sau hội họp cả lại làm tờ phiến tâu.

1 khoản - Các tỉnh mỗi khi tới ngày thu hoạch phải xét thực số ruộng ở phủ, huyện, tổng, xã, thôn nào, hoặc tổn hại, hoặc bỏ hoá, nên miễn thuế, nên thu thuế,

các số ấy kê thành danh sách chính phụ 2 bản tư lên. Từ Quảng Bình trở vào Nam, lúa chiêm hạn đến tháng 4, lúa mùa tháng 8, lúa cấy ruộng cao ráo vào tháng 12 ; từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, lúa chiêm vào tháng 5, lúa mùa vào tháng 10, bộ Hộ tra xét các số, tóm tắt đại yếu các số mục, hoặc 3 - 5 tỉnh đạo hội lại 1 tờ phiến tâu lên đợi Chỉ, sao lục ra để thi hành. Nếu có bất chợt, hoặc được miễn, hoặc triển hạn, xét nghĩ thế nào, làm thành tập đệ lên.

Một khoản - Các tỉnh, đạo và viên phủ, huyện, trưng thu về vụ nào, đã hết hạn mà nếu có thiếu số, nên chiểu luật nghĩ xử thì làm danh sách đệ ngay, không được để chậm trễ kéo dài như trước ; bộ Hộ cứ lần lượt, hoặc 3 - 5 tỉnh làm gộp vào 1 tờ phiến, 6 - 7 tỉnh 1 tờ phiến, nếu có việc thì tư cho triển hạn.

Một khoản - Các địa phương bị dịch chết hay yên tĩnh, phải khám thực chia ra từng thành, chiểu lệ triển hoãn làm danh sách chính, phụ 2 bản tư lên ; bộ Hộ đem tình hình các số dâng tờ phiến tâu, nhưng sức xét cho hợp lệ ; bản phụ sao lục lời Chỉ giao cho, theo đó mà làm, đình việc viết thành tập.

Một khoản - Ruộng đất sụt lở, cát bồi, nước xói vỡ, đổi làm hạng khác, trừ cho thuế, định đến tháng 2 đều phải báo cả. Đến tháng 3, bộ Hộ chiểu theo chỗ nhiều, chỗ ít, lần lượt gộp lại phiến tâu lên.

Một khoản - Các tỉnh khai khẩn ruộng đã thành thục rồi, hay còn bỏ hoang, các số ấy phải trong khoảng tháng 3, tháng 4 chia ra từng thành làm danh sách tư lên ; bộ Hộ tra xét nên thưởng phạt, lần lượt gộp lại làm tờ phiến tâu.

Một khoản - Hằng năm vào tháng 7 - 8 các tỉnh xét từ mùa đông năm trước, đến mùa hạ năm nay, thuyền nước Thanh có bao nhiêu chiếc ra vào cảng, các số thuế nộp liệt kê ra ; còn các tỉnh khai về vật giá, thì mỗi quý gộp lại làm tờ phiến tâu 1 lần).

Quân của Vũ Trọng Bình bị vỡ ở phố Cầu Phong, tỉnh Lạng Sơn. Bấy giờ quân Trọng Bình đóng đồn ở Cầu Phong, đoàn Thăng Bình (thuộc đất nước Thanh) là Hoàng Triệu Vinh, lẻn đem bọn thổ phỉ đánh úp lúc không ngờ, nên đám quân bị tan vỡ. Trọng Bình bèn lui giữ phố Quang Lang, rồi bị cách lưu.

Thự Tuần phủ Lạng - Bình là Trịnh Lý Hanh cho là quân giặc tâm tình xảo quyệt, tâu xin : Điều động 50 lính ở vệ Võ sinh Hà Nội và 300 lính đương tại ban ở Bắc Ninh để phòng bị sai phái. Vua y cho, nhưng sai Trọng Bình cùng Phạm Chi Hương đi ngay để thu họp các binh dõng, hội với đạo binh của Ngô Văn Độ hiệp sức lại giáp công, thu phục lại đồn ấy ngay, để làm nơi trú chân. Lại điều động Nguyễn Cửu Lễ, sung làm Đề đốc ở quân thứ Lạng - Bình, cai quản 500 quân ở vệ

Võ sinh Nam Định, hợp với các đạo binh để đánh dẹp. Lại gọi lính đã mãn ban ở Bắc Ninh lần lượt đến tiếp ứng.

Mới đặt chức Điển học ở 3 đạo : Hà Tĩnh, Quảng Trị và Phú Yên. (Trật tòng lục phẩm, cùng tương đương với đạo thần, như Đốc học ở các tỉnh).

Thưởng tiền lương bổng cho biền binh ở quân thứ Hải Dương và Quảng Yên. (Người ở rất lâu được 3 tháng, hơi lâu được 2 tháng, mới đến được 1 tháng).

Gia thưởng cho Chánh lục phẩm Tú tài Nguyễn Thọ Khải ở Thanh Hoá hàm Chánh tứ phẩm. (Thọ Khải quyên tiền 7.200 quan, bạc 100 lạng ; lại cho dân đói vay tiền 2.000 quan, không lấy lãi).

Mới định lệ : Ấm sinh ở các tỉnh đạo. Phàm con các văn viên, đường xa, nhà nghèo không thể vào Giám được, cho do học thần ở các tỉnh, đạo hội lại khảo hạch, chia ra từng hạng, chi lương cho học tập, đợi đủ niên hạn (6 năm) tới kỳ hạch bổ vào Kinh đợi hạch, chiểu theo như lệ học ở Giám mà thi hành.

Định lệ bồi thường xong tang vật thì miễn tội, cho khai phục. Phàm can tội phải bồi ; xử án từ đồ lưu trở xuống, xét không phải là lấy đi thành thiếu hụt mà biết bồi thường đủ số từ trước hoặc trong hạn đầu bồi thường xong xuôi, thì được miễn tội, người nào nguyên là chức quan thì được khai phục nguyên hàm, chưa có chức quan thì về nha cũ, đội cũ làm việc.

Sai phái người đến vỗ về uý lạo các cống Man ở đạo Cam Lộ (vì gần đây hết thấy được yên thuận, nên sai người đến uý lạo).

Nguyễn Tri Phương tâu xin sai Đặng Trần Chuyên đến Thái Nguyên thương biện việc quân, tỏ ra là chuyên để ý ở Cao Bằng, liệu cơ làm kế đánh hay giữ. Vua y cho.

Cho Tham tri bộ Lại là Phạm Phú Thứ thăng thự Thượng thư bộ Hộ sung Cơ mật viện đại thần ; Thượng thư bộ Công bị cách lưu là Nguyễn Văn Phong đổi thự Thượng thư bộ Lại, kiêm Chưởng bộ Công, nhưng vẫn mang cách lưu ; Thượng thư bộ Hình là Phan Huy Vịnh, kiêm Chưởng bộ Lễ. Phú Thứ dâng sớ xin từ. Vua không cho.

Tên đầu mục bọn giặc là Tô Tứ (lại có tên gọi Quốc Hán) và Giang Triều Trung tụ họp cướp bóc châu Tiên Yên ở Quảng Yên. Tỉnh thần là Đặng Xuân Bảng cấp cho dân các tổng ở 2 châu Hải Ninh, Vạn Ninh tiền 500 quan, gạo 500 phương và thuốc đạn, ống phun lửa, để đoàn kết dân đinh ngăn giữ. (Bọn Tứ trước theo tên nguỵ Phượng, đã ra thú, Nguyễn Tri Phương cho ở Tiên Yên, để mưu toan dẹp giặc).

Người Pháp tên là Ca Sa Mang xin khai khẩn ruộng bỏ hoang ở Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Trương Văn Uyển lấy lời lẽ từ chối, bèn đi.

Thưởng cho Tòng bát phẩm là Bành Đình Tú hàm Quản cơ, theo các tỉnh Thanh, Nghệ sai phái. Vì là đã mướn thuyền chở giúp, dẹp giặc được việc vậy.

Mới định điều lệ về dồn mộ và rèn luyện lính thuỷ. (Trích lấy trong số lính thuỷ trong Kinh và ngoài các tỉnh và dân ở ven sông biển mà mạnh khoẻ am hiểu nghề thuỷ, cứ 100 người chọn lấy 30 người, dồn thành vệ, đội, miễn cho công tác ; chọn ai tài cán được việc, quen thạo đường thuỷ, đánh nhau ở mặt nước cho làm quản suất, để huấn luyện các phương pháp chèo thuyền bẻ lái, lặn xuống nước, xem gió, đánh nhau ở mặt nước và các nghề võ như : bắn súng điều sang, múa khiên, dao, giáo, mác, đâm người rơm v.v... Quan Thượng ty và quan địa phương thời thường thân đốc, nếu sau này sai phái mà bỡ ngỡ vụng kém thì đều giao bàn tội cả. Cấp cho mỗi tên đều 1 phương, 7 uyển, 5 phân gạo, 1 quan tiền. Hằng năm, đến tháng mạnh đông, ở trong Kinh do bộ Binh và Đô sát, Thuỷ sư, ở ngoài do tỉnh thần, lãnh binh hội lại sát hạch, chia ra từng hạng. Hạng ưu nếu gặp việc sai phái bắt giặc, mỗi tháng cấp thêm cho 3 quan ; hạng nhất 2 quan 5 tiền, hạng nhì 2 quan, hạng ba 1 quan 5 tiền. Nếu ở ngũ diễn tập thì chiểu lệ cấp thêm ấy trừ đi một nửa. Cứ đến năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi lại sát hạch, người nào am hiểu được 9 - 10 phân là hạng ưu, bổ nhắc lên 2 trật, như là ngũ trưởng binh đinh thì bổ làm đội trưởng ; 7 - 8 phân là hạng bình, bổ nhắc lên 1 trật, như là ngũ trưởng binh đinh, bổ làm cấp bằng đội trưởng ; 4 - 5 phân hạng thứ, đều thưởng mỗi người tiền lương bổng 2 tháng ; hạng liệt thì thải về. Duy ai có công trạng bắt giặc, mới được bổ nơi khác. Thượng ty, quản, suất nên thưởng, phạt thế nào chiểu theo lệ như vệ Tuyển phong.

Lại mộ dân thuộc các xã, thôn ven biển, dồn làm vệ Thiện thuỷ, ai mộ được 1 vệ thì bổ quản cơ, mộ được 1 đội thì bổ suất đội ; nhưng cốt phải là người khoẻ mạnh ở sổ ngoại tịch, cứ theo như trên mà làm ; đợi các chiếc tuần thuyền làm xong, sẽ cho ngồi vào để diễn tập).

Lại xuống lệnh sai các học thần trong Kinh ngoài các tỉnh phải tuân theo chương trình học quy các lần mà khuyên bảo các sĩ tử. Nếu ai lười biếng ở Giám thì do quan Khoa đạo, ở tỉnh ngoài thì do tỉnh thần đem việc tham hặc để trị tội.

Cấp thêm tiền cho lính mộ ở vệ Phấn dũng tỉnh Lạng Sơn (thêm 5 tiền).

Trước đây, Đinh Đạo đã được tha, lại được gia ơn đặc cách, bên ngoài cũng có kẻ mong mỏi bàn tán vụng (hoặc kẻ cho hắn là dòng dõi chính thống ; hoặc kẻ cho là nếu dùng hắn thì ngày khác có thể yên). Vua vẫn nghe thấy. Đến bấy giờ cho phò mã là Tứ đi lại thăm nom. Phủ thần Thừa Thiên xin phòng kiểm nghiệm thêm, để dứt việc thông đồng, mà để phòng sự quản ngại khác.

Vua bảo đình thần rằng : "Đó là một kẻ tội nhân mà thôi, không biết yên phận, nghe lời người ta nói mà lay động rối bời, điên cuồng càn rỡ. Nếu đức tốt che đậy được lỗi của cha, có đức hiền như tiên thánh vương, thì cũng như Thái Trọng[1] mà thôi ; đâu có người đã có tội với tôn miếu Xã Tắc, mà lại ngấp nghé địa vị không phải phận mình. Để cho họ đi lại như thế rất đáng lo, không phải là kế để yên xã tắc. Vậy xếp đặt thế nào, để được yên ổn lâu dài, các đại thần vì ta nghĩ giúp, nên cắt đứt lại không cắt đứt, để lại làm loạn, như việc Vũ Tập[2] đáng làm gương, tới bấy giờ ân tình và pháp luật đều bị đau thương cả".

Phủ Tôn nhân bàn nên đem thắt cổ cho chết ngay ; đình thần bàn hoãn chưa xử tử vội, hãy xử tội trảm giam hậu [chém nhưng giam để đợi xét] và nghiêm cấm. Vua bảo lời bàn của các hoàng thân khí tàn nhẫn quá, rất uổng phụ cái ơn nuôi dạy của trẫm từ trước đến nay ; lời bàn của các đại thần, cũng đã châm chước đó, nhưng chưa được phải cả. Nên làm thế nào, có thể công cộng cả lời bàn của đình thần, tuyên bố ở lời chỉ dụ để thi hành. Việc này có quan hệ đến công luận muôn đời, há phải ta cùng các công khanh được tư túi ư ?

Đình thần lại xin chia ghép 3 người em về quê mẹ, nghiêm ngặt quản thúc, phủ Thừa Thiên mỗi tháng phải kiểm điểm 3 lần.

Vua lại sai Nội các và Khoa đạo cùng duyệt bàn lại, đều cho là phải. Lại đem hỏi viên Phủ doãn là Nguyễn Văn Tường. Văn Tường nói : Cái án của Đinh Đạo thần không dám bàn càn, chỉ xin chia ghép các người em đến những nơi gần tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Bình, mỗi tháng xem xét tình hình, tư vào Mật viện để đề phòng sự trễ nải.

Vua nói : Chỉ vì có "ngũ đại đồng đường" [5 đời cùng sống trong một nhà] muốn cho hả lòng thánh từ, ý ta ở đó, ngoài ra không có gì khác, chỉ những người hiếu sự không rõ thôi. Liền chuẩn cho giam bọn Đinh Đạo 4 người ở trại quân phủ nha Thừa Thiên.

Cấp tiền cho thú binh ở vệ Thắng võ Sơn Tây. (Quản viên 6 quan, suất đội 4 quan, đội trưởng trở xuống đều 3 quan. Nguyên là lính ở Nghệ An, đi đóng thú đã lâu đến 3 năm, nên cấp cho).

---

(1) *Thái Trọng* : là con Thái Đức Độ. Độ là em Vũ Vương nhà Chu, được phong ở ấp Thái. Sau Độ cùng với con Trụ là Vũ Canh làm loạn. Chu Công đi đánh bắt Độ đem đi đày. Thành Vương phong cho con là Thái Trọng ở ấp Thái, vẫn giữ chức chư hầu.

(2) *Vũ Tập* : tức là Hồng Tập, con Phú Bình công Miên Áo, tức vì việc nghị hoà với Pháp, họp bọn lũ muốn khởi loạn, bắt Toàn quyền Pháp và muốn giết bọn Phan Thanh Giản. Nhưng sau không dám cử sự. Việc bị phát giác ra, Tập và đồng loã đều phải chém đem bêu đầu. Hồng Tập phải tước họ Tôn thất, cải theo họ mẹ là họ Vũ, nên gọi là Vũ Tập. Việc chép ở tháng 12, năm Tự Đức thứ 17.

Chuẩn định lệ các tội phạm tại giam được giảm tha. Phàm những tù chưa nên giết, chưa nên xá ; còn giam lại, nếu tên nào đã đủ 5 lần xét án, mà xét ra quả thực yên phận, giữ pháp luật, ở trong ngục tự biết lỗi mình, không một chút hung tợn rông rỡ, khinh lờn, quan địa phương thời thường xét kỹ và lấy giấy cam kết xác thực của các viên đề lao, điển ngục, tuyệt nhiên không có dặn dò hối lộ gì, đến kỳ cứ thực trình bày xin cho giảm. Pháp ty và đình thần châm chước bàn nghĩ đợi Chỉ. Nếu tên phạm nào đủ hạn xét ấy vẫn không đổi lỗi, thì vẫn giam lại đợi khi quả thực hối lỗi, không cứ là mấy hạn. Nếu trình bày không thực, sau này kẻ ấy lại phát ra đích trạng hung ác, thì chiểu luật trị tội.

Đổi định lệ : Giao cho bàn định. (Từ nay về sau, phàm các bản giao cho bàn định, đều phải trong 3 ngày sau khi được Chỉ, phải châm chước bàn tính cho thoả đáng. Nếu là việc khẩn cấp, thì trong ngày hôm ấy phải làm xong, còn việc hơi quan khẩn thì hạn trong 15 ngày phải làm xong. Việc gì khó khăn mới cho xin triển hạn, nếu hạn đã hết và bản nào chưa xong thì chiểu theo lời nghị các lần đã được chuẩn y, theo từng quý chia thành làm tờ phiến kê liệt ra phép nghĩ. Từ tá lính trở xuống phải đình lưu 1 năm mới được thăng ; ấn quan cũng đều xét tâu. Những việc tầm thường, trong một quý chưa làm xong, cũng chiểu trong quý mà trừng phạt).

Tháng 12, việc võ công ở quân thứ Hải - Yên đã cáo thành, kính dâng lễ tạ các thần kỳ đã ban phúc cho (ngày mồng 7, kính cáo trời đất ; ngày mồng 9, kính cáo 4 miếu và điện Phụng Tiên ; ngày 12, kính cáo điện Hiếu Tư và điện Long An) ; còn các việc : khải hoàn, uống rượu, quân về đến nơi thưởng công, ban ơn, sai dự định thi hành.

Châm chước bàn định điều lệ về số viên chức trong nha và chức phận phải giữ ở viện Đô sát.

Vua cho viện Đô sát, chức có quan hệ về phong hoá, hiến pháp, lại xem xét các công việc nhiều, ý muốn chấn chỉnh lại. Bèn sai Nội các tra xét từ năm Minh Mệnh, Thiệu Trị và năm đầu Tự Đức về số nhân viên thêm bớt, chương trình, chức giữ, thưởng phạt thế nào kê liệt từng khoản tâu lên ; rồi chước định số nhân viên, cộng 26 viên và các điều về chuyên hạch, kiêm hạch. (Khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, nhiều lần đặt từ tả, hữu đô ngự sử, cho đến khoa đạo ngự sử, cộng 29 nhân viên; Tự Đức năm thứ 3 [1850], bỏ bớt Lục khoa cấp sự trung ; năm thứ 7 [1854], đổi đạo Nam - Ngãi làm đạo Nam trực, đạo Trị - Bình làm đạo Bắc trực ; Bình, Phú, Thuận, Khánh làm đạo Tả kỳ ; Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh làm đạo Hữu kỳ. Lại bỏ bớt ngự sử đạo Kinh kỳ, hiện chỉ còn Lục khoa chưởng ấn cấp sự trung và Kinh kỳ đạo

chưởng ấn ngự sử, đều 1 người cùng giám sát ngự sử ở các đạo : Nam trực, Bắc trực, Tả kỳ, Hữu kỳ, Định - Biên, Vĩnh - Tường, An - Hà, Hà - Ninh, Hải - Yên, Định - Yên, Sơn - Hưng - Tuyên, Bắc - Thái, Lạng - Bằng, mỗi nơi đều 1 người, cộng 20 nhân viên. Đến bấy giờ chuẩn định cho 6 tỉnh : Định, Biên, Long, Tường, An, Hà, làm đạo Nam kỳ, đặt 1 ngự sử ; còn Lục khoa cấp sự trung và ngự sử các đạo : Trị, Bình, Nam, Ngãi, Bình, Phú, Thuận, Khánh, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh vẫn đặt như cũ. Các viên Lục khoa chưởng ấn cấp sự trung, Kinh kỳ chưởng ấn ngự sử và ngự sử các đạo : Hà - Ninh, Định - Yên, Hải - Yên, Sơn - Hưng - Tuyên, Ninh - Thái, Lạng - Bằng lại đặt lại trực, Tả, Hữu kỳ, đều đình bớt 6 khoa đều có chuyên ty 1 người, y theo chương trình định trước. Duy phủ Tôn nhân, Nội các, phủ Thừa Thiên, vẫn do đạo Kinh kỳ, nguyên trước thuộc về lễ khoa kiêm xét, thì từ đây đổi do Hình khoa coi cả các khoa ; và đạo Kinh kỳ đã có nhân viên kiêm biện, nếu 1 viên đi công cán, thì hiện tại đã có 1 viên, đủ có thể tra xét, còn 13 đạo, đạo nào chuyên xét trong đạo ấy, không cần phải hội đồng.

Lại các dinh, vệ bên võ, cùng xứ thị vệ đều chia giao cho các đạo tra xét. Nếu tra xét dò hỏi đúng sự thực, tra xét làm việc nhanh chóng và lời trình tâu có thể dùng được thì khen thưởng ; nếu trong ty mình có tệ, không biết xét ra tham hặc, bị người khác tố giác ra, thì đều phải trừng phạt theo như lệ trước).

In bộ *Ngự chế nhân thần cảnh tâm lục* của triều nhà Thanh ban cho trong Kinh, ngoài các tỉnh. (Năm đầu Thuận Trị triều Thanh, *Ngự chế* 1 tập liệt kê 8 điều : gây bè đảng, mưu lợi riêng, thích hiếu danh, theo mối lợi, chí kiêu ngạo, làm nguỵ, xu phụ quyền thế, bỏ chức việc. Nay sai chú thích đem in, cấp cho các nha môn ở Kinh và ở các địa phương ở ngoài mỗi nơi đều 2 bản, rồi do quan ở phủ, tỉnh, đạo, sao cấp cho phủ, huyện, châu giữ lấy dùng để răn bảo).

Tổng đốc An Giang, Hà Tiên là Phan Khắc Thận, phái quân đánh úp tên Ong Bướm ở núi Tốn (thuộc An Giang), bắt được tên thổ mục và lọng, súng, ngựa, voi. Sai đem chém tên đầu mục bọn giặc đã bắt được, rồi làm tờ tư giao cho chủ suý Pháp nhận thi hành.

Tỉnh Khánh Hoà bị hạn hán có sâu cắn lúa. (Người Thổ gọi là con tàng láng [có lẽ là con bọ sít], hình giống như con bọ hung mà nhỏ và mảnh khảnh, mình dài ước 1 - 2 phân, có cánh bay, mùi rất hôi hăng).

Hiệp quản Nguyễn Hữu Đạt bị tội chém bêu đầu ; Lãnh binh Trương Đăng Thuỵ bị phạt trượng, cách chức, phát đi sung quân ở Lạng Sơn ra sức chuộc tội. Trước đây, bọn thuỷ phỉ nhân sơ hở tràn đến cướp bóc các đồn cửa biển ở

Quảng Bình. Đăng Thuỵ cùng Hữu Đạt vâng mệnh phái đi đánh dẹp. Hữu Đạt đến xã Vĩnh Sơn, tự tiện đắp cái ổ súng, bắt thuyền chở đá, sách nhiễu tiền của dân, lương của lính ; lại tự tiện bắt phu trạm khiêng cáng. Khi giặc đến, rút lui chạy trước, xã dân ấy bị giặc phá hại. Đăng Thuỵ không đem việc trích phát ra, lại không từng cùng giặc đánh nhau trận nào, mạo huỷ thuốc đạn đi. Tỉnh thần là Trần Xuân Vinh xét được tình trạng tâu lên. Vua giận, sai Khoa đạo Đoàn Dao đến ngay tra hỏi, đều đúng như lời tỉnh thần nói, bèn bắt tội. Dao lại cho là chỗ ấy đất hẹp, trơ trọi không quân cứu viện, dân đinh thưa ít, mà bị giặc cướp bóc, cũng không mấy. Tâu xin cho khoan giảm. Vua không cho, Dao cũng bị giáng chức.

Toán giặc ở đất nước Thanh là Tăng Mãn và Lương Tại lan tràn quấy nhiễu tỉnh Thái Nguyên, Lãnh binh là Nguyễn Cáp, Đốc binh là Nguyễn Tư chia đường tiến đánh, gặp giặc ở mỏ Nghĩa Lợi. Phó quản cơ là Vũ Thọ (con Vũ Tảo) đánh nhau với giặc bị chết, quân của Cáp rút lui, giặc đánh giáp công, Cáp bị thua chạy, giặc bèn vây sát mỏ Ngân Sơn và Phúc Sơn. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua tặng cho Thọ hàm Quản cơ, cấp tiền tuất gấp đôi ; Cáp bị cách chức, ra sức chuộc tội. Tư cùng Phó đề đốc là Nguyễn Hữu Thân và tỉnh thần đều bị giáng. Điều động 500 lính ở Bắc Ninh đi nhanh tới Thái Nguyên, mà lính vệ Võ sinh ở Ninh Bình đến đóng tỉnh Bắc Ninh.

Định rõ lại lệ thu nộp thuế ruộng. (Tự nay về sau, phàm thuế lệ ở các địa phương, hoặc được ban hơn đặc cách, hoặc nhân quẫn bách, có chuẩn cho tha, giảm, triển hoãn, hay nộp thay bằng tiền, thì lấy từ ngày tờ sao lục đưa đến, chiếu theo lệ định, đều sức đem dán treo lên trước và sao lục đưa khắp trong hạt, các phủ, huyện chuyên sao lục cho tổng lý sao ra đem treo ở đình, ở điếm để đều biết cả là thôn xã nào hãy còn phải thu nộp bao nhiêu, rồi sau sẽ chiểu lệ giục thu, đúng hạn sung nộp, phải lấy đủ giấy biên lai bút tích của bọn cai lại làm bằng. Nếu quanh co chậm trễ, để cho lại tư, tổng lý được hàm hỗn tự thu lấy từ trước, bị người khác biết phát giác ra tình hình giả mạo những lạm gì thì đem Thượng ty và phủ, huyện cùng bọn người chuyên biện phân biệt gia mức tội lên mà nghị xử).

Dồn lính Tuyển phong làm 2 vệ (nguyên có 3 vệ, phần nhiều thiếu ngạch, nên liệu lượng dồn làm 2).

Đình thần tâu nói : Hằng năm, tỉnh Nam Định chiểu theo giá chợ mua gạo (20 - 30 vạn phương ; năm nào thu hoạch kém, tâu xin giảm cho ngạch trước ; nếu được mùa to, thì mua tăng lên 30 - 40 vạn phương), chứa vào kho để bán. Duy có thuyền đánh cá và thuyền buôn nước Thanh, đều đậu ở ngoài cửa biển Quảng Yên,

ngầm mua gạo, cái tệ ấy có đã lâu. Vậy xin tự nay, hễ thuyền buôn nước Thanh ở ngoài cửa quan, có đến 2 cửa biển An Hải và Nghiêu Phong, thì do tỉnh thần hiểu bảo phải đến hết ngoài cửa biển Trà Lý mà đỗ. Nếu muốn xin mua gạo, cứ 1.000 cân thu thuế 3 lạng bạc, cho đem tải xuống thuyền. Lấy sang năm bắt đầu cho thi hành. Vua nghe theo. (An Hải, Nghiêu Phong thuộc tỉnh Quảng Yên ; Trà Lý thuộc tỉnh Nam Định).

Tổng đốc Vĩnh Long là Trương Văn Uyển và Tổng đốc An - Hà là Phan Khắc Thận đem tình hình biên giới và thế địch bí mật tâu lên. (Văn Uyển nói : Nước Cao Miên đã chia lìa 2 lòng, cùng với nước Pháp tư thông, cầu lấy lại các xứ Thất Sơn. Khắc Thận nói : Tên thổ tù là Tôn Mạnh đã mang 2 lòng, ngày nọ người Chà Và đến quy phụ người Cao Miên, thường bảo ta chiêu dụ dung túng dân ấy xin giao cho về nước ; người Pháp thì thường bức bách nã phải bắt tên Xoa. Vả lại, đất cheo leo, thế hiểm trở, rất nhiều sự khó làm). Vua sai thương lượng nghĩ định. Bọn Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành cho là : 3 tỉnh cheo leo, trơ trọi, mà nước Cao Miên đã bị người Pháp bảo hộ rồi, tạm hãy mềm dẻo, để yên lòng họ, cứ chiếu địa giới ngăn chặn ; nếu thấy tên Xoa trốn vào địa giới ta thì bắt giao trả, để dứt mối nghi ngờ của họ. Còn người Chà Và mới quy phụ, nguyên trước thuộc dân Cao Miên, cho tuỳ ý ở hay đi và thúc giục tên Tôn Mạnh phải sớm về đất Miên, mới tuyệt hết mối ngờ vực, mà thư được sự lo ngại. Đến như Thất Sơn, năm trước đã dựng thành thôn và thu thuế, lại ở vào quãng 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên, lại có sông Vĩnh Tế ngăn làm giới hạn, đều là đất của ta, người Miên đến cầu người Pháp thu phục lại, đó là lời tỉnh thần Vĩnh Long phỏng đoán, mà người Pháp chưa từng nói rõ. Nếu ta đề đạt trước, sợ họ được dòm thấy sâu nông, hoặc có làm việc gì chăng, lại sinh lòng cho người Miên. Xin tạm hãy bỏ đấy, đợi có điều gì, liệu cơ châm chước ứng phó. Vua cho là phải, sai Phan Thanh Giản, cùng với 2 tỉnh thần thoả hợp mà làm.

Chủ suý người Pháp ở Gia Định là Đơ-dờ về Tây, Gia-lăng-di-e lại sang thay.

Chuẩn định chương trình sát hạch võ sinh ở các tỉnh. (Tuỳ theo số lính nhiều ít, lựa chọn lấy 2 phần trong 10 phần, lại lấy những người khoẻ mạnh mà dồn bổ. Đã lựa chọn dồn bổ rồi, bắt các quản suất phải đốc sức huấn luyện. Đốc, phủ, bố, án và chánh, phó lãnh binh hội đồng chọn những viên quản, suất am hiểu nghệ võ, chiểu theo số lính ở tỉnh nhiều ít, dồn thành cơ đội, đều miễn cho các công việc khác, theo lệ chia ban, hằng ngày ra trường diễn tập : côn gỗ, dao dài chuôi, giáo dài, mác sắt và đâm người rơm. Hằng năm đến đầu mùa xuân, viên lãnh binh chiểu theo chương trình sát hạch ở Kinh, chia ra từng hạng ưu, bình 2 hạng làm một danh

sách; hạng thứ, hạng thứ thứ làm một danh sách, tư trình lên thượng ty, do đốc, phủ, hoặc bố, án lại sát hạch lần nữa. Những người dự ưu, bình, chia ra từng thành làm danh sách đệ lên bộ Binh, theo như lệ Tuyển phong mà thi hành. Tên nào 3 khoá đều ưu liền, bổ cho cấp bằng đội trưởng ; lại 3 khoá liền ưu nữa, bổ thụ đội trưởng ; lại 3 khoá liền ưu nữa, bổ chánh đội trưởng ; suất đội, có khuyết, thì theo thứ tự suy bổ. Về quản suất, tỉnh thần được thưởng hay bị phạt theo lệ võ sinh thi đỗ nhiều ít nghĩ định thi hành).

Đình thần tâu dâng lời bàn về thu thuế thuốc phiện, năm sau vẫn cho trưng. Trước đây, mùa xuân đánh thuế, đình thần tư tắt cho các hạt mở cuộc đấu trưng, rồi đến tháng hạ, thu mới tâu giá thuế. Lại sau khi khai trưng, ở địa phương thì Vũ Trọng Bình, Thân Văn Nhiếp, ở Khoa đạo thì bọn Lê Huy Tuân lại nói cái tệ bỏ cấm làm mê hoặc lòng dân. Phan Thanh Giản cũng nói : Cái tệ đánh thuế nặng ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, bọn nhà buôn xảo quyệt cầu lợi, moi hết của dân, sợ sinh ra sự quan ngại khác.

Vua bèn quở các đình thần dám tự tiện tư đi ; phàm ai dự bàn, đều chuẩn giáng 1 cấp lưu, ai hiện đã phải cách lưu rồi thì được miễn. Và bảo rằng : Thuế lệ lấy được, không phải không có chút bổ ích, nhưng quan hệ đến việc chính trị rất lớn. Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta nghe lời bàn ấy, cũng răn bảo là không nên mở ra lời bàn ấy. Sau lại bàn là không nên để cho dân bừa bãi không phòng cấm, lòng ta vẫn chưa yên. Nhưng việc khó mà nửa chừng thôi đi, phải khéo xử trí thế nào, cốt không có tệ để lại về sau.

Bấy giờ, đình thần tâu nói : Cái khoản bỏ cấm, đánh thuế nặng, chỉ muốn dân ta răn nhau bỏ đứt, khỏi phải khuynh gia bại sản, chứ không phải vì kẻ buôn bán xảo quyệt cầu lợi mà đặt ra. Xin từ nay, ai đã trót nghiện ngập thì cho các chủ cửa hàng ấy chiểu theo giá bán nhiều, ít, liệu lượng đánh thuế, không được bắt chẹt người ta lấy đặt để cầu lợi nhiều ; còn người nào chưa từng nghiện hút, xin xuống sắc cho các địa phương, nghiêm sức các xã dân, phàm là cha, anh, hay là người tôn trưởng, đều nên hiểu bảo lợi hại, răn dỗ con em, chớ được bắt chước cái đó, để luỵ đến thân mình, nhà mình. Như thế thời không bắt buộc, không thả lỏng, mới đúng nghĩa nhân thời thông biến.

Vua bèn tạm chuẩn cho thi hành 1 năm nữa. Đến đầu tháng 12, các tỉnh lại xét rõ lợi hay hại, nên hay không, rồi đều phúc tâu, do đình thần duyệt lại.

Đến bấy giờ duyệt xong tâu lên ; theo lời tư của các hạt thì hoặc cho là có lợi (Hà Nội, Hưng Hoá đều nói là có lợi, không tệ, xin vẫn theo giá thuế năm ấy mà

trưng thu ; còn Nam Định, Hưng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên, Sơn Tây, Ninh Bình, Bình Thuận, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, Khánh Hoà và Quảng Trị, cũng xin y theo nguyên giá vẫn cho trưng), hoặc có hạt cho là có tệ (Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Dương, Bình Định, hoặc nói là cho lĩnh trưng thì đưa ra kiện tụng làm hại dân ; hoặc có hạt nói : Người lĩnh trưng xin giao trả không trưng nữa thì không có ai kế trưng), hoặc cho là chưa rõ lợi hại thế nào, xin vẫn cho lĩnh trưng, sau xét rõ sẽ phúc tâu (phủ Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên và Quảng Bình, đều nói : mới bắt đầu thi hành, lợi hại chưa rõ hết cả, xin vẫn cho lĩnh trưng 2 - 3 năm nữa, xét được rõ sẽ phúc tâu lại). Nhưng thiết nghĩ : Việc thiên hạ không có việc gì toàn lợi, cũng không có việc gì toàn hại, nên cân nhắc phân số nhiều ít mà thi hành thôi. Nghĩ xin sang năm, Nam, Bắc đều vẫn cho lĩnh trưng một loạt, có hạt nào chưa có ai lĩnh trưng thì do sở tại cho người lĩnh trưng, cốt được giá vừa phải. Nếu bọn lĩnh trưng thuế, như có tạo sự quấy nhiễu, tức thời chiểu luật trị tội, để dứt mối tệ. Đến như bọn lĩnh trưng ở 3 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên sẽ do Kinh lược thần xét tâu. Lại đem các điều ước của 3 tỉnh ấy cùng tỉnh Sơn Tây, tư nghĩ về các công ty lĩnh trưng (như quan cấp cho cái dấu bằng gỗ ghi 4 chữ "nha phiến công ty" và sức cho người đã trót nghiện hút phải chịu thuế, ai nấu trộm, bán trộm, tra xét quả thực, thì phân biệt ra mà phạt bạc, 3 thành sung vào việc thưởng, còn 7 thành cho vào kho, cùng là các khoản như : mộ những dịch phu, làm súng ống khí giới, để hộ vệ thuế quan, cấm chỉ vu hãm kiện bậy và sách nhiễu), tâu lên. Vua nói : Điều ước định ra, cũng nên châm chước thoả đáng, cho tiện việc thông hành, lại không trái khác, thiện tiện mới được. Và đều do quan sở tại thời thường xem xét sức bảo (giá thuế năm sau, các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cũng vẫn cho Nhan Vạn Hợp lĩnh trưng).

Thự phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh, cùng với Lãnh binh là Đặng Văn Hợi, đem hơn 1.500 quân đánh bọn giặc ở phố Đồng Bộc, được thắng trận (bắt chém hơn 100 tên) ; lại tiến đánh dẹp đồn Khôn Quang của giặc (bắt chém 67 tên), bọn giặc đều lại chạy ra ngoài cõi.

Định rõ lại chương trình ấm thụ cho con các quan viên. (Văn từ tòng tam, võ từ tòng nhị trở lên đều chiểu theo chức hàm trước kia hay hiện đương bổ thụ, phân biệt người có công hay không công, chuẩn cho 1 người con được ấm thụ. Văn thì thường tham mưu việc đánh trận vốn có công lao, tài năng rõ rệt ; võ thì từng trải trận mạc, thường lập chiến công, đó là có công. Còn làm việc công, noi theo thứ bậc được thăng chuyển, đó là không công. Người có công, thì chánh nhất phẩm con

được ấm thụ chánh lục phẩm ; tòng nhất phẩm, ấm thụ tòng lục ; chánh nhị phẩm thì ấm thụ chánh thất ; tòng nhị phẩm thì ấm thụ tòng thất. Văn chánh tam phẩm thì ấm thụ tòng bát ; tòng tam phẩm thì ấm thụ chánh cửu. Người không có công, thì chánh nhất phẩm con ấm thụ tòng lục phẩm ; tòng nhất phẩm ấm thụ chánh thất ; chánh nhị phẩm ấm thụ tòng thất ; tòng nhị phẩm ấm thụ chánh bát. Văn chánh tam phẩm ấm thụ chánh cửu ; tòng tam phẩm ấm thụ tòng cửu. Lấy người con cả vợ đích, nếu có sự cố lấy người con thứ, đều chết cả, lấy cháu cho nối vào, nhưng rút xuống 1 trật. Như có người nào chưa từng bổ chức hàm, mà dự trúng khoa mục, cùng nguyên là ấm sinh, hay là anh danh, giáo dưỡng lựa bổ quan, không phải do ấm thụ, thời cho lấy thứ tự nối chân ấm thụ, cũng chỉ được 1 người thôi. Đợi tuổi đến 18 trở lên, do quan địa phương sở tại xét quả có thể kham nổi là người thừa ấm, tư cho bộ Lễ tâu xin cho ấm thụ giữ thờ cúng. Những người được ấm thụ tuổi từ 25 trở lên, quả có tài năng, tình nguyện ra làm việc, thời quan sở tại xét quả thực, tư lên bộ, văn do bộ Lại, võ do bộ Binh, đợi được 10 người thì gọi vào Kinh, đợi sai quan theo lệ khảo hạch, được dự hạng trúng, liệu lượng cho bổ dùng ; còn tầm thường bỡ ngỡ thì cho về quê coi giữ việc thờ cúng. Thể lệ ấm thụ về năm gần đây thì đều đình chỉ).

Truy tặng cho Tú tài là Trần Đức Hậu hàm Hàn lâm viện Tu soạn. (Đức Hậu người tỉnh Hải Dương, mộ lính dõng dẹp giặc, nhiều lần theo quan binh thu phục lại phủ thành Bình Giang và tiến quân giải được vây ở Hải Dương, cùng những trận đánh ở những nơi : Đồng Bình, Nhất Sơn đều được thắng lợi, nên tặng cho).

Định rõ lại lệ : Bồi đủ tang vật được miễn tội. Vua cho là gần đây, những người can tham tang bị tội, đều khoan hạn cho bồi thường, nếu xong, được miễn tội; đặt ra phép tuy công bằng, mà kẻ coi thường pháp luật không thể răn chừa được. Bèn sai bàn luận, rồi chuẩn định : Phàm các án can tội phải bồi thường tang vật, xét ra thực là sẻo sén thiếu đi, thì theo như niên hạn đã bàn định về năm Tự Đức thứ 11 [1858]. (Số tang không đủ 20 lạng, bó buộc trong hạn 1 năm phải bồi thường xong ; từ 20 lạng đến 100 lạng, cho làm 2 hạn ; từ 100 lạng trở lên đến 300 lạng, cho làm 3 hạn ; từ 300 lạng trở lên đến 500 lạng, cho làm 4 hạn ; từ 500 lạng trở lên, cho làm 5 hạn ; mỗi hạn đều 1 năm. Người nào trong các hạn ấy mà nộp đủ, bấy giờ sẽ đợi Chỉ định đoạt ; nếu hạn đã hết mà toàn không lo nộp được ít nào thì đều chiểu dụ thi hành). Người nào trong hạn đầu mà bồi thường xong, thì chiểu theo nguyên tội, đều được giảm xuống 3 bậc ; 2 hạn bồi thường xong thì giảm cho 2 bậc ; 3 hạn

đến 4 - 5 hạn, thì giảm cho 1 bậc, đều không được nhất khái cho miễn tội. Ngoài ra, không phải là xẻo sén thiếu đi thì theo lệ trước mà làm.

Năm ấy, trong Kinh, ngoài các tỉnh, phái các thuyền đi vận tải, cộng 96 chiếc, bị lỡ việc (nhân gió hoặc bị giặc cướp) 17 chiếc, còn đều được về đến nơi thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXIV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính Dần, Tự Đức năm thứ 19 [1866] (Thanh Đồng Trị, năm thứ 5), **mùa xuân, tháng giêng**, quan quân thu phục được phố Cầu Phong ở Cao Bằng, cờ hồng dâng thắng trận (thu phục từ tháng chạp cũ, đến tết Nguyên đán, tin báo thắng trận mới đến). Vua mừng nói rằng : Cầu Phong là con đường đằng sau của Cao Bằng, trước đây bị giặc chiếm cứ, đạo binh Cao Bằng bị ngăn trở. Nay đã thu phục được, tức là tỉnh Cao Bằng có thể lần lượt bình được. Bèn sai đem cờ báo tin thắng trận đi tuyên bảo và làm bài thơ để ghi nhớ, rồi xuống Dụ khen thưởng các quan quân. (Kinh lược là Vũ Trọng Bình cho khai phục hết ; - Phạm Chi Hương gia quân công 1 cấp, thưởng mỗi người đều 1 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; còn từ đề đốc trở xuống, đều theo công trạng mà châm chước thưởng cho có thứ bậc khác nhau ; các binh dõng đi trận chuyến đó thưởng chung cho món tiền 600 quan).

Lại hỏi các quan rằng : Tỉnh Cao Bằng dễ thu phục, nhưng khó giữ, có phương lược gì để giữ được ? Bọn Trần Tiễn Thành tâu xin lựa chọn thổ hào, thổ mục, mới có thể thôi việc binh được. Vua nói : Ta xem khoảng năm Minh Mệnh, đổi thổ quan làm lưu quan, thực là cái lợi lâu dài. Nếu bố, án mà được người tài giỏi như bọn Vũ Xuân Cẩn và Bùi Ái để vỗ yên, bắt dẹp ngăn giữ, không cần phải đổi đặt thổ quan làm gì. Đợi việc yên, nên sửa sang thế nào, cho đỡ lo sau này.

Bọn giặc ở Hải Dương và Quảng Yên đã dẹp xong, đình thần xin vào làm lễ triều mừng. Vua không cho, đặc cách chuẩn cho đợi đến kỳ đem quân về sẽ gia ơn.

Và dụ rằng : Nay quân thứ ở Hải Yên, dẹp yên bọn giặc, việc võ đã cáo thành, đình thần xin đặt đại triều chúc mừng để hả lòng mọi người, ta xem tờ tâu đã biết rõ bụng thành thực ấy rồi. Xét ra bọn giặc ấy, dẫu là nhỏ mọn, không có tài nghệ gì, nhưng nhân lúc cõi biển chưa yên, bèn dám rủ nhau làm biến động, các hạt ở đông bắc, phần nhiều bị vây cướp, 4 - 5 năm nay, mới dẹp yên được, binh, dân mới được nghỉ vai, cố nhiên trong triều ngoài nội, cùng nhau vui vẻ, ta há lại tự lòng thờ ơ nhún nhường, mà trái nguyện vọng của mọi người ư ? Nhưng ta nghĩ : may mà được thành công ấy là nhờ trời, đất, miếu, xã có lòng yêu và các tướng sĩ ra sức mới được như thế, ta có tài gì đâu ? Huống chi bọn giặc ấy cũng là con đỏ của triều đình, chơi nghịch đồ binh ở trong ao, đều là do quan lại sở tại không khéo võ yên ngăn giữ, mới gây nên biến cố ấy, đánh được họ cũng không giỏi gì, mà để cho nhân dân mắc phải giáo mác tên đạn, ngọc đá không phân, ta rất thương xót, không lấy làm mừng. Huống nay một phương ấy mới được dẹp yên, mà những tỉnh Lạng, Bằng, Tuyên, Thái và Hưng Hoá, chưa thể một loạt yên lặng cả ; lại ngoảnh về phía nam, rất là đau lòng chỗ lấy lại không bù được chỗ mất, đó là điều mà ta cùng các quan chưa đền bù được lỗi trước, thẹn lòng sợ hãi không rồi, còn mừng làm gì ? Lại nghĩ : Mấy năm nay, vua tôi cùng lo nghĩ hết sức, là bổn phận phải thế, mà binh dân gọi đi ra trận tấn phiền, cũng là khó nhọc, hơi thu được một phần nào, thì hưởng sự ơn nhờ một phần ấy. Phải nên thể lòng nhân, gia ơn huệ, để thoả tình mọi người, đợi khi các tướng đem quân về tới Kinh, chọn ngày đặt thưởng triều ở điện Cần Chính, cho bọn suý thần vào phục mệnh, trăm quan triều yết. Lại ở Ngọ Môn, ban chiếu gia ơn khắp cả thần dân ; có nên ban yến tâu nhạc do quan có chức trách định liệu mà làm, như thế cũng đã ghi sự mừng vui, không cần phải chúc hạ nữa. Còn các công việc nên làm, chuẩn cho đều chiểu theo chức sự thoả hiệp mà xếp đặt, đợi Chỉ thi hành.

Vua ngự nơi tiện điện [nơi Hoàng đế nằm nghỉ ngơi], cho vời bọn Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành và Phan Huy Vịnh vào cho ngồi uống nước chè, rồi đem 2 bài thơ vua làm sai đọc lên, nhân bảo rằng : Học giỏi thì làm quan, làm quan giỏi lại học, thế là học không bao giờ thôi được. Vả lại văn chương tiếng vang trong nước là việc vẻ vang, phàm các viên chức của ta, khi việc công nhàn rỗi, cũng nên rộng xem sử sách, thơ, văn, chớ nên cho là bận về sổ sách mà lại từ chối không xem đến. Lại nói : Ta tính ít nói, nhưng tinh thần nghĩ ngợi giao cảm với các bề tôi, các ngươi nên lấy lòng trẫm làm lòng mình, ngõ hầu trên dưới thoả hiệp, thì khí hoà mới cảm ứng.

Bộ *Thiệu Trị văn quy biên* đã thành. Về năm trước đã đem dâng trình, (Tự Đức năm thứ 10 [1857], được lưu lại để xem, đến bây giờ đưa ra sai bọn Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Phong, Vũ Phạm Khải và Trần Văn Hệ phúc kiểm lại, đợi kiểm xong cho khắc in để ban hành (rồi sau nhân nhiều việc, chưa kịp khắc in).

Thị độc Học sĩ là Phan Trung có đại tang, dâng sớ xin kính lĩnh cáo sắc cho phong tặng, để kịp ngày chôn cất. Vua sai bộ Lại lập tức viết cấp cho để khuyến khích lòng trung hiếu.

Đốc thần Hải Yên là Phan Tam Tỉnh tâu nói : Thuyền buôn, thuyền đánh cá và thuyền giúp việc dẹp giặc của nước Thanh dừng đậu ở sông Cấm, xin được mở cửa cảng để thông thương, vua đã từ chối không cho, lại nhiều lần kêu xin. Vua nói : Có quân thứ đại thần còn ở đó, mà họ còn dám như thế, sau khi đem quân về thì lại ra sao ? Đó đều là trách nhiệm của Nguyễn Tri Phương chưa làm xong. Vậy trách cứ thứ thần và tỉnh thần phải làm cho sớm được ổn thoả, cốt cho không có sinh tệ sau này.

Bọn giặc có hơn 500 đứa, kéo đến quấy nhiễu châu Ôn (thuộc Lạng Sơn), cùng với tên thổ phỉ là Bá hộ Tường giao thông, mưu vào kho tạm thương ở Lạng Quang sinh sự. Lính ở kho có 500 người, vừa trốn vừa ốm, chỉ còn 150 người. Tỉnh thần Bắc Ninh xin trích 300 lính mộ, cấp cho lương đến đấy để ngăn chặn. Vua y cho.

Nguyễn Tri Phương cho là trước đây tạm phát bạc, tiền, gạo cho lính dõng ở thuyền giúp việc dẹp giặc (bạc : 43.582 lạng ; tiền : 249.292 quan ; gạo : 80.814 phương), trong đó có việc không nên chi mà chi, dâng sớ xin nhận tội. Vua gia ơn miễn cho.

Có 2 chiếc thuyền nước Thanh chở gạo tới Quảng Ngãi bán. Sai miễn cho tiền thuế cảng. Lại thông sức cho các tỉnh mà làm, cho kẻ đến buôn bán được vui lòng, để dồi dào thức ăn của dân.

Sách *Vận hải hợp biên* đã thành. (Bộ *Vận hải* nguyên bản thảo chữ vẫn còn có chỗ sót, tháng 4 năm ngoái nhân sai tra bộ *Vận phủ bổ đi*, để bổ thêm hợp biên vào). Thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Phạm Phú Thứ được 1 đồng tiền vàng "Nhị nghi" và 1 bộ áo rộng bằng sa toàn tơ ; Nguyễn Đăng Thanh, được ngân tiền "Sử dân" hạng lớn, hạng nhỏ, đều 1 đồng và 1 bộ áo rộng, bằng sa soan ; Tu soạn là Nguyễn Tư Giản, thăng thự hàm Thị độc).

Phủ thần Hưng Hoá là Nguyễn Huy Kỷ tâu nói : Mán, Mèo là dân ngu ngốc ở xa mãi ngoài biên, không có tài nghệ gì khác. Trước nhân vì đói kém đi cướp lấy ăn ; sau vì kháng cự quan quân nên sợ tội, chưa dám ra thú phục. Thần đã từng dò thăm, không phải là bọn tụ họp lớn. Nay nếu đến đánh dẹp, thời quân đến họ đi, quân đi họ lại đến (nhà lều linh tinh, không có nơi đóng đồn tụ họp đích chỗ nào). Nếu lấy nhiều cách dỗ bảo, họ tất quay về hàng phục ; thảng hoặc có 1 - 2 tên mờ tối, ngang ngạnh, thời vỗ về những bọn đã quy phục, sai bắt giải tới để lấy thưởng, hoặc chỉ dẫn để vây bắt cũng được, cho dứt mọi nghi ngờ, mà bỏ được cái mầm mống ác đi.

Lại nói : Từ trước tới nay, chỉ duy có thổ dân đi lại những nơi châu, huyện, tỉnh, lỵ, còn Mán, Mèo không biết gì phải nên tới gần chiêu dụ vỗ về, mới sai bảo họ được dễ dàng. Án sát là Nguyễn Di, cùng Phó lãnh binh là Vũ Quang Tuyên, trót đã đem binh dõng đến tuỳ nghi chiêu dụ, tưởng cũng được sớm yên.

Vua nói : Lũ ngươi nên hết lòng làm cho thoả đáng, cho sớm được ninh thiếp một loạt, để xứng với trách nhiệm đã uỷ cho.

Tháng 2, ân cấp cho Tòng Thiện công Miên Thẩm và Tuy Lý công Miên Trinh ở Thân đài (tức phủ Tôn nhân) mỗi năm tiền 300 quan, gạo 100 phương (vì có kiêm nhiếp cả chức sự ở Thân đài, nên đặc ơn chuẩn cho. Sau có ai kiêm nhiếp, thì lâm thời xin Chỉ, không được viện lệ ấy).

Vua cho vời bộ thần bộ Binh bảo rằng : Số lính năm nay có phần nhiều, gần đây không có thao diễn gì ; vả lại binh có thể trăm năm không dùng đến, nhưng không nên 1 ngày không giảng luyện. Nay chiểu theo nghị định khoản năm Minh Mệnh, thao diễn các trận để đều được huấn luyện các phương pháp : đánh, đâm, hay dừng lại đứng cho đều ; đợi sau khi quen thạo, ta thân đến duyệt xem và thưởng phạt để tỏ sự cổ động. Còn thuỷ sư cũng phải thời thường diễn tập, để khỏi bỏ lâu quên lãng. (Tất cả các dinh vệ : Cẩm y, Kim ngô, Võ sinh, Tuyển phong, Vũ lâm, Cấm binh, các bảo Long thuyền, Thuỷ sư, số lính lần này là 13.553 người, trừ ra những tên phái đi bắt giặc và điển hộ công tác thì không kể, hiện còn bộ binh 3.450 người và thuỷ binh 1.150 người).

Ngày Kỷ Hợi tế giao. Sai Trung quân Đô thống là Đoàn Thọ tế thay. Trước đây, Vua bảo bộ Lễ rằng : Đời xưa 3 năm, 5 năm, mới thân đến tế 1 lần, hoặc đều sai quan, đó không phải là bụng kiền thành kính cẩn, không đủ làm gương. Bản triều ta kính định mỗi năm 1 lần tế, không rờm nhiều, không đơn giản, thực đã vừa phải ; duy ta tự giận bẩm sinh suy yếu, bệnh tật lai nhai, không thể thân đến chủ tế được, thực là vạn phần không yên lòng phần nào, muốn tìm cách châm chước, cho hợp tình lễ, như sai quan tế thay, đến tiết mục lên đàn, thì ta lên thềm bên tả từ trước, ngồi một lát, còn quan khâm mệnh thì lên đàn hãy đứng ở thềm bên tây, ta làm lễ (lạy xong vào chỗ ngồi, đợi đến khi làm lễ xong), rồi lại sai quan vào tế thay, thì có nên không ?

Bộ thần bộ Lễ tâu : Các đời làm lễ tế giao, hoặc thân đến tế, hoặc sai quan, chứ không có phái người tế thay, mà lại còn có nghi tiết vào chiêm bái. Vậy xin sai quan tế thay cả từ trước đến sau. Vua bèn sai quan tế thay.

Lại, Binh 2 bộ dâng danh sách xét công về năm ngoái, (từ năm thứ 12, (1859) đến năm ngoái, hợp lại là 2 khoá, cộng 6 năm) ; năm ngoái tới khoá. Vua nhân bảo đình thần rằng : Ấn quan trở lên rất nhiều, há đều là hiền cả, lấy sự sáng suốt

của 1 người, sao có thể chu đáo được. Khi lâm thời thăng giáng, cũng trích ra hạng quá lắm, mà lòng người biết rõ, chỉ có 1 - 2 người thôi. Ngoài ra hại dân, hại việc còn nhiều, lưu lại, sau cũng may ra được miễn, kẻ khác bắt chước cái dở, thì lấy gì để kích mọi người. Duy cái ý ấy rất khó, đình thần nên bàn thế nào, hoặc tra xét cổ điển mà châm chước, 3 năm xét công thăng giáng, Nghiêu Thuấn há có thể một mình chuyển vận được trí lự ư ? Đình thần tâu nói : Ba năm một lần khảo tích, đủ làm chế độ lâu dài ; nhưng trải 3 đời (Hạ, Thương, Chu) mà phép khảo tích không nói rõ ; Hán, Đường, Tống cũng không có điển lệ nào khác có thể xét được. Duy có Nguỵ Hiếu Văn xuống chiếu định 3 năm 1 lần khảo tích, ai được thượng thượng thì thuyên bổ, ai phải hạ hạ thì truất đi, ai trung trung vẫn giữ chức ấy. Đời Minh Hồng Vũ, kỳ bộ Lại khảo xét, những quan vào hạng được triều cận, dù đứng đầu hay cuối, làm trọn chức vụ mà không có lỗi là thượng, có lỗi mà làm trọn chức vụ là trung, không trọn chức vụ là hạ. Hội điển nhà Minh, quan từ tứ phẩm trở lên, đều tự nhà vua phán đoán. Hội điển nhà Thanh, tới năm xét công ở Kinh, thì đường quan trong ngoài, theo lệ tự mình bày tỏ lên, bộ Lại xét thực, có làm trọn chức vụ hay không ? Nhà vua tự tuỳ liệu cho thăng hay giáng. Đến quốc triều ta, về kỳ đại kế (xét công) đã có điều lệ (có công, có lỗi nặng hay nhẹ), tuỳ việc có thể tra xét được còn nhân phẩm cao thấp, tâm thuật ẩn vi, tìm ở ngoài hình tích, cũng khó định rõ, mà trách nhiệm thực hành đã ở lòng vua soi xét. Nếu đặt chương trình cách thức khác, thời mỗi việc tìm xét một khác, sợ không xác thực. Vua cho là phải.

Đến bây giờ bản danh sách dâng lên, vua xuống Dụ bảo rằng : Từ năm thứ 12 [1859] đến nay, 2 khoá cùng xét làm một, mà trong khoảng 6 năm ấy, công việc rối bời, cõi bờ rất kíp, xét duyên do để cho họ khinh lờn và cái lỗi để đến nỗi phải lo lắng, phàm trăm quan giữ việc, còn dám nói sao ? Người ta đã có câu : phải tự xét mình mà thôi. Nhưng về đạo thể tất cho các bề tôi, không nên không rộng, hoặc soi thấu trong bụng, hoặc xét về việc làm, nếu hơi có điều gì sở trường, cũng chẳng nỡ bỏ. Thưởng cho từ Nguyễn Tri Phương trở xuống, hơn 40 người được thăng thụ, khai phục và gia cấp có thứ bậc khác nhau. (Hiệp biện Đại học sĩ, sung Tổng thống quân thứ Hải Yên là Nguyễn Tri Phương, nhiều công lao, giữ trọng trách, cũng không được mấy người, thua trận miền Nam, thắng trận vùng Bắc cho thăng bổ Võ Hiển điện Đại học sĩ, nhưng sung Hiệp biện Đại học sĩ. Lĩnh Thượng thư bộ Hộ, sung Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên Kinh lược sứ là Phan Thanh Giản kế quẫn, tội lớn, nhưng cũng bởi mọi người hèn kém, miễn cho cách lưu, để mưu gắng sức báo hiệu sau này. Đô thống Trung quân là Đoàn Thọ ở lại bảo vệ cung cấm, một lòng siêng năng cẩn thận, cho thăng thự Trung quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự. Đô thống lĩnh Tổng đốc Định - Yên là Đào Trí, thưởng lập quân công, vỗ yên hạt lớn, cho thăng thự Tả quân Đô thống phủ Chưởng phủ sự. Thượng thư bộ Binh là

Trần Tiễn Thành, được tri ngộ đã lâu, vả có cơ mưu kiến thức, cho thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ, Tổng đốc Ninh - Thái, sung Ninh - Thái, Lạng - Bằng, Kinh lược sứ là Vũ Trọng Bình thanh liêm, chăm chỉ, nhanh nhẹn, tài cán, đến đâu cũng có tiếng tốt, cho thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ ; Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đức Hựu, cai trị hạt lớn, trách nhiệm nặng nề, cũng là sáng suốt, cẩn thận cho thăng thự Đô thống, đều vẫn lĩnh chức cũ. Tuần phủ Sơn - Hưng - Tuyên, hộ lý Tổng đốc bị cách lưu là Nguyễn Bá Nghi, thu lại thành Tuyên Quang, vỗ yên hạt Sơn Tây, miễn cho khỏi cách lưu, lại cho thăng thự Tổng đốc. Tổng đốc Ninh - Thái, sung Tham tán quân thứ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương, trước kia vỗ yên Lạng - Bằng, đang nổi được chỗ xung yếu khó khăn ; gần đây tham dự việc nhung hàng, cũng có công lao tài cán, thưởng cho gia 2 cấp. Tổng đốc An - Hà là Phan Khắc Thận ; Đề đốc thuỷ sư là Nguyễn Hiên ; Thự Tổng đốc Hải - Yên là Phan Tam Tỉnh ; Chưởng vệ sung Đề đốc là Nguyễn Cửu Lễ ; Hữu tham tri bộ Lại, sung Tán lý là Đặng Trần Chuyên ; thự Tuần phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh ; Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Mại ; thự Bố chính Hưng Hoá, hộ lý Tuần phủ là Nguyễn Huy Kỷ ; Quang lộc tự khanh, lĩnh Bố chính Quảng Yên, Hộ lý tuần phủ là Lê Hữu Thường ; Quang lộc tự khanh biện lý bộ Công là Nguyễn Bỉnh ; Hồng lô tự khanh, lĩnh Bố chính Ninh Bình, Hộ lý tuần phủ là Đặng Toán ; Hồng lô tự khanh, lĩnh Tiễu phủ sứ là Nguyễn Tấn ; Hồng lô tự khanh, Biện lý bộ Hộ là Nguyễn Đình Thi ; Án sát Thái Nguyên là Nguyễn Hữu Điềm ; Án sát Vĩnh Long là Nguyễn Văn Nhã ; Án sát Sơn Tây là Nguyễn Hữu Tạo ; thự Thị độc Học sĩ, lĩnh Án sát Quảng Yên là Đặng Xuân Bảng ; Thị độc lĩnh Án sát Lạng Sơn là Nguyễn Thứ, đều là người có công lao ; thự Thượng thư bộ Binh, lĩnh Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Hữu Cơ ; thự Tổng đốc An Tĩnh là Hoàng Tá Viêm ; thự Đề đốc lĩnh Chuyển vận sứ là Hồ Viêm ; thự Hữu tham tri bộ Binh, hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp ; Bố chính Bắc Ninh là Bùi Tuấn ; thự Phủ doãn là Nguyễn Văn Tường ; thự Bố chính Nghệ An là Nguỵ Khắc Đản ; thự Bố chính Hà Nội là Lê Hữu Thanh ; Hồng lô tự khanh lĩnh Bố chính Quảng Ngãi là Nguyễn Đức Trứ ; Hồng lô tự khanh, nguyên lĩnh Bố chính Quảng Nam là Đặng Huy Trước ; Hồng lô tự khanh, Hộ lý Vũ khố là Hồ Trọng Đĩnh ; Hồng lô tự khanh, Tham biện công việc ty chuyển vận là Trần Như Sơn ; Án sát Hà Nội là Đặng Tá ; Thị độc lĩnh quản đạo đạo Hà Tĩnh là Trần Văn Điển, đều là người siêng năng tài cán. Vậy Nguyễn Hữu Cơ, Lê Hữu Thanh, đều cho thực thụ. Thân Văn Nhiếp cho thực thụ Tuần phủ ; hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Nguyễn Huy Kỷ cho thực thụ Bố chính, nhưng cùng hộ lý Tuần phủ ; Đặng Xuân Bảng cho thực thụ Thị độc Học sĩ, nhưng lĩnh Án sát ; Nguyễn Đức Trứ thăng thự Bố chính tỉnh ấy ; Nguyễn Hữu Tạo thăng thự Quang lộc tự khanh, lĩnh Bố chính Sơn Tây ; Nguyễn Bỉnh miễn cho cách lưu ; Nguyễn Thứ cho thăng thự Án sát tỉnh ấy ; Trần Văn Điển

cho bổ dùng Án sát, đợi việc phụng dưỡng xong, chiếu chỗ khuyết mà bổ ; còn từ Phan Khắc Thận đến Đặng Tá, đều là mới thăng đều thưởng gia 1 cấp. Những nhân viên được thăng trật, thực thụ nói trên nay hễ có kiêm hàm, đều theo cũ mà làm. Lại cho là : Thự Thượng thư bộ Hộ là Phạm Phú Thứ ; thự Tả tham tri bộ Hộ là Nguyễn Chính ; thự Hữu tham tri bộ Binh là Hoàng Văn Tuyển, dẫu đều là có lòng hăng hái cố gắng, nhưng chưa thấy có thực hiệu vả cũng mới thăng, hãy đợi công lao rõ rệt sau này).

Lại chuẩn giáng bổ, giáng cấp cho 3 người : Biện lý bộ Lại là Lê Khắc Cẩn vừa mới phụng mệnh đi dẹp giặc, liền cáo ốm xin về, giáng bổ làm Án sát Sơn Tây ; Lang trung phủ Nội vụ là Nguyễn Viết Điện làm việc chậm trễ, giáng 2 cấp lưu ; Biện lý bộ Công là Nguyễn Thanh Hương, xuất thân là lại điển, không được một việc gì khả thủ, giáng làm Viên ngoại lang, giao bộ chọn chỗ khuyết để bổ.

Bắt phải về hưu 1 người : Biện lý là Nguyễn Tăng Tín, già lẫn không kham nổi việc hành chính của dân, rút về chức Lang trung, bắt phải hưu trí. Còn khoá sau cũng nhân nhiều việc, hoãn đến hết 3 kỳ khảo xét.

Đầu mục nước Xiêm là A La Hàm đưa thư, do tỉnh Hà Tiên dâng trình. Cơ mật viện đại thần tâu nói : Bức thư ấy bày tỏ tình hình, hãy còn nghi ngờ ta, tình ý chưa được phu thoả. Xin phái người đi lại để tỏ tình ý thân thiện. Và thuyền nước ấy nếu có đến thông thương thì khoan cho cấm ước, để tỏ ra không có sự nghi ngờ. Vua y theo, sai sao lục ra cho tỉnh thần Hà Tiên theo đó mà làm, để thông việc giao hiếu với nước láng giềng. (Trước đây sai viện Cơ mật viết thư, do Tuần phủ Hà Tiên là Trần Hoán uỷ người phái đệ đi và đưa đồ thổ sản tới Xiêm nhân để thăm dò. Đến bây giờ đầu mục nước Xiêm phục thư lại, trong có nói : 1 là : nước Đại Nam tự tôn quá lắm ; 2 là : đều có lòng ngờ vực : 3 là : tin nghe lời gièm pha ; 4 là : ngăn giữ đường sá quá nghiêm ngặt, để đến nỗi cắt đứt không thông đồng đường sứ thần đi lại, thành ra gây việc binh đao v.v...).

Phủ Thừa Thiên đã mấy tuần hạn hán. Đề đốc là Nguyễn Hữu cầu đảo thường ứng nghiệm, thưởng kỷ lục 2 thứ ; rồi sau mưa dầm rét lạnh, lại cầu được nắng ; thưởng thêm cho đồng tiền vàng (1 đồng bát bảo).

Tỉnh Quảng Nam cũng hạn hán. Tỉnh thần vì chậm cầu đảo (để đến 2 tuần mới cầu đảo), bị phạt bổng (6 tháng) ; nhân xuống Dụ khắp cả các nơi : Hễ cầu đảo về nắng, mưa hoặc tật dịch, đều chiểu theo tình hình khẩn cấp mà làm, không được để quá chậm.

Bộ thần bộ Binh tâu nói : Nguyên Tri huyện bị cách là Nguyễn Đình Long, trước theo cha là Nguyễn Đình Tân, chiêu mộ thủ hạ được 500 người, đi theo quân

thứ ở Hải, Yên có công, xin cho miễn tội (trước can án về việc Vũ Tập, bị cách), liệu lượng bổ dùng.

Vua chuẩn cho bổ đồng Tri hoặc bổ dùng làm lĩnh Tri huyện. Lại nói : Đình Tân bị tội là đáng lắm, nhưng ta nghĩ là người thế thần có công lao, nay con đã được miễn tội ghi công, mà cha lại không nghĩ đến, thì chưa hết đạo : khen người thiện thì nhiều mà ghét kẻ ác thì ít. Vậy Đình Tân nên cho khai phục chức gì, giao đình thần bàn định. (Đình Tân cũng bị án về việc Vũ Tập, phải trượng đồ, cho thu tiền chuộc tội). Đình thần đều nói : Từ trước tới nay không làm qua bao giờ, về quyền cho khai phục hay cất chức, xin đợi ơn đặc cách.

Vua nói : Hãy tạm hoãn lại, đợi người con làm quan, làm chính sự, tỏ ra nhiều công lao, cũng đủ nối được tiếng tốt cho nhà. Sau vì đình thần đều nói : Đình Tân trước làm quan có công trạng thực sự (trước kia cai trị tỉnh Nam Định, vào năm Tự Đức thứ 8 [1855] giặc không dám vào cõi, 4 phủ, 18 huyện, không một người nào theo giặc. Lại năm thứ 15 [1862] cũng hay giữ yên được cả hạt). Vua bèn chuẩn cho khai phục hàm Hồng lô tự khanh.

Đại binh ở quân thứ Cao Bằng tiến lên lấy lại 2 đồn Thổ Sơn thượng, hạ ; duy có đồn chứa kho, đất hiểm thành bền, xin thêm 1.500 người lính giỏi ở Thanh - Nghệ hội với quyền Đề đốc cai quản đem đi, lệ thuộc vào quân thứ để sai phái. Vua y cho. Lại quan sai quan ở quân thứ vỗ về kích lệ người Thổ, để họ tự vệ lấy, đỡ phiền quân đi xa. Công đắp núi đã gần thành, chớ để thiếu 1 sọt đất.

Tỉnh thần Quảng Yên xin hoãn thu số gạo cho dân huyện Yên Hưng vay (hơn 3.800 hộc). Vua nói : Hạt ấy mấy năm nay, phòng giữ, đánh dẹp sai phái nhiều mặt, gạo vay cũ chưa trả xong, gạo vay mới lại kế tiếp, số gạo sản xuất ít, lấy đâu cho đủ nộp và ăn dùng ; vậy số gạo vay còn thiếu ấy, đều cho miễn hết. (Tháng trước, giá gạo cao đắt, cấp cho vay gạo 15.000 phương).

Định việc thu tiền quyên từng mẫu ruộng ở Bắc Kỳ. (Năm thứ 16 [1863] vì chi phí về việc quân tốn nhiều, chuẩn cho Bắc Kỳ lượng quyên tiền từng mẫu ruộng, về ruộng công mỗi mẫu 1 tiền, ruộng tư mỗi mẫu 2 tiền, để giúp việc quân. Đến bây giờ vì thu lấy đã lâu và nhiều, lại vụ chiêm trước thu hoạch kém, nên đình lại).

Đặt thêm chức Lãnh binh ở Cao Bằng (vì bấy giờ đang có việc).

Quan ở Quốc sử quán tâu nói : Bộ *Tiền biên* phụng ghi chép các hoàng tử về triều trước, trong có người can trọng án, (như Hiệp, Trạch, Anh và Trung, Huệ, Thông làm phản nghịch), trước khi tội ác họ chưa rõ rệt, vẫn chép là hoàng tử ; kịp sau khi phạm tội, thì chỉ viết tên, còn các quan phạm tội cũng theo lệ ấy mà làm. Nay bộ *Chính biên đệ tam kỷ* ghi chép sự trạng của Đinh Bảo và con là Đinh Đạo (như Đinh Bảo lúc trước chưa can án, vẫn chép công tước, hàm và tên, mà Đinh

Đạo mới sinh ra, cũng ban tên là Ưng Phúc ; đến sau khi can án, mới theo họ mẹ mà viết tên thôi) ; và những phạm viên can án ấy (Tôn Thất Bật, Đào Trí Phú), cùng các người khác cũng giống như thế, xin cho theo nghĩa lệ *Tiền biên* mà chép, để được phù hợp nhau. Vua đều y cho, nhưng sắc rằng : đã gọi là *Thực lục*, thì các việc cứ thực mà chép, cho có trước sau thứ tự, mới là tín sử.

Linh mục là Hậu uỷ cho tên Hoà, tên Thuận xin hộ cho mình để về Nghệ An để truyền giáo. Vua y cho.

Tỉnh Hà Tĩnh có sâu ăn nõn lúa. Đạo thần xin cúng tiễu trừ, vua sai nên tìm cách bắt giết đi nữa.

Tháng 3, thuyền giặc ở địa phận ngoài biển thuộc Thanh Hoá, đến cướp bóc. Sai viên Quản đốc thuyền Mẫn thoả là Hoàng Tuấn Tích đi bắt dẹp ; rồi lại phái riêng tỉnh Nghệ An và Nam Định đều phái 1 viên Lãnh binh đem thuyền chiến chiếu theo địa phận trong hạt mà dẹp bắt.

Chuẩn định các giáo thụ, huấn đạo ở phủ, huyện sở tại các tỉnh vẫn để lại, cộng 16 viên. (Năm trước, Trần Hy Tăng khi đối sách có nói : Các phủ, huyện sở tại tỉnh, đã có nha học chính ở gần, có thể tiện việc học tập, xin cho giảm bớt đi. Đến bấy giờ bàn định, chuẩn cho những phủ : Phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội ; phủ Anh Sơn, tỉnh Nghệ An ; phủ Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá ; phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh ; phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương ; phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ; phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ; phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận ; phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định và phủ An Nhân, tỉnh Bình Định ; cùng những huyện : Tuy Phúc ở tỉnh Bình Định ; Duy Xuyên ở Quảng Nam ; Gia Viễn ở Ninh Bình ; Bố Trạch ở Quảng Bình ; Vĩnh Trị ở Vĩnh Long và Bình Sơn ở Quảng Ngãi, các viên giáo thụ, huấn đạo đều vẫn để lại).

Vua cho là từ trước tới nay, các nha xét hỏi việc hình, phần nhiều giam giữ lại, có người bị chết. Bèn xuống lệnh từ nay về sau, đến khi lấy cung tra xét, nếu không phải là chính phạm tội, không phải đến quân, lưu đều tạm giao cho dân lĩnh về coi giữ. Nếu không nên giam mà giam đến nỗi chết, thì phải chiểu luật hỏi tội.

Châm chước định lệ nêu thưởng cho những ai được ngũ đại đồng đường (5 đời còn sống cả). (Từ nay về sau hễ nhà nào ngũ đại đồng đường, mà xét ra nhà ấy quả thật lương thiện, không can án, không theo giặc, thì cấp cho 5 lạng bạc, lụa vải đều 1 tấm và 1 tấm biển ngạch).

Đặt khu trang trại có rào sách cho thổ dân Tịnh Man ở Quảng Ngãi (ở ngoài trang trại đào hào, ngang 5 thước sâu 4 thước ; thân luỹ cao 3 thước 4 tấc, chân dày 3 thước, dài tất cả 29.556 trượng). Trước đây, Tiễu phủ sứ là Nguyễn Tấn cho là các thổ dân ở ven luỹ, cửa nhà lẻ tẻ, đất cách xa người ít, khi có việc cảnh cấp, tiếp ứng

không tiện. Xin theo như biên dân ở Lạng Sơn, dựng vùng trại rào sách, sức cho dân về tụ họp cả đấy. Đã được chuẩn y cho làm. Đến bây giờ mới dựng đặt.

Dân 2 huyện Phổ Yên, Bình Xuyên, tỉnh Thái Nguyên ; năm trước bọn giặc tràn qua, cùng bảo nhau đoàn kết, giữ được nhà và làng. Nên đặc cách miễn cho dân về ra lính, tạp dịch, thuế thân 4 năm, còn các người đầu mục, thưởng cho bát, cửu phẩm có thứ bậc khác nhau.

Bang biện tỉnh Thái Nguyên là Nguyễn Văn Vỹ đánh phá đồn giặc ở Chợ Chu, bắt, chém hơn 80 tên, thưởng cho kỷ lục 1 thứ, các viên biền đi trận ấy, đều thưởng có thứ bậc khác nhau.

Toán giặc ở đất nước Thanh chiếm cứ 2 trạm : Cao Phúc, Cao Nhã (đều thuộc tỉnh Cao Bằng), đường chở lương không thông. Quan ở quân thứ xin thêm quân. Vua bèn cho Nguyễn Dũng tạm lĩnh hàm Đề đốc và Bang biện Nguyễn Văn Vỹ đi ngay đến để thương lượng đánh dẹp. Lại điều động các tỉnh : Nam Định và Hưng Yên, mỗi tỉnh 1 cơ binh, hội nhau đánh dẹp ở đồn Lạc Dương, rồi xuống Dụ nghiêm trách đại viên các đạo phải đốc suất dẹp giặc.

Chủ suý nước Pháp phái thuyền đến cửa biển Thuận An, đưa thư nói : "Ba tỉnh : Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên, địa thế xa cách, không tiện cho ta, mà quân gian đi lại, không tiện cho họ, xin cho cai quản cả các nơi ấy, vì ta dẹp hết giặc biển và đình hết các số bạc bồi thường". Vua bèn sai bọn Phan Huy Vịnh và Phạm Phú Thứ đi đến sứ quán thưởng cho, uý lạo và thương lượng giữ mãi ước cũ. Lại tư cho Kinh lược thần là Phan Thanh Giản đến Gia Định cùng với chủ suý người Pháp thương lượng giảng giải. Thuyền của Pháp phái đến đấy đỗ lại vài hôm, rồi xin chở đến Quảng Bình để đáp Giám mục là Ngô Gia Hậu đi Nghệ An, rồi trở về.

Sai 2 tỉnh : Vĩnh Long và An Giang lựa chọn các thuộc viên, làm thợ, hoặc sĩ nhân nhanh nhẹn, tài cán, có ý tứ tinh xảo, độ 20 người, hậu cấp cho áo quần lương thực, sai tới tỉnh Gia Định học tập các nghề công xảo (như đúc luyện sắt tây, đóng tàu thuỷ, đúc súng lớn, đúc hạt nổ, chế tạc đạn, làm đồng hồ, làm dây đồng để đưa tin tức và các loại máy móc v.v... ; nhưng do tỉnh Vĩnh Long phải khoản đãi hậu cho viên giáo tập người Tây, để họ không giấu giếm).

Thưởng cho Đốc học Nam Định là Doãn Khuê, thăng thụ Quang lộc tự khanh, nhưng vẫn lĩnh chức cũ và cho 1 cái thẻ bài bằng vàng tía có chữ "hiếu nghĩa". (Khuê trước ở Nam Định, đoàn kết việc đề phòng mặt biển ; sau thự Đốc học Sơn Tây tụ họp học trò và thủ hạ dẹp giặc có chiến công, nên thưởng cho).

Đầu mục của giặc là bọn Trương Cận Bang ra hàng, quan quân thu phục tỉnh thành Cao Bằng, lại đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Trước đây, giặc chiếm cứ 2 trạm Phúc, Nhã, thứ thần là bọn Vũ Trọng Bình, Phạm Chi Hương mật sai các viên giữ

đồn Lạc Dương, là bọn Nguyễn Cao Bính, chiếu theo nơi hiểm yếu mà nghiêm phòng ngăn chặn, trong thì nghiêm mật giữ gìn, ngoài thì tỏ ra nhàn rỗi. Bởi thế, bọn giặc cướp không được mấy, bọn lũ thì nhiều, lương ăn quẫn bách, đệ thư xin hàng. Nhân sai Nguyễn Đăng Hộ, gọi tên phỉ mục là Lưu Sỹ Anh (nguyên là bọn Tam Đường [1] là cựu thuộc của tiền Kinh lược Nguyễn Đăng Giai, mà Đăng Hộ là con Đăng Giai) vặn hỏi xem xét, rồi cho hàng.

Đến bấy giờ bọn Trương Cận Bang, Lưu Sĩ Anh, Hoàng Trung Hoà, Ngô Hoà Khanh (tức Ngô Côn), đến cửa quân chịu tội, nộp trả tỉnh thành. Thứ thần bèn phát 200 lạng bạc và 50 đồng ngân tiền, để uý lạo vỗ về, đại binh vào thành đóng giữ, bọn giặc hơn 3.000 người, lần lượt giải tán rút lui, đều cấp cho lương ăn hằng ngày, cho về đất Trung Quốc ; duy bọn Trương Cận Bang hơn 300 người, cho ở lại làm dân ngoài biên, cày cấy buôn bán sinh nhai, gặp việc ra sức sai phái. Bèn đem tin thắng trận về báo. Vừa gặp đêm ấy vua đang đóng lại ở ngoài thành, (đứng ở trên cầu Thái Hanh), để đợi sớm hôm sau duyệt binh. Được tin báo, có làm bài thơ *Hỷ tiệp* [mừng thắng trận] (18 vần), rồi sai đem cờ báo tiệp bảo khắp mọi người, lại xuống Dụ khen ngợi ; thưởng chung và ban yến uý lạo 1 lần. Còn phái viên mộ lính dõng có công, đều phân biệt bàn thưởng. Các biền binh mới điều động đến người nào cũng khoẻ mạnh, liệu cho ở lại để sung phái ; những người đã phái đi lâu hay mỏi mệt đau ốm thì cho về. Hết thảy các công việc cứu giúp sửa sang, sai Vũ Trọng Bình và Phạm Chi Hương, xét tình hình hiện tại góp ý kiến của mọi người mà làm cho thoả đáng.

Doanh điền sứ ở An Giang, Hà Tiên là Trần Hoán và Phạm Hữu Chính tâu nói : Nhiều lần mộ người khai khẩn được 149 thôn ấp, (đinh 1.646 tên, ruộng 8.333 mẫu), chỗ khai khẩn ấy, nguyên là nơi đồng cao ruộng trũng thấp, bỏ hoang rậm cỏ, không có lối nước, gò đất để ở. Xin cho trích ruộng đất thôn cũ gần liền đó, làm chỗ đất ở cho cấp mới, trừ ngạch thuế cho thôn cũ, để khỏi tranh giành nhau. Còn như việc phải ra lĩnh tuyển, xin khoan cho 1 hạn 6 năm (hạn trước 4 năm). Việc đào ngòi đắp đập, xin phụ cấp tiền cho dân làm. Vua y cho.

Năm ngoái bọn Bang biện là Trần Tấn, Phó tổng là Phan Điểm, nghe tin Linh mục là Chu đến truyền giáo ở những thôn : Bàn Thạch, Mạc Vĩnh, bèn xướng suất dân phu đến đốt phá nhà đạo, ngăn giữ việc truyền giáo. Việc phát ra, tỉnh thần điều đình chưa xong. Đến bấy giờ Linh mục Chu đầu đơn tố cáo ở bộ Lễ.

Vua nói : Đã như thế mà cho đi truyền giáo có nên không ? Đình thần tâu nói : Việc lương giáo có thành kiến với nhau, ở đạo Nghệ An, Hà Tĩnh, vẫn chưa hoà thuận cùng nhau. Giám mục là Hậu vừa mới uỷ môn đồ đến truyền giáo, bèn bị

(1) *Tam Đường* : đã chú thích ở quyển 33.

tổng lý, sĩ dân công nhiên đốt phá, quan địa phương không khỏi không ngấm ngầm làm chủ, để cầu lấy danh dự. Xin phái quan ở Kinh đến nghiêm tra. Bọn Thị lang là Nguyễn Uy, Tôn Thất Triệt, Nguyễn Bỉnh ; và Biện lý là Nguyễn Lâm, Vũ Văn Bính, Nguyễn Đình Thi, Đỗ Đệ, Nguyễn Tư Giản lại nói : Tỉnh thần cố nhiên là có tội, xin trước hãy cho cách lưu, nhưng sai phái tra xét trích phát ra ; nếu có nhu nhơ, a dua để họ lại phải kêu ca cáo tố, sẽ phái viên ở Kinh đi cũng chưa muộn. Bèn xuống Dụ sai đem tình hình nguyên uỷ và khu xử thế nào, để dân lương giáo cùng yên thì tâu lên. Còn bọn bang biện, đốc biện và đốc kiểm thì lập tức triệt bãi.

Rồi thì, lời xét tâu về, phần nhiều chưa rõ thực. Bèn sai Biện lý bộ Hình là Đỗ Đễ và Ngự sử là Nguyễn Quế tới tra xét. Khi lời tâu dâng lên, chuẩn cho tên thủ xướng là Phan Điểm phải trượng và phát lưu ; bọn 7 tên tòng phạm đều phải trượng đồ ; còn Trần Tấn bị phạt 80 trượng, thu văn bằng Bang biện ; tỉnh thần là Hoàng Tá Viêm, Nguỵ Khắc Đản và Trần Văn Thiều, đều giáng 4 cấp lưu ; Thương biện là Phan Đình Thực giáng 2 cấp đổi đi ; Tri huyện Thanh Chương và Quỳnh Lưu đều phải giáng lưu.

Mùa hạ, tháng 4, Nam Kỳ Kinh lược thần là Phan Thanh Giản tâu nói : Việc Á Xoa sinh việc, là do Tri phủ Tĩnh Biên Hoàng Khoán chiêu dụ đến. (Người Man là Á Xoa họp bọn ở Thất Sơn, Hoàng Khoán dụ đến, để mượn trừ bọn Man ngoan ngạnh. Lại cướp bóc trâu bò, súc vật của dân ngoài biên và uỷ cho Lệ mục là Nguyễn Văn Dũng gây bậy hấn khích ở ngoài biên). Đốc thần là bọn Phan Khắc Thận thì lưỡng lự không quyết. Nay tên ấy trốn ở Thất Sơn, tỉnh thần nơi ấy lúc nói ngăn chặn, lúc nói sai bắt, chỉ nói lấy mẽ hão mà thôi. Nên chủ suý người Pháp chưa hết nghi ngờ. Vậy tỉnh thần nơi ấy xin chọn nhân viên khác bổ thay, bắt giải chức và xét rõ tội, để phục lòng người mà dẹp mối lo lắng ở ngoài.

Vua bèn đổi bổ Nguyễn Hữu Cơ lĩnh chức Tổng đốc ; Phạm Hữu Chính thay lĩnh chức Án sát, để hội đồng tra xét. Sau Phan Khắc Thận và Nguyễn Ích Nhượng (Án sát) đều bị cách ; Khoán bị trượng và bị lưu 3.000 dặm, lệ mục phủ Tĩnh Biên là Nguyễn Văn Dũng, bị xử chém nhưng còn giam lại đợi xét.

Phan Thanh Giản lại cho là già ốm xin về hưu. Vua quở và bảo rằng : Phan Thanh Giản đang cần cho làm được thành hiệu, mà chưa làm xong, đã vội xin về hưu mưu khỏi tội lệ, ý kiến của bậc lão thành, sao lại nói ra câu như thế, định trút bỏ cho ai ? Nếu 3 tỉnh chưa thu phục được, chỉ có pháp luật mà thôi, đừng có nghĩ đến việc hoàn toàn mà về hưu, đã rõ ràng lắm rồi.

Cho Tả tham tri bộ Hộ là Hoàng Văn Tuyển, thự Tuần phủ Thuận - Khánh (Tuần phủ trước là Nguyễn Hữu Cơ đổi bổ).

Tù trưởng các sách Man ở đồn cửa biển Bình Nguyên, tỉnh Khánh Hoà đem bộ lạc hơn 1.000 người, đến nộp thuế sáp ong ; sách A Sĩ, về năm trước cũng lại cống voi (1 thớt) ; còn duy 4 sách La Vạn, Lục Vân, Ỷ Tuân, Bà Tô vẫn chưa đến cung nộp. Vua sai tỉnh thần thám xét và vỗ yên.

Châm chước định lệ nêu thưởng cho những người : hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ. (Từ nay trở đi, hạng ưu : Cấp cho 20 lạng bạc, sa nam 2 tấm, biển ngạch 1 bức, quan dựng nhà treo biển ; hạng bình : Bạc 15 lạng, sa nam 1 tấm, biển ngạch 1 tấm ; hạng thứ : Bạc 10 lạng. Còn như chia ra từng hạng, lâm thời sẽ châm chước bàn định ; duy hạng tiết phụ, y theo lời bàn trước).

Nguyễn Đức Dĩnh, Tri huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam bị lỗi phải cách chức, ra sức chuộc tội. Dân ở hạt ấy xin quyên tiền 1.500 quan để chuộc tội cho Đức Dĩnh lưu lại. Tỉnh thần đem việc tâu lên. Vua nói : Hiện nay, được người lại tốt cũng khó, cho phục lại hàm cung phụng và lưu lại lĩnh Tri huyện, để thoả lòng mong mỏi của dân ; tiền thì trả lại, để dùng vào nghĩa thương.

Giặc biển qua lại các đồn cửa biển Vân, Biện ở tỉnh Thanh Hoá, dòm dỏ quấy nhiễu. Tỉnh thần cho là lính và thuyền đều ít ỏi, xin phái tàu thuỷ đến hội họp bắt dẹp. Vua quở mắng và sai phái tìm cách để bắt cho được.

Thuyền nan của Tây dương chở vào cửa biển Thi Nại, tỉnh Bình Định để buôn bán. Hộ bộ thần tâu nói : Trong hoà ước chỉ có 3 cửa biển : Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên cho tuỳ tiện đến buôn, theo lệ nộp thuế ; còn các tỉnh khác không có lệ người Tây dương đến buôn bán mà thuế thuyền cũng chưa có định ngạch xin bàn thêm cho rõ.

Vua sai viện Cơ mật và Thương bạc viết thư cho chủ suý người Pháp để bàn định.

Mán, Mèo tỉnh Hưng Hoá đem nhau về quy phục. Trước đây, Mán, Mèo làm loạn ở các huyện, châu : Thuỷ Vỹ, Văn Bàn và Trấn Yên. Lãnh binh là Trần Đức Tráng, cùng với họ đánh nhau không được lợi. Phủ thần là Nguyễn Huy Kỷ uỷ cho lĩnh Án sát là Nguyễn Di và lĩnh Phó lãnh binh là Vũ Quang Tuyên đem biền binh tới nơi quân thứ chiêu dụ ; bọn đầu mục Mán ấy 20 tên, tới trước quân xin thú tội và phục tùng. Việc đến tai vua. Vua cho là đánh được Mán ấy không khó, mà vỗ yên được mới là khó ; quan quân dẫu không có sự trạng đánh dẹp, mà chiêu dụ vỗ về được việc, có việc không đánh mà khuất được người như thế, đều gia thưởng cho hậu. (Nguyễn Huy Kỷ thưởng gia 1 cấp ; Nguyễn Di, thăng thự hàm Thị giảng học sĩ, vẫn lĩnh Án sát ; Vũ Quang Tuyên thực thụ Quản cơ, vẫn lĩnh Phó lãnh binh và viên biền binh lại đều thưởng tiền có thứ bậc khác nhau). Lại gia thưởng cho người chủ cử là Nguyễn Bá Nghi (Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, cử Nguyễn Huy Kỷ) và Tôn Thất Cúc (Đô thống Hậu quân, cử Vũ Quang Tuyên), kỷ lục 2 thứ.

Phan Thanh Giản trước đây phụng mệnh đi sứ không có công trạng phải cách lưu ; gần đây cho khai phục. Thanh Giản dâng sớ tự trần tình đại lược rằng : Tôi cùng với người đã chết rồi là Lâm Duy Thiếp, sự tình cùng nhân việc giống nhau, tôi không có công trạng gì, may được khai phục, mà người bạn chết đi, ở dưới đất một mình tự ngoảnh mặt vào góc tường khóc, trong khoảng u minh, lòng không được yên. Xin cho thu về ân mệnh, cho được như cũ tự ra sức báo hiệu chuộc tội.

Vua nói : Lòng trẫm thể tất các quan để mong được thành hiệu, khanh có lòng thành trách mình lại nhớ bạn cũ, thực là hết lẽ cả hai. Lâm Duy Thiếp việc chưa làm xong, mà thân đã chết, ngày ngày mong khanh dựng công ra sức, tức là ơn huệ thơm lây đến cả người chết, không thế thì rốt cuộc khó làm queo được pháp luật ; khanh có biết có lòng ấy thì sự mong mỏi không phải ít ỏi nông cạn đâu ? Nên cố gắng lên và theo lời xin ấy.

Vua cho là tỉnh Cao Bằng mấy năm nay, nào hành quân, nào đói kém, bị hại rất nhiều. Nay buổi đầu thu phục lại, nên phải cứu giúp hơn lên. Về tiền thóc thuế còn để thiếu từ năm ngoái trở về trước, khoan tha cho hết ; còn tiền thuế từ năm ấy trở về sau, chiểu theo số hại vừa hại lắm, châm chước miễn cho có thứ bậc khác nhau ; số binh, đinh thiếu ngạch, chia từng hạng mà cho triển hoãn ; dân lưu tán lại trở về, chia từng hạng mà chẩn cấp cho.

Lại xuống Dụ cho quan ở quân thứ và tỉnh thần rằng : Nên phải trên thể theo đức ý của ta, vỗ về yên ủi dân ngoài biên, để sớm được tươi tỉnh nghỉ ngơi.

Tỉnh thần Vĩnh Long nhiều lần mộ lập được 41 xã, thôn (đinh 600 tên, ruộng đất 2.700 mẫu), chuẩn cho khen thưởng có thứ bậc khác nhau.

Vũ Đăng Thứ là quyên quan ở tỉnh Quảng Nam (quyên hàm tam phẩm), xin tự chế riêng áo triều bào, bộ Hộ tâu xin hộ cho. Vua nói : Phẩm phục để tỏ ra phẩm trật thứ bậc, há được người nào cũng làm riêng ư ? Cậy giàu làm lạm quá, mà Bộ không rõ thể thống, a dua lắm, đáng bỉ lắm, không cho.

Sở công tác ở Dương Xuân công việc bề bộn, Đoàn Thọ xin phái thêm 1.000 binh nữa (trước đã phái 2.000 binh). Vua y cho và dụ rằng : Tôn vua thân người trên, phận sự người dưới phải thế ; khó nhọc nhàn rỗi cùng đều nhau, tình cũng nên như thế, xong sớm được 1 ngày thì được yên nghỉ sớm. Thực là bất đắc dĩ, nên đều biết điều, cố gắng đấy.

Vua ngự nơi tiện điện, cho vời đại thần vào, ban nước chè, sai đọc bài thơ *Hỷ tiệp* của vua làm. Nhân bảo rằng : "Trẫm nghe : Buổi đầu năm Gia Long, hội nghị có kỳ hẹn từng ngày, nên công việc không đến nỗi chồng chất. Khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, mỗi ngày ra triều 2 lượt, hoặc tới khuya đến 1 - 2 khắc ; các quan lui tới, cũng có thể tập quen. Gần đây, ta chưa được mạnh như thường, chưa

có thể chịu được sự tần phiền như thế. Phàm các quan của ta, khi xong buổi chầu lui về và các ngày chẵn, nên nghĩ định trình hạn, hội đồng lại bàn bạc cho xác đáng, để mọi việc đều xong xuôi. Xét ra, chức có lớn, nhỏ, tình phận thì giống nhau, người làm quan to biết giữ pháp luật thì người làm quan nhỏ phải thanh liêm, nên răn bảo cùng nhau, chớ nên lùa theo cẩu thả, có hại đến đạo công bằng. Lại khi trước, bên võ ban các viên thống chưởng vào triều yết gián hoặc có bàn định tâu bày, nay không thấy nữa, lại có ít người cũ, rất là chưa thoả mãn lòng người. Vậy văn, võ cũng là triều thần, nên hoà hợp cùng lòng cùng giúp việc, chớ có ý kiến sai khác nhau, kẻ nọ người kia chia rẽ, đều nên cố gắng đấy, suy nghĩ đấy. Lại phàm công việc gì chưa được đúng, vì lúc đầu chưa nghĩ tới, sau mới nghĩ ra, dẫu đã 2 - 3 lần cố tâu không nghe cũng được, cốt cầu cho lẽ phải, lẽ cả, còn hơn là giấu giếm che đậy gấp muôn lần. Đều nên biết đấy.

Miễn lệ thuế cho các xã dân ở Hưng Hoá bị giặc tàn phá (là những xã : Đông Quang, Phong Dụ và Đại Phác).

Vua cho là lệ dẫn vào ra mắt, vì nhiều việc bỏ đã lâu, nên quan viên văn võ, phần nhiều không biết mặt. Bèn sai Lại, Binh 2 bộ, phàm văn từ viên ngoại, võ từ quản cơ trở lên, khi vào bái mệnh, phải đem lý lịch sơ lược dâng trình, để được biết rõ.

Các quan ở quân thứ Lạng - Bằng là Vũ Trọng Bình và Phạm Chi Hương về đến tỉnh Bắc Ninh, đem các công việc xếp đặt làm bản tâu lên (lựa chọn trong đám giặc ra hàng, được 200 tên khoẻ mạnh, đặt làm đoàn Hướng nghĩa, cấp cho đầu mục, kiềm dấu đoàn trưởng, dồn vào phái đi theo Nguyễn Thịnh, Nguyễn Đăng Hộ đi đến tỉnh Thái Nguyên hiệp lại để đánh dẹp. Lưu lại binh và voi của Thanh - Nghệ mới phái đến, theo Mai Xuân Tín phòng thủ tỉnh thành và đồn Lạc Dương).

Vua bảo là tỉnh Cao Bằng đất xa, khí độc nặng, lính ít lương eo hẹp, 4 - 5 năm nay, 3 lần bị thất thủ, tài lực hao mòn mỏi mệt, cắt mỡ thịt để chữa ghẻ lở, sẽ lấy gì kham nổi. Nay đã nhận cho bọn giặc hàng phục, công việc khéo xếp đặt sau này cho khéo, rất là phiền phức khó khăn, mà thứ thần tự tiện về, không khỏi không có lòng sợ khí độc ; lương chứa ít, quân lính nhiều, không tiện đóng lâu, thì thả cho về là phải. Lòng người chưa yên, xếp đặt chưa ổn, 2 viên ấy cũng vội về, có nên không ? Trẫm nghĩ công trước hãy miễn cho ; còn việc đề phòng sau này, nên làm thế nào cho được bền vững, chuẩn cho lập tức nghị định thi hành.

Quân thứ Tịnh Man dẹp giặc Man là Làng Đế và Phi Nôm, bắn được 30 tên, thu về người và súc vật. Vua khen thưởng có thứ bậc khác nhau.

Nguyễn Tri Phương tâu nói : Đạo quân Kiến Diên (thuộc Quảng Yên), cần người bàn tính giúp việc, xin chọn phái nhân viên tài cán sung làm tán tương, để đốc để hội cùng làm việc. Vua cho là Văn Viên đã nhiều việc rồi, chuẩn sai Đề đốc

là Nguyễn Cửu Lễ, Đốc binh là Phan Hoá, Phạm Văn Trung đi đến ngay, để đợi sai phái. Lại đổi Nguyễn Điền (Chưởng vệ ở quân thứ Hải Dương), sung làm Phó đề đốc ; Mai Quý (Hồng lô tự khanh, tuỳ biện ở quân thứ Hải Dương) sung làm Tán tương.

Vua sai Pháp ty, từ nay trở về sau, các nha ở tỉnh đạo có tư án tới, thì duyệt y hay bác đi, cốt phải hợp lý phục tình, nhưng phải tóm tắt làm tờ phiến tiến trình, không được khinh suất tự chuyên.

Đắp thêm thành tỉnh Quảng Yên và thành phủ Hải Ninh (ngoài cửa trước tỉnh thành, đắp cái luỹ hình bán nguyệt, còn cửa tả, hữu đắp luỹ nhọn đầu. Phủ Hải Ninh lấp cửa trước đi, lấy cửa bên tả làm cửa trước, đắp thêm cái nền đặt súng lớn hình bán nguyệt, lấy cửa bên hữu làm cửa sau, ngoài cửa có núi đất, trên dựng luỹ đặt súng lớn, đắp con đường xây kín suốt mãi tới góc phủ thành).

Ở Quảng Nam giá gạo cao đắt. Sai chở tiền gạo cho đủ dùng, lại tha giảm thuế lệ và thuế vàng còn thiếu lại từ năm thứ 17 [1864]. Rồi xuống Dụ cho tỉnh thần rằng : 1 đạo Tả kỳ [Bình, Phú, Thuận, Khánh] luôn mấy năm nay mất mùa thu hoạch kém, so với các tỉnh ở Nam Kỳ có phần nặng hơn, mà Quảng Nam lại càng tệ lắm, nào gió bão, chết dịch, hạn hán liên tiếp. Ôi ! một phương dân ấy, sao chịu khổ riêng đến như thế. Hàng năm nay xét quan lại làm việc, hỏi sự đau khổ của dân, mũ lọng rợp đường đều là hư ứng hão, để cho tắc trách thôi. Nhân đó mới biết, trách có thành hiệu ở phái viên trong nhất thời gian, không bằng trách có thành ở quan địa phương, tri nhậm lâu một chức là hơn. Lũ ngươi là : Lê Hữu Tá và Lê Điều, có chức trách giao cho chăn nuôi dân, mà không tự mong mỏi cho mình được như bậc quan giỏi ngày xưa, thế là mình tự hạn chế lấy mình. Các ngươi nên sửa mình cho đúng đắn, để xướng suất mọi người. Quan lại hay dở thời thường phân biệt mà cho thăng hay giáng truất đi. Các tình trạng u uẩn trong chốn làng mạc, nhà giam thời thường xét hỏi, không nên che lấp để người trên không nghe thấy. Cốt phải làm nên điều lợi, trừ bỏ điều hại. Chính sách của các ngươi hay thì năm có điểm hay cũng sẽ ứng nghiệm ngay. Từ trước tới nay, lòng trẫm yêu dân thương người làm ruộng, chỉ cốt trông mong ở các ngươi có thế thôi. Nên cố gắng để xứng đáng với trách nhiệm đã uỷ thác cho và thông lục cho các tỉnh đạo ở Hữu kỳ [An, Tĩnh, Thanh Hoá] kính cẩn noi theo, ra sức mà làm, chớ có quên lãng.

Vũ Trọng Bình cho Nguyễn Văn Vĩ là người mạnh dạn, tài cán, quen thạo, gặp việc có thể ứng phó được ngay, xin cho quyền lĩnh Án sát ở Cao Bằng. Vua y cho. Rồi lại cho Văn Vỹ quyền lĩnh Bố chính.

Bố chính Tuyên Quang là Đặng Phác đem binh dõng đến châu Lục Yên vỗ về đánh dẹp, người Man bèn cùng nhau ra thú phục. Xuống Dụ sai liệu tìm nơi chia ghép cho ở.

Lại lấp dòng bên tả sông Vĩnh Điện, tỉnh Quảng Nam. (Con sông ấy chứa nước của sông lớn chảy thẳng vào cửa biển Đà Nẵng, nên sông lớn ngày một nông, mà sông ấy so với các sông lại sâu rộng hơn. Năm trước đã lấp đắp 1 đoạn đê mới, để rời dòng sông xa đi, sau vì nước lụt mùa thu làm vỡ tung ra. Đến bây giờ đổi đắp từ cửa sông xã Bằng An, đến con đường quan, bến đò sông Vĩnh Điện, dài hơn 400 trượng. Lại ở mặt trên bờ bên tả, chếch đến cửa sông bờ bên hữu, lấy gỗ đóng cừ làm cánh kè ngăn, để cho nước chuyên ở bên hữu thuận dòng chảy vào cửa biển Đại Chiêm).

Tháng 5, đào sâu con đường cảng ở tỉnh Thanh - Nghệ. Trước đây, Trần Tiễn Thành đi việc công từ Hải Yên về, nói : Con đường cảng ở Thanh - Nghệ, trước đã cơi đào, lao phí rất nhiều, từ khi đình việc vận chở ở sông, gián hoặc có chỗ nông lấp, xin cho cơi vét, để được sâu xuống thông đồng một loạt, cho công tư được lợi lâu dài. Đã chuẩn cho tỉnh thần khám xét khơi đào. Đến bấy giờ 2 tỉnh thần tâu xin cơi vét. (Tỉnh Thanh từ Đỗ Giá, giáp tỉnh Ninh Bình đến khe Lãnh Thuỷ, giáp tỉnh Nghệ An. Tỉnh Nghệ từ chỗ nước trũng, đến cái đập ngăn nước, trong đó có chỗ từ xã La Hoàng đến xã Thanh Dương, đều cong vòng và sỏi đá, phải đổi khơi ở bên cạnh). Vua y cho. Bấy giờ tháng hạ nóng nực dữ. Xuống Dụ truyền bảo : Người ốm thì cấp thuốc, người chết cấp tiền tuất, khi làm, khi nghỉ phải có thời giờ, để khó nhọc nhàn rỗi có điều độ. Rồi sau bị mưa lụt, đình đến mùa xuân năm sau.

Sét đánh điện Hoà Khiêm (điện ấy là điện chính ở nơi Dương Xuân khiêm cung, mới xây dựng). Vua cho là lòng trời nhân ái, răn bảo cho biết, nên lo sợ thêm lên trong bụng không yên, cho nên dù gỗ ván ở điện ấy tổn hại khá nhiều, nhưng nghĩ đến sự lao phí, không cho thay đổi, dụ bảo sở công tác chỉ sửa chữa vá lấp để lưu làm răn bảo lâu dài.

Vua khi rỗi việc, nói với các quan về việc làm văn, bảo văn của Nguỵ Khắc Đản thì cứng rắn giống lối cổ, của Phan Thanh Giản thì tao nhã giống như lối cổ, ngoài ra không gì khác nữa ; văn của Phạm Phú Thứ chưa được tao nhã cứng rắn lắm, phải nên cố gắng, cũng được như thế.

Chủ suý Pháp mở trường đấu xảo, đưa thư yêu cầu dân ta đến xem hội. Vua hỏi các đại thần rằng : Ta cũng mở trường đấu xảo yêu cầu người Tây dương đều đến xem để phô bày cái khéo, thì có ích gì không ? Cơ mật viện thần thưa rằng : Phong tục người phương Tây, lấy máy móc tinh xảo tự khoe khoang, lại có ý muốn sang bên Á Đông, nếu ta mời họ đến, sợ các nước đều đến, có nhiều điều không tiện. Vua cho là phải. Người nước Pháp, có tên La Phông xin đóng tàu, lập kho bạc cho vay, để sinh lợi. Vua cũng sai từ chối đi.

Bản khắc pho *Thánh tổ nhân hoàng đế thực lục chính biên* đã khắc xong (từ khi bắt đầu làm, đến khi khắc in thành sách, hơn 20 năm). Vua cho từ Tổng tài trở xuống đến Thừa biện ăn yến và cho áo sa, đồng tiền bằng vàng, bằng bạc. Thưởng cho bọn thợ món tiền 200 quan.

Đê ở Hà Nội và Bắc Ninh vỡ (mỗi tỉnh đều 2 - 3 đoạn, sai lập tức phải hàn khẩu).

Sai Lang trung là Hồ Văn Long, cùng với dân đi đạo là Nguyễn Trường Tộ, đi từ Quảng Bình trở ra Bắc, đến địa phận núi Hải Dương để tìm kiếm than mỏ.

Bỏ các đồn bảo ở Vĩnh Thành, Lý Nhân và sông Vĩnh Tế thuộc tỉnh An Giang.

Bọn giặc Tô Tứ đói khát cùng khổ, đi cướp lấy ăn, thường bị quan quân chặn đánh ; chỉ duy trại giặc chưa hạ được. Nhân vì mưa lụt hàng tuần trong một tháng, đài tải lương thực khó kế tiếp ; lại thêm khí núi độc, quân bị đau ốm nhiều. Nguyễn Tri Phương để lại những người khoẻ mạnh phòng giữ đánh dẹp, còn người nào ốm cho về tỉnh điều trị, rồi đem việc tâu lên.

Vua nói : Bọn giặc Tô Tứ không có mấy, mà đã bao lâu chưa bình được, cũng đáng quái lạ ! Xét bản đồ thì nơi ấy núi khe hiểm cao, quân ta chỉ ở đằng trước và bên tả hữu xa xa ngăn chặn, bọn giặc giữ chỗ hiểm chống cự ; con đường sau có nhiều ngả, không đoái hoài lo đến. Nay nên sức cho hào lý sở tại mộ nhiều lính Thổ dõng, tìm con đường tắt chia ra ngăn chặn ; hoặc sức cho người Thổ trước đến đấy mướn hộ lính dõng người nước Thanh, thẳng đánh vào con đường sau, quân ta ở mặt trước đánh giáp lại, có thể một trận đánh dẹp tắt được.

Vũ Trọng Bình và Phạm Chi Hương xin dời tỉnh thành Cao Bằng đến đồn Lạc Dương cũ thuộc huyện Thất Khê (cách tỉnh thành Lạng Sơn hơn 2 ngày đường). Đình thần bàn xin để như cũ. Vua nghe theo.

Giám mục tên là Hậu lại uỷ người đến tố cáo về việc năm trước phao vu cho dân đạo bỏ thuốc độc và viên huyện Kỳ Anh bắt giam Linh mục Mỹ các khoản. Đình thần tâu nói : Họ chẳng qua nhân việc đốt phá ở Nghệ An, nêu nhâu nhâu bày tỏ khiếu tố, mong rửa sự khốn nhục trong khi ấy, không phải là chủ tâm lại mong xét rõ cái án trước xin sức bảo Ngô Gia Hậu về cái án ở Thanh Chương và Quỳnh Lưu đã phái người tra xét rõ rồi, không nên cóp nhặt việc trước làm khó dễ làm gì nữa.

Biện lý bộ Hộ là Đặng Huy Trước tâu xin, đặt sứ ty Bình chuẩn và nói : Việc kinh doanh buôn bán, dẫu là nghề mạt, nhưng về ích nước lợi dân thì là việc lớn của triều đình. Trong đó tiết mục nhiều lắm, phải nên am hiểu tình hình thi hành ở các địa phương và hết thảy con đường chốt yếu đi lại, mới có thể kiến nghị, đem ra để thi hành được. Vua bèn sai đi xem xét để làm, nhân đó cho Huy Trước sung lĩnh chức Bình chuẩn sứ ty.

Kinh lược là Vũ Trọng Bình và Tham tán là Phạm Chi Hương trù tính công việc xếp đặt làm cho tỉnh Cao Bằng sau này được tốt tâu lên 4 điều. (1. Nói về cho dân vay tiền bạc để mua khí cụ làm ruộng ; 2. Nói về phái quân khoẻ mạnh đến đóng giữ, đổi cho lính Nghệ An về ; 3. Nói về hoãn điền ngạch hương binh còn thiếu, đặt nhiều đồn bảo, lựa chọn thổ hào làm quản bảo, mộ lính 3.000 tên sung giữ ; 4. Nói về khuyên các thổ hào mộ lập lính đồn điền). Vua đều chuẩn cho thi hành.

Mùa hạ năm ấy, tỉnh Thừa Thiên và 8 tỉnh ở Nam, Bắc lúa má được mùa thu hoạch tốt (Thanh, Nghệ, Nam Định, Khánh Hoà, Hải Dương, Quảng Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi) ; còn nơi nào bị tai thương, thời thuế tô đều chiểu từng hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Mua thêm chiếc tàu lớn bọc đồng, máy chạy bằng hơi nước, đặt tên Thuận Tiệp. (Thân thuyền bọc đồng trên dưới 2 tầng, 1 ống khói, 2 cột buồm, dài 9 trượng 3 thước, 6 tấc, ngang 1 trượng 6 thước, sâu 8 thước 3 tấc. Khí cụ theo với tàu là : 6 khẩu đại pháo, 15 khẩu điểu sang, 5 khẩu mã sang và 8 buồng ở, cùng các hạng dây xích sắt, đều ước chừng kém tàu Mẫn Thoả, 10 phần kém độ 2 - 3 phần. Trên xà ngang tàu có khắc chữ làm từ năm 1864, tính ra đến bây giờ đã được 2 năm (năm ấy là năm dương lịch 1866). Khoang thuyền đằng trước đằng sau, ước lượng có thể chở 40 vạn cân (như thế là hơn tàu Mẫn Thoả 10 vạn cân). Tầng dưới lát ván, còn có thể chứa được các vật hạng. Xét ra là tàu vận tải, dùng làm tàu chiến, tàu buôn cũng đều được cả. Nguyên giá tiền mua tàu và thuê các người bẻ lái, thuỷ thủ, mua các thứ, than củi, vật liệu, phụ tùng vào thuyền cộng bạc 134.300 đồng. Lần trước tàu Mẫn Thoả từ Hương Cảng đưa về nộp, chạy mất hơn 4 ngày đêm ; lần này tàu ấy chở về, chỉ có 3 ngày đêm, rất là tiện và nhanh).

Mùa thu trước, người nước Hồng Mao, chủ hãng Phố Na, uỷ cho Ô Xích Tôn theo Vị Sĩ Thao đi chiếc tàu Long Đôn tới cửa biển Thuận An để bán. (Nguyên phái viên là Hoàng Văn Xưởng, cùng với người Tây dương là Vị Sĩ Thao thuê đóng tàu Mẫn Thoả cho ở nhà chủ cửa hàng ấy, hẹn mua chiếc tàu ấy, hẳn nhân dặn Vị Sĩ Thao dẫn mối để bán, nhưng uỷ cho người nhà là Ô Xích Tôn đưa tàu đến), trị giá bạc hơn 13 vạn đồng. Hỏi thì họ nói là sử dụng được 20 năm nữa mới cần phải sửa chữa lại. Nhân sai bọn Hoàng Văn Xưởng đi chiếc tàu ấy đến Hương Cảng, do lãnh sự Pháp lập tờ biên làm bằng, rồi đưa về Thuận An trả tiền. Không ngờ bị Phố Na lừa dối, tàu đã cũ nát, chưa đi tới Hương Cảng, nhân gió bị gãy nát tổn hại, bọn Thao và Tôn bèn chở về Gia Định sửa chữa, rồi đưa đến Thuận An, bắt phải mua. Đã 2 - 3 lần tranh biện, họ vẫn không nghe (lần ấy đưa thư cho chủ suý Pháp, chủ suý Pháp có phái chiếc tàu máy tới Thuận An trình bày phân giải rằng : Vị Sĩ Thao vốn không có ý tốt). Bèn sai bọn Tham tri bộ Hộ là Nguyễn Chính ; Biện lý bộ

Công là Lê Văn Phả ; Biện lý bộ Hộ là Trần Thiện Chính đáp chiếc tàu ấy sang Hương Cảng, cùng chủ hiệu Phố Na thương thuyết, đổi mua chiếc tàu này cũng giá trị hơn 13 vạn đồng, rồi lái về, ban cho tên là "Thuận Tiệp khí cơ đại đồng thuyền". (Làm cờ, khắc chữ như cách thức tàu Mẫn Thoả. Thuê người chánh phó hoa tiêu và người xem máy móc đều 2 người. Trong đó có 1 người Pháp làm chánh hoa tiêu, còn 3 người Anh làm chánh khán tiêu, mỗi tháng 250 đồng ; phó khán tiêu mỗi tháng 80 đồng ; chánh khán cơ mỗi tháng 200 đồng ; phó khán cơ mỗi tháng 150 đồng. Hạn trong 1 năm, để dạy bảo lính, thợ tập quen cho thạo nghề thì thôi. Còn những người đi theo tàu ấy đến, cộng 38 người, chiểu theo như người ở tàu Mẫn Thoả trước mà khoản đãi cấp cho). Rồi thưởng cho các phái viên và đặt chánh, phó quản đốc cùng lính và thợ như tàu Mẫn Thoả để giữ công việc ở tàu. (Lần trước, Quản đốc tàu Mẫn Thoả dùng văn viên ấn quan, cho Biện lý Hoàng Tuấn Tích làm Quản đốc, trừ số bổng lệ không kể cấp thêm áo quần đều 2 cái, hoặc gia thêm 1 cái áo rộng tay ; lại cấp thêm mỗi tháng 20 quan tiền vì phải xông pha sóng gió, nên thương đến công khó nhọc. Còn các người theo giúp việc như : chủ sự, tư vụ, thông ngôn, bát cửu phẩm, thư lại, đều phân biệt mà cấp thêm áo quần và tiền có thứ bậc khác nhau. Trong 3 năm, nếu ai đi về nhanh nhẹn, tài cán, tập luyện thông thạo, do Binh, Công 2 bộ xét tâu, võ viên cũng thế. Lính và thợ thi lấy kỹ nghệ có am hiểu hay không, chia làm 3 hạng cấp thêm cho. Lần này cũng theo lệ ấy mà làm).

Rồi cho Biện lý bộ Lễ là Nguyễn Văn Thuý, sung làm Quản đốc. Thuý nói : Ống dẫn nước ở đáy tàu đã gãy nát, lại máy nhỏ chạy chậm.

Vua nói : Đó là mua nhầm, bọn Nguyễn Chính được thưởng là quá lạm. Sai thuê người Tây dương sửa chữa lại.

Tháng 6, Giám mục là Bình và môn đồ đi thuyền qua huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình, làm ra bộ quan dạng, đánh trống, gảy nhạc trái phép. Tri huyện là Ông Đính, bắt những người đi hộ tống phạt đánh roi và sai lại, lệ đem bọn giám mục, theo đường bộ trở về tỉnh Quảng Trị.

Việc đến tai vua. Vua nói : "Bên giáo kiêu ngạo thì bên lương tức giận, cốt sao 2 bên được thoả hợp. Nên cho khen thưởng". Tỉnh thần và bộ thần đều nói : Làm thế là phải, cũng là việc trong bổn phận. Xin đình việc thưởng, để khỏi 2 bên có hình tích với nhau. Vua y theo.

Quân thứ đạo Kiến Diên, thuộc Hải Yên đốt phá sào huyệt của bọn Tô Tứ, bắt được bọn giặc một số nhiều. Tứ bèn lẩn vào đất trong nước, quan quân mộ ai bắt sống được tên Tứ đem nộp, thưởng cho 500 lạng bạc. Lại tư cho Tri châu Khâm, nhà Thanh, sức cho các động đề phòng để bắt, rồi đem tình trạng tâu lên.

Vua nghĩ : Quân thứ ấy khó nhọc đã lâu, sai thưởng cho 2.000 quan tiền và cho ăn uống 1 lần, rồi lần lượt đem quân thắng trận trở về. Lại sai quan đến tế các tướng sĩ chết trận các lần ở ngoài thành. Còn thứ thần tuỳ theo công trạng bàn thưởng ; biền binh theo niên hạn đã lâu hay mới tới, mà cấp tiền lương bổng có thứ bậc khác nhau. Các lính thủ dõng đều châm chước miễn cho tạp dịch thuế thân.

Viện cơ mật tâu nói : 3 cảng là : Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên, người Pháp, người Y Pha Nho, rồi đây tất nhiên theo hoà ước mở phố. Xin tư cho các tỉnh thần biết về 2 bên bờ ở các cửa biển ấy, chỗ nào có thể mở phố được thì bảo xã dân lập văn khế chua rõ là đất tư, họ có đến mua phải bán một giá cao, sẽ được món lợi lớn. Xin tư cho địa phương khám xét mà làm. Bấy giờ Nguyễn Tri Phương đóng quân thứ ở đạo quân Kiến Diên (thuộc Quảng Yên), trù tính các công việc xếp đặt cho sau này được tốt. Vua sai Tri Phương hội đồng với tỉnh thần khám xét nghĩ định. Tri Phương dâng sớ can rằng : Từ xưa các quốc gia về thời thịnh trị, cũng chưa từng không có nạn ngoại xâm. Dẫu bộ máy chuyển vận, hãy đợi cơ tạo hoá, mà trong việc cử động, tất phải xét theo đại kế của Nhà nước, đại kế của Nhà nước không định, thì thế đạo nhân tâm đều không đáng hỏi đến nữa. Người Tây dương đến buôn bán, tất nhiên chiếu theo hoà ước trước, tự tìm chỗ nào tiện lợi mới lập, mà các cửa biển ở Nghiêu Phong, đi đường sông đến 2 - 3 ngày đường, dân cư xa cách, họ muốn đỗ đậu nơi nào để buôn bán, ta chưa có thể dự định được. Kể ra, người bàn việc chưa chắc đã thoả đáng cả, cũng nên cân nhắc có nên hay không mà làm. Nếu cứ theo lời xin của người bàn việc mà nhất khái xếp đặt trước, sai xã dân viết thặng ngày văn khế lên, chua rõ là đất riêng, mưu toan ngày khác bán đi được lời. Vả lại, dân đi giáo làm tai mắt cho người Tây dương, có khác gì người bịt tai mình mà đập phá trộm chuông không ? Một khi bị người Tây dương khám phá ra, thì chính chỗ ta dự định xếp đặt, người Tây dương hoặc không muốn buôn bán ở đó, tưởng cũng khó bắt ép cho họ nghe theo được. Triều đình cử động việc gì, hạ dân đều trông coi vào đấy, lấy điều tín mà bảo dân thì dân biết chỗ theo, lấy sự dối trá mà bảo dân thì bảo dân sao được. Tức là câu ngày xưa nói : "Bắt dân phải theo, mà không cho dân biết", thần không rõ lời nói ra sao ? Lo việc không tính kế lâu dài, không tìm đến gốc tự trị, mà cầu may ở quyền thuật xảo trá, thần dẫu là ngu, thực không muốn cho người nắm giữ đại kế của nước, mà lại bày ra cái kế sách ấy vậy. Thần dẫu không có tài giỏi nhưng được dự là hàng đại thần trong nước, thực không muốn triều đình cho cáng đáng việc ấy. Các cửa biển ở Quảng Yên, nghĩ nên do tỉnh thần tỉnh ấy theo lời phê khám xét hình thế, liệu lượng sửa sang, phân biệt trong sông ngoài biển, thuyền của Tây dương nên cho đậu chỗ nào, hết thảy vẽ thành bản đồ nghĩ định phúc tâu, đợi ngày nào thuyền Tây dương đến thì hội đồng với quan người Tây dương xem xét địa thế cho mở phố xá, không trái lời ước, không mất quốc thể là

được. Còn về đất tư, nếu có được lợi to, thì dân ta dẫu ngu, nhưng mối lợi cũng tinh, chỉ nên cho họ mua bán riêng là tiện, ngõ hầu kế lớn của nước không đến rối loạn, mà tôi là kẻ ngu dốt này không đến nỗi làm nhục quốc thể. Tức như là cửa biển Đà Nẵng ở Quảng Nam, cửa biển Ba Lạt ở Nam Định, hiện không có quân thứ đại thần, có thể do Cơ mật đại thần tư đi các tỉnh mà làm cho thoả đáng được, thì các cửa biển ở Quảng Yên, cũng bất tất phải đợi thần mà sau mới làm được. Thần vâng mệnh đi đánh dẹp, từ Bắc tới Đông đã được 4 năm, lại thêm vì tuổi đã cao [(1)], nhân bị thương thành cố tật [tật không chữa khỏi] mình già sức yếu, đã từng được dụ rõ, cho thần đánh dẹp cho sớm xong rồi về, để thư lòng Hoàng thượng mong đợi. Tấm lòng quỳ hoắc [(2)] hèn mọn xiết bao mong đợi. Chỉ về nơi cõi ven, chưa được một loạt yên tĩnh, để nhà vua sớm khuya lo nghĩ. Thần cũng ngày đêm hết sức cố gắng làm việc, để mong báo đáp trong buổi chiều hôm được một phần trong muôn một chăng ! May mà hiện nay trời giúp, phúc của nước, công của thần, việc binh nhung đã cáo thành, nơi biên cảnh mới yên, thần hiện đang mưu tính công việc làm cho tốt đẹp sau này. Cứu xét sự trạng của các viên biền đi dẹp giặc làm danh sách dâng trình và châm chước cho binh, thuyền về ngũ, lần lượt làm xong, tức thời xin vào chầu phục mệnh, để đỡ tấm lòng thành bao năm trông mong quyến luyến, rồi nhân đó xin cho đem tấm thân về quê quán, để yên hưởng tuổi già, thực là may mắn muôn phần. Nếu cho thần là biện bác việc sửa sang cõi biển, chỉ xích người bàn việc là không đúng lẽ, khép cả vào tội, thì thần cũng xin cam, còn hơn là miễn cưỡng theo Cơ mật đại thần, a dua với người ta bày tỏ, tâu xin tư cho làm, để chứa thẹn trong lòng, làm trò cười cho tiểu dân, bị người ngoại quốc khinh lờn, mà lời công luận đời sau không thể tha thứ được, rất là xa lắm.

Vua cho là phải, bảo viện thần rằng : Lời bàn trước thực chưa chu đáo, không trách để cho người nói được.

Bấy giờ chủ suý Pháp thường cho là : 3 tỉnh vẫn chứa giấu tên Thiên Hộ Dương cho mượn khí giới giúp việc chinh chiến để làm cớ nói. Cơ mật thần xin tư cho Kinh lược thần là Phan Thanh Giản, tuỳ nghi xử trí, bí mật tỏ bày tình khoản, để làm cái kế gìn giữ.

Vua quở rằng : Mưu việc nước phải làm kế vạn toàn, còn sợ chưa yên, huống hồ bàn kế cầu may, thời ra thế nào ? Ta cùng với Pháp phàm việc gì chỉ gìn giữ thôi, mà chưa chắc một tí nào, bọn khanh là người đương sự mà lại làm việc như thế, cũng rất là nguy. Bèn xuống Dụ sai Kinh lược thần và ba tỉnh thần dò xét, nếu

(1) Nguyên chữ Hán chép là : "Khuyển mã xỉ trường" nghĩa là răng của loài chó ngựa đã mọc dài (ý nói là mình đã nhiều tuổi) ở đây dịch theo nghĩa bóng.

(2) Tên 2 thứ rau tầm thường, để ví vào người dưới nói khiêm tốn với người trên.

có tên Dương và bọn người tòng quản lén lút ẩn náu trong hạt, phải bắt giao ngay, nếu không thì tư cho chủ suý Pháp tự tìm bắt lấy.

Sai Doanh điền sứ Thuận - Khánh là Nguyễn Văn Phương hội đồng với chủ suý Pháp khám xét địa giới đồn Bảo Chính (thuộc Bình Thuận) vẽ bản đồ dâng xem. Bấy giờ chủ suý Pháp cho khai khẩn đồn điền ở Tính Linh (gần đồn Bảo Chính) làm kiêng kỵ, nên mới mượn cớ là địa giới chưa rõ, xin cho hội khám (rồi sai dời những người đầu mục tới khai khẩn ở Khánh Hoà, Phú Yên để hết cái nghi ngờ của họ).

Vua bảo viện Cơ mật rằng : "Ta xem bản dịch sách Tây sang chữ Hán có hơi khác nhau, đó là một việc rất khó, nên làm thế nào cho thoả thuận ? Viện thần tâu nói : Nghe đâu sách Tây dịch ra chữ Hán, thì phải dịch ra tiếng La tinh trước, thứ dịch sang tiếng Pháp, rồi dịch tiếng nước ta, về sau mới phiên ra chữ Hán ; mà thể cách câu nói của họ, cùng với ta không giống nhau, có chỗ nói trùng nhau mà ý thì là một. Nay người học quen tiếng Pháp, chữ Pháp không phải là người đạo trưởng thì là bọn đạo đồ. Xét ra có tên Nguyễn Hoằng (là đạo đồ, người ở huyện Hương Khê, hơi biết chữ Hán và hiểu tiếng Pháp chữ Pháp, xin sức cho về Kinh, dịch sách Tây dương và kiêm dạy bọn người theo học. Vua theo lời xin.

Tổng đốc An - Hà bị cách là Phan Khắc Thận, bắt được Á Xoa ở Thất Sơn (thuộc An Giang) giải giao cho chủ suý Pháp, trong khi đi đường gặp Nguyễn Hữu Cơ, Hữu Cơ sức bảo đem trở lại, nhưng Trương Văn Uyển sợ sinh ra trở ngại khác, 2 - 3 lần tư giục, bèn giải giao cho Pháp. (Á Xoa tức là Ong Bướm).

Vua xuống sắc hỏi : Bắc Kỳ từ khi cơi đào các sông đến giờ, lợi hại thế nào ? Các tỉnh thần liền tâu là ở các tỉnh : Sơn Tây, Hà Nội, Hưng Yên và Nam Định, sự lợi hại không có hơn kém gì lắm, còn Hải Dương lợi nhiều hại ít, mà Bắc Ninh thời lợi hại đều một nửa.

Sai tỉnh Tuyên Quang sửa lại đền thờ Gia Quốc công (đền ở xã Đại Đồng, quân thứ đến cầu đảo có linh ứng, cấp cho 500 quan tiền để sửa chữa lại. Công nguyên là công thần đời Lê, tên là Vũ Công Mật, được phong tước lập đền thờ).

Dời châu lỵ Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên đến xã Truân Độ, xây đắp tường đất đặt pháo đài (lỵ sở cũ bị giặc phá).

Cho Thị lang bộ Công là Lê Đình Đức, lĩnh Tuần phủ Nam - Ngãi.

Đỗ Đễ (Biện ký bộ Hộ) tâu nói : Các sĩ phu ở tỉnh Nghệ An họp nhau bàn đổng, chỉ ngồi bàn đạo Khổng, Mạnh, viện việc đời xưa, bài bác đời nay, mà cái công bảo vệ đạo thống, không có bổ ích một chút nào. Vả lại, từ khi bọn Linh mục là Hậu tới đó, dân bên giáo ở nơi ấy thường đem việc bất bình lúc ngày thường mách họ, họ lại đem việc tố cáo quan, ở trong lời lẽ kiêu căng, sĩ phu phần nhiều không bằng lòng. Xét về nguyên nhân, cũng không nên chuyên trách ở dân bên

lương. Xin xuống sắc cho các sĩ phu, không được nói càn vu vơ, cùng bọn linh mục, giám mục cũng nên tuân giữ phép nước, không nên phô trương thanh thế hão để chướng ngại tai mắt người ta, ngõ hầu lương giáo mới đều yên được. Vua nghe lời tâu ấy.

Quan ở Quốc sử quán tâu nói : Bộ *Đại Nam thực lục chính biên đệ tam kỷ* trong có ghi chép tên người, gián hoặc có những chữ phải nên kiêng tránh đi, như : chữ "kim"[金], chữ "hoàng"[黃], chữ "cần"[勤] và những chữ ở bên cạnh, như : chữ "minh"[銘], chữ "chung"[鍾] cùng những chữ đệm ở dưới họ bằng chữ "công"[公], chữ "thế"[世] v.v... Người nào hãy còn, đã từng đổi dùng chữ khác rồi ; nhưng người nào đã về hưu đã mất đi, chưa kịp đổi tránh (như Nguyễn Hoàng, Đoàn Kim, Trần Quang Chung). Nghĩ xin : Hễ gặp những tên các người ấy, đã đổi rồi thì theo tên mới, nếu chưa đổi thì vẫn để như cũ. Ngoài ra có ai như thế, cũng xin cho một loạt theo đó mà làm, để đỡ phiền phức. Vua y cho.

Chuẩn cho Hồng lô tự khanh (nguyên Thương biện ở nơi quân thứ) là Mai Quý, lĩnh Bố chính, quyền hộ Tuần phủ Quảng Yên (Tuần phủ là Lê Hữu Thường, trước đây có tang mẹ, vì tỉnh ấy đang có việc, chuẩn cho ở lại làm việc. Đến bây giờ việc đã giản, cho về quê làm ma, hết hạn 3 tháng, lại đến cung chức, nên cho Quý hộ lý tạm).

Chuẩn định lệ sát hạch các thân binh. (Vệ Cẩm y và vệ Kim ngô, người nào sách tạ dự vào hạng ưu ưu (20 trượng trở lên), đều thưởng làm cấp bằng đội trưởng và thưởng cho áo ống tay hẹp bằng vải trắng hay đen mỗi người mỗi thứ đều 1 chiếc, quần sại nam màu cánh kiến mỗi người 1 chiếc ; hạng ưu (16 trượng trở lên), thưởng tiền 5 quan ; hạng ưu thứ (13 trượng trở lên) thưởng 4 quan ; hạng bình (10 trượng trở lên), thưởng 3 quan ; hạng bình thứ (7 trượng trở lên) và hạng thứ (5 trượng trở lên đều thưởng 2 quan. Lại từ hạng ưu đến hạng thứ, đều thưởng cho mỗi người 1 cái áo đen và 1 cái quần bằng sại nam màu cánh kiến).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính Dần, Tự Đức năm thứ 19 [1866], mùa thu, tháng 7, vua bảo bộ Lại rằng : phàm có bổ một chức quan chưa được 1 năm đã đổi, thì mọi việc đều không am hiểu, khi đến nhận chức thường còn có ý kiến không được lâu dài, ích gì cho việc, nếu gặp lúc thiếu người, cũng phải để 2 - 3 năm mới được, không phải cốt người ấy mới xứng chức ấy, nha nào khẩn cấp thì không cần câu nệ quá, huống chi quan viên rất nhiều, sợ không xét biết hết được, tất đến chìm đắm ở dưới không được lên trên, mà thường thường đem người quen tiến cử đó là cái tệ lớn, nên rất lấy làm răn.

Bắt đầu đánh thuế rượu ở 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên (có người buôn nhà Thanh, xin lĩnh trưng mỗi năm 2.500 quan tiền, nhân thế chuẩn cho chước định điều ước ty thuế cứ 40 phần lấy 1 phần như thuế ty,thuốc phiện đấy cũng vì đất gần nơi quản hạt của người Pháp, sự thể hơi khác cho nên tạm thời đánh thuế).

Điều bổ Tham tán Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương làm Tổng đốc Ninh - Thái (Đỗ Quang nghỉ ốm) coi cả công việc biên giới Lạng - Bằng.

Định rõ lệ thưởng phạt học quan (giữ chức không đủ 3 năm và 1 năm trở lên, chiểu số học trò thi đỗ trong hạt chia đôi thưởng cho và không có người dự đỗ, chia làm một năm rưỡi, 2 năm, 3 năm phạt bổng hay giáng lưu có từng bậc, học trò bỏ quyển trắng và không viết đủ quyển, chuyện cứ quan coi khảo hạch nghĩ xử. Những học trò hạt khác theo đến học, đỗ hay không đỗ, nhiều ít có tính khấu trừ thừa ra chiểu lệ thưởng cho).

Phạm Phú Thứ trước đã cho nghỉ về quê, nhân dụ sai xét hỏi việc tai hại ở tỉnh Quảng Nam và các việc khai sông, đắp đê, canh phòng, luyện tập. Đến nay Phạm Phú Thứ về Kinh tâu nói : Nguyên do tỉnh Quảng Nam mất mùa mấy năm luôn, hoặc có người nói vì cớ tỉnh thành ở chỗ thấp trũng không tốt, xin tìm đất đặt tỉnh ra chỗ khác. Lại xin khai nhiều giếng ở phủ Điện Bàn dùng guồng nước hút nước để tưới ruộng, đào khơi sông Trà Kiệu, làm cánh chắn giữ chỗ nước giáp nhau ở làng Văn Lý để bớt thế nước, đào rộng cảng Bình Lục, khơi thông đoạn dưới cảng Mỹ Xuyên, làm kho ở Đà Nẵng, để chứa đồ vật của công, 2 chiếc tàu thuỷ đi buôn về, xin cho thay đổi nhau đi tuần tiễu, thuyền bọc đồng đi theo, thì vừa làm thuyền buôn, vừa làm thuyền chiến, thanh thế thêm mạnh, giữ được không lo giặc biển quấy rối, còn như các làng thừa một vài người, phải chịu 1 suất lính và thuế lệ còn thiếu năm trước, có nên cho hoãn cho giảm, xin do quan tỉnh điều tễ, cho nỗi khổ của dân được thư. Vua bèn sai quan tỉnh xét thực châm chước mà làm, còn như tàu thuỷ đi buôn về, tư bàn với quan viện thần và bạc thần.

Chuẩn cho đồn quân Tĩnh Man lập thêm đồn điền ở xứ Vực Lẫm.

Các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà có sâu sắn lúa (sâu có 2 giống vàng và xanh hình như con bọ ngựa). Vua bảo rằng, gần đây ở các tỉnh Bắc Kỳ sâu bay từ nước Thanh đến, năm nay tỉnh Phú Yên có sâu lại từ nước Man đến, thì nạn sâu bọ, có lẽ không phải ở nước ta, bắt ngay cho hết.

Năm ấy, ruộng đất các hạt nguyên trước bỏ hoang biên tên không, khai khẩn thêm lại nộp thuế và ngoại lậu báo nộp thuế, cát bồi đổi lại thuế là 12.326 mẫu, (Bình Định, Phú Yên, Vĩnh Long, An Giang, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây) ruộng đất hiện nộp thuế, bị sụt lở và làm huyện lỵ đào sông phải cho miễn trừ là 759 mẫu (Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây).

Nha đê chính ở Bắc Kỳ, trước nhân việc đánh giặc tạm đình đến nay quan Nội các xin sắc hỏi bọn Vũ Trọng Bình có thể làm tiếp cho thành hiệu, hay không thể làm được, cứ thực tâu trả lời. Vua bảo rằng : nhầm 1 lần đã nhọc người tốn không biết bao nhiêu tiền của, không nên lại sinh sự.

Tuần phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh xin mộ lính dõng người nước Thanh đi dẹp giặc trốn ở Tiên Yên (thuộc Quảng Yên) quấy nhiễu châu Lộc Bình, sai phái thêm lính tỉnh đi ngay dẹp yên. Lại sai tỉnh Quảng Yên ra sức ngăn chặn, chớ để cho trốn tránh.

Các tỉnh ở Bắc Kỳ xin đào hào đắp thành ở các phủ, huyện, mộ lính dõng thêm lính lệ, lượng cấp cho súng và khí giới để phòng bị. Vua sai quan Kinh lược là Vũ Trọng Bình và quan Tổng đốc Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi bàn tính. Trọng Bình, Bá Nghi tâu nói : Thành trì là hiểm yếu có hình, lòng người là hiểm yếu vô hình, gốc

vững thì nước yên có thể không lo về sau mãi, nay phủ, huyện các tỉnh thành trì quan yếu đều xây đắp, nên cứ theo cũ tu bổ cho bền vững, hoặc có 1 - 2 chỗ quan yếu mà chưa có thành trì, xin do quan tỉnh khám xét nơi nào cách xa tỉnh thành, mà có đóng quân thì đều đem tiền thóc và muối chứa sẵn ở đấy, còn thì đều xin như cũ, không nên lấy dân nhọc mệt đã lâu, lại phải làm việc, cho thêm nhọc khổ làm gì. Vua nghe theo.

Lại làm nhà Tôn học. Trước đấy vua ngự ở Tiện điện cho triệu Ninh Thuận công Miên Nghi vào, cho ngồi và hỏi rằng gần đây có xem sách không ? Các con học tập ra sao ? Miên Nghi thưa rằng : Nay sức mỏi ít khi xem sách, các con đều dạy bằng học khoa cử, cũng nhiều người chăm. Vua bảo rằng : Lũ ấy sinh trưởng giàu sang, nên cố dạy bảo, mới mong có thành tài. Sau vài ngày, Thọ Xuân công là Miên Định vào chầu, vua lại bảo rằng : Từ xưa người trong Tôn thất phần nhiều có đức hạnh rõ ràng, tự có thể làm nên địa vị hiển đạt, nay muốn các công tử, công tôn đều mài gọt rèn giũa cho sớm đỗ đạt bổ dùng, để bõ lòng trẫm mong cho con cháu như thành, thế mà gần đây dạy bảo thế nào, chưa được thành tài. Miên Định thưa rằng : Các viên dực thiện, phẩm trật thấp, lương bổng ít, mãi đến kỳ khảo hạch, bán văn lấy tiền, mối tệ như thế, sao có thể bảo điều phải, ngăn điều trái để hết tư cách làm thầy được. Vua bảo rằng : Nên chỉnh đốn thế nào để cho người trong Tôn thất có thể học được đạo chính ? Bấy giờ Miên Nghi, Miên Định tâu xin lại đặt nhà Tôn học, đặt 1 viên chưởng giáo (dùng quan tứ phẩm), lấy tiến sĩ, cử nhân, người có thế làm khuôn mẫu thầy học cho làm. Vua y lời tâu ấy. Đến nay lập nhà Tôn học, lấy nhã sĩ Đặng Văn Kiều là người có học hạnh sung làm chưởng giáo, cho các công tử, công tôn vào học, rồi định điều lệ khoá học tập, trình hạn khoá sát hạch, chương trình phép thi. Phàm người hơi thông mới được vào học, chiểu ngày vào sổ, chia hạng cấp lương, 2 tháng trọng xuân, trọng thu, sai quan xét thực thăng giáng, dạy 3 năm có người thi đỗ thì chưởng giáo được thăng thưởng). Lại cho chưởng giáo 1 cái roi ở nhà đoan bản đường, sai phàm người không vâng theo lời dạy thì đánh.

Quân sĩ đạo Thông Hoá bị ốm nhiều, sai lượng để lại 200 - 300 binh dõng canh phòng, còn thì cho về nghỉ ngơi ở Thái Nguyên.

Vua nghĩ xưởng thợ Dương Xuân, người làm nhọc sức đã lâu, sai quản Nội các đem ngân tiền ban cho và yên ủi, để cho đều phấn khởi cố gắng kịp hạn (tháng 8) xong việc.

Chuẩn định lệ cấm thuyền buôn đi buôn ở ngoại quốc. (Nhiều lần lệ định phàm thuyền của người nhà Thanh đến buôn, nếu có chở trộm gạo, muối vàng, bạc, đồng, thiếc, kỳ nam, trầm hương, sừng tê, ngà voi, tơ sống, vải, lụa, tiền đồng, các thứ vật cấm ấy, thì thuyền và hàng hoá bắt sung công và nếu có đem thuốc phiện để bán, thì cho khai rõ vào sổ ở thuyền, chiểu lệ đánh thuế 1 phần trong 40 phần. Nay

chuẩn định thuyền của dân nước ta, người nào lĩnh giấy đi buôn ở nước ngoài, thì khi xuất nhập cảng các hàng hoá phải cấm và thuốc phiện phải nộp thuế lệ cũng theo như lệ người buôn nhà Thanh mà làm, nếu dám ẩn lậu gian dối, việc phát giác ra, thì tịch thu cả thuyền cùng hàng hoá và gia sản, một nửa sung công, một nửa thưởng cho người tố cáo, người chủ thuyền chiểu luật trị tội.

Cho Chưởng vệ sung Đề đốc quân thứ Hải An là Nguyễn Cửu Lễ quyền Chưởng dinh Thần cơ ; Vệ uý Phó đề đốc quân thứ Hải An là Nguyễn Điền quyền Chưởng dinh Tiền phong ; Phó lãnh binh sung Phó đề đốc quân thứ Lạng - Bằng là Đinh Hội thăng thụ Vệ uý quyền Chưởng dinh Hổ oai. (Dinh Thần cơ, Tôn Thất Cúc đình việc kiêm Chưởng ; dinh Tiền phong Nguyễn Tấn, dinh Hổ oai Tôn Thất Huyền ốm khuyết).

Tuần phủ Thuận - Khánh là Hoàng Văn Tuyển tâu nói : Gần đây nghe nói Vũ Duy Dương và bọn Trương Tuệ (Tuệ là con Trương Định) ngầm đến thượng du hội với bọn còn sót lại của tên Bướm mưu khởi nghịch. Vua bảo viện Cơ mật rằng : Lũ tên Dương lòng hắn thế nào chưa dễ biết rõ, nhưng cũng là do lòng công phẫn mà ra, có thế mới có thể ràng buộc lòng người, để dùng về sau, cho đi tuần bắt cũng chẳng qua để cho vui lòng nước Pháp mà thôi, giết đi thì cũng đáng tiếc, người không biết thì bảo là phụ ân, trước bất đắc dĩ đã mất 1 Phan Huân, lòng trẫm vẫn áy náy, chưa biết quan kinh lược và quan tỉnh cũng đã biết rõ ý ấy làm cho thoả đáng hay không ? Nếu nhận là việc thật, thì thất sách nhiều lắm. Bọn chúng quen đánh không sợ, tuy sức ít không làm nên việc, nhưng khí khái đáng khen, huống chi lũ tên Dương nếu được địa lợi, đủ quân đủ lương, biết đem dùng hắn thì người đã quen, tưởng cũng được việc, nếu vời hắn đến xử trí cho khéo, ngõ hầu là lưỡng toàn. (Huân là người Gia Định, đỗ Cử nhân ra ứng nghĩa).

Đắp thêm đê thuộc tỉnh Ninh Bình và ngăn lấp cửa Gián Khẩu. Trước đấy, nguyên Án sát tỉnh Ninh Bình là Nguyễn Bính tâu nói : Phủ An Khánh có nhiều sông ngòi, nên đắp đê xây cống để giảm bớt cái hại về nước ngập. Vua bèn sai quan Tuần phủ là Đặng Toản, quan Khâm phái là Nguyễn Huy Tế, Nguyễn Hữu Tào hội khám, đến nay tâu xin đào khơi Chanh Khê, đắp thêm đê bối 2 bên, để tiêu tiết thế nước thượng nguyên phủ Nho Quan, ngăn lấp Gián Khẩu để giữ nước sông Hà Nội tràn vào, vua theo lời xin.

Phạm Phú Thứ tâu kín xin đặt 4 chức Tuyên phủ sứ : Tỉnh Quảng Trị thì đặt ở 9 châu phủ Cam Lộ ; tỉnh Bình Định thì đặt ở chỗ cuối cùng mé tây tổng An Tây, tỉnh Nghệ An thì đặt ở phủ Trấn Ninh; tỉnh Hưng Hoá thì đặt ở phủ Điện Biên ; các nơi địa đầu, đắp thành mở chợ làm chỗ buôn bán, bề ngoài thì sửa việc buôn, nhưng việc quân ở trong đó. Lại xin đặt thổ tù được thế tập mà liệu đánh thuế, khiến cho con em cha anh cùng nhau chống giữ, không như quan người Kinh chẳng biết tình

thế, thì đến lúc đó có việc mới mong được việc. Các quan đình thần cho là điều tâu bày ấy thực là làm cho việc biên phòng được bền vững, nhưng đắp thành, vận tải tiền của vật liệu, công việc tần phiền, lam chướng rất nhiều, thành hiệu cũng khó, nếu sửa làm tất cả, động có tiếng tăm không tiện, xin trước hết xét làm ở 9 châu Cam Lộ, là nơi gần Kinh sư, còn thì do quan các tỉnh xét rõ sự thể nghĩ tâu lại. Còn như việc lập thổ tù cho thế tập, từ trước tệ cũ đã lâu như bọn Nông Văn Vân ở Tuyên Quang, Bế Văn Huyền ở Cao Bằng, Quách Tất Công ở Ninh Bình đều lấy thổ tù, thông đồng nhau làm loạn, từ khi đổi đặt quan người Kinh để đổi tệ ấy, lòng người đã yên lâu rồi, nếu lại cho thế tập, e thói cũ lại sinh ra và hằng năm thu thuế bạc được 1.000 - 2.000 lạng, giúp về kinh phí một chút, sợ lũ thổ ty ấy thu nhiều, dân quy oán ở triều đình, lời xin ấy nên đình chỉ. Vua sai mật tư cho các tỉnh đều xét kỹ tính kỹ nên làm hay không ? Còn nghị thế tập, cũng tư cho Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Bá Nghi và các tỉnh Hưng, Tuyên, Thái, Lạng nghĩ kỹ kế lợi hại lâu dài nghĩ định tâu lại, việc ấy sau không làm.

Bắt đầu định lệ cho con cháu họ hàng của các công thần khai quốc, trung hưng, thủ thành được tập ấm. (Khai quốc công thần, thượng cấp và nhất cấp, người nào không có con cháu mà chưa được thừa tập, cho lấy 1 người chi bàng tập ấm chánh bát phẩm đội trưởng, nếu không có chi bàng cho lấy một người trong họ tập ấm tòng bát phẩm bách hộ, hoặc đã được tập ấm 1 - 2 đời trở lên, mà phái chính không có con, thì cho lấy 1 người chi bàng tập ấm tòng bát phẩm bách hộ, nếu không có chi bàng, cho lấy 1 người trong họ ấm chánh cửu phẩm bách hộ, từ sau đời đời tập ấm chánh cửu phẩm bách hộ. Nhị cấp và tam cấp, người nào hễ như hạng trước, thì cũng theo lệ trước tập ấm kém đi 1 trật, viên nào tuy không dự định vào cấp nào, mà đã được thờ phụ, lại được ban phong tước công tước hầu, nếu có người như hạng trước thì cũng theo lệ nhị cấp, tam cấp mà làm, nhưng chỉ đều được 1 đời, từ sau đời đời chuẩn cho 1 người miễn thuế thân và dao dịch, viên nào không được thờ phụ, lại không dự định vào cấp nào, nguyên hàm từ tòng nhị phẩm trở lên, mà không có con, chưa được tập ấm thì cho lấy một người chi thứ tập ấm chánh cửu phẩm bách hộ, hoặc người họ tập tòng cửu phẩm bách hộ, hoặc được tập ấm chưa hết, mà chính phái không có con, thì cho chi bàng tập tòng cửu phẩm bách hộ, hoặc người họ cho miễn thuế thân và dao dịch 1 đời mà thôi. Vọng các công thần bậc nhất, bậc nhì không có con, chưa được thừa tập, thì cho chi bàng tập phong Phi kỵ úy (tòng ngũ phẩm) hoặc người họ tập ân kỵ uý (tòng lục phẩm), thừa ấm chưa hết mà chính phái không có con thì chi bàng tập ân kỵ uý, hoặc người họ tập Phụng ân uý (tòng thất), đều 1 đời, từ sau đời đời được tập thừa ân uý (tòng bát). Bậc ba, bậc bốn, bậc năm không có con chưa được tập ấm, thì chi bàng được tập ân kỵ uý, hoặc người họ được tập Phụng ân uý, thừa tập chưa hết mà chính phái không có người

nối về sau, thì chi bàng tập Phụng ân uý, hoặc người họ tập thừa ân uý, đều 1 đời, từ sau đời đời tập chánh cửu phẩm bách hộ.

Trung hưng công thần, nhờ ơn được thờ phụ, lại được ban phong tước công, tước hầu (Quan đại thần giữ gìn nghiệp trước nhờ ơn được thờ phụ, cùng là chiến công rõ rệt, tuy không được thờ phụ, nhưng được phong tước công hầu thì theo lệ này) không có con, chưa tập ấm, thì cho chi bàng tập tòng bát phẩm bách hộ hoặc người họ tập chánh cửu phẩm bách hộ, tập chưa hết mà không có người nối sau thì chi bàng được tập chánh cửu phẩm bách hộ hoặc người họ được tập tòng cửu phẩm bách hộ, đều 1 đời, sau cho 1 người được miễn dao dịch và thuế thân, còn người không được thờ phụ, mà được bày thờ vào 2 đền Trung hưng, Trung tiết, viên nào nguyên hàm từ tòng nhị phẩm trở lên, (các quan đại thần được phong tước Bá, Tử, Nam, viên nào nguyên hàm từ chánh nhị phẩm trở lên thì theo lệ này), không có con, chưa tập ấm, thì cho chi bàng tập chánh cửu phẩm bách hộ, hoặc người họ tập tòng cửu phẩm bách hộ, tập chưa hết mà không có người nối sau, thì cho chi bàng tập tòng cửu phẩm bách hộ, hoặc người trong họ được miễn dao dịch và thuế thân đều 1 đời mà thôi. Các quan văn võ chết đi, người không có con, nguyên hàm từ chánh nhị phẩm trở lên, không kể có công hay không, cho 1 người chi bàng tập tòng cửu phẩm bách hộ 1 đời mà thôi và các quan chết trận chỉ được tập ấm một đời, nếu có duyên cớ con cháu người ấy được chuyển ấm hàm cho người khác, còn như các công thần theo lệ được thế tập, thì xin chiểu luật chuẩn lấy con trưởng của vợ cả, nếu con trưởng của vợ cả đã do khoa mục, ấm sinh anh danh, giáo dưỡng được bổ làm quan, cho lấy nguyên hàm thừa ấm (nguyên hàm hơi cao thì tập kèm thêm, hơi thấp thì tập gia lên), nếu có duyên cớ, thì cho lấy cháu đích tôn thừa tập (nếu đích tôn đã có phẩm hàm cũng thế), nếu không có con đích cháu đích, theo luật lần lượt thừa tập, không được nhất khái bảo rằng đã có phẩm hàm, cầu xin chuyển ấm cho người khác, để tỏ rõ sự thưởng công đời đời.

Tháng 8, dân gian dối là Đoàn Trưng cùng với bè lũ đem quân xâm phạm triều đình, phải giết chết. Trước Trưng (người làng An Truyền) và em hắn là Đoàn Hữu Ái, Đoàn Tú Trực cùng với Trương Trọng Hoà, Phạm Lương kết là hội Đông Sơn thi tửu, ngầm mưu việc trái phép, lấy danh là phù lập Đinh Đạo, Hữu quân là Tôn Thất Cúc làm nội ứng. Ái gọt đầu làm sư, mật kết với trụ trì chùa Long Quang là Nguyễn Văn Quý, ngầm ở chùa Pháp Vân, chiêu dụ bè lũ chế tạo khí giới cờ súng, Suất đội là Bùi Văn Liệu, Nguyễn Văn Đệ, Hồ Văn Sự, Nguyễn Văn Quý, Đội trưởng là Lê Chí Trực, sư ở chùa là Nguyễn Văn Viên và Nguyễn Văn Lý, người làng Dã Lê là Nguyễn Văn Vũ, lính Vũ lâm là Lê Văn Tể, đều là bè lũ bí mật. Lúc ấy trông coi làm việc ở sở thợ Dương Xuân là Nguyễn Văn Chất tính khắc nghiệt, lòng quân oán, lũ tên Trưng nhân thế bảo rằng : Hô một tiếng là có thể xong việc,

bèn đến chùa Pháp Vân lập đàn chay cúng 3 ngày (thuê mướn dân phu sở tại 100 người để làm đàn sở) tập họp quân lại, mật báo Tôn Thất Cúc hẹn ngày làm việc, sai Bùi Văn Liệu đến trước sở thợ, dự làm sách ứng. Ngày mồng 8 tháng ấy, Cúc vào túc trực, lũ tên Trưng lấy trống 3 đêm hôm ấy đem bè lũ doạ bắt dân phu chia nhau cầm cờ, giáo theo đến xưởng thợ Dương Xuân tìm Nguyễn Văn Chất, không được, trói đổng biện là Thống chế Nguyễn Văn Xa nói dối rằng : Vâng sắc bãi bỏ công việc, đem quân về thành, phù lập Đinh Đạo, ngày mai làm lễ mừng, ban thưởng cho, ai trái lệnh thì đem chém, Bùi Văn Liệu đem binh đinh được trông coi 20 người đi theo, Suất đội Nguyễn Tăng Hựu, Đội trưởng Lê Văn Cơ đem nhau theo giặc, các biền binh trông thấy, hoặc cầm binh khí, hoặc cầm chày gỗ (đồ giã vôi ở sở thợ) đi theo có đến hàng nghìn, lũ tên Trưng chia làm 3 đạo. (Trực, Vũ làm tiền đạo ; Trưng, Ái, Lương làm trung đạo ; Hoà, Quý làm hậu đạo) lần lượt qua sông, thừa lúc canh năm, sau khi bắn súng, các cửa hoàng thành ở Kinh thành đều mở theo cửa chính nam đi vào, 2 đạo quân tiền và trung sấn vào cửa Ngọ Môn, chia nhau đến các trại Cẩm y và Kim ngô ở hai bên tả hữu thu lấy khí giới, Nguyễn Tăng Hựu cướp lấy gươm bạc truyền hô quan quân điển hộ đều phải lặng nghiêm, trái lệnh thì chém. Tôn Thất Cúc từ cửa đại cũng đi ra gặp lũ giặc, quay đến cửa nách bên tả, giặc Trực đem bè lũ đi theo, gặp Phó vệ uý là Nguyễn Thịnh sấn đến, Cúc lánh mặt, Thịnh cùng chỉ huy sứ là Phạm Viết Trang đóng cửa chống giữ, bọn giặc bổ phá, lũ Thịnh đều bị thương, phá cửa mà vào, đến nhà Duyệt thị, Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ là Hồ Uy chống cự, Trực chém Uy bị thương tai bên phải, Uy kêu to rằng : Nội giám đóng ngay cửa Tả Xương, giặc Trực tìm bắt Trung quân Đoàn Thọ, hỏi rằng : Đoàn Thọ ở đâu ? Có tiếng trả lời rằng : Thọ ở điện Thái Hoà, giặc Trực bèn lui cùng với giặc Trưng ở trung đạo họp ở đấy, Nguyễn Thịnh cùng với Cai đội là Trần Đức Lý giữ cửa nách, Hồ Uy ra hiệu gọi các quân đội Thị vệ, Cẩn tín, Túc trực, kíp đến bắt giặc, bọn giặc Trưng đem bè lũ ước năm sau trăm đang xếp hàng ở sân điện Thái Hoà (Nguyễn Tăng Hựu lấy mác sắt ở vệ Cẩm y cắm từng hàng). Giặc Trưng gọi đội Loan giá đem kiệu ra đón Đinh Đạo, kiệu ra đến cửa nửa đường, Hồ Uy quát lùi lại, Uy lại trỏ lũ biền binh sở thợ mắng rằng : Lũ ngươi chịu theo giặc à ? Biền binh lùi tan, bọn giặc còn ước 30 tên, Uy sấn đến đâm giặc Trực, Cai đội là Cáp Văn Sâm đâm theo, Trực ngã xuống, quân bắt giặc sấn đến ; Trực, Trưng đều bị bắt, giặc Ái chạy vào bếp sở Hộ vệ tự vẫn, bị quân bắt giặc lôi ra, giặc Vũ đâm đầu xuống ao Thái Dịch, Vũ cử là Nguyễn Văn Thích nhảy xuống bắt được quân hậu đạo của giặc đến bờ bên nam sông Hương, trụ trì Nguyễn Văn Quý biết việc không thành, trốn về chùa. Trương Trọng Hoà vẫn chưa biết, định đem bè lũ vào thẳng trại quân dinh Thần cơ thu khí giới, Hiệp quản vệ ấy là Vũ Giác đem áo quan võ và bài đeo cho giặc, đi theo đánh trống làm hiệu. Bọn Nguyễn Hùng, Lê Bình đem quân ra ngoài cửa Chương Đức cùng với Lê Sĩ bắt

được giặc Hoà và phái đến chùa Pháp Vân khám soát bắt Nguyễn Văn Quý giải về, bọn còn sót lại tan chạy tứ tung hoặc trốn về vệ đội cũ hoặc chạy về xưởng thợ, bấy giờ đóng hết các cửa thành trong và thành ngoài, quan quân trong thành chia đi tìm nã bắt được hết, Đinh Đạo phải tội chiêu xưng làm giặc, bắt thắt cổ ngay, đến cả thân thuộc và con trai con gái. Bấy giờ phủ Tôn nhân và quan đình thần hỏi tội tra án làm giặc, bọn giặc Trưng chiêu xưng rằng : Đinh Đạo đến tế mả cha hắn là Đinh Bảo, lũ giặc ấy trông thấy cho là không phải người thường, đem lòng kính mến, mưu dựng làm vua để mong giàu sang. Các thân công là lũ Miên Định mật tâu xin trừ đi. Vua đem việc ấy bảo các quan đại thần xem lại, xin y. Vua bảo rằng : Lòng ta nếu không thể giãi tỏ với mọi người còn có thể giãi tỏ với muôn đời, vì sự yêu ghét đã thiên lệnh, không thể bắt ép giống nhau được, từ xưa có nhiều việc như thế, nhưng lòng tự hỏi lòng, không chút thẹn riêng, trẫm từ trước đến nay, thương giấu, cho nên trái với lời nói mọi người, để đến có việc ngày nay, thực là khổ tâm vô hạn, nay không thể thôi được nghĩ đến xã tắc, không thể không theo lời các thân công và quan đại thần, làm ơn không đầy đủ, vẫn tự thấy thiếu, nhưng trừ kẻ ác cốt phải kỳ hết, nên quả quyết thì quả quyết, trẫm chịu tiếng hung ác tàn nhẫn, mà trừ hết mầm ác không để lo cho người sau, lũ tiểu nhân có mượn cớ cho là để giữ kế lâu dài, việc phải hay trái đã có công luận, không phải vua tôi ta có dụng tâm, bèn giáng Dụ sai đem bọn Đinh Đạo cả mẹ và vợ, cùng con trai, con gái cộng là 8 người, đều phải thắt cổ ngay cho toàn vẹn mình và đầu, cấp cho quan quách vải lụa để chôn.

Nguyễn Cúc tự sát, sai đem băm thây (giữ chức Thống chế quyền Chưởng hữu quân), Cúc là người họ Tôn thất, thông đồng với giặc, giặc cung xưng rõ ràng, bèn uống thuốc độc mà chết. Vua bảo rằng : Chức phận tình thân đến thế, thế mà nỡ mưu nguy đến xã tắc, tội ác đã quá lắm, sai đem thây xẻo ra từng mảnh, đem đầu bêu lên và đổi theo họ mẹ (họ Nguyễn).

Giặc phạm đều đem xử tội. (Thủ phạm là lũ Trưng, Trực, Hoà, Quý và yếu phạm 13 tên đều lăng trì bêu đầu và bắt thân thuộc, tịch gia sản sung công, còn 8 tên đều chém, đều bêu đầu).

Con gái Tòng Thiện công Miên Thẩm trước gả cho giặc Trưng, ngay hôm ấy việc phát ra, Miên Thẩm bèn trói con gái và con người con gái đẻ ra đem nộp. Lại nghĩ không biết hặc tội tâu lên trước, dâng sớ xin nhận tội.

Vua bảo rằng : Tòng Thiện công là người có học, được yêu thương đã lâu, há có lòng nào, nhưng kén rể không kỹ, có nhục đến thanh giá, tội ngờ chỉ nhẹ, phạt bổng 8 năm.

Các quan đình thần dâng sớ xin nhận tội và nói : Nguyễn Văn Sa không khéo vỗ yên, Nguyễn Văn Chất khắc bạc quá lắm, quân sĩ đem lòng lìa bỏ, đân gian dối thừa cơ gây hấn, thực là cớ làm nên việc biến, xin bắt tội.

Vua bảo rằng : Các quan không biết đề phòng trước, lỗi ấy có thể không nhận và tha được không ? Nhưng truy hối mãi không kịp, cố gắng còn nhiều, từ nay về sau, biết hổ thẹn cố gắng lo nghĩ, cốt ở bụng thật làm việc thật, nằm một mình không thẹn với chăn, đứng một mình không thẹn với bóng, chớ đem bàn bạc chỉ thêm nghi ngờ. Nguyễn Văn Chất đêm ấy về, chẳng khỏi có lòng tránh mặt khéo, Nguyễn Văn Sa thẹn mặt chịu trói, vô sỉ quá lắm, cho giải chức, giao đình thần nghị xử. Lại sai tuyên dụ răn bảo các quản suất, biền binh ở xưởng thợ làm Khiêm cung.

Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Nguyên Văn Tường, Phủ thừa là Vũ Khắc Bí, Hộ thành Phó sứ là Nguyễn Tuấn, Tri huyện Hương Thuỷ là Nguyễn Thừa Huy, đều cách chức cho gắng sức làm việc chuộc tội. Đề đốc là Nguyễn Hữu vì làm việc ít ngày giáng làm Suất đội Cấm binh, cũng là vì sơ suất việc canh phòng kiểm soát.

Quan ở quân thứ Tĩnh Man đi tuần qua đất Man, dân sách Man đem trâu làm lễ mừng, việc tâu lên. Vua bảo rằng : Triều đình đối đãi với thuộc Man, trách về lòng thành thực, không phải trách về sản vật, quan ở quân thứ không có dư cấp, để cho chúng vui lòng cũng là chưa được chu đáo ổn thoả, sai phái người đem sản vật tuyên Chỉ cấp cho.

Sai Giám mục nước Phú Lãng Sa là Hậu cùng với đồ đệ là lũ Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Điều sang nước Tây thuê thợ và mua máy móc.

Lấp mỏ đồng Thái Xương ở tỉnh Hưng Hoá (vì cớ khí đồng đã hết).

Dựng trường học võ ở thành ngoài mé tây Kinh thành, đặt chức chánh phó học chính. Vua nghĩ thi Hội võ mới đặt, phép dạy chưa được rõ ràng, đặc cách sai đặt học quan, định rõ điều lệ. (Quan học chính lấy quan võ tứ phẩm, để dạy về võ nghệ, phó học chính lấy quan văn ngũ phẩm để dạy về võ kinh, ban cho sách vở, đồ ký.

- Sinh viên lấy võ cử sung vào anh danh, giáo dưỡng, thi Hương dự trúng tam trường và các hạng quan quân, tình nguyện vào học thì cũng cho, đến kỳ thi Hội, đỗ hạch đều cho vào thi, qua 3 khoa thi Hội có dự trúng tam trường, thì cũng theo lệ võ cử chọn bổ.

- Về sách nặng, cân lạng đồ đạc theo như cách thức thi Hội.

- Khảo hạch mỗi năm 2 kỳ về mùa đông mùa hạ, chia ra hạng ưu, hạng liệt, tăng lương, giảm lương để khuyến khích.

- Sinh viên thi Hương, thi Hội có thi đỗ hay không nhiều hay ít, quan học chính thưởng phạt có thứ bậc).

Quan ở quân thứ Đông Bắc là Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình rút quân về, vào yết kiến. Trước đây vua nghĩ Kinh sư là căn bản làm trọng, cho triệu Võ hiển điện Đại học sĩ sung Tổng thống quân thứ Hải Yên là Nguyễn Tri Phương ; thự

Hiệp biện Đại học sĩ sung Kinh lược sứ là Vũ Trọng Bình về Kinh, đến nay Tri Phương và Trọng Bình sắp đến Kinh, bèn sai quan trong triều (Thượng thư bộ Công là Nguyễn Văn Phong, Đề đốc Thuỷ sư là Nguyễn Hiên) đón tiếp Nguyễn Tri Phương ở nhà nghênh tiếp ngoài cửa tây bắc (lần này dự sai làm nhà đón tiếp), giáng Dụ vì Tri Phương là quan huân cựu đại thần, võ công rực rỡ, cho nên ưu đãi đặc biệt, đến khi Tri Phương vào yết kiến, cho ngồi, thăm hỏi, lại triệu Trọng Bình vào hỏi han yên ủi, rồi sai may áo ban cho, Tri Phương, Trọng Bình xin từ chối, vua bảo rằng : Trẫm nghĩ các ngươi ở quân thứ lâu ngày, áo mặc thiếu thốn, may cấp cho để đủ mặc, cũng là thường thôi, đều không cho từ.

Cho Võ hiển điện Đại học sĩ Nguyễn Tri Phương lĩnh Thượng thư bộ Binh, kiêm sung làm Kinh kỳ Hải Phòng sứ ; thự Hiệp biện Đại học sĩ Vũ Trọng Bình lĩnh Thượng thư bộ Lại kiêm lĩnh Quốc tử giám đều sung làm Cơ mật viện Đại thần ; thự Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh là Trần Tiễn Thành đổi lĩnh Thượng thư bộ Công kiêm sung chức Tổng tài ở Quốc sử quán và kiêm sung chức Kinh kỳ Hải Phòng phó sứ ; (cùng với Nguyễn Tri Phương bàn làm cho bờ biển vững mạnh), Phạm Phú Thứ vẫn làm Thượng thư bộ Hộ và kiêm lĩnh Quốc tử giám ; (cùng với Trọng Bình trông coi sửa sang gây dựng nhân tài) ; Nguyễn Văn Phong (nguyên Thượng thư bộ Lại) đổi làm Thượng thư bộ Lễ ; Phan Huy Vịnh vẫn làm Thượng thư bộ Hình, hàm kiêm đều theo như cũ ; đều bảo về ý sáu quan chia giữ chức vụ đem thuộc viên sửa làm mọi việc, cho triệu dân được giàu thịnh, có giáo hoá.

Giáng Dụ sai đình thần xét tâu công trạng quan quân bắt giặc. (Lũ giặc Trưng, giặc Trực) thăng bổ Hồ Uy làm Đô thống dinh Long võ, tấn phong tước Nghĩa dũng tử, vẫn sung quản lĩnh thị vệ đại thần, gia thưởng cho 1 bài vàng có chữ "sắc tứ Trung dũng tướng", 1 ngọc đeo bằng ngọc tốt, 1 nhẫn vàng khảm ngọc kim cương liên châu, 10 lạng vàng 10 tuổi, lại gia 1 cấp trác dị ; Chưởng vệ quyền Chưởng hữu dực dinh Vũ lâm là Lê Sĩ làm Thống chế hữu dực dinh Vũ lâm, tấn phong Kiên dũng nam, gia thưởng 1 bài vàng có chữ "tưởng trung", 1 cái nhẫn vàng khảm ngọc màu xanh, màu lục, 1 đồng Long vân khế hội đại kim tiền có dây thao rủ xuống ; thự Phó vệ uý vệ Kim ngô Nguyễn Mỹ thăng thự Vệ uý vệ Cấm binh, gia thưởng 1 nhẫn vàng khảm thuỷ tinh ; lĩnh Phó vệ uý vệ Cẩm y túc trực là Nguyễn Hùng, thự Quản cơ lĩnh Phó vệ uý vệ Cẩm y, trường thường là Lê Bình đều được thăng thụ Phó vệ uý các vệ uý, 3 viên ấy đều được gia thưởng mỗi người 1 cái bài vàng tía có chữ "tưởng trung" mỗi người 1 đồng Long vân khế hội trung kim tiền, có dây thao rủ xuống. Lại chuẩn cho Hồ Uy ở ban văn bậc ở dưới thự Hiệp biện ; Nguyễn Mỹ vẫn lĩnh chức Phó vệ uý vệ ấy, còn mọi người dự có công trạng khen thưởng có bậc.

Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Hà Nội là nơi trọng khổn, xin chọn 1 quan trọng thần có uy vọng để trấn thủ. Vua bảo rằng : Chọn lấy người có cả uy vọng và làm

việc tài giỏi thì cũng khó, trong ngoài đều nên có người như thế, sao được đều là người hiền tài để thoả lòng trẫm, rồi lấy Tổng đốc Định - Yên là Đào Trí đổi bổ Tổng đốc Hà - Ninh ; Tham tri bộ Lại sung làm Tán lý quân thứ Thông Hoá là Đặng Trần Chuyên đổi bổ làm Tuần phủ Nam Định hộ lý Tổng đốc ; nguyên Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Đức Hựu đổi bổ thự Đô thống Hậu quân.

Giặc Mèo ở suối Bốc, thượng du Tuyên Quang chưa chịu hàng, Tổng đốc là Nguyễn Bá Nghi cho là tốn nhiều nhọc lắm, đánh dẹp không bằng vỗ về, quan tỉnh là bọn Đặng Phác nói : Xét sự thế của chúng không đánh thì không trừ được, 2 thuyết không giống nhau, giao xuống bộ Binh bàn, lời bàn xin y lời quan Tổng đốc xin, cho trọn việc mưu tính, nếu chúng không chịu vỗ yên, đánh cũng chưa muộn. Vua theo lời bàn ấy, bèn giáng Dụ cho Nguyễn Bá Nghi nghiêm sức phái người tài cán đi chiêu phủ.

Tướng nước Phú Lãng Sa đưa thư đến nói : Quan tỉnh Bình Thuận dung cho lũ côn đồ ở nơi biên giới, nói thác là làm đồn điền, xin triều đình phải tính nghĩ chước lượng, khỏi sinh lo về sau. Quan viện Cơ mật tâu nói : Đồn điền ở Bình Thuận bắt đầu tụ tập có hơn 500 người, đều là mộ nghĩa ở Nam Kỳ và những dân trốn tránh còn sót của 3 tỉnh, người Pháp thấy hình dáng sinh ngờ, cũng là lý thế phải đến thế, nhưng đại ý chỉ không muốn cho ở gần nơi chúng cai quản mà thôi, vả lại Phan Trung và các người mộ nghĩa, nguyên là thầy trò khi trước đã bị người Pháp biết rõ, để ở đấy cũng có sự bất tiện, xin sai Phan Trung đem ngay những người đầu mục có tên trong đám mộ nghĩa, dời đến chỗ đất bỏ hoang ở các tỉnh Khánh Hoà, Bình Định, Phú Yên, khai khẩn cày cấy là tiện. Vua y lời tâu ấy, bèn sai cấp ấn "Khâm phái quan phòng" cho Phan Trung đem đi để mộ dân khai khẩn. Vua dụ rằng : Lũ ngươi hết lòng làm việc cho ổn thoả, chớ để có điều tiếng sinh ra ngờ gièm, là trung hiếu vẹn cả hai, tấm thân hữu dụng, nên khéo giữ gìn để đợi, triều đình đâu nỡ bỏ đi.

Tháng 9, Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình dâng sớ nói : Hoàng thượng sửa làm lăng tẩm, thực là việc bất đắc dĩ, chứ không phải cần làm việc thổ mộc, nhiều lần được phê bảo những viên trông coi công việc, làm nghỉ có thì giờ, cho đỡ mệt nhọc, ngày rằm ngày mồng một thưởng cho, ốm đau cho thuốc chữa, thế mà Thống chế Nguyễn Văn Xa, Biện lý Nguyễn Văn Chất không biết thể theo đức ý, khéo vỗ về luôn (đầu canh năm thì làm, đến canh 2 mới nghỉ), nên quân sĩ nhọc ốm oán giận, khiến cho kẻ cuống phu hô một tiếng, người theo đến hàng nghìn, tội của lũ ấy đã phải cách chức giao tra xét, phái người làm thay, nhưng nay đương kỳ mưa lụt, xin hãy tạm hoãn, cho đỡ mệt nhọc, còn như các quan dự có đi lại đốc trách và quan văn võ đình thần điềm nhiên không biết xét, xin giao nghị xử cả, lũ tôi tuy ở ngoài mới về, nhưng giúp nước không được chu đáo, để có tai biến ấy, tội không xứng chức cũng khó từ chối, xin cũng giao nghị xử cả. Lại nói : Tai biến sinh ra là

lòng nhân của trời yêu đấng nhân quân, từ xưa đến nay các đời thịnh trị chưa từng không có tai lạ, duy ở vua lúc bấy giờ gặp tai biến biết sợ, thì đổi tai biến thành điềm lành, cho nên vua Thành Thang trách mình, mà hưng thịnh vùn vụt, ông Thái Mậu sửa đức, mà nhà Thương trung hưng. Nay lăng tẩm là cục đất tốt muôn năm, sẽ để lại nghìn muôn đời về sau, thế mà mùa hè sét đánh ở trước điện, đó là biến tự trời, giặc Trưng dụ thợ xâm phạm triều đình đó là biến ở người, cả hai việc biến ấy so với việc đại hạn lâu, cây dâu chóng lớn quái gở có tệ hơn. Lũ tôi kính thấy Hoàng thượng nghiên cứu tìm đạo trị, biết rõ điềm trước, tất nghĩ phương pháp để trị loạn lạc, thực dẹp tai biến, tưởng không ngoài sự thành thực trách mình, xin xuống chiếu trách mình, bá cáo khắp thiên hạ, khiến cho quan dân trong ngoài đều biết lòng thành tu tỉnh khiêm tốn của nhà vua, để trên thì lòng trời trông lại, dưới thoả lòng mong của mọi người.

Vua bảo rằng : Các quan đình thần không biết xét, đều là có lỗi, thì ai nghị xử được, 2 quan đại thần có dự gì ? Công việc gần xong, nên bỏ hay nên bớt, khám xét rõ thực, bàn thoả đáng, còn như xuống chiếu trách mình, thì phàm việc nhiều lần đã hiểu thị rõ ràng, mọi người tai nghe mắt thấy, trẫm nay không phải nói nhiều, vả lại thờ trời cốt lòng thực, không phải văn hoa, trẫm ngày thường chỉ dốc một lòng thành, không phải đợi đến gặp tai biến mới biết sợ, kìa như có lỗi thì như mặt trời mặt trăng bị che, mọi người đều trông thấy, há đợi xuống chiếu mà mọi người mới biết hay sao ? Việc gì phải bắt chước câu sáo ngữ của Lục Kính Dư [1], chỉ muốn các quan lớn nhỏ, tin ở lòng chân thành của trẫm, xét hặc lầm lỗi, ngăn ngừa tai nạn, giữ vững phúc tốt nước nhà nghìn muôn năm, trẫm cũng giữ được không có lỗi lớn, thế là may. Rồi đình thần xử án Văn Sa, Văn Chất dâng lên, chuẩn cho đều cách chức, cho làm việc chuộc tội, còn như đình thần (trừ phái viên ra) cũng chuẩn cho phân biệt giáng phạt có từng bậc.

Lấy thự Tuần phủ Thuận Khánh là Hoàng Văn Tuyển điệu bổ làm thự Tuần phủ Nam - Ngãi (Lê Đình Đức ốm khuyết nghỉ), thự Hữu tham tri bộ Hình Nguyễn Uy điệu bổ thự Tuần phủ Thuận Khánh.

Lấy Bố chính Bắc Ninh là Bùi Tuấn thăng thụ Tả tham tri bộ Binh ; Hữu thị lang bộ Lễ hộ lý Tuần phủ Hưng Yên là Bùi Thức Kiên thăng thự Hữu tham tri bộ Lễ ; lĩnh Bố chính Thanh Hoá là Lê Lượng Bạt thăng thự Hữu tham tri bộ Hộ ; Bố chính Thái Nguyên là Nguyễn Mại thăng thự Hữu tham tri bộ Hình.

Nguyên Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái là Đỗ Quang (ốm xin nghỉ) chết. Vua nghĩ : Đỗ Quang làm quan thanh liêm chính trực, chăm chỉ cẩn thận, truy tặng hàm Lễ bộ Thượng thư, cấp thêm cho tiền tuất 600 quan, lại cấp cho mẹ viên ấy

(1) *Lục Kính Dư*, tức Lục Chí, đời nhà Đường (xem ở *Từ nguyên*).

mỗi tháng 2 phương gạo, 10 quan tiền, khi chết, cho 100 quan tiền và lục dụng con của viên ấy.

Rút phần phải nộp thuế gỗ lim cho thổ dân thổ binh tổng Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá (mỗi người 1 cây dài 12 thước, ngang 3 tấc).

Tướng Pháp ở Gia Định là Ra-lăng-di-y về Tây. Ô Khởi sang thay.

Xây đắp trại quân luỹ đất ở đồn cửa Bạng tỉnh Thanh Hoá (mặt tiền, mặt tả, mặt hữu cả 3 mặt).

Lại đặt chánh phó sứ ty kinh thành binh mã để đi tuần và xem xét cửa cấm. (Chánh sứ tòng tam phẩm, phó sứ chánh tứ phẩm, nguyên trước năm Minh Mệnh thứ 3, đặt ra ty ấy, có chủ sự, tư vụ và thư lại tất cả 15 nhân viên, vẫn do kinh thành đề đốc cai quản, đến năm Thiệu Trị thứ 3 và Tự Đức thứ 4, đã được bỏ đi, nay chuẩn cho lại đặt 2 viên chánh phó và chủ sự, tư vụ, thư lại, tất cả 10 nhân viên. Và việc mở đóng khoá cửa thành, lệ trước do suất đội coi giữ các cửa kiểm điểm, nay đổi nha ấy kiểm điểm).

Trước Nguyễn Hữu Cơ đến lỵ sở, đi qua Gia Định bảo sứ Pháp rằng : Bè lũ Võ Duy Dương nên cho ra thú đồn đi khai khẩn, khi đến Vĩnh Long đem việc ấy nói kín với Phan Thanh Giản, bèn tư cho các tỉnh Vĩnh Long, Gia Định, An Giang, Hà Tiên và các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc, phàm lũ Duy Dương đều cho ra thú đi khẩn hoang. Lại xin sắc cho Tuần phủ Bình Thuận, Khánh Hoà hễ thấy tên Dương, tên Tuệ thì đem đổi tên cấp cho ngựa trạm về Kinh, phái đi nơi khác, cho hết điều tiếng.

Phan Thanh Giản tâu nói : Nguyễn Hữu Cơ trước đã tự tiện bỏ Á Xoa, sau lại đem việc Duy Dương khinh thường làm việc táo bạo như thế, rất lấy làm nghi. Hữu Cơ phải giáng 2 cấp, cho lưu tại chức.

Quan Khâm sứ thượng thư nước Phú Lãng Sa ở Gia Định là Vy An cùng với cố đạo là tên Dương về Kinh, lại đòi lấy đất 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, đình thần nói hình thế 3 tỉnh ấy cheo leo, cũng khó giữ được, nhưng việc quan hệ đến đất cát nhân dân, đâu có thể một chốc dễ dàng, xin sai quan nha Thương bạc viết thư đem tình lý hiểu bảo, đợi tính ký nghĩ định. Vua bảo rằng : Việc ấy rất là trọng đại, không khinh thường được, tất phải đi lại bàn luận vài bốn lần, đắc thể hợp pháp mới được, sai Phan Huy Vịnh, Phạm Phú Thứ cùng đi đến sứ quán tuỳ cơ ứng phó cho khéo, Huy Vịnh, Phú Thứ thường thương thuyết với Vy An. Vy An nói nay không chịu cùng nhau giảng định, sợ bọn mộ nghĩa ngày càng làm càn, tướng nước Pháp bất nhật gây ra việc chiến tranh mà thôi. Vy An về rồi ; vua sai thân phiên, đình thần hội bàn và các tỉnh bàn lại tâu lên. Lại báo cho Phan Thanh Giản, Trương Văn Uyển mật bàn với quan 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên, xét xem sự thế nhân tâm ra

sao, nếu cử động ngay, cũng phải nghĩ cách đối đãi, nếu nhường nên châm chước cốt được hoà bình, tính kỹ mật bàn tâu lại.

Thiên hộ Vũ Duy Dương uỷ người về Kinh dâng sớ kín.

Vua sai Vũ Trọng Bình hỏi kín, cốt phải hỏi đến chỗ cùng bàn cho ổn thoả. Rồi được quan tỉnh Thuận - Khánh bảo rằng Duy Dương đi thuyền về tỉnh Bình Thuận đầu thú gặp gió bị đắm ở phận biển Thần Mẫu, sai tìm xác, chi đồ vật đem chôn, cấp cho mẹ hắn mỗi tháng 5 quan tiền, 1 phương gạo.

Thân phiên và đình thần tâu nói : 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên là bờ cõi của ta, trong hoà ước đã định, đâu được thay đổi, mà đất cát nhân dân đâu có lẽ triều đình lại bỏ, nay nước Pháp muốn định điều khoản mới, mong ta nhường giao cho ba tỉnh, thì nước ấy liệu tha số bạc bồi thường, xét về tình lý rất là trái ngược, duy thế đất cheo leo, muốn giữ cho không lấn cũng khó, tưởng không nên lấy việc bắt tên Soa, tên Dương giao cho nước Pháp làm đáng trông cậy, thế của ta tính chưa thể đánh nhau với chúng được, nếu yêu cầu ta phải làm, nên 2 bên đều phải châm chước, ta lấy 3 tỉnh ấy giao cho nước Pháp, nước Pháp phải lấy Gia Định, Biên Hoà giao cho ta ; và chớ đặt lãnh sự ở 3 cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên ; khu trừ giặc biển cho ta ; tiền bồi thường đều phải đình chỉ ; những sĩ dân 6 tỉnh muốn dời đến ở thì đều theo ý muốn ; trong hoà ước cũ có điều chưa thoả, đều bàn định lại cho được ổn thoả, tất bất đắc dĩ mới dùng kế kém ấy mà thôi.

Viện Cơ mật tâu nói : Tướng Pháp hoặc uỷ điều ước, bức lấy 3 tỉnh, thì đối với ta đã là vô tình, tưởng cũng không thể trách bằng giấy tờ được, chỉ khiến 3 tỉnh ấy một lòng chống giữ, hoặc sinh việc ngại khác, xin tư cho quan Kinh lược không đánh nhau với quân Pháp, tự phải rút lui, việc đã là rõ ràng, thì lấy ngay việc ấy cũng đủ làm cớ nói, nếu người Pháp bức lấy tỉnh Vĩnh Long, thì hãy còn 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên, có thể dời đóng, hoặc bị người Pháp bức lấy tất cả, thì tất phải chuyển về Bình Thuận để đợi lệnh triều đình, đến khi ấy sĩ dân sáu tỉnh tức giận lũ lượt nổi lên, bấy giờ ta sẽ tuỳ cơ định liệu, lũ tôi nghĩ đi nghĩ lại, sự thế đến thế, tưởng phải nên như thế.

Vua bảo rằng : Lúc Kinh lược họ Phan vào từ tạ xin đi, trẫm đinh ninh uỷ thác, phải hết sức đợi cơ hội theo tình thế mưu lấy lại 3 tỉnh, viên ấy cũng xin đảm đương để bù lỗi trước, từ khi đến Nam Kỳ đến nay, thăm thẳm không được việc gì, lại hầu thua thiệt, vì chưa từng để ý mà thôi, nhiều người nói rằng người Pháp tin trọng viên ấy lắm, chắc hẳn biết luồn lọt chờ cơ hội một lời nói hơn 10 vạn quân, chuyên trách viên ấy hết sức tính liệu, đi lại nhắc nhở, cốt khiến cho nghe theo, được chuộc lại là nhất, người Pháp có xin buôn bán ở tỉnh nào cũng cho, không thì đổi trả tỉnh

khác là thứ nhì, để cho cùng được liên lạc, hoặc chia thêm thuế, là thứ ba, làm thế nào cho có ích lợi yên ổn lâu dài, ngõ hầu rửa được lỗi trước, để tiếng về sau rất tốt.

Tổng đốc Hà - Ninh là Đào Trí xin đặt khoa thi thuỷ học, vua không y cho. (Các quan đều bàn cho là không phải chính huấn nên bỏ đi).

Đổi lại lệ nêu thưởng thọ quan, thọ dân, nhà 5 đời cũng còn sống, con hiếu, cháu thuận, nghĩa phu, tiết phụ, trinh nữ. (- Quan thọ đến 100 tuổi, nhất phẩm thưởng 70 lạng bạc, nhị phẩm 60 lạng, tam phẩm 50 lạng, mỗi người 5 tấm sa tàu và 1 tấm biển (chung quanh chạm triện chạm rồng chạm hoa, sơn son thếp vàng, mặt trước khắc 2 chữ "sắc tứ", ở giữa khắc ngang 2 chữ "thọ quan" to, hàng dưới khắc các chữ họ tên viên quan ấy ; người ở tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã nào, sống 100 tuổi, đặc ân ban thưởng để nêu điểm lành về người ở đời thăng bình, sau khắc niên hiệu năm tháng ngày, dưới cũng thế), Nhà nước làm nhà riêng cho, cứ tăng 10 tuổi được thêm 20 lạng bạc và 2 tấm sa tàu, trở xuống đến bát cửu phẩm cũng thế, (lệ trước quan nhất, nhị tam phẩm, đều thưởng 100 lạng, lụa 10 tấm, cứ thêm 10 tuổi thưởng thêm 50 lạng bạc và 5 tấm lụa) ; quan tứ, ngũ, lục phẩm, thưởng bạc 40 lạng, sa nam 4 tấm, 1 biển, Nhà nước làm nhà riêng cho, (lệ trước thưởng 80 lạng, lụa 8 tấm), thất bát cửu phẩm thưởng bạc 30 lạng, sa nam 3 tấm và 1 tấm biển, Nhà nước không làm nhà riêng cho, dưới cũng thế, (lệ trước thưởng 60 lạng, lụa 6 tấm,làm nhà riêng treo biển), những người học trò cùng người đàn anh trong làng, sống 100 tuổi thưởng bạc 15 lạng, lụa 1 tấm, vải 2 tấm, cứ thêm 10 tuổi thưởng thêm 5 lạng bạc, dưới cũng thế (lệ trước thưởng bạc 30 lạng, lụa vải đều 5 tấm, biển không làm nhà riêng), dân đàn ông, thưởng bạc 12 lạng, lụa vải đều 1 tấm, (lệ trước thưởng bạc 30 lạng, vải lụa đều 3 tấm, biển không làm nhà riêng).

- Thọ 90 tuổi (từ đây trở xuống, nguyên trước do đặc cách ban ơn, chưa có lệ định đến nay mới vâng Chỉ chước định) quan nhất phẩm thưởng bạc 60 lạng, nhị phẩm 50 lạng, tam phẩm 40 lạng, sa tàu đều 4 tấm, văn giai tứ ngũ phẩm và đã bổ làm quan phủ, huyện, châu, võ giai tứ phẩm đều thưởng bạc 20 lạng, sa nam đều 3 tấm.

- Thọ 80 tuổi, nhất phẩm thưởng bạc 50 lạng, nhị phẩm 40 lạng, văn quan tam phẩm 30 lạng, sa tàu đều 3 tấm, văn tứ phẩm, võ tam phẩm đều thưởng bạc 15 lạng, sa nam đều 2 tấm.

- Quan và dân sống đến 100 tuổi, 5 đời cùng còn sống, về cách thưởng thọ 100 tuổi sẽ theo khoản trước mà làm, không ở lệ này, nếu cùng báo lên thì được thưởng cả hai dưới đây : nhất nhị tam phẩm thưởng bạc 20 lạng, sa tàu 4 tấm, lụa vải màu đều 4 tấm, 1 tấm biển (chung quanh chạm triện, chạm rồng và hoa, sơn son thếp vàng, mặt trước khắc 2 chữ "sắc tứ", ở giữa khắc ngang 4 chữ "dịch diệp diễn

tường" to, dưới khắc các chữ phẩm và chức quan người ấy, hoặc hạng nào, họ tên, người ở tỉnh, phủ, huyện, tổng xã nào sống 100 tuổi, năm đời cùng còn sống, đặc ân ban thưởng để nêu điểm lành về người ở đời thăng bình, sau khắc niên hiệu năm tháng ngày), Nhà nước làm nhà riêng cho, dưới cũng thế), tứ, ngũ, lục phẩm thưởng bạc 15 lạng, sa nam 3 tấm, lụa mùi và vải đều 3 tấm, thất, bát, cửu phẩm thưởng bạc 10 lạng, sa nam 2 tấm, lụa vải màu đều 2 tấm, biển không làm nhà riêng dưới cũng thế, bọn học trò hương trưởng thưởng bạc 8 lạng, lụa vải màu đều 2 tấm, người dân đàn ông, thưởng bạc 6 lạng, lụa màu 1 tấm, vải màu 2 tấm.

- Người thọ 70, 80, 90 tuổi trở lên, 5 đời cùng còn sống, quan nhất nhị tam phẩm thưởng bạc 15 lạng, sa tàu 3 tấm, lụa vải màu đều 3 tấm, 1 tấm biển, Nhà nước làm nhà riêng cho, (dưới cũng thế), quan tứ, ngũ, lục phẩm thưởng bạc 10 lạng, sa nam 2 tấm, lụa vải màu đều 2 tấm, thất bát cửu phẩm thưởng bạc 8 lạng, sa nam 1 tấm, lụa màu 1 tấm, vải màu 2 tấm, không có nhà riêng (dưới cũng thế), bọn học trò, hương trưởng thưởng bạc 6 lạng, lụa màu 1 tấm, vải màu 2 tấm ; người dân đàn ông thưởng bạc 5 lạng, lụa vải màu đều 1 tấm.

- Hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, hạng ưu, thưởng bạc 20 lạng, sa nam 2 tấm, 1 tấm biển (chung quanh chạm triện, rồng và hoa, sơn son thếp vàng, mặt trước khắc 2 chữ "sắc tứ", ở giữa khắc ngang, như hiếu tử thì khắc 4 chữ to "hiếu hạnh khả phong", thuận tôn thì khắc "hiếu thuận khả phong", tiết phụ thì khắc "tiết hạnh khả phong", hàng dưới khắc các chữ họ tên là gì, người ở tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã nào, có hiếu hạnh tiếng vang, đặc ân ban thưởng để khuyến khích người sau, còn thì theo đấy mà suy, sau khắc niên hiệu năm tháng ngày, dưới cũng thế, Nhà nước làm nhà riêng cho (lệ trước thưởng bạc 49 lạng, sa màu 2 tấm ; hạng bình, thưởng bạc 15 lạng, sa nam 1 tấm, biển không làm nhà riêng ; (lệ trước thưởng bạc 30 lạng, sa màu 1 tấm). Hạng thứ, thưởng bạc 10 lạng (lệ trước 20 lạng).

- Người tiết phụ là vợ thứ, vợ lẽ (khoản ấy trước chưa có lệ định, nay mới vâng Chỉ chước nghị), hạng ưu thì theo hạng bình, hạng bình thì theo hạng thứ, hạng thứ thì thưởng 6 lạng bạc.

- Tiết phụ quyên sinh, từ sau có người nào sau khi chồng chết, (không kể có con hay không) mà quyên sinh (như thắt cổ, tự vẫn, nhảy xuống sông, xuống giếng), cho vẹn tiết, có đủ người nhà chồng và hương lý bảo chứng khai rõ, do quan địa phương xét hỏi kỹ càng sự trạng đích xác, để tâu rõ, thưởng cấp cho một tấm biển, Nhà nước làm nhà riêng cho.

- Trinh nữ, từ sau phàm con gái vẫn chưa đi lấy chồng, mà biết kiên trinh giữ tiết, không chịu để cho kẻ cường bạo làm nhơ nhuốc được, sự trạng đích có thương tích làm bằng chứng, không kể có chết hay không, thưởng cấp cho một tấm biển

như lệ tiết phụ, nhà nước làm nhà riêng cho, (2 khoản ấy trước đều đặc cách ban ơn, chưa có định lệ, đến nay mới vâng lệnh chước nghị). Trước đây, bộ Hộ tâu nói : Về việc nêu thưởng, triều đình sở dĩ làm thế là cốt để nêu danh, cố nhiên không ở chỗ thưởng hậu hay bạc, mà người được thưởng cũng lấy được nhờ ân trạch làm vinh, không vì được nhiều hay ít, gần đây phàm những việc chi phí không cần, đều đã tuỳ việc giảm bớt, các khoản ấy cũng nên lượng giảm, bèn sai bộ Lễ châm chước bàn lại, gián hoặc có việc trước làm chưa có định lệ thì đều châm chước bổ thêm vào.

Chuẩn cho Hổ oai (Đô thống dinh Long võ) đổi làm Đô thống Tiền quân kiêm coi dinh Long võ ; Lê Sỹ (Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm) kiêm Chưởng Hữu quân ; Đinh Hội (quyền Chưởng dinh Hổ oai) đổi lĩnh Đề đốc Kinh thành ; Trần Thảo (Vệ uý) quyền Chưởng dinh Hổ oai.

Vua hỏi Nguyễn Tri Phương rằng : Dân gian, quan lại xứ Bắc Kỳ thế nào ? Thưa rằng : Tệ sách nhiễu của quan lại vẫn còn nhiều, như các việc ngồi thu thuế ở trường thuế mà sách nhiễu nay Nam Kỳ đã thế, duy Bắc Kỳ hơi khá, nên chọn quan đại thần, lọc sạch quan lại để thu nhân tâm. Vua bảo rằng : Cố nhiên phải như thế, nhưng khó có người, không được người giỏi, chỉ thêm nhiều việc mà thôi, ngươi biết người nào có thể khiến được, Tri Phương đem Vũ Trọng Bình tâu lên. Vua nói rằng : Ngoài biên viễn cố nhiên là trọng, ở Kinh sư càng trọng hơn, nay trong nước đang lúc nhiều việc lại có việc với nước ngoài, ở trong triều nên có nhiều người bàn tính ổn thoả, việc ấy tạm đợi bàn sau.

Tướng giặc tỉnh Thái Nguyên là Đặng Văn đem bè lũ (hơn 300 tên) đến tỉnh Tuyên Quang đầu thú, xin ở Chợ Dã châu Ngân Sơn, nộp thuế mỏ, vua sai xét quả có bụng hàng phục thực, làm điều ước rõ ràng thì cho. Người phái đi dụ trước hàng là Phiên ty Tuyên Quang Đặng Phác ; Kiêm đốc Nguyễn Bá Nghị ; Án sát Tuyên Quang là Cung Dự ; người phái uỷ đi dụ sau là Phiên ty Thái Nguyên lũ Nguyễn Hữu Điểm được thưởng cho có từng bậc.

Lúc bấy giờ các người mộ nghĩa ở 6 tỉnh lần lượt đến đầu thú ở nha doanh điền tỉnh Thuận - Khánh hơn 500 người, sai đều cấp cho tiền gạo để vỡ ruộng.

Mùa đông tháng 10, tha thuế sáp ong bỏ thiếu đã lâu cho sách Man tỉnh Khánh Hoà hai phần ba.

Bộ Lại tâu nói : Những chức phủ, huyện, huấn đạo, giáo thụ ở Nam Kỳ chọn bổ cần người, xin lấy các người cử nhân, tú sĩ ở 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên nhiều lần quyên tiền mộ phu đã được thưởng chức hàm do Bộ và tỉnh sai phái đợi bổ, thì lượng cho thăng 1 trật, sung lĩnh quyền lĩnh các chức khuyết, cho được kịp thời bổ dùng. Vua y cho.

Thị lang bộ Binh là Vũ Văn Bính tâu xin cho các hoàng thân và văn võ trăm quan đều tập bắn súng điểu thương. Vua cho là phải và bảo rằng : Người đời xưa lấy việc bắn để xem đức chọn người, nên công khanh sĩ thứ đều tập, nay cung tên không bằng súng đạn, không tập sao được, lý lịch các quan võ, tất phải kê khai hạng bắn, để làm thăng hay không.

Thưởng cho Lãnh binh có chiến công ở Tây Bắc từ Đinh Như Hậu trở xuống 127 viên được gia cấp, kỷ lục và kim tiền, ngân tiền có từng bậc. (Danh sách công trạng chia ra làm 4 hạng : ưu, bình, thứ và thứ thứ được nghị thưởng, còn những người không dự hạng ấy, thưởng riêng).

Lấy Tham tri bộ Hộ là Nguyễn Chính sung làm Doanh điền sứ tỉnh Nam Định ; Hồng lô tự khanh là Đỗ Phát làm Phó sứ. Trước đấy Nguyễn Chính tâu nói : Từ trước đến nay doanh điền sứ chưa được người giỏi, cùng là những kẻ hào cường, không khỏi chiếm riêng, tổng lý không khỏi che giấu, xin đem ruộng đất bỏ hoang ở phía Nam phía Bắc gia hạn đi khám, trù tính làm việc, đình thần bàn cho là lợi ở đất cố nhiên không nên bỏ sót, nhưng làm việc tự có khó dễ, nước ta ruộng đất bỏ hoang tuy đến hơn 900.000 mẫu, song trong đó phần nhiều giáp núi, ven biển, hoặc lam chướng ác độc, tệ tượng hổ lang, hoặc cát già bao bọc, nước mặn ngập đọng, vẫn khó mở mang, nếu xua quân dân đã ở yên, mưu lợi nhỏ chưa chắc được, thế tất chỗ được không bù được chỗ mất. Còn như sổ điền bạ ở trung châu, ruộng mùa ruộng chiêm, đẳng hạng và Đông Tây xứ, sở, không khỏi sai thù, giả sử theo sổ đã làm mà đem xét, tất đến lòng người rối loạn về việc đi khám, xin nên đình chỉ, duy có ruộng biển ở Nam Định, ngày một mở mang, dần thành đất tốt dân địa phương ấy chỉ khổ về nạn ngăn nước mặn, trước đã sai Trần Đình Túc đi khám tình hình, xin đặt nha Doanh điền, chuyên coi việc ấy, nay xin lấy Nguyễn Chính sung làm Chánh sứ, Đỗ Phát sung làm Phó sứ, cấp cho ấn quan phòng (khắc Doanh điền sứ quan phòng) và dấu kiểm (khắc 2 chữ Doanh điền) châm chước tuỳ theo sự thế mà làm cho ổn thoả. Kể thì mở đất tụ tập dân, cố nhiên là việc cần, nhưng dân được yên, mọi người hoà thuận, cũng là việc phải làm trước, nha ấy hiện nay nên đến những chỗ mới bồi khám xét làm việc, còn như những ruộng thục điền đã thành ngạch có sổ, gián hoặc có lậu mất chút ít, không nên đem xét làm cho dân oán, hạn cho 2 - 3 năm làm cho xong việc, nếu quả xếp đặt được việc, ích nước lợi dân, xin khen thưởng cho hậu, nếu tự biết không có công trạng, việc nửa chừng bỏ tránh, cũng bắt tội để răn, còn các tỉnh, các đạo chỗ nào có ruộng đất bỏ không, nên mộ dân lập ấp, thì do quan địa phương ấy (đã có doanh điền thì do quan doanh điền) đi khám, làm thế nào để cho nhà nước không lãng phí, dân vui về làm ruộng, thì cũng đều nghĩ định cho làm. Vua nghe theo, mới có lệnh ấy.

Cho Đề đốc thuỷ sư là Nguyễn Hiên đổi bổ Thống chế quyền chưởng Tả quân ; Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm, Kiên dũng nam là Lê Sỹ quyền chưởng Hữu quân ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ là Nguyễn Cửu Lễ đổi lĩnh Đề đốc Kinh thành ; nguyên Vệ uý lĩnh Đề đốc là Đinh Hội, đổi lĩnh Tả dực dinh Vũ lâm ; thự Tả chấp Kim ngô là Phan Vĩnh thực thụ Vệ uý, quyền chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm ; Phó vệ uý Nguyễn Thịnh thăng thụ Vệ uý, quyền Chưởng dinh Long võ ; lĩnh Tả vệ thuỷ sư là Bùi Vân thăng thụ Chưởng vệ, lĩnh Thuỷ sư Đề đốc ở Kinh kỳ.

Tha số tiền thuế thiếu và thóc vay cho dân tỉnh Quảng Nam.

Quan viện Cơ mật tâu nói : Các nước ở phương Tây đều lập nhà công luận, phàm việc không cứ công hay tư đều in vào giấy để truyền báo, người nước Anh gọi là báo *Tân Văn*, người nước Pháp gọi là *Nhật báo*. Nay sĩ dân ở trong Nam Kỳ nhiều người mang lòng giận làm loạn mà tướng nước Pháp lại báo về nước ấy là yên tĩnh để lấy tiếng khen, xin cho những người mộ nghĩa ở các tỉnh Gia Định, Định Tường đem những việc tướng Pháp mới làm gần đây, dân tình không thuận, dân không chịu nổi, đưa khắp các nhà công luận ở các nước Lạc Mã, Lãng Sa, Y Pha Nho, Anh Cát Lợi và Quảng Đông, Hương Cảng để tuyên bố, cho khỏi ôm ấp giúp nhau, cũng để cho tướng nước Pháp hoặc sợ công nghị bỏ mưu ấy đi. Vua nghe theo.

Tướng Pháp lại đưa thư định ngày ước mới, quan viện Cơ mật lại xin viết thư biện thuyết và báo cho Phan Thanh Giản lại đi hội bàn chước định, tâu về.

Vua bảo rằng : Thư của tướng Pháp nói cốt phải quyết đoán phải rõ ràng, mà ta chỉ cố giữ lấy thất ước làm trả lời, không quyết đoán rõ ràng, thì thư từ đi lại không bao giờ hết, chỉ e có lo khác lại sinh phức tạp, nhưng dễ dàng quá, thêm dòm dỏ, sau này chẳng chỉ thế mà thôi, sẽ năm ấy năm khác lại thay đổi điều ước thì làm thế nào ? Trẫm lại nghĩ Phan Thanh Giản là người cố chấp mà nhút nhát, sợ không biết lỗi mà sửa, lại khinh thường nghe cho, thì có hại không có ích lợi, xem việc trước đã đủ thấy rõ, các ngươi nên nghĩ đi nghĩ lại cho kỹ, nếu phải họp mặt hội bàn, cũng phải có người quên mình chết vì nước, kiên nhẫn cẩn thận mới được, lời lẽ của ta sao thường nhũn khuất chưa đắc thể thế, nên nói thẳng đáp lại mới là chính đáng. Bấy giờ các quan đình thần xin phái Nguyễn Hữu Cơ cùng với quan Kinh lược cùng đi đến Gia Định hội bàn. Vua bảo rằng : Các ông cũng chưa biết hay sao ? Nguyễn Hữu Cơ là người thế nào, mà có thể chống với tướng Pháp được, xem tờ tâu gần đây, trước thì sơ suất, sau thì cuống quít đã có thể biết, lại cùng Phan Thanh Giản không hợp, sao được việc được, ngay như Phạm Phú Thứ là người có học thức, lúc đầu dám thẳng can, lập thân vụ danh biết nhường nào, tưởng gặp việc ai lại khuất phục được, thế mà phái đi cùng bàn định ghi chú, không quan trọng gì lắm, mà đã tự biết không thể ngăn trở được sứ nước Pháp, cũng cố từ chối, thì ra nói thì dễ làm

thì khó và biết người cử người cũng khó, việc nước rất trọng, trẫm tất không nghe theo lời xin ấy được.

Vua cho là việc đánh giặc ở Bắc Kỳ đã xong, các tướng sĩ đã hát ca thắng trận trở về, bèn ngự ở điện Cần Chính, chuẩn cho quan võ là Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình phục mệnh nộp ấn, làm lễ xong. Vua thân rót rượu vua dùng ban cho, xong cho ăn yến ở điện Cần Chính, nghe tâu ca nhạc, xem diễn trò vui ở nhà Duyệt thị 3 ngày, các tướng sĩ quan quân theo đi quân thứ, cũng cho ăn yến xem diễn trò vui ở lầu Phu Văn (quan quân binh lính ở Kinh 2.800 người, còn các tỉnh ngoài hơn 24.000 người), cho thoả cùng vui. Lại lấy các thứ ngọc bội, kim tiền, ngọc phiến, nhẫn vàng, chân châu, san hô ở kho Nội phủ, chia cho quan quân thứ từ Nguyễn Tri Phương trở xuống, tán lý, tán tương, đề đốc, lãnh binh và các đốc, phủ, bố, án các tỉnh có dự làm việc có từng bậc, rồi ban ân chiếu tất cả 22 điều.

Chiếu rằng : Trẫm nghĩ việc võ có 7 đức [1], cấm kẻ tàn bạo để an dân, từ xưa các thánh vương bất đắc dĩ mới phải dùng đến việc binh đều để dẹp yên hoạ loạn giúp dân, bởi thế cho nên khi thu quân về, thì thi hành phép thưởng công thù lao, *Kinh Lễ* có lễ Tân khải, ẩm chí, *Kinh Thi* có thơ Xuất xa, Đễ đỗ, là để vui mừng thành công. Trẫm lấy đức mỏng, nhờ ở ức triệu thần dân, rất nghĩ thiên hạ là trọng, nên sợ hãi không dám ham chơi yên vui, hằng ngày cùng vài ba quan đại thần và trăm quan giúp việc, cố gắng sửa sang mọi việc để giữ gìn dân của ta, rồi thì bờ biển có việc, phải sắm sửa lương thực, khí giới gấp rút, bọn ngu dại nhân đó giả thác danh hiệu cùng cổ động mê hoặc, họp quân ở bến biển, bè lũ thực nhiều, lại thêm thổ phỉ ở biên giới phía Bắc, đến ở đất ta, giết hại dân ta, nhân dân ở 13 tỉnh Bắc Kỳ, hoặc chết về binh lửa, hoặc khốn về mất mùa, hoặc mệt về đòi bắt đi lính, già yếu dời đi, làng xóm hiu quạnh, muôn dân tội gì, mắc phải vận giết hại ấy, trẫm là cha mẹ dân, mà không có đức để che chở, đau lòng thẹn mặt, nói sao xiết được, trăm họ có lỗi, ở một mình ta, bởi thế phải mặc áo từ còn đêm, chiều mới ăn cơm, rất tự lo sợ để cầu sinh mệnh cho dân, vả lại rút bớt cung phụng thuốc thang, để giúp vào chi phí việc quân, việc nước, chọn tướng luyện quân, để ngăn đường loạn. Nhờ ơn trời đất, miếu xã ban phúc cho nước ta, tướng văn tướng võ điều hoà, quân hùng mạnh, quan hết sức đánh đông dẹp bắc, chiến công lừng lẫy, mồ giặc đã đắp, biên giới liền yên, thương con đỏ của trẫm, đến nay được tạm yên, đó đều là nhờ phúc lâu dài của nhà nước ban cho trẫm, cho nên lũ các ngươi đánh giặc được thành công, trẫm có đức gì đâu, nghĩ đến mấy năm nhiều việc ấy, đến có hưởng phúc ngày nay, là trời giúp ngầm cho thành công, phải nghĩ kế lâu dài, trẫm đang lo biết lỗi mà sửa còn không rỗi, đâu dám tham công của trời, nhầm việc võ quá đáng để

(1) Là cấm bạo, chấp binh, bảo đại, định công, an dân, hoà chúng, phong tài.

thêm nặng lỗi thất đức của trẫm, nhưng nghĩ từ khi nổi lên việc quân đến nay, tướng suý hết sức vất vả ở ngoài, không được rỗi ở yên, trăm quan các ngươi, đều chăm công việc đi lại, cả quân và dân, nằm sương gối dáo, không được ở cửa ở nhà, kẻ đi mang xách, người ở tiễn đưa, hằng năm không có một ngày yên 5 - 6 năm nay, mới được nghỉ ngơi vui vẻ, trẫm cùng quan dân thực cùng vui mừng, đến nay việc võ cáo thành, phải nên làm lễ ăn mừng ban ơn cho khắp bốn biển, để trên thì báo đáp phúc trời, dưới thì yên lòng dân chúng, nên có các điều ban ơn kể rõ ở dưới. - Các thân phiên, hoàng thân và các tôn tước, công tử, công tôn, người trong tôn thất các hệ, đều gia ơn ban cho có bậc.

- Làng vua, huyện vua và các họ ngoại nhà vua đều gia ơn ban cho có bậc.

- Quan viên to nhỏ ở Kinh hay ở tỉnh ngoài không kể tội về việc công, hay việc tư đã phải cách lưu thì đổi làm giáng 4 cấp lưu ; người giáng 7 cấp trở lên thì đổi làm giáng 3 cấp lưu ; người giáng 4 cấp lưu trở lên, thì đổi làm khai phục 3 cấp ; người giáng 3 cấp lưu trở xuống, thì cho khai phục hết.

- Quan viên to nhỏ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh không kể phạm tội công hay tư, đã phải phạt bổng xử phân, khấu trừ chưa xong hay chưa khấu trừ, cùng phải phạt chưa vào danh sách và phạm phải xử phân đình thăng, thì đều tha cho.

- Quân và dân nhiều lần phải đi theo việc bắt giặc, cũng rất khó nhọc, chuẩn cho do 2 bộ Hộ, Binh xét rõ chia ra từng hạng nhiều việc ít việc, lâu ngày ít ngày, nghĩ tâu lên ban ơn điều tễ.

- Nhân viên gắng sức làm việc chuộc tội và các người phái đi làm binh, chuẩn cho quan trên cai quản đem đủ họ, tên, tuổi, quê quán và tội trạng, làm thành danh sách, do Bộ đệ tâu đợi Chỉ ban ơn cho khắp.

- Các địa phương từ Tự Đức năm thứ 18 trở về trước, nơi nào thực có duyên cớ để thiếu các thuế lệ và số tiền thóc vay khi bán ra bao nhiêu đều làm sớ tâu lên, lượng cho tha giảm.

- Kể từ ngày 15 tháng 10 năm nay trở về trước, những người can án trốn tránh, biết tự hối lỗi, thì hẹn trong 6 tháng trở lại cho đến thú ở quan sở tại, quan địa phương đem đủ họ tên, tội trạng làm danh sách tâu lên, lượng cho tha giảm.

- Các địa phương nếu có người hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, thì xét hỏi tâu lên để nêu khen.

- Các địa phương nếu có người hoặc đức hạnh thuần tuý, đáng làm khuôn mẫu cho người bắt chước, hoặc văn học tài trí, có thể làm việc được và học trò có một nghề một tài mà hơn cả mọi người, thực có thể dùng được, thì đều cho chỉ đem thực trạng đề tâu rõ, đợi Chỉ lục dụng.

- Kể từ ngày 15 tháng 10 năm nay trở về trước, người phạm tội can án sung quân, tội lưu và tội đồ trở xuống, do bộ xét rõ kê khai, giao đình thần xét nghĩ đệ tâu, lượng cho khoan tha.

- Quan viên trong Kinh và tỉnh ngoài đã phải giáng bãi, không cứ tội công hay tội tư, người nào thực có biết hối cố gắng tình nguyện làm việc, thì do quan trên xét tâu, đợi Chỉ lượng cho xét dùng.

- Quan viên văn, võ từ tư vụ suất đội trở lên, dưới tên không có ghi phải giáng thì đều thưởng gia một cấp.

- Văn từ thất phẩm, võ từ suất đội thí thụ và những nhân viên tạp chức không dự gia cấp khai phục, xuống đến giám sinh cùng vị nhập lưu thư lại, các hạng quân lính, lính thợ phu trạm, đều thưởng mỗi người 1 tháng lương tiền và gạo.

- Từ khi có việc đến nay, các tỉnh ở Nam, Bắc Kỳ hoặc có chỗ nào bị chiến tranh tàn phá, trừ chỗ mà đã có Chỉ dụ giúp đỡ và đã được tha miễn binh đao, thuế lệ ra, nếu thôn xã nào chưa được dự, thì cho do quan địa phương lấy lòng công xét rõ, chia làm 2 hạng tàn phá nhiều và tàn phá ít, làm danh sách do Bộ nghĩ tâu, đợi gia ơn khắp.

- Tú tài đã đỗ 4 - 5 khoa mà tuổi từ 50 trở lên, nếu có người tình nguyện đi làm việc, thì cho quan địa phương sở tại làm danh sách do Bộ sát hạch, lượng cho xét dùng.

- Quan văn, võ từ tứ phẩm ấn quan trở lên, người nào vốn có công lao về việc đánh giặc, trước đã phải cách, mà tội bị can, xét ra không phải tham tang tội nặng và không phải đến tội đồ, người nào đã chết chưa được khai phục, thì cho quan địa phương làm danh sách kê khai họ tên, tội trạng, do bộ tâu lên lượng cho giả lại chức hàm.

- Quan quân binh lính, lần lượt đi bắt giặc, chỗ nào chết tại trận nhiều như ở Hải An, Quảng Nam, thì địa phương ấy cứ thực tâu xin lập đền, để xuân thu cúng tế.

- Từ năm Tự Đức thứ 11, có việc đến nay, ở Kinh thì viện Cơ mật và bộ Binh, ở tỉnh ngoài thì các tỉnh, phủ nhiều lần phải bắt quân dân và công việc trưng điệu có khó nhọc đôi chút, cùng là làm việc bận lắm mà vỗ trị được, giữ được không xảy ra việc phải lo, thì chuẩn cho do các thượng ty ấy chiểu theo đường quan thuộc viên dự làm việc, chia ra từng hạng làm danh sách tâu lên do Bộ phân biệt định thưởng.

- Viên biền văn võ đã phái đi bắt giặc, trừ những quan to đợi luận công làm danh sách tâu lên đợi Chỉ ban thưởng, cùng người mới được thăng thưởng ra, còn thuộc hạ, người nào có nhiều công trạng thì tại chức 2 năm, người không có công trạng gì mà đi theo quân thứ 2 năm trở lên thì tại chức 3 năm, về thực hàm đều cho thăng 1 trật ; thí, thự, sung lĩnh đều cho thực thụ ; cấp bằng đội trưởng chia làm 2 hạng,

thân binh, cấm binh 3 năm, tinh binh, thổ binh 4 năm, thì cũng đều cho thực thụ, trong đó người có nhiều công trạng thì ghi tên cất đi, gặp có chức khuyết thì thăng bổ ; thuộc lại sĩ tốt theo đi quân thứ, người nào đích có thực trạng khó nhọc hơn người, cho các thượng ty ấy cũng chiểu sự trạng trước lâu hay chóng phân biệt xét làm danh sách, do 2 bộ Lại, Binh xét tâu, lượng cho thưởng và cất nhắc.

- Các người phải cách chức cho làm việc chuộc tội đi theo quân thứ, chưa được khai phục mà đã về hay đã chết, thì cho các thượng ty ấy chiểu theo công trạng nhiều ít phân biệt làm danh sách do 2 bộ Lại, Binh xét tâu đợi Chỉ ban ơn cho.

- Từ ngày 15 tháng 10 năm nay trở về trước, quân lính ở Kinh và ở các tỉnh ngoài đi đánh giặc mà bỏ trốn, không cứ ra thú hay bắt giải, khoan tha đều đánh đau 100 trượng, cho sung vào quân ngũ, để được đều thấm nhuần ơn huệ).

Than ôi ! Phúc tốt vô cùng, lòng thương vô cùng, từ nay về sau, mong rằng quan thì kính giữ chức phận, dân thì yên nghiệp làm ăn, chớ có bè đảng, chớ có làm bậy, để hưởng phúc thái bình lâu dài, há chẳng tốt ư ? Bảo khắp trong ngoài, nên kính vâng mệnh trẫm.

Định rõ phép thi hạch bắn bù nhìn (bắn bù nhìn 3 phát, lấy bắn tin bụng, đầu, mắt làm trúng đích, còn là trúng khuyên tròn, không cắm vào lá bắn ra ngoài bù nhìn, 3 phát tin vào khuyên tròn trở nên là hạng ưu ; 1 phát tin đích, 1 phát tin khuyên, 1 phát ra ngoài, hoặc 2 phát tin đích, 1 phát ra ngoài là hạng bình ; 1 phát tin đích, 2 phát ra ngoài và 2 phát tin khuyên, 1 phát ra ngoài là hạng thứ, không được thế là hạng liệt.

Sai các tỉnh có quân thứ ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều lập 1 đàn tế các tướng sĩ chết trận. (Gia Định, Bình Thuận, Biên Hoà, tế ở thành tỉnh Bình Thuận).

Đặt sở thuế quan Nhu Viễn ở sông Cấm (thuộc Hải Dương) trước đấy các đoàn thuyền người nhà Thanh giúp việc đánh giặc, đệ đơn kêu ở ty Tam pháp xin mở cửa biển, lập phố chợ, buôn bán mua gạo ở sông Cấm và xin miễn thuế 5 năm (khi Nguyễn Văn Vỹ, Phan Đình Thoả đi thuê, có ước hẹn với chúng sau khi yên giặc cho như thế) đã được đình thần bàn, cho là cấm mua gạo ở sông ấy đã có điều khoản nghiêm cấm rõ ràng, không cho, đến nay lại kêu ở tỉnh Hải - An nói : Cửa Trà Lý hơi nước rất độc, không tiện đóng lâu, mà sông Cấm đi lại gần và tiện, xin ở đấy để thông thương, các thuế lệ và điều cấm, xin tuân theo tất cả, quan 2 tỉnh ấy tâu xin nghe theo lời xin ấy cho chúng yên lòng.

Vua cho là thuyền ấy giúp việc đánh dẹp, hơi có chút khó nhọc, kể thì điều cấm đã nói rõ, nhưng không khỏi có sự gian lậu ngoài pháp luật, chi bằng lập một sở thuế quan để thu thuế là công tư lưỡng lợi, bèn chuẩn y lời xin ấy, lấy dải sông những làng Lương Quy, Trạm Bạc, thuộc châu An Biên làm chỗ thuyền buôn người

nhà Thanh đậu, đặt tên sở thuế quan, định ngạch thuế và đặt đồn phái quân đóng do quan tỉnh ấy chọn viên có tài cán ở đấy trông coi làm việc, phàm thuyền của người nhà Thanh đến buôn bán, trừ thuyền giúp việc đánh giặc (69 chiếc) và thuyền nguyên được miễn thuế có thứ số đều chiểu số cho trừ, ngoài ra thuyền nào đến buôn và thuyền nguyên được miễn thuế thứ số đã hết, thì đều chiểu lợi mới đánh thuế, (thuyền buôn phủ Quảng Châu, phủ Thiều Châu, châu Nam Hùng, phủ Huệ Châu, phủ Triệu Khánh, tỉnh Chiết Giang và các nước Mã Cao, Tây Dương, Ma Lục Giáp, bề ngang từ 13 thước đến 11 thước, theo lệ trước mỗi thước 90 quan tiền, từ 10 thước đến 9 thước chước định mỗi thước 80 quan (hơn lệ trước 10), từ 8 thước đến 7 thước, mỗi thước 70 quan (hơn lệ trước gấp đôi), thuyền buôn của phủ Thiều Châu, tỉnh Phúc Kiến, từ 13 thước đến 11 thước, theo lệ trước, mỗi thước 70 quan, 10 thước đến 9 thước mỗi thước 64 quan (hơn lệ trước 14 quan), 8 thước đến 7 thước mỗi thước 60 quan (gấp đôi lệ trước), thuyền của phủ Quỳnh Châu, phủ Lôi Châu, phủ Liên Châu, phủ Cao Châu và nước Bồ Đà, từ 13 thước đến 10 thước, mỗi thước 60 quan (hơn lệ trước 5 quan), 9 thước đến 7 thước mỗi thước 56 quan (hơn lệ trước 36 quan), các hạng thuyền lại phải nộp thêm thuế hàng hoá xuất cảng chiểu theo lệ nhập cảng thu 3 phần 10.

Sai các tỉnh, các đạo ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ xét hỏi những người các thứ chết trận cùng thất lạc chưa về mà chưa được truy tặng và cho tiền tuất, thì tâu để xét cho đều thấm nhuần ơn thực.

Chước thưởng cho các quan văn võ và lại dịch, quân lính tỉnh Bắc Ninh. (Công trạng giữ thành những năm thứ 15 và 16 trước) quân công kỷ lục, đại tiểu ngân tiền có từng bậc (hơn 170 nhân viên).

Truy thưởng phẩm hàm có bậc cho 200 người năm trước (năm thứ 15, 16) mộ dõng đánh giặc có quân công ở tỉnh Sơn Tây và Thái Nguyên.

Hộ lý Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp dâng sớ nói rằng : Tôi nghe việc ngang trái càng nhiều là giúp cho người quân tử tiến đức, trộm xét Nhà nước 8 - 9 năm nay thường gặp biến cố, bên trong thì lụt hạn, tật dịch, dân không sống sung sướng, bên ngoài thì Nam, Bắc rối loạn, đền tiền, cắt đất, đó chính là lúc tôi con đem mình hết sức, là hội Hoàng thượng nằm gai nếm mật, thế mà việc đã qua thì cho là ngẫu nhiên, chưa thấy có thực sự tu tỉnh bổ cứu mà pháp lệnh thay đổi, chỉ so sánh về lợi, không tính kế lâu dài, gần đây ở ngay kinh sư 2 lần phát ra việc phản nghịch phi thường, đó không từ một việc mà sinh, không từ một việc mà hết, chỉ việc ấy việc khác kính cẩn, lúc nào cũng kính cẩn, *Kinh Thư* có nói : Oán đâu có rõ ràng, lo từ lúc không thấy, nay đã trông thấy rõ, có nên không lo gấp không ? Cũng chỉ ở trong bụng mà thôi, mà chính sự của ta tốt hay không tốt, nước láng giềng mà chưa từng không biết, dòm chỗ sơ hở của ta để xen vào lo của ta, rất là

đáng sợ, thù hằn hổ thẹn như thế, không thể lúc nào quên, tính cách chóng được tự cường tự trị, không ngoài việc đoàn kết lòng dân, vững bền gốc nước mà thôi. Kính xin Hoàng thượng để ý sửa sang, đem lòng kính sợ, ngự trên cung khuyết 9 tầng tôn quý, thì nghĩ đến nhà cửa dân Nam Kỳ bị đốt phá, xem lầu gác đẹp đẽ ở lăng tẩm, thì nghĩ đến mồ mả gò đống của dân Nam Kỳ, tiến các thứ ngọc thực vua dùng, thì nghĩ đến thổ sản ở Nam Kỳ còn gì ? Vỗ yên dân điêu tàn ở nơi gần kinh kỳ thì nghĩ đến nhân dân ở Nam Kỳ ai thương ? Nghĩ đi nghĩ lại, lòng vua tự thấy cảm động, phấn khởi, phàm những việc không cần cấp, chính sự không thuận tiện, cho đến dùng người nuôi quân, bỏ sự xa xỉ, chuộng sự cần kiệm, lần lượt thay đổi, khiến cho được tốt, nhưng lại phải làm ngay một vài việc, bãi bỏ việc sai người sang Quảng Đông, sang Tây, triệu những viên đi mua hàng hoá trở về, thuyền máy rút về cửa Thuận An để đi tuần tiễu, quân lính làm việc, cho làm vừa sức, chớ đốc thúc quá, cốt cho đem lòng thực làm việc, tiếng đồn đến đâu, nhân tình thoả mãn, thì lòng người cảm mộ, tức lòng trời giúp theo, gốc nước bền vững đến vô cùng, chính như câu nói gặp nhiều hoạn nạn thì nước hưng vượng, gặp lo nghĩ nhiều thì mở trí khôn vậy, nếu coi là việc tầm thường thì sự lo ngại về sau e chưa thể hết được. Tôi tuổi già lại ốm yếu, đâu dám nghĩ việc ra ngoài địa vị, nhưng lòng trung thành không thể thôi được, kính xin bày tỏ lòng thành, gọi là báo đáp mảy may, cúi xin Hoàng thượng xét soi, ngõ hầu có được câu nào, xin cho thi hành ngay, nếu cho là cuồng bậy nói càn, mà cách chức hay phanh thây bỏ vào vạc, tôi không dám trốn.

Vua bảo rằng : Lời nói giản dị mà thiết tha, đáng gọi là bắt làm việc khó, lòng sức trẫm thế nào tự có mặt trời soi, mọi người biết, chẳng dám nói nhiều, chính phải tuyên bố để tin khuyên răn, tỏ lòng trung ái, nhưng việc liên quan đến giao thiệp với nước láng giềng không nên coi thường, giao cho viện Cơ mật và đình thần xét kỹ cùng biết, hiện nay việc gì nên làm có thể gọi là việc cốt yếu về tự cường tự trị, mong để đem lại khí hoà, cho được bày tỏ, chớ có lo sợ, để giúp chỗ trẫm không nghĩ tới, tất vui lòng theo mà đổi, cầu để giúp nước mà thôi, ngoài ra chẳng tiếc gì.

Mùa thu năm ấy, phủ Thừa Thiên và 15 tỉnh, đạo ở Nam, Bắc Kỳ (Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Trị, Thái Nguyên, Nghệ An, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hoá) lúa ruộng được mùa, còn những nơi bị tai hại, thì tô thuế chiểu hạng tha giảm có bậc. Các xã thôn bị giặc tàn phá ở tỉnh Thái Nguyên thuế bỏ thiếu cũng tha.

Nêu thưởng cho dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam là Nguyễn Văn Ngũ.

Lập thêm sở lò đúc vàng bạc ở trong Kinh và các tỉnh ngoài và đặt tượng mục. (Từ trước đến nay cả nước chỉ đặt sở lò đúc ở 4 tỉnh Gia Định, Bình Định, Nghệ An, Hà Nội, đến nay vì in đúc không đủ và các hạt trưng thu, hoặc đặt mua, hoặc giải

giao nhận cất, phải có người chuyên làm việc xem từng hạng đọ cân, nhân thế chuẩn cho phủ Thừa Thiên, tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh kiêm hạt ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ (như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên thì đặt ở Quảng Nam và Bình Định, Hà Nội, Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang thì đặt ở Hà Nội, Sơn Tây) đều đặt sở lò đúc, rồi do quan địa phương sở tại chọn lấy 1 người thợ bạc tinh xảo cấp bằng sung làm tượng mục trật tòng cửu phẩm, không có ngạch thợ thì cho tuyển mộ).

Đem thành phủ Lâm Thao thuộc tỉnh Sơn Tây đến làng Cao Mại. (Chỗ cũ bị tàn phá, lại không có hình thế và ở xa dân thôn).

Sai Tôn thất ấn quan ở phủ Tôn nhân xét rõ quan chức trong Tôn thất (từ tá, lãnh, phủ, huyện, quản, suất đến tôn sinh, hộ vệ và người nhàn tản, hưu, bãi), người nào phẩm hạnh ngay thẳng, kiến thức thông suốt, quả cảm, cương nghị có đảm lược thực có thể làm được việc coi được quân, thì không cứ nhiều chữ đề tâu lên để tuyển dụng.

Lấy Chưởng vệ là Tôn Thất Thế kiêm coi hữu tôn khanh, sai chọn kỹ người nào lão thành ngay thẳng trong Tôn Thất sung làm tư giáo để răn bảo người trong hệ.

Thự Tuần phủ tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng là Trịnh Lý Hanh tâu nói : Lũ đầu mục của giặc là Trần Thất còn tụ họp ở Long Châu nước Thanh, xin lượng giảm bớt quân đóng đồn, (không quen thủy thổ) để lại thổ dõng đóng giữ phố Cầu Phong, để làm chỗ chống đỡ cho đồn Lạc Dương. Vua nghe theo.

Định rõ hạn hoãn tục điền ngạch thuế về quân dân bỏ trốn và chết. (Nghị chuẩn cho chiểu theo lệ trước, hao 1 thành cho hoãn 1 năm, hao 2 - 3 thành cho hoãn 2 năm, hao 4 thành cho hoãn 3 năm, hao 5 thành trở lên cho hoãn 4 năm, trong hạn chia ra từng kỳ tục điền).

Phủ Thừa Thiên nước lên to.

Chuẩn cho những người tú sĩ, hào mục mộ nghĩa binh đã được thưởng chức hàm, có tình nguyện đổi bổ sang văn giai, do Bộ xem xét nghị bổ.

Chế hiệu cờ thuyền công.

(Cờ dùng sắc vàng hình vuông, thuyền hải vận bề ngang thêu tên tỉnh, bề dọc thì hiệu thuyền ; các thuyền ô lê ngang dọc đều khâu hiệu thuyền, khi gặp thuyền của nước ngoài thì giương lên để làm dấu riêng cho khỏi ngại).

Quản đạo Quảng Trị là Nguyễn Quýnh dâng sớ bày tỏ mọi việc : Xin dời Kinh đô ; xin đem các tỉnh lên thượng du ; xin từ Nghệ An trở vào Nam, khai khẩn miền thượng du, đem dân đến ở để mở mang. Vua bảo rằng : Dời các tỉnh thành sợ nhiều việc hoang mang, hoặc làm dần dần, mới khỏi tiếng tăm, mà khỏi chia quân đóng

giữ, di dân thì không tiện, việc dựng Kinh đô trước đã có người nói, cũng ngại tiếng tăm, nhưng xét kỹ lúc có việc khác với lúc không có việc, nước Trung Quốc có 2 kinh đô, nhà Thanh đóng đô ở Yên Kinh, lại có Thịnh Kinh là đất khởi nghiệp cũ, cũng là dự tính trước, nước ta từ nhà Lê về trước, cũng có 2 Kinh đô, làm kế lâu dài, cũng nên tính trước, nhưng động làm tất nhiều lời nói không căn cứ, chưa hợp thời thế. Quan viện Cơ mật cũng nói, nay tiền của đã thiếu thốn, vả lại người nghe thấy lấy làm lạ, xin tạm để bàn dần.

Quýnh lại xin đặt 1 đồn ở đồn Ba Xuân tỉnh Quảng Trị (cách Thành Hoá một ngày đường), phái quan quân đóng ở đấy, chiêu tập dân đến ở. Quan viện Cơ mật cho là chỗ ấy gần với nước Cao Miên, làm đồn đóng quân, không khỏi làm cho nước ấy nghi ngờ, xin xét tình thế khuyên mộ dân, mở mang dần dần lần lượt tiến đặt, đợi khi quả thực dân tình vui theo, người Man không ngờ, mới nên đi kinh lý. Vua bảo rằng : Trước Nguyễn Văn Tường cũng xin nhận làm việc ấy, tất phải làm theo lời nói, chuẩn cho làm bang biện huyện Thành Hoá để làm việc, cấp cho ấn "Khâm phái quan phòng" cho được tự ý tư tâu.

Cho Trần Mậu Phát khai phục chức hàm, gia thưởng cho 1 đồng tiền vàng hạng vừa, Mậu Phát trước là thuộc khách mộ việc nghĩa đi tòng quân, trao cho chức Suất đội, sau vì để mất đồn, bị cách lưu, nay lại bỏ thuốc súng ra giúp thành tiền hơn 1.000 quan tiền, cho nên thưởng cho.

Quan viện Cơ mật tâu nói : Nghe nói Trương Tuệ là con nghĩa sĩ Trương Định ở trong Nam, được nghĩa dân tin theo, xin sai Phan Trung uỷ người ngầm đến Gia Định bảo kín Trương Tuệ đem lòng công tâm trung nghĩa của nhà, ngầm bảo ban nhau nên khéo giữ gìn để chờ cơ hội, phàm trong lũ ấy hoặc có kẻ mượn tiếng đe doạ lấy tiền, hoặc cùng quẫn mà đi đến hàng người khác, hoặc bị bắt xưng càn, đổ lỗi cho quan để thoát tội, thì tìm cách để ngăn dẹp đi.

Vua bảo rằng : Trương Tuệ là một người trẻ tuổi mà thôi, đâu được như cha hắn, cùng với Phan Trung đã không thể dẹp được, lại e sinh việc, bèn thôi.

Năm ấy, kỳ thu thẩm, các hạng tù tất cả là 243 tên phạm, phải chém 4 tên, còn cho hoãn chém đến để riêng cho chuộc tội có từng bậc. (Hoãn chém 11 tên vẫn để trảm giam hậu 220 tên, để riêng cho chuộc tội 24 tên).

Tháng 11, Nguyễn Tri Phương xin đặt các chức phủ uý, huyện úy, châu úy ở dọc biên giới.

Vua bảo rằng : Chỗ nào xung yếu, được người cẩn thận được việc, mới nên xin đặt, không phải chỗ xung yếu, không phải người cẩn thận được việc thì thôi, chớ đặt ra nhiều để lo về sau.

Chuẩn cho 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên kê khai những người mộ nghĩa, lượng cho chức hàm để khuyến khích.

Đặt thêm ty Phong cáo ở bộ Binh. (Nguyên trước dồn cả về bộ Lại, sau được đổi giao cho ty Vũ tuyển bộ Binh, nay vì nhiều việc, mới đặt ty riêng, viên ngoại lang, chủ sự, tư vụ mỗi chức một viên, bát phẩm 2 người, cửu phẩm 1 người, vị nhập lưu thư lại 12 người).

Giảm thuế đồng đỏ (mỗi suất đinh 10 cân, giảm xuống 8 cân, già ốm giảm một nửa) cho xã Tráng Liệt (thuộc phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Miễn thuế bạc để thiếu cho dân Man xiêu tán thuộc châu Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, thuế bạc năm ấy người ta đã về cho miễn một nửa, người chưa về cho miễn tất cả.

Nha Doanh điền ở tỉnh Thuận Khánh chiêu mộ được hơn 500 người dân lưu tán, khai khẩn được hơn 300 mẫu ruộng đất, lập thành 6 hộ ấp (4 hộ là Hàm Văn, Hàm Bài, Hoà Lộc và Phong Lãng ; 2 ấp là Linh Đông và Bình Chiểu).

Bang biện Thành Hoá huyện vụ là Nguyễn Văn Tường tâu nói : Đồn Trấn Lao hơi có lam chướng, nhưng đất rộng dân thuần, không khác gì trung châu, lại nghe người Tây sắp phái người chiếm đất hoang ở đằng sau núi, nên phải tính ngay, xem ra mạo lam chướng, vỡ đất hoang, giữ gìn đời sống có nhiều cách, chỉ có người nhà Thanh là hơn cả, lũ đầu mục ở Cao Bằng nếu có xin đem 200 - 300 người và người khách ở gần phủ đạo đến các phận rừng đồn ấy khai khẩn dần dần, thì cho được khai mỏ lập thành hộ để thêm giữ giúp, trong 2 - 3 năm tưởng cũng dần được thành hiệu, đầu mục giặc đã bỏ sào huyệt, chia bè lũ, thì thế dễ đề phòng mà đất bỏ không ở biên giới, đều có chia giữ, cũng là việc cần phải chiếm đất khai hoang trước. Vua y cho.

Định rõ lệ chước cấp cho người làm công việc. (Trừ việc rất nặng hoặc làm ăn vất vả đến lúc ấy trả thêm ra còn tất cả công việc, phu làm mới mỗi ngày cấp cho tiền 40 đồng, thợ người trong hạt 1 tiền, thợ người hạt khác 1 tiền 20 đồng, phu sửa chữa 30 đồng, thợ người trong hạt 50 đồng, thợ người hạt khác 1 tiền, gạo đều 1 bát).

Đặt thêm 3 vệ ở nha đồn điền thuộc tỉnh Bắc Ninh. (Trước chuẩn y lời xin của Đỗ Trọng Bình đặt nha đồn điền ở huyện hạt Lục Ngạn, đến nay lại chuẩn y lời xin của Phạm Chi Hương đặt thêm 3 vệ Tả, Hữu, Trung ở địa đầu 5 huyện Hiệp Hoà, Yên Thế, Đa Phúc, Kim Anh và Tư Nông sung làm phu làm ruộng).

Đốc học tỉnh Nam Định là Doãn Khuê về Kinh chiêm bái, lại lấy cớ có bệnh xin cáo. Vua khen là yên lặng nhún nhường, cho đem học trò người có học hạnh tiến cử tâu lên, Doãn Khuê đem Cử nhân là Nguyễn Huy Quỳnh, Nguyễn Quang Bích tiến cử.

Vua lại hỏi : Phạm Văn Nghị đang lúc Nhà nước có việc, sao lấy cớ có bệnh xin cáo để cử Đặng Toán, Nguyễn Ban cũng là được nhân tài, ngươi và Văn Nghị cho ở nhà dưỡng bệnh, nhưng phải cùng nhau đào tạo nhân tài để giúp Nhà nước, hương thôn ở đấy hun đúc thành phong tục tốt, thế cũng là mong báo ơn nước, ngươi về bảo cho Văn Nghị biết. (Văn Nghị, Doãn Khuê cũng là người tỉnh Nam Định).

Tha tô thuế cho dân các xã bị giặc tàn phá thuộc tỉnh Hải Dương và Quảng Yên.

Tha tiền thóc, thuế bạc năm nay và năm trước để thiếu cho dân các xã bị có giặc phải phiêu tán ở 4 huyện, châu tỉnh Hưng Hoá (Chiêu Tấn, Trấn Yên, Văn Bàn, Thuỷ Vĩ).

Cấp thêm tiền tuất cho các tôn tước được tập phong và ân phong có tầng bậc. (Phàm các tôn tước nếu gặp khi chết, trừ người có đặc chỉ được cấp tiền tuất hậu ra, còn quận công tập phong, cấp tiền tuất 600 quan, ân phong 550 quan ; huyện công tập phong 550 quan, ân phong 500 quan ; hương công tập phong 500 quan, ân phong 450 quan ; huyện hầu hương hầu tập phong 450 quan ; ân phong 420 quan ; kỳ nội kỳ ngoại hầu tập phong 420 quan, ân phong 400 quan ; đình hầu, trợ quốc khanh, tập phong 400 quan, ân phong 380 quan ; tá quốc khanh, phụng quốc khanh, hương khanh tập phong 380 quan, ân phong 350 quan ; trợ quốc uý tá quốc uý tập phong 350 quan, ân phong 300 quan ; phụng quốc uý, trợ quốc lang tập phong 300 quan, ân phong 280 quan ; tá quốc lang, phụng quốc lang, tập phong 280 quan, ân phong 250 quan, còn áo chầu đem nộp vào kho.

Vua cho vời các quan đại thần là bọn Nguyễn Tri Phương vào cho uống nước chè và bảo rằng : Nghe các thân công có nói, được vài ba quan đại thần còn có ý mong báo, còn thì phần nhiều là nhân theo thói cũ cẩu thả, kể thì trẫm có trách nhiệm chủ trương, không biết sửa răn, là lỗi ở trẫm, cũng chẳng dám trách người, chỉ vì trẫm nhiều bệnh, các quan phải gia tâm chấn chỉnh, trẫm cũng có thể cố gắng, nếu không nhờ sức bầy tôi giúp đỡ, một mình trẫm cũng chẳng biết làm thế nào, các quan đại thần nghĩ kỹ, việc cần hiện nay có việc nên chấn chỉnh, thì tâu rõ. Bọn Nguyễn Tri Phương xin sẽ cùng nhau tuân theo bàn tính lần lượt tâu bày.

Bọn còn sót lại của Tô Tứ khoảng 700 - 800 người tụ họp ở các làng Bản Thỉnh, Thảo Nhàn nom nhòm quấy nhiễu, sai phái 500 biền binh tỉnh Nam Định đi đánh bắt. Lại sai Trịnh Lý Hanh khuyên bọn giặc đã hàng hợp sức cùng đánh hoặc chiêu dụ cả lũ ra thú thì hậu thưởng cho.

Toán giặc ở đất nước Thanh (hơn 500 tên) đánh phá đồn châu Bạch Thông, Lãnh binh tỉnh Thái Nguyên là Lê Tuân, Tri châu Bạch Thông là Chu Xuân bỏ đồn chạy, đều cách chức cho làm việc buộc tội, sai Án sát là Trần Văn Mỹ, Lãnh binh là Nguyễn Cáp đi đánh.

Tỉnh Hải Dương có đứa trẻ con lấy trộm gạo rang của người già nghèo ở thôn ấy, người già ấy lấy lửa đốt tay chân đứa bé ấy, nhân thế sưng lên rồi chết. Bộ nghị xử người nhà nghèo phải tội đánh trượng và phát lưu, cho chuộc bằng bạc. Vua bảo rằng : Nghĩ xử thế khắc nghiệt quá không gọi là nếu biết được tình thật nên thương xót mà chớ mừng người già và đứa trẻ ấy đều là nghèo đói lầm lỡ, nguyên tình đáng thương, viên tri huyện cùng tổng lý sở tại không thương, thì bụng dạ ra sao ? Bèn sai tha bạc chuộc cho người già nghèo ấy, rồi thu của viên tri huyện 30 quan tiền, tổng lý mỗi người 10 quan cấp cho người chết, cho biết khuyên răn giúp thương lẫn nhau để thành tục tốt.

Cho tú tài các khoa được dự cử tri đã sát hạch thì bổ làm cung phụng phân phát cho các tỉnh lượng bổ, nếu không làm nổi việc thì bắt tội người đề cử trước. Lại định từ nay về sau không có đặc chỉ, không được viện lệ suy cử.

Phó đô ngự sử là Lê Bá Thận tâu kín nói : Sông Lợi Nông ở Thuận Trực, bắt thần hoàng thượng đi chơi xem phong tục, xét mùa màng, coi tập võ, tập lao động, cũng là ý khi chơi, khi vui làm phép tắc cho nước chư hầu, những kẻ ngu thần rất lấy làm lo về sự bảo vệ đơn sơ. Vua bảo rằng : Trẫm nhiều khi bị uất, cho nên mượn chỗ ấy để tiêu khiển, lúc đi đều có người theo hầu, không dám khinh thường, chỉ lấy lòng thành thực đãi người, không dám che lỗi, tưởng các quan cũng đã tha thứ, không làm một việc gì, sao chịu được uất, không dám chống cự lời can, nhưng chưa được rõ, phải bảo đấy thôi, việc gì phải giấu, để cho đời sau bảo là không có quan can ngăn, đã đặt ra quan chỉ mong giúp đỡ, sợ gì mà phải nói kín, chỉ tình có nên khoan thứ, thì trên dưới cũng thế.

Định rõ lệ thưởng phẩm hàm cho người lạc quyên. (Tứ phẩm trở xuống, mỗi trật 700 quan, còn tứ phẩm trở lên mỗi trật 1.400 quan, phàm người quyên số tiền đến tứ phẩm trở lên thì đều cho theo hàm chánh tứ phẩm quản cơ, nhưng thưởng thêm cho kim tiền hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ và bài vàng có dây thao rủ xuống, rồi chia hạng chiểu cấp có tầng bậc.

Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình, Trần Tiễn Thành, Phạm Phú Thứ dâng sớ tâu nói : Trộm nghĩ việc quân là chính sách lớn của nước, tiền của là thứ cần dùng của nước. Hiện nay ngạch quân thiếu nhiều, mà luyện tập còn sơ sài, tiền tài ít ỏi mà chi tiêu thường thiếu nhiều, Kinh thành là nơi tôn nghiêm quan trọng, người ngoài trông vào, mà trên thì miếu điện, dưới đến kho tàng dinh thự, nhiều chỗ hư hỏng, trông không nhã lắm, chính là việc hiện nay cần phải chấn chỉnh tính làm trước nhất, hiện mua 2 cái tàu thuỷ (Mẫn Thoả, Thuận Tiệp) trị giá đến trăm vạn bạc, xem hoa tiêu, xem máy tiền thuê hằng tháng có đến hàng vạn, than mỏ cần dùng lại phải mua để dùng, tốn phí đã nhiều, mà những thợ của ta cho đi theo thuyền để học tập, chúng lại không chịu dạy cho, tức như gần đây tàu Thuận Tiệp

bị hư hỏng lại phải thuê thợ người Tây sửa chữa, chúng đòi tiền nhu phí nhiều đến 50.000 đồng, chưa đầy 1 năm, mà tiền công thuê tiền sửa chữa đã như thế, tưởng sau một vài năm thì phí tổn không biết đến bao nhiêu ? Thế mà lại uỷ phái người sang Tây, cầu chúng giúp đỡ, sẽ mua các thứ máy tốt, thuê các thứ thợ khéo, tuy tự ta muốn mở rộng việc học tập, mong chóng có công hiệu phú cường, trộm nghĩ phí tổn không thể chịu nổi, học không thể thành tài, đến lúc muốn thôi, không khỏi lại sinh chi tiết, đi lại biện thuyết rất mất quốc thể, nếu lại ẩn nhẫn chịu thuê, hư phí tiền của, thì tiền phí tổn phải làm việc rất cần, không biết lấy vào đâu. Vả lại gần đây tướng Pháp yêu cầu 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên giao cho nước ấy cai quản, quan sở Thương bạc của ta đã đưa thư biện thuyết trả lời, sĩ dân ở 6 tỉnh Nam Kỳ lại đem tình hình tướng Pháp làm việc, đăng ở các báo, cho khắp cả nước biết. Ý của tướng Pháp thế nào chưa biết, mà việc phái người sang Tây thuê thợ, mua máy đã không thể thôi được, hãy đợi người phái sang Tây về, xem xét sự tình, nếu có thể chuộc lại được, thì sai phái rõ ràng, ngõ hầu khỏi bị người dòm đỏ. Về việc hoà hiếu với nước Xiêm, xem như nhiều lần thông tình với tỉnh Hà Tiên, đầu mục nước ấy (A La Hàm) trước thì mượn cớ điều ước với nước Tây bằng lòng cho hay không bằng lòng cho, yêu cầu ta tiến hành trước, sau thì có thư đưa đến 4 điều (xem ở tháng 2 năm thứ 19) đổ lỗi cho ta, nếu tự ta tiến hành trước, tình ý chưa thoả thuận, nói chỉ phí lời, vậy các việc nói với nước Pháp cho chuộc đất và viết thư thông hiếu với nước Xiêm, xin nên bàn dần. Rất mong hoàng thượng cân nhắc việc làm, bỏ bớt rất nhiều hư phí, mà được chú ý chấn chỉnh việc thực, đợi mọi công việc đều xong, sức người và tiền của dần thư, kính nhờ ơn trời, phúc nước, thần giúp chuyển vần có cơ hội, thực là may mắn. Giả sử cơ hội có chưa tiện, mà người Tây vẫn giữ hoà ước, người Xiêm đi lại dần tin, rồi sau châm chước bàn đến việc chuộc đất cũ, thông hiếu với nước Xiêm, thuê thợ người Tây, mua đồ của Tây, học tập đủ dùng, tưởng mới hợp với việc nên trước nên sau, nên hoãn, nên cấp. Vả lại, hiện nay việc đánh giặc tuy đã xong, biên giới tạm yên, nhưng dân đau ốm chưa tỉnh hết, giặc tàn chưa sạch hết, giặc biển chưa yên hết, việc phải làm của bộ Hộ, bộ Binh, bộ Công vẫn còn nhiều việc, để ý tính nghĩ còn chưa chắc chỉnh tề được ngay, huống chi việc khác, lũ tôi bất tài, thấy sự thế như thế, tài lực như thế, rất lấy làm lo, kính xin Hoàng thượng xét định kỹ càng, giữ gìn cẩn thận, giảm bớt đi chơi, trước làm việc dễ, sau làm việc khó, tu sửa nơi gần rồi đến nơi xa, mọi việc cốt hợp thời nghi, thực là phúc của xã tắc, may cho thiên hạ thần dân lắm. Vua xem sớ nói rằng : Các bậc đế vương tuyệt không vui chơi, khó lắm, chỉ không dám bừa bãi mà thôi, trẫm đức ít tài nhỏ mọn, chưa rõ mưu xa trị nước, việc lỗi từ trước đã không lấy lại được, từ nay về sau vẫn muốn ít lỗi mà chưa được, cho nên nhiều lần phê bảo, đã thổ lộ hết, không giấu giếm gì, mà bụng nghĩ biết lỗi để sửa, chẳng lúc nào

dám quên, nên có muốn chóng không được như thế, việc làm từ trước đến nay, đã biết lãng phí nhiều, không thể nửa chừng thôi được, nhưng cũng nhân có người bảo cho, cho nên trẫm thường nói : Phàm việc quan hệ trọng đại, không dám coi thường, chỉ hỏi các quan đại thần làm việc cho ổn thoả, được không phải làm mà thành công, thì may lắm, nhưng sợ năm tháng chẳng chờ ta, không làm sao thành, hoặc có không hợp hỏng việc, ai chịu lỗi ấy, quả được hợp cả, mọi việc chóng xong ; trẫm còn nói gì nữa, từ nay về sau, phàm việc nên làm hay không, đều nói thẳng, bèn nghe theo.

Chuẩn định lệ cho những người mộ nghĩa dõng được thưởng hàm đổi bổ sang văn giai. (Hằng năm lấy 2 tháng trọng hạ, trọng đông tư đòi đến Bộ, hiện đến có bao nhiêu người, do bộ Lại kê đủ số vào giấy, sẽ tư cho Nội các cử một viên đường quan, viện Đô sát chọn phái 1 viên khoa đạo, hội đồng với bộ Lại đem sát hạch cả, người nào dự hạng toàn thông thì bổ ngay, thông vừa thì chiểu theo có khuyết bổ lĩnh, cho học tập chính sự, mỗi tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phương, người toàn thông hạn 1 năm, hạng thông vừa hạn 2 năm, hết hạn do thượng ty ấy xét quả có thực trạng thông thạo được việc, tư xin theo bổ thực hàm kém đi một trật, chiểu phẩm chi lương. Còn các viên mộ dõng đã được bổ, cũng lần lượt đòi đến sát hạch, đều dự hạng đỗ thì vẫn được theo hàm đã bổ, không đỗ thì truất đi cho về quê, vẫn được giữ hàm thưởng).

Chuẩn định lệ xét cử lại điển. (Lúc bấy giờ có việc đình thần cử lại điển, chủ sự được thăng thụ viên ngoại lang, không theo nguyên cử, lại cho bầu cử, nhân thế chuẩn định từ sau, phàm lại điển xuất thân, mà người ấy làm việc không lịch luyện không cường cán, thừa thảo không thông, chỉ làm được việc lại mà thôi thì không được cử đến chức viên ngoại lang, phàm học trò là lại điển mà cử đến viên ngoại lang, thì tất phải là người thừa thảo thông, đủ tài làm việc mới được, nếu để cử bừa bãi, xét ra tất phải chiểu luật trị tội).

Định lệ dự có sát điển được thăng trật. (Theo như trước, quan văn lục phẩm trở lên, dự ở sát điển, tại chức 2 năm, hàm tòng thì thăng chỉ 1 trật, như trước tác thăng thừa chỉ, thừa chỉ thăng thị độc ; hàm chính thì thăng đến 2 trật như chủ sự thăng viên ngoại, viên ngoại thăng lang trung, rất là không đều, đến nay chuẩn định đều thăng 1 trật, để cho thống nhất).

Chuẩn định lệ các viên phải cách bãi xin đi làm việc chuộc tội. (Trước kia chưa có lệ định, đến nay theo lời bàn chuẩn định quan viên văn võ trừ phạm tội nặng về tham tang ra, người nào nhân việc công mà phải tội, hoặc lười biếng mà phải cách về quê, sau biết hối lỗi cố gắng xin đi làm việc chuộc tội, ở Kinh phải do bộ Lại, bộ Binh, ở ngoài phải do thượng ty sở tại tư bộ đề tâu lên bổ theo nha vệ gắng sức làm

việc chuộc tội, đợi lâu năm có công trạng mới được xin bổ chức hàm, không được do các nha xin riêng, để ngăn sự tâu lên cầu may).

Lại định lệ việc trong ngoài phải tâu.

Vua dụ rằng : Chính lệnh của triều đình là để tỏ tin cho cả nước, từ trước trong Kinh và tỉnh ngoài chương sớ phải tâu thì làm thành tập tâu, nha nhận phiếu đem ngay bản chính tiến lên và định rõ sự lý trong tập ấy nghĩ chỉ cùng tiến lên có chỗ ngờ, hoặc tâu bày, hoặc đến trước mặt tâu lại, đợi Chỉ làm phiếu cho thi hành, bộ, các, viện cùng ghi chép xem xét, để tỏ rõ sự thận trọng, gần đây vì việc quân bận rộn, cho nên giảm bớt giấy tờ cho tiện làm việc, nhưng các nha trong ngoài hoặc có không biết chước lượng, giảm bớt quá, việc nhiều xét qua, tất phải sơ suất lầm lỡ. Nay định từ sau phàm trong ngoài việc gì phải tâu thì đều phải làm thành tập, gián hoặc có việc nhỏ mọn mới được tư bộ, theo lệ tuy được tư, nhưng đến bộ cũng phải dâng lên vua xem, thì đều làm tập tâu, không được vẫn để nguyên tờ tư, duy có việc tư bổ thí sai lên thực thụ và các việc theo lệ mà làm, từ trước đến nay đã đổi là tư hội, xét lại không có trở ngại thì vẫn cho tư để làm việc, còn các nha nhận được tập tâu, tập nào đã hợp lệ, sự lý không có nghi ngờ, hoặc có chỗ ngờ, nghĩ định mà đơn giản, thì nghĩ lời chỉ tiến lên, nếu có nhiều chỗ đáng ngờ, phải nghĩ lại tâu bày, hoặc làm tập riêng, hoặc đến trước mặt tâu lại, xin chỉ chép rõ theo thế mà làm, không phải làm phiếu nữa cho đỡ phiền, nếu việc nào quan trọng phải làm phiếu nghĩ dụ chỉ thì cũng nghĩ sẵn tiến lên, còn các việc đến trước mặt tâu, nếu giản dị lĩnh chỉ đã rõ thì theo lệ ghi chép kiểm duyệt lục sức ngay, nếu lĩnh chỉ chưa rõ còn ngờ, thì làm phiếu nghĩ chỉ tiến lên, đợi vua phê điểm tuân theo lục sức cho thêm rõ ràng cẩn thận, còn các việc phải làm, đều theo lệ cũ mà làm.

Tháng 12, Tuần phủ Quảng Yên là Lê Hữu Thường về Kinh vào chầu. Vua vời vào hỏi rằng : Một hạt Hải - Yên, bờ biển dài suốt, cửa biển nhiều ngả, nước Y Pha Nho chưa phải thèm rỏ rãi, nước ấy hoặc có dòm dỏ, làm thế nào để giữ vững được ? Thường tâu rằng : Có các tổng Hà Nam thuộc huyện Nghiêu Phong, nhân dân hơi đông, lại có nhiều người nghĩa dũng, giả sử có nước ấy gây hấn, hết sức chống giữ, tưởng cũng có thể giữ được.

Vua bảo rằng : Dân hạt ấy hình như phần nhiều là dân theo đạo. Thường thưa rằng : Làng Yên Trì gián hoặc có theo đạo, trước được khỏi phải an trí, cảm ơn nhờ đức cũng có thể khi có việc biết cố gắng. Vua bảo rằng : Đặt ra hiểm yếu là để giữ nước, nhưng chỗ hiểm có hình không bằng chỗ hiểm vô hình, ngươi ở lại chầu hầu vài ngày, phải đi cung chức ngay, phàm công việc xếp đặt về sau cần phải để tâm trù tính kỹ, cho trẫm đỡ phải lo về ngoài Bắc.

Hơn 300 giặc Man đánh úp 2 đồn Hà Dương và An Biên (thuộc Tuyên Quang), Suất đội đóng canh là Vũ Tất Tố, Bách hộ là Hoàng Văn Long đem lính dõng sấn đánh được thắng trận, thưởng cho ngân tiền có từng bậc.

Tỉnh Bắc Ninh bắt được tướng giặc trốn là tên Cúc và dụ ra thú là tên Đồ Khanh, sai thưởng cho ngay chớ để lâu ngày cô phụ lòng mong của người, còn những người hiện ra thú cũng nên khéo xử cho người chưa phục đến thú.

Đầu mục giặc ở tỉnh Lạng Sơn là Hoàng Đồng Bảo ra hàng, quan tỉnh ấy xin lập thành điều ước, tính liệu xếp đặt chỗ ở, đặt thành đoàn, cấp cho lương. Vua nghe theo, cho là quan tỉnh cùng các người dự làm việc, canh phòng được việc, tính làm hợp lẽ phải, đều thưởng cho cấp kỷ và ngân tiền có từng bậc. (Thự Tuần phủ là Trịnh, Lý Hanh nguyên phải giáng 4 cấp, cho khai phục 2 cấp ; Án sát là Nguyễn Thứ, Phó lãnh binh là Hồ Văn Việt đều được gia 1 cấp ; quyền Tri châu là Nguyễn Văn Vĩnh nguyên phải giáng 4 cấp, cho khai phục 2 cấp ; Suất đội là lũ Trần Tự, Nguyễn Lập đều được thưởng kỷ lục và ngân tiền có từng bậc ; thưởng tất cả thủ dõng 100 quan tiền).

Phát tiền kho 1.500 quan, sai quan đại thần trông coi sở thợ Dương Xuân, chước lượng thưởng cho người làm việc siêng năng được việc chắc chắn, thực thà và người ốm đau nghèo khổ, liệu cấp thêm cho, để tỏ khuyến khích và thể tất.

Đặt thêm chức Phó sứ sở Doanh điền ở tỉnh Hà Tiên, để sửa sang công việc khai khẩn đồn điền. Quan tỉnh Hà Tiên kiêm coi cả việc đồn điền là Trần Hoán tâu nói : Dân trong hạt mộ người vỡ ruộng rất nhiều, quan tỉnh không thể trông coi cả được, xin đặt thêm chức Doanh điền Phó sứ, chuyên coi công việc ấy, bèn lấy Thị độc là Lê Khiêm sung làm chức ấy.

Bãi bỏ lệ quyên tiền được thăng chức, quyên tiền được phục chức và quyên tiền được ra làm việc.

Hoàng Man ở tỉnh Thuận - Khánh 20 sách xin phụ thuộc vào bản đồ, quan tỉnh tâu xin cấp bằng cho các đầu mục Man ấy và ban thưởng đồ vật để cố kết lòng chúng. Vua y cho.

Vua cho là gần đây giặc biển so với trước có nhiều hơn, các thuyền vận tải của công của tư không được tiện, cửa biển các tỉnh Quảng Bình, Thanh Hoá, Nghệ An và Nam Định sâu rộng, càng nên phải phòng bị, sai Tuần phủ Quảng Yên là Lê Hữu Thường, Lãnh binh là Phạm Hán, Hiệp quản là Phan Văn Trung đi đến các tỉnh ấy hội cùng quan tỉnh khám xét đích xác các phận cửa biển, xem hình thế thuận tiện, chỗ nào nên đắp đồn luỹ, đặt quan và súng, giữ chỗ hiểm yếu canh phòng, thì vẽ thành đồ bản đệ lên, do bộ Binh, bộ Công xét bàn trù tính làm việc.

Vua hỏi Vũ Trọng Bình rằng : Tỉnh thành Cao Bằng đã chuẩn định để như cũ, ngươi lại có ý kiến gì không ? Bình thưa rằng : Tỉnh Cao Bằng là nơi biên giới xa, lam chướng rất nhiều, một khi có việc, quân và lương thực vận chuyển từ Bắc Ninh, rất là khó nhọc, tưởng nên dời đóng ở đồn Lạc Dương, mà tỉnh thành đổi làm phủ Trùng Khánh, cho nên trước đây cứ thấy tâu tin những nơi biên viễn, nên trị bằng cách không trị, thì trung châu mới khỏi mệt nhọc. Nguyễn Tri Phương tâu nói : Tỉnh Cao Bằng giặc ra hàng hãy còn trú ngụ, tất phải quan to trấn áp, nếu đổi làm phủ lỵ, như gặp có việc tất phải phái đến xử trí, không bằng theo như cũ là tiện.

Tòng Thiện công là Miên Thẩm, trước kiêm nhiếp Tôn đài, đến khi việc giặc Trưng phát ra, vua giáng dụ cho yên lặng đợi Chỉ, đến nay chuẩn cho vẫn kiêm nhiếp như cũ, Miên Thẩm dâng sớ xin từ chối.

Vua bảo rằng : Việc phủ quan trọng và nhiều việc, phải nhờ người quân tử bác nhã, công lỗi tại vô tâm, sao lại từ chối, Miên Thẩm bèn lạy tạ xin theo lệnh.

Hoàng man ở tỉnh Quảng Trị thù nhau với Thục man, thường đến cướp bóc, quan tỉnh ấy xin sai Bang biện là Nguyễn Văn Tường xét xử theo tục người Man, cho đều bồi thường ngang nhau, để cho hết mối tranh. Vua nghe theo.

Lúc bấy giờ Thọ Xuân công là Miên Định, Ninh Thuận công là Miên Nghi tâu xin cho công tử, công tôn theo các nha học tập chính sự.

Vua nhân thế bảo rằng : Họ hàng trăm đời, nên xếp đặt sớm hơn, để cho được phồn thịnh, không thế, sinh sản ngày thêm nhiều, sẽ không thành thể thống gì, cho Tòng Thiện công Miên Thẩm, Tuy Lý công Miên Trinh cùng với 2 công nghĩ kỹ châm chước sự việc đáng làm ở điển lệ nhà Thanh bàn lại tâu lên. Lại sắc cho các hoàng thân có tâu việc gì, đều nên chước lượng để tâu giúp, chớ nên ngăn bức quá, e có thiếu nghĩa hậu với người thân, sau lời bàn lại dâng lên, chuẩn cho y như lời tâu mà làm. (Phàm công tử, công tôn, trừ người văn học theo lệ có hạch bổ ra, còn có người nào hễ học không tiến mà có sức khoẻ thì cho vào trường võ học tập để cho lũ ấy chẳng làm quan văn thì làm quan võ, còn như công nữ có người không có tư cấp thì cho sung vào việc hầu ở các điện, các đền, cho có được nhờ).

Trước Tổng đốc Định - An là Nguyễn Đình Tân tâu nói : Quan đê chính (Nguyễn Tư Giản, Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Vỹ) xếp đặt không được việc, vua sai đình thần xét bàn, đến nay tâu nói : Đặt ra quan đê chính, nguyên là tính kế giữ nước sông, rất quan hệ đến lợi hại của dân, người có chuyên trách về việc trị thuỷ, tưởng phải hết lòng sửa sang để cứu dân địa phương ấy, mới không phụ ý trách thành của hoàng thượng, thế mà đã mấy năm tiêu tốn của kho nhà nước, không biết bao nhiêu, (tiền hơn 1.500.000 quan, gạo hơn 200.000 mộc) thi hành không công trạng như thế, rất là hèn kém không hết chức vụ, xin chiểu theo làm việc lâu hay

chống phân biệt nghĩ xử bắt bồi thường, (Hiệp lý Nguyễn Tư Giản, Tham biện Nguyễn Văn Vỹ làm việc từ trước đến sau, chiểu luật không hết chức vụ xử cách, Quản lý Vũ Trọng Bình mới được 1 năm, xin giảm 2 bậc, phạt 80 trượng, vua chuẩn giáng 2 cấp), duy năm trước (năm thứ 15), sau khi bãi bỏ nha ấy, Nguyễn Tư Giản (đánh giặc không công trạng), Nguyễn Văn Vỹ (bị bắt sống trốn về) đã được đặc cách ban ơn, bỏ tội lỗi thu dụng, nay can phải tội ấy, nên lượng giảm hay không ? Xin do tự đặc chỉ. Vua bảo rằng : Lũ ấy trị thuỷ chưa xong, nhân có việc sai làm việc khác, nguyên tình định tội, còn có nên tha thứ, Nguyễn Văn Vĩ sẽ can án khác, (bị giặc bắt được sau bị cách cho làm việc chuộc tội), đợi theo luật xử tội nặng, Nguyễn Tư Giản cho theo hàm mới, (gần đây coi làm sách *Vận hải*, được thưởng hàm Hàn lâm viện Thị độc), phải cách lưu, còn như khoản bắt đền, trừ số tiền quyên tiền điền mẫu phải nộp hơn 500.000 quan ra, còn bao nhiêu phải đền 5 thành, tha cho 5 thành.

Các tỉnh ở Bắc Kỳ và Quảng Nam, Quảng Ngãi, tất cả 15 tỉnh đạo đều ít mưa. Vua cho là năm ấy các nha xét hình án chưa xong, tất cả 520 án, tù phạm hiện còn giam hơn 1.700 tên, lúc ấy đang mưa ít mà án nghĩ hiện giam rất nhiều, bèn bảo bộ thần rằng : Nên làm thế nào xét xử cho xong, để đem lại khí hoà thì nghĩ định thi hành ngay, từ trước đến nay để giam tra nhiều, lần trước đã sức, lần sau vẫn thế, bộ Hình chưa từng hặc tâu trị tội gì, thì khuyên răn sao được ?

Ban cho thân công bọn Miên Định, Miên Nghi, quần áo vua dùng, các công xin nhường lại để ban cho tướng sĩ có công. Vua bảo rằng : Thưởng cho đều có phận, có thiếu gì, chớ coi thường để phụ lòng hậu với người thân.

Lại cấp lương tháng cho các quan ở Sử quán và sinh viên ở Giám theo như lệ. (Năm Tự Đức thứ 14, quan Sử quán và sinh viên ở Giám xin giảm lương tháng để giúp quân nhi, vua nghe theo, đến nay lại cấp như cũ).

Đầu mục giặc là lũ Triệu Kỳ Quan, trước đây vài tháng chia đóng ở các xứ Kim Hỷ, Bân Thị, hòng qua Cao Bằng lấn cướp Bảo Lạc, quan tỉnh phái 200 quân đoàn Hướng Nghĩa cùng với viên phủ Trùng Khánh đem hương dũng canh phòng, đến nay bọn giặc đem 300 tên kéo đến cướp 2 huyện Thượng Lang và Hạ Lang, sai Lãnh binh là Lê Hữu Thuỵ đi ngay đốc thúc đánh bắt, giặc bèn trốn mất.

Vua nghĩ thuyền quân các tỉnh chia ra từng đoạn hộ tống thuyền vận tải, lẻ tẻ thưa thớt, không cùng nhau trông coi, khó mong được việc, sai Phó lãnh binh tỉnh Nghệ An là Nguyễn Uy cai quản đốc thúc các thuyền quân tỉnh phái đi đánh bắt giặc biển, cùng với đoàn trưởng đưa thuyền vận tải đến Kinh. Lại tư cho tỉnh Thanh Hoá sức bảo Bành Đình Tú thuê lấy 2 - 3 chiếc thuyền của nhà Thanh cùng theo quan quân hợp sức đánh bắt cho hết giặc biển.

Bang biện huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường tâu bày 6 điều về việc sơn phòng đạo Cam Lộ.

- Xin đem binh đội Thiên Thiện và binh đồ tù các tỉnh đạo, đều phát đến cơ Định man, chọn người cai quản, cấp cho lương ăn để khai khẩn ruộng đất.

- Xin ở Tây Sơn, tỉnh Bình Định và Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An mở con đường ở thượng du thông đến Cam Lộ, để chống giữ lẫn nhau.

- Mộ thêm cơ Định man Nhị, Tam, các quản suất thưởng cho phẩm hàm và gạo lương của lính mộ, xin theo lệ làm việc, sau thành nền nếp, mỗi đội đặt làm 1 làng, ruộng vỡ hoang cho lấy một nửa làm thế nghiệp, nửa sung làm ruộng công, có người tình nguyện mộ dân làm nhà ở khai khẩn, thì cấp thực cho tiền 10 quan, cho vay 35 quan, 3 năm phải nộp trả lại, mộ được dân nội tịch cho được trừ, biên là chính mộ, đều chiểu lệ thưởng hàm và mua trâu giao người phu mộ chăn nuôi, để giúp việc cày cấy.

- Quan Kinh thu thuế hàng hoá của người Kinh, người Man ở trường mậu dịch, xin đình chỉ, nhưng phái 2 người thanh liêm công bằng lĩnh tiền công mua hàng hoá, cùng với người Kinh, người Man trao đổi, lấy lãi giúp vào chi phí và cho người Kinh lĩnh trưng, thị trường chọn chỗ làm ra chỗ khác.

- Xin đem 2 tổng An Lạc, Bái Ân thuộc huyện Do Linh, nửa tổng An Đôn thuộc huyện Đăng Xương và các phường ở thượng nguyên từ nơi khác đến ở, xin đổi lệ thuộc vào huyện Thành Hoá, lần lượt dời làm huyện nha.

- Xin rút số lính cơ 2 phường Bảng Sơn, Mai Lộc lại về ngạch hộ lấy gỗ, chịu nộp thuế gỗ, nhưng đem giản binh 2 làng Cam Lộ, Châu Lạng cùng với dân có tên trong sổ đồn điền vào số lính cơ Định man còn thiếu. Vua nghe theo.

Định lại lệ phủ cống giám sinh từ Quảng Bình trở vào Nam. (Theo lệ từ Quảng Bình trở vào Nam mỗi phủ cống 1 giám sinh, năm Tự Đức thứ 6, từng lấy đã đặt học sinh, rồi chuẩn cho học sinh tuổi từ 40 trở lên có văn học thì cho sung cống vào cửa tiền, hằng năm tiến cống thì bãi bỏ. Đến nay vua nghĩ lệ cử giám sinh phải là người văn học tài giỏi, phẩm hạnh ngay thẳng, đủ cả 2 điều ấy, học sinh chưa chắc đã được, phải chọn cả tú sĩ mới được, bèn chuẩn cho từ Quảng Bình trở vào Nam, phàm gặp năm Dần, năm Thân, năm Tỵ, năm Hợi, phủ cống giám sinh đều lại theo lệ cũ, cho giống với các tỉnh trở ra Bắc).

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu, vận tải ở Kinh và các tỉnh ngoài tất cả 304 chiếc, bị hỏng việc (nhân gặp gió) mất 14 chiếc, còn thì đều về được thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXVI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Đinh Mão, Tự Đức năm thứ 20 [1867] (Đông Trị nhà Thanh năm thứ 6), **mùa xuân, tháng giêng**, vua bảo rằng trăm quan hằng năm đầu mùa xuân tâu việc rất ít, cuối năm rất nhiều, không phải là chăm chỉ lười biếng không giống nhau, thì có câu nệ kiêng kỵ, thường răn bảo mà chưa đổi được, thậm chí ngày hết năm và ba ngày Tết, theo lệ phải đình tờ tâu, mà tháng chạp năm ngoái tập tâu gấp đôi ngày thường, xem cả ngày không hết, các ngày ấy còn nhiều việc để lại xem tuỳ việc hoãn cấp phê phát, sợ nhân mỏi mệt bối rối hoặc có sai một ly nhầm đến nghìn dặm, bèn làm 1 bài thơ xuân mới năm Đinh Mão. (Thể thơ thất ngôn cổ phong, đại ý nói : Sang mùa xuân, việc làm ruộng nên cần, muôn việc đâu dám nhàn rỗi, nhưng phải có trình hạn, không nên câu nệ vào cách ngày nên làm, ngày nên kiêng, để cho nhiều việc ít việc không nhất định, phải như bốn mùa lần lượt theo nhau, mùa xuân không chậm, mùa đông không nhanh, mới không phê sai) bảo các quan muốn làm việc có thường, mọi việc phải tính kỹ cho tinh tường thoả đáng cả.

Bộ Hộ tâu rằng : Lúa mùa năm ngoái nhiều nơi được mùa. (15 tỉnh, đạo được mùa to, xem tháng 10 năm thứ 19 trước) vua làm 1 bài thơ để ghi sự mừng (ngũ ngôn) và đề vào tập sớ tâu 1 bài thơ (thất ngôn) đều ngụ ý mong được mùa để bồi đắp gốc nước (hằng năm xuân mới tâu việc, gặp năm nhiều nơi được mùa to, có các thơ ghi vui, ghi mừng để ghi việc thực).

Khi ấy mùa đông sang mùa xuân, ở Kinh và các tỉnh ngoài nhiều nơi ít mưa, đã sai đảo vũ chưa được ứng nghiệm. Vua nghĩ đến việc dân nương nhờ, cho là người

đời xưa gặp tai biến biết sợ, trước phải sửa việc hình ngục oan uổng, bớt công việc, thương người nghèo đói, đều cốt việc thực, mà không cần văn vẻ, bèn ban ân dụ tất cả 8 điều.

- Việc giam tra người phạm tội, hiện có nghị định năm Tự Đức thứ 12, điều khoản đã rất rõ ràng chu đáo, chuẩn cho theo lệ trước làm việc, nhưng không được lạm giam 1 người nào, trong đó những người bị can, làm chứng những việc tầm thường và tội tình, thuộc tội nhẹ, thì phải lấy cung ngay, rồi giao cho tổng lý, hoặc cùng đội, cùng nha và các người thực thà ở quê làng làm giấy nhận lĩnh cho ở ngoài, nếu chưa lấy cung xong, cũng được giao các người liên quan nói trên tạm lĩnh ở ngoài chờ xét, đợi khi nào được mưa, lại phải đòi hỏi.

- Người phạm tội giam về việc bồi thường, hiện có nghị định năm Tự Đức thứ 11, chiểu theo số tang nhiều hay ít, phân biệt gia hạn giam thu, nay cho chiểu các người hiện phải giam, nếu xét có người nào quả là nghèo khó không đủ sức bồi, tuy chưa hết hạn giam, cũng không cần nhất khái giam giữ, nhưng xét án trước, người nào đã định tội danh, nếu tổng lý ở nguyên quán tên ấy hoặc người cùng nha, cùng đội muốn xin nhận lĩnh, thì cho kết lĩnh ở ngoài lo liệu bồi thường, đợi hết hạn nếu bồi xong, chước lượng giảm cho, không bồi xong thì chiểu án làm việc ; người nào chưa định tội danh mà đã phải giải chức hoặc cách chức giam bồi, thì cũng cho người cùng đội, cùng nha và người quen biết hiện có chức vụ kết lĩnh ở ngoài lo liệu bồi thường, đợi hết hạn nếu bồi xong, tâu xin định án lượng giảm, không xong sẽ tính tang bắt tội.

- Các án để đình trệ đều phải xử xong ngay đã thành án hoặc có oan uổng đều phải xử cho công bằng tha tội cho, ngục và tù đều kiểm điểm như phép bắt phải sạch sẽ, ốm đau thì cấp cho thuốc và cháo.

- Người phải tội lây, nếu phải giam đã đến 10 năm trở lên, trong ấy người nào khi án phát ra tuổi còn bé nhỏ không biết và người nào hiện năm nay tuổi đến 60 trở lên, cùng là các tù phạm can về tội theo giặc, trước xử tội sung quân, phát lưu giam và phát đi đày đã hơn 10 năm, hiện tuổi 60 trở lên, thì đều do quan địa phương trích tư cho bộ Hình hội làm danh sách do đình thần xét nghĩ tâu xin xét tha.

- Việc kiện tụng ở các địa phương, trừ gặp việc trọng như giặc, cướp, án mạng, đều phải theo lệ nhận đơn xét xử ra, còn hết thảy các tạp tụng tầm thường, đều phải đình hoãn 1 tháng.

- Dân gian có tật khổ oan uổng gì, quan lại có tham tàn nhiễu hại dân địa phương, đều đem sự thực tâu lên, đó là cốt yếu, có việc gì không cần cấp mà có hại đến dân thì tạm đình.

- Hai sở thợ ở Dương Xuân, Mộc thương tạm hãy đình hoãn 10 ngày, đợi sau khi được mưa, lại tiếp tục làm.

- Các sở Dưỡng tế, người nghèo túng không kêu vào đâu được, quan sở tại đều phải để tâm chiếu cố, nếu có đau ốm, cũng cấp cho thuốc cháo, người ăn xin ở đường ở chợ, đều cấp chẩn cho.

Lại giáng Dụ cho các quan trong ngoài rằng : Phàm người giữ chức sự, cần phải thực hết lòng hết sức, khéo thể theo mà làm, ngõ hầu khí hoà sớm ứng, năm thường được mùa, để thoả lòng chăm lo tu tỉnh của trẫm, nhưng cốt yếu càng ở các quan trong ngoài, đều mang lòng công giữ phép giảm bớt việc, răn lòng tham, không tự dối mình để dối người, thường thường như thế mới có thể hết tai biến, đem lại khí hoà, không phải chỉ bổ cứu tạm thời mà xong được, phải đều cố gắng, nên sai các địa phương khuyên bảo phòng bị trước, để giúp đời sống của dân. (Đào cừ ngòi, làm cống tháo nước, guồng nước, gầu tát nước, để phòng chứa nước, tháo nước, tưới nước, tuỳ đất cao thấp trồng các thứ đồ ăn như ngô khoai, tuỳ thời vụ đong vào bán ra, để phòng bị trước). Liền được mưa rồi lại hạn.

Cho Trương Văn Uyển thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ vẫn lĩnh Tổng đốc Vĩnh Long.

Vua nghĩ mấy năm nay chiến tranh, mất mùa, bắt phu làm việc hầu khắp các tỉnh, chuẩn cho các hạt phàm có vì các cớ ấy để thiếu thuế lệ từ năm thứ 18 trở về trước và tiền thóc bán ra còn nợ, chia từng hạng tha giảm cho đỡ khổ dân.

Cho khai phục nguyên Hộ đốc Gia Định là Vũ Duy Ninh làm Thị độc, Án sát Lê Từ làm Chủ sự. Duy Ninh và Lê Từ trước phải tội, đình nghị cũng có người xin cho, nhưng vua chưa cho, đến nay vua thương về cũng là chết vì tiết nghĩa, cho nên có ân mệnh ấy.

Giặc Mèo ở Tuyên Quang lại quấy nhiễu 2 huyện Vị Xuyên và Vĩnh Tuy, Bố chính là Đặng Phác đem 1000 binh đến An Biên đánh dẹp, vì Suất đội là Bùi Văn Tú phái đi vận tải không cẩn thận, 3 thuyền lương và thuốc súng bị giặc cướp cả, xin bắt đem chém, vua y cho.

Vua ngự ở điện, sai lấy bài thơ vua làm về xuân mới năm Đinh Mão ban cho các quan văn, võ ấn quan ở Kinh và các tỉnh ngoài, khi ấy Nguyễn Tri Phương hầu chầu, vua bảo rằng xem văn thơ người làm cũng có câu hay, triều đình dùng người chỉ cốt chính sự mà thôi, văn chương chỉ là việc thừa, Phương tâu rằng : Tôi thấy người xưa có nói : chỉ học hết nửa bộ sách, cũng đủ làm nên công khai sáng thủ thành, cứ gì phải học đến thiên kinh vạn quyển, rồi sau mới là kế trị an lâu dài, trộm nghĩ văn hay cũng không phải là cần. Vua bảo rằng : Ngươi nói cố nhiên là phải, nhưng văn học cũng không nên thiếu.

Sai 2 bộ Lại, Binh xét những viên phủ, huyện có tiếng tốt về chính tích, những viên quản suất sai phái được việc, có nhiều công trạng, thì làm sớ kê rõ tiến trình, để biết thời chọn bổ.

Duyệt binh, sai Vũ Hiển điện Đại học sĩ là Nguyễn Tri Phương sung làm Khâm duyệt đại thần, ban cho áo bào bằng gấm đỏ và đai thêu chỉ kim tuyến dắt ngọc, cho mặc để cho nhung phụng đẹp đẽ, duyệt binh xong, đặc cách lấy đai ngọc ban cho. (Từ khi có việc quân, sai phái đi nhiều ngả, thường bãi bỏ duyệt binh, mùa xuân năm nay sai duyệt, nhưng miễn việc vua duyệt).

Sai đem thuyền máy Thuận tiệp và thuyền Bình dương bọc đồng, thuyền đi tuần, thuyền vận tải của Thanh, Nghệ, Quảng Bình, cùng thuyền Bành Đình Tú thuê của người nhà Thanh, cùng đi đánh bắt giặc biển, sau vì thuyền công đủ dùng, thôi không thuê thuyền.

Tháng 2, lại đào thiết cảng ở tỉnh Nghệ An, (năm ngoái khơi chưa xong, hoãn đến năm nay lại đào), phái Biện lý bộ Công là Phạm Ý đi khám.

Cho Chưởng vệ sung làm Đề đốc quân thứ Sơn Tây là Nguyễn Diễm quyền coi dinh Thần cơ.

Lại chuẩn cho các phủ huyện Hải Ninh, Tiên Yên, Hoành Bồ, Nghiêu Phong thuộc các tỉnh Quảng Yên đoàn kết dân dõng ngăn chặn giặc biển (theo lệ năm thứ 18).

Vua bảo các quan rằng : Vụ mùa năm ngoái thu hoạch được khá nhiều, mùa xuân năm nay lại ít mưa, sau này dân gian không khỏi thiếu lương thực, trẫm rất lấy làm lo sợ. Tri Phương tâu rằng : Gần đây có mây âm thầm mà không mưa, đều do lũ chúng tôi không làm đủ chức vụ, không biết giúp việc để đem lại khí hoà. Vua bảo rằng : Tội lỗi tại trẫm, duy vua tôi cùng giúp nhau mà nên việc, phàm có việc gì được hay hỏng, đều phải nói hết, thế mà gần đây thấy nói phần nhiều là việc tầm thường, còn như cái tệ của quan lại chưa thấy nói đến. Tri Phương thưa rằng : Có biết không dám giấu giếm, nhưng việc tâu đối quan hệ, phải mười phần rõ thực, mới dám tâu lên. Vua bảo rằng : Cũng nhiều khi có việc nể nang mà thôi. Lại Dụ các quan nói thẳng những thiếu sót, cho nên được mưa to luôn 4 ngày.

Đầu mục giặc ở Thái Nguyên là Đặng Chí Hùng (tức Đặng Văn), Tạ Chiêu Viết xin hàng, quan tỉnh là Nguyễn Hữu Điểm xin lượng cấp cho tiền bạc, lập điều ước, liệu sắp xếp chỗ ở đợi thành nền nếp, ghi tên vào sổ chịu thuế, vua y cho. Lại sai Lãnh binh là Trần Văn Mỹ ở lại đồn châu Bạch Thông tuỳ tiện xếp đặt.

Giặc biển đóng ở phận biển tỉnh Quảng Trị quấy nhiễu và đi lại ở các cửa biển Chu Mãi, Tư Hiền, Cảnh Dương thuộc phủ Thừa Thiên. Vua bèn sai Chưởng vệ dinh Hữu thuỷ quân là Nguyễn Thảo đi thuyền bọc đồng Chuẩn Kích đốc thúc thuyền đi tuần chọn bắt. Lại sai Đề đốc là Nguyễn Cửu Lễ đến ngay các cửa đồn ngăn chặn đường bộ. Nguyễn Thảo ở lại chậm mấy ngày, vua giận bắt giam và giáng 4 cấp, phái Chưởng vệ Nguyễn Hữu Lạc đi thay.

Tướng Pháp ngờ các người quản mộ cùng với giặc Man là tên Hội họp nhau cấm dân các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không được đến buôn bán đất Man, lại vượt qua bờ cõi tự tiện bắt lính thổ, dân thổ sợ hãi chạy tan, việc tâu lên. Vua cho là cấm buôn bán, hại dân, vượt cõi bắt nã đều là không hợp, sai quan Kinh lược là Phan Thanh Giản, quan Tổng đốc Vĩnh Long là Trương Văn Uyển tuỳ việc làm cho ổn thoả, cốt cho chúng không ngờ.

Sai dò bắt đầu mục giặc là bọn Nguyễn Đình Tạo. Trước đấy tỉnh Quảng Yên bắt được giặc trốn là trung quân của giặc Nguyễn Trinh cùng với bè lũ (tên Hậu, tên Tuyên). Tra hỏi tên Trinh xưng rằng : Từ khi tan chạy trốn vào Gia Định, cùng với thông ngôn là Trần Đình Hoãn cùng đi sang Hương Cảng, yến kiến nguỵ xưng minh chủ là Lê Duy Định (người tỉnh Thanh Hoá, Trinh làm nguỵ Trung quân, Hoàng Văn Quy làm nguỵ Hậu quân, Nguyễn Đình Tạo làm nguỵ Tiền quân, Trương Đình Khuê làm nguỵ Tả quân, Nguyễn Đình Trương làm nguỵ Hữu quân). Duy Định bảo rằng : Nay đã thuê được tàu, nên đi dụ quân bộ, quyên tiền để làm việc, bèn uỷ Trinh và tên Hậu, tên Tuyên đi chiêu mộ đạo trưởng và giặc nhà Thanh đến Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Thái Nguyên bảo cùng bọn nguỵ Tiền quân Nguyễn Đình Tạo (người Nghệ An, làm thông ngôn) giả làm đi giảng đạo bèn đến Thanh Hoá, Nghệ An và Bắc Kỳ chiêu dụ. Đến nay quan tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi lại dò được giặc Tạo ngầm dụ được 12 người đi đến Hương Cảng chiêu mộ bọn tàn dư của giặc Thanh 5 tên, hiện đã đóng thuyền, mua thuốc đạn định ngày giả làm đi buôn chiêu dụ cùng bọn đến Bắc Kỳ gây việc.

Vua bèn sai các tỉnh, đạo hễ thấy thuyền buôn ở Nam Kỳ, phải xét hỏi kỹ, lại sai đưa thư cho tướng Pháp theo hoà ước nã bắt giao cho, để trừ hết mầm ác. Lại sai người đến Hương Cảng mua chuộc, bắt được giặc Định thưởng bạc 500 lạng, bắt được lũ giặc Quy thưởng 300 bạc.

Trước Trần Tiễn Thành đi công cán từ tỉnh Hải, Yên về tâu nói : Đường cửa biển ở Thanh, Nghệ hoặc có chỗ lấp cạn, xin cho đào khơi để công tư được lợi mãi. Vua cho là phải, sai 2 quan tỉnh ấy khám xét làm việc, đến nay khơi đào không đúng cách thức, chuẩn cho quan tỉnh và những người dự làm việc phải cách lưu, (người không có phẩm hàm thì xử ngay) giáng lưu, (người đã chết, đã về hưu đều tha) và bắt bồi có từng bậc. (Bồi xong hơn 91.000 quan, lại bồi hơn 34.000 quan đều miễn cho 5 thành).

Bộ Binh tâu rằng : Quân Tuyển phong và quân Cấm binh gần đây phần nhiều thiếu ngạch, lại có lúc chọn phái học tập không được chuyên chỉ thêm tốn lương, xin dồn thuyển theo lệ năm Tự Đức thứ 3 (mỗi vệ chọn lấy 1 suất đội, 50 người lính) cho miễn làm việc, tăng thêm lương, (cứ 4 người lính hằng tháng thêm cho 1 phương gạo) chuyên việc thao diễn ; 3 năm 1 lần đổi, thì tại ngũ phân phái không

đến thiếu quân, mà quân lính lần lượt chọn sung học tập, lại được nhiều người, đến lúc sai phái mới mong được việc, vua nghe theo.

Mới mở trường thi võ ở Hà Nội và Bình Định (trường Bình Định, các hạt từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận cùng thi ; trường Hà Nội, các hạt từ Ninh Bình trở ra Bắc cùng thi, lấy năm Đinh Mão này làm khoa đầu).

Tên đầu mục giặc là Tô Tứ ra hàng. Tứ trước giữ đất Tiên Yên, 5 - 6 năm bị quan quân đánh phá, chạy trốn rình quấy nhiễu, đến nay quan Tuần phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh uỷ phái người đi chiêu dụ, Tứ đem bè lũ hơn 1000 người ra hàng, Lý Hanh đem lòng và lời nói kính thuận xin tha cho tội trước, cấp cho bọn chạy tan 1.200 lạng bạc cho về, người muốn ở lại cấp cho 6 tháng lương, liệu chỗ cho ở. (400 người xin ở lại, cho ở chỗ đất bỏ không thuộc huyện Lục Ngạn và huyện Yên Bái tỉnh Bắc Lạng). Vua y cho, cho Lý Hanh và quyền làm việc Tri châu châu Thoát Lãng là Nguyễn Văn Vĩnh đều phải khai phục hàm trước (nguyên trước đều phải giáng 2 cấp) còn bọn phái đi dụ đều thưởng cho có bậc.

Đặt ty Cẩn hộ. (Chủ sự, tư vụ, bát cửu phẩm mỗi chức 1 người ; vị nhập lưu thư lại 2 người, đặt ty ở ngoài cửa vụ Khiêm cung Khiêm.

Tha thuế nhựa trám còn để thiếu cho 2 thôn Tín Hội, An Thuỵ thuộc tỉnh Bình Định. (Hơn 200 cây, vì bị lưu tán, nên tha cho).

Sơn Man tỉnh Quảng Ngãi thường hay cướp bóc Tĩnh Man, Tiểu phủ sứ là Nguyễn Tấn phái người đi chiêu dụ, các man đều hàng, chỉ có man Nhạ Tố chưa hàng phục, bèn đem hơn 1.000 quân đi tuần canh khắp đất Man, tuỳ cơ đánh dẹp, sau vì hoang man là Đinh Uông vượt mấy lần núi trốn đi, rồi đòi các đầu mục Man đến hiểu dụ, cho yên nghiệp mà về.

Vua cho là sai người đi dụ được việc, thưởng cho ngân tiền có bậc.

Đặt thêm chi quan thuế Thuần Mỹ ở làng Phương Chử thuộc tỉnh Hải Dương (sau vì hại việc buôn nên bãi đi).

Vua cho là khí nắng chưa lui, hoãn việc quân lính thao diễn giảm bớt công việc ở xưởng thợ Dương xuân và Mộc thương (giữa trưa cho nghỉ 5 chuyển, giã vôi không được quá canh hai).

Trước quan Kinh lược là Phan Thanh Giản đem hai việc chuộc lại 3 tỉnh và đổi tỉnh Biên Hoà nói kín với tướng trước của nước Pháp, tướng ấy trả lời là việc ấy không thể bàn trước được, đến nay đổi tướng mới, viện Cơ mật xin sai Thanh Giản dò xem tình hình, tâu lại. Vua bảo Thanh Giản rằng : Việc trù tính ở biên giới đã chuyên uỷ cho ngươi, thế mà phàm việc không thấy trù tính tâu lên thám báo lại không hết sức việc làm cũng không thấy nói, sao việc bắt phải báo cần như thế, mà cách phải báo lại khác như thế ? Trẫm ngày ngày mong tin ngươi thu lại 3 tỉnh ấy

báo cho trẫm, thì ngươi giả sử chẳng may có chết cũng nhắm được mắt, trẫm cũng yên tâm, không thế thì cùng với ngươi cùng mang tội đến muôn đời không bao giờ chuộc được, hồn vía không tan cũng làm hùng kiệt loài quỷ để mong báo mới hả, nói đến đau lòng không thể viết được nữa, tuy cách xa muôn nghìn dặm, như nói ở trước mặt ngươi, ngươi còn không tin tự để luỵ hay sao ? Từ sau có trông thấy, nghe tiếng và trù tính việc gì đều tâu vào cả, chớ lại như trước.

Làm đồn tròn ở An Úc (đồn đóng ở núi Ô Tôn, thuộc cửa biển Kỳ Anh), thêm quân lính đặt pháo đài. Lại làm đồn vuông ở 2 thôn Vĩnh Trung, Vận Áng, để làm thế chống giữ lẫn nhau, ngăn giữ giặc biển là theo lời xin của Khâm phái Lê Hữu Thường và quan đạo Hà Tĩnh.

Vua thấy quan đại thần Nguyễn Tri Phương khí sắc không được như lúc về, vua bảo rằng : Nghe nói ngươi chăm chỉ khó nhọc, suốt đêm không ngủ, nay việc nhiều, lo chăm cũng nên có tiết độ.

Đúc thêm 2 súng "Quá sơn thần công".

Vua bảo quan bộ Lại rằng : Chức phủ, huyện mà được lòng dân hoà thuận là rất khó, đủ hạn xét công cũng nên cho thăng trật và cho ở lại chức 2 - 3 kỳ xét công mới chuyển bổ chức khác cũng không là chậm. Quan bộ Lại tâu rằng : Chức huyện lệnh rất là gần dân, năng thay đổi thì người dưới không yên, dân biết là sẽ ở lâu mới chịu theo giáo hoá, quốc triều cho người làm quan 3 năm mới được chuyển bổ, cũng là ý 3 năm báo cáo công việc, 3 năm có thành tích, nếu để chậm đến 2 - 3 kỳ xét công, thì thăng chuyển thường thường cần người, xin phàm các viên phủ, huyện, châu ở chức đủ hạn xét công, dưới tên dự có đề cử để xét, mà ngày thường hành trạng thực được dân hoà thuận, thì cho thăng ở lại 1 kỳ xét công, để bắt phải thành hiệu, còn thì theo lệ 3 năm. Quan Nội các cho là như thế thì người theo tư cách lại được cất nhắc mà người hiền lương lại thêm chậm trễ, mà những chức lang trung, viên ngoại, cấp sự trung, gián quan ở Kinh có khuyết, không khỏi lấy những người tầm thường lâu ngày, tưởng cũng chưa ổn, chỉ có định lệ 3 năm là thích hợp với chóng hay chậm, theo thế mà làm, tưởng cũng có thể được lâu, nếu hạt nào quan yếu nhiều việc, khó làm, không phải là người am hiểu công việc, không thể làm được, mà viên quan làm việc trước, ngày thường được lòng dân, đủ hạn được thăng, đến khi ấy sẽ do thượng ty lượng xin cho thăng chức nhưng vẫn ở lại, đợi việc dần ít, sẽ cho bổ đi nơi khác, không nên nhất khái định niên hạn, còn thì đều theo lệ 3 năm trở lên, đều xin thăng chuyển, đình nghị cũng cho là phải, vua y cho.

Nêu khen nhà tiết nghĩa thuộc tỉnh Cao Bằng. Trước thổ ty là cửu phẩm bách hộ Bế Lung vì chống nhau với giặc bị chết, vợ là Nông Thị Nghi cùng con viên ấy là Bế Tỷ đều chết vì tiết nghĩa, Lung đã được tặng bát phẩm bách hộ, đến nay lại cho biển có chữ "Nhất môn tiết nghĩa" làm nhà riêng để nêu khen.

Lại có người tên là Lê Thị Lựu, nhân hạt ấy nhiều lần bị giặc quấy nhiễu, dân đói, đã bỏ tiền của ra để cấp, lại thu nhặt những người chết đói ở ngoài đồng đem chôn, cũng cho biển có chữ "Lê thị nghĩa phụ" để khuyến khích người thích làm việc nghĩa.

Bang biện huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường tâu nói : Dân theo đạo tình nguyện xin mộ dân vỡ ruộng, nên cho mộ những dân còn lậu chưa có tên ở sổ đinh, cho ở gần chỗ dân lương để khai khẩn, một là để biết rõ số dân đi đạo, hai là để rộng dân cư tưởng cũng hơi tiện. Viện Cơ mật cho là đạo Cam Lộ là nơi địa đầu quan yếu, bắt đầu tụ tập mở mang, chính nên cẩn thận trước, để phòng bị từ lúc còn nhỏ nên thôi đi, ngõ hầu khỏi lo ngại về sau, vua nghe theo.

Tỉnh Bình Định, Phú Yên đại hạn, dân bị đói, sai những thuyền đại dịch, miễn dịch, thuyền ván đi buôn, thuyền vận tải đi mua gạo về bán cho dân, đều gia thưởng có bậc ; (trước được miễn thuế 2 năm thì gia miễn 3 năm ; trước được thưởng 30 quan thì gia thưởng 40 quan).

Sai bộ Lễ tra các bài nhạc khi tế lễ lớn của các đời bài nào trước bài nào sau ; quan bộ Lễ tâu rằng : Trong sách *Ngu thư* có chép 2 bài múa văn và võ, trước múa văn sau múa võ ; sách *Chu quan* có chép múa văn võ, múa nhạc bát dật, không có nói rõ bài nào ở trước ; sách *Lễ nhạc chí* của nhà Hán chỉ chép bài nhạc, còn như múa văn võ và nhạc bát dật, trước sau không có nói đến ; sách *Âm nhạc chí* của nhà Đường chép, tống thì múa văn ra múa, nghênh thì múa võ vào múa ; sách *Nhạc chí* nhà Tống chép múa văn lui ra, múa võ tiến vào, là trước múa văn dật, sau múa võ dật, duy chỉ lễ lớn của nhà Minh, nhà Thanh đều tuần sơ hiến múa hàng võ dật, tuần á hiến và tuần chung hiến múa văn dật, lễ tế lớn của bản triều đều là chiểu theo cả điển lệ nhà Minh, nhà Thanh. Vua bảo rằng : Tra xét chưa rõ, nay lấy ý định, nên ở tuần sơ hiến tuần á hiến thì múa văn, tuần chung hiến thì múa võ, hoặc tuần á hiến múa võ xen vào, tuần sơ tuần chung phải dùng múa văn. Các quan đình thần nên xét định ngay. Lũ Trần Bình cho là tra ở sách *Ngũ lễ thông khảo*, thì trước múa văn mà sau múa võ ; *Kinh Lễ* thì trước nhạc đại vũ mà sau nhạc đại hạ ; nhạc nhà Hán thì trước vũ đức mà sau văn thuỷ ; nhạc nhà Đường thì trước thất đức mà sau cửu cung, bài múa của người xưa đều múa văn sau, là vì dẹp nạn ở trước, thủ thành ở sau, điển lệ tế lễ của bản triều, sơ hiến dùng múa võ, á hiến chung hiến dùng múa văn, tưởng đã phỏng theo lễ ý đời xưa. Vua bảo rằng : Lời nói ấy không khỏi là đoán phỏng chừng, chưa có thì giờ xét kỹ, hãy noi theo lệ cũ.

Công việc sở Dương xuân dần xong, thưởng cho khắp cả quan quân, lính, thợ 1.500 quan tiền.

Mán, Mèo ở Tuyên Quang đốt phá các đồn trại Vị Xuyên và Vĩnh Tuy. Quan tỉnh ấy là Đặng Phác lại tâu nói : Thế giặc ở xa lại hiểm, không đánh dẹp thì không

trừ được, quan Tổng đốc kiêm lý là Nguyễn Bá Nghi tâu nói : chuyên về phủ dụ, cũng có thể vô sự.

Vua xem tờ tâu bảo rằng : Phàm các việc đồng tâm thì được việc, không đồng tâm thì không được việc, thế mà hoặc chủ phủ dụ, đánh dẹp, giằng co chẳng xong, quan trên như thế, thuộc hạ biết theo vào đâu ? Cho nên phái quân vận lương linh tinh, không được việc chút nào, sai Nguyễn Bá Nghi đi ngay đốc thúc cùng xem xét làm việc (việc thấy ở 4 tháng sau).

Tháng 3, ở Kinh kỳ được mưa, bấy giờ đại hạn lâu. Vua mật đảo ở trong cung cấm, lại sai đình thần lập đàn tam thần ở trước cửa Ngọ Môn, cùng lòng thành thay nhau cầu đảo, ngay hôm ấy được trận mưa to, lại mưa to luôn 3 ngày liền. Vua tự nghĩ bài văn tế tạ và thưởng cho các quan dự việc cầu đảo, các quan xin từ, không được.

Quản đạo Quảng Trị là Đinh Văn Khoa xin chiêu phủ 3 châu Ba Lan, Tầm Bồn, Mang Bổng vua cho là 3 châu ấy đã trả cho người Lào, chiêu phủ chưa chắc có ích gì, mà mất sự hoà hiếu với nước Xiêm, lại gây thù hằn ở biên giới. Sai Nguyễn Văn Tường xem xét làm việc, Văn Tường cũng xin tạm để im.

Hai châu Bạch Thông, Cảm Hoá thuộc tỉnh Thái Nguyên nhiều lần bị giặc cướp bóc, nhân dân trốn đi, chuẩn cho tha thuế bạc còn thiếu năm trước vào cho hoãn 2 năm.

Các động trưởng, man trưởng ở Thái Nguyên là bọn Triệu Hữu Thanh, Đặng Quý Tiền, Đặng Nguyên Long đem bè lũ hơn 800 tụ tập ở huyện Cảm Hoá, lan tràn quấy nhiễu tỉnh Cao Bằng, quan tỉnh ấy phái uỷ lãnh binh và các quản, suất đem hơn 500 quân dõng chống đánh, bọn Thanh đều trốn về Thái Nguyên, vua nghe tin báo, sai quan tỉnh Thái Nguyên phải dẹp yên ngay.

Lại khai mỏ vàng Sảng Mộc thuộc huyện Động Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ ấy nguyên trước cho trưng mỗi năm nộp thuế 9 lạng vàng, năm thứ 15 bị có giặc, bỏ đã lâu, nay lại cho khai, mỗi năm nộp thuế 5 lạng, lại vì mỏ ấy ở phận trang Mỗ Thượng, đổi làm mỏ vàng Mỗ Thượng.

Tỉnh Quảng Bình có người tên là Hà Văn Liêu bị hổ cắn, em tên ấy là Hà Văn Dần sấn đến đâm hổ, cùng cứu thoát nhau, thưởng cho bạc, sa, bức biển nêu khen và tha cho thuế thân suốt đời.

Phủ Tôn nhân tâu rằng : Hoàng thân, công chúa không biết tiết kiệm, có người túng thiếu trước lĩnh lương bổng tiền gạo, lĩnh xong tiêu hết ngay, sau này không lấy đâu được, xin chỉ cho lĩnh trước 2 - 3 năm đều một nửa, còn một nửa lĩnh dần, để cho có hạn độ mà không đến nỗi thường thường không tiền, vua cho lời nói ấy đúng lắm, nên nghe theo.

Truy tặng cho Nguyễn Đình Liêm hàm Chánh cửu phẩm bách hộ. Đình Liêm (nguyên là con Nguyễn Đình Huân bang biện tỉnh Hải Dương) trước theo phái đến tỉnh Hải Dương, bị giặc bắt được, giặc dỗ Đình Liêm hàng, sẽ được trọng dụng, Đình Liêm không chịu hàng, quát mắng giặc, bị giặc giết, cho nên truy tặng.

Bọn Lãnh binh tỉnh Thái Nguyên là Nguyễn Hạp ; Đốc binh là Nguyễn Viết Tư, Tri phủ là Trần Hữu Tri chia làm 3 đường tiến đánh đồn giặc ở châu Bạch Thông, hẹn với tên đầu mục xin hàng là Đặng Văn hội lại cùng đánh, đến khi quân của Văn đến, ngờ là quân giặc, (không định ước thúc trước) hoảng sợ rút lui, rồi bị giặc đánh giáp tận nơi, bị thua (quân lính bị thương chết và thất lạc hơn 60 người, bắn chết và bắt được quân giặc hơn 20 tên) đều phải giáng 1 cấp.

Toán giặc nước Thanh là lũ Trần Thất quấy nhiễu cướp bóc Hạ Giản thuộc Long Châu, giặc hàng ở Cao Bằng là Ngô Hoà Khanh cùng với bọn Tạ Tĩnh Xuyên, Trương Cận Bang đem quân trốn về để giúp, viên Tri phủ Thái Bình đem quân đánh bắt, đưa thư cho ta chiểu theo địa giới chặn giữ, quan Tuần phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh phái quân canh chặn, Bố chính Cao Bằng là Nguyễn Văn Vỹ tâu rằng : Ngô Hoà Khanh tức là Ngô Côn, là tướng giặc nước Thanh, lần trước đã theo hàng, giấu tên ra thú, nay Lưu Sỹ Anh thú ra mới biết, xin bàn kế xử trí. Vua sai viện Cơ mật viết thư giao cho Tuần phủ Lạng - Bằng đưa cho viên Tri phủ Thái Bình biết. (Đại khái nói : Lũ ấy đầu hàng, nhân mà sắp xếp cho ở, cũng là đỡ việc đánh dẹp khó nhọc cho nước Thanh, nay mới nghe tin thò ra, tình trạng như thế vốn không được biết, nên chưa kịp báo). Lại phái 500 quân tỉnh Bắc Ninh và 400 quân tỉnh Hà Nội đi trấn áp, cho thanh thế mạnh mẽ.

Doanh điền sứ Thừa Thiên và Quảng Trị là Trần Đình Túc xin khai mỏ sắt ở làng Lựu Biển (thuộc huyện Hương Trà), sai nấu thử, sắt tốt dùng được, bèn cho khai.

Toán giặc ở địa hạt nước Thanh là Vy Tái Thọ bị quan quân nước Thanh đánh gấp, kéo đến trại Bản Bạt (thuộc châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên, tên giặc đã hàng là Tô Tứ làm nội ứng), Hiệp quản là bọn Trương Viết Cường đem quân dõng đánh giết, phải rút lui.

Đào vét sông Hương (từ ngoài, cầu Gia Hội cùng các cửa cống Bao Vinh, Lợi Nông và Thuận Trực thuộc địa phận xã Nghi Giang).

Mùa hạ, tháng 4, cho Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Đặng Toán điệu bổ thự Tuần phủ Lạng - Bằng ; Hộ phủ Lạng - Bằng là Trịnh Lý Hanh điệu bổ thự Tuần phủ Ninh Bình, sau vì Trịnh Lý Hanh ốm khuyết, bèn đổi lấy Bố chính Hà Nội là Lê Hữu Thanh thay lĩnh chức ấy.

Vua nghĩ ở Tả trực kỳ bị đại hạn quá lắm, sai đem tải gạo kho ở Kinh và gạo ở Nam Định, Bắc Ninh, Hải Dương 3 vạn hộc để dữ trữ. Lại trích gạo kho ở Kinh báo

cho các thuyền buôn của người nhà Thanh bắt tải đến các hạt gạo đắt để bán, cho miễn thuế.

Xây đắp thành Dương Mã ở Hải Dương. (Ở ngoài 4 cửa thành, mỗi cửa làm thêm 1 sở và chia làm 10 sở trại quân).

Cấp tiền tuất cho dân bị nạn dịch ở phủ Hàm Thuận (thuộc tỉnh Bình Thuận). Tri phủ là Trương Đình Thiêm vì giấu tai nạn, phải giáng 2 cấp cho lưu tại chức.

Cấp tiền gạo cho thuyền bị nạn bão của nước Thanh. (Thuyền đi qua hạt Bình Thuận, bị bão, cứu sống được 407 người, trong số ấy có 36 người Phiên, rồi thấy tàu thuỷ đến nhận người bị nạn trở về, xét ra là thuyền của nước Lã Tống[1] đi mua lũ vô lại để khai phá ruộng hoang.

Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình ở ngoài lâu ngày, từ khi về thăm dự viện Cơ mật cùng các quan đại thần bàn bạc đôi khi có không hợp hoặc mất hoà khí, Vua nghe biết, một hôm hỏi các quan đình thần rằng : Gần đây bàn việc công có được cùng lòng không ? Nguyễn Tri Phương thưa rằng : Gián hoặc có ý kiến khác nhau, đến khi có bàn luận, không có lòng nào khác, kể thì 2 chữ bè đảng, ở đời thái bình cũng không phải là việc tốt, huống chi lúc nhiều việc này, trên thì Hoàng thượng sớm khuya chăm chỉ, lũ tôi giúp nước không chu đáo, lại có hình tích như thế, tôi rất lấy làm sợ. Vua bảo rằng : Người quân tử hoà thuận mà không giống nhau, không phải đều giống nhau mới gọi là hoà, ngày xưa các bậc quân tử như Hàn Kỳ và Phạm Trọng Yêm, khi lên điện tranh luận cùng nhau, lúc xuống điện không mất hoà khí, người làm bầy tôi nên lấy đấy làm khuôn phép, trên dưới hùa đồng, không phải là phúc cho nước nhà, lũ ngươi ngày thường bàn việc nếu có ý kiến, giữ lời bàn không ngại, nhưng trong khoảng phút chốc thì thôi, không nên hơi có hình tích, vả lại từ sau khi nghị hoà thành, sĩ phu bên ngoài có nhiều lời bàn khác, lòng người không lường được, hoặc có đặt ra lời nói, trẫm rất lấy làm lo, thường nghe Lý Giáng[2] nói : Lo trước khi có việc, việc đến không lo, lo sau khi có việc, sau không khỏi lo, từ trước đến nay người làm bầy tôi không biết nghĩ lo phòng bị trước đến lúc có việc, dù có giữ tiết tháo, chết vì việc, cũng chỉ hơn người sống tạm mà thôi, đối với việc nước, việc nhà còn được ích gì ? Sao bằng lo trước khi có việc, hết được lo ngay lúc phải chưa lo. Nay đang lúc có việc, các quan đều nên cùng lòng giúp nước, ngõ hầu được vô sự, còn những câu nói bè đảng thế lợi, cẩn thận không nên lộ ra miệng, để sinh hiềm khích. Vua lại hỏi Vũ Trọng Bình ý kiến thế nào chớ có giấu, Bình tâu rằng : Tôi cùng Trần Tiễn Thành, Phạm Phú Thứ vốn không có lòng nào, tôi vốn ít học, nói năng thô lỗ táo bạo, lại ở ngoài lâu ngày,

(1) Lã Tống tức Phi Luật Tân.

(2) Lý Giáng, làm chức gián quan đời nhà Đường.

phóng khoáng sơ suất rất nhiều, hiểu ra vô cùng sợ hãi. Vua nhân đó lấy quả vải ban cho các đình thần và bảo rằng : Vị này ngọt lắm, đức Tiên đế thường thân đem để cho các thân công, quần thần cũng biểu lộ cái ý tương thân, các người nên nghĩ kỹ.

Giặc trốn ở Bắc Kỳ (bọn tên cả Bắc, tên Tuần Chinh, tên Ba Quý, tên Tuần Lục, tên Tuần Vĩnh) trốn ẩn ở hương thôn, thường ra quấy cướp, quan tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh xin phái quân lính đi tuần bắt, Phạm Chi Hương lại xin người chứa chấp giấu giếm thì xử tội chém.

Vua Dụ rằng : Bắt được đều có thưởng, thì chứa giấu phải có tội, duy có nhất khái xử chém, phạm phải quá nặng, từ sau quan quân bắt được giặc trốn, tội đáng xử chém, thì tổng lý nơi sinh ra tội phạm đều xử trảm giam hậu, giặc trốn ở chỗ khác, tổng lý nơi chứa giấu cũng xử trảm giam hậu, tổng lý ở nguyên quán được giảm một bậc, phát đi sung quân. (Chuẩn cho 1 lần, yên lặng thì thôi, còn sau theo luật).

Vua thân ra xem bày trận đồ 6 trận, trước đấy kính định 6 trận đồ (- Trận nhất tự tràng xà ; - Trận nhị nghi kiêm tam tài : trận nhị nghi kiêm tam tài phân xuất sao ; - Trận nhị nghi kiêm tam tài nhi bố tả hữu ; - Trận tứ tượng kiêm ngũ hành ; - Trận nhất tự chỉnh hàng ngũ). Lại chia đưa cho các vệ cơ ở Kinh và tỉnh ngoài tuân theo thao diễn rồi quan bộ Binh là lũ Nguyễn Tri Phương hội ý nghĩ định ước thúc, chia làm 5 đồn chia nhau thao diễn. (Cẩm y, Vũ lâm, Cấm binh, các bảo đều 1 đồn, Kỳ võ, Võ sinh, Tuyển phong hợp làm 1 đồn, gần đây vì việc công, quân lính đem sai phái nhiều, số lính hiện tại hơn 2.000 người, chọn lấy mỗi đồn 350 người, hợp cả 5 đạo 1.750 người, cho mỗi đạo 2 con voi, 10 con ngựa ; số 10 con voi, 50 con ngựa ấy quân theo voi 106 người, quân theo ngựa 153 người, hợp cộng hơn 2.000 người, 1 đạo ra đánh thì bắn trống không 1 phát súng quá sơn và 5 phát súng điểu thương). - Đến nay vua thân ra duyệt, thấy quân sĩ tập quen, thưởng cho thống, chưởng, quản, suất và đường quan bộ Binh kim tiền, ngân tiền có bậc. Quân lính cũng đều được thưởng mỗi người 5 tiền, lại sai từ thống chưởng trở xuống đều nhớ kỹ để thường thường dạy tập chớ quên.

Tha thuế năm trước bỏ thiếu cho các châu, huyện bị giặc tàn phá thuộc tỉnh Quảng Yên (Tiên Yên, Hoành Bồ, Vạn Ninh, Nghiêu Phong).

Lê Cơ người tỉnh Nam Định dâng thư kín nói nhiều tệ quan lại và tự cho mình như Y Doãn, Phó Duyệt nói rằng nếu được ở ngôi giúp việc, thì 1 năm việc ít, 2 năm có thành hiệu. Quan viện Cơ mật cho là Cơ nói khoác, không có thực trạng, càn dỡ quá lắm, xin đánh cho đau, còn nói đến tình tệ quan lại, trích sao đưa cho các tỉnh, phủ, huyện cho biết răn sợ mà bỏ cái thói tệ. Vua bảo rằng : Không nên theo lời đứa điên mà sinh ngờ quan lại, để cho người có công tâm tự xét việc riêng,

cũng có thể rõ, hãy bỏ đi không xét, tên Cơ nói càn khinh nhờn, đáng xử tội đồ, tội lưu, nhưng tạm khoan tha, cho là nói càn không đâu, để đem lại việc thực, ngõ hầu không ngăn trở việc nói.

Bỏ lệ cấm lấy thiếc trắng mà đặt lệ đánh thuế (mỗi 1.000 cân thiếc, thu thuế 10 lạng bạc, sau lại thêm 3 lạng) - thiếc trắng sản xuất ở châu Mông Tự, tỉnh Vân Nam nước Thanh (giáp tỉnh Hưng Hoá) trước theo đường từ Quảng Tây vận tải đến Quảng Đông, gần đây vì có giặc nghẽn đường, mượn đường từ sông Thao qua Hà Nội thuê thuyền ở ngoài cửa quan tải về Quảng Đông, từ sau khi cấm thuyền của nhà Thanh không được chở ra biển, đình tích lại đến 30 - 40 vạn cân, Bình chuẩn sứ là Đặng Huy Trứ xin tạm bỏ lệ cấm mà chỉ đánh thuế, để khỏi hại đến việc buôn, đình thần bàn nhân thể xin đặt 2 ty thuế quan ở cửa Trà Lý (thuộc Nam Định) và cửa sông Cấm (thuộc Hải Dương), vua nghe theo, lại phái lấy tàu thuỷ chở thiếc trắng hiện chứa ở Hà Nội và Thái Nguyên sang Quảng Đông để bán.

Quan viện Cơ mật tâu nói : Giặc Mèo ở tỉnh Tuyên Quang nguỵ xưng Thuận chủ giữ Suối Bốc thủ xướng làm loạn, đã 4 - 5 năm nay thì thọt trông ngóng, mà quan của triều đình hoặc xin phủ dụ, hoặc xin đánh dẹp chưa có kế nhất định. (Đặng Phác cho là Suối Bốc không đánh, thì Chiêm Hoá, Khâu Cụ lại bùng lên, Bàn Văn Nhị ở Lục Yên lại xuẩn động, đường sông ở Vỵ Xuyên bị nghẽn, các đảng mượn tiếng gây việc đều lấy Suối Bốc làm hơn cả ; Nguyễn Bá Nghi cho là đã đi xem xét, thì Khâu Cụ đã ra thú, giặc ở Vỵ Xuyên, Lục Yên đều lui về các động, không sao chia quân đi đánh được, quân người Kinh xông pha lam chướng không thể dùng được, quân người Thổ đường hiểm khó tiến, nên lấy ngăn chặn phủ dụ làm chủ. Lại như bàn đánh, Đặng Phác cho là Nông Hùng Thạc tự giữ không xong, Hoàng Văn Long không thể làm một mình được, muốn được giặc hàng, phải dùng Đặng Vãn).

Nguyễn Bá Nghi nói Hoàng Văn Long là người giỏi, lấy quân luyện tập của viên ấy và 2 đạo quân của Nông Hùng Thạc, Dương Phúc Lang đủ đánh được Suối Bốc, chuyên dùng Đặng Vãn, sợ lại để ngại về sau, cho nên đã lâu chưa được nghỉ ngơi, nay lấy hiện tình mà cân nhắc, thì bọn ở Suối Bốc đã không nhiều, mà chỗ khác gần đây thấy hơi yên, nay đại binh tiến đánh, tiếng tăm nghe biết ngay, sợ chỗ đã yên tĩnh, lại ngờ mà tụ tập giữ gìn, đường hiểm lam chướng nhiều, đánh được không dễ, chỉ lấy người Thổ làm việc, chúng không sinh ngờ, tưởng có thể được việc, xin do Đốc biện Nguyễn Bá Nghi đến ngay tỉnh Tuyên Quang làm hịch chiêu phủ, lại mật sức cho đạo quân lũ Hoàng Văn Long đều sửa soạn sẵn sàng, nếu chúng không chịu ra thú, lập tức đánh úp bất ngờ, quân của tỉnh tiếp ứng và hiểu thị các động, khiến cho yên nghiệp làm ăn để khỏi sợ hãi làm ngăn trở. Vua bảo rằng : Trẫm vẫn không biết rõ, không thể soi xét việc xa, nhưng xem mấy năm nay đánh

dẹp không xong, há chẳng phải giữ ý kiến riêng không giống nhau chăng ? Hay là vì bị ràng buộc chăng ? Tức như 2 tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng đều có kiêm hạt mà các việc đều tự làm cho nên xong, riêng có tỉnh Tuyên Quang cớ sao không làm xong, người ở gần biết rõ thì không được thi hành, người ở xa lúc đi lúc về thì lắng nghe. Vậy quả đã đích thực chưa, quả đã ra sức làm việc chưa ? Đặng Văn sợ là lập được công đòi hỏi không chán, (Bá Nghi dâng sớ nói : Đặng Văn hình như không bằng lòng với quan tỉnh Thái Nguyên, nay tỉnh Tuyên lại dùng, hoặc sinh ra tỉnh nọ tỉnh kia, nếu sau khi thành công, xin làm quan giữ đất, sợ thêm phiền việc xử trí) thì cũng như các giặc hàng mà thôi, tỉnh Thái Nguyên đã xếp đặt riêng, sao lại còn nơi này nơi khác, phàm chưa hết lây nhây thì việc sao thành được, bởi thế nên khó noi theo, sai sức hỏi Đặng Phác, Phác xin dùng Đặng Văn, lại xin đem quân tiến đánh. Nguyễn Bá Nghi lại cho là bọn Đặng Văn không nên để cho có công nữa. Vua lấy tập sớ của Đặng Phác giao cho Bá Nghi xét kỹ, Bá Nghi lại nói Đặng Phác làm việc không được, xin chọn người để hay. Vua cho tự chọn, Bá Nghi đề cử Đỗ Đệ. Vua nghe theo.

Giặc biển đóng ở biển quấy rối thuyền tuần tiễu của Bắc Kỳ chạy tan không biết họp thành đoàn tiến hộ, việc vận chuyển chậm không kịp hạn, Chuyển vận sứ là lũ Hồ Viêm, Trương Đãi, Trần Như Sơn, Trần Thị đều giáng lưu, Hồ Viêm phải giáng 2 cấp, còn thì đều giáng 1 cấp) sai Chưởng vệ Thuỷ sư là Nguyễn Hữu Lạc đi đường trạm đến Thanh Hoá cai quản ngồi thuyền Bình Dương bọc đồng hiện đậu ở đấy đốc thuế các hạng thuyền tuần tiễu họp thành đoàn đi hộ tải, đi lại tuần bắt, cho hết giặc biển.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (Hoàng Văn Hà).

Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại là Vũ Trọng Bình lấy cớ nói năng táo bạo sơ suất, thường phải răn trách xin từ việc viện Cơ mật. Vua dụ rằng người ta không phải là Nghiêu, Thuấn, ai hay hết được, trẫm có lỗi, các quan sửa chữa, các quan có lỗi, trẫm cùng tuỳ việc răn bảo, là mong cho đổi lỗi được hay để thành hoàn toàn, nếu lấy 1 việc hay 1 câu nói làm chẳng vừa lòng, là còn có ý không thích, hầu mong đổi lỗi sao được ? Thế thì lòng không thẳng thắn lắm, rất không muốn nghe. Nay đang lúc nhiều việc, cần tìm người hiền, phàm được chọn dùng, đều là người Trẫm biết, đối đãi như nhau, điều hay thì khuyên, điều không hay thì răn, muốn cho cùng lòng hợp sức cùng giúp việc lúc khó khăn, để thu lại 3 tỉnh, chia làm mọi việc mà thôi, các ngươi đều nên một lòng cùng giúp, không chia rẽ người này người khác chút nào mới được. Nếu vẫn hết sức khư khư chối nhường, hãy còn hình tích, thì việc nước và đạo làm tôi ra sao ? Từ nay về sau không được lại như thế, nếu thế, chỉ có phạt nặng, trẫm không thì giờ đâu nói nhiều ! Nếu đều

không được việc, thì các quan thiên hạ cùng chỉ nghị, chẳng những phép nước không thể trốn được.

Vua cho là cửa biển Thuận An các sở thành đồn tập bắn hơi sơ, sai đóng bè nổi, dựng bia, đợi khi vua đi tuần chơi xem tập trận, cho pháo binh bắn thử, để cho biết sức súng và diễn tập quân lính, để phòng có việc.

Công việc 2 sở Dương xuân và Mộc thương đã ít, sai rút bớt lính thợ, rồi thưởng cho đồng lý và lũ Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Phong và Lê Sỹ, cho đến chánh, tòng bát cửu phẩm theo làm việc kim tiền, ngân tiền có thứ bậc và thưởng khắp cả lính thợ 1.000 quan tiền do các viên đồng lý chia cấp.

Tháng 5, quan bộ Hộ tâu nói : Đặt ty thuế quan Nhu viễn ở Hải Dương, tình đối với ngoài biên, thuế khoá của Nhà nước, hai việc không phải là thường, thế mà cửa biển Hải Dương từ tháng giêng tới nay, đổi gạo chỉ có 3 chiếc thuyền trợ tiễu, bạc thuế được 310 lạng, được ít như thế, so với thuế quan cửa Trà Lý ở Nam Định không được 1 phần 10 (cửa Trà Lý thuyền ván ở sông đổi gạo tất cả 25 chiếc, thuế bạc được 5.563 lạng) hỏi người ở Trung Quốc sang nói rằng đoàn thuyền đổi gạo mỗi tháng chỉ cho có 8 - 9 ngày, còn thì xử tội là buôn gian lậu, hoặc chỉ cho gánh gạo đi đổi, mà không cho tải bằng xe chở bằng thuyền, hoặc sức cho các phủ, huyện chiểu số gạo được mua trong hạt, chia đưa về các làng đem nộp vào kho tỉnh rồi sau tải đi giao bán, hoặc thuộc viên ở tỉnh tự đi thu mua rồi bán ra, mà không thêm giá, dân bán thuyền mua, đều thấy khó khăn chậm chạp, nên người buôn nhà Thanh mất thì giờ tốn công, đổi không được mấy, mang lòng giận chở thuyền đi, nếu quả như lời nói ấy, sợ chỉ có tiếng là đặt ty thuế quan đánh thuế, mà rút cục không có sự thực làm ơn cho người buôn và thêm thuế cho Nhà nước, cầu sự yên ủi người xa, giúp chi dùng cho nước, hai việc đều hỏng cả. Xin phái 1 viên khoa đạo đến ngay xét hỏi, quả có những việc giữ lệ thường, hại dân như trên thì chọn ngay viên đường quan mẫn cán ở Kinh đến địa đầu chiểu theo nghị định làm việc cho chu đáo, cốt cho pháp luật có thể kế tiếp mà được lâu, người dễ biết mà dễ theo, thì không những người buôn gạo đến đông, thuế khoá ngày nhiều, cũng có thể yên lòng người phương xa, hoá kẻ cường bạo làm người kính thuận, được lòng dân ngoài biên giới mà việc phòng giữ ở biển cũng vững bền. Vua sai quan tỉnh Hải Dương xét lại tâu lên. Sau quan tỉnh ấy tâu lại nói : Do người buôn nước Thanh thuyền nhỏ, hàng hoá ít, không chịu ra đi, sợ chịu thuế nặng, nên giảm ngạch thuế thế, xin ở ngạch thuế mới định lương cho giảm bớt, để cho vui lòng đi buôn. Vua bảo rằng : Nguyên muốn đánh thuế nặng để cho không đến, há nên lợi về thuế mà mở ra. Lại giao cho viện Cơ mật xét lại, quan viện Cơ mật tâu nói : Người buôn gian giảo vụ lợi, cầu khỏi thuế nặng, chẳng vào sông Cấm thì vào cửa Trà Lý, chỗ này ít thì chỗ kia nhiều, tưởng cũng không đến thiếu thuế, xét ra lần trước Nguyễn Đức Hậu

cứu được dân bị nạn về, trong đó 14 người đều nói đến Cấm Giang đi chợ, nhiều lần bị thuyền buôn nhà Thanh dỗ mua, thì ty thuế quan ấy đặt ra chưa thấy lợi mà đã thấy hại, lúc trước nghĩ đánh thuế nặng là có để ý ở chỗ ấy, đâu được vội cho lượng giảm, xin do quan tỉnh ấy chiểu theo nghị trước, nhưng nghiêm sức cho các viên coi giữ đồn xét hỏi, nếu có dỗ mua người, bắt được trị tội nặng và mỗi lần dỗ mua người, bắt phải nộp bạc 10 lạng, để thưởng cho người tố cáo.

Quan Khâm phái Lê Hữu Thường cùng quan tỉnh Thanh Hoá bàn tính tâu xin xây pháo đài đắp lũy đặt súng, phái quân đoàn kết dân dõng để phòng giữ giặc biển. Vua nghe theo (các đồn cửa Triều, cửa Quyền).

Vua ngự giá đi chơi 2 cửa biển Thuận An và Tư Hiền xem thao diễn thuỷ trận. (Trước bày trận tứ môn, đổi ra trận nhất tự tràng xà, lại đổi ra trận nhị long thủ thuỷ, đổi ra trận tam tài, lại đổi ra trận lưỡng nghi) 5 ngày về cung. (Lần ấy duyệt cả hai thuỷ binh là 1.064 nhân viên, quân bộ binh 155 nhân viên và quân theo làm việc cộng 2.428 nhân viên ; thuyền đạo Trung hiệu Hải đạo, Kim long tất cả 4 chiếc, 4 đạo Đông, Tây, Nam, Bắc mỗi đạo 5 chiếc, cộng 24 chiếc).

Vua cho là sự trạng thân kỳ ở các trực tỉnh phần nhiều thô tục, sắc phong phần nhiều không đều nhau, sai Thượng thư bộ Lễ là Nguyễn Văn Phong sung làm Độc kiểm, Tham tri bộ Hộ là Lê Lượng Bạt làm phó, bàn xét nghị định, cho điển lệ sắc phong được chính. (Tờ tâu xin chuẩn y xem ở dưới về tháng 10 và tháng 12).

Nêu thưởng dân thọ tỉnh Nghệ An là Hoàng Văn Ngân (Ngân sống 100 tuổi, 5 đời cùng còn sống, đặc cách ban cho bạc 18 lạng, lụa 2 tấm, biển có chữ "Thọ dân" và chữ "Dịch diệp diễn tường" mỗi thứ một bức).

Cho xây mộ và làm nhà treo biển cho xử sĩ ở Gia Định là Vũ Trường Toản, lại cấp cho phu giữ mộ. Mộ Trường Toản ở Gia Định, bị người Pháp phá huỷ, sai đem chôn ở đất Bảo Thịnh, tỉnh Vĩnh Long, lại làm nhà treo biển, (trước đã xây dựng, việc ở năm thứ 5) viết ngang 8 chữ to "Gia Định xử sĩ tố đức tiên sinh" (nguyên trước cho tên hiệu là Sùng Đức, gặp chữ huý cho nên đổi là Tố Đức) mộ 5 người dân sung làm phu giữ mộ.

Có người khách thuộc xin lập bến muối ở phủ Ba Xuyên, xin lĩnh trưng một năm 6.000 quan tiền thuế. Tổng đốc An Hà là Nguyễn Hữu Cơ đem việc tâu lên, vua bảo rằng : Muối là sản phẩm của nước ta, người khách thuộc lĩnh trưng tuy có lợi, nhưng chỉ làm giàu cho người nước ngoài, dân ta không dự gì, trên dưới cùng thiệt, không phải là ý làm lợi cho dân của trẫm, các thứ thuế ở nước ta phần nhiều cho lĩnh trưng, tuy là thế tất phải thế, thực cũng chưa ổn thoả, không cho.

Giặc tên là Đệ phải giết (Thống tướng của giặc là Vũ Đình Đệ là bè lũ của Duy Định, ngầm đến tỉnh Thái Nguyên chiêu dụ dân, bị tổng lý bắt được phải giết).

Quan tỉnh Nam Định tâu nói : Dân theo tả đạo xin đổi theo chính đạo là 152 tên, cho về sổ dân chính ngạch.

Cho 4 huyện, châu thuộc 2 tỉnh Hưng Hoá, Tuyên Quang lập cơ thổ dõng (châu Văn Chấn ở Hưng Hoá trước giản binh 60 người, rút về sổ dân, trích lấy thổ dõng 500 người ; 3 huyện châu Hàm Yên, Mai Châu, Chiêm Hoá thuộc tỉnh Tuyên Quang nguyên trước giản binh 83 người, rút về, chọn lấy thổ dõng 1000, đặt người cai quản, khi có việc triệu ra, cấp lương miễn thuế ở làng, lúc không có việc cho về làm ruộng, mỗi năm cứ tháng 2 thì điểm duyệt 1 lần).

Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm vì ốm xin nghỉ, lại xin nhục quế để chữa bệnh. Vua dụ rằng : Đang lúc nhiều việc này, tất phải người am hiểu, ngươi nên cố gượng, Trẫm từ trước đến nay lòng coi bầy tôi như mình, phàm có các thứ thuộc quý báu, đều để ban cho các thân huân, hiền thần, lương lại, không phải chỉ để sung làm đồ vua dùng mà thôi, nhưng các quan phần nhiều câu nệ sợ hãi, không dám lấy tình thực hỏi xin, rất trái ý Trẫm, nay ngươi xét biết lòng Trẫm, dẫu cắt râu cũng chẳng tiếc, huống chi là thuốc, bèn cho quế 4 thanh, sâm 5 chi, sai thị vệ đi ngựa trạm đem cho để chữa gấp cho chóng khỏi.

Mùa hạ năm ấy, 12 tỉnh ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ (Khánh Hoà, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hưng Hoá, Thái Nguyên) lúa tốt được mùa, còn những nơi có tai hại, thì tô thuế đều chiếu hạng tha giảm có từng bậc.

Các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên, Ninh Bình mưa to gió bão bốc mái nhà, đắm thuyền (đình, chùa, dinh thự nhà cửa đổ nát kể đến 100.000 cái, thuyền của dân đắm đến hàng nghìn cái, thuyền vận tải cũng bị đắm gãy nhiều), nước biển dâng tràn, đê sông vỡ lở, nhân dân nhiều người bị chết đuối và đè chết. (Các dân ven biển rất là hại lắm). Vua nghe báo, sai ngay bọn Tham tri là Nguyễn Mại, Biện lý là Nguyễn Huy Tế, Tôn Thất Tĩnh, chia đi chẩn cấp, lại tha giảm thuế ruộng, thuế thân có từng bậc.

Tháng 6, thưởng cho Biện lý bộ Lễ là Ông Ích Khiêm thăng thụ Binh bộ Thị lang, cho 1 cái kim khánh vàng đỏ có 2 chữ hiếu nghĩa, Ích Khiêm trước ở quân thứ Hải Dương, nhiều lần mộ thủ hạ dồn làm cơ thành dũng hơn 600 tên, đánh giặc có công, đến nay nghỉ thưởng được gia thưởng.

Vua vời quan bộ Lại vào bảo rằng : Làm việc cốt phải được người, lại phải biết rõ, để sẵn có mà dùng, nếu đến lúc cần mở sổ chọn lấy, khó mong được người đích đáng, vả lại bộ Lại, chức giữ việc cân nhắc, nên nghĩ tiến thoái nhân tài là việc cốt yếu, nếu chỉ trông vào sổ sách, thì một người cũng đủ, không phải đặt nhiều làm gì.

Viên Tri phủ Thái Bình nước Thanh tư nói : Sai Hoàng Văn Kiển đem quân được huấn luyện đến cùng đánh giặc ở phố Tham Ban tỉnh Cao Bằng. Quan tỉnh đem việc tâu lên và nói : Hiện nay nếu có tiếp được tờ tư đòi Lưu Sỹ Anh, xin cho đi đến, đợi phái. Vua bảo rằng : Được người đi lại đạo đạt, mọi sự bớt phí, tất là rất tiện, bọn giặc ấy chưa thể yên ngay, việc tuần phòng của ta không nên trễ chút nào. Đầu mục giặc ở Lạng Sơn là Trần Chính Khách đem bè lũ đến xin hàng, Phạm Chi Hương đem việc tâu lên, vua bảo rằng : Đợi có người nhà Thanh đến yêu cầu, lập tức bắt giao cho, hoặc lũ ấy có lộ ra hình tích giáo dở thì theo mà bắt giết, rồi báo cho quan nhà Thanh, hoặc nhân hai bên đánh gấp, thừa thế đuổi hết ra khỏi bờ cõi cũng được.

Tri phủ Phú Bình thuộc tỉnh Thái Nguyên là bọn Ngô Huy Chác dụ được nguỵ Thống tướng của giặc trốn là lũ tên Mòng 7 tên (nguỵ Thống tướng là tên Mòng, tên Bút, tên Độ ; nguỵ Chính quân Tiền phong là tên Cắng ; nguỵ Đốc vận là tên Cát ; nguỵ Điều bát là tên Giám ; nguỵ Phó vệ là tên Hồi) ra thú, thưởng cho đều có bậc.

Người Pháp bức lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Lúc bấy giờ tướng Pháp đem rất nhiều binh thuyền đến bến sông tỉnh Vĩnh Long (ngày 19 tháng 5) sai người đưa thư mời quan Kinh lược là Phan Thanh Giản đến nói chuyện, (trong thư nói các ý năm trước nước ấy muốn nước ta nhường giao cho 3 tỉnh ấy, cho tình hoà hiếu lâu dài, nhưng nước ta có ý trở ngại, việc không được thành, nên người ở 6 tỉnh thường thường quấy rối, phải lập tức nhượng giao ngay, không thì quân đến dưới thành, có hại đến tình lân hiếu). Thanh Giản đến ngay thuyền nước ấy để cùng biện thuyết, vẫn không chịu nghe, bèn khuyên viên ấy chớ nhiễu hại nhân dân và tiền gạo hiện chứa ở trong kho vẫn do ta coi giữ, viên tướng ấy bằng lòng nghe, một lát trở về, thì quân Pháp liền 4 mặt vào thành rồi, tướng ấy lại sai quân chia đi 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên, đi đến đâu cũng đại khái như thế (ngày 20 lấy An Giang, ngày 23 lấy Hà Tiên) rồi đem quan 3 tỉnh đều cho ở dinh Tổng đốc Vĩnh Long, lại phái tàu thuỷ đến cửa biển Thuận An báo để vua biết. Vua sai quan viện Cơ mật và nha Thương bạc viết thư để bàn và yêu cầu hộ tống quan 3 tỉnh ấy về Kinh, Phan Thanh Giản tự nghĩ không có công trạng gì, đã đem hiện số tiền gạo 3 tỉnh, chiểu khấu vào tiền bồi thường năm ấy 1.000.000 đồng bạc) liền đem mũ áo châu và ấn triện làm sớ để lại nộp về. (Sớ nói : Nay đang lúc gặp vận bĩ, giặc nổi lên ở ngoài Kinh kỳ, yêu khí khắp biên giới, việc bờ cõi ở Nam Kỳ nay đến như thế, nhanh chóng có thể không thể ngăn được, tôi nghĩa nên chết không dám tạm sống, để hổ thẹn đến vua cha. Hoàng thượng rộng biết xưa nay, xét kỹ trị loạn, thân công hiền thần trong ngoài cùng lòng giúp đỡ, kính cẩn Trời, Phật, vỗ thương dân nghèo, lo trước tính sau, thay đổi đường lối, thế lực còn có thể làm được, tôi đến lúc sắp chết nghẹn lời không

biết nói gì, chỉ ứa nước mắt trông về Kinh mà mến tiếc, mong muốn vô cùng mà thôi) rồi không ăn mà chết, còn các quan tỉnh, tướng ấy đều phái thuyền đưa về. Vua cùng các quan bàn mưu kế đánh giữ, muốn đem tình trạng người Pháp bức lấy 3 tỉnh, bá cáo cho trong ngoài đều biết, các quan đình thần cho là xuống dụ bảo trong ngoài, thực là lời thẳng lý cứng, sau khi nghe biết, có thể mọi người đều một lòng, nhưng hiện nay việc giữ bờ biển chưa vững, mà vội đem cong thẳng tuyên bá cho mọi người, chúng vốn cậy sức mạnh làm càn, ta không thể đối phó ngay được, vậy nên các việc sửa sang đồn luỹ, dồn bổ hương binh, tưởng nên sửa soạn sẵn sàng đầy đủ, đợi tướng Pháp trả lời thế nào, sẽ tuỳ cơ đối phó. Vua nghe theo, bèn sai chọn hương binh dồn thành đội ngũ. (Thừa Thiên, Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Bình, Phú Yên, Hà Tĩnh mỗi tỉnh 2 cơ ; Bình Thuận 3 cơ ; Quảng Nam, Bình Định mỗi tỉnh 4 cơ ; Hải Dương, Nam Định, Nghệ An mỗi tỉnh 6 cơ ; Quảng Yên, Thanh Hoá mỗi tỉnh 5 cơ). Sai bọn Thị lang là Nguyễn Viết Điện, Tham biện Kinh kỳ Hải phòng Thị lang là Nguyễn Đình Thi, Hiệp lý Thuỷ sư Lãnh binh là Nguyễn Chân ; Trú phòng và Đốc phòng ở cửa Thuận An là Nguyễn Chí chuyên đóng kiểm soát. Lại sai Nguyễn Tri Phương và Trần Tiễn Thành thay đổi nhau đi bàn tính đốc thúc Lãnh binh là Nguyễn Biểu thăng thự Chưởng vệ sung làm Đề đốc tỉnh Bình Định cùng với Bang biện là Nguyễn Văn Điển canh giữ cửa Thị Nại ; Án sát Quảng Nam là Lê Điều cùng với Lãnh binh là Nguyễn Kỷ, Hoàng Chiêu sửa sang đồn luỹ cửa biển Đà Nẵng ; Chưởng vệ quyền Chưởng tả dực dinh Vũ lâm là Đinh Hội sung làm Đề đốc Nam Định ; Thị giảng học sĩ là Phạm Văn Nghị sung làm Thương biện ; Lĩnh thủ hộ sứ là Tôn Thất Tư nhắc bổ làm Vệ uý, quyền Chưởng tả dực dinh Vũ lâm ; Lãnh binh là Phan Bân đổi bổ Vệ uý, sung làm Đề đốc Hải Dương ; Thị độc là Nguyễn Nhàn làm Bang biện. Lại sức cho các tỉnh có bờ biển những đồn luỹ quan yếu và quân, lính, thuyền, súng hết thảy đều sửa sang chỉnh đốn, nhưng không được lúc chưa có việc đòi đến để mệt người tốn lương, cũng không nên hơi tỏ ra gấp rút, để người khỏi ngờ. Lại sức cho tỉnh Bình Định, tỉnh Quảng Nam phái đi dò thám tình hình động tĩnh của chúng, báo lên trước. Lại dụ quan tỉnh Bình Thuận theo lệ thường sửa sang kín, để phòng bị lo sợ bất ngờ không nên làm lộ thanh tích để lòng dân ngờ sợ.

Thuyền giặc biển 22 chiếc vào cửa Sa Kỳ lên trên cạn (hơn 300 tên), quan tỉnh Quảng Ngãi vì có ít quân (bắt lính hạ ban chỉ có 150 người) xin điều quân ở quân thứ Tĩnh Man hội lại cùng đánh, vua y cho, lại sai Chưởng vệ là Đặng Văn Siêu đem thuyền quân (7 chiếc) đến ngay cùng làm việc.

Lúc bấy giờ tiền hiếm, sai 3 tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây đúc nhiều tiền đồng để tiêu dùng.

Lại đặt chức tri huyện và huấn đạo 2 huyện Thư Trì và Thuỵ Anh thuộc tỉnh Nam Định (năm thứ 4 bỏ bớt, đến nay cho là nơi địa đầu quan yếu, số học trò thêm nhiều nên lại đặt).

Đem huyện lỵ huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến đóng ở thôn Tuân Trì (trước ở núi An Xuân, địa thế cheo leo).

Khâm phái là Lê Hữu Thường cùng quan tỉnh Nam Định bàn tính công việc canh giữ bờ biển, xin đặt thêm đồn luỹ, các sở đóng quân đặt súng, vua y cho (các đồn Bình Hải, Trà Lý).

Khâm phái là Phạm Ý đi việc công về tâu nói : Việc khai Thiết Cảng ở Nghệ An, công trình to lớn, dân gian không vui lòng làm việc, hiện nay nắng và ẩm thấp, lại cảm nhiễm nhiều, mà khai đào đã sâu vẫn chưa thấy nước, thế khó thành công. Vua giáng dụ sai quan tỉnh cứ theo hiện tình tâu về, nếu làm đã sắp xong thì phải đào để được lợi lâu dài, nên xét xem dân cần thứ gì mà giúp đỡ, khuyên bảo khiến cho quên nhọc vui lòng làm, thì công trước không đến nỗi mất không.

Cho thự Tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi là Hoàng Văn Tuyển thăng thụ Tả tham tri bộ Hộ.

Quan đạo Phú Yên cho là đạo trưởng, đạo đồ làm việc kiêu ngạo khinh nhờn, xin đuổi đi, vua sai thời thường răn sửa bảo ban cốt khiến cho theo phép tắc.

Tàu của Pháp đến do thám tỉnh Bình Thuận, quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua bảo rằng : mượn cớ đến do thám, nên xử cho thản nhiên.

Toán giặc ở đất nước Thanh cướp nhiễu các huyện Bảo Lộc, Lục Ngạn, quan Phó sứ đồn điền là Nguyễn Đình Nhuận cùng viên Tri huyện Lục Ngạn là Nguyễn Tố Lập cùng giáp đánh không lợi. (Tố Lập lạc mất, Suất đội là Thân Văn Đinh bị giết). Sai Đề đốc là Nguyễn Hữu Thân đem quân đến đánh, bọn giặc lẻn trốn, rồi lại kéo đến cướp các hạt Lộc Bình, An Bác thuộc tỉnh Lạng Sơn, quan tỉnh phái đem quân lính chẹn bắt, bọn giặc rút chạy, thưởng cho có bậc (2 huyện Bảo Lộc, Lục Ngạn thuộc tỉnh Bắc Ninh).

Khởi phục cho Phan Khắc Thận làm Binh bộ Thượng thư lĩnh Tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi. Trước Khắc Thận vì việc Hoàng Khoán phải tội miễn quan, đến nay sự thế dần khác, đặc cách tha cho, vời về Kinh để hỏi hết tình hình ngoài biên giới, đến lúc vào chầu vua hỏi nước Cao Miên gần đây công việc thế nào ? Tâu rằng : Mọi việc đều do nước Phú Lãng Sa trông nom, tô thuế sai quan coi thu rất nặng. Lại hỏi tên Vôi trước chống nhau với nước Phú Lãng Sa, thường được thắng, nay còn không ? Thưa rằng hãy còn, bè lũ của hắn ở trong rừng còn nhiều, bèn cho khai phục lĩnh chức Tuần phủ. Đến lúc đi, vua bảo rằng : Ngươi trước ở An Giang chẳng thi thố được việc gì nay cố gắng để thu lấy công hiệu lúc tuổi già.

Vua mới nghe tin nước Pháp phái người đến sông Khung Giang, sai các tỉnh, đạo phái người do thám, đều về không, không được việc gì, đến nay thổ mục ở Trấn Ninh thuộc tỉnh Nghệ An là Thiệu Ứng đi thám về nói người Pháp đi đến đâu vỗ về hậu đãi nhân dân, người tỉnh Quảng Bình đi thám về nói rằng : Người Pháp đóng thuyền ở bến sông Khung Giang, chỗ ấy đóng đồn sai canh giữ nghiêm mật, thổ man không dám cho đi. (Khung Giang, sử trước chép là sông Cửu Long, trước là nước Ai Lao, nay thổ man chỗ ấy, đều là bộ lạc cũ, gọi là người Lào) vua cho là những lời nói ấy chưa biết hư thực, sai 2 xứ Nghệ An, Cam Lộ luôn luôn do thám, tâu lên.

Thủ phủ, thủ huyện ở các địa phương, năm trước bàn là ở gần tỉnh thành, các học trò đã có đốc học giảng dạy, đã chuẩn cho giảm bớt những viên giáo thụ, huấn đạo, đến nay quan Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi lại xin đặt giáo thụ, huấn đạo ở phủ Quảng Oai và huyện Phúc Thọ. Vua bảo rằng : Đất nước ta không rộng, mà đặt nhiều quan lại, 1 phủ, 1 huyện không bằng 1 làng, 1 tỉnh không bằng 1 huyện ở Trung Quốc, như thế chẳng những tốn của công mà cũng hại dân nhiều lắm ! Vừa bỏ bớt lại xin đặt, chỉ theo thói quen mà thôi, nên không cho làm.

Vua cho là phương pháp bắn súng đại bác rất khó, quân lính chưa được tập quen, sai các sở đồn luỹ chọn người dạy tập, lấy thuốc đạn bắn thực, mỗi tên bắn 3 phát, tên nào thạo về súng nào, ghi lấy tên, để phòng lúc có việc tiện dùng.

Cuối mùa hè năm ấy, các nha hỏi việc hình chưa xong 546 án, tù phạm hiện giam hơn 1.900 người. Vua bảo rằng : Bọn tù phạm tội sung quân tội lưu rất nhiều sao không sắp xếp đi khai khẩn ở Lạng Sơn, Cao Bằng để giam có ích gì ? Quan bộ Hình tâu nói : Tù phạm, tính quen côn đồ du đãng, không chịu yên phận làm ăn, vì cớ không chịu quen thuỷ thổ, xiềng xích mở ra thế tất trốn tránh, nếu có cấp cho nhiều, cũng hư phí không có công hiệu. Vua bảo rằng : Vua Vũ Đế nhà Hán đem quân đi xa để đánh nước Tây Vực, còn biết tìm cách để cho quân đủ lương ăn biên giới được đầy đủ, huống chi nay Lạng Sơn, Cao Bằng cũng không phải xa lắm, thế mà lại không có kế gì làm được, chỉ nhọc quân, tốn lương ở trung châu, mà không có ngày xong việc, thực do quan ở biên giới có trách nhiệm chưa để ý mà thôi, nên nghị lại mới được.

Định rõ lệ tập ấm cho con cháu các quan chết về việc nước. (Từ khoảng năm Gia Long đến năm nay, các quan lần lượt đi bắt giặc chết trận, người nào có công trạng rõ ràng, được thờ vào các miếu và được có tặng điển, mà từ trước đến nay con cháu chưa được tập ấm thì người được tặng chánh nhất đến tòng tam phẩm, đều cho một người con được tập ấm là chánh lục phẩm đến tòng bát phẩm ; tặng chánh tòng tứ phẩm tập ấm chánh cửu phẩm ; tặng chánh tòng lục phẩm trở xuống, đều được

con 1 người là nhiêu nam miễn binh dao suốt đời. Con nối của các quan chết trận, theo lệ được dự tập ấm thì vẫn cứ 1 người con trưởng của vợ cả, nếu hoặc có cớ khác (như các loại đã chết, ốm đau, gian trộm) theo luật cho con lấy thứ, nếu người con ấy chưa được tập ấm bổ chức hàm mà đều chết đi cùng là dự trúng khoa mục và nguyên là ấm sinh, anh danh, giáo dưỡng, trúng tuyển bổ làm quan không phải do ấm thụ, thì cho theo thứ tự tập ấm cho 1 người cháu, nhưng cho kém 1 trật (như loại con được tập chánh lục thì cháu tập tòng lục, con tập tòng cửu thì cháu được miễn binh dao) các con cháu chưa được ấm thụ mà đều đã chết, cho lấy 1 người chắt hoặc người chút được tập ấm, nhưng lại kém 1 trật, nếu không có con cháu chính phái, thì cho lấy em ruột hoặc một người cháu gọi là chú hay bác được tập ấm, nhưng coi như lệ cháu được tập ấm mà làm, nếu không có em ruột cháu gần, mới cho lấy em hay cháu họ 1 người được tập ấm, nhưng coi như lệ chắt chút mà làm. Còn tặng chánh nhị phẩm trở lên, con cháu thừa ấm sau khi đủ lệ, con cháu chính phái, đời đời cho 1 người được miễn binh dao, không có chính phái thì thôi ; từ tòng nhị phẩm trở xuống, đều tập ấm 1 đời mà thôi, trong đó hoặc có phẩm hàm hơi thấp mà cách đời mới tập ấm (hoặc con cháu có cớ, hoặc đã chết từ trước chưa được tập ấm, nhiêu ấm ở dưới cũng thế) thì không có trật nào có thể kém, (như nguyên tặng chánh tòng ngũ phẩm, con tập ấm chỉ có tòng cửu phẩm, cháu chỉ được miễn sai, chắt chút và cháu họ đều không có trật) và theo lệ chỉ được nhiêu ấm thì những chắt chút hoặc em họ được tập cũng cho 1 người miễn binh dao suốt đời mà thôi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXVII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Đinh Mão, Tự Đức năm thứ 20 [1867] mùa thu tháng 7, tỉnh Nghệ An bão to, ngày hôm ấy là kỳ đệ nhất khoa thi Hương, học trò bị tường đổ đè chết 9 người, (1 tú tài, 8 học trò) đều cấp cho tiền tuất, hoãn ngày vào thi. Sau khi ra đầu bài, học trò nói huyên náo rằng đầu bài ra trước, không chịu làm bài, cùng nhau nhổ lều ra khỏi trường, việc ấy tâu lên, vua bảo rằng : Học trò Nghệ An, Hà Tĩnh có tính thuần phác, vốn chăm học tập, việc ấy chỉ một vài đứa không học, trộm đem ý riêng xướng suất, lừa dối người lương thiện, để cho hỗn loạn, bôi nhọ lây đến người khác mà thôi, sai xét lấy 1 - 2 tên thủ xướng nghiêm trị để răn người khác, còn đều tha cả. Vua chuẩn cho lại hoãn ngày vào trường, sau xét ra Tú tài là Ngô Đắc Tuấn, học trò là Trương Đình Du, Đỗ Quang Vinh làm thủ xướng, xử tội đồ và đánh trượng có bậc. (Tay viết giấy niêm yết là Ngô Đắc Tuấn, cách mất tú tài, đánh 100 trượng và tội đồ 3 năm ; Trương Đình Du nhẹ dạ nghe lời nói không đâu theo người làm hỗn loạn, phạt 100 trượng, tha cho về ; Đỗ Quang Vinh theo lời nói, nhận xét nông nổi, để làm cho người ngờ, đánh 80 trượng).

Thổ phỉ tỉnh Bắc Ninh nhiều lần sách nhiễu tống tiền làng Phổ Lộng, phủ Đa Phúc ; tổng lý làng ấy đem dân phu chống đánh không chịu, thưởng cho cả làng 1 cái biển có chữ "Hiếu nghĩa khả phong", tổng lý cho 1 trật, dân phu cho 50 quan tiền".

Tha miễn thuế bạc cho khách thuộc và người Man bị giặc tàn hại ở tỉnh Quảng Yên.

Tha hoãn việc bắt lính, nộp thuế cho các thôn, xã bị giặc tàn hại ở tỉnh Cao Bằng có tầng bậc.

Việc khai cừ Đồng Mãi ở tỉnh Bình Thuận đã xong (từ cửa cừ đến dòng nước chia ra dài 1023 trượng, thế nước lan đến 15 xã thôn, ruộng đất 2000 mẫu đều được nước tưới) cừ ấy bắt đầu từ nước Chiêm Thành, đầu năm Minh Mệnh lại đào, qua 3 tháng chưa xong hẳn rồi thôi, năm trước viên Điển nông sứ là Phan Trang cùng Doanh điền sứ Nguyễn Văn Phương khởi công làm, sau vì mưa lụt phải thôi, đến nay đốc vát dân phu tiếp tục đào, lợi về nước rất rộng, đều gia thưởng có bậc.

10 xã, động thuộc tỉnh Quảng Yên bị tai nạn, (Dương Hưu, Hoà Lạc, Xuân Thụ, Tiên Yên, Đồng Phong, Tiêu Dao, Định Cư, Duệ An, Đại Dực, Giáp Khẩu) nhân dân đi hết, ruộng đất bỏ hoang, đều bỏ tên ở sổ miễn thuế, còn thì chiểu nơi hại vừa, hại lắm đem sang hạng miễn thuế, chia ra từng thành cho hoãn có bậc. (Đây là bị hại vì giặc và chết dịch).

Vua bảo các quan đại thần rằng : Các cửa biển Nam Định, Hải Yên rất là xung yếu, năm trước đã có cắm kè để phòng giữ bờ biển, sợ chưa được 10 phần chu đáo, nên hết lòng sửa sang. Nguyễn Tri Phương tâu rằng : Việc phòng bị cốt phải làm việc thực, thế mà có chỗ làm cho dân kinh động, bàn luận kéo dài, việc làm thực thấy rất khó, vả Kinh sư là nơi căn bản, xin Hoàng thượng ít đi tuần chơi, để cho quân lính được chuyên việc luyện tập. Vua bảo rằng : Trước vì lo cũ chưa giải, cho nên tạm đi để tiêu khiển đó mà thôi, nhiều lần các quan đại thần tâu xin mỗi tháng một hai lần thôi, nay trẫm không như thế nữa. Vũ Trọng Bình tâu rằng : Giữ nước, việc cậy được là ở lòng người, tôi xét kỹ, lòng dân phần nhiều trễ nải, trộm thường lấy làm lo, tưởng nên trước hết lấy cố kết lòng người làm việc cốt yếu, Kinh sư là căn bản của các nơi, phải nên mười phần chấn chỉnh, để cho các hạt trông mà bắt chước. Vua khen và nhận lời.

Đê công thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nội trước nhân gió bão nước lên to bị vỡ lở, tháng ấy quan tỉnh, quan huyện đem chỗ vỡ ấy là nơi bỏ không không thiệt hại gì tâu lên, vua bảo rằng : Việc giữ nước sông lợi, hại tuy không phải sức người làm được, nhưng cũng chưa hẳn không phải ở sức người, chỉ bởi quan tỉnh, quan huyện và tổng lý coi thường hư ứng, làm việc cẩu thả, không chịu giữ vững, đến khi tràn vỡ thường bảo là chỗ bỏ không, không hại, để nói dối triều đình, hầu bỏ mặc sự đau khổ của dân không hỏi đến, nên đều thể theo lòng trẫm, làm hết chức vụ, cốt phải thực hành, chớ để tai hại liền năm, đau khổ chồng chất, thêm để lo cho trẫm ; nên viên Tri huyện và quan tỉnh đều phải giáng cấp có bậc.

Đầu mục giặc ở tỉnh Thái Nguyên là Tạ Văn Sơn nhiều lần xin ra thú, quan tỉnh muốn dung thứ nhận cho, quan bộ xin mật tư cho quan tỉnh Thái tìm cách đòi tên ấy đến tỉnh, tuỳ cơ bắt giải, còn bè lũ của hắn hiểu bảo rồi về. Vua bảo rằng : bắt ngay cũng sợ thêm việc, mà tỏ cho người biết là không rộng, các giặc ra hàng còn nhiều, không khỏi trông ngóng, nên cho ra thú, sắp xếp cho chỗ ở, vỗ về đề phòng cho khéo, vả lại giặc hàng đều là tạm thời xử trí, các tỉnh Lạng, Bằng, Tuyên, Thái đều để tâm theo thời thế xử trước, cốt yên bờ cõi của ta, chớ để hối về sau.

Làm lại điện Gia Thành đã xong.

Quan Tổng đốc Ninh - Thái là Phạm Chi Hương cùng quan tỉnh Lạng Sơn cho là thế giặc Long Đống nước Thanh dữ tợn, xin thêm quân canh giữ. Vua bảo rằng : Biên giới không như trung châu, lũ ngươi nên hết lòng vỗ yên dùng người Thổ trước canh phòng, cốt cho vững chắc, để đỡ mệt người tốn của, chớ vì việc ở biên giới báo bất thường, lúc tha lúc bắt, lại là không tiện và cũng khó đối phó.

Trần Tiễn Thành tâu nói : Khi mới dựng nước, ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều đặt 1 quan tổng trấn, tất cả việc thường đều cho tuỳ tiện làm việc ổn thoả, chỉ có việc lớn mới tâu lên, cho nên đều nhanh chóng được việc, nay như Hà Nội, Bình Định nên đặt mỗi nơi 1 quan kinh lược, còn các tỉnh đạo công việc cho được tuỳ tiện xử trí, không phải câu nệ lệ thường, lại phải kéo dài, thì Kinh sư càng thêm tôn trọng. Nguyễn Tri Phương bàn cũng theo như thế, lại nói được người tài giỏi rất khó, ở Tả kỳ thì có Phan Khắc Thận, Thân Văn Nhiếp, Hà Nội thì có Đào Trí, Phạm Chi Hương đều là người tài cán, xin liệu bổ dụng.

Vua bảo rằng : Khoảng năm Minh Mệnh chức tổng trấn đều dùng quan võ, việc cũng làm được ổn thoả, tức như Phạm Văn Hiếu chất phác dần độn không có văn hoa, chỉ gặp giặc thì dũng cảm, được Dụ vua thường ban khen, bèn lấy Tổng đốc Hà - Ninh là Đào Trí kiêm sung coi cả ba tỉnh Nam Định, Hải Dương và Quảng Yên ; Chưởng hữu quân canh giữ bờ biển là Nguyễn Hiên sung làm Hải phòng sứ, Bình - Phú, Thuận - Khánh đều cho tuỳ tiện xử trí, huấn luyện quân sĩ, sửa sang đồn luỹ. Lại nghĩ Hà Nội là trấn lớn, bất thần bắt lính vận lương rất quan hệ, đặt thêm 1 viên tuần phủ, lấy Khâm sai Tham tri là Nguyễn Mại sung làm chức ấy.

Quan tỉnh Bắc Ninh tâu nói : Giặc trốn nước Thanh là lũ Vi Tái Thọ các chi mưu thông với nhau sinh việc, xin cho thêm quân, sai điều quân ở Thanh - Nghệ 500 người đi ngay, nhưng lại Dụ rằng : Phòng bị trước khi có việc, nghiêm sức cho phủ huyện tổng lý đem nhiều dân dõng thủ hạ đóng giữ, bắt chém được đầu mục của giặc sẽ hậu thưởng cho, chứa giấu và theo giặc thì giết không tha, rồi lấy Thị lang bộ Binh là Ông Ích Khiêm sung làm Khâm phái Bắc Ninh tiễu phủ sứ, cho

quần áo và bạc của kho (20 lạng) sai đi. Lại sai Bang biện Bắc Ninh là Phạm Thận Duật cùng với Nguyễn Hữu Thân đi trước xem cơ đánh giữ hoặc chiêu dụ. Lại đặt thêm 1 viên Phó lãnh binh ở tỉnh Bắc Ninh.

Xây đắp pháo đài, luỹ đá ở cửa biển Thi Nại, tỉnh Bình Định.

Sai các quan địa phương xét rõ người có học hạnh, đức nghiệp có thể hun đúc được người sau, thì tâu lên.

Cấp thêm thuốc đạn cho các tỉnh để ngăn giữ núi rừng và biển.

Sai Phó đô ngự sử là Lê Bá Thận hợp cùng với các viên Thống chưởng xem xét đốc thúc quân sĩ luyện tập, dụ sai cốt được tinh thông mạnh khoẻ.

Vua dụ Nguyễn Tri Phương : Đời xưa hậu đãi quan đại thần không để cho thân làm việc nhỏ, nay ngươi công việc bề bộn, hằng ngày tiếp nhận tờ tư tập tấu có khi đến hơn trăm, mồ hôi chảy xuống cả sổ sách, lòng sức không lúc nào rỗi, nay cho lũ tham tri, thị lang, biện lý bộ Binh bàn làm việc bộ, cốt được thanh thoả, ngươi chỉ việc lớn mới cùng xét lại, để được thư tâm trù tính dâng điều hay, ngăn điều dở, huấn luyện, sửa sang, phòng giữ cho xứng ý trẫm.

Sai các tỉnh, đạo vẽ địa đồ cửa biển tiến lên để xem, phàm hình thế đường biển cong, thẳng, nông sâu, rộng hẹp, núi sỏi, đồn luỹ, trong ngoài đặt súng nhiều hay ít, cách tỉnh thành gần hay xa vẽ thành bản đồ dài cước chú rõ ràng, cốt phải khi xem đều như trông thấy trước mặt, để tiện trù tính.

Tri châu châu Tư Lăng, nước Thanh là Vi Minh Vũ đưa thư nói rằng : Giặc Vi Tái Thọ chiếm giữ phủ Thái Bình, lại hợp quân vây bức châu lỵ, xin ta đem quân cứu viện. Bèn sai viết thư trả lời và viết thư tư ngay cho quan quân thứ Long Đống, lại sức cho giặc hàng là bọn Tô Tứ sửa soạn quân lính, đợi báo, tiến đến đánh giúp. (Sau vài tháng không thấy báo, Minh Vũ chạy đến đất Khôn, đem mẹ hấn cùng gia quyến 6 người sang ở nhờ tỉnh Cao Bằng nước ta).

Khơi sông Vĩnh Định đã xong. (Sông mới nước chảy chưa thông, sai người làm trước là bọn Trần Đình Túc phải khơi đền, đến nay làm xong).

Tháng 8, Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Nguyễn Chính dâng sớ trích số ruộng đất các đồn điền khai lậu. Quan ở bộ cho là nay việc phòng bị là khẩn cấp, việc doanh điền khám đo phiền phí lại thêm khổ dân, sẽ quy oán ở triều đình, mà đầy túi bọn lại dịch, xin hãy đình bãi. Vua nghe theo.

Đặt thêm chức Phó lãnh binh ở đạo Hà Tĩnh.

Thuyền nước Hồng Mao và nước Ba Lan thường đi lại và bỏ neo ở ngoài khơi tỉnh Quảng Nam và phủ Thừa Thiên, sai người đến hỏi, nói là đi công cán, liền chạy đi.

Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình tâu nói : Tướng nước Pháp bức lấy 3 tỉnh, quan Kinh lược và quan các tỉnh sức không chống được, nghĩa chẳng nên tạm sống, quan Kinh lược trước là Phan Thanh Giản chỉ biết một chết, còn thì đã không lo toan trước khi có việc, đến lúc gặp việc chỉ may được tuỳ tiện trở về (theo tàu của Tây về Bình Thuận) trách nhiệm giữ bờ cõi như thế cũng nguy khốn lắm, trừ phủ, huyện, quản suất trở xuống đều là người đi theo để sai khiến, mà biết không quên gốc, rút lui về Bình Thuận, xin đều cho miễn nghị, còn Phan Thanh Giản (Kinh lược), Trương Văn Uyển (Lãnh đốc), Nguyễn Hữu Cơ (Tổng đốc), Trần Hoán (thự Phủ), Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Học, Nguyễn Xuân Y (Bố chính), Vũ Doãn Thanh, Phạm Hữu Chính, Nguyễn Duy Quang (Án sát), Vũ Thưởng (Đề đốc), Hoàng Chiêu, Hoàng Uy, Nguyễn Hương, Nguyễn Tập, Đỗ Huy, Nguyễn Bút (Chánh Phó lãnh binh) xin xét rõ phân biệt nghị xử. Vua nghe theo. (Xem tháng 11 năm thứ 21 ở dưới).

Nêu thưởng anh em Trần Mân, Trần Tâm. (Người huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) anh em Mân bị giặc Sá bắt được, chửi giặc không chịu khuất phục, bị hại, việc tâu lên, vua cho là kẻ tiểu dân mà biết trung nghĩa như thế, lại cả anh em, đều cho truy tặng hàm cửu phẩm bách hộ, cho bức biển có chữ "Tiết nghĩa khả gia" nêu khen.

Vua dụ quan đình thần rằng : Các tỉnh ở Bắc Kỳ gió bão nước lụt, tai biến luôn luôn, tuy tại quan địa phương không biết tuyên dương đức hoá để triệu khí hoà, cũng bởi trẫm đức bạc nên đến thế, các quan xét kỹ tệ gì nên đổi, để có thể nêu bật được khí lành, cảm triệu được khí hoà thì tâu lên. Quan đình thần tâu nói : Quan lại nhũng nhiễu hại dân, tệ ấy phải nên đổi. Vua bèn xuống Dụ rằng : Bắc Kỳ là nơi tiền của công thuế nhiều, Nhà nước dạy nuôi được nghỉ ngơi gần 70 năm nay, gần đây sau khi giặc giã, lại gặp nạn gió bão, tiếp đến mưa dầm vỡ đê, nhân dân tội gì mà mắc phải khổ cực ấy ? Ý hẳn tại quan lại giữ chức không biết tuyên dương đức hoá để triệu tập khí hoà nên mới thế chăng ? Vả lại phép trị dân, chính sách thương dân, triều ấy triều khác dựng lên, ngày nay theo mà làm, xưa sao được công hiệu, nay sao lắm kẻ gian, tức như việc dân xã nộp thuế, thì quan lại coi kho cùng quan lại hạt ấy thông đồng nhau, sách nhiễu, nhiều cớ hoặc có ngạch thuế đủ, mà tiền lệ chưa đủ thì chưa được nộp xong, điền lính thì lấy nhiều tiền lệ ; tuyển duyệt thì chiểu số điền tục lấy tiền sổ đinh ; đặt mua thì bắt những dân không phải sản xuất ra và làm nghề ấy, lĩnh tiền chờ đợi tốn kém ; đem nộp không đủ thì lại dịch chuyên làm việc lại bịa đặt thu tiền để mua giúp lấy lời ; sửa đắp đê điều, thì quan lại phần nhiều nhận thuê khoán lấy tiền công gấp đôi ; kiện tụng thì chẳng thấu oan xét xử ngay, khiến cho dân hèn phải chịu oan, cái khổ cường hào ức hiếp ; cho đến chỗ quan tấn thì thói hư chè lá, binh đinh thì bán chác hoặc sai làm việc riêng, không việc gì là không nhiễu dân, người có trách nhiệm chăn nuôi dân hầu nóng lòng về

giàu sang mà đau thương của dân lặng yên chẳng nghe biết chăng ? Hay là biết mà cũng muốn che lỗi ngồi nhìn mà chẳng sửa chữa chăng ? Có 1 điều trong các điều ấy, cũng đủ để hại dân mà hại đến khí hoà, trẫm biết đau khổ của dân, đêm ngày chẳng yên, cho nên từ trước đến nay đối với quan chăn nuôi dân thường phải chọn cẩn thận, dân chưa yên nghiệp, há chẳng phải có quan lại chưa được người hay sao, trăm họ có lỗi, là tại trẫm cả, đâu dám cho là quan có trách nhiệm không hết chức phận mà tự tha thứ cho mình, các địa phương bị tai hại, tuy đã chọn phái đường quan ở Kinh để đến hội đồng với các quan tỉnh chia từng hạng chẩn cấp, tuỳ việc giúp đỡ, vẫn lo cửa nhà vua muôn dặm, tình trạng chốn thôn quê khó mà biết hết, nếu phái quan đại thần đi Kinh lược, cũng chỉ đi qua lúc bấy giờ, đâu được biết hết mọi việc, lại tệ dân tình, nên bắt quan địa phương phải làm mới có thực tế, bọn đốc, phủ, bố, án các ngươi có trách nhiệm chăn dân, gặp tai biến ấy phải nên giúp đỡ thăm nom như thế nào ? Phàm việc có quan hệ đến việc lớn quân dân, việc gì hại, việc gì tệ cần phải gia tâm sửa đổi, quan lại dưới quyền, ai tham nhũng, ai hèn kém, nên đem việc mà đuổi bỏ, cốt lấy bụng thực làm việc thực, khiến cho có tệ hại tất phải trừ bỏ, quan lại không nhũng nhiễu, thế là dân không hại, lòng dân vui, hoà khí ứng, ngõ hầu đền được lỗi trước, lỗi mà biết đổi, thế là không có lỗi, trẫm thực rất mong ở các ngươi, đời xưa người làm chức nhị thiên thạch mà không làm nổi việc, không theo 6 điều[1] thì đều khiển trách và truất bỏ, trẫm lấy lòng khoan nhân đối đãi người dưới, chưa nỡ bắt tội, nên phải răn bảo ân cần, các ngươi đều nên thể theo ý ấy, thay lòng đổi dạ, sửa mình để cho người khác theo, cần phải xét quan lại cho dân được yên, đem lại khí hoà cho nước được trị, mới không phụ sự uỷ thác của trẫm, nếu không hết lòng xem xét, tệ cũ vẫn thế, dân mắc phải tội, tức ngươi có lỗi ngay, nên phải kính cẩn.

Bãi bỏ ty Bình chuẩn tạm và chức Doanh điền sứ ở Bắc Kỳ. Vua dụ rằng : Trước kia vì nổi lên việc quân, chi phí nhiều, tiền của ít, nhân nghĩ cách sinh ra của cải của người đời xưa, không ngoài việc khuyên dân làm ruộng, khuyên dân dời chỗ ở trao đổi hàng hoá, vì thế nên nghe theo các quan bàn, đặc cách đặt ty Bình chuẩn tạm và Doanh điền sứ ở Bắc Kỳ, hãy làm thử 2 - 3 năm, mong hoặc giúp được kinh phí ấy, để thêm tài lực cho cả nước, không ngờ trong khi thừa hành, nhiều việc có quá đáng, gần như tranh lợi với dân cũng có, can về lấy ruộng thuộc làm ruộng bỏ hoang cũng có, nên hại việc buôn bán khổ dân, phàn nàn nhiều lắm, huống chi hiện nay sau khi tai nạn bão lụt, việc canh giữ bờ biển đang gấp, mọi việc đều nên cho

(1) *6 điều* : pháp chế nhà Hán đặt ra 6 điều để xét chức nhị Thiên thạch : 1. hào cường cậy thế ; 2. khua khoét nhân dân ; 3. thưởng phạt quá lạm ; 4. tư túi che giấu người hiền ; 5. con em thỉnh thác ; 6. trái phép nhận hối lộ. (Xem ở *Từ nguyên*).

dân nghỉ ngơi để được tĩnh dưỡng, vậy ty Bình chuẩn và Doanh điền sứ đều bãi bỏ ngay, quan lại phải đi trước đều rút về, lại gia tâm vỗ yên ở các địa phương.

Khiêm cung làm xong, vua rước Thái hậu cùng ra chơi. Các thân phiên, hoàng thân và quan văn từ ngũ phẩm, quan võ từ tứ phẩm trở lên đều mặc áo có bổ tử lạy mừng, ban yến và cho vật hạng có thứ bậc, sau vua tự làm bài ký Khiêm cung nhưng đợi khắc vào đá, làm nhà bia rồi mới dựng.

Văn bia rằng : Khí trời trong nhẹ, cho nên được dài lâu, gió mây mưa móc, không có hình thường, cố nhiên không cần nói, còn như có hình tuy rộng lớn như đất cũng có lúc sụt lở, sáng như Mặt Trời, Mặt Trăng cũng có lúc khuyết, lúc xế, lúc bị che, ngoài ra như núi cao biển sâu, sắt rắn đá chắc, đều là những vật đặc biệt, cũng không thể không lo về lở cạn tan nát, huống chi là người, người ta đối với sự sống chết là trọng đại, nhưng cũng là việc thường, Nhan Uyên chết non, Bành Tổ sống lâu, Bá Di hiền lành, Đạo Chích gian ác, về việc sống thì cố nhiên không giống nhau, về việc chết thì đều giống nhau bởi vì danh tiếng thì không nát, còn thân hình thì ai cũng nát, việc gì phải chăm chú đến việc chết, duy có việc chôn là giấu kín, để cho khác với cầm thú đó là lễ cũng là tình, vua lên ngôi mà quan tài mỗi năm 1 lần sơn rồi cất đi, trẫm đâu dám trái phép của Tiên vương, người khoẻ mạnh còn lo có sự bất thường nữa là người yếu đâu dám chắc, trẫm bẩm thụ nguyên khí rất ít, lúc mới đẻ đã bị mẹ ốm đau hàng tháng mới khỏi, mẹ nuôi không cẩn thận sạch sẽ, mẹ dạy bảo không chừa, mẹ sợ sẽ tối tăm trong lòng rối loạn. Vừa lên 3 tuổi đã bỏ hẳn bú, chỉ mẹ tự nuôi nấng, từ đấy gầy còm, ốm yếu kéo dài nhiều khi tưởng nguy, mẹ thường sớm tối bồng bế rất là khó nhọc. Khi biết đi biết nói, liền đã cầm than vẽ luôn vào tường vách, người lấy làm lạ mới hỏi, đáp rằng : Viết chữ trạng, vì tục gọi tiến sĩ cập đệ là trạng nguyên, mà nay được nghe mẹ nói thế, tuổi trái đào đã cho đến thầy học đọc sách, trong khi tiểu học, đã làm câu đối ngâm vịnh bừa, chứ có biết gì âm luật. Hoàng khảo nghiêm mà yêu lắm, (tiểu tử) này từ còn nhỏ đến tuổi thành đồng, nhân tuổi trẻ lầm lỗi phải đánh chỉ có một lần vài roi mà thôi, nhưng rất kinh sợ, không năng dạy, dạy tất cố gắng, có khi thấy thơ và câu đối, rất được tươi cười, một hôm hỏi đùa các con, mày tên thế là nghĩa thế nào ? Đều lấy ý thưa, không biết có phải hay không, (tiểu tử) này vội vã cứ theo lời dạy bảo học được, lấy chữ *Hồng* là to lớn, *Nhậm* là gánh vác thưa lên, được ngoảnh lại nhìn mà mỉm cười bảo rằng : Mang nặng là mang gì ? Gánh củi ấy à ? Thái hậu yêu mà nghiêm, ngày thường dạy về tiết độ ứng đối lui tới, cốt hợp lễ độ, không cho chơi đùa, mỗi buổi sáng ra nhà ngoài học hỏi, gần trưa mới được vào, có không nhớ, lười biếng, bị quở mắng liền, nếu chưa thuộc tất phải ngồi yên học thuộc mới thôi, không thì tuy có trò chơi ở ngay trước mặt cũng chưa cho đi xem, (tiểu tử) này

may nhờ khí thiêng chung đức, lúc bé hơi sáng dạ đọc các sách tiểu học khai tâm, trong nửa ngày đã thuộc lòng một quyển, cũng bởi sợ lời nghiêm huấn, may được ít phải đánh, có lỗi nặng mới phải đánh, đánh rồi lại khóc. Hoàng khảo mỗi khi đi chơi tất mang đi theo, vườn Thường mậu mới làm xong cũng cho theo đến ở. Hoàng khảo vâng Chỉ xét định danh sách án thu thẩm, không dám khinh thường uỷ cho người, tự tay viết lấy tờ tâu, đêm khuya cũng cho (tiểu tử) hầu ở bên cạnh, đọc chữ nào viết chữ ấy, năm ấy mới 12 tuổi, vừa ngay lúc Hoàng khảo mới nhận ấn ngọc, gặp việc đại tang, con các vợ lẽ chưa kịp vời, chỉ vời tiểu tử trước vào điện Hoàng Phúc chầu hầu, năm sau cho ra ở cung Tiềm để, sau lại đổi tên là nhà Thiện Khánh, cho tiện việc học tập, lại sang năm sau gặp lễ lớn bang giao, toàn sai sung chức giữ Kinh thành, rồi lại theo xe đi Bắc tuần, được dự hàng chấp sự, trong khi đi về, sớm hôm theo hầu ở ngự doanh. Lại sang năm sau cho phong tước công, lấy vợ ra ở phủ riêng, chính là năm 15 tuổi, tuy đã có vợ, vẫn thường vời vào nội đình, hầu gần ở bàn giấy vua, ban cho rất hậu, có khi đến đêm khuya mới ra về, hoặc gặp có sắc dụ văn chương của vua, cũng sai tra xét, ứng chế thơ, phú, vua làm thì nhiều, có khi đang hầu ăn cơm, cũng sai bỏ đũa vịnh xong ngay, sai cung tần bưng hộp văn phòng tứ bảo vua dùng để ở chỗ ngồi, cho được lấy dùng, đối đãi không ngờ, ban ơn rất hậu, (tiểu tử) đâu dám trái phép, vịnh xong, vua liền lấy bát cơm đang ăn còn thừa ban cho và bảo rằng con ăn bát cơm này cho khước, có khi dâng rượu tâu nhạc múa hoà hợp, cũng sai làm thơ tức sự, tiểu tử cố vâng lệnh làm ngay được một bài, lập tức lấy ngay nhẫn bằng vàng ngọc của vua dùng ban cho mà bảo rằng : Nhẫn này không đáng quý, nay cho mày một câu không hổ người sinh ra mày, mày nên nhớ lấy. Tiểu tử lạy tạ mà nhận lấy, ghi vào dạ, khắc vào xương, vả khi ấy trẫm mới học *Tứ Thư, Kinh Thi, Kinh Thư* vẫn chưa học hết mới tập làm thơ, nhiều câu không thành câu thơ, nhưng vì trong anh em hoặc có người lười, hoặc còn bé nhỏ, chỉ có trẫm là hơi biết chữ, lúc ấy may mà làm nhanh, cho nên riêng được quá yêu, sở dĩ được thế là lượng của cha mẹ và đức lớn vô cùng, thực thì học còn ít, chữ ở trong bụng trống rỗng như không, vì từ lúc làm hoàng tôn đến lúc làm hoàng tử, phàm người sung làm thầy dạy học không phải là cự nho danh sĩ, được xứng chức ấy, phần nhiều là tú tài già chỉ có thể dạy trẻ thôi, nếu có hỏi han, cũng không bảo được, lại thấy vốn có trí thông minh, cho là có thể giữ được khỏi luỵ, bèn yên ở chức nhàn dạy hão mà thôi. Trẫm cũng khổ về sự không có nhiều sách, chưa được biết nhiều, không biết lấy thế làm vui, mà lấy cưỡi ngựa bắn cung làm vui, vốn do khí phách tuổi trẻ thói quen khiến thế, thế mà tiến dần, cũng chẳng tự biết bởi đâu mà thế, còn như việc khác được khen, cũng không thể kể hết được, tức là hầu bắn thường hay bắn tin, các thị vệ hàng chú, hàng em cùng thấy cùng biết, được bảo phàm cung tên vua dùng, cho con chọn lấy cái vừa ý để mà tập, các đồ vật sau còn

để lại cho ai ? Người hiểu biết thì hiểu ngầm được đại ý, một hôm hầu bắn ở vườn cấm, có Thái hậu theo hầu, trẫm đã bắn 4 phát tên, còn cầm 1 cái tên, được vua bảo ngay rằng mày bắn cái tên ấy, cốt cho trúng đích, để vui lòng mẹ mày, tiểu tử vâng mệnh giương cung bắn, may cũng như ý. Lòng vua xốn nghĩ sâu xa, không phải bọn thói đời thay đổi có thể hiểu biết được, trẫm cũng coi như không, chưa từng để ý, có kẻ ghét ghen thì coi như không biết, có người khuyên vào các xem tập chính sự, thì nói rằng còn có anh, tính lại ít nói hay thẹn, phàm không phải là người rất thân cố, dù là thân phiên đại thần vào chầu gặp nhau cũng ít trò chuyện, có vẻ như đàn bà, vì thế nên cũng ít giao thiệp, trẫm cũng vui yên về nhạt nhẽo vụng về, khí huyết yếu, thân thể thường gầy, đang lúc tuổi trẻ vô sự, mà con còn hiếm, không được yên lòng mong của cha mẹ, trẫm rất hổ thẹn, nhưng trẫm còn là ít tuổi, chưa lấy làm lo, năm gần 20 tuổi, tháng 6 bỗng nhiên mọc đậu, bệnh rất nguy kịch, nhờ có cha mẹ hết cách thuốc thang, cầu khấn, tháng 8 mới khỏi, hạn kiêng cữ chưa hết, vẩy đậu ở mặt chưa bong ; nhưng rất mong nhớ cha mẹ, gượng sức đến tạ ở triều, đi và quỳ vẫn chuệnh choạng, nhờ được miễn lạy, vua lại lấy hội tập ở Chỉ Thiện đường ban cho mà bảo rằng : Tâm pháp trị pháp đều ở đấy, mày học mà theo. Lại vời vào nội điện, cho vào yến kiến Thái hậu, cho vuốt râu vua, không ngờ nước mắt rơi xuống, vì xa cách đã lâu, vua thong dong cho xem bài ca vua làm theo bài Khánh vân ca của Ngu Thuấn, bỗng thấy bài nguyên tác có vẫn sai, xét tâu lên, được khen thưởng rất nhiều, nhân mắng quan Nội các về việc không xem xét. Chưa bao lâu, Hoàng khảo có bệnh, ngay từ hạ tuần tháng ấy đến hạ tuần tháng 9, cùng các anh em và quan đại thần thường thường túc trực ở trong cung cấm, hầu thuốc thang, thăm hỏi sự ăn uống thức ngủ. Lúc bấy giờ mưa lụt, tuy nguyên khí chưa được như thường, cũng xông pha rét lội nước, ngày đêm khăn áo không dám cởi, ăn ngủ đều kém, mỏi quá thì dựa vào cột ngủ tạm, nghe gọi với thì hồn vía không còn, lập tức theo Trung sứ vào hầu, đều là bổn phận phải thế, không từng tự nghĩ đến việc khác, chỉ mong ngày được yên vui, nghe lời dạy bảo mãi, nào ngờ trời không thương, vội vã để việc khó khăn to lớn cho người nhỏ mọn tuổi trẻ, than ôi đau đớn lắm thay ! Than ôi đau đớn lắm thay ! Vì tuổi trẻ mới làm việc, không am hiểu điển cố, lòng người mờ tối lo sợ, rất lo không gánh vác nổi, lại nhân chị ruột là Diên Phúc trưởng công chúa không may chết theo, thêm đau lòng mẹ, cố gượng khuyên giải, trong một thời gian nhiều biến cố dồn dập ngay vào tư chất yếu, bệnh lại lên to, hầu đến khốn đốn, trên nhờ đức trạch của Hoàng tổ, Hoàng khảo ngấm vào lòng người đã sâu, trong có Hoàng thái hậu sửa sang trong cung nghiêm chỉnh, ngoài có các quan đại thần có đức vọng cũ khắp cả trong triều ngoài quận, cùng lòng giúp đỡ kính theo phép cũ, lần lữa trong 10 năm, may không có lỗi lớn, tuy có không nghĩ đến tình thương nuôi con, bất đắc dĩ phải theo công luận, giãi tỏ nghĩa cả,

vì Xã Tắc mà làm, nghĩ đến câu ca, thóc vải[1], thực rất thẹn thùng đau đớn, cái lối của Chu Công, không có Mạnh Tử thì ai biết mà lượng thứ cho. Ôi ! Có bụng ấy hay không ? Hay vì lũ tiểu nhân làm hại, sao vội đến tự sát, việc lúc ấy cũng khó bộc bạch hết, trăm đời còn có sử xanh, trẫm có bụng nào đâu, đại khái sau khi việc xảy ra, bàn bạc người, trẫm không thể không giận bọn hiếu sự làm ra việc ấy, nếu biết xét đến sau này trẫm ân cần gây dựng cho các trẻ mồ côi, mà không thể được, thì lòng trẫm cũng có thể đối với thiên hạ. Ngoài ra như giặc cỏ gian dối, có lúc cổ động mê hoặc, cũng được vô sự, đều nhờ ở sức mọi người, trẫm có tài gì đâu. Than ôi ! Ngu mà quen yên, tối tăm không biết phòng bị trước ràng buộc cửa sổ khi chưa mưa, tích áo rách khi thuyền chưa thủng, bề tôi giỏi và tướng lão luyện đã chết mất quá nửa, chẳng còn mấy để giữ được lời di huấn về phòng giữ bờ biển của Hoàng khảo ta, để đưa trẫm đến chỗ không tội lỗi trời bèn giáng phạt nặng, để răn vua tôi ta, người châu Âu xa cách trùng dương hơn vạn dặm, mà người nước Phú Lãng Sa vốn có tình cố cựu, bỗng thuyền quân kéo đến, bỏ tình hiếu, gây mối thù, xâm lấn bờ cõi nước ta, cậy có thuyền chắc chắn, súng tốt, muốn chiếm lấy bừa, hết Quảng Nam liền đến Gia Định, dân gian trá muốn làm loạn ở Bắc Kỳ cùng nhân đó mà xuẩn động, được yên đã lâu, dân không quen đánh trận, công hầu giữ gìn che chở có được mấy người, nên các trộm cướp ở rừng biển, kẻ gian bên trong, kẻ cướp bên ngoài, ngầm cùng cố kết thông nhau quấy rối, đi đến đâu như gió lướt cỏ, ai là người cùng giữ bờ cõi của ta, huống chi giữ được dân ta, bất đắc dĩ phải sửa soạn việc đánh mà dân càng nhiễu loạn mỏi mệt, bất đắc dĩ cầu hoà với giặc, sai sứ đi định ước, những bậc kỳ nho, thạc phụ khẳng khái xin đi, không biết vì cớ gì mà lập thành hoà ước dễ dàng để về đem tất cả thổ địa nhân dân của các triều mở mang khó nhọc bỗng chốc bỏ cho giặc hết, đối với chọn tai hoạ cầu nhẹ, đem cái chết cố tranh, đi sứ không nhục mệnh vua, quả như thế ư ? Để trẫm cùng một lão còn sót lại không thể làm thế nào được, chỉ trông nhau cùng khóc, đã cam chịu tội với Tôn miếu thiên hạ, người chết thì không được trọn vẹn chí nghiệp, người còn thì lo ngay ngáy không rửa được thẹn là ai gây ra nên vạ, nếu bảo rằng bỏ chỗ đã mất, chuyển việc đã nguy, không như thế sao giữ được về sau, ôi việc bỏ nếu có công, thì việc để mất cố nhiên là có tội, nếu việc để mất chưa định tội, thì việc bỏ đi sao gọi là công, hai việc ấy tất có phải tranh luận, huống chi chỗ ấy đã mất, ta lấy lại được bảo là có công thì được chỗ ấy đã mất, ta lại bỏ đi thì công ở đâu ? Sao nên lấy đoán trước làm khôn, lấy khen bậy làm công, mà người bàn riêng vẫn nói là không lo kế lớn của nước, không trách ngày càng cẩu thả lười biếng, công việc

(1) Đời nhà Hán có câu : 1 thước vải còn thể may, 1 đấu thóc còn thể giã, huống chi anh em mà nỡ không hoà thuận.

thêm nhiều, không biết lòng người từng có đau đớn ngầm hay không ? Nhưng biết người không tinh, là tội ở trẫm, dùng người không xứng, cũng là tội ở trẫm, phàm mọi việc làm không nên, đều là tội ở trẫm, bất đắc dĩ nhún nhường để làm tạm, mong ước nghỉ một chút, mà trong nước từ đấy mới nhiều việc, nghĩ lại ngay lúc bấy giờ, giấy khẩn cấp đưa luôn, công việc bỏ ùn, ngày đêm mất ăn mất ngủ như dại như ngây, đến nay hồn sợ hãi vẫn chưa được yên định, mà gầy ốm ngày lại tăng thêm, lại không may bỗng gặp bệnh nguy cấp, chết mà lại sống, cho nên đầu choáng váng, mắt hoa mờ, chân yếu bụng trệ, các chứng hư hiện ra cả, tế tự không thân hành được, hỏi việc không chăm chỉ được mà chê trách lại thêm nhiều, thực sợ một mai chết đi, thì tự thẹn trí khôn không bằng con cáo. Bèn sai quan Thái sử dự xem đất trước, được chỗ đất rộng ở làng Dương Xuân thượng, đình thần xem lại nói rằng : Nên làm, là vì theo lời nhà địa lý, đối với trẫm có nghĩ gì đến đâu. Lại nói rằng : Năm ấy là năm Giáp Tý, tháng ấy là tháng Bính Tý đều hợp nên khởi công làm, vua bèn nghe theo cho làm, từ đấy quan có trách nhiệm điều người nào việc ấy, hết sức khó nhọc, nhân chỗ cao mà đắp cao, nhân chỗ thấp mà đào xuống, xem xét đo đạc, sửa sang thêm bớt, cho nên đào đất xấu, bỏ bụi rậm, mà thành trì cung điện lầu, gác, đình, tạ, viện, vũ, hồ, núi đều mọc ra, hợp vị trí mà cùng liên lạc, chính giữa là nhà lâu dài của trẫm, toạ canh hướng giáp, không xây lăng, không đắp nấm, chỉ để đất phẳng, làm cái huyệt thấp, sau này tất phải theo như Bá lăng[1], dùng bằng sành gạch mà thôi, những núi dẫn mạch gọi đến là dẫn khiêm, lao khiêm, đạo khiêm, long khiêm, cư khiêm, lý khiêm, từ xa mà đến gần, về núi bên hữu xây tường xung quanh, mở cửa lầu gọi là cửa Khiêm cung, điện đằng trước gọi là điện Hoà Khiêm, để làm chỗ đèn hương nương tựa sau này ; điện đằng sau gọi là điện Lương Khiêm, làm nơi cung phụng để xe thừa hoan, ở phía đông điện ấy gọi là nhà Minh Khiêm để tấu nhạc khi ra chơi ; phía tây điện ấy gọi là nhà Ôn Khiêm, để đồ vua dùng ; bên trong bên ngoài cửa cung, làm 4 cái nhà gọi là Công Khiêm, Cung Khiêm, Lễ Khiêm, Pháp Khiêm, là chỗ các quan túc trực ; phía bên hữu sau hai điện ấy làm 4 viện, gọi là Tòng Khiêm, Dụng Khiêm, Y Khiêm, Trì khiêm là chỗ cung tần theo hầu ; đằng sau hậu điện liền có 1 gác nhỏ, gọi là Ích Khiêm, thấp mà đủ để trông phong cảnh gần ; phía trước cửa trước làm riêng nhà hành lang, gọi là Chí Khiêm, hẹp mà đủ để thờ các cung tần trước, chỗ nước hẹp thì gọi là ao Tiểu khiêm, làm như hình Mặt Trăng mới mọc, nằm ngang trước chính cục, nông mà cạn, chỉ đủ chứa nước mưa, là theo thuật Thanh ô[2], chỗ nước rộng gọi là hồ Lưu Khiêm, quanh co vòng chuyển từ bên hữu đến bên tả, sâu mà trong, mùa hè không

(1) *Bá lăng* : là lăng của Văn Đế nhà Hán.

(2) *Thanh ô* là nhà địa lý.

cạn, mùa thu không tràn, vì nhân chỗ ruộng sâu mà đào ra, lại xây cống cho chảy ra ngoài ruộng, việc chứa nước tháo nước sẵn có, hồ đào mới được một nửa, mà các thứ cá đã sinh ra không biết bao nhiêu mà kể, không đợi bắt để nuôi, vì cớ nhân thế mà khơi được tiện lợi, lại ở bờ đá đầu hồ, có nước từ trong đất chảy ra, xem bờ đá ấy thì không tìm thấy chỗ hở, mà nước thường róc rách có tiếng, rất trong leo lẻo, chảy xuống hồ ngày đêm không lúc nào ngớt, thực do trời sinh ra, ngờ có suối ngầm mà khó biết rõ, nhân thế làm soàng nhà xưởng ở dưới nước trên cạn chỗ ấy, làm bằng tre lợp gianh, để đủ che mưa nắng, có 2 chiếc thuyền nhỏ đỗ ở đấy, cũng gọi là Thuận Khiêm, Ôn Khiêm, có lúc nhân có gió trăng đi khắp hồ, hái hoa sen, hát khúc Ái liên, tinh thần sảng khoái, không muốn gì khác, vì khắp hồ chỉ trồng hoa ấy mà thôi, ở bên hồ, làm 2 cái chòi, 1 cái 2 tầng, hơi cao mà rộng rãi, đấy gọi là chòi Sung Khiêm, 1 cái 3 tầng, tầng cùng thấp hơi hẹp cũng vừa, đấy gọi là Giũ Khiêm, ngày gió đêm trăng, đủ để buông câu, ở giữa hồ giảm bớt công việc, liệu để đất đá đắp 1 cái núi lớn, làm 3 cái đỉnh nhỏ, đặt tên là Nhã Khiêm, Tiêu Khiêm và Lạc Khiêm, chồng chất đá núi, rợp hoa và cây, làm bậc đá, làm động, làm rừng, làm hang, chim bay, thú chạy tụ họp, nuôi nấng ở đấy, mà chim công kêu, thỏ trắng núp, cẩm kê đậu, đều đủ chỗ ở. Trên mặt hồ, bắc 3 cái cầu, gọi là Tuần Khiêm, Tiên Khiêm, Do Khiêm để giúp việc không thông mà đường thuỷ đường bộ cùng liền nhau, về núi bên tả, chân núi có đình Thể Khiêm, đắp ụ bắn làm chỗ tập bắn, ở sườn núi, nhà Chấp Khiêm ở bên cạnh, có hành lang để thông đến lầu ; ở đỉnh núi, lầu Di Khiêm cao ngất, hơi cao rộng có thể trông xa được, thành La thành bao bọc, ngoằn ngoèo, chỗ cao, chỗ thấp, tuỳ theo thế núi mà làm ra, nhưng đấy còn là nhân công làm lên, chưa bằng các núi bốn mặt, dài suốt vòng ôm lấy, trông như bức tường thành che chở, không lệch, không hở, đó gọi là thành La thiên nhiên, có 3 cửa ngoài là Vụ Khiêm, Tự Khiêm, Thượng Khiêm, 6 cửa trong là Tất Khiêm, Nhu Khiêm, Huy Khiêm, Năng Khiêm, Mục Khiêm và Liêm Khiêm, đều là tên cửa, bèn tuỳ tiện mà chia từng loại, làm giàn đậu, làm giàn hoa, làm chỗ trồng cây có quả, làm vườn rau, làm động hương, làm ao cá, tuy đất núi hình như đất xấu, nhưng trồng trọt cũng dễ tốt, nuôi nấng cũng dễ dư dùng, cũng là khí đất khiến nên thế chăng ? Tóm lại gọi là Khiêm cung, sau này đất cũng gọi là Khiêm lăng. Lại sai làm đền thờ thần, khai điển lễ thờ ban phong cáo, cũng gọi là thần núi Khiêm Sơn. Tất cả các tên phải có nghĩa, không phải tên không căn cứ ; kìa như sao lấy Đức khiêm của trẫm mà khiến cho núi ấy, sông ấy, nhà ngoài ấy, nhà trong ấy cũng đều theo mà làm Khiêm, những cái ấy có lỗi gì đâu ? Và quả có biết gì đâu ? Tất cả cái tên mà đặt ép, quả đã được yên không ? Mà ta có gì là khiêm không ? Đối với Đức khiêm quả có thực không ? Kìa như Đức khiêm, là kính là nhường, có đức mà không ở, chịu khuất mình ở dưới người, vì chịu mang tội thẹn như thế,

nhường không gì hơn, khuất không gì hơn, có tài năng công đức gì mà không ở ngôi chăng ? Nhưng vì vốn chuộng thực thà đạm bạc, ở nhà vàng mà trong lòng thường như mặc vải trắng, trừ áo lộng lẫy ấy ra, không một chút gì là hoa lệ, hoặc cũng là nghĩa có đức mà không ở thêm vào đấy từ ngày làm cung này, sét đánh điện Hoà Khiêm, dân làm loạn người mê hoặc xâm phạm cửa cung, trời trách người oán, tiến đến bất kỳ, ta còn có lòng nào đâu mà chẳng dám chẳng kính nhường, chỉ biết trước sau hết lòng kính nhường, may có thể duy trì cứu chữa được phần nào, thì đối với Đức khiêm đâu dám không thực, cho nên nhân thế mà đặt tên tất cả, cũng muốn vừa tiếp xúc vừa cảm động để tự xét răn và tự chê, không phải như Ngu Khê chẳng ngu mà gọi là ngu để cho nhục, thì không phải hỏi các cái kia có bằng lòng hay không ? Cũng chẳng dám chắc thế nào là kém, thế nào là hơn, thế nào là hại, thế nào là phúc, mà làm ra cầu lành tránh dữ ấy. Vả ta làm cung ấy, nguyên nghĩ theo lệ có miếu riêng, lại có lăng tẩm, không có làm trước, về sau thần tử nói theo điển cũ, khó khỏi xa cách phiền nhọc, cho nên làm hợp lại mà giảm bớt, thực muốn tiện mà lại tiện, huống chi chỗ ấy lại là chỗ núi nguồn rất thấp, từ trước các lăng chỉ làm ở chỗ rất gần, đất bằng nước lành, không có núi cao rừng rậm, vừa dễ làm việc, điện vũ tuy nhiều, nhưng chỉ có Hoà Khiêm, Lương Khiêm, Di Khiêm là làm bằng gỗ mới, còn thì đều chọn lấy nhà cũ, đem chỗ kia đến chỗ này, mà công việc còn đến 3 năm mới xong, tất cả nhu phí về sửa sang cho thưởng, kể đến trăm vạn, thì nhọc tốn đến thế nào ? Đâu ta có thể dừng được. Than ôi ! Xem như câu nói của Thành Tử Cao, có thể trong lòng không xấu hổ ư ? Khi đã hoàn thành, bèn thân rước Thái hậu ra chơi, bày tiệc yến, dâng múa hát, lại cho các quan đình thần trong ngoài và phủ thiếp cùng được dự lạc thành, là thể theo lòng mọi người, ta há muốn nhiều lễ nghi làm gì đâu, nhưng cũng sẽ bắt chước Tư Không Biểu Thánh làm thơ rót rượu ở trong đó, chẳng những hát ở đấy, khóc ở đấy, cùng tụ họp ở đấy, sau này thường nhân tiết Thanh minh đi xe yết lăng, tiện đường đóng nghỉ ở đấy, chọn thứ ngọt thơm, chọn đồ tươi béo làm món ăn ngon để cung tiệc vui mà thôi. Có khi nhân nóng quá đỡ bận, tạm đi xem xét, trong 1 năm chẳng qua vài ba lần, không được nhàn rỗi, hoặc gặp ngày tế Nam Giao, chưa thể thân cầm ngọc lụa làm lễ, thì ở cung ấy xa lạy, bắt chước việc cũ vua Vũ Đế nhà Hán lạy ở Trúc cung gọi tỏ chút lòng thành kính lên cao trông bốn phía, trước mặt là đàn tế Giao, sau lưng là chùa Linh Mụ, đủ để tỏ việc trông và dựa của đời ta, sống chưa được hết lễ, chết cũng được chầu mãi, bên hữu gần Xương lăng, bên tả đối Văn miếu, đủ để yên lòng nhớ mến kính trông của ta, ngày sau hồn phách được nương tựa lâu dài trước sau một đạo mà thôi, còn như mả cũ mả mới liên tiếp bốn bề, bao nhiêu người cũ, một nửa đã chết. Lại còn không biết Công Khanh và dân thường nhung nhúc đều như thế, còn lên núi Bắc Mang, trông về Cao Lý, gió thương ở cây bạch dương suốt đời

không cùng, thế là phàm người suốt đời cầm cầm cụi cụi thì quả có làm gì đâu ? Vả việc gì phải trỏ đạo Tân Phong mà phải thương, việc đáng thương là học chưa thành tài, chí chưa thoả, hư danh không đủ để trừ tội thực, tư chất yếu không đủ để làm việc nhiều, nên nay đất mất chưa lấy lại được, giặc ngoài biên giới chưa dẹp yên, con nối hiếm muộn, vì thiên hạ được người, khó nhờ ai che lỗi, chỉ lấy tính thực trời sinh, hiểu biết chưa mờ tối ; tuy ác tật rất nhiều, phẫn uất rất lắm, chưa khỏi có lúc nóng giận, cũng hẳn có cớ, nhưng phàm việc thường theo khoan hậu, không dám lấy càn làm càn, cho nên cầm quyền sinh sát đã lâu, nhưng chưa từng không do quan bộ Hình xử án thành mà tự quyền giết 1 người, cho đến vui buồn cũng không hiện ra sắc mặt, từ trước đến nay việc ta rất buồn chỉ lúc hầu ốm, khi Hoàng khảo ốm nặng gần chết, bỗng nhiên ngất đi, người hầu ở 2 bên đều lánh xa, chỉ một mình trẫm lên giường vua ngự thân đổ thuốc, nước mắt giàn khắp mặt, vội vàng kêu gọi, may mà dương khí dần hồi, lại được hầu hạ thăm hỏi ít lâu. Đến khi an táng, đem các hoàng thân và quan đại thần phù quan tài chôn ở Huyền cung xong, giập đầu thương khóc, vin mến ở bên, hầu như không biết có thân mình, các quan đại thần mời ra cũng không biết, quan Đông các Đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn cầm tay vực ra, thực sự đau đớn cả đời người không lúc nào bằng lúc ấy, ngoài ra thì hoặc nhân trông thấy nghe nói việc tôi trung con hiếu, không ngờ buồn rầu, giỏ nước mắt xuống, đến nỗi nghẹn ngào không thể đọc ra tiếng được. Còn thì việc mà người buồn thì ta không buồn gì, việc mà người vui thì ta không vui gì, nay thích đọc sách, chỉ khổ không được rỗi, không mong biết lắm, không thể nhớ lâu, nếu có được cũng không dám cướp lời nói và phàm làm thơ văn viết thẳng, trong bụng không nghĩ tìm mài gọt, trước kia Cần Chính điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế thường bảo hoàn toàn là tài chất trời bẩm sinh, tuy lời nói biết có một nửa, cũng đủ làm người tri kỷ thứ nhất một đời, người cố cựu có quên được không ? Ta thường bảo : Đế vương các đời, hay hay thường không phải là ít, nếu lấy công danh mà nói thì Hán Văn Đế không bằng Đường Thái Tôn, lấy đức tính mà nói, thì Đường Thái Tôn lại kém Hán Văn Đế xa, đó cũng là trời phú cho, không có thể cưỡng mà được, ta không dám chê Đường Thái Tôn nhưng chỉ riêng muốn bắt chước Hán Văn Đế mà thôi, cho nên mọi việc chỉ cốt thực, chăm chỉ nghĩ đến nuôi dân vững gốc, ngày đêm quyết đoán công việc, mắt xem tay phê, không bỏ sức thừa, tuy thế cũng không khỏi có ham vui về hát hay, sắc đẹp, săn bắn, của cải, nhưng cũng chẳng qua tiêu khiển tầm thường, không kể có hay không, thực chẳng dám có hại dân hại việc chút nào, thế mà mong mà chưa được, là bởi đức ta không đủ cảm hoá thói đời, tài ta không đủ gây dựng nhân tài, chí to mà kiến thức ít, cầu nặng mà làm việc nhẹ, huống chi phong tục thế giới hiện nay, là phong tục thế giới nào ? Không những các nước phương xa tranh chuộng công lợi, hết sức giả dối, ngay nước văn hiến công khanh, sĩ, thứ cũng phần

nhiều tham lam hà khắc, giả dối, tập thành thói quen, khoe công nhỏ, che lỗi nặng, ham lợi nhỏ, chịu hại lớn, nếu có 1 người như thế cả nước lấy làm lạ thì mọi người cùng cho là ngu mà chê bai, thực quá đời Xuân thu Chiến quốc, dù Khổng Tử, Mạnh Tử có sống lại, cũng chẳng làm thế nào được. Kìa to lớn như nước Đại Thanh, mà cũng không biết tự cường, thì nước khác còn nói gì nữa, nay ta bên trong không có sự vui về con nối ngôi, bên ngoài nhiều việc khó yên, tấm thân nhỏ mọn, lo trách xúm đến, trong lòng người thường còn chẳng chịu nổi, huống chi là ta, chỉ lấy lòng thành để trị trăm sự lo hão, người trông cậy được có bao nhiêu thì cũng tự tin ở có trời mà thôi, chỗ mà ta tin được thì chẳng dám tin hết ở chỗ vận số mà chỉ tin ở chỗ đạo lý, tin ở chỗ đạo lý thì cũng chỉ hết lòng ta mà thôi, hết lòng ta thì kính nhường để giữ cho yên, ta chẳng dám chẳng theo mà kính nhường cho hết việc người, yên là để tỏ rõ kính nhường, ta cũng chẳng dám chẳng cố gắng cho được yên để rõ rệt đạo trời, thế thì được cả lấy mềm để trị, mà lấy rắn để trị, nhún nhường là thấp mà chịu nhún nhường, chẳng những không trái nhau, cũng chẳng qua cùng nhân đấy để nên việc, thế gọi là đạo trời khí giáng xuống để giúp nuôi muôn vật, người quân tử nhún nhường suốt đời không thay đổi chăng ? Nếu không phải từng trải lo âu, còn ai biết cho ta, mà cùng nói với ta, cũng không được kết cục, thì sau này người xem đến lại phiền đến thế nào ? Cho nên đau lòng khổ chí, thâu đêm suốt ngày có lúc như người điên cuồng, không có thánh nhân thì ai mở bảo cho ta, ta cũng sẽ đợi chỉ trời và thánh, để toàn vẹn chí ta, chẳng dám cho là không thể làm được mà không làm, không thể cảm hoá được mà không cảm hoá, còn 1 ngày cũng lo hết trách nhiệm một ngày đó thôi. Nay ta ghi chép sự thực, chỉ đều là việc một mình ta biết, mà mọi người không được biết, để gọi chút giải tỏ chí ta với thiên hạ, còn như công việc hay dở đã có sử sách, ta chẳng nói thêm thừa, còn văn pháp lời đẹp không bàn đến sau này may hoặc được thoả chí ta, ta sẽ hẳn có người nối tiếp, không thế ai là người nối tiếp cũng nên xét kỹ lòng ta, cần chớ chuộng văn sức làm gì, nhân làm bài minh để tự răn mình, bài minh rằng : Ở Dương Xuân là nhà của ta, núi thấp mà đất hẻo lánh cũng giống ý nhún nhường của ta để tự trách, ai cùng lòng với ta để vẹn chí ta, ôi tìm mà chưa được, chỉ có trời soi xét cho lòng ta có như bia đá này.

Bọn Phó lĩnh binh quan tỉnh Bắc Ninh là Vũ Văn Phùng ; Tri phủ Đa Phúc là Nguyễn Hữu Chính ; Tri huyện Kim Anh là Tôn Thất Môi ; Bang biện là Nguyễn Tiến Lục, đánh giặc ở làng Linh Vệ, bắt sống được tướng giặc là lũ Lê Duy Minh. Vua cho là trận ấy vừa bắt được, chém được, đủ lừng lẫy tiếng, đem ngay ngân tiền thưởng cho để khuyến khích. Lại cho là Lê Duy Minh họ tên trùng điệp (năm thứ 1 thì giặc Tảo, năm thứ 12 thì giặc Hoà, năm thứ 14 thì giặc Phượng, đều mượn tên ấy xưng là con cháu nhà Lê) sai tra xét đến cùng, đó là Trần Hữu Phượng lại mượn tên để lừa người.

Ở Kinh sư và các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên bị gió bão, lúc ấy thuyền vận tải của Nhà nước và của dân lại bị chìm đắm nhiều. Sai cấp cho gạo lương và quần áo, các thuyền đã phái đi thì đình lại, xuống Dụ rằng : Quan ở bộ, quan tỉnh năm ấy năm khác phải ép, không đợi gió thuận, coi của kho Nhà nước và mạng người như cỏ rác, điềm nhiên không xót thương, từ sau hằng năm phái thuyền vận tải, tuần tiễu phải lấy đầu tháng 12 thì đi, đến tháng 8 thì thôi.

Thành Triệu Tường nhân gió bão bị hư hỏng, hộ lý Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Dao không thân đến xem xét, vua quở mắng sai sửa chữa lại.

Giặc trốn ở Bắc Ninh, Thái Nguyên lan tràn xuống quấy nhiễu huyện An Lãng thuộc Sơn Tây, đóng giữ huyện là Hiệp quản Bùi Toản và Quản cơ Bùi Sâm đem thủ hạ và lính đóng đồn cùng đánh.

Quan hưu ở An Giang là Đỗ Hữu Tâm (đỗ Cử nhân làm Tri huyện) không chịu theo người Pháp, đáp thuyền về Kinh, bị đắm ở cửa biển Thi Nại, chuẩn cho cấp tiền tuất nhiều để chôn.

Quan Khâm phái là Nguyễn Huy Tế, nghĩ rằng : Dân theo đạo ở các hạt Nam Định, Hưng Yên, Sơn Tây kiêu ngạo, càn rỡ và các đạo trưởng đi đến các tỉnh giảng đạo, đi lại bất thường, xin nên sớm xếp đặt cho. Vua sai quan các tỉnh đạo để tâm xét kín đề phòng trước, có kẻ ngang ngược làm càn thì răn dẹp dạy bảo như dân lương, để cảm hoá ngầm, chớ có sinh sự. Huy Tế lại nói, tình hình giặc trốn cướp bóc quấy rối, (ở Nam Định, ngụy Đề đốc là tên đồ Chấn, ngụy Tiết chế là Hà Văn Kiêu, ngụy Tham tán là Nguyễn Hữu Kỳ ; ở Sơn Tây, ngụy Chánh vệ là tên Hải, tên Thành, tên Vĩnh ; ở Bắc Ninh, Đại tướng là tên tuần Chinh, tên quản Son, tên Cả Bắc, tên Ba Quý ; ở Thái Nguyên là tên tuần Lục). Sai các quan địa phương chiểu theo họ tên quê quán, nã bắt ngay.

Tháng 9, đặt thêm chức Hải phòng Đề đốc ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, lấy Tả chấp Kim Ngô là Nguyễn Mỹ, Đề đốc Nam Định là Đinh Hội sung làm chức ấy. (Mỹ giữ biển Thanh Hoá, Hội giữ biển Nghệ An). Lại lấy Lãnh binh ở Hải Dương là Phạm Hán sung làm Đề đốc Nam Định.

Cho Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Bính điệu bổ Hữu tham tri bộ Hình ; Nguyên Tham tri bộ Hộ sung làm Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Nguyễn Chinh điệu bổ làm Tham tri bộ Công.

Chuẩn định 9 điều lệ ở đồn điền tỉnh Bắc Ninh.

- Cấp cho mỗi tên 10 quan tiền để làm vốn, 3 năm phải trả lại. Mỗi tháng cấp cho mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương, đủ 1 năm thì thôi.

Ba sở đồn chính : 1 sở đặt ở làng A Hộ, huyện Lục Ngạn ; 1 sở đặt ở làng Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà ; 1 sở đặt ở làng Xuân Bảng, huyện Kim Anh, đều đào ao, đắp thành, dựng làm trại nhà, còn các đồn nhánh, tuỳ tiện đến ở để cày cấy khai khẩn.

Huyện Hiệp Hoà, huyện Đa Phúc 3 vệ điền tốt, huyện Lục Ngạn 2 vệ điền tốt, đều đặt chánh phó quyền quản mỗi chức một người, quyền đội 10 người, điển ty 1 người, tư vụ, bát phẩm mỗi chức 1 người, cửu phẩm 2 người, vị nhập lưu 6 người, thầy thuốc 1 người.

- Năm đầu thu được thóc, chia làm 10 thành, nộp vào kho 4 thành, cho điền tốt 6 thành, năm sau thu lấy 7 thành, cho điền tốt 3 thành.

- Sức cho những người mộ trước, khai họ tên, quê quán điền tốt, đem sang hạng trừ thuế, miễn dao dịch, người trốn, người chết thì điền vào.

- Mỗi người điền tốt được khẩu ruộng 10 mẫu, chia giới hạn, mỗi chỗ dồn 1 đội - Ấp thì đắp đất làm nhà ở, khai thông đường sá khe ngòi, đợi thành nền nếp, đều chia về ấp mới, ở và cày cấy, chước miễn dao dịch, ruộng đất khai khẩn trước theo hạng tư điền chịu thuế.

- Các người lĩnh mộ, trong hạn 3 năm, mộ đủ điền tốt, khai khẩn thành thục điền, thì chiểu lệ mộ dõng năm thứ 15 khen thưởng kém một bậc, đều theo số mộ đứng đầu bằng các hàm quản suất, lĩnh làm việc ấp, lại cho sung làm khẩn điền, nếu không có công trạng thì bắt bồi số tiền gạo lĩnh trước, như có viện nào khai khẩn cày cấy được nhiều hơn, xét thực chóng được thành hiệu, thì đem làm hạng xuất sắc đặc cách khen thưởng cất nhắc để khuyến khích).

Quan tỉnh Quảng Yên phái giặc phạm là Ngô Á Nhị, Trần Á Nhị đến Khâm Châu nước Thanh, khi ấy quan quân nhà Thanh đuổi bắt giặc biển đến địa phận huyện Nghiêu Phong, giặc trốn lên bờ, bị dân hạt ấy bắt được, sai giải giao để xét xử.

Lại đặt chức học chính ở Quốc tử giám. Đầu năm Minh Mệnh trước đặt 2 viên học chính (trật tòng lục phẩm) chuyên việc dạy các tôn sinh, năm trước bỏ bớt, giao cho tế tửu, tư nghiệp coi cả, khi ấy số tôn sinh nhiều, quan ở Giám không thể trông coi khắp, nhiều người lười biếng, nên lại đặt ra (đổi làm trật chánh lục phẩm, cử nhân xuất thân mới được chọn cử).

Vua nghĩ năm nay nhiều việc, mùa xuân này thì nhiều nơi đại hạn, mùa hạ thì Bắc Kỳ bị nạn bão, trong Nam Kỳ 3 tỉnh đều bị mất, mùa thu thì Kinh đô, Hữu kỳ và Bắc Kỳ gián hoặc bị bão lụt, nhân xuống Dụ tự trách mình cầu người giúp, cho trong ngoài đều được sửa lỗi và thực có mưu kế hay có thể yên lòng trẫm, đem lợi cho dân thì tâu vào.

Sai phủ Tôn nhân và các quan đình thần bàn về công tội lũ Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản. Dụ rằng : 6 tỉnh Nam Kỳ bị mất, bọn Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Hạp, Phạm Thế Hiển, Nguyễn Bá Nghi, đánh giữ bất lực để mất trước, Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp nghị hoà coi nhẹ bỏ mất hỏng ở quãng giữa, kế tiếp lại lũ Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Nguỵ Khắc Đản vâng mệnh đi sứ lại không được công trạng gì, bỏ mất ở sau, từ đây về sau lũ Phan Thanh Giản, Trương Văn Uyển, Nguyễn Hữu Cơ, Trần Hoán nhân theo cẩu thả hèn kém, mất ở sau cùng, giao nghị xử ngay chờ Chỉ quyết định (xem tháng 11 năm 21 ở dưới).

Cho Chưởng vệ sung làm Đốc phòng cửa biển Thuận An là Nguyễn Chí thăng thụ Thuỷ sư Đề đốc ở Kinh kỳ ; (Đề đốc trước là Bùi Vân bị ốm khuyết) Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Thần cơ là Nguyễn Diễm thăng Thống chế sung làm Đốc phòng cửa Thuận An ; Phó vệ uý Nguyễn Chân quyền Chưởng dinh Thần cơ.

Vua nghĩ các quân có nhiều tệ bất quân đóng góp, xuống Dụ bảo các thống chế, chưởng vệ, quản cơ, suất đội rằng : Triều đình đặt ra quan, có đặt người cai quản để huấn luyện, mong được hữu dụng, thế mà gần đây phần nhiều trái phép, khinh thường, mưu tính việc riêng, đồ vật cần dùng lấy ở quân cả, kỹ nghệ không tinh, số ngạch thiếu nhiều, chưa hẳn đã không bởi đó, vả từ khi trong Nam ngoài Bắc có việc đến nay, phàm có công việc đánh dẹp, bất đắc dĩ mà dùng quân lính, tất tuỳ theo công việc lượng thưởng, quần áo tiền gạo, vật liệu cần dùng, chi tiền kho ra, gặp có nắng mưa, tuỳ thời làm nghỉ, để bớt khó nhọc, thỉnh thoảng có phát ra việc khắc bác, đều đã trừng trị nghiêm ngặt, mà tệ cũ chưa bỏ hết như thế đáng giận. Kìa như quân là nanh vuốt để giữ nước, sẽ phải theo tướng sai khiến, ngày thường có uy phải sợ, có ân đáng yêu, đến lúc có việc mới có thể trông cậy được, thống chưởng quản suất các ngươi từ nay nên tuân theo đức ý, lúc không có việc thì huấn luyện cho tinh tường, lúc có việc thì ngọt đắng cùng chung, tất cả thói tệ, phải đổi bỏ hết, khiến cho ngạch quân không thiếu, có sức mạnh biết lễ phép, trẫm tất khen thưởng nhiều, không thì trị tội nặng không tha.

Tháng 10, xem xét Hiệu thần là Nguyễn Văn Phong, Lê Lượng Bạt tâu nói : Công thần đời trước như Phá lỗ Tướng quân đời nhà Lý là Lê Hương Sơn, Thái uý đời nhà Lý là Tô Hiến Thành, Thái uý Quốc công đời nhà Trần là Trần Nhật Duật, Thiếu bảo đời nhà Trần là Trương Hán Siêu, Thái phó triều Lê là Cương Quốc công Nguyễn Xí, Thái phó triều Lê là Tĩnh Quốc công Lê Niệm, Hữu tướng triều Lê là Vinh Quốc công Hoàng Đình Ái, Thái phó triều Lý là Việt Quốc công Lý Thường Kiệt, Thượng tướng quân triều Trần là Phạm Ngũ Lão, Thái sư triều Lê là Đinh Liệt, Tướng quân triều Lê là Trịnh Duy Tuấn, Thái phó triều Lê là Phùng Khắc Khoan, Thái sư triều Lê là Hồng Hiến, danh thần như Khương Công Phụ, Uy Minh vương triều Lý là Lý Nhật Quang, Thượng tướng quân triều Trần là Trần Khát Chân, Quốc công

triều Trần là Đặng Tất, Thái uý triều Lê là Lê Lai, Thượng tướng quân triều Lê là Đinh Lễ, Lại bộ Thượng thư triều Lê là Vũ Duệ, Thái phó triều Lê là Nguyễn Cảnh Hoan và Thần núi Đồng Cổ là Đông hải Nguyễn Phục, Phi vận tướng quân là Tùng giang Văn Trung đã được phong ở trung đẳng hạ đẳng, xin đem lên làm thượng đẳng. Vua y lời tâu ấy, duy có Trương Hán Siêu, Hoàng Đình Ái, Phùng Khắc Khoan, Hồng Hiến, Khương Công Phụ, Lý Nhật Quang, Nguyễn Phục, vẫn trung đẳng như trước, hạ đẳng đổi làm trung đẳng. Lại dụ rằng : Phàm là thần, vì có công với nước với dân, đến nay lụt hạn tai dịch cầu đảo ứng nghiệm, sự tích rõ ràng chính trực làm thượng đẳng, kém thế làm trung đẳng, kém nữa làm hạ đẳng, nếu không như thế đều đổi, chớ phong phiến, há nên nịnh thần ư ? Lại chuẩn cho phàm xã có chia ra thôn giáp mà đinh điền đều có sổ sách riêng, cùng là sổ đinh riêng mà vị thần vẫn thờ là linh chính thì đều phong, không cứ mấy vị, nếu chia riêng không có sổ riêng rõ ràng, chỉ phong ở xã mà thôi, chữ mỹ tự gia phong quá nhiều, ngày thêm chồng chất thì thôi. Lại chuẩn cho phàm 5 vị tiên nương thuộc 5 hành như kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ, đức phu nhân, thì chữ tiên nương phu nhân đổi làm chữ tôn thần.

Tổng đốc Hà - Ninh kiêm sung trông coi việc phòng giữ ở biển là Đào Trí xin đặt đồn luỹ ở các xứ Nam Định, Hải Dương, Ninh Bình, tập hợp dân phu, mộ chiến sĩ để phòng bị sự không ngờ. Lại xin lấy Quang lộc tự khanh là Doãn Khuê ; Hồng lô tự khanh là Đỗ Phát làm Thương biện phòng giữ bờ biển ở Nam Định, đặt thêm 1 viên lãnh binh ở tỉnh Nam Định để đóng ở đồn Bình Hải, vua đều cho.

Tỉnh Quảng Ngãi luôn mấy năm bị giặc Man quấy nhiễu, mất mùa, thiếu ăn, dân hao tán nhiều, chiêu phủ chưa về được đủ, chuẩn cho lùi hạn tuyển lính 2 - 3 - 4 năm có bậc.

Sai tiến văn thơ của vua Lê Thánh Tông, khi trước khoảng năm Minh Mệnh (năm thứ 12) tìm mua văn thơ của vua Lê Thánh Tông, sau được 1 quyển thơ 242 bài, (trong đó thơ Đường luật của vua Lê Thánh Tông 51 bài, thơ Nôm 128 bài, các quan phụng hoạ thơ luật Đường 34 bài, thơ Nôm 9 bài, trong đó thơ viếng của vua Lê Hiến Tông 2 bài, thơ các quan kính viếng 18 bài) cất ở viện Tập hiền, đến nay vua sai quan ở Quốc sử quán viết tinh tường, xem xét lại, tiến lên vua xem, quan Sử quán tâu nói bản cũ biên chép lẫn lộn, xin chọn đem thơ Đường luật của vua Lê Thánh Tông cả chú giải và thơ Nôm đóng thành 1 quyển, rồi lấy thơ viếng của vua Hiến Tông và vua Tương Dực để chép ở sau, còn như thơ phụng hoạ của các quan và thơ Nôm, riêng làm 1 quyển, gián hoặc có chữ viết phải kính kiêng, thì chiểu theo nghĩa câu văn đổi dùng chữ khác, như gặp chữ vần ép, chữ dùng liền, kính viết 1 nửa bên cạnh, còn các khoản bỏ trống mọt rách, mất, nhầm, ngờ giống ở bản cũ đều để khuyết nghi như cũ, viết xong dâng lên, vua y cho.

Vua hỏi Nguyễn Tri Phương rằng : Tỉnh Quảng Yên cửa biển sâu, suốt tỉnh thành hoặc có hai đồn nhỏ hẹp, thì thế nào ? Thưa rằng cửa biển Bạch Đằng, Nghiêu Phong cách 70 - 80 trượng đã có thành tỉnh, lại có 2 lần luỹ, ngoài hòn đảo ở cửa biển lại có thành phủ Hải Ninh, đồn luỹ ở trên núi, khai hồ lấy nước, tuy nhỏ tưởng cũng giữ vững.

Đặt thêm chức Bố chính ở tỉnh Bình Thuận (vì cớ ngăn giữ khi có việc).

Quan tỉnh Thanh Hoá xin làm thêm pháo đài, đồn luỹ ở các cửa biển, phái binh phu đóng giữ. (Ở cửa triều lại xây pháo đài ở thôn Thạch Hải, làm mới 1 sở đồn Thổ công, lại làm 1 luỹ liên châu bán nguyệt ở bên tả ; ở cửa Y Bích lại xây 1 sở pháo đài). Vua bảo rằng : Cửa Biện tuy gọi là cửa biển, nhưng thực là cái vụng, không có đường sông thông đến tỉnh thành, nên ở sông trong ở chỗ ách yếu gần tỉnh, làm thêm đồn giáp nhau vài lần, các cửa biển nông hẹp không đi thông thì nên bỏ bớt.

Cho các tỉnh đạo, đồn bảo làm xong, đã đặt cỗ súng, thì đều cho bắn đạn thật mỗi cỗ 2 phát, để nghiệm biết độ súng và quen nghề bắn súng.

Tiễu phủ sứ là Ông Ích Khiêm chia phái quan quân dò bắt được đầu mục giặc và bè lũ 65 tên, quan bộ Binh xin gia thưởng cho Ích Khiêm và những người dự làm việc đều có bậc, vua cho là giặc ác là tên Chinh, tên Bắc hãy còn trốn, lại sai phải cố gắng làm việc cho ổn thoả.

Toán giặc ở đất nhà Thanh (300 - 400) vượt địa giới sang quấy nhiễu làng An Than thuộc tỉnh Quảng Yên, quan đi bắt giặc là bọn Trương Đình Hoan (quyền Quản), Trần Quảng Đạo (quyền Suất đội) đốc suất thủ dõng hơn 150 người bắt chém đầu mục giặc và bọn giặc hơn 40 đứa, thưởng cho Đình Hoan, Quảng Đạo hàm chánh bát phẩm, còn thì thưởng kỷ lục và ngân tiền có bậc.

Đặt thêm huyện Hương Khê. Quan tỉnh Nghệ An nghĩ rằng Phố Nguyên và Thâm Nguyên thuộc huyện Hương Sơn chia làm 2 ngả, địa thế xa cách, mà thượng lưu đạo Thâm Nguyên thông đến châu Minh Chính, tỉnh Quảng Bình, nhân nghĩ khai thông đường bộ, dự tính đường vận tải, xin chia làm 2 huyện cho tiện sự khống chế. (Đem tổng Tự Đồng thuộc huyện La Sơn đổi làm tổng Du Đồng, cùng với 5 xã Thượng Bồng dồn làm 1 tổng, hợp với các tổng Đồng Công, Dị Ác, Đỗ Xá, An Ấp, Hữu Bằng tất cả là 7 tổng làm huyện Hương Sơn ; lấy 2 tổng Thổ Hoàng, Thổ Lỗi ở huyện Hương Sơn chia đặt làm 3 tổng là Phương Điền, Chu Lễ và Phúc Lộ, tổng Bào Khê đổi làm Hương Khê, cùng tổng Quy Hợp tất cả là 5 tổng làm huyện Hương Khê, đặt tri huyện, huấn đạo mỗi chức 1 viên, làm huyện lỵ và nhà học ở địa phận tổng Chu Lễ), vua nghe theo.

Vua nghĩ việc giữ cửa biển thì súng đại bác là cần dùng, sai các đốn quan yếu ở các tỉnh chọn quản suất đến ngay huấn luyện cho được tinh thạo.

Ở Thái Nguyên thế giặc dữ tợn, quan quân bắt giặc bị thua, chuẩn cho phái quân tinh nhuệ tỉnh Bắc Ninh và chọn 1 viên phó lãnh binh đi ngay bàn tính sai phái, quan Tổng đốc là Phạm Chi Hương xử trí ở xa. Phạm Chi Hương lại xin lấy Ông Ích Khiêm đổi sung làm Khâm phái Ninh - Thái tiễu phủ sứ, cùng với Đề đốc là Nguyễn Hữu Thân, Lãnh binh là Lê Quang Nhung coi đem quân và voi (quân 770 người, voi 2 con) đánh rất mạnh. Lại điệu 500 quân ở Hưng Yên và Ninh Bình lệ thuộc sai phái. Vua y cho.

Thưởng cho dân 2 tổng Bát Trang và Ninh Hải thuộc tỉnh Quảng Yên. Hai tổng ấy năm trước đoàn kết dân dõng giữ gìn nhà làng, phụ thuộc theo quan quân đi bắt giặc được việc, đến nay nghị thưởng, các đầu mục thưởng hàm chánh tòng cửu phẩm có bậc, còn dân cho miễn thuế thân binh dao 3 năm.

Vua nghĩ địa đầu tỉnh Bình Thuận là nơi quan yếu, nên đặt 1 viên Đề đốc, cho Lãnh binh là Nguyễn Đình Mỹ lĩnh chức ấy.

Răn quan có trách nhiệm phải hết chức trách, bớt tốn phí. Dụ rằng : Nước ta mấy năm liền chiến tranh, mất mùa kế tiếp, tiền của công tư tiêu dùng thiếu thốn, phàm lễ phẩm tế tự cho đến đồ ăn thức dùng ở trong cung, bổng lộc thưởng cho trong Kinh và tỉnh ngoài đều đã tuỳ thời rút bớt, có giảm bớt không tăng thêm, lệnh mua hàng hoá cũng đã đình bãi, thế mà kho tàng ngày hao hụt, so với trước vơi lắm, cớ ấy thực khó suy tính, phải chăng là ở Bắc Kỳ dùng quân, tuy may mới tạm yên, nhưng ở Nam Kỳ bờ cõi ngày một hẹp, phú thuế giảm mất gần một nửa, thêm vào đấy bị tai hại, phải quyên cấp, không năm nào không có, mà tất cả phí thường phải tiêu, cũng khó giảm bớt hết được, thì số thu vào sao đủ cung số chi ra, lý thế thực phải thế. Lại nghĩ của cải sinh ra có hạn, chẳng là của công thì là của tư, cũng là lý thế phải tất có, nhiều lần đã giáng Dụ bảo bộ Hộ hết lòng kiểm xét, lượng số thu vào mà chi ra, nhưng sự lệ rất phiền phức, khó làm trọn vẹn, ngày thường đã không thể xếp đặt như thế, gặp khi có việc lại sẽ thế nào ? Trẫm mắt thấy bụng nghĩ, thực rất đáng lo, huống chi đến thuyền bè tài liệu cũng thiếu thốn nhiều, đem một thứ cần dùng mà nói thì việc khác cũng đủ biết, đó là quan có trách nhiệm trong ngoài phần nhiều chưa có hết lòng tính đến kinh tế của nước, đâu phải là ý đặt quan nuôi kẻ sĩ của triều đình. Nay bắt bộ Hộ, bộ Công, Nội vụ, Vũ khố, Thương trường và các tỉnh, phủ, đạo đều xét kỹ các việc chi tiêu trong nha, việc gì phù phiếm, hoặc bớt hoặc giảm, việc nào lấn lạm, gia tẩm sửa đổi, vận tải thì phải nhanh chóng đầy đủ, thu vào chi ra thì phải vừa phải, những vật cần dùng thì phải thường đủ, mối lợi tự nhiên thì phải mưu tính chu đáo, bộ Binh thì xét sửa đồ dùng của quân đều phải tốt và đầy đủ, bộ Công thì sắm sửa thuyền bè, cốt được bền đủ, quan các tỉnh, phủ,

đạo đều coi việc nước như việc nhà, lấy lòng trẫm làm lòng mình, tuy thiên tai lưu hành, nước nhà liền có thực do trẫm đức mỏng nên mới đến thế, nhưng thiên *Hồng phạm* có nói : Việc vua phải xét là việc hằng năm, khanh sĩ phải xét hằng tháng, sư doãn phải xét hằng ngày, thì lấy cao thấp lớn nhỏ làm nghiệm, về việc chia hạt giữ chức hình như cũng như thế, cho nên đời xưa sâu hoàng trùng không vào trong nước, hổ đem nhau sang sông, há chẳng phải chính hay thói tốt cảm triệu được điềm lành ư ? Nay 1 hạt may mà được mùa đầy đủ cũng có thể đỡ lo cho một phương, huống chi biết răn lòng riêng làm điều thiện, được lòng dân để triệu khí hoà của trời, liền năm chép được mùa, thuế thường không thiếu, thì kho tàng đầy tràn, chuyên chở càng nhiều, sẽ không thể dùng hết, khá chẳng nên nghĩ nên cố gắng hay sao ? Cho đến hết thảy việc cần của quân của nước cũng đều cố sức làm cho ổn thoả, chớ để có lo đến lúc khát mới đào giếng, trong ngoài xa gần 1 lòng, không trái gang tấc, không thẹn xó nhà tối, thì ngõ hầu phải được việc, trẫm rất mong lắm.

Quan bộ Lại tâu xin người trong Tôn thất được xét cử thì theo lệ cử tri chiểu bổ. Vua bảo rằng : Người trong Tôn thất làm quan cũng ít, nên bồi dưỡng thành tài để dùng về sau các người dự được cử thì theo lệ cử tri đều thăng một trật, hàm ngang nhau thì bổ.

Sai các quan đình thần dự nghĩ công việc nên giảm bớt về lễ khánh tiết. Dụ rằng : Sang năm chính gặp năm trẫm 40 tuổi, các quan viện lệ rất có các việc vui mừng tiết văn, phẩm nghi, lầu rạp, ca nhạc, kể thì trẫm vốn thích đạm bạc, không thích văn sức, sự thế mấy năm nay tai hại như thế, ta còn bụng nào, huống chi lại lo nghĩ ốm yếu chưa rồi, giả sử theo lệ mà làm, cũng không có sức, đó là rất thực, đâu phải giả dối, nhưng nghĩ khắp cả trong nước đều nghĩ tôn gần, nếu bác bỏ quá sợ trái lòng dân, sợ việc đua tài khéo, dâng nịnh hót, phải đóng góp, đã không do tự lòng thành thực, lại làm hại dân. Nay đến tiết ấy ngày hãy còn xa mà đã thấy tâu xin rối rít, thì việc sẽ đến không nên không ngăn ngừa trước, vậy sang năm tiết ấy công việc nên làm châm chước thế nào, giao các quan đình thần dự đem đại khái ra bàn và răn bảo, cốt được giản tiện hợp thời, tâu lên đợi Chỉ quyết định, các quan quả biết bỏ lòng riêng giúp việc công, khiến cho thế nước ngày càng giàu mạnh không lo, còn hơn dâng lễ chúc thọ chẳng những một trời một vực. Sau tâu lên. Về điển lệ, chiểu theo cả Tứ tuần khánh điển năm Minh Mệnh và Thiệu Trị, chỉ bỏ hai lầu kết hoa ở trước cửa Ngọ Môn và nhạc tục cũ ở Bắc Kỳ cùng các nhạc tục thổ, các nhân viên hưu trí ở các tỉnh ngoài, thổ ty, thổ mục, sứ thần các nước Thuỷ Xá, Hoả Xá lệ trước phải về Kinh chúc thọ, nay đổi làm lễ bái khánh ở hành cung các tỉnh, đạo sở tại, còn như lễ phẩm cung tiến chỉ dùng hàng hoá nước Nam hoặc một vài thứ thổ sản, không dâng lễ nhiều, cũng không được tìm kiếm các thứ quý báu

tinh xảo của nước khác, vua bảo các nghi tiết kính cáo, ban ơn, bỏ xa xỉ, cốt tiết kiệm, nên xét lại ngay thi hành, còn thì đợi xuống Dụ định sau.

Mùa thu năm ấy, 11 tỉnh, đạo ở Nam, Bắc Kỳ được mùa, thu hoạch được nhiều (Phú Yên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Khánh Hoà, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Hoá) còn các tỉnh bị tai hại thì tô thuế đều chiểu theo hạng tha giảm có bậc.

Giặc ra hàng là Trương Cận Bang lại về Cao Bằng, quan tỉnh ấy xin cho ở lại làm ăn, cho tuỳ tiện xử trí để khỏi có sự ngại khác, vua y cho.

Kỳ thu thẩm năm ấy, các hạng tù là 180 tên, xử phải chém 2 tên, còn từ hoãn chém cho đến để riêng, đợi án có bậc (hoãn chém 2 tên, vẫn để trảm giam hậu 91 tên, vẫn để giảo giam hậu 59 tên, để riêng đợi án 26 tên).

Tháng 11, quan bộ Hộ tâu nói : Hàng hoá không cách lưu thông thì nước nghèo, nguồn lại có một chỗ tiết ra mà nước hại, cho nên nước Tề chỉ lấy việc muối mà nước giàu mạnh, nhà Hán nhà Đường cho đến nhà Minh nhà Thanh cấm muối rất ngặt, giúp việc tiêu dùng rất nhiều ; nước ta ở gần biển nên coi rẻ muối, đem đến tỉnh miền núi, nước ở đảo giữa biển thì không khác gì của quý ; từ trước đến nay, đã không có ty coi việc đánh thuế, lại không có thuế hàng hoá xuất khẩu, bỏ mất của sẵn có mà chịu thiệt riêng không gì bằng việc ấy, huống chi gạo muối giữ lấy lợi quyền là để cho dân no đủ mà ích lợi cho nước, là phép thường về tài chính xưa nay, nên không lấy tiền của ít hay nhiều mà được lấy hay bỏ, cũng không nên vì có việc phòng giữ biển mà cho buôn riêng để lợi tiết ra ngoài. Vậy thuế muối suốt cả nước, xin trưng thu như cũ, duy các thuyền mành buôn bán, xin theo lệ thuế gạo xuất dương, trước hết phái người đến chỗ xuất muối nhiều như các cửa biển Bình Định, Bình Thuận đánh thuế hàng hoá xuất cảng để giúp việc kinh phí, đã không đến tận ruộng muối coi đánh thuế, thì không hại dân, đem bán được nhiều, lấy được nhiều ở người buôn cũng không là hại, so số thu được 1 năm, rồi sau định giá trung bình cho người lĩnh trưng, tưởng được tiện cả hai. (Từ trước đến nay, cửa biển Bình Định, Bình Thuận có nhiều thuyền buôn của người nhà Thanh mua muối đem bán ở Nam Kỳ cho đến đảo Hà Châu, chưa có đánh thuế xuất cảng như ở phố Bảo Thắng, tỉnh Hưng Hoá có thuế chở muối ra ngoài cửa quan). Vua bảo rằng : Không cứ các nước ngoài, hết thảy quyền lợi đều về Nhà nước mà lấy việc buôn bán là hơn cả, cho nên được giàu mạnh ngay, có thể hoành hành các nước, mà trong nước cũng thế, thì việc làm cốt phải làm thế nào số xuất nhập gia giảm cả năm đều biết rõ tất cả. Nước ta từ trước đến nay thường lấy vương đạo trị dân, làm một việc, đặt một phép thì sợ hại dân cũng lấy làm thẹn, sao của cải ngày một thiếu mà dân không thấy giàu, đều bởi người làm ra tệ mà thôi, không thực tâm vì nước, không phải kế lâu dài, há đợi tuỳ thời mà thế chăng ? Ta thường lấy làm giận, duy chưa

biết rõ lại tệ dân tình, nên chẳng dám làm vội, các quan đại thần phải xét lại ngay, ngoài việc ấy còn có khoản gì nên làm có thể giúp được tài chính của nước, thì đều hết lòng bàn bạc bày tỏ, *Kinh Dịch* có nói : Lấy gì để tụ dân, rằng lấy tiền của há cần về công đâu ? Sau các quan đại thần là bọn Nguyễn Tri Phương xét lại cũng nói đến tiện lợi ấy rồi chuẩn cho đặt ty đánh thuế muối ở tỉnh Bình Định và Bình Thuận.

Quan Tuần phủ Ninh Bình là Lê Hữu Thanh tâu xin đoàn kết 3 huyện (Phụng Hoá, Lạc An, An Hoá), đặt ra chánh phó đoàn trưởng cho có thống thuộc ngăn mầm gian mà yên địa hạt ấy. Vua bảo rằng : Đoàn kết có quả không hại dân không ? Ngày thường cùng hoà thuận giúp đỡ, trộm cướp cũng có thể dẹp yên, không chỉ có dùng mà thôi, nhưng cốt không phiền nhiễu là được.

Tiễu phủ sứ là Ông Ích Khiêm đánh giặc ở Thái Nguyên bị thua, bị thương nặng, việc tâu lên, vua dụ rằng : Bọn giặc có nhiều mà Ông Ích Khiêm muốn đánh một trận quét sạch, nên không lợi như thế, không phải để đến có kém lợi chứ chẳng là rụt rè, quan văn như thế cũng khó có người, chuẩn cấp 10 lạng bạc để chi tiêu thuốc thang, nên điều trị gấp, mau chóng đi đánh giặc, để thu công hiệu giúp đỡ, chớ vì thua một trận mà tự nản, lại phái quân tinh nhuệ ở Hà Nội, Sơn Tây đi đến để sai phái, theo Phạm Chi Hương xử trí.

Chuẩn định lệ thóc thuế cho chiết nộp bằng tiền. Các xã, thôn ở cách xa kho tàng ước 2 ngày đường trở lên, lại không có đường sông có thể vận tải được, việc đem nộp khó nhọc tốn phí, thì theo giá gạo mùa hạ tháng 5, mùa đông tháng 10 lượng thêm 5 tiền cho được chiết nạp, người không muốn thì không bắt ép.

Đắp thêm luỹ đất hình bán nguyệt ở đạo Phú Yên (ở núi Mỗi Tra bên tả đồn Phú Vĩnh, vụng Vinh Lâm, cửa biển Xuân Đài).

Quan đạo ấy là Nguyễn Văn Phong vì không xin Chỉ trước tự tiện làm bị phạt bổng 6 tháng.

Nêu thưởng tiết phụ các hạt. Tỉnh Sơn Tây, Ngô Thị Toản hạng ưu ; Nguyễn Thị Trưng, Vũ Thị Yến và tỉnh Bình Định, Ngô Thị Lễ đều là hạng bình ; phủ Thừa Thiên Nguyễn Thị Huống, Nguyễn Thị Thành, Trần Thị Diên, Nguyễn Thị Công, Lê Thị Trị, Lê Thị Thu, Nguyễn Thị Phó (vợ thứ) Lưu Thị Điền (vợ lẽ), tỉnh Hải Dương, Trần Thị Cẩn, tỉnh Thanh Hoá, Hà Thị Nấm, tỉnh Hà Nội, Nguyễn Thị Hậu, tỉnh Bình Thuận, Hoàng Thị Mai, Đặng Thị Phiên đều hạng thứ. Lại chuẩn định tiết phụ mà là vợ thứ, vợ lẽ, dự ở hạng ưu, thì cho làm hạng bình, hạng bình cho làm hạng thứ, hạng thứ thì thưởng cho 6 lạng bạc, ghi lấy làm lệ.

Định rõ cách thưởng về quyền lập xã thương. (Không cứ quan về hưu hay sĩ thứ, người nào hễ ai bỏ của nhà ra trước xướng xuất, bỏ tiền thóc hoặc ruộng từ 1.500 quan trở lên, xướng suất người làng đặt kho để chứa, người có quan hàm thì thưởng thêm 1 trật, dân thì thưởng cho hàm tòng cửu phẩm bách hộ, từ 1.400 quan đến 4 - 5 trăm quan, đều cho rượu và thịt 1 lần, để khuyến khích, sau 3 năm tiền thóc tích trữ gấp đôi, dân được nhờ nhiều lại thưởng thêm một trật, còn xã dân thì thưởng cho 1 tấm biển có chữ "Thiện tục khả phong", nếu sau xã thương thiếu nhiều, không được như trước thì thu lại hàm thưởng trước, các quan phủ huyện khuyên dân lập xã thương, được tiền 5.000 quan thóc, 5.000 hộc trở lên, quan tỉnh 10.000 hộc trở lên, đều gia thưởng kỷ lục 1 thứ, gấp đôi thì thưởng kỷ lục 2 thứ, gấp ba thì gia 1 cấp, gấp 4 thì gia 2 cấp).

Cấp khí giới cho hương binh các địa phương diễn tập để phòng sai phái (bấy giờ có việc phòng giữ ở biển cho nên tuyển luyện sẵn).

Tháng 12, cho các hạng quân dân có ai quyên nộp đồ vật bằng đồng, bằng kẽm, tính ra thành tiền theo nghị lệ quyên mới gia thưởng phẩm hàm và chước lượng miễn binh, lĩnh dao dịch để khuyến khích.

Lại đình việc biền binh các tỉnh sang năm về Kinh thao diễn (Nghệ An, Thanh Hoá, Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh) lệ trước đều theo phần năm về Kinh thao diễn, năm thứ 17 vì có việc hoãn đến năm 21, đến nay vua nghĩ các tỉnh đều có việc phòng giữ ở biển, lại đang có việc bắt giặc, lại miễn cho 3 năm.

Bọn giặc ở huyện Kim Anh ngầm nổi lên, quan viên là bọn Nguyễn Văn Luận đánh bắt thắng trận (chém và bắt được đầu mục giặc 43 tên gia thưởng cấp kỷ lục và ngân tiền có bậc).

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Đào Trí tâu nói : Thuộc hạt tỉnh Hà Nội, Lý trưởng Tăng ở xã Nhân Giả cùng với Phó lý Huyền có hiềm khích, Tăng vu cáo Huyền là giặc trốn, Ích Khiêm không xét tình lý hư thực phái quân vây bắt, vội sai đốt giết, xin phái xét rõ. Nhân thể sai Hộ lý Vũ khố là bọn Hồ Trọng Đĩnh đi ngay xét rõ tâu lên đợi Chỉ quyết định.

Đầu mục giặc là Chu Tường Lân xin ra thú và xin sắp xếp cho chỗ ở, quan Tổng đốc Ninh - Thái là Phạm Chi Hương xin cho nguyên Bố chính Tuyên Quang là Đặng Phát sai đi dụ giặc hàng là Đặng Văn, đánh đuổi bè lũ giặc để chuộc tội trước, không thì cùng theo đại binh đánh bọn giặc trước và đánh đuổi hết sạch bè lũ Đặng Văn, (khi ấy Đặng Văn ngầm đem bè lũ của hắn là Hoàng Dụ Thắng cùng với bè lũ của Tạ Văn Sơn là Triệu Phúc Trinh cùng đến chiếm giữ tàn hại chợ Chu) mới là chiến thắng toàn cục, nếu bất đắc dĩ mà tạm tuỳ tiện chiêu an, cũng nên cứ

theo lời thú của hắn, rồi cùng với Đặng Văn đều bảo bắt phải đánh đuổi giặc ở Lạng Sơn để xem lòng hắn rồi mới được sắp xếp cho chỗ ở. Quan bộ Binh cho là Phạm Chi Hương không biết tính kỹ làm việc, bèn là nói nước đôi chưa nhất định, xin cho quan Tổng đốc ấy lại phải tính kỹ, khỏi để lo về sau, vua nghe theo.

Định lệ xét hỏi ở cửa biển. Phàm các đạo trưởng nước Tây dương mới đến chỗ bến phải đi qua, ngầm theo ven biển lẻn đến ẩn ở các làng, mà viên coi cửa biển và sở tại biết mà cố ý dung túng, cùng là không xét hỏi thì phải tội. (Người có chức trách biết mà cố ý dung túng thì phạt trăm trượng và cách chức, không xét hỏi thì giảm 3 bậc phạt 70 trượng giáng 1 cấp lưu tại chức, phủ huyện không xét thì giảm đẳng phạt bổng 1 năm hay 9 tháng có từng bậc).

Quan phủ Thừa Thiên tâu nói : Các xã, thôn trong phủ hạt bị bão lụt bỏ thiếu tiền thuế và tiền vay (tiền vay của công để thiếu 1.680 quan, tiền thuế cả năm thiếu 985 quan) xin tha cho hết. Quan bộ Hộ cho là nên chia làm 10 thành, lượng miễn cho 5 thành. Vua theo lời bộ bàn, nhân bảo rằng : Thuế lệ chẳng qua 10 phần lấy 1, thế mà không chịu nộp, từ trước đến nay nhiều lần tha cho thuế bỏ thiếu, thì người đã nộp không được dự, cho nên việc để thiếu càng thêm nhiều, lại có tổng lý đã thu lấy tự tiêu đi, may được tha miễn, dân hèn biết đâu, thành không phải ơn thực, từ nay về sau có ban ơn, phải lượng miễn cho người nộp sau, người nộp trước không được miễn mới đều.

Trước chuẩn cho các xã, thôn thuộc phủ hạt Thừa Thiên, cứ 100 mẫu ruộng công trích lấy 10 mẫu, giao cho dân cùng cày cấy, lúa chín thu hoạch, làm kho chứa riêng, để phòng cứu năm mất mùa, đến nay quan phủ là bọn Nguyễn Cửu Lễ tâu nói thóc ấy để chứa, bọn lý dịch chẳng khỏi thay đổi kiếm lời, xin xét hỏi dân xã số thóc cày cấy từ trước đến nay chứa giữ đã thành, muốn để lại ở kho xã để lợi cho cả làng thì cho theo như cũ, nếu không muốn thì số ruộng trích trước giao về cho dân xã cùng chia đều. Vua bảo rằng : Phủ hạt ấy thấm nhuần giáo hoá trước nhất, sao không thói tốt, lại không bằng dân ở ngoài xa, chẳng phải quan có trách nhiệm vâng làm không được việc là gì, phải làm cho ổn thoả cốt thuận tiện mới được việc.

Chuẩn cho thuế lệ ba nguyên Tả Trạch, Hữu Trạch, Sơn Bồ đổi nộp thuế sản vật.

Lũ giặc trốn là Nguyễn Hữu Vĩnh (người Sơn Tây) và tên Bắc (người Bắc Ninh) ra thú, xin đi bắt giặc để chuộc tội, vua y cho.

Sai vận tải gạo lương ở Bắc Kỳ giải giao cho các đạo Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, giữ sẵn để đợi chi dùng.

Xem xét sắc thần là lũ Nguyễn Văn Phong, Lê Lượng Bạt làm danh sách kê các thần hiệu nhiều lần đã được phong là thượng đẳng, trung đẳng và hạ đẳng tất cả hơn 3.000 vị, chưa được phong là 7.244 vị, đình thần bàn xét tâu nói : Từ năm Minh Mệnh đến nay, sách phong gián hoặc sự tích không rõ cũng có, lờ mờ cũng có, tầm thường cũng có, còn công trạng rõ ràng chính đáng không có mấy, duy nhiều kính gặp khánh tiết lớn, được thăng trật, hoặc vì vết tích thiêng, hoặc là vì chính thần, hoặc vì làng khác cũng thờ, có thể tham khảo được, đã được ban sắc, thần và người cùng mừng, để ở đền thờ, đề vào thần vị, tức gọi là có đem phong không dám bỏ, nay nếu lần lượt xét ra, không thể xét rõ được, mà điển lễ trước lại đem bỏ bớt, sợ lòng người có chỗ chưa yên, xin các thần hiệu đã phong, nếu có dấu thiêng đáng khen, mà còn ở hạng trung hạng hạ, thì trích ra xin thăng bậc, còn thì theo cấp bậc phong trước cho yên lòng dân, vị chưa được phong thì kê cứu kỹ lưỡng, sự trạng linh tích rõ ràng, danh hiệu nhã nhặn chính đáng mà có sắc cũ đích xác thì đem tâu lên nghị phong, còn sự tích đã mất, danh hiệu quê kệch đều đổi bỏ, để riêng ở sau sổ, cho điển lệ phong tặng được chính. Vua bảo rằng chưa hợp ý trẫm, hãy tạm theo.

Sai Hiệp biện Đại học sĩ là Trần Tiễn Thành đi đến Gia Định, Bang biện huyện Thành Hoá là Nguyễn Văn Tường sung làm Tuỳ biện, cho bạc có bậc. Vua nghĩ nước ta giao hoà với nước Pháp có định ước cũ nay việc bờ cõi Nam Kỳ nên phải chước nghị, giấy tờ đi lại, không bằng bàn ở trước mặt, cho nên sai Trần Tiễn Thành sung làm Khâm sai đại thần đi tàu thuỷ đến Gia Định bàn định điều ước mới. Vua dụ rằng : Đi chuyến này không phải là toàn quyền, mọi việc không được tự tiện quyết định, theo từng khoản bàn định thế nào, biên rõ khi về trả lời, lại sai quan hội đồng biên đúng điều ước mới để hoà hiếu được lâu dài, lại cho bài ca để cố gắng làm việc.

Toán giặc quấy nhiễu phủ Tòng Hoá, Lãnh binh tỉnh Thái Nguyên là Nguyễn Cáp đánh nhau với giặc ở làng Trung Khảm, bị chết tại trận, truy tặng hàm Chưởng vệ và cho thêm 10 lạng bạc.

Sắp xếp chỗ ở cho đinh tráng 2 đoàn Tri Chỉ (Tô Tứ) và Hướng Thiện (Hoàng Đồng Bảo) đến ở chỗ đất bỏ khống thuộc tỉnh Lạng Sơn, cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng và tiền làm vốn, cho có nương nhờ.

Toán giặc ở đất nhà Thanh hơn 200 người tụ họp ở trại Bình Liêu (thuộc châu Tiên Yên) quan bắt giặc là lũ Hoàng Đình Cận, Trương Hoan chia nhau đem thủ dõng thừa cơ có gió đốt trại giặc, được đại thắng, quan Tuần phủ Quảng Yên là Lê Hữu Thường đem việc tâu lên thưởng cho tiền có bậc.

Bọn giặc phần nhiều trốn tỉnh hạt Cao Bằng, sai Lãnh binh là Đặng Văn Hợi (nguyên Lãnh binh Lạng Sơn đóng ở Hà Nội) đem quân và voi đi ngay đánh dẹp.

Vua nghĩ các tỉnh đạo trong Nam, ngoài Bắc nạn gió bão mới yên, mưa lại mất, giáng Dụ sai quan các tỉnh tự hỏi lòng nghĩ lỗi, xem có việc gì hại dân, trái thời hoặc oan khuất lầm lỡ, hối lỗi sửa đổi ngay cho chóng đem lại khí hoà, được mùa, để che lỗi trước.

Năm ấy các hạng thuyền đi tuần và vận tải ở Kinh và tỉnh ngoài 362 chiếc, bị mất (vì bão) 52 chiếc, còn thì đều về thanh thỏa.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXVIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Thìn, Tự Đức năm thứ 21 [1868] (Đồng Trị nhà Thanh năm thứ 7), **mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng một. Vua ngự ở điện Cần Chính (năm ấy kính gặp tiết tứ tuần Đại khánh). Các hoàng thân cùng văn võ trăm quan làm lễ chúc mừng tung hô, lễ xong, vua ban ân chiếu cho trong Kinh và các tỉnh ngoài tất cả 15 điều :

- Thân phiên, hoàng thân tước công, hoàng thân và quan viên văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên, cho ăn yến một tiệc và gia thưởng kim tiền, ngân tiền có bậc.

- Ở Kinh và tỉnh ngoài, đàn tế Xã Tắc, đàn tế thần núi sông, miếu thờ Đế vương các đời, Văn miếu, Võ miếu, miếu Đô thành hoàng và thần kỳ ở trong tự điển đều tế một tuần. Lăng tẩm Đế vương các đời, do quan địa phương khám xét, có chỗ nào hỏng lở thì thuê dân sửa sang và nghiêm cấm không được xâm phạm lấy củi, chăn trâu bò.

- Tiền thuế thân, tiền đầu lõi, tiền lực dịch về năm Tự Đức thứ 21, tạm cho hoãn 5 phần 10.

- Chuẩn cho năm nay là năm Mậu Thìn mở Ân khoa thi Hương, sang năm là năm Kỷ Tỵ mở Ân khoa thi Hội, văn võ cùng thế.

- Quan viên trong Kinh và tỉnh ngoài hoặc có nhân việc công lầm lỡ, đã phải phạt bổng, giáng cấp, cách lu, làm sớ tâu lên, cho giảm miễn.

- Các hạng biền binh chính ngạch hiện tại ứng điểm ở Kinh, chiểu số thưởng cho mỗi người 1 quan 2 tiền, còn các hạng biền binh tạp ngạch theo lệ không được ứng điểm thì thưởng cho 6 tiền.

- Suất đội, Hộ vệ chưởng trở lên phải đi đóng giữ các đồn luỹ ở bờ biển trong Kinh và tỉnh ngoài đều thưởng lương bổng 1 tháng ; Đội trưởng binh lính ở Kinh, trừ những người ứng điểm được thưởng không kể, còn người theo lệ không ứng điểm được thưởng thì đều cho thêm 1 quan 5 tiền, người đã được thưởng thì đều thưởng thêm cho 3 tiền, ở các tỉnh ngoài đều thưởng 1 quan, theo số thực có cấp cho.

- Giản binh các hạt theo lệ trước có tháng được tiền 5 tiền, có tháng chỉ có gạo 1 phương, cho chiểu hiện tại số từ tháng giêng đến tháng 6 đều cấp đủ tiền 1 quan.

- Các trạm tuỳ theo việc nhiều việc ít, cấp thêm từ tháng giêng đến tháng 6 tiền gạo có bậc.

- Các địa phương có người nào tài học, phẩm cách giỏi giang ẩn dật ở trong rừng núi, thì quan địa phương xét thực tâu lên đợi Chỉ xét dùng.

Trong Kinh và các tỉnh ngoài nếu có người nào vốn học binh thư thao lược, dũng cảm, biết lễ phép hoặc có phép bắn tài giỏi ; hoặc có võ nghệ tinh thông, hoặc sức khoẻ hơn người, xách nặng đi xa, hoặc quen làm các đồ vật hoả công, không kể đã dự theo sổ quân sổ dân hay chưa, do quan trên hạt ấy sát hạch đưa giao bộ xét lại làm sớ để tâu đợi Chỉ xét dùng. Có người tình nguyện ở lại đi thi võ cử cũng chuẩn cho xét thực cho vào thi.

- Từ cuối tháng 12 năm Tự Đức thứ 20 về trước, có lỗi phải cách bãi, quan viên văn võ từ tứ phẩm trở lên và từ ngũ phẩm đến thất phẩm văn do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, võ do võ cử xuất thân, trừ người có việc thực tham tang, cùng tuổi từ 65 trở lên và chưa đến tuổi ấy mà ốm yếu thì không phải bàn ra, còn đều do 2 bộ Lại, Binh chia hạng làm danh sách đệ tâu đợi Chỉ lượng cho xét dùng.

- Từ cuối tháng 12 năm Tự Đức thứ 20 về trước, đã kết án tạp phạm hay tội chết tình có đáng tha, thì bộ Hình làm sớ khai tội danh, đợi Chỉ lượng giảm đẳng.

- Từ cuối tháng 12 năm Tự Đức thứ 20 về trước, đã kết án tạp phạm hay tội chết tình có đáng tha, thì bộ Hình làm sớ khai tội danh, đợi Chỉ lượng cho giảm đẳng.

- Các hạng tù phải quân lưu sung làm lính, làm đầy tớ, trừ can tội ăn cướp làm giặc ra, còn đều cho bộ Hình làm danh sách kê khai tên, quê quán, công việc và phát phối ở địa phương nào đợi Chỉ định đoạt.

Định cách thức làm bạc đĩnh (đĩnh 1 lạng theo cách cũ khoảng năm Gia Long, một mặt in chữ "Tự Đức niên tạo", một mặt in chữ tên tỉnh, sau in tên thợ đúc, đĩnh 10 lạng vẫn in chữ trung bình hiệu).

Vua cho vời quan phủ Thừa Thiên bảo rằng : Gần đây ít mưa, trẫm lấy làm lo, mỗi khi hỏi quan phủ, thì tâu là hoà thuận, hôm trước sai bắc xe đi xem đồng ruộng, ven sông có nhiều chỗ tát nước vào ruộng, lúa có giảm sắc nhiều, ruộng sâu còn thế, thì ruộng cao thế nào ? Quan phủ sao dám dối giấu, phàm việc không lo trước, sao kịp, từ sau nên đổi ngay.

Sai Tổng đốc Hà - Ninh kiêm Thống đốc Hải Phòng là Đào Trí đến tỉnh Nam Định xử trí dân lương, dân đạo. Lúc bấy giờ tỉnh Nam Định có bọn tú tài là Lê Đường đốt phá nhà thờ đạo và nhà dân đi đạo ở các xã Trình Xuyên và Ngọc Thành, vua cho là Đào Trí trước cai trị ở Nam Định lòng dân vốn phục, cho nên có lệnh ấy. Lại sai Tham tri là Bùi Tuấn hội đồng với Thống đốc đòi cả thân sĩ đến hiểu dụ và đòi các người bị can xét ra là tội nặng để xét xử, thủ xướng là Tú tài Lê Đường phải trảm giam hậu ; tòng phạm là Tú tài Phạm Huy Quang, Suất đội Trần Như Quang, Nguyễn Ngọc Lĩnh phải sung quân ; Tú tài Hoàng Đức Huyến, Trần Tất Vinh, Trần Đình Vưu, không biết ngăn cản phạt trượng cách Tú tài ; đạo trưởng là tên Thuật phạt một trăm trượng ; Hộ lý Tổng đốc là Đặng Trần Chuyên, Án sát Phan Đình Thực, Đốc học Doãn Khuê, ngày thường không biết kiềm chế, đều cách lưu (Bố chính Phạm Đề lúc ấy về Kinh) lại bắt ngay người hạt ấy là bọn Phạm Văn Nghị, Đỗ Phát chia nhau đi hiểu thị, cho đều yên lặng. Rồi nghĩ Bố chính Phạm Đề là người già cả thực thà, không thể làm được chỗ nhiều việc, điệu bổ làm Hữu thị lang bộ Hình ; Án sát Phan Đình Thực có tính cố chấp ngang trái triệt về Kinh đợi Chỉ, lấy Biện lý là Đặng Tá, Tham biện các vụ là Lê Khắc Nghị làm thay.

Sai Hải Phòng sứ là lũ Nguyễn Tri Phương, Đoàn Thọ lần lượt thay nhau đi xem xét cửa biển Thuận An, bọn Nguyễn Tri Phương xin phái 2 dực cấm binh dinh Vũ lâm và Toàn vệ các bảo chuyên việc đóng giữ, mỗi năm đổi 1 lần, lượng cấp thêm súng đại bác, hầu được chu đáo vững chắc, vua nghe theo.

Thự phủ Thuận Khánh là Nguyễn Uy tâu kín rằng : Dò hỏi được biết tướng Pháp sai khiến bọn côn đồ đi thuyền ra Bắc Kỳ, giặc trốn có nhiều trốn vào Nam Kỳ, xin mật sức cho các tỉnh, đạo có bờ biển phòng phải xét hỏi, vua nghe theo.

Làm 2 đồn Chất Thành, Phùng Thiện (thuộc tỉnh Ninh Bình).

Tuần phủ Lạng - Bằng là Đặng Toán xin triệu quân, cùng đánh giặc ở biên giới, bộ Binh cho là việc chặn đánh ở tỉnh Thái Nguyên đã thư, mà việc đánh dẹp ở Lạng Sơn lại khẩn cấp, xin do Tổng đốc Bắc Ninh kiêm coi Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương lượng phái biền binh ở quân thứ Thái Nguyên chuyển đến đi tỉnh Lạng chặn đánh, lại tư cho quan Đề đốc Quảng Tây cùng đánh, hầu được một trận dẹp yên. Vua nghe theo.

Sai thưởng cho từ Quản suất đến quân lính mỗi người tiền gạo 1 tháng lương.

Sai Án sát Hưng Hoá là Nguyễn Dy, Lãnh binh là Đỗ Đăng Tượng đem theo quân lính đến các châu Trấn Yên, Văn Bàn, Thuỷ Vĩ đánh dụ giặc trốn, vỗ yên dân Thổ.

Vua trước sắc cho bộ Hộ, vì thuế lệ từ trước đến nay phần nhiều tha cho số thuế thiếu, nhờ ơn thực chưa đều, đến nay nghị định chuẩn cho phàm gặp năm ân điển, sẽ lượng tha cho năm sau, hằng năm hạt nào có tai hại về lụt, hạn, do quan tỉnh, đạo xét rõ tình hình nặng nhẹ, cũng đem số thuế năm sau hoặc năm ấy nên cho miễn mấy thành tâu lên đợi Chỉ, hạt nào thực có điêu háo thiệt hại quá lắm không thể nộp được, mới được xin miễn số thuế năm trước, ngoài ra không được xin quá lạm.

Quan ở quân thứ Thái Nguyên là Pham Chi Hương tâu bày công việc khu xử giặc ra hàng, nói lũ Chu Tường Lân, Đặng Văn thực bụng đến thú, xin cho hàm bát phẩm bách hộ, cấp cho tiền vốn để tiện khai mỏ, vỡ ruộng hoang, vua bảo rằng : Bọn ra hàng, nay nhiều người (hơn 300 tên) nên liệu sắp xếp cho ở riêng ra chớ để tụ họp như muỗi và đặt điều ước rõ ràng, cốt chúng hết sức ngăn hẳn giặc ngoài.

Các hạng chi thu ở Nội vụ Vũ khố theo lệ do 4 nha (Cơ mật, Đô sát, bộ Hộ, bộ Công) phái thuộc viên hội xét, đình thần cho là việc không có người chuyên trách, tội lỗi, gièm pha khó phân biệt, xin phủ Nội vụ do viện Cơ mật, Vũ khố do bộ Hộ, đều phái thuộc viên (thất phẩm trở lên) mỗi nha 1 viên, viện Đô sát phái khoa đạo mỗi sở 1 viên, đều hằng ngày thường phải xem xét phàm hết thảy các hạng chi thu và khoản nào theo lệ phải cùng làm, thì hội đồng xem xét, còn như các việc chế làm ra và nên thếp bịt vàng bạc mỏng ở sở đốc công Vũ khố chuyên do bộ Công phái viên làm được việc hội đồng với khoa đạo xem xét cho có chuyên trách, vua nghe theo.

Toán giặc ở địa phận nước Thanh là lũ Bàn Văn Nhị, Lương Văn Lợi treo hiệu cờ trắng cướp bóc châu Lục Yên (thuộc Tuyên Quang) quan tỉnh là Phan Văn Thuật xin bắt quyền Quản cơ là Nguyễn Văn Phan đem lũ đầu mục mới hàng là Lưu Vĩnh Phúc đi đánh. (Trước đã ra thú dồn làm đầu mục toán quân ở Tuyên Quang). Vua sai Tổng đốc kiêm lý là Nguyễn Bá Nghi tính kỹ dẹp yên, xử trí cốt không lo ngại mãi.

Vua xem sổ quan ban võ, thấy nhiều người bị đình trệ, bèn sai quan bộ Binh tra rõ các viên quản các vệ cơ ở trong Kinh và các tỉnh ngoài tại chức đã được 3 năm trở lên dưới tên dự có công trạng bắt giặc, hoặc am hiểu võ nghệ, trận pháp, xạ pháp, thì làm danh sách kê khai đợi thăng.

Bọn còn sót lại của giặc trốn đến cướp huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh, viên Tri huyện là Trần Bính mới đến huyện lỵ đốc thúc dân dõng ra đánh, lấy lại được

dân trong hạt bị bắt, quan tỉnh đem việc tâu lên, được thưởng kỷ lục 1 thứ, lại thưởng cho tổng lý ngân tiền có bậc.

Văn thân tỉnh Nam Định là bọn nguyên Bố chính về hưu Bùi Duy Kỳ, Cử nhân Võ Huy Sỹ, Tú tài Phạm Đức Trạm, hào mục Thiên hộ Võ Công Thứ hơn 300 người ký kết liền tên vào 1 tập sớ tâu nói đạo trưởng tiếm vượt, dân theo đạo cổ động làm loạn, xin tự biên lương thực khí giới, hợp sức bắt giết, quan tỉnh đề tâu lên. Vua giao đình thần xét định, đình thần tâu rằng : Lòng tức giận của sĩ dân cố nhiên không phải 1 ngày, mà manh mối tự bọn thân hào là người tiêu biểu trong làng xướng suất ra, lũ ấy chưa hiểu biết ý của triều đình tuỳ tiện xử trí nên lan tràn đến thế, xin do quan Thống đốc khâm sai tuân theo Dụ trước làm cho ổn thoả, còn như dân đạo ngày thường không yên bổn phận, nên sức cho đạo trưởng người Tây bảo ban, phàm việc thường phải tuân theo pháp luật, để khỏi sinh việc ngại khác.

Vua bảo rằng : Không kể dân lương dân đạo dám có cố chấp kiêu lộng thì đem 1 - 2 người thủ xướng trừng trị, cho sớm hối lỗi phục tội, sau Đào Trí, Bùi Tuấn tâu nói : Kính vâng Dụ Chỉ sao chép đưa đi tuyên bảo, lũ ấy biết hối, lòng người cũng yên, vả các phủ huyện ven biển đã theo đoàn kết, xin đều theo như cũ, còn các phủ huyện ở gần tỉnh thành và thượng du, không kể lương đạo, đều không được mộ quân, làm binh khí, trót đã làm thì đem nộp quan, nhà cửa bị đốt phá, chia từng hạng cấp cho tiền. Vua nghe theo.

Lấy lĩnh Bố chính Tuyên Quang là Đặng Phác làm Tuyên phủ sứ Thái Nguyên, Tổng đốc Ninh - Thái là Phạm Chi Hương tâu nói : Đặng Phác là người làm việc giỏi và có mưu cơ kiến thức, từ Tuyên Quang tìm đường đến Chợ Dã, giặc ra thú trước là Đặng Vãn đem bè lũ đón tiếp, đến khi đến Chợ Chu, thì giặc xin thú chưa nhất định là Chu Tường Lân vừa được hiểu dụ cũng đến cúi đầu nghe theo, xin lấy viên ấy khu xử giặc hàng, có thể giữ được không lo ngại. (Phác nguyên là Hồng lô tự khanh lĩnh chức Bố chính Tuyên Quang, sau được cùng đi đánh giặc ở Thái Nguyên ; giặc Thái Nguyên đã hàng. Chi Hương xin đặt chức Tuyên phủ sứ, chuyên coi công việc ấy, cử Phác làm chức ấy) cho nên có lệnh ấy rồi chuẩn cho lĩnh chức Bố chính Thái Nguyên.

Lãnh binh Lạng Sơn là Lê Văn Dã, quyền làm việc phủ Tràng Định là Võ Duy Trinh thừa lúc giặc đi đêm, đốc thúc quân dân cùng đánh, được thắng trận, quan tỉnh là Đặng Toán đem việc tâu lên, đều thưởng gia một cấp và thưởng tiền cho tất cả quân lính đi đánh trận ấy.

Tỉnh Ninh Bình bị bão lụt, cho vay thóc xã thương 1 vạn 600 hộc và bán ra thóc kho 15.000 hộc.

Chuẩn cho tiền đồng hạng lớn đổi làm 1 đồng ngang 6 đồng, hạng nhỏ đổi làm ngang 4 đồng.

Quan quân nước Thanh đánh gấp toán giặc ở Quy Thuận, Long Đống, giặc cùng đường tràn sang cướp bóc hạt Cao Bằng, quan tỉnh là Nguyễn Văn Vỹ xin lấy thêm quân và voi để phòng sai phái, bèn chuẩn cho điều quân của tỉnh Hà, Ninh 1.000 người và trích bạc ở tỉnh Bắc Ninh 1.000 lạng giao cho để dùng.

Tháng 2, quan tỉnh Quảng Ngãi tâu xin dự làm 4 sở luỹ đất ở bãi các xã Chính Mông, Ba La, Vạn Tượng, Hổ Khiếu ; đem làm ngựa gỗ, chặn ngang phận sông các thôn Xuân Quang, Phú Nhân, để giữ đường sông ; dự đắp 3 sở luỹ đất ở các chỗ ngã ba đầu bến đò Xuân Quang, để giữ đường bộ và huấn luyện quân lính, thải người già yếu, chọn lấy dân theo đạo, cùng sắm sửa khí giới, lượng cấp cho các trạm, sở phủ, huyện, chia đặt đồn, bảo, tỉnh thành, vua nghe theo.

Sĩ nhân ở Gia Định là lũ Võ Doãn Đoái, Trần Duy Trinh đến tỉnh Bình Thuận, quan Tuần phủ là Nguyễn Uy xin chi cấp cho tiền gạo, tuỳ việc sai phái, vua nghe theo.

Sai các hạt xét những quản suất có thể dạy được đóng đạn bắn súng đại bác thì kê khai tâu nghe.

Vua cho là thự Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Công là Trần Tiễn Thành trước vâng mệnh đến Gia Định hội với tướng Pháp bàn bạc việc cương giới, không được việc giáng làm Tả tham tri bộ ấy, vẫn lĩnh chức cũ, còn hàm vẫn như cũ, bảo phải cố gắng mưu tính làm được việc sau này, để khuyên người khác.

Định lại trình hạn đình nghị nghiêm ngặt. Xuống dụ rằng : Từ trước đến nay phàm có việc quan trọng giao cho các quan bàn, thường chậm trễ không quyết định, nghe nói các quan thường đùn đẩy nhau im lặng, chỉ được 5 - 3 người ngồi xúm châu đầu ghé tai, cùng nhau nói nhỏ, đến lúc quan trên hỏi đến thì trả lời là khó, chỉ đợi người xướng lên trước rồi theo mà phụ hoạ, ký tên rồi về, sao nhàn quá thế, nên việc khẩn cấp có khi hết ngày không quyết định, hoặc đến luôn mấy ngày không xong, thế là lòng công chăng ? Lòng tư chăng ? Thực bụng chăng ? Không thực bụng chăng ? Cho nên phàm có công việc tâu kín, thường lấy giao bàn làm sợ, vì sợ không được việc lại không kín đáo thói ấy thực rất đáng ghét. Kể thì người bề tôi chức tước phẩm trật tuy có to nhỏ khác nhau, nhưng lòng vì nước thì như một, xưa kia nghề thợ còn được nói hết, huống chi đã dự vào hàng ấn quan, danh phận tình nghĩa đã trọng, phàm việc nước hay dở đều nên để tâm bàn tính kỹ, hiến điều phải, bỏ điều trái, huống chi nay đang lúc có nhiều biến cố, thì quan tâm lại phải thế nào ? Tất ngày quên ăn, đêm quên ngủ để lo công việc còn sợ không xứng, nếu coi như kẻ Hồ người Việt, thì không nên ngồi làm vì ăn không, triều đình cũng không thích

có hạng người ấy làm gì đâu. Từ nay về sau, đều nên đổi bỏ ngay, trừ việc thường nên phải kê cứu ra, còn phàm có việc quan trọng giao cho bàn, thì tham tri, chưởng vệ, cho đến các biện lý, đều cố sức nghĩ kỹ, hoặc phải hoặc trái, hoặc có kế gì, mọi người đem hết ý kiến trình bày ở chỗ cộng đồng, hoặc một người xướng lên, 2 - 3 người đồng ý theo, rồi thì các quan đại thần cùng nghe mà hợp ý thì chọn lấy, chưa hợp thì sai nghĩ lại, hoặc có lúc các tước công hay quan đại thần nghĩ được xướng lên trước, mà các quan giúp việc trở xuống hợp ý thì theo, chưa hợp cũng đem ý nghĩ của mình nói thẳng, cùng nhau châm chước lập tức thảo sớ tiến trình, thế không phải là vượt bổn phận là để cùng lo, việc khó mà cấp thì không được quá trong 2 ngày, việc khó mà hoãn thì không được quá trong 3 ngày, cho được chóng xong mà đều cố gắng, ngày thường để bụng, đến lúc có việc mới thi thố được, mà quan đại thần lấy người để thờ vua, cũng được nhân đấy để răn người khác, đến khi tiến cử không sai, nếu quan đại thần dám có ức chế ngăn cản, các quan nhân theo im lặng, để lâu không quyết, việc không bí mật thì cho khoa đạo đương ban trực, việc bí mật thì do bộ giữ việc thảo sớ, trỏ tên nghiêm hặc trị tội, còn như ở chỗ công thì im lặng, khi về lại bàn riêng nói sau cùng là đem việc kín tiết lộ thì xử tội theo luật nặng, cho nghiêm phép làm quan, ghi làm lệnh lâu dài, chớ quên lời răn bảo đó là giữ được hoàn toàn vậy.

Sai các tỉnh đạo tìm xét mỏ than, quan tỉnh Thái Nguyên đem mỏ than ở 2 xã Sa Lung và Phú Xuân (thuộc huyện Phú Lương) phát đệ (đều có 1 cửa hầm đào từ trước sâu ước một trượng dưới có chứa nước, múc nước đào đất sâu 2 trượng đến chỗ than, chất than mềm dẻo không rắn, ít khi thành chất rắn, than ở xã Sa Lung lẫn với than gỗ mới cháy, than ở xã Phú Xuân cho vào lửa hơi sáng, hơi chạm đến là vỡ). Người Pháp xét bảo là hình như có than tốt, sai quan tỉnh phái người đi lấy, nhưng rồi vì công trình hơi khó, không được bao nhiêu, nên thôi.

Cấp cho lũ Trương Cận Bang là giặc ra thú sắp xếp cho ở tỉnh Cao Bằng 6.000 quan tiền. Nhân dụ bộ Binh rằng : Hiện nay thổ phỉ nước Thanh chưa dẹp yên, thì biên giới nước ta khó giữ, cho nên tuỳ tình hình xử trí cho thích hợp như thế để yên dân mà thôi, nhưng chọn người địa phương của ta hào cường biết lý lẽ được dân chúng phục, thì nhắc bổ mà vỗ yên khiến cho khí thế đủ để chế ngự mới là kế lâu dài, không đến nỗi nuôi hổ để lo về sau. Bèn sai mật sức cho các tỉnh có giặc ra hàng, thì nên gia tâm tuân theo làm việc.

Vua bảo rằng công và tội của nguyên Khâm sai toàn quyền Đại thần Phan Thanh Giản từ trước đến nay chưa có bàn định, người bàn còn dám nói để che chở, huống chi ơn điển một khi quá lạm, người đều bắt chước cái dở, thì việc nước hầu không thể làm được, phải nên sửa ngay điển hình, không nên cẩu thả, bàn xuống Dụ định tội, sai đem Phan Thanh Giản cùng bọn đốc, phủ, bố, lãnh binh nguyên

làm việc ở 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên[1], người chưa cách thì đều cách ngay, nhưng theo nghiêm nghị Chỉ trước.

Miễn tuyển duyệt cho các tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà một lần.

Đầu mục đoàn quân ở Tuyên Quang là Lưu Vĩnh Phúc xin khai mỏ, giặc cờ trắng là Lương Văn Lợi, Triệu Tiên Đồng, Triệu Hữu Điển xin ra thú, quan quân thứ đem việc tâu lên, bộ Binh tâu trả lời, nói bọn Bàn Văn Nhị hãy còn lọt lưới, thì châu Lục Yên chưa yên lặng được, xin do Nguyễn Bá Nghi tính kỹ việc đánh và phủ dụ, vua y cho.

Giặc ra hàng là Ngô Tôn đánh úp tỉnh Cao Bằng, lĩnh Bố chính là Nguyễn Văn Vỹ bị giặc bắt. (Giặc ra hàng là Tạ Tĩnh Xuyên, Lưu Sĩ Anh ngầm dẫn bọn Ngô Côn đem đưa quân vào yết kiến, Nguyễn Văn Vỹ nghĩ hắn là hướng theo lẽ phải, cho được ra vào, bọn giặc bèn thừa lúc sơ hở lục tục vào thành xem xét ; đến giờ Thân, 30 - 40 tên kế tiếp kéo vào, đâm chết viên Suất đội là Lê Văn Chung, người vào thành trước trong người giắt súng ngắn lập tức bắn chết nhiều người, trong thành chỉ còn hơn 300 quân, cũng không sửa soạn khí giới, thành mới bị hãm). Vua nghe báo, bảo quan bộ Binh rằng : Khu xử giặc ra hàng là tuỳ tình thế xử trí cho thích hợp, đã biết sau cũng sinh sự, tỉnh Cao Bằng là tỉnh bé nhỏ ở nơi biên giới rất xa quân, lương không đủ, chợt lấy lại, chợt mất, sai Phạm Chi Hương đi ngay xét kỹ, nếu có thể yêu cầu quan quân nước Thanh đến ngay cùng đánh lấy lại, nhân đấy đuổi hết giặc hàng không sót một đứa, nếu chưa có thể lấy ngay được, cũng nghĩ kế hay, chớ để khó về sau. Đình thần bèn bàn tâu : Các tỉnh ở dọc biên giới, cho sắp xếp giặc ra thú được ở, hiện nay ở các tỉnh Cao, Tuyên, Thái, Lạng đều có, nếu vội nói đánh đuổi, không những thế có chưa tiện, vả lại hết thảy sinh ngờ, tỏ cho người biết là không rộng lượng, xin do quan các tỉnh thường thường xét kỹ, nếu có hơi nảy mầm, ngăn chặn từ trước khi có việc, thì khỏi lo ngại. Nguyễn Văn Vỹ hiện bị giặc bắt, xin đem Án sát Lê Ngô Cát, Lãnh binh Lê Hữu Thuỵ cách chức ngay, giao cho Phạm Chi Hương đốc thúc đi trước giết giặc, đợi Văn Vỹ nếu có được thoát về, cùng đem xét trị. Vua nghe theo (Ngô Côn có tên là Trung, lại tên là Á Chung, tên là Hoà Khanh, trước quấy nhiễu ở xứ Quy Thuận nước Thanh, nhân quan quân nước Thanh đánh gấp bèn đến nhập bọn với các toán giặc đã xin ra thú, sắp xếp cho chỗ ở, đến nay lại làm phản).

Khi ấy quân dân, phần nhiều bị giặc bắt bán cho nước ngoài, thông ngôn là Nguyễn Đức Hậu (lúc ấy theo phái sang Tây) tìm được 92 người chở về Hương Cảng, quan Tổng đốc nước Anh thuê giúp thuyền giao trả về Quảng Nam, quan tỉnh

(1) Nguyên văn chép Long - Tường, chữ Tường có lẽ chép nhầm (xem ở dưới).

đem việc tâu lên, thưởng cho Đức Hậu chức cửu phẩm hành nhân, rồi sai Thị lang bộ Hộ là Trần Đình Túc đem sản vật đến Hương Cảng trả ơn.

Trước đây quan tỉnh Hà Nội là bọn Nguyễn Đức Hựu hà khắc sách nhiễu quân lính, việc phát ra (tha bán quân lính, bổ thu tiền của quân, sửa chữa dinh thự, dựng làm đàn nhà, phụ cấp cho quân bắt giặc và các ngoại phí, tất cả 5 khoản, phần nhiều do Lê Hữu Thanh xướng suất ra làm, Đức Hựu nhẹ dạ nghe theo Án sát, Lãnh binh cũng có dự bàn làm việc) đã phái quan Khoa đạo là lũ Phạm Ý xét thực đệ tâu. Vua bảo rằng : Quan to như thế, sao làm tiêu biểu được, giao xuống cho đình thần nghiêm nghị, nguyên Tổng đốc là Khoái châu bá Nguyễn Đức Hựu, nguyên Bố chính là Lê Hữu Thanh, nguyên Án sát là Đặng Tá đều nghĩ xử đánh 100 trượng, đồ 3 năm, Lãnh binh là Nguyễn Đình Võ, Phó lãnh binh là Nguyễn Đăng Tường đều xử đánh 80 trượng, đồ 2 năm, đều giao giam cấm ở phủ Thừa Thiên. Vua cho là mọi việc đều do Lê Hữu Thanh xướng suất ra làm hại quân dân đã nhiều, đổi làm cách mất Tiến sĩ lưu 3.000 dặm, Đức Hựu là đứng đầu một tỉnh, nhân theo làm việc riêng, y án phạt 100 trượng, đồ 3 năm, nhưng cho chuộc, tha cho giam cấm, tước được kế tập trước cho chuyển tập ấm cho con một là để răn tệ cũ, một là để được thưởng dài đời ; còn Đặng Tá và Đình Võ, Đăng Trường chỉ là a dua làm theo, đổi làm đều cách chức cho làm việc chuộc tội. Quan ở quân thứ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương liền tâu Hữu Thanh là người có tài làm việc nên dùng, xin cho theo quân thứ sai phái để theo giúp việc, vua không cho, bảo rằng : Pháp lệnh không thực, sao răn được người tham ô, giỏi cũng không dùng.

Giặc trốn ở Cao Bằng lại nổi lên, sai Phạm Chi Hương đem quân (1.000) đến ngay xử trí, lại lấy Tiểu phủ sứ là Ông Ích Khiêm bàn cùng Bố chính, Án sát quyền chưởng Tổng đốc Ninh Thái. Lấy Đề đốc lĩnh chức Chuyển vận sứ là Hồ Viêm điệu bổ làm Thống chế dinh Hổ oai.

Lấy thự Lãnh binh tỉnh Hải Dương là Nguyễn Viết Thành sung làm Đề đốc quân thứ Lạng - Bằng.

Tháng 3, lấy thự Hữu tham tri bộ Lễ là Bùi Thức Kiên, đổi bổ thự Hữu tham tri bộ Binh ; thự Hữu tham tri bộ Hộ là Lê Lượng Bạt đổi bổ thự Hữu tham tri bộ Lễ ; Hữu tham tri bộ Hình là Nguyễn Bính đổi bổ làm Tuần phủ Hà Nội (nguyên Tuần phủ là Nguyễn Mại sung làm Tham tán quân thứ Lạng - Bằng).

Vua nghĩ quân vệ võ sinh ở Quảng Bình, 2 vệ mới dồn ở Quảng Nam, Hổ uy tả, Long võ hữu và các vệ Hoàn võ ở Nghệ An nhiều lần đi đánh trận đều khen khoẻ mạnh, sai thưởng cấp kỷ và tiền bạc có bậc.

Ngày Đinh Tỵ, tế Giao. Trước đấy vua bảo quan bộ Lễ rằng : Lễ lớn trước dùng tháng 2, khoảng năm Minh Mệnh đổi dùng tháng 3, Tự Đức năm đầu cũng

thế, sau lại dùng tháng 2, kể thì lễ quý ở lòng thành, cũng liệu sức mà làm, nay nên đổi dùng tháng 3 cho được ôn hoà, người Trẫm dần khoẻ, thân cầm chén ngọc làm lễ, để giải lòng uất một chút, rồi vua định vào thượng tuần hay trung tuần tháng 3 năm nay chọn ngày lành làm lễ tế giao, lấy ngày Mậu Ngọ sau ngày tế giao thì tế đàn xã tắc, ngày Quý Hợi thì tế miếu đế vương các đời, ngày Đinh Mão tế văn miếu, sau châm chước thế mà làm, đến nay nhân se mình, sai Hiệp biện Đại học sĩ là Vũ Trọng Bình tế thay.

Đổi định lễ quyên thưởng ở tỉnh Lạng. (Nguyên trước nghị định người thuộc hạt Lạng Sơn, do tỉnh ấy quyên tiền 700 quan thì thưởng cho 1 trật, được 600 quan thì thưởng cho được miễn thuế thân và giao dịch, nay chước định quyên được 600 quan thì thưởng cho 1 trật, 500 quan miễn thuế thân và giao dịch, người hạt khác đến quyên nạp ở tỉnh Lạng Sơn, lại chước giảm 100 quan.

Đầu mục giặc là Ngô Côn đem bè lũ hơn 2.000 người chia ra từng chi đi cướp bóc tỉnh Lạng Sơn, Lãnh binh là Đặng Văn Hội đem quân chặn đánh bị thua. Vua nghĩ : Việc đánh giữ vỗ yên tỉnh Lạng - Bằng là việc khẩn, sai Phạm Chi Hương sung làm Thống đốc Lạng - Bằng quân vụ Đại thần ; Tả tham tri bộ Binh sung làm Khâm sai tỉnh Nam Định là Bùi Tuấn quyền làm hộ lý Tổng đốc Ninh - Thái ; Tiễu phủ sứ Ông Ích Khiêm sung làm Tán lý ở quân thứ ; Vệ uý quyền Chưởng hữu dực dinh Vũ lâm là Phan Vĩnh sung làm Đề đốc ở quân thứ ; nguyên Đề đốc Nguyễn Viết Thành đổi sung làm Phó đề đốc, đều thưởng cho bạc có thứ bậc, lại Dụ thêm cho quan lại quân dân ở Bắc Kỳ được mộ thủ dõng để phòng sai phái.

Sai Thống đốc Hải Phòng là Đào Trí chuyển về Hà Nội liệu đem quân khoẻ mạnh đi đàn áp khắp cả các tỉnh Nam Định, Hải Dương và Bắc Ninh.

Đạo trưởng nước Tây là Sa Phô Nhi, Cam Ma Liệt đến giảng đạo ở phủ Thăng Bình (thuộc Quảng Nam) cưỡi ngựa che lọng nghênh ngang, Tri phủ là Trần Hy Tăng cho là giấy tờ không hợp, bắt giữ, tướng Pháp ở Gia Định đem việc ấy tâu lên, đình thần xin rút Hy Tăng về bộ. Vua bảo rằng : Kiêu ngạo quá, không nên giáng Hy Tăng 2 cấp vẫn cho ở lại chức cũ.

Tiết thanh minh trước 1 ngày, vua rước Thái hậu đến điện Sùng Ân chiêm bái, sớm ngày hôm ấy đến điện Biểu Đức ở Xương lăng làm lễ, lễ xong, ra chơi Khiêm cung, lúc ấy viên quản các vệ theo hầu thiếu nhiều, lại nhiều người thấp bé già yếu.

Vua sai quan ở Bộ xét kỹ từ Quản suất trở lên không phải là người biết võ nghệ, am hiểu phép bắn, thì không được chọn cử, quan ở Bộ xin theo Dụ sức trong ngoài xét làm một thể, người không làm được việc thì cho về hưu, vua bảo rằng : Người nào phẩm trật thấp, làm việc ít năm xét ra quả có thể bổ được, chuẩn cho sung lĩnh không nên câu nệ tư cách.

Cho Chưởng vệ lĩnh chức Đề đốc Bắc Ninh là Nguyễn Hữu Thân quyền Chưởng hữu dực dinh Vũ lâm.

Các hạng súng ở các đồn luỹ cửa biển Thuận An theo lệ có tập bắn, phân biệt thưởng phạt, khi ấy đến cuối mùa xuân vẫn chưa tập bắn, vua bảo kiêm Hải phòng sứ là bọn Trần Tiễn Thành rằng : Kinh sư là căn bản cả bốn phương, lũ ngươi nên để bụng làm thế nào cho được vững chắc chớ có trễ biếng chút nào.

Mới làm nhà học cho người họ ngoại (ở sau nhà Tích Thiện, sau chuẩn cho đến học ở Quốc tử giám).

Lấy than mỏ ở núi cửa biển Quảng Yên.

Sai các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Hải Dương phát gạo kho ra cho dân vay. (Bấy giờ các tỉnh ấy đều thiếu lương.ăn).

Lúc trước tướng Pháp bức lấy 3 tỉnh An Giang, Hà Tiên và Vĩnh Long, định lại điều ước mới, đem tờ thay đổi đến bắt ta phải đóng ấn ký tên, rồi sau sai sứ cùng với hắn sang Tây, đình thần bàn lấy Thượng thư bộ Lễ Nguyễn Văn Phong sung làm Chánh sứ ; Tả thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các là Phạm Đình Bình sung làm Phó sứ ; Bang biện huyện Thành Hoá gia hàm Thị độc học sĩ là Nguyễn Văn Tường sung làm bồi sứ, đến Gia Định bàn với tướng Pháp đi đến thành Ba Lê thương thuyết với triều đình nước Pháp (nói cho chuộc 3 tỉnh trước, trả lại trong 3 tỉnh, vẫn phải nhường trong 3 tỉnh thì tha hết tiền bồi thường) và đi khắp các nước Anh Cát Lợi, Y Pha Nho xem xét tình hình hiện tại của nước ấy về tâu trả lời. Đến nay Nguyễn Văn Tường đến Kinh, cùng với Văn Phong, Đình Bình làm sớ nói 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên đã vào trong bụng người, hình cách thế cấm, ta đã khó giữ được, mà người Tây cũng coi là vật ở trong túi, năm trước Đô Đu Anh Đê thường cùng Phô Na từng đến yêu cầu ta giao cho gần đây Gia Làng lại nói là 6 tỉnh ấy không thể cắt đứt được, thì mưu kế thôn tính, tưởng nước ấy cùng hội bàn từ lâu, tỉnh Gia Định hiện nay sửa sang nền nếp đã thành, nước ấy mới lấy đấy làm thế trọng yếu, tuy ta có phí nhiều lời khúc chiết, đâu có chịu bỏ, nếu hư ứng nhất thời nhường trả ít nhiều, rồi lại bội ước mà lấy, tưởng cũng như việc tỉnh Vĩnh Long trước mà thôi, huống chi sinh việc cầu công, là thói thường của quan ở biên giới, mà ghen công tranh giỏi cũng là lòng người tất có, tướng Pháp mà còn ở lại Gia Định, thì sứ thần đến thẳng làm việc quyền nghị, hoặc còn có cơ, nay hắn đến trước, thêu dệt che đậy, nước ấy tất uỷ cho hắn cùng nói với ta, nếu hắn vẫn có lòng tốt thì trong khi bàn nói ở Gia Định, tưởng đã làm điều hay cho người, để ơn về mình, đâu phải đợi đến nước ấy mà để cho người khác cướp mất cái tốt ư ? Xem thư hắn gửi đến, thứ nhất thì nói rằng không phải nói nữa, thứ hai thì nói rằng có hắn ở đấy để cùng chước định, thì ý cự tuyệt nói kín đã rõ, về việc nhường trả đất đai,

mười phần đã khó đắt lời, nếu hoặc nước Tây đã lợi về đất đai, mà tha hết tiền bồi thường thì đường đường sứ bộ một nước mà cầu xin chỉ có 40 vạn đồng, không thể không đủ phí tổn, mà ý kiến nhỏ mọn như thế đồn vang e bị nước láng giềng dòm dỏ, sự tình đến thế thực đáng ngại. Trộm nghĩ từ xưa nghị hoà, yếu mà xin hoà thì có, nước Pháp đối với ta, chiến thắng đánh đâu được đấy, thì khó gì mà cầu ta cùng ước hẹn, bởi vì vượt mấy lần biển mà đến, ở đất nước ta thấy sĩ dân ta phần nhiều đem lòng ngờ vực, cho nên tất muốn được khoán ước của ta cho khiến nước ta tự nhận là trái, để cô phụ tấm lòng mong mỏi của sĩ dân, không thế thì hoà ước năm trước, rõ ràng biết là nhường nào ? Mà nay cho là hư văn hết, lại cầu định lại, một lần đã là quá lắm, còn làm lại sao được, thà rằng tạm bợ mà thành, mối lo không gì lớn bằng sao bằng không thể giữ được thì bỏ đi, mà lo toan về sau, Kinh sư là nơi căn bản, đồn luỹ đã kiên cố chưa ? Khí giới đã sắc bén chưa ? Chí quân lòng dân đã hăng hái chưa ? Đường thuỷ đường bộ phòng bị đã chu đáo bền vững chưa ? Lương quân khí giới làm sao cho đầy đủ, hào mục sĩ dân làm thế nào cho cố kết, chỗ nào hiểm yếu mà phải giữ thì canh giữ bằng cách nào cho tất bền vững ? Hoặc nên đặt viên quan chuyên trách để uỷ làm việc ấy, hoặc nên sai người địa phương để cho am hiểu, phàm những việc ấy tưởng nên tính kỹ, cho thi hành ngay, ngõ hầu khỏi ngại về sau, hoặc thế của ta hãy còn có thể đợi, xin làm quốc thư cả thư của viên Thương bạc mỗi thứ 1 bức đưa cho tướng ấy, xem nước ấy trả lời thế nào mới được. Vua nghe lời, sai viên Thương bạc viết thư cho tướng Pháp, rồi phát quốc thư đưa đến nước ấy, sai Nguyễn Văn Tường về Cam Lộ làm việc như cũ.

Vua nghĩ năm nay gặp tiết Tứ tuần đại khánh, sai bộ Lễ xét kỹ những tướng sĩ chết trận từ khi khai quốc trung hưng đến nay, ban cho tế 1 tuần, nhưng đợi lễ khánh tiết xong, chuẩn cho thi hành.

Mùa hạ, tháng 4, tỉnh Nam Bình bị đói, sai quan tỉnh phát chẩn. Tỉnh Nam Định gạo đắt, cũng sai bán thóc ra cho dân 2 vạn hộc.

Nêu thưởng cho những dân thọ 100 tuổi tỉnh Quảng Ngãi (Lê Văn Bút, Trần Văn Đồng).

Phái lũ Lê Văn Hiển 5 tên đến học chữ Tây tiếng Tây ở trường Gia Định, cấp cho mỗi tên 8 đồng bạc ; (trước phái lũ hành nhân là Nguyễn Hữu Bồi đi theo Giáo sư Trương Vĩnh Ký học tập, nay lại phái thêm 5 tên), mỗi tháng theo lệ cấp cho mỗi tên 4 đồng do tướng Pháp cấp cho, đợi 6 tháng 1 kỳ, phái người đem trả.

Khai mỏ vàng Hoà An, Vĩnh An ở tỉnh Quảng Nam (thuộc huyện Hà Đông).

Năm trước tập bắn đại bác ở cửa biển Thuận An (330 cỗ) đều làm bè dựng đích ở ngoài biển và ở giữa sông, viên đạn chìm mất, người bàn cho là hư phí, xin khám xét đất rộng bỏ không, liệu theo sức súng, treo dựng các đích, đều chiểu theo số

súng hiện đặt nhiều ít, xê xích chia làm 10 lần, mỗi tháng đều bắn thực 1 lần. (Trừ tháng 1 và tháng 12 ra) mỗi cỗ súng đều bắn 3 phát, theo từng tháng mà ghi vào sổ ; rồi chọn lấy các hạng biền binh xét thực, liệu định thưởng phạt. Vua nghe theo.

Đặt đoàn quân ở tỉnh Quảng Yên. (Huyện Yên Hưng 2 đoàn, dân phu 820 tên, huyện Nghiêu Phong 1 đoàn, dân phu 200 tên).

Đầu mục giặc là Ngô Côn vây đồn Lạc Dương. Lấy thự Tuần phủ Hà Nội là Nguyễn Mại sung làm Tham tán quân thứ Lạng - Bằng ; Đề đốc Nghệ An là Đinh Hội sung làm Đề đốc quân thứ Lạng - Bằng. Vua bảo các bầy tôi rằng : Công việc phòng giữ đánh dẹp ở Cao - Lạng, đình thần có mưu kế gì khác thế nào cứ theo ý kiến của mình tâu bày. Nguyễn Tri Phương tâu rằng : Cao Bằng, Lạng Sơn địa thế cheo leo, mà ngả sau đồn Lạc Dương lại cách trở không thông, tỉnh Bắc Ninh trước đã có biến cố giặc giã, sau vì dọc biên giới có việc bắt lính vận lương nhiều việc, của sức đều hết, hiện nay xử trí phỏng nên chọn phái một viên quan to đóng trấn hạt ấy, cho thanh thế lừng lẫy. Vua bảo rằng : Ý ấy trước đã nghĩ đến, Sơn Tây có Nguyễn Bá Nghi, Hà Nội có Đào Trí, Bắc Ninh có Bùi Tuấn, đều là người tài giỏi, ở trong triều mà am hiểu Bắc Kỳ chỉ có Vũ Trọng Bình và ngươi, ngươi tuổi đã suy dần, khó nhọc ở ngoài đã lâu, Trẫm không nỡ lại phái đi. Tri Phương tâu rằng : Tôi tuy già yếu, nhưng nếu được chuẩn phái không dám từ chối khó nhọc. Vua bảo rằng: Kinh sư là nơi căn bản quan trọng, các quan đại thần đều nên để bụng sửa sang cốt được vững mạnh, còn các địa phương đã có người chuyên trách, nếu mỗi xứ đều phái quan to, thì triều đình lấy đâu được nhiều người, rồi xuống Dụ sai Thống đốc Phạm Chi Hương tư cho quan quân nhà Thanh cùng đánh.

Đổi bổ Nguyễn Văn Phong (Thượng thư bộ Lễ) làm Thượng thư bộ Hình ; Phan Huy Vịnh (Thượng thư bộ Hình) làm Thượng thư bộ Lễ.

Bọn Tú tài là Nguyễn Huy Điển, Biện Văn Vỹ, Ấm thụ cửu phẩm là Đặng Văn Anh ở Hà Tĩnh cho là dân đi đạo ở trong huyện (các làng Hà Hoàng, Hương Bộc, Phương Mỹ, Thương Lỗi thuộc huyện Thạch Hà) nhà thờ ngày càng nhiều, ở tụ hội đông đúc, thông báo cho tu sĩ trong huyện mưu tính đốt phá, các giáo dân sợ hãi tự dỡ đi trước, bọn Điển tan về đến thú tội, quan đạo ấy là Tôn Thất Tích đem việc tâu lên, lũ Điển đều bị cách bỏ tên trong sổ, phạt trượng, đồ có bậc, Điển học là Nguyễn Xuân Huyên bị giáng 2 cấp đổi đi nơi khác, Quan đạo ấy là Tôn Thất Tích phải giáng 4 cấp cho ở chức cũ.

Lưu Vĩnh Phúc đem đoàn quân theo quan quân đánh giặc (giặc Mèo) 3 lần được thắng trận, quan tỉnh Tuyên Quang là Phan Văn Thuật đem việc tâu lên thưởng cho cửu phẩm bách hộ.

Lại đặt sở thuế quan Văn Phái (thuộc tỉnh Thanh Hoá, Tự Đức năm thứ 4 bỏ đi, đến nay lại đặt, tiền thuế cả năm 2.000 quan).

Quan bộ Hộ tâu nói : Tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng có giặc đến nay đã mấy năm, quân đi lương theo, không thể chậm thiếu phút nào, số ruộng tỉnh Lạng Sơn có hơn 7.000 mẫu, vụ mùa năm ngoái được mùa, giá gạo hơi rẻ, xin trích lấy tiền bạc của các tỉnh lân cận đem giao cho quan đặt giá mua, để bớt công vận tải, vua nghe theo.

Quân ở doanh nước Thanh sang cùng đi đánh giặc (hơn 4.000 quân) tiến đến xứ Khâu Thường tỉnh Lạng Sơn nước ta, sai Phạm Chi Hương đi ngay đến đón tiếp, theo thể lệ nước Thanh khao thưởng (mỗi đồng tiền đồng nước Thanh ngang với một đồng tiền đồng ăn 4 đồng tiền kẽm của ta, mỗi tên Tiểu trưởng cấp cho 100 đồng tiền đồng của nước Thanh, quân lính mỗi người 30 đồng, gạo đều 1 thưng rưỡi, lính mỗi tên chết cấp cho 10 lạng bạc, bị thương nặng cho 3 lạng bạc, bị thương vừa 2 lạng, bị thương nhẹ 1 lạng). Xuống Dụ rằng được chóng xong việc ngày nào là tốt ngày ấy, giảm 1 người quân là đỡ một khoản tốn, quân lính của ta nên chọn người tinh nhanh khoẻ mạnh tiến ngay cùng đánh.

Sơn Man, tỉnh Bình Định có sâu làm hại lúa, dân đói, sai xuất gạo ở kho 1.215 phương để phát chẩn cho dân.

Vua bảo các quan đình thần rằng : Trẫm xem các truyện chép ở *Chính biên*, thấy lũ Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường thì công rất lớn, sở dĩ có tội là vì ít học không có lễ phép mà thôi ! Người bầy tôi ở các địa vị có công mà biết lễ thì đâu có đến thế. Nay phép nước lâu ngày đã che tội, Trẫm kính theo chí Tiên hoàng, nghĩ lại công trước, để tỏ ý ghét người xấu thì ít mà yêu người tốt thì nhiều, nhân sai tra xét công tội, thân tự quyết định, chuẩn cho Nguyễn Văn Thành được phục chức Vọng các công thần Chưởng trung quân Bình tây Đại tướng quân quận công ; Lê Văn Duyệt truy phục chức Vọng các công thần Chưởng tả quân Bình tây Đại tướng quân quận công, đều được thờ ở miếu Trung hưng công thần. Lại cho truy phục Đặng Trần Thường làm Tham tri bộ Lại ; Lê Văn Quân là Bình tây Đô đốc ; Chưởng quân Lê Chất là Tả đồn đô thống chế.

Kỳ phúc thí, sai thự Hiệp biện Đại học sĩ là Vũ Trọng Bình, Lễ bộ Thượng thư là Phan Huy Vịnh sung làm đọc quyển ; Thị lang bộ Lễ tham biện các vụ là Phan Đình Bình, Thị độc học sĩ sung Sử quán Toản tu là Vũ Phạm Khải duyệt quyển, cho bọn Vũ Như 4 người là Tiến sĩ xuất thân và Đồng tiến sĩ xuất thân có bậc. Lại lấy đỗ Phó bảng 12 người (đệ nhị giáp 1 người là Võ Như, đệ tam giáp 3 người là Bùi Ước, Dương Khuê và Nguyễn Tái, Phó bảng : Võ Duy Tuân (Hội nguyên), Nguyễn Quán, Nguyễn Thuật, Vũ Văn Báo, Khuất Duy Hài, Hoàng Dụng Tân, Tô Huân, Phan Đình Vận, Lê Khánh Thiện, Lê Doãn Thành, Lam Hoành (nguyên tên là Chuẩn sau đổi), Nguyễn Đình Tựu, tất cả 12 người).

Dân ở Kinh đô có người bị thuốc độc chết ngay, đồn vang rằng dân đạo ngầm bỏ thuốc độc, cùng nhau sợ hãi. Vua bảo rằng : Đang lúc nhiều việc, nên phải trấn tĩnh, phàm việc không nên nghe nhảm lời nói không căn cứ, vội làm sinh việc, bèn sai quản phủ cùng hộ thành sứ đi khắp triệu tập lại hiểu thị, nghiêm cấm dân gian tuần phòng như thường, không được làm cho to việc ngờ vực lẫn nhau. Sau đó có lý trưởng xã La Chử (thuộc phủ Thừa Thiên) giải nộp lũ Bạch Văn Phức 4 người và 1 gói thuốc, quan phủ tra hỏi, xưng là đạo trưởng nước Tây thuê sai bỏ thuốc độc, đến khi ty Tam pháp tra lại, đem thuốc thí nghiệm, không phải, sai tha ra, lý trưởng vì ngờ mà bắt, phải tội phạt trượng, quan phủ trước lấy sự ngờ của mình, khiến cho người ta sợ hãi, phải giáng 2 cấp cho lưu tại chức.

Tha thuế bỏ thiếu cho sở thuế quan Bảo Thắng, tỉnh Hưng Hoá (năm gần đây vì có giặc cướp bóc bỏ thiếu bạc thuế 501 lạng).

Tháng 4 nhuận, bọn Tán lý là Ông Ích Khiêm, Đề đốc là Nguyễn Viết Thành đem quân hội với Phó tướng nước Thanh là Tạ Kế Quý đánh giặc ở Thất Khê, phá tan được, trong nửa ngày đốt đồn giặc hơn 30 sở, bọn giặc tan chạy, đồn Lạc Dương giải vây, tin thắng trận báo đến, xuống Dụ khen thưởng, (Ích Khiêm, Viết Thành, nhẫn vàng khảm tinh quang pha lê, Phạm Chi Hương nhẫn vàng mặt khảm ngọc hoả tề liên châu, mỗi người một chiếc, quân công mỗi người 1 cấp, Tạ Kế Quý, 1 cái nhẫn vàng khảm ngọc hoả tề liên châu và 1 đồng tiền vàng có chữ ngũ phúc có dây thao rủ xuống) sai đi ngay lấy lại Cao Bằng.

Mới mở kỳ thi Hương võ ở tỉnh Thanh Hoá (võ sĩ tỉnh Nghệ An cùng thi ở đấy) lấy ân khoa ấy bắt đầu, hằng năm phàm các kỳ thi Hương võ (Thừa Thiên, Hà Nội, Bình Định, Thanh Hoá tất cả 4 trường, đều thi vào sau kỳ thi Hương văn).

Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Văn Phong tâu nói : Đạo trưởng đạo dân kiêu ngạo khích bác và cái tệ quan sở tại thiên về giúp đỡ hay đè nén, nghĩ nên bàn lại để cho tuân theo, nếu lại có trái phép vượt phận và kiêu ngạo, khinh nhờn, ghét bỏ như trước, thì theo luật trị tội, bèn dâng bày 3 khoản. (- Đạo trưởng truyền giáo ở hạt nào, đến trình quan sở tại chứng thực, nếu có đi lại thăm hỏi, cho dùng 1 cái võng xanh hoặc 1 con ngựa, không được tiếm dùng tàn lọng, nghi trượng, trống con, đem theo không được quá 10 người, ăn mặc không được vượt phép, nhà thờ không được đào hào đắp luỹ, ngày tết, ngày hội mỗi ngày chỉ được 100 người trở xuống).

- Sức rõ cho các tỉnh, đạo, phủ, huyện lấy lẽ công xử đoán, không được coi khác.

- Thông sức cho các giám mục, linh mục phải răn bảo dân đạo yên thường giữ bổn phận, không được kêu oán). Bộ Lễ lại bàn thêm rằng : Chiếu trong hoà ước có nói, người Tây phạm pháp thì tư giao cho quan Tây xử trị, nếu nhất khái lấy pháp

luật mà buộc tội chưa khỏi có sự nói lại về sau, xin từ giám mục, linh mục cho đến các đạo trưởng, đạo đồ người nào dám cố ý trái phép thì chiểu luật nghĩ xử, phạm tội đánh roi đánh trượng thì cho chuộc, phạm tội nặng, về người Tây, chiểu án kết nghĩ, xong đuổi ngay về Tây, rồi giao cho quan Tây xử trị, không được trở lại, ngõ hầu thích hợp, cốt mong có lệnh phải thi hành, vua đều nghe theo.

Làm thêm vọng lâu ở cửa biển Thuận An, vua bảo các quan phòng giữ ở biển là Nguyễn Tri Phương, Trần Tiễn Thành rằng : Khoảng năm Minh Mệnh, 1 đồn Phổ Lợi mà có đến 8 sở vọng lâu, nêu báo nhanh chóng, nay từ đồn cửa Thuận An đến đồn Triều Tây, so với đồn Phổ Lợi rất xa mà vọng lâu trông cũng có 8 sở, bỗng có cùng báo, không phân biệt sắc cờ, trông xem tất sai, bèn cho làm thêm 3 sở, để khỏi chậm trễ sai lầm. (Làm thêm 3 sở, cách nhau 200 - 300 trượng, mỗi sở đều có cờ các màu và đèn, tàu nước ngoài có 1 - 2 chiếc, thì ban ngày treo cờ vuông xanh, đêm treo 1 cái đèn lồng, 3 chiếc trở lên thì ban ngày treo cờ 2 màu trắng và đen, đêm treo 2 cái đèn lồng, lại làm cái bài 2 mặt đều sơn phấn trắng, 1 mặt vẽ cờ các sắc, 1 mặt viết tàu nước ngoài đến ít hay tàu nước ngoài đến nhiều, hay tàu nước ngoài đi, đều viết chữ mực, lần thứ nhất có thấy, theo thế mà tiến, mỗi lầu cũng đều có bài nếu gặp mưa gió, cờ đèn không thể treo được, thì lập tức đi thuyền đem bài lần lượt đi báo, thường thì chuyên do lầu thứ nhất đưa bài đi.

Tỉnh Sơn Tây mưa đá (lớn bằng trứng gà, nhỏ bằng hạt ngô).

Tỉnh Bình Thuận có sâu cắn lúa, (từ sơn nam bay đến) sai sức ngay cho dân xã bắt đem chôn.

Vua cho là đường biển thường thường lỡ việc, sai các quan trên đốc thúc ngay quản suất huấn luyện quân lính, cốt cho am hiểu, sau đến khi chia ngôi ở thuyền, xét chọn quân lính mới cũ mỗi thứ một nửa, cho người mới được theo việc học tập, để sung sai phái.

Cho Thống chế sung Hải phòng sứ Tả kỳ là Nguyễn Hiên thăng thự Tả quân Đô thống ; Thống chế dinh Hổ oai là Hồ Viêm theo nguyên hàm Quyền chưởng hậu quân ; Vệ uý quyền Chưởng tả dực dinh Vũ lâm là Tôn Thất Tê lĩnh chức Đề đốc Kinh thành (nguyên Đề đốc Nguyễn Cửu Lễ bị ốm khuyết), Vệ uý là Nguyễn Thanh Luật theo nguyên hàm quyền Chưởng tả dực dinh Vũ lâm ; lĩnh Đề đốc Thanh Hoá là Nguyễn Mỹ kiêm sung Đề đốc Nghệ An.

Quan phủ Thừa Thiên là Tôn Thất Tê, Đỗ Đệ, Trương Khánh Thuỵ nghĩ là : gặp năm khánh tiết tiến dâng nhung hươu ngoài Bắc. Vua không nhận, bảo rằng, lũ ngươi làm hết chức vụ, chớ để trẫm phải lo, còn hơn chúc phúc nhiều lắm.

Quan Tổng đốc Hải Dương là Phan Tam Tĩnh, Hải phòng sứ là Phan Bân xin đắp luỹ làm ụ đất ở các xứ thuộc xã Nhất Sơn, Mặc Ngạn và Phù Kinh và đóng cọc

cắm cừ ở lòng sông Mặc Ngạn, Phù Kinh, ba kênh Mía, Lèn, Bồng vẫn lấp đầy như cũ, ở dưới 2 đồn Liêu Cập[1] đắp thêm gò đống, để hưởng ứng cứu viện lẫn nhau, lại làm dây sắt buộc vào bè tre để chặn ngang lòng sông, cho việc canh giữ được nghiêm, lấy đại bác chia đặt, chia quân thành ban thay đổi canh giữ. Bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói : Hạt tỉnh Hải Dương, 2 mặt đông bắc giáp biển, có nhiều cửa biển, dòng sông như mắc cửi, canh giữ không đâu quan yếu bằng tỉnh ấy, tuy việc canh giữ ở đường biển đã kỹ, nhưng việc canh giữ đường sông cũng không thể sơ lược, xin do quan Thống đốc Đào Trí thân đi khám lại mới mong thoả đáng. Vua nghe theo.

Vua ra chơi cửa biển Thuận An, xem xét việc phòng giữ ở biển, hôm ấy về cung, cho vời Võ hiển Đại học sĩ là Nguyễn Tri Phương và Trung quân là Đoàn Thọ bảo rằng : Đồn luỹ nên sửa sang ngay và tuỳ thế đắp thêm, cốt được rộng rãi, đặt thêm đại bác, ngày thường diễn tập, để việc võ bị được nghiêm. Lại hỏi Tả quân đô thống là Nguyễn Hiên rằng : Quân Thần cơ tập bắn, kỹ nghệ đã tinh chưa ? Thưa rằng hơi biết cách bắn, nhưng chưa được tinh lắm. Liền lại ra xem, sai quân Thần cơ bắn thử đại bác, ba phát đều không trúng bia để bắn. Vua cho là lần đầu, phạt nhẹ, bèn phạt các viên huấn luyện mà khuyên nên chăm tập luyện để cho tinh thạo.

Định lại điều lệ cho người làm quan. (Viên nào trong hạn bổ quan làm việc không được việc, đã phải giáng, phạt, cùng triệt hồi, lại phải ở lại 1 năm, hết hạn không có lỗi , hoặc có lỗi nhẹ, mới được tâu xin thăng thụ, nếu trong hạn ở lại, nhân việc công phải xử phân, thuộc tội nặng cũng đều cho ở lại 1 năm, nếu gặp ân điển, cũng chiểu theo người thường cho được khai phục, khoan tha.

Cấp cho viên ký lục dinh Quảng Bình trước là Lê Xuân Thăng 5 mẫu ruộng để thờ cúng (Xuân Thăng là bố Thọ quốc phu nhân, người làng Nguyệt Áng, tỉnh Quảng Bình, trước thờ chung vào nhà thờ họ, chưa có cấp ruộng, đến nay cấp cho, Xuân Thăng nguyên trước bổ làm ký lục dinh Quảng Bình, quan chế đời Gia Long, trật chánh tam phẩm).

Dời huyện lỵ Minh Linh đến xã Kinh Môn (thuộc tỉnh Quảng Trị, nguyên trước ở xã Đan Duệ).

Truy tặng viên Cai đội là Hoàng Văn Tính làm Võ công đô úy. (Văn Tính là bố Phúc quốc phu nhân, trung hưng sơ, làm Cai đội thuộc nội (chánh ngũ phẩm) Thiệu Trị năm thứ 2, thờ phụ ở gian hữu đền Dụ Trạch, đến nay truy tặng làm võ công Đô uý cấm binh Cai đội, vẫn thờ ở đền Dụ Trạch).

Sai Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại là Vũ Trọng Bình đi đến Hữu trực kỳ xử trí việc dân lương, dân đạo. Trước đấy các tỉnh Trị, Bình, Nghệ, Tĩnh

---

(1) *Liêu Cập* : không biết rõ có phải là địa danh không, chưa kê cứu được.

lương giáo không cùng nhau ở yên, bọn Tú tài ở Nghệ An là Trần Tấn, Đặng Như Mai (Mai là học trò Tấn) đốt phá đạo đường, đạo quán và nhà của dân đi đạo, quan tỉnh là bọn Hoàng Tá Viêm, Nguỵ Khắc Đản, Bùi Thái Bút tâu xin xử nhẹ, Giám mục là Ngô Gia Hậu đem việc ấy kêu ở Bộ. Vua sai Vũ Trọng Bình đem cả Ngự sử là Đinh Văn Bân tra xét, rồi sau Vũ Trọng Bình tâu nói : Vâng lệnh đến các hạt Trị, Bình, Hà Tĩnh hiểu thị được yên lặng, việc đốt phá ở Nghệ, Tĩnh, chỉ là lũ Trần Tấn mang lòng oán thù giả làm công nghị, nên nhiều người theo nhầm, nay hiểu thị và xếp đặt, lòng người ổn thoả, về lũ Trần Tấn xin bắt để xét trị, còn thì xin bỏ đi, để khỏi phản trắc. Vua nghe theo, sau án dâng lên, lũ Tấn và Như Mai đều xử tội phải chém, nhưng để đợi xét, thủ phạm là lũ Hoàng Đức Đề, Nguyễn Mỹ Nghi và Nguyễn Văn Vinh xử tội trảm giam hậu, còn thì xử tội lưu, đồ, trượng có bậc.

Sai tỉnh Khánh Hoà lấy than mỏ ở núi Diên Cơ, rồi vì chất than phần nhiều là đá rắn, bỏ vào lửa không cháy nên thôi.

Thưởng cho công tử Hồng Phi kim tiền và bút mực. (Tiền vàng có chữ "Sử dân phú thọ" hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng, tiền bằng bạc lớn hạng vừa, hạng nhỏ, mỗi thứ 2 đồng, bút 10 cái, mực 4 thoi, giấy hoa tiên 1 hộp). Hồng Phi là con Tòng Thiện công Miên Thẩm, lúc ấy vua cho vời 6 công tử vào sai làm thơ, quyển của Hồng Phi hay hơn cả, vua rất khen là hiếu học. Lại dụ bảo Miên Thẩm biết dạy con, nên lấy ít thưởng cho nhiều, để khuyên người khác.

Tháng 5, khai mỏ sắt Phổ Lý ở Thái Nguyên (thuế mỗi năm 300 cân).

Vua nghĩ gần đây thi Hội, từ Quảng Bình trở vào Nam, rất ít người đỗ cao, sĩ tử ở Hà Nội, Nam Định năm trước làm huyên náo trường thi, gần đây lại có ý kiến bên lương bên đạo, gây ra nhiều việc. Bèn sai sức rõ cho các học quan, dạy bảo học trò ngày thường yên ở học tập, về việc binh tài, thao lược, làm ruộng và thuỷ lợi, cần phải thời thường giảng dạy, nhưng do các thượng ty phủ, giám, tỉnh đạo đều đem các viên giữ chức dạy học sát hạch tâu lên.

Thống đốc quân vụ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương, Tham tán là Nguyễn Mại xin đóng giữ ở đồn Lạc Dương trù tính việc chuyển vận quân nhu, phái Đề đốc là bọn Đinh Hội chia đường tiến đóng, Tán lý là lũ Ông Ích Khiêm tiếp tục đi đốc thúc đánh dẹp. Vua bảo rằng : Nay giặc đã tan, lương quân đã đủ, đầu mục giặc đã quay về, thổ dõng tranh nhau gắng sức, cơ hội ấy không nên để nhỡ, thì đem cả quân mang lương tiến ngay, ăn chưa xong bữa mà đã hạ được đồn giặc, há chẳng tạm được ư ? Việc gì phải lần lượt chia đóng, ngần ngại rụt rè chỉ uỷ cho người, mà tự ở chỗ thuận tiện. Hai đại tướng như thế, ai chịu gắng sức, giả sử bảo rằng tính sau, thì trong số người cùng làm việc, chọn lấy một người không được ư ? Bèn chuẩn cho Ông Ích Khiêm đổi sung làm Tả tham tán, Nguyễn Mại sung làm Hữu tham tán cùng đem quân tiến đánh.

Vua cho là gần đây nhiều việc, giáng dụ cho ngày tháng 8 năm nay Tứ tuần khánh tiết về việc kính cáo ban ơn, điều theo lệ làm việc, để tỏ lòng cung kính thương yêu, yên lòng thần dân mong ơn, còn tất cả các việc triều hạ, tiến, hiến, yến, nhạc bày đặt phù phí thì bãi bỏ đi hết. Các thân phiên và đình thần lại cùng lời kêu xin. Vua bảo rằng : Trẫm tự nghĩ trong lòng, thực nhiều thẹn sợ, chưa xứng đáng chút nào, quyết không dám nhận, không phải là cố chấp. Các thân phiên và đình thần lại dâng sớ tâu rằng : Triều đình lấy điển lễ làm trọng, trên dưới được thuận hoà, nhà nước yên vui, đều do ở đấy, từ nhà Đường trở về sau, lễ Vạn thọ Khánh tiết, các đời đều tuân theo mà làm, bèn làm một lễ lớn trong 5 lễ, khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, kính gặp đại khánh tiết, triều hạ nghi chương phẩm vật long trọng, quan dân trong ngoài tập quen mà yên đã lâu. Hoàng thượng lấy nối theo làm hiếu, gần đây vì nhiều việc, tu tỉnh chưa rỗi, mùa đông năm ngoái vâng theo Chỉ dụ, lễ khánh tiết năm nay cốt phải tiết kiệm cho hợp thời nghi, phàm người thấy nghe, đều vui mừng cả, nay bỏ hết tất cả, lũ tôi tự nghĩ sai khiến không được việc gì, cho nên lễ lớn khánh hạ, bỏ thiếu không được bàn làm, mà lòng vui mừng của khắp thiên hạ không được dâng lên, kính xin chuẩn y các khoản theo nghị đã bỏ bớt để tuân làm. Vua không cho, thân phiên và đình thần lại cố xin. Vua cũng chưa cho, lại sai bàn lại châm chước chọn việc nên làm. Dụ bảo rằng : Nay cử các thân phiên, tôn nhân phủ, hoàng thân, văn võ đình thần, nội các cùng xin đến Tứ tuần Khánh tiết của trẫm, chuẩn y các khoản nghị trước đã bỏ bớt thi hành, tình và lời rất khẩn thiết, đã xét biết rồi, kể thì vua tôi cha con, tình thân và nghĩa tuy khác, nhưng tình lễ đều không thể thiếu được, các việc ngày thường và tuổi thọ không nên không biết, hằng năm tiết ấy vẫn theo lệ làm, huống chi gặp năm chinh thọ, điển chương còn cả bốn phương trông ngóng, có nên thôi không ? Trẫm đã xét kỹ lòng mọi người, không phải muốn lập dị mà thiên về cố chấp, nhưng nghĩ việc có tuỳ thời nên làm, lễ cốt ở lòng người được yên, không hợp thời nghi thì xa xỉ và nệ, trong lòng không yên thì hư ứng và cưỡng ép, cho nên châm chước ở lễ, thuận ở trong lòng mà hợp thời nghi rồi sau mới nên làm, nay hiền tài bày khắp, việc chính giáo sửa sang, nhà nước nhàn hạ, được mùa thuận thời, thì trẫm chắp tay ngồi yên nhận lễ mừng, còn nói gì nữa, nay thì thiên thời chưa điều hoà, đời sống của dân chưa ổn toả, lòng người chưa hoà, thế nước chưa mạnh, hiền tài chưa nhiều, chính giáo chưa thành, biên giới chưa yên, bờ cõi bị mất chưa lấy lại được, bệnh tật chưa khỏi, con nối chưa có, tất cả 10 điều chưa ấy, chính phải lo lắng, mà trẫm tư bẩm bạc nhược, đức mỏng, học thức ít, dân tình lại tệ chưa từng am hiểu, chỉ nhờ ở các quan công khanh, đại phu, phương bá, thứ doãn cùng lòng giúp đỡ vì đức của vua, vì dân như thế nào mà thôi, thế mà chỉ thấy tầm thường giữ chức cho đủ số, làm việc cho lâu ngày, ngày thường thì xét công vẫn không trong sạch, sổ sách vẫn không sửa sang,

gặp việc thì ngại khó cẩu thả hư ứng cho xong việc, còn làm được việc to lớn thì chưa nghe tiếng, trông thấy rõ ràng như thế, nói không xiết được, còn như ngầm làm tư túi khuất khúc tuy đã nói nhao nhao ở đường sá, không đầu mối, không chọn lọc, chẳng thể thống, chẳng đạo lý, cũng có 1 - 2 người công trung, thực lòng báo quốc, nhưng kiến thức lực lượng có hạn, tập tục bó buộc ngăn trở, 1 người nước Tề, nhiều người nước Sở, còn làm thế nào được, thế thì trong 10 điều chưa, đấy đã đến 7 điều, kìa như nước trị hay loạn, do ở các quan, lúc hưng thịnh thì nhân tài có nhiều, thời gian quãng giữa phần nhiều nhân theo thói cũ, vật lâu ngày thì hỏng, việc lâu ngày thì nát, nay đang lúc nát mà không có người làm cho khỏi nát, vì tài lực trẫm như thế, mà gặp cảnh ngộ như thế, rất sợ gánh vác không nổi, thêm tội lỗi để hổ thẹn, vì thế cho nên sớm tối sợ thẹn, thường lo ngay ngáy chẳng vui, tạng phủ ngày kém, gầy còm không thể dạy được, gián hoặc có thi thố mảy may, cũng chẳng qua tuỳ việc làm theo mà thôi, ngoài ra như chính sự lớn, mưu tính xa, thực chưa làm được, nếu có nghĩ được, cũng không làm xong, không dám tự tin sau cũng bỏ đấy, tuy ngày đêm xem xét giấy tờ, chỉ nhọc vô ích. Than ôi ! Tuổi chẳng đợi ta, già sắp đến rồi, huống chi tư chất bạc nhược, thì được bao nhiêu, mà công đức không có, tội lỗi chưa chuộc, người không phải là gỗ đá, há chẳng đau lòng, bởi thế nên sinh ra chơi nhảm, càng thêm chê oán, mọi người đổ lỗi, còn dám nói sao ? Đến lấy con yến con tước ở mái nhà làm thích, rất là xấu hổ. Người ta ở đời, yên tâm là vui, nếu được 1 ngày hay 1 việc được yên trong lòng, thì dẫu ăn cơm rau, uống nước lã, khoanh tay mà gối, trong lòng cũng vui, nếu 1 việc không thành, 1 ngày chưa từng yên tâm, mà chỉ chuộng hư văn làm đẹp mắt, thì chẳng những trái với thời nghi, có khi cũng tự dối lòng không hiểu lẽ phải, há thực được vui đâu ? Trẫm sở dĩ không dám đảm đương việc ấy là muốn tuỳ thời giảm bớt, được yên lòng một chút, không phải không thể tất lòng bề tôi, không biết lễ, huống chi người Trẫm vẫn ốm chưa khỏi, âm dương đều kém, váng đầu yếu chân, tiết mùa hè hoả vượng, còn có thể gắng gượng, mỗi khi gặp mùa thu, mùa đông rét mướt ẩm thấp, 3 tháng xuân hành mộc thịnh, can động thì mọi bệnh phát ra bỏ việc bỏ lễ, nay nếu miễn cưỡng theo làm lễ lớn, thì cáo tế giao miếu, đều chưa thể thân đến làm lễ được, mà tự yên nhận lễ mừng, chẳng những lòng trẫm rất không yên, chắc các quan cũng không lấy làm yên, đấy là lời càng thiết thực, chẳng nên không xét, các quan trong ngoài, nếu bỏ hết được thói tệ, mở rộng mưu mô, khiến cho việc chưa làm được thì đều là đã làm được, đâu chỉ lòng Trẫm được yên, mà tinh linh ở nhà tôn miếu tưởng cũng yên ngầm, may mà vui để khỏi ốm, ban tuổi chưa ngớt, bấy giờ cho làm thì lòng mong muốn chẳng cũng cùng vui ư ? Có gì là muộn, nhưng nay đã nói hết lời, không sợ phiền độc, Trẫm cũng thể tất lòng thành, không biết nói thế nào, việc làm thế nào cho các quan trong ngoài lựa chọn việc nên làm mà thôi.

Hai nước Thuỷ Xá, Hoả Xá dâng lễ mừng, hai nước ấy năm trước gặp nạn đói kém, lệ cống hoãn đến năm nay, đến nay uỷ Chánh Phó sứ là Kiều Linh, Sơn Lý đến Phú Yên tiến dâng đồ cống và lễ mừng. (Đồ cống của nước Thuỷ Xá, 2 cái ngà voi, 2 cái sừng tê và lễ mừng 1 cái ngà voi ; đồ cống của nước Hoả Xá, 1 cái ngà voi, 1 cái sừng tê và lễ mừng 1 cái ngà voi). Quan bộ Lễ tâu nói : Năm nay kính gặp Khánh tiết, đã ban Dụ bảo, phàm tất cả chầu mừng tiến dâng, yến nhạc, bày đặt phù phí đều bãi bỏ hết, nhưng 2 nước ấy ở xa hẻo lánh, tiêm nhiễm thanh giáo đã lâu, kính sửa lễ nghi tiến dâng là do lòng thành, nếu cho đình bãi, không phải để vui lòng người phương xa. Vua y lời tâu ấy (đến ngày làm lễ mừng, chuẩn cho đạo Phú Yên không phải về Kinh).

Đặt thêm chức Phó lãnh binh ở đạo Quảng Trị.

Ở Kinh sư được mưa. Khi ấy đã mấy tuần ít mưa, sai quan Kinh doãn thường cầu đảo, chưa ứng nghiệm, đổi sai thự Tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Lê Bá Thận đến miếu Vũ Sư ; thự Hữu tham tri bộ Lại là Lê Dụ đến miếu Đô thành hoàng đọc chỉ dụ cầu đảo, ngày hôm ấy được mưa.

Lấy than mỏ ở núi Hòn Ngạc, tỉnh Quảng Yên (chất than rắn chắc, cho vào lửa bốc cháy).

Quan ở Quốc sử quán tâu nói : Hòm vàng cất ở trong quán, trước kia kê bằng giường gỗ, để lên ván lát lâu ngày khí đất bốc lên, rửa quét không được, sâu kiến dễ sinh và lệ trước hằng năm cứ lấy 2 tháng mạnh hạ, mạnh đông, do quan bộ Lễ, Nội các, hội đồng với quan Sử quán vâng lệnh mở ra xem xét, lau chải phơi phóng, vả lại là nơi tôn nghiêm, khoá kín cẩn mật, mà hằng năm chỉ xem xét phơi phóng có 2 lần đề phòng việc bất ngờ, càng nên cẩn thận, xin nên bỏ ván lát ra, đổ trị khắp cả bằng vôi và tro, cốt được mười phần vững chắc, rồi ở chỗ để hòm, làm bệ đá, kê bằng ghế gỗ (cao suốt 1 thước 5 tấc) để hòm vàng ở trên, cho hơi gió dễ thông, để trừ sâu mọt, còn việc xem và phơi, xin thêm về 2 tháng mạnh xuân, mạnh thu, phàm những việc phải làm, cũng giống như mùa hạ, mùa đông, để giữ cho không lo ngại. Vua đều theo, sắc sai bộ Công chọn ngày tốt làm ngay.

Mùa hạ năm ấy phủ Thừa Thiên và 13 tỉnh đạo ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ được mùa to (Hà Nội, Thái Nguyên, Sơn Tây, Bắc Ninh, Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Định, Bình Định, Ninh Bình, Hưng Hoá), còn chỗ nào có tổn hại thì tô thuế đều chiếu hạng cho giảm tha có bậc.

Toán giặc quấy nhiễu tỉnh Lạng Sơn, sai quan tỉnh Lạng Sơn tư cho quan phủ Thái Bình tỉnh Quảng Tây nước Thanh hội lại cùng đánh.

Bố chính Cao Bằng là Nguyễn Văn Vĩ trước bị giặc bắt, đến nay từ đồn Tú Sơn trở về. (Văn Vĩ bị giặc giữ ở đồn ấy, nay quan quân kéo đến, giặc bỏ đồn chạy).

Vua bèn sai cùng với Lê Ngô Cát, Lê Văn Thuỵ về Bắc Ninh tra xét, nhân xuống Dụ rằng : Phép luật không nghiêm, thì người ta chỉ biết tiếc thân mình, bỏ chức vụ, để luỵ cho nhiều người, thà giết vài người để cứu muôn người, phải trái nhẹ nặng thế nào ? Bọn Vỹ sau phải cách chức cho làm việc chuộc tội.

Lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi là Lê Hổ khi ra trận rút lui, phải tội giảo giam hậu, con viên ấy xin chịu giam cấm thay, hầu mong được tha phát đi sung quân làm việc chuộc tội. Vua bảo rằng : Quan hèn kém như thế, nên chém ngay để răn người khác, để giam đã là may, con viên ấy 16 tuổi đâu nỡ dứt đứa con mồ côi của người mà tha cho kẻ phạm tội, hãy giam lại để răn người khác.

Bọn Tuy Hoà quận công là Hồng Truyền, Phò mã là Nguyễn Khoa Kiểm tụ họp đánh bài bạc, đều giáng phạt có bậc (Hồng Tuyền được gia ơn cho phạt lương 2 năm, Khoa Kiểm phải giáng 2 cấp đổi đi nơi khác, nhưng cho ở lại với Công chúa, gặp ân xá thường không được vin lệ xin khai phục ; còn giáng điệu, phạt trượng, cách chức, tước tịch tất cả 7 người).

Lưu Vĩnh Phúc, Hoàng Thắng Lợi cùng với giặc trốn là Hoàng Tân Hưng họp nhau mưu đánh phố Bảo Thắng, tỉnh Hưng Hoá, sai quan tỉnh là Nguyễn Huy Kỷ, quan Tổng đốc thống hạt là Nguyễn Bá Nghi xử trí cho ổn thoả. (Vĩnh Phúc, Thắng Lợi trước đã xin đem bạn bè đến châu Lục Yên, tỉnh Tuyên Quang đánh trừ giặc Mèo, rồi Vĩnh Phúc nhiều lần thắng trận được thưởng hàm cửu phẩm bách hộ ; Thắng Lợi một lần được thắng trận, liền đem bè bạn dời đến Hưng Hoá).

Phát chẩn cho dân châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên (tổng Bác Lãng vì cớ bị giặc đốt cướp).

Quan bộ Hộ tâu xin tăng thuế lệ trường mậu dịch huyện Thành Hoá (Lệ trước 4.500 quan, nay lại thêm 1.500 quan). Vua cho hỏi viên Bang biện huyện vụ là Nguyễn Văn Tường, Văn Tường cho là trường ấy dời đến chỗ mới khai khẩn mở rộng nguồn lợi, mới có thể chiêu tập đến được, nếu vội tăng thêm thuế, thì người buôn nghèo không lấy gì làm vốn, mà dân Man cũng không muốn thế, xin theo giá trước đánh thuế, vua nghe theo.

Sai bộ Binh xét những viên quản, suất đội ở đội Hộ vệ, Cảnh tất dinh Thần cơ có người am hiểu phép bắn đại bác, được cùng vệ, cùng ty suy phục thì tâu lên.

Dời thành phủ Quảng Hoá (thuộc Thanh Hoá) đến địa phận 2 xã Đông Nhai, Tây Nhai. Di tích thành nhà Hồ trước phủ nguyên ở gần sông Mã, thường bị mưa lụt và đại hạn, đến nay dời làm ở chỗ khác.

Các quan đình thần tâu nói : Quan đại thần Trương Đăng Quế đang lúc nhiều việc lấy tuổi già xin về hưu, không được giúp việc từ trước đến sau, chẳng khỏi đáng bàn, nhưng quan đại thần ấy là người công trung huân cựu, đã được lời vua

dạy cho được tòng tự, mà khi xin hưu là do tự bệnh tình, nghĩ nên bày hàng thờ phụ vào thế thất, để tỏ đạo hậu. Vua bảo rằng : Ta đâu dám trái mệnh trước, không theo đạo hậu, suy xét các danh thần được thờ phụ, đều là trước sau toàn tốt, có công với nước, trên không quá lạm, dưới không thẹn hổ để tiếng muôn đời, Trương Đăng Quế tính việc giúp trị, có nhiều công lao tài năng, lúc tuổi già bỗng gặp việc biến ngoài biên, nhưng vì già yếu 2 - 3 lần xin nghỉ ; đối với nghĩa vua phải lo, bầy tôi phải nhục có chỗ chưa hết, tạm hãy hoãn lại, đợi khi lấy lại được bờ cõi cũ, bấy giờ cho làm mới hợp.

Ở Kinh sư lại được mưa, sai sắm sửa lễ tạ và thưởng cho các quan đi cầu đảo. Dụ rằng : Gần đây hơn một tháng thường nắng, việc làm ruộng thiếu tiện lợi, nhờ được lòng thái hậu rất vì dân mong mưa, lòng trẫm càng thêm xét mình lo sợ, nhiều lần sai Kinh doãn, huyện viên thành kính cầu đảo, chỉ được vài lần mưa nhỏ, việc làm ruộng lại cần, lại sai ấn quan chia đến các đền thiêng, ăn chay cầu khẩn, trẫm cũng ở trong cung tu tỉnh đảo ngầm, tuy đều là chậm ứng, hoặc mới thôi đảo, mà đêm qua may được luôn mấy trận mưa to lênh láng, hình như đã thấm khắp, thực nhờ ơn trời thương dân, sức thần giúp nước lòng thái hậu rất là vui mừng, lòng trẫm xiết bao cảm khích yên vui, chỉ có cúi đầu kính tạ, không biết nói gì. Bộ Lễ chiểu lĩnh ngay vàng hương lụa chế, sắm sửa xôi lợn lễ phẩm, do các viên phái trước ấy đều đến các đền mình cầu đảo trước lễ tạ, nhưng đều hết lòng mình xin mưa thêm mới đủ ngấm và lần này sai riêng Hiệp lĩnh thị vệ là Hồ Ngoạn đến đền An Trấn Bắc cùng xin, vừa đủ 3 ngày, được linh ứng ngay, cũng nên theo thế kính làm lễ tạ, rồi thưởng cho các quan đi cầu đảo kim tiền và kỷ lục có bậc. (Thị lang Trần Bình, Biện lý Võ Văn Bính, Tham biện Hải phòng Nguyễn Viết Điện cùng Hồ Ngoạn đi cầu đảo, đều thưởng cho mỗi người 1 đồng tiền vàng có chữ tam thọ và 2 thứ kỷ lục ; Tham tri Lê Dụ, Phó đô Lê Bá Thận mới đình việc đảo, đều thưởng cho mỗi người 1 đồng tiền có chữ nhị nghi và 1 thứ kỷ lục) và sức hỏi các hạt hiện cầu mưa đã đủ thấm thoả chưa. Lại quở mắng các viên phủ, huyện cầu đảo trước để cho đều biết hổ thẹn cố gắng. Lại sai bộ Hộ và quan địa phương tra làm các sách đề phòng mất mùa, lợi việc làm ruộng.

Các quan đình thần kính đem khánh điển lại châm chước bàn định kêu xin. Vua bảo rằng : Hoặc là châm chước nhiều hơn thế nào, tâu lại để xét, sau lại chước nghĩ tâu lên mới quyết định, rồi sai bộ Lễ đem tất cả sớ tấu trước sau đóng thành một tập nghi chú, lục sức cho các tỉnh đạo trong ngoài đều biết để thông cảm. Tháng chạp năm trước đình việc làm 2 cái lầu kết hoa, phường nhạc thô tục, miễn cho tiết về Kinh, tiến dâng lễ vật đều chuẩn y như sớ tâu trước, duy các phường làm trò vui chơi ở Bắc Kỳ, chỉ chiểu các trò hiện có và dễ làm, như leo dây, trèo thang,

múa rối cạn, múa rối nước, gần đến ngày Khánh tiết cấp cho lộ phí về Kinh làm trò, hơn tiết thường 2 ngày, để cho quân dân đứng chung quanh ở ngoài mà xem cho vui lòng mong mỏi. Lại lễ chầu mừng ngày tết Nguyên đán, tung hô, ban chiếu, ban yến, ban các vật hạng đều theo lệ trước, chỉ cho thôi việc đọc biểu mừng. Lần này, theo tờ tâu trước, số viên được chấm lấy gồm có Tả trực kỳ 1 viên, Hữu trực kỳ 1 viên, Bắc Kỳ 1 viên, còn các tỉnh cung tiến lễ phẩm và biểu mừng, lễ điệp, mỗi hạt đều phái 1 viên cán thuộc lãnh đệ đến Kinh, do viên được chấm lấy xem xét kỹ, đến ngày làm lễ kính cẩn xếp đặt. Những phẩm vật thưởng cho, do bộ Lễ hội đồng với phủ Nội vụ tuỳ theo hạng chước định, cốt được giảm bớt, đều chuẩn cho tuân theo tờ tâu sau. Trước khi ấy, do quan Khâm thiên giám chọn 4 ngày tốt vào trung tuần, thượng tuần tháng 8, cốt phải cách nhau cho được thư thả, ngày tốt nhất phái 2 quan đại thần kính đến đàn Nam Giao, đàn Xã Tắc làm lễ kính cáo ; ngày tốt thứ 2, vua mặc áo mũ đến điện Phụng Tiên làm lễ bái hiến, vua sai 4 hoàng thân công kính đến 4 miếu là Triệu miếu, Thái miếu, Hưng miếu, Thế miếu làm lễ kính cáo ; 2 hoàng thân công kính đến điện Hiếu Tư, điện Long An làm lễ bái hiến, ngày tốt thứ 3, vua mặc áo mũ đến điện Long An làm lễ bái cáo, ngày tốt thứ 4, vua đến cung Gia Thọ làm lễ bái yết. Đến ngày làm lễ đặt nghi trượng đại triều ở điện Cần Chính, vua đội mũ đường cân, mặc áo long bào, cầm ngọc khuê lên ngai ngồi, các thân phiên cùng văn võ bách quan đều mặc áo mũ đại triều, phẩm phục làm lễ Khánh hạ, các biểu mừng cung tiến do quan Nội các kính bưng đặt lên án vàng, nhưng không tuyên đọc, làm lễ xong, vua tiến vào nội cung, quan bộ Lễ dẫn nhân viên tôn thất nhàn tản và các sinh viên ở Giám ; quan phủ Thừa Thiên dẫn kỳ lão đến trước cửa Ngọ Môn bày hàng làm lễ Khánh hạ 5 lạy, quan có trách nhiệm bày mâm chạm mây, tàn, lọng ở trước sân lầu Ngọ Môn, đợi quan Nội các tuyên đọc ân chiếu xong, tiếp nhận đem đến dán ở lầu Phu Văn. Sáng sớm hôm sau, vua mặc áo mũ lên ngồi trên ngai ở điện Cần Chính, cho các thân phiên, hoàng thân, phẩm quan văn võ đáng được dự yến ở điện Cần Chính, đều mặc áo mũ đại triều làm lễ yến thượng thọ, các thân phiên, hoàng thân và văn võ đại thần đồng thời lần lượt quỳ rót rượu vào chén đều bưng dâng lên, các tiết thứ xin dùng nhã nhạc, nhưng đình tâu bài nhạc cho bớt phiền văn, còn quan từ tứ phẩm đến lĩnh lục phẩm, quan võ từ tứ phẩm đến lĩnh ngũ phẩm và quan viên hưu trí ở phủ Thừa Thiên, đều đến giờ Mùi ngày hôm ấy đến xưởng tả hữu tướng quân lĩnh yến, còn như phép thường làm, châm chước theo khánh điển khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị. Vua lại bảo các quan đình thần rằng : Gần đến ngày ấy, trong mình ta hơi khoẻ, cũng cố gắng theo lời xin của mọi người, không thì châm chước làm việc, cốt hợp tình lễ, khí lực mà thôi.

Cho Thị lang bộ Lễ là Trần Văn Thiều làm Bố chính Ninh Bình Hộ lý Tuần phủ (nguyên quyền Hộ phủ là Lê Hữu Thanh can án).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (Đoàn Văn Bức, Phạm Đắc Hoá và Nguyễn Viết Tư).

Tháng 6, quan đạo Quảng Trị là Trần Ngọc Lý tâu nói : Địa thế đạo ấy cao và xấu, dân nghèo phần nhiều làm nghề lên rừng đẫn củi, từ khi trích lấy ruộng đặt kho xã thương (việc ở năm 19), ít có người bỏ của ta để cày cấy, công việc cày ruộng, đồ dùng phần nhiều lấy của dân, thì dân nghèo làm chỗ nọ bỏ chỗ kia, không khỏi có hại đến nguồn sống, huống chi tính trừ chi phí, thu được thóc lúa hiện còn không được mấy, trong khi thừa hành, chưa chắc không có tệ, xin bãi bỏ là tiện hơn. Quan bộ Hộ cho là đặt ra kho xã thương, nguyên muốn cho dân được lợi, tất cả dân làm việc lên núi, đẫn củi, hoặc không vui muốn, mà chăm nghề làm ruộng thì chưa hẳn đã đều không muốn, xin do quan đạo ấy xét kỹ, trừ những xã thôn thực có không tiện, thì ruộng nên giao cho dân quân cấp, còn xã thôn nào từ trước đến nay cày cấy, cất giữ đã thành, có muốn vẫn để lại, thì cho theo như trước, để phòng cứu năm mất mùa. Vua nghe theo.

Sai sứ sang nước Thanh. Lấy thự Bố chính Thanh Hoá là Lê Tuấn (thực thụ Hàn lâm viện Trực học sĩ) sung làm Chánh sứ ; Hồng lô tự Thiếu khanh Biện lý Hộ bộ Nguyễn Tư Giản (thăng thụ Hồng lô tự khanh) sung làm Giáp phó sứ ; Lang trung bộ Binh là Hoàng Tịnh (vì mới thăng đổi thụ Thị độc học sĩ) sung làm Ất phó sứ, trước đấy 2 quận Nam, Thái nước Thanh, việc quân chưa yên, phải hoãn sứ bộ 3 lần là năm Đinh Tỵ, Tân Dậu và Ất Sửu, đến nay sai sứ đi (sang năm Kỷ Tỵ là đến kỳ) và đem đồ cống 3 lần trước cùng đệ tiến, khi đi, vua cho thơ để khuyên. (Các người đi theo, trừ người mới được thăng ra, còn đều cho thăng 1 trật).

Thi phúc hạch ban võ. Sai Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Vịnh, Thống chế là Lê Sĩ sung làm giám thí, cho lũ Nguyễn Văn Vận 5 người làm Tiến sĩ xuất thân và Đồng tiến sĩ xuất thân ban võ có bậc, lại lấy võ Phó bảng 20 tên (võ Tiến sĩ : Nguyễn Văn Vận ; Đồng võ tiến sĩ : Phạm Học, Nguyễn Văn Tứ, Dương Viết Thiệu, Đỗ Văn Kiệt ; võ Phó bảng : Trần Duy Trung, Nguyễn Hữu Cử, Trần Văn Khuyến, Hồ Văn Thử, Hồ Văn Đông, Trương Duy Nhượng, Hồ Văn Thử, Trần Đình Y, Hoàng Đình Mậu, Phan Văn Trạch, Võ Văn Vĩnh, Trần Văn Thi, Hồ Văn Tri, Phan Sĩ Ban, Phí Văn Thịnh, Nguyễn Duy Hồ, Nguyên Tuế, Phan Viết Cân, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Huấn, Lê Văn Trạc).

Nêu thưởng con hiếu ở tỉnh Khánh Hoà. (Hoàng Tiến Minh ngày thường thờ cha mẹ rất hiếu, cư tang, làm nhà ở mả 4 năm, sớm chiều thương khóc, cúng tế trước sau không đổi, chiểu theo hạng bình).

Ân thưởng cho quan quân ở cung Tiềm để có bậc. (Nhân lễ Khánh hạ ban ơn, quan quân và lại dịch, binh lính, cho đến người can tội lỗi phải giáng cách, phân biệt cho thăng bổ hoặc cho ngân tiền).

Lĩnh Tuần phủ Nam - Ngãi là Phan Khắc Thận vì cớ trong hạt ít mưa, cầu đảo chưa ứng nghiệm, tâu xin tất cả tạp tụng, hát xướng, sát sinh, nợ tiền, đều đình hoãn 3 tháng. Vua bảo rằng : Chính sự cốt phải biến thông, không phải cố chấp nhất định, nếu kiện không hỏi thì dân phải đợi, cong thẳng không phân biệt thì dân không yên, thế là lại can phạm đến hoà khí, không phải là triệu hoà khí, hát xướng, sát sinh đều cấm cả thì người làm nghề ấy thất nghiệp, dân không có cái ăn, thần không lấy gì tế thì có nên không ? Đình việc đòi nợ cố nhiên là thư cho dân nghèo, nhưng đã vay được để giúp lúc cần cấp, tất phải trả, nếu cấm thì người giàu không vui lòng, không cho vay thì dân nghèo nhờ vào đâu, càng khốn, tóm lại đều là không nên, 1 ngày chẳng được, huống chi 3 tháng, cốt ở ngày thường là hơn, các ngươi hết lòng làm hết chức vụ, cầu tất được ứng, không nên vụ hư danh, người không thể dối được, huống chi thân mình.

Điển ty vệ Trung bảo là Nguyễn Du hà khắc sách nhiễu quân tình, quân lính trong vệ làm đơn đệ ngầm, việc ấy tâu lên, vua sai tra xét xác thực đem chém, nhân xuống Dụ cho trong Kinh và các tỉnh ngoài xét ngặt kẻ gian tham đục khoét, để giữ cho quân dân.

Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm tâu nói : Con đường mới mở từ Hương Khê, tỉnh Nghệ An suốt đến Lũ Châu, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, lại đến cửa biển Quảng Tuần, đường thuỷ từ cửa biển Quảng Tuần đến bến đò Linh Giang, tỉnh Quảng Bình, từ Man Khê đến bến đò Thuế Trường Vĩnh Cảng, so với đường vận tải từ trước đến nay, hơi có kém sút, nghĩ nên treo giải thưởng nhiều, cho người hào mục có sức lực vui lòng làm việc mới mong xong được, đình thần cho là một phen thay đổi, tiền của sức lực không khỏi là ít, xin do quan Khâm sai là Vũ Trọng Bình bàn với quan hai tỉnh ấy đến tận nơi khám xét kỹ, rồi xét hỏi tình dân có người nào lĩnh mộ, ứng mộ và đường thuỷ đường bộ mấy đoạn nên khai, số tiền gạo thuê làm hết là bao nhiêu, đều phải chiểu từng khoản định rõ trình hạn, mới mong chu đáo ổn thoả, vua nghe theo, liền lại cho thôi.

Thống đốc quân vụ Lạng - Bằng là Phạm Chi Hương đem quân đến Cao Bằng cùng đánh dẹp, lấy Bang biện là Phạm Hữu Thước, Phó lãnh binh là Hồ Văn Việt đóng giữ đồn Lạc Dương.

Đào sông Vĩnh Định (thuộc tỉnh Quảng Trị, 4 xã Câu Hoan, Đa Nghị, Hội An, Đan Quế đường sông nông cạn) rồi lại mưa lụt nên thôi.

Lưu Vĩnh Phúc tự tiện đến Hưng Hoá đánh nhau với giặc đã hàng là bọn Hà Viễn Phương, sai quan Tổng đốc kiêm hạt là Nguyễn Bá Nghi tính kỹ việc đánh dẹp và phủ dụ.

Lại quy định hương binh tỉnh Nghệ An. (Tự Đức năm thứ 15, tuyển dồn hương binh làm 10 cơ, việc bãi bỏ đi đến nay trong số quân quy định ấy chước theo địa thế, người ở ven bờ biển thì dồn làm 1 cơ An Thuỷ, chia cho lệ thuộc vào các cửa biển, người nào ở xa biển thì dồn làm 6 cơ An Dũng, chọn đem quản suất trước, cùng tổng lý hương hào làm đầu mục, lượng cấp cho khí giới, đều do phủ huyện thu giữ, lúc có việc đòi đến lĩnh khí giới để sai phái, còn ngày thường đều cho tuỳ tiện làm ăn, số quân hiện dồn là 7 cơ, 3.548 người.

Tàu của nước Xích Mao vào đậu ở cửa biển Thi Nại, tỉnh Bình Định. Hộ đốc là Thân Văn Nhiếp tâu nói : Tàu nước ấy đi lại luôn luôn, (tháng trước đã vào đậu ở đây, không khỏi dòm dỏ, xin dự định trước khi có việc để khỏi đến lúc có việc vội vàng, đình thần theo lệnh bàn, cho là cửa biển Thi Nại rộng và sâu, tàu buôn nước Anh, nước Pháp thường bỏ neo, rồi đi ngay, chưa từng nói đến việc thông thương, há nên đoán trước đến việc sẽ thông thương, chưa nên tính nghĩ vội, xin nên đợi chờ làm việc. Vua nghe theo.

Bọn giặc Ngô Côn chia ra từng nhánh thẳng đến tiền đồn (thuộc Cao Bằng), đánh cướp chiếm giữ lấy. Đề đốc là bọn Đinh Hội đem quân lính đi đánh, giặc bỏ đồn chạy, được thưởng có bậc. (Thưởng cho Đề đốc, Lãnh binh trở lên kỷ lục 2 thứ hoặc 1 thứ, lần này các tên binh dõng tình nguyện đi giết giặc, theo thưởng của quan quân thứ được thưởng 50 lạng bạc).

Lĩnh Án sát Bắc Ninh là Tôn Thất Phan, Phó quản cơ là Phan Văn Diên đánh bọn giặc Ngô Côn ở làng Kha Hộ, thua bị chết, truy tặng Tôn Thất Phan (nguyên hàm Thị giảng) làm Thị giảng học sĩ ; Phan Văn Diên làm Quản cơ.

Định lại lệ sát hạch biền binh, thống chưởng, quản, suất nên được thưởng phạt. (Nghị trước suất đội thưởng phạt ít mà quản viên, thống chưởng, thưởng phạt nhiều hơn, đến nay nghị thêm, phàm đội binh sát hạch dự hạng 10 thành thì thưởng suất đội kỷ lục 2 thứ, quản viên 1 thứ, thống chưởng 3 tháng lương, dần đến 6 thành thì thưởng suất đội 1 tháng lương, quản viên, thống chưởng đều đình thưởng, nếu không dự hạng từ 5 thành trở lên, phạt suất đội 1 tháng lương, quản, thống đều miễn nghị, dần đến 10 thành, thì sự phạt cũng theo sự thưởng mà suy tính.

Đặt thêm chức Phó lãnh binh ở tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Lạng Sơn, mỗi tỉnh 1 viên.

Cho Đề đốc hải phòng tỉnh Hải Yên là Phan Bân sung làm Đề đốc quân thứ Lạng - Bằng, Hải phòng Hiệp lý là Mai Qúy sung làm Tán tương lĩnh đem quân 2 tỉnh Sơn Tây, Hà Nội (mỗi tỉnh 1.000 người) tiến đi đánh bắt, lúc ấy đóng ở Nậm Nàng

(thuộc Cao Bằng) bị thua, thế giặc Côn lại dữ tợn. Vua bảo các đình thần rằng : Phái nhiều quân Thanh - Nghệ và quân ở Kinh thì đi xa rất khó nhọc phí tổn, bắt nhiều quân ở Bắc Kỳ là cắt thịt chữa chỗ đau, đều chưa được, vả lại sợ hão dễ động, gần đây thấy thổ dõng cũng có người tình nguyện cố sức đánh được việc, có phụ gì đâu, ở khéo dùng mà thôi, Ông Ích Khiêm đánh giặc cũng tốt, nay nếu chọn được vài bốn người tài giỏi đến ngay Bắc Kỳ mộ nhiều người khoẻ và người Thổ trước được việc của nước Thanh đi ngay chặn đánh, có thể khỏi phải người ốm yếu phương xa đến, mà lũ không bó buộc được cũng phải tự gắng sức, khỏi làm điều không tốt, các tù địch có tội ra thú, cũng cho đi theo đánh giặc, có công thưởng ngay, thì nhiều người vui theo, nhưng cần phải chọn viên quan to trông coi quân mới được, bèn sai Bân, Quý đi ngay, lại lấy Lang trung là Nguyễn Mậu Kiến sung làm Bang biện sự vụ ở quân thứ Lạng Sơn.

Lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Đào Trí tuổi đến 70 xin nghỉ việc, vua nghĩ già mà được việc, nên giữ lại.

Ở Kinh sư được mưa, lúc ấy đang tiết tam phục[1] lại đại hạn, sai quan Kinh doãn là Đỗ Đệ cầu đảo ở đền Trang Mục (thuộc làng Trạc Linh) được mưa to. Vua làm bài thơ mừng mưa, cho xem.

Định lệnh thăng trật cho cát sĩ, nhã sĩ, văn võ tiến sĩ, phó bảng. Dụ rằng làm học trò đều muốn lập thân, nổi tiếng để cha mẹ hiển vinh, lúc bé phải chăm học, thì lúc lớn được đi làm, sẽ trên thì giúp vua, dưới thời ban ơn cho dân, để thực hành đạo học, không phải chỉ chí ở lộc, lấy hư danh mà thôi, thế mà một khi đã được làm quan, liền quên hết những điều ngày thường mong mỏi, tham lam hà khắc phải tội, nhục đến ông cha, chẳng những tự bỏ mất địa vị phụ ơn mà thôi, triều đình nhiều cách giáo dục khen thưởng cất nhắc được người nhân tài như thế, khốn nỗi tự đem cái lo vào mình, không thể tha được, có phải là bản tâm đâu, trẫm thường được hầu Thái hậu, nhân lúc thung dung Thái hậu thường nói đến việc ấy, theo ý Thái hậu cũng rất lấy làm tiếc cho nên thà không hiểu mà phải tội về việc công, bị truất còn có thể lại dùng, còn hơn tư tình phải tội, để tiếng xấu suốt đời, tức là đạo Nho ta phân biệt về nghĩa lợi, vốn phải đọc kỹ lại, chớ bảo là lời bàn cũ, mà triều đình hậu đãi người khoa giáp, cũng phải có khác với mọi người, không để chìm đắm. Từ sau phàm cát sĩ, nhã sĩ, văn võ tiến sĩ, phó bảng, trừ người có lệ xét được thăng ra, còn thì tại chức thường đủ 3 năm, can phải tội công hay tư chưa đến giáng điệu trở lên, thì thượng ty ấy tâu ngay xin thăng 1 trật, đến ấn quan mà thôi tự có đặc cách, người can án đến giáng điệu, cách bãi mà thuộc tội công, không phải những khoản nặng như thất thủ thành trì thua trận, cũng thường đủ 3 năm, tâu xin cho khai phục,

(1) *Tam phục* là sơ phục, trung phục và mạt phục, theo thời tiết âm lịch.

sau cũng thăng dần, nếu can tội công những khoản nặng ấy, tất phải có thực trạng gắng sức chuộc tội, mới được khai phục, sau cũng lần lượt đổi thăng, định làm lệnh lâu dài, ân lễ như thế người được dự vào kỳ tuyển ấy há chẳng càng tự trọng ư ?

Lúc bấy giờ đồn Kha Hộ tỉnh Bắc Ninh rất nhiều việc, (châu Thượng Tư nước Thanh thì Hoàng Quế Hinh, Hổ Đại, Mã Đại, Trần Giữ, Hà Tam ; châu Tư Lăng thì bọn Nhất Sinh, Lê Từ, Trần Cửu thông đồng với toán giặc ở Quảng Yên là Hoàng Văn kéo đến quấy nhiễu châu Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và các làng Kha Hộ giáp Lạng Sơn) bèn lấy nguyên bổ thụ Thị độc là Trần Đôn Phục sung làm Bang biện tỉnh vụ Bắc Ninh, coi đem binh dõng đi ngay cùng với Phó lãnh binh đồn ấy là Lê Quang Nhung hết lòng chặn đánh, cho vững mặt sau tỉnh Lạng Sơn (Đôn Phục đỗ Cử nhân người tỉnh Nam Định, vì đến đâu làm hết chức vụ, từng thăng Tri phủ Nam Sách, rồi lại thăng thụ hàm Thị độc vẫn lĩnh chức cũ).

Định rõ điều khoản tập trận voi đánh hổ. (Phàm trói hổ, chặt móng chân, buộc miệng, quan quân đều cầm giáo mác đứng ở 3 mặt bên tả, bên hữu và mặt sau, đứng thành hai hàng, mặt trước đến sông, thuyền của thuỷ sư chia từng đoạn bầy hàng, (trường tập ở ngoài thành về phía đông nam, trước trường tập tới sông, thuyền bày thành hàng, 3 mặt tả hữu và mặt sau quan quân bày hàng, về mặt tả trong bày voi chiến, mặt hữu ngoài bày chiêng trống hiệu lệnh, cờ ngũ hành mỗi thứ 1 bộ), việc sắp đặt xong, đệ tâu lên đợi có Chỉ truyền diễn đã, tức thì đánh trống 3 hồi, đều xếp đặt chỉnh tề, thổi hiệu tù và 3 hồi, quan quân đều cầm giáo mác đứng theo hàng, đánh 3 tiếng thanh la, tiếng thứ nhất mở cờ ngũ hành, cờ ở trên voi, tiếng thứ hai bỏ cờ xuống, tiếng thứ ba dựng cờ lên, liền dắt hổ ra ngoài cũi, theo điều khiển diễn tập, như có Chỉ truyền voi chiến con nào chia lần lượt diễn đánh, thì mỗi lần đều điểm 3 tiếng trống, voi ấy liền đi đánh, như có Chỉ truyền voi chiến cùng đánh, thì điểm 3 tiếng trống, lại điểm gấp 6 tiếng, điểm gấp 9 tiếng, voi chiến đều đi đánh cả, diễn đánh xong, đánh 3 tiếng thanh la cuốn cờ lại, nghe 1 hồi chiêng, quân lính và voi lần lượt về ngũ).

Định lại lệ sát hạch chọn bổ sinh viên ở Giám. (Từ sau phàm sinh viên ở Giám, người nào là đủ hạn 6 năm, đều cho dự hạch bổ (vào các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi), còn phép hạch bổ do quan ở Giám xét rõ, ấm sinh tuổi từ 35 trở lên đã đi thi Hương 2 khoa và giám sinh dự đỗ tú tài đã 2 khoa thi Hội mà kỳ thứ nhất trở lên dự có phân số là hạng trung. Lại đem danh sách khảo hạch trong 6 năm xét xem người nào ngày thường có học vấn, hạnh kiểm, thực là có thể làm được việc, tư cho bộ Lễ xét lại được hợp, thì cùng ký tên làm tờ tâu, tư giao bộ Lại chiểu bổ, nếu niên hạn đã qua 3 lần hạch bổ mà vào trường vẫn là không dự đỗ, chọn làm danh sách tâu xin giao Bộ tuỳ tài lượng bổ, còn như lệ sai quan hạch bổ thì thôi hẳn. Về phép chia hạng, ấm sinh người nào là 2 khoa tú tài trở lên mà trong quyển khảo hoạch hoặc có

ưu bình, thì đem làm hạng ưu, 1 khoa tú tài mà quyển khảo hạch hoặc có bình, thứ hạng thì đem làm hạng bình ; giám sinh người nào là thi Hội 2 khoa, 2 kỳ dự có phân số, mà trong quyển khảo hạch hoặc có ưu bình thì đem làm hạng ưu, một khoa thi Hội, 1 kỳ dự có phân số, mà trong quyển khảo hạch hoặc có ưu bình, thì đem làm hạng bình ; tôn sinh người nào đã thi Hương 2 khoa đều trúng nhất nhị trường, mà quyển khảo hạch hoặc có ưu bình, thì đem làm hạng ưu, thi 2 khoa hoặc có dự trúng nhất nhị trường mà quyển khảo hạch hoặc có bình thứ, thì đem vào hạng bình, còn tôn sinh, ấm sinh người nào thi Hương không đỗ, đều chiểu theo hạng thứ xét bổ.

Cho Chỉ huy sứ là Trương Phúc Lý đổi bổ Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hổ oai; Vệ uý là Tôn Thất Hạc quyền Chưởng dinh Hùng Nhuệ ; (Nguyễn Hữu Kiệm về hưu), Lãnh binh Nghệ An là Nguyễn Hanh đổi bổ Vệ uý quyền Chưởng dinh Thần cơ (Nguyễn Thân bị ốm, khuyết).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XXXIX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Mậu Thìn, Tự Đức năm thứ 21 [1868], mùa thu, tháng 7, ngày Bính Tý, mồng 1, nhật thực, làm lễ Thu hưởng, đổi làm ngày Đinh Sửu.

Mở Ân khoa trường thi Hương văn ở Thừa Thiên, Bình Định, Nghệ An.

Cho cơ binh tỉnh Nam Định về dân yên nghiệp làm ăn (số lính người Bắc mộ trước là 126 tên).

Quan quân thua trận ở đồn Tú Sơn thuộc Lạng Sơn. Thự Tham tri sung Tham tán Nguyễn Mại (người Sơn Tây, đỗ Tiến sĩ khoa Mậu Thân), Lãnh binh sung Phó đề đốc Nguyễn Viết Thành đều bị chết ; Thống đốc Phạm Chi Hương bị hãm ở trong vùng giặc, đình thần cho là tình hình quân thứ hiện khẩn cấp, thì đồn Lạc Dương cần phải cứu ứng gấp, xin do Tổng đốc Hà - Ninh Đào Trí lượng mang biền binh đến ngay Bắc Ninh bàn với Tổng đốc Bắc Ninh Bùi Tuấn, ở xa điều khiển, rồi tư bàn với Tuần phủ Lạng Sơn Đặng Toàn chia phái quân đi phòng chặn. Chờ khi đại binh đến, chuyển về Hà Nội, đi lại tuyên dương đức hoá để giúp trị yên. Vua theo lời, Nguyễn Tri Phương xin đi ra Bắc dẹp giặc. Vua nghĩ viên ấy vất vả đã lâu vừa để yên lòng trông cậy của triều đình, nên không cho đi. Truy tặng Nguyễn Mại làm Binh bộ Thượng thư, cấp tiền tuất gấp đôi, cấp thêm cho 300 quan tiền và ấm thụ cho 1 người con tòng thất phẩm văn giai ; Nguyễn Viết Thành, truy tặng hàm Chưởng vệ, ấm thụ cho 1 người con tòng thất phẩm thiên hộ. Quan quân thứ là bọn Ông Ích Khiêm, Đinh Hội phân biệt giáng cách đều lưu tại chức.

Dân nội tịch xã Minh Hương[1], tỉnh Quảng Trị là Trần Tú Vạn xin mộ 5 tên dân Minh Hương ngoại tịch khai khẩn ruộng bỏ không cấy ở 2 xã Phan Xá, Tiên An, lập thành phường Minh Hương, bạc thuế (đồng niên mỗi tên 2 lạng bạc), ngạch sổ cho theo tổng Thuỷ Ba, huyện Do Linh, để tiện việc sinh nhai. Vua y cho.

Cho thự Hữu tham tri bộ Lại Lê Dụ đổi bổ thự Tuần phủ Nam - Ngãi. (Nguyên Tuần phủ Phan Khắc Thận được triệu về Kinh chờ xét bổ).

Tỉnh Hải Dương có gió to, đê bị vỡ (ở địa hạt phủ Bình Giang).

Quân giặc ở tỉnh Sơn Tây đốt phá các xã An Lãnh, Tức Mặc, Lãnh binh Phạm Viết Nghệ đóng ở xã Phú Thọ (đến An Lãnh chỉ hết nửa giờ), lấy cớ đến Thanh Ba đánh dẹp để từ chối, không đến cứu viện ; Tổng đốc Nguyễn Bá Nghi tâu hặc, vua giáng chức làm Quản cơ và bắt về hưu.

Bộ Hộ tâu nói : Ở quân thứ, biền binh tập hợp đông, quân đi lương phải theo, một khắc không thể chậm trễ. Các tỉnh trích giải lương đi, xin đều do quan phiên ty chuyên trông nom công việc ấy, để được tiếp tế. Vua theo lời.

Lĩnh Bố chính Thái Nguyên Đặng Phác tâu nói : Giặc đầu hàng là Chu Tường Lân, Triệu Phúc Án vẫn còn ngoài mặt thuận theo, trong lòng ngang trái, tên Đặng Văn còn nhiều dối trá, không thể khinh thường uỷ thác được, đã sức cho dân xã không được tự ý nghe theo những điều yêu sách của chúng. Bộ Binh cho rằng giặc đầu hàng ấy cùng một bọn với Ngô Côn bè lũ đông, thì ngầm thông với nhau để nhòm ngó, chính phải đề phòng, xin cho bọn Đặng Phác mật xét đề phòng trước, cần giữ được không ngại. Vua theo lời.

Vua cho là đất Lạng Sơn, Cao Bằng xa xôi, khí độc nhiều, cho quan lại, binh dân ở các tỉnh Bắc Kỳ có người muốn tự bỏ tiền nhà ra mộ lập thủ dõng đi theo quan quân các đạo Lạng, Bằng, Tuyên, Thái để đánh dẹp, thì đều chiểu thưởng cách lệ mộ lính năm trước đều thưởng gia một trật, (mộ được 10 người trở lên thưởng tòng bát phẩm bách hộ ; rồi cứ mỗi 10 tên lại gia 1 trật, cho đến hàm tứ phẩm thì thôi), thú đinh, tù phạm tên nào tình nguyện đi giết giặc lập công, cũng do quan tỉnh sở tại xét kỹ tâu lên để xét.

Quan quân thứ Lạng - Bằng là Ông Ích Khiêm xin phái thêm quân và voi. Vua bảo rằng : "Muốn chóng xong không được, phải trước hết chiêu tập binh dõng, sai các viên còn lại chẹn chỗ xung yếu, giữ vững đồn Lạc Dương là hơn hết, nếu quả không chống nổi, thì liệu lui về nơi nào hiểm trở để giữ ; quá lắm thì nhất quyết giữ thành Lạng, một là để chờ đại binh, một là để yên đường đi sứ, ngoài ra, chỗ giáp với tỉnh Tuyên, tỉnh Thái cũng đều liệu phái người giỏi giang và binh lính chặn

(1) Người Trung Quốc sang cư trú đóng thuế ở Việt Nam.

đóng nghiêm cẩn, chớ đánh, để tránh loài thú bị khốn quẫn, chờ chúng người nhiều, lương hết, thế yếu, mới có thể chờ cơ hội mà làm việc". Đình thần cho là thế giặc tràn lan, sách ứng lắm ngả, xin nên phái thêm, [binh, voi] để giúp cho cùng được việc. Vua nghe theo.

Cho thự Đô thống Chưởng phủ sự phủ Đô thống Trung quân Đoàn Thọ sung làm Bình khấu tướng quân ; Tả quân Đô thống Nguyễn Hiên sung làm Thảo nghịch Tả tướng quân ; Thượng thư bộ Binh lĩnh Tuần phủ Nam - Ngãi Phan Khắc Thận sung làm Thảo nghịch Hữu tướng quân ; Phó đô ngự sử Đô sát Lê Bá Thận sung làm Chính đạo Tham tán đại thần ; Tả tham tri bộ Hộ Hoàng Văn Tuyển sung làm Tả đạo Tham tán đại thần ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Hổ oai Trương Phúc Lý sung làm Hữu đạo Tham tán đại thần ; Thị lang sung biện các vụ Nguyễn Hữu Điềm sung làm Tán lý ; Bang biện huyện Thanh Hoá Nguyễn Văn Tường sung làm Tán tương ; Chỉ huy sứ Nguyễn Văn Hùng sung làm Phó đề đốc ; Phó vệ uý Trần Văn Hùng làm Lãnh binh Lạng Sơn, mang quân Trung bảo, dinh Vũ lâm, vệ Tuyển phong và quân, voi các tỉnh Thanh, Nghệ, Hà, Ninh, Nam Định, Sơn, Hưng chia làm 3 đạo, chiểu theo địa hạt đóng chặn (quân [đạo] Chính đến Lạng Sơn, quân [đạo] tả đến tỉnh Thái, quân [đạo] hữu đến tỉnh Tuyên. Thưởng cho đều có thứ bậc. Khi khởi hành, sai Trần Tiễn Thành ban rượu ở cửa Ngọ Môn. Lại chuẩn cho các quan ở Bắc Kỳ, người nào muốn về tự mộ thủ dõng đi lệ thuộc theo đạo nào đi đánh dẹp, đều tâu lên chờ Chỉ (3 đạo do Đoàn Thọ tiết chế, tuỳ tiện làm việc).

Xuống Dụ cho các quan trong Kinh và các tỉnh ngoài rằng : Làm việc cốt ở được người, không phải chỉ đủ người làm vì mà thôi, ngày trước chuẩn cho trong Kinh và các tỉnh ngoài đều xét những thuộc biền người già yếu mệt mỏi thì bắt về hưu, nhưng trong đó hoặc vì nể nang thân thuộc, cố cựu làm ơn cho người, có xét bãi thì chẳng qua chỉ 1 - 2 %, muốn cho người làm quan không bỏ bễ công việc, có thể được không ? Ban văn như phủ, huyện, lại dịch ngày thường để tâm làm việc như thế nào, quan trên đều phải xét kỹ, nếu có tham nhũng hèn kém thì nêu tên tâu lên. Những ấn quan văn võ đều là trẫm giao cho để sửa trị mọi việc, che chở cho dân, biết được người tốt phải trước hết biết mình, trách người, phải trách mình trước, nay đều cho được tự kiểm điểm để tự sửa đổi, nếu quả là mỏi mệt yếu đuối không làm nổi việc, cũng cho tự trình bày xin về hưu, Trẫm xét bầy tôi chỉ lấy khoan dung, đãi mọi người với lòng tha thứ, các ngươi đều nên suy nghĩ. Sau rồi chuẩn cho quản, suất ở Kinh và tỉnh ngoài già ốm về hưu tất cả 41 người, thuộc viên ban văn cho về hưu thì gấp rưỡi số ấy.

Tỉnh Khánh Hoà bị sâu hại lúa.

Cấp thêm tiền gạo cho phu trạm các tỉnh Lạng, Bằng, vì có đang có việc, phải đem giấy suốt ngày đêm.

Bọn giặc đánh vây đồn Lạc Dương. Vua cho là Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Khắc Thận trước từng làm việc ở tỉnh Lạng Sơn, sai đem theo Hiệp quản bọn Phạm Văn Trung đi đến ngay Lạng Sơn bàn bạc với Tuần phủ Đặng Toán và Đề đốc Phan Bân, Tán tương Mai Quý mới phái đến Lạng Sơn hết lòng phòng giữ, chờ khi Bình khấu tướng quân Đoàn Thọ tới, thì chuyển về đạo Tuyên Quang của mình.

Ngô Côn xin ra thú. (Nguyên Thống đốc Phạm Chi Hương từ đồn giặc tâu về). Bộ Binh cho rằng tên đầu sỏ giặc Ngô Côn bè lũ rất đông, đã thắng mà ra thú, so với chuyến trước Lưu Sỹ Anh nhân thua mà ra thú thì không giống nhau. Huống hồ Ngô Côn đến gây sự lần này là do Lưu Sỹ Anh tuyến dẫn thì tính phóng đãng làm nó khó lòng quen được, việc trước có thể làm gương. Đình thần cho rằng trước đã tư cho Đề đốc họ Phùng nước Thanh cùng hội đánh, nay nếu chuẩn cho chúng hàng thú, không những nước Thanh tự hỏi, thì khó trả lời, mà bè lũ chúng nhiều đến hơn 14.000 - 15.000 người, nếu chiều theo mà chẩn cấp cho chúng, thì số lương trữ ở biên thuỳ có hạn, khó lấp được hố tham. Xin chuẩn cho 3 đạo đại binh kính tuân Dụ Chỉ, chia đường khởi hành, tiến đến quân thứ hết lòng trù tính làm việc, để tuyệt mầm ác. Vua bảo rằng : Trẫm liệu tính thì lũ Ngô Côn gian giảo lắm, nhưng chúng cũng ngại chết, đã bị quan quân nước Thanh bức bách không có lối về, cho nên tràn sang nước ta, cũng là cầu một chỗ dung thân, việc xin hàng của hắn cũng là cái thật ở trong cái dối, mà sự thế hiện nay của ta, bất đắc dĩ mới dùng quân, lo xa nhìn lại, bớt được vất vả phí tổn phần nào cũng lợi cho công, tư phần nấy, người có lòng nghĩ kỹ khắc rõ. Cho Phan Khắc Thận đeo ấn Hữu tướng quân đi ngay xem xét tình trạng của chúng ra sao ? Binh lính doanh trại nước Thanh có cùng hội tiễn hay không ? Nên xử trí như thế nào, tâu về để xét định.

Phát chẩn cho dân hạt Nghệ An bị hoả tai (2 xã Kim Đôi, Đông Tháp).

Miễn thuế cho huyện Tiền Hải, tỉnh Nam Định (năm trước bị bão lụt, nay lại bị bão).

Tỉnh Hải Dương bị nạn đói. Vua sai quan tỉnh làm nhà tạm cho dân bị đói ở, theo lệ cấp nuôi (đàn ông, đàn bà mỗi người tháng cấp 1 quan tiền, 15 bát gạo ; trẻ em 5 tiền, 10 bát gạo), lại hoãn cho số thóc thuế vụ hạ năm ấy. Lại nghĩ thấy rằng lương thực của dân, đồ dùng của quân, đều rất cần kíp, sai chiểu theo lệ quyên các năm 17, 18 thi hành (700 quan trở lên thưởng tòng cửu phẩm, rồi mỗi 700 quan lại gia 1 trật ; 600 quan trở xuống, cứ tính mỗi 50 quan cho miễn dao dịch và thuế 1 năm).

Nêu thưởng người tiết phụ tỉnh Quảng Ngãi (Nguyễn Thị Đam, hạng thứ).

Chuẩn cho 4 tổng Tiên Giang, Chiên Đàn, Vinh Quý, Đức Hoá (thuộc huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam) được nộp thuế thay bằng tiền (mỗi đồng cân vàng nộp 8 quan tiền).

Phủ Thái Bình nước Thanh tư cho biết cùng đánh giặc Ngô Côn. Việc tâu lên. Vua hỏi các quan : "Trừ kẻ ác cần trừ cho hết, mới hợp một lần vất vả, nhàn rỗi lâu dài, nhưng loài thú bị khốn quẫn còn chống chọi, nhanh chóng thì không thể tính được, các ngươi có cao kiến gì, cho trù nghĩ trước để chờ xét dùng". Đình thần cho rằng : Dụng binh vất vả tốn phí nhiều, từ xưa bất đắc dĩ mới phải làm. Nay vội cho Ngô Côn hàng thú, chẳng những dung thụ không nổi, mà nước Thanh lại bảo ta là chiêu nạp. Vả lại chúng đường cùng, lương hết, vẫy đuôi xin thương, để cầu được lương gạo của ta cho qua lúc gấp. Một khi xếp đặt cho ở, thì chúng ở yên ngày càng lâu, bè lũ theo về ngày càng đông, sào huyệt lại được ngày càng nhiều, đến lúc ấy mầm nhòm ngó lại nảy ra, đánh dẹp, vỗ về, hai đằng đều khó. Xin : phàm các chỗ ách yếu, phòng ngự ngặt hơn, có thế không thể phạm đến được, lại làm cái kế "vườn không nhà trống" ; đem những dân cư súc sản chỗ giáp gần sào huyệt giặc rút cả về phía sau quân thứ, để chúng không thể lấn cướp được... Nếu chúng quả thực thân đến cửa quân đầu thú, do quan tỉnh, quan quân thứ lập tức phi tâu về rồi tư cho phủ Thái Bình họp lại cùng giải quyết mới có thể xong việc được. Vua theo lời.

Trước tổng Hà Môn (thuộc Quảng Yên) bị giặc kéo đến phá, nhân dân sợ, chạy sang tránh ở châu Khâm nước Thanh, nhân đem ruộng bản phần bán cho người châu ấy, đến nay người châu ấy xin sang làm nhà ở làm ruộng, đóng thuế (18 điền hộ, làm 18 cái nhà). Vua y cho, sai cả người và hộ đặt làm 1 đoàn, chiểu theo lệ thuế người Man đồng niên mỗi đinh nộp thuế 1 lạng bạc, lại cho 1 tên làm đoàn trưởng.

Thưởng cho Ngự sử đạo Hà - Ninh Phạm Doãn Địch được gia 2 trật. Trước Doãn Địch làm Tri huyện Nông Cống (Thanh Hoá) mới mộ dân đinh và chiêu hồi dân xiêu tán lập được 9 ấp, số đinh tính được 41 người, gọi thêm dân sót ngoài sổ và khẩn trưng ruộng đất để hoang được 1.579 mẫu, lập ra nghĩa thương 37 nơi, có được hơn 3.400 quan tiền, hơn 4.700 hộc thóc. Đến nay quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho gia thưởng để khuyến khích những phủ, huyện làm hết chức vụ.

Vua nghĩ tháng sau là lễ Tứ tuần khánh tiết, chuẩn cho Án sát Bình Định ở Tả trực kỳ Trần Hy Tăng ; Lãnh binh Thanh Hoá ở Hữu trực kỳ Đinh Như Hậu ; Bố chính tỉnh Hải Dương ở Bắc Kỳ Nguyễn Hữu Tào, sung vào số được vua chấm về Kinh chúc thọ.

Vua bảo quan bộ Hộ : "Nay các địa phương phần nhiều kêu về hạn lâu, gạo đắt, sau này không khỏi thiếu lương thực. Vậy những chính sách tiện lợi về phòng mất mùa và tuỳ thời thi thố khéo léo cần phải chuẩn bị trước tâu lên". Bộ Hộ tâu nói : các năm Tự Đức thứ 16, 17, dân các tỉnh thiếu ăn, đã được Dụ Chỉ sức cho các quan phủ, tỉnh, đạo khuyên bảo lập ra xã thương, nghĩa thương và lựa đất trồng khoai sọ, khoai lang, lúa mì, đậu hoặc bỏ của ra quyên nộp, hoặc giàu nghèo giúp đỡ lẫn

nhau, hoặc khuyên bảo các nhà buôn liệu giúp vốn cho đi đến những hạt gạo rẻ mua về, phát bán ra để phòng mất mùa. Xin lại phải sức lại. Vua theo lời.

Người buôn nước Thanh Âu Dương Vinh dâng hoa quả, gương tròn, thuốc súng, quạt vẽ, cỗ đại bác gang, 50 viên đạn gang. Vua miễn cho thuế nhập cảng (2.331 quan), gia thưởng cho 1 đồng kim tiền, ngân tiền có chữ "Sử dân phú thọ" hạng lớn, hạng nhỡ, hạng nhỏ mỗi thứ 5 đồng, để yên ủi lòng người phương xa.

Ban sách *Càn Long ngự phê lịch đại thông giám tập lãm* của nước Thanh cho các học đường trong Kinh và các tỉnh (do ấn thư cục in, ban cho mỗi tỉnh 1 quyển để dạy học).

Bãi đồn điền ở 3 huyện Lục Ngạn, Đa Phúc và Kim Anh.

Trước đấy, nguyên Tổng đốc Bắc Ninh Phạm Chi Hương tâu nói : Các huyện Lục Ngạn, Đa Phúc, Kim Anh, một là nơi lam chướng (Lục Ngạn) phu làm ruộng ốm đau ; một là ruộng hoang xen cách (Kim Anh, Đa Phúc) rất là khó làm ; nay nếu bắt ép thế khó thành hiệu được, xin cho đình bãi. Đình thần cho rằng đặt ra đồn điền là để mở mang lại đất, mà việc biên phòng được mạnh, thực là một việc Kinh lý lớn lao, nguyên Tổng đốc Vũ Trọng Bình khởi xướng bàn làm ; Phạm Chi Hương lại xin lập thêm, đến nay việc đồn điền không thành, việc biên phòng không bổ ích, tốn phí của kho Nhà nước đã nhiều, mới đem xin bãi, xin chiểu thể lệ khẩn điền phân biệt nghị xử, để tỏ khuyên răn. Còn tiền vốn công và lương tháng điền tốt (vốn công 23.107 quan, lương tháng 13.772 quan tiền và 13.772 phương gạo), lâu nay vì công việc bắt giặc bận rộn khẩn cấp, lượng giảm cho một nửa, còn một nửa xin cử sứ thần [đồn điền] sứ Nguyễn Huy Quang, Nguyễn Đình Nhuận, Nguyễn Tiến Lục cùng những nhân viên lĩnh trưng trước phải nộp tiền. Vua theo lời.

Vua thấy hoàng thân, công chúa cùng các công tử, công nữ rất nhiều người túng thiếu, chuẩn cho do phủ Tôn nhân tạm lĩnh số tiền kẽm (3 vạn quan) và ao sen, ruộng của nguyên Phú Bình quận công để làm vốn công, phàm các hoàng thân, công chúa như có túng thiếu, do quan trong phủ xét rõ, chước lượng cho lĩnh ít nhiều, đến kỳ lĩnh lương, chiểu thu tiền gốc và tiền lãi (2 phân) đủ số, không được đem số gạo bổng đồng niên bán trước cho nhà giàu. Còn như tiền công lấy 10 năm chia làm 2 lần đem nộp, tiền lãi được bao nhiêu gồm cả với tiền nghĩa điền nộp vào nghĩa thương để phòng chi dùng. Quan ở phủ tâu nghĩ công việc lại giao cho bộ bàn, cần phải làm lâu (lời bàn xem ở năm dưới).

Tuần phủ hộ lý Tổng đốc Bình - Phú Thân Văn Nhiếp tâu bày : Xưa việc sửa sang Nhà nước, chăm lo thì thường thấy nguy, vui chơi thì thường thấy yên, thường thấy nguy là gốc của thịnh trị ; thường thấy yên là mầm tai hoạ. Mã Chu nhà Đường dâng sớ có nói : "Nhà Tuỳ xưa, lúc chưa loạn, tự bảo rằng tất không mất nước,

nhưng rối loạn và mất nước theo sau. Thế là sự yên, nguy, còn, mất khác nhau chỉ ở chỗ vua một lòng kính cẩn hay là phóng túng mà thôi, kính thấy sự thế ngày nay là lúc thế nào ? Đất cũ bị mất, giặc phương Bắc tràn lan ; lụt, hạn, nạn bão, cáo cấp khắp nơi ; của hết, sức kiệt, dân không được nhờ để sống, lòng người ở nơi gần Kinh kỳ náo động, các nơi làm loạn, cái thế yên nguy thực không chỉ trăm mối lo mà thôi, thế mà gần đây việc xây dựng, sửa sang liên tiếp, xa xỉ bừa bãi không ngớt, làm Vạn Niên cơ, so với lăng Thiên Thụ chẳng những gấp 10 lần, này như ngói nung già mua ở Hạ Châu, giày trò chơi mua ở nước Thanh. Sa tanh, tủ rượu, hằng năm phái đi mua nhiều, đàn Tây, tranh Tây, hằng năm có đơn mua hàng ; lại còn đi chơi thường đem cung nữ đi chèo thuyền, đó là những việc từ trước chưa từng có, mà khoảng 4 - 5 năm nay thấy luôn. Lại nay lầu trong cung vừa mới xong, lầu ở bãi sông tiếp tục xây dựng ; đang lúc hạn hán, gạo đắt này tốn phí chẳng ít, xưa vua Văn Đế nhà Hán tiếc 100 lạng vàng không làm đài [Thừa] lộ[1], nói rằng : "Ta được hưởng cung thất của tiên đế, thường sợ xấu hổ, làm đài làm gì ?". Hoàng thượng ngày thường mong muốn được như Văn Đế, thế mà việc làm ngày nay lại rất trái ngược : lấy nhọc khổ người làm thích, lấy làm việc tốn tiền làm vui, cốt hơn phép trước mà khoe đẹp về sau, muốn chơi xem nhiều như thế để hưởng hết tuổi trời chớ bảo là có tổn thương, tai hại gì đâu mà không biết lòng ấy đã hoá ra là phiền hoạ dao động, lòng người ta oán, đường sá xôn xao, hầu không thể cứu được, tôi sợ lòng người tan rã, đến lúc đó dù có gác cao, lầu đẹp, còn thì giờ đâu mà du ngoạn được. Hoàng thượng có nước mà chẳng biết tiếc, tôi đâu dám tiếc chết, tôi đã nhiều lần tâu nói, chưa được sửa đổi, nay lại xúc phạm những điều kiêng kỵ, xin chịu tội chết với quan bộ Hình, để xứng đáng cái tội không biết đem lòng thành làm cảm động [vua]".

Vua bảo rằng : "Những điều ngươi thiết trách, đều là lỗi của ta, nhưng có cái ngươi chưa hiểu, còn câu nệ ở dấu trước, thì người làm vua nhất thiết đều phải câu thúc, không được chơi, thưởng chút nào, cử động làm gì là chuốc lấy tội tỗi. Ta nay việc bận, bệnh nhiều, đã không lòng sức, không dám viện dẫn xa để phân trần, cũng không dám nói gì, chỉ một lòng uất khổ quá lắm mà thôi, chỉ mong ở trên là thần minh, dưới là người xét mà tha thứ cho, nếu bó buộc phiền toái quá thì thân này không chịu nổi, còn sức đâu mà có thể cùng nhau làm việc, đậy nắp quan tài thì tâm tích người hay, người dở tự khắc định được, đâu đợi phải nói, nhưng kẻ làm tôi thường cần phải nói, để vua nghe biết điều lỗi mới phải, riêng lòng ta tự có nắm vững, không dám sai trái, chỉ có quỷ thần biết thôi, sự học ngày thường để làm gì, hầu dối ai ?".

---

(1) Đài hứng sương làm thuốc trường sinh.

Tháng 8, vua nghĩ tiết Vạn thọ đại khánh, thần dân trong Kinh và các tỉnh ngoài cùng được ban ơn, nhân nghĩ các quan đại thần đã chết, tặng Thái sư Trương Đăng Quế, Thái bảo Vũ Xuân Cẩn, tặng Thiếu bảo Vũ Văn Giải, Đô thống Lê Chỉ Tín, là những người có công lao rực rỡ và là quan thầy ; tặng Thiếu sư Nguyễn Đăng Tuân, tặng Thiếu bảo Lê Đăng Doanh, Tả tham tri bộ Lại Hoàng Văn Diễn, là người dạy bảo trước ; Hữu tham tri bộ Lễ Hồ Văn Nghĩa, Tả tham tri bộ Lễ Trần Quang Chung, là bạn độc trước ; Hữu tham tri bộ Công tặng Thượng thư Nguyễn Hữu Hoà là thầy học cũ ; đều ban cho tuần tế ở tận nhà (cho tế vào sau ngày khánh tiết).

Bắt đầu định thể chia hạng hiếu tử, thuận tôn và nghĩa phu : (con thờ cha mẹ, cháu thờ ông bà, người nào sớm hôm hầu hạ, thăm hỏi, biết trước ý, nối theo chí cha ông, ngày thường được hết đạo hiếu ; và hoặc gặp tai nạn, mà một mình ngăn cứu được qua khỏi, làng xóm đều khen, thực là việc người không thể làm được, thì là hạng xuất sắc nhất, thưởng theo hạng ưu ; người nào sớm hôm hầu hạ, thăm hỏi biết trước ý, nối theo chí cha ông, giữ hết đạo hiếu, lại biết dạy bảo vợ con, để cho cha mẹ, ông bà vui lòng mừng ; khi cư tang hết lễ, hết lòng thương xót, làm nhà ở mồ 3 năm, mười phần hết đạo, trong làng và anh em không nói xen vào đâu được, thực có thực trạng hơn người, thì theo hạng bình nghị thưởng ; người nào sớm hôm hầu hạ, thăm hỏi biết trước ý, nối theo chí cha ông, sống thì nuôi nấng, chết thì chôn cất, đều trọn đạo hiếu, hơi khác người thường, làng xóm cùng khen, thì thưởng theo hạng thứ.

Nghĩa phu, người nào thấy việc nghĩa tất phải làm, không tham lam, thích chu cấp người, cứu kẻ hoạn nạn, báo đáp chủ nhà, hoà thuận với anh em, trử kẻ cường hào, 6 khoản ấy có được 3, đích có thực trạng hơn người ; lại ngày thường trong chốn gia đình họ, làng, bè bạn, cho chí khi lấy khi cho, đều thích hợp với việc nghĩa, không vì tài lợi mà thay đổi tiết tháo, được làng xóm đều khen, thì thưởng theo hạng ưu ; người nào thực biết thích làm việc nghĩa, trong 6 khoản ấy có được 2 khoản, ngày thường là người công bằng, chính trực, không tranh cạnh với ai, được làng xóm cùng khen, người thường không thể làm được, thì thưởng theo hạng bình ; người nào thực biết thích làm việc nghĩa, trong 6 khoản ấy có được 1 khoản, lại ngày thường quả thực hơi biết lẽ, nghĩa, không cạnh tranh với ai, tự xử thân mình, giao tiếp với người, hơi khác với người thường, được làng xóm cùng khen, không phải người thường có thể làm được, thì thưởng theo hạng thứ).

Kỳ Anh quận công Hồng Đĩnh tự tiện đánh viên điển môn, vua sai phạt bổng 2 năm, lại sai thông dụ cho các phủ đệ phải giữ gia pháp thận trọng không được lấn hiếp người ; các điển hộ thì tuân theo thể lệ pháp luật, không kiêng nể quyền quý.

Sai xây dựng "Vạn vạn niên đại cát cục" của Hoàng thái hậu ở núi Cư Chính, huyện Hương Thuỷ về phía tả Xương lăng(1).

Tha 74 tên tù phạm ở Thừa Thiên, phát giao cho quân thứ Lạng - Bằng làm việc chuộc tội.

Vua nghĩ cuối mùa thu, tướng sĩ xông pha gió rét, thực rất đáng thương, sai thị vệ ban cấp cho tướng quân 3 đạo cùng các quan văn từ thất phẩm, võ từ suất đội trở lên ở nơi quân thứ mỗi người một chiếc áo rét. Lại sai các tỉnh lớn ở Bắc Kỳ chia nhau may áo rét của binh, dõng để cấp phát.

Trước viên võ bị mộ lính chỉ lấy người 4 tỉnh Quảng(2) ứng mộ, bỗng mộ bỗng trốn, ngạch lính thiếu nhiều (định ngạch 50 người, hiện còn 25 người), bộ Binh xin lấy dân ngoại tịch ở Thừa Thiên và 4 tỉnh trực thuộc Kinh thành(3), chọn người cẩn thận, thực thà, lanh lợi, giỏi giang và có căn cước thì cho ứng mộ đủ sai phái. Vua theo lời.

Đầu mục giặc Ngô Côn, hòng quấy nhiễu 2 hạt Tuyên, Thái. Quan quân thứ tâu về. Vua bảo rằng : Ngô Côn còn hai lòng, Trương Cận Bang (giặc hàng), hãy tạm cho đi nơi khác trạm trú, để xem tình ý bọn Ngô Côn có thực hay không ? Và dò xét quân doanh nước Thanh có quả muốn bắt và cùng đánh hay không ? Mật sai Phạm Chi Hương thừa cơ tìm cách mà về chịu tội, lúc đó 3 đạo quyết kế cùng đánh, cần trừ cho bằng được ; một phen vất vả, yên rồi lâu dài, đó là kế hoàn toàn. Đình thần cho là Ngô Côn tuy rằng nghe theo lời khuyên bảo của quan quân thứ trước Phạm Chi Hương im hơi lặng tiếng, nhưng cùng với bè lũ của hắn là Tạ Tĩnh Xuyên vẫn nói là để báo thù Trương Cận Bang, thì chúng thực hay giả chưa biết. Duy có việc binh tình hình thất thường, thế không thể tính xa được, Trương Cận Bang cũng là cùng bọn với Tạ Tĩnh Xuyên, nếu cho hắn ở xa thì hắn quả có thù hằn với Ngô Côn, không khỏi mong lòng ngờ sợ ; hoặc chúng đặt điều xảo trá, lại sợ bị chúng lừa được. Xin cho do bọn Tướng quân Đoàn Thọ, Phan Khắc Thận trù tính cho chu đáo và dò xét tình hình nước Thanh, nên làm thế nào làm tập tâu đệ về, ngõ hầu khỏi để trở ngại về sau. Vua theo lời.

Đầu mục giặc Ngô Côn tràn đến quấy nhiễu Thái Nguyên. Vua sai Đề đốc Phan Bân lại trở về quân thứ Thái Nguyên phòng chặn. (Tháng trước đến phòng chặn ở bến Bác Đức thuộc hạt ấy).

Quan Khâm phái là Hữu thị lang bộ Hộ Trần Đình Túc từ Hương Cảng trở về (đi đáp lễ nước Anh), vua sai lại làm việc doanh điền.

---

(1) Lăng của Hiến tổ Chương hoàng đế (Thiệu Trị).
(2) Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi.
(3) Tức là 4 tỉnh Quảng.

Lại làm miếu Hội đồng ở Quảng Trị (nguyên trước có làm ra, sau đổi tỉnh làm đạo, dỡ bỏ đi, nay lại làm).

Thanh Hoá, Nghệ An bị mưa lụt.

Bộ Hộ xin phái nhân viên ty Chuyển vận sứ chia đi các tỉnh trở ra Bắc xem xét thuyền vận tải. Đình thần cho là chia đặt nha chuyên trách, chỉ thêm phiền vô ích, chi bằng lại theo lệ cũ (Gia Long năm thứ 4, phàm các hạng thuế lệ tải nộp, một viên quan công đường phải thân giải về Kinh, đến năm thứ 9, chuẩn định thành Gia Định hằng năm thay phiên đổi với nhau, ở 4 trấn thì 1 viên quan trấn thay lượt coi việc điều vận) trách cứ vào quan tỉnh sở tại là hơn. Vua theo lời, cho bãi bỏ nha môn chuyển vận, còn ty Tào chính lại do bộ Hộ trông coi cả.

Định rõ thể lệ tập tước của con cháu vương công : (Con thân vương, quận vương được tập tước quận công, cháu được tập tước hương công, cháu 4 đời tập tước kỳ ngoại hầu, cháu 5 đời tập tước tá quốc khanh, cháu xa đời tập tước phụng quốc uý ; con thân công tập huyện công, cháu tập tước huyện hầu, cháu 4 đời tập tước trợ quốc khanh, cháu 5 đời tập tước trợ quốc uý, cháu xa đời tập tước phụng quốc lang.

Con quốc công tập tước hương hầu, cháu tập tước trợ quốc khanh, cháu 4 đời tập tước tá quốc uý, cháu 5 đời tập tước tá quốc lang.

Con quận công tập tước kỳ ngoại hầu, cháu tập tước tá quốc khanh, cháu 4 đời tập tước trợ quốc lang, chỉ căn cứ vào tước phong lúc còn sống mà cho tập, không được kể hàm truy tặng, đến khi ấy do phủ Tôn nhân xét phải là người thuần cẩn thì xin đều lấy 1 người con trưởng, cháu trưởng được tập phong. Đó là được chuẩn cho tham chiểu lệ tập ấm giảm phong của công thần 5 tước[1] mà chước định).

Vua ngự điện Văn Minh, dụ các đại thần rằng : "Trẫm nay đến kỳ khánh tiết tứ tuần, nhân làm một bài thơ, 1 bài biểu dâng lên Từ cung[2] trình bày việc mừng. Đó là việc vui trong gia đình để tạm tỏ tình yêu mến cha mẹ như khi còn thơ, không phải dám sửa sang vui mừng quá đáng. Vả trẫm tư chất vốn yếu, các điển lễ chúc mừng đều tỉnh giảm cho hợp tình, hợp lẽ, không phải chỉ lấy đấy để cầu phúc. Nay về sau, trông nhờ trời, tổ giáng phúc, nước nhà thịnh vượng, người trẫm ngày một khoẻ mạnh, 10 năm một tiết, mỗi tiết có chúc mừng, việc vui còn nhiều không dám phải chỉ ngày nay mà thôi.

Tiết Vạn thọ Tứ tuần đại khánh, vua ngự điện Cần Chính. Hoàng thân công, văn, võ trăm quan dâng biểu mừng, làm lễ dâng rượu chúc thọ, múa nhạc bát dật,

(1) Công, hầu, bá, tử, nam.

(2) Tức hoàng thái hậu.

hát bản nhạc, ban yến cho hoàng thân, các ấn quan văn võ ở trên điện, còn thì cũng chiểu theo như trước cho thi hành.

Ban ân chiếu cho trong Kinh và các tỉnh ngoài tất cả 34 điều :

1. Hoàng thân công, công tử có tôn tước, quan văn từ thất phẩm, quan võ từ lục phẩm trở lên, đều ban yến 1 lần, lại đều gia ân ban cho có thứ bậc.

2. Cháu và chắt các công, người trong tôn thất xa gần, đều gia ân ban cho có thứ bậc.

3. Tổng đốc, tuần phủ, đề đốc, bố, án, chánh phó quản đạo, lãnh binh, đốc học, bang biện các địa phương ở tỉnh ngoài và tham biện, bang biện các bờ biển, trừ viên nào lần này về Kinh chầu mừng đã dự yến thưởng ra, còn đều gia thưởng ban cho có thứ bậc. Và quan viên văn, võ dự vào hạng được gia cấp ở khoản dưới, lại đều ban cho ngân tiền thay tiệc yến có thứ bậc.

4. Hoàng thân công và các tôn tước cùng văn từ lĩnh ngũ phẩm trở lên, võ từ tứ phẩm trở lên, cùng ngũ phẩm sung hiệp quản và đồng tri phủ, tri huyện, tri châu ở trong Kinh và các tỉnh ngoài mà ở dưới tên hiện không có chua phải giáng thì đều thưởng cho gia 1 cấp ; các thổ tri phủ, tri châu, tri huyện, huyện thừa, người nào đã thực thụ thì cũng đều thưởng gia 1 cấp ; thí sai, thí thự thì đều gia ân thưởng cho có thứ bậc.

5. Quân thứ 3 đạo : từ tướng quân, tham tán đại thần, đến văn thân từ ngũ phẩm, võ biền từ tứ phẩm trở lên, đều gia ơn thưởng cho có thứ bậc, còn văn thân lục phẩm, võ biền ngũ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, cho đều thưởng gạo tiền 1 tháng lương, binh dõng đều cho tiền thay yến.

6. Văn tứ phẩm ấn quan, võ quan viên tam phẩm trở lên ở Kinh và tỉnh ngoài, trừ cha mẹ người ấy đã được theo lệ phong tặng ra, còn con mới được thăng nên gia phong cho cha mẹ, đều chiểu phẩm phong tặng có thứ bậc.

7. Quan viên ở Kinh và các tỉnh ngoài, trừ những người đã được gia cấp và người nào đã được dự yến thưởng ra, còn không phải hạng ấy trở xuống đến cửu phẩm đều dự có chức hàm theo tỉnh sai phái và các người chờ, cho thưởng đều tiền gạo 1 tháng lương.

8. Quan viên lớn nhỏ ở Kinh và các tỉnh ngoài hiện nay thự hàm và nhân viên thí sai, thí thự cấp bằng sung lĩnh 1 trật, đều cho tức thời được thực thụ ; trong đó nhân viên sung lĩnh 2 trật trở lên, cho đều được thăng 1 trật, vẫn lĩnh chức cũ.

9. Quan viên lớn nhỏ ở Kinh và các tỉnh ngoài bất cứ can tội công tội tư và không được xét trừ, phàm đã phải cách lưu thì cho đổi làm giáng 4 cấp lưu, người giáng 7 cấp lưu trở lên, thì cho đổi làm giáng 3 cấp lưu ; người giáng 4 cấp lưu trở lên thì cho khai phục 3 cấp, người giáng 3 cấp lưu trở xuống thì cho khai phục hết.

10. Quan chức lớn nhỏ ở Kinh và các tỉnh ngoài đã phải phạt bổng xử phân không kể tội công, tội tư và không được xét trừ, đều tha cho cả, còn từ ngày 25 tháng 8 năm nay trở về trước, các quan viên lớn nhỏ ở Kinh và các tỉnh ngoài can phạm tội công hay tư mà phải cách lưu, giáng lưu, phạt bổng xử phân, trừ ngày ấy trở về trước đã kết án đều được giảm miễn, còn các án chưa kết nghĩ, cho hạn đến ngày 19 tháng 5 sang năm trở lại, người nào là kết xong thì cho cũng được viện chiểu giảm miễn.

11. Quan viên lớn nhỏ trong Kinh và các tỉnh ngoài, can phải xử phân đình thăng từ 25 tháng 8 năm nay trở về trước, đều cho khoan miễn.

12. Quan chức hưu trí, trừ người nhỏ mọn tạp nhạp ra, còn từ cửu phẩm trở lên, đều do quan địa phương làm danh sách tâu lên cũng gia ơn ban cho có thứ bậc.

13. Cho các quan viên văn, võ trong Kinh và các tỉnh ngoài đã được dự phong, các người về Kinh hay đến tỉnh chúc thọ, thì chuẩn cho dự thưởng có thứ bậc.

14. Cử nhân, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, học sinh học ở Giám, cho đều thưởng gạo tiền 1 tháng lương.

15. Cử nhân, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh ở Giám, người nào học ở Giám đã đủ 3 năm trở lên, thì cho quan ở Giám ấy xét thực làm danh sách giao cho đình thần xét lại chọn bổ, trong đó tuy là mới được vào học ở Giám, nhưng xét tuổi đã cao từ 50 trở lên cũng chuẩn cho chọn bổ giáo chức. Các hạng sinh viên hiện sung võ học đường ở Kinh, người nào đã từng thi Hội dự trúng kỳ 1, 2, 3, hoặc không đự trúng mà tuổi đã từ 40 trở lên và đã được bổ thực hàm, thì do học quan trường ấy xét thực làm danh sách giao bộ tâu xin quan hội đồng sát hạch chia hạng chọn bổ, người nào tình nguyện ở lại Giám để thi Hội, ở lại chờ khoa thi thì cũng cho.

16. Tú tài các khoa từ 40 tuổi trở lên, quan địa phương cấp giấy tư cho về Kinh, do bộ Lại làm danh sách, chờ Chỉ xét thực lượng bổ cho làm giáo chức, nếu có tình nguyện ở lại chờ khoa thi thì cũng cho.

17. Anh danh, Giáo dưỡng, hạng ấy học tập ở các tỉnh, lâu năm và mới bổ hoặc đình lưu, mà có tài nghệ hơn người thì cho quan thượng ty ấy xét thực tư cho bộ Binh sát hạch làm danh sách tâu xin phân phái về các tỉnh chờ bổ.

18. Ở Kinh và các tỉnh ngoài có hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, quan cai quản hạt ấy phải xét hỏi thực kỹ, có đủ sự thực đích xác tâu lên, chờ cho nêu khen.

19. Những người già từ 80 tuổi trở lên đều cấp cho mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo, từ 90 tuổi trở lên mỗi người 1 tấm vải, 2 phương gạo, 100 tuổi trở lên thì 1 tấm lụa, 3 phương gạo, lại chiểu lệ đề rõ nêu khen.

20. Vị nhập lưu thư lại các nha ở Kinh, cho đều thưởng tiền gạo 1 tháng lương.

21. Các hạng biền binh chính ngạch ở Kinh, chuẩn cho đều thưởng mỗi người tiền gạo 1 tháng lương.

22. Các hạng biền binh tạp ngạch và các thợ ở Kinh, cùng biền binh các tỉnh phái giải về Kinh, cho đều thưởng tiền gạo nửa tháng lương.

23. Giản binh các hạt, lệ trước có phát mỗi tháng 5 tiền, có tháng chỉ có 1 phương gạo, cho chiểu theo hiện số tại ngũ, từ tháng 7 đến tháng 12 đều cấp đủ 1 quan tiền.

24. Các trạm chiểu theo chỗ nhiều việc, chỗ ít việc, từ tháng 7 đến tháng 12, đều cấp thêm cho tiền gạo có thứ bậc.

25. Tự Đức năm thứ 21, tiền thuế thân, thuế đầu quan, thuế hộ khẩu, đã chuẩn cho tạm hoãn 5 phần 10, nay cho miễn cả 5 thành ấy.

26. Tự Đức năm thứ 20 trở về trước, các địa phương không phải để thiếu, vì có duyên cớ, toàn hạt hoặc toàn huyện, toàn châu được hoãn lại các thuế lệ tiền, thóc, sản vật và tiền thóc vay mượn, đồng dân hiện chưa trả xong, mỗi thứ là bao nhiêu, cho bộ Hộ làm danh sách tâu lên chờ Chỉ lượng cho tha giảm.

27. Những hộ biệt nạp ở các địa phương, theo lệ không phải nộp thuế thân, thì nay cho chước giảm thuế lệ một lần có từng bậc.

28. Tự Đức năm thứ 20 trở về trước, những thuộc hộ, khách hộ người Minh Hương, Thanh Hương, dân Man, dân Thổ ở các địa phương, không phải để thiếu vì duyên cớ cho hoãn lại bạc thuế lệ là bao nhiêu, cho bộ Hộ làm danh sách tâu lên chờ Chỉ liệu cho tha giảm.

29. Dân các hạt Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, hiện nay phải cung ứng, bắt phái vận tải rất là khó nhọc, cho chờ khi việc xong, đều do quan tỉnh xét kỹ tâu xin giúp đỡ cho nhiều.

30. Những nhân viên có lỗi đã phát giao đi các nơi sai phái để làm việc chuộc tội và phát làm lính, sung phái khổ sai, thì chuẩn cho thượng ty nơi đó và viên trông coi bọn ấy đem tên tuổi, quê quán, tội trạng làm danh sách do bộ xét nghĩ tâu lên chờ ban ơn cho.

31. Phàm những án bồi thường tiền lấy trộm chưa xong, trừ những án có thực trạng rõ ràng là gian xảo xẻo xén ra, còn thì ở Kinh, do bộ Hình, ở các tỉnh ngoài do quan thượng ty nơi đó, đều đem nguyên án can phải, số tang phải bồi và năm tháng bắt giam lâu hay chóng, làm danh sách đệ tâu chờ Chỉ liệu cho khoan giảm.

32. Kỳ thu thẩm năm nay chuẩn cho đem các bản án xét kỹ vài bốn lần, tên phạm nào tội ác rất nặng và quan ngại, được chém ngay, tên phạm nào tình đáng

thương, đáng tha, hoặc giam lâu mà đã già ốm, nên lượng cho giảm miễn, chuẩn cho đem ra lần lượt xét nghĩ, tiến trình chờ Chỉ, còn thì đều gia ơn tạm hoãn cho một lần.

33. Vì phạm tội phải tội đồ, trừ phạm tội ăn cướp, làm giặc ra, còn thì không cứ niên hạn lâu hay chóng, đều cho do bộ Hình kê khai tên họ, quê quán, tội trạng, lượng cho giảm tha.

34. Những dân nghèo tàn tật không nơi nương tựa ở các hạt, đều lượng chi tiền gạo chẩn cấp cho".

Quan quân thứ Lạng, Tuyên bọn Đoàn Thọ, Nguyễn Hiên tâu nói : Tình hình ngoài biên, đánh dẹp vỗ về, hai đường đều khó. Đình thần cho rằng : Đánh dẹp khó là chỉ vì đường xa, chướng khí nhiều, bắt quân vận tải lương nhọc, tốn mà thôi, nhưng hiện nay chúng đang tụ họp như quạ, căn cước chưa lập, đại binh của ta đều đã đến quân thứ ; quân bắt giặc của nước Thanh hiện có đóng ở biên giới, nhân cơ hội ấy hết sức mưu tính, tuy vất vả một lần mà nhàn lâu, phí tổn một lúc mà yên mãi thì còn hơn. Nếu nói đến việc phủ dụ thì chúng đời đời làm đầu sỏ giặc, trong tay có hơn vạn quân, ngay lời dụ Đặng Văn, chúng dám nói rằng : "Không chịu yên phận làm ăn", thì việc chúng xin hàng là đang bị bách vì nước Thanh đánh đuổi, cho nên tạm thời xin thương, nhưng lòng hắn rất là giảo quyệt (như nói cho trước nó 2.000 lạng bạc, 2.000 phương gạo, sẽ đem một nửa số voi và đại bác đến nộp), lòng tham rất quá đáng (như nó xin hơn 3.000 con trâu cày, 10.000 lạng bạc làm vốn và quân tuyển 100 người chi lương mãi mãi). Một khi chuẩn cho hắn ra thú, không kể yêu cầu quá đáng, khó thoả mãn được, nước Thanh hỏi đến, cũng khó trả lời, mà chúng dựa vào chỗ hiểm ở yên, sào huyệt đã vững, vây cánh sẽ nhiều, đến lúc đó lại muốn đánh, dù khó nhọc, tốn phí quá gấp đôi cũng không kịp nữa, trong hai sự khó mà cân nhắc nặng nhẹ, thì phủ dụ khó nhưng rốt cuộc không nên làm, không bằng đánh dẹp khó mà còn nên làm, xin lấy đạo quân Lạng, Bằng làm đạo quân chính, chuyên việc tiến đánh, 2 đạo Thái, Tuyên làm quân bất ngờ, ngăn chặn nghiêm ngặt, duy có quân nhiều thì lương nhiều, mà việc vận chuyển lương thực cũng lo phiền khó. Xin lấy hiện phái làm Bang biện đạo Lạng Nguyễn Trí Trạch và nguyên sung đồn điền Nguyễn Huy Quang cùng với tỉnh Bắc phái sung đem lương vận đến (đến Lạng, do Huy Quang, đến Thái, do Trí Trạch) quân thứ Tuyên Quang lấy ở Sơn Tây cho gần, để được tiếp tế. Còn như giặc hàng bọn Đặng Văn, Tô Tứ, Tạ Văn Sơn phải khéo kiềm chế, vỗ về, để làm việc cho ta. Trương Cận Bang đã nói là có thù hằn với Ngô Côn, có thể nhân đó mà vỗ về, cho hắn được tự làm việc chuộc tội, ngõ hầu không lỡ việc. Vua theo lời.

Cho Bố chính Hải Dương Tôn Thất Đản hộ lý Tuần phủ Hưng Yên.

Phái thêm hương binh ở tỉnh Thanh, Nghệ, mỗi tỉnh 1 cơ đi đến tỉnh Bắc để phòng sai phái.

Sách *Đại Nam hội điển sự lệ* in xong, ban cấp cho các nha trong Kinh và các tỉnh ngoài.

Tháng 9. Vua bảo đình thần rằng : Ngô Côn xin thú như thế, nhưng bè lũ của hắn vẫn còn xâm lấn, lại nói thác là bọn khác, thực là gian giảo, hiện nay đánh dẹp, cố nhiên là việc chính. Ngày trước, nhà Đường đánh đất Thái, đất Hoài, dùng một Bùi Độ coi quân mà được thành công, trẫm muốn sai người từng làm việc ở Lạng, Thái như Vũ Trọng Bình, nhưng không nên bắt vất vả luôn mãi, Trần Tiễn Thành hăng hái giỏi giang, nếu được phái làm chiêu thảo sứ đi lại trù tính làm việc, ngõ hầu được thích hợp. Đình thần cho rằng tình hình giặc đang còn trông ngóng, nay nếu vội phái thêm quan to, thì sau khi nghe tin chúng tất đem lòng nghi ngờ mà sinh sự, xin chờ binh lương đều đủ sẽ chọn phái. Vua theo lời.

Tỉnh Phú Yên bị sâu ăn lúa.

Lại đặt Phòng ngự sứ ở Trấn Ninh. Phủ Trấn Ninh là nơi xa, chướng khí nhiều, thổ tù đời đời nối theo, Minh Mệnh năm thứ 16, đổi đặt quan người Kinh, đất phần nhiều bỏ hoang, ngạch thuế so với trước giảm sút nhiều. Đến nay thổ Huyện thừa Thiệu Phổ và thổ Tri huyện huyện Liêm là Thiệu Ứng (con Thiệu Nội thổ tù Phòng ngự sứ trước), chiêu dụ người Man xiêu tán trở về, dân Man cũng rất cùng tin. Quan tỉnh Hoàng Tá Viêm đem việc tâu lên. Vua bèn cho Thiệu Phổ quyền lĩnh chức Phòng ngự sứ, Thiệu Ứng quyền lĩnh Phòng ngự phó sứ.

Tha tù phạm ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, phát giao đi Lạng, Bằng làm việc chuộc tội.

Vua toan đi chơi hành cung Thuận Trực[1]. Bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói : Nam Kỳ sự thế đã như thế, Bắc Kỳ tin báo ở biên giới lại đến hằng ngày, biền binh ở Kinh và các tỉnh ngoài gần đây sai phái rất mỏi mệt, tưởng nên phải bớt sai, dưỡng sức nhiều, để phòng có việc và lo bất ngờ. Vua sai đình lại ngay.

Đoàn giặc Ngô Anh, Lê Thanh Mỹ, Hoàng Anh (Hoàng Sùng Anh trước) xin hàng. Vua bảo rằng : Bọn ấy xin hàng, tuy thực giả chưa rõ, nhưng xét hình như có khác với bọn Ngô Côn, nên tuỳ theo tình thế chước cấp, khéo dùng, cùng với giặc hàng sắp xếp cho ở trước là bọn Tô Tứ, Đặng Văn, Văn Sơn, Vĩnh Phúc mà cấp phát, vỗ về, sai đi đánh bọn Ngô Côn. Bèn sai bộ Binh truyền Dụ cho quan ở quân thứ xem xét làm việc.

---

(1) Ở xã Hà Trung, huyện Phú Lộc, thuộc phủ Thừa Thiên.

Bãi bỏ đoàn kết dõng thuyền ở 2 cửa biển Linh, Tiến và đoàn kết dõng dân ở ven biển.

Đổi chức đốc phòng ở cửa Thuận An làm chức phòng luyện. Cho Chưởng vệ quyền Chưởng Hữu dực dinh Vũ lâm Nguyễn Hữu Thân sung chức Hải phòng phó phòng luyện ; Biện lý bộ Hình Phan Huy Kiêm sung Tham biện. Vua cho rằng cửa Thuận An rất là quan yếu, mà Hải phòng phó sứ Nguyễn Tri Phương, Trần Tiễn Thành việc ở bộ bận rộn, chưa đến luôn được, nên có lệnh này.

Có toán giặc lén đến phủ Lạng Giang tụ họp. Tri phủ bọn Nguyễn Hữu Chính đánh dẹp thắng trận đều được thưởng có thứ bậc.

Cho Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Kỳ võ Tôn Thất Thế thăng thự Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm ; Phó vệ uý Trần Hữu Kiên quyền Chưởng dinh Kỳ võ ; Phó vệ uý Hà Đức Chẩn quyền Chưởng dinh Hổ oai.

Dụ các quan ở quân thứ và các tỉnh rằng : "Việc dùng binh là do bất đắc dĩ, cầu cho dân yên, không phải để làm hại dân, giặc trốn nước Thanh là Ngô Côn hô hào bè lũ, dẫn dắt cùng loại tràn sang quấy nhiễu nước ta, làm khổ dân biên giới, giết hại quân đi bắt giặc, bèn chọn sai tướng quân, tham tán, 3 đạo mang đại đội binh, tượng chia đi đánh giết. Thế mà từ khi đến quân thứ tới nay chưa thấy bày được một kế, dựng được chút công, nhiều lần cứ theo tâu báo, chỉ nói ở nơi xa, chướng khí nhiều, quân lính phần nhiều trốn tránh ốm đau, trách nhiệm ở ngoài biên giới nên như thế ư ? Vậy chuẩn cho các quan quân thứ 3 đạo và các tỉnh đều tự kiểm điểm thân mình để khuyến khích quân sĩ, nhưng phải thưởng phạt cho minh, hiệu lệnh cho nghiêm, các lính trốn, tức thời chiểu số tư về nguyên quán xét trị, không được khoan tha, cho nghiêm quân luật". Rồi lại làm bài thơ "Mong tin thắng trận" ban cho, để các quan quân thứ và quan tỉnh (quan tỉnh từ Quảng Bình trở ra Bắc) đều biết lòng vua mong lắm, cùng nhau lo tính ngay.

Vua nghĩ lương, giáo không hợp nhau đã lâu, muốn sai các quan phủ, tỉnh, đạo sức cho linh mục, giám mục chọn lấy những đạo đồ người nước ta thực là người thuần cẩn, biết lễ phải cứ 1 - 2 xã hay 5 - 3 xã liệu đặt một người đạo mục. Đình thần tuân lệnh bàn bạc, cho rằng các xã thôn toàn theo đạo đã có lý trưởng, cũng giữ được người theo đạo, không phải đặt riêng đạo mục, chỉ những xã thôn, gián hoặc có người theo, thì chiểu theo số người nhiều ít hoặc 3 - 4 hay 5 xã liệu đặt 1 đạo mục, nhưng lấy đạo đồ người thuần cẩn biết lễ phải để làm, khiến đều chiểu phần mình mà răn cấm dân giáo. Vua theo lời. Sau rồi viên giám mục người Y Pha Nho là Hy đến tỉnh Bắc trình bày nói y theo lệnh sang đây chỉ có việc giảng đạo, mà dân theo đạo nước này trong lòng cũng chỉ nghĩ đến đạo, việc chọn đặt đạo mục không phải là việc của mình, mà đạo đồ cũng không muốn thế. Huống chi việc binh,

lương, dao dịch, dân giáo cùng gánh như dân lương, nếu lại đặt thêm đạo mục, không những khó tìm được người thuần cẩn, biết lễ phải mà nhân đó lấy làm hiềm, khó tránh khỏi gây hấn. Vua bèn chuẩn cho đình bãi việc ấy.

Dòng sông ở Bắc Kỳ, hằng năm cứ tiết "tam phục" báo mức nước, đến tiết "sương giáng" báo sóng yên (năm nào sông thuận dòng, đê vững thì lễ tạ Hà thần và thưởng cho người coi đê. Đê tuy vỡ mà điền lấp được, nước không làm hại, lại lễ tạ Hà thần mà thưởng cho các người hộ đê ; nếu đê vỡ mà làm hại dân thì đình việc lễ tạ mà nghị phạt bọn hộ đê và sửa đắp đê, trong đó năm nào yên thuận mà nước không lên to lắm, công việc hộ đê không vất vả lắm, thì cũng đình việc nghị thưởng). Năm nay đê điều yên vững, dòng sông sóng êm, lại báo được mùa. Vua được tin báo mừng lắm, làm một bài thơ để kỷ niệm.

Vua nghĩ tiết tứ tuần chính thọ, phúc ơn ban khắp, lại gia ơn chuẩn cho Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ, vẫn lĩnh chức cũ ; Tả tham tri bộ Công lĩnh Thượng thư sung Cơ mật viện đại thần, Kinh kỳ Hải phòng phó sứ Trần Tiễn Thành khai phục Thượng thư bộ ấy ; Tuần phủ hộ lý Bình - Phú Tổng đốc Thân Văn Nhiếp thăng thự Tổng đốc ; Tả tham tri bộ Binh quyền hộ Ninh - Thái Tổng đốc Bùi Tuấn đổi bổ Tuần phủ Bắc Ninh hộ lý Tổng đốc ; thự Hữu tham tri bộ Binh Bùi Thức Kiên đổi thự Tả tham tri bộ ấy ; Tả thị lang bộ Binh Trần Bình thăng thự Hữu tham tri bộ ấy. Ngoài ra, Hồng lô Quang lộc được thăng thự và thăng thụ 5 người (Phạm Ý, Nguyễn Huy Tế, Nguyễn Văn Thuý, Tôn Thất Tĩnh, Vũ Tất Tố).

Tỉnh Phú Yên bị bão.

Thưởng cho người xã Tam Đăng, tỉnh Nam Định lập nghĩa thương được thành hiệu. (Bùi Đức Trường xã ấy bỏ ra 400 quan tiền, 130 hộc gạo và 2 mẫu 5 sào ruộng tư, xướng xuất người làng lập ra xã thương, mẹ hấn là Phan Thị Phận lại bỏ ra thêm 70 hộc thóc, cùng với tiền vốn công của xã 180 quan, dồn chứa cả ở xã thương, do Đức Trường coi giữ, gặp năm mất mùa, trích ra cho vay, chia cấp cho dân nghèo khỏi bị xiêu tán, binh lương cũng không để thiếu và không xảy ra trộm cướp. Quan tỉnh mang việc tâu lên, thưởng cho Đức Trường tòng cửu phẩm bách hộ, ban cho mẹ hấn rượu thịt, ban cho dân xã dê, rượu và 1 tấm biểu có chữ "Thiện tục khả phong"[1].

Mùa đông, tháng 10. Mở Ân khoa thi Hương văn ở Thanh Hoá, Hà Nội, Nam Định.

---

(1) Tục tốt đáng khen.

Quan tỉnh và quân thứ Tuyên Quang bọn Trương Phúc Lý, Phan Văn Thuật tâu nói : Bọn giặc Hoàng Anh thực tình đầu thú. Vua sai lại phải xét kỹ và nghiêm sức binh, dõng tuỳ cơ đánh dẹp.

Cho thự Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại Vũ Trọng Bình thăng thụ thực hàm lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh lại sung Khâm sai đại thần 3 quân thứ Tuyên, Thái, Lạng.

Vua nghĩ Trọng Bình đã từng làm Tổng đốc Ninh - Thái, Kinh lược Lạng - Bằng, địa thế, tình hình giặc rất là am hiểu sẵn, bèn giáng Dụ sai đi đến 3 quân thứ xét kỹ hiện tình giặc xem nên đánh hay nên phủ dụ ra sao và công việc thu xếp về sau phải tư ngay cho các quan quân thứ trù tính tâu về chờ Chỉ chuẩn cho.

Định lại chương trình khảo hạch về việc học. (Phàm học quan chấm duyệt quyển thi, châm chước ấn định số bỏ số lấy là bao nhiêu, quan địa phương đều phải xét duyệt lại cho xác đáng, chớ nên lấy quá rộng như trước ; nếu có chỗ tệ, lập tức chỉ tên hặc tội. Quan ở Giám xét hạch, cũng cho quan kiêm quản phải xét lại kỹ, để cho được kỹ lưỡng, công bằng).

Dân giáo huyện Yên Mô Đinh Văn Điền (thuộc Ninh Bình) mật tâu công việc nên làm để chống người Pháp. (Đặt doanh điền, khai mỏ vàng, đóng tàu thuỷ, triệu người phương Tây đến, nhờ người Anh giúp đỡ để chống Pháp, lập ty Bình chuẩn[1] ở các nước để lưu thông bài hoá, bỏ cấm binh thư, binh pháp để được giảng tập, binh sĩ cho chuyên tập bắn, bớt làm việc, tăng lương, để chuyên cần duyệt tập, khi lâm sự, hậu thưởng phẩm trật, khi bị chết, xét dùng con cháu, khi bị thương tật cấp dưỡng suốt đời).

Đình thần cho rằng tên ấy là đầu sỏ trong đám giáo dân, đạo giáo để hoạ từng đã việc trước, cho nên lời nói hình như phần nhiều làm nhòm biết, thử thăm dò nhưng xét kỹ tâm tích hắn, cũng chẳng qua cố muốn theo đạo giáo, cho nên xướng ra lời tâu kín ấy, vả lại đương lúc dân lương, dân giáo chưa hết nghi kỵ này, túng sử muốn dùng, chưa hợp thời thế, dễ sinh gièm pha, ngờ vực, mà trong lòng như thế, đối với ta rút cuộc không có lợi ích gì. Vua bèn sai bỏ đi.

Chuẩn cho Đào Trí thăng thụ Đô thống Chưởng phủ sự phủ Đô thống Tả quân (trước thự) nhưng lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh.

Chuẩn cho : Thự Tổng đốc Hải - Yên Phan Tam Tỉnh ; thự Hữu tham tri bộ Lại kiêm quản viện Đô sát Lê Lượng Bạt ; thự Tả tham tri bộ Binh Bùi Thức Kiên, thự Tuần phủ Nam - Ngãi Lê Dụ ; thự Tuần phủ Thuận - Khánh Nguyễn Uy ; thự Tuần phủ Hà Nội Nguyễn Bính, đều được thực thụ.

---

(1) *Bình chuẩn* : giữ việc buôn bán.

Mùa thu năm nay, tỉnh Sơn Tây được mùa to (tập tâu nói đều thu được gấp đôi, thực là năm được mùa lớn), phủ Thừa Thiên cùng 20 tỉnh, đạo trong Nam, ngoài Bắc đều được mùa. (Bình Định, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Hoá, Quảng Yên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Yên, Thái Nguyên, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Quảng Trị, Quảng Bình, Khánh Hoà, Bình Thuận).

Vua nghĩ năm nay Bắc Kỳ được mùa, thóc rẻ, thiệt hại nông dân, sai các tỉnh thu thóc thuế, trừ số phải tải chi ra, còn các xã thôn nào đường sá hơi xa, đài đệ đi nộp rất vất vả, đều cho chiểu theo lệ nộp thay bằng tiền năm trước mà làm, cho công tư đều dược tiện, còn nơi nào có bị tổn hại thì đều chiểu hạng cho miễn giảm có thứ bậc.

Thưởng cho Nguyễn Hữu Từ chức Phi kỵ uý. (Người tỉnh Bình Thuận, trước vì mộ dõng được thưởng thất phẩm thiên hộ ; đến nay lại bỏ của nhà ra 500 - 600 quan chiêu mộ dân xiêu tán hiện được 70 tên, khai khẩn thành ruộng được 100 mẫu, quan tỉnh đem việc tâu lên, cho nên gia thưởng cho chức Phi kỵ uý trật tòng ngũ phẩm).

Vua thân xem tập trận ngựa voi (106 ngựa, 16 voi) ở giáo trường, thấy quân luật chưa được nghiêm, bị quở, bèn sai bộ Binh truyền Dụ từ sau phàm việc thuộc về hiệu lệnh, phải muôn người như một.

Khai dòng sông ở các xã An Phú, Lương Điền (các xã An Phú, Lương Điền thuộc phủ Thừa Thiên, ruộng đất rất nhiều, địa thế hơi thấp, trước có dòng sông, lâu ngày bị lấp, sai chi tiền công 1.500 quan chia cấp cho dân phu khai đào, lại đắpụ đất, đặt cống để tuỳ lúc chứa nước, tháo nước, nhưng hạn hai năm chiểu thu số tiền lĩnh trước đem nộp).

Giặc xin hàng là bọn Chu Tường Lân, Hoàng Dụ Thắng, Triệu Tam Tài (lần lượt do Đặng Phác sắp xếp cho chỗ ở, cấp vốn công 1.000 lạng bạc) quấy nhiễu địa phận hạt Tòng Hoá (tên phủ), tràn đến hạt Sơn Tây, quan quân thứ Nguyễn Hiên, Hoàng Văn Tuyển đem việc tâu lên, Bố chính Thái Nguyên Đặng Phác, vì không khéo kiềm chế vỗ về phải cách dời khỏi chức, nhưng chuẩn cho quân thứ cho làm Bang biện. Cho Nguyễn Hữu Điểm làm Bố chính Thái Nguyên nhưng sung Tán lý, giáng dụ sai làm việc gấp cho sớm yên tĩnh.

Đóng thuyền ngự Bình Đĩnh.

Chánh lục phẩm lĩnh Lại khoa Cấp sự trung Nguyễn Tạo trước lĩnh huyện Phù Cát (thuộc Bình Định) làm quan thanh liêm công bằng, thuộc lại và dân tin phục, đồng ruộng ngày một mở mang, trộm cướp im hơi. Hai thôn An Lạc, Vĩnh Thắng dân nhiều, ruộng ít, Tạo khuyên thôn Chính Lợi nhượng cho 2 thôn An Lạc,

Vĩnh Thắng 25 mẫu công điền (An Lạc 15 mẫu, Vĩnh Thắng 10 mẫu) để cày cấy và ở. Quan tỉnh Thân Văn Nhiếp đem việc tâu lên. Vua thưởng cho Tạo 1 chiếc tử kim khánh hạng nhất có chữ "Liêm, bình, cần, cán", thăng bổ làm Tri phủ phủ rất nhiều việc, rồi lục sức khắp cho các thú, lệnh[1] trong Kinh, các tỉnh ngoài đều biết để khuyến khích. (Thôn Chính Lợi, cũng được thưởng 1 tấm biển có chữ "Thiện tục khả phong").

Vua dụ các đại thần rằng : Người quân tử hoà mà không bè đảng, triều đình nhà Ngu, 9 quan, 12 quan mục cùng bắt chước nhau, lo hằng ngày giúp đỡ mở rộng việc vua mà lòng không một mảy riêng tây khuất khúc thì có ích không hại. Nếu cẩn thận việc nhỏ, hùa theo lòng riêng, coi thường giấy tờ, phá hoại pháp luật đều phải khuyên răn, người mà bản lĩnh không có, thì những cái khác cũng không đáng kể, ngay như Nguyễn Văn Vỹ, Ông Ích Khiêm, không phải là không có cái đáng khen, nhưng gốc lớn đã sai trái ; gọi là có thể biết được việc nhỏ mà không thể làm được việc lớn, tuy dùng kẻ dối trá, tham lam cũng là cần ở nhất thời mà thôi.

Chọn dồn quân khoẻ mạnh tỉnh Hưng Hoá (2 huyện Yên Lập, Chân An mỗi huyện 4 đội, mỗi đội 40 tên, khi xong việc cho về).

Chuẩn định lệ binh lính trong Kinh và các tỉnh ngoài được tha về. (Người nào ở yên trong hàng ngũ đã lâu, tuy không có công trạng bắt giặc, nhưng ở đến 2 hạn trở lên, (Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Hữu Kỳ lấy 10 năm làm 1 hạn, Kinh trực và Tả Kỳ lấy 15 năm làm 1 hạn) đã 50 tuổi thì phải về, ở dưới tên xét không có án trốn tránh thì người cấp bằng đội trưởng, cho được thực thụ về quê hưu dưỡng ; ngũ trưởng, thư lại, binh lính đều chuẩn cho cấp bằng đội trưởng, ngôi thứ hương ẩm ở dưới thực thụ, dao dịch thuế thân đều được miễn).

Quyền lĩnh Phòng ngự sứ phủ Trấn Ninh Thiệu Phổ, Phó sứ Thiệu Ứng dâng 2 thớt voi, ban cho tiền và sa để khuyến khích.

Tháng 11, vua nghĩ trong Kinh và các tỉnh ngoài có nhiều việc án đọng lại, Dụ rằng : "Việc hình án liên quan đến tính mạng người tuy xét hỏi việc án phải nên cẩn thận, nhưng được thua cần phải không để quá lâu. Triều ta đặt ra pháp luật, có đầy đủ luật lệ về cấm để lâu, xét hỏi việc hình đều có kỳ hạn. Thế mà gần đây các tỉnh, đạo phần nhiều để lâu kéo dài hằng năm không quyết đoán, trong khi trói giam luỵ đến kẻ bị tội ngờ ; đói khát, ốm đau không chỗ nương tựa, người chịu sao nổi. Các ty Án sát đã không chiểu hạn xét nghĩ, đốc, phủ cũng không hề lưu tâm đốc trách thì việc hình án bao giờ xét xong được, rất là bỏ thiếu chức vụ ! Nay giao cho các quan bộ, phủ, tỉnh, đạo đem những án hiện đang tra xét phải xét hỏi xong ngay theo đúng kỳ hạn, người nào là lưu giam để chờ án, cũng cùng xét xong mau chóng, liệu

(1) *Thú, lệnh* : tức là tri phủ, tri huyện.

tha cho về an nghiệp. Và các nha môn xét việc hình ở trong Kinh và các tỉnh ngoài từ nay có thụ lý án nào, phải tuân theo nghị chuẩn cho tra xét nghĩ, không được kéo dài lâu ngày, giam mãi đến chết, để xứng với ý trẫm thận trọng việc án, thương xót việc hình của trẫm".

Đình thần tâu dâng 2 tập nghị xử, nghị phong về công tội của bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Bá Nghi, Vũ Trọng Bình. (Trước đã giao nghị xử về tội lỗi ở Nam Kỳ của bọn Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình 20 viên, gần đây lại giao nghị phong về quân công ở Bắc Kỳ của bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Bá Nghi). Vua cho là nghị chưa được sáng suốt, chính đáng, bèn mới quyết định, Dụ rằng : Việc đất đai ở Nam Kỳ đến nay nói đến khiến người ta giận bực không thể nói xiết. Xét về nguyên uỷ, thì giữ đánh lỗi thời, hỏng ngay từ đầu, nghị hoà khinh thường bỏ mất, hỏng ở quãng giữa, vâng lệnh đi sứ bất lực, hỏng ở quãng sau, lần lữa cẩu thả, hèn kém, mất ở sau cùng, trong đó sự thế có khó, dễ, tình tội có nặng, nhẹ, nên phải phân biệt xử trị, cho được sáng tỏ phép nước, khuyến khích tiết tháo người bề tôi, Vũ Hiển điện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh Nguyễn Tri Phương trước sung Tổng thống quân thứ Quảng Nam, đem Nguyễn Thế Hiển cùng đi, mà để Gia Định phòng bị sơ thất thủ, Tôn Thất Hạp, sau tuy thua một trận, còn biết chống giữ, Nguyễn Tri Phương cùng Phạm Thế Hiển lại đến, vội tính, thất sách thua to, nên lan tràn khó tính cho đến ngày nay. Tuy sau đánh dẹp ở ngoài Bắc có công, chưa đủ đền được lỗi trước, nhưng biết sợ hãi, hăng hái lập công, còn hơn là không có công trạng. Thự Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi lúc ấy sung làm Khâm sai đại thần, Biên Hoà thất thủ, sự thế đã khó khăn mà nghị hoà không quả quyết, để lỡ sự cơ, cũng tại cớ mọi người giữ ý kiến sai trái không liệu thế lực mà thôi, xét tình và theo pháp luật tội viên này còn nhẹ, sau nhận trọng trách một địa phương ấy, tuy biết vỗ yên quân dân, nhưng việc ở Tuyên Quang giao cho một mình xử trí, cũng lâu không làm xong, hai viên ấy miễn cho giáng truật, đã là hậu rồi. Vậy việc trước đã giao cho bàn phong tước, nay đình lại, để cho đều tự nghĩ cố gắng báo đáp. Phạm Thế Hiển, Tôn Thất Hạp, sau khi việc xảy ra đều không có công gì đáng xét, chuẩn cho đều truy đoạt chức hàm, chờ sau khi thu phục sẽ trả lại cho mới đúng. Thự Thượng thư bộ Hộ Phạm Phú Thứ, Bố chính Nghệ An Nguỵ Khắc Đản lúc ấy đi sứ tình thế đã khó vãn hồi, vả lại là chức phó, so với Phan Thanh Giản thì tội nhẹ hơn, nhưng không biết hết sức lo toan khôi phục, cô phụ sự uỷ thác, cũng khó tha cho cả được, Phạm Phú Thứ tức giáng làm thự Tả tham tri bộ ấy vẫn lĩnh chức Thượng thư, nay đang bắt phải làm cho được việc, để được cùng với 2 quan bộ Binh, bộ Công lập công chuộc tội. Nguỵ Khắc Đản là người Thổ trước quen thuộc, cai trị hạt ấy lại cũng không được việc, cùng với Tổng đốc An - Tĩnh Hoàng Tá Viêm đều không xứng chức. Đáng phải bãi

chức ngay, nhưng nay đang bắt làm việc ở biên giới, Nguỵ Khắc Đản chuẩn cho giáng làm Hồng lô tự khanh vẫn lĩnh chức Bố chính, bèn cùng với Hoàng Tá Viêm hết sức làm việc cho xong công việc đã trù tính ấy. Hai viên này hiện phải cách lưu, sẽ theo ân chiếu làm việc. Năm nay gặp khánh tiết, ban ơn nên rộng, nhưng án ấy quan trọng, trẫm đã châm chước vừa phải, đều nên cố gắng gấp bội để chuộc lỗi trước, dùng người chỉ cầu người cũ, chớ nên coi thường ân huệ mà tự bỏ mình. Nguyên Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Kinh lược sứ Phan Thanh Giản, trước đã cùng Lâm Duy Thiếp sơ suất định hoà ước, đem 3 tỉnh Định - Biên - Tường khinh thường cho người ; đi sứ lại không được việc. Sau sung Kinh lược sứ lại để lỡ cơ hội, nên các tỉnh Long - Giang - Hà đều mất, hai tội đều nặng cả, tuy sau khi việc đã rồi, xét phải tội chết, chưa đủ che được tội. Vậy Phan Thanh Giản cho cùng với Lâm Duy Thiếp đã quá cố đều truy đoạt lại chức hàm và đẽo bỏ tên ở bia Tiến sĩ, để mãi cái án trảm giam hậu. Giết kẻ đã chết để răn về sau. Bọn quan ba tỉnh Long - Giang - Hà : Trường Văn Uyển, Nguyễn Hữu Cơ, Trần Hoán, Nguyễn Xuân Ý, Nguyễn Văn Học, Nguyễn Văn Nhã, Vũ Doãn Thanh, Phạm Hữu Chính, Nguyễn Duy Quang, Đề đốc Vũ Thưởng, Chánh Phó lãnh binh Hoàng Chiêu, Hoàng Uy, Nguyễn Hương, Nguyễn Tập, Nguyễn Bút đều là bậc đại thần giữ bờ cõi, ngày thường đã không biết dò thám trước mà đề phòng sẵn, khi lâm sự lại không hết lòng châm chước đối phó, để đến nỗi đều mất, chỉ mang thân không trở về nói sao cho hết tội, đều đã cách chức ngay chờ nghị, trong đó Trương Văn Uyển thì phải tội 100 trượng, phát lưu 3.000 dặm ; Nguyễn Hữu Cơ, Trần Hoán, Vũ Thưởng, Nguyễn Xuân Ý, Nguyễn Văn Học, Nguyễn Văn Nhã, Vũ Doãn Thanh, Phạm Hữu Chính, Nguyễn Duy Quang, đều phải tội 100 trượng, đồ 3 năm ; Hoàng Chiêu, Hoàng Uy, Nguyễn Hương, Nguyễn Tập, Nguyễn Bút đều phải tội 80 trượng, đồ 2 năm, 15 viên trên đây người còn thì đều chiểu lệ thi hành, người chết thì truy đoạt lại chức hàm, người chưa tới nơi, đợi khi đến, chiểu án xử lý. Duy có Phó lãnh binh Đỗ Huy mới nhận chức ít ngày, tạm gia ơn xử phải cách chức lưu, để xem làm việc sau này. Lại Hiệp biện Đại học sĩ sung Khâm sứ đại thần ở Cao, Lạng, Tuyên, Thái là Vũ Trọng Bình, trước đây Kinh lược Lạng, Bằng, hơi có chút công lao, nhưng đối với giặc hàng xử trí không xong, để di hoạ đến ngày nay cũng đình nghị phong, đợi lần này, nếu biết làm việc khéo, được yên ổn lâu dài, sẽ ban ơn chưa muộn. Còn những người không can dự được phong, thì quan có chức trách xét bàn ngay để khuyên răn. Than ôi ! Một tấc đất, một người dân, không gì không là vật cũ, "con hổ, con huỷ ra khỏi cũi, con rùa, ngọc để nát ở trong hòm" lỗi tại ai ? Trẫm vì bạc đức, không biết tính xa, dùng người sai lầm, rất tự thẹn hối, trăm quan các ngươi, lương tâm chưa mất, há chẳng đau lòng ? Mất buổi sớm thu lại buổi chiều, trẫm đang ngày đêm mong mỏi. Các bề tôi của ta chịu ơn thế nào ? Báo đáp ra sao ? Đều tự nghĩ lấy, đừng chỉ nói suông để tắc trách.

Hoàng thân, Tôn nhân phủ và các quan văn võ đồng thanh kêu tháng 5 sang năm kính gặp Thánh thọ Lục tuần đại khánh tiết của hoàng thái hậu. Trước khi ấy chọn ngày tốt tấn tôn huy hiệu. Vua đem việc tâu lên và ân cần xin làm, được Dụ rằng : "Nghĩ đức Thuận thiên Cao hoàng hậu[1] ta nhân hiền, đức hậu, để phúc cho nước nhà, tấn tôn huy hiệu, cố nhiên là phải, thân già này đức bạc, đâu dám ước mong, huống chi bờ cõi chưa yên, công việc còn bận, nhà vua cùng các quan, chính đang lo nghĩ tu tỉnh, mưu hiệu quả sau, đền tội lỗi trước, ta cũng lòng nào mà vui một mình, nếu viện lệ tâu xin, không hợp thời nghi rất trái ý ta, hãy tạm đình lại là hơn, chỉ mong các quan hết lòng hết sức giúp đỡ nhà vua chấn chỉnh mọi việc, đưa nước nhà đến thịnh vượng, thái bình, báo ơn vua, làm rạng rỡ nghiệp lớn, thì không phải đợi tấn tôn mà lòng ta đã vui lắm. Sang năm khánh tiết, nghi lễ phải làm, nên hết sức tỉnh giảm, cùng là lễ mừng cũng nên chước biện một vài thứ thổ sản, đủ tỏ lòng thành mà thôi, chớ nên theo lệ mà quá xa xỉ, để hợp ý ta". Vua không dám xin nhàm, bèn truyền Dụ làm 2 rạp kết hoa để làm chỗ các quan tới chầu, rạp khác đều bỏ bớt và hết thảy công việc đều kính theo Dụ Chỉ mà làm.

Sáu huyện phủ Thừa Thiên, ngạch thuế đồng niên phải nộp thóc tô là 39.980 hộc, vua đặc ân chuẩn cho hằng năm chiểu theo giá chợ chiết nộp bằng tiền, bắt đầu từ sang năm, ghi làm lệ mãi mãi.

Quang lộc tự khanh lĩnh Đốc học Nam Định Doãn Khuê tâu bày 7 điều :

(- Xin chọn cẩn thận quân khoẻ mạnh để phòng hữu dụng, các tỉnh duyên hải phòng bị nghiêm cẩn, các tỉnh thượng du chuẩn bị chiến thuyền, sửa sang binh khí, để làm tiếp viện. Tỉnh Thanh Hoá, hình thế núi sông chuyển vận rất tiện, mở rộng thêm thành trì, làm nhiều kho tàng để làm nơi chứa lương.

- Hiển thị rõ điều cấm, để ngăn tà đạo, gian dối.

- Xin thu phủ nhân tâm, giúp đỡ điêu háo ; thu dụng thổ dân 6 tỉnh Nam Kỳ ; lại đặt chức thổ ty ở ven biên giới Bắc Kỳ.

- Xin những giản binh ở Bắc Kỳ, liệu lấy một nửa những người tráng kiện, chia ban, cấp lương, cứ 6 tháng một lần thay ; tháng 3, tháng 8 thì cấp lương ăn đi thao diễn, còn những tháng khác thì cho về, lấy tiền mỗi tháng 4 quan. Khi có việc sai phái sẽ lại bắt ra và ấn định hạn cho về, cấm chỉ việc theo thói cũ thay cấp lính đi giáo giản ngạch thải về, chiểu thu mỗi người tháng 5 quan tiền.

- Quản thúc nghiêm ngặt những tên đầu thú.

- Xin đặt chức Sát phỏng sứ cả trong Nam ngoài Bắc.

- Đặt sở Đồn điền ở tỉnh Sơn, tỉnh Hưng).

---

(1) Vợ vua Gia Long.

Vua giao cho đình thần xét lại, rồi sau bỏ đi.

Định lại lệ cấm đồ đồng (chiêng đồng, thanh la đồng loa bằng thau, chuông đồng, khánh đồng và thất sự, ngũ sự bằng đồng, không được làm mới ; các hạng đồ đạc chậu đồng, nồi đồng, mâm bằng thau không thuộc lệ cấm này).

Định lại lệ cấm tiền, bạc xuất khẩu. (Những thuyền buôn xuất khẩu về Trung Quốc hoặc đi Hạ Châu, mang theo tiền kẽm từ 10 quan, bạc từ 10 lạng trở lên ; thuyền buôn của dân đem theo tiền kẽm đến buôn ở 6 tỉnh Nam Kỳ từ 30 quan trở lên, bạc từ 20 lạng trở lên, đều nghiêm cấm, trái phép thì nếu bắt được ở hòn đảo đầm sâu, đáng được thưởng phạt chiểu theo nghị định Tự Đức năm thứ 3 về lệ buôn lậu muối gạo mà xét nghĩ thi hành ; nếu bắt được ở cảng khẩu thì chiểu theo lệ trong nghị định Tự Đức năm thứ 19, tịch thu cả hàng hoá trong thuyền và gia tài, một nửa sung công, một nửa thưởng cho người cáo giác mà xét nghĩ thi hành, nếu cố ý tha, ăn tiền hay canh phòng sơ khoáng sơ suất không xét, thì chiểu theo nghị định Tự Đức năm thứ 3 xử tội, cố ý tha ra, cùng tội với kẻ phạm pháp, ăn tiền làm trái pháp luật, tấn thủ giáng 4 cấp đổi đi nơi khác ; quan địa phương, giáng 2 cấp lưu dụng).

Cấp bạc vốn công cho các giặc đầu hàng ở biên giới phía Bắc. (Trừ Trương Cận Bang xin mang các đoàn đinh trở về nước Thanh ra, còn những giặc hàng (bọn Triệu Phúc Án, Triệu Phúc Trinh, Long Ấn Bật) hiện số 140 người, cấp cho 500 lạng bạc vốn công, bọn Ngô Anh, Lê Thanh Mỹ, đoàn đinh cộng là 800, cấp cho 2.600 lạng bạc vốn công.

Cho Chưởng vệ Hồ Ngoạn quyền Chưởng dinh Hùng nhuệ. (Tôn Thất Hạc ốm nên khuyết).

Tri phủ phủ Thái Bình nước Thanh gửi thư đến xin tăng quân để cùng đánh giặc Ngô và phái người dẫn đường cùng giúp cho lương quân. Bọn Tướng quân Đoàn Thọ, Phan Khắc Thận, Tham tán Lê Bá Thận đem việc tâu lên, lại xin bắt lính. Vua cho là quan quân thứ nhiều lần nói là nên phủ dụ, đem tiền gạo cấp cho, sau tiếp tờ tư của nước Thanh lại xin bắt lính, đều không có kế hoạch nhất định, đều phải giáng lưu ngay, nhưng lại phái thêm võ, cử, anh danh, giáo dưỡng, võ sinh đóng luyện tập ở Hà Nội, Bắc Ninh để phòng trưng điệu, cho Phó phòng luyện ở Thuận An Nguyễn Hữu Thân sung làm Đề đốc quân thứ. Lại dồn hương binh ở Bắc Kỳ (Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Yên, Hải Dương, mỗi tỉnh 2 cơ là 1.000 người) và sắc cho thổ ty, tổng mục người Man, người Thổ ở thượng du tập hợp những dân Thổ bắn giỏi đi theo quân đánh dẹp.

Tri phủ phủ Thọ Xuân (thuộc Thanh Hoá) Trần Văn Bính có tội, phải chém ngay. Văn Bính bị kiện về có ý tác tệ. (Lại mục Hoàng Đình Linh đệ đơn kiện,

quan tỉnh lần lữa bênh vực, Linh lại về Kinh kiện). Vua sai Lang trung bộ Hình Nguyễn Khánh, Ngự sử Nguyễn Mậu Đạo đi điều tra, nghĩ xử phạt 100 trượng, phát lưu 3.000 dặm (về chọn dồn dân dõng, ăn tiền làm tăng, làm giảm ; việc trước lấy tiền 50 lạng, việc sau lấy tiền hơn 73 lạng, hai tội bằng nhau, theo tội nặng nghĩ xử phạt 100 trượng, lưu đi 3.000 dặm. Lại giữ và xẻo xén tiền chuộc tội trạng, gỗ thiết mộc của công tự tiện đem làm, không có bẩm nộp, cho chí dồn lại thổ binh, ăn tiền 50 lạng, lấy tư vỏ quế, tiền dung 68 lạng, bổ thu và đặt giá mua ăn tiền 600 quan ; dân điêu háo được miễn điền ăn tiền 15 lạng ; dùng phí tiền quyên, tiền tang 70 lạng và dùng nhân công đáng phải trả tiền thuê, mua tư nhung hươu cũng đáng phải trả tiền, tính suốt cả số tiền tham tang tính thành bạc là hơn 2.000 lạng), đã được bộ Hình xét lại đổi làm giảo giam hậu. (Chiểu mẫu mực trái phép, ăn tiền trên 80 lạng thực giảo giam hậu). Vua bảo rằng : Án ấy có ý tác tệ đã quá lắm, không trách dân không được yên, khí hoà chưa đem lại, quan trên lại che chở cho, phải nên trừng trị nghiêm để răn kẻ khác. Văn Bính, tội quá với luật, cho áp giải đến nơi phạm tội, chém ngay cho mọi người biết. Quan tỉnh bọn Tôn Thất Đạo, phân biệt giáng điệu có thứ bậc. Lại sai thông sức cho trong Kinh, các tỉnh ngoài, để làm gương cho kẻ khinh thường pháp luật, tham tiền hối lộ.

Bắt đầu định lệ xét cử đội trưởng thăng bổ cai đội. (Từ nay phàm đội trưởng các dinh, vệ, đội ở trong Kinh, tại chức 3 năm trở lên chưa được thăng bổ, thì do thống chưởng thượng ty nơi đó xét kỹ, ai là sức vóc khoẻ mạnh, võ nghệ và phép bắn súng hơi thông thạo hoặc am hiểu đường biển, việc ở tâu, mà dưới tên có ghi công trạng nhiều lần đi bắt giặc, sai phái đắc lực, có thể thăng bổ làm cai đội ở ngoài, chỉ rõ tên tâu cử, do bộ lần lượt điều bổ, để cho kịp thời làm việc mà thuyên chuyển được đều, lại không bị chìm đắm, nếu sau có vết tích gì hèn kém, bị người phát giác ra thì phải cách chức, người bảo cử phải giáng 2 cấp lưu).

Chước định lệ thưởng bắt chém được giặc thường. (Từ nay phàm bắt chém được giặc thường (những giặc biên giới cũng thế) đương trường bắt hay chém được đầu mục giặc, mỗi đứa hay mỗi tai cắt được thưởng tiền 10 quan ; là bọn giặc thì 5 quan, lại thưởng thêm mỗi hạng 2 quan. Bắn chết được đầu mục giặc thì thưởng 5 quan, là bọn giặc thì 1 quan. Nếu đuổi chặn, bắt, giết được không phải là đương trường thì đều chiểu hạng thưởng cấp rút đi một nửa. Duy chém được bọn giặc lớn, chờ xin quyết định).

Định lại lệ tiền tiêu công và tiền đóng góp ở các quân. (Tiền tiêu công ở các dinh, vệ nguyên trước cấp 300 quan thì nay cấp thêm 100 quan ; nguyên trước cấp 200 quan hay 150 quan, thì đều tăng 50 quan. Lệ trước 2 năm lĩnh một lần, nay đổi là mỗi năm lĩnh một lần. Vôi, trước định mỗi 100 cân cấp tiền 4 tiền, nay cấp thêm 1 tiền. Hằng năm tế lễ và lễ tết, cai thư, ngũ biện tự góp trước làm việc, nếu không

đủ mà thu ở lính thì mỗi tháng không được thu quá 2 tiền. Còn như các thời tiết đưa biếu quan trên, không được thu ở lính, thuộc hạ tuỳ tùng quản vệ được 2 người, phó vệ, hiệp quản được 1 người).

Quảng Nam, Quảng Ngãi bị hạn, đồng ruộng đã thiệt hại, trâu bò lại bị toi. Tuần phủ Lê Dụ xin phát thóc kho ra cho vay và chẩn cấp, và liệu cho vay tiền để mua trâu cày, các việc bắt lính, phu binh, thuế, thợ thuyền, án kiện đều cho lui hạn hoãn bắt. Vua y cho.

Bộ Hộ châm chước nghĩ định tiền tài, thóc gạo sang năm phải tải làm danh sách dâng lên. (Giải về Kinh tiền kẽm 700.000 quan, tiền đồng hạng 1 đồng ăn 4 đồng kẽm 10.000 quan, thóc 150.000 hộc, gạo 500.000 phương, giải giao cho Khánh Hoà 15.000 quan ; giải giao cho Quảng Bình 10.000 quan). Vua bảo rằng : "Nay việc tiêu dùng của Nhà nước rất cần, phàm bề tôi đều biết cả, phải gia tâm tuân hành, đã không thừa thãi mà thuế khoá hằng năm cũng không đủ, thì làm quan làm gì, vỗ nuôi dân ở đâu".

Bãi bỏ ruộng xã thương ở phủ Thừa Thiên. (Trước đấy (năm thứ 18), nghị định ruộng công của xã dân các hạt, cứ 100 mẫu trích ra 10 mẫu giao cho dân cùng làm, được thóc để riêng ra, rồi do hương chính trông coi công việc ấy, đề phòng khi mất mùa kém đói. Đến nay quan phủ tâu nói : "Mỗi khi đến kỳ cày cấy, gặt hái, thu cất lại đùn đẩy nhau, huống chi thường gặp mất mùa, thuế lệ không khỏi phải bồi thường, ở dân thấy nhiều cái không tiện. Xin giao trả ruộng ấy (2.978 mẫu) cho dân để quân cấp là tiện". Vua theo lời.

Vua rất nghĩ đến căn bản của nước, muốn nuôi sẵn thật nhiều, bèn hỏi các thân phiên, đại thần, lại chọn con thứ hai của hoàng đệ Kiến Thuỵ công Hồng Y (tức Cung Huệ hoàng đế) vào ở viện Tập hiền cũ để nuôi, sai quan Nội các dạy học, năm ấy 17 tuổi.

Thảo nghịch Hữu tướng quân Phan Khắc Thận (người Quảng Ngãi) chết, tặng Hiệp biện Đại học sĩ, chiểu hàm cấp tiền tuất gấp đôi cho người nhà.

Quân giặc kéo đến 3 trại (Tân Mỗ, Bản Ngày, Bình Liêu), châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên, lĩnh Tri châu là Hoàng Tất Tố sai bá hộ quyền Suất đội là Lương Văn Tiêu đem quân khoẻ mạnh đi đánh liền phá được, bọn khác chạy trốn. Vua thưởng cho có thứ bậc.

Định điều khoản nuôi trâu bò về các lễ tế tự. (Lệ lễ hằng năm, trâu đực chuyên do tỉnh Quảng Trị, bò chuyên do các tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam mua nộp, đều vào trước lệ lễ 10 ngày phải mua đem giao cho 3 xã An Nông, Phù Ninh, Hiền Sỹ nhận nuôi để đến kỳ sửa lễ, nếu chăn nuôi không cẩn thận, cứ đến cuối năm tính suốt cứ 100 con, chết mất 5 con trở lại, được miễn đền ; từ 6 con trở lên thì chiểu số

bắt đền. Lại trích tiền công chọn mua 108 con trâu cái, 12 con trâu đực, giao cho dân các xã Hương Trà, Hương Thuỷ, Quảng Điền chăn nuôi, cứ 4 con trâu cái mỗi năm lấy 1 con nghé đực do trâu ấy đẻ ra, tính suốt cứ 100 con chết 10 con trở lại, được miễn đền ; chết 11 con trở lại, chiểu số bắt đền).

Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tế (đi Hương Cảng công cán về) tâu nói : Cửa biển Trà Lý (thuộc Nam Định) bãi cát cao, rộng có thể làm nhà ở ; cửa biển hơi sâu, thuyền bè có thể đậu yên ổn ; đường thuỷ thông thẳng đến Nam Định, cũng là một nơi cửa ngõ quan trọng. Đường biển thì thuyền bè ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hải Dương cho chí trong Nam, ngoài Bắc đều có thể đến tụ tập ; đường sông thì từ Nam Định cho đến các hạt thượng du như Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội, Sơn - Hưng - Tuyên, đi lại đều được thông đồng, tiện lợi. Gần đây, thuyền buôn nước ngoài phần nhiều đến đậu ở đó, cũng là một chỗ tốt, nghĩ nên mở cửa hiệu thông thương, thu hút người thiên hạ, tụ tập của cải thiên hạ, để mưu tính lợi lâu dài. Vua giao đình thần bàn, đình thần cho là mở hiệu thông thương là việc làm lần đầu, xin do quan Thống đốc Đào Trí bàn với quan tỉnh, quan hải phòng[1] hội đồng khám xét, tính kỹ lợi hại, mới mong làm được chu đáo, thoả đáng, việc ấy sau rồi không làm. (Trong có cát nông, ngoài không hòn đảo, thuyền lớn không đi và đỗ được, cho nên bắt chước Hương Cảng làm công điếm, mở việc buôn thì không tiện).

Năm ấy mở Ân khoa thi Hương văn (Thừa Thiên, Nghệ An, Thanh Hoá, Hà Nội, Nam Định, Bình Định, tất cả 6 trường). Quyển văn trúng cách, qua quan bộ Lễ, Nội các, viện Đô sát họp nhau cùng xét, chọn tâu những quyển văn lý vụng kém, chữ viết lạo thảo, tâu xin đánh hỏng tất cả 10 quyển, quan trường phải phạt có thứ bậc. (Trường Thừa Thiên : Cử nhân Lê Đăng Trinh, Hà Hoằng Nghị ; trường Bình Định, Cử nhân Nguyễn Lương, Phạm Khải, Lê Văn Cơ ; trường Hà Nội, Cử nhân Tằng Hữu Chức, Tú tài Phan Văn Thịnh, Phan Văn Chí ; trường Nam Định, Cử nhân Lê Văn Vịnh, Tú tài Nguyễn Trung Trụ ; trường Nam Định tất cả 10 quyển đều bị đánh hỏng). Trường Thừa Thiên, Bùi Thức Kiên (thự Tham tri bộ Binh), Trần Hy Tăng (lĩnh Án sát Ninh Bình), trong kỳ đệ tam, lại lấy điển giao thiệp với nước láng giềng, tôn trọng nước lớn, tôn trọng nước nhỏ và bàn về 3 đức của Ôn công để ra đầu bài. Vua bảo : Hầu mượn việc ấy làm bàn riêng, bảo ngầm, tất là Trần Huy Tăng khởi thảo ra mà bọn Bùi Thức Kiên phụ hoạ vào, bèn giáng Dụ chuẩn cho Hy Tăng giáng bổ làm Tri phủ ở tỉnh Bình Định, khiến cho việc học tập được hàm súc thuần thục ; Thức Kiên giáng 2 cấp ; các viên giám khảo hội nghĩ đều giáng 1 cấp lưu, để sửa lại tâm tính, hiểu rõ lễ phép.

---

(1) Giữ việc canh phòng hải phận.

Kỳ thu thẩm năm nay, các hạng tù công 190 người, phải chém 14 người, còn thì hoãn quyết[1], giam hậu[2] và để riêng ra chờ kết án có thứ bậc. (Hoãn quyết 7 người, nhưng lưu trảm hậu[3] 84 người ; nhưng lưu giảo hậu[4] 61 người, để riêng ra chờ kết án 24 người).

Tháng 12, vua đi chơi hành cung Thuận Trực, khi về phạt thái giám Dương Uy, Đề đốc Tôn Thất Ty. Dụ rằng : "Giữ việc theo hầu, thái giám Dương Uy lại dám đem thuyền theo hầu đỗ gần thuyền của Đề đốc Tôn Thất Ty, sang qua thuyền chuyện trò mà Tôn Thất Ty cũng không giữ phép cự tuyệt ; đều là không phải. Vả lại, quan viên không được đi lại với hoàng thân, trung sứ không được giao tiếp với người ngoài, phép trước còn cả, về ý đề phòng khi việc chưa xảy ra rất nghiêm và cần thiết, phàm người có chức vụ đều phải tuân theo, mà bọn chúng còn dám khinh thường, trẫm trông nghe thấy còn thế, huống chi những chỗ không biết đến, lại đến thế nào ? Vậy Dương Uy, trước được cấp thêm tiền gạo lương hằng tháng là bao nhiêu, nay cho đình cấp một năm ; Tôn Thất Ty, cũng phạt lương 1 năm, không được xét trừ, giữ chức lớn nhỏ đều phải kính theo phép trước, vĩnh viễn chớ bỏ, để giữ lấy thêm danh hưởng ơn trạch lâu dài, không thế thì phép nước rất nghiêm, quyết không thể lấy tình riêng tha thứ được.

Vua nghĩ binh lính ở quân thứ tỉnh Lạng nhiều người bỏ đội ngũ về, nhân đó Dụ rằng : "Binh là để giữ nước, ngày thường vô sự còn không thể một ngày không giảng tập, huống chi đang lúc biên thuỳ hữu sự này, binh lính lại cần lắm, thì người vâng mệnh làm tước suý phải lưu tâm vỗ về, tiết chí hiệu lệnh cho nghiêm minh, ngăn cấm những kẻ trốn tránh, để phòng đối phó với địch ; đốc, phủ, bố, án, lãnh binh các tỉnh dự có trưng điệu, cũng nên kiểm điểm chỉnh bị trước, gặp khi sai phái phải đủ số, phải khoẻ mạnh, để khi cần đến có tay chân bảo vệ ; vả lại ngày thường đã không biết thời thường huấn luyện để khuyến khích, gặp việc sai phái, liền trốn thiếu nhiều, thì sau này làm việc sẽ lấy vào đâu ? Quan tỉnh đều phải để tâm chỉnh đốn quân ngũ hạt mình cho nhất luật tinh nhuệ, đầy đủ. Từ nay, có người nào ốm đau trở về, thì phải lập tức thu nhận vỗ nuôi, có người trốn thiếu thì lập tức bắt điền cho đủ số, lại quở trách luôn nhưng yên ủi hậu, để cho yên tâm ở nơi hàng ngũ, ngõ hầu khi cần đến chọn phái, làm việc được đầy đủ, là không phụ sự uỷ thác, không chịu quan tâm, đã có quân pháp".

---

(1) Hoãn chém.

(2) Giam chờ vua xét lại.

(3) Án chém còn giam chờ vua xét lại.

(4) Án thắt cổ còn chờ vua xét lại.

Suất đội tỉnh Nghệ An Trần Đăng Đạo, vì quấy nhiễu ngược đãi quân lính (đồ đạc để dùng, đều lấy ở quân lính, cộng tiền 241 quan). Vua sai điều tra được thực, bèn đem chém.

Giám mục Đông (nguyên ở Hà Nội giảng đạo), Giám mục Hậu, Giám mục Bình đệ đơn đến bộ Lễ đổi 4 chữ "tả đạo[1], dữu dân[2]". Bộ Lễ cho là triều đình thương dân như một, vốn không có phân biệt phàm kính làm sổ sách, hoặc khi có giấy tờ, cho đổi viết là dân đạo, dùng để cho nhớ mà thôi. Vua y cho.

Vua nghĩ bộ Binh nhiều việc, Võ Hiển điện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Nguyễn Tri Phương tuổi già, lắm bệnh, chuẩn cho giữ nguyên hàm đổi sang quản lý bộ Công vẫn sung Cơ mật, Hải phòng để tiện tham dự việc cơ yếu lớn, các việc bộ, chỉ dự những việc bàn bạc, làm hay đổi lớn lao, còn thì giao các quan giúp việc chuyên làm. Cho Thượng thư bộ Công Trần Tiễn Thành điều bổ Thượng thư bộ Binh ; Hữu tham tri bộ Công Nguyễn Chính quyền lĩnh Thượng thư bộ Công, Hữu tham tri bộ Binh Bùi Thức Kiên quyền lĩnh Thượng thư bộ Lại ; Hộ đốc Thanh Hoá Tôn Thất Dao vì bị đình nghị giáng làm Hồng lô tự khanh, về Kinh lĩnh Hữu tham tri bộ Công, thự Bố chính Quảng Bình Tôn Thất Tĩnh quyền hộ Tổng đốc Thanh Hoá.

Quan quân thứ Đoàn Thọ và Khâm sai Vũ Trọng Bình ở Lạng - Bằng tâu nói : Tình hình hiện tại giặc Ngô nghĩ nên tạm cho phủ dụ, rút viên biền binh, dõng mới phái về. Vua Dụ rằng : "Giặc ấy nên đánh hay nên phủ dụ, rất quan hệ đến việc trọng ở biên cương, hôm trước cứ theo tâu báo, chưa nên nói đến việc phủ dụ, nay lại nói tạm phủ dụ là tiện, biện pháp thích đáng vẫn chưa nhất định. Vậy chuẩn cho quan quân thứ và quan khâm sai đem ngay việc ấy bàn tính, không quan ngại gì cùng nhau tâu xin dứt khoát, không được lưỡng lự. Lại chuẩn cho những biền binh phái đi đều lưu lại Bắc Ninh, Hà Nội thao diễn, phòng khi sai phái". Lại giáng Dụ cho Tuần phủ Hà Nội Nguyễn Bính đi đến Bắc Ninh dự bàn việc chặn đánh.

Giặc đầu hàng là Chu Tường Lân đánh úp chiếm giữ đồn Chợ Mới. Đặng Phác vì không khéo khu xử, phải xích giao cho tỉnh Thái Nguyên giam ngặt, Nguyễn Hiên, Hoàng Văn Tuyển, Nguyễn Hữu Điểm đều giáng 3 cấp lưu. Sai Đề đốc quân thứ Nguyễn Hữu Thân đem biền binh mới phái lưu ở Bắc Ninh, Hà Nội đến ngay đồn mới Chợ Đô đánh dẹp.

---

(1) *Tả đạo* : đạo bất chính, tà đạo, trái với chính đạo.

(2) *Dữu dân* : chữ *dữu* nghĩa đen là cây cỏ lồng vực, giống cây mọc xen trong khóm lúa làm hại lúa. Nghĩa bóng là xấu ; tập nhiễm thói xấu, thói ác gọi là *dữu* : Dân tục thiện gọi là "lương", ác gọi là "dữu". Thời Tự Dức dùng chữ *dữu* này chỉ dân bên giáo. Trong bộ sử này, chữ "dữu dân" vẫn dịch là "dân giáo" cho dễ hiểu ; ở đây xin chua rõ.

Toán giặc (hơn 700 tên) tràn sang Chiêm Hoá (thuộc Tuyên Quang). Bọn quản viên Nguyễn Hữu Cử đem binh dõng (hơn 220 tên) đánh chặn ; quân có ít không địch nổi, bị thua, Nguyễn Hữu Cử phải cách chức cho làm việc chuộc tội, Bang biện Nguyễn Thanh Lượng, Phó lãnh binh Nguyễn Phu vì xử trí sai trái, phải giáng 4 cấp lưu.

Dồn vệ binh tỉnh Thái Nguyên, mộ thêm 2 đội Tuần thành (chiểu theo ngạch cũ, chiêu mộ bất cứ dân trong Nam hay ngoài Bắc, mộ lấy 500 tên mạnh khoẻ lập làm vệ Thái Nguyên ; mộ thêm 50 tên dồn làm 2 đội Tuần thành).

Viên Quản đốc thuyền máy bọc đồng Thuận Tiệp là Nguyễn Văn Thuý bắt được 2 chiếc thuyền giặc ở đảo Vân Sơn, cửa Biện Sơn (thuộc Thanh Hoá), thưởng Văn Thuý và các người tuỳ phái có thứ bậc.

Vua nghĩ các tỉnh và phủ, huyện nhiều nơi xin đặt bang biện, dụ rằng : "Triều đình đặt quan là để làm việc, không phải để ngồi không. Ngày thường nuôi nấng trông mong, khi có việc lại sai người thay, lòng người bề tôi có yên không ? Huống chi chức bang biện đã là hư hàm, người đề cử phần nhiều không chọn cẩn thận, người được cử cũng có ý tạm bợ, không chịu cố sức làm, chẳng những vô ích, lại có hại cho công việc". Các quân thứ bàn tính làm việc, nên tuỳ việc đặt thêm người, còn chỉ là trong hạt có việc, việc cầm phòng, phủ dụ, đều chuyên trách ở các viên phủ, huyện sở tại hết sức làm việc, sự thế quá lắm, thì các đốc phủ, bố, án, lãnh binh, quản vệ khi ấy đều tuỳ theo lũ giặc to, nhỏ mà mang biền binh đi tuần, bắt cho hết chức vụ ; nếu quả thực là cần người mới được tâu xin lựa chọn ; phải thực là người giỏi, công bằng, chính trực, chọn lấy 1 - 2 giúp đỡ, xong việc thì thôi. Lại như cho quân đi cướp bóc, luật có điều cấm rõ ràng, thế mà gần đây không biết nghiêm cấm, có nhiều kẻ đi doạ nạt quấy nhiễu dân, như lần này quân bắt giặc đi theo Ông Ích Khiêm, có kẻ mượn tiếng đi bắt giặc rồi đốt nhà, cướp của bừa bãi, đã biết được đại khái. Từ nay phải nghiêm cấm, còn có cái tệ ấy, việc phát giác ra, tất theo luật nặng trị tội.

Định lại thể lệ binh lính về hưu ở trong Kinh và các tỉnh ngoài. (Bất cứ ngạch tuyển hay mộ, trừ những người đã được thực thụ đội trưởng trở lên, không phải định hạn ra, còn thì cấp bằng đội trưởng trở xuống, lại theo lệ năm Minh Mệnh thi hành (50 tuổi trở lên mà sức lực suy yếu thì cho thải hồi, tuy 50 tuổi mà còn khoẻ mạnh, thì lưu lại 5 năm), người nào đến tuổi nên thải mà ở đội ngũ được 30 năm trở lên thì cấp bằng đội trưởng, thưởng cho thực thụ ; binh đinh, thưởng cho cấp bằng đội trưởng đều cho về hưu, nếu còn khoẻ xin ở lại, được đủ 5 năm, trừ người được thực thụ đã chiểu lệ thăng chuyển ; người được cấp bằng đã tới khoá được thực thụ ra, còn thì được thực thụ mà hoặc nhân cớ khác chưa được thăng chuyển ; được cấp bằng mà chưa được đủ khoá thực thụ thì lại gia chức hàm (người trước thưởng thực

thụ đội trưởng thì gia thưởng chánh đội trưởng ; người trước thưởng cấp bằng thì gia thưởng thực thụ đội trưởng cho về hưu).

Tên Hoàng Anh xin thú, quan quân thứ Tuyên Quang không cho, xin bắt quân tỉnh Sơn Tây để cùng đánh. Bộ Binh cho là tỉnh Sơn Tây là phía sau của quân thứ Tuyên Quang, nên dẹp giặc Chu[1] trước, rồi sau đem quân sách ứng, mới là kế hoàn toàn. Vua theo lời.

Lãnh binh ở Sơn Tây Trần Quang Hà đánh giặc (bè lũ Chu Tường Lân) thất bại, bị thương ; Hiệp quản Nguyễn Hữu Lực bị chết. Lấy Lãnh binh ở Hải Dương Phan Sỹ sung làm Phó đề đốc Sơn Tây. Tổng đốc Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi, quan quân thứ, quan tỉnh Tuyên Quang : Trương Phúc Lý, Mai Quý, Phan Văn Thuật, Nguyễn Địch Cát, Nguyễn Thanh Lượng, Nguyễn Hữu Thuận, Phan Hữu Phước, vì xử trí không chu đáo, đều giáng 1 cấp lưu.

Hồng lô tự khanh Biện lý Hộ bộ Đỗ Đệ mật tâu : Bố chính Quảng Ngãi Nguyễn Đức Trứ là người tham lam, hẹp hòi xin điệu về Kinh làm việc. Vua sai Ngự sử Nguyễn Quế hội với Tổng đốc Bình - Phú Thân Văn Nhiếp đi đến tra xét, Nguyễn Đức Trứ, vì can phải khoản nặng (sai lính cày ruộng, bán đường lấy lợi, tha kẻ phạm để mưu lợi riêng, tâu báo không thực), phải tội sung quân ; Án sát Đoàn Dao, vì trước sau xu phụ, a dua phải cách chức ; Đỗ Đệ cũng vì việc không mật mà tâu mật, giáng làm Hồng lô tự Thiếu khanh vẫn biện lý việc bộ Hộ. Nhân thế, vua giáng Dụ rằng : "Người bề tôi bàn việc, việc phải nói công thì nói công, rõ ràng, chính đáng, khiến cho mọi người cùng nghe, cùng biết, đủ để khuyên răn, mới là hợp thể thống, việc gọi là mật là việc quân quốc cơ yếu, không mật thì thành ra hại. Còn như người ngay hay gian, việc phải hay trái, triều đình tự có công luận, lại cố tình làm ra việc khen chê ngấm ngầm, muốn che tai mắt mọi người mà riêng làm lời ấy, không cứ mang lòng riêng, làm tắt, không phải cách chính đại quang minh, mà thói tố cáo riêng, đường bè đảng do đấy sinh ra cả. Trước đây, các quan dâng sớ xin để trẫm xem, từng đã bảo rõ cấm hẳn, nay lại có việc ấy thực trái ý Trẫm. Vậy cho thông sức cho trong Kinh và các tỉnh ngoài, phàm có tâu lên, trừ việc thực là quan trọng, cho được theo lệ phong kín, còn việc không phải là bí mật, nên tâu thì tâu, trình bày rõ ràng, không được xưng bậy là việc mật".

Định lại lệ lương ngạch trạm dịch và cấp trạm. (Các trạm trong Nam, ngoài Bắc, hằng tháng hạng công việc nhiều, liệu để mỗi trạm 35 tên, hạng hơi ít việc 25 tên, hạng rất ít việc 19 tên, nhưng để làm việc mỗi tháng 1 lần thay đổi không nhất định, cho sự vất vả nhàn rỗi được đều. Gặp khi tiếp đệ rất nhiều, cho bắt ban được nghỉ làm việc phụ thêm. Dịch thừa, dịch mục, lệ trước tên nào đang tại ban thì cấp lương

(1) *Giặc Chu* : tức Chu Tường Lân.

mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền, 1 phương gạo, nay cấp thêm 5 tiền, các tỉnh, nếu có đệ nộp sản vật, sổ sách, đều để vào hòm phát đệ, người phái không được nhân việc công cấp trạm. Người nào là ấn quan, khi đến lỵ sở[1] hay về lỵ sở thì tuân theo lệ trước cấp trạm và phu đài tải, người nào là thuộc viên phái đi công cán hay đến lỵ sở, chỉ cấp cho 2 tên phu cáng, không cấp phu đài tải. Duy chỉ trường thi Hương văn võ mang cờ, bài, hòm ấn, đều cấp 3 tên phu trạm, từ chánh, phó chủ khảo, cấp cho phu cáng, phu đài tải, còn sơ khảo, phúc khảo, kiểm ký thì không cấp phu đài tải).

Nguyên Biện lý Hình bộ Nguyễn Thông dâng sớ xin sắc xuống cho các nha xét hỏi việc hình phải xét kỹ luật lệ hiện hành, chỗ nào thuộc về thâm khắc lan man phiền phức, uỷ khúc, dân thường khó biết được, thì liệt kê dâng trình, chờ cho sửa bỏ. Bộ Hình tuân theo bàn bạc : Khoảng năm Gia Long đã từng xét lệnh điển các triều, tham khảo thêm điều luật nhà Lê, nhà Thanh, tuỳ tiện thay đổi, chắc đã nặng nhẹ vừa phải, sau rồi đề phòng việc xảy ra, ngăn ngừa điều khuất phúc, pháp lệnh ngày thêm sáng tỏ, phàm việc thuộc về thiết yếu của pháp luật, đã được kính làm pho hội điển từ năm Gia Long thứ nhất đến năm Tự Đức thứ 4 trở về trước, khắc thành bản in để lại về sau thực là luật pháp muôn đời không bỏ được. Gần đây, giấy tờ việc quan gián hoặc có tình lý đáng thương mà luật lệ quá nặng, thì ở bộ, ở tỉnh phần nhiều phải tâu bày ; hoặc sự việc mỗi thời mỗi khác mà châm chước bàn định ; hoặc luật không được bao quát mà bàn bạc bổ sung, bàn luận công bằng xứng đáng, mới lục sức thông hành, có gì là thâm khắc. Ngày xưa Chu Tử từng nói : Người xưa làm việc chính cốt ở khoan hồng, nay nên trái lại bằng sự nghiêm, là vì được yên lâu ngày, lòng người dễ phóng túng, việc giữ pháp luật tất phải nghiêm để hạn chế, chỉ mong cho được việc, đâu dám vụ tiếng khoan hồng. Xin không phải bàn nữa. Vua theo lời.

Tuy Lý Công Miên Trinh thọ 50 tuổi. Vua giáng Dụ ban cho lời chúc danh giá và đồ vật. Trước Miên Trinh thọ 40 tuổi đã được ban cho đôi câu đối :

"Văn, chất kiêm ưu, công kham đương thử.

Hiếu, từ, đại lạc, ngã diệc tự chi".

Dịch nghĩa :

Văn, chất hay đều, công xứng đáng.

Hiếu, từ vui lắm, trẫm dường như.

Nay vua lại hậu ban cho. (Lời chúc danh giá xem ở tập văn vua làm).

Khâm sai đại thần Vũ Trọng Bình đem việc Tham tán quân thứ Lạng Sơn Lê Bá Thận ngày ở Kinh, doạ nạt hặc người cờ bạc, ăn hối lộ, trách bảo Lê Bá Thận

(1) *Lỵ sở* : chỗ làm việc quan.

ở trong chỗ ngồi, tâu lên. Vua bảo rằng : "Vũ Trọng Bình tuổi đã già cả mà còn giữ tính thô bạo, nóng nảy, khi ở Kinh, nếu có nghe biết, sao không đem hặc tâu ngay. Nếu cho là nghe bóng, nghe gió đã bỏ thì nên bỏ hẳn. Nay đang uỷ cho việc quan, chính nên cùng lòng, hết sức trù tính làm việc, thế mà trong lúc chuyện trò, là quan đồng sự với nhau lại riêng trách móc nhau ở giữa chỗ đông người, cho mọi người nghe khắp cả, thì quyền lệnh hầu thi hành sao được. Quan quân thứ, quan tỉnh bọn Đoàn Thọ, Đặng Toán, Nguyễn Văn Tường cùng ngồi ở đó không biết khuyên giải, đều là không đúng, đều giao cho bộ Lại xét phân biệt giáng, phạt".

Chước định phép thi khảo khoá. (Học trò đi thi dự trúng nhất trường, cho miễn binh, dao 2 năm, trúng nhị trường miễn 3 năm, để tiện theo học. Người chưa dự thi, hằng năm đến tháng tư khảo khoá một lượt, người trúng đều cho miễn 1 năm, còn khoá mùa đông và kỳ khảo hạch tháng trọng đông đều bỏ cả).

Tuần phủ Lạng - Bằng Đặng Toán xin cho 4 huyện Lục Ngạn, Hữu Lũng, Bảo Lộc, Phượng Nhãn thuộc tỉnh Bắc số thuế từ trước phải nộp được chiết nạp bằng tiền. Vua y cho.

Định lại lệ thuế nhập cảng sông Cấm. Vì cớ thuế mới hơi nặng, người nước Thanh không vui lòng buôn bán. (Những thuyền phủ Quảng Châu, phủ Thiều Châu, châu Nam Hùng, phủ Huệ Châu, phủ Triệu Khánh, tỉnh Chiết Giang, Ma Cao, Tây Dương, Ma Lục Giáp[1] ; xà ngang thuyền từ 12 thước đến 11 thước, mỗi thước vẫn 90 quan tiền ; 10 thước đến 9 thước định lại là mỗi thước 70 quan ; 8 thước đến 7 thước, đổi là mỗi thước 42 quan.

Các thuyền phủ Triều Châu, tỉnh Phúc Kiến, từ 13 thước đến 11 thước vẫn mỗi thước 70 quan, 10 thước đến 9 thước định lại là mỗi thước 50 quan, 8 thước đến 7 thước, đổi là mỗi thước 35 quan.

Các thuyền phủ Quỳnh Châu, phủ Lôi Châu, phủ Cao Châu, nước Đồ Bà từ 13 thước đến 10 thước vẫn mỗi thước 55 quan, 9 thước đến 7 thước định lại là mỗi thước 26 quan. Còn như thuế xuất cảng đều chiểu theo lệ cũ hơn thuế nhập cảng 3 thành).

Tăng tiền, gạo lương cho quản, suất, binh lính đi thuyền vận tải. (Quản, suất, gạo lương theo như lệ, tiền lương tăng thêm một phần ba ; binh lính cấp thêm cho mỗi người hằng tháng đủ 2 quan).

Quan quân thứ trước là Phạm Chi Hương dẫn Ngô Côn đến cửa quân xin đầu thú (ngoài cửa thành Lạng Sơn). Quan quân thứ Lạng Sơn Đoàn Thọ, quan Khâm sai Vũ Trọng Bình tiếp nhận, cấp cho 10.000 lạng bạc, quân giặc nộp trả phố Cầu Phong,

(1) *Ma Lục Giáp* : Ma Lắc Ca.

73 - DNIL - 17

đem quân về Cao Bằng chờ sắp xếp chỗ ở. Quan quân thứ Lạng - Bằng Đoàn Thọ, Lê Bá Thận, quan Khâm sai Vũ Trọng Bình tâu nói : Giặc Ngô tràn sang biên giới rất cấp bách, đánh và giữ là phải làm ngay, nhưng giữ thì địa thế Cao, Lạng rừng rậm chạy dài, không biết đâu là ách yếu, bọn chúng thực nhiều, hoặc thừa lúc sơ hở mà cướp bóc, hoặc theo phía sau đón chặn ; chia đóng khắp nơi, không khỏi được chỗ nọ hỏng chỗ kia, mà đóng quân thì tốn lương, trung châu hết kiệt, cũng không thể lâu được, đó giữ là việc khó. Đánh thì nước Thanh hẹn để cùng đánh, cơ hội hình như có thể được, nhưng giặc ấy trước ở nước Thanh, Đề đốc họ Phùng đem mấy vạn giáp binh, trong khoảng 3 - 4 năm, mới thu được Quy Thuận, lại mất Bằng Tường. Nay lại quấy nhiễu ở Thượng Lôi, lần trước quan quân thứ Phạm Chi Hương thân mang 6.000 binh dõng, lại có quân nước Thanh đánh giúp, mà lấy được 1 đồn Lạc Dương, lại mất Phú Thứ (tức Tú Sơn). Vì chúng tuy vỡ chạy, nhưng bè lũ có hơn 10.000, đều là đường cùng đánh dữ. Huống chi một dải dọc biên giới, nửa bước đều là núi, lẩn trốn như chuột cáo, đường ngang, lối tắt tứ tung, nếu có vài ba vạn quân cũng khó một lần càn quét được, kéo dài năm, tháng, đóng lâu thì quân mỏi mệt, quân nhiều thì lương tốn, về ta giải vận lương không tiếp tục thì quan quân nhà Thanh tất không ở lâu, đến lúc ấy mối lo ở biên giới ta phải đảm đương, thế thì đánh dẹp đã không thành công mà phủ dụ cũng khó tỏ lòng tin nữa. Từ xưa, dọc biên giới phần nhiều là thung thổ giặc, mà giữ yên biên giới không phải ở thắng trận, cốt ở biết người, biết mình, liệu thời thế nào mà thôi. Xem lời chúng xin (vốn nghề làm ruộng, đọc sách, chỉ vì kẻ thù gây nên tội lỗi, ngày trước bị quân nhà Thanh đuổi gấp, đột nhiên sang hạt Cao Bằng, đã đem gia quyến xin ở nhờ ở Cao Bằng không cho, cho nên mưu đánh úp chiếm lấy, nếu được tha tội, liệu xếp cho chỗ ở, xin đều hết sức chuộc tội. Xin cấp cho 23.000 lạng bạc, nộp lại hết thành phố, voi và khí giới để chờ xử trí), tình và lời tưởng nên tuỳ cơ châm chước làm việc, xin tha tội cho chúng, bỏ ra vài vạn bạc, tạm hãy vỗ yên, để giải cái khổ cho binh dân. Lại xin ban ơn chuẩn cho Phạm Chi Hương cùng với án sát, lãnh binh tỉnh Cao Bằng đi đến tỉnh Cao Bằng sức cho chúng nộp trả, đóng lại để giữ lấy hình thắng. Còn như nước Thanh có hỏi, xin nói là Cao, Lạng hiểm trở, xa xôi, vận lương rất khó. Tôn nhân, đình thần tuân lệnh bàn định : Quan quân thứ, quan khâm sai được uỷ cho quyền ở ngoài, chuyến này lên trướng tiếp nhận đầu hàng, khắp nơi nghe tiếng tưởng nên y theo nghĩ định làm việc cho xong việc mưu tính ấy, nhưng bắt phải bó buộc được chúng, khiến cho chúng tuân theo pháp độ mãi mãi, biên cương của ta cùng yên vô sự, mà bọn chúng cũng không về xứ mình cướp bóc quấy nhiễu, để nước Thanh không lấy cớ bẻ ta được. Vả lại, lòng giặc khó lường, vỗ về buổi đầu là việc phiền phức khó khăn, các biền binh nên cho rút về và lựa chỗ cho ở,

đắp đồn luỹ, đặt thổ quan, dồn lập thổ binh, tất cả công việc xếp đặt về sau xin do quan quân thứ, quan khâm sai hội đồng bàn bạc mà làm. Vua y cho.

Trước kia bọn Nguyễn Tri Phương, Vũ Trọng Bình, Phan Huy Vịnh tâu nói : "Điều cốt yếu trong việc hạn chế tiêu dùng của Nhà nước, cốt ở liệu số thu vào để chi ra, nên phải châm chước ấn định nhân viên làm việc, giảm bớt các khoản thường chi, đã Dụ sai các nha trong Kinh và tỉnh ngoài đều chiểu nơi nhiều việc, nơi ít việc, tuỳ tiện xét tâu". Sau lần lượt từ mùa đông năm ngoái đến mùa đông năm nay tâu lên, bèn chuẩn cho liệu giảm ở Kinh 24 nha, từ tứ phẩm thuộc viên đến vị nhập lưu thư lại là 139 viên ; ở ngoài 25 phủ, tỉnh, đạo, từ hậu bổ đến thông lại thừa biện là 142 viên, để lại có số nhất định, chi lương ngạch nhất định, cho đều xứng với công việc.

(- Ở Kinh, ty Thừa biện phủ Tôn nhân bỏ bớt 1 lang trung, để lại hiện đặt : Lang trung, chủ sự đều 1 người, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu (nhưng chia làm 2 ban), tất cả 21 viên.

Viện Cơ mật bỏ bớt 2 thất phẩm, để lại hiện đặt : 2 viên ngoại, 2 lục phẩm, 2 thất phẩm (tư vụ, biên tu hoặc kiểm thảo), 4 thừa biện (bát, cửu phẩm), tất cả 10 viên.

Bộ Lại bỏ bớt 2 chủ sự, 1 tư vụ, 3 bát phẩm, 2 cửu phẩm, để lại hiện đặt : 3 ty Văn tuyển, Trừng tự, Phong điển, 3 lang trung, 2 viên ngoại, 2 chủ sự, 3 tư vụ, 4 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 47 vị nhập lưu (nhưng chia làm 3 ban), 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ, tất cả 66 viên.

Bộ Hộ bỏ bớt 1 lang trung, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 10 vị nhập lưu, để lại hiện đặt 5 ty Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Kinh trực, Thưởng lộc, Thuế hạng : mỗi ty 4 lang trung, 4 viên ngoại, 6 tư vụ, 12 bát cửu phẩm, 70 vị nhập lưu, (chia ban như trên) là 104 viên. Lại Thương trường, bỏ bớt Thần thương 1 bát phẩm, Kinh thương 1 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : ở Thần thương, tư vụ, cửu phẩm, vị nhập lưu mỗi chức 1 người ; ở Kinh thương, chủ sự, tư vụ, mỗi chức 1 người, 6 bát phẩm, 7 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; ở Kinh khố, chủ sự, tư vụ mỗi chức 1 người, bát, cửu phẩm mỗi chức 2 người, 6 vị nhập lưu, cộng 50 viên. (Lại các viên cháu công thần được tước hàm thừa tập, thừa ấm, Minh Mệnh năm đầu chước cấp cả lương, Tự Đức năm thứ 9 chuẩn cho liệu cấp một nửa, nay chuẩn cho đều chi một nửa tất cả).

Bộ Lễ, bỏ bớt 1 lang trung, bát, cửu phẩm đều 2 người, để lại hiện đặt : 6 ty Nghi văn, Nhân tự, Tân hưng, Thù ứng, Thái thường, Quang lộc, 2 lang trung, 5 viên ngoại, 6 chủ sự, 7 tư vụ, bát, cửu phẩm đều 20 người, vị nhập lưu 70 (nhưng chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ), cộng 110 viên.

Bộ Binh, bỏ bớt 3 chủ sự, 1 tư vụ, 3 bát phẩm, để lại hiện đặt : 7 ty Võ tuyển, Kinh kỳ, Trực tỉnh, Khảo công, Bưu chính, Hoả pháo, Phong cáo, 5 lang trung,

6 viên ngoại, 6 chủ sự, 7 tư vụ, 15 bát phẩm, 19 cửu phẩm, 120 vị nhập lưu (nhưng chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ), cộng 176 viên.

Bộ Hình, bỏ bớt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : 3 ty Kinh trực, Nam điển, Bắc điển : 3 lang trung, 2 viên ngoại, 3 chủ sự, 2 tư vụ, 6 bát phẩm, 7 cửu phẩm, 48 vị nhập lưu, (nhưng chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ), cộng 71 viên.

Bộ Công, bỏ bớt 2 chủ sự, 1 tư vụ, 4 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 23 vị nhập lưu, (lại rút 1 điển hộ suất đội, 30 biền binh, chỉ để 1 suất đội, 50 biền binh), để lại hiện đặt : 6 ty Doanh kiến, Tu tạo, Tài mộc, Quy chế, Tiết thận (đốc công Nội vụ), Chế tạo (đốc công Vũ khố), 5 lang trung, 6 viên ngoại, 6 chủ sự, 8 tư vụ, 11 bát phẩm, 13 cửu phẩm, 87 vị nhập lưu (chia ban như trên), cộng 136 người.

Nội các, bỏ bớt 1 thị lộc, 1 biên tu, 3 kiểm thảo, điển bạ, đãi chiếu mỗi chức 1 người, 3 bút thiếp, để lại hiện đặt : 4 sở Thượng bảo, Ty luân, Bí thư (sở Thư viện cũ nay dồn vào sở Bí thư), Chưởng tịch, (trước đặt 3 sở : Lại - Hộ tịch, Lễ - Binh tịch, Hình - Công tịch, nay dồn cả về 1 sở Chưởng tịch), 1 thị độc, thừa chỉ, trước tác mỗi chức 2 người, 4 tu soạn, biên tu, kiểm thảo đều 6, điển bạ, đãi chiếu đều 4 - 6 thừa biện bút thiếp thức, cộng 35 viên.

Lại viện Tập hiền dồn cả về Nội các làm việc, bãi bỏ viên dịch.

Viện Đô sát, bỏ bớt cửu phẩm, vị nhập lưu mỗi chức 2 người, để lại hiện đặt : 1 lục sự, 2 bát phẩm, 1 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu (nhưng chia làm 2 ban), cộng 14 viên.

Sử quán, bỏ bớt biên tu, thu chưởng mỗi chức 3 người, 1 thừa biện, 1 cửu phẩm, để lại hiện đặt : 5 biên tu, 4 khảo hiệu, 6 đẳng lục, 3 thu chưởng, cộng 18 viên. Lại ấn thu cục, dồn về Sử quán trông nom cả, nguyên trước đặt : viên ngoại, tư vụ, kiểm hiệu mỗi chức 3 người, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 18 vị nhập lưu, 7 thợ khắc chữ, 6 binh lính coi giữ, cộng 36 người ; nay liệu để lại 2 kiểm hiệu, 4 vị nhập lưu (chia làm 2 ban, mỗi tháng 1 ban ở lại làm việc, 1 ban về nghỉ), 6 binh lính, 5 thợ khắc chữ, cộng 17 viên.

Viện Hàn lâm, để lại cả, nguyên trước đặt 4 nghĩ soạn văn thức (có khoa mục, phẩm trật không nhất định), 4 bút thiếp thức, 8 thừa biện, 8 vị nhập lưu (trước làm việc thường xuyên, nay chia làm 2 ban, 1 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ), nếu có việc cần phải lấy thêm người, lâm thời sẽ bàn.

Ty Thông chính sứ, bỏ bớt 1 chủ sự, 1 bát phẩm, để lại hiện đặt : viên ngoại, tư vụ, bát phẩm, mỗi chức 1 người, 2 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu (nhưng chia 2 ban), cộng 15 viên.

Đại lý tự, bỏ bớt bát, cửu phẩm đều 1 người, để lại hiện đặt : viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát, cửu phẩm đều 2 người, vị nhập lưu 12 (nhưng chia 2 ban), cộng 19 viên.

Nha Vũ khố (có 8 hiệu thuộc kho : Giáp nhất, Giáp nhị, Giáp tam, Giáp tứ, Ất nhất, Ất nhị, Ất tam, Ất tứ), bỏ bớt 2 viên ngoại, 4 chủ sự, 5 bát phẩm, 3 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : 1 lang trung, (mới đặt viên này sung làm Phó giám lâm), 8 tư vụ (4 viên cũ, 4 viên mới đặt, 10 cửu phẩm, (5 viên cũ, 5 viên mới đặt), 42 vị nhập lưu, cộng 61 viên.

Nha Doanh điền, bỏ bớt chủ sự, bát, cửu phẩm mỗi chức 1 người, để lại hiện đặt : chủ sự, cửu phẩm mỗi chức 1 người, 6 vị nhập lưu (nhưng chia 2 ban), 3 thừa biện, (trước chi lương 1 người, nay đều đình cấp), cộng 12 viên.

Khâm thiên giám, bỏ bớt 5 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : 2 giám phó, ngũ quan, lính đài mỗi chức 3 người, bát, cửu phẩm đầu 4 người, vị nhập lưu 15 (nhưng chia làm 2 ban), cộng 31 viên.

Quốc tử giám, bỏ bớt 1 học chính, để lại hiện đặt : 2 tư nghiệp, học chính, giám thừa, điển thư, điển lục mỗi chức 1 người, 6 vị nhập lưu (nhưng chia làm 2 ban, mỗi ban 3 người), 1 tự thừa ở lễ sinh hiệu thuộc Giám, (tòng bát phẩm) 50 vị nhập lưu, (nhưng chia làm 3 ban : 1 ban ở làm việc, 2 ban về nghỉ), cộng 62 viên.

Ty Hộ thành binh mã, để lại tất cả : chánh, phó sứ (chánh sứ quan võ, phó sứ quan văn), chủ sự, tư vụ, tòng bát, cửu phẩm đều 1 người, 6 vị nhập lưu (nhưng chia 2 ban), cộng 12 viên.

Ty Thị vệ cẩn tín, để lại tất cả, trước đặt 5 tào : Trực phòng, Tuân sự, Nội phụng, Tiêu trượng, Quý hoá, 1 viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 3, bát, cửu phẩm đều 4 ; 20 vị nhập lưu (nhưng chia 2 ban), cộng 35 viên.

Phủ Nội vụ, (10 hiệu thuộc kho : vàng bạc, châu ngọc, gấm vóc, đồ chơi quý, theo nhiễu, đồ đạc, lụa hoa[1], nhạc khí, áo đẹp, thuốc men, tất cả là 10 hiệu).

Lại 1 ty Quan phòng để lại tất cả, nguyên đặt 1 lang trung, 2 viên ngoại (sung chức giám lâm), 5 chủ sự, 6 tư vụ, bát phẩm, cửu phẩm đều 10 người, 42 vị nhập lưu, cộng 73 viên.

Viện Thái y, để lại cả, nguyên đặt phó ngự y, tả hữu viện phán mỗi chức 2 người, y chánh, y phó đều 10 người, chánh cửu phẩm y sinh, vị nhập lưu y sinh 20 người, (chia làm 3 ban : 1 ban ở, 2 ban về), ngoại khoa y sinh, y phó đều 2 người, 20 tòng cửu phòng (chia làm 3 ban : 2 ban ở, 1 ban về), 10 vị nhập lưu (chia làm 3 ban : 1 ban ở lại, 2 ban về), cộng 90 viên.

---

(1) *Lụa hoa* : văn ý, nguyên văn sách này bỏ sót, tra ở hội điển bổ sung cho đủ 10 hiệu.

Hai ty Từ tế tả, hữu, để lại cả, nguyên đặt mỗi ty chánh, phó sứ đều 1 người, miếu lang miếu thừa đều 2 người, điển sự đều 1 người, bát cửu phẩm đều 2 người, cộng 22 viên.

Ty Điển nghi, để lại tất cả, nguyên trước đặt viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát cửu phẩm đều 3 người, vị nhập lưu 14 người, cộng 25 viên.

Ở tỉnh ngoài, phủ *Thừa Thiên*, để lại tất cả, nguyên trước đặt 2 ty Tả thừa, Hữu thừa, mỗi ty : thông phán, kinh lịch đều 1 người, bát phẩm đều 2 người, cửu phẩm đều 6 người, vị nhập lưu đều 25 người, (nhưng chia làm 2 ban) ; 3 huyện thuộc hạt : ban, thì chia 2 ban như thế), cộng 85 viên (người dự có phẩm hàm thì làm việc thường xuyên, lại dịch thì chia ban, các tỉnh hạt đều thế).

Tỉnh *Quảng Nam*, bỏ bớt 9 hậu bổ (về quê chờ bổ), 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, để lại hiện đặt : Phiên ty, 1 thông phán, 4 bát phẩm, 7 cửu phẩm, 27 vị nhập lưu, (trước chia làm 4 ban : 3 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ ; nay chia làm 2 ban : 1 ban ở lại, 1 ban về nghỉ ; các tỉnh đạo cũng thế) ; Niết ty, 1 kinh lịch, bát, cửu phẩm mỗi chức 1 người, 17 vị nhập lưu. (Trước chia 4 ban, nay cũng chia 2 ban, các tỉnh, đạo cũng thế). Cửa *Đà Nẵng* : 2 cửu phẩm, 1 tự thừa ở Lễ sinh hiệu (tòng cửu phẩm, các tỉnh đạo cũng thế) 10 lễ sinh. Ty Lương y (tòng cửu phẩm, các tỉnh đạo cũng thế) 6 y thuộc. Ty Chiêm hậu : 1 chiêm hậu sinh (chánh cửu phẩm, các tỉnh đạo cũng thế), 2 vị nhập lưu (10 lễ sinh, trước chia 5 ban : 1 ban ở lại, 4 ban về nghỉ ; 6 y thuộc, trước chia 6 ban : 1 ban ở lại làm việc, 5 ban về nghỉ ; Chiêm hậu vị nhập lưu, trước chia 2 ban : 1 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ, nay vì quê nhà gần tiện, không cấp lương tháng, khi có sai phái, gọi cả ra làm việc, khi xong việc, lại về quê làm ăn, các tỉnh, đạo cũng thế), thuộc hạt (nơi việc nhiều, việc vừa), 2 phủ Thăng Bình, Điện Bàn, mỗi phủ 1 lại mục, 4 thông lại (nhưng chia 2 ban), 4 huyện Hà Đông (nơi nhiều, việc vừa), Quế Sơn, Hoà Vinh, Duy Xuyên (đều nơi ít việc), mỗi huyện đều 1 lại mục, 3 thông lại, cộng là 106 viên.

Tỉnh *Quảng Ngãi*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 22 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu (chia ban giống như Quảng Nam, sau này cũng thế), 1 tự thừa ở Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở những phủ, huyện thuộc hạt : phủ Tư Nghĩa, (nơi nhiều việc vừa), đặt 1 lại mục, 4 thông lại ; 2 huyện Mộ Đức, Bình Sơn (đều nơi ít việc), mỗi nơi 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 73 viên.

Tỉnh *Bình Định*, bỏ bớt 4 hậu bổ, để lại hiện đặt : ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 27 vị nhập lưu ; ty Niết : thông phán, bát cửu phẩm mỗi chức 2 người, 17 vị nhập lưu ; ty Chiêm hậu : 1 chiêm hậu sinh, 2 vị nhập lưu ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; 1 tự thừa ở Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh, (Chiêm hậu vị nhập lưu, y thuộc, lễ sinh 3 hạng ấy thôi không cấp lương cũng như tỉnh Quảng Nam, sau này cũng thế). Những phủ huyện thuộc hạt : phủ Hoài Nhân (nơi nhiều việc), 1 lại mục, 5 thông lại ; phủ An Nhân (nơi nhiều việc vừa) : 1 lại mục, 4 thông lại ; 3 huyện Tuy Phúc, Phù Cát (nơi nhiều việc vừa), Phù Mỹ (nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 130 viên.

Tỉnh *Phú Yên*, bỏ bớt 2 hậu bổ, 2 vị nhập lưu, 2 thông lại, để lại hiện đặt : 1 kinh lịch, bát, cửu phẩm mỗi chức 2 người, 14 vị nhập lưu, 1 tự thừa ở Lễ sinh hiệu, 6 lễ sinh ; ty Lương y, 1 y sinh, 2 y thuộc ; 2 huyện thuộc hạt : Đồng Xuân, Tuy Hoà (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 2 thông lại, cộng 35 viên.

Tỉnh *Khánh Hoà*, bỏ bớt 2 hậu bổ, 2 thông lại, để lại hiện đặt : ở ty Phiên, 1 thông phán, 1 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát cửu phẩm đều 1 người, 10 vị nhập lưu ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; 1 tự thừa ở Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; phủ huyện thuộc hạt : Phủ Ninh Hoà (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 5 thông lại ; phủ Diên Khánh (nơi nhiều việc vừa) : 1 lại mục, 4 thông lại ; 2 huyện Vĩnh Xương, Tân Định (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 68 viên. Lại ty Điển nông sứ, nguyên trước tuỳ biện tuỳ phái là 22 người, nay bỏ bớt 8 người, liệu để lại 14 người.

Tỉnh *Bình Thuận* : để lại tất cả, trước đặt ở ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu, 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; phủ huyện thuộc hạt : 2 phủ Hàm Thuận, Ninh Thuận (đều nơi nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 2 huyện Hoà Đa (nơi nhiều việc vừa), Tuy Phong (nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 78 viên. Lại ở ty Doanh điền sứ, tuỳ biện, đốc biện, chuyên biện gồm 67 người trước cấp lương, nay vì quê nhà cận tiện thôi cấp lương.

Tỉnh *Quảng Trị*, để lại tất cả, nguyên trước đặt 1 kinh lịch, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 18 vị nhập lưu, (nguyên thường xuyên làm việc), nay chia làm 4 ban, 3 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ) ; ty Lương y : 1 y sinh, 2 y thuộc, 2 huyện thuộc hạt : Minh Linh (coi cả huyện Do Linh), Thành Hoá (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 35 viên.

Tỉnh *Quảng Bình*, bỏ bớt thông lại, để lại hiện đặt : ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 22 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm,

14 vị nhập lưu ; ty Chiêm hậu : 1 chiêm hậu sinh, 2 vị nhập lưu ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; phủ huyện thuộc hạt : phủ Quảng Ninh (nơi nhiều việc vừa), 1 lại mục, 4 thông lại ; phủ Quảng Trạch (nơi nhiều việc), 1 lại mục, 4 thông lại ; 2 huyện Lệ Thuỷ, Bố Trạch (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 82 viên.

Tỉnh *Hà Tĩnh*, bỏ bớt bát, cửu phẩm mỗi chức 1 người, 1 tòng cửu phẩm thừa biện, 2 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : kinh lịch, bát cửu phẩm mỗi chức 1 người, 12 vị nhập lưu ; 1 thừa tự Lễ sinh hiệu, 6 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 2 y thuộc ; huyện Kỳ Anh thuộc hạt (nơi ít việc) 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 29 viên.

Tỉnh *Nghệ An*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 25 vị nhập lưu (trước chia 4 ban : 3 ban ở làm việc, 1 ban về, nay chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ) ; ở ty Niết : 1 thông phán, 2 bát, cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Diễn Châu (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 5 thông lại ; phủ Anh Sơn (nơi nhiều việc vừa), phủ Đức Thọ (nơi ít việc), mỗi phủ 1 lại mục, 4 thông lại ; huyện Quỳnh Lưu (nơi nhiều việc vừa) và 7 huyện Hương Sơn, Can Lộc, Nghi Xuân, Thanh Chương, Hưng Nguyên, Chân Lộc, Hương Khê (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại ; 2 phủ Tương Dương, Quỳ Châu (phủ thổ ít việc), mỗi phủ 2 thông lại, cộng 131 viên. Lại ty Hành nhân[1], nguyên trước đặt 10 người, hằng năm phái đến Trấn Lao, Trấn Biên đốc thu thuế lệ và bất kỳ diễn dịch chữ Man, nay liệu để lại 6 người (nhưng chia 3 ban).

Tỉnh *Thanh Hoá*, để lại cả, nguyên trước đặt ty Phiên : thông phán, kinh lịch mỗi chức 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 25 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 thông phán, bát, cửu phẩm mỗi chức 2 người, 15 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; ty Chiêm hậu : 1 chiêm hậu sinh, 5 vị nhập lưu ; ở phủ huyện thuộc hạt : 3 phủ Hà Trung, Quảng Hoá, Thọ Xuân (đều nơi nhiều việc) mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 2 phủ Thiệu Hoá, Tĩnh Gia (đều nhiều việc vừa), mỗi phủ 1 lại mục, 4 thông lại ; 2 huyện Hoằng Hoá, Đông Sơn (đều nhiều việc vừa), cả 5 huyện Hậu Lộc, An Định, Cẩm Thuỷ, Nông Cống, Quảng Xương (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 151 viên.

Tỉnh *Ninh Bình*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ huyện, thuộc hạt : phủ Nho Quan (nơi nhiều việc lắm) : 1 lại mục,

(1) Ty Thông ngôn.

5 thông lại, phủ Yên Khánh (nơi nhiều việc vừa) và huyện Kim Sơn (nơi nhiều việc), mỗi nơi 1 lại mục, 4 thông lại ; 3 huyện Yên Mô, Gia Viễn, Yên Hoá (đều nhiều việc vừa), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 82 viên.

Tỉnh *Nam Định*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu ; ty Niết : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; ở phủ huyện thuộc hạt : 2 phủ Thái Bình, Kiến Xương (đều nơi rất nhiều việc) và phủ Xuân Trường (nơi nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại, phủ Nghĩa Hưng (nơi nhiều việc vừa), 2 phân phủ Nghĩa Hưng, Thái Bình (đều ít việc), mỗi phủ 1 lại mục, 4 thông lại ; 3 huyện Chân Định, Tiền Hải, Thư Trì (đều nơi nhiều việc) và 4 huyện Chân Ninh, Mỹ Lộc, Thanh Hải, Thuỵ Anh (đều nơi nhiều việc), mỗi huyện 1 lại mục, 4 thông lại, 4 huyện Nam Chân, Vụ Bản, Phong Doanh, Quỳnh Lôi (đều nhiều việc vừa), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 154 vên.

Tỉnh *Hưng Yên*, để lại cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ hiệu sinh, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 3 y thuộc ; ở phủ huyện thuộc hạt : 2 phủ Khoái Châu (nơi nhiều việc), Tiên Hưng (rất nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 3 huyện Phù Cừ, Diên Hà, Kim Động (đều rất nhiều việc) và huyện Tiên Lữ (nơi nhiều việc), mỗi huyện 1 lại mục, 4 thông lại, cộng 17 viên.

Tỉnh *Hải Dương*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : 3 phủ Bình Giang, Ninh Giang, Kinh Môn (đều nhiều việc) và phủ Nam Sách (rất nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 7 phủ huyện Kiến Thuỵ (nhiều việc vừa), Tứ Kỳ, Thanh Hà, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Tiên Minh (đều nhiều việc), Kim Thành (rất nhiều việc), mỗi nơi 1 lại mục, 4 thông lại ; 4 huyện Đường Hào, Thuỷ Đường, Đông Triều, An Dương (đều nhiều việc vừa), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 153 viên.

Tỉnh *Quảng Yên*, để lại tất cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : thông phán, bát phẩm mỗi chức 1 người, 2 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát, cửu phẩm đều 1 người, 10 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ huyện thuộc hạt : Phủ Hải Ninh (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 5 thông lại ; 2 huyện Nghiêu Phong (nơi nhiều việc), Hoành Bồ (kiêm thự phủ Sơn Định (nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 4 thông lại ; châu Tiên Yên (nhiều việc vừa),

huyện Yên Hưng (nơi ít việc) mỗi nơi 1 lại mục (trong đó huyện Yên Hưng thì thổ lại mục, nguyên vẫn làm việc không chi lương), 3 thông lại, cộng 73 viên.

Tỉnh *Hà Nội* để lại tất cả, nguyên trước đặt ty Phiên : thông phán, kinh lịch mỗi chức 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu ; ty Niết : thông phán, kinh lịch, mỗi chức 1 người, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 25 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; ty Chiêm hậu ; 1 chiêm hậu sinh, 5 vị nhập lưu ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Hoài Đức (rất nhiều việc) : 1 lại mục, 5 thông lại ; 3 phủ Thường Tín, Lý Nhân, Ứng Hoà (đều nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 4 huyện Thanh Oai, Thanh Trì, Phú Xuyên, Nam Xương (đều nhiều việc), mỗi huyện 1 lại mục, 4 thông lại ; 5 huyện Thọ Xương, Chương Đức, Hoài Yên, Thanh Liêm, Bình Lục (đều nhiều việc vừa, mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 160 viên.

Tỉnh *Bắc Ninh* bỏ bớt 2 bang biện, 2 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu, để lại hiện đặt : ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu : 1 tự thừa Lễ sinh hiệu ; 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc, 1 tượng y[1], 2 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : 2 phủ Từ Sơn, Lạng Giang (đều nhiều việc lắm), 2 phủ Thuận Thành, Đa Phúc và 2 phân phủ Thuận Thành, Lạng Giang (đều nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại ; 5 huyện Tiên Du (nhiều việc lắm), Văn Giang, Yên Phong, Quế Dương, Yên Dũng, Kim Anh (đều nhiều việc), mỗi huyện 1 lại mục, 4 thông lại ; 3 huyện Lương Tài (nhiều việc vừa), Gia Bình, Lục Ngạn (đều ít việc), mỗi huyện : 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 165 viên.

Tỉnh *Thái Nguyên*, để lại cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 kinh lịch, bát, cửu phẩm đều 2 người, 10 vị nhập lưu, 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Thông Hoá (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 5 thông lại ; châu Bạch Thông (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 4 thông lại ; 2 phủ Phú Bình, Tòng Hoá (đều nhiều việc vừa), mỗi phủ 1 lại mục, 4 thông lại ; 4 huyện Bình Xuyên, Động Hỷ, Vũ Nhai, Đại Từ (đều nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 89 viên.

Tỉnh *Lạng Sơn*, để lại cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 12 vị nhập lưu : 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Trường Khánh (nơi nhiều việc vừa) : 1 lại mục, 4 thông lại, 2 châu Lộc Bình, Văn Uyên (đều nhiều việc vừa) và 3 huyện châu Văn

(1) Thầy thuốc coi chữa voi.

quan, Thoát Lãng, Yên Bác (đều nơi ít việc), mỗi nơi 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 75 viên.

Tỉnh *Sơn Tây*, để lại cả, nguyên trước đặt ở ty Phiên : thông phán, kinh lịch đều 1 người, 3 bát phẩm, 5 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu ; ty Niết : 1 thông phán, 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 6 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Quốc Oai (nơi nhiều việc lắm), 2 phủ Quảng Oai, Lâm Thao và phân phủ Vĩnh Tường (đều nhiều việc), mỗi phủ 1 lại mục, 5 thông lại, 2 phủ Vĩnh Tường, Đoan Hùng (đều nhiều việc vừa) và 5 huyện Phúc Thọ, Bất Bạt, Thạch Thất, Mỹ Lương (đều nhiều việc), An Lạc (nơi nhiều việc lắm) mỗi nơi 1 lại mục, 4 thông lại ; 9 huyện : Tòng Thiện, Đan Phượng, Lập Thạch, Tam Dương, Cẩm Khê, Phù Ninh, Thanh Ba, Hạ Hoà (đều nhiều việc vừa), Sơn Dương (nơi ít việc), mỗi huyện 1 lại mục, 3 thông lại. Cộng 173 viên.

Tỉnh *Tuyên Quang*, bỏ bớt 2 hậu bổ, để lại hiện đặt : ở ty Phiên : 1 thông phán, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát, cửu phẩm đều 1 người, 10 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : 2 phủ Yên Bình, Tượng Yên (đều nhiều việc vừa), mỗi phủ : 1 lại mục, 4 thông lại ; 5 huyện châu Hàm Yên, Chiêm Hoá, Vị Xuyên, Vĩnh Tuy, Lục Yên (đều nơi ít việc), mỗi nơi 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 79 viên.

Tỉnh *Cao Bằng*, bỏ bớt 9 vị nhập lưu, còn lại hiện đặt : ở ty Phiên : thông phán, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 10 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát, cửu phẩm đều 1 người, 6 vị nhập lưu ; 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc ; ở phủ, huyện thuộc hạt : phủ Trùng Khánh (nơi nhiều việc vừa), 1 lại mục, 4 thông lại ; 3 huyện Thạch An, Quảng Uyên, Thượng Lang (kiêm nhiếp Hạ Lang) (đều ít việc), mỗi nơi : 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 38 viên.

Tỉnh *Hưng Hoá*, bỏ bớt 2 hậu bổ, bát, cửu phẩm mỗi chức 2 người, để lại hiện đặt : ở ty Phiên : thông phán, bát phẩm đều 1 người, 2 cửu phẩm, 15 vị nhập lưu ; ty Niết : kinh lịch, bát, cửu phẩm đều 1 người, 10 vị nhập lưu : 1 tự thừa Lễ sinh hiệu, 10 lễ sinh ; ty Lương y : 1 y sinh, 4 y thuộc. Phủ, huyện thuộc hạt : phủ Điện Biên (nhiều việc lắm) : 1 lại mục, 5 thông lại ; châu Thuỷ Vĩ (nơi nhiều việc) : 1 lại mục, 4 thông lại ; 10 huyện, châu : Tam Nông, Thanh Sơn, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Lập, Chiêu Tấn, Văn Bàn, Tuần Giáo, Mộc Châu, Mai Châu (đều ít việc vừa), mỗi nơi : 1 lại mục, 3 thông lại, cộng 100 viên.

Năm ấy, các hạng thuyền ở Kinh và các tỉnh ngoài đi tuần tiễu, đài tải cộng là 226 chiếc, bị hỏng việc 51 chiếc (vì bão và bị giặc), còn thì đều trở về yên ổn.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XL*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ Tỵ, Tự Đức, năm thứ 22 [1869] (Thanh, Đồng Trị năm thứ 8). **Mùa xuân, tháng giêng,** ngày mồng một vua nhân năm ấy kính gặp kỳ đại khánh tiết Hoàng thái hậu thọ 60 tuổi, thân đem : hoàng thân phiên, hoàng thân, văn võ trăm quan đến cung Gia Thọ dâng tờ biểu mừng, làm lễ chúc mừng. Lễ xong, vua trở về ngự điện Cần Chính nhận lễ mừng. Ban ân chiếu gồm 10 điều :

- Những hoàng thân công, tôn tước cùng công tử dự đến lạy mừng và quan văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên đáng được dự yến, đều ban yến 1 lần. Các người kể trên cùng tướng quân tham tán, đề đốc, tán tý, tán tương, đốc, phủ, bố, án, lãnh binh ở tỉnh ngoài, phàm ấn quan trở lên, đều ban thưởng có thứ bậc.

- Những công chúa, công nữ đến dự lạy mừng và những phi tần, nữ quan đều ban ân thưởng cho có bậc.

- Miếu Đế vương các đời, Văn miếu, đền Khải thánh, Võ miếu, miếu Thành hoàng, miếu Hội đồng, đàn Tiên Nông, đàn Sơn Xuyên, đàn Kỳ Phong, đàn lệ tế cùng các thần kỳ dự ở tự điển ở Kinh và tỉnh ngoài, đều ban tế 1 tuần.

- Những hoàng thân, quý chúa, phi tần đã quá cố và các nhà thờ họ ngoại, đều ban tế 1 tuần.

- Tiến thuế thân, tiền đầu quan, thuế điệu, năm Tự Đức thứ 22 tạm hoãn cho 3 phần 10.

- Các hạng biền binh chính ngạch hiện nay được điều ở Kinh, đều thưởng tiền mỗi người 1 quan 2 tiền ; còn các hạng biền binh tạp ngạch được điểm đều thưởng mỗi người 7 tiền.

- Giản binh các hạt, lệ trước có tháng được 5 tiền, có tháng chỉ được 1 phương gạo. Nay chiểu hiện số, từ tháng 1 đến tháng 6 đều cấp đủ tiền 1 quan. Lại đến kỳ tập hợp đủ cả, đều thưởng mỗi người 3 tiền.

- Các hạng thợ ở Kinh, đều thưởng tiền gạo nửa tháng lương.

- Những kẻ goá vợ, goá chồng, mồ côi, không con cái ở sở Dưỡng tế các hạt và người tàn tật không nơi nương tựa thì quan có trách nhiệm thời thường cấp nuôi đầy đủ, chớ để chơ vơ.

Sai chế tiền vàng, tiền bạc có chữ "từ" "hiếu", "lương", "đễ", "nghĩa", "thính", "huệ", "thuận", "nhân", "trung", để sung làm ân ban cho hoàng thân và các ấn quan văn võ (lấy nghĩa : "cha hiền", "con hiếu", "anh lành", "em kính" "chồng nghĩa", "vợ theo", "lớn yêu", "bé thuận", "vua nhân", "tôi thực" trong sách *Lễ ký*.

Án sát tỉnh Hải Dương Tôn Thất Thuyết tâu nói : Phòng thủ nhiều ngả, quân lính chia ra thì lực lượng yếu, xin lấy các đồn Liêu Xá, Đồng Bình, Mặc Ngạn, Phù Kinh và Ninh Hải nhất, Ninh Hải nhị, làm nơi khống chế, còn đều giao cho dân đóng giữ. Lại xin phái thêm lính Nghệ An, Hà Tĩnh mỗi tỉnh đủ 500 để đóng đồn. Viện Cơ mật tuân lệnh bàn định : Hạt Hải Dương cửa biển nhiều ngả, 3 cửa Ngải Am, Văn Úc, Riêng Hải, cửa biển sâu rộng, thuyền bè dễ ra vào, nay nếu bỏ hết, nhỡ hoặc giặc biển dò biết, kéo đến quấy nhiễu thì dân miền hạ du chịu hại, nên ở phía hữu cửa Riêng Hải, để lại đồn Đồng Xá ; phía tả cửa Văn Úc, để lại đồn Văn Úc ; phía tả cửa Ngải Am để lại đồn Ngải Am, giữ sông kiêm giữ cả biển, mới là chu đáo cẩn mật, 4 sở giữ sông như Liêu Xá, Đồng Bình, Mặc Ngạn, Phù Kênh hơi gần tỉnh thành, khi lâm sự có phải phái thêm cũng tiện, không phải đặt riêng đồn lớn làm gì. Phái thêm quân đóng đồn thì các tỉnh có bờ biển không khỏi bắt chước cái dở, mà đi lại để đóng, điền bổ rất là vất vả phí tổn. Xin do các tỉnh có bờ biển chọn phái người khoẻ mạnh, thao diễn sung đóng luyện tập để được thực dụng. Vua bèn bảo Tôn Thất Thuyết rằng : Đóng giữ chia ra thì sức lực mỏng, cố nhiên là phải, nhưng biết chẹn chỗ hiểm yếu, giúp đỡ lẫn nhau, phòng giữ tất vững mới được nên hết lòng bàn tính cho xứng sự uỷ thác.

Vua sắp đi chơi xã Mậu Tài. Đình thần tâu nói : Ngày mai gặp ngày lễ Xuân hưởng, lại chọn ngày tế Giao, xin đổi ngày khác ngõ hầu hợp tình, hợp lễ. (Xã Mậu Tài thuộc huyện Phú Vinh, vua thường đi chơi để săn bắn). Vua bảo rằng : Không phải không biết thế, nhưng tính trẫm thực thà ngay thẳng, phàm việc trực tiệt không văn hoa giấu giếm, tự liệu lắm bệnh, chưa thể làm lễ được. Gần đây tiết xuân mới,

hành mộc vượng, mắt hoa mờ lắm, cho nên mượn việc đó để thư thái một chút. Nay nhờ khuyên bảo, xin cẩn thận nghe theo, thực rất kính sợ.

Khai đường sông Hương Trà (từ cửa biển Nham Biều suốt đến xã Vân Cù).

Đắp ra chỗ khác những đê tư của 3 xã Phạm Nỗ thuộc Hưng Yên và Thượng Hộ, Bổng Điền thuộc Nam Định (1 đoạn thuộc xã Phạm Nỗ, xã Thượng Hộ, dài 190 trượng ; 1 đoạn xã thuộc xã Bổng Điền dài 168 trượng).

Tuần phủ Hà Nội (kiêm quản cục Thông bảo Hà Nội) Nguyễn Bách xin đúc tiền kẽm nặng 5 phân (tiền kẽm khoảng năm Gia Long đúc nặng 7 phân ; khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức đổi đúc nặng 6 phân). Bộ Hộ cho rằng tiền 5 phân nhỏ, mỏng, dễ gãy nát, tiêu dùng không tiện, xin chiểu theo đúc mỗi đồng 6 phân. Vua theo lời.

Phủ Thừa Thiên gạo đắt, xuất 1 vạn hộc thóc kho, giảm giá bán ra.

Đề đốc Nguyễn Hữu Thân, Phan Bân đánh úp đồn giặc ở Chợ Mới, Thái Nguyên, bị thua. Phan Bân bị giặc bắt, bọn Tả tướng quân Nguyễn Hiên, Tham tán Hoàng Văn Tuyển và Hữu Thân, đều giáng cấp lưu dụng. Nhân dụ rằng : Vua chúa dùng quân là để cấm bạo ngược, ngăn làm loạn, nhưng việc quân kéo dài mà có lợi cho nước, từ xưa chưa từng có, trẫm đối với các quan quân thứ, uỷ dụng trọng, mong mỏi nhiều, thế mà kéo dài thì giờ quá, quân thứ Lạng Sơn thì vì giặc Ngô xin hàng, tâu xin chiêu dụ, mà mưu tính xử trí ra sao, mãi chưa đệ tập tâu ; quân thứ Tuyên Quang thì tính việc tên Hoàng Anh, hết sức giữ không có mưu kế gì ; quân thứ Thái Nguyên thì dánh dẹp bọn giặc Chu Tường Lân, Ngô Anh, Lê Thành Mỹ, xử trí trái phép, trước đã mất đồn Chợ Mới, sau đánh úp lại bị thua, bất lực như thế, xin đi có ích gì ! Đều phải đem hết mưu sức, dẹp yên bọn giặc ấy ngay. Khi uống rượu mừng thắng trận chép công, trẫm sẽ hậu thưởng không tiếc.

Thưởng cho quan quân ở quân thứ 3 đạo tiền, gạo, lương tháng (từ 3 tháng đến 1 tháng) có thứ bậc. Nhân dụ bọn Đoàn Thọ, Nguyễn Hiên rằng : Bọn ngươi hoặc là bậc trọng thần, hoặc được uỷ thác trọng trấn, thân phải khó nhọc, trẫm đã biết lắm, nhưng đối với bổn phận báo nước, tấm lòng yêu vua, phải làm thế nào cùng nhau một lòng một sức, đem hết mưu mô, trù tính công việc cho được thích hợp, cốt đem hai chữ thành công về ngay mới là không phụ sự uỷ thác. Các tướng tá, binh dõng, Nhà nước nuôi hàng trăm năm, dùng có 1 ngày, đều nên cảm kích cố gắng, sớm ca khúc khải hoàn, nếu còn dám rút lui, trốn tránh thì Nhà nước có hình pháp nhất định, tất không tha thứ các ngươi.

Định lại lệ lĩnh trưng thu thuế các cửa, các bến (tuân theo lệ khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, cho nhà buôn đối giá lĩnh trưng, người nào trả cao thì được trưng về đánh thuế, chiểu giá hàng hoá 40 phần lấy 1 phần. Có thuyền bè nào đi

qua, thì các tuần ty tức thời xét thực, chiểu lệ mà thu, liền phát biên lai cho đi, nhưng trong biên lai biên rõ họ tên người buôn, tiền trị giá hàng hoá bao nhiêu, tiền thuế là bao nhiêu, giao cho người buôn giữ làm bằng. Nếu dám trái lệ tạm thu và bắt ức, làm khó dễ, cho đến ngay trình thưa, tra xét quả thực, chiểu luật trị tội).

Định lại lệ phạt thuyền vận tải và thuyền tuần tiễu (phàm sai phái đi vận tải, tuần tiễu, thuỷ sư ở Kinh do đề đốc, biện lý, chưởng vệ ; ở tỉnh ngoài do đốc, phủ, bố, án, chánh, phó quản đạo và lãnh binh trông coi Thuỷ sư, khi nào không có sóng gió mà cho đi trái phép hỏng việc, cùng là gặp thuyền giặc ít, thuyền tải nhiều mà đánh nhau bị thua, thì suất đội, quản viên trông coi đi thuyền và vận tải cùng bọn lái thuyền đều chiểu luật lệ nghĩ xử theo tội nặng. Còn quản viên, chưởng vệ, lãnh binh chọn phái không phải người xứng đáng, đều chiểu luật tiến cử không được người cứ mỗi lần thua mất 1 chiếc thuyền phạt 80 trượng và cứ mỗi chiếc thêm một bậc ; đề đốc, hiệp lý, đốc, phủ, bố, án, chánh, phó quản đạo đều kém chưởng vệ, lãnh binh một bậc).

Đổi lại ruộng tịch điền ở Bình Thuận (nguyên trước ở thôn Đông An, đến nay lấy 3 mẫu hạng thành tiền ở thôn Xuân An, sở tại tỉnh lỵ).

Hiệp trấn nước Thanh là Ngô Hưng đến đồn Hữu Thu (thuộc Lạng Sơn).

Lấy Đề đốc Hải phòng tỉnh Nam Định Phạm Hán đổi làm Phó đề đốc quân thứ Lạng Sơn, coi việc huấn luyện các hạng biền binh hiện đóng ở Bắc Ninh để phòng khi cần tư điệu.

Tháng 2, lại định rõ chương trình ở Quốc tử giám :

(- Một khoản - Tôn sinh chưa tập đủ thể văn và chưa phân biệt chấm câu, chấm ngắt, do quan Học chính phải sớm chiều dạy bảo, đã tập đủ thể văn 3 kỳ, sát hạch dự trúng hạng ưu, bình và đã đi thi Hương, thì cho được cùng học tập với sinh viên ở Giám, chờ có tiến bộ, lại theo lệ đem làm tôn sinh thượng hạng.

- Một khoản - Ấm sinh cho vào học ở Giám, phàm người đã đỗ tú tài, thì cho hội đồng khảo hạch, không phải câu nệ về niên hạn.

- Một khoản - Hằng năm 2 tháng trọng sát hạch sinh viên, khi chấm xét xong, đem suốt cả sách học tập nửa năm trước, xét kỹ học lực, chăm hay lười, cân nhắc tính khấu trừ định hạng.

- Một khoản sinh viên học ở Giám đã được xét bổ mà chưa có nơi khuyết để bổ được, trừ người có lòng hăng hái, cố gắng tình nguyện ở lại Giám học thì chi học bổng để học tập, còn thì cho về quê, về nơi ngụ chờ bổ.

- Một khoản - Người mới được vào Giám, xét tuổi đã cao từ 50 trở lên, cũng chuẩn cho được chọn bổ giáo chức...

- Một khoản - Người nào đỗ tú tài, tuổi từ 40 trở lên, tình nguyện ra làm việc, do quan ở Giám tư bộ được sát hạch cùng với tú tài ở Kinh về các tỉnh để bổ).

Định lại lệ thưởng cho các thuyền vận tải. (Trừ hai hạng thứ và liệt kém đáng phải đình thưởng, xử phân vẫn theo lệ cũ ra, còn thuyền nào dự được ưu, bình, thì mỗi chuyến, tuỳ theo gần xa, gia thưởng ngân tiền, cuối năm tính suốt khấu trừ, dự vào hạng ưu, hạng bình thì viên quản giải, phân toạ[1] và người lái đều thưởng thăng trật, thực thụ và gia cấp, thưởng tiền có thứ bậc).

Tha tội đồ cho các người làm quan phạm tội là Nguyễn Văn Học, Hoàng Chiêu, Vũ Doãn Thanh, Trần Hoán, Nguyễn Tập, Nguyễn Xuân Ý, Hoàng Uy, giao đi 2 quân thứ Lạng - Thái và các đồn phòng giữ cửa biển để làm việc chuộc tội. Nguyễn Hữu Cơ già yếu, cho chiểu lệ nộp tiền chuộc tội (các người này gần đây vì để người Pháp bức lấy mất 3 tỉnh phía trong, nên phải tội).

Nêu thưởng dân thọ trăm tuổi ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận. (Ở Quảng Nam, Trần Văn Phượng, Đỗ Văn Mỗi, Hoàng Văn Bốn ; ở Quảng Ngãi, Trần Văn Huy ; ở Bình Thuận, Nguyễn Văn Khảo, Văn Khảo vì trước bỏ sót không báo, đến năm nay 102 tuổi mới báo).

Hoàng Anh đến tỉnh Tuyên Quang xin thú và xin cho ở mỏ Tụ Long, quan quân thứ, quan tỉnh là Trương Phúc Lý, Phan Văn Thuật đem việc tâu lên bộ Binh : Tên Hoàng Anh yêu cầu cho ở để chiếm mối lợi, thì thổ dân sở tại chưa chắc đã vui lòng, không khỏi thành ra lắm việc. Nhưng hiện nay Ngô Côn ở Lạng Sơn, Ngô Anh, Lê Thành Mỹ, Chu Tường Lân ở Thái Nguyên vẫn chưa dẹp xong, cự tuyệt ngay chưa tiện. Xin do viên lĩnh Tổng đốc Nguyễn Bá Nghi và quan quân thứ, quan tỉnh là bọn Trương Phúc Lý trù tính kỹ để ràng buộc, chờ khi việc ở Lạng - Thái trù tính xong sẽ tuỳ cơ liệu tính. Vua theo lời.

Quan bộ Hộ tâu : Các hạt Thừa Thiên, Trị, Bình, Nam, Ngãi, mùa đông trước giá gạo đắt, hoặc lại bị trâu bò chết toi, bỏ ruộng, mùa thu tới này lương thực của dân sợ lại trở ngại đói kém, nếu hết thảy lấy của công mà cấp, thế không thể chu cấp kế tiếp. Xin thông tư cho các tỉnh khuyến khích các hạng thuyền buôn đến ngay Bắc Kỳ mua nhiều gạo về bán, các thuyền buôn nước Thanh, nước Xiêm, Hạ Châu chở gạo đến bán, chước giảm cho thuế nhập cảng, chờ khi các tàu Thuận tiệp, Mẫn thoả đi việc công về, tức thì phái đến Nam Định mua gạo, hoặc xay thóc ở kho giao cho chở đi để liệu bán ra, về lợi thêm có thể đủ chi, về đi lại có thể tuần phòng được biển. Vua y cho.

Linh mục nước Y Pha Nho tên là Lễ xin đến tỉnh Bắc Ninh giảng đạo. Vua y cho.

---

(1) Viên trông coi riêng 1 chiếc thuyền tải.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi mua ruộng, làm nhà ở nơi làm việc, tự nghĩ là can phạm pháp luật, dâng sớ xin thú tội. Quan Khoa đạo xin chiểu luật nghĩ xử. Vua nghĩ Bá Nghi đã tự trình bày, tha cho. Nhân bảo rằng : "Được nhẹ là xét lòng lành của bề tôi, giữ pháp luật là lòng ngay của đạo làm tôi, Nguyễn Bá Nghi nay đã lão thành, có lỗi tất sửa đổi, hết lòng làm việc công, sớm làm xong việc biên giới, có lúc được về chầu hầu ; lại phủ dụ dân có tiếng giỏi, để lại lòng yên về sau thì dân làm đền thờ như ở Đồng Hương, còn gấp vạn lần tậu ruộng, làm nhà ! Chớ chuốc lấy tội lỗi nữa, không thể tha thứ được.

Định lại lệ ly chức[1] và giữ lại của các quan phủ, huyện. (Phàm ở phủ, huyện, châu, nơi nào có việc quan hệ, khẩn cấp, mới cho ly chức, quan tỉnh, phủ, đạo phải phái ngay người đến làm việc thay. Còn như người mới được thăng thì tiếp được lục sức, quan thượng ty tức thì sức xét kỹ 3 việc chức vụ phải làm ở nơi làm việc cũ có được thanh thoả hay không,có nên cho ly chức hay nên giữ lại,thì phải tư bộ để xét. Viên quan làm việc trước theo lệ được ly chức, thì nơi để khuyết, hoặc chọn người bảo cử, hoặc tư cho bộ Lại tâu xin chọn bổ. Sau khi được Chỉ, lập tức sức cho viên mới được bổ đến ngay, bàn giao xong mới được ly chức, thảng hoặc viên quan làm việc trước theo lệ phải giữ lại, cho gia hạn, thì sẽ chiểu lệ mà làm, nhưng đình việc phái người đến thay, cho đỡ phiền phí).

Sai Thị lang sung Doanh điền sứ Trần Đình Túc, Khoa đạo Lê Trung Lương chia nhau đi vào Nam, ra Bắc đặt mua đồ vật của công (năm nay chi dùng phải tiêu đến hơn 173.000 quan. Ở địa phương nhiều việc không thể đủ được, cho nên phái người đi cùng mua, kiêm cả việc kiểm tra, đôn đốc thuyền vận tải).

Vua bảo quan bộ Hộ rằng : "Trước kia bàn bỏ cấm, cho dân buôn đi đến Hạ Châu buôn bán, thế mà gần đây không thấy các tỉnh tâu báo về bộ. Vả đi đến nước ngoài, cũng là việc quan hệ không phải chỉ có việc kinh doanh buôn bán, từ trước cái tệ buôn gian lậu cũng nhiều, nay đã rộng cho, các địa phương biết là đi lén lút mà không xét hỏi gì, như thế thì coi nghị định là giấy tờ suông, nếu muốn hỏi xét tình hình làm thế nào biết các tỉnh, đạo nên xét số lượt thuyền buôn các nơi ra vào, đánh thuế đồ vật mua bán thế nào, phải cùng nhau làm tờ tâu lên cả. Lại sai kiểm điểm từ khi có nghị mới chuẩn cho thu các thuế lệ hằng năm thu được bao nhiêu, tâu lại rõ ràng, để xem có thành hiệu không ?". Sau tờ tâu lại dâng lên.

(- *Về thuế thuyền xuất, nhập khẩu* : Năm Tự Đức thứ 18, thuê thuyền ván đi sông chở hàng hoá xuất, nhập khẩu 157 chiếc, (mỗi chiếc mỗi lần xuất, nhập 50 lạng bạc thuế), cộng bạc thuế 7.850 lạng ; lại thu riêng thuế thuốc phiện sống 8805 quan 8 tiền. Năm thứ 19, thuyền xuất, nhập 105 chiếc, tháng 11 năm ấy, nghị

(1) Dời khỏi chức.

tặng thuế mỗi chiếc 25 lạng bạc), cộng bạc thuế 5.450 lạng ; lại thu riêng thuế thuốc phiện sống 3.512 quan tiền. Năm thứ 20, thuyền xuất, nhập 87 chiếc (trừ 5 chiếc bị đắm được miễn thuế), cộng bạc thuế 6.525 lạng ; lại thu riêng thuế thuốc phiện sống 205 lạng bạc (do năm nay nghị chuẩn cho cứ 8 quan tiền chiết nộp 1 lạng bạc). Năm thứ 21, thuyền xuất nhập khẩu 91 chiếc (không kể 12 chiếc chở gạo đến bán được miễn thuế nhập cảng và 9 chiếc chở thiếc xuất khẩu sẽ đưa sang khoản thuế thiếc), cộng bạc thuế 6.825 lạng (không kể thuế thuốc phiện sống, năm ấy người buôn nước Thanh xin lĩnh trưng hợp với ngạch thuế thuốc phiện, đồng niên nộp tiền cộng 6.000 quan, chiết nộp bằng bạc 750 lạng, đã thêm vào khoản thuế thuốc phiện).

- *Về thuế gạo* : Năm thứ 18 bắt đầu đánh thuế, nhiều lần người buôn nước Thanh ở 2 tỉnh Nam Định (26 chiếc thuyền), Hải Dương (4 chiếc thuyền) xin đi mua gạo (trừ thuyền nước Thanh giúp việc đánh giặc ở Hải Dương được miễn thuế ra), số gạo phải đánh thuế là 1.364.260 cân (mỗi 1.000 cân bạc thuế 3 lạng), cộng bạc thuế 4.091 lạng hơn 4 đồng cân.

- *Về thuế thiếc* : Năm thứ 21, Bành Đình Tú nộp tiền lĩnh trưng cửa biển Trà Lý, tỉnh Nam Định là 5 vạn quan ; tỉnh Nam Định đánh thuế người buôn nước Thanh thuê 9 chiếc thuyền ván đi sông chở thiếc xuất khẩu (mỗi chiếc 75 lạng bạc, sau cũng thế), cộng bạc thuế 665 lạng. Tỉnh Hải Dương thu thuế ấy 3 chiếc thuyền, cộng bạc thuế là 225 lạng. Còn như các hạng thuế thuốc phiện, thuế gỗ lim sẽ làm tờ phúc tâu sau).

Vua lại bảo rằng : "Phàm việc thường thường lưu tâm xem xét, hỏi đến không việc gì là không biết, mới tiện sửa chữa làm bỏ, tức gọi là thường xem xét mới được việc, há nên chỉ bàn bạc nhiều lời mà không có công hiệu thiết thực. Lại như câu : "Quan tể tướng không trả lời về tiền, thóc", Trần Bình cũng là nói láo, lại khen là đắc thể, là hậu nho bị che lấp, phàm quan có trách nhiệm đều nên biết thế, mọi việc mới đều tốt".

Cho Tiền quân Đô thống quản Thị vệ đại thần Nghĩa Dũng tử là Hồ Uy, kiêm Chưởng Tả quân : Thống chế sung Thuận An tấn phòng luyện là Nguyễn Diệm quyền Chưởng Hậu quân (quyền Chưởng Tả quân, Hậu quân trước là Hồ Viêm ốm nghỉ).

Vua thấy tình hình biên giới chậm báo, Dụ rằng : "Khoảng năm Minh Mệnh, biên giới vô sự cũng cứ 10 ngày 1 lần báo tin bình an. Nay quân thứ nhiều lần thấy tư báo, khi nói thế giặc tất trốn tràn, khi nói ta chính nên phòng bị gấp mà đạo quân của Đề đốc họ Phùng đã đến biên giới chưa ? Đạo quân Hiệp trấn Ngô Hưng hiện làm công việc gì ? Và tình thế giặc thế nào ? Cùng ở quân thứ trù tính ra sao ? Rất lâu không thấy tâu báo. Vậy cho các quan 3 nơi quân thứ đều tuân theo lệ biên báo

năm Minh Mệnh đem hiện tình tâu báo, cứ 10 ngày 1 lần. (Khi đó Đề đốc nhà Thanh Phùng Tử Tài phụng Dụ ra cửa quan cùng đánh giặc Ngô).

Vua bảo quan bộ Lễ rằng : Việc phong cho bách thần từ trước đến giờ không nhất định, trước đã sửa đổi chưa xong, dân ta phần nhiều mê hoặc hoạ phúc, một khi thay đổi thì nói không được yên, rất khó chiều theo thói quen, nên xem xét tham khảo thêm sửa đổi lại". Bùi Thức Kiên, Nguyễn Tế Mỹ tâu nói : Nghị lễ, xét văn là do tự vua. Việc phong tặng các thần hiệu, vị nào nguyên không có sự tích, hoặc dân khai là có sự tích mà không có sách vở làm bằng chứng, xin chiểu theo cấp bậc phong tước gia phong, vị nào có sự tích hoặc không có sự tích, mà xét trong sổ sách thực giống như một vị thần, thì nên cứ theo hàm tước, họ tên lúc sống đem sửa lại cả, đến khi cấp sắc thì lục sao cả sự tích, giao cho xã dân phụng thủ. Còn thì đều cấp cho 1 đạo sắc "Thần Thành hoàng" trên đầu biên tên xã thôn ấy, cho dân giữ để thờ, không phải bắt dân xã khai báo cho đỡ phiền phí. Cao Biền đối với nước ta vốn không phải một viên quan có tiếng, mà ở nhà Đường thì là một viên tướng phản nghịch, nghĩ nên bỏ đi, để trừ sự mê hoặc của dân. Vua theo lời.

Tiết Thanh minh. Vua rước Hoàng thái hậu đến điện Biểu Đức ở Xương lăng làm lễ. Lễ xong đi chơi xem Khiêm cung, nhân sai các tỉnh có sản vật chim, muông thú, hoa, cây ăn quả, như hươu sao, chim công, hạc đen và nhung hươu hạng tốt, tự đi mua để nộp, không được khinh thường uỷ cho người khác, làm hại dân.

Thự phủ Thuận - Khánh Nguyễn Uy trước đến Gia Định ban cấp đồ thưởng, Lãnh sự nước Y Pha Nho nhân mời đến tặng cho thanh gươm. Đến nay viên lãnh sự ấy đưa thư đến tỉnh Bình Thuận, xin đến đáp lễ. Uy đem việc tâu lên. Vua bảo rằng : Có đi, có lại cũng là tình, là lễ, huống chi nước Pháp, nước Ý đều là đồng minh, đối đãi nên hồn nhiên, không nên từ chối, nhưng nên đưa thư cho tướng Pháp để biết đi đứng rõ ràng.

Tháng 3, Tham tán quân thứ Thái Nguyên Hoàng Văn Tuyển vì ốm nghỉ luôn, giáng làm Quang lộc tự khanh và đổi về Kinh. Đổi định lại cho Đoàn Thọ sung làm Tổng thống đạo Thái Nguyên ; Khâm sai Vũ Trọng Bình sung làm Tổng thống Lạng - Bằng ; Nguyễn Hiên sung làm Hiệp thống quân thứ Lạng Sơn ; Lê Bá Thuận sung làm Tham tán đạo Thái Nguyên, Trương Phúc Lý sung làm Đề đốc quân thứ Tuyên Quang ; Nguyễn Văn Tường sung làm Tham tán quân thứ Tuyên Quang ; Mai Quý sung làm Tán lý quân thứ Tuyên Quang. Bấy giờ giặc Ngô Côn chiếm giữ Đồng Đăng, Kỳ Lừa (gần Lạng Sơn), mưu toan chặn đường vận lương của quân doanh Lạng Sơn, Thái Nguyên. Đề đốc nhà Thanh Phùng Tử Tài đến biên giới bàn đem quân cùng đánh, quan quân thứ Đoàn Thọ, Lê Bá Thận cùng với Khâm sai Vũ Trọng Bình, trong khi trò chuyện không hoà hợp, đều tâu xin chọn người khác thay, về triều chịu tội. Vua cho rằng Đoàn Thọ, Lê Bá Thận đã không hoà với

Vũ Trọng Bình, ép làm việc với nhau, cũng không thể được việc, cho nên đổi đi. Lại chuẩn cho Phạm Chi Hương (vì trước thua trận bị hãm trong vùng giặc bị xử tội trảm giam hậu) ở lại quân thứ ; Bang biện Ông Ích Khiêm (vì can án để bộ biền đi cướp đốt, bị xử mãn trượng, đồ), Ngô Sĩ Cát (nguyên Án sát Cao Bằng, can án thất thủ tỉnh thành), mộ quân đi đánh giặc và bắt thêm vệ binh của Nghệ An, Hà Nội, Nam Định đi đánh dẹp. Dụ rằng : "Quan quân thứ thường thường lấy đánh dẹp là khó, chiêu dụ là tiện, triều đình cho là việc binh không thể ở xa mà tính được, cũng theo lời xin cho làm trọn việc tính toán, thế mà chỉ quen thói nhu nhược để hỏng việc, nhọc quân, tốn của, rút cục không được việc gì, đến nay giặc ấy tráo trở, lừa dối ngang ngược đã lộ ra, quân nhà Thanh vượt biên giới, tình thế sự việc khác trước, lại không biết cùng lòng cùng giúp nhau, trút trách nhiệm, giữ thân mình, đạo làm tôi lại như thế được ư ! Nay 3 đạo chỉ có quyết đánh mà thôi, đều nên hăng hái, cố gắng đem hết lòng sức mưu mô, cốt được chóng xong không phải tính đến phí tổn. Các tỉnh dự phải bắt lính điều lương, cũng đều cùng lòng hết sức tìm mọi cách cổ động khuyến khích binh lính để phòng cung ứng ?". Thế rồi, bọn Khoa đạo Nguyễn Mậu Đạo xin đem bọn Thọ, Trọng Bình giao đình thần nghị xử và gông xích Phạm Chi Hương giải về Kinh để trị tội. Đình thần xin cho bắt làm việc chuộc tội. Vua bảo rằng : Trẫm đã biết bọn ấy nói cho tắc trách và là thừa, nhưng cũng lục sức cho các quan quân thứ, cho biết công luận nghiêm như thế".

Sai Lang trung Lê Huy đến Hạ Châu mua tàu máy hơi nước. (Sau vì các thứ tàu trang bị ở tàu hạng mới, hạng cũ khó phân biệt, lại đưa thư cho tướng Pháp xem giúp).

Định lại thể lệ thóc để giống, để dùng của thóc ruộng tịch điền.

(Năm nào số thóc được 25 hộc trở lên, liệu để lại 6 hộc 7 thưng làm thóc giống, còn bao nhiêu cất riêng để cung biện. Năm nào chỉ được 20 đến trên dưới 16 hộc thì thóc giống sẽ tư cho phủ Thừa Thiên mua, còn số thóc hiện có cũng chiểu lệ cất riêng để dùng. Năm nào xấu quá chỉ thu được 15 hộc trở xuống thì chỉ để dâng các lễ đệ : đại tự, ngũ hưởng, các ngày kỵ, đàn tiên nông cùng cung tiến cung Gia Thọ và vua dùng mà thôi. Còn như đàn Xã Tắc, miếu Đế vương các đời, đền Khải Thánh, xuân tế, thu tế ở Văn miếu, cùng các án ngũ hưởng, tòng tự công thần, nên chi bao nhiêu gạo nếp, gạo tẻ, đều do phủ Thừa Thiên chọn mua để chi biện).

Giáng Dụ chuẩn cho trong Kinh, các tỉnh ngoài chọn dồn quân quyết tâm đánh.

(Ở Kinh, do các viên thống chưởng ; từ Trị - Bình ra Bắc, do quân các tỉnh, đạo ấy hiểu thị cho rộng khắp, khuyến khích những biền binh, lại dịch thuộc hạ cùng dân tráng trong hạt, người nào có lòng đi làm việc xin sung vào quân quyết tâm đánh, thì xét kỹ thực là thân thể khoẻ mạnh, mang nặng đi được 4 - 5 trượng trở lên, hoặc mang nặng không được tới số ấy, nhưng thực là người khoẻ mạnh hơi hiểu võ

nghệ, trong đó dân tráng, lại phải đích có căn cước xác thực, từ Kinh đến Thanh - Nghệ, đều chiểu theo nhiều ít mà dự dồn. Từ Ninh Bình trở ra Bắc, tỉnh lớn mỗi tỉnh 1 cơ, tỉnh nhỏ mỗi tỉnh 5 đội, làm danh sách tư bộ, tức thì sửa soạn cấp cho khí giới ở lại luyện tập, chờ sai phái. Các viên quản, suất được đặt, cốt chọn người nào ngày thường vốn được mọi người tín phục và đắc lực, về lương tháng được cấp phát, trừ lương bổng theo lệ được cấp ra, người đã phái thì hằng tháng được cấp thêm : quản viên 5 quan, suất viên 4 quan, đội trưởng 3 quan, cấp bằng đội trưởng và binh lính đều 2 quan, người chưa phái thì cấp cho một nửa. Khi tiến hành thưởng thêm từ Ninh Bình trở ra Bắc thì 3 tháng lương ; ở Thanh - Nghệ 3 tháng rưỡi, ở Kinh và Trị - Bình đều 4 tháng, cả gạo, tiền lương. Lại từ quản suất đến binh lính đều liệu cấp cho quần áo có thứ bậc. Nếu một khi xét dồn không kỹ, đến quân thứ còn có nhút nhát trốn tránh, tức cứ người chọn dồn trước phân biệt nghị xử, để mong có công hiệu thiết thực).

Thuyền giặc biển phần nhiều đến đậu, quấy nhiễu ở các xã Từ Úc, La Dữ, quan tỉnh Quảng Bình xin đắp luỹ hình bán nguyệt phía hữu Long Sơn, phía tả Trác Sơn, rồi đem đồn Quảng Phú dời làm ở phía tây nam luỹ bán nguyệt. Vua theo lời.

Lại đặt thổ quan ở ven biên giới.

Trước đây Khâm phái Đặng Huy Trứ, Khoa đạo Vũ Duy Kỳ và các quan tỉnh, quan quân thứ tâu bày việc biên giới, nhiều lần nói về châu, huyện ven biên giới lại đặt thổ quan. Đình thần toàn lệnh bàn định : "Khoảng năm Minh Mệnh, ở ven biên giới chia đặt quan người Kinh là phòng cái tệ chuyên nói theo mà thôi ; nhưng vì là nơi lam chướng, quan người Kinh đã không thích hợp, mà nói năng, ham thích đều không thông nhau, chẳng những phong tục man di không thể biến đổi được cả, mà một khi không được tốt, e lại dạy cho người Man cái thói gian dối, nhưng cách biến cải phải dần dần mới hợp thời, nên do các tỉnh xét kỹ con cháu các thổ tù, hoặc hào mục sở tại được dân Man, dân Thổ tín phục, nhân mà tâu xin liệu cho chức, hàm, khiến cho biết quyền hành là do tự ta, mới là đắc sách. Vua theo lời.

Sai làm lầu Thanh Hạ, tầng chồng diêm trên làm bằng lá dừa và cót, quan bộ Công, bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói cót và lá dừa tưởng không thích hợp. Hoàng thượng lưu tâm đến thần dân, thì dù ngồi nơi nóng, sau cũng thành mát mẻ. Vua bảo rằng : Người ta có người làm được, có người không làm được, cũng xem ở sức thế nào mà thôi, tạo hoá sinh ra các vật, cũng không thể khiến sợi tơ làm được cột, đá làm được áo ; Nghiêu Thuấn là bậc chí thánh, cũng không thể ép ông Sào[1], ông Do[2] làm ông Cao[3], ông Ích[4]. Trẫm tư chất yếu, lắm bệnh, mấy năm nay không

(1), (2) Sào Phủ, Hứa Do là hai người cao, khiết, ẩn dật nhất định không làm quan.

(3), (4) Cao Dao, Bá Ích, 2 bậc hiền tài ra giúp nhà Ngu được thịnh trị.

thể tự mình thân hành đi tế lễ được, rất xấu hổ ; túng sử người ta không nói gì, cũng trong lòng thường như gai châm. Trẫm bình sinh là người chất phác, không muốn lấy thế vị áp chế người, cho nên các việc đều muốn trên dưới một lòng, để cần giúp được khó khăn lúc này, bọn khanh nếu còn cùng thương cùng tha thứ, thì mọi việc cố sức mà làm, nói thẳng, bàn ngay, rất bổ ích cho nước nhà ; những cái nhỏ nhặt, ẩn khúc bàn riêng, càng thấy không biết lầm lỗi mà thôi, vì sự thế ngày nay, chỉ có cùng lòng cố sức làm, muôn phần chân thực, mới có thể được việc, đâu có mọi người đều mang lòng nghi kỵ mà mong được việc được.

Lãnh binh quân thứ Thái Nguyên Nguyễn Tri Chiêm, Đặng Văn Đạo thua trận ở đồn Sơn Đầu (thuộc Thái Nguyên). Bọn tướng quân Nguyễn Hiên đều giáng cấp lưu tại chức, sai quan mới sung làm Tổng thống đạo Thái Nguyên Đoàn Thọ đến ngay thu thập binh dõng đánh dẹp. Dụ rằng : "Lý Quang Bật thay Quách Tử Nghi mà hiệu lệnh hết thảy đổi mới, tướng sĩ tuân theo mệnh lệnh, người xưa là người thế nào ? Người nay cũng là người thế nào ? Nên đều cố gắng, có kẻ nào ra trận mà rút lui, chém ngay ở trước trận, đề đốc, lãnh binh do tổng thống, tham tán phải tức thời tham hặc trị tội để răn tệ cũ.

Định lại lệ thuế gỗ (trước ấn định về gỗ lim, dân Kinh buôn cứ 30 cây nộp thuế 1 cây ; khách buôn nước ngoài thì 20 cây lấy 1 cây. Còn như các hạng gỗ tạp, dân gian vẫn buôn bán, chưa có định ra thuế lệ, nay chuẩn cho những thuyền nước Thanh đến buôn mua các hạng gỗ tạp chở về Trung Quốc, thì không cứ thước tấc bề dài, bề rộng, cũng chiểu lệ 30 cây lấy thuế 1 cây).

Sai Tuần phủ Hà Nội Nguyễn Bính trông coi việc chở lương thực ở Bắc Ninh.

Vua ngự điện Văn Minh, truyền vời Võ Hiển điện Đại học sĩ Nguyễn Tri Phương và Thượng thư bộ Binh Trần Tiễn Thành. Dụ rằng : Quan to ở quân thứ đều là người tài giỏi, dẫu đến tướng tá giúp việc, tưởng cũng đã lựa chọn, thế mà rất lâu không chút công hiệu, gần đây quan quân thứ lại xin chọn người để thay, nghĩa vụ kẻ bề tôi, há nên như thế ! Mỗi lần phái uỷ đều như thế, đối với việc quân, việc nước là việc quan trọng tính sao ?". Nguyễn Tri Phương thưa rằng : Lúc trước quan ở quân thứ cũng tính phủ dụ có thể được việc, không ngờ sự thể khác đi, đến nay tràn lan khó tính. Gần đây nghe tin giặc Ngô thông đồng với bọn Chu Tường Lân, Hoàng Anh ; giặc trốn sở Bắc Ninh chưa thú chưa tan hết ; đứa đã thú thì bề ngoài thuận theo, nhưng trong lòng ngang trái, tụ họp bè lũ cướp bóc tỉnh Sơn, nghe cũng có đấy. Vua bảo rằng : "Triều đình đặt quan, tự có chuyên trách, mỗi việc đều do triều đình trù tính, còn dùng chúng làm gì ? Quan ở quân thứ trốn trách nhiệm như thế, lòng trẫm ghét lắm, chờ mươi hôm nữa hoặc có lập được công bù được lỗi xem thế nào, không thế cũng phải thay đổi". Tri Phương thưa rằng : "Quan võ như Đoàn Thọ, Nguyễn Hiên, quan văn như Vũ Trọng Bình, Nguyễn Hữu Điềm, đều là người có

thể được việc, muốn thay e khó có người. Vả lại các viên ấy ở quân thứ lâu ngày, việc biên giới hơi am hiểu, nay nếu cho người lạ đến, có lẽ không bằng tạm thử thì hơn". Vua bảo rằng : "Biết người là khó, ngồi mà bàn thì dễ, khi có việc mới biết kẻ hay người dở, tất bất đắc dĩ mới phải thay đổi. Đào Trí, Nguyễn Bính thì thế nào ? Tri Phương thưa rằng : "Đào Trí bàn luận lý sự so với Nguyễn Hiên là người thông hiểu, dũng cảm, khí lược, am hiểu hàng trận, chưa chắc hơn được ; Nguyễn Bính tuy chăm chỉ, nhưng hăng hái, giỏi giang e có kém Nguyễn Hữu Điểm". Vua bảo rằng : "Trẫm xem tờ tâu, chỉ biết qua về người, còn như làm việc giỏi hay không, ngày thường cùng bạn làm quan biết nhau rất rõ". Phương thưa rằng : "Giặc Ngô mới đến sửa sang chỗ ở chưa yên, đường lối chưa thuộc, nhân đó chờ cơ, còn dễ làm việc. Gần đây cứ theo tin báo, thường bị thất lợi, khí quân càng nhụt, thế giặc càng lên, sự thế rất là khó khăn khẩn cấp". Vua bảo rằng : "Sự thế tuy khó, há nên vì khó mà để im". Phương thưa rằng : "Thần là người lo nghĩ ngu dốt, kính được nhà vua soi thấu biết trước, phận làm tôi sai đâu đi đấy, sống chết cũng chịu, đâu dám vì khó khăn, vất vả mà trốn tránh".

Mở Ân khoa thi Hội về văn.

Vua cho là quan ở quân thứ Thái Nguyên, điều khiển đóng giữ chưa hợp công việc chẹn nơi hiểm yếu, nhân bảo bộ Binh rằng : "Thấy nên tiến thì tiến, biết khó khăn mà lui, quẻ Sử trong *Kinh Dịch* cũng bảo : rút lui không có lỗi". Vì được quân đóng ở địa giới để giữ, tiện đợi tính sau, còn hơn là cố giữ không có cơ hội, bị khốn, quân thứ Thái Nguyên nên về hợp lực giữ tỉnh thành, chẹn chỗ hiểm yếu thì tất vững. Bộ Binh tâu nói : Từ đồn Chợ Đu đến tỉnh chỉ 1 ngày đường, cũng không xa lắm. Nay toán giặc dám tràn lan quấy nhiễu ở các huyện phía tả, phía hữu gần tỉnh, tưởng chúng mượn việc đó để ngăn trở đường phía sau đồn Chợ Đu, nên do quan quân thứ mới xét kỹ tình thế hiện thời, hoặc ở phía trên tỉnh thành, phía dưới đồn Chợ Đu, chẹn nơi hiểm yếu làm đồn đóng giữ, cốt cho tin tức được cùng gần để làm thế nương tựa lẫn nhau. Vua nghe theo.

Chuẩn cho các tỉnh, đạo chọn mộ lính trạm, lính đóng đồn, về gạo lương đều phát bằng gạo thật, quan văn, võ cho chí vị nhập lưu thuộc tỉnh cùng lại, lệ ở phủ, huyện, châu phàm giá gạo 3 quan trở xuống thì chiết tính cấp bằng tiền, 3 quan trở lên thì cấp bằng gạo thật. Còn như các xã, thôn cách xa kho ước 2 ngày đường nếu có tình nguyện chiết nộp bằng tiền, thì theo nghị cũ chiểu giá chợ, tính thêm 5 tiền cho chiết nạp.

Đề đốc nước Thanh Phùng Tử Tài ra cửa quan đánh phá Khô Chu, Lăng Nậm (thuộc Cao Bằng), đưa thư đến nói hội quân đến đánh Thông Huề, tiến tính Mộc Mã, tiến đánh Kỳ Lừa, Bản Đại, rồi thẳng đến lấy Phong Lạc. Vua sai bọn Vũ Trọng Bình, Nguyễn Hiên hội lại cùng đánh.

Vua cho là ở Bắc Kỳ năm trước tập hợp quân lại từng có thành hiệu, giáng Dụ chuẩn cho các hưu quan, cử nhân, tú tài cùng thân hào, tổng lý các hạt Hà, Ninh, Định, An, Sơn, Hưng, Hải, Yên và Bắc Ninh tập hợp dân dõng, không phân biệt lương giáo, đều chiểu tổng, xã theo địa phận mà tuần phòng để giữ yên địa hạt. Lại sức khắp cho những người trước đã can án phạm tội ra thú, đều tha tội cho người nào muốn đới tội lập công, dồn cả làm quan Hướng thiện, cho lệ thuộc theo quan quân để đánh dẹp.

Đô khổn phủ tỉnh Quảng Tây nước Thanh là Trần Triều Cương mang quân tiến theo đường Tuyên Quang, đánh toán giặc ở Sách Thiết Xưởng, phá được. Vua sai quan tỉnh viết thư để cùng đánh.

Giặc trốn ở Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương nổi lên khắp nơi, lòng dân sợ hãi trốn tránh. Vua bảo rằng : "Quan quân còn khiếp sợ, huống chi là dân, phàm chỗ có tỉnh thành, binh lính, súng ống cũng đủ để giữ, lại chẹn chỗ hiểm yếu đường sông, há chẳng làm nổi ; ở người hết sức hay không hết sức mà thôi. Nhân bảo các quan tỉnh rằng : Triều đình đặt quan, chia chức là để dẹp giặc yên dân, các tỉnh Cao, Tuyên, Thái, Lạng vì có giặc ở biên giới quấy rối, bọn giặc trốn muốn tai hoạ không khỏi không trông ngóng, thường dân không hiểu biết không khỏi sợ ngờ, phàm các đốc, phủ, bố, án, lãnh binh ở Bắc Kỳ đều phải trấn áp cho yên, để phòng trước khi xảy ra việc, lưu ý võ về huấn luyện quân lính, chiểu địa hạt tuần phòng để ngăn chặn mầm gian các tỉnh tiếp giáp quân thứ nơi nào là đường quan yếu cũng nên phái thêm quan võ giỏi giang và bắt ngay các phủ, huyện đều phải đến đóng chặn để việc phòng bị được nghiêm".

Bang biện huyện Kim Anh Đặng Văn Thuần (Cử nhân ở Bắc Ninh) dẹp giặc ở thôn Bảo Ninh (tên thôn) bị hại, tặng hàm Hàn lâm viện Biên tu.

Cửa chính Bắc ở Kinh thành bị sét đánh.

Mùa hạ, tháng 4. Vua cho là hiện nay tình hình đánh bắt giặc Ngô Côn rất khẩn, mà việc phòng bị, đánh dẹp giặc ở Sơn Tây lại là việc trọng yếu ở Bắc Kỳ, nếu không được người giỏi trị yên, không khỏi để ngại về sau, sai đình thần nghị định tâu trả lời. Đình thần xin lấy Nguyễn Tri Phương hoặc Trần Tiễn Thành sung chức Khâm sai đại thần đến Bắc Ninh đóng để giúp việc trị yên, bọn Tiền quân đô thống Hồ Uy cho là Tổng đốc Hà - Ninh Đào Trí cũng là bậc trọng thần nên sung chọn phái. Vua bảo rằng : "Nay đã nhiều người, lại phái thêm, không phải cái ý lo xa nghĩ về sau ; giúp việc ở nơi màn trướng cũng không nên ít người. Hà Nội là nơi rất trọng yếu, có 1 người giỏi đặt thêm chức tuần phủ, để Đào Trí đi lại tuyên truyền trấn áp và bàn tính như trước cũng được". Rồi cho Thị lang bộ Hộ Trần Đình Trú quyền làm Tuần phủ Hà Nội, nhưng sai Đào Trí chuyển đến Bắc Ninh bàn với Bùi Tuấn, Nguyễn Bính trù biện binh lương. Vũ Trọng Bình lại xin

cho Tán tương quân thứ Tuyên Quang là Nguyễn Văn Tường ở lại quân thứ Lạng Sơn bàn tính làm việc. Vua y cho.

Sai Thượng thư bộ Hình Nguyễn Văn Phong đổi sung chức Khâm sai đại thần để đến Bắc Ninh tuyên chỉ uý lạo, đề phòng trấn áp. Văn Phong vào bệ kiến từ tạ ra đi. Vua bảo rằng : "Người tuy tuổi cao, nhưng khí lực còn mạnh, lần đi này nên theo lời, thể ý mà làm, để xứng sự uỷ thác, đường phía sau tỉnh Bắc, tuy tiếp giáp nhiều ngả, cũng chọn chỗ quan yếu mà đóng giữ, chớ nên chia phái linh tinh trở thành bận rộn, khó nhọc". Lại vâng Chỉ Hoàng thái hậu ban vàng cho tướng sĩ 3 đạo quân thứ Lạng, Thái, Tuyên và cho thêm các phẩm vật. Dụ rằng : "Nay ở Lạng, Bằng, Tuyên, Thái, nhân có dân cùng thất nghiệp nước Thanh làm giặc, xâm phạm quấy nhiễu biên giới ta, đã nhiều lần sai phái tướng sĩ 3 đạo đi cùng với quan quân nước Thanh cùng đánh, tuy chưa dẹp yên ngay được, nhưng triều đình tự có phép thường, thưởng phạt, được Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta thường nghĩ đến quốc kế dân sinh, hỏi tới việc biên giới, trẫm không dám giấu hết, đem việc tâu qua. Kính vâng ý của Thái hậu rất thương tướng sĩ, hết sức khó nhọc ở phương xa, đồ dùng việc quân tướng sĩ, tất cũng cần thiết, nay nhân ân điển ban ơn trước cho hàng ngũ quân đội, ban cho 300 lạng vàng ở kho trong cung, trong đó vàng 10 tuổi 100 lạng, vàng 8 tuổi và 5 tuổi 200 lạng là của nhẹ nhàng dễ mang, sai trẫm châm chước cấp phát để tỏ lòng thể tất, giúp sự chi tiêu cần đôi chút, chỉ mong tướng sĩ đều cùng lòng, cùng sức dẹp giặc, yên dân mau chóng, để đền ơn nước, lưu danh tiếng về sau thì rất tốt, rất mong lắm. Phải kính cẩn đó ! Trẫm tuân lĩnh số vàng đó giao cho Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Phong mang đến, kính theo Chỉ của Thái hậu triệu tập tướng sĩ, tuyên bảo về chia cho quân thứ Lạng Sơn 60 lạng (đều vàng 8 tuổi, 5 tuổi, dưới cũng thế), quân thứ Thái Nguyên 50 lạng, quân thứ Tuyên Quang 30 lạng, chuẩn cho bán đổi lấy tiền chia cho từ tổng thống xuống đến binh, dõng có thứ bậc, để cùng được nhờ ơn thái hậu. Còn 160 lạng giao cho Bắc Ninh hoặc Lạng, Thái đổi lấy tiền và mua gạo để giúp đồ dùng việc quân. Trẫm cũng giao cho mang thêm hà bao gấm, nhẫn vàng khảm thuỷ tinh, quân thứ Lạng Sơn mỗi thứ 10 chiếc, 10 cái ; quân thứ Thái Nguyên mỗi thứ 8 chiếc, 8 cái ; quân thứ Tuyên Quang mỗi thứ 5 chiếc, 5 cái, giao cho trong quân, phàm quản viên trở lên có người biết hăng hái hết sức đánh, thường lập chiến công thì lập tức liệu cấp cho để khuyến khích, chưa kịp làm nhiều, chỉ thế cũng như việc mặc áo bông[1]. Lại ban cho Tổng thống Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình, Hiệp thống Nguyễn Hiên mỗi người 5 chi sâm, 1 thanh quế (hạng nhì) ; Tham tán Lê Bá Thận 4 chi sâm, 1 thanh quế (hạng ba) ; Đề đốc Nguyễn Hữu Thân, Trương Phúc Lý, Nguyễn Văn Hùng, Đinh Hội, Phạm Hán,

(1) Đời xưa nước Sở đánh nước Tiêu, có viên quan nói quân rét lắm, vua đi tuần ba quân, vỗ về khuyên nhủ, các quan đều phấn khởi quên rét như mặc áo bông.

Phan Sĩ, Tán lý Nguyễn Hữu Điềm, Mai Quý, Tán tương Nguyễn Văn Tường, mỗi người 3 chi sâm, 1 thanh quế (hạng tư) để chống lam chướng, tráng kiện tinh thần. Bọn ngươi đều có lòng mong báo, hãy cố gắng lên, đợi gì bảo nhiều !".

Cho Thượng thư bộ Lễ Phan Huy Vịnh kiêm giữ Thượng thư bộ Hình.

Định lại ngạch lĩnh trưng thuốc phiện. Nghị trước tăng thêm 2 thành, nhưng do quan địa phương nghiêm sức cho bọn lĩnh trưng lại tăng thêm 2 thành trở lên thì cho được lĩnh trưng, nếu không chịu tăng thêm, sau có người nào trả giá hơn lĩnh trưng thì cho lĩnh, quan địa phương thiên tư, ức chế không cho người trả cao trưng thì bắt phải bồi.

Định lại điều lệ thưởng phạt sát hạch những người học tập tiếng Tây, chữ Tây. (Mỗi năm sát hạch 2 lần, liệu lấy trong sách học ngày thường cho viết ám tả, đọc thuộc lòng, lại soạn 1 bản giấy sức cho dịch ra chữ Pháp, nếu phiên dịch đều được am hiểu, ám tả đều được trúng, đọc thuộc lòng đều được thông suốt, chiểu theo sự học trong kỳ hiện học được bao nhiêu chữ, chiểu cả lệ cũ vẫn lấy hạn câu tính trừ, nhiều hơn đến 200 câu trở lên là hạng ưu, thưởng cho 12 quan tiền ; tạm được cả 2 mà câu nhiều hơn đến 100 câu là hạng bình, thưởng cho 8 quan tiền ; chỉ được 1 khoản mà hạn câu không tới 100 là hạng thứ, không phải nghị thưởng ; không được bằng hạng ấy, là hạng liệt đánh ngay 50 roi, khấu phạt mỗi tháng 1 quan tiền học bổng).

Điện Phụng Tiên bày ngai rồng để thờ, gặp khi có tiết lễ, viên thái giám theo lệ kính đến trước màn thờ ở chính tẩm, bưng thánh vị ngự lên ngai báu, làm lễ xong, lại rước về tẩm sở. Vua cho là hơi nhàm, mà đến khi ấy thái giám là nữ quan để hoặc không ngay ngắn chỉnh đốn, sai phàm kính gặp khi làm lễ, viên thái giám kính đến trước ngai rồng mở cửa màn ra ; làm lễ xong thì khép cửa màn lại, để tỏ sự kính cẩn, bỏ việc kính rước ra ngai thờ.

Cung tiến cung Gia Thọ[1] 10.000 quan tiền (hằng năm đã có lệ tiến, lần này vì là năm mừng thọ nên dâng thêm).

Năm ấy kính gặp tiết Đại khánh Hoàng thái hậu thọ 60 tuổi, vua vâng ý Chỉ của Thái hậu cho là các địa phương chức việc rất nhiều, không nên để vắng lắm, bèn ở Tả trực kỳ, lấy Bố chính Bình Định Lê Kiên, Án sát Bình Thuận Nguyễn Duệ ; ở Hữu trực kỳ, lấy Quản đạo Hà Tĩnh Tôn Thất Tích ; ở Bắc Kỳ, lấy Phó lãnh binh Nam Định Tôn Thất Tham sung vào số quan chức được chấm, đều vào thượng tuần tháng 5 đến Kinh để đến kỳ theo ban vào chúc mừng.

Lúc bấy giờ, giặc Ngô Côn mỗi lần giao chiến, mang nhiều súng ống, hoả mù cưỡi ngựa xung đột, đâm bắn không kịp, quân phần nhiều sợ chạy, Đoàn Thọ xin

(1) Cung Hoàng thái hậu.

chế ống phụt lửa để chống nghề của chúng. Vua y cho, nhân giáng Dụ rằng : "Đánh trận nhân cái thế của giặc để giành lấy phần thắng, cho nên việc binh không có thể nhất định, cốt ở người làm tướng biết nhân thế giặc để biến hoá mà giành lấy thắng thế nào mà thôi. Thổ binh các tỉnh vốn có tiếng là bắn giỏi mà ra vào khe suối, xông pha lam chướng càng là sở trường, vậy mà quan tỉnh xét rõ, dồn thành đội, cơ để theo sai phái, cấp lương trước, cho chúng vui lòng làm việc".

Quan quân nước Thanh đánh phá đồn giặc ở Kỳ Lừa, Chu Quyển, Đồng Đăng. Vua sai Hiệp thống Nguyễn Hiên đem quân đến Lạng Sơn cùng đánh. Nhân bảo quan bộ Binh rằng : "Quân nước Thanh ở xa đến, sao không nhiều người ốm ? Ngay khi bọn giặc cũng ở lâu được, quân ta là người quen phong thổ, lại bảo rằng nhiều người ốm không làm việc được, thì sao có lý ? Quân họ mạnh giỏi như thế, quân ta sao không biết hổ mà hăng hái lên. Họ vì mình mà đánh giặc, vất vả phí tổn biết chừng nào, về phần ta phải gấp trăm lần để giữ quốc thể, mới là có bề tôi giỏi. Vũ Trọng Bình ở quân thứ Lạng Sơn thì lưu lại nhiều quân để tự vệ, sai phái không có quan to ; bọn Đoàn Thọ đến thay ở quân thứ Thái Nguyên trong lòng chỉ những khiếp sợ, đi đường chậm trễ, để Nguyễn Hiên cũng chưa đến được Lạng Sơn, không ngờ Đoàn Thọ, Lê Bá Thận, ngày thường lời nói, việc làm trái ngược nhau đến thế, rất đáng giận lạ thường, đều truyền Chỉ nghiêm quở".

Cho Thủ hộ sứ Tôn Thất Thành đổi bổ làm Vệ uý quyền Chưởng dinh Kỳ võ (viên quyền Chưởng cũ Trần Hữu Kiên đổi coi thuyền đồng đi tuần tiễu) ; quyền Chưởng dinh Hổ oai Hà Đức Chấn sung làm Đề đốc Hà Nội ; Đề đốc Hải Phòng, Thanh Hoá Nguyễn Mỹ đổi sung làm đề đốc các nơi đóng quân ở Bắc Ninh ; Đô chỉ huy sứ vệ Cẩm y Lê Bình quyền Chưởng dinh Hổ oai.

Vua bảo quan bộ Binh rằng : "Khoảng năm Minh Mệnh, việc đánh thành Phiên An, từ tướng quân cho chí lãnh binh đều được cùng ký tên viết tờ tâu ; tuy không phải viên chủ tướng chuyên trách, cũng để cho cùng ý chí với mọi người, trọng quyền hành chia trách nhiệm, thì đều có lòng ganh đua, không dám cho mình là viên quan nhỏ để đùn đẩy. Nay quan to như đề đốc, tán lý cũng không thấy được dự bàn, chỉ coi là tướng tá, hay dở không liên quan, là người phải sai khiến bằng ý khí, chỉ thấy khinh bạc, không phải là cách tập hợp ý nghĩ cho rộng thêm của viên đại tướng. Vả lại khiến cho người tự hẹp, không có người để sẵn mà dùng. Ngày thường dạy bảo suông, không bằng lúc có việc cho làm thử, vua Thuấn còn nhiều phen thử, huống chi người thường. Vậy quan võ như đề đốc, quan văn như tán tương, phàm các việc đều cho được bàn, cùng ký tên đề tâu.

Toán giặc Muông Lựa tụ họp bè lũ cướp phủ Điện Biên thuộc Hưng Hoá, Tri phủ Nguyễn Thận bị hại, tặng hàm Thị độc. Hộ phủ Nguyễn Huy Kỷ, Án sát

Nguyễn Dy, Chánh phó lãnh binh Đặng Quý, Vũ Quang Tuyên, đều phải giáng cấp lưu tại chức. Bọn giặc trốn vào xã Phú Tàng, Bắc Ninh đi cướp bóc bừa, Phó lãnh binh Vũ Văn Phùng đi đánh cũng bị chết tại trận, tặng hàm Lãnh binh. Hộ đốc Bùi Tuấn, Bố chính Hà Duy Trinh, Án sát Phạm Thận Duật đều phải cách, được lưu tại chức.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi tâu nói : Tán tương ở quân thứ Tuyên Quang Nguyễn Văn Tường giỏi giang hiểu biết, xin cất lên chức đốc, phủ. Vua bảo rằng : Biết người rất khó, bậc thánh cũng còn chưa chắc, huống chi trò chuyện chốc lát một lần, ngươi chớ khinh thường tư vị.

Chuẩn định lệ thưởng phạt về việc vỗ yên, đóng giữ ở Bắc Kỳ. (Hạt nào đã có giặc còn ở, biết đốc sức đuổi giết, viên phủ huyện và đốc phủ, đều thưởng thăng 2 trật ; bố, án, lãnh binh và bang biện đều thưởng thăng 1 trật. Hai bên cạnh có giặc, nếu biết họp lại cùng đuổi giết, phủ huyện và đốc, phủ đều thưởng 1 trật ; bố, án, lãnh binh bang biện đều thưởng gia 2 cấp. Nếu không thể hợp lại cùng đuổi giết được mà đốc sai quân đoàn kết giữ gìn, khiến giặc không vào được địa giới và tự đề phòng cấm trấp được dân xã không để một người nào theo giặc, thì phủ, huyện và đốc, phủ đều gia 2 cấp ; bố, án, lãnh binh, bang biện, đều gia 1 cấp, cai phó tổng đều thưởng 3 đồng ngân tiền, lý trưởng 2 đồng. Trong hạt cai trị, có giặc phát ra, thì phủ, huyện phải cách lưu tại chức ; bang biện và ở tỉnh, đốc, phủ đều phải giáng 4 cấp ; bố, án, lãnh binh, bang biện đều phải giáng 3 cấp, đều lưu tại chức. Phòng bị không chu đáo để quân giặc tràn sang, không đánh đuổi được, thì phủ, huyện phải giáng 4 cấp ; bang biện và ở tỉnh thì đốc, phủ đều phải giáng 3 cấp ; bố chính, lãnh binh, bang biện đều phải giáng 2 cấp, đều lưu tại chức. Tổng lý giới trấp không nghiêm để bọn giặc được quấy hại và trong hạt có một đôi kẻ theo giặc, đều xử phạt trượng, cách chức).

Định lại cách thưởng phạt ở quân thứ 3 đạo. (Bắt sống được Ngô Côn, thì trừ việc sẽ đến quân thứ nhà Thanh chiểu số lĩnh thưởng ra (tỉnh Quảng Tây sức giấy nói bắt sống được Ngô Côn, thưởng 8.000 lạng bạc), lại thưởng thêm 3.000 lạng bạc ; chém được thì thưởng 2.000 lạng ; đâm, bắn chết thì thưởng 1.000 lạng. Quân dân chưa có phẩm hàm mà bắt sống được, thì trừ thưởng bạc ra, thưởng thụ thêm chánh tứ phẩm ; chém được thưởng chánh ngũ phẩm ; đâm, bắn chết được thưởng tòng ngũ phẩm. Còn riêng toán lớn chống cự lại quan như Chu Tường Lân, thì bắt sống được, thưởng 1.000 lạng, chém được 600 lạng, đâm bắn chết được 300 lạng. Quân dân bắt sống được thì thưởng thụ chánh lục phẩm, chém được thưởng chánh thất phẩm, đâm bắn chết được thưởng chánh bát phẩm. Các việc nói trên, người có quan chức thì sẽ chước lượng thăng thưởng. Người chết tại trận, là lính, truy tặng đội trưởng, là thủ dõng, thưởng chánh cửu phẩm bách hộ và con hoặc em, cháu được 1 người đều miễn binh đao suốt đời ; quan văn, quan võ chết trận, trừ người

được đặc cách tặng ấm ra, còn thì tặng ấm đều gia 1 trật. Ra trận mà rút lui, về binh lính, đội trưởng thì do quản suất, đốc binh cho đến quản suất, thì do các viên đề đốc cai quản đạo quân ấy lập tức đem chém đầu ở trước trận. Còn đề đốc, lãnh binh các quan to hoặc hiệu lệnh không nghiêm, để tướng và quân rút chạy, hoặc sợ tự chạy trước để lỡ việc, thì tổng thống, tham tán lập tức chỉ rõ hặc tội để trị tội nặng).

Lại cấm gạo xuất khẩu.

Vua cho rằng lương quân ở Cao - Lạng rất tốn, nếu để hạt gạo lọt ra ngoài, thì việc chi dùng khó lòng tiếp tế được, người buôn nước Thanh mua gạo xuất khẩu, tạm hãy cấm chỉ, việc yên sẽ lại bỏ cấm.

Viên coi việc vận tải Nguyễn Bính tâu nói : Giặc chiếm giữ Kỳ Lừa, Đồng Đăng thuộc Lạng Sơn hiện đã rút đi, thổ dân sở tại đã lục tục tìm về, nghĩ nên do tỉnh ấy chiêu dụ, hậu cấp cho tiền gạo thuê làm, sai đi đài tải lương quân, cũng là việc cần lấy công thay chẩn. Vua theo lời.

Thưởng kim tiền cho bộ Binh. Bấy giờ việc quân báo ở 3 đạo hằng ngày đưa đến, công việc rất nhiều, quan bộ ấy phụng Chỉ làm được tinh tường, nhanh chóng. Vua khen ngợi, bèn thưởng cho Bộ trưởng Trần Tiễn Thành 1 đồng kim tiền có chữ "Viết trung" ; Biện lý là Vũ Văn Bính, Hoàng Hữu Xứng, Trần Văn Tuy, mỗi người 1 đồng kim tiền có chữ "Viết huệ", đều có dây thao buông xuống và bảo cho ý chờ khi việc yên, sẽ thăng thưởng rất hậu.

Tháng 5, Tuần phủ tỉnh Quảng Tây nước Thanh là họ Tô (thiếu mất tên) phái người đến Hà Nội mua hoá vật. Tuần phủ Lạng - Bằng Đặng Toán tư cho Tuần phủ Hà Nội Trần Đình Túc chi tiền để mua sắm, lại khoản đãi tặng tống. Vua bảo rằng : Việc ấy rất trái phép, kẻ bề tôi không giao tiếp riêng. Tuần phủ họ Tô đã tự tiện phái người vượt biên giới, quan ta cũng một mực ngu xuẩn, sơ suất, Đặng Toán, Trần Đình Túc, đều phải giáng 1 cấp lưu tại chức.

Định lại lệ thải, điều biền binh. (Những biền binh các dinh, vệ, đội già ốm đáng phải loại thải, thì đến kỳ cho về, suất đội, thư lại bẩm báo quan địa phương bắt ngay lý dịch điền thay, thải người này điền người khác, không được để thiếu, số lính thiếu bao nhiêu, thì bát cửu phẩm cùng thông phán, kinh lịch chuyên làm việc ấy, đều nghĩ xử theo như phủ, huyện. Lại dịch, lễ sinh, y sinh và lính lệ phu trạm hiệu đội các ty có khuyết, cho được mộ tiếp. Nếu là các vệ, cơ, đội, lính mộ thuộc tỉnh hay đạo từ Phú Yên trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc có khuyết, cũng cho mộ tiếp để điền. Duy các hạt từ Quảng Bình trở vào Nam, Bình Định trở ra Bắc, ngạch tuyển lính thuộc vào Kinh thành, phàm lính mộ ở Kinh đã được nghĩ xin đình mộ, thì lính mộ các tỉnh ấy cũng chỉ cứ hiện ngạch để lại làm việc, sau có khuyết ngạch mộ tiếp, trừ những xã lính tuyển thiếu thì được mộ, còn những xã ngạch lính còn

thiếu, cũng đều phải đình chỉ, để ngăn thói tránh chỗ nặng đến chỗ nhẹ. Lại dịch các nha có khuyết, trước hết đem tú tài tình nguyện và các người đã trúng nhất, nhị trường cùng dự trúng thư thủ[1] mà xét bổ ; nếu chưa đủ số thì đem khoá sinh và các người ngoại tịch xét bổ vị nhập thư lại. Việc lạc quyên, xã nào không thiếu lính ngạch tuyển thì chiểu lệ cho quyên nộp, xã nào có thiếu lính ngạch tuyển nhưng thực là lòng thành thực chuộng việc nghĩa thì cũng cho chiểu theo lệ cũ mà quyên nộp gấp đôi).

Cho Đào Trí trở về Hà Nội quyền làm Tuần phủ, Trần Đình Túc làm thương biện việc tỉnh Sơn Tây.

Thổ Tri huyện huyện Khâm (thuộc Nghệ An) là Tạo Nhã và thổ lại mục Khâm My đến ty Tam pháp đệ đơn thưa Phòng ngự sứ phủ Trấn Ninh Thiệu Ứng (thổ tù) nhũng nhiễu. Vua bảo rằng : "Thổ quan, thổ dân có việc gì phải đến hạt khác, tất phải đến tỉnh bẩm xét, mới được cấp giấy cho đi. Nếu về Kinh, tất phải tâu xin chuẩn cho, nhưng không được ức quá để cho bất bình, không thông". Đình thần tâu nói : Thổ quan, thổ dân từ trước đến giờ vẫn tuân theo lịch của triều đình, nộp cống thuế cũng như dân Kinh, thì khiến cho được yên nghiệp, thoả lòng, không nên đối đãi phân biệt. Xin : Phàm thổ quan, thổ dân có điều gì oan ức, đã được quan sở tại xét xử mà chưa chịu phục tình, hoặc có việc gì không bằng lòng với quan sở tại, muốn tự về Kinh để kêu, thì cho được đem tình hình kêu ở hạt bên cạnh, hoặc hạt bên cạnh thế không thể xét xử được, đem việc tâu lên chờ chuẩn cho cấp giấy về Kinh xét hỏi, nếu tự ý ức ngăn, không chịu đề đạt hướng dẫn, khi phát giác ra, chiểu luật nghiêm nghị. Vua theo lời.

Vua nghĩ quân bắt giặc ở ba đạo nhiều người ốm đau, sai quan quân thứ và quan tỉnh thời thường đi lại trông nom, lập nhà an dưỡng, liệu chi tiền công để cấp cho, ở quê, còn có cha mẹ già, con nhỏ, không thể tự nuôi được, thì phủ, huyện đều sức cho họ hàng, làng xóm chu cấp.

Định thêm lệ chuộc tội của tù phạm pháp làm binh nô. (Xét xử lệ chuộc tội quân, lưu, đồ, nguyên trước là tội phát làm binh thì nộp chuộc thóc 160 hộc, gạo 160 phương, hoặc tiền 480 quan ; nguyên trước là tội lưu đổi ra tội phát làm nô, thì chiểu tội thực lưu nộp chuộc, như lưu 2.000 dặm, nộp thóc 180 hộc, gạo 180 phương hoặc tiền 540 quan ; lưu 2.500 dặm, thóc nộp 220 hộc, gạo 220 phương hoặc tiền 600 quan ; lưu 3.000 dặm, nộp thóc 260 hộc, gạo 260 phương hoặc tiền 780 quan. Nguyên trước là tội chết giảm xuống phát làm binh nô thì theo nguyên tội chết giảm xuống là phát làm quân lưu, nộp thóc 300 hộc, gạo 300 phương hoặc tiền 900 quan, dân theo đạo nộp chuộc cũng thế).

---

(1) *Thư thủ* : chức giữ việc biên chép.

Phận đồn canh phòng của các cơ Tĩnh Man ở Quảng Ngãi đều được ninh thiếp. Vua bảo rằng : Bọn ác Man từ trước thường làm hại dân, từ khi Nguyễn Tấn đến đóng đến nay, xếp đặt được thích hợp, tai hoạ về ác Man được yên, bèn chuẩn cho nghĩ thưởng để khuyến khích. (Quản lân Đoàn Văn Giáo, Nguyễn Văn Tự, thưởng chánh cửu phẩm bách hộ ; Cai tổng Bùi Văn Chiêu, Phạm Tất Đắc, thưởng tòng cửu phẩm bách hộ, ngoài ra đều phân biệt thưởng cho kỷ lục hoặc ngân tiền).

Giặc Ngô Côn bỏ Phong Lạc, đi đêm trốn về Cao Bằng. Vua cho rằng quân ta cùng quân nước Thanh chưa tiến đến cùng đánh, vội vã trốn đi, chưa chắc đã không có mưu khác, sai Vũ Trọng Bình, Nguyễn Hiên đến Lạc Dương bàn với quan quân nước Thanh, chỉ dẫn chia đường chặn đánh.

Tuần phủ Lạng - Bằng Đặng Toán xin uỷ viên quyền làm việc phủ Trường Định Vũ Duy Trinh đến Long Châu nước Thanh mua gạo để dùng cho quân. Vua y cho.

Giặc trốn ở Bắc Ninh lẻn sang Thái Nguyên cùng với toán giặc vây bức đồn Chợ Đu. Bọn Bang biện Lưu Tiến Điền, Đốc binh Nguyễn Trí thế cô, quân ít cố giữ chờ quân cứu viện, bắn giết được bọn giặc rất nhiều, Tán lý Nguyễn Hữu Điềm uỷ Lãnh binh Nguyễn Tri Chiêm, Lê Văn Trinh đem quân đến cứu, giặc trốn về Đình Đôi (thuộc Bắc Ninh). Vua thưởng cho Lưu Tiến Điền hàm Thị độc ; Nguyễn Trí thăng Phó lãnh binh ; bọn Nguyễn Tri Chiêm, thưởng kỷ lục có thứ bậc.

Định lại lệ thưởng phạt về cử người mình biết (người được cử nếu được thưởng 2 cấp, thì viên chủ cử được thưởng 1 cấp, gián hoặc có phát xuất việc tư tình hối lộ tội nặng thì không cứ năm tháng lâu hay chóng, viên chủ cử phải xử theo tội riêng giáng 2 cấp đổi đi nơi khác. Đình thần công cử thì thưởng phạt nghị xử ở người thủ xướng và viên chuyên cử, cả nhà bàn nhau tiến cử không phân biệt chuyên cử hay hiệp cử, sau được thưởng phạt, thì các viên cử trước đều phải nghị xử).

Quan đạo Quảng Trị Nguyễn Quế xin đặt sở tuần ở 2 xã Cổ Thành, An Tiêm (trước là sở tuần Vĩnh Định, nay xin đặt đổi) cho người buôn nước Thanh là Âu Nguyên lĩnh trưng đồng niên 1.600 quan. Vua bảo rằng : Quảng Trị là nơi gần Kinh kỳ, bao dung bồi dưỡng nên hậu, thu lợi chỉ có thế, có ích gì mà để cho bọn buôn gian, kẻ tham lại béo riêng, rất là không hợp lẽ, không cho phép. Nguyễn Quế phải giáng 1 cấp lưu tại chức ; sở tuần Vĩnh Định sau cũng không đặt nữa.

Trước đây quan tỉnh Nam Định bọn Đào Trí (Tổng đốc), Nguyễn Huy Kỷ (Bố chính), Lê Tuấn (Án sát) khuyên dân quyên tiền giúp vào phát chẩn được 1.400 lạng bạc, 90.500 quan tiền, 2.200 hộc thóc, lập ra xã thương được 94.100 hộc thóc, 1.800 quan tiền, lại sức dân đắp đê khai khẩn ruộng được hơn 17.000 mẫu. Việc tâu lên, vua khen ngợi thưởng cho Đào Trí 1 tấm kim bài có thao rủ, khắc chữ "vị đức, vị dân"(1), lại gia thưởng 1 cấp trác dị ; Huy Kỷ và Tuấn, mỗi người 1 tấm

(1) *Vị đức vị dân* : vì vua vì dân.

tử kim bài có thao rủ khắc chữ "Đồng tâm cử chức"[1] và gia thưởng 1 cấp. Sai Sử quán soạn văn bia giao cho tỉnh Nam Định dựng lên... Bọn Trí dâng sớ từ chối. Vua giao cho bộ Hộ bàn, đến nay bộ bàn cho là : Khuyến dân quyên tiền, lập kho, khẩn ruộng là chức vụ phải thế, đã được gia cấp thưởng kim bài, rất là hậu đãi, cũng đủ khuyến khích. Còn như văn bia là để nêu người có đức, để mãi về sau, mọi người trông vào quan hệ rất trọng. Các viên ấy tự xét chưa xứng đáng được như thế, tưởng cũng là tình thực, xin nên đình chỉ. Vua y cho.

Quan quân thứ Lạng - Bằng Vũ Trọng Bình tâu nói tình hình quân lính nghèo khổ, xin cấp phát quần áo. Vua bảo rằng : "Quân thứ tỉnh Lạng như thế, quân thứ tỉnh khác tưởng cũng có đấy, cửa nhà vua muôn dặm, trẫm sao có thể thấu suốt hết được". Sai các quan quân thứ, quan tỉnh Lạng, Thái, Tuyên, Bắc, Sơn xét kỹ tình trạng trong quân, lập tức tâu lên chờ Chỉ quyết định, không được che giấu và cho cấp phát tất cả.

Nguyễn Hiên, Đinh Hội mang quân cùng với thống lĩnh nước Thanh Đường Nguyên Phương (đạo Lạng Sơn), Trần Triều Cương (đạo Tuyên Quang), Tạ Kế Quý, Lưu Ngọc Thành (đạo Cao Bằng) mang theo bọn thủ đinh Trương Cận Bang tiến vây bọn giặc ở núi Nga Chỉ (tiếp giáp đồn Thương). Vũ Trọng Bình vì việc tải lương vất vả, xin phái thêm người làm việc. Vua sai Nguyễn Bính đến Lạng Sơn bàn với Đặng Toán (Tuần phủ), Hoàng Tương Hiệp (Án sát), trù tính việc vận lương.

Cho Trần Đình Túc đổi làm Thương biện quân vụ quân thứ Tuyên Quang.

Trước đây, Hoàng Anh đến Bảo Thắng (thuộc Hưng Hoá) nói xin ở để khai mỏ, không chịu trở về Tuyên ở yên chờ Chỉ, đến nay gây khích, đánh nhau với Lưu Vĩnh Phúc, tính đến Hà Dương. Quan quân thứ, quan tỉnh Tuyên Quang là Trương Phúc Lý, Phan Văn Thuật xin cho Trần Đình Túc hội bàn. Vua y cho. Lại sai Tổng đốc Nguyễn Bá Nghi phái 500 quân đạo Sơn Dương cùng quân bắt giặc tỉnh Hưng Hoá và bọn đầu mục Lưu Vĩnh Phúc, Phan Mỹ Lợi, Hứa Nguyên Bân, thổ mục Hoàng Long hợp sức cùng đánh.

Định lại lệ phúc thí[2] ban văn. (Phàm quyển phúc thí, trừ những quyển được 3 phân trở lên, chờ chỉ chuẩn cho bậc đỗ, còn thì hễ thi Hội trúng cách, đến kỳ phúc thí, văn lý được 1 - 2 phân, không tỳ tích sai lầm lắm, vẫn theo nghị mới để vào dưới hạng tam giáp[3] ; quyển nào tỳ tích sai lầm không thông, đến khi ấy loại ra, thì không cứ trước là trúng cách hay thứ trúng cách đều đánh hỏng.

---

(1) *Đồng tâm cử chức* : là cùng lòng làm tròn chức vụ.

(2) Thi Đình

(3) Tam giáp là đồng tiến sĩ xuất thân, dưới tam giáp tức là phó bảng.

Kỳ phúc thí Ân khoa. Sai Thượng thư bộ Lễ Phan Huy Vịnh, lĩnh Thượng thư bộ Hộ Phạm Phú Thứ sung chức đọc quyển, Tham tri bộ Lại Lê Lượng Bạt, Thị lang bộ Hộ Nguyễn Huy Tế sung chức duyệt quyển, cho bọn Nguyễn Quang Bích 5 người đỗ Tiến sĩ và Đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc. Lại lấy đỗ phó bảng 4 người (Tiến sĩ Nguyễn Quang Bích ; Đồng tiến sĩ Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Sĩ Phẩm, Hoàng Văn Đoái, Lê Đại ; Phó bảng Trần Đức Lập, Đặng Huy Sán, Nguyễn Văn Vỷ, Vũ Duy Vỹ).

Lấy lại được tỉnh Cao Bằng. Trước đó quan quân nước Thanh đánh phá các xứ Đồng Đăng, Kỳ Lừa, Phong Lạc, thế giặc cùng quẫn, chạy về Thương Thành. Vũ Trọng Bình đến Lạc Dương bàn với Hiệp thống Nguyễn Hiên, Đề đốc Đinh Hội đem binh cùng với quan quân các đạo tiến đến bức Thương Thành, hạ được thành thừa thắng tiến đánh, lấy lại Cao Bằng, đóng lại đó. Bọn giặc tan vỡ. Tin thắng trận về đến nơi, vua bảo rằng : "Kính gặp tiết đại khánh, được tin thắng trận này, thực là nhờ trời đất, tôn miếu, xã tắc phù hộ và phúc đức của hoàng thái hậu ta mới được thế, nên trước hết ban khen thưởng để khuyến khích". Vũ Trọng Bình cho khai phục hoàn toàn, Nguyễn Hiên cho khai phục 6 cấp, Đinh Hội khai nguyên hàm, thưởng trước cho quan quân, binh dõng 600 quan tiền, lại trích lấy lụa, lụa nõn, quạt ngà voi, lông đuôi voi, chè ô long, quế Nghệ và 5.000 lạng bạc ở kho phủ Nội vụ để phòng khoản cấp.

Miễn cho tỉnh Cao Bằng các thuế lệ (tiền, thóc, bạc) phải nộp về năm ấy, vì bị giặc quấy nhiễu lâu ngày.

Chuẩn cho làm nhà ở phía ngoài cửa Hiển Nhân, đặt tên là Dục Đức đường để chờ cho hoàng trưởng tử ra ở đọc sách. Lại nghị chuẩn cho đặt quan đại thần đi lại dạy dỗ và giảng tập cho đến các viên, thuộc trưởng sử, tư vụ. Khi hoàng trưởng tử ra vào chầu hầu, đều có chuẩn cho phái biền binh đi hộ vệ. (Định đến tháng 7 năm nay cho ra ở).

Đặt chức giảng tập ở Dục Đức đường. Trước sai bộ Lại và Nội các cử quan ngũ, lục phẩm, người văn học uyên bác tao nhã, hạnh kiểm thuần chính để đợi sát hạch. Đến nay cho tập họp ở viện Đãi lậu bên tả, vua thân ra đầu bài, lấy Chủ sự bộ Hộ Nguyễn Đình Tựu ; Hàn lâm viện Biên tu Hoàng Dụng Tân, Án sát Nghệ An phải giáng điệu là Bùi Thái Bút là hạng được dự, đều cho thăng 1 trật sung làm giảng tập, còn quan đại thần đi lại dạy bảo, sau sai Phạm Phú Thứ, Lê Tuấn, Phan Đình Bình kiêm sung chức ấy.

Nêu thưởng tiết phụ các hạt. (Ngô Thị Nhượng ở Thanh Hoá hạng ưu ; Nguyễn Thị Niên, Hoàng Thị Cân ở Hà Nội, Đặng Thị Miện ở Bình Định, Vũ Thị Điển ở Khánh Hoà đều hạng bình ; Đặng Thị Thiềm ở Thanh Hoá, Hoàng Thị Nở,

Hồ Thị Liêu, Phạm Thị Ba, Vũ Thị Gia, Nguyễn Thị Trì, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Hương ở tỉnh Bình Định và Phạm Thị Lai ở Khánh Hoà đều hạng thứ).

Thừa Thiên, Quảng Nam, Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình đều ít mưa, xin đảo vũ.

Hai nước Thuỷ Xá, Hoả Xá, sai Chánh sứ Kiều Linh, Phó sứ Sơn Lái đến cúng tiễn lễ mừng về đại khánh tiết (mỗi nước 1 chiếc ngà voi). Ban cho sắc thư, phẩm vật (do đạo Phú Yên thưởng cấp).

Sai các đốc phủ, bố, án, lãnh binh, phủ, huyện, châu cùng các quan văn, võ hưu trí, cử nhân, tú tài ở Bắc Kỳ tình nguyện quyên giúp 100 quan tiền hay 10 lạng bạc trở lên để tâu lên cả chờ Chỉ khen thưởng.

Kiêm quản Đô sát viện bọn Nguyễn Huy Tế tâu xin phái quan khoa đạo chia đi đến các quân thứ đốc vận binh lương, soi xét việc quân. Vua bảo rằng : "Quan khoa đạo nên làm, nên tâu việc gì để cho có ích mà không lấn quyền, cậy thế, sinh sự thì mới ổn". Bộ Binh tâu nói : "Phép dùng tướng cốt phải dùng chuyên tin lắm, mới có thể bắt phải làm cho thành công, huống chi nay trong quân, mọi việc đã chuẩn cho 10 ngày một lần báo, giả sử có giấu bớt giả mạo tai mắt ba quân đều cùng được nghe, được thấy, mọi người đều có quyền nói, việc gì phải đặt riêng chức ngôn quan[1], rồi sau mới chỉ trích được, thế thì đại thể việc quân đã không nên đặt chuyên viên coi xét, đặt ra mà lại phải châm chước định ra điều lệ việc gì nên làm, việc gì nên tâu, tưởng chẳng qua cũng chỉ bới móc những việc linh tinh, xem xét những cái nhỏ nhặt, đối với việc chưa chắc có ích mà có khi lấn quyền, cậy thế, sinh sự, e đến có cái tệ coi quân như đời xưa, không gì bằng bỏ đi, cho quyền làm tướng được thống nhất mà hết trách nhiệm ở biên giới". Vua cho là phải.

Toán giặc trốn sang Văn Lôi, Hương Canh (thuộc huyện Yên Lãng, tỉnh Sơn Tây), Phó lãnh binh Trần Quang Hà đốc suất binh dõng đánh lui được. Vua khen thưởng có thứ bậc. Nguyễn Bá Nghi, vì xử trí được việc, được khai phục 1 cấp.

Đốc binh ở quân thứ Thái Nguyên Phan Văn Sĩ bị thua ở Đồng Lai (thuộc Thái Nguyên) chết trận, tặng hàm Cấm binh Vệ uý.

Tháng ấy, kính gặp đại khánh tiết Hoàng thái hậu thọ 60 tuổi, ngày 13, vua sai Gia Hưng công Hồng Hựu kính đến điện Long An cáo yết, ngày 15, Hoàng thái hậu đến điện Long An làm lễ, ngày 18 vua sai Tả thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các Phan Đình Bình đến đền Đức Quốc công cáo yết ; ngày 19 vua đem hoàng thân, văn võ trăm quan đến cung Gia Thọ, làm lễ chúc mừng, dâng rượu thọ. Vua thân tiến bài tụng lục tuần đại khánh (có cả bài tựa), sai Tuy Lý công Miên Trinh bưng

(1) Ngôn quan, tức quan khoa đạo có quyền hặc tội mọi người.

tờ biểu mừng. Kiến Thuỵ công Hồng Y bưng nậm, Hoằng Trị quận công Hồng Tố bưng chén. Lễ xong, múa điệu tam giáo ở cung đình, hát tuồng, lần lượt chầu hầu, đến chiều ở phía ngoài thành múa điệu hoa mã hiến thọ, thả đèn hoa. Ngày hôm sau diễn tuồng ở Duyệt Thị đường. Ngày 21, vua ngự điện Cần Chính nhận lễ mừng. Ngày 24, ban yến cho hoàng thân và các quan văn võ ở điện Cần Chính, thuộc viên, tứ, ngũ phẩm ở giải vũ hai bên tả, hữu ; hưu quan, kỳ lão họ tôn thất và họ ngoại ở hữu túc đường, ấn quan văn, võ ở tỉnh ngoài (văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm) và quan quân, binh dõng ở quân thứ và các tỉnh Tuyên, Thái, Lạng, Sơn, Bắc đều ban cho bạc thay tiệc yến có thứ bậc. Vua lại vâng ý Chỉ của Hoàng thái hậu ban kim tiền, quạt trúc cho hoàng thân và ấn quan văn, võ được vua chấm, rồi ban ân chiếu cho trong Kinh, các tỉnh ngoài tất cả 21 điều :

(- Hoàng thân công, tôn tước, công tử, công tôn và văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm đều ban tiệc yến và thưởng cho có thứ bậc.

- Các công chúa, công nữ, công tôn nữ và các phi tần, nữ quan đều ban ân cho.

- Phủ Tôn nhân và các tôn thất gần xa đều ban ơn cho, trong đó không cứ đàn ông, đàn bà, người nào tuổi ngoài 70 trở lên, đều liệu thưởng thêm.

- Các thị thiếp đều ban ơn cho.

- Ở tỉnh ngoài, văn từ án sát, chánh phó quản đạo, võ từ phó lãnh binh và đốc học, bang biện, thương biện các tỉnh, cùng những tham biện, bang biện hải phòng, điển nông sứ, doanh điền sứ, lang trung sung Thông bảo cục trở lên ở Kinh và các tỉnh ngoài trừ viên nào lần này về Kinh chầu mừng được dự yến, ban cho không kể, còn thì đều thưởng cho có thứ bậc.

- Các hoàng thân công, cùng ấn quan văn, võ trong Kinh và các tỉnh, ở Kinh thì tứ phẩm, ở ngoài thì tam phẩm trở lên mà dưới tên hiệu không chua phải giáng thì cấp, đều thưởng gia 1 cấp.

- Tổng thống, hiệp thống, tham tán, tán lý, tán tương, đề đốc, lãnh binh cho đến văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên ở 3 đạo quân thứ Lạng - Tuyên - Thái đều gia thưởng cho có thứ bậc. Còn văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở xuống đến binh, dõng, đều thưởng tiền gạo 1 tháng lương.

- Quan viên văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên ở Kinh và các tỉnh, trừ viên nào bố mẹ viên ấy đã được chiểu lệ phong tặng rồi không kể, còn thì người con mới được thăng trước khi có ân chiếu đáng được gia phong tặng thì đều chiểu phẩm cho phong tặng bố mẹ có thứ bậc.

- Quan viên trong Kinh và các tỉnh, từ tứ phẩm trở lên, không cứ còn sống hay đã chết trận hiện có cha mẹ, ông bà hiện còn sống, thì đều khai rõ cùng làm danh sách tâu lên nghĩ định ban ân có thứ bậc.

- Quan viên ở Kinh từ ngũ phẩm, ở ngoài từ tứ phẩm trở xuống cho đến cửu phẩm, trừ người đã được gia cấp ra không kể, còn thì đều thưởng cho tiền, gạo 1 tháng lương.

- Từ ngày 19 tháng năm này trở về trước, quan viên văn võ ở Kinh và tỉnh ngoài đã bị giáng, bị phạt, không cứ tội công, tội tư và không cho xét trừ, do 3 bộ Lại, Hộ, Binh làm danh sách tâu lên chờ Chỉ liệu ban ơn cho.

- Quan viên hưu trí, văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên, trừ quê thuộc Thừa Thiên, các người có chúc hỗ dự yến thưởng không kể, còn thì đều do quan địa phương làm danh sách tâu lên, cũng gia ơn ban cho có thứ bậc.

- Họ của vua, làng vua, huyện vua đều gia ân ban cho có thứ bậc.

- Họ Phạm ở thôn Đông, xã Tân Niên, họ Hồ ở thôn Tây, xã Linh Chiểu, họ Trần ở xã Văn Xá, họ Tống ở xã Bùi Xá, đều ban ơn cho.

- Mệnh phụ quan văn, võ từ tam phẩm trở lên ở Kinh và tỉnh ngoài đều gia ân ban cho.

- Những cử nhân, tôn sinh, ấm sinh, giám sinh, học sinh ở Giám và sung làm sinh viên ở võ học đường, đều thưởng tiền lương 1 tháng.

- Vị nhập lưu thư lại các nha ở Kinh đều thưởng tiền lương 1 tháng.

- Các hạng biền binh, thợ thuyền ở Kinh, trừ người thuộc các phủ, các nha không kể, còn thì đều thưởng tiền lương nửa tháng.

- Trong Kinh và các tỉnh có hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, viên cai quản xét hỏi kỹ càng đem sự thực tâu lên, chờ cho nêu khen.

- Tiền thuế thân, tiền đầu quan, tiền thuế lực dịch của các hạt về năm nay đã chuẩn cho tạm hoãn 3 phần 10 ; nay đem 3 phần ấy đều miễn cho cả.

- Tiền thóc phải nộp về các hạng điền thổ của các hạt trong năm nay, đã chuẩn cho tạm hoãn 3 phần 10, nay đem 3 phần ấy đều cho miễn cả.

- Quan viên võ từ tứ phẩm trở lên có lỗi bị cách, bãi, không cứ có khoa mục hay không, cùng những quan văn, võ từ ngũ phẩm đến thất phẩm dự có khoa mục từ cử nhân hay võ cử xuất thân trở lên, trừ người có thực tham tang và tuổi đã 70 trở lên không kể, còn thì đều do 2 bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên chờ Chỉ lượng cho xét dùng.

- Nhân viên có lỗi đã phát giao đi các xứ sai phái làm việc chuộc tội, chuẩn cho các quan thượng ty ấy và các quan cai quản đem tên tuổi, quê quán, tội trạng làm danh sách, do bộ xét nghĩ tâu lên chờ Chỉ ban ơn cho.

- Phàm các án bồi tham tang chưa xong, trừ việc có đích thực gian xảo bớt xén không kể, còn thì ở Kinh do bộ Hình, ở ngoài do quan thượng ty đều đem án trước

và số tang phải bồi cùng ngày, tháng bắt giam lâu chóng, làm danh sách tâu lên chờ Chỉ liệu cho khoan giảm.

- Các hạng tù phạm sung quân, phát lưu, tội đồ, phát làm binh, làm nô, trừ các tội nặng phạm về ăn cướp, làm giặc và đã được tha cho làm việc chuộc tội chờ khi việc yên sẽ xét không kể, còn thì đều cho bộ Hình kê khai tên tuổi, quê quán, tội trạng tâu lên chờ Chỉ định đoạt.

- Những người quan, quả, cô, độc[1], nghèo, tàn tật không nơi nương tựa ở các hạt, cho địa phương xét thực liệu cho chẩn cấp, cốt không chơ vơ).

Hoàng Anh từ Cao Bằng trốn đến phố Bảo Thắng thuộc Hưng Hoá, Lưu Vĩnh Phúc đánh cho bị thua. Anh mang bè lũ hơn 200 người xuống thuyền, hy vọng chạy thoát, giả vờ sai 5 đứa đến Phó lãnh binh Vũ Quang Tuyên xin hàng, rồi chạy đến Tuyên Quang, quân bắt giặc đuổi theo, chỉ bắt được thuyền bè, súng ống, khí giới bỏ lại.

Vua bảo rằng : "Cơ hội ấy rất đáng tiếc", quan tỉnh, quan quân thứ vì chặn bắt bất lực, đều phải giáng cấp lưu tại chức.

Tán lý Mai Quý, Lãnh binh Nguyễn Đôn Xích ở quân thứ Tuyên Quang mang hơn 1.000 quân đi đánh giặc (Hoàng Ngũ, Hoàng Thất) ở xã Hùng Thôn (thuộc Tuyên Quang) bị thua, Quý phải giáng làm Tán tương ; Đôn Xích bị thương phải giáng 3 cấp lưu tại chức. Cho Đề đốc Hà Nội Hà Đức Chấn sung làm Phó đề đốc Thương biện quân vụ quân thứ Tuyên Quang ; Trần Đình Túc sung chức Tán lý.

Đào cửa sông Thiết ở Nghệ An, qua 4 tháng (tháng 9 năm ấy) công việc xong, sai quyền Lĩnh thượng thư bộ Công Nguyễn Chính khám xét lại.

Mùa hạ năm ấy, 16 tỉnh, đạo trong Nam, ngoài Bắc (Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Quảng Yên, Hưng Hoá, Thái Nguyên) được mùa lúa, có nơi nào thiệt hại thì thuế ruộng đều chiểu theo từng hạng miễn giảm có thứ bậc. Các phủ, huyện ở tỉnh Nam Định phải nộp thuế, nơi ở xa kho tàng thì cho tăng giá nộp thay bằng tiền. Tỉnh Hưng Yên, vì bị giặc quấy nhiễu, được hoãn đến kỳ thu thuế vụ đông.

Tháng 6, toán giặc (hơn 1.000 tên) lan đến trốn ở huyện Sơn Dương (tên huyện thuộc Sơn Tây), Phó đề đốc Phan Sỹ, Lãnh binh Đỗ Đức Thịnh đem quân tiến đánh, bị giặc vây được, Bố chính Vũ Khoa, Lãnh binh Trần Quang Hà đem quân đến cứu, chưa tới nơi, bọn Sỹ và Đức Thịnh đem quân trong đồn mở cửa sấn

(1) Goá vợ, goá chồng, mồ côi, không con.

ra đánh phá được. Bọn giặc chạy về đồn Bắc Hoàng (thuộc Sơn Dương). Vua thưởng kỷ lục cho Sỹ và Đức Thịnh, binh dõng cũng được thưởng tiền có thứ bậc.

Cho Hiệp lý hải phòng tỉnh Hải Dương Hồ Trọng Đĩnh sung chức Tán lý quân thứ Lạng Sơn ; Án sát Nam Định Nguyễn Văn Thận sung chức Tán tương. (Trọng Đĩnh sau lại đổi sung Hiệp lý).

Cho Phó đề đốc Sơn Tây Phan Sỹ đổi sung làm Đề đốc quân thứ Tuyên Quang (Đề đốc cũ Trương Phúc Lý ốm khuyết).

Toán giặc tràn sang hạt phủ Vĩnh Tường (thuộc Sơn Tây). Tổng đốc Nguyễn Bá Nghi xin lấy Nguyễn Tri Phương coi cả Sơn - Hưng - Tuyên điều khiển quân đánh bắt. Vua bảo rằng : "Ngày thường phân phối phòng bị ra sao mỗi lần gặp giặc là hoảng hốt điều quân, xin tướng, chỗ này bảo khẩn cấp, chỗ kia bảo trọng yếu, chẳng qua chỉ là một đám giặc tàn, cùng quẫn để kiếm ăn, các quan tỉnh, quan quân thứ sao không biết khống chế", Nguyễn Bá Nghi, giáng trước 1 cấp lưu tại chức, rồi lấy Biện lý bộ Binh Trần Thiện Chính sung chức Tán tương ở Sơn Tây quyền coi dinh Hổ oai, Lê Bình sung chức Đề đốc Sơn Tây.

Cho Hiệp lý Thuỷ sư Kinh kỳ Nguyễn Đình Thi sung chức Tán lý quân thứ Tuyên Quang, Trần Đình Túc chuyển về Sơn Tây làm thương biện tỉnh vụ.

Toán giặc lan sang các huyện Lục Ngạn, Phượng Nhãn, Kim Anh, thông với bọn giặc ở huyện Phổ Yên đi cướp bóc. Vua sai Khâm sai Nguyễn Văn Phong tư bàn với quân thứ Thái Nguyên cùng đánh ; Ông Ích Khiêm, Nguyễn Văn Vỹ đều ở lại chặn giữ ở Bắc Ninh (Phượng Nhãn, Kim Anh thuộc Bắc Ninh ; Phổ Yên thuộc Thái Nguyên).

Toán giặc lan tràn đến Vũ Nhai, hợp với bọn giặc ở Đại Từ, chia đi quấy nhiễu nhiều nơi. Đoàn Thọ, Lê Bá Thận cho là quân tiếp viện ở Bắc Ninh, Lạng Sơn chưa đến, đóng quân cố giữ. Vua bảo rằng : Đoàn Thọ là con nhà làm tướng, vốn am thông thao lược, thế mà từ khi đến quân thứ đến giờ, chưa từng ra khỏi thành một bước, thân đem quân đi đánh giặc, thì tướng sĩ bắt chước vào đâu mà cố gắng, sai chiểu theo tình hình hiện tại lập tức dẹp ngay, để ngăn tràn lan.

Lúc bấy giờ toán giặc tràn đến Sơn Tây, Bắc Ninh, Khâm sai Nguyễn Văn Phong, Tổng đốc Bắc Ninh Bùi Tuấn ; Tổng đốc Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi đều xin thêm quân. Vua bảo rằng : Mỗi khi xin nhiều người, lại đều tự giữ lấy không tiếp viện, thì hầu hết số quan quân cũng chưa đủ phái. Nay giặc đến Sơn - Bắc, thì Thái - Tuyên là ít, ở Lạng càng ít lắm, bọn giặc đâu có hàng mấy vạn vạn mà có thể chia đi quấy nhiễu khắp cả, chỉ do các bề tôi của ta nhút nhát, hẹp hòi và tự tư, không vì nước lo việc công đối phó nhanh chóng nên hoá thế. Vậy cho ở Lạng - Thái phái ngay quân về Bắc chặn đánh ; tỉnh Tuyên nếu ít việc cũng đi ngay hợp với tỉnh Sơn

dẹp cho yên. Từ nay về sau, các nơi tiếp ứng lẫn nhau, hoặc nhân đó mà đánh vào sào huyệt của giặc, cũng là một việc cần, mọi người cùng lòng, lo gì không dẹp xong sớm, nhân đó giáng Dụ quở mắng.

Mở Ân khoa thi Hội võ.

Tham biện nước Pháp (đi từ Phúc Tuy, Gia Định, không biết họ tên) đến Bình Thuận, Bố chính Trần Điển đến hội tiếp ở trạm Thuận Phương, viên quan nước Pháp ấy nói về việc chọn người Tây đặt lãnh sự, Điển đáp là chưa tiếp được hoà ước mới, chưa tiện tính đến việc ấy, viên quan Pháp từ giã ra về, đưa biếu đàn máy và rượu Tây, lại yêu cầu cho 1 cái võng sơn, 1 thanh gươm khảm xà cừ. Quan tỉnh ấy đem đàn máy dâng nộp và xin chi tiền ở kho mua những thứ nói trên đưa cho, để tỏ lòng tốt. Vua y cho, giáng Dụ sai khi tư đưa nên nói kèm phép làm tôi không được giao thiệp riêng, ở đâu đều có thống thuộc, nếu không phải việc công tướng Pháp sai đi, không nên năng đi lại, mới là hợp thể pháp.

Đài Nam hanh bị sét đánh.

Nguyễn Tri Phương tâu nói : Các quan quân thứ, quan tỉnh ở Bắc Kỳ từ năm ngoái có việc phòng giữ, đánh dẹp đến giờ, gặp giặc đánh nhau, thất lợi nhiều mà thắng trận thì ít, chưa được một phen đánh mạnh cho chúng khiếp sợ, là vì chúng thì phân tán, tập họp được tự do ; quân ta thì tuy tính có đến 2 vạn người nhưng chia đóng làm nhiều nơi, mỗi khi gặp giặc, đều cho là sai phái không đủ, tâu xin thêm quân, nên chậm trễ lỡ việc mà thôi. Hiện nay, việc phòng giữ đánh dẹp ở Sơn - Thái là việc rất khẩn cấp, xin cho bọn Vũ Trọng Bình, Đoàn Thọ, Nguyễn Văn Phong phái quân đi đánh ngay bọn giặc ở Đại Từ (thuộc Thái Nguyên) trước ; các quan quân thứ quan tỉnh Sơn Tây, Tuyên Quang đem quân hợp đánh giặc ở Sơn Dương (thuộc Sơn Tây) rồi mới tiến đánh giặc xa ở mạn thượng du, ngõ hầu hợp với việc nên khoan nên gấp, nên trước, nên sau, đổi thay chia hợp, may có thể lần lượt dẹp xong sớm yên, bờ cõi tưởng không đến nỗi thường phải điều lương bắt lính trở đi trở lại, phải lo về lỡ cơ hội. Vua nghe lời, sai bộ Binh sao lục giao cho bọn Vũ Trọng Bình, Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Văn Phong nhận định làm việc, rồi bảo Tri Phương rằng : Ngươi là bậc cựu thần, danh vọng to, trách nhiệm lớn, làm việc chuyên, tin cậy lắm, trẫm đã xét và lượng thứ, chuẩn cho giữ chức ít việc, chỉ cầu việc hệ trọng thì phàm có việc lớn thuộc về việc quân, việc nước, phải tính kỹ lo xa để được trị yên lâu dài, đều nên thời thường vào tâu, chớ lấy hay bỏ, không phải chỉ thích nhàn, tự di dưỡng không che được lỗi trước, chưa đủ xứng với lòng mong làm được việc, bưng được bình luận của mọi người.

Sai chép những thơ, văn của Trương Đăng Quế, Lê Văn Đức, Phan Thanh Giản, Trương Quốc Dụng, Nguỵ Khắc Tuần, Phạm Thanh, Trịnh Lý Hanh, Nguyễn Văn Giao, Nguỵ Khắc Đản, Hà Quyền, Nguyễn Du dâng lên vua xem.

Sai chọn bố, án, lãnh binh ở Bắc Kỳ người có tài cán, quen việc mỗi chức một người đến Lạng Sơn bàn tính việc đốc lương.

Tiền quân Đô thống kiêm quản Thị vệ Hồ Uy xin đi tòng chinh. Vua cho là ban võ cần người, không y cho.

Đề đốc họ Phùng hội quân ở phố Cừu Phong (Cao Bằng) chia làm 3 đạo (một đạo đi qua Bằng Hoà, hạt Cao Bằng đánh tới Ngân Sơn (Thái Nguyên), một đạo đi qua Bình Quân, hạt Lạng Sơn đánh tới phủ Thông Hoá, một đạo chuyển về Bắc Ninh đánh ngược lên) tiến đánh giặc trốn ở Thái Nguyên.

Cho Án sát Hải Dương Tôn Thất Thuyết sung chức Tán tương quân thứ Thái Nguyên.

(Từ nay, phàm thuyền công, thuyền của dân vận tải của công, đều vào tháng 2, trước sau tiết xuân phân lĩnh giấy đi tải, hoặc hơn 10 chiếc làm một đoàn, đều phải đi về cho tốt, nhưng gián hoặc có chiếc đi không cùng đoàn và cả đoàn về trước mà có chiếc nào chậm lại sau đến 10 ngày, để cho nhân gặp gió bị đắm, hoặc quăng bớt tiền và đồ vật mà không được đủ số, thì chiểu luật nghị xử, không được nghị xử theo lệ nhân gặp gió bão. Còn như đoàn thuyền cùng ra đi gián hoặc có 5 - 6 chiếc hoặc 7 - 8 chiếc trở lên gặp gió bão ở một nơi hoặc ở các nơi, báo tin bị gió bão cùng một ngày giờ, cùng là cả đoàn gặp gió bão đã là điên nguy, nhưng chống đỡ được nhiều chiếc thoát khỏi, còn một vài chiếc bị đắm, thì đều là xác thực gặp gió bão, được miễn tội và bồi thường. Còn như hoặc thực gặp gió bão nhưng thuyền còn ở trong bến, sức người có thể chống được mà người coi, người lái không khéo chống đỡ để đến nỗi đắm, vỡ, thì phải bồi, giảm cho 5 thành, tội phải mãn trượng[1], phân biệt nghĩ xử.

Các khoản trên đây chỉ lấy trong hạn từ mồng 1 tháng 8 trở về trước mà thôi, còn như ngoài hạn ấy mà bị tai nạn, thì rõ ràng là cố ý để chậm trễ, không được kể là nhân gặp gió bão, về thuyền công thì chiểu luật trị tội ; thuyền của dân, hoặc chuyến trước đến mồng 1 tháng 6, chuyến sau đến mồng 1 tháng 8 trở đi, tuy được thanh thoả, thóc, gạo giá cước cũng rút đi một nửa và phạt mãn trượng để răn về sau. Gián hoặc vì sự chẫm trễ đó, có bị giặc cướp, bị gió bão thì cứ chủ thuyền và bọn quản suất chiểu luật nghĩ xử, bắt bồi, gặp ân xá cũng không được giảm miễn.

Lại, từ trước đến giờ, các án ấy đều nói ngày ấy có sóng gió nhưng không tư báo để làm bằng, từ nay phàm ở Thừa Thiên cùng các quan địa phương có hải phận từ Nam chí Bắc, phải sức cho các phận cửa biển thuộc hạt, ngày nào có chiều gió gì hơi khác thì nói rõ lúc nào phát, lúc nào yên, nghiệm xem chiều gió ấy thuyền bè

(1) *Mãn trượng* : là đánh trượng tột bậc, tức là 100 trượng.

ngoài biển có quan ngại không, cứ thực phi báo, phủ, tỉnh, đạo xét là xác thực, chiểu theo ngày tư cho 2 bộ Hộ, Công để làm hồ sơ lưu trữ, phòng khi xét đến.

Thống chế quyền Chưởng Tả quân kiêm quản Hậu quân Hồ Viêm chết. (Tháng 2 năm ấy ốm nghỉ về quê).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ Tỵ, Tự Đức, năm thứ 22 [1869], mùa thu, tháng 7, mở Ân khoa phúc thí võ, sai Tiền quân Đô thống Hồ Uy, lĩnh Lại bộ Thượng thư, Bùi Thức Kiên sung chức Giám thí, cho bọn Đặng Đức Tuấn 3 tên đỗ Đồng tiến sĩ xuất thân võ ; lại lấy đỗ Phó bảng 22 tên (Đồng tiến sĩ võ : Đặng Đức Tuấn, Trần Văn Hiển, Lê Trực. Phó bảng : Trần Tuy, Vũ Viết Đỉnh, Cao Quảng Thuận, Đặng Văn Dũng, Trương Văn Hy, Nguyễn Văn Hải, Hoàng Văn Loan, Nguyễn Văn Thuận, Bùi Văn Vinh, Lê Văn Tiết, Cao Văn Hứa, Nguyễn Hữu Du, Phạm Văn Thành, Nguyễn Văn Huynh, Vũ Văn Hãnh, Vũ Văn Dính, Lê Văn Điếm, Nguyễn Viết Vinh, Trương Văn Chỉnh, Lê Văn Thành, Nguyễn Hữu Lung, Lê Văn Mậu).

Đề đốc quân thứ Tuyên Quang Phan Sỹ, Lãnh binh Trần Quang Hà chia đường đi đánh giặc ở xã Nghĩa An (thuộc huyện Bạch Hạc), Sỹ thừa thắng đuổi theo, giặc bỗng vây bất ngờ, Quang Hà đến cứu, bị giặc bắn chết ở trên bành voi, Sỹ cũng bị giặc giết. Truy tặng Sỹ hàm Đô thống, Quang Hà làm Chưởng vệ.

Sai Tả thị lang bộ Hộ kiêm quản Thông chính sứ Phạm Ý và Ngự sử đạo Nam Định, Hưng Yên Đồ Đĩnh đến Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái, Tuyên, Lạng xét rõ tình hình giặc, tình hình dân, tình trạng quân ta, quân nước Thanh, cùng những việc trù tính hiện đang làm của các quan tỉnh, quan quân thứ tâu vào.

Giặc trốn tên là Tuấn Vĩnh mang bè lũ hơn 200 người đánh phá huyện Đan Phượng. Tri huyện Đoàn Thúc Tiên bị hại, Phó đề đốc Sơn Tây Nguyễn Văn Nhàn,

Án sát Hà Nội Vũ Đường đem quân hội lại cùng đánh. Vĩnh đem bè lũ hợp với toán giặc, cướp bóc các hạt Yên Lãng, Tam Dương (Đan Phượng, Yên Lãng, Tam Dương đều thuộc Sơn Tây).

Cho Chưởng vệ thuỷ sư Đặng Văn Siêu đổi sung Đề đốc Hà Nội ; Lãnh binh Quảng Nam Nguyễn Kỷ đổi bổ Vệ uý quyền coi dinh Hổ oai.

Cho hoàng trưởng tử ra ở Dục Đức đường, các quan, thuộc giữ việc giảng tập đặt trước và hộ vệ ra vào, chuẩn cho theo như trước thi hành.

Vua bảo đình thần rằng : Từng nghe các quan tấn ở Bắc Kỳ, người lĩnh trưng phần nhiều thu quá ngoài lệ, rất là hại cho người buôn, tiếng là để sung thuế, kỳ thực để sung phí tổn trầu cau không biết gấp mấy ; còn ngoài ra thì là mối lợi của người nước Thanh, cho nên nhiều người rất nghèo mà đến đất vui này chóng được nhàn hạ, vì thế phí tổn trầu cau nhiều cũng tranh nhau xin lĩnh trưng, nếu không thế thì thuế công có tăng không giảm, cũng thường đầy đủ. Thế mà thường nói khác là người buôn ít, không thể đủ nộp thuế, xin giảm ở Nhà nước để vào túi riêng, quan lại đều có lợi, từ trước đến giờ dân oán thán lắm, nhiều người nói đến. Giao đình thần nghĩ định, cũng chỉ nói phiếm qua lần, phái người ngồi thu thì bọn ấy mất mối lợi, lại kêu ca tệ ấy thực quá lắm. Không thế đời xưa trọng làm quan trong gọi là lên tiên, đời nay lại trọng làm quan ngoài, mà quan ngoài ở Bắc Kỳ rất tốt, phí tổn hàng trăm cũng mưu cầu, chẳng đáng xét ư ? Đó đều là người tầm thường không biết tự lập mới làm thế, không phải nghi ngờ hết thảy, nhưng tệ ấy luôn luôn không ngừng, có nên nghe thì đáng ghét, tìm thì không thấy dấu vết mà bỏ đi được không ? Khoảng năm Minh Mệnh, phàm bạc nhận của thuyền buôn nước Thanh đưa cho, đòi phải nộp vào kho tất cả. Vậy bảo rõ răn cấm ngay đi.

Thuộc viên bộ Công có viên Viên ngoại lang là Nguyễn Văn Chất, trước vì làm biện lý bộ vụ, trông coi sở thợ Dương Xuân, bị can việc để biền binh nhầm nghe giặc Trưng, Nguyễn Tri Phương mới về, liền hết lời chỉ trích Chất, cho là gian xảo, sau Văn Chất bị giáng bổ chức khác. Đến nay, Nguyễn Tri Phương ở bộ Công, lại cho Chất là chăm chỉ được việc, xin đặc cách khen và cất nhắc.

Vua quở rằng : "Trước thì ghét, nay thì yêu, thì một người ấy chưa được bao lâu mà tình đã rất khác, có thể biết đối với người khác cũng dễ hợp, dễ tiến cử. Người ta nói phải "đọc truyện xưa" là phải. Tri Phương không hiểu ý vua thực muốn răn bảo cho trở nên hoàn toàn, bèn tâu rằng : "Việc này chắc có người tâu mật muốn làm hại thần, thần không tài, không học, lạm dự trật sung, thường mong báo đáp, phàm thân ai, cử ai, không dám mảy may tư vị, nhưng phú tính cương trực cùng với người hay trái ý, thần thường phải giam cấm, tội trước chưa chuộc, tội mới lại thêm. Xin giao cho đình thần nghị tội, bắt tội một thần mà khiến cho kẻ bề tôi

bất công, bất chính, ham tiền tài, tiếc cái chết biết sợ, thần rất mong muốn. Vua cho là sai lầm nói sơ suất, sai Nội các, Đô sát viện cho bày nghi trượng ở cửa Đại Cung, rồi sai đình thần truyền Chỉ sức hỏi tội, Tri Phương bèn đem lý do tâu lại tạ tội. Vua bảo rằng : Từ trước đến giờ, các bề tôi kỳ cựu đều một lòng vì nước, không có lầm lỗi lớn, trẫm đều bảo toàn cho, chẳng riêng gì ngươi, một mình khanh ; mà tình phận đối với ngươi, quỷ thần đều biết, chẳng những thần dân trong ngoài được cùng biết. Nay ngươi nhận lầm tính nóng, có lời nói bậy ấy rất có lỗi, trẫm cũng biết là già cả không đáng trách, nhưng sợ sau này kẻ không biết chê bậy vua tôi ta, thì ai là người giải thích cho". Đình thần cho rằng Tri Phương tấu đối thất thể, xin giáng 2 cấp lưu tại chức, nhưng cho trả việc bộ, chuyên sung việc cơ mật, việc hải phòng, được dự đình nghị. Vua theo lời.

Bọn Phan Huy Vịnh, Trần Tiễn Thành, Phạm Phú Thứ xin lấy đại thần Nguyễn Tri Phương sung chức Bắc Kỳ Kinh lược đại sứ, bàn bạc, đôn đốc việc đánh dẹp, để cho mọi người biết được cai quản tất cả, không dám đùn đẩy nhau. Vua không cho bảo rằng : "Mỗi việc tất phải đợi một bậc nguyên lão mới xong, sau này sẽ làm thế nào".

Ngày sinh nhật của Thọ Xuân công Miên Định 60 tuổi thọ. Vua sai Thái quốc công Hồng Phó ; Hữu thị lang bộ Lễ Tôn Thất Triệt mang tờ tâu ban cho bài thơ và phẩm vật.

Phó học chính ở Võ học đường Hoàng Hữu Tài xin về nguyên quán ở Sơn Tây mộ lập thủ hạ, cùng theo quan quân đi bắt giặc. Vua y cho. (Hữu Tài người ở Vân Cốc, Sơn Tây, đỗ Phó bảng khoa Nhâm Tuất).

Toán giặc tụ họp ở Sa Kiệt, Thịnh Đán (tên 2 xã thuộc Thái Nguyên), Tán tương Tôn Thất Thuyết đem quân tiến đến áp bức, phá được bọn giặc chạy về trong rừng Cù Vân.

Viên ngoại lang bộ Binh Trương Văn Đễ, Tú tài Trương Quang Đản (nguyên là Đăng Đễ, Đăng Đản đều là con của Cần Chính điện Đại học sĩ Tuy Thịnh quận công Trương Đăng Quế đã chết) xin đến Sơn - Bắc mộ quân đánh giặc. Vua y cho.

Toán giặc vây hãm phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, bọn Tán tương Tôn Thất Thuyết, quyền Đề đốc Nguyễn Văn Nhuận chia đường tiến đánh, lấy lại được phủ thành, vua thưởng cho quân công kỷ lục có thứ bậc, rồi sai Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường bàn với tướng họ Phùng tiến quân về ngay Thái - Bắc, Sơn - Tuyên, cùng đánh.

Đầu mục giặc là Ngô Côn vây tỉnh Bắc Ninh, áp đến cửa thành phía trước, khí thế rất mạnh. Bọn Nguyễn Văn Phong, Bùi Tuấn dựa vào thành cố giữ. Ông Ích Khiêm được tin báo, từ huyện Kim Anh tự cai quản đem quân và voi đang đêm đi gấp đường tiến về đánh giúp. Trong thành cùng bắn ra, Côn trúng đạn lạc, bọn giặc

rút lui về giữ Đài Bàng (gần tỉnh thành). Bắc Ninh được giải vây. Tin thắng trận tới nơi, vua thưởng cho Ích Khiêm 1 đồng đại kim tiền có chữ "Vạn thế vĩnh lại"[1], 1 tấm bài đeo bằng ngọc tốt, 50 lạng bạc, cho khai phục hàm Bố chính Bắc Ninh, sung Tán lý quân vụ. Lại thưởng trước cho binh dõng 1.000 quan tiền. Rồi sai thừa thắng đuổi đánh giặc ở Đài Bàng, tiến quân thông với quân thứ Thái Nguyên.

Ban cho Trần Tiễn Thành và mẹ viên ấy thuốc men, đồ vật.

Vua cho là khánh điển năm nay, ân chiếu đã ban khắp các quan, nhưng đối với người việc nhiều, tuổi già càng nên hậu đãi trước, cho nên sai tuyên Dụ mang ban cho, nhưng miễn cho mẹ viên ấy đến quỳ lạy tạ ơn. (Cho mẹ viên ấy 1 cặp lộc nhung, 4 chi sâm Cao Ly, là the, đoạn, lĩnh tất cả 7 tấm ; lại cho Tiễn Thành 1 cặp lộc nhung, 10 chi sâm Cao Ly, 2 tấm quế Thanh hạng nhất, 1 lọ dầu lá cây sam).

Cho Tả quân Đô thống phủ Đô thống Chưởng phủ sự lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh kiêm sung Thống đốc hải phòng[2] là Đào Trí sung chức Thống đốc tiễu bộ quân vụ đại thần quân thứ Sơn - Bắc, Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Phong quyền lĩnh chức Tổng đốc Hà - Ninh ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Tiền phong Nguyễn Điền sung chức Đề đốc đạo Sơn - Bắc ; Phạm Biển đổi sung chức Đề đốc Sơn Tây và đổi Lê Bình làm Phó đề đốc.

Ngày sinh nhật Nguyễn Tri Phương thọ 70 tuổi. Vua nghĩ Tri Phương là bậc kỳ cựu, công lao vốn rõ rệt, đặc cách ban cho thơ và phẩm vật, sai truyền Dụ ban cho làm tiệc thọ, để tỏ ý hậu đãi.

Bấy giờ quan quân nước Thanh đóng lâu tốn phí, quan quân thứ đem bạc khoản đãi đưa làm quân nhu, tướng họ Phùng đều trả lại. Vua bèn sai lấy kim tiền, ngân tiền, ngà voi, kỳ nam, trầm hương, yến sào, quế Thanh, Nghệ các sản vật thổ ngơi khoản đãi cho có thứ bậc.

Tháng 8, đình thần xin quyên tiền lương lấy 10.000 quan để giúp vào quân nhu. Vua y cho (nhưng cho quyên một lần).

Vua toan đi chơi hành cung Thuận Trực, lại đổi đường đi chơi eo biển Tam Giang. Đình thần dâng sớ xin đình lại. Vua bảo rằng : Muốn biết khắp địa thế, dân tình, há phải là vô ích, đi hay ở cũng tự cẩn thận.

Tán lý Ông Ích Khiêm đốc thúc cả Lãnh binh Hà Nội Trương Trường Tự cai quản đem quân và voi chuyển đánh từ các xã Thái Phù (thuộc Kim Anh) đến Đông Lai, hội họp với quyền Đề đốc quân thứ Thái Nguyên Nguyễn Văn Nhuận đánh giặc ở xã Thanh Tước, bắt và chém được rất nhiều, bọn giặc tan vỡ, lại cho sai chuyển đến quân thứ Sơn Tây đánh dẹp.

---

(1) Muôn đời nhớ mãi.

(2) Phòng giữ cửa biển.

Đê xã Vân Trai thuộc Sơn Tây bị vỡ (dài 15 trượng).

Cho Lãnh binh Bình Định Tôn Thất Ty đổi bổ Vệ uý, lĩnh chức Đề đốc kinh thành (Đề đốc trước Tôn Thất Ty bị ốm, khuyết).

Lại thu thêm tiền ruộng đất. Phàm những ruộng đất hiện chịu thuế, không cứ công, tư, hay đẳng hạng gì, mỗi mẫu đều quyên 2 tiền ; các hạng thổ cùng ruộng muối, mỗi mẫu 1 tiền, để giúp vào quân phí, việc yên thì thôi. (Sau này năm thứ 24, tăng làm ruộng mỗi mẫu 3 tiền, đất và ruộng muối mỗi mẫu 1 tiền 30 đồng ; năm thứ 26, ruộng công, ruộng muối và đất theo như cũ (năm 24) làm việc, ruộng tư tăng làm mỗi mẫu 6 tiền ; năm 28 đình bãi.

Cho thự Hữu tham tri bộ Binh Trần Bình (đang có tang, đoạt tình bắt ra làm việc) thự Tuần phủ Hà Nội.

Vua nghĩ quan lại các địa phương, phụng hành chậm trễ, lười biếng, Dụ rằng : "Tu hay loạn là ở các quan ; quan không chịu thay nhau việc, là quan thiếu chức vụ, chính sự sao thành được. Trẫm đối đãi với thần dân thương chuộng khoan hậu, nhưng khoan thì không biết cảm kích, lại sinh trễ biếng, coi nhờn, quan trên một khi lười biếng muốn nhàn, thì kẻ dưới lại càng quá lắm, quan đại thần một địa phương và phủ, huyện, châu đều có trách nhiệm về dân xã, mà không sai khiến được dân, tự hỏi lòng có yên không ? Chức sự có hết không ? Từ nay, nên hăng hái, cố gắng hết sức thừa hành, cho mọi việc đều thích hợp, người không kêu khó nhọc, ngõ hầu quét sạch giặc giã, biên giới được yên. Trẫm rất mong lắm.

Tổng An Nông (thuộc huyện Phúc Lộc , phủ Thừa Thiên) có nạn hổ. Sai Quản vệ Võng thành Lê Văn Bằng đi bắt.

Khánh tiết Vạn thọ. Vua ban bạc cho quan quân các đạo có thứ bậc. (Tổng thống 100 lạng, hiệp thống 80 lạng, thám tán 50 lạng, tán lý đề đốc 300 lạng, tán tương 20 lạng, chánh phó lãnh binh 14 lạng, đốc vận thương biện, bang biện, đốc binh đều 10 lạng).

Vua nghĩ các quân ở Bắc Kỳ tự chia cắt, tự cai quản, bèn hợp 2 đạo Bắc Ninh, Thái Nguyên làm 1 đạo, cho Tổng thống quân thứ Thái Nguyên Đoàn Thọ cai quản, Tham tán Lê Bá Thận làm Phó ; hợp 3 đạo Sơn - Hưng - Tuyên làm 1 đạo, cho Thống đốc Sơn - Bắc Đào Trí cai quản, Tán lý Ông Ích Khiêm làm Phó ; bảo phải cùng lòng đánh giặc, đừng để chúng trốn.

Chuyển vận súng thần công (350 khẩu), đạn (105.000 viên), thuốc súng (7.000 cân), ống phun lửa (1.500 ống) đến Hà Nội để cấp cho các quân.

Đem voi trận đến Sơn - Bắc chia về 2 đạo quân và quân doanh nước Thanh.

Quân doanh nước Thanh đến đồn Quang Lang, Bắc Ninh bắt phu vận lương không kịp, quan nước Thanh đem việc gạo hết, quân đói, trách ta, Vũ Trọng Bình

đem việc tâu lên. Vua giận, Hộ đốc Bùi Tuấn, Đồng vận Nguyễn Bính đều phải cách lưu tại chức. Nhân bảo các quan quân thứ, quan tỉnh rằng : "Hiện nay quân nước Thanh lần lượt tiến ra, bất nhật đến nơi, việc phu và lương, các ngươi là quan tỉnh sở tại phải chuyên trách lo liệu, phàm đến đâu đều phải sẵn sàng cung cấp cho đầy đủ, quân ta cũng vậy. Việc thua buổi sớm không thể bổ cứu được, công buổi chiều ở ngày nay, việc lương chuyên trách ở quan tỉnh, việc binh chuyên trách ở quan quân thứ, đã kiêm quản đạo, nào thì các quân đóng trong đạo đều cai quản cả, như đạo Ninh - Thái thì Chợ Chu, Chợ Mới thuộc Đại Từ ở Thái Nguyên, Lục Ngạn, Kim Anh, Đa Phúc thuộc Bắc Ninh, nơi nào có giặc, không phải đều thuộc Đoàn Thọ cai quản ư ? Đạo Sơn - Hưng - Tuyên thì Vĩnh Tường, Sơn Dương, Tam Dương, Yên Lĩnh thuộc Sơn Tây ; Bình Ca, Sa Dương, Đài Quan thuộc Tuyên Quang ; giáp biên giới thuộc Hưng Hoá, nơi nào có giặc, chẳng phải thuộc Đào Trí cai quản ư ? Cần phải đều tự tính liệu, châm chước với quan quân nước Thanh, chia quân ra, một mặt từ dưới kéo lên, một mặt ở bên đánh chặn, tất phải am tường địa lợi mới được".

Toán giặc quấy nhiễu hạt phủ Phú Bình, đường vận lương bị nghẽn. Tổng đốc Ninh - Thái Bùi Tuấn điều động Lãnh binh Nguyễn Ban đem 500 quân chặn ở bờ sông đằng xa, triệt bỏ hết thuyền các bến đò và phi tư cho quân thứ Sơn Tây giục ngay quan quân nước Thanh hội lại cùng đánh. Việc ấy tâu lên, vua quở rằng : "Đùn đẩy cho người, rồi ở bên ngoài ngồi xem, không đổi lỗi trước, không lương tâm quá lắm ! Hầu muốn đem thân thử pháp luật chăng ? Bèn sai phái ngay đại đội binh tượng đánh gấp, để mở đường vận lương và hội quân các đạo.

Tán tương quân thứ Ninh - Thái Mai Quý cùng với viên quyền quản là Lương Văn đem quân mộ được luyện tập là La Nhị, Quan Tam đánh giặc Ngô [Côn] ở các xứ Thung Nhị, Ba Khốn, được thắng trận.

Toán giặc chia nhau chiếm giữ các đồn Phú Bình, Phổ Yên, Tùng Hoá, Đại Từ, chẹn giữ mất Thái Nguyên. Vua sai Đào Trí sức bảo Ông Ích Khiêm lập tức đem quân đạo ấy và quân thuộc tỉnh Thái Nguyên đi ngay hội với quân đạo Sơn Tây cùng đánh, chuyển đến Phú Bình để giải nguy cấp cho tỉnh Thái. Lại giáng Dụ cho Đoàn Thọ, Lê Bá Thận thân đến trù tính, nên giữ nên đánh, cốt được biện pháp thích đáng.

Cho Phó đề đốc quân thứ Sơn Tây Nguyễn Văn Nhàn đổi sung Phó đề đốc quân thứ Ninh - Thái.

Đề đốc nước Thanh Phùng Tử Tài chia quân đóng chặn ở Thái Nguyên, Sơn Tây, Tuyên Quang (5 doanh đến Đại Từ, Bình Xuyên ; 3 doanh đến Chợ Chu, Chợ Mới ; 7 doanh đến An Lãng, Vĩnh Tường ; 7 doanh đến Sơn Đô, Lôi Trinh).

Lại mượn 5.000 lạng bạc để sắm sửa màn trướng trong quân. Vũ Trọng Bình đem việc tâu lên. Vua bèn Dụ sai Vũ Trọng Bình yêu cầu Phùng Tử Tài dời đến đóng ở Bắc Ninh để đốc thúc quân các đạo tiến đánh.

Toán giặc ở Lục Ngạn là Hoàng Giản, Trần Văn đem bè lũ hơn 1.000 tên đến cửa quân Đề đốc họ Phùng xin hàng. Vua giáng Dụ cho Vũ Trọng Bình tuỳ tiện xử trí và bàn với tướng họ Phùng bảo cho về, để khỏi trở ngại.

Cho Sử quán Toản tu Vũ Phạm Khải (người Ninh Bình) bàn tính công việc phòng, phủ ở Ninh Bình.

Đề đốc họ Phùng đến Lạng Sơn, đưa thư đến nói : Dùng cả hai cách : vừa chiêu dụ, vừa đánh dẹp, người đã đầu hàng xin tòng quân thì mỗi tháng cấp cho 1 phương gạo, 2 lạng bạc ; người xin về quê quán thì cấp 1 phương gạo, 2 quan tiền ; tiền gạo do ta phải cấp, bạc thì sai các người buôn Hà Nội, Nam Định bỏ ra để giúp. Vua nhân sai trích lấy 15.000 lạng bạc giao cho Vũ Trọng Bình khao quân. Đề đốc họ Phùng phái quân 10 dinh đến Lạng Sơn, 11 dinh đến Thái Nguyên đi đánh.

Vua sai Thống đốc Đào Trí phái 600 - 700 quân đóng các nơi yếu hại ở Tuyên Quang để chẹn đường phía sau của giặc ; Ông Ích Khiêm phòng giữ đánh ở hạ du và sức bảo các tỉnh Hưng Hoá, Quảng Yên, Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội, Ninh Bình, ngăn chặn cho nghiêm để phòng giặc trốn. Lại phái 500 quân ở Bắc Ninh đến Lạng Sơn, lấy 500 quân ở Hà Nội đến Bắc Ninh để đóng giữ thay.

Tháng 9. Vua kén người sung làm hoàng tử, giáng Dụ rằng : "Trẫm đức bạc, tuổi trẻ, sớm nối nghiệp lớn, khốn nỗi tư bẩm bạc nhược, vận mệnh kiển bĩ, việc nhiều, lỗi nặng, bệnh tật liên miên, lại không biết cách tu luyện của Hoàng đế, Lão tử, Kỳ Bá, Biểu Thước, nên con nối muộn hiếm, không được yên lòng về việc lập Thái tử và sự vui về bà chơi với cháu, tội ấy không còn tội gì to hơn ! Rất tự lấy làm sợ hãi, hổ thẹn. Ngày tháng trôi qua, tuổi già sắp đến, rất lo về kế lớn xã tắc, không dám trù trừ chút nào, lòng công như Nghiêu, Thuấn, đức tốt như Tống Nhân tôn, thực đáng bắt chước, bèn đến năm thứ 18, đầu tiên xin chọn lấy người con trưởng Kiên Quốc công Hồng Cai, em thứ 26 của trẫm là Ưng Thị, nuôi ở trong cung, khi đó mới 2 tuổi, nay đã 6 tuổi, từ trước đến nay, hầu hạ dưới gối, dạy cho học tập, rất được vui vẻ. Đến nay tuổi ngựa ngày một thêm, khí huyết ngày một suy, chỉ nghĩ nước có vua lớn tuổi là phúc của xã tắc, nên năm ngoái lại xin chọn lấy người con thứ 2 của Kiến Thuỵ công Hồng Y, em thứ tư của trẫm là Ưng Ái, cho ở viện Tập hiền cũ ở phía tả cung thành, nuôi nấng dạy dỗ, năm nay đã 18 tuổi, học hành dần tiến, nhiều lần đã vào chầu hầu, được ban thưởng luôn, bèn làm Dục Đức đường ở cạnh cửa Hiển Nhân để cho ở, đặt quan, thuộc để giảng dạy và hộ vệ, mong cho được nên đức ở yên, để khỏi phụ lòng tốt chọn cất dạy nuôi, trẫm lại chọn con nhà

tử tế lấy làm thiếp, để cho sớm có con nối, chỉ nghĩ đến lẽ phải, mệnh trời và đạo lý, không có lòng nào khác, đã có địa vị, không nên để hư danh mãi, trẫm lại đem việc tâu lên Hoàng thái hậu, được ngài y cho, kính theo bộ chữ trong bài thơ về dòng dõi nhà vua của tổ tiên làm ra, tên Ưng Ái cho đổi là Ưng Chân, bỏ tên cũ đi, sung làm Hoàng tử, cho chính danh phận, yên lòng mọi người. Ưng Thị chờ sau này trưởng thành sẽ liệu. Người lớn thì để sai tế thay, nghe chính sự, tập quen công việc lễ nghi, người bé thì tiếng học bập bẹ, hầu hạ ở nội đình cho vui mà thôi, Trẫm nhờ trời đất, tôn miếu, xã tắc rủ lòng thương và phúc thừa của thánh mẫu hoàng thái hậu, sau này nếu may có sinh con trai, thì bọn ấy sẽ ban cho tước cao, lộc hậu, lui ở chức phiên vương, cũng rất là không mất ân nghĩa. Vậy bố cáo trong ngoài, khiến cho đều biết, các sự việc phải làm, giao cho quan có trách nhiệm kê cứu điển lễ, bàn bạc tâu lên để chuẩn cho thi hành. (Chuẩn cho lấy tháng sau ngày Kỷ Dậu cáo yết ; ngày Giáp Dần thiết triều, tuyên Dụ bố cáo).

Cho Hoàng trưởng tử làm con nuôi Trung phi, Dụ rằng : "Hoàng tử Ưng Chân đã ban cho tên mới ấy sung làm Hoàng tử. Kìa như trời đất sinh nuôi, lẽ đó không thể thiếu được, vậy Ưng Chân cho sung làm con nuôi Trung phi họ Vũ cho tiện trông nom dạy dỗ, xây dựng gia thất cho. Về Hoàng tử ấy và 2 người phủ thiếp, các lệ đáng được cấp lương bổng, quan có trách nhiệm phải xét ngay mà làm. Kiến Thuỵ công Hồng Y và Kiến Quốc công Hồng Cai, trước đã ban cho nhiều lần, nay ban thêm cho Hồng Y 5 đĩnh, vàng 10 tuổi hạng đĩnh 10 lạng ; Hồng Cai hạng vàng ấy 3 đĩnh, để giúp vào việc chi dụng gia đình, bảo cho phủ Tôn nhân, 2 bộ Lễ, Hộ và phủ Nội vụ đều biết".

Hoàng thân, công chúa xin nộp ấn bạc, sách bạc để giúp quân nhu. (Đúc thành đĩnh 10 lạng, được 135 đĩnh) rồi xin đổi cấp cho ấn, sách bằng chất đồng để tiện giữ đời đời. Vua y cho.

Giáng Thống đốc tiễu phủ quân vụ Sơn - Hưng - Tuyên là Đào Trí làm Đô thống lại đeo chữ cách lưu. Trước đấy, đóng ở quân thứ Vĩnh Tường là Thương biện Trần Đình Túc, Đề đốc Lê Bình cùng với bọn Cao Văn quyền Hiệp quản cơ tả mới mộ ở Sơn Tây (binh dõng cộng hơn 1.600 tên) đánh giặc (bọn giặc hơn 700 tên) ở trên đê xã Minh Trưng, bắn chết 20 đứa, giặc rút vào trong luỹ xã ấy, chỗ ấy đường hẹp, Đốc binh Trần Toán một mình đem quân (hơn 50 tên) đuổi vào trong luỹ, bị giặc giết chết. Tán lý Ông Ích Khiêm, Tán tương Trần Thiện Chính kiểm điểm binh dõng chia làm 5 đạo (Tiền đạo : Lãnh binh Trương Trường mang 500 quân, 1 thớt voi ; tả đạo : Đề đốc Nguyễn Điền, 400 quân, 1 thớt voi ; hữu đạo : Phó đề đốc Nguyễn Văn Nhàn, hơn 400 quân, 1 thớt voi ; Hậu đạo : Đề đốc Lê Bình, hơn 550 binh, dõng, 1 thớt voi ; Trung đạo : hơn 580 binh dõng, 2 thớt voi, súng phách sơn

2 cỗ do Ông Ích Khiêm, Trần Thiện Chính trông coi) tiến đánh đồn giặc ở xã Man Hạ. Giặc chia làm 3 nhánh (bọn giặc hơn 1.200 tên, ngựa hơn 20 con) kéo đến đánh ; lại từ xã Hoàng Xá xông ra 1 nhánh (bọn giặc hơn 100 tên) đánh tiếp. Các viên trong 5 đạo chia nhau quản đốc, cố sức đánh, chém được 32 đầu giặc và đâm, bắn chết nhiều tên, giặc rút lui vào đồn cũ (xã Man Hạ) liều chết cố giữ, kẻ đến sau (1 chia ở xã Hoàng Xá) cũng rút đi. Quan quân các đạo thừa thắng họp vây 4 mặt đồn giặc ấy, phá cửa, đào luỹ nhảy vào tầng thứ nhất, bọn giặc ở mặt trước tan chạy, còn 3 mặt xông ra cùng chống cự, bỗng toán giặc một nhánh (hơn 500 tên) từ trong núi chạy đến hợp lại cùng đánh, Đề đốc Nguyễn Điền (nguyên Chưởng vệ sung chức ấy), lĩnh Lãnh binh Trương Trường, Phó đề đốc Nguyễn Văn Nhàn (đều nguyên Phó vệ uý sung chức ấy), Phó lãnh binh Bùi Thắng, Đốc binh Chu Văn Cưu nối tiếp nhau bị giết, cho nên quân, voi chạy loạn, ngăn cản cai quản không được nữa, bị thương (bị thương nặng 190 tên, bị thương nhẹ 52 tên), bị chết (221 người), thất lạc (82 người) và tổn thất : (24 cỗ súng quá sơn, 2 khẩu súng phách sơn, 86 khẩu súng thần công, 298 súng điểu thương, 4 súng điểu thương ngắn ; các hạng đạn : 48.471 viên và bao ; các hạng thuốc súng : 251 cân 14 lạng, mác sắt : 257 cái, các hạng cờ 38 lá, đao 65 lưỡi, khiên đan bằng mây 90 cái, lá chắn 81 cái, mộc bằng gỗ 8 cái, hòm da 136 cái, đá lửa 1.130 phiến, dao chuôi ngắn 29 cái, 2 ống phun lửa, 3 loa đồng thau, 10 trống lớn, chiêng đồng, thanh la đồng mỗi thứ 2 chiếc, 208 chiếc áo trận, búa sắt, dùi sắt theo voi mỗi thứ 4 chiếc, 8 chuông đồng, 58 cái lao sắt, 4 dây sắt thắng đái, 1 thớt voi và các hạng đồ đạo theo súng ống) rất nhiều. Việc ấy tâu lên. Trần Đình Túc, Lê Bình đều giáng 4 cấp lưu ; Ông Ích Khiêm, Trần Thiện Chính đều cách lưu ; Đào Trí vì xử trí không thích đáng nên phải giáng. Sau lại xét rõ những quản suất ở trận ấy phân biệt giáng, cách (người có thực hàm), phạt đánh trượng ngay (người chưa có thực hàm) tất cả hơn 70 người. Bọn Nguyễn Điền (Điền, gia tặng Đô đốc ; Nhàn Trường đều gia tặng Thống chế, Thắng, gia tặng Chưởng vệ) và đốc, quản cho đến binh, dõng, lần lượt được tặng hàm, cấp tuất, cho nhiêu, ấm theo như lệ tất cả hơn 120 người. (Lệ cũ người nào là thực hàm, truy tặng 1 trật ; thí, thự hay cấp bằng thì truy cho thực thụ lại gia tặng 1 trật, chiểu hàm tặng, cấp tuất, tập ấm : chánh tòng tam phẩm, thì con, hoặc em hoặc cháu một người được tập ấm làm tòng bát phẩm bách hộ ; chánh tòng tứ phẩm thì con, hoặc em hoặc cháu một người được tập ấm làm chánh cửu phẩm bách hộ, chánh tòng ngũ phẩm thì con, hoặc em, hoặc cháu một người tập ấm làm tòng cửu phẩm bách hộ ; chánh tòng lục phẩm trở xuống thì con được nhiêu nam, hoặc em hay cháu được miễn binh đao suốt đời. Năm ấy lại nghị chuẩn cho binh đinh chết trận được truy tặng hàm đội trưởng, thủ dõng thì truy tặng chánh cửu phẩm bách hộ, cũng cho

con hoặc em hoặc cháu một người miễn binh đao suốt đời, quan viên văn võ, trừ những người được đặc cách tặng hàm, tập ấm không kể, còn đều tặng hàm, tập ấm gia một trật.

Đào Trí tâu xin chọn quân tinh nhuệ để lại để sai phái (nguyên trước đến Bắc Ninh, lần này mang đi Sơn Tây tất cả lính 700 người). Vua cho là quân tinh nhuệ ở 2 quân thứ Sơn - Bắc vừa ngang nhau, cho được liệu để lại. Lính Kinh, lính từ Thanh - Nghệ trở về Nam và những võ sinh đã luyện tập xong, là quân tinh nhuệ, quân thứ Sơn - Tuyên, quân thứ Bắc Thái đều hơn 4.600 người, binh, dõng ở ngoài đều hơn 10.000).

Nạn dân nước Thanh là Trần Lai tập hợp người cùng bang đến cửa quân Đề đốc họ Phùng xin lệ thuộc để sai phái, tướng họ Phùng cấp cho muối, bạc, sức cho theo đi đánh dẹp. Bọn Vũ Trọng Bình tâu xin chẩn cấp cho lương tháng. Vua y cho. Nhưng khi xong việc, phải lập tức cho bọn ấy về nước, để khỏi quan ngại.

Quan quân đánh cho toán giặc bị thua to ở hạt phủ Phú Bình, Tổng thống Đoàn Thọ sai bọn Tham tán Lê Bá Thận, Đề đốc Nguyễn Mỹ, Tán tương Nguyễn Mậu Đạo, Tôn Thất Thuyết, Án sát Thái Nguyên Nguyễn Huy Du đem quan quân đánh phá giặc tụ tập ở 3 mặt tả, hậu, hữu phủ lỵ, thắng luôn mấy ngày đường dịch lộ đi thông đồng, quan quân [nước Thanh] bèn tiến lên hội quân ở quân thứ Thái Nguyên.

Vua nghe tin thắng trận nói rằng : "Trận đánh này xem ra rất đắc lực", giáng Dụ sai ban thưởng hậu, bèn đặc cách bổ Hiệp quản vệ hữu Phan Văn Đồng làm Vệ uý (Tòng tam phẩm), vì thân mang quân đi trước, chém được cờ đầu của giặc, nên đặc cách nêu khen. (Văn Đồng là quyền Quản cơ vệ hữu Nam Định sung chức Hiệp quản, nguyên mộ được 1 cơ 500 tên, phái đến tỉnh Bắc chuyển đến quân thứ Thái Nguyên). Còn thì thưởng thụ quan chức kỷ lục, ngân tiền có thứ bậc. (Tổng thống xử trí được phái uỷ thích đáng là Đoàn Thọ dưới tên chua giáng 8 cấp ; Tham tán điều khiển được đúng ở hàng trận là Lê Bá Thận dưới tên chua giáng 11 cấp, đều được đổi là giáng 3 cấp lưu, Đề đốc dự bàn là Nguyễn Mỹ, Tán tương Nguyễn Mậu Đạo dưới tên đều chua giáng 2 cấp, đều cho khai phục tất cả. Tôn Thất Thuyết dưới tên chua giáng 6 cấp, cho khai phục 3 cấp, đổi làm giáng 3 cấp lưu, Án sát tỉnh ấy là Nguyễn Huy Du, thưởng quân công kỷ lục 2 thứ ; dự việc phái đi bắn chặn là Đốc binh Nguyễn Duy Chênh, Phó lãnh binh Nguyễn Hùng, đều thưởng gia quân công 1 cấp ; đốc đem thủ hạ chém giết giặc là Tinh binh Cai đội sung Đốc binh Đào Hữu Bài, thưởng thụ Cấm binh Cai đội ; khiêu chiến đắc lực, chém được 2 đầu giặc là quyền Suất đội Lê Quang Mỹ thưởng thụ Chánh đội trưởng Suất đội, lại gia thưởng Tinh binh Cai đội sung Hiệp quản ; vùng dậy chém giết giặc là đầu mục thủ dõng Đoàn Dực, thưởng thụ Cấm binh Chánh đội trưởng ; nhảy ra hỗn chiến quyền

suất đội các vệ bọn Nguyễn Diên, Trần Văn Thứ, Nguyễn Văn Mai, Hoàng Văn Tường, Nguyễn Quang Trường, Lê Quang Đạt, Phạm Mật 7 người, đều thưởng thụ Chánh đội trưởng Suất đội, lại gia thưởng ngân tiền có chữ "Sử dân phú thọ" vừa lớn vừa nhỏ, mỗi người 2 đồng ; khiêu chiến đắc lực hiện có chém được đồn giặc là quyền Suất đội chết trận Nguyễn Công được truy thụ Chánh đội trưởng Suất đội, lại gia tặng hàm Cấm binh Cai đội, chiểu theo hàm tặng cấp tiền tuất và ấm thụ cho con hoặc em hoặc cháu 1 người làm Tòng cửu phẩm bách hộ ; 2 tên quyền Đội trưởng là Trần Văn Thiên, Nguyễn Đình Hùng, đều truy thụ Đội trưởng nhưng đều chiểu lệ cho nhiêu nam và cấp tiền tuất ; các tên quyền Đội trưởng ; Điển ty các vệ, đều được bổ thụ chức ấy ; biền binh các vệ và thủ dõng các vệ ấy đã được thứ ấy thưởng 100 quan tiền, nay thưởng thêm 200 quan nữa ; quản cơ, suất đội các vệ, cơ đội ở trên thành bắn súng và bắn chặn đắc lực, đều thưởng kỷ lục 1 lần, rồi do quân thứ tra tên tư bộ để xét ; biền binh dự việc bắn ấy, thưởng chung cho 100 quan tiền, đều do quân thứ ấy chia từng hạng thưởng cho ngay trước mặt và 2 người chém được 2 đầu quân cờ đầu của giặc, mỗi cái đầu thưởng 9 quan tiền ; 10 người chém được 11 đầu bọn giặc, mỗi cái đầu thưởng 6 quan tiền ; 18 tên đâm chết bọn giặc được 18 đứa, mỗi đứa thưởng 3 quan ; 17 tên đâm chết 29 tên giặc, trong đó có 1 đứa cờ đầu, thưởng 4 quan 5 tiền, còn trong bọn 28 đứa, mỗi đứa thưởng 1 quan 5 tiền. Lại chuẩn cho trừ những tướng giặc có hạng Côn, Sơn, Lân, Anh đều có treo giải thưởng riêng, còn cờ đầu đều là số rất đông phàm chém bắt, đâm, bắn được đều châm chước ban thưởng, các giặc cũng thế. Lại 5 người chết trận, đều cho tặng hàm cấp tiền tuất, nhiêu nam, ấm thụ ; trọng thương 7 người, khinh thương 2 người đều chia hạng cấp tiền).

Thống lĩnh nước Thanh Đường Nguyên Phương đến Sơn Tây, các toán giặc đến thú hơn 2.000 người. Vua sai quan quân thứ, quan tỉnh là bọn Đào Trí, Nguyễn Hiên, Nguyễn Bá Nghi, xét kỹ tình hình hiện tại bàn [với Thống lĩnh] để lại 2 doanh và 6 dinh phái đến trước để đánh dẹp, còn thì yêu cầu quân nước Thanh tiến đến Tuyên Quang phòng giữ đánh dẹp.

Ban cho một tuần tế các tướng sĩ chết trận, chết bệnh ở quân thứ.

Vua cho là bọn giặc đã hàng thú nhiều, mà tướng giặc như bọn Chu Tường Lân chưa thấy một tên nào phải kết án trị tội, sai Vũ Trọng Bình đạt giấy cho tướng họ Phùng đánh gấp, cốt cho bọn chúng phải chịu tội.

Lại có thổ phỉ rủ nhau tụ họp ở các huyện Đa Phúc, Kim Anh, Yên Phong thuộc Bắc Ninh, sai Đề đốc Hà Nội Đặng Văn Siêu ở lại Bắc Ninh cùng với Án sát Phạm Thận Duật hợp nhau cùng đánh. Bố chính Quảng Nam Lê Hữu Tá xin về quê Sơn Tây mộ quân để phái thêm. Vua không cho.

Tỉnh Cao Bằng lương thực thiếu, sai tải gạo ở kho Lạng Sơn phát chẩn, bán ra và cho vay. Nhân bảo quan bộ Hộ rằng : "Tỉnh ấy mấy năm nay thường bị tàn phá, chỉ một hạt nhỏ mọn mà thường phiền đến tài lực một nửa nước khó nhọc tốn phí không biết bao nhiêu, người khéo trị nước há nên như thế ? Vả lại từ khi lấy lại được đến nay, bọn Vũ Trọng Bình vì lắm việc, chỉ xem xét đại khái, còn thì không có thì giờ tính đến, quan lại thì khuyết nhiều, ai là người lo liệu, hoặc nên châm chước chấn chỉnh thêm, di chuyển, thay đổi, chiêu tập thế nào, lần lượt chước liệu mà làm, mới mong được yên. Vậy giao cho bọn Nguyễn Văn Tường, Đặng Toán, Trần Đôn Phục xét kỹ, tùy việc tâu lên xin làm.

Tỉnh Quảng Bình bị bão (thuyền bè trôi giạt, nhà cửa đổ nát). Sai Chưởng ấn Hộ khoa Lê Đức Quang đi khám xét và chẩn cấp. Châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên bị bão lụt, cũng sai phát chẩn.

Phát chẩn cho thôn An Tế thuộc tỉnh Ninh Bình bị hoả tai.

Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Bình Thuận có sâu cắn lúa (sâu do khí trời sinh ra, đầu và cánh còn mang lá cây).

Đề đốc nước Thanh Phùng Tử Tài đến Bắc Ninh đóng nghỉ ở trong thành, rồi mang quân đi Thái Nguyên. Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường xin tiễn đưa đến tỉnh Thái rồi lại trở về Bắc Ninh làm việc quan. Vua y cho.

Vua nghĩ các án giao xét nghĩ, có án làm thành bản án, có án thì làm tờ tâu lên không nhất định, nên giáng Dụ sai : Những sự việc tầm thường và án nào chỉ từ phạt roi, phạt trượng trở xuống, số người ít, sự lý đơn giản, luật lệ phù hợp thì mới được làm tờ tâu, nhưng giao cho đương ban[1] kính xét, có sự không hợp thì tâu ngay, việc nào có liên quan đến việc lớn và chi tiết xem ra nhiều, đều chiểu lệ làm thành bản án, giao quan có trách nhiệm kiểm xét làm phiến phúc tâu, đương ban kính xét đối chiếu, cho được chu đáo thỏa đáng.

Sai tế tướng sĩ chết trận của các doanh quân nước Thanh 1 tuần, lại chi hàng trong kho cấp cho áo rét (đoạn nam của ta màu lam, màu lục, màu đỏ, mỗi thứ 6 tấm, nhiễu trơn màu lam, màu lục mỗi thứ 10 tấm ; 15 tấm nhiễu hoa trắng ; 50 tấm trừu hoa trắng ; 100 tấm lụa trắng, tặng cho đề đốc đến các thống lĩnh, tỳ tướng để may áo rét. Lại chi 6.000 lạng bạc cấp cho binh, dõng các dinh để tự may lấy áo rét).

Định lại thuế gỗ (gỗ lim, gỗ táu ; dân trong nước thì 30 phần lấy thuế 1 phần ; người buôn nước ngoài như nước Thanh đến và ở Nam Kỳ bán thì 20 phần lấy 1 phần. Gỗ các sắc : Dân trong nước, 40 phần lấy 1 phần, người buôn nước ngoài như

(1) *Đương ban* : viên quan đương ban túc trực.

nước Thanh và Nam Kỳ, 30 phần lấy 1 phần. Gỗ tạp tha đánh thuế, gián hoặc có bán cho thuyền buôn nước ngoài thì 40 phần lấy thuế 1 phần).

Thương biện Nam Định hải phòng lĩnh Đốc học Doãn Khuê xin thôi chức đốc học để khuyên quyên, chiêu mộ người khai khẩn bãi cát ở ven biển, 3 năm thành điền, 1 phần làm ruộng công, 2 phần làm ruộng tư, nhưng chiểu số tiền quyên tâu xin lượng cho phẩm hàm đều cho làm việc. Vua y cho và cho Khuê kiêm chức Doanh điền sứ. Vua nhân bảo quan bộ Hộ rằng : Hiện nay cách sinh ra của cải không gì cần bằng nguồn lợi tự nhiên ấy mà không có tệ, từ Hữu kỳ trở vào Nam càng cần lắm, nhưng quan địa phương chỉ nói không chịu làm việc, hoặc bận việc nhiều thế, không biết thế nào, phải làm cho tất được việc, mới đỡ được vận tải và vững gốc nước.

Lãnh binh Hưng Hoá Đặng Quý tiến đánh giặc tụ tập ở Điện Biên, thắng trận. Vua sai thừa thắng tiến đi lấy lại phủ thành.

Sai trích ở Bắc Ninh 10.000 lạng bạc, do quân thứ 3 đạo Vũ Trọng Bình, Đoàn Thọ, Đào Trí chiểu theo quan văn võ, binh dõng lệ thuộc quân thứ mà châm chước cấp phát.

Mùa đông, tháng 10. Giặc biển tụ họp ở mỏm Thuỷ Vân (thuộc Biên Hoà) và cửa biển Ma Ly (thuộc Bình Thuận) cướp bóc thuyền buôn. Vua sai quan tỉnh Bình Thuận đưa thư cho tướng Pháp phái thuyền binh đi đánh bắt, cho yên mặt biển.

Đình thần tâu nói : Đạn toé ra là lợi khí dùng cho việc binh, xin cho hỏi khắp các địa phương có ai am hiểu nghề làm đạn và độ đóng đạn để bắn, đều cho đưa đơn ở bộ Binh xét thực liệu cho chức quan hay thưởng tiền. Lại xin sẽ đặt cục thợ khéo ở sở Đốc công, ai am tường máy móc tàu thuỷ hoặc biết kỹ nghệ chế máy xẻ gỗ, nấu đồng, đúc súng, không cứ dân nội tịch, ngoại tịch, cũng cho sung mộ khắp cả, rồi do bộ Công hội đồng với sở Đốc công xét thực sung bổ làm việc, miễn cho binh, dao, cấp cho tiền gạo hằng tháng, nếu người nào làm nghề khá giỏi thì châm chước cho chức quan hay thưởng tiền để khuyến khích. Vua nghe theo.

Các bọn giặc ở Sơn Tây, Thái Nguyên đem nhau đến cửa quân quan doanh nước Thanh xin đầu hàng tất cả hơn 10.000 người. Vua sai quan 3 quân thứ chiểu theo tình hình hiện tại, hội bàn làm gấp cho kịp cơ hội. Lại sai Vũ Trọng Bình bàn với Đề đốc Phùng Tử Tài sức khắp các giặc hàng trả lại hết thảy người và của chúng cướp của dân ta khi trước. Lại sai bộ Hộ dự biên các thứ kim tiền, ngân tiền, đai vàng, quạt lông để đưa tặng.

Chuẩn cấp cho phủ Tôn nhân tiền vốn công ở nghĩa thương và định các điều lệ về viên chức lại dịch.

Bấy giờ phủ Tôn nhân và 2 bộ Lại, Hộ tâu nói : Dân xã huyện ở Kinh đinh nhiều mà ruộng ít và ruộng tốt không được bao nhiêu, nếu đem đổi trả, không những số ruộng không đủ (năm trước nguyên trích lấy hơn 200 mẫu, chỉ được 17 mẫu là có người lĩnh canh, còn đều là ruộng cao táo, nước mặn, ứ. Nhiều lần phủ ấy nghĩ xin đổi trả, gần đây đã bắt đổi trả chỉ được có hơn 100 mẫu là ruộng khá), xét ra dân tình cũng không vui lòng, (ở Kinh đô, ruộng tư không có mấy, việc quan nặng nề, chỉ nhờ trông vào ruộng công quân cấp cho quân dân cày cấy nộp thuế). Xin đem số nghĩa điền trích lấy khi trước trả lại tất cả cho dân để quân cấp lại, tiền vốn công ở kho ấy tất cả là 30.000 quan, nhưng chia làm 9 năm 3 kỳ nộp trả cho xong, (mỗi kỳ nộp 10.000 quan, 9 năm nộp xong). Lại phủ ấy nguyên có 2 sở nhận giữ tiền công (tiền cưới xin, ma chay), xin nên đem số tiền công bản chia ra để ở sở ấy, chọn lấy 1 viên tứ ngũ phẩm trong tôn thất sung làm giám thủ. Lại trích ở ty Thừa biện phủ ấy lấy tư vụ, cửu phẩm mỗi chức 1 người, vị nhập lưu thư lại 2 người, cùng với cửu phẩm mới đặt 1 người, vị nhập lưu thư lại mới đặt 2 người sung làm điển thủ, để cho có chuyên trách biền binh canh giữ theo như trước phái suất đội, đội trưởng, thư lại mỗi chức 1 người, binh đinh 10 người cũng phải canh giữ, còn như công việc phải làm, nghĩ định tất cả 5 điều để cho theo thế mà làm.

(- Nghĩ định : Hoàng thân, công chúa và công tử, công nữ, bất luận có vật lực hay không, người nào tình nguyện làm giấy vay tiền vốn công cũng được, nhưng phải nhìn vào số lương đồng niên của bản phận người ấy, chước lượng cho vay (như quốc công, tiền lương 620 quan, nên cho vay 400 quan ; quận công, tiền lương 530 quan, cho vay 300 quan ; công chúa tiền lương 350 quan, cho vay 200 quan ; công tử người nào tiền lương đồng niên 100 quan, cho vay 50 quan ; tiền lương 80 quan, cho vay 40 quan ; công nữ cũng thế), không được cho vay nhiều quá, để tiện đến kỳ dễ khấu trừ. Trong đó người nào muốn vay tính tháng lấy lãi 2 phân, đến kỳ lĩnh lương cuối năm khấu trả. (Như vay 100 quan, đủ 1 năm, thì thu 120 quan, đủ 6 tháng thì thu 110 quan, nếu còn thiếu bao nhiêu, chỉ tính tháng mà thu lãi) ; đều phải năm nào trả xong năm ấy, không được để thiếu dây dưa. Khi nào hoàng thân, công chúa hoặc nhân sửa chữa phủ đệ, hoặc xây dựng nhà thờ, cùng là con cái bỗng bị đau yếu, thuốc thang điều trị tiêu tốn rất nhiều thì hoàng thân nếu tình nguyện được vay tiền vốn công 1.000 quan, công chúa tình nguyện được vay tiền vốn công 500 quan, đến khi ấy do quan ở phủ Tôn nhân xét thấy quả thực cho vay, nhưng chiểu theo lệ ba phần mười chia làm 2 năm khấu trả gốc lãi đủ số (như hoàng thân lĩnh tiền 1.000 quan ; năm đầu trả 700 quan, năm sau trả 600 quan, cả gốc lãi trong 2 năm cộng là 1.300 quan ; như công chúa lĩnh tiền 500 quan, năm đầu trả 350 quan, năm sau trả 300 quan ; cả gốc lãi trong 2 năm cộng là 650 quan), nhưng điều này chỉ vào người nhân có duyên cớ, tình hình xác thực, mới có thể

châm chước thi hành. Mỗi khi đến cuối năm, trong năm ấy cho vay bao nhiêu, tiền lãi được bao nhiêu đều phải làm danh sách tâu lên.

- Nghĩ định : Tiền vốn công lĩnh về đem cất đi, cho vay lấy lãi, số lĩnh trước 30.000 quan trả trong 9 năm nhưng chia làm 3 kỳ (mỗi kỳ nộp 10.000 quan) đem nộp trả xong cả ; hằng năm cũng theo lệ ấy cho vay, duy sau 5 - 3 năm, nếu tiền lãi được nhiều, khi đó hoàng thân, công chúa và công tử, công nữ hoặc nhân cớ riêng, hoặc ốm đau, thuốc men thiếu thốn, gia đình rất quẫn bách, thì quan ở phủ Tôn nhân xét rõ xác thực, chia hạng châm chước cấp cho, (như quẫn bách lắm, hoàng thân liệu cấp 150 quan ; công chúa liệu cấp 100 quan, công tử liệu cấp 50 quan ; công nữ liệu cấp 30 quan ; hạng quẫn bách vừa, hoàng thân liệu cấp 100 quan ; công chúa liệu cấp 70 quan, công tử liệu cấp 40 quan ; công nữ liệu cấp 20 quan), để cho có sự giúp đỡ, nếu xét ra là phóng đãng, rượu chè cờ bạc nên phải thế, thì không nên cấp phát để khỏi quá lạm. Số tiền chước cấp ấy trong 1 năm chi ra bao nhiêu, được theo sự thực khai vào sổ chi tiêu, làm danh sách tâu lên.

- Nghĩ định : Tiền vốn công lĩnh về, viên thái giám cùng các chủ thủ đều hội đồng với bọn suất đội, đội trưởng canh giữ, kiểm điểm rõ ràng rồi cất vào kho, cất xong, chờ chữ "niêm" của đường quan, lại phải đóng triện của phủ vào, niêm phong đóng dấu cẩn thận, giao cho điển hộ canh giữ. Sau phàm phủ đệ nào hoặc công tử, công nữ nào làm đơn xin vay tiền vốn công là bao nhiêu, các giám thủ ấy xét kỹ nếu quả hợp lệ (như Quốc công 400 quan, quận công 300 quan, công chúa 200 quan v.v...) thì phải trình đường quan phê duyệt, xong rồi sẽ do tôn khanh phê phát. Đến khi kiểm phát, các viên giám thủ ấy đem số tiền được lĩnh ở trong đơn tường cho viên điển hộ biết, rồi giám thủ và điển hộ hội đồng nhận kỹ dấu niêm phong y nguyên rồi mới mở kho kiểm phát, phát xong, bẩm đường quan niêm phong đánh dấu như trước, không được tự tiện mở, đóng để phòng tệ gian.

- Nghĩ định : Đơn của các phủ đệ, công tử, công nữ vay tiền vốn công đều do các giám thủ nhận giữ, sẽ có 1 bản lưu chiểu ghi chép ngày tháng nào, phủ đệ nào, hay công tử, công nữ nào làm đơn vay bao nhiên tiền, theo ngày lần lượt ghi chép, chờ đường quan phê duyệt và đóng dấu của phủ vào, giao cho ty Thừa biện nhận giữ, để phòng đối chiếu tra xét hằng năm. Mỗi khi đến kỳ thanh tra kho ở Kinh (6 năm 1 lần), xin cho cả viên đồng lý trích phái các người tuỳ biện cùng đi tra xét, nếu tìm được tình tiết xin, bớt gì, lập tức đem bọn giám thủ tâu xin nghị xử bắt bồi thường, để của kho được coi trọng.

- Nghĩ định : Về nghĩa thương, các bút, mực, giấy và dầu, chiếu phải dùng cũng đại khái giống như giảng đường[1]. Xin nên tham chiểu giảng đường ấy do

(1) Nhà học.

quan ở phủ Tôn nhân hằng năm trích lấy tiền lãi của nghĩa thương liệu cấp tiền công nhu đồng niên là 40 quan, giao cho viên giám lâm nhận lĩnh chi biện, rồi theo sự thực khai vào sổ chi tiêu).

Vua đều y cho, lại bảo quan phủ Tôn nhân rằng : "Làm việc cần phải công bằng mà được việc".

Bọn Tri châu châu Tuần Giáo thuộc Hưng Hoá là Trần Cứ, Chánh đội trưởng Suất đội là Nguyễn Văn Ý hội lại cùng đánh giặc chiếm cứ Điện Biên được thắng trận, lấy lại được châu thành. Vua thưởng cho có thứ bậc, rồi sai quan tỉnh lập tức uỷ phái viên thạo việc đi ngay chiêu dụ nhân dân trở về.

Mùa thu năm ngoái, phủ Thừa Thiên và 17 tỉnh, đạo trong Nam, ngoài Bắc (Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hoà, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Yên, Lạng Sơn, Hưng Hoá, Tuyên Quang), đồng lúa thu hoạch được tốt. Còn nơi có thiệt hại, thì tô, thuế đều chiểu từng hạng cho miễn, giảm có thứ bậc.

Man Lái Bỏng câu kết với toán giặc và thổ phỉ ở địa hạt nước Thanh quấy nhiễu cướp bóc Mường Thanh (thuộc châu Ninh Biên, tỉnh Hưng Hoá) rồi quấy nhiễu các xứ Nậm Nga thuộc nước Nam Chưởng. Nước Nam Chưởng nhờ nước Xiêm giúp chống nhau với Man Lái Bỏng. Việc ấy tâu lên, vua sai Phòng ngự sứ phủ Trấn Ninh (thuộc Nghệ An, tiếp giáp với Nam Chưởng) là Thiệu Ứng (nguyên can việc thổ Tri huyện là Tạo Nha thưa kiện vượt bậc, do tỉnh xét) về phủ án ngữ. Lại sai quan tỉnh Hưng Hoá phái người đi dò xét và ngăn chặn.

Nghiêm định lại thể lệ tập tâu hay tờ tâu. (Từ nay phàm bàn luận chính sự, kê cứu rất nhiều, phải làm tập tâu giao cho Nội các xét lại làm phiến tâu lên. Quan Nội các, nếu có một đôi ý kiến, cho được trình bày hết, hoặc có sai lầm cũng bác đi, không được tự ý làm tờ tâu, may được một điểm, có trái thể thức làm việc, nếu có việc nào giao cho bàn định, trong đó đã có ấn quan và quan Nội các và là việc khẩn cấp mới được làm tờ tâu, không được trái lệnh).

Viên thủ bị[1] nước Thanh Đường Liên Thắng tiến đánh bọn giặc ở Đắc Hiền (tên xã thuộc Thái Nguyên) bị chết trận. Vua cho tế 1 tuần và cấp cho 100 lạng bạc.

Thống lĩnh nước Thanh Tạ Kế Quý đuổi đánh bọn giặc ở châu Bạch Thông (thuộc Thái Nguyên) bị thua trận. Vua bảo bộ Binh rằng : "Tình hình như thế thì giặc ấy vẫn còn bọn liều chết, chưa nên coi thường, vậy chuẩn cho quan quân thứ Đoàn Thọ bàn với Phùng Tử Tài đem ngay các dinh ở Thái - Sơn - Tuyên nhằm cơ hội đánh bắt, cốt đem tướng giặc kết án trị tội, cho hết mầm ác.

---

(1) *Thủ bị* : chức quan võ ở triều nhà Thanh.

Đặng Chí Hùng (tức Đặng Văn) đánh nhau với Nông Hùng Thạc. Vua sai Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình bàn với Đề đốc Phùng Tử Tài cho tất cả chúng về nước.

Thổ phỉ bọn tên Vĩnh rủ nhau tụ tập ở núi Thanh Tước (thuộc huyện Kim Anh, Bắc Ninh). Phó đề đốc ở 2 quân thứ Sơn - Bắc là bọn Nguyễn Văn Nhuận, Nguyễn Văn Hùng, hội lại cùng đánh, phá được. Vua thưởng cho quân công cấp kỷ có thứ bậc.

Tán lý quân thứ Tuyên Quang là Trần Đình Túc, Nguyễn Đình Thi tâu nói : "Bảo Thắng là nơi nhiều của cải, có thể ở được, bè lũ Lưu Vĩnh Phúc hết thảy đều hung ác khó trị, năm ngoái đi đến hạt Hưng Hoá tranh chỗ ở với Hà Quân Xương, yêu cầu đánh thuế người buôn, chỉ muốn giữ nơi đó làm sào huyệt ; sau này cơ sở đã thành, chắc cũng khó ngăn cấm, xin cho Tổng thống 3 quân thứ và Tổng đốc Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi bàn với Tử Tài sức ngay cho về nước, ngõ hầu việc ở biên giới có thể thư mà dân ở biên giới được nhờ phúc". Vua nghe lời, sai quan 3 quân thứ tuân theo làm việc cho thoả đáng, chớ để chướng ngại.

Chuẩn cho từ thuộc viên tứ phẩm trở xuống và học trò, thường dân người nào muốn bỏ tiền ra nộp, xin thưởng phẩm hàm cho cha, mỗi người 800 quan được thưởng tòng cửu phẩm ; 1.800 quan, thưởng thụ chánh cửu phẩm, cứ mỗi 1.000 quan lại thêm một trật (trừ kẻ theo giặc, can án ra, còn cha sống hay chết đều cho quyên thưởng).

Lại thưởng tiền gạo cho phu trạm từ ở Kinh trở ra Bắc một lần.

Quân doanh nước Thanh tiến đánh bọn giặc ở Hàm Yên, Chiêm Hoá (tên 2 huyện, thuộc Tuyên Quang).

Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi cho là Tri phủ Vĩnh Tường Trần Đình Hanh là người lắm bệnh, xin cho đổi đi nơi ít việc. Bộ Lại xin xét bổ chức ở Kinh. Viện Đô sát cho là không hợp. Xin đòi về Kinh sát hạch, nếu không làm được việc, chiểu lệ bắt về hưu. Vua bảo rằng : "Phàm người ta làm nổi việc hay không, phải qua sai phái làm việc, lâu mới biết, cũng do người cùng làm việc mới có thể xét biết được, sát hạch nhất thời đâu có thể xác định được. Từ trước đến nay gọi là sát hạch, chẳng qua chỉ ở văn học còn có thể biết qua, còn như làm việc thực, đâu thấy dễ dàng, huống chi còn việc vị tất đã hết thảy công bằng. Chức Ngự sử gần đây phong cách uy danh ngày một kém, ngay lời văn sớ cũng kém bậc trước nhiều. Phàm người được cử, đều là khoa mục, há cũng có trà trộn lạm dự chăng ? Sao không xứng chức vụ ? Phẩm thấp nhưng danh vọng to, há ngồi làm vì ăn không ư ?" Sau quan Nội các tâu nói : "Trần Đình Hanh, nên so sánh chiểu lệ tầm thường cho mang nguyên hàm bắt về hưu dưỡng. Vua y cho. Quan bộ Lại Bùi Thức Kiên vì không xét ngay được, phạt lương 6 tháng.

Toán giặc hơn 300 đứa kéo đến tổng Bác Lãng (thuộc Quảng Yên), Phó lãnh binh Ninh Tê đem quân đi đánh không được. Vua sai tỉnh Hải Dương phải trừ diệt ngay.

Biền binh ở cửa biển Thuận An đóng thuốc vào đạn toé không cẩn thận, hơi thuốc bỗng nổ, hành cung, từ vũ, nhà bia bị trụt ngói xuống, thuyền bè cũng bị đắm vỡ (1 chiếc), quân và dân bị thương bị chết hơn 50 người (bị chết 34 người, bị thương 18 người), sai chia hạng phát chẩn, cấp tiền tuất, rồi sai làm 1 nhà bằng gạch, liệu đem thuốc súng cất riêng ra. Lại làm sở khác để chế đạn toé (lần ấy vì làm đạn toé không cẩn thận tiếng nổ như sấm). Các viên phòng luyện, tham biện canh giữ cửa biển đều phải giáng, phạt).

Bộ Hộ tâu nói : Kế hoạch 10 năm, không gì bằng trồng cây, xin do quan địa phương sức khắp trong hạt, người nào tình nguyện trồng cây, do tỉnh phát bằng làm thực mộ hộ trưởng tự đem người nhà chiểu theo các chỗ bỏ hoang mà trồng (cây chè hoá, cây dừa, hồi hương, cây mù u[1], cây mít, cây xoan[2], chờ hạn 5 năm, 10 năm, do địa phương đến khám thực có thành hiệu, sẽ nghị định lệ thưởng. Vua theo lời.

Kỳ thu thẩm năm ấy, các hạng tù gồm 226 tên, phải chém 4 tên, còn thì từ hoãn chém ngay cho chí để riêng chờ án có thứ bậc. (Hoãn chém ngay 8 tên, vẫn để trảm hậu 104 tên, vẫn để giảo hậu 85 tên, để riêng chờ án 25 tên).

Tháng 11. Vua nghĩ việc phòng bị ở các quân thứ và tỉnh ở Bắc Kỳ hiện đã ít việc, sai các quan tỉnh và quân thứ tính để lại số binh, dõng liệu đủ xứng việc mà thôi, còn đều lần lượt cho về. Dụ rằng : "Sức lực binh lính mệt nhọc rất lâu, trẫm rất thương lắm nghĩ. Vậy binh lính từ Thanh - Nghệ trở vào Nam và Hải Dương, Nam Định ở Bắc Kỳ các hạt có canh giữ cửa biển, đều lựa cho về, tùy theo đường sá xa hay gần, thưởng cho tiền gạo lương 1 - 2 tháng có thứ bậc, cho về quê quán nghỉ ngơi 1 tháng, lại đến hàng ngũ ở tỉnh làm việc quan.

Nước Pháp phái viên giám đốc quan năm (không biết tên) đến Kinh đưa thư. Vua sai Biện lý Vũ Văn Bính, Chu Đình Kế đến Thuận An đón tiếp. Khi đến Kinh, cho đặt nghi lễ đại triều ở cửa Ngọ Môn, cho vào bái yết dâng quốc thư, trong thư nói về việc giao cho các tỉnh An, Hà, Vĩnh Long. Phủ Tôn nhân và đình thần xin viết thư trả lời, yêu cầu nước ấy đối định cốt phải công bằng, đem 1 tỉnh Biên Hoà trả về ta cai quản, số tiền bồi còn thiếu không nói đến nữa. Vua bèn sai viết quốc thư gửi đi.

---

(1) Chữ Hán nam mai, ta gọi cây mù u (tiếng Bắc có nơi gọi là cây dầu u), quả tròn bằng ngón chân cái, dùng để ép dầu và làm thuốc dịt vết thương. Gỗ cong và rắn, thường dùng làm tay lái thuyền (*Nhất thống chí*, mục *Thổ sản, Thừa Thiên*).

(2) Chữ Hán là xuyên luyện chưa chắc có phải là cây xoan, chưa tra được, tạm để tồn nghi.

Phái 500 lính Bắc Ninh dẫn giúp quân doanh nước Thanh, cùng giải giặc hàng đến cửa quan.

Quân doanh nước Thanh chia đi đánh bọn giặc ở Hà Dương. Vua sai bọn Đào Trí chỉ dẫn cùng đánh.

Giặc hàng là Lương Địch trở giáo giết chết quân doanh đến hơn 100 người, đem bè lũ đi biệt đến Sơn Dương quấy nhiễu, cướp bóc. Vua sai Tán lý Nguyễn Hữu Điềm đi đến tra xét rồi bàn với tướng họ Phùng phái quân đến các mỏ canh phòng nghiêm ngặt.

Toán giặc đánh úp đồn Thanh Điểu (Thái Nguyên), bắt Đề đốc Nguyễn Hữu Thân, thổ mục Mã Kiến Hưng cứu thoát được.

Bấy giờ giặc quấy nhiễu hạt phủ Tùng Hóa, Hữu Thân mang theo Phó lãnh binh Lê Văn Sỹ, Đốc binh Trần Văn Mỹ đến đóng ở đồn Thanh Điểu dò biết ở gần đó có giặc tụ họp, Hữu Thân liền chia quân lính đóng đồn, uỷ cho Văn Sỹ đi đánh. Lương Địch từng cướp được cờ hiệu, áo hiệu của thống lĩnh họ Ngô nước Thanh phái đi, bèn mạo dụng, tự xưng là thống lĩnh họ Ngô đi qua. Quan quân cho là thực, mở cửa cho vào. Giặc bắn hỗn loạn, đâm bừa. Đốc binh Trần Văn Mỹ bị chết ; Hữu Thân bị bắt, Văn Sỹ không biết đồn giặc đã bị lừa chiếm mất, trở về đồn, cũng bị giặc đánh phải thua. Kiến Hưng trước bị giặc ép theo, thấy giặc đem Hữu Thân giam lại, muốn cứu thoát cho, thừa lúc sơ hở dùng mưu bảo phải hãy yên lặng chờ vài hôm, Hưng đem hơn 60 người Thổ đang đêm đánh úp đồn giặc, Lương Địch bị thương bỏ chạy, Hưng bèn sai người hộ dẫn Hữu Thân về quân thứ. Vua chuẩn cho Hữu Thân phải giáng 4 cấp, Văn Sỹ 2 cấp, đều được lưu tại chức. Sai Đoàn Thọ bàn với các đạo Lưu Ngọc Thành, Quan Tùng Chí nước Thanh phái sang (đều đóng ở Thái Nguyên) vây đánh. (Sau Kiến Hưng ra thú, vua chuẩn cho tha tội, lại thưởng cho ngân tiền và thưởng chung cho thổ đinh 100 quan tiền).

Đề đốc họ Phùng uỷ thống lĩnh Đảng Mẫn Tuyên chuyển về Sơn Tây dẹp xong giặc, họ Lương lại đến Hà Dương cùng làm việc. Vua sai Đào Trí đốc thúc cùng với quân thứ Tuyên Quang dự bị lương thực.

Thống lĩnh nước Thanh Hầu Văn Vũ tiến đánh giặc trốn ở Hà Dương, (Hoàng Anh trốn sang Hà Dương thông đồng với giặc Mèo Thuận Chủ) ; Tán tương Mai Quý, Án sát Nguyễn Thanh Lượng đem việc ấy tâu lên. Vua sai Đề đốc quân thứ Tuyên Quang Hà Đức Chấn đến phố Đài đốc thúc việc vận lương, rồi sai Đào Trí đi ngay quân thứ Tuyên Quang đốc thúc cả Quý và Thanh Lượng đem quân tiến đến Vĩnh Yên cùng đánh. Lại sai Ông Ích Khiêm, Trần Thiện Chính bàn với Nguyễn Bá Nghi, cùng đem giặc trốn trong hạt quét hết sạch, sớm báo thành công.

Đề đốc nước Thanh Phùng Tử Tài từ Thái Nguyên về Bắc Ninh để nghỉ, cho mời sư lập đàn làm chay cầu siêu độ cho các tướng sĩ đi đánh bị chết trận, rồi định ngày đem quân về, ta đưa quốc thư lưu ở lại (trong thư nói Hà Quân Xương, Lưu Vĩnh Phúc, Tô Tứ, Đặng Chí Hùng, Hoàng Anh chưa đánh giết hết, còn nhiều trở ngại). Tử Tài trách về quan quân thứ Sơn Tây không đến bàn báo, cho nên chọn ngày lành để vào cửa quan, không ở lại chờ đợi. Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình đem việc tâu lên. Vua sai dùng lời khéo léo cố lưu lại, cho sớm dẹp xong giặc ở biên giới. Tử Tài bèn nghe.

Sinh nhật thọ 60 tuổi của Ninh Thuận công Miên Nghi. Sai Hoằng Trị quận công Hồng Tố, Biện lý Chu Đình Kế mang phẩm vật và 1 bài thơ ban cho.

Bọn Bố chính Phan Danh, Phó lãnh binh Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương tiến đánh thổ phỉ huyện Đông Triều bị thua, đều phải giáng cấp lưu tại chức. Sai Hộ đốc Hà Nội Nguyễn Văn Phong lập tức phái binh dõng đến ngay cùng đánh.

Cho Hiệp thống quân thứ Lạng Sơn Nguyễn Hiên (nguyên Đô thống sung quân thứ) đổi lĩnh Tổng đốc Định - Yên (Hộ đốc trước là Đặng Trần Chuyên bị ốm về).

Tháng 12. Phát chẩn cho dân Man bị đói ở Bình Thuận (22 người cả đàn ông, đàn bà, mỗi người đàn ông 2 bát gạo, mỗi người đàn bà 1 bát gạo).

Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Bá Nghi, vì mẹ đẻ không được dự phong, tự xin theo lệ sỹ thứ quyên phẩm hàm cho cha mẹ nộp tiền quyên (Bá Nghi cha trước làm quan với Tây Sơn, cho nên cha và mẹ đích viên ấy đều không được dự phong, tự nghĩ mẹ đẻ là phận vợ lẽ, xin quyên 800 quan, may được dự 1 đạo phần hoàng tòng cửu phẩm, chiểu với nghị chuẩn (trừ kẻ theo giặc, can án không kể... không hợp). Quan bộ Hộ là bọn Phạm Phú Thứ đem việc ấy tâu xin. Vua quở rằng : Quan có trách nhiệm giữ pháp luật, là để cho người cũng phải theo, phải, trái, tự có lệ nhất định, nên không cho.

Đổi Đề đốc Sơn Tây Phạm Biểu làm Đề đốc Hải Dương.

Mai Quý dẫn 3 thống lĩnh [nhà Thanh] Lưu Ngọc Thành, Ngô Hưng, Hầu Văn Vũ tiến đánh bọn giặc Hà Dương phái uỷ đốc chiến bọn Phan Sỹ đánh úp đồn giặc Ngòi Dầu, bắt được đầu mục giặc là Hoàng Trừng đem chém. Vua thưởng Mai Quý quân công kỷ lục 1 thứ. Đào Trí, vì chậm trễ khinh thường (nửa tháng không thấy phái đến), giáng làm Thống chế, nhưng sung chức Đốc vận lương thực.

Giặc phản bội là Lương Dịch thông đồng đến Suối Bốc hợp với giặc Thuận Chủ. Đào Trí cho là không phải để ý đến, Đoàn Thọ cho là giặc Thuận Chủ chiếm cứ Suối Bốc 6 - 7 năm nay, gần đây lại có Hoàng Anh làm chỗ nương tựa lẫn nhau, huống chi người nước Thanh tụ tập ở sở mỏ hoặc 700 - 800 hoặc 500 - 600 người, không phải để lo về sau, xin lại bàn với tướng họ Phùng sai quan đi ngay cùng với

quan quân thứ đi khắp các nơi xem xét, người nào là kẻ đã hàng thì cho về, cho khỏi quan ngại. Vua chuẩn cho bàn tính làm việc ngay.

Chuẩn cho từ Thanh - Nghệ trở vào Nam gián hoặc có dân dõng thi có thi nhất, nhị võ trúng nhất, nhị trường và viên tử bách hộ thực là khoẻ mạnh có thể mang nặng được và hơi biết võ nghệ thì người nào muốn vào học, do tỉnh, đạo sát hạch đưa vào trường học võ trong Kinh học tập, chiểu lệ cấp cho tiền gạo ; hoặc không muốn học ở võ học đường thì do sở tại bổ vào võ sinh hằng tháng cấp cho tiền gạo.

Vua cho là hoàng trưởng tử đã sung làm hoàng tử, khi có biểu sớ, viết tên, chiểu lệ nên ở trên các hoàng thân, thì Kiến Thuỵ công lại ở dưới, lại khi xưng hô tiếp kiến với công ấy và các con của công ấy, cũng phải hợp lẽ phải, vậy giao cho tôn nhân, đình thần nghị định cho thoả đáng. Sau nghị dâng lên (nói khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, khi có biểu sớ, hoàng tử liệt danh ở trên hoàng thân, vì lấy cớ là rất thân, nhưng thứ bậc chỉ kể trên dưới, thì liệt danh cũng phải theo thế, chước nghĩ : Xin từ nay phàm biểu mừng viết tên làm 2 hàng, nên viết hoàng thân ở hàng bên phải, hoàng tử ở hàng bên trái ; khi có chương sớ ký tên liền nhau thì hoàng tử cũng liệt danh ở dưới hoàng thân, ngõ hầu hợp thứ bậc mà sau này không phiền thay đổi. Còn như việc xưng hô, tiếp kiến, hoàng tử đã có mệnh nhất định được chọn nuôi, thì đối với Kiến Thuỵ công thành ra là chú cháu, mà con của công ấy là Ưng Hinh cũng phải lui xuống hàng em. Vậy xưng hô, tiếp kiến đối với công, tôn kính theo lễ ông chú ; đối với con của công giao tiếp theo lễ em họ, ngõ hầu được chính danh phận mà hợp tình lẽ). Vua bảo rằng : "Đã là công luận, chuẩn cho theo nghị thi hành".

Năm ấy, các hạng thuyền tuần tiễu, vận tải ở Kinh và tỉnh ngoài là 249 chiếc, phải 9 chiếc bị nạn (vì bão), còn đều về được thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh Ngọ, Tự Đức năm thứ 23 [1870], (Thanh, Đồng Trị năm thứ 9), **mùa xuân, tháng giêng**, ngày mồng một, vua tới triều, ban yến và ban cho các quan một bài thơ khuyên về ý trên dưới tin nhau, cảm cách đến trời. Trước đấy, qua tháng chạp mưa nhiều, hôm ấy tạnh nắng ôn hoà, cho nên vua làm thơ kỷ niệm. Lại ban yến thưởng cho quân thứ Lạng, Bằng, Bắc Ninh và các dinh quân nước Thanh. Sau rồi lại nghĩ ba quân mang giáo mác lâu ngày, nhân cũng làm thơ phát trạm bảo các quân thứ, khuyên về mau chóng tâu công thắng trận.

Định lệ tiền ân cấp cho giản binh trong Kinh và các tỉnh ngoài (tháng giêng đến cuối tháng 6, tiền ân cấp mỗi tháng 5 tiền. Hằng năm ân cấp có dụ, nay định làm lệ, bỏ việc phải dụ luôn).

Vua nghĩ việc binh bỏ bễ, lính tuyển thì sớm thế chiều trốn, lính mộ thì linh tinh, số hão xua đi đánh trận, ít khi không hỏng việc. Sai : ở Kinh thì bộ Binh trông coi cả, ở tỉnh ngoài thì đốc, phủ, bố, án, đề, lãnh, ngày thường đều yêu nuôi diễn tập, dạy lấy điều trung nghĩa, khiến cho không sợ hãi, nhút nhát, xét xem người có tài nghệ hơn người thì không cứ quan quân đề tâu lên để hậu thưởng ; người hèn kém, lười biếng thì nghiêm răn, người đau yếu khổ sở thì không phân biệt tại ngũ hay phái đi nơi khác đều tuỳ theo nặng nhẹ mà chẩn cấp, không câu nệ lệ thường.

Định lại thể lệ cách 1 năm phái viên kiểm tra chữ thiếc ở cục in sách. Tự Đức năm thứ 9 lệ định mỗi khi đến cuối năm, phái quan khoa đạo hội đồng với nhân

viên cục in sách kiểm điểm những mảnh chữ bằng thiếc, làm sổ coi giữ dâng lên, (lệ cũ khi kiểm tra, mỗi 1.000 chữ thiếu từ 1 đến 15 chữ, cứ bọn nhân viên cục ấy phải đúc đền, tha cho xử phân, nếu thiếu từ 16 chữ trở lên, tức phải đúc đền, nhưng tâu xin chờ xử phân). Đến nay quan Sử quán tâu nói : Cục ấy nguyên trước đặt 23 nhân viên, cứ đến hằng năm hội kiểm thường đến 2 - 3 tháng mới xong, từ năm ngoái bỏ bớt đi, chỉ để bát, cửu phẩm mỗi chức 1 người, vị nhập lưu thư lại 4 người, (chia làm 2 ban, 1 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ) mà số mảnh chữ ấy thì nhiều (trong số coi giữ cộng 311.480 mảnh chữ, trong đó : Chữ lớn là 203.745 mảnh ; chữ nhỏ là 107.735 mảnh), nghĩ nên cách 1 năm kiểm điểm 1 lần, nhưng để lại 4 thư lại, chi lương cho làm việc, việc xong, lại chia ban như cũ, hầu khỏi phải phái, lại thành chậm trễ. Vua bảo rằng : "Cách 1 năm cũng được, nhưng để nguyên ty ấy tự điểm và 1 viên khoa đạo sao đủ được, lâu ngày tất mất nhiều". Bèn sai bộ Lễ nghĩ định, rồi chuẩn cho chọn phái viên dịch định số đến kỳ chiểu lệ thi hành. (Từ nay, phàm cách 1 năm, mỗi đến trung tuần tháng giêng phái kiểm một lần, nhưng do viện Đô sát phái 1 viên khoa đạo ; bộ Lễ và Sử quán phái thuộc viên lục thất phẩm mỗi chức 1 viên, các bộ Lại, Hộ, Binh, Công mỗi bộ chọn phái 1 thư lại, đều đến cục ấy hội đồng sức làm kiểm điểm mảnh chữ ấy và các hiệu sách ván in hiện giữ, cốt trong tháng 2 phải xong, đủ, thiếu thế nào theo như trước cùng ký tên vào tờ tâu lên).

Co No nước Pháp sang thay Ô Khỉ làm tướng ở Gia Định, đệ thư đến nói quốc chủ nước ấy uỷ cho toàn quyền cùng với quan Thương bạc nước ta bàn định điều ước mới. Vua đem việc ấy hỏi Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp và Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm, đều xin gửi thư tranh luận bác bẻ và tư cho các nước khác biết. Như các trấn mục Hạ Châu, Hương Cảng hoặc các nước phương Tây hội đồng đóng ấn làm chứng, để cho điều ước ấy được lâu dài. Đình thần bọn Trần Tiễn Thành đều nói : Ta đương hết sức chịu khuất, mong để chống chế chưa có cốt cách, nếu lấy lời tranh luận, chẳng những không ích, lại sinh khó ra, xin tạm hãy chờ nước ấy đưa thư trả lời, mới hợp cơ hội. (Năm thứ 16, đưa thư cho nước Pháp nói trả ta 3 tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hoà và việc tiền bồi thường. Nước Pháp trả lời nói uỷ cho tướng nước ấy cùng châm chước cho 2 bên đều được bằng lòng, nhưng viên tướng trước không chịu châm chước quyết định. Năm thứ 20, lại đánh úp lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên và đòi tiền chuộc đến 100 vạn đồng bạc. Nước ta lại đưa thư cho nước Pháp yêu cầu châm chước 2 việc : liệu trả lại đất cũ và bỏ hẳn khoản tiền bồi, để khỏi phải thiệt riêng, chưa thấy trả lời). Vả lại, từ trước tờ hiệp ước có cả 3 nước[1] cùng ký tên, đóng ấn, nước ta đưa thư cho

(1) Pháp, Y Pha Nho và nước Nam.

nước Y Pha Nho, chưa từng thấy hỏi xét gì. (Năm thứ 16, đưa đến cho quốc trưởng nước Y Pha Nho yêu cầu nói giúp về việc 3 tỉnh ngoài và bạc bồi thường. Năm thứ 20, nhân việc người Pháp đánh úp lấy 3 tỉnh trong và đòi tiền bồi thường, lại gửi thư nhờ giảng giải, quyết định giúp). Huống chi, các nước khác cũng là một giuộc với nhau, lại vừa xa cách, thế khó tư báo cho biết được, cũng chưa biết các nước giao hoà có lệ ấy không ? Nghĩ nên chờ khi định ước, do quan Khâm sứ bàn định với tướng nước Pháp. Vua y cho, nhưng bảo viết thư trả lời cần phải nhũn nhặn mà chính đáng cho nước ấy biết, ta không phải găng mà lý của nước ấy là trái. (Bấy giờ quan Thương bạc đưa thư trả lời viên tướng mới, viên tướng mới bằng lòng chờ thư trả lời, rồi đưa thư trả lời của quốc chủ nước Pháp nói nước ấy có định cứ rõ ràng, không thêm bớt gì nữa).

Tăng thêm viên chức, lại dịch ở nha Tào chính (lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ bát phẩm thư lại mỗi chức 1 người, vị nhập lưu thư lại 12 người, chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ).

Tấn phong Trung phi họ Vũ làm Hoàng quý phi. Dụ rằng : "Trong chốn cung đình là nguồn gốc của phong hoá, không thể không có người giúp đỡ để cai quản kẻ thuộc hạ giữ được đạo đàn bà. Trung phi họ Vũ là con nhà danh vọng, kính được kén cho, người bé nhỏ rất có đức hạnh, được sự Hoàng thái hậu xét biết, thuận cho nên thăng chức, vậy tấn phong làm Hoàng quý phi cai quản cả 6 viện". Bài sách phong rằng : "Trẫm nghĩ : Tử vi [1] là ngôi đế toạ hằng năm sao thì dưới là phi ; phong hoá là quẻ gia nhân [2], hào lục nhị [3] ở trong thì tốt, tốt thay đức lớn thực xứng phép thường. Hỡi ôi ! Trung phi họ Vũ nhà ngươi, tư chất cẩn thận hiền lành ; dòng dõi công lao, tài giỏi, gia đình giáo dục, dạy bảo đồ, sử, thi thư, lễ phép, vốn quen, giữ tiết cư, hoàng, hành, vũ [4]. Từ khi được kén, thái hậu vui lòng ; trai kính một niềm, nếp nhà rạng vẻ ; lâu nay phụng thờ thái hậu, thuận nhường nết tốt càng nhiều ; lắm khi nhờ được mến yêu, cung kính lòng xưa chẳng trễ, tiếng tốt lâu ngày càng rõ, tên sang tăng mãi không ngừng, nay đặc cách tấn phong người làm Hoàng quý phi, người nên kính theo mệnh lệnh định rồi, giúp đỡ cho trẫm ; sửa sang khuê phòng thêm tốt, coi cả 6 cung, thận trọng từ trước đến sau, theo thói phải hiếu, kính, cần, kiệm ; làm việc lấy hoà làm quý, để phúc cho con cháu cung đình".

---

(1) *Tử vi* : là tên một vị sao, đời xưa dùng sao Tử vi để ví với ngôi vua, tức là trên trời thì nhất sao Tử vi, mới đến các sao khác, cũng ví như trong nước thì nhất vua, dưới đến các bậc phi.

(2) *Gia nhân* : là tên một quẻ trong *Kinh dịch*, gia nhân là nói về đạo ở trong nhà. Quẻ gia nhân có nói : Phong tự hoả xuất, là gió bởi lửa sinh ra, tức là lửa ở trong mà gió ở ngoài, cũng ví như việc trị nước, cốt ở gia đình trước, bên trong có hay thì bên ngoài mới tốt.

(3) *Hào lục nhị* : ở trong quẻ gia nhân có nói đạo người đàn bà là nhu thuận, chỉ sửa sang việc ở bên trong thì tốt.

(4) *Cư, hoàng, hành, vũ* : là tên các ngọc dùng để đeo của đàn bà.

Lượng Tần họ Nguyễn Văn được tấn phong làm Khiêm phi (sau đổi phong làm Học phi).

Bọn Lê Tuấn, Nguyễn Tư Giản, Hoàng Tịnh đi sứ nước Thanh về, vua ban yến, uý lạo và thưởng cho cấp bậc có thứ bậc. (Tuấn và Tư Giản trước đã cho thăng, đều cho gia 1 cấp ; Tịnh trước chưa được thăng, cho gia 2 cấp, đều điệu về làm việc ở Kinh. Các người đi theo, trừ người trước đã được thăng ra không kể, còn đều chuẩn cho liệu thăng 1 trật).

Con thứ hai, vợ thứ Kiên quốc công (tức Giản Tông Nghị hoàng đế), năm ấy lại được chọn vào nuôi ở trong cung, cũng mới lên 2 tuổi, sai Khiêm phi họ Nguyễn Văn chuyên việc nuôi.

Tăng lương hằng năm cho nhân viên giảng dạy ở Dục Đức đường và cấp cho áo mặc mùa xuân, mùa đông. (Những người sung việc giảng dạy, mỗi năm đều thêm lương gấp rưỡi).

Dời đắp đê mới xã Thịnh Lân (tên xã), tỉnh Bắc Ninh.

Chuẩn cho thự Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm và thự Đô sát viện Phó đô ngự sử sung Tham tán quân thứ Ninh - Thái là Lê Bá Thận đều được thực thụ.

Tháng 2, ngày Tân Hợi, tế Giao. Năm ấy, lại định lại vào tháng 2, sai hoàng trưởng tử tế thay. (Sau thường sai tế thay, khi ấy có đi chơi Khiêm cung, đến trai cung chiêm bái).

Đề đốc nước Thanh là Phùng Tử Tài dời đến đóng ở thành Tuyên Quang, hội lại cùng đánh bọn giặc Lương Thiên Tích (tức Lương Dịch), Hoàng Anh.

Trước đấy, tướng họ Phùng từ Lạng Sơn qua Bắc Ninh đến Thái Nguyên, cầm quân đánh chiếm Đại Từ, vây Tả Châu, các tướng tá là Tạ Kế Quý, Quan Tùng Chí, Đảng Mẫn Tuyên, Lưu Ngọc Thành, Đường Nguyên Phương, Ngô Thiên Hưng, Dương An Long, Tiêu Quân, Giả Dũng ra đánh giặc, trong khoảng 1 tháng, lớn nhỏ vài chục trận, bắt sống được thân thuộc giặc Côn hơn 20 người, (Côn, trong trận đánh ở Bắc Ninh ngày tháng tư năm ngoái, bị trúng đạn lạc, đến tháng 9, chết ở trại Na Hựu thuộc địa phận Nậm Quang, tỉnh Thái Nguyên), chém hơn 1.900 đầu giặc, kẻ đầu hàng có hàng vạn, Lương Thiên Tích đã hàng rồi lại giở giáo hợp với Hoàng Anh làm trở ngại ở Tuyên Quang, bèn điệu thêm quân dinh hội lại cùng đánh.

Đề đốc quân thứ Thái Nguyên (Chưởng vệ sung chức ấy) là Phan Bân (người Hải Lăng, Quảng Trị), năm ngoái bị giặc bắt được (đánh đồn Chợ Mới). Vua chuẩn cho quan quân thứ tìm cách đòi về. Đến nay, quân thứ ấy hỏi được việc thực viên ấy không chịu khuất giặc, tự tử và đã tìm được hài cốt còn lại, đem việc ấy tâu về. Vua chuẩn cho tặng hàm Thống chế.

Vua bảo rằng : Dụng binh quý ở nhanh chóng, mà quân đi lương phải theo cũng rất khẩn yếu, sai Tổng thống Vũ Trọng Bình, Tán tương Nguyễn Văn Tường bảo tướng họ Phùng dời ngay đến thành Tuyên. Việc bắt phu và vận lương ở quân thứ Tuyên Quang uỷ cho bọn Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi, Thống đốc Đào Trí cùng nhau trù tính cho kịp việc. Đến khi quân dinh hội ở Tuyên Quang (đóng ở Linh Hồ), lương thực, đạn dược không được kế tiếp, tướng họ Phùng phàn nàn. Trọng Bình đem việc ấy tâu lên. Vua bèn cất chức Trí và Bá Nghi, phát đi quân thứ làm việc chuộc tội. Cho thự Tuần phủ Hà Nội là Trần Bình làm Hộ đốc thay Bá Nghi ; cho Trọng Bình kiêm coi việc thu lương ở Sơn - Hưng - Tuyên, nhưng cùng với Tường lại bảo tướng họ Phùng phải tiến quân. Tướng họ Phùng nghe theo, đến nay bèn quyết tiến quân hội lại cùng đánh.

Vua ngợi khen Bình, Tường giỏi về ứng đối, đặc cách cho chuyên sung việc hộ dẫn, theo bàn công việc mưu kế đánh dẹp vỗ về. Bọn Tham tán Lê Bá Thận, Thương biện Nguyễn Văn Vỹ ở quân thứ Bắc Ninh ; Tán tương Trần Thiện Chính, Thương biện Nguyễn Quế ở quân thứ Sơn Tây, Hộ đốc Hải Dương là Phan Tam Tỉnh, Tuần phủ Lê Hữu Thường, Bố chính Nguyễn Tử Hanh tỉnh Quảng Yên đều vì chậm trễ kỳ hạn việc quân, phải giáng 2 cấp lưu tại chức.

Bấy giờ ở quân thứ Sơn Tây, khí núi bốc lên ngùn ngụt, đường xa việc bắt phu và tải lương rất khẩn cấp, các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Hoá, Lạng Sơn đều lần lượt đem giải, lấy bọn Bố chính Sơn Tây là Vũ Khoa, Tán tương Trần Thiện Chính, Bang biện Nguyễn Phan, Trần Đình Thức đi đốc thúc, sai xét dân xã nào vận lương đắc lực (không ai trốn, thiếu) thì thưởng cho tấm biển có chữ "Hiếu nghĩa cấp công" [1] để vinh dự cho làng. Lại phát tiền bạc ở các tỉnh gần đem giao cho tỉnh Tuyên Quang mua gạo sung làm lương quân ; rồi lại đặt ra phép quyên phẩm hàm chuộc tội cho dân đỡ khó nhọc.

(Một điều - Thưởng cách đáng được về việc quyên nạp : quan, quân, sĩ, dân ở hạt khác đem thóc gạo đến quân thứ Tuyên Quang nộp thì cứ 80 phương gạo được thưởng 1 trật ; lần lượt thêm dần đến 1.100 phương thì thưởng chánh tam phẩm. Quyên nộp ở tỉnh Tuyên cứ 150 phương gạo thưởng 1 trật, thêm dần đến 2.100 phương thì thưởng chánh tam phẩm, trong đó chánh tam phẩm được thưởng 1 bộ triều phục ; tòng tam phẩm đến chánh ngũ phẩm đều thưởng áo có bổ tử ; chánh, tòng tam phẩm được viên tử 2 người ; chánh, tòng tứ phẩm được viên tử 1 người ; tam phẩm đến thất phẩm đều được thưởng 1 tấm biển có chữ "Nghĩa quyên". Người tỉnh Tuyên quyên nộp ở quân thứ Tuyên Quang thì thưởng cách chiểu theo lệ hạt khác quyên nộp ở tỉnh Tuyên ; còn quyên nộp ở tỉnh Tuyên thì vẫn chiểu theo lệ cũ

(1) Chuộng điều nghĩa, cần việc công.

nghĩ thưởng. Người nào quyên nộp bằng tiền, bạc thì cũng cho chiểu theo số gạo đem quyên (mỗi phương gạo 3 quan) mà khấu nộp (bạc thì chiểu giá hiện tại) thưởng cách đều theo như hạng trên. Duy quyên bằng tiền bạc so với quyên bằng gạo thực có khác, chánh tòng tam phẩm chỉ được viên tử 1 người. Các người xin quyên nộp nói trên có người tình nguyện ra làm quan, đều do tỉnh và quân thứ xét (văn hơi biết văn học ; võ hơi biết võ nghệ), rồi tư về bộ xét bổ. Duy có quyên đến chánh, tòng tam phẩm, nếu tình nguyện ra làm quan, xin do Bộ và Nội các, viện Đô sát lại xét cho xác thực cả nhân phẩm, kiến thức thế nào, phúc tâu lên chờ Chỉ).

- Một điều - Xin quyên để truy thưởng cho bố mẹ : Quan viên văn võ và thuộc viên tứ phẩm trở xuống cùng các sĩ thứ người nào tình nguyện quyên phẩm hàm cho bố đã quá cố (trừ người theo giặc, can án không kể), vẫn chiếu theo như lệ nhân dân tự quyên, 800 quan tiền, thưởng thụ tòng cửu phẩm ; 1.800 quan, thưởng thụ chánh cửu phẩm, cứ mỗi 1.000 quan thêm lên 1 trật, hoặc bố người ấy nguyên đã có chức hàm thì cũng chiểu theo như thế mà thêm lên. Duy từ Hữu kỳ trở vào Nam là chỗ rất xa, muốn được hậu thưởng cho cha mẹ được vinh ấy, đem tiền, bạc nộp thay, thì nên chia xa, gần, tính thêm phí tổn thuê mướn.

- Một điều - Về việc chuộc tội, nghị cũ chỉ có 14 hạng : Đuổi đánh kẻ trộm cắp đến chết ; tự tiện giết người có tội ; thân thuộc phải để trở của người chồng hay vợ ngay lúc ấy giết chết gian phu gian phụ ; mưu việc cố ý giết người, là tòng phạm mà không gia công cố sức trong án đã có thủ phạm phải đền mạng ; đánh nhau chết người, là tòng phạm mà đã có thủ phạm phải đền mạng ; chủ việc canh giữ, để mất tù không biết ; đâm người bị thương mà vết thương đã bình phục ; lầm lỡ làm hỏng làm mất cuả công ; lý dịch ẩn lậu đinh điền ; làm tổn hại đến tài sản nhận cho gửi ; vứt thây chưa chôn của người khác xuống nước mà không bị mất và gọt đầu hay có vết thương ; trong địa giới có thây chết mà lý trưởng hay địa bảo vứt thây ấy xuống nước ; cố ý giết trâu, ngựa của người khác ; kẻ khác chôn trộm không phải chỗ đất để mộ, chỉ chôn trộm ruộng vườn, mà chủ có đất tự tiện đào lên không mở quan thấy xác. Nay chuẩn cho người phạm tội đồ sung quân phát lưu và người nguyên tội tử hình được giảm phát, trừ kẻ nguyên can tội làm giặc, cướp trộm và can phải bồi thường chưa xong không kể, mà xét tình có thể nên tha cho về cũng không hại, cho các nha xét xử việc hình suy rộng các hạng ấy, cứ thực (xin chuộc) để tâu xin cho chuộc. Lại kẻ phạm án mạng không phải là cố tình và tất cả những tạp phạm đã qua 2 kỳ thu thẩm trở lên được hoãn chém thì cũng cho chuộc (giảo hậu, chuộc 350 hộc thóc ; trảm hậu chuộc 400 hộc thóc), việc quyên nộp trên đây từ Ninh Bình trở ra Bắc, cho nộp bằng gạo (tiền bạc cũng được) ; còn ở Hữu kỳ như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá thì nộp bằng tiền hoặc bạc ; Hữu trực và Tả trực trở vào Nam thì nộp bạc cho tiện việc giải đệ (tiền, gạo cũng được), trong đó từ Thanh Hoá trở vào Nam

nộp ở tỉnh mình thì chiếu theo nghị cũ, (quyên tiền 800 quan, quyên bạc, thóc gạo tính thành tiền 700 quan, đều thưởng thụ tòng cửu phẩm). Còn như người nước Thanh lĩnh trưng các thuế cửa quan, bến đò và thuốc phiện, cũng đều tăng thêm 1 - 2 - 3 thành hoặc 4 - 5 - 6 thành để giúp việc quân). Hộ đốc Sơn, Hưng, Tuyên là Trần Bình tâu nói : Quân dinh đến Hà Dương tiếp giáp với Quan Hoá, Trấn Yên ở Trung Quốc, có gạo đưa sang được, xin chi tiền để mua cho tiện, có thể đỡ được phiền chuyển chở. Vua bảo rằng : "Đó cũng là kế giúp cho dân, nên điều chỉnh thế nào, nghĩ định tâu lên, không được giả dối chậm trễ".

Định lại ngạch lấy đỗ cử nhân các trường thi Hương văn (các trường đều theo như cũ, duy chỉ tăng cho trường Nam Định ngạch lấy đỗ 2 người và trường nào văn lý nên lấy đỗ thêm thì cho lấy thêm ; trường nào văn lý không thể đủ ngạch cũ thì cho được liệu giảm bớt đi).

Tháng 3, Vũ Trọng Bình tâu nói : Nguyễn Bá Nghi đã phải cách, hô hào đáp ứng không công hiệu, không thể đền được tội lỗi, vả lại mấy tháng nay giải biện lương thực, đạn dược, đều đã khá đầy đủ, cũng là lưu tâm đến việc công, xin lượng cho khai phục. Vua bèn chuẩn cho khai phục Bá Nghi làm Bố chính Sơn Tây và khai phục Đào Trí làm Lãnh binh. Bá Nghi nghĩ được khai phục là do lời xin của Trọng Bình tự tâu bày, chưa thực sự có công, xin từ chối. Vua bảo rằng : Thưởng phạt là do tự triều đình, đâu có vì người xin. Không cho.

Phái viên nước Thanh là Bả tổng Lưu Bộ Cao tự tiện vào huyện nha Thọ Xương cãi nhau, quấy rối, viên Tri huyện Đàm Thận Lễ sai trói lại, bèn gây sự. (Bấy giờ phái viên nào đến phố Hà Nội, bị mất trộm, huyện phải tra xét chưa ra được, viên ấy liền vào thẳng huyện nha sách nhiễu, cãi nhau với viên huyện và lại mục, Nguyễn Bá Chuyên trói lại, viên ấy liền tự làm ra vết thương, vu hoạ, uỷ người chạy đi báo Đề đốc họ Phùng. Quan tỉnh uỷ Bố chính Trần Văn Hệ, Lãnh binh Nguyễn Nghiễm đến tận nơi, không phân giải được và nhận được giấy của Đề đốc họ Phùng yêu cầu đem viên Tri huyện xét trị, quan tỉnh rất bênh vực cho viên Tri huyện). Tướng họ Phùng gửi thư cho triều đình, lời lẽ nhiều lời bất mãn, muốn lấy trịch thượng. (Như trỏ quan tỉnh là cùng bọn ác bênh vực nhau và có ý định tư về Quảng Tây nói ta bạc đãi). Vua bảo rằng : Quan nước Thanh đánh giặc giúp ta, phàm việc không quan ngại lắm, nên miễn cưỡng xử trí cho ổn thoả, không những mong cho dân được chóng yên, cũng hợp với ý kính thuận. Quan tỉnh huyện ấy không biết khéo xử, để gây ra việc ấy, rất là thất thể, liền cho Nội các Thị lang Phan Đình Bình sung làm Khâm sai, mang theo Khoa đạo Đinh Văn Bân, Hình ty Viên ngoại Nguyễn Tích đến tra xét. Thận Lễ, chuẩn cho cách chức và giam lại chờ xét ; Nguyễn Văn Phong (quyền Tổng đốc), Trần Bình (thự Tuần phủ), Trần Văn Hệ (Bố chính), Vũ Đường (Án sát), cũng phải cách lưu tại chức ngay và giao nghiêm nghị.

Lại bảo Đình Bình tra xét xong, lập tức đi khắp các hạt Sơn, Hưng, Tuyên, Ninh, Thái, Cao, Lạng hỏi xét tình hình về tâu. (Sau án nghĩ chuẩn cho Thận Lễ phải tội trượng, đồ ; tang vật của phái viên ấy bị mất, phát ngay của kho cấp trả, nhưng cứ viên Tri huyện, giám lại, bắt phải bồi thường, quan tỉnh đều giáng lưu có thứ bậc).

Các binh dõng của Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên điệu đi nơi khác đều rút về sở tại đóng chặn.

Chuẩn cho từ nay phàm các văn võ được truy tặng từ ấn quan trở lên đều ban dụ như bổ thụ lúc còn sống, cho trọng sự thể.

Dân xiêu tán tỉnh Thái Nguyên mới về. Cấp cho trâu cày.

Trong Kinh kỳ bị hạn và sâu cắn lúa. Sai phủ Thừa Thiên và các huyện hết lòng thành cầu mưa, rồi thì được mưa lại gặp gió rét. Vua lại sai quan phủ lập đàn cầu đảo.

Đình việc tuyển duyệt ở Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình một lần.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Nghệ An, Quảng Nam (Đào Đình Tuyển ở Nghệ An ; Hồ Viết Lập, Đinh Văn Thuận, Đặng Văn Lập ở Quảng Nam).

Tập tiểu sách ở bộ Hình (các điều nghị lại, nghị thêm) làm xong, dâng lên vua xem. (Tập đầu năm Tự Đức thứ 8, tập sau năm thứ 12).

Lại đặt chức Tri huyện huyện Hạ Lang (thuộc Cao Bằng) (năm Tự Đức thứ 5 bỏ bớt, cho Thượng Lang kiêm nhiếp, đến nay cho là hạt ấy tiếp giáp nước Thanh, việc vỗ yên phòng giữ quan trọng, nên lại đặt).

Nước Y Pha Nho sai sứ là A Đôn Phô Bắc Xu đến Kinh đáp lễ, xin vào yết kiến, đệ quốc thư. (Chánh sứ đến quan 2 có 9 người, lính tuỳ tùng 120 tên, thuyền sâu xuống nước 14 thước, Bắc Xu xin vào chầu mật tâu quốc thư, còn lễ vào chầu chỉ đứng vái, không theo nghi tiết của triều ta, không được thế thì tàu của hắn đi đến các nước Đại Thanh và Nhật Bản, không dám đệ thư. Quan Thương bạc thương thuyết mãi, Bắc Xu cứ một chiều như thế). Vua cho là bướng, 3 - 4 lần không cho vào triều kiến. Bọn Cơ mật đại thần Trần Tiễn Thành tâu : "Việc triều sính là lễ thường trong việc bang giao, kẻ đi sứ phụng mệnh cũng mong được yết kiến vua làm vinh dự. Triều đình đối với nước ngoài, có giữ lễ mà đến thì nhận là để thu phục lòng người mà tôn trọng quốc thể. Huống chi hai nước Pháp và Y Pha Nho cùng ta giao hoà, việc thi thố, lúc này cần cho thích hợp, tưởng không nên ức chế quá. Còn điều trình bày, nên thì ta dùng, không nên thì bác đi, cho nước ấy không nói vào đâu được, thì lòng tốt giao thiệp với nước láng giềng của ta, không sinh hiềm khích, mà lòng thành thực hoà thuận khắp cả các nước đều biết". Vua bèn ngự điện Văn Minh, sứ thần vào làm lễ triều kiến (3 vái), đệ quốc thư, (đại ý trong thư nói : Năm Tự Đức thứ 16 và thứ 21, nước ta có gửi thư cho nước ấy, nay đến đáp lễ.

Và thư về việc thông thương buôn bán cùng với các nước có vào ước hội mới tin nhau giúp đỡ nhau. Ta cho là lời trong thư không có thực tế, không trả lời). Lễ triều kiến xong, sai quan ban yến như khi tiếp sứ nước Pháp. Bắc Xu liền đi Nam Định. Bấy giờ dân lương, dân giáo không hoà với nhau, vua truyền Chỉ hiểu thị, lại sai các cửa biển phải ngăn chặn phòng bị. Thế rồi thuyền của Bắc Xu đi về.

Thăng Tiểu phủ sứ Nguyễn Tấn làm Binh bộ Hữu thị lang vẫn sung chức Tiểu phủ sứ. Tấn xin theo hàm cũ làm việc để truy chuộc tội của ông, (Nguyễn Công Tuy khoảng năm Minh Mệnh, Tri phủ Kiến Xương, vì ăn hối lộ, ngầm gây nên việc biến, phải tội trảm giam hậu). Bộ Lại nghị cho là không có lệ. Vua bảo Tấn rằng : "Giúp Nhà nước, cầm giữ pháp luật, nên phải như thế. Ngươi làm được yên ổn, lâu dài thành hiệu, bèn đến biên giới phía Bắc làm che chở lớn, khi đó đặc cách cho báo mới được". Bỗng có bọn Man hàng phục là Đinh Ấm, Đinh Dâm, cùng nhau quấy nhiễu, Tấn vâng lệnh đi tuyên bố uy đức triều đình, bọn Man đều hàng phục cả. Vua lại thưởng cho kỷ lục. Tấn dâng sớ xin đi ra Bắc hết sức làm việc, vua nghĩ lòng người Man bất thường, không cho.

Mùa hạ, tháng 4. Việc án ở bộ Hình phần nhiều để chất đống, xét định tội danh phần nhiều sơ suất sai lầm, nhiều lần đã bị khiển trách, đến nay lại làm tờ tâu không chịu xem xét. (Tên tù tội đồ ở Hải Dương là Vũ Đình Mão uỷ thân nhân đi bắt được tên phạm tội phải chém là Lê Văn Mỹ để chuộc tội. Quan tỉnh tâu xin có nên tha tội hay không. Tờ tâu của Bộ, ở chỗ "tên phạm tội phải chém", nói là phạm tội sung quân ở chỗ : "Có nên tha tội hay không", nói là "tâu xin tha tội"). Vua bảo rằng chỉ muốn nhàn rỗi bỏ qua, hình như không hề để mắt đến, chuẩn cho Thị lang Phạm Đề, Biện lý Phan Đình Thực (trước đã can việc xét xử sơ suất cái án tên phạm tội chém là Nguyễn Du, đã đều phải cách lưu) đều phải cách chức, phải đi theo quân thứ Tuyên Quang làm việc chuộc tội ; Lễ bộ Thượng thư kiêm Chưởng bộ Hình là Phan Huy Vịnh, giáng làm Lễ bộ Tham tri, cho về hưu. Lại nghĩ bộ Lại gần đây luôn luôn có thiếu sót không thích hợp, giáng quyền lĩnh Thượng thư Bùi Thức Kiên làm Thị lang thự Tham tri ; Tham tri Lê Lượng Bạt làm Thị lang ; Thị lang Nguyễn Lâm làm Quang lộc tự khanh biện lý bộ vụ. Quyền lĩnh Công bộ thượng thư Nguyễn Chính, cũng vì không có học thuật gì, chưa thấy tỏ được chút tài năng, nên cất chức quyền lĩnh, rồi giáng dụ cho 3 bộ đều phải cố gắng chăm chỉ chức nghiệp, ơn không thể cầu may được.

Cho Võ Hiển điện Đại học sĩ Nguyễn Tri Phương kiêm cai quản công việc bộ Lại. Vua bảo rằng : "Ngươi vốn là người công bằng, trung trực có tiếng, cất, bỏ nhân tài, làm cho quan lại trong sạch, khiến cho trong ngoài đều được người giỏi để giúp cho được việc, các sổ sách tầm thường, đã có tham tá giúp việc.

Việc khơi đào cửa biển Khúc Phu tỉnh Thanh Hoá (địa phận huyện Nga Sơn, Hoằng Hoá, Hậu Lộc) và cửa biển Thiên Uy tỉnh Nghệ An (có tên là cửa Thiết) đã xong. Đặt ra hộ trưởng, hộ phu để trông nom tha cho thuế khoá, dao dịch suốt đời. Lại cho là bờ phía tây cửa Thiên Uy chưa được sâu suốt, lại sai đào nữa.

Chuẩn cho Binh bộ Hữu thị lang Lê Tuấn thăng thự Hình bộ Tả tham tri ; thự Lại bộ Tả tham tri Bùi Thức Kiên đổi sung bộ Lễ.

Tặng hàm Chưởng vệ cho Lãnh binh ở quân thứ Thái Nguyên trước là Lê Tuấn, vì cớ trước (tháng 12 năm Tự Đức thứ 21) ở đồn Chợ Mới bị giặc giết chết.

Tỉnh Quảng Bình bị hạn, sau bị bão lụt, thêm gặp kỳ giáp hạt, các quan tỉnh, phủ, huyện không sớm cứu chữa, dân gian (ở Bố Trạch, Lệ Thuỷ) chết đói và xiêu tán. Biện lý bộ Lễ là Chu Đình Kế, Khoa đạo Đặng Văn Huấn (đều người Quảng Bình) đem việc tâu lên. Chuẩn cho phái riêng người dò xét, quả như lời tâu. Vua bảo rằng : "Làm người chăn nuôi dân mà bỏ dân, thì để làm gì ?" Bố chính Nguyễn Tín, Án sát Nguyễn Đăng Thanh, đều cách chức và đóng gông 3 ngày, phát đi quân thứ Tuyên Quang, để sai phái làm việc, cho Biện lý bộ Công là Hoàng Tịnh và Cấp sự trung Nguyễn Thanh Phong thay. Tri huyện Bố Trạch là Phan Văn Thành, Tri huyện Lệ Thuỷ là Nguyễn Văn Chất, đều cách chức. Đình Kế và Văn Huấn, vì tâu báo đúng sự thực, đều thưởng kim tiền (Đình Kế, tiền tam thọ, Huấn tiền bát bảo, mỗi người 1 đồng). Tỉnh Quảng Trị, tháng ấy bị bão lụt, cũng sai cứu chữa.

Bố chính Sơn Tây là Nguyễn Bá Nghi (đỗ Phó bảng, người Quảng Ngãi) chết.

Vua nghĩ Bá Nghi công lao rõ rệt, truy phục cho hàm Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên.

Mới định lễ xử đối với nhau trong khi tiếp kiến ở trong cung.

Vua nghĩ thứ bậc cung giai đã có điển lễ (chuẩn định trong các năm đầu Minh Mệnh, Tự Đức), duy lễ đối xử với nhau trong khi tiếp kiến, chưa được bàn định đến, bàn sai bộ Lễ châm chước nghĩ định). (Đã tra ở cổ lễ, cũng không có chép rõ). Sau tâu lên, nhưng sửa định lại, để làm lệ mãi.

(Các phi, tần trở xuống đến tài nhân vào hầu Hoàng quý phi ở viện, sở, các phi, tần thì lễ vái 2 vái trước ; Hoàng quý phi đứng dậy đáp lễ 1 vái ; tiệp dư cho đến tài nhân, đều làm lễ 3 vái, Hoàng quý phi không vái đáp lễ, rồi mời đến chỗ ngồi, đều chiểu thứ bậc cao thấp mà ngồi, không được ngồi cùng chiếu với Hoàng quý phi. Khi khoản tiếp nói chuyện xong, xin cáo từ lui về, các phi trở xuống đứng dậy, nên đáp nên không đều như trước. Hoàng quý phi nhân có việc đến các sở cung giai, việc vái đáp và chỗ ngồi phải làm cũng theo như trước mà làm. Còn như các phi, các tần tiếp kiến nhau và tiệp dư trở xuống đến tài nhân tiếp kiến nhau, thì khi mới gặp và khi từ giã ra về đều làm lễ vái chào 1 vái, đáp lễ 1 vái. Tiệp dư trở xuống đến tài nhân yết kiến các phi tần, khi mới yết kiến và cáo từ ra về, đều làm lễ vái 2 vái ;

các phi tần đối với tiệp dư chỉ đáp 1 vái, còn từ quý nhân trở xuống đều không vái đáp lễ. Hoặc các phi tần có tiếp kiến tiệp dư trở xuống đến tài nhân, nghi lễ vái đáp đều giống như trên. Còn chỗ ngồi cũng đều cho theo thứ bậc cao thấp mà ngồi. Chưa dự hạng giai trở xuống đến thị nữ và nữ quan, trừ hạng thục nhân ra, như có đến hầu các phi tần, các vị nhập giai trở xuống thì lạy các phi ; cung nhân trở xuống thì lạy các tần, đều làm lễ lạy 1 lạy, rồi đều chiểu thứ bậc chia ra đứng hầu 2 bên tả hữu, không được ngồi ; cho ngồi mới được ngồi ở chiếu dưới. Các cấp bậc trên đây đều có trên dưới ; nếu người trên hỏi đến thì kẻ dưới đều "dạ" và "bẩm" ; trả lời kẻ dưới thì người trên nên "vâng", trong khi xưng hô : các phi tần thì xưng là phong phi mỗ, phong tần mỗ, tiệp dư đến vị nhập giai, tài nhân thì xưng phong mỗ họ mỗ, cung nhân trở xuống đến thị nữ thì xưng thị mỗ, còn các bậc nữ quan thì bậc thứ trở xuống đều "dạ" bậc đầu ; bậc trung trở xuống đều "dạ" bậc thứ ; bậc dưới, bậc cuối đều "dạ" các bậc giữa trở lên. Xưng hô thì đều tuỳ theo quan hàm, như có yết kiến nhau đều làm lễ vái 1 vái, kẻ dưới vái trước, người trên đáp lại, duy bậc đầu, bậc thứ đối với bậc dưới, bậc cuối thì miễn vái đáp lễ. Chỗ ngồi cũng đều chiểu theo thứ bậc trên dưới, không được trái phép vượt bậc. Lại như khi đi cùng gặp, các phi trở xuống gặp Hoàng quý phi, đều phải tránh đứng ra bên đường, chờ Hoàng quý phi đi khỏi rồi mới đi, còn các giai trở xuống đến nữ quan, đều có thứ bậc tôn ty, như có gặp nhau, cũng theo như thế mà làm, đều theo cấp bậc mà tỏ ra có lễ phép).

Mua tàu đồng lớn tên là "Đằng huy" khí cơ (dài 7 trượng 2 thước 9 tấc 5 phân ; rộng 1 trượng 5 thước 1 tấc ; từ tầng trên đến đáy tàu sâu 7 thước 8 tấc 5 phân (thước thợ mộc công) giá 72.824 đồng bạc (mỗi đồng trị giá 5 quan 5 tiền). Năm trước gửi thư cho tướng Pháp phỏng theo cách thức tàu Câu lư, định rõ giá tiền và đưa sang giúp, phí tổn hết bao nhiêu, chuyển trình chủ hội đóng tàu đóng giúp, lại sai phái viên Lê Huy ở lại cửa biển coi đóng. Đến nay tàu chạy về cửa Thuận An, đặt tên là "Đằng huy" khí cơ, còn việc khoản tặng, trả tiền và đặt người trông coi, phái thợ giỏi châm chước 2 tàu Thuận tiệp, Mẫn thoả mà làm.

Tòng Thiện công Miên Thẩm chết.

Miên Thẩm là người hiếu học, thơ ông làm ra rất nhiều. (Có tập thơ *Thương Sơn*, sứ nhà Thanh là Lao Sùng Quang làm bài tựa). Vua thường ban cho các sách *Ngũ kinh, Tứ thư, Tính lý đại toàn* và *Ngự phê thông giám tập lãm*, lại sai biên tập thi tuyển các đời, tất cả 17 quyển, bắt đầu từ đời Nghiêu, Thuấn sau cùng đến đời Minh, Thanh đều được vua duyệt và phê bình, đối đãi rất hậu. (Công tên tự là Trọng Uyên, một tên tự nữa là Thận Minh, hiệu là Thương Sơn, lại hiệu là Bạch Hào tử. Công chứa nhiều sách, nghe đâu có sách hay, bỏ hết tiền để mua. Công từng lập ra thi xã, các em trai, em gái, con trai, con gái, tân khách phàm người thích văn thơ đều được dự. Lại làm đền Cổ Thi, thờ Khuất Nguyên làm chủ, Trần Tư Vương,

Cách Lăng Vương thờ phụ vào, hai bên tả hữu thờ các tác giả từ đời Hán trở xuống đến Minh, Thanh. Lại góp tiền để tế các nhà thơ cổ cả Nam, Bắc. Danh Vọng công ngang với Tuy Lý công. Tự Đức năm thứ 11, Công thọ 40 tuổi, được ban cho đôi câu đối vua làm :

Học lễ, học thi, tảo tuân đình huấn
Chỉ trung, chỉ hiếu, vĩnh tác phiên bình.

Dịch nghĩa :

Học lễ, học thi, theo ngay gia huấn
Có trung, có hiếu, làm mãi phiên bình (1).

Năm thọ 50 tuổi, vua ban cho lời chúc rất hay. Lại ban cho vàng bạc, lụa hoa, chè rượu và các thứ đồ dùng văn phòng. Tháng trước Công ốm, vua sai ngự y điều trị, ban cho các hạng sâm quế vua dùng. Tháng này bệnh ngặt, Công tự viết tờ biểu để lại, nói : "Sống chết là mệnh, chỉ lấy việc không được trông thấy bờ cõi Nam Bắc được như cũ làm ân hận mà thôi. Cúi xin nhà vua nghĩ đến công gây dựng khó nhọc, việc gìn giữ không phải dễ dàng, tài lực phải nên tiếc, chơi vui phải nên phòng, xem xét thời thế mà làm việc cho thích hợp, trên dưới một lòng, là phúc cho tôn miếu, cả nước rất may". Vua xem tờ biểu, bảo Nội các rằng : "Mật chép giao cho Sử quán 1 bản, để chép vào sách, truyền lại về sau, cho khỏi mất điều hay của người". Khi Công mất, vua rất thương xót, nghỉ chầu 3 ngày, lại ban thêm cho các thứ gấm, lụa, tiền, vải, quan tài và ngân tiền. Lại thân làm bài văn tế, sai Tuy Lý công Miên Trinh ban tế, ban rượu, cho tên thuỵ là Văn Nhã. Các văn thơ ông làm ra, sai thu lục cả. (Sau, năm thứ 31, nhân gặp đại khánh tiết, truy tặng làm Quận vương).

Tháng 5. Quan ở Quốc tử giám tâu : Những công tử, công tôn bỏ vắng không học, xin giảm lương để răn tính lười. Vua không cho, sai đánh.

Vua đi chơi cửa Thuận An, duyệt đại pháo, hôm sau trở về.

Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm vào chầu. (Bấy giờ triệu về bàn việc hoà ước với nước Tây ngay trước mặt). Vua hỏi dân lương, dân giáo ra sao ? Viêm thưa rằng dân lương đều cùng yên ; dân giáo chưa được mười phần êm thấm, nhưng không ngang ngược như trước, đó là nhờ triều đình khu xử được thích đáng mà thôi. Vua lại hỏi việc khai sông, lòng dân thế nào ? Viêm thưa : Sông ấy khai thông, người đi buôn đều tiện lợi. Vua bảo rằng : Nay đã về đây, phải biết việc gì nên nói hết. Khi ấy, vua năng đi chơi hành cung Thuận trực săn bắn chim, Tá Viêm dâng sớ can : (Sớ nói : Mệnh trời không thường, thường có đức mới giữ được ngôi, các Tiên đế ta gây dựng cơ đồ ở cõi Nam hơn 200 năm, đem cả thiên hạ mở mang giữ gìn

(1) *Phiên bình* : là phên che, ý nói làm quan ở ngoài, che chở cho Kinh sư.

khó nhọc ấy phó thác cho nhà vua, hoàng thái hậu thọ ngoại lục tuần, tuổi già đương thịnh, việc hầu hạ cười nói hôm sớm cho vui, trách nhiệm ở nhà vua, tại sao gần đây, 4 - 5 ngày một lần đi chơi, hoặc vài ba hôm lại xông pha mưa, sương, sóng gió, xa thì sự việc Văn Thịnh[1], gần thì việc biến Đoàn Trưng[2] đều đáng đề phòng. Huống chi Nam Kỳ như thế, Bắc Kỳ lại thế này hạn, lụt, thiên tai, mất mùa, chẳng năm nào là không có, vui thú săn bắn chim chóc, lòng có yên được chăng ? Vả lại, răn về chơi chim, thiên huấn, thiên mô còn đó, quan đại thần nói chẳng nghe, quan ngự sử can cũng chẳng nghe ; chả là người nói không đáng lo, trời ra tai biến không đáng sợ đấy ư ! Lại xe giá vua đi đến đâu, đằng trước, đằng sau phải trốn tránh, đã hại việc buôn, lại hại việc làm ruộng, quân sĩ theo hầu, hoặc đói phải rên, hoặc rét sinh ốm, làm luỵ đến đức tốt, chẳng cũng nhiều ư ? Giả sử bảo rằng uất buồn khó được thư thái, thì hoặc duyệt bộ binh, hoặc tập thuỷ trận, hoặc triệu đình thần tập bắn, hoặc họp nho thần để giảng bàn ; vạn bất đắc dĩ thì hồ, núi ở vườn sau, tự có chỗ chơi xem, trong khoảng chốc lát, công việc không bỏ, đều là trong lúc chơi vui mà ngụ ý chăm lo, chăm lo nhiều thì việc thuộc ở người được chỉnh đốn, việc thuộc ở người được chỉnh đốn thì lòng trời theo, nước thịnh, dân yên, hoạ ngoại xâm đâu đáng lo nữa !).

Vua bảo rằng : "Đương sự thế lúc này, không lập được một mưu, vạch được một kế, phàm việc tội lỗi đều đổ cho ta, ta đã cam chịu, đã bảo thiết tha, thế mà bề ngoài thì lấy lý để ngăn đứt, bề trong thì để thoả lòng riêng, thực không thể cùng xây dựng được, ta bị bệnh uất không vui đã lâu, chỉ có cách tiêu khiển như thế mới làm việc được, cho nên không biết tội lỗi". Tá Viêm ở Kinh mấy tháng đợi bàn việc hoà ước với nước Tây, rồi lại sai trở về trấn. Dụ rằng : Quân bắt giặc ở Bắc Kỳ, nhờ ở 2 tỉnh Thanh, Nghệ nên phải sửa sang và xử trí công việc khơi đào sông ở phủ Trấn Ninh, phàm việc phải suy xét từ trước đến sau, chớ nên khoe khoang việc võ, coi thường chiến tranh.

Đổi 4 tổng thuộc huyện Lục Ngạn (Đan Hội, Trứ Bảo, Bắc Lũng, Trạm Điền) về phủ Lạng Giang (đều thuộc tỉnh Bắc Ninh).

Vua cho là quân thứ Tuyên Quang đã hội [tiễu], giặc tất trốn chạy, sai các quan tỉnh, quan quân thứ hiệp lực chặn đánh, để tỏ ra nước ta có nhân tài và khỏi lo về biên giới sau này, bởi thế bọn Tán tương Nguyễn Đình Thi, Tán lý Nguyễn Hữu Điềm ở quân thứ Tuyên Quang đã hạ 3 đồn của giặc Hoàng (các đồn Bình Trạch,

---

(1) Việc Lê Văn Thịnh dùng tà thuật hoá làm con hổ chực mưu giết Lý Nhân Tôn khi vua này đi chơi thuyền ở Dâm Đàm (Hồ Tây) vào năm Bính Tý, Hội Phong thứ 5 *(Đại Việt sử ký*, Bản kỷ, Q.3, tờ 12, 13).

(2) Việc Đoàn Trưng, Đoàn Trực khởi nghĩa định giết vua Tự Đức, lập Đinh Đạo lên làm vua, vào năm Tự Đức thứ 19 [1866] (*Đại Nam thực lục Chính biên*, Đệ tứ kỷ, Q.35, tờ 11).

Thọ Sơn, Chiêm Hoá). Đốc binh Tạ Hiện, vì rất đắc lực, thưởng gia kỷ lục. Quan tỉnh Quảng Yên, bọn Lê Hữu Thường, Nguyễn Tử Hanh lại hạ được các luỹ Phục Bản, Đồng Tâm của giặc Tăng (Tăng Á Trị). Bọn Đề đốc Phạm Biểu, Thương biện Nguyễn Quế hạ luôn được những đồn lớn Đồng Xa, Vị Lại (giặc Tăng) cứu được Doanh điền sứ Nguyễn Đình Huân, Lãnh binh Vũ Thú trở về (đều bị giặc bắt khi trước), lại đuổi đến đánh phá ở Phạp Sơn, chém được hơn 70 đầu giặc. Lại có giặc Muông xâm phạm phủ thành Điện Biên, bọn Lãnh binh Vũ Quang Tuyên, lĩnh Tri châu Bạc Cầm Bình đánh đuổi được. Giặc Uy, mấy tháng nay cũng ngầm chiếm giữ Sơn Trại, các quan tỉnh, quan quân thứ Sơn Tây là Nguyễn Bá Nghi, Ông Ích Khiêm đánh phá được, trước sau lớn nhỏ mấy chục trận đánh thắng trận đều cho chiểu lệ khen thưởng. (Lệ thưởng công : Đánh giặc mà bắt, chém được hết thì viên quản thưởng gia 2 cấp, lãnh binh thưởng gia 1 cấp ; bắt chém được quá nửa thì viên quản thưởng gia 1 cấp, lãnh binh thưởng kỷ lục 3 thứ ; bắt chém được một nửa thì viên quản thưởng kỷ lục 3 thứ, lãnh binh thưởng kỷ lục 2 thứ ; đánh hơi khó hoặc hơi dễ, cứ thứ tự giảm dần). Quân thứ Sơn Tây lại lần lượt bắt được bọn giặc Vĩnh (lẻn vào thôn Nhuệ, xã Tảo Thượng, tỉnh Sơn Tây sách nhiễu tống tiền, Lý trưởng thôn ấy là Lê Văn Ban báo quan, lại tập họp dân phu đến vây đốt chỗ ở, giết được 1 tên, giặc Vĩnh liều xông vào lửa chạy ra, quan quân bắt được. Vua thưởng cho thôn Nhuệ 1 tấm biển có chữ "hiếu nghĩa", thưởng Văn Ban hàm Bát phẩm bá hộ và 1 tấm ngân bài có chữ "hiếu nghĩa"), giặc Bức (chính dinh đại tướng của giặc lẻn về thôn Lũng, Yên Dũng), giặc Bắc (lẻn trốn ở thôn Do Nhân, thuộc Sơn Tây) đều đem giết.

Khi trước, tướng họ Phùng dời đến đóng ở thành Tuyên, Hoàng Anh chia ra từng bọn chiếm giữ 6 đồn ở Bà Sơn, (thuộc Lạng Sơn tiếp giáp địa giới Tuyên Quang, có thể thông đến An Biên, Hà Dương), núi ấy cao mà hiểm trở, bọn giặc dựa vào chỗ hiểm nấp bắn, không ra. Bọn Thống lĩnh Lưu Ngọc Thành cùng với Tán tương Mai Quý cho đem nhiều củi, có phóng lửa đốt, phá luôn được 5 thành, chém được vô kể. Bọn Vũ Trọng Bình nhân đưa đến bạc thưởng thêm là 1.300 lạng. Tướng họ Phùng không nhận, nói rằng : Quý quốc đưa như thế, sợ các quân nhòm vào cứ ngóng ơn huệ, lại chậm sự thành công ở biên giới. Vua cho là có lòng tốt, sai tính gấp đánh dẹp. Tướng họ Phùng bèn từ thành Tuyên chuyển đến Vị Xuyên (tháng 3), An Hà (tháng 4). Các quân đánh thắng giặc ở các xứ Ma Bồng, Sơn Liễu, Trung Dĩ, quân Nam thì đốt kho tàng, quân Bắc thì phá sào huyệt, hạ hết cả An Biên, Hà Dương. Lương Thiên Tích chết, Hoàng Anh trốn về Trung Quốc, chạy dài đến đại, tiểu Miện, phía Tuyên Quang được yên.

Tuần phủ Quảng Tây nước Thanh nghĩ định công việc xếp đặt chỉnh đốn về sau, đưa công văn sang nói : "Từ nay phàm người dân ở Trung Quốc có đem hàng

hoá đến nước ta buôn bán, thì phải xét có phiếu bài của quan địa phương ở quê quán mình cấp cho mới cho đi ; nếu không có phiếu bài đem hàng thông thương mà lén sang địa giới nước ta thì không cứ có phải là quân giặc hay không, phải bắt ngay tất cả đưa về xét trị, cho được nghiêm mật". Vua sai sao chép giao cho các tỉnh Cao, Lạng, Tuyên, Hưng, Thái Nguyên, Quảng Yên ở ven biên giới, mỗi tỉnh một bản, theo như thế mà làm mãi.

Mùa hạ năm ấy, 7 tỉnh, đạo lúa tốt được mùa (Bắc Ninh, Hưng Hoá, Phú Yên, Hưng Yên, Sơn Tây, Hà Nội, Ninh Bình). Còn thì có bị thiên tai thiệt hại, thuế ruộng đều chiếu hạng miễn giảm cho có thứ bậc.

Tháng 6, Đào Trí, vì già ốm xin về hưu. Vua y cho, lại chuẩn cho khai phục chức Chưởng vệ. (Nguyên trước giáng xuống hàm Thống chế, vì đốc vận chậm trễ phải cách, mới được khai phục chức Lãnh binh).

Cửa ngõ tịch điền bị sét đánh.

Chuẩn cho quan ở quân thứ Tuyên Quang là Tán lý Nguyễn Đình Thi (thăng thự Tham tri) đổi sung chức Tham tán ; Tán tương Mai Quý (thăng thụ Thị lang) đổi sung chức Tiễu phủ sứ.

Bấy giờ, giặc trốn vẫn chưa dẹp hết, nhưng tướng họ Phùng sợ về nơi khí độc nguy hiểm, chưa lấy được Hà Dương, đã tâu về, vua nước Thanh nói : Đem quân đi xa đánh giúp, có 8 điều khó, (Hà Dương cách cửa quan hơn 2.000 dặm, đem quân đi đến cùng đường đánh bắt, rừng rậm hiểm trở, nước lụt tung hoành, quân kỵ, quân bộ cũng phải chống giữ, tiến thoái đều không tiện, đó là 1 điều khó ; thuỷ thổ rất xấu, mưa, sương độc và ẩm thấp, ốm đau, dịch lệ, tổn thất 10 phần, thường tới 7 - 8, đó là 2 điều khó ; bỏ thành không đem hết quân đi, đuổi thì không có người đóng giữ, theo đồn luỹ đuổi giết thì quân thiếu tiếp viện, đó là 3 điều khó ; đem lương đi nghìn dặm, kiếm củi rồi mới nấu cơm, phiền phí mất thì giờ, vận lương không đủ, đó là 4 điều khó ; quân giặc rất nhiều, quân Nam vốn yếu, đến thì chúng chạy vào nơi hiểm, về thì chúng lại làm giặc, đó là 5 điều khó ; loài thú cùng quẫn vẫn hăng, khi có bị thua, thiệt hại nặng, coi thường oai, đó là 6 điều khó ; chim trĩ trốn vào hang cùng, không phải ở Vân Nam thì ở Quý Châu, đánh luôn không nghỉ, chỉ mất thì giờ, đó là 7 điều khó ; đóng quân ở chỗ đất không mọc cỏ được, phải tự mỏi mệt, khốn đốn, đó là 8 điều khó), xin đem quân về Trung Quốc, để giữ vững bờ cõi, mà giặc còn sót lại ở Tuyên, Thái, giao cho nước ta tự đánh dẹp lấy. Đến nay, đã lấy được Hà Dương, gặp lúc mưa lụt khó tiến, nên đưa thư rút quân về.

Định lại lệ phân xử về để thiếu số lương phải thu. (Phàm tỉnh, phủ, huyện, tính suốt toàn hạt thiếu chưa đến 1 phần thì miễn nghị ; hơn 1 phần phải giáng 1 cấp, hơn 2 phần giáng 2 cấp, hơn 3 phần giáng 3 cấp, hơn 4 phần giáng 4 cấp, đều lưu

tại chức ; 5 phần trở lên, giáng 4 cấp đổi đi nơi khác, bát, cửu phẩm chuyên làm việc thu lương, chiểu theo các phủ, huyện, châu trong tỉnh ấy, nơi nào phải phân xử nặng thì theo cùng khoản nặng ấy xét nghĩ ; kinh lịch, thông phán đôn đốc việc thu, lại xét nghĩ giảm đi 1 bậc).

Vua vốn từng thương xót quân dinh nước Thanh giúp nước ta dẹp yên biên giới, thường sai bọn Tổng thống Vũ Trọng Bình khoản đãi rất hậu, lại đưa 1 cái như ý nạm ngọc (sứ bộ đi Thanh mang về) và 1 thanh gươm vàng của ta mới đúc để tặng, Đề đốc Phùng Tử Tài đều không nhận. Tổng trấn Quan Tùng Chí ốm chết, Nguyễn Văn Tường sung làm Khâm mạng đến phúng 200 lạng bạc, đưa trầm hương, kỳ nam, bạch đậu khấu, quế Thanh, Nghệ và 3.000 lạng bạc đến các dinh. Sai Vũ Trọng Bình làm đề "Chiển trung" ở phía ngoài thành Lạng Sơn, thờ tướng tá các dinh nước Thanh chết trận. (Sai quan Nội các làm văn tế, 2 kỳ xuân thu đến tế). Hai tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh chia nhau làm đàn tế. (Tỉnh Sơn tế quan quân nước Thanh ở Hưng, Tuyên mỗi tỉnh 1 đàn ; tế quan quân ta mỗi tỉnh 1 đàn ; tế phu tải lương 1 đàn ; Tỉnh Bắc, tế tướng sĩ chết trận các quân thứ Lạng, Bằng, Ninh, Thái, Hải, Yên). Lại thân làm 3 bài thơ đề vào quạt tặng tướng họ Phùng, ban cho tướng tá các thứ vàng, bạc, gương nhỏ, hộp, chén uống rượu, quạt, khăn tay. Lại sai quan văn làm bài văn bia ghi công để tỏ lòng mến phục. Đến khi đại binh xin về, vua hỏi Nguyễn Tri Phương nên làm thế nào cho sớm xong việc [biên giới], khỏi được vất vả lần nữa, Phương thưa : "Hoàng Anh về Trung Quốc, chưa biết có quả là không sang nữa không ?" Nguyễn Văn Tường cũng tâu bày công việc xếp đặt về sau (Nói Nam Kỳ, Bắc Kỳ là căn bản của nước, theo sự thế trong Nam, nên tính thư thả, nên trước hết giữ Bắc Kỳ, cho là việc cần, giữ phên giậu ở Cao, Lạng, Thái, Tuyên, giữ rừng biển ở đông, tây, nam, bắc, Hà Nội ở giữa là nơi hình thế danh thắng, trong khi vô sự nên phải rất chú ý, huống chi giặc trốn coi thường chiến tranh còn nhiều đứa lọt lưới ; giặc trước về Tầu, gián hoặc mến tiếc sào huyệt, chưa nên cho là việc đã yên mà bỏ qua. Hiện nay kho tàng công tư đáng phải thương xót, sức lực quân dân cũng gọi là đã kiệt, đợi đến lúc ấy sợ không có cách gì. Người đảm đương công việc thường hay cẩu thả hình như không để ý tới, bỗng chợt có biến, chỉ lấy quân nhát, dân ngu tự gỡ, ai chịu cái lỗi đã làm cho dân nhọc, dân oán ? Muốn tâu bày thẳng tệ ấy thì nói không thể xiết được ; muốn dùng pháp luật để sửa chữa, lại sợ không thể cậy được. Người xưa có nói : "Được 1 quan huyện tốt, hơn là có 1.300 quân tinh nhuệ, được 1 quan phủ tốt, hơn là 3 vạn quân tinh nhuệ", là vì không có chính sự hà khắc thì không có phản nghịch lớn. Xin chọn quan văn võ người thanh liêm tài giỏi, đông, tây, nam, bắc, mỗi tỉnh đều 2 người sung làm tổng đốc, đề đốc, lại giao cho 500 quân tinh nhuệ. (Lính thú, mỗi tỉnh đường ngoài 500 tên, một nửa lính Kinh, một nửa lính Thanh, Nghệ), ở Hà Nội thì lấy quan đại thần có lòng công

bằng, trung trực, biết xếp đặt việc nước, uy vọng vốn rõ rệt, như quan võ hiển Nguyễn Tri Phương, sung làm Kinh lược đại sứ, giao cho 2.000 quân tinh nhuệ để giúp việc đàn áp ; các tỉnh ở Bắc Kỳ việc chỉnh lý bờ cõi, đốc suất việc binh, xét hỏi quan lại, vỗ yên nhân dân, đều uỷ cho đại sứ chuyên việc trông coi, quy chế cũ ở Hà Nội cũng nên theo thời sửa đổi, như thế, quan chính đính thì dân chẳng ai dám chẳng chính đính, mà trung châu thế mạnh đủ để trấn áp bọn gian, các tỉnh ven biên giới mới được tính dần công việc xếp đặt về sau, đợi một vài năm công việc được xong, quân có nên rút, do quan đại sứ xét nghĩ thi hành. Không thế thì đại binh hát ca thắng trận trở về chưa khỏi lại phải chú ý xếp đặt khó nhọc lần nữa. Không dám nói hết, làm tăng sự ngày đêm lo nghĩ của Hoàng thượng. Vua đem việc ấy hỏi các quan tỉnh, quan quân thứ, người thì nói giặc còn sót lại không mấy, quân ta dễ làm việc, người thì nói giặc hàng đã theo mệnh lệnh không phải mượn quân. Tướng họ Phùng bèn đem quân về Lạng Sơn, lập đàn làm chay, tế quân các dinh đã chết. (Tính ra số quân chết đến hai ba phần mười), đến nay thu quân vào cửa quan (tướng họ Phùng cai quản 31 doanh, mỗi doanh 2 - 3 trăm người, số quân không đầy 1 vạn, tháng 3 năm trước ra khỏi cửa quan, tháng 6 năm nay về, ta phát hết 111.663 phương gạo, mỗi phương tính ra bạc là 3 đồng cân 5 phân hơn 4 ly bạc, trị giá bạc cộng cả là 39.557 lạng bạc, tính số bạc đã lấy còn thiếu hơn 2.507 lạng, nước ta đưa thư xin thôi không lấy nữa. Các biền binh ốm lục tục bắt đầu ra về, đến tháng 7, tháng 8 mới xong. Binh, dõng người ốm thì sai cấp cho mỗi tháng 4 quan, người chết thì 15 quan ; đội trưởng, người ốm thì 6 quan, người chết thì 20 quan ; suất đội, người ốm thì 8 quan, người chết thì 30 quan. Người ốm mỗi tháng được 1 phương gạo trắng và cấp cho thuốc thang. Lần này ta đưa thư xin không lấy số bạc thiếu, tướng họ Phùng không nghe, đem bạc để giả).

Bè lũ bọn giặc Tăng Á Trị, Hoàng Văng tụ họp trong rừng Lục Ngạn (Bắc Ninh, Thái Nguyên). Bọn Lê Bá Thận, Ông Ích Khiêm, Nguyễn Hùng (Vệ uý sung Đề đốc), Lê Văn Sỹ (Phó quản cơ lĩnh chức Phó lãnh binh) hội quân cùng đánh, phá tan được, chém hơn 180 đầu giặc. Tin thắng trận tâu lên, vua khen ngợi bảo rằng : "Bọn giặc cùng quẫn giữ chỗ hiểm, khốn đốn đã lâu, nay một mẻ lưới quét sạch, lại khỏi phải nhờ người thêm tốn, công ấy đáng khen", sai tuyên bố cờ thắng trận ở trong, ngoài cửa thành ; cất Bá Thận thăng chức Binh bộ Thượng thư ; Ích Khiêm thăng chức Binh bộ Tả tham tri ; Hùng thăng chức Chưởng vệ ; Sỹ thăng chức Quản cơ.

Định lại thể lệ phân xử về việc binh dân trốn chết, điêu háo và số thiếu được hoãn điển.

(Từ nay, phàm binh, dân trốn, chết, điêu háo, do quan địa phương khám xét thực có duyên cớ tỏ ra là tình thực, (như các loại bão, lụt, tật dịch, cùng là có đinh

không ruộng), hạt nào mười phần khổ lắm mới được xin hoãn. Các dân xã bị chết dịch hoặc trốn, xiêu tán, đều theo số người hiện có tên trong sổ và sổ đã điền còn thiếu, tính trừ đi, hễ hao 1 thành, cho hoãn 6 tháng, hao 2 - 3 thành cho hoãn 1 năm rưỡi ; hao 5 thành trở lên, cho hoãn 2 năm, khi hết hạn hoãn, trừ có duyên cớ đích xác, quan phủ, huyện, tỉnh xét thực, mới được lại hoãn nữa, còn xã nào không phải hạng ấy thì nhất thiết không cho hoãn. Nếu xã nào không có duyên cớ hại lắm mà vẫn để thiếu, thì về trốn tránh xiêu tán : cứ số nguyên thiếu chia làm 10 thành, trừ điền được 5 thành được miễn nghị ra không kể, còn thì thiếu từ 6 thành trở lên, tổng lý phạt 60 trượng, phủ, huyện, châu giảm đi 1 bậc, quan tỉnh lại giảm đi 1 bậc, cứ thiếu mỗi thành tính 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng là cùng. Về chết dịch : Trừ điền được 4 thành được miễn nghị ra không kể, còn thiếu từ 7 thành trở lên, tổng lý phải 50 roi, phủ, châu, huyện giảm đi 1 bậc, quan tỉnh lại giảm 1 bậc, tội chỉ đến 80 trượng là cùng, đều chuẩn cho theo tội công mà giáng, phạt. Bát, cửu phẩm chuyên coi việc ấy, chiểu theo các phủ, huyện, châu trong tỉnh đạo ấy, nơi nào bị xử phân nặng thì cũng theo khoản nặng ấy xét nghĩ ; kinh lịch, thông phán, lại xét nghĩ giảm đi 1 bậc.

Định lại lệ ẩn lậu số đinh.

(Từ nay, phàm ẩn lậu số đinh, lý trưởng phải chiểu luật trị tội nặng hơn, hễ có gia sản, lậu 1 đinh phạt 70 trượng, mỗi 1 đinh lại gia 1 bậc, 4 đinh thì mãn trượng[1], 5 đinh phạt 60 trượng, đồ 1 năm và mỗi 3 đinh lại gia 1 bậc (như 6 đinh, 7 đinh cũng chỉ xử tội 60 trượng, đồ 1 năm ; đến 8 đinh gia 1 bậc, xử tội 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi, còn thì phỏng theo như thế), đến 17 đinh thì tội mãn đồ [2] ; 20 đinh xử vào tội lưu, mỗi 5 đinh lại gia 1 bậc, tội chỉ đến mãn lưu [3] là cùng. Không có gia sản thì lậu 1 - 2 đinh miễn xét ; lậu 3 đinh phạt 70 trượng, mỗi 3 đinh lại gia 1 bậc, đến 12 đinh thì mãn trượng ; lậu 15 đinh, phạt 60 trượng, đồ 1 năm, mỗi 9 đinh lại gia 1 bậc. (Như 16 đinh đến 23 đinh, cũng chỉ xử theo tội 60 trượng, đồ 1 năm ; đến 24 đinh bèn gia 1 bậc : 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi, còn thì phỏng theo như thế, đến 57 đinh thì mãn đồ). Lậu đến 66 đinh thì xử theo tội lưu, mỗi 15 đinh lại gia 1 bậc, tội chỉ đến mãn lưu là cùng.

Cai tổng và các quan phủ, huyện, châu, tỉnh, luật cũ đều không có xét nghĩ bất tội, nay chiểu luật ấy nghị thêm xử giảm. Lậu đinh hễ có gia sản thì cai tổng (thí sai phó tổng cũng thế), lậu 1 đinh phạt 60 trượng, mỗi 1 đinh lại gia 1 bậc, 5 đinh thì mãn trượng, vẫn cho ở lại làm việc ; 6 đinh, phạt 100 trượng và cách bãi ; mỗi 3 đinh

(1) *Mãn trượng* : là tội trượng tột bậc, tức 100 trượng.

(2) *Mãn đồ* : là tội đồ tột bậc : 5 năm.

(3) *Mãn lưu* : là tội lưu tột bậc. Phát lưu đi xa 3.000 dặm.

gia 1 bậc, (nếu 7 đinh, 8 đinh cũng chỉ tội đến 100 trượng và cách bãi), 9 đinh đến 11 đinh thì 60 trượng, đồ 1 năm, mỗi 5 đinh gia 1 bậc, tội chỉ đến mãn đồ.

Phủ, huyện, châu, 1 đinh phạt 50 roi, chuẩn cho phạt lương 9 tháng, mỗi 1 đinh gia 1 bậc ; 3 đinh phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp ; 4 đinh phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp ; 5 đinh phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp ; 6 đinh phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 3 đinh gia 1 bậc, (nếu 7 - 8 đinh cũng chỉ phải tội 100 trượng, giáng 4 cấp lưu), 9 đinh đến 11 đinh, phạt 100 trượng, giáng 4 cấp đổi đi nơi khác, mỗi 5 đinh gia 1 bậc, tội chỉ đến cách mất chức.

Quan tỉnh, 1 đinh phạt 40 roi, cho phạt lương 6 tháng, mỗi 1 đinh gia 1 bậc ; 2 đinh phạt 50 roi, cho phạt lương 9 tháng ; 3 đinh phạt 60 trượng, cho phạt lương 1 năm ; 4 đinh phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp ; 5 đinh phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp, 6 đinh phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp ; 7 đinh phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi đinh lại gia 1 bậc, (nếu 8 - 9 đinh cũng chỉ phải tội phạt 100 trượng, giáng 4 cấp lưu) ; 10 đinh đến 12 đinh, thì cách lưu, mỗi 5 đinh gia 1 bậc, tội chỉ đến giáng 4 cấp, đổi đi nơi khác là cùng. Không có gia sản, cai phó tổng lậu 1 - 2 đinh được miễn xét ; 3 đinh phạt 60 trượng, mỗi 3 đinh lại gia 1 bậc, 15 đinh thì mãn trượng, vẫn cho ở lại làm việc ; 18 đinh phạt 60 trượng và cách bãi mỗi 9 đinh gia 1 bậc, (nếu 19 đinh đến 26 đinh cũng chỉ phải tội 60 trượng, cách bãi) ; 27 đinh đến 36 đinh, phạt 60 trượng, đồ 1 năm ; mỗi 12 đinh lại gia 1 bậc, tội chỉ đến mãn đồ là cùng.

Phủ, huyện, châu lậu 3 đinh phạt 50 roi, cho phạt lương 1 tháng ; 6 đinh phạt 60 trượng, cho phạt lương 1 năm ; 9 đinh phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp ; 12 đinh phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp ; 15 đinh phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp ; 18 đinh phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 9 đinh lại gia 1 bậc, (nếu 19 đến 26 đinh cũng chỉ bắt tội phạt 100 trượng, giáng 4 cấp) ; 27 đến 36 đinh, giáng 4 cấp đổi đi nơi khác ; mỗi 12 đinh lại gia 1 bậc, tội chỉ đến cách mất chức là cùng.

Quan tỉnh, lậu 3 đinh, phạt 40 roi, cho phạt lương 6 tháng, 6 đinh, phạt 50 roi, phạt lương 9 tháng ; 9 đinh phạt 60 trượng, phạt lương 1 năm ; 12 đinh phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp ; 15 đinh phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp ; 18 đinh phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp ; 21 đinh, phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 9 đinh lại phạt gia 1 bậc, 30 đến 39 đinh, thì cách lưu tại chức ; mỗi 12 đinh gia 1 bậc, tội chỉ đến giáng 4 cấp, đổi đi nơi khác).

Chuẩn cho từ nay phàm các nhà giam ở trong Kinh và các tỉnh ngoài, mỗi khi đến mùa đông rét, đều kiểm điểm những tù phạm hiện giam, người nào bần cùng thì liệu trích tiền công may quần áo phát cho, để tỏ lòng thể tất.

Định lại thể lệ thưởng phạt các viên thanh tra.

(Từ nay, phàm các viên thanh tra ở Kinh và tỉnh ngoài có phát giác ra được những việc gian trá, giấu bớt xê dịch tiền gạo, đồ vật của công, tính thành tiền từ 1 vạn quan trở lên, hoặc số tiền gạo phải thu trong 1 khoá có nhiều, chia ra 10 thành mà phát xuất được 1 thành, thì nếu là viên đồng lý tự phát xuất trước được thưởng thăng 1 trật, chủ sự, tư vụ đi theo làm việc, đều gia 1 cấp ; bát, cửu phẩm đều thưởng tiền lương 6 tháng, cứ mỗi 1 vạn quan tiền hoặc 1 thành, đều lần lượt thưởng như thế. Trong đó viên đồng lý phẩm hàm đã cao, gia đến 2 trật, chủ sự, tư vụ đi theo làm việc gia đến 2 cấp, bát cửu phẩm thưởng tiền lương đến 1 năm là cùng. Nếu các người đi theo làm việc phát xuất ra, thì người tự phát xuất trước được thưởng thăng 1 trật, viên đồng lý được gia 1 cấp. Nếu người đi theo làm việc không phát xuất được việc gian, thì xử tội kém chủ thủ 1 bậc, đồng lý kém người đi theo làm việc 1 bậc. Nếu xét có tình khác thông đồng ăn hối lộ, thì phải tội cũng như kẻ phạm pháp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh Ngọ, Tự Đức năm thứ 23 [1870], mùa thu, tháng 7. Trong Kinh kỳ bị hạn. Vua sai quan phủ, huyện đảo vũ, chưa ứng nghiệm. Vua đi chơi thăm lúa, thấy lúa có chỗ bị khô, trong lòng rất buồn, khi trở về, đi nửa đường gặp mưa thấm ướt, cho là hẳn ở các hạt đều mưa thế. Đến khi hỏi quan phủ Thừa Thiên, quan phủ nói các hạt vẫn chưa được mưa, bèn phạt lương các quan phủ, huyện 1 năm, sai phải tự xét lỗi.

Nêu thưởng tiết phụ ở các hạt. (Tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị Tú, hạng ưu ; Phạm Thị Mão hạng bình ; Ngô Thị Biều, Lê Thị Sấm đều hạng thứ. Tỉnh Quảng Bình : Nguyễn Thị Dương, Đặng Thị Uy, Đặng Thị Hiệu đều hạng thứ. Tỉnh Bắc Ninh : Hoàng Thị Duyên, Nguyễn Thị Ất, Dương Thị Thân, Lê Thị Thông, Vũ Thị Duyên, Nguyễn Thị Bốn, Nguyễn Thị Xuy, Nguyễn Thị Viêm đều hạng bình. Tỉnh Nam Định : Lê Thị Sâm, Dương Thị Thảng, Nguyễn Thị Xướng, Dương Thị Năng, Lê Thị Đào, Dương Thị Oanh, Nguyễn Thị Tuế, Lê Thị Ngã, Nguyễn Thị Thiều, Nguyễn Thị Khiêm, Nguyễn Thị Nhàn, Nguyễn Thị Văn, đều hạng thứ).

Vua rất thương những tướng sĩ chết về việc nước, đã tặng tuất, nhiêu ấm, lại lo rằng sau khi binh đao, hung khí[1] bốc lên làm thành dịch lệ, sai các quân thứ lập đàn bố thí, xây mồ nghĩa sĩ (mỗi năm 2 kỳ xuân thu đến tế), lại sai sư ăn lương Nhà nước

(1) *Hung khí* : là khí xấu hay hơi độc.

tụng kinh ở phía tả 2 cầu Lợi Tế, Bạch Hổ để siêu độ cho. Dụ rằng : "Cũng là một cái chết, chết về việc nhà vua thì tiếng ấy không bao giờ hết, người xưa ban ơn đến cả nắm xương khô ; trẫm tuy không theo kịp, nhưng cũng chưa từng một ngày nào nhãng quên !".

Giặc đầu hàng ở Lạng Sơn là Tô Tứ lại cùng với Á Trị họp bọn làm phản, giặc họ Đặng, giặc họ Hoàng đều nổi lên. Vua cho rằng bọn giặc họ Tô, họ Tăng nguyên từ Hải - Yên, Bắc Ninh tha ra, vả địa hạt Bắc, Lạng tiếp giáp nhau, đánh bên này, chúng trốn sang bên kia, nếu không chẹn chỗ hiểm yếu cùng đánh, lại sinh khó ra. Bèn cho hợp cả Lạng, Bắc làm một quân thứ, cho Đoàn Thọ làm Tổng thống Bắc Kỳ quân vụ, Vũ Trọng Bình làm Hiệp thống, Lê Bá Thận làm Tham tán quân thứ Lạng - Bằng ; Ông Ích Khiêm làm Tán lý. Sai Hải Dương, Hưng Yên đem quân ra Định Lập (tên xã) quân thứ Bắc Ninh đem quân ra Lục Ngạn, chặn các đường xung yếu để phòng giặc bao vây. Đoàn Thọ tâu nói : Thần làm Tổng thống, Vũ Trọng Bình làm Hiệp thống, sợ sinh ra hình tích. Vua bảo rằng : Triều đình, không gì bằng phẩm tước, huống chi việc binh càng là việc trọng, đâu được không người cai quản, cần phải cùng lòng cùng giúp đỡ nhau, không thì chỉ có pháp luật mà thôi. Sau vì giặc ở Thái Nguyên rất kịch liệt, lại sai Lê Bá Thận cùng với Tuần biên là Trần Văn Mỹ đều chuyển về quân thứ Thái Nguyên đánh chặn.

Định lệ cho thêm tiền cấp về tai nạn (dân nội tịch 3 quan tiền, trước là 2 quan); dân ngoại tịch, đàn ông, đàn bà đều 2 quan (trước 1 quan 5 tiền). Duy có trẻ bé, theo như trước 1 quan, phu ăn lương bị tai nạn lụt, cháy, đói, chết dịch cũng thế.

Dời làm lầu lưỡng kiêm ở cửa Thuận An (ở phía tả hành cung Thuận An. Việc chép rõ ở văn bia vua làm).

Bắt đầu đặt nha Doanh điền ở An Khê. Khi trước Biện lý bộ Hộ là Trần Hy Tăng tâu nói : Một dải An Khê (thuộc huyện Tuy Viễn) ở thượng du tỉnh Bình Định, tiếp giáp sơn Man, đất phần nhiều bỏ không, xin mở làm đồn điền, để khai hết nguồn lợi ở đất và để giữ nơi xung yếu. Vua chuẩn cho giao cho Điển nông sứ Thuận - Khánh là Phan Trung hội đồng với quan tỉnh Bình Định khám xét tâu trả lời. Đến nay (Trung ốm không đi được), Tổng đốc Thân Văn Nhiếp phúc tấu cũng như lời Hy Tăng và nghĩ 4 khoản xin cho làm :

- Xin đặt chánh, phó kinh lý mỗi chức 1 người, cho người thổ trước lĩnh chức ấy.

- Xin lập 1 cơ Hương binh, lĩnh tiền công để khai khẩn, 3 năm thành hiệu thì liệu thưởng.

- Xin bất cứ người hạt nào, tự mộ được người đến đấy khai khẩn, đinh, điền được bao nhiêu, đều chiểu theo lệ thưởng ở đồn điền ven biên giới nghĩ thưởng.

- Xin tuỳ địa điểm lập làm 8 ấp. (Tân Trạch, Tân Cư, Tân Tụ, Tân Khai, Tân Lai, Tân Dư, Tân Lập, Tân Tạo). Vua đều chuẩn y cho thi hành, rồi cho viên quan quyền hàm ngũ phẩm là (Tú tài) Đặng Duy Hanh đổi hàm Thị giảng lĩnh An Khê Doanh điền sự vụ (viên kinh lý tạm đợi tính sau).

Tháng 8. Viên Chưởng giáo nhà học phủ Tôn nhân Đặng Văn Kiều nói : Bọn công tử, bọn Hồng Trang 12 người, văn lý chưa thông, xin đình học bổng. Vua bảo rằng : "Người trong phái nhà vua, có nhiều người thông minh khác thường, giúp nước, làm quan, không hiếm kẻ tài năng, trung trực, bèn có những kẻ như thế, chẳng phải vì giáo dục chưa hết bổn phận chăng ? Hay là bọn Trang vốn quen khó dạy, cha anh chiều quá chăng". Sai phủ Tôn nhân phải khuyến khích luôn.

Khánh tiết Vạn thọ. Vua mặc mũ áo lên đàn tròn kính cáo trời đất. Lễ xong, nhân dịp khánh tiết, gia ân ban bạc lạng cho các con trai, con gái nghèo của hoàng thân và công chúa có thứ bậc. (Phàm người kiêm ước ở nhà mà túng thiếu thì cấp cho một lần. Bấy giờ 18 phủ đệ rất túng thiếu, ban cho mỗi phủ 20 lạng bạc và 19 phủ đệ túng thiếu vừa, ban cho mỗi phủ đệ 15 lạng bạc. Những công tử, công nữ mà cha đã chết, rất túng thiếu có 122 người, cả đàn ông, đàn bà, mỗi người được cấp cho 5 lạng).

Cho Tôn Thất Triệt (thự Hữu tham tri bộ Lại) kiêm Tả tôn khanh ở Tôn nhân phủ kiêm quản văn thần phò mã. Vua dụ rằng : Bổ ích cho tinh thần, trí tuệ của người, không gì bằng sách vở, lúc rỗi việc công, nên xem sách cho rộng kiến thức, trước Tôn Thất Lương vì thanh bạch được khen, ngươi nên nối theo tiếng tốt. (Lương là cha của Triệt).

Chọn các hạng thợ thuyền ở Hộ vệ, Cảnh tất, Thần cơ, Đốc công lấy 15 người tuổi trẻ biết chữ chia đi đến đô thành nước Pháp, nước Anh học tập đóng tàu, đúc súng và học tiếng, học chữ. (3 năm hoặc 1 - 2 năm tinh xảo được việc, sẽ cất nhắc không theo thứ bậc).

Mùa thu năm ấy, 14 tỉnh đạo trong Nam ngoài Bắc lúa tốt được mùa (Hưng Yên, Hưng Hoá, Phú Yên, Bắc Ninh, Hà Nội, Thanh Hoá, Ninh Bình, Bình Định, Khánh Hoà, Tuyên Quang, Nam Định, Sơn Tây, Hải Dương, Nghệ An), còn nơi có bị tổn hại thì thuế tô đều chiểu hạng miễn giảm có thứ bậc.

Khi trước, tướng họ Phùng chiêu hàng các bọn giặc, vua sai Vũ Trọng Bình thương thuyết khi mang quân về, tất mang hết giặc hàng về, chớ để mối lo cho biên giới ta, tướng họ Phùng đã nhận lời. Đến nay, giặc hàng ấy lại xâm phạm biên giới, bèn đưa thư sang tỉnh Quảng Tây phải tìm cách đuổi về. Tướng họ Phùng bèn sai Tri phủ phủ Thái Bình là Từ Diên Húc đến Lạng Sơn hiểu dụ giặc tan rã vào cửa

quan. Vua bảo rằng, đấy cũng là một cách "chiêu an", sai quan quân thứ nói khéo, bảo hắn đuổi về, không phiền đến sức quân.

Đoàn mục Lưu Vĩnh Phúc về nước sợ phải giết, xin ở lại Bảo Thắng làm ăn. Sau lại theo quan quân đi đánh giặc, Bố chính Hưng Hoá là Nguyễn Huy Kỷ, Án sát sứ Trần Doãn Đạt đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : "Dùng người Man đánh người Man là một việc cần, Vĩnh Phúc vốn thù nhau với Hoàng Anh, nên khéo khích để dùng, nhưng tính chưa thuần khó quen dần, đừng để hy vọng quá nhiều, lại thành khó chế ngự".

Án sát sứ Thái Nguyên là Nguyễn Huy Du, Lãnh binh Nguyễn Khắc Uy đánh giặc bị thua ở Nà Đốc (tên xã thuộc huyện Tòng Hoá). Bấy giờ giặc ở Nà Đốc, bọn Huy Du chia đường vây đánh, chém bắn chết được hơn mấy chục đứa. Giặc bỏ trại chạy, lại đến chỗ hiểm đón đường về cửa quan quân, quân trở về không đề phòng, giặc xông ra đánh bất ngờ, quân phía trước, phía sau không cứu được nhau, rồi vỡ. Vua chuẩn cho Huy Du, Khắc Uy đều giáng 3 cấp lưu tại chức.

Tiễu phủ sứ Tuyên Quang là Mai Quý đóng ở đồn An Biên, nghe tin Hoàng Anh lại trở về Tiểu Miện, chia quân đến đánh. Giặc ngầm thông với giặc Thuận Chúa đem bè lũ hơn 1.000 tên đi qua đường tắt núi Tùng Bách, theo con sông nhỏ Đại Miện đi bè lẻn xuống đánh phá quấy rối. Quan quân tan vỡ, các đồn Hà Dương, An Biên đều thất thủ, Quý bị thương đi biệt, (đến địa giới nước Thanh điều trị và hỏi thuê quân đã thao luyện). Vua chuẩn cho Quý phải cách lưu tại chức, sai phải về ngay làm việc để chuộc tội trước. Rồi dụ rằng : "Làm hỏng việc công, trách nhiệm ấy cố nhiên không thể trút được, nhưng nghĩ tình trạng ấy, trẫm cũng lấy làm thương tâm, ngươi làm việc được giỏi, trẫm tất không phụ". Các quan tỉnh, quan quân thứ, cũng chuẩn cho giáng cấp có thứ bậc.

Tháng 9. Giáng thự Tổng đốc Hải - Yên là Phan Tam Tỉnh làm Hồng lô tự khanh sung Hải phòng hiệp lý, cho Lê Hữu Thường (Tuần phủ Quảng Yên) hộ lý Tổng đốc Hải - Yên ; Hồ Trọng Đĩnh (Quang lộc tự khanh Hải phòng hiệp lý) hộ lý Tuần phủ Quảng Yên (trước Tam Tỉnh dâng sớ cử lĩnh Tri huyện Thanh - Hà Vũ Văn (hàm Điển bạ) làm Tri huyện Đông Triều, nói hạt Đông Triều ở ngay chỗ xung yếu, viên ấy cẩm phòng có phương pháp, xin cho thăng lĩnh, để có người giỏi giang am hiểu, đã được vua chuẩn cho bổ dụng. Sau huyện hạt ấy bị giặc quấy nhiễu, Tam Tỉnh lại nói Văn gần đây thường bị ốm, sức có khi không đủ, nhưng cũng biết cố gắng, xin đổi đi nơi khác. Quan Nội các cho là trước sau tâu đổi thay, bắt bẻ tâu xin chuẩn cho giao viện Đô sát nghĩ xử. Đến nay án dâng lên, chiểu theo lệ che chở nghĩ xử, giáng 3 cấp đổi đi nơi khác, bèn chuẩn cho giáng xuống hàm ấy, mà lấy Hữu Thường thay chức Tổng đốc, Trọng Đĩnh thay chức Tuần phủ).

Quan quân thứ bọn Đoàn Thọ tâu nói quân ở Bắc Kỳ không dùng được, xin phái thêm quân ở Nam Kỳ. Vua bảo rằng : quân không có quân mạnh quân yếu, chỉ lính hèn, tướng thì có tướng khéo tướng vụng. Cho nên người xưa nói : Chỉ có tướng tốt thắng, chứ không có quân tốt thắng, đời Trần, Lê trở về trước chống cự nhà Nguyên, nhà Minh thì quân nào ? Khoảng năm Minh Mệnh, 3 đạo Cao, Tuyên, Thái Lạng dẹp yên được giặc, đâu phải hết thảy là quân Nam Kỳ. Nay nhất khái cho quân ở Bắc Kỳ là nhát sợ thì quân Bắc có thể bỏ hết mà quân Nam có thể phái hết được không ? Làm tướng há nên như thế. Bèn chuẩn cho từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đều lập thêm quân "chiến tâm"[1], phái đến các quân thứ để phòng điều khiển. (Năm trước đã dồn Quảng Trị - 224 tên, Quảng Bình - 228, Hà Tĩnh - 325, Thanh Hoá - 513, Nghệ An - 400, Hưng Yên - 350. Còn các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Yên đều vì chưa tiện, chuẩn cho hãy đình lại. Đến nay sai dồn thêm, tính suốt trước sau, Thanh, Nghệ đều đủ 1.000, Hưng Yên đủ 500, Hà Tĩnh là 600, Ninh Bình đủ 300 ; Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh mỗi tỉnh đều hơn 500. Còn Tuyên Quang, Hưng Hoá, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn hiện đương có giặc quấy, miễn cho). Lại cho là hiện đương có việc đề phòng đánh dẹp và các nơi tiếp giáp cần phải ngăn chặn, các quan tỉnh và các phủ, huyện sở tại, đều có chức vụ giữ bờ cõi, há nên nhất khái đem trách nhiệm đánh giặc uỷ cho quan quân thứ mà tự mình ngồi cao không để ý đến ư ? Chuẩn cho đều phải triệu mộ thủ hạ (các tỉnh Cao, Tuyên, Thái, Lạng (đương có việc đề phòng đánh dẹp) : Tuần phủ phải mộ 4 đội, bố chính, chánh phó lãnh binh đều 3 đội ; phủ, huyện chỗ quan yếu thì 3 đội, chỗ không quan yếu thì 2 đội. Các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hoá, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên (cần phải ngăn chặn) : Tổng đốc, tuần phủ 3 đội ; bố, án, chánh phó lãnh binh đều 2 đội ; phủ, huyện nơi quan yếu 2 đội, nơi không quan yếu thì 1 đội. Các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên (cũng cần phòng bị) : Tổng đốc, tuần phủ 2 đội ; bố, án, chánh phó lãnh binh 1 đội ; phủ, huyện nơi quan yếu 1 đội, nơi không quan yếu 30 tên, đều chọn viên đắc lực trông coi, khiến cho chăm chỉ huấn luyện), một mặt để phòng phái đi ngăn chặn tuần phòng trong hạt, một mặt để phòng dồn lại cho theo các quân thứ đánh dẹp.

Vua cho là quan đi đánh trận ở Nam Kỳ nên phải bồi dưỡng để phòng khi có việc, sai 2 bộ Lại, Binh xét sổ làm quan, xem rõ sự trạng, bất cứ hiện tại chức hay đã cách chức, liệu cho khen thưởng cất nhắc khai phục.

Giáo thụ phủ Hàm Thuận tỉnh Bình Thuận là Vũ Tuân xin theo nghị mới (Quyên tiền làm quân nhu ở quân thứ Tuyên Quang để chuộc tội), truy chuộc tội

(1) Cũng như lính quyết tâm, quyết chiến.

cho cha (nguyên Tuần phủ Vũ Doãn Cung, vì cho người nhà tự tiện thu thuế muối phải cách chức và tội đồ). Bộ Hình tâu lên. Vua bảo rằng : Phàm án có liên quan đến danh nghĩa, quan hệ đến sự yên nguy của Nhà nước không được yêu cầu viện lệ, nên không cho.

Định thuế gian giá của người nước Thanh. (Nhà hạng lớn đồng niên 15 quan ; hạng vừa 12 quan ; hạng nhỏ 10 quan, nhưng hiện có hàng hoá ở thành nề nếp mới đánh thuế). Bấy giờ có người tâu xin đánh thuế, nên chuẩn cho nghị định, sau theo đình nghị, lại bãi bỏ.

Bọn giặc họ Tô, họ Tăng xâm phạm Thất Khê (Lạng Sơn). Viên Lãnh binh phủ Trường Định là Đặng Duy Trinh đem các viên nhiếp phủ uý Đinh Quán Trinh, nhiếp châu uý Lô Vĩnh Tài đi đánh được thắng trận, chém được 6 tên cờ đầu của giặc, bắn chết được nhiều, bọn giặc trong phủ đều yên tĩnh. Vua cất bổ Duy Trinh thăng chức Tri phủ, Quán Trinh, Vĩnh Tài thăng Phủ uý, Châu uý và gia thưởng ngân tiền. Sau lại đánh phá được bọn giặc ở đồn Lạc [Dương], lại thăng mỗi người 1 trật, quân công kỷ lục mỗi người 1 thứ, kim tiền mỗi người 1 đồng. (Bọn Quán Trinh, Vĩnh Tài từ trước xin đứng lên mộ quân. Vua bảo rằng đó chính là nguyên ý đặt ra chức uý, cho lập đồn, luỹ, chuồng, rào để đánh giữ).

Bọn giặc hàng đánh úp tỉnh thành Cao Bằng chiếm giữ được.

Trước đấy, quan tỉnh uỷ cho Đốc binh Trình Ân Lộc vời bọn Nguyễn Tứ, Trương Thập Nhất, Đặng Văn, Lục Văn đem bè lũ 400 - 500 tên đến giữ tỉnh thành. Đến nay bọn chúng nhân đêm tối đánh úp, Án sát Hoàng Tạo bị chúng bắt, rồi không chịu khuất, bị giết, (Bố chính Nguyễn Văn Thận đi biệt), Lãnh binh Trương Văn Ban chạy thoát. Vũ Trọng Bình, Đặng Toán đem việc ấy tâu lên, xin chiêu dụ Ân Lộc tập hợp nghĩa dũng để mưu tính lấy lại, lượng tha lỗi trước. Vua y cho.

Ban sâm, nhung, quế, dầu cho các quan quân thứ, cho đến bố mẹ, vợ con, đều ban cho tiền có thứ bậc. (Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình, mỗi người 300 quan ; Lê Bá Thận 150 quan ; Nguyễn Đình Thi, Ông Ích Khiêm và các viên Đề đốc mỗi người 100 quan ; Nguyễn Văn Tường và bọn Tán tương, Lãnh binh mỗi người 60 quan).

Kính làm phương du màu vàng ở các tôn lăng. Lăng Thuỵ Thánh, lăng Thiên Thụ, mỗi lăng 1 bức ; lăng Thiên Thụ bên hữu 2 bức (theo kiểu mẫu thừa trần, trên quét bằng sơn dầu màu vàng, đủ cả trục gỗ, tảng đá, để phòng khi làm lễ).

Định lệ tế các cung tần triều trước (gặp khi có cung tần chết, được hoàng thái hậu ban 1 tuần tế, nhà vua ban 1 tuần tế, bậc 5 trở lên tế bằng lễ tam sinh, bậc 6 trở xuống tế bằng nhị sinh).

Vua nghĩ các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà từ trước đến giờ đỗ khoa văn, khoa võ không nhiều, muốn sửa đổi cho, sai các giáo thụ, huấn đạo phải giảng

tập cho học trò được thành tài, các quản suất phải kén chọn huấn luyện cho binh sĩ được tinh thạo.

Thưởng tiền gạo cho các trạm từ Kinh trở ra Bắc (trạm rất bận, 30 quan tiền, 15 phương gạo ; trạm bận vừa 20 quan tiền, 10 phương gạo).

Man ở tam sách thuộc đồn Bình Nguyên (Khánh Hoà), cống 15 thớt voi và 213 con ngựa. Vua sai khoản đãi cấp tiền cho về.

Nước Pháp đánh nhau với nước Phổ Lỗ Sỹ. (Trong sách *Doanh Hoàn chí lược* chép nước ấy 1 tên là Phổ Lỗ Sỹ, 1 tên là Bồ Lỗ Sỹ, cũng là một nước lớn ở châu Âu-la-ba), quốc chủ bị người nước Phổ bắt, tướng Pháp đem việc ấy báo tin cho biết. Vua cho là có thể thừa cơ được, bàn sai viện Thương bạc viết thư bảo tướng ấy giao trả 6 tỉnh, để về mà cứu lấy căn bản. Đình thần xin sai Tuần phủ Bình Thuận là Nguyễn Uy đi sang hỏi thăm rồi khéo nói khơi chuyện, chưa nên có giấy tờ vội. Vua bảo rằng : "Sai người đi, chỉ để cho sinh nghi, Hán Văn [Đế] thuyết phục được Uý Đà, Hung Nô, có từng giả tạo gì đâu, cũng chỉ do lòng nhân hậu phát ra lời nhân hậu mà thôi. Nay nên viết thư kín, trước hết tỏ tình thăm hỏi thương xót, sau đem lý, thế, lợi, hại hiểu dụ, cốt trúng ẩn tình của họ, tỏ lòng thành thực của ta, chờ xem trả lời thế nào sẽ liệu. Quan Thương bạc tuân lệnh viết thư hỏi thăm và nhân đề cập đến việc trả đất và tiền bồi thường, để dò xét ý tứ. Tướng ấy đưa thư trả lời, chỉ cảm tạ về việc hỏi thăm, ngoài ra không nói gì nữa. Đình thần cho là nước ấy không muốn điều đình. Ta đương có việc ở biên giới phía Bắc, việc ở nước Tây chưa nên nhân tiện hành động. Vua theo lời.

Đúc lại tiền đồng hạng trị giá bằng 6 đồng tiền kẽm. Tự Đức năm thứ 14, mùa xuân, bộ Hộ nguyên trước nghị định mẫu mực tiền đồng hạng bằng 6 đồng kẽm (hạng ngang 10 đồng kẽm thì nặng 1 đồng cân 5 phân ; hạng ngang 20 đồng kẽm thì nặng 2 đồng cân ; mỗi hạng thêm lên 5 phân, cho đến hạng ngang 60 đồng thì nặng 4 đồng cân), tâu xin đưa ra cho tiền kẽm, tiền đồng đều tiêu dùng. Lần này đình thần lại tâu số hai hạng tiền đồng lớn nhỏ hiện đương lưu hành, về số ngang nhau chưa được xứng, (hạng lớn mỗi đồng nặng 9 phân, bằng 4 đồng tiền kẽm ; hạng nhỏ mỗi đồng nặng 6 phân, bằng 3 đồng tiền kẽm. Nguyên trước nghị định đúc tiền đồng hạng ngang 10 đồng kẽm nặng 1 đồng cân 5 phân, bằng 10 đồng tiền kẽm ; hạng ngang 20 đồng kẽm nặng 2 đồng cân bằng 20 đồng kẽm, thế là số nặng tiền đồng nhiều mà số bằng tiền kẽm thì ít ; số nặng tiền đồng ít mà số bằng tiền kẽm nhiều), cho nên nghị chuẩn mẫu mức tiền đồng nặng hơn lên, (hạng ngang 10 đồng thì nặng 1 đồng cân 5 phân, hạng ngang 20 đồng thì nặng 3 đồng cân, mỗi hạng thêm lên là 1 đồng cân 5 phân, cho đến hạng ngang 60 đồng thì nặng 9 đồng cân) để cho cùng xứng. Từ năm thứ 20, nghị chuẩn cho tiền đồng trị giá bằng 3 đồng kẽm trước đổi là bằng 4 đồng, bằng 4 đổi là bằng 6 đồng, cho nên mẫu mức

tiền đồng ấy lại cùng với tiền đồng bằng thêm lên không được xứng. Đến nay lại chuẩn y mẫu mức tiền đồng do bộ Hộ nghĩ định khi trước, đúc lại để tiêu dùng cho được tiện lợi, hành lý đi đường mang đi cũng được nhẹ tiện. (Khi ấy, giá đồng mỗi 100 cân giá tiền là 190 quan, giá kẽm mỗi 100 cân 50 quan). Nếu đúc hạng tiền đồng 6 phân, 9 phân pha chế lẫn nửa đồng nửa chì, thì số nhân công vật liệu cần dùng và số chì ấy cộng là 131 quan 1 tiền 35 đồng (trong đó 100 cân vừa đồng vừa chì giá là 120 quan và tiền nhân công, vật liệu là 11 quan 1 tiền 35 đồng). Theo mẫu mức nghĩ định trước đúc, hạng ngang 10 đồng, mỗi đồng nặng 1 đồng cân 5 phân, được tiền 8.000 đồng, bằng 133 quan 3 tiền 20 đồng kẽm trừ nguyên gốc đi, thừa được 2 quan 1 tiền 50 đồng ; đúc hạng ngang 20 đồng kẽm, mỗi đồng nặng 2 đồng cân, tiền 6.000 đồng, bằng 200 quan tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 68 quan 8 tiền 35 đồng ; đúc hạng ngang 30 đồng tiền kẽm, mỗi đồng nặng 2 đồng cân 5 phân, được tiền 4.800 đồng, bằng 240 quan tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 108 quan, 8 tiền 35 đồng ; đúc hạng ngang 40 đồng kẽm, mỗi đồng nặng 3 đồng cân, được tiền 4.000 đồng, bằng 266 quan 6 tiền 40 đồng tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 135 quan 5 tiền 15 đồng tiền kẽm ; đúc hạng ngang 50 đồng kẽm mỗi đồng nặng 3 đồng cân 5 phân, được tiền 3.428 đồng, ăn 285 quan 6 tiền 45 đồng tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 154 quan 1 tiền 15 đồng tiền kẽm ; đúc hạng ngang 60 đồng kẽm mỗi đồng nặng 4 đồng cân được tiền 3.000 đồng, bằng 300 quan tiền kẽm, trừ gốc cũ đi là thừa được 168 quan 8 tiền 35 đồng tiền kẽm). Lại cho là tiền hạng bằng 60 đồng kẽm thì vừa 1 tiền thông hành dân gian dễ phân biệt, sai đúc nhiều ra. Còn từ các hạng ngang 10 cho đến ngang 50 đồng, chỉ liệu đúc so với hạng ngang 60 đồng, mỗi hạng độ 2 - 3 phần 10 để tiêu lẻ tẻ.

Quan tỉnh và quan quân thứ Sơn Tây tâu nói : Phó đề đốc Lê Bình dò xét bắt giặc không được đắc lực lắm. Chuẩn cho rút về, giáng bổ Phó vệ uý.

Bắt các quan quân thứ Tuyên, Thái, Lạng, Bằng, Bắc Ninh phải trù tính phương kế dẹp yên biên giới dâng lên.

Dụ rằng : "Từ khi nước Thanh lắm việc, quan lại nơi biên giới vỗ về, phòng ngự thất sách, dân ngu nổi loạn, mấy mươi năm nay, lấy nước láng giềng làm nơi ẩn nấp. Quan lại nơi biên giới của ta, thì ham chơi tạm yên, cho chúng kéo hàng đàn sang, làm sào huyệt kiếm lợi, giày xéo bừa bờ cõi của ta, quấy nhiễu chiếm thành, ấp của ta, cướp bóc nhân dân ta, 5 - 6 tỉnh ven biên giới mắc hoạ đã lâu, ở trung châu phải thuế khoá, phục dịch nhọc khổ đã lắm. Trẫm lấy quốc kế dân sinh làm lo, cho nên sai tướng đem quân 3 đạo cùng tiến, lại có quan Kinh lược đại thần xử trí. Không ngờ thi thố trái phép, ngồi nhìn để giặc tràn lan, thường phải mượn quân nước khác, mất thể thống đã nhiều. Trước sau một lòng khuất khúc đùn đẩy, rút cục

có được việc gì, cũng chẳng qua tạm để tắc trách với nước kia, vẫn để mối lo cho ta. [Quân Thanh] chưa ra khỏi cửa quan mà giặc hàng đã kháng cự mệnh lệnh, quân tan rã đã mưu kiếm ăn, vừa ra cửa quan thì giặc bị đuổi đã trở về sào huyệt, giặc trốn đã tụ họp bè lũ, khắp nơi lại đánh, cướp như cũ, mà quân ta thì vất vả ở đường sá, chết về lam chướng ; dân ta thì khốn khổ về bắt vận, chết vì ngang ngược đã nói không thể xiết. Nhưng các quan quân thứ, quan tỉnh, nhiều người cho là việc đã xong rồi bèn cáo ốm xin nghỉ, thì lòng lo toan việc nước, đảm đương công việc do đó có thể biết được. Vì thế nên nay toàn cục hỏng hết, khó nhọc thêm nhiều, ai làm nên thế ? Không phải vì lòng riêng che lấp, thì mờ tối về việc công, bỏ việc nhỏ để đem đến việc lớn ; hy vọng ở gần tất quên ở xa, coi thường việc dễ tất phiền phức vì khó hay sao ? Ngay như gần đây các quân thứ Tuyên, Thái, Lạng, Bằng, Bắc Ninh lần lượt tâu báo, hoặc bảo : giặc bị đuổi, trốn cùng đường không có mấy, đã bị bọn đầu mục Man đánh rồi, hoặc bảo giặc trốn ẩn náu rất ít, thế cũng dễ đánh ; giặc kéo đến thì đói khát cùng quẫn, binh dân đông gấp đôi, đã ngăn chẹn rồi, không phải mượn quân cứu viện, hoặc bảo chỉ có vài ba bọn giặc nhỏ mượn đường đi nơi khác, trong hạt đã đề phòng, có thể giữ được vô sự ; hoặc bảo chúng đã theo lệnh thu xếp hành lý, đều xin tiện đường về quê cũ ; hoặc bảo giặc đã trốn xa mất tích, những đứa đầu hàng lẻ tẻ xin ăn ở dọc đường, rút quân vì không có gì đáng ngại, rõ ràng còn cả, mình tự hỏi mình tự khắc biết, mà ngày nay rút cuộc khác hẳn, chẳng phải vì lòng bị che lấp, suy nghĩ không chu đáo là gì ? Không thế thì khi giặc mới phát ra, nhiều thì hàng trăm, ít thì mấy chục, so với lực lượng quân dân hiện có, chẳng những gấp 2, gấp 5, khó gì đánh giết xong ngay, mà để đến thế ? Ngay như hiện nay, số giặc nhiều cũng chỉ 600 - 700 tên mà số quân đến hơn 2.000 - 3.000 người, nếu khéo dùng há không thể đánh cho chết được ư ? Đời xưa có người chỉ 100 quân kỵ chống cự với giặc mấy nghìn người, có người chỉ vài, ba nghìn người phá được toán quân hơn 40 vạn, tại sao thế ? Là vì biết người, biết mình, khéo dùng quân mà thôi. Việc quân được hay thua quyết ở chốc lát, cho nên bảo rằng việc quân quý ở vụng mà nhanh chóng, không thấy khéo mà lâu chậm, đâu có mang quân hàng trăm, hàng nghìn người đi đuổi bọn giặc tàn lẻ tẻ, mà lưỡng lự không quyết chỉ chọn cơ hội thuận tiện như Trần Văn Mỹ ; giềnh giàng để cho giặc đến như Nguyễn Duy Chênh ; úp bắt không cẩn thận như Nguyễn Khắc Uy, Nguyễn Huy Du ; sơ phòng làm hỏng việc như Mai Quý, khốn khổ tự giữ mình như bọn Đinh Hội, Hoàng Tướng Hiệp, Nguyễn Văn Thận, mà kẻ thống suý thì không nghe thấy tiến người tài năng, chém người hèn kém noi theo thói tệ, nặng tình riêng, che nghĩa công, thì quân sĩ khi nào hăng hái, công sao thành được, hay hoặc xét bên trong chưa trơn tru, chi bằng tha thứ cho tiện. Quả như vậy thì Nhà nước cậy vào đâu ? Quân dân nhờ vào đâu ? Ôi cũng nguy lắm ! Tóm lại, lần ấy lần khác, làm việc

không thích hợp, không chịu hết trí hết lòng, chẳng những xa không kịp được người xưa, cũng có hổ thẹn với các quan trong khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị nhiều lắm. Kìa như trời sinh nhân tài để giúp nước, đời nào chả có, lòng trung nghĩa sẵn có, ôm giữ suốt đời, cũng không phải ít, người không có địa vị, không mưu tính công việc, không nói làm gì, người đã chịu trách nhiệm giúp việc, coi quân thì tin dùng, trông cậy lắm, có ít ỏi đâu, mà vẫn không chưa cố gắng làm cho xong việc, thực có lòng nào đâu, thế mà không nghĩ, lại chỉ gấp rút về bắt lính, giục lương, sớm xin tăng tướng, chiều xin thêm quân thì dù nhiều cũng có làm gì, chẳng điêu bái kiệt quệ ở núi khe, cũng ốm đau gầy còm vì lam chướng, cắt lòng ruột để vá chân tay, mưu tính đã không chính, lại yêu cầu bắt tất cả quân lính ở Nam Kỳ, chẳng lo biến cố khác, đâu phải là lo sâu, nghĩ xa ? Chẳng xem dân các trại sách còn chống cự được giặc, mà đem quan quân đi, lại có tướng, suý làm chủ, sao không làm được. Ngay như ngày trước quân nước Thanh chưa đến, giặc Ngô đương mạnh, mà giải được vây ở tỉnh Bắc là quân nào ? Đến sau, nêu thưởng Phan Văn Đồng làm Vệ uý và dẹp yên giặc ở Lục Ngạn mới được thưởng to, cũng là quân nào ? Mà nay lại không làm được, tất phải được nhiều quân ở Nam Kỳ, chẳng hầu như giả dối ư ? Thực không thể hiểu được ! Bọn ngươi tự xét xem thế nào ? Trẫm từng đọc truyện *Doanh Bình hầu*[1] có nói : "Rợ Khương Nhung phản bội, xin bệ hạ đem việc ấy giao cho lão thần này đừng lấy làm lo". Lại nói : "Đem hết quân tinh nhuệ của nhà vua, rải binh khí ra khắp núi rừng, tuy không công lao chút đỉnh, tạm được thuận tiện tỵ hiềm, mà không tội lỗi trách nhiệm về sau, đó là cái lợi của kẻ bề tôi bất trung, không phải là phúc của minh quân và xã tắc...", trẫm chưa từng không vỗ về than thở 3 lần, hận rằng không được đồng thời với Doanh Bình hầu, nay há hết thảy không có người nào hay sao, chỉ chưa chịu hết lòng chân thành mà thôi. Vả lại khéo dụng binh thì việc không phát ra lần nữa, lương không phải tải đến 3 lần, cho nên quân đội không phải dầu dãi lâu. Nay hết kiệt tài lực, chỉ chăm chú vào việc ở biên giới phía Bắc đã 3 năm rồi, mà đánh, giữ và vỗ yên, không một việc nào thành hiệu ; trưng cầu binh lương không chán, không biết ở đâu mà ra, thế há phải đường lối tính trước, đánh sau để chiếm phần thắng hoàn toàn ư ? Kìa như dụng binh mà bỏ ba điều đó thì không biết làm thế nào ? Nay giặc ấy không phải là việc chốc lát, nước Thanh không kiềm chế vỗ về được, thì mối lo ở biên giới của ta không biết bao giờ hết, hẳn phải tính gấp, tập hợp tất cả tướng sĩ lại, đánh một trận đuổi hết chúng ra khỏi bờ cõi, khiến cho khiếp sợ mãi không dám lại nhòm ngó biên giới của ta, hoặc có thể tiêu diệt được hết như cắt cỏ, giết chim không để lo về sau, thì nên như Phùng Phụng Thế[2] liệu giặc xin quân, phải dùng bao nhiêu người, bao

(1) *Doanh Bình hầu* tức Triệu Sung Quốc đời nhà Hán (xem *Từ nguyên*).

(2) *Phùng Phụng Thế* là người giỏi binh pháp đời nhà Hán (xem *Từ nguyên*).

nhiêu tháng có thể xong, triều đình cũng đáp ứng, mong cho chóng được xong việc. Nếu lo rằng giặc ẩn hiện bất thường, chưa nên diệt vội, thì nên như Triệu Sung Quốc[1] đóng ở Kim Thành, đánh không thể tất thắng, không tạm giao chiến ; đánh không thể tất lấy được, không tạm nhọc quân, lấy ở lúc nên lấy, giữ ở lúc tất phải giữ, đều tự phải đánh, đại binh phân phát, chọn chỗ đất lành, đóng quân tinh nhuệ, chứa lương, luyện tập để đợi thời cơ, thấy có thể làm được mới làm. Như thế thì chúng đói khát, cùng quẫn hết dở trò, tiến không tiến được, lui thì cũng là chờ chết. Tướng sĩ ta lấy nhàn rỗi đối phó với kẻ nhọc mệt, mọi người đều có chí khí hăng hái muốn đánh, khi ấy thời cơ đến, thế thuận lợi, đánh 1 trận là giết được hết, hầu như gió lớn quét lá ; nếu có một vài đứa trốn thoát, cùng bảo lẫn nhau, cũng tất sợ hãi mất mặt, cho là không thể lại phạm được. Bấy giờ tính gấp việc xếp đặt về sau, xem xét địa thế xây đắp doanh trại thành luỹ, chiêu dân xiêu bạt về, cày cấy phòng giữ, binh nông hợp làm một, có thể tỉnh giảm được việc bắt lính, vận lương, há chẳng phải là đắc sách ư ? Còn như dùng các phủ dụ, đó là kế xoàng, nhưng cũng có khi bất đắc dĩ phải làm, tất phải bắt hay tha là quyền ở ta, để thư việc trước mắt, khỏi lo việc sau lưng mới được. Nay các ngươi chưa có tính toán sẵn về 3 điều nói trên, chỉ đối phó rối rít, nệ theo hình tích, đem hết cả sức quân sức của hữu dụng, chạy đua với quân trộm cướp khoét ngạch đào tường, nếm thử để cho người khinh cho, khác nào giúp quân cho giặc, đem lương cho kẻ cướp, không những vô ích mà lại có hại, trẫm rất không thích. Trẫm đối với các ngươi nghĩa thì là vua tôi, ân cũng như cha con, xa cách bên cạnh đã lâu, một lòng mong nhớ, đâu nỡ để cho vất vả ở ngoài mãi, cũng không phải giữ lý mà bắt làm việc khó khăn, mà các ngươi cũng tất không lấy đó làm kế tự trọng, tự phong, nhưng [nước nhà] yên, nguy là việc trọng, lẽ phải không nên từ chối, mưu tính không nên cẩu thả ; nay chuẩn cho 2 viên đại thần tổng thống, hiệp thống lập tức xét rõ, tính kỹ, bàn với bọn tham tán, đề đốc, tán lý, tán tương làm phương kế gì, quyết đến ngày tháng nào có thể xong việc, thì cùng ký tên tâu lên tường tận ngay, trẫm tất xem xét chuẩn định cho thi hành, quyết không nửa chừng thôi được. Xem từ trước đến giờ các ngươi làm việc thế nào, trẫm đối đãi ra sao, chắc đều đã biết cả, nhưng sợ công luận, quân pháp vẫn là không thể sai được, chớ cho là trẫm khoan hậu mà có lòng cậy ơn, chớ cho là trẫm không soi xét thấu mà quen thấy trước thềm như muôn dặm, nên đều hết lòng nghĩ xa, tất định được kế vạn toàn, chớ chậm trễ, chớ sơ lược, cho xứng ý trẫm". Lại sai bộ Binh thông sức ngay cho các quân thứ, các tỉnh để đều biết cố gắng tuân hành.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nước Thanh. Cho thự Công bộ Hữu thị lang kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Hữu Lập sung Chánh sứ ; Quang lộc tự Thiếu khanh

(1) *Triệu Sung Quốc*, xem chú ở trên.

biện lý Hình bộ sự vụ Phạm Hy Lượng sung Giáp phó sứ ; Thị giảng lĩnh Án sát sứ Trần Văn Chuẩn sung Ất phó sứ. Trước đấy, toán giặc nước Thanh là Ngô Côn (có tên là Á Chung) trốn sang Cao, Lạng quấy nhiễu, nước ta đưa thư cho quan Tuần phủ tỉnh Quảng Tây đệ lên nước Thanh. Đại hoàng đế nước Thanh bèn sai Đề đốc Phùng Tử Tài coi đem 31 dinh ra ngoài cửa quan cùng đánh. Đến nay, giặc Ngô chết, việc biên giới tạm yên, cho nên sai bọn bồi thần Nguyễn Hữu Lập mang hòm biểu, phẩm vật địa phương (so với lễ cống có hậu hơn) và voi đã thuần (2 thớt) sang tạ. Lại sai quan viện Cơ mật nghĩ soạn sẵn những lời vấn đáp giao cho. (Đáp từ có 3 điều :

- Sứ thần, sau khi qua cửa quan, phàm đi đường qua các tỉnh và khi đến Yên Kinh, quan tỉnh, quan bộ nếu có hỏi đến việc nước ta xử trí với người Tây, thì nên đáp rằng : "Nước tôi cùng với nước Pháp, ngôn ngữ văn tự không giống nhau, chưa từng giao thiệp với nhau, năm trước nhiều lần tàu nước ấy đến cửa Đà Nẵng thuộc tỉnh Quảng Nam nước tôi, đưa thư nói muốn được bỏ, cấm cho thông thương, lời lẽ nhiều câu khiếm nhã, viên coi giữ cửa biển không dám nhận, bèn vin cớ lấy làm hiềm, không phải có lời lẽ minh bạch, đem ngay tàu binh đến sinh sự. Nước tôi bất đắc dĩ phải đối phó. Người Pháp lui giữ 3 tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Định Tường, nên trong khoảng 3 - 4 năm chiến tranh không ngớt. Nước tôi không nỡ để quân dân chịu khổ và nhân nước ấy đã sai người đến giảng hoà, nước tôi cũng tạm định ước với nước ấy, là do sự bất đắc dĩ. Rồi nước ấy lại xin kiêm quản cả 3 tỉnh trở về phía Nam là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Nước tôi chủ ý giữ hiệp ước cũ, nước đó dùng kế đánh úp chiếm lấy. Nước tôi không đánh nhau với họ, hiện đương gửi thư cho Quốc trưởng nước ấy nói rõ về việc đất đai, chưa được trả lời thanh thoả. Vừa rồi tiếp được tướng nước ấy báo tin nước Phổ Lỗ Sỹ sẽ đánh nhau với nước ấy, báo tin nói : Quân nước Phổ nhiều, nước ấy đánh nhau bị thua 2 - 3 lần, Quốc trưởng nước ấy là Na-pô-lê-ông bị bắt, quân dân các toà lập một hội đồng cùng lo việc trị nước, giữ gìn nước nhà, người nước Phổ hiện đương mưu đánh thành Ba-lê, thủ đô nước ấy, các việc như thế, ngoài ra dò hỏi cũng nhiều, đại khái cũng thế. Nhưng nước tôi trước đã giao hảo với nước ấy, nay cũng theo thói thường hỏi thăm không nỡ nhân lúc nguy, để nước ấy tự hối, cho toàn tình nghĩa với nước láng giềng".

- Sứ thần đi qua các phủ, huyện, đạo, tỉnh và đến Yên Kinh nước Thanh, có hỏi đến việc biên giới nước ta thì nên đáp rằng : "Các tỉnh hạt ven biên giới nước tôi, từ trước có nhiều nhân dân Trung Quốc đến ở làm ăn, hơn 10 năm nay đều có đem bè lũ làm những việc cướp bóc nhỏ, để hại cho dân biên giới, gần đây giặc Ngô Á Chung đem bè lũ trốn sang quấy nhiễu, quân bất lương theo nhau nổi dậy khắp nơi, thổ dân các tỉnh hạt ven biên giới như Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá hoặc bị cướp bóc, bắn giết, tình hình lại càng hại

lắm. Sau, quan Đề đốc Quảng Tây là ngài họ Phùng tuân Chỉ vượt quan biên giới đuổi đánh, nước tôi cũng phái quân cùng đánh, bọn giặc lớn Ngô Á Chung tuy đã dẹp hết, nhưng bọn hắn còn sót lại như lũ Hoàng Văn Anh, Tô Quốc Hán, Lưu Vĩnh Phúc, Đặng Vãn vẫn giáo giở bất thường, đã được Đề đốc họ Phùng bảo rằng khi nào đem quân về sẽ đem hết bọn chúng về, lại sai quân chia đi các nơi, đốc thúc chúng về, để khỏi quản ngại về sau. Thế rồi Đề đốc họ Phùng vì việc quân ở Trung Quốc phải trở về ngay, mà quan sai đi chẳng qua nói hão không làm gì được chúng, nên giặc ấy, còn mến tiếc sào huyệt, quen thói làm giặc, đem bè lũ rình mò cướp bóc, dân ở biên giới phải khổ. Quân đi theo Đề đốc họ Phùng trước đã cho giải tán, không có nơi nương tựa, phần nhiều cũng theo bọn chúng rất đông. Nước tôi hiện đương phái quân chia đường đi đánh và tư trình các quan Tổng đốc, Tuần phủ Quảng Đông, Quảng Tây sức cho quan lại ở biên giới khéo phòng ngự vỗ về thế nào cho giặc giã ở biên giới được hết thảy ninh thiếp, mà dân biên giới nước tôi cũng nhờ được yên ổn lâu dài. Hoặc có hỏi đến sự việc Đề đốc họ Phùng khi ấy sang đánh, thì trả lời sơ qua rằng có lòng đánh giúp, nhưng làm ơn chưa được trọn vẹn, đại khái mà thôi, còn thì nên trả lời là không được biết rõ, ngõ hầu hoàn toàn chu đáo. Lại như khi đến Quảng Tây và Yên Kinh, nên dự thảo sẵn tờ bẩm của sứ thần, nói hết tình hình khổ ở biên giới nước ta, bẩm quan Tuần phủ tỉnh ấy, xin bàn với quan Tổng đốc Quảng Đông xét ngay bẩm lên bộ xin đề đạt lên cho để được Chỉ nghiêm sức cho quan lại ở biên giới phải thi hành quang minh chính đại thế nào cho được ninh thiếp vĩnh viễn.

- Ở sứ quán, nếu gặp sứ thần các nước Cao Ly, Nhật Bản, Lưu Cầu, buổi đầu mới gặp, nên lấy tình cùng chung một thứ chữ đi lại trò chuyện để thăm dò tình ý. Nếu các sứ thần ấy quả có tình thực ghét nước Tây, nói đến việc ấy, thì nên kể cả đầu đuôi hoà ước đại khái giống như trả lời các quan nước Thanh, nhưng nói thêm rằng : "Đại ý nói các nước phương Tây chuyên dùng kế liên hợp với nhau để xâm chiếm các nước phương Đông, ta phần nhiều bị nọc độc ấy, nước tôi cùng với các quý quốc đều là chung một thứ chữ văn tự, nhưng địa thế xa cách, về phương kế tự cường, tự trị, xin để bàn riêng với người có chuyên trách". Xem lời lẽ các nước ấy thế nào, rồi ghi lấy sẽ tuỳ tiện trả lời, không nên nói nhiều để khỏi sinh ngại khác. Các khoản nói trên phỏng nghĩ thù tiếp đáp ứng như thế không đề cập đến thì thôi. Trong khi nói đến việc nước Tây thuộc việc bí mật, nếu chỗ nào có phải viết ra lời nói vào mảnh giấy nhỏ thì phải thu lại bỏ đi, không nên để sót một mảnh, một chữ hoặc đem truyền bá ra ngoài để phòng ngại khác. Ngoài ra, những việc thường nên tuỳ việc trả lời cho khéo, chớ khoa trương, chớ khuất phục mới được, nếu có việc không cần phải trả lời, thì nói là không biết, bỏ qua, cho hợp thể cách người sứ thần".

Khi ra đi, vua dụ rằng : "Giữ chức trách ứng đối, quan hệ đến quốc thể, phải cùng lòng cùng lo, cho được việc thiết thực".

Dân theo đạo ở Nghệ An là Nguyễn Trường Tộ mật tâu 2 cách về việc đối với nước Tây :

- Xin sai người đi đến Gia Định dò thám, dâng kế khiến cho tướng Pháp trả lại ta 6 tỉnh, mang cả quân về nước, để dẹp nạn trong nước, rồi lại sang ở buôn bán như người Anh ở Hạ Châu[1].

- Cần chơi thân với người Anh, nước ấy thấy ta tìm đến người Anh, mới dễ nguôi lòng về bàn định hoà ước. Lại phái người sang thủ đô nước Anh thăm dò, tuỳ tiện bày kế.

- Trần Tiễn Thành nhân xin sai Nguyễn Hoằng (người bên đạo theo sai phái) đi sang nước Pháp bảo là cho người đi học, rồi nhân tiện cho Nguyễn Trường Tộ theo sang để trình bày lợi hại với viên cố đạo Tây và xem sự thể tình hình các nước Anh, Nga, Úc, Phổ. Và nước Pháp vẫn trông cậy ở 2 viện Công hầu[2] và Thứ dân[3], nên ngầm thương thuyết với 2 viện đó, có cơ hội gì, lần lượt tâu về).

Vua nghĩ Trường Tộ tâu về việc quân quốc hệ trọng, cho triệu về Kinh để hỏi. (Trường Tộ trước đã sang Tây du học lâu ngày).

Lại tìm sách cũ. (Sai quan chia nhau đi đến Nam Kỳ, Bắc Kỳ xét tìm, phàm các dã sử của viên quan nhỏ và các sách thuật của nhà tầm thường, bất cứ loại sách gì, hoặc đem nộp, hoặc cho mượn để chép rồi trả lại, đều liệu ban thưởng, đó là vì nước ta vốn có tiếng là một nước văn hiến, sách cũ, sách mới làm ra rất nhiều mà đem nộp Nhà nước còn ít cho nên nay lại cho tìm).

Định lại lệ xã thương và nghĩa thương.

(Phàm trích ruộng công ra cày cấy, gặt về cất đi, gọi là xã thương ; bỏ tiền ra cất chung gọi là nghĩa thương. Quan các tỉnh, đạo tuỳ theo thời kỳ thu vào, phát ra để chẩn cấp, nơi nào có thực trạng thì theo lệ cũ thưởng cho tấm biển có chữ "Thiện tục khả phong"[4]).

Nêu thưởng nghĩa dân tỉnh Bình Thuận (Lê Văn Đinh bỏ ruộng đất, tiền thóc ra cấp cho binh dân và sửa sang đình miếu đáng giá hơn 2.000 quan. Đặc cách thưởng cho tấm biển "Hành nghĩa khả phong"[5]).

---

(1) Tức bán đảo Mã Lai.
(2) Tức viện Quý tộc (viện Nguyên lão trước đây hay Thượng nghị viện ngày nay).
(3) Tức là Hạ nghị viện ngày nay.
(4) Tục hay đáng nêu gương.
(5) Làm việc nghĩa đáng nêu gương.

Toán giặc chiếm cứ các đồn ở Tùng Lệnh (thuộc Thái Nguyên) dựa thế cao, giữ nơi hiểm. Bọn Tham tán Lê Bá Thận, Lãnh binh Nguyễn Đăng Chất cùng đánh, được thắng trận. Vua sai thừa thắng đánh thẳng đến quân thứ Cao Bằng.

Bọn giặc họ Tô ban đêm đánh úp Lạng Sơn, giết chết Lãnh binh Lê Văn Dã. Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường, Đặng Toán vượt qua thành chạy. (Bấy giờ, Tán lý Ông Ích Khiêm, Án sát Lạng Sơn là Hoàng Tướng Hiệp đem đại binh đến trạm Lạng Quang đánh sào huyệt giặc ở Nà Dương, trong thành bỏ trống đơn người, đến khi nghe tin thành có biến, dẫn quân về đến phố Kỳ Lừa, Trọng Bình, Tường, Toán lội qua sông đến hội bàn). Đoàn Thọ lên thành đốc thúc tàn quân hơn 10 người chống đánh, không chống cự được, bị chết. Việc tâu về, vua rất thương bảo rằng : Không bảo toàn được quan đại thần là lỗi của trẫm, dùng người không xứng chức cũng là lỗi của trẫm. Bèn đoạt chức Trọng Bình, tạm cho hàm Hồng lô tự khanh ; giáng Văn Tường xuống hàm Trước tác, Toán xuống hàm Thị độc, đều về tỉnh Bắc, do Tổng đốc Bắc Ninh là Bùi Tuấn tuỳ việc tính uỷ, việc ở quân thứ giao cho Tán lý Ông Ích Khiêm chuyên trách làm việc, đổi Hoàng Tướng Hiệp (Án sát Lạng Sơn) làm Tán tương, Vũ Đức (Phó lãnh binh Sơn Tây) làm Phó đề đốc, cùng với Đề đốc hiện thời là Đinh Hội cùng giúp việc. (Sau lại chuẩn cho Văn Tường quyền sung chức Tán tương). Lại sai viết quốc thư đưa cho Tuần phủ Quảng Tây và Đề đốc họ Phùng cầu tính giúp cho được thoả đáng. Phái thêm 3.000 quân từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến ngay Bắc Ninh đàn áp để chờ điều khiển. Lại nghĩ Bắc Ninh là phía sau Thái, Lạng, vận tải lương quân tất phải đi qua, sai bọn Bùi Tuấn, Nguyễn Bính điều khiển tiếp tế cho kịp công việc.

Cho Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Tá Viêm sung chức Lạng - Bằng - Ninh - Thái Thống đốc quân vụ đại thần ; Hộ bộ Biện lý Tôn Thất Thuyết sung chức Tán tương. (Nguyên là Tán tương ở đạo quân Ninh - Thái, ngày tháng 6 điệu bổ chức ấy, đến nay, lại sai đi quân thứ).

Vua cùng đình thần bàn cử người làm tướng, đình thần đều nói Tá Viêm là người cứng cỏi, giỏi giang, rất có mưu cơ, trước làm quan ở Bắc Kỳ lâu ngày am hiểu tình thế, cho nên có lệnh này. Tá Viêm lấy cớ địa vị, danh vọng còn kém, xin đổi chọn bậc trọng thần vốn có uy tín, danh vọng. Vua cho hỏi Nguyễn Tri Phương, Tri Phương xin cho Tá Viêm được quyền tự tiện làm việc ngõ hầu được thành công. Vua bèn ban cho Tá Viêm 1 thanh gươm vàng của vua dùng và 5 lá cờ lệnh, bảo theo ý Tống Tổ sai Tào Bân, cho Tôn Thất Triệt (nguyên thự Tham tri) thự Tuần phủ hộ lý An - Tĩnh Tổng đốc.

Định lại thể lệ quan lại bồi thường tang vật : (Phàm các án can việc bồi thường, trừ người nào coi giữ tự lấy trộm, có đủ dấu tích rõ ràng không kể, ngoài ra tuy không có dấu tích rõ ràng nhưng tra xét thấy hao thiếu, bọn ấy đều là chức trách coi

giữ, nếu không dụng ý bớt xén của công tại sao lại thiếu, các án ấy cũng đều theo luật thi hành, trong kỳ hạn mà bồi xong, thì giảm, miễn tội cũ đã là may lắm, đều không chuẩn cho được khai phục. Còn như can những việc : đắp đê đào sông, xây dựng không hợp mẫu mực ; vận tải nhân gió bão chìm đắm, hao khiếm ; hoá vật, thuốc men chứa ở kho lâu ngày bị sâu mọt ; thóc gạo chứa ở kho bị mưa thấm ướt làm mốc biến chất đi ; kiểm thu đồ vật công không tính, chi phát của công không đúng v.v..., việc nào phát ra phải tịch biên gia sản, hoặc bồi xong ngay trong hạn đầu, nguyên phải tội phạt roi, phạt trượng thì đều cho miễn tội, lưu tại chức làm việc ; phạt tội đồ trở lên người có chức hàm thì cho đều làm việc như cũ mà đình thăng bổ 3 năm. Kỳ hạn thứ 2 mới bồi xong mà nguyên phải tội đều chỉ là phạt roi, phạt trượng tội nhẹ, thì đều cho làm việc theo chức cũ đình thăng chức 6 năm ; phạt tội đồ trở lên, người nào là văn võ tứ phẩm trở lên, liệu cho khai phục chức hàm tứ (thuộc viên), ngũ chánh, tòng lục phẩm (như các loại văn nhất, nhị phẩm, khai phục lang trung, tam tứ phẩm khai phục viên ngoại, tứ phẩm ấn quan khai phục trước tác, thuộc viên khai phục tu soạn v.v... ; võ nhất, nhị phẩm khai phục quản vệ, tam phẩm khai phục Cấm binh cai đội, tứ phẩm ấn quan khai phục Tinh binh chánh đội trưởng suất đội, thuộc viên khai phục Cấm binh chánh đội trưởng, v.v...) ; người nào là ngũ, lục, thất phẩm liệu cho khai phục chức hàm thất, bát, cửu phẩm. (Như các loại văn : ngũ phẩm khai phục biên tu, lục phẩm khai phục điển tịch, thất phẩm khai phục cung phụng v.v... ; võ ngũ phẩm khai phục Tinh binh đội trưởng, lục phẩm khai phục bát phẩm bách hộ nhưng lĩnh đội trưởng, thất phẩm khai phục cửu phẩm bách hộ nhưng vẫn lĩnh chức tước, v.v...). Văn bát, cửu phẩm bổ lùi xuống vị nhập lưu ; Võ bát, cửu phẩm (bát, cửu phẩm bách hộ sung lĩnh) lùi xuống về hàng ngũ cũ. Các khoản đáng được chức cũ, hoặc đổi bổ, khai phục trên này hễ khi bồi xong đều do thượng ty có liên quan xét rõ người nào phạm lỗi vì vô tâm, không thuộc ý riêng, mới được chiểu nghị tâu xin, nếu hình tích tuy nhàn việc công nhưng tình thuộc tư tâm xảo trá thì chiểu luật nghĩ xử không được viện lệ tâu xin. Nếu chậm đến 3 - 4 hạn mới bồi xong thì bất cứ có chức hàm hay không cũng đều tha tội, không cho khai phục. Còn như các viên đã bị giáng, phạt phân xử bắt bồi thường, so với người đã phải cách chức, giải chức tra xét phải bồi thường có khác, tuân theo thể lệ năm Tự Đức thứ 11, nếu là người hiện có chức việc, tang vật từ 20 lạng trở xuống hạn cho 1 năm, trên 20 lạng đến 100 lạng thì hạn cho 2 năm, trên 100 lạng đến 300 lạng thì hạn cho 3 năm, trên 300 lạng đến 500 lạng thì hạn cho 4 năm, trên 500 lạng thì hạn cho 5 năm, người nào hễ trong thời hạn mà bồi xong và bồi được 8 - 9 thành thì đều cho chiểu chức cũ làm việc, tiếp tục bồi nộp, người nào thiếu đến 5 - 6 thành trở lên, thực là cố ý trái lệnh chậm thiếu, thì lập tức giải chức bắt bồi thường, lại gia hạn cho 1 năm, nếu nộp xong được, tha cho nghị xử lần thứ hai, chờ khi có

khuyết xét bổ, nếu để quá hạn chưa nộp xong, thì cách chức giam thu, nhưng lại hạn cho 1 năm, nếu đúng hạn bồi xong được, cũng cho khai phục, nếu để quá hạn dù có nộp xong cũng giao trả về dân chịu sai dịch, không được lượng cho khai phục, để răn người để chậm thiếu).

Tháng 10 nhuận. Giặc ở Thái Nguyên là Đặng Chí Hùng, tháng trước chiếm giữ các đồn Chợ Dã, Ngân Sơn và lỵ sở cũ Thông Hoá, Tham tán Lê Bá Thận đóng ở Chợ Mới, Tuần biên Trần Văn Mỹ đóng ở Nà Cù, Bố chính Vũ Phạm Khải đốc thúc lương ở châu Bạch Thông để giúp. Bấy giờ, quân của quân thứ có 2.000 người, nhưng thuỷ thổ không chịu quen, người đánh được có ít. Giặc chia ra làm 2 toán, 1 toán vây châu Bạch Thông, 1 toán sẽ quấy rối Nà Cù. Văn Mỹ nghe tin giặc sắp đến, cho là đồn ấy đơn hư, bèn rút về đóng ở Thông Hoá, bèn cùng bọn Phó lãnh binh Trần Đức Khoa, Nguyễn Văn Vận, Nguyễn Đăng Chất ngay hôm đó đốt đồn rút lui, vừa ra khỏi đồn thì giặc đã liền theo sau, các quân sợ chạy, nhiều người vứt bỏ khí giới ; đến khi đến Thông Hoá, binh dõng tán lạc mất quá nửa. Giặc thừa thế đuổi theo, kéo vào phủ thành, bọn Văn Mỹ đều bỏ thành chạy. Văn Vận và viên Tri phủ Vũ Huy Ban bị giặc bắt được. (Hơn 2 tháng, Văn Vận trốn thoát về được ; Huy Ban được quan quân cứu về). Khải ở Bạch Thông hết sức đánh nhau với giặc, giặc nhiều tên bị chết, không vào được thành, chống giữ hơn 10 ngày, quân ở quân thứ không đến cứu viện, Khải và Lãnh binh Nguyễn Duy Chênh đều bị giặc bắt (Duy Chênh sau rồi thoát khỏi ; Khải sau chiêu dụ được đầu mục giặc ra hàng, rồi về). Quan ở quân thứ ấy, đều chuẩn cho cách lưu tại chức. Sau vì quân thứ ấy tâu báo phần nhiều xảo trá che đậy, giáng Bá Thận làm Bố chính Thái Nguyên ; Văn Mỹ làm Trước tác đi theo làm việc ; Đăng Chất, Văn Vận làm Đội trưởng, Đức Khoa thì cách chức phát đi làm quân tiền khu làm việc chuộc tội, rút lui chém ngay (lần ấy, viên ấy đem quân bản bộ cưỡi voi chạy trước). Cho Nguyễn Hùng (lần ấy làm Phó đề đốc) thăng chức Lãnh binh, Tôn Thất Thuyết (lần ấy làm Tán tương), Lưu Tiến Chân (Án sát Sơn Tây) đều thăng thụ Quang lộc tự khanh, đổi sung làm Đề đốc, Tán lý, Tán tương quân thứ Thái Nguyên, tất cả việc quân giao cho 3 viên ấy làm cho ổn thoả.

Cho viên Đồng vận Nguyễn Bính đổi bổ Tuần phủ Lạng - Bằng.

Tôn Thất Thuyết đến Bắc Ninh, tâu nói : "Thái Nguyên và Lạng Sơn liên quan với nhau, huyện Lục Ngạn thuộc Bắc Ninh lại là đường vận lương của quân thứ Lạng Sơn. Nay bọn giặc chia nhau đánh cướp, đường tiếp lương lúc nghẽn, lúc thông, xin đánh gấp ngay, một mặt để yên đường vận lương của ta, một mặt để cắt vây cánh của chúng, rồi sau tiến lên". Vua cho là phải, sai kíp cùng quân thứ Bắc Ninh thi hành, chờ Tá Viêm đến mới đi Thái Nguyên.

Chuẩn cho Tán lý Ông Ích Khiêm đổi sung chức Tham tán. Sau lại giáng chức. Bấy giờ giặc họ Tô giữ thành Lạng, Ích Khiêm đi đến đồn Cốc Trấn, bắn đại pháo vào cửa đông của thành, bỗng bị giặc bắn lại bị thương nặng (chân bên trái, trên xuyên qua đùi, dưới xuyên qua bắp chân), mang quân tuỳ tùng về tỉnh Đông điều trị. Vua cho là Ích Khiêm gần đây có chiến công, ban cho sâm, quế, xuyên tam thất, bạc tiền ở kho, gia ơn cho cách lưu tại chức, gia hạn cho nghỉ rồi về quân thứ. Cho Hộ phủ Hưng Hoá là Nguyễn Huy Kỷ thăng thự Binh bộ Tham tri để thay. Thế rồi quan quân thứ tâu nói : Khi Ích Khiêm bị thương liền chọn 200 quân tinh nhuệ ở đồn để tự vệ trở về tỉnh Đông. Giặc nhân thế thắng, dò biết trong đồn trống rỗng, (bấy giờ quan quân đóng ở Kỳ Lừa) luôn hằng ngày áp đến đồn đánh quấy, Phó đề đốc Vũ Đức tự đi trước quân lính hết sức chống cự, may không bị thua, nhưng viên Phó đề đốc cũng bị thương nặng hầu không giữ được đồn, toàn do quan Tham tán ấy tự tiện nên mới thế... Vua chuẩn cho lại giáng xuống Quang lộc tự khanh (nguyên trước làm Tham tri) sung chức Tán lý (Vũ Đức thì chuẩn cho về Hà Nội điều trị).

Bộ Binh tâu số quân hiện phái đi ở 3 quân thứ (quân thứ Lạng Sơn : 3.290 người, quân thứ Thái Nguyên : 1.780 người, quân thứ Bắc Ninh : hơn 6.560 người, hợp cộng hơn 1 vạn). Vua xem tờ tâu bảo rằng : Binh tướng không phải không nhiều, sao không hợp làm một mà đánh, khiến cho nơi tụ tập đông của giặc đã bị vỡ thì những chỗ khác tan như ngói trút, đó là xử trí trái phép, lỗi của tướng không phải lỗi của quân. Kìa như người làm tướng tất phải xét tình hình giặc, xem địa thế, chỗ nào nên hoãn, chỗ nào nên cấp, chỗ nào kém, chỗ nào hơn, có chỗ không đánh, đánh tất phải được. Không lấy được nhỏ, thua nhỏ làm sờn lòng, chỉ kỳ cho hết giặc mới thôi, há nên vội vàng, thậm chí vứt bỏ ở nơi rừng ruộng thế ư ? Bèn dụ sai Hoàng Tá Viêm xét kỹ hiện tình, nơi nào chưa tiện coi thường, thì ngăn chặn ở xa không ngại, nhưng hãy họp quân một nơi cho lực lượng hùng hậu, tức phải xem cơ hội, xét thuận tiện, hợp sức cùng đánh, đem toán giặc lớn ấy mà đánh giết thì những toán nhỏ lẻ tẻ tất cũng nghe tin mà tan vỡ lẩn trốn, không nên như các quan quân thứ trước, liền tiếp tin báo liền phái quân đi, để cho chúng nhòm được sơ hở, bày kế lừa dối.

Kỳ thu thẩm năm ấy các hạng tù cộng 286 tên, phải tội chém 15 tên, còn thì hoãn chém đến để riêng ở sau danh sách có thứ bậc. (Trong đó : hoãn chém 8 người, vẫn để trảm giam hậu, giảo giam hậu 239 người để riêng 24 người).

Tháng 11. Chuẩn cho Thị lang sung Thương biện Sơn Tây là Trần Đình Túc theo nguyên hàm lĩnh chức Tuần phủ Hưng Hoá.

Bấy giờ thế giặc ở 2 hạt Lạng, Thái ngày càng thêm mạnh, toán giặc ở Lục Ngạn cũng tràn xuống quấy nhiễu cướp bóc. Tá Viêm mới đến, liền tư điệu 1 vệ quân

tinh nhuệ ở Nghệ An (5 vệ võ sinh dồn thành 1 vệ, chọn người đắc lực coi quản) và chọn người tài giỏi ở tỉnh và quân thứ (Lãnh binh Nguyễn Uy, Đốc binh Nguyễn Văn Dục ở Hải Dương, Đốc binh Đào Hữu Bài ở Hưng Yên) để sung sai phái ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, lại tư điệu bọn Tri phủ bị hặc tội là Triệu Đức Vọng (người giỏi ở địa phương), Đốc binh Bùi Tán, Hiệp quản Vũ Văn Lương, Nguyễn Văn Hợi, (đều từng trải hàng trận) đều lệ thuộc vào quân thứ Thái Nguyên, bèn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Ngươi liệu việc mà làm, không trái đạo quá, trẫm tất không câu nệ về văn pháp. Lại xin cho Tham tri bộ Hình là Lê Tuấn làm Tham tán quân thứ Lạng Sơn, nguyên Hiệp thống Vũ Trọng Bình quyền Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên, hiện quyền Tổng đốc Trần Bình đổi bổ Tham tri bộ Hình bị khuyết. Vua bảo rằng : Kỷ cương của Nhà nước, chỉ có thưởng và phạt, được triều đình trọng chỉ có tài và danh, trước chuẩn cho ngươi được tuỳ tiện làm việc, là chỉ nói về việc quân, còn về chính sự, mệnh lệnh vốn không can thiệp đến, thế mà không nghĩ như thế, lại đem người này được làm Tham tri ở bộ, kẻ kia được làm Tổng đốc cùng đem tâu nhảm, đạo làm tôi chả là không nên ư ? Không y cho.

Định lại lệ phạm tội nộp tiền thóc chuộc tội.

(- Các tội đồ phát làm binh, nô, sung quân, phát lưu và nguyên tội tử hình được giảm, lệ chuộc đều chiểu theo các năm Tự Đức thứ 14 và Tự Đức thứ 22 xét nghĩ thi hành, nhưng lệ cũ cho chuộc chỉ có 14 hạng (xem năm thứ 14) chưa thể hết cả tội danh. Nay chuẩn cho trừ những hạng nguyên can tội làm giặc, cướp trộm và can về bồi thường chưa xong không kể, còn thì không ở trong các hạng tội nói trên mà xét về tình hơi có thể tha cho về cũng không hại việc, cho các quan thượng ty xét hỏi việc hình, suy rộng hạng ấy cứ thực để tâu xin, chuẩn cho chuộc để mở rộng đường tự sửa đổi.

- Các tội phạm trảm giam hậu, giảo giam hậu, trừ tên nào nguyên can tội nặng làm giặc, cùng là can tội bồi thường chưa xong và án mạng hạ thủ đích là cố sát, mà không được viện lệ nộp chuộc ra không kể, còn thì án mạng nào xét tình không phải là cố ý và hết thảy những tạp phạm đã qua 2 kỳ thu thẩm trở lên được hoãn chém, thì đều chuẩn cho được chuộc, tội giảo giam hậu 350 hộc thóc, 350 phương gạo (hoặc bằng tiền cứ 3 quan trừ 1 hộc thóc, dưới cũng vậy) ; tội trảm giam hậu 400 hộc thóc, 400 phương gạo, trong đó người nguyên can án mạng nghị xử phải đền mạng thì chuộc xong, chiểu lệ thu thẩm giảm phát, thu tiền mai táng 20 lạng bạc cấp cho sự chủ.

- Quan và dân có ông cha đã chết bị can án, trừ án làm giặc ra không kể, còn thì đều theo tội danh án trước (trảm, giảo, sung quân phát lưu, đồ phát binh, phát nô) theo lệ các năm thứ 14 và 22 (đều xem ở các năm ấy) và lệ mới, cho phép chuộc để được rửa sạch tội lỗi. Trước vì quân nhu 3 tỉnh Sơn - Hưng - Tuyên khẩn

thiết, đã tạm chuẩn cho kẻ phạm tội bản thân cùng tiến hành với việc lạc quyên để đỡ việc vận tải nhọc mệt cho dân, đến nay cho cả truy chuộc cho ông cha, định lại làm thành lệ).

Thổ phỉ bọn tên Tịch, tên Áo, tên Chuyên sợ giết không dám ra thú. Hoàng Tá Viêm lại tâu nói : Toán giặc còn được nhờ ơn ra thú sắp xếp cho chỗ ở, mà bọn chúng là con đỏ của nhà vua ở xó bờ ao, riêng phải sinh thành ở ngoài vòng giáo hoá, xin tha cho tội chết, cho được tự sửa đổi. Vua bảo rằng : Điều đó hợp với lòng hiếu sinh của trẫm, sai phàm giặc trốn tránh, hạn cho 1 tháng ra thú, tha tội cho cả, coi cũng như dân lương thiện. (Áo, tức là Nguyễn Văn Tân, tháng giêng năm sau ra thú đem thủ dõng theo quân thứ Sơn Tây sai phái làm việc).

Vua nghĩ dụng binh đã 3 năm mà giặc ở biên giới chưa dẹp yên, đánh thì không thể hết được giặc, phủ dụ thì chưa phải là không nên, bèn sai thuộc khách là Bành Đình Tú (thuộc khách tỉnh Thanh Hoá) chiêu phủ dụ hoặc mộ quân người nước Thanh theo quan quân đi đánh. Vua lại hỏi Nguyễn Tri Phương : "Ý ngươi thế nào ?" Tri Phương thưa rằng nên tuỳ tình hình xử trí cho thích hợp, đợi sau tính dần. Bèn đem việc ấy bảo Tá Viêm. Tá Viêm cũng lấy việc phủ dụ làm kế nhất định. Vua nhân đó sai Phạm Chi Hương đi đến Thái Nguyên, Nguyễn Văn Tường, Đặng Toán đi đến Lạng Sơn và các tỉnh, các quân thứ hiểu dụ, vỗ về. Quan khâm phái Nguyễn Chính (chức Tham biện các vụ được phái đi xét kỹ quân dân ở các quân thứ và tình hình giặc nên đánh hay nên phủ dụ) đem việc giặc Tô, giặc Đặng đi đến, đánh thì chưa bao giờ xong, tâu vào. Vua bèn bảo Tá Viêm xét kỹ tình hình giặc, nếu thực lòng đến theo phủ dụ, thì nên hiểu dụ ngay, hoặc thấy ta có ý chiêu dụ, lại sinh kiêu ngạo, ngang ngược, thì phải đánh ngay, cho lừng tiếng quân ta, rồi sau phủ dụ mới được.

Đình thần tâu dâng bản án thất thủ thành Lạng Sơn. Vua mở ra xem, cho là những tội danh đã định so với tình và pháp, phần nhiều chưa đầy đủ, bèn sửa chữa lại. Dụ rằng : "Quan quân thứ quan tỉnh Lạng Sơn ấy bọn Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình, Đặng Toán, Nguyễn Văn Tường, hoặc trách nhiệm cầm quân, hoặc chức vụ giữ đất, đều là có trọng trách ở biên thuỳ, thế mà việc canh phòng sơ suất, không phòng bị việc lo bất ngờ, để bọn còn sót lại của giặc được nhân sơ hở đánh úp, chiếm giữ, theo nghĩa *Kinh Xuân thu* trách cứ ở tướng, các quan quân thứ, quan tỉnh ấy tránh sao được tội. Kìa như pháp luật, kỷ cương của Nhà nước nghiêm minh, là để trừng phạt những người bất chính, huống chi việc là việc quan trọng : bại quân, lầm lỡ việc nước dù trăm thân sao chuộc được. Các án về việc thất thủ Phiên An, Gia Định và Thái Nguyên, Tuyên Quang trước kia, gương ấy chưa xa. Lần này bọn giặc lan tràn đã lâu, việc phòng bị đánh dẹp chính gấp, lại có quan to, quân nhiều đóng ở tỉnh thành, so với việc ở Phiên An, là xảy ra không ngờ và Gia Định,

Thái Nguyên là vây bức nhất thời, sự thế lại là thế nào, tình tội quả là ai nhẹ mà ai nặng? Nếu không chiểu luật trị tội, sau này bắt chước cái dại, không răn chừa được, đối với việc nước, mạng dân ra sao ? Nay trong tập tâu dẫn được luật chủ tướng không giữ vững, lại không đem ngay các quan to khép tội cho minh bạch chính đáng, chỉ đem các quản, suất xử tội, công luận của đình thần ở chỗ nào, nếu muốn vì Nhà nước tiếc người, cũng phải trình bày riêng, đâu được đem việc án ấy nghĩ xử sơ lược như thế, trẫm thực không biết bụng nghĩ thế nào, là nghĩa lý gì ? Há chẳng phải có chiếu cố thiên vị mà thế ư ? Trước đã giáng Chỉ chuẩn y tạm cho Vũ Trọng Bình hàm Hồng lô, Đặng Toán giáng làm Thị giảng, về tỉnh Bắc tuỳ tùng sai phái, Nguyễn Văn Tường giáng làm Trước tác sung Tham tán quân thứ Lạng Sơn, là vì tình tội chưa định, khoan dung cho một chút để xem làm việc chuộc tội sau này cách thể tất cho kẻ bầy tôi không gì hơn được. Quân luật rất nghiêm, vốn không một mảy may có tư vị được, vậy Vũ Trọng Bình, Đặng Toán, Nguyễn Văn Tường cho đều tự xét xử chiểu luật đáng phải tội gì ? Vốn là đều phải xử tội trảm giam hậu, nay tạm chuẩn cho vẫn theo như mọi lần chuẩn cho ở lại làm việc chuộc tội, cho biết công luận, phép nước không thể tư vị tha thứ được. Bọn Thành thủ uý Nguyễn Văn Tân ; Đốc binh Đinh Đắc ; Hiệp quản Nông Văn Ngôn, Nguyễn Văn Thức, Lê Văn Chiểu, Trần Văn Tiền ở tỉnh ấy, tuần phòng canh giữ sơ suất như thế, lại không biết hợp lực, chống đánh, khiến cho thành trì kho tàng bỏ mất như không, cố nhiên phải chiểu luật xử chém nhưng hiện nay có việc canh phòng đánh dẹp, bọn ấy ở hàng ngũ đã lâu, tạm cho đều phạt nặng 100 côn ở trước quân, lập tức cách chức rồi phát giao cho quân thứ ấy làm quân tiền khu để làm việc chuộc tội, nếu rút lui chém ngay. Bọn ngươi chưa mất hết lương tri lương năng, nên biết cảm động, hổ thẹn, hăng hái, mạnh bạo thế nào để thu lấy công hiệu lúc tuổi già, nếu hoặc quả là tự bỏ địa vị thì quân pháp còn đó, quyết không thể dung thứ chút nào. Còn như nguyên Tổng thống Đoàn Thọ, Lãnh binh Lê Văn Dã, hoặc bị giặc bắt mà tự tử, hoặc bị chúng giết, chờ sẽ xét sau". Lại sai Hoàng Tá Viêm xét rõ các viên quản suất dự vào việc này, đều định tội rõ ràng chính đáng.

Mới định lệ hằng năm tiến cử người mình biết, bãi bỏ lệ quan lại về tháng trọng xuân. Dụ rằng : "Từ xưa, bậc vua anh minh đặt ra chính sự, làm quan chỉ cốt người tài giỏi, nay cử người làm quan bổ vào chức khuyết, nhiều lần nghị chuẩn, thực đã rõ ràng, thế mà vẫn còn phần nhiều coi thường, nể nang giúp người làm quan, hoặc mở sổ lấy người, chỉ kể tư cách, không xét người ấy có đáng hay không, các quan trong ngoài thì nhiều, sao xét được hết, đã hợp lệ, không thể không y, nên bọn đê tiện, tham nhũng thường thường trà trộn vào trong đó. Còn như quan võ, lại nhiều người hèn kém, già yếu, tạm đủ hàng ngũ, các quan trong triều và giữ trách nhiệm chăn dân ở tỉnh ngoài, cũng nhiều người không xứng, mỗi khi có khuyết,

chọn bổ bèn bảo thiếu người, đó há quả thực là không có người chăng ? Hay là mang tiếng hỗn loạn, mà người có tài không tự biết chăng ? Vả lại dâng tiến người có tài tất khác người, phải trước hết bỏ người không thể làm việc được, rồi sau phép thường làm quan mới định được. Nay chuẩn cho các trưởng quan văn võ trong Kinh và tỉnh ngoài đều tự xét các thuộc viên có người ươn hèn nhũng lạm thì thải bỏ ngay, sẽ chọn người tài giỏi điền bổ hằng năm lệ xét về tháng trọng xuân, thì cho đình chỉ. Duy có ấn quan văn võ trở lên, hoặc cả nha hay tỉnh xét được người trong tiêu thuộc, hoặc người nha khác, hạt khác người nào là tài đức rất xuất sắc, có thể làm được ấn quan trở lên hoặc làm được chức phủ, huyện bận nhiều việc, thì cho hằng năm tiến cử vài người, hoặc cử riêng, hoặc cả nha cử chung đều được, nhưng phải biết thực thấy rõ trỏ ra việc thực, có thể làm được chức gì, để thấy việc thuộc quan đại thần vì nước tiến người hiền. Sau bổ dụng, nếu cử được xứng chức thì có hậu thưởng, không thì phạt nặng liền theo. Không được như lời tiến cử thì được giảm bậc xử tội, duy có ăn tiền lầm lỡ việc lớn thì không được giảm, nếu không có người thì thôi, chớ để có lạm cử. Nay rất thiếu người, cho đều cử ngay một lượt, sau theo lệ mà làm. Còn như thuộc viên trong nha, trong doanh trại, có khuyết, cho phép được suy cử, chọn cử, không phải theo lệ, xét quá lúc thường, sau nếu không xứng chức, cũng chiểu lệ bắt tội. Người được cử đều phải trỏ ra thực tài, thực hạnh, như văn thì tài cán, học thức thông thạo hoặc am hiểu thể lệ, tinh thông giấy tờ ; nha lại cũng phải viết tính tinh thông cẩn thận. Võ thì dũng cảm, có tài nghệ và sai phái đắc lực, vốn có công lao, đều lấy không tham làm quý, không được noi theo sáo ngữ, để kẻ bất tài được mập mờ tiến dụng. Còn lệ thăng chuyển, chuẩn cho nha nhiều việc thì 2 năm một lần, nha ít việc thì 3 năm 1 lần ; không để đọng việc, không phạm lỗi nhiều, đều được thăng trật. Nha nhiều việc ban võ chính ngạch cũng như nha nhiều việc ban văn, có được thăng thì cũng chuẩn cho thăng 2 trật, để cho thuyên chuyển có người, không đến nỗi quá câu nệ khuyết nhiều. Ngoài ra, những người tầm thường thì theo thứ tự, người chậm lâu không được thăng, thì đều chiểu theo lệ 2 năm hay 3 năm một lần xét công mà làm việc. Kìa như Nhà nước sai khiến làm việc, không ngoài hai đường văn võ, 2 bộ Lại, Binh các ngươi giữ chức cân nhắc, lựa chọn, các thượng ty trong Kinh và các tỉnh ngoài cũng đều có trách nhiệm cai quản thuộc viên, phải nghĩ thế nào có thể lần lượt tiến cử được người có tài khác người, biểu dương kẻ hay, khích khuyến kẻ dở, khiến cho văn có đẹp trang hoàng, võ có giúp chống giữ, để công việc chóng xong, mở mang đạo trị thì cái việc báo đền ơn nước của các người tự hỏi lương tâm có thể không phụ. Nếu chỉ dựng nên ơn ở nhà riêng mà quên cái lo của Nhà nước lui về tự xét mình, có thể trong lòng không thẹn không ? Pháp luật Nhà nước chỉ có thưởng và phạt, tiến cử người hiền tài thì được thưởng hậu, che giấu hiền tài thì bị giết rõ ràng, đó là cái lẽ

thông thường xưa nay, trẫm đương noi theo phép ấy để răn người có chức vị, các ngươi nên phải kính theo. Còn thì hãy tuân theo điều lệ lấy chức quan dùng người, cho tài năng tư cách đều được dùng cả".

Định lại thể lệ thân nhân của giặc nên được vào dự thi và không được vào thi. Vua cho rằng, khoa mục đặt ra là để chọn lấy nhân tài, dùng giúp việc nước, phép ấy rất nghiêm, rất trọng. Gần đây, thân nhân của giặc chưa được chu đáo, bèn chuẩn cho bộ Lễ đình thần bàn lại, đổi định lại. (Nghị định chuẩn cho chia làm chính yếu phạm, thứ yếu phạm, tòng phạm và hiếp tòng tất cả là 4 hạng, chính yếu phạm thì thân nhân để trở 9 tháng trở lên, thứ yếu phạm thì thân nhân để trở 1 năm trở lên, tòng phạm thì con và cháu có nhận chức quan của giặc, bắt hiếp phải theo, thì con không nhận chức quan của giặc, đều không được đi thi. Còn chính phạm thân nhân để trở 5 tháng trở xuống ; thứ yếu phạm, chắt và bàng thân trở xuống ; tòng phạm có nhận chức quan của giặc, thân nhân để trở 1 năm và bàng thân trở xuống ; bị giặc ép phải theo không nhận chức quan của giặc, từ cháu người ấy trở xuống đều cho được vào thi, còn nghị cũ năm trước bỏ đi hết cả, vĩnh viễn không được viện lệ).

Cho lĩnh Án sát sứ Quảng Bình là Nguyễn Thanh Phong sung chức Tán tương quân thứ Lạng Sơn.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu nói : Cao, Lạng, Thái, Tuyên mấy năm nay bị giặc tàn phá, toàn do quan lại ở biên giới không khéo vỗ về mà ra, ngay như bọn giặc lại nổi lên đã có câu : "Giết hết quan lại tham ô". Hiện nay các bọn giặc tuy còn quấy rối, nhưng dùng cả hai cách vừa đánh vừa vỗ về, sớm muộn cũng có thể xong được. Duy có biện pháp, xếp đặt về sau là việc rất khó, không được người giỏi để xử trí, vẫn không xong được. Tuần phủ Lạng Sơn là Nguyễn Bính thì chất phác, thực thà không có tài, tuổi nhiều trí quẫn ; Bố chính Cao Bằng là Nguyễn Văn Thận thì câu nệ mà lại khắc nghiệt ; Bố chính Thái Nguyên là Lê Bá Thận thì khắc nghiệt mà lại biển lận ; Bố chính Tuyên Quang là Đặng Xuân Bảng thì coi thường giấy tờ chỉ ngồi bàn luận không hiểu việc thời cục. Xin đem các viên ấy điệu về chức, để khuyết ở bộ, ở quán, xin cho Bố chính Thanh Hoá là Lương Quy Chính thăng Tuần phủ Lạng Sơn, Bang tá Sơn Tây là Nguyễn Phan lĩnh Bố chính Cao Bằng, viên phải cách cho làm việc chuộc tội là Phạm Chi Hương quyền sung Bố chính Thái Nguyên, Tiểu phủ sứ quân thứ Tuyên Quang là Mai Quý bổ Bố chính Tuyên Quang, để giúp nhau cùng làm việc. Vua đều theo lời. (Sau Bá Thận và Bính đều về Kinh chờ bổ ; Văn Thận đổi làm Thương biện Bắc Ninh, Xuân Bảng đổi lĩnh Bố chính Thanh Hoá).

Phó đề đốc Sơn Tây là Đặng Văn Hợi và Phó lãnh binh Phạm Văn Vụ đánh giặc ở Lập Thạch, bị thua, Văn Hợi bị chết trận, Văn Vụ bị giặc bắt. Vua chuẩn cho tặng Văn Hợi hàm Chưởng vệ (Văn Vụ, sau thoát về được, giáng làm Tinh binh Cai đội).

Lĩnh Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Hiên tâu nói : Các sông Ngư Long, Bán Thuý huyện Tiền Hải đều hút nước ở Lân Hải, nên phải ngăn chặn cho nước mặn không tràn vào được. Lại ở sông Liêm Giang, phía trên từ cửa sông Nguyệt Lâm suốt đến cửa khe Trình Phố, rẽ ngang ra sông Bán Thuý, xin đều cho khơi vét từng đoạn để đón lấy nước ngọt, cần phải rộng 8 trượng, sâu 5 thước, hai bên đều đắp đê nhỏ để chắn nước lụt. Công việc đào sông đắp đê, xin bắt dân phu 6 tổng ở huyện Tiền Hải và các tổng ở hai huyện Vũ Tiên, Chân Định cùng đắp và làm, mở vào ruộng đất công tư bao nhiêu, trừ vào ngạch ruộng, cho miễn thuế. Đã bàn với Doanh điền sứ Doãn Khuê, ý kiến cũng giống nhau. Vua cho phép làm.

Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Chính có tội bị cất chức.

Bấy giờ Chính vâng lệnh đến điện tôn lăng sung việc làm lễ, trái lệ cấm, đi võng, giương lọng quá hạn cấm hơn 10 bước, đã giao quan bộ Lễ xét là đi liều không tôn kính, lại xin giảm nhẹ tội cho Chính và nghị nhẹ tội cho các thủ hộ. Vua cho là Chính vừa mới can tội tự tiện vắng mặt ở nơi hành dinh, phải giáng 1 cấp đổi đi nơi khác, nay lại dám bất kính như thế, đặc cách chuẩn cho cùng với Thủ hộ sứ Tôn Thất Túc (biết tình hình cố ý dung túng), quyền Quản vệ Trần Nghị và Suất đội Lê Văn Sửu, Lê Văn Bằng (hoặc lúc đi, hoặc lúc canh, không báo cho lùi lại) đều cách chức, phát giao cho Tổng thống Hoàng Tá Viêm sai phái để làm việc chuộc tội. Đường quan và thuộc viên bộ Lễ, chuẩn cho đều phạt 9 tháng lương (Bùi Thức Kim, Chu Đình Kế), 6 tháng lương (Lang trung Nguyễn Văn Quán).

Tháng 12. Hồng lô tự Thiếu khanh lĩnh Phủ thừa phủ Thừa Thiên là Trương Khánh Thuỵ có tội, bị cất chức. Khi Khánh Thuỵ làm quan, dân trong hạt kiêu ngạo ngoan ngu, kiện tụng trộm cướp xảy ra luôn, binh lương để thiếu. Lại có Nguyễn Đức Hậu xin đúc tiền, việc ấy giao cho đình thần bàn chưa xong, Đức Hậu đã tự tiện đúc thử, (tên ấy nguyên chức Hành nhân, hàm Cửu phẩm, bị can án mua riêng tàu thuỷ đi buôn, phải tội phạt trượng, cách chức. Việc làm máy đúc tiền, sau cũng không cho làm), Khánh Thuỵ cũng không đem việc tâu lên, nhiều lần sắc xuống hỏi, chỉ nhờ tâu trả lời qua ; đến khi sai tâu lại, lại không hết sức kiểm tra tâu lại. Vua cho là viên ấy không làm việc phủ, không hỏi đến phong tục, công việc của dân, kẻ gian kinh doanh không biết đến, mà trong lòng xảo trá lại không được chính lắm, bèn chuẩn cho cách chức phát giao cho Thống đốc Hoàng Tá Viêm sai phái làm việc chuộc tội. Phủ doãn, Đề đốc cũng phân biệt giáng, cách có thứ bậc (Quang lộc tự khanh lĩnh Phủ doãn Phạm Ngọc Huy bị Khánh Thuỵ lừa dối trấn áp

giáng làm Chủ sự, phái đi khám các mỏ ở Quảng Bình để làm việc chuộc tội ; Vệ uý lĩnh Đề đốc Tôn Thất Ty cũng để ngạo mạn được, phải cách được lưu tại chức, đổi làm quyền Chưởng dinh Thần cơ). Bèn lấy Vệ uý quyền Chưởng dinh Thần cơ Nguyễn Hanh thăng thụ chức Chưởng vệ lĩnh Kinh thành Đề đốc ; Biện lý Lễ bộ Chu Đình Kế thăng thự Phủ doãn ; Nội các Thị độc Nguyễn Trọng Hợp thăng thự Phủ thừa ; lại bảo rằng : bọn ngươi ngày thường là những người có tài, có nết, nên cùng lòng làm hết chức vụ, không để phụ lòng chọn bổ.

Chuẩn định lệnh của nữ quan, hoạn quan, đem để vào nhà để sử. Dụ rằng : "Từ xưa, người có thiên hạ, quốc gia, chính lệnh trong cung tất cẩn thận đề phòng ở nữ quan, nghiêm răn bọn cung nhân, hoạn quan tất nghiêm. Triều ta, đặt ra quan trong cung chỉ để phòng sai khiến, truyền hiệu lệnh, hết thảy việc ngoài, không được can dự chút nào, mà nữ quan phụng sắc truyền cho thái giám ; thái giám phụng sắc chuyển truyền cho quan có trách nhiệm, thứ bậc không được vượt quá, là để đề phòng từ cái còn nhỏ, ngăn chặn từ lúc chớm phát, lo cho đời sau rất là sâu xa. Gần đây nữ quan truyền sắc, hoặc vì thái giám hơi lười, sợ chậm trễ, hoặc vì truyền lại sợ sai lầm, thường thường đến thẳng các quan tự truyền, không qua thái giám, cung giám chuyển truyền, trừ cửa tâu việc, nữ quan không được ra, không có thói tệ ấy, còn cửa xét việc và lâm thời đi tuần chơi, gián hoặc thường có, quan Thị vệ cũng không hiểu sự lý, noi theo thói cũ, không đem hặc tội tâu lên, rất là có hại đến chính thể, nên cần phải sửa đổi ngay, để răn mối tệ về sau. Cho từ nay phàm nữ quan vâng theo lời sắc không cứ việc lớn hay nhỏ, phải qua thái giám, cung giám truyền cho, không được theo như cũ đến thẳng các quan tự truyền chức như trước ; việc quan trọng, khó khăn thì do thái giám, việc nhỏ và dễ dàng thì do cung giám cũng được. Việc nhỏ nhặt dễ dàng thì thôi, như việc quan trọng, khó khăn nếu sợ có sai lầm thì cho nữ quan cùng với viên thái giám ấy đến sở thường trực của thị vệ thân nghe việc truyền cho làm việc. Thị vệ và ty Cẩn tín đều ghi hết cả lời sắc và tên của nữ quan, thái giám cùng ngày tháng cho minh bạch, để phòng sự đùn đẩy. Đến khi ghi vào tờ tâu chỉ biên tên thái giám, không được biên tên nữ quan. Nếu có chậm trễ sai lầm thì viên thái giám chuyển truyền tự khắc phải tội, hoặc do nữ quan thì cũng phải tội. Ngoài ra, những hoàng thân và quan viên phàm có tâu việc ở nhà Duyệt thị phải do thị vệ, thái giám chuyển vào nhờ nữ quan tâu giúp, không được đi thẳng tới nữ quan. Nữ quan, phàm việc tâu lên cũng phải đem tên thái giám, cung giám tâu rõ để được biết rõ. Còn thái giám, cung giám và nữ quan, không phải là việc công, không được đến với quan viên trong ngoài và hoàng thân mà trò chuyện yết kiến riêng, trái lệnh thì theo tội nặng nghiêm trị. Thị vệ và quan viên biết mà không hặc tội phát giác thì cũng phải tội cả, để nghiêm trong ngoài, răn nữ quan, hoạn quan, đó là trẫm kính theo phép trước, ngăn ngừa tệ hại, cẩn thận về sau, để

làm khuôn phép cho con cháu, đời sau, nên đều phải kính theo, cho để vào nhà cất sử làm thành lệ mãi, rồi sao lục cho các quan có trách nhiệm đều tuân hành".

Lại cấm thu tiền lệ về việc kiện. (Khi bắt đầu mở nước đặt ra tiền lệ việc kiện, là để làm ngụ lộc cho các quan để nuôi đức thanh liêm. Khoảng năm Minh Mệnh mới cấp tiền công nhu, bãi bỏ tiền lệ kiện. Năm gần đây, giấy tờ ngày một nhiều, bút mực, dầu, giấy không được đủ, lại cho thu tiền ấy, thành ra có kẻ nhân việc đó sách nhiễu, cho nên lại bãi bỏ).

Vua đi chơi hành cung ở sông Lợi Nông xem cấy lúa và tập võ, đi qua sông Phú Bài, chợt thấy trẻ chăn trâu, nhân làm một bài ca mục đồng, ban cho quan Kinh doãn, khuyên về ý chăn nuôi dân, trừ kẻ gian giảo.

Cho thự Lãnh binh Nghệ An là Đặng Duy Ngọ thăng thụ Vệ uý, lĩnh Đề đốc Hải Dương (Phạm Biểu ốm nên khuyết).

Giặc họ Đặng [Chí Hùng] tụ họp bè lũ ở mỏ Nà Khôn (thuộc Thái Nguyên). Tôn Thất Thuyết đem quân chia làm 3 đạo đi đánh. Lãnh binh đạo hữu Nguyễn Hữu Phương cố sức đánh, bị hại, Lãnh binh đạo tả Trương Văn Nhạn sấn thẳng đến chém giết giặc, toán hữu lại hăng lên, Thuyết quản đốc đạo trung đi đánh sào huyệt giặc đốt phá hết, lấy về được viên Tri phủ Thông Hoá là Vũ Huy Ban. Vua khen rằng : "Thắng trận như thế, công không thể hết được". Thưởng Thuyết và Nhạn mỗi người đều 2 lần quân công kỷ lục và kim tiền có thứ bậc. Phương, chiểu lệ hậu cấp tiền tuất và tặng hàm Đề đốc.

Đặng Chí Hùng đến quân thứ Thái Nguyên xin theo lời phủ dụ. Tôn Thất Thuyết, Lê Bá Thận đem việc tâu lên (khi ấy, Vũ Phạm Khải vâng mật dụ đi chiêu dụ). Vua cho là Chí Hùng trước đã đầu hàng rồi lại quấy nhiễu cướp bóc, sai Hoàng Tá Viêm lại phải xem xét tâu lên.

Tỉnh Quảng Nam trong hai tháng 9 và 10 bị mưa lụt hơn mọi khi, đều sai phát chẩn và phát thóc kho bán ra cho dân. Đến nay, kém đói, các huyện Diên Phúc, Hoà Vinh, Duy Xuyên là ngặt hơn, tha cho thuế thiếu và hoãn cho thuế chính cung ; các huyện Lễ Dương, Quế Sơn, Hà Đông thuộc hạng nhẹ đều được hoãn ; thuế bạc người khách nước Thanh cũng chia ra từng thành liệu hoãn cho. Lĩnh Tuần phủ Lê Dụ, Bố chính Lê Hữu Tá, Án sát Trần Văn Cư, đều phải giáng được lưu tại chức.

Tô Quốc Hán theo hàng, nộp trả thành Lạng Sơn. Trước đó, Thống đốc Hoàng Tá Viêm nhiều lần phái uỷ người đến chiêu dụ, giặc ấy xin cấp cho 11.000 lạng bạc để chia cấp cho quân cho chúng về nước, nhưng để lại 500 tên làm nhà ở chỗ cũ là Nà Dương, Khôn Quang, (năm trước ra thú, sắp xếp cho ở đó) và xin cấp cho tiền lương 6 tháng, để cày cấy, buôn bán làm ăn. Quan Thống đốc đều theo lời xin, Quốc Hán bèn nộp trả thành trì và các hạng súng ống, khí giới, rút về tạm trú ở xứ

Đồng Bộc. Quan quân thứ đem việc tâu lên. Vua sai đệ tâu lên cung Gia Thọ và tuyên bố bảo cho trong ngoài Kinh thành biết, nhân bảo Hoàng Tá Viêm rằng : "Dụng binh có 3 cách là đánh, giữ và phủ dụ, phủ dụ là cách cuối cùng, mà ngươi xử trí được thích đáng, thưởng gia 2 cấp và 1 đồng Ngũ phúc kim tiền ; Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Bính đều gia 1 trật và 1 đồng Tứ mỹ kim tiền ; bọn Nguyễn Huy Kỷ mỗi người 2 lần kỷ lục và 1 đồng Tam thọ kim tiền. Sai Tá Viêm chia xếp chỗ ở cho giặc họ Tô và tính kỹ các giặc ở Cao, Tuyên, Thái, Lạng, nên phủ dụ thì phủ dụ, nên đánh dẹp thì đánh dẹp, cần phải chu đáo được việc.

Tha các hạng thuế để thiếu từ năm ngoái trở về trước cho tỉnh Lạng Sơn, thuế phải nộp về năm này hoặc được miễn cả, (2 huyện Lộc Bình, Thất Khê hại nhất), còn thì giảm cho 5 thành, nhưng hoãn cho đến mùa hạ năm sau đem nộp. Ngạch thiếu binh dân cũng chia hạng hoãn điền có thứ bậc. (Hạng quá lắm thì 3 năm, hạng vừa thì 2 năm).

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu vận tải trong Kinh và các tỉnh ngoài là 224 chiếc, bị nạn (vì gió bão), tất cả 25 chiếc, còn thì đều trở về thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLIV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Mùi, Tự Đức năm thứ 24 [1871] (Thanh Đồng Trị năm thứ 10), **mùa xuân, tháng giêng**. Vua cho là xưa nay gặp có khánh tiết, các quan viên phải giáng được lưu tại chức thì thường lượng cho được khai phục, còn người phải cách được lưu tại chức, thì phải đợi đến năm có khánh tiết to lớn, như thế thì những ngày thường phải nhịn đói mà làm việc. Lại những người phạm tội tư chưa đến phải dời chức đổi đi chỗ khác, thì tội cũng nhẹ, mà từ trước đến nay, ân điển hằng năm, phàm người bị giáng cấp được lưu tại chức mà thuộc về tội tư, thì không được dự vào hàng khai phục, như thế cũng không phải là có lòng thể tất. Tiết Nguyên đán năm nay, chuẩn cho quan viên nào đã vì tội công mà phải cách được lưu tại chức, cho đổi làm giáng 4 cấp ; tội tư thì cho đổi làm giáng 5 cấp. Lại chuẩn cho từ nay trở đi gặp các tiết Vạn thọ, Nguyên đán, bất luận là phạm tội công hay tội tư, phàm người bị cách hay giáng được lưu tại chức, thì đều được dự vào ân điển, trong đó người khai phục về tội tư phải kém người phạm tội công một bậc, để tỏ ra có phân biệt.

Sai các thượng ty văn võ trong Kinh và các tỉnh ngoài đều xét các thuộc viên của mình (phủ, huyện, châu, viên nào mà nha lại nhân dân tin yêu, bình lương không thiếu, xét kiện biết rõ sự lý, quản, suất người nào việc bắt giặc có công, nghề võ thành thuộc, phép bắn giỏi giang, đều là người tuổi trẻ sức mạnh, sai phái nhanh nhẹn được việc, làm việc được 2 năm trở lên, thì đều cho làm tập tâu lên, lượng cho

cất nhắc lên ; người nào ươn hèn già yếu không làm nổi việc, thì cũng đem ngay xin cho về hưu).

Tỉnh Quảng Bình bị đói. Quan tỉnh xin phát gạo kho bán ra hoặc phát chẩn ; và thu mua gỗ, chiểu giá trả bằng gạo và sai những nhà hào trưởng giàu có bỏ thóc ra bán, hay cho vay cùng là đem về nuôi. Vua y cho. Lại sai tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An trích ra 2 vạn phương gạo chở đến giao cho tỉnh Quảng Bình để thêm chẩn cấp và sức cho thuyền buôn mua gạo đem đến bán.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu rằng : Đặng Chí Hùng theo hàng, xét ra là lòng thực, xin cho chức hàm (Tòng bát phẩm bách hộ) và cấp cho bạc lạng để cấp cho các đoàn đinh giải tán và làm vốn chung (cấp cho đoàn đinh giải tán 1.000 lạng, làm vốn chung 4.000 lạng), sắp xếp cho ở 9 nơi, (Ngân Sơn, Chợ Dã, Na Hựu, Bằng Khấu, Phúc Sơn, Bạch Thông, Thông Hoá, Ngoại Phố và chỗ giáp giới huyện Động Hỷ) để tuỳ tiện làm ăn sinh sống. Vua y cho.

Vua đi chơi Khiêm cung, cho triệu các ấn quan văn võ vào hầu, ban cho ăn cơm và chè, hoa quả, giấy bút, lại sai làm thơ theo đầu bài vua ra cho. Nhân thể, vua cũng làm một bài thơ, để tỏ ý muốn cho các quan 2 ban văn võ là người đọc sách cả.

Chuẩn cho Thống chế quyền Chưởng Hữu quân, Kiên Dũng nam là Lê Sỹ, Thống chế quyền Chưởng Hậu quân là Nguyễn Diễm, Thuỷ sư Đề đốc là Nguyễn Chí, đều được thăng thự Đô thống ; Chưởng vệ quyền Chưởng dinh Long võ là Nguyễn Thịnh thăng thự Thống chế ; Vệ uý quyền Chưởng dinh Hổ oai là Nguyễn Kỷ, quyền Chưởng dinh Vũ lâm Tả dực là Nguyễn Thanh Luật, đều thăng thụ Chưởng vệ nhưng vẫn quyền hưởng 2 dinh ấy.

Định lệ cấp cho những người vận tải lương thực của quân. (Quyền quản mỗi tháng cấp cho 4 quan tiền, suất đội và tổng lý tháng cấp cho 3 quan 5 tiền, hương binh tháng cấp cho 3 quan tiền, còn gạo thì mỗi người đều được 1 phương. Dân phu từ tỉnh Bắc tải đến tỉnh Lạng, mỗi trạm được cấp 4 tiền 30 đồng và 2 bát gạo ; từ tỉnh Lạng tải đến đồn Lạc Dương, mỗi trạm được cấp 5 tiền 45 đồng, không có gạo. Phái giải 3 tháng thì được tha tiền thuế thân 5 phần 10 ; 6 tháng thì được tha cả).

Chuẩn cho Vũ Hiển điện Đại học sĩ sung Cơ mật, viện đại thần, Kinh kỳ Hải phòng sứ kiêm coi quản bộ Lại, Trí dũng tướng, Tráng Liệt bá, bị cách được lưu tại chức là Nguyễn Tri Phương được gia hàm Thái tử Thái bảo ; Thượng thư bộ Binh là Trần Tiễn Thành được thăng thự Hiệp biện Đại học sĩ ; Tổng đốc An - Tĩnh sung làm Thống đốc quân vụ đại thần ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên là Hoàng Tá Viêm được gia hàm Hiệp biện Đại học sĩ ; thự Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp được thực thụ Tổng đốc ; thự Hữu tham tri bộ Hộ là Phạm Phú Thứ,

thự Hữu tham tri bộ Hình là Lê Tuấn, thự Hữu tham tri bộ Lễ là Bùi Thức Kiên đều được thực thụ và thăng thự Thượng thư 3 bộ ấy ; Tả thị lang bộ Lễ là Lê Bá Thận, Hữu thị lang bộ Lại là Lê Lượng Bạt đều được khai phục làm Tả tham tri ở 2 bộ ấy ; Hữu thị lang bộ Công sung làm Quản đốc thuyền Mẫn thoả là Hoàng Tuấn Tích được thăng thự Hữu tham tri ; Tả thị lang bộ Công sung làm Quản đốc thuyền Thuận tiệp là Nguyễn Văn Thuý được thăng thự Hữu tham tri, nhưng vẫn sung chức Quản đốc như cũ ; Tả thị lang bộ Công là Phạm Ý được thăng thự Tả tham tri bộ ấy ; Hữu thị lang bộ Hộ quyền trông coi viện Đô sát là Nguyễn Huy Tế được thăng thự Tả phó đô Ngự sử ở viện ấy ; Thị lang quyền hộ Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Tĩnh được thăng thự Tuần phủ, Hộ lý công việc Bố chính ; Hộ lý Tuần phủ Hưng Yên là Tôn Thất Đản được thăng thự Tuần phủ.

Quan ở quân thứ Lạng Sơn dâng sớ nói : Hiện nay biền binh họp đông, lương quân rất cần, phải có 1 vạn phương gạo mới có thể mong tiến đánh lấy lại được thành Cao Bằng. Vua bèn sai quan tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn đốc thúc vận lương tiếp tục tải đến, để kịp được việc.

Thuyền của bọn giặc biển ở vụng Cát Bà (có 18 tên giặc ở Mã Lai, hơn 20 chiếc thuyền) quấy nhiễu cướp bóc các thuyền buôn ở ngoài biển. Tổng đốc 2 tỉnh Quảng của nước Thanh tư giấy sang yêu cầu họp quân để cùng đánh. (Biển Cát Bà liên tiếp với địa giới nước Thanh).

Vua bảo rằng : Nước ta cùng với nước Thanh tình hữu nghị rất hậu, phàm việc gì có nên cùng làm, ta không nên từ chối. Bèn sai Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Văn Thuý, Thuỷ sư Chưởng vệ là Nguyễn Hữu Lạc đi tàu thuỷ Thuận tiệp đến ngay các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên tuỳ theo thứ tự chọn lấy thuyền chiến, thuyền đi tuần và quản suất, biền binh, súng lớn, hội với thuyền của nước Thanh bàn tính việc đánh. Từ Quảng Bình trở ra ngoài Bắc, những chỗ thuyền có thể ẩn đỗ, thì phải chặn bắt, đừng để cho bọn giặc trốn thoát. Rồi thì, thuyền binh của nước Thanh cùng với thuyền công, thuyền tư của ta, quân bắt giặc và tổng lý ở các phủ huyện ra sức cùng đánh, bắt chém được rất nhiều, các phận sông biển đều yên tĩnh cả, được thưởng cho có thứ bậc. Thuyền binh, tàu thuỷ của các tỉnh Thanh, Nghệ và Nam Định thì rút về ; còn bọn giặc trốn, giao cho quan tỉnh Hải - Yên nghiêm sức lùng bắt. Dân xiêu tán, các người làm ruộng (người nước Thanh) ở Đầm Hà (thuộc tỉnh Quảng Yên) sai người đi phủ dụ, cho được ở yên như cũ.

Tha cho những người bị tội quân, lưu, tù phải tội đồ ở tỉnh Quảng Trị (43 tên) dồn làm 7 đội Thiên thiện, cấp cho ngưu canh điền khí để khai khẩn ruộng ở huyện Thành Hoá.

Quan tỉnh Quảng Yên tâu rằng : Trong hạt có nhiều việc, phân phái đi nhiều nơi, số lính còn thiếu của các huyện Vạn Ninh, Tiên Yên, Hoành Bồ, Nghiêu Phong, nếu sức phải sung điền ngay, thì không những dân tình thành ra quẫn bách, mà việc xướng suất để phòng giữ, sợ có phần đơn sơ. Xin đợi công việc đi bắt giặc được thư, sẽ chiểu sổ điền tiếp, cho đều dốc lòng về việc phòng giữ, để ngăn giặc trốn lan tràn. Vua y cho.

Tha các tù phải tội quân, lưu (21 tên) ở Hải - Yên giao về quân thứ Lạng Sơn gắng sức làm việc chuộc tội. (Lần này những người tình nguyện xin tha cho để gắng sức làm việc chuộc tội, đã do tỉnh xét là người mạnh khoẻ có thể sai phái được).

Tháng 2, ngày Kỷ Tỵ, tế Giao. Sai hoàng trưởng tử đi tế thay. Vua lại đi chơi Khiêm cung, hết lòng thành kính, lên lầu làm lễ. (Cuối canh 4 đêm hôm ấy vua đã dậy gắng mặc mũ áo làm lễ vọng).

Vua bảo quan Nội các rằng : Tế Nam Giao là lễ lớn, trẫm khi trước thân đi tế, đến năm thứ 12, sai Tôn Thất Thường tế thay 1 lần, sau trẫm lại thân đi tế, về sau lại sai tế thay, nên xét các tiết thứ, tâu lên xét lại. (Tâu trả lời rằng : Các năm thứ 13, 14, 15, 16, 17 đều vua thân đi tế, khi ấy các quan khâm mạng nhiếp hiến [1] là : năm thứ 13, Thọ Xuân công Miên Định, Hiệp biện Đại học sĩ Phan Thanh Giản ; năm thứ 14, Ninh Thuận công Miên Nghi, Lại bộ Thượng thư Tôn Thất Thường ; năm thứ 15, Phú Bình công Miên Áo, nguyên Binh bộ Thượng thư Lâm Duy Thiếp ; năm thứ 16, Ninh Thuận công Miên Nghi, Binh bộ Thượng thư Trần Tiễn Thành ; năm thứ 17, Tùng Thiện công Miên Thẩm, Trung quân Đô thống Đoàn Thọ. Từ năm thứ 18 cho đến năm thứ 23 và năm nay, sai khâm mạng tế thay. Năm thứ 18, Hiệp biện Đại học sĩ Phan Thanh Giản ; năm thứ 19, Trung quân Đô thống Đoàn Thọ ; năm thứ 20, Hiệp biện Đại học sĩ Trần Tiễn Thành ; năm thứ 21, Hiệp biện Đại học sĩ Vũ Trọng Bình ; năm thứ 22, Hình bộ Thượng thư Nguyễn Văn Phong ; năm thứ 23 và năm nay đều hoàng trưởng tử). Lại sai xét từ trước đến nay, lệ thưởng cho các viên tế thay, kê ra tâu lên. Lại chuẩn định : Từ nay về sau có được khâm mạng tế thay, đều theo lệ thưởng ấy, đệ bản tâu lên theo thế mà làm. (Hoàng tử tế thay thì thưởng Phi long kim tiền hạng lớn, hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng, kỷ lục 3 thứ ; các viên nhân dự việc tế được thưởng ngân tiền 1 - 2 - 3 - 4 đồng, hoặc kỷ lục 1 - 2 thứ ; dưới đến các lại dịch, binh lính, thợ thuyền, phường hát, phường nhạc, làm người thịt trâu bò, người nấu bếp, các binh đinh làm phụ, đều phân biệt thưởng cho tiền quan có thứ bậc).

---

(1) *Nhiếp hiến* : người vào hiến thay các tuần á hiến, chung hiến. (*Đại Nam thực lục*, Đệ tứ kỷ, quyển 22, tờ thứ 8b).

Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Anh đánh nhau. Quan tỉnh Hưng Hoá đem việc tâu lên và nói dò biết Hoàng Anh bị Vĩnh Phúc giết chết, xin thưởng cho Vĩnh Phúc phẩm hàm.

Vua bảo rằng : Trước đây nói Vĩnh Phúc sức không trị nổi Anh, nay Anh bị Vĩnh Phúc giết được, không biết có thực hay không, hoặc thám báo không thực, hoặc Vĩnh Phúc nói thác ra thế, một là để cầu thưởng hậu, một là để thoả lòng mong muốn của hắn, vẫn chưa thể biết được. Hoàng Tá Viêm xin tạm phủ dụ cả hai, trước hết thưởng cho vàng bạc tỏ cho chúng biết là mình tin thực, cho chúng thích làm việc, đợi khi công việc ở tỉnh Cao, tỉnh Thái được yên, sẽ tính nghĩ sau.

Rồi thì, quan ở quân thứ Tuyên Quang thám báo rằng Hoàng Anh chỉ bị súng bắn bị thương, hiện đương chữa thuốc, bọn Vĩnh Phúc đuổi đến phủ Yên Bình, đã về Long Lỗ. Vua bảo rằng : Quả nhiên không ngoài ý nghĩ của Thống đốc, đáng gọi là người nghĩ sâu trông xa, cũng may cho trẫm. Quan ở biên giới khinh thường tin lời thám báo, trù tính như thế, tý nữa thì nhỡ việc, đều phải quở trách ngay.

Có toán giặc đến cướp châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên. Thí sai Cai tổng là Nguyễn Văn Từ đem dân dõng nhân lúc ban đêm đánh úp, giặc ấy thua chạy. Tin thắng trận báo đến. Vua bảo rằng : Nguyễn Văn Từ là người thí sai Cai tổng, mà biết thân đem thủ hạ hăng hái đi trước giết lui được bọn giặc, rất là xuất sắc ; thưởng cho thực thụ Cai tổng, lại thưởng thêm cho 1 cái bài thưởng công bằng bạc ; các binh dõng thưởng chung cho 300 quan tiền. Rồi thì bọn giặc lại đến, Đốc binh Nguyễn Văn Tự, Hiệp quản Phan Văn Mỹ lại nhân lúc ban đêm đánh úp phá được. Thưởng cho mỗi người quân công kỷ lục 2 thứ, ngân tiền "Phú thọ" hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng. Hộ đốc Lê Hữu Thường xử trí thích đáng, thưởng gia kỷ lục 2 thứ. Quan bắt giặc và binh dõng, đều chiểu lệ thưởng cho cả.

Có toán giặc từ địa phận rừng tỉnh Quảng Yên tràn qua tỉnh Hải Dương đến quấy nhiễu huyện Đông Triều. Phó lãnh binh Hoàng Tiến đánh nhau với giặc bị chết, được gia tặng hàm Chưởng vệ và cấp cho tiền tuất. Quan bắt giặc đóng ở quân thứ cùng các phủ, huyện đều phải giáng.

Bè lũ của giặc Tô là bọn Lao Doãn Tài (tức Lao Nhị), Tăng Á Trị tháng trước vừa mới theo hàng, liền đem bè lũ đến các hạt khác quấy nhiễu cướp bóc bừa bãi. (Họ Lao quấy ở Lạng, Bắc ; họ Tăng quấy ở Hải, Yên), quan ở quân thứ đem việc ấy trách Quốc Hán. Quốc Hán nói là vì sức không kiềm chế nổi. Vua bảo rằng : Tổn phí chi về việc chiêu phủ, cũng đã to lắm, mà nay lại còn như thế, rõ ràng là đem tiền của để chuộc lại thành Lạng Sơn cho tiện công việc mà thôi, ngoài ra còn có ích gì, không nghĩ gì đến tiền kho của nước, đời sống của dân, việc của quan ở quân thứ ấy làm, không hiểu ra làm sao ? Lập tức quở trách bọn Tá Viêm phải hết

sức làm việc, cốt được dẹp yên ngay. Đến nay, lại có bọn giặc lông bông, từ địa hạt nước Thanh mới đến, tụ họp với quân tan vỡ của giặc họ Tô, họ Đặng[1], chỗ nào cũng tụ họp đông như đàn muỗi, đường trạm từ Bắc Ninh đến Lạng Sơn đi lại không được thông đồng. Các địa phương Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Yên ngày nào cũng báo tin về việc ở biên giới.

Vua quở trách Tá Viêm rằng : Thi hành lệnh phủ dụ, đã từng sức cho phải xét kỹ người nào có thực bụng quy thuận mới cho, cốt để giết bọn giặc mà mưu tính những kẻ trái mệnh lệnh, cho công việc ở biên giới được chóng xong, chứ không phải là chuyên chủ một việc phủ dụ, thế mà không chịu xét kỹ thực dối, cẩu thả mong cho xong việc. Ngày nay bọn này ngang ngược bừa, thì nói rằng sẽ sai người đi dụ về, ngày khác bọn kia cướp bóc tràn, thì nói rằng hiện đã sức cho dẹp lui. Quân đóng lâu tốn lương, cho bọn giặc được nhàn rỗi, nên nay công việc thêm nhiều, không thể ngăn giữ được. Huống chi, tình hình ở nơi biên giới là việc rất quan trọng, mà trong tờ tâu lại giấu bớt đi không nói rõ, càng thêm quái lạ tức giận. Bèn giáng Tá Viêm 3 cấp, Huy Kỷ 2 cấp, đều được lưu tại chức, phải làm khẩn cấp cốt cho đường vận lương chóng được dẹp yên, rồi sau đem các giặc lần lượt đánh giết, mới là không phụ sự được uỷ thác.

Tá Viêm lại tâu : tên Lao Doãn Tài nếu chịu theo hàng, xin sắp xếp cho ở chỗ đất bỏ không ở huyện trong hạt Lục Ngạn. Vua bảo rằng : Hạt Lục Ngạn là chỗ đất ở trung châu, là nơi xung yếu của các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên. Trước đây, Tăng Á Trị tụ họp ở đấy, rồi lan tràn đến Hải Dương, Quảng Yên, việc trước đáng làm gương, lấy chỗ ấy làm nơi sắp xếp cho ở, chẳng hoá ra đem chúng vào nơi nội địa ư ? Vua không y cho.

Hoàng Tá Viêm tâu xin đưa thư cho Tuần phủ tỉnh Quảng Tây nước Thanh yêu cầu phái 6 - 7 dinh sang để cùng đánh giặc tràn sang nước ta. Vua bảo rằng : Nói rõ là xin quân sang, nhiều không khỏi làm cho dân khổ thêm, nên chiểu theo tình hình hiện nay, báo cho biết rõ ràng, để trù liệu cho ổn thoả mà thôi. Bèn sai đình thần viết thư tư đi.

Tháng 3. Dân xã Ngoại Lãng, tỉnh Nam Định xin làm đền thờ Doãn Uẩn, nguyên là Chinh tây mưu lược tướng Hiệp biện Đại học sĩ khi trước, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua y cho. (Dân làng ấy cảm mộ vị quan có danh tiếng, tự xin làm đền để thờ, cho nên theo ý muốn của dân).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi. (Tỉnh Nghệ An : Nguyễn Sáu ; tỉnh Quảng Ngãi : Đỗ Văn Tài).

---

(1) *Tô* : tức Tô Quốc Hán. *Đặng* : Đặng Văn (xem quyển 44 này, tờ 12a ở dưới).

Cho Tả tham tri bộ Lễ là Lê Bá Thận đổi làm Tả tham tri bộ Hộ.

Bố chính Hải Dương là Phan Danh tâu rằng : Những thổ dân các huyện từ Thanh Lâm đến Đông Triều thuộc hạt ấy dũng cảm, có nhiều người bắn tài, những đường núi khe lại am hiểu cả, xin chiêu mộ tất cả lập thành đội ngũ. Lại những hào mục, tổng lý và đứa ra thú năm trước, xin đem thủ hạ tình nguyện đi theo đánh giặc, đều cấp cho lương ăn để thêm sai phái (lúc ấy Phan Danh phòng tiễu ở quân thứ Đông Triều). Vua y theo tờ tâu. (Sai chiểu theo lệ thổ binh, đầu mục mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, thủ dõng 1 quan 5 tiền, gạo mỗi người đều 1 phương, việc xong thì thôi).

Vua ngự xem phép tập trận thuỷ và bộ (ở các nơi sông Kim Giang, cầu Bạch Hổ. Trước tập trận thuỷ, sau tập trận bộ).

Có toán giặc (hơn 1.300 người) chia ra từng bọn đến quấy nhiễu ở hạt phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đề đốc là Đặng Duy Ngọ, Án sát là Nguyễn Tạo đem binh dõng (hơn 1.070 người) vây đánh được thắng, thưởng cho Duy Ngọ 1 đồng tiền vàng "Tứ mỹ", Nguyễn Tạo 1 đồng tiền vàng "Tam thọ". Lại thưởng gia quân công mỗi người 1 cấp ; binh dõng được thưởng chung 600 quan tiền. Hộ đốc Lê Hữu Thường, Lãnh binh Nguyễn Đắc Danh mỗi người được thưởng gia 1 cấp.

Có toán giặc chiếm giữ 2 đồn Đò Thị và Trại Thản (thuộc tỉnh Sơn Tây), dựa vào chỗ hiểm, cố chết để giữ. Tổng đốc là Trần Bình, Tán lý là Trần Thiện Chính đem quân bắt giặc và binh dõng chia đường đi đánh, phá tan được, đều được thăng lên có thứ bậc. (Bình nguyên là thự Tuần phủ, chuẩn cho thực thụ Tuần phủ, nhưng vẫn quyền hộ Tổng đốc ; Thiện Chính nguyên là Hồng lô thiếu khanh, chuẩn cho thăng Hồng lô tự khanh).

Chuẩn cho thuế thân của các cục thợ ở Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương được chia ra từng thành mà tha miễn cho.

Vua cho là việc chi về quân nhu ở Bắc Kỳ rất nhiều, lại có quân nước Thanh sang cùng đánh, cung ứng thiếu thốn rất nhiều, sai quan các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Hoá phải hết lòng trù tính, có phương kế gì khuyên bảo, để lấy ngay ở đấy cung cấp cho đỡ vận tải, thì đều được làm tập tâu lên, do bộ xét nghĩ cho thi hành.

Khi ấy nắng to nóng bức, lính chạy trạm việc nhiều vất vả. Vua lấy làm thương, thưởng cho phu trạm từ Kinh trở ra Bắc tiền và gạo có thứ bậc.

Trước đây, bọn giặc ra hàng lại vây thành Lạng, giặc trốn ở Bắc Ninh là tên Tịch (xưng bậy là Đại nguyên soái), lại nổi lên, bè lũ đi theo đến hơn 4.000 người (bọn ấy có lũ tên Chuyên, tên Đài, tên Nhiễm, tên Chích là ác hơn cả), quấy nhiễu bừa các hạt Đông Ngàn, Kim Anh, Đa Phúc, ở quân thứ phái Hoàng Hữu Tài

(nguyên chức phó Võ học) đánh nhau với giặc ở Quán Tỉnh (thuộc huyện Đông Ngàn) bị chết trận. Thống đốc là Hoàng Tá Viêm uỷ cho Nguyễn Văn Tường đem quân (hơn 2.000 người) đi đánh. Bố chính Bắc Ninh là Phạm Thận Duật đem thủ dõng hợp lại cùng đánh, đánh nhau với bọn giặc ở xã Tiên Dược (thuộc huyện Kim Anh), bọn giặc tan vỡ, tên đầu sỏ giặc sợ hãi trốn thoát. Tin thắng trận tâu lên, Hoàng Tá Viêm được thưởng quân công 2 cấp ; Nguyễn Văn Tường được khai phục Quang lộc tự khanh ; Phạm Thận Duật được thưởng quân công 1 cấp. Đến nay, các phủ huyện chặn chỗ hiểm yếu dò bắt được đầu mục giặc là bọn Đỗ Văn Đạo, Nguyễn Văn Năm 11 tên, đều đem giết cả. (Khi ấy Hữu Tài (hàm Thị giảng phải giáng được lưu nhiệm) vì đem quân tiến lên trước, hăng hái xông vào đánh giặc, được đặc cách truy tặng hàm Thị giảng học sĩ, cấp cho tiền tuất gấp đôi, chiếu lệ cho con được tập ấm, để khuyến khích những kẻ có thực lòng với chức vụ).

Tỉnh Quảng Tây nước Thanh tư giấy sang nói : Đề đốc họ Phùng vâng Chỉ dụ đem 16 dinh quân sang hội với quân ta chặn đánh bọn giặc ở biên giới, đã chọn ngày đem quân ra cửa quan. Lại hỏi Tuần phủ họ Tô năm trước tư về công việc xử trí về sau, đã lâu chưa thấy trả lời. Đình thần tâu rằng : Bọn giặc lan tràn, hiện nay ở nhiều nơi, quan Thống đốc đã tâu đợi đánh dẹp, đợi phủ dụ, sự thế chưa ấn định được. Nay quân nước Thanh đem sang nhiều đến 16 dinh quân, vận chở lương thực rất là khó nhọc phí tổn. Nghĩ nên theo như thư trước, xin phái viên phủ Thái Bình đem 2 - 3 viên tướng, biền 2.000 - 3.000 binh dõng đến ngay để cùng đánh, việc vận tải lương do nước ấy tự biện lấy, khi nào đường trạm thông đồng, vận tải tiếp tục sẽ bồi lại ngay. Còn đạo binh của tướng họ Phùng xin cứ đóng ở Long Châu, Bằng Tường, đợi khi nào phải hợp đại binh cùng đánh mạnh, sẽ trả lời sau, cho hợp sự cơ.

Vua cho là phải, sai viết thư trả lời ngay. (Trong thư đại khái nói : Trước đây, nhân bọn giặc trốn sang biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn quấy nhiễu, đã được đại quốc phái Đề đốc họ Phùng đem quân sang đánh giúp, giặc ấy tuy đã chết, nhưng bè lũ của chúng là bọn Tô Quốc Hán, Đặng Văn, Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc, Tăng Á Trị, hoặc làm loạn, hoặc trốn tránh, bè lũ còn nhiều. Từ khi Đề đốc họ Phùng vào cửa quan đóng quân, bọn chúng đánh úp lấy thành tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Nước tôi phái quân đánh dẹp, chưa lấy lại được. Sau rồi 2 giặc họ Tô, họ Đặng ra thú, xin nộp trả súng ống, khí giới và thành trì, nước tôi tạm phải chiêu phủ, liệu đem sắp xếp cho chỗ ở. Duy bọn này xử trí chưa xong, bọn khác vượt qua biên giới trốn sang, ngày một lan rộng, chưa biết bao giờ thôi. Nước tôi đã đưa quốc thư trình lên yêu cầu phái viên quan đắc lực, hoặc uỷ cho quan phủ Thái Bình là họ Từ đem 2 - 3 viên tướng biền mạnh khoẻ giỏi giang, trên dưới 2.000 - 3.000 quân tinh nhuệ, đến ngay hội đồng với quan quân thứ, quan tỉnh nước tôi trù tính làm việc, hoặc bất đắc

dĩ phải dùng đến uy võ, thì đã có tướng biền và binh dõng của quý quốc phái sang hợp sức cùng đánh, hầu được sớm bớt sự khổ của dân ở nơi biên giới. Thư ấy tưởng chưa đến nơi. Nay tiếp được Đề đốc họ Phùng đem đại binh đã đến địa giới nước tôi, thực biết đại quốc có lòng thương đến nước tôi mà ngài Đề đốc cũng hết lòng chiếu cố rất là chu đáo. Duy có nơi biên giới nước tôi bị bọn giặc giày xéo đã lâu, dân phu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn đã bị xiêu tán, bắt phu vận lương ở đây rất khó. Vả lại, tỉnh thành Mục Mã[1], tên Tô Tứ hiện đương thực lòng xin theo hàng, mà lại giết như đem quân rẫy cỏ, bắt như săn chim, tưởng thiên triều cũng không nỡ lòng. Nay xin đại binh hãy đóng ở các xứ Long Châu, Bằng Tường của quý quốc để điều khiển bên ngoài. Nếu bọn chúng sợ hãi quy thuận lại do quan phủ Thái Bình trù tính sắp xếp cho chỗ ở. Hoặc dám quen thói cũ trái lệnh chống lại, sẽ do Đề đốc họ Phùng đánh mạnh ngay. Còn như chương trình xử trí về sau, đã sao lục sức cho các tỉnh ở biên giới theo thế mà làm rồi). Lại sai Hoàng Tá Viêm khẩn sức cho các quan quân thứ, quan tỉnh, nơi nào ta có thể làm lấy một mình được thì phải làm ngay, nơi nào phải đợi quan nước Thanh tiếp đến, cũng phải hội bàn cùng nhau mà làm, cốt sao cho được hợp với sự cơ. Dân đến theo hàng ra thú ở tỉnh Lạng Sơn, cũng sức tư cho quan phủ Thái Bình nước Thanh tra xét cho xác thực, phân biệt sắp xếp cho chỗ ở.

Giặc Muông kéo đến quấy nhiễu phủ Điện Biên (thuộc tỉnh Hưng Hoá), quan tỉnh là Trần Đình Túc sức cho binh dõng các phủ, huyện chiểu theo địa phận mà ngăn giữ, đuổi ra khỏi địa giới. Vua cho là phủ ấy địa thế chơ vơ, xa cách, truyền cho phải khu xử thế nào để cho bọn giặc sợ phục mãi mãi.

Lĩnh Án sát sứ Cao Bằng là Đặng Duy Trinh cùng với viên được sai phái đi là Vi Tam (người của tướng họ Phùng sai đi) lấy lại được thành Cao Bằng. Lúc ấy, Nguyễn Phan (Bố chính mới tỉnh Cao Bằng), Nguyễn Văn Thận (Bố chính cũ) đóng quân ở Ba Dương, Duy Trinh theo quân Thơm ban[2] cùng với Vi Tam mật mưu đánh úp thành Cao Bằng. Tam sai người ăn mặc giả làm phu đi làm, vào trong thành lấp kín lỗ bắn súng lớn, nhân ban đêm vây đánh. Duy Trinh cùng với bọn Phó lãnh binh Trương Văn Ban, Quản mộ Lương Tuấn Tú, Bang biện Trần Quang Trọng đem quân tiếp đến, bọn giặc ngầm mở cửa sau chạy thoát. Lấy lại được thành Cao Bằng, lập tức đem cờ đỏ về báo tin thắng trận.

Vua bảo rằng : Thành Cao Bằng không giữ được, đã nhiều lần quở trách, rút cục không thành công, không ngờ Án sát mới là Đặng Duy Trinh là một viên quan nhỏ, đương lúc giặc ở trong thành cố chết để giữ, mà đem mấy đội quân nhỏ thẳng

(1) *Thành Mục Mã* : tức thành Cao Bằng.

(2) *Thơm ban* : không hiểu là quân gì, chưa tra được.

đến phá tan sào huyệt, rồi lấy lại được thành, chẳng phải biết cách điều khiển là gì ? Bèn thưởng cho Duy Trinh thăng thụ Án sát lĩnh chức Bố chính ; Đồng tri phủ sung Bang biện là Trần Quang Trọng thăng thụ hàm Thị độc lĩnh chức Án sát ; Phó lãnh binh bị cách được lưu nhiệm là Trương Văn Ban được bổ thụ Lãnh binh lĩnh chức Phó đề đốc tỉnh ấy ; Tuấn Tú được lĩnh chức Phó lãnh binh ; Vi Tam được thưởng 1.000 lạng bạc ; các binh dõng đi đánh trận ấy được thưởng chung 1.000 lạng bạc. Lại sai bọn Duy Trinh, Quang Trọng, Văn Ban, Tuấn Tú vẫn đóng ở tỉnh thành làm việc, hết thảy công việc cầm phòng, vỗ yên, chiêu phủ, một mặt làm cho ổn thoả, một mặt tư bàn với viên đóng đồn Lạc Dương và tư cho Hộ phủ Lạng Sơn và Thống đốc đại thần biết. Bọn Nguyễn Văn Thận, Nguyễn Phan và Lãnh binh Vương Trí đều chuyển về đóng ở đồn Lạc Dương, để tiếp ứng cho tỉnh Cao Bằng mà tiện tư bàn việc vận cấp lương.

Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Doãn Khuê xin làm nha Doanh điền ở huyện Tiền Hải ; Phó Doanh điền sứ Đỗ Phát xin tạm đặt nha làm việc ở xã Kiên Lao, để tiện trông nom. Lại các người làm việc đều là học trò của mình, xin tạm cấp cho văn bằng làm việc, đợi sau này được việc, lượng cho khen thưởng. Vua y cho.

Vua bảo quan bộ Hộ rằng : Hiện nay tuy rằng quân nhu không thể thiếu được, nhưng dân tình khổ lắm, càng là đáng thương, vậy các tỉnh Sơn Tây, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Yên, dân bị điêu háo chưa điền vào được đủ và tỉnh Sơn Tây, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Yên chưa thu thuế vụ đông năm ngoái, đều cho tạm hoãn thong thả hãy làm. Các người thúc giục, thu nộp đều được tha không xét xử bắt tội.

Khâm sai là Phan Đình Bình đi việc công về vào hầu vua. Vua hỏi có nghe thấy được gì không ? Bình thưa rằng : Trạm Bắc Lệ tỉnh Bắc Ninh hiện có tên Lao Nhị là bè lũ của Tô Quốc Hán chia đi quấy nhiễu hạt Kim Anh, Đông Ngàn, bọn thổ phỉ là tên Chuyên, tên Tịch cũng thường đến quấy nhiễu cướp bóc. Từ khi Ông Ích Khiêm đến, hơi được im hơi lặng tiếng. Án sát Lạng Sơn là Nguyễn Mậu Kiến đã từng nói: "Quân cờ đầu của bè lũ Tô Quốc Hán là Lao Nhị rất là kiệt hiệt", mối lo ở biên giới sợ không bao giờ hết. Trước đây, Ông Ích Khiêm thường nói với thần rằng : "Không đánh thì bọn chúng không sợ, phủ dụ cũng không được lâu". Vả lại, trước đây, Ích Khiêm tranh luận với Vũ Trọng Bình (Ích Khiêm chuyên giữ việc đánh). Từ khi Thống đốc Hoàng Tá Viêm đến, lại có chê trách, nay bắt phải đồng lòng với nhau, sợ không cùng làm được. Nếu chuyên giao cho Ích Khiêm cùng với quan tỉnh hợp sức cùng đánh, tưởng cũng lần lượt dẹp yên. Dân vận tải lương, phần nhiều lo ngại về khí độc nhiều, đường xa. Quân của tỉnh Hà Nội (5.000 người) bị ốm đến quá nửa, cùng khổ ghẻ lở, không ra dáng người. Dân ở Nam Định, Ninh Bình còn hơi khá hơn ; dân tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây điêu tàn quá lắm. Quân thứ Sơn Tây, gần

đây được một vài trận thắng, tình thế hiện nay hơi thư, duy có bọn giặc tên Uy, tên Áo, có người nói là chúng tự tiện làm uy làm phúc ở nơi dân gian, dân sợ lắm. Thần sợ rằng bè lũ của chúng mỗi ngày một nhiều, sau này lại khó chế ngự.

Vua hỏi Đốc thần Hà Nội là Nguyễn Văn Phong như thế nào ? Đình Bình thưa rằng : Viên ấy tuổi và sức đến lúc suy kém, gần đây lại bị bệnh chóng mặt, tỉnh Hà Nội là nơi hệ trọng lắm mà quan đại thần ấy già ốm như thế, sau này lại sợ không làm nổi việc.

Vua bảo đình thần rằng : Ta nghe Đình Bình nói, rất lấy làm lo, vì người giỏi khó kiếm được mà việc làm cũng khó, tất phải cùng lòng cùng giúp nhau, mới có thể chu đáo được. Bèn cho Đình Bình thăng thự Hữu tham tri bộ Binh (nguyên trước là Tả thị lang sung chức Khâm sai).

Chuẩn cho từ nay phàm con của người chết về việc nước, được tha không phải đi lính và tạp dịch, người nào sức lực khoẻ mạnh mà tuổi đã trưởng thành, tình nguyện ra làm việc, thì do các quan tỉnh ghi lấy tên, gặp khi có khuyết chức đội trưởng tuần thành, lệ mục ở các nha phủ huyện, sát hạch xin cho điền bổ.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm trước đây được gia hàm Hiệp biện Đại học sĩ, nhân dâng sớ tâu rằng : Trước cha là Hoàng Sán, gặp buổi thịnh trị, từng được thu dùng đến chức Tổng đốc Định - Yên, khi mất, được truy tặng hàm Hiệp biện Đại học sĩ. Thần tài năng không bằng cha thần, huống chi xuất thân là nhờ ở tập ấm, lại cho cùng ngang hàm với cha, người đời xưa được vua cho đến lần thứ ba vẫn không nghĩ đến việc được cho xe ngựa, vì sợ được tôn ngang với cha, xin nhà vua đòi lại ân mệnh ấy, để được yên lòng làm việc.

Vua bảo rằng : Đặt ra quan chỉ là chọn người hiền, ban thưởng đến cả đời sau, chỉ ở sự công bằng mà thôi, có việc gì phải ngại. Ngày xưa như Chu Á Phụ, Trương An Thế, Lý Đức Dụ cũng đem lòng hiếu làm lòng trung, hết lòng với công việc của nước, cho nước có người tôi hiền, tức nhà có người con hiếu, càng làm cho rạng rỡ cửa nhà, nếu cha mẹ hãy còn, cũng phải mừng cho, có việc gì phải tránh, cốt lấy tiếng khiêm nhượng, để thiếu lễ công, ngươi nên cố gắng, ta hằng ngày mong mỏi, không cần phải nói nhiều.

Thượng thư bộ Hình bị cách nhưng được lưu tại chức, quyền lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh là Nguyễn Văn Phong xin về hưu trí. Vua bảo rằng : Hiện nay việc ở biên giới chưa xong, địa phương quan trọng phải có bậc đại thần kỳ cựu, để giúp việc trị yên. Vua không y cho. Rồi sau vì tuổi già bị bệnh (tuổi đến 70 lại bị bệnh). Vua y cho.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng một là ngày Canh Thân, làm lễ Hạ hưởng. Mấy năm nay, vua vì có cái bệnh thấp, uất, các lễ miếu điện, đều sai hoàng thân tế thay.

Đến nay tế thay làm lễ đã xong, vua thân đến 4 miếu[1] làm lễ, rồi sai các thủ hộ kiểm soát đồ thờ, cho được nghiêm chỉnh. Thưởng cho các phi tần cho đến cung tỳ và các thủ hộ mỗi người tiền, gạo lương 1 tháng.

Tuần phủ Lạng - Bằng là Lương Quy Chính tâu rằng : Quân nhu và lương thực của dân (gạo đắt) hai đằng cùng khẩn cả, đường vận lương ở tỉnh Bắc Ninh chưa được thông đồng. Quan bộ Binh xin sai Bố chính Bắc Ninh là Phạm Thận Duật đi ngay đường trước đốc thúc vận tải và tư cho các viên đóng ở quân thứ là Ông Ích Khiêm, Nguyễn Văn Tường đi dẹp yên toán giặc ở Bắc Lệ, Hoà Lạc giải giúp tiền bạc, lương gạo giao cho đồn Quang Lang tỉnh Lạng đưa thẳng đến thành Lạng Sơn, để đỡ sự cần cấp. Vua bảo rằng : Người đảm đương việc ở nơi biên giới và người coi giữ đất đai, phải tự nghĩ lấy cố sức mà làm, sao nỡ ngồi nhìn quốc kế dân sinh đến nỗi như thế !

Vua rước Từ giá đi chơi cửa biển Thuận An và hành cung Thuý Vân để nghỉ mát và xem xét việc phòng bị ở cửa biển, 5 ngày lại về.

Ở Kinh sư có mưa. Mùa hè năm ấy bị hạn. Vua sai Kinh doãn Chu Đình Kế cầu đảo, ngay hôm ấy mưa to. Vua làm bài thơ mừng được mưa ban cho.

Vua ban cho Thống đốc quân vụ đại thần là Hoàng Tá Viêm 1 bài thơ và gửi cả cho Đạo đài họ Ba, Thái thú họ Từ nói nên cùng hết sức để cho nơi biên thuỳ được yên. (Ba Đình Kiệt là Tiến sĩ nước Thanh làm Thương biện quan vụ ; Từ Diên Húc làm Tri phủ phủ Thái Bình).

Sai cử người làm phụ đạo cho hoàng tử. Khi ấy kính gặp ngày kỵ lăng Trường Thanh[2], hoàng trưởng tử vào chầu, mặc quần đỏ, phải phạt bổng 6 tháng, tháng trước chuẩn cho tấn phong làm Xuân Trường công, cũng sai hoãn lại ; từ chức giáo đạo trở xuống đều phải giáng chức lưu nhiệm, hay giáng chức đổi đi có thứ bậc. Vua bèn sai chọn đặt 1 viên làm sư bảo cho hoàng tử, 2 viên chuyên sung việc dạy bảo hoàng tử. Dụ rằng : Trẫm từ khi nuôi Ưng Chân làm hoàng tử, về việc nuôi dạy khuyên bảo, không cái gì là không đầy đủ, lại kén chọn quan đại thần đi lại dạy bảo, đặt ra các chức giảng tập, trưởng sử, tư vụ, để cho giảng tập dùi mài mà cho được thành tài, thế mà áo mặc vào chầu, gián hoặc có khi không được cẩn thận, thì ngày thường dẫn bảo điều hay, ngăn cấm điều trái ra sao ? Giao cho văn ban đình thần hội đồng công cử, cốt sao cho xứng lòng ân cần về việc thận trọng chọn người làm phụ đạo của trẫm (sau cử Nguyễn Tri Phương, lại cử Nguyễn Văn Phong sung làm Sư bảo, đều lấy cớ là già ốm từ chối, vua đặc cách cử Thượng thư Phạm Phú Thứ,

(1) *Bốn miếu* : Thái miếu, Triệu miếu, Thế miếu, Hưng miếu.

(2) *Lăng Trường Thanh* : lăng của Hiếu Minh hoàng đế.

Trực học sĩ Nguyễn Chính sung làm giáo đạo) (trước đặt người đi lại dạy bảo thì nay bãi bỏ).

Cho thự Thượng thư bộ Lễ là Bùi Thức Kiên đổi bổ làm thự Tổng đốc Hà - Ninh, (Tổng đốc trước là Nguyễn Văn Phong về hưu), Tả tham tri bộ Hộ là Lê Bá Thận thăng thự Thượng thư bộ Lễ ; Thị lang bộ Binh là Hoàng Văn Tuyển thăng thự Tả tham tri bộ Hộ.

Kỳ phúc thí. Sai thự Thượng thư bộ Lễ là Lê Bá Thận, thự Tham tri bộ Binh là Phan Đình Bình sung chức độc quyển ; Thị lang bộ Hộ là Nguyễn Lâm, Thị độc học sĩ tham biện Các vụ là Trần Hy Tăng sung chức duyệt quyển. Cho bọn Nguyễn Khuyến 3 người đỗ Tiến sĩ và Đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc. Lại lấy 5 người đỗ Phó bảng. (Tiến sĩ Nguyễn Khuyến 3 lần đỗ đầu[1]. Đồng tiến sĩ : Nguyễn Kham, Nguyễn Xuân Ôn. Phó bảng : Trần Khánh Tiến, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đức, Lê Doãn Nhạ, Trần Viết Thọ). Quan trường kỳ thi Hội vì chấm quyển thi không xem xét cân nhắc, phải phạt. (Chủ khảo là Tham tri bộ Lại Lê Lượng Bạt ; Phó chủ khảo là Thị lang bộ Binh Hoàng Văn Tuyển, Tri cống cử là Thị độc học sĩ Phạm Quý Đức lấy trúng cách 10 người, được đình thần xét lại lấy thêm 3 người đều cho vào thi Đình).

Vua dụ rằng : Kỳ thi Hội khoa này quan trường lấy đỗ 10 người : Nguyễn Khuyến, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Kham, Trần Khánh Tiến, Nguyễn Đức, Lê Doãn Nhạ, Nghiêm Xuân Phương, Lương Xuân Huyến, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Văn Vỹ), trẫm xem quyển đỗ so với quyển hỏng, cũng không hơn kém gì, đã giao cho đình thần xét lại, lấy thêm 3 người (Nguyễn Xuân, Trần Viết Thọ, Ngô Ngọc Trinh). Nay phúc thí, thì Nguyễn Xuân, Trần Viết Thọ, lại dự Phó bảng, Nghiêm Xuân Phương, Lương Xuân Huyến, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Văn Vỹ đều bị hỏng, cũng là vì quan coi việc học, ngày thường giảng dạy học trò không hỏi gì đến đức hạnh chính sự. Từ nay trở đi, trong Kinh và các tỉnh ngoài, các quan coi việc học cùng bọn học trò, phải lấy thực hành làm đầu, sau đến lời lẽ văn chương. Phàm các việc làm ruộng, thuế khoá, sai dịch, lễ nhạc, binh hình, cho đến những việc trị loạn xưa nay, việc thi thố chính sự hiện thời, không việc gì không học cả, còn về văn chương cũng phải chân chính tao nhã, sâu xa, thuần tuý. Quan trường khi chấm thi điểm duyệt, phải để ý cân nhắc, chớ câu nệ về thể cách bó buộc, để đến nỗi bỏ sót người có tài, chớ lấy rộng quá, để có người trà trộn được. Bèn chuẩn định lệ thi Hội phải chấm lại. (Lệ cũ, thi Hội nguyên không có chấm lại, nay mới định : Quan trường chấm và cân nhắc xong, đem cả những quyển thi kỳ thứ 4 được dự vào hàng đỗ và những quyển thi 3 kỳ đều đỗ cả, do bộ Lễ hội đồng với Nội các,

(1) Thi Hương, thi Hội, thi Đình đều đỗ đầu cả.

viện Đô sát xét lại ở viện Tả đãi lậu. Đình thần lại xét lại, nếu có quyển nào văn lý đáng lấy đỗ thì tâu lên chuyển giao cho quan trường tuân theo yết bảng).

Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Trần Bình khi ấy có tang cha, chưa hết trở, uống rượu say hát xướng chơi vui, con là Trần Huấn mộ dõng đi theo quân thứ ở Sơn Tây cũng kiêu ngạo ngang ngược, Tuần phủ Hà Nội là Trần Đình Túc nhân việc đệ tập tâu về việc biên giới nói kèm vào. Vua cho Bình là người tài cán quen việc, mới uỷ nhiệm làm việc, chuẩn cho ghi lỗi 1 lần nhưng nghiêm sức quở mắng, sai phải đổi ngay tội trước, nghĩ tính việc hay về sau. Trần Huấn chuẩn cho đổi giao cho quân thứ Bắc Ninh để theo sai phái, thế cũng là vua thương mà bảo toàn cho.

Sai đổn ải các hạt xét bắt tiền giả của người buôn nước Thanh (khi ấy người buôn gian đúc tiền giả, thay thế tiền đồng của ta, dân nhiều người lấy lầm, cho nên sai bắt, còn dân trong hạt người lấy lầm phải thì thú nhận đem nộp để tiêu huỷ đi).

Cho Thượng thư bộ Hình là Lê Tuấn sung chức Khâm sai đi coi quân. Khi ra đi, vua dụ rằng : Ngươi phải xét rõ thế giặc tình quân, cùng với Hoàng Tá Viêm hết lòng mưu tính, nghiêm đốc tướng biền đánh dẹp, người nào bất lực thì hặc tội tâu lên, để nghiêm quân luật.

Cho Tham tán ở quân thứ Tuyên Quang là Nguyễn Đình Thi sung làm Tham tán quân thứ Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên.

Thự Hậu quân Đô thống bị cách được lưu chức là Nguyễn Diễm chết, truy cho thực thụ Đô thống. Cho Hữu quân Đô thống Lê Sĩ kiêm coi Hậu quân.

Kẻ ra thú ở tỉnh Sơn Tây là Đinh Văn Tân, Dương Thanh Uy theo quan đi đánh bắt giặc, nhiều lần lập được chiến công, quan Tổng đốc là Trần Bình dâng sớ xin tha cho tội trước. Vua y cho. Tân lại được thưởng thụ Chánh cửu phẩm bách hộ.

Có toán giặc chiếm giữ đồn Quang Lang, tỉnh Lạng Sơn, việc ấy tâu lên, vua bảo rằng : Phu và lương thực của tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn là nhờ ở quân thứ Bắc Ninh, nay đồn Quang Lang không giữ được, thì đường trạm bị ngăn trở. Tham tán Nguyễn Huy Kỷ, Tuần phủ Lương Quy Chính đều giáng 4 cấp được lưu nhiệm ; Tán lý Ông Ích Khiêm, Nguyễn Văn Tường và Tổng đốc Hoàng Tá Viêm đều giáng 2 cấp, được lưu nhiệm. Rồi thì, tỉnh Lạng Sơn lại vì việc đường vận tải chưa thông đồng, quân nhu cần cấp, dâng tâu lên. Vua giận, chuẩn cho đều phải cách chức lưu nhiệm cả. Lại giáng dụ rằng : Nước Thanh biết là dân ngoan ngạnh của nước ấy quấy nhiễu nước ta, bảo ngay cho quân nước Thanh lại sang để cùng đánh, sợ rằng quan nước Thanh trả lời hão, thì công việc ở biên giới của ta không bao giờ xong. Nghĩ nên viết quốc thư khuyến khích cho họ sang ngay cùng đánh, mới có thể chóng xong công việc. Bọn Tá Viêm ngươi phải lập cách gì cho đến được nhanh chóng, để kịp sự cơ, mà chuộc tội trước.

Hoàng Anh cùng Hoàng Văn Anh, Hoàng Định Bang đến tỉnh Hưng Hoá, Tuyên Quang xin theo hàng, Anh và Văn Anh lời nói kính thuận, lời của Định Bang còn có bướng ngạnh. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai hãy tạm theo lời của chúng mà làm cho ổn thoả, để cho chúng biết sợ và tin, còn như Định Bang nói bướng nên trách Hoàng Anh để cho chuyển bảo, lấy lòng thành thực cho chúng cảm khích, dù ngoan ngạnh cũng có thể hoá ra người tốt được, đợi xem chúng có chừa bớt hay không thế nào sẽ tâu lên để liệu. Quan tỉnh tuân theo Chỉ vua, cho theo hàng. Nhưng bọn ấy tuy chịu theo hàng, mà bè lũ của chúng vẫn thường ra cướp bóc ở hạt Tuyên Quang, Hưng Hoá, quan quân thứ và quan tỉnh không thể cấm được.

Giặc đầu hàng là Tô Quốc Hán ở Na Dương (thuộc tỉnh Lạng Sơn) đợi sắp xếp cho chỗ ở, nghe tin quân nước Thanh đã đến Long Châu, lập tức đốt chỗ chòm ở, đem bè lũ đến An Châu. Tăng Á Trị cũng đến cả đấy tụ họp. Vua sai các quan ở quân thứ nghiêm mật phòng giữ, đợi quan nhà Thanh đến, hội đồng xử trí.

Ban áo của vua dùng cho Thống đốc là Hoàng Tá Viêm, Thị sư là Lê Tuấn, nhân làm thơ ban cho (trước đã từng ban áo cho tướng sĩ các đạo, nay đặc cách ban cho).

Tháng 5. Nêu thưởng người con gái hiếu ở tỉnh Quảng Bình. (Lê Thị Ngọ, cha là Văn Tảo bị hổ bắt, thị Ngọ mới có 15 tuổi, biết chống đánh hổ dữ, cứu được cha còn sống trở về, được chiểu theo hạng bình).

Doanh điền sứ ở Nam Định là Doãn Khuê tâu rằng : Về hạt huyện Thuỵ Anh các xã trên từ Thu Cúc xuống đến Lỗ Tràng, đất bãi nổi lên bỏ hoang, xin giao cho lính mộ khai khẩn. Còn hạng ruộng cói xin sức cho dân khai vào sổ chịu thuế. Vua y cho.

Sai tỉnh Nghệ An làm 10 chiếc thuyền đi tuần (làm xong, tính suốt chi tiền tất cả là hơn 13.600 quan tiền, chi gạo tất cả hơn 450 phương gạo).

Mới định cách thức phần mộ của các cung nhân, cung nga, thị nữ. Năm Minh Mệnh thứ 19, từ phi tần cho đến tài nhân chưa vào bậc, thể lệ đã được chuẩn định, từ cung nhân trở xuống chưa bàn đến. Đến nay mới định cách thức phần mộ cung nhân cho đến thị nữ.

(Mộ cung nhân : Thành tường thân cao 3 thước, dày 1 thước 2 tấc, dài 2 trượng 8 thước, đường kính rộng 2 trượng 2 thước. Về mặt trước, phía trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá, khắc chữ mộ của cung nhân họ mỗ... Giới hạn đất cấm, xung quanh đều 6 trượng. Chi cho gạch xây 1.000 viên, đá núi 1 đống và 8 phần đống, vôi 5.000 cân, mật xấu 100 cân, giấy moi 600 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 50 tên, tiền công 150 quan, gạo 40 phương.

Mộ cung nga : Thành tường thân cao 2 thước 8 tấc, dày 1 thước 1 tấc, dài 2 trượng 5 thước, đường kính rộng 2 trượng, về mặt trước, phía trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá, khắc chữ mộ của cung nga họ mỗ... Giới hạn đất cấm, xung quanh đều 5 trượng. Chi cho gạch xây 1.000 viên, đá núi 1 đống và 6 phần đống, vôi 4.000 cân, mật xấu 90 cân, giấy moi 500 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 40 tên, tiền công 120 quan, gạo 32 phương.

Mộ của thị nữ : Thành tường thân cao 2 thước 5 tấc, dày 1 thước, dài 2 trượng 2 thước, đường kính rộng 1 trượng 8 thước. Về mặt trước, phía trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá khắc chữ mộ của thị nữ họ mỗ... Giới hạn đất cấm xung quanh đều 4 trượng, chi cho gạch xây 1.000 viên, đá một đống và 4 phần đống, vôi 3.000 cân, mật xấu 80 cân, giấy moi 400 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 30 tên, tiền công 90 quan, gạo 24 phương).

Ở chung quanh giới hạn đất cấm đều xây cột trụ bằng gạch cao 1 thước ở chỗ giáp giới để làm dấu mốc. Nếu gặp vào chỗ dân cư, ruộng sâu, ngòi lạch không đủ số trượng định trước thì cứ chỗ bờ tiếp giáp mà xây lên, không cần phải đủ lệ. Nếu mở vào ruộng đất của nhân dân, trừ cho thuế lệ. Trong giới hạn gặp có mộ để từ trước, đều miễn không phải dời đi chỗ khác.

Sai phủ Nội vụ trích ra 2 vạn lạng bạc giải giao cho tỉnh Hà Nội để cấp quân nhu.

Đề đốc họ Phùng và Đạo đài họ Ba của nước Thanh đóng quân ở Long Châu (tiếp giáp địa giới nước ta), uỷ cho tướng biền ra ngoài cửa quan, quan ở quân thứ Lạng Sơn đem việc ấy tâu lên. Vua sai mang quốc thư và các vật hạng để tặng và yên ủi (các thứ : trầm, kỳ nam, sa, quế, kim tiền, ngân tiền).

Vua dụ rằng : Tướng họ Phùng đem quân sang, bọn giặc tất phải nghe tin chạy trốn, về phần ta việc ngăn chặn thực không thể sơ lược được, bọn thống đốc và các quan tỉnh, quan quân thứ các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Sơn Tây, các ngươi phải lập tức tuỳ cơ ngăn chặn chỗ hiểm yếu, đón ngay 1 - 2 dinh quân tiến thẳng vào trung châu và 1 - 2 dinh quân tiến thẳng đến đồn Lạc Dương tỉnh Lạng, hai bên đánh ập lại, cho bọn giặc ấy đầu đuôi không chiếu cố được nhau, nếu chưa thể đánh 1 trận mà bắt được, thì cũng không thể tràn vào nơi trung châu được, đó là việc cần, phải trù tính cho khéo.

Rồi thì, Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn dâng sớ xin đặt thổ quan, chọn tuyển quân lính, cất nhắc những nhân tài bị bỏ sót. Vua bảo rằng : Việc có việc trước việc sau, việc hoãn việc cấp, người khéo mưu tính việc không ai là không việc cấp làm trước, việc hoãn làm sau, huống chi là việc binh ? Hiện nay tình thế ở nơi biên giới rất khẩn, bọn ngươi không nghĩ đến việc ấy, mà cóp nhặt những việc viển vông trì hoãn tâu bày lên, thế là bụng nghĩ ra sao ? Nay quân dinh nước Thanh đã hẹn ngày đến

hội họp, bọn ngươi cần phải bàn tính đốc suất quân ta hợp với quân nước ấy để đánh dẹp, cốt không để lo về sau. Nếu chỉ nghĩ việc viển vông trì hoãn mà cam chịu chậm trễ lỡ việc, không nên công trạng gì, để phải chịu nhục với nước láng giềng, để lo cho vua cho nước, thì bọn ngươi tự làm nên tội lỗi, trẫm không nói đến lần thứ hai.

Vua lại cho là quân nhu đương cần và thiếu, sai quan tỉnh và quan quân thứ đem những thủ dõng mộ được liệu để lại hay cho về bớt, để đỡ tốn phí hão.

Quân nhà Thanh tiến đến đồn Quang Lang, tỉnh Lạng Sơn, toán giặc sợ hãi chạy tan, đường vận lương mới được thông đồng. Bèn sai tỉnh Bắc Ninh bắt nhiều dân phu tải gấp lương thực đến tỉnh Lạng Sơn để cung cấp cho kịp tiến quân đánh dẹp.

Vua lại mật dụ các tướng rằng : Toán giặc đều lòng muông dạ thú, không những giặc họ Tô đã trốn, tên Đặng Kiến Tân ở Hải Dương cũng trốn mà thôi ; ngoài ra như bọn Lao Doãn Tài, Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc hoặc đến với quân nhà Thanh xin theo làm việc, hoặc đến với ta xin theo hàng, vẫn cũng sinh sự. Các ngươi phải xét kỹ, bọn nào nên đánh phải diệt cho hết sạch, bọn nào nên phủ dụ, phải có đầu mối, làm tập tâu lên đợi trẫm quyết định ; nhưng phải bàn với quan nước Thanh hợp sức mà làm cho được ổn thoả, cốt cho mầm mống bọn tội ác hết hẳn, nơi biên giới được yên tĩnh lâu dài, đó là lòng rất mong muốn của trẫm.

Kỳ phúc thí về ngạch võ. Cử thự Hữu quân Đô thống Lê Sỹ ; thự Tham tri bộ Binh là Phan Đình Bình sung chức giám thí. Lấy võ phó bảng 5 người.

(Khoa này thi Hội không có người nào trúng cách có thể để vào hạng đỗ cao được, chỉ lấy Võ phó bảng là : Nguyễn Vỹ, Trần Huy, Hoàng Hữu Bình, Phan Văn Mẫn, Trần Văn Chất).

Đổi bổ Vũ Phạm Khải làm Tả thị lang bộ Hình, kiêm sung chức Sử quán Toản tu. Tháng chạp năm ngoái, bọn Đặng Văn (tức Đặng Chí Hùng) đầu hàng, Khải được trở về. (Khi ấy bọn Đặng Chí Hùng đem các hạng voi và súng đến nộp, lĩnh Bố chính Thái Nguyên là Phạm Chi Hương đến Chợ Mới tuyên dụ yên ủi, Khải cùng với Chi Hương chuyển về). Vua giao cho Thống đốc là Hoàng Tá Viêm xét rõ nguyên uỷ và sự trạng từ trước đến nay viên ấy ở trong đám giặc biện thuyết thế nào cho bọn giặc đầu hàng, đem việc ấy tâu lên. Đến nay, Tá Viêm làm bản tâu lên trả lời, lại xin so sánh chiểu theo việc của nguyên Đề đốc Nguyễn Hữu Thân bị giặc bắt lại trở về, (nguyên Thân đóng ở đồn Thanh Điểu bị giặc lấy mất đồn), nghĩ xử giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Quan bộ Binh xét lại, tâu rằng : Khải trước lĩnh Bố chính Thái Nguyên, theo quân thứ coi việc vận lương, khi ấy đồn châu Bạch Thông bị vây, đồn lớn ở Chợ Mới, không có quân đến cứu viện, mà đồn Cù đã bỏ đi (Văn Mỹ

sai bỏ đồn Cù, dời về đóng ở đồn phủ Thông Hoá) để cho đồn của châu ấy quân ít không địch nổi. Đến khi đồn của phủ bị mất, thế giặc hăng hái, chuẩn cho viên ấy được tuỳ tình thế biện thuyết, cốt cho bọn chúng theo hàng. Đến nay bọn Đặng Văn quả nhiên đã thực lòng theo hàng, xin đem châu, phủ, súng ống, khí giới và voi nộp trả, thì việc làm của viên ấy vốn không có tình trạng ám muội, xin lượng giảm tội cho.

Vua bèn gia ơn chuẩn cho giáng 3 cấp được lưu nhiệm, rút về đổi bổ chức khác và kiêm sung chức ấy, để được cả tình riêng và phép công cũng được quen thuộc làm việc. Rồi quan Khoa đạo là Nguyễn Văn Tuyển viện lẽ tâu lên. (Đại khái nói : Viên ấy bị giặc bắt, đã không biết lấy sự chết để đền ơn nước, lại ở với bọn giặc, đi đâu thì có võng lọng, chịu ơn cấp nuôi của giặc, bảo là thân đến Chợ Dã chiêu dụ Đặng Văn cũng chẳng qua là mượn cớ ấy để che lỗi mà thôi. Nếu quả thực biện bác giỏi, khiến cho giặc theo hàng, thì việc gì còn phải cấp cho hơn 5.600 lạng bạc mới được sắp xếp cho chỗ ở). (Khi ấy quan ở quân thứ là Hoàng Tá Viêm và quan tỉnh là Phạm Chi Hương xử trí giặc họ Đặng trước sau được thưởng và cấp cho quân giải tán, tiền làm vốn công, thành số tiền ấy). Xin thu lại mệnh lệnh trước cho chức Thị lang kiêm Toản tu ấy, giao cho đình thần nghiêm nghị, để răn những kẻ chịu nhục đi theo giặc.

Vua bảo đình thần rằng : Vũ Phạm Khải quả là luồn cúi nịnh hót bọn giặc để thoát thân mà không bổ ích cho việc công chút nào thì chỉ có pháp luật trị tội mà thôi, dù có tài cũng chẳng tiếc gì. Nếu làm việc tuỳ theo tình thế mà biết vì việc công, có thực trạng, không có lòng khác, phải phân biệt rõ ràng cốt cho thoả đáng. Còn như tờ tâu hặc tội của khoa đạo, có các lời : "rậm râu, rậm râu, thua trận bỏ áo giáp lại trở về" và "bản chất là con dê, ngoài khoác da con hổ, xồm xồm, có ích gì" có ý cho Khải là rậm râu, thực rất không hợp thể cách tờ tâu. Chuẩn cho truyền Chỉ quở mắng, từ nay không được viết bậy. Phàm học trò tập làm văn, có loại văn như thế đều truất bỏ đi. Đình thần sau tâu trả lời xét ra không có đích tình theo giặc. Vua lại xét kỹ đối cứu, (khi ấy Khải đã tuân mệnh về Kinh để chờ xét hỏi) cốt phải công bằng chính đáng, sau không nói vào đâu được. Khải bỗng ốm chết.

Vua nghe tin lấy làm thương tiếc, bảo rằng : Trước sau nghĩ định tâu bày, chưa được rõ ràng lắm, xét ra có khác, không phải là đi đánh giặc, không phải là theo giặc, sau còn có công trạng thực, không như lệ khác, Khoa đạo nói thế là có quá đáng, nay không may đã chết, chưa được gắng sức làm việc để cho rõ lòng. Chuẩn cho không phải xét lại nữa, giáng làm Thị độc học sĩ vẫn kiêm chức Toản tu, chiểu theo phẩm hàm cấp cho tiền tuất. (Lại cho là Khải làm quan đã lâu năm, cấp thêm cho 100 quan tiền để tỏ lòng thương. Sau đến năm thứ 31, vua có làm bài thơ truy điệu).

Đề đốc nước Thanh là Phùng Tử Tài sai Tham tướng là Lâm Viết Quý đem quân các dinh đến đóng ở châu An Bắc để đánh giặc. Vua sai quan tỉnh Bắc Ninh bắt dân vận lương để cung cấp cho hợp với thể thống của nước.

Quan bộ Hộ xin bắt chước nước Thanh làm 4 đền thờ dựng bia để khuyến khích người bỏ tiền ra giúp cho quân nhu. (Đại khái nói : Trong sách "*Cầu phúc chỉ nam*" của nước Thanh, bàn tính việc cứu giúp năm mất mùa : Phàm gặp nơi nào bị đói, nếu có người thích làm việc nghĩa bỏ tiền ra quyên, thì làm đền nghĩa sĩ thờ cúng nghìn năm để báo đền tấm lòng làm việc nghĩa. Lại lập 1 cái nhà bia ở trước đền, trên viết chữ "Sắc phong nghĩa sĩ" để biểu dương lên, nhưng trong sự biểu dương, lại phân biệt thứ bậc, làm đền Đạt nghĩa ở Kinh sư để thờ những nghĩa sĩ cả nước ; làm đền Cao nghĩa ở tỉnh thành, để thờ những nghĩa sĩ của một tỉnh ; làm đền Đại nghĩa ở phủ thành để thờ những nghĩa sĩ của một phủ ; ở huyện thành thì đền Hiếu nghĩa để thờ những nghĩa sĩ của một huyện ; trong làng thì làm đền Trượng nghĩa để thờ những nghĩa sĩ trong một làng. Đều theo số tiền quyên nhiều ít mà định chỗ thờ ở bên tả bên hữu, ở trên ở dưới. Như số tiền quyên có vài chục chưa tới 100 quan, thì chỉ thờ ở đền Trượng nghĩa ở làng. Ngoài ra, số tiền quyên hoặc 100, hoặc 1.000, hoặc 10.000, hoặc 100.000.000 không giống nhau, thì từ số hàng 10.000 trở lên, thờ ở gian giữa, số hàng 1.000, hàng 100 thờ ở dưới về hai bên. Lại đem người quyên hàng nghìn trong số quyên ấy lên đền Đại nghĩa của phủ, đem người quyên hàng vạn trong số quyên ấy lên đền Cao nghĩa của tỉnh, đem người quyên hàng mấy vạn trong số quyên ấy lên đền Đạt nghĩa ở Kinh đô để thờ. Người nào số quyên không quá 100 quan, thì không được dự vào thờ ở đền Hiếu nghĩa, không đến hàng nghìn thì không được vào thờ ở đền Đại nghĩa, không đến hàng vạn thì không được vào thờ ở đền Cao nghĩa, không đến hàng mấy vạn thì không được dự vào thờ ở đến Đạt nghĩa. Mà ở Kinh sư thì làm đủ cả 5 đền, ở tỉnh thì chỉ làm từ đền Cao nghĩa trở xuống 4 đền ; ở phủ thì chỉ làm đền Đại nghĩa trở xuống 3 đền, ở huyện thì chỉ làm 2 đền Hiếu nghĩa và Trượng nghĩa. Lấy người ở thành ấy cứu người đói ở thành ấy, liệu sức mà quyên, tuy có số quyên hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn không giống nhau, cũng đều có đền để thờ cả ; từ Trượng nghĩa đến Hiếu nghĩa, rồi Đại nghĩa, rồi Cao nghĩa, rồi đến Đạt nghĩa suốt cả trong nước. Kìa như bỏ của ra để cứu nạn đói, người ta còn thích làm, huống chi là nộp của để giúp việc quân, thì nghĩa ấy lại tốt hơn, há chẳng thích làm ư ! Hiện nay đương lúc tiền hiếm việc nhiều này, phải nên châm chước định liệu cho vừa phải. Từ nay trở đi, phàm hoặc quyên bạc và thóc gạo trị giá thành tiền từ 800 quan thì thưởng tòng cửu phẩm ; 1.600 quan thì thưởng chánh cửu phẩm ; 2.400 quan thì thưởng tòng bát phẩm ; 3.200 quan thưởng chánh bát phẩm ; 4.000 quan thưởng tòng thất phẩm ; 4.800 quan thưởng chánh thất phẩm ; 5.600 quan thưởng tòng lục

phẩm ; 6.400 quan thưởng chánh lục phẩm ; 7.200 quan thưởng tòng ngũ phẩm ; 8.000 quan thưởng chánh ngũ phẩm ; 8.800 quan thưởng tòng tứ phẩm ; 9.600 quan thưởng chánh tứ phẩm ; 11.600 quan thưởng tòng tam phẩm ; 13.600 quan thưởng chánh tam phẩm ; 15.600 quan thưởng tòng nhị phẩm ; 17.600 quan thưởng chánh nhị phẩm. Nhưng trước hết cấp cho mỗi người 1 đạo sắc văn, 1 tấm biển ngạch (trong biển khắc 2 chữ "lạc quyên" ; mũ áo đều cho chiếu theo phẩm trật mà làm lấy. Lại từ tòng tứ phẩm cho đến nhị phẩm đều được 1 người con là viên tử. Còn như làm lên đền thờ, xin tham chiếu như người nước Thanh nghĩ định, châm chước làm 4 đền, các tổng làm lên đền Trượng nghĩa, các huyện làm lên đền Hiếu nghĩa, các tỉnh, đạo làm lên đền Cao nghĩa, Kinh sư làm lên đền Đạt nghĩa ; ở đền Trượng nghĩa lại dựng 1 tấm bia đá ở trước đền, phàm họ tên những chủ quyên đều khắc vào bia, nhưng theo số tiền quyên nhiều hay ít định vị thờ cao thấp, trên dưới. Như người quyên đến nhị, tam phẩm thì thờ ở gian chính giữa, hàng trên ; tứ, ngũ phẩm ở hàng dưới ; lục thất phẩm thờ ở gian thứ nhất bên tả, bát cửu phẩm thờ ở gian thứ nhất bên hữu, trong đó số quyên từ tòng thất phẩm đến nhị phẩm đem lên thờ ở đền Hiếu nghĩa, số quyên từ tòng ngũ phẩm đến nhị phẩm đem lên thờ ở đền Cao nghĩa, số quyên từ tam phẩm đến nhị phẩm lại đem lên thờ ở đền Đạt nghĩa. Nhưng đều dựng bia đá, biển khắc tên họ, đợi sau khi chết, xét lại cho rõ ràng, đáng để thờ ở đền nào, viết bài vị để thờ, hằng năm vào mùa xuân, mùa thu đều ban tế 1 tuần. Người nào là nhị phẩm, tam phẩm thì thờ từ đền Trượng nghĩa, rồi đến Hiếu nghĩa, rồi đến Cao nghĩa, rồi đến Đạt nghĩa cả 4 đền ; tứ, ngũ phẩm thì thờ từ đền Trượng nghĩa, rồi Hiếu nghĩa, rồi Cao nghĩa có 3 đền ; lục, thất phẩm thì thờ từ đền Trượng nghĩa, rồi Hiếu nghĩa 2 đền ; bát, cửu phẩm thì chỉ thờ ở 1 đền Trượng nghĩa, cho các người ấy được cái vinh là thờ cúng mãi mãi, để khuyến khích những người sau này. Còn như về ông bà cha mẹ đã chết, muốn quyên tiền để được thờ, cũng theo như lệ ấy mà làm. Lại như từ trước những người quyên tiền, được thưởng từ tòng cửu phẩm đến chánh tứ phẩm, chưa được dự vào hạng được thờ, nếu muốn quyên tiền để được ghi vào bia thờ, thì 10 thành lượng giảm cho 4 thành. Vợ goá của quan viên về hưu, muốn chiếu hàm quyên để dự vào hạng được thờ, thì 10 thành lượng giảm cho 6 thành. Như thế thì ân sách rộng rãi đều được thấm nhuần, thưởng cho có phân biệt, mà lòng người được ganh đua khuyến khích). Việc ấy giao cho đình thần bàn. Bèn chuẩn định lệ lạc quyên làm đền để thờ. (Dân trong cả nước, quyên tiền từ 800 quan trở lên đến 17.600 quan, thì sĩ thứ, được thưởng từ tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm ; nghĩa sĩ, nghĩa phụ[1] được thưởng từ tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm. Nghĩa phụ thì cấp trước cho mỗi người 1 đạo sắc văn, 1 tấm biển ngạch, họ tên đều khắc vào bia đá. Ở tổng thì làm đền Trượng nghĩa, huyện thì làm đền

(1) *Nghĩa phụ* : đàn bà có nghĩa.

Hiếu nghĩa, tỉnh hay đạo thì làm đền Cao nghĩa ; Kinh sư thì làm đền Đạt nghĩa. Quyên từ tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm thì đều thờ chung cả ở đền Trượng nghĩa của tổng, trong đó người quyên từ tòng thất phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đền Hiếu nghĩa ; người quyên từ tòng ngũ phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đền Cao nghĩa ; nghĩa quyên từ tòng tam phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đền Đạt nghĩa. Hằng năm đến cuối mùa xuân đều được tế 1 tuần. Còn thì đều theo như nghị trước).

Quan tỉnh Hưng Hoá là Trần Đình Túc xin đem họ, tên và số tiền quyên, thứ bậc thưởng hàm của các nghĩa sĩ, nghĩa phụ lạc quyên, khắc vào bia đá, làm nhà bia dựng ở ngoài thành tỉnh đạo. Nhưng sức cho nguyên quán của các người nghĩa quyên ấy, chiếu số những người ấy sau khi chết, tự làm bài vị bằng gỗ, về nghĩa sĩ cho thờ ở thần từ xã ấy, về nghĩa phụ cho thờ ở phật tự xã ấy, thờ phụ ở hai bên tả hữu.

Đình nghị cho là thần từ, phật tự là nơi thờ phụng của 1 làng 1 ấp, tục ngoài Bắc, có người quyên tiền thóc để làm đèn hương thờ cúng ngày giỗ, số tiền ấy chỉ độ 300 quan tiền, nhưng cả xã đều được lợi, cho nên dân đều thoả thuận. Còn quyên tiền thì nộp cho Nhà nước, mà việc thờ thì bắt đình, chùa xã ấy, tưởng lòng người không ai muốn thế, huống chi chùa thờ phật của các dân xã, nơi có nơi không, không đều nhau, nếu nhất khái làm thế cũng có chỗ không làm được. Duy có hậu thần, hậu phật thì tục ở Bắc Kỳ gián hoặc cũng có, viên ấy đã đem ra bàn, thì từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc, phàm người quyên nộp được thưởng chức hàm, sau khi chết, muốn thờ phụ ở thần từ, phật tự của xã ấy mà dân xã bằng lòng thì cũng được, còn như nghĩa sĩ, nghĩa phụ quyên đủ số 15 người trở lên mới làm đền ở tổng (đền Trượng nghĩa) ; không đủ số ấy, thì thờ phụ vào 2 bên tả hữu đền ở huyện (đền Hiếu nghĩa), đền ở tổng nên thôi không làm, cho đỡ phiền phí. Vua nghe theo.

Quan tỉnh Bình Thuận là bọn Nguyễn Uy, Trần Điển, Tôn Thất Soạn dâng sớ tâu rằng : Trong nước thịnh trị, thì giữ được cả các Man, người Nùng, người Thổ ở các tỉnh biên giới, sinh ra ở đất ấy vốn quen bắn súng, bắn nỏ. Từ đời Lê cho đến bản triều về năm Gia Long, đều được đời đời truyền nối ; từ sau khi giặc Vân làm loạn, đổi bổ quan ở trung châu, gián hoặc có quan lại không tốt, nhân việc quấy nhiễu, nên thổ dân đem lòng chia rẽ, khi có người ngoài đến dụ ngầm thì chúng đi cướp bóc mang lương cho giặc. Nay xin giáng dụ cho các thổ hào ở tỉnh biên giới, nếu có thể tự xuất lương thực thân đem dân trong châu đi theo quan quân đánh giặc, sẽ lập tức bổ làm Tri châu, cho được đời đời truyền nối, thì bọn thổ mục thấy thế có lòng phấn khởi, chỗ nào chỗ ấy họp tập thủ hạ đem đến ngay. Còn công việc đánh dẹp, đã có quan đại thần ở quân thứ tự điều khiển. Vua sai viện Cơ mật xét nghĩ, sao ra giao cho các tỉnh ở biên giới châm chước mà làm.

Ở Bắc Kỳ, (các tỉnh : Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định) đê bị vỡ. Sai quan Khoa đạo là bọn Nguyễn Duy Chí chia đi các nơi cứu giúp. (Chưởng ấn là Nguyễn Duy Chí đi đến Nam Định, Hưng Yên ; Trần Nhượng đi đến Sơn Tây; Ngự sử Hoàng Đỗ Luyện đi đến Hà Nội, Bắc Ninh).

Vua làm bài châm về "thất tình" (1), sai in ra ban cho các hoàng thân, hoàng tử và các ấn quan ban văn trong Kinh và các tỉnh ngoài mỗi người 1 bản. Dụ rằng : Bài châm này không những cần thiết cho bản thân người làm vua, phàm người muốn sửa mình cho ít lỗi, bài châm này tưởng cũng giúp được đến quá nửa rồi, nên đều sớm tối ngâm đọc, để theo mà làm.

Bãi bỏ nhà dạy học của các học sinh Tôn thất. Vua dụ rằng : Bậc minh vương đời xưa, lấy nghĩa phải mà hoà thuận với họ hàng, để ý đến người thân, có lòng thân yêu, tất phải khiến cho chăm chỉ học hỏi, đôn đốc nghề nghiệp, dạy bảo mà mong cho thành tài, không những ban tước cho long trọng, cho lộc đầy đủ mà thôi. Trẫm kính nhờ đức trạch của tiền nhân, một niềm hậu với thân thuộc, có phần thêm lên mãi. Trước đây, đặc cách cho làm ra nhà học, chọn người làm chưởng giáo, để dạy bảo các công tử, công tôn, rất mong cho mài giũa thành tài, đông đúc nối theo nếp tốt, không ngờ dạy dỗ nhiều phương pháp, không được người nào thành tài. Mới rồi, cứ như tập tâu của viên chưởng giáo tâu bày thì các công tử, công tôn ấy thường hay mượn cớ là tuổi trẻ tư chất yếu, 1 ngày học 10 ngày nghỉ, có tiếng là học tập, không có sự thực tiến ích, nếu có ép phải đi học, rút cục cũng là hư ứng mà thôi. Vậy nhà học của các học sinh tôn thất, nay chuẩn cho bỏ đi không đặt nữa, viên chưởng giáo là Đặng Văn Kiều chuẩn cho đổi sung chức Toản tu ở Sử quán. Nhân đó lại nghĩ : Sự ích lợi về việc dạy bảo của thầy và bạn, không bằng được dạy dỗ ở gia đình còn mật thiết hơn, ngày xưa những người trong dòng dõi phiên vương, phả hệ Tôn thất, ra giúp nước làm quan, có lòng trung và tài năng không phải là ít. Nay những người tuổi trẻ trong họ Tôn thất, tư chất có nhiều người thông minh khác thường, mà đức hạnh thuần thục như đời xưa gọi là tốt đẹp thì sao không nghe thấy nói đến, ý hẳn cha anh nuông chiều quá, ngày thường không dạy nuôi sẵn, nên mới thế chăng ? Bậc hiền triết ngày xưa có nói : "Yêu con thì phải bắt chịu khó học tập"; lại nói : "Yêu con thì dạy cho biết cư xử hợp với nghĩa lý, đừng để cho đi vào đường bất chính". Vì yêu mà không dạy, thì tôn quý lắm, bổng lộc nhiều, chỉ để tai vạ cho con mà thôi. Ngày xưa Đông Bình vương nhà Hán vì khéo khu xử trong nhà, mà các con đều theo học lễ phép ; Bộc vương nhà Tống biết các con của ngành đại tông, chính tông, có người ham học thì khuyên bảo cho cố làm điều thiện, nếu không theo lời dạy thì khuyên răn. Nhờ đó mà họ Tôn thất có nhiều người tài giỏi.

---

(1) "Thất tình" : *Hỷ* : mừng ; *Nộ* : giận ; *Ai* : thương ; *Lạc* : vui ; *Ái* : yêu ; *Ố* : ghét ; *Dục* : muốn.

Trẫm nghĩ đến việc làm của người ngày xưa, thực hợp lòng trẫm. Nay các thân công tự nghĩ xem ngày thường dạy con những gì, sao lại nhân theo thói quen, phụ lòng rất nhiều, đến thế ? Há nên để cho con nhà dòng dõi cao quý lại chịu thua con nhà nghèo hèn ư ! Việc ấy thực trẫm không thích nghe đến. Các công tử, công tôn trước đã sung vào học ở nhà học của Tôn nhân, cho rút về phủ đệ cả, do viên Dực thiện giảng dạy, để cho ngoài lúc học tập, được gần sự giáo dục của gia đình cho các thân công ấy thân tự dạy lấy. Người nào không còn cha, anh, đều do các công khanh ở phủ Tôn nhân thời thường dạy bảo khuyên răn, cốt làm thế nào cho các con em thích làm điều thiện, xa lánh điều ác, thành tài tiến đức, đợi sau này tấn tới lên, người nào muốn vào học ở Quốc tử giám, hoặc đi thi, sẽ theo nghị mà làm, để tỏ ra chi phái nhà vua có nhiều người hiền tài, lòng trẫm mới thoả. Nếu đã răn bảo lần này mà 5 - 3 năm nữa, vẫn như thế không tiến bộ, hoặc còn có người phóng đãng mất nết, khi phát giác ra, thì các viên Dực thiện giảng dạy không được việc cùng là các công khanh ở phủ Tôn nhân không biết dạy bảo khuyên răn, đều giao đình thần nghị xử không tha, phải kính cẩn tuân theo.

Đổi lại lệ làm đơn lĩnh lương bổng : (Từ trước đến nay, về việc lĩnh lương bổng, các ty, nha, vệ, cơ, đội phần nhiều có người lĩnh riêng, nên giấy tờ nhiều quá, kê cứu không khắp được. Từ nay trở đi, phàm trong 1 ty, 1 nha, 1 vệ, 1 cơ, 1 đội, trừ người phái đi xa, cho được làm đơn riêng để lĩnh ra, còn thì tất cả các người hiện tại phân phái ở trong thành, trong hạt, mỗi khi đến kỳ lĩnh lương bổng, làm chung 1 đơn, trong đơn chua rõ số người các hạng là bao nhiêu, trong đó lĩnh lương bổng tiền gạo mỗi thứ bao nhiêu, số tháng sau hơn hay kém tháng trước bao nhiêu, cũng chua rõ ở trong đơn để tiện xét và làm việc).

Vua bảo quan phủ Thừa Thiên là bọn Nguyễn Hanh rằng : Những đất bồi ở bờ sông, còn có chỗ cày cấy được, nên để tâm khuyên bảo cho dân khai khẩn cày cấy ; nếu không đủ vốn làm, thì cho vay tiền công, cho có thành hiệu, để lại mối lợi cho muôn đời về sau.

Hữu thị lang bộ Binh sung chức Tĩnh man Tiễu phủ sứ là Nguyễn Tấn chết. Vua cho là Tấn từ khi lĩnh chức Tiễu phủ sứ đã 10 năm nay, đất Man được yên, tặng hàm Hữu tham tri bộ Binh, ban tế 1 tuần, cấp cho mẹ viên ấy mỗi tháng 3 quan tiền, 3 phương gạo, đến khi chết lại gia ơn cấp cho 50 quan tiền. Xét đến các con, cho Đỗ Đệ (nguyên Biện lý bộ Hộ) sung chức Tĩnh man Tiễu phủ sứ.

Sai ấn quan văn võ ở trong Kinh và các tỉnh ngoài xét và tiến cử người hiền tài, tất cả có 8 điều :

(Vua cho là đặt ra khoa thi, lấy văn chương chọn học trò, mà thực hành thì không thể xét được, sợ có bỏ sót người tài giỏi, bèn chuẩn cho các ấn quan văn võ

xét cử. Phàm người có hiếu, liêm, công, chính, đức hạnh thuần thục, có thể vỗ yên được người phong nhã và kẻ thô tục ; người tài trí sâu rộng, kiến thức cao xa, có thể làm được việc lớn, người giỏi về trị dân, vỗ yên phải phép, có thể giữ gìn che chở được ; người giỏi về cai quản quân, đánh giữ tất thành hiệu, có thể làm tướng soái được ; người theo về giấy tờ, làm cho người xa phục theo, có thể sung chức đi sứ được ; người giỏi về lý tài, chấn chỉnh việc hộ, có thể làm bộ trưởng được, người học vấn sâu rộng, văn chương cổ kính tao nhã, có thể làm cố vấn được, cho đến các người công nghệ khéo, kỹ thuật giỏi, có thể chế tạo được đồ vật và làm thuốc, xem bói, xem số, xem ngày, có thể làm đầy đủ được chức vụ, để phòng dùng đến, đều phải để lòng xét kỹ tâu lên).

Mùa hạ năm ấy, phủ Thừa Thiên và 11 tỉnh, đạo trong Nam, ngoài Bắc lúa tốt được mùa (các tỉnh : Hưng Yên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Hà Nội, Bắc Ninh, Khánh Hoà, Phú Yên, Nam Định, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Bình Định). Còn những nơi có thiên tai tổn hại, thì tô thuế đều cho chiếu hạng tha giảm có thứ bậc. Phủ Thừa Thiên có nơi nào phải nộp tiền lương để đọng lại thì lại cho giảm giá chiết can nộp bằng thóc. Tỉnh Quảng Trị cũng cho chia từng thành hoãn đến mùa đông.

Thị lang tham biện Các vụ là Trần Hy Tăng vì chưa có xét cử người nào, (mùa đông năm ngoái có dụ phải cử người tài đức xuất sắc) xin nhận lỗi và tâu bày công việc : (Tờ sớ nói rằng : thần từ lúc bé không ra khỏi nhà, việc giao du ít và hẹp, bậc hào kiệt đời này, chưa thấy có ai. Từ khi ra làm quan đến giờ, quen biết bạn bè cũng ít. Vả lại, người ta có người lòng thì tốt mà việc làm thì bậy, có người trong bụng thì gian mà bên ngoài thì lành ; hoặc có người chỉ nói được mà chưa chắc đã làm được, có trước chưa chắc đã có sau. Khi hiển đạt xem người mình cử ra, danh tiết cả một đời, liên hệ ở chỗ đó. Thần sở dĩ vài bốn lần dò xét hỏi han, mà chưa đáp ứng được sự nhu cầu của nhà vua, thực là cái bệnh ngu và cố chấp của thần. Duy thần thiết nghĩ rằng : chỉ Bá Nhạc[1] mới có thể xem được tướng ngựa, chỉ Biện Hoà[2] mới có thể biết được ngọc, biết người là khó cũng giống như thế. Nay các ấn quan ở trong Kinh, ngoài các tỉnh vị tất đã là người giỏi cả, thì người được cử ra cũng vị tất đều là người giỏi, khi được ghi tên vào tờ tiến cử, thì người hay người dở đều cùng một loạt. Tức như việc xét cử lần này : hoặc lấy quan võ mà tiến cử làm quan văn, hoặc lấy người ở ty làm thuốc mà tiến cử làm chức nho lại, hoặc tiến cử anh, hoặc tiến cử con rể, hoặc nói là "người ấy đã cùng bàn luận với tôi", hoặc nói là "người ấy đã từng trao đổi vấn đáp với tôi" ; bèn cho là có tài có đức, liền đem chức tước của triều đình cho là có thể làm được và làm nổi chức nọ chức kia, hoặc

(1) *Bá Nhạc* : có tên là Tôn Dương, người giỏi xem tướng ngựa ngày xưa.

(2) *Biện Hoà* : người nước Sở thời nhà Chu, bắt được hòn đá trong có ngọc dâng cho vua Sở.

tin cử ra đến mấy chục người, mà lời xét để tiến cử chẳng qua những câu lề lối tầm thường ; cầu được như lời trong tờ chiếu nói rằng tài đức rất xuất sắc, chỉ rõ sự trạng đích thực, thì chưa thấy nói đến. Mới rồi, quan bộ Lại đem phiếu nghĩ của viện Thái y là Nguyễn Hạnh theo chiếu tiến cử. Tờ tâu dâng lên, được vua phê rằng: "Đời xưa ngành nào cử ngành ấy, làm nghề thuốc không cử người làm nghề thuốc, lại cử phiếm sang ngành khác, không được. Và gần đây, thấy nhiều người tiến cử người thân, tuy không phải là người thân cố không thể biết được, nhưng quả đã chắc được có công tâm như đại phu họ Kỳ, thái phó họ Tạ [1] không ? Tạm bảo cho biết đừng có lạm cử". Kính suy diễn ý trong lời phê, chắc rằng nhà vua đã xét rõ mối tệ. Kể thì ở trên lấy cách phi thường để tìm người, cũng phải đem tài phi thường để đối đãi, thế mà người dưới đáp lại, phần nhiều khinh thường như thế, thì phụ lòng nhà vua sớm khuya tìm kiếm rộng khắp, biết là nhường nào ? Mạnh Tử có nói : "Lòng cầu tiến người hiền của người làm vua một nước, không lúc nào nguôi". *Kinh Thư* có nói : "Việc biết người rất là khó, rất cẩn thận, phải hoà hợp, phải một lòng", đời xưa thận trọng về việc dùng người như thế. Nay những người làm quan, cứ 2 - 3 năm một lần thăng chuyển, nên có khi hơi chậm, khi được người tiến cử, thì có người là thông phán được lĩnh ngay chức lang trung, có người là tú tài mà xin bổ làm tri châu, tri huyện, còn những người là cử nhân lâu năm, là tri phủ, tri huyện đủ niên hạn xét công, được thăng bổ hầu như đến mòn cả mắt. Cho nên, bọn chạy đua vội tiến, lấy phép cử rộng làm chỗ dễ bán hàng mà điềm nhiên không biết xấu hổ, để cho sĩ phu bên ngoài có người cho việc được dự vào hạng tiến cử làm thẹn, rất đáng giận lắm. Còn như thưởng hậu phạt nặng, cố nhiên là phép thường của Nhà nước để khuyên răn. Song, thói đời mỗi ngày một kém, người gian trá mỗi ngày một nhiều, việc sau này bị tội lỗi chém giết không nghĩ đến, chỉ nghĩ ngay đến sự giàu sang lợi lộc ở trước mắt, sau khi được tiến cử, hoặc có kẻ cam lòng chìm nổi, thì dù hèn kém không có tài năng, nhưng có mấy người biết ; hoặc có kẻ khéo đưa đón chiều chuộng, thì dù tham nhũng mất hết tiết tháo, nhưng có mấy người phát giác ra, nếu có phát giác ra, thì chẳng qua chỉ tội ở người tiến cử và người được cử mà thôi. Nhưng đức trạch của triều đình, máu mủ của nhân dân, đã hao tốn mất nhiều, thần sợ rằng để lại tai hại không phải là nhỏ. Vả lại, người ta ít có người được toàn tài, nếu có cái giỏi tất phải có cái kém. Cho nên người biết việc binh vị tất biết việc hộ, biết việc lễ vị tất đã biết việc hình. Nay tiến cử ra, như nói rằng người ấy có thể làm được chức biện lý ở bộ, thế là công việc trong 6 bộ người ấy đều làm giỏi cả, thần tưởng rằng như ông Cao, ông Quỳ ngày xưa sống lại cũng

(1) *Kỳ đại phu* : Kỳ Hề người nước Tấn, đời Xuân thu, khi về hưu, vua Tấn hỏi để ai thay, Hề cử con là Kỳ Ngọ thay. *Tạ thái phó* : Tạ An đời nhà Tấn, khi Tần Bồ Kiên đến xâm lấn, An cử cháu là Tạ Huyền đi đánh phá được quân của Bồ Kiên.

không dám đương nổi. Cử người làm tri phủ, tri huyện thì chỉ nói là người ấy có thể đương nổi nơi nhiều việc ở trung châu, mà nơi ở biên giới thì ít khi nói đến. Thế là chỉ đương nổi ở nơi tốt mà thôi, chắc đã đương nổi chỗ phiền kịch chăng ? Kể thì muốn dùng người, tất phải tính từ khi mới bắt đầu, đã tính từ khi mới bắt đầu, lại phải nghĩ đến về sau, rồi mới xếp đặt được thích hợp, không đến nỗi hối không kịp.

Nay xin sức cho trong Kinh ngoài các tỉnh, phàm tiến cử các ấn quan và các viên phủ, huyện ở chỗ công việc rất phiền kịch, phải tuân theo dụ trước, tất phải người có tài đức rất xuất sắc, có thể làm nổi việc nha nào, bộ nào, tâu bày rõ sự trạng thiết thực ; người nào có thể đương nổi chức phủ, huyện ở nơi phiền kịch, thì chỉ nói người ấy có thể đương nổi nơi phiền kịch, không cần phải phân biệt trung châu hay biên giới, người ấy có kém riêng về mặt nào, cũng phải chỉ rõ, nói rõ, không được nói hàm hỗn như trước và làm ra địa vị đi nhanh để tránh trước, nếu không có người xứng đáng thì thôi. Lại phải nói rõ những câu : "Người mình cử ra, nếu có phát xuất ra những việc tham nhũng, hèn kém, kiếm cách lẩn tránh, xin cam chịu tội của người được cử phải chịu". Nếu còn dám tiến cử khinh thường càn rỡ như trước, thì lập tức nghị xử ngay không tha. Ngăn ngừa như thế ngõ hầu biết người nào phải biết rõ ràng, cử người nào phải công bằng, mới có thể ngăn chặn được cái tệ ngấp nghé, mà bớt được sự nhũng lạm. Nếu thăng bổ cần người, trừ người tài thức cao xa, lâm thời chờ Chỉ chọn bổ ra, còn các chức phủ, huyện, giáo huấn ở ngoài, cũng xin cứ 3 năm một lần thăng chuyển, chức ấn quan có khuyết, thì lấy những lang trung, chưởng ấn hiện đương tại chức được lĩnh chức ấy, cứ theo tư cách mà thăng lên, tưởng cũng không ai bị chậm lắm. *Tả truyện* có nói : "Cho người ra làm quan, là việc cần của nước, biết cách cho người ra làm quan, thì trong nước không ai có lòng ngấp nghé nữa". Xin nhà vua định đoạt).

Vua bảo rằng : "Lời tâu rất hợp ý trẫm, giao cho 2 bộ Lại và Binh xét kỹ tâu lên để thi hành. Còn những người được tiến cử mà đã bổ thì cũng nên xét kỹ, cho khỏi có lạm".

Phái viên uỷ đi bắt giặc của tỉnh Bắc Ninh, bắt được đầu sỏ của giặc là bọn Đỗ Chuyên (Chánh đề đốc của giặc), Nguyễn Nhiễm (Phó đề đốc của giặc) đều đem giết cả. Các quan quân thứ là Hoàng Tá Viêm, Tổng đốc là Bùi Tuấn đều được thưởng mỗi người gia 2 cấp ; các nhân viên đi bắt giặc đều được thưởng phẩm hàm và ngân tiền có thứ bậc.

Tháng 6. Tình trạng ở quân thứ biên giới tỉnh Bắc đã quá 1 tháng không có tin báo. Vua quở, Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Khâm sai Lê Tuấn đều bị giáng 3 cấp lưu tại chức, lại giục phải trù liệu ngay tâu lên.

Ban cho bài ca 10 điều dạy bảo diễn nghĩa của Tiên đế làm ra trước. (Vua nghĩ rằng : 10 điều dạy bảo của Tiên đế làm ra, ban hành đã lâu, nhưng dân trong làng

xóm nhiều người không biết chữ, trong khi giảng đọc, hoặc có người không hiểu nghĩa. Bèn dùng quốc ấn dịch ra làm bài cả "Thập điều diễn nghĩa", đã được đình thần cùng tâu xin đem khắc in ra để ban bố cho. Từ hoàng thân cho đến các quan, dân các xã thôn ; mỗi người đều một bản, rồi do quan ở bộ châm chước nghĩ định cách thức, để thời thường hội họp giảng đọc. Sau vì bỏ lệnh cấm đạo Gia tô, truyền thu lại cất đi).

Người ra thú là Dương Thanh Uy đánh được bọn giặc ở xứ Văn Phú, được thưởng Chánh cửu phẩm bách hộ, quyền sung chức Quản cơ. Rồi thì bọn đầu sỏ giặc là Hoàng Văn Anh, Mã Kiến Hưng cùng đem nhau theo hàng, thưởng cho quan tỉnh Sơn Tây là Trần Bình được gia 1 cấp.

Chở 2 vạn hộc thóc của tỉnh Thanh Hoá giao cho tỉnh Quảng Bình chứa vào kho để phòng khi phải chẩn cấp.

Thuyền của bọn giặc biển Thập Bát Mã lại đến quấy nhiễu ở Hải Dương, Quảng Yên. Sai quan tỉnh là Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh phái quân đánh bọn giặc phải chạy (đầu sỏ của giặc là bọn Băng Nha Hùng, Vương Áng người nước Thanh).

Có toán giặc hơn 3.000 người đánh úp phủ Nam Sách, bọn Phó lãnh binh Đoàn Huyền, Đốc binh Nguyễn Văn Chư, Hiệp quản Lê Quang Bào đóng ở quân thứ đem quân đi bắt giặc cố sức đánh, bọn giặc phải lui. Mỗi người được thưởng kỷ lục 1 thứ; đốc thúc đi đánh là Án sát sứ Nguyễn Tạo được thưởng quân công 1 cấp, điều độ là Hộ đốc Lê Hữu Thường được thưởng kỷ lục 2 thứ ; còn thì đều chiếu lệ thưởng chung. Người nào bị chết thì được cấp tiền tuất và truy tặng.

Người ra thú ở tỉnh Bắc Ninh là Hoắc Công Thoả theo đi đánh giặc đã lâu, nhiều lần lập được chiến công. Hoàng Tá Viêm xin đặc cách thăng thưởng Chánh cửu phẩm bách hộ sung chức Đốc binh. Vua y cho.

Quan Khoa đạo là Phan Văn Điển dâng sớ hặc tội viên Thống đốc Hoàng Tá Viêm đánh dẹp không được việc gì, chỉ thêm tốn phí. Quan Nội các tâu lại rằng : Thống đốc Hoàng Tá Viêm từ khi nhận chức đến giờ, chuyên lấy việc phủ dụ làm phương pháp nhất định, lãng phí bạc trong kho, nuôi giặc để mối lo về sau. Tên Lao Nhị vừa mới phủ dụ được, lại phản bội ngay, thì nói che đậy là không cùng bọn với Tô Tứ. Không biết người chiếm giữ thành là Lao Nhị, người nhận số bạc cũng là Lao Nhị, cùng bọn với Tô Tứ, sự dối trá che bịt còn gì hơn nữa, đường vận lương bị nghẽn lâu ngày, cũng không thể làm cho thông đồng được. Đến khi quân nhà Thanh sang để cùng đánh, không từng thấy tự mình đem quân các đạo, trên dưới đánh ập lại, nên khi quân nhà Thanh đến, bọn giặc trốn thoát được ra chỗ nọ, chỗ kia, phải theo đến tận cùng rừng núi mà đánh dẹp, nhọc quân tốn của, nói sao cho xiết. Xin giao cho đình thần xét rõ, nghĩ xử nghiêm ngặt, có nên bắt phải bồi hay

không, cho của kho được trọng, việc quân được nghiêm. Và viên coi quân là Lê Tuấn từ trước đến giờ, chưa nghe thấy có thi thố được việc gì, cũng xin nghị xử cả.

Vua mắng quan Nội các rằng : Tờ tâu tự có lề lối, sĩ phu không thể không học, tờ tâu như thế, phần nhiều nói không thực, không tao nhã như ngày xưa. Việc tự mình có ra trận hay không, không nên trách ở đại tướng, chỉ cốt thành công là được rồi, không nên luận tội quá khắc. Vả lại, bắt viên tướng phải bồi thường, còn ra sự thể gì. Duy có làm việc lầm lỡ nhiều, sẽ lại thêm mối lo, lại còn che đậy giấu giếm, đó là tệ chung của các quan từ trước đến giờ. Chuẩn giao cho đình thần nghĩ xử cần phải chính đáng. Bọn Tá Viêm và Tuấn sau vì tập tâu nói càn bậy (tập tâu của Viêm có nói 2 cái án về việc cướp ở Diên Hà và làm phản ở Thọ Xương, viện dẫn những câu "Thắng và Quảng"[1] làm mất nhà Tần và cách nói không hợp (tập tâu của Tuấn có nói câu là "Tạm bợ được yên", lại giao cho đình thần nghị tội, nghị xử vào tội nặng, Viêm phải phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Vua đặc cách gia ơn chuẩn cho ghi lỗi lập công để đền lỗi trước. Còn Tuấn thì giáng 3 cấp cho lưu nhiệm.

Thương biện Hải phòng tỉnh Bình Định là Trần Văn Điển dâng sớ hặc tội Hộ đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp về các việc không công bằng, không đúng phép (hoặc hà khắc quấy nhiễu, hoặc che chở tư vị). Bộ Lại bỏ đấy đã hơn 1 tháng. Đến nay, Văn Nhiếp tâu xin vào hầu, bộ Lại mới tâu kèm. Quan Khoa đạo đem ra hặc tội. Vua cho là bênh nhau che giấu, bèn cách hàm Thái bảo của Bộ trưởng là Nguyễn Tri Phương, giáng làm Hiệp biện Đại học sĩ vẫn lĩnh chức Thượng thư ; Tham tri Lê Lượng Bạt giáng làm Thị độc học sĩ, lĩnh chức ở Sử quán ; Tả thị lang là Nguyễn Lâm giáng làm Viên ngoại lang, còn Thân Văn Nhiếp cho được về Kinh tâu rõ. Bố chính, Án sát là Lê Kiên, Phan Tuấn cũng theo từng khoản tâu lại cho rõ. Bộ Hình lại xin cất chức của Văn Nhiếp đợi xét. Vua không cho. Sai Thượng thư bộ Công là Nguyễn Bỉnh cùng với quan khoa đạo đến tỉnh Bình Định hội đồng để xét. Sau rồi vua bảo Nguyễn Tri Phương rằng : Ngươi tuổi già sức yếu, trẫm đã biết rõ, việc nước như thế, có yên lòng không ? Tri Phương thưa rằng : Việc của Thân Văn Nhiếp mới rồi, thần không dám có một chút nào che giấu, chỉ vì lúc ấy mờ quáng, nên để chậm thế, xin cam chịu tội. Vua bảo rằng : Phàm việc phải nên tự xét mình, ngươi vốn trung thực thanh liêm, duy có phong độ thì không bằng viên Cần Chính là Trương Đăng Quế mà thôi.

Vua bảo quan bộ Hộ rằng : Trẫm nhớ vào khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, thường phái 3 - 4 chiếc tàu đi ra nước ngoài, 1 năm hoặc đến 2 - 3 lần, không những chỉ mua bán mà thôi, còn kiêm cả việc thăm dò tình hình nước ngoài, nay 3 chiếc tàu thuỷ Đằng huy, Thuận tiệp, Mẫn thoả, đủ để sai phái, nên lấy 1 chiếc để thời

(1) *Thắng* : tức là Trần Thiệp. *Quảng* : tức Ngô Quảng, chống lại với nhà Tần.

thường phái đi công cán nước ngoài, xét rõ tình hình phương xa, để phòng lâm thời đối phó.

Vua lại bảo thị thần rằng : Khoảng năm Thiệu Trị, Tiên đế chuẩn cho đúc súng lớn bằng đồng để ghi võ công, đặt cho những tên là : Bảo đại, Định công, An dân, Hoà chúng, nhưng chưa kịp đúc được đủ số. Trẫm thường nghĩ đến việc nối theo chí của người trước, nay tuy bận việc nhiều, nhưng việc đúc súng ấy quan hệ đến việc ghi công là việc trọng, không thể bỏ thiếu được. Hai bộ Hộ và Công nên xét kỹ nguyên uỷ, hoặc là súng ấy to quá, bắn ra hơi khó, có nên châm chước giảm bớt, cho được nhẹ và tiện, thì phải dự trù cách thức, công làm, tiền kho, tính toán mà làm cho xong việc ấy (sau tàu thuỷ lần lượt đi công cán, còn như cỗ súng đã trù tính để đúc, rồi vì chưa sẵn đồng, lại phải chờ đợi).

Chuẩn định lệ cấp nuôi cho các quan viên văn võ và binh dõng đi dẹp giặc bị thương hay bị ốm :

Từ nay về sau, phàm các quân thứ, các quan viên văn võ và các binh dõng bị thương hoặc bị bệnh, trừ ở quân thứ đều chiểu lệ cấp, thuốc thang điều trị, cùng là quan võ nhị phẩm, quan văn tứ phẩm, ấn quan trở lên, lâm thời làm bản tâu lên chờ Chỉ ban cấp ra không kể, còn thì những người bị thương mà còn ở lại quân thứ để điều dưỡng. Người bị thương nặng : chánh, phó lãnh binh được cấp tiền 20 quan, văn bang biện, võ đốc binh, đều được cấp 15 quan ; quản 10 quan ; suất 8 quan ; biền binh 5 quan ; thủ dõng và tù đinh đi làm việc chuộc tội, đều 4 quan. Người bị thương nhẹ : chánh, phó lãnh binh được cấp tiền 15 quan ; văn bang biện, võ đốc binh, đều được cấp 10 quan ; quản 6 quan ; suất 5 quan ; biền binh 3 quan ; thủ dõng và tù đinh làm việc chuộc tội, 2 quan. Còn như những người đã chuẩn cho về quê điều dưỡng : người nào bị thương thành đốc tật trở về, thì võ chánh tòng tam phẩm, cấp tiền 50 quan ; văn chánh tòng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tòng tứ phẩm đều được cấp 40 quan ; văn võ chánh tòng ngũ phẩm 30 quan ; chánh tòng lục phẩm 25 quan ; chánh tòng thất phẩm 20 quan ; văn bát cửu phẩm 15 quan ; biền binh 10 quan ; thủ dõng tù đinh làm việc chuộc tội 8 quan. Người nào bị thương nặng trở về thì võ chánh tòng tam phẩm cấp tiền 40 quan ; văn chánh tòng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tòng tứ phẩm đều được cấp tiền 35 quan ; văn võ chánh tòng ngũ phẩm 25 quan ; chánh tòng lục phẩm 20 quan ; chánh tòng thất phẩm 15 quan ; văn bát cửu phẩm 12 quan ; biền binh 8 quan ; thủ dõng và tù đinh làm việc chuộc tội 6 quan. Người nào bị ốm trở về thì võ chánh tòng tam phẩm cấp tiền 30 quan ; văn chánh tòng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tòng tứ phẩm đều được cấp tiền 25 quan ; văn võ chánh tòng ngũ phẩm 20 quan ; chánh tòng lục phẩm 15 quan ; chánh tòng thất phẩm 10 quan. Ở quân thứ thì do quan ở quân thứ ; về quê thì do quan địa phương đều phải xét kỹ, chiểu lệ mà cấp tiền cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLV*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân Mùi, Tự Đức năm thứ 24 [1871], mùa thu, tháng 7, đặt thêm chức huấn đạo huyện Vĩnh Xương (thuộc tỉnh Khánh Hoà) và đặt thêm học sinh ở 3 tỉnh đạo Bình Thuận, Khánh Hoà, Phú Yên ; 3 hạt này nguyên trước đặt mỗi hạt học sinh 10 người. Từ trước đến nay, xuất thân do khoa mục không có mấy, đã chuẩn cho quan các tỉnh, đạo, trù tính làm cho việc học được phấn chấn lên. Đến đây đều dâng tập tâu xin đặt thêm học quan, để tiện cho học trò theo học và đặt thêm học sinh ở 3 tỉnh, đạo ấy mỗi hạt 5 người. Vua y cho.

Sai phủ Tôn nhân và đình thần xét cử con của thân công lấy mấy người để sung nuôi làm thái tử. Dụ rằng : biết người là khó, vì cả nước chọn người giỏi lại càng khó, từ xưa đã thế, mà nay càng không thể coi thường được. Trẫm rất nghĩ đến kế lớn của xã tắc, tuy tuổi còn mạnh khoẻ mà đã dự định từ trước, trong lòng coi như không, rất công không có tư vị, cả nước đều đã nghe biết cả. Trước đây nuôi Ưng Chân, cố nhiên đã bàn với các thân phiên, đại thần nhưng vẫn do trẫm tự chọn lấy. Hắn tuổi đã gần trưởng thành, nhưng không từng cùng ở, đâu có thể biết rõ, xét kỹ được, vì thế đã chọn người, đặt ra thầy dạy cùng thuộc viên, muốn cho cùng tiêm nhiễm hun đúc, để cho đức nghĩa ngày được đổi mới, mong cho không phụ lòng kén yêu. Khốn nỗi chọn được người dạy bảo rất khó, lời nói trung thực ít có, để cho tính trẻ dễ thay đổi, đức hạnh hình như chưa được thuần phác, lại có tật ở mắt, sợ khi lớn, bệnh lại thêm lên. Trẫm vốn nhiều lỗi, việc nước mỗi ngày một nhiều, rất

muốn có người con hiền che được lỗi cho cha mẹ, ngõ hầu mới không còn ân hận, trừ phi được người tài đức thuần tuý hơn người, thì sao thoả được lòng mong muốn ấy. Nay còn đương lúc công việc bận nhiều, thực nghĩ việc phó thác là rất quan trọng, hết lòng hết sức, còn sợ không nổi, huống chi lại có thì giờ nghĩ đến việc khác, thận trọng tự bảo dưỡng lấy mình. Hơn nữa ngày thường khí lực yếu lắm, khó lòng đã có con, may mà có con, thực là nhờ ơn của trời đất tổ tiên ban cho và nhờ phúc thừa tích thiện của hoàng thái hậu để lại. Các thân huân và thần dân, vốn biết rõ sự khó nhọc của trẫm, rửa sạch cái phiền cái hổ cho trẫm, để cho nguyên khí của trẫm được mạnh khoẻ, việc ấy thực trẫm không dám chắc. Trẫm chỉ kính sợ mệnh trời không thường, chọn sẵn người lớn tuổi làm con nối, nếu chọn được người tài giỏi, may ra được khỏi tội. Kể thì vua Nghiêu, vua Thuấn ngày xưa là bậc thánh, việc đề đạt người tại chức cao, biểu dương người hèn kém còn phải nhờ ở các quan chọn giúp cho, lại thử xem việc làm, trẫm là bậc người nào mà dám tự tin ở mình, nếu không được mọi người đều bằng lòng, sao có thể được. Nay quyết nhiên nghĩa không thể từ chối được, tất phải công đồng chọn người tiến cử. Vậy cho 4 thân công ở phủ Tôn nhân cùng với đình thần các ấn quan văn võ, hết lòng giữ công bằng, xét kỹ trong bọn các cháu gọi bằng chú bằng bác của trẫm, tuổi từ 12 - 13 trở lên, do người nào đẻ ra, tư chất không đến nỗi bỉ ổi ngu hèn lắm, nói năng và dáng điệu có vẻ trang nghiêm đứng đắn, sức vóc mạnh khoẻ, không có tật bệnh vết tích, tính hạnh trung hiếu, thuần phác, học vấn cần mẫn hơi thông, hạn trong 3 tháng, phải tìm được mấy người, cùng chung ký tên làm bản tâu nói rõ sự thực dâng lên, phải rõ ràng xác thực mười phần, trẫm lại chọn xét lần nữa, rồi cho cùng với Ưng Chân, làm nhà nuôi dạy, cho việc chọn thái tử được nhiều người. May mà hoàng tử sinh ra, thì lòng trẫm vốn rất trung hậu, bọn ấy cũng được tước cao lộc hậu, đủ để phụng dưỡng, làm phên che cho trẫm, thực là nhân nghĩa tột bậc. Tóm lại, phải trên dưới một lòng, cũng chỉ vì nước vì dân, đều hết trách nhiệm mà thôi. Tuy là do người mưu tính hết lòng, nhưng cũng không phải ở người mưu tính được, cố nhiên còn có mệnh trời ở trong đó, ai dám đùn đẩy hay đem lòng thiên tư, để đến lầm lỡ về sau mà không xấu hổ, đáng đau đớn thay ! Nên phải đều kính theo dụ này.

Bố chính tỉnh Khánh Hoà là Đoàn Văn Hội lại xin đặt thầy dạy học và ruộng học điền. (Thầy dạy học, mỗi tổng 2 - 3 người, hoặc 5 - 6 người, mỗi người được cấp ruộng công hoặc tư 3 mẫu, giảng dạy các học trò trong tổng, sớm tối cùng đôn đốc. Nếu giảng dạy không được hiệu quả, thì quan tỉnh và quan coi việc học phân biệt nghĩ xử). Quan bộ Lễ bày xin y cho. (Việc này theo nghị định Tự Đức năm đầu, về trường hương học châm chước thi hành). Vua dụ rằng : Ngày xưa, Văn Ông cai trị đất Thục, chỗ nào không làm được, người nào không cảm hoá được, cốt ở các quan thú, mục và quan giữ việc học hay hay dở mà thôi. Vua cho theo lời xin thi hành.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Trần Bình, Khâm phái là Trần Nhượng dâng sớ tâu nói : Về tình hình vỡ đê, các huyện Tiên Phong, Thạch Thất, Mỹ Lương, Yên Sơn là hại hơn cả ; chính phủ Vĩnh Tường và phân phủ Vĩnh Tường cùng các huyện Phúc Thọ, Bất Bạt, Tùng Thiện là thiệt hại vừa. Đã theo thế nước khơi cho chảy thông và phá thêm đê cũ 12 đoạn (đê công của các huyện Yên Sơn, Mỹ Lương 11 đoạn, đê tư của huyện Thạch Thất 1 đoạn), mực nước liền được rút xuống. Còn như lương ăn của dân bị quẫn bách, cũng đã theo lệnh lấy gạo trong kho, tuỳ theo chỗ nào túng thiếu nhiều hay ít, liệu chẩn cấp cho. Duy có việc hàn khẩu chỗ đê vỡ, trong ấy có chỗ đê vỡ ở làng Vân Trai là khó làm nhất, chi phí rất nhiều, xin chiểu theo các hạt thế nước đi đến như các hạt Tiên Phong, Phúc Thọ, Bất Bạt, Yên Sơn, Thạch Thất, Mỹ Lương, Tùng Thiện chia bổ cho điền (mỗi mẫu 3 tiền), thổ (mỗi mẫu 1 tiền rưỡi), chiểu thu phải được đến hơn 2 vạn quan để chi biện. Vua y cho. Nhân dụ rằng : Các ngươi nên hiểu bảo cho nhân dân biết rằng : Hiện nay việc quân nhu, việc chẩn cấp tiền tuất nhiều lắm, tiền trong kho của Nhà nước không đủ chi, cho nên bất đắc dĩ nhận tiền của dân làm việc cho dân. Và phải thân đến những chỗ đê vỡ, nghiêm đốc các phủ, huyện phải ra sức làm việc thực, hoặc thuê nhân công làm, thay cho chẩn cấp, để sớm được đắp lấy cho cày cấy kịp thời, không được nhất khái đợi đến khi nước xuống mới làm.

Có toán giặc đến chiếm cứ làng Hương Vĩ (thuộc tỉnh Bắc Ninh), viên phái đi làm việc là quyền sung Đốc binh Lê Văn Thuỵ (nguyên là Phó lãnh binh bị cách), Đốc binh Nguyễn Đức Trữ (là Cai đội) đem binh dõng cùng với quân nhà Thanh đánh phá tan được, lấy luôn được 3 đồn của giặc. Vua ban khen, cho thăng thưởng có thứ bậc.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Thị sư Lê Tuấn đem tình hình của giặc ở quân thứ các tỉnh tâu lên. Vua bảo rằng : Hiện nay tình thế của giặc, bọn các ngươi tự tính liệu thế không làm một mình được, đã xin gửi thư cho tướng họ Phùng và Đạo đài họ Ba đem quân đến tỉnh Bắc, chia quân tiến đánh, thì đã viết quốc thư đưa sang rồi. Nay quân nước Thanh hợp với quân ta vây đánh, thì bọn giặc ấy thế cùng, chẳng chạy về tỉnh Bắc, tất chạy về tỉnh Sơn, hoặc ở các nơi biên giới rất xa của các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, đến lúc ấy đi khắp hết rừng để tìm loài thú, làm việc thực khó. Bọn các ngươi phải sức ngay cho các quan ở quân thứ và thương thuyết với quân nước Thanh, chiểu theo đường các bọn giặc tất phải đi qua, chẹn giữ ngay trước, để cho cá trong nồi, chim trong lồng, không có đường nào trốn thoát được, sớm được bắt hết cả bọn, để tâu công to. Nếu chậm trễ lười biếng, để khó khăn về sau, tất phạm vào quân luật.

Hộ phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh đem mật thư của Phó tướng nước Thanh là Lôi Bỉnh Cương dâng trình lên. Vua xem xong bảo rằng : Bọn giặc Tô Tứ, đánh

dẹp hay phủ dụ chỉ có 2 cách, Đốc phủ nước Thanh nếu có phương pháp thần diệu để khu xử, không ngại gì làm tờ tâu nói mật, hoặc do quan tỉnh Hải - Yên, hoặc do quân thứ đại thần thương thuyết, làm tập tâu đệ lên đợi Chỉ quyết định theo thế mà làm. Thế mà viên phó tướng ấy chiêu phủ đã lâu không xong, đã vội trở về nước, lại xin về Kinh trực tiếp yết kiến so với nghĩa người bề tôi không được giao thiệp với nước ngoài, thực rất là không hợp. Đợi khi viên phó tướng ấy lại sang, nếu có nói đến việc ấy, Hồ Trọng Đĩnh phải nói biện bác cho khéo, để cho hắn biết. Nếu có tờ tư của đốc bộ nước ấy, hoặc viên ấy có nói ra ý gì, cần xin về Kinh tự bày tỏ, thì bảo viên phó tướng ấy hãy ở lại để chờ phi tấu không được khinh suất nghe theo.

Thống đốc quân vụ Hoàng Tá Viêm tâu rằng : Tờ tư của tướng họ Phùng có nói, chỉ đánh dẹp bọn giặc ở Lạng Sơn, Cao Bằng và xếp đặt công việc về sau, còn những bọn giặc trốn ở các quân thứ thì do ta tự đánh dẹp lấy. Vua bảo rằng : Hãy đợi tướng họ Phùng trù tính làm việc và đợi thư trả lời của phủ viện Quảng Tây xem thế nào. Còn như các giặc ở quân thứ Sơn Tây đã cho người phái thêm quân ở quân thứ đến ngay để ngăn chặn, ngươi phải theo dụ trước thương thuyết với các viên thống lĩnh liệu đem quân trong dinh, đến nay đóng giữ ở đấy để làm việc, ngõ hầu hợp với công việc. Nếu hoặc sự thể như thế nào cũng nên tuỳ tiện làm ngay rồi tâu lên để biết rõ tình hình ở biên giới.

Cho thự Thống chế dinh Long võ (kiêm quản dinh Tiền phong) là Nguyễn Thịnh được quyền Chưởng Hậu quân (nguyên trước Lê Sỹ kiêm coi), Vệ úy sung làm Quản đốc ở đồn cửa biển Tư Hiền là Trần Hữu Kiên quyền Chưởng phó vệ uý dinh Tiền phong ; lĩnh Phó phòng luyện ở đồn cửa biển Thuận An là Lê Hữu Dực quyền Chưởng dinh Long võ.

Hộ đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Trần Bình vì việc mọi lần quân đi bắt giặc thắng trận tư về bộ nhiều câu nói không đúng sự thực, dân trong hạt bị bọn giặc đốt nhà cướp của, lại giấu không tâu lên. Vua nghiêm ngặt quở trách, nhân thể dụ rằng : Phái quân đi phòng giữ chặn đánh, cốt để chống giặc yên dân, thế mà từ xưa đến nay, quân được phái đi, phần nhiều hư ứng cả, giặc đến thì sợ hãi không dám tiến đánh, để cho giặc tự do đốt nhà cướp của, làm hại cho dân ở địa phương ấy ; đến khi giặc cướp lấy no chán kéo đi, mới dám theo đuôi, mạo khai số hão đánh giết, chém bắn, để nhận làm công của mình. Không riêng tờ tư này của tỉnh Sơn Tây mà thôi, các viên thống suất không từng xét kỹ lưỡng, cứ theo thế mà tâu xin khen thưởng, triều đình cũng không bỡ xét khắt khe, cho nên quen thói làm gian, thậm chí các quan to ở quân thứ, ở tỉnh, cũng phần nhiều che lỗi khoe công, đến khi việc cần kíp đến, tự biết không thể nào che giấu được, mới vội vàng xin thêm quân, đều rất đáng khinh bỉ. Thử nghĩ xem nhà cửa nhà vua tuy ở xa, nhưng gương trời rất tỏ rõ, trong khoảng 12 giờ, đừng nên mình tự dối mình ; các ngươi đều là những người

có đọc sách biết nghĩa lý, không nghĩ đến việc làm thế nào cho trông lên trông xuống không xấu hổ, lại nghe theo lời nói của bọn tiểu nhân, cam tâm làm sự che giấu, giả sử nói dối phải đường, may được khen thưởng, nhưng tâm thuật bại hoại, đạo làm tôi thiếu sót, thiệt cho mình đã nhiều, rút cục cũng có ích gì. Nay phàm tâu việc thắng trận, tất phải có thực tang bắt được hay chém được đầu giặc, mới được chiểu lệ thưởng cho. Nếu nhìn dân bị hại, ngồi đấy mà nói là phái người đi đánh, cùng là chém bắn, thu được tang vật, dám có mạo khai, quan tỉnh và quân thứ các ngươi đều phải đem ra nghĩ xử rõ ràng, để răn kẻ khác, khiến cho đều phải thực lực làm việc, là trẫm mong ở các ngươi đó.

Quân bắt giặc đóng ở quân thứ Đông Triều đánh giặc họ Tăng ở xã Vĩnh Đại, được thắng trận. Tán lý Ông Ích Khiêm, Đề đốc Nguyễn Hùng, Án sát sứ Nguyễn Tạo đều được thưởng kỷ lục 1 thứ, các biền binh, dân dõng được thưởng 500 quan tiền.

Trần Văn Y (là Cai tổng) ở Hà Tiên sai người đem sản vật (các thứ chiếu hoa, sáp ong, cá mắm, tôm khô, cá khô, lông chim) đến đạo Phú Yên kính dâng. Vua bảo rằng : lòng dân như thế, thực bởi đức trạch thấm nhuần đã lâu, sai đem dâng tiến đàn Nam Giao, nhà tông miếu và cung tiến cung Gia Thọ ; lại chia cho hoàng từ, các đại thần cận thần. Thưởng cho Văn Y kim tiền, ngân tiền, nhân làm bài phú thổ sản của Nam Kỳ.

Khi ấy, quân của ta ở các đạo Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên cùng với quân của nước Thanh chia đi đánh bắt gấp. Tên Lao Doãn Tài đã đến đầu hàng với phái viên của nước Thanh, tên Tăng Á Trị cũng bị dân ta (xã Nghĩa Phương) bắn chết. Các giặc tan rã lại trốn đến các hạt Sơn - Hưng - Tuyên, quấy nhiễu các huyện Lập Thạch, Sơn Dương, Tam Dương, Bất Bạt thuộc tỉnh Sơn Tây quá lắm. Cho Tán lý Ông Ích Khiêm (được thăng thụ Thị lang, gia hàm Tham tri) đổi sung chức Tham tán cùng với Đề đốc Nguyễn Hùng (đều trước đi đóng ở quân thứ Hải Dương để đánh dẹp) lại chuyển đến quân thứ Sơn Tây để đánh dẹp, nhưng chuẩn cho Ích Khiêm được chuyên coi đạo quân ấy, được tuỳ tiện điều khiển và một mình đứng tên trong tập tâu phát đệ đi.

Bố chính Quảng Ngãi là Nguyễn Thông vì xét xử nhầm việc án mạng (phải tội đồ) bị cất chức. Vừa gặp quan Khâm sai Nguyễn Bỉnh nhân có việc quan đi qua đấy, dân trong hạt và biền binh đến trước Bỉnh kêu rằng : Hạt ấy đất xấu, dân nghèo, mà viên ấy đến trị nhậm, đào ngòi lạch, đắp bờ đê, cấm trấp tệ hại của nha lại, đè nén những kẻ cường hào, dân được tiện lợi nhiều lắm, nhưng công việc cũng chưa làm xong, nay nghe tin phải mất chức, như mất người nhờ cậy. Xin cho viên ấy ở lại, may ra xong được công việc ấy. Bỉnh đem việc ấy đề tâu lên. Vua y cho, để xem thành hiệu sau này.

Tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Trị ít mưa, xin cầu đảo, rồi được mưa.

Tháng 8. Nguyên Thượng thư bộ Lễ phái giáng xuống Tham tri về hưu là Phan Huy Vịnh chết. Chuẩn cho trở lại hàm cũ, chiểu theo phẩm cấp tiền tuất.

Chuẩn định lệ các ấm tử được xét bổ ra làm quan. Từ nay trở đi, con cháu các quan viên họ Tôn thất và các quan viên văn võ, người nào được tập ấm mà đã đến 20 tuổi, nếu là họ Tôn thất thì do phủ Tôn nhân xét xin ; nếu là quan viên thì do làng, họ xét bẩm, quan sở tại tâu xin, cho ấm thụ chức hàm, ở quê nhà giữ lấy chức hàm ấy. Đợi đến 25 tuổi, là con cháu họ Tôn thất thì do quan phủ Tôn nhân ; là con cháu các quan viên thì do quan sở tại xét thực, làm bản tư lên bộ Lễ, bộ Binh đều chiểu lệ sát hạch, người nào có thể lục dụng được thì tâu xin chiểu bổ ra làm quan.

Chuẩn cho Lãnh binh ở quân thứ Sơn Tây là Trương Văn Nhạn thăng thụ Chưởng vệ lĩnh Đề đốc.

Ngày khánh tiết Vạn thọ. Ban cho quan quân ở quân thứ Bắc Kỳ và các dinh quân nước Thanh ngân tiền có thứ bậc.

Vua nhân thấy tờ tư của tướng họ Phùng nói về việc biên giới, bảo quân ta đi đánh dẹp không được việc. Vua dụ cho các quan ở quân thứ rằng : Trẫm thấy tâu báo, thì trong bọn giặc, phần nhiều có cả bọn người Kinh, Thổ, Nùng, Mán nước ta đi theo, vị tất toàn là bọn giặc người ở đất nước Thanh, các quan địa phương ngày thường không biết cách vỗ yên, đến khi xảy ra có việc lại không biết tuyên bố bảo cho biết rõ đức ý của triều đình để đến nỗi muỗi kêu họp lại thành sấm, làm cho nhiều sự khó khăn. Còn như việc quân nước Thanh sang để cùng đánh, bọn Hoàng Tá Viêm, Trần Đình Túc không muốn mời đến, chỉ sợ khó nhọc tốn phí lại mất thể diện, nên cho tự làm lấy, thế mà kéo dài ngày, không một nơi nào xong việc. Thị sư là Lê Tuấn khi vào từ biệt ra đi, từng nói sửa soạn cố sức đánh mạnh một vài trận, cho chúng kinh hãi, mới tiện việc nói đến phủ dụ, thế mà từ khi đến quân thứ đến giờ, chẳng thấy có thi thố được việc gì, trách nhiệm của hai ngươi mà trẫm đã uỷ cho thì sao ? Gần đây, trẫm xem công văn của tướng họ Phùng và Đạo đài họ Ba nói : Khi bọn giặc bị đánh, tuỳ ý chạy xông xáo, chưa thấy quân ta đón đầu chặn đánh, dù có người mưu trí, cũng khó lòng làm cho sau này được tốt. Thế thì các quan ở quân thứ không chịu hết sức làm việc, nên để cho họ cười họ khinh như thế, trẫm rất lấy làm xấu hổ cho các người đương sự lắm ! Hai ngươi phải trù tính thế nào, có thể xong được việc nước, đời sống của dân được yên, đều làm tập tâu đệ lên chờ trẫm lựa chọn cho thi hành, bắt phải làm cho thành hiệu.

Cho Khâm sai Thị sư đại thần Lê Tuấn sung chức Bắc Kỳ kinh lược đại thần ; Hồng lô tự khanh Đặng Văn Huấn sung chức Tham biện Bắc Kỳ kinh lược sự vụ.

Tên đầu mục của giặc là Nguyễn Văn Đài (xưng là Lãnh binh của giặc), nhiều lần chống cự quan quân, đốt nhà giết người ở các dân xã, trong bọn giặc ấy tên Đài là tàn bạo nhất. Đến nay, lĩnh Tri phủ Từ Sơn là Trương Quang Đản sai người bắt được (và cả 4 đứa trong bọn hắn). Chuẩn cho Quang Đản thưởng thăng hàm Kiểm thảo vẫn lĩnh chức cũ (nguyên trước là hàm Điển tịch lĩnh Tri phủ) ; còn các tổng lý đi dò bắt, cũng đều được thưởng hàm và ngân tiền có thứ bậc.

Hải phòng Hiệp lý tỉnh Hải Dương là Phan Tam Tỉnh vì có mẹ ốm và mình cũng bị bệnh, tâu xin cho nghỉ để về quê thăm nuôi mẹ và điều trị. Vua không cho. Sai quan trích lấy 4 chi sâm Cao Ly và 2 phiến quế Thanh để cấp cho (năm sau lại xin nghỉ, vua y cho. Đến năm Tự Đức thứ 26 chết ở nhà, được truy khai phục chức Thị lang bộ Binh).

Quan tỉnh Cao Bằng là Đặng Duy Trinh tâu rằng : Bọn Thổ binh không biết nói tiếng Kinh, không tiện cho việc canh giữ, xin phái 100 tên binh ở Bắc Ninh, Hà Nội sung vào quân đóng đồn. Quân đóng đồn trước có 30 tên, nay chỉ còn hơn 10 tên, đều phần nhiều lại ốm đau, xin cho về đội ngũ cũ. Vua y cho. Lại dụ cho bộ Binh rằng : Trẫm xem tờ tâu, thực rất thương xót. Vả lại, lệ định : Quân ở Kinh đi đóng đồn ở các tỉnh, đều có thưởng cấp gạo, tiền lương bổng 1 tháng ; quân ở các tỉnh ngoài đi đóng đồn thì không có thưởng cấp, thực vì đường sá xa hay gần, không phải là phân biệt đối xử. Các tỉnh ở biên giới như Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Quảng Yên, đường đất xa, khí độc nhiều, quân đến đóng đồn, phần nhiều bị ốm đau. Đã chuẩn cho lấy Thổ binh, canh giữ có nhiều sự không tiện, cho nên bất đắc dĩ phải chước lượng sai đi đóng đồn, cũng là sự thế phải như thế, không phải cố làm ra thế để cho khổ các binh lính. Hiện nay, đương lúc có việc, tuy người dưới làm việc cho người trên, lẽ phải không thể từ chối được, nhưng nghĩ đến tình, thương khó nhọc, lòng trẫm không lúc nào không nghĩ đến. Từ nay trở đi, phàm binh lính người Kinh ở các tỉnh phải đi đóng đồn các tỉnh ở biên giới, đều được gia thưởng gạo, tiền lương bổng 1 tháng để tỏ lòng xét thương hàng ngũ quân đội.

Tháng 9, Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Thị sư Lê Tuấn dâng sớ tâu rằng : Dò thám được tên tù trưởng dân Mèo ở động suối Bốc là người chủ chứa chấp tên giặc Hoàng Anh, giặc Hoàng Anh lại là người chứa chấp các giặc trốn ở tỉnh Bắc, tỉnh Thái và tình trạng Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc thù hằn lẫn nhau. Vua truyền phải nói cho tướng họ Phùng biết để trù tính và đốc suất các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương phái quân đi đóng giữ ngăn chặn. Các thổ dõng, dân đinh bắn giỏi đã mộ được, cho theo như lệ quân ở trong Kinh phái đến các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên mà cấp lương, (mỗi người mỗi tháng 3 quan tiền, 1 phương

gạo, người nào ở quân thứ cứ đủ 4 tháng, cấp cho áo quần 1 lần), lại cấp thêm cho 1 quan tiền.

Vua nhân sau khi mưa to, mới tạnh, đi chơi hành cung Thuận Trực, bỗng gặp lại mưa to. Khi ấy thuyền của vua phải tuỳ thế đậu ở chỗ yên ổn. Các quan hầu cận hết sức gìn giữ bảo vệ, mới được vô sự. Đến sau khi vua về, sai 2 bộ Lại và Binh thưởng cho hoàng tử, các quan quân theo hầu và đi tiếp ứng, người có siêng năng khó nhọc ; còn người tránh sự khó nhọc cẩn cho rảnh mình thì phải phạt. Vua lại cho là đi chơi như thế là có lỗi, vừa hối vừa sợ, từ nay về sau phải cẩn thận dè dặt để được khỏi sự lo ngại, bảo cho đình thần đều biết.

Thống đốc quân vụ Hoàng Tá Viêm, Khâm sai Thị sư kiêm Kinh lược Lê Tuấn tâu rằng : Các tỉnh ở nơi biên giới, hiện nay những công việc phải xếp đặt sau này, còn có nhiều khoản. Nay đương lúc thanh thế của quân lừng lẫy, thế giặc đến lúc cùng, vậy tỉnh nào việc quân tạm thư, như 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn thì hết thảy mọi việc ở nơi biên giới, tưởng nên phải sửa soạn ngay từ bây giờ, để được bền vững. Nếu đợi đến khi dẹp yên hết cả, sợ mối lo bên ngoài lại sinh ra, lại khó xếp đặt. Còn như các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, khi nào trừ hết bọn giặc, cũng xin lần lượt chấn chỉnh công việc, lại kê ra các việc nên làm gồm có 9 điều dâng lên:

(1. Thành Cao Bằng ở nơi cũ, địa thế rộng rãi bằng phẳng, vừa có vẻ đẹp, tỉnh đóng ở đấy đã lâu năm. Từ khi bọn giặc kéo đến, Bố chính tỉnh ấy trước kia là Lê Văn Phả cho là quân ít, thế bách, mới bỏ thành cũ dời đến đồn Thương, dựa vào chỗ cao để chống giữ, sau nhân đó mà ở đấy lấy làm lỵ sở của tỉnh. Vả lại, đồn ấy ở ngay vào sống đất, dốc chếch nghiêng lệch, không thể đắp thành được. Tức như mấy năm nay thường thường bị giặc lấy mất, thì không nên ở đã rõ lắm rồi. Duy việc chọn làm chỗ khác, thì hoặc chỗ có núi sông có thể làm thế thủ được, nhưng địa thế lại bức hẹp, hoặc có chỗ địa thế hơi rộng, thì chưa phải là nơi trung độ, toàn không bằng thành cũ là tiện đường thuỷ, nơi dân ở thì rộng rãi bằng phẳng mà sảng khải. Thần đã hỏi bọn thổ hào, đều bằng lòng tỉnh đóng ở thành cũ. Huống chi việc dời làm tỉnh thành ra nơi khác, công xây dựng khó nhọc, dân bị tàn phá lâu năm, cũng đáng sao cho nổi được. Thành cũ thì mặt thành đất hãy còn, nhân thế mà sửa lại, có thể bớt được nhiều công sức. Hết thảy các tài liệu, đều lấy những thứ cũ của đồn Thương, đem từ chỗ này đến chỗ kia, cũng rất gần và tiện. Về thành của tỉnh Cao Bằng, xin nên để ở chỗ cũ mà sửa đắp lại, đào thêm hào, đắp bờ, và trồng nhiều tre gai, mỗi mặt vài ba lần. Hết thảy công việc phòng giữ, cần phải mạnh mẽ bền vững. Còn đồn Thương thì bạt bỏ luỹ đất cho bằng và sức cho trồng khắp các thứ cỏ có gai nhọn, để cho nếu đến đấy không thể ẩn nấp giữ chỗ hiểm để lo ngại về sau được. Còn như quan lại ở tỉnh ấy, nghĩ nên để như cũ, vì chỗ ấy là bức phên bức

giậu, sự chống giữ rất là quan hệ, tưởng không nên câu nệ sự tốn phí nhỏ mà để lộ sự đơn sơ yếu ớt.

2. Nguyên trước theo nghị chuẩn cho các châu, huyện ven biên giới, lại đặt thổ quan, lấy thổ ty và người Thanh, người Nùng, người Mán cho ra làm. Xét ra, thổ ty lưu lạc đã lâu, hiện còn lại không có mấy chưa chắc đủ người ra làm ; người Mán thì không có người nào ; người Thanh, người Nùng cũng chưa được nhiều. Nay xin châu, huyện nào có thổ ty, thổ hào có thể làm được, thì cho người Thổ làm, châu huyện nào không có người Thổ, thì vẫn đặt quan người trung châu để trông coi, mà chọn người Thanh, Thổ, Nùng người hơi giỏi giang cho làm huyện uý, châu uý, đợi sau 2 - 3 năm, xét xem những huyện uý, châu uý ấy, thực là có thể làm được việc, được dân tín phục, thì cho thăng lên làm tri châu, tri huyện, thôi không đặt quan người trung châu nữa.

3. Bọn giặc toàn là đều đi cướp lấy ăn, không nghề ngỗng gì khác, chúng từ phương xa đến nước ta, mình là chủ mà chúng là khách, tình thế khác nhau. Dân ta nếu biết chỗ nào cũng cùng thù, cùng giữ, độ mươi ngày, bọn giặc không cướp được, thì cũng đến đói quẫn tan đi, không nhọc sức quân, chỉ vì chưa định ra điều lệ và không có người xướng suất mà thôi. Nay xin cứ 1 tổng hoặc 2 tổng họp làm 1 đoàn, lập rõ danh sách và tên của đoàn, chọn người mạnh khoẻ được việc bầu làm đoàn trưởng, khi có việc thì các đoàn gần quanh cứu ứng lẫn nhau ; nếu đoàn nào đến cứu nhanh chóng, phòng thủ vững chắc, mà dân không bị hại ; hoặc đoàn nào chậm trễ coi thường, hèn kém không làm trọn trách nhiệm ; khi ấy do các quan tỉnh tỉnh ấy liệu định thưởng phạt, để tỏ sự trừng trị và khuyến khích.

4. Các tỉnh ở ven biên giới, đều là miền thượng du, ruộng đất đều ở chân núi, không giống như ở trung châu ruộng đất bằng phẳng rộng rãi, dân ở đấy đều làm nhà ở liền với ruộng, hoặc 5 - 3 nhà, hoặc hơn 10 nhà, ở linh tinh không thành làng xóm, đã không có chỗ hiểm để giữ, lại không có người để chống cự, thốt nhiên giặc đến, thì hết thảy súc vật để nuôi và lương gạo, bọn giặc đều được nhân đó mà ở yên trốn tràn, cho nên ta hết sức vận chuyển lương thực đến mà không thấy thừa, mà bọn giặc thì đến đâu nhờ lương thực ở đó cũng vẫn không thiếu. Việc này lợi hại rất quan trọng, không thể không trù tính cho mau. Nay xin chiếu tính số dân nhiều hay ít, gần hay xa, hoặc 1 tổng chia làm 2 chuồng, hoặc 2 tổng hợp làm 1 chuồng, nhưng phải chọn chỗ nào hình thế có thể nhờ để chống giữ chắc chắn được, hoặc đắp luỹ đất, hoặc trồng tre gai, phàm những súc vật để nuôi của nhân dân trong tổng đều tụ tập ở cả chuồng ấy, để tiện việc canh giữ. Còn ở ngoài đồng thì chỉ làm nhà tạm để ở đấy cày cấy, đến khi thu gặt xong đều tải về chứa ở chuồng lớn, đó cũng là một cách làm cho hết lương thực ở ngoài đồng. Thần đã hỏi bọn thổ hào

đều muốn làm thế cả, nên cùng với việc họp thành đoàn ở khoản trước cùng xét châm chước cho làm.

5. Nguyên trước các cửa ải ở ven biên giới đều đặt đồn canh, là để xét hỏi kẻ gian phi, sau vì quân đóng đồn nhiều người bị ốm, mà nơi biên giới cũng không có việc gì, cho nên liệu lượng cho rút bớt. Nay thì bọn gian phi đi lại, không có trở ngại chút nào, trước còn năm ba đứa, sau đến trăm nghìn đứa, hợp thành một đám to, mới thành ra thế không thể ngăn cấm được. Nay xin do quan các tỉnh ấy đi khám khắp cả, chỗ nào là lối đi tầm thường, thì sức ngay cho sở tại tuỳ thế lấp hẳn, chỗ nào quan yếu, nên cho đi lại, thì lập ra đồn canh, lấy người ở đấy làm quan canh đồn ; đặt chức đồn trưởng, liệu cấp lương hằng tháng, để cho đóng luôn đấy canh giữ. Phàm người đi qua, không cứ là người Thanh, người Thổ phải có giấy thông hành. (Việc này nên tra lệ trước, tư trước cho quan nước Thanh ở nơi tiếp giáp nước ta biết để làm) mới cho đi qua. Trong đó khách buôn có mang theo hàng hoá, cho được liệu thu mỗi người 30 đồng tiền kẽm hoặc đến 1 tiền, (từ trước cũng có thuận tình thu nộp nhưng không ghi thành ngạch mà thôi), đều cho binh lính ở đồn ấy chia nhau chi dùng, để binh lính có lợi, tất nhiên vui lòng canh phòng, không đến nỗi bỏ thiếu, nhưng không được thu lạm quá lệ, có phạm tội nặng. Mỗi tháng viên Đề lĩnh tỉnh ấy lần lượt đi kiểm soát, nếu thấy quân ở đồn ấy trễ biếng hoặc thiếu, hay có sự nhũng nhiễu gì, thì lập tức trình quan tỉnh xét hỏi trị tội. Như thế, tuy chưa chắc giữ được không có kẻ trốn lọt, nhưng tống đi nơi khác có thể răn được kẻ cuồng bậy, tưởng còn hơn là bỏ bừa không canh giữ. Viên Đề lĩnh ấy cũng không được thấy quân đồn ấy có chút lợi nhỏ mà chia mối lợi, để thêm gian tham, người trái lệnh thì trị tội nặng.

6. Các tỉnh ở biên giới nguyên trước có đặt 2 cơ Hùng, Dũng, sau vì không có việc gì, liệu đem rút bớt ; sau lại vì địa phương cẩu thả, đốc thúc không nghiêm, nên ngạch quân thiếu nhiều. Hết thảy các việc canh phòng sai phái đều bắt quân đóng đồn làm cả. Kể gì quân đóng đồn ở nơi xa đến, không chịu quen thuỷ thổ, ốm thì sinh lười. Vả lại, không thuộc đường lối, nếu có sai phái cũng là đi gượng. Những dân nghèo người Nùng, Mán, Thổ ở các hạt ấy phần nhiều muốn ra ứng mộ; các hào mục hạt ấy cũng muốn ra làm, xem như khi có việc, đem thủ dõng theo đi đánh giặc, thì đủ biết lòng của chúng. Duy chỉ việc ít cho về, thì thủ dõng ấy lại tan, những người đầu mục ấy cũng không được gì ; thường lấy làm phàn nàn, mà khi ra ứng mộ, quan tỉnh không chịu chiếu cố đến, tiền lương hằng tháng, lại bị bọn nha lại bớt xén, nên không thích ra ứng mộ. Thần đã hỏi bọn hào mục, tình nguyện mộ thành cơ, vệ, đặt ra quản suất, chi cho lương tháng, lưu ở tỉnh để phòng khi sai phái, thì bọn dân cùng ấy đã không thất nghiệp đi theo giặc, mà người với chỗ đất ở cùng hợp với nhau, sai phái tưởng là đắc lực, người xưa có nói : "Bắt lính không bằng

triệu mộ", chính là thế đấy. Nay dân ở các tỉnh ấy tuy trải qua giặc cướp, nhưng bị giết chết không có mấy, mà người lưu tán cũng chẳng qua chỉ chạy tránh, ở nơi hẻo lánh ; nếu được tạm yên, chỉ sau năm ba tháng, chúng tất trở về nơi cũ ; không như người ở trung châu đi đến đâu đều có thể ở đấy mà làm ăn, chỉ sợ quan địa phương không để ý vỗ về mà thôi. Nay xin sắc xuống cho quan các tỉnh ấy tìm cách (hoặc cho vay vốn để buôn bán, hoặc liệu cấp cho trâu cày), kíp đi chiêu dụ cho dân về quê yên nghiệp, rồi lần lượt bắt lính, cốt đủ ngạch cũ 2 cơ Hùng, Dũng, và sức cho hào mục sở tại chiêu mộ người Nùng, Thổ, Mán ở đấy lập thành đội ngũ, mỗi tỉnh độ 500 - 300 tên ; chọn đặt quản, suất, lưu ở tỉnh để sai phái, để cùng với quân đóng đồn đóng giữ thành trì, làm thanh thế ứng viện cho nhau. Nhưng phải nghiêm cấm bọn nha lại ở tỉnh, nếu dám xén bớt tiền lương của lính mộ, không cứ nhiều hay ít, đều xử tội tử hình. Đợi một vài năm sau, yên tĩnh cả, nên để hay nên bỏ, sẽ vâng theo nghĩ định làm việc.

7. Thuế lệ của các tỉnh, thu vào không đủ số ra, hằng năm tiền thóc chi dùng, đều lấy ở trung châu cả. Nhưng xét ra các tỉnh ấy, ruộng ít nhưng tốt màu, lợi về nước tưới, chỗ nào cũng có, cho nên nhiều năm được mùa mà ít năm mất mùa. Không có việc thì giá gạo so với trung châu có phần rẻ hơn (giá hạ thì mỗi phương gạo từ 1 quan đến 2 quan tiền, giá cao thì cũng không quá 3 quan). Nếu quan các tỉnh ấy biết để tâm mua trữ, thì quan quân một tỉnh cũng đủ chi cấp. Ngay như gần đây, bọn giặc cướp lấy đã nhiều, mà các nơi quân thứ đóng vẫn có thể mua được gạo cấp lương cho quân, để bù vào những lúc vận tải không kịp, thì số thóc gạo từ trước không cần hỏi cũng đủ biết. Nhưng mà chưa có người đứng lên làm, vì có vận tải lương, thì dân trung châu tuy gầy, nhưng nha lại giữ kho ở biên giới càng béo. Vả lại, như vận tải lương từ tỉnh Bắc đến tỉnh Lạng, mỗi một phương gạo tiền chi phí cả công và tư đến hơn 15 quan tiền, ốm đau bị chết cũng nhiều, phu tải lương cân nhắc, lợi hại, phần nhiều đến đặt mua ở kho tỉnh Lạng, mỗi một phương gạo 8 - 9 quan hoặc 10 quan tiền, nha lại ở kho ấy lại mua lương của quân hoặc gạo của dân để đền vào, mỗi phương giá chỉ trên dưới 3 - 4 quan, mà gạo của dân thì hoặc chiếu giá trả cả, hoặc chỉ trả một nửa (trước mùa bỏ tiền cho vay, đến mùa thu gạo) dân cũng không làm thế nào được. Năm trước, tỉnh Lạng bị mất, bọn giặc đào ở nhà tên Chiêu là thư lại của viên chủ thủ ở kho tỉnh ấy, được vàng, bạc kể đến hàng mấy vạn, đục khoét máu mủ của dân như thế, để đầy túi kẻ nha lại, rất là đau đớn. Xin sắc xuống cho quan các tỉnh hằng năm tô ruộng, nên thu bằng thóc, hoặc các thuế quan, thuế mỏ, muốn nộp bằng thóc thì cũng cho chiểu giá mà nộp bằng thóc. Mỗi khi đến kỳ gặt hái xong, lại bỏ nhiều tiền ra đi khắp các nơi trong hạt chiểu theo thời giá đặt mua thóc, thuê dân gánh về chứa vào kho ở tỉnh. (Hoặc trước 3 - 4 tháng cấp cho tiền bạc, đến mùa thu trừ thì được giá rẻ). Nhưng phải nghiêm cấm

nha lại không được những nhiễu một mảy nào, nếu phát giác ra sẽ khép vào tội xử tử. Trừ số thóc gạo để chi cấp hằng năm ra không kể, mỗi tỉnh phải dự trữ : tỉnh Lạng, tỉnh Thái mỗi tỉnh 1 vạn hộc, tỉnh Cao, tỉnh Tuyên đều trên dưới 6.000 - 7.000 hộc. Quan lại ở các tỉnh ấy, thì lương bổng của tuần phủ, bố chính, án sát, đề lĩnh và quân đóng đồn, xin chi bằng gạo thực ; còn như các phủ, huyện, thông phán, kinh lịch trở xuống cho đến các hạng binh và lính trạm thì lương bổng cứ chiểu theo giá chợ hiện tại mà chiết cấp bằng tiền, không nên cho đài tải hão để lấy lợi. Còn như tiền bạc có thiếu, xin do 2 tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh đem đến cho đủ. Nhưng đến khi ấy tư hỏi giá bạc, nếu tỉnh ở biên giới giá cao hoặc trung bình, thì tải bạc là rất tiện. Như thế thì bớt được nhiều sự phiền phí về vận tải, mà thóc của dân chứa cả vào kho công, có thể khiến cho lương thực của nơi biên giới được đầy đủ ; không những bớt được sự nhọc tốn của dân trung châu mà cũng không để cho giặc nhờ được, thực là được tiện cả đôi. Đợi sau 1 - 2 năm, chỗ nào cũng yên tĩnh tất cả, lại xét xem các tỉnh ở biên giới, tỉnh nào thuế ruộng giảm nhẹ quá (mỗi mẫu chỉ thu 10 bát thóc), thì châm chước tăng lên, không phải mua nữa.

8. Các tỉnh ở biên giới Bắc Kỳ trước đây vẫn có tiếng là trù phú, mà nay thì lại điêu tàn lắm ; tuy là gặp lúc khí vận như thế, nhưng cũng do ở quan địa phương không chịu hết sức làm việc. Vì địa phương ấy rất lam chướng, phong tục thì quê kệch hủ lậu, đến làm quan ở chỗ ấy đã hiu quạnh không có thú gì, mà lúc nào cũng ốm, càng sinh ra lười biếng, so với người yên ổn, giàu có, chơi vui ở trung châu, khác hẳn như một trời một vực, thì lời than thở về sấp ngửa, khó nhọc, dù người đời xưa cũng bụng nghĩ như thế. Nếu không nêu khen riêng biệt để khuyến khích, thì không coi nơi làm quan là chỗ tạm bợ, cũng chẳng nghĩ gì đến dân, sợ khó có người vui lòng làm việc. Ngay chăm chỉ được việc như Nguyễn Huy Kỷ, Lương Quy Chính còn phải cam chịu là hèn kém, huống chi người khác ư ? Nay xin các tỉnh ấy (Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn), văn võ ấn quan và các phủ, huyện (trừ người thổ trước ra không kể), nên chọn lấy người ở Bắc Kỳ và ở các tỉnh Thanh, Nghệ (người và chỗ ở thích hợp với nhau có khi ít đau ốm) không cứ là hàm gì, chỗ khuyết nào, khoa mục hay là lại điển, cứ người khoẻ mạnh được việc thì cho làm. Về làm việc phải đủ 2 khoá xét công, mỗi khoá cho thăng 2 trật ; lương bổng thì chiểu theo hiện hàm cho tăng gấp đôi. Nhưng bắt phải làm theo, như các khoản đã nghĩ định trên đây, nếu có thể trong khoá xét công làm được thanh thoả như : lương chứa nhiều, binh lính đủ, nha lại không có tệ nhũng, trong hạt được yên tĩnh, thì lại được khen thưởng cất nhắc hậu hơn, nếu không chịu làm việc, chỉ ngồi đấy để cầu thuyên chuyển ; việc ở biên giới không được yên ; tất phải cách đuổi không cho làm nữa, ngõ hầu mọi người biết khuyên răn, đều hết lòng hết sức, hoạ chăng mới có thể được việc.

9. Người nước Thanh sang ngụ cư so với các kỳ thì Bắc Kỳ là nhiều hơn cả. Mấy năm nay bọn giặc quấy nhiễu ở biên giới, người cùng một giống không khỏi thông đồng cấu kết với nhau ; đáng lẽ phải biên chép kiểm xét một phen, để ngăn từ đầu, chỉ vì mối lo bên ngoài chưa yên, thì thế chưa nên làm vội, cũng không nên không phòng bị trước. Nhưng xét ở trung châu và các tỉnh ở biên giới, người nước Thanh đi lại, thì 2 hạt Sơn Tây, Bắc Ninh là đường tất phải đi qua, như Bắc Cầu, Xương Giang, Hà Châu, Bình Kỳ thuộc tỉnh Bắc Ninh ; Đoan Hùng, Bạch Hạc thuộc tỉnh Sơn Tây ; Tam Nông thuộc tỉnh Hưng Hoá ; đều là đường thuỷ, đường bộ cốt yếu. Xin làm đồn canh ở những chỗ ấy để dò xét hỏi. Phàm người nước Thanh đi qua chỗ ấy, nếu không có giấy thông hành thì lập tức bắt giao cho quan các tỉnh ấy xét hỏi trị tội. Còn như từ tỉnh Ninh Bình trở ra Bắc, các người trong bang và quân đầu hàng của nước Thanh, xin do quan các tỉnh ấy xét khắc dấu triện, (nên khắc tên tỉnh và họ tên bang trưởng, đoàn trưởng) giao cho bang trưởng, đoàn trưởng nhận giữ. Nếu trong bang hay đoàn ấy có người nào đi đến tỉnh nào (không cứ đường thuỷ hay đường bộ) phải do đoàn hay bang trưởng ấy ký tên đóng triện, cấp giấy cho thông hành ; nếu không có giấy mà tự tiện đi, tất phải bắt và trị tội nặng. Nhưng đem cách thức dài rộng của dấu triện đã khắc ấy đưa cho các đồn ở tỉnh Sơn, tỉnh Bắc mỗi đồn 1 cái, để lâm thời xét nghiệm, ngõ hầu có thể giữ được kẻ gian, ngăn được mối tệ).

Vua bảo rằng ít lâu nay chỉ có tập tâu tính liệu trước này là thích hợp với công việc và có lòng lo việc nước, chuẩn cho thi hành ngay.

Vua cho là tình thế bọn giặc ở Sơn - Hưng - Tuyên rất khẩn cấp, mà tướng họ Phùng không quả quyết đem quân sang đóng để đi đánh dẹp. Sai Hoàng Tá Viêm đem đại binh phái các đại viên tham tán, đề đốc đến ngay Tuyên Quang, Hưng Hoá cùng với Ông Ích Khiêm ở Sơn Tây hợp sức đánh dẹp, đuổi bọn giặc về mạn Bắc, để về cả một nơi, cho dễ đánh giết. Tham tán ở quân thứ Lạng Sơn là Nguyễn Huy Kỷ thì về Hưng Hoá, Tuần phủ Trần Đình Túc thì về quân thứ Bắc Ninh để cùng bàn, Tham tán Nguyễn Đình Thi thì chuyển đến quân thứ Tuyên Quang để làm việc. Hết thảy các công việc, chuyên do Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn điều khiển, để cùng giúp đỡ nhau, cho được thành hiệu.

Vua lại dụ rằng : Các bọn giặc ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Dương, Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên đều đã chạy trốn, hòng đi đến hạt Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang vào khoảng hai bên tả, hữu sông Lô, hiện nay có lệnh giới nghiêm, thì việc đánh, giữ ở hạt Sơn Tây thực là khẩn cấp. Nay quân hùng mạnh ở quân thứ tỉnh Bắc đã phái đến hạt Sơn Tây, số quân đã nhiều, việc đánh dẹp đã thừa sức, một giải bên tả sông Lô nên giao cho Tham tán là Ông Ích Khiêm thúc đánh. Còn như một ngả Đoan Hùng, Lâm Thao thì Trần Bình phải lập tức đem ngay các toán thủ

dõng của bọn thú phạm là lũ tên Vy, tên Áo rút về 2 phủ Đoan Hùng, Lâm Thao ở bên hữu sông Lô, giao cho Lãnh binh là Nguyễn Hữu Thông, Trần Lương Đăng cai quản sai phái, theo quân thứ Sơn Tây, Tuyên Quang điều khiển, vẫn chặn đánh bọn giặc Hoàng Anh như cũ, cho được giết giặc lập công. Trần Thiện Chính thương biện Sơn Tây tỉnh vụ cùng với Trần Bình lập tức liệu trích lấy quân hùng mạnh và quân của tỉnh thay phiên đến 2 phủ Đoan Hùng, Lâm Thao xem xét việc làm và ngăn cấm bọn thú phạm ấy, đợi khi nào Ông Ích Khiêm đánh các bọn giặc ở bên tả sông Lô xong sẽ dời quân đến tỉnh Tuyên đánh dẹp. Thị sư là Lê Tuấn cùng thời thường đi lại hạt Sơn Tây bàn tính cho thoả đáng. Các ngươi đều nên hiệp ý cùng lòng với nhau, cố sức mưu tính nhanh chóng, cho trẫm được đỡ lo về miền Bắc, đó là cốt yếu nhất.

Quyền biện Các vụ là Nguyễn Thành tâu bày rằng : Thế nước sông Nhị Hà trên từ Sơn Tây, dưới đến Nam Định, quãng giữa thì các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, đều có đê cả, nếu bỏ đê thì phải bỏ cả, mới có thể chia bớt được dòng nước chảy mạnh, thế phải như thế. Còn về lẽ thêm bớt nên theo hay bỏ là phải tuỳ thời. Hiện nay ở Bắc Kỳ liền năm có việc binh đao, nộp thuế vận lương, dân đã khó nhọc lắm rồi, mà năm nay đê điều bị vỡ hoặc sạt lở chỗ nào cũng có, so với các năm trước là hại hơn nhiều. Nếu chỗ nào cũng đắp lại cả, thì khó nhọc phí tổn lắm, dân sao chịu nổi, thì đê nên bỏ đi, dân tình ai cũng thích, không đợi phải bàn nữa. Năm Thiệu Trị thứ 2, các quan trong Kinh ngoài các tỉnh đã trù tính về dòng sông Cửu An, xin đắp cái đập ngang ở cửa sông (cứ theo thước tấc mức nước lên to về mùa hè, không cần phải đắp cao lắm), để chắn nước lên to về mùa hè, việc đắp không khó nhọc phí tổn lắm, mà ít lâu nay đê vững, làn sóng yên, rất có thành hiệu, đó là một phương pháp hoạt bát cứu chỗ lệch, chữa điều tệ, làm việc lợi, bỏ việc hại. Nay xin các địa phương có đê, cho tuỳ tiện đắp làm đập ngang để giữ lúa chiêm, nếu gặp năm nào nước sông mùa thu lên to khác thường, để mặc cho nước tràn qua mặt đập, thì nước có chỗ thoát đi, không làm cho dân ta phải lo ngại. Vua sai giao cho quan các tỉnh có đê, hỏi khắp tình dân và xét kỹ thế nước, trù tính làm việc.

Mùa đông, tháng 10. Giặc ra hàng là bọn Tô Tứ về trấn Đông Hưng nước Thanh để đợi lệnh, Phó tướng là Lôi Bỉnh Cương bắt được, bè lũ còn lại chạy tan về địa hạt phủ Hải Ninh, quan tỉnh Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo Hoàng Tá Viêm thuyết với các thống lĩnh là Lưu Ngọc Thành, Trần Bỉnh Di) và đốc thúc quan quân ta đến các chỗ quan yếu ở các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên để chặn đánh. Hồ Trọng Đĩnh, Nguyễn Thứ thì thương thuyết ngay với Lôi Bỉnh Cương và châu Khâm nước Thanh chia đường chặn đánh, bắt chém hết những bè lũ còn sót lại cho hết mầm mống giặc.

Hoàng Tề ở Quảng Yên ngầm họp bè lũ đóng thuyền ở ngoài biển thuộc huyện Nghiêu Phong, cùng với giặc Thập Bát Mã là tên Khách Công (tức tên Băng Nha Hung, lại có tên là Khách Hồng) giao thông với nhau. Thị sư là Lê Tuấn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Phàm việc gì tất có manh mối, ngăn ngừa trước thì dễ, tỉnh Hải Dương, Quảng Yên không biết phòng giữ từ trước, rất là không làm đủ chức phận. Bọn quan tỉnh là Lê Hữu Thường, Hải phòng sứ là Phan Tam Tỉnh đều giao cho bộ nghiêm ngặt trị tội.

(Tề người huyện Nghiêu Phong, cha mẹ chết từ lúc còn bé, lưu lạc sang đất nước Thanh, nói tiếng nước Thanh, mặc quần áo theo nước Thanh. Đến khi lớn về làng, có người chị gái gả cho tên Khách Công là bọn giặc Thập Bát Mã, mới quen làm nghề đi ăn cướp. Đến nay nổi lên làm giặc, hợp với bọn giặc có tên Báo, tên Cả Tương, tên quản Vạn, tên Cao, tên Chuẩn đều là tay kiệt hiệt trong bọn giặc).

Có toán giặc chiếm giữ huyện Thanh Ba (thuộc tỉnh Sơn Tây), chia từng bọn đi quấy nhiễu cướp bóc. Tham tán là Ông Ích Khiêm, Tán lý Trần Thiện Chính phái Phó lãnh binh là bọn Đỗ Văn Ngũ, Dương Trọng Hoà đem quân và voi theo bờ bên hữu sông Thao, điệu ngay Đề đốc là Nguyễn Văn Hùng theo bờ bên tả sông Thao 2 mặt cùng tiến đến chặn đánh. Giặc đem cả bọn ra chống cự, binh dõng các đạo sấn đến, giặc đem bè lũ chạy trốn, bèn lấy lại được huyện lỵ. Việc ấy tâu lên, bọn Ích Khiêm được thưởng quân công kỷ lục đều có thứ bậc ; binh dõng được thưởng tiền 500 quan.

Quan tỉnh Nghệ An dâng 5 con voi đực.

Vua cho là hạt Hải Dương, Quảng Yên, thế giặc hơi thư, các dinh quân nước Thanh cũng đã rút về Thái Nguyên để đánh dẹp. Các bè lũ còn sót lại của giặc họ Tô và bọn giặc biển, thì dụ cho quan tỉnh ấy là bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh đem ngay biền binh dân dõng trong hạt và liệu để lại thuyền binh của tỉnh Nam Định chờ cơ hội đánh dẹp. Còn các hạt Thái Nguyên và Sơn, Hưng, Tuyên thì sai Thống đốc là Hoàng Tá Viêm, Thị sư là Lê Tuấn đem cả toàn cục tuỳ tiện trù tính mà làm.

Vua nghĩ đến Bắc Kỳ có việc đánh dẹp giặc, dân tình khổ lắm, sai quan bộ Hộ xét kỹ tình hình các tỉnh, kê rõ từng điều tâu lên. Nhân lại dụ rằng : Trẫm từ khi thân trông coi chính trị đến nay đã 24 năm, rất nghĩ đến việc nhờ cậy của dân, bao giờ cũng tính đến việc làm cho dân được no đủ ở yên. Hiện nay giặc ở biên giới chưa yên, lại thêm tai biến, khiến cho dân ta của và sức mỗi ngày mỗi hết, chịu sao nổi các công việc sai khiến, trước hết phải nên châm chước cứu giúp, để cho nhân dân sớm được khởi sắc. Vậy các hạng thuế chuẩn cho tha miễn có thứ bậc.

Năm ấy, kỳ xét án về mùa thu, các hạng tù gồm 262 tên. Xử chém 5 tên, còn thì cho hoãn tội xử chém cho đến lưu giam, đợi giảm có thứ bậc (hoãn xử chém 14

tên, trảm giam hậu được lưu giam 126 tên, giảo giam hậu được lưu giam đợi giảm 117 tên).

Hoàng Tá Viêm từ khi vâng mệnh cai quản quân cùng với Thị sư Lê Tuấn, được vua ban cho thanh gươm của vua, cho tuỳ tiện được phép thay đổi các quan to, tự ý phủ dụ, nhận kẻ đầu hàng, vua đều nghe theo cả. Đến nay, thế giặc ngày một lan rộng, dọc biên giới báo tin cấp bách, lại xin phái thêm quân để đánh dẹp. Nhân thế vua giáng dụ quở trách bắt phải đánh dẹp ngay. Lại sai quan quân thứ và quan tỉnh quan văn là Bùi Tuấn, Lê Hữu Thường, Trần Bình, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Kỷ, Hồ Trọng Đĩnh, Lương Quy Chính, Mai Quý, Phạm Thận Duật, Vũ Huy Huyến, Nguyễn Huy Du, Đặng Duy Trinh, Nguyễn Thứ, Lưu Tiến Điền, Hoàng Diệu, Nguyễn Mậu Kiến, Nguyễn Di, Nguyễn Quế, Trần Quang Trọng, Hoàng Tướng Hiệp, Phạm Hữu Thước, Nguyễn Phan, Nguyễn Văn Thận, Nguyễn Tạo ; quan võ là Đinh Hội, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Ban, Trần Mân, Lê Văn Trinh, Nguyễn Văn Nhuận, Nguyễn Bưu và bọn Trần Đình Túc, Nguyễn Văn Tường, Đặng Huy Trước, Trần Thiện Chính, Vũ Văn Đức, Vũ Trọng Bình phải hết lòng bày mưu đặt kế để giúp các tướng soái về những chỗ thiếu sót.

Mùa thu năm ấy, phủ Thừa Thiên và 11 tỉnh, đạo trong Nam ngoài Bắc lúa tốt được mùa (các tỉnh Nghệ An, Khánh Hoà, Tuyên Quang, Quảng Ngãi, Hưng Hoá, Bình Định, Phú Yên, Quảng Yên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Quảng Trị). Còn chỗ nào bị thiên tai tổn hại thì đều được chiểu hạng tha giảm có thứ bậc. Tỉnh Thái Nguyên lại vì có giặc quấy nhiễu được tha cho không phải nộp thuế.

Tháng 11, ngày mồng 1 là ngày Đinh Hợi, có nhật thực. Lễ sóc ở miếu điện đổi dùng ngày Mậu Tý. Trước ngày mồng 1 ấy 3 ngày (tức là ngày 28 tháng 10), vua quở quan bộ Lễ là bọn Lê Bá Thận rằng : Xưa nay ngày nhật thực có nên hoãn lễ sóc hay không, sao lại quên mà không xét tâu. Bọn Bá Thận mới xét ngược lên, làm bản tâu trả lời. (Tờ tâu trả lời tâu rằng : Ngày mồng 1 tháng 4 năm Tự Đức thứ 17 và mồng 1 tháng 7 năm Tự Đức thứ 21, có nhật thực, đều đổi dùng lễ hưởng vào ngày mồng 2. Trước 1 ngày, tức ngày mồng 1), nhân lễ hiến trầu, nước buổi sáng, do thân công tế thay lấy cớ hoãn tế, mật khấn. Còn như hoàng thân và các quan, thì quan bộ Lễ xin đến ngày hôm ấy đến cả tả hữu vu, yên lặng nghiêm chỉnh trực hầu ở đấy, đợi khi Mặt Trời lại tròn mới lui ra. Kính được phê truyền rằng : "Các quan viên theo lệ thường làm lễ, cốt thành kính mà thôi, còn bề ngoài có làm gì". Mồng 1 tháng 2 năm thứ 2, trước 1 ngày không có tâu lên mật khấn. Còn như những ngày mồng 1 tháng 8 năm thứ 10, mồng 1 tháng 11 năm thứ 15, mồng 1 tháng 2 năm thứ 17, đều gặp có nhật thực, mà lễ sóc tra cứu chưa thấy có chép rõ là đổi ngày. Các ngày mồng 1 tháng 11 năm thứ 5, mồng 1 tháng 6 năm thứ 14, cũng có nhật thực, sau thấy nước Thanh tư báo cho biết, các quan ở Khâm thiên giám đều không có

suy tính tâu lên, đã phải phân xử). Vả lại nói : Thường độ của nhật thực, người xưa chưa thể dự tính được, cho nên khi tế mà gặp nhật thực thì có chép : "tế cho nhanh", cùng là "trâu bò chưa làm thịt thì bỏ". Nay các quan ở Khâm thiên giám suy tính đã biết trước, so với tờ tư xét nghiệm của nước Thanh cũng được đúng. Vậy lễ sóc xin chiểu theo năm Tự Đức thứ 2, đổi đến ngày hôm sau làm lễ. Vua y cho. Rồi bác bỏ lương bổng của các quan ở bộ Lễ từ bộ trưởng cho đến lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ ở chuyên ty, mỗi người nửa năm, để phạt về bỏ thiếu chức vụ.

Hằng năm, số học trò trúng khảo khoá theo lệ do bộ Lễ so sánh hơn kém tâu lên vua biết. Tháng ấy, bộ Lễ xếp loại tâu số học trò trúng khảo khoá năm nay (tất cả là 19.339 tên) hơn năm thứ 23 tất cả 1.626 tên. Vua bảo rằng : Lấy đỗ cầu cho được nhiều, thì vị tất đã là thực học. Dụ cho các học quan phải chọn người có thực học mới lấy đỗ.

Bọn giặc Tề thông đồng với bè lũ giặc họ Tô dụ thuyền của bọn giặc biển ở địa hạt nước Thanh (hơn 70 chiếc thuyền) từ tháng trước đến đậu ở vũng biển Cát Bà (thuộc địa phận biển của huyện Nghiêu Phong), rồi mấy lần tràn vào trong sông quấy nhiễu (ở các hạt Nghiêu Phong, Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên ; Kinh Môn, Kiến Thuỵ, tỉnh Hải Dương), quan tỉnh và viên Hải phòng sứ không thể trị nổi. Tổng đốc Hải Dương là Lê Hữu Thường, Tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh xin phái tàu máy chạy bằng hơi nước đến để hợp sức cùng đánh.

Vua bảo rằng : Hai hạt Hải Dương, Quảng Yên, vụng cửa biển sâu rộng, đường sông tàu bè đi lại như mắc cửi, việc phòng giữ rất là xung yếu. Đã từng chuẩn cho lập đồn đặt súng, để cho nơi cửa ngõ của 2 hạt ấy được nghiêm mật. Thế mà thuyền của bọn giặc nhỏ vẫn có thể ra vào được. Từ trước đến nay, bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh, Phan Tam Tỉnh không thấy thi thố được một mưu kế gì, gặp có việc lại chỉ thoái thác là sông rộng, tầm súng bắn không tới, thì chức phận ở đâu ? Bèn sai dọc theo 2 bên tả hữu bờ sông, chỗ gần đồn luỹ, liệu làm thêm luỹ để chắn, chia đặt súng lớn, cùng giúp đỡ lẫn nhau, để phòng lâm thời thay phiên nhau bắn. Lại tuỳ thế chia thuyền đặt súng để liên lạc đối phó. Lại sai bọn Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Thị sư Lê Tuấn liệu để lại các thuyền có thể sai phái được để phòng sai phái, còn những thuyền to chở nặng thì rút đi giao cho Hải Dương, Quảng Yên để phòng bị dẹp giặc, cho khỏi đơn sơ thiếu thốn. Lại chuẩn cho phái 2 chiếc tàu lớn máy chạy bằng hơi nước là tàu Mẫn thoả, Đằng huy và 2 chiếc tàu bọc đồng là tàu Tĩnh hải, Tường nhạn đến ngay cùng đánh. Cho Tả tham tri bộ Công là Hoàng Tuấn Tích, Kinh kỳ thuỷ sư Chưởng vệ là Nguyễn Tự đều sung chức Khâm phái quân vụ, phàm những hạng tàu thuyền ở Kinh và các tỉnh ngoài hiện phái đi, đều cho cai quản điều khiển cả. Hồng lô tự khanh Phạm Hữu Chiểu, Hồng lô tự khanh, Tham biện chuyển vận sứ phải cách chức được lưu nhiệm là Trần Trị đều sung chức Tham

biện quân vụ. Lại chuẩn cho Tuần phủ Ninh Bình là bọn Trần Văn Thiều lập tức bắt 4 chiếc thuyền giang vận ; Tổng đốc Định - Yên là Nguyễn Hiên bắt thêm 5 chiếc thuyền Lê ; Tổng đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Tĩnh thuê thêm 6 chiếc thuyền Bạch Câu, đều liệu phái các quản suất được việc, quân lính súng ống tinh nhuệ, chia nhau đi đến các cửa sông thuộc địa phận Hải Dương, Quảng Yên, để đóng giữ ngăn chặn, đợi thuyền binh ở Kinh phái đến sẽ gọi đi vây đánh, cho sức quân được nhiều mà thanh thế lừng lẫy. Phận biển của tỉnh Thanh Hoá, Nam Định cũng tiếp liền với phận biển của Hải Dương, Quảng Yên, vua sai quan 2 tỉnh ấy liệu để quân và thuyền đóng giữ các nơi quan yếu đường thuỷ, đường bộ cho việc phòng thủ được nghiêm.

Cho Tham tán quân thứ Tuyên Quang là Nguyễn Đình Thi chuyển sang trông coi việc quân ở quân thứ Thái Nguyên. Khi ấy bọn giặc ở Thái Nguyên lại nổi bùng lên, quân nước Thanh đương đi đánh gấp. Đình Thi trước đã sung làm cùng đi dẫn đường, nói phần nhiều thấy nghe, cho nên lại sai đi.

Thống lĩnh nước Thanh là Lưu Ngọc Thành đem 4 dinh quân Trấn Liễu đi đánh giặc ở Thái Nguyên, Thống đốc là Hoàng Tá Viêm uỷ Đề đốc là Nguyễn Hùng coi đem quân hùng mạnh đến huyện Vũ Nhai để đợi cùng đánh ; Đốc vận là Nguyễn Mậu Kiến đến đồn Quang Lang tỉnh Lạng đốc phu vận lương để phòng cung cấp. Rồi thì bọn Thương biện là Nguyễn Văn Huỳnh, Đốc binh là Trịnh Quang Huy cùng với quân nước Thanh đánh được giặc ở Thái Nguyên, lấy lại được các châu, phủ Bạch Thông, Thông Hoá. Tin thắng trận tâu lên. Vua thưởng cho bọn Huỳnh quân công kỷ lục mỗi người 2 thứ và sai người đến hỏi thăm yên ủi quân các dinh.

Nêu khen Bùi Khải là dân hạt Bắc Ninh được 5 đời còn sống cả. (Lệ trước : Nhà nào 5 đời còn sống cả, được thưởng 10 lạng bạc, 3 tấm lụa, 10 tấm vải, 1 cái biển khắc 4 chữ "dịch diệp diễn tường" [1]. Gần đây đã định lại thưởng 5 lạng bạc, vải lụa mỗi thứ 1 tấm và 1 bức biển. Cha Khải là Bùi Doãn trước đã 5 đời còn sống cả, đã được thưởng theo lệ cũ. Đến nay, Khải lại nối được đức tốt ấy, vua đặc ân cho theo lệ cũ mà cấp cho, không theo nghị mới).

Định lại chỗ công việc nhiều ít các phủ, huyện, châu. (Các chỗ công việc nhiều ít, trước đã bàn định, duy gần đây sự thể gián hoặc có hơi khác, quan các tỉnh, đạo đã xét tâu, chuẩn cho về phủ có 18 phủ như : Tư Nghĩa, Đức Thọ, Quỳ Châu, nguyên trước là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Anh Sơn, Tĩnh Gia, Kiến Thuỵ, Nghĩa Hưng, Trùng Khánh, nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Hàm Thuận, Diễn Châu, Xuân Trường, Lạng Giang, Đa Phúc,

(1) *Dịch diệp diễn tường* : nối đời tỏ ra điềm tốt.

Lạng Giang phân phủ, nguyên trước là chỗ nhiều việc nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm ; Kiến Xương nguyên trước là chỗ nhiều việc lắm, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Kinh Môn nguyên trước là chỗ nhiều việc nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Phú Bình nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm ; Tòng Hoá nguyên trước là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc. Về huyện có 24 huyện: Duy Xuyên, Mộ Đức, Đồng Xuân, Phù Mỹ, Chân Lộc, Lương Sơn, Kỳ Anh, Cẩm Thuỷ, Sơn Dương, Lục Ngạn, Văn Quan, Thượng Lang, Hạ Lang nguyên trước đều là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Hà Đông, Hoà Đa, Đông Triều nguyên trước đều là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Thuỵ Anh, Kim Anh nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm ; Thanh Chương, Hương Sơn, Hương Khê, Đại Từ, nguyên trước đều là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Gia Lộc nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Thư Trì nguyên trước là chỗ nhiều việc lắm, nay đổi làm chỗ nhiều việc. Về châu, có 3 châu : Lộc Bình nguyên là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Tiên Yên nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Thuỷ Vĩ nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm).

Ban thêm sách "*Lịch đại thông giám tập lãm*" của vua Càn Long nhà Thanh ngự phê cho các nhà học trong Nam ngoài Bắc. Vua cho là đọc sử cốt để tìm sự tích của người xưa, cho rõ việc hay việc dở mà định điều trái điều phải, bộ sách "*Lịch đại thông giám tập lãm*" là cần hơn cả. Các năm Minh Mệnh thứ 18, Tự Đức thứ 21, đã 2 lần ban cho, đến nay lại chuẩn y lời bàn của đình thần sai in thêm để cấp phát, cho truyền đọc được rộng (các nhà học ở tỉnh, đạo trước đã ban cấp. Đến nay, ban cấp cho các nhà học ở các phủ, huyện mỗi nơi 1 bộ. Sai các quan trông coi việc học đem bộ sách ấy cùng với sách *Ngũ kinh*, *Tứ thư* đại toàn gia tâm giảng dạy, đến kỳ thi, đem những lời nghị luận và chế độ to tát ở trong sách ấy ra đầu bài để hỏi học trò. Còn ngoài ra, những sách tạp nhạp, bản in không nhã như in các sách "*Tân san bổ chính thiếu vi thông giám tiết yếu*", các loại bàn bạc phức tạp của các nhà, không được dẫn bậy vào. Thân sĩ các địa phương nếu có tự sắm lấy giấy mực đến in đem về học tập cũng cho).

Các thân phiên và đình thần văn võ tuân theo dụ ngày tháng 7 về việc cử các công tử, tâu rằng : Người có đức hiền, khó tìm được, mà nuôi dạy ở Thanh cung[1], sự thể rất quan trọng, người được dự vào hạng kén chọn ấy, thực là rất khó. Nay hội họp các công tử ở phủ đường phủ Tôn nhân, gồm có 12 người. Về ngành của Thái quốc công có 3 công tử là : Ưng Ngận (con thứ 3 của vợ thứ ; tuổi Đinh Tỵ, 15 tuổi,

(1) *Thanh cung* : cung của thái tử ở.

mẹ đẻ là Nguyễn Thị Cương, con gái của viên Anh danh Nguyễn Văn Kỷ đã chết, quán ở phủ Thừa Thiên) ; Ưng Thứ (con thứ 6 của vợ thứ, tuổi Đinh Tỵ, 15 tuổi, mẹ đẻ là là Phạm Thị Đào, con gái của Phạm Văn Huyên đã chết, người dân ở phủ Thừa Thiên) ; Ưng Tân (con thứ 8 của vợ thứ, tuổi Mậu Ngọ, 14 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Hữu Thị Ấn, là con gái của nguyên Bố chính Hải Dương bị cách là Nguyễn Hữu Khuê đã chết, quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của Kiến Thuỵ công có 4 công tử là : Ưng Hinh (con trưởng của vợ thứ, tuổi Tân Hợi, 21 tuổi, mẹ đẻ là Lê Thị Ứng đã chết, con gái của nguyên Tuần phủ Trị - Bình là Lê Trường Danh, quê ở phủ Thừa Thiên) ; Ưng Phức (con thứ tư của vợ thứ, tuổi Nhâm Tý, 20 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Hữu Thị Ngộ, là con gái của nguyên viên tử Nguyễn Hữu Nghị đã chết, quê ở tỉnh Quảng Nam) ; Ưng Phi (con thứ 6 của vợ thứ, tuổi Nhâm Tý, 20 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Văn Thị Thái, con gái của nguyên Phó quản cơ Nam Định là Nguyễn Hỷ đã chết, quán ở tỉnh Vĩnh Long) ; Ưng Đồ (con thứ 9 của vợ thứ, tuổi Giáp Dần, 18 tuổi, cùng một mẹ đẻ với Ưng Phi). Về ngành của Hoằng Trị quận công có 1 công tử là Ưng Thự (con trưởng của vợ thứ, tuổi Kỷ Mùi, 13 tuổi, mẹ đẻ là Trương Phúc Thị Đào là con gái của viên Trương Phúc Phú, quê ở tỉnh Thanh Hoá). Về ngành của Gia Hưng công có 1 công tử là Ưng Chân (con thứ 3 của vợ thứ, tuổi Mậu Ngọ, 14 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Văn Thị Quang, là con gái của Nguyễn Văn Đắc đã chết, là dân quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của An Phúc quận công có 1 công tử là Ưng Dy (con trưởng của vợ thứ, tuổi Bính Thìn, 16 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Văn Thị Hiền, là con gái của Nguyễn Văn Quyền đã chết, là lão nhiêu quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của Tuy Hoà quận công có 2 công tử là : Ưng Bưu (con trưởng của vợ thứ, tuổi Bính Thìn, 16 tuổi, mẹ là Vũ Thị Chất, là con gái của nguyên Tiền quân Đô thống, Thái tử Thiếu bảo Vũ Văn Giải đã chết, quê ở Quảng Ngãi) ; Ưng Phiêu (con thứ hai của vợ thứ, tuổi Kỷ Mùi, 13 tuổi, mẹ đẻ là Hoàng Thị Trinh, là con gái của nguyên Quốc tử giám, lễ sinh hiệu lễ sinh là Hoàng Đình Trù, quê ở phủ Thừa Thiên), nhưng xét kỹ 2 - 3 lần thì Ưng Ngận, Ưng Phức, Ưng Tân, Ưng Phi, Ưng Phiêu, Ưng Bưu về nói năng, dáng điệu, khí sắc thể cách đều là tầm thường, trong đó có Ưng Thứ, Ưng Hinh, Ưng Đồ, Ưng Thự, Ưng Chân, Ưng Dy, 6 người, xem ra nói năng, dáng điệu, đi đứng, khí thế, phong tư, so với bọn Ưng Ngận thì có phần hơn, tưởng cũng người kia hơn người này. Còn như các công tử ấy ngày thường tính hạnh và học vấn thế nào, lũ chúng tôi không ở chung, không cùng đi lại, khó lòng biết đích xác được. Duy có khắp cả thế giới người tư chất trung bình rất nhiều, chưa có người nào không do sự học mà thành tài, cho nên trong *Kinh Dịch* có nói : "Có thể lâu dài, có thể to tát, là đức nghiệp của người hiền". Nếu 6 công tử ấy đương lúc tuổi trẻ này mà được học hỏi thêm, có nhiều phương pháp để giúp, lại được nhà vua lúc rỗi việc, thời thường xem xét khuyên

bảo thêm, người nào đức theo tuổi mà tiến lên, kính được nhà vua xét rõ chọn làm thái tử, hầu mới xác đáng, lũ chúng tôi không thể đoán trước được.

Vua bảo rằng : Trẫm đã đinh ninh tìm hỏi như thế, mà các công, khanh nỡ lòng nào xem xét qua loa như thế, có lẽ nào 6 người được chọn nuôi cả, mà không chọn kỹ được người nào hay sao ? Việc của cả nước, không phải chọn cử riêng một chức quan còn muốn được người tài giỏi, huống chi chọn lập thái tử, hầu đùn cho ai. Phải nên cùng nhau, lại tìm cách xem xét kỹ lưỡng thế nào, tuy chưa được biết đích xác cả 10 phần, cũng chọn cẩn thận trong 6 người ấy người nào tính hạnh thực là thuần lương, học vấn hơi thông, mà không có kỳ tích, bệnh tật, kể rõ thực trạng, cùng ký tên làm tờ bảo cử tâu lên chờ trẫm kén chọn, mới hợp với đạo làm tôi, chớ trái lòng ân cần của trẫm.

Chuẩn cho bán ruộng đất của công bỏ hoang làm ruộng tư, để giúp vào quân phí. Khi ấy, Khâm sai Thị tư kiêm sung Kinh lược đại thần, thự Thượng thư bộ Hình là Lê Tuấn tâu rằng : Hiện nay quân phí rất nhiều, mà các tỉnh ở Bắc Kỳ, sau khi bị lụt, thuế khoá đã giảm, khuyên người quyên tiền ra cũng khó. Duy có cách nhân lòng người ai cũng hám lợi mà khơi ra, thì mọi người tất vui theo, mà Nhà nước cũng lợi, hoặc có thể giúp vào quân nhu... Xét ra trong hạt Nam Định, số ruộng công bỏ hoang, các ruộng cói cỏ lẫn lộn và các hạng thổ bùn lầy, số ấy đến hơn 6 vạn mẫu. Trong số ấy có chỗ đã khai khẩn thành thục rồi, ẩn lậu chưa nộp thuế, quan cũng khó lòng trích ra được : có chỗ gần sông lớn, đất sa ngày ngày bồi thêm lên, dễ cho việc khai khẩn ; có chỗ ở vào ven biển, phải đắp đê ngăn nước mặn, lấy nước ngọt vào, tháo nước ứ ra, công việc có phần khó khăn. Thần đã hỏi hiện giá dân muốn mua, thì ruộng thục điền lậu thuế, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 100 quan ; hạng ruộng dễ khai khẩn, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 40 quan ; hạng ruộng khó khai khẩn, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 20 quan. Đem chỗ nhiều bù vào chỗ ít, đại khái lấy mỗi mẫu 40 quan, thì một hạt Nam Định nếu bán được hết cả, phỏng được đến hơn 200 vạn quan tiền. Còn ở ven biển, như tỉnh Ninh Bình (số ruộng bỏ hoang cỏ cói, bùn lầy hơn 7.000 mẫu), tỉnh Hải Dương (số ruộng bỏ hoang hơn 13.000 mẫu) và các tỉnh khác cũng nhiều tỉnh có. Nếu vẫn để làm ngạch ruộng công, thì hoặc bỏ hoang mà không thuế, hoặc lấy thuế thổ thì không được mấy, đợi được thành thuế lệ ruộng công cả, cũng còn tốn công và còn lâu ngày, sao bằng dân thuận tình mua làm ruộng tư, ngày nay lấy tiền có thể giúp cho quân nhu, chỉ vài ba năm, lại có thể thu tất cả về ngạch thuế ruộng là hơn cả. Xin từ nay phàm các tỉnh ở Bắc Kỳ, những ruộng công bỏ hoang và các hạng thổ trồng khoai đậu cói, các thứ cỏ, nơi bùn lầy phù sa, bất cứ là người trong xã ấy hoặc người xã khác, huyện khác, nếu có người nào muốn mua làm của tư, thì làm đơn lên tỉnh xin nhận mua, rồi do quan tỉnh lấy công bằng khám xét đích

xác, chỗ nào đã khai khẩn thành thuộc, đã cấy lúa thì chước định mỗi mẫu giá tiền là 120 quan ; việc nhận mua xong, tức phải chiếu theo lệ ruộng tư chịu thuế ; tha cho tội lậu thuế và không truy thu thuế trước nữa. Còn như ruộng nguyên bỏ hoang còn là hạng thổ, chỗ nào gần nước ngọt dễ khai khẩn thì mỗi mẫu giá tiền 40 quan ; chỗ nào gần nước mặn khó khai khẩn thì mỗi mẫu giá tiền 20 quan. Người nào mua để khai khẩn bao nhiêu mẫu, cứ chiếu theo giá ấy, đem tiền đến nộp. Xong rồi, do quan tỉnh được phái đi khám xét ấy, cấp cho giấy làm bằng, chua rõ vào trong sổ ruộng, tạm theo ngạch cũ thu thuế, chiểu theo chỗ dễ làm chỗ khó làm, định cho niên hạn làm thành ruộng báo lên để phái đến khám, bắt đầu thu thuế, cho theo hạng ruộng tư, làm của riêng đời đời. Còn người nào mua làm hạng nào ruộng đất giá tiền bao nhiêu, quan tỉnh ấy làm danh sách tư cho bộ Hộ để lưu chiểu.

Lại xét các tỉnh ở Bắc Kỳ và Tả hữu 2 kỳ gián hoặc có nhiều dân xã nguyên ngạch là ruộng công, đất công cả, không có hạng đất làm nhà ở riêng, để cho dân đều làm nhà ở vào trong hạng ruộng công để ở. Một khi nhà cửa bỗng đổ nát, vườn đất không phải là của mình, chưa làm cho lòng người yên được. Nay nếu trích ra 1 - 2 phần nguyên là ngạch ruộng đất công của xã,thôn ấy bán cho dân làm ruộng tư, thì mọi người tất thích mua, cũng là công tư đều được lợi cả. Xin phàm các xã thôn nào mà toàn là ruộng đất công cả, thì chia ra làm 10 thành, trích ra 2 thành, chiểu theo thời giá (hoặc 100, hoặc 200 - 300 quan không nhất định, đều phải đúng sự thực) bán ra làm của tư, giữ lấy làm sản nghiệp để ở. Còn thuế lệ vẫn chiểu theo ngạch cũ là ruộng đất công mà nộp. Như thế thì về quân nhu, về chi dùng của nước, mới có thể bổ ích được một chút. Đình thần xét lại cho là từ tỉnh Ninh Bình trở ra ngoài Bắc, ruộng đất của các hạt đều tốt màu, nghĩ nên chiểu từng hạng liệu tăng giá lên (như trong tập tâu xin hạng ruộng thành thục mỗi mẫu giá 120 quan, nên tăng làm 150 quan ; hạng ruộng dễ làm mỗi mẫu giá 40 quan, nên tăng làm 60 quan ; hạng ruộng khó làm mỗi mẫu giá 20 quan, nên tăng làm 30 quan). Cùng là các tỉnh, đạo từ Thanh Hoá trở vào Nam, những ruộng đất bỏ hoang, cũng nên theo thế cho dân được mua, nhưng ruộng đất ở các hạt ấy phần nhiều là đất rắn và xấu, khai khẩn hơi khó. Xin chiếu giá ở Bắc Kỳ, giảm bớt đi một nửa để tiện cho dân. Vua y cho. Sai hãy lục sức điều khoản bán ruộng công bỏ hoang thi hành cho ổn thoả, để xem thành hiệu.

Sai bàn lễ kỵ vị thờ chính, vị thờ phụ ở nhà Thái miếu. Khi mới dựng nước, ở nhà Thái miếu, kính gặp ngày kỵ vị thờ chính, thì rước cả bài vị của vị thờ phụ, kính gặp ngày kỵ của vị thờ phụ thì chỉ kính rước một vị ấy để tế. Vua nhân tháng ấy kính gặp ngày lễ kỵ, sai bộ Lễ xem xét các điển lễ, tâu trả lời rõ. Bèn bảo bọn thượng thư, tham tri các bộ rằng : Quan bộ Lễ tâu trả lời như thế, chỉ lấy tình mà suy, và theo lệ ở Triệu miếu, Hưng miếu, điện tẩm, suy ra, thì cùng kính, cùng tôn,

trời đất còn có khí âm khí dương, không thể riêng lẻ được. Như gặp ngày kỵ vị thờ phụ, cũng rước vị thờ chính cùng tế, chưa biết có hợp lễ hay không, không dám đoán phỏng. Các Thượng thư, Tham tri khảo cứu rồi tâu trả lời.

Bấy giờ bọn Nguyễn Tri Phương, Trần Tiễn Thành, Phạm Phú Thứ, Lê Bá Thận, Hoàng Văn Tuyển, Phan Đình Bình, Phạm Ý cùng ký tên tâu trả lời. Xét trong sách *Lễ ký* có nói : "Bày bàn thờ, đặt chung một kỷ, là làm chỗ nương tựa của thần". Lời chua rằng : "Người ta lúc còn sống thì hình thể khác nhau, cho nên vợ chồng riêng ghế, khi chết thì hồn khí cùng theo nhau, cho nên vợ chồng cùng ghế". Sách *Ngũ lễ thông khảo* chép : Tờ chiếu của Cao Tông đời Bắc Nguỵ có nói : "Người đàn bà cứ lý không có thờ riêng, khí âm tất phải phối hợp với khí dương mới thành ra trời đất". Sách *Tống Lễ chí* chép : "Năm Nguyên Phong thứ 3, tường định án lễ có nói : vợ chồng cùng một thể, cho nên tế thì đặt cùng 1 kỷ, cùng khấn, cùng một cỗ cúng", đó là chuyên nói về cát lễ, cho nên khi cúng tế cùng kỷ, cùng án. Khí dương phối hợp với khí âm, tức là cái ý trời thì bao quát, mà đất thì thuận theo. Còn như ngày kỵ, là việc nhớ lại ngày trước, đến ngày kỵ thì thương cảm. Xét kỹ lời bàn về lễ của các bậc hiền triết ngày xưa (sách *Chu tử gia huấn* về điều rước thần chủ lên thờ phụ vào nhà thờ có nói rằng : Thờ phụ thần vị của cha thì đặt cả bài vị của ông bà, thờ phụ thần vị của mẹ thì chỉ đặt một bài vị của bà, là người dưới không viện lệ như người trên được. Sách *Ngũ lễ thông khảo* chép : Tiết *Mộng Lễ* bàn về ngày kỵ có nói : "Cúng cha thì để mẹ phối hưởng, cúng mẹ thì không viện theo như cha được", tờ tâu trước của bộ Lễ đã tâu trả lời rõ ràng), thì lễ cát và lễ kỵ, lễ ý đã là có khác. Bản triều ta đặt ra lễ, thờ ở Triệu miếu, Hưng miếu, làm ra miếu riêng, thờ ở các điện Phụng Tiên, Hiếu Tư, làm ra điện riêng. Phàm kính gặp ngày lễ hưởng, rước thần vị ở 2 điện Phụng Tiên, Hiếu Tư đến Thế miếu hợp tế ; Triệu miếu, Hưng miếu thì tế ở miếu riêng. Kính gặp ngày kỵ, vị thờ chính, vị thờ phụ đều ở miếu riêng, điện riêng, bày án thờ kính tiến, nhưng văn khấn như gặp ngày kỵ vị thờ chính, trước hết viết huy hiệu vị thờ chính ở dưới bài văn khấn ấy viết tiếp huy hiệu vị thờ phụ phối hưởng. Như gặp ngày kỵ vị thờ phụ, chỉ kính viết huy hiệu vị thờ phụ, thờ ở 9 án thờ[1] ở nhà Thái miếu, thì vua và hậu cùng thờ chung ; khi hưởng, khi tế, cùng phối hưởng cả. Duy có ngày kỵ làm riêng 3 điện Long Đức, Chiểu Kính, Mục Tư. Nếu gặp ngày kỵ vị thờ chính thì rước cả vị thờ phụ, gặp ngày kỵ vị thờ phụ thì chỉ kính rước một vị để tế, đối với việc cùng tôn cùng kính, đã ngụ ý phân biệt. Kể thì lễ bởi tình mà ra, tình cũng lấy lễ làm hạn chế. Kính nghĩ khi trước chuẩn định chắc đã tham chước cho hợp với tình và lễ.

(1) Thờ tự Gia dụ Hoàng đế cho đến Hiếu định Hoàng đế, cộng 9 đời chúa.

Vua bảo rằng : Các sách *Lễ sớ*, *Lễ chí* nói, chỉ nói riêng về cát lễ, chưa rõ bằng cứ vào đâu hay là nói ức đặc ; điều chú ở *Gia lễ*, chú luận *Thông khảo* cũng chỉ nói thế mà thôi, không thấy ở kinh điển, nhưng không nói nhiều nữa, theo lời bàn của mọi người.

Bè lũ giặc Tề vào địa phận sông của huyện Thuỷ Đường, huyện An Dương (đều thuộc tỉnh Hải Dương) rồi lên bộ đốt nhà cướp của, 2 huyện ấy đều bị chiếm mất. Bọn Lãnh binh Nguyễn Văn Tự, Phó lãnh binh Nguyễn Nghị, Nguyễn Văn Sinh phái đi đánh đều bị cách chức phát đi làm quân tiền khu gắng sức làm việc chuộc tội. Quan tỉnh là lũ Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh đều phải cách chức được lưu nhiệm. Cho Tri phủ Nam Sách là Nguyễn Hoài Cận sung làm Bang biện thuỷ đạo ở Hải - Yên cùng với Hải phòng Đề đốc là Đặng Duy Ngọ trông coi các hạng thuyền binh ở Hải - Yên, đốc suất việc đánh giặc. Lại sai tỉnh Nghệ An phái một viên lãnh binh đắc lực và 1 viên tri phủ hay tri huyện có thể làm được việc sung làm bang biện, coi đem 500 quân Thuỷ sư đắc lực và 5 - 6 chiếc thuyền đi gấp ngay để cùng đánh.

Bè lũ giặc Tề tràn vào các đồn đệ nhất, đệ tam ở Ninh - Hải (đồn chi nhánh Hải phòng ở tỉnh Hải Dương), 2 đồn ấy đều bị giặc chiếm mất (quan quân nhiều người bị thương và chết, súng và khí giới bị giặc cướp hết).

Vua cho là quân thứ ở Sơn Tây đã tạm rỗi, mà thế giặc ở Hải - Yên lại hoành hành, phải tính nơi cần kíp trước. Chuẩn cho Thị sư Lê Tuấn đem quân và thuyền phái đi trước và lấy thêm 2 vệ quân mạnh khoẻ ở quân thứ Thái Nguyên về ngay tỉnh Hải Dương để trấn áp. Lại sai tỉnh Nam Định phái Hải phòng thương biện Phạm Văn Nghị đem 3 cơ binh dõng đắc lực đi ngay để cùng làm việc.

Tháng 12, có toán giặc chiếm giữ đồn lớn ở xã Sen Hồ (thuộc tỉnh Sơn Tây) đem bè lũ đến đánh kịch liệt. Bọn Tham tán Ông Ích Khiêm, Tán lý Trần Thiện Chính mật phái quân cảm tử ngầm đem thuốc cháy bắn ra để đốt, bọn giặc tan vỡ chạy cả. Việc ấy tâu lên, thưởng cho có thứ bậc.

Thự Chưởng vệ quyền trông coi dinh Kỳ võ là Tôn Thất Thành vì được sung chức coi quân, rồi tự tiện đổ thuyền lại, chuẩn cho giáng làm Phó vệ uý, cho Vệ uý là Lê Thập quyền trông coi dinh Kỳ võ.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm cùng các quan tỉnh thượng khẩn dâng tờ tâu xin phái thêm quân. Vua dụ rằng : Công việc ở nơi biên giới, kéo dài lâu ngày không xong, triều đình không phải không muốn phái thêm quân để cầu cho chóng được việc. Nhưng đã từng chuẩn cho dồn lập hương binh, chiêu mộ thủ dõng, không phải không nhiều mà mỗi lần gặp việc khẩn cấp, thường xin phái quân mạnh khoẻ từ Thanh, Nghệ trở vào Nam, thì quân mộ được để làm gì ? Thử xem quân của nước

Thanh, cũng là thuê mộ cả, sao có thể đi ra cõi ngoài đánh giặc, không tránh khó nhọc khí độc, chỉ thấy nói là quân hăng hái mạnh bạo, chưa thấy nói có người bỏ trốn, há chẳng phải là người làm tướng khéo vỗ về sai bảo, nên được quân cố sức đánh ư ! Quân của ta mộ được đều là người địa phương mình, mà lại không bằng họ, tự hỏi trong lòng có đáng xấu hổ không ? Cầu xin không chán, không biết lo nghĩ dự phòng, hầu dùng bọn các ngươi làm gì ?

Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp, quan ở quân thứ Tĩnh Man là Đỗ Đệ cùng ký chung tờ tâu tâu vào, đại khái nói rằng : tỉnh Bình Định cùng với quân thứ Tĩnh Man phận núi nối liền nhau, gần đây hạt Bình Định nhiều nơi quấy nhiễu cướp bóc, đều là Man ở Bình Định, dắt díu Man ở Quảng Ngãi nên mới thế. Nghĩ xin ở quãng giữa đồn Cổ Luỹ thuộc tỉnh Bình Định và đồn Thanh Vân thuộc cơ Tĩnh man đặt thêm một đồn ở bên (gọi là đồn Bảo Hợp), phái quân (tỉnh Bình Định và cơ Tĩnh man mỗi bên đều phái ra 1 suất đội và 20 tên lính) cùng đóng để ngăn giữ chỗ xung yếu ; lại ở đồn Cổ Luỹ và đồn Thanh Vân đều phái quân (mỗi bên 20 tên) đóng giữ, để giúp đỡ lẫn nhau, cho tiện việc thông báo. Vua y cho.

Tỉnh Bắc Ninh động đất, có tiếng như tiếng sấm. Hộ đốc là Bùi Tuấn đem việc tâu lên. Vua bảo bọn Nguyễn Tri Phương và Trần Tiễn Thành rằng : Việc động đất trong sách đã nói đất thuộc về âm, là đạo của người làm tôi, người đàn bà. Trước theo lời dụ của Tiên đế có nói : Nước ta ở về phương Nam, nhiều gió bão, chưa thấy có tai dị về động đất. Nay điềm tượng huyền bí như thế, các ngươi phải cố gắng khuyên răn nhiều hơn, để giúp trẫm những chỗ thiếu sót.

Bè lũ giặc Tề đánh phá thành phủ Kiến Thuỵ, rồi phá đồn Phấn Đường. Quyền Phó lãnh binh tỉnh Hải Dương là Lê Tất Ứng bị giặc bắt. Bọn giặc lại vây bức đồn Hải phòng và chia đi quấy nhiễu các hạt Gia Lộc, Kinh Môn, Ninh Giang. Quan quân chia đi đánh dẹp nhiều lần được thắng trận nhỏ. (Đồn Hải Phòng 2 trận, phủ Ninh Giang và đồn Văn Úc mỗi nơi 1 trận, đều có chém và lấy được hoặc 5 - 3 đầu của quân giặc, hoặc 1 - 2 chiếc thuyền nhỏ của giặc), thế giặc đã dẹp xuống rồi lại bùng lên. Thuyền quân ở Kinh phái đi trù trừ không chịu tiến đi. Chuẩn cho giáng bọn Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự, Phạm Hữu Chiểu, Trần Trị mỗi người 2 cấp, bắt phải đốc thúc tiến nhanh để cùng làm việc. Các quan tỉnh và Hải phòng là Lê Hữu Thường, Phan Tam Tỉnh mỗi người lại phải giáng 4 cấp đều được lưu nhiệm.

Bọn giặc quấy nhiễu hạt phủ Từ Sơn, lĩnh Tri phủ là Trương Quang Đản đem binh dõng đi đánh bắt được tướng giặc là Nguyễn Đình Chích (tự xưng là đại tướng quân ở Kim Anh, Đông Ngàn) và đầu mục của giặc (4 tên), bè lũ của giặc (10 tên), thu được súng và khí giới rất nhiều.

Vua cho là Quang Đản trước đã bắt được giặc Đài, nay lại bắt được giặc Chích, việc cầm phòng rất là đắc lực, đặc cách thưởng thăng hàm Tu soạn (nguyên trước hàm Kiểm thảo) ; lại gia thưởng quân công 2 cấp vẫn lĩnh chức Tri phủ. Quan tỉnh và quân thứ đều được thưởng mỗi người kỷ lục 2 thứ. Các quan đi bắt giặc cũng được thăng trật và thưởng bạc có thứ bậc.

Năm ấy các hạng thuyền của trong Kinh và các tỉnh ngoài đi tuần tiễu và chở hàng cộng 224 chiếc, bị nạn mất 25 chiếc, (bị bão 23 chiếc, bị giặc cướp mất 2 chiếc), còn thì đều về được thanh thoả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLVI*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thân, Tự Đức năm thứ 25 [1872] (Thanh Đồng Trị năm thứ 11), **mùa xuân, tháng giêng**, cho Tuần phủ Thuận - Khánh là Nguyễn Uy thăng thự Thượng thư bộ Hình, Bố chính Bình Thuận là Trần Điển hộ lý Tuần phủ Thuận - Khánh.

Cho thự Thượng thư bộ Công là Nguyễn Bỉnh sung chức Phó tổng tài Quốc sử quán.

Cấp tiền bạc và lụa cho quan quân nước Thanh từ tổng trấn đến binh dõng có thứ bậc, họ đều từ chối không nhận.

Định lại cách thưởng cho các quan tỉnh ở ven biên giới khuyên dỗ được người bỏ tiền ra quyên. (Định cho : Các quan tỉnh ở ven biên giới khuyên dỗ được người bỏ tiền ra quyên 1.500 quan tiền trở lên thì được thưởng kỷ lục 1 thứ, cứ 1.500 quan lại gia thêm 1 thứ ; các quan phủ huyện khuyên được 800 quan trở lên thì được thưởng kỷ lục 1 thứ, cứ 800 quan lại được gia thêm 1 thứ. Nguyên trước nghị định : Các quan tỉnh ở ven biên giới khuyên được 5.000 quan trở lên, các quan phủ huyện khuyên được 1.200 quan trở lên, đều được thưởng kỷ lục 1 thứ. Đến nay cho là ở ven biên giới, người thưa ruộng ít, khuyên rất khó nên đổi định lại).

Cấp tiền gạo, áo quần và sửa chữa cột buồm cho thuyền bị bão của nước lệ thuộc của nước Lưu Cầu, phái tàu thuỷ đưa giúp đến tỉnh Quảng Đông, để tiện đường về nước. (Nguyên thuyền ấy giạt vào cửa biển La Hãn ở tỉnh Bình Thuận, quan tỉnh ấy là Nguyễn Uy tâu rằng : Thuyền ấy vào cửa biển, đã sức hỏi, nói là

thuyền của thuộc quốc của nước Lưu Cầu, ở đảo Bát Trùng Sơn. Phó sứ họ là Trường Hưng, tên là Thiện Dung, Tuần sát họ là Văn Lâm, tên là Phương Bảo, đem theo bọn làm quan 55 người, đi tiến cống ở đô thành nước Lưu Cầu xong trở về, đi đường gặp bão trôi giạt đến đấy. Vua sai tỉnh ấy trợ cấp cho, đặc cách phái Trần Hy Tăng cùng với Nguyễn Văn Thuý, Hồ Văn Long (nguyên là quan ở tàu ấy) đi tàu Tiệp hoả đưa đến tỉnh Quảng Đông, cho bọn ấy tuỳ tiện chuyển đến tỉnh Phúc Kiến, đợi đáp tàu về nước). (Nguyên nước Lưu Cầu theo lệ phải cống nhà Thanh, thuyền đi cống hiện ở Phúc Kiến, định đến tháng 4 trở về nước ấy).

Cho Thị độc học sĩ lĩnh Đốc học Quảng Nam là Nguyễn Dục chuyên sung chức Giáo đạo ở Dục Đức đường (Dục có học hạnh, nhiều người ngợi khen, cho nên có lệnh ấy) ; Hữu thị lang bộ Lại kiêm sung chức Giáo đạo là Nguyễn Chính thời thường đi lại xem xét đôn đốc.

Bọn giặc ở biên giới Bắc Kỳ thường thường quấy nhiễu. Vua nhân bảo các quan ở quân thứ và quan tỉnh rằng : Việc binh là hại dân hại của, bất đắc dĩ mới phải dùng đến. Nơi biên giới Bắc Kỳ có giặc, đánh dẹp đã trải 3 năm, người ở nhà mỏi mệt về việc vận lương, người đi đánh khổ sở về nạn dáo mác. Mùa thu năm ngoái đã giáng Dụ bảo rõ, hạn ngặt cho nội trong năm ấy phải dẹp xong tất cả ; lại có quân nước Thanh sang đánh giúp, quân nhiều đến 17 dinh, thế mà các bọn giặc ấy không tụ họp như đàn ong ở hạt Sơn Tây thì tụ họp như đàn quạ ở hạt Tuyên Quang, Hưng Hoá ; không lẩn trốn như con cáo ở hạt Thái Nguyên, Lạng Sơn, thì tụ họp như đàn muỗi ở Hải Dương, Quảng Yên. Đi đến đâu kéo đàn kéo lũ, cướp bóc bừa bãi, mối lo ở nơi biên giới chưa biết bao giờ cho hết. Các ngươi là Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Thị sư Lê Tuấn trước đã nghĩ xin mộ chiến sĩ, trù lương quân, thế mà từ trước đến giờ, chưa làm được việc gì, thế thì chỉ có tiếng là trù quân trù lương, mà không có sự thực về quân và lương. Cùng là quan tỉnh Lạng Sơn là bọn Lương Quy Chính đều có tâu xin khuyên các thổ hào, mộ người lập ra thổ binh, sức cho dân các huyện đều lập ra vùng, trại ; quan tỉnh Cao Bằng là bọn Đặng Duy Trinh cũng xin mộ thổ dõng dồn thành đội ngũ, thay phiên nhau canh giữ, việc làm thế nào, từ trước đến nay chưa thấy tâu báo gì cả. Lại như bọn Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường can phải tội nặng, trẫm không nỡ xa bỏ, đã chuẩn cho chức hàm, để lập công chuộc tội, thế mà gần đây chẳng thấy làm được việc gì có thực trạng. Quan nhà Thanh dùng viên phủ là Trần Bỉnh Di đi đã lâu cũng chẳng thấy thi thố được việc gì. Việc ấy cũng cho Thống đốc Hoàng Tá Viêm cứ thực tâu kèm cho biết một thể.

Hoãn việc duyệt sổ đinh tuyển lính cho các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương. Khi ấy vì các tỉnh ấy hoặc việc quân chưa xong, hoặc triệu quân vận lương và đắp đê rất nhiều, đều cho hoãn đến năm sau.

Vua sai các quan quân thứ ở biên giới Bắc Kỳ đều theo hình thế núi sông ở nơi ấy, đường đi khó hay dễ, xa hay gần, tên đất, tục thường gọi là gì, vẽ thành đồ bản, theo từng khoản đánh dấu, làm thành tập tâu lên.

Lại đình hoãn khoá xét công quá của các quan. Khoá trước (năm thứ 21), 2 bộ Lại và Binh xin đình hoãn 1 thứ, đợi đến khoá sau (năm thứ 24) làm cả một thể. Năm ngoái 2 bộ ấy họp lại làm thành danh sách chưa xong, đến nay mới đem danh sách về hành trạng của các quan ở trong Kinh và các tỉnh ngoài tâu lên. Vua dụ rằng : Ba năm một lần xét công quá là để chọn lọc phép làm quan, thăng giáng kẻ hay người dở. Quốc triều ta tuân theo phép của đời xưa, có đủ quy chế từ trước. Vì nghĩ : Mấy năm nay việc nhiều, sự thế ở Nam Kỳ đã như thế, công việc phải làm ở Bắc Kỳ lại thế này, hiện nay còn nhiều công việc chưa làm xong. Trẫm cùng với các quan lớn nhỏ trong Kinh, ngoài các tỉnh, làm việc chỉ là tầm thường, đương lo sửa lỗi không kịp, có công lao gì có thể để che được lỗi. Gián hoặc nếu có điều hay nhỏ đáng khen, tội lỗi đáng phạt, cũng đã tuỳ từng việc mà châm chước khuyên răn rồi, đều không phải đợi đến 3 năm làm gì. Nếu theo lệ xét kỹ tất cả, thì chưa thấy người nào là có công lao lớn, người nào có tội lỗi to, ước lược mà làm, không thể tỏ ra là phép lớn để khuyên răn được. Vậy quan ở 2 bộ ấy đã dâng lên danh sách các ấn quan trong Kinh, ngoài các tỉnh về kỳ xét công quá 6 năm, cho hãy đình hoãn lại một lần nữa. Các quan bên trong, bên ngoài đều phải tự nghĩ làm hết chức vụ, dựng nên công trạng, đợi sau khi công việc ở Bắc Kỳ yên ổn cả, đem suốt cả sự trạng trong 9 năm, làm danh sách tâu lên một thể, đợi trẫm thân xét, chước định thưởng phạt, mới là rõ ràng xác đáng.

Tỉnh Hải Dương, Quảng Yên ít mưa, xin cầu đảo. Vua bảo từ ngày tháng nào đến ngày tháng nào không mưa, nói sơ sài quá, phải hỏi lại rồi tâu lên. Từ nay trở đi, các tỉnh phàm tập tâu không được nói sơ sài.

Năm ngoái, giặc trốn ở đất nước Thanh chiếm giữ huyện lỵ Sơn Dương (thuộc tỉnh Sơn Tây). Quyền Phó lãnh binh là bọn Ngô Tất Ninh chia đường tiến đánh, lấy lại được huyện lỵ, được thắng trận to. Đến nay được thưởng cấp kỷ và kim tiền có thứ bậc.

Xử trí cho dân lưu tán ở Khâm Châu nước Thanh (ở địa phận phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên. Người nào lương thiện thì cho ở đấy làm thuê để sinh sống, người nào không lương thiện thì đuổi về nguyên quán).

Bè lũ giặc Hoàng Anh quấy nhiễu bừa bãi ở hạt Tuyên Quang. Các quan tỉnh và quân thứ (Nguyễn Văn Nhuận, Mai Quý, Nguyễn Quế, Phạm Hữu Thước) đều phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm. Vua nhân giáng dụ để khuyên răn.

Quan quân nước Thanh (Thống lĩnh là Lưu Ngọc Thành, Trần Triều Cương) hội quân đi đánh giặc ở Thái Nguyên, phá sào huyệt của giặc. Vua sai đem các phẩm vật đến yên ủi khao thưởng (kim tiền, ngân tiền, nhẫn vàng, trầm hương, quế, sa, lụa, 20 lạng bạc và các thứ trâu, lợn, gạo, rượu). Thổ hào là Mã Doãn Tiến, La Đình Đông đều được thưởng ngân tiền, ngân bài. Các thủ dõng được thưởng chung bằng tiền.

Thưởng cho Đề đốc Sơn Tây là bọn Nguyễn Văn Hùng 11 người được quân công kỷ lục và kim tiền, ngân tiền có thứ bậc. Năm ngoái, Văn Hùng đem các quân phá tan được giặc trốn nước Thanh ở địa phận các xã Sen Hồ, Ngọc Kỳ, Thổ hào là Dương Trọng Hoà, Hoắc Công Thoả là người đắc lực nhất được thưởng trước. Còn thì chưa kịp thưởng. Đến nay truy thưởng cho cả.

Chuẩn định lệ các đồn cửa biển bắn súng trả lời. (Phàm thuyền công của nước ngoài đến, họ bắn súng mừng từ 20 tiếng trở lên, thì bắn đáp 9 tiếng, từ 19 tiếng trở xuống, thì bắn đáp lại 3 tiếng, nếu họ chỉ bắn 1 - 2 tiếng, thì ta cũng bắn đáp lại 1 - 2 tiếng. Nếu là thuyền buôn, họ bắn súng mừng từ 7 tiếng trở lên, thì bắn súng đáp lại 3 tiếng, không đến 7 tiếng, thì không phải bắn đáp lại).

Vua ngự ra chơi xã Kim Đôi, Vân Trình (thuộc phủ Thừa Thiên), thấy dòng sông thẳng suốt đến sông Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị, trong đó có nhiều chỗ bồi nông, thuyền bè đi lại không tiện, ruộng ở 2 bên sông lại khô, sai quan ở phủ và đạo ấy đào khơi ra.

Các đạo thuyền binh ở Quảng Yên đánh tan bọn giặc biển (thuyền của bọn giặc Tề hơn 50 chiếc) ở trong vụng biển xứ Nang Môn. Được thưởng cho có thứ bậc. Lại sai chặn ngay các địa phận cửa biển, đừng để cho bọn giặc trốn vào bên trong.

Tháng 2, Tham tán ở quân thứ Sơn Tây là Ông Ích Khiêm là người nóng nảy khinh suất, nhiều lần vì có chiến công được cất nhắc lên, thường được khen thưởng. Vì thế càng kiêu căng đắc ý, đi đến đâu cũng hay dung túng cho quân lính làm bậy. Vua đã nhiều lần răn bảo thế mà gần đây lại đem quân đến Hưng Hoá, dâng tập tâu nói viên Tuần phủ Hưng Hoá ngăn trở việc tiến quân. Tình hình và lời tâu lại rất không hợp. Vua đã phê vào tập tâu, quở mắng nghiêm ngặt. Đến nay lại có người chỉ trích nói ra, vì thế vua lại ban Dụ ân cần răn bảo. Lời Dụ đại khái nói rằng : Đời xưa sai tướng đem quân đi, tất phải chọn cẩn thận người có tài đủ 5 đức tốt, giao cho quyền trông coi 3 quân, thực lấy đời sống của dân, công việc của nước là quan hệ. Cho nên quẻ "Khiêm" nói về việc đi đánh dẹp phải tự nuôi lấy đức khiêm tốn ; quẻ "Sư" nói về đạo đem quân đi phải chính đáng, người cầm quân phải là người lão thành có đức nghiệp thì mới tốt. Ông Ích Khiêm, ngươi vốn là người có học vấn, duy tính có cứng xẵng nóng nảy, phàm việc không chịu kém người. Nhận mệnh

lệnh đi dẹp giặc ở Bắc Kỳ, đến nay đã mấy năm, khí tiết và công lao của ngươi trẫm đã biết hết cả. Cho nên không lấy một sự lầm lỡ mà vội bỏ, cất lên chức Tham tán cho được thi thố hết mưu mô. Ngươi có lỗi nhỏ, trẫm cũng bênh vực bảo toàn cho, mà 2 - 3 lần răn bảo, trẫm đối với ngươi như thế nào ? Thế mà gần đây nghe nói ngươi đi đến đâu phần nhiều dung túng cho quân sĩ làm bậy. Nếu quả như thế, dân còn trông mong gì ? Từ xưa các bậc danh tướng phải nhân hậu sáng suốt, đủ để cho quân phục, cũng đủ để cho giặc sợ, cho nên đánh đâu được đấy. Nếu chỉ mạnh khoẻ bạo dạn, mà không có lòng trọng hậu để giúp cho, không phải là cái mà bậc danh tướng đã ưa chuộng. Lại như ngày gần đây, Tuần phủ tỉnh Hưng Hoá là Nguyễn Huy Kỷ tư cho ngươi đem quân đến trông nom cả mạn bờ sông Lô, là tuân theo Chỉ dụ mà làm. Thế mà lại cho là ngăn trở việc tiến quân, thậm chí lại bảo người nói liều. Lại xin người sung làm Tham tán mà mình thì quyền giữ chức Tuần phủ. Vì lòng cư xử, công việc làm, đều là không hợp cả. Trẫm đã từng phê vào tập tâu trước của ngươi để chỉ bảo hết sức răn. Nay lại không ngại phiền, nhắc lại cho ngươi tỉnh ngộ. Vả lại, ngươi chỉ biết là đi đánh giặc đắc lực, nếu có sự lầm lỗi, trẫm tất tha hết, cho nên mới tự ý kiêu căng tự mãn. Nhưng trẫm cũng đem một việc này mà biết ngươi ngày thường đối với lẽ phải thấy chưa rõ ràng. Huống chi, binh là thứ dữ, đánh trận là việc nguy, mà ngươi đem lòng ghen ghét làm việc khinh thường. Không biết thận trọng cho việc nước, há chẳng biết đến cho thân ngươi ư ? Trẫm nay vì ngươi mở ra con đường tu tỉnh, làm tỉnh giấc mộng say cho ngươi, mong rằng ngươi phải hối cải, để không phụ ơn tri ngộ của trẫm, là trẫm lấy làm mong lắm. Nếu ngươi vẫn tự kiêu căng, quên lời dạy bảo chu truân của trẫm, thì trẫm giao cho công luận, ngươi dù có tài, cũng không thể tha mãi cho ngươi được. Ngươi nên chớ để hối về sau.

Chuẩn cho Hàn lâm viện Trực học sĩ sung Quốc sử quán Toản tu Phạm Huy quyền trông coi viện Đô sát.

Xây mới đàn thờ các Hiển Trung công thần (xưa kia, buổi đầu Trung hưng năm (Tân Hợi) Gia Long thứ 12, miếu Hiển trung làm ở tỉnh Gia Định, để thờ cúng các tướng sĩ chết về việc nước, tất cả 1.014 người, khi ấy số người cũng đã có kê thờ ở các miếu khác, (như các miếu Trung Hưng, Trung Tiết ở Kinh và miếu Bao Trung ở tỉnh Bình Định, miếu Biểu Trung ở tỉnh Phú Yên, miếu Tinh Trung ở tỉnh Khánh Hoà) tất cả là 361 người ; còn 653 người chưa được kê thờ. Từ khi tỉnh Gia Định có việc, việc thờ tự bỏ cả. Vua có ý nhớ người có công khi trước không quên mới sai làm đàn ở bên tả đền Ân Tự (ở xã Vĩ Dã, năm Minh Mệnh thứ nhất, làm ra để thờ những người chết vì việc nước), hằng năm mùa xuân, mùa thu 2 lần tế, cho thoả hồn thơm người dưới suối vàng và khuyến khích những người tiết liệt.

Định lại điều lệ phúc thí võ. (Về thi đấu côn và đấu khiên dao, mỗi người thay đổi nhau đấu với 4 người, được thắng luôn cả là hạng ưu ; được thắng 3 lần, hoà 1 lần, hoặc thắng 2 lần hoà 2 lần là hạng bình ; thắng 1 lần hoà 3 lần, hoặc 4 lần hoà cả là hạng thứ ; người nào không được như thế là hạng liệt. Vào đối sách, lời và ý không được thông hoạt lắm, đem ra làm hạng không thông, đợi khi phúc thí về các nghề võ, lại không được dự hạng đỗ, thì không cứ là trúng cách hay thứ trúng cách đều đem đánh hỏng, cho về ngạch cũ (suất đội, đội trưởng, hoặc là võ cử, võ sinh). Nếu có tình nguyện bổ làm quan, chiếu lệ nghĩ bổ, không phải sát hạch. Còn như người nguyên dự vào hạng trúng cách, phúc thí đối sách không bị sai lầm gì, mà các nghề võ đều được dự hạng đỗ thì chiểu theo lệ phúc thí văn, đặt vào hàng tam giáp. Còn người nguyên dự vào hạng trúng cách hay thứ trúng cách, khi phúc thí, đối sách, lời và ý hỏi được thông hoạt, nhưng các nghề võ đều không dự vào hạng đỗ, thì nên được để vào hạng nào, đến lúc ấy do quan trường tâu xin).

Sửa đắp đê, bối công tư của 4 phủ, huyện tỉnh Hưng Yên. (Các phủ, huyện Khoái Châu, Tiên Hưng, Phù Cừ, Hưng Nhân, về kỳ nước to năm ngoái, nước sông lên mạnh, các đê, bối công tư nhiều chỗ bị tràn, vỡ, thấm, lậu, sạt lở, đến nay sửa đắp lại).

Bọn Tham tán Ông Ích Khiêm, Tán tương Nguyễn Di phá tan sào huyệt của giặc ở Quán Ty (thuộc tỉnh Hưng Hoá), lấy lại được huyện lỵ Trấn Yên, được khen thưởng có thứ bậc (Ích Khiêm dưới tên chua cách lưu, tha cho, lại thưởng thêm cho 1 tấm bài vàng ; Di được thưởng quân công, kỷ lục 1 thứ ; các biền binh được thưởng cho tiền).

Sửa chữa thành ở lăng Triệu Tường (ở tỉnh Thanh Hoá) và các toà tôn miếu.

Bọn giặc ở Quảng Yên chia nhau đi quấy nhiễu xứ Cát Bà, huyện Hoành Bồ. Tri huyện là Đàm Quang Văn đốc suất bọn thủ dõng, hào mục trong huyện đánh phá được, được thưởng cho có thứ bậc.

Nước Thanh sai người đem lịch đến tỉnh Lạng Sơn. Khi giao nhận không có giấy tờ của phủ Thái Bình, viên giữ đồn Văn Uyên phải phạt đánh roi, quan tỉnh ấy bị phạt bổng.

Khi ấy Đề đốc nước Thanh là Phùng Tử Tài (đóng ở Long Châu) gửi thư nói là sẽ rút quân về trong cửa ải. Vua dụ cho bọn Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Đình Thi (Tham tán ở quân thứ Thái Nguyên) rằng : Viên tướng ấy nếu rút hết quân về, thì mình phải tự cường, tự hăng hái, há nên một mực chuyên nhờ ở người. Bọn ngươi phải hết lòng trù tính đánh dẹp, cốt có thực hiệu.

Quân bắt giặc tỉnh Bắc Ninh đánh lui được bọn giặc ở mặt nước (từ Hải Dương đến hạt Bắc Ninh dòm nom quấy nhiễu). Đề đốc là Đinh Hội, Phó đề đốc là

Trần Môn, Án sát là Hoàng Diệu, lãnh binh, bang biện cùng bọn cai đội, suất đội đều thưởng quân công kỷ lục, kim tiền, ngân tiền có thứ bậc. Thống đốc Hoàng Tá Viêm vì điều khiển được việc, được thưởng gia 1 cấp.

Ba tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Nam Định ít mưa, đã 1 tháng mới cầu đảo, quan tỉnh phải phạt bổng 9 tháng.

Vua cho là quân thứ ở Tam - Tuyên làm việc chậm trễ, nhọc quân tốn lương, mới mật dụ cho bọn Hoàng Tá Viêm, Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường bắt phải cố gắng cho xong công việc. Đại khái nói rằng : Việc lớn của nước, không gì quan trọng bằng việc quân, mà uy quyền ở ngoài biên khổn, không ai quyền to bằng người làm tướng, tướng để dẹp yên dân, mà tham tá để giúp tướng những chỗ thiếu sót. Trên dưới một lòng, thì đánh đâu được đấy, chưa bói đã tin, không nhọc lòng phải tính lần nữa. Bọn ngươi hoặc con nhà dòng dõi, có đức tốt giống tổ tiên ; hoặc được tuyển vào hạng tuấn kiệt trong nước, trước sau từng trải đã mấy chục năm nay, cho nên uỷ cho quyền cai quản 3 quân, lên đến bậc tham tá. Mấy năm nay đánh giặc, chuyên chủ việc chiêu phủ, tốn phí không biết chừng nào. Nay ở hạ du công việc đánh dẹp hơi thư, nhưng ở nơi biên giới công việc đánh dẹp rất cần kíp. Không nghĩ đến việc sớm dẹp yên bọn giặc ấy, thì quân và dân đến bao giờ được nghỉ ? Trẫm xưa nay đối đãi với các thần hạ, chỉ lấy lòng thành thực cùng tin nhau, thế mà gần đây xem tờ tâu báo của các ngươi, hình như giả dối, che đậy, sai lầm để mong thoát khỏi trách nhiệm, bụng nghĩ việc làm chức phận của người làm tôi có quả như thế không ? Từ nay về sau, Hoàng Tá Viêm ngươi phải nên cố gắng 10 phần, chớ nên như người đắp núi bỏ thiếu 1 sọt đất. Lại phải hỏi khắp mưu trí của mọi người, không nên yêu ghét, giận dữ không công bằng để sinh ra nhiều việc che lấp. Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường các ngươi phải nghĩ hăng hái lên, chớ nên tự đùn đẩy. Phàm có nghe thấy sự gì, có kế hoạch gì, phải hết lòng bàn với viên Thống đốc cho ổn thoả mà làm, ngõ hầu hết trách nhiệm giúp đỡ, mong rằng phải nên cố gắng.

Ở Kinh sư giá gạo cao. Quan Thừa Thiên tâu rằng : Xưa nay vẫn tính theo số đinh chia bán thóc ra, phần nhiều bị bọn buôn tinh quái, hoặc cường hào, nha lại, vét hết cả, dân hèn ít người được đội ơn thực. Nay xin trích gạo ở kho ra 1 vạn phương, hội đồng với bộ Hộ và thương trường giảm giá bán ra, ngõ hầu khỏi được nạn thiếu gạo ăn. Vua y cho. Giá gạo về sau rồi giảm xuống.

Bọn giặc thuỷ bộ ở tỉnh Hải Dương tụ họp bè lũ chia ra từng toán đi đánh quấy nơi đóng quân ở Thanh Lâm. Quan tỉnh và quan quân thứ (Bố chính là Tôn Thất Thuyết, Tán tương là Trương Văn Đễ) đốc suất và thúc đẩy tướng, quân vây đánh, được thắng trận to (bọn giặc ấy bỏ chạy. Trong khi đánh nhau hiện có bắt sống, chém đầu, bắn chết, đâm chết được quân giặc và thu được khí giới thực tang). Tên đầu sỏ của giặc là Hoàng Tề bị chết trong khi bắn loạn. Thị sư Lê Tuấn tâu xin ban thưởng

để khuyến khích từ quản, suất trở xuống đều được thăng trật. Lại thưởng cho tiền bằng vàng, bằng bạc có thứ bậc. Viên Thị sư và các quan ở quân thứ ấy vì bàn tính đánh dẹp được việc, được khai phục hết. (Trước vì phòng giữ bất lực, Lê Tuấn, Tôn Thất Thuyết đều phải giáng 4 cấp ; Trương Văn Đễ phải giáng 3 cấp).

Ngày Giáp Tý, tế Giao, vua thân đến đàn tế Giao xem tế. (Từ năm thứ 17, vua thân đến tế, về sau hằng năm đặc cách sai hoàng thân, hoàng tử tế thay, đến nay đã phái hoàng tử kính làm lễ thay, trước một ngày vua lại ngự đến xem tế). Đến khi làm lễ xong, ban ơn thưởng cho. Dụ rằng : Trẫm từ bé đến lớn, tư chất yếu lại nhiều bệnh. Mấy năm nay công việc mỗi ngày một nhiều, càng tỏ ra suy yếu, cho nên việc cúng tế ở đàn Giao, ở các miếu, không thể thân hành làm lễ được đã từ lâu, mang tội lỗi, chịu cười chê, không thể làm thế nào được. Năm nay sức khoẻ may được hơi khá, bèn mới trước ngày tế Giao, thân đến kính xem. Lúc lên lúc xuống còn nhớ những ngày làm lễ khi xưa, vừa thẹn vừa mừng, như con nhỏ yêu mến cha hiền, không biết nói thế nào ; mà tất cả các quan và quân, dân đi theo hầu và đi xem, trong lòng như có mừng cho trẫm, đáng nên ơn ban phúc để tỏ ý bao hàm lòng nhân. Các viên nhân dự làm việc, đã chiếu lệ thưởng cho rồi ; còn những người đón tiễn và theo hầu cũng gia ân ban cho có thứ bậc. Từ nay về sau, trên nhờ trời, tổ rủ lòng thương, dưới nhờ các quan cùng giúp đỡ may được việc ít công nhiều, cho trẫm ngày được mạnh khoẻ thêm lên, ngõ hầu đền được tội lỗi, đó là điều rất mong muốn của trẫm.

Bọn giặc đánh đồn Phù Kinh (thuộc tỉnh Hải Dương), Lãnh binh Trần Duy Khoa được tin báo mấy lần mà không chịu tiến quân, đồn ấy bèn bị mất. Bọn giặc nhân đó bức hiếp phủ thành Nam Sách và đồn Đồng Bình, cũng đều không giữ được. Hiệp quản đóng giữ đồn ấy là Chế Hạnh, Cai đội là Nguyễn Diệu, đều bị chết. Việc ấy tâu lên, vua chuẩn cho Duy Khoa phải phạt trượng cách chức, cho gắng sức làm việc chuộc tội. Hạnh được truy tặng Quản cơ, Diệu được truy tặng Phó quản cơ, đều được cấp tiền tuất và con được tập ấm theo như lệ.

Thự Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Uy được triệu vào yết kiến ở điện Văn Minh. Vua bảo rằng : Ngươi ở ngoài đã từ lâu, nếu có nghe thấy gì, cho làm ngay tờ tâu lên. Uy thưa rằng : Tỉnh Bình Thuận liền với đất nhượng địa của người Pháp, người nước ta lại khi đi khi ở bàn bạc được ổn thoả, lại như cầu cống đường sá đổ nát, xin cho sửa chữa lại. Vua khuyên Uy phải cố gắng làm cho được việc.

Tri châu Lai Châu, tỉnh Hưng Hoá là Điêu Văn Sanh, đi đánh bắt được các giặc ở mạn sông Thao, sông Đà và bọn giặc Muông nước Thanh, được thưởng thăng 1 trật ; nha lại tổng lý theo đi đánh đều được thưởng ngân tiền.

Tu bổ toàn bộ nhà Thái miếu.

Khi ấy các tỉnh ở Bắc Kỳ (Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình) bị hạn, cầu đảo được mưa ; duy có ở Kinh và ở Quảng Trị bị hạn, cầu đảo chưa ứng nghiệm. Vua cho là quan chăn nuôi dân không hết lòng thành truyền Chỉ quở mắng.

Quan ở Vũ khố tâu rằng : Các thứ quân khí ở trong kho, hiện còn có ít, xin do bộ trù tính sức cho sở đốc công lĩnh vật liệu đúc thêm 500 chiếc mác sắt, 50 cái dáo cờ, 500 chiếc gươm ngắn, 20 vạn viên đạn bằng chì to bằng hạt đậu lớn để dùng cho súng điểu thương, đúc xong đem nộp cất đi dùng. Vua y cho.

Hầm thuốc súng ở đồn Mỹ Thị (đồn sở Hải phòng) tỉnh Quảng Nam bị phát hoả (vào đêm 22 tháng 2). Viên Suất đội đóng giữ ở đồn ấy là Lê Tiến Khoan bị cách chức, cho cố sức làm được việc để chuộc tội.

Tiết Thanh minh. Trước 1 ngày, vào buổi sớm, vua rước Từ giá ngự đến hành cung Cư Chính tạm đóng ở đấy ; buổi chiều kính đến làm lễ chiêm yết Xương Lăng, điện Biểu Đức[1]. Chính ngày Thanh minh, phái Tuy Hoà quận công Hồng Truyền kính làm lễ thay.

Hồng lô tự khanh sung Sử quán Toản tu về hưu trí là Vũ Huy Dực chết. Con cả là Vũ Huy Thuỵ bổ làm Tri phủ Lạng Giang, theo Chỉ chuẩn cho phải đi nhậm chức (vì cớ phủ ấy là nơi sung yếu, việc cấm phòng rất khẩn), con thứ là Tú tài Vũ Huy Thuý, thay anh lo liệu việc chôn.

Phó đề đốc là Trần Mân, Tham tán là Ông Ích Khiêm, Tán lý là Nguyễn Văn Tường đánh phá tan giặc trốn nước Thanh ở đồn Thanh Dã, tỉnh Thái Nguyên, chuẩn cho được thăng thưởng có thứ bậc.

Tháng 3. Tham tán Ông Ích Khiêm vẽ địa đồ hạt Hưng Hoá giáp 2 hạt Sơn Tây và Tuyên Quang dâng lên. Vua xem rồi bảo rằng : Nay hãy trù tính đánh ở tỉnh Hưng Hoá trước, đánh ở tỉnh Tuyên Quang sau.

Tỉnh Nghệ An giá gạo cao. Chuẩn cho quan tỉnh ấy hiểu sức cho các thuyền buôn trong hạt đi đến Thanh Hoá là nơi gạo rẻ mua về để bán cho được tiếp tế (tỉnh Nghệ An mỗi phương gạo giá 5 quan 4 tiền, tỉnh Thanh Hoá mỗi phương chỉ có 2 quan 3 tiền).

Tỉnh Quảng Nam giá gạo cao, quan tỉnh ấy xin chi số tiền quyên được liệu cho dân vay để đong gạo. Lại chi tiền kho ra đem thuyền Hải vận đi ngay đến tỉnh Bình Định mua gạo chở về bán cho dân, để cho lương thực của dân được thư. Lại ngạch binh thiếu hạn hoãn đã hết, cùng là các án hiện vật, xin cho hoãn lại 6 tháng. Vua đều y cho cả.

---

(1) Ở bên tả Xương Lăng, trên núi xã Cai Chính, huyện Hương Thuỷ.

Khi ấy, Phó tướng nước Thanh là Lôi Bỉnh Cương đốc suất các hiệu thuyền đến sông trong hạt Hải Dương để cùng đánh giặc, không chịu làm cho xong việc. Thị sư là Lê Tuấn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Bọn giặc ở mặt nước ấy, từ khi bị đánh giết chạy tan, còn lại chẳng qua quân tàn, thế mà rất nhiều binh, thuyền, cớ sao để cho giặc được nhàn rỗi, cho chúng được chạy đến chỗ hiểm để chống cự lại ; phải nên phòng giữ cho nghiêm cẩn và thương thuyết với quan nước Thanh luân chuyển thuyền đến khắp các nơi quan yếu ở sông Cấm, tuỳ xem cơ hội đánh giữ, phải tính làm ngay. Sau rồi giặc ấy ra biển chạy xa. Tuấn lại tâu lên. Vua cho là quân lệnh không nghiêm, điều khiển không chu đáo. Các quan ở quân thứ, ở tỉnh Hải Dương đều phải giáng cấp cho lưu nhiệm.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (là Lê Văn Quản, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Văn Chi).

Sai lấy quế Thanh, Nghệ, kỳ nam, trầm hương, yến sào, ngà voi và các thứ kim tiền, nhiễu, sa, tặng cho quan quân nước Thanh vào cửa quan.

Quan tỉnh Thanh Hoá trước là bọn Tôn Thất Dao, Lê Tuấn vì đào vét dòng sông không theo đúng mẫu mực, nay đình thần nghị tội và bắt phải bồi thường. (Hộ đốc là Tôn Thất Dao, Án sát là Bùi Thái Bút, phải tội đồ 1 năm ; Bố chính là Lê Lượng Bạt, Lê Tuấn phải cách chức, cùng nhau phải bồi tiền tang là 4.780 quan).

Vua bảo rằng : Công trình khó khăn lớn lao, lâu ngày không khỏi lấp mất. Tỉnh ấy nhân có việc phải chi thực, không ví như việc mạo chi lên. Vậy Tôn Thất Dao, Bùi Thái Bút cho đổi làm cách chức, được lưu nhiệm ; Lê Lượng Bạt, Lê Tuấn cho đổi làm giáng 2 cấp được lưu nhiệm. Sổ tang phải bồi tha cho 5 thành, còn bao nhiêu do bộ Hình chịu trách nhiệm thu.

Tướng nước Pháp ở Gia Định là Du Bi Lê về Tây, quyền tướng là Đa (có tên gọi là Bờ Ra) đến thay.

Tổng đốc Ninh - Thái là Bùi Tuấn chết (đỗ Đồng tiến sĩ, người ở Hà Nội). Vua cho Bắc Ninh là một tỉnh lỵ nhiều việc, Tuấn nuôi dân, trị giặc có phương pháp, điều khiển được thích hợp, không phụ sự uỷ thác, xứng đáng là giữ trách nhiệm một địa phương, cho truy tặng hàm Thái tử Thiếu bảo, con được ấm thụ chức Tư vụ.

Sai tỉnh Bình Thuận làm 3 chiếc thuyền Hải vận.

Gia thưởng cho Phó tổng Dương Đình Vĩnh, người xã Úc Sơn, tỉnh Thái Nguyên, là Chánh bát phẩm bách hộ ; dân xã ấy được tha bắt lính, tạp dịch, thuế thân trong 5 năm và cho 1 tấm biển trong khắc 4 chữ "Úc Sơn nghĩa dân". Khi ấy giặc đến đánh phá quấy nhiễu đến 3 - 4 ngày, Đình Vĩnh giết bọn giặc, cố giữ làng xóm, để đợi quan quân đến. Đề đốc là Nguyễn Văn Hùng thân đem quân các đạo đến phá

tan được. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Có lòng nghĩa khái như thế, ban thưởng cho để khuyến khích người khác.

Các tỉnh ở Bắc Kỳ (Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương) bị đói, dân phải xiêu tán chết đường. Thống đốc là Hoàng Tá Viêm đem việc ấy tâu lên. Vua sai quan tỉnh ấy liệu cách giúp đỡ, các quan tỉnh và phủ huyện từ trước đến nay không tâu báo, đều phải giáng phạt có thứ bậc. Lại dụ cho Vũ Trọng Bình sung làm Khâm phái cùng với Tham biện Kinh lược Đặng Văn Huấn chia đường đi khuyên dỗ dân giàu các hạt hoặc bỏ tiền ra giúp việc phát chẩn, hoặc chia nhau nuôi những dân nghèo. Và sai xét rõ sự đau khổ của dân, phát giác việc gian giấu, bỏ kẻ tham nhũng, đè nén cường hào, để trừ tệ cũ, cho sự khổ của dân được thư.

Tỉnh Hải Dương duyệt lính, xin chiểu số lính hiện còn (2.727 người) lưu ban tất cả, để sung phân phái làm việc (lệ cũ 1 ban lưu lại, 2 ban cho về). Vua y cho.

Mùa hạ, tháng 4. Vua sai bộ Binh cứ theo số lính ở Kinh hiện còn chưa phát đi, dự kiểm điểm, dồn lại chỉnh tề trước, để tiện sai phái. Bèn dồn quân Vũ lâm, Cấm binh làm 2 vệ phái đến tỉnh Thanh Hoá ; các bảo làm 1 vệ phái đến tỉnh Nghệ An (mang đủ khí giới) tạm đóng ở đấy, để kịp sai phái.

Khi trước (tháng 12, năm thứ 23) bọn Tán lý ở quân thứ Thái Nguyên là Tôn Thất Thuyết, Phó lãnh binh là Trương Văn Nhạn đánh tan giặc trốn người nước Thanh ở xã Na Khôn, tỉnh Thái Nguyên, đến nay thưởng cho bọn Thuyết quân công kỷ lục 2 thứ, binh, dõng được thưởng chung 500 quan tiền.

Vua bảo Thị sư Lê Tuấn rằng : Thuyền giặc ở Hải - Yên đã nhiều lần bị quan quân đánh giết, còn lại không mấy, mà đầu sỏ giặc như bọn tên Á Đặng, tên Công, vào rừng, ra biển, tìm nơi chạy trốn, chẳng qua như con cá sống tạm trong nồi, đánh dẹp, làm việc có khó gì. Ngươi phải đem ngay tàu thuỷ bọc đồng và các đường thuỷ, bộ thừa thế đánh gấp cho chóng xong việc, nếu sơ lược để lo về sau, thì đã có quân luật.

Bọn giặc quấy nhiễu hải phận tỉnh Quảng Nam. Thuyền binh đi tuần tiễu cứu hộ được một chiếc thuyền buôn, thuyền của đồn cửa biển Đại Chiêm cứu hộ được 2 chiếc thuyền buôn chở hàng và 1 chiếc thuyền chở dầu, than đều vào được cửa biển, giặc không thể đuổi được. Các thuyền đi cứu ấy đều được thưởng cả.

Cho Thị sư Lê Tuấn chuyên sung chức Kinh lược đại thần, vẫn cai quản việc quân của các đạo quân ở Sơn - Hưng - Tuyên ; cho Ông Ích Khiêm làm Tham tán, để tiện cùng lòng ra sức làm việc cho nhanh.

Định lại lệ khảo hạch những người ấm thụ cho ra làm việc (từ nay phàm các người được ấm thụ, người nào muốn xin ra làm việc, hạn đến 2 tháng trọng về mùa xuân, mùa thu thì khảo hạch, nhưng do Thượng ty tỉnh ấy xét thực trước, cấp tư lên

bộ, đợi khi nào được 7 - 8 người trở lên, sẽ do bộ làm tờ tâu xin sát hạch để bổ, cho có hạn độ).

Trích lấy diêm tiêu (5.000 cân), lưu hoàng (4.000 cân) ở tỉnh Hà Nội giao cho tỉnh Sơn Tây giã làm thuốc súng. Lại lấy ở kho trong Kinh diêm tiêu hạng 4, hai lần nấu của nước Anh (2 vạn cân) và lưu hoàng hạng 2 của nước Tây (1 vạn cân) giao cho các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây cất đi để dùng.

Cho thự Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Uy đổi làm thự Tổng đốc Ninh - Thái kiêm sung chức Thị sư ; thự Thượng thư bộ Công là Nguyễn Bỉnh đổi làm thự Thượng thư bộ Hình (về ấn triện của bộ Công chuẩn giao cho Tham tri trở xuống tạm giữ).

Số biền binh ở tỉnh Bình Thuận có ít, chuẩn cho chiểu theo năm trước số binh, dõng dồn trước được 4 cơ, (Tuy phong 1 cơ, các hộ tình nguyện 1 cơ, Hoà đa 1 cơ, Hàm thuận 1 cơ, cộng 1.978 người, năm gần đây cho về làm dân) chia làm 4 kỳ cấp cho tiền gạo đến phủ, huyện luyện tập. Đề đốc hoặc lãnh binh 1 viên đến dạy.

Cửa biển Thuận An đặt thêm 2 cỗ súng đồng hạng lớn (do Âu Dương Vinh ở Quảng Nam mua được đem nộp) ở luỹ bên tả, ở luỹ bên hữu đặt thêm một cỗ. Đồn Cáp Châu, về mặt sau đặt thêm 3 cỗ súng hơi nhỏ hơn một chút (nguyên trước chưa đặt súng).

Các vệ quân ở Các bảo và Vũ lâm, thuộc quân ở Kinh phái đến các tỉnh, các quân thứ để phòng sai phái (có đủ khí giới lương thực), mỗi vệ phái thêm 1 viên quản vệ. Chia làm 3 đạo : các dinh Long võ, Hổ oai, Hùng nhuệ hợp làm 1 vệ (có 411 người viên chức và binh lính) đi trước ; Tiền, Hậu bảo hợp làm 1 vệ (có 309 người) đi sau ; Vũ lâm tả, hữu hợp làm 1 vệ (có 309 người) đi theo với thự Tổng đốc Ninh - Thái sung chức Khâm sai Thị sư đại thần Nguyễn Uy đến lỵ sở, đều được thưởng tiền lương bổng (3 tháng), cho lợn, gạo, rượu để khao và yên ủi. Khi ấy, khí nắng nóng quá, vua sai tiến đi từ từ để dưỡng sức, do bộ truyền Chỉ khuyên bảo. Lại sai Hoàng Tá Viêm và Ông Ích Khiêm phải trù tính khẩn cấp cho xong việc.

Sai Thị sư Nguyễn Uy mang vàng, bạc đến các quân thứ và các tỉnh (Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng) để thưởng và yên ủi các tướng sĩ.

Giảm thuế cho nguyên[1] Hưng Bình (nguyên ấy thuộc phủ Thừa Thiên, thuế lệ cả năm là 700 quan tiền. Năm gần đây (Tự Đức thứ 20) dân Man xiêu tán, không có ai muốn trưng. Đến nay, người huyện Phú Lộc là bọn Bùi Văn Hội, Phạm Văn Thân xin chiêu dụ dân về, lĩnh trưng tiền thuế 3 năm là 1.400 quan. So với lệ cũ là mỗi

(1) *Nguyên* : có lẽ tức như châu.

năm kém mất 233 quan 3 tiền 20 đồng ; tính cả 3 năm chỉ bằng ngạch thuế 2 năm trước. Bộ Hộ cho là dân Man vẫn chưa trả về đủ, tạm hãy đánh thuế nhẹ, tâu xin, vua y cho).

Sai viên Giám thành vẽ đồ bản độ thước của súng lớn dâng lên. Vua xem rồi nhân hỏi bộ Binh rằng độ khắc rất nhiều, mà phàm khi bắn chỉ dùng có 6 độ ư ? Gọi là độ, thì theo ở đâu mà tính ? Quan bộ tâu rằng : Thước đo bằng đồng so với phép bắn súng trong sách "*Tắc khắc lục*"[1], hình như đều theo phép tính Câu cổ mà chế tạo ra. Cách thức thước ấy đều là người Tây dương chế ra, chia độ có khi không giống như thế, kiểu cũ, kiểu mới, không kê cứu vào đâu được. Xin phái 1 viên quan trong bộ hội đồng với viên thống chưởng dinh Thần cơ chọn lấy 4 - 5 người am tường nghề bắn súng, đem súng oanh sơn, súng viễn kích mỗi thứ 1 khẩu, đem cả thước đo súng ấy và thước đo bằng đồng, phép bắn, cả 3 thứ lần lượt bắn thử lấy độ, có thước đo và phép nào được đích, sẽ tâu rõ lên. Vua cho là phải.

Khi ấy Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Tri Phương đã khỏi bệnh, (gần đây vì ốm nghỉ cho ở dinh làm việc) vào chầu. Vua yên ủi rằng : Nước có lão thần, trẫm ỷ thác được nhiều việc. Phàm những việc tầm thường, đã có quan cùng một bộ làm thay, ngươi không phải tự làm để nhọc đến mình.

Quan quân ở quân thứ Hải - Yên đánh nhau với giặc ở địa đầu An Khê, bị thua. Lê Văn Ứng, Nguyễn Nghị bị bắt, không chịu khuất, giặc giết chết. Văn Ứng (nguyên trước là Cấm binh Cai đội lĩnh Phó quản cơ bị cách chức được lưu nhiệm), được khai phục Cai đội, truy tặng hàm Quản cơ ; Nghị (nguyên trước là Phó lãnh binh bị cách chức, phát đi làm việc để chuộc tội) được truy tặng hàm Phó quản cơ ; đều được chiểu theo hàm truy tặng mà cấp tiền tuất và con được tập ấm.

Vua cho là sự tệ hại của nha lại rất nhiều mà người chỉ trích ra rất ít ; nhân thế bảo rằng người biết chỉ trích sự tệ hại của nha lại, là biết giữ mình, muốn thưởng để khuyến khích. Giao cho bộ Hình nghị định tâu trả lời. Sau bộ tuân theo bàn định tâu lên. Vua chuẩn cho theo như nghị mà làm :

(Từ nay, phàm ở ngoài, từ cơ, vệ các phủ, huyện, châu, cho đến thượng ty các tỉnh, đạo ; ở trong thì từ ty, các, bộ, viện đến thống chưởng tiêu thuộc các dinh trở xuống, nếu có phát xuất ra các tình tệ sách nhiễu của các nha lại, viên biền, trừ chiểu theo các điều lệ hoặc che chở, hoặc sơ suất về tội dung túng, phân biệt đường quan, hay người giúp việc, nghĩ xử để khuyên răn ra không kể, còn như các thượng ty nói ở trên, người nào chỉ trích ra được những tệ hại của nha lại, người ấy cũng là công liêm giữ mình, cũng là đáng khen, nên chiểu lệ sơ suất xử tội mà định thưởng.

(1) Sách này nói về quy chế bắn súng lớn, do người Tây dương là Thang Nhược Vọng truyền bảo, Tiêu Húc nhà Minh chép ra.

Nếu người không biết trích phát ra, phải phạt về tội sơ suất mà tội ấy được giảm, từ phạt đánh 10 roi, chuẩn cho làm phạt bổng 1 tháng, đến phạt 60 trượng, chuẩn cho làm phạt bổng 1 năm, thì người biết trích phát ra, được thưởng kỷ lục 2 thứ ; người không biết trích phát ra phải phạt về tội sơ suất, mà tội ấy được giảm từ giáng 1 cấp đến giáng 3 cấp, lưu nhiệm, thì người biết trích phát ra được thưởng gia 1 cấp ; người phải phạt về tội sơ suất, mà tội ấy chỉ xử tội chỉ giáng 4 cấp đổi đi nơi khác thì người biết trích phát ra được thưởng gia 2 cấp).

Định lại lệ những người can án bắt được kẻ phạm tội đáng được tha tội dự thưởng :

(Từ nay trở đi, phàm người can án không kể là thủ phạm hay tòng phạm về các án làm giặc, phản nghịch, ăn cướp, giết người và các tội phạm vặt, người nào nghe thấy tin nã bắt kẻ phạm mà tự mình đi bắt kẻ phạm, giải nộp quan thú tội, thì kẻ phạm phải bắt ấy, hoặc là cùng bọn, hoặc là án khác, mà tội lại nặng hơn tội của người bắt được ; đều được tha tội cả, lại chiểu theo cách thưởng rút một nửa cấp thưởng (như loại bắt được kẻ thủ phạm về tội ăn cướp, hiện có tình tội nặng đốt nhà, giết người, được thưởng 18 quan tiền, rút một nửa là 9 quan). Nếu kẻ phạm bị bắt ấy, tội tình ngang với tội của người bắt được, mà bắt được đến 2 tên, hoặc tội tình nhẹ hơn tội của người bắt được, mà bắt được đến 3 tên thì đều được miễn tội, không được dự thưởng. Nếu chính bản thân kẻ tội phạm bị người bắt được kết án trị tội, mà nhờ được người thân thuộc đi bắt kẻ phạm để chuộc tội, người nào hễ kẻ phạm tội bị bắt ấy nặng hơn tội của bản thân kẻ nhờ đi bắt, thì cũng cho tha tội ; nếu tội tình ngang nhau, thì phải bắt được 3 kẻ phạm tội, mới được tha tội ; nhưng đều không được thưởng. Còn năm Tự Đức thứ 17 nghị định chuẩn cho nếu người bị bắt, tội nhẹ hơn tội của người đi bắt, đến lúc ấy sẽ chiểu theo số bắt được kẻ phạm nhiều hay ít mà chước lượng, việc giảm miễn thì bãi bỏ, để cho mọi người biết sự phạm pháp là quan trọng mà bớt phiền nhũng. Các việc nói ở trên, phàm một lần thì được tha, sau lại phạm tội, thì không kể là khi trước đã can về tội gì, phải bắt được 2 tên phạm phải xử tử, mới được tha tội ; nếu phạm đến lần thứ ba, thực là kẻ cố ý phạm pháp, phải lập tức chiểu án thi hành, nhất thiết không cho tha tội. (Nghị trước về năm thứ 17 chuẩn cho những kẻ phạm được tha tội đều do quan địa phương sở tại giao cho dân làng nhận quản thúc, nếu lại can phạm lần nữa, đem ra trị tội ngay, thì nay bỏ đi).

Quân bắt giặc của tỉnh Sơn Tây họp nhau cùng đánh toán giặc (tức tên Ao) ở địa phận 2 xã Nhuế Khúc, Đại Bối, được luôn mấy trận. Vì cớ giặc thì ít, quân thì nhiều, nên không được thưởng. Duy có Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Khương chết tại trận và cựu Phó tổng Nguyễn Văn Mễ, chửi giặc rồi tự sát đều được truy tặng hàm bát, cửu phẩm bách hộ.

Hương binh tỉnh Thanh Hoá đi làm việc đánh giặc ở quân thứ Lạng Sơn trốn thiếu (có 240 tên, thiếu mất 2 thành). Các viên quyền quản, quyền suất và quan tỉnh đều bị trừng phạt khác nhau.

Quân đóng đồn ở tỉnh Cao Bằng trốn thiếu (quân đi đóng đồn của tỉnh Hà Nội 513 tên, trốn thiếu mất 75 tên) các viên quản, suất và quan tỉnh Hà Nội cũng đều phải trừng phạt khác nhau.

Sai các tỉnh, đạo trong Nam, ngoài Bắc phái bắt các thuyền lệ được lưu lại (lệ cũ, các tỉnh, đạo đều có thuyền nhưng lưu 1 chiếc hoặc 2 chiếc) và thuyền đi tuần, thuyền đi do thám, sửa soạn quân và súng ra biển tuần tiễu. Phàm thuyền vận tải, tàu thuỷ bọc đồng đi qua, phải đi theo để tuần tiễu và hộ vệ cho đến hết địa phận. Nếu gặp giặc hợp sức cùng đánh.

Quan tỉnh Nghệ An xin chia quân bộ làm 2 ban (nguyên lệ cũ chia làm 4 ban), vua không cho. Tỉnh ấy đã trót để quân lại (hơn 230 người) và đã chi cho tiền gạo (1 tháng 15 ngày). Bộ xin bắt phải bồi. Vua bảo rằng : Việc chi ấy là thực, gia ơn tha cho không phải bồi.

Chuẩn cho Vũ khố, lấy 2 vạn viên đạn chứa trong kho giao cho tỉnh Sơn Tây nhận để cấp phát. Lại lấy 1 vạn viên giao cho tỉnh Bắc Ninh cất chứa để cấp phát.

Chuẩn cho Nguyễn Khiển thăng thự Cấm binh Vệ uý, sung chức Phó đề đốc ở quân thứ Hưng - Tuyên ; Nguyễn Văn Mạo được thăng thự Quản cơ, lĩnh chức Phó lãnh binh ; Hà Văn Lai thăng thụ Cấm binh Cai đội, quyền chức Phó lãnh binh. Đó là vì Tham tán ở quân thứ ấy là Ông Ích Khiêm tâu xin nên gia ơn y cho, để bắt phải cố sức làm việc.

Tỉnh Quảng Nam, ngạch lính thợ thiếu (557 người) cho hoãn việc xung điền trong 6 tháng (vì cớ dân thiếu ăn).

Dỡ bỏ dãy nhà ở 2 bên tả hữu điện Thái Hoà. (Dãy nhà dài này nguyên làm ở 2 bên tả hữu điện, để phòng bày khí giới chầu hầu, lâu ngày đổ nát, chữa lại thêm phiền phí. Vả lại, nhà của quân Túc vệ là ở sau viện Đãi lậu 2 bên tả hữu, lâm thời chực hầu, cũng là gần và tiện, bèn sai dỡ đi).

Đem 1 con voi đã thuần thuộc ở quân thứ tỉnh Bắc Ninh giao cho tỉnh Lạng Sơn để phòng sai phái. Con voi chưa thuần ở tỉnh Lạng Sơn giao về cho tỉnh Nam Định. Nhân thế, sai bộ thông sức cho các tỉnh phải đốc suất các quản suất : Phàm voi phải luyện tập cho hăng hái, có thể đánh trận được. Nếu sau này phải ra đánh trận không được, tất phải giao cho bộ nghị xử, đem quản suất và lính dạy voi xử tội cách chức, quan tỉnh cũng phải phân xử.

Bọn giặc ở nước Thanh cướp bóc các châu thuộc tỉnh Hưng Hoá, càng ngày càng lan tràn gần đến huyện Trình Cố, tỉnh Thanh Hoá. Quan tỉnh ấy sợ tràn sang

địa phận hạt ấy, tâu xin chuẩn cho lập đồn để canh phòng nghiêm ngặt và sức cho các thổ binh ở thượng du và các phủ huyện phải đóng chặn các nơi quan yếu.

Tỉnh Khánh Hoà mua một con voi đực đem dâng.

Quân thứ ở Hưng - Tuyên tư lấy đạn gang. Chuẩn cho lấy ở Nam Định (500 viên), Hà Nội (400 viên), Bắc Ninh (600 viên) để cấp, cho kịp việc đi đánh giặc. Lại sức cho tỉnh Bắc bắt thợ đúc đến để cất vào kho.

Định cách thức giảng dạy ở nhà học Dục Đức. Dụ rằng : Bản triều gia pháp rất nghiêm, trẫm thấy đầu năm Minh Mệnh, hoàng tử ra nhà học đọc sách, kén chọn cẩn thận bậc lão thành có đức vọng làm chức thầy dạy, như Ngô Đình Giới, Nguyễn Đăng Tuân đều nổi tiếng là biết đạo làm thầy, trong đó Ngô Đình Giới là bậc nghiêm chính hơn cả. Cho nên khi ấy các hoàng tử đều biết kính sợ. Trẫm xem các Công Thọ Xuân, Ninh Thuận, Phú Bình, đều được thành đạt có đức, có tài là do ở đó. Gần đây, phương pháp giảng dạy không đặt ra, ít có người đủ tư cách làm thầy. Hoàng tử Ưng Chân từ khi ra nhà học đến nay, đã nhiều lần giao cho đình thần chọn kỹ các viên giáo đạo đều là bậc chính nhân lúc bấy giờ, lại đặt các viên giảng tập, là để cho sớm tối giảng tập giúp đỡ sửa chữa không phải là không đến nơi đến chốn. Thế mà 3 - 4 năm nay, học và hạnh đều chưa thấy tiến ích, sao cho xứng với lòng mong mỏi của trẫm. Vả lại, tư chất của người bậc trung trở xuống, không dạy không nên người, không nghiêm cũng không được. Hai thứ cây dùng làm roi vọt, là cách dạy của người xưa để giữ lấy uy nghiêm. Bèn sai chọn lấy 1 cái roi mây nguyên trước ban cho nhà học Chấn Hanh, giao cho 2 viên giáo đạo, để làm hình phạt trong khi dạy. Phàm hoàng tử ấy ngày thường học tập cho đến đi đứng, cử chỉ, phải dạy lấy nghĩa lý chính đáng tất cả, chớ có dạy mà không học, chớ có ham vui chơi, chớ có khéo nói dối, chớ có quá khinh nhờn, nếu còn có lầm lỗi, viên giáo đạo phải tuỳ việc mà răn trách, chớ có khoan tha chút nào, để cho biết kính sợ, cố gắng, học ngày một tiến, đức ngày một sửa, kỳ cho được thành tài mới nghe. Nếu hoàng tử ấy còn không có đức, mất nết, mà các giáo đạo giảng tập đã không biết khuyên răn, lại che giấu cho, thế là không hết chức vụ nhất định không thể chối được lỗi. Còn như hoàng tử cùng với giảng quan gặp nhau, càng phải có lễ, phép dạy của điện Thanh Hoá năm trước, chương trình nghiêm chỉnh biết là nhường nào ? Không ngờ lễ ấy bỏ lâu không giảng, chức phận của thầy trò không rõ, thì dạy sao được, thành tài sao được. Tuy rằng người sang không định kiêu mà hoá ra kiêu, cái thói quen lúc còn ít tuổi thường có lỗi ấy, mà coi thường tự lấy làm thích, không biết lấy lễ tự trọng, tất không thể lấy lễ mà trị người được. Người có trách nhiệm làm thầy dạy, càng phải nên răn bảo. Vậy, lễ gặp nhau ở nhà học, chuẩn giao cho bộ Lễ tham chước phép cũ nghĩ định nghi thức và quy chế việc dạy tâu lên đợi Chỉ chuẩn định, để cho đều có tuân theo mà làm.

Sau nghị dâng lên : (Nhà học Dục Đức, gian chính giữa đặt một cái án để sách, gian bên tây đặt 1 chỗ người giảng, 2 viên giáo đạo cùng ngồi một chiếu. Lại cách một chiếu, đặt chỗ giảng tập 2 viên cùng một chiếu. Ở trước chiếu ấy, có kỷ để sách mỗi người 1 cái. Gian bên đông đặt chiếu ngồi nghe giảng của hoàng tử, chiếu ấy thấp kém chiếu của viên giáo đạo 1 bậc, nhưng đối ngang nhau. Chỗ bỏ không ở gian bên tây, đằng trước có 1 cái kỷ để sách. Hằng năm trước ngày khai giảng, do Khâm thiên giám chọn ngày tốt tư cho bộ Lễ sắm sửa lễ phẩm (rượu, gạo nếp, trầm hương, giấy vàng, giấy bạc, hương, quả phẩm, sáp, nến, các hạng) ; đến ngày hôm ấy buổi sáng sớm do 1 viên giáo đạo mặc chỉnh tề làm lễ 3 lần dâng rượu, 1 viên giáo đạo tiếp theo làm lễ 4 lễ, hoàng tử làm lễ 4 lễ, 2 viên giảng tập tiếp theo làm lễ 4 lễ. Lệ ngày giảng sách : ngày lẻ giảng *Ngũ kinh* và giảng các sử ; ngày chẵn giảng *Tứ thư* và giảng sách *Tính lý đại toàn*, để cho hiểu biết được rộng. Về *Ngũ kinh, Tứ thư* thường đến ngày hôm sau phải đọc thuộc lòng, chính văn phải thuộc kỹ, các sử và *Tính lý* cốt phải thông suốt đại ý, không phải đọc thuộc lòng). Vua chuẩn cho theo như nghị mà làm.

Vua rước Từ giá ngự ra chơi cửa biển Thuận An để nghỉ mát mùa hè và xem xét việc tuần phòng ở cửa biển. Nhân thể ngự xem tập bắn súng lớn (42 cỗ, mỗi cỗ đều bắn 3 phát). Sai ban văn là Trần Văn Tuy, ban võ là Nguyễn Chí Sung làm chánh, phó tổng duyệt. Năm ngày mới về cung.

Tên đầu sỏ giặc là Hoàng Anh xin theo hàng, quan ở quân thứ và quan tỉnh Tuyên Quang là Nguyễn Văn Nhuận, Mai Quý đem hiện tình tư lên bộ Binh xét và phúc tâu. Bộ tâu trình lên. Vua phê bảo rằng : Giặc Anh là rất ngoan ngạnh, hắn thấy quân đến, cho nên cùng đường đến thế, nên cho Ông Ích Khiêm, Trần Bình và các quan quân thứ quan tỉnh Tuyên Quang đều biết, để chế ngự trước, chớ có lầm lỡ. Nếu thế đã vững chắc thì kể rõ tội đem quân đến đánh, sức cho bọn Phúc và Thạc tử (bè lũ của giặc Anh ra thú xin làm việc chuộc tội) đến đánh giúp, bắt ngay bọn chúng phải nộp lại số tiền thưởng đã lĩnh trước, lấy nghĩa lý mà định đoạt, thì chúng tự phải lo, chớ tạm bợ nữa. Và tư cho Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn đều biết để đều phòng bị trước.

Thuyền giặc đường biển thường đi lại quấy nhiễu, Bố chính tỉnh Quảng Bình là Hoàng Tịnh xin tư sức cho các tỉnh, đạo sức ngay cho thuyền do thám đi tuần phòng cùng với tàu thuỷ bọc đồng hợp sức cùng đánh. Vua bảo rằng : Đường biển rộng rãi đi tuần cho khắp sao được, chỉ cho các thuyền vận tải của công và của dân tuỳ tiện mà đi, giặc đâu có thể đón đường mà cướp hết được, sau biết tìm cách cố sức làm việc có thực trạng, thì quan tỉnh các viên được phái đến cửa biển được thưởng và thăng chức cũng không tiếc.

Chuẩn cho quan tỉnh Nam Định chọn tuyển quân khoẻ mạnh (307 người, khí giới đủ cả) đến lệ thuộc vào quân thứ Sơn Tây để sai phái (thưởng trước cho tiền). Toán quân của Đề đốc Hồ Chất vẫn cai quản (hơn 60 người) lần lượt đến đóng ở Thuỵ Anh và đóng giữ tuần phòng các đồn các cửa biển. Phó lãnh binh là Lê Văn Khuê và binh, thuyền phái đi trước (hơn 300 binh, 3 chiếc thuyền) thì rút về đội ngũ ở tỉnh.

Sắc cho từ nay trở đi phàm các địa phương ven biển cần phải sức ngay cho các đồn cửa biển trong hạt để ý dò xét dân trong hạt không được dụ dỗ đàn bà con gái người Kinh đem bán cho thuyền người nước Thanh hoặc có kẻ nào quen làm nghề ấy, bị người cáo giác ra lập tức bắt để trị tội, người mua người bán và người coi giữ đồn cửa biển không biết trích phát ra đều trị tội nặng không tha ; các tỉnh, đạo, phủ, huyện, tổng lý sở tại cũng đều phân biệt nghị xử.

Tỉnh Thái Nguyên giá gạo đắt, sai trích gạo trong kho ra để phát chẩn và cho dân vay.

Bọn giặc quấy nhiễu các hạt ở tỉnh Lạng Sơn, bọn tổng lý, đầu mục, thủ dõng canh giữ, giặc không thể phá được, được thưởng hàm bát, cửu phẩm bách hộ có thứ bậc, nhân dân được tha bắt lính và dao dịch 2 - 3 năm.

Tam đẳng Thị vệ Nguyễn Văn Cấp phái ra Bắc Kỳ không được công trạng gì, ở lỳ mãi Hà Nội, vơi tốn của công (tiền thuốc hết 72 quan) phải giáng làm Tứ đẳng Thị vệ. Tiền thuốc được miễn một nửa ; còn một nửa thì cứ y sinh là tên Đạt bắt đền, lại phạt 80 trượng ; quan tỉnh đều phải quở mắng.

Tôn Thất Dao trước đây can tội (tự tiện trốn tránh) đã phải xoá tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ của mẹ. Từ khi được lại biên tên vào sổ Tôn thất, Dao lại lêu lổng, uống rượu đánh bạc, răn dạy cũng không chừa. Quan phủ Tôn nhân cho là không có hạnh kiểm, hặc tội tâu lên, Dao lại phải xoá tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ của mẹ là Nguyễn Văn Dao, biên tên vào sổ chịu sai dịch, vĩnh viễn không được biên tên vào sổ Tôn thất.

Giặc ở các châu, huyện thượng du tỉnh Hưng Hoá quấy nhiễu, Lãnh binh là Vũ Văn Tuyên bị giặc đánh thua, mất tích. Tuần phủ là Nguyễn Huy Kỷ, Án sát là Trần Văn Đạt đều phải giáng 2 cấp lưu nhiệm (2 viên này trước đã bị cách chức lưu nhiệm, đợi khi được khai phục sẽ tính).

Đồn Đông Lý, tỉnh Tuyên Quang bị giặc chiếm mất. Đề đốc Nguyễn Văn Hùng, Phó lãnh binh Nguyễn Khiển, Đỗ Văn Ngũ đều phải cách chức lưu nhiệm ; Tham tán Ông Ích Khiêm phải giáng 5 cấp, Tán tương Vũ Tiến Thảng phải giáng 3 cấp, Án sát Tuyên Quang là Nguyễn Quế phải giáng 2 cấp, đều được lưu nhiệm cả.

Các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Sơn Tây bị đói, dân phần nhiều xiêu tán. Sai quan các tỉnh ấy quyên tiền và trích tiền, thóc trong nghĩa thương để phát chẩn và cho dân vay. Nhân bảo bộ Hộ rằng : Hiện nay lúa sớm và các hoa lợi dần dần được thu hoạch, tư cho quan các tỉnh xét kỹ tình hình nếu đã thư, thì liệu cấp cho về nguyên quán để khỏi xiêu tán, rồi làm tập tâu lên để biết rõ tình trạng.

Thự Hữu tham tri bộ Hộ là Nguỵ Khắc Đản về Kinh (trước đây Nguỵ Khắc Đản làm Bố chính Nghệ An, năm ngoái được thăng chức này, rồi vì bọn Tú tài ở hạt Nghệ An là Trần Tấn, Đặng Như Mai trước vì việc mưu giết Đạo trưởng, nhờ được tha về, lại lấy văn thơ khiêu khích với dân đi đạo, giám mục người Pháp là Ngô Gia Hậu không biết chữ và tiếng của nước ta, lấy làm tức rồi sinh chuyện. Vua bèn sai Khắc Đản ở lại cùng với quan tỉnh thần dàn xếp công việc. Đến nay mới về Kinh nhận chức). Vua cho triệu vào và hỏi rằng : Dân bên lương, bên đạo đã hoà thuận với nhau chưa ? Khắc Đản tâu rằng : Từ khi phát sinh ra việc đốt cháy nhà thờ đạo đến nay, dân 2 bên lương, giáo cũng đã hoà thuận với nhau, chắc rằng bọn thân sĩ đã biết sợ biết hối, có thể giữ được vô sự.

Đạo quân của Tham tán là Ông Ích Khiêm tiến đánh bọn giặc ở Đại Đồng, bị thua rồi rút lui, Ích Khiêm phải cách chức lưu nhiệm. Sai Thống đốc là Hoàng Tá Viêm thương thuyết với quan nước Thanh là Lưu Ngọc Thành ở lại quân thứ Thái Nguyên để phòng giữ ngăn chặn.

Quân thứ Bắc Ninh bắt được giặc Tịch (tức là Lê Khuông xưng bậy là Đại nguyên soái) đóng cũi đưa về Kinh. Từ Thống đốc trở xuống đều được thưởng (Thống đốc là Hoàng Tá Viêm vì điều khiển được việc được khai phục 4 cấp (nguyên trước phải cách chức lưu nhiệm, lại phải giáng 10 cấp lưu nhiệm) ; lĩnh Tri phủ Đa Phúc là Nguyễn Đại vì phái bắt đắc lực được thăng bổ Tri phủ ; còn dân trong hạt đi bắt được là Nguyễn Văn Hoán, lính lệ là Nguyễn Văn Uy, đều được thưởng Chánh thất phẩm thiên hộ).

Vua cho Tịch là đứa kiệt hiệt nhất trong bọn đầu sỏ của giặc, từ xưa đến nay làm loạn, sĩ dân gián hoặc có người bị hấn xui giục. Nay đã chịu tội phải giết, sai truyền Dụ cho các tỉnh ở Bắc Kỳ đều biết, để tỏ rõ lẽ thuận nghịch, phục tùng chính nghĩa, yên giữ phận thường, để cùng hưởng phúc thái bình. Sau tên giặc ấy phải đến địa hạt đạo Quảng Trị rồi tự sát (đâm bụng cắn lưỡi chết, quan ở đạo ấy đem xác giặc ấy xử tội lăng trì, đem việc ấy tâu lên). Vua sai đem bêu đầu 3 ngày rồi giã nhỏ vứt xuống sông.

Tháng 5, hoãn việc làm lại tất cả sổ quan lại, ngạch binh lính ở tỉnh Thái Nguyên (vì cớ mới trải qua nạn giặc).

Đạo Quảng Trị mua được 2 cỗ voi đực đem tiến.

Mùa hạ năm ấy, các tỉnh Khánh Hoà, Thanh Hoá, Hải Dương, Hưng Hoá được mùa to, còn các địa phương khác gián hoặc có nơi bị tổn hại, thì thuế lệ đều được chiểu hạng tha giảm có thứ bậc. Lại tha số tiền thóc và thuế sản nghiệp còn thiếu cho 7 huyện (Yên Thế, Hữu Lũng, Phượng Nhỡn, Bảo Lộc, Kim Anh, Đa Phúc, Hiệp Hoà) thuộc tỉnh Bắc Ninh (vì cớ bị giặc quấy nhiễu, hạng thiệt hại nhất 62 xã, hạng thiệt hại vừa 54 xã). Lại tha số tiền thóc thuế năm ấy cho 3 huyện châu : Văn Chấn, Mai, Đà, thuộc tỉnh Hưng Hoá (cũng vì cớ bị giặc quấy nhiễu).

Thuyền giặc ở Quảng Yên lọt lưới chạy thoát (hơn 60 chiếc) không thể đuổi bắt được. Khâm phái Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự ; Tham biện Trần Trị, Đề đốc Đặng Duy Ngọ, quan tỉnh là Hồ Trọng Đĩnh, nguyên Thị sư Lê Tuấn đều phải giáng 2 cấp ; Phó lãnh binh Trương Viết Cường, Nguyễn Giao, Bang biện Phạm Hoài Cận đều phải giáng 1 cấp, đều được lưu nhiệm cả.

Tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh dâng tập tâu về việc quân bắt giặc ở Hải Ninh thắng trận, nghị xin ban thưởng. Vua bảo bộ Binh rằng : Gần đây thấy các tỉnh và quân thứ có thắng trận nhỏ, không chiếu lệ ban thưởng, lại tâu xin xét xin thưởng. Đã uỷ cho chuyên giữ đánh dẹp, việc gì phải hết thảy mọi việc đợi chỉ thị ở trên. Triều đình chỉ chủ trương những việc thưởng phạt lớn mà thôi, đâu có để ý đến việc nhỏ mọn.

Tù trưởng người Man ở 9 sách Man (Chôi Ôi, Đèo Căng, Nước Trắng, Na Khái, Đồng Nông, Đồng Tre, Nước Trong, Nước Lôi, Nước Giáp) thuộc tỉnh Bình Định đem người, súc vật, súng và khí giới đã cướp được đến quân thứ thú tội xin hàng. Duy có 2 sách Man là Húc Quang, Gò Hương lẻn xuống cướp bóc, bọn Bố chính Lê Kiên, Lãnh binh Nguyễn Mỹ đốc sức biền binh đi đánh phá tan được, được thăng thưởng có thứ bậc. Nhân thế, vua dụ rằng : Hoặc đánh, hoặc chiêu phủ, cốt cho Man ấy khiếp sợ mãi mãi, không nên chỉ làm qua loa cho tắc trách.

Bọn giặc trốn nước Thanh quấy nhiễu 2 xã Chỉ Tác, Khám Lãng thuộc tỉnh Bắc Ninh. Dân trong xã là bọn Trần Quang Giản, Nguyễn Văn Họp [1] xướng suất dân dõng đánh lui được. Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng : Có nghĩa khái như thế, đáng nên khen thưởng. Chuẩn cho đều được thưởng Tòng cửu phẩm bách hộ.

Trước đây, ở quân thứ Hải -Yên, Bố chính Hải Dương là Tôn Thất Thuyết tự tiện giết lính chăn voi là Bùi Văn Dần, Nguyễn Văn Hán (bọn tên Dần lĩnh tiền, yêu cầu đếm lại, đánh bừa lại dịch ở kho). Việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Mạng người rất quan trọng, giết càn là bậy quá, giao việc ấy cho đình thần nghị xử. Đến nay nghị tâu xin chuẩn cho Thuyết phải cách chức được lưu nhiệm, Đề đốc là Đinh Hội phải giáng 4 cấp, được lưu nhiệm, truy thu tiền mai táng là 40 lạng bạc. Thị sư

(1) Tra không có chữ này, tạm dịch là Họp.

Lê Tuấn phải giáng 3 cấp, được lưu nhiệm (Thuyết đưa ý kiến trước, Hội dự bàn, Tuấn không biện bạch rõ ràng).

Đê tư của 2 xã Dũng Nghĩa, Quy Phủ, thuộc phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định, gần ngay bờ sông, sai đắp ra chỗ khác, để phòng nước lớn mùa hạ.

Hộ đốc Thanh Hoá là Tôn Thất Tĩnh xin lấy vệ Vũ sinh đến ngay quân thứ để sai phái ; vệ Tuyên vũ ở quân thứ thì cho về, để khó nhọc và nhàn rỗi được đều nhau. Vua y cho.

Giặc tàn còn sót lại ở tỉnh Quảng Yên, cả thuỷ và bộ họp lại với nhau thành một toán (thuyền giặc hơn 60 chiếc, giặc trên bộ hơn 1.000 đứa), đường thuỷ đi từ huyện Nghiêu Phong, đường bộ đi từ huyện Hoành Bồ, đi đến đâu đốt nhà cướp của đến đấy, rồi kéo đến tỉnh thành quấy rối. Vua nghe tin báo, sai Kinh lược là Lê Tuấn, Thị sư là Nguyễn Uy lập tức đốc sức viên Khâm phái là Hoàng Tuấn Tích cùng với quan tỉnh Hải - Yên là bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh phải khẩn cấp trù tính làm việc.

Rồi thì cùng đánh, bị thua (thuyền bè bị cháy mất, binh đinh bị chết mất nhiều), Lê Tuấn phải giáng 3 cấp, bọn Tuấn Tích và Nguyễn Tự, Trần Trị đều phải giáng 2 cấp, đều được lưu nhiệm cả. Trọng Đĩnh, Nguyễn Thứ đều phải cách chức, được lưu nhiệm. Lại gấp rút bắt phải chỉnh bị ngay binh, thuyền hiện còn đi đánh ngay. Lại cho là trước đây chuẩn cho Lê Tuấn đi làm việc ở Tam tuyên, Nguyễn Uy lưu lại làm việc ở Hải - Yên, đó là đều vì am hiểu quen việc (Tuấn am hiểu mạn tỉnh Sơn, Uy am hiểu mạn tỉnh Hải Dương). Nay hiện tình ở Hải - Yên như thế là Lê Tuấn làm việc vẫn chưa xong nên phải làm cho hết cả trước sau. Bèn chuẩn cho Lê Tuấn ở lại trông coi việc đánh các giặc ở Hải - Yên cho phải xong (lúc ấy Lê Tuấn hiện theo Chỉ trước chuẩn cho đến Sơn Tây, rồi lại chuyển về). Nguyễn Uy đổi đi trông coi việc quân ở Tam tuyên, để có chuyên trách. Sau rồi Hoàng Tá Viêm ở quân thứ Bắc Ninh đệ tập tâu xin đến điều khiển ở Sơn Tây. Nhân thế, vua chuẩn cho Tá Viêm được theo ý muốn để lập công chuộc tội. Lại sai Nguyễn Uy tuân theo Chỉ chuẩn khi trước (thự Tổng đốc Ninh - Thái kiêm sung chức Thị sư) đến tỉnh Bắc nhận chức và thay Tá Viêm cai quản việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Còn Hoàng Tá Viêm đổi làm Thống đốc Tam tuyên quân vụ trông coi cả việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, để làm trọn công việc khi trước.

Vua giáng Dụ thông sức, đại lược nói rằng : Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn các ngươi nhận mệnh lệnh đi dẹp giặc đã lâu ngày, nay việc sắp xong, công gần thành, sao không cố gắng thêm lên. Nguyễn Uy ngươi mới đi lần đầu chưa thấy có công trạng rõ rệt, tạm hãy khoan cho các ngươi đều phải nghĩ đến trách nhiệm của mình,

cùng nhau trù tính cho ổn thoả, cốt cho được dẹp xong tất cả, để đáp lại lòng mong cho thành công. Nếu sau này kéo dài ngày mà không làm được công trạng gì, thế là các ngươi là 3 đại thần làm phụ lòng trẫm nhiều lắm. Đến lúc ấy tất phải phái quan có tài đi làm việc, mà các ngươi phải trị tội xứng đáng, đừng hối.

Vả lại, các quan ở quân thứ, ở tỉnh, hoặc người có trách nhiệm về trù tính việc quân, hoặc người có chức vụ về giữ gìn bờ cõi, thế mà phàm việc không chịu hết lòng làm đến nơi đến chốn, cho được thành công. Gần đây, nhiều người viện cớ là ốm để kêu xin nghỉ, đối với cái nghĩa ốm chưa đến chết của người xưa thì như thế nào ? Tham tán là Ông Ích Khiêm trẫm uỷ cho công việc ở Tam tuyên, không biết xem xét cẩn thận, thường khi hỏng việc, bỏ lỡ cơ hội ; Khâm phái Hoàng Tuấn Tích chịu trách nhiệm ở Hải - Yên, chỉ đùn đẩy với quan tỉnh ấy, để đến nỗi giặc còn sót lại lại lan tràn ; Hộ đốc Trần Bình, Tán lý Trần Thiện Chính giao cho trách nhiệm ở Sơn Tây, lại chỉ một mực tuỳ theo người, không chịu gia sức làm việc. Ở Hải - Yên thì bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh, Tôn Thất Thuyết cầm phòng không đắc lực, thành ra khó nhọc phí tổn thêm. Ở Hưng Hoá thì tình hình giặc rất khẩn cấp, mà Tuần phủ tỉnh ấy là Nguyễn Huy Kỷ cứ ngồi cao không mưu tính được phương kế gì. Tỉnh Thái Nguyên hiện đương đốc bắt chiêu tập, Tham tán là Nguyễn Đình Thi đã tư để hợp sức cùng làm, mà quan tỉnh ấy là Vũ Huy Huyến, Lưu Tiến Điền thoái thác là bị ốm không đi. Tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sau khi bị tàn phá cần phải bình định cho dân ở được yên, cũng chẳng thấy bọn Lương Quy Chính, Đặng Duy Trinh, Nguyễn Phan có kế hoạch gì, trách nhiệm trông coi một địa phương như thế có được không ? Bọn quan tỉnh các ngươi giữ chức vụ mà không chăm lo công việc, nếu lâu ngày không được xong việc, thì giao cho tự phải làm lấy, hầu đùn cho ai ? Các ngươi đều phải tự nghĩ mà tự xấu hổ, làm phương pháp gì cho có thể hết được giặc yên được dân, thì trù tính mau mau mà làm. Nếu lại để giặc tràn lan thêm ra, không thi thố được chút nào, tức phải cách chức trị tội, chọn người tài giỏi để thay, không lo thiếu người. Chớ bảo ân điển khoan hồng dễ cầu, mà quen thói khinh thường để cho lỡ việc. Trẫm răn bảo lần này, nói không sợ nhiều lời, không phải chỉ mưu tính việc ở biên giới, cũng rất là mưu tính cho thân danh của các ngươi, nên đều kính theo mà trù tính công việc cho chóng.

Vua ngự ra chơi sông Vĩnh Định ở đạo Quảng Trị. Viên Phó quản đạo là Mạnh Tuyển vì sửa sang sông ấy chậm trễ, sai đóng gông lại, rồi sau lại tha. Nhân thế dụ rằng : Sửa sang con sông này, quan hệ đến lợi hại của việc làm ruộng và đi buôn, viên Phó quản đạo ấy bất lực bèn chuẩn cho Tuyển phải giáng 3 cấp, Quản đạo Tôn Thất Trương phải giáng 2 cấp, đều được lưu nhiệm cả.

Vua ngự đi chơi cửa biển Thuận An, coi diễn tập thuỷ quân. Năm ngày mới về cung. Việc diễn tập lần này, các Chánh, Phó tổng duyệt là Nguyễn Chí, Trần Văn Tuy

và Hiệp quản là bọn Trần Văn Long vì các thuyền khi đi khi đứng không có thứ tự đều phải giáng cấp, được lưu nhiệm (Chí phải giáng 2 cấp, còn thì đều phải giáng 1 cấp).

Tán tương ở quân thứ Sơn - Hưng - Tuyên là Vũ Tiến Thảng (nguyên lĩnh hàm Thị giảng sung chức Tán tương) đi đánh giặc ở 2 đồn Đan Hà và Đồng Lũng, vì coi thường tiến đánh, bị chết trận. Việc ấy tâu lên. Vua bảo bộ Binh rằng : Tiến Thảng

Sai viết quốc thư (2 phong) đưa đến Tổng đốc 2 tỉnh Quảng Tây là Thuỷ Lai và Đề đốc Quảng Tây là Phùng Tử Tài. Trước đây, các giặc thuỷ bộ ở Hải Ninh (thuộc Quảng Yên tiếp giáp với châu Khâm của nước Thanh) quấy nhiễu bừa bãi. Tổng đốc họ Thuỵ phái tướng quân họ Lôi đến ngay hợp sức cùng đánh được tạm yên (khi ấy có bắn chìm được thuyền của giặc và đốt phá sào huyệt của giặc). Gần đây, nhân Lôi tướng quân trở về nước, thế giặc lại hung hăng lắm, đã từng (ngày 9 tháng 4) gửi thư yêu cầu phái cho đại viên văn, võ hoặc Tri phủ Khâm châu đem ngay binh dõng đến Hải Ninh để cùng đánh, chưa nhận được thư trả lời, bèn sai viết thư gửi tiếp để giục. Lại, thư của Phùng Tử Tài nói hiện nay theo Dụ phải đem quân về ; nhưng ở Bắc Kỳ chưa được yên ổn hết cả, đã sức cho Lưu Ngọc Thành đem 6 dinh quân ở lại Thái Nguyên, Lạng Sơn, chia đi đóng giữ, đợi quân đóng đồn của nước ta đến nơi, bèn rút quân về nước, nên đặc cách sai viết thư trả lời để đáp lại lòng tốt.

Vua cho là ở nơi quân thứ, việc thưởng phạt chậm trễ, phàm có việc gì lại thường lập tức cho ngựa trạm phát đi. Nhân thế mới ban Dụ rằng : Điều cốt yếu của việc hành quân, chỉ có thưởng với phạt, đời xưa đem quân đi đánh trận, việc thưởng phạt trong quân đều do từ bên ngoài quyết định ; đến khi đem quân về mới tâu lên, là để trọng quyền hành của người làm tướng mà thống nhất lòng quân. Thế mà gần đây, thấy quân thứ ở các tỉnh, thường đem những việc được thua nhỏ nhặt tâu lên nghĩ xin, nên việc thưởng phạt trong quân thường khi chậm trễ và việc đều do ngựa trạm phát đi, rất là không hợp. Từ nay trở đi, phàm đem quân đi đánh trận, gặp được to hay thua to (như giết chết hay đánh tan được bọn giặc từ 500 người trở lên và phá tan đồn luỹ của giặc, bắt chém được đại đầu sỏ của giặc ; hoặc là bị tổn hại mất đại viên thống lĩnh tham tán và binh đinh bị chết mất từ 100 người trở lên) các đại viên nên đem thưởng phạt, cùng là chém người không theo mệnh lệnh để rêu rao cho mọi người biết, thì tờ tâu cho ngựa đệ đi ; còn như quan văn từ bang biện, quan võ từ quản viên trở xuống không cứ được thua to hay nhỏ, phải lập tức xét rõ

công hay tội, chia ra từng hạng nghĩ định, làm tập tâu theo lệ tối khẩn đệ vào bộ để kiểm xét tâu lên đợi Chỉ chuẩn cho. Còn ngoài ra, người này hễ được thưởng chỉ đến ngân tiền, phải phạt chỉ đến tội đánh trượng ; cùng là tất cả những việc theo lệ phải làm ; thì cũng làm cho xong ngay, để kịp khuyên răn, mỗi tháng tư bộ 1 lần để phúc tấu.

Tháng 6 trước đây, bọn giặc ở đất nước Thanh hợp với bọn thổ phỉ hơn 1.000 người, tụ họp ở xã Bái Thượng (thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh). Quan quân chia đường đến đánh, bị thua (Đốc binh là Nguyễn Văn Vận bị chết trận, Phó lãnh binh là Nguyễn Tư bị thương, biền binh chết mất 44 người, bị thương 56 người, mất tích 8 người). Thị sư Lê Tuấn đem hơn 300 quân đến xã Sơn Quả, tiếp được tin báo, lập tức đóng đồn ngay cho xã ấy. Bọn giặc ấy vây sát 4 mặt. Viên Điển tịch được phái đi theo là Dương Doãn Am (nguyên là Tán lý Hải - Yên bị giáng), quyền Hiệp quản là Ngô Văn Vãng tuỳ thế chặn đánh, giặc không thể đánh được. Thiên hộ là Hoắc Công Thoả (nguyên trước theo giặc, đã ra thú) đem quân đến đánh giúp, cố sức đánh tan được bọn giặc (việc ở tháng 5 năm ngoái) đã được Thống đốc Hoàng Tá Viêm xét thực trạng tâu lên và nói Công Thoả là người mạnh khoẻ được việc, xin đặc cách thăng thưởng trước.

Vua bảo rằng : Công Thoả là một tên ra thú, theo quan quân đi đánh dẹp đã lâu, nhiều lần lập được chiến công. Nay ở Bái Thượng bị giặc vây sát, lại biết hăng hái tiến lên trước, chuyển thua làm được, rất là đắc lực. Chuẩn cho theo lời xin, thưởng thụ Tinh binh Cai đội, sung chức Hiệp quản. Đến nay bộ Binh đệ tập tâu xin gia thưởng cho Công Thoả 1 tấm bài bằng bạc, ngân tiền có chữ "Sử dân phú thọ" hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, mỗi thứ 2 đồng. Doãn Am, Văn Vãng đều được thăng 1 trật và chiếu lệ thưởng cho cấp kỷ, ngân tiền có thứ bậc. Các binh dõng bị vây, trừ người đã được dự thưởng ra, còn thì được thưởng chung 200 quan tiền, để khuyến khích người biết cố sức giữ vững, bảo hộ thống soái.

Đê mới của huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh bị vỡ (hơn 20 trượng), quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Đê ấy vừa mới sửa đắp, nay chưa đến kỳ "sơ phục" [1] mà bị vỡ như thế, thực là các quan phủ, huyện tỉnh ấy và các người canh giữ không chịu hết lòng làm cho tốt, đều phải giáng cấp có thứ bậc. Còn dân tình thiệt hại, có nơi nào nên phải cứu chữa, thì phải đi khám xét ngay, cho đỡ sự đau khổ của dân.

Trước kia, Bố chính Cao Bằng là Đặng Duy Trinh tâu xin mộ dân dõng đến tỉnh Thái Nguyên để cùng đánh, đã chuẩn cho đình lại, sau Thống đốc Hoàng Tá Viêm

(1) *Sơ phục* : tên một thời tiết. Sau tiết Hạ chí, ngày canh thứ ba là tiết Sơ phục, ngày canh thứ tư là tiết Trung phục, sau ngày lập Thu, ngày canh thứ nhất là Mạt phục hay Hậu phục. Phục nghĩa đây là ẩn nấp để tránh nắng dữ.

lại tâu xin, nhưng chuẩn y cho phải xét kỹ, chớ để tốn phí hão. Tá Viêm không chịu xét kỹ lại điều khiển đi. Về sau đến Thái Nguyên chẳng làm được công trạng gì. Tá Viêm vì khinh thường tin nghe, làm việc sơ suất, phải giáng 3 cấp, được lưu nhiệm, bắt phải bồi lại phí tổn về việc mộ dõng. (Còn Đặng Duy Trinh hiện đương can khoản khác về việc gièm chê nhau, đợi án ấy nghĩ định, sẽ xử chiểu theo tội nặng).

Tỉnh Tuyên Quang vì bọn giặc lan tràn thêm ra, theo Chỉ chuẩn cho xây thêm chân thành, khai làm hào sâu, đào hố rải chông và sức cho dân làm chuồng trại để giữ gìn, hoặc lập đồn bắt dân dõng đóng giữ. Lại phái Án sát Nguyễn Quế hội đồng với Án sát tỉnh Sơn Tây đốc sức các viên quản và tổng lý, thổ hào, dân dõng để phòng sai phái.

Vua cho là tình thế bọn giặc ở biên giới tỉnh Bắc, chưa tiện đánh ngay, chi bằng đóng quân để giữ. Nhưng ở trung châu hạt Sơn Tây cần phải làm ngay. Giao cho Thống đốc Hoàng Tá Viêm đốc sức các quan ở quân thứ tỉnh ấy phải cố sức đánh dẹp, chưa diệt hết được thì xua đuổi lên miền thượng du xa tít. Lại dụ nhiều thổ mục, cho chiêu tập những dân lưu tán, họp các thủ dõng, giữ được 1 châu, 1 huyện thì hậu thưởng để khuyến khích. Các thuyền buôn ở dòng sông, chở trộm muối, gạo, thuốc đạn cho giặc, phải lập tức cấm chỉ. Còn như quân tỉnh Bắc nhát mà lười, cũng phải chọn kỹ quân mạnh khoẻ để hòng sai phái ; đợi khi nước lụt xuống đường đi thông đồng, chờ cơ hội trù tính mà làm, để phá tan sào huyệt của chúng.

Sai tỉnh Hà Nội đúc 200 cỗ súng quá sơn.

Bố chính Hải Dương là Tôn Thất Thuyết, Tán tương là Trương Văn Đễ đánh giặc trốn nước Thanh ở xã Triêu Độ (thuộc Quảng Yên). Quân thuỷ, quân bộ của giặc họp bọn hơn 1.000 người, 3 mặt kéo đến. Thuyết và Văn Đễ đốc sức biền binh (1.600 người) đánh tan hết bọn giặc, được khen thưởng có thứ bậc.

Tỉnh Quảng Bình và Quảng Ngãi bị hạn hơn 1 tháng, cầu đảo cũng không được mưa.

Ngày Canh Ngọ, sét đánh cột cờ ở Kinh thành.

Bọn giặc đến vây và chiếm giữ huyện lỵ Tam Dương, quan ở quân thứ Sơn Tây là Trần Thiện Chính (Tán lý), Trương Văn Đễ (Tán tương) đốc sức biền binh lấy lại được, vì đánh dẹp đắc lực, đều được thưởng (Thiện Chính trước bị giáng 5 cấp, được khai phục cả ; Văn Đễ được gia quân công 1 cấp, đều được gia thưởng mỗi người một cái bài bằng vàng tía ; đề đốc, lãnh binh đều được thăng 1 trật). Còn viên huyện để mất huyện lỵ ấy là Nguyễn Đình Tuyển được gia ơn giáng 2 cấp cho lưu nhiệm (nguyên đánh nhau với giặc hiện có bị thương, bị chết ; mà sau khi bị mất lập tức biết hăng hái đem thủ dõng theo quân đi đánh giặc, có đủ việc thực), Hộ đốc Trần Bình được tha lỗi (không biết nghiêm sức phòng giữ) xét công (điều khiển rất là thích hợp), cho khai phục 2 cấp (nguyên trước bị giáng 8 cấp).

Quan Khâm phái ở Hải - Yên là bọn Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự, Trần Trị đánh giặc biển ở ngoài biển thuộc địa phận núi Đậu Sơn, tỉnh Quảng Yên, tin thắng trận tâu lên, được thưởng cho có thứ bậc. Nhân thế, giáng Dụ cho Lê Tuấn rằng : Bọn giặc này sau khi bị thua trận, rút về Ao Ếch hết nghề giở trò, khí thế đã nhụt, cũng có cơ hội đánh giết được. Duy chỉ các thuyền binh thường nhờ tàu thuỷ để làm thanh thế, nay đạo thuỷ binh của tỉnh Hải Dương và thuyền binh của tỉnh Quảng Yên, đều đã đi đến, ngươi nên đốc thúc ngay bọn Hoàng Tuấn Tích cùng với thuyền binh các đạo, tuỳ thế chặn đánh, tiến thẳng đến phá tan sào huyệt, cho một mảnh ván cũng không còn sót được. Phải nên trù tính làm ngay.

Đê mới của huyện Diên Hà, tỉnh Hưng Yên bị vỡ. Quan tỉnh và các người làm việc phải giáng phạt có thứ bậc. Vua bảo bộ Công rằng : Nay đương thời kỳ 3 tiết phục[1], rất là quan ngại. Bộ phải sức ngay cho các tỉnh có phần sông hết sức phòng giữ hơn lên, chớ để thêm lo.

Bộ Lễ tuân theo sắc Chỉ xét sự trạng của Cảm Hoá đình hầu là Lệ Chung tâu lên. (Ngày tháng 4, sắc sai bộ Lễ xét Cảm Hoá đình hầu là dòng dõi của Anh Duệ hoàng thái tử, nguyên uỷ làm thế nào mà phải giáng. Hiện nay đền thờ thái tử ai coi giữ, việc tế tự thế nào ? Đình thần ấy năm nay bao nhiêu tuổi, đã già hay còn trẻ, tính hạnh thế nào ; có thể giữ việc thờ cúng được không ? Có bao nhiêu con cháu, đã trưởng thành chưa ? Bộ phúc tâu rằng : Con của Anh Duệ hoàng thái tử là Ưng Hoà công tên là Mỹ Đường, sinh được con trai trưởng tên là Lệ Chung. Minh Mệnh năm thứ 5, Mỹ Đường có tội bị phế, Lệ Chung được phong làm Cảm Hoá hầu, để chủ trương thờ cúng Anh Duệ hoàng thái tử. Tự Đức năm thứ 2, được phong làm Cảm Hoá quận công. Năm thứ 18, vì can tội trộm hút thuốc phiện, phải giáng làm Cảm Hoá đình hầu, để tiện coi giữ đền thờ. Đình hầu ấy từ trước đến nay, coi giữ từ đường, phàm các tiết lễ, cúng tế, vẫn được cấp tiền công giao cho làm lễ. Hiện nay 52 tuổi, tính hạnh hình như cũng hơi thuần, còn việc trộm hút thuốc phiện, từ khi phải giáng, biết sợ biết hối đã dần dần bỏ hẳn. Sinh được 6 con trai (là Anh Gia, Anh Vịnh, Anh Dĩ, Anh Nhu, Anh Linh, Anh Nghi), 2 con gái, đều đã trưởng thành.

Vua xem xong phê rằng : Trẫm thường nhớ công đức của Thừa thiên Cao hoàng hậu mãi mãi không quên, cố nhiên đã phụng thờ cùng nơi, tôn kính như một, để nước nhà muôn ức năm con cháu thờ cúng mãi mãi, nhưng vẫn muốn báo ơn và đền công của cho Anh Duệ hoàng thái tử được hậu, không ngờ con cháu không hiền, ơn riêng và phép công không thể thiên tư được, rất đau xót trong lòng, không kể hết được. Nhân chuẩn cho bộ Lễ châm chước nghĩ định cấp thêm tiền các ngày

(1) *Ba tiết phục* : tức Sơ phục, Trung phục, Mạt phục đã chú thích ở trên.

tiết lễ. Lại cho phủ Tôn nhân đợi đến sau khi đình hầu ấy chết, xét xem các con người nào hiền tài thì tâu lên.

Định lại chương trình học tập chữ và tiếng nước Pháp. Phàm khi học, mỗi ngày ba câu tiếng dài (từ 6 - 7 chữ trở lên), hoặc 4 câu tiếng ngắn (từ 4 - 5 chữ trở xuống). Cứ đến 2 kỳ tháng 6 và tháng 12, liệu trích lấy trong sách học ngày thường, đọc thuộc lòng 1 - 2 câu. Lại soạn ra 1 bản tờ trát, diễn ra quốc âm, sai dịch ra chữ Pháp. Nếu phiên dịch đều được am hiểu, ám tả chữ viết ngay ngắn, học thuộc lòng trơn chu, 3 thứ ấy đều thông chiểu số chữ học được trong kỳ là bao nhiêu chữ, rồi tính theo hạn câu, người nào được nhiều đến 200 câu trở lên là hạng ưu, được thưởng 20 quan tiền ; người nào chỉ được 2 thứ, mà hạn câu được nhiều đến 100 câu trở lên là hạng bình, được thưởng 8 quan tiền, người nào chỉ được một thứ mà hạn câu không được 100 câu là hạng thứ, không được dự thưởng. Người nào không được mức ấy là hạng liệt, đánh ngay 50 roi, khấu phạt mỗi tháng 1 quan tiền lương, cho biết khuyên răn. (Từ nay trở đi, phàm học chữ và tiếng của các nước ngoài và nước Lào, cũng theo lệ này mà làm).

Giặc ở nước Thanh hợp với bọn thổ phỉ hơn 500 người vây bức phủ Đoan Hùng (thuộc tỉnh Sơn Tây). Bang biện là Trần Đức Hoành, quyền Lãnh binh là Nguyễn Đình Quý báo lên tỉnh xin quân cứu viện. Hộ đốc Sơn Tây là Trần Bình lập tức trình lên Thống đốc Hoàng Tá Viêm (khi ấy Tá Viêm ở Bắc Ninh hiện chưa đến Sơn Tây) phái quân đến ngay đánh dẹp. Sau trả lời là đã phái các viên đóng ở quân thứ Hoàng Xá là Trần Thiện Chính, Trương Văn Đễ đem quân đến cứu viện, không ngờ Văn Đễ đã bị ốm nặng về tỉnh. Thiện Chính lại vì ở quân thứ ấy thế giặc lan rộng thêm, chưa tiện đến cứu viện được. Quan đại thần ấy hiện đã đem 2.000 quân đến tỉnh Hà Nội, bỗng nhiên mưa dầm, chưa thể tiến quân được, tạm đóng lại vài ngày sẽ đi. Trần Bình đem việc này tâu lên.

Vua phê bảo rằng : Bắt ngay bọn đóng ở phủ Đoan Hùng là Nguyễn Đình Quý và Trần Đức Hoành hết sức chống giữ, cốt được tất vững, thừa cơ đánh bất ngờ giết tan. Hoàng Tá Viêm, Trần Bình phải lập tức đem quân cứu viện, để sớm giải vây cho phủ ấy, đâu có lẽ phủ thành bị cô lập báo tin cần kíp, mà thống suý lại khiết nhiên dừng lại không đi. Trần Thiện Chính, Trương Văn Đễ đã cầm đại binh, thì trong hạt chỗ nào không phải là phận sự điều khiển, mà không đến cứu, là cớ làm sao ? Vả lại, phàm xếp đặt công việc, trước hết phải đánh bọn đầu sỏ, thì các bọn khác không cần phải khó nhọc mà cũng xong. Đến sau, quan quân tiến đánh, giặc ấy đem bè lũ theo đường Vân Mộng đi mất.

Huyện nha Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bị giặc đốt mất giấy tờ sổ sách, án kiện. Nhà học của huyện được cấp lại cho 3 bộ sách (*Tứ thư nhân vật bị khảo, Khâm định đối sách chuẩn thằng, Thi vận tập yếu*). Các giấy tờ sổ sách của huyện nha cùng là

thước đo điền thổ, do tỉnh sao lục và làm để cấp cho. Tri huyện là Nghiêm Thiều, Huấn đạo là Đào Trọng Thống đều phải giáng 4 cấp, được lưu nhiệm.

Tướng quyền tạm của Pháp ở Gia Định là Đa đưa thư cho viện Thương bạc xin sao cấp cho luật lệ để giúp cho hình quan tỉnh ấy dùng làm mẫu thức. Quan viện ấy tâu xin. Vua bảo rằng : Thể thống pháp luật của Nhà nước, đâu được cho người biết. Huống chi, 6 tỉnh Nam Kỳ từ khi bị mất đến nay, hết thảy giấy tờ, đều lấy được cả, tìm ở đấy tất biết, việc gì phải đợi đến ta ? Nên không cho, rồi sai viết thư trả lời.

(Trong thư đại khái nói rằng : Nước tôi xưa nay, quan coi việc hình án, xử đoán cũng chỉ tuân theo luật lệnh của nhà vua định ra để làm quy tắc nhất định. Đến nay 6 tỉnh trong Nam, luật lệ ở quan nha trước để lại, quý thống soái xét ở đấy đã có cả rồi. Song, nước nào có pháp luật của nước ấy, trong 10 năm nay, quý quốc cai quản hạt ấy, chắc có chính thể pháp luật thông thường, nếu lấy ý nghĩa trong luật của nước tôi mà thi hành trong địa hạt của quý quốc cai quản, e rằng chưa thể giống nhau hết được, huống chi luật đặt ra là phép lớn, không thể gắn chặt vào nhất định được ư ? Tưởng cũng không phải sao lục làm gì).

Viên phủ Quảng Trạch là Nguyễn Đình Chiểu cấp giấy thông hành cho Linh mục Thuận trái lệ (đồ tư trang và đồ của nhà thờ đạo 15 gánh) phải giáng 2 cấp, được lưu nhiệm.

Sai tỉnh Nam Định đem voi đã luyện tập quen giao cho tỉnh Quảng Yên để phòng sai phái.

Dụ cho bộ Binh rằng : Các tỉnh ven biên giới nước ta như Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Yên, Hưng Hoá và ở giáp biên giới như các phủ huyện ở Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, đất rộng người ít, bọn giặc dễ bề tụ họp, lại thêm núi khe hiểm trở, khí núi rất nhiều, lâm thời đánh dẹp, không phải là người Thổ trước ở đây, không thể làm được. Các thổ ty, hào mục, lính mộ thổ dõng theo quan quân đi đánh dẹp, thì quan tỉnh đều tuân theo lệ mộ dõng đi đánh giặc về năm Minh Mệnh thứ 21 mà thưởng để khuyến khích, cho chúng vui lòng hưởng ứng, ra sức lập công, thì có đất có người, có thể giữ được không lo ngại. (Năm thứ 21, chiểu theo lệ cũ lại gia thêm 1 trật).

Thị sư là Nguyễn Uy tâu rằng : Giặc biển ở tỉnh Quảng Yên đi cướp được nhiều quên cả về, quân ta đón đánh có phần thắng lợi. Xin trích phái thuyền Hải vận kiểu mới và thuyền đi tuần của tỉnh Bình Định, Phú Yên lấy 10 chiếc, lĩnh thêm súng ống, khí giới đi đến cùng đánh, đợi độ mươi ngày xong việc cho về Nam Định lĩnh chở các vật hạng. Vua y cho.

Quản đạo Phú Yên là Lê Văn Phả tâu rằng : Bọn tổng lý và điền hộ ở huyện Đồng Xuân tình nguyện mỗi mẫu ruộng nộp 2 thăng thóc, mỗi mẫu thổ nộp 2 tiền, dựng lên kho của huyện thu để giữ lấy, phòng phát chẩn. Vua y cho.

Các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, nước sông lên to, bộ Công thông sức cho các tỉnh để ý phòng giữ đê bối.

Vua rước Từ giá ngự ra chơi cửa biển Thuận An, để nghỉ mát và xem xét việc phòng giữ cửa biển, 5 ngày về cung.

Chuẩn cho Bố chính mới lĩnh chức là Đặng Duy Trinh và Bố chính nguyên lĩnh trước là Nguyễn Phan ở tỉnh Cao Bằng đều giải chức đợi xét. Khi trước, Duy Trinh và Nguyễn Phan gièm chê lẫn nhau, (sau khi tỉnh ấy bị giặc lấy mất, Duy Trinh hiện lĩnh Án sát cùng với Bố chính là Nguyễn Văn Thận đều đem quân đóng giữ. Sau chuẩn cho Nguyễn Phan, Trần Quang Trọng lĩnh Bố chính, Án sát tỉnh ấy. Nhưng vì chưa lấy lại được tỉnh thành, cũng đều đóng giữ, chờ cơ hội hợp sức cùng đánh. Tháng 4, năm thứ 24, Duy Trinh thấy thế giặc dần dần suy yếu, có thể thừa cơ đánh được, không bảo cho bọn đồng sự biết, lại cùng với bọn Vi Tam (Vi Tam là bọn giặc đã chiếm giữ cửa ải Na Thống, lần này cầu lợi, tình nguyện hợp sức lấy lại tỉnh thành để lĩnh thưởng. Duy Trinh hẹn ngầm với hắn, rồi mạo nhận là quan của tướng họ Phùng sai đi) ước hẹn riêng với nhau làm tắt để lập công. Đến khi lấy lại được tỉnh thành, Duy Trinh làm tập tâu lên, nhưng nói kèm các ý là khi ấy Nguyễn Phan không hỏi gì đến cả, đến sau khi xong việc mời vào trong thành cũng không chịu vào. Vua cho là Duy Trinh có công, cất lên lĩnh Bố chính. Rồi thì Nguyễn Phan sau làm tập tâu lên, so với lời tâu trong tập tâu trước của Duy Trinh đều khác hết cả. Vua chuẩn cho đều phải tâu lại cho rõ ràng. Sau tâu lên thì Duy Trinh bảo Phan là nghi kỵ, Phan bảo Duy Trinh là mạo nhận công, cùng gièm chê lẫn nhau). Đã được chuẩn giao cho Hoàng Tá Viêm xét nghĩ, hiện đương xét chưa xong. Tháng 4 năm ấy, Duy Trinh tâu xin, chuẩn cho mộ dõng đến Thái Nguyên đánh dẹp, Nguyễn Phan đến thay (trước cho là tỉnh ấy mới lấy lại được, chính cần phải sửa sang, Duy Trinh hiện mới lĩnh chức Bố chính, chuẩn cho ở lại tỉnh làm việc, Nguyễn Phan lại chuẩn cho chuyển về đóng ở đồn Lạc, để ứng viện cho thành Cao Bằng và tiện việc tư bàn. Đến khi Duy Trinh được chuẩn cho đến Thái Nguyên, bèn cho Phan đến thay).

Đến nay, Duy Trinh đem tình hình khi đến Thái Nguyên và các lẽ Nguyễn Phan ngăn trở (trong tờ tâu nói viên ấy tư cho tỉnh ấy tải gạo để chi dùng, nhưng Nguyễn Phan vì có việc bất bình với viên ấy năm trước, không sức tải gạo cho) tâu lên. Nguyễn Phan lại đem các khoản của Duy Trinh làm không hợp lẽ (như bênh vực che giấu cho Thư lại Trần Quang Lập tha cho binh đinh về để lấy tiền và bán gạo

giao tiền, trước sau không đúng nhau) tâu xin phái đến tra xét, lại thành ra gièm chê lẫn nhau. Vua cho là lũ ấy đều mang lòng tư hiềm, bất bình với nhau, bới móc nhau ra, để cho ở lại làm việc, sợ hỏng việc, bèn chuẩn cho đều giải chức, sai Hình khoa Cấp sự trung Nguyễn Đức Kỳ đi đến hội đồng với Bố chính, Án sát mới là bọn Hoàng Tướng Hiệp, Nguyễn Đình Nhuận tra xét (án nghĩ xem ở năm thứ 30).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLVII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm Thân, Tự Đức năm thứ 25 [1872], mùa thu, tháng 7, tỉnh Bình Định bị giống sâu bay cắn hại lúa.

Sai viên Doanh điền phó sứ tỉnh Nam Định là Đỗ Phát đốc sức khai khẩn những ruộng đất bỏ hoang của 2 phủ Xuân Trường và Nghĩa Hưng.

Thiệu Ứng (quyền lĩnh chức Phòng ngữ phó sứ) ở phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An dâng 12 cỗ ngựa, được thưởng 1 tấm bài bằng bạc và ngân tiền hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ 15 đồng.

Tên đầu sỏ của giặc là Hoàng Anh xin nộp súng và voi, xin đổi cấp lương gạo cho. Hoàng Tá Viêm đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Trẫm xem các giặc như tên Anh đều là gian giảo kiệt hiệt, thế mà vô cố lại xin theo hàng, rất là không đúng tình lý, hoặc là để dò hư thực của ta, hoặc là bè lũ nhiều lương ăn thiếu, thác ra thế để hoãn binh, hoặc là sợ ta giúp cho Lưu Vĩnh Phúc cho nên làm ra câu chuyện ấy, để tiện tính bọn Vĩnh Phúc, không nên khinh thường nghe cho.

Cho Nguyễn Tri Phương sung chức Tuyên sát đổng sức đại thần, đến ngay 2 quân thứ Sơn Tây, Hải Dương. Dụ rằng : Từ khi biên giới Bắc Kỳ có việc binh đao, đến nay đã 3 - 4 năm, quân thì mệt, tiền thì thiếu, sự khó nhọc phí tổn không biết thế nào mà kể. Thế mà các quân thứ chỉ lần lữa tháng ngày, nuôi giặc để lo về sau. Không phải là các tướng sĩ lười biếng khinh nhờn tham trái không chịu ra sức làm việc, nên đến thế ư ? Xem ngay như việc trong quân không hoà thuận với nhau, điều khiển trái phép, đã biết được đại khái. Hoàng Tá Viêm mình là một viên

thống soái, oai quyền đến thế nào, mà trong lòng hèn nhát, độ lượng hẹp hòi, quá cẩn thận thành ra sợ sệt. Lê Tuấn hơi có học thức, tự cho là chí khí, nhưng chí thì lớn mà mưu kế thì không có gì, mệnh lệnh không được nghiêm chỉnh. Ông Ích Khiêm, Trương Văn Đễ thì cứng sẵng, làm theo ý mình, ít học hay tức khí, rồi vì lời nói hay việc nhỏ, đem lòng tư hiềm, nhãng quên việc công, rất không phải hiềm nhau như Liêm Pha, Lạn Tương Như ngày xưa, mà lại kém sự hiểu biết của họ Liêm, họ Lạn[1] nhiều lắm. Trẫm rất không cho là phải. Ngoài ra như Vũ Trọng Bình thì là cựu thần có danh vọng, duy có tính nóng tài kém, tự để mối lo cho mình, Nguyễn Văn Tường vốn cậy mình tài giỏi, nhưng lúc thì giáng lúc thì thăng không biết cảm kích cố gắng. Lê Hữu Thường nhiều lần tham dự việc binh, cũng là người khá, thế mà từ khi nhắc lên uỷ cho chuyên coi một địa phương đến nay, không thi thố được việc gì. Còn ngoài ra các quan ở quân thứ, ở tỉnh phần nhiều lấy cớ ốm để tránh việc, hoặc gièm chê lẫn nhau, quên nghĩa vụ lợi, nuôi giặc, để sung sướng lấy mình. Bọn các ngươi như thế, tướng sĩ tất bắt chước cái dở mà sinh ra lười biếng khinh nhờn. Huống chi lại quen thói nghĩ là cửa nhà vua xa muôn dặm, rồi khoe công dối trá, coi thường mệnh lệnh, để chậm kỳ hạn, không nghĩ gì đến : "Vua phải lo thì bề tôi phải khó nhọc, dân phải khốn khổ thì nước phải thiệt hại".

Vậy chuẩn cho phái Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Tri Phương sung làm Khâm mệnh Tuyên sát đồng sức đại thần, lập tức cầm cờ tiết, mang Dụ đến ngay 2 quân thứ Sơn Tây, Hải Dương truyền lệnh triệu tập từ Thống đốc Hoàng Tá Viêm cho đến các viên đồng vận, thương biện, bang biện, đặt hương án quỳ cả trước án, tuyên đọc Dụ này, để răn bảo khiến cho mọi người đều hăng hái cố gắng hơn lên ; cốt phải vào khoảng mùa thu, mùa đông năm nay, dẹp yên hết cả. Nếu còn dám để sai kỳ hạn không làm xong việc, thì tội mất kỷ luật, làm hỏng việc, trẫm tất không dám lấy lòng khoan nhân mà làm trái pháp luật được.

Lại dụ cho Tri Phương rằng : Tướng họ Phùng hiện nay đóng ở Long Châu để xử trí. Nay ngươi đi chuyến này, không phải chuyên chủ việc đánh dẹp, nên xét kỹ ý tướng ấy, nếu có phải làm tờ bẩm và sửa soạn sản vật thổ ngơi để tặng biếu, thì bàn với Thống đốc Hoàng Tá Viêm làm tập tâu lên đợi Chỉ chuẩn cho. Ngươi vốn có oai vọng, trị yên một xứ, xử trí được thích hợp, thì ngươi nghĩ tự phải hăng hái, không cần phải quen thói bạo dạn, xông pha nơi nguy hiểm, thân hành đi đánh làm gì.

---

(1) Liêm Pha và Lạn Tương Như đều là người nước Triệu, đồng thời Liêm làm Đại tướng, Lạn làm Thừa tướng, đều có công to cả, nhưng Triệu Vương cho Lạn chức cao hơn Liêm, Liêm lấy làm tức, nói ra miệng là gặp Lạn đâu sẽ làm cho bị nhục. Lạn biết thế, mỗi khi gặp Liêm thì lẩn tránh. Mọi người cho Lạn là hèn nhát. Lạn nói : Nước Tần không dám nom dòm đến nước Triệu là vì có 2 người Liêm, Lạn chúng ta, nếu nay thù hằn nhau tất có 1 người chết, thì nguy cho nước Triệu, cho nên phải chịu nhịn. Câu nói ấy đến tai Liêm, Liêm biết lỗi, tự mang cái roi và tự trói mình đến xin lỗi Lạn, rồi 2 người thân ái với nhau cùng giúp nước Triệu. (Xem *ở Đông Chu liệt quốc*).

Hiện nay những người kỳ cựu trong triều, chỉ còn có một mình ngươi, đình thần thường xin cử người đi đánh giặc ngoài Bắc, nhưng trẫm không muốn phiền ngươi bằng việc quân, không ngờ hiện nay mối lo ở biên giới lâu mãi không yên, trẫm rất lấy làm áy náy trong lòng, ngươi cũng có lòng nghĩ sự báo đền ơn nước, cho nên mới sai đi.

Vua bảo bộ Hộ rằng : Phàm thưởng bài bằng vàng tía hay vàng thực hoặc do đặc Chỉ, còn soái thần lập được công lớn xuất sắc, nên ban thưởng, tất phải xin mới được cấp.

Tham tán ở quân thứ Sơn Tây là Ông Ích Khiêm, Tán tương là Trương Văn Đễ cùng với Thống đốc là Hoàng Tá Viêm 2 bên không bằng lòng nhau, đều thác là bị ốm xin nghỉ, không cùng làm việc với nhau. Kinh lược là Lê Tuấn tâu lên, nói ý 2 viên ấy thà chịu tội về ốm, không chịu để cho quan Thống đốc ấy sai khiến. Tuy đã lấy nghĩa lý khuyên bảo, vị tất đã chuyển được. Vua bảo rằng : Hiện nay bọn giặc quấy nhiễu lan tràn, phủ Đoan Hùng bị vây, tình hình rất là khẩn cấp, các ngươi phải lập tức cố gượng dậy mà bàn tính việc quân. Phàm việc gì cũng phải cùng lòng giúp đỡ nhau, không được tỏ vẻ mâu thuẫn, làm việc thường đùn đẩy nhau, nếu cố ý mượn cớ thoái thác, không biết về việc công bỏ sự hiềm khích riêng đi, thì do quan quân thứ, quân tỉnh xét kỹ nghiêm hặc trị tội nặng không tha.

Kinh lược đại thần là Lê Tuấn xin xuống thuyền để đi đốc thúc và xem xét tình hình bọn giặc. Vua dụ rằng : Bọn giặc biển hạt Hải - Yên, công việc phải đi đánh dẹp, đã uỷ cho ngươi trông coi đốc suất, giặc ấy chưa dẹp yên thì trách nhiệm của ngươi chưa làm xong, ngươi hoặc ở quân thứ mà điều khiển, hoặc xuống thuyền đi đốc thúc đánh dẹp, đều là công việc trong chức phận của ngươi, nên phải xét kỹ mà làm sao phải đợi tâu xin Chỉ làm gì.

Bọn giặc Man lẻn xuống 2 đồn ở Quảng Ngãi (thuộc cơ thứ 3, thứ 5 Tĩnh man) đốt phá cướp bóc ; Tiễu phủ sứ là Đỗ Đệ, Lãnh binh là Ngô Đắc Quang (nguyên trước tên là Đắc Hộ) phái Hiệp quản là Trần Văn Trung, Suất đội (đội Chiến tâm) là Nguyễn Văn Dư, Nguyễn Phương Bảng, Đội trưởng (đội Dịch man) là Bùi Văn Bảo đem biền binh (22 tên) và các người buôn bán phụ thêm vào (22 người) đi dò thám, đều bị chết cả. Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng : Quân đóng ở 2 đồn ấy có lỗi về canh phòng sơ khoáng, đến khi phái đi dò xét lại khinh suất để lỡ việc. Bọn Văn Trung phải truy cách chức, Đỗ Đệ, Đắc Quang đều phải giáng 4 cấp, được lưu nhiệm.

Bọn giặc dưới nước và trên bộ ở hạt Quảng Yên chia nhau đi quấy nhiễu ở Thanh Lâm (thuộc tỉnh Hải Dương), bọn Bố chính là Tôn Thất Thuyết, Lãnh binh là Trương Viết Cường đem quân đi đánh tan được. Đều được khen thưởng có thứ bậc.

Tỉnh Nghệ An mua được 5 cỗ voi đực đem dâng.

Khi ấy tướng họ Phùng đưa giấy nói rút 5 dinh quân Tuyển kiến vào trong cửa quan. Việc ấy tâu lên. Vua sắc cho Hoàng Tá Viêm tư ngay cho tướng họ Phùng hãy lưu các dinh lại (Tuyển kiến, Trấn liễu) dẹp yên giặc ở Thái Nguyên, để tiện tính dần.

(Nguyên trước đóng ở Long Châu 16 dinh, quân, ra ngoài cửa quan 11 dinh. Ngày tháng 2, tướng họ Phùng đưa thư nói đem quân vào cửa quan, phái uỷ cho Lưu Ngọc Thành coi đem 6 dinh quân Trấn liễu vẫn đóng ở Thái Nguyên, Lạng Sơn để chặn giữ. Nay rút 5 dinh quân Tuyển kiến về trước, còn dinh Trấn liễu toàn quân vẫn đóng ở đấy, nhưng do Thống đốc Hoàng Tá Viêm phải lập tức giục quân nước ta đến thay thế ngay, để tiện rút về).

Cấp cho nhà học (mới đặt ra) huyện Hương Khê (thuộc tỉnh Hà Tĩnh) 3 bộ sách, để cho được giống với nhà học các huyện. (*Tứ thư nhân vật bị khảo* ; *Đối sách chuẩn thằng* ; *Thi vận tập yếu*).

Nguyễn Hoằng đi đến tỉnh Gia Định mua sách. Tướng quyền tạm của Pháp tên là Đa soạn giao cho 9 loại sách (cộng 333 quyển, đồ bản 36 tờ. Trong số ấy có 3 loại sách, thuộc về sách của đạo giáo thì trả lại, còn 6 loại tiện dùng giao cho thì nhận giữ) trả tiền tướng ấy không nhận. Vua sai biện trâu, dê và viết thư để tặng đáp lại.

Các hạt Bình Thuận, Khánh Hoà thuộc Tả kỳ đặt ra thuế lệ mua ngựa (ngựa hạng nhất mỗi con 30 quan, hạng nhì mỗi con 20 quan, hạng ba mỗi con 10 quan. Có người muốn mua thì đến trường sở trình giấy, ở lại mua, phải chịu thuế).

Tàu thuỷ Đằng huy bị hư hỏng cho đi đến Hương Cảng để sửa chữa.

Bố chính Cao Bằng là Nguyễn Phan nhân việc mua gạo đưa cho Đề đốc họ Phùng tờ bẩm lời lẽ không hợp, việc đến tai vua. Dụ rằng : Các hạt ven biên giới nước ta như : Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Quảng Yên, tiếp giáp với các phủ, châu, huyện ở biên giới nước Thanh, văn thư đi lại đã có thể lệ. Các tỉnh ở biên giới, nếu nước ấy có báo thẳng cho, thì phải tâu lên đợi Chỉ. Các phủ, huyện, châu nếu có tiếp nhận được thư của nước ấy, thì phải do tỉnh bẩm cho phủ, châu, huyện trở xuống không được tự tiện bẩm lên, các tỉnh không có duyên cớ gì, cùng là những việc tầm thường, cũng không được tự tiện đưa thư, ai trái lệnh này phải trị tội nặng.

Tỉnh Thái Nguyên nước lũ dâng lên quá mức thường, lương của quân rất cần. Thương biện tỉnh ấy là Nguyễn Văn Vinh sợ rằng việc vận tải không tiếp tục được, phái người đi mua ngô để cấp phát. Đến sau vận tải khẩn cấp để tiếp tế, số gạo khá nhiều. Người chủ có ngô tình nguyện đổi giá đổi lấy gạo. Bèn giao gạo đổi cho. Tâu xin, chuẩn cho biên vào sổ chi tiêu.

(Lần này mua cả ngô để cấp lương cộng 99 phương 20 bát và 10.400 bắp. Mỗi 1 phương ngô hột trị giá 3 quan 5 tiền, đổi cho 18 bát gạo, mỗi 1.000 bát ngô, trị giá 6 quan tiền, đổi cho 1 phương gạo).

Sai các quan văn võ ở trong Kinh và các tỉnh ngoài từ ấn quan trở lên, xét xem người nào có tài trí dũng lược : Ban văn thì có thể làm được chức Tán tương, Tán lý và giỏi về việc vỗ yên dân, chống trị giặc, chịu quen chăm chỉ khó nhọc, tài có thể làm được quan to ở các tỉnh biên giới ; Ban võ thì nghề võ quen thạo, đã từng ra hàng trận và biết cơ mưu việc binh, có thể làm được chức Đề đốc, Lãnh binh ; đều được xét chọn ở trong thuộc viên của mình, hoặc là người nào chưa ra làm quan mà vốn là người có tài đức xưa nay, không câu nệ người ấy là thân thuộc hay bọn lũ với mình ; hoặc họp nhau cùng cử hay cử riêng một mình ; sẽ do 2 bộ Lại và Binh hội đồng làm danh sách tâu lên, gặp có khuyết đợi Chỉ chọn bổ.

Thuyền giặc thuộc hạt Quảng Yên (hơn 90 chiếc thuyền và bè lũ giặc 1.300 người) hiếp đánh phủ lỵ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nhiếp biện phủ vụ là Nguyễn Hữu Quân, tác vi Phó lãnh binh là Hoàng Văn Trữ đem quân lên thành chống giữ, đều bị giặc giết chết. Quân được gia tăng hàm Thị độc, Trữ được truy tặng Quản cơ, các quân bắt giặc được chiểu lệ truy tặng và cấp tiền tuất.

Cho những người làm việc ở tàu Đằng huy : Người Tây dương là Ky Mon Ra Căn (coi máy), Hy Lem Hư (coi hoa tiêu), người nước Thanh là Á Nhị (làm phụ) ngân tiền và sa lụa có thứ bậc, vì là có công đi giúp việc đánh giặc ở Quảng Yên mùa đông năm ngoái.

Tháng 8, viên Khâm phái là Hoàng Đỗ Luyện (là Khoa đạo) đem những việc của Trần Thiện Chính là Tán lý ở quân thứ Sơn Tây làm không đúng phép và bất lực làm tập tâu lên hặc tội. Vua bảo rằng : Quan ở quân thứ có trách nhiệm đánh giặc, đương lúc việc quân bận rộn khó nhọc này mà tự chịu là ươn hèn không có tài năng, Thiện Chính phải cách chức cho theo quân thứ Tam tuyên bàn tính việc dẹp giặc, nhưng giao cho Khâm mệnh đại thần Nguyễn Tri Phương tra xét nghĩ định. Sau án ấy dâng lên, (Thiện Chính can tội cấp phát tiền bạc trái lệ và hút thuốc phiện, giả làm ốm, lấy vợ lẽ), Thiện Chính vẫn phải tội cách chức.

Bố chính Cao Bằng là Đặng Duy Trinh nghĩ tâu 5 điều về công việc xử trí sau này. Về 4 điều : (1. *Lập ra đoàn dõng* : Hễ phủ huyện hạt nào, hiện được mấy đoàn, số người hoặc trên dưới 400 - 500 hay 200 - 300 người, cùng với họ tên các quản đoàn, làm danh sách tư lên bộ Binh để lưu chiểu. Còn đoàn trường được thưởng ngay : Chánh đoàn trưởng thì Chánh cửu phẩm, Phó đoàn trưởng thì Tòng cửu phẩm. Phủ, huyện đoàn được thưởng ngay : Chánh phủ hoặc huyện đoàn thì Chánh bát phẩm, Phó phủ hoặc huyện đoàn thì Tòng bát phẩm. Sau cứ mỗi 3 năm giữ được

ninh thiếp đều được thăng lên 1 trật, đến Thất phẩm là cùng. 2. *Định lại phép cấp* : Phàm các thổ mục, thổ dân, người nào đã có giáo, súng sẵn từ trước, cho đều được dùng như cũ, không được tự tiện làm thêm nữa, nhưng cứ theo số hiện có khai rõ, do đoàn trưởng kết nhận thực, để phòng lâm thời phái bắt. 3. *Khuyên bảo đặt ra nghĩa thương* : Những người coi giữ kho, thưởng trước cho bằng thí sai. Trong 3 năm số thóc thêm lên được bao nhiêu thì cho thực thụ và chiểu lệ thưởng cho các người bỏ tiền ra quyên, được thăng dần lên. 4. *Nghiêm chỉnh các đồn bảo* : Phàm các đồn canh, phải mộ cho đủ số 50 người. Chia ra từng ban mà tuần phòng. Còn thổ mục cũng cấp cho bằng thí sai Chánh cửu phẩm, hạn trong 3 năm, quả giữ được ninh thiếp, thì được thực thụ. Người đã có phẩm hàm thì được thăng trật ; nếu tuần phòng sơ khoáng đều phải cách bãi). Tờ tâu này đã giao cho đình thần xét lại tâu lên, được vua chuẩn y. Còn về điều đổi đặt lại phủ huyện, thì đình nghị cho là địa thế và nhân tình có chỗ tiện, có chỗ không tiện, cũng không thể tính xa được, nhưng khi khám xét được xác thực sẽ làm.

Bọn Kinh lược Lê Tuấn, Khâm phái Hoàng Tuấn Tích gièm chê lẫn nhau (trong tập tâu của Lê Tuấn nói tàu thuỷ của bọn Tuấn Tích ra đỗ ở Hoàng châu, lấy cớ là cửa biển sóng to, đường sông nông hẹp, không chịu tiến đi đánh dẹp. Tập tâu của Tuấn Tích thì nói Lê Tuấn cùng với quan tỉnh Quảng Yên là bọn Hồ Trọng Đĩnh triệu giặc đến và nuôi cho giặc).

Vua cho là Hoàng Tuấn Tích hèn nhát, trước hãy cách chức, cho ở yên chờ xét ở Hải Dương. Lê Tuấn là Tổng suất đại thần, chuẩn cho tâu lại rõ ràng. Bèn sai Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương chuyển đến Hải - Yên, đem các việc gièm nhau ấy xét hỏi nguyên uỷ, xét nghĩ tâu lên. Rồi sau vì việc gièm nhau ấy, đều không có tình trạng rõ rệt, đều khoan tha cho cả.

Cho Chưởng vệ Hữu dinh Thuỷ sư Nguyễn Bái (đi trông coi tàu Mẫn thoả) sung làm Khâm phái quân vụ, quản đốc binh thuyền đường thuỷ, Bố chính Nghệ An là Phan Huy Kiêm, Lãnh binh Quảng Yên là Phạm Trinh (chia đi trông coi thuyền bọc đồng) đều sung làm Hiệp đốc đường thuỷ, cho đều đến ngay quân thứ Hải - Yên để hội hợp cùng đánh giặc.

Thuyền giặc ở hạt Quảng Yên lại đến quấy nhiễu ở sông Châu Mỹ. Đề đốc đường thuỷ là Đặng Duy Ngọ, Phó lãnh binh là Lê Văn Danh thúc đánh phá tan được, đều được thưởng cho có thứ bậc.

Khi ấy các nha trong 6 bộ tiếp nhận văn thư, gián hoặc có nhà cho là việc ấy khó khăn, quan trọng, xin giao cho đình thần bàn.

Vua cho là phàm việc giao cho đình thần bàn, phải do đặc Chỉ của vua, quan có trách nhiệm giữ việc ấy đâu được khinh suất tâu xin, bèn nghiêm cấm hẳn.

Chuẩn định từ nay về sau, phàm tiếp nhận được tấu sớ của các nơi gửi đến, có phải nghĩ xin, thì cứ theo lẽ phải mà nghĩ xin, dâng lên đợi Chỉ xét định. Nếu việc gì là quan trọng to tát, tình lý khó khăn, không thể nghĩ định ngay được thì cũng cho đem cả nguyên tập tiến trình nhưng tâu cả đợi Chỉ chuẩn cho thế nào, theo thế mà làm. Không được khinh suất tâu xin như trước, để ngăn sự đổ tránh mà công việc khỏi để đọng, làm lệ định để tuân theo mãi mãi.

Treo giải thưởng hậu cho kẻ bắt được giặc Tường. (Tường là giặc người Kinh, là thứ yếu phạm, tên gọi quận Tường, là giặc lẩn trốn lâu năm, chặn bắt hơi khó, bèn treo giải thưởng hậu : bắt sống được thì thưởng cho Chánh thất phẩm và 200 lạng bạc, chém được đầu hắn, thì thưởng cho Chánh bát phẩm và 100 lạng bạc. Người có chức hàm rồi, thì cứ theo lệ mà thăng lên, nhưng chỉ đến Tứ phẩm là cùng).

Mới đặt chức Giám lâm ở kho cửa Thọ Chỉ (nguyên trước chỉ đặt chức Chủ sự, không có chức Giám lâm. Bộ Hộ cho là kho ở cửa ấy gần với cung cấm, sự thể rất quan hệ, nghĩ xin bỏ chức Chủ sự, đặt chức Giám lâm, chọn người nào thanh liêm công chính sung làm chức ấy).

Nêu thưởng đàn bà có tiết hạnh ở Nghệ An (Tôn Thị Tỉnh, dự vào hạng bình, lại biết quyên tiền ra để trợ cấp, thưởng thêm cho 1 tấm bài bằng bạc hình bầu dục có chữ "Lạc quyên nghĩa phụ").

Đốc binh các thuyền nhỏ ở Nghệ An là bọn Tạ Hiện đánh tan thuyền bọn giặc người Thanh và người Kinh (30 chiếc thuyền) ở Hàm Giang (thuộc tỉnh Quảng Yên). Tin thắng trận báo lên. Vua bảo rằng : Thế đánh trận ở dưới nước khó hơn thế đánh trận ở trên bộ, mà 1 chiếc thuyền nhỏ ở Nghệ An mỗi chiếc chỉ ngồi được hơn 70 người, trong khi đánh nhau chết và bị thương đến 16 người, mà thuyền ấy không dao động chút nào, rút cục có thể lấy ít người đánh được nhiều người, so với các thuyền cùng đi đánh, lại là giỏi hơn, Tạ Hiện được thưởng thăng làm Phó quản cơ.

Tháng 9, định lại lệ khai báo các vật hạng đã tiêu dùng đi (ở trong Kinh và các tỉnh ngoài, có những việc công (như : phát chẩn cho dân bị tai nạn, giúp đỡ cho người bị nạn gió bão, cung đốn quân nhu và trích tiền bạc thóc gạo ở kho đem chở đi, mua sắm các đồ vật, cây gỗ, đem dâng nộp lên cùng là đặt mua của dân, thuê nhân công để làm và sửa chữa kho, nhà, thuyền bè, sửa sang cầu cống đường sá xây đắp thành trì, đê sông) tiền bạc thóc gạo đồ vật trong kho phải chi ra bao nhiêu, người nào chuyên làm việc gì, làm từ ngày nào, đến ngày nào xong, đều do các quan Thượng ty cứ thực tư về bộ để lưu chiểu làm bằng. Đến khi xong việc phải làm bản khai báo chi tiêu, Thượng ty ấy đem các giấy tờ của những người đương chuyên biện thực lĩnh hay tạm lĩnh các lần để tra cứu. Nếu có tình trạng xén bớt, mạo lĩnh quá lạm, người đứng chuyên biện ấy bị cách chức, hay đã chết thì tịch biên

gia sản để bồi thường, người đã đổi đi chỗ khác thì phải rút về bắt lưu lại chỗ cũ, cùng là người nào hiện còn làm việc ở đấy, thì bắt phải bồi, theo luật mà nghĩ xử. Lại đem những việc của bọn ấy chưa làm xong, chọn phái người khác đến làm tiếp tục cho xong. Nếu có người bổ đi nơi khác, hoặc bị cách chức hay đã chết, việc nên phải xét thì cũng theo như thế. Lại các nha ở tỉnh đạo làm bản khai báo việc chi tiêu, hạng nào chua vào sổ hết năm, thì quan Thượng ty phải lập tức đem tờ tư của bộ gửi cho khi trước, cùng là các giấy tờ phê phát, tự tay mình viết hai chữ "đã tiêu", "đã biên vào sổ", rồi dùng ấn triện của nha ấy đóng vào, để tiện xét thực trong khi làm bản kê và biên vào sổ. Nếu trái lệnh, để đến nỗi sau khi giao nhận, người chuyên biện có thể mạo khai tiêu lần nữa, thì các Thượng ty đã để tiêu trước và mạo tiêu lần nữa, đều chiểu luật "sơ suất" mà nghĩ tội).

Khi ấy các quan giữ việc can gián phần nhiều nói những sự vụn vặt, quên sót đại thể. Nhân thế, vua xuống dụ rằng : Đặt ra toà gián quan, cốt để giữ gìn hiến pháp của Nhà nước. Người đời xưa có nói : "Việc trong cả nước, chức Tể tướng không nói mà gián quan được nói". Câu nói ấy thực có ý vị. Thế mà gần đây người giữ lộc vị, nuôi danh vọng thì nhiều, mà người giữ được phong hiến để sửa chữa mọi việc thì ít lắm. Từ nay, phàm chức Khoa đạo có khuyết do quan bộ Lại đem cả phủ huyện và Viên ngoại, Chủ sự, người nào là khoa mục xuất thân, hàm và chức khuyết ngang nhau, không có lỗi gì ghi ở dưới tên, đáng được thăng lên, làm tờ kê khai tâu lên đợi xét, lệ trước đình thần cử thì bãi bỏ. Còn chức Viện trưởng viện Đô sát cho đến các viên khoa đạo, phàm phát minh tham hặc việc gì, tất phải xét đại thể, chớ lấy cáo giác chỉ trích là thẳng, chớ lấy khe khắt vụn vặt là minh, chớ vì tình mà huênh hoang, chớ thấy thế lực mà sợ, chớ lấy một việc lầm lỡ mà cho là có lỗi, chớ lấy một câu nói được vừa ý mà cho là có tài, mới có thể thành thực bổ ích được nhiều. Có tiếng "như chim ưng đánh, như chim phượng kêu"[1], người đời xưa không chỉ khen về trước.

Tỉnh Quảng Bình bị bão và lụt, sai quan tỉnh chi tiền gạo trong kho ra để phát chẩn và số thuế còn thiếu lại năm trước được hoãn nộp.

Mua tàu thuỷ Viễn thông. Trước đây (ngày tháng 4) lãnh sự nước Phổ Lỗ Sĩ chuyên đóng ở Hương Cảng là Mang Cờ phái chiếc tàu thuỷ nhỏ (trong tàu ấy có 7 viên quan Một, quan Hai và quan Ba, đều là người nước Phủ Tốt (?) và 12 người lái tàu đều là người nước Đồ Bà) đưa thư cho viên Thương bạc và mang 1 bức ảnh của Quốc trưởng nước ấy, 2 khẩu súng của Tây dương và 5 bức vẽ về súng đạn kiểu

(1) Nghĩa Tung thời nhà Hán, làm Thái thú ở Đinh Tương, làm việc rất thẳng, không sợ người quyền quý, có tiếng khen là mạnh như chim ưng đánh - Lý Thiện Cảm làm Ngự sử đời Đường, khi ấy vua Đường làm cung Phụng Thiên, Thiện Cảm dâng sớ can rất kịch liệt, người bấy giờ cho là như chim phượng gáy ở mạn đông trên núi, vì lúc ấy không ai dám can cả.

mới dâng biếu. Vua sai quan tiếp đãi thu nhận và dịch thư ấy ra thì ý nước ấy muốn thông hiếu và giúp đỡ nước ta. Vua bảo rằng : Việc không giao thông được với nước xa, trẫm lâu nay vẫn lấy làm nghĩ, nay ta không phải mời nước ấy mà họ tự đến, thực là không ngờ. Nhưng việc này rất quan trọng, phải hỏi cho rõ ràng sẽ nghị định. Bèn hậu thưởng cho những người nước ấy rồi cho về. Lại sai thự Thị lang bộ Lại đáp tàu Thuận tiệp (tàu này nguyên phái đưa người nước Lưu Cầu bị nạn bão về Quảng Đông) đi Hương Cảng đến hỏi viên lãnh sự ấy cho rõ ràng rồi về tâu lại. Khi đến Hương Cảng nói chuyện với viên lãnh sự, thì viên ấy nói rằng đã tâu lên Quốc trưởng, đợi được tin báo sẽ gửi thư đến. Đến nay nước ấy lại phái tàu thuỷ đi chuyến trước (ngồi trong tàu này : quan văn tên là Ô-tô-be Nê-rê, quan võ tên là Cốc) đưa Nguyễn Chính về và cung tiến các phẩm hạng (1 khẩu súng điểu thương, 1 cái hòm vuông trong có vải, lưới, thuốc lá và các đồ phụ tùng của súng). Rồi thì phái viên nước ấy tình nguyện bán chiếc tàu thuỷ ấy, đi đường bộ về Gia Định đáp tàu về Hương Cảng. Vua chuẩn cho thu mua tàu ấy (giá 4 vạn đồng bạc) để cho hả lòng (khi Chính ở Hương Cảng, viên lãnh sự nước ấy đã nói đến việc bán tàu, nhờ thu xếp giúp cho). Bèn đặt tên tàu ấy là tàu Viễn thông.

Cho Thị lang ở Nội các là Nguyễn Tư Giản đặc cách bổ làm Tham tri, quyền lĩnh Thượng thư bộ Lại kiêm sung chức Quốc sử quán Phó tổng tài ; Nguỵ Khắc Đản vẫn giữ chức thự Tham tri (nguyên là thự Hữu tham tri bộ Hộ) quyền lĩnh Thượng thư bộ Binh ; (nguyên lĩnh Thượng thư bộ Binh là Trần Tiễn Thành cáo nghỉ). Nguyễn Chính được thực thụ Thị lang, lại thăng thự Hữu tham tri bộ Hình.

Khi ấy các tỉnh ở Bắc Kỳ đều đem việc nghĩ làm đê điều, làm tập tâu lên, ý kiến không giống nhau. (Tỉnh Hà Nội xin hãy sửa đắp theo như cũ, đợi sau sẽ châm chước dời đê cách bờ sông vài trăm trượng. Tỉnh Sơn Tây xin ở thượng du sửa đắp theo như cũ, nhưng đem ngay chỗ nước chảy thuận ở hạ du khơi thông ra, đợi 2 - 3 năm lần lượt bỏ đê. Tỉnh Nam Định xin đem tàu thuỷ, tàu bọc đồng dùng máy khơi đào tất cả cửa biển để tiêu tiết nước lớn về mùa hạ, đến năm sáu lần lượt bỏ đê. Tỉnh Hưng Yên xin hãy bồi đắp theo như cũ. Tỉnh Bắc Ninh xin tuỳ theo địa thế bồi đắp, các dòng sông ở hạ lưu chỗ có úng tắc thì nhân theo đường cũ phải đào mở rộng vét qua, để cho nước chảy được nhanh, không nên đào đường mới khác).

Vua bảo đình thần rằng : Đê điều rất quan hệ đến lợi hại lớn của xứ Bắc Kỳ, 4 tỉnh tâu bày, giả sử có thể làm được, việc ở biên giới chưa yên, chưa nên bàn vội, chi bằng theo như lời xin của tỉnh Bắc Ninh là tiện hơn cả, sai các tỉnh có sông cứ theo thế mà làm.

Tổng đốc Bình - Phú là Thân Văn Nhiếp vì có việc lỗi phải giáng cấp đổi đi nơi khác. Trước đây, viên sung biện Hải phòng ở Bình Định là Trần Văn Điển đem các khoản làm không hợp của Văn Nhiếp (tất cả 11 khoản) tâu lên hặc tội. Vua sai

Thượng thư bộ Công là Nguyễn Bỉnh đi đến tra xét. Đến khi bản án dâng lên, chỉ theo một khoản nặng là che chở, phải giáng 3 cấp đổi đi nơi khác (một khoản là : Viên Doanh điền sứ Đặng Duy Hanh xâm phạm tiền gạo của dõng dân ; và một khoản : Viên quyền Tri huyện Trần Tri, quyền Tri phủ Nguyễn Bá Phan khuyên quyên sách nhiễu và ăn của lót, viên ấy đều biết mà không hặc tội tâu lên. Lại một khoản nữa là : Viên Hiệp quản Nguyễn Như phái đi đóng đồn, vì để cho bọn ác man đến quấy nhiễu, ở tỉnh làm tập tâu nghĩ xử phải giáng 2 cấp cho lưu nhiệm, viên ấy đem xoá bỏ những chữ "giáng nhị cấp lưu" trong bản nguyên thảo đi, đều là có lòng che chở bênh vực, chiểu lệ phải giáng 3 cấp đổi đi chỗ khác).

Đặt thêm chức Tuần phủ ở Hải Dương (vì cớ phòng bị ở sông biển rất cần). Chuẩn cho thự Tuần phủ Hưng Yên là Đặng Xuân Bảng đổi làm thự Tuần phủ Hải Dương. Nguyên quyền lĩnh Án sát Thanh Hoá cáo nghỉ về quê là Nguyễn Đức Đạt được thăng thự Bố chính lĩnh Tuần phủ Hưng Yên.

Cho Thị lang bộ Hình là Phạm Ý thăng thự Tuần phủ, hộ lý Tổng đốc Bình - Phú. Rồi sau Ý xin ở chỗ gần để nuôi cha mẹ, bèn cho Hoàng Văn Tuyển (Tả tham tri bộ Hộ) làm thay, cho Ý làm Tả tham tri bộ Hình.

Cho thự Hữu tham tri bộ Hình là Trần Văn Tuy đổi làm Tả tham tri bộ Công.

Cho Nguỵ Khắc Đản sung làm tham biện ở viện Cơ mật.

Sứ thần đi sang nước Thanh là bọn Nguyễn Hữu Lập đi việc công về đến Kinh, đem việc trong khi đi đường bị mất trộm (Ất phó sứ là Trần Văn Chuẩn mất trộm một bộ áo chầu, nhưng đã may bộ khác đền lại rồi) tâu lên nhận lỗi, xin trực hầu ở bộ Lễ để đợi Chỉ (có được vào phục mệnh hay không đợi Chỉ chuẩn cho).

Vua phán rằng : Việc này quyền ở người nhà Thanh, tờ tâu ấy hãy lưu lại ở bộ sẽ xét nghĩ. Nhưng cho được vào phục mệnh. Sau bộ phúc tâu rằng : Sứ thần này vâng mệnh đi sứ, trong khi đi đường có sự bất cẩn như thế, so về sự thể, chưa được hồn nhã ; duy có chuyến đi sứ này, khi đi, khi dừng, đều quyền ở người nhà Thanh, tình cũng có thể tha thứ được. Vả lại, cũng đã may đền xong rồi, vào chầu kịp thời để phục mệnh, nghĩ nên tha tội cho, không phải xét kỹ nữa.

Vua y tha tội cho. Bèn chuẩn cho Hữu Lập được thực thụ Thị lang, thăng thự Hữu tham tri bộ Hộ.

Ban áo rét cho tướng biền nước Thanh 4.649 lạng bạc.

Việc xét án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 160 tên. Chuẩn cho xử tử 3 tên, còn thì cho hoãn xử và lưu giam lại có thứ bậc khác nhau. (Trong số ấy tội trảm quyết vẫn lưu giam lại hoãn xử 9 tên ; vẫn lưu lại trảm giam hậu 87 tên ; vẫn lưu lại giảo giam hậu 61 tên).

Mùa đông, tháng 10, nêu thưởng người dân thọ cao tuổi ở đạo Quảng Trị (là Nguyễn Đăng Hạc).

Huyện Văn Chấn, tỉnh Hưng Hoá bị đói. Vua sai trích lấy thóc ở kho Nghĩa Thương ra để chẩn cấp cho.

Chuẩn cho các viên biền, binh dõng ở các tỉnh đạo trong những lần sai đi dẹp giặc, vận tải đường biển, mà chết trận hay ốm chết, thuyền đắm bị chết đuối, thì xét xem những ông bà, cha mẹ của những người ấy hiện nay còn sống, mỗi tháng cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo ; đến khi các người này chết đi, lại liệu lượng cấp cho tiền vải có thứ bậc khác nhau. (Là bố mẹ thì được cấp tiền 5 quan, là ông bà thì được cấp tiền 3 quan, đều được cấp nửa tấm vải). Nếu có con thơ ấu từ 15 tuổi trở xuống, thì mỗi đứa con trai, con gái mỗi tháng được cấp 5 tiền và nửa phương gạo để được sinh sống. (Bộ Hộ tâu lên đã được chuẩn y. Cứ chiếu theo như các tỉnh, đạo tiết thứ tư khai mà châm chước cấp cho, trừ ra những người nào nhà giàu có phong túc, không muốn lĩnh thì không kể, còn thì hiện số người lĩnh cộng là 2.289 người vừa đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, mỗi tháng phải cấp hết 1.600 quan tiền và 1.600 phương gạo ; cả năm cộng là 19.872 quan tiền và 19.872 phương gạo).

Kinh thành bị bão lụt (đồng lúa gián hoặc có chỗ bị thiệt hại, nhưng không đến nỗi hại lắm).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Nghệ An (Nguyễn Bản, năm ngoái hiện đã 100 tuổi, vì khi ấy viên phủ và tổng lý khai sót, đến nay mới khai lên để ban thưởng, thì đã 101 tuổi).

Sai quan phủ Thừa Thiên đi khắp hết các ngôi mộ bỏ hoang ở bãi cát các cửa biển, quan các địa phương (như Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Yên) đi khám hết các nơi quân thứ, những xương tàn ở nơi chiến trường từ xưa đến nay, sai đều chọn nơi chôn dồn lại, hằng năm hai lần tế về mùa xuân và mùa thu.

Đạo Quảng Trị lần trước bị bão lụt (vào tháng 8 năm ấy) đã chuẩn cho theo lệ chẩn cấp, lại cho hoãn nộp thuế chính cung 5 phần 10. Đến nay so với lần trước lại tổn hại hơn (lần trước nước ngập sâu hơn 5 thước, lần này đến 10 thước). Sai quan đạo ấy xét nơi bị tổn hại (về nhà cửa, đồng lúa và thuyền bè), thì cứu giúp cho.

Định lại lệ dẫn vào yết kiến vua. (Quan ở Kinh thăng đến lang trung, viên ngoại, khoa đạo, tư nghiệp, (tất cả từ ngũ phẩm trở lên), quản vệ có công không có lỗi ; quan ở ngoài, phủ, huyện, châu binh ; lương đầy đủ trôi chảy ; đốc học, lãnh binh, quản vệ, cơ, đủ lệ xét công, có công không có lỗi, cùng là những người do các quan văn, võ tiến cử ; đều do 2 bộ Lại và Binh lần lượt dẫn vào yết kiến vua).

Thuyền của người Pháp bắn phá thuyền của giặc ở địa phận biển tỉnh Quảng Yên.

Sai cục Thông bảo tỉnh Hà Nội đúc tiền đồng nặng 7 phân (chiếu theo như mẫu thức đồng tiền 9 phân mà đúc, một nửa bằng đồng, một nửa bằng kẽm. Mặt sau đồng tiền có khắc 2 chữ "lục văn"[1].

Chuẩn cho phủ Thừa Thiên mua 22 mẫu ruộng sung làm ruộng thờ cúng Đức quốc công[2]. Năm Tự Đức thứ 14, ấp Phúc Quả là dân theo đạo Gia tô, phải cắm lấy ruộng công của ấp ấy 22 mẫu sung làm của công Nhà nước, nhân đặt làm ruộng tự điền của Đức quốc công. Đến nay ấp ấy được tha về đã lâu, kêu xin quản nhận số ruộng ấy. Đã chuẩn cho giao trả lại, nhưng quan phủ phải trích lấy 30 mẫu ở các sở khác để đặt làm ruộng tự điền của Đức quốc công. Rồi sau vì không tiện cho dân, đổi lại chuẩn cho chọn mua ruộng khác. Ấp ấy lại đem ruộng ấy xin bán, nhân thế chuẩn cho chi tiền của kho cửa Thọ Chỉ để mua, giao cho người coi giữ việc cúng tế Đức quốc công nhận để làm ruộng tự điền).

Sai tỉnh Nghệ An đúc 500 cỗ súng thần công và 2.000 khẩu súng điểu thương.

Tỉnh Bình Định bị lụt. Sai quan tỉnh tạm chi gạo lương, các phủ, huyện tạm xuất tiền gạo ở Xã thương để chẩn cấp cho dân.

Chuẩn định lệ chước bổ Công tôn và Công tằng tôn[3] cả trai và gái.

(Công tôn là con trai, tuổi đến 20 (lệ trước 18 tuổi), chiểu lệ cho vào học ở Quốc tử giám, người nào tư chất tầm thường, không thể vào học ở Quốc tử giám được, thì đợi đến 25 tuổi, người nào sức vóc mạnh khoẻ, hơi biết võ nghệ, phép bắn, phủ Tôn nhân xét tâu lên, do bộ xét lại, quả là tài giỏi, chiểu theo như lệ người họ Tôn thất thi trúng Võ cử bổ ra làm quan. Công tôn là con gái, người nào sung được phụng trực, thì do phủ Tôn nhân xét kỹ, quả là tính hạnh thuần cẩn, mới được tâu xin. Công tằng tôn, hạng nào nên bổ vào học ở Quốc tử giám, nên sung làm Hộ vệ, thì cũng giống như người trong họ Tôn thất).

Tha thuế cho các trại Man ở Tĩnh Man về vụ thu năm ấy và 2 vụ hạ, thu năm sau (vì cớ bị giặc đốt phá).

Thổ Tri huyện thuộc phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An là Tạo Nhã kiện vượt bậc viên Phó phòng ngữ sứ phủ ấy là Thiệu Ứng, xét ra không đúng sự thực, bộ Hình nghĩ xử tội lưu. Vua bảo rằng : Thiệu Ứng không có tình trạng gì là sách nhiễu, Tạo Nhã dám đặt điều kiện vượt bậc, thực đáng bắt tội, nhưng hắn là người Thổ, ít học thức, bị người lừa dối mê hoặc, cho đổi phải tội cách chức.

---

(1) *Lục văn* : một đồng tiền đồng ăn 6 đồng tiền kẽm.

(2) *Đức quốc công* : Phạm Đăng Hưng, người ở huyện Tân Hoà, tỉnh Gia Định, đều ở xã Phú Xuân, huyện Hương Trà.

(3) *Công tôn* : cháu nội các thân công ; *Công tằng tôn* : chắt nội các thân công.

Dân huyện Hương Thuỷ là Hồ Văn Thụ ngầm chở người Tây dương là Mon La Căn (nguyên là người coi máy ở tàu Đằng huy) đến nhà đạo Kim Long, trái phép, phải phạt 100 trượng đóng gông đem bêu, người Vạn Trưởng phải đánh roi ngay lập tức.

Định lại lệ xét tâu những viên phủ, huyện được dân trong hạt giữ ở lại :

(Từ nay về sau phàm các viên phủ huyện, người nào liêm chính công bằng không nhiễu, hết lòng vỗ nuôi dân, được nha lại và nhân dân tin yêu, có thực trạng rõ ràng chỉ dẫn ra được ; nếu đủ hạn xét công được thăng chuyển, dân trong hạt nếu có giữ ở lại, thì do Thượng ty tỉnh ấy xét kỹ, tiếng và sự thực của người ấy phải đúng với nhau ; đem cả 3 việc[1] chức phận phải làm, xét ra hễ 10 phần thanh thoả đầy đủ và trong hạn xét công không phát xuất ra nha lại những tệ, bọn cường hào ức hiếp dân thường, thì làm tập tâu để tâu giúp tất cả, đợi Chỉ thưởng cho thăng 1 trật, được theo hàm mới, vẫn ở chức cũ. Được 1 - 2 năm, sự trạng không kém lần xét công trước, có tiếng tốt rõ rệt, chuẩn cho Thượng ty tâu lên, chọn bổ lên chức đường quan trong Kinh, hoặc là cho làm quan tỉnh, để tỏ sự khuyến khích. Nếu Thượng ty ấy có sự yêu ghét, dụng tình che giấu, không đề đạt lên cho, có người khác giác ra, đem Thượng ty ấy chiểu luật "việc nên tâu mà không tâu" xử tội phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp, được lưu nhiệm. Còn người nào làm việc tầm thường, không có tiếng tăm tốt, chính trị hay, trong 3 việc chức vụ phải làm lại không thanh thoả, mà viện lệ giữ lại, thì đều cấm chỉ cả. Nếu Thượng ty ấy chỉ căn cứ vào lời không thực của bọn thân hào, tư vị đề tâu lên, xét ra là bọn thân hào, tổng lý a dua nịnh nọt, thì chiểu luật nặng "không đáng làm" đều phải đánh ngay 50 trượng ; các viên phủ huyện xui khiến làm thế, thì chiểu luật "phẩm hạnh không tốt" xử tội phải cách chức không dùng nữa. Còn Thượng ty ấy chiểu lệ hùa theo che chở, phải giáng 3 cấp đổi đi chỗ khác).

Bọn giặc biển ở Quảng Yên cướp bóc ở cửa biển Tiền Hải. Viên quyền quản là Hoàng Đức Tráng đem thuyền vây đánh, được thắng trận, bắt được 1 chiếc thuyền nhỏ của giặc, 1 tên đầu mục, 1 tên trong bọn giặc, chém được 2 tên, thu được 1 súng điểu thương, cờ và giáo mỗi thứ 2 chiếc, bắn đắm được 2 chiếc thuyền của giặc. Quan Kinh lược là Lê Tuấn thưởng cấp cho ngay trước mặt, lại đem công trạng nghĩ tâu đợi Chỉ khen thưởng thêm. Còn bọn giặc trên bộ (300 - 400 tên) trốn đến xã Tuân Đạo, huyện Lục Ngạn, hạt Bắc Ninh, làm trại kín chung quanh để ở. Thị sư là Nguyễn Uy được tin báo, lập tức phái quân lính và voi (400 quân, 1 cỗ voi), đi đến tiếp ứng và đem việc ấy tâu lên. Trong tập tâu phi báo của Lê Tuấn cũng có nói đến việc này (trong tờ tâu nói : huyện Hoành Bồ báo tin giặc đi đến Vị Loại

(1) *Ba việc* : việc binh, việc lương và việc xét hỏi hình ngục. (*Hội điển*).

xuyên qua núi chạy mất ; huyện Đông Triều báo tin bọn giặc cướp bóc ở xã Tuân Đạo).

Vua cho là xã Tuân Đạo, huyện Lục Ngạn, giặc ấy ngầm chiếm, đã có Thị sư là Nguyễn Uy phái quân đi đánh huyện Đông Triều và huyện Lục Ngạn đều là đường quen của giặc ấy, sai cần phải nhân lúc bọn chúng chân đứng chưa yên, hợp sức đánh giết, chớ để cho tro tàn lại cháy.

Giặc trốn nước Thanh là lũ Lục Chi Bình họp nhau quấy nhiễu 2 xã Phương Viên và Nam Mẫu, Tham tán ở quân thứ Thái Nguyên là Nguyễn Đình Thi đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Nay bọn chúng tụ họp ở nơi ấy, dân ta không khỏi bị chúng làm khổ sở. Giáng Dụ sai Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Thị sư Nguyễn Uy lập tức xét xem tình thế hiện nay, trù tính tâu lên. Đình Thi thì bàn với Thống lĩnh nước Thanh là Trần Đắc Quý trích phái quân ở dinh và quân ở quân thứ hợp sức đánh gấp, cho yên trong hạt.

Viên phủ Hoài Nhân, tỉnh Bình Định là Tôn Huy Diễm, Binh dõng Quản cơ Nguyễn Đức Thuận đốc thúc khai khẩn ruộng ở 2 thôn Định Bình và Thiết Đĩnh thành điền được 114 mẫu. Chuẩn thưởng cho đều có thứ bậc.

Mùa thu năm ấy, phủ Thừa Thiên và 16 hạt ở trong Nam, ngoài Bắc (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang (trong đó có 2 huyện, châu là Hàm Yên, Chiêm Hoá thuộc tỉnh Tuyên Quang bị nạn giặc, bỏ mất hơn 4.200 mẫu không cấy được, được miễn thuế) được mùa to. Còn các địa phương khác gián hoặc nơi nào có bị thiệt hại, thì thuế lệ đều chiểu theo từng hạng được hoãn hay miễn có thứ bậc.

Sai các tỉnh phàm có các bản văn thơ quốc âm mới hay cũ, bất cứ là bản viết hay in đều mua lấy dâng nộp lên.

Bộ Công tâu xin chia giao cho các phủ, tỉnh, đạo đặt tiền trước để mua gỗ. Vua bảo rằng : Từ nay về sau, phàm mua thứ gì, tất phải tâu lên, không được khinh suất để hại dân. Các bộ cũng theo như thế.

Tháng 11, thuyền giặc ở Hải - Yên họp nhau đến cướp ở các xã Hà, Vực, Phó lãnh binh Trần Đức Tựu giả làm thuyền buôn dụ bọn giặc vào cửa sông Đông Giang, quân phục đặt sẵn xông ra đánh mạnh, Phó lãnh binh là Trương Viết Cường, cũng cho thuyền đuổi, đánh phá tan được hết. Việc đến tai vua. Vua bảo rằng : Trận đánh ở cửa sông Đông Giang, thực là xuất sắc. Các người thúc đánh và trù tính việc đánh đều chuẩn cho thăng thưởng có thứ bậc. (Phó quản cơ sung Phó lãnh binh Trần Đức Tựu được thưởng thụ Phó lãnh binh ; Phó quản cơ quyền Phó lãnh binh Trương Viết Cường trước phải giáng 4 cấp, được khai phục tất cả ; Hộ lý

Tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh hiện bị cách chức lưu nhiệm, được đổi làm giáng 6 cấp ; Lê Tuấn hiện phải giáng 10 cấp, được khai phục 5 cấp).

Giặc còn sót lại ở Ngân Bằng (thuộc hạt Thái Nguyên) họp nhau lan đến quấy nhiễu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Trẫm đã biết bọn giặc thế cùng thì chạy trốn các ngả. Tuần phủ Quảng Tây và Đề đốc họ Phùng đã nói : Chiểu theo địa giới chia ra để phòng giữ, không để cho giặc ở bên trong lại thông với nhau. Nay cớ sao lại có việc ấy. Nguyễn Uy phải đem ngay các tình hình ở tỉnh Cao, tỉnh Thái lần lượt báo tin, bẩm cho Đề đốc họ Phùng biết rõ, để tướng ấy xử trí ngăn giữ ngay và đốc sức cho bọn Trần Đắc Quý (Thống lĩnh nước Thanh) đóng ở quân thứ Thái Nguyên dẹp yên ngay bọn giặc ở Thái Nguyên, chia đi ngăn giữ ở tỉnh Cao, tỉnh Lạng cho được chu đáo. Ngươi là Nguyễn Uy cùng với các quan ở quân thứ và quan tỉnh ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên cũng đều phải tự mình hăng hái lên, tự mình mưu tính lấy, cốt cho giữ được vững chớ để cho bọn giặc trốn lan tràn, được tiện việc đánh dẹp ở Tam tuyên, là sức của bọn ngươi đó. Lại sai viết thư gửi sang tỉnh Quảng Tây nhờ chuyển tư cho tỉnh Vân Nam để nghiêm phòng trước.

Nguyên Tổng đốc Bình - Phú phải giáng 3 cấp đổi đi là Thân Văn Nhiếp chết. (Nhiếp khi trước có tội phải giáng, vì ốm lưu lại ở tỉnh để chữa bệnh, rồi chết). Vua nghĩ Nhiếp là người cương trực, giỏi giang, quen việc, vốn được tiếng là có công khó nhọc, bị can cũng không phải là tham tang hối lộ. Gia ơn tha cho không phải đổi đi, được truy khai phục hàm cũ.

Quân thứ ở Tam tuyên chia đường tiến đánh các bọn giặc ở Cao Bằng, Thái Nguyên. Gửi thư cho Đề đốc họ Phùng và Tuần phủ họ Lưu ở Quảng Tây hẹn cùng hợp sức cùng đánh.

Định lại lệ xử tội những kẻ cho vay tiền và cầm cố trái luật để lấy lãi.

(Từ nay trở đi, phàm những nhà giàu bỏ tiền cho vay lãi, mỗi năm lấy tiền lãi không được quá 3 phân. Nhưng người vay nợ đều phải đúng hạn đem trả gốc lãi cho đủ số. Nếu chỉ trả được tiền gốc, còn thiếu tiền lãi hoặc chỉ trả được tiền gốc, còn thiếu tiền lãi ; hoặc chỉ trả được tiền lãi, còn thiếu tiền gốc, tự phải biên rõ vào đằng sau văn khế làm bằng, hoặc biên ra giấy khác để giữ làm bằng. Đến hạn sau trả đủ, đem ngay văn khế cũ trả lại cho người nợ, không được cố ý giữ lại. Nếu đã quá hạn, năm tháng dù nhiều, không được lấy quá 1 gốc 1 lãi (như tiền nợ 10 quan, năm tháng tuy nhiều, không quá 20 quan mà thôi). Còn đến hạn chưa trả được, cùng là các tệ đem lãi làm gốc, nhiều lần bắt phải làm văn khế khác, đều cấm chỉ hẳn. Nếu trái lệ cấm mà lấy từ 3 phân trở lên (như loại theo tục lệ cứ mỗi quan, mỗi tháng lấy 30 đồng) và tính gộp tiền lãi quá tiền gốc, thì phải phạt xuy 50 roi (nguyên trước có

40 roi), nhưng tính ngoài số 3 phân và số tiền lãi lấy quá tiền gốc, xử vào luật tham tang mà luận tội : Bạc 30 lạng thì phải phạt 60 trượng (nguyên trước phạt xuy 50 roi), 40 lạng thì phạt 70 trượng (nguyên trước phạt 60 trượng), 50 lạng thì phạt 80 trượng (nguyên trước phạt 70 trượng), theo thứ tự mà thêm dần lên, nhưng tội chỉ đến phạt 60 trượng, đồ 1 năm (nguyên trước chỉ phạt đến 100 trượng). Chức giám lâm và quan lại mà can phạm, cũng chiểu luật mà gia thêm bậc, nhưng tội chỉ đến phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm. Đều đòi lại số tiền lãi lấy thừa trả cho người vay nợ. Gián hoặc có kẻ nào thuê uỷ những kẻ vô lại, du côn, đàn bà chửa, người ăn xin đến nhà người mắc nợ mắng chửi sỉ nhục, đòi nhiều tiền công đi hỏi nợ thuê, người nghèo khổ cực không thể chịu nổi, nhân thế mà phẫn uất tự vẫn chết, thì người chủ nợ phải chiểu luật "lấy uy thế ức hiếp người đến chết" trị tội (phạt 100 trượng, truy thu tiền mai táng 10 lạng bạc), nợ riêng ấy không được đòi nữa.

Lại việc cầm cố. Về quần áo mặc, tơ lụa, hàng hoá, hạn lâu lắm là nửa năm ; đồ vật bằng đồng, bằng thiếc thì hạn cho một năm ; nhưng chiểu theo lệ tiền lãi mỗi tháng 3 phân, không được đòi nhiều. Quá hạn không đem tiền đến chuộc, đều cho người có tiền tự lấy làm của mình. Nếu trong hạn, mà cố ý đòi phải trả nhiều, hoặc để chậm không cho chuộc, thì chiểu luật trị tội nặng hơn 1 bậc).

Khi ấy quan tỉnh Hà Nội kết đệ bản án về việc uống rượu, đánh bạc gây ra án mạng, đã được chuẩn cho theo luật mà xử tội.

(Ở huyện Thanh Oai, tên Dũng cùng với tên Uông uống rượu đánh bạc, bỏ tiền vốn ra chỉ có 3 quan, lấy 1 đồng làm 1 quan, mà tên Uông thua đến 160 quan. Vì việc nợ phải bắt giam rồi đánh chết. Án xử tên Dũng phải tội trảm giam hậu ; còn người đánh giúp là tên Chấp phải tội lưu, các người cùng bàn phân biệt xử tội có thứ bậc). Nhân thế, vua thông dụ cho các địa phương trong Kinh, các tỉnh ngoài rằng : Cái tệ về uống rượu đánh bạc làm hại người quá lắm, trước thì cược tiền cùng rót, họp nhau để uống, sau đến phá sản hết của, cùng túng sinh ra trộm cắp, cho việc hình án thêm nhiều. Kẻ phạm tội thì đáng ghét, kẻ ngu thì đáng thương. Cần phải làm cho tuyệt mầm mống từ khi chưa mọc, ngăn cấm từ khi chưa phát ra ; thì là trách nhiệm của người đứng đầu trông coi. Thế mà những kẻ tham bỉ thì không khỏi nhờ đó mà kiếm lợi riêng, những kẻ cẩu thả thì điềm nhiên không quan tâm, để cho trong làng tự ý bừa bãi, không còn kiêng sợ gì cả. Tức như việc án ở Hà Nội, bỏ ra ít, ức hiếp phải trả nhiều, vì việc nợ mà xảy ra án mạng. Trẫm mở xem việc án, đáng giận đáng thương. Nhân nghĩ lệnh cấm về uống rượu đánh bạc, nhiều lần có điều luật rõ ràng, không biết các người trông coi một địa hạt, ngày thường có hiểu bảo cấm lệnh ấy cho dân biết rõ ràng hay không, để đến nỗi sinh ra tệ đoan như thế. Thì chức vụ của người làm chủ trong làng và chăn dân ở đâu ? Rất là không thể theo cái ý thương xót cẩn thận việc hình của trẫm.

Từ nay trở đi phải tuân theo, làm dân của ta, chớ làm những việc vô ích. Kẻ làm cha, làm anh phải dạy bảo con em ; làm tổng lý phải xem xét dân trong xã ; các quan tỉnh, phủ, huyện, nơi nào cũng thời thường kiểm soát. Phàm họp nhau uống rượu đánh bạc, nhất thiết cấm chỉ hết, để ngăn ngừa phong tục đổi bại. Nếu đã qua sự răn bảo lần này, sau còn phát xuất ra những việc án như thế, trừ kẻ can phạm phải trị tội nặng ra, còn các người là cha, anh và các tổng lý đều phải chiểu luật trị tội, việc trọng thì quan phủ, huyện, tỉnh cũng phải nghị xử giảm bậc. Nên đều phải kính theo.

Chuẩn định lệ nghĩ xử các nha xét hỏi việc hình dùng hình phạt ngoài luật pháp :

(Từ nay về sau, phàm các nha xét hỏi hình án, tra hỏi tội phạm, trừ khi nào theo đúng phép khảo tra, gặp phải đến chết và sau khi đánh mà kẻ tù phạm tự vẫn chết thì theo như luật không bắt tội ra không kể. Nếu dùng hình phạt ngoài pháp luật, thành ra thảm khắc, như loại ngựa sắt của Lê Huy Tuân, chuồng gỗ của Trần Vũ, để đến nỗi sau khi khổ quá, kẻ tù phạm không chịu nổi, vì thế mà đến phải chết, thì nếu tù ấy phải tội xử tử, quan tra khảo phải tội phạt 60 trượng, đồ 1 năm ; tù ấy phải tội lưu, thì quan tra khảo phạt 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi ; tù ấy phải tội đồ, quan tra hỏi phải 80 trượng, đồ 2 năm ; tù ấy phải phạt trượng trở xuống, thì quan tra khảo phải phạt 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi ; phải tội phạt xuy trở xuống, thì quan tra khảo phải phạt 100 trượng, đồ 3 năm, đều phải chiếu luật truy thu tiền mai táng 10 lạng bạc, cấp cho nhà người bị chết để chôn cất. Nếu người tù bị tra khảo ấy chưa đến chết, chỉ bị gãy xương, bị thương, đều chiếu theo vết thương, gãy xương ấy nặng hay nhẹ mà xử tội nặng hơn tội người tù ấy một bậc ; lại chia hạng nặng nhẹ nghị định thu tiền cấp để làm tiền thuốc thang cho người bị thương. (Thí dụ như : Đánh người làm cho máu ở trong tai, mắt chảy ra và thương tổn bên trong đến nỗi thổ ra máu, theo luật đánh nhau thường thì phải phạt 80 trượng, giảm bớt 3 bậc là 50 trượng, nay gia lên 1 bậc, phải 60 trượng, tội công, chuẩn cho phạt bổng 1 năm, lại thu tiền cấp cho người bị thương là 20 quan. Đánh gãy 1 cái răng, 1 ngón tay, làm bé đi 1 mắt nhưng còn hơi trông được ; làm huỷ hoại tai mũi của người ta ; làm gãy xương của người ta, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 100 trượng, giảm cho 3 bậc là 70 trượng, nay gia lên 1 bậc, xử phạt 80 trượng, chuẩn cho giáng 2 cấp lưu nhiệm, nhưng thu tiền cấp 30 quan. Làm gãy 2 cái răng, hoặc 2 ngón tay trở lên, cùng là gọt tóc của người ta, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 60 trượng, đồ 1 năm, giảm cho 2 bậc là phải phạt 80 trượng, nay gia lên 1 bậc xử phạt 90 trượng, chuẩn cho giáng 3 cấp lưu nhiệm, nhưng thu tiền cấp 40 quan. Làm gãy xương sườn, bé 2 mắt của người, làm truỵ thai của người và cầm đồ nhọn đâm người, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 80 trượng, đồ 2 năm, giảm cho 3 bậc là phải phạt 100 trượng, nay gia lên 1 bậc là phạt 60 trượng, đồ 1 năm, nhưng thu tiền cấp 50 quan. Làm

què gãy chân, tay, thân thể người và làm mù 1 mắt của người, theo luật đánh nhau thường phải phạt 100 trượng, đồ 3 năm, giảm cho 3 bậc là phải đồ 1 năm rưỡi, nay gia lên 1 bậc phải phạt 80 trượng, đồ 2 năm nhưng thu tiền cấp 60 quan. Làm mù cả 2 mắt, gãy 2 chân tay người trở lên và nhân tật cũ mà thành đốc tật, hay cắt lưỡi người và làm huỷ hoại bộ phận sinh dục của đàn ông, đàn bà, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm, giảm cho 9 bậc, là phạt 80 trượng, đồ 2 năm, nay gia lên 1 bậc, xử phạt 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi, nhưng phải thu tiền cấp cho người bị hại ấy là 70 quan).

Chuẩn cho thự Tham tri quyền lĩnh Thượng thư bộ Binh là Nguỵ Khắc Đản đổi làm quyền lĩnh Thượng thư bộ Công.

Nguyễn Văn Tuân ở Bắc Ninh đánh vợ chết. Quan nghĩ xử tội giảo giam hậu. Bộ y án nghĩ của tỉnh quan. Khoa đạo lại xét luật "chồng đánh người vợ cả, vợ lẽ có tội" xin bác đi (vợ tên ấy chửi mắng bố mẹ tên ấy).

Vua bảo rằng : Nghĩ xử như thế để trọng mạng người, đợi để xét.

Ba chiếc tàu của người Pháp là Đồ Phổ Nghĩa[1] (2 chiếc tàu thuỷ, 1 chiếc thuyền buồm) đến cửa Cấm, tỉnh Hải Dương, xin mượn đường để đi Vân Nam. Trước đây, tướng nước Pháp đưa thư cho viện Thương bạc nói rằng : Có phái tàu Bô Len đi đến các phận biển ở dọc biển Bắc Kỳ để dò bắt giặc biển và thăm hỏi địa phận của đạo giáo, rồi tiện đường đi Hương Cảng. Tàu ấy đi đến Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Nghệ An, Cát Bà đều có bắn phá thuyền của giặc. Đến Quảng Yên đi thẳng vào trong sông rồi lại ra biển.

Đến nay ở cửa Cấm, tỉnh Hải Dương, hợp với đoàn tàu của Đồ Phổ Nghĩa. Ba chiếc tàu của Đồ Phổ Nghĩa gọi là tàu Đô Phối, các người cai quản ở trong các tàu ấy : 1 người xưng là lãnh sự của nước Pháp là Đồ Phổ Nghĩa, 1 người xưng là người nước Anh Cát Lợi nhận chức quan võ của nước Thanh là Kiều Nhĩ Trì ; 1 người xưng là quan phủ của nước Thanh là Lý Ngọc Trì. Các người tuỳ tòng ở trong tàu ấy lẫn cả người nước Thanh, nước Pháp, nước Anh Cát Lợi, người Lã Tống, người da đen, hàng hoá chở trong tàu ấy phần nhiều là súng ống, thuốc đạn, treo cờ hiệu chữ Mã của Đề đốc tỉnh Vân Nam, nước Thanh.

Quan ở tàu Bô Len gửi thư cho Kinh lược Lê Tuấn nói rằng : Người đi buôn ở tàu Đô Phối nhờ quan ở tàu Bô Len bẩm giúp, cho được đi khắp các dòng sông ở Bắc Kỳ để tiện mở đường thông thương mới. Nói : Việc ấy là vâng lệnh của tướng nước Pháp dặn bảo. Lại nói : Việc ấy là do quan nước Thanh uỷ cho làm, tình hình và lời nói thường trái nhau, Tuấn lấy lẽ khước từ không cho. Quan ở tàu Bô Len biết

(1) *Đồ Phổ Nghĩa* : Jean Dupuis.

là đuổi lý, lập tức cho tàu chạy ra biển. Tàu Đô Phối lại đến quan quân thứ tỉnh Hải Dương trình giấy của Đề đốc tỉnh Vân Nam, xin cho đi đường sông đến Vân Nam. Tuấn cùng với Tổng đốc Hải Dương là Lê Hữu Thường đem việc ấy tâu lên. Vua sai các đại thần họp bàn, đều nói rằng : Tàu ấy đặt mua đồ quân trang cho tỉnh Vân Nam, mượn đường sông của nước ta để chở, sao không có tờ tư của quan hai tỉnh Quảng và Vân Nam làm bằng. Vả lại, nước ta dự vào hàng nộp cống cho nước Thanh đã lâu, nay tàu ấy chở đồ quân trang đến Vân Nam, mà không có tờ tư của các quan tỉnh nước Thanh gửi sang, nước ta cho phép đi, sợ nước Thanh lại trách, xin sai các quan tỉnh ở Bắc Kỳ lấy lý ngăn lại, lại đưa thư cho hai tỉnh Quảng chuyển tư cho tỉnh Vân Nam, đợi trả lời sẽ liệu. Vua nghe theo.

Tàu của Đồ Phổ Nghĩa từ Hải Dương đi đến Bắc Ninh, Hà Nội, các quan tỉnh và quân thứ 2 - 3 lần biện bác ngăn trở không cho đi, nhưng chúng không nghe. Khi đến Hà Nội, bắn súng làm hiệu, thuê thuyền đi Vân Nam. Thự Tổng đốc Bùi Thức Kiên lấy lý ngăn cấm không được, làm tập tâu lên.

Vua dụ cho các quan tỉnh và quân thứ từ Hà Nội trở lên, chờ cơ châm chước đối phó, không hướng dẫn không tiếp, chúng đến đâu tự biết là khó đi, thì tự phải rút lui. Chỗ nào chỗ ấy đều có chức phận, phải theo thể thống mà khu xử cho khéo để được thoả đáng. Nhưng khi chúng đến đâu, làm việc gì, phải phi báo ngay để tiện xử trí, chớ có tự mình gây hấn trước, chớ để cho thất thế, là được rồi.

Rồi thì Lê Tuấn không biết khu xử cho khéo, nhiều lần giấy tờ qua lại với Lý Ngọc Trì, Đồ Phổ Nghĩa, lời lẽ trong giấy có phần chưa được đắc thể. (Các giấy tờ đều sao đính theo tờ tư về bộ để tâu lên. Trong ấy có các câu : Việc làm mới lạ, đình nghị và lòng người thực lấy làm kinh hãi nghi ngờ lắm". Viện thần cho là hình như đem ẩn tình của mình nói ra cho người biết). Lại cấp giấy cho Trần Xương là người hiện can án đến thăm, mà đoàn tàu ấy cố ý từ chối và uỷ Nguyễn Văn Trang (hàm Thị độc bị cách chức lưu nhiệm) đi đến Sơn Tây thương thuyết (thương thuyết về đường sông từ bờ biển đến Hưng Hoá có thể đi thông được hay không).

Vua quở là làm việc sơ suất, để cho người ngoài dò biết tình hình của mình. Chuẩn giáng 2 cấp lưu nhiệm.

Ban áo rét cho bọn Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn, Nguyễn Uy. Dụ rằng : Áo ấy là áo rét của vua dùng, mặc để tỏ rõ là người có đức và vẻ quân thêm hùng mạnh, tạm tỏ lòng thành cởi áo cừu ban cho. Mong ai nấy đều có lòng quên rét, thực không thể ban cho khắp mọi người được.

Thái quốc công là Hồng Phó, đem việc nghèo lại ốm tâu xin ban cấp cho. Vua bảo rằng : 2 Từ cung vừa mới ban cho, nhưng không có tiết độ thì như cái chén dò mà thôi. Kể thì nhân dân quanh năm vất vả, đổ mồ hôi, đổ máu, mới làm ra được số

tiền tài ấy, để cung cấp việc chi tiêu thường cho Nhà nước. Trẫm là người giữ của cho thiên hạ, không kể là việc nước hay việc nhà, đều cần phải có mức thường, mới có thể kế tiếp được lâu. Sau rồi ban cho 1.000 quan tiền.

Viên quan về hưu ở tỉnh Thanh Hoá là Bùi Lê Nghệ (hơn 80 tuổi) 5 đời còn sống cả, được vua khen thưởng.

Vua cho là tục nước Tây nhận được thư của người tất phải trả lời, trước đấy nước ta nhiều lần gửi quốc thư cho Quốc trưởng nước Pháp mà không nhận được một cái thư của Quốc trưởng Pháp trả lời, chỉ thấy lời của tướng Pháp nói, thực khó tin được. Ý muốn viết quốc thư thăm hỏi quyền Quốc trưởng nước Pháp nhờ Thống đốc nước Anh đưa hộ, có nên sai sứ đi hay không và phải hỏi các thư mọi khi, xin trả lời ngay cho. Lại muốn gửi cho nước Anh, nước Phổ mỗi nước một lá thư, cùng để hỏi thăm sức khoẻ. Mới giao cho viện Cơ mật và Thương bạc nghĩ kỹ rồi tâu lên. Sau trả lời có nhiều trở ngại, xin đình việc ấy.

Tỉnh Nghệ An mua 1 cỗ voi đực đem tiến.

Chẩn cấp cho người ở thuyền của nước Anh Cát Lợi là Xa Le bị nạn bão. (Thuyền ấy dạt vào cửa biển Khánh Hoà, được người đánh cá cứu sống. Việc đến tai vua, chuẩn cấp cho cơm áo tử tế, đáp tàu đưa về Hương Cảng giao cho Thống đốc nước Anh).

Thống đốc Hoàng Tá Viêm lấy cớ là ốm xin đổi phái người khác. Vua dụ rằng: Các giặc ở Tam tuyên thực là có nhiều, trong số ấy bọn còn sót lại của Hoàng Nhị, Cam Tam và giặc ở Hưng Hoá, chẳng qua đều là lẻ tẻ, chỉ có Hoàng Anh là giặc đã lão luyện, nhiều lần đã xin theo hàng, rồi lại chia bè lũ chiếm cứ quấy nhiễu, rất là gian giảo kiệt hiệt. Ngươi giữ chức trông coi việc quân, thế mà chỉ đóng ở một nơi, chưa từng đem đại binh đi đến Tuyên Quang, không có xử trí nhanh chóng, lại lấy cớ là ốm, vội xin đổi phái người khác, không những không làm trọn công việc, mà Nông Tư Nghiệp và Hoàng Văn Anh đều do ngươi cho chúng được gắng sức chuộc tội, nhân đó đem lòng nghi ngờ, không khỏi sinh ngại khác. Đương lúc đại binh chia đường tiến đánh này, mang bệnh lên xe đi mới là phải, vậy ngươi phải lập tức dời đến đóng ở thành Tuyên để xử trí, cho chóng được tâu công. Khi ấy Tá Viêm đóng ở phủ Đoan Hùng. Vua lại dụ rằng : Công việc ở nơi biên giới đều có chuyên trách, phải lo chức trách của mình, rồi mới không thất thế, không chia quyền, mà công việc mới xong được. Trước đây, đại binh tiến đến thành Tuyên, ngươi vì ốm đóng lại ở phủ Đoan Hùng, nên viên Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương thân đem quân đi, ngươi là viên chủ suý của 3 quân, dù có bị ốm, cũng nên mang bệnh lên xe đi đánh giặc, cho xong công việc. Thế mà lại lần lữa lâu ngày, nỡ để viên đại thần tuổi già phải xông pha nơi biên giới xa thẳm. Huống chi viên đại thần ấy là viên

được xem xét đốc sức, mà phàm việc phải tư cho ngươi tâu báo, hình như tướng tá, cũng là thất thể. Ngươi phải lập tức đến tỉnh Tuyên đóng ở đấy làm việc, viên đại thần ấy trở về Đoan Hùng, hoặc đóng ở tỉnh Sơn Tây, tuỳ tiện bàn tính, cho được chu đáo ổn thoả.

Nguyễn Văn Hoan ở tỉnh Quảng Bình đánh hổ cứu được cha (Văn Hoan cùng với cha hắn là Văn Cung đến khai phá đất hoang ở sườn đồi, hổ đến định vồ bắt Văn Hoan, Hoan cầm cuốc đánh một cái, hổ lại vồ Văn Cung, Hoan sấn đến đánh hổ chết lập tức, Cung bị thương). Việc đến tai vua. Vua cho là việc ấy đáng nên khen thưởng để khuyến khích phong tục của dân. Quan tỉnh ấy là bọn Hoàng Tịnh ẩn giấu coi thường, (trong tập tâu nói : "Hổ đến chỗ cha con tên ấy đứng, mà Văn Hoan đánh trước", còn như hổ vồ bắt Văn Cung thì không nói đến) đều phải phạt bổng. Văn Hoan được thưởng 10 lạng bạc.

Tàu của Phổ Nghĩa đi qua Hưng Yên, quan tỉnh ấy phái Phó lãnh binh Trần Lương đem quân đi phòng giữ xem xét. Việc ấy tâu lên, Nguyễn Đức Đạt, Tôn Thất Phiên đều phải giáng 1 cấp lưu nhiệm. Trần Lương phải giáng 2 cấp lưu nhiệm.

(Nguyên trước đã chuẩn cho các tỉnh ở Bắc Kỳ hễ tàu ấy đi đến đâu phải theo thể thống mà đối phó cho khéo, chớ lộ thanh tích, để cho người ngờ việc, thế mà tỉnh ấy làm việc không hợp, cho nên bị phạt).

Thống lĩnh nước Thanh là Lưu Ngọc Thành đem 2 dinh quân Trấn liễu đến phủ Lạng Giang (thuộc tỉnh Bắc Ninh) để cùng đánh bọn giặc ở xã Tuân Đạo. Kinh lược Lê Tuấn lập tức sức cho các phủ, huyện dự bị thuốc đạn và lương thực để cung cấp.

Tháng 12, định lại lệ đi tuần tra. Trước đây, vua cho là các sở thuyền bè ở Nội vụ, Vũ khố, hằng năm theo lệ có phái các quan văn võ đi tuần tra, mỗi tháng 1 lần hoặc 2 - 3 lần, nhưng chỉ sơ lược xem qua, chưa từng tìm được phát giác ra sự gì, mà thưởng phạt cũng không nói đến, chưa đủ để khuyên răn. Đã giao cho đình thần bàn rồi tâu lên. Đến nay tâu lên, vua chuẩn cho hằng năm cứ đến sau ngày mồng một tháng giêng, phân phái ấn quan văn võ (đường quan ở 6 bộ và chức thống, chưởng các quân dinh) thay phiên đến các sở, mỗi tháng văn võ đều 2 người, (mùa xuân, mùa thu do 3 bộ Lại, Hộ, Lễ ; mùa hạ, mùa đông do 3 bộ Binh, Hình, Công đi tuần tra. Trong đó 2 bộ Lại và Binh cứ đến các tháng mạnh[1] tuần tra ở phủ Nội vụ, các tháng trọng[2] tuần tra ở Vũ khố, các tháng quý[3] tuần tra thuyền bè ; 2 bộ Hộ và Hình cứ đến các tháng mạnh tuần tra Vũ khố, các tháng trọng tuần tra thuyền bè, các tháng quý tuần tra phủ Nội vụ ; 2 bộ Lễ và Công cứ các tháng mạnh tuần tra

(1) *Mạnh* : tháng đầu các mùa.
(2) *Trọng* : tháng giữa các mùa.
(3) *Quý* : tháng cuối các mùa.

thuyền bè, các tháng trọng tuần tra phủ Nội vụ, các tháng quý tuần tra Vũ khố. Về ban võ, thống, chưởng ở 5 quân, 5 dinh, 2 dực tả hữu ở Vũ lâm và dinh Kỳ võ, đến kỳ lần lượt chọn mỗi sở mỗi tháng đều 1 viên. Gặp tháng nhuận, thì do viên đi tuần tra về tháng trước, tháng sau, chia nhau đi tuần tra mỗi người nửa tháng. Như nhuận tháng giêng, thì ngày 15 trở về trước của tháng ấy, ở Vũ khố do bộ Lại, thuyền bè do bộ Hộ, phủ Nội vụ do bộ Lễ đi tuần tra ; từ ngày 16 trở đi thì thuyền bè do bộ Lại, phủ Nội vụ do bộ Hộ, Vũ khố do bộ Lễ đi tuần tra ; còn các tháng nhuận khác theo lệ ấy mà suy ra), mang theo thuộc viên trong bộ trong tiêu (thuộc viên của bộ thì chủ sự hoặc bát cửu phẩm, thuộc viên của tiêu thì điển ty) mỗi chức 1 - 2 người, hội đồng chuyên chủ khám xét. Nhưng kính theo Chỉ của Tiên đế mọi lần chuẩn cho (phủ Nội vụ và Vũ khố thì trích xét 3 khoản : Tham nhũng không theo pháp luật, đặt để không đúng phép, chi thu chậm trễ, khó khăn. Thuyền bè thì trích xét các khoản sâu kiến làm hỏng dần và tình tệ phòng giữ không cẩn thận, xem ở các năm Minh Mệnh thứ 14, 16 và 19) mà làm. Nếu viên nào trích phát ra được, hoặc khoản nào có tình tiết quan ngại, về việc thưởng phạt tham chiểu lệ hội đồng thanh tra về năm Tự Đức thứ 23 mà làm. (Các viên hội đồng người nào trong tháng thuộc về phần mình khám xét mà trích phát ra được các việc giám lâm, chủ thủ và các viên hội đồng khám xét lần trước thông đồng với nhau xén bớt ẩn giấu, lại tham chiểu các nhân viên đi theo làm việc thanh tra, trích được việc bớt xén của kho, tính thành tiền từ 1 vạn quan trở lên, được thưởng thăng 1 trật, từ 5.000 quan trở lên được thưởng gia 1 cấp, từ 4.000 quan trở lên thì thưởng kỷ lục 2 thứ. Còn các viên hội đồng thứ trước, chiểu luật mà xử trị).

Định lại lệ thu lương thuế thiếu số chia ra mà bồi : (Bộ Hộ bàn thêm : Từ nay phàm thuế lệ bỏ thiếu, xin cứ tịch biên gia sản của lý trưởng để sung bồi, nếu còn thiếu thì cứ những người trong xã thôn ấy đã bảo kết chia nhau từng phần phải bồi ; nếu lại thiếu, thì cứ người hiệp cử khi trước và cai tổng đương thứ phải bồi. Còn như các quan phủ, huyện, đã có nghị mới về việc thu lương thuế, cứ theo thế mà làm, không bắt phải bồi. Đã được đình thần bàn lại, cho là cai lại biên thu thuế lệ, phần nhiều sinh ra tệ hại, từ nay, phàm thuế của phủ, huyện bỏ thiếu bao nhiêu thì cai lại giữ phần việc về phủ, huyện ấy đều phải định tội phải bồi, như thuế của huyện ấy thiếu bao nhiêu, tính suốt số thiếu cả huyện, chia làm 2 thành, lý trưởng phải bồi 1 thành, cai lại chia nhau bồi 1 thành. Nếu cai lại bồi chưa xong, thì cứ quan tỉnh phái uỷ đi thu ấy, bố chính hoặc án sát phải bồi 1 thành, tổng đốc hoặc tuần phủ phải bồi 1 thành, để cho đủ số. Về tội, như cai lại giữ phần việc huyện ấy tính suốt cả số thuế thiếu là mấy thành rồi theo lệ trưng thu của cai tổng : thiếu từ 2 thành trở xuống thì phải cách chức được lưu nhiệm, từ 2 thành trở lên thì phải cách, bãi chức

mà xử tội, để cho biết răn chừa, (còn thì theo nghị của bộ Hộ), chuẩn cho theo nghị mà làm).

Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương dâng sớ xin phái thêm quân ở quân thứ Bắc Ninh đến ngay Tam tuyên để đánh giặc. Vua bảo rằng : Mạn thượng du ở hạt Tuyên Quang, bè lũ của giặc Anh đã nhiều lại kiệt hiệt, tất phải quân nhiều hơn giặc, mới dễ làm việc. Xét ra, việc giữ và đánh ở Hải - Yên đã được thư, ở quân thứ Bắc Ninh hiện nay không có giặc, mà các quân thứ quân để lại nhiều, cũng không có việc. Kinh lược Lê Tuấn đem quân ở quân thứ tỉnh Đông 500 người, 2 viên quản, 10 viên suất đội. Thị sư Nguyễn Uy đem toàn số lính cơ ở Ninh Bình, đều phải lập tức đến quân thứ Tam tuyên lệ thuộc sai phái, cho sức quân hùng hậu chóng thành công.

Định lại lệ thưởng phạt người chủ cử :

(- Quan viên văn, võ đứng riêng tập tâu tiến cử người có thể làm nổi chức ấn quan, như ban văn thì chức biện lý ở 6 bộ, chức giám lâm ấn quan ở Vũ khố, Thương trường, Nội vụ ; các chức chánh, phó quản đạo, phủ doãn, phủ thừa, bố chính, án sát ; ban võ từ chức chánh, phó lãnh binh trở lên làm một bậc. Người được tiến cử sau khi thăng lĩnh, không cứ là năm tháng nhiều hay ít, nếu được xứng chức, được thưởng trác dị hay quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng 1 cấp tầm thường ; người được cử ra được thưởng trác dị hay quân công 2 cấp, thì người chủ cử được thưởng 2 cấp tầm thường ; (còn thì cứ theo thế mà suy ra, các hạng nói dưới này cũng theo như thế). Nếu người được cử ra được thưởng quân công kỷ lục 3 thứ, thì người chủ cử được thưởng tầm thưởng kỷ lục 1 thứ ; còn người được cử ra mà được gia kỷ lục tầm thường thì người chủ cử không được nghị thưởng. Người được tiến cử phát xuất ra là tầm thường, phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm ; người được cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được cử ra phải giáng 3 cấp đổi đi, thì chủ cử phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm ; người được cử ra phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp đổi đi ; người được cử ra phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đổi đi. Nếu người dược cử phát xuất ra là hèn kém không làm nổi việc, nhát sợ, làm thua quân, bỏ thành chạy, mà phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp đổi đi ; người được cử ra phải tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải cách chức. Nếu người được cử ra bị phát giác là tham tang, tư túi, vay mượn sách nhiễu dân, phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được cử ra phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp đổi đi ; người được cử ra phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp đổi đi ; người được cử ra phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đổi đi ; người được cử ra phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp đổi đi ; người được cử ra phải tội từ tội đồ trở lên, thì người tiến cử phải cách chức.

Cứ 2 người gia thêm 1 bậc, nhưng tội chỉ đến 100 trượng cách chức không cho làm nữa. Các tỉnh phủ ở ngoài, tỉnh nào hễ tổng đốc, tuần phủ, đề đốc đứng tâu tiến cử riêng, mà bố chính, án sát, phủ doãn, phủ thừa nguyên không dự bàn, hoặc bố chính, án sát, phủ doãn, phủ thừa tiến cử riêng mà tổng đốc, tuần phủ, đề đốc không dự cử, cùng là các nha trong Kinh ngoài các tỉnh, viên nào nhận chức còn ít ngày chưa biết được người nào, chưa rõ người được cử như thế nào, cũng cho nói rõ vào trong tập tâu, được miễn nghị.

Lại như người được tiến cử là hạng tầm thường, nhút nhát, tham tang, tư túi, sách nhiễu, việc phát xuất ra một người can 3 - 4 khoản, thì tội người chủ cử phải chịu theo khoản nặng nhất mà nghĩ xử.

- Quan viên văn võ, tiến cử riêng thuộc viên từ tam, tứ phẩm trở xuống, như văn từ thất phẩm, võ từ lục phẩm trở lên làm 1 bậc. Người được tiến cử nếu được xứng chức, được thưởng trác dị hoặc là quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng kỷ lục tầm thường 3 thứ ; người được tiến cử phát xuất ra là tầm thường, phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 9 tháng ; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm ; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm. Nếu người được tiến cử là hèn kém, không làm nổi việc, nhút nhát đến nỗi thua quân, bỏ thành, phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đổi đi ; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp đổi đi ; người được tiến cử tham tang, tư túi, sách nhiễu việc phát xuất ra phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm ; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp đổi đi ; người được tiến cử phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp đổi đi ; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đổi đi ; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp đổi đi. Cứ mỗi 2 người gia thêm 1 bậc, nhưng tội chỉ đến phạt 100 trượng, giáng 4 cấp đổi đi. Lại như viên nào đã được thăng bổ chức khác, thì chủ cử thưởng phạt đều đình chỉ. (Từ đây trở xuống các khoản cũng giống thế).

- Các nha môn, các trại quân có khuyết, hội đồng suy cử và hết hạn lâm thời xét tư, như các loại suy cử người trong nha, trong trại cùng là xét người ở nha khác, trại khác chiểu bổ vào trong nha, trong trại và văn từ thất phẩm, võ từ suất đội trở lên, cả nha, cả trại hội đồng xét tư người có thể làm được chức tứ, ngũ, lục, thất phẩm làm 1 bậc. Người được cử nếu được xứng chức, được thưởng trác dị hoặc

quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng tầm thường kỷ lục 2 thứ (đều theo thế mà suy ra, giống như trên) người được cử phát xuất ra là tầm thường, phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 6 tháng ; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 9 tháng, người được tiến cử phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm ; người được tiến cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm, người được tiến cử hèn nhát, không làm nổi việc, làm thua quân, bỏ thành chạy, phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử tham tang, tư túi, sách nhiễu, việc cáo phát ra phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 9 tháng ; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm ; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm ; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Cứ 2 người gia thêm 1 bậc, tội chỉ đến phạt 100 trượng, giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Về sau lại nghị thêm : Người nào đã được chọn bổ đến ấn quan, lại vì tiến cử được thăng lên chức khác thì trừ cử nhầm tội chỉ đến phạt bổng, giáng chức được lưu nhiệm, cách chức được lưu nhiệm, vẫn theo như nghị trước, không được xin giảm ra không kể, nếu chủ cử tội đến giáng cấp đi, cách chức không cho làm nữa, thì đến khi ấy do nha được nghĩ xử tâu xin lượng giảm làm giáng cấp được lưu nhiệm, cách chức được lưu nhiệm.

Lại như 2 hạng tiến cử (ấn quan và thuộc viên), người nào là tiến cử có thể làm nổi chức vụ, mà tội người ấy phải chịu so với lời tiến cử trước không hơn thì việc thưởng phạt của người chủ cử đáng được giảm bậc, cũng theo lệ này mà làm).

Định lại điều lệ thăng bổ cho ban võ :

(Các vệ uý, phó vệ uý ở các vệ Cẩm y, Kim ngô, Loan giá, Tuyển phong, Vũ sinh, Cẩn hộ, lâm thời có nên thuyên chuyển, thì sẽ do đặc Chỉ lựa chọn ; có nên sung bổ thì do bộ chọn, đem những người nguyên là thị vệ ngoại bổ và cai đội làm lâu năm, làm danh sách dâng lên ; cùng là chưởng vệ có khuyết thì đem các viên lãnh binh và vệ uý ở Cấm binh làm danh sách dâng lên ; chánh, phó lãnh binh có khuyết thì đem ngay người được dự vào hạng tiến cử đã có Chỉ y cho kê khai ra, nếu đã hết cả, thì đem các vệ uý và phó vệ uý ở Cấm binh ; và các viên vệ uý, phó vệ uý ở Tinh binh ; quản cơ, phó quản cơ, thành thủ uý, đều làm danh sách dâng lên, đợi Chỉ kén chọn sung bổ.

Còn như quản viên ở vệ, cơ các quân, dinh trong Kinh ngoài các tỉnh có khuyết, thì chọn đem những người hàm và chức khuyết ngang nhau có Chỉ của vua và chờ bổ, đổi hàm chiểu bổ ; hoặc do các viên thống, chưởng và thượng ty các tỉnh, đạo xét biết các suất đội thuộc tỉnh ấy, thuộc dinh ấy hoặc dinh khác, hạt khác, viên nào sức vóc mạnh khoẻ, kỹ nghệ thông thạo, công việc giỏi giang, đánh giặc có công trạng, lệ đáng được thăng, cũng cho bảo cử. Nếu không có người, thì không được bảo cử cưỡng ép hay quá rộng. Nếu tiến cử không đúng, thì do bộ trích ra mà bác đi. Nếu người nào xuất sắc lắm, cũng cho thăng bổ, không câu nệ tư cách, đợi sau sát hạch, nếu có không xứng đáng, hoặc có vết kém gì, thì chiểu lệ tiến cử người không xứng đáng mà nghĩ xử.

Nếu không có hạng người như thế, chức vệ uý ở Kinh có khuyết thì đem phó vệ uý ở Cấm binh, vệ uý ở Tinh binh, cùng là các viên hiện thực thụ quản cơ sung làm hiệp quản ở Kinh làm danh sách dâng lên ; nếu phó vệ uý ở Kinh có khuyết thì đem các viên hiện thực thụ quản cơ, phó quản cơ sung chức hiệp quản ở Kinh, hoặc quản cơ, phó quản cơ ở các tỉnh ngoài, làm danh sách dâng lên. Nếu có khuyết chức vệ uý, quản cơ ở các tỉnh ngoài, thì đem phó quản cơ, thành thủ uý hoặc các viên cai đội sung làm hiệp quản ở Kinh, làm danh sách dâng lên. Nếu phó quản cơ có khuyết, thì đem cai đội sung làm hiệp quản và suất đội các đội ở Kinh cùng các viên cai đội ở các tỉnh ngoài, liệu chức khuyết theo thứ tự mà kê khai dâng lên, đợi vua khuyên dấu đỏ và do bộ Binh theo phiếu xét mà làm.

Các viên đáng được kê khai dâng lên, tất phải không có lỗi lớn chua ở dưới tên, có công trạng từng theo đi bắt giặc, hoặc là kỹ nghệ thông thạo. Nếu viên nào ở dưới tên có chua là hiện phải cách lưu, hoặc hiện đương can tội giao bộ nghị xử, đều không được dự khai. Quân bộ có khuyết, lấy quân bộ chọn bổ, quân thuỷ có khuyết, lấy quân thuỷ chọn bổ, vệ Kinh tượng, viện Thượng tứ, vệ Võng thành có khuyết, thì chọn bổ người trong đội vệ ấy và người vốn quen nghề ấy được bổ sang nha khác.

Cấp tiền tuất cho viên quản đới nước Thanh là Dương Nhữ Đình (đánh toán giặc ở Lạng Sơn bị chết trận) 150 lạng bạc.

Hai đoàn giặc xin hàng ở nước Thanh là Nông Tu Nghiệp, Hoàng Văn Anh xin vay 3.000 lạng bạc để giúp quân phí. Quan tỉnh Hưng Hoá đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : 2 đoàn ấy tuỳ thuộc theo quân thứ lập công, tạm cho là đắc lực, sai cấp ngay cho, để yên lòng chúng.

Quan viện Cơ mật và Thương bạc xin mở cửa hàng buôn bán ở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Đồ Sơn). Đình nghị cho là : mở cửa hàng buôn có 5 điều lợi, lại không khỏi 8 điều khó khăn, chưa nên làm vội, rồi thôi.

(5 điều lợi là :

- Khí độc của người Tây dương thịnh, phải nên phòng bị trước, tụ họp dân ở bờ biển nhân để làm cho bờ cõi ta được vững, là một điều lợi.

- Chiêu tập người buôn bán, chứa để hàng hoá, tất phải đặt quân lính để bảo vệ, đã giấu được sự giàu của nước vào dân giàu, cũng có thể để ý việc binh ở trong việc buôn bán, là hai điều lợi.

- Bến buôn bán ở ven biển, tin tức cùng thông, sách ứng được nơi này nơi nọ, có thể ngăn giữ được giặc biển, là ba điều lợi.

- Đã đặt ra bến biển thuyền binh tất phải tụ họp ở đấy, dùng để đuổi giặc, cũng có thể giúp cho việc chuyển vận, là bốn điều lợi.

- Đi lại thông thương, chứa nhiều hàng hoá, lâu ngày tin nhau, tình trạng nước ngoài, nhân đó có thể dò thám được là năm điều lợi.

8 điều khó khăn là :

- Mở mang bãi biển, tụ họp nhà buôn giàu, tất phải đắp thành luỹ, đặt súng ống, khí giới, có quân bộ, có tàu thuỷ mới có thể nhờ cậy được. Nay luôn mấy năm có chiến tranh, của hết, sức đuối, chi phí to lớn, không thể đủ được là một điều khó.

- Các biền binh thuỷ, bộ để phòng giữ ở biển, tất phải đặc cách cấp lương nhiều hơn, mới mong được việc. Nay các quân lính đi đánh giặc, lệ cấp lương vẫn theo như cũ, mà cấp lương hậu cho quân đóng đồn sẽ sinh ra sự ta oán, là hai điều khó.

- Phải có người tài năng giỏi giang, cơ mưu sâu xa, theo lối mới mà tính toán mới có thể làm cho người buôn ở xa yêu mến và ứng tiếp được các nước ngoài, là ba điều khó.

- Mưu tính công việc to, không thể làm tủn mủn được, thử cho cố gượng mở cửa hàng, thì một vài cửa hàng đứng lẻ loi một mình, sao tự giữ được, là bốn điều khó.

- Vượt biển buôn bán, tất phải Nhà nước bỏ tiền vốn ra, thì dân mới vui lòng đến, đang lúc lắm việc này, không nên phí của kho lại bắt ép dân, là năm điều khó.

- Đem của để ở nơi xa thẳm, thì người giàu đã bó cẳng không đi, người đến ở chợ chỉ là những người buôn bán nhỏ, nhà hơi khá mà thôi, trên không liên quan đến số lãi lỗ, dưới vừa làm mồi cho bọn giặc cướp, là sáu điều khó.

- Tụ họp dân ở trên mặt biển mà không có trọng trấn để cai trị, không có hình thế để chống giữ, một khi người khác đến tranh, trong đó tất có kẻ hùa theo với giặc để mối lo về sau, là bảy điều khó.

- Ta chưa chiêu tập buôn bán, chúng còn đem quân trang để vào sông, mạo lệnh cấm để ra biển, huống chi nay mở ra buôn bán, gọi họ đến, thì chứa giấu kẻ gian phi, chịu mối lo gây ra chiến tranh, là tám điều khó).

Sai tỉnh Nghệ An đúc thêm đồ binh khí. (Đạn bằng gang 2.250 viên ; đạn bằng chì 12.500 viên ; hòm bằng da trâu 2.500 chiếc ; bầu bằng gỗ 2.500 cái ; ống phun lửa 2.500 chiếc ; thuốc súng 5.000 cân ; pháo phi thăng 250 quả).

Nêu thưởng dân thọ 90 tuổi ; 5 đời còn sống cả ở tỉnh Thanh Hoá (là Nguyễn Hữu Tiên).

Khi ấy các chức phủ, huyện để khuyết, nhiều khi để chậm đến 3 - 4 tháng chưa bổ. Vua cho là phủ, huyện là chức quan gần với dân, không thể bỏ thiếu lâu được. Bèn chuẩn cho từ nay trở đi, phàm các phủ huyện khai khuyết, nếu đợi bổ không có người, đã tường với đình thần được đầy 1 tháng, mà chưa thấy cử ra, thì cho bộ Lại giữ lòng công bằng hội đồng lựa chọn người có thể làm được chức khuyết ấy, theo lệ người đáng được bổ, thì làm bản tâu lên xin bổ, nhưng phải nói rõ như thế và phải khảo xét lại cho kỹ. Nếu sau người ấy có phát xuất ra việc tham tang, tư túi, hèn kém và tâm thường, nhút nhát thì đường quan do bộ Lại xét bổ ấy, chiếu theo lệ trong nghị mới của đình thần hội đồng tiến cử các thuộc viên mà xử trị, để cho làm hết trách nhiệm trong việc thuyên bổ. Việc bổ viên tri châu cũng thế, nhưng không được để quá 1 tháng. Còn như chức ấn quan có khuyết, thì trong nửa tháng, 2 bộ Lại và Binh phải làm sớ tâu lên, đợi Chỉ chọn bổ. Các chức lang trung, viên ngoại, đốc học, giáo huấn, chủ sự, tư vụ, thông phán, kinh lịch và các viên quản suất ban võ, thì hạn trong 2 tháng, hoặc do công cử hay cử riêng, hoặc do bộ Lại và bộ Binh chọn bổ, đều phải theo đúng hạn điều bổ cho xong, không được để chậm như trước.

Tỉnh Bình Định bị mưa lụt. Sai quan tỉnh sức sửa chữa đường quan lộ từ tỉnh thành đến cửa biển Thi Nại và các đường nhỏ, cầu cống 49 chỗ.

Chuẩn định lệ thưởng phạt về việc đốc suất khai khẩn các ruộng đất bỏ hoang :

(Số ruộng đất nguyên bỏ hoang, hết hạn 2 năm, tính suốt số ruộng đất bỏ hoang trong cả hạt chia ra làm 10 thành, trừ ra tỉnh hạt nào số ruộng đất nguyên bỏ hoang không đến 1.000 mẫu ; phủ huyện nào không đến 100 mẫu ; tổng làng nào không đến 50 mẫu, số bỏ hoang ấy không đáng bao nhiêu, không cần bàn đến, thì không kể. Còn tỉnh nào bỏ hoang từ 1.000 mẫu, phủ huyện nào từ 100 mẫu, tổng làng nào 50 mẫu trở lên ; trong hạn 2 năm, tỉnh, phủ, huyện, châu nào khai khẩn được 1 thành trở lên, thì được thưởng kỷ lục 1 thứ ; được 2 thành thì thưởng 2 thứ ; cứ mỗi thành được gia thưởng 1 thứ, 4 thành thì được thưởng 1 cấp. Tổng lý được 1 thành thì thưởng 2 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn, cứ mỗi thành được thưởng thêm 1 đồng. Nếu đủ 2 năm, mà đốc suất khai khẩn không được 1 thành,

thì tỉnh, phủ, huyện, châu tại chức đã đủ được 1 năm, phải giáng 2 cấp, tổng lý phải phạt 70 trượng ; đủ 1 năm rưỡi thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 3 cấp, tổng lý phải phạt 80 trượng ; đủ 2 năm, thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 4 cấp, tổng lý phải phạt 90 trượng, đều được lưu tại chức làm việc. Nếu hoàn toàn không khai khẩn được tý nào, thì các tỉnh, phủ, huyện, châu tại chức đủ 1 năm phải giáng 3 cấp, tổng lý phải phạt 80 trượng ; đủ 1 năm rưỡi, thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 4 cấp, tổng lý phải phạt 90 trượng, đều được lưu tại chức ; làm việc đủ 2 năm thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 5 cấp đổi đi, tổng lý phải phạt 100 trượng, bãi dịch. Số ruộng đất còn bỏ hoang ấy là bao nhiêu, lại sức cho khai khẩn, cứ hết hạn 2 năm, làm danh sách đệ lên do bộ Hộ nghị định thưởng phạt).

Năm ấy, các hạng thuyền đi tuần và chở vật hạng ở Kinh và các tỉnh ngoài cộng là 416 chiếc, bị hỏng việc (vì bão và giặc) mất 40 chiếc, còn thì đều được về thanh thoả cả.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLVIII*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26 [1873], (Thanh Đồng Trị thứ 12), **mùa xuân, tháng giêng**. Viện Cơ mật tâu : Tỉnh Hà Nội, Sơn Tây tư nói tàu của Đồ Phổ Nghĩa chạy ngược lên Hưng Hoá. Vua bảo rằng : Chúng đã đến Hưng Hoá, Hoàng Tá Viêm phải về ngay phủ Đoan Hùng để tiện tới gần điều khiển công việc tỉnh Sơn Tây, Hưng Hoá ; còn việc tỉnh Hà Nội giao cho Bùi Thức Kiên làm cho ổn thoả. Nguyễn Uy phải đến ngay bàn tính việc ứng tiếp.

Bọn Phó lãnh binh ở Hải Dương là Trần Đức Tựu đánh nhau với giặc biển là Hương Công Tứ ở vụng Ngọc Sơn, bắt sống được giặc, thưởng cho có thứ bậc.

Bọn giặc ở Hà Nội là Nguyễn Xuân Bảng cùng với bọn Lê Ngọc Trị gọi nhau tụ họp bè lũ, chống cự quan, cướp bóc dân, và mưu thông với giặc ở ngoài làm cản trở. Tổng đốc Bùi Thức Kiên bắt được Xuân Bảng, đem việc ấy tâu lên. Vua sai đem tra gấp ngay, cần sớm phát việc án đem chém. Lại mật tư cho các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Thanh Hoá dò bắt Lê Ngọc Trị cho bằng được, để tuyệt mầm mống ác.

Cho thự Hữu tham tri bộ Lại là Nguyễn Chính đổi làm thự Tả phó đô ngự sử viện Đô sát, được miễn kiêm sung Giáo đạo nhà Dục đức. Giáo đạo là Nguyễn Dục thăng thụ Tả thị lang bộ Lễ chuyên sung chức Giáo đạo nhà Dục đức.

Chuẩn cho Trần Tiễn Thành thực thụ Hiệp biện Đại học sĩ (trước là thự), Tiễn Thành dâng sớ từ chối. Vua bảo rằng : Đấy là điển lệ thường, mà ngươi cho là quá để từ chối, hãy tạm nghe theo.

Lại cấm các nha xét hỏi việc hình không được dùng hình ngoài pháp luật. Khi trước bộ Hình tâu : Tri huyện huyện Phù Cát là Trần Vũ, Án sát tỉnh Thanh Hoá là Lê Huy Tuân khảo tra trái phép, nhân thế đã sai chuẩn định lệ nghị xử kẻ dùng hình ngoài pháp luật, đến nay lại cấm thêm.

Vua dụ rằng : Việc xét hỏi hình ngục, tuy được tình thực vẫn còn thương xót mà chớ mừng, thực lấy mạng người là rất trọng. Nhà nước ta, khoảng năm Gia Long, sửa định luật lệ, trong khi khảo tra, được dùng phép đánh roi, số roi được đánh, đã có lệ định. Trẫm tuân giữ phép trước, về việc dùng hình, cẩn thận lại càng cẩn thận, còn sợ hoặc có oan lạm. Gần đây, dùng hình ngoài pháp luật như : nguyên Tri huyện Phù Cát là Trần Vũ, chế ra chuồng gỗ, nguyên Án sát Thanh Hoá là Lê Huy Tuân, làm ra ngựa sắt, để tra tấn người ; tội trạng của kẻ phạm, chưa rõ hư thực, mà dưới sự khổ bức, có kẻ đến nỗi chết, có kẻ chịu áp bức, để tâm thảm khắc như thế, có trái ý dùng hình phải kính cẩn thương xót của trẫm, bọn Tuân và Vũ đã chiểu luật trị tội. Từ nay về sau, phàm các nha môn xét hỏi việc hình, tới khi khảo tra, nhất thiết phải theo hình cụ được dùng, cần có hạn độ. Còn như các thứ chuồng gỗ, ngựa sắt, đều cấm chỉ cả. Nếu có tên nào giảo quyệt không chịu nói thực, nhẹ thì chiểu tuỳ tình lý nghị xử, nặng thì cứ lấy hiện tình tâu xin. Nếu lấy hà hốc làm tài giỏi, mượn pháp luật làm bạo ngược, nhẫn tâm độc ác như Lê Huy Tuân, Trần Vũ, khi phát giác ra, tức chiểu nghị mới trị tội gia thêm 1 bậc. Thương dân lành của ta, xem phép tốt ấy, đều phải kính cẩn tuân theo.

Giặc ở đất nước Thanh là bọn Âu Khương, Tô Kiện, Hoàng Ký Tây, Triệu Đình Mậu, Phương Danh Mãn, Đàm Phụng bị giết. Trước đây, bọn Khương theo Lưu Lục, Chu Kiến Tân tụ họp ở châu Ngân Sơn để quấy nhiễu, nhân bị thua, đêm trốn qua đồn Bác Cung, tỉnh Cao Bằng, đầu mục Mán ở tổng Suất Tính là bọn Bàn Thừa Sĩ bắt được. Việc ấy tâu lên, vua sai đem chém, thưởng cho bọn Thừa Sĩ có thứ bậc.

Mới đánh thuế rượu. (Đồng niên, lò lớn 40 quan, lò vừa 30 quan).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Khánh Hoà. (Nguyễn Văn Huấn năm ngoái 100 tuổi, đến nay mới báo).

Dựng 2 toà văn bia vua làm ở cửa biển Thuận An (1 bia ghi chép lầu Lưỡng Kiêm, 1 bia ghi chép cửa Thuận An).

Đình thần nghị định đem tiền (309.165 quan), gạo (101.709 phương) chi tiêu các thứ về các viên ở nha Đê chính trước sửa sang đê điều giữ nước sông không được việc, xin chia làm 10 thành, bọn Vũ Trọng Bình 3 viên (đường quan) bồi 6 thành ; bọn Hà Văn Trung 8 viên (thuộc viên) bồi 4 thành, cho bồi làm 5 hạn, (mỗi hạn 1 năm) để sung vào của công. Vua nghe theo.

Tướng quyền tạm của nước Pháp ở tỉnh Gia Định tên là Đa về Tây, tướng cũ là Du-bi-lê sang thay.

Quan tỉnh Tuyên Quang tâu xin chọn cho dân dõng Thổ, Mán về, để bớt hư phí. Vua bảo rằng : Nếu đích xác có thể hướng dẫn, đánh dẹp được việc, đều nên gọi về, chớ để không nơi nương tựa, để cho thế giặc cô đơn, không nên tiếc phí, duy chỉ thực không thể dùng được thì thôi.

Chuẩn cho tỉnh Hưng Yên, Nam Định sửa đắp đê tư từ huyện Thư Trì đến tiếp giáp huyện Diên Hà dài 59 trượng 2 thước. (Hưng Yên 20 trượng 6 thước, Nam Định 38 trượng 6 thước).

Xuống dụ sai các đại thần ở Kinh và tỉnh ngoài xét hỏi người thực có bậc thức, tài trí, am hiểu được tình thế, công việc, tiếng nói và chữ nước ngoài, có thể bàn bạc thi thố làm nổi công việc hiện nay thì đem tâu lên.

Cho Trần Văn Thiều là Bố chính Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình thăng thự Lại bộ Hữu tham tri ; Nguyễn Thứ là Án sát sứ Quảng Yên thăng thự Bố chính Ninh Bình lĩnh Tuần phủ.

Tháng 2, bọn Nguyễn Bái (ở tàu thuỷ), Phan Huy Kiêm, Phạm Trinh (ở tàu bọc đồng) đánh giặc biển ở Quảng Yên, ở các phận biển Ngọc Mai, Đàm Lao được thắng trận, vua thưởng cho có thứ bậc.

Tỉnh Quảng Nam giá gạo đắt. Vua sai lấy thóc ở kho Nghĩa thương chia hạng cấp và cho vay.

Giặc ở đất nước Thanh từ Hưng Hoá kéo đến huyện Trình Cố, tỉnh Thanh Hoá đốt nhà cướp của. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai Thương biện Nguyễn Giản liệu đem quân và khí giới đến thượng du hiểu bảo các thổ tri châu, thổ tri huyện chiểu theo địa hạt canh phòng ngăn chặn cho dân ở yên. Rồi được tin báo giặc ấy tràn sang quấy nhiễu các xứ Quan Hoá, Cẩm Thuỷ, xin thêm quân phái đi đánh.

Vua bảo rằng : Trước phái đi đánh dẹp, chưa thấy có tình trạng gì khó, bèn thác là lương hết, quân tan, đều đem rút về quân thứ, thực là hèn nhát quá lắm. Thương biện Nguyễn Giản trông coi việc đánh bất lực, giáng 4 cấp ; Hộ đốc Tôn Thất Tĩnh xử trí không khéo, giáng 3 cấp ; dự bàn là bọn Hoàng Hữu Xứng (Bố chính), Đặng Văn Huấn (Án sát), Trương Văn Thịnh (Lãnh binh), Trương Văn Phúng (Phó lãnh) phải giáng 2 cấp đều được lưu lại làm việc. Sai bọn Đặng Văn Huấn, Nguyễn Giản, Hoàng Tú (Bang biện) đốc thúc ngay quân đi bắt giặc đến ngay châu Quan Hoá, huyện Cẩm Thuỷ, chặn đánh thật mạnh đuổi ra khỏi địa hạt. Về việc cướp nhỏ ở cửa biển, bọn Tĩnh nghiêm sức cho binh, dõng các đạo ở rừng, ở biển ra sức phòng giữ đánh dẹp, đuổi ra khơi xa, chớ để cho chúng nhân lúc sơ hở vào quấy nhiễu ở trên cạn, cho địa hạt ấy được yên.

Và có tin báo giặc lan xuống tổng Ngọc Lặc (thuộc phủ Thiệu Hoá) quấy nhiễu bừa bãi. Vua cho tỉnh Thanh Hoá là nơi quan trọng ở Hữu kỳ, bèn sai thự Tiền phong dinh Thống chế là Vũ Lữ sung làm Đề đốc Tiễu bộ quân vụ ; thự Tả phó đô ngự sử là Nguyễn Chính sung làm Tham tán đem theo biền binh 2 vệ Vũ lâm, Trùng bảo 700 tên đi ngay đem binh dõng các đạo đi đến các nơi Thiệu Hoá, Quảng Hoá đốc thúc đánh dẹp.

Vũ Lữ, Nguyễn Chính tâu nói : Các phủ, châu ở Thiệu Hoá, một giải rừng rậm, tiếp giáp nhiều ngả, Sơn Tây, Hưng Hoá hiện có đóng quân. Tỉnh Ninh Bình đã phái Lã Xuân Uy phòng giữ. Duy các xứ Quỳ Châu, Nghĩa Đường ở Nghệ An, đường núi liền nhau, xin bắt ngay quan tỉnh ấy, liệu đem binh dõng chiểu theo địa hạt canh phòng nghiêm ngặt, đừng để lại sinh ra khó khăn. Vua theo lời.

Giặc nước Thanh là Bạch Quế Hương đốt phá cướp bóc cả xã ở huyện Hàm Yên, dân Thổ, Man sợ chạy đến ở bên thành tỉnh ấy. Quan Khâm mệnh đại thần là Nguyễn Tri Phương lấy gạo chẩn cấp cho. Sau quan quân chia đường chặn đánh, bọn giặc rút chạy, sai viên huyện chuyển sức cho dân xiêu tán về quê cũ.

Tỉnh giảm chức Lục khoa Cấp sự trung ở viện Đô sát và chước giảm chương trình kiểm tra.

(Về Thương trường, Nội vụ, Vũ khố, Mộc thương hội đồng thu chi và xét hạch việc tầm thường đều đình chỉ cả. Duy Thương trường, Nội vụ, Vũ khố, Mộc thương mỗi sở phái ra một viên khoa đạo, bất kỳ đi lại kiểm tra, cứ 3 tháng một lần đổi, cho được tuỳ việc xét hặc chỉ trích ra ; nếu về phần tháng mình tra xét mà không xét trích được, để viên khác xét hặc phát giác ra tra xét quả thực, thì nghị xử nghiêm ngặt. Lại cho đều phải thời thường xét hỏi luôn, thấy việc gì trái phép, đều được đem việc ấy hặc tội tâu lên).

Bọn giặc trốn ở nước Thanh xúm nhau đến (hơn 1.500 - 1.600 người) vây bức đồn Phong Nẫm (thuộc tỉnh Tuyên Quang ; bọn Phó đề đốc Trần Mân, Bang biện Nguyễn Tín lấy cớ quân ít (có hơn 200 người) một mình cố giữ đợi quân cứu viện không đến, nhân khi sơ hở, đương đêm lẻn về, bị giặc đánh thua. Quan ở quân thứ Tuyên Quang đem việc ấy tâu lên. Vua cho là bọn Mân ở quân thứ, thường lập được chiến công, hãy gia ơn cho cách lưu ; Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương xử trí không thích hợp, phải giáng 3 cấp lưu, còn thì đều giáng cách có thứ bậc.

Chuẩn định các người xuất thân là ấm bổ, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, sĩ nhân (Tú tài tuổi 45 tình nguyện ra làm việc, hoặc chưa đến 45 xin bổ thư lại và tú tài, sĩ nhân mộ nghĩa lạc quyên đã được thưởng hàm, muốn đổi sang văn giai xin bổ thực hàm, đều được) và lại điển phàm người đã được sát hạch lại. (Như tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, hạch trúng được bổ bát cửu phẩm ; ấm thụ và tú tài,

sĩ nhân, xin đổi sang văn giai xin bổ thực hàm, hạch trúng được bổ, đổi hàm thăng lên; lại điển bát phẩm, tư vụ, kinh lịch hạch trúng được bổ, sau có theo tư cách thăng lên, (như các loại tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, thăng thất phẩm ; tư vụ, kinh lịch thăng lục phẩm trở lên đến tứ phẩm), hoặc quyền sung, quyền lĩnh cùng là đã từng hạch trúng, được thưởng phẩm hàm, bổng nhân có duyên cớ về quê quán đợi bổ, (như các loại có tang, cáo bệnh, hết hạn nghỉ về quê quán, chủ thủ mãn khoá và phái đi việc công về, thặng viên vì bỏ bớt), sau có đổi hàm án bổ thì đều không phải hạch lại), nếu người chưa từng sát hạch, thì chiểu lệ sát hạch. (Người nào chưa từng sát hạch, sau có thăng bổ, án bổ, quyền sung, quyền lĩnh từ thất phẩm đến tứ phẩm, đều do bộ chiểu lệ sát hạch 1 lần).

Chuẩn cho Chưởng vệ quyền Chưởng Tả dực dinh Vũ lâm Nguyễn Thanh Luật kiêm Chưởng dinh Tiền phong.

Chuẩn cho thự Thượng thư bộ Hình là Nguyễn Bỉnh về hưu trí.

Vua đi chơi hai đồn Trào Sơn và Phổ Lợi, bảo Trần Tiễn Thành (Hải phòng chánh sứ), Nguyễn Thịnh (Phó sứ) rằng : Đồn Trào Sơn 4 bên gần dân cư, đồn Phổ Lợi đường sông bị lấp, rất là không tiện. Bọn Tiễn Thành thưa rằng : Cửa bắn súng ở mặt trước đồn Trào Sơn, chiểu theo hình thế, bắn ra hơi tiện, xin liệu cho làm lại chia đặt, còn thì bỏ bớt đi. Đồn Phổ Lợi là hậu ứng cho đồn Cáp Châu, lại có đường trạm, rất được nhanh chóng tiện lợi, nghĩ nên vẫn để như trước. Vua theo lời.

Sai sứ sang nước Thanh (dâng cống hằng năm), thự Bố chính Quảng Ngãi là Phan Sĩ Thục đổi làm thự Hữu thị lang bộ Lễ sung chức Chánh sứ ; Thị độc lĩnh Quản đạo Hà Tĩnh là Hà Văn Quan thăng thự Thị giảng học sĩ ; Viên ngoại lang lĩnh Lang trung bộ Hộ là Nguyễn Tu đổi làm Hồng lô tự Thiếu khanh sung chức Giáp, Ất phó sứ.

Vua nhân sắc bảo Trần Tiễn Thành, Lê Bá Thận rằng : Một giải ven biên giới phía Bắc, tiếp giáp với đất nước Thanh, tướng nước Thanh nhiều lần từ xa đến, chưa chịu làm việc thực, vua nước Thanh sao biết hết được, nhiều lần tư cho tỉnh Quảng Tây, thường bị che lấp, nay nhân dâng lễ cống hằng năm, nên đem quốc thư hỏi rõ việc thực của họ Lưu, họ Phùng thế nào, tuần phủ, đề đốc tỉnh ấy có ngại việc tâu lên. (Họ Lưu, họ Phùng tâu : Giặc ở Hưng Hoá, Tuyên Quang xin do nước ta tự tính lấy) không dám tiến, không dám tâu, thì nước ta nên bày tỏ giao cho sứ đệ lên ; bèn sai làm tờ biểu nói về việc cương giới phía Bắc, giao bọn Sĩ Thục đệ tâu lên. Vua nước Thanh lại dụ ngay ở trước mặt rằng tờ biểu về việc cương giới phía Bắc, là việc cần thiết, viên ấy có đùn đẩy trách nhiệm, thì tuỳ tiện mà làm cho ổn thoả, cần thấu đến vua nước Thanh, để biết tình hình ở biên giới.

Bộ Hộ tâu xin chuẩn cho : Các hạt ở ven rừng, ngà voi, sừng tê là sản vật thổ ngơi, dùng thổ sản làm đồ cống, là lễ nên làm, từ nay về sau, trừ Man nộp thuế ở Bình Thuận (ngà voi 140 cân, sừng tê 8 cân) chiểu lệ biện nộp không kể, còn các tỉnh, đạo có phận rừng núi, chia số mua nộp (Bình Thuận, Khánh Hoà, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An mỗi năm mỗi tỉnh 3 đôi ngà voi, 3 chiếc sừng tê ; Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hưng Hoá mỗi năm mỗi tỉnh 2 đôi ngà voi, 2 chiếc sừng tê ; Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang mỗi năm mỗi tỉnh 1 đôi ngà voi, 1 chiếc sừng tê), cốt phải hạng tốt dài và lớn, không có dấu vết có thể sung làm đồ cống được. Về số nặng định làm 3 hạng, chiểu giá liệu cấp. (Ngà voi mỗi chiếc nặng 36 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng trên dưới 3 cân là hạng lớn ; ngà voi mỗi chiếc nặng 30 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng 1 cân 10 lạng trở lên là hạng vừa ; ngà voi mỗi chiếc nặng 25 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng 1 cân 5 - 6 lạng trở lên là hạng nhỏ. Định giá ngà voi mỗi cân 3 quan, sừng tê mỗi cân 50 quan ; hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, cân nặng có nhiều ít khác nhau, giá trị cũng tuỳ theo mà định mức ; duy ở Bình Thuận sẵn và nhiều, nhiều lần mua được chỉ có một giá, ngà voi mỗi cân 2 quan 4 tiền, sừng tê mỗi cân 23 quan 24 đồng, chiểu theo giá trước mà cấp, cho được công bằng vừa phải). Còn hạng bé nhỏ, lâm thời hạt nào có, cũng liệu giá mua nộp, tuỳ việc chi dụng, định làm lệ lâu dài, (sau cũng nhiều nơi không sung nộp).

Toán giặc nước Thanh kéo đến xã Vũ Uy, tỉnh Sơn Tây, nhân ban đêm đánh úp trụ sở quân Nghiêm vũ (lính đóng đồn của tỉnh Nghệ An), Hiệp quản Nguyễn Thanh Huệ bị chết, quân tan vỡ, Đốc binh Trần Thắng cứu viện không kịp, Lãnh binh Lê Văn Danh, Bang biện Tôn Thất Bá đốc đem quân Tiên phong, Hổ oai, kế tiếp đến. Giặc từ phía sau bắn rất dữ, đều thua chạy, việc đến tai vua ; Văn Danh và Thắng đều phải cách, Bá phải giáng 4 cấp, đều được lưu lại làm việc. Thanh Huệ chiểu hàm cấp tiền tuất gấp hai.

Tháng 3, quan tỉnh Sơn Tây tâu xin dự chọn quân khoẻ mạnh 1.000 người, đến tỉnh đóng để luyện tập. Vua y cho.

Thuyền giặc biển đậu ở cửa Càn, tỉnh Nghệ An, lên trên cạn quấy nhiễu cướp bóc. Phó lãnh binh là Hoàng Văn Bồi đem quân xấn đến bắt, giặc nhân ban đêm cướp thuyền của dân đi thoát. Việc đến tai vua, Bồi vì hèn kém không hết chức vụ phải cách chức và cho làm việc chuộc tội.

Sáu chiếc thuyền của giặc biển bỏ neo đậu ở Hòn La, vụng Từ (thuộc tỉnh Quảng Bình) rồi cho chạy đi. Việc đến tai vua. Vua sai quan phủ Thừa Thiên và các tỉnh, đạo đi khắp nơi ven biển trong hạt dụ sức canh phòng nghiêm ngặt. Nhân sắc cho bộ Binh rằng : Gần đây giặc biển lén lút rất nhiều các hạng tàu thuỷ bọc đồng

và tàu chiến đi tuần, đều là chậm chạp, tới khi sai phái, không thể nhanh chóng được ; nay muốn dụ sai các tỉnh có phận biển khuyên bảo dân ven biển trong hạt tình nguyện đóng thuyền quyên nộp, theo kiểu mẫu nào cho nhẹ và nhanh, liệu dài rộng hơn, cần phải để được các cỗ súng Phách sơn, Quá sơn, chiếu theo lệ quyên hậu thưởng cấp cho ; cửa biển lớn cần phải trên dưới 10 chiếc, cửa biển nhỏ 5 - 3 chiếc, liệu chọn dân ở ven biển cận tiện chia bổ, hoặc vài trăm người, hoặc trên dưới 100 người, vừa đủ làm việc ở thuyền, đặt ra đầu mục cai quản huấn luyện tập cấp cho súng và khí giới, lúc có việc thì sai phái, lúc không việc thì làm ăn. Bộ phải tuân theo nghĩ định cho chu đáo ổn thoả, phúc tâu lên để thi hành. Sau nghĩ định phúc tấu lên : Thuyền đi tuần nhiều lần đã sai phái đi vận tải, tuần tiễu đều là đắc lực duy có thuyền chiến 2 bên hơi thấp, hoặc gặp sóng gió chưa tiện, nghĩ nên làm cao thêm mỗi bên 1 thước, để tiện cho ra biển. Nhưng xét hai hạng thuyền ấy, các tỉnh, đạo hiện giữ và hiện đóng ra cộng 39 chiếc, (31 chiếc thuyền đi tuần, 8 chiếc thuyền chiến) xin chia giao cho làm thêm 11 chiếc (4 chiếc thuyền đi tuần, 7 chiếc thuyền chiến) cho đủ 50 chiếc, (35 thuyền đi tuần, 15 thuyền chiến) để đủ sai phái. (Về việc làm cao thêm, thuyền nào hiện đương đóng thì theo cách thức mà làm ; thuyền nào hiện giữ, hãy đợi lại khi nào có sửa chữa sẽ theo cách thức mà làm). Còn như thuyền Trường long (Hải Dương, Quảng Yên hiện giải 2 chiếc về Kinh thí nghiệm) tuy được nhẹ và nhanh, nhưng thân thuyền hẹp nhỏ, cho ra biển rất là quan ngại. Huống chi phận biển từ Thanh Hoá trở vào Nam, không ví như 2 hạt Hải Dương, Quảng Yên. (Phận biển hai hạt Hải Dương, Quảng Yên nước nông, lại nhiều hòn đảo có thể đậu được, hạt khác nước sâu, lại không nhiều chỗ đậu thuyền) hạng thuyền ấy, đã được hai hạt ấy phái đi làm việc đắc lực, xin do hai hạt ấy đóng thêm 20 chiếc để phòng sai phái ; các hạt khác nên đình. Còn như việc đóng thuyền quyên nộp, các tỉnh đều nói là dân trong hạt không thể làm được ; gián hoặc có quyên được bạc tiền là bao nhiêu ? (như tỉnh Khánh Hoà hiện quyên được 3.500 quan tiền, tỉnh Bình Định hiện được 15.000 quan) xin do tỉnh thu giữ để đợi làm. Vua chuẩn cho theo như nghị ấy.

Cho thự Tham tri bộ Lại là Trần Văn Thiều đổi làm thự Tả phó đô ngự sử viện Đô sát.

Giảm 2 phần 10 số thuế ở 3 sở quan tân ở tỉnh Hưng Hoá (vì cớ có giặc).

Đào sông nhánh ở xã Hà Trung (thuộc phủ Thừa Thiên).

Sai quan ở quân thứ vẽ bức toàn đồ bốn nơi tiếp giáp ở Tam tuyên. (Phủ, huyện, châu, tổng, đồn quân đóng, chỗ giặc tụ họp, núi, sông, đường sá dâng lên).

Lại đặt chức Tri huyện huyện Võ Nhai. Trước kia huyện Động Hỉ, huyện Võ Nhai đều có chuyên viên, sau giảm bớt đi, huyện Võ Nhai do huyện Động Hỉ kiêm

lý. Đến đây quan tỉnh tâu nói : Huyện Võ Nhai, rừng lũng nhiều ngả, lại bị sau khi có giặc, phòng giữ vỗ về, rất là quan khẩn, xin đặt riêng theo như trước, cho có chuyên trách. Vua y cho.

Vua nghĩ giặc lan tràn ở tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Ninh Bình, bức nhiễu phủ Nho Quan, đã lâu chưa thấy tâu trả lời, nhân xuống dụ cho quan ở quân thứ hai tỉnh, từ nay đều tuân theo lệ khoảng năm Minh Mệnh 10 ngày 1 lần báo, để tâu lên, việc yên thì thôi.

Trả lại lệ các quan tỉnh dâng sớ thỉnh an được tâu kèm.

Dụ rằng : Vua tôi cũng như cha con, con thờ cha có phép vấn an cũng có nghĩa không giấu giếm, huống chi đầu và tai mắt, liên quan với nhau, như một, về lòng trung ái không chia ra trong ngoài. Đời xưa sửa trị Đông Giao [1] mà bắt phải đem mưu hay kế tốt vào cáo miếu, thực có ý sâu xa. Triều ta lệ trước, đốc, phủ, bố, án hằng năm đều chiểu theo lệ dâng sớ thỉnh an, gián hoặc có biết rõ dân tình, lại tệ và lợi hại lớn của Nhà nước, cho được trình bày tâu phép làm tập tâu kèm, tuân theo làm được, rất có bổ ích. Thế mà gần đây, phần nhiều theo lệ thường hư ứng, ít thấy dâng điều phải bỏ điều trái ; nên quãng giữa nhân vì nhiều việc, tạm cho đình bãi. Vả lại, vài năm nay nhiều việc, tệ của quan lại chưa đổi, đau khổ của dân chưa thư, trẫm đương sẵn lòng đợi hỏi, tuy những sĩ dân nhỏ nhặt, phàm có điều gì mắt thấy tai nghe, đều cho phép tâu bày, cho đến thuộc viên dự thăng, sát hạch, bản viết tay trong khi dẫn kiến, trong đó có tâu bày bàn bạc, cũng lần lượt chọn lấy cả. Huống chi bọn đốc, phủ, bố, án các ngươi đều là người được chọn bổ, chính mình nhận sự ký thác quan trọng, việc nên làm, nên đổi, có lợi, có tệ của một địa phương ngày thường vốn am hiểu cả, ngoài việc làm sổ sách giấy tờ ra, suốt năm há không tai nghe mắt thấy một việc gì để bảo trẫm ư ? Người đời xưa ở nơi giang hồ xa xôi thì lo cho vua, tưởng cũng là chỗ các ngươi phải nên để tâm.

Nay chuẩn cho cứ đến tháng mạnh xuân và mạnh thu thì đốc, phủ, đề đốc, bố, án đều theo lệ làm tập thỉnh an và thực có điều gì mắt thấy tai nghe, nghĩ nghị chỉ trích thì đều cho phép cứ thực tâu bày kèm vào tập tâu, không được im lặng, không được phiếm lạm. Lại bắt đầu từ mùa thu năm nay.

Đặt thêm nha Hải phòng ở Nghệ An. Chuẩn cho Quản cơ Lê Chuẩn thăng Phó lãnh binh tỉnh ấy quyền sung Hải phòng Đề đốc ; vì hạt ấy là trấn lớn ở Hữu kỳ, đương lúc này giặc biển chưa yên, đề phòng trước khi có việc, là theo lời xin của quan Tổng đốc Tôn Thất Triệt.

Thuyền giặc biển bắn nhau với thuyền đi tuần ở phận biển Thừa Thiên. Các đồn biển đều đem việc ấy tâu lên.

---

(1) Khang Vương nhà Chu sai Tất công đi giữ trị Đông Giao (xem ở *Kinh thư*).

Vua bảo rằng : Đoàn giặc ấy đi dần về phía Nam, cho nên trở ra Bắc im vắng tin báo, bộ Binh sức trước cho thuyền vận tải, thuyền tuần tiễu trở vào Nam biết.

Tướng nước Pháp đưa thư đến nói muốn giúp ta đánh lui giặc ở Bắc Kỳ, để tiện cho quân nước Thanh rút về, cho khỏi tốn phí. Vua cho là nhiều sự trở ngại, giao cho viện Cơ mật xét và tâu trả lời. Sau tâu trả lời là : Làm ơn thì dễ, báo ơn thực khó, hãy xin đình lại để chờ.

Dân châu Thu và châu Lục tỉnh Tuyên Quang bị giặc đốt phá cướp bóc phải xiêu tán đi, rồi lại về ẩn ở ngoài thành tỉnh ấy. (Tất cả đàn ông, đàn bà là 2.946 người). Quan tỉnh đã trình quan đại thần ở quân thứ lượng cấp cho tiền gạo, lại sức cho làm nhà nhỏ ở trong La thành để làm ăn và làm tập tâu lên.

Vua bảo rằng : Dân rất khổ như thế, điềm nhiên coi không được, chẩn cấp cho thì khó kế tiếp, mà ở nhiều thì chật hẹp quá, ra thì bị giặc, làm thế nào để sinh sống được. Vả lại, thành Tuyên Quang nếu cho ở lâu như thế, cũng rất đáng lo. Vậy hai quan Khâm mệnh, thống đốc ấy cùng với quan tỉnh Tuyên hết lòng tính liệu, không được ngồi nhìn khốn cùng mãi, hoặc đến để lỡ việc.

Tán tương quân thứ Tuyên Quang là Phạm Hữu Thước bị giặc bắt được, vua sai trích bạc trong kho (200 lạng) để chuộc.

(Nguyên Phạm Hữu Thước đánh nhau với giặc ở đồn làng Ngòi, không lợi bị bắt, đòi phải chuộc, nhà nghèo không chạy được, quan tỉnh ấy đề tâu xin giúp. Vua đặc cách chuẩn cho lấy bạc trong kho để cứu về).

Vua nghĩ thượng du ở biên giới Bắc Kỳ giặc quấy rối đã lâu ngày, sai quan ở quân thứ trù tính công việc đánh dẹp. Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương xin phong toả sông, cấm buôn bán, cho chúng phải khốn. Thống đốc Hoàng Tá Viêm cho là giặc ấy hiện nay tràn đến quấy nhiễu ở hạ du các ngả phòng bị, vị tất đã chu đáo hết; hạ ngay lệnh phong toả cấm buôn, sợ rằng lòng giặc có khi bức bách.

Vua bảo đình thần rằng : Lời xin của Nguyễn Tri Phương là cốt làm cho giặc phải khốn, Hoàng Tá Viêm lại nghĩ khác, chỉ là quá sợ rút cục không bao giờ xong. Nay cho phàm những chỗ quân ta đóng nhiều ở tỉnh Tuyên Quang, Hưng Hoá, dựng 5 - 3 lần hàng rào bằng gỗ cho bền chặt, quyết không thể nhổ được ; rồi nghiêm cấm các thuyền buôn ở trung châu không cho đến thượng du, nhất thiết muối, gạo, thuốc phiện và súng ống thuốc đạn đồ dùng của quân, không được mang đến, đường thuỷ, đường bộ đều thế. Các xứ ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hoá, Ninh Bình tiếp giáp Tuyên Quang, Hưng Hoá, nên lấy xứ nào làm chỗ xét hỏi ngăn cấm, điều khoản như thế nào ? Giao cho quan các tỉnh ấy xét nghĩ cho chu đáo ổn thoả, hết sức mà làm, cốt không giúp cho giặc, mà không hại dân, đó là việc rất cần thiết. (Đến ngày tháng 8 năm 27, Hoàng Tá Viêm lại xin bỏ lệnh ấy).

Cho Tán lý quân thứ Sơn - Hưng - Tuyên là Tôn Thất Thuyết, Thị lang bộ Binh thự hàm Tham tri, sung chức Tham tán ; từ Đề đốc Tán lý trở xuống, đều phải theo quyền chỉ huy.

Vua bảo bộ Binh rằng : Phép quân cần phải nghiêm, cho nên quân sĩ sợ tướng không sợ quân địch, người ta thường ví : có một khe nước lớn, người dùng sức thì nhảy qua được, đem 100 lạng vàng treo ở trước mặt, người tợn người nhát vẫn chưa nhảy qua hết được ; nếu có con hổ ở sau lưng, thì không cứ người tợn người nhát đều nhảy qua được cả, thế đủ biết oai hổ cũng như oai tướng.

Mùa hạ, tháng 4, vua nghĩ việc ở biên giới, lâu nay đã từng giáng Dụ nghiêm sức, chưa thấy cố gắng chút nào, bèn làm bài cáo thị bằng quốc âm (muốn cho tướng hiệu, binh, dõng, người không biết chữ đều có thể hiểu được) sai khắc bản in (140 bản) chia cấp cho quân thứ các đạo, để quan dân, binh, dõng cũng truyền đọc với nhau, cho biết hăng hái cố gắng và cấp cho các nha ở Kinh và tỉnh ngoài (mỗi nha 2 bản) để sao ra xem cho hiểu biết.

Hai chiếc thuyền giặc biển chạy vào hai xã Đan Trường, Thiêm Lộc thuộc tỉnh Nghệ An, dân dõng bắn lui được ; giặc bèn cho 7 chiếc chạy vào thôn Hưng Cần đốt phá cướp bóc. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai sức thêm cho các nơi ven biển phòng bị nghiêm ngặt.

Phủ Tôn nhân tâu xin tước bỏ tên ở Tôn phả của con cháu Trần San (nguyên là người họ Tôn thất bỏ thiếu tiền kho cửa Thọ Chỉ, phải đổi theo họ mẹ).

Vua bảo rằng : 1 người làm không phải mà tội đến con cháu, như thế không phải ý nghĩa phạt không phạt đến con cháu, không chuẩn cho. Bèn sai hội đồng với bộ Lễ châm chước nghĩ định, rồi nghị định tâu lên.

(Từ nay, phàm các viên nhân họ Tôn thất, trừ người phạm tội mưu phản, đại nghịch, mưu bạn[1], thì con trai, con gái, thân thuộc đều phải chiểu luật bắt tội lây, tước bỏ tên trong sổ vĩnh viễn, không được trở lại tôn tịch ra không kể. Người nào uống rượu, đánh bạc, du đãng và trốn biệt đi, cùng là người phạm phải tội công hay tội tư đến phải chết, thì chỉ bản thân người ấy phải tội ; còn con trai con gái hiện tại, đều xin miễn tước bỏ tên ở sổ Tôn phả. Các người phạm phải tước tịch tiếp tục sinh con trai con gái, đều cho phép chiểu lệ báo khám, để riêng ở sau sổ, (chua rõ sự việc ông cha người ấy bị lỗi) để phòng tra xét. Người phạm tội phải tước tịch, nguyên tội hơi nhẹ (như loại uống rượu đánh bạc, du đãng, trốn biệt đi) mà biết hối hận đổi lỗi ; nguyên tội hơi nặng (tội chết) mà biết hết sức làm việc chuộc tội, phàm gặp khánh điển, do quan ở phủ Tôn nhân làm danh sách kê tên tâu lên, lượng cho

(1) *Mưu phản* là mưu làm phản nước. *Đại nghịch* là xâm phạm đến vua, mưu phá huỷ tôn miếu, lăng tẩm. *Mưu bạn* là bỏ nước đi theo nước ngoài.

lại được chua tên vào sổ. Còn con cháu người bị tước tịch vẫn do sở tại đến khi làm sổ chua rõ dưới tên là con cháu người phạm tội tên là gì để tiện nhớ riêng). Vua theo lời, chuẩn cho con cháu Trần San chiểu nghị mới, miễn cho không phải tước tên ở sổ Tôn phả.

Giặc ra thú là Hoàng Anh xin tiền gạo, quan tỉnh Tuyên Quang dâng sớ xin khuyên quyên để vỗ về cấp cho. Vua bảo rằng : Mai Quý (Bố chính), Nguyễn Quế (Án sát) nếu quả biết lấy ấn tín thu phục được lòng chung, tất phải hết sức đảm đương, để hết trách nhiệm quan một địa phương.

Tỉnh Nghệ An, Khánh Hoà mỗi tỉnh mua 1 con voi đực đem tiến.

Giặc ở nước Thanh tụ họp ở xã Cù Sơn (thuộc tỉnh Tuyên Quang). Đề đốc là Đinh Hội đốc suất bọn Phó đề đốc Trần Mân, Lãnh binh Trương Văn Nhạn coi đem quân và voi chia đường cùng đánh. Bọn giặc đều đến sấn vào đánh, quân các đạo tan vỡ, Hội phải cách, bọn Mân phải giáng, đều được lưu lại làm việc.

Dụ sai các quan tỉnh ở Bắc Kỳ nghĩ kế dẹp yên giặc trốn nước Thanh.

Nêu thưởng người đàn bà trinh tiết ở Nam Định (Trần Thị Ân, hạng thứ).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (Nguyễn Văn Huy, Hồ Văn Quảng, Đoàn Văn Tảo, Trần Văn Súc, Hoàng Đức Nhuận).

Chuẩn cho các việc công ở Ấn ty các nha, xét trong nha, ty nào công việc hơi ít, thì chọn 1 người thuộc viên cần cán chuyên coi (lang trung hoặc viên ngoại, nếu thiếu người thì chọn thủ lĩnh) đường quan thời thường phải dốc sức, để khỏi sơ suất nhầm lẫn.

Định thêm lệ các bộ nha tiếp được giấy tờ và làm phiếu tiến lên. (Từ nay, phàm các nha 6 bộ tiếp được ty Thông chính chuyển giao chương sớ, sổ sách và phiếu dâng. Việc nào khẩn cấp thì theo lệ trước tức thì làm phiếu dâng ngay. Ngoài ra, những việc tầm thường dễ làm, hạn cho 3 ngày. Việc không phải khó làm, nhưng hễ nha ấy phải kê cứu, thì hạn cho 5 ngày. Còn như việc gì sự lý gian nan, số mục phiền phức, trong 5 ngày không thể làm xong, thì chước lượng nhiều việc hay ít việc xin lui hạn lại 10 ngày hoặc 15 ngày làm phiếu tiến lên. Việc gì nên tư cho các nha ở Kinh và tỉnh ngoài kê cứu, thì trình hạn theo lệ định năm Minh Mệnh thứ 16. Nếu được giao cho bàn, thì trình hạn chiểu theo lệ định năm Tự Đức thứ 12. (Phàm các nha ở 6 bộ có việc được giao cho bàn, trừ việc quan trọng phiền khẩn, phụng Chỉ chuẩn cho bàn chóng, thì trong hạn 5 ngày phải bàn xong không kể, còn thì tất cả những việc phải cần kê cứu hoặc phải cần tư để tra xét, đều trong 10 ngày, chước lượng sự lý nhiều việc hay ít việc xin lùi hạn lại 10 ngày, hoặc 1 tháng, hết hạn chưa làm xong, lại xin lùi hạn nữa) cùng là được phê giao cho làm phiếu ngay, thì theo Chỉ phê chuẩn năm thứ 14 mà làm việc (không được quá đến 3 ngày). Nếu các

nha 6 bộ nhiều việc cũ chưa làm xong, do các nha ấy chiểu theo việc nhiều hay ít, phải xin lùi hạn bao nhiêu tháng ngày, lần lượt làm cho xong).

Tú tài là Vũ Kế Xuân (người tỉnh Ninh Bình) dâng 17 quyển văn thơ của cha tên ấy là Vũ Phạm Khải làm ra.

Tỉnh Bình Định mưa đá.

Nguyễn Uy xin nộp lại chức Thị sư đốc suất.

Vua bảo rằng : Tướng nước Thanh sắp rút về, giặc trốn còn nhiều, mà nói như thế, rất không thể được.

Vua cho là việc quân nhu rất khẩn cấp, sai đình thần nghĩ định lại thuế lệ các cửa quan, bến đò ở Bắc Kỳ. Bọn Trần Tiễn Thành tâu nói : Các sở thuế quan ở thượng du (tỉnh Tuyên Quang : Chi nhánh Phù Hiên ở Tam Kỳ, tỉnh Thái Nguyên ; chi Mão ở Đồng Mỏ, tỉnh Bắc Cạn 3 ty thuế quan ; 3 ty thuế quan Suất ty, An Lương, Lâm Môn ở Quảng Yên ; ty thuế quan Quan ty ở Hưng Hoá ; bến đò dọc Lục Đầu ở Hải Dương ; ty thuế quan Lạng Thành ở Lạng Sơn ; 2 ty thuế quan Na Thông, Lương Mã ở Cao Bằng ; 2 ty thuế quan Trinh Xá, Định Hương ở Sơn Tây) hiện đương có việc, chưa nên châm chước nghĩ định, còn thì chiểu theo giá cũ đều gia lên 1 thành (như giá trưng trước 10 vạn quan nay gia thêm 1 vạn, ngoài ra theo thế mà tính) chia kỳ đem nộp, cần được đầy đủ. Vua theo lời.

Tháng 5, mới định ngạch thuế quế ở châu Quan Hoá (thuộc tỉnh Thanh Hoá). Thuế quế châu ấy từ trước được bao nhiêu thì đem nộp, nguyên không định ngạch đã 20 năm nay, không có tìm được, năm Tự Đức thứ 23 phát giác ra người khách nước Thanh bóc trộm 1 cây ; và cai tổng sở tại tìm được 1 cây. Bộ Hộ xin cho tỉnh ấy bắt viên phủ Quảng Hoá nghiêm sức đi tìm để đệ nộp, đợi 1 - 2 năm được bao nhiêu, chiểu theo nhiều ít sẽ định ngạch thuế, từ trước đến giờ không thấy đệ nộp. Đến nay tìm được 1 cây, bóc được 9 cân 9 lạng 7 đồng cân 4 phân, bèn định ngạch thuế 8 cân (Thương hạng 1 cân, hạng nhất 1 cân, hạng nhì 3 cân, hạng ba 3 cân) để tiện cho dân, đợi sau nếu có nhiều hơn, sẽ định.

Định lại lệ quan viên đáng được tên thuỵ chung.

(Từ nay trừ viên quan đã chết nào là người rõ có công lao mưu kế hơn người, hết lòng tiết nghĩa, bỏ mình, vì nước lâm thời đặc cách cho tên thuỵ hay không kể, còn bọn văn từ ngũ phẩm ấn quan trở lên, võ từ tòng tam phẩm thực hàm trở lên, viên nào không may chết đi, tuân theo lệ năm Minh Mệnh thứ 7 cho tên thuỵ chung. (*Ban văn* : Chánh nhất phẩm là Văn Nghị, Tòng nhất phẩm là Văn Ý, Chánh nhị phẩm là Trang Lượng, Tòng nhị phẩm là Trang Khải, Chánh tam phẩm là Ôn Mục, Tòng tam phẩm là Ôn Tĩnh, Chánh tứ phẩm là là Đoan cẩn, Tòng tứ phẩm là Đoan lượng, Chánh ngũ phẩm là Đoan trực, Tòng ngũ phẩm là Đoan thận.

Ban võ : Chánh nhất phẩm là Vũ Nghị, Tòng nhất phẩm là Vũ Khác, Chánh nhị phẩm là Trung Cẩn, Tòng nhị phẩm là Trung Phấn, Chánh tam phẩm là Anh Túc, Tòng tam phẩm là Anh Mại) điền vào mỹ tự. Còn như văn võ thuộc viên, thuộc tiêu từ Chánh tứ phẩm trở xuống, thì tên thuỵ chung nguyên trước định ra đều bãi bỏ. (Từ nay quan viên phụ được tăng hàm, cũng chuẩn cho tặng đến Tam phẩm trở lên, mới cho tên thuỵ. Văn võ cũng như nhau).

Quan tỉnh Khánh Hoà tâu nói : Các tên phạm trước nghĩ xử phát đi tòng quân và phát lưu, trong đó có kẻ tội tình nặng, sung đi phát phối, gặp khi ân xá không được tha, có kẻ vĩnh viễn không tha, nhưng tù hạng ấy so với hạng tù nguyên xử tội chết mà được giảm phát đi tòng quân hay phát lưu, tội tình tưởng là giảm nhẹ, nếu giam giữ lâu ngày, chi phí lương ăn mà thêm ứ đọng ở ngục. Vậy hạng tù phát đi tòng quân và phát lưu ấy xin cùng với những tù được giảm phát đi tòng quân và phát lưu có niên hạn (phát lưu 5 năm, tòng quân 7 năm) xét xử, cho đều được thấm nhuần ơn huệ. Vua xem tờ tâu phê rằng : Hạng tù phát đi tòng quân và phát lưu ấy, tên nào hiện giam 10 năm trở lên, mà đích xác có thật tâm hối cải, thì chuẩn cho dồn bổ làm lính, hoặc sắp đặt cho ở chỗ ruộng bỏ hoang, để được tự đổi mới, nhưng chiểu theo niên hạn tù nguyên phải tội chết được giảm phát mà xét xử. Nếu sau khi xếp đặt cho chỗ ở, lại trốn và lại phạm tội, thì nhất thiết giam cấm đến chết không tha, để cho tình và phép được đầy đủ cả. Còn như tên phạm nào đã có Chỉ vua trỏ rõ tội phạm ấy phải giam vĩnh viễn đến cuối năm báo về bộ để hội lại làm tờ tâu, thì không ở trong lệ này.

Khi ấy các địa phương (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Nam Định, Quảng Yên) ít mưa. Vua sai đảo vũ, rồi được mưa, chưa khắp, lại sai tiếp tục đảo. Quan tỉnh Nam Định tâu : Thời tiết làm ruộng đã muộn, xin đình lại. Vua bảo rằng: Chức trách chăn nuôi dân, cẩu thả sơ suất như thế, bọn Nguyễn Hiên (Tổng đốc), Bùi Thái Bích (Bố chính), Nghiêm Xuân Thiều (Án sát) đều bị phạt.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi. (Phạm Tiến Kỷ, Phạm Văn Điêu).

Cho Lê Hữu Thường là Hộ đốc tỉnh Quảng Yên theo nguyên hàm chuyển sung Đổng suất quân thứ hai tỉnh. Từ Tuần phủ, Đề đốc trở xuống đến viên biền các đạo, đều phải theo quyền chỉ huy xử trí. Chuẩn cho Tuần phủ là Đặng Xuân Bảng quyền hộ Tổng đốc. Rồi dụ Hữu Thường rằng : Ngươi cai trị ở tỉnh Quảng Yên, sau lại cai trị ở tỉnh Hải Dương, địa thế nhân tình, am hiểu đã lâu, nên uỷ thác cho.

Trước kia, (ngày tháng giêng) tướng nước Pháp đưa thư yêu cầu lập ước mới. (Trước bức chiếm 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, đến nay đưa thư cầu ta lập ước nhượng giao). Đình thần bàn cho là việc ấy sợ không phải ý của quốc chủ ấy xin cho ngay sứ sang Tây hỏi rõ, trở về hãy tính liệu. Vua cho là phải, bèn triệu bọn

Lê Tuấn, (Kinh lược) Nguyễn Văn Tường (Tán lý) Trần Hy Tăng về Kinh đợi phái. (Hy Tăng nguyên trước sung làm việc ở Nội các, gần đây nhân có tang cha, về quê quán, lấy cớ có mẹ già ốm, xin ở nhà hầu nuôi, đến nay triệu cả).

Giặc Hoàng Anh quấy nhiễu bừa ở Trấn Hà thuộc tỉnh Hưng Hoá. Quan quân thứ là bọn Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết phái Lãnh binh Ngô Tất Ninh hợp với đoàn quân của Lưu Vĩnh Phúc tiến đánh và phi tư cho Án sát Nguyễn Tiến Lục hội lại cùng đánh, Tiến Lục lần lữa không đến ; bọn Tất Ninh đánh nhau với giặc, được thắng trận luôn. Bọn Tá Viêm cho là Đồng Lũng, Đồng Lũng, Lãnh Khanh ở ngả sau tỉnh Tuyên Quang còn có giặc quấy nhiễu, chưa tiện bỏ chỗ này mưu toan chỗ khác, bèn đóng quân lại, không tiến đánh nữa. Việc đến tai vua, vua khiển trách rằng : Đương lúc giặc Hoàng Anh nhiều lần bị thua, sức yếu thế chia tan, nhân đấy quét sạch ngay, há chẳng rất tốt ư ? Thế mà lấy cớ 1 - 2 bọn cướp nhỏ ở ngả đường sau làm ngại, lưỡng lự không mưu toan, đáng giận đáng tiếc. Bọn Tá Viêm đều phải giáng 2 cấp, lưu nhiệm, Tiến Lục không công trạng đã nhiều, phải cách, cho về quê, còn thì đều được thưởng có thứ bậc.

Bộ Hộ tâu nói : Cửa biển Trà Lý tỉnh Nam Định xin đặt ty thuế quan để đánh thuế và thuế rượu ở các hạt liệu thêm số lò, hoặc người nào xin thêm giá lĩnh trưng thì cho ; cùng là tiền quyên ở điền thổ, lại phải hạn ngặt (2 tháng) sung nộp không xong, thì viên phủ huyện xử tội cách bãi, quan tỉnh xử tội giáng điệu.

Vua bảo rằng : Các địa phương ở ngoài nên đều theo nghị mà làm, cần giúp được quân phí, mà dân đều biết lẽ phải, không thấy khổ, mới là xứng chức.

Giặc ở nước Thanh tràn sang quấy nhiễu 3 phủ huyện Lâm Thao, Thanh Ba, Hạ Hoà tỉnh Sơn Tây, dân nhiều người bị thương và chết. Vua cho là bọn Nguyễn Khiển (Phó đề đốc) đánh dẹp không được công trạng gì ; bọn Hoàng Tá Viêm không khéo xử trí, đều giáng cấp được lưu nhiệm, những người bị chết, chiểu lệ cấp tiền tuất.

Tham tán Tôn Thất Thuyết tâu bày 4 việc :

1. Giặc Hoàng Anh lẻn lút chiếm cứ hạt Tuyên Quang 3 - 4 năm nay, mà không bức hiếp tỉnh Tuyên, quan tỉnh ấy chỉ ở chiêu tập vỗ về, ngăn cấm sợ hoặc không chu đáo, xin sắc ngay cho quan tỉnh ấy cùng với quan quân hết sức phòng giữ, để được không ngại. Hà Nội là một trấn lớn ở Bắc Kỳ, rất là quan yếu, xin chuẩn cho quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương về trấn trị, cho nơi căn bản được vững.

2. Dân ở thượng du sống về muối gạo, cấm hẳn thì không khỏi khốn thiếu ; cho thông thương thì vừa để giúp cho giặc, xin cho quan 2 tỉnh Sơn Tây và Tuyên Quang liệu dời dân ở đấy đến nơi trung châu hơi gần, tuỳ thế làm ăn cho làm hàng

rào vòng quanh và cho chọn chỗ luyện tập để tiện sách ứng. Rồi cấm buôn muối gạo, thì giặc không có chỗ nhờ, tất xa lìa sào huyệt, quân ta dễ đánh úp lấy được.

3. Quân ta hèn nhát trốn tránh, đến nay quá lắm, kính xin chuẩn định : Tòng quân mà bỏ trốn và khi ở trong trận giả làm tán lạc trốn về, cùng là khi ra trận rút lui cùng xử tội giống nhau. Lại giặc Hoàng Anh ở Hà Giang, tướng nước Thanh cùng quân ta đến đánh thì chúng lúc rút lui, lúc lan tràn, thế ấy có thể biết được, xin canh giữ nghiêm ngặt khắp nơi, thì dẹp yên giặc Anh tưởng không đến nỗi chậm.

4. Hiện nay việc tỉnh ở Tam tuyên đều là việc quân cả, xin chuẩn cho quan Thống đốc Hoàng Tá Viêm lĩnh chức Tổng đốc nhưng vẫn Thống đốc quân vụ cho việc có cai quản chuyên trách.

Vua bảo rằng : Việc Tuyết tâu bày nên phải làm, Hoàng Tá Viêm phải làm cho khéo, để xem thành hiệu.

Khi ấy tướng nước Thanh sắp rút vào cửa quan, bộ Hộ nghĩ định đồ tặng, đã chuẩn cho lục sức giao cho 3 tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên tuân theo làm việc (Lạng Sơn, Thái Nguyên đều tiếp lục sức làm việc). Quan tỉnh Bắc Ninh là Nguyễn Uy chưa tiếp được lục sức đến, đem ngay đồ vật của kho (nguyên trước nhiều lần khoản tặng, tướng nước Thanh không nhận, để cất ở tỉnh) cố chi phiếm nhiều, (quế Thanh, quế Nghệ 63 phiến, nhiễu lụa 73 tấm, kỳ hương 4 lạng, yến sào 4 lạng, trầm hương 4 cân, đũa ngà voi 58 đôi ; trừ kim tiền ngân tiền trả về không kể) làm rồi mới tư bộ. Quan ở bộ cho là việc làm ở trước khi nghĩ tặng, tâu xin không nên tính toán.

Vua nổi giận bảo rằng : Bọn Nguyễn Uy đã làm việc sơ xuất, quan ở bộ cũng giấu lỗi, của kho Nhà nước thứ ấy thứ khác do tỉnh và bộ riêng cấp báo với nhau, không được một lời tâu vào, thế là phép luật kỷ cương gì ? Bộ Hộ và quan tỉnh Bắc Ninh đều giao cho bộ Lại nghị xử nghiêm ngặt. Bọn Phạm Phú Thứ (thự Thượng thư), Nguyễn Phiên, Vũ Khoa (đều thự Thị lang) rất xảo trá khinh nhờn pháp luật, không thể khoan tha được, đều phải giải chức, giao bộ Hình giam để đợi án. Việc ấn ở bộ Hộ giao cho bọn Phan Đình Bình (Binh bộ Tham tri), Nguyễn Hữu Lập (nguyên thự Hộ bộ Tham tri phái riêng trông coi tùng thư lâu), Bùi Ân Niên tạm giữ. Rồi lại tha giam cho bọn Phú Thứ, chuẩn cho vẫn làm việc như trước (khi ấy bọn Đình Bình vẫn chưa nhận thay) đợi đình thần nghị xử. Đến khi án dâng lên. Vua sửa lại, giáng Phạm Phú Thứ làm Tả thị lang, Nguyễn Phiên, Vũ Khoa đều giáng làm Hồng lô tự khanh, làm việc bộ Hộ, đều hội đồng với nhau tạm giữ ấn bộ làm việc, quan tỉnh Bắc Ninh đã cấp rồi, thôi không bàn đến, tha cho không phải bồi. (Nguyên trước nghị xử quan bộ Hộ đều giáng 4 cấp đổi đi nơi khác, quan tỉnh Bắc Ninh hỗ giá bắt bồi thường).

Mùa hạ năm này, tỉnh Thanh Hoá, Hà Nội, Sơn Tây được mùa to. Ngoài ra các địa phương gián hoặc có nơi nào tổn hại, thì thuế lệ đều chiểu hạng tha giảm có thứ bậc.

Tháng 6, tha bọn tù phát đi sung quân và phát lưu ở Quảng Nam 10 tên, giao về đồn Đại An (thuộc huyện Hà Đông) để khai khẩn ruộng.

Bọn Khoa đạo Vũ Duy Vĩ, Lê Cát dâng nói : Viện Cơ mật đặt ra là để mật bàn việc quan yếu về việc quân, việc nước ở đấy. Gần đây, tập mật tâu của các tỉnh, đem giao cho đình thần xét, hoặc hội bàn ở tả vu, hoặc trình duyệt ở thự sở, sợ không khỏi tiết lộ. Nay xin phàm có việc mật giao cho đình thần bàn, đặc cách chuẩn cho các quan to chánh á khanh đều đến viện Cơ mật hội đồng nhận làm, rồi chọn một người cẩn tín viết tinh tường, ngõ hầu trách nhiệm có người phải chịu, mà việc không đến nỗi tiết lộ nhẫm lỡ.

Vua bảo rằng : Lời tâu được về đại thể, có hợp ý trẫm, thưởng cho bọn Vĩ và Cát mỗi người 1 đồng bát bảo kim tiền.

Thuyền của Đồ Phổ Nghĩa đóng lại ở sông Nhĩ Hà. Hộ đốc Hải - Yên là Lê Hữu Thường đem việc ít súng ít quân tâu vào.

Vua dụ rằng : Hạt Hải Dương, Quảng Yên của ngươi là cửa ngõ biển Đông, thuyền ấy đi hay đến tất phải đi qua. Ngươi chiểu theo nơi hiểm yếu ở sông biển canh phòng nghiêm ngặt, còn như binh lương súng ống khí giới hiện có, không phải không thể chống được, nên gia tâm làm việc thực, cần được chắc chắn, để ngăn kẻ ngoài nom dòm.

Giặc người Kinh tên là Nhiễm tụ họp ở xã Vân Trì (thuộc tỉnh Bắc Ninh) hợp với tên Tường ngày càng quấy nhiễu. Thị sư là Nguyễn Uy phái bọn Phó lãnh binh Lê Thiện Hanh, Nguyễn Luận, Tri phủ Trương Quang Đản, chia quân tiến đánh, phá tan được, tên Tường trốn thoát, bắt được tên đầu mục đem về. Việc ấy tâu lên, vua cho là giặc ấy chiếm chỗ hiểm cố chết để giữ mà biền binh đạo ấy biết hết sức đánh bắt. Thiện Hanh thưởng quân công 1 cấp ; Luận và Quang Đản thưởng mỗi người quân công kỷ lục 2 thứ ; bọn Nguyễn Uy xử trí được thích hợp đều được khai phục có thứ bậc, thưởng cho binh dõng tiền 500 quan, sai dò bắt cả bọn giặc Tường, cho hết mầm mống giặc.

Người nước Thanh ở phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên là Hoàng Á, Từ Phương Tiêu gọi bè lũ hai bên hằn thù đánh nhau, quan tỉnh ấy là bọn Hồ Trọng Đĩnh sợ liên luỵ đến dân thường, đem việc ấy tâu lên. Vua cho là người ở ngoài vòng giáo hoá, thế khó ngăn được, sai Đổng suất là Lê Hữu Thường sức cho phủ Hải Ninh, châu Tiên Yên đều phòng bị dò xét trước, cần ngăn chặn từ đầu, Hồ Trọng Đĩnh thì tư cho viên Tri châu châu Khâm biết.

Định lại lệ cấm thuốc phiện. Trước đây, lệ cấm hút trộm, chỉ nói quan lại, quân lính, chưa từng chỉ rõ tên hạng. Đến nay, định lại người nào hễ là cử nhân, tú tài, học trò có phạm chứng nghiện, thì cho hạn một năm phải chừa bỏ, người trái lệnh thì bỏ tên ở trong sổ có thứ bậc vĩnh viễn không được dự khoá thi, còn thì đều theo lệ trước.

Tha thuế cho 3 thôn Dao Trì, Chính Hội, Trinh Đoan ở tỉnh Bình Định (vì cớ bị lụt).

Bọn Án sát Đặng Văn Huấn, Lãnh binh Trương Văn Thịnh ở Thanh Hoá đánh giặc trốn nước Thanh ở thượng du hạt tỉnh ấy (Huấn và Thịnh nguyên chuẩn cho theo Vũ Lã, Nguyễn Chính bàn uỷ đi đánh dẹp) quân hùng nhuệ phần nhiều bị thương, quyền Hiệp quản Trịnh Hữu Hào đem quân về bến đò Bến Ai ngăn chặn, giặc chặn đứt cầu nổi ở phía trước, toàn quân đều chạy tan. Quyền Quản cơ Thổ binh là bọn Phạm Bá Ít liền đánh được giặc, giặc chạy tản về Mai Hạ (thuộc tỉnh Hưng Hoá) cố chết để giữ. Việc ấy tâu lên. Vua cho là bọn Huấn, Thịnh đốc thúc đánh dẹp bất lực, đều giáng 2 cấp lưu ; Vũ Lã, Nguyễn Chính xử trí không chu đáo đều giáng 1 cấp lưu ; bọn Bá Ít được thưởng cấp có thứ bậc.

Trước đây, quan tỉnh Tuyên Quang là bọn Mai Quý, Nguyễn Quế đem hiện tình giặc Hoàng Anh xin hàng phục (xin cấp tiền gạo, đem nộp quân trang) làm tập tâu tâu lên và tư cho quan ở quân thứ là Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết xét biết. Bọn Tá Viêm ngờ tên Anh là giảo quyệt, đã sức cho Giang Mẫn Ký đi xét hỏi, mà giặc lan tràn ở huyện Hạ Hoà (Trần Tá Bang bè lũ của tên Anh) vẫn phái Nông Đoàn đi đánh.

Vua khiển trách là đánh dẹp hay vỗ về không nhất định. Rồi sai phải cùng với quan tỉnh ấy xét rõ giặc Hoàng Anh quả thật tâm đến hàng, rút hết các bè lũ ở Tam tuyên, Thanh Hoá, Ninh Bình về hết thượng du, hết thảy tuân theo ước thúc, thì chuẩn cho cấp tiền gạo, bớt được rất nhiều khó nhọc tốn phí. Rồi thì giặc Anh khi ấy có rút các bè lũ ở Sơn Dương, Lập Thạch về, mà bọn giảo quyệt là Trần Tá Bang vẫn lan tràn quấy nhiễu ở hạt huyện Hạ Hoà, chưa rút về hết. Quan tỉnh sợ giặc ấy mang lòng ngờ vực, thêm khó, không tư bàn với quan ở quân thứ, tự ý đem 50 quan tiền 50 phương gạo để cấp cho. Đến nay sự việc chiêu phủ không thành, tâu xin nhận lỗi.

Vua dụ rằng : Hoàng Anh là giặc lão luyện, lần này xin hàng phục, như chim ưng đói ở trên áo cánh tay, cần 10 phần xét rõ, thế mà khinh thường nghe lời nói ngọt, làm việc sơ suất như thế, chỉ giúp lương cho giặc, bọn Quý và Quế đều phải cách được lưu nhiệm (trong đó Mai Quý đã phải cách lưu, giáng thêm 4 cấp vẫn cách lưu), bắt phải bồi ; nhưng do bọn ngươi bắt ngay giặc Hoàng Anh rút hết về thượng du Hà Giang yên lặng để đợi xử trí, không được gây thù hằn với bè lũ Vĩnh Phúc.

Tỉnh Thái Nguyên thu được 6 tờ bằng cấp của nguỵ (1 tờ cho Nguyễn Đức Bình quán hạt Sơn Tây, làm Hữu quân Đô thống ; 1 tờ cho Nguyễn Đức Hoành quán hạt Thái Nguyên, làm Hậu quân Tham tán ; còn 4 tờ, cho Nguyễn Văn Duyên làm Trung quân Chánh tổng vụ, Nguyễn Văn Trận làm Tiền quân Chánh thống tướng, Đồng Văn Trung làm Trung quân Chánh đề đốc, Nguyễn Văn Hổ làm Trung quân Phó đề đốc, đều người hạt Bắc Ninh) đem việc ấy tâu lên. Vua sai các quan quân thứ và quan các tỉnh Sơn, Bắc, Thái dò bắt.

Vua ngự điện Văn Minh, triệu nguyên Kinh lược Lê Tuấn hỏi rằng : Việc ở biên giới Hải Dương, Quảng Yên thế nào ? Lâu mãi chưa xong ? Tuấn thưa rằng : 3 tổng ở huyện Nghiêu Phong thì tổng Đôn Lương ở ngoài bãi cát biển, 2 tổng Hà Tiên, Vân Hải đều ở đảo ngoài biển, trong đó có núi Cao Lô là sào huyệt cũ của giặc, rất là hiểm trở, mỗi khi quan quân tiến đánh, phải dùng thuyền và bánh lái, chợt gặp sóng gió, không thể ở lâu được và khi tiến đánh, giặc ấy trốn nấp nhiều ngả, nhìn chỗ này mất chỗ kia, khó có thể tìm tận cùng được, nên kinh lý rất lâu chưa xong. Khi thần sắp về, thấy dân Chàng Sơn nói : Áng Cống Sinh, Chung Á Công tình nguyện ra thú ; thần bàn với Lê Hữu Thường nghĩ làm cho ổn thoả. Vả lại bọn ấy ở nước Thanh, phần nhiều đi cướp bóc, nếu được triều đình cho ra thú, cũng nên tư cho tỉnh Quảng Đông biết, 2 tên ấy quả thật tâm theo hàng, thì Hải Dương, Quảng Yên có thể giữ được vô sự. Tuấn lại tâu rằng, tỉnh Hải Dương nhiều ngả đường sông, cách tỉnh Quảng Yên, Nam Định chỉ 1 ngày đường mà cửa biển đến 7 - 8 chỗ, đều là sâu rộng, nếu có ngại khác, thì chỗ ấy càng phải đề phòng.

Vua bảo rằng : Đấy là một việc rất khó, cũng nên dự tính trước đâu có thể để ngẫu nhiên, mà cầu may vô sự được.

Lại triệu nguyên Tán lý Nguyễn Văn Tường hỏi rằng : Việc ở biên giới Bắc Kỳ sao lâu mãi chưa xong ?

Tường thưa rằng : Bọn giặc chỉ ở thượng du, là nơi nước độc lam chướng nhiều, quân đi phần nhiều nhiễm bệnh, muốn cố gắng tiến, không khỏi thiệt hại, để mãi chưa xong, là vì cớ ấy.

Vua bảo rằng : Quân nước Thanh kỹ nghệ có hơn gì quân ta, mà làm được cho giặc phải sợ ? Tường thưa rằng : Quân nước Thanh phần nhiều chiêu mộ người ở ven biên giới, thì ra vào nơi suối rừng, xông pha lam chướng rất quen, không như quân ta phần nhiều không quen, khi vào các đường lối hiểm xa, chẳng qua 5 - 3 ngày, liền nhiễm bệnh ngay, đánh dẹp không thể mong được việc, nên không làm cho chúng phải sợ.

Vua bảo rằng : Đời xưa dùng binh, không quá 3 năm, nay đã qua 4 - 5 năm, đánh dẹp vỗ về, không xong, tiền của thiếu, sức lực hết, hầu làm thế nào để cho

được việc. Tường thưa rằng : Việc ấy bọn thần đều đã hết lòng, nhưng thế không thể làm được. Vua bảo rằng : Mong cho yên một phương ấy, để tiện chú ý mưu toan việc khác, không ngờ kéo dài đến thế, thực rất để tâm lo ngại.

Vua bảo bộ Binh rằng : Gần đây có thị vệ đi đến các quân thứ về tâu : Giặc nước Thanh ở biên giới Bắc Kỳ phần nhiều dùng súng giống như súng thần công mà dài hơn, không có cỗ xe, chỉ 1 người vác 1 người bắn và súng lục kiểu Tây vỏ đều bằng đồng, cho nên bắn ra được nhanh chóng, không biết mua được ở đâu ? Các quân thứ nếu có thu được hạng súng ấy của giặc, thì tư cho bộ và đưa về để xem, để tiện kịp lần này cho mua, để dùng. Bốn châu huyện ở tỉnh Thái Nguyên (Cảm Hoá, Bạch Thông, Định Châu, Văn Lãng) bị đói. Vua sai lấy gạo kho chẩn cấp cho.

Vua triệu Lê Tuấn hỏi rằng : Hoàng Tá Viêm là người thế nào ? Tuấn thưa rằng : Thần đã từng tiếp chuyện với viên ấy thấy người cũng khá, nhưng phần nhiều không thân đến chỗ hàng trận, lại tính thích nghiêm mật tình trạng bên ngoài không thể biết khắp được, thưởng phạt cũng có khi nhẹ dạ nghe người, nên không khỏi có người phàn nàn.

Vua hỏi người ấy có tài trí, có thể đương được việc lớn không ? Tuấn thưa rằng : Hoàng Tá Viêm trước ở Hưng Yên, Nghệ An, mọi việc đều tài giỏi được việc. Lại như việc Thiết Cảng ở Nghệ An biết quyết đoán, không dao động vì lời nói của mọi người, rút cục làm cho dân được tiện, xem ngay việc làm ấy, tưởng cũng là người khá.

Vua hỏi Lê Hữu Thường có làm nổi việc ở Hải Dương, Quảng Yên không ? Tuấn thưa rằng : Lê Hữu Thường ở đấy tình thế đã am hiểu, nhưng can đảm hơi nhỏ, tới khi có việc sợ ít quả quyết.

Vua hỏi : Nghe nói giặc biển phàm cướp bóc được, phần nhiều đưa về cất ở xứ Cát Bà, xứ ấy có phải là sào huyệt của giặc ấy không ?

Tuấn thưa rằng : Xét Cát Bà bốn mặt đều là núi đá, ở giữa có gò đống bằng cát, người nước Thanh có đến đấy làm nhà để mua bán thức ăn, giặc liền đem về để ở đấy, bọn người Thanh ấy nhân đấy chứa giấu giúp, chuyển bán cho chúng để lấy lợi, đã từng phái khám, người ở đấy không có tư bản gì, xứ ấy cũng không có đồn luỹ, là một chỗ tụ tập ngầm để mưu sinh sống mà thôi.

Bộ Hộ tâu nói : Tiền thuế năm trước các tỉnh ở Bắc Kỳ để thiếu, cần phải thu xong trong hạn thu thuế vụ đông, nếu lại để thiếu, thì các phủ huyện xin lại nghĩ xử gia lên 1 bậc, (như thiếu 1 phần thì giáng 3 cấp, thiếu 2 phần giáng 4 cấp đều lưu nhiệm, thiếu 3 phần trở lên thì giáng 4 cấp đổi đi nơi khác), thì quan mới hết lòng đốc thúc, dân cũng không có tệ để thiếu.

Vua bảo rằng : Pháp luật như thế là đủ rồi, thường gia mãi thì cũng quá hạn.

Cho Công bộ Hữu tham tri Trần Văn Tuy sung chức Khâm sai tỉnh Bắc Ninh.

(Nguyên trước vua sai đến tỉnh Hưng Yên tra xét về khoản Tôn Thất Đản can phải tham hặc ; khi ấy Bang biện phân phủ Lạng Giang là Dương Uyển giết quân nước Thanh, mạo nhận lấy công, bị quan nước Thanh là Thống lĩnh họ Lưu đem việc ấy phát giác, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, nhân gần đấy sai Tuy đi hội xét.

Lấy nguyên Kinh lược Lê Tuấn thự Hình bộ Thượng thư sung làm Chánh sứ sang Tây ; Tán lý Nguyễn Văn Tường tạm cho hàm Tham tri là Phó sứ ; Hồng lô tự khanh Nguyễn Tăng Doãn sung làm Tham biện nhưng trước hết đến Gia Định, cùng với Toàn quyền đại thần nước Pháp là Du-bi-lê hội định hoà ước.

Vua ngự điện Văn Minh dụ các bầy tôi rằng : Vua tôi như một, vì nước mà thôi, từ nay phàm có hỏi han việc gì, không kể thân hay sơ, xa hay gần, đều nên nói thẳng đừng giấu giếm.

Tháng 6, nhuận, sắc cho bộ Binh rằng : Gần đây cứ các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn tâu báo, thì quân nước Thanh rút về, giặc ấy lại lan xuống hạt Thái Nguyên các nơi tiếp giáp Cao Bằng cướp bóc, dân gian thiệt hại không thể chịu được, tình hình như thế, không báo cho Đề đốc họ Phùng thì viên ấy cho là giặc ở biên giới đã dẹp xong đối chiếu với thư trước chưa hợp. Bộ thảo thay tờ bẩm của Thị sư, đại ý đem hết hiện tình khẩn cấp xin xử trí thế nào, giao cho Nguyễn Uy phát đi ngay cho mối lo ở biên giới được thư. Còn như quốc thư, sự thể quan trọng, chưa tiện viết luôn.

Huyện Trấn Yên thuộc tỉnh Hưng Hoá bị đói, Man dõng ở 2 huyện châu Văn Bàn, Thanh Sơn phải xiêu tán, vua sai quan tỉnh chẩn cấp cho.

Thuyền giặc ở tỉnh Quảng Yên vào sông quấy nhiễu cướp bóc. Đổng suất là Lê Hữu Thường phái binh thuyền 3 đạo hợp lại cùng đánh, Đặng Duy Ngọ (Đề đốc), Phạm Hoài Cận (Bang biện) coi quản hậu đạo đi tuần tiễu dò thám, thuyền giặc lẩn nấp ở sông chánh, phóng lửa đánh úp, quân của Duy Ngọ thua chạy ; bọn tiền đạo là Đinh Hỉ (Đốc binh), trung đạo là Trương Viết Cương (Phó lãnh) đóng quân không cứu viện. Việc ấy tâu lên, Duy Ngọ phải giáng làm Cai đội, Hoài Cận giáng xuống Kiểm thảo, bọn Cường và Hỉ phải giáng 4 cấp, Hữu Thường phải giáng 3 cấp, đều được lưu lại làm việc. Giặc liền kéo vào phủ Hải Ninh, huyện Tiên Yên đốt phá cướp bóc, quan tỉnh, quan quân thứ, quan phủ đều phải giáng, các dân xã bị giặc phá hại, đều chiểu lệ cứu giúp.

Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Doãn Khuê tâu : Hai xã thôn Hạc Lương, Thuận An, ruộng đất vỡ lở, nhân dân xiêu tán, xin đem hạng đất bỏ hoang khó làm là 40 mẫu, Nguyễn Bá Phổ ở giáp Thận Hành nhận mua, chia giao cho hai xã thôn chiếu sổ nhận tiền. Vua y cho.

Đắp đê Long Giang, Ngư Giang ở Nam Định để ngăn nước mặn.

Đoàn thuyền của Đồ Phổ Nghĩa đậu mãi ở Hà Nội, quyết ý mở việc buôn. Đã sai quan nha Thương bạc viết thư báo cho tướng Pháp biết. (Thư nói : Phổ Nghĩa ngang ngược bừa bãi, chiểu theo hoà ước, rất cùng trái lắm, xin sức cho thuyền ấy tuân theo hoà ước, rút về). Sau tướng Pháp đưa thư bảo phải rút về, viên ấy không chịu rút, lần lữa trông ngóng, thác bệnh đòi bồi thường. (Rằng nếu muốn vô sự, cho viên ấy chở muối gạo lên Vân Nam, nếu chờ đợi lâu, phí tổn xin phải bồi thường). Và bảo rằng : Nếu tướng Pháp không cho ở, bắt phải bồi thường, viên ấy mới cho thuyền về, đến lúc ấy thì viên ấy không là người nước Pháp mà là người nước khác, cùng rủ người buôn các nước cho nhiều tàu thuỷ đến Bắc Kỳ tìm đường mở mang buôn bán. Quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương cho là lời nói nhiều điều doạ nạt, mật tâu lên. Bỗng gặp quan tỉnh Nghệ An (Tôn Thất Triệt) nhặt được thư của Phổ Nghĩa trả lời giám mục Hậu. (Nói góp vốn mở việc buôn từ Bắc Kỳ đến Vân Nam) dịch ra đem tâu lên.

Vua bảo rằng : Việc ấy sự tất có đến thế liền sai quan Thương bạc lại viết thư đưa cho tướng Pháp, bắt tướng ấy lại phải sức cho rút về và hiểu bảo thuyền ấy đấy không phải là nơi thông thương ở hoà ước, không được làm càn sinh sự. Lại sai sao bản dịch của tỉnh Nghệ An, mật giao cho Nguyễn Tri Phương và các quan tỉnh ở Bắc Kỳ, hết lòng phòng bị, cần phải 10 phần vững bền, để ngăn ngay từ đầu.

Giảm miễn thuế chính cung năm ấy. (Hạng hại lắm thì miễn 5 phần 10, hạng hại vừa thì miễn 3 phần 10) và tha hết thuế để thiếu năm trước cho 226 xã thôn ở 10 huyện thuộc tỉnh Hải Dương, dân có tên trong sổ chết, hao, bỏ tên ở sổ và chia hạng cho lùi hạn điền thế (vì cớ có giặc).

Chuẩn cho tỉnh Bình Định mở lò riêng đúc tiền rồi bãi đi. Trước đấy (tháng 12 năm thứ 25), Tổng đốc Bình Định là Hoàng Văn Tuyển dâng tập tâu : Hiện nay tiền khan lắm, xin bỏ lệ cấm đúc tiền ; cho các tỉnh lớn ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều mộ những người nước Thanh, người Kinh có vật lực, cho phép góp vốn đúc tiền đồng ; rồi đặt cục đúc tiền ở ngoài thành tỉnh, theo kiểu mẫu (kiểu mẫu tiền ở Hà Nội) để đúc, liệu phái quan văn coi đúc, thu thuế, để cho của cải được dồi dào. Vua chuẩn cho tỉnh ấy làm thử. Đến nay tỉnh ấy theo Chỉ chuẩn cho, mộ người khách nước Thanh là Hoàng Đình Quang mở lò nhận làm ; phái quan trông coi, nhiều lần phải đúc lại hai ba lần, đã gần đúng như kiểu mẫu, được bộ xét tâu, cho đem tiêu dùng, chước định 30 phần đánh thuế 1 phần (mỗi lần đúc được 30 quan, thu thuế 1 quan). Sau Tấn thủ Bình Định là Lê Tự Đán xét được người buôn nước Thanh chở đến tiền đồng kiểu khác (đồng sắt lẫn lộn, dùng khuôn in thành) trình quan Hải phòng tư tỉnh xét xử ; bị tỉnh ức hiếp, (tỉnh đòi lấy nguyên tang tiền ấy, người buôn nước

Thanh không chịu giao, tỉnh bèn bịa đặt ra việc người buôn ấy hút trộm thuốc phiện để hặc tội), người buôn nước Thanh bèn đến kêu ở viện Đô sát.

Việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Người buôn khách chỉ cầu lợi, với Đình Quang là một bọn, sau này thông đồng làm gian, tệ không bao giờ hết, không gì bằng Nhà nước đúc là rất phải ; lập tức sai bãi bỏ lò đúc tư ; hiện đúc được bao nhiêu, chiểu lệ đánh thuế, rồi cấm hẳn.

Thuyền của Đồ Phổ nghĩa đi đến thượng du tỉnh Hưng Hoá, ngầm thông với giặc Hoàng Anh. Nguyễn Tri Phương mật sức cho thượng du, hạ du, rừng biển canh phòng nghiêm ngặt. Lại phái Trần Nhượng (Viên ngoại lang tuỳ phái) đến ngay các tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương khám xét đốc thúc đặt quân canh phòng các đường sông hiểm yếu.

Bọn phạm tội lưu là Đặng Duy Hanh, phạm tội đồ là Nguyễn Chân ở Bình Định (Hanh nguyên là Tú tài quyên 8.000 quan tiền, được thưởng hàm Thị giảng lĩnh chức Doanh điền ở An Khê ; Chân nguyên là Tú tài hàm Đãi chiếu theo làm việc ở nha Doanh điền, năm thứ 25 vì lĩnh thừa tiền gạo, thay đổi đem cấp phát, phải tội, Hanh là thủ phạm xử tội 100 trượng, lưu 2.000 dặm, Chân là tòng phạm xử tội 100 trượng, đồ 3 năm) tình nguyện chuộc gấp đôi, (chiểu theo nghị định năm thứ 17, phàm chức quan phạm tội riêng, phải sung quân, lưu, đồ, nếu muốn chuộc thì đều gia gấp đôi. Hanh phải tội lưu phải chuộc 540 quan, gia gấp đôi thành 1.080 quan ; Chân phải tội đồ, phải chuộc 420 quan, gia gấp đôi thành 840 quan, Hanh lại xin nộp thêm 12.000 quan). Bộ Hình tâu xin cho. Vua bảo rằng : Nghị định ăn tiền tư tình không cho chuộc, nhất thiết phải theo lệ mà làm, khiến cho cả nước không dám phạm pháp luật của ta, há vì nhiều tiền may mà khỏi tội ư ? Quan có trách nhiệm lại còn không quyết, thêm phiền, chuộc gấp đôi không đáng kể, 3 viên đường quan bộ Hình đều phải phạt bổng 9 tháng.

Lại dụ răn bảo các quan rằng : Triều đình dùng người, nên chuộng phẩm hạnh, người ta ai không có lỗi, đổi được là tốt, gần đây, uống rượu đánh bạc, hút thuốc phiện, chơi gái, các thói tệ ấy, hại người rất nhiều, thế mà có những đồ không biết hổ thẹn, quen thói phong lưu, bóc lột máu mủ của dân, để bù vào chi phí sa hoa, mượn danh tước của triều đình để thoả vui thích của mình, rất đáng khinh bỉ ; trẫm không nỡ thấy các ngươi rơi vào hố ấy, mà đem bắt tội. Từ nay trở đi, phàm các quan viên có 1 trong những tệ ấy phải mạnh dạn đổi ngay.

Lui hạn thu thuế mùa hạ cho ba phủ, huyện Lạng Giang, Quế Dương, Văn Giang thuộc tỉnh Bắc Ninh (vì cớ có giặc và bị lụt).

Người tỉnh Quảng Bình là Lê Thăng đệ đơn xin quyên (2.000 quan) nộp để khai phục cho cha. (Lê Hoà nguyên là Lãnh binh phải giáng 4 cấp đổi đi nơi khác).

Bộ Hộ tâu vì số tiền quyên chưa đủ lệ xin bác đi. (Nguyên lệ định : quyên tiền 600 quan được khai phục 1 cấp, nay quyên 2.000 quan là thiếu 400 quan).

Vua bảo rằng : Quyên nộp tiền để được khai phục việc ấy phải bãi bỏ, cho đều biết tự trọng, để phép công được trọng, giúp được thì ít mà làm hại thực nhiều, chớ để cho kẻ làm quan không thanh liêm được nhờ tiến để may được khỏi tội.

Sai Khâm phái tỉnh Quảng Trị là Phan Khắc Kiệm đem biền binh mang đủ các hạng vải Tây, muối trắng đến các châu tổng miền thượng du tỉnh Quảng Trị, triệu tập thổ tù tuyên bảo và cấp cho (9 tổng thuộc 9 châu, huyện Thành Hoá, tỉnh Quảng Trị, năm trước Man nước Lào xâm chiếm 3 châu, các châu khác cũng nhiều người xiêu tán, thổ dân 9 tổng thường bị hoang Man đánh cướp, đến nay sai đến cấp cho, xét hỏi hiện tình tìm cách phân giải chiêu dụ).

Tham tán Ông Ích Khiêm, Tán tương Trương Văn Đễ quân thứ Tuyên Quang phải tội cách chức, cho làm việc để chuộc tội. Trước đây, bọn giặc vây bức đồn Phong Đăng, quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương, Thống đốc Hoàng Tá Viêm muốn nhân lúc bỏ trống đánh úp lấy sào huyệt giặc ở Đại Đồng, giục ngay phải tiến đến đồn để tiếp viện. Bọn Ích Khiêm lấy cớ giặc nhiều đường hiểm từ chối, lại đều lấy bệnh tình đóng lùi lại. Bọn Tri Phương cho là mượn cớ để ở lại, ngại khó chọn thuận tiện, làm tập tâu hặc tội. Vua chuẩn cho lập tức bắt trói đưa về Kinh, giao cho đình thần nghiêm nghĩ. Đến nay án nghĩ xử : Bọn ấy tiến đi hay ở lại tự do không theo lệnh tướng, xin cách chức, cho làm việc để chuộc tội. Vua chuẩn y án nghĩ, phát đi theo sai phái ở quân thứ Tuyên Quang.

Bắt được giặc Man ở Bình Định là bọn Đinh Triết 9 tên. Vua sai đem chém.

Chuẩn cho Nguyễn Văn Vĩ truy phục nguyên hàm Thị độc. Trước kia, Văn Vĩ lĩnh Bố chính tỉnh Cao Bằng, tỉnh thành thất thủ, bị giặc bắt được (việc ở tháng 2 năm thứ 21), rồi lấy lại được, phải cách chức, cho làm việc chuộc tội, đợi án. Lại chuẩn cho Thương biện quân vụ, nhiều lần được thắng trận, quan ở quân thứ thường xin lượng cho khai phục.

Vua cho là án nghĩ chưa xong, chỉ thưởng cho bạc và giáng Dụ để khuyên. Sau rồi ốm chết (tháng 10 năm thứ 23), lại cho 100 quan tiền, đợi án thành sẽ chuẩn định. Đến nay đình thần đem công và lỗi nghĩ định dâng lên, nhưng viện lệ truy tặng và cấp tuất của Phạm Chi Hương, Vũ Phạm Khải (việc đều thấy ở trên) tâu xin cho. Quan Nội các cho là Văn Vĩ 2 lần bị giặc bắt ; đều nhận cơm của giặc nuôi, có hại danh tiết, bất bẻ tâu lên.

(Tự Đức năm thứ 15, Văn Vĩ lấy chức Thị lang, Tham biện quân vụ, đóng ở phủ Nam Sách, phủ ấy thất thủ, đã bị giặc bắt, lấy lại được phủ, được chuẩn cho cách chức cho làm việc chuộc tội, vì có quân công từng được khai phục đến hàm Thị độc lĩnh Bố chính tỉnh Cao Bằng).

Vua bảo rằng : Hai lần bị bắt đều nhân quan quân thu về, không có đích trạng nhơ nhuốc và trốn thoát, người đời xưa 3 lần thua trận bị bắt, sau cũng biết cố gắng, nếu trách là không chết, thì chết mà không ích gì cho việc, cũng không nên bàn bạc đại khái. Chỉ nghĩ ngày thường cũng nhiều công lao khó nhọc, không may chưa chuộc được tội mà chết, há không có một hàm, cũng giống như người không có công lao, thực không nỡ thế. Chuẩn cho truy phục Thị độc nguyên hàm, ngoài ra không cần xét kỹ.

Chuẩn định lệ đi về cho các thuyền buôn.

(Từ nay về sau, phàm các hạng thuyền buôn cứ đến tháng giêng do các quan tỉnh, phủ đạo sở tại, phê cho giấy thông hành, quan tỉnh, phủ đạo ở hạt khác và quan phủ, huyện không được phê cho nhưng hạn cho 6 tháng đem giấy trước trình nộp nếu lại xin đi buôn lại đổi giấy, đến cuối tháng 12 đem về nộp. Hễ đi vào phận cửa biển, viên coi cửa biển xét xong, đóng triện kiểm của cửa biển ấy cho đi, rồi đăng ký bẩm tỉnh. Nếu thuyền nào mạo giấy khác, hoặc để giấy cũ và quá hạn, quả là gian dối, việc phát giác ra, chiểu lệ (hàng hoá ở thuyền một nửa sung công, một nửa sung làm phần thưởng) đem thuyền ấy vào làm của công, vĩnh viễn không cho đóng thuyền đi buôn bán. Viên coi cửa biển nào dụng tình che giấu, cũng tức thì cách bãi, quan phủ, huyện đều phân biệt gia đẳng nghĩ xử. Còn như những thuyền nhỏ làm nghề câu, nghề đánh cá, ra biển đánh cá, thì do quan tỉnh, phủ, đạo, phủ huyện tra xét, hạng nào bao nhiêu, đem vào ngạch, thu thuế ; trừ ra chiếc nào tình nguyện vượt biển đi buôn đồng niên nộp tiền thuế 10 quan, còn chiếc nào không đủ thuế lệ thuyền nan mỗi chiếc đồng niên nộp 3 quan. Còn thì dân cùng ở trong sông mưu sinh sống làm nghề đánh cá nhỏ nhặt đều miễn thuế).

Tỉnh Tuyên Quang bị lụt, dân các xã, các phố ở xung quanh thành nhiều người chết đuối. Vua sai quan tỉnh cấp tiền tuất.

Tỉnh Quảng Trị ít mưa, quan đạo ấy đã cầu đảo 6 lần, chỉ được mưa nhỏ, tâu xin nhận lỗi. Vua tha cho. Sai Đề đốc phủ Thừa Thiên là Nguyễn Hanh hết lòng thành kêu cầu (vì phủ Thừa Thiên là thống hạt của đạo Quảng Trị) liền được trận mưa thấm khắp cả, vua thưởng cho.

Quyền lĩnh Thượng thư bộ Công là Nguỵ Khắc Đản chết (đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh, người tỉnh Hà Tĩnh, tháng 4 năm này bị ốm, xin nghỉ về quê). Vua chuẩn cho truy thụ thực hàm Tham tri (nguyên trước là thự) ban cho tuất tế.

Cho bọn Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Đình Thi, Tôn Thất Thuyết sâm và quế.

Giặc lan tràn ở thượng du tỉnh Thanh Hoá nhiều lần bị quan quân đánh tan (các xứ Bến Ai, Eo Kiến chặn đánh rất được thắng trận) đã trốn về xã Mai Hạ hạt Hưng Hoá, không dám ra, miền núi đều được yên lặng.

Vua cho là giặc ở Hưng Hoá chưa dẹp xong, thì việc phòng bị ở thượng du hạt Thanh Hoá cũng không nên khinh thường, sai quan ở quân thứ và quan tỉnh xét rõ hiện tình và xếp đặt công việc về sau, tâu lên, đợi Chỉ chuẩn cho thi hành, cốt được thư hẳn việc lo nghĩ về một phương ấy của triều đình.

Giặc ở nước Thanh quấy nhiễu châu Phù An, tỉnh Hưng Hoá. Thổ dõng quyền sung Suất đội là Cầm Văn Ân đánh phá được, chiêu tập dân xiêu, tâu xin cấp cho vay. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai thưởng cho Cầm Văn Ân bài bằng bạc và ngân tiền để khuyến khích, khiến cho càng khéo vỗ về, dân vui lòng theo, dân châu ấy cấp thêm cho đủ nuôi sống, chớ để xiêu tán và chết đói.

Định lại lệ thưởng phạt về thi võ. (Võ sinh học ở Giám tại Kinh và các hạng biền binh ở Kinh và tỉnh ngoài vào thi, mang nặng không được 2 trượng trở xuống, cứ 1 người, thì học quan vẫn huấn luyện và quản suất đều phạt bổng 1 năm ; quan tỉnh, đạo dự sát hạch và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 9 tháng. Hai người, thì học quan và quản suất đều giáng 1 cấp, quan tỉnh đạo và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 1 năm. Bốn tên trở lên, học quan và quản suất đều giáng 2 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều giáng 1 cấp. (Các viên trên đây đều được lưu nhiệm).

Thi Hương, thi Hội, có người dự đỗ, thì học quan tại chức 1 năm trở lên đều chiểu số đỗ nhiều ít, chia hạng nghị thưởng. Về thi Hương cứ 10 tên mà có 2 - 3 tên đỗ võ cử, thì học quan và quản suất đều thưởng kỷ lục 1 thứ, những viên dự sát hạch không phải nghị thưởng ; đỗ 4 - 5 tên thì học quan và quản suất đều thưởng kỷ lục 2 thứ, quan tỉnh đạo và thượng ty thống lĩnh, đều thưởng kỷ lục 1 thứ ; đỗ 6 - 7 tên trở lên thì học quan và quản suất đều thưởng gia 1 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều thưởng kỷ lục 2 thứ. Về thi Hội, các người không phải là mới đỗ võ cử sung vào học tập ở học đường, cứ 10 tên có 1 tên đỗ tiến sĩ, thì học quan được thưởng kỷ lục 2 thứ ; đỗ 2 - 3 tên thì thưởng gia 1 cấp ; đỗ 4 - 5 tên trở lên thì thưởng gia 2 cấp. Đỗ phó bảng 1 tên thì học quan được thưởng kỷ lục 1 thứ ; đỗ 2 - 3 tên thì thưởng kỷ lục 2 thứ ; đỗ 4 tên trở lên thì thưởng gia 1 cấp.

Về thi Hương, 10 tên trở lên đều không có người dự đỗ, thì học quan và quản suất tại chức 1 năm (trở xuống) đều phạt bổng 6 tháng, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 3 tháng, còn tại chức 1 năm rưỡi - 2 năm, đều gia lên 1 bậc; tại chức 3 năm trở lên thì học quan quản suất đều giáng 1 cấp ; quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 1 năm. Từ 20 tên trở lên đều không có người dự đỗ, thì học quan và quản suất tại chức 1 năm (trở xuống) đều phạt bổng 9 tháng ; quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 6 tháng, tại chức 1 năm rưỡi - 2 năm, đều gia lên 1 bậc ; 3 năm trở lên, thì học quan và quản suất đều giáng 2 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều giáng 1 cấp.

Về thi Hội, từ 10 tên trở lên, đều không có người dự đỗ, thì học quan tại chức 1 năm phải phạt bổng 3 tháng ; tại chức 1 năm rưỡi - 2 năm đều gia lên 1 bậc, tại chức 3 năm trở lên thì phạt bổng 1 năm. Từ 20 tên trở lên không có người dự đỗ, thì học quan tại chức 1 năm phải phạt lương 6 tháng, tại chức 1 năm rưỡi - 2 năm, đều gia lên 1 bậc, tại chức 3 năm trở lên thì giáng 1 cấp. Những viên dự có sát hạch cũng chiểu niên hạn xử tội giảm 1 bậc, như học quan, quản suất phải phạt bổng 6 tháng, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh giảm 1 bậc, phạt bổng 3 tháng, còn thì theo thế mà suy ra. Hạng dân vào thi thì việc thượng ty dự sát hạch đáng được thưởng phạt, chiểu theo viên vẫn huấn luyện, nghĩ xử rút đi 1 nửa. Có các vết kém, một tên thì các viên dự sát hạch đều phải phạt bổng 6 tháng ; 2 tên đều phạt bổng 1 năm ; 4 tên trở lên đều giáng 1 cấp. Đi thi từ 9 tên trở xuống không có người dự đỗ, thì không phải bàn đến, còn thì cứ 10 tên đi thi, đỗ võ cử chỉ có 2 - 3 tên, thì thượng ty dự có sát hạch không phải bàn thưởng ; đỗ đến 4 - 5 tên thì thưởng kỷ lục 1 thứ ; đỗ đến 6 - 7 tên trở lên thì thưởng kỷ lục 2 thứ).

Đặt nha Sơn phòng ở tỉnh Thanh Hoá.

Khi ấy giặc lan tràn ở hạt ấy đã trốn về hạt Hưng Hoá, chuẩn cho quan ở quân thứ và quan tỉnh ấy (Đề đốc Vũ Lã, Tham tán Nguyễn Chính, Hộ đốc Tôn Thất Tĩnh) trù nghĩ công việc về sau. Bèn hội bàn làm tập tâu, xin đặt 1 viên sơn phòng sứ, 1 viên tham biện và 1 bát phẩm thư lại, 1 cửu phẩm thư lại, 4 vị nhập lưu thư lại theo làm việc. Lại phái riêng 1 phó lãnh binh, 1 đốc binh coi đem 500 lính tỉnh đến phủ Quảng Hoá hoặc huyện Cẩm Thuỷ, đóng khắp nơi thao diễn để trấn áp, do quan sơn phòng thời thường đem quân đóng ở đấy vài ba trăm tên lần lượt đến các chỗ ách yếu miền thượng du, đốc sức tuần phòng, cho thanh thế lừng lẫy. Còn tất cả các việc kiểm soát, chỉnh đốn đi tuần bắt giặc và có đinh tráng ứng mộ đi tuần bắt giặc và có đinh tráng ứng mộ đi vỡ ruộng lập ấp, đều do nha ấy đốc sức làm việc. Phàm các việc phải tư, phải tâu cho quan tỉnh ấy bàn tính nghĩ định cho chu đáo ổn thoả. Lại xin lượng phái thổ dõng đóng giữ cho việc phòng bị được nghiêm. Khen ngợi cất nhắc thổ hào được việc, cho vui lòng hết sức làm việc ; chọn nơi hiểm yếu, đặt quân đóng giữ, để khỏi phân tán yếu ớt ; khuyên bắt thổ dõng ứng mộ đoàn kết, cho cùng giữ gìn nhau, kiểm thúc người buôn nước Thanh ở miền thượng du, để ngăn tiểu nhân gian dối ; chiêu dụ Mán Mèo ở hạt tiếp giáp, để bớt bè lũ vây cánh.

Vua phê vào tập tâu rằng : Nghĩ định đều châm chước thích hợp, chuẩn cho theo như nghĩ định thi hành ngay, cần có thực hiệu, để cho trông đấy mà bắt chước.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỨ KỶ - *QUYỂN XLIX*

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26 [1873], mùa thu, tháng 7. Định lại lệ quan viên văn võ tâu bày (trừ việc lợi hại lớn về việc quân, việc nước phải tố cáo mật thì không cứ quan hay dân, chiểu theo nghị định khoảng năm Minh Mệnh viết thành bản phong kín lại không kể, còn thuộc viên ở Kinh và tỉnh ngoài, từ tứ, ngũ phẩm (văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm) trở lên, về việc tầm thường, chiểu lệ do trưởng quan xét tâu. Việc thuộc lợi hại, nếu rất bí mật, không nên nói với người, thì chuẩn cho tự tâu bày. Không bí mật lắm mà có biết thật, thấy rõ, cũng quan hệ, do thượng ty đề tâu giúp cho. Nếu thượng ty không chịu đề đạt cho, được làm tập riêng trình bày dâng lên. Trong khi có việc tâu bày phải sự lý rõ ràng có chứng cớ, lợi hại 10 phần xác thực, đối với thể lệ không trở ngại khó làm chút nào, mới được tâu bày dâng lên. Nếu không có thực trạng, mà nói ức đạc lờ mờ, không quan thiết lắm, mà muốn làm cho khác người thì trị bằng tội đáng phải chịu. Lại phải tự ý kiến mình, chính tay nghĩ viết, nếu mượn người viết giúp, ký tên mạo tiến, khi phát giác ra, người mượn và người viết giúp đều phải nghị xử nghiêm ngặt, duy quan võ ít học thì miễn cho).

Vua dụ Nguyễn Tri Phương rằng : Ngươi vâng mệnh đến các quân thứ và các tỉnh ở Bắc Kỳ, Tuyên sát đổng sức đã lâu ngày, từ đấy đến nay chưa thấy làm được việc gì, các quân thứ và các tỉnh đoàn kết thổ dõng, chỉ thấy hư ứng không thấy có việc gì thực hành, thì gọi là tuyên sát đổng sức ở chỗ nào ? Bùi Độ nhà Đường vâng

mệnh đi tuyên uý ở Hoài Tây, khiến được tướng sĩ theo mệnh lệnh, diệt trừ ngay được toán giặc lớn đã hơn 30 năm. Ngươi ngày thường vốn có chí khí to tát, nay giao cho trách nhiệm long trọng như thế, sao lại chịu kém ư ? Từ nay nên cố gắng thêm lên, có nhiều mưu kế, mọi việc đốc thúc bảo ban, mọi người ra sức làm việc, cốt dẹp yên ngay giặc ấy, cho thư hẳn sự lo nghĩ ở Bắc Kỳ, để đáp lòng cầu mong của trẫm.

Đặt thêm hai sở quan tân ở tỉnh Nam Định. (Sở thuế quan chính ở xã Độc Bộ, sở thuế quan nhánh ở xã Duyên Bình).

Tỉnh Hưng Yên bị lụt, đê 5 huyện (Đông An, Kim Động, Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ) vỡ, sai tìm cách lấp kín lại.

Giặc nước Thanh chiếm giữ Đồng Lũng (thuộc tỉnh Sơn Tây) đi lại ở sông Thao, Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết phái bọn Đề đốc Trần Mân, Tán lý Vũ Huy Thuy, Tán tương Dương Doãn Am đem binh thuyền chia làm 3 đạo tiến đánh, được thắng trận, giặc lui giữ các xứ Quế Châu, Trấn Hà. Việc ấy tâu lên, vua ngợi khen, đều thưởng quân công kỷ lục có thứ bậc. Sai bọn Hoàng Tá Viêm thừa thắng đánh gấp, để thu mưu kế hoàn toàn.

Nguyên thự Hữu tham tri bộ Công là Hoàng Tuấn Tích đổi về bộ trước vẫn theo hàm bộ cũ cung chức. (Trước sung làm Quản đốc tàu Mẫn thoả đổi về).

Chuẩn định từ nay về sau phàm các địa phương ven biển, nếu có giặc biển lẻn lút phát ra, trong một quý chỉ 1 - 2 lần, cướp mất thuyền công hoặc thuyền vận tải 1 chiếc, thuyền buôn và thuyền đánh cá 2 chiếc trở xuống thì tỉnh ấy cũng cho là yên lặng ; các viên đốc, phủ, bố, án cùng phủ huyện đều chiểu lệ khen thưởng. Nếu hạt nào giặc biển lẻn lút phát ra đến 3 lần trở lên, cướp mất thuyền công hoặc thuyền vận tải 2 chiếc, thuyền buôn và thuyền đánh cá 3 chiếc trở lên và có lên trên cạn quấy nhiễu cướp bóc, thì không được dự thưởng.

Đề đốc Vũ Lã, Tham tán Nguyễn Chính từ Thanh Hoá về, được triệu vào yết kiến.

Vua hỏi rằng : Bọn ngươi đến quân thứ tỉnh Thanh Hoá, thân thấy bọn giặc có tài năng gì không ? Tình hình thế nào ?

Lã thưa rằng : Giặc ấy là lũ còn sót lại của Hoàng Anh, tràn sang quấy nhiễu các hạt Thọ Xuân, Quảng Hoá, Thiệu Hoá ở Thanh Hoá, lập ra đồn sở, bắt hiếp thổ dân. Bọn thần tuân mệnh đến, mở thông đường sá, hẹn ngày tiến quân, giặc ấy nghe tin, lui về các xứ Cổ Lũng. Khi ấy Án sát tỉnh ấy là Đặng Văn Huấn, Lãnh binh Trương Văn Thịnh đóng ở Vũ Lao, thần đem quân đi ngay xứ ấy có 2 đường : 1 đường từ huyện Cẩm Thuỷ đến giáp huyện Thạch Thành, Quảng Tế ; 1 đường từ Ngọc Lặc, phủ Thiệu Hoá suốt đến các hạt phủ Quảng Hoá đều có giặc lẩn trốn, thần để lại 1 nhánh quân ở đấy để chặn đánh, còn thì đều đem đi. Nguyễn Chính

tiếp tục đến Thạch Lô, cách chỗ thần đóng chỉ dặm đường một trạm, viên án sát cũng đến đấy, giặc ấy nghe quan quân tiến đến, lui về Mai Hạ, chỗ ấy hiểm độc, không thể ở lâu được, bèn rút về Vũ Lao. Giặc ấy từ Mai Hạ lẩn qua địa phận Quảng Hoá, lính Thổ, dân Thổ chống cự, giặc không thể tiến được, thần tức thì phái thêm quân 300 người giao cho tác vi Lãnh binh Lê Đình Khuê cai quản đem đến tiếp ứng ; giặc thấy quân nhiều, lui về hạt Hưng Hoá. Bọn thần rút quân về phủ Quảng Hoá, nghe tin giặc về cả Cổ Lũng, viên Án sát đánh nhau với giặc, bị mất 1 quân cầm cờ, 2 khẩu súng quá sơn ; sau không thấy giặc lại đến nữa.

Vua hỏi : Giặc ấy là bè lũ Hoàng Anh hay là bọn khác. Chính thưa rằng : Trước đây, thổ dõng bắt sống được 20 tên giặc ấy, bọn thần hỏi thì xưng là bọn còn sót lại của Hoàng Anh ; và giặc ấy vì đói đi tìm ăn, không có tài năng gì, đến đâu thì đánh thật ác, dân đều sợ tránh đi ; may nhờ Hoàng thượng biết cơ trước, phái đi tiễu trừ ngay.

Vua hỏi : Nay các khoản trù tính xếp đặt về sau, trẫm đã chuẩn cho thi hành, chưa rõ đã giữ được yên lâu dài không ? Hoặc còn có trở ngại thế nào ? Chính thưa rằng : Bọn thần bàn nhau, hiện tình hiện làm được như thế, cũng nhờ uy đức của triều đình. Nay quan tỉnh nếu biết làm khéo, lại được chuẩn cho đặt các viên sơn phòng, đi lại đốc sức, nếu có bọn giặc lớn càn dỡ quấy nhiễu, thì yên hay không chưa thể chắc trước được, còn bọn xâm lấn nhỏ nhặt, tưởng không dám đến nữa. Vả lại, Thổ dân ấy, trước kia phần nhiều nhát sợ, không dám địch với giặc, bọn thần vâng lệnh khuyên nhủ, ban cấp, phần nhiều biết cảm khích hăng hái, gặp khi có bắt đi, có thể được việc, quân ở Kinh tuy mạnh, không am hiểu quen biết bằng bọn chúng.

Vua lại hỏi : Nghe nói đường ở Tam tuyên cũng hiểm, quân ta khó tiến, không biết giặc làm thế nào đi được, hay là lại đi đường khác chăng ? Chính thưa rằng : Thần đã từng hỏi, người ở địa phương ấy nói : dù có người quen dẫn đường, cũng phải xuyên qua núi, chặt cây, tiến đi dần dần, tưởng giặc ấy ra vào khe suối, có tài giỏi riêng, quân ta không quen, cho nên khó làm được việc mà thôi.

Vua lại hỏi : Giặc đều là người nước Thanh, hoặc dân Thổ, dân Nùng cũng có theo chúng chăng ? Chính thưa rằng : Dò hỏi thì dân Mèo gián hoặc có theo chúng, còn dân Thổ, có một vài người nghèo khổ, bị chúng bắt hiếp, thế không theo không được, sau nghe quan quân đến, dân Mèo cũng tan đi dần.

Vua bảo rằng : Chuyến đi ấy tuy không có công lao khó nhọc lắm, nhưng mới thử một lần, bèn biết xử trí được xong sớm, trẫm rất khen ngợi yên lòng, bèn thưởng mỗi người 1 đồng kim tiền. Vũ Lã vẫn thự Thống chế cai quản dinh Tiền phong, Nguyễn Chính đổi làm thự Tả tham tri bộ Lại.

Sáu chiếc thuyền giặc biển đến cửa biển Đại Áp tỉnh Quảng Nam cướp hai xã Phú Xuân, An Hoà, bọn Tấn thủ Trần Văn Chiến, Suất đội Lê Văn Tỵ đánh nhau với giặc, bị thương, quan tỉnh xin phái tàu thuỷ đi ngay để cùng đánh.

Vua bảo rằng : Đã phạm lỗi canh phòng sơ khoáng, làm việc lại sợ cuống, chuẩn cho Chánh phó lãnh binh Nguyễn Văn Uy, Nguyễn Thừa Duyệt phải giáng 3 cấp ; Tuần phủ Lê Dụ, Bố chính Nguyễn Thanh Tân phải giáng 2 cấp ; Hải phòng sứ Phan Văn Điển phải giáng 1 cấp ; bọn Trần Văn Chiến, Lê Văn Tỵ bị thương thì được giảm giáng 1 cấp được lưu nhiệm. Sau phải ngăn chặn nghiêm ngặt hơn, đợi tàu thuỷ và tàu đi tuần chạy đến, góp sức vây đánh, để chuộc tội trước. Rồi tàu Thuận tiệp và tàu đi tuần của Thuỷ sư chạy đến phận biển cửa Đại Cổ Luỹ tỉnh Quảng Ngãi đuổi bắn thuyền giặc, bắt sống được quân giặc là bọn Tô Toại Kinh, Ngu Tứ, Lê Đái, đem việc ấy tâu lên, vua sai đem chém, thưởng cho quân đi bắt giặc, người bị chết cấp cho tiền tuất có thứ bậc.

Quan viện Cơ mật tâu nói : Đoàn thuyền Đồ Phổ Nghĩa từ mùa đông năm ngoái đột nhập tỉnh Hà Nội, mượn cớ là vận tải súng đạn sang Vân Nam, ở lâu ngang ngược làm càn (đánh nguyên Đốc học Lê Đình Diên bị thương, bắn chết Lý trưởng xã Kim Liên, ngầm chở muối gạo, giao thông với giặc Hoàng Anh) do người khách buôn ở Hà Nội là bọn Bành Lợi Ký, Quan Tá Đình mưu lợi làm vây cánh, nhiều lần đã gửi thư cho tướng nước Pháp và đưa công văn cho 2 tỉnh Quảng, chỉ trông cậy vào viết giấy để bảo mà không trừ bỏ ngay sâu mọt bên trong, sợ sự lo ấy chưa bao giờ hết.

Nay xin sắc cho quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương đem ngay bọn Bành Lợi Ký, xét quả là người cùng bọn thì nói lên là tỉnh Sơn Tây thám báo bọn ấy quen đến thượng du thông với giặc, bị người mật cáo, bắt xích lại giao cho tỉnh Sơn Tây giam ngay, để cho những người tai nghe mắt thấy phải nghi ngờ sợ hãi không dám a dua đi theo, thì Phổ Nghĩa đã không có người tuyến dẫn thúc đẩy, phải chịu rút ngay, may hoặc bớt việc.

Vua bảo rằng : Hắn đã trái ngược, nay làm gấp như thế, lại sinh nhiều việc, nhưng đã nghĩ xin, vậy giao cho Nguyễn Tri Phương xét kỹ làm thế nào cho ổn thoả, cần khiến cho chúng biết cảm biết sợ phải rút về ngay, không đến nỗi sinh sự thêm phiền, mới là rất tốt.

Tháng 8, tiết mừng Vạn thọ. Ban cho hoàng thân, công chúa, công tử, công tôn, tằng tôn và các người chầu trực cho đến thị tì 60.000 quan tiền. (Giao cho phủ Tôn nhân lựa cấp). Lại thưởng cấp cho tướng biền ở quân thứ các tỉnh biên giới Bắc Kỳ có thứ bậc.

Khi đoàn thuyền của Đồ Phổ Nghĩa mới đến, đã viết quốc thư đưa cho Tổng đốc Quảng Đông nước Thanh (Thuỵ Lân) tra xét trả lời. Sau trả lời là : Đồng Trị

năm thứ 8, Tuần phủ họ Sầm ở tỉnh Vân Nam phái Đồ Phổ Nghĩa đến Hương Cảng tìm mua súng nước Tây, sau đó chưa có việc tư đến sức uỷ cho Lãnh sự nước Pháp là Đồ Phổ Nghĩa và quan của Trung Quốc là Lý Ngọc Trì đi mua súng đạn. Đình thần xét nghĩ cho là theo thư trả lời thì thuyền ấy rõ là đích tình giả mạo, nhưng xử trí thế nào chưa có bảo rõ để theo thế mà làm. Bèn lại nghĩ xin chuẩn cho (ngày tháng 4) viết quốc thư tiếp tục đưa cho Tổng đốc Quảng Đông và nói các việc Phổ Nghĩa chở quân khí, muối trắng đến thượng du cho giặc Hoàng Anh và về đến Hà Nội ngang ngược làm bậy (đánh hành khách bị thương, bắn chết bình dân, bức hiếp phố chợ, bao vây để mua hàng hoá) xin giải quyết cho ổn thoả. Đến nay Tổng đốc Quảng Đông đưa thư đến nói : Lãnh sự Đồ Phổ Nghĩa được Đề đốc họ Phùng giao cho sắm đồ quân trang, trót đã giải đến, nên đem số súng đạn ở giấy trước, xét thực cho đi 1 lần, giao trả xong xuôi rồi trở về ; nhưng bảo cho viên lãnh sự ấy không được lại đến nữa, cho phù hợp với bản tâu của Tuần phủ họ Sầm là viên được uỷ đi (Lý Ngọc Trì) giữ lại. (Ngày tháng 4 năm Đồng Trị thứ 12, Tuần phủ họ Sầm ở tỉnh Vân Nam tâu : Việc quân ở tỉnh Vân Nam dần dần làm xong, đợi khi dẹp yên bọn ác còn sót lại, nộp trả quân khí, năm trước uỷ viên tỉnh Vân Nam đến Quảng Đông tìm mua các thứ súng đạn của Tây phần nhiều chưa giải đến, xin sức cho Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh giữ lại. Được vua nước Thanh dụ sức cho đem súng đạn mà uỷ viên tỉnh Vân Nam đến Quảng Đông tìm mua giữ lại để khỏi phiền sau khi xong việc nộp trả).

Đình thần nghị định lại xin đưa thư trả lời, (nói : Cứ như thư đưa đến đã nói là uỷ viên tìm mua quân khí của tỉnh Vân Nam kể từ tháng 4 năm Đồng Trị thứ 12 trở về trước vẫn chưa giải đến Trung Quốc, các nước được giữ lại tất cả, sao thuyền buôn của nước Tây đóng ở nước tôi chưa chịu nộp trả, để cho thuyền ấy được ỷ việc buôn gian, để hại cho biên giới nước tôi vô cùng, ngài bình tâm xét nghĩ, nên tất có cách để xử về việc ấy. Xin xét theo tờ trình trước, sức ngay cho Đồ Phổ Nghĩa lập tức sửa soạn đoàn thuyền, qua cửa biển tỉnh Quảng Yên nước tôi phóng ra biển để kịp sớm về Quảng Đông, không phải lại sai đem ngay tàu hiện đậu ở Hà Nội tìm đường đến Vân Nam, để hợp với Chỉ dụ chuẩn cho, mà ngăn được mầm mống gian, nước tôi thực cảm ơn vô cùng) yêu cầu viên Tổng đốc ấy sức cho phải về. Rồi do viện Cơ mật sao lục thư của Tổng đốc Quảng Đông và bản thảo quốc thư giao cho quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương, Thống đốc Hoàng Tá Viêm tuân theo mà làm, ngõ hầu không sai trái.

Vua bảo rằng : Đình thần nghĩ định đã hợp, nhưng xét giấy tờ của Tổng đốc Quảng Đông đưa lại lần này, đã phân biệt xử cho ổn thoả ; nếu ta cố chấp cho bản tâu và dụ chuẩn là rất chính đáng, chắc viên ấy cũng khó đổi, nhưng việc ấy giữ đã lâu, lý của ta đã giãi tỏ, ý hắn đã chịu khuất, nếu lại kéo dài, viên Tổng đốc đã gửi

thư cho tên ấy biết, nếu tên ấy giữ thư ấy đi thẳng, cũng khó ngăn trở được, mà lại không có ơn chỉ thêm oán, công việc xếp đặt về sau càng khó hoặc nên đem việc ấy bảo cho biết, triệu hắn đến sứ quán, phái quan tỉnh bảo rõ dụ Chỉ và từ tâu như thế, vốn phải không cho, nhưng nghĩ đậu lâu đã tốn phí, chỉ còn không có mấy, để ta khám xét đích thực cho đi, xong việc thì về ngay, không được lại đến nữa. Còn muối gạo để đủ dùng, không được mang đi, theo như thế thì cho đi, không thì giữ lời bác, như thế hoặc có thể bớt được việc, đợi bàn xong, trả lời Tổng đốc Quảng Đông cũng ý như thế. Các ngươi xét lại tâu trả lời.

Đình thần bàn kỹ rồi tâu trả lời rằng : Trong khi cân nhắc nên chăng, giữ lý mà khước từ, về lý thì đúng, nhưng về tình thì ít ; nay muốn xử cho đều vừa phải, xin theo lời phê, sao lục giao cho quan Khâm mệnh đại thần chiểu theo mà làm.

Nguyễn Tri Phương bèn uỷ Vũ Đường (Bố chính) mời Đồ Phổ Nghĩa đến sứ quán cùng nói chuyện, Phổ Nghĩa đi vắng, Lý Ngọc Trì (người nước Thanh) xưng là Tri phủ của Thiên triều ở trong tàu của Đồ Phổ Nghĩa) bị ốm, thuộc viên ở thuyền là bọn Uông Sư Da, Hà Sần đến họp thay, Đường nói : Súng đạn theo lệ phải giữ lại, bảo khai người và hàng hoá ở trong thuyền, để tiện theo đấy khám xét, còn như các ý thể tất về tình mà khoan đãi, không từng nói đến, nên chúng không vui lòng nghe nhận.

Việc ấy tâu lên, vua nhân quở trách quan Khâm mệnh không được theo như trước khiêu khích sinh sự. (Vì Tri Phương muốn lấy lời trách, cầu người phải phục, nếu không phục hoặc đến khiêu khích cũng phải chịu, cho nên viên uỷ phái không dám đem hết lòng thực bàn nói với chúng).

Cho Binh bộ Hữu tham tri Phan Đình Bình sung làm Khâm phái đến ngay Hà Nội cùng với Nguyễn Tri Phương xử trí việc Đồ Phổ Nghĩa. Nhân triệu vào bảo rằng : Thuyền của Phổ Nghĩa sắm sửa đến Vân Nam, dẹp oán bớt việc, ở cả việc ấy, duy có việc rất đáng lo, Nguyễn Tri Phương tuổi cao tính cố chấp, Bùi Thức Kiên gặp việc hoảng hốt, giấy tờ đi lại, có hại đến sự thể ; ngươi đi chuyến này nên tuỳ cơ làm khéo, khiến cho hắn vui lòng nghe, cốt sớm xong việc, gần đây cứ theo tâu báo, Phổ Nghĩa có ý thác cớ để tránh, Ngọc Trì đã đến, mới nên thân họp, còn như những tên đầu mục nhỏ mọn chớ nên khinh thường họp bàn với chúng mà thất thể ; phàm việc để lỡ, đều do Nguyễn Tri Phương yêu cầu khắt khe nên mới đến thế. Trước đã lỡ việc, nay phải xử trí cho khéo. Vả lại, người khách nước Thanh xu lợi, về việc thông thương ở Vân Nam cố nhiên là có, tạm hãy để đấy chớ hỏi đến, đợi xong việc tính dần, để cho hắn phục tình, nếu nhất thiết buộc bằng phép luật, sợ chưa tiện.

Đình Bình thưa rằng : Đã hỏi người đến sau, biết kẻ thuộc khách phụ hoạ đều là bọn du đãng không có căn cước, đến đâu hỏi khắp, nên đều biết được.

Vua bảo rằng : Cửa vua xa muôn dặm, cứ theo trên giấy tờ thì như thế, nhưng trẫm hỏi kỹ, thì hắn cũng không ngang ngược càn lắm, tại ta hà khắc nên mới đến thế, nhưng Nguyễn Tri Phương tính cố chấp, đi lần này làm việc lớn của nước, nên chăng cùng bàn với nhau, nếu không hợp thì cứ thực mật tâu.

Bố chính Cao Bằng là Hoàng Tướng Hiệp dâng sớ nói : Phó lãnh binh Lương Tuấn Tú là người có học, xin đổi bổ hàm văn, thương biện tỉnh vụ ; bọn Thị sư là Nguyễn Uy, Tuần phủ Lạng Sơn là Lương Quy Chính cũng tâu nói : Một đạo Cao Bằng, việc quyền ở trong hàng ngũ, do Tuấn Tú đương lấy cả, hoặc chuyên giao trách nhiệm điều mộ thủ hạ 2.000 - 3.000 người, đánh dẹp giặc ở Thái Nguyên. Hai tờ sớ đều dâng lên.

Vua y cho, nhân dụ rằng : Việc lớn là ở việc quân, người có tài ở biên giới khó tìm được, từ xưa bậc vua sáng suốt vì việc chọn người, đối với tướng ở biên giới rất là chú ý. Lương Tuấn Tú năm ba năm nay, nơi biên giới có việc, bèn biết bỏ của ra mộ quân, nhiều lần theo quan quân đi đánh bắt giặc, không từ chối nhọc khổ, người giỏi trong bọn Thổ ty chưa có ai hơn được. Ngươi có tài, đã được các quan khen như thế ; thực có thể thân đem quân một bộ phận, thề quét sạch quân giặc, việc làm theo lời nói, sự thực đúng với tiếng khen, thì chẳng những bổng lộc phẩm trật để vinh hiển thân ngươi, trẫm sẽ đền cho đời đời được chức tước. Chuẩn cho ngươi cứ thực tâu xin do tỉnh đệ tâu, trẫm sẽ thân xét mà cất nhắc bổ dụng.

Giặc trốn ở Thái Nguyên là Phùng Văn Tường ra thú, (Phùng Văn Tường tức trước gọi là quận Tường, chuẩn cho giam ngay ở tỉnh, bảo tên giặc ấy uỷ thân thuộc đi hỏi nã giặc trốn, tuỳ tiện nghĩ xử).

Sai các địa phương và nơi quân thứ đặt làm nghĩa chủng[1].

(Tự Đức năm thứ 17 [1864] đã chuẩn cho : ở Kinh thì bên đường thiên lý, ở tỉnh ngoài thì quanh tỉnh như có người chết đường, không ai đến nhận, thì cho tiền, vải của công, liệu chọn đất bỏ không hợp táng, hằng năm đến tháng quý xuân, do các địa phương ấy sắm sửa lễ phẩm ban cho tuần tế. Nay bộ Lễ tâu xin chuẩn cho các quan địa phương hằng năm sức cho dân xã trong hạt, nếu có loại ấy thì cũng phải ngay làm việc, cùng là quân thứ các tỉnh, từ trước đến nay, những hài cốt chiến sĩ không người thu nhận, hằng năm cũng do địa phương ấy phái thuộc viên khám đích xác chiểu theo lệ trước mà làm).

Bọn giặc ở miền thượng du tỉnh Thái Nguyên quấy nhiễu bừa bãi. Hộ phủ Lạng Sơn, Cao Bằng là Lương Quy Chính đã bẩm với Thống lĩnh nước Thanh là

(1) Chủng là phần mộ.

Lưu Ngọc Thành phái quân đến đánh, sau viên Thống lĩnh ấy đưa giấy đến nói : Đề đốc họ Phùng sức bảo chỉ đánh dẹp ở trong địa phận tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, không cho tiến đi. Quan hộ phủ ấy đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng : Cho Nguyễn Uy bẩm khéo với Lưu Ngọc Thành phái ngay quân vài dinh đến ngay tỉnh Thái Nguyên đánh gấp để dẹp yên ngay, rồi sau về đóng ở Cao Bằng, Lạng Sơn cũng được, cũng cứ nói thực là Lạng Sơn, Cao Bằng không có giặc, duy ở tỉnh Thái Nguyên là khẩn cấp, không nên coi là bề ngoài, chớ để cho chúng được tự tiện là được. Rồi tiếp được Thống lĩnh Lý Dương Tài hội bàn : Điệu các dinh chữ Anh, chữ Dũng, chữ Lập và thân đem dinh quân Thường thắng, đến ngay Cao Bằng, Lạng Sơn điều khiển riêng biệt. Quan Tuần phủ tỉnh ấy tư cho bộ Binh tiến trình. Vua chuẩn cho quan Tuần phủ tỉnh ấy tuân lời phê bảo trước mà làm việc.

Quan Khâm mệnh bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói : Đoàn thuyền của Phổ Nghĩa chở súng đạn và muối gạo đi lên Vân Nam, đã phái thuộc viên ở tỉnh, cùng đưa đi để dò xét ; duy tờ bẩm của tỉnh Hà Nội đưa đến Tổng đốc, Tuần phủ tỉnh Vân Nam, Quý Châu và Đề đốc họ Phùng, chưa kịp tiếp đệ.

Vua bảo rằng : Đường sông không xa, chắc cũng có thể kịp, sai phái đệ đi ngay, phải đến bến sông ở Sơn Tây, Hưng Hoá mật giao cho tỉnh ấy phái người nhận đệ đi. Rồi đoàn thuyền ấy đi đến phận sông huyện Hạ Hoà, tỉnh Sơn Tây cướp bóc bừa bãi (bắt hiếp thuyền dân, bắn chết quân lính, cướp lấy súng và khí giới, chặt đứt bè cốn), Hộ đốc Trần Bình đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng : Tâm tích của hắn quỷ quyệt, bí mật và gian dối, nên tự phòng bị cho khéo, chớ sa vào mưu kế của hắn, chớ để hắn sinh lòng nghi ngờ, mới xứng chức vụ.

Tướng nước Pháp gần đây có đưa thư đến nói : Uỷ 1 phái viên đi thuyền đem theo 60 người tiến đến Bắc Kỳ khuyên bảo thuyền của Đô Phối (tức Đồ Phổ Nghĩa) rút ra và bàn định điều lệ thông thương. Đến nay nước Pháp phái viên quan Ba là An Nghiệp (có tên là Ngạc Nhe) đi tàu đến cửa Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam. Vua sai bọn Binh bộ Lang trung Nguyễn Khoa Luận, Hình bộ Lang trung Trần Văn Quýnh, Thuỷ sư Cai đội Nguyễn Văn Thi đi đến hộ tiếp, đáp thuyền theo đến Hà Nội để sai phái. Lại dụ cho đi đến đâu phải báo trước cho quan ta biết ; phàm việc điều đình cần phải ổn thoả.

Vừa đến Đồ Sơn (thuộc tỉnh Quảng Yên), bọn Luận, Quýnh báo cho tỉnh Quảng Yên biết, bèn tìm đường đi lối khác. Đổng suất Lê Hữu Thường uỷ phái viên đến thăm hỏi, phái viên nước Pháp xin cấp cho củi và hỏi chỗ thuyền giặc đậu. Lại nói sau năm ba hôm có 1 tàu thuỷ lớn đến đậu ở Đồ Sơn. Bọn Lê Hữu Thường đem việc ấy tâu lên. Vua bảo phải làm cho khéo, chớ nên làm việc tỏ ra bận rộn, phàm thuyền ấy đi về, dò xét được thực thì tâu trả lời ngay.

Sau thuyền của An Nghiệp đến bến Hà Nội, quan Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương, Bố chính Vũ Đường, Lãnh binh Nguyễn Đăng Nghiễm đi đến quán trọ đón tiếp, vừa ra khỏi cửa thành, phái viên nước Pháp đã xông vào bảo ngăn lại không kịp, quyền Suất đội Nguyễn Đăng Viên canh cửa (cửa thành nhỏ bên ngoài) không báo. Việc ấy tâu lên. Vua cho là làm việc chậm chạp, Vũ Đường phải giáng 2 cấp, Đăng Nghiễm phải cách chức, Nguyễn Tri Phương, Phan Đình Bình, Bùi Thức Kiên đều giáng 1 cấp, đều được lưu nhiệm, Nguyễn Đăng Viên phải cách chức cho về quê. Sai tạm sửa trường thi để cho phái viên ở và khoản tiếp.

Định lại lệ phân biệt giấy tờ nhiều ít ở các nha. (Trừ những nơi không dự vào lệ tính quý chia thành như phủ Tôn nhân, Sử quán, viện Hàn lâm, Quốc tử giám, Tả, Hữu Từ tế, Điển nghi, Nội vụ, Vũ khố, Thương trường, Cẩn tín ty và phủ Thừa Thiên, tỉnh và các đạo lớn, vừa, nhỏ, các phủ, huyện, châu, nhiều việc lắm, nhiều việc, nhiều việc vừa, ít việc, thì tuân theo nghị tháng 7 năm Tự Đức thứ 9, chuẩn cho chính nha, tán nha, việc nhiều, việc ít, thự hàm, thí sai đáng được thực thụ mà làm không kể, còn thì phân biệt giấy tờ như Cơ mật, 6 bộ, Nội các, Đô sát, Đại lý, các nha Thông chính, trong đó trong nha, trong ty nào là nhiều việc lắm, nhiều việc vừa, hơi ít việc đều chiểu theo sự tình hiện làm đem lệ trước đổi định lại cho vừa phải.

- Kê vào chính nha, thuộc hạng rất nhiều việc trở xuống : Viện Cơ mật (nguyên trước kê vào chính nha việc nhiều trở xuống), ty Văn tuyển (bộ Lại trở xuống), ty Trừng tự, ty Kinh trực (bộ Hộ trở xuống), ty Bắc kỳ, ty Thuế hạng, ty Nghi văn (bộ Lễ trở xuống), ty Nhân tự, ty Trực tỉnh (bộ Binh trở xuống), ty Khảo công, ty Kinh trực (bộ Hình), ty Quy chế (bộ Công), Nội các, Đô sát.

- Kê vào chính nha, thuộc hạng nhiều việc vừa trở xuống : ty Thưởng lộc (nguyên trước kê vào chính nha, việc nhiều trở xuống, bộ Hộ trở xuống), ty Tào chính, ty Thù ứng (bộ Lễ trở xuống), ty Tân hưng, ty Kinh kỳ (bộ Binh trở xuống), ty Vũ tuyển, ty Bưu chính. (Nguyên trước kê vào nha chính, hạng ít việc) ty Bắc điển (nguyên trước kê vào nha chính, việc nhiều trở xuống), ty Doanh kiến (bộ Công trở xuống), ty Tu tạo, Đại lý tự, ty Thông chính.

- Kê vào chính nha, thuộc hạng hơi ít việc trở xuống : ty Phong điển (nguyên trước kê vào chính nha ; hạng việc nhiều trở xuống (bộ Lại), ty Nam kỳ (bộ Hộ), ty Thái thường (nguyên trước kê vào chính nha, hạng việc ít trở xuống, bộ Lễ trở xuống), ty Quang lộc, ty Nam điển (nguyên trước kê vào chính nha, hạng việc nhiều), ty Phong cáo (bộ Binh trở xuống), ty Sang pháo, ty Hoả dược, ty Tài mộc (bộ Công trở xuống), ty Tiết thận, ty Chế tạo).

Viên quan Năm nước Pháp đem 5 chiếc tàu thuỷ tiếp tục đến Đồ Sơn. Quyền Tổng đốc Hải Dương là Đặng Xuân Bảng uỷ phái viên đến thăm hỏi, viên quan

nước Pháp bảo rằng : 1 chiếc chạy lên Hà Nội, 4 chiếc nữa trong vài ngày cũng đến đấy. Xuân Bảng bèn làm sớ tâu nói : Nếu bảo và ngăn không được, thì nên làm thế nào cho được ổn thoả.

Vua sai đình thần xét nghĩ. Bọn Trần Tiễn Thành cho là phái viên nước ấy (quan ba An Nghiệp) đến, đã có nói phao lên rằng : không cùng với hắn định ngay điều ước thông thương, sợ có việc nguy hiểm. Nay tiếp tục đến nhiều thuyền, chẳng qua cùng bè lũ với chúng dùng cách ấy doạ nạt, cho điều ước chóng thành ; hoặc sai Phổ Nghĩa đến trước mà hắn tự làm chủ, tức như phái viên ấy đã nói rằng : Phải chặn việc hỏi và trả lời". Lại nói rằng : "Sẽ đợi trả lời", nói mỗi lúc một khác, tình thực đáng ngờ. Vả lại, thuyền đến sau, đã không phải tướng nước ấy phái đi, lại không phải phái viên ấy đi theo thuyền, nếu chạy vào trong sông, thì các đồn cửa biển phải bảo mà ngăn lại, ngăn lại không được, tự khắc phải đánh, mưu tính cho triều đình và dân lại nhiều việc trở ngại. Xin nên do bọn quan Khâm mệnh thiết trách An Nghiệp, bảo phái viên quý quốc mới sang, chỉ vì việc đuổi Đô Phối (tức Đồ Phổ Nghĩa) ; nếu thuyền của bọn chúng hoặc muốn đến buôn, hãy đợi điều ước làm xong, mới có phương tiện, phái viên quý quốc nên bảo ngay cho thuyền bọn ấy, phải theo thế mà làm, nếu dám có trái điều cấm ngang ngược làm càn, phải do quý phái viên đuổi hẳn, để tỏ phép công của các nước, hầu mới ổn thoả và được việc. Vua theo lời.

Tháng 9. Vua chuẩn cho kỳ thi Hương văn võ ở 2 trường Hà Nội, Nam Định (thi võ chuyên thuộc trường Hà Nội) hoãn đến tháng 2, tháng 3 năm sau, thi Hội hoãn đến tháng 6, tháng 7 mới cử hành vì Hà Nội hiện nay có nhiều việc.

Vua bảo đình thần rằng : Việc canh phòng cửa biển ở nước ta, đều là quan yếu, mà tỉnh Hải Dương cửa biển đã nhiều, đường sông cũng rộng, tất phải có nhiều súng lớn, chia đặt đồn luỹ, mới mong phòng bị được nghiêm ngặt, nhiều lần mua được hạng súng cũng chỉ 3 tấc, việc phòng bị là quan hệ, há nên ngồi yên lặng mà nhìn ư ? Vả lại súng lớn mạnh lắm, chất sắt so với chất gang, chất đồng có phần hơn, đúc làm cũng dễ, duy phương pháp đúc sắt, thợ của ta chưa được tinh khéo, nếu thuê thợ nước Tây thì phí tổn nhiều, nghe nói thợ nước Thanh hơi am hiểu đúc làm súng sắt, nên sức cho Bành Đình Tú hỏi thuê ; hoặc nhân tàu Đằng huy hiện đương ở Hương Cảng, tư cho tên ấy hỏi thuê, cần được 3 - 4 người thợ nước Thanh thạo khéo, nhưng liệu định giá thuê rõ ràng, tuỳ tiện đáp về làm thử, nếu làm được việc, sẽ cho thuê thêm, khiến cho thợ của ta nhân đấy mà học tập, để phòng khi cần dùng đến.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm nghĩ Lưu Vĩnh Phúc đã từng theo quan quân hết sức đánh dẹp, xin cất lên làm Phòng ngự sứ.

Vua dụ rằng : Cất dùng Vĩnh Phúc giúp cho cố sức để diệt giặc Hoàng Anh, tình thế cũng hợp ; nhưng chưa có công lớn, mà vội cho chức quan, chẳng hầu như thưởng quá lạm ư ? Hãy chuẩn cho chi bạc kho ra (ba bốn trăm lạng) thưởng cấp cho và vỗ về yên ủi.

Định lại lệ cho tên thuỵ chung của hoàng thân, công chúa, cung, giai. (Trừ người nào biểu hiện là có đức vọng phẩm hạnh lâm thời sẽ chuẩn cho tên thuỵ ra không kể, còn thì chước định mỗi hạng tên thuỵ chung bằng chữ hay cùng với 2 tên thuỵ chung định trước (Quý nhân tên thuỵ chung là Trang Thuận ; Tài nhân tên thuỵ chung là Thục Thuận) tuân theo mãi mãi. Về tên thuỵ chung bằng chữ hay : Các thân vương tên thuỵ là Đoan Cung ; các quận vương tên thuỵ là Trang Cung ; các thân công tên thuỵ là Cung Túc ; các quốc công tên thuỵ là Cung Mục ; các quận công tên thuỵ là Cung Lượng. Các công chúa tên thuỵ là Mỹ Thục. Các phi bậc nhất tên thuỵ là Huy Thuận ; các phi bậc nhì tên thuỵ là Ý Thuận, các cung tần bậc ba tên thuỵ là Nhã Thuận, các cung tần bậc bốn tên thuỵ là Nhàn Thuận, các cung tần bậc năm tên thuỵ là Lệ Thuận ; các tiệp dư bậc 6 tên thuỵ là Nhu Thuận ; các mỹ nhân bậc 8 tên thuỵ là Cẩn Thuận).

Vua nghĩ việc quân ở biên giới Bắc Kỳ, lâu chưa làm xong (đã 5 - 6 năm), mật dụ bọn Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Uy rằng : Phép dụng binh, quý ở vạn toàn, đánh được thắng cố nhiên là khó, dẹp cho yên cũng không phải là dễ, cốt ở người có chuyên trách, xem cơ hội mưu tính ngay, mới được nên việc ; mấy năm nay, quan nước Thanh giúp việc đánh dẹp, nhiều lần đã từ chối, việc ở biên giới phải do ta làm lấy. Bọn ngươi, chính mình phải chịu trách nhiệm ở biên giới, nhưng lại ngồi nhìn, chỉ muốn nhờ người làm cho nên việc, hư ứng phụ lòng uỷ thác, thì nghĩa lo nhọc ở đâu ? Từ nay trở đi, đều phải hết lòng hết sức, đem hết mưu kế hay, hoặc điệu phái quan quân, hoặc hiệu triệu hào mục, hoặc họp tập dân dõng, nên làm thế nào vây đánh dẹp yên ngay, đấy là rất cần thiết.

Nêu thưởng thọ quan là Lê Văn Thạc. (Người tỉnh Thanh Hoá, nguyên làm Đốc học Nam Định về hưu, thọ 91 tuổi).

Vua nghe tin Chánh sứ đi Tây là Lê Tuấn ốm ở lại tỉnh Gia Định, sai phái thầy thuốc đến chữa và sai trung sứ đem cho các thứ thuốc. Rồi tiếp được một tập mật tâu của Lê Tuấn và thư của tướng Pháp chữ Tây, chữ Hán mỗi thứ 1 tờ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng : Tập tâu của Lê Tuấn xin đổi người đi sứ, mà thư của tướng Pháp có ý hình như không muốn đổi, thì tình ý đã hợp, làm việc dễ thương thuyết, quyết không đổi. Chuẩn cho lục Chỉ giao cho sứ thần tuân theo.

Cấp ruộng tự điền cho công thần Tôn Thất Hội và Nguyễn Văn Nhân. (Nguyên trước cấp ruộng thờ cúng hoặc 100 mẫu, chi chiết can lĩnh tiền công ở tỉnh An Giang,

hoặc 185 mẫu, thu riêng thuế lệ tỉnh Định Tường. Về sau hai tỉnh ấy là quản hạt của quan nước Pháp, nên được chuẩn cấp cho mỗi người 6 mẫu, trích ruộng ở hai xã Mậu Tài, Thanh Thuỷ ở phủ Thừa Thiên mỗi xã 6 mẫu, giao cho con cháu công thần ấy nhận cày cấy để phụng thờ).

Định lại lệ phái đặt cai lại về kỳ thu thuế. (Từ nay về sau phàm các địa phương, mỗi khi đến kỳ thu thuế, về việc phái đặt cai lại theo lệ cũ làm việc, nhưng sức cho các tên cai lại ở huyện về phần mình phải làm, xét rõ mỗi tổng, xã, thôn nên tha, nên thu và tiền thóc năm trước để thiếu mỗi thứ là bao nhiêu, tính suốt cả cần phải rõ ràng ; thông phán, kinh lịch xét, duyệt kỹ lưỡng, trình viên bố chính đóng ấn, kiểm vào, 1 bản dán ở cửa trường thu thuế ; 1 bản đưa giao cho các viên phủ, huyện chuyển sức cho mỗi xã 1 bản, hễ đến sau khi mở trường thu thuế, viên phủ huyện thân dẫn dân xã đem thóc gạo đến trường để nộp. Tỉnh phái 1 viên thông phán hoặc kinh lịch chuyên trông coi các cai lại và các người giữ kho. Các viên bố chính, phủ, huyện cũng phải hằng ngày ngồi ở trường thuế xem xét. Hễ dân xã đến nộp đều làm một tờ đơn giao cho cai lại, nhận kiểm sức thu, hiện được bao nhiêu điền vào trong đơn, rồi biên vào sổ nhật ký ở công trường. Huyện, tổng nào nộp xong hoặc chưa xong mà xin về thu thêm cho trình viên bố chính và viên phủ, huyện gia hạn ngày, theo đúng ngày đem nộp. Còn lần này nộp được bao nhiêu sẽ làm tờ bẩm, cai lại xét xem, thông phán, kinh lịch nhận thực, trình viên bố chính cho chữ đóng ấn vào, đem về để lưu chiểu. Các tổng lý dân xã chỉ được ở phủ huyện ấy, không được đi thẳng đến các người cai lại và giữ kho, người nào trái lệnh thì chiểu luật trị tội nặng).

Cho thự Tả tham tri bộ Lại Nguyễn Chính quyền sung chức Thương bạc đại thần.

Dụ rằng : Nước Thanh là nước lớn, các nước ngoài phần nhiều giao thông với nước ấy, cho nên đặt ra nha Tổng lý để trông coi việc ấy. Nước ta tuy nhỏ, cũng có giao hiếu đi lại với nước láng giềng. Gần đây nhân có việc đặt ra Thương bạc, chức ấy tức là chức Tổng lý nước Thanh, không những chuyên làm việc giấy tờ đi lại mà thôi ; ngươi nay tuy quyền sung, cũng không phải như chức quan kinh triệu có 5 ngày, phàm việc nên chăng, phải cùng bàn với các đại thần, cho việc được ổn thoả tốt đẹp. Hiện nay công việc còn nhiều, cần phải hết lòng suy nghĩ, đem hết mưu kế, cố gắng cho xứng với việc chọn uỷ.

Kỳ xét án về mùa thu năm này, các hạng tù 174 tên, chuẩn cho chém 7 tên, còn hoãn chém và để giam có thứ bậc. (Trong đó hoãn chém 10 tên, vẫn để trảm giam hậu 98 tên, vẫn để giảo giam hậu 59 tên).

Mùa đông, tháng 10, trả lại chức cho Hộ bộ Tả thị lang Phạm Phú Thứ làm Hộ bộ Hữu tham tri thự Thượng thư.

Mùa thu năm này phủ Thừa Thiên và 11 hạt ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Quảng Yên) được mùa to, còn các địa phương khác gián hoặc có tổn hại, về thuế lệ đều chiểu hạng tha giảm có thứ bậc.

Tha thuế về vụ đông cho các huyện, châu đã bị giặc phá hoại thuộc tỉnh Hưng Hoá là 5 phần 10.

Phái viên nước Pháp là An Nghiệp đánh phá thành tỉnh Hà Nội.

Trước đây, An Nghiệp muốn kíp mở việc buôn, thường bị quan ta (Khâm mệnh, khâm phái và quan tỉnh) ngăn trở, mang lòng bất bình, bèn dự định điều ước (trong đó nói về việc thông thương) đệ giao tỉnh ấy niêm yết. Quan ta vẫn trả lời là chưa được mệnh lệnh của triều đình, không dám tự ý làm... Phái viên ấy phát giận, bèn đến ngày mồng 1 tháng này đánh úp tỉnh thành, quan quân chia cửa chống giữ. Khâm mệnh Nguyễn Tri Phương cùng với con là Phò mã Lâm (nguyên xin đi dò thám) giữ cửa Đông Nam, quân nước Pháp phá ngay trước, Lâm bị bắn chết, Tri Phương bị thương ; quân các cửa tan vỡ, thành mới bị mất. Bùi Thức Kiên (thự Tổng đốc), Tôn Thất Trắc (Án sát) trốn đi thoát trú ẩn ở phía Bắc thành, (trú ở nhà tên Thư lại Tô Phái ở xã Nhân Mục, huyện Thanh Trì, sau Cai tổng Đức bắt được Bùi Thức Kiên đem nộp, phái viên nước Pháp thưởng 100 quan tiền). Người Pháp bắt bọn Phan Đình Bình (Khâm phái), Vũ Đường (Bố chính), Đặng Siêu (Đề đốc), Nguyễn Đăng Nghiễm (Lãnh binh) phái tàu thuỷ chở về Gia Định (khi ấy đến Gia Định, tướng Pháp định muốn chở về nước Pháp để dâng công, sứ thần Nguyễn Văn Tường hết sức cứu gỡ được khỏi, sau nhận giao trả về). Tri Phương vì bị thương, ở lại dinh cũ để chữa (quân nước Pháp giam giữ).

Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng : Trước đây, tướng Pháp phái thuyền vì tình giao hiếu đến, ta cũng không tính chúng giả dối, cho đến đậu ở tỉnh thành Hà Nội, để tỏ đối đãi khoan hậu, không ngờ phái viên ấy giảo quyệt sinh sự, rất là quái ác, trong đó tưởng không khỏi tướng ấy có ý bảo ban, liền sai Thương bạc viết thư báo cho nước Pháp biết và tư cho sứ thần phải khéo giảng giải, (hiện ở Gia Định) cốt cho tướng ấy sức bảo An Nghiệp trao trả tỉnh thành Hà Nội, mới tiện định điều ước.

Lại cho là đấy tuy là một cách làm cho biết việc đỡ lo, nhưng hiện nay việc phòng bị rất khẩn. Gần đây đã có Chỉ cho thự Chưởng vệ lĩnh Đề đốc Hà Nội là Phan Đề (gần đấy vì thuyền của nước Pháp 5 - 6 chiếc tiếp tục đến Đồ Sơn, phải phòng bị trước, chuẩn cho viên ấy hàm ấy và chuẩn cho Trần Đình Túc sung Hải Dương Khâm phái điệu quân tinh nhuệ tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An mỗi tỉnh 500 người đến ngay để trấn áp và tuỳ cơ nói giảng giải, chưa kịp đi) chọn đem lính Kinh, lính tỉnh Nghệ An mỗi nơi 500 người ; lại lấy người quê ở tỉnh Hà Nội lĩnh

Thừa Thiên Phủ doãn là Nguyễn Trọng Hợp làm Tán lý, Hộ bộ Thị lang là Nguyễn Phiên, Nội các sung biện là Bùi Ân Niên làm Khâm phái đến ngay Bắc Kỳ chiêu tập quân dân cùng làm cho kịp việc. Và sắc cho quan ở quân thứ các tỉnh đều đến chỗ ách yếu đường sông, dựng cột làm hàng rào, làm bè xích liền nhau để cho phòng bị được nghiêm ngặt.

Bỗng có tin báo An Nghiệp xin đặt quan mới ở Hà Nội, đến làm việc để tiện cho tên ấy bàn bạc việc buôn. (Các tỉnh Nam Định, Ninh Bình tâu rằng : An Nghiệp đưa thư nói, tên ấy không phải có lòng chiếm lấy thành trì, muốn giữ hoà ước như trước, chỉ vì các viên sai đi trước làm việc không khéo, nên mới thế, xin triều đình chọn quan đến làm việc, tên ấy tức đem tỉnh thành trao trả, cùng định điều ước về việc buôn).

Vua bảo rằng : Chúng rất giảo trá, đã chiếm đất bên trong của ta, đã nói là nộp lại thành, bàn điều ước, vẫn chưa đủ tin, nhưng nay muốn bớt việc yên dân, nhân cơ hội châm chước đối phó cũng không hại gì. Chuẩn cho đình thần chọn cử viên nào có tài năng, đặt làm quan tỉnh để sung làm việc, nhưng đều cho thăng trật để tỏ ý khuyến khích.

Bèn lấy Hộ bộ Thị lang gần đây sung làm Khâm phái tỉnh Hải Dương là Trần Đình Túc (khi ấy Đình Túc theo Chỉ đến Hải Dương, mới đến Thanh Hoá hiện còn ở lại) thăng thự Tuần phủ lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh ; Tán lý Nguyễn Trọng Hợp thăng thụ Bố chính lĩnh Tuần phủ ; lĩnh Án sát Thanh Hoá là Đặng Văn Huấn thăng thụ Hồng lô tự khanh lĩnh Bố chính ; lĩnh Binh bộ Lang trung Trương Gia Hội thăng thụ Án sát ; thự Chưởng vệ sung Hà Nội Đề đốc Phan Đề được thực thụ Chưởng vệ vẫn lĩnh chức Đề đốc ; lĩnh Quảng Bình Phó lãnh binh Hoàng Đôn Điển lĩnh chức Lãnh binh ; lĩnh Phó vệ uý Nguyễn Đức Thực thăng thụ Phó lãnh binh. Sai riêng bọn Trần Đình Túc và Trương Gia Hội đem theo Giám mục Bình, Linh mục Đăng (2 người ấy hiện ở truyền giáo ở nhà đạo Kim Long, được chuẩn cho phái đến Hà Nội sung làm phiên dịch, do Gia Hội đi kèm đến Thanh Hoá cùng với Đình Túc chuyển đến Hà Nội) đi trước đến tỉnh ấy xếp đặt thương thuyết, còn thì mang quân đến sau.

Sau rồi quân nước Pháp chiếm giữ phủ Lý Nhân và các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, thế gần lấn dần. Vua nghe tin báo, lại chuẩn cho Vệ uý quyền Chưởng dinh Kỳ võ kiêm quản dinh Long võ là Lê Thập thăng thụ Thống chế sung Đề đốc quân vụ ; Lễ bộ Hữu tham tri Chu Đình Kế sung chức Tham tán, đem 1.000 quân đến ngay tỉnh Ninh Bình để trấn áp.

Lại chuẩn cho Tiền quân Đô thống Hồ Uy sung chức Tổng thống ; Lại bộ Tả tham tri Nguyễn Chính chuẩn cho thực thụ lĩnh Thượng thư bộ Binh sung chức

Hiệp thống, mang đại binh tiến đến núi Tam Điệp đầu địa giới Thanh Hoá, Ninh Bình đóng giữ, chờ cơ hội trù tính làm việc. Quan tỉnh Hà Nội và quan Khâm mệnh, Khâm phái trước không kể còn sống hay chết, đều chuẩn cho cách chức đợi tra xét.

Khi ấy Chỉ dụ còn chưa lục đến, quan quân ở Kinh phái đi cũng vừa tiến ra còn đi ở đường, một hạt Hà Nội náo động không yên, An Nghiệp ngày càng ngang ngược bừa bãi, đều đã đặt quan khác cai trị tỉnh hạt Hà Nội, lại sức bảo các tỉnh triệt bỏ cửa quan, bến đò, nhổ hàng rào ở sông, niêm yết điều ước việc buôn, mưu toan tiến lấy. Rồi tàu binh đến tỉnh Hưng Yên hỏi 3 khoản ấy có nghe hay không ? Quan tỉnh ấy là Nguyễn Đức Đạt (Bố chính lĩnh Tuần phủ) Tôn Thất Phiên (lĩnh Án sát) tuỳ theo tình thế tìm câu trả lời. (Bảo rằng 2 cửa quan Đằng, Mễ, từ khi phát ra việc ở Hà Nội, bọn gian nổi lên quấy nhiễu, các phái viên ấy hiện đã lánh đi, hàng rào ở sông, trước đây tiếp được tờ tư của quan Khâm mệnh đại thần tư rằng : Thuyền của quý phái đến, đã nhổ đi hơn 10 trượng, còn hơn 20 trượng, gần đây vì nước sông lên to hiện đã trôi lướt đi nhiều, thuyền đi không trở ngại, còn hiểu thị điều khoản thông thương, hiện đã niêm yết ở phường phố các nơi) người Pháp bỏ mà đi nơi khác.

Ngày 14 tiến đến tỉnh Hải Dương, mời quan tỉnh ra thương thuyết. Quan tỉnh ấy bảo rằng : Chưa có mệnh lệnh của triều đình chưa dám tự ý cùng bàn. Quân nước Pháp bèn đánh gấp tỉnh thành, quan quân chống địch không được ; ngày 15, quân nước Pháp sấn vào chiếm giữ tỉnh thành. Lê Hữu Thường (nguyên Hộ đốc sung Đổng suất quân vụ), Đặng Xuân Bảng (nguyên lĩnh Tuần phủ quyền hộ Tổng đốc), Nguyễn Hữu Chính (Bố chính), Nguyễn Đại (Án sát) trốn thoát ra đóng ở các huyện Gia Lộc và Cẩm Giàng.

Ngày 16, tàu binh của nước Pháp đến tỉnh Ninh Bình, Tuần phủ là Nguyễn Thứ ra khỏi thành đón tiếp, người Pháp dắt tay vào thành, đến cửa trước bắn ra, quân trong thành sợ vỡ, quan quân đều chạy tan cả. Người Pháp chia quân đóng đồn ở các đường quan yếu ; trong Nam ngoài Bắc tư báo không thông, phàm các giấy tờ mỗi khi chạy trạm đến Thanh Hoá phải do tỉnh ấy uỷ người theo đường đi tắt phát đệ đi, đôi khi có bị bọn côn đồ đón đường cướp mất.

Tàu binh nước Pháp rồi từ Ninh Bình dời đến Nam Định, Hộ đốc Nam Định là Nguyễn Hiên phái Lãnh binh Nguyễn Văn Lợi, Thương biện Phạm Văn Nghị đón đánh ở đồn Độc Bộ, không thắng lợi, rút về đóng ở các huyện Phong Doanh và Ý Yên.

Sáng sớm ngày 21, tàu binh nước Pháp chạy lên sông Vị Hoàng, bắn dữ dội vào thành, cửa đông thành ấy tan vỡ. Người Pháp bèn lại chiếm giữ thành ấy, trong khoảng không đầy 1 tháng mà bốn tỉnh kế tiếp cùng mất.

Vua thấy tin báo khẩn cấp đến luôn, lòng rất buồn, sắc bảo quan viện Cơ mật và nha Thương bạc rằng : Ngay lúc người Pháp hòng làm bừa, đã sức bảo tìm hết mưu kế để dẹp tai hoạ, thế mà cẩu thả hư ứng, để bỗng chốc gây việc đến thế, cố nhiên là tội của các quan ở ngoài, nhưng viện Cơ mật và nha Thương bạc giữ chức tham dự việc then chốt, lại để lo như vậy cũng không thể chối được trách nhiệm, cho đều phải giáng trước 1 cấp lưu dụng, để tỏ pháp luật thi hành tự nơi gần, để khuyến khích kẻ khác.

Tỉnh Ninh Bình là nơi cổ họng trọng yếu trong Nam ngoài Bắc, bọn Thứ cam tâm bưng mà cho người khác. Tỉnh Nam Định phòng bị đơn sơ, để thành lớn mất trong phút chốc. Vậy quan hai tỉnh Ninh Bình, Nam Định đều cách chức ngay. Quan tỉnh Hải Dương không đến nỗi sơ suất lầm lỡ như quan tỉnh Ninh Bình, cũng đều cách chức, lưu lại làm việc ; đều đợi xét nghị sau. Nay cho các quan văn võ lớn nhỏ phải cùng lòng cùng sức, đều hết chức phận, để mưu làm việc báo đền và thông sức cho các quan tỉnh ở Bắc Kỳ, tỉnh nào hiện còn thì đều nên đánh giữ cần được vững bền, chớ dẫm phải lỗi nặng ; tỉnh nào đã mất thì đều phải hết sức mưu tính lấy lại để bù tội lỗi. Không thì hai quan tổng thống và hiệp thống đến nơi xét rõ, ai là người sơ suất hèn kém đem tâu xin chém ngay, chớ hối hận.

Lại mật sai Tổng thống Tam tuyên Hoàng Tá Viêm, Tham tán Tôn Thất Thuyết chọn lấy 1.000 quân tinh nhuệ uỷ cho tri binh, đề lĩnh đem đi ngay đóng ở hạt phủ Từ Sơn (thuộc tỉnh Bắc Ninh) cùng với bọn Tán lý Vũ Huy Thuỵ, Tán tương Trương Quang Đản canh giữ nghiêm ngặt hơn. Lại cho Tá Viêm kiêm sung Tiết chế Bắc Kỳ quân vụ, bàn bạc đốc thúc việc phòng giữ ở các tỉnh ; đợi Trần Đình Túc thương thuyết, khiến cho hắn phải rút, cố nhiên là tốt, tất bất đắc dĩ phải dùng đến đánh, thì cho Tá Viêm điệu ngay quan quân các đạo cùng đánh. Khi ấy quan quân mới phái đi lục tục đến tỉnh Thanh Hoá, vì ở Ninh Bình đường nghẽn, đều đóng ở lại đợi cho thuận tiện. Đình Túc đến đấy cũng ngẫu nhiên bị bệnh. Quan tỉnh Thanh Hoá đem việc ấy tâu lên. Bèn cho Nguyễn Chính đổi làm thự Tổng đốc Hà - Ninh sung làm Khâm sai phỏng định thương ước toàn quyền đại thần ; (gần đây có Chỉ chuẩn cho Đình Túc sung làm Khâm sai phỏng định thương ước Toàn quyền đại thần), Đình Túc đổi làm Tuần phủ Hà Nội, khỏi bệnh thì đi ngay ; Trọng Hợp đổi làm Bố chính Nam Định.

Vua lại bảo quan viện Cơ mật và Thương bạc rằng : Thư của ta gửi đã lâu, tướng nước ấy điềm nhiên, sứ thần cũng không báo, rất là để ý mong, nên viết thư ngay, phái quan mang đi, hội đồng với sứ thần đến trách ngay trước mặt tướng ấy. Quan Thương bạc đương nghĩ bản thảo tiến lên, đình thần tâu rằng : Tướng nước ấy từ khi sang đến giờ, thường đem chức Toàn quyền yêu cầu ta, là muốn chóng thành hoà ước, mà ta không chịu theo như lời xin vội. (Nguyên ta cố yêu cầu trao trả 3 tỉnh

Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên hoặc 1 - 2 tỉnh mới chịu định hoà ước, cho nên chưa phát giao sắc và ấn Toàn quyền) cho nên bề ngoài làm ra lời nói nhún để khoản tiếp ta, bề trong sinh sự để quấy nhiễu ta, nay muốn dẹp sự bạo động của An Nghiệp, giải việc cấp bách ở Bắc Kỳ, không gì bằng theo ngay ẩn tình của tướng Du-bi-lê, thuận làm cho xong, ngõ hầu được việc nhanh chóng.

Vua cho lời tâu là phải, bèn phát giao sắc, ấn Toàn quyền đại thần, chuẩn cho sứ thần Lê Tuấn làm Toàn quyền, Nguyễn Văn Tường làm Phó, cho được cùng tướng ấy định hoà ước. Sau sắc, ấn phát đến Gia Định, tướng ấy nghe tin, lập tức đến mừng, sứ thần nhân cùng tướng ấy thương thuyết, bảo rằng : Hoà ước mới nay có thể định được, nhưng hiện nay việc ở Bắc Kỳ quyết liệt, xin xử trí giúp cho xong sớm, định ước mới tốt. Tướng ấy chắc là đã được người toàn quyền, tất có thể định được hoà ước, bèn viết thư sức ngay cho An Nghiệp phải rút, để cho quan ta vào thành làm việc. (Thư có 2 bản, 1 bản phái tàu thuỷ đệ giao, 1 bản phát đi đường bộ, hiện giao cho Nguyễn Văn Tường mang về tâu vua biết rồi phát sau).

Lại bàn cho Nguyễn Văn Tường kèm dẫn Thống sát là Hoắc Đạo Sinh (có tên nữa là Phi Lặc) đi tàu thuỷ hộ tống 4 viên phải bắt ở Hà Nội trước mà nước Pháp phái chở về, giao trả lại, thuyền đến Đà Nẵng, lên đi đường bộ về Kinh.

Phan Đình Bình về trước tâu rằng : Tôi theo sứ thần đến biện thuyết với tướng nước Pháp, tướng ấy đã thuận nghe, sức ngay cho An Nghiệp giao trả tỉnh thành Hà Nội. Đến khi xuống tàu, lại được tin 3 tỉnh báo tiếp, Nguyễn Văn Tường lại nói với Thống sát Hoắc Đạo Sinh, yêu cầu viên ấy viết thư riêng bảo An Nghiệp phải theo lệnh tướng đem cả 4 tỉnh giao trả một thể. Thư của tướng nước ấy và thư của viên thống sát ấy hiện mang về đợi phát. Khi Hoắc Đạo Sinh đến Kinh, vua chuẩn cho yên nghỉ ở sứ quán, sai bọn Lê Bá Thận, Nguyễn Hữu Lập khoản tiếp yên ủi. Hoắc Đạo Sinh vui mừng nói rằng : Được triều đình khoản đãi trọng thể như thế, cảm tạ không biết chừng nào !

Bọn Bá Thận nhân đó thương thuyết : Hiện nay sự thể ở Bắc Kỳ, so với trước khác lắm, ở Ninh Bình đường mắc nghẽn, sợ thư của tướng nước ngài gửi cho An Nghiệp không thể đến ngay được, phiền Thống sát tính liệu thế nào cho đến được sớm, mới tiện cùng với viên Phó sứ cùng về Gia Định để định hoà ước. Hoắc Đạo Sinh hỏi : Từ Kinh đến Hà Nội, phỏng mấy ngày đường ? Bá Thận nói đi đường bộ không tiện, nay có tàu đến Đà Nẵng, xin đi tàu ấy đi ngay thì tốt. Hoắc Đạo Sinh nói : Chỉ sợ quan coi thuyền ấy không nghe. (Nguyên tàu ấy vâng theo lệnh tướng chỉ đưa sứ thần và viên ấy về). Bèn đưa thư (thư của viên ấy và thư của viên thần Thương bạc thần cùng phát) cho quan ở tàu ấy hỏi rõ, quan coi tàu ấy thuận nghe ở lại chờ đợi. Bèn cho Nguyễn Văn Tường sung làm Khâm sai đại thần cùng với Hoắc Đạo Sinh đến ngày mồng 1 tháng sau lại đến Đà Nẵng đáp tàu ấy đi đến

Hà Nội để bàn. (Khi ấy vua muốn sai Phan Đình Bình cùng đi, Nguyễn Văn Tường bảo rằng : Khi ở Gia Định nghe thấy quan nước Pháp nói : An Nghiệp ngờ Đình Bình, hoặc đến tướng Pháp chỉ trích chỗ kém của hắn, nên tướng Pháp bảo hắn phải rút, cho quan ta vào thành, nếu Đình Bình lại đi, sợ An Nghiệp trông thấy, sinh ra trở ngại, bèn thôi). Rồi sắc sai viết thư báo cho tướng nước Pháp biết và viết thư giao cho viên Thống sát ấy dựa theo đấy mà làm.

Vua nghĩ Kinh sư là nơi căn bản quan trọng, canh giữ tất phải cẩn thận nghiêm ngặt. Chuẩn cho lấy thự Hữu quân Lê Sĩ, Chưởng vệ Tôn Thất Thể thăng thự Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm, Hình bộ Tham tri Phạm Ý, thự Đô sát viện Tả phó đô Ngự sử Trần Văn Thiều đều theo chức cũ đều sung làm công việc canh giữ Kinh thành. (Phàm các việc đốc sức các quân thuỷ quân bộ luyện tập, sửa sang súng ống ở 4 mặt thành, tuần kiểm dự bị, cho đến canh phòng ở sông ở biển, nên làm thế nào cho vững bền thêm, cũng đều lần lượt, chính mình thân đi xem xét nghĩ tâu xin làm).

Lại nghĩ 2 cửa biển Thuận An, Tư Hiền chính là bờ biển quan yếu, phòng bị trước không thể sơ khoáng được, sai dựng 2 lần thật vững hàng rào và chặn ngang bằng xích sắt, lại đem thuyền lớn chở đá đậu ở chỗ ấy, để phòng lâm thời đánh chìm xuống để chặn lấp. Rồi chuẩn cho thự Thống chế kiêm sung Kinh kỳ Hải phòng phó sứ là Vũ Lã chuyên ở cửa biển Thuận An, đi lại cả cửa biển Tư Hiền, đều phải trông coi làm việc, phái thêm Kinh kỳ Thuỷ sư thự Đô thống là Nguyễn Chí, lĩnh Kinh kỳ Thuỷ sư Tả dinh Chưởng vệ là Nguyễn Đình Khoa đốc sức luyện tập. Phàm tất cả thuyền mành, hàng rào, bè, sọt đá và các đồn luỹ, súng ống, thuốc đạn, khí giới đều trách cứ ở các viên phòng luyện Tham biện là Lê Hữu Dực, Tôn Thất Duyệt, Lại Họp Ngoạn, Chu Văn Khoa sửa soạn xem xét cho đều đủ để phòng bị được nghiêm. ở Kinh thành thì trách cứ ở Kinh doãn, Đề đốc hộ thành và các quan ban võ, các ấn quan chia nhau đi tuần ; ở Hoàng thành thì trách cứ ở Túc vệ, đều phải gia tâm kiểm soát cho nghiêm, cần phải chu đáo.

Lại chuẩn cho thự Hiệp biện sung Hải phòng phó sứ là Trần Tiễn Thành đổi sung chức Hải phòng sứ, thự Lễ bộ Thượng thư Lê Bá Thận sung chức Phó sứ, lần lượt đi xem xét khuyến khích, nghĩ định tìm cách phòng giữ cốt được 10 phần vững chắc.

Chuẩn cho thự Binh bộ Tham tri Nguyễn Hữu Lập theo nguyên hàm sung làm Quản lý Thương bạc đại thần, phàm các việc bàn với viện Cơ mật làm cho chu đáo ổn thoả.

Chuẩn định lệ cấp trạm cho các viên nhân đi đến quân thứ. (Bộ Binh bàn xin chuẩn cho từ nay phàm các viên nhân đi đến quân thứ, trừ người theo lệ được cấp trạm ra, còn đều chiểu thường văn từ lục phẩm, võ từ cai đội trở lên mới được cấp trạm).

Cho quyền Chưởng Vũ lâm dinh Tả dực Nguyễn Thanh Luật kiêm quản Tiền quân.

Chuẩn định lệ thăng trật cho người được lĩnh hàm. (Từ nay phàm người lĩnh hàm, chưa đến hàm cuối cùng, nếu không gặp khuyết, cũng chuẩn cho theo lệ 2 - 3 năm, do Thượng ty ấy xét quả là người siêng năng được việc không có lỗi, hoặc lỗi nhẹ thì tâu xin lượng thăng 2 trật, còn người lỗi nặng mà ngày thường làm việc hơi được việc thì đình lại, đủ hạn cũng chuẩn cho thăng 2 trật. Tản nha, tạp ngạch, người nào hễ lĩnh hàm sung chức cũng chiểu theo lệ ấy mà làm, nhưng đến phẩm nào đặt ra trước là cùng). (Như lĩnh hàm lang trung thì đến lang trung là cùng, lĩnh hàm viên ngoại thì đến viên ngoại là cùng).

Cho Đề đốc tỉnh Cao Bằng là Trương Văn Ban sung chức Đề đốc ở quân thứ tỉnh Thái Nguyên, Quản cơ Vũ Đạt thăng thụ Phó lãnh binh sung chức Đề đốc tỉnh Cao Bằng.

Cho Vệ uý vệ Loan giá Tôn Thất Kỳ quyền Chưởng dinh Kỳ võ, Lãnh binh tỉnh Quảng Nam là Nguyễn Văn Uy đổi bổ làm Vệ uý Cấm binh quyền Chưởng dinh Long võ.

Sắc cho các tỉnh từ Bình Thuận cho đến Thanh Hoá, Nghệ An, hoặc là nơi xung yếu ở bờ biển, hoặc là nơi địa đầu ứng tiếp, hiện nay việc phòng bị phải nên chấn chỉnh gấp đôi, cốt phải 10 phần chu đáo vững chắc. Phàm các trạm dịch đệ đi, nên xem khuyên bảo yên ủi, khiến cho biết nghĩa vụ, cần kíp việc công, không từ mệt nhọc. Khi có quan quân đi ra Bắc đi qua, tất cả những thứ phải cấp, phải xem xét làm ngay, giục đi cho đều chóng đến. Còn như trong khi dùng người, các ngươi ngày thường cùng biết, có người nào tài, đức có thể làm được ấn quan, cho đều cử lên để dùng, thuộc viên thuộc tiêu có khuyết, thì chọn người có thể làm nổi việc sung điền. Và người nào là học trò có tài năng kỳ dị, đều đem tâu hết lên để đợi chọn.

Vua cho là hiện nay hiện tình của quân dân, có nhiều đau khổ, mà quan có trách nhiệm hoặc có không thương, bèn dụ bảo các Thượng ty ở Kinh và tỉnh ngoài rằng : Triều đình đặt ra quan, chia từng chức, chỉ vì dân, quân ở dân mà ra, để cung việc võ, nhiều lần định rõ điều khoản, về việc yêu nuôi quân dân, dạy bảo các quan, không việc gì là không chu đáo, thế mà gần đây phần nhiều noi theo thói cũ, không thoả lòng mong muốn của mọi người ; ngay như lương quân ở Kinh, không theo lệ xét phát ngay, để cho bụng đói làm việc, tình không thể chịu được. Cùng việc án về tháng quý ở bộ Hình và các tập đơn Pháp ty thu nhận, có việc đã mấy năm không kết ; có việc thường kêu mà không thân oan, hoặc do quản suất tư dịch hà khắc bóc lột, hoặc do tá, lại, tổng lý đòi hỏi khất khe mà Thượng ty ấy tham nhàn nuôi hy vọng, lặng yên không quan tâm, lại có khi biết rõ sự việc mà dụng tình thiên tư che chở, tình người dưới bị lấp 100 mối tệ sinh ra, dân gầy quân yếu, là lỗi ở ai ?

Kìa như Nhà nước trông cậy được chỉ có quân với dân, lúc lâm sự có thể sai khiến được, là vì ngày thường biết tiết kiệm sức của dân, mà hiểu suốt lòng dân, nếu người trên không muốn làm điều nhân mà chỉ bắt kẻ dưới phải thích làm việc nghĩa, thì có được không ?

Trẫm yêu thương quân và dân, đau đớn trong lòng, nhưng nơi đường bệ xa xôi, ẩn tình ở chỗ thôn quê, hàng ngũ đâu được hết thảy thấu đến trên, mà trong khi thừa hành, không biết xét nghĩ, lúc ngày thường đã không có sự thực yêu nuôi vỗ về ; khi có việc sao có lòng thành thân với người trên, chết vì kẻ trưởng, huống chi đương lúc nhiều việc này, thì việc vỗ về dùng người lại phải thế nào ? Thượng ty các ngươi đã là người được trẫm chọn và uỷ thác, nên phải đều xét mình nhiều hơn, lấy thân mình cho kẻ dưới noi theo, sửa đổi thói tệ, mong cho ta được thịnh trị. Từ nay về sau phàm tất cả các việc lĩnh nộp, không được yêu sách để khó chút nào ; các giấy tờ cũng vậy, hoặc có kêu xin việc gì, lập tức chiểu lệ đề đạt lên, cho đều được công bằng, vui lòng tin phục, mới là không phụ chức vụ của mình.

Lại cho là hiện nay biền binh canh giữ diễn tập, phải nên yên ủi để khuyến khích, giáng dụ chuẩn cho các hạng biền binh ở Kinh. (Trừ theo lệ thường coi giữ việc canh giữ ra, còn thì coi giữ các cửa Hoàng thành, Kinh thành ; coi giữ pháo đài, đi tuần xét trong thành ngoài quách diễn tập, xưởng tướng quân và bến sông, phái đi canh giữ các đồn ở cửa biển, cùng là phái đi đắp luỹ, cả Thuỷ sư đều thế), phàm người có dự phái đi từ quản vệ, hiệp quản, suất đội cho đến binh đinh, trích tiền kho chia ra 4 bậc để thưởng cấp. Cùng là các vệ Cẩm y, Kim ngô, Long thuyền, Vũ sinh, Tuyển phong ở Dực vệ Túc vệ ; vệ Loan giá dự có châu hầu (trừ Chưởng vệ đã đến ấn quan và chỉ bày nghi trượng ra) cũng chuẩn cho cùng thưởng. Hộ trưởng ở Hộ vệ Cảnh tất ngang với suất đội, hộ vệ ngang với đội trưởng ; Cảnh tất ngang với các quân. Rồi cho quan thống chưởng truyền bảo các quân, để cho biết lòng tốt xét nghĩ gia ơn.

(Quản vệ cho đến thương biện 64 viên, tiền 192 quan ; cai đội cho đến hộ trưởng 290 viên ; tiền 580 quan ; chánh đội trưởng và cấp bằng đội trưởng, hộ vệ 924 người, tiền 1. 386 quan ; binh đinh 8.311 người, tiền theo số người mỗi người 1 quan, tính suốt cả cộng 10.469 quan).

Tháng 11. Tổng đốc mới ở Hà - Ninh là Trần Đình Túc tuân theo Chỉ chuẩn cho trước, còn ốm cố gắng đi lên đường, cùng với Tuần phủ mới là Nguyễn Trọng Hợp cùng đi đến tỉnh thành Hà Nội. (Án sát mới là Trương Gia Hội, Lãnh binh là Hoàng Đôn Điển và bọn Giám mục Bình, Linh mục Đăng cũng cùng nhau cùng đi), An Nghiệp phái người đón vào nghỉ ở trong thành, rồi đem việc khai thương ra hỏi, nói khoản ấy triều đình tính nghĩ thế nào ? Không thấy quan có toàn quyền hội bàn, nên sinh ra việc. Nay viên mới đã đến, có bàn định được không ? Bọn Đình Túc trả

lời là : Chưa có quan có toàn quyền, nhưng đã được Chỉ chuẩn cho đi đến hội bàn việc ấy. An Nghiệp nghe nói cũng rất bằng lòng, cùng nhau châm chước bàn bạc. (Khi ấy chỗ ở của 2 viên Tổng đốc, Tuần phủ, An Nghiệp cho quân đi tuần canh giữ, người ngoài không được giao thông, các tên Hán gian được An Nghiệp dùng, thấy 2 viên ấy đến, không ai là không kinh ngạc, toan ngăn trở công việc ; đêm hôm ấy liền muốn gây biến, vì trong bọn chúng có người ngăn trở, lần lữa không nổ ra rồi thôi).

Nguyên Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Lại bộ Thượng thư sung Khâm mệnh Tuyên sát Đổng sức đại thần bị cách là Nguyễn Tri Phương chết ở dinh vẫn ở thành Hà Nội. (Trước nhân bị thương ở lại đấy ; đến nay tuyệt không ăn uống, người Pháp đem cháo và thuốc đổ cho, đều phun nhổ ra cả, rồi đến ngày mồng 1 tháng này thì chết).

Quan quân đóng ở Hương Canh đánh úp giết An Nghiệp ở ngoài La Thành. Trước đấy Tam tuyên Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Tham tán Tôn Thất Thuyết đem tin cấp báo ở Hà Nội tâu xin chuẩn cho đem biền binh tiến đến hạt ấy, chờ cơ hội đánh dẹp, sau nghe tin 4 tỉnh liền bị đánh phá, lòng chúng làm ngang ngược bừa, bèn tư giục Lưu Vĩnh Phúc đem quân đến để sai phái. Vĩnh Phúc tình nguyện hết sức làm việc để báo ơn. Quân đóng ở xã Hương Canh (thuộc huyện Từ Liêm, sau này cũng thế), đến nay tiến quân đến xã Yên Quyết, giáp cửa ô phía tây. Ngày mồng 2 tháng ấy, quân của họ Lưu đến dưới thành khiêu chiến, khi ấy An Nghiệp đương cùng với Trần Đình Túc hội bàn ở dinh đóng, chưa kịp nói đến, bỗng thấy báo có quân đến đánh, An Nghiệp lập tức chạy về đem bộ thuộc ra ngoài thành nghênh chiến, đoàn quân ấy giả cách chạy, An Nghiệp thúc ngựa đuổi đến Cầu Giấy, đoàn quân ấy đánh úp giết chết. (Lần này chém được 5 đầu : 1 quan Ba tức là An Nghiệp, quan Hai 1 người, quan Một 1 người và 2 không có lon).

Việc ấy tâu lên, vua cho là đoàn quân của họ Lưu dử giết được An Nghiệp, chỉ do mưu kế nhất thời, nếu đường đường chính chính cùng nhau chọi được, tưởng cũng khó giữ được lâu. Hiện nay việc thương thuyết đã gần có đầu mối, nói chung xử trí toàn cục, tất không phải chỉ dựa vào đoàn quân ấy có thể xong việc được, nên sai về chặn ở thượng du là ổn.

Bèn xuống Dụ bảo Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết rằng : Đương lúc có việc này, lại biết cổ động cho quân đội hăng hái, giương thanh thế trước cho quân địch phải sợ, đại cục nhân đấy mà thoả thuận, thực rất vui mừng. Vả lại, nay việc quân ở trung châu đã thư, bọn ngươi phải lại đóng quân ở tỉnh Sơn Tây, nuôi uy thế, chứa sức mạnh, đợi giao trả các tỉnh xong, liền phái đi đánh giặc Hoàng Anh, đem ngay toàn hạt Tam tuyên dẹp yên tất cả, đến cơ hội ấy, được tiện nghỉ ngơi sửa sang, được trọn công trước, lại là tốt lắm. Còn như đoàn quân của Lưu Vĩnh Phúc,

chuẩn cho các ngươi khu xử cho thoả thiếp, đợi khi việc yên, bàn công ban thưởng cả một thể.

Khi ấy, An Nghiệp đã chết, các bộ thuộc đều tự mất khí phách, nhưng bề trong mang lòng căm thẹn, vẫn muốn cầu sao được vậy mới thôi, vẫn cần phải định ước ngay, bèn cùng suy tôn bầu phía quan Hai trông coi việc ấy. Quan Hai nước Pháp ấy đến nói với bọn Đình Túc rằng : Hắn cũng chuyên giữ lòng sẵn có của An Nghiệp trước, đợi việc khai thương bàn định xong, sẽ đem các tỉnh giao trả.

Bọn Đình Túc cho là chúng đã thôi không tranh chiếm, nếu đoàn quân họ Lưu chưa rút, sợ mất hết hoà khí toàn cục, bèn tư ngay cho bọn Tá Viêm và Thuyết phải lập tức rút đoàn quân của họ Lưu về quân thứ giữ nơi biên giới, để chúng khỏi ngờ, cho tiện định điều ước. Sau trả lời là : Chưa được dụ Chỉ rút quân, tưởng ở ngoài chỉ biết lo việc đánh giặc, nếu quả có dụ chuẩn cho giảng giải, nên phái ngay viên đi đến quân thứ bảo cho biết rõ, mới dám cậy.

Đình Túc mới uỷ Nguyễn Trọng Hợp, Trương Gia Hội đến nơi quân thứ bàn ngay trước mặt, bọn Viêm và Thuyết thuận nghe, đóng quân không cử động. Lại dặn bọn Trọng Hợp phải về ngay để thương thuyết, cốt trong 3 ngày phải xong ngay mới được. (Khi ấy phía quan Hai nước Pháp tuy cần phải định điều ước, nhưng điều khoản kê ra, như các khoản nước ấy đã đặt quan lại, vẫn để cho làm việc, không được bãi bỏ và từ sông Hát Giang đến cửa biển, không được đặt thêm hiệu quân nào, bọn Đình Túc và Trọng Hợp không nghe, giữ lời bàn chưa quyết). Gặp nước Pháp phái quan Ba là E. Mi từ Gia Định đến (tướng Pháp nghe tin An Nghiệp bị chết, liền phái E. Mi đi tàu thuỷ đến thay), bọn Đình Túc bèn hội bàn với quan nước Pháp cả mới và cũ vào ngày mồng 6 tháng ấy.

Sai làm 1 cái khánh vàng lớn (nặng 5 - 6 đồng cân khắc 2 chữ lớn "Trung tín") phát giao cho sứ thần tuyên ban cho tướng nước Pháp. (Sai sứ thần đưa thiếp, đại khái nói các ý tướng ấy đã xử trí giúp việc ở Bắc Kỳ, phụng Chỉ đã soi xét lòng ấy trung tín, rất là khen ngợi, chuẩn cho đem khánh vàng ban cấp. Sau tướng ấy bái lĩnh, cũng đưa thiếp tạ ơn, giao cho sứ thần đệ tâu).

Chuẩn cho Trần Đình Túc vẫn lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh như cũ, sung Khâm sai phỏng định thương ước Toàn quyền đại thần ; Nguyễn Trọng Hợp vẫn lĩnh Tuần phủ như cũ hội đồng với Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Tường định điều ước về việc thông thương.

(Trước đã chuẩn cho Trần Đình Túc, Nguyễn Trọng Hợp lĩnh Tổng đốc Tuần phủ Hà Nội. Gần đây vì Đình Túc mắc bệnh, bèn chuẩn cho Nguyễn Chính đổi làm thự Tổng đốc Hà Nội sung chức Toàn quyền. Đình Túc đổi bổ Tuần phủ Hà Nội, Trọng Hợp đổi bổ Bố chính Nam Định. Đến nay Nguyễn Chính chưa kịp đến nơi,

mà Đình Túc còn ốm đã phải cố gượng cùng với Trọng Hợp lên đường đi đến Hà Nội, lại cho theo Chỉ chuẩn cho trước cùng với quan nước ấy hội bàn, cho được kịp việc).

Cho nguyên Hiệp thống Nguyễn Chính sung làm Bắc Kỳ Kinh lược đại thần, nhưng chuẩn cho hãy ở lại tỉnh Thanh Hoá để trấn áp bọn xuẩn động, đợi Trần Đình Túc bàn bạc xong việc sẽ đi (Mệnh lệnh Kinh lược, gần đây do Hồ Uy làm chức ấy, Uy vì không làm nổi cố từ, cho nên lấy Nguyễn Chính sung vào).

Trước đây, vua phái bọn Nguyễn Bái (Quản đốc Phan Huy Kiêm, Phạm Trinh (đều là Hiệp quản) coi đi 2 tàu bọc đồng Tĩnh hải, Tường nhạn đến Hải Dương, Quảng Yên giúp việc đánh giặc biển hiện đậu ở bến sông Bạch Đằng, từ khi ấy đến nay giặc không dám quấy rối. Đến khi nghe tin tỉnh Hải Dương thất thủ, bọn ấy không đợi tư báo, ra biển về Kinh, vì tàu đã hư hỏng, đậu lâu không tiện, tự ý chạy về nhận lỗi.

Vua bảo rằng : Thế là còn biết thận trọng của công, không có lỗi, cũng phải, đều thưởng kỷ lục 2 thứ ; lại cho Nguyễn Bái thăng thụ Đề đốc Nam Định ; Phạm Trinh thăng thụ Đề đốc Hải Dương ; Phan Huy Kiêm thăng thụ Thị lang bộ Công. Rồi giặc biển nhân lúc sơ hở, (ngày 20 tháng 10 thuyền ấy về, ngày 21 bọn giặc vào ngay), đêm vào sông Bạch Đằng (giặc ước hơn 1.000 tên, thuyền ước hơn 70 chiếc) đốt cướp thuyền bè, súng ống, mưu quấy nhiễu tỉnh thành Quảng Yên, quan quân chặn đánh không lợi, quyền sung Phó lãnh binh (nguyên Thuỷ đạo quản đốc) là Trương Viết Cường bị chết, Viên ngoại lang là Đàm Quang Văn bị thương ; thế giặc càng ngông, Hộ đốc là Hồ Trọng Đĩnh đem các quân cố chết đánh phá tan được. (Bắn phá thuyền giặc 15 chiếc, bắn chết quân giặc hơn 200 tên, bắt sống được 40 tên, thu được 8 cỗ súng) đem việc ấy tâu lên, lại đem tàu bọc đồng về trước ra nói, chuẩn cho thưởng Trọng Đĩnh gia 2 cấp, Trương Viết Cường truy tặng Phó lãnh binh, chiếu lệ cấp tiền tuất cho con tập ấm. Còn như bọn Nguyễn Bái trước phái đi đã về, đã đươc thăng bổ thì miễn nghị.

Quân gian theo giáo họp nhau lấy cướp đồ thờ ở đền Sùng Sơn (thuộc núi Tam Điệp, tỉnh Thanh Hoá), bọn Đề đốc Phan Đề, Phó lãnh binh Nguyễn Đức Thực và tác vi Lãnh binh Nguyễn Văn Thi, Lê Đình Khuê đã uỷ cho đóng đi tuần ở núi Tam Điệp, không đi đánh ngay, Tổng thống là bọn Hồ Uy đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo rằng : Quân thứ phái đi, tỉnh phái đi, tuần phòng bất lực đều là có lỗi, sao được trách riêng, mới phái đi đánh, chỉ bọn cướp nhỏ ấy, còn dám lười biếng, nếu đi đánh trận thì sao ? Bọn Phan Đề phải giáng 3 cấp ; bọn Hồ Uy, Nguyễn Chính, Chu Đình Kế đều giáng 1 cấp, đều được lưu dụng.

Vua bảo bộ Hộ rằng : Thóc rẻ quá thì hại dân làm ruộng và tỉnh Nghệ An thiếu lương thực, chưa biết Bắc Kỳ có thể chở đến được không ? Tỉnh Thanh Hoá tiền bạc

có thừa thãi không ? Hoặc phát bạc ở Kinh ra, mua nhiều trữ lại cho thêm nhiều và đương lúc lắm việc làm thế nào cho tiện. Phạm Phú Thứ tâu : Tỉnh Thanh Hoá kỳ tháng 9 bạc hiện trữ 1.633 lạng, tiền kẽm hơn 199.600 quan, thóc gạo hơn 104.000 hộc phương, số ấy hơi thừa thãi, xin do tỉnh ấy trích ra trên dưới vạn quan tiền, đi khắp đặt mua thóc, cốt cho được nhiều, nhưng Nhà nước mua nhiều, giá hoặc hơi lên cao, xin chiểu hiện giá, (mỗi hộc 1 quan 8 tiền 30 đồng) liệu thêm lên 1 - 2 tiền mua để trữ lại, thông sức cho các phủ, huyện thân đi hiểu bảo dân xã đem hết thóc thuế năm sau để nộp, cho người vui lòng bán, có thể đầy đủ thuế khoá mà không hại dân làm ruộng.

Vua hỏi rằng : Đấy là kế hoạch trị nước, quan tỉnh ấy nên chọn thuộc viên có tài, thực thà, làm cho ổn thoả, thân hành xem xét, cốt không sinh tệ chút nào, cho dân đều vui, thì công tư tiện cả, không thì không thể tha được.

Tàu của Khâm sai Nguyễn Văn Tường và Thống sát nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh đến cửa sông Cấm (ngày mồng 3 từ Đà Nẵng ra đi, đến ngày mồng 5 đến đấy) mắc cạn không đi được, bèn thuê thuyền nhỏ đến Hải Phòng, lại bị giặc biển ngạnh trở, phải trở về, bỗng được tin báo (quan nước Pháp ở Hà Nội đưa thư báo) quân ta đánh vào thành, An Nghiệp và 1 viên quan Một, 1 viên quan Hai đều bị giết chết, bọn Hoắc Đạo Sinh và quan ở tàu thuyền ấy đều đập tay tức giận, bảo Văn Tường rằng : Việc không xong được, phải báo ngay cho tướng ấy không nên ở lâu. Văn Tường thấy chúng khí giận đương bốc lên, sợ lỡ việc lớn, mới thong thả nói rằng : Việc ở Hà Nội, tướng của quý quốc bảo là không phải bản ý, mà lấy sức quân 4 tỉnh, nước tôi cũng không cùng tranh, thế là hai bên đều không trái. An Nghiệp chết, hoặc bởi bọn cướp khác, hoặc bởi sĩ dân nổi giận, việc chưa rõ ràng, căn cứ vào đâu mà vội báo, huống chi trả lại thành để sớm định điều ước, là lệnh của quý tướng ; lấy lại thành rồi sau mới nghị hoà là mệnh lệnh của vua nước tôi ; bọn chúng ta chỉ biết theo mệnh lệnh ấy. Còn như Hà Nội giết An Nghiệp cũng như An Nghiệp giết Nguyễn Tri Phương, đó đều là do sự không ngờ, cũng không phải là bọn chúng ta làm ra, nay chưa từng thân đến chỗ ấy, biết được việc ấy, mà chỉ nghe tin báo không đâu, chẳng những quý tướng tính xa không thể được, mà bọn chúng ta đi lần này thực rất có phụ, sao bằng đưa thư ngay cho Hà Nội lập tức phái tàu thuỷ nhỏ đến, cho tiện đi đến nơi, nếu được theo mệnh lệnh trước hội bàn, rất tốt, hoặc được hỏi rõ duyên do An Nghiệp bị chết, rồi sau sẽ báo, há chẳng càng ổn ư.

Hoắc Đạo Sinh và quan ở tàu ấy nghe theo, liền gửi thư ngay cho Hà Nội biết để làm việc. Gặp tàu Đề-ta-di đi ra Bắc về, hiện đỗ ở Đồ Sơn, Hoắc Đạo Sinh lại muốn sang ở tàu ấy, rồi cho tàu Đát-tờ-di là tàu đi trước về báo.

Văn Tường lại bàn bảo rằng : tàu của quý quốc đã tiến vào lại ra, sĩ dân nghe thấy, tất bắt chước việc Hà Nội đã làm, thì ai ngăn cấm được, sợ sau này lại hại

lắm, thì trả lời tướng của quý quốc ra sao ? Nay nên cho tàu Đề-ta-di ra biển, đón chặn giặc biển, còn tàu vẫn đi trước nên chạy tiến đến Hải Phòng, bọn ta đến ngay Hải Dương trước giao trả thành ấy, hiểu thị niêm yết cho sĩ dân biết, để tỏ ra thực thà và hoà thuận, rồi sau tiến đến Hà Nội, giao trả hết các thành và hỏi duyên do về việc An Nghiệp, báo cả một thể, mới là kế hoàn toàn.

Hoắc Đạo Sinh thuận nghe, bèn định ngày mồng 8 chạy đến Hải Phòng, dẹp trừ giặc biển. (Bỗng gặp 20 chiếc thuyền của giặc biển về đậu ở Hải Phòng. Quan thuyền ấy bảo phải nộp hết súng và khí giới, tạm cho sống mà về, hiện thu được súng bằng đồng 25 cỗ, còn súng đại bác và thuốc đạn chìm hết xuống sông và các thuyền ra biển đều bị tàu Đề-ta-di đón chặn đốt giết). Tiến đến thành tỉnh Hải Dương (trong thành hiện có viên quan Một người Pháp và 30 tên lính đóng giữ), nguỵ Tổng đốc (tên là Trương, là người thợ rèn, theo giáo, nguyên là người An Nghiệp mới đặt) mưu bắt Văn Tường để phá hỏng việc, Văn Tường dò biết, mật bàn với quan nước Pháp, giải đưa xuống tàu giam lại, rồi tư ngay cho tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên đem quân đến (Bắc Ninh 400 người, Hưng Yên 200 người) và triệu tập lính tỉnh cộng được hơn 1.000 người để sai phái. Đến ngày 12 giao nhận tỉnh thành, tạm đặt quan viên quản trị. (Nguyên Hải Phòng sung biện là Nguyễn Duy Tự quyền sung Hộ đốc, Nguyễn Hữu Độ quyền sung Bố chính, Tạ Hiện quyền sung Lãnh binh (2 người này nguyên ở quân thứ Hải - Yên, tàu đến Đồ Sơn, tỉnh Quảng Yên uỷ người đến khoản tiếp, quan Pháp nhân tự lấy mang theo phái đi làm việc), Vũ Duy Trinh quyền sung Án sát (nguyên Bang biện Hải - Yên quân vụ), Lưu Đức Long quyền sung Bang biện tỉnh vụ (nguyên Tổng lục phẩm văn giai)) đợi chọn bổ sau đến thay.

Ngày 15, tàu đến tỉnh Hà Nội, bàn định giao trả Nam Định, Ninh Bình trước, quan Pháp cũng thuận, mới bàn uỷ Trần Đình Túc quyền lĩnh Định - An Tổng đốc, Nguyễn Trọng Hợp quyền biện Ninh Bình tỉnh vụ (nguyên trước bàn uỷ Trương Gia Hội nhận Ninh Bình, sau vì phái đi Bắc Ninh mượn quân chuyển đến Ninh Bình, chưa kịp về, bèn uỷ Trọng Hợp đến nhận) bàn cùng với quan Pháp chia ra đi giao nhận. (Viên Thống sát ấy phái người chia đi, viên ấy và Văn Tường vẫn ở lại bàn định việc ở Hà Nội).

Văn Tường đem việc ấy tâu lên. Vua khen là châm chước thời cơ làm việc khéo. Rồi chuẩn cho đợi tỉnh Nam Định, Ninh Bình giao nhận xong, thì tư ngay cho Đặng Văn Huấn, Bùi Ân Niên, Nguyễn Phiên, Nguyễn Tái đến lỵ sở mới cung chức ; Phạm Ý, Vũ Khoa, Nguyễn Hữu Hoán cũng đi đến Hải Dương làm việc. (Gần đây đã có Chỉ Đặng Văn Huấn đổi bổ Bố chính Ninh Bình, Bùi Ân Niên lĩnh Án sát, Nguyễn Phiên lĩnh Bố chính Nam Định. Nguyễn Tái lĩnh Án sát, Phạm Ý thự Tổng đốc Hải - Yên, Vũ Khoa thự Bố chính Hải Dương ; Nguyễn Hữu Hoán lĩnh

Án sát, vẫn ở tỉnh Thanh Hoá đợi để đi). Trần Đình Túc đã quyền lĩnh Tổng đốc Định - An, thì chức Phỏng định thương ước Toàn quyền đại thần giao cả cho Nguyễn Văn Tường chiểu nhận định ước cố nhiên là tốt, (tướng Pháp đã có thư đưa đến nói : Thương ước tạm hãy đình lại, đợi về Gia Định nghĩ một thể), nếu có việc gì phải bàn, chuẩn cho hội đồng với phái viên nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh tuỳ việc châm chước mà làm, cốt hợp lẽ phải. Ấn Hà - Ninh Tổng đốc quan phòng chuẩn giao cho Nguyễn Trọng Hợp tạm giữ làm việc, phàm thuộc sự việc giao thiệp, chuẩn cho cùng với Nguyễn Văn Tường làm cho chu đáo.

Vua lại cho là hiện tình Bắc Kỳ, chỉ ít ngày nữa thì thành trì lấy lại được hết, đường sá đi thông được, Kinh lược Nguyễn Chính không nên ở lâu ở Thanh Hoá, cho theo dụ trước liệu đem theo quân đi đến Ninh Bình làm cho xong việc, sau phải đến ngay Hà Nội hội đồng với Văn Tường bàn đem quân mới giao đến đóng ở Hà Nội và đem quan quân tỉnh ấy tản về giao đến đóng ở Hà Nội nhận để sai phái, rồi chuẩn cho chọn chỗ đón quân để trấn áp lũ xuẩn động mà ràng buộc lòng người, khi nào nên theo dụ trước khi kinh lý thì chuẩn cho cùng quan Khâm sai bàn cho ổn thoả theo chỉ đi kinh lý các tỉnh, đem ngay bọn giặc, đánh tan dẹp yên. Còn như quan ở hai tàu thuỷ Đề-ta-di và Đát-tờ-di lần lượt đánh lui giặc biển, thực là được việc, cho phủ Nội vụ phát ra 2 cái khánh vàng giao cho Nguyễn Văn Tường truyền Chỉ thưởng cho, để khuyến khích, các sắc mục binh đinh 2 thuyền ấy, có nên châm chước thưởng ngân tiền, bạc lạng hoặc tiền đồng, tiền kẽm, đều cho tuỳ tiện làm cho ổn thoả, để yên lòng người phương xa. Còn Khâm sai Nguyễn Văn Tường, Thống sát Hoắc Đạo Sinh biết cùng nhau bàn làm việc được ổn thoả, cho ghi công trước, cần làm cho chóng được yên ổn tất cả, sẽ khen thưởng sau.

Khi ấy, Nguyễn Văn Tường và Hoắc Đạo Sinh ở lại Hà Nội hội với quan Pháp bàn nghị. (Quan Pháp 10 người, đều là bè lũ của An Nghiệp, muốn cầu công tất cả, phần nhiều ngờ Thống sát Hoắc Đạo Sinh nhận của hối lộ) 3 ngày mới định xong, liền triệu tập lính mộ (nguyên trước An Nghiệp mộ được 12.000 người, lẫn cả người đi lương, người đi đạo) cấp phát tiền lương, nhân đấy kiểm thu khí giới, rồi cho giải tán.

Lại tư ngay cho Hồ Uy, Nguyễn Chính lập tức đem quân tiến đi, nhưng trích để đóng giữ ở Ninh Bình 200 - 300, đến Nam Định 300 - 400, còn bao nhiêu đem đến đầu địa giới tỉnh Hà Nội, báo cho làm việc. Bèn tính uỷ Bố chính là Trương Gia Hội (khi ấy Tuần phủ mới ở Hà Nội là Nguyễn Trọng Hợp đã uỷ đi nhận tỉnh Ninh Bình, cho nên nay uỷ Gia Hội) đến ngày 25 giao nhận tỉnh thành, về quan ta quản trị cả. Quan quân nước Pháp ra khỏi thành rút về đóng ở sở Hải phòng, tỉnh Hải Dương, (đoàn thuyền của Phổ Nghĩa cũng cùng đều đi) chỉ để Tham biện là Lê Na (là tướng nước Pháp mới phái đến thay Hoắc Đạo Sinh) và 40 tên lính đóng ở phố Bình Chuẩn ngoài thành, để đợi trông coi việc buôn.

Bốn tỉnh lần lượt giao nhận xong về tiền lương và vật hạng sẽ do các viên mới đến làm việc kiểm soát tâu lên ; còn về các hạng bạc thu thập ở các tỉnh (bạc đĩnh 10 lạng cộng 351 đĩnh, phiến bạc 10 lạng 2 phiến, phiến 5 lạng 414 phiến, đĩnh 1 lạng 2 đĩnh, phiến 1 đồng cân 27 phiến, ngân tiền lớn, nhỏ 190 đồng, bài bằng bạc 159 chiếc), Hoắc Đạo Sinh soạn giao cho Trương Gia Hội nhận cất. Tất cả các công việc đều đã làm xong, duy người đi lương, người đi đạo thù hằn nhau, chưa yên lặng hết, bèn tư cho các quan tỉnh gia tâm kiềm chế, hiểu dụ, cốt khiến cho cùng yên, hẹn ngày xuống tàu về ; còn điều ước thông thương đợi về Gia Định cùng bàn. (Vì kỳ hạn về của tướng Pháp rất gấp, cho nên muốn chóng đến Gia Định để định điều ước, không được chậm trễ).

Vua cho là 4 tỉnh từ khi có việc đến giờ, dân tình cát cứ, cần phải yên ủi vỗ về cho sớm tỉnh lại ; về việc tuyển lính và thu thuế đều cho hoãn đến mùa xuân sang năm sẽ làm ; đến như giấy tờ, của cải, công việc, cần phải giảm bớt, cốt được vừa phải. Nhân sai các viên mới ở các tỉnh nhận xong, các đồ vật trong kho, khí giới, sổ sách, ấn tín, phải xem xét ghi chép tìm thu lấy ngay, hoặc có nhận bắt được tản ở dân gian, đều cho thú nộp, không bắt tội ; thành trì có đổ, nên kíp sửa sang qua tạm xong, đủ để canh giữ, nhà cửa, dinh thự, kho tàng, tu bổ sơ lược đủ ở mà thôi, đợi sau làm dần, cần chớ nhọc tốn nhiều quá, tất cả tiền lương nên chi, quan lại nên đặt, đều cho xét rõ thích hợp mà làm ; sẽ tuỳ việc nên tâu, nên tư, chớ theo lệ thường phiền văn và đợi báo, sau quả được như thường, lại tuân theo lệ mà làm.

Lại giáng Dụ : Sĩ dân không cứ theo lương hay theo đạo, đều phải cùng yên, không bận, hết thảy các việc lầm lỡ phạm tội hay nguỵ đặt ra, lúc bấy giờ đều không xử tội ; cướp trộm cho đem nộp giáo mác về làng, không được chỉ trích nhau, người nào trái bướng thì giết, chớ hối.

Cho thự Tả phó đô Ngự sử viện Đô sát là Trần Văn Thiều đổi làm thự Hữu tham tri bộ Hình vẫn coi quản viện Đô sát.

Sắc cho các quan nguyên trước làm việc ở 4 tỉnh (Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình) văn từ án sát, võ từ lãnh binh trở lên, người nào đã chạy thoát về Thanh Hoá, tha cho bắt trói, đều chuẩn cho về Kinh đợi án, còn người nào tuỳ tiện trốn tránh, đều bắt trói ngay giải về Kinh giam chặt, đều giao cho đình thần, đem các viên Khâm mệnh, Khâm phái trước và các quan tỉnh xét nghĩ, còn thuộc viên cho phép đều do quan tỉnh mới ấy cho thú, phàm có khuyết đều cho tạm cấp làm việc, rồi sau xét rõ, phân biệt nghị xử.

Tháng 12, cho Nguyễn Trọng Hợp (nguyên trước lĩnh Tuần phủ Hà Nội quyền Chưởng Tổng đốc) hộ lý Tổng đốc Định - An (nguyên quyền lĩnh Định - An Tổng đốc Trần Đình Túc chuyển về Hà Nội).

Trước người Pháp đã lấy thành Hà Nội, liền chia quân sang sông về phía bắc chiếm giữ phân phủ Thuận Thành (tức huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh) sai bọn giặc giữ lấy (khi ấy dân gian có nhiều kẻ đến lĩnh văn bằng của quan Pháp ngầm về triệu tập bè lũ quấy nhiễu). Tán tương là Trương Quang Đản đóng quân ở đất Đông Ngạn, nhân ban đêm (đêm 14 tháng 10) ngầm sang sông Triêm Đức đến thẳng đánh úp, giặc đều sợ tan vỡ cả, bắt chém được đầu mục và bọn ấy hơn 50 đứa, lấy lại được thành, sức cho viên Thương biện phủ ấy là Nguyễn Văn Trinh đem quân đóng giữ, bèn chuyển về đóng ở chỗ cũ. Sau nghe bọn giặc lại dẫn quân nước Pháp đến tranh, Quang Đản tính uỷ Phó lãnh binh Nguyễn Giao cùng tác vi Phó lãnh binh Ngô Văn Tán chia đường chặn đánh, thân đem binh dõng sang sông tiếp ứng, liền mấy ngày đánh nhau 3 trận đều thắng trận, quân Pháp bị chết mỗi trận 2 tên, bắt chém được đầu mục và bọn giặc hơn 150 tên ; tướng giặc là tên Thao (tự xưng là Chánh thống tướng) trốn đến địa hạt huyện Kim Anh, liền bị viên huyện huyện ấy bắt được, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Đến nay chuẩn cho Quang Đản được thưởng thăng Thị giảng học sĩ vẫn sung chức cũ (nguyên là Thị giảng) ; Nguyễn Giao thăng Phó lãnh binh (nguyên là Phó quản cơ lĩnh Phó lãnh binh) sung làm Phó đề đốc ; Ngô Văn Tán chết trận, truy tặng hàm Phó lãnh binh (nguyên Chánh thất phẩm thiên hộ sung Hiệp quản, quyền tác vi) chiểu lệ cấp tiền tuất và tập ấm và cấp thêm cho 300 quan tiền. Các viên biền, binh, dõng đi trận ấy đều được thưởng cấp tặng, tuất có thứ bậc, Tri huyện Kim Anh là Trần Doãn Giác cũng thưởng gia kỷ lục 2 thứ.

Viện Cơ mật tâu nói : sứ thần hiện đóng ở Gia Định (Lê Tuấn, Nguyễn Tăng Doãn) tư nói : Tướng Pháp đến mùa xuân sang năm về Tây, hiện phái Lê Na đến thay, Hoắc Đạo Sinh về, giục cả Nguyễn Văn Tường cùng đi, để kịp định ước.

Vua sai quan viện Cơ mật mật tư cho Văn Tường nói : Thành Hà Nội mới lấy lại được, việc xử trí còn nhiều điều khoản, ở đấy là có trách nhiệm chưa làm xong, nếu phái viên mới đã đến, khoản nào đã xong, khoản nào còn phải bàn sau, hết thảy phải bàn với Hoắc Đạo Sinh cho ổn thoả, để khỏi sinh trở ngại khác. Tất cả việc làm ở 4 tỉnh ấy, quyền phép về ta làm hết, nước ấy không dự gì nữa, về việc quân được ở lại và người mới đến thay nên làm thế nào cùng xử cho tương đắc, phải cùng viên Kinh lược và Tổng đốc mới bàn nhau trù tính cho được thoả đáng, phải tư cho quan tỉnh ấy tuân theo Chỉ chuẩn mọi lần làm cho khéo rồi sau mới về được. Khi nào cùng đi tàu với Đạo Sinh cùng về, cũng nói khéo cho viên ấy tạm ở lại Đà Nẵng, đi đường trạm về Kinh trả lại mệnh lệnh, xin lời dạy bảo, để tiện đến trong Nam cho kịp việc.

Lại nghĩ 4 tỉnh mới lấy lại được, tình của dân lương, dân đạo, còn là khó xử và việc giặc đặt dân gian cũng thế ; lại mật dụ sai Văn Tường phải khéo xử, cốt được chóng yên, nếu các tỉnh quả đã hơi yên, quan quân ở tàu Tây ra hết, hoặc ở lại ít,

nghĩ bàn xong, mới được về Kinh trả lại mệnh lệnh. Còn quan của giặc, phải bảo nước ấy bãi hết mới hợp lẽ, nếu không được thì chỉ tạm để lại một vài chức nhỏ, còn thì sẽ bỏ. Làm việc nước chỉ nêu rõ người lành, ghét bỏ kẻ ác, dựng nên thói tốt tiếng tốt, người có tiết nghĩa phải ghi, kẻ bội nghịch phải giết, phải theo thứ tự làm cho thoả đáng, cho hết kẻ phản trắc.

Lại mật dụ Nguyễn Chính : Từ khi có việc đến nay, sự trạng các tỉnh còn hay mất, phải xét thực tâu rõ để đợi thưởng phạt, đấy là việc rất cần, không được thiên tư chút nào. Rồi lại đến 4 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Nam Định hiểu dụ dân lương, dân đạo cho đều yên phận, người nào trái lệnh gây ra hấn thì nhất thiết phải buộc vào pháp luật ; bọn kẻ cướp côn đồ đến đâu dập tắt hết cả. Các quan tỉnh mới cũng theo thế mà làm, cốt được sớm yên tất cả.

Còn như lính trước theo người Tây mộ, nhận chức quan của người Tây, đã xuống ân Dụ tha hết cả không hỏi tội, đã là khoan hồng lắm. Nay đã được quan Tây đã bảo, bọn ấy không nên dùng, thì chỉ thu ấn của Tây tiêu huỷ đi, phải theo thế mà làm là tốt. Trong đó, nếu có người thực có thể dùng được, thì bất đắc dĩ cũng liệu cho làm việc, nếu chúng đã xin về, không cần phải giữ lại.

Chuẩn cho Nguyễn Chính và các quan tỉnh ấy phải tuân theo đức ý, bình tâm đợi xử, khoan rộng bao dung, cốt được việc yên lòng người mà không phiếm không ngại, đó là việc rất cần thiết.

Sai cử người hiền tài còn bỏ sót.

Dụ rằng : Nơi nào không sinh người có tài, người có tài nào không giúp đời, người một đời đủ làm xong việc một đời ; nhưng hoặc chìm đắm ở chỗ đồng cỏ, lui ở nơi rừng rú ngòi lạch, vẫn có người bị đè nén mà không được tiến, người trên cần phải mở rộng đường tìm người hiền tài, để ý triệu thu, mà không nên hạn bằng tư cách. Xưa kia đời nhà Hán chưa có khoa mục, dùng người chỉ cử người có đức hiếu, liêm, mà được nhiều người có tài, phần nhiều là quan lại tốt. Nay chuyên dùng khoa mục để chọn học trò, học trò do khoa mục tiến thân, cố nhiên là đường chính, nhưng dưới sự hành xích [1], đâu có thể lấy hết được học trò có đức hạnh tài năng, lạo đảo về thi đỗ, chưa hẳn không có người không biết mà cử, thì học trò bởi đâu tiến được. Đời xưa cử người hiền, phần nhiều lấy người hiền chìm đắm ở nơi hang núi làm trọng, giới thiệu suy cử lên, sáng lấy chiều lấy, mà nhà của xử sĩ [2] không còn ai, thực bởi người làm vua muốn thực, thu nhận ngay, cũng nhờ các quan cử người mình được biết. Hiện nay nhiều việc, cần người có tài chính gấp, nhiều lần

(1) *Hành xích* : là cân nhắc từng đồng cân, từng lạng, đo từng thước tấc, tức là bắt buộc vào mực thước quá.

(2) *Xử sĩ* : là người học trò có tài đức, ở nhà mà không ra làm quan.

xuống Dụ chuẩn cho ấn quan trong ngoài đều cử người mình được biết, mà quan có trách nhiệm không biết vâng theo lời chiếu, lâu không cử được người nào, nếu có cử lên, cũng phần nhiều câu nệ vào điệu thường, chưa được người tài giỏi, thế thực có mà không biết, hay là biết mà không cử chăng ? Kìa như đem người để thờ vua, là chức phận của quan đại thần ; thấy người hiền mà không cử, là che giấu người hiền. Vả như bộ Công, chức giữ về đồ dùng tiện lợi, khí giới của quân và kỹ nghệ, phải nên giảng tìm, để cho tài năng đều tinh ; thế mà từ trước đến nay, thường đem dạy bảo, mà chỉ làm việc quan lại tầm thường ngoài ra không thấy có tiến ích gì.

Vậy xuống Dụ rõ thêm : Từ nay không kể các quan ở trong hay ở ngoài, ngày thường biết được người nào là người có đức hạnh tài năng hơn người, đều đem tên tâu lên, đợi Chỉ chọn dùng, không kể quan quân sĩ thứ, người nào hễ có một chút tài khéo có thể dùng được, thì đề đạt lên, đợi xét lục dụng, khiến cho đều ganh đua khuyến khích, ngõ hầu dưới không để sót người có tài, trên không bỏ bễ công việc, để không phụ chí ý tìm người tài mưu thịnh trị của trẫm.

Định lại lệ con cháu quan viên văn võ đáng được bổ vào ấm sinh, anh danh, giáo dưỡng và lệ thuộc theo vệ Tuyển phong (trước kia về các năm thứ 23, 25, bộ Lễ, bộ Binh lần lượt châm chước nghĩ định, đã giao đình thần xét tâu, đến nay tâu xin, chuẩn cho thi hành. Trong đó có 1 khoản, trừ quan văn chánh, tòng tam phẩm trở lên, con đẻ theo lệ được vào hạng ấm sinh, vẫn theo như trước mà làm không kể, còn thì tứ phẩm trở xuống (lệ trước, quan ở Kinh, tứ phẩm trở lên, con đẻ được tất cả các tên, ngũ phẩm, con đẻ được 1 tên. Quan ở tỉnh ngoài, tam phẩm trở lên, con đẻ được tất cả các tên, tứ phẩm, con đẻ được 1 tên) con đẻ nếu có tình nguyện vào hạng ấm sinh, thì không kể ở Kinh hay ở ngoài, người nào là tứ phẩm ấn quan trở lên thì con đẻ được tất cả các tên ; ngũ phẩm ấn quan thì con đẻ được 3 tên ; thuộc viên tứ phẩm thì con đẻ được 2 tên ; thuộc viên ngũ phẩm thì con đẻ được 1 tên, đều chiểu chức hàm nguyên trước trao cho và thự hàm mà được thực thụ và gia hàm của cha tên ấy, cho được bổ vào, trong đó các tên nguyên được vào hạng ấm sinh, nếu đã khiêu bổ, hoặc bị cách hay chết thì thôi, không được nhất khái viện lệ đem tên khác kêu xin.

Trong có 1 khoản, trừ con đẻ của ấn quan văn, võ tam phẩm trở lên và cháu của công thần theo lệ được dự vào anh danh và chắt của công thần tòng nhị phẩm trở lên, bổ vào giáo dưỡng, vẫn theo lệ cũ mà làm không kể, còn thì nếu có muốn vào giáo dưỡng (lệ trước ở Kinh từ suất đội trở lên, ở ngoài từ cai đội trở lên cho đến quản cơ, không kể viên nào con đẻ mấy tên, phàm có tình nguyện đều cho xét thực bổ vào) không cứ ở Kinh hay ở ngoài, người nào là ấn quan tam phẩm trở lên và thuộc viên tam phẩm, ấn quan tứ phẩm thì con đẻ được tất cả các tên ; ấn quan chánh ngũ phẩm và thuộc viên chánh tòng tứ phẩm thì con đẻ được 3 tên ; thuộc

viên chánh ngũ phẩm thì con đẻ được 2 tên, thuộc viên tòng ngũ phẩm thì con đẻ được 1 tên, cùng là cháu của công thần tình nguyện đưa vào giáo dưỡng thì : văn, võ từ chánh nhị phẩm trở lên, cho 2 tên cháu, từ tòng nhị phẩm đến chánh tam phẩm cho 1 tên cháu, đều chiểu theo chức hàm nguyên trước trao cho và thự hàm mà được thực thụ cùng gia hàm của người ông, xét thực đều cho bổ vào, trong đó các tên nguyên được bổ vào, nếu đã khiêu bổ hoặc bị cách hay chết thì thôi, không được nhất khái viện lệ đem tên khác kêu xin. Lại 1 khoản lệ thuộc vệ Tuyển phong, về khoản quan phẩm nào đáng được mấy người và niên hạn học tập xét bổ, từ nay về sau phàm quan võ nhận việc công bị cách bị giáng và con viên chánh lục phẩm, nếu có tình nguyện lệ thuộc theo vào, trừ nhân việc công bị cách bị giáng không kể số ra, còn thì con viên chánh lục phẩm cho được 1 tên ; con viên chánh tòng ngũ phẩm, trừ đã được vào giáo dưỡng 2 tên hay 1 tên ra, đều cho thêm 1 tên lệ thuộc vào mà thôi ; Định đủ hạn 8 năm, do quan kiêm quản xét hễ am hiểu kỹ nghệ có thể xét bổ được, thì tư cho bộ ấy chiểu theo lệ sát hạch giáo dưỡng mà làm; còn bổ quan phải kém giáo dưỡng 2 trật, để cho phân biệt).

Vua nghĩ việc đã yên, nghĩ lại đến cha con Nguyễn Tri Phương chết vì tiết nghĩa, bèn ban dụ rằng : Triều đình đối với bề tôi đảm đương công việc, đáng nghị tội thì nghị tội, đáng ghi công thì ghi công, nghĩa công ơn hậu, đều làm không trái, là để tỏ quyền lớn khuyên răn, mà làm kế rất hay cho cách ở đời và lòng người.

Nguyên Khâm mệnh đại thần Nguyễn Tri Phương, trước chọn sung làm chức Bắc Kỳ Tuyên sát đổng sức sau chuẩn cho chuyển đóng ở Hà nội, đương giúp việc trấn áp, không ngờ việc vẫn không hợp, sinh ra mối hấn, đến lúc thành ấy không giữ được, viên ấy nghĩa không chịu nhục, lại giữ chí để chết ; về tội không biết khéo làm, đáng phải chịu, trẫm đã giao cho bàn chung, đợi chuẩn cho thi hành sau. Nhưng nghĩ viên ấy đã từng thờ 3 triều, lúc nguy hiểm, lúc bình yên, vẫn giữ một tiết, trung thành, dũng cảm, huân lao, cố cựu, mọi người cùng biết, gặp lúc nhiều việc khó khăn như thế, vội bỏ mình đi, thực đáng thương tiếc. Con viên ấy là Phò mã đô uý Nguyễn Lâm, trước vì cha tên ấy, tuổi già đi xa, xin đi để thăm hỏi, gặp biến bị hại. Kể thì bề tôi chết vì lòng trung, làm con chết vì đạo hiếu, là phép của đời xưa, tên ấy vốn không có trách nhiệm giữ đất đem quân, lại biết hiếu nghĩa như thế, ơn nước tiếng nhà, cả hai bề không thẹn phụ, so với con em nhà phú quý tầm thường khác và những kẻ ngay lúc ấy bỏ quan đi tìm nơi thuận tiện, há chẳng càng nên khen ngợi ư ? Vậy quan tài của Nguyễn Tri Phương và Nguyễn Lâm giao cho quan tỉnh Hà Nội nhân việc nếu ít thì phái bắt binh phu hộ tống về quê (xã Đường Long, phủ Thừa Thiên) an táng. Còn nguyên đại thần Nguyễn Tri Phương, thì ban cho 3 cây gấm Tống, sa và nhiễu màu mỗi thứ 3 tấm, vải lụa mỗi thứ 10 tấm, tiền 1.000 quan, để lo liệu việc mai táng viên chết ấy, để tỏ chí ý đền công lao,

nghĩ đến người cũ ; Nguyễn Lâm cho truy tặng Binh bộ Thị lang, chiểu hàm cấp tiền tuất và cho 300 quan tiền để khuyến khích người trung hiếu. Các hạng tiền lụa được ban cho chi của kho ra, cấp cho người nhà viên ấy.

Lại khi ấy quan văn võ 4 tỉnh gián hoặc có người đương trường bị chết, cho quan các tỉnh ấy hỏi đích xác, cũng sức cho sở tại thu nhặt hài cốt còn để lại, bắt dân phu đều theo quê quán đưa về, giao cho thân nhân viên ấy nhận chôn, rồi chiểu lệ cấp tiền tuất, đợi sau ban tặng, để tỏ đạo hậu.

Khi ấy Khâm sai Nguyễn Văn Tường đã hẹn ngày đi tàu về (các ngày 26, 27 tháng ấy), sau vì ở Bắc Kỳ dân lương, dân đạo chưa yên, còn phiền phải xử trí ; gần đây lại mắc bệnh, nên phải chậm lại, mà kỳ hạn về của tướng Pháp gần đến. Vua bèn dụ bảo sứ thần Lê Tuấn, Nguyễn Tăng Doãn rằng : Lũ ngươi vâng mệnh ra chốn biên giới, tất cả việc hai nước giao thiệp, có thể được yên lợi, đều chuẩn cho tự ý làm việc, gần đây lại mới cho sắc ấn toàn quyền, giao phó uỷ thác, long trọng biết là chừng nào ? Điều ước mới ở trong Nam, các ngươi đã nói trước với tướng Pháp hoặc ở Gia Định, hoặc đi sang Tây, tưởng nên khéo làm cho xong việc. Nhưng nay 4 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, vừa mới lấy lại, phải sửa sang nhiều việc, hiện chuẩn cho Phó sứ Nguyễn Văn Tường cùng với Thống sát nước ấy là Hoắc Đạo Sinh đem ngay các việc hiện phải làm, xét từng khoản bàn giao cho phái viên mới là Lê Na cùng với bọn Kinh lược sứ Nguyễn Chính, Tổng đốc Hà Nội là Trần Đình Túc làm cho ổn thoả ; chỉ ít ngày nữa Thống sát nước ấy cùng với Nguyễn Văn Tường trở về Gia Định tức thì cùng lũ các ngươi bàn nghị cho thoả đáng. Các ngươi nên đợi ít lâu Nguyễn Văn Tường đến nơi, cùng nhau bàn bạc châm chước, làm thành điều ước, tiện kịp đóng ấn. Vả lại, lần này lời ước đến lần thứ hai, nên làm thế nào cho hoà hảo mãi mãi, mà tự ta có thể đền bù được thiệt hại việc gần đây, các ngươi cần phải xem cơ tuỳ thế, thận trọng nghìn muôn phần, nếu phải cùng lập thành điều ước ngay, nên đem hết ý trí, để trọng lời hẹn thề, hoặc phải sang Tây mới cùng nhau định ước, thì gặp gỡ cơ hội, chuyển bát bớt thêm, lại nhiều dịp tốt.

Nói tóm lại là điều ước đã chuẩn cho làm, còn có ngăn trở trì hoãn gì mà làm xong hay không xong và đi hay không đi, do tướng nước ấy cùng các ngươi xét rõ lợi hại thế nào mà thôi, các ngươi nên nghĩ làm hay thôi, so với làm trước làm sau đằng nào hơn, mới là chu đáo.

Còn như khoản đặt Khâm sứ ở quốc đô, chiểu theo phép công đã chép, đầu mối còn nhiều, chưa biết thế nào cho phải ; các ngươi phải nên bàn với tướng ấy, ở trong điều ước nói rõ có nên đặt, chỉ đợi cửa biển ở Bắc Kỳ đặt lãnh sự trước, sau một hai

năm đi lại, tình ý thoả hợp, khi ấy sẽ đặt lãnh sự hoặc Khâm sứ ở Kinh sư, tuỳ tiện nghĩ làm.

Vua dụ quan ở bộ và Nội các đều chăm chức việc, bớt phiền văn.

Bộ Lễ tâu : Năm nay ruộng tịch điền và ruộng ở Phong Trạch viên thu hoạch các hạng thóc nếp tám (31 hộc 5 thăng 5 cáp) so với năm ngoái có kém. Vua bảo rằng : Được mùa mất mùa không thường, thì lễ vật hậu lên hay bớt đi cũng theo đấy, chỉ cốt lòng thành mà thôi, nhưng ít quá thì lòng chưa yên, sai quan phủ phải hỏi người làm ruộng, gia tâm làm siêng năng thế nào, cho thường được mùa để cung việc tế tự đầy đủ mới phải.

Định lại lệ chương sớ của các địa phương giao bộ làm phiếu nghĩ.

(Khi ấy theo lệ trước, phàm chương sớ của các địa phương, giao 6 bộ tâu lên làm việc, việc gì đã thoả hợp và sai lầm tí chút, không quan ngại lắm, chuẩn cho đều làm phiếu xin Chỉ thi hành, nếu việc thuộc quan trọng, nghĩ bàn hơi khó, thì chuẩn cho xin Chỉ theo thế mà làm. Nếu trong đó tâu lên chưa hợp, nên bác nên đổi hoặc nên nghĩ xử, do nha môn ấy làm tập riêng bàn tâu và cả nguyên tập cùng dâng lên, sẽ giao làm phiếu theo lời Chỉ ban cho thi hành. Thế mà gần đây, ty giữ việc theo lệnh mà làm, hoặc theo lời phiếu Chỉ, hoặc tâu xin xét làm, nhiều khi không giống nhau, có việc thì ở nguyên tập tình lý rất trọng, mà lời xin không sai lầm lắm, đáng phải làm phiếu xin Chỉ vào tập ấy mới là rõ ràng và tiện, lại làm ra tâu xin xét làm, rất là không hợp. Mới định lại : Từ nay về sau, phàm chương sớ của 4 phương, giao cho nha liên quan làm việc, việc nào phải làm phiếu xin Chỉ, đều làm phiếu xin Chỉ, để cho được giản tiện rõ ràng khỏi lầm, việc nào sự lý hơi phiền và nên bác, nên đổi nên bàn, thì chiểu lệ làm tập tâu hoặc tờ tâu, nhưng cùng với nguyên tập cùng dâng lên ; nhất thiết phải tuân theo phép cũ, thận trọng chính thể, không được làm sơ suất như trước, nếu cố ý trái lệnh, thì theo luật trái phép xử tội.

Năm nay các hạng thuyền tuần tiễu và vận tải là 324 chiếc, hỏng việc (vì nạn gió và giặc) mất 20 chiếc, còn thì đều về thanh thoả cả.

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC - CHÍNH BIÊN - *ĐỆ TỨ KỶ*

A

A Đôn Phô Bắc Xu (sứ thần Tây Ban Nha) : 1222, 1223

A Hộ (làng) : 1079

A La Hàm : 986, 1034

A Nghiệp (xã) : 834

A Sĩ (sách, mán) : 139, 797, 992

Á Xoa (tức Ong Bướm) : 975, 991, 1002, 1016

Ai Lao (bảo) : 339, 343

Ai Lao (nước) : 1061

An Ấp (tổng) : 1082

An Bác (huyện) : 198, 207, 214, 227, 230, 258, 327, 332, 375, 428, 435, 508, 690, 1060

An Bạc (xã) : 804

An Bắc (châu) : 1280

An Bảo (mỏ vàng) : 577

An Biên : 1043

An Biên (châu) : 1026

An Biên (đồn) : 1037, 1238

An Biên (phủ lỵ) : 132, 539

An Biên quận vương : 187

An Bình : 278

An Bình quận công : 290

An Châu (phủ) : 230, 1276

An Châu (tổng) : 451

An Cư (ấp) : 910, 921

An Cựu (xã) : 786, 956

An Dổ (thôn) : 528

An Dụ (cửa biển) : 377, 502

An Dụ (đồn) : 869

An Dương (huyện) : 372, 807, 862, 1161, 1314

An Dương vương : 458

An Định (huyện) : 372, 722, 1160
An Đôn (tổng) : 1040
An Giang (tỉnh) : 32, 37, 43, 45, 61, 78, 105, 108, 120, 122, 132, 144, 150, 154, 160, 176, 178, 180, 181, 192, 193, 197, 198, 201, 210, 235, 247, 251, 253, 263, 264, 273, 275, 282, 285, 287, 295, 296, 305, 306, 311, 316, 322, 326, 329, 337, 338, 370, 373, 444, 445, 446, 465, 471, 473, 475, 482, 513, 525, 529, 537, 541, 549, 550, 553, 558, 566, 595, 598, 604, 613, 625, 640, 642, 647, 650, 652, 654, 671, 682, 683, 689, 699, 706, 716, 719, 724, 725, 731, 736, 742, 758, 761, 762, 772, 784, 787, 790, 797, 800, 804, 813, 818, 819, 825, 848, 851, 865, 878, 879, 881, 886, 889, 891, 897, 898, 900, 901, 910, 915, 916, 918, 924, 936, 939, 940, 952, 963, 965, 966, 969, 973, 975, 976, 977, 984, 989, 990, 997, 1002, 1004, 1005, 1016, 1017, 1020, 1031, 1034, 1045, 1058, 1060, 1078, 1098, 1101, 1216, 1246, 1388, 1412, 1418
An Giang (trường thi) : 878, 916
An Hà (xã) : 502
An Hải (cửa biển) : 518, 955, 975
An Hải (đồn) : 646, 651, 652, 868
An Hải (thành) : 466, 491, 567, 570, 572, 583, 586, 639, 655
An Hải (thôn) : 411
An Hậu (thôn) : 838
An Hoà (xã) : 892, 1405
An Hoá (huyện) : 203, 1086
An Hưng (bảo) : 392
An Khánh (phủ) : 1007
An Khê (xã) : 558, 1236, 1329, 1397
An Lạc (huyện) : 163, 385, 1163
An Lạc (thôn) : 1139
An Lạc (tổng) : 1040
An Lâm : 659
An Lãnh (xã) : 1122
An Lãng (huyện) : 1078, 1199
An Lộc : 160, 909
An Lương : 496, 868
An Lương (bảo) : 312
An Lương (bến tuần) : 255
An Lương (sở thuế) : 1387
An Lương (xã) : 117, 183, 301, 749
An Lưu (xã) : 834
An Mỹ đông : 659
An Mỹ tây : 659
An Nhân (phủ) : 263, 988, 1159
An Nhân bắc (thôn) : 555
An Nhân nam (thôn) : 74, 555
An Nam chí (sách) : 671
An Nam chí nguyên (nguyên) (sách) : 513
An Nghiệp (quan Pháp) : 1141, 1409, 1410, 1411, 1414, 1415, 1416, 1418,

1419, 1421, 1422, 1423, 1425, 1426, 1427
An Nghiệp (xã) : 315
An Ninh (tổng) : 896
An Nội (thôn) : 482
An Nông (tổng) : 1198
An Nông (xã) : 1146
An Phái (cửa tuần) : 197, 254
An Phong công : 106, 134, 216, 243, 303
An Phong (xứ) : 631
An Phú (xã) : 1139
An Quốc (cửa tuần) : 193, 254, 493
An Tập (bảo) : 719
An Tây (tổng) : 1007
An Tế (thôn) : 1205
An Than (làng) : 1082
An Thanh (huyện) : 169, 438
An Thành (huyện) : 170
An Thiên (thôn) : 689
An Thịnh (thôn) : 741
An Thọ (tổng) : 504
An Thổ (xã) : 612
An Thuỵ (thôn) : 1046
An Thường (đê) : 249
An Tiêm (xã) : 1183
An Trì (xã) : 887, 888
An Trung : 80
An Trung thượng (thôn) : 482
An Truyền (làng) : 892, 1009
An Úc (đồn) : 220, 1047
An Vân (làng) : 882, 892, 896
An Vinh : 602, 659
An Xuân (núi) : 1060
An Xuân (xã) : 171
Anh Đê Luy (sứ thần Pháp) : 851, 897
Anh Sơn (phủ) : 988, 1160, 1308
Anh Sơn quận công : 155, 216
Âm Bôn : 495
Ân Thi (huyện) : 784, 1403
Âu Dương Vinh : 1126, 1328

B

Ba Dương : 1270
Ba Khâm (sông) : 668
Ba Khốn : 1199
Ba Lan (châu) : 55, 1049
Ba Lan (nước) : 1066
Ba Lạt (cảng) : 1000
Ba Lạt (cửa biển) : 518, 583, 771, 850, 854, 992, 1000, 1017, 1372
Ba Ly Chì : 154, 155
Ba Ngạn : 495
Ba Nguyệt (hồ) : 647
Ba Quý : 1052, 1078

Ba Sơn (phố) : 371
Ba Tiêu (núi) : 230, 231, 232
Ba Xuân (đồn) : 1030
Ba Xuyên : 264, 272, 276, 306, 784, 904, 905, 918
Ba Xuyên (phủ) : 180, 224, 263, 264, 462, 465, 639, 654, 919, 1056
Ba Sơn (phố): 371
Bá Cầu (bảo) : 253
Bá Thượng (xã) : 212
Bá Xuyên (làng) : 456
Bác Cung (đồn) : 1377
Bác Đức (bến đò) : 1129
Bác Khê (đồn) : 223
Bác Lãng (tổng) : 1112, 1211
Bạc Cầm Bình : 1228
Bạch Câu (cửa biển) : 748, 904, 1308
Bạch Công Trân : 349, 354, 358, 394, 471, 733
Bạch Doãn Lân : 414
Bạch Doãn Triều : 212
Bạch Đằng (cửa biển) : 1082
Bạch Đằng (đồn) : 800
Bạch Đằng (sông) : 129, 262, 285, 376, 585, 811, 1424
Bạch Hạc : 1194, 1303
Bạch Hổ (cầu) : 1235, 1268
Bạch Hổ (điện) : 429
Bạch Tấn (cửa biển) : 904
Bạch Thông (châu, huyện) : 225, 514, 811, 839, 852, 881, 891, 963, 1032, 1044, 1049, 1050, 1162, 1209, 1251, 1263, 1278, 1394
Bạch Thông (phủ) : 1308
Bạch Văn Dụ : 444
Bạch Văn Linh : 856
Bạch Văn Phức : 1105
Bách thuận tràng lang : 440
Bái Ân (tổng) : 1040
Bái Thượng (xã) : 1340
Bãi Cam : 616
Bãi Rú : 752
Bàn Kết (xã) : 967
Bàn Thạch (thôn, xã) : 704, 990
Bàn Thừa Sĩ : 1377
Bàn Văn Nhị : 840, 1053, 1094, 1098
Bán Thuý (sông) : 1258
Bản Bạt (trại) : 1050
Bản Đại : 1175
Bản Ngày (trại) : 1146
Bản Thỉnh (làng) : 1032
Bang Lềnh : 781
Bàng Tiến : 225
Bảng Sơn (phường) : 1040
Bạng (đồn) : 917
Bành Đình Tú : 853, 914, 924, 942, 957, 970, 1039, 1044, 1170, 1254, 1411
Bát Tràng (gạch) : 71

Bao Vinh (cống) : 1050
Bao Trung (đền, miếu) : 253, 1321
Bào Khê (tổng) : 1082
Bảo Trâm : 592
Bảo An (huyện) : 230
Bảo An quận vương : 239
Bảo Chính (đồn) : 1001
Bảo Đài : 636, 637
Bảo Đài (bến) : 612
Bảo Định (cung) : 35
Bảo Định (sông) : 850
Bảo Hợp (đồn) : 1315
Bảo Hựu (huyện) : 230
Bảo Lạc : 706, 817, 1039
Bảo Lâm (xã) : 199
Bảo Lộc (huyện) : 318, 892, 1060, 1153, 1336
Bảo Ninh (thôn) : 1176
Bảo Phúc : 659
Bảo Thắng : 510, 690, 1184, 1210, 1238
Bảo Thắng (bến tuần, thuế) : 111, 194, 254, 1105
Bảo Thắng (phố) : 1085, 1112, 1189
Bảo Thịnh : 1056
Bắc Cạn (cửa tuần) : 194, 254
Bắc Cầu (đồn) : 1303
Bắc Dã : 964
Bắc Dương : 54
Bắc Hoàng (đồn) : 1190
Bắc Kỳ : 22, 34, 62, 66, 95, 111, 116, 121, 134, 141, 156, 159, 166, 171, 177, 183, 194, 210, 219, 246, 250, 253, 257, 261, 265, 273, 274, 286, 292, 293, 296, 304, 309, 314, 324, 325, 329, 330, 337, 339, 348, 349, 350, 360, 361, 362, 366, 367, 371, 373, 381, 395, 420, 423, 426, 441, 451, 455, 458, 459, 460, 462, 464, 468, 471, 474, 476, 479, 483, 486, 494, 496, 507, 509, 513, 516, 519, 521, 523, 524, 530, 534, 539, 544, 546, 547, 550, 557, 561, 577, 580, 581, 587, 593, 596, 611, 617, 623, 633, 636, 648, 656, 669, 672, 676, 699, 714, 715, 721, 726, 730, 731, 737, 759, 761, 765, 767, 769, 770, 776, 777, 779, 782, 784, 786, 796, 797, 798, 801, 810, 814, 821, 826, 829, 837, 839, 841, 843, 853, 854, 868, 869, 875, 888, 904, 9208, 924, 942, 987, 1002, 1005, 1020, 1023, 1025, 1026, 1027, 1028, 1029, 1039, 1045, 1052, 1054, 1057, 1065, 1067, 1068, 1072, 1079, 1083, 1084, 1085, 1088, 1093, 1100, 1103, 1111, 1113, 1114, 1118, 1122, 1123, 1125, 1129, 1135, 1137, 1139, 1140, 1141, 1143, 1144, 1155, 1168, 1176, 1178, 1180, 1186, 1191, 1192, 1195, 1196, 1198, 1211, 1227, 1230, 1231, 1236, 1239, 1248, 1249, 1268, 1282, 1283, 1296, 1302, 1303, 1304, 1305, 1311, 1312, 1318, 1319, 1321, 1325, 1327, 1334,

1335, 1339, 1347, 1355, 1364, 1365, 1367, 1384, 1386, 1387, 1389, 1393, 1394, 1396, 1402, 1403, 1405, 1409, 1410, 1412, 1414, 1415, 1417, 1418, 1423, 1424, 1427, 1432, 1433

Bắc Lệ : 1271, 1273

Bắc Lũng : 1227

Bắc Nham (bảo) : 312

Bắc Ninh : 37, 54, 60, 61, 63, 66, 67, 69, 80, 87, 89, 105, 111, 113, 115, 131, 132, 136, 137, 143, 144, 146, 157, 161, 162, 172, 180, 191, 194, 201, 204, 208, 212, 214, 217, 218, 219, 224, 225, 229, 237, 238, 244, 249, 251, 252, 253, 262, 265, 267, 274, 282, 296, 302, 303, 311, 312, 313, 316, 318, 321, 325, 329, 334, 336, 345, 350, 351, 353, 355, 357, 358, 370, 371, 373, 395, 400, 402, 404, 415, 416, 434, 445, 446, 458, 461, 462, 472, 475, 476, 477, 482, 492, 493, 497, 502, 503, 505, 508, 511, 513, 514, 517, 518, 519, 520, 522, 523, 524, 527, 534, 542, 545, 546, 550, 551, 559, 570, 580, 588, 593, 608, 619, 621, 627, 646, 652, 664, 674, 683, 684, 686, 698, 726, 730, 747, 748, 758, 759, 763, 764, 765, 773, 775, 776, 777, 779, 780, 782, 783, 786, 792, 795, 798, 799, 800, 807, 810, 815, 818, 823, 836, 837, 839, 840, 842, 844, 845, 846, 847, 849, 853, 863, 866, 869, 870, 875, 878, 884, 885, 886, 891, 895, 900, 901, 904, 912, 935, 942, 947, 956, 968, 969, 974, 982, 985, 988, 994, 996, 1002, 1015, 1027, 1028, 1031, 1037, 1038, 1045, 1050, 1052, 1057, 1059, 1060, 1063, 1065, 1066, 1077, 1078, 1083, 1087, 1088, 1093, 1094, 1096, 1100, 1101, 1103, 1111, 1112, 1117, 1119, 1121, 1126, 1133, 1137, 1139, 1144, 1147, 1149, 1162, 1167, 1168, 1174, 1176, 1177, 1179, 1180, 1183, 1189, 1190, 1192, 1194, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1203, 1204, 1205, 1206, 1209, 1210, 1212, 1213, 1215, 1218, 1219, 1222, 1227, 1229, 1230, 1231, 1235, 1236, 1237, 1239, 1242, 1243, 1249, 1251, 1252, 1253, 1257, 1263, 1264, 1267, 1268, 1269, 1271, 1273, 1275, 1277, 1278, 1280, 1283, 1285, 1287, 1288, 1293, 1295, 1297, 1302, 1303, 1304, 1308, 1315, 1318, 1322, 1326, 1327, 1328, 1331, 1332, 1335, 1336, 1337, 1340, 1343, 1344, 1355, 1357, 1359, 1360, 1361, 1364, 1365, 1367, 1369, 1376, 1381, 1384, 1390, 1391, 1393, 1395, 1397, 1417, 1426, 1429

Bắc Ninh (thành) : 792

Bắc Vọng (giáp) : 117

Bằng Hoà : 1192

Bằng Mạc (mỏ sắt) : 129

Bằng Thành (mỏ vàng) : 514, 515

Bằng Tường : 176, 209, 957, 1154, 1269, 1270

Bất Bạt (huyện) : 230, 424, 1163, 1293, 1295

Bầu Kha (núi) : 270

Bế Giám : 450

Bế Lãng : 447

Bế Lung : 200, 1047

Bế Thiều : 449

Bế Tỷ : 1047

Bế Văn Huyền : 1008

Bến Ai (bến đò) : 1392, 1399

Bì (quận) : 536

Bì Văn Tăng : 345, 346, 350, 376, 404

Bí Giang (tổng) : 690

Bích Ung canh ca (sách) : 304, 493

Biên Cường (trạm) : 601

Biên Hoà : 43, 57, 58, 70, 87, 119, 124, 147, 156, 176, 178, 179, 181, 193, 201, 222, 225, 238, 244, 252, 260, 273, 275, 278, 282, 285, 290, 294, 305, 307, 311, 312, 325, 326, 328, 344, 345, 348, 368, 369, 373, 382, 402, 417, 422, 447, 475, 478, 498, 500, 503, 511, 556, 559, 566, 579, 698, 705, 710, 711, 712, 806, 813, 850, 897, 898, 905, 963, 991, 1017, 1026, 1046, 1141, 1206, 1211, 1216, 1246

Biên Hoà (phủ) : 58, 244, 290, 447

Biên Lễ (trạm) : 601

Biên Long (trạm) : 709, 745

Biên Phúc (trạm) : 601

Biên Lộc (trạm) : 601

Biên Tân (trạm) : 601

Biên Thuận (trạm) : 601

Biện Sơn (cửa biển) : 207, 820, 1150

Biện Sơn (dân) : 889, 904

Biện Sơn (đồn) : 170, 532

Biện Văn Vỹ : 1103

Biện Vĩnh : 903, 939

Biểu Đức (điện) : 71, 72, 95, 114, 141, 150, 427, 443, 453, 460, 461, 547, 637, 650, 696, 1100, 1171, 1325

Biểu Giang : 160

Biểu Trung (đền) : 253, 277, 1321

Bình (giám mục) : 1149, 1415, 1421

Bình An (bảo) : 376, 617

Bình An (huyện) : 733

Bình An (nhà) : 559

Bình An (phường) : 453

Bình Châu (thôn) : 36

Bình Chiểu (ấp) : 1031

Bình Chính (huyện) : 139, 207, 214, 237, 339, 560, 605, 629

Bình Chuẩn (phố) : 1427

Bình Chuẩn (thôn) : 741

Bình Di (bảo) : 198, 224, 734

Bình Di (xã) : 231, 248

Bình dương (thuyền) : 498, 513, 593, 914, 928, 944, 1044, 1054

Bình Đẳng : 80

Bình Định (tỉnh) : 36, 43, 54, 60, 80, 105, 111, 112, 113, 115, 120, 123, 129, 131, 138, 144, 145, 148, 156, 171, 184, 192, 203, 215, 222, 228, 229, 234, 236, 237, 238, 249, 255, 256, 262, 266, 270, 271, 275, 276, 281, 292, 296, 297, 303, 328, 329, 342, 344, 373, 377, 378, 387, 388, 400, 415, 421, 452, 453, 464, 475, 482, 486, 499, 502, 503, 506, 508, 518, 522, 524, 525, 528, 529, 530, 537, 549, 550, 552, 553, 559, 568, 569, 580, 583, 592, 593, 595, 597, 604, 608, 613, 616, 625, 628, 630, 634, 643, 647, 660, 664, 776, 777, 783, 797, 804, 814, 818, 821, 823, 827, 833, 838, 839, 846, 848, 849, 852, 858, 862, 864, 866, 869, 874, 875, 886, 891, 892, 895, 898, 900, 901, 913, 915, 917, 923, 925, 935, 939, 952, 964, 977, 988, 992, 1005, 1007, 1014, 1028, 1029, 1040, 1046, 1048, 1059, 1065, 1066, 1085, 1086, 1088, 1098, 1104, 1105, 1111, 1117, 1121, 1125, 1139, 1147, 1159, 1178, 1181, 1185, 1186, 1198, 1205, 1209, 1236, 1237, 1285, 1289, 1306, 1315, 1321, 1325, 1336, 1344, 1347, 1355, 1358, 1360, 1374, 1381, 1382, 1387, 1392, 1396, 1397, 1398, 1414

Bình Định (biển) : 123, 593, 858, 1085

Bình Định (trường thi) : 215, 255, 1046, 1147

Bình Hải (bang) : 555, 556

Bình Hải (đồn) : 1081

Bình Khánh (đồn) : 594

Bình Khánh (thôn0 : 478

Bình Khương (thôn) : 122

Bình Kỳ : 800, 1303

Bình Lãng (trang) : 212

Bình Long (huyện) : 402, 594

Bình Lục (cảng) : 1005

Bình Lục (kho) : 180

Bình Lục (huyện) : 163, 243, 264, 419, 468, 505, 520, 1162

Bình Lư (bảo) : 867

Bình Nguyên (cửa biển) : 992, 1241

Bình Nguyên (tấn) : 412, 617

Bình Nhuận (thôn) : 36

Bình Quân : 909, 1192

Bình Sơn (huyện) : 434, 498, 508, 733, 925, 988, 1060, 1158

Bình Sơn Lôi : 483

Bình Tạo (thôn) : 156

Bình Thuận : 37, 43, 54, 56, 58, 65, 111, 116, 146, 149, 178, 184, 193, 201, 228, 229, 240, 246, 252, 258, 263, 264, 268, 271, 275, 278, 281, 282, 301, 307, 328, 329, 373, 382, 401, 404, 411, 418, 443, 444, 445, 453, 482, 484, 493, 500, 505, 513, 516, 529, 530, 533, 585, 595, 608, 616, 618, 622, 630, 634, 649, 668, 673,

683, 700, 701, 719, 720, 731, 733, 737, 742, 745, 752, 753, 757, 758, 759, 777, 781, 783, 786, 813, 819, 833, 835, 843, 845, 858, 862, 866, 881, 896, 897, 898, 899, 901, 907, 909, 912, 923, 936, 939, 941, 966, 977, 988, 1001, 1014, 1016, 1017, 1026, 1046, 1051, 1059, 1060, 1064, 1067, 1082, 1083, 1085, 1086, 1088, 1096, 1098, 1106, 1139, 1159, 1167, 1168, 1171, 1178, 1191, 1205, 1206, 1213, 1239, 1240, 1241, 1248, 1282, 1291, 1317, 1324, 1326, 1328, 1350, 1381, 1420

Bình Thuận (cửa biển) : 65, 819

Bình Trạch (đồn) : 1227

Bình Tứ (thôn) : 36

Bình Xuyên (huyện) : 54, 163, 212, 225, 780, 839, 989, 1162, 1199

Bình Yên (huyện) : 600

Bính Đê (làng) : 887

Bô-lô-sờ : 6

Bô-na : 796, 805

Bô-ni-e : 732

Bồ Đề hạ (bến) : 553

Bố Trạch (huyện) : 139, 207, 214, 226, 479, 560, 605, 988, 1160, 1224

Bộ hoàng khảo (sách) : 926

Bồn Nha : 639, 640

Bông Ngân (mỏ bạc) : 204, 514, 515

Bồng Sơn (huyện) : 464

Bổng Điền (xã) : 1166

Bột (quận) : 807

Bờ-lăng-ca (người Tây Ban Nha) : 782, 805

Bùi Ái : 336, 402, 436, 459, 461, 631, 698, 729, 741, 765, 774, 775, 777, 778, 784, 791

Bùi Ân : 567

Bùi Ân Niên (tức Bùi Văn Dị) : 6, 10, 22, 915, 1390, 1415, 1426

Bùi Bang : 908

Bùi Cái : 508

Bùi Chính Thức : 965

Bùi Công Ất : 888

Bùi Danh Nương : 412

Bùi Doãn : 1308

Bùi Duy Kỳ : 319, 494, 506, 1095

Bùi Duy Liễn : 841

Bùi Dương Lịch : 171

Bùi Đình Dự : 449

Bùi Đình Trí : 714

Bùi Đức : 708, 709, 720, 745

Bùi Đức Cơ : 345

Bùi Đức Phổ : 888

Bùi Đức Trường : 1137

Bùi Đức Uyên : 642

Bùi gia huấn hài (sách) : 171

Bùi Hãng : 600

Bùi Huy Lộc : 811

Bùi Huy Phan : 684, 690, 701, 736, 774, 775, 785, 795, 800, 811, 820, 833, 878

Bùi Hữu Bạch : 923

Bùi Khải : 1308

Bùi Lê Nghệ : 1366

Bùi Ngân : 466

Bùi Ngọc Quỳ : 45

Bùi Nữ : 576

Bùi Phác : 933

Bùi Phó : 214, 901, 950

Bùi Phổ : 549

Bùi Quang Chu : 766

Bùi Quang Huy : 821

Bùi Quang Tường : 447

Bùi Quỹ (tức Bùi Ngọc Quỳ) : 45, 131, 132, 137, 148, 164, 171, 176, 231, 415, 458, 600, 611, 613, 619, 652, 710

Bùi Quỳ : 434

Bùi Sâm : 778, 1078

Bùi Sĩ Tuyển : 68

Bùi Tấn : 1253

Bùi Tân Công : 405

Bùi Tăng Huy : 444

Bùi Thái Bút : 1108, 1185, 1326

Bùi Thắng : 1202

Bùi Thế Nguyên : 143

Bùi Thị Mỹ : 421

Bùi Thị Thi : 570

Bùi Thoả : 592, 593, 641

Bùi Thố : 127

Bùi Thông : 962

Bùi Thức Kiên : 68, 171, 1015, 1099, 1137, 1138, 1147, 1149, 1171, 1194, 1210, 1223, 1224, 1264, 1274, 1365, 1376, 1407, 1410, 1414

Bùi Thức Kim : 1258

Bùi Thường Chiểu : 376

Bùi Tiến Bảng : 55

Bùi Tiến Niên : 338

Bùi Toản : 1078

Bùi Truy : 950

Bùi Tuấn : 699, 784, 985, 1015, 1093, 1095, 1100, 1103, 1121, 1137, 1176, 1180, 1190, 1196, 1199, 1249, 1287, 1306, 1315, 1326

Bùi Ước : 1104

Bùi Văn Bảo : 967, 1349

Bùi Văn Chiến : 322

Bùi Văn Chiêu : 1193

Bùi Văn Chiếu : 322

Bùi Văn Côn : 888

Bùi Văn Cử : 448

Bùi Văn Dần : 1336

Bùi Văn Đằng : 445

Bùi Văn Đệ : 447

Bùi Văn Giá : 446

Bùi Văn Hạc : 316
Bùi Văn Hài : 556
Bùi Văn Hội : 1328
Bùi Văn Khái : 965
Bùi Văn Khiển : 778
Bùi Văn Liệu : 1009, 1010
Bùi Văn Linh : 448
Bùi Văn Luyện : 322
Bùi Văn Nguyên : 450
Bùi Văn Nhã : 967
Bùi Văn Phong : 295, 371
Bùi Văn Quế : 915
Bùi Văn Sán : 963
Bùi Văn Thỉnh : 449
Bùi Văn Thuận : 445
Bùi Văn Thuý : 173, 450
Bùi Văn Tín : 965
Bùi Văn Tống : 561
Bùi Văn Tú : 1043
Bùi Văn Vinh : 1194
Bùi Viết Tán : 893
Bùi Xá (xã) : 107, 1188

C

Cai Lậy : 736
Cái Bè : 736
Cam Cát (huyện) : 32, 43, 86
Cam Đài (cửa biển) : 371
Cam Đình (mỏ vàng) : 555
Cam Linh (đồn) : 413, 461
Cam Lộ (châu) : 1008
Cam Lộ (đạo) : 969, 1040, 1048, 1061, 1102
Cam Lộ (làng) : 1010
Cam Lộ (phủ) : 32, 43, 55, 70, 88, 197, 245, 249, 292, 339, 343, 1007
Cam Ninh (đồn) : 453
Cam Ranh (cửa biển) : 486
Cam Lâm (xã) : 505
Cảm Hoá (châu, huyện) : 212, 225, 839, 852, 881, 891, 1049
Cảm Hoá đình hầu : 1342
Cảm Hoá hầu : 58, 162, 1342
Cảm Hoá quận công : 162, 1342
Cảm Lạc (mỏ chì) : 204, 514, 515
Cảm Lãm : 835
Cần (cửa biển) : 1381
Cần Đông (cung) : 98
Cần Đông (nhà) : 97
Cần Hải (cửa biển) : 919
Cần Thành (điện) : 29, 34, 35, 53, 102, 143, 145, 146
Cảnh Dương (cửa biển) : 921, 1044
Cảnh Dương (làng) : 248

Cảnh Dương (phường) : 555

Cảnh Dương (xã) : 555

Cao Bá Đạt : 613

Cao Bá Nhạ : 613

Cao Bá Phùng : 613

Cao Bá Quát : 336, 347, 349, 351, 358, 361, 404, 613

Cao Bằng : 54, 62, 68, 80, 81, 105, 111, 115, 124, 136, 144, 157, 179, 180, 188, 200, 201, 208, 210, 212, 214, 220, 223, 237, 243, 245, 253, 265, 278, 303, 304, 305, 311, 312, 315, 320, 321, 325, 327, 328, 329, 335, 336, 337, 342, 344, 350, 353, 357, 359, 371, 373, 402, 428, 436, 444, 446, 449, 452, 461, 499, 500, 505, 508, 550, 555, 559, 579, 580, 327, 640, 685, 689, 737, 742, 758, 759, 766, 776, 787, 804, 818, 821, 835, 849, 852, 866, 867, 870, 878, 881, 884, 886, 888, 895, 898, 901, 909, 910, 911, 912, 916, 922, 938, 942, 943, 947, 950, 952, 955, 956, 957, 969, 977, 980, 987, 989, 993, 994, 995, 997, 1008, 1028, 1029, 1031, 1038, 1039, 1047, 1049, 1050, 1054, 1058, 1061, 1064, 1066, 1085, 1090, 1097, 1098, 1099, 1103, 1104, 1105, 1111, 1116, 1117, 1118, 1122, 1133, 1154, 1163, 1172, 1175, 1183, 1184, 1185, 1189, 1192, 1205, 1222, 1239, 1240, 1246, 1249, 1257, 1263, 1264, 1269, 1270, 1271, 1275, 1293, 1294, 1297, 1298, 1302, 1303, 1318, 1331, 1337, 1338, 1340, 1344, 1345, 1350, 1351, 1357, 1361, 1377, 1381, 1384, 1387, 1395, 1398, 1408, 1409, 1420

Cao Căn Hứa : 421

Cao Đỉnh : 846

Cao Đình Niên : 450

Cao Đức Quế : 778

Cao Đường (xã) : 697, 698

Cao Hữu Bằng (tức Cao Hữu Giực) : 120, 144, 146, 150, 160, 175, 191, 224, 261, 276, 280, 286, 325, 332, 337, 368, 462, 513, 515, 538, 598, 604, 625, 706

Cao Khắc Cẩn : 863, 883, 917

Cao Lao (tổng) : 560

Cao Lô (núi) : 1393

Cao Mại (làng) : 1029

Cao Miên (như Cao Man) : 45, 53, 54, 105, 191, 197, 198, 202, 224, 247, 252, 263, 271, 272, 276, 283, 284, 303, 306, 357, 493, 598, 613, 618, 625, 639, 642, 647, 652, 653, 654, 660, 663, 668, 669, 671, 675, 682, 683, 689, 699, 700, 716, 719, 734, 769, 770, 806, 851, 869, 918, 919, 936, 941, 1030, 1060

Cao Minh (điện) : 195

Cao Muộn (núi) : 911
Cao Nhã (trạm) : 957, 989
Cao Như Đỗ : 446
Cao Phong (tổng) : 370
Cao Phong (xã) : 230
Cao Phúc (trạm) : 957, 989
Cao Quảng Thuận : 1194
Cao Sĩ : 374, 450
Cao Thế Văn : 643
Cao Thịnh : 215, 448
Cao Thượng (xã) : 801
Cao Trọng Thanh : 491
Cao Trọng Sinh : 963
Cao Văn : 1201
Cao Văn Đống : 448
Cao Văn Hiên : 447
Cao Văn Hứa : 1194
Cao Văn Lịch : 555
Cao Vị : 856
Cao Xá (xã) : 80, 178, 537
Cao Xuân Dục : 7
Cáp Châu : 490, 576, 577
Cáp Châu (đồn) : 606, 1328, 1380
Cáp Văn Sâm : 1010
Cát Bà : 721, 800, 817, 820, 822, 833, 853, 913, 1264, 1307, 1322, 1364, 1394
Cát Chù (làng) : 887
Cát Văn Tuỵ : 891
Cắng (tên người) : 1058
Cầm Bá Hiển : 449
Cầm Văn Ân : 1400
Cấm (sông) : 917, 982, 1026, 1053, 1055, 1153, 1326, 1425
Cấm Môn (đại đồn) : 862
Cẩm Cơ (bến đò) : 194
Cẩm Giang (cửa tuần) : 43
Cẩm Giàng (huyện) : 774, 806, 1161, 1416
Cẩm Khê (huyện) : 556, 1163
Cẩm Lệ (xã) : 568, 575, 576, 578, 868
Cẩm Phố : 659
Cẩm Sa : 568
Cẩm Thuỷ (huyện) : 169, 170, 199, 286, 938, 1160, 1309, 1378, 1401, 1403
Cẩm Xuyên (huyện) : 169, 220, 276, 277, 403, 525, 597
Cẩm Y (thôn, xã) : 659
Cẩm y (vệ) : 96, 128, 130, 160, 244, 290, 294, 351, 370, 387, 390, 391, 427, 430, 432, 439, 442, 444, 446, 460, 464, 554, 569, 600, 602, 620, 621, 638, 663, 932, 983, 1003, 1010, 1013, 1052, 1179, 1371, 1421
Cần Bột : 654
Cần Bột (cửa biển) : 295, 915
Cần Chính (điện) : 28, 29, 68, 145, 146, 149, 153, 162, 177, 198, 202,

204, 419, 429, 439, 519, 558, 614, 631, 634, 857, 981, 1023, 1091, 1114, 1130, 1164, 1187

Cần Dịch (bến tuần) : 111, 194, 254, 303, 510

Cần Giờ (bảo) : 238

Cần Giờ (cửa biển) : 54, 306, 478, 587, 593, 721, 743

Cần Giờ (đồn) : 306, 446, 593

Cần Thơ (thành) : 57

Câu Đê : 567, 638, 639

Câu Đê (đồn) : 568, 640

Câu Đê (xã) : 889

Câu Hoan (xã) : 1116

Câu Mang : 165, 419

Cầu Giấy : 1422

Cầu Phong (kho, phố) : 922, 943, 950, 952, 956, 968, 980, 1029, 1153

Co No (toàn quyền Pháp) : 949, 1216

Cố Lê kỷ (sách) : 671

Cổ Biện : 765

Cổ Chiên (cửa biển) : 489

Cổ Lũng : 1403, 1404

Cổ Luỹ (đồn biển) : 196, 370, 528, 1315

Cổ Luỹ (núi) : 528

Cổ Ngói (xã) : 544

Cổ Pháp (đồn) : 766

Cổ Thành (xã) : 1183

Cốc Trấn : 1252

Côn Lôn (bảo) : 199, 276

Côn Lôn (đảo, xứ) : 771, 813

Côn Trĩ : 919

Cồn Sơn : 576, 606

Cống (núi) : 923

Cơ Sa (nguồn) : 560, 634

Cơ Thánh (lăng) : 45, 56, 85

Cơ Xá (xã) : 225, 517

Cu Đê (đồn) : 470

Cù (đồn) : 1278, 1279

Cù Huân : 607

Cù Huân (cửa biển) : 455, 461, 497, 520, 580

Cù Huân (đồn) : 580

Cù Mông (cửa biển) : 869

Cù Mông (đồn) : 869

Cù Sơn (xã) : 1386

Cù Úc (vụng) : 708, 709

Cù Vân (rừng) : 1196

Cung Dự : 799, 901, 919, 1020

Củng Đức (núi) : 427

Cư Chính (bến đò) : 72

Cư Chính (cung) : 1325

Cư Chính (núi) : 1129

Cư Chính (xã) : 49, 427

Cửa Đông (phố) : 142, 253

Cửa Hội (đồn) : 170

Cửa Luật (đồn) : 170

Cửa Quyền (cửa biển) : 906, 1056

Cương Giản (làng) : 322, 460
Cường Giản (xã) : 97
Cứu hoang (chính sách) : 282, 310, 547, 842
Cứu hoang (sách) : 842
Cửu An (huyện) : 769
Cửu An (sông) : 100, 1304
Cửu An (thôn) : 77, 870
Cửu Lại : 207

CH

Chàm Núi : 133
Chàm Ôn : 133
Chàng Sơn : 748, 1393
Chanh Khê : 1007
Châm La : 207, 249
Chân An (huyện) : 1140
Chân An (xã) : 166
Chân Định (huyện) : 795, 933, 1161, 1258
Chân Lạp : 30, 39
Chân Lộc (huyện) : 120, 470, 791, 1160, 1309
Chân Sảng : 568, 582, 638, 639, 640, 641, 646, 651, 659
Chấn Hanh (cung điện) : 80, 417, 418
Chấn Hanh (nhà học) : 1332
Chấn Sơn (kênh) : 672
Chấn Sơn (núi) : 612, 647
Chấn Sơn (sông đào) : 646, 647
Chất Thành (đồn) : 1093
Châu huyện đề cương (sách) : 926
Châu Mỹ (sông) : 1352
Chỉ Tác (xã) : 1336
Chiêm Dữ (đảo, phận biển) : 205, 335, 371, 372, 374, 378, 381, 513
Chiêm Dữ (đồn) : 192
Chiêm Đức (tức sông Thiên Đức) : 795
Chiêm Hoá (châu) : 539, 807, 842, 948, 1031, 1053, 1057, 1150, 1163, 1210, 1228, 1360
Chiên Đàn (nguồn) : 548
Chiên Đàn (tên xã) : 548
Chiêu Tấn : 161, 162, 881, 908, 1032
Chiêu Trung (đền) : 253
Chính Đại (trang) : 324
Chính Hội (thôn) : 1392
Chính Lợi (thôn) : 1139, 1140
Chính Mông (xã) : 1096
Chôi Ôi : 1336
Chợ Chu : 989, 1087, 1095, 1199
Chợ Đô (đồn) : 1149
Chợ Mới (đồn) : 1149, 1166, 1199, 1218, 1224, 1251, 1278

Chợ Dã : 821, 1020, 1095, 1251, 1263
Chu (linh mục) : 990
Chu Bình : 795, 804
Chu Cưu : 604, 605
Chu Duy Tân : 127
Chu Đình Kế : 1211, 1213, 1224, 1258, 1259, 1273, 1415, 1424
Chu Huy Vĩ : 950
Chu Lễ (tổng) : 1082
Chu Mãi (cửa biển) : 921, 1044
Chu Mãi (sông) : 494
Chu Mộng Tiên : 791
Chu Mộng Triển : 804
Chu Ngải : 880
Chu Ngạn Tu : 166
Chu Phúc Minh : 87, 359, 387, 393, 408, 412, 417, 419, 435, 452, 453, 477, 499, 568, 575, 577, 579, 582, 591, 610, 618, 681, 687
Chu Thiên : 687
Chu Thiên Đức : 372, 513
Chu Thỗn : 939
Chu Thừa : 893
Chu Trung Lập : 414, 481
Chu Tường Lân : 1087, 1094, 1095, 1122, 1139, 1149, 1151, 1161, 1168, 1174, 1180, 1204
Chu Văn Cưu : 1202
Chu Văn Định : 965
Chu Văn Khoa : 1414
Chu Văn Sương : 449
Chu Văn Tiếp : 178
Chu Văn Tuyên : 446
Chu Vĩnh Tuế : 503
Chu Ức (xứ) : 660
Chu Xuân : 1032
Chuẩn Kích (thuyền) : 192, 199, 364, 513, 1044
Chung Mỹ (đồn) : 922
Chương Đức : 243, 256, 264, 349, 350, 468, 541, 779, 784, 1010, 1162
Chương Nghĩa (huyện) : 434, 498

D

Dã Lê (làng, thôn) : 870, 1009
Dã sử (sách) : 451, 491, 671
Danh Nghĩa (đồn) : 592, 593
Dao Cung (nhà) : 29, 30, 31, 36, 39, 44, 51, 52, 84, 87, 94, 106, 107
Dao Trì (thôn) : 1392
Dậu Sơn : 582
Di Sơn (núi) : 820
Dị Ác (tổng) : 1082
Dịch Vĩ (châu) : 229

Diêm Hộ (cửa biển) : 582
Diên Cơ (núi) : 1108
Diên Hà (huyện) : 278, 300, 411, 530, 537, 541, 543, 558, 702, 1161, 1289, 1342, 1378
Diên Lộc (xã) : 97
Diên Phúc (huyện) : 591, 631, 840, 1260
Diên Phúc trưởng công chúa : 1071
Diên Sinh (xã) : 214
Diên Yên (xã) : 401
Diễn Châu (phủ) : 170, 711, 1160, 1308
Diệu Đế (chùa) : 127, 863
Do Dụ (hồ) : 647
Do Linh (huyện) : 1040, 1122, 1159
Do Nhân (thôn) : 1228
Doãn Chi : 778
Doãn Chiêu : 212
Doãn Chính : 780, 784
Doãn Địch : 1125
Doãn Giác : 890
Doãn Khuê : 653, 778, 795, 890, 891, 989, 1031, 1032, 1081, 1093, 1143, 1206, 1258, 1271, 1276, 1395
Doãn Trứ : 890
Doãn Uẩn : 36, 61, 62, 87, 132, 146, 178, 549, 784, 1267
Doãn Văn Đắc : 810
Doãn Văn Huyết : 760
Du Bi Lê (tướng Pháp) : 1326
Du Đồng (tổng) : 1082
Du Lâm (xã) : 585
Du Thôn (đồn) : 486
Du Xuyên (đồn) : 604, 868
Dụ Trạch (đền) : 252, 1107
Duệ An (thôn) : 1064
Dũng Nghĩa (xã) : 1337
Dũng Thọ (thôn) : 482
Duy Định : 1045, 1056
Duy Minh (huyện) : 230, 762
Duy Ninh (huyện) : 735
Duy Tiên (huyện) : 264, 419, 458, 468, 505, 508, 520
Duy Xuyên (huyện) : 63, 86, 236, 239, 591, 840, 900, 988, 1158, 1260, 1309
Duyên Bình (xã) : 1403
Duyên Hà (huyện) : 230
Dương (cố đạo) : 1016
Dương (thiên hộ) : 1001
Dương An Long : 1218
Dương Cốc : 80
Dương Công Bảng : 164
Dương Cù : 205, 206
Dương Danh Lập : 915
Dương Danh Lương : 888
Dương Doãn Am : 732, 764, 786, 817, 837, 857, 962, 1340, 1403

Dương Đình Huấn : 24
Dương Đình Khuông : 875
Dương Đình Phối : 411
Dương Đình Vĩnh : 1326
Dương Đức Đạo : 880
Dương Đức Khuê : 908
Dương Đức Quảng : 444
Dương Gia Huấn : 950
Dương Hưu (thôn) : 1064
Dương Lai (xã) : 967
Dương Lâm : 659
Dương Mã (thành) : 1051
Dương Như Nhu : 449
Dương Phúc Tứ : 322, 446
Dương Quỳ (tổng) : 162
Dương Thành : 812, 904, 917
Dương Thị Chi : 608
Dương Thị Năng : 1235
Dương Thị Oanh : 1235
Dương Thị Thảng : 1235
Dương Thị Thân : 1235
Dương Thiều : 142
Dương Tiến Hoàn : 194
Dương Trọng Hoà : 1305, 1320
Dương Uy : 1148
Dương Uyển : 1395
Dương Văn Huyên : 449
Dương Văn Phong : 536
Dương Văn Quang : 448
Dương Văn Quế : 778, 965
Dương Văn Thiện : 856
Dương Văn Tình : 447
Dương Văn Thuận : 445
Dương Văn Thuật : 561
Dương Văn Tiến : 587
Dương Viết Thiệu : 1115
Dương Viết Chấn : 856
Dương Vịnh : 736, 837, 875
Dương Xuân (sở thợ) : 993, 996, 1006, 1009, 1010, 1037, 1042, 1046, 1048, 1055, 1077, 1195
Dương Xuân thượng (xã) : 878, 1073
Dưỡng Tâm (điện) : 507
Dưỡng tế (nhà, sở, trường) : 107, 524, 539, 557, 591, 632, 872, 882, 907, 943, 1043, 1165

Đ

Đa Bút (xã) : 108, 622
Đa Hoà (huyện) : 482
Đa Nghị (xã) : 1116
Đa Phúc (huyện) : 1031, 1079, 1126, 1162, 1199, 1204, 1268, 1308, 1336

Đa Phúc (phủ) : 800, 1063, 1077, 1335

Đà Bắc (châu) : 161, 162, 230

Đà Diễn (cửa biển) : 613, 869

Đà Lùng (đồn) : 506

Đà Nẵng : 36, 57, 61, 87, 154, 196, 225, 316, 377, 430, 465, 466, 470, 478, 486, 487, 489, 503, 508, 267, 572, 594, 611, 632, 646, 648, 654, 656, 667, 715, 747, 769, 771, 773, 775, 797, 805, 813, 850, 854, 868, 953, 964, 992, 996, 1000, 1005, 1017, 1059, 1158, 1246, 1372, 1409, 1418, 1425, 1429

Đà Nẵng (cửa biển) : 36, 57, 61, 87, 154, 196, 316, 377, 465, 466, 487, 489, 503, 508, 567, 747, 769, 771, 850, 868, 964, 996, 1000, 1017, 1059

Đà Nẵng (đồn biển) : 470, 486, 508

Đà Nùng (cửa biển) : 499

Đá Ong (xứ) : 820

Đài Bàng : 1196, 1197

Đại An (đồn) : 1391

Đại Áp (cửa biển) : 199, 302, 538, 593, 1405

Đại bảo giám (sách) : 751

Đại Bối (xã) : 1330

Đại Chiêm (cửa biển) : 375, 430, 540, 541, 568, 576, 584, 1327

Đại Dực (động) : 496

Đại Dực (thôn, xã) : 496, 1064

Đại Đồng (xã) : 1002, 1335, 1398

Đại Hải (cửa biển) : 708

Đại Hải (đồn) : 709

Đại Hào (làng) : 452

Đại học diễn nghĩa (sách) : 56

Đại Hữu (thôn) : 689, 838

Đại Lĩnh : 251, 248

Đại Nam hiệp kỷ lịch : 38

Đại Nam hội điển (sách) : 100, 394

Đại Nam hội điển sự lệ : 1135

Đại Nam liệt truyện, tiền biên (sách) : 257

Đại Phác (xã) : 994

Đại Từ (huyện) : 162, 225, 226, 784, 867, 1162, 1190, 1191, 1199, 1218, 1309

Đại Việt sử ký (sách) : 451, 671, 1227

Đại Việt văn tuyển (sách) : 685, 686, 751

Đàm Khiêm : 25

Đàm Lao (châu) : 1378

Đàm Long Ký : 901

Đàm Quang Văn : 1322, 1424

Đàm Thận Lễ : 1221

Đàm Thận Xưởng : 627

Đan Duệ (xã) : 1107

Đan Hà (đồn) : 1339

Đan Hội (tổng, xã) : 482, 1227

Đan Phượng (huyện) : 509, 524, 1163, 1194, 1195

Đan Quế (xã) : 1116

Đan Trường (xã) : 1385

Đao Sơn : 629
Đào Chí : 460
Đào Duy Đạo : 684
Đào Duy Hựu : 684
Đào Duy Thông : 167
Đào Đình Tuyển : 1222
Đào Duy Từ : 167
Đào Đức Ứng : 565
Đào Hữu Bài : 1203, 1253
Đào Hữu Phiên : 252
Đào Ninh (xã) : 742
Đào Tây : 449
Đào Thế Trinh : 200
Đào Thị Hoạt : 635
Đào Trí : 387, 393, 419, 466, 467, 468, 474, 496, 508, 537, 553, 567, 577, 582, 602, 634, 639, 669, 724, 747, 757, 761, 773, 775, 779, 785, 791, 800, 802, 810, 845, 867, 933, 984, 1014, 1018, 1065, 1081, 1087, 1093, 1095, 1100, 1103, 1107, 1118, 1121, 1138, 1147, 1175, 1176, 1182, 1183, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1202, 1203, 1204, 1206, 1212, 1213, 1219, 1221, 1229
Đào Trí Mỹ : 613
Đào Trí Phú : 54, 80, 303, 415, 613, 988
Đào Trọng Thống : 1344
Đào Văn Phủ : 449
Đào Văn Vinh : 890
Đào Văn Xuân : 565
Đào Viết Thức : 629
Đào Xuân Quế : 822
Đạo Tú (tổng) : 468
Đắc Hiền (xã) : 1209
Đắc Sở (xã) : 622
Đằng Huy (tàu) : 949, 1225, 1289, 1307, 1350, 1351, 1359, 1411
Đằng Kim Long : 244, 250
Đặng Bá Bình : 900
Đặng Cao Phong : 217
Đặng Chí Hùng (tức Đặng Văn) : 1044, 1210, 1213, 1251, 1260, 1263, 128
Đặng Công Nhượng : 566, 700, 707
Đặng Công Thập : 142
Đặng Công Tú : 447
Đặng Di : 441
Đặng Duy Hanh : 1237, 1356, 1397
Đặng Duy Ngọ : 1260, 1268, 1314, 1336, 1352, 1395
Đặng Duy Trinh : 1240, 1270, 1297, 1306, 1318, 1338, 1340, 1341, 1345, 1351
Đặng Đăng Phong : 459, 461
Đặng Điền : 641, 856
Đặng Đình Hiệu : 135
Đặng Đình Hỹ : 355
Đặng Đình Thuỵ : 355
Đặng Đồn : 856

Đặng Đức : 708, 709, 720, 745, 758

Đặng Đức Địch : 127

Đặng Đức Siêu : 256

Đặng Đức Thiệm : 57, 61, 69, 121, 135, 155

Đặng Đức Tuấn : 1194

Đặng Giải : 450

Đặng Hạnh : 750, 774, 782, 805, 808, 837, 888, 893

Đặng Hiệp : 491

Đặng Hoà : 735

Đặng Huy Sán : 1185

Đặng Huy Trước : 803, 848, 868, 882, 883, 985, 997, 1306

Đặng Hữu Hổ : 880

Đặng Kham : 414, 415

Đặng Kiêu : 893

Đặng Kim Trung : 532

Đặng Lang : 773

Đặng Minh Trân : 37, 93, 112, 138, 151

Đặng Nguyên Cẩn : 25

Đặng Nguyên Long : 1049

Đặng Như Mai : 1108, 1335

Đặng Phác (tức Đặng Ngọc Phác, Ngọc Cầu) : 68, 297, 404, 876, 995, 1014, 1020, 1043, 1048, 1053, 1054, 1095, 1122, 1139, 1149

Đặng Phong : 569

Đặng Phương Chính : 616

Đặng Quang : 448

Đặng Quý : 1180, 1206

Đặng Quý Tiền : 1049

Đặng Siêu : 1414

Đặng Tá : 631, 915, 985, 986, 1093, 1099

Đặng Tam : 204

Đặng Tất : 1081

Đặng Thị Hiệu : 1235

Đặng Thị Miện : 1185

Đặng Thị Phiên : 1086

Đặng Thị Thiềm : 1185

Đặng Thị Uy : 1235

Đặng Toán (Kim Toản) : 68, 479, 494, 510, 511, 520, 522, 533, 933, 985, 1032, 1050, 1093, 1095, 1124, 1153, 1181, 1183, 1184, 1205, 1240

Đặng Trần Chuyên : 68, 796, 841, 863, 921, 937, 942, 969, 985, 1014, 1093, 1213

Đặng Trần Thường : 1104

Đặng Tuấn Giá : 449

Đặng Văn (xem Đặng Chi Hùng) : 811, 1020, 1044, 1050, 1053, 1054, 1087, 1088, 1094, 1095, 1122, 1134, 1135, 1210, 1240, 1247, 1269, 1278, 1279, 1267

Đặng Văn Bằng : 272

Đặng Văn Cận : 801

Đặng Văn Dũng : 1194

Đặng Văn Đạo : 1174

Đặng Văn Đạt : 880
Đặng Văn Đinh : 142
Đặng Văn Hội : 1100
Đặng Văn Hợi : 977, 1090, 1258
Đặng Văn Huấn : 1224, 1296, 1327, 1378, 1392, 1403, 1415, 1426
Đặng Văn Khải : 917
Đặng Văn Khoa : 24
Đặng Văn Kiều : 959, 961, 962, 1006, 1237, 1283
Đặng Văn Lãng : 555
Đặng Văn Lập : 1222
Đặng Văn Mâu : 448
Đặng Văn Nậu : 450
Đặng Văn Phú : 444
Đặng Văn Quyến : 445, 447
Đặng Văn Siêu : 836, 839, 856, 1059, 1195, 1204
Đặng Văn Tại : 856
Đặng Văn Thảo : 194
Đặng Văn Thiêm : 36, 61, 62, 87, 121, 173, 175, 181, 191, 192, 198, 200, 227, 228, 229, 234, 236, 244, 253, 260, 261, 273, 274, 279, 282, 347, 405, 406, 428, 440, 455, 549
Đặng Văn Thuần : 1176
Đặng Văn Trì : 471
Đặng Văn Tú : 933
Đặng Văn Tường : 881
Đặng Văn Việt : 450
Đặng Văn Uyên : 890
Đặng Xuân : 443
Đặng Xuân Bảng : 814, 825, 831, 969, 985, 1257, 1356, 1383, 1410, 1416
Đặng Xương (huyện) : 452
Đầm Hà (biển) : 228, 619, 1264
Đậu Sơn (núi) : 1342
Đèo Đức Chính : 867
Đê Vô : 782, 806
Để Định (huyện) : 307
Điền Xá (động) : 73
Điển Lộc (thôn) : 834
Điện Bàn (phủ lỵ) : 179
Điện Biên (phủ) : 415, 422, 659, 1005, 1158
Điện Hải (thành) : 466, 491, 508, 567, 570, 572, 588, 604, 606, 639, 646, 651, 652, 655, 868
Điêu Chính Triều : 822
Điêu Văn Sanh : 1324
Điêu Văn Thân : 822
Điêu Văn Xanh : 822
Đinh Bảo : 626, 859, 917, 987, 1011
Đinh Chuyên : 859
Đinh Công Bính : 471
Đinh Công Cao : 471, 733
Đinh Công Chuyên : 412
Đinh Công Dương : 291
Đinh Công Hổ : 305, 354, 394, 471

Đinh Công Khoa : 412

Đinh Công Mỹ : 291, 301, 348, 352, 353, 354, 359, 360, 367, 382, 394, 443, 471

Đinh Công Ôn : 359, 551

Đinh Công Tại : 394

Đinh Dâm : 1223

Đinh Đạo : 703, 859, 913, 917, 936, 959, 970, 971, 987, 1009, 1010, 1011, 1227

Đinh Đắc : 1255

Đinh Gia Hội : 68

Đinh Hội : 856, 1007, 1020, 1022, 1059, 1078, 1103, 1108, 1117, 1121, 1177, 1184, 1185, 1243, 1249, 1306, 1322, 1336, 1386

Đinh Huy Bỉnh : 832

Đinh Hữu Hoạch : 864

Đinh Hỷ : 1395

Đinh Kinh : 965

Đinh Lễ : 1081

Đinh Liệt : 177, 1080

Đinh Liêu (bảo) : 174

Đinh Nhật Tú : 804

Đinh Như Hậu : 1021, 1125

Đinh Quán Trinh : 1240

Đinh Thốn : 698

Đinh Triết : 1398

Đinh Triệu Đông : 774

Đinh Tự : 859

Đinh Tương : 859

Đinh Uông : 1046

Đinh Văn Bân : 1108, 1221

Đinh Văn Điền : 1138

Đinh Văn Khám : 66

Đinh Văn Khoa : 890, 1049

Đinh Văn Khuyến : 883

Đinh Văn Minh : 121, 134, 188, 215, 238, 242

Đinh Văn Thuận : 1222

Đinh Viết Bình : 451

Đình Đôi : 1183

Đình La (tổng) : 908

Đình Tổ (xã) : 785

Định Bình (thôn) : 1360

Định Châu (huyện) : 197, 225, 226, 1394

Định Cư (thôn) : 413, 1064

Định Hương (bến đò) : 194, 1387

Định Môn (xã) : 503

Định Tân (trạm) : 708, 709

Định Tường : 43, 57, 61, 65, 87, 108, 109, 120, 134, 141, 146, 148, 156, 171, 172, 180, 181, 198, 201, 203, 210, 222, 242, 243, 256, 259, 273, 275, 276, 282, 283, 292, 294, 301, 303, 305, 325, 326, 368, 373, 404, 405, 413, 444, 445, 446, 459, 464, 467, 475, 478, 492, 499, 506, 513, 524, 529, 549, 566, 594, 595, 596, 597, 598, 600, 603, 604, 611, 614, 622, 627, 638, 647, 654, 673, 677,

699, 700, 703, 705, 708, 710, 711, 714, 716, 719, 720, 723, 731, 736, 737, 738, 743, 745, 758, 760, 761, 762, 763, 767, 769, 770, 771, 772, 781, 783, 790, 806, 813, 815, 823, 850, 879, 897, 898, 905, 963, 1022, 1216, 1246, 1413

Định Viễn (bảo) : 168

Đoài Khê (thôn) : 113

Đoan Bản (nhà) : 80, 97, 418

Đoan Hùng (phủ) : 777, 804, 1163, 1303, 1304, 1343, 1349, 1366, 1367, 1376

Đoan Lễ (xã) : 392

Đoan Vỹ (xã) : 419

Đoàn Công Luận : 447

Đoàn Danh Dương : 263

Đoàn Danh Toại : 277

Đoàn Dao : 974, 1151

Đoàn Doãn Lam : 240

Đoàn Dực : 1203

Đoàn Đình Khiêm : 428

Đoàn Huyền : 1288

Đoàn Hữu Ái : 1009

Đoàn Hữu Sĩ : 228

Đoàn Khắc Nhượng : 908

Đoàn Khiêm : 603

Đoàn Kim : 71, 127, 280, 1003

Đoàn Linh : 443, 759, 775, 784, 795, 811, 848

Đoàn Ngọc Lâm : 447

Đoàn Thị Triệu : 867

Đoàn Thọ : 301, 459, 496, 499, 543, 570, 575, 600, 611, 655, 678, 681, 728, 729, 730, 767, 784, 786, 787, 804, 805, 808, 810, 811, 855, 922, 933, 940, 963, 965, 966, 975, 981, 983, 984, 993, 1010, 1093, 1107, 1123, 1124, 1129, 1134, 1144, 1149, 1153, 1154, 1166, 1171, 1174, 1177, 1178, 1179, 1190, 1191, 1198, 1199, 1203, 1206, 1209, 1210, 1212, 1213, 1236, 1239, 1240, 1249, 1254, 1255, 1265

Đoàn Thúc Tiên : 1194

Đoàn Tiến Thiện : 790

Đoàn Trực : 1227

Đoàn Trưng : 1009, 1227

Đoàn Tú Trực : 1009

Đoàn Văn Bức : 1115

Đoàn Văn Chính : 448

Đoàn Văn Đặc : 555

Đoàn Văn Đảng : 444

Đoàn Văn Giáo : 1183

Đoàn Văn Hoán : 278, 418, 420

Đoàn Văn Hội (tức Văn Bình) : 6, 10, 22, 68, 858, 934, 1292

Đoàn Văn Loan : 269

Đoàn Văn Lộc : 449

Đoàn Văn Ngạch : 445

Đoàn Văn Phú : 549

Đoàn Văn Sách : 132, 550

Đoàn Văn Tảo : 1386
Đoàn Văn Thạch : 447
Đoàn Văn Thạnh : 69
Đoàn Văn Thất : 200, 450
Đoàn Văn Trường : 549
Đoàn Văn Tỵ : 965
Đoàn Văn Vinh : 270
Đô Thuộc : 537
Đồ Phổ Nghĩa (tướng Pháp) : 1364, 1365, 1376, 1391, 1396, 1397, 1405, 1406, 1407, 1409, 1411
Đồ Sơn : 721, 769, 780, 800, 820, 838, 872, 909, 923, 926, 1372, 1409, 1410, 1414, 1425, 1426
Đồ Sơn (họ) : 124
Đỗ Danh Thiếp : 46
Đỗ Duy Đê : 127
Đỗ Đăng Đệ : 195
Đỗ Đăng Giai : 204
Đỗ Đăng Tượng : 1094
Đỗ Đệ : 245, 581, 708, 720, 745, 758, 783, 817, 960, 961, 991, 1054, 1106, 1118, 1151, 1284, 1315, 1349
Đỗ Đình Thanh : 353
Đỗ Đình Thữ : 267
Đỗ Đình Vĩnh : 536
Đỗ Đức Tấn : 142
Đỗ Đức Thịnh : 822, 923, 1189
Đỗ Đức Uẩn : 845, 847
Đỗ Giá : 996
Đỗ Huy : 1067, 1142
Đỗ Huy Uyển : 180, 400
Đỗ Hữu Công : 415
Đỗ Hữu Tâm : 1078
Đỗ Khải : 127
Đỗ Khắc Thư : 181, 217, 267
Đỗ Lệnh Hựu (tức Tư Hựu) : 613
Đỗ Lực : 641
Đỗ Mậu Thưởng : 57, 120
Đỗ Nhung : 642
Đỗ Như Hổ : 642
Đỗ Như Long : 354, 630
Đỗ Phát : 1021, 1081, 1093, 1271, 1347
Đỗ Phó : 315, 371, 915, 964, 1400
Đỗ Quang : 108, 181, 359, 459, 477, 525, 557, 617, 649, 663, 700, 719, 720, 721, 732, 733, 735, 736, 780, 790, 823, 833, 839, 840, 846, 912, 1004, 1015
Đỗ Quang Thư : 37, 121
Đỗ Quang Vinh : 1063
Đỗ Quảng : 479
Đỗ Sự : 448
Đỗ Thế Hùng (Cụ Thái) : 354, 579, 612, 630, 642
Đỗ Thị Gương : 525
Đỗ Thị Tảo : 539
Đỗ Thị Tư : 132

Đỗ Thị Xuyên : 162
Đỗ Thúc Tĩnh : 68, 343, 369, 373, 411, 537, 710, 711, 712, 714, 737, 738, 743, 760, 763, 767
Đỗ Tiến Lôi : 449
Đỗ Trọng Bình : 1031
Đỗ Tuấn Đại : 207, 280
Đỗ Văn Bàn : 880
Đỗ Văn Bút : 965
Đỗ Văn Cam : 881
Đỗ Văn Chiếu : 931, 933
Đỗ Văn Chính : 965
Đỗ Văn Đạo : 229, 1269
Đỗ Văn Đạt : 880
Đỗ Văn Định : 884
Đỗ Văn Đức : 447
Đỗ Văn Huân : 445
Đỗ Văn Huy : 499
Đỗ Văn Kiệt : 1115
Đỗ Văn Mật : 447
Đỗ Văn Mỗi : 1168
Đỗ Văn Ngũ : 1305, 1334
Đỗ Văn Nhẫn : 446
Đỗ Văn Quyền : 444
Đỗ Văn Sửu : 87
Đỗ Văn Tài : 1267
Đỗ Văn Thậm : 499
Đỗ Viết Văn : 449
Đỗ Xá (tổng) : 1082
Đỗ Xuân Cát : 876, 879
Độc Bộ (đồn) : 1403, 1416
Đối sách chuẩn thằng : 451, 1350
Đôn Lương (tổng) : 1393
Đồn Độ (xã) : 496
Đông (giám mục) : 1149
Đông An (cung thánh) : 128
Đông An (cửa) : 128
Đông An (huyện) : 345, 453, 1403
Đông An (phường, ấp, thôn) : 248, 1167
Đông Anh : 801
Đông Giang (cửa sông) : 1360
Đông Hồ (bảo) : 538, 779
Đông Lỗ (xã) : 435
Đông Lông (thôn) : 253
Đông Lý (đồn) : 231, 1334
Đông Ngàn (huyện) : 508, 517, 524, 609, 1268, 1269, 1271, 1315
Đông Ngạn : 1429
Đông Nhai (xã) : 1112
Đông Phồn : 659
Đông Phú (thôn) : 940
Đông Quang (xã) : 994
Đông Sơn thi tửu hội : 1009
Đông Tác (xã) : 502
Đông Thành (thôn) : 482
Đông Tháp (xã) : 1124
Đông Thị (phố) : 394
Đông Triều (cung) : 5

Đông Triều (huyện) : 43, 285, 472, 579, 690, 799, 862, 1161, 1213, 1238, 1266, 1268, 1295, 1309, 1360
Đông Vĩnh (đài) : 600
Đông Xuyên (huyện) : 132
Động Hỷ (huyện) : 225, 226, 1049, 1162, 1263
Đồng An (xã) : 834
Đồng Bình (đồn) : 978, 1165, 1324
Đồng Bộc (phố) : 977, 1261
Đồng Bộc (mỏ vàng) : 129, 469
Đồng Chung (xứ) : 258
Đồng Công (tổng) : 1082
Đồng Cụ : 939
Đồng Đức Tấu : 800
Đồng Đức Xuân : 864
Đồng Hòa (mỏ) : 878
Đồng Hoàng (xã) : 544
Đồng Lai : 835, 1186
Đồng Lũng : 1339, 1389, 1403
Đồng Mãi (cừ) : 1064
Đồng Mỏ (bến) : 111, 194, 303, 1387
Đồng Mô (xã) : 832
Đồng Mỗ (bến tuần) : 254
Đồng Mới : 939
Đồng Nông : 1336
Đồng Phong (thôn) : 1064
Đồng Thái (đồn) : 775
Đồng Thị Phú : 583
Đồng Tre : 1336
Đồng Văn : 835
Đồng Văn Trung : 1393
Đồng Xá (đồn) : 1165
Đồng Xuân (huyện) : 212, 276, 508, 1159, 1309, 1345
Đồng Xuân (xã) : 541
Đồng Dương (xã) : 349
Đức (cai tổng) : 1414
Đức Khuê : 712, 737
Đức Thọ (phủ) : 32, 43, 1160, 1308
Đường (núi) : 912
Đường Hào (huyện) : 806, 1161
Đường Long (xã) : 1432
Đường Sơn (xã) : 541

E

E Đoa (tướng Pháp) : 87, 88
Eo Kiến (xứ) : 1399

G

Gành Rái : 592
Gia Định : 32, 36, 43, 54, 57, 58, 60, 61, 69, 85, 93, 116, 120, 121, 122, 133,

134, 146, 147, 154, 174, 179, 181, 192, 193, 198, 201, 212, 222, 236, 238, 239, 240, 251, 255, 256, 259, 260, 273, 276, 282, 284, 301, 302, 305, 311, 312, 314, 323, 326, 345, 359, 368, 369, 373, 401, 402, 408, 413, 444, 445, 456, 457, 475, 478, 489, 493, 498, 502, 503, 513, 524, 527, 529, 538, 548, 549, 552, 558, 565, 566, 574, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 618, 619, 620, 623, 624, 625, 626, 630, 631, 632, 635, 637, 638, 640, 641, 642, 643, 645, 648, 649, 651, 653, 654, 655, 659, 660, 663, 664, 667, 668, 683, 685, 686, 689, 690, 698, 699, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 708, 710, 711, 714, 716, 719, 720, 721, 723, 725, 726, 729, 731, 732, 733, 735, 736, 737, 743, 745, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 774, 780, 783, 790, 797, 803, 806, 810, 813, 814, 823, 827, 850, 855, 866, 879, 897, 898, 901, 905, 908, 924, 936, 941, 950, 963, 975, 989, 998, 1007, 1016, 1017, 1022, 1026, 1028, 1030, 1043, 1045, 1056, 1072, 1089, 1096, 1100, 1101, 1102, 1130, 1141, 1171, 1191, 1216, 1246, 1248, 1254, 1321, 1326, 1344, 1350, 1355, 1378, 1395, 1412, 1414, 1418, 1419, 1423, 1427, 1428, 1429, 1433

Gia Định (hành cung) : 85

Gia Định (thành) : 58, 212, 594, 595, 596, 598, 602, 606, 608, 609, 631, 667, 768, 855, 1130

Gia Định (trường thi) : 69, 93, 134, 251, 255, 558, 704, 1102

Gia Hội (cầu) : 1050

Gia Hội (chợ) : 62

Gia Lâm (huyện) : 336, 524, 609, 1415, 1429

Gia-lăng-gi-i (tướng Pháp) : 827

Gia Lộc (huyện) : 43, 773, 933, 962, 1162, 1309, 1416

Gia Lộc (xã, thôn) : 160

Gia Luận (sông) : 946, 947

Gia Ngọc (thôn) : 111

Gia tàng dã sử : 671

Gia Thọ (cung) : 118, 120, 122, 124, 140, 144, 149, 153, 164, 165, 187, 245, 274, 419, 443, 472, 590, 591, 596, 598, 660, 1114, 1164, 1172, 1178, 1186, 1261, 1295

Gia Thành (điện) : 60, 94, 458, 1065

Gia tô (đạo) : 36, 83, 105, 196, 202, 299, 334, 351, 472, 509, 528, 531, 532, 534, 546, 548, 561, 566, 576, 579, 580, 581, 583, 587, 608, 609, 610, 635, 643, 648, 653, 753, 754, 763, 769, 959, 964, 1288, 1358

Gia Viễn (huyện) : 56, 786, 888, 988, 1161

Giác Hoàng (chùa) : 127, 191, 863
Gián Khẩu (cửa biển) : 1007
Giang Châu (đồn) : 636, 639
Giang Hồ (thôn) : 870
Giang Lục (đồn) : 528
Giang Mâu (trường sở mậu dịch) : 268
Giang Ngô (xã) : 742
Giang Nông (đồn bảo) : 654
Giang Thành (bảo) : 132, 178, 199, 264, 306, 654
Giang Văn Hiển : 205, 237, 428, 440, 459
Giao Thuỷ (huyện) : 508
Giáp Khẩu (thôn) : 1064
Giáp Sơn (huyện) : 43, 285
Giáp Văn Tân : 120
Gò Dương (xứ) : 631
Gò Hương : 1336
Gò Thượng : 759

H

Hà (xã) : 1360
Hà Châu : 1303
Hà Châu (đảo) : 1085
Hà Duy (nguyên) : 296
Hà Duy Trinh : 901, 909, 935, 1180
Hà Duy Phiên : 87, 129, 143, 156, 175, 198, 202, 227, 238, 257, 549
Hà Dương : 1184, 1212, 1213, 1221, 1228, 1229
Hà Dương (đồn) : 1037, 1238
Hà Đàm (tổng) : 922
Hà Độ : 447
Hà Đông (huyện) : 315, 512, 591, 659, 766, 885, 1102, 1124, 1158, 1260, 1309, 1391
Hà Đức Chẩn : 1136
Hà Gián (xã) : 840
Hà Giang : 948, 1390, 1392
Hà Hoàng (làng) : 93, 1103
Hà Hoằng Nghị : 1147
Hà Học Hải : 86, 236
Hà Huy Phẩm : 962
Hà Lam : 659
Hà Môn (tổng) : 845, 1125
Hà Nam : 811, 820
Hà Nam (tổng) : 1036
Hà Niệm (thôn) : 889
Hà Nội : 35, 37, 42, 43, 54, 56, 60, 66, 67, 80, 81, 82, 88, 89, 97, 105, 113, 119, 124, 132, 134, 136, 137, 138, 144, 157, 161, 162, 171, 180, 181, 190, 201, 204, 208, 210, 212, 124,

218, 219, 225, 229, 238, 242, 243, 244, 245, 249, 250, 251, 255, 265, 275, 286, 287, 294, 296, 302, 304, 315, 325, 328, 334, 336, 339, 341, 344, 348, 349, 350, 351, 353, 354, 356, 357, 368, 369, 371, 373, 375, 389, 395, 400, 404, 408, 410, 411, 413, 416, 417, 419, 423, 424, 426, 435, 438, 441, 443, 444, 452, 456, 458, 461, 462, 468, 476, 482, 492, 503, 505, 508, 509, 511, 515, 517, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 529, 532, 533, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 549, 550, 551, 552, 557, 559, 565, 574, 580, 593, 608, 609, 617, 622, 627, 628, 643, 648, 685, 699, 710, 723, 726, 729, 730, 747, 758, 763, 765, 775, 776, 778, 779, 781, 782, 784, 786, 795, 796, 798, 804, 807, 818, 826, 833, 834, 836, 837, 842, 844, 847, 853, 857, 858, 869, 878, 883, 884, 886, 889, 891, 898, 901, 914, 915, 935, 952, 962, 964, 968, 976, 985, 988, 996, 1002, 1005, 1007, 1013, 1028, 1029, 1046, 1050, 1053, 1057, 1059, 1064, 1065, 1086, 1087, 1090, 1099, 1100, 1103, 1105, 1108, 1111, 1117, 1121, 1137, 1138, 1139, 1144, 1147, 1149, 1162, 1166, 1172, 1174, 1176, 1179, 1181, 1182, 1185, 1189, 1194, 1195, 1197, 1198, 1200, 1204, 1209, 1213, 1219, 1221, 1229, 1230, 1231, 1237, 1239, 1252, 1268, 1271, 1272, 1275, 1277, 1283, 1285, 1297, 1304, 1318, 1323, 1326, 1327, 1328, 1331, 1332, 1334, 1335, 1341, 1343, 1345, 1355, 1358, 1362, 1365, 1376, 1389, 1391, 1396, 1405, 1406, 1407, 1409, 1410, 1411, 1414, 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1421, 1422, 1423, 1424, 1425, 1426, 1427, 1428, 1429, 1430, 1432, 1433

Hà Nội (trường thi) : 80, 134, 162, 255, 443, 723, 884, 1046, 1147, 1411

Hà Phúc Cẩm : 641

Hà Quý Tương : 763

Hà Quyền : 1191

Hà Sĩ : 917

Hà Sĩ Nhạ : 376

Hà Tân (cửa biển, đồn) : 463

Hà Tây (đồn) : 262, 392

Hà Thanh (nguyên) : 835

Hà Thanh (phủ) : 220

Hà Thị Nẫm : 1086

Hà Thị Tĩnh : 525

Hà Tiên : 43, 63, 67, 69, 78, 80, 85, 105, 110, 120, 132, 141, 144, 145, 150, 157, 159, 161, 173, 176, 178, 181, 188, 199, 210, 245, 248, 263, 264, 273, 275, 276, 282, 287, 288, 295, 296, 305, 306, 308, 311, 316, 326, 332, 353, 368, 369, 373, 417, 444, 445, 453, 465, 475, 492, 495, 502, 513, 525, 529, 538, 545, 552, 553, 558, 566, 580, 594, 595, 596, 646,

650, 652, 654, 669, 683, 689. 703, 716, 719, 725, 736, 737, 742, 761, 772, 791, 797, 800, 804, 817, 818, 824, 825, 842, 851, 854, 865, 869, 878, 879, 881, 897, 898, 900, 901, 904, 910, 918, 919, 924, 936, 939, 940, 952, 963, 966, 969, 973, 975, 976, 977, 984, 986, 989, 1004, 1016, 1017, 1020, 1031, 1034, 1037, 1045, 1058, 1098, 1101, 1216, 1246, 1295, 1388, 1393, 1718

Hà Tiên (đồn) : 791

Hà Tiên (tổng) : 1393

Hà Tĩnh : 32, 36, 42, 43, 52, 54, 57, 58, 65, 66, 77, 80, 81, 82, 86, 91, 93, 97, 110, 115, 116, 120, 121, 128, 129, 131, 134, 135, 136, 137, 145, 148, 158, 161, 167, 169, 170, 178, 179, 180, 181, 184, 188, 189, 190, 193, 204, 210, 215, 217, 220, 224, 229, 239, 240, 244, 254, 264, 271, 272, 274, 276, 277, 287, 322, 328, 343, 345, 367, 403, 426, 445, 482, 499, 503, 505, 506, 525, 532, 536, 541, 550, 627, 629, 646, 696, 698, 699, 733, 777, 782, 789, 800, 821, 835, 839, 845, 846, 847, 870, 871, 873, 885, 901, 904, 910, 917, 919, 925, 926, 950, 962, 966, 967, 968, 969, 972, 973, 985, 988, 990, 1047, 1059, 1063, 1066, 1085, 1103, 1108, 1135, 1139, 1160, 1165, 1178, 1181, 1189, 1209, 1220, 1222, 1239, 1249, 1282, 1306, 1350, 1360, 1364, 1380, 1381, 1399

Hà Trung : 601

Hà Trung (phủ) : 170, 199, 988, 1161

Hà Trung (xã) : 515, 834, 1382

Hà Trữ (xã) : 834

Hà Văn Chẩm : 305

Hà Văn Chất : 24

Hà Văn Dần : 1049

Hà Văn Hanh : 763

Hà Văn Kiêu : 1078

Hà Văn Lai : 1331

Hà Văn Liêu : 1049

Hà Văn Mão : 933

Hà Văn Quan : 915, 1380

Hà Văn Trung : 871, 964, 1377

Hà Văn Vy : 448

Hà Vinh (huyện) : 631

Hạ Đống : 689, 957

Hạ Hiệp (xã) : 322

Hạ Hòa (huyện) : 807, 1163, 1389, 1392, 1409

Hạ Lang (huyện) : 320, 327, 1039, 1163, 1222, 1309

Hạ Pha (mỏ vàng) : 436, 909

Hải An : 87, 440, 862, 870, 1007, 1025, 1036

Hải Châu (đồn) : 241, 602, 603, 604

Hải Dương : 37, 42, 43, 61, 67, 77, 80, 86, 89, 105, 111, 116, 120, 122, 132,

133, 136, 140, 148, 157, 171, 176, 180, 188, 190, 194, 210, 222, 244, 253, 254, 261, 262, 265, 278, 280, 285, 287, 292, 296, 303, 304, 313, 322, 325, 329, 334, 343, 345, 353, 354, 355, 360, 366, 367, 370, 371, 372, 373, 375, 377, 385, 389, 392, 395, 400, 403, 404, 411, 421, 426, 444, 451, 462, 468, 472, 497, 502, 503, 505, 513, 517, 521, 523, 524, 529, 532, 533, 534, 537, 540, 545, 546, 547, 551, 559, 574, 576, 579, 580, 582, 583, 584, 587, 593, 594, 596, 598, 608, 612, 619, 627, 632, 650, 683, 684, 688, 690, 696, 721, 737, 747, 791, 792, 797, 798, 799, 800, 806, 807, 815, 817, 818, 819, 820, 823, 832, 838, 843, 849, 853, 859, 862, 863, 866, 871, 872, 880, 881, 885, 886, 891, 895, 898, 901, 907, 908, 909, 912, 913, 914, 917, 923, 926, 941, 942, 947, 952, 955, 962, 964, 965, 969, 977, 978, 980, 988, 995, 997, 998, 1002, 1026, 1028, 1032, 1033, 1046, 1050, 1051, 1053, 1055, 1057, 1059, 1065, 1078, 1081, 1085, 1086, 1087, 1099, 1100, 1101, 1106, 1107, 1122, 1124, 1125, 1134, 1139, 1144, 1147, 1151, 1161, 1165, 1170, 1176, 1189, 1190, 1192, 1200, 1209, 1211, 1213, 1219, 1222, 1223, 1235, 1236, 1237, 1239, 1253, 1260, 1264, 1266, 1267, 1268, 1271, 1277, 1278, 1288, 1295, 1297, 1303, 1304, 1305, 1307, 1308, 1310, 1311, 1314, 1315, 1318, 1319, 1322, 1323, 1324, 1325, 1326, 1327, 1328, 1336, 1337, 1341, 1342, 1343, 1344, 1347, 1348, 1349, 1351, 1352, 1356, 1357, 1360, 1364, 1365, 1376, 1382, 1387, 1388, 1391, 1393, 1394, 1396, 1397, 1410, 1411, 1414, 1415, 1416, 1417, 1424, 1426, 1427, 1428, 1430, 1433

Hải Dương (đồn) : 773

Hải Đại (xã) : 558

Hải Đông (đầm) : 204

Hải Khương (đầm) : 204

Hải Lăng (huyện) : 214, 276, 1218

Hải Ninh (châu, phủ) : 170, 201, 208, 222, 228, 236, 283, 440, 619, 655, 719, 726, 732, 747, 748, 749, 758, 838, 840, 843, 845, 866, 925, 936, 937, 946, 954, 964, 969, 995, 1044, 1161, 1304, 1319, 1336, 1339, 1391, 1395

Hải Ninh (thành) : 942, 966, 995, 1082

Hải Phòng (đồn) : 780, 1093, 1100, 1113, 1179, 1315, 1325, 1328, 1380, 1383, 1425, 1426, 1427

Hải Sơn (đồn) : 641

Hải Thành : 606

Hải Vân (ải) : 93, 466, 468, 470, 579, 638, 640, 642

Hải Vân (cửa biển) : 910

Hải Vân (đồn) : 921

Hải Vân quan : 569, 578, 640
Hàm Giang : 1353
Hàm Long (sông) : 302, 511
Hàm Ninh (bảo) : 141
Hàm Văn (hộ) : 1031
Hàm Thuận (huyện) : 482
Hàm Thuận (phủ) : 616, 988, 1051, 1159, 1239, 1308
Hàm Yên (huyện) : 842, 886, 948, 1057, 1163, 1210, 1360, 1379
Hàn (sông) : 577
Hang Son (đại đồn) : 862
Hàng Tổng (đạo) : 891
Hạnh học nhã thi : 304
Hát (sông) : 302, 521, 544, 1423
Hát Môn : 80
Hậu Lê kỷ : 671
Hậu Lộc (huyện) : 169, 170, 199, 372, 1160, 1224
Hiền Lương (đền) : 49, 431, 548, 951
Hiền Lương (tổng) : 162
Hiền Sĩ (xã) : 1146
Hiệp Hòa (huyện) : 1031, 1079, 1336
Hiệp Thuận (xã) : 544
Hiếu Dụ (động) : 73
Hiếu Đông (lăng) : 45, 49, 56
Hiếu Giang (cửa tuần) : 302
Hiếu Lăng (lăng) : 45, 51, 56, 65, 71, 102, 551
Hiếu Tư (điện) : 50, 110, 140, 150, 176, 257, 384, 443, 453, 523, 544, 650, 972, 1114, 1313
Hòa An (mỏ vàng) : 1102
Hòa An (phủ) : 54, 447
Hòa Đa (huyện) : 1159, 1309
Hòa Khiêm (điện) : 996, 1073, 1075
Hòa Lạc (thôn) : 1064, 1273
Hòa Lộc (hộ) : 1031
Hòa Luật (làng) : 243
Hòa Mã : 939
Hòa Mỹ (thôn) : 553
Hoà Mỹ tây (cầu) : 840
Hòa Quân : 576, 939
Hòa Quân (bảo) : 545
Hòa Quân (xã) : 553
Hòa Tân : 373, 939
Hòa Vinh : 568, 569, 578, 591, 840, 1158, 1260
Hòa Vinh (huyện) : 567
Hoá Khuê (đồn) : 568, 575, 582, 584
Hoá Khuê hạn : 868
Hoá Khuê thuỷ : 868
Hoá Nham (xã) : 222
Hoá Ổ (đồn) : 640
Hoá Phố (tổng) : 68
Hoả Xá (nước) : 45, 54, 70, 207, 248, 249, 382, 886, 923, 1084, 1111, 1186
Hoạch Trạch (xã) : 785

Hoài Đức (huyện) : 1415
Hoài Đức (phủ) : 180, 988, 1162
Hoài Yên : 468, 520, 1162
Hoàn Lão (đê) : 249
Hoàng Anh : 785, 1135, 1138, 1151, 1166, 1168, 1174, 1184, 1189, 1212, 1213, 1218, 1228, 1230, 1238, 1266, 1269, 1276, 1278, 1297, 1304, 1319, 1333, 1347, 1366, 1386, 1389, 1390, 1392, 1397, 1403, 1404, 1405, 1406, 1412, 1422
Hoàng Bân : 149
Hoàng Châu : 1352
Hoàng Chiến : 200, 201, 204, 208, 253, 255, 280, 339, 354, 453, 460, 479, 549
Hoàng Chiêu : 1059, 1067, 1142, 1168
Hoàng Công Dinh : 449
Hoàng Công Doãn : 332
Hoàng Công Hiền : 447
Hoàng Công Thịnh : 180
Hoàng Công Tựu : 450
Hoàng Cương : 24
Hoàng Diệu (tức Hoàng Kim Tích) : 272, 903, 904, 1306, 1323
Hoàng Dụ Thắng : 1087, 1139
Hoàng Dụng Tân : 962, 1104, 1185
Hoàng Đại Hữu : 950
Hoàng Đạo : 87
Hoàng Đắc Nhị : 859
Hoàng Đình Ái : 1080, 1081
Hoàng Đình Chân : 287
Hoàng Đình Chuyên : 127
Hoàng Đình Linh : 1144
Hoàng Đình Mậu : 1115
Hoàng Đỗ Luyện : 1283, 1351
Hoàng Đôn Điển : 1415, 1421
Hoàng Đồng : 200, 888
Hoàng Đồng Bảo : 1037, 1089
Hoàng Đức Đề : 1108
Hoàng Đức Định : 193
Hoàng Đức Huyến : 1093
Hoàng Đức Nhuận : 1386
Hoàng Đức Sĩ : 887
Hoàng Đức Tráng : 1359
Hoàng Hiền Lộc : 766
Hoàng Hỗn : 25
Hoàng Hữu Bình : 1278
Hoàng Hữu Nhàn : 445
Hoàng Hữu Phu : 531
Hoàng Hữu Quang : 449, 798
Hoàng Hữu Sổ : 446
Hoàng Hữu Tài : 773, 1196, 1268
Hoàng Hữu Xứng : 6, 7, 10, 22, 25, 736, 765, 1181, 1378
Hoàng Ích Khoan : 448
Hoàng Ích Thi : 452
Hoàng Kênh (xã) : 822
Hoàng Khai Quảng : 149
Hoàng Khải : 26

Hoàng Khắc Nhượng : 760
Hoàng Khoán : 991, 1060
Hoàng Kim : 186
Hoàng Kim Chiểu : 663
Hoàng Kim Cúc : 230, 231, 232
Hoàng Kim Duyệt : 576
Hoàng Kim Dực : 663
Hoàng Kim Đề : 231
Hoàng Kim Sán : 550
Hoàng Kim Thanh : 217
Hoàng Kim Xán : 663
Hoàng Lệnh Tự : 24
Hoàng Lưu : 24
Hoàng Mẫn Đạt : 120, 176, 188, 245, 708, 720, 745
Hoàng Mậu : 25
Hoàng Mỹ : 598
Hoàng Nghị : 504
Hoàng Ngọc Chung : 496, 595, 603
Hoàng Ngọc Liễn : 962
Hoàng Ngọc Vinh : 856
Hoàng Nhị Vãn : 226, 234, 250, 581, 909, 922
Hoàng Nhữ Du : 955
Hoàng Ninh : 952
Hoàng Phần : 301, 351, 389
Hoàng Phúc : 53, 145, 1070
Hoàng Phúc Lợi : 444
Hoàng Phúc Tuyết : 449
Hoàng Quang Thông : 142
Hoàng Quỳ : 23
Hoàng Quý Hoá : 491
Hoàng Sán : 1272
Hoàng Tá Viêm (tức Hoàng Kế Viêm) : 296, 579, 631, 674, 702, 779, 787, 825, 854, 898, 942, 950, 985, 991, 1057, 1108, 1116, 1135, 1141, 1142, 1216, 1218, 1226, 1249, 1252, 1254, 1255, 1257, 1258, 1260, 1261, 1263, 1266, 1267, 1269, 1270, 1271, 1272, 1273, 1275, 1276, 1277, 1278, 1279, 1287, 1288, 1293, 1294, 1296, 1297, 1298, 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1308, 1314, 1318, 1322, 1323, 1327, 1328, 1333, 1335, 1337, 1340, 1341, 1343, 1345, 1347, 1348, 1349, 1350, 1360, 1365, 1366, 1376, 1384, 1389, 1390, 1392, 1394, 1398, 1399, 1403, 1406, 1411, 1412, 1417, 1422
Hoàng Tạo : 1240
Hoàng Tất Tố : 1146
Hoàng Tề : 1305, 1323
Hoàng Tế Mỹ : 58, 109, 118, 121, 138
Hoàng Thành : 348, 466, 616, 767, 775, 779, 795, 796, 811, 820, 941
Hoàng Thắng : 856
Hoàng Thắng Lợi : 1112
Hoàng Thế Minh : 228
Hoàng Thế Xuyến : 613
Hoàng Thị Cân : 1185

Hoàng Thị Cẩn : 570
Hoàng Thị Duyên : 1235
Hoàng Thị Lăng : 583
Hoàng Thị Mai : 1086
Hoàng Thị Nở : 1185
Hoàng Thị Phúc : 190
Hoàng Thị Thư : 314
Hoàng Thị Tiều : 635
Hoàng Thị Tính : 570
Hoàng Thị Trinh : 1310
Hoàng Thịnh Ký : 208
Hoàng Thiện Trường (tức Trọng Nguyên) : 688, 773, 803
Hoàng Thiết Giang : 447
Hoàng Thu : 61, 62, 87, 93, 108, 147, 154, 155, 176, 181, 186, 195, 200, 205, 240, 280, 313, 316, 375, 389, 428, 459, 473, 486, 493, 528, 534, 550, 551, 650, 714, 810, 818
Hoàng Tiến Lợi : 446
Hoàng Tiến Hiểu : 627
Hoàng Tiến Minh : 1115
Hoàng Tịnh : 871, 1115, 1218, 1224, 1333, 1367
Hoàng Trọng Nguyên : 557, 560
Hoàng Trọng Từ : 61
Hoàng Trung : 23
Hoàng Trung Hoà : 990
Hoàng Tú : 1378
Hoàng Tuấn Tích : 945, 988, 999, 1264, 1307, 1315, 1336, 1337, 1338, 1342, 1352, 1403
Hoàng Tuyển : 491
Hoàng Uy : 1067, 1142, 1168
Hoàng Uy Cát : 117
Hoàng Văn Anh : 1372
Hoàng Văn Bái : 448
Hoàng Văn Bật : 881
Hoàng Văn Bồi : 1381
Hoàng Văn Bốn : 1168
Hoàng Văn Chính : 856
Hoàng Văn Di : 393
Hoàng Văn Diễn : 74, 122, 142, 239, 337, 550, 1128
Hoàng Văn Duệ : 445
Hoàng Văn Điển : 576
Hoàng Văn Đoái : 1185
Hoàng Văn Giảng : 830, 839, 844
Hoàng Văn Hà : 1054
Hoàng Văn Hài : 887
Hoàng Văn Hiến : 608
Hoàng Văn Học : 633
Hoàng Văn Kế : 450
Hoàng Văn Loan : 1194
Hoàng Văn Long : 371, 1037, 1053
Hoàng Văn Ngân : 1056
Hoàng Văn Nghị : 155
Hoàng Văn Nhị : 881

Hoàng Văn Quang : 445
Hoàng Văn Quy : 536, 1045
Hoàng Văn Quý : 448
Hoàng Văn Quyền : 536
Hoàng Văn Siêu : 305
Hoàng Văn Sưởng : 887
Hoàng Văn Thận : 449
Hoàng Văn Tính : 1107
Hoàng Văn Tôn : 355
Hoàng Văn Trung : 24
Hoàng Văn Trữ : 1351
Hoàng Văn Trường : 446
Hoàng Văn Tuận : 449
Hoàng Văn Tuyển : 200, 651, 840, 849, 902, 986, 991, 1007, 1015, 1060, 1123, 1139, 1149, 1166, 1171, 1274, 1313, 1356, 1396
Hoàng Văn Tường : 1204
Hoàng Văn Viên : 571
Hoàng Văn Vỹ : 1274
Hoàng Văn Xưởng : 948, 949, 998
Hoàng Viết Tể : 602
Hoàng Xá (xã) : 349, 1202, 1343
Hoàng Xuân Hợp : 200
Hoành Bồ (huyện) : 171, 698, 749, 840, 887, 1044, 1052, 1161, 1265, 1322, 1337, 1359
Hoành Mô (động) : 73
Hoành Mô (xã) : 619
Hoành Sơn (ải) : 581, 618
Hoành Tảo (xã) : 544
Hoắc Công Thoả : 1288, 1320, 1340
Hòn Chiêm (cửa biển) : 844
Hòn La : 518, 1381
Hòn Mồ (xứ) : 371
Hòn Ngạc (núi) : 1111
Hồ Ba : 217, 301, 567, 719, 747
Hồ Ban : 917
Hồ Biểu : 128
Hồ Chất : 23, 1334
Hồ Đắc Mưu : 23
Hồ Đắc Tú : 253
Hồ Đăng Chất : 534
Hồ Đình Hy : 472, 613
Hồ Đình Thành : 613
Hồ Đức Khánh : 446
Hồ Đức Tú : 45, 473, 537, 569, 575, 578
Hồ Giai : 856
Hồ Hoá : 705
Hồ Hoành : 26
Hồ Hữu Bằng : 23
Hồ Khẩu (phường) : 124
Hồ Lung : 780
Hồ Liêu : 780
Hồ Lực : 762
Hồ Nghị : 639
Hồ Ngoạn : 921, 1113, 1144

Hồ Ngọc Ban : 163
Hồ Ngọc Dư : 463
Hồ Nguyên : 595
Hồ Oai (Hồ Uy) : 591, 955, 1010, 1013, 1170, 1176, 1192, 1194, 1415, 1424, 1427
Hồ Phi : 449
Hồ Phúc Cương : 568
Hồ Quang : 720, 721, 758, 760, 783
Hồ Quý Thiều : 23
Hồ Sĩ Cát : 491, 962
Hồ Sĩ Đĩnh : 68
Hồ Sĩ Tuấn : 726, 747, 795
Hồ Sĩ Tuấn : 610
Hồ Sĩ Vọng : 55
Hồ Thị Liêu : 1186
Hồ Thuận : 785
Hồ Thuỵ : 938
Hồ Tiên Dụng : 109
Hồ Tính : 626
Hồ Tố Thiện : 450
Hồ Tôn Chính : 776
Hồ Trị : 634
Hồ Trọng Tuấn : 54, 360
Hồ Trung Lương : 25
Hồ Văn Bôi : 450
Hồ Văn Chất : 450
Hồ Văn Cử : 448
Hồ Văn Đa : 629
Hồ Văn Đông : 1115
Hồ Văn Long : 997, 1318
Hồ Văn Lý : 856
Hồ Văn Nghĩa : 95, 313, 555, 1128
Hồ Văn Ngoạn : 576
Hồ Văn Nhuận : 448
Hồ Văn Quảng : 1386
Hồ Văn Sự : 1009
Hồ Văn Thủ : 143
Hồ Văn Toản : 918
Hồ Văn Tri : 1115
Hồ Văn Vạn : 445
Hồ Văn Vân : 444
Hồ Văn Việt : 1037, 1116
Hồ Viêm : 381, 578, 596, 747, 748, 750, 758, 782, 811, 883, 888, 909, 964, 985, 1054, 1099, 1106, 1170, 1193
Hồ Viễn : 906
Hồ Viết Hựu : 616
Hồ Viết Lăng : 448
Hồ Viết Lập : 1222
Hồ Viết Ôn : 445
Hồ Xá (bến, sông) : 612, 646, 647
Hồ Xuân Hiên : 26
Hổ Cơ (pháo đài) : 616
Hổ Khiếu (xã) : 1096
Hội An : 538, 659
Hội An (xã) : 659, 1116

Hội Đồng (miếu) : 79, 148, 182, 573, 590, 856, 1130, 1164
Hội Lâm : 659
Hội Nguyên (huyện) : 169, 170
Hồng Bảo : 27, 106, 134, 216, 243, 303
Hồng Cai : 216, 418, 926, 1200, 1201
Hồng Dao : 926
Hồng Đĩnh : 216, 543, 1128
Hồng Điệt : 216
Hồng Kháng : 164, 239
Hồng Kiện : 164, 239, 596
Hồng Nhậm : 38
Hồng Nhiệm : 27
Hồng Phi : 155, 216, 1108
Hồng Phó : 216, 239, 683, 1196, 1365
Hồng Tập : 892
Hồng Thiết : 23
Hồng Tiệp : 216, 418, 597, 819
Hồng Tố : 164, 216, 1187, 1213
Hồng Truyền : 164, 1112, 1325
Hồng Trước : 23
Hồng Tuyền : 216, 1112
Hồng Y : 142, 164, 216, 544, 1146, 1187, 1200, 1201
Huân (tức cả Huân, cả Ôn) : 354
Húc Quang : 1336
Hùng Ngự : 654
Hùng Ngữ (đồn bảo) : 198
Hùng Phú (đê) : 249
Hùng Thôn (xã) : 1189
Huy Nhu : 684
Hưng Bình (nguồn) : 109, 414, 1328
Hưng Cần (thôn) : 1385
Hưng Hoá : 37, 55, 61, 62, 77, 78, 80, 105, 111, 132, 134, 138, 144, 157, 159, 161, 179, 188, 194, 209, 215, 220, 230, 265, 273, 275, 278, 292, 301, 324, 325, 329, 330, 338, 361, 370, 394, 402, 418, 420, 424, 438, 439, 441, 451, 503, 517, 523, 530, 547, 556, 558, 559, 579, 580, 617, 628, 635, 690, 758, 786, 791, 795, 797, 798, 812, 815, 819, 822, 823, 842, 866, 867, 870, 881, 884, 885, 886, 891, 895, 898, 901, 905, 908, 924, 935, 943, 944, 949, 966, 976, 981, 982, 985, 992, 994, 1007, 1012, 1018, 1029, 1032, 1053, 1057, 1085, 1094, 1105, 1111, 1112, 1117, 1139, 1140, 1163, 1179, 1184, 1189, 1199, 1200, 1206, 1209, 1210, 1219, 1237, 1238, 1239, 1246, 1252, 1266, 1268, 1270, 1271, 1276, 1277, 1282, 1285, 1597, 1303, 1306, 1318, 1320, 1321, 1322, 1324, 1325, 1331, 1334, 1336, 1338, 1350, 1357, 1360, 1365, 1366, 1372, 1376, 1378, 1379, 1380, 1381, 1384, 1387, 1389, 1392, 1395, 1397, 1399, 1400, 1401, 1404, 1409, 1414
Hưng Lang : 712
Hưng Nguyên (huyện) : 120, 734, 1160

Hưng Nhân (huyện) : 230, 366, 411, 497, 530, 536, 543, 702, 1322

Hưng Tổ (miếu) : 418

Hưng Yên : 37, 42, 66, 67, 69, 77, 78, 80, 85, 94, 95, 105, 111, 132, 135, 136, 137, 143, 144, 157, 172, 180, 194, 204, 229, 230, 238, 244, 249, 275, 286, 287, 300, 301, 313, 324, 325, 328, 329, 338, 344, 345, 346, 350, 353, 354, 358, 366, 371, 372, 373, 376, 395, 401, 404, 411, 413, 452, 458, 462, 463, 468, 472, 475, 477, 490, 494, 497, 503, 505, 508, 512, 517, 519, 520, 522, 523, 530, 532, 533, 536, 537, 539, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 558, 559, 566, 576, 577, 580, 593, 617, 631, 635, 648, 674, 702, 710, 719, 730, 748, 758, 763, 776, 779, 784, 785, 787, 798, 814, 819, 823, 825, 827, 837, 842, 844, 847, 859, 862, 886, 891, 898, 901, 905, 925, 935, 942, 977, 988, 989, 1002, 1015, 1028, 1057, 1078, 1083, 1134, 1139, 1144, 1147, 1148, 1161, 1166, 1189, 1194, 1209, 1229, 1236, 1237, 1239, 1253, 1264, 1268, 1283, 1285, 1304, 1318, 1322, 1325, 1327, 1342, 1345, 1355, 1356, 1367, 1378, 1394, 1395, 1397, 1403, 1416, 1426

Hương Bộc (làng) : 1103

Hương Canh : 1186, 1422

Hương Cần (xã) : 73, 244

Hương Giang (hành cung) : 237, 243, 435, 496, 521

Hương Hoá (huyện) : 208

HươngKhê (huyện) : 1002, 1082, 1116, 1160, 1309, 1350

Hương Khê (tổng) : 1082

Hương Phong hầu : 256

Hương Sơn (huyện) : 86, 169, 229, 325, 777, 1082, 1160, 1309

Hương Sơn (mỏ vàng, đồng) : 418, 881

Hương Tảo (xã) : 544

Hương Thuỷ (huyện) : 150, 223, 230, 870, 912, 1012, 1129, 1147, 1359

Hương Trà (huyện) : 150, 223, 230, 412, 839, 892, 903, 1050, 1147, 1158

Hương Trà (sông) : 1166

Hương Vĩ (làng) : 1293

Hướng Nghĩa (bang) : 258, 304, 305, 315, 352, 994, 1039

Hữu Bằng (tổng) : 1082

Hữu Bình (đồn) : 594

Hữu Lân (xã) : 335

Hữu Lễ (xã) : 525

Hữu Lũng (huyện) : 892, 1153, 1336

Hữu Quỳnh (bảo) : 435

Hữu Sản (xã) : 214

Hữu Sung : 120

Hữu Trạch (nguồn) : 109, 120, 414, 1088

Hữu Vĩnh (làng) : 551

Hy Du (luỹ) : 599

Hy triều văn tuyển : 685, 686, 751

K

Kê Chuỷ (biển) : 307

Kiên Bản (bảo) : 312

Kiên Giang : 191, 465, 512, 525, 654, 784

Kiên Giang (huyện) : 465, 512, 698, 791, 918, 919

Kiên Giang (sông) : 525

Kiên Lao (xã) : 1271

Kiên Mộc : 73, 413

Kiến Đăng (huyện) : 709

Kiến Hưng : 1212

Kiến Phúc (xã) : 822

Kiến Thuỵ (phủ) : 822, 832, 1161, 1307, 1308, 1315

Kiến Xương (phủ) : 444, 1161, 1223, 1309

Kiều Đình Thịnh : 448

Kiều Lâm : 773, 827

Kiều Linh : 1111

Kiều Khắc Hài : 671

Kiều Xưởng : 568

Kim Anh (huyện) : 524, 609, 1031, 1077, 1079, 1087, 1126, 1162, 1176, 1190, 1196, 1197, 1199, 1204, 1210, 1268, 1269, 1271, 1309

Kim Bảng (huyện) : 264, 419, 458, 468, 505, 520

Kim Bồng (đồn) : 613, 664, 869, 925

Kim Dữ (bảo) : 295

Kim Dữ (cửa biển) : 489

Kim Dữ (đảo) : 178, 545

Kim Dữ (đồn) : 525

Kim Đôi (xã) : 322, 1124, 1320

Kim Động (huyện) : 180, 345, 925, 1161, 1403

Kim Giang (sông) : 1268

Kim Hưng Trang (bến sông) : 302

Kim Hỷ (mỏ vàng) : 514, 515, 1039

Kim Liên (xã) : 1405

Kim Long (đạo, nhà) : 1359, 1415

Kim Long (xã) : 130

Kim Lung (làng) : 892

Kim Minh (mỏ vàng) : 278, 360

Kim Ngọc (xã) : 503

Kim Sơn (huyện) : 504, 547, 888, 1161

Kim Sơn (xã) : 622

Kim Thành (huyện) : 43, 766, 1161, 1245

Kinh Kệ (làng) : 887

Kinh Môn (phủ) : 254, 285, 366, 613, 690, 764, 765, 774, 775, 800, 964, 1161, 1307, 1309, 1315

Kinh Môn (xã) : 1107

Kinh Nứa (sông) : 505

Kỳ Anh (cửa biển) : 1047

Kỳ Anh (huyện) : 169, 220, 276, 277, 403, 525, 629, 643, 698, 699, 821, 847, 854, 997, 1160, 1309

Kỳ Đồng : 353

Kỳ Lừa : 1171, 1175, 1179, 1181, 1185, 1252

Kỳ Lừa (phố) : 1249

Kỳ Sơn (huyện) : 169, 170

KH

Kha Hộ (đồn) : 1119

Kha Hộ (làng) : 1117, 1119

Khả Lưu (cửa tuần) : 167, 193

Khai Hoá (huyện) : 169, 216

Khai Hoá (phủ) : 216, 217, 230, 231, 232, 248, 319, 470

Khải Thánh (đền) : 371, 573, 590, 1164, 1172

Kham Hà (bảo) : 220

Khang tế : 842

Khang Văn Định : 630

Khánh Bình (nhạc) : 696

Khánh Hoà : 43, 87, 105, 111, 115, 116, 119, 132, 139, 144, 156, 171, 179, 184, 201, 240, 248, 275, 278, 281, 282, 283, 290, 313, 320, 321, 324, 328, 329, 332, 337, 368, 369, 371, 372, 373, 374, 377, 381, 382, 412, 413, 427, 440, 446, 453, 455, 461, 465, 472, 473, 479, 486, 497, 503, 506, 513, 516, 520, 525, 529, 530, 531, 537, 541, 549, 550, 558, 560, 580, 590, 592, 595, 601, 607, 608, 612, 617, 619, 620, 630, 683, 685, 700, 722, 731, 737, 742, 745, 752, 758, 763, 777, 779, 781, 797, 814, 818, 821, 833, 846, 849, 852, 866, 868, 885, 890, 896, 901, 908, 912, 917, 923, 925, 936, 939, 973, 992, 998, 1002, 1002, 1014, 1016, 1020, 1057, 1085, 1088, 1098, 1108, 1111, 1115, 1123, 1139, 1146, 1159, 1178, 1185, 1186, 1189, 1209, 1237, 1240, 1241, 1285, 1291, 1292, 1306, 1321, 1332, 1336, 1350, 1360, 1366, 1377, 1381, 1382, 1386, 1388, 1414

Khánh Vân (xã) : 119

Khánh Yên (bảo) : 224

Khâm (huyện) : 1182

Khâm định đại bảo giám : 671, 751

Khâm định nhân sự kim giám : 649

Khâm định Việt sử cương mục : 424

Khâm My : 1182

Khâu Cụ : 1053

Khâu Thường (xứ) : 1104

Khiêm Cung : 878

Khiêm cung : 27, 996, 1012, 1046, 1069, 1073, 1074, 1100, 1171, 1218, 1263, 1265
Khoái Châu (phủ) : 230, 539, 547, 710, 988, 1161, 1322
Khô Chu : 1175
Khôn Quang (đồn) : 977, 1260
Khổng Trung : 820
Khổng Văn Châu : 965
Khu Độc (cửa tuần) : 167, 193
Khuất Duy Hài : 1104
Khúc Phu (cửa biển) : 1224
Khung Giang (sông) : 1061
Khuyến Lương (làng) : 551
Khương Công Phụ : 1080, 1081
Khương Đông (thôn) : 940
Khương Văn Tán : 24

L

La Chử (xã) : 1105
La Dữ (xã) : 1173
La Đình Đông : 1320
La Hàn (đầm) : 228
La Hãn : 484
La Hãn (cửa biển) : 1317
La Hoàng (xã) : 996
La Khê (xã) : 113, 859, 913
La Phông (người Pháp) : 996
La Phù (động) : 583
La Phù (xã) : 935, 942
La Sơn (huyện) : 169, 491, 529, 1082
La Sơn (mỏ vàng) : 469
La Thành (thành) : 1074, 1384, 1422
La Tam : 424
La Tu : 232
La Tú : 230
La Vạn (sách) : 139, 992
La Văn An : 344
Lã Đường thi tập : 685
Lã Huy Nhuận : 451
Lã Tống (tức nước Phi Luật Tân) : 1051, 1364
Lã Xuân Uy : 915, 1379
Lạc An : 784
Lạc An (huyện) : 1086
Lạc Dương (đồn) : 892, 989, 990, 994, 997, 1029, 1038, 1103, 1105, 1108, 1116, 1121, 1122, 1124, 1154, 1183, 1185, 1263, 1271, 1277
Lạc Dương (tổng) : 327
Lạc Đạo (ấp) : 506
Lạc Sơn (tổng) : 451
Lạc Sơn thi tập : 685
Lạc Tinh (hồ) : 585

Lai Cách (xã) : 612
Lai Châu : 230, 635, 822, 1324
Lại Bằng (xã) : 839
Lại Văn Huệ : 490
Lại Xá : 160
Lam Hoành (tức Chuẩn) : 1104
Lam Vĩ : 811
Lãm cổ thư trai (nhà) : 452
Lang Bột : 546
Lang Thâm : 917, 921
Lang Thuộc : 546
Làng Dao : 617
Làng Đế : 994
Làng Trạch : 617
Làng Y : 408, 435, 457, 944
Lạng Giang (phủ) : 444, 763, 764, 777, 800, 801, 853, 878, 1136, 1162, 1227, 1308, 1309, 1325, 1367, 1395, 1397
Lạng Quang : 982
Lạng Quang (trạm) : 316, 1249
Lạng Sơn : 54, 87, 105, 111, 129, 136, 137, 138, 144, 146, 157, 161, 171, 176, 177, 179, 180, 188, 194, 198, 199, 200, 201, 204, 207, 208, 209, 212, 214, 218, 219, 220, 223, 226, 227, 230, 237, 238, 245, 250, 253, 258, 259, 265, 274, 275, 277, 278, 282, 301, 304, 305, 312, 315, 316, 323, 325, 327, 329, 332, 335, 342, 357, 370, 373, 375, 381, 387, 389, 394, 402, 428, 435, 444, 445, 469, 475, 483, 486, 493, 508, 536, 550, 581, 626, 640, 646, 683, 685, 737, 758, 765, 776, 804, 806, 818, 826, 833, 836, 839, 849, 852, 853, 866, 867, 869, 870, 878, 881, 884, 885, 886, 891, 895, 898, 901, 908, 910, 911, 912, 919, 922, 942, 947, 950, 952, 955, 956, 957, 968, 970, 973, 977, 982, 985, 989, 997, 1028, 1029, 1037, 1058, 1060, 1061, 1065, 1085, 1088, 1089, 1090, 1093, 1095, 1100, 1103, 1104, 1111, 1117, 1118, 1119, 1121, 1122, 1123, 1124, 1133, 1139, 1152, 1153, 1162, 1166, 1167, 1168, 1171, 1177, 1179, 1181, 1184, 1190, 1192, 1200, 1205, 1209, 1213, 1218, 1219, 1222, 1228, 1230, 1231, 1236, 1237, 1239, 1240, 1246, 1249, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257, 1264, 1265, 1266, 1267, 1269, 1270, 1271, 1273, 1275, 1276, 1277, 1278, 1293, 1294, 1295, 1297, 1298, 1302, 1303, 1304, 1318, 1322, 1331, 1334, 1337, 1338, 1339, 1344, 1350, 1357, 1361, 1372, 1381, 1384, 1387, 1390, 1395, 1408, 1409
Lãng Châu : 253
Lao Sùng Quang : 134, 218, 1225
Lão (đồn) : 522
Lão Sầm (luỹ) : 598
Lão Thuộc (đồn) : 528

Lăng Nậm : 1175

Lâm Duy Thiếp : 29, 34, 68, 70, 72, 84, 87, 109, 147, 155, 156, 173, 175, 195, 196, 204, 213, 235, 241, 244, 255, 257, 272, 273, 275, 278, 280, 282, 294, 295, 302, 330, 334, 336, 344, 350, 352, 354, 355, 366, 381, 405, 406, 410, 423, 460, 468, 492, 495, 522, 533, 552, 554, 610, 630, 635, 655, 679, 681, 768, 775, 780, 782, 783, 796, 803, 805, 808, 993, 1080, 1142, 1265

Lâm Kiểm : 490, 502

Lâm Môn : 111, 533, 1387

Lâm Môn (bến tuần) : 194, 254

Lâm Môn (sở thuế) : 496

Lâm Ngọc Trác : 449

Lâm Ngô : 489, 490, 502

Lâm Phúc Tài : 448

Lâm Quang : 774

Lâm Thao : 1303

Lâm Thao (phủ) : 795, 879, 1163, 1304, 1389

Lâm Thao (thành phủ) : 1029

Lâm Thiên Văn : 455

Lâm Tiến Luận : 449

Lâm Viết Lợi : 641

Lân Hải (cửa biển) : 598, 1258

Lập Thạch : 688, 1258, 1392

Lập Thạch (huyện) : 180, 1163, 1295

Lật (bến) : 667

Lê Bá Đĩnh : 191, 194, 351, 375, 389

Lê Bá Đức : 964

Lê Bá Nhượng : 24

Lê Bá Phẩm : 549

Lê Bá Thận : 68, 414, 423, 751, 958, 1033, 1066, 1111, 1113, 1123, 1144, 1152, 1154, 1171, 1177, 1179, 1190, 1198, 1199, 1203, 1218, 1219, 1231, 1236, 1240, 1249, 1251, 1257, 1260, 1264, 1268, 1274, 1306, 1313, 1380, 1418, 1419

Lê Bình : 1010, 1013, 1179, 1190, 1197, 1201, 1202, 1242

Lê Cán : 427, 473, 506, 525

Lê Cao Dũng : 735, 736

Lê Cao Trụ : 736

Lê Cát : 374, 1391

Lê Chân : 229, 238, 244, 255

Lê Chất : 59, 88, 139, 140, 1104

Lê Chí Trực : 1009

Lê Chính : 506

Lê Chuân : 24

Lê Chuẩn : 1383

Lê Chức : 916

Lê Công Bảo : 444

Lê Công Đàm : 612

Lê Công Thịnh : 447

Lê Công Tuyển : 448

Lê Cơ : 888, 1052

Lê Danh Để : 323, 377, 453, 462, 467, 518, 736

Lê Di : 147, 204, 229, 279, 280

Lê Diễn : 711

Lê Doãn Nhạ : 1274

Lê Doãn Thành : 1104

Lê Doãn Thực : 627

Lê Dụ : 763, 1111, 1113, 1122, 1138, 1146, 1260, 1405

Lê Dục Đức : 78, 134

Lê Duy Cự (tức cả Đồng) : 348, 352, 354, 355, 367, 372, 404

Lê Duy Đạo : 354, 367, 382, 613

Lê Duy Định : 1045

Lê Duy Huân (tức Lê Duy Hoà) : 354, 382, 600, 612, 613, 630, 807

Lê Duy Minh (tức Đỗ Tảo) : 537, 583, 584, 587, 612, 613, 632, 747, 810, 1077

Lê Đại : 1185

Lê Đạt Ký : 258

Lê Đăng Cơ : 890

Lê Đăng Doanh : 60, 1128

Lê Đăng Trinh : 1147

Lê Đề : 856, 890

Lê Điều : 506, 995, 1059

Lê Đình Bích : 856

Lê Đình Cửu : 762

Lê Đình Diên : 883, 1405

Lê Đình Do : 376

Lê Đình Duyên : 127

Lê Đình Dương : 719, 875

Lê Đình Định : 628

Lê Đình Đức : 205, 598, 608, 762, 904, 918, 940, 1002, 1015

Lê Đình Giáo : 450

Lê Đình Khuê : 1404, 1424

Lê Đình Lý : 176, 190, 192, 253, 355, 395, 408, 499, 542, 567, 568, 569, 570, 575, 578, 583

Lê Đình Mạnh : 916

Lê Đình Nhã : 404

Lê Đình Nhâm : 449

Lê Đình Sắt : 445

Lê Đình Thức : 68

Lê Đoan : 955

Lê Đức : 36, 93, 137, 286, 491, 610, 612, 724, 758, 804, 818, 838

Lê Đức Dĩnh : 200, 633

Lê Đức Hợp : 127

Lê Đức Nhuận : 127

Lê Đức Phú : 444

Lê Đức Quang : 1205

Lê Đức Sáng : 784

Lê Đức Sưng : 447

Lê Đường : 1093

Lê Hải : 24

Lê Hân : 23, 627

Lê Hoà : 1397
Lê Hoài Cận : 701
Lê Hổ : 1112
Lê Huy : 602, 1172, 1225
Lê Huy Thái : 68
Lê Huy Trạc : 777
Lê Huy Tuân : 904, 941, 976, 1363, 1377
Lê Huyện : 448
Lê Hương Sơn : 1080
Lê Hữu Dự : 840
Lê Hữu Dực : 1294, 1419
Lê Hữu Hương : 135, 490, 540, 757, 760
Lê Hữu Lệ : 68, 403
Lê Hữu Phiên : 880
Lê Hữu Tá : 995, 1204, 1260
Lê Hữu Thanh : 200, 354, 784, 830, 915, 985, 1050, 1086, 1099, 1115
Lê Hữu Thuỵ : 1039, 1098
Lê Hữu Thường : 862, 866, 985, 1003, 1036, 1037, 1047, 1056, 1060, 1089, 1219, 1228, 1238, 1266, 1268, 1288, 1305, 1306, 1307, 1314, 1315, 1337, 1338, 1348, 1365, 1388, 1391, 1393, 1394, 1395, 1409, 1416
Lê Khảm : 584
Lê Khánh Thiện : 1104
Lê Khắc Cẩn : 743, 757, 784, 922, 986
Lê Khắc Đoài : 933
Lê Khắc Nghị : 773, 1093
Lê Khắc Phổ : 24
Lê Khiêm : 1037
Lê Khoan Mãnh : 120, 262
Lê Khôi Hiên : 811
Lê Khuông (tức Tịch) : 1335
Lê Kiên : 1178, 1289, 1336
Lê Kim Thoan : 449
Lê Kim Trợ : 445
Lê Lai : 1081
Lê Liệu : 470
Lê Lộc : 775
Lê Luận : 88
Lê Lượng : 641, 915
Lê Lượng Bạt (tức Lê Thái Bạt) : 369, 491, 778, 830, 1015, 1056, 1080, 1089, 1099, 1138, 1185, 1223, 1264, 1274, 1289, 1326
Lê Lý Tường : 938
Lê Mậu Cúc : 444
Lê Mậu Đàn : 23
Lê Mậu Hạnh : 148
Lê Nghị : 466, 607, 783, 833
Lê Nghĩa : 641
Lê Ngoạn : 23
Lê Ngọc Thuyết : 338
Lê Ngọc Trị : 1376
Lê Ngọc Tương : 734
Lê Ngô Cát : 553, 1098, 1112
Lê Nguyên Gia : 732

Lê Nguyên Trung : 37, 61, 78, 143
Lê Nhữ Cương : 919
Lê Niệm : 177, 1080
Lê Phúc Đông : 595, 856
Lê Phúc Lộc : 448
Lê Phúc Sơn : 445
Lê Phúc Vi : 270
Lê Quang : 120, 634
Lê Quang Bào : 1288
Lê Quang Đạt : 1204
Lê Quang Định : 256
Lê Quang Huy : 385, 811, 852
Lê Quang Mỹ : 1203
Lê Quang Nguyên : 225, 248, 295, 417, 453, 492, 525, 538, 553
Lê Quang Nhung : 1083, 1119
Lê Quang Tiến : 713, 714, 721, 725, 729, 738, 741, 781, 785, 795, 800, 811, 820, 833
Lê Quang Triệu : 879
Lê Quế : 950
Lê Quế đường thi tập : 685
Lê Quy : 193
Lê Quý : 448
Lê Quý Thích : 627
Lê Quýnh : 627
Lê Sĩ : 743, 777, 781, 807, 817, 825, 840, 1010, 1013, 1020, 1022, 1055, 1115, 1263, 1275, 1278, 1294, 1419
Lê Sĩ Cơ : 412
Lê Tài : 836
Lê Tất Ứng : 72, 252, 1315
Lê Tấu : 446
Lê Thanh Bạch : 773
Lê Thanh Mỹ : 1135, 1144
Lê Thăng : 1397
Lê Thập : 1314, 1415
Lê Thị Đá : 131
Lê Thị Đào : 1235
Lê Thị Hoan : 703
Lê Thị Huyên : 547
Lê Thị Khoái : 703
Lê Thị Lựu : 1048
Lê Thị Ngã : 1235
Lê Thị Ngọ : 1276
Lê Thị Sâm : 1235
Lê Thị Tần : 131
Lê Thị Thông : 1235
Lê Thị Thu : 1086
Lê Thị Trị : 1086
Lê Thị Uyên : 132
Lê Thị Ý : 131
Lê Thị Yên : 196
Lê Thiện Hanh : 1391
Lê Thiện Thuật : 556
Lê Thiện Trị : 432, 479, 482, 556
Lê Thời Huệ : 449

Lê Thuận Chiểu : 596, 603, 631, 941
Lê Thuận Hoá : 941
Lê Thuận Lý : 80
Lê Thúc Đôn : 190, 250, 306, 315, 338
Lê Thức : 628
Lê Tiến Bình : 739
Lê Tiến Hảo : 156
Lê Tiến Hoàng : 739
Lê Tiến Khoan : 1325
Lê Tô : 444
Lê Tố : 349, 350, 356, 502, 603, 659, 689, 705, 707, 720, 745
Lê Tri : 601
Lê Trí Dụng : 245
Lê triều dã sử : 491
Lê triều dã sử tập : 671
Lê triều kỷ sự : 671
Lê Trọng Thường : 628
Lê Trọng Vinh : 674
Lê Trung Lương : 1169
Lê Trứ : 893
Lê Trực : 1194
Lê Trường Danh : 37, 87, 121, 130, 1310
Lê Tuân : 811, 821, 856, 1032
Lê Tuấn : 782, 805, 808, 933, 962, 1115, 1183, 1185, 1218, 1224, 1253, 1264, 1275, 1276, 1277, 1287, 1289, 1293, 1296, 1297, 1298, 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1311, 1314, 1318, 1323, 1324, 1326, 1327, 1333, 1336, 1337, 1340, 1342, 1348, 1349, 1352, 1359, 1361, 1364, 1365, 1367, 1369, 1389, 1393, 1394, 1395, 1412, 1418, 1429, 1433
Lê Tuấn Mậu : 177
Lê Tuấn Nhị : 272
Lê Tùng : 628
Lê Từ : 594, 597, 723, 1043, 1149
Lê Tự Đán : 1396
Lê Ty : 893
Lê Văn Bạch : 446
Lê Văn Ban : 1228
Lê Văn Bản : 856
Lê Văn Bằng : 1198, 1258
Lê Văn Bích : 446
Lê Văn Bút : 1102
Lê Văn Chấn : 548
Lê Văn Chiểu : 640, 1255
Lê Văn Chính : 447
Lê Văn Chung : 1098
Lê Văn Cơ : 1010, 1147
Lê Văn Cư : 445
Lê Văn Cương : 143
Lê Văn Dã : 1095, 1249, 1255
Lê Văn Danh : 1352, 1381
Lê Văn Dân : 856
Lê Văn Diễn : 88
Lê Văn Do : 444

Lê Văn Duy : 447
Lê Văn Duyên : 925
Lê Văn Duyệt : 59, 88, 139, 161, 298, 1104
Lê Văn Dự : 55, 164, 290, 368, 377
Lê Văn Đặc : 449
Lê Văn Đặng : 856
Lê Văn Điếm : 1194
Lê Văn Đức : 549, 1191
Lê Văn Giai : 841
Lê Văn Hiển : 1102
Lê Văn Hổ : 448
Lê Văn Hoán : 866
Lê Văn Học : 450, 603, 638
Lê Văn Hướng : 1115
Lê Văn Khiêm : 313, 591
Lê Văn Khoa : 449
Lê Văn Khuê : 952, 1334
Lê Văn Lâm : 450
Lê Văn Lân : 673
Lê Văn Lễ : 440
Lê Văn Long : 449
Lê Văn Lực : 450
Lê Văn Mân : 887
Lê Văn Mậu : 1194
Lê Văn Mỹ : 1223
Lê Văn Nghĩa : 444, 550, 629
Lê Văn Nghiêm : 810
Lê Văn Nhàn : 450
Lê Văn Nhượng : 323, 401
Lê Văn Phả : 389, 402, 418, 436, 455, 489, 766, 998, 1298, 1345
Lê Văn Phong : 298
Lê Văn Phú : 72, 85, 95, 121, 175, 212, 213, 262, 335, 550
Lê Văn Quản : 1326
Lê Văn Quang : 315
Lê Văn Quân : 1104
Lê Văn Quyết : 880
Lê Văn Sĩ : 1212, 1231
Lê Văn Sửu : 1258
Lê Văn Tể : 1009
Lê Văn Thạc : 1412
Lê Văn Thanh : 314, 810
Lê Văn Thành : 120, 180, 448, 1194
Lê Văn Thịnh : 1227
Lê Văn Thỏ : 446
Lê Văn Thuý : 359
Lê Văn Thuỵ : 1112, 1293
Lê Văn Thường : 444
Lê Văn Tiêu : 444
Lê Văn Tiết : 1194
Lê Văn Toại : 161
Lê Văn Toán : 270
Lê Văn Tốt : 450
Lê Văn Trạc : 1115
Lê Văn Trí : 434
Lê Văn Trinh : 1183, 1306

Lê Văn Tứ : 444, 922
Lê Văn Tỵ : 1405
Lê Văn Ứng : 1329
Lê Văn Vạn : 916
Lê Văn Vĩ : 54
Lê Văn Vịnh : 68, 1147
Lê Văn Xa : 804, 848
Lê Viết Chủ : 880
Lê Vinh : 236
Lê Vũ Tảo : 641
Lê Xã (xã) : 832
Lê Xuân : 368, 377, 497, 498, 567, 639, 641, 767, 774, 785, 799
Lê Xuân Bình : 880
Lê Xuân Thăng : 1107
Lê Xuân Tường : 548
Lệ Thuỷ (huyện) : 214, 226, 479, 999, 1160, 1224
Lịch đại vịnh sử phú : 707
Liêm Ái (xã) : 646
Liêm Giang (sông) : 1258
Liêm Công (xã) : 401
Liêm Luật (xã) : 555
Liên Trì (đồn) : 585, 604, 629, 639, 641
Liệt thánh thực lục : 99
Liêu Cập (đồn) : 1107
Liêu Xá (đồn) : 1165
Linh (cửa biển) : 1136
Linh Chiểu (xã) : 205, 1188
Linh Chiểu Tây (thôn) : 156, 356, 480, 615
Linh Đông (ấp) : 1031
Linh Giang (bến đò) : 1116
Linh Hồ : 1219
Linh Hồ (mỏ vàng) : 765
Linh Hựu (chùa) : 127
Linh Thái (núi) : 601, 921
Lĩnh Nam ký sự : 513
Lĩnh Tuấn : 616
Linh Vệ (làng) : 1077
Lò Vôi (sông) : 668
Long An (điện) : 35, 39, 51, 69, 70, 72, 73, 84, 87, 94, 95, 114, 115, 118, 123, 134, 137, 141, 142, 144, 150, 202, 384, 650, 683, 696, 972, 1114, 1186
Long Châu : 176, 957, 1029, 1050, 1183, 1269, 1270, 1276, 1277, 1322, 1348, 1350
Long Châu (xã) : 176
Long Giang : 1396
Long Hồ (tổng) : 896
Long Hưng (cửa biển) : 307
Long Hưng (đồn) : 503
Long Hưng hầu : 548
Long Nai (làng) : 617
Long Quang (chùa) : 1009
Long Quang (quán) : 863
Long Sơn : 178, 1173

Long Sơn (thôn) : 132
Long Sơn thi tập : 685
Long Thành (huyện) : 733
Long Thịnh (thôn) : 161
Long Tỉnh (chè) : 620
Long Vân khế hội (tiền) : 135, 459, 670, 1013
Long Vĩnh (đầm) : 228
Long Vĩnh (phần biển) : 443
Long Vĩnh (thôn) : 348
Long Xuyên (bảo) : 465, 784
Long Xuyên (huyện) : 512, 918, 919
Lô Vĩnh Tài : 1240
Lộ Châu (luỹ) : 599, 631
Lỗ Tràng : 1276
Lộc Bình (châu, huyện) : 198, 207, 227, 258, 259, 327, 332, 375, 428, 435, 508, 626, 690, 1005, 1060, 1119, 1162, 1261, 1309
Lộc Châu (xã) : 67
Lộc Đông (thôn) : 940
Lộc Hải (xã) : 67
Lộc Mã Thổ Sơn (thành) : 404
Lộc Sơn : 654
Lộc Trì (bảo) : 295
Lôi Công (núi) : 166
Lôi Châu (phủ) : 1027
Lôi Lạp (thành) : 57
Lộng Khê (đồn) : 775
Lợi Nông (cống) : 1050
Lợi Nông (hành cung) : 476
Lợi Nông (sông) : 191, 426, 428, 834, 1033, 1260
Lũ Châu : 1116
Luân châu : 161, 162
Lục (châu) : 1384
Lục Cân San : 663
Lục Chân Lạp : 53
Lục Đầu (đò) : 191, 254, 1387
Lục Ngạn (huyện) : 318, 646, 864, 892, 1031, 1046, 1060, 1079, 1094, 1126, 1153, 1162, 1190, 1199, 1200, 1227, 1231, 1236, 1244, 1251, 1252, 1267, 1309, 1359, 1360
Lục Vãn : 1240
Lục Vân (sách) : 992
Lục Yên (châu) : 886, 995, 1094, 1098, 1112
Lũng (thôn) : 1228
Lũng Uy : 821
Lư Khê (bảo) : 295
Lương Bá Tư : 448
Lương Cẩn : 431
Lương Cận : 293
Lương Chính (châu, huyện) : 286, 504
Lương Diên : 293
Lương Điền (xã) : 688, 840, 1139
Lương Đình Kiên : 447

Lương Hạ (cửa tuần) : 119, 514
Lương Mã (bến tuần) : 111, 255
Lương Mã (phố) : 214
Lương Mã (ty thuế quan) : 1387
Lương Nhuận : 600, 613
Lương Phầu : 293
Lương Quy (làng) : 1026
Lương Quy Chính : 888, 933, 1257, 1273, 1275, 1302, 1306, 1318, 1338, 1408
Lương Sinh : 892
Lương Sơn (huyện) : 120, 169, 170, 529, 1309
Lương Sơn Tây (ấp) : 840
Lương Tài : 532, 533
Lương Tài (huyện) : 866, 1162
Lương Tài hầu : 549
Lương Thiên Tích (tức Lương Dịch) : 1213, 1218, 1228
Lương Thiện (bảo) : 593
Lương Thiện (thôn) : 478
Lương Thực : 314
Lương Tri (ấp) : 840
Lương Trợ Lý : 531
Lương Trường (cửa tuần) : 167, 193
Lương Tuấn Tú : 1270, 1408
Lương Văn : 1199
Lương Văn Dũng : 954, 965
Lương Văn Lợi : 1094, 1098
Lương Văn Thành : 804
Lương Văn Tiêu : 1146
Lương Xuân Huyến : 1274
Lưu Đức Long : 1426
Lưu Hậu (xã) : 612
Lưu Hội : 922
Lưu Khắc Ngạn : 66
Lưu Khắc Nhất : 933
Lưu Lượng : 64, 409, 533, 543, 546, 553, 575, 595, 609, 639, 647
Lưu Như Sơn : 785
Lưu Ngọc Thành : 1184, 1212, 1213, 1218, 1228, 1304, 1308, 1320, 1335, 1339, 1350, 1367, 1409
Lưu Quang : 950
Lưu Sĩ Anh : 226, 234, 250, 305, 990, 1050, 1058, 1098, 1124
Lưu Thị Điền : 1086
Lưu Tiến Chân : 1251
Lưu Tiến Điền : 1183, 1306, 1338
Lưu Văn Bình : 272
Lưu Văn Dực : 856
Lưu Vĩnh Phúc : 1094, 1098, 1103, 1112, 1117, 1184, 1189, 1210, 1213, 1238, 1247, 1266, 1269, 1278, 1297, 1347, 1389, 1411, 1422
Lý Dương : 616
Lý Dương Tài : 1409
Lý Hoà (thôn) : 74
Lý Nghĩa (thôn) : 906
Lý Nhân (đồn bảo) : 997

Lý Nhân (phủ) : 180, 354, 1162, 1415
Lý Nhật Quang : 1080, 1081
Lý Ôn : 258, 572
Lý Quỳnh : 546
Lý Thạch : 584
Lý Thái : 72
Lý Thái Tổ : 330
Lý Thái Xương : 234
Lý Thừa : 537, 546, 561, 584
Lý Thường Kiệt : 1080
Lý Tiên : 546
Lý Văn Bàng : 305
Lý Văn Phức : 72
Lý Văn Thiện : 456

M

Ma Bồng (xứ) : 1228
Ma Doãn Bính : 494
Ma Doãn Thản : 494
Ma Doãn Tòng : 494
Ma Doãn Vực : 948
Ma Doãn Đẩu : 447
Ma Hiên (núi) : 811
Ma Ly (đầm) : 149
Ma Ly (đồn) : 503, 752, 753
Ma Ly (cửa biển) : 1206
Ma Ly Căn (nước) : 67, 154
Ma tô bông (cố đạo) : 732
Mã Doãn Tiến : 1320
Mã Kiến Hưng : 1212, 1288
Mạc Thiên Tứ : 295
Mạc Văn Phong : 287
Mạc Vĩnh (thôn) : 990
Mai Anh Tuấn : 127, 158, 191, 194, 195, 198, 214, 238, 241, 245, 445, 608
Mai Châu : 161, 162, 230, 1057, 1163
Mai Công Ngôn : 36, 50, 72
Mai Công Su : 446
Mai Điền : 594
Mai Đức Mậu :55
Mai Đức Thường : 54, 107, 119
Mai Hạ (xã) : 1392, 1399, 1404
Mai Hiến : 560
Mai Lĩnh (xã) : 544
Mai Lộc (phường) : 1040
Mai Nương (trường sở mậu dịch) : 268
Mai Quý : 868, 869, 995, 1003, 1124, 1151, 1171, 1178, 1189, 1199, 1212, 1213, 1228, 1229, 1238, 1243, 1257, 1306, 1319, 1333, 1386, 1392
Mai Sĩ Khang : 571
Mai Sĩ Nghiễm : 642
Mai Sơn (châu) : 394, 641
Mai Sơn (chùa) : 598, 649

Mai Thế Quý : 272, 424
Mai Thiện : 837, 921, 936
Mai Thụ (đầm) : 833
Mai Văn Biên : 449
Mai Văn Đổng : 445
Mai Văn Lộc : 303
Mai Văn Phong : 447
Mai Văn Phúc : 450
Mai Văn Thể : 856
Mai Văn Thi : 270
Mai Văn Tiếp : 935
Mai Viết : 207, 601, 634, 774, 785
Mai Xuân Đễ : 448
Mai Xuân Tín : 994
Man An Thượng (thôn) : 870
Man An Trung (thôn) : 870
Man An Hạ (thôn) : 870
Man Hạ (xã) : 1202
Man Khê : 1116
Man Soạn (huyện) : 36
Mang Bổng (châu) : 1049
Mão Chi (cửa tuần) : 194
Mặc Lăng (ấp) : 178
Mặc Ngạn (đồn) : 1165
Mặc Ngạn (sông) : 1107, 1165
Mặc Ngạn (xã) : 1106
Mẫn Thoả (tàu, thuyền) : 948, 988, 998, 999, 1033, 1168, 1225, 1264, 1289, 1307, 1352, 1403
Mậu Hoà (bến tuần) : 302
Mậu Phái (núi) : 528
Mậu Tài (xã) : 315, 1165, 1413
Mễ Sở (bến tuần) : 111, 194, 254, 510
Mễ Sơn (tổng) : 690
Mễ Trì (xã) : 245
Mi Lương Trạch : 134
Miên Áo : 142, 153, 186, 232, 577, 592, 892, 893, 1265
Miên Bàng : 543
Miên Bảo : 551
Miên Dần : 164, 302, 418
Miên Định : 134, 347, 651, 896, 899, 1006, 1011, 1038, 1039, 1196, 1265
Miên Khoan : 819
Miên Ký : 164, 202, 597
Miên Lịch : 543
Miên Lương : 819
Miên Nghi : 150, 172, 200, 243, 469, 472, 896, 899, 1006, 1038, 1039, 1213, 1265
Miên Ngộ : 164, 239
Miên Ổn : 155
Miên Tả : 155
Miên Tẩm : 112
Miên Thái : 418
Miên Thanh : 112
Miên Thẩm : 135, 155, 171, 223, 301, 655, 683, 821, 896, 899, 983, 1011, 1038, 1108, 1225, 1265

Miên Thần : 827, 861, 896
Miên Tống : 427
Miên Trí : 239
Miên Triện : 155
Miên Trinh : 178, 223, 259, 301, 472, 635, 645, 896, 899, 983, 1038, 1152, 1186, 1226
Miên Trữ : 154, 463
Miên Tuấn : 552
Miên Vãn : 164, 239
Miêu Nha Hạ (thôn) : 870
Miêu Nha Thượng (thôn) : 870
Miêu Nha Trung (thôn) : 870
Minh Chính (châu, huyện) : 139, 207, 214, 237, 339, 531, 560, 605, 963, 1082
Minh Hương (làng) : 43
Minh Hương (người) : 96, 132, 157, 265, 413, 468, 555, 839, 944, 1122, 1133
Minh Hương (phố) : 124, 495
Minh Hương (phường) : 1122
Minh Hương (xã) : 199, 1122
Minh Linh (huyện) : 276, 1107, 1159
Minh Lương (phố) : 77
Minh Lương cẩm tú thi tập : 685
Minh Nông (bảo) : 421
Minh Thận (điện) : 507
Minh Thiện (nhà) : 418
Minh Trưng (xã) : 1201
Mỗ Thượng (trang) : 1049
Mộ Đức (huyện) : 434, 498, 786, 1158, 1309
Mộc Châu : 161, 162, 230, 1163
Mộc Hạ (tổng) : 162
Mộc Mã : 336, 1175
Mộc Thượng (tổng) : 162
Mỗi Tra (núi) : 1086
Mông Thiên Ngưu : 208
Mục Mã (thành) : 336, 1270
Muông Lựa : 1179
Mường Bổng (châu) : 55, 70, 599
Mường Thanh : 1209
Mường Vang (châu) : 489, 502
Mỹ Chính (thôn) : 122, 262, 499
Mỹ Dương (xã) : 544
Mỹ Đô : 113
Mỹ Đông : 790
Mỹ Đường : 58, 139, 1342
Mỹ Hoá (huyện) : 169, 170, 372
Mỹ Lương (bến tuần) : 111, 181
Mỹ Lương (huyện) : 349, 421, 441, 733, 779, 847, 1163, 1293
Mỹ Ninh (tổng) : 663
Mỹ Phú (xã) : 171
Mỹ Thị (xã) : 575, 582, 639, 868
Mỹ Thị (đồn) : 1325
Mỹ Thuận (ấp) : 840
Mỹ Trang (xứ) : 781
Mỹ Xuyên (cảng) : 63, 1005

N

Na Châu : 105
Na Hà : 258
Na Hựu : 1218, 1263
Na Khái : 1336
Na Khôn (xã) : 1327
Na Kiêu (thôn) : 303
Na Lĩnh (đồn) : 223
Na Ma : 258
Na Thông (bảo) : 200
Na Thông (bến tuần) : 111, 255
Na Thông (ty thuế quan) : 1387
Na Tiết (mỏ vàng) : 469
Nà Dương : 1249, 1260
Nà Đốc (xã) : 1238
Nà Khôn (mỏ) : 1260
Nại Hiên (đồn) : 577, 579, 582, 584, 585, 604, 629, 636, 639, 641
Nãi Sơn (xã) : 832
Nam An (thôn) : 940
Nam Chân (huyện) : 223, 1161
Nam Chân (trạm) : 159
Nam Chiêu (cửa sông) : 518, 774
Nam Chuyên : 86
Nam Dương : 54, 446
Nam Định : 42, 54, 55, 61, 62, 67, 77, 78, 80, 89, 97, 105, 116, 121, 132, 134, 142, 146, 157, 162, 180, 190, 194, 210, 222, 223, 244, 253, 254, 255, 265, 275, 276, 280, 282, 286, 287, 291, 296, 300, 302, 304, 313, 315, 320, 325, 329, 343, 355, 359, 365, 368, 369, 371, 373, 400, 403, 426, 441, 443, 444, 445, 446, 451, 452, 455, 458, 460, 462, 464, 468, 470, 472, 475, 489, 491, 495, 499, 503, 505, 506, 508, 509, 510, 513, 516, 517, 518, 519, 520, 523, 524, 529, 532, 533, 534, 542, 543, 546, 547, 549, 550, 552, 555, 557, 559, 560, 566, 574, 580, 583, 584, 587, 596, 598, 608, 613, 617, 625, 627, 628, 630, 632, 635, 648, 653, 683, 685, 690, 701, 722, 726, 730, 747, 748, 758, 761, 764, 766, 770, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 791, 795, 797, 800, 814, 818, 819, 826, 840, 842, 843, 844, 862, 867, 869, 876, 884, 885, 886, 889, 890, 891, 898, 901, 904, 927, 933, 935, 936, 937, 943, 962, 963, 966, 967, 969, 974, 975, 977, 987, 988, 989, 998, 1000, 1002, 1005, 1014, 1021, 1028, 1031, 1032, 1037, 1050, 1052, 1053, 1055, 1057, 1059, 1060, 1064, 1065, 1066, 1078, 1081, 1087, 1093, 1095, 1100, 1102, 1108,

1111, 1119, 1121, 1123, 1124, 1137, 1139, 1143, 1147, 1161, 1166, 1167, 1168, 1170, 1172, 1178, 1183, 1184, 1189, 1190, 1194, 1200, 1203, 1206, 1209, 1211, 1221, 1223, 1235, 1237, 1239, 1264, 1267, 1268, 1271, 1276, 1283, 1285, 1304, 1305, 1308, 1310, 1311, 1314, 1318, 1323, 1325, 1331, 1332, 1334, 1335, 1337, 1344, 1347, 1355, 1360, 1378, 1386, 1388, 1389, 1393, 1395, 1396, 1397, 1403, 1411, 1412, 1415, 1416, 1417, 1423, 1424, 1426, 1427, 1428, 1430, 1433

Nam Định (trường thi) : 80, 255, 884, 1147, 1221

Nam Điền (trại) : 451, 458, 474

Nam Đường (huyện) : 120, 529, 774

Nam Giản (trạm) : 159

Nam Giao (đàn) : 14, 30, 40, 41, 53, 54, 56, 156, 168, 266, 540, 759, 829, 1075, 1114, 1265, 1295

Nam Hùng (châu) : 1027, 1153

Nam Kỳ : 43, 68, 96, 105, 106, 110, 111, 116, 132, 154, 155, 159, 161, 175, 177, 181, 183, 190, 191, 193, 197, 198, 199, 202, 206, 235, 252, 257, 260, 263, 272, 273, 274, 29, 282, 283, 284, 287, 292, 293, 296, 298, 301, 305, 310, 311, 323, 325, 327, 329, 333, 337, 343, 387, 388, 403, 441, 457, 465, 467, 473, 474, 475, 482, 496, 499, 504, 507, 512, 513, 516, 530, 538, 543, 544, 558, 566, 580, 587, 594, 596, 597, 621, 622, 628, 630, 649, 652, 654, 667, 668, 669, 675, 676, 682, 683, 703, 710, 715, 716, 720, 734, 770, 775, 783, 786, 819, 843, 879, 881, 910, 973, 991, 995, 1014, 1017, 1020, 1022, 1026, 1027, 1028, 1029, 1034, 1045, 1057, 1058, 1065, 1079, 1080, 1083, 1085, 1089, 1093, 1111, 1135, 1140, 1141, 1143, 1144, 1155, 1205, 1206, 1227, 1230, 1239, 1244, 1248, 1295, 1319, 1344, 1396, 1410, 1414

Nam Mẫu (xã) : 1360

Nam Ngọc (trạm) : 159

Nam Ổ : 568

Nam Ổ (trạm) : 159, 641

Nam Phúc (trạm) : 159

Nam Sách (huyện) : 254, 389, 800

Nam Sách 9phủ) : 375, 389, 766, 773, 955, 1119, 1161, 1268, 1288, 1314, 1351, 1398

Nam Sách quận công : 155

Nam Sách (thành) : 351, 1324

Nam Sơn : 230

Nam Thọ (bờ biển) : 582

Nam Tri (mỏ vàng) : 265

Nam Triệu (cửa biển) : 523

Nam Triệu (cửa kênh) : 523, 532

Nam Văn (trạm) : 159

Nam Xang (huyện) : 180, 243, 250, 264

Nang Môn (xứ) : 1320

Nặc Ong Chăn : 53

Nậm Nàng : 1117

Nậm Bó (động) : 821

Nê Sơn (núi) : 904

Ninh Biên (châu) : 579, 635, 1209

Ninh Biên (cơ) : 295, 326

Ninh Bình : 42, 54, 56, 61, 77, 80, 81, 87, 105, 115, 120, 121, 132, 136, 137, 144, 146, 157, 161, 201, 203, 204, 212, 214, 220, 224, 244, 260, 262, 271, 277, 287, 292, 296, 315, 325, 328, 329, 337, 344, 349, 354, 355, 367, 368, 369, 373, 400, 404, 419, 422, 431, 438, 452, 458, 463, 473, 475, 478, 479, 492, 494, 503, 504, 508, 509, 517, 518, 521, 522, 525, 530, 541, 542, 543, 543, 544, 545, 547, 550, 559, 580, 605, 608, 621, 630, 648, 683, 706, 723, 736, 763, 776, 777, 778, 779, 784, 786, 791, 797, 798, 800, 817, 818, 819, 823, 826, 837, 842, 869, 875, 885, 888, 889, 898, 901, 914, 915, 922, 933, 935, 950, 966, 974, 977, 985, 988, 996, 1005, 1007, 1008, 1029, 1046, 1050, 1057, 1059, 1078, 1081, 1083, 1086, 1087, 1093, 1095, 1101, 1111, 1115, 1138, 1139, 1147, 1160, 1173, 1189, 1200, 1205, 1219, 1222, 1229, 1237, 1239, 1268, 1271, 1303, 1308, 1311, 1312, 1325, 1328, 1335, 1360, 1369, 1378, 1379, 1381, 1383, 1384, 1387, 1388, 1392, 1414, 1415, 1416, 1417, 1418, 1426, 1427, 1428, 1430, 1433

Ninh Du (trạm) : 494

Ninh Giang (phủ) : 345, 533, 561, 587, 764, 785, 795, 1161, 1315

Ninh Hải (phủ) : 866

Ninh Hải (tổng) : 1083, 1165

Ninh Lăng (lễ) : 61, 62, 65, 70, 71, 73, 74, 78, 84, 89

Ninh Mĩ (thôn) : 79

Ninh Tê : 1211

Nô Ấm : 377

Nô Cảo : 917

Nô Giáp : 917

Nô Rừng : 377

Nô Toái : 382

Nô Vang : 368, 377, 382

Nô Yêm : 368

Nội Hà : 74, 1189

Nội Hoàng (tổng) : 690

Nội Lưu (xã) : 435

Nộn Liễu (xã) : 512

Nông Đồn (mỏ vàng) : 223

Nông Hạ : 811

Nông Hùng Phúc : 905

Nông Hùng Thạc : 785, 905, 924, 956, 1053, 1210

Nông tang y thực : 926

Nông Thị Nghi : 1047

Nông Văn Đạt : 344
Nông Văn Ngôn : 1255
Nông Văn Vân : 536, 1008
Nùng (dân tộc) : 43, 96, 124, 157, 225, 231, 265, 266, 388, 555, 810, 811, 836, 837, 839, 863, 1282, 1296, 1299, 1300, 1301, 1404
Nước Giáp (sách) : 1336
Nước Lôi (sách) : 1336
Nước Luông (sách) : 911
Nước Nể (sách) : 911
Nước Trang (sách) : 911
Nước Trắng (sách) : 1336
Nước Trong (sách) : 1336

NG

Nga Chỉ (núi) : 787, 1184
Nga Hoàng (xã) : 505
Nga My (xã) : 544
Nga Sơn (cửa tuần) : 197, 254
Nga Sơn (huyện) : 199, 1224
Ngải Am (cửa biển) : 587, 1165
Ngao Châu (cửa biển) : 695
Ngân Bằng : 1361
Ngân Sơn (mỏ) : 204, 514, 515, 974
Ngân Sơn (châu) : 1020, 1192, 1251, 1263, 1377
Nghệ An : 32, 36, 37, 42, 57, 61, 66, 67, 69, 73, 77, 80, 81, 85, 87, 111, 112, 115, 116, 119, 120, 121, 129, 134, 135, 136, 137, 144, 145, 156, 157, 161, 167, 169, 170, 171, 176, 179, 180, 181, 184, 193, 204, 210, 222, 223, 236, 240, 245, 255, 262, 267, 271, 277, 280, 282, 287, 291, 292, 296, 307, 314, 315, 316, 320, 322, 325, 328, 329, 330, 334, 344, 345, 349, 356, 357, 358, 367, 373, 375, 381, 392, 400, 417, 452, 453, 455, 460, 463, 475, 483, 491, 497, 502, 503, 505, 506, 511, 512, 520, 521, 524, 525, 529, 530, 543, 544, 550, 552, 556, 559, 569, 574, 581, 585, 593, 607, 614, 618, 621, 622, 626, 627, 628, 629, 630, 642, 648, 673, 674, 683, 695, 722, 728, 732, 734, 747, 758, 759, 761, 763, 774, 778, 782, 791, 798, 800, 812, 818, 821, 823, 826, 835, 836, 840, 843, 845, 846, 847, 852, 854, 857, 858, 859, 863, 866, 868, 870, 871, 874, 875, 881, 890, 897, 901, 906, 909, 910, 919, 923, 926, 935, 936, 938, 943, 950, 964, 971, 972, 973, 977, 985, 988, 989, 990, 996, 997, 1002, 1005, 1007, 1028, 1029, 1037, 1039, 1040, 1044, 1045, 1056, 1059, 1060, 1061,

1063, 1067, 1078, 1082, 1087, 1099, 1103, 1105, 1106, 1108, 1111, 1116, 1117, 1121, 1124, 1130, 1135, 1139, 1141, 1147, 1149, 1160, 1165, 1172, 1182, 1185, 1189, 1209, 1220, 1222, 1224, 1237, 1239, 1248, 1253, 1260, 1263, 1264, 1267, 1268, 1276, 1305, 1306, 1314, 1325, 1327, 1328, 1331, 1335, 1347, 1349, 1352, 1353, 1357, 1358, 1360, 1364, 1366, 1374, 1379, 1381, 1383, 1385, 1386, 1394, 1396, 1414, 1420, 1424

Nghệ An (biển) : 69, 455, 544, 1078

Nghệ An ký : 171

Nghệ An (trường thi) : 36, 77, 85, 134, 156, 255

Nghi Dương (làng) : 43, 456, 862

Nghi Giang (cửa sông) : 67

Nghi Giang (xã) : 1050

Nghĩa An (huyện) : 733, 1194

Nghĩa Điền (tổng, xã) : 428

Nghĩa Đường (xứ) : 1379

Nghĩa Đường (huyện) : 166, 169, 170

Nghĩa Hưng (phủ) : 291, 385, 1161, 1308, 1347

Nghĩa Lợi (mỏ) : 630, 974, 1118

Nghĩa Phương : 1295

Nghĩa Quán (thôn) : 870

Nghĩa quốc công : 552

Nghĩa Trang (xã) : 881

Nghĩa Trụ (sông) : 517, 785

Nghiêm Thiều : 1344

Nghiêm Xuân Phương : 1274

Nghiêm Xuân Thiều : 1388

Nghiêu Phong (cửa biển) : 853, 975, 1000

Nghiêu Phong (huyện) : 171, 721, 749, 750, 769, 780, 800, 923, 947, 955, 964, 1036, 1044, 1052, 1079, 1082, 1103, 1161, 1265, 1305, 1307, 1337, 1393

Ngoại Hải (xã) : 108

Ngoại Khê (đê) : 249

Ngoại Khê (làng) : 419

Ngoại Lãng (xã) : 1267

Ngoại Phố : 1263

Ngoại Thiện Lộc (xã) : 178

Ngọc Dịch (ao) : 452

Ngọc Đường (xã) : 566

Ngọc Ký (xã) : 483

Ngọc Lặc (tổng) : 1016, 1379, 1403

Ngọc Long (bảo) : 253

Ngọc Mai (phận biển) : 1378

Ngọc Sa (thôn) : 941

Ngọc Sơn (vụng) : 942, 1376

Ngọc Sơn (huyện) : 139, 177, 332, 777

Ngọc Thành (xã) : 1093

Ngọc Trản (núi) : 907

Ngọc Uyển (tổng) : 451

Ngọc Vân : 45, 53

Ngòi (làng) : 1384

Ngòi Dầu (đồn) : 1213
Ngô Bá Hy : 147, 154, 155
Ngô Bảo : 663
Ngô Bình : 889
Ngô Bỉnh Đức : 254, 280, 355, 370, 371, 389, 423, 459, 492, 497, 553
Ngô Côn : 990, 1050, 1100, 1103, 1117, 1122, 1124, 1125, 1129, 1134, 1135, 1136, 1153, 1168, 1171, 1176, 1178, 1180, 1183, 1196, 1246
Ngô Côn (tức Á Chung) : 1098
Ngô Doãn Phú : 444
Ngô Đàm : 411
Ngô Đắc Quang (tức Đắc Hộ) : 1349
Ngô Đắc Tuấn : 1063
Ngô Đình Giới : 1332
Ngô Đình Ngạn : 448
Ngô Đĩnh : 699, 784, 825, 842, 878
Ngô Đức Bình : 961, 963
Ngô Đức Trưng : 486
Ngô Đức Tu : 598, 690, 747
Ngô Đức Y : 856
Ngô Gia Hậu (giám mục) : 989, 997, 1108, 1335
Ngô Hoà Khanh (tức Ngô Côn) : 990, 1050
Ngô Huệ Liên : 13, 23, 25
Ngô Huy Chác : 1050
Ngô Kim Lân : 56, 61, 62, 87
Ngô Nghê : 349, 410, 795, 822
Ngô Ngọc Trinh : 1274
Ngô Nhân Tĩnh : 256
Ngô Phúc Hoàn : 628
Ngô Phùng : 181, 707
Ngô Quang Diệu : 127
Ngô Quang Dương : 215
Ngô Sĩ Cát : 1172
Ngô Tất Ninh : 1319, 1389
Ngô Thanh Điềm : 24
Ngô Thành : 663, 762
Ngô Thế Chu : 224
Ngô Thế Vinh : 180, 443
Ngô Thị Biều : 1235
Ngô Thị Cách : 696
Ngô Thị Khách : 559
Ngô Thị Lễ : 1086
Ngô Thị Mai : 814
Ngô Thị Nhượng : 1185
Ngô Thị Tám : 570
Ngô Thị Toản : 1086
Ngô Thiên Tường : 449
Ngô Thịnh : 893
Ngô Thịnh Tư : 523
Ngô Tiến Hợp : 250
Ngô Toại : 888
Ngô Tòng Chu : 236, 432
Ngô Tòng Chung : 432

Ngô Tòng Hoà : 432
Ngô Tòng Nho : 127, 334
Ngô Tôn : 1098
Ngô Văn Chiêm : 450
Ngô Văn Địch : 58, 225, 244, 252
Ngô Văn Độ : 443, 765, 766, 952, 956, 968
Ngô Văn Giải : 53
Ngô Văn Hoá : 446
Ngô Văn Huân : 450
Ngô Văn Lộc : 580
Ngô Văn Mao : 856
Ngô Văn Quần : 120
Ngô Văn Tán : 1429
Ngô Văn Thành : 444
Ngô Văn Vãng : 1340
Ngô Văn Xuân : 447
Ngô Xá : 160, 166
Ngô Xuân Doãn : 778
Ngũ Đường (núi) : 134
Ngũ Hành (núi) : 155
Ngũ Hổ (núi) : 538
Ngũ phú (tiền) : 55
Nguỵ Khắc Đản : 443, 476, 812, 839, 850, 857, 858, 985, 991, 996, 1080, 1108, 1141, 1142, 1191, 1335, 1355, 1356, 1364, 1399
Nguỵ Khắc Tuần : 52, 61, 121, 151, 175, 176, 186, 191, 202, 227, 228, 237, 242, 244, 248, 249, 254, 261, 265, 273, 274, 279, 280, 286, 315, 316, 339, 851, 1191
Nguyên Lộc (xã) : 556
Nguyễn Ân : 578, 582, 774
Nguyễn Ấn : 315
Nguyễn Ba : 53
Nguyễn Bá Chuyên : 1221
Nguyễn Bá Doãn : 890
Nguyễn Bá Đôn : 202, 204, 414, 415
Nguyễn Bá Huân : 779
Nguyễn Bá Khanh : 663
Nguyễn Bá Nghi : 52, 61, 62, 78, 105, 144, 155, 162, 178, 181, 204, 261, 280, 331, 349, 358, 367, 394, 441, 443, 459, 469, 477, 504, 513, 551, 552, 579, 612, 631, 635, 657, 662, 668, 673, 681, 700, 706, 714, 715, 719, 721, 723, 724, 725, 729, 730, 731, 738, 741, 743, 744, 745, 753, 759, 761, 778, 779, 791, 802, 807, 818, 836, 839, 840, 842, 855, 858, 884, 899, 905, 924, 948, 950, 954, 956, 963, 985, 992, 1005, 1008, 1013, 1014, 1049, 1053, 1054, 1061, 1080, 1094, 1098, 1103, 1112, 1117, 1122, 1137, 1141, 1151, 1168, 1169, 1180, 1184, 1186, 1190, 1191, 1204, 1210, 1212, 1213, 1219, 1221, 1224, 1228
Nguyễn Bá Nhiên : 446
Nguyễn Bá Phan : 1356

Nguyễn Bá Phổ : 1395
Nguyễn Bá Trù : 778
Nguyễn Bá Tuệ : 53, 54
Nguyễn Bách : 774, 1166
Nguyễn Bái : 1352, 1378, 1424
Nguyễn Ban : 876, 922, 952, 1032, 1199, 1306
Nguyễn Bản : 1357
Nguyễn Bàng : 856
Nguyễn Bằng : 463, 490, 495
Nguyễn Bằng Dực : 127
Nguyễn Biểu : 569, 578, 804, 1059
Nguyễn Bình : 128
Nguyễn Bính : 504, 1007, 1078, 1099, 1138, 1149, 1174, 1175, 1176, 1181, 1184, 1199, 1249, 1251, 1257, 1261
Nguyễn Bỉnh : 765, 796, 942, 985, 991, 1289, 1295, 1317, 1328, 1356, 1380
Nguyễn Bông : 286
Nguyễn Bút : 1067, 1142
Nguyễn Bức : 109
Nguyễn Bưu : 642, 1306
Nguyễn Cảnh Hoan : 1081
Nguyễn Cao Bính : 952, 956, 990
Nguyễn Cáp : 974, 1032, 1089
Nguyễn Cận : 26
Nguyễn Chân : 1059, 1080, 1397
Nguyễn Chí : 1059, 1080, 1338, 1419
Nguyễn Chí Sung : 1333
Nguyễn Chiêm : 889, 950
Nguyễn Chiêm Lượng : 414
Nguyễn Chính : 558, 672, 773, 826, 949, 958, 986, 998, 999, 1021, 1066, 1149, 1189, 1223, 1254, 1258, 1274, 1318, 1355, 1376, 1379, 1392, 1401, 1403, 1404, 1413, 1415, 1417, 1423, 1424, 1427, 1430, 1433
Nguyễn Công : 1204
Nguyễn Công Đạo : 463
Nguyễn Công Đỉnh : 556
Nguyễn Công Gian : 639
Nguyễn Công Nhàn : 285, 473, 553, 580, 594, 598, 603, 625, 640, 642, 654, 671, 682, 699, 708, 720, 744, 745, 746, 758, 761
Nguyễn Công Quang : 791
Nguyễn Công Quyền : 616
Nguyễn Công Sâm : 450
Nguyễn Công Thanh : 449
Nguyễn Công Thống : 556
Nguyễn Công Tuy : 1223
Nguyễn Công Trứ : 79, 142, 706
Nguyễn Cơ : 880
Nguyễn Cơ Sĩ : 571
Nguyễn Cúc (tức Tôn Thất Cúc) : 578, 757, 767, 811, 848, 856, 960, 961, 992, 1007, 1009, 1010, 1011
Nguyễn Cư : 85, 109, 164, 190, 856
Nguyễn Cư Giản : 286

Nguyễn Cư Sĩ : 61

Nguyễn Cửu Duyên : 53

Nguyễn Cửu Lễ : 742, 836, 886, 888, 916, 921, 922, 968, 985, 995, 1007, 1022, 1044, 1088, 1106

Nguyễn Cửu Trường : 49, 63, 88, 175, 200, 204, 252, 325, 427, 434, 646, 647, 672

Nguyễn Cửu Tú : 787

Nguyễn Dã : 856

Nguyễn Danh Án : 262, 884

Nguyễn Danh Căn : 883

Nguyễn Danh Trịnh : 412

Nguyễn Dậu : 922

Nguyễn Di : 830, 884, 983, 992, 1306, 1322

Nguyễn Diệc : 448

Nguyễn Diễm : 781, 783, 807, 836, 905, 1044, 1080, 1263, 1275

Nguyễn Diệm : 607, 1170

Nguyễn Diên : 1204

Nguyễn Diễn : 217, 448

Nguyễn Diệu : 1324

Nguyễn Dĩnh : 447

Nguyễn Do : 545

Nguyễn Doãn : 207, 245, 255, 575, 578, 602, 603, 607, 681, 701, 767, 810, 917

Nguyễn Doãn Phùng : 571

Nguyễn Dõng : 921

Nguyễn Du : 45, 131, 328, 641, 1116, 1191, 1223

Nguyễn Dục : 879, 883, 934, 1318, 1376

Nguyễn Duệ : 1178

Nguyễn Dũng : 764, 766, 774, 800, 989

Nguyễn Dụng : 447

Nguyễn Duy : 252, 409, 466, 467, 468, 474, 489, 556, 568, 577, 579, 582, 584, 591, 595, 609, 626, 659, 689, 700, 705, 774

Nguyễn Duy Cần : 143, 164

Nguyễn Duy Chênh : 1203

Nguyễn Duy Chí : 1283

Nguyễn Duy Chinh : 856

Nguyễn Duy Cơ : 893

Nguyễn Duy Hồ : 1115

Nguyễn Duy Nghiêm : 361

Nguyễn Duy Quang : 160, 506, 521, 596, 709, 762, 1067, 1142

Nguyễn Duy Tân : 773, 888

Nguyễn Duy Thanh : 490

Nguyễn Duy Tự : 161, 234, 490, 890, 902, 1426

Nguyễn Dương Huy : 177, 306, 320, 348, 416

Nguyễn Dy : 1094, 1180

Nguyễn Đa : 449

Nguyễn Đạc : 199, 214, 245, 444

Nguyễn Đại : 1335, 1416

Nguyễn Đại Đoan : 26

Nguyễn Đại Huy : 255
Nguyễn Đắc Danh : 1268
Nguyễn Đắc Thân : 950
Nguyễn Đắc Trân : 447
Nguyễn Đắc Tuấn : 181
Nguyễn Đăng Chất : 1249, 1251
Nguyễn Đăng Chước : 497
Nguyễn Đăng Điều : 610
Nguyễn Đăng Đính : 933
Nguyễn Đăng Giai : 36, 45, 52, 61, 74, 80, 84, 87, 95, 109, 118, 121, 135, 138, 146, 147, 155, 166, 169, 171, 175, 177, 181, 210, 212, 214, 217, 218, 225, 226, 229, 234, 237, 242, 244, 249, 250, 253, 258, 260, 261, 265, 269, 271, 273, 274, 275, 278, 285, 296, 301, 302, 303, 304, 311, 313, 315, 316, 322, 323, 325, 327, 329, 336, 502, 550, 779, 990
Nguyễn Đăng Hạc : 1357
Nguyễn Đăng Hàn : 448
Nguyễn Đăng Hành : 68, 763, 779
Nguyễn Đăng Hộ : 779, 990, 994
Nguyễn Đăng Lịch : 404
Nguyễn Đăng Luận : 445
Nguyễn Đăng Nghiễm : 1410, 1414
Nguyễn Đăng Quận : 448
Nguyễn Đăng Sĩ : 147, 164, 799, 810
Nguyễn Đăng Tài : 447
Nguyễn Đăng Tân : 447
Nguyễn Đăng Thanh : 982, 1224
Nguyễn Đăng Trạch : 890
Nguyễn Đăng Triết : 875
Nguyễn Đăng Trường : 212
Nguyễn Đăng Tuân : 95, 1128, 1332
Nguyễn Đăng Uẩn : 54, 61, 114, 178, 244, 247, 277, 338, 351, 432, 464, 490, 556
Nguyễn Đăng Vị : 447
Nguyễn Đăng Viên : 1410
Nguyễn Đăng Xuân : 955
Nguyễn Địch Cát : 1151
Nguyễn Điền : 596, 995, 1007, 1197, 1201, 1202
Nguyễn Điện : 856
Nguyễn Đình Bành : 820
Nguyễn Đình Cán : 893
Nguyễn Đình Cẩm : 627
Nguyễn Đình Chiểu : 1344
Nguyễn Đình Chích : 1315
Nguyễn Đình Duyên : 449
Nguyễn Đình Đinh : 571
Nguyễn Đình Đức : 256, 663
Nguyễn Đình Đường : 576
Nguyễn Đình Giản : 627
Nguyễn Đình Huân : 1050, 1228
Nguyễn Đình Hùng : 1204
Nguyễn Đình Khoa : 551, 1419
Nguyễn Đình Liêm : 1050

Nguyễn Đình Long : 859, 1419
Nguyễn Đình Mỹ : 1083
Nguyễn Đình Nhu : 447
Nguyễn Đình Nhuận : 1060, 1126, 1346
Nguyễn Đình Phương : 411
Nguyễn Đình Quảng : 479
Nguyễn Đình Quý : 1343
Nguyễn Đình Quyến : 909
Nguyễn Đình Tạo : 1045
Nguyễn Đình Tân : 109, 243, 262, 271, 283, 292, 301, 324, 325, 336, 338, 345, 365, 371, 389, 403, 404, 411, 424, 431, 459, 464, 470, 486, 494, 529, 533, 534, 554, 557, 560, 568, 576, 582, 583, 620, 624, 628, 650, 699, 712, 714, 741, 758, 764, 779, 781, 809, 859, 893, 986, 1038
Nguyễn Đình Tế : 571
Nguyễn Đình Thản : 571
Nguyễn Đình Thi : 985, 991, 1059, 1190, 1210, 1227, 1229, 1240, 1275, 1303, 1306, 1308, 1322, 1338, 1360, 1399
Nguyễn Đình Thường : 553
Nguyễn Đình Trương : 1045
Nguyễn Đình Tuân : 200
Nguyễn Đình Tuyển : 1341
Nguyễn Đình Tứ : 913, 956
Nguyễn Đình Tựu : 1104, 1185
Nguyễn Đình Ước : 964
Nguyễn Đình Viện : 627, 628
Nguyễn Đình Võ : 1099
Nguyễn Đình Vũ : 701
Nguyễn Đình Xuân : 663
Nguyễn Đoán : 820
Nguyễn Đôn Xích : 1189
Nguyễn Đồng Khoa : 229, 280, 315, 415, 490
Nguyễn Đống : 448
Nguyễn Đức Bình : 1393
Nguyễn Đức Chính : 52, 54, 57, 58, 118, 154
Nguyễn Đức Chung : 444
Nguyễn Đức Dĩnh : 992
Nguyễn Đức Đạt (tức Đức Hựu) : 272, 276, 596, 634, 710, 734, 736, 804, 838, 915, 942, 985, 1014, 1099, 1356, 1367, 1416
Nguyễn Đức Hậu : 1055, 1098, 1258
Nguyễn Đức Hiển : 513
Nguyễn Đức Hinh : 950
Nguyễn Đức Hoan : 54, 216, 231, 290, 422, 592, 594, 595, 601, 663, 701, 726, 743, 757
Nguyễn Đức Hoành : 1393
Nguyễn Đức Hoạt : 53, 121
Nguyễn Đức Hộ : 120, 138, 176
Nguyễn Đức Hỗ : 849
Nguyễn Đức Huy : 25, 550
Nguyễn Đức Huyên : 550
Nguyễn Đức Khoa : 773

Nguyễn Đức Kỳ : 915, 1346
Nguyễn Đức Mậu : 353
Nguyễn Đức Tân : 68
Nguyễn Đức Thắng : 61
Nguyễn Đức Thuận : 1360
Nguyễn Đức Thực : 1415, 1424
Nguyễn Đức Tín : 450
Nguyễn Đức Trản : 449
Nguyễn Đức Trứ : 334, 492, 503, 525, 528, 985, 1151
Nguyễn Đức Trữ : 1293
Nguyễn Đức Tuấn : 893
Nguyễn Đức Tư : 890
Nguyễn Đức Vinh : 356, 357
Nguyễn Đức Vượng : 381
Nguyễn Đức Ý : 588
Nguyễn Gia : 821
Nguyễn Gia Tuyển : 163
Nguyễn Gian : 639
Nguyễn Giản : 1378
Nguyễn Giao : 1336, 1429
Nguyễn Hanh : 79, 207, 226, 233, 307, 338, 1120, 1259, 1284, 1399
Nguyễn Hào : 611
Nguyễn Hảo : 122, 143
Nguyễn Hạp : 963, 1050
Nguyễn Hiên : 602, 603, 604, 629, 634, 639, 640, 724, 747, 773, 775, 804, 868, 888, 922, 985, 1013, 1022, 1105, 1106, 1107, 1123, 1134, 1139, 1149, 1166, 1171, 1174, 1175, 1177, 1179, 1183, 1184, 1185, 1204, 1213, 1258, 1308, 1388, 1416
Nguyễn Hiện Lợi : 373
Nguyễn Hiển : 616, 950
Nguyễn Hiệp : 786
Nguyễn Hinh : 68
Nguyễn Hoá : 138
Nguyễn Hoài Cận : 1314
Nguyễn Hoàn Hoành : 23
Nguyễn Hoàng : 62, 122, 132, 155, 188, 253, 262, 263, 280, 293, 295, 302, 418, 457, 549, 1003
Nguyễn Hoằng : 1002, 1248, 1350
Nguyễn Hoằng Nghị : 366
Nguyễn Hoằng Nhị : 495
Nguyễn Học : 760
Nguyễn Hồ : 774
Nguyễn Hộ : 856, 880
Nguyễn Hội : 541
Nguyễn Hợp : 377, 388, 540, 638, 660, 778
Nguyễn Huấn : 880
Nguyễn Hùng : 1010, 1013, 1203, 1231, 1251, 1295, 1308
Nguyễn Hùng Đức : 963
Nguyễn Hùng Trung : 627
Nguyễn Huy : 494, 567, 586, 766, 787
Nguyễn Huy Bích : 811

Nguyễn Huy Dĩ : 786

Nguyễn Huy Du : 1203, 1238, 1243, 1306

Nguyễn Huy Đạt : 884

Nguyễn Huy Điển : 1103

Nguyễn Huy Kỷ : 688, 933, 962, 982, 985, 992, 1112, 1179, 1183, 1238, 1252, 1261, 1275, 1302, 1303, 1306, 1321, 1334, 1338

Nguyễn Huy Lãng : 888

Nguyễn Huy Lịch : 466, 478

Nguyễn Huy Lương : 811

Nguyễn Huy Nhuệ : 200

Nguyễn Huy Quang : 1126, 1134

Nguyễn Huy Quỳnh : 1031

Nguyễn Huy Tế : 942, 1007, 1057, 1078, 1137, 1147, 1185, 1186, 1264

Nguyễn Huy Trạc : 438, 529, 534, 627

Nguyễn Huy Trạch : 734

Nguyễn Huyền : 449

Nguyễn Hứa : 856

Nguyễn Hương : 196, 446, 1067, 1142

Nguyễn Hữu Bảng : 558

Nguyễn Hữu Bình : 254

Nguyễn Hữu Bồi : 1102

Nguyễn Hữu Cam : 447

Nguyễn Hữu Cận : 24

Nguyễn Hữu Chiêm : 558

Nguyễn Hữu Chính : 66, 1077, 1136, 1416

Nguyễn Hữu Thịnh : 512

Nguyễn Hữu Cơ : 54, 259, 482, 516, 531, 594, 618, 622, 634, 672, 781, 783, 797, 808, 817, 821, 825, 846, 858, 899, 912, 985, 991, 1002, 1016, 1022, 1056, 1067, 1080, 1142, 1168

Nguyễn Hữu Cử : 1115, 1150

Nguyễn Hữu Dật : 558, 602

Nguyễn Hữu Du : 1194

Nguyễn Hữu Dương : 852, 856, 889, 893

Nguyễn Hữu Đạt : 196, 973

Nguyễn Hữu Điềm : 822, 900, 963, 985, 1020, 1044, 1123, 1139, 1149, 1174, 1175, 1178, 1183, 1212, 1227

Nguyễn Hữu Điển : 272, 534

Nguyễn Hữu Độ : 22, 415, 459, 506, 1426

Nguyễn Hữu Hoà : 361, 418, 451, 635, 812, 946, 1128

Nguyễn Hữu Hoán : 1426

Nguyễn Hữu Huyến : 252, 409

Nguyễn Hữu Hương : 595

Nguyễn Hữu Kiệm : 922, 1120

Nguyễn Hữu Kiêu : 461

Nguyễn Hữu Kinh : 176

Nguyễn Hữu Kính : 512, 602

Nguyễn Hữu Ky : 280

Nguyễn Hữu Kỳ : 1078

Nguyễn Hữu Lạc : 1044, 1054, 1264

Nguyễn Hữu Lập : 773, 925, 960, 961, 1245, 1246, 1356, 1390, 1418, 1419
Nguyễn Hữu Lung : 1194
Nguyễn Hữu Lực : 1151
Nguyễn Hữu Lương : 905
Nguyễn Hữu Mã : 642
Nguyễn Hữu Nghị : 1310
Nguyễn Hữu Nghiêm : 177
Nguyễn Hữu Niên : 190
Nguyễn Hữu Nông : 200
Nguyễn Hữu Phương : 1260
Nguyễn Hữu Quân : 1351
Nguyễn Hữu Sáng : 448
Nguyễn Hữu Tào : 852, 939, 1007, 1125
Nguyễn Hữu Tạo : 807, 858, 985
Nguyễn Hữu Thành : 234, 294, 610, 640, 695, 699, 703, 708, 720, 723, 745
Nguyễn Hữu Tăng : 446
Nguyễn Hữu Thân : 315, 609, 777, 781, 811, 856, 959, 974, 1060, 1066, 1083, 1101, 1136, 1144, 1149, 1166, 1177, 1212, 1278
Nguyễn Hữu Thiệu : 449
Nguyễn Hữu Thông : 287, 1304
Nguyễn Hữu Thuận : 947, 1151
Nguyễn Hữu Thuyên : 444
Nguyễn Hữu Tiên : 1374
Nguyễn Hữu Tiến : 447
Nguyễn Hữu Tín : 68
Nguyễn Hữu Toán : 581
Nguyễn Hữu Tố : 54
Nguyễn Hữu Trật : 503
Nguyễn Hữu Trì : 54
Nguyễn Hữu Trưng : 811
Nguyễn Hữu Từ : 1139
Nguyễn Hữu Vân : 404
Nguyễn Hữu Viên : 201
Nguyễn Hữu Vĩnh : 1088
Nguyễn Hữu Vịnh : 558
Nguyễn Hữu Xứng : 13
Nguyễn Ích Khiêm : 468, 482, 596, 608, 784
Nguyễn Ích Nhượng : 991
Nguyễn Kham : 1274
Nguyễn Khảm : 856
Nguyễn Khánh : 856, 1145
Nguyễn Khắc Cần : 68, 514, 611
Nguyễn Khắc Quyết : 350
Nguyễn Khắc Sinh : 353, 426, 460, 463
Nguyễn Khắc Thiệu : 449
Nguyễn Khắc Thuật : 784
Nguyễn Khắc Tòng : 447
Nguyễn Khắc Tuần : 62, 345, 550
Nguyễn Khắc Uy : 1238, 1243
Nguyễn Khiển : 1331, 1334, 1389
Nguyễn Khoa Dục : 133, 140, 149, 190, 222, 228, 261, 280, 301, 312, 440, 655
Nguyễn Khoa Đàm : 25

Nguyễn Khoa Điều : 512
Nguyễn Khoa Kiểm : 1112
Nguyễn Khoa Luận : 1409
Nguyễn Khuê : 200, 448
Nguyễn Khuyến : 1274
Nguyễn Kim Thuận : 200, 328, 336
Nguyễn Ky : 888
Nguyễn Lai : 905
Nguyễn Lãng : 449
Nguyễn Lâm (tức Thế Trâm) : 200, 880, 901, 962, 991, 1223, 1274, 1289, 1432, 1433
Nguyễn Lập : 795, 1037
Nguyễn Lễ : 192, 616
Nguyễn Lệ : 445
Nguyễn Liễn : 13, 25
Nguyễn Linh : 603
Nguyễn Long : 24, 256, 598, 619, 939
Nguyễn Lộc : 445, 856
Nguyễn Lợi : 777
Nguyễn Luận : 450, 610, 804, 883, 1391
Nguyễn Lương Côn : 909
Nguyễn Lương Nhàn : 36, 57, 151, 549
Nguyễn Mại : 779, 900, 963, 966, 985, 1015, 1057, 1065, 1099, 1103, 1108, 1121
Nguyễn Mân : 445
Nguyễn Mẫn : 525, 836, 950
Nguyễn Mậu Du : 445
Nguyễn Mậu Đạo : 1145, 1172, 1203
Nguyễn Mậu Kiến : 1118, 1271, 1306, 1308
Nguyễn Mô : 708, 720, 745, 758
Nguyễn Mưu : 444
Nguyễn Mỹ : 1013, 1078, 1106, 1179, 1203, 1336
Nguyễn Mỹ Nghi : 1108
Nguyễn Ngạn : 127
Nguyễn Nghệ : 880
Nguyễn Nghị : 1314, 1329
Nguyễn Nghĩa : 591
Nguyễn Nghiễm : 447, 1221, 1287
Nguyễn Ngoạn : 443
Nguyễn Ngọc Chấn : 628, 711, 800, 822
Nguyễn Ngọc Liễn : 628
Nguyễn Ngọc Lĩnh : 1093
Nguyễn Ngọc Nghĩa : 122, 142
Nguyễn Ngọc Triệu : 628
Nguyễn Ngọc Trữ : 950
Nguyễn Nguyên Thành : 200
Nguyễn Nhàn : 567, 683, 719, 804, 824, 1059
Nguyễn Nhĩ : 450
Nguyễn Nhiên : 446
Nguyễn Nhuận : 55
Nguyễn Như Thăng (tức Kim Thiên) : 534, 587, 596, 600, 601, 605, 634, 728, 778, 804, 807, 821

Nguyễn Nhược Sơn : 135
Nguyễn Ninh : 494
Nguyễn Phan : 360, 438, 713, 1219, 1257, 1270, 1271, 1306, 1338, 1345, 1350
Nguyễn Phiên : 961, 962, 1390, 1415, 1426
Nguyễn Phu : 807, 905, 1150
Nguyễn Phú : 820
Nguyễn Phú Quyền : 445
Nguyễn Phục : 1081
Nguyễn Phương : 72
Nguyễn Phương Bảng : 1349
Nguyễn Quán : 6, 7, 10, 13, 25, 893, 1104
Nguyễn Quang : 598, 701, 808, 848
Nguyễn Quang Bãi : 412
Nguyễn Quang Bích : 1031, 1185
Nguyễn Quang Cương : 448
Nguyễn Quang Huy : 1274
Nguyễn Quang Khiêm : 962
Nguyễn Quang Quyền : 805
Nguyễn Quang Thư : 449
Nguyễn Quang Trường : 1204
Nguyễn Quát : 25
Nguyễn Quận : 856
Nguyễn Quế : 200, 991, 1151, 1183, 1219, 1228, 1306, 1309, 1334, 1341, 1386, 1392
Nguyễn Quốc Đống : 627
Nguyễn Quốc Thuận : 449
Nguyễn Quốc Hoan : 178, 181, 242, 262, 267, 336, 351, 410, 415, 416, 477, 483
Nguyễn Quốc Tá : 180
Nguyễn Quốc Thành : 200
Nguyễn Quý : 143, 253
Nguyễn Quy Phán (tức Tổng Đài) : 351, 352
Nguyễn Quyên : 605
Nguyễn Quyền : 430, 447
Nguyễn Quýnh : 342, 473, 497, 498, 506, 526, 1029
Nguyễn Quỳnh : 245
Nguyễn Sáu : 1267
Nguyễn Sâm : 142
Nguyễn Sĩ : 133, 217, 811
Nguyễn Sĩ Bộ : 314
Nguyễn Sĩ Hành : 955
Nguyễn Sĩ Hinh : 359
Nguyễn Sĩ Long : 422, 470, 568
Nguyễn Sĩ Phẩm : 1185
Nguyễn Sĩ Sung : 445
Nguyễn Sỹ Trạo : 355, 356
Nguyễn Sinh : 528, 529
Nguyễn Soạn : 856
Nguyễn Song Thanh : 582
Nguyễn Sơn : 328, 496, 503, 637, 797
Nguyễn Tài : 567, 631

Nguyễn Tái : 1104, 1426
Nguyễn Tán : 597, 767, 781, 807, 888, 1007
Nguyễn Tạo : 1139, 1268, 1288, 1295, 1306
Nguyễn Tăng Doãn : 1395, 1429, 1433
Nguyễn Tăng Hựu : 1010
Nguyễn Tăng Tín : 453, 617, 631, 686, 818, 838, 986
Nguyễn Tấn : 148, 826, 834, 838, 852, 857, 865, 888, 910, 944, 956, 985, 988, 1046, 1183, 1223, 1284
Nguyễn Tập : 1067, 1142, 1168
Nguyễn Tất Quang : 23
Nguyễn Tất Tố : 785, 899
Nguyễn Tấu : 795
Nguyễn Tế Mỹ : 1171
Nguyễn Thái : 200, 202, 204, 342, 557, 558
Nguyễn Thái Đễ : 127
Nguyễn Tham Lễ : 359
Nguyễn Thán : 893
Nguyễn Thanh : 421, 859
Nguyễn Thanh Huệ : 1381
Nguyễn Thanh Hương : 986
Nguyễn Thanh Luật : 1106, 1263, 1380, 1420
Nguyễn Thanh Lượng : 1150, 1151, 1212
Nguyễn Thanh Nghị : 317
Nguyễn Thanh Phong : 1224, 1257
Nguyễn Thanh Tân : 1405
Nguyễn Thành : 228, 732, 1304
Nguyễn Thành Doãn : 127
Nguyễn Thành Ý : 733
Nguyễn Thảo : 945, 1044
Nguyễn Thăng : 609
Nguyễn Thân : 7, 1120
Nguyễn Thận : 1179
Nguyễn Thế Cát : 447
Nguyễn Thế Cẩm : 245
Nguyễn Thế Cơ : 448
Nguyễn Thế Dương : 428
Nguyễn Thế Hiển : 1141
Nguyễn Thế Hiệp : 598
Nguyễn Thế Huy : 506, 521, 522, 600
Nguyễn Thế Tịnh : 336
Nguyễn Thi : 863, 918
Nguyễn Thị Ất : 570, 1235
Nguyễn Thị Biền : 570
Nguyễn Thị Bốn : 1235
Nguyễn Thị Cam : 814
Nguyễn Thị Cẩn : 900
Nguyễn Thị Cận : 463
Nguyễn Thị Công : 1086
Nguyễn Thị Dương : 1235
Nguyễn Thị Đam : 1124
Nguyễn Thị Đào : 529
Nguyễn Thị Đạt : 525

Nguyễn Thị Đẻ : 913
Nguyễn Thị Điển : 969
Nguyễn Thị Hạc : 862
Nguyễn Thị Hậu : 1086
Nguyễn Thị Huấn : 696
Nguyễn Thị Huệ : 900
Nguyễn Thị Huống : 1086
Nguyễn Thị Hữu : 529
Nguyễn Thị Hương : 1186
Nguyễn Thị Khế : 900
Nguyễn Thị Khiêm : 1235
Nguyễn Thị Lạn : 570
Nguyễn Thị Lô : 900
Nguyễn Thị Lý : 296
Nguyễn Thị Mai : 696
Nguyễn Thị Miễn : 570
Nguyễn Thị Ngâm : 570
Nguyễn Thị Nhàn : 1235
Nguyễn Thị Nhị : 617
Nguyễn Thị Niên : 1185
Nguyễn Thị Phiến : 617
Nguyễn Thị Phó : 1086
Nguyễn Thị Phức : 643
Nguyễn Thị San : 862
Nguyễn Thị Sâm : 616
Nguyễn Thị Thành : 1086
Nguyễn Thị Thiều : 1235
Nguyễn Thị Thông : 143
Nguyễn Thị Tiễu : 635
Nguyễn Thị Tín : 553
Nguyễn Thị Tòng : 726
Nguyễn Thị Tồn : 570
Nguyễn Thị Trì : 1186
Nguyễn Thị Trứng : 1086
Nguyễn Thị Tú : 1235
Nguyễn Thị Tuế : 1235
Nguyễn Thị Tựu : 583
Nguyễn Thị Tý : 553, 925
Nguyễn Thị Văn : 1235
Nguyễn Thị Viêm : 1235
Nguyễn Thị Xuy : 1235
Nguyễn Thị Yến : 1186
Nguyễn Thích : 565
Nguyễn Thiềm : 935
Nguyễn Thiều : 513, 525
Nguyễn Thịnh : 763, 856, 994, 1010, 1022, 1263, 1294, 1380
Nguyễn Thọ : 880
Nguyễn Thọ Khải : 969
Nguyễn Thọ Kỷ : 214, 445
Nguyễn Thoả : 186
Nguyễn Thoại : 23
Nguyễn Thông : 687, 700, 706, 1152, 1295
Nguyễn Thu : 228, 234
Nguyễn Thuật : 7, 13, 22, 1104

Nguyễn Thứ : 891, 938, 985, 1037, 1304, 1306, 1337, 1378, 1416
Nguyễn Thừa Duyệt : 1405
Nguyễn Thừa Huy : 1012
Nguyễn Thừa Nghĩa : 462
Nguyễn Thước : 164
Nguyễn Tích : 915, 1221
Nguyễn Tiến : 603
Nguyễn Tiến Cơ : 354
Nguyễn Tiến Đảo : 918
Nguyễn Tiến Đẩu : 441
Nguyễn Tiến Khuê : 411
Nguyễn Tiến Lâm : 35, 549
Nguyễn Tiến Lộc : 143
Nguyễn Tiến Lục : 514, 579, 749, 780, 800, 1077, 1126, 1389
Nguyễn Tiến Phác : 701, 750, 764, 765
Nguyễn Tiến Quang : 444
Nguyễn Tiến Quyền : 200, 336
Nguyễn Tiến Song : 62
Nguyễn Tiến Vạn : 142
Nguyễn Tiến Vượng : 449
Nguyễn Tín : 1224, 1379
Nguyễn Tình : 374
Nguyễn Tình Lộc : 444
Nguyễn Tình Lương : 591
Nguyễn Toán : 856
Nguyễn Tòng : 163
Nguyễn Tố Lập : 1060
Nguyễn Tống Cương : 348, 432, 433
Nguyễn Trạch (tức Nguyễn Quốc Cẩm) : 52, 189, 217, 277, 285, 301, 328, 343, 345, 352, 366, 373, 375, 389, 405, 426, 456, 496, 497, 518, 523, 540, 545, 583, 587, 758, 774
Nguyễn Tri Phương : 28, 34, 63, 84, 87, 109, 110, 132, 133, 138, 146, 155, 168, 175, 178, 181, 191, 197, 199, 235, 236, 238, 251, 260, 263, 264, 272, 273, 274, 279, 284, 292, 294, 295, 301, 303, 306, 325, 331, 332, 334, 343, 344, 345, 357, 359, 387, 404, 457, 459, 464, 465, 467, 468, 474, 475, 478, 482, 492, 499, 504, 505, 507, 511, 512, 525, 538, 545, 552, 566, 574, 577, 579, 581, 582, 583, 584, 585, 587, 588, 591, 602, 604, 606, 617, 625, 629, 634, 635, 636, 639, 657, 659, 667, 675, 677, 682, 689, 700, 701, 705, 706, 719, 720, 725, 744, 745, 746, 752, 759, 761, 783, 786, 792, 793, 795, 800, 802, 810, 811, 822, 830, 832, 838, 853, 868, 869, 890, 898, 907, 912, 913, 917, 925, 936, 937, 946, 959, 963, 969, 982, 984, 994, 997, 1000, 1012, 1013, 1014, 1020, 1023, 1030, 1032, 1033, 1038, 1043, 1044, 1047, 1051, 1052, 1059, 1064, 1065, 1066, 1067, 1080, 1082, 1086, 1093, 1103, 1106, 1107, 1121, 1135, 1136, 1141, 1149, 1155, 1173, 1174, 1176, 1190, 1191, 1195, 1196, 1197, 1223, 1230,

1231, 1249, 1254, 1263, 1273, 1289, 1313, 1315, 1329, 1347, 1348, 1351, 1352, 1365, 1366, 1369, 1379, 1384, 1389, 1396, 1397, 1398, 1399, 1402, 1405, 1406, 1407, 1408, 1409, 1410, 1414, 1422, 1425, 1432

Nguyễn Trì : 856, 904

Nguyễn Triều : 582

Nguyễn Trọng : 758, 811

Nguyễn Trọng Bình : 1008

Nguyễn Trọng Du : 627

Nguyễn Trọng Đinh : 36

Nguyễn Trọng Đoái : 908

Nguyễn Trọng Hân : 889

Nguyễn Trọng Hợp : 6, 10, 22, 915, 1259, 1415, 1421, 1423, 1426, 1427, 1428

Nguyễn Trọng Quý : 449

Nguyễn Trọng Thai : 447

Nguyễn Trọng Thao : 349, 411, 422, 477, 497, 532, 533, 536, 543, 566, 577, 631, 638, 640, 651

Nguyễn Trọng Thiện : 486

Nguyễn Trọng Thường : 25

Nguyễn Trọng Tính : 28, 63, 71, 121, 451

Nguyễn Trọng Tức : 690

Nguyễn Trung : 410

Nguyễn Trung Ái : 272

Nguyễn Trung Diễn : 447

Nguyễn Trung Thành : 200, 839, 848

Nguyễn Trung Trụ : 1147

Nguyễn Trường Duyệt : 388, 393, 454, 462, 467, 617

Nguyễn Trường Tộ : 997, 1012, 1248

Nguyễn Tu : 1380

Nguyễn Tuần : 1012

Nguyễn Tuấn : 28, 56, 63, 72, 95

Nguyễn Túc : 416, 444

Nguyễn Túc Trưng : 410, 451, 458, 464, 473, 474, 506, 521, 710, 711, 712, 714, 721, 725, 738, 741

Nguyễn Tuy : 889

Nguyễn Tuyên : 127

Nguyễn Tư Giản (tức Văn Phú hay Địch Giản) : 180, 414, 458, 459, 527, 529, 572, 577, 580, 585, 623, 686, 697, 699, 726, 747, 757, 758, 764, 774, 803, 982, 991, 1038, 1039, 1115, 1218, 1355

Nguyễn Tứ : 880, 1240

Nguyễn Tử Hanh : 938, 1219, 1228

Nguyễn Tự : 1307, 1315, 1336, 1337, 1342

Nguyễn Tường : 446

Nguyễn Tường Phổ : 180

Nguyễn Tường Vân : 549

Nguyễn Tường Vinh : 238

Nguyễn Tường Vĩnh : 62, 301, 459, 492, 493, 506, 600, 677

Nguyễn Tựu : 921

Nguyễn Uy : 900, 915, 926, 931, 943, 991, 1015, 1039, 1093, 1096, 1138,

1171, 1241, 1253, 1282, 1317, 1324, 1328, 1337, 1344, 1359, 1360, 1361, 1365, 1369, 1376, 1387, 1390, 1391, 1395, 1408, 1409, 1412

Nguyễn Văn Ái : 1185

Nguyễn Văn Anh : 445

Nguyễn Văn Ân : 361, 838

Nguyễn Văn Bá : 449

Nguyễn Văn Bản : 505

Nguyễn Văn Bảo : 450

Nguyễn Văn Bình : 888

Nguyễn Văn Bối : 726

Nguyễn Văn Bôn : 638

Nguyễn Văn Bức : 450

Nguyễn Văn Cải : 446

Nguyễn Văn Cáo : 444

Nguyễn Văn Cẩm : 603, 638

Nguyễn Văn Cẩn : 650

Nguyễn Văn Chấn : 25, 66, 80, 338, 361, 441, 583, 592, 619, 726

Nguyễn Văn Chất : 1009, 1010, 1011, 1012, 1014, 1195, 1224

Nguyễn Văn Chi : 1326

Nguyễn Văn Chinh : 447

Nguyễn Văn Chính : 445

Nguyễn Văn Chư : 1288

Nguyễn Văn Chử : 449

Nguyễn Văn Cúc : 856

Nguyễn Văn Cư : 571, 845

Nguyễn Văn Danh : 77

Nguyễn Văn Dậu : 449

Nguyễn Văn Diệc : 450

Nguyễn Văn Diên : 359

Nguyễn Văn Do : 445

Nguyễn Văn Dục : 1253

Nguyễn Văn Dũng : 991

Nguyễn Văn Duy : 880, 965

Nguyễn Văn Duyên : 1393

Nguyễn Văn Dư : 1349

Nguyễn Văn Dương : 270, 952

Nguyễn Văn Dưỡng : 446

Nguyễn Văn Đài : 1297

Nguyễn Văn Đặc : 605

Nguyễn Văn Đề : 449

Nguyễn Văn Đệ : 1009

Nguyễn Văn Địch : 411

Nguyễn Văn Điểm : 447

Nguyễn Văn Điền : 856

Nguyễn Văn Điển : 173, 175, 188, 255, 257, 386, 1059

Nguyễn Văn Điện : 449

Nguyễn Văn Điệp : 444

Nguyễn Văn Điều : 445

Nguyễn Văn Đình : 405, 965

Nguyễn Văn Giá : 447

Nguyễn Văn Giao : 272, 276, 751, 1191

Nguyễn Văn Giáo : 880

Nguyễn Văn Giải : 86

Nguyễn Văn Giám : 955, 965
Nguyễn Văn Hải : 1194
Nguyễn Văn Hàm : 450
Nguyễn Văn Hàn : 450, 881
Nguyễn Văn Hán : 1336
Nguyễn Văn Hạnh : 207
Nguyễn Văn Hãnh : 444
Nguyễn Văn Hâm : 66
Nguyễn Văn Hiền : 1310
Nguyễn Văn Hiếu : 256, 549
Nguyễn Văn Hiệu : 448
Nguyễn Văn Hoà : 447
Nguyễn Văn Hoá : 178, 445, 446
Nguyễn Văn Hoan : 1367
Nguyễn Văn Hoán : 1335
Nguyễn Văn Học : 733, 817, 1067, 1142, 1168
Nguyễn Văn Hợp : 449
Nguyễn Văn Hổ : 1393
Nguyễn Văn Hợi : 1253
Nguyễn Văn Hợp : 449
Nguyễn Văn Huấn : 1115, 1377
Nguyễn Văn Hùng : 1123, 1177, 1210, 1305, 1306, 1320, 1326, 1334
Nguyễn Văn Huy : 447, 449, 1386
Nguyễn Văn Huyền : 880
Nguyễn Văn Huynh : 1194
Nguyễn Văn Hưu : 434
Nguyễn Văn Hương : 504
Nguyễn Văn Hy : 856
Nguyễn Văn Kế : 446, 856
Nguyễn Văn Khả : 856
Nguyễn Văn Khai : 965
Nguyễn Văn Khanh : 369
Nguyễn Văn Khánh : 446
Nguyễn Văn Khảo : 1168
Nguyễn Văn Khoa : 925
Nguyễn Văn Khôi : 411
Nguyễn Văn Khương : 1330
Nguyễn Văn Kim : 622
Nguyễn Văn Kỳ : 448
Nguyễn Văn Kỷ : 1310
Nguyễn Văn Lạc : 450
Nguyễn Văn Lại : 856
Nguyễn Văn Lâu : 471
Nguyễn Văn Lễ : 444
Nguyễn Văn Lệnh : 354
Nguyễn Văn Lịch : 630, 760
Nguyễn Văn Liễn : 366
Nguyễn Văn Liệu (tức Lý Liệu) : 351, 370, 411, 449
Nguyễn Văn Linh : 880
Nguyễn Văn Loan : 445
Nguyễn Văn Long : 445
Nguyễn Văn Lô : 446
Nguyễn Văn Lợi : 965, 1416
Nguyễn Văn Luận : 1087
Nguyễn Văn Lương : 839

Nguyễn Văn Lượng : 447
Nguyễn Văn Lưu : 142
Nguyễn Văn Lý : 446, 862, 1009
Nguyễn Văn Mai : 605, 1204
Nguyễn Văn Mao : 449
Nguyễn Văn Mậu : 447, 965
Nguyễn Văn Môn : 446
Nguyễn Văn Nãn : 55
Nguyễn Văn Năm : 1269
Nguyễn Văn Ngân : 965
Nguyễn Văn Ngũ : 499, 1028
Nguyễn Văn Nhã : 736, 738, 985, 1067, 1142
Nguyễn Văn Nhàn : 1194, 1199, 1201, 1202
Nguyễn Văn Nhạn : 447
Nguyễn Văn Nhị : 87, 188, 136, 241, 247, 280, 647
Nguyễn Văn Nhiêu : 446
Nguyễn Văn Nho : 24
Nguyễn Văn Nhũ : 448
Nguyễn Văn Nhuận : 1196, 1197, 1210, 1306, 1319, 1333
Nguyễn Văn Nhuệ : 448
Nguyễn Văn Như : 449
Nguyễn Văn Nhượng : 836
Nguyễn Văn Niên : 955, 964
Nguyễn Văn Ninh : 900
Nguyễn Văn Phái : 453
Nguyễn Văn Phan : 1094
Nguyễn Văn Phấn : 194
Nguyễn Văn Phong : 228, 421, 479, 492, 504, 518, 550, 592, 697, 699, 731, 758, 795, 827, 839, 840, 855, 954, 969, 981, 1013, 1055, 1080, 1086, 1089, 1101, 1103, 1177, 1190, 1191, 1197, 1213, 1221, 1265, 1272, 1273, 1274
Nguyễn Văn Phú : 445
Nguyễn Văn Phúc : 447
Nguyễn Văn Phụng : 450
Nguyễn Văn Phương : 939, 1001, 1064
Nguyễn Văn Quán : 965, 1258
Nguyễn Văn Quang : 1310
Nguyễn Văn Quý : 445, 1009, 1010, 1011
Nguyễn Văn Quyên : 627
Nguyễn Văn Quyền : 1310
Nguyễn Văn Quyển : 965
Nguyễn Văn Sa : 1011, 1012
Nguyễn Văn Sảng : 965
Nguyễn Văn Sĩ : 315, 361, 389, 445
Nguyễn Văn Siêu : 107, 119, 180, 345, 350, 571, 778, 889
Nguyễn Văn Sinh : 880, 1314
Nguyễn Văn Soạn : 551
Nguyễn Văn Tài : 156, 832
Nguyễn Văn Tạo : 731, 918
Nguyễn Văn Tăng : 449
Nguyễn Văn Tân : 533, 1254, 1255

Nguyễn Văn Tân : 445
Nguyễn Văn Thai : 630
Nguyễn Văn Thái : 622
Nguyễn Văn Thanh : 412, 875
Nguyễn Văn Thành : 59, 60, 88, 139, 795, 966, 1104
Nguyễn Văn Thảo : 270, 553
Nguyễn Văn Thân : 856
Nguyễn Văn Thận : 444, 952, 1190, 1240, 1243, 1257, 1270, 1271, 1306, 1345
Nguyễn Văn Thi : 236, 412, 450
Nguyễn Văn Thị : 464
Nguyễn Văn Thị Thái : 1310
Nguyễn Văn Thích : 1010
Nguyễn Văn Thiêm : 832
Nguyễn Văn Thiện : 804
Nguyễn Văn Thịnh : 448, 893, 918
Nguyễn Văn Thôi : 448
Nguyễn Văn Thuấn : 447
Nguyễn Văn Thuận : 353, 444, 446, 1194
Nguyễn Văn Thúc : 642
Nguyễn Văn Thuý : 907, 934, 999, 1137, 1150, 1264, 1318
Nguyễn Văn Thuỵ : 447
Nguyễn Văn Thự : 758
Nguyễn Văn Thức : 1255
Nguyễn Văn Thực : 349, 448, 449
Nguyễn Văn Tiến : 450
Nguyễn Văn Tiệp : 560
Nguyễn Văn Tiếu : 56
Nguyễn Văn Tính : 231
Nguyễn Văn Toại : 88
Nguyễn Văn Tòng : 480
Nguyễn Văn Tố : 126, 164, 785, 899
Nguyễn Văn Trang : 445, 961, 962, 1365
Nguyễn Văn Trân : 635
Nguyễn Văn Trận : 1393
Nguyễn Văn Trị : 389
Nguyễn Văn Trinh : 448, 684, 1429
Nguyễn Văn Trịnh : 965
Nguyễn Văn Trọng : 549
Nguyễn Văn Trung : 353, 447, 448
Nguyễn Văn Truyền : 445
Nguyễn Văn Trứ : 918
Nguyễn Văn Trực : 449
Nguyễn Văn Trương : 357, 496
Nguyễn Văn Trường : 879
Nguyễn Văn Tuân : 1364
Nguyễn Văn Tuấn : 349, 445
Nguyễn Văn Túc : 450
Nguyễn Văn Tuyên : 551
Nguyễn Văn Tuyển : 1279
Nguyễn Văn Tư : 959
Nguyễn Văn Từ : 1266
Nguyễn Văn Tứ : 1115
Nguyễn Văn Tự : 321, 447, 1183, 1266, 1314

Nguyễn Văn Tương : 447

Nguyễn Văn Tường : 430, 463, 490, 495, 616, 830, 858, 889, 893, 902, 903, 911, 935, 971, 985, 1030, 1031, 1038, 1040, 1048, 1049, 1089, 1101, 1102, 1112, 1123, 1153, 1171, 1177, 1178, 1180, 1196, 1205, 1219, 1230, 1240, 1249, 1254, 1255, 1261, 1269, 1273, 1275, 1306, 1318, 1323, 1325, 1348, 1389, 1393, 1395, 1414, 1418, 1419, 1423, 1425, 1427, 1429, 1433

Nguyễn Văn Tựu : 571

Nguyễn Văn Tỷ : 449

Nguyễn Văn Uy : 1335, 1405, 1420

Nguyễn Văn Ưng : 445

Nguyễn Văn Ứng : 502, 534, 572, 607, 699, 731

Nguyễn Văn Vân : 444, 551, 810

Nguyễn Văn Vận : 1115, 1251, 1340

Nguyễn Văn Viên : 445, 1009

Nguyễn Văn Viện : 892, 893

Nguyễn Văn Vinh : 357, 1108, 1350

Nguyễn Văn Vũ : 1009

Nguyễn Văn Vỹ : 349, 350, 356, 410, 416, 511, 520, 527, 572, 577, 585, 699, 726, 747, 748, 758, 764, 766, 773, 795, 810, 811, 821, 913, 936, 946, 959, 963, 989, 995, 1026, 1037, 1038, 1039, 1046, 1050, 1096, 1098, 1111, 1140, 1190, 1219, 1398

Nguyễn Văn Vực : 448

Nguyễn Văn Xa : 1010, 1014

Nguyễn Văn Xy : 555

Nguyễn Văn Ý : 1209

Nguyễn Vỹ : 181, 1278

Nguyễ Viên : 426

Nguyễn Viết Danh : 856

Nguyễn Viết Duyệt : 446

Nguyễn Viết Điếm : 446

Nguyễn Viết Điện : 287, 540, 986, 1059, 1113

Nguyễn Viết Kỳ : 448

Nguyễn Viết Ngôn : 87

Nguyễn Viết Thành : 602, 603, 795, 1099, 1100, 1105, 1121

Nguyễn Viết Trí : 537, 632

Nguyễn Viết Triệu : 627

Nguyễn Viết Tư : 1050, 1115

Nguyễn Viết Vinh : 1194

Nguyễn Vinh : 880

Nguyễn Vĩnh : 271, 414, 423, 749

Nguyễn Vịnh (tức Tổng Vịnh) : 66, 787

Nguyễn Vũ : 164

Nguyễn Xí : 177, 1080

Nguyễn Xuân : 549, 1274

Nguyễn Xuân Bảng : 35, 54, 118, 1376

Nguyễn Xuân Chiêm : 376

Nguyễn Xuân Hàn : 610, 684

Nguyễn Xuân Hân : 618

Nguyễn Xuân Huyên : 1103

Nguyễn Xuân Kỳ : 856
Nguyễn Xuân Ôn : 1274
Nguyễn Xuân Phương : 880
Nguyễn Xuân Thục : 549
Nguyễn Xuân Thường : 199, 444
Nguyễn Xuân Toản : 23
Nguyễn Xuân Trị : 444
Nguyễn Xuân Y : 1067
Nguyễn Xuân Ý : 879, 1142, 1168
Nguyễn Xương : 231
Nguyệt Áng (làng) : 1107
Nguyệt Biều (sông) : 72
Nguyệt Đức (sông) : 302, 365, 366, 551
Nguyệt Lâm (sông) : 1258
Nguyệt Luỹ (đồn) : 922
Ngư Giang : 1396
Ngư Hộ : 870
Ngư Long (sông) : 1258
Ngưu Cước : 302

NH

Nha Não : 659
Nha Phu (đồn) : 461
Nha Phu (cửa biển) : 440
Nha Trang (vụng) : 313, 497
Nham Biều (cửa biển) : 1166
Nhân Giả (xã) : 807, 1087
Nhân Mục (xã) : 1414
Nhân Sơn (tổng) : 504
Nhậm Đình Cát : 446
Nhất nguyên (tiền) : 55
Nhất Sơn (xã) : 366, 978, 1106
Nhật Tảo (thôn) : 760
Nhị Hà (sông) : 365, 387, 517, 580, 673, 697, 699, 1304
Nhị nghi (tiền) : 55, 192, 560, 730, 961, 982, 1052
Nhiếp Man (đồn) : 568
Nho Lâm (xã) : 307, 334
Nho Quan (phủ) : 763, 764, 888, 933, 1007, 1160, 1383
Nhu Nghi : 959
Nhu Viễn : 1026, 1055
Nhuế Khúc (xã) : 1330
Nhuệ (thôn) : 1228
Nhữ Bá Chỉ : 369
Nhữ Bá Sĩ : 180

O

Ong Bướm : 734, 851, 869, 952, 965, 973, 1002

Ô (thuyền) : 61, 128, 365, 381, 403, 441, 484, 812, 872, 1029

Ô Đông : 53, 598, 640, 641, 654, 663, 682

Ô Khỉ (tướng Pháp) : 1216

Ô Khởi (tướng Pháp) : 1016

Ô Lâu (nguồn) : 229, 414

Ô Long (chè) : 620

Ô Thiệt : 492, 915

Ô Môn : 191, 276

Ô-tô-be Nê-rê : 1355

Ô Tôn (núi) : 1047

Ô Rô (vụng) : 558

Ốc Nha : 618, 639, 640

Ốc Nha Bô Ni Đốc : 493

Ốc Nha Phạt Kha Đê Ni Đốc : 493

Ốc Nha Ma Sô : 202

Ốc Nha Long : 719

Ôn (châu) : 207, 219, 278, 332, 335, 508, 892, 982, 435, 690

Ông Đính : 999

Ông Ích Khiêm : 921, 937, 942, 1057, 1065, 1082, 1083, 1086, 1099, 1100, 1105, 1108, 1118, 1121, 1122, 1140, 1150, 1172, 1190, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1202, 1212, 1228, 1231, 1236, 1240, 1249, 1252, 1271, 1273, 1275, 1295, 1303, 1304, 1305, 1314, 1320, 1322, 1325, 1327, 1328, 1331, 1333, 1334, 1335, 1338, 1348, 1349, 1398

P

Phạm Bá Ít : 1392

Phạm Bạch Hổ : 177

Phạm Bạch Như : 62, 128, 889

Phạm biển : 1197

Phạm Biểu : 817, 1213, 1228, 1260

Phạm Chân : 338

Phạm Chi Hương : 180, 252, 389, 394, 409, 455, 511, 595, 610, 625, 626, 681, 682, 684, 686, 697, 698, 787, 827, 835, 839, 868, 869, 892, 919, 922, 936, 937, 943, 952, 957, 968, 980, 985, 989, 990, 994, 997, 1004, 1031, 1052, 1058, 1065, 1083, 1086, 1087, 1088, 1093, 1095, 1098, 1099, 1100, 1103, 1104, 1105, 1108, 1116, 1121, 1124, 1126, 1129, 1153, 1154, 1172, 1254, 1257, 1278, 1279, 1398

Phạm Chi Phương : 765
Phạm Công Đê : 163
Phạm Công Đề : 414, 726
Phạm Công Truật : 673
Phạm Diêm : 403
Phạm Do : 820
Phạm Doãn Địch : 1125
Phạm Dũng : 518, 537, 540
Phạm Duy Đôn : 961, 963
Phạm Duy Nhiên : 176
Phạm Duy Trinh : 54, 62
Phạm Đắc Hoá : 1115
Phạm Đăng Doanh : 142
Phạm Đăng Dũng : 447
Phạm Đăng Đệ : 763
Phạm Đăng Đức : 449
Phạm Đăng Giảng : 915
Phạm Đăng Hiền : 66
Phạm Đăng Hưng : 130, 236, 256, 548
Phạm Đăng Khoa : 142
Phạm Đăng Long : 142
Phạm Đăng Thị : 27
Phạm Đăng Tiên : 142
Phạm Đăng Truyền : 734
Phạm Đăng Trữ : 576, 581
Phạm Đề : 908, 1093, 1223
Phạm Đình Bình : 1101
Phạm Đình Nghi : 428
Phạm Đình Thặng :
Phạm Đình Toái : 411
Phạm Đình Tốt : 385, 830
Phạm Đình Trác : 272, 446
Phạm Đình Trúc : 965
Phạm Đức Hạnh : 445
Phạm Đức Sáng : 641, 839
Phạm Đức Trạm : 1095
Phạm Gia Kỷ : 61, 138
Phạm Gia Tự : 884
Phạm Hán : 786, 1037, 1078, 1167, 1177
Phạm Hằng Đạt : 595
Phạm Hoài Cận : 1336, 1395
Phạm Hoằng Đạt : 608
Phạm Học : 1115
Phạm Huy : 61, 202, 204, 375, 422, 425, 553, 1321
Phạm Huy Bằng : 690
Phạm Huy Quang : 1093
Phạm Huy Trác : 229
Phạm Huy Trạch : 875
Phạm Huy Vịnh : 857
Phạm Hữu Chí : 650
Phạm Hữu Chiểu : 1307, 1315
Phạm Hữu Chính : 865, 990, 991, 1067, 1142
Phạm Hữu Dư : 856
Phạm Hữu Nghi : 95, 261, 342, 610, 620, 681, 766

Phạm Hữu Tâm : 550, 923

Phạm Hữu Thước : 678, 720, 1116, 1306, 1319, 1384

Phạm Hữu Xuân : 804, 807, 818

Phạm Hựu : 445

Phạm Hy : 541

Phạm Hy Lượng : 773, 1246

Phạm Khải : 1147

Phạm Khắc Trạch : 62

Phạm Khắc Tuy : 950

Phạm Khiêm : 880

Phạm Khôi : 79, 109, 169, 189, 260, 281, 316, 328, 430, 440, 451, 500, 517, 613, 619

Phạm Kiểm : 880

Phạm Kim Chung : 197, 213

Phạm Lân : 369

Phạm Lương : 893, 1009

Phạm Mẫn Triệu : 966

Phạm Mật : 1204

Phạm Ngọc Huy : 1258

Phạm Ngũ Lão : 1080

Phạm Nhật Tân : 200

Phạm Như Đăng : 256

Phạm Như Tùng : 627, 628

Phạm Nỗ (thôn, xã) : 300, 1166

Phạm Phú Thứ : 179, 195, 241, 623, 751, 773, 778, 780, 803, 805, 808, 812, 839, 850, 851, 857, 859, 872, 879, 915, 918, 933, 940, 958, 969, 982, 986, 989, 996, 1005, 1007, 1013, 1016, 1022, 1033, 1051, 1080, 1141, 1185, 1196, 1213, 1263, 1273, 1313, 1390, 1413, 1425

Phạm Phúc Thành : 446

Phạm Quang Mãn : 127

Phạm Quý Đức : 68, 1274

Phạm Sĩ : 316, 359

Phạm Suy : 817

Phạm Tân : 533, 638

Phạm Thanh : 181, 200, 556, 611, 751, 1191

Phạm Thanh Bạch : 765

Phạm Thanh Nhã : 200

Phạm Thân : 856

Phạm Thận Duật : 699, 876, 1066, 1180, 1204, 1269, 1273, 1306

Phạm Thế Hiển : 57, 58, 188, 240, 241, 244, 245, 254, 272, 280, 284, 301, 332, 387, 403, 457, 459, 465, 467, 478, 482, 497, 538, 566, 575, 579, 585, 586, 587, 629, 634, 659, 667, 669, 689, 700, 705, 706, 719, 720, 721, 1080, 1141

Phạm Thế Trung : 52, 54, 118, 162, 175, 237, 245, 255

Phạm Thị Ba : 1186

Phạm Thị Đào : 1310

Phạm Thị Lai : 1186

Phạm Thị Lưu : 602

Phạm Thị Mão : 1235
Phạm Thị Năm : 583
Phạm Thị Vy : 529
Phạm Thực : 812, 822
Phạm Tĩnh : 498
Phạm Toán : 520
Phạm Tiến Định : 196
Phạm Tiến Kỷ : 1388
Phạm Trị : 455, 856
Phạm Trinh : 921, 1352, 1378, 1424
Phạm Trọng Sần : 450
Phạm Truân : 868, 922
Phạm Truật : 466, 478
Phạm Tuân : 25
Phạm Tuyên : 127
Phạm Văn Bảo : 448
Phạm Văn Bích : 180, 440
Phạm Văn Bốn : 55
Phạm Văn Chính : 547
Phạm Văn Dương : 965
Phạm Văn Đạt : 450
Phạm Văn Điển : 549, 706
Phạm Văn Điêu : 1388
Phạm Văn Đệ : 726
Phạm Văn Đông : 448
Phạm Văn Hậu : 462
Phạm Văn Hiếu : 1065
Phạm Văn Hoá : 447
Phạm Văn Huy : 315
Phạm Văn Hương : 942
Nguyễn Văn Huyên : 1310
Phạm Văn Khoa : 449
Phạm Văn Khuê : 127
Phạm Văn Lưu : 445
Phạm Văn Mạnh : 245
Phạm Văn Nghị : 653, 778, 876, 1032, 1059, 1093, 1314, 1416
Phạm Văn Ngân : 447
Phạm Văn Nhân : 496
Phạm Văn Phong : 450
Phạm Văn Quyền : 448
Phạm Văn Sĩ : 450
Phạm Văn Tăng : 880
Phạm Văn Thành : 1194
Phạm Văn Thân : 1328
Phạm Văn Thịnh : 450
Phạm Văn Thống : 449
Phạm Văn Thu : 131, 572
Phạm Văn Thứ : 445
Phạm Văn Thường : 650
Phạm Văn Tình : 445
Phạm Văn Toản : 444
Phạm Văn Trứ : 444
Phạm Văn Trưng : 967
Phạm Văn Viêm : 448
Phạm Văn Vụ : 1258
Phạm Văn Vượng : 561

Phạm Viết Cương : 65
Phạm Viết Khảm : 560
Phạm Viết Lập : 765
Phạm Viết Nghệ : 905, 1122
Phạm Viết Trang : 1010
Phạm Viết Truyền : 449
Phạm Xích : 199, 205
Phạm Xuân : 765, 880
Phạm Xuân Bích : 444
Phạm Xuân Quế : 35, 586, 611, 700, 706
Phạm Xuân Thu : 464
Phạm Xuân Trạch : 773
Phạm Ý : 403, 438, 506, 515, 700, 13613, 1356, 1419, 1426, 707, 805, 808, 1044, 1060, 1099, 1137, 1194, 1264
Phạm Yên : 450
Phạn Bá Búa : 449
Phan Bá Nghị : 950
Phan Bá Phụng : 445
Phan Bân : 832, 1059, 1106, 1117, 1124, 1129, 1166, 1218
Phan Bật : 415
Phan Công Nhân : 444
Phan Danh : 871, 1213, 1268
Phan Đắc Thông : 259
Phan Đăng Doanh : 572
Phan Đăng Sĩ : 236
Phan Đề : 1414, 1415, 1424
Phan Điềm : 215
Phan Điển : 450
Phan Đình Bình : 22, 443, 915, 1104, 1185, 1186, 1221, 1271, 1274, 1278, 1313, 1390, 1407, 1410, 1414, 1418, 1419
Phan Đình Thoả : 312, 440, 843, 861, 935, 937, 942, 966, 1026
Phan Đình Thực : 200, 991, 1093, 1223
Phan Đình Tuyển : 259, 357, 618, 637, 671, 730, 786, 795, 825, 839, 844
Phan Đình Vận : 1104
Phan Đình Vinh : 447
Phan Gia Vĩnh : 591, 602, 603
Phan Giác : 376, 639
Phan Hậu : 449
Phan Hiển Đạo : 443, 823
Phan Hoá : 995
Phan Huân : 541, 701, 1007
Phan Huy Đôn : 534
Phan Huy Khiêm : 341, 731, 903
Phan Huy Kiêm : 1136, 1352, 1378, 1424
Phan Huy Thực : 550
Phan Huy Vịnh : 137, 252, 375, 389, 409, 610, 655, 681, 773, 793, 850, 900, 912, 936, 966, 969, 981, 989, 1013, 1016, 1103, 1104, 1115, 1155, 1178, 1185, 1196, 1223, 1296
Phan Hữu Điển : 582, 604
Phan Hữu Lưu : 450
Phan Hữu Phước : 1151

Phan Hữu Sách : 950

Phan Hữu Từ : 164

Phan Khắc Kiệm : 432, 1398

Phan Khắc Thận : 133, 238, 253, 261, 280, 304, 316, 322, 332, 404, 477, 508, 567, 579, 582, 634, 639, 642, 654, 699, 710, 711, 719, 724, 738, 760, 784, 804, 973, 975, 985, 986, 991, 1002, 1060, 1065, 1116, 1122, 1123, 1124, 1129, 1144, 1146

Phan Khắc Thuận : 578

Phan Khắc Thuật : 673

Phan Lý (trường sở mậu dịch) : 268, 307

Phan Mân : 937

Phan Quang Vĩ : 866

Phan Sĩ : 127, 1151, 1178, 1189, 1190, 1194, 1213

Phan Sĩ Ban : 1115

Phan Sĩ Thục : 127, 1380

Phan Tam Tỉnh (Nhật Tỉnh) : 164, 286, 375, 451, 458, 464, 474, 506, 540, 774, 785, 802, 962, 982, 985, 1138, 1219, 1238, 1297, 1305, 1307, 1315

Phan Tập : 26

Phan Thanh Giản : 53, 61, 72, 84, 87, 118, 127, 138, 147, 155, 169, 175, 193, 199, 206, 238, 251, 259, 260, 263, 274, 279, 283, 286, 294, 316, 328, 330, 334, 339, 405, 406, 425, 428, 431, 451, 459, 476, 512, 548, 553, 587, 609, 623, 629, 632, 634, 638, 651, 652, 655, 657, 662, 668, 679, 681, 683, 768, 775, 778, 781, 782, 783, 790, 791, 796, 797, 803, 805, 806, 808, 812, 823, 839, 843, 845, 847, 850, 851, 854, 855, 857, 867, 872, 876, 892, 897, 899, 907, 915, 918, 922, 924, 927, 936, 940, 944, 958, 960, 961, 965, 975, 976, 984, 989, 991, 993, 996, 1001, 1016, 1022, 1045, 1046, 1058, 1067, 1080, 1097, 1141, 1142, 1191, 1265

Phan Thị Danh : 131

Phan Thị Hảo : 529

Phan Thị Toản : 463

Phan Thị Việt : 453

Phan Thiết (cửa biển) : 616, 618, 899

Phan Thúc Trực : 180

Phan Thư : 720, 721

Phan Tĩnh : 87, 107, 119, 137, 215, 265, 301, 338, 415, 450, 452, 453, 462, 467, 552, 557, 595, 603, 604, 607, 609, 647, 667, 690

Phan Trang : 1064

Phan Trị : 402, 418, 810

Phan Trung : 711, 733, 898, 899, 952, 982, 1014, 1030, 1236

Phan Trước : 121, 217, 233

Phan Tuấn : 1289

Phan Tuyển : 888

Phan Văn An : 450

Phan Văn Cật : 856

Phan Văn Chính : 499
Phan Văn Dã : 448
Phan Văn Diên : 1117
Phan Văn Đạt : 444, 735, 736, 781
Phan Văn Điển : 1288, 1405
Phan Văn Đồng : 1203, 1244
Phan Văn Huy : 571, 582
Phan Văn Khương : 947, 964
Phan Văn Mẫn : 1278
Phan Văn Mỹ : 1266
Phan Văn Pháp : 448
Phan Văn Quân : 447
Phan Văn Quát : 933
Phan Văn Quýnh : 446
Phan Văn Sĩ : 1186
Phan Văn Sinh : 448
Phan Văn Song : 444
Phan Văn Sự : 471
Phan Văn Tế : 840
Phan Văn Thuật : 438, 939, 953, 1094, 1103, 1138, 1151, 1168, 1184
Phan Văn Tín : 447
Phan Văn Trạch : 1115
Phan Văn Trung : 1037
Phan Văn Tuyển : 205
Phan Văn Xưởng : 200, 283, 950
Phan Viết Cân : 1115
Phan Viết Nhàn : 481
Phan Vĩnh : 435, 1022, 1100
Phan Xá (xã) : 1122
Phan Xiểm : 619
Phan Xiển : 925
Pháp (nước) : 67, 225, 618, 910, 912, 915, 918, 919, 936, 941, 948, 949, 953, 963, 975, 989, 996, 1007, 1016, 1017, 1022, 1034, 1046, 1061, 1067, 1089, 1101, 1102, 1117, 1171, 1191, 1211, 1216, 1217, 1222, 1223, 1237, 1241, 1246, 1248, 1326, 1343, 1364, 1366, 1378, 1384, 1388, 1395, 1396, 1405, 1406, 1409, 1410, 1411, 1413, 1414, 1415, 1416, 1418, 1419, 1423, 1425, 1426, 1427, 1429
Pháp Vân (chùa) : 1009, 1010, 1011
Phát Diệm (xã) : 504
Phấn Đường (đồn) : 1315
Phấn Đường (xã) : 822
Phết Mê (xã) : 496
Phi Liệt (xã) : 917
Phi long (tiền) : 49, 91, 393, 560, 586, 609, 698, 778, 1374
Phi Văn Thính : 1115
Phì Kham (bộ lạc) : 86
Phì Nam (bộ lạc) : 86
Phiên An (tỉnh) : 565, 702, 706, 1179, 1254
Phong An (xã) : 634
Phong Doanh (huyện) : 163, 508, 791, 1161, 1416
Phong Dụ (mỏ đồng) : 179

Phong Dụ (xã) : 619, 994
Phong Đăng (đồn, huyện) : 214, 226, 479, 606, 1398
Phong Điền (huyện) : 150, 223, 230, 1158
Phong Giang (sông) : 668
Phong Lạc : 1175, 1183, 1185
Phong Lãng : 1031
Phong Lộc (huyện) : 214, 226, 239, 479, 606
Phong Lưu (xã) : 749
Phong Nẫm (đồn) : 1379
Phong Thịnh (huyện) : 161, 180, 918
Phong Thu (bảo) : 867
Phong Xuyên (tổng) : 162
Phô Na (tướng Pháp) : 782, 783, 805, 827, 1101
Phô Na Sai Xuy Mông : 767
Phố Nguyên : 1082
Phố Quán (động) : 304
Phố Vệ (xã) : 908
Phố Vị (xã) : 852
Phổ Lộng (làng) : 1063
Phổ Lợi (đồn) : 347, 1106, 1380
Phổ Lợi (sông) : 373
Phổ Lý (mỏ sắt) : 1108
Phổ Yên (huyện) : 54, 225, 226, 989, 1190, 1199
Phồn Phong : 418
Phù An (châu) : 394, 1400
Phù Ân : 109
Phù Cát (huyện) : 1139, 1159, 1377
Phù Chính (sông) : 647
Phù Cừ (cửa tuần) : 167, 178
Phù Cừ (huyện) : 230, 244, 278, 345, 358, 404, 532, 784, 1161, 1322, 1403
Phù Diệp (cửa tuần) : 193
Phù Giang : 593
Phù Hiên (cửa tuần) : 194, 1387
Phù Hiên (xã) : 178, 807
Phù Kinh (đồn, xã) : 1106, 1107, 1165, 1324
Phù Long : 923
Phù Long (đảo) : 913
Phù Lưu : 160, 355, 643
Phù Lưu (xã) : 800
Phù Mỹ (huyện) : 1159, 1309
Phù Mỹ quận công : 239
Phù Nguyên (xã) : 634
Phù Ninh (huyện) : 803, 879, 1163
Phù Ninh (xã) : 1146
Phù Sa (xã) : 291
Phù Tang (đồn) : 223
Phù Tinh (xã) : 908
Phù Xu Phì : 70
Phù Xã (xã) : 470
Phú An (đạo) : 382, 490, 499
Phú An (thôn) : 408

Phú Bài (sông) : 1260

Phú Bình công : 142, 153, 186, 232, 577, 592, 892, 893, 956, 1126, 1265, 1332

Phú Bình (đồn) : 1199

Phú Bình (huyện) : 780

Phú Bình (phủ) : 225, 226, 784, 1058, 1162, 1196, 1199, 1203, 1308

Phú Bình quận công : 956

Phú Chử (làng) : 491

Phú Chử (xã) : 455

Phú Cốc (làng) : 561, 659

Phú Đa (xã) : 171

Phú Địa (thôn) : 555

Phú Gia (đồn) : 641, 645

Phú Gia Lĩnh : 579

Phú Hội (thôn) : 262, 499

Phú Lãng Sa : 225, 648, 767, 769, 770, 771, 772, 773, 780, 781, 782, 783, 784, 790, 796, 797, 803, 805, 806, 808, 810, 814, 819, 822, 827, 845, 850, 855, 856, 857, 867, 897, 905, 910, 919, 1012, 1014, 1016, 1060, 1072

Phú Lễ (thôn) : 834, 887

Phú Lộc (huyện) : 150, 223, 230, 239, 840, 870, 912, 1158, 1328

Phú Lộc quận công : 239

Phú Lương (huyện, phủ) : 225, 226, 1097

Phú Lương quận công : 926

Phú Mỹ (bảo) : 57

Phú Mỹ (đồn) : 594

Phú Mỹ (thôn) : 69

Phú Mỹ thượng : 659

Phú Nhuận (đồn) : 677

Phú Nội (mỏ vàng) : 436

Phú Ốc (tổng) : 896

Phú Nhân (thôn) : 1096

Phú Quốc (bảo) : 141, 395

Phú Quốc (đảo) : 918

Phú Sơn (đồn) : 523, 869

Phú Tàng (xã) : 1180

Phú Thành (bảo) : 376

Phú Thành (mỏ bạc) : 61

Phú Thọ (đồn) : 603, 613, 668

Phú Thọ (xã) : 245, 1122

Phú thọ đa nam (tiền) : 55

Phú Thuỵ : 659

Phú Thứ (tức Tú Sơn) : 1154

Phú Trường (thôn) : 940

Phú Vinh (huyện) : 150, 223, 230, 688, 1158, 1165

Phú Vĩnh (đồn) : 1086

Phú Xuân (xã) : 46, 1097, 1405

Phú Xuân hạ : 659

Phú Xuyên (huyện) : 180, 243, 264, 294, 468, 520, 1162

Phú Yên : 43, 50, 54, 55, 58, 61, 80, 87, 95, 105, 110, 111, 112, 115, 116, 120, 131, 132, 171, 184, 201, 215, 242,

244, 249, 256, 262, 271, 272, 275, 276, 277, 292, 296, 315, 328, 367, 372, 382, 418, 424, 452, 453, 465, 467, 475, 506, 508, 523, 530, 540, 595, 613, 618, 628, 632, 683, 700, 721, 722, 724, 729, 731, 733, 737, 742, 752, 758, 766, 777, 783, 784, 814, 821, 823, 839, 848, 849, 866, 869, 875, 885, 886, 896, 898, 901, 915, 923, 939, 964, 969, 977, 1002, 1005, 1014, 1029, 1048, 1059, 1060, 1085, 1086, 1088, 1098, 1111, 1135, 1137, 1139, 1159, 1181, 1186, 1189, 1205, 1209, 1229, 1237, 1285, 1291, 1295, 1306, 1321, 1344, 1345, 1360, 1381, 1414

Phụ Dực : 775

Phụ Lai (xã) : 832

Phụ Quảng (thôn) : 870

Phúc An hầu : 142

Phúc An (huyện) : 252

Phúc Duệ : 160

Phúc Hoà (xã) : 541

Phúc Lai (xã) : 697, 698

Phúc Lâm (xã) : 171

Phúc Lộc (huyện) : 594, 1198

Phúc Lộc (xã) : 482

Phúc Lý (thôn) : 594

Phúc Nham : 160

Phúc Ninh (đồn) :591, 604

Phúc Ninh (xã) : 588, 659

Phúc Quả (ấp) : 734, 1358

Phúc Sơn : 1263

Phúc Sơn (mỏ bạc) : 514, 974

Phúc Thắng : 641

Phúc Thắng (cửa biển) : 225, 743

Phúc Thắng (núi) : 579

Phúc Thắng (pháo đài) : 592

Phúc Thiện (nhà) : 452

Phúc Thọ (huyện) : 1061, 1163, 1293

Phúc Thọ (tiền) : 861

Phúc Tỉnh : 712

Phúc Trạch : 868

Phúc Trạch đình hầu : 141

Phúc Trì : 629

Phúc Tuy công : 27, 29

Phúc Tuy (phủ) : 402, 733, 743, 745, 753, 1191

Phúc Tường (luỹ) : 639

Phúc Vĩnh (đồn) : 592, 593

Phúc Vượng (mỏ vàng) : 223, 593

Phục Bản : 1228

Phùng Cố (hồ) : 647

Phùng Hữu Hoà : 122, 142

Phùng Khắc Khoan : 1080, 1081

Phùng Thiện (đồn) : 1093

Phùng Tiến Lao : 447

Phùng Văn Thìn : 447

Phùng Văn Tường (tức quận Tường) : 1353, 1408

Phụng Đạc : 955
Phụng Hoá (huyện) : 203, 438, 1086
Phụng Tiên (điện) : 46, 49, 106, 110, 140, 141, 144, 150, 154, 178, 203, 383, 422, 524, 650, 683, 972, 1114, 1178, 1313
Phương Chử (làng) : 1046
Phương Chử (sông) : 304
Phương Di (vườn) : 889
Phương Điền (tổng) : 1082
Phương Mỹ (làng) : 1103
Phương Sâm (đồn) : 528
Phương Viên (xã) : 1360
Phượng Hoàng : 594
Phượng Nhỡn (huyện) : 318, 892, 1336

Q

Quách Công Chuyên : 446
Quách Đạo Lượng : 856
Quách Đình Chính : 471
Quách Đình Quyền : 471
Quách Tất Công : 1008
Quan Bằng (xã) : 255
Quan Đình (xã) : 505
Quan Hoá : 286, 1221, 1378
Quan Hoá (châu) : 170, 199, 448, 1378, 1387
Quan Nam : 640
Quan Phác (xã) : 255
Quán Đế : 939
Quán Sỳ (bến tuần) : 111
Quán Ti (cửa tuần) : 194, 254
Quán Ti (đồn) : 1322
Quán Tình (xã) : 517, 542, 585
Quản Danh Tế : 619
Quang Hoá (châu) : 133
Quang Hoá (bảo) : 168, 174
Quang Lang (đồn) : 839, 844, 852, 853, 892, 942, 968, 1198, 1273, 1275, 1278, 1308
Quảng Bình : 54, 55, 61, 64, 74, 78, 80, 83, 91, 96, 108, 111, 115, 116, 121, 128, 135, 136, 137, 138, 139, 143, 145, 148, 156, 160, 172, 179, 182, 184, 190, 203, 207, 212, 214, 222, 226, 233, 237, 238, 239, 243, 246, 248, 264, 275, 277, 281, 288, 291, 297, 315, 322, 327, 328, 329, 330, 335, 337, 339, 343, 346, 353, 357, 361, 373, 402, 431, 434, 452, 453, 456, 468, 479, 482, 490, 495, 502, 503, 512, 518, 521, 525, 530, 531, 541, 543, 547, 549, 550, 581, 593, 600, 602, 605, 606, 607, 608, 612, 613, 616, 618, 620, 621, 626, 628, 629, 634, 635, 642, 646, 647, 671,

672, 683, 699, 731, 734, 747, 775, 778, 779, 798, 800, 806, 818, 821, 823, 833, 834, 835, 841, 842, 845, 846, 863, 866, 867, 870, 873, 887, 891, 898, 900, 904, 909, 922, 923, 926, 938, 954, 959, 963, 964, 966, 967, 968, 971, 974, 977, 988, 989, 997, 998, 999, 1037, 1040, 1049, 1059, 1061, 1078, 1082, 1099, 1107, 1108, 1116, 1136, 1139, 1146, 1149, 1159, 1173, 1181, 1186, 1205, 1224, 1235, 1239, 1257, 1259, 1263, 1264, 1276, 1288, 1333, 1341, 1354, 1364, 1367, 1381, 1397, 1414, 1415

Quảng Bình (cửa biển) : 55, 128, 525

Quảng Địa (huyện) : 169, 170, 286

Quảng Điền (huyện) : 150, 223, 230, 1147, 1158

Quảng Hoá (phủ) : 170, 199, 1112, 1160, 1379, 1387, 1401, 1403, 1404

Quảng Học (nhà) : 186, 418

Quảng Lãm : 765

Quảng Nam : 36, 54, 55, 56, 57, 61, 63, 73, 80, 83, 87, 96, 97, 105, 107, 111, 112, 115, 116, 117, 120, 123, 129, 138, 139, 143, 144, 145, 146, 151, 154, 157, 161, 163, 176, 178, 179, 180, 181, 184, 192, 194, 199, 203, 205, 210, 215, 222, 229, 236, 240, 245, 247, 248, 250, 256, 257, 262, 269, 271, 273, 275, 280, 281, 284, 288, 291, 296, 297, 302, 306, 307, 308, 313, 322, 328, 329, 335, 344, 345, 353, 359, 361, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 377, 378, 381, 386, 403, 404, 414, 422, 425, 430, 434, 436, 444, 445, 446, 452, 453, 464, 465, 466, 468, 474, 475, 480, 481, 484, 489, 496, 499, 503, 508, 512, 513, 524, 530, 538, 540, 541, 544, 548, 549, 553, 556, 558, 567, 568, 569, 570, 575, 576, 577, 579, 580, 582, 583, 584, 586, 587, 588, 590, 591, 592, 593, 596, 599, 601, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 618, 619, 620, 623, 624, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 636, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 645, 646, 652, 653, 654, 655, 659, 660, 667, 668, 678, 683, 685, 686, 688, 689, 700, 704, 710, 713, 715, 717, 724, 726, 729, 733, 734, 741, 746, 747, 752, 753, 757, 758, 760, 761, 763, 766, 767, 774, 775, 784, 797, 798, 804, 805, 806, 812, 818, 823, 833, 838, 840, 841, 843, 848, 859, 900, 904, 908, 909, 919, 922, 923, 923, 926, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 942, 944, 953, 964, 971, 985, 986, 988, 992, 993, 995, 996, 1000, 1005, 1022, 1025, 1028, 1029, 1039, 1045, 1059, 1066, 1072, 1085, 1088, 1098, 1099, 1100, 1102, 1115, 1124, 1135, 1141, 1146, 1158, 1159, 1168, 1186, 1195, 1204, 1222, 1246, 1260, 1310, 1318, 1325, 1327, 1328, 1331, 1360,

1378, 1381, 1386, 1388, 1391, 1405, 1409, 1414, 1420

Quảng Nam (cửa biển) : 55, 57, 117, 192, 205, 248, 345

Quảng Nam (thành) : 569

Quảng Ngãi : 36, 54, 55, 77, 80, 83, 87, 105, 109, 111, 115, 116, 120, 129, 130, 132, 137, 161, 176, 184, 192, 196, 203, 204, 205, 208, 222, 229, 262, 275, 282, 283, 291, 296, 297, 322, 328, 329, 344, 357, 361, 366, 370, 373, 376, 377, 386, 387, 388, 389, 393, 400, 401, 404, 408, 412, 417, 419, 421, 435, 446, 450, 452, 453, 457, 462, 467, 468, 475, 477, 482, 498, 503, 515, 522, 530, 534, 549, 552, 555, 557, 568, 581, 595, 596, 608, 616, 617, 628, 631, 635, 649, 650, 660, 668, 683, 684, 686, 687, 717, 733, 734, 738, 742, 743, 745, 752, 753, 763, 786, 797, 798, 804, 814, 817, 823, 826, 827, 837, 838, 841, 852, 857, 866, 870, 874, 886, 888, 891, 906, 908, 910, 916, 923, 925, 937, 938, 939, 944, 966, 977, 982, 985, 988, 998, 1029, 1039, 1045, 1046, 1054, 1059, 1060, 1081, 1085, 1088, 1096, 1102, 1111, 1112, 1124, 1146, 1151, 1158, 1168, 1183, 1189, 1205, 1209, 1224, 1267, 1285, 1295, 1296, 1306, 1310, 1315, 1326, 1341, 1349, 1360, 1380, 1381, 1388, 1405, 1414

Quảng Ninh công : 290, 408

Quảng Ninh (phủ) : 988, 1160

Quảng Ninh (tỉnh) : 988

Quảng Oai (huyện) : 784

Quảng Oai (phủ) : 160, 1061, 1163

Quảng Phú (đồn) : 1173

Quảng Tế (huyện) : 1403

Quảng Tế (thôn) : 870

Quảng Thiện (nhà) : 418

Quảng Trạch (phủ) : 431, 560, 845, 847, 4460, 1344

Quảng Trị : 32, 37, 43, 54, 55, 60, 70, 80, 83, 83, 96, 110, 115, 116, 121, 129, 133, 136, 13, 139, 144, 145, 157, 159, 179, 184, 190, 197, 203, 208, 214, 222, 238, 244, 245, 257, 272, 276, 277, 278, 281, 283, 297, 302, 303, 316, 327, 328, 337, 339, 358, 361, 367, 404, 430, 452, 461, 463, 465, 489, 495, 506, 585, 596, 597, 612, 614, 616, 618, 621, 636, 683, 696, 722, 757, 765, 767, 773, 775, 781, 798, 810, 815, 818, 823, 830, 834, 837, 839, 852, 870, 872, 886, 887, 889, 890, 891, 902, 903, 904, 912, 913, 917, 942, 955, 959, 969, 977, 999, 1007, 1028, 1029, 1030, 1038, 1044, 1049, 1050, 1059, 1078, 1107, 1111, 1115, 1116, 1122, 1130, 1139, 1146, 1159, 1183, 1186, 1209, 1218, 1224, 1239, 1264, 1285, 1296, 1306,

1320, 1325, 1335, 1338, 1357, 1381, 1398, 1399, 1414

Quảng Uyên (châu, huyện) : 327, 759, 766, 950, 1163

Quảng Yên : 54, 61, 66, 73, 77, 80, 105, 111, 117, 120, 121, 127, 132, 133, 136, 140, 144, 148, 149, 157, 170, 171, 173, 188, 190, 194, 196, 197, 201, 208, 213, 217, 218, 222, 224, 228, 236, 239, 245, 258, 259, 261, 262, 272, 279, 280, 282, 285, 286, 287, 292, 301, 305, 312, 329, 373, 376, 382, 402, 403, 413, 428, 440, 441, 445, 452, 475, 496, 503, 505, 530, 532, 548, 559, 580, 583, 587, 592, 593, 594, 596, 598, 619, 640, 655, 688, 696, 698, 721, 726, 732, 747, 748, 749, 758, 761, 763, 764, 771, 780, 782, 795, 800, 811, 812, 814, 817, 819, 820, 823, 829, 838, 840, 842, 844, 850, 853, 854, 856, 859, 8662, 866, 871, 879, 880, 885, 886, 891, 895, 901, 907, 908, 911, 912, 913, 914, 921, 922, 923, 935, 937, 942, 946, 947, 948, 952, 964, 965, 966, 969, 974, 977, 980, 985, 992, 994, 995, 998, 1000, 1001, 1002, 1003, 1005, 1017, 1028, 1032, 1036, 1037, 1044, 1045, 1050, 1052, 1057, 1059, 1064, 1065, 1078, 1079, 1082, 1083, 1089, 1101, 1111, 1112, 1119, 1125, 1139, 1146, 1161, 1189, 1200, 1205, 1209, 1211, 1219, 1222, 1228, 1229, 1238, 1239, 1246, 1264, 1265, 1266, 1267, 1271, 1277, 1288, 1293, 1295, 1297, 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1308, 1318, 1319, 1320, 1322, 1336, 1337, 1339, 1341, 1342, 1344, 1349, 1350, 1351, 1352, 1353, 1359, 1360, 1361, 1364, 1378, 1382, 1387, 1388, 1391, 1393, 1394, 1395, 1406, 1409, 1414, 1424, 1426

Quảng Yên (cửa biển) : 61, 854, 974, 1101

Quảng Yên (thành) : 748, 800, 937, 1424

Quân Nhân (tổng) : 504

Quần Cống (làng) : 560

Quế Châu (xứ) : 1403

Quế Dương (huyện) : 229, 795, 1162, 1397

Quế Phong (huyện) : 169, 170, 223

Quế Sơn (huyện) : 385, 591, 659, 704, 1158, 1260

Quế Sơn quận công : 239

Quế Sơn (xã) : 883

Quốc An (tổng) : 162

Quốc Oai (phủ) : 336, 349, 778, 1163

Quy Đức (xã) : 634

Quy Hợp (tổng) : 1082

Quy Hợp (đồn) : 229

Quy Lai : 576

Quy Lưu (phường) : 545

Quỳ Châu (phủ) : 170, 181, 223, 524, 1160, 1308, 1379

Quỳ Ma (xứ) : 258
Quý Kim : 832
Quý Lộc (ấp) : 840
Quyền (cửa biển) : 906, 1056
Quyển Sơn (xã) : 349
Quỳnh Côi (huyện) : 534, 775
Quỳnh Khê : 908
Quỳnh Lâm (bảo) : 421
Quỳnh Lâm (xã) : 230
Quỳnh Lâu (đồn) : 921
Quỳnh Lưu (huyện) : 991, 997, 1067, 1160
Quỳnh Nhai (châu, huyện) : 230, 867, 891, 908

R

Ra-lăng-di-y (tướng Pháp) : 1016
Riêng Hải (cửa biển) : 1165

S

Sa Kiệt (xã) : 1196
Sa Lung (xã) : 1097
Sa Lý (nước) : 635
Sa Kỳ (đồn) : 192, 370, 1059
Sách Lâm (tổng) : 451
Sài Sơn : 784
Sài Trang (xã) : 881
Sảng Mộc (mỏ vàng) : 1049
Sất (tên người) : 522
Sen Hồ (xã) : 1314, 1320
Sóc Đăng (xã) : 804
Song long (tiền) : 55, 164, 778
Sông Cấm (ty thuế) : 917,982, 1026, 1053, 1055, 1053, 1153, 1326, 1425
Sơ Ba Lê : 897
Sơn Bồ (nguồn) : 109, 1088
Sơn Dương (huyện) : 1163, 1184, 1189, 1190, 1191, 1199, 1212, 1295, 1309, 1319, 1392
Sơn Đầu (đồn) : 1174
Sơn Đình (xã) : 505
Sơn Định (phủ) : 170, 171, 1161
Sơn Lăng : 56
Sơn Liễu : 1228
Sơn Minh (huyện) : 264, 468, 520, 962
Sơn Minh (xã) : 413
Sơn Quả (xã) : 1340
Sơn Tây : 35, 54, 67, 77, 80, 89, 105, 107, 111, 113, 132, 144, 148, 151, 157, 160, 176, 178, 181, 193, 194, 214,

218, 225, 230, 253, 262, 265, 273, 278, 291, 296, 301, 313, 319, 322, 325, 327, 328, 329, 338, 348, 349, 351, 353, 354, 355, 360, 367, 368, 370, 371, 376, 382, 395, 400, 412, 417, 418, 421, 422, 424, 431, 438, 439, 458, 459, 471, 475, 492, 505, 508, 509, 513, 515, 516, 517, 518, 519, 522, 523, 524, 544, 545, 546, 550, 551, 555, 559, 580, 596, 600, 602, 608, 612, 613, 617, 622, 628, 635, 643, 673, 701, 726, 729, 730, 741, 747, 763, 765, 777, 778, 779, 782, 786, 791, 795, 797, 798, 799, 800, 804, 807, 815, 818, 823, 826, 836, 839, 840, 842, 847, 849, 855, 863, 866, 879, 883, 884, 886, 887, 890, 891, 895, 898, 901, 905, 908, 911, 924, 935, 942, 943, 963, 966, 971, 977, 985, 986, 989, 1002, 1005, 1027, 1028, 1029, 1044, 1045, 1052, 1057, 1059, 1078, 1086, 1088, 1103, 1106, 1111, 1117, 1121, 1122, 1134, 1139, 1144, 1151, 1163, 1176, 1182, 1186, 1189, 1190, 1191, 1194, 1195, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1203, 1204, 1206, 1210, 1212, 1213, 1219, 1221, 1224, 1228, 1229, 1230, 1237, 1239, 1242, 1249, 1251, 1252, 1254, 1257, 1258, 1268, 1271, 1275, 1277, 1283, 1288, 1294, 1295, 1296, 1297, 1302, 1303, 1304, 1305, 1314, 1318, 1320, 1323, 1325, 1327, 1328, 1330, 1331, 1334, 1335, 1337, 1338, 1341, 1343, 1344, 1345, 1347, 1348, 1349, 1351, 1355, 1357, 1360, 1365, 1367, 1376, 1379, 1381, 1387, 1389, 1391, 1393, 1403, 1405, 1409, 1422

Sơn Tiêu (trại) : 518

Sơn Trại : 1228

Suất Tính (tổng) : 1377

Suất Ty (bến tuần) : 194, 254, 1387

Súc Chăn (xứ) : 918, 919

Suối Tắm (động) : 822

Sùng Sơn (đền) : 1424

Sư Lỗ (xã) : 834

Sử cục loại biên : 491, 671

Sử dân (tiền) : 982

Sử ký quốc ngữ ca : 553, 671

Sử tạp ký : 491, 671

T

Tá Bang (châu) : 616

Tá Ly (tức núi Tá Linh) : 208

Tả Định (pháo đài) : 594

Tả Khai (xã) : 518

Tả Kỳ : 139, 155, 159, 175, 183, 184, 193, 269, 293, 310, 451, 492, 513,

837, 843, 866, 937, 972, 973, 995, 1065, 1106, 1140, 1350

Tả Trạch (nguồn, nguyên) : 62, 109, 120, 414, 1088

Tạ Chiêu Viết : 1044

Tạ Hiện : 1228, 1353, 1426

Tạ Hữu Độ : 571

Tạ Hữu Khuê : 731

Tạ Hữu Ninh : 880

Tạ Kim Vậc : 176

Tạ Quang Cự : 62, 86, 115, 123, 175, 194, 228, 279, 335, 496, 596, 742, 796

Tạ Thị Huy : 529

Tạ Thị Khách : 862

Tạ Tình Xuyên : 1050, 1098, 1129

Tạ Văn Đỉnh : 86

Tạ Văn Nghĩa : 760

Tạ Văn Phượng : 964

Tạ Văn Sơn : 811, 1065, 1087, 1134

Tạ Văn Thôi : 448

Tạ Văn Phụng : 747

Tài Cầm : 954

Tài Đa : 659

Tam Cơ (bảo) : 322

Tam Điệp (núi) : 779, 1416, 1424

Tam Kỳ (bảo) : 70, 478, 594

Tam Kỳ (bến tuần) : 57, 111, 194, 254, 510, 1387

Tam Lư : 89

Tam Nông (huyện) : 138, 209, 370

Tam Tảo (xã) : 461

Tam thọ (tiền) : 55, 961, 1224, 1268

Tam Trang (xã) : 300

Tam Xoa : 93

Tang Châu : 160

Tảo Hạ (xã) : 544

Tạo Nhã : 1182, 1358

Tăng Tháp : 446

Tăng Văn Xây : 450

Tăng Viết Thành : 444

Tăng Xà (thôn) : 870

Tằng Hữu Chức : 1147

Tầm Bồn (châu) : 1049

Tân An : 180, 659, 668, 702, 769

Tân Châu : 160, 425

Tân Cư : 1237

Tân Dư : 1237

Tân Định (huyện) : 516, 1159

Tân Định (thôn) : 482

Tân Định (sở) : 209, 294

Tân Hương (bảo, đồn) : 708, 709

Tân Khai : 408, 1237

Tân Lai : 1237

Tân Lại (xứ) : 743

Tân Lập : 1237

Tân Long (huyện) : 643

Tân Lợi (sở) : 209

Tân Minh (huyện) : 230
Tân Minh (thôn) : 482
Tân Mỗ (trại) : 1146
Tân Niên (xã) : 480, 1188
Tân Niên (thôn) : 615
Tân Niên Đông (thôn) : 126, 133, 480
Tân Ninh (huyện) : 402
Tân Tạo : 1237
Tân Tạo (thôn) : 644
Tân Thuận (sở) : 209, 294
Tân Thuỷ (thôn) : 870
Tân Trạch : 1237
Tân Tụ : 1237
Tập Hiền (viện) : 11, 97, 118, 119, 182, 203, 441, 4551, 478, 486, 513, 526, 658, 698, 765, 855, 872, 961, 1081, 1146, 1156, 1200
Tập Thiện (nhà) : 418
Tây (thôn) : 1188
Tây Lộc : 659
Tây Nhai (xã) : 1112
Tây Ninh : 124, 133, 558, 654, 702, 705
Tây Ninh (bảo) : 174
Tây Ninh (phủ) : 36, 105, 174, 238, 302, 357, 502, 663, 700
Tây Ninh quận công : 155, 418
Tây Sơn : 236, 315, 628, 1040, 1213
Tây Thái (bảo, đồn) : 302, 594, 602, 850
Tây Thành (xã) : 502
Tây Yển : 648
Tê Đô Dơ (tướng Pháp) : 901
Tiên An (xã) : 1122
Tiên Du (huyện) : 508, 517, 726, 1162
Tiên Kha (xã) :
Tiên Dữ (tức đảo Hòn Chuối) : 596
Tiên Dược (xã) : 1269
Tiên Giang (tổng) : 1124
Tiên Lễ (làng) : 531
Tiên Lữ (huyện) : 345, 558, 1161, 1403
Tiên Lữ (xã) : 376
Tiên Minh (huyện) : 43, 587, 688, 1161
Tiên Ngọc Thể : 555
Tiên Phong (huyện) : 162, 795, 1293
Tiên Sơn (xã) : 541
Tiên Thái (đồn) : 654
Tiên Y (miếu) : 158, 165
Tiên Yên (châu) : 66, 170, 196, 197, 213, 217, 236, 262, 376, 619, 747, 748, 749, 795, 871, 937, 964, 969, 1002, 1005, 1064, 1089, 1112, 1146, 1161, 1205, 1266, 1307, 1309, 1391
Tiên Yên (huyện) : 732, 1044, 1265, 1395
Tiền Hải (huyện) : 510, 766, 1124, 1161, 1258, 1271
Tiến (cửa biển) : 1359
Tiêu Dao (thôn) : 1064
Tiêu Thiều (thôn) : 435

Tiểu (cửa biển) : 65, 478, 598, 600, 695, 772

Tiểu Hải (đồn) : 141, 709

Tiểu Hải (cửa biển) : 611, 708

Tiểu Miện : 1228, 1238

Tín Hội (thôn) : 1046

Tĩnh Biên (phủ) : 263, 264, 306, 329, 462, 465, 654, 991

Tĩnh Đà (mỏ) : 115

Tĩnh Gia (phủ) : 177, 332, 732, 1160, 1038

Tĩnh Gia quận công : 155

Tĩnh Giang (bảo) : 708, 709

Tĩnh Hải (thuyền) : 61, 374, 1307, 1424

Tĩnh Man (tức Tịnh Man) : 417, 434, 445, 534, 568, 826, 865, 888, 916, 944, 988, 994, 1005, 1012, 1046, 1059, 1183, 1284, 1315, 1349, 1358

Toàn Việt thi tập : 671, 685

Tòng Hoá (huyện) : 1238

Tòng Hoá (hay phủ Tùng Hoá) : 162, 226, 811, 1089, 1139, 1162, 1308

Tòng Luật (cửa biển) : 597

Tòng Thiện công : 135, 301, 655, 683, 821, 896, 899, 983, 1011, 1038, 1225

Tòng Thiện (huyện) : 301, 421, 441, 791, 804, 1163

Tô Châu : 22, 173, 178, 295

Tô Châu (bảo) : 295

Tô Châu (núi) : 539

Tô Danh Cận : 448

Tô Hiến Thành : 177, 1080

Tô Huân : 1104

Tô Lịch (sông) : 699

Tô Phái : 1414

Tô Phụng : 820

Tô Tâm : 820

Tô Thế Mỹ : 634

Tô Thị Triện : 570

Tô Trân : 175, 200, 202, 261, 427, 610, 652

Tô Tứ : 969, 997, 999, 1032, 1046, 1050, 1066, 1089, 1134, 1135, 1213, 1236, 1270, 1288, 1293, 1304

Tôn Ca : 640

Tôn Học (nhà) : 172, 173, 193, 198, 223, 293, 442, 469, 472, 1006

Tôn Huy Diễm : 1360

Tôn Ích : 640

Tôn Lý : 640

Tôn Thất Ân : 466, 567

Tôn Thất Bá : 1381

Tôn Thất Bật : 35, 36, 45, 46, 62, 80, 85, 93, 121, 135, 143, 154, 155, 159, 196, 240, 252, 303, 988

Tôn Thất Bính : 431, 444, 549

Tôn Thất Cáp : 88, 459, 473, 475, 497, 503, 504, 508, 512, 533, 595, 600, 603, 604, 607, 609, 619, 624, 651,

659, 700, 705, 706, 719, 720, 725, 744, 745, 746, 752, 759

Tôn Thất Căn : 62

Tôn Thất Cháy : 572

Tôn Thất Chính : 61

Tôn Thất Chu : 444

Tôn Thất Chung : 567

Tôn Thất Chương : 256

Tôn Thất Cúc : 578, 757, 767, 811, 848, 856, 960, 961, 1009, 1010

Tôn Thất Cung : 54, 77, 121, 146, 176, 280

Tôn Thất Dao (tức Nguyễn Văn Dao) : 611

Tôn Thất Dịch : 550

Tôn Thất Dũng : 466, 478

Tôn Thất Duyệt : 1419

Tôn Thất Dương : 558, 592, 601, 603, 941

Tôn Thất Đắc : 120, 241, 260, 262

Tôn Thất Đản (tức Nguyễn Đản) : 761, 763, 859, 926, 1134, 1264, 1395

Tôn Thất Đạo : 1145

Tôn Thất Điển : 595, 603, 604

Tôn Thất Đính : 641, 698, 700, 706, 721, 725, 729, 738, 741, 783, 797, 837, 863, 941

Tôn Thất Đồn : 385

Tôn Thất Đương : 595

Tôn Thất Hạc : 1120, 1144

Tôn Thất Hàn : 176, 262, 270, 338, 429, 479, 581, 592, 596, 602, 604, 605, 634, 639, 654, 659, 671, 676, 681, 687, 730, 763, 775, 779, 795, 810, 824, 914

Tôn Thất Hạp : 463, 876, 1080, 1141

Tôn Thất Hạt : 579

Tôn Thất Hội : 1412

Tôn Thất Hợp : 146, 175, 262, 264, 277, 280, 301

Tôn Thất Huyền : 764, 922, 1007

Tôn Thất Khải : 89

Tôn Thất Kiêu : 892

Tôn Thất Kỳ : 1420

Tôn Thất Lệ Chung : 59, 162

Tôn Thất Lương : 141, 550, 1237

Tôn Thất Mậu : 85, 143, 176, 187

Tôn Thất Môi : 1077

Tôn Thất Mưu : 641

Tôn Thất Năng : 594, 595, 597, 600, 631

Tôn Thất Nghị : 132, 550

Tôn Thất Phan : 263, 294, 295, 297, 572, 1117

Tôn Thất Phiên : 1367, 1416

Tôn Thất Phù : 449

Tôn Thất Quýnh : 431

Tôn Thất Sâm : 763

Tôn Thất Soạn : 1282

Tôn Thất Sự : 199

Tôn Thất Tê : 581, 606, 701, 713, 1106

Tôn Thất Tham : 1178

Tôn Thất Thán : 892

Tôn Thất Thanh : 892

Tôn Thất Thành : 1179, 1314

Tôn Thất Thế : 888, 892, 1029, 1136

Tôn Thất Thể : 1419

Tôn Thất Thi : 591

Tôn Thất Thiện khuê : 561

Tôn Thất Thiều : 205

Tôn Thất Thuyết : 16, 1165, 1192, 1196, 1203, 1249, 1251, 1260, 1323, 1324, 1327, 1336, 1338, 1341, 1349, 1385, 1389, 1392, 1399, 1403, 1417, 1422

Tôn Thất Thừa : 892

Tôn Thất Thường : 87, 114, 148, 175, 228, 247, 265, 280, 294, 300, 355, 404, 405, 459, 587, 595, 599, 605, 611, 657, 681, 731, 1265

Tôn Thất Tích : 847, 1103, 1178

Tôn Thất Tình : 28, 63, 121, 146, 260, 368, 479, 504, 606

Tôn Thất Trắc : 1414

Tôn Thất Trĩ : 604, 655, 689, 700, 705, 774

Tôn Thất Triệt : 991, 1196, 1237, 1249, 1383, 1396

Tôn Thất Truy : 763

Tôn Thất Trực : 67, 354, 543, 603

Tôn Thất Trương : 1338

Tôn Thất Tú : 523

Tôn Thất Tuấn : 598, 709, 732, 762, 807, 811, 820

Tôn Thất Túc : 1258

Tôn Thất Tuệ : 37, 480, 759, 767, 786, 795, 798

Tôn Thất Tư : 1059

Tôn Thất Tường : 624

Tôn Thất Ty : 1148, 1198, 1259

Tôn Thất Vị : 281

Tôn Thọ Tường : 940

Tốn (núi) : 973

Tống Biện : 351, 434

Tống Phúc Minh : 444, 450

Tống Sơn (huyện) : 42, 68, 107, 215, 271, 480

Tống Tinh (mỏ bạc) : 204, 514

Tống Văn Cư : 68

Tống Văn Lập : 447

Tống Viết Phước : 129

Tú Chàng (xã) : 548

Tú Hựu : 584, 600, 613

Tú Sơn (đồn) : 1111, 1121, 1154

Tụ Hoà (xã) : 216

Tụ Long : 817

Tụ Long (mỏ đồng) : 224, 297, 1168

Tụ Long (tổng) : 216

Tuân Đạo (xã) : 1359, 1360, 1367

Tuân Lộ (xã) : 544

Tuân Trì (thôn) : 1060

Tuần Chinh : 1052, 1078

Tuần Giáo (châu) : 161, 162, 220, 1163, 1209

Tuần Lục : 1052, 1078

Tuần Vĩnh : 1052, 1183, 1194

Tùng Bách (núi) : 1238

Tùng Giang : 1081

Tùng Hoá (đồn) : 1199

Tùng Lệnh : 1249

Tùng Thiện : 1293

Tùng Thiện công : 1265

Tuy An (bảo) : 387

Tuy An (huyện) : 301

Tuy An (thôn) : 528

Tuy Biên (phủ) : 160, 329, 334

Tuy Hoà (huyện) : 120, 239, 276, 508, 1112, 1159, 1310, 1325

Tuy Lý công : 301, 472, 635, 645, 896, 899, 983, 1038, 1152, 1186, 1226

Tuy Lý (huyện) : 301

Tuy Phong (huyện) : 862, 1159, 1328

Tuy Phúc (huyện) : 988, 1159

Tuy Viễn (huyện) : 647, 736, 765, 1236

Tuyên Quang : 54, 80, 87, 111, 144, 171, 178, 179, 194, 216, 220, 230, 232, 248, 278, 283, 297, 307, 319, 325, 329, 332, 344, 368, 369, 373, 402, 404, 439, 441, 445, 470, 475, 494, 500, 506, 539, 556, 559, 627, 628, 685, 706, 737, 747, 765, 785, 791, 804, 807, 810, 817, 836, 839, 840, 842, 846, 849, 858, 866, 870, 883, 884, 886, 895, 901, 905, 908, 911, 924, 935, 947, 948, 956, 985, 995, 1002, 1008, 1014, 1020, 1028, 1029, 1031, 1037, 1043, 1045, 1048, 4053, 1054, 1057, 1087, 1094, 1095, 1098, 1103, 1112, 1124, 1134, 1138, 1139, 1141, 1150, 1151, 1163, 1166, 1168, 1171, 1176, 1177, 1180, 1184, 1190, 1191, 1194, 1199, 1200, 1204, 1209, 1210, 1212, 1218, 1219, 1223, 1224, 1227, 1228, 1229, 1237, 1238, 1239, 1246, 1254, 1257, 1266, 1271, 1275, 1276, 1277, 1285, 1293, 1297, 1298, 1302, 1303, 1304, 1306, 1308, 1318, 1319, 1325, 1333, 1334, 1341, 1344, 1350, 1357, 1360, 1366, 1369, 1378, 1379, 1380, 1381, 1384, 1386, 1387, 1389, 1392, 1398, 1399

Tư Cương (xã) : 697, 698

Tư Hiền (cửa biển) : 167, 178, 570, 575, 588, 601, 607, 612, 618, 634, 638, 640, 641, 660, 767, 775, 1056, 1294, 1419

Tư Hiền (đồn) : 578, 588, 618, 621, 640, 641, 645, 916, 921, 922, 1044, 1294

Tư Nghĩa (phủ) : 1158, 1308

Tư Nông (huyện) : 225, 1031

Từ (vụng) : 1381

Từ Chu (hành cung) : 496, 497

Từ điển phân loại : 686
Từ Liêm (huyện) : 264, 468, 784, 1422
Từ Sơn (phủ) : 229, 410, 458, 726, 775
Từ Thị Để : 603, 638
Từ Thiệp : 25
Từ Thọ (cung) : 88
Từ Úc : 629
Từ Úc (xã) : 1173
Từ Văn Thận : 880
Tứ Kỳ (huyện) : 43, 795, 1161
Tứ mỹ (tiền) : 55, 961, 1261, 1268
Tứ Quận (xã) : 804
Tử Nê (xã) : 697, 698
Tự Đồng (tổng) : 1082
Tự Đức bảo sao (tiền) : 704
Tự Đức thần hàn (ấn) : 55
Tự Đức thông bảo (tiền) : 55, 79, 122, 161, 908
Tự Tân (tổng) : 817
Tử Dương (tức Chu Hy) : 458
Tức Mặc (xã) : 1122
Tương An (làng) : 559
Tương An (phủ) : 948
Tương Dương (huyện) : 169, 170, 187, 307, 1160, 1403
Tương Yên (huyện) : 807
Tường (tức Bá hộ Tường) : 982
Tường Khánh (thôn) : 708
Tường Loan (cửa) : 128, 440

TH

Thác Hàn (núi) : 942
Thác Hàn (sông) : 937
Thác Ông : 839
Thạc Giản (đồn) : 582, 604
Thạc Giản (xã) : 584, 585, 588
Thạch An (châu) : 327, 766, 909, 922
Thạch An (huyện) : 1163
Thạch An (xã) : 230
Thạch Bích : 393, 404, 410, 552, 557, 817, 910
Thạch Bích (xã) : 410
Thạch Động (đồn) : 654
Thạch Hải (thôn) : 1082
Thạch Lâm (châu) : 278, 327
Thạch Lâm (huyện) : 68
Thạch Lô : 1403
Thạch Mặc (tổng) : 609
Thạc Tân (cừ) : 548
Thạch Than : 602, 603
Thạch Thành (huyện) : 169, 170, 181, 286, 1403
Thạch Thành (nguyên) : 296

Thạch Thất (huyện) : 784, 1163, 1293

Thai Dương (đền) : 79, 148

Thai Dương (xã) : 884

Thai Hội (cửa biển) : 919

Thái Bá Ngũ : 556

Thái Dương (xã) : 553

Thái Đình Thạc : 23

Thái Đường (xã) : 142

Thái Hiên (bảo) : 253

Thái Hoà (điện) : 30, 31, 134, 144, 164, 187, 188, 204, 429, 805, 1010, 1331, 590, 614

Thái Kỷ : 856

Thái Miếu (lễ, nhà) : 30, 40, 41, 96, 97, 106, 114, 150, 300, 432, 645, 827, 861, 1114, 1312, 1313, 1324

Thái Nguyên : 54, 62, 66, 77, 80, 105, 111, 119, 128, 132, 136, 144, 157, 162, 179, 191, 194, 197, 201, 204, 212, 214, 220, 225, 237, 244, 248, 253, 265, 267, 274, 275, 278, 303, 304, 325, 329, 334, 344, 360, 366, 373, 402, 443, 444, 446, 452, 458, 459, 471, 494, 495, 514, 515, 543, 550, 554, 556, 557, 558, 559, 576, 577, 580, 640, 747, 776, 780, 784, 799, 800, 810, 811, 814, 821, 826, 837, 839, 845, 849, 852, 866, 867, 870, 881, 884, 885, 886, 889, 891, 900, 901, 904, 908, 911, 912, 922, 935, 959, 963, 966, 969, 974, 985, 989, 994, 1006, 1015, 1020, 1027, 1028, 1032, 1044, 1045, 1049, 1050, 1053, 1054, 1056, 1057, 1058, 1065, 1078, 1083, 1085, 1086, 1089, 1093, 1094, 1095, 1097, 1108, 1111, 1122, 1129, 1133, 1139, 1149, 1150, 1162, 1166, 1168, 1171, 1175, 1177, 1179, 1183, 1186, 1189, 1190, 1191, 1192, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1203, 1205, 1206, 1209, 1212, 1213, 1218, 1222, 1224, 1229, 1231, 1236, 1238, 1239, 1246, 1249, 1251, 1251, 1253, 1254, 1255, 1257, 1260, 1263, 1267, 1271, 1277, 127, 1285, 1293, 1297, 1298, 1302, 1303, 1305, 1306, 1308, 1314, 1318, 1320, 1322, 1325, 1326, 1327, 1334, 1335, 1337, 1338, 1339, 1340, 1341, 1344, 1345, 1350, 1357, 1360, 1361, 1381, 1384, 1387, 1390, 1393, 1394, 1395, 1408, 1409, 1420

Thái Nguyên (mỏ kẽm) : 576

Thái Phù (xã) : 1197

Thái Tráng : 447

Thái Văn Giảng : 446

Thái Văn Hiếu : 447

Thái Văn Tố : 880

Thái Xương (mỏ đồng) : 1012

Tham Ban (phố) : 1058

Tham ký bản truyện : 491, 671

Thanh (nhà, nước) : 14 , 16, 43, 45, 46, 54, 55, 65, 66, 67, 68, 69, 72, 73, 76, 96, 106, 107, 110, 114, 119, 121, 122, 123, 124, 127, 128, 131, 132, 133,

134, 135, 137, 140, 143, 149, 153, 157, 159, 160, 161, 162, 166, 167, 173, 176, 178, 180, 186, 187, 188, 192, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 204, 208, 213, 214, 217, 218, 220, 222, 224, 226, 227, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 236, 243, 244, 245, 247, 248, 249, 250, 252, 253, 255, 258, 262, 263, 265, 275, 278, 283, 284, 285, 286, 295, 301, 302, 303, 304, 310, 311, 312, 313, 315, 316, 319, 320, 324, 327, 335, 336, 342, 344, 345, 350, 352, 355, 359, 360, 366, 371, 372, 375, 376, 383, 389, 403, 409, 413, 414, 415, 418, 422, 424, 425, 428, 429, 430, 431, 440, 452, 455, 457, 467, 470, 472, 477, 481, 482, 483, 486, 489, 498, 500, 503, 510, 518, 520, 522, 523, 530, 532, 533, 536, 538, 540, 541, 544, 547, 548, 555, 559, 563, 574, 576, 577, 581, 587, 593, 599, 610, 616, 618, 619, 625, 643, 646, 654, 655, 664, 668, 673, 684, 688, 689, 690, 694, 714, 719, 737, 739, 779, 784, 785, 787, 800, 804, 807, 810, 811, 813, 814, 816, 822, 835, 837, 839, 840, 843, 847, 853, 858, 862, 863, 864, 866, 871, 875, 889, 891, 898, 909, 913, 914, 923, 925, 926, 933, 935, 936, 937, 942, 944, 945, 947, 948, 949, 950, 952, 954, 957, 968, 973, 974, 975, 982, 984, 989, 997, 999, 1004, 1005, 1006, 1007, 1026, 1027, 1029, 1030, 1031, 1032, 1038, 1039, 1041, 1044, 1045, 1048, 1050, 1051, 1053, 1055, 1056, 1058, 1060, 1065, 1066, 1079, 1082, 1085, 1089, 1091, 1094, 1096, 1097, 1098, 1103, 1104, 1105, 1111, 1115, 1118, 1119, 1124, 1125, 1126, 1127, 1129, 1134, 1136, 1144, 1152, 1153, 1154, 1167, 1168, 1170, 1171, 1172, 1174, 1175, 1176, 1177, 1179, 1180, 1181, 1183, 1184, 1185, 1194, 1195, 1197, 1198, 1199, 1203, 1204, 1205, 1206, 1209, 1210, 1212, 1213, 1215, 1218, 1221, 1222, 1225, 1228, 1229, 1230, 1238, 1240, 1242, 1244, 1246, 1247, 1254, 1260, 1264, 1267, 1268, 1269, 1270, 1273, 1275, 1276, 1277, 1278, 1280, 1281, 1288, 1293, 1294, 1295, 1296, 1300, 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1308, 1309, 1317, 1318, 1319, 1320, 1322, 1324, 1325, 1326, 1327, 1331, 1334, 1335, 1336, 1339, 1340, 1341, 1343, 1350, 1351, 1356, 1360, 1361, 1364, 1365, 1367, 1372, 1377, 1378, 1379, 1380, 1381, 1384, 1386, 1387, 1389, 1390, 1391, 1392, 1393, 1394, 1395, 1396, 1397, 1400, 1401, 1403, 1404, 1405, 1406, 1407, 1408, 1411, 1412, 1413

Thanh Am (xã) : 585

Thanh Ba (huyện) : 795, 1122, 1163, 1305, 1389

Thanh Bồng : 865

Thanh Chương (huyện) : 120, 325, 991, 997, 1160, 1309

Thanh Cù (nguyên) : 852, 865

Thanh Dã (đồn) : 1325

Thanh Dương (xã) : 996

Thanh Đán : 89

Thanh Điểu (đồn) : 1212, 1278

Thanh Hà (huyện) : 43, 654, 1161, 1343

Thanh Hạ (lầu) : 507, 553, 1173

Thanh Hoá (tỉnh) : 32, 36, 37, 42, 43, 54, 61, 64, 67, 73, 77, 80, 81, 87, 88, 89, 97, 105, 108, 111, 112, 113, 115, 121, 129, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 142, 144, 145, 146, 151, 155, 156, 157, 158, 161, 170, 171, 175, 179, 180, 181, 184, 190, 191, 197, 199, 207, 210, 215, 222, 236, 244, 250, 255, 256, 262, 270, 271, 278, 282, 285, 286, 287, 292, 296, 306, 313, 324, 325, 328, 329, 332, 338, 344, 348, 349, 367, 368, 369, 372, 373, 381, 400, 417, 422, 423, 425, 426, 429, 431, 438, 452, 453, 455, 479, 483, 499, 503, 504, 509, 520, 521, 525, 527, 529, 530, 532, 543, 546, 549, 550, 552, 556, 559, 574, 579, 580, 804, 814, 818, 819, 820, 823, 825, 826, 836, 837, 843, 847, 853, 858, 870, 874, 876, 881, 886, 889, 898, 901, 902, 904, 909, 917, 923, 926, 934, 935, 938, 943, 945, 950, 964, 969, 972, 973, 977, 988, 992, 995, 1005, 1015, 1016, 1029, 1037, 1039, 1045, 1054, 1056, 1057, 1059, 1078, 1082, 1086, 1087, 1101, 1104, 1105, 1106, 1111, 1112, 1115, 1123, 1125, 1130, 1137, 1139, 1143, 1144, 1147, 1149, 1150, 1160, 1179, 1185, 1189, 1209, 1220, 1222, 1224, 1237, 1239, 1254, 1257, 1263, 1264, 1268, 1288, 1306, 1308, 1310, 1312, 1322, 1325, 1326, 1327, 1328, 1331, 1332, 1336, 1337, 1356, 1360, 1364, 1366, 1374, 1376, 1377, 1378, 1379, 1381, 1382, 1383, 1384, 1387, 1392, 1399, 1400, 1401, 1403, 1412, 1414, 1415, 1416, 1417, 1420, 1424, 1425, 1427, 1428

Thanh Hoá châu chí : 171

Thanh Hoá (trường thi) : 77, 215, 255, 552

Thanh Hương (sông) : 544

Thanh Khê (cảng) : 491

Thanh Khê (cầu) : 840

Thanh Khê (đồn) : 859

Thanh Khê (xã) : 584

Thanh Lâm (huyện) : 43, 795, 1268, 1323, 1349

Thanh Lâm (bảo) : 557

Thanh Liêm : 180

Thanh Liêm (huyện) : 264, 419, 468, 505, 520, 1064, 1162

Thanh Miện (huyện) : 43, 532, 540

Thanh Oai (huyện) : 264, 347, 468, 520, 1162, 1362

Thanh Phúc (đồn) : 601, 645

Thanh Quan (huyện) : 223, 411

Thanh Sái (xã) : 296

Thanh Sơn (huyện) : 209, 230, 413, 523, 1163, 1395

Thanh Thuỷ (huyện) : 209, 230, 523

Thanh Thuỷ (xã) : 870, 1413

Thanh Trì (huyện) : 225, 243, 264, 283, 294, 468, 505, 520, 551, 552, 1162, 1414

Thanh Tước (xã) : 1197

Thanh Tước (núi) : 1210

Thanh Vân (đồn) : 1315

Thành Hoá (huyện) : 276, 337, 339, 430, 463, 489, 495, 502, 616, 830, 890, 1030, 1031, 1040, 1048, 1089, 1101, 1112, 1159, 1264, 1398

Thành Ngọc Uẩn : 22, 915

Thánh Duyên (chùa) : 127, 454, 863

Thảo Dữ (tức đảo Hòn Cỏ) : 954

Thảo Nhàn (làng) : 1032

Thăng Bình (phủ) : 659, 1100, 1158

Thăng Bình (đoàn nước Thanh) : 952, 968

Thâm Nguyên : 1082

Thâm Thị (làng) : 552

Thầm Lộng (tổng) : 468

Thân Trọng Tiết : 200

Thân Văn Đinh : 1060

Thân Văn Nhiếp : 249, 316, 338, 408, 459, 489, 567, 568, 713, 714, 721, 725, 729, 738, 741, 814, 830, 849, 874, 902, 935, 976, 985, 1027, 1065, 1117, 1126, 1137, 1140, 1151, 1216, 1236, 1263, 1289, 1315, 1355, 1361

Thần Khê (huyện) : 530, 543, 702

Thần Mẫn (biển) : 1017

Thần Phù (trường bắn) : 425

Thất Chính (lịch) : 483, 552, 658

Thất Khê (châu, huyện) : 327, 332, 375, 428, 435, 508, 581, 626, 690, 765, 806, 891, 892, 943, 997, 1105, 1240, 1261

Thất Khê (phố) : 952

Thất Nhãn (đầm) : 585

Thất Sơn : 191, 224, 272, 639, 682, 683, 975, 991, 1002

Thị Nại (đồn) : 425, 1059

Thị Nại (biển) : 613

Thị Nê (trường sở mậu dịch) : 268

Thiêm Lộc (xã) : 1385

Thiên Đức (tức sông Đuống) : 302, 365, 511, 517, 536, 542, 544, 580, 585, 594, 621, 636, 665, 672, 673, 684, 686, 697, 699, 795

Thiên Hoá (châu) : 807

Thiên Linh : 89

Thiên Linh (xã) : 483

Thiên Lộc (huyện) : 169, 178

Thiên Mụ (chùa) : 49, 63, 80, 89, 127, 141, 158

Thiên Mụ (lăng) : 51

Thiên nam trung nghĩa bảo lục : 513, 671

Thiên Phúc (phủ) : 229, 609

Thiên Quan (phủ) : 438, 478, 529

Thiên Thần (điện) : 453

Thiên Thi (huyện) : 230, 244, 345, 404, 532, 533

Thiên thiện (cơ đội) : 731, 834, 947, 1040, 1264

Thiên Thụ (lăng) : 45, 71, 134, 267, 1127, 1240

Thiên Thụ hữu lăng (lăng) : 168, 267, 268

Thiên Uy (tức cửa Thiết) : 1224

Thiện Khuê : 553

Thiện Loại (thôn) : 870

Thiện Thổ (tổng) : 504

Thiết (sông) : 1189

Thiết Đàm : 214

Thiết Đĩnh (thôn) : 1360

Thiết Than (đồn) : 214

Thiết Thằng (đồn) : 682

Thiết Trụ (xã) : 85

Thiều Tôn Hợp : 628

Thiều Văn Huấn : 257

Thiệu Hoá : 338, 372, 1160, 1379, 1403

Thiệu Hoá đình hầu : 561

Thiệu Hoá quận công : 553

Thiệu Nội : 204, 1135

Thiệu Phổ : 204, 1135, 1140

Thiệu Phương (nhà) : 553

Thiệu trị văn quy : 100, 318, 536, 981

Thiệu Ứng : 1061, 1135, 1140, 1182, 1209, 1347, 1358

Thịnh Đán (xã) : 1196

Thịnh Lân (xã) : 1218

Thọ Kỳ (thôn) : 870

Thọ Sơn (đồn) : 1228

Thọ Xuân công : 347, 651, 896, 899, 1006, 1038, 1196, 1265, 1332

Thọ Xuân (phủ) : 170, 372, 1144, 1160, 1403

Thọ Xương (huyện) : 161, 225, 264, 341, 441, 468, 964, 1162, 1221, 1289

Thoát Lãng (châu) : 200, 230, 258, 327, 332, 335, 336, 375, 435, 508, 626, 690, 892, 1046, 1163

Thổ Công (đồn) : 1082

Thổ Hoàng (tổng) : 404, 1082

Thổ Lỗi (tổng) : 1082

Thổ Sơn (đồn) : 575, 987

Thổ Suối (tổng) : 229

Thôn Xích Hậu (trường sở mậu dịch) : 268

Thông Bình (bảo) : 198, 271

Thông Hoá (phủ) : 128, 514, 811, 821, 963, 1006, 1014, 1162, 1192, 1251, 1260, 1263, 1279, 1308

Thông Hoá quận vương : 187

Thông Huề : 1175

Thu Châu (châu) : 178

Thu Cúc : 1276

Thu Lầy (nguồn) : 229, 414

Thủ Đoàn (sông) : 668

Thủ Pháp (làng) : 561

Thủ Thừa (sông) : 668

Thúc Thuỷ (xã) : 807

Thuần Mỹ (cửa tuần) : 194, 254, 303, 510, 1046

Thuần Trai (nhà) : 452

Thuận An công chúa : 187

Thuận An (cửa biển) : 61, 64, 163, 164, 167, 187, 198, 229, 273, 274, 347, 372, 417, 425, 465, 470, 472, 485, 486, 490, 503, 506, 545, 553, 556, 568, 575, 576, 577, 578, 585, 587, 588, 596, 599, 600, 601, 605, 607, 612, 618, 634, 638, 640, 641, 652, 655, 660, 681, 703, 710, 728, 730, 733, 767, 775, 778, 802, 805, 807, 828, 866, 897, 909, 910, 915, 937, 948, 955, 989, 998, 1028, 1055, 1056, 1058, 1059, 1080, 1093, 1101, 1102, 1106, 1107, 1136, 1144, 1211, 1225, 1226, 1236, 1273, 1294, 1328, 1333, 1338, 1345, 1377, 1395, 1419

Thuận An (đồn) : 470, 472, 494, 621, 640, 641, 645

Thuận An (hành cung) : 276, 454, 497, 1236

Thuận Chủ : 1053, 1212, 1213

Thuận Đạo (núi) : 51, 55, 65, 70, 102, 247

Thuận Hoà (đồn) : 417

Thuận Kiều (thôn) : 598

Thuận Lai : 939

Thuận Lan (trạm) : 490

Thuận Phương : 752, 753, 1191

Thuận Tắc (thôn) : 726

Thuận Thành (phủ) : 193, 773, 779, 1162, 1429

Thuận Tiệp (tàu) : 949, 998, 1033, 1044, 1150, 1168, 1225, 1264, 1289, 1355, 1405

Thuận Trực : 1033, 1050

Thuận Trực (hành cung) : 428, 434, 476, 534, 1135, 1148, 1197, 1226, 1298

Thuận Trực (cống) : 434, 834

Thuý Ái (sông, xã) : 628

Thuý Lam (xã) : 834

Thuý Vân (hành cung) : 178, 434, 454, 1273

Thuý Vân (huyện) : 169, 170, 223

Thuý Vân (núi) : 167, 454

Thuỷ Ba (tổng) : 1122

Thuỷ Đường (huyện) : 43, 285, 472, 518, 1161, 1314

Thuỷ Liên (hồ) : 647

Thuỷ Trường : 709

Thuỷ Vân (hành cung) : 428

Thuỷ Vân (mỏm) : 1206

Thuỷ Vĩ (châu) : 451, 690, 881, 908, 966, 992, 1032, 1094, 1163, 1309

Thuỷ Xá : 45, 54, 70, 248, 382, 613, 766, 886, 923, 1084, 1111, 1186

Thuỵ Anh (huyện) : 891, 1060, 1161, 1276, 1309, 1334

Thuỵ Khuê (làng) : 887

Thuỵ Nguyên (huyện) : 722

Thuỵ Sơn (sông) : 525, 545, 604

Thư Trì (huyện) : 223, 300, 455, 508, 1060, 1161, 1309

Thử Luật : 74

Thử Luật (xã) : 555

Thừa An (trạm) : 494

Thừa Phúc (bến đò) : 641, 660, 775, 921

Thừa Phúc (kho, trạm) : 896, 938

Thừa Phúc Thượng : 579

Thừa Thiên (phủ, tỉnh) : 32, 36, 38, 58, 61, 64, 69, 80, 83, 85, 93, 105, 107, 109, 110, 116, 122, 126, 129, 131, 132, 133, 134, 136, 137, 144, 145, 205, 210, 214, 215, 222, 223, 229, 230, 238, 239, 240, 242, 243, 254, 255, 256, 257, 258, 261, 275, 276, 277, 280, 291, 297, 303, 314, 315, 319, 321, 322, 327, 328, 335, 338, 350, 353, 356, 361, 366, 367, 373, 392, 398, 404, 409, 414, 421, 426, 434, 441, 452, 453, 454, 455, 463, 465, 468, 475, 480, 485, 489, 490, 494, 495, 496, 503, 506, 512, 515, 528, 530, 549, 550, 552, 556, 557, 558, 559, 563, 576, 577, 579, 581, 585, 591, 593, 602, 604, 608, 612, 616, 618, 621, 622, 625, 628, 630, 634, 636, 637, 642, 645, 646, 647, 664, 676, 683, 688, 711, 712, 729, 730, 731, 737, 756, 774, 777, 780, 786, 792, 794, 797, 806, 810, 815, 818, 823, 834, 837, 841, 848, 858, 862, 867, 868, 870, 871, 872, 876, 883, 884, 886, 889, 891, 893, 896, 898, 911, 917, 929, 936, 953, 956, 966, 967, 970, 971, 973, 977, 986, 998, 1012, 1028, 1029, 1044, 1050, 1059, 1066, 1086, 1088, 1093, 1099, 1105, 1106, 1111, 1114, 1121, 1129, 1139, 1143, 1146, 1147, 1158, 1166, 1168, 1172, 1186, 1188, 1192, 1198, 1209, 1222, 1235, 1258, 1284, 1285, 1306, 1310, 1320, 1323, 1328, 1357, 1358, 1360, 1381, 1382, 1383, 1399, 1410, 1413, 1414, 1415, 1432

Thừa Thiên (phận biển) : 593, 1383

Thừa Thiên (trường thi) : 85, 134, 160, 162, 215, 255, 261, 398, 552, 558, 712, 891, 1147

Thương (đồn) : 1184, 1298

Thương Kế (châu) : 495

Thương Phác : 830

Thương Sơn (tập thơ) : 135, 1225

Thương Thành : 1185

Thường Xuân (châu) : 170, 286, 504
Thường Xuân (huyện) : 169
Thượng Ân (mỏ vàng) : 265
Thượng Bồng (xã) : 1082
Thượng Cống (xã) : 355
Thượng Dã (xã) : 800
Thượng Giao : 821
Thượng hạ hành phù (trường sở mậu dịch) : 268
Thượng Hộ (tổng) : 300
Thượng Hộ (xã) : 1166
Thượng Lãm : 905
Thượng Lang (huyện) : 305, 320, 327, 350, 355, 901, 1039, 1163, 1222, 1309
Thượng Lâm (xã) : 115
Thượng Long : 208
Thượng Lỗi (làng) : 1154
Thượng Lũng : 68, 203
Thường Mậu (vườn) : 507, 1070
Thượng Nguyên (huyện) : 223
Thượng Nguyên (tổng) : 560
Thượng Pha (mỏ vàng) : 436
Thượng Phúc (huyện) : 204, 294, 468, 508, 520

TR

Trà Bông : 660
Trà Câu (sông) : 668
Trà Cô (trại) : 313
Trà Duy Ninh : 952
Trà Kiệu (sông) : 1005
Trà Lũ (xã) : 451
Trà Lý (cửa biển) : 889, 975, 1026, 1053, 1055, 1060, 1147, 1170, 1389
Trà Sơn : 465, 576, 583, 584, 587, 610, 655
Trà Sơn (đồn) : 646, 651, 652
Trà Sơn (núi) : 491
Trà Sơn (thần) : 660
Trà Sơn (vụng) : 387, 504
Trà Tiến Trữ : 448
Trà Úc : 587, 646, 652
Trà Vân (đồn) : 528, 552, 568
Trà Vân (nguyên) : 522, 528, 848
Trà Vân (xứ) : 568
Trà Vinh (huyện) : 259, 296, 641, 798
Trác Sơn : 1173
Trạc Linh (làng) : 1118
Trạch Thiện (nhà) : 452
Trạm Bạc (làng) : 1026
Trạm Điền (tổng) : 1227
Trầm Cơ (trạm) : 612
Trần Thanh : 820, 893

Trần Bá : 291
Trần Bá Mao : 486
Trần Bá Nghiễm : 639
Trần Bá Vinh : 122, 142
Trần Bài : 349, 759, 775
Trần Bảo Thư : 120, 133
Trần Bằng : 950
Trần Bình : 1048, 1113, 1137, 1170, 1198, 1219, 1221, 1253, 1268, 1275, 1288, 1293, 1294, 1303, 1304, 1306, 1333, 1338, 1341, 1343, 1409
Trần Cao Lãng : 777
Trần Cận : 893
Trần Chấn : 226, 457, 957
Trần Chi Tiết : 215
Trần Chính Khách : 1058
Trần Cổn : 719
Trần Công Sinh : 446
Trần Công Tình : 447
Trần Công Thảo : 448
Trần Cung : 124, 837, 856
Trần Cứ : 1209
Trần Cương : 942, 943
Trần Danh Án : 627
Trần Danh Bính : 627
Trần Danh Quang : 965
Trần Danh Vọng : 369
Trần Dần : 628
Trần Dĩnh : 628
Trần Dĩnh Sĩ : 25
Trần Doãn Đạt : 773, 1238
Trần Doãn Giác : 1429
Trần Doãn Loát : 446
Trần Doãn Thăng : 272, 830
Trần Duy Doãn : 962
Trần Duy Khoa : 1324
Trần Duy Kỳ : 820
Trần Duy Ninh : 952
Trần Duy Thanh : 630
Trần Duy Trân : 766
Trần Duy Trinh : 1096
Trần Duy Trung : 1115
Trần Duy Vĩ : 778
Trần Dương Quang : 180, 486, 513
Trần Đắc Đăng : 449
Trần Đắc Đức : 891
Trần Đắc Quý : 1360, 1361
Trần Đăng : 628
Trần Đăng Đạo : 1149
Trần Đăng Đồn : 856
Trần Điển : 1191, 1282, 1317
Trần Đình Hanh : 1210
Trần Đình Nhương : 404
Trần Đình Quảng : 491
Trần Đình Thức : 1219

Trần Đình Túc : 467, 632, 640, 710, 721, 724, 725, 729, 730, 731, 738, 741, 775, 783, 810, 814, 834, 840, 872, 902, 903, 1021, 1050, 1066, 1099, 1129, 1147, 1169, 1181, 1182, 1184, 1189, 1190, 1201, 1202, 1210, 1252, 1270, 1275, 1282, 1296, 1303, 1306, 1414, 1415, 1417, 1421, 1422, 1423, 1424, 1426, 1427, 1428, 1433

Trần Đình Vưu : 1093

Trần Đình Y : 1115

Trần Đô : 766, 955

Trần Đỗ Tích : 180

Trần Đôn Phục : 933, 1119, 1205

Trần Đức Hậu : 978

Trần Đức Khoa : 1251

Trần Đức Lập : 1185

Trần Đức Lý : 1010

Trần Đức Nhuận : 24

Trần Đức Thao : 354, 630

Trần Đức Thịnh : 584

Trần Đức Thủ : 447

Trần Đức Trang : 884

Trần Đức Tráng : 786, 966, 992

Trần Đức Tựu : 1360, 1376

Trần Đường Châu : 428

Trần Gia : 36, 109, 110, 164, 720

Trần Gia Huệ : 432, 903

Trần Giảng : 450

Trần Hạc : 628

Trần Hài : 62

Trần Hanh : 880

Trần Hoà : 719

Trần Hoán : 525, 703, 859, 878, 879, 901, 986, 990, 1037, 1067, 1080, 1142, 1168

Trần Hoằng : 418, 459, 466, 467, 474, 477, 478, 479, 489, 508, 567, 631

Trần Hoằng Tốn : 369

Trần Huấn : 1275

Trần Huy : 505, 1278

Trần Huy Côn : 127

Trần Huy Mễ : 965

Trần Huy San : 443, 859

Trần Huy Tăng : 1147

Trần Huy Tích : 202, 204, 351, 389

Trần Hưng Biểu : 445

Trần Hưng Nhượng : 494

Trần Hữu : 856

Trần Hữu Bảng : 449

Trần Hữu Dực : 202, 204

Trần Hữu Đạo : 671

Trần Hữu Đễ : 450

Trần Hữu Huyền : 450

Tràn Hữu Kiên : 1136, 1179, 1294

Trần Hữu Phượng : 1077

Trần Hữu Thể : 505

Trần Hữu Tri : 1050
Trần Hữu Thứ : 950
Trần Hữu Ý : 950
Trần Hựu : 205, 495
Trần Huy Tăng (tức Trần Bích San) : 1147
Trần Khả : 87
Trần Khánh Tiến : 1274
Trần Khắc Thi : 491
Trần Khắc Uẩn : 37
Trần Khoa : 616
Trần Kiêm Lịch : 445
Trần Kiều Tùng : 449
Trần Kim : 95, 143, 196, 228, 245, 287
Trần Kim Thanh : 385
Trần Kinh : 942, 943
Trần Kỷ : 856
Trần Kỵ : 856
Trần Lang : 628
Trần Lễ : 856
Trần Liên Huy : 684
Trần Liệu : 201
Trần Lương : 1367
Trần Lương Đăng : 1304
Trần Mân : 1067, 1306, 1325, 1379, 1186, 1403
Trần Minh : 950
Trần Môn : 1323
Trần Mỹ : 942
Trần Nghị : 1258
Trần Nghĩa Lợi : 630
Trần Ngọc Cẩn : 122, 142
Trần Ngọc Diêu : 68
Trần Ngọc Điều : 797
Trần Ngọc Lâm : 37, 52, 85, 173, 556
Trần Ngọc Lý : 1115
Trần Ngọc Thanh : 856
Trần Ngọc Tú : 23
Trần Nguyên Hãn : 59
Trần Nguyên Hy : 68, 674
Trần Nhật Duật : 1080
Trần Nhật Hiển : 574
Trần Như Quang : 1093
Trần Như Sơn : 822, 864, 985, 1054
Trần Như Táo : 785, 795
Trần Phú Dao : 641, 832
Trần Phúc Khoa : 446
Trần Quán : 642
Trần Quang Châu : 627
Trần Quang Chiểu : 450
Trần Quang Chung : 35, 130, 190, 313, 486, 1003, 1128
Trần Quang Cương : 196
Trần Quang Giản : 1336
Trần Quang Nhuận : 950

Trần Quang Trọng : 201, 222, 228, 283, 1270, 1271, 1306, 1345
Trần Quang Trung : 188, 301
Trần Quang Viễn : 880
Trần San : 1385, 1386
Trần Siêu : 880
Trần Sửu : 616
Trần Tá Bang : 1392
Trần Tâm : 1067
Trần Tấn : 990, 991, 1108, 1335
Trần Tất Vinh : 1093
Trần Tề : 922
Trần Thanh Niên : 856
Trần Thảo : 1020
Trần Thắng : 1381
Trần Thất : 1029, 1050
Trần Thế Hệ : 491
Trần Thế Kiên : 791
Trần Thế Mỹ : 443, 699
Trần Thị : 856, 1054
Trần Thị Ân : 1386
Trần Thị Cẩn : 1086
Trần Thị Cô : 861
Trần Thị Diên : 1086
Trần Thị Giới : 529
Trần Thị Kết : 862
Trần Thị Lai : 862
Trần Thị Nhi : 271
Trần Thị Nhuận : 635
Trần Thị Ốc : 547
Trần Thị Quyền : 131, 572
Trần Thị Sân : 900
Trần Thúc Tính : 635
Trần Thiên Tải : 122
Trần Thiện Chỉnh : 369
Trần Thiệu : 646
Trần Thịnh : 449
Trần Thử : 534
Trần Tín : 330
Trần Tiến : 765
Trần Tiến Thọ : 858
Trần Tiễn Thành : 137, 228, 272, 280, 305, 386, 387, 419, 428, 459, 543, 587, 595, 596, 600, 601, 605, 634, 681, 703, 704, 710, 728, 733, 768, 773, 775, 778, 783, 784, 786, 787, 793, 805, 806, 808, 810, 814, 824, 850, 857, 867, 872, 892, 897, 907, 918, 922, 938, 941, 949, 958, 960, 961, 963, 965, 975, 980, 981, 985, 1013, 1033, 1045, 1051, 1055, 1059, 1065, 1089, 1096, 1101, 1106, 1123, 1135, 1136, 1137, 1149, 1174, 1176, 1181, 1196, 1197, 1216, 1222, 1248, 1263, 1265, 1313, 1315, 1355, 1376, 1380, 1387, 1411, 1419
Trần Toại : 450
Trần Toán : 1201

Trần Trạm : 23
Trần Tri : 72, 95, 143, 150, 176, 192, 240, 280, 355, 373, 376, 377, 386, 387, 401, 415, 419, 460, 466, 467, 475, 478, 593, 594, 595, 597, 598, 600, 602, 606, 631, 1356
Trần Triều Cương : 1176, 1184, 1320
Trần Tú : 262, 856
Trần Tú Dĩnh : 401
Trần Tú Vạn : 1122
Trần Tuấn : 428
Trần Tuấn Đức : 303
Trần Tuy : 1194
Trần Tuyên : 444, 798
Trần Tứ : 445
Trần Tự : 120, 244, 1037
Trần Văn : 778
Trần Văn Ân : 450
Trần Văn Bách : 584
Trần Văn Bằng : 613, 704
Trần Văn Bích : 584
Trần Văn Bình : 965
Trần Văn Bính : 1144
Trần Văn Cam : 305
Trần Văn Cẩn : 1326
Trần Văn Chân : 450
Trần Văn Chất : 1278
Trần Văn Chiến : 1405
Trần Văn Chuẩn : 773, 1246, 1356
Trần Văn Của : 449
Trần Văn Cư : 847, 1260
Trần Văn Du : 445
Trần Văn Dự : 448
Trần Văn Đạt : 1334
Trần Văn Đặc : 448
Trần Văn Điển : 830, 925, 985, 1289, 1355
Trần Văn Đoán : 448
Trần Văn Đoạt : 502
Trần Văn Đông : 578
Trần Văn Đồng : 1102
Trần Văn Đức : 445
Trần Văn Gia : 533
Trần Văn Giai : 447
Trần Văn Hanh : 445
Trần Văn Hệ : 200, 981, 1221
Trần Văn Hiển : 1194
Trần Văn Hoán : 915
Trần Văn Học : 908
Trần Văn Hùng : 1123
Trần Văn Huy : 1168
Trần Văn Hựu : 206
Trần Văn Kế : 711, 713
Trần Văn Kha : 447
Trần Văn Khuyến : 1115
Trần Văn Lai : 446

Trần Văn Lâu : 630
Trần Văn Linh : 792
Trần Văn Long : 632, 1339
Trần Văn Luận : 87
Trần Văn Lý : 448
Trần Văn Mai : 426
Trần Văn Mễ : 447
Trần Văn Mỹ : 372, 952, 1032, 1044, 1212, 1236, 1243, 1251
Trần Văn Năng : 549
Trần Văn Nghị : 832
Trần Văn Nghiêm : 434, 704
Trần Văn Ngọ : 603, 638
Trần Văn Nguyện : 332
Trần Văn Nguyệt : 449
Trần Văn Nhu : 962
Trần Văn Phú : 444
Trần Văn Phụng : 499
Trần Văn Phượng : 1168
Trần Văn Quán : 444
Trần Văn Quản : 881
Trần Văn Quy : 856
Trần Văn Quýnh : 780, 1409
Trần Văn Súc : 1386
Trần Văn Thạc : 444
Trần Văn Thanh : 833, 836
Trần Văn Thi : 1115
Trần Văn Thiên : 1204
Trần Văn Thiều : 445, 830, 991, 1115, 1308, 1378, 1382, 1419, 1428
Trần Văn Thông : 54
Trần Văn Thư : 630
Trần Văn Thứ : 1204
Trần Văn Thực : 448
Trần Văn Tín : 479
Trần Văn Tiền : 1255
Trần Văn Tiến : 412, 448
Trần Văn Tiết : 450
Trần Văn Tỉnh : 449
Trần Văn Toa : 421
Trần Văn Trách : 505
Trần Văn Trị : 448
Trần Văn Trì : 448
Trần Văn Triện : 37, 247, 338, 432
Trần Văn Triệu : 449
Trần Văn Trung : 37, 138, 155, 190, 195, 215, 227, 253, 261, 264, 279, 280, 406, 453, 459, 587, 610, 655, 657, 662, 681, 787, 792, 803, 1349
Trần Văn Tuân : 239, 267, 291
Trần Văn Tuần : 143
Trần Văn Tùng (tức lý Thừa) : 584
Trần Văn Tuy : 1181, 1333, 1338, 1356, 1395
Trần Văn Uyên : 632
Trần Văn Ứng : 499

Trần Văn Văn : 447
Trần Văn Vĩnh : 142
Trần Văn Vy : 610
Trần Văn Vị : 504
Trần Văn Y : 448, 1295
Trần Văn Ý : 44, 62, 112, 118, 126, 135
Trần Văn Yêm : 566
Trần Văn Yên : 719
Trần Vĩ : 915
Trần Viết Khoan : 499
Trần Viết Thọ : 1274
Trần Vũ : 1373, 1377
Trần Xuân Hoà : 641, 781, 798
Trần Xuân Như : 411
Trần Xuân Quang : 800
Trần Xuân Vinh : 974
Trần Xương : 1365
Trấn An : 881
Trấn Biên : 32, 1160
Trấn Biên (bảo) : 538
Trấn Biên (đồn) : 536
Trấn Biên (huyện) : 43
Trấn Bình (đài) : 600
Trấn Dương (bảo) : 491
Trấn Dương (đền) : 97
Trấn Dương (quân thứ) : 470, 477, 478
Trấn Định : 32
Trấn Định (huyện) : 43, 510
Trấn Hà : 1389, 1403
Trấn Hải (thành) : 57, 273, 274, 466, 467, 486, 506, 577, 602
Trấn Lao (bảo) : 343, 902, 903
Trấn Lao (đồn) : 1031, 1160
Trấn Nam (phủ) : 443
Trấn Ninh (huyện) : 43
Trấn Ninh (phủ) : 32, 36, 204, 291, 1007, 1040, 1061, 1135, 1140, 1182, 1209, 1227, 1347, 1358
Trấn Ninh quận công : 155
Trấn Tây (thành) : 53, 101, 122, 444, 550, 682, 706
Trấn Tĩnh (huyện) : 43
Trấn Tĩnh (phủ) : 32
Trấn Tĩnh quận công : 302, 418
Trấn Yên (châu) : 966, 1094, 1221
Trấn Yên (huyện) : 209, 444, 523, 992, 1032, 1163, 1322, 1395
Trang Liệt (xã) : 109
Trào Sơn (đồn) : 1380
Tri Chỉ (xã) : 565, 883, 1089
Trí phú : 842
Trĩ Mã (bảo) : 690
Trĩ Mã (xứ) : 258
Triêm Đức (sông) : 1429
Triều (cửa biển) : 1056, 1082
Triều Châu (bang, người) : 122, 124, 422, 544

Triều Châu (phủ) : 1153
Triều Tây (đồn) : 1106
Triều Thuận (bang) : 124
Triệu Công Bách : 778
Triệu dân (tiền) : 525, 685, 732, 736, 961
Triệu Đình Mậu : 1377
Triệu Đức Vọng : 1253
Triệu Hữu Thanh : 1049
Triệu Kỳ Quan : 1039
Triệu Phúc Trinh : 1087, 1144
Triệu Tường (thành) : 247, 1078, 1322
Triệu Văn Linh : 418
Triệu Việt Vương (miếu thờ) : 179
Trình Ân Lộc : 1240
Trình Cát (tổng) : 162
Trình Cố (huyện) : 1331, 1378
Trình Phố : 1258
Trình Văn Quang : 449
Trình Xá (bến tuần) : 111, 151, 194, 254, 510
Trình Xuyên (xã) : 1093
Trịnh Danh Nho : 448
Trịnh Duy Tuấn : 1080
Trịnh Đôn : 908
Trịnh Lý Hanh : 180, 557, 560, 765, 779, 784, 796, 863, 871, 875, 889, 928, 943, 950, 952, 968, 977, 985, 1005, 1029, 1032, 1046, 1050, 1191
Trịnh Hoài Đức : 236, 256, 548
Trịnh Hữu Hào : 1392
Trịnh Huy Quỳnh : 127
Trịnh Quang Bích : 26
Trịnh Quang Huy : 1308
Trịnh Quang Huyến : 24
Trịnh Quang Nghi : 790
Trịnh Thái : 446
Trịnh Tỉnh Tiềm : 6, 10, 22
Trịnh Tú : 446
Trịnh Vạn (tổng) : 504
Trịnh Văn An : 447
Trịnh Văn Đôn : 276
Trịnh Văn Liệt : 450
Trịnh Văn Tiêu : 448
Trịnh Văn Uỷ : 447
Trịnh Xuân Mai : 742
Trịnh Xuân Thưởng : 414, 415
Trọng Đức (thôn) : 870
Trụ (núi) : 821
Trúc Lâm (xã) : 412
Truân Độ (xã) : 1002
Trung Ái : 160
Trung An (tổng, xã) : 68, 344
Trung Dĩ : 1228
Trung Khảm (làng) : 1089
Trung Nghĩa (đền) : 49

Trùng Khánh (phủ) : 304, 428, 435, 461, 950, 1038, 1039, 1163, 1308

Trứ Bảo (tổng) : 1227

Trực Cát (cửa biển) : 366, 375, 547, 587, 748

Trực Cát (đồn) : 360

Trương Ban : 921

Trương Cầm : 120, 733

Trương Cận Bang : 989, 990, 1050, 1085

Trương Công Biểu : 448

Trương Công Bình : 447

Trương Duy Nhượng : 1115

Trương Đãi : 964, 1054

Trương Đăng Đệ : 54, 138, 161

Trương Đăng Quế : 28, 29, 34, 62, 68, 84, 87, 88, 118, 127, 133, 146, 154, 155, 171, 174, 182, 188, 194, 195, 196, 204, 208, 227, 235, 239, 244, 257, 271, 272, 273, 274, 277, 278, 279, 285, 292, 294, 300, 316, 318, 347, 405, 419, 440, 458, 459, 511, 512, 518, 544, 586, 587, 592, 597, 609, 623, 632, 639, 647, 652, 653, 655, 656, 660, 662, 671, 678, 681, 682, 714, 744, 764, 767, 768, 783, 786, 787, 792, 799, 805, 808, 815, 851, 876, 906, 1076, 1112, 1113, 1128, 1191, 1196, 1289

Trương Đăng Tiến : 688

Trương Đăng Thuỵ : 973

Trương Đình Du : 1063

Trương Đình Hoan : 1082

Trương Đình Khuê : 1045

Trương Đình Thiêm : 1051

Trương Đình Tương : 856

Trương Định : 689, 733, 759, 760, 783, 797, 898, 1007, 1030

Trương Đức : 348, 429

Trương Đức Uẩn : 25

Trương Gia Hội : 1415, 1421, 1423, 1426, 1427, 1428

Trương Hán Siêu : 1080, 1081

Trương Hảo Hợp : 85, 121, 177, 199, 201, 204, 209, 215

Trương Hữu Thường : 448

Trương Khánh Thuỵ : 1106, 1258

Trương Ký : 878

Trương Linh : 567

Trương Lý : 445

Trương Minh Giảng : 53, 549, 706

Trương Minh Lượng : 711, 738

Trương Như Bách : 856

Trương Nhữ Doanh : 134

Trương Phác : 905

Trương Phúc Cương : 259, 279

Trương Phúc Giáp : 710

Trương Phúc Hào : 553

Trương Phúc Lý : 1120, 1123, 1138, 1151, 1168, 1171, 1177, 1184, 1190

Trương Phúc Thành : 710

Trương Phúc Trường : 122, 387, 499, 575, 607

Trương Quang Đản : 6, 7, 10, 13, 22, 25, 1196, 1197, 1315, 1391, 1417, 1429

Trương Quốc Dụng : 46, 52, 72, 74, 118, 127, 143, 154, 162, 175, 202, 257, 280, 313, 330, 427, 486, 492, 500, 548, 600, 610, 656, 679, 681, 707, 773, 774, 775, 778, 779, 913, 914, 1191

Trương Quốc Hiền : 257

Trương Quốc Quán : 774

Trương Thập Nhất : 1240

Trương Tiến : 72, 122, 143, 154, 253, 315, 339

Trương Tiến Bảo : 256, 548

Trương Trọng Hoà : 1009, 1010

Trương Trọng Hữu : 23

Trương Trường : 1201, 1202

Trương Trường Tự : 1197

Trương Tuần : 723

Trương Tuệ : 1007, 1030

Trương Tử Kỷ : 444

Trương Văn Ban : 887, 1240, 1270, 1271, 1420

Trương Văn Chất : 892, 893

Trương Văn Chí : 448

Trương Văn Chỉnh : 1194

Trương Văn Đễ : 1196, 1323, 1324, 1341, 1343, 1348, 1349, 1398

Trương Văn Hậu : 856

Trương Văn Huy : 449

Trương Văn Hy : 1194

Trương Văn Nhạn : 887, 1260, 1296, 1327, 1386

Trương Văn Phúng : 1378

Trương Văn Quỳnh : 893

Trương Văn Thành : 762

Trương Văn Thịnh : 1378, 1392, 1403

Trương Văn Uyển : 52, 62, 128, 162, 245, 330, 338, 370, 414, 415, 428, 475, 500, 592, 594, 595, 598, 600, 607, 695, 702, 708, 710, 711, 712, 720, 735, 738, 760, 761, 781, 787, 793, 803, 808, 854, 892, 893, 910, 936, 941, 965, 969, 975, 1002, 1016, 1043, 1045, 1067, 1080, 1142

Trương Viết Cường : 1050, 1336, 1349, 1360, 1424

Trường Cơ (lăng) : 45

Trường Định (phủ) : 176, 230, 253, 892, 1183, 1240

Trường Đông (thôn) : 321, 371, 932

Trường Khánh công : 99

Trường Khánh (phủ) : 27, 54, 223, 230, 690, 892, 1162

Trường Sơn (thôn) : 528

Trường Vĩnh (bến đò) : 1116

Trường Xuân (thôn) : 77, 274, 870
Trường Xuân tây (thôn) : 408
Trừng Hải (xã) : 108

U

U Rang (núi) : 532
Úc Sơn (xã) : 1326
Uông Viết Hân : 795
Uyên giám loại hàm : 253, 752
Ưng Bưu : 1310
Ưng Chân : 1201, 1273, 1291, 1292, 1310, 1332
Ưng Dy : 1310
Ưng Đồ : 1310
Ưng Hinh : 1214, 1310
Ưng Ngận : 1309, 1310
Ưng Phi : 1310
Ưng Phiêu : 1310
Ưng Phức : 1310
Ưng Phương : 23
Ưng Tân : 1310
Ưng Thự : 1310
Ưng Thứ : 1310
Ứng Hoà (phủ) : 347, 445, 824, 1162

V

Vạn Bảo (thôn) : 456
Vạn Đông (thôn) : 77
Vạn Niên Thư : 739
Vạn Ninh (châu) : 66, 73, 133, 170, 173, 208, 217, 218, 236, 450, 749, 969, 1052
Vạn Ninh (huyện) : 1265
Vạn Ninh (cửa ải) : 431
Vạn Ninh (cửa tuần) : 192, 254, 255
Vạn Phúc : 129
Vạn Phúc Trung (thôn) : 77
Vạn sự như ý (tiền) : 55, 79
Vạn thế vĩnh lại (tiền) : 55, 210, 1197
Vạn Tượng (xã) : 1096
Văn Bá Tuy : 622
Văn Bàn (châu) : 220, 881, 908, 966, 992, 1032, 1094, 1163, 1395
Văn Bảng (tổng) : 162
Văn Chấn (châu) : 795, 1057, 1163, 1336
Văn Chấn (huyện) : 884, 1357

Văn Đức Khuê (tức Giai) : 688, 711, 820, 859, 870

Văn Giang (huyện): 476, 609, 779, 796, 1162, 1340, 1397

Văn hiến sử ký bản kỷ : 671

Văn Hội (thôn) : 870

Văn Hữu Điển : 24

Văn Lôi : 1186

Văn Lý (làng) : 1005

Văn miếu (nhà) : 31, 54, 118, 157, 168, 177, 196, 197, 237, 246, 277, 303, 370, 573, 590, 863, 1075, 1091, 1100, 1164, 1172

Văn Phái : 1104

Văn Phú (xã) : 556

Văn Quan (châu) : 219, 435

Văn Quan (huyện) : 332, 508, 690, 835, 892, 1309

Văn Thị Hoá : 553

Văn Úc (cửa biển) : 1165

Văn Úc (đồn) : 1315

Văn Uyên (châu) : 258, 327, 332, 335, 336, 375, 435, 508, 626, 632, 690, 890, 1162

Văn Uyên (đồn) : 1322

Văn Viên : 994

Văn Xá (xã) : 107, 243, 615, 1188

Vân Cốc : 1196

Vân Cù (xã) : 466, 1166

Vân Dương (xã) : 956

Vân Hải (sách) : 748

Vân Hải (tổng) : 1393

Vân Hán (sông) : 41

Vân Long (tiền) : 55

Vân Mộng (xã) : 804, 1343

Vân Nhan (xã) : 804

Vân Phong (đồn biển) : 413, 453, 461

Vân Sơn (biển) : 935, 950

Vân Sơn (đảo) : 1150

Vân Trai (làng) : 1293

Vân Trai (xã) : 1198

Vân Trì (xã) : 1391

Vân Trình (xã) : 1320

Vận Áng (thôn) : 1047

Vận phủ bổ di : 982

Vệ Hộ : 546

Vệ Nghĩa (làng) : 452

Vi Ân : 900

Vĩ Dã (xã) : 956, 1321

Vị Dương (xã) : 921

Vị Hoàng (sông) : 365, 366, 1416

Vị Hoàng (thôn) : 499

Vị Khê : 921

Vị Lại (đồn) : 1228

Vị Loại : 1359

Vị Thuỷ (châu) : 807
Vị Xuyên (châu) : 836, 1053
Vị Xuyên (huyện) : 886, 905, 1043, 1163, 1228
Vị Xuyên đồn : 1048
Viễn Tế (sông) : 652
Viễn Thông (tàu) : 1354, 1355
Việt An (cửa biển) : 337, 597
Việt An (xã) : 134
Việt sử : 12, 424, 440, 443, 451, 458, 671
Việt sử (cục) : 494, 586, 627
Việt sử tiếp lục giải âm : 684
Việt Yên (huyện) : 229, 609, 801, 1340
Vinh Quý (tổng) : 1124
Vịnh Lầm (cửa biển) : 372
Vĩnh An (châu) : 440
Vĩnh An hầu : 512
Vĩnh An (mỏ vàng) : 1102
Vĩnh An (thôn) : 307
Vĩnh Bình (bang) : 555
Vĩnh Bình (huyện) : 209
Vĩnh Dật (xã) : 852
Vĩnh Đại (xã) : 1295
Vĩnh Điện (sông) : 558, 576, 996
Vĩnh Định (huyện) : 180, 784, 918
Vĩnh Định (sông) : 358, 506, 913, 935, 942, 1066, 1116, 1320, 1338
Vĩnh Định (sở tuần) : 1183
Vĩnh Đức Trung (thôn) : 122
Vĩnh Giang (mỏ vàng) : 436
Vĩnh Giang (sở) : 436
Vĩnh Hoà (bang) : 555
Vĩnh Hoà (huyện) : 169, 170
Vĩnh Hy (thôn) : 486
Vĩnh Liệt : 54, 70, 886
Vĩnh Long : 32, 43, 54, 62, 69, 78, 107, 108, 116, 122, 146, 148, 154, 172, 179, 181, 191, 199, 209, 210, 222, 230, 252, 256, 259, 273, 275, 280, 282, 296, 303, 305, 311, 326, 368, 373, 388, 394, 413, 422, 440, 444, 446, 489, 502, 513, 529, 548, 549, 550, 566, 594, 597, 598, 604, 607, 608, 609, 614, 616, 617, 622, 641, 695, 705, 709, 711, 711, 714, 716, 720, 725, 735, 736, 737, 742, 745, 758, 760, 767, 762, 769, 772, 781, 790, 798, 806, 808, 818, 819, 823, 851, 854, 865, 869, 878, 879, 886, 897, 898, 900, 901, 905, 910, 936, 937, 940, 952, 957, 963, 965, 966, 969, 975, 976, 977, 984, 985, 988, 989, 993, 1004, 1005, 1034, 1043, 1045, 1056, 1058, 1098, 1101, 1211, 1216, 1246, 1310, 1388, 1418
Vĩnh Lộc (huyện) : 722
Vĩnh Lộc quận công : 239

Vĩnh Lợi (thôn) : 489
Vĩnh Phúc (thôn) : 553, 787
Vĩnh Sơn (xã) : 742, 974
Vĩnh Tế (cầu) : 497
Vĩnh Tế (sông) : 132, 191, 199, 263, 264, 295, 326, 482, 654, 975, 997
Vĩnh Thành (đồn) : 997
Vĩnh Thắng (thôn) : 1139, 1140
Vĩnh Thịnh (thôn) : 171, 541
Vĩnh Thông (bảo) : 462, 652
Vĩnh Thông (đồn) : 132
Vĩnh Thuận (bang) : 555
Vĩnh Thuận (huyện) : 225, 264, 341, 441, 468, 508
Vĩnh Thức (xã) : 283
Vĩnh Tòng (đồn) : 762
Vĩnh Trị (bảo) : 762
Vĩnh Trị (huyện) : 209, 988
Vĩnh Trị (xã) : 583, 622
Vĩnh Trinh : 684
Vĩnh Trung (thôn) : 1047
Vĩnh Tuy (đồn) : 1048
Vĩnh Tuy (châu, huyện) : 231, 807, 839, 886, 1043, 1163
Vĩnh Tuy (tỉnh) : 276
Vĩnh Tường (phủ) : 161, 278, 349, 765, 778, 781
Vĩnh Tường (xã) : 296
Vĩnh Xương (huyện) : 516, 1159, 1291
Võ Công Thứ : 1095
Võ Doãn Đoái : 1096
Võ Duy Dương : 738, 1016
Võ Duy Nghị : 859
Võ Duy Trinh : 1095
Võ Duy Tuân : 1104
Võ Đăng Thủ : 785
Võ Đình Tình : 785
Võ Đức Mẫn : 54
Võ Giàng (huyện) : 229, 609, 795
Võ Huy Sĩ : 1095
Võ Nguyên Doanh : 85
Võ Nhai (huyện) : 197, 225, 226, 852, 881, 891, 1382, 1383
Võ Thành : 780
Võ Trị : 44
Võ Văn Bính : 1113
Võ Văn Quang : 760
Võ Văn Vĩnh : 1115
Võ Viết Khuông : 55
Vô Hạn Ý (lầu) : 507
Vũ Ân : 558
Vũ Bình : 811
Vũ Chính : 225
Vũ Công Độ : 173
Vũ Công Mật : 1002

Vũ Công Phẩm : 595
Vũ Danh Tố : 156
Vũ Di Huấn : 719
Vũ Diệm : 205
Vũ Doãn Cung : 1240
Vũ Doãn Thanh : 1067, 1142, 1168
Vũ Duệ : 151, 1081
Vũ Duy Bình (tức tổng Bình) : 354, 426
Vũ Duy Dương : 1007, 1017
Vũ Duy Kỳ : 1173
Vũ Duy Ninh : 280, 301, 342, 355, 377, 440, 459, 490, 497, 579, 587, 594, 597, 606, 723, 1043
Vũ Duy Thanh : 200, 202, 204, 286
Vũ Duy Thành : 605
Vũ Duy Vỹ : 1185, 1391
Vũ Đạt : 1420
Vũ Đặc : 641
Vũ Đăng Thiệu : 841
Vũ Đăng Thứ : 993
Vũ Đăng Vinh : 404
Vũ Đăng Xuân : 127
Vũ Đình Đệ : 1056
Vũ Đình Hoàng : 447
Vũ Đình Mão : 1223
Vũ Đình Như : 908
Vũ Đình Quế : 24
Vũ Đình Quyến : 449
Vũ Đình Trung : 856
Vũ Đình Ý : 280
Vũ Định (sông) : 917
Vũ Định (thôn) : 523
Vũ Đĩnh : 58
Vũ Đức : 215, 330, 1249, 1252
Vũ Đức Cung : 445
Vũ Đức Mẫn : 290, 394
Vũ Đức Mậu : 811
Vũ Đức Nhu : 472, 500, 511, 527, 611, 647, 681, 682, 817
Vũ Đức Phỏng : 965
Vũ Đức Phương : 908
Vũ Đức Viễn : 194
Vũ Đức Vỹ : 893
Vũ Đường : 1194, 1221, 1407, 1410, 1414
Vũ Gia Hội : 565
Vũ Gia 527Thứ :
Vũ Giác (tức Chù) : 915, 1010
Vũ Hoài : 449
Vũ Hoan : 532, 540
Vũ Hoằng Tín : 632
Vũ Huy Ban : 1251, 1260
Vũ Huy Dực : 204, 1325
Vũ Huy Đẩu : 650

Vũ Huy Huyến : 773, 1306, 1338
Vũ Huy Thuý : 1325
Vũ Huy Thuỵ : 952, 1325, 1403, 1417
Vũ Huy Toản : 866
Vũ Kế Xuân : 1387
Vũ Khắc Bí : 272, 916, 1012
Vũ Khoa : 825, 901, 1189, 1219, 1390, 1426
Vũ Kỳ : 871
Vũ Lã : 1392, 1401, 1403, 1404, 1419
Vũ Lao : 1403, 1404
Vũ Lữ : 1379
Vũ Lực : 862
Vũ Mưu : 449
Vũ Ngoạn : 540
Vũ Như : 22, 1104
Vũ Phạm Châu : 608
Vũ Phạm Khải : 68, 88, 764, 778, 889, 981, 1104, 1200, 1251, 1260, 1279, 1387, 1398
Vũ Phẩm : 418, 543, 730, 804, 883
Vũ Quang Hậu : 866
Vũ Quang Tuyên : 983, 992, 1180, 1189, 1228
Vũ Sư (miếu) : 79, 169, 191, 244, 247, 625, 671, 1111
Vũ Sự : 642
Vũ Sỹ : 587
Vũ Tảo : 766, 784, 785, 804, 807, 832, 862, 953, 974
Vũ Tập : 892, 893, 903, 971, 987
Vũ Tất Tố : 1037, 1137
Vũ Thanh Bình : 404
Vũ Thị Chẩn : 814
Vũ Thị Duyên : 1235
Vũ Thị Điển : 1185
Vũ Thị Gia : 1186
Vũ Thị Ký : 643
Vũ Thị Yến : 1086
Vũ Thiệu : 26
Vũ Thọ : 862, 974
Vũ Thú : 1228
Vũ Thuật : 890
Vũ Thực : 594, 595, 597, 600, 631
Vũ Thưởng : 825, 1067, 1142
Vũ Tiên (huyện) : 1258
Vũ Tiến Thảng : 1334, 1339
Vũ Tĩnh : 373, 376, 558
Vũ Trí : 194
Vũ Trọng Bình : 148, 149, 193, 199, 245, 280, 313, 319, 338, 345, 350, 372, 376, 405, 477, 495, 520, 523, 527, 532, 534, 536, 542, 543, 551, 552, 572, 577, 626, 648, 650, 695, 696, 710, 714, 722, 747, 798, 804, 825, 835, 840, 849, 852, 878, 892, 898,

904, 910, 912, 938, 942, 943, 947, 950, 952, 955, 956, 968, 976, 980, 985, 989, 990, 994, 995, 997, 1005, 1012, 1013, 1014, 1017, 1020, 1023, 1033, 1038, 1039, 1051, 1054, 1064, 1067, 1100, 1103, 1104, 1107, 1108, 1116, 1126, 1135, 1138, 1141, 1142, 1149, 1152, 1153, 1154, 1155, 1171, 1172, 1174, 1175, 1176, 1177, 1179, 1183, 1184, 1185, 1191, 1196, 1198, 1200, 1203, 1204, 1205, 1206, 1210, 1213, 1219, 1221, 1228, 1230, 1236, 1237, 1240, 1249, 1253, 1254, 1255, 1265, 1271, 1306, 1318, 1323, 1327, 1348, 1377

Vũ Trọng Dật : 628

Vũ Trọng Tính : 176

Vũ Trường Toản : 236, 1056

Vũ Tuấn : 127, 154, 167

Vũ Tử Văn : 200, 510

Vũ Tước : 350, 533, 536

Vũ Uy (xã) : 1381

Vũ Văn Báo : 1104

Vũ Văn Bính : 991, 1021, 1181, 1211

Vũ Văn Bỉnh : 730, 954

Vũ Văn Cẩn : 764

Vũ Văn Cận : 817, 837, 878

Vũ Văn Cẩm : 449

Vũ Văn Cố : 446

Vũ Văn Cốc : 447

Vũ Văn Dảo : 449

Vũ Văn Dính : 1194

Vũ Văn Doãn : 449

Vũ Văn Duy : 447

Vũ Văn Đạo : 215, 448

Vũ Văn Để : 555

Vũ Văn Đức : 928, 931, 933, 1306

Vũ Văn Giải : 29, 34, 51, 132, 133, 175, 190, 191, 192, 227, 235, 240, 257, 279, 293, 317, 459, 1128, 1310

Vũ Văn Hãnh : 1194

Vũ Văn Hiệu : 160

Vũ Văn Khiêm : 245, 254, 450

Vũ Văn Khoáng : 345

Vũ Văn Kịch : 688

Vũ Văn Kiệt : 558

Văn Văn Linh : 641

Vũ Văn Lương : 565, 933, 1253

Vũ Văn Lý : 804

Vũ Văn Mỹ : 558

Vũ Văn Nguyên : 565

Vũ Văn Phẩm : 880

Vũ Văn Phì : 543

Vũ Văn Phúc : 448

Vũ Văn Phùng : 1077, 1180

Vũ Văn Sơn : 446

Vũ Văn Tâm : 446
Vũ Văn Thanh : 236
Vũ Văn Thành : 632
Vũ Văn Thơm : 804
Vũ Văn Thục : 636
Vũ Văn Thường : 444
Vũ Văn Trì : 558
Vũ Văn Trí : 555
Vũ Văn Trung : 448, 505
Vũ Văn Trùng : 449
Văn Văn Trực : 719
Vũ Văn Tuấn : 252, 409
Vũ Văn Tung : 587
Vũ Văn Tuyên : 1334
Vũ Văn Từ : 549
Vũ Văn Tỵ : 449
Vũ Văn Ứng : 412
Vũ Viết Đỉnh : 1194
Vũ Viết Tuấn : 444
Vũ Xuân Cẩn : 58, 68, 88, 105, 115, 162, 164, 175, 227, 228, 238, 243, 405, 549, 980, 1076, 1128
Vũ Xuân Sán : 610, 618
Vũ Xuân Xán : 68
Vực Lẫm (xứ) : 1005
Vương Đình Trân : 25
Vương Hữu Quang : 35, 45, 131, 140, 154, 155, 175, 206, 228, 234, 260, 266, 299, 342
Vương Sĩ Kiệt : 244, 464, 467, 482
Vương Vũ Quang : 846
Vy An (khâm sứ Pháp) : 1016
Vỵ Dương : 921
Vỵ Khê : 921
Vỵ Nê (đồn) : 484, 500, 752

X

Xá Ong Giun (vua Cao Miên) : 45, 53, 54, 191, 198, 224, 306, 618, 689
Xã Tắc (đàn, nhà) : 30, 31, 65, 187, 196, 246, 788, 1091, 1114, 1172
Xã Tắc (miếu) : 971
Xay Da-tô Bô-ni-e (cố đạo Pháp) : 732
Xích Kỷ (xứ) : 307
Xiêm (nước) : 53, 101, 141, 191, 251, 251, 262, 283, 470, 492, 513, 574, 575, 580, 669, 682, 862, 915, 986, 1034, 1049, 1168, 1209
Xuân An (thôn) : 508, 1167

Xuân An (xã) : 622
Xuân Bảng (làng) : 1079
Xuân Dư (thôn) : 300
Xuân Đài (cửa biển) : 613, 869, 1086
Xuân Đài (đồn) : 869
Xuân Đài (núi) : 752
Xuân Đài (xã) : 171
Xuân Hoà (thôn) : 411
Xuân Hoà (xã) : 171
Xuân Hồi (thôn) : 870
Xuân Lộc (ấp) : 98
Xuân Mỹ : 659
Xuân Quang (bến đò) : 1096
Xuân Quang (thôn) : 1096
Xuân Thụ (thôn) : 1064
Xuân Trường (phủ) : 988, 1161, 1273, 1308, 1337, 1347
Xương Giang : 1303
Xương Lăng (lăng) : 63, 65, 70, 71, 72, 73, 74, 85, 98, 102, 110, 121, 168, 427, 547, 551, 601, 734, 1075, 1100, 1129, 1171, 1325

Y

Y Bích (cửa biển) : 904, 1082
Y Ngô (thôn) : 88
Y Pha Nho (nước) : 560, 649, 652, 721, 769, 771, 782, 803, 805, 811, 812, 813, 850, 953, 1000, 1022, 1036, 1101, 1136, 1168, 1171, 1216, 1217, 1222, 1216
Y-ty-anh (cố đạo) : 736
Ý Tuân (sách) : 139
Ý Yên (huyện) : 508, 1416
Yên Bác (châu) : 626, 892, 1163
Yên Bình (phủ) : 791, 886, 948, 1163, 1266
Yên Cảnh (làng) : 551
Yên Dũng (huyện) : 229, 609, 763, 1162, 1228
Yên Duyên (làng) : 551
Yên Đổ (thôn) : 528
Yên Hoá (huyện) : 438, 478, 888, 1161
Yên Hội (thôn) : 528
Yên Hưng (huyện) : 171, 749, 750, 811, 879, 887, 987, 1103, 1162
Yên Hưng (bảo) : 376
Yên Khánh (huyện) : 56, 438, 529
Yên Khánh 9phủ) : 438, 547, 888, 1161
Yên Lạc (huyện) : 524
Yên Lãng (huyện) : 524, 1186, 1195

Yên Lãng (phủ) : 777
Yên Lập (châu) : 795
Yên Lập (huyện) : 209, 523, 1140, 1163
Yên Lương (bến tuần) : 111
Yên Mô (huyện) : 56, 547, 888, 1138, 1161
Yên Phong cong : 27
Yên Phong (huyện) : 517, 1162, 1204
Yên Sơn (huyện) : 349, 376, 1293
Yên Thế (huyện) : 801, 892, 1031, 1336
Yên Thổ (xã) : 612
Yên Trì (đồn) : 921
Yên Trì (làng) : 1036
Yên Trì (xã) : 887, 907
Yết : 641

MỤC LỤC

CHÍNH BIÊN - ĐỆ TỨ KỶ

THỰC LỤC DUỆ TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Trang

- Quyển thủ 5
- Quyển I (1847) 27
- Quyển II (1848) 51
- Quyển III (1848) 84
- Quyển IV (1849) 114
- Quyển V (1850) 153
- Quyển VI (1851) 188
- Quyển VII (1851) 207
- Quyển VIII (1852) 233
- Quyển IX (1853) 260
- Quyển X (1854) 300
- Quyển XI (1854) 324
- Quyển XII (1855) 353
- Quyển XIII (1855) 385

- Quyển XIV (1856) 417
- Quyển XV (1856) 457
- Quyển XVI (1857) 485
- Quyển XVII (1857) 514
- Quyển XVIII (1858) 542
- Quyển XIX (1858) 565
- Quyển XX (1859) 590
- Quyển XXI (1859) 623
- Quyển XXII (1860) 645
- Quyển XXIII (1860) 667
- Quyển XXIV (1861) 697
- Quyển XXV (1861) 728
- Quyển XXVI (1862) 756
- Quyển XXVII (1862) 782
- Quyển XXVIII (1863) 802
- Quyển XXIX (1864) 829
- Quyển XXX (1864) 861
- Quyển XXXI (1865) 894
- Quyển XXXII (1865) 921
- Quyển XXXIII (1865) 951
- Quyển XXXIV (1866) 980
- Quyển XXXV (1866) 1004
- Quyển XXXVI (1867) 1041
- Quyển XXXVII (1867) 1063
- Quyển XXXVIII (1868) 1091

- Quyển XXXIX (1868) 1121
- Quyển XL (1869) 1164
- Quyển XLI (1869) 1194
- Quyển XLII (1870) 1215
- Quyển XLIII (1870) 1235
- Quyển XLIV (1871) 1262
- Quyển XLV (1871) 1291
- Quyển XLVI (1872) 1317
- Quyển XLVII (1872) 1347
- Quyển XLVIII (1873) 1376
- Quyển XLIX (1873) 1402

Bảng sách dẫn 1435

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

50 NĂM
THÀNH LẬP
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LONDON
QUALITY
CROWN
QC 100
VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

8 934980 638927

Giá : 249.000đ